ISSN 0868 - 2534

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP B

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH; THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

04 - 2026

457

HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP B

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH; THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

04 - 2026

457

HÀ NỘI

MỤC LỤC

Trang

PHẦN I: Sáng chế được cấp Bằng độc quyền 7

PHẦN II: Giải pháp hữu ích được cấp Bằng độc quyền 1388

PHẦN III: Thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn được cấp Giấy chứng nhận đăng ký 1521

PHẦN IV: Sửa đổi, duy trì, cấp lại, chấm dứt, huỷ bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ, quyết định giải quyết khiếu nại 1528

PHẦN V: Chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp 2204

PHẦN VI: Đính chính 2221

CONTENTS

PART I: Invention Patents 7

PART II: Utility Solution Patents 1388

PART III: Semiconductor integrated Circuit of Registrations 1521

PART IV: Amendment, Maintenance, Duplication, Termination, Cancellation of Protection Titles 1528

PART V: Transfer of Industrial Property Rights 2204

PART VI: Correction 2221

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HN	Honduras
AF	Afganistan	CO	Colombia	HR	Croatia
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HT	Haiti
AI	Anguilla	CU	Cuba	HU	Hungary
AL	Albania	CV	Cape Verde	ID	Indonesia
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	IE	Ireland
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IL	Israel
AR	Argentina	DE	Germany	IN	India
AT	Austria	DJ	Djibouti	IQ	Iraq
AU	Australia	DK	Denmark	IR	Iran (Islamic Republic of)
AW	Aruba	DM	Dominica	IS	Iceland
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IT	Italy
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	JM	Jamaica
BE	Belgium	EC	Ecuador	JO	Jordan
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JP	Japan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	KE	Kenya
BH	Bahrain	ES	Spain	KH	Cambodia
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KI	Kiribati
BJ	Benin	FI	Finland	KM	Comoros
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KN	Saint Kitts and Nevis
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KP	Democratic People's Republic of Korea
BO	Bolivia	FR	France	KR	Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KW	Kuwait
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KY	Cayman Islands
BT	Bhutan	GD	Grenada	KZ	Kazakhstan
BW	Botswana	GE	Georgia	LA	Laos
BY	Belarus	GH	Ghana	LB	Lebanon
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LC	Saint Lucia
CA	Canada	GM	Gambia	LI	Liechtenstein
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LK	SriLanka
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LR	Liberia
CH	Switzerland	GR	Greece	LS	Lesotho
CI	Cụte d'Ivoire	GT	Guatemala	LT	Lithuania
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	TC	Turk and Caicos Islands
CM	Cameroon	GY	Guyana	TD	Chad
LU	Luxembourg	PA	Panama	TG	Togo
LV	Latvia	PE	Peru	TH	Thailand
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TN	Tunisia
MA	Morocco	PH	Philippines	TO	Tonga
MC	Monaco	PK	Pakistan	TR	Turkey
MD	Republic of Moldova	PL	Poland		

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST9 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ VĂN BẰNG BẢO HỘ SÁNG CHẾ, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

(11) Số bằng / Số công bố đơn
(15) Ngày cấp
(21) Số đơn
(22) Ngày nộp đơn
(30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
(43) Ngày công bố đơn
(45) Ngày công bố Bằng độc quyền sáng chế / Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
(51) Phân loại sáng chế quốc tế
(54) Tên sáng chế
(57) Tóm tắt sáng chế
(62) Số và ngày nộp đơn sớm hơn mà từ đó tài liệu SC/GPHI này được tách
(67) Số đơn và ngày nộp đơn SC/GPHI mà đơn đó được chuyển thành đơn GPHI/SC
(71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
(72) Tên của tác giả
(73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền Sáng chế / Bằng độc quyền GPHI
(74) Tên của người đại diện SHCN
(75) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn
(76) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn và người được cấp văn bằng bảo hộ
(85) Ngày bắt đầu vào pha quốc gia của đơn PCT
(86) Ngày nộp đơn PCT, số đơn
(87) Ngày công bố đơn PCT, số công bố

PHẦN I

SÁNG CHẾ ĐƯỢC CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN

(11) **1-0056756 B**

(15) 03/03/2026
Số Quyết định: 31591/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/12/2022 417 A

(21) 1-2022-07009

(22) 28/10/2022

(51) ***C02F 3/00***; *C02F 3/30; C02F 9/00; C02F 3/10*

(76) **NGUYỄN HỮU THỦY** (VN)
Số 16 ngõ 189/6, Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

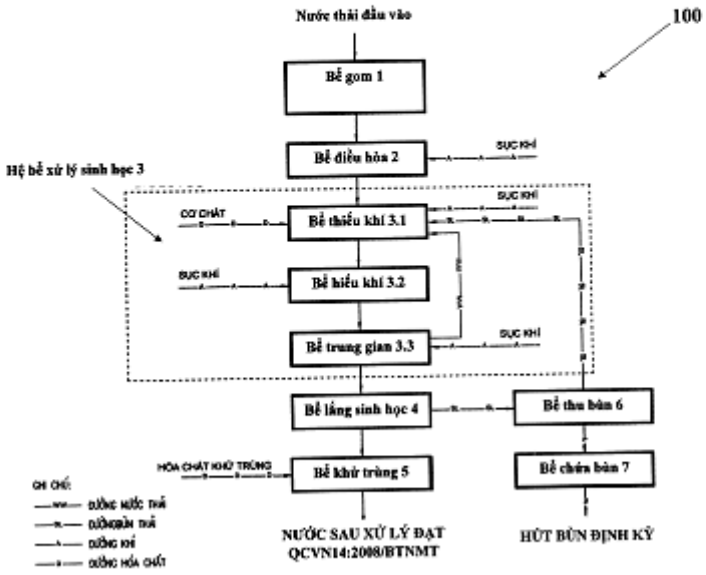
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NƯỚC THẢI SỬ DỤNG HỆ GIÁ THỂ VI SINH MÔ PHỎNG HỆ RỄ CÂY CỦA CÁC LOÀI THỰC VẬT**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống xử lý nước thải (100) về cơ bản bao gồm: a) bể gom (1); b) bể điều hòa (2); c) hệ bể xử lý sinh học (3) mà bao gồm bể thiếu khí (3.1), bể hiếu khí (3.2) và bể trung gian (3.3); d) bể lắng sinh học (4); e) bể khử trùng (5). Để nâng cao hiệu suất và hiệu quả xử lý nước thải, hệ thống (100) còn bao gồm bể thu bùn (6) để tuần hoàn bùn trở lại bể thiếu khí (3.1) để bổ sung chất dinh dưỡng cho bể này và bể chứa bùn thải (7) để tuần hoàn nước trong bể này trở lại bể thu gom (1). Theo một số phương án, hệ thống (100) bao gồm 02 bể thiếu khí (3.1) và 02 bể hiếu khí (3.2) được bố trí nối tiếp nhau để nước thải có hàm lượng nito và phospho cao sẽ được xử lý đến nồng độ thích hợp trước khi xả thải ra môi trường. Ngoài ra, giải pháp theo sáng chế còn sử dụng hệ giá thể vi sinh BRS (Bio-root similation) mà là hệ giá thể vi sinh được thiết kế, mô phỏng hệ rễ cây của các loại thực vật có mật độ diện tích bề mặt lớn lên tới 2200 m^2/m^3 sắp xếp theo không gian 3 chiều có khả năng chuyển động tự do ở mức độ nhất định giúp tăng khả năng tiếp xúc và trao đổi chất của lớp màng sinh học, đồng thời không gây hiện tượng va đập mạnh như các giá thể vi sinh di động làm bong các màng sinh học đã dính bám và không có nguy cơ gây tắc các lỗ thông thủy. Hơn nữa, các giá thể được sắp xếp sao cho khoảng cách giữa 2 giá thể không dài hơn kích thước của sợi BRS, nhờ đó giúp tăng khả năng hấp thụ oxy giúp giảm đáng kể lưu lượng không khí cần cấp cho bể hiếu khí.

Sáng chế còn đề xuất phương pháp xử lý nước thải về cơ bản tự động hóa về mặt vận hành và cho phép thích ứng hoàn toàn và tốt khi tăng/giảm lưu lượng (lên đến 40% lưu lượng thiết kế) mà các giải pháp hiện hành không hoặc chưa thể đáp ứng bằng sử dụng hệ thống xử lý nước thải trên đây mà cho phép xử lý các nguồn nước thải khác nhau, bao gồm, nhưng không chỉ giới hạn ở, nước thải sinh hoạt, nước thải rửa xe, nước thải từ các bệnh viện, nước thải công nghiệp mà cần các phương pháp khác nhau để phù hợp với tính chất của từng loại. Ngoài ra, giải

pháp theo sáng chế xử lý nước thải bằng phương pháp sinh học tự nhiên về cơ bản không sử dụng hóa chất, loại bỏ các vi sinh vật gây bệnh, hiệu suất xử lý cao và thân thiện với môi trường.

Hình 1



(11) **1-0056757 B**

(15) 03/03/2026
Số Quyết định: 31592/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/02/2024 431 A

(21) 1-2023-08529

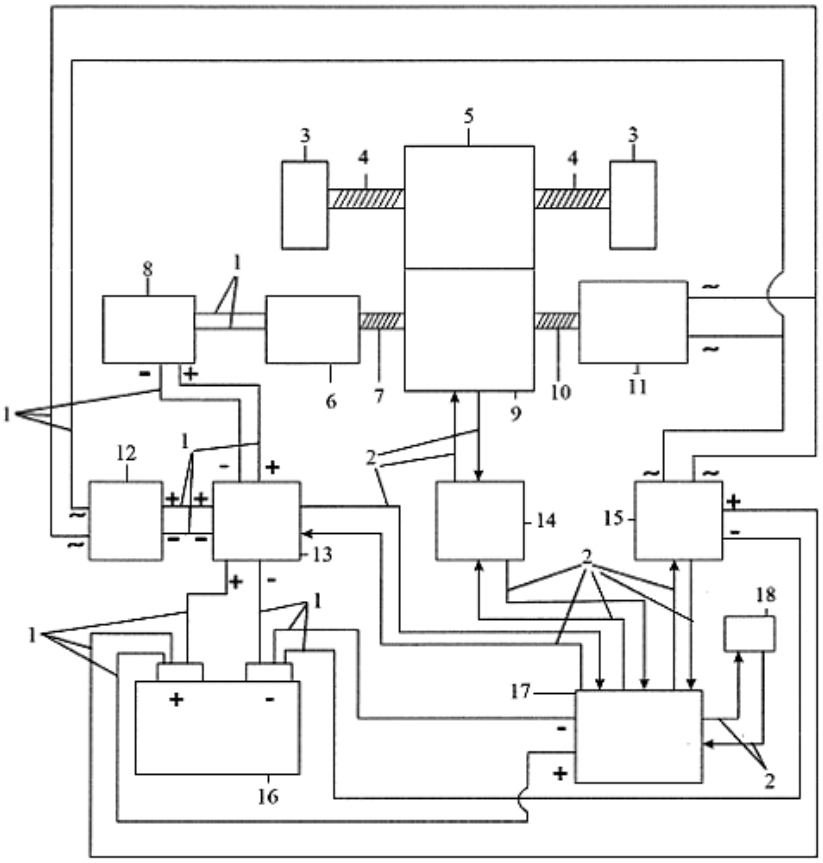
(22) 30/11/2023

(51) ***B60W 10/02***

(76) **TRẦN QUỐC HIỆU** (VN)
Đội 4, thôn Điềm Tây, xã Minh Phượng, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên

(54) **HỆ THỐNG TRUYỀN ĐỘNG SỬ DỤNG NGUỒN CẤP KẾT HỢP BỔ SUNG DÀNH CHO XE Ô TÔ ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống truyền động sử dụng nguồn cấp kết hợp bổ sung dành cho xe ô tô điện. Hệ thống giúp ô tô điện hoạt động hiệu quả,mở rộng phạm vi hoạt động và góp phần lớn trong việc bảo vệ môi trường.



Hình 1

(11) **1-0056758 B**

(15) 03/03/2026
Số Quyết định: 31599/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/05/2019 374 A

(21) 1-2018-04801

(22) 26/10/2018

(30) 10-2017-0141536 27/10/2017 KR

(51) ***H01L 051/56***; *G02F 001/13; H01L 051/52*

(73) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea

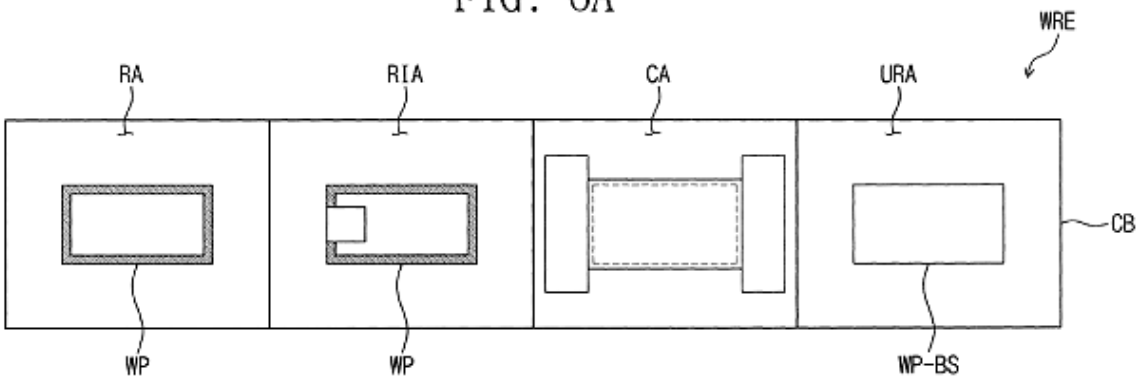
(72) Hyunjun LEE (KR); Ja-jung GU (KR); Ikkyoung KIM (KR); Keehan UH (KR); Cheolyong JEONG (KR); Yeol CHOI (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ TÁI CHẾ PANEN CỬA SỔ**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị tái chế panen cửa sổ. Thiết bị tái chế panen cửa sổ này có thể bao gồm bàn được tạo kết cấu để đỡ panen cửa sổ, nguồn laze, và nguồn khí lạnh. Panen cửa sổ có thể bao gồm lớp nền đế và mẫu hình chắn sáng được bố trí trực tiếp trên một bề mặt của lớp nền đế. Nguồn laze có thể chiếu chùm laze vào mẫu hình chắn sáng; và nguồn khí lạnh có thể cấp khí lạnh vào một vùng của mẫu hình chắn sáng, mà chùm laze được chiếu vào.

FIG. 6A



(11) **1-0056759 B**

(15) 03/03/2026
Số Quyết định: 31661/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/09/2020 390 A

(21) 1-2019-00981

(22) 26/02/2019

(51) ***B60Q 3/04***; *F21V 15/00*

(73) **INNOLUX CORPORATION** (TW)
No. 160 Kesyue Rd., Jhu-Nan Site, Hsinchu Science Park, Jhu-Nan, Miao-Li County, Taiwan

(72) Cheng Pai-Chiao (TW); Tsai Tsung-Han (TW)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Thiết bị điện tử bao gồm nguồn sáng và phần tử biến đổi ánh sáng. Phần tử biến đổi ánh sáng được bố trí liền kề với nguồn sáng và có bề mặt thứ nhất liền kề với nguồn sáng và bề mặt thứ hai tương ứng với bề mặt thứ nhất và được định vị xa nguồn sáng hơn. Bề mặt thứ nhất có độ bóng thứ nhất mà nhỏ hơn độ bóng thứ hai của bề mặt thứ hai. Thiết bị hiển thị bao gồm panen hiển thị và môđun đèn nền được bố trí tương ứng với panen hiển thị. Môđun đèn nền bao gồm nguồn sáng và phần tử biến đổi ánh sáng được bố trí liền kề với nguồn sáng. Phần tử biến đổi ánh sáng có bề mặt thứ nhất liền kề với nguồn sáng và bề mặt thứ hai tương ứng với bề mặt thứ nhất và được định vị xa nguồn sáng hơn. Bề mặt thứ nhất có độ bóng thứ nhất mà nhỏ hơn độ bóng thứ hai của bề mặt thứ hai.

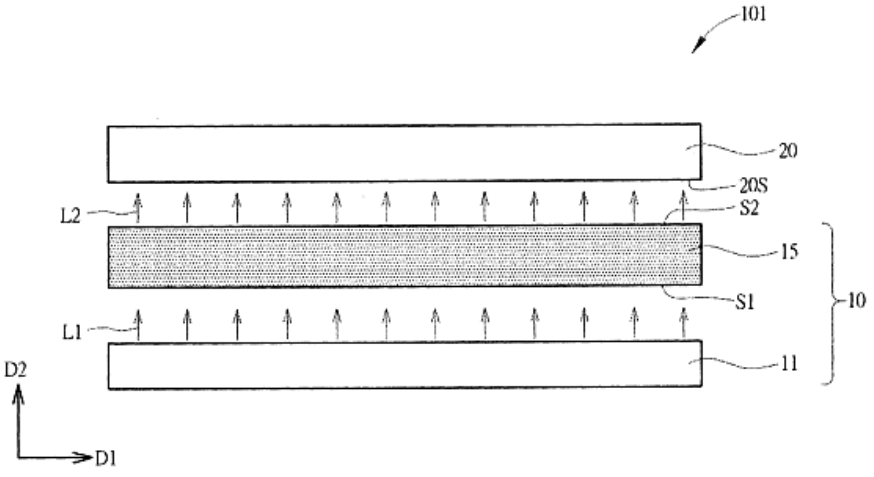


FIG. 1

(11) **1-0056760 B**

(15) 03/03/2026
Số Quyết định: 31703/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/05/2023 422 A

(21) 1-2023-00158

(85) 11/01/2023

(22) 17/06/2021

(86) PCT/MY2021/050048 17/06/2021

(30) PI2020003403 30/06/2020 MY

(87) WO2022/005275 06/01/2022

(51) ***F16L 55/00****; G08C 17/02*

(73) **PETROLIAM NASIONAL BERHAD (PETRONAS)** (MY)
Tower 1, Petronas Twin Towers, Kuala Lumpur City Centre, Kuala Lumpur, 50088, Malaysia

(72) MAHMOOD, Ahmad Kamil (MY); AB RAHIM, Lukman (MY); ABDUL AZIZ, Izzatdin (MY); JAAFAR, Jafreezal (MY); HASSAN, Mohd Fadzil (MY); HASSAN, Mohd Hilmi (MY); M ALI, M Nazmi (MY); ABU BAKAR, M Hisham (MY); M TUSELIM, Ahmad Sirwan (MY); ZAKARIA, Muzdalifah (MY)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KẾT CẤU, PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA VÀ HỆ THỐNG KIỂM TRA**

(57) Sáng chế đề xuất kết cấu (104) là kết cấu có thể thích hợp để sử dụng cùng đường ống (102). Đường ống (102) có thể bao gồm các đoạn ống (102a, 102b, 102c). Kết cấu (104) có thể được tạo hình và được định kích thước để ghép nối ít nhất hai đoạn ống. Kết cấu (104) có thể bao gồm vỏ (202) có thể được tạo hình và được định kích thước để mang ít nhất một thiết bị (204). Thiết bị (204) có thể có khả năng nhận ít nhất một tín hiệu phát hiện liên quan đến đường ống (102). Tín hiệu phát hiện có thể truyền thông trong ít nhất một phần của đường ống (102). Hơn nữa, tín hiệu phát hiện có thể nhận được bởi máy phân tích (106) để phân tích để xác định ít nhất một chỗ hư hỏng liên quan đến đường ống (102).

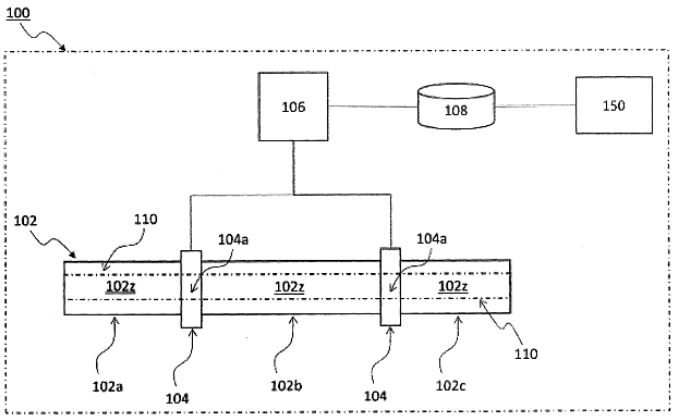


Fig.1

(11) **1-0056761 B**

(15) 03/03/2026
Số Quyết định: 31704/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/09/2021 402 A

(21) 1-2021-04065

(85) 02/07/2021

(22) 26/12/2019

(86) PCT/JP2019/051094 26/12/2019

(30) 2018-246151 27/12/2018 JP

(87) WO2020/138275 02/07/2020

(51) ***A46B 5/00***; *A46B 5/02; A46B 15/00*

(73) **LION CORPORATION** (JP)
3-7, Honjo 1-chome, Sumida-ku, Tokyo 1308644, Japan

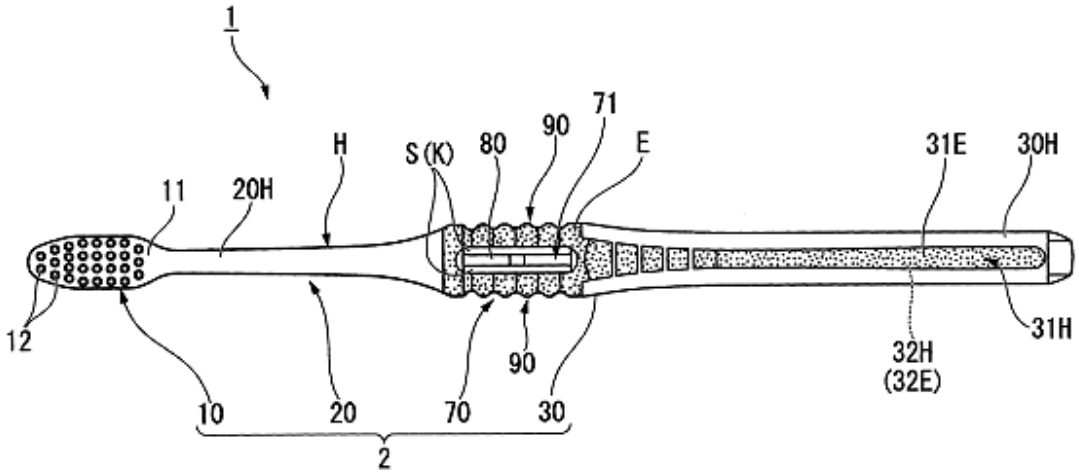
(72) KIMOTO Yuya (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BÀN CHẢI ĐÁNH RĂNG**

(57) Sáng chế đề cập đến bàn chải đánh răng cho phép áp lực chải phù hợp được nhận biết một cách tin cậy hơn. Phần đầu (10) được bố trí ở phía đầu mũi theo hướng đường trục dài và có mặt cấy lông (11), phần kẹp (30) được bố trí ở phía đầu sau so với phần đầu và phần cổ (20) được bố trí giữa mặt cấy lông và phần kẹp được đề xuất. Phần tạo âm thanh (70) để tạo ra âm thanh nhấp chuột do biến dạng khi lực bên ngoài theo hướng thứ nhất trực giao với mặt cấy lông vượt quá trị số ngưỡng được bố trí ở phía đầu sau so với mặt cấy lông.

FIG. 1



(11) **1-0056762 B**

(15) 03/03/2026
Số Quyết định: 31705/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/05/2024 434 A

(21) 1-2023-02546

(85) 18/04/2023

(22) 20/12/2021

(86) PCT/KR2021/019365 20/12/2021

(30) 10-2021-0123734 16/09/2021 KR

(87) WO2023/042974 23/03/2023

(51) ***B23K 35/30****; B23K 35/02*

(73) **POSCO CO., LTD** (KR)
6261, Donghaean-ro, Nam-gu, Pohang-si, Gyeongsangbuk-do 37859, Republic of Korea

(72) BAE, Gyu-Yeol (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **DÂY HÀN HỒ QUANG CÓ KHÍ BẢO VỆ**

(57) Sáng chế đề xuất dây hàn hồ quang có khí bảo vệ có khả năng tạo ra các đặc tính độ bền mỏi và khả năng chống biến dạng tuyệt vời do ứng suất dư đối với vùng hàn. Khía cạnh khác của sáng chế đề xuất chi tiết hàn có các đặc tính độ bền mỏi và khả năng chống biến dạng tuyệt vời do ứng suất dư của vùng hàn, và phương pháp sản xuất các chi tiết đó.

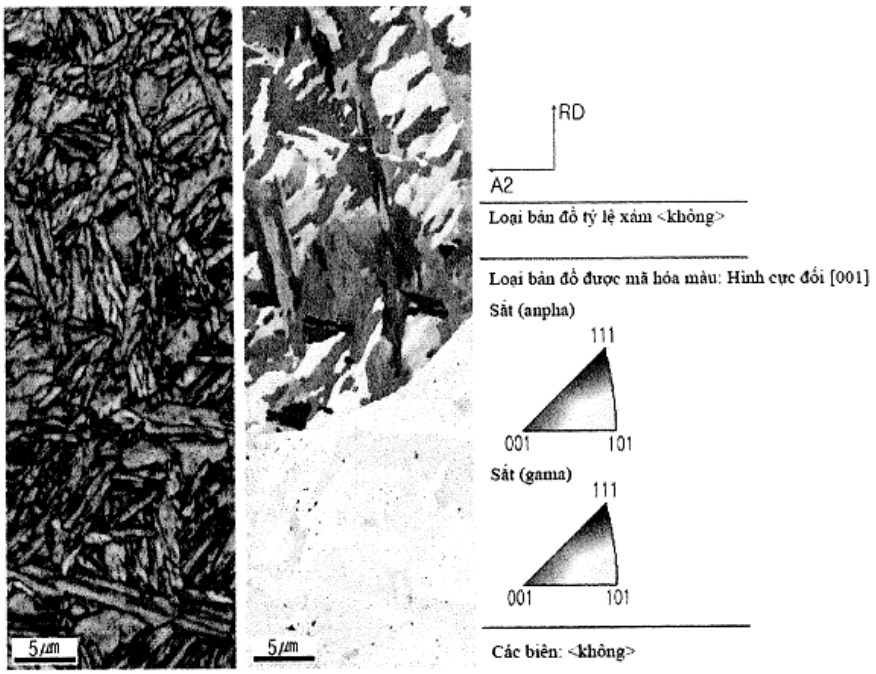


FIG. 1

(11) **1-0056763 B**

(15) 03/03/2026
Số Quyết định: 31769/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/01/2022 406 A

(21) 1-2021-04108

(85) 05/07/2021

(22) 20/12/2019

(86) PCT/EP2019/086547 20/12/2019

(30) PCT/CN2018/123222 24/12/2018 CN

(87) WO2020/136106 02/07/2020

(51) ***C09J 175/04***; *C08G 18/32; C08G 18/40; C08G 18/42; C08G 18/44; C08G 18/65; C08G 18/73; C08G 18/75; C08G 18/76; C08G 18/24; C08G 18/48*

(73) **BASF SE** (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany

(72) CHEN, Po Han (TW); CHOU, Cheng Hung (TW); WANG, Jiang Wei (CN); FAN, Yan Bin (CN); RWEI, Syang-Peng (TW); WU, Chien-Hui (TW); HUANG, Yu-Lin (TW); TSENG, Pei-Hsuan (TW); HUANG, Szu-Yuan (TW); LIN, Yen-Wen (TW); CHANG, Chien-Feng (TW)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KEO NÓNG CHẢY POLYURETAN DẺO NHIỆT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CỤM ĐẾ GIÀY VÀ CỤM ĐẾ GIÀY**

(57) Sáng chế đề xuất đến keo nóng chảy polyuretan dẻo nhiệt bao gồm: sản phẩm phản ứng của (a) isoxyanat; (b) polyol chứa ít nhất 5% khối lượng polyolefin polyol dựa trên tổng khối lượng của polyol; và (c) chất mở rộng chuỗi, trong đó polyolefin polyol chứa nhóm chưa no etylen. Sáng chế cũng đề xuất đến phương pháp tạo ra cụm đế giày sử dụng keo nóng chảy polyuretan dẻo nhiệt.

(11) **1-0056764 B**

(15) 03/03/2026
Số Quyết định: 31813/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/12/2020 393 A

(21) 1-2020-03595

(85) 19/06/2020

(22) 20/12/2018

(86) PCT/EP2018/086186 20/12/2018

(30) 17208739.7 20/12/2017 EP

(87) WO2019/122122 27/06/2019

(51) ***B29D 35/12***; *A43B 13/18; C08G 101/00; C08G 18/12; C08G 18/79; C08G 18/32; C08G 18/42; C08G 18/48; C08G 18/66; C08G 18/76; A43B 1/00; C08G 18/18*

(73) **BASF SE** (DE)
Carl-Bosch-Str. 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany

(72) JAEHNIGEN, Julia (DE); LOELSBERG, Wibke (DE); MUELLER, Angelika (DE); TEPE, Daniela (DE); PRISSOK, Frank (DE); PETROVIC, Dejan (DE); LUTTER, Heinz-Dieter (DE)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỌT POLYURETAN MỀM DẺO**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất bọt polyuretan mềm dẻo có thể tái chế bằng nhiệt nhờ làm nóng chảy, cũng như vật liệu lai làm bằng bọt polyuretan mềm dẻo và chất đàn hồi nhiệt dẻo chặt và/hoặc polyuretan nhiệt dẻo giãn nở.

(11) **1-0056765 B**

(15) 03/03/2026
Số Quyết định: 31814/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/09/2020 390 A

(21) 1-2020-03880

(85) 02/07/2020

(22) 27/12/2017

(86) PCT/JP2017/047020 27/12/2017

(30) 2017-247340 25/12/2017 JP
2017-247336 25/12/2017 JP

(87) WO2019/130499 04/07/2019

(51) ***A23L 2/00***

(73) **HOUSE WELLNESS FOODS CORPORATION** (JP)
20, Imoji 3-chome, Itami-shi, Hyogo 6640011, Japan

(72) KIDA Kaori (JP); TOMOTAKE Muneaki (JP); ISHIDA Ryosuke (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM AXIT CHỨA VITAMIN B12 VÀ CHẾ PHẨM TẠO HƯƠNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm axit bao gồm một hoặc nhiều hợp chất vitamin B được chọn từ nhóm bao gồm axit folic, vitamin B_{12}, và biotin trong đó tốc độ phân hủy của hợp chất được giảm và/hoặc hợp chất có độ ổn định rất tốt. Trong chế phẩm axit bao gồm một hoặc nhiều hợp chất vitamin B này, hàm lượng etanol là thấp.

(11) **1-0056766 B**

(15) 03/03/2026
Số Quyết định: 31815/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/05/2023 422 A

(21) 1-2023-00835

(85) 10/02/2023

(22) 15/07/2021

(86) PCT/JP2021/026598 15/07/2021

(30) 2020-122392 16/07/2020 JP

(87) WO2022/014671 20/01/2022

(51) ***A23F 5/04***; *A23F 5/24*

(73) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED** (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan

(72) SUZUKI, Tomonori (JP); TAKAHASHI, Takao (JP); MITSUHASHI, Morio (JP); YAMADA, Koichiro (JP); SETA, Harumichi (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HẠT CÀ PHÊ RANG, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHIẾT PHẨM CÀ PHÊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM CÀ PHÊ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp rang có hiệu quả làm cải thiện hương vị của hạt cà phê rang. Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất hạt cà phê rang, trong đó phương pháp này bao gồm bước rang hạt cà phê, trong đó tỷ lệ của độ sáng (tỷ lệ độ sáng) của hạt cà phê bằng 0,65 hoặc lớn hơn, và tốc độ tăng nhiệt độ của nhiệt độ rang được duy trì ở -0,15°C/giây đến 0,15°C/giây.

(11) **1-0056767 B**

(15) 03/03/2026
Số Quyết định: 31817/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/02/2022 407 A

(21) 1-2021-05285

(85) 26/08/2021

(22) 29/01/2020

(86) PCT/FI2020/050046 29/01/2020

(30) 62/806,370 15/02/2019 US

(87) WO2020/165492 20/08/2020

(51) ***H04W 12/106***; *H04W 12/10; H04L 9/40; H04W 12/08*

(73) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

(72) LIU, Jennifer (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ, PHƯƠNG PHÁP VÀ VẬT PHẨM CHẾ TẠO ĐỂ QUẢN LÝ BẢO MẬT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị, phương pháp, và vật phẩm chế tạo để quản lý bảo mật. Ví dụ, phương pháp bao gồm bước nhận, từ thiết bị người dùng, yêu cầu chỉ báo một hoặc nhiều khả năng bảo mật của thiết bị người dùng. Phương pháp này còn bao gồm bước xác định liệu một hoặc nhiều khả năng bảo mật được chỉ báo có thỏa mãn một hoặc nhiều tiêu chuẩn được chỉ định của mạng truyền thông hay không, và từ chối yêu cầu bởi thiết bị người dùng đáp ứng việc xác định rằng một hoặc nhiều khả năng bảo mật được chỉ báo không thỏa mãn một hoặc nhiều tiêu chuẩn được chỉ định của mạng truyền thông. Ví dụ, yêu cầu này bị từ chối khi xác định được rằng thiết bị người dùng không hỗ trợ thuật toán mã hóa và/hoặc thuật toán toàn vẹn bất kỳ, hoặc không hỗ trợ thuật toán mã hóa và/hoặc thuật toán toàn vẹn bắt buộc. Việc này dùng để ngăn không cho thiết bị người dùng độc hại truy cập được vào mạng truyền thông.

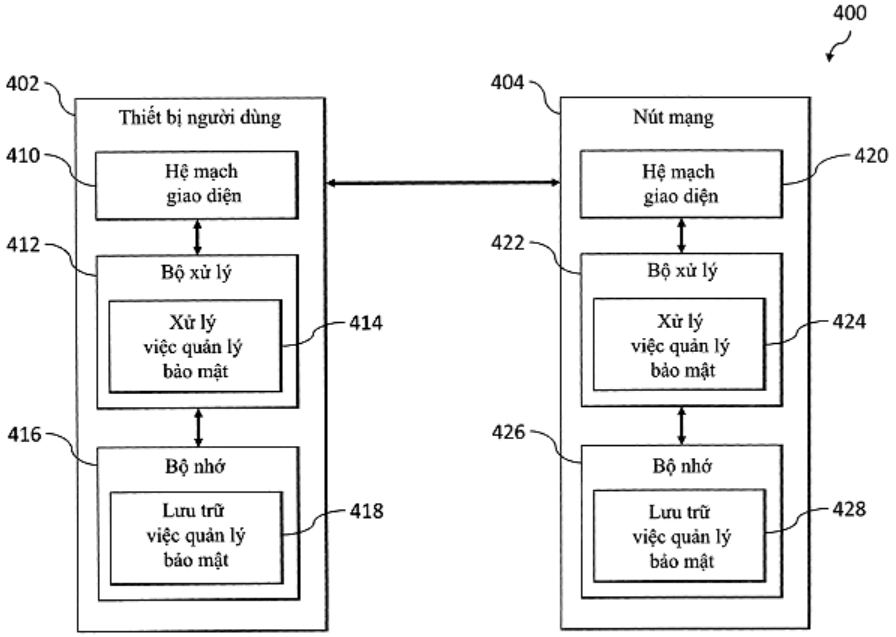

400
402
Thiết bị người dùng
410
Hệ mạch giao diện
412
Bộ xử lý
Xử lý việc quản lý bảo mật
414
416
Bộ nhớ
Lưu trữ việc quản lý bảo mật
418
404
Nút mạng
420
Hệ mạch giao diện
422
Bộ xử lý
Xử lý việc quản lý bảo mật
424
426
Bộ nhớ
Lưu trữ việc quản lý bảo mật
428

FIG. 4

(11) **1-0056768 B**

(15) 03/03/2026
Số Quyết định: 31818/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/05/2022 410 A

(21) 1-2022-00918

(85) 15/02/2022

(22) 03/09/2020

(86) PCT/US2020/049222 03/09/2020

(30) PCT/CN2019/104692 06/09/2019 CN

(87) WO2021/046234 11/03/2021

(51) ***C07C 319/20***; *C07C 323/00; C07C 319/00*

(73) **KEMIN INDUSTRIES, INC.** (US)
1900 Scott Avenue, Des Moines, Iowa 50317, United States of America

(72) HUANG, Shengshu (CN); LI, Fangyi (CN); XU, Li (CN); NUYENS, Filip (BE); LAO, Ye (US); SALAKLANG, Jatuporn (TH); TANG, Zhuo (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CÁC ALPHA-HYDROXY ESTE BẰNG PHẢN ỨNG ESTE HÓA CÁC AXIT ALPHA-HYDROXY**

(57) Sáng chế đề xuất quá trình điều chế alpha-hydroxy este từ axit alpha-hydroxy tương ứng bằng phản ứng biến đổi este. Sáng chế cũng đề xuất các alpha-hydroxy este được điều chế theo quy trình được bộc lộ trong bản mô tả này và các chế phẩm bao gồm các alpha-hydroxy este.

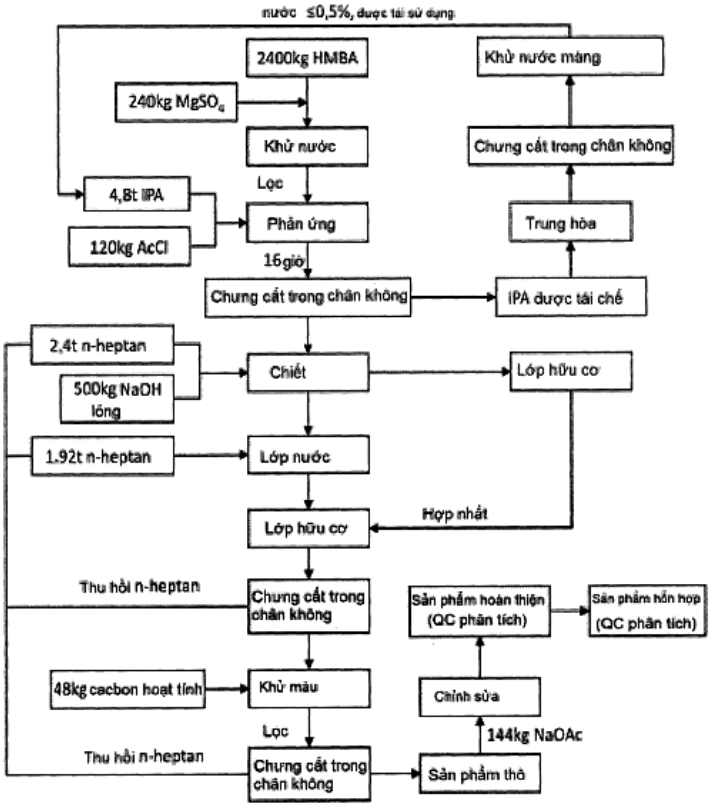


Fig. 4

(11) **1-0056769 B**

(15) 03/03/2026
Số Quyết định: 31819/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/11/2023 428 A

(21) 1-2023-03679

(85) 06/06/2023

(22) 02/12/2021

(86) PCT/EP2021/084020 02/12/2021

(30) 20212963.1 10/12/2020 EP

(87) WO2022/122556 16/06/2022

(51) ***C01B 15/00***; *C01B 32/50; C07C 303/06; C01B 32/40*

(73) **BASF SE** (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen Am Rhein, Germany

(72) KEMPTER, Andreas (DE); PIEPENBREIER, Frank (DE); BORGMEIER, Frieder (DE)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CO2 VÀ/HOẶC CO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phân giải, loại bỏ hoặc phân hủy ít nhất một hợp chất peroxo, sử dụng alkan và lưu huỳnh trioxit để phân giải hợp chất peroxo, và phương pháp sản xuất CO và/hoặc CO_2 từ hợp chất peroxo.

(11) **1-0056770 B**

(15) 03/03/2026
Số Quyết định: 31820/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/11/2020 392 A

(21) 1-2020-02215

(22) 20/04/2020

(30) 10-2019-0046560 22/04/2019 KR

(51) ***G09F 9/00***

(73) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea

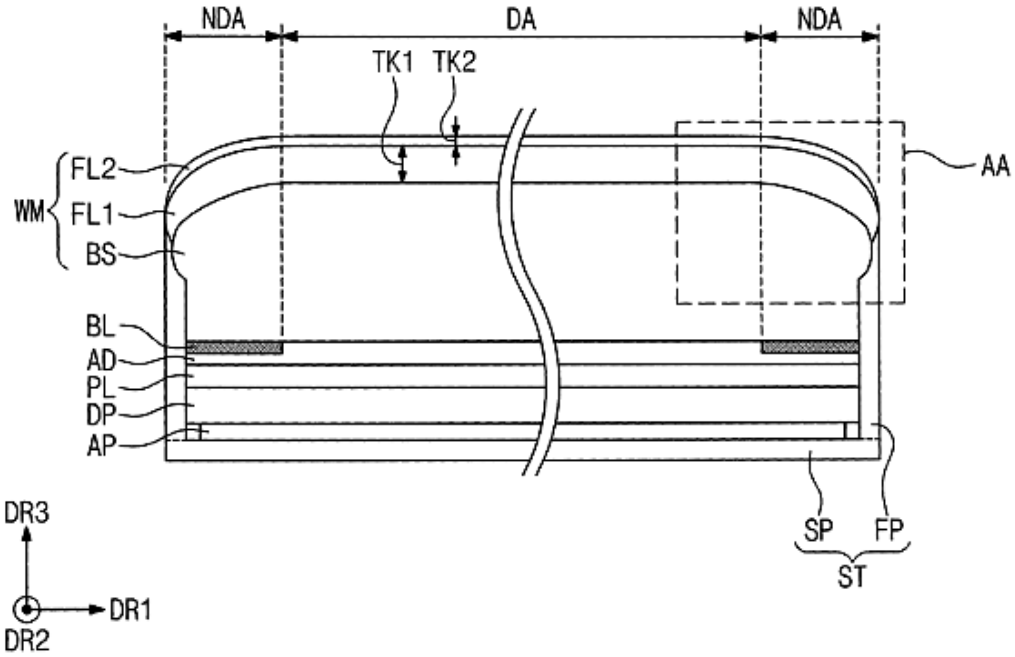
(72) Hyunseung SEO (KR); JONGHWAN CHO (KR); Yongkyu KANG (KR); Jihyun KO (KR); HO YUN BYUN (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÔĐUN HIỂN THỊ VÀ CỬA SỔ**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun hiển thị bao gồm panen hiển thị và cửa sổ. Cửa sổ này bao gồm nền cơ sở và các lớp chức năng. Phần trung tâm của nền cơ sở là phẳng, và phần mép của nền cơ sở có dạng được làm tròn. Phần phía trên của phần mép của cửa sổ có dạng được làm tròn và do đó nhô ra khỏi phần dưới của phần mép hướng ra bên ngoài. Lớp chức năng thứ nhất trong số các lớp chức năng bao gồm vật liệu gốc acrylic và/hoặc vật liệu gốc epoxy, và lớp chức năng thứ hai trong số các lớp chức năng bao gồm vật liệu gốc flo.

FIG. 2A



(11) **1-0056771 B**

(15) 03/03/2026
Số Quyết định: 31821/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/09/2022 414 A

(21) 1-2021-08352

(85) 24/12/2021

(22) 29/06/2020

(86) PCT/US2020/040087 29/06/2020

(30) 62/867,516 27/06/2019 US

(87) WO2020/264484 30/12/2020

(51) ***B29C 48/45***; *B29C 44/36; B29C 44/42; B29C 44/34; B29C 44/38*

(73) **MOXIETEC, LLC** (US)
770 Liberty Street Ext, Grove City, Pennsylvania 16127, United States of America

(72) MINNICH, Jason (US); BIGGS, Travis J. (US); RHOADES, Alicyn M. (US); DUBIN, Olivia K. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **SẢN PHẨM BỌT POLYME VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA SẢN PHẨM BỌT POLYME NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm bọt polyme được đúc có cấu trúc bọt mới. Sản phẩm bọt polyme này bao gồm nền polyme liên tục xác định các lỗ khí trong đó mà có mặt xuyên suốt toàn bộ sản phẩm, bao gồm trong vùng bề mặt kéo dài 500 micron bên dưới bề mặt của sản phẩm. Vùng bề mặt này còn được đặc trưng bởi việc có lỗ khí được nén. Cấu trúc bọt mới đạt được ngay khi đúc sản phẩm bọt polyme có độ dày lớn hơn 2 cm, thể tích lớn hơn 1000 cm^3; hoặc cả thể tích lớn hơn 1000 cm^3 và độ dày lớn hơn 2 cm. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tạo ra sản phẩm bọt polyme được đúc.

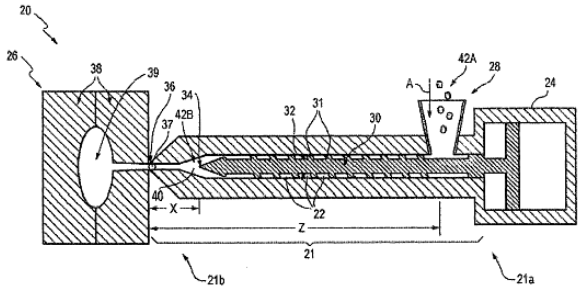


FIG. 1A

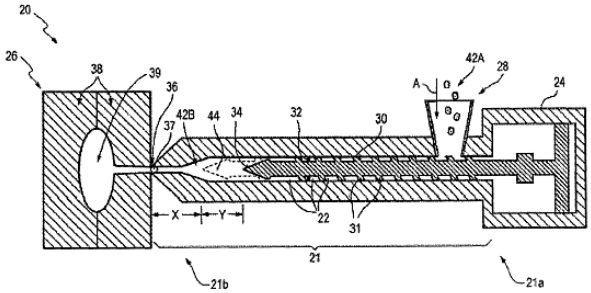


FIG. 1B

(11) **1-0056772 B**

(15) 03/03/2026
Số Quyết định: 31822/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/02/2021 395 A

(21) 1-2020-05252

(85) 11/09/2020

(22) 12/02/2018

(86) PCT/CN2018/076527 12/02/2018

(87) WO2019/153350 15/08/2019

(51) ***H04W 72/00***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) SHAN, Baokun (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế này đề xuất phương pháp truyền thông, và thiết bị truyền thông. Phương pháp truyền thông này bao gồm các bước: gửi, bởi thiết bị mạng, thông tin cấu hình thứ nhất đến thiết bị đầu cuối, trong đó thông tin cấu hình thứ nhất này bao gồm thông tin cấu hình của sóng mang không neo; và khi sóng mang neo ở chế độ triển khai độc lập, thì sóng mang không neo sử dụng chế độ triển khai trong dải tần hoặc chế độ triển khai dải tần bảo vệ; hoặc khi sóng mang neo ở chế độ triển khai trong dải tần hoặc chế độ triển khai dải tần bảo vệ, thì sóng mang không neo sử dụng chế độ triển khai độc lập. Theo giải pháp kỹ thuật nêu trên, phương pháp sử dụng tổ hợp chế độ triển khai sóng mang mới được thiết kế, để tránh sự không tương thích của thiết bị đầu cuối NB-IoT trong mạng hiện có do sự gia tăng các tổ hợp chế độ triển khai sóng mang được hỗ trợ.

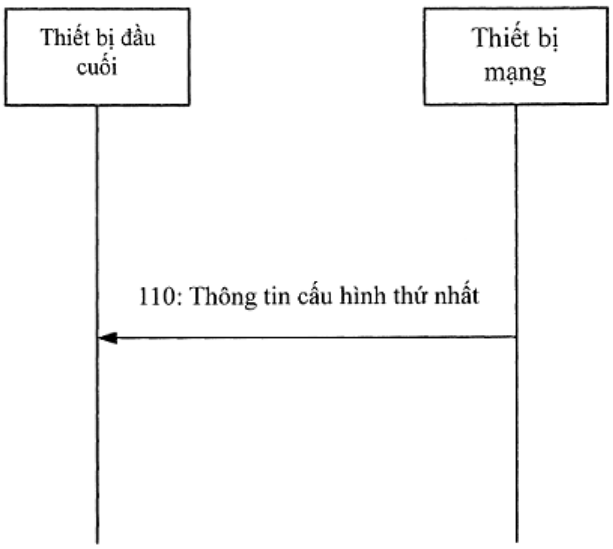


FIG. 1

(11) **1-0056773 B**

(15) 03/03/2026
Số Quyết định: 31824/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/02/2022 407 A

(21) 1-2021-07532

(85) 24/11/2021

(22) 16/01/2020

(86) PCT/KR2020/000770 16/01/2020

(30) 10-2019- 0063688 30/05/2019 KR

(87) WO2020/242004 03/12/2020

(51) ***G09F 9/30***; *H10K 59/131; H04M 1/02*

(73) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-Gu, Yongin-Si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea

(72) KIM, Sun Ho (KR); PARK, Ju Chan (KR); LEE, Sun Hee (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PANEN HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ BAO GỒM PANEN HIỂN THỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất panen hiển thị và thiết bị hiển thị bao gồm panen này. Panen hiển thị bao gồm nền gồm phần phẳng, phần mép thứ nhất kéo dài từ một cạnh của phần phẳng, phần mép thứ hai kéo dài từ cạnh khác của phần phẳng, phần bề mặt bên thứ nhất kéo dài từ một cạnh của phần mép thứ nhất, và phần góc thứ nhất được bố trí giữa phần mép thứ nhất và phần mép thứ hai; các đường dữ liệu thứ nhất được bố trí ở vùng hiển thị của phần phẳng; các đường dữ liệu thứ hai được bố trí ở vùng hiển thị của phần bề mặt bên thứ nhất; các đường phân nhánh ra thứ nhất được bố trí ở vùng không hiển thị của phần phẳng và được nối với các đường dữ liệu thứ nhất; các đường phân nhánh ra thứ hai được bố trí ở phần góc thứ nhất và được nối với các đường dữ liệu thứ hai; và màng bao che các đường dữ liệu thứ nhất, các đường dữ liệu thứ hai, và các đường phân nhánh ra thứ nhất.

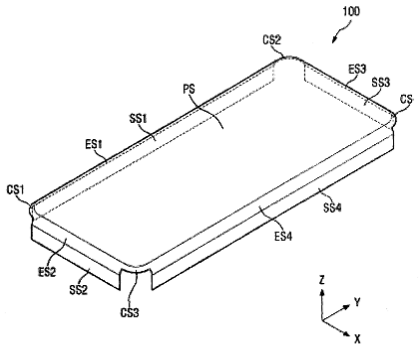


FIG.1

(11) **1-0056774 B**

(15) 03/03/2026
Số Quyết định: 31939/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/06/2022 411 A

(21) 1-2021-07501

(85) 23/11/2021

(22) 05/08/2020

(86) PCT/KR2020/009316 05/08/2020

(30) 10-2019-0118039 25/09/2019 KR

(87) WO2021/060683 01/04/2021

(51) ***H01L 23/00***; *H10K 59/131; H01L 25/18*

(73) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu Yongin-Si Gyeonggi-do 17113, Republic of Korea

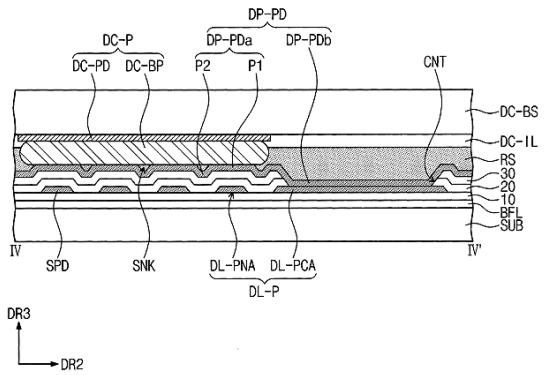
(72) JO, Jungyun (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ HIỂN THỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm nền hiển thị mà vùng hiển thị và vùng không hiển thị liền kề với vùng hiển thị được tạo ra trên đó, bộ phận đệm tín hiệu chồng lên vùng không hiển thị và bao gồm bộ phận đệm tín hiệu thứ nhất và bộ phận đệm tín hiệu thứ hai, hướng vào bộ phận đệm tín hiệu thứ nhất theo một hướng và được đặt cách bộ phận đệm tín hiệu thứ nhất trên mặt phẳng, lớp cách điện được tạo kết cấu để che phủ bộ phận đệm tín hiệu và được bố trí trên nền hiển thị, bộ phận đệm nối được bố trí trên lớp cách điện và bao gồm bộ phận đệm nối thứ nhất được tạo kết cấu để chồng lên bộ phận đệm tín hiệu thứ nhất và bộ phận đệm nối thứ hai, được nối điện với bộ phận đệm nối thứ nhất và tiếp xúc điện với bộ phận đệm tín hiệu thứ hai qua lỗ tiếp xúc được tạo ra trong lớp cách điện, và thành phần điện tử bao gồm phần lồi tiếp xúc điện với bộ phận đệm nối thứ nhất, trong đó bộ phận đệm tín hiệu thứ nhất bao gồm nhiều phần đệm tín hiệu được đặt cách nhau trên mặt phẳng này.

FIG. 9B



(11) **1-0056775 B**

(15) 03/03/2026
Số Quyết định: 31940/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/10/2023 427 A

(21) 1-2023-03425

(85) 25/05/2023

(22) 01/09/2021

(86) PCT/KR2021/011723 01/09/2021

(30) 10-2020-0161921 27/11/2020 KR

(87) WO2022/114465 A1 02/06/2022

(51) ***F16B 47/00***; *A47G 29/087*

(73) **MSINTECH CO., LTD.** (KR)
B-306, 119 Gasan digital 1-ro Geumcheon-gu Seoul 08589, Republic of Korea

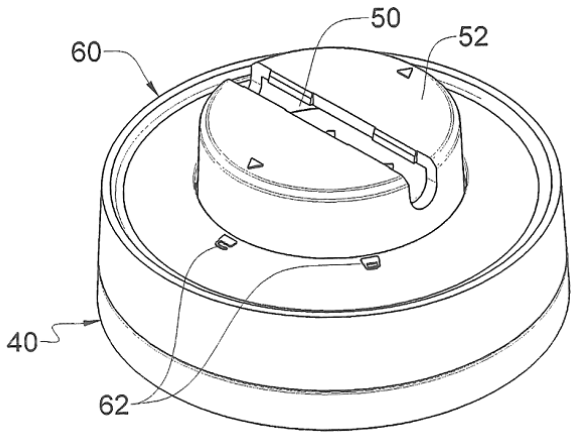
(72) WOO, Cheol Seok (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ HÚT CHÂN KHÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hút chân không là thiết bị hút, có kết cấu hút nhiều lần, được tạo ra trong kết cấu cụ thể và do đó có kết cấu rất khỏe và có thể dễ dàng gắn hoặc tháo ra và, ở cùng thời điểm, thể hiện độ bám dính mạnh trong quá trình sử dụng.

[FIG. 1]



(11) **1-0056776 B**

(15) 03/03/2026
Số Quyết định: 31941/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-05662

(85) 13/09/2021

(22) 31/12/2019

(86) PCT/CN2019/130768 31/12/2019

(30) 201910117919.1 15/02/2019 CN

(87) WO2020/164329 20/08/2020

(51) ***H04W 24/10***; *H04L 5/00*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) HAN, Jing (CN); ZHANG, Xi (CN); LI, Hong (CN); ZHANG, Meng (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông, và thiết bị truyền thông. Phương pháp truyền thông này bao gồm các bước: thiết bị đầu cuối đo ít nhất một tín hiệu tham chiếu thứ nhất được gửi bởi thiết bị mạng trên ít nhất một tài nguyên, và xác định tài nguyên tương ứng với công suất thu tín hiệu tham chiếu (reference signal received power, RSRP) tối đa, trong đó ít nhất một tài nguyên thuộc về tập hợp tài nguyên tín hiệu tham chiếu-thông tin trạng thái kênh (Channel State Information-Reference Signal, CSI-RS), và tập hợp tài nguyên CSI-RS được tạo cấu hình với phép lặp bật; thiết bị đầu cuối nhận trạng thái chỉ báo cấu hình truyền dẫn (Transmission Configuration Indicator, TCI) của thông tin thứ nhất, trong đó trạng thái TCI chỉ vào tài nguyên bất kỳ trong tập hợp tài nguyên CSI-RS; và thiết bị đầu cuối xác định rằng tài nguyên mà trạng thái TCI chỉ vào và tài nguyên tương ứng với RSRP tối đa được gần như đồng định vị QCL-ed (Quasi Co-Located, QCL) hoặc thông tin thứ nhất và tài nguyên tương ứng với RSRP tối đa được gần như đồng định vị QCL-ed. Theo phương pháp và thiết bị truyền thông được đề xuất theo sáng chế, khi trạng thái TCI của thông tin thứ nhất chỉ vào tài nguyên bất kỳ trong tập hợp tài nguyên CSI-RS được tạo cấu hình với phép lặp bật, thông tin thứ nhất

nhận được nhờ sử dụng chùm tia nhận tương ứng với RSRP tối đa. Điều này có thể tránh làm giảm hiệu năng truyền thông.

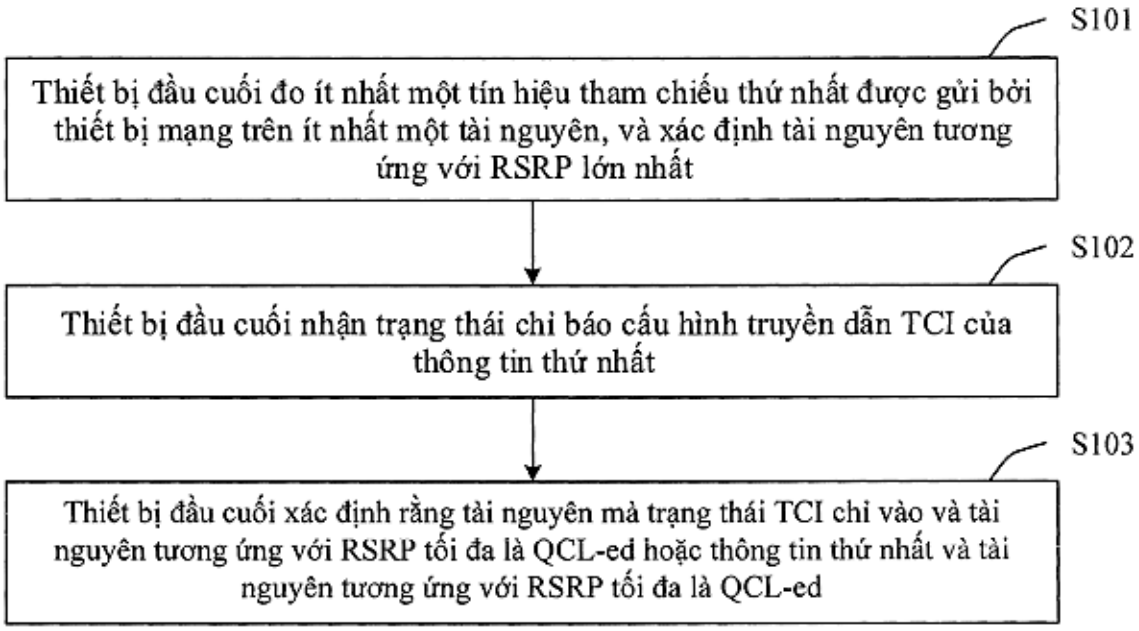


FIG. 3

(11) **1-0056777 B**

(15) 04/03/2026
Số Quyết định: 32136/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/05/2023 422 A

(21) 1-2023-00599

(85) 01/02/2023

(22) 09/06/2021

(86) PCT/IL2021/050688 09/06/2021

(30) 275812 01/07/2020 IL

(87) WO2022/003666 06/01/2022

(51) ***A01K 29/00***; *G06F 17/00; H04W 4/38; G06Q 50/02; G16Z 99/00; H04W 4/00; A01K 11/00; G06Q 10/08*

(73) 1. **S.C.R. (ENGINEERS) LIMITED** (IL)
18 Hamelaha Street, P.O.Box 13564, 4250553 Netanya, Israel
2. **ALLFLEX USA LLC** (US)
2805 E. 14th Street, DFW Airport, TX 75261-2266, United States of America

(72) KREUSCHER, Brandt (US); COHEN, Amir (IL); FRIDKOVSKI, Guy (IL); SHTERENBERG, Tzvi (IL); FICHMAN, Alon (IL); RABINOVITZ, Arthur (IL)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP GÁN THẺ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống gán thẻ, bao gồm mạch xử lý và được kết nối truyền thông với kho dữ liệu bao gồm các bản ghi, mỗi bản ghi (i) được liên kết với động vật riêng biệt tương ứng trong số nhiều động vật, và (ii) bao gồm mã nhận dạng động vật duy nhất (Unique Animal Identifier - UAI) được liên kết với động vật riêng biệt tương ứng; mạch xử lý được tạo cấu hình để: về cơ bản đồng thời: (i) thu bản đọc ID của thẻ nhận dạng động vật được gắn vào động vật nhất định trong số các động vật từ thiết bị đọc thẻ thứ nhất, trong đó bản đọc ID bao gồm UAI nhận dạng duy nhất động vật nhất định, và (ii) thu bản đọc thẻ của thẻ thứ hai được gắn vào động vật nhất định từ thiết bị đọc thẻ thứ hai, bản đọc thẻ bao gồm thông tin nhận dạng thẻ để nhận dạng duy nhất thẻ thứ hai; và giúp cập nhật kho dữ liệu để gán thông tin nhận dạng thẻ với bản ghi nhất định trong số các bản ghi được liên kết với UAI.

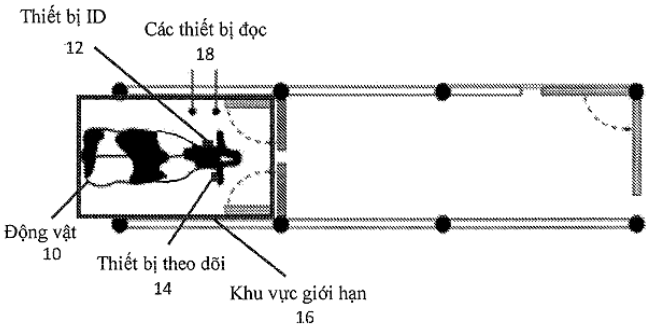


Fig. 1

(11) **1-0056778 B**

(15) 04/03/2026
Số Quyết định: 32157/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/11/2020 392 A

(21) 1-2020-05063

(85) 03/09/2020

(22) 07/01/2019

(86) PCT/CA2019/050019 07/01/2019

(30) 62/627,079 06/02/2018 US

(87) WO2019/153070 15/08/2019

(51) ***A21D 2/36***; *A21D 13/045; A21D 2/26; A21D 13/04; A21D 13/06*

(73) **PRESTER FOODS INC.** (CA)
PO Box 40060, Grasslands PO, Regina, Saskatchewan S4W 0L3, Canada

(72) OLADIWURA, Angela (UK)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỘT NHÀO CÓ NGUỒN GỐC THỰC VẬT**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp phần bột nhào và quy trình sản xuất thích hợp cho khẩu phần ăn sinh keton, khẩu phần ăn chứa lượng hydrat cacbon thấp, khẩu phần ăn hạn chế đường và/hoặc khẩu phần ăn hạn chế gluten. Hợp phần bột nhào chứa bột mã đề với lượng bằng 4 % khối lượng; gôm với lượng nằm trong khoảng từ 2 % khối lượng đến 4 % khối lượng; protein đậu Hà Lan với lượng nằm trong khoảng từ 16% đến 20 % khối lượng; chất xơ đậu Hà Lan với lượng nằm trong khoảng từ 18% đến 49 % khối lượng; và bột đậu gà với lượng nằm trong khoảng từ 0% đến 27 % khối lượng. Một hợp phần bột nhào khác chứa bột súp lơ với lượng nằm trong khoảng từ 0% đến 8 % khối lượng; bột mã đề với lượng nằm trong khoảng từ 5% đến 10 % khối lượng; bột lanh với lượng nằm trong khoảng từ 0% đến 10 % khối lượng; protein đậu Hà Lan với lượng nằm trong khoảng từ 15% đến 36 % khối lượng; chất xơ đậu Hà Lan với lượng nằm trong khoảng từ 18% đến 46,5 % khối lượng; và bột yến mạch với lượng nằm trong khoảng từ 0% đến 25 % khối lượng. Cuối cùng, một hợp phần bột nhào khác chứa bột mã đề với lượng bằng 10 % khối lượng; bột súp lơ với lượng nằm trong khoảng từ 0% đến 12,5 % khối lượng; protein đậu Hà Lan với lượng nằm trong khoảng từ 18% đến 31,5 % khối lượng; chất xơ đậu Hà Lan với lượng nằm trong khoảng từ 22% đến 42 % khối lượng; bột nở với lượng nằm trong khoảng từ 1% đến 3,25 % khối lượng; và muối với lượng nằm trong khoảng từ 0,75% đến 1,7 % khối lượng.

(11) **1-0056779 B**

(15) 04/03/2026
Số Quyết định: 32158/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/09/2019 378 A

(21) 1-2019-01033

(85) 28/02/2019

(22) 30/08/2017

(86) PCT/US2017/049357 30/08/2017

(30) 62/381,070 30/08/2016 US

(87) WO2018/045020 08/03/2018

(51) ***C08F 10/06***; *C08F 2/34; C08F 2/38; C08F 2/44; C08L 23/14; C08F 4/646; C08F 4/649; C08F 4/651; C08L 23/12; C08F 110/06; C08F 210/06*

(73) **W.R. GRACE & CO. - CONN.** (US)
7500 Grace Drive, Columbia, MD 21044, United States of America

(72) VAN EGMOND, Jan, Willem (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM CHẤT XÚC TÁC VÀ QUY TRÌNH POLYME HÓA OLEFIN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chất xúc tác để polyme hóa hỗn hợp chứa olefin bao gồm tác nhân kiểm soát tính chọn lọc bao gồm ít nhất một hợp chất chứa silic chứa ít nhất một nhóm C1-C10 alkoxy liên kết với nguyên tử silic và lượng của một hoặc nhiều hợp chất làm tác nhân. Hợp chất làm tác nhân này gồm C2-C13 mono- hoặc polycarboxylic este của axit C2-C7 carboxylic béo và các dẫn xuất được thế trơ của chúng. Một hoặc nhiều chất xúc tác polyme hóa cũng có thể có mặt. Sáng chế còn đề cập đến quy trình polyme hóa hỗn hợp chứa olefin bao gồm bước cho olefin hoặc hỗn hợp của olefin và một hoặc nhiều comonome có khả năng copolyme hóa dưới điều kiện polyme hóa tiếp xúc với chế phẩm chất xúc tác.

(11) **1-0056780 B**

(15) 04/03/2026
Số Quyết định: 32159/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/05/2021 398 A

(21) 1-2021-00809

(85) 18/02/2021

(22) 17/07/2019

(86) PCT/US2019/042245 17/07/2019

(30) 62/700,178 18/07/2018 US

(87) WO2020/018695 23/01/2020

(51) ***C07K 16/30***; *C07K 14/725; A61K 39/00; A61P 35/00*

(73) **AMGEN INC.** (US)
One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, California 91320-1799, United States of America

(72) NOLAN-STEVAUX, Olivier (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THỤ THỂ KHÁNG NGUYÊN KHẢM ĐỐI VỚI STEAP1, POLYNUCLEOTIT MÃ HÓA THỤ THỂ KHÁNG NGUYÊN KHẢM NÀY, VECTƠ CHỨA POLYPEPTIT VÀ DƯỢC PHẨM**

(57) Phân tử liên kết kháng nguyên, thụ thể khảm, và các tế bào miễn dịch được thiết kế đối với STEAP1 được bộc lộ theo sáng chế. Sáng chế còn đề cập đến vectơ, sản phẩm chứa phân tử liên kết kháng nguyên STEAP1 và các tế bào miễn dịch được thiết kế.

(11) **1-0056781 B**

(15) 04/03/2026
Số Quyết định: 32160/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/11/2023 428 A

(21) 1-2023-04773

(85) 18/07/2023

(22) 22/12/2021

(86) PCT/US2021/064878 22/12/2021

(30) 63/129,796 23/12/2020 US

(87) WO2022/140552 30/06/2022

(51) ***F28D 1/053***; *F28F 1/12; F28F 1/30; F28F 1/02*

(73) **BALTIMORE AIRCOIL COMPANY, INC.** (US)
7600 Dorsey Run Road, Jessup, Maryland 20794, United States of America

(72) GUY, Eric (US); ROUSSELET, Yohann Lilian (FR); EGOLF, Kevin Ellsworth (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG TRAO ĐỔI NHIỆT**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống trao đổi nhiệt. Theo một khía cạnh, bộ trao đổi nhiệt hỗn hợp mà bao gồm đường ống xoắn bằng kim loại có phần đầu vào để nhận lưu chất công nghệ, phần đầu ra, và một loạt các đoạn ống và khuỷu nối ống hồi lưu dẫn hướng lưu chất công nghệ từ phần đầu vào đến phần đầu ra của đường ống xoắn bằng kim loại. Bộ trao đổi nhiệt hỗn hợp còn bao gồm thân polyme dẫn nhiệt được hợp nhất bằng nhiệt với đường ống xoắn. Thân polyme dẫn nhiệt có bề mặt ngoài để tiếp xúc với lưu chất, chẳng hạn như không khí và/hoặc nước. Thân polyme dẫn nhiệt được cấu tạo để truyền nhiệt giữa đường ống xoắn bằng kim loại và lưu chất tiếp xúc với bề mặt ngoài của thân polyme dẫn nhiệt. Bề mặt ngoài của thân polyme dẫn nhiệt bao gồm đặc tính tăng cường bề mặt mà ảnh hưởng đến dòng lưu chất đi qua bề mặt ngoài của thân polyme dẫn nhiệt.

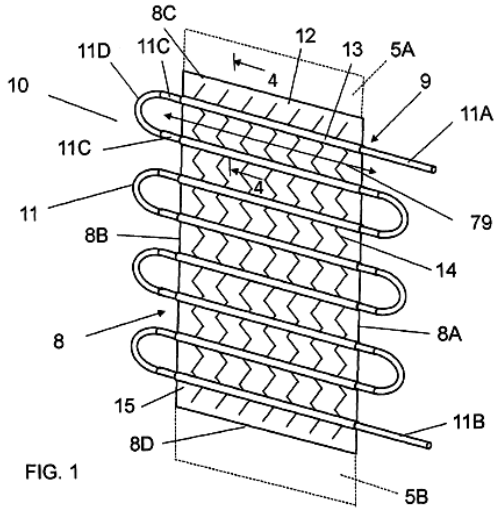


FIG. 1

(11) **1-0056782 B**

(15) 04/03/2026
Số Quyết định: 32161/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/06/2024 435 A

(21) 1-2023-07546

(85) 27/10/2023

(22) 18/02/2022

(86) PCT/JP2022/006616 18/02/2022

(30) 2021-059695 31/03/2021 JP

(87) WO2022/209407 06/10/2022

(51) ***B62J 45/00***; *B62J 43/30; F02M 35/04; B62K 19/30; F02D 29/02; B62H 5/02*

(73) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

(72) INOSE Koji (JP); KITAMURA Ryohei (JP)

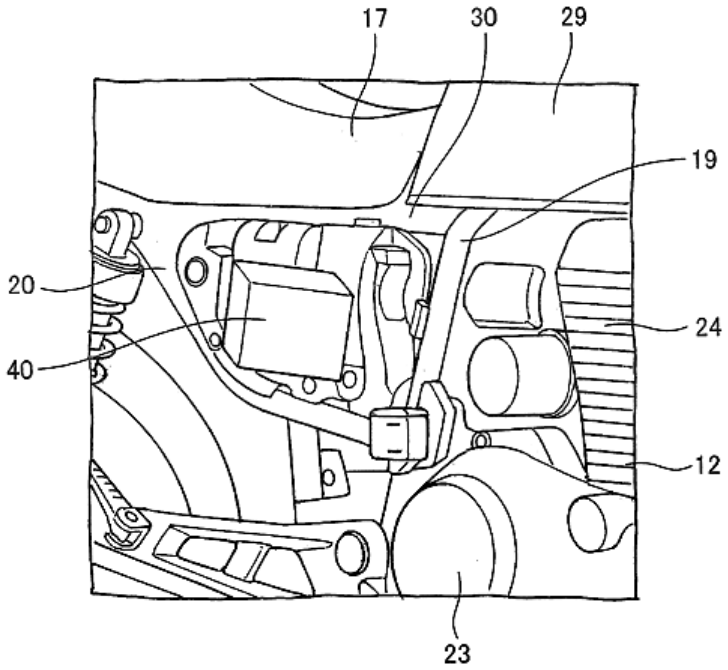
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **XE MÁY**

(57) Sáng chế đề xuất xe máy có thể được đảm bảo cả liên lạc ổn định bằng ECU bao gồm bộ phận liên lạc để mở khóa môđun khóa tay lái và chống trộm.

Xe máy gồm trục lái, khung thân xe máy 11 bao gồm ống đầu 18 mà đỡ theo cách xoay trục lái và ray ghế 30 được bố trí phía dưới ghế 17 mà người lái xe máy ngồi để cố định ghế 17, và bộ phận liên lạc 44 để kết nối với chìa khóa thông minh 43 (thiết bị ở bên ngoài xe máy). Bộ phận liên lạc 44 được bố trí dưới và ở phía bên ngoài theo hướng chiều rộng xe máy của ray ghế 30 và trong khoảng trống được che phủ và ở phía bên trong của nắp che 32 (vỏ thân xe máy) để bảo vệ phần thân xe máy.

FIG.4



(11) **1-0056783 B**

(15) 04/03/2026
Số Quyết định: 32162/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/08/2023 425 A

(21) 1-2023-03348

(85) 23/05/2023

(22) 16/06/2021

(86) PCT/CN2021/100245 16/06/2021

(30) 202011155032.0 26/10/2020 CN

(87) WO2022/088691 05/05/2022

(51) ***F04D 25/10***

(76) **LIANGJIAN JIANG** (CN)
Room 802, No. 140, Taojin Road, Yuexiu, Guangzhou, Guangdong 510095, China

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU CHỈNH GÓC CHUYỂN HƯỚNG QUA LẠI CHO QUẠT ĐIỆN, VÀ QUẠT ĐIỆN BAO GỒM THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều chỉnh góc chuyển hướng qua lại cho quạt điện, và quạt điện bao gồm thiết bị này. Bằng cách sử dụng ống gia cường dạng cung tròn, trong đó một đầu được lắp khớp trượt trên bề mặt vòng đỉnh răng của bánh răng hành tinh và đầu còn lại được tạo khoảng trống với bề mặt vòng đỉnh răng của bánh răng mặt trời, được bố trí trên bề mặt đáy của giá đỡ trục hành tinh, thiết bị điều chỉnh góc chuyển hướng qua lại sử dụng cho đầu chuyển hướng qua lại của quạt điện và có thể ngăn khuỷu bánh răng hành tinh không bị lệch vị trí.

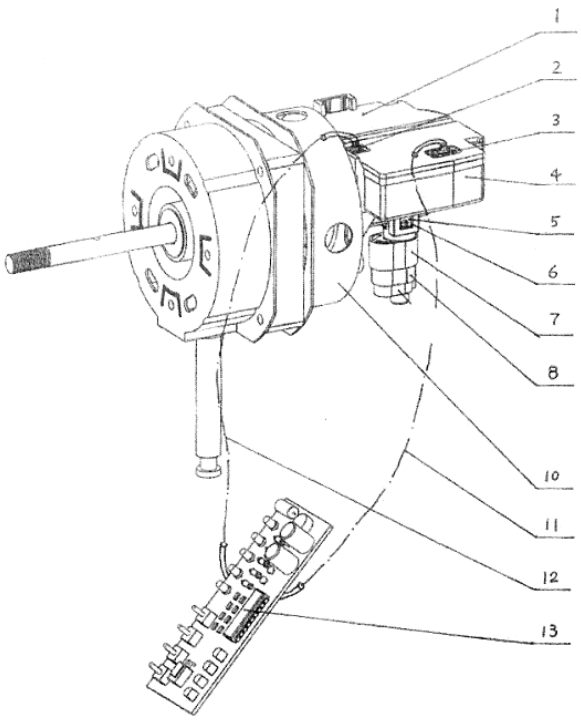


Fig.1

(11) **1-0056784 B**

(15) 04/03/2026
Số Quyết định: 32163/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/12/2023 429 A

(21) 1-2023-05049

(85) 07/10/2020

(22) 20/03/2019

(86) PCT/US2019/023097 20/03/2019

(30) 62/645,662 20/03/2018 US

(87) WO2019/183176 A1 26/09/2019

(51) ***F28F 9/10***; *F28F 11/00*

(62) 1-2020-05751

(73) **LUMMUS TECHNOLOGY LLC** (US)
1515 Broad Street, Bloomfield, NJ 07003, United States of America

(72) JIBB, Richard (GB); JAYE, Trevor (US); BOEKHOUDER, Henk (NL); GROPPI, Robert (IT); BRIGNONE, Vincenzo, Marco (IT); EBERLY, Randy (US); CREECH, David (US); MEACHAM, Elizabeth (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CỤM ĐÓNG KÍN VÀ QUY TRÌNH LẮP RÁP KẾT CẤU TRAO ĐỔI NHIỆT DẠNG ỐNG**

(57) Sáng chế đề xuất cụm đóng kín và quy trình lắp ráp kết cấu trao đổi nhiệt dạng ống. Kết cấu trao đổi nhiệt bao gồm vỏ bọc bộ trao đổi nhiệt dạng ống kéo dài xác định khoang bên trong. Mặt sàng ống được đặt bên trong khoang bên trong của vỏ bọc bộ trao đổi nhiệt ngăn cách khoang bên trong thành phía vỏ và phía kênh. Phần bên trong được cấu tạo để tiếp nhận theo cách tháo ra được bó ống được đặt bên trong phía vỏ của khoang bên trong. Bộ phận ống lồng hình khuyên được đặt bên trong phía kênh của khoang bên trong của vỏ bọc bộ trao đổi nhiệt. Bộ phận xoắn đàn hồi hình khuyên được đặt bên trong phía kênh của khoang bên trong của bộ trao đổi nhiệt sao cho bộ phận ống lồng được đặt giữa mặt sàng ống và bộ phận xoắn đàn hồi. Bộ phận xoắn đàn hồi có chu vi bên trong lệch được so với chu vi bên ngoài của nó để xoắn bộ phận xoắn đàn hồi.

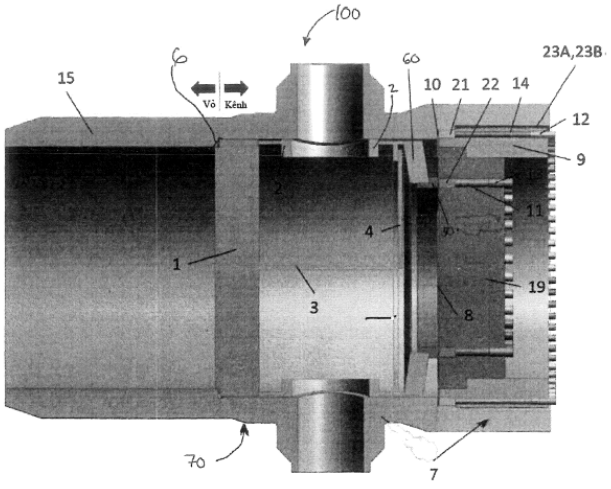


FIG.1B

(11) **1-0056785 B**

(15) 04/03/2026
Số Quyết định: 32164/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/05/2024 434 A

(21) 1-2023-06598

(85) 25/09/2023

(22) 01/06/2022

(86) PCT/RU2022/050176 01/06/2022

(30) 2021115767 01/06/2021 RU

(87) WO2022/255911 08/12/2022

(51) ***G01C 21/34****; B60W 40/12; B60W 40/06; B60W 40/105*

(73) **"OMNICOMM ONLINE" LIMITED LIABILITY COMPANY** (RU)
UL. Butyrskiy Val, D. 68/70, Str. 1, Et 4 Kom 97 Moscow, 127055, Russia

(72) PANKOV, Boris Valerevich (RU)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TẠO RA ĐƯỜNG ĐI TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG ĐIỀU CHỈNH CHO PHƯƠNG TIỆN ĐANG VẬN HÀNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến tiết kiệm năng lượng các phương pháp để kiểm soát tiêu thụ nhiên liệu bởi phương tiện cơ giới, và có thể được sử dụng trong ngành vận tải, và cụ thể là phương pháp để tạo ra đường đi tiết kiệm năng lượng điều chỉnh cho phương tiện đang vận hành và phương tiện lưu trữ có thể đọc được bằng máy tính. Vấn đề kỹ thuật cần giải quyết bởi sáng chế là đề xuất phương pháp, thiết bị và hệ thống không có các hạn chế của kỹ thuật hiện có và do đó có thể tạo ra đường đi tiết kiệm năng lượng chính xác cho phương tiện cơ giới để cho phép giảm tiêu thụ nhiên liệu bởi phương tiện cơ giới trên đoạn đường cụ thể.

(11) **1-0056786 B**

(15) 04/03/2026
Số Quyết định: 32165/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/01/2024 430 A

(21) 1-2023-04288

(22) 30/06/2023

(30) 22183349.4 06/07/2022 EP

(51) ***C07C 45/50***; *C07C 47/32; C07C 29/141; C07C 31/27*

(73) **EVONIK OXENO GMBH & CO. KG** (DE)
Paul-Baumann-Strasse 1, 45772 Marl, Germany

(72) Robert Franke (DE); Carolin Schneider (DE); Ralf Jackstell (DE); Matthias Beller (DE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ ĐIALĐEHYT TỪ VINYLXYCLOHEXEN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế đialđehyt từ vinylxyclohexen.

(11) **1-0056787 B**

(15) 04/03/2026
Số Quyết định: 32180/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/10/2023 427 A

(21) 1-2023-04157

(85) 23/06/2023

(22) 30/12/2021

(86) PCT/CN2021/142759 30/12/2021

(30) 63/131,886 30/12/2020 US

(87) WO2022/143844 07/07/2022

(51) ***A61K 31/495***; *A61K 31/503; A61K 47/10; C07D 471/04; A61K 47/38; A61K 9/10; A61K 9/14; A61P 31/16; A61K 31/5025; A61K 47/32*

(73) 1. **TAIGEN BIOTECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
7F., No. 138 Xinming Rd., Neihu Dist., Taipei, Taiwan, China
2. **TAIGEN BIOPHARMACEUTICALS CO. (BEIJING), LTD.** (CN)
Suite 2312, A Tower, Full Link Building No. 18, Chaoyangmenwaidajie, Chaoyang Dist., Beijing 100020, China

(72) YEN, Chi-Feng (TW); TIEN, Fang-Wei (TW)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CHẤT PHÂN TÁN RẮN VÔ ĐỊNH HÌNH VÀ DƯỢC PHẨM BAO GỒM CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chất phân tán rắn vô định hình chứa chất ức chế enzym endonucleaza phụ thuộc vào Cap hoặc muối dược dụng của nó để dùng đường uống, trong đó chất ức chế enzym endonucleaza phụ thuộc vào Cap hoặc muối dược dụng của nó được phân tán trong chất nền được tạo thành từ polyme dược dụng. Sáng chế còn bộc lộ các phương pháp điều chế chất phân tán rắn vô định hình phía trên mà hữu dụng trong việc điều trị nhiễm virut và dược phẩm chứa chất này.

(11) **1-0056788 B**

(15) 04/03/2026
Số Quyết định: 32181/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/10/2021 403 A

(21) 1-2021-04512

(85) 22/07/2021

(22) 27/12/2019

(86) PCT/US2019/068817 27/12/2019

(30) 62/785,728 28/12/2018 US
62/786,194 28/12/2018 US
62/786,157 28/12/2018 US
62/786,096 28/12/2018 US

(87) WO2020/140081 02/07/2020

(51) ***C10B 29/06***; *F27D 1/00; C10B 29/02*

(73) **SUNCOKE TECHNOLOGY AND DEVELOPMENT LLC** (US)
1011 Warrenville Road 6th Floor, Lisle, IL 60532, United States of America

(72) QUANCI, John Francis (US); WEST, Gary, Dean (US); FERNANDEZ, Mayela, Carolina (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SỬA CHỮA VẾT RÒ RỈ TRONG LÒ LUYỆN CỐC CỦA NHÀ MÁY LUYỆN CỐC, PHƯƠNG PHÁP SỬA CHỮA BỀ MẶT CỦA LÒ LUYỆN CỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT KHÔNG KHÍ KHÔNG ĐƯỢC KIỂM SOÁT TRONG HỆ THỐNG LUYỆN CỐC THAN ĐÁ**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống và các phương pháp để làm giảm các vết rò rỉ trong hệ thống luyện cốc than đá. Ví dụ, một số phương án đề xuất các hệ thống và phương pháp để xử lý bề mặt bị nứt hoặc rò rỉ trong hệ thống luyện cốc than đá. Cụ thể, công nghệ theo sáng chế bao gồm các hệ thống có một hoặc nhiều chất được tạo kết cấu để làm giảm dòng khí đi qua một hoặc nhiều vết nứt bằng cách tạo ra lớp vá không thấm ít nhất một phần. Công nghệ theo sáng chế còn bao gồm các phương pháp để xử lý các bề mặt có một hoặc nhiều vết nứt để làm giảm dòng khí đi qua một hoặc nhiều vết nứt. Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống luyện cốc than đá và phương pháp kiểm soát không khí không được kiểm soát trong hệ thống luyện cốc than đá.

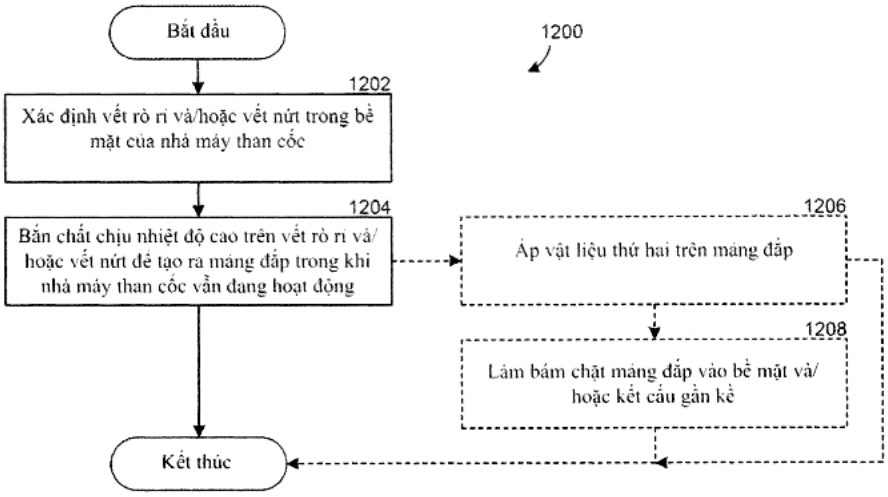

Bắt đầu
1200
1202
Xác định vết rò rỉ và/hoặc vết nứt trong bề mặt của nhà máy than cốc
1204
Bắn chất chịu nhiệt độ cao trên vết rò rỉ và/hoặc vết nứt để tạo ra màng đắp trong khi nhà máy than cốc vẫn đang hoạt động
1206
Áp vật liệu thứ hai trên màng đắp
1208
Làm bám chặt màng đắp vào bề mặt và/hoặc kết cấu gần kề
Kết thúc

FIG. 12

(11) **1-0056789 B**

(15) 04/03/2026
Số Quyết định: 32183/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2021-02021

(85) 14/04/2021

(22) 18/09/2019

(86) PCT/CN2019/106529 18/09/2019

(30) 62/733,074 18/09/2018 US
62/733,076 18/09/2018 US
62/742,263 05/10/2018 US

(87) WO2020/057572 26/03/2020

(51) ***H04N 19/159***; *H04N 19/176*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) GAO, Han (CN); ESENLIK, Semih (TR); CHEN, Jianle (CN); KOTRA, Anand Meher (IN); WANG, Biao (CN); ZHAO, Zhijie (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA DÒNG BIT VIĐEO, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI, BỘ GIẢI MÃ, VÀ BỘ MÃ HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến máy mã hóa và giải mã, cũng như phương pháp mã hóa và giải mã. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến việc phân chia khối và báo hiệu các thông số phân chia trong dòng bit. Cờ ghi đè trong phần đầu vùng hình ảnh chỉ báo xem khối có được phân chia theo thông tin ràng buộc phân chia thứ nhất hay không. Cờ ghi đè được bao gồm trong dòng bit và khối được phân chia tương ứng. Sáng chế cũng đề cập đến bộ tạo mã, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính, phương tiện đọc được bởi máy tính không tạm thời, và phương tiện lưu trữ không tạm thời.

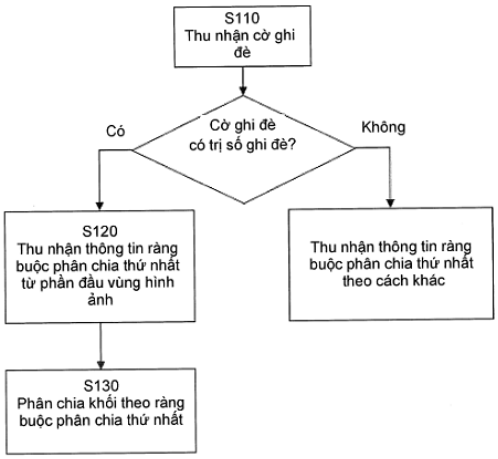


Fig. 10

(11) **1-0056790 B**

(15) 04/03/2026
Số Quyết định: 32184/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/06/2022 411 A

(21) 1-2021-01170

(85) 05/03/2021

(22) 12/08/2020

(86) PCT/IB2020/057584 12/08/2020

(30) 16/576,083 19/09/2019 US

(87) WO2021/053418 A1 25/03/2021

(51) ***G06Q 10/08***; *G06Q 10/10*

(73) **COUPANG CORP.** (KR)
570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea

(72) CUI, Xiaohua (CN); XU, Zhijun (CN); ZHAO, Rubin (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ ĐÓNG GÓI TÚI TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống và phương pháp để đóng gói túi tự động, bao gồm ít nhất một bộ xử lý; và bộ nhớ lưu trữ bao gồm các bước: nhận đơn hàng bao gồm ít nhất một món hàng; tìm kiếm ít nhất một kho dữ liệu để xác định một hoặc nhiều đặc tính được liên kết với mỗi món hàng; đối với mỗi nhóm: thực hiện quy trình tối ưu hóa để đóng gói ít nhất một món hàng này vào một hoặc nhiều túi, bằng cách: chọn cấu trúc dữ liệu đại diện cho túi thứ nhất, cấu trúc dữ liệu này bao gồm kích thước của túi thứ nhất; mô phỏng lặp lại việc đóng gói món hàng lớn nhất của nhóm vào túi thứ nhất cho đến khi tất cả các món hàng được đóng gói trong túi được chọn; tạo ra ít nhất một tập lệnh để đóng gói các món hàng vào túi được chọn; và gửi các lệnh được tạo ra đến hệ thống máy tính để hiển thị, các lệnh này bao gồm ít nhất một bộ nhận dạng món hàng và một bộ nhận dạng túi.

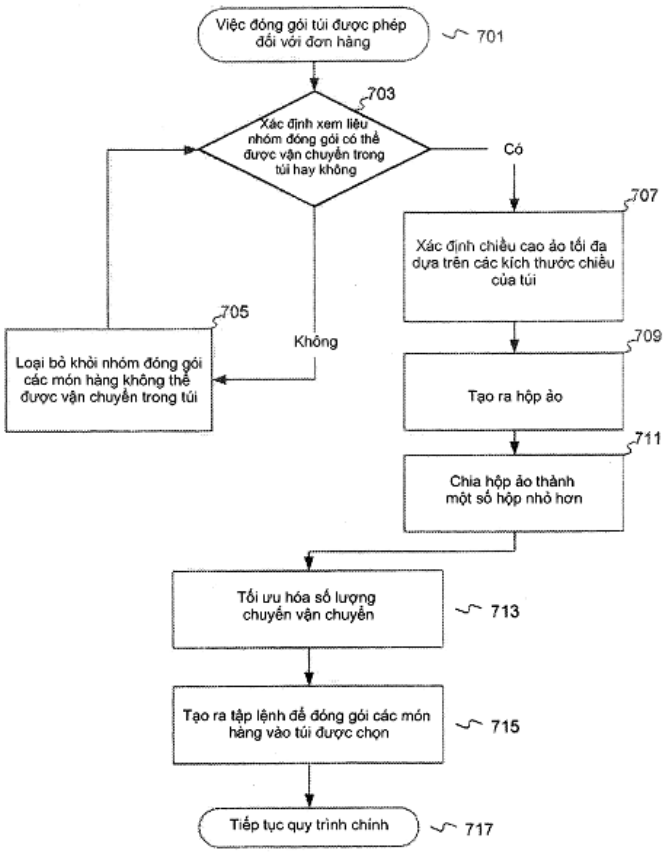

Việc đóng gói túi được phép đối với đơn hàng
701
703
Xác định xem liệu nhóm đóng gói có thể được vận chuyển trong túi hay không
Có
Không
707
Xác định chiều cao ảo tối đa dựa trên các kích thước chiều của túi
705
Loại bỏ khỏi nhóm đóng gói các món hàng không thể được vận chuyển trong túi
709
Tạo ra hộp ảo
711
Chia hộp ảo thành một số hộp nhỏ hơn
Tối ưu hóa số lượng chuyến vận chuyển
713
Tạo ra tập lệnh để đóng gói các món hàng vào túi được chọn
715
Tiếp tục quy trình chính
717

FIG. 7

(11) **1-0056791 B**

(15) 04/03/2026
Số Quyết định: 32185/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/10/2018 367 A

(21) 1-2018-03266

(85) 25/07/2018

(22) 21/12/2016

(86) PCT/CN2016/111371 21/12/2016

(30) 201511003618.4 28/12/2015 CN

(87) WO2017/114268 06/07/2017

(51) ***H01P 1/213***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) CAI, Dantao (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BỘ KẾT HỢP VÀ THIẾT BỊ ANTEN**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ kết hợp. Bộ kết hợp này bao gồm bộ dẫn ngoài (10) và bộ dẫn trong (11), bộ dẫn ngoài (10) và bộ dẫn trong (11) tạo thành ít nhất bộ lọc chắn dải, và ít nhất hai bộ lọc chắn dải tạo thành ít nhất hai dải thông; ít nhất hai dải thông này bao gồm dải thông đích được kết hợp thứ nhất và dải thông đích được kết hợp thứ hai, và tần số của dải thông đích được kết hợp thứ nhất nhỏ hơn tần số của dải thông đích được kết hợp thứ hai; và kênh tín hiệu được thêm vào giữa đầu vào tín hiệu và đầu ra tín hiệu của bộ lọc chắn dải mà có dải thông đích thứ hai được kết hợp, kênh tín hiệu được tạo bởi bộ dẫn trong (11), và bộ dẫn trong tạo thành kênh tín hiệu bao gồm tụ điện (13). Các phương án thực hiện của sáng chế tạo ra hiệu quả rút ngắn chiều dài của đường truyền chính của kênh tín hiệu, và làm giảm kích thước của bộ kết hợp.

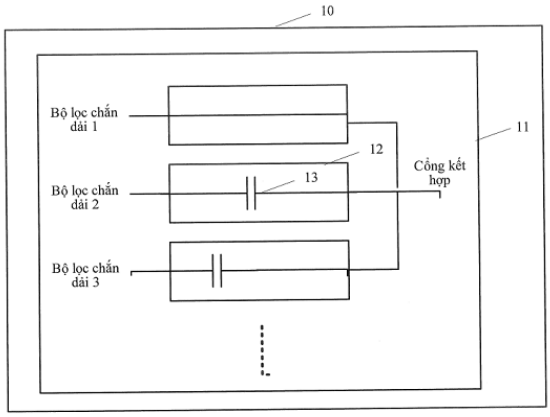


FIG. 2

(11) **1-0056792 B**

(15) 04/03/2026
Số Quyết định: 32186/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/03/2022 408 A

(21) 1-2021-07594

(85) 26/11/2021

(22) 20/05/2020

(86) PCT/CN2020/091179 20/05/2020

(30) 201910466822.1 31/05/2019 CN

(87) WO2020/238715 03/12/2020

(51) ***B22D 43/00****; G06T 7/194; G06T 7/136; G06T 7/00; G06T 7/11*

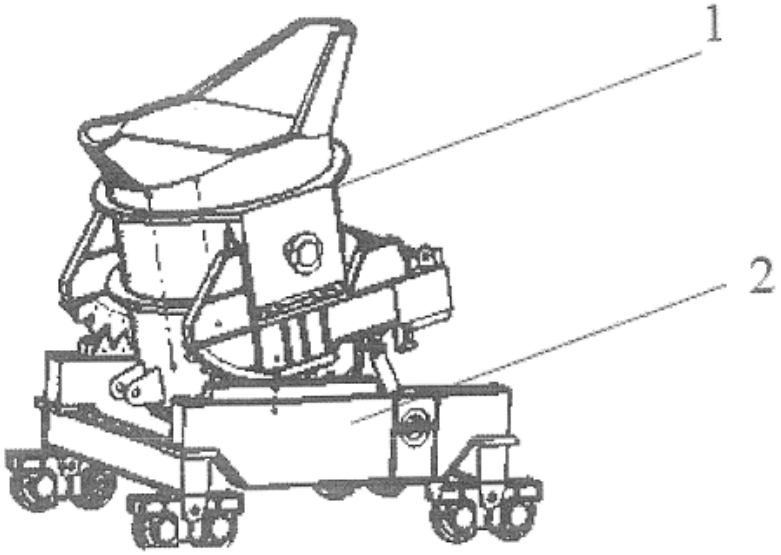
(73) **BAOSHAN IRON & STEEL CO., LTD.** (CN)
No.885, Fujin Road, Baoshan District, Shanghai 201900, China

(72) YU, Yan (CN); SUN, Xinghong (CN); ZHANG, Yujun (CN); LI, Huozhong (CN); WANG, Shengjun (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG HỚT XỈ TỰ ĐỘNG AN TOÀN VÀ TIN CẬY ĐỂ GIA CÔNG THÔ SẮT NẤU CHẢY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hớt xỉ tự động an toàn và tin cậy để gia công thô sắt nấu chảy, phương pháp bao gồm các bước: chụp hình ảnh về vùng mép rót của gầu rót sắt nấu chảy và xử lý trước hình ảnh; nhận dạng vách gầu rót, sắt nấu chảy và xỉ sắt nấu chảy trong hình ảnh, dựa vào các kết quả nhận dạng, phân chia hình ảnh thành: khu vực vách gầu rót gần, khu vực hớt xỉ tốc độ thấp, khu vực chảy xỉ và khu vực hớt xỉ tốc độ cao; đề ra chiến lược hớt xỉ dựa vào sự phân chia của hình ảnh; bằng chiến lược hớt xỉ, tìm ra phương thức hớt xỉ tối ưu dựa vào vị trí xỉ sắt nấu chảy trong hình ảnh, trong đó phương thức hớt xỉ tối ưu tham chiếu đến phương thức mà có tỷ số nhỏ nhất của thời gian hớt xỉ trên số lượng hớt xỉ; trong suốt quy trình hớt xỉ tự động, điều khiển đầu dụng cụ hớt xỉ để thực hiện chiến lược hớt xỉ và hớt xỉ dựa vào phương thức hớt xỉ tối ưu. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến hệ thống hớt xỉ tự động an toàn và tin cậy để gia công thô sắt nấu chảy. Phương pháp và hệ thống hớt xỉ tự động an toàn và tin cậy để gia công thô sắt nấu chảy có thể nâng cao tính an toàn của hớt xỉ một cách hiệu quả, tránh trường hợp gây tổn hại trên thiết bị hớt xỉ do va chạm với vách gầu rót.



Hình 1

(11) **1-0056793 B**

(15) 04/03/2026
Số Quyết định: 32187/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/06/2021 399 A

(21) 1-2021-00062

(85) 07/01/2021

(22) 11/06/2019

(86) PCT/NL2019/050350 11/06/2019

(30) 2021101 11/06/2018 NL

(87) WO2019/240572 19/12/2019

(51) ***A01G 7/04***; *A01G 9/24*

(73) **BLUE SKIES 1989 B.V.** (NL)
Beukenlaan 23 6029 PX Sterksel, Netherlands

(72) MEEUWS, Gerardus Johannes Jozef Maria (NL); MEEUWS-ABEN, Cornelia Henrica Petronella Maria (NL); KREUGER, Marc (NL)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CANH TÁC CÂY TRỒNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị canh tác cây trồng trong môi trường ít nhất gần như không có ánh sáng ban ngày, trong đó cây trồng được tiếp xúc trong không gian canh tác (10) ít nhất gần như được điều ẩm hoàn toàn với ánh sáng nhân tạo từ mảng các nguồn sáng nhân tạo (30) có trong không gian canh tác. Trong chu kỳ canh tác, công suất của các nguồn sáng nhân tạo (30) được làm thích ứng với sự hấp thụ năng lượng của một phần cây trồng (50) được chiếu sáng nhờ đó khiến cho cây trồng gần với mỗi một trong số mảng các nguồn sáng nhân tạo chịu sự thiếu hụt hơi nước ít nhất gần như không đổi và ít nhất gần như tương đương nhau.

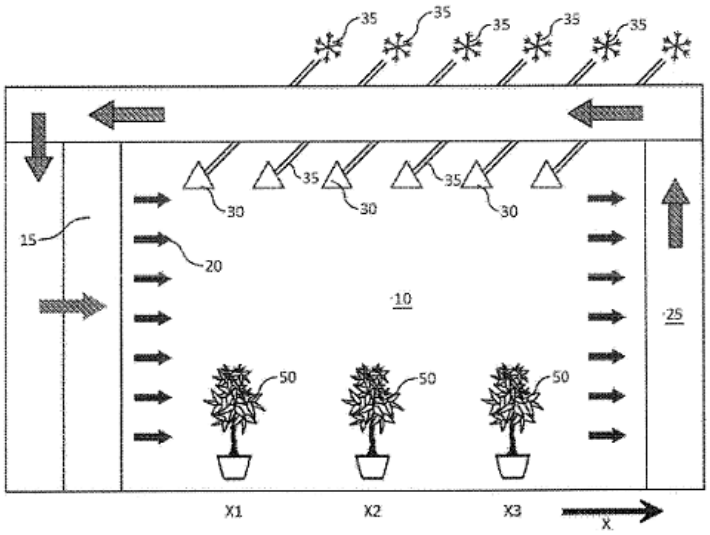


Fig.1

(11) **1-0056794 B**

(15) 04/03/2026
Số Quyết định: 32188/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/08/2021 401 A

(21) 1-2021-03016

(85) 26/05/2021

(22) 03/12/2019

(86) PCT/US2019/062778 03/12/2019

(30) 62/774436 03/12/2018 US

(87) WO2020/117493 11/06/2020

(51) ***C07D 231/14***; *C07D 401/04*

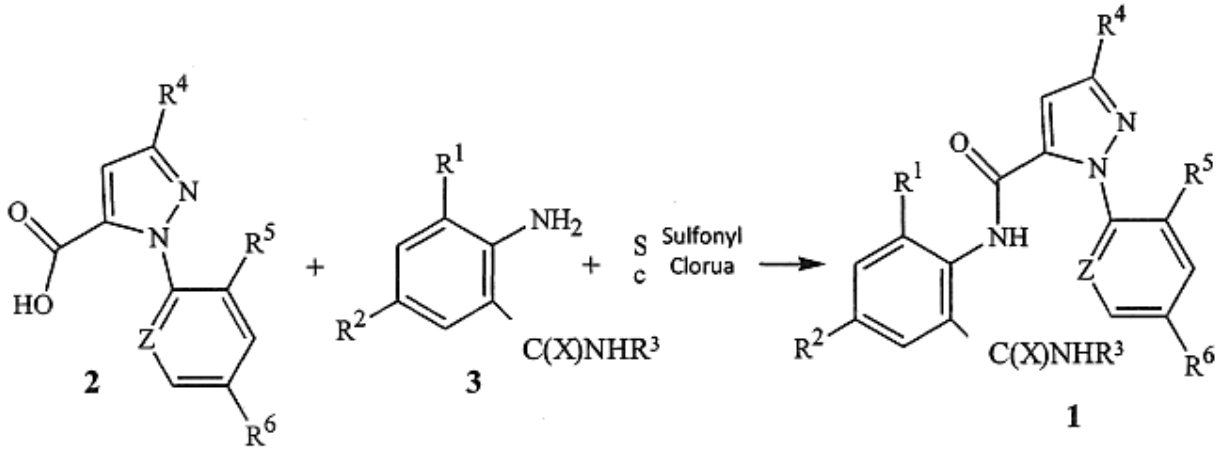
(73) 1. **FMC CORPORATION** (US)
2929 Walnut Street, Philadelphia, PA 19104, United States of America
2. **FMC AGRO SINGAPORE PTE. LTD.** (SG)
77 Robinson Road, # 13-00, Robinson 77, Singapore 068896, Singapore

(72) BOOTH, Steven T. (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT N-PHENYLPYRAZOL-1-CARBOXAMIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để điều chế hợp chất có Công thức **1** bằng cách kết hợp hợp chất có Công thức **2** và **3** và sulfonyl clorua trong quy trình liên tục.



(11) **1-0056795 B**

(15) 04/03/2026
Số Quyết định: 32189/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/02/2021 395 A

(21) 1-2020-04418

(22) 30/07/2020

(30) 108210199 02/08/2019 TW

(51) ***B62J 1/02***

(73) **SANYANG MOTOR CO., LTD.** (TW)
No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County 304, TAIWAN

(72) Cheng-Kang KUO (TW); Yu-Fan YEH (TW); Sung-Kun LIN (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **XE MÔTÔ CÓ CƠ CẤU KHÓA**

(57) Sáng chế đề xuất xe môtô. Xe môtô bao gồm yên xe, khung xe, bệ thứ nhất, cơ cấu khóa và phanh hãm. Yên xe bao gồm thân yên xe và móc chốt, và móc chốt được đặt trên thân yên xe. Bệ thứ nhất được đặt trên khung xe. Cơ cấu khóa được đặt trên bệ thứ nhất. Phanh hãm được đặt trên bệ thứ nhất, trong đó trong trạng thái dẫn hướng, móc chốt tiếp xúc với phanh hãm, phanh hãm dẫn hướng móc chốt để di chuyển về phía cơ cấu khóa, và trong trạng thái khóa, móc chốt được chèn vào cơ cấu khóa, và phanh hãm có chức năng hãm móc chốt.

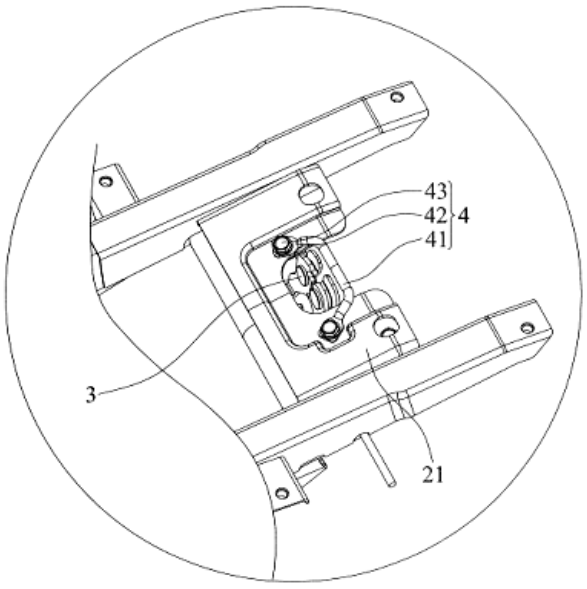


FIG. 5

(11) **1-0056796 B**

(15) 04/03/2026
Số Quyết định: 32190/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/06/2023 423 A

(21) 1-2023-00133

(85) 10/01/2023

(22) 11/06/2021

(86) PCT/EP2021/000073 11/06/2021

(30) 20 179 592.9 11/06/2020 EP

(87) WO2021/249668 16/12/2021

10 2020 122 343.9 26/08/2020 DE

10 2020 125 384.2 29/09/2020 DE

20 209 035.3 20/11/2020 EP

21 000 027.9 28/01/2021 EP

(51) ***A61L 9/20**; F21V 7/00; A61L 2/10*

(73) **SMART UNITED HOLDING GMBH** (DE)
An den Römerhügeln 1, 82031 Grünwald, Germany

(72) PROHASKA, Reiner (DE); WIESER, Andreas (DE); MUSCHAWECK, Julius (DE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **ĐÈN VÀ HỆ THỐNG VỚI CÁC TRƯỜNG BỨC XẠ DẠNG VÁCH ĐỂ NGĂN HOẶC GIẢM THIỂU VIỆC LAN TRUYỀN CỦA CÁC TÁC NHÂN GÂY BỆNH TRONG KHÔNG KHÍ TRONG PHÒNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ NGĂN HOẶC GIẢM THIỂU VIỆC LAN TRUYỀN CỦA CÁC VIRÚT TRONG KHÔNG KHÍ TRONG PHÒNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống để ngăn hoặc giảm thiểu việc lan truyền của các virút, và đề cập đến việc ngăn hoặc việc giảm thiểu của việc lan truyền của các virút trong không khí trong phòng, chứa một hoặc nhiều nguồn bức xạ (10) trong phòng mà chia phòng thành các đoạn nhỏ hơn sử dụng các vách ánh sáng UV-C, hệ thống cảm biến để phát hiện sự di chuyển hoặc sự có mặt của một hoặc nhiều người (P) trong phòng, và bộ điều khiển (16) được thiết kế để bật hoặc tắt ít nhất một phần một hoặc nhiều nguồn bức xạ (10) như là chức năng của ít nhất sự có mặt của người (P). Theo sáng chế, một hoặc nhiều nguồn bức xạ (10) được thiết kế để sinh ra trường bức xạ loại vách (10b) tác động như là vách UV-C, sao cho phòng hoặc các phòng được chia thành các đoạn phòng nhỏ hơn, vốn ngăn hoặc giảm thiểu việc lan truyền của các virút do thực tế là các virút được khử hoạt tính bởi ánh sáng UV-C, và bộ điều khiển (16) được thiết kế để tắt ít nhất một phần nguồn bức xạ (10) đang được xem xét tới, nếu dữ liệu di chuyển được phát hiện bởi hệ thống cảm biến chỉ báo khả năng là một người trong số

những người (P) muốn đi xuyên qua trường bức xạ (10b) đang được xem xét tới. Sáng chế còn đề cập đến đèn để tạo thành rào chắn cho các tác nhân gây bệnh trong không khí trong phòng và phương pháp để ngăn hoặc giảm thiểu việc lan truyền của các virút trong không khí trong phòng.

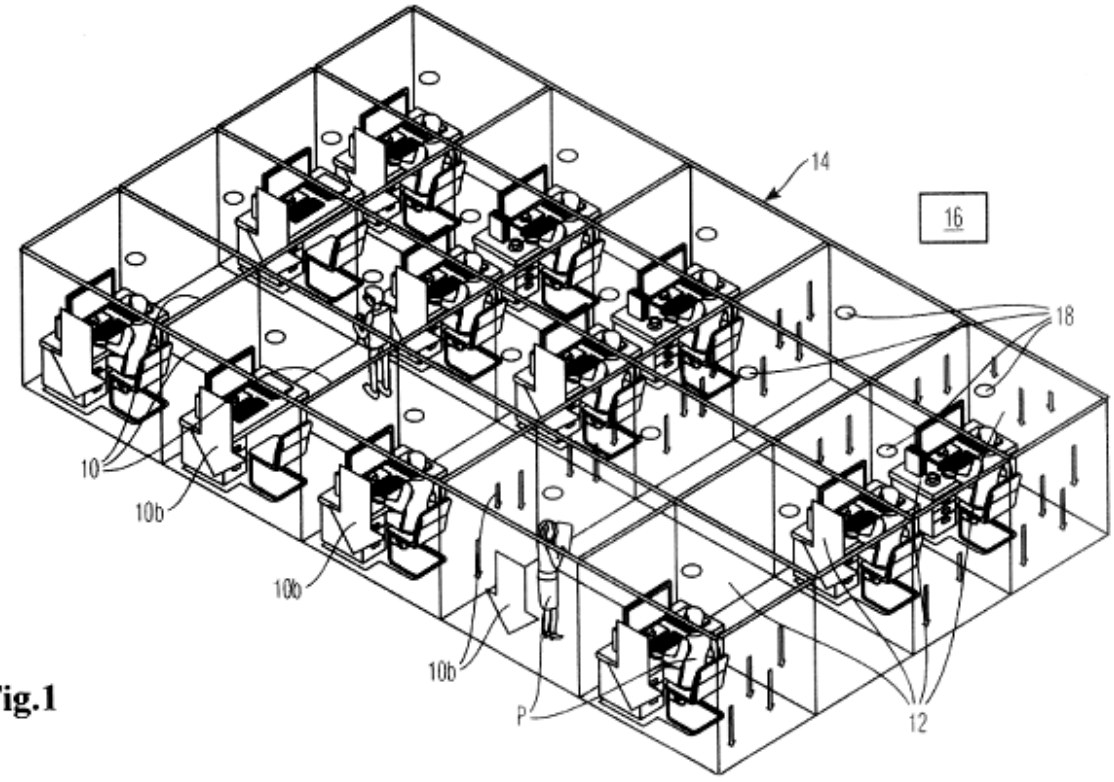


Fig.1

(11) **1-0056797 B**

(15) 04/03/2026
Số Quyết định: 32191/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/04/2024 433 A

(21) 1-2024-00517

(85) 22/01/2024

(22) 14/07/2022

(86) PCT/EP2022/069751 14/07/2022

(30) 21185662.0 14/07/2021 EP

(87) WO2023/285600 19/01/2023

(51) ***G10L 19/09***; *G10L 19/18*

(73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V.** (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) MARKOVIC, Goran (DE); EDLER, Bernd (DE); BAYER, Stefan (AT); KIENE, Jan Frederik (DE)

(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **BỘ XỬ LÝ, BỘ PHẬN XỬ LÝ, BỘ GIẢI MÃ, BỘ MÃ HÓA, VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TÍN HIỆU ÂM THANH ĐƯỢC MÃ HÓA SỬ DỤNG DỰ ĐOÁN DÀI HẠN VÀ/HOẶC LỌC SAU SÓNG HÀI**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ xử lý, bộ phận xử lý, bộ giải mã, bộ mã hóa, và phương pháp xử lý tín hiệu âm thanh được mã hóa sử dụng dự đoán dài hạn (Long Term Prediction - LTP) và/hoặc lọc sau sóng hài xử lý để xử lý tín hiệu âm thanh (được mã hóa), bộ xử lý bao gồm: bộ đệm LTP được tạo cấu hình để nhận các mẫu được suy ra từ khung tín hiệu âm thanh được mã hóa; bộ tách khoảng được tạo cấu hình để chia khoảng thời gian được liên kết với khung tiếp theo của tín hiệu âm thanh được mã hóa thành các khoảng con phụ thuộc vào tham số cao độ được mã hóa; phương tiện tính toán được tạo cấu hình để suy ra các tham số khoảng con từ tham số cao độ được mã hóa phụ thuộc vào vị trí của các khoảng con trong khoảng thời gian được liên kết với khung tiếp theo của tín hiệu âm thanh được mã hóa; bộ dự đoán được tạo cấu hình để tạo ra tín hiệu dự đoán từ bộ đệm LTP phụ thuộc vào các tham số khoảng con; và bộ biến đổi miền tần số được tạo cấu hình để tạo ra phổ dự đoán (X_P) dựa trên tín hiệu dự đoán; và/hoặc bộ xử lý bao gồm: bộ tách được tạo cấu hình để chia khoảng thời gian được liên kết với khung tín hiệu âm thanh thành nhiều khoảng con, mỗi khoảng con có độ dài tương ứng, độ dài tương ứng của nhiều khoảng con phụ thuộc vào giá trị độ trễ cao độ; bộ lọc sau sóng hài được tạo cấu hình để lọc nhiều khoảng con, trong đó bộ lọc sau sóng hài dựa trên hàm truyền bao gồm tử số và mẫu số, trong đó tử số bao gồm giá trị độ hài hòa, và trong đó mẫu số bao gồm giá trị độ trễ cao độ và giá trị độ hài hòa và/hoặc giá trị độ khuếch đại.

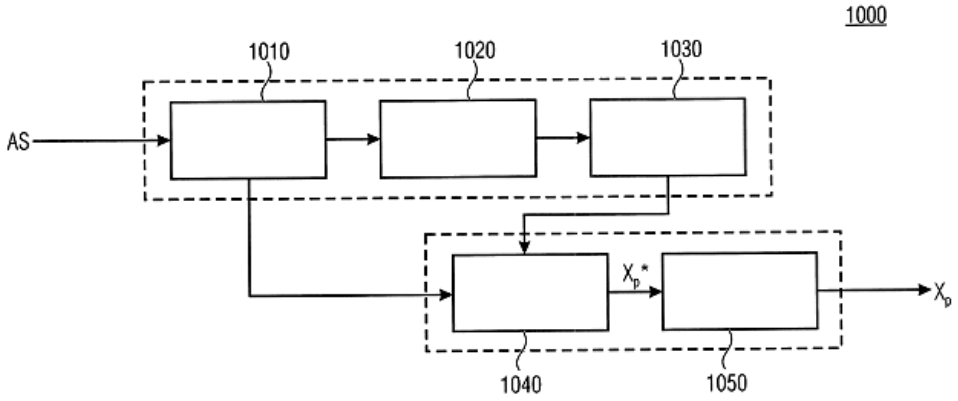


Fig. 1a

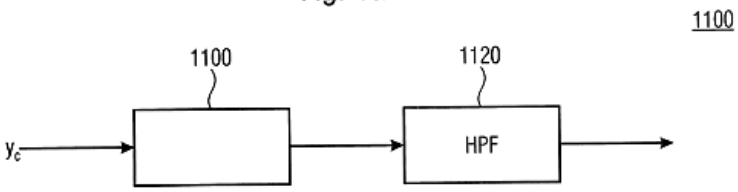


Fig. 1b

(11) **1-0056798 B**

(15) 04/03/2026
Số Quyết định: 32192/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/01/2022 406 A

(21) 1-2021-07065

(85) 05/11/2021

(22) 05/04/2019

(86) PCT/IB2019/052799 05/04/2019

(87) WO2020/201817 08/10/2020

(51) ***H02K 33/16***

(73) **GENERGO S.R.L.** (IT)
Via Luigi Cadorna, 5, 22100 Como, Italy

(72) TIRELLA, Vincenzo (CH); BRUNETTI, Simone (IT)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **HỆ THỐNG TẠO RA CHUYỂN ĐỘNG TUYẾN TÍNH**

(57) Sáng chế nhìn chung đề cập đến hệ thống tạo ra chuyển động tuyến tính, bao gồm phần thân được tích điện từ (30, MM) mà tự do di chuyển dọc theo hướng chính, bộ tạo trường tĩnh (50, Bob), và hai phần tử đệm (20, 40; RM, RM; ML, ML; MA, MA; MF, MF). Chuyển động của phần thân được tích điện từ (30, MM) dọc theo hướng chính được điều khiển bởi bộ tạo trường tĩnh (50, Bob) và bởi các phần tử đệm (20, 40; RM, RM; ML, ML; MA, MA; MF, MF). Bộ tạo trường tĩnh (50, Bob) được luân phiên cấp điện theo một cấu hình công suất để tạo ra dịch chuyển của hệ thống theo một trong hai hướng dọc theo hướng chính đã nêu.

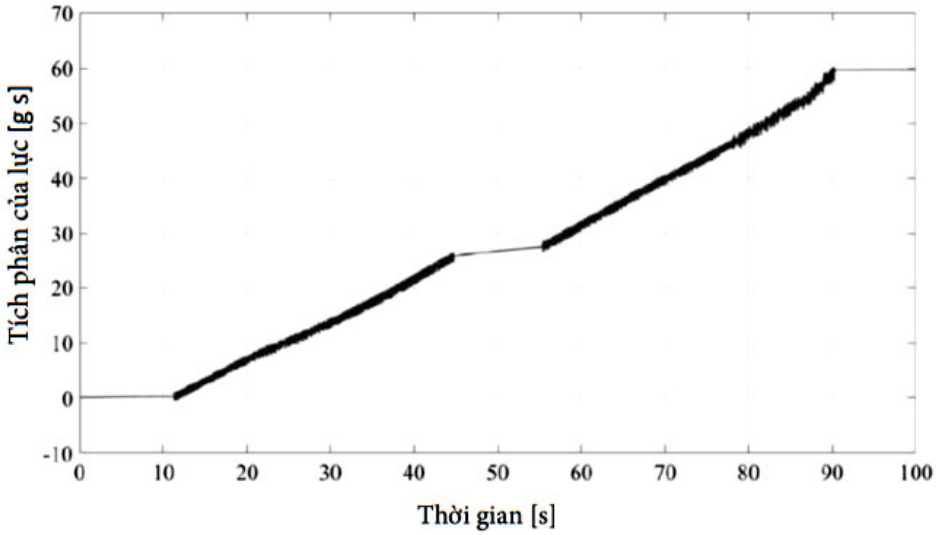


FIG. 19

(11) **1-0056799 B**

(15) 04/03/2026
Số Quyết định: 32213/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2023 424 A

(21) 1-2022-07023

(22) 28/10/2022

(30) 10-2021-0194794 31/12/2021 KR

(51) ***H01L 51/00***

(73) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

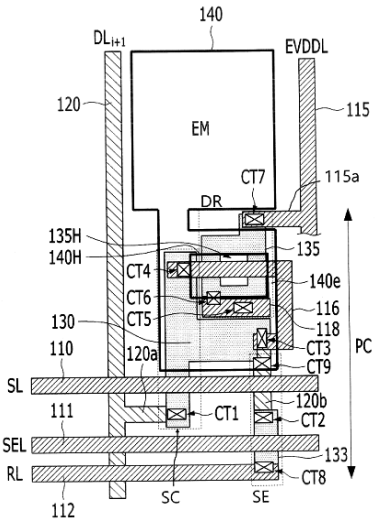
(72) HAN, Jun Hee (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ PHÁT SÁNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬA CHỮA THIẾT BỊ HIỂN THỊ PHÁT SÁNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị phát sáng được tạo cấu hình để có cấu trúc trong đó hình dạng của mẫu hình lớp hoạt động được thay đổi sao cho phần được tạo cấu hình để cho phép điện cực cổng đi qua đó, được tạo ra trong mẫu hình lớp hoạt động, phần của điện cực cổng không chồng lấn kim loại khác hoặc mẫu hình lớp hoạt động được sử dụng như là phần sửa chữa khi chất ngoại lai được sinh ra, phần được sửa chữa được trôi, diện tích đường dòng chệch hướng được tạo ra qua phần kết nối của điện cực cổng còn lại, nhờ đó, nó là khả thi để chuẩn hóa điểm ảnh phụ mà trong đó chất ngoại lai được sinh ra; và phương pháp sửa chữa thiết bị hiển thị phát sáng này.

Fig.3



(11) **1-0056800 B**

(15) 04/03/2026
Số Quyết định: 32274/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/04/2024 433 A

(21) 1-2023-06567

(85) 25/09/2023

(22) 30/03/2022

(86) PCT/JP2022/015948 30/03/2022

(30) 2021-061752 31/03/2021 JP
2021-099597 15/06/2021 JP

(87) WO2022/210870 A1 06/10/2022

(51) ***C22C 38/00***; *H01F 1/147; C22C 38/60; C21D 8/12*

(73) **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan

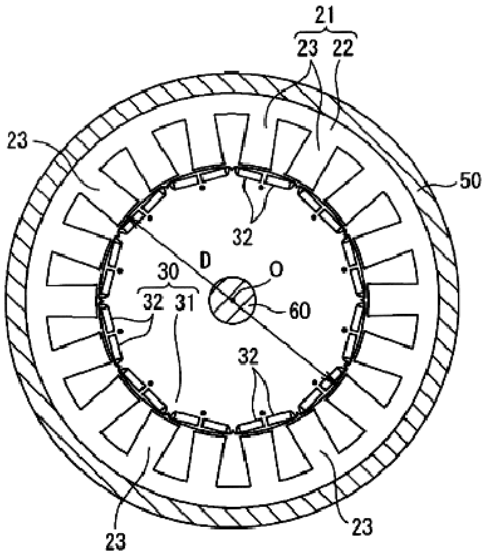
(72) WAKISAKA Takeaki (JP); NATORI Yoshiaki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM THÉP KỸ THUẬT ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép kỹ thuật điện không định hướng, trong đó tỷ lệ diện tích của các hạt tinh thể có kích thước hạt tinh thể nhỏ hơn 200μm là 10% trở xuống khi biên có độ lệch định hướng tinh thể là lớn hơn hoặc bằng 2° và nhỏ hơn 15° được coi là biên hạt tinh thể trong mặt cắt song song với bề mặt tấm thép.

FIG. 1



(11) **1-0056801 B**

(15) 04/03/2026
Số Quyết định: 32275/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/06/2019 375 A

(21) 1-2019-01824

(85) 11/04/2019

(22) 18/07/2017

(86) PCT/US2017/042574 18/07/2017

(30) 62/394,489 14/09/2016 US

(87) WO2018/052521 A1 22/03/2018

(51) ***B01D 53/14***

(73) **EXXONMOBIL TECHNOLOGY AND ENGINEERING COMPANY** (US)
Tech & IP Law Loc. 101 22777 Springwoods Village Pkwy Spring, TX 77389-1425, United States

(72) FREEMAN, Stephanie, A. (US); GRAVE, Edward, J. (US); CULLINANE, J., Tim (US); NORTHROP, P., Scott (US); YEH, Norman, K. (US)

(74) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO .,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÁCH H2S VÀ CO2 KHỎI DÒNG DẠNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp phân tách CO_2 và H_2S từ dòng dạng khí. Hệ thống bao gồm dung môi chọn lọc mà được sử dụng với bộ phận công nghệ tiếp xúc gọn để loại bỏ H_2S khỏi dòng dạng khí.

(11) **1-0056802 B**

(15) 04/03/2026
Số Quyết định: 32297/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/08/2019 377 A

(21) 1-2018-05369

(85) 29/11/2018

(22) 28/06/2017

(86) PCT/KR2017/006817 28/06/2017

(30) 10-2016-0084091 04/07/2016 KR

(87) WO2018/008887 11/01/2018

(51) ***B65D 88/16***; *B65D 90/04; B65D 90/02; B65D 33/00; B65D 88/22*

(73) **SEONGLIM INDUSTRY CO., LTD.** (KR)
167 Yangbyeon-gil Miyang-myeon Anseong-si Gyeonggi-do 17604 Republic of Korea

(72) YOU, In Sang (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **BAO GÓI KÍN KHÍ VÀ CHỐNG THẤM**

(57) Sáng chế đề cập đến bao gói sử dụng để vận chuyển, bằng đường bộ hoặc đường biển, một lượng lớn vật liệu dạng hạt như ngũ cốc hoặc thức ăn và quặng hoặc vụn gỗ, hoặc các vật liệu dạng bột như xi măng và bột mì và, cụ thể là, đề cập đến bao gói kín khí, chống thấm để ngăn ngừa, khi lưu trữ hàng hóa có sử dụng phễu hoặc tương tự, hàng hóa khỏi bị lọt, do bị trào ngược vào khoảng trống giữa lớp lót được làm bằng sợi tổng hợp và lớp nylon được lồng vào phía ngoài lớp lót (là các thành phần của lớp trong), tránh được tổn hại lớp nylon do ma sát giữa hàng hóa lọt ở giữa lớp lót và lớp nylon trong quá trình vận chuyển, và để ngăn việc không đưa hết hàng hóa bị lọt giữa lớp lót và lớp nylon khi đưa hàng hóa ra ngoài.

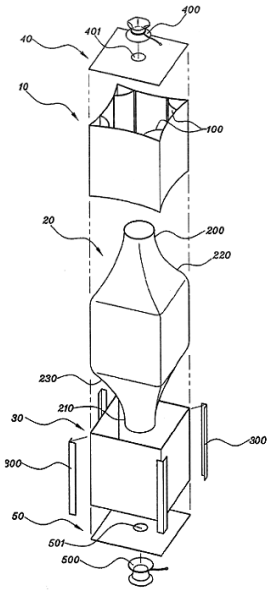


Fig.1

(11) **1-0056803 B**

(15) 04/03/2026
Số Quyết định: 32298/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2022 412 A

(21) 1-2022-00921

(85) 15/02/2022

(22) 17/07/2020

(86) PCT/EP2020/070243 17/07/2020

(30) 1910291.2 18/07/2019 GB

(87) WO2021/009335 21/01/2021

(51) ***C07D 403/10***; *C07D 237/16; C07D 417/10; C07D 409/10; C07D 413/10; A01N 43/58; C07D 405/10*

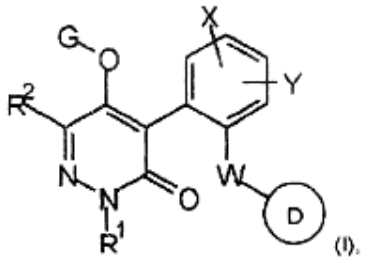
(73) **SYNGENTA CROP PROTECTION AG** (CH)
Rosentalstrasse 67, 4058 Basel, Switzerland

(72) LING, Kenneth, Bruce (GB); MATHEWS, Christopher, John (GB); SHANAHAN, Stephen, Edward (GB); KITSIOU, Christiana (CY); SEDEN, Peter, Timothy (GB); FINNEY, John (GB); DRUAIS-LEFEVRE, Valerie (FR)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **HỢP CHẤT PYRIDAZINON ĐƯỢC THẾ LÀM CHẤT DIỆT CỎ VÀ CHẾ PHẨM CHỨA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến các phenyl-pyridazin-dion được thế diệt cỏ và các dẫn xuất phenyl-pyridazinon được thế có công thức (I),



(I),

cũng như các quy trình và các chất trung gian được sử dụng cho việc điều chế các dẫn xuất này. Sáng chế còn mở rộng đến các chế phẩm diệt cỏ bao gồm các dẫn xuất này. Các hợp chất và các chế phẩm này được sử dụng trong việc kiểm soát sự sinh trưởng thực vật không mong muốn: cụ thể là việc sử dụng để kiểm soát các loài cỏ dại, chẳng hạn như các loài cỏ dại hai lá mầm lá rộng, trong các mùa vụ của các thực vật có ích.

(11) **1-0056804 B**

(15) 04/03/2026
Số Quyết định: 32299/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/06/2024 435 A

(21) 1-2023-07746

(85) 03/11/2023

(22) 22/03/2022

(86) PCT/JP2022/013255 22/03/2022

(30) 2021-081546 13/05/2021 JP

(87) WO2022/239488 A1 17/11/2022

(51) ***B07B 4/08***; *C04B 11/26; B09B 5/00; B03B 5/46; B09B 101/25*

(73) **YOSHINO GYPSUM CO., LTD.** (JP)
Shin-Tokyo Bldg., 3-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005 Japan

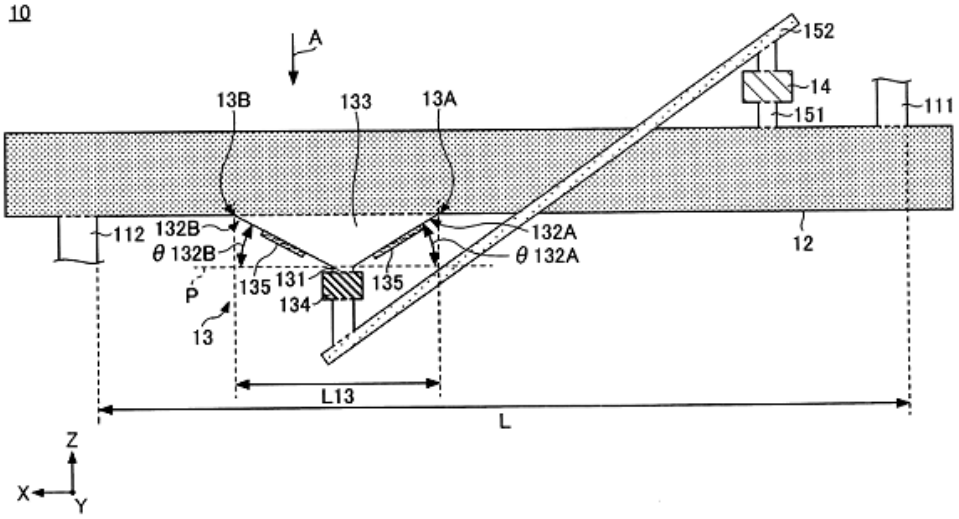
(72) TANI, Hirokuni (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ LOẠI BỎ TẠP CHẤT, THIẾT BỊ SẢN XUẤT TẤM THẠCH CAO SỬ DỤNG TRONG XÂY DỰNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LOẠI BỎ TẠP CHẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị loại bỏ tạp chất để loại bỏ tạp chất ở vật liệu dạng bột và vật liệu dạng hạt. Thiết bị loại bỏ tạp chất bao gồm: thiết bị vận chuyển được thiết kế để vận chuyển vật liệu dạng bột và vật liệu dạng hạt từ cổng cung cấp đến cổng xả dành cho vật liệu dạng bột và vật liệu dạng hạt; và thiết bị lắng đọng tạp chất được bố trí giữa cổng cung cấp và cổng xả trên đường vận chuyển của thiết bị vận chuyển, và được thiết kế để lắng đọng tạp chất trong vật liệu dạng bột và vật liệu dạng hạt. Thiết bị lắng đọng tạp chất bao gồm cả cổng xả tạp chất được đặt ở vị trí thấp nhất theo chiều cao và có phần đáy nghiêng về phía cổng xả tạp chất.

FIG.1



(11) **1-0056805 B**

(15) 04/03/2026
Số Quyết định: 32305/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/09/2023 426 A

(21) 1-2022-07582

(85) 21/11/2022

(22) 26/04/2021

(86) PCT/EP2021/060880 26/04/2021

(30) 2006071.1 24/04/2020 GB

(87) WO2021/214345 28/10/2021

(51) ***A23K 10/10***; *A23K 10/12; A23K 50/10; A23K 50/30; A23K 50/75; C12P 7/64; C12N 1/20; C12P 13/06; C12P 13/08; C12P 13/12; C12P 13/22; C12P 7/06; A23J 1/00; A23K 50/80*

(73) **DEEP BRANCH BIOTECHNOLOGY LTD** (GB)
Regent House 316A Beulah Hill, London Greater London, SE19 3HF, United Kingdom

(72) Robert Patrick William MANSFIELD (GB); Bart PANDER (NL); Preben KRABBEN (DK); Peter Nicholas ROWE (GB)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SINH KHỐI VÀ SINH KHỐI THU ĐƯỢC BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sinh khối bao gồm ít nhất 65% protein từ vi sinh vật oxy hóa hydro sử dụng một hoặc nhiều dòng đầu vào comprising một hoặc nhiều cơ chất dạng khí và chế phẩm dinh dưỡng mà được kiểm soát và trong đó sinh khối được sản xuất tại tốc độ lớn hơn 10 g/l/d. Sinh khối tạo ra và phân lập được sử dụng làm thức ăn hoặc để cung cấp dung dưỡng cho một hoặc nhiều sinh vật.

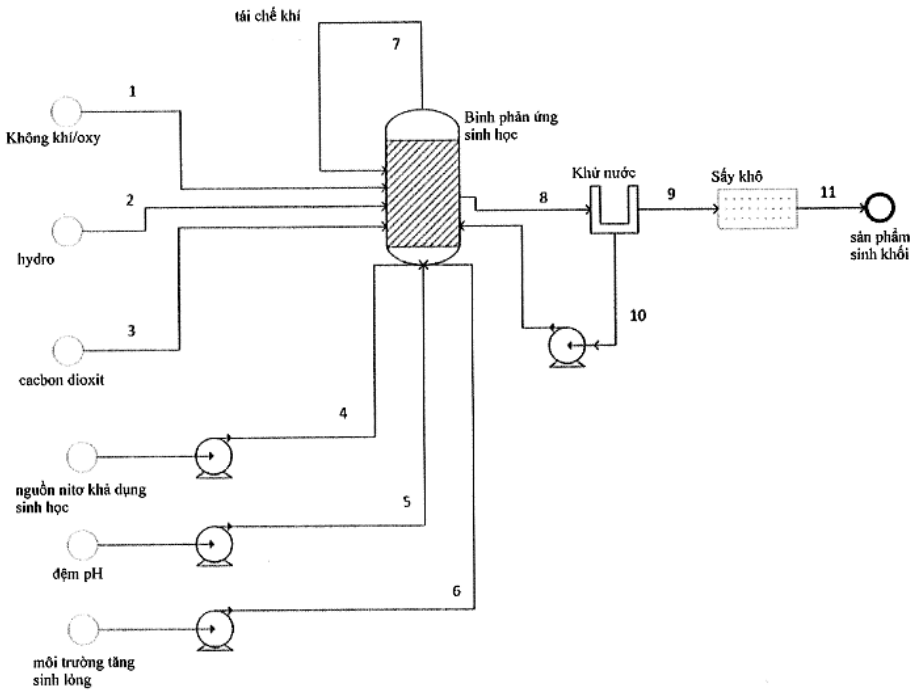


Fig. 1

(11) **1-0056806 B**

(15) 04/03/2026
Số Quyết định: 32306/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/08/2023 425 A

(21) 1-2023-02469

(85) 14/04/2023

(22) 20/10/2021

(86) PCT/KR2021/014748 20/10/2021

(30) 10-2020-0136094 20/10/2020 KR
10-2021-0024804 24/02/2021 KR

(87) WO2022/086186 28/04/2022

(51) ***C23C 18/20***; *B05D 7/14; H05K 5/00; C23C 18/16; B05D 3/12; B23K 26/364*

(73) 1. **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
2. **INTOPS. CO., LTD.** (KR)
51, Anyangcheonseo-ro, Manan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do 14088, Republic of Korea

(72) JUNG, Chunghyo (KR); KO, Wonjun (KR); PARK, Hyein (KR); LEE, Yongsub (KR); LIM, Jaedeok (KR); CHO, Bumjin (KR); YOON, Chiyoung (KR); KIM, Keunha (KR); KOO, Kyungha (KR); MOON, Hongki (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế này đề cập đến thiết bị điện tử và phương pháp sản xuất thiết bị điện tử. Phương pháp sản xuất thiết bị điện tử theo các phương án khác nhau được mô tả trong sáng chế này có thể bao gồm: bước tạo rãnh để tạo ra rãnh trong vùng mạ là ít nhất một phần của bề mặt thứ nhất được để lộ ra bên ngoài của vỏ ngoài tạo nên ít nhất một phần mặt ngoài của thiết bị điện tử; bước mạ thứ nhất để tạo ra, trong vùng mạ, lớp mạ thứ nhất có vật liệu kim loại thứ nhất; bước mài nhẵn để mài nhẵn vùng mạ; và bước tạo lớp phủ để tạo ra lớp phủ trên bề mặt thứ nhất của vỏ ngoài. Sáng chế này có thể có nhiều phương án khác.

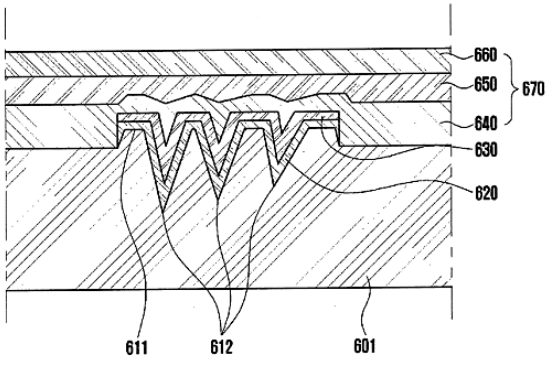


FIG. 6E

(11) **1-0056807 B**

(15) 04/03/2026
Số Quyết định: 32307/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/03/2024 432 A

(21) 1-2023-05041

(85) 27/07/2023

(22) 29/10/2021

(86) PCT/FI2021/050732 29/10/2021

(30) 20206385 30/12/2020 FI

(87) WO2022/144491 07/07/2022

(51) ***C10G 1/00***; *B01J 23/883; C10G 65/02; C10G 1/10; C10G 45/32; B01J 23/882*

(73) **NESTE OYJ** (FI)
Keilaranta 21, 02150 Espoo, Finland

(72) AALTO, Pekka (FI); AALTONEN, Heikki (FI); OJALA, Antti (FI); PÉREZ NEBREDA, Andrea (FI); SAIRANEN, Emma (FI); PAASIKALLIO, Ville (FI); KURKIJÄRVI, Antti (FI)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NHỰA PHẾ THẢI HÓA LỎNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý polyme phế thải hóa lỏng (LWP; 10) chứa các diolefin. Nguyên liệu cấp LWP được cấp vào thiết bị tách hơi nước A để thu được sản phẩm chưng cất (20) chứa các diolefin và naphtha, và sản phẩm chưng cất đáy (30). Sản phẩm chưng cất được xử lý bằng hydro B để thu được sản phẩm chưng cất cạn kiệt diolefin (40) mà được phân tách bằng cách chưng cất C để thu được một hoặc nhiều phân đoạn bao gồm ít nhất một phân đoạn naphtha (50), phân đoạn giữa tùy ý (60) và phân đoạn đáy (70). Xử lý bằng hydro D phân đoạn naphtha thu được naphtha đã hydro hóa (80) mà thích hợp làm nguyên liệu cấp cho thiết bị cracking hơi nước E. Vì sản phẩm chưng cất đáy (30), phân đoạn đáy (70) và sản phẩm chưng cất giữa (60) chủ yếu không chứa các diolefin, nên chúng có thể được trộn với dầu thô (90) và được xử lý tiếp trong nhà máy lọc dầu.

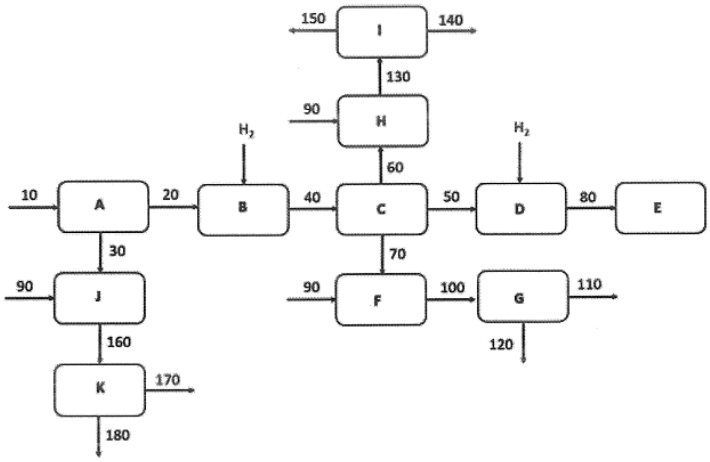


Fig.1

(11) **1-0056808 B**

(15) 04/03/2026
Số Quyết định: 32308/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/06/2023 423 A

(21) 1-2022-08634

(85) 29/12/2022

(22) 14/06/2021

(86) PCT/JP2021/022519 14/06/2021

(30) 2020-116369 06/07/2020 JP

(87) WO2022/009617 13/01/2022

(51) ***C21B 5/00***

(73) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

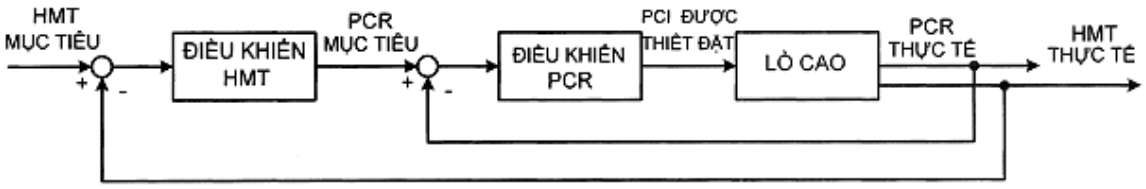
(72) HASHIMOTO, Yoshinari (JP); SHIGENO, Shunpei (JP); MASUDA, Ryosuke (JP); UCHIDA, Koki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN NHIỆT ĐỘ KIM LOẠI NÓNG CHẢY, PHƯƠNG PHÁP HƯỚNG DẪN VẬN HÀNH, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH LÒ CAO, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KIM LOẠI NÓNG CHẢY, THIẾT BỊ ĐỂ ĐIỀU KHIỂN NHIỆT ĐỘ KIM LOẠI NÓNG CHẢY, VÀ THIẾT BỊ HƯỚNG DẪN VẬN HÀNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển nhiệt độ kim loại nóng chảy mà thực hiện vòng điều khiển thứ nhất tính toán giá trị mục tiêu của tỉ lệ than nghiền sao cho nhiệt độ kim loại nóng chảy được dự đoán bởi mô hình vật lý mà có thể tính toán các điều kiện bên trong lò cao rơi vào trong khoảng mục tiêu được thiết đặt trước, và vòng điều khiển thứ hai để tính toán lượng điều chỉnh tốc độ dòng than nghiền để bù cho độ lệch giữa giá trị mục tiêu tỉ lệ than nghiền và giá trị thực tế tỉ lệ than nghiền hiện tại. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp hướng dẫn vận hành, phương pháp vận hành lò cao, phương pháp sản xuất kim loại nóng chảy, thiết bị để điều khiển nhiệt độ kim loại nóng chảy, và thiết bị hướng dẫn vận hành.

FIG.3



(11) **1-0056809 B**

(15) 04/03/2026
Số Quyết định: 32309/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2022-00717

(85) 07/02/2022

(22) 10/07/2020

(86) PCT/US2020/041606 10/07/2020

(30) 62/873,653 12/07/2019 US

(87) WO2021/011379 A1 21/01/2021

(51) ***G01B 3/102***; *G01B 3/1003; G01B 3/1005*

(73) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION** (US)
13135 West Lisbon Road, Brookfield, Wisconsin 53005 US

(72) Scott Earl MCKINSTER (US)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **THƯỚC CUỘN CÓ BỘ KIỂM SOÁT TỐC ĐỘ THU LẠI TỪ TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ, chẳng hạn như thước cuộn, bao gồm kết cấu thu lại. Thước cuộn bao gồm bộ kiểm soát tốc độ thu lại từ tính. Bộ kiểm soát tốc độ thu lại từ tính bao gồm nam châm tạo ra dòng điện xoáy trong thành phần dẫn điện của dụng cụ và làm chậm tốc độ thu lại.

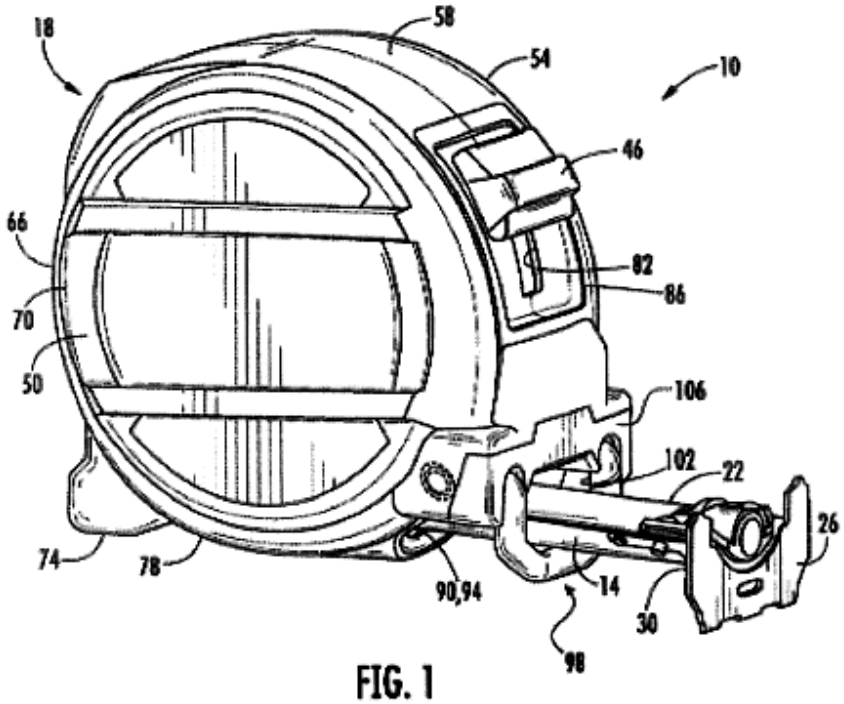


FIG. 1

(11) **1-0056810 B**

(15) 04/03/2026
Số Quyết định: 32310/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/11/2024 440AS A

(21) 1-2023-07991

(85) 06/11/2020

(22) 09/04/2019

(86) PCT/EP2019/058980 09/04/2019

(30) 18166659.5 10/04/2018 EP
18202366.3 24/10/2018 EP

(87) WO2019/197414 17/10/2019

(51) ***A61K 39/245***; *A61K 39/05; A61K 39/145; C07K 14/005; A61K 39/39; A61P 25/28; A61K 39/00*

(62) 1-2020-06476

(73) **AC IMMUNE SA** (CH)
EPFL Innovation Park, Building B, 1015 Lausanne, Switzerland

(72) FIORINI, Emma (IT); VUKICEVIC VERHILLE, Marija (FR); PIHLGREN BOSCH, Maria (SE)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CHẾ PHẨM VACXIN LIPOSOM VÀ KIT CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm vacxin liposom bao gồm kháng nguyên peptit có nguồn gốc từ β-amyloid (Aβ) hiển thị trên bề mặt của liposom. Chế phẩm vacxin cũng bao gồm peptit bao gồm epitop tế bào T đa năng được nang hóa trong liposom. Chế phẩm vacxin cũng bao gồm chất bổ trợ, mà có thể hình thành một phần của liposom và có thể được hiển thị ít nhất trong phần trên bề mặt của liposom. Các chế phẩm vacxin này được sử dụng để điều trị, ngăn ngừa, tạo ra phản ứng miễn dịch bảo vệ chống lại hoặc làm giảm các triệu chứng được liên kết với bệnh hoặc điều kiện được liên kết với amyloid-beta hoặc điều kiện được đặc trưng bởi, hoặc được liên kết với, mất khả năng dung lượng bộ nhớ nhận thức trong đối tượng. Các chế phẩm vacxin có thể được đề xuất như là kit. Các phương pháp liên quan tạo ra chế phẩm vacxin liposom cũng được đề cập đến.

(11) **1-0056811 B**

(15) 04/03/2026
Số Quyết định: 32311/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/12/2023 429 A

(21) 1-2023-05471

(85) 16/08/2023

(22) 26/01/2022

(86) PCT/JP2022/002890 26/01/2022

(30) 2021-013730 29/01/2021 JP
2021-181518 05/11/2021 JP

(87) WO2022/163700 A1 04/08/2022

(51) ***B32B 27/00***; *C09J 7/38; C09J 7/20; C09J 133/00; C09J 201/00*

(73) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan

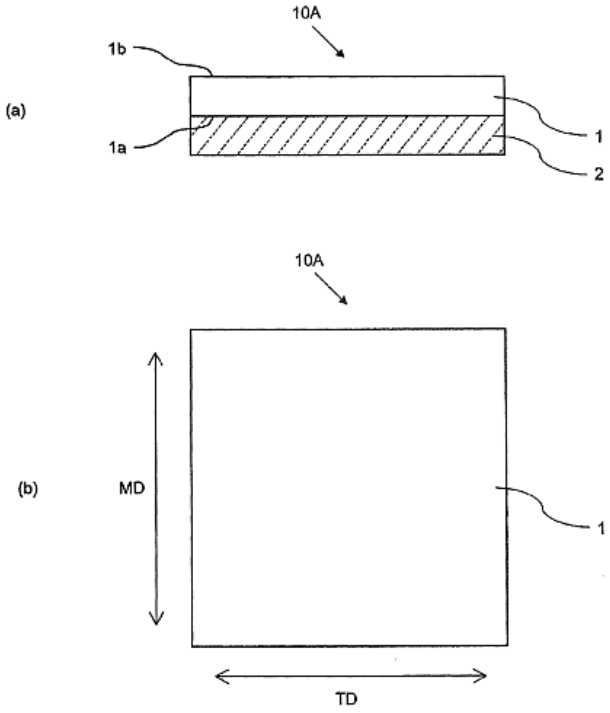
(72) OKITA, Natsuko (JP); OCHI, Genki (JP); HASHIMOTO, Naoki (JP); IKESHIMA, Hiromi (JP); NORO, Hiroshi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BĂNG DÍNH NHẠY ÁP QUANG HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến băng dính nhạy áp quang học dùng để duy trì hình dạng bề ngoài đẹp trong đó băng dính nhạy áp quang học này khiến các khe hở giữa các thiết bị hiển thị hình ảnh ít bị lộ hơn trong hệ thống hiển thị ô, trong đó các thiết bị hiển thị hình ảnh được sắp xếp giống như tạo ô, ngay cả trong môi trường hoạt động, và có khả năng duy trì độ trong suốt. Băng dính nhạy áp quang học (10A) có cấu trúc phân lớp sao cho nền (1) có mặt thứ nhất (1a) và mặt thứ hai 1b và lớp chất kết dính nhạy áp (2) được phân lớp với lớp chất kết dính nhạy áp (2) được bố trí trên mặt thứ nhất (1a) của nền (1). Băng dính nhạy áp quang học (10A) thể hiện tỷ lệ thay đổi kích thước trung bình nằm trong khoảng ±0,15% theo chiều ngang và chiều gia công trên máy sau khi gia nhiệt băng dính nhạy áp quang học (10A) trong khoảng 500 giờ trong môi trường có độ ẩm trung bình 90% ở 60°C. Lực trượt khi diện tích dính 1 cm^2 của lớp chất kết dính nhạy áp 2 được phân lớp trên tấm nhựa và được kéo ở 23°C theo chiều trượt ở tốc độ kéo 0,06 mm/phút là nhỏ hơn hoặc bằng 20 N/cm^2.

[Fig. 1]



(11) **1-0056812 B**

(15) 04/03/2026
Số Quyết định: 32326/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/05/2024 434 A

(21) 1-2024-01089

(22) 07/02/2024

(51) ***B65D 75/36***; *B29C 65/00*

(73) **CÔNG TY TNHH CHẾ TẠO MÁY DƯỢC PHẨM TIẾN TUẤN** (VN)
Lô IV - 19 (Khu Công Nghiệp Tân Bình) - Tây Thạnh - Phường Tây Thạnh - Quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

(72) Vũ Anh Tuấn (VN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG KIỂM SOÁT LIÊN TỤC LỰC HÀN KÍN CỦA VỈ THUỐC BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CẢM BIẾN LỰC NÉN VÀ MÁY ÉP VỈ BAO GỒM HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống kiểm soát liên tục lực hàn kín của vỉ thuốc bằng cách sử dụng cảm biến lực nén (loadcell) (63), hệ thống này bao gồm các bộ phận sau: cảm biến lực nén (loadcell) (63) được lắp đồng tâm với cọc dẫn (67) của tấm đế khuôn hàn trên (64); bộ truyền phát (transmitter) và bộ phận xử lý thông tin bao gồm môđun xử lý thông tin đọc liên tục giá trị analog của cảm biến lực nén (63), tìm ra giá trị tối đa về lực của mỗi điểm (tương ứng với mỗi cọc dẫn (67)) của trạm hàn (6) trong một nhịp ép, tính ra lực ép (press value: PV) của mỗi điểm, so sánh từng giá trị PV của mỗi điểm so với các giá trị chuẩn (standard value: SV) của trạm hàn để xác định được độ hàn kín của vỉ thuốc thông qua giá trị lực ép. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến máy ép vỉ kiểm soát liên tục lực hàn kín của vỉ thuốc bao gồm hệ thống kiểm soát này.

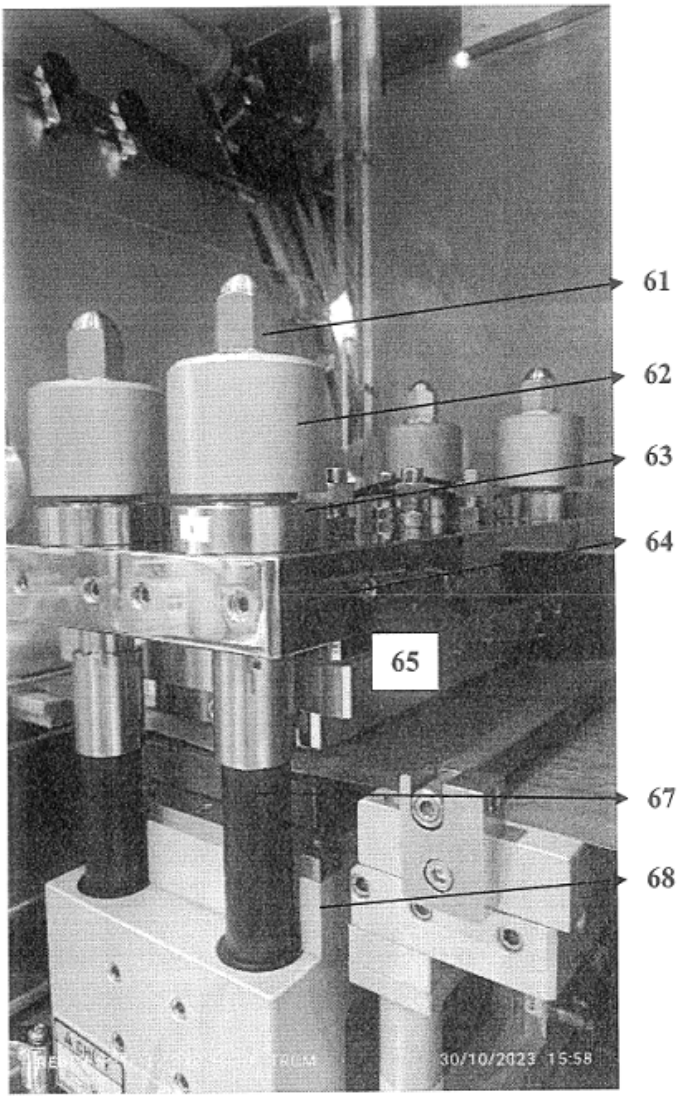


Fig. 3

(11) **1-0056813 B**

(15) 04/03/2026
Số Quyết định: 32328/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/08/2023 425 A

(21) 1-2023-03575

(85) 01/06/2023

(22) 28/09/2021

(86) PCT/US2021/071617 28/09/2021

(30) 17/115,158 08/12/2020 US

(87) WO2022/126040 A1 16/06/2022

(51) ***G10L 17/00***; *G10L 25/30; G10L 21/0272; G10L 17/04; G10L 17/18*

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) PARK, Soo Jin (KR); MOON, Sunkuk (KR); KIM, Lae-Hoon (KR); VISSER, Erik (LU)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ PHÂN TÍCH ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị phân tích âm thanh. Thiết bị bao gồm các bộ xử lý được tạo cấu hình để xác định, trong chế độ công suất thứ nhất, liệu luồng âm thanh có tương ứng với tiếng nói của ít nhất hai người nói riêng biệt hay không. Các bộ xử lý được tạo cấu hình để, dựa trên việc xác định rằng luồng âm thanh tương ứng với tiếng nói của ít nhất hai người nói riêng biệt, phân tích, trong chế độ công suất thứ hai, dữ liệu đặc trưng âm thanh của luồng âm thanh để tạo ra kết quả phân đoạn. Các bộ xử lý được tạo cấu hình để thực hiện so sánh nhiều hồ sơ tiếng nói người dùng với tập dữ liệu đặc trưng âm thanh trong số nhiều tập dữ liệu đặc trưng âm thanh của đoạn âm thanh đồng nhất của người nói để xác định liệu tập dữ liệu đặc trưng âm thanh có khớp với bất kỳ hồ sơ nào trong số các hồ sơ tiếng nói người dùng hay không. Các bộ xử lý được tạo cấu hình để, dựa trên việc xác định rằng tập dữ liệu đặc trưng âm thanh không khớp với bất kỳ hồ sơ nào trong số nhiều hồ sơ tiếng nói người dùng, tạo ra hồ sơ tiếng nói người dùng dựa trên nhiều tập dữ liệu đặc trưng âm thanh.

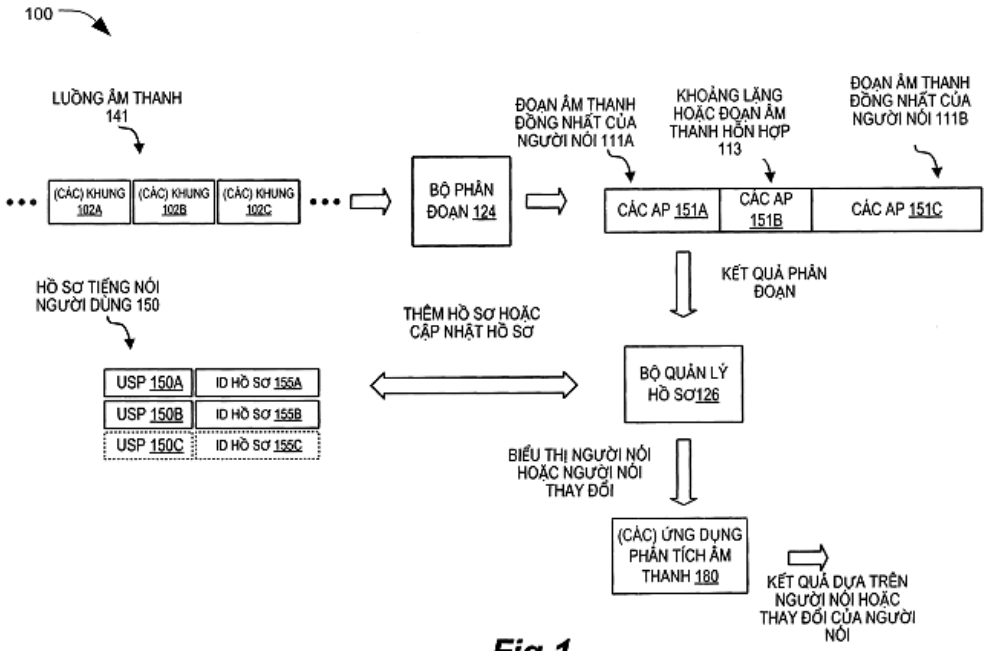

100
LUỒNG ÂM THANH
141
(CÁC) KHUNG
102A
(CÁC) KHUNG
102B
(CÁC) KHUNG
102C
BỘ PHẬN
ĐOẠN 124
ĐOẠN ÂM THANH
ĐỒNG NHẤT CỦA
NGƯỜI NÓI 111A
KHOẢNG LẶNG
HOẶC ĐOẠN ÂM
THANH HỖN HỢP
113
ĐOẠN ÂM THANH
ĐỒNG NHẤT CỦA
NGƯỜI NÓI 111B
CÁC AP 151A
CÁC AP
151B
CÁC AP 151C
KẾT QUẢ PHÂN
ĐOẠN
HỒ SƠ TIẾNG NÓI
NGƯỜI DÙNG 150
THÊM HỒ SƠ HOẶC
CẬP NHẬT HỒ SƠ
USP 150A
ID HỒ SƠ 155A
USP 150B
ID HỒ SƠ 155B
USP 150C
ID HỒ SƠ 155C
BỘ QUẢN LÝ
HỒ SƠ126
BIỂU THỊ NGƯỜI NÓI
HOẶC NGƯỜI NÓI
THAY ĐỔI
(CÁC) ỨNG DỤNG
PHÂN TÍCH ÂM
THANH 180
KẾT QUẢ DỰA TRÊN
NGƯỜI NÓI HOẶC
THAY ĐỔI CỦA NGƯỜI
NÓI

Fig.1

(11) **1-0056814 B**

(15) 04/03/2026
Số Quyết định: 32329/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2023 424 A

(21) 1-2023-00495

(85) 30/01/2023

(22) 30/10/2020

(86) PCT/IB2020/060194 30/10/2020

(87) WO2022/090777 05/05/2022

(51) ***F24F 1/0057****; F24F 13/20*

(73) **DAIKIN INDUSTRIES (THAILAND) LTD.** (TH)
700/11, Moo 1, Tambol Klongtamru, Amphur Muang Chonburi, Chonburi, 20000, Thailand

(72) THAISATIAN, Weerachart (TH); SRINORADITLERT, Uthaiwat (TH); KOUJI, Morimoto (JP); CHOUJI, Masahiko (JP); HAYASHI, Hiroki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **KHỐI TRONG NHÀ DÙNG CHO MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**

(57) Sáng chế này đề cập tới khối trong nhà (1) cho điều hòa không khí bao gồm: thân chính (10) chứa quạt (12) và bộ phận trao đổi nhiệt (14); vỏ bọc (20) chứa đựng thân chính (10); tấm trước (40) vốn được đặt cấu hình để có thể gắn được vào và tháo được ra khỏi vỏ bọc (20); và tấm bên trái (50a) và tấm bên phải (50b) vốn che phủ các bề mặt bên của vỏ bọc (20) theo cách tương ứng. Vỏ bọc (20) được đặt cấu hình để có thể gắn được vào và tháo được ra khỏi thân chính (10), tấm bên trái (50a) và tấm bên phải (50b) được đặt cấu hình để có thể gắn được vào và tháo được ra khỏi vỏ bọc (20).

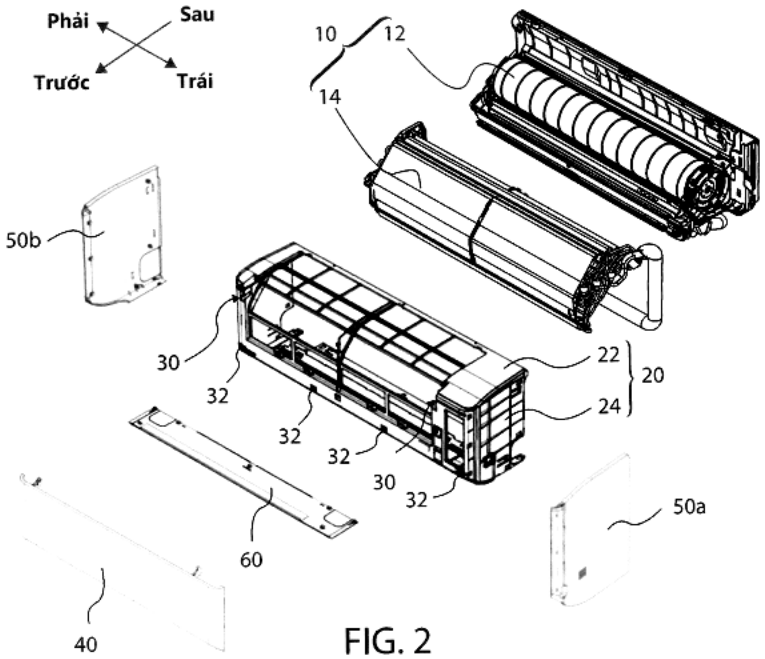


FIG. 2

(11) **1-0056815 B**

(15) 05/03/2026
Số Quyết định: 32594/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/12/2020 393 A

(21) 1-2020-06227

(85) 28/10/2020

(22) 28/03/2019

(86) PCT/US2019/024473 28/03/2019

(30) 62/649,863 29/03/2018 US

(87) WO2019/191358 03/10/2019

(51) ***C03C 3/085***; *C03C 21/00; C03C 3/097; C03C 3/093; C03C 10/00*

(73) **CORNING INCORPORATED** (US)
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

(72) FU, Qiang (US); HUNT, Jennifer Lynn (US); ROUSSEV, Rostislav Vatchev (BG); SMITH, Charlene Marie (US); WHITTIER, Alana Marie (US); WILKINSON, Taylor Marie (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **VẬT PHẨM GỐM THỦY TINH VÀ SẢN PHẨM ĐIỆN TỬ TIÊU DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm gốm thủy tinh có bề mặt thứ nhất, bề mặt thứ hai đối diện bề mặt thứ nhất, vùng thứ nhất kéo dài từ bề mặt thứ nhất tới độ sâu thứ nhất d1, và vùng thứ hai kéo dài từ độ sâu lớn hơn hoặc bằng d1 tới độ sâu thứ hai d2, trong đó vùng thứ hai bao gồm pha kết tinh và pha thủy tinh, và trong đó tỷ lệ % diện tích của các tinh thể ở vùng thứ nhất thấp hơn tỷ lệ % diện tích của các tinh thể ở vùng thứ hai. Theo một số phương án, lớp ứng suất nén kéo dài từ bề mặt thứ nhất tới độ sâu nén (depth of compression - DOC), trong đó DOC lớn hơn hoặc bằng 0,05 mm, ứng suất nén trung bình ở vùng thứ nhất lớn hơn hoặc bằng 50 MPa. Theo một số phương án, DOC là lớn hơn d1; môđun rút gọn của vùng thứ nhất nhỏ hơn môđun rút gọn của vùng thứ hai; và/hoặc độ cứng của vùng thứ nhất thấp hơn độ cứng của vùng thứ hai. Sáng chế còn đề cập đến sản phẩm điện tử tiêu dùng.

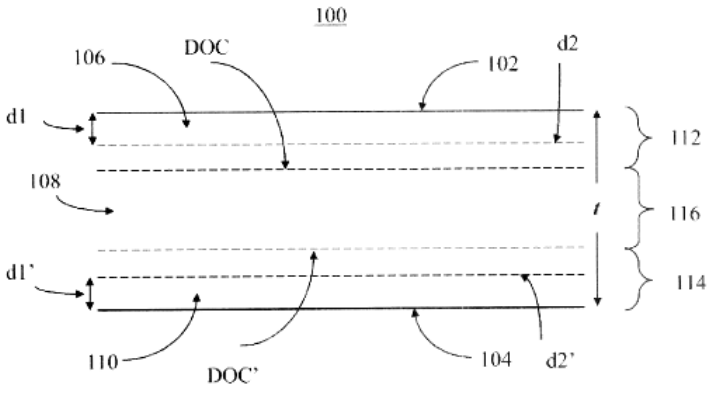


FIG. 1

(11) **1-0056816 B**

(15) 05/03/2026
Số Quyết định: 32624/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/10/2023 427 A

(21) 1-2023-04105

(85) 22/06/2023

(22) 16/12/2021

(86) PCT/JP2021/046490 16/12/2021

(30) 2020-212607 22/12/2020 JP

(87) WO2022/138438 30/06/2022

(51) ***C11D 17/08***; *D06M 11/56; D06F 35/00; D06M 11/11; C11D 1/29; C11D 3/04*

(73) **KAO CORPORATION** (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210 Japan

(72) YOSHIOKA Sachiko (JP); HIRAKI Mai (JP); MINOWA Yu (JP); ISHIZUKA Hitoshi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM TẨY GIẶT DẠNG LỎNG CHO QUẦN ÁO VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẶT QUẦN ÁO**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tẩy giặt dạng lỏng cho quần áo chứa, từ 5% khối lượng đến 30% khối lượng của (a) chất hoạt động bề mặt và nước, trong đó tỷ lệ giữa độ nhớt $\eta_{0,1}$ ở tỷ lệ trượt 0,1 S^{-1} ở 30°C với độ nhớt η_{100} ở tỷ lệ trượt 100 S^{-1} ở 30°C, $\eta_{0,1}/\eta_{100}$, là từ 1,5 đến 30, tỷ lệ giữa mô đun lưu trữ G'_{100} với mô đun tổn thất G''_{100} ở tần số góc 100 rad/s, G'_{100}/G''_{100}, là từ 1 trở lên, và tỷ lệ giữa mô đun lưu trữ $G'_{1,0}$ với mô đun tổn thất $G''_{1,0}$ ở tần số góc 1,0 rad/s , $G'_{1,0}/G''_{1,0}$, là nhỏ hơn 1.

(11) **1-0056817 B**

(15) 05/03/2026
Số Quyết định: 32638/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/10/2023 427 A

(21) 1-2023-04104

(85) 22/06/2023

(22) 16/12/2021

(86) PCT/JP2021/046491 16/12/2021

(30) 2020-212608 22/12/2020 JP

(87) WO2022/138439 30/06/2022

(51) ***C11D 17/08***; *D06M 11/57; D06F 35/00; D06M 11/11; C11D 1/29; C11D 3/04*

(73) **KAO CORPORATION** (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210 Japan

(72) YOSHIOKA Sachiko (JP); HIRAKI Mai (JP); MINOWA Yu (JP); ISHIZUKA Hitoshi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM TẨY GIẶT DẠNG LỎNG CHO QUẦN ÁO VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẶT QUẦN ÁO**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tẩy giặt dạng lỏng cho quần áo chứa, từ 5% khối lượng đến 30% khối lượng của (a) chất hoạt động bề mặt, (b) muối vô cơ và nước, trong đó độ nhớt ở 30°C của sản phẩm được pha loãng của chế phẩm được pha loãng với 0,4 lần nước trên cơ sở thể tích là hơn 1000 mPa·s, và độ nhớt ở 30°C của sản phẩm được pha loãng là từ 2 lần trở lên độ nhớt ở 30°C của chế phẩm trước khi pha loãng.

(11) **1-0056818 B**

(15) 05/03/2026
Số Quyết định: 32639/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2022 412 A

(21) 1-2022-01398

(85) 07/03/2022

(22) 05/08/2020

(86) PCT/US2020/044977 05/08/2020

(30) 62/900,584 15/09/2019 US
16/803,835 27/02/2020 US

(87) WO2021/050178 A1 18/03/2021

(51) ***H04W 52/14***; *H04W 24/08; H04W 72/23; H04W 52/24; H04W 72/21; H04L 5/00*

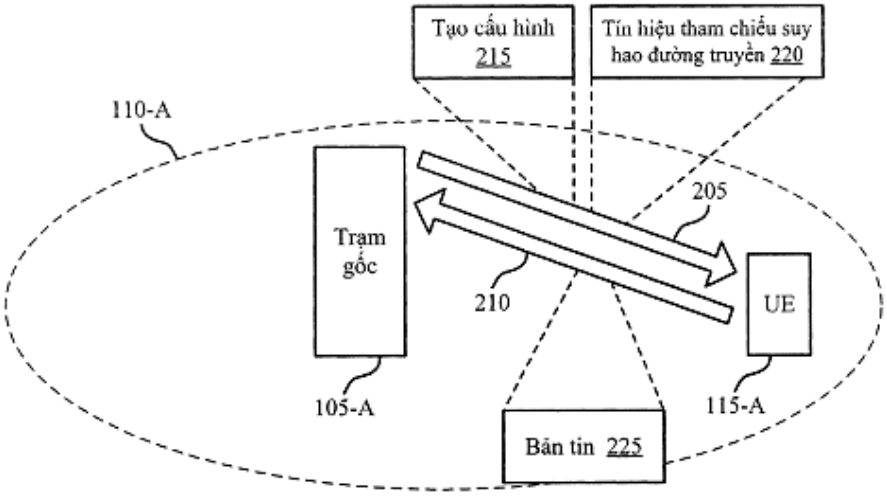
(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) RYU, Jung Ho (US); ZHOU, Yan (US); LUO, Tao (US); BAI, Tianyang (CN); LI, Junyi (US); VENUGOPAL, Kiran (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống, và thiết bị truyền thông không dây. Trong một số hệ thống, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể thực hiện ước lượng suy hao đường truyền để hỗ trợ điều khiển công suất truyền đường lên. UE có thể thực hiện ước lượng suy hao đường truyền trên các tín hiệu tham chiếu suy hao đường truyền được tạo cấu hình bởi trạm gốc. Trong một số trường hợp, trạm gốc có thể cập nhật (ví dụ, kích hoạt, hủy kích hoạt hoặc cả hai) tín hiệu tham chiếu suy hao đường truyền cụ thể bằng cách sử dụng phần tử điều khiển (control element - CE) điều khiển truy cập môi trường (medium access control - MAC). UE có thể xác định tín hiệu tham chiếu suy hao đường truyền hoặc các tín hiệu để dùng cho việc ước lượng suy hao đường truyền dựa vào một hoặc nhiều kỹ thuật. Ví dụ, UE có thể lọc các số đo suy hao đường truyền trong một khoảng thời gian hoặc có thể sử dụng một số đo suy hao đường truyền duy nhất, chưa được lọc để ước lượng suy hao đường truyền. Ngoài ra hoặc theo cách khác, UE có thể nhận được các tín hiệu tham chiếu suy hao đường truyền đã hủy kích hoạt (ví dụ, trong một khoảng thời gian nhất định hoặc trong bất kỳ khoảng thời gian nào) hoặc có thể không nhận các tín hiệu tham chiếu suy hao đường truyền đã hủy kích hoạt.


Tạo cấu hình 215
Tín hiệu tham chiếu suy hao đường truyền 220
110-A
Trạm gốc
205
210
UE
105-A
115-A
Bản tin 225

(11) **1-0056819 B**

(15) 05/03/2026
Số Quyết định: 32640/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/10/2022 415 A

(21) 1-2022-05137

(85) 12/08/2022

(22) 17/12/2020

(86) PCT/US2020/065713 17/12/2020

(30) 20200100083 19/02/2020 GR

(87) WO2021/167689 26/08/2021

(51) ***H04W 64/00****; G01S 5/00; H04L 1/00*

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); MUKKAVILLI, Krishna Kiran (US); JI, Tingfang (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THỰC THỂ MẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng, thực thể mạng và phương pháp để truyền thông không dây, và phương tiện lưu trữ bất biến. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) tạo ra báo cáo thông tin trạng thái định vị (positioning state information - PSI) cần được truyền trong kênh lớp dưới, ví dụ, trong kênh vật lý hoặc kênh điều khiển truy cập môi trường, tới thực thể mạng để giảm độ trễ. Các báo cáo PSI có thể được tạo ra dựa vào thông tin từ các phép đo định vị đường lên (uplink - UL), đường xuống (downlink - DL) hoặc UL và DL được thực hiện bởi UE. Khi nhiều báo cáo PSI xung đột, ví dụ, được truyền đồng thời, hoặc khi báo cáo PSI và báo cáo thông tin trạng thái kênh (channel state information - CSI) xung đột, việc sắp xếp ưu tiên cho các báo cáo sẽ được thực hiện nhờ sử dụng các quy tắc ưu tiên dựa ít nhất một phần vào nội dung liên quan đến định vị của các báo cáo PSI. Báo cáo PSI hoặc báo cáo CSI có mức ưu tiên cao nhất được truyền tới thực thể mạng trên kênh lớp dưới, và các báo cáo có mức ưu tiên thấp hơn có thể được bỏ qua. Thực thể mạng có thể nhận và xử lý báo cáo PSI dựa vào các quy tắc dựa vào mức ưu tiên.

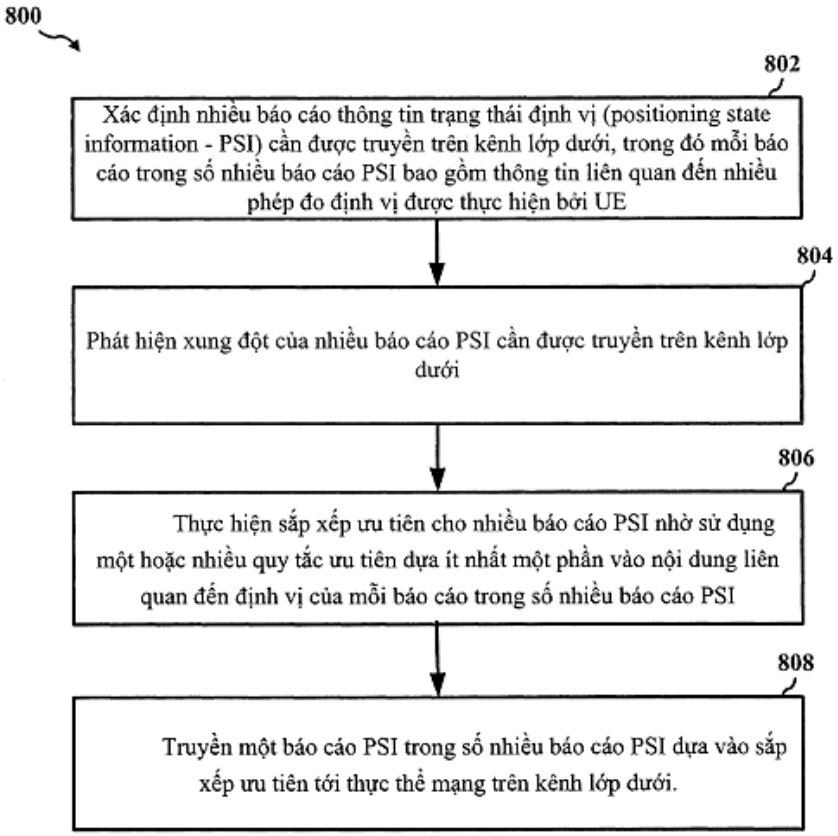

800
802
Xác định nhiều báo cáo thông tin trạng thái định vị (positioning state information - PSI) cần được truyền trên kênh lớp dưới, trong đó mỗi báo cáo trong số nhiều báo cáo PSI bao gồm thông tin liên quan đến nhiều phép đo định vị được thực hiện bởi UE
804
Phát hiện xung đột của nhiều báo cáo PSI cần được truyền trên kênh lớp dưới
806
Thực hiện sắp xếp ưu tiên cho nhiều báo cáo PSI nhờ sử dụng một hoặc nhiều quy tắc ưu tiên dựa ít nhất một phần vào nội dung liên quan đến định vị của mỗi báo cáo trong số nhiều báo cáo PSI
808
Truyền một báo cáo PSI trong số nhiều báo cáo PSI dựa vào sắp xếp ưu tiên tới thực thể mạng trên kênh lớp dưới.

FIG.8

(11) **1-0056820 B**

(15) 05/03/2026
Số Quyết định: 32642/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/08/2023 425 A

(21) 1-2023-01455

(85) 07/03/2023

(22) 29/10/2020

(86) PCT/US2020/058005 29/10/2020

(30) 16/993,699 14/08/2020 US

(87) WO2022/035451 A1 17/02/2022

(51) ***F24F 3/14***; *F24F 3/153*

(73) **BATTELLE MEMORIAL INSTITUTE** (US)
902 Battelle Boulevard, Richland, WA 99354, United States of America

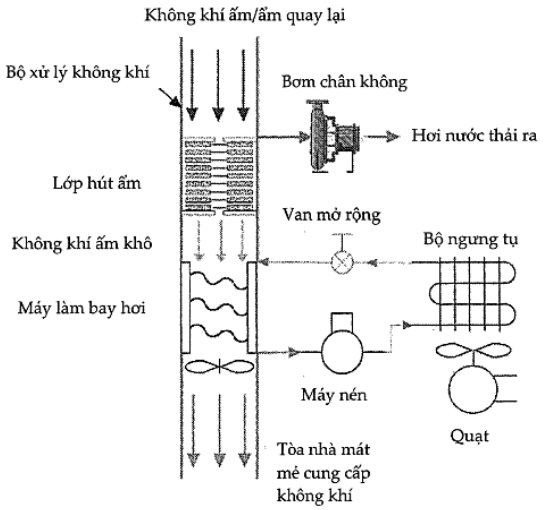
(72) Bernard P. MCGRAIL (US); Jeromy W. J. JENKS (US); Radha K. MOTKURI (US)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ ĐỘ ẨM, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LOẠI BỎ NƯỚC KHỎI DÒNG CHẤT LƯU VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH HỆ THỐNG QUẢN LÝ ĐỘ ẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, hệ thống và thiết bị để quản lý độ ẩm trong hệ thống HVAC bao gồm vật liệu xốp hút ẩm có cấu trúc nano được cấu hình để hấp thụ nước từ dòng đầu vào ở áp suất không khí thứ nhất và giải phóng nước khỏi vật liệu đó khi chịu áp suất không khí thứ hai khi áp suất không khí thứ hai thấp hơn áp suất không khí đầu tiên được đặt trong một vị trí cụ thể để cho phép không khí ẩm đi qua vật liệu và cho phép hấp phụ nước lên vật liệu. Khi kết hợp với máy bơm chân không, nước có thể được thu thập và giải phóng khỏi vật liệu và hệ thống, tái tạo vật liệu để sử dụng trong tương lai và loại bỏ nước khỏi dòng với chi phí thấp hơn đáng kể so với các quy trình hiện có.

FIG. 1



(11) **1-0056821 B**

(15) 05/03/2026
Số Quyết định: 32643/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/10/2022 415 A

(21) 1-2022-05039

(85) 09/08/2022

(22) 17/12/2020

(86) PCT/US2020/065718 17/12/2020

(30) 20200100084 19/02/2020 GR

(87) WO2021/167690 26/08/2021

(51) ***G01S 5/00****; H04W 64/00*

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); MUKKAVILLI, Krishna Kiran (US); JI, Tingfang (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THỰC THỂ MẠNG, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng, thực thể mạng, phương pháp truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và phương tiện lưu trữ bất biến. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) tạo ra báo cáo thông tin trạng thái định vị (positioning state information - PSI) mà được truyền trong vùng chứa kênh lớp thấp hơn, ví dụ, trong kênh vật lý hoặc kênh điều khiển truy cập môi trường, đến thực thể mạng để giảm trễ. Ví dụ, báo cáo PSI được tạo ra dựa vào nhiều phần tử báo cáo PSI được xác định từ các phép đo định vị đường lên (uplink - UL), đường xuống (downlink - DL) hoặc UL và DL. Mỗi phần tử báo cáo PSI bao gồm thông tin liên quan đến các phép đo định vị được thực hiện bởi UE. Phần tử báo cáo PSI được sắp xếp, ví dụ, từ mức ưu tiên cao nhất đến mức ưu tiên thấp nhất, theo các quy tắc dựa trên mức ưu tiên. Nếu kích thước của các phần tử báo cáo PSI lớn hơn vùng chứa kênh lớp thấp hơn, thì một hoặc nhiều phần tử báo cáo PSI có mức ưu tiên thấp bị loại khỏi báo cáo PSI. Thực thể mạng có thể nhận và xử lý báo cáo PSI dựa trên các quy tắc dựa trên mức ưu tiên giống nhau.

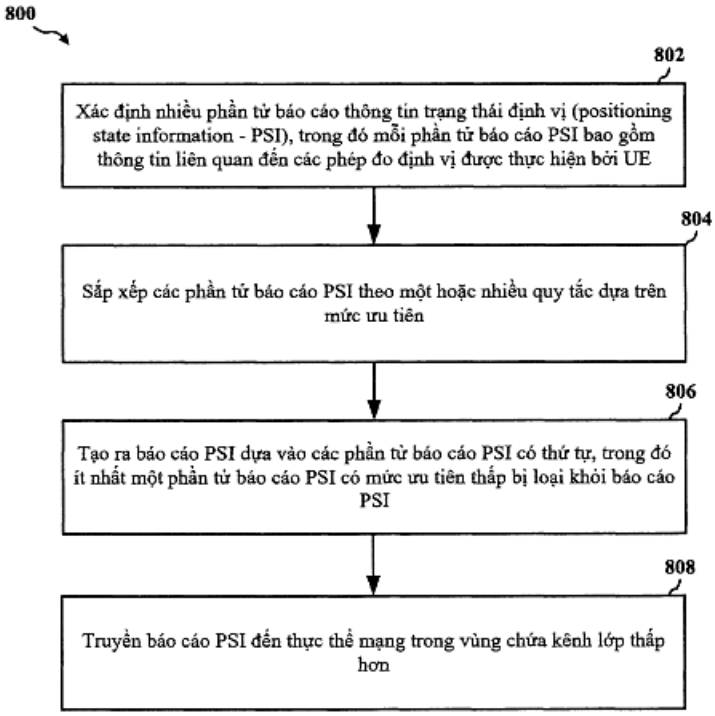

800
802
Xác định nhiều phần tử báo cáo thông tin trạng thái định vị (positioning state information - PSI), trong đó mỗi phần tử báo cáo PSI bao gồm thông tin liên quan đến các phép đo định vị được thực hiện bởi UE
804
Sắp xếp các phần tử báo cáo PSI theo một hoặc nhiều quy tắc dựa trên mức ưu tiên
806
Tạo ra báo cáo PSI dựa vào các phần tử báo cáo PSI có thứ tự, trong đó ít nhất một phần tử báo cáo PSI có mức ưu tiên thấp bị loại khỏi báo cáo PSI
808
Truyền báo cáo PSI đến thực thể mạng trong vùng chứa kênh lớp thấp hơn

Fig.8

(11) **1-0056822 B**

(15) 05/03/2026
Số Quyết định: 32645/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/05/2023 422 A

(21) 1-2023-00551

(85) 31/01/2023

(22) 15/06/2021

(86) PCT/US2021/037336 15/06/2021

(30) 63/061,977 06/08/2020 US
17/343,197 09/06/2021 US

(87) WO2022/031370 10/02/2022

(51) ***A41C 3/00***

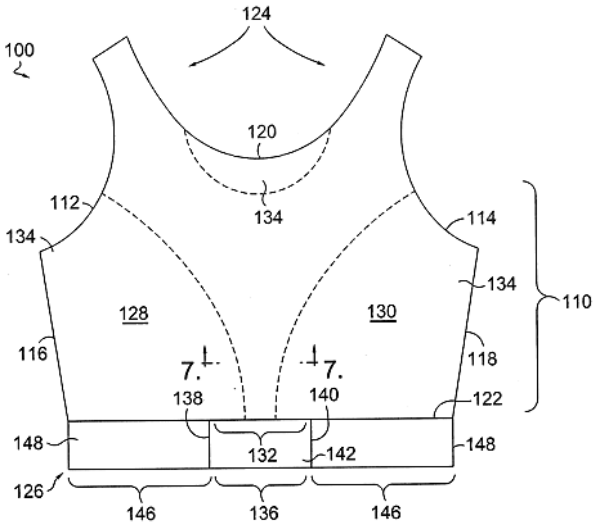
(73) **NIKE INNOVATE C.V.** (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) PENNINGTON, Tara L. (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **ÁO NÂNG NGỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến áo nâng ngực bao gồm nhiều đặc điểm được tạo cấu trúc để mang lại mức độ nâng đỡ cao cho ngực của người mặc trong khi tạo cảm giác thoải mái khi mặc. Áo nâng ngực bao gồm lớp có dạng hình chữ Y được gắn vào bề mặt bên trong của phần mặt trước của áo nâng ngực giúp giới hạn chuyển động lên phía trên của ngực của người mặc. Áo nâng ngực còn bao gồm các miếng đệm xốp có chiều dày đồng nhất và nhiều lỗ được đặt ở các phần mặt bên của áo nâng ngực và được tạo cấu trúc để giới hạn chuyển động ngang của ngực của người mặc. Áo nâng ngực còn bao gồm cạp dưới mà được phân vùng để thoáng khí và thấm được tại phần giữa phía trước của cạp dưới trong khi vẫn nâng phần dưới của ngực của người mặc.



(11) **1-0056823 B**

(15) 05/03/2026
Số Quyết định: 32646/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/10/2023 427 A

(21) 1-2023-01706

(85) 17/03/2023

(22) 18/08/2021

(86) PCT/US2021/046552 18/08/2021

(30) 63/067,259 18/08/2020 US

(87) WO2022/040345 24/02/2022

(51) ***A61P 11/00***; *C07K 16/28; A61P 17/00; A61K 39/00*

(73) **CEPHALON LLC** (US)
145 Brandywine Parkway, West Chester, PA 19380, United States of America

(72) BRACKEN, Anna, Mikaela (AU); CLARKE, Adam (AU); COOKSEY, Bridget, A. (US); DOYLE, Anthony, Gerard (AU); LIDDAMENT, Mark, Terence (GB); POLLARD, Matthew (AU); POULTON, Lynn (AU); QUIGLEY, Anna, Maria, Matilda (SE); ROZENFELD, Julia (IL); SZABAT, Marta (CA)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG THỤ THỂ ĐƯỢC KÍCH HOẠT BỞI PROTEASE 2 (PAR-2), POLYNUCLEOTIT ĐÃ PHÂN LẬP, VECTƠ ĐÃ PHÂN LẬP, TẾ BÀO CHỦ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÁNG THỂ, DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ, PHƯƠNG PHÁP ỨC CHẾ KÍCH HOẠT PAR-2 IN VITRO**

(57) Sáng chế đề xuất các kháng thể và các mảnh gắn kết kháng nguyên của chúng đặc hiệu gắn kết với PAR-2 ở người và chế phẩm chứa các kháng thể như vậy hoặc mảnh gắn kết kháng nguyên của chúng. Theo một khía cạnh cụ thể, các kháng thể hoặc các mảnh gắn kết kháng nguyên của chúng đặc hiệu gắn kết với PAR-2 ở người phong bế tương tác giữa phối tử kích hoạt PAR-2 và vùng ngoại bào của PAR-2, và/hoặc phong bế kích hoạt PAR-2 bằng phối tử kích hoạt PAR-2, Theo các khía cạnh tiếp theo, các kháng thể hoặc các mảnh gắn kết kháng nguyên có thể được sử dụng để điều trị các bệnh hoặc các tình trạng bệnh liên quan đến biểu hiện gia tăng của PAR-2 và/hoặc các bệnh hoặc tình trạng bệnh có thể được làm thuyên giảm bằng cách đối kháng kích hoạt PAR-2 bằng phối tử kích hoạt PAR-2 (ví dụ, bệnh đường hô hấp, bệnh ngoài da, ung thư, bệnh u hạt miệng-mặt, tình trạng bệnh viêm, và chứng đau liên quan tới các bệnh hoặc tình trạng bệnh khác nhau).

(11) **1-0056824 B**

(15) 05/03/2026
Số Quyết định: 32648/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/06/2024 435 A

(21) 1-2023-07137

(85) 15/02/2011

(22) 09/01/2008

(86) PCT/JP2008/050088 09/01/2008

(30) 2007-003644 11/01/2007 JP
2007-003645 11/01/2007 JP
2007-111849 20/04/2007 JP
2007-111850 20/04/2007 JP
2007-114283 24/04/2007 JP

(87) WO2008/084790 A1 17/07/2008

(51) ***A01F 12/22***; *A01F 12/00*

(62) 1-2019-07472

(73) **KUBOTA CORPORATION** (JP)
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601, Japan

(72) FUKUOKA Yoshitake (JP); BUNNO Yuichi (JP); TANAKA Yuji (JP); AIDA Hiroshi (JP); OKUDA Shiro (JP); SEGAWA Takuji (JP); FURUNO Fumio (JP); HAYASHI Shigeyuki (JP); ASAKURA Sadao (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY GẶT ĐẬP LIÊN HỢP KIỂU NẠP NGUYÊN CỌNG**

(57) Sáng chế đề cập đến máy gặt đập liên hợp, trong đó việc dẫn động bộ phận gặt (10) quay theo hướng bình thường hoặc đổi chiều được tạo ra có giá thành rẻ và cấu trúc đơn giản. Hộp truyền công suất (36) được bố trí ở phía trước, ứng với thân xe di động của thiết bị đập (5) của máy gặt đập liên hợp. Trong hộp truyền công suất (36) có bố trí trục tiếp động của hộp (37) để truyền lực dẫn động từ động cơ (20), trục phát động của trống đập (38) được lắp theo hướng trước- sau ứng với thân xe di động và hoạt động kết hợp với trục tiếp động của hộp (37) qua cơ cấu bánh răng nghiêng (43) để truyền lực dẫn động của trục tiếp động của hộp (37) tới trống đập (5a) và trục phát động để gặt (39) hoạt động kết hợp với trục tiếp động của hộp (37) tới trống đập (5a) và trục phát động để gặt (39) hoạt động kết hợp với trục tiếp động qua cơ cấu bánh răng nghiêng để dẫn động theo hướng ngược với hướng của trục tiếp động của hộp (37). Máy gặt đập liên hợp có khớp ly hợp quay tiến (40) để truyền lực dẫn động theo hướng bình thường tới trục tiếp động để gặt (42) của bộ phận gặt và cũng có khớp ly hợp quay đổi chiều (41) để truyền lực

dẫn động theo hướng quay đối chiều với trục tiếp động để gặt (42). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị đập, kết cấu đập và kết cấu trống đập dùng cho máy gặt đập liên hợp.

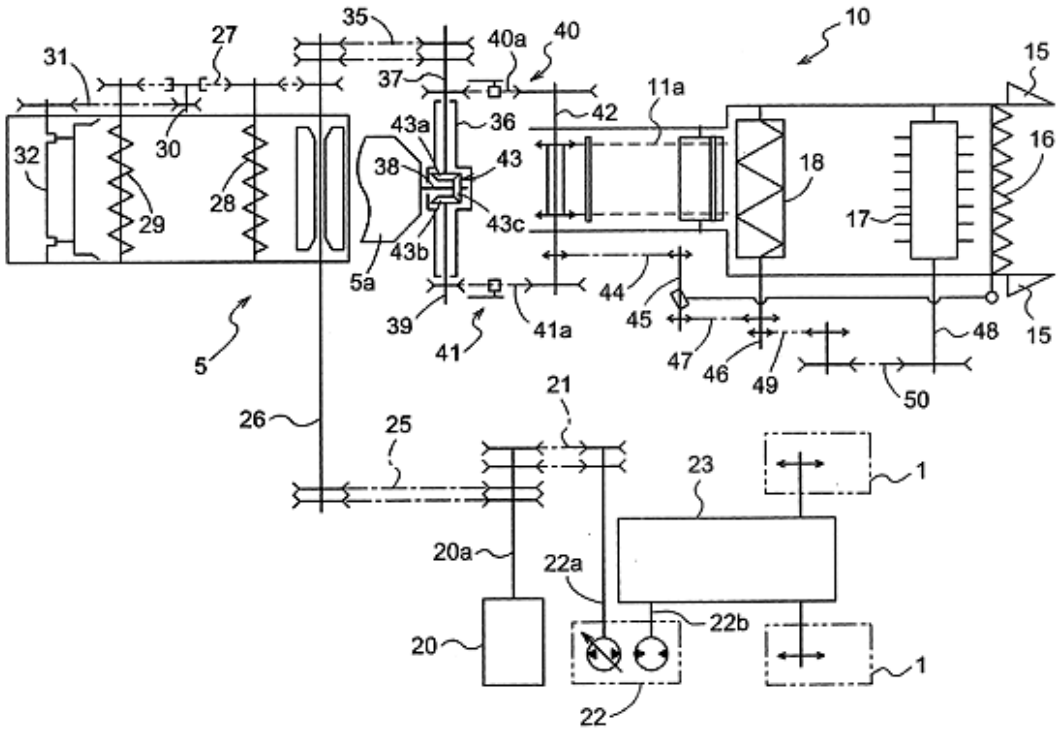


Fig.3

(11) **1-0056825 B**

(15) 05/03/2026
Số Quyết định: 32649/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/06/2024 435 A

(21) 1-2024-01148

(85) 16/02/2024

(22) 30/06/2022

(86) PCT/US2022/035751 30/06/2022

(30) 17/409,334 23/08/2021 US

(87) WO2023/027811 A1 02/03/2023

(51) ***H01L 23/485***; *H01L 21/60*

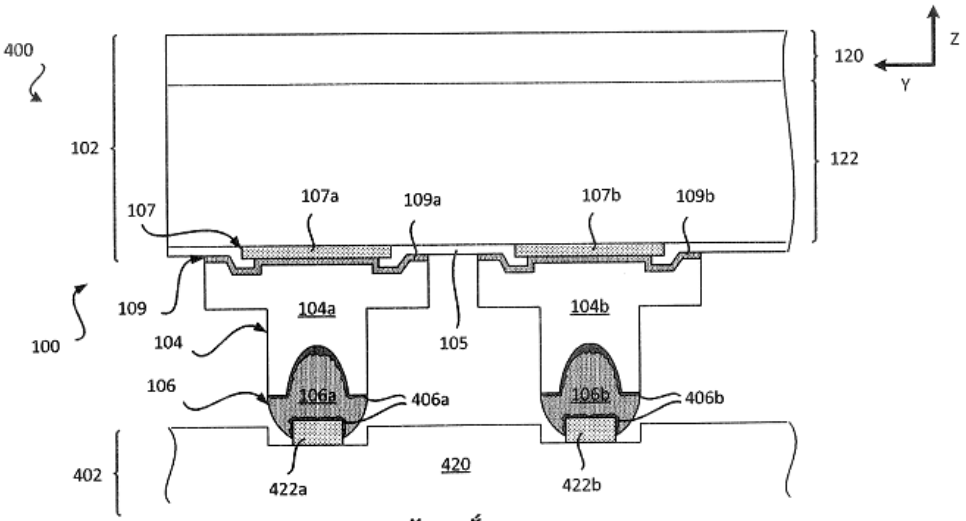
(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) CHEN, Yujen (TW); HSU, Hung-Yuan (TW); HE, Dongming (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ TÍCH HỢP, GÓI VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THIẾT BỊ TÍCH HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến gói bao gồm lớp nền và linh kiện tích hợp được ghép nối với lớp nền thông qua nhiều liên kết trụ và nhiều liên kết hàn. Nhiều liên kết trụ bao gồm liên kết trụ thứ nhất bao gồm khoang thứ nhất. Nhiều liên kết hàn bao gồm liên kết hàn thứ nhất nằm trong khoang thứ nhất của liên kết trụ thứ nhất. Mặt cắt phẳng kéo dài qua khoang thứ nhất của liên kết trụ thứ nhất có thể có hình chữ O. Liên kết trụ thứ nhất bao gồm phần liên kết trụ thứ nhất có chiều rộng thứ nhất; và phần liên kết trụ thứ hai có chiều rộng thứ hai khác với chiều rộng thứ nhất. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị tích hợp và phương pháp chế tạo thiết bị tích hợp.



MẶT CẮT NGANG
HÌNH 5

(11) **1-0056826 B**

(15) 05/03/2026
Số Quyết định: 32651/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/11/2022 416 A

(21) 1-2022-06327

(85) 30/09/2022

(22) 05/03/2020

(86) PCT/JP2020/009488 05/03/2020

(87) WO2021/176662 A1 10/09/2021

(51) ***H02K 3/04***

(73) **KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA** (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-0023 Japan

(72) HISADA, Hideki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHẦN TĨNH CỦA MÁY ĐIỆN QUAY**

(57) Sáng chế đề cập đến, theo một phương án, phần tĩnh của máy điện quay bao gồm lõi phần tĩnh và cuộn dây phần tĩnh được tạo cấu hình bằng cách nối nhiều đoạn cuộn dây với nhau. Các đoạn cuộn dây mà mỗi đoạn bao gồm cặp phần thẳng được bố trí trong các khe khác nhau, phần bắc cầu được bố trí bên ngoài lõi phần tĩnh và kết nối các đầu này của cặp phần thẳng, phần kéo dài mà kéo dài từ đầu kia của phần thẳng tới bên ngoài của lõi phần tĩnh, phần đầu nối (52d) có bề mặt đầu xa ds được tạo ra ở đầu kéo dài của phần kéo dài, và phần được tạo hình móc (42) được tạo ra ở phần đầu nối và có bề mặt đầu xa và bề mặt ăn khớp thứ nhất (40b) giao nhau với bề mặt đầu xa. Các phần đầu nối của nhiều đoạn cuộn dây được bố trí cạnh nhau theo hướng tâm sao cho các bề mặt đầu xa ds nằm ở gần như cùng một chiều cao, và trong hai phần đầu nối liền kề với nhau theo hướng tâm, bề mặt ăn khớp thứ nhất của phần được tạo hình móc của một phần đầu nối này tỳ lên bề mặt ăn khớp thứ nhất của phần được tạo hình móc của phần đầu nối kia, và hai bề mặt đầu xa và hai bề mặt ăn khớp thứ nhất được nối với nhau.

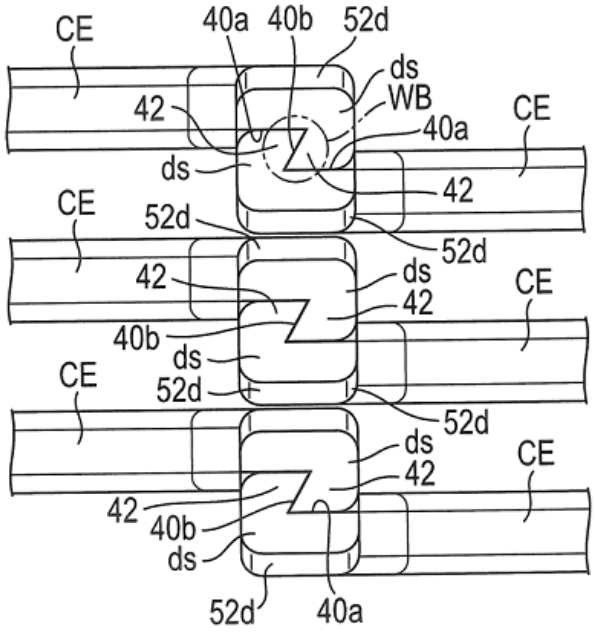

CE
40a
40b
52d
ds
WB
42
40a
CE
ds
42
CE
52d
52d
42
ds
42
CE
40b
ds
52d
CE
52d
ds
42
CE
42
40b
ds
52d
40a

FIG. 11

(11) **1-0056827 B**

(15) 05/03/2026
Số Quyết định: 32653/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/03/2023 420 A

(21) 1-2022-08129

(85) 13/12/2022

(22) 17/05/2021

(86) PCT/CN2021/094111 17/05/2021

(30) 202010418537.5 18/05/2020 CN

(87) WO2021/233247 A1 25/11/2021

(51) ***C22C 38/02***; *C22C 38/54; C22C 38/04; C22C 38/06; C22C 38/20; C22C 38/22; C22C 38/26; C22C 38/28; C22C 38/32; C22C 38/42; C22C 38/44; C22C 38/48; C22C 38/50; C21D 1/26; C21D 8/02*

(73) **BAOSHAN IRON & STEEL CO., LTD.** (CN)
NO.885, FUJIN ROAD, BAOSHAN DISTRICT Shanghai 201900, China

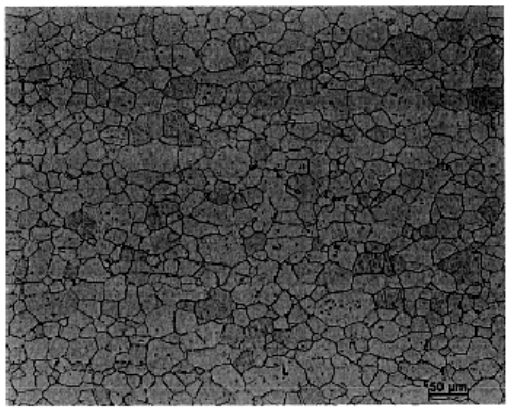
(72) WEI, Jiao (CN); SUN, Quanshe (CN); WANG, Shuangcheng (CN); TAO, Xiaoyong (CN); DAI, Xuecheng (CN); LIN, Changqing (CN); WANG, Junkai (CN); WANG, Jintao (CN); WANG, Mu (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM THÉP TRÁNG MEN CÁN NGUỘI ĐỂ VUỐT SÂU BỂ CHỨA TRONG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép tráng men cán nguội để vuốt sâu bể chứa trong và phương pháp sản xuất thép này. Tấm thép tráng men cán nguội này chứa các nguyên tố hóa học sau đây theo tỷ lệ phần trăm khối lượng: 0,02-0,06% C, 0<Si≤0,08%, 0,1-0,7% Mn, P≤0,055%, S≤0,03%, 0,01-0,07% Al, 0,002-0,010% N, 0,002-0,009% B, 0,002-0,015% Ti, 0,002-0,012% Nb, 0,01-0,08% Cr, và ít nhất một trong số Cu, Ni, và Mo, trong đó Cu+Ni+Mo≤0,40%. Tấm thép tráng men cán nguội để vuốt sâu bể chứa trong theo sáng chế được thiết kế bằng cách sử dụng các thành phần hóa học và phương pháp hợp lý, và có khả năng tạo hình tốt, độ bền cao sau khi nung ở nhiệt độ cao, khả năng hàn tốt, và khả năng chống tạo vảy cá tốt.

[Fig.1]



(11) **1-0056828 B**

(15) 05/03/2026
Số Quyết định: 32654/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/09/2020 390 A

(21) 1-2020-03447

(85) 16/06/2020

(22) 23/10/2018

(86) PCT/EP2018/078996 23/10/2018

(30) 17202113.1 16/11/2017 EP

(87) WO2019/096547 23/05/2019

(51) ***G02B 27/00***; *G02B 21/18; G02B 26/08; G01B 11/24; G02B 21/36*

(73) 1. **SD OPTICS, INC.** (KR)
4Fl, Sooam B/D, 9 Gangnam-daero 27-gil, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea
2. **STEREO DISPLAY, INC.** (US)
980 E. Orangethorpe Ave, Suite F, Anaheim, CA 92801, United States of America

(72) GAIDUK, Alexander (BY); SEO, Cheong Soo (KR); CHO, Gyoungil (KR); SOHN, Jin Young (KR); LIPPERT, Helmut (DE)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **MÔĐUN CHỨC NĂNG VÀ KÍNH HIỂN VI CÓ MÔĐUN CHỨC NĂNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun chức năng (02) dùng cho kính hiển vi. Môđun chức năng (02) bao gồm giao diện cơ học (11) để lắp ở dạng tháo lắp được môđun chức năng (02) vào môđun giá đỡ của kính hiển vi. Môđun chức năng (02) còn bao gồm giao diện quang học (12) để thiết lập quang trình (09) từ vật kính (03) của kính hiển vi đến môđun chức năng (02). Hơn nữa, môđun chức năng (02) bao gồm ít nhất một bộ cảm biến hình ảnh (21). Môđun chức năng (02) bao gồm các hệ thống vi quang điện cơ thứ nhất và thứ hai (17, 18). Hệ thống vi quang điện cơ thứ nhất (17) được tạo cấu hình để nâng cao độ sâu của trường nhìn trên quang trình con thứ nhất (14) được định hướng đến bộ cảm biến hình ảnh (21). Hệ thống vi quang điện cơ thứ hai (18) được tạo cấu hình để nâng cao độ sâu của trường nhìn trên quang trình con thứ hai (16) được định hướng đến bộ cảm biến hình ảnh (21). Sáng chế còn đề cập đến kính hiển vi.

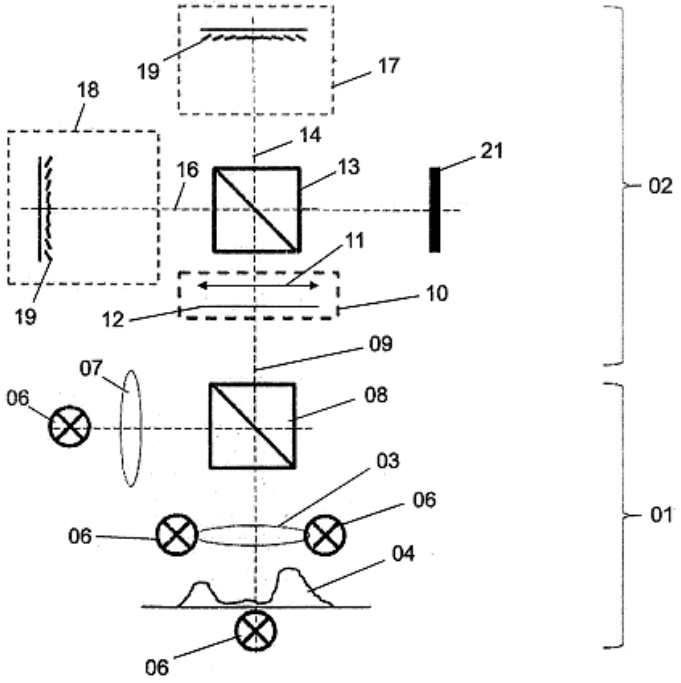


Fig. 1

(11) **1-0056829 B**

(15) 05/03/2026
Số Quyết định: 32655/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/09/2023 426 A

(21) 1-2023-04053

(85) 21/06/2023

(22) 08/12/2021

(86) PCT/US2021/062470 08/12/2021

(30) 17/136,616 29/12/2020 US

(87) WO2022/146643 A1 07/07/2022

(51) ***G11C 5/02***; *G11C 8/10; G11C 8/08; G11C 7/06; G11C 7/10*

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

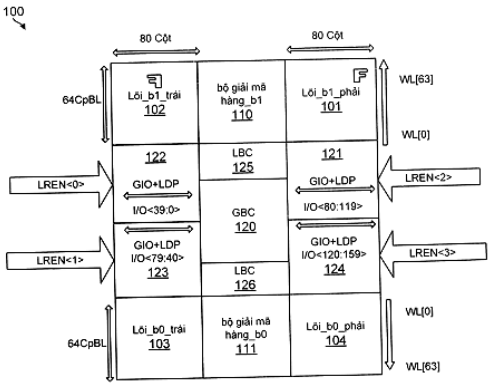
(72) LI, David (CA); BIRADAR, Rahul (IN); MANAKKAM VEETIL, Biju (IN); CHEN, Po-Hung (TW); PAUL, Ayan (IN); SON, Sung (US); KUSHWAHA, Shivendra (IN); CHEKKERA, Ravindra Reddy (IN); YANG, Derek (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ BÁN DẪN, HỆ THỐNG TRÊN CHIP VÀ THIẾT BỊ RAM BÁN DẪN**

(57) Sáng chế nói chung đề cập đến thiết bị bán dẫn, hệ thống trên chip và thiết bị RAM bán dẫn. Thiết bị bán dẫn bao gồm: mạch bộ nhớ có nhiều góc phần tư được bố trí ở các góc của mạch bộ nhớ và bao quanh thành phần điều khiển dãy; trong đó góc phần tư thứ nhất trong số nhiều góc phần tư bao gồm lõi ô bit thứ nhất và bộ mạch nhập xuất thứ nhất được tạo cấu hình để truy cập lõi ô bit thứ nhất, góc phần tư thứ nhất được xác định bởi ranh giới hình chữ nhật bao quanh các phần của hai cạnh vuông góc của mạch bộ nhớ; trong đó góc phần tư thứ hai trong số nhiều góc phần tư bao gồm lõi ô bit thứ hai và bộ mạch nhập xuất thứ hai được tạo cấu hình để truy cập lõi ô bit thứ hai, góc phần tư thứ hai liền kề với góc phần tư thứ nhất, trong đó ranh giới giữa góc phần tư thứ nhất và góc phần tư thứ hai xác định trục thứ nhất mà qua đó góc phần tư thứ nhất và góc phần tư thứ hai đối xứng với nhau.

[Fig.1]



(11) **1-0056830 B**

(15) 05/03/2026
Số Quyết định: 32656/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/01/2024 430 A

(21) 1-2023-05374

(85) 11/08/2023

(22) 11/01/2022

(86) PCT/IB2022/050173 11/01/2022

(30) 202111001298 12/01/2021 IN

(87) WO2022/153170 A1 21/07/2022

(51) ***C08L 1/00**; D01F 2/24*

(73) 1. **GRASIM INDUSTRIES LIMITED** (IN)
Birlagram, Madhya Pradesh, Nagda 456 331, India
2. **NANOLLOSE LIMITED** (AU)
Suite 5 Cpc, 145 Stirling, Highway Nedlands, Western Australia 6009, Australia

(72) GUPTA, Deepika (IN); SHAIKH, Manzoorahmed (IN); DESHMUKH, Niteen (IN); PATIL, Parag (IN); BEST, Wayne Morris (AU); BREESE, Karen Joy (AU); JINZARLI, Madian Mohamad (AU)

(74) Công ty Cổ phần 2NG và Cộng sự (2NG PARTNERS JSC.)

(54) **SỢI XENLULOZA TÁI TẠO ĐỘ BỀN CAO VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT SỢI NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất đến sợi xenluloza tái tạo có độ bền cao. Sợi xenluloza tái tạo có độ bền cao nói trên được điều chế từ nguyên liệu xenluloza, trong đó, nguyên liệu xenluloza này bao gồm 5-100% khối lượng xenluloza vi khuẩn được xử lý trước có độ trùng hợp nằm trong khoảng 450-2000; và 0 đến 95% khối lượng của vật liệu xenluloza bổ sung được chọn từ một nhóm bao gồm bột giấy loại hòa tan, bột bông tái chế, vật liệu xenluloza tái chế và hỗn hợp của chúng. Loại sợi nói trên có độ bền ít nhất là 4,5 g/d và độ giãn dài ít nhất là 10%, được đo theo tiêu chuẩn ASTM D 3822. Sáng chế cũng đề xuất đến quy trình sản xuất loại sợi này.

(11) **1-0056831 B**

(15) 05/03/2026
Số Quyết định: 32696/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/10/2021 403 A

(21) 1-2021-02261

(85) 23/04/2021

(22) 22/10/2019

(86) PCT/EP2019/078749 22/10/2019

(30) 18202400.0 24/10/2018 EP

(87) WO2020/083925 30/04/2020

(51) ***A01N 25/02***; *A01P 7/00; A01N 43/90*

(73) **SYNGENTA CROP PROTECTION AG** (CH)
Rosentalstrasse 67, 4058, Basel, Switzerland

(72) MEUNIER, Celine (FR); WAEHRER-EGGS, Susan (DE); SCHNEIDER, Hildegard (DE); GARO, Kerstin (DE); JANKER, Marion (DE)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **CHẾ PHẨM CÔ ĐẶC HÒA TAN ABAMECTIN, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM HOẶC NGĂN NGỪA THIỆT HẠI DO CÔN TRÙNG GÂY RA Ở CÂY TRỒNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm cô đặc hòa tan hữu dụng trong nông nghiệp để kiểm soát sinh vật gây hại có hại cho cây trồng thương mại, bao gồm cây cảnh, chứa:

(i) abamectin;

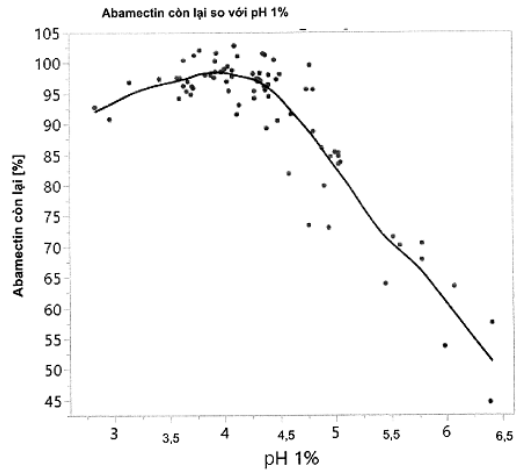
(ii) polyoxyetylen (20) sorbitan monolaurat;

(iii) polyoxyetylen (20) sorbitan monooleat;

trong đó tỉ lệ khối lượng của polyoxyetylen (20) sorbitan monolaurat so với polyoxyetylen (20) sorbitan monooleat là từ 1 : 2,5 đến 15 : 1.

Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp điều chế chế phẩm đã nêu và phương pháp làm giảm hoặc ngăn ngừa thiệt hại do côn trùng gây ra ở cây trồng.

HÌNH 2:



(11) **1-0056832 B**

(15) 05/03/2026
Số Quyết định: 32697/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2022 412 A

(21) 1-2022-01839

(85) 24/03/2022

(22) 26/08/2020

(86) PCT/CN2020/111368 26/08/2020

(30) 201921429751.X 30/08/2019 CN
201910813402.6 30/08/2019 CN
202010295353.4 15/04/2020 CN
202020556608.3 15/04/2020 CN
202020813767.7 15/05/2020 CN
202010414837.6 15/05/2020 CN
202020814608.9 15/05/2020 CN
202010414830.4 15/05/2020 CN

(87) WO2021/037055 04/03/2021

(51) ***B24B 55/03****; F04D 29/22; B23B 51/04; B23Q 11/10*

(73) **GUILIN CHAMPION UNION DIAMOND CO., LTD.** (CN)
No. 8 Chuangxin Road, Qixing District Guilin, Guangxi 541004, China

(72) SONG, Jingxin (CN); LONG, Huiling (CN); DU, Hai (CN); LIANG, Anning (CN); GUO, Xinling (CN); WANG, Zhiyong (CN); LIU, Renjie (CN); YE, Yong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CƠ CẤU LÀM NGUỘI DỤNG CỤ**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu làm nguội dụng cụ, mà gồm có dụng cụ mài. Dụng cụ mài có đĩa hội tụ, và đĩa hội tụ quay cùng với dụng cụ mài để hút nước làm nguội ở bên ngoài vào trong dụng cụ mài cho việc tập trung, và sau đó vận chuyển theo bán kính nước làm nguội như đã được tập trung về phía thành trong của dụng cụ mài, sao cho nước làm nguội có thể chảy đến bề mặt mài dọc theo thành trong của dụng cụ mài. Sáng chế có các hiệu quả có lợi sau. Nước làm nguội được phép chảy vào qua đầu vào nước và làm nguội bề mặt mài một cách êm nhẹ ngay cả khi dụng cụ mài đang quay ở tốc độ cao, sao cho nước làm nguội có thể được ngăn không cho đi qua dụng cụ mài theo dọc trục và không làm nguội bề mặt mài. Ngoài ra, bề mặt mài được làm nguội sau khi nước làm nguội khi được phân phối và được phun mù bởi sự quay của dụng cụ mài được tập trung, sao cho việc làm nguội có thể đạt được trong toàn bộ quá trình ngay cả khi dụng cụ mài đang quay ở tốc độ cao.

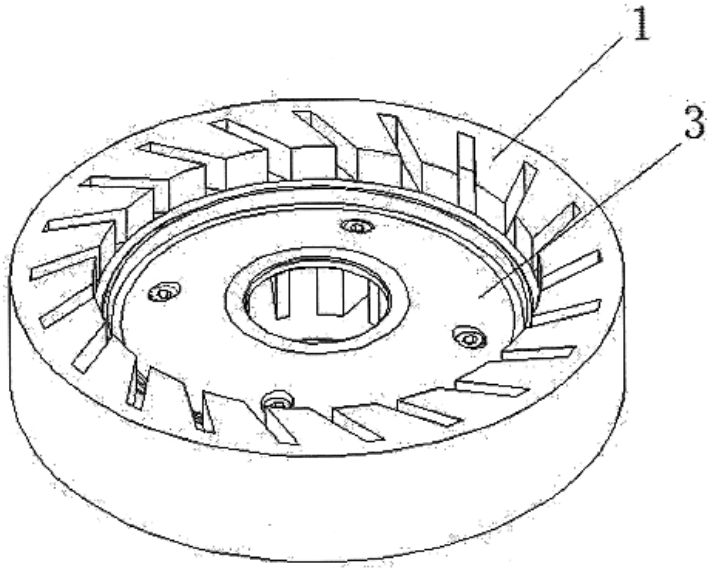


Fig.5

(11) **1-0056833 B**

(15) 05/03/2026
Số Quyết định: 32698/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/02/2024 431 A

(21) 1-2023-05458

(22) 15/08/2023

(30) 10-2022-0102250 16/08/2022 KR

(51) ***A63F 9/02**; G06T 7/70; H04N 7/18; A63F 9/24*

(73) **PHOENIXDARTS CO., LTD.** (KR)
306, 111, Digital-ro 26-gil, Guro-gu, Seoul, Republic of Korea (Guro-dong, JNK Digital Tower)

(72) LEE, Seung Yoon (KR)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC TRÊN MÁY TÍNH, VÀ THIẾT BỊ ĐỂ NHẬN DẠNG VỊ TRÍ TRÚNG ĐÍCH CỦA KIM PHI TIÊU**

(57) Sáng chế đề xuất phương tiện lưu trữ có thể đọc được trên máy tính lưu trữ chương trình máy tính, chương trình này cung cấp phương pháp nhận dạng vị trí trúng đích của kim phi tiêu khi được thực hiện trong một hoặc nhiều đơn vị điều khiển của thiết bị trò chơi phi tiêu, phương pháp này bao gồm: tạo thông tin lịch sử thứ nhất để đáp lại lần ném phi tiêu thứ nhất; thu được hình ảnh chụp đích phi tiêu tương ứng với lần ném phi tiêu thứ hai, trong đó hình ảnh chụp đích phi tiêu bao gồm hình ảnh của đích phi tiêu và nhiều kim phi tiêu trúng vào đích phi tiêu; và xác định, bằng mô hình mạng nhận dạng vị trí kim phi tiêu, thông tin vị trí trúng của kim phi tiêu tương ứng với lần ném kim phi tiêu thứ hai dựa trên thông tin lịch sử thứ nhất và hình ảnh chụp đích phi tiêu.



Fig. 5

(11) **1-0056834 B**

(15) 05/03/2026
Số Quyết định: 32732/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-05687

(85) 14/09/2021

(22) 10/01/2020

(86) PCT/IB2020/050179 10/01/2020

(30) 62/790,531 10/01/2019 US

(87) WO2020/144637 16/07/2020

(51) ***H04L 5/00***

(73) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL)** (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) FRENNE, Mattias (SE); FAXÉR, Sebastian (SE); GAO, Shiwei (CA); JÄRMYR, Simon (SE); MURUGANATHAN, Siva (CA); WERNERSSON, Niklas (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÁT HOẶC THU NHIỀU KÊNH DỮ LIỆU VẬT LÝ, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, MẠNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, được thực hiện bởi thiết bị người dùng (UE), để phát hoặc thu nhiều kênh dữ liệu vật lý trong mạng không dây. Các phương pháp này bao gồm việc thu, từ mạng không dây, chỉ báo của trạng thái bộ chỉ báo cấu hình truyền (TCI) mà bao gồm một hoặc nhiều cặp tín hiệu tham chiếu (RS) nguồn. Mỗi cặp RS nguồn có cặp mối tương quan tựa cùng vị trí (QCL) với các cổng ăngten, cho các tín hiệu tham chiếu giải điều biến (DM-RS), mà được ánh xạ đến nhiều nhóm ghép kênh phân chia theo mã (CDM). Các phương pháp này bao gồm việc thu/phát các kênh dữ liệu vật lý dựa vào các mối tương quan QCL cho các cặp nguồn RS của trạng thái TCI được chỉ báo. Mỗi kênh dữ liệu vật lý tương ứng với nhóm CDM và được thu/được phát kết hợp với DM-RS có các cổng ăngten được ánh xạ đến nhóm CDM tương ứng. Các phương án khác bao gồm các phương pháp bổ sung được thực hiện bởi mạng không dây, và các UE và các mạng không dây và phương tiện đọc được bởi máy tính không chuyển tiếp được tạo cấu hình để thực hiện các phương pháp này.

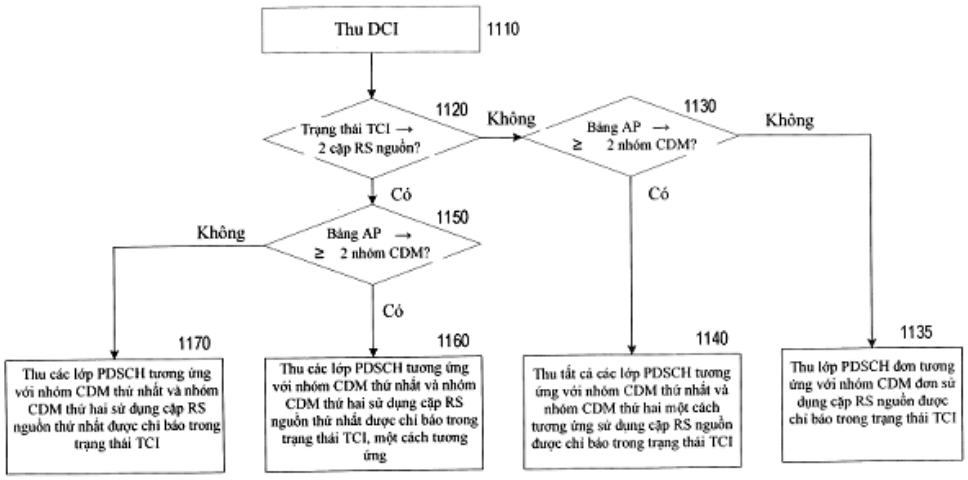

Thu DCI
1110
Trạng thái TCI → 2 cặp RS nguồn?
1120
Không
Bảng AP → ≥ 2 nhóm CDM?
1130
Không
Có
Có
Bảng AP → ≥ 2 nhóm CDM?
1150
Không
Có
1170
Thu các lớp PDSCH tương ứng với nhóm CDM thứ nhất và nhóm CDM thứ hai sử dụng cặp RS nguồn thứ nhất được chỉ báo trong trạng thái TCI
1160
Thu các lớp PDSCH tương ứng với nhóm CDM thứ nhất và nhóm CDM thứ hai sử dụng cặp RS nguồn thứ nhất được chỉ báo trong trạng thái TCI, một cách tương ứng
1140
Thu tất cả các lớp PDSCH tương ứng với nhóm CDM thứ nhất và nhóm CDM thứ hai một cách tương ứng sử dụng cặp RS nguồn được chỉ báo trong trạng thái TCI
1135
Thu lớp PDSCH đơn tương ứng với nhóm CDM đơn sử dụng cặp RS nguồn được chỉ báo trong trạng thái TCI

FIG. 11

(11) **1-0056835 B**

(15) 05/03/2026
Số Quyết định: 32733/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/09/2022 414 A

(21) 1-2021-08187

(85) 20/12/2021

(22) 04/06/2020

(86) PCT/US2020/036038 04/06/2020

(30) 62/862,899 18/06/2019 US

(87) WO2020/256946 24/12/2020

(51) ***G01B 11/24***; *F27D 21/02; G01B 11/30; G01B 11/06; F27D 21/00; G01B 11/02*

(73) **VESUVIUS PROCESS METRIX, SAS** (FR)
41-43 avenue Marcel, Sembat 69200 Venissieux, France

(72) Michel BONIN (US)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **HỆ THỐNG, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐO LỚP LÓT CHỊU LỬA BÊN TRONG CỦA BÌNH**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm máy quét (10) được tạo kết cấu để gắn dụng cụ điều khiển máy quét ((82)), được đặt gần lỗ mở trên bình hoặc được lắp vào lỗ mở trong bình chứa và để đo khoảng cách từ bộ phát/cảm biến của máy quét (40) trong cụm máy quét (10) đến nhiều điểm trên bề mặt của lớp lót chịu lửa để mô tả phần lõm bên trong của bình trong một lần quét. Dụng cụ điều khiển máy quét có một cần điều khiển được gắn vào cụm máy quét duy trì cụm máy quét ở các vị trí đo. Hệ thống điều khiển điều khiển vị trí của cụm máy quét, hướng của bộ phát/cảm biến và việc thu thập, lưu trữ, xử lý và trình bày các phép đo do bộ phát/cảm biến tạo ra. Trường nhìn thu được từ cụm máy quét (10) trong một lần quét vượt quá hình bán cầu.

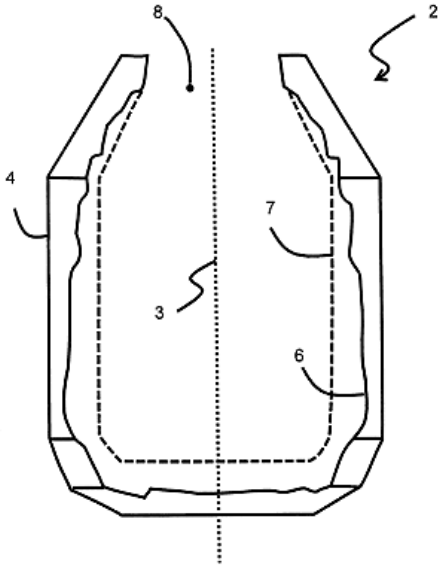


FIG. 1

(11) **1-0056836 B**

(15) 05/03/2026
Số Quyết định: 32773/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2022 412 A

(21) 1-2022-01859

(85) 24/03/2022

(22) 21/09/2020

(86) PCT/US2020/051816 21/09/2020

(30) 62/910,632 04/10/2019 US
17/025,367 18/09/2020 US

(87) WO2021/067060 08/04/2021

(51) ***H04L 9/40***; *H04W 88/02; H04W 8/22; H04W 84/02; H04W 12/106; H04W 12/37*

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) PALANIGOUNDER, Anand (IN); ESCOTT, Adrian Edward (GB); LEE, Soo Bum (KR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ BẢO VỆ TÍNH TOÀN VẸN MẶT PHẲNG NGƯỜI DÙNG (UP IP) CHO CUỘC TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TOÁN MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến truyền thông, cụ thể hơn, là phương pháp hỗ trợ bảo vệ tính toàn vẹn mặt phẳng người dùng (user plane integrity protection - UP IP) cho các cuộc truyền thông, thiết bị không dây và thiết bị điện toán mạng. Các phương pháp, hệ thống và thiết bị được đề xuất để hỗ trợ bảo vệ tính toàn vẹn mặt phẳng người dùng (UP IP) cho các cuộc truyền thông với mạng truy cập vô tuyến (radio access network - RAN). Các phương án khác nhau có thể bao gồm việc chỉ báo liệu thiết bị không dây có hỗ trợ UP IP qua truy cập vô tuyến mặt đất của hệ thống viễn thông di động toàn cầu (Universal Mobile Telecommunications System - UMTS) tiến hóa (Evolved UMTS Terrestrial Radio Access - eUTRA) bằng cách bao gồm các chỉ báo hỗ trợ UP IP trong các phần tử thông tin (information element - IE) khả năng bảo mật thiết bị người dùng (user equipment - UE) hay không.

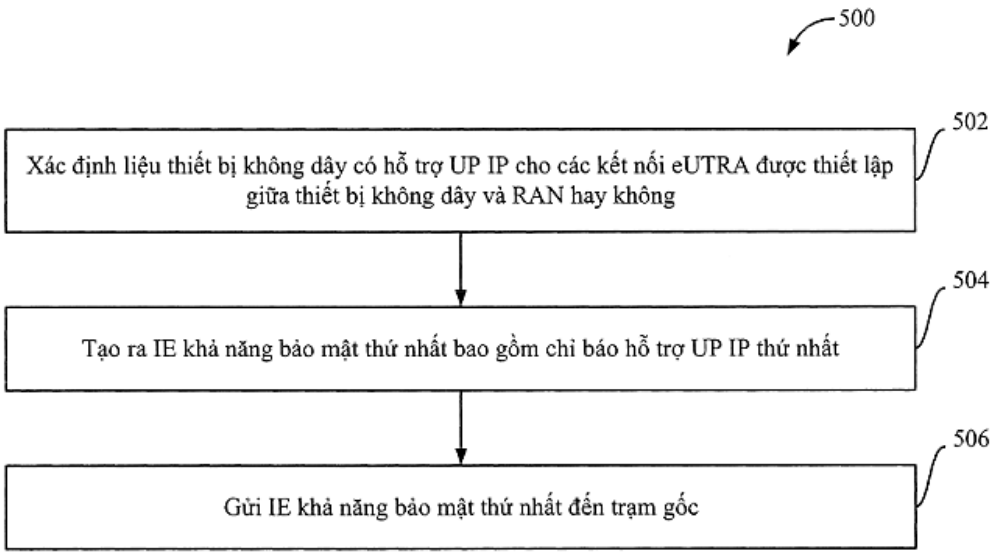

500
502
Xác định liệu thiết bị không dây có hỗ trợ UP IP cho các kết nối eUTRA được thiết lập giữa thiết bị không dây và RAN hay không
504
Tạo ra IE khả năng bảo mật thứ nhất bao gồm chỉ báo hỗ trợ UP IP thứ nhất
506
Gửi IE khả năng bảo mật thứ nhất đến trạm gốc

Fig.5

(11) **1-0056837 B**

(15) 05/03/2026
Số Quyết định: 32834/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/04/2024 433 A

(21) 1-2024-00827

(85) 07/06/2019

(22) 01/12/2017

(86) PCT/KR2017/014032 01/12/2017

(30)

62/428,786	01/12/2016	US
62/441,140	30/12/2016	US
62/446,927	17/01/2017	US
62/449,858	24/01/2017	US
62/464,762	28/02/2017	US
62/477,063	27/03/2017	US
62/501,195	04/05/2017	US
62/520,129	15/06/2017	US
62/527,370	30/06/2017	US
15/821,882	24/11/2017	US

(87) WO2018/101799 07/06/2018

(51) ***H04L 1/00****; H04W 72/04; H04L 27/26*

(62) 1-2019-03030

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

(72) ONGGOSANUSI, Eko (US); RAHMAN, Md Saifur (IN); KIM, Younsun (KR)

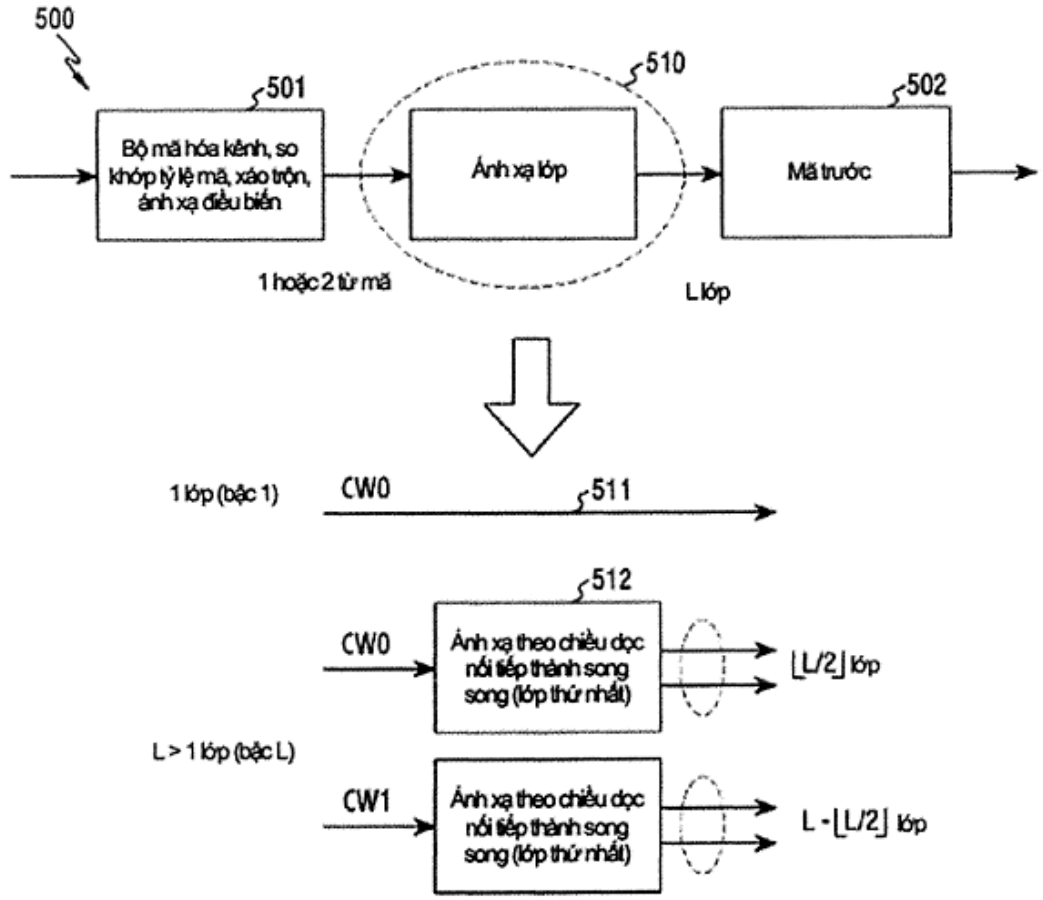
(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI TRẠM GỐC, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp được thực hiện bởi thiết bị người dùng, phương pháp được thực hiện bởi trạm gốc, thiết bị người dùng và trạm gốc trong hệ thống truyền thông không dây. Phương pháp được thực hiện bởi thiết bị người dùng bao gồm các bước: thu, từ trạm gốc, thông tin điều khiển đường xuống (Downlink Control Information, DCI), được liên kết với dữ liệu đường xuống bao gồm ít nhất một từ mã; thu, từ trạm gốc, dữ liệu đường xuống bao gồm ít nhất một từ mã thông qua ít nhất một lớp dựa trên số lượng của ít nhất một lớp, trong đó, nếu số lượng của ít nhất một lớp nhỏ hơn hoặc bằng bốn, thì số lượng của ít nhất một từ mã được xác định là một, và trong đó, nếu số lượng của ít nhất một lớp lớn hơn bốn, thì số lượng của ít nhất một từ mã được xác định là hai, trong đó dữ liệu đường xuống bao gồm một hoặc nhiều khối mã (Codeblock, CB), trên mỗi từ mã, trong đó, trong trường hợp mà dữ liệu đường xuống bao gồm một CB, thì dữ liệu đường xuống bao gồm mã kiểm dư vòng khối vận chuyển (Transport Block Cyclic Redundancy Code,

TB-CRC), và trong đó, trong trường hợp mà dữ liệu đường xuống bao gồm nhiều hơn một CB, thì dữ liệu đường xuống bao gồm CRC khối mã, CB-CRC, dành cho mỗi CB trong số nhiều hơn một CB; và truyền, tới trạm gốc, thông tin trạng thái kênh (Channel State Information, CSI), trong đó CSI bao gồm chỉ báo chất lượng kênh (Channel Quality Indicator, CQI), trên mỗi từ mã nêu trên.

Fig.5



(11) **1-0056838 B**

(15) 05/03/2026
Số Quyết định: 32858/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/04/2023 421 A

(21) 1-2022-07542

(85) 18/11/2022

(22) 27/04/2021

(86) PCT/EP2021/060907 27/04/2021

(30) 20171571.1 27/04/2020 EP
20208604.7 19/11/2020 EP

(87) WO2021/219589 04/11/2021

(51) ***A23L 2/38***; *A23L 11/60; A23L 25/00; A23L 2/66; A23C 11/10*

(73) **RE-NUT AG** (CH)
Rosenbergstrasse 8, St. Gallen, 9000 Switzerland

(72) Roland LAUX (CH); Tilo HÜHN (CH)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ HẠT DÙNG LÀM THỰC PHẨM VÀ SẢN PHẨM CHIẾT XUẤT THU ĐƯỢC BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế mô tả phương pháp và/hoặc kỹ thuật sản xuất chiết xuất hạt dùng làm thực phẩm, đồng thời thu được chiết xuất và sản phẩm không phải sữa động vật có đặc tính đặc tính cảm quan tốt, hình thức ngon miệng và sản lượng cao của các thành phần dinh dưỡng hữu ích và có thể được thực hiện một cách đơn giản, nhanh chóng và hiệu quả về chi phí. Ngoài ra, phương pháp được mô tả có thể xử lý hạt nguyên vỏ dùng làm thực phẩm để sử dụng hiệu quả hàm lượng cao các hoạt chất sinh học có trong nguyên liệu vỏ. Cụ thể, sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý hạt dùng làm thực phẩm, bao gồm các bước: a) thêm nước vào hạt dùng làm thực phẩm để tạo ra huyền phù; b) nghiền ướt huyền phù đã nêu trong một hoặc nhiều bước đến kích thước hạt trung bình nhỏ hơn 100 µm; và c) phân tách huyền phù thành ít nhất pha rắn bao gồm chất rắn hạt dùng làm thực phẩm và pha lỏng bao gồm sữa hạt dùng làm thực phẩm. Ngoài ra, sáng chế còn bộc lộ sữa hạt, sản phẩm trên cơ sở hạt dùng làm thực phẩm ăn được bao gồm pha rắn thu được bằng phương pháp nêu trên hoặc sữa hạt, cũng như chiết xuất dầu hạt.

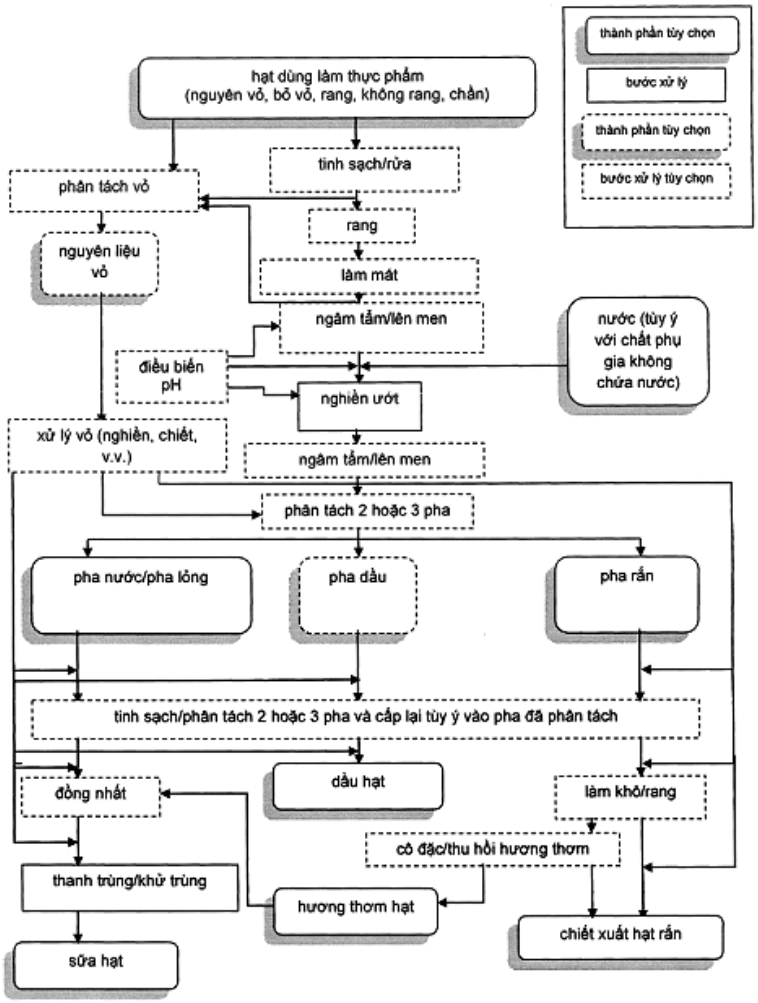

thành phần tùy chọn
bước xử lý
thành phần tùy chọn
bước xử lý tùy chọn
hạt dùng làm thực phẩm
(nguyên vỏ, bỏ vỏ, rang, không rang, chần)
tinh sạch/rửa
phân tách vỏ
rang
nguyên liệu vỏ
làm mát
ngâm tẩm/lên men
nước (tùy ý với chất phụ gia không chứa nước)
điều biến pH
nghiền ướt
xử lý vỏ (nghiền, chiết, v.v.)
ngâm tẩm/lên men
phân tách 2 hoặc 3 pha
pha nước/pha lỏng
pha dầu
pha rắn
tinh sạch/phân tách 2 hoặc 3 pha và cấp lại tùy ý vào pha đã phân tách
đồng nhất
dầu hạt
làm khô/rang
cô đặc/thu hồi hương thơm
thanh trùng/khử trùng
hương thơm hạt
chiết xuất hạt rắn
sữa hạt

Fig. 1

(11) **1-0056839 B**

(15) 05/03/2026
Số Quyết định: 32859/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2021-00716

(85) 08/02/2021

(22) 08/07/2019

(86) PCT/CN2019/095020 08/07/2019

(30) 201810789689.9 18/07/2018 CN

(87) WO2020/015545 23/01/2020

(51) ***H04W 28/20***

(73) **KONINKLIJKE PHILIPS N.V.** (NL)
High Tech Campus 52, 5656 AG, Eindhoven, Netherlands

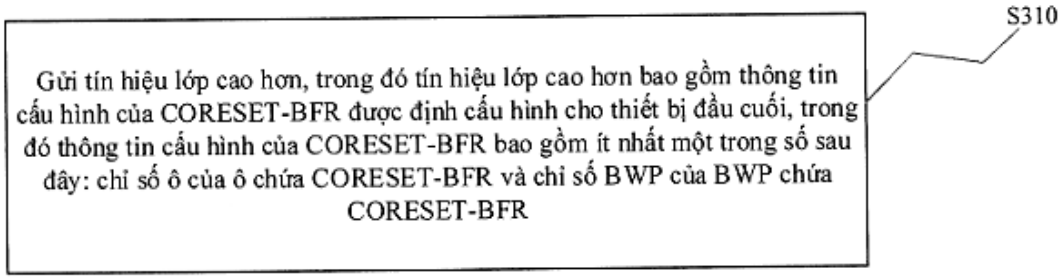
(72) YANG, Yu (CN); SUN, Peng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KHÔI PHỤC SỰ HỎNG TIA, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, VÀ THIẾT BỊ SỬ DỤNG MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp khôi phục sự hỏng tia, thiết bị đầu cuối, và thiết bị sử dụng mạng. Phương pháp bao gồm: nhận tín hiệu lớp cao hơn, trong đó tín hiệu lớp cao hơn bao gồm thông tin cấu hình của tệp tài nguyên kiểm soát cho khôi phục sự hỏng tia CORESET-BFR được định cấu hình cho thiết bị đầu cuối. Thông tin cấu hình của CORESET-BFR bao gồm ít nhất một trong số sau đây: chỉ số ô của ô chứa CORESET-BFR và chỉ số BWP của phần băng thông BWP chứa CORESET-BFR.

HÌNH 2



(11) **1-0056840 B**

(15) 05/03/2026
Số Quyết định: 32891/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2019 376 A

(21) 1-2019-01608

(85) 29/03/2019

(22) 13/11/2017

(86) PCT/KR2017/012817 13/11/2017

(30) 10-2016-0163622 02/12/2016 KR

(87) WO2018/101646 A1 07/06/2018

(51) ***G06Q 10/02***; *G06Q 50/10; G06Q 30/02*

(73) **CJ CGV CO., LTD.** (KR)
6th Fl., 55, Hangang-daero 23-gil Yongsan-gu Seoul 04377, Republic of Korea

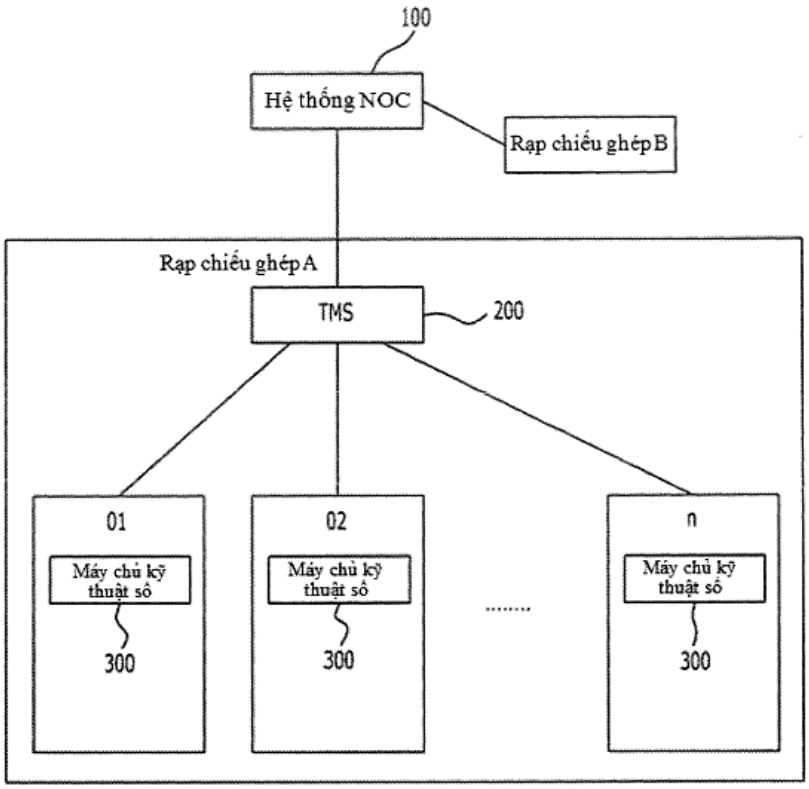
(72) KIM, Soo Jin (KR); OHM, Wayne (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ VIỆC PHÁT LẠI NỘI DUNG**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống quản lý rạp hát. Hệ thống quản lý rạp hát bao gồm bộ phận quản lý chuẩn bị phát lại được tạo cấu hình để xác định trạng thái chuẩn bị phát lại của máy chủ kỹ thuật số được bố trí trong mỗi rạp hát cho mỗi vòng và để cung cấp hướng dẫn để việc hoàn thành chuẩn bị phát lại nếu trạng thái chuẩn bị phát lại là trạng thái chuẩn bị phát lại chưa hoàn thành.

Fig. 1



(11) **1-0056841 B**

(15) 05/03/2026
Số Quyết định: 32892/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 1-2021-03778

(85) 23/06/2021

(22) 18/12/2019

(86) PCT/US209/067109 18/12/2019

(30) 62/782,142 19/12/2018 US
62/815,861 08/03/2019 US

(87) WO2020/132024 25/06/2020

(51) ***C07K 16/30***; *A61P 35/00; C07K 16/28*

(73) **REGENERON PHARMACEUTICALS, INC.** (US)
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, NY 10591, USA

(72) MURPHY, Andrew J. (US); SKOKOS, Dimitris (US); WAITE, Janelle (US); ULLMAN, Erica (US); HERMANN, Aynur (US); SMITH, Eric (US); HABER, Lauric (US); YANCOPOULOS, George, D. (US); CRAWFORD, Alison (US)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG MUC16 X KHÁNG CD28 ĐẶC HIỆU KÉP VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phân tử gắn kết kháng nguyên đặc hiệu kép bao gồm miền gắn kết kháng nguyên thứ nhất gắn kết đặc hiệu với CD28 của người, và phân tử gắn kết kháng nguyên thứ hai gắn kết đặc hiệu với MUC16 của người. Theo một số phương án, các phân tử gắn kết kháng nguyên đặc hiệu kép của sáng chế có khả năng ức chế sự phát triển của khối u biểu hiện MUC16, như các khối u buồng trứng. Các kháng thể và phân tử gắn kết kháng nguyên đặc hiệu kép của sáng chế hữu ích để điều trị các bệnh và rối loạn trong đó đáp ứng miễn dịch hướng đích được gây cảm ứng hoặc điều hòa tăng là điều mong muốn và/hoặc có lợi về mặt điều trị.

(11) **1-0056842 B**

(15) 05/03/2026
Số Quyết định: 32893/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/08/2018 365 A

(21) 1-2018-02367

(85) 01/06/2018

(22) 01/11/2016

(86) PCT/CN2016/104187 01/11/2016

(30) 201520872477.9 04/11/2015 CN

(87) WO2017/076267 11/05/2017

(51) ***H01Q 1/50***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

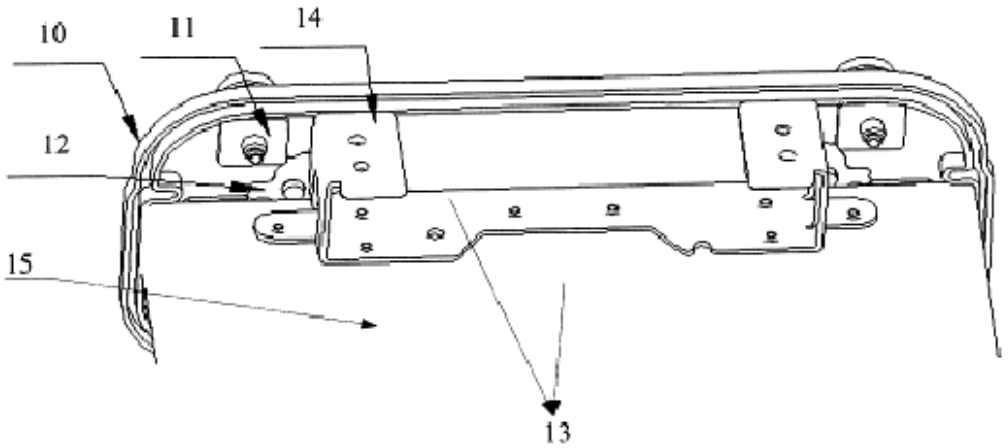
(72) YANG, Zhiming (CN); ZHAO, Zhixiong (CN); LV, Ping (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **ANTEN TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến anten trạm gốc. Anten trạm gốc này bao gồm: nắp đầu cuối anten, ít nhất hai bộ kết nối đồng trục tần số radio, chốt tiếp đất dẫn điện, và chi tiết tiếp đất dẫn điện. Các bộ kết nối đồng trục tần số radio được bố trí trên nắp đầu cuối anten, chốt tiếp đất dẫn điện được bố trí trên mặt bên của nắp đầu cuối anten và được lắp với giá đỡ bên trong anten, và chốt tiếp đất dẫn điện được kết nối riêng rẽ với ít nhất hai bộ kết nối đồng trục tần số radio và chi tiết tiếp đất dẫn điện. Nhờ anten trạm gốc được đề xuất theo các phương án của sáng chế, tuyến dẫn dòng điện sét được rút ngắn, độ tin cậy bảo vệ chống sét của anten trạm gốc được nâng cao, và không gian của panen phản xạ anten là không cần thiết.

[FIG. 3]



(11) **1-0056843 B**

(15) 05/03/2026
Số Quyết định: 32957/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/03/2023 420 A

(21) 1-2022-06065

(85) 21/09/2022

(22) 17/02/2021

(86) PCT/IN2021/050148 17/02/2021

(30) 202041007724 24/02/2020 IN

(87) WO2021/171304 02/09/2021

(51) ***D01H 7/60***; *C23C 8/68; C23C 8/70*

(73) **LAKSHMI RING TRAVELLERS (COIMBATORE) PRIVATE LIMITED** (IN)
Sulur Railway Feeder Road, Kurumbampalayam, Muthugounden Pudur, Tamil Nadu, Coimbatore 641 402, India

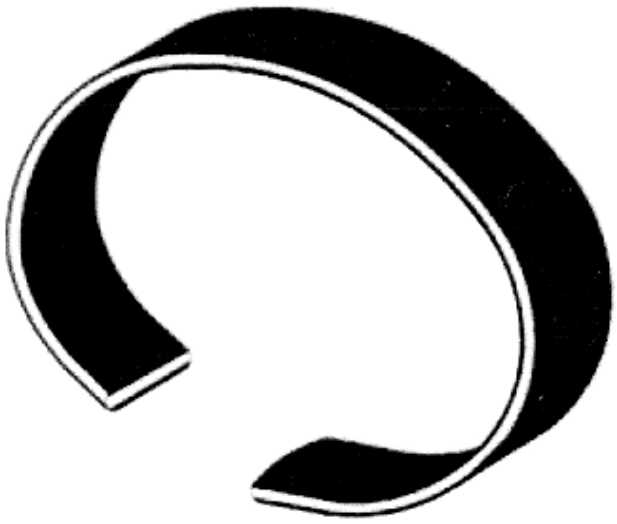
(72) SESHAN, Lakshmanan (IN); PATTNAIK, Sushanta Kumar (IN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM BO HÓA THÉP CHO KHUYÊN XOAY NỒI VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực khuyên xoay nồi cho nhà máy kéo sợi dệt. Cụ thể hơn là, sáng chế đề cập đến khuyên xoay nồi được phủ lớp bo hóa. Sáng chế đề cập đến phương pháp bo hóa khuyên xoay nồi bao gồm lớp phủ lõi bằng sắt borua sử dụng chế phẩm bo hóa bao gồm nguồn / chất bo chất độn trơ, chất hoạt hóa chính và thứ cấp phủ trên khuyên xoay nồi bằng cách xử lý nhiệt.

FIG. 1



(11) **1-0056844 B**

(15) 05/03/2026
Số Quyết định: 32992/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/05/2023 422 A

(21) 1-2023-00976

(85) 17/02/2023

(22) 31/08/2021

(86) PCT/CN2021/115538 31/08/2021

(30) 202010919549.6 04/09/2020 CN

(87) WO2022/048525 A1 10/03/2022

(51) ***C08G 59/16***; *C09D 165/00; C09D 163/00; C08G 59/68; C08G 61/00*

(73) **SHERWIN-WILLIAMS (GUANGDONG) NEW MATERIAL CO., LTD.** (CN)
Shunde High-Tech Industrial Development Zone, Foshan, Guangdong 528306, China

(72) Hongbin CHEN (CN); Song NIU (CN)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(54) **CHẾ PHẨM PHỦ VÀ VẬT PHẨM BAO GỒM LỚP PHỦ ĐƯỢC TẠO THÀNH BẰNG CHẾ PHẨM PHỦ**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phủ và vật phẩm được phủ bao gồm lớp phủ được tạo thành từ chế phẩm phủ này. Chế phẩm phủ theo sáng chế bao gồm (A) ít nhất một chất cho phản ứng có khả năng cung cấp hai hoặc nhiều cacbanion ái nhân, trong đó ít nhất một chất cho phản ứng có mạch chính epoxy thơm, và chất cho phản ứng có đương lượng epoxy nằm trong khoảng từ 400 đến 1100 g/mol; (B) ít nhất một chất nhận phản ứng bao gồm hai hoặc nhiều nhóm liên kết đôi cacbon-cacbon; (C) ít nhất một chất xúc tác để xúc tác cho phản ứng tạo liên kết ngang cộng Michael giữa ít nhất một chất cho phản ứng và ít nhất một chất nhận phản ứng; và (D) ít nhất một chất tăng tốc độ cứng, bao gồm ít nhất một hợp chất monoamin, ít nhất một hợp chất amin bậc ba, ít nhất một hợp chất dị vòng chứa nitơ, hoặc tổ hợp của chúng. Bằng cách phủ chế phẩm phủ theo sáng chế, lớp phủ thu được có độ cứng, khả năng chống trầy xước hoặc cả hai tính chất này.

(11) **1-0056845 B**

(15) 05/03/2026
Số Quyết định: 32993/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/05/2022 410 A

(21) 1-2021-07486

(85) 23/11/2021

(22) 22/04/2020

(86) PCT/IB2020/053798 22/04/2020

(30) 102019000006238 23/04/2019 IT

(87) WO2020/217184 29/10/2020

(51) ***H02P 6/17**; H02P 6/18; B62K 11/00; H02P 6/08*

(73) **PIAGGIO & C. S.P.A** (IT)
Viale Rinaldo Piaggio 25, 56025 Pontedera, Italy

(72) CANTINI, Jury (IT); CARMIGNANI, Luca (IT)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **XE CÓ YÊN CÓ THỂ ĐIỀU KHIỂN CÓ BỘ TRUYỀN ĐỘNG ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến xe có yên có thể điều khiển được (200) bao gồm:

- mô tơ kéo bằng điện (1) bao gồm stato và rôto;

- cảm biến đo tốc độ xe thứ nhất được cấu hình để tạo ra tín hiệu thứ nhất (6.1) đặc trưng cho tốc độ của xe;

- hệ thống điều khiển của xe bao gồm;

- bộ thứ nhất (2) để cung cấp và điều khiển mô tơ điện (1), trong đó bộ thứ nhất (2) cung cấp và điều khiển mô tơ điện (1) trên cơ sở tín hiệu điều khiển (5.1), tín hiệu điều khiển (5.1) là đặc trưng của mô-men xoắn cần thiết cho mô tơ điện (1);

- bộ tính toán (20) được cấu hình để tạo ra tín hiệu thứ hai (7.1) đặc trưng cho tốc độ của xe, trong đó bộ tính toán (20) này bao gồm phương tiện tính toán thứ nhất (4) được cấu hình để tính toán vị trí góc của rôto so với stato trên cơ sở lực phản điện động được tạo ra bởi mô tơ điện (1), và trong đó tín hiệu thứ hai (7.1) được tạo ra trên cơ sở giá trị của vị trí được tính toán bằng phương tiện tính toán (4);

trong đó tín hiệu điều khiển (5.1) được tạo ra trên cơ sở tín hiệu mô-men xoắn (8) và trên cơ sở tín hiệu thứ nhất (6.1) và/hoặc tín hiệu thứ hai (7.1) đặc trưng cho tốc độ của xe. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến hệ thống điều khiển của xe này.

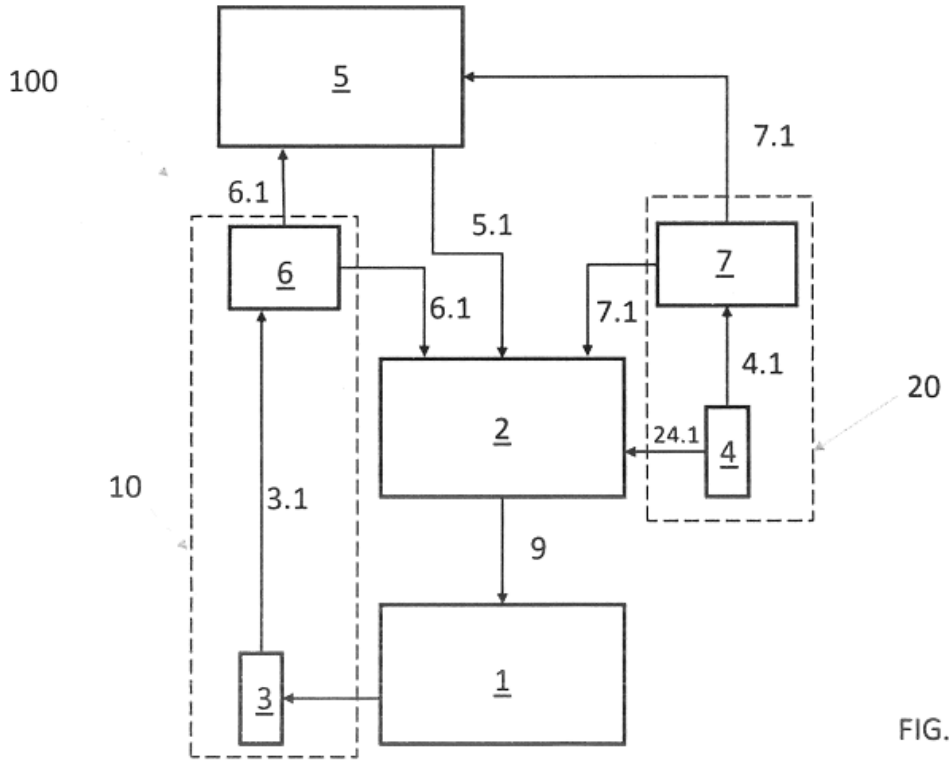


FIG. 1

(11) **1-0056846 B**

(15) 05/03/2026
Số Quyết định: 33054/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/03/2024 432 A

(21) 1-2023-05882

(22) 31/08/2023

(30) 17/949,421 21/09/2022 US

(51) ***F21V 21/26****; F21S 9/02*

(73) **WALMART APOLLO, LLC** (US)
702 Southwest 8th Street, Bentonville, AR 72716, United States of America

(72) George Philip (US)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **ĐÈN HÌNH RẺ QUẠT VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP RÁP ĐÈN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến đèn hình rẻ quạt bao gồm ổ quay và tay đèn trải dài theo hướng kính từ ổ quay ra ngoài. Tay đèn bao gồm nguồn sáng được cấu hình để phát ra ánh sáng từ tay đèn. Tay đèn được kết nối xoay được với ổ quay sao cho tay đèn được lắp đặt để xoay quanh trục dọc của ổ quay giữa vị trí góc mở rộng và vị trí góc gấp lại. Tay đèn trải dài theo hướng kính từ ổ quay ra ngoài theo một hướng hướng kính khác ở vị trí góc mở rộng so với ở vị trí góc gấp lại. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp lắp ráp đèn này.

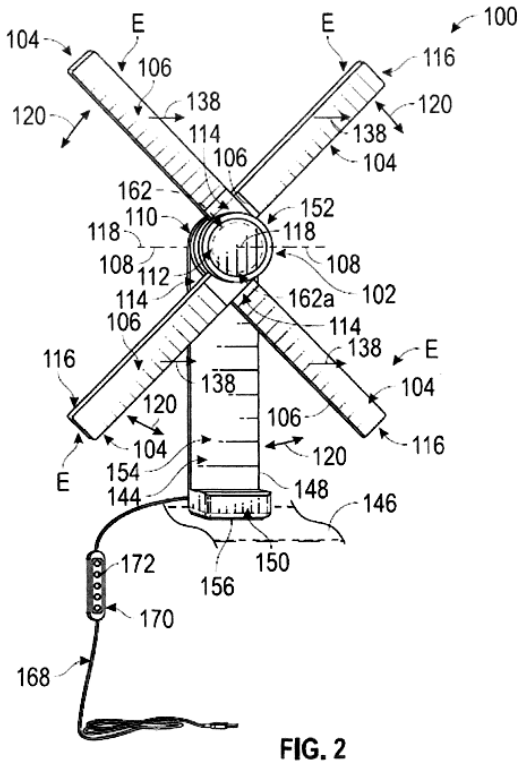


FIG. 2

(11) **1-0056847 B**

(15) 05/03/2026
Số Quyết định: 33056/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-05670

(85) 13/09/2021

(22) 21/01/2020

(86) PCT/CN2020/073644 21/01/2020

(30) 201910118041.3 15/02/2019 CN

(87) WO2020/164386 A1 20/08/2020

(51) ***H04L 5/00***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) SHEN, Zukang (CN); FEI, Yongqiang (CN); LONG, Yi (CN); GUO, Zhiheng (CN); XIE, Xinqian (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ CHIP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, thiết bị truyền thông, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, và chip, để giải quyết vấn đề về cách thức gửi và thu tín hiệu tham chiếu quản lý nhiễu từ xa (RIM-RS) trong khi đo lường nhiễu từ xa. Phương pháp này bao gồm: xác định tài nguyên truyền của tín hiệu tham chiếu dựa trên thông tin nhận dạng và thông tin tham số, trong đó tài nguyên truyền bao gồm một hoặc nhiều chuỗi, tài nguyên miền tần số, và tài nguyên miền thời gian của tín hiệu tham chiếu, thông tin nhận dạng được sử dụng để nhận dạng thiết bị mạng, thông tin tham số bao gồm thông tin chỉ báo chuỗi và thông tin chỉ báo miền tần số, thông tin chỉ báo chuỗi được sử dụng để chỉ báo một hoặc nhiều chuỗi ứng viên, và thông tin chỉ báo miền tần số được sử dụng để chỉ báo một hoặc nhiều tài nguyên miền tần số ứng viên; và gửi tín hiệu tham chiếu trên tài nguyên truyền.

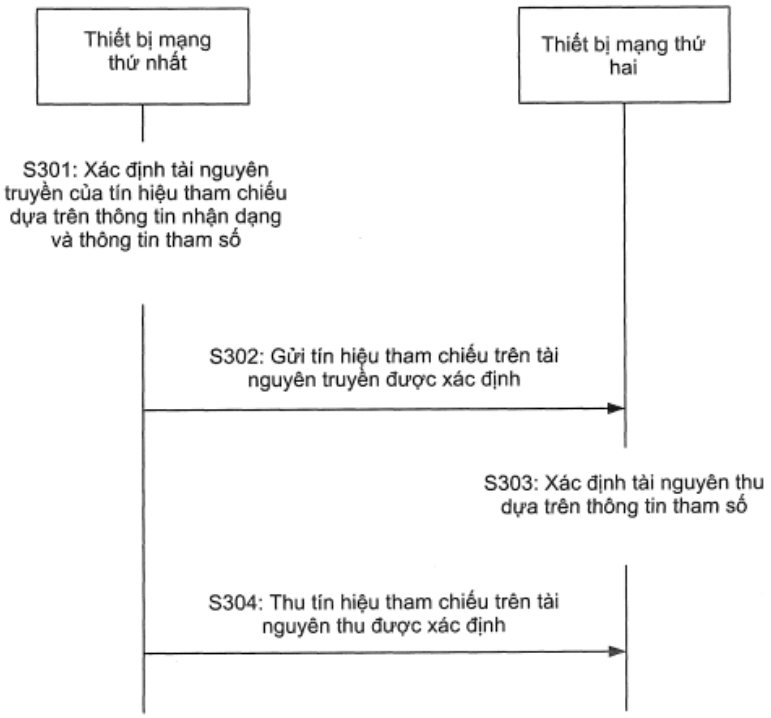

Thiết bị mạng thứ nhất
Thiết bị mạng thứ hai
S301: Xác định tài nguyên truyền của tín hiệu tham chiếu dựa trên thông tin nhận dạng và thông tin tham số
S302: Gửi tín hiệu tham chiếu trên tài nguyên truyền được xác định
S303: Xác định tài nguyên thu dựa trên thông tin tham số
S304: Thu tín hiệu tham chiếu trên tài nguyên thu được xác định

FIG.3

(11) **1-0056848 B**

(15) 05/03/2026
Số Quyết định: 33057/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/02/2021 395 A

(21) 1-2020-04089

(85) 16/07/2020

(22) 08/01/2019

(86) PCT/EP2019/050322 08/01/2019

(30) 18150865.6 09/01/2018 EP

(87) WO2019/145140 01/08/2019

(51) ***C07F 7/08***; *C05G 3/90*

(73) **BASF SE** (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany

(72) CUNNINGHAM, Allan F (CH); NESVADBA, Peter (CH); WISSEMEIER, Alexander (DE); WALLQUIST, Olof (CH); NAVE, Barbara (AT)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KHỬ NITRAT HÓA BẰNG CÁCH SỬ DỤNG HỢP CHẤT SILYLETYNYL HETARYL**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất silyletynyl hetaryl để sử dụng làm chất ức chế nitrat hóa. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm và hỗn hợp hóa nông chứa hợp chất này, phương pháp khử nitrat hóa, và phương pháp xử lý phân bón hoặc chế phẩm.

(11) **1-0056849 B**

(15) 05/03/2026
Số Quyết định: 33060/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/10/2022 415 A

(21) 1-2022-04678

(85) 25/07/2022

(22) 25/12/2020

(86) PCT/CN2020/139592 25/12/2020

(30) 201911374802.8 27/12/2019 CN

(87) WO2021/129832 01/07/2021

(51) ***H01Q 9/04***; *H01Q 5/314*

(73) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)
No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) LI, Pengpeng (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **CỤM ĂNG-TEN VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế này trình bày một cụm ăng-ten và một thiết bị điện tử. Cụm ăng-ten bao gồm một khung kim loại hình chữ nhật, trong đó, khung kim loại bao gồm một khung bên trong và một khung bên ngoài, một khung thứ nhất của khung bên ngoài đi kèm một khe hở thứ nhất, một khung thứ hai của khung bên ngoài đi kèm một khe hở thứ hai, một ăng-ten kim loại được tạo thành tại một bộ phận của khung bên ngoài tách biệt giữa khe hở thứ nhất và khe hở thứ hai, ăng-ten kim loại được kết nối với khung bên trong thông qua một đầu nối kim loại, một nhánh bức xạ thứ nhất được tạo thành tại một bộ phận của ăng-ten kim loại giữa đầu nối kim loại và khe hở thứ nhất, một nhánh bức xạ thứ hai được tạo thành tại một bộ phận của ăng-ten kim loại giữa đầu nối kim loại và khe hở thứ hai, và chiều dài của nhánh bức xạ thứ nhất nhỏ hơn chiều dài của nhánh bức xạ thứ hai; trong đó, khung thứ nhất và khung thứ hai là hai khung cạnh nhau của khung bên ngoài, đầu nối kim loại và khe hở thứ hai đều nằm trên một phía đặt khung thứ hai, và đầu nối kim loại nằm giữa khe hở thứ hai và khung thứ nhất.

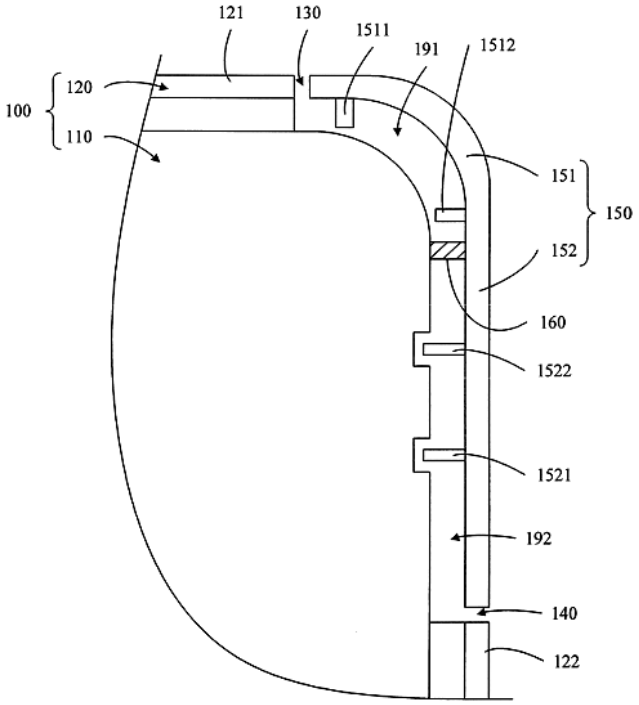

121
130
1511
191
1512
120
100
110
151
150
152
160
1522
1521
192
140
122

Fig.1

(11) **1-0056850 B**

(15) 05/03/2026
Số Quyết định: 33063/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/10/2022 415 A

(21) 1-2022-05076

(85) 10/08/2022

(22) 04/02/2021

(86) PCT/JP2021/004026 04/02/2021

(30) 2020-023165 14/02/2020 JP
2021-015683 03/02/2021 JP

(87) WO2021/161881 19/08/2021

(51) ***G02B 5/30***; *G02F 1/13; H10K 59/10; G02F 1/1335; H05B 33/02; H10K 50/10; B32B 27/00; G02F 1/1333*

(73) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan

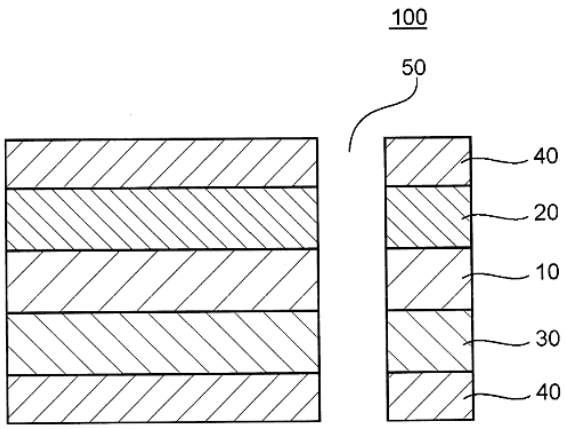
(72) FUJIHARA Arata (JP); TAKARADA Sho (JP); NONAKA Takahiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **SẢN PHẨM QUANG HỌC NHIỀU LỚP CÓ LỚP KEO, THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM QUANG HỌC NHIỀU LỚP CÓ LỚP KEO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm quang học nhiều lớp có các lớp keo nhạy áp lực có thể đạt được thiết bị hiển thị hình ảnh có chức năng cao và có tỷ lệ lớn của phần hiển thị mà không làm giảm năng suất. Sản phẩm quang học nhiều lớp có các lớp keo nhạy áp lực này bao gồm màng quang học, lớp keo nhạy áp lực thứ nhất được tạo ra trên một mặt của màng quang học, và lớp keo nhạy áp lực thứ hai được tạo ra trên mặt còn lại của màng quang học. Sản phẩm quang học nhiều lớp có các lớp keo nhạy áp lực này có lỗ xuyên xuyên qua toàn bộ lớp keo nhạy áp lực thứ nhất, màng quang học, và lớp keo nhạy áp lực thứ hai.

[Fig.1]



(11) **1-0056851 B**

(15) 05/03/2026
Số Quyết định: 33141/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/08/2019 377 A

(21) 1-2019-01498

(85) 26/03/2019

(22) 17/11/2017

(86) PCT/KR2017/013096 17/11/2017

(30) 10-2016-0156143 23/11/2016 KR

(87) WO2018/097547 31/05/2018

(51) ***H05K 7/20***; *G06F 1/20; H01L 23/427*

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

(72) LEE, Hae Jin (KR); KOO, Kyung Ha (KR); BANG, Jung Je (KR); CHO, Chi Hyun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ XÁCH TAY**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử xách tay bao gồm bảng mạch in (PCB), linh kiện thứ nhất được bố trí trong vùng thứ nhất trên PCB và linh kiện thứ hai được bố trí trong vùng thứ hai trên PCB, và khoang được bố trí trên linh kiện thứ nhất và linh kiện thứ hai và có vùng có vùng thứ nhất và vùng thứ hai, trong đó chất lưu hấp thụ nhiệt bức xạ từ linh kiện thứ nhất và linh kiện thứ hai được bố trí trong khoang.

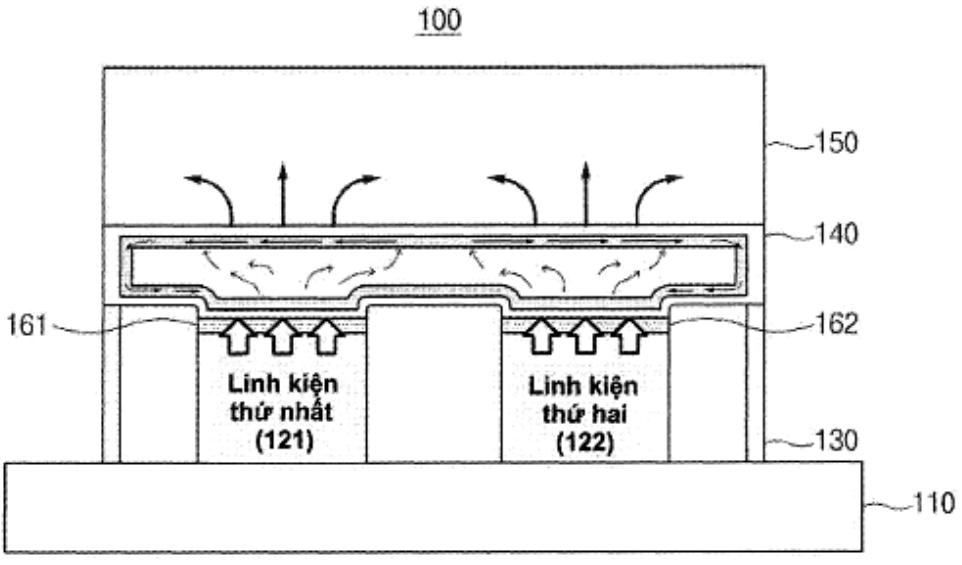


FIG. 1A

(11) **1-0056852 B**

(15) 06/03/2026
Số Quyết định: 33527/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/12/2023 429 A

(21) 1-2023-05354

(85) 10/08/2023

(22) 28/01/2022

(86) PCT/US2022/014205 28/01/2022

(30) 63/143,240 29/01/2021 US

(87) WO2022/165104 04/08/2022

(51) ***B60K 1/00***; *B60G 9/00; B60K 1/04; B62D 1/02; B60L 15/20; B60L 58/12; B60Q 9/00; B60G 17/015; B60K 26/02*

(73) **POLARIS INDUSTRIES INC.** (US)
2100 Highway 55, Medina, Minnesota 55340-9770, United States of America

(72) BARTZ, Austin, R. (US); LIU, Chiao George (US); TAYLOR, Scott, D. (US); SCHOUNARD, Kyle, J. (US); RODRIGUEZ, William, B. (US); ARONSON, Steven, W. (US); ROGGENKAMP, Kyle, T. (US); KELAY, Yassin, M. (CH); BUEHLER, David, F. (DE); BRANDT, Brian, E. (US); NUTTER, John, M. (US); EDWARDS, Lindsay, SB (US); WEGLEITNER, Joseph, A. (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **XE GIẢI TRÍ CHO TRẺ**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương án liên quan đến các xe giải trí điện cho trẻ. Trong phương án làm ví dụ, xe giải trí cho trẻ bao gồm: một hoặc nhiều bộ phận tiếp đất phía trước, một hoặc nhiều bộ phận tiếp đất phía sau, và khung được đỡ bởi một hoặc nhiều bộ phận tiếp đất phía trước này và một hoặc nhiều bộ phận tiếp đất phía sau này. Thêm vào đó, xe giải trí cho trẻ này bao gồm chỗ ngồi được đỡ bởi khung này và được tạo cấu hình để đỡ ít nhất một người đi xe và cơ cấu truyền động điện. Cơ cấu truyền động điện này được tạo cấu hình để dẫn động ít nhất một thành phần trong số: (i) một hoặc nhiều bộ phận tiếp đất phía trước này và (ii) một hoặc nhiều bộ phận tiếp đất phía sau này. cơ cấu truyền động điện này bao gồm: bộ điều khiển, ít nhất một động cơ điện, và ít nhất một bộ ắc quy.

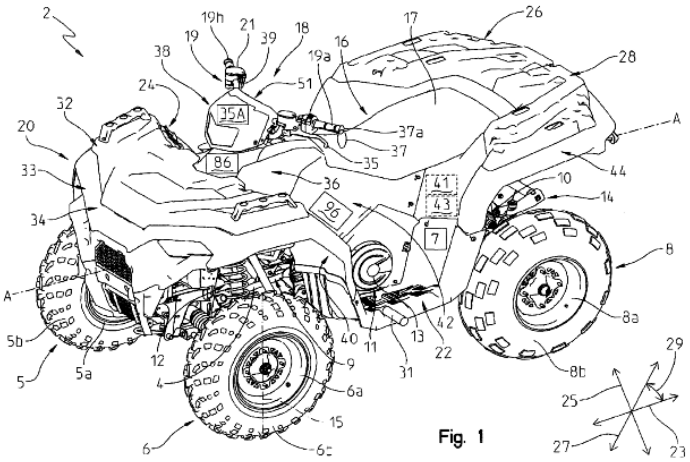


Fig. 1

(11) **1-0056853 B**

(15) 06/03/2026
Số Quyết định: 33640/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/12/2023 429 A

(21) 1-2023-05390

(85) 11/08/2023

(22) 25/02/2022

(86) PCT/JP2022/007838 25/02/2022

(30) 2021-031414 01/03/2021 JP

(87) WO2022/186066 09/09/2022

(51) ***C21B 5/00***; *F27D 21/00; C21B 7/24*

(73) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

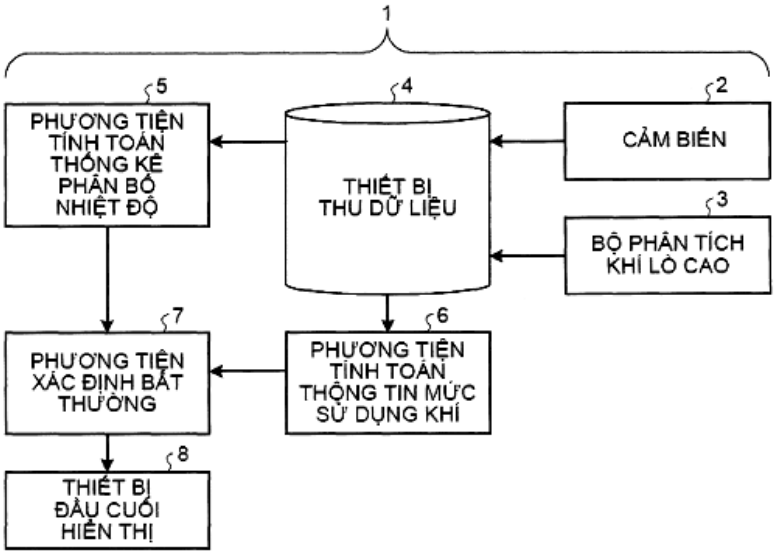
(72) SHIMAMOTO, Hiroyuki (JP); ITO, Tomohiko (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH BẤT THƯỜNG LÒ CAO, PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH BẤT THƯỜNG LÒ CAO, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH LÒ CAO, HỆ THỐNG XÁC ĐỊNH BẤT THƯỜNG LÒ CAO, THIẾT BỊ MÁY CHỦ XÁC ĐỊNH BẤT THƯỜNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Thiết bị xác định bất thường lò cao theo sáng chế bao gồm: đơn vị đo lường phân bố nhiệt độ mà đo lường phân bố nhiệt độ ngay trên bề mặt nạp nguyên liệu thô trong các lò cao; đơn vị phân tích thành phần khí mà phân tích thành phần của khí trong lò cao; đơn vị tích lũy dữ liệu mà tích lũy thông tin trên phân bố nhiệt độ được đo lường bởi đơn vị đo lường phân bố nhiệt độ và kết quả phân tích của đơn vị phân tích thành phần khí; đơn vị tính toán thống kê phân bố nhiệt độ mà tính toán thống kê để xác định xem phân bố nhiệt độ được đo lường bởi đơn vị đo lường phân bố nhiệt độ có là bình thường hay không dựa trên kết quả thu được bằng cách thực hiện phân tích thành phần chính trên thông tin của phân bố nhiệt độ của lò cao trong trạng thái bình thường được tích lũy trong đơn vị tích lũy dữ liệu; và đơn vị xác định bất thường mà xác định xem bất thường đã xảy ra trong lò cao hay chưa bằng cách đánh giá thống kê được tính toán bởi đơn vị tính toán thống kê phân bố nhiệt độ và kết quả phân tích của đơn vị phân tích thành phần khí kết hợp với nhau. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp xác định bất thường lò cao, phương pháp vận hành lò cao, hệ thống xác định bất thường lò cao, thiết bị máy chủ xác định bất thường, thiết bị đầu cuối hiển thị và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính.

FIG.1


1
5
PHƯƠNG TIỆN TÍNH TOÁN THỐNG KÊ PHÂN BỐ NHIỆT ĐỘ
4
THIẾT BỊ THU DỮ LIỆU
2
CẢM BIẾN
3
BỘ PHÂN TÍCH KHÍ LÒ CAO
7
PHƯƠNG TIỆN XÁC ĐỊNH BẤT THƯỜNG
6
PHƯƠNG TIỆN TÍNH TOÁN THÔNG TIN MỨC SỬ DỤNG KHÍ
8
THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI HIỂN THỊ

(11) **1-0056854 B**

(15) 06/03/2026
Số Quyết định: 33642/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/09/2022 414 A

(21) 1-2022-04238

(85) 05/07/2022

(22) 15/12/2020

(86) PCT/IB2020/001082 15/12/2020

(30) 62/952,511 23/12/2019 US

(87) WO2021/130536 01/07/2021

(51) ***G01N 31/00***; *G01N 31/22*

(73) **ARKEMA FRANCE** (FR)
420 rue d'Estienne d'Orves, 92700 Colombes, France

(72) SHURDHA, Endrit (US); HAZELL, Thomas W. (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHẾ PHẨM BỘT NHÃO TẠO RA SỰ THAY ĐỔI MÀU SẮC CÓ THỂ PHÁT HIỆN ĐƯỢC, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM BỘT NHÃO VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN CHẤT LỎNG CHỨA NƯỚC**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm bột nhão chỉ thị trực quan có khả năng tạo ra sự thay đổi màu sắc có thể phát hiện được khi tiếp xúc với chất lỏng chứa nước. Chế phẩm bột nhão này bao gồm: chất chỉ thị màu có khả năng thay đổi màu sắc ở độ pH nằm trong khoảng từ khoảng 3 đến khoảng 11; bazơ vô cơ có khả năng được chuyển hóa thành chất có tính bazơ mạnh hơn nhờ phản ứng với nước; chất mang lỏng (ví dụ như chất mang polyalkylen glycol); tùy ý, chất gel hóa ví dụ như silicagel; và hợp chất cho proton ví dụ như axit carboxylic hoặc axit organosulfonic. Khi được áp dụng cho bộ cảm biến đo, chế phẩm bột nhão này được điều chỉnh một cách cụ thể để phát hiện mức nước ở đáy của bể chứa và hệ thống phân phối chứa nhiên liệu ví dụ như xăng bằng cách tạo ra sự thay đổi màu sắc có thể phát hiện được một cách rõ ràng mà không cần làm rỉ hoặc chảy khi tiếp xúc với chất lỏng chứa nước. Chế phẩm bột nhão có thời hạn sử dụng dài và khả năng chịu nước được cải thiện.

(11) **1-0056855 B**

(15) 06/03/2026
Số Quyết định: 33724/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/08/2021 401 A

(21) 1-2021-02530

(85) 07/05/2021

(22) 12/10/2018

(86) PCT/CN2018/110155 12/10/2018

(87) WO2020/073345 16/04/2020

(51) ***C07D 417/14***; *A61P 31/00*

(73) **HANGZHOU DAC BIOTECH CO., LTD** (CN)
Building 12, No. 260 Sixth Street ZhengTaiZhongZhi Sci & Tech Park, HEDA Hangzhou, Zhejiang 310018, P.R China

(72) ZHAO, Robert Yongxin (US); YANG, Qingliang (CN); HUANG, Yuanyuan (CN); ZHAO, Linyao (CN); YE, Hangbo (CN); ZHUO, Xiaotao (CN); YANG, Chengyu (CN); LEI, Jun (CN); XU, Yifang (CN); GUO, Huihui (CN); LI, Wenjun (CN); GAI, Shun (CN); BAI, Lu (CN); GUO, Zhixiang (CN); JIA, Junxiang (CN); ZHENG, Jun (CN); ZHOU, Xiaomai (CN); XIE, Hongsheng (CN); TONG, Qianqian (CN); CHAO, Mingjun (CN); TONG, Yanhong (CN); YE, Zhicang (CN); LIN, Chen (CN); YANG, Yanlei (CN); CHEN, Binbin (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **HỢP CHẤT LIÊN HỢP CÓ NHÓM 2,3-DIAMINOSUCXINYL VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất liên hợp của phân tử/dược chất gây độc tế bào với phân tử gắn kết tế bào có nhóm liên kết đôi (nhóm liên kết kép) chứa nhóm 2,3-diaminosucxinyl. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất liên hợp của phân tử/dược chất gây độc tế bào với phân tử gắn kết tế bào có nhóm liên kết đôi, cụ thể là khi dược chất có các nhóm chức amino, hydroxyl, diamino, amino-hydroxyl, dihydroxyl, carboxyl, hydrazin, aldehyt và thiol để liên hợp với nhóm liên kết đôi theo cách đặc hiệu, cũng như mô tả ứng dụng điều trị của các thể liên hợp này.

(11) **1-0056856 B**

(15) 06/03/2026
Số Quyết định: 33725/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/03/2023 420 A

(21) 1-2022-07153

(85) 02/11/2022

(22) 20/04/2021

(86) PCT/EP2021/060197 20/04/2021

(30) 2006453.1 01/05/2020 GB

(87) WO2021/219431 04/11/2021

(51) ***B21D 51/26****; G01N 27/9013; G01N 21/90; G01N 27/90; B21D 22/28; G01B 7/06*

(73) **CROWN PACKAGING TECHNOLOGY, INC.** (US)
11535 South Central Avenue, Alsip, Illinois 60803-2599, United States of America

(72) Michael HALSTEAD (GB); Damien Andrew BAILEY (GB); Daniel EGERTON (GB)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DÒ KHUYẾT ĐIỂM HOẶC LỖI TRÊN CÁC THÀNH BÊN CỦA THÂN LON, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ LÀM THÂN LON, THIẾT BỊ MÁY TÍNH ĐỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH, HỆ THỐNG BAO GỒM THIẾT BỊ LÀM THÂN LON**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phát hiện các khuyết điểm hoặc lỗi trên các thành bên của các thân lon trong khi sản xuất các thân lon bên trong thiết bị làm thân lon. Mỗi thân lon được tạo ra bằng cách đẩy cốc phôi, được lắp trên chày đột của con trượt chuyển động tịnh tiến, qua một hoặc nhiều khuôn được chứa bên trong bộ khuôn dập của thiết bị làm thân. Phương pháp này bao gồm bước: thu được các tín hiệu đầu ra từ một hoặc nhiều cảm biến dòng xoáy được bố trí quanh trục con trượt bên ngoài của bộ khuôn dập và liền kề với đầu ra của bộ khuôn dập; xử lý các tín hiệu đầu ra để phát hiện sự đi qua của các đầu hở của các thành bên của thân lon qua các cảm biến và nhờ đó xác định các số đo chiều cao của các thành bên của thân lon; và phân tích các số đo đã xác định để nhận ra các khuyết điểm hoặc lỗi của thành bên của thân lon.

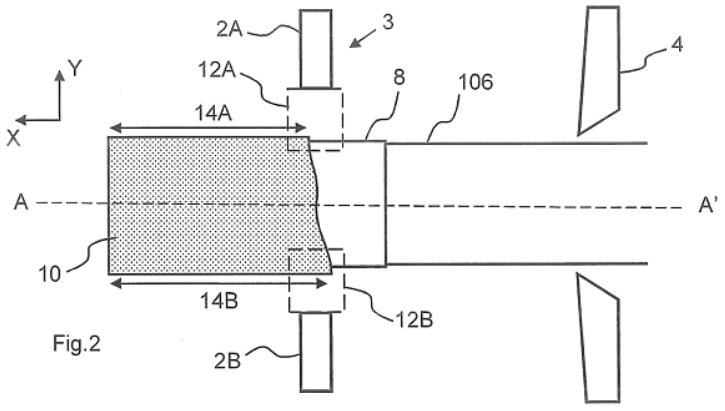


Fig.2

(11) **1-0056857 B**

(15) 06/03/2026
Số Quyết định: 33736/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2022-00883

(85) 14/02/2022

(22) 03/08/2020

(86) PCT/US2020/044742 03/08/2020

(30) 19382681.5 05/08/2019 EP

(87) WO2021/026069 A1 11/02/2021

(51) ***C08G 18/61***; *C08G 18/42; C08G 18/65; C08G 77/445; C08G 18/73; C08G 18/76; C08G 18/79; C08G 18/32; C08G 18/66*

(73) **LUBRIZOL ADVANCED MATERIALS, INC.** (US)
9911 Brecksville Road, Cleveland, Ohio 44141-3247, United States of America

(72) Trinidad PIEDRA CLEMENTE (ES)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **CHẾ PHẨM POLYURETAN DẺO NHIỆT, SẢN PHẨM CHỨA CHẾ PHẨM POLYURETAN DẺO NHIỆT VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM TĂNG ĐỘ BỀN NHIỆT CỦA SẢN PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm polyuretan dẻo nhiệt bền nhiệt được tạo ra bởi phản ứng gồm thành phần polyol bao gồm sản phẩm phản ứng của polysiloxan với ε-caprolacton.

Sáng chế còn đề cập đến sản phẩm chứa chế phẩm polyuretan nêu trên và phương pháp làm tăng độ bền nhiệt của sản phẩm này.

(11) **1-0056858 B**

(15) 06/03/2026
Số Quyết định: 33737/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/06/2024 435 A

(21) 1-2024-01876

(85) 14/03/2024

(22) 08/09/2022

(86) PCT/US2022/042967 08/09/2022

(30) 17/448,846 24/09/2021 US

(87) WO2023/048962 A1 30/03/2023

(51) ***G11C 11/418***; *G11C 8/16; G11C 7/22; G11C 11/419; G11C 7/10*

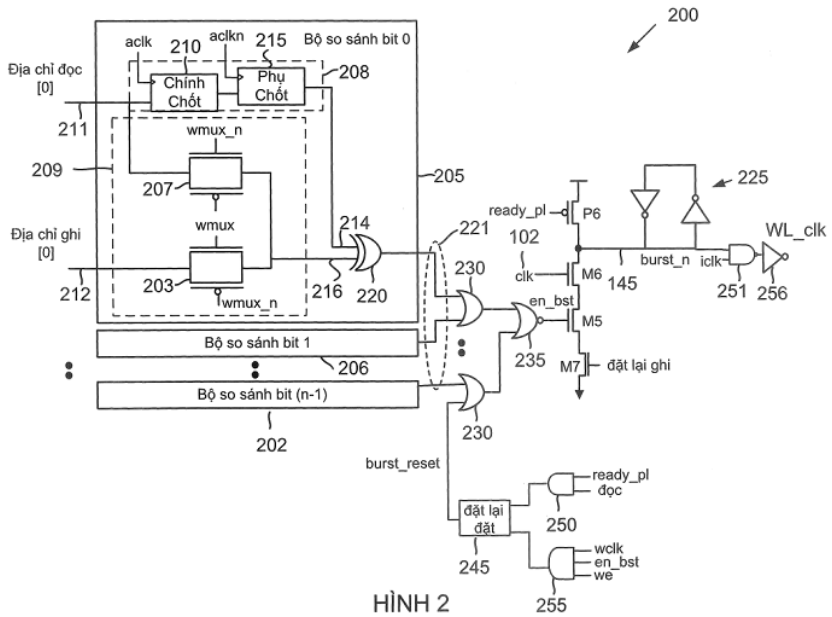
(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) PALLERLA, Arun Babu (IN); JUNG, Changho (US); JUNG, Chulmin (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **BỘ SO SÁNH ĐỊA CHỈ VÀ PHƯƠNG PHÁP CỦA PHÉP SO SÁNH ĐỊA CHỈ Ở CHẾ ĐỘ TRUYỀN TỪNG ĐỢT CHO BỘ NHỚ CỔNG SONG SONG GIẢ**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ nhớ mà được cấu hình để thực hiện hai chế độ hoạt động đọc khác nhau, chẳng hạn như cả hoạt động đọc thông thường và hoạt động đọc ở chế độ truyền từng đợt. Trong một ví dụ, bộ nhớ là bộ nhớ cổng song song giả. Bộ nhớ có thể bao gồm một bộ so sánh địa chỉ để thực hiện ghép kênh phân chia thời gian để trước tiên so sánh một địa chỉ đọc với một địa chỉ được lưu trữ và sau đó so sánh một địa chỉ ghi với một địa chỉ được lưu trữ. Sáng chế còn đề cập đến bộ so sánh địa chỉ và phương pháp của phép so sánh địa chỉ ở chế độ truyền từng đợt cho bộ nhớ cổng song song giả.



HÌNH 2

(11) **1-0056859 B**

(15) 06/03/2026
Số Quyết định: 33738/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/01/2024 430 A

(21) 1-2023-04091

(85) 21/06/2023

(22) 30/11/2021

(86) PCT/KR2021/017886 30/11/2021

(30) 10-2020-0180144 21/12/2020 KR

(87) WO2022/139223 30/06/2022

(51) ***A61K 9/00***; *A61K 47/12; A61P 25/06; A61K 31/454; A61K 47/38*

(73) **CMG PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (KR)
14, Dosan-daero 66-gil Gangnam-gu Seoul 06064, Republic of Korea

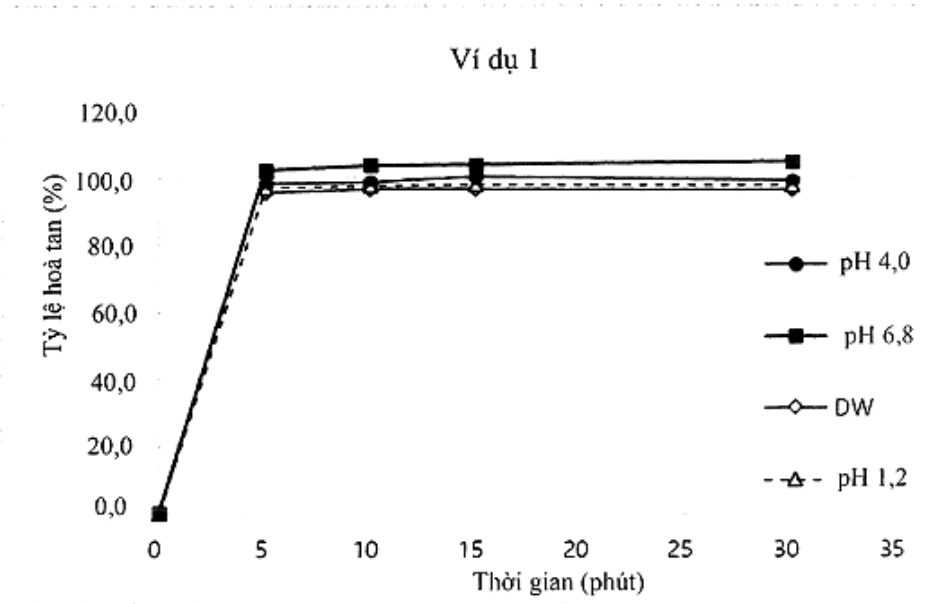
(72) LEE, Dayeon (KR); JEONG, Hyunjun (KR); NAM, Kyoungtae (KR); HAN, Taehee (KR)

(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **CHẾ PHẨM MÀNG TAN TRONG MIỆNG CHỨA NARATRIPTAN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm màng tan trong miệng chứa naratriptan hoặc muối dược dụng của nó. Cụ thể, sáng chế đề cập đến chế phẩm màng tan trong miệng chứa naratriptan hoặc muối dược dụng của nó và chất đệm và phương pháp điều chế chế phẩm này.

Fig. 1



(11) **1-0056860 B**

(15) 06/03/2026
Số Quyết định: 33740/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2024 436 A

(21) 1-2024-02386

(85) 29/03/2024

(22) 21/09/2022

(86) PCT/US2022/044272 21/09/2022

(30) 17/495,608 06/10/2021 US

(87) WO2023/059440 A1 13/04/2023

(51) ***G05F 1/46***; *G05F 1/565*

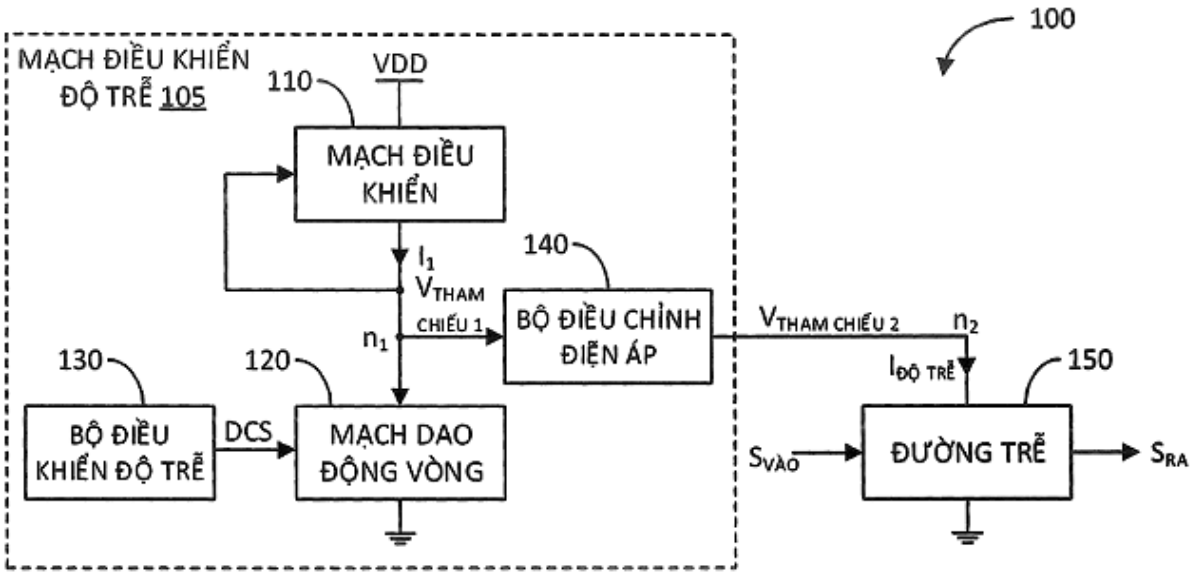
(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) ZHANG, Xu (CN); HUANG, Xuhao (US); ZHAO, Shitong (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY THU PHÁT VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Một khía cạnh liên quan đến máy thu phát, bao gồm: mạch dao động vòng được ghép nối giữa nút thứ nhất và đường điện áp thứ nhất; mạch điều khiển được ghép nối với nút thứ nhất; đường trễ được ghép nối giữa nút thứ hai và đường điện áp thứ nhất; và bộ điều chỉnh điện áp bao gồm đầu vào được ghép với nút thứ nhất và đầu ra được ghép nối với nút thứ hai. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị truyền thông không dây.



HÌNH 1

(11) **1-0056861 B**

(15) 06/03/2026
Số Quyết định: 33742/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/05/2024 434 A

(21) 1-2024-00887

(85) 01/02/2024

(22) 03/08/2022

(86) PCT/JP2022/029760 03/08/2022

(30) 2021-138840 27/08/2021 JP

(87) WO2023/026802 02/03/2023

(51) ***C04B 35/043***; *B09B 3/30; B09B 3/40*

(73) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

(72) NAKAMURA Yoshiyuki (JP)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TÁI CHẾ GẠCH CACBON MAGIE OXIT**

(57) Sáng chế đề cập đến khả năng chống ăn mòn của vật liệu chịu lửa làm từ gạch cacbon magie oxit đã qua sử dụng được cải thiện khi gạch cacbon magie oxit đã qua sử dụng được tái sử dụng làm vật liệu chịu lửa thô. Sáng chế đề xuất phương pháp tái chế gạch cacbon magie oxit đã qua sử dụng, phương pháp này bao gồm việc đưa gạch cacbon magie oxit đã qua sử dụng có chứa chất chứa nhôm tiếp xúc với nước, sau đó đưa gạch cacbon magie oxit đã sử dụng vào xử lý khử nước và nghiền gạch cacbon magie oxit đã sử dụng được đưa vào xử lý khử nước để tái sử dụng làm vật liệu chịu lửa thô.

(11) **1-0056862 B**

(15) 06/03/2026
Số Quyết định: 33744/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 1-2021-06523

(22) 18/10/2021

(30) 2020-179751 27/10/2020 JP

(51) ***F21S 43/237***; *F21S 43/50; F21S 43/245; F21S 43/239; F21S 43/241*

(73) 1. **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan
2. **STANLEY ELECTRIC CO., LTD.** (JP)
2-9-13, Nakameguro, Meguro-ku, Tokyo 153-8636 Japan

(72) Ryuhei SOETA (JP); Takaaki KATO (JP); Tadanobu ABE (JP); Masaya NISHIO (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **CƠ CẤU CHIẾU SÁNG**

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu chiếu sáng bao gồm phần dẫn hướng ánh sáng thứ nhất (51) kéo dài dọc theo phần phát sáng và phần dẫn hướng ánh sáng thứ hai (52) kéo dài theo cách chia nhánh từ phần dẫn hướng ánh sáng thứ nhất (51), trong đó phần dẫn hướng ánh sáng thứ nhất (51) và phần dẫn hướng ánh sáng thứ hai (52) có cấu hình để làm cho ánh sáng từ nguồn chiếu sáng đi vào mỗi bề mặt tới thứ nhất (51a) và bề mặt tới thứ hai (52a) và dẫn hướng ánh sáng đã đi vào này.

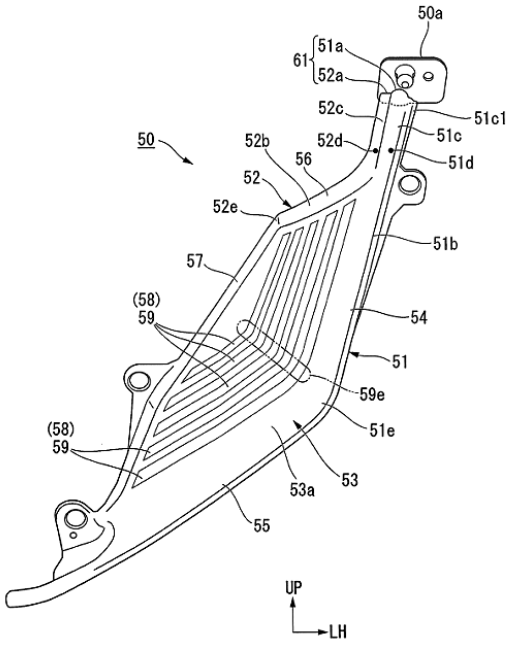


FIG. 3

(11) **1-0056863 B**

(15) 06/03/2026
Số Quyết định: 33745/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2023 424 A

(21) 1-2023-02418

(85) 12/04/2023

(22) 12/10/2021

(86) PCT/EP2021/078219 12/10/2021

(30) 20201763.8 14/10/2020 EP

(87) WO2022/079051 21/04/2022

(51) ***C10G 45/02***

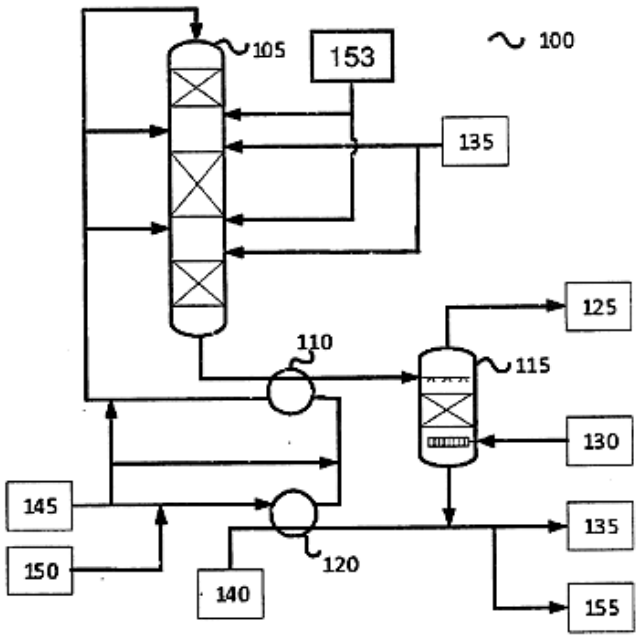
(73) **SHELL INTERNATIONALE RESEARCH MAATSCHAPPIJ B.V.** (NL)
Carel van Bylandtlaan 30, 2596 HR The Hague, The Netherlands

(72) MUCCIOLI, Paolo (IT); VAN DOESBURG, Edmundo Steven (NL)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG VÀ QUY TRÌNH TẠO CHẤT LỎNG GIẢI HẤP CHỨA HÀM LƯỢNG CLORUA ĐÃ ĐƯỢC GIẢM TỪ NƯỚC XẢ CỦA QUÁ TRÌNH HYĐRO HÓA**

(57) Sáng chế này đề cập đến quy trình tạo chất lỏng giải hấp có hàm lượng clorua đã được giảm, quy trình này bao gồm bước tách clorua từ nước xả của quá trình hyđro hoá bằng cách dùng cột cất áp suất cao để tạo chất lỏng giải hấp và hơi, trong đó chất lỏng giải hấp bao gồm hàm lượng clorua thấp hơn nước xả của quá trình hyđro hoá, và trong đó hơi bao gồm clorua.



HÌNH 1

(11) **1-0056864 B**

(15) 06/03/2026
Số Quyết định: 33756/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/11/2022 416 A

(21) 1-2022-05179

(85) 15/08/2022

(22) 21/12/2020

(86) PCT/US2020/066339 21/12/2020

(30) 20200100100 24/02/2020 GR

(87) WO2021/173213 02/09/2021

(51) ***H04W 64/00***

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); DUAN, Weimin (CN); FISCHER, Sven (DE)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, NÚT MẠNG, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ NÚT MẠNG**

(57) Sáng chế đề xuất các kỹ thuật truyền thông không dây, cụ thể là thiết bị người dùng, nút mạng, phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị người dùng và nút mạng, và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) thực hiện nhiều phép đo định vị đối với nhiều tín hiệu tham chiếu định vị (positioning reference signal - PRS) được truyền bởi ít nhất một nút mạng, truyền bản tin lớp vật lý thứ nhất có kích thước tải tin cố định, trong đó bản tin lớp vật lý thứ nhất chứa ít nhất chỉ báo về loại, số lượng, hoặc cả hai của tập hợp phép đo định vị thứ nhất trong số nhiều phép đo định vị cần được chứa trong bản tin lớp vật lý thứ hai có kích thước tải tin biến đổi, và truyền bản tin lớp vật lý thứ hai có kích thước tải tin biến đổi, trong đó bản tin lớp vật lý thứ hai chứa ít nhất tập hợp phép đo định vị thứ nhất, và trong đó kích thước tải tin biến đổi của bản tin lớp vật lý thứ hai dựa ít nhất vào loại, số lượng, hoặc cả hai của tập hợp phép đo định vị thứ nhất.

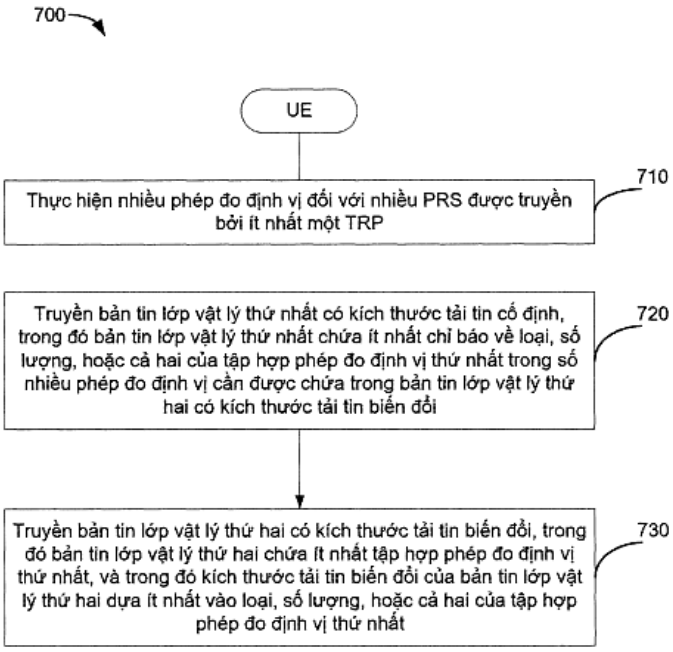

700
UE
Thực hiện nhiều phép đo định vị đối với nhiều PRS được truyền bởi ít nhất một TRP
710
Truyền bản tin lớp vật lý thứ nhất có kích thước tải tin cố định, trong đó bản tin lớp vật lý thứ nhất chứa ít nhất chỉ báo về loại, số lượng, hoặc cả hai của tập hợp phép đo định vị thứ nhất trong số nhiều phép đo định vị cần được chứa trong bản tin lớp vật lý thứ hai có kích thước tải tin biến đổi
720
Truyền bản tin lớp vật lý thứ hai có kích thước tải tin biến đổi, trong đó bản tin lớp vật lý thứ hai chứa ít nhất tập hợp phép đo định vị thứ nhất, và trong đó kích thước tải tin biến đổi của bản tin lớp vật lý thứ hai dựa ít nhất vào loại, số lượng, hoặc cả hai của tập hợp phép đo định vị thứ nhất
730

Fig.7

(11) **1-0056865 B**

(15) 06/03/2026
Số Quyết định: 33759/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/12/2023 429 A

(21) 1-2023-05063

(85) 27/07/2023

(22) 05/01/2022

(86) PCT/KR2022/000155 05/01/2022

(30) 10-2021-0023655 22/02/2021 KR

(87) WO2022/177148 25/08/2022

(51) ***G09F 3/02***; *B32B 27/36; B32B 7/06; B32B 7/12; H01M 4/04; C09J 7/38; C09J 7/40; H01M 10/04; B32B 27/10; C09J 133/04*

(76) **CHO, EUN MI** (KR)
3310, Dalgubeol-daero, Suseong-gu, Daegu 42279, Republic of Korea

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **THẺ ĐÁNH DẤU PHẦN KHUYẾT TẬT CỦA ĐIỆN CỰC DÙNG CHO PIN THỨ CẤP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THẺ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thẻ đánh dấu phần khuyết tật của điện cực dùng cho pin thứ cấp và phương pháp sản xuất thẻ này. Cụ thể hơn, thẻ đánh dấu phần khuyết tật của điện cực được gắn đơn giản vào vị trí được nhận diện là có khuyết tật trong điện cực dùng cho pin thứ cấp được sản xuất bằng quá trình tự động. Do đó, thẻ đánh dấu phần khuyết tật của điện cực dùng cho pin thứ cấp được tạo thành làm giấy chống dính mà có màu tương phản với màu của thẻ để đánh dấu được xếp chồng sao cho bộ cảm biến ánh sáng được lắp đặt trong bộ cấp thẻ tự động nhận biết giấy chống dính và thẻ đánh dấu mà không xảy ra lỗi sai để cung cấp một cách tự động thẻ đánh dấu khi cung cấp thẻ đánh dấu phần khuyết tật của điện cực bằng bộ cấp thẻ tự động.

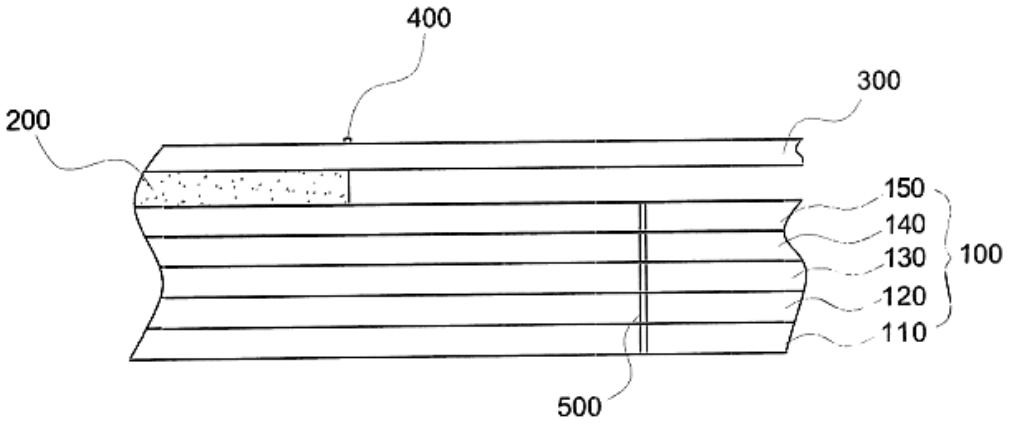


Fig.2

(11) **1-0056866 B**

(15) 06/03/2026
Số Quyết định: 33764/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/05/2024 434 A

(21) 1-2023-06980

(85) 06/10/2023

(22) 15/03/2022

(86) PCT/US2022/020457 15/03/2022

(30) 17/229,697 13/04/2021 US

(87) WO2022/220979 A1 20/10/2022

(51) ***G06T 15/00***; *G06T 11/40*

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) NIKAM, Vishwanath Shashikant (IN); BHIRAVABHATLA, Kalyan Kumar (IN); CHATTERJEE, Suvam (IN); KOLA, Siva Satyanarayana (IN); LAL, Abhishek (IN); GRUBER, Andrew Evan (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY XỬ LÝ ĐỒ HOẠ**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị để xử lý đồ họa bao gồm máy, ví dụ như GPU. Máy có thể nhận nhiều chỉ số cho mỗi hình trong nhiều hình cơ bản. Máy cũng có thể xác định kích cỡ của mỗi lô trong nhiều lô hình cơ bản, mỗi lô trong nhiều lô hình cơ bản bao gồm ít nhất một hình cơ bản trong nhiều hình cơ bản. Ngoài ra, máy có thể chia, dựa vào kích cỡ đã xác định của mỗi lô trong nhiều lô hình cơ bản, nhiều hình cơ bản thành nhiều lô hình cơ bản. Máy cũng có thể phân bổ mỗi lô trong nhiều lô hình cơ bản đến mỗi lát trong nhiều lát hình học, mỗi lát trong nhiều lát hình học bao gồm một hoặc nhiều hình cơ bản trong nhiều hình cơ bản.

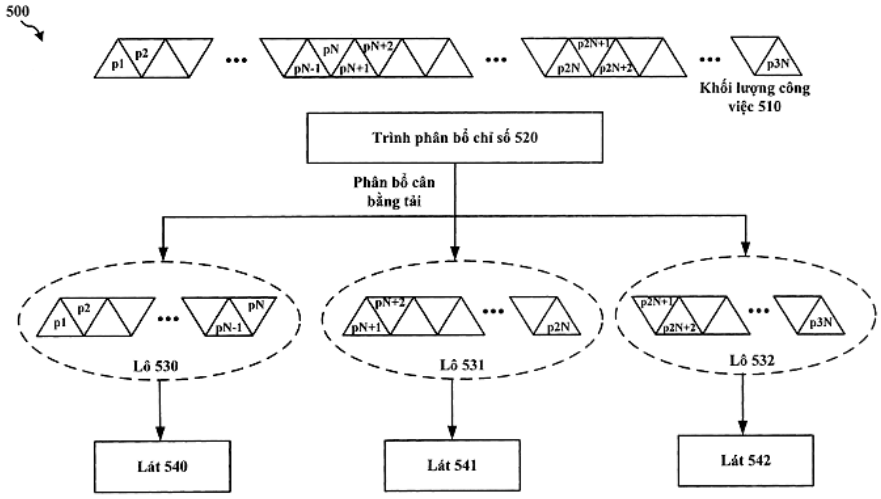


Fig.5

(11) **1-0056867 B**

(15) 06/03/2026
Số Quyết định: 33770/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/12/2023 429 A

(21) 1-2023-04701

(85) 14/07/2023

(22) 30/03/2022

(86) PCT/US2022/022633 30/03/2022

(30) 63/171,344 06/04/2021 US

(87) WO2022/216501 13/10/2022

(51) ***E06B 9/322***; *E06B 9/262*

(73) **TEH YOR CO., LTD.** (TW)
1 & 36, Lane 338, Sidong Rd., Sansia Dist., New Taipei City 23743, Taiwan

(72) Chien-Fong HUANG (US); Chin-Tien HUANG (TW)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **CỤM CUỘN DÂY, HỆ THỐNG TRUYỀN ĐỘNG VÀ MÀNH CỬA SỔ**

(57) Sáng chế đề xuất cụm cuộn dây dùng cho mành cửa sổ bao gồm vỏ, phần ống cuộn thứ nhất và phần ống cuộn thứ hai được kết nối tương ứng với dây treo thứ nhất và dây treo thứ hai, và trục truyền động. Các phần ống cuộn thứ nhất và thứ hai này được bố trí trong khoang của vỏ này. Trục truyền động này được ghép nối quay với các phần ống cuộn thứ nhất và thứ hai này và mở rộng ra ngoài vỏ ít nhất ở một đầu của vỏ này, trục truyền động này và các phần ống cuộn thứ nhất và thứ hai này có thể quay đồng thời so với vỏ này theo chiều thứ nhất để cuộn tương ứng các dây treo thứ nhất và thứ hai này quanh các phần ống cuộn thứ nhất và thứ hai này, và theo chiều thứ hai ngược với chiều thứ nhất này để nhả cuộn tương ứng các dây treo thứ nhất và thứ hai này ra khỏi các phần ống cuộn thứ nhất và thứ hai này. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất hệ thống truyền động và mành cửa sổ.

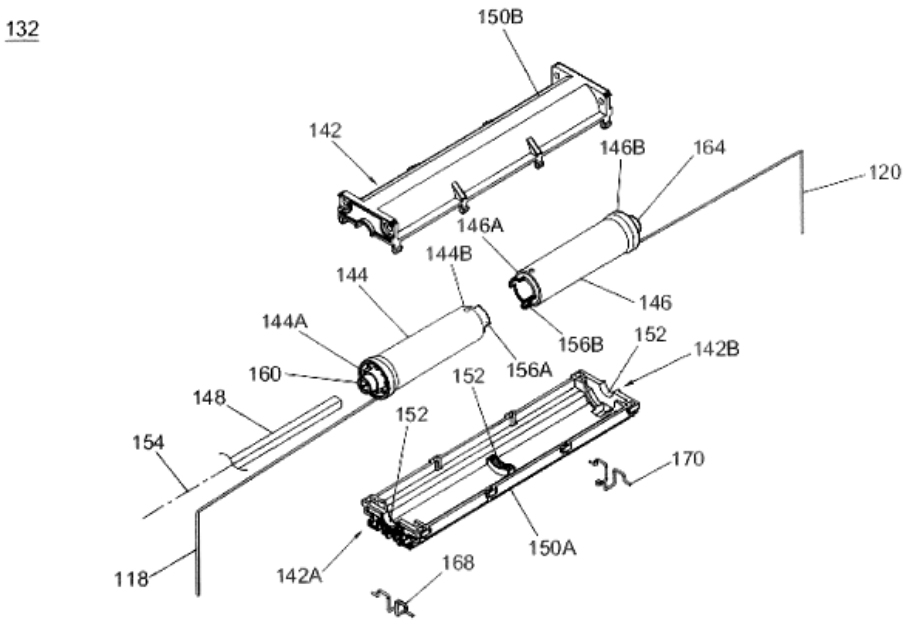


FIG. 4

(11) **1-0056868 B**

(15) 06/03/2026
Số Quyết định: 33855/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/05/2023 422 A

(21) 1-2023-00147

(85) 11/01/2023

(22) 22/07/2020

(86) PCT/EP2020/070610 22/07/2020

(87) WO2022/017595 27/01/2022

(51) ***G03B 9/06***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129. P. R. China

(72) EROMAKI, Marko (FI)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **BỘ DẪN ĐỘNG MỘT MẢNH, BỘ PHẬN KHẨU ĐỘ CÓ THỂ ĐIỀU CHỈNH BAO GỒM BỘ DẪN ĐỘNG MỘT MẢNH, VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ dẫn động một mảnh (1) để dịch chuyển nhiều phần tử di động (8), bộ dẫn động một mảnh (1) bao gồm nhiều vùng gắn chặt (2) được tạo cấu hình để được gắn chặt bằng cách sử dụng ít nhất một phần tử gắn chặt thứ nhất (13), trong đó việc gắn chặt như vậy cho phép các vùng gắn chặt (2) vẫn giữ cố định trong khi kích hoạt. Bộ dẫn động một mảnh (1) còn bao gồm nhiều cánh tay kích hoạt (4) và nhiều vùng dịch chuyển (3) được tạo cấu hình để di chuyển trong khi kích hoạt, đối với các vùng gắn chặt (2). Mỗi vùng dịch chuyển (3) được tạo cấu hình để được kết nối cơ học với một trong số các phần tử di động (8). Mỗi cánh tay kích hoạt (4) mở rộng từ một vùng gắn chặt (2) đến một vùng dịch chuyển, và được tạo cấu hình để biến dạng để đáp lại sự kích hoạt điện và/hoặc từ bằng cách sử dụng một vùng gắn chặt (2). Một vùng dịch chuyển (3) được di chuyển để đáp lại sự biến dạng. Điều này cho phép sự dịch chuyển của một vài phần tử di động (8) bằng cách sử dụng chỉ một bộ dẫn động một mảnh (1), giảm số lượng thành phần cần thiết và vì thế giải phóng không gian cho các thành phần khác và/hoặc dễ dàng giảm kích thước thiết bị bao gồm bộ dẫn động một mảnh (1), chẳng hạn như hệ thống quang học của camera cầm tay thông minh. Sáng chế còn đề cập đến bộ phận khẩu độ có thể điều chỉnh, thiết bị điện tử và phương pháp điều chỉnh kích thước vùng khẩu độ của bộ phận khẩu độ.

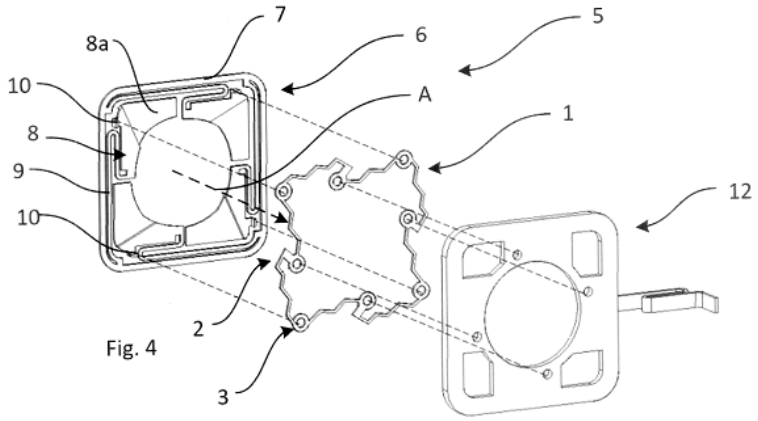


Fig. 4

(11) **1-0056869 B**

(15) 06/03/2026
Số Quyết định: 34008/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/08/2023 425 A

(21) 1-2023-03024

(85) 10/05/2023

(22) 22/10/2021

(86) PCT/US2021/056340 22/10/2021

(30) 16/951,696 18/11/2020 US

(87) WO2022/108708 A1 27/05/2022

(51) ***H04B 7/06****; H04B 7/08*

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) LANDIS, Shay (IL); BERLINER, Ran (IL); DALLAL, Yehonatan (IL)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến máy và phương pháp truyền thông không dây tại thiết bị người dùng. Các khía cạnh của sáng chế liên quan đến quản lý chùm sóng được trợ giúp giữa các băng tần số mà mỗi băng tần số sử dụng các chùm sóng định hướng không gian. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể được tạo cấu hình để nhận nhiều chùm sóng truyền thứ nhất trên mỗi trong số nhiều chùm sóng nhận thứ nhất trong băng tần số thứ nhất để lựa chọn ít nhất một liên kết cặp chùm sóng thứ nhất trong băng tần số thứ nhất. UE sau đó có thể nhận nhiều chùm sóng truyền thứ hai trên mỗi trong số nhiều chùm sóng nhận thứ hai trong băng tần số thứ hai khác với băng tần số thứ nhất để lựa chọn liên kết cặp chùm sóng thứ hai trong băng tần số thứ hai trên đó để truyền thông với điểm truyền và nhận. Mỗi trong số các chùm sóng truyền hoặc nhận thứ hai có hướng không gian tương ứng trong hướng không gian của ít nhất một trong số các chùm sóng truyền hoặc nhận thứ nhất của các liên kết cặp chùm sóng thứ nhất.

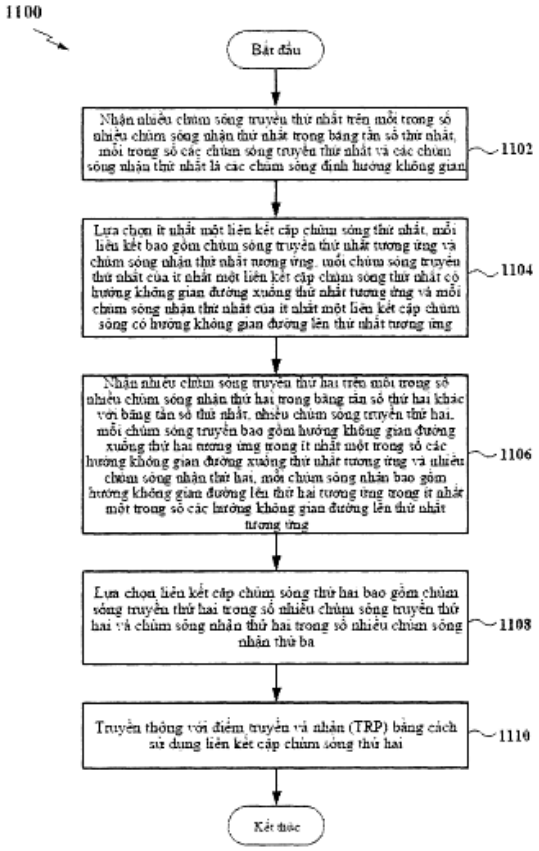

1100
Bắt đầu
Nhận nhiều chùm sóng truyền thứ nhất trên mỗi trong số nhiều chùm sóng nhận thứ nhất trong băng tần số thứ nhất, mỗi trong số các chùm sóng truyền thứ nhất và các chùm sóng nhận thứ nhất là các chùm sóng định hướng không gian
1102
Lựa chọn ít nhất một liên kết cặp chùm sóng thứ nhất, mỗi liên kết bao gồm chùm sóng truyền thứ nhất tương ứng và chùm sóng nhận thứ nhất tương ứng, mỗi chùm sóng truyền thứ nhất của ít nhất một liên kết cặp chùm sóng thứ nhất có hướng không gian đường xuống thứ nhất tương ứng và mỗi chùm sóng nhận thứ nhất của ít nhất một liên kết cặp chùm sóng có hướng không gian đường lên thứ nhất tương ứng
1104
Nhận nhiều chùm sóng truyền thứ hai trên mỗi trong số nhiều chùm sóng nhận thứ hai trong băng tần số thứ hai khác với băng tần số thứ nhất, nhiều chùm sóng truyền thứ hai, mỗi chùm sóng truyền bao gồm hướng không gian đường xuống thứ hai tương ứng trong ít nhất một trong số các hướng không gian đường xuống thứ nhất tương ứng và nhiều chùm sóng nhận thứ hai, mỗi chùm sóng nhận bao gồm hướng không gian đường lên thứ hai tương ứng trong ít nhất một trong số các hướng không gian đường lên thứ nhất tương ứng
1106
Lựa chọn liên kết cặp chùm sóng thứ hai bao gồm chùm sóng truyền thứ hai trong số nhiều chùm sóng truyền thứ hai và chùm sóng nhận thứ hai trong số nhiều chùm sóng nhận thứ ba
1108
Truyền thông với điểm truyền và nhận (TRP) bằng cách sử dụng liên kết cặp chùm sóng thứ hai
1110
Kết thúc

Fig.11

(11) **1-0056870 B**

(15) 06/03/2026
Số Quyết định: 34027/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/03/2024 432 A

(21) 1-2023-05979

(22) 06/09/2023

(30) 102022000018486 12/09/2022 IT

(51) ***A44B 19/26***; *A44B 19/34*

(73) **YKK CORPORATION** (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

(72) Haruaki II (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **RĂNG KHÓA KÉO DÙNG CHO KHÓA KÉO TRƯỢT CÓ PHẦN MANG CHI TIẾT TRANG TRÍ, DÂY KHÓA KÉO VÀ KẾT CẤU KHUÔN ĐỂ SẢN XUẤT RĂNG KHÓA KÉO NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến răng khóa kéo dùng cho khóa kéo trượt bao gồm: phần đầu (12) tạo ra ít nhất một phần nhô ghép nối (18), và ít nhất một vùng tiếp nhận (19) được tạo kết cấu để tiếp nhận, ở trạng thái đóng của khóa kéo trượt, phần nhô ghép nối của răng khóa kéo liền kề. Chân thứ nhất (13) và chân thứ hai (14) kéo dài từ phần đầu (12). Mỗi chân (13, 14) tạo ra phần gần tương ứng (20) ở đó mỗi chân liên kết phần đầu (12), và phần xa (21) kéo dài cách xa phần gần (20) đến đầu tự do (25, 26) của chân tương ứng. Phần mang chi tiết trang trí (30) được tạo ra với chân thứ hai (14) trên mặt ngoài của nó. Phần nối (32) được bố trí ở phần xa (21) của chân thứ hai (14) và nối liền khối phần mang chi tiết trang trí (30) với chân thứ hai (14). Sáng chế cũng đề cập đến dây khóa kéo và kết cấu khuôn để sản xuất răng khóa kéo này.

(11) **1-0056871 B**

(15) 06/03/2026
Số Quyết định: 34028/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/11/2022 416 A

(21) 1-2022-05663

(85) 05/09/2022

(22) 11/03/2021

(86) PCT/US2021/021811 11/03/2021

(30) 62/988,247 11/03/2020 US
17/197,747 10/03/2021 US

(87) WO2021/183711 A1 16/09/2021

(51) ***H04L 29/06***

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714 (US)

(72) CHERIAN, George (US); ASTERJADHI, Alfred (US); PATIL, Abhishek Pramod (US); HO, Sai Yiu Duncan (CA); SUN, Yanjun (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **NÚT KHÔNG DÂY, PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập chung đến truyền thông không dây và, cụ thể hơn, là đến các kỹ thuật để quản lý truyền thông nhiều liên kết. Một số khía cạnh của sáng chế đề xuất các kỹ thuật để tạo cấu hình đơn vị dữ liệu và các cuộc truyền đáp ứng điều khiển trên nhiều liên kết. Đơn vị dữ liệu và các đáp ứng điều khiển có thể được tạo cấu hình sao cho cuộc truyền đáp ứng điều khiển không chồng lấn với việc nhận đơn vị dữ liệu ở trạm không có khả năng truyền và nhận đồng thời. Sáng chế cũng đề cập đến nút không dây, phương pháp, thiết bị và phương tiện đọc được bằng máy tính để truyền thông không dây.

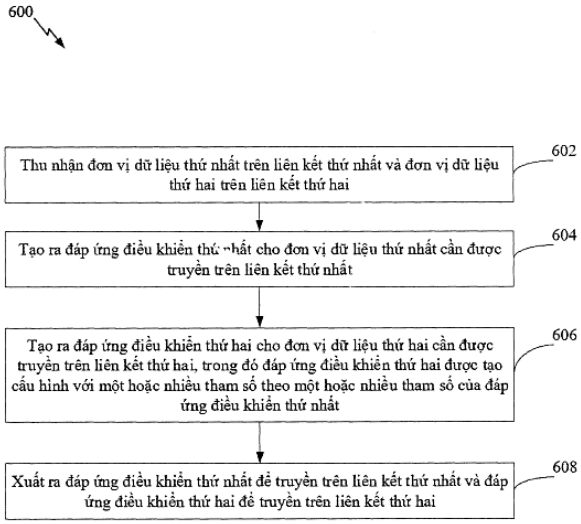


Fig.6

(11) **1-0056872 B**

(15) 06/03/2026
Số Quyết định: 34069/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2024 436 A

(21) 1-2023-08464

(22) 28/11/2023

(30) 10-2023-0006189 16/01/2023 KR

(51) ***B41M 5/52***

(73) **DAEANDECAL CO., LTD.** (KR)
81, Hannae-ro, Yangseong-myeon, Anseong-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(72) PYEON, Ilgyu (KR); BAE, Malsoon (KR); BAE, Eunhyo (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **MÀNG CHUYỂN, MŨ BẢO HIỂM CÓ GẮN MÀNG CHUYỂN NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP GẮN MÀNG CHUYỂN NÀY VÀO MŨ BẢO HIỂM**

(57) Sáng chế đề cập đến màng chuyển trong đó tấm chuyển được tách ra bằng phương pháp chuyển nước. Phần đáy được tạo thành bởi lớp màng thứ nhất được in trên tấm chuyển bằng cách sử dụng dung môi phủ bậc một có chứa polyuretan biến tính acrylat, một hoặc nhiều chất hóa dẻo và chất khử bọt. Tiếp theo, lớp màng thứ hai được in trên lớp màng thứ nhất được tạo thành bằng cách sử dụng dung môi phủ bậc hai có chứa polyuretan, polyvinyl clorua, chất khử bọt. Cuối cùng, màng chuyển được sản xuất bằng cách bao gồm lớp màng thứ ba được in trên lớp màng thứ hai bằng cách sử dụng dung môi phủ bậc ba có chứa polyuretan biến tính acrylat, một hoặc nhiều chất hóa dẻo, chất khử bọt và chất nhuộm màu. Sau đó, màng chuyển được sử dụng bằng cách gắn vào vật thể để thể hiện lớp phủ hai tông màu trên bề mặt vật thể. Sáng chế cũng đề cập đến mũ bảo hiểm có gắn màng chuyển này và phương pháp gắn màng chuyển này vào mũ bảo hiểm để thể hiện đồng thời lớp phủ bóng và lớp phủ mờ trên bề mặt mũ bảo hiểm.

(11) **1-0056873 B**

(15) 06/03/2026
Số Quyết định: 34070/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/10/2023 427 A

(21) 1-2023-04250

(85) 28/06/2023

(22) 14/10/2021

(86) PCT/CN2021/123783 14/10/2021

(30) 202011392322.7 02/12/2020 CN

(87) WO2022/116703 09/06/2022

(51) ***F24H 9/00***; *F24H 9/20; F24H 9/06*

(73) **NANNING RUIZHONGYUAN ELECTRICAL APPLIANCE TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
No.1, Zhong Ma Road, Qingxiu District Nanning, Guangxi 530029, China

(72) LUO, Xiaobo (CN); JIANG, Rongling (CN); HU, Junbao (CN); JIANG, Maosong (CN); WANG, Jifu (CN); JIANG, Zheng (CN); CAO, Wanzheng (CN); LUO, Man (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **MÁY NƯỚC NÓNG ĐA NĂNG TÍCH HỢP**

(57) Sáng chế đề xuất máy nước nóng đa năng tích hợp. Máy nước nóng, bể chứa nước giữ nhiệt, hộp điều khiển, bơm tăng áp nước nóng và bơm tuần hoàn làm nóng được lắp ở các vị trí tương ứng trên đế thép định hình của máy đa năng tích hợp; máy nước nóng và bơm tuần hoàn làm nóng được kết nối với bể chứa nước giữ nhiệt bằng các đường ống; hộp điều khiển được kết nối điện với máy nước nóng, bơm tuần hoàn làm nóng, bơm tăng áp nước nóng, van điều khiển nước lạnh và van điều khiển nước tái tuần hoàn; và các mối nối kết nối nước lạnh, nước nóng và nước tái tuần hoàn được hàn vào bể chứa nước, sao cho các đường ống kết nối ngoài của bể chứa nước được được giữ kín, không để lộ, hình thức tổng thể gọn gàng và người dùng có thể thuận tiện kết nối với đường dẫn nước.

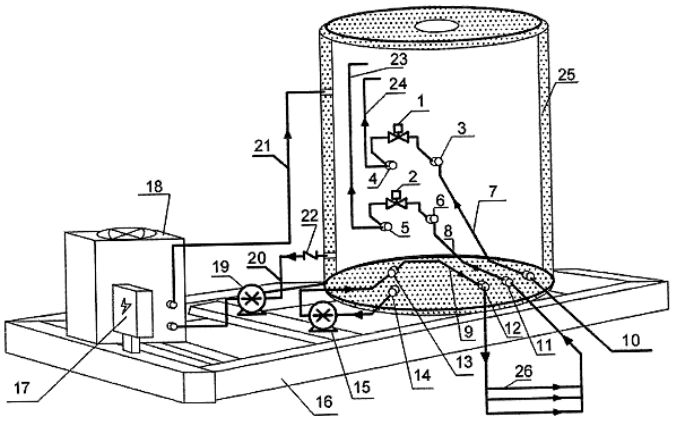


Fig.1

(11) **1-0056874 B**

(15) 06/03/2026
Số Quyết định: 34091/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/09/2023 426 A

(21) 1-2023-03364

(85) 24/05/2023

(22) 19/11/2021

(86) PCT/EP2021/082300 19/11/2021

(30) 102020000028172 24/11/2020 IT

(87) WO2022/112128 02/06/2022

(51) ***B31F 1/00***; *B31F 1/28*

(73) **FOSBER S.P.A.** (IT)
Via Prov. per Camaiore, 27/28 - Loc. Monsagrati, 55060 Pescaglia, Italy

(72) ADAMI, Mauro (IT)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MÁY CÁN SÓNG MỘT MẶT VỚI CÁC TẤM GIA NHIỆT ĐỂ CHẾ TẠO BÌA CỨNG DẠNG SÓNG**

(57) Sáng chế đề cập đến máy cán sóng một mặt bao gồm đường cấp thứ nhất (P1) để cấp băng giấy thứ nhất (N1) về phía kẹp dạng sóng được định ra giữa con lăn tạo sóng thứ nhất (9) và con lăn tạo sóng thứ hai (11). Máy cán sóng một mặt cũng có đường cấp thứ hai (P2) để cấp băng giấy thứ hai (N2) về phía kẹp áp lực được định ra giữa con lăn tạo sóng thứ nhất (9) và bộ phận tạo áp (15) cùng hoạt động với con lăn tạo sóng thứ nhất (9), hệ thống gia nhiệt tương ứng (21,23) được trang bị dọc theo mỗi đường cấp (P1, P2). Mỗi hệ thống gia nhiệt (21, 23) có ít nhất một cặp các tấm gia nhiệt (25, 29; 27,33).

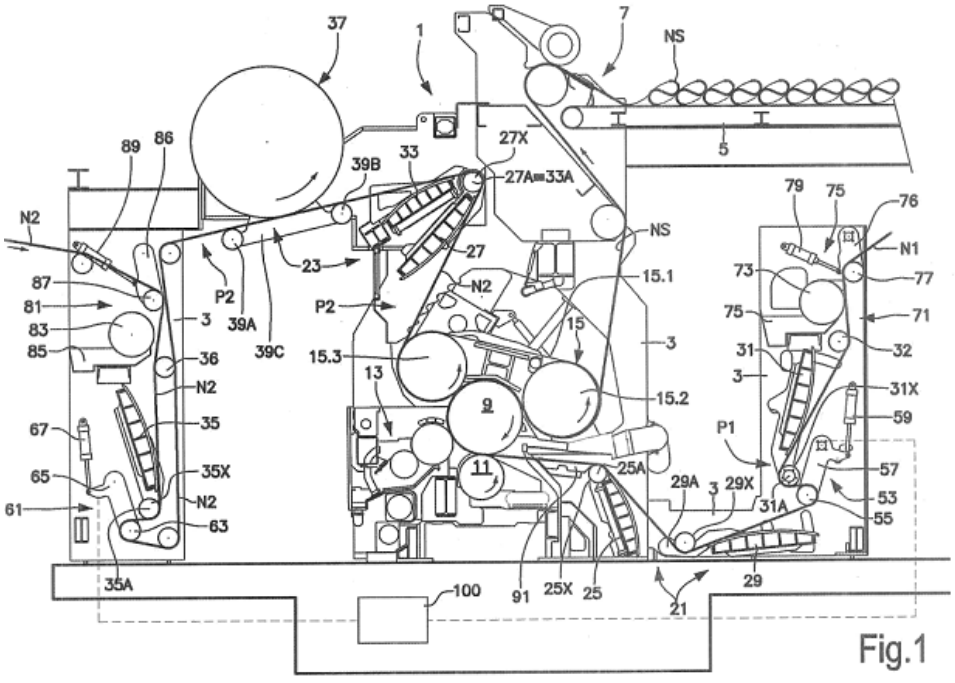


Fig.1

(11) **1-0056875 B**

(15) 06/03/2026
Số Quyết định: 34092/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2021-05988

(22) 24/09/2021

(30) 102020125064.9 25/09/2020 DE

(51) ***G01M 11/02***; *G01B 11/245*

(73) **TRIOPTICS GMBH** (DE)
Strandbaddamm 6, 22880 Wedel, Germany

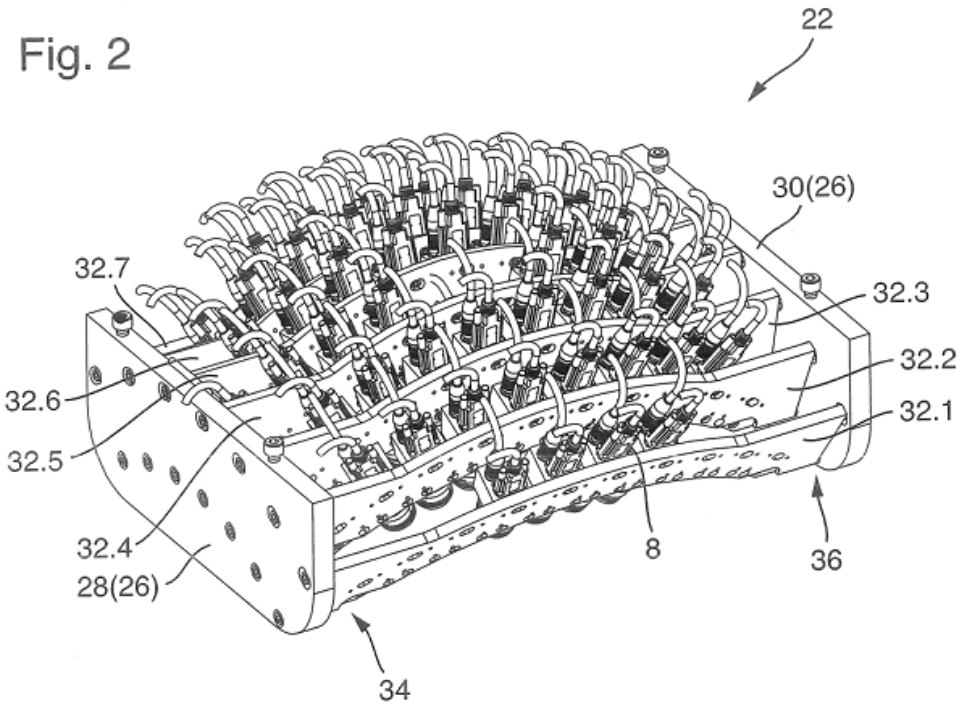
(72) Ralf POIKAT (DE)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **THIẾT BỊ KIỂM ĐỊNH CHỨC NĂNG CHUYỂN ĐIỀU BIẾN (MTF)**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kiểm định thiết bị kiểm định chức năng chuyển điều biến (MTF) (2) và việc sử dụng thiết bị này. Thiết bị kiểm định MTF (2) bao gồm nhiều camera có kính ngắm (8) mỗi camera được gắn ở vị trí xác định trước cố định trên giá đỡ camera (22), mỗi camera (8) nhận hình ảnh được chiếu bởi ít nhất một ống kính (10) của dụng cụ duy nhất (6) được kiểm định. Bộ xử lý (12) được ghép nối với camera có kính ngắm (8). Nó được cấu hình để nhận dữ liệu hình ảnh từ mọi camera có kính ngắm (8) và để thực hiện nhiều phép đo MTF camera có kính ngắm (8) được gắn trên giá đỡ camera (22) trong đó mọi camera có kính ngắm (8) ghi lại dữ liệu hình ảnh thu được trong phép đo MTF ở vị trí trường khác của ống kính (10). Giá đỡ camera (22) bao gồm cấu trúc đỡ (26) và ít nhất hai giá treo (32), là các bộ phận kéo dài nhô ra giữa phần mép biên thứ nhất (34) và phần mép biên thứ hai (36), các phần mép biên (34, 36) được gắn có thể tháo rời trên cấu trúc đỡ (26), và trong đó ít nhất hai camera (8) được gắn trên mọi giá treo (32) và giá treo (32) có thể tháo rời riêng lẻ khỏi cấu trúc đỡ (26). Sáng chế còn đề cập đến thiết bị kiểm định MTF để thực hiện nhiều phép đo MTF ở các vị trí trường khác nhau của dụng cụ được kiểm định có ít nhất một ống kính.

Fig. 2



(11) **1-0056876 B**

(15) 06/03/2026
Số Quyết định: 34093/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/01/2019 370 A

(21) 1-2018-04646

(85) 19/10/2018

(22) 16/03/2017

(86) PCT/JP2017/010680 16/03/2017

(30) 2016-057165 22/03/2016 JP

(87) WO2017/164065 A1 28/09/2017

(51) ***G02B 5/30***; *C09J 7/02; B32B 27/30; C09J 5/00*

(73) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan

(72) UENO, Tomonori (JP); MITA,Satoshi (JP); KISHI,Atsushi (JP); IKESHIMA,Kentaro (JP); MOTEGI,Yusuke (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÀNG PHÂN CỰC ĐƯỢC GẮN MÀNG BẢO VỆ BỀ MẶT VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ SẢN XUẤT MÀNG PHÂN CỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến màng phân cực được gắn màng bảo vệ bề mặt, bao gồm màng phân cực (A) có độ dày là 100 µm hoặc nhỏ hơn, và màng bảo vệ bề mặt (B) được bố trí trên ít nhất một bề mặt của màng phân cực (A),

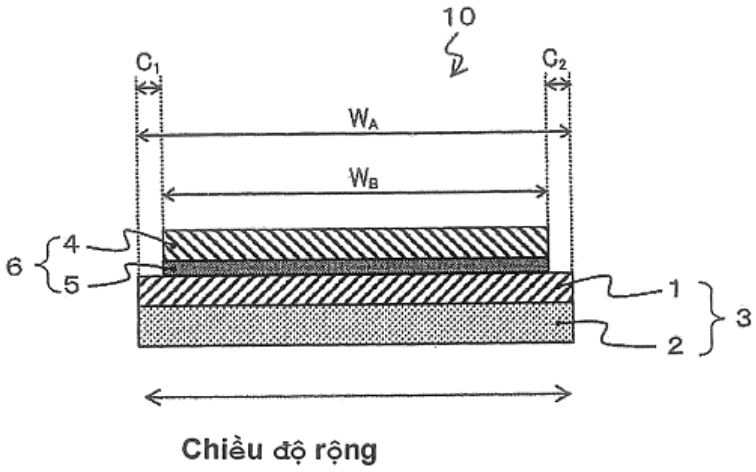
trong đó màng phân cực (A) bao gồm kính phân cực, và màng bảo vệ được bố trí trên ít nhất một bề mặt của kính phân cực,

kính phân cực bao gồm nhựa gốc rượu polyvinyl và có độ dày là 10 µm hoặc nhỏ hơn,

màng phân cực (A) có độ rộng W_A, màng bảo vệ bề mặt (B) có độ rộng W_B, sự chênh lệch giữa các độ rộng W_A và W_B (W_A - W_B) là 3 mm hoặc lớn hơn, và

độ bền bóc của màng bảo vệ bề mặt (B) trên màng phân cực (A) là 0,2 N/25-mm hoặc nhỏ hơn. Màng phân cực được gắn màng bảo vệ bề mặt của sáng chế cho phép hạn chế việc màng phân cực từ bị nứt vỡ, khi màng bảo vệ bề mặt được bóc tách khỏi màng phân cực.

Fig.1



(11) **1-0056877 B**

(15) 06/03/2026
Số Quyết định: 34094/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 30/01/2020 382 A

(21) 1-2019-05792

(85) 21/10/2019

(22) 21/03/2018

(86) PCT/CN2018/079894 21/03/2018

(30) 62/480,702 03/04/2017 US

(87) WO2018/184470 11/10/2018

(51) ***H04L 29/08***

(73) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) XU, Hua (CA)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ MẠNG VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển thiết bị người dùng trong hệ thống truyền thông không dây, thiết bị mạng và thiết bị người dùng, phương pháp này bao gồm các bước: truyền cấu hình của tập hợp tài nguyên điều khiển và truyền kênh điều khiển trên tập hợp tài nguyên điều khiển theo cấu hình của tập hợp tài nguyên điều khiển. Tập hợp tài nguyên điều khiển này nằm ở trong vùng điều khiển có các tài nguyên thời gian và tần số. Cấu hình của tập hợp tài nguyên điều khiển này có: thông tin chỉ báo về ký hiệu bắt đầu của khoảng tìm kiếm trong tập hợp tài nguyên điều khiển, thông tin chỉ báo về số lượng ký hiệu của tập hợp tài nguyên điều khiển, thông tin chỉ báo về các khối tài nguyên vật lý (Physical Resource Block, PRB) trong tập hợp tài nguyên điều khiển, và thông tin chỉ báo về ánh xạ từ phần tử kênh điều khiển (Control Channel Element, CCE) lên nhóm phần tử tài nguyên (Resource Element Group, REG).

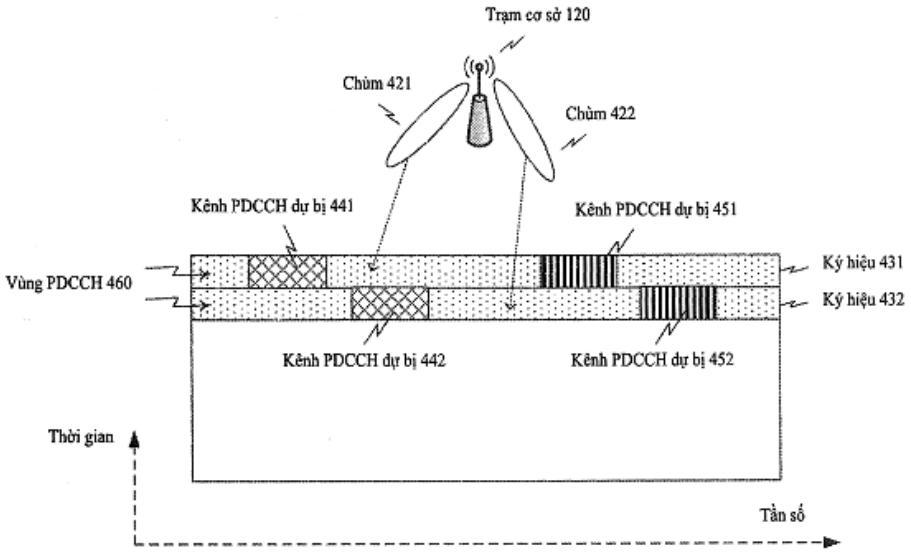

Trạm cơ sở 120
Chùm 421
Chùm 422
Kênh PDCCH dự bị 441
Kênh PDCCH dự bị 451
Vùng PDCCH 460
Ký hiệu 431
Ký hiệu 432
Kênh PDCCH dự bị 442
Kênh PDCCH dự bị 452
Thời gian
Tần số

Fig. 4

(11) **1-0056878 B**

(15) 06/03/2026
Số Quyết định: 34095/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/12/2023 429 A

(21) 1-2023-05040

(85) 27/07/2023

(22) 28/10/2021

(86) PCT/FI2021/050729 28/10/2021

(30) 20206384 30/12/2020 FI

(87) WO2022/144490 07/07/2022

(51) ***C10G 65/12***; *C10G 1/00; C10G 45/32; C10G 65/02; B01D 3/14; C10G 1/10*

(73) **NESTE OYJ** (FI)
Keilaranta 21, 02150 Espoo, Finland

(72) AALTONEN, Heikki (FI); OJALA, Antti (FI); PAASIKALLIO, Ville (FI); KURKIJÄRVI, Antti (FI)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ POLYME PHẾ THẢI HÓA LỎNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý polyme phế thải hóa lỏng (LWP; 10) chứa diolefin và naphtha. Xử lý bằng hydro A các diolefin tạo ra nguyên liệu cấp LWP cạn kiệt diolefin (20) mà được tách bằng cách chưng cất B để thu được một hoặc nhiều sản phẩm chưng cất chứa ít nhất một phân đoạn naphtha (30), phân đoạn giữa tùy ý (40) và sản phẩm chưng cất đáy (50). Xử lý bằng hydro C phân đoạn naphtha thu được phân đoạn naphtha đã hydro hóa (60) mà thích hợp làm nguyên liệu cấp cho thiết bị lọc hóa dầu hơi nước D. Sản phẩm chưng cất đáy (50) và phân đoạn giữa (40) có thể được trộn với dầu thô (70) và sử dụng trong nhà máy tinh chế dầu vì chúng chủ yếu không chứa diolefin.

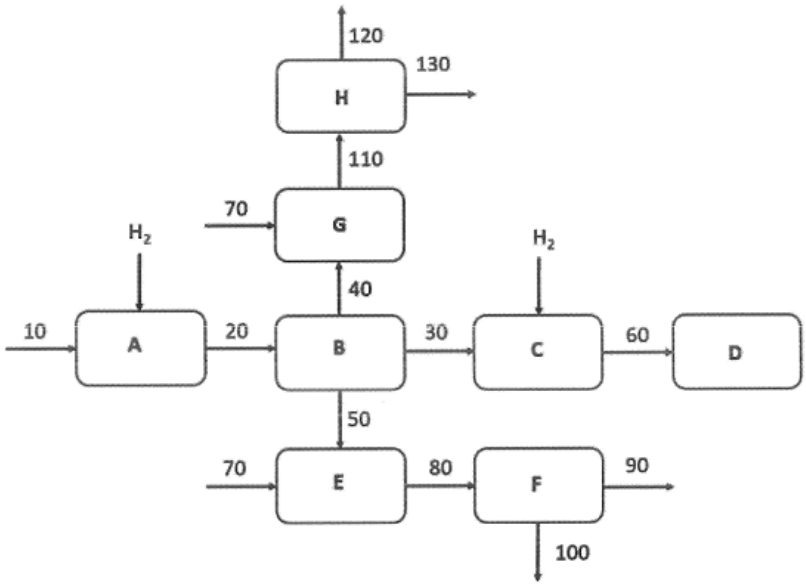


Fig.1

(11) **1-0056879 B**

(15) 06/03/2026
Số Quyết định: 34149/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/10/2020 391 A

(21) 1-2020-02848

(85) 20/05/2020

(22) 26/07/2018

(86) PCT/EP2018/070361 26/07/2018

(30) 10 2017 220 471.0 16/11/2017 DE

(87) WO2019/096452 23/05/2019

(51) ***A23L 3/00***; *C12H 1/18; A23L 3/04; A23B 7/005*

(73) **KRONES AG** (DE)
Böhmerwaldstr. 5, 93073 Neutraubling, DE

(72) KAATZ, Stefan (DE); NISSEN, Martin (DE); WAGNER, Falko Jens (DE)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ THANH TRÙNG KIỂU ỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp vận hành thiết bị thanh trùng kiểu ống (1) có nhiều khu vực xử lý (Z_1 - Z_4) liên tiếp, trong đó vật chứa (2) có sản phẩm được đóng gói ở trong được vận chuyển bằng thiết bị vận chuyển (3) qua các khu vực xử lý (Z_1 - Z_4) và được gia nhiệt bằng môi trường xử lý có nhiệt độ môi trường thực tế khác nhau, được thanh trùng và tốt hơn là sau đó được làm mát lại, trong đó nhiệt độ môi trường thực tế được phát hiện bởi bộ điều khiển (4) và được so sánh với nhiệt độ môi trường mục tiêu, và trong đó các thiết bị gia nhiệt và/hoặc làm mát (H_1, H_2, K_3, K_4) được kiểm soát dựa trên sự so sánh, khác biệt ở chỗ trong quá trình xử lý vật chứa (2), các giá trị ban đầu để tối ưu hóa (104) được tạo thành (104a) từ nhiệt độ môi trường thực tế của các khu vực xử lý (Z_1 - Z_4), và nhiệt độ môi trường mục tiêu được xác định bằng mô hình dự đoán (210) để xác định mức độ thanh trùng dự kiến với tối ưu hóa (104) sao cho ít nhất mức độ thanh trùng tối thiểu của vật chứa (2) đạt được (104b).

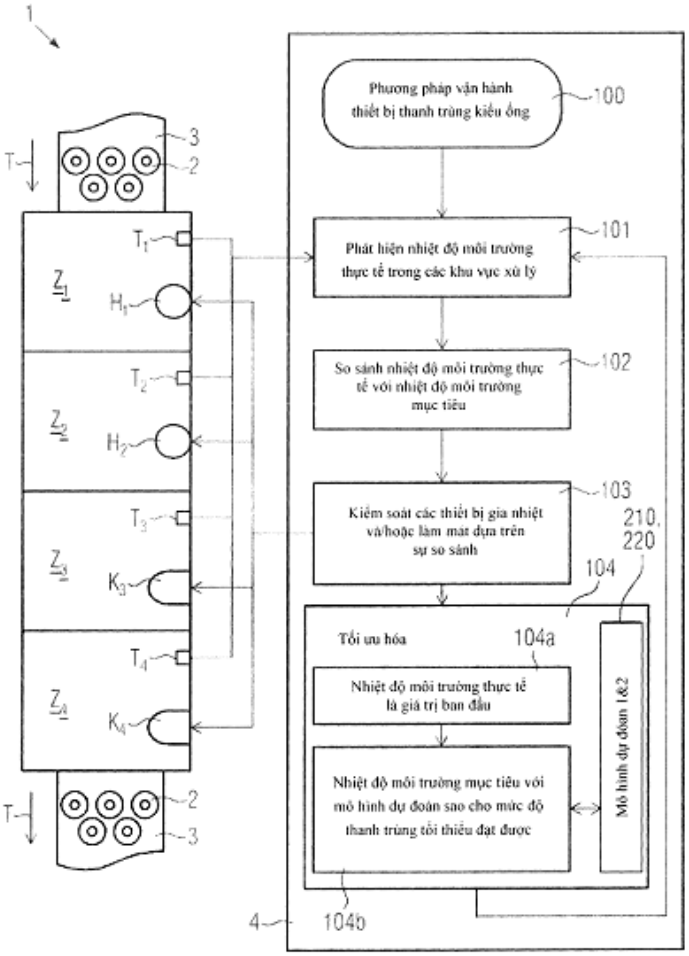

1
T
3
2
T_1
Z_1
H_1
T_2
Z_2
H_2
T_3
Z_3
K_3
T_4
Z_4
K_4
T
2
3
4
Phương pháp vận hành thiết bị thanh trùng kiểu ống
100
Phát hiện nhiệt độ môi trường thực tế trong các khu vực xử lý
101
So sánh nhiệt độ môi trường thực tế với nhiệt độ môi trường mục tiêu
102
Kiểm soát các thiết bị gia nhiệt và/hoặc làm mát dựa trên sự so sánh
103
210, 220
104
Tối ưu hóa
104a
Nhiệt độ môi trường thực tế là giá trị ban đầu
Nhiệt độ môi trường mục tiêu với mô hình dự đoán sao cho mức độ thanh trùng tối thiểu đạt được
Mô hình dự đoán 1&2
104b

FIG. 1

(11) **1-0056880 B**

(15) 06/03/2026
Số Quyết định: 34150/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/08/2023 425 A

(21) 1-2023-02244

(85) 04/04/2023

(22) 11/11/2021

(86) PCT/CN2021/130143 11/11/2021

(30) 202011317964.0 23/11/2020 CN

(87) WO2022/105672 27/05/2022

(51) ***F16K 11/07**; B01D 61/12; C02F 9/02*

(73) **NANJING HANSHU ENVIRONMENTAL PROTECTION EQUIPMENT CO., LTD.** (CN)
No. 96, Shidai Avenue, Liuhe District, Nanjing, Jiangsu 211500, China

(72) LIU, Guo (CN); LIU, Xiaohan (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) **VAN ĐIỀU TIẾT NƯỚC CÔ ĐẶC**

(57) Sáng chế đề cập đến van điều tiết nước cô đặc, trong đó van này bao gồm: thân van có cửa nước vào, cửa nước ra và cửa thải, khoang van được hình thành bên trong thân van, bộ phận vách ngăn được thiết kế trong thân van và được tạo cấu hình để chia thành khoang thứ nhất và khoang thứ hai, bộ phận vách ngăn được thiết kế với một dãy lỗ thông khoang thứ nhất với khoang thứ hai, cửa nước vào và cửa nước ra được thông với khoang thứ nhất, cửa thải được thông với khoang thứ hai; và lõi van được bố trí trong khoang thứ hai để thay đổi tiết diện dòng chảy của dãy lỗ. Khoang thứ nhất được thiết kế là khoang hình trụ; và ít nhất cửa nước vào kéo dài tới khoang thứ nhất theo hướng tiếp tuyến, để nước cô đặc chảy quay vòng sau khi đi vào khoang thứ nhất thông qua cửa nước vào, làm cho dãy lỗ liên tục được phun rửa ở mức độ lớn, do đó hạn chế dãy lỗ bị tắc một cách hiệu quả do sự kết tinh, cụ thể là đầu của dãy lỗ có khẩu độ nhỏ sẽ không bị tắc.

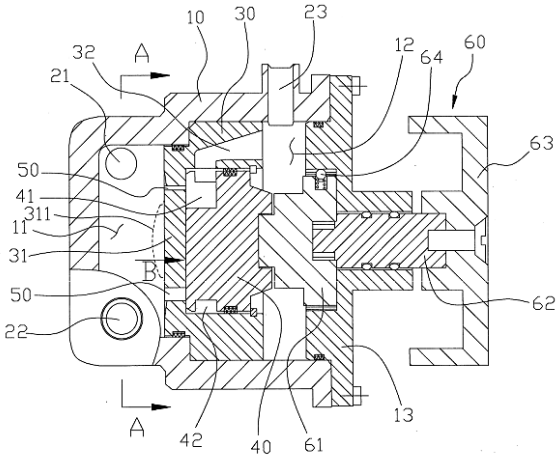


FIG. 1

(11) **1-0056881 B**

(15) 06/03/2026
Số Quyết định: 34151/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/03/2024 432 A

(21) 1-2023-07086

(85) 11/10/2023

(22) 09/03/2022

(86) PCT/JP2022/010223 09/03/2022

(30) 2021-040415 12/03/2021 JP
2021-040416 12/03/2021 JP
2021-201425 13/12/2021 JP

(87) WO2022/191226 15/09/2022

(51) ***B23K 35/363****; H05K 3/34*

(73) **SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD.** (JP)
Senju Hashido-cho 23, Adachi-ku, Tokyo 1208555 Japan

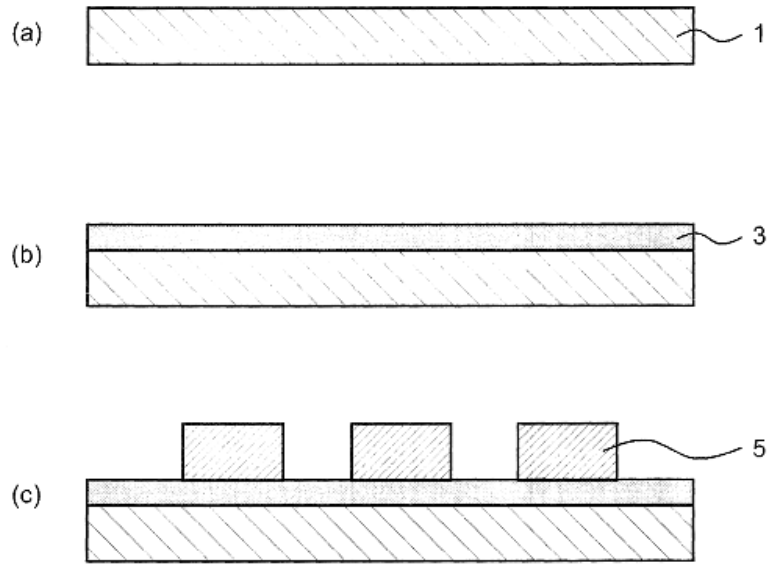
(72) SUKAWA Yasuhisa (JP); YAMASAKI Hiroyuki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **CHẤT TRỢ HÀN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến chất trợ hàn bao gồm hợp chất nhựa thông và hai hoặc nhiều loại dung môi hữu cơ, không bao gồm hợp kim hàn, và được sử dụng bằng cách phủ lên chất nền ở dạng không chứa hợp kim hàn, trong đó lực bám dính T được đo theo Quy trình 1 dưới đây là 0,49 N hoặc lớn hơn và lực bám dính T' được đo theo Quy trình 2 dưới đây là 0,49 N hoặc lớn hơn. [Quy trình 1] (1) tấm Al mạ Ni có ít nhất một bề mặt trên đó có chỗ lõm tròn có đường kính 7 mm và độ sâu 0,2 mm, chất trợ hàn được phủ lên bề mặt đó với lượng sao cho chất trợ hàn chỉ làm đầy chỗ lõm, (2) tấm Al đã được phủ chất trợ hàn nêu trên được xử lý nhiệt ở 100°C trong 1 phút, và (3) sau khi làm nguội tấm Al được xử lý nhiệt đến nhiệt độ phòng, lực bám dính T của chất trợ hàn có trong chỗ lõm được đo bằng máy kiểm tra độ dính với thời gian ép 0,2 giây, áp suất ép 0,49 N, tốc độ thấm 2,0 mm/s, và tốc độ tách 10 mm/s. [Quy trình 2] lực bám dính T' được đo bằng quy trình tương tự như [Quy trình 1], ngoại trừ các điều kiện xử lý nhiệt trong mục (2) nêu trên được thay đổi thành 100°C trong 3 phút.

[Fig. 1]



(11) **1-0056882 B**

(15) 06/03/2026
Số Quyết định: 34152/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/10/2022 415 A

(21) 1-2022-04850

(85) 01/08/2022

(22) 31/12/2020

(86) PCT/US2020/067613 31/12/2020

(30) 62/956,441 02/01/2020 US
62/972,212 10/02/2020 US
63/057,996 29/07/2020 US

(87) WO2021/138526 08/07/2021

(51) ***H04W 48/18***; *H04W 8/24*

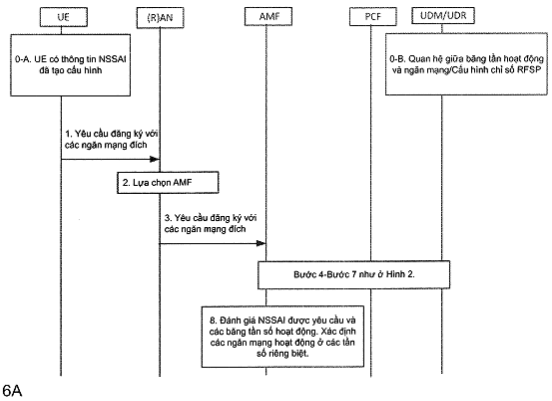
(73) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809-3727, United States of America

(72) Jiwan NINGLEKHU (US); Michael STARSINIC (US); Hongkun LI (US); Catalina MLADIN (US); Quang LY (US); Joseph MURRAY (US); Pascal ADJAKPLE (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY**

(57) Thông tin hỗ trợ lựa chọn pngăn mạng (NSSAI) có thể được phát tín hiệu giữa Thiết bị người dùng (UE) và mạng. NSSAI được gửi từ mạng đến UE có thể bao gồm, ví dụ như Băng tần số hoạt động (OFB) dành cho từng NSSAI đơn (S-NSSAI) trong NSSAI, cũng như chỉ số Mức độ ưu tiên lựa chọn tần số (RFSP) Công nghệ truy cập vô tuyến (RAT), mà mạng tạo cấu hình dưới dạng một phần của gói thuê bao truy cập và di động của UE, trong quá trình đăng ký UE. Các giới hạn RAT có thể được nâng cao để cho UE biết một số ngăn mạng nhất định không thể truy cập được thông qua những RAT nhất định. UE có thể được mạng cung cấp một NSSAI thay thế và các OFB tương ứng cho mỗi S-NSSAI, qua đó cho UE biết những S-NSSAI này sẽ được phép nếu chúng được yêu cầu. UE có thể chọn NSSAI được phép thay thế và gửi yêu cầu cập nhật đăng ký đến mạng.



HÌNH 6A

(11) **1-0056883 B**

(15) 06/03/2026
Số Quyết định: 34153/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2019 376 A

(21) 1-2019-02078

(85) 23/04/2019

(22) 22/09/2017

(86) PCT/US2017/053114 22/09/2017

(30) 62/399,249 23/09/2016 US
62/558,711 14/09/2017 US

(87) WO2018/058003 A1 29/03/2018

(51) ***A61K 39/395***; *C07K 16/46; C07K 16/44; C07K 16/28; C07K 16/30*

(73) **REGENERON PHARMACEUTICALS, INC.** (US)
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, New York 10591, USA

(72) HABER, Lauric (US); SMITH, Eric (US); KELLY, Marcus (US); KIRSHNER, Jessica R. (US); COETZEE, Sandra (US); CRAWFORD, Alison (US); NITTOLI, Thomas (US); LIU, Yashu (US)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG MUC16 VÀ THỂ LIÊN HỢP KHÁNG THỂ - THUỐC BAO GỒM KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Mucin 16 (MUC16) được biểu hiện cao ở bệnh ung thư buồng trứng và sự biểu hiện trên tế bào ung thư được thể hiện là để bảo vệ tế bào khối u khỏi hệ miễn dịch. Sáng chế đề xuất kháng thể IgG người chiều dài đầy đủ mới mà liên kết với MUC16 người (kháng thể đơn đặc hiệu). Sáng chế còn đề xuất kháng thể đặc hiệu kép mới (bsAb) mà liên kết với cả MUC16 và CD3 và hoạt hóa tế bào T thông qua phức hợp CD3 trong sự có mặt của khối u biểu hiện MUC16. Theo các phương án nhất định, sáng chế đề xuất phân tử liên kết kháng nguyên đặc hiệu kép có chứa miền liên kết kháng nguyên thứ nhất mà liên kết đặc hiệu CD3 người và khỉ, và phân tử liên kết kháng nguyên thứ hai mà liên kết đặc hiệu MUC16 người và khỉ. Theo các phương án nhất định, phân tử liên kết kháng nguyên đặc hiệu kép theo sáng chế có khả năng ức chế sự phát triển của khối u biểu hiện MUC16. Phân tử liên kết kháng nguyên đặc hiệu kép theo sáng chế hữu dụng để điều trị bệnh và rối loạn trong đó đáp ứng miễn dịch nhắm đích MUC16 được điều hòa tăng hoặc được cảm ứng là điều mong muốn và/hoặc có lợi về mặt trị liệu. Ví dụ như, kháng thể đặc hiệu kép theo sáng chế hữu dụng để điều trị các bệnh ung thư khác nhau, bao gồm bệnh ung thư buồng trứng. Sáng chế còn bao gồm thể liên hợp kháng thể-thuốc kháng-MUC16 mà ức chế sự phát triển khối u *in vivo*. Theo một số phương án, kháng thể kháng-MUC16 hữu dụng

trong phương pháp chẩn đoán để xác định sự có mặt của MUC16 ở mô và/hoặc mẫu huyết tương.

(11) **1-0056884 B**

(15) 06/03/2026
Số Quyết định: 34155/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/10/2022 415 A

(21) 1-2022-05020

(85) 08/08/2022

(22) 10/12/2020

(86) PCT/JP2020/046168 10/12/2020

(30) 2020-022830 13/02/2020 JP

(87) WO2021/161639 19/08/2021

(51) ***H04W 56/00***; *H04W 72/12; H04W 84/06; H04W 72/04*

(73) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA** (US)
2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, CA 90504 USA

(72) Akihiko NISHIO (JP); Hidetoshi SUZUKI (VN)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ NHẬN, THIẾT BỊ TRUYỀN, PHƯƠNG PHÁP NHẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình điều khiển thời điểm bắt đầu thực hiện hoạt động phần tử điều khiển (CE) MAC thích hợp được thực hiện trong một hệ thống NTN. Thiết bị đầu cuối 100 bao gồm: bộ thu không dây 106 nhận MAC CE và giá trị bù (K_{MAC_ACTION}, v.v.); và bộ điều khiển 110, trên cơ sở giá trị bù, đặt khe để bắt đầu một hoạt động dựa trên lệnh điều khiển MAC CE.

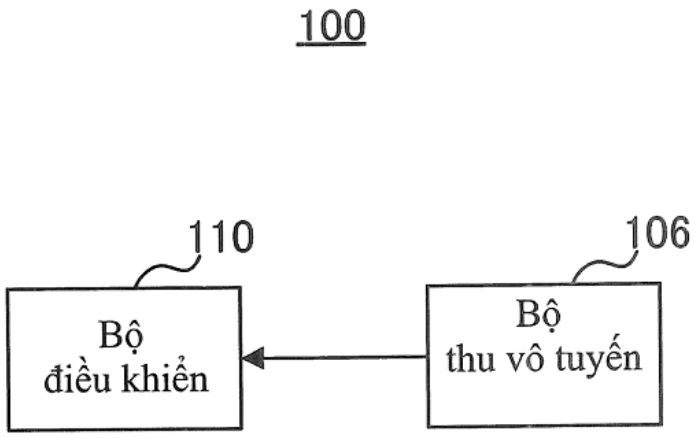


FIG. 5

(11) **1-0056885 B**

(15) 06/03/2026
Số Quyết định: 34156/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/11/2023 428 A

(21) 1-2023-03405

(85) 25/05/2023

(22) 02/12/2020

(86) PCT/CN2020/133276 02/12/2020

(87) WO2022/116032 A1 09/06/2022

(51) ***A61B 5/08***; *A63B 23/18; A61B 5/11*

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) RAMP, Katheryn Victoria (US); GUEST, Daniel James (US); CHEN, Wen (CN); DAI, Yujie (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN KIỂU THỞ CỦA NGƯỜI DÙNG TRONG KHI TẬP LUYỆN, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG BỘ XỬ LÝ**

(57) Sáng chế nói chung đề cập đến phương pháp cung cấp thông tin liên quan đến kiểu thở của người dùng trong khi tập luyện, thiết bị người dùng, và phương tiện bất biến đọc được bằng bộ xử lý. Các hệ thống và phương pháp được thực thi bởi bộ xử lý của thiết bị người dùng để đảm bảo người dùng nhận được thông báo được lập lịch được mô tả. Một số phương án có thể bao gồm bước xác định bài tập luyện hiện tại do người dùng thực hiện, xác định kiểu thở mục tiêu phù hợp với bài tập luyện hiện tại do người dùng thực hiện, theo dõi kiểu thở hiện tại của người dùng trong khi thực hiện bài tập luyện hiện tại dựa trên các đầu vào từ cảm biến hô hấp, xác định sự khác biệt giữa kiểu thở mục tiêu phù hợp với bài tập luyện hiện tại do người dùng thực hiện và kiểu thở hiện tại của người dùng, và cung cấp thông tin cho người dùng về các khác biệt đã xác định giữa kiểu thở mục tiêu phù hợp với bài tập luyện hiện tại do người dùng thực hiện và kiểu thở hiện tại của người dùng.

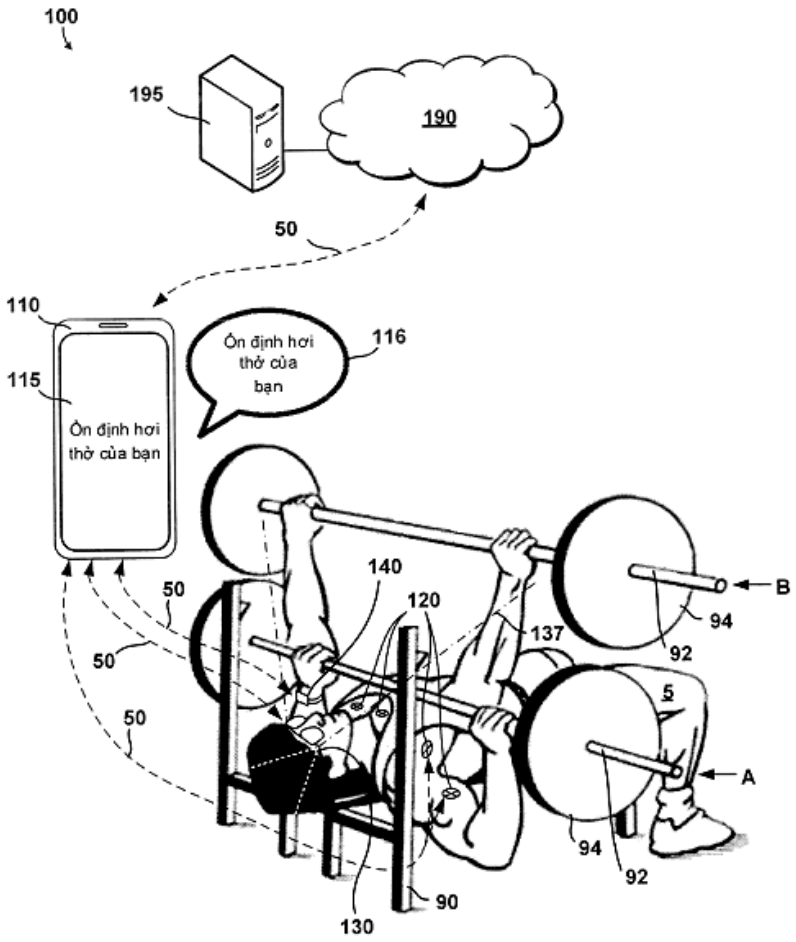

100
195
190
50
110
115
Ổn định hơi thở của bạn
Ổn định hơi thở của bạn
116
140
120
137
50
50
50
B
94
92
5
A
94
92
90
130

Fig.1A

(11) **1-0056886 B**

(15) 06/03/2026
Số Quyết định: 34157/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/08/2023 425 A

(21) 1-2023-02849

(85) 28/04/2023

(22) 14/10/2021

(86) PCT/US2021/054960 14/10/2021

(30) 17/093,961 10/11/2020 US

(87) WO2022/103548 A1 19/05/2022

(51) ***H04B 7/06***; *H04B 1/3827*

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) KUMAR, Akash (IN); DUBEY, Sumitkumar Shrikant (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢM PHƠI NHIỄM TẦN SỐ VÔ TUYẾN SÓNG MILIMET, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống, phương pháp, thiết bị, và phương tiện lưu trữ bất biến đọc được bằng bộ xử lý để giảm phơi nhiễm tần số vô tuyến (radio frequency - RF) sóng milimet (millimeter wave - mmW) quá mức cho người dùng thiết bị không dây. Các khía cạnh khác nhau có thể cho phép phát hiện điều kiện phơi nhiễm RF cho thiết bị không dây khi thiết bị không dây đang hoạt động trong chế độ mmW trong cuộc gọi. Theo một số khía cạnh, báo cáo chất lượng sóng mang mmW có thể được điều chỉnh để hủy ưu tiên mmW khi xác định điều kiện phơi nhiễm RF cho thiết bị không dây xảy ra trong cuộc gọi thoại. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị người dùng và máy truyền thông không dây.

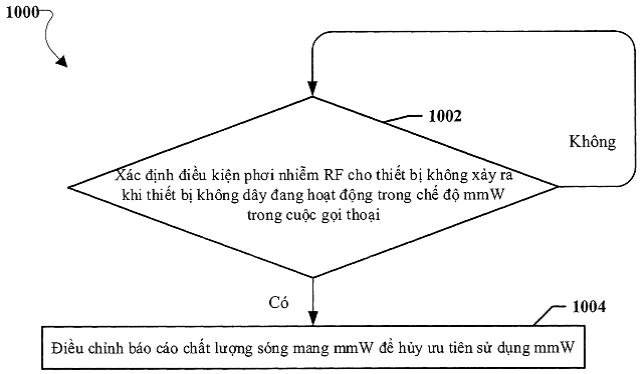


Fig.10

(11) **1-0056887 B**

(15) 06/03/2026
Số Quyết định: 34158/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/08/2022 413 A

(21) 1-2022-04031

(85) 27/06/2022

(22) 12/08/2020

(86) PCT/CN2020/108582 12/08/2020

(30) 201911205628.4 29/11/2019 CN

(87) WO2021/103657 03/06/2021

(51) ***H04L 12/931***

(73) **ZTE CORPORATION** (CN)
ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan Shenzhen, Guangdong 518057, China

(72) CHEN, Lijuan (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP Patent Limited) (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ VẬN HÀNH MẠNG, THIẾT BỊ NÚT QUẢN LÝ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC TRÊN MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị vận hành mạng, thiết bị nút quản lý, và phương tiện lưu trữ có thể đọc được trên máy tính, phương pháp vận hành mạng bao gồm bước nút quản lý nhận thông tin chức năng mạng ảo hóa mang ít nhất một cờ thay đổi mạng động, trong đó ít nhất một cờ thay đổi mạng động được sử dụng để chỉ ra liệu có sự thay đổi mạng động được hỗ trợ hay không; và nút quản lý vận hành trên mạng loại thứ nhất theo thông tin chức năng mạng ảo hóa.

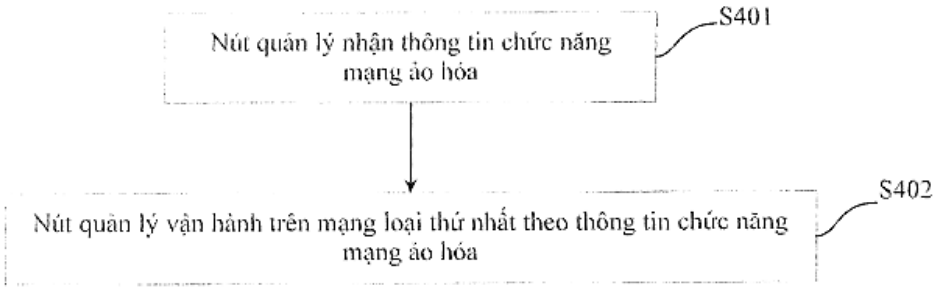


Fig. 4

(11) **1-0056888 B**

(15) 09/03/2026
Số Quyết định: 34730/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/07/2020 388 A

(21) 1-2020-01322

(85) 06/03/2020

(22) 06/08/2018

(86) PCT/CN2018/099068 06/08/2018

(30) 201710668230.9 07/08/2017 CN

(87) WO2019/029501 14/02/2019

(51) ***G06F 21/60***

(73) **CHENGDU QIANNIUCAO INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD** (CN)
No. 1609, 16th Floor, Hemei Haitang Center (Tianfu Chuangke) No. 2039, South Section of Tianfu avenue, Tianfu New Area, China (Sichuan) Pilot Free Trade Zone Chengdu, Sichuan 610000, China

(72) CHEN, Dazhi (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CẤP PHÉP QUYỀN THAO TÁC DANH SÁCH THỐNG KÊ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cấp phép quyền thao tác danh sách thống kê, bao gồm bước cấp phép quyền thao tác danh sách thống kê và bước lựa chọn người được cấp quyền; bước cấp phép quyền thao tác danh sách thống kê bao gồm các bước sau: S1: lựa chọn danh sách thống kê cần tiến hành cấp phép, và hiển thị tên cột của cột cần kiểm soát quyền thao tác trong danh sách thống kê; S2: lần lượt tiến hành cấp phép quyền thao tác đối với mỗi cột; lựa chọn một hoặc nhiều người được cấp quyền trong bước lựa chọn người được cấp quyền. Sáng chế này có thể thực hiện lần lượt cấp phép quyền thao tác của các cột trong danh sách thống kê, nâng cao phạm vi áp dụng của danh sách thống kê, nâng cao độ chính xác của quản lý hệ thống, có thể đáp ứng nhu cầu sử dụng trong vận hành thực tế của đơn vị doanh nghiệp và sự nghiệp. Hiển thị người cấp quyền gần đây thuận tiện truy xuất nguồn gốc và trách nhiệm khi xảy ra lỗi cấp phép, hiển thị thời gian thao tác gần đây thuận tiện đánh giá trực quan có cần cấp phép lại quyền thao tác danh sách thống kê hay không.

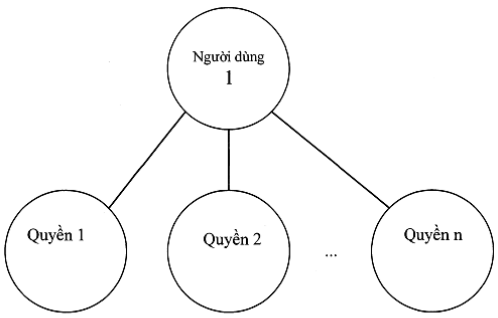


FIG.1

(11) **1-0056889 B**

(15) 09/03/2026
Số Quyết định: 34731/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/08/2023 425 A

(21) 1-2023-03511

(85) 30/05/2023

(22) 10/12/2020

(86) PCT/CN2020/135118 10/12/2020

(87) WO2022/120674 A1 16/06/2022

(51) ***H04B 7/06***

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) DUTTA, Sourjya (IN); GULATI, Kapil (IN); ABEDINI, Navid (IR); WU, Shuanshuan (CN); LI, Junyi (US); GUO, Hui (CN); BALASUBRAMANIAN, Anantharaman (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG BỘ PHÁT VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG BỘ PHÁT**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật truyền thông không dây. Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) bộ phát truyền, bởi điểm truyền nhận (transmit-receive point - TRxP) bộ phát của UE bộ phát trên chùm sóng truyền, tín hiệu tham chiếu quản lý tự nhiễu (self-interference management reference signal - SIM-RS) trong dịp huấn luyện chùm sóng thứ nhất được chia sẻ giữa nhiều UE để truyền các tín hiệu tham chiếu huấn luyện chùm sóng (beam training reference signal - BT-RS) cho các cuộc truyền thông liên kết phụ giữa nhiều UE, và đo, bởi TRxP bộ thu của UE bộ phát trên chùm sóng nhận, tự nhiễu tại TRxP bộ thu do cuộc truyền của SIM-RS bởi TRxP bộ phát gây ra.

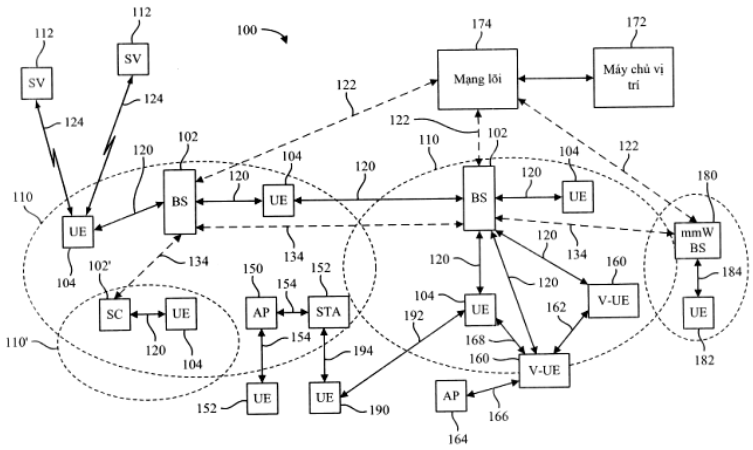


Fig.1

(11) **1-0056890 B**

(15) 09/03/2026
Số Quyết định: 34733/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/08/2022 413 A

(21) 1-2022-00690

(22) 28/01/2022

(30) 2021-020359 12/02/2021 JP

(51) ***B41J 2/175***

(73) **CANON KABUSHIKI KAISHA** (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 146-8501, Japan

(72) JONOUCHI Tomohisa (JP); SAKURAI Norio (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ IN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị in bao gồm bộ phận chứa cho chất lỏng được tạo kết cấu để chứa chất lỏng sẽ được cấp đến đầu in được tạo kết cấu để phun chất lỏng, bộ phận chứa bao gồm lỗ bơm được tạo kết cấu cho phép người dùng bơm chất lỏng; ống dẫn cấp được sử dụng để cấp chất lỏng từ bộ phận chứa đến đầu in; và cơ cấu van đóng mở được bố trí tại ống dẫn cấp và được tạo kết cấu để được chuyển giữa trạng thái mở để thiết lập sự nối thông của ống dẫn cấp và trạng thái đóng để không thiết lập sự nối thông của ống dẫn cấp. Cơ cấu van đóng mở được tạo kết cấu để được chuyển bởi vận hành bất kỳ trong số vận hành tự động và vận hành thủ công.

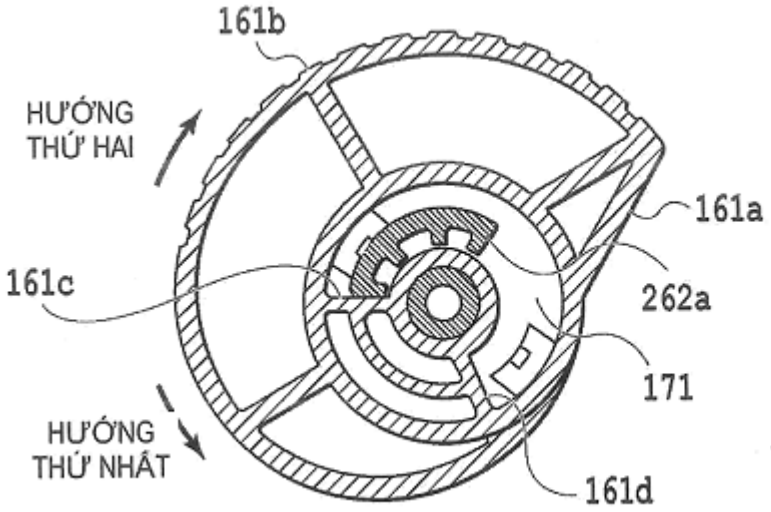


Fig.12A

(11) **1-0056891 B**

(15) 09/03/2026
Số Quyết định: 34756/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/08/2022 413 A

(21) 1-2022-03943

(85) 23/06/2022

(22) 16/11/2020

(86) PCT/CN2020/128919 16/11/2020

(87) WO2021/109843 10/06/2021

(30)

201911246844.3	06/12/2019	CN
201911246892.2	06/12/2019	CN
201911247025.0	06/12/2019	CN
201911247126.8	06/12/2019	CN
201911247127.2	06/12/2019	CN
201922180773.3	06/12/2019	CN
201922178476.5	06/12/2019	CN
201922178480.1	06/12/2019	CN
201922178661.4	06/12/2019	CN
201922178663.3	06/12/2019	CN
201922178390.2	06/12/2019	CN

(51) ***H02K 5/20****; H02K 9/02; H02K 11/33*

(73) **ZHUHAI ENPOWER ELECTRIC CO., LTD.** (CN)
Building 1, No. 6 Technology Six Road, Tangjiawan, High-tech District, Zhuhai, Guangdong 519085, China

(72) JIANG, Guibin (CN); LIU, Hongxin (CN); LI, Hongyu (CN); WEI, Biao (CN); MO, Lixiong (CN)

(74) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(54) **CỤM DẪN ĐỘNG VÀ PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm dẫn động và phương tiện vận chuyển. Cụm dẫn động có các tranzito công suất được sắp xếp theo hình khuyên, bao gồm vỏ máy, bộ điều khiển mô tơ, rôto, và stato, trong đó: vỏ máy có dạng hình trụ, và được bố trí trong đó khoang dọc theo chiều trục của vỏ máy; thành trong của vỏ máy được bố trí thành ngăn dọc theo chiều hướng tâm của vỏ máy, thành ngăn chia khoang này thành khoang lắp mô tơ và khoang lắp bộ điều khiển; rôto được bố trí trong khoang lắp mô tơ; stato được bố trí trong khoang lắp mô tơ, và được đặt bên ngoài rôto; và bộ điều khiển mô tơ được bố trí trong khoang lắp bộ điều khiển; thành ngoài của vỏ máy được bố trí đường dẫn làm mát chất lỏng; đường dẫn làm mát chất lỏng bao gồm rãnh làm mát mô tơ và rãnh làm mát bộ điều khiển mà nối thông với nhau; và rãnh làm mát mô tơ được đặt trên thành ngoài của khoang lắp

mô tơ, và rãnh làm mát bộ điều khiển được đặt trên thành ngoài của khoang lắp bộ điều khiển; bộ điều khiển mô tơ bao gồm cụm bảng mạch và nhiều tranzito công suất; nhiều tranzito công suất được bố trí ở chu vi bên ngoài của cụm bảng mạch, và được kết nối điện với cụm bảng mạch; nhiều tranzito công suất được phân bố đồng đều dọc theo chiều chu vi của khoang lắp bộ điều khiển; các bộ gồm nhiều tranzito công suất được kết nối với thành trong của khoang lắp bộ điều khiển; và rãnh làm mát bộ điều khiển bao quanh các tranzito công suất; vỏ máy được bố trí thành vòng trong khoang lắp bộ điều khiển; rãnh lắp tranzito công suất hình khuyên được tạo thành giữa thành vòng và thành trong của khoang lắp bộ điều khiển; và nhiều tranzito công suất được đặt trong rãnh lắp tranzito công suất; và cụm dẫn động còn bao gồm chi tiết giữ; chi tiết giữ bao gồm phần đế hình khuyên và nhiều phần giữ; nhiều phần giữ được phân bố trên phần đế hình khuyên theo chiều chu vi của phần đế hình khuyên; chi tiết giữ được đặt trong rãnh lắp tranzito công suất; và các phần giữ tỳ vào giữa thành vòng và rãnh lắp tranzito công suất.

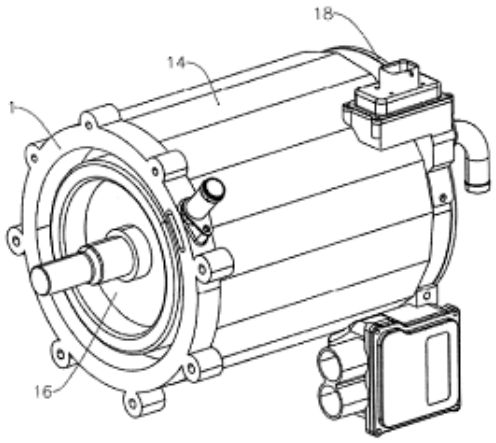


Fig.1

(11) **1-0056892 B**

(15) 09/03/2026
Số Quyết định: 34758/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/08/2019 377 A

(21) 1-2019-01386

(85) 19/03/2019

(22) 19/08/2016

(86) PCT/KR2016/009149 19/08/2016

(87) WO2018/034368 22/02/2018

(51) ***B08B 15/00***; *B08B 15/02; B08B 11/00*

(73) **NTK CO., LTD** (KR)
55-4 Donghwayeongmal-gil, Bongdam-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

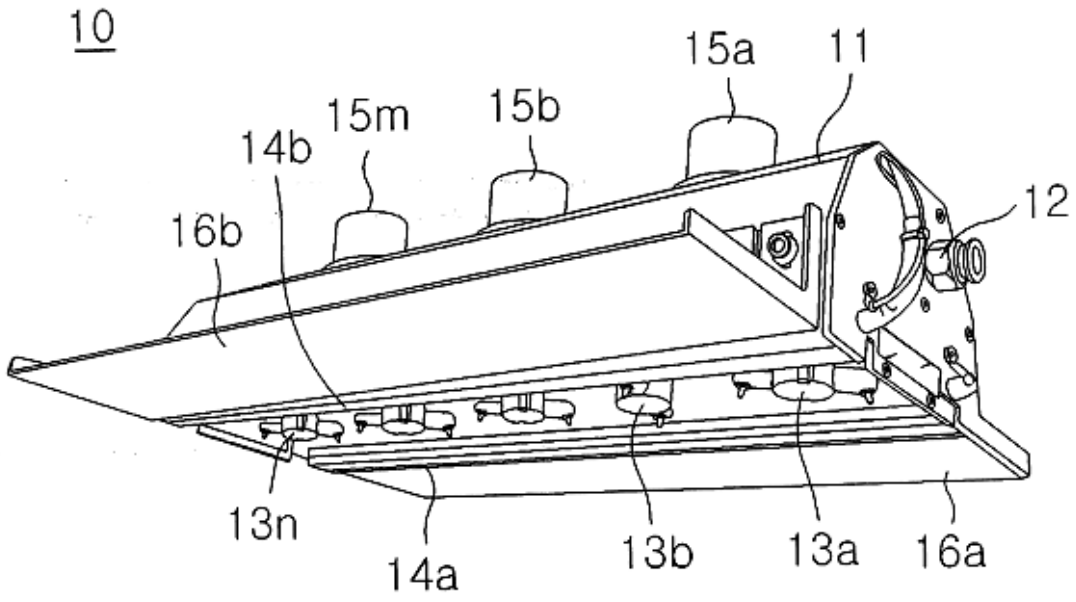
(72) HWANG, Chang-Bae (KR)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **MÁY LÀM SẠCH THU GOM BỤI CÓ CƠ CẤU VÒI PHUN QUAY**

(57) Sáng chế đề cập đến máy làm sạch thu gom bụi có cơ cấu vòi phun quay. Máy làm sạch thu gom bụi có cơ cấu vòi phun quay bao gồm vỏ chụp hút (11) có đường dẫn để thu gom các chất ngoại lai và có thể tích thu; các cụm vòi phun (13a đến 13n) được bố trí tuyến tính dọc theo một phpía của vỏ chụp hút (11); cữ cấp (12) để cấp khí nén đến các cụm vòi phun (13a đến 13n); và tấm dẫn hướng (16a, 16b) được đặt ở cả hai bên của vỏ chụp hút (11) và kéo dài theo phương nằm ngang, trong đó mỗi cụm vòi phun (13a) đến (13n) bao gồm hai vòi phun quay được bố trí riêng biệt.

Fig.1



(11) **1-0056893 B**

(15) 09/03/2026
Số Quyết định: 34800/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/04/2023 421 A

(21) 1-2022-08632

(85) 23/06/2022

(22) 16/11/2020

(86) PCT/CN2020/128919 16/11/2020

(87) WO2021/109843 10/06/2021

(30)

201911246844.3	06/12/2019	CN
201911246892.2	06/12/2019	CN
201911247025.0	06/12/2019	CN
201911247126.8	06/12/2019	CN
201911247127.2	06/12/2019	CN
201922180773.3	06/12/2019	CN
201922178476.5	06/12/2019	CN
201922178480.1	06/12/2019	CN
201922178661.4	06/12/2019	CN
201922178663.3	06/12/2019	CN
201922178390.2	06/12/2019	CN

(51) ***H02K 5/20****; H02K 5/22; H02K 11/30*

(62) 1-2022-03943

(73) **ZHUHAI ENPOWER ELECTRIC CO., LTD.** (CN)
Building 1, No. 6 Technology Six Road, Tangjiawan, High-tech District, Zhuhai, Guangdong 519085, China

(72) JIANG, Guibin (CN); LIU, Hongxin (CN); LI, Hongyu (CN); WEI, Biao (CN); MO, Lixiong (CN)

(74) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(54) **CỤM DẪN ĐỘNG CÓ BỘ ĐIỀU KHIỂN MÔ TƠ VÀ PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN BAO GỒM CỤM DẪN ĐỘNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực năng lượng mới, và đề cập đến cụm dẫn động có bộ điều khiển mô tơ, và phương tiện vận chuyển bao gồm cụm dẫn động này. Vỏ máy hình trụ được bố trí trong đó khoang, thành ngăn được bố trí trên thành trong của vỏ máy chia khoang này thành khoang lắp mô tơ và khoang lắp bộ điều khiển. Sáng chế dùng khoảng trống ở đầu sau theo chiều trục của mô tơ, và thiết kế thành ngăn và ổ trục, sao cho rôto được bố trí quay được trong khoang lắp mô tơ và bộ điều khiển mô tơ được bố trí trong khoang lắp bộ điều khiển. Sáng chế

thiết kế cụm dẫn động có bộ điều khiển mô tơ ở đầu sau theo chiều trục, nhờ đó cải thiện sự tích hợp thiết bị và hiệu quả sử dụng khoảng trống, làm giảm một cách hiệu quả khoảng trống bị chiếm, và tạo ra sự tích hợp cao của bộ điều khiển mô tơ và cụm dẫn động.

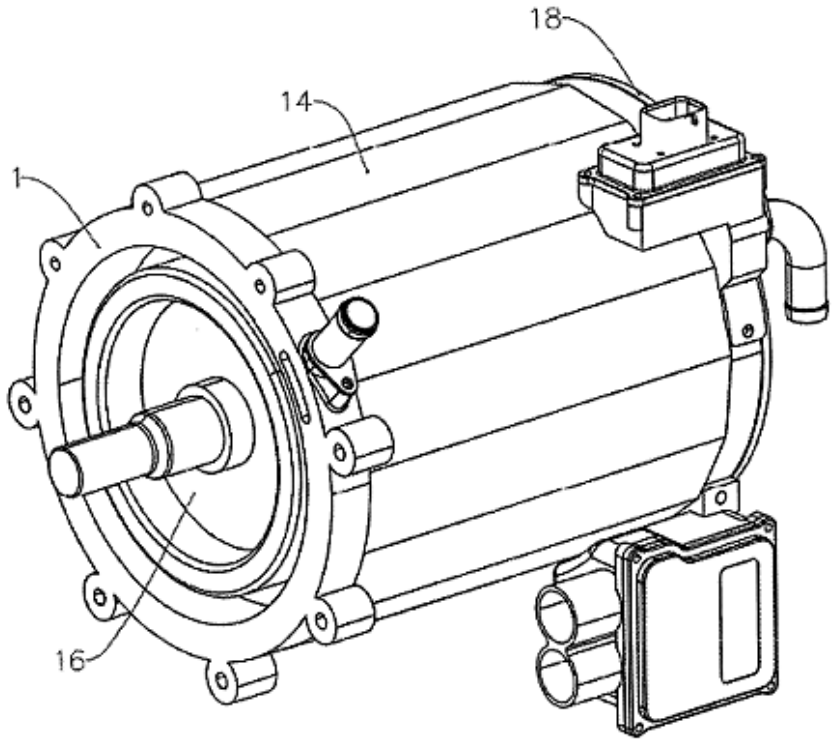


Fig.1

(11) **1-0056894 B**

(15) 09/03/2026
Số Quyết định: 34843/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/04/2023 421 A

(21) 1-2022-08631

(85) 23/06/2022

(22) 16/11/2020

(86) PCT/CN2020/128919 16/11/2020

(87) WO2021/109843 10/06/2021

(30)

201911246844.3	06/12/2019	CN
201911246892.2	06/12/2019	CN
201911247025.0	06/12/2019	CN
201911247126.8	06/12/2019	CN
201911247127.2	06/12/2019	CN
201922180773.3	06/12/2019	CN
201922178476.5	06/12/2019	CN
201922178480.1	06/12/2019	CN
201922178661.4	06/12/2019	CN
201922178663.3	06/12/2019	CN
201922178390.2	06/12/2019	CN

(51) ***H02K 11/33***; *H02K 3/50*

(62) 1-2022-03943

(73) **ZHUHAI ENPOWER ELECTRIC CO., LTD.** (CN)
Building 1, No. 6 Technology Six Road, Tangjiawan, High-tech District, Zhuhai, Guangdong 519085, China

(72) JIANG, Guibin (CN); LIU, Hongxin (CN); LI, Hongyu (CN); WEI, Biao (CN); MO, Lixiong (CN)

(74) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(54) **CỤM THANH GÓP NHIỀU LỚP, BỘ ĐIỀU KHIỂN MÔ TƠ, CỤM DẪN ĐỘNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực năng lượng mới, và đề cập đến cụm thanh góp nhiều lớp, bộ điều khiển mô tơ, cụm dẫn động, và phương tiện vận chuyển. Cụm thanh góp nhiều lớp bao gồm bảng mạch chính, các tấm kết nối điện cực dương và âm, và cụm tấm kết nối ba pha, mà được tách lớp theo trình tự. Các tấm kết nối điện cực dương và âm, và cụm tấm kết nối ba pha đều được bố trí các chân được sắp xếp theo chu vi. Sáng chế thiết kế dạng sắp xếp nhiều lớp và dạng sắp xếp hình khuyên của các chân, nhờ đó cải thiện sự tích hợp thiết bị và hiệu quả sử dụng khoảng trống, làm giảm một cách hiệu quả

khoảng trống bị chiếm, và tạo ra sự tích hợp cao của bộ điều khiển mô tơ và cụm dẫn động.

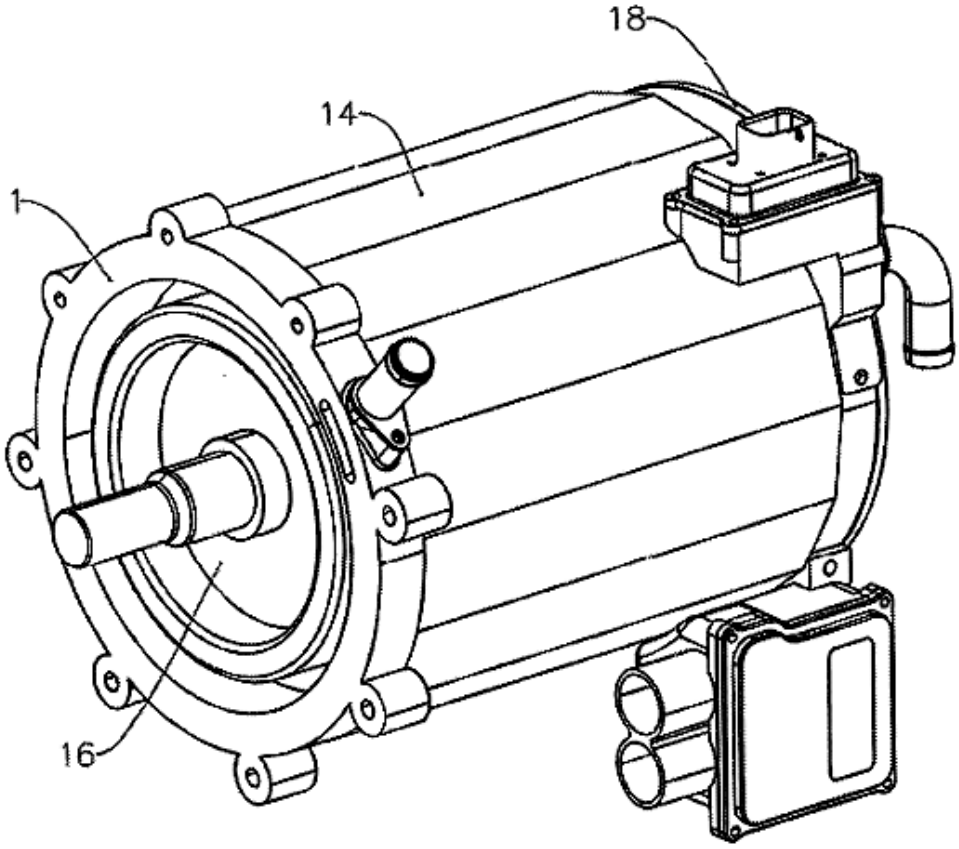


Fig.1

(11) **1-0056895 B**

(15) 09/03/2026
Số Quyết định: 34889/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/04/2023 421 A

(21) 1-2022-08649

(85) 23/06/2022

(22) 16/11/2020

(86) PCT/CN2020/128919 16/11/2020

(87) WO2021/109843 10/06/2021

(30)

201911246844.3	06/12/2019	CN
201911246892.2	06/12/2019	CN
201911247025.0	06/12/2019	CN
201911247126.8	06/12/2019	CN
201911247127.2	06/12/2019	CN
201922180773.3	06/12/2019	CN
201922178476.5	06/12/2019	CN
201922178480.1	06/12/2019	CN
201922178661.4	06/12/2019	CN
201922178663.3	06/12/2019	CN
201922178390.2	06/12/2019	CN

(51) ***H02K 11/33***; *H02K 11/215*

(62) 1-2022-03943

(73) **ZHUHAI ENPOWER ELECTRIC CO., LTD.** (CN)
Building 1, No. 6 Technology Six Road, Tangjiawan, High-tech District, Zhuhai, Guangdong 519085, China

(72) JIANG, Guibin (CN); LIU, Hongxin (CN); LI, Hongyu (CN); WEI, Biao (CN); MO, Lixiong (CN)

(74) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(54) **BỘ ĐIỀU KHIỂN MÔ TƠ CÓ BỐ CỤC MẠCH HÌNH KHUYÊN, CỤM DẪN ĐỘNG VÀ PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực năng lượng mới, và đề cập đến bộ điều khiển mô tơ có bố cục mạch hình khuyên, cụm dẫn động, và phương tiện vận chuyển. Bộ điều khiển mô tơ bao gồm cụm thanh góp nhiều lớp và nhiều tranzito công suất, trong đó cụm thanh góp nhiều lớp bảng mạch chính, tấm kết nối điện cực dương, tấm kết nối điện cực âm, và cụm tấm kết nối ba pha. Theo sáng chế, bảng mạch chính được bố trí vị trí kết nối ở trung tâm của bảng mạch chính, và vị trí mạch điều khiển, vị trí hàn thứ nhất, và vị trí hàn thứ hai, mà đều là hình khuyên và được sắp xếp bao quanh vị trí kết nối theo trình tự, sao cho các đầu dây kết nối được sắp xếp tập trung, và mạch điều khiển trung tâm có khoảng trống tương đối lớn. Bố cục mạch hình khuyên cải thiện sự phối hợp kết cấu với cụm dẫn động.

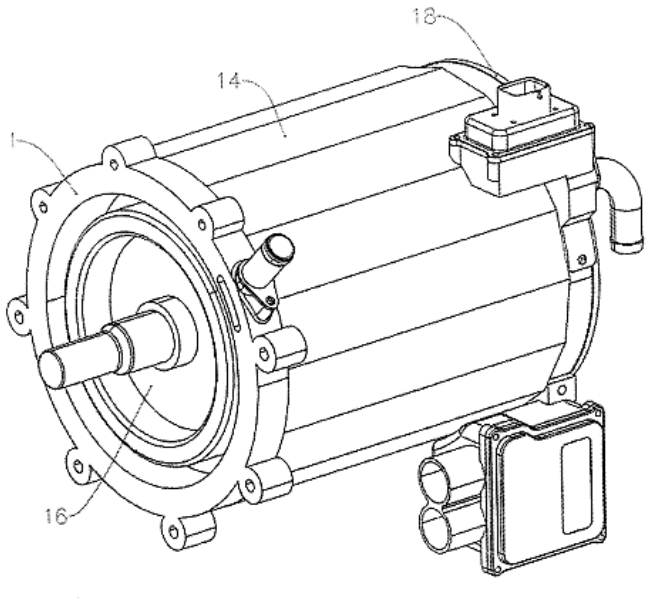


FIG. 1

(11) **1-0056896 B**

(15) 09/03/2026
Số Quyết định: 34958/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/04/2023 421 A

(21) 1-2022-08650

(85) 23/06/2022

(22) 16/11/2020

(86) PCT/CN2020/128919 16/11/2020

(87) WO2021/109843 10/06/2021

(30)

201911246844.3	06/12/2019	CN
201911246892.2	06/12/2019	CN
201911247025.0	06/12/2019	CN
201911247126.8	06/12/2019	CN
201911247127.2	06/12/2019	CN
201922180773.3	06/12/2019	CN
201922178476.5	06/12/2019	CN
201922178480.1	06/12/2019	CN
201922178661.4	06/12/2019	CN
201922178663.3	06/12/2019	CN
201922178390.2	06/12/2019	CN

(51) ***H02K 5/22***

(62) 1-2022-03943

(73) **ZHUHAI ENPOWER ELECTRIC CO., LTD.** (CN)
Building 1, No. 6 Technology Six Road, Tangjiawan, High-tech District, Zhuhai, Guangdong 519085, China

(72) JIANG, Guibin (CN); LIU, Hongxin (CN); LI, Hongyu (CN); WEI, Biao (CN); MO, Lixiong (CN)

(74) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(54) **KHỐI ĐẤU DÂY BA PHA, CỤM DẪN ĐỘNG VÀ PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực năng lượng mới, và đề cập đến khối đấu dây ba pha, cụm dẫn động, và phương tiện vận chuyển. Khối đấu dây ba pha bao gồm thân khối đấu dây hình trụ và ba đầu dây một pha đều được sắp xếp dọc theo chiều trục của thân khối đấu dây, trong đó các đầu dây một pha đều được bố trí phần đầu dây thứ nhất và phần đầu dây thứ hai trên hai đầu. Ba đầu dây một pha được sắp xếp ở chu vi bên ngoài của thân khối đấu dây để kết nối tương ứng các đầu dây của stato, nhờ đó tối ưu bố cục nối dây. Ngoài ra, khoảng trống được tạo thành bởi ba đầu dây một pha có thể chứa các thành phần, nhờ đó cải thiện độ nhỏ gọn của bố cục kết cấu.

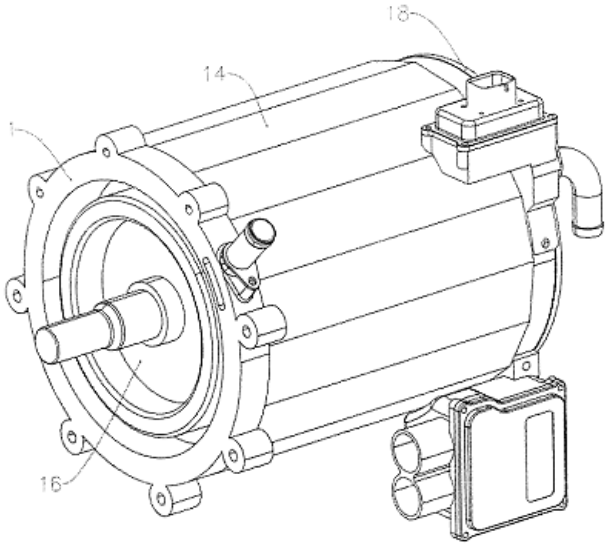


FIG. 1

(11) **1-0056897 B**

(15) 09/03/2026
Số Quyết định: 34962/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/04/2023 421 A

(21) 1-2022-08652

(85) 23/06/2022

(22) 16/11/2020

(86) PCT/CN2020/128919 16/11/2020

(87) WO2021/109843 10/06/2021

(30)

201911246844.3	06/12/2019	CN
201911246892.2	06/12/2019	CN
201911247025.0	06/12/2019	CN
201911247126.8	06/12/2019	CN
201911247127.2	06/12/2019	CN
201922180773.3	06/12/2019	CN
201922178476.5	06/12/2019	CN
201922178480.1	06/12/2019	CN
201922178661.4	06/12/2019	CN
201922178663.3	06/12/2019	CN
201922178390.2	06/12/2019	CN

(51) ***H02K 11/33***

(62) 1-2022-03943

(73) **ZHUHAI ENPOWER ELECTRIC CO., LTD.** (CN)
Building 1, No. 6 Technology Six Road, Tangjiawan, High-tech District, Zhuhai, Guangdong 519085, China

(72) JIANG, Guibin (CN); LIU, Hongxin (CN); LI, Hongyu (CN); WEI, Biao (CN); MO, Lixiong (CN)

(74) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(54) **BỘ ĐIỀU KHIỂN MÔ TƠ CÓ CÁC TỤ ĐIỆN ĐƯỢC BAO QUANH, CỤM DẪN ĐỘNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực năng lượng mới, và đề cập đến bộ điều khiển mô tơ có các tụ điện được bao quanh, cụm dẫn động, và phương tiện vận chuyển. Bộ điều khiển mô tơ bao gồm nhiều tụ điện, bảng mạch chính, tấm kết nối điện cực dương ở dạng ống trụ có đáy, và tấm kết nối điện cực âm, trong đó bảng mạch chính được bố trí các cột trụ định vị có các đường kính khác nhau trên ở đáy, và các mép bên ngoài của các tấm kết nối điện cực dương và âm đều được bố trí theo chu vi nhiều chân. Nhiều tụ điện được sắp xếp trong khoảng trống chứa thiết bị, các cột trụ định vị và tấm kết nối điện cực âm tạo điều kiện thuật lợi cho sự kết nối ổn định của các tụ điện, và việc lắp ráp nhiều lớp đơn giản.

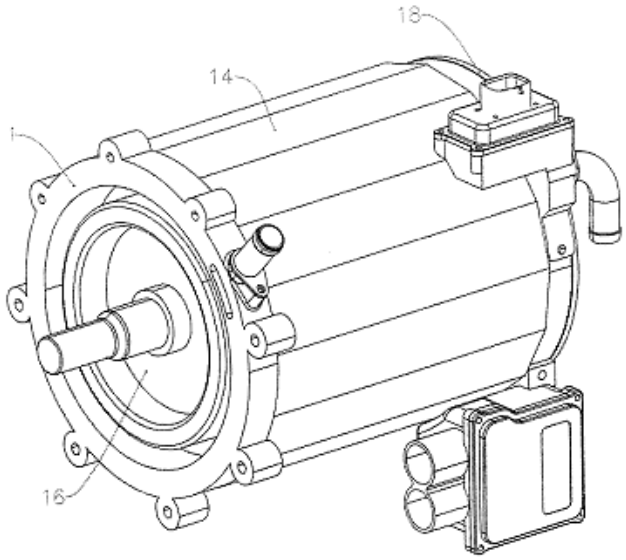


FIG. 1

(11) **1-0056898 B**

(15) 09/03/2026
Số Quyết định: 34967/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/10/2022 415 A

(21) 1-2022-01776

(22) 22/03/2022

(51) ***B29C 45/00***; *B29C 45/72; B29C 45/26*

(73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Số 1 Võ Văn Ngân, Phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

(72) Đỗ Thành Trung (VN); Phạm Sơn Minh (VN)

(54) **KHUÔN PHUN ÉP NHỰA VÀ HỆ THỐNG GIA NHIỆT CHO KHUÔN PHUN ÉP NHỰA NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến khuôn phun ép nhựa và hệ thống gia nhiệt cho khuôn phun ép nhựa này, trong đó khuôn phun ép nhựa bao gồm: phần khuôn chuyển động (coreside) dạng khối bao gồm một đầu vào nhận khí nóng từ thiết bị cung cấp khí nóng, một đầu ra và khoảng trống ở giữa đầu vào và đầu ra; và lõi khuôn thứ nhất (core insert) liên kết và tạo thành vách ngăn kín tại phần cuối của đầu ra; phần hỗ trợ liên kết và chuyển động trong khoang trống của phần khuôn chuyển động, bao gồm đường dẫn khí nóng thứ nhất giúp lưu chuyển khí nóng và đường dẫn khí nóng thứ hai giúp khí nóng thoát ra ngoài; và phần khuôn cố định (cavity side) liên kết với lõi khuôn thứ hai (cavity insert) kết hợp với phần khuôn chuyển động và lõi khuôn thứ nhất tạo thành khuôn phun ép nhựa; trong đó còn bao gồm thiết bị phun nhựa vào khuôn thông qua đầu vào trên lõi khuôn thứ hai.

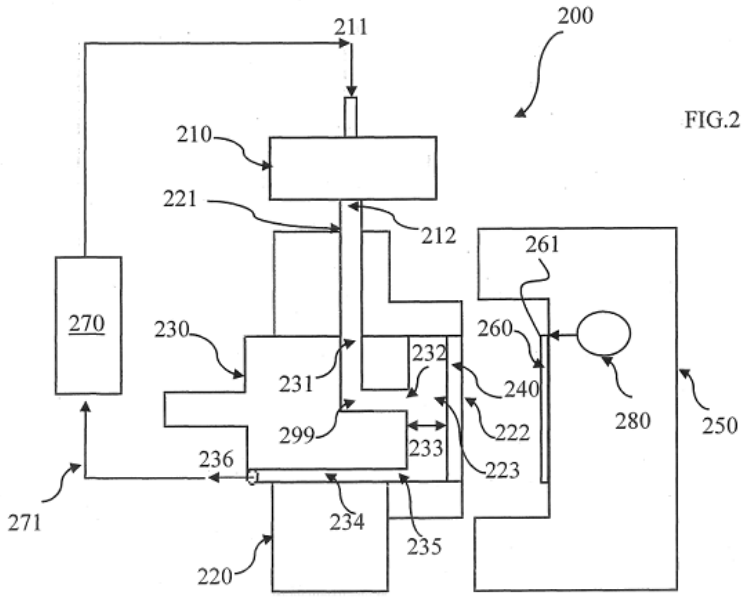


FIG.2

(11) **1-0056899 B**

(15) 09/03/2026
Số Quyết định: 34972/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2022-00884

(85) 14/02/2022

(22) 04/08/2020

(86) PCT/US2020/044813 04/08/2020

(30) 19382682.3 05/08/2019 EP

(87) WO2021/026108 A1 11/02/2021

(51) ***C08L 75/06***; *C08G 18/32; C08G 18/40; C08G 18/42; C08G 18/46; C08G 18/50; C08G 18/61; C08G 18/65; C08G 18/73; C08G 18/12; C08G 18/48*

(73) **LUBRIZOL ADVANCED MATERIALS, INC.** (US)
9911 Brecksville Road, Cleveland, Ohio 44141-3247, United States of America

(72) Trinidad PIEDRA CLEMENTE (ES)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **CHẾ PHẨM POLYURETAN DẺO NHIỆT, SẢN PHẨM TẠO RA TỪ CHẾ PHẨM POLYURETAN DẺO NHIỆT VÀ QUY TRÌNH CHẾ TẠO CHẾ PHẨM POLYURETAN DẺO NHIỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm polyuretan dẻo nhiệt bền nhiệt được tạo ra bởi phản ứng gồm thành phần polyol bao gồm phản ứng của ε-caprolacton được khơi mào với polydimetylsiloxan và polyete polyol.

Sáng chế cũng đề cập đến sản phẩm được tạo từ chế phẩm polyuretan dẻo nhiệt, quy trình chế tạo chế phẩm polyuretan dẻo nhiệt và phương pháp chế tạo sản phẩm từ chế phẩm polyuretan dẻo nhiệt.

(11) **1-0056900 B**

(15) 09/03/2026
Số Quyết định: 34973/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/04/2023 421 A

(21) 1-2022-08125

(85) 13/12/2022

(22) 13/05/2021

(86) PCT/CN2021/093620 13/05/2021

(30) 63/025,071 14/05/2020 US
63/054,038 20/07/2020 US

(87) WO2021/228199 18/11/2021

(51) ***A47B 47/02***; *A47B 57/20; A47B 57/06; A47B 47/00*

(73) **HANGZHOU GREAT STAR INDUSTRIAL CO., LTD.** (CN)
No.35 Jiuhuan Road, Shangcheng District, Hangzhou, Zhejiang 310019, China

(72) HANLON, Jared (US); WANG, Weiyi (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **KẾT CẤU GIÁ KÊ CÔNG NGHIỆP**

(57) Sáng chế đề cập tới kết cấu giá kê công nghiệp bao gồm các bộ phận đỡ thẳng đứng, ít nhất một cặp dầm giá đỡ được đỡ bởi bộ phận đỡ thẳng đứng, ít nhất một giá đỡ được nối với một cặp trong số ít nhất một cặp dầm giá đỡ; trong đó một cặp bộ phận đỡ thẳng đứng được bố trí ở một đầu của kết cấu giá kê, và cặp bộ phận đỡ thẳng đứng khác được bố trí ở đầu đối diện của kết cấu giá kê; trong đó từng dầm giá đỡ trong số ít nhất một dầm giá đỡ được gắn chặt vào hai bộ phận đỡ thẳng đứng đối nhau trong số các bộ phận đỡ thẳng đứng.

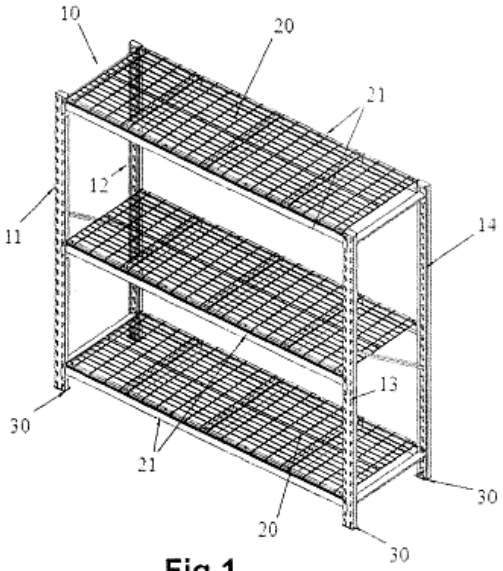


Fig.1

(11) **1-0056901 B**

(15) 09/03/2026
Số Quyết định: 34975/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/09/2023 426 A

(21) 1-2023-00507

(22) 30/01/2023

(30) 111107811 03/03/2022 TW

(51) ***E04D 13/143***; *F24F 7/02; E04H 15/14; E04B 7/18*

(73) **NATIONAL TAIWAN UNIVERSITY OF SCIENCE AND TECHNOLOGY** (TW)
No.43, Sec. 4, Keelung Rd., Taipei City 10607, Taiwan

(72) Rong Fung HUANG (TW)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(54) **KẾT CẤU PHÁT TÁN NHIỆT DÙNG CHO CÔNG TRÌNH NHÀ XƯỞNG**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu phát tán nhiệt dùng cho công trình nhà xưởng, trong đó tường bên thứ nhất của công trình nhà xưởng song song với tường bên thứ hai của công trình nhà xưởng, và mái và bốn tường bên cùng nhau bao quanh không gian bên trong. Ít nhất một lỗ không khí vào và ít nhất một lỗ không khí ra được bố trí và được kéo dài theo phương ngang lần lượt trên phần nửa dưới của tường bên thứ nhất và phần nửa dưới của tường bên thứ hai, sao cho không khí làm mát được cấp vào qua lỗ không khí vào và không khí nóng được xả ra qua lỗ không khí ra. Kết cấu phát tán nhiệt bao gồm nhiều bản điều khiển dòng không khí được sắp xếp cách quãng theo hướng từ lỗ không khí vào đến lỗ không khí ra. Các bản điều khiển dòng không khí lần lượt là các mảnh dài kéo dài xuống dưới từ mái. Máng kéo dài được tạo một cách tương ứng giữa các bản điều khiển dòng không khí. Cạnh dài của máng kéo dài song song với tường bên thứ nhất. Máng kéo dài có chiều rộng L tại cạnh ngắn và chiều cao H, và $H \geq 0{,}1L$.

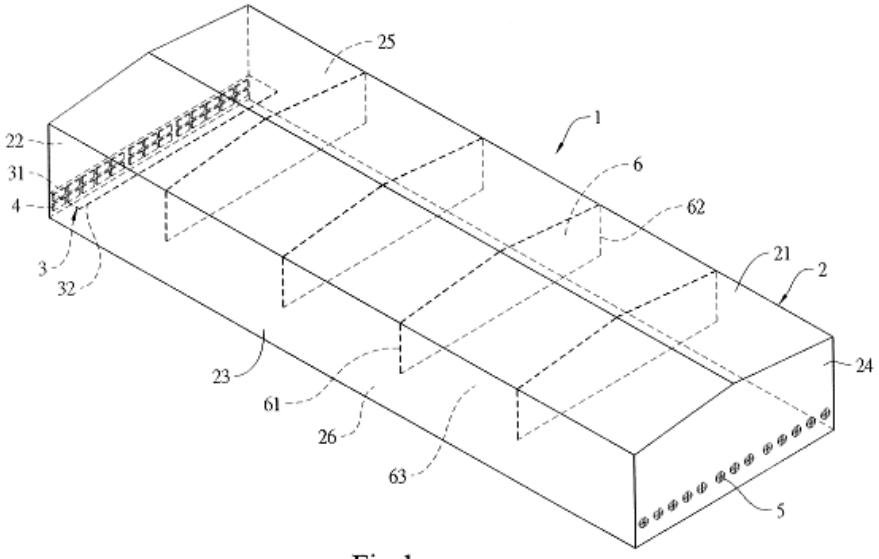


Fig.1

(11) **1-0056902 B**

(15) 09/03/2026
Số Quyết định: 34992/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2024 436 A

(21) 1-2024-01734

(22) 08/03/2024

(51) ***B66C 1/12***

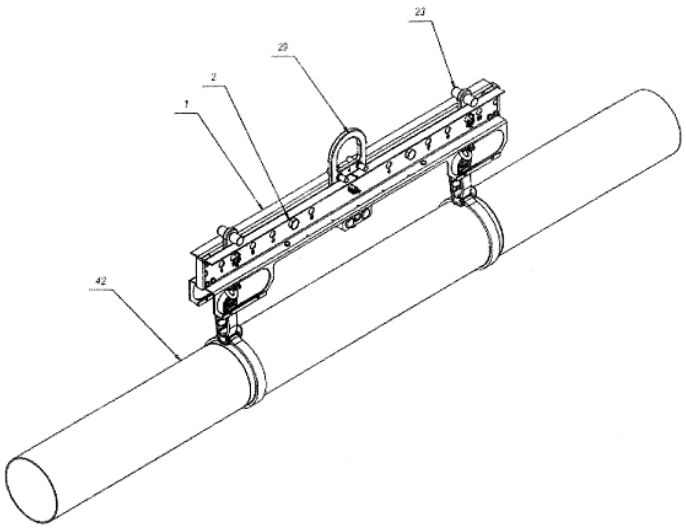
(73) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

(72) Nguyễn Văn Thiện (VN); Cao Anh Tuấn (VN); Phạm Văn Tùng (VN); Phạm Huy Phong (VN); Nguyễn Mạnh Cường (VN); Lê Thọ Tuấn (VN); Nguyễn Xuân Sơn (VN); Trần Văn Hạ (VN); Mai Quốc Công (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **THIẾT BỊ CẨU CÁC KẾT CẤU DẠNG ỐNG RỖNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cẩu kết cấu ống rỗng dạng lắp ghép, điều chỉnh trọng tâm thăng bằng theo tải. Thiết bị bao gồm dầm chịu lực có các lỗ bố trí dọc theo chiều dài dầm để liên kết với các tấm treo; quai cẩu nối với cơ cấu tạo lực nâng của thiết bị, quai cẩu bao gồm chốt lăn lăn dọc theo bề mặt trên của dầm và con răng chạy chạy dọc theo bề mặt dưới của dầm nhờ ăn khớp với thanh răng của dầm; tấm treo liên kết với dầm tại một trong số các lỗ bố trí dọc theo chiều dài dầm thông qua chốt tháo nhanh, phần dưới của tấm treo bố trí lỗ móc đai cáp; đai cáp có khoá siết để siết chặt vật cần nâng.



Hình 1

(11) **1-0056903 B**

(15) 09/03/2026
Số Quyết định: 34993/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/04/2024 433 A

(21) 1-2023-06543

(22) 25/09/2023

(30) 2022-166880 18/10/2022 JP

(51) ***B61D 17/00***; *B61D 27/00; B61F 1/10; B61D 19/02*

(73) **HITACHI, LTD.** (JP)
6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008280 Japan

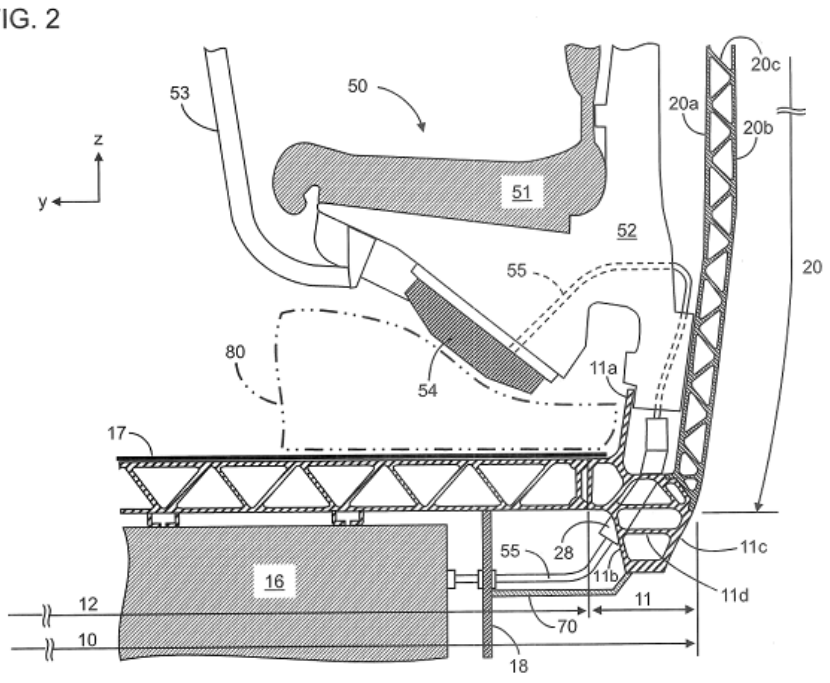
(72) Yudai TAGUCHI (JP); Takehito NISHIKATA (JP)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI TRÊN ĐƯỜNG RAY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương tiện vận tải trên đường ray bao gồm khung gầm tạo thành bề mặt sàn, kết cấu bên được lắp dựng ở phần đầu của khung gầm theo hướng chiều rộng của khung gầm, thiết bị trong phương tiện, và thiết bị dưới sàn được nối với thiết bị trong phương tiện bằng đường vận hành. Đường vận hành xuyên qua dầm bên theo hướng chiều cao tạo thành khung gầm và được bố trí ở phần đầu của khung gầm theo hướng chiều rộng của khung gầm.

FIG. 2



(11) **1-0056904 B**

(15) 09/03/2026
Số Quyết định: 34994/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/06/2020 387 A

(21) 1-2019-07470

(85) 30/12/2019

(22) 28/05/2018

(86) PCT/IB2018/000572 28/05/2018

(30) PI 2017702080 06/06/2017 MY

(87) WO2018/224881 13/12/2018

(51) ***C08J 3/24***; *A61B 42/10; A61F 6/04; C08L 53/02; C08J 3/28; C08L 25/08; A41D 19/00; B32B 27/30*

(73) **TOP GLOVE GLOBAL SDN BHD** (MY)
Level 21, Top Glove Tower, 16 Persiaran Setia Dagang, Setia Alam, Seksyen U13, 40170 Shah Alam, Selangor, Malaysia

(72) Sebastien TREILHES (FR); Pierre HOERNER (FR); LOW Chin Guan (MY)

(74) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ KASS VIỆT NAM (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM COPOLYME KHỐI STYREN ĐÀN HỒI VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm copolyme khối styren đàn hồi (SBC). Chế phẩm chứa một hoặc nhiều SBC và một hoặc nhiều polyme có thể trộn với các khối đầu styren của một hoặc nhiều SBC, chế phẩm copolyme khối này được liên kết ngang cả về mặt vật lý và hóa học, trong đó liên kết ngang hóa học bao gồm liên kết cộng hóa trị giữa các chuỗi SBC và liên kết ngang vật lý bao gồm sự tương tác không cộng hóa trị giữa các khối đầu styren của một hoặc nhiều SBC và một hoặc nhiều polyme có thể trộn với các khối đầu styren. Chế phẩm copolyme khối hữu ích trong việc tạo ra các sản phẩm nhúng như găng tay phẫu thuật.

(11) **1-0056905 B**

(15) 09/03/2026
Số Quyết định: 34996/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/04/2021 397 A

(21) 1-2020-05275

(85) 14/09/2020

(22) 07/03/2019

(86) PCT/IB2019/051833 07/03/2019

(30) 201811009443 14/03/2018 IN

(87) WO2019/175717 19/09/2019

(51) ***B01J 20/22***; *B01J 20/32; B01J 20/28*

(73) **DESICCANT ROTORS INTERNATIONAL PRIVATE LIMITED** (IN)
20 Rajpur Road Delhi 110 054 (IN)

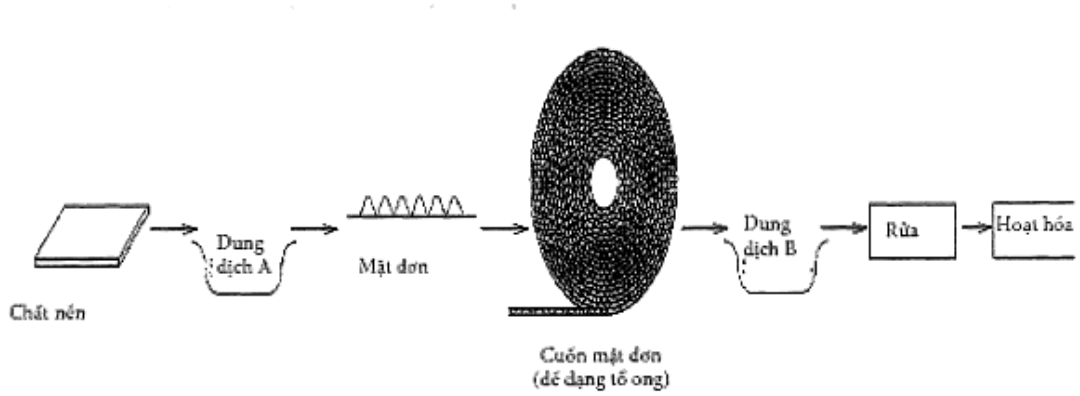
(72) PAHWA, Deepak (IN); PAHWA, Varun (IN); CHOUDHARY, Anil Kumar (IN); NO LAST NAME, Sonia (IN); JHA, Vivek Kumar (IN); CHAUHAN, Anjali (IN); YADAV, Annu (IN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP TẠI CHỖ CÁC KHUNG HỮU CƠ KIM LOẠI (MOF), CÁC KHUNG HỮU CƠ CỘNG HÓA TRỊ (COF) VÀ KHUNG IMIDAZOLAT CẤU TRÚC ZEOLIT (ZIF), CHẤT NỀN XỐP, VÀ ĐỂ HẤP PHỤ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tổng hợp tại chỗ nhóm các hợp chất đã biết nói chung như là các khung hữu cơ kim loại hoặc các hợp chất hữu cơ kim loại (metal organic framework, MOF), các khung hữu cơ cộng hóa trị (covalent organic framework, COF), và các khung imidazolat cấu trúc zeolit (Zeolitic imidazolate framework, ZIF), bên trong và trên các dạng khác nhau của các chất nền, và đối với các ứng dụng của các chất nền này có các MOF, các COF và các ZIF được tổng hợp tại chỗ.

Fig 8



(11) **1-0056906 B**

(15) 09/03/2026
Số Quyết định: 34998/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/11/2023 428 A

(21) 1-2023-03861

(85) 13/06/2023

(22) 07/01/2021

(86) PCT/CN2021/070698 07/01/2021

(30) 202011391525.4 02/12/2020 CN

(87) WO2022/116364 09/06/2022

(51) ***C09J 133/24***; *C09J 177/00; C09J 135/00*

(73) **TSINGHUA UNIVERSITY** (CN)
No.1 Qing Hua Yuan, Haidian District, Beijing 100084, China

(72) YANG, Wantai (CN); HUANG, Yanbin (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CHẤT ĐỒNG TRÙNG HỢP, CHẤT KẾT DÍNH BAO GỒM CHẤT ĐỒNG TRÙNG HỢP, VÀ VẬT DỤNG BAO GỒM THÀNH PHẦN ĐƯỢC TẠO THÀNH TỪ CHẤT KẾT DÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến chất đồng trùng hợp (A), mà có (i) ít nhất một đơn vị lặp mang nhóm amit và cacboxyl và/hoặc muối amoni của nó, (ii) ít nhất một đơn vị lặp có nguồn gốc từ C_2-C_{18} α-monoolefin mạch thẳng hoặc phân nhánh, và (iii) ít nhất một đơn vị lặp có nguồn gốc từ monome có ít nhất hai liên kết đôi cacbon-cacbon không no. Sáng chế cũng đề cập đến chất kết dính bao gồm chất đồng trùng hợp (A), và vật dụng bao gồm thành phần được tạo nên từ chất kết dính theo sáng chế.

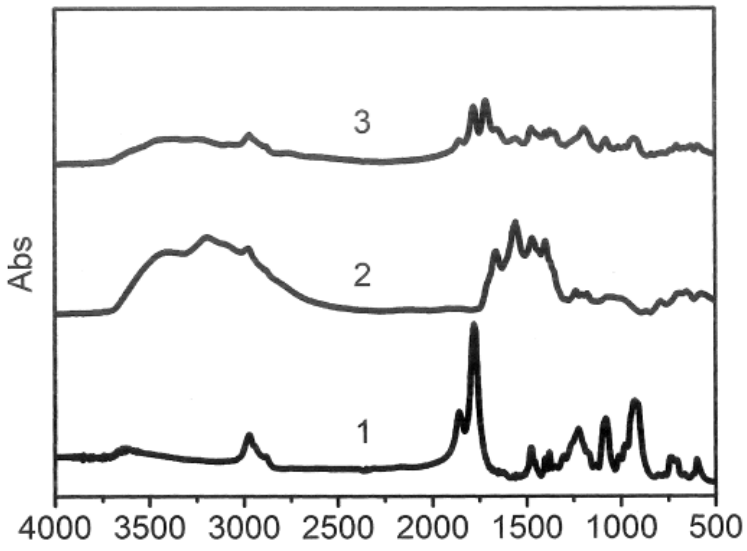


Fig. 1

(11) **1-0056907 B**

(15) 09/03/2026
Số Quyết định: 35000/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/10/2023 427 A

(21) 1-2023-03723

(85) 07/06/2023

(22) 02/12/2021

(86) PCT/EP2021/084040 02/12/2021

(30) 20212150.5 07/12/2020 EP

(87) WO2022/122559 A1 16/06/2022

(51) ***C11D 1/29***; *C11D 1/72; C11D 1/75; C11D 1/83; C11D 3/37; C11D 1/90; C11D 1/94; C11D 11/00; C11D 3/04; C11D 1/14; C11D 1/88*

(73) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) TROMBETTA Ivana (IT); PEZZIA Serena (IT); PRETALI Luca (IT); GALLUZZI Lorena (IT)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM LÀM SẠCH BỀ MẶT CỨNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH BỀ MẶT CỨNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tẩy rửa dạng lỏng thể nước bao gồm hệ chất hoạt động bề mặt bao gồm chất hoạt động bề mặt chính là chất hoạt động bề mặt anion, chất hoạt động bề mặt phụ là chất hoạt động bề mặt lưỡng tính và polyetylen oxit trong khi hệ chất hoạt động bề mặt này không chứa alkylbenzen sulphonat và các dẫn xuất của chúng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp làm sạch bề mặt cứng bằng thép không gỉ bằng cách dùng chế phẩm theo sáng chế, cũng như cách dùng chúng.

(11) **1-0056908 B**

(15) 09/03/2026
Số Quyết định: 35001/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2021-05873

(22) 21/09/2021

(30) 10202009796Y 01/10/2020 SG

(51) ***G06F 1/3203***; *G06F 1/3212*

(73) **SPACE PTE. LTD.** (SG)
2 Kallang Sector, Singapore 349277

(72) Wang Yi (CN); Lim Elissa Yanting (SG); Santosa Rully Adrian (ID); Tan Soon Siang (SG); Hu Yiqun (SG); Chen Yanhui (SG)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG TỐI ƯU VIỆC SỬ DỤNG ĐIỆN TỪ LƯỚI ĐIỆN VÀ DỰ TRỮ NĂNG LƯỢNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống tối ưu việc sử dụng điện từ lưới điện và dự trữ năng lượng, phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước: dự đoán số giờ phụ tải định trước ở một thời gian định trước để xác định thông tin phụ tải dự báo; lấy phụ tải đỉnh điểm từ thông tin phụ tải dự báo trừ đi lượng điện cực đại có thể nạp hoặc xả của bộ phận dự trữ năng lượng để xác định đỉnh trừ; làm phẳng các đỉnh sử dụng trong khoảng thời gian 30 phút mà cao hơn đỉnh trừ để thu được kết quả dự báo cuối cùng; và xác định các định chuẩn tối ưu của pin dựa trên kết quả dự báo được làm phẳng cuối cùng và các ràng buộc vận hành dự trữ năng lượng.

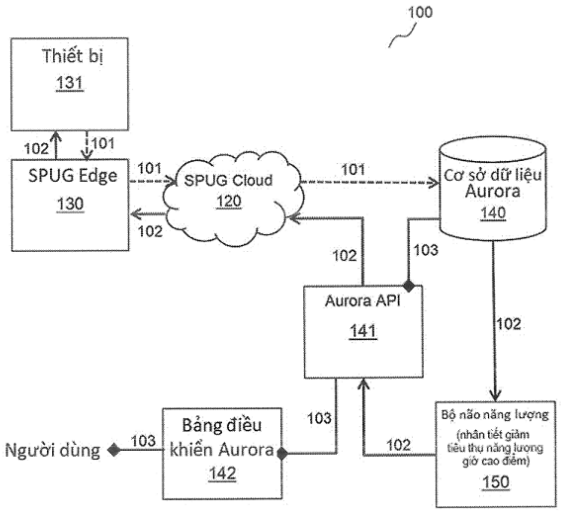


Fig.1

(11) **1-0056909 B**

(15) 09/03/2026
Số Quyết định: 35003/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/11/2023 428 A

(21) 1-2023-03968

(85) 16/06/2023

(22) 06/12/2021

(86) PCT/EP2021/084303 06/12/2021

(30) PCT/CN2020/137673 18/12/2020 CN
21153532.3 26/01/2021 EP

(87) WO2022/128551 A1 23/06/2022

(51) ***A61K 8/49***; *A61Q 5/00; A61K 8/88*

(73) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) CAO Feng (CN); CHEN Guoqiang (CN); JI Chengdong (CN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM TRỊ GÀU CHỨA PIROCTON OLAMIN**

(57) Được tiết lộ là chế phẩm chăm sóc tóc bao gồm (i) chất hoạt động bề mặt anion; (ii) chất hoạt động bề mặt lưỡng tính hoặc ion điện li; (iii) pirocton olamin; iv) polyaspartat hoặc dẫn xuất của nó được thể hiện theo cấu trúc của công thức 1, trong đó tổng của m+n là từ 2 đến 10000, R1, R2 được chọn độc lập từ nhóm bao gồm H, OH, (O)mG, m là 0 hoặc 1, G được chọn độc lập từ nhóm gồm H và nhóm hữu cơ có từ 1 đến 12 nguyên tử cacbon được thế hoặc không được thế, M1, M2 được chọn độc lập khỏi nhóm gồm H, muối kim loại hoặc muối amoni, trong đó các ví dụ không giới hạn về các muối kim loại gồm muối Na, K, Ca, Mg, Al; và v) chất mang được chấp nhận trong mỹ phẩm; trong đó tỷ lệ trọng lượng của polyaspartat hoặc dẫn xuất của nó với pirocton olamin trong chế phẩm ít nhất là 2:3. Nó đã được chứng minh là cải thiện tính ổn định của pirocton olamin.

(11) **1-0056910 B**

(15) 09/03/2026
Số Quyết định: 35004/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/02/2022 407 A

(21) 1-2021-06154

(85) 01/10/2021

(22) 19/02/2020

(86) PCT/NL2020/050095 19/02/2020

(30) 2022675 05/03/2019 NL

(87) WO2020/180175 10/09/2020

(51) ***C02F 11/04***; *C12M 1/107; C02F 11/12*

(73) **HASKONINGDHV NEDERLAND B.V.** (NL)
Laan 1914 no. 35, 3818 EX Amersfoort, the Netherlands

(72) HENDRIKS, Antonius Theodorus Wilhelminus Maria (NL); KOORNNEEF, Eddie (NL)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN HỦY BÙN HỮU CƠ**

(57) Sáng chế thuộc lĩnh vực phân hủy bùn hữu cơ từ nhiều nguồn khác nhau, như phân chuồng, bùn từ nhà máy xử lý nước thải và phân đoạn hữu cơ của bùn nạo vét. Phương pháp theo sáng chế cung cấp khả năng kiểm soát tiên tiến để xử lý tuần tự bùn hữu cơ có nước bằng cách phân hủy kỵ khí. Sáng chế còn đề cập đến việc tách nước sinh khối thu được.

(11) **1-0056911 B**

(15) 09/03/2026
Số Quyết định: 35006/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2021-02916

(85) 21/05/2021

(22) 24/10/2019

(86) PCT/CN2019/112929 24/10/2019

(30) 201811247396.4 24/10/2018 CN

(87) WO2020/083326 A1 30/04/2020

(51) ***H04L 27/06***

(73) **ZTE CORPORATION** (CN)
ZTE Plaza, Keji Road South Hi-Tech Industrial Park, Nanshan Shenzhen, Guangdon 518057, China

(72) XIAO, Huahua (CN); JIANG, Chuangxin (CN); LU, Zhaohua (CN); LI, Yong (CN); ZHANG, Shujuan (CN)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỊNH CẤU HÌNH THAM SỐ VÀ TIẾP NHẬN THAM SỐ, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị định cấu hình tham số và tiếp nhận tham số, và phương tiện lưu trữ. Phương pháp định cấu hình tham số bao gồm: định cấu hình các tham số chuỗi hoa tiêu tham chiếu, và xác định, theo các tham số chuỗi hoa tiêu tham chiếu, giá trị ban đầu của chuỗi giả ngẫu nhiên hoa tiêu tham chiếu tương ứng với mỗi nhóm hoa tiêu tham chiếu trong số M nhóm hoa tiêu tham chiếu, trong đó giá trị ban đầu của chuỗi giả ngẫu nhiên hoa tiêu tham chiếu được sử dụng để tạo chuỗi giả ngẫu nhiên hoa tiêu của nhóm hoa tiêu tham chiếu tương ứng, M là số nguyên dương, và mỗi nhóm hoa tiêu tham chiếu tương ứng với ít nhất một cổng hoa tiêu tham chiếu.

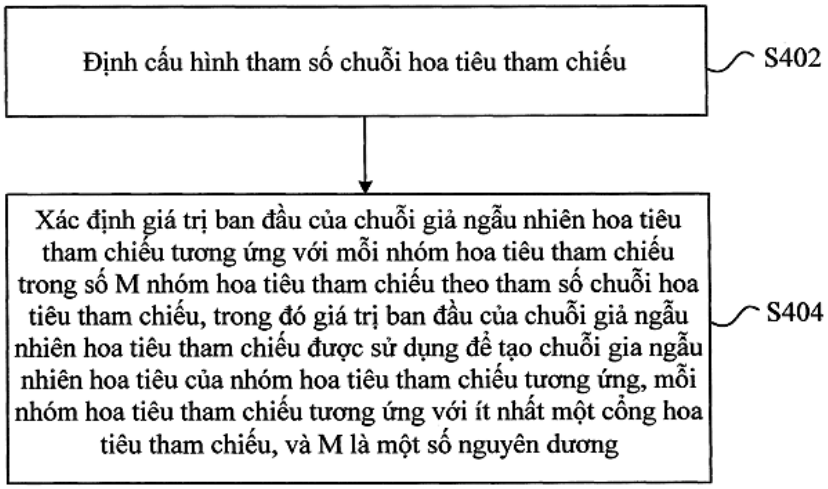


FIG. 4

(11) **1-0056912 B**

(15) 09/03/2026
Số Quyết định: 35008/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/04/2024 433 A

(21) 1-2024-00465

(85) 19/01/2024

(22) 06/07/2022

(86) PCT/JP2022/026800 06/07/2022

(30) 2021-132661 17/08/2021 JP

(87) WO2023/021870 23/02/2023

(51) ***C21B 5/00***; *C21B 7/24*

(73) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

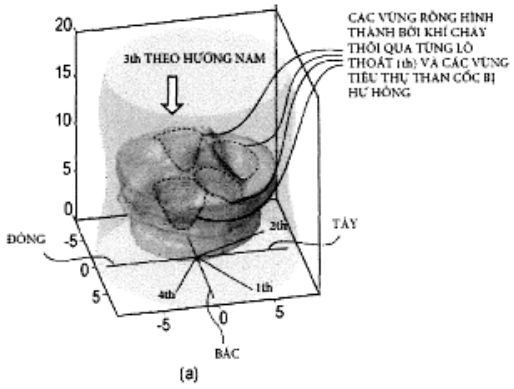
(72) MATSUNAGA Ryotaro (JP); MORIYA Kota (JP); ICHIKAWA Kazuhira (JP); YAMAMOTO Tetsuya (JP)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

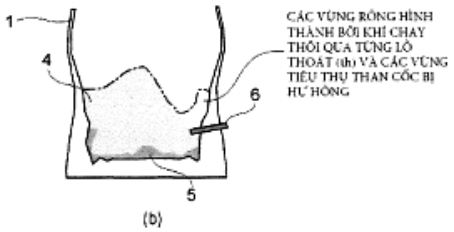
(54) **PHƯƠNG PHÁP ƯỚC TÍNH HÌNH DẠNG LẮNG ĐỌNG CỦA VẬT LIỆU NẠP BÊN TRONG LÒ CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP THAY THẾ THAN CỐC BÊN TRONG LÒ CAO**

(57) Sáng chế đề xuất, trong lò cao ở trạng thái dừng thổi với mức nguyên liệu đang giảm, phương pháp ước tính hình dạng lắng đọng của vật liệu nạp bên trong lò cao hình thành sau khi than cốc bên trong lò cao được tiêu thụ bằng cách sử dụng bộ đốt khi lò cao được khởi động. Trong phương pháp ước tính hình dạng lắng đọng của vật liệu nạp bên trong lò cao, khi lò cao ở trạng thái dừng thổi với mức nguyên liệu đang giảm được khởi động, người ta ước tính hình dạng lắng đọng của vật liệu nạp bên trong lò cao hình thành sau khi bộ đốt được lắp vào lò cao thông qua lỗ thoát của lò cao và được sử dụng để tiêu thụ than cốc bên trong lò cao, phương pháp ước tính bao gồm các bước: ước tính hình dạng lắng đọng của vật liệu nạp bên trong lò cao ở trạng thái dừng thổi với mức nguyên liệu đang giảm; ước tính vùng nạp của than cốc bên trong lò cao từ hình dạng lắng đọng của vật liệu nạp bên trong lò cao được ước tính qua bước trước đó và từ hình dạng của lớp đóng rắn trên phần đáy bên trong lò cao; ước tính lượng than cốc bên trong lò cao mà được tiêu thụ bằng cách sử dụng bộ đốt; và ước tính, từ lượng than cốc bên trong lò cao, hình dạng lắng đọng của vật liệu nạp bên trong lò cao hình thành sau khi tiêu thụ than cốc bên trong lò cao. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp thay thế than cốc bên trong lò cao.

FIG. 3


20
15
10
5
0
3th THEO HƯỚNG NAM
CÁC VÙNG RỖNG HÌNH THÀNH BỞI KHÍ CHÁY THỔI QUA TỪNG LỖ THOÁT (th) VÀ CÁC VÙNG TIÊU THỤ THAN CỐC BỊ HƯ HỎNG
ĐÔNG
-5
0
5
2th
TÂY
4th
1th
-5
0
5
BẮC

(a)


1
4
6
5
CÁC VÙNG RỖNG HÌNH THÀNH BỞI KHÍ CHÁY THỔI QUA TỪNG LỖ THOÁT (th) VÀ CÁC VÙNG TIÊU THỤ THAN CỐC BỊ HƯ HỎNG

(b)

(11) **1-0056913 B**

(15) 09/03/2026
Số Quyết định: 35009/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/05/2024 434 A

(21) 1-2023-07430

(85) 24/10/2023

(22) 19/04/2022

(86) PCT/KR2022/005595 19/04/2022

(30) 10-2021-0050685 19/04/2021 KR

(87) WO2022/225300 27/10/2022

(51) ***C02F 3/32***; *C02F 3/10; C02F 3/12; G02B 5/20; C12M 1/00; C12N 1/12; C02F 3/00*

(73) **BKT CO., LTD.** (KR)
25, Yuseong-daero 1184beon-gil Yuseong-gu Daejeon 34109, Republic of Korea

(72) HWANG, Ho Jae (KR); LEE, Jeong Jun (KR); SUNG, Soo Young (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ NƯỚC THẢI SỬ DỤNG HẠT TẢO**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý nước thải sử dụng hạt tảo. Theo một khía cạnh của phương án này, sáng chế đề cập đến thiết bị phản ứng hạt tảo để loại bỏ các chất hữu cơ và nitơ trong nước thải bằng cách sử dụng hạt tảo.

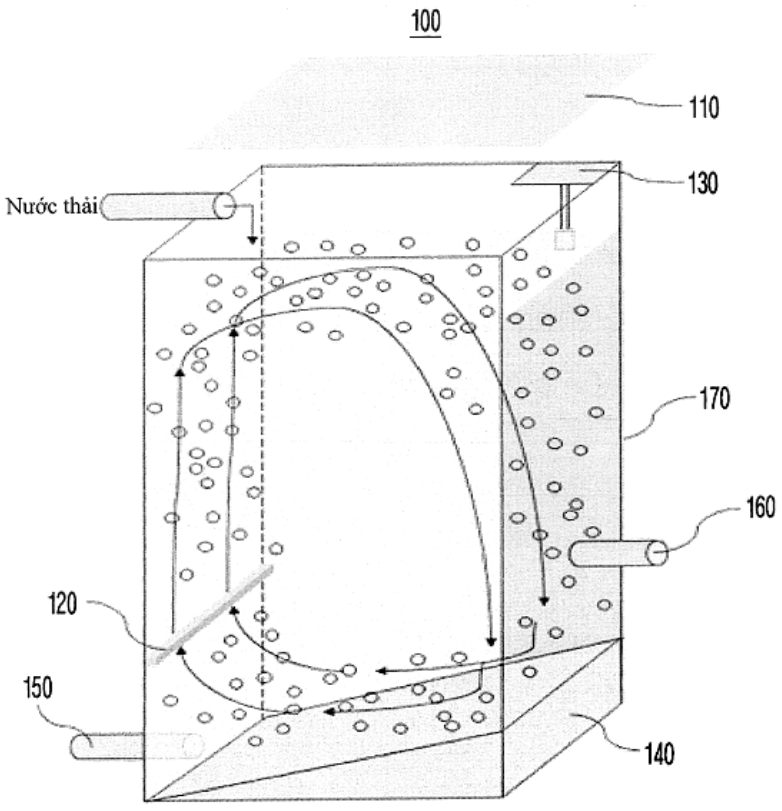


Fig.1

(11) **1-0056914 B**

(15) 09/03/2026
Số Quyết định: 35010/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2022-00594

(85) 26/01/2022

(22) 05/08/2019

(86) PCT/JP2019/030680 05/08/2019

(87) WO2021/024346 11/02/2021

(51) ***H04L 12/707****; H04L 29/14; H04B 10/032*

(73) **NTT, INC.** (JP)
5-1, Otemachi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8116, Japan

(72) KITAMURA Kei (JP); INUZUKA Fumikazu (JP); SHINTAKU Kengo (JP); ODA Takuya (JP); TANAKA Takafumi (JP); TOMIZAWA Masahito (JP)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN DẪN VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DẪN**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị truyền dẫn bao gồm khối điều khiển dùng để thực hiện quá trình xử lý để đảm bảo tài nguyên cho đường dẫn hệ thống dự phòng phản hồi lại việc phát hiện dấu hiệu lỗi trong đường dẫn hệ thống hoạt động. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất phương pháp truyền dẫn.

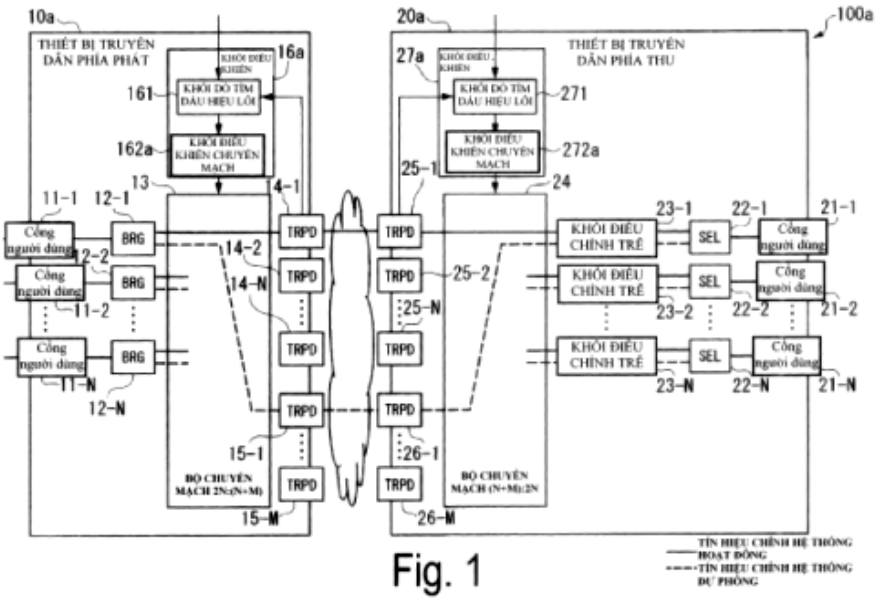


Fig. 1

(11) **1-0056915 B**

(15) 09/03/2026
Số Quyết định: 35011/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/04/2024 433 A

(21) 1-2023-05418

(22) 14/08/2023

(30) 2022112056619 29/09/2022 CN

(51) ***G05G 5/05***; *G01H 11/02; H01H 21/36; G05G 9/047; H01H 21/22; A63F 13/24*

(73) **SHENZHEN ZESUM TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
1/F, Building A, Zesum Technology Park, Mashantou Community, Matian Street, Guangming District, Shenzhen, Guangdong, 518000, China

(72) NAKASE, Yusho (JP); YANG Sen (CN); YANG, Shiying (CN); CHEN, Chaoxian (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU VÀO ĐA HƯỚNG, TAY ĐIỀU KHIỂN VÀ BỘ ĐIỀU KHIỂN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu vào đa hướng, tay điều khiển, và bộ điều khiển. Thiết bị đầu vào đa hướng bao gồm vỏ, thân vận hành, tấm ép, bộ phận đặt lại, bảng mạch, và bộ phận cảm ứng từ. Khoang chứa được tạo ra trong vỏ, và phần lỗ mở được tạo ra tại phần trên của khoang chứa. Thân vận hành bao gồm phần vận hành nhô lên trên từ phần lỗ mở. Tấm ép được tạo hình ở dạng đĩa. Bộ phận đặt lại bao gồm lò xo xoắn ốc. Một đầu của lò xo xoắn ốc được tạo cấu trúc để ép mặt đỉnh của tấm ép lên phần trên của thân vận hành, và đầu còn lại của lò xo xoắn ốc được tạo cấu trúc để ép mặt đáy của khoang chứa. Bảng mạch được bố trí trong khoang chứa. Bộ phận cảm ứng từ bao gồm thân từ tính và cảm biến từ.

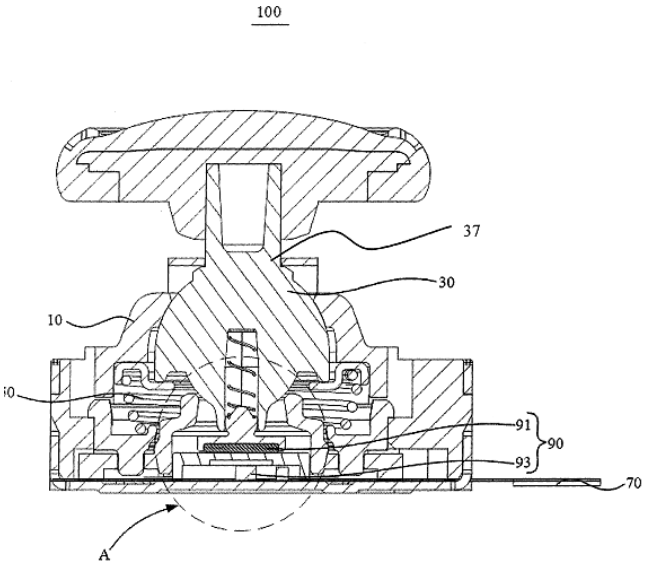


Fig.2

(11) **1-0056916 B**

(15) 09/03/2026
Số Quyết định: 35012/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/10/2022 415 A

(21) 1-2022-05181

(85) 15/08/2022

(22) 25/01/2021

(86) PCT/US2021/070078 25/01/2021

(30) 62/979,873 21/02/2020 US
17/135,458 28/12/2020 US

(87) WO2021/168471 26/08/2021

(51) ***H04W 52/14***; *H04W 52/50; H04W 52/54; H04W 52/32*

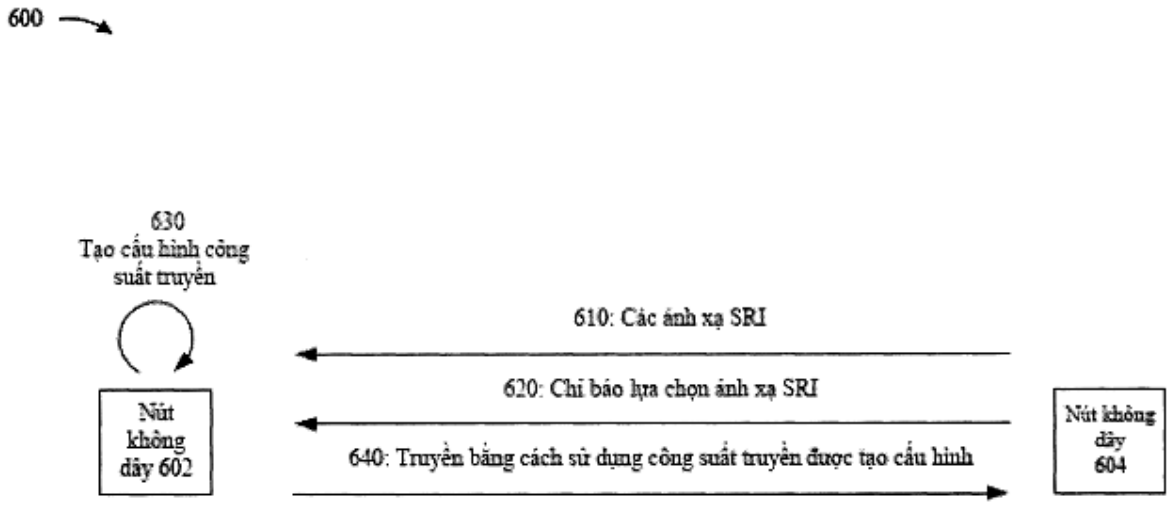
(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) ABEDINI, Navid (US); CHEN, Wanshi (CN); LUO, Tao (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **NÚT KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Các khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập chung đến truyền thông không dây, cụ thể hơn là đề cập đến nút không dây và phương pháp truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, nút không dây có thể nhận nhiều tập tham số cho cấu hình điều khiển công suất truyền đường lên; lựa chọn tập tham số, từ nhiều tập tham số, dựa ít nhất một phần vào cấu hình của cuộc truyền thông đường lên; lựa chọn một hoặc nhiều tham số từ tập tham số dựa ít nhất một phần vào cấu hình của cuộc truyền thông đường lên; và truyền cuộc truyền thông đường lên theo một hoặc nhiều tham số. Sáng chế còn đề cập đến nhiều khía cạnh khác.



(11) **1-0056917 B**

(15) 09/03/2026
Số Quyết định: 35054/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/11/2020 392 A

(21) 1-2020-04614

(85) 11/08/2020

(22) 27/03/2018

(86) PCT/CN2018/080661 27/03/2018

(30) 201810045501.X 17/01/2018 CN

(87) WO2019/140778 25/07/2019

(51) ***G01B 11/24****; G06T 17/00*

(73) **SKYVERSE TECHNOLOGY CO., LTD** (CN)
101, 201, 301, No.2 Shanghenglang Fourth Industial Zone, Tongsheng Community, Dalang Street, Longhua District, Shenzhen-City, Guangdong, China

(72) Lu CHEN (CN); Qinggele LI (CN); Song ZHANG (CN); Su LV (CN); Zike HAN (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG TÁI TẠO BA CHIỀU**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tái tạo ba chiều và phương pháp tái tạo ba chiều, hệ thống này bao gồm: thiết bị mang (10) bao gồm vật đỡ xoay được (11) và vật mang (12) được bố trí trên vật đỡ xoay được (11), vật đỡ xoay được (11) có trục xoay (13); thiết bị thu thập dữ liệu (20) đặt cách xa vật mang (12) và được tạo cấu hình để thu thập dữ liệu ánh sáng phản xạ của vật thể trên vật mang (12) khi vật đỡ xoay được (11) xoay đến góc tương ứng và để thu được dữ liệu một góc nhìn của vật thể ở góc tương ứng; và thiết bị xử lý dữ liệu (30) được kết nối với thiết bị thu thập dữ liệu (20) và được tạo cấu hình để thực hiện tái tạo ba chiều theo dữ liệu một góc nhìn và thuật toán tái tạo. Hệ thống này thực hiện đo theo cách di chuyển vật thể và không di chuyển đường dẫn quang dò được, do đó tránh được vấn đề về hiệu suất dò tìm thấp và độ chính xác thấp do xoay đường dẫn quang phát hiện được, dựa trên chính vật đỡ xoay được có độ chính xác định vị cao mà có thể đảm bảo độ chính xác đo cao, đường dẫn quang không cần phải được hiệu chỉnh thường xuyên, do đó, tốc độ tái cấu trúc được tăng lên; việc xoay của vật đỡ xoay được (11) sẽ không gây ra thay đổi trong không gian hệ thống và do đó tạo điều kiện thuận lợi cho việc hệ thống sẽ được thu nhỏ.

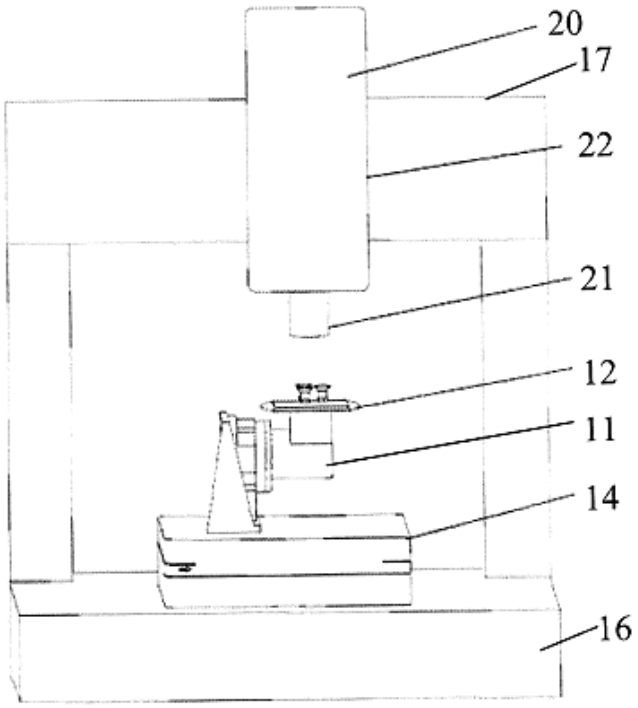


Fig.1

(11) **1-0056918 B**

(15) 09/03/2026
Số Quyết định: 35115/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/08/2022 413 A

(21) 1-2022-03299

(85) 25/05/2022

(22) 04/11/2020

(86) PCT/ES2020/070675 04/11/2020

(30) P201930967 25/11/2019 ES

(87) WO2021/105532 03/06/2021

(51) ***H05K 9/00***

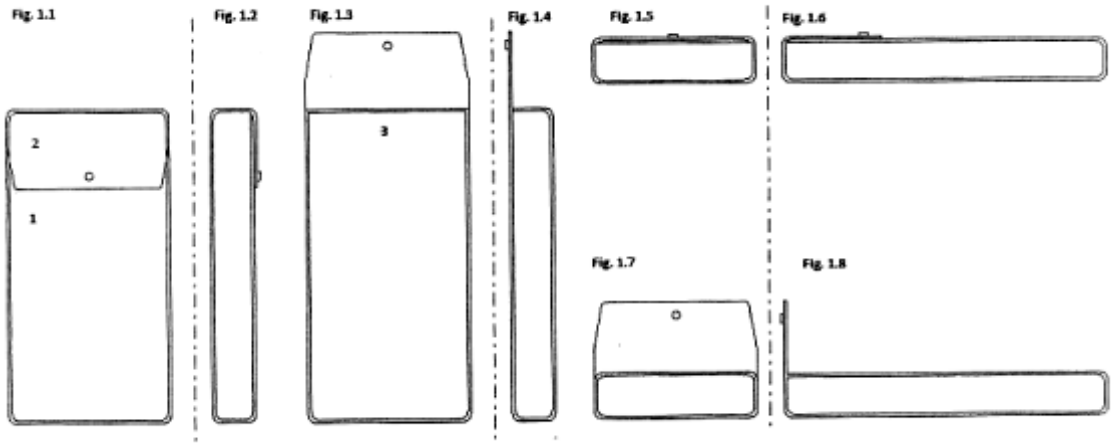
(73) **PÉREZ SANTAFÉ JESÚS** (ES)
C/Condes de Aragón nº 27, piso 1º izda 50009 Zaragoza, Spain

(72) PÉREZ SANTAFÉ, Jesús (ES); PÉREZ SANTAFÉ, Francisco (ES)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **DỤNG CỤ VÔ HIỆU HÓA SỰ TRUYỀN SÓNG ĐIỆN TỪ BẰNG TẤM CHẮN ĐIỆN TỪ**

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ vô hiệu hóa sự truyền sóng điện từ bằng tấm chắn điện từ. Dụng cụ này bao gồm một đồ chứa làm bằng siêu vật liệu có đặc tính trong suốt đối với ánh sáng nhìn thấy, chứa thiết bị điện hoặc điện tử, có tác dụng bảo vệ chúng bằng điện từ và khiến chúng không thể bị phát hiện bằng điện từ. Mục đích của dụng cụ là đảm bảo tính bí mật của người dùng trong việc sử dụng sóng viễn thông điện từ, bằng cách sử dụng một loại đồ chứa bao bọc bất kỳ loại thiết bị hoặc dụng cụ viễn thông nào để ngăn cản sự phát hiện của thiết bị này bởi sóng điện từ và do đó không thể xác định được thiết bị này bằng cảm biến từ xa điện từ, bao gồm điện thoại di động, tần số vô tuyến hoặc viễn thông vệ tinh, như GPS, Galilê, hoặc các hệ thống khác mà không cần phải tắt thiết bị này.



(11) **1-0056919 B**

(15) 09/03/2026
Số Quyết định: 35117/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/11/2022 416 A

(21) 1-2022-04940

(85) 04/08/2022

(22) 17/02/2021

(86) PCT/EP2021/053841 17/02/2021

(30) 62/983,209 28/02/2020 US
20168027.9 03/04/2020 EP

(87) WO2021/170462 02/09/2021

(51) ***A01N 51/00****; A01P 7/04; A01N 53/08*

(73) **BASF AGRO B.V.** (NL)
Velperplein 23, 6811 AH Arnhem, Netherlands

(72) BROWN, Kenneth, Scott (US); KLEIN, Clark, D. (US); GORDON, Frederick, C. (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TIÊU DIỆT HOẶC PHÒNG TRỪ RỆP GIƯỜNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tiêu diệt hoặc phòng trừ rệp giường, bằng cách áp dụng hỗn hợp bao gồm alpha-cypermethrin và dinotefuran. Hỗn hợp này được áp dụng theo tỷ lệ khối lượng từ 500:1 đến 1:500 cho rệp giường nêu trên, nơi sống của chúng, nơi sinh sản hoặc bên trong các tòa nhà sinh sống của con người. Việc xử lý được thực hiện tốt hơn là trong phòng ngủ, tốt hơn là lên giường hoặc các bộ phận của nó, hoặc lên đồ nội thất bọc.

(11) **1-0056920 B**

(15) 09/03/2026
Số Quyết định: 35119/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/02/2024 431 A

(21) 1-2022-06272

(85) 28/09/2022

(22) 27/10/2021

(86) PCT/CN2021/126826 27/10/2021

(30) PI2021003212 10/06/2021 MY

(87) WO2022/257333 15/12/2022

(51) ***B65B 5/06***; *B65B 7/20; B65B 25/20; B65B 35/30*

(73) **AFA TECHNOLOGIES SDN BHD** (MY)
No. 1, Jalan TTC 7, Taman Teknologi Cheng, Kawasan Perindustrian Cheng, Melaka 75250, Malaysia (MY)

(72) TAN, Ching Khang (MY)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG TỰ ĐỘNG ĐÓNG GÓI CÁC SẢN PHẨM MỀM DẺO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống tự động đóng gói chồng các sản phẩm mềm dẻo (200). Phương pháp này bao gồm các bước: nạp, bằng cặp bộ phận tác động đầu (1a, 1b), chồng các sản phẩm mềm dẻo (200) vào hộp dựng (100) có đầu mở thứ nhất (101) và đầu mở thứ hai (102), trong đó mỗi đầu mở (101, 102) có ít nhất một cánh (103, 104, 105, 106, 107, 108) có thể di chuyển giữa cấu tạo mở trong đó cánh (103, 104, 105, 106, 107, 108) không che phần mở của đầu mở (101, 102) và cấu tạo đóng trong đó cánh (103, 104, 105, 106, 107, 108) che phần mở của đầu mở (101, 102), theo đó chồng sản phẩm mềm dẻo (200) được xếp ở vị trí lệch khỏi đầu mở thứ nhất (101), để lại một khe hở thứ nhất ở giữa; di chuyển, bằng cơ cấu đóng cánh thứ nhất (4), cánh (103, 104, 105) của đầu mở thứ nhất (101) từ cấu tạo mở sang cấu tạo đóng; đẩy, bằng cơ cấu đẩy (16), chồng sản phẩm mềm dẻo (200) về phía khe hở thứ nhất, do đó tạo thành khe hở thứ hai giữa đầu mở thứ hai (102) và chồng sản phẩm mềm dẻo (200); và di chuyển, bằng cơ cấu đóng cánh thứ hai (6), cánh (106, 107, 108) của đầu mở thứ hai (102) từ cấu tạo mở sang cấu tạo đóng, trong đó khe hở thứ nhất và thứ hai được cấu tạo để ngăn các cánh (103, 104, 105, 106, 107, 108) khỏi bị chồng sản phẩm mềm dẻo (200) che khuất trong khi đóng các cánh (103, 104, 105, 106, 107, 108).

(11) **1-0056921 B**

(15) 09/03/2026
Số Quyết định: 35125/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/01/2022 406 A

(21) 1-2021-06909

(85) 29/10/2021

(22) 03/04/2020

(86) PCT/ES2020/070224 03/04/2020

(30) P201930315 05/04/2019 ES

(87) WO2020/201605 A1 08/10/2020

(51) ***E02B 17/00***; *E02D 27/42*

(73) **ESTEYCO S.A.** (ES)
Menéndez Pidal 17, E-28036 Madrid, Spain

(72) José Salustiano SERNA GARCÍA-CONDE (ES); Carlos GARCÍA ACÓN (ES)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LẮP ĐẶT MÁY PHÁT ĐIỆN BẰNG SỨC GIÓ Ở NGOÀI KHƠI VÀ MÁY PHÁT ĐIỆN BẰNG SỨC GIÓ ĐƯỢC LẮP ĐẶT BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lắp đặt tháp phát điện bằng sức gió (1) ngoài biển (hoặc nói chung là trong nước), trong đó tháp nêu trên tốt hơn là bao gồm đế (2) hở ở phần trên cùng và được trang bị tấm dưới (3) về cơ bản phẳng và thành ngoài (4). Phương pháp bao gồm, trong các bước khác nhau của nó, cho hoặc loại bỏ vật liệu dằn (7) vào trong hoặc ra khỏi khoang chính (6) của đế (2), và trong đó khi không có vật liệu dằn (7), máy phát điện bằng sức gió (1) hoặc đế (2) là kết cấu nổi hoặc tự nổi. Phương pháp theo sáng chế đặc biệt thích hợp để lắp đặt máy phát điện bằng sức gió (1) trong những khu vực có độ sâu thấp (hoặc những khu vực gần bờ), tốt hơn là nhỏ hơn 15m. Sáng chế cũng đề cập đến máy phát điện bằng sức gió được lắp đặt bằng phương pháp nêu trên.

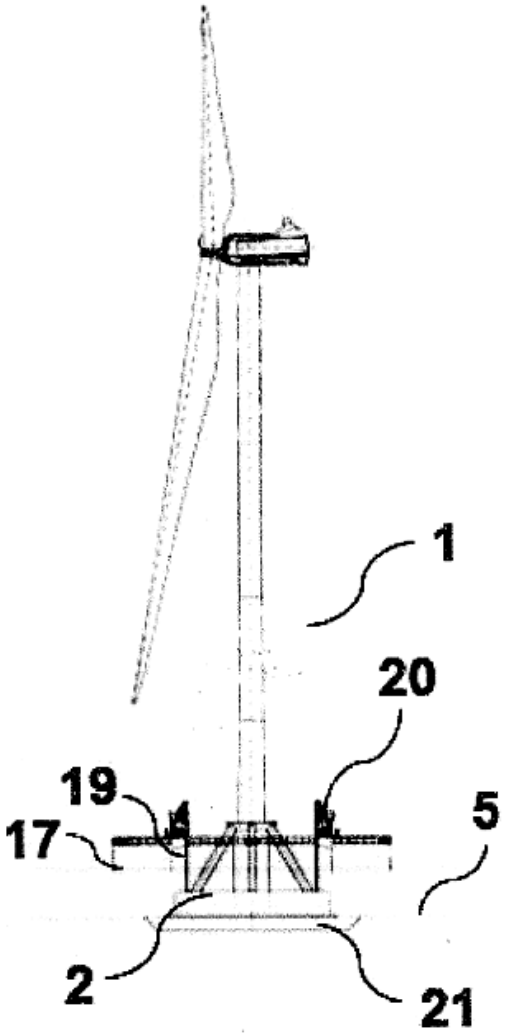


FIG. 8d

(11) **1-0056922 B**

(15) 09/03/2026
Số Quyết định: 35127/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/11/2023 428 A

(21) 1-2023-04080

(22) 21/06/2023

(51) ***G06K 9/62***; *G06T 7/00*

(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN VINBRAIN** (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(72) Huỳnh Minh Thành (VN); Nguyễn Đỗ Trung Chánh (VN); Trần Quang Duy (VN); Trần Bảo Sam (VN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG LÀM TĂNG TÍNH NHẤT QUÁN CỦA CHÚ THÍCH NHÃN TRÊN DỮ LIỆU HÌNH ẢNH, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và hệ thống làm tăng tính nhất quán của chú thích nhãn trên dữ liệu hình ảnh, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Theo phương án của sáng chế, phương pháp làm tăng tính nhất quán của chú thích nhãn trên dữ liệu hình ảnh bao gồm các bước: xác định vùng lân cận; tính độ tương đồng giữa các điểm dữ liệu sử dụng các độ đo Grad-Cos; khảo sát cấu trúc vùng lân cận của tập dữ liệu huấn luyện và chọn ngưỡng độ tương đồng quyết định bán kính vùng lân cận dựa trên tỉ lệ dữ liệu ngoại lai và độ phẳng của vùng dữ liệu đang xét; xác định vùng lân cận cho mỗi điểm dữ liệu kiểm thử dựa trên ngưỡng độ tương đồng ở bước trên; với mỗi điểm dữ liệu kiểm thử, tính sự sai khác giữa giá trị nhãn dự đoán trung bình của các điểm dữ liệu huấn luyện thuộc vùng lân cận và giá trị nhãn dự đoán của chính điểm dữ liệu kiểm thử; và tính độ chính xác khi sử dụng nhãn dự đoán trung bình thay cho nhãn dự đoán của điểm dữ liệu kiểm thử; dự đoán phát hiện không nhất quán mà dự đoán rằng xác suất nhiều hơn đáng kể ngưỡng thì được coi là độ tin cậy tin cậy cao, điểm dữ liệu bất kỳ mà có dự đoán độ tin cậy cao nhưng chú thích khác với dự đoán sẽ được chọn ở bước này; giải thích việc tạo để giải thích quyết định của mô hình AI bởi các bác sĩ chẩn đoán hình ảnh vì sao nó có dự đoán độ tin cậy cao đối với điểm dữ liệu cụ thể; đánh giá để đánh giá sự giải thích mô hình và chú thích cũ và sau đó quyết định xem có cập nhật chú thích cũ hay không; và cập nhật tập dữ liệu huấn luyện, sau khi nhãn cuối cùng của tập dữ liệu huấn luyện được quyết định, chú thích huấn luyện sẽ được cập nhật được xử lý để huấn luyện lại mô hình.

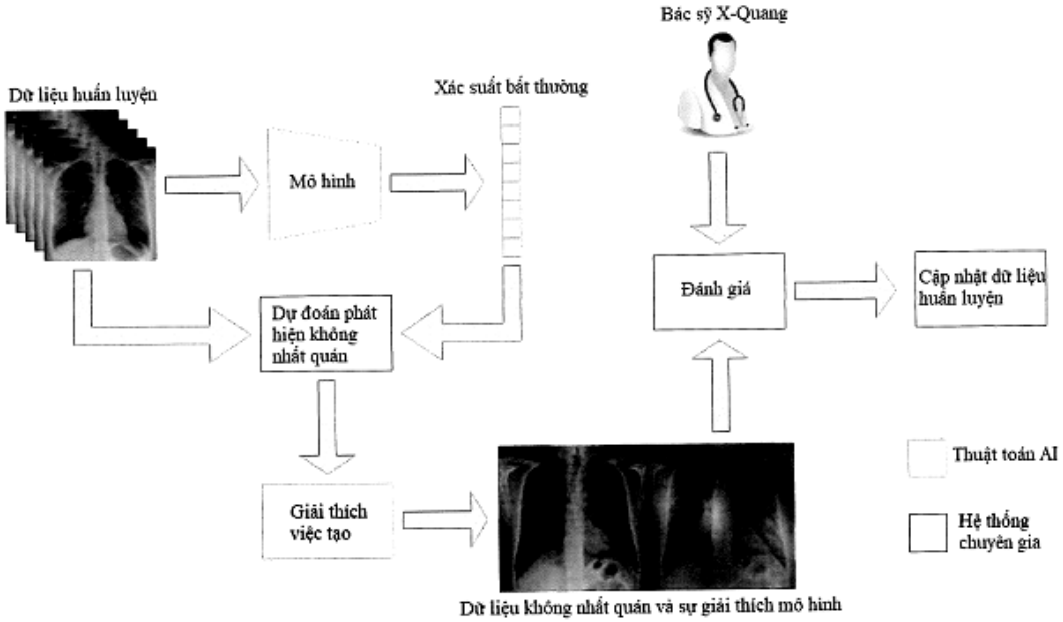

Bác sỹ X-Quang
Dữ liệu huấn luyện
Xác suất bất thường
Mô hình
Đánh giá
Cập nhật dữ liệu huấn luyện
Dự đoán phát hiện không nhất quán
Giải thích việc tạo
Thuật toán AI
Hệ thống chuyên gia
Dữ liệu không nhất quán và sự giải thích mô hình

Fig.1

(11) **1-0056923 B**

(15) 10/03/2026
Số Quyết định: 35133/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/01/2023 418 A

(21) 1-2021-04367

(22) 15/07/2021

(51) ***B29C 49/48***

(73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Số 1 Võ Văn Ngân, Phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

(72) Phạm Sơn Minh (VN); Lê Minh Tài (VN)

(54) **CƠ CẤU PHÂN BỐ KHÍ NÓNG TRONG THIẾT BỊ GIA NHIỆT KHUÔN PHUN ÉP NHỰA VÀ THIẾT BỊ GIA NHIỆT CHỨA CƠ CẤU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu phân bố khí nóng trong thiết bị gia nhiệt khuôn phun ép nhựa bao gồm: a) ít nhất một phần đầu chứa lỗ liên kết và nhận khí nóng từ đầu ra của thiết bị cung cấp khí nóng; b) ít nhất một phần thân bao gồm: đầu thoát khí bao gồm nhiều lỗ để thoát khí nóng đã sử dụng; đầu truyền nhiệt vào lòng khuôn phun ép nhựa; và phần khoang rỗng giúp phân bố liên tục, trực tiếp dòng khí nóng vào khuôn phun ép nhựa thông qua đầu truyền nhiệt và lưu chuyển khí nóng đã sử dụng thoát ra ngoài thông qua lỗ thoát khí trên đầu thoát khí. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến thiết bị gia nhiệt khuôn phun ép nhựa chứa cơ cấu trên.

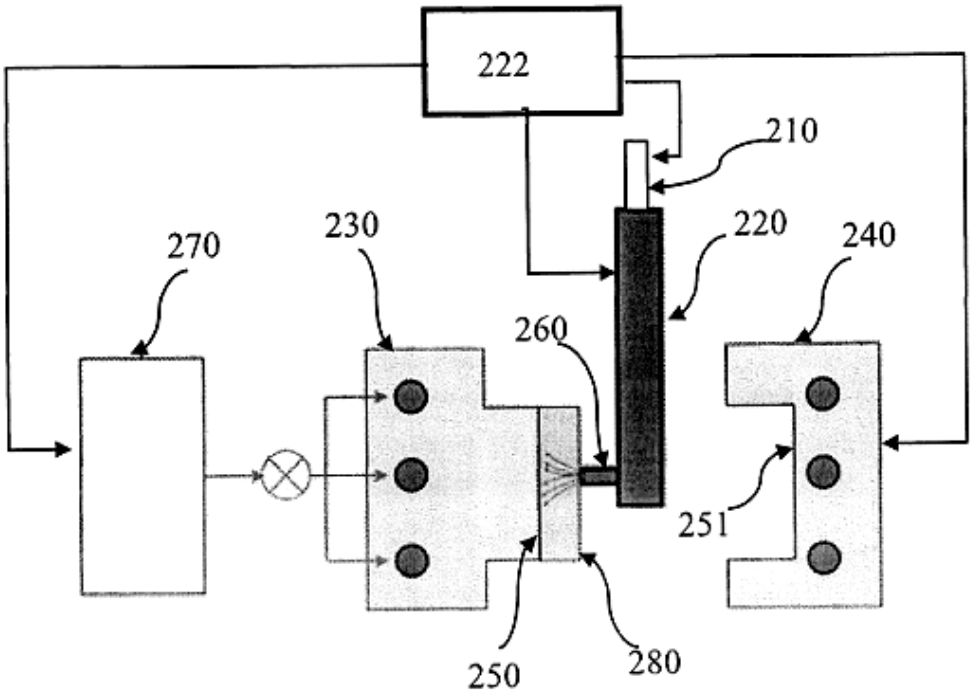


FIG.2

(11) **1-0056924 B**

(15) 10/03/2026
Số Quyết định: 35135/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/03/2021 396 A

(21) 1-2020-03237

(22) 08/06/2020

(30) 1-2020-01409 11/03/2020 VN

(51) ***A61K 36/54***

(73) **BÙI VĂN CỨ** (VN)
28/2/4C đường Đông Minh, Phường Đông Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh

(72) Bùi Văn Cứ (VN); Bùi Tô Phương Thảo (VN); Phùng Nam Hải (VN); Trương Hoàng Phương (VN)

(54) **CHẾ PHẨM CHIẾT XUẤT TỪ BƠ CÓ KHẢ NĂNG DIỆT KHUẨN, KHÁNG VIRUT VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHẾ PHẨM SINH HỌC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến là cung cấp một chế phẩm diệt khuẩn, kháng vi-rút thu được từ quá trình tạo thành hỗn hợp dung dịch đồng nhất bằng cách trộn dung dịch nhũ tương chiết xuất từ bơ. Phương pháp tạo ra chế phẩm này là một giải pháp kỹ thuật có tính hệ thống nhằm tạo ra chất đa phân cực có thể tan dễ dàng trong nước nhưng vẫn phải tan được trong dầu, cùng với chất thẩm thấu tác động làm tan lớp lipit capsit làm bất hoạt vi-rút. Chế phẩm thu được từ phương pháp này có tác dụng diệt khuẩn, kháng vi-rút, xử lý môi trường – khử mùi – chống ô nhiễm nhằm đáp ứng nhu cầu bức thiết của con người, xã hội và môi trường.

(11) **1-0056925 B**

(15) 10/03/2026
Số Quyết định: 35200/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/08/2021 401 A

(21) 1-2021-03148

(85) 31/05/2021

(22) 30/10/2019

(86) PCT/RU2019/050205 30/10/2019

(30) 2018138510 31/10/2018 RU

(87) WO2020/091634 07/05/2020

(51) ***C07K 16/28***; *A61P 35/00; A61P 35/02; A61P 37/02; C12P 21/08; C12N 15/13; C12N 15/63; C12N 5/10; A61K 39/395*

(73) **JOINT STOCK COMPANY "BIOCAD"** (RU)
Liter A, bld. 34, Svyazi st., Strelna, Petrodvortsoviy district, St.Petersburg, 198515 Russian Federation

(72) IAKOVLEV, Pavel Andreevich (RU); PESTOVA, Natalia Eugenievna (RU); ANIKINA, Arina Vitalevna (RU); TRUDOVISHNIKOVA, Anna Alexandrovna (RU); SHCHEMELEVA, Mariia Aleksandrovna (RU); KHARATIAN, Nina Grachyaevna (RU); SOLOVYEV, Valery Vladimirovich (RU); MISORIN, Alexey Konstantinovich (RU); DIDUK, Sergei Vasilyevich (RU); EROSHOVA, Anna Vladimirovna (RU); USATOVA, Veronika Sergeevna (RU); KRENDELEVA, Elena Andreevna (RU); USTIUGOV, Iakov Iurevich (RU); ALEKSANDROV, Aleksei Aleksandrovich (RU); SMIRNOVA, Iana Andreevna (RU); KOSKOVA, Svetlana Vladimirovna (RU); IVANOV, Roman Alekseevich (RU); MOROZOV, Dmitry Valentinovich (RU)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **KHÁNG THỂ ĐƠN DÒNG GẮN KẾT ĐẶC HIỆU VỚI CD20 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế này thuộc lĩnh vực công nghệ sinh học và đề cập đến kháng thể đơn dòng gắn kết đặc hiệu với CD20. Sáng chế còn đề cập đến ADN mã hóa kháng thể nêu trên, các vectơ biểu hiện tương ứng và phương pháp tạo ra chúng, cũng như dược phẩm chứa kháng thể này.

(11) **1-0056926 B**

(15) 10/03/2026
Số Quyết định: 35204/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/10/2019 379 A

(21) 1-2019-02473

(85) 13/05/2019

(22) 13/10/2017

(86) PCT/EP2017/076188 13/10/2017

(30) 62/407,678 13/10/2016 US

(87) WO2018/069500 A2 19/04/2018

(51) ***C07K 16/28***

(73) **CHIA TAI TIANQING PHARMACEUTICAL GROUP CO., LTD.** (CN)
No. 369 Yuzhou South Rd., Lianyungang City, Jiangsu 222062, China

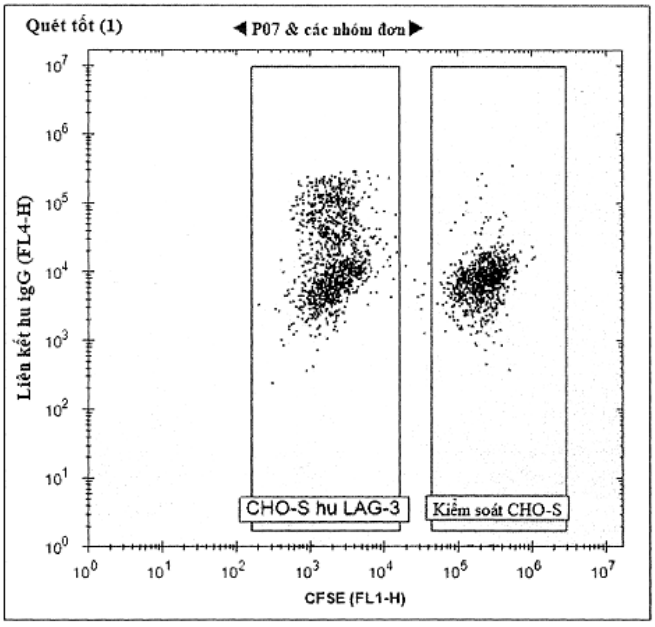
(72) GRANDAL Michael Monrad (DK); BHATIA Vikram Kjøller (DK); GJETTING Torben (DK); FRÖHLICH Camilla (DK); GALLER Gunther Roland (DK); KRAGH Michael (DK); HORAK Ivan David (DK); BOUQUIN Thomas (DK); PEDERSEN Mikkel Wandahl (DK)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG LAG-3, DƯỢC PHẨM VÀ PHÂN TỬ GẮN ĐẶC HIỆU KÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể kháng LAG-3. Sáng chế cũng bộc lộ dược phẩm, phân tử axit nucleic phân lập, vật truyền, tế bào chủ và phương pháp sản xuất kháng thể kháng LAG-3.

Hình 1A



(11) **1-0056927 B**

(15) 10/03/2026
Số Quyết định: 35225/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2023 424 A

(21) 1-2022-03862

(85) 20/06/2022

(22) 01/06/2021

(86) PCT/US2021/035098 01/06/2021

(30) 20177724.0 01/06/2020 EP

(87) WO2021/247466 09/12/2021

(51) ***C11D 1/22***; *C11D 17/04; C11D 3/37; C11D 11/00*

(73) **THE PROCTER & GAMBLE COMPANY** (US)
One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati, Ohio 45202, United States of America

(72) Timothy BULLIVANT (GB); Nicholas Alexander Jesse MCGUCKIN (GB); Helen Amy LANG (GB); Eric San Jose ROBLES (GB); Hossam Hassan TANTAWY (GB)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **VẬT PHẨM LIỀU ĐƠN VỊ TAN TRONG NƯỚC VÀ QUY TRÌNH GIẶT VẢI**

(57) Vật phẩm liều đơn vị tan trong nước bao gồm một loại vải không dệt dạng sợi tan trong nước và một phương pháp sử dụng vật phẩm liều đơn vị tan trong nước nói trên

(11) **1-0056928 B**

(15) 10/03/2026
Số Quyết định: 35248/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/02/2020 383 A

(21) 1-2019-06761

(85) 02/12/2019

(22) 19/05/2017

(86) PCT/CN2017/085029 19/05/2017

(87) WO2018/209674 A1 22/11/2018

(51) ***H04W 72/12***

(73) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LIN, Yanan (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN ĐƯỜNG LÊN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực truyền thông, và cụ thể là đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông tin điều khiển đường lên. Phương pháp này bao gồm: khi yêu cầu lập lịch thứ nhất và thông tin đường lên cần được gửi trong suốt đơn vị thời gian mục tiêu, thiết bị đầu cuối gửi đến một thiết bị truy cập mạng, trên tài nguyên vật lý trong đơn vị thời gian mục tiêu, thông tin đường lên và yêu cầu lập lịch thứ hai. Theo phương án của sáng chế này, thiết bị đầu cuối có thể gửi thông tin đường lên và yêu cầu lập lịch thứ hai trên tài nguyên vật lý chuyên dụng để truyền yêu cầu lập lịch thứ nhất và thông tin đường lên, do đó giúp hệ thống LTE có thể sử dụng tài nguyên vật lý chuyên dụng như vậy với hiệu suất cao nhất.

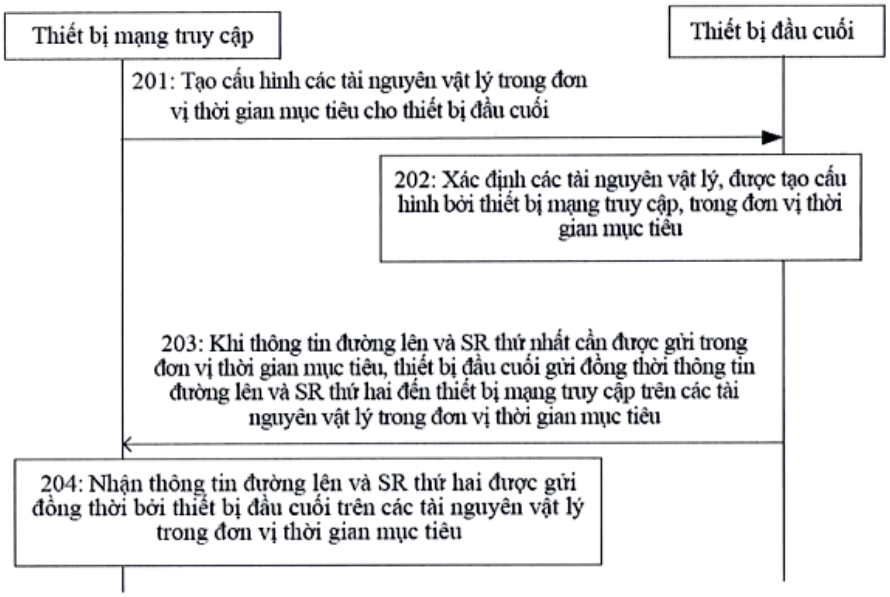


Fig.2

(11) **1-0056929 B**

(15) 10/03/2026
Số Quyết định: 35249/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/09/2021 402 A

(21) 1-2021-02581

(85) 10/05/2021

(22) 12/11/2019

(86) PCT/KR2019/015330 12/11/2019

(30) 62/760,033 12/11/2018 US
62/792,824 15/01/2019 US

(87) WO2020/101321 22/05/2020

(51) ***H04N 19/91***; *H04N 19/124; H04N 19/176; H04N 19/18; H04N 19/122; H04N 19/132*

(73) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul, 07336, Korea

(72) CHOI, Jungah (KR); YOO, Sunmi (KR); HEO, Jin (KR); LI, Ling (CN); CHOI, Jangwon (KR); KIM, Seunghwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh, phương pháp mã hóa hình ảnh và phương tiện lưu trữ có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp giải mã hình ảnh được thực hiện bởi máy giải mã, theo sáng chế, bao gồm các bước: nhận dòng bit gồm thông tin phần dư; dẫn xuất các hệ số biến đổi được lượng tử hóa cho khối hiện tại, trên cơ sở của thông tin phần dư được gồm dòng bit; dẫn xuất các mẫu phần dư đối với khối hiện tại, trên cơ sở của các hệ số biến đổi được lượng tử hóa; và tạo ra ảnh tái tạo, trên cơ sở của các mẫu phần dư đối với khối hiện tại.

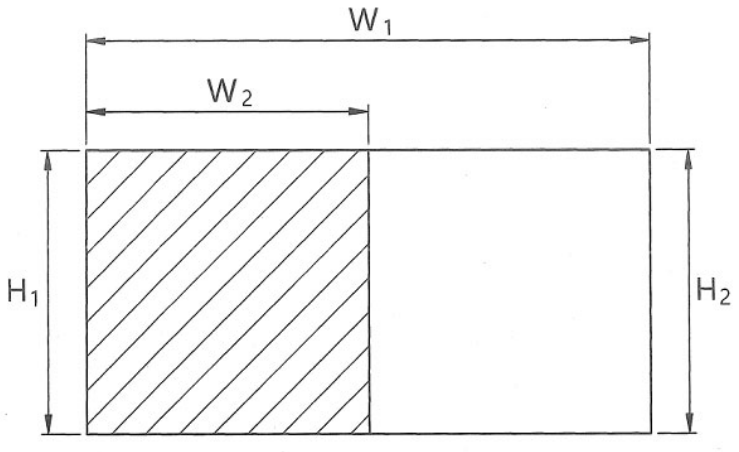


FIG. 6

(11) **1-0056930 B**

(15) 10/03/2026
Số Quyết định: 35252/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/08/2023 425 A

(21) 1-2023-03022

(85) 10/05/2023

(22) 15/11/2021

(86) PCT/US2021/059305 15/11/2021

(30) 63/198,914 20/11/2020 US
17/525,303 12/11/2021 US

(87) WO2022/108857 A1 27/05/2022

(51) ***H04W 4/80***; *H04L 69/16; H04W 88/06; H04W 88/04; H04L 1/18*

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) KANAMARLAPUDI, Sitaramanjaneyulu (IN); MITRA, Alok (IN); DOKKU, Vamsi (US); NAMJOSHI, Aditya (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NÀY VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng, hệ thống và phương pháp truyền thông không dây liên quan đến quản lý bộ đệm đường lên. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng nhận bản tin xác nhận đồng bộ hóa dành cho thiết bị kết nối tới thiết bị người dùng và được truyền bởi máy chủ ứng dụng tại mạng mà thiết bị người dùng được kết nối. Theo một số khía cạnh, bản tin xác nhận đồng bộ hóa bao gồm kích thước cửa sổ bộ thu của máy chủ ứng dụng chỉ báo không gian bộ đệm khả dụng trong bộ đệm nhận của máy chủ ứng dụng. Thiết bị người dùng có thể sửa đổi kích thước cửa sổ bộ thu của máy chủ ứng dụng trong bản tin xác nhận đồng bộ hóa đã nhận trước khi truyền xác nhận đồng bộ hóa đã nhận tới thiết bị kết nối.

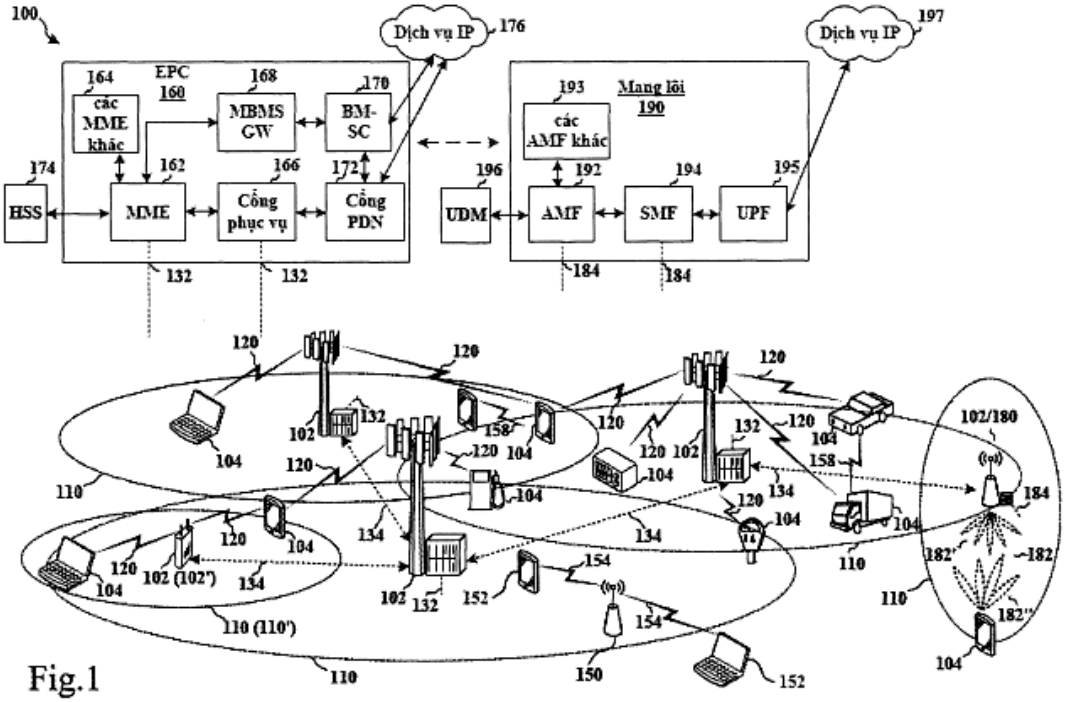

100
Dịch vụ IP
176
Dịch vụ IP
197
EPC
160
164
các MME khác
168
MBMS GW
170
BM-SC
174
HSS
162
MME
166
Cổng phục vụ
172
Cổng PDN
193
Mạng lõi
190
các AMF khác
196
UDM
192
AMF
194
SMF
195
UPF
132
184
120
102
104
110
158
134
154
152
150
102/180
182
182'
182''
102 (102')
110 (110')

Fig.1

(11) **1-0056931 B**

(15) 10/03/2026
Số Quyết định: 35253/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/01/2017 346 A

(21) 1-2016-04346

(22) 11/11/2016

(30) EP 15 194 576.3 13/11/2015 EP

(51) ***C08G 67/02***; *C08L 73/00; C08K 5/13; C08G 67/00; C08K 3/00*

(73) **EMS-PATENT AG** (CH)
Via Innovativa 1, CH-7013 Domat/Ems, Switzerland

(72) Dr. Georg Stoppelmann (CH)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **HỖN HỢP ĐÚC CHỊU LỬA CHỨA POLYKETON BÉO, SẢN PHẨM ĐÚC ĐƯỢC TẠO RA TỪ HỖN HỢP NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp đúc chứa polyketon trên cơ sở polyketon béo kết tinh một phần. Cụ thể, sáng chế đề cập đến hỗn hợp đúc chịu lửa trên cơ sở polyketon béo không chứa halogen, tốt hơn nếu hỗn hợp này chứa muối của axit phosphinic làm chất làm chậm ngọn lửa. Hỗn hợp đúc này đáp ứng tiêu chuẩn bảo vệ chống cháy V0 theo UL94 và có đặc tính cơ học tốt. Hỗn hợp đúc này là thích hợp để sản xuất sản phẩm đúc có thành mỏng dùng cho ngành công nghiệp điện và điện tử, ví dụ vỏ thiết bị, bộ phận vỏ hoặc đầu nối.

(11) **1-0056932 B**

(15) 10/03/2026
Số Quyết định: 35257/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/01/2021 394 A

(21) 1-2020-04785

(85) 20/08/2020

(22) 12/10/2018

(86) PCT/KR2018/012016 12/10/2018

(30) 10-2018-0039610 05/04/2018 KR

(87) WO2019/194379 A1 10/10/2019

(51) ***B65D 83/08***; *A47K 10/42; B65D 77/06*

(73) 1. **THE LAND OF LAKE SUOMI CO. LTD.** (KR)
13, World Cup buk-ro 6-gil, Mapo-gu, Seoul 03991, Republic of Korea
2. **LEE, DONG HOON** (KR)
#114-2302, 241, Ilsan-ro, Ilsandong-gu, Goyang-si, Gyeonggi-do 10416, Republic of Korea

(72) LEE, Dong Hoon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(54) **HỘP BẢO VỆ DÙNG ĐỂ PHÂN PHÁT KHĂN ƯỚT**

(57) Sáng chế liên quan đến hộp bảo vệ dùng để phân phát khăn ướt, trong đó một gói nhựa vinyl được chứa bên trong, và một khăn ướt được kéo ra từ gói nhựa vinyl đựng các khăn ướt này, hộp bảo vệ dùng để phân phát khăn ướt bao gồm bộ phận phân phát được gắn vào và tháo ra từ mặt trên của gói nhựa vinyl, bộ phận phân phát có một lỗ hở có độ sâu định trước ở giữa, và phần vỏ trong đó gói nhựa vinyl có bộ phận phân phát được ghép đôi vào đó được chứa ở bên trong phần vỏ này, phần vỏ này có một lỗ thoát ra ở mặt trên để kéo khăn ướt ra thông qua lỗ thoát ra này, trong đó chiều cao của bộ phận phân phát khi di chuyển lên trên bị giới hạn bởi phần vỏ khi kéo khăn ướt ra.

(11) **1-0056933 B**

(15) 10/03/2026
Số Quyết định: 35259/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/02/2023 419 A

(21) 1-2022-06033

(85) 16/05/2019

(22) 18/10/2017

(86) PCT/AU2017/051130 18/10/2017

(30) 2016904222 18/10/2016 AU
2017900033 09/01/2017 AU
2017902559 30/06/2017 AU

(87) WO2018/071971 26/04/2018

(51) ***B65F 1/16***; *A23K 10/37; B09B 5/00; B65F 3/00; B65D 51/18; A23K 10/26; B65D 43/16*

(62) 1-2019-02533

(76) **BOYLE, NORMAN** (AU)
PO Box 752, Merimbula, New South Wales 2548, Australia

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **BỘ NẮP CHỐNG CAN THIỆP CHO THÙNG CHỨA CHẤT THẢI THỰC PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ nắp chống can thiệp cho thùng chứa chất thải thực phẩm. Bộ nắp này được đặt bên trên miệng của thùng chứa và gồm nắp thứ nhất có thể hoạt động bởi người dùng và gồm một khóa để khóa nắp thứ nhất ở kết cấu đóng; và nắp thứ hai có thể hoạt động một cách độc lập với nắp thứ nhất, nắp thứ hai được nghiêng vào kết cấu đóng nhưng có thể hoạt động bởi phương tiện thu gom thùng chứa để đổ thùng chứa. Bộ nắp này được tạo kết cấu sao cho nắp thứ hai không thể mở được bằng tay.

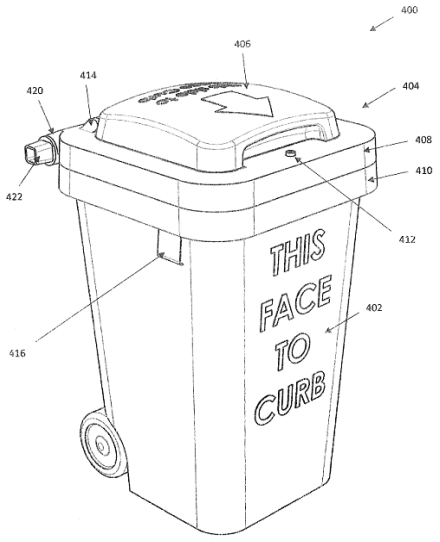


Fig. 7A

(11) **1-0056934 B**

(15) 10/03/2026
Số Quyết định: 35261/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/05/2024 434 A

(21) 1-2024-01416

(85) 20/04/2020

(22) 21/09/2018

(86) PCT/JP2018/036621 21/09/2018

(30) 2017-181801 21/09/2017 JP

(87) WO2019/059417 28/03/2019

(51) ***G03G 15/08***

(62) 1-2020-02238

(73) **CANON KABUSHIKI KAISHA** (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501, Japan

(72) OKINO Ayatomo (JP); KATAYAMA Hiromasa (JP); YOMODA Nobuyuki (JP); YAMAOKA Masato (JP); KAMURA Akihito (JP); KATAYAMA Koji (JP); MINE Tsukasa (JP); MURAKAMI Katsuya (JP); ISOBE Keisuke (JP); YAMASAKI Shogo (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHẦN CHỨA CẤP THUỐC HIỆN ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập tới phần chứa thuốc hiện ảnh để chứa thuốc hiện ảnh, phần xả tạo có cửa xả để xả thuốc hiện ảnh chứa trong phần chứa thuốc hiện ảnh, và phần gài (30). Phần gài (30) được gài với phần được gài (11b) bằng vận hành gắn phần chứa cấp thuốc hiện ảnh (1) để dịch chuyển phần tiếp nhận thuốc hiện ảnh (11) theo hướng đi lên U khiến cho cửa tiếp nhận nối thông với cửa xả. Phần gài (30) có phần giữ (31) mà được bố trí quay được quanh trục quay (41) và được tạo có phần giữ (21) để được gài với phần được gài (11b) để giữ phần được gài (11b). Bằng vận hành gắn, phần gài (30) quay quanh trục quay (41) khiến cho phần được gài (11b) giữ bởi phần giữ (31) di chuyển đi lên theo hướng (U).

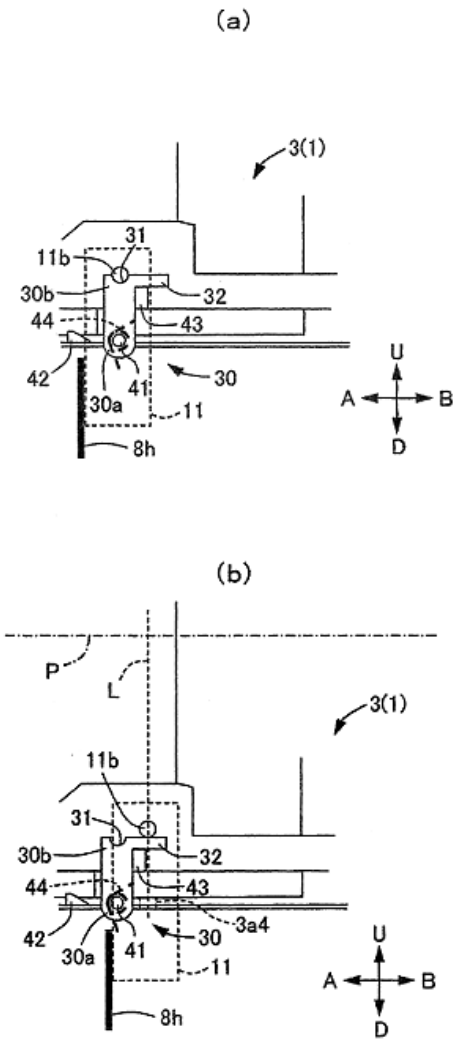

(a)
3(1)
31
11b
30b
32
44
43
42
41
30
30a
11
8h
U
A
B
D
(b)
P
L
3(1)
11b
31
30b
32
44
43
3a4
42
30
30a
41
11
8h
U
A
B
D

Fig. 9

(11) **1-0056935 B**

(15) 10/03/2026
Số Quyết định: 35264/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/04/2024 433 A

(21) 1-2024-00170

(85) 20/02/2020

(22) 10/08/2018

(86) PCT/JP2018/030064 10/08/2018

(30) 62/548684 22/08/2017 US
62/698810 16/07/2018 US

(87) WO2019/039324 28/02/2019

(51) ***H04N 19/117****; H04N 19/80; H04N 19/157*

(62) 1-2020-00924

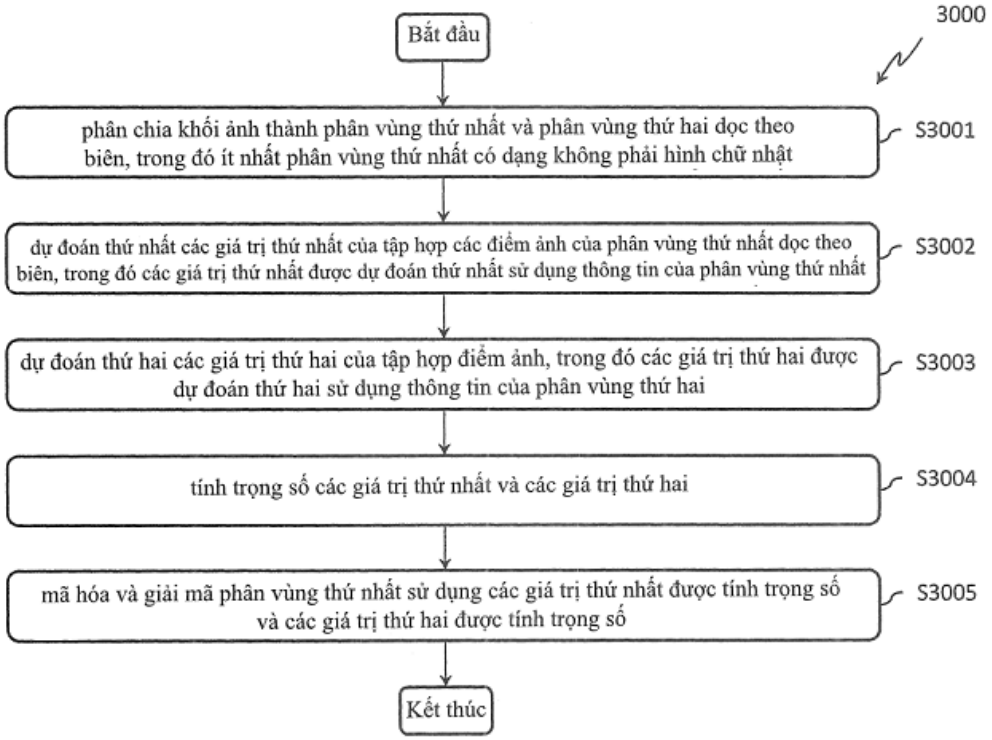
(73) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA** (US)
20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance, CA 90503, United States of America

(72) ABE, Kiyofumi (JP); NISHI, Takahiro (JP); TOMA, Tadamasa (JP); KANOH, Ryuichi (JP); LIM, Chong Soon (SG); LIAO, Ru Ling (TW); SUN, Hai Wei (SG); SHASHIDHAR, Sughosh Pavan (IN); TEO, Han Boon (SG); LI, Jing Ya (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BỘ GIẢI MÃ ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa ảnh, mà bao gồm mạch và bộ nhớ được ghép nối với mạch. Mạch này, khi hoạt động, thực hiện thao tác san bằng biên dọc theo biên giữa phân vùng thứ nhất mà có dạng không phải hình chữ nhật (ví dụ, dạng hình tam giác) và phân vùng thứ hai mà được phân chia từ khối ảnh. Thao tác san bằng biên bao gồm: dự đoán thứ nhất các trị số thứ nhất của tập hợp các điểm ảnh của phân vùng thứ nhất dọc theo biên, sử dụng thông tin của phân vùng thứ nhất; dự đoán thứ hai các trị số thứ hai của tập hợp các điểm ảnh của phân vùng thứ nhất dọc theo biên, sử dụng thông tin của phân vùng thứ hai; tính trọng số các trị số thứ nhất và các trị số thứ hai; và mã hóa phân vùng thứ nhất nhờ sử dụng các trị số thứ nhất được tính trọng số và các trị số thứ hai được tính trọng số.


3000
Bắt đầu
phân chia khối ảnh thành phân vùng thứ nhất và phân vùng thứ hai dọc theo biên, trong đó ít nhất phân vùng thứ nhất có dạng không phải hình chữ nhật
S3001
dự đoán thứ nhất các giá trị thứ nhất của tập hợp các điểm ảnh của phân vùng thứ nhất dọc theo biên, trong đó các giá trị thứ nhất được dự đoán thứ nhất sử dụng thông tin của phân vùng thứ nhất
S3002
dự đoán thứ hai các giá trị thứ hai của tập hợp điểm ảnh, trong đó các giá trị thứ hai được dự đoán thứ hai sử dụng thông tin của phân vùng thứ hai
S3003
tính trọng số các giá trị thứ nhất và các giá trị thứ hai
S3004
mã hóa và giải mã phân vùng thứ nhất sử dụng các giá trị thứ nhất được tính trọng số và các giá trị thứ hai được tính trọng số
S3005
Kết thúc

[Fig. 20]

(11) **1-0056936 B**

(15) 10/03/2026
Số Quyết định: 35266/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/06/2024 435 A

(21) 1-2024-01243

(85) 21/02/2024

(22) 18/08/2022

(86) PCT/US2022/040744 18/08/2022

(30) 17/461,611 30/08/2021 US

(87) WO2023/034035 A1 09/03/2023

(51) ***H04W 64/00***; *H04W 84/06; H04W 74/08; H04W 56/00; H04W 74/00*

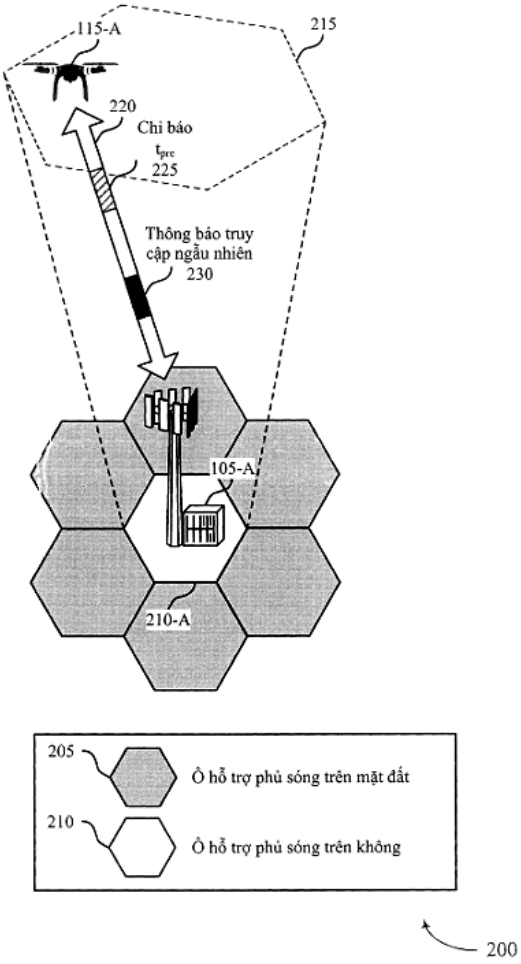
(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) SAHA, Chiranjib (IN); RICO ALVARINO, Alberto (US); PHUYAL, Umesh (US); LIU, Le (US); TAKEDA, Kazuki (JP)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI TRẠM GỐC VÀ TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG TRÊN KHÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp, hệ thống, máy và thiết bị truyền thông không dây tại trạm gốc và tại thiết bị người dùng trên không. Trong hệ thống truyền thông không dây, trạm gốc có thể phát chỉ báo giá trị định thời bù trước để phát thông báo truy cập ngẫu nhiên bởi thiết bị người dùng (user equipment - UE) trên không, thông báo truy cập ngẫu nhiên là một phần của thủ tục truy cập ngẫu nhiên giữa trạm gốc và UE trên không khi UE trên không ở trạng thái đã kết nối. Giá trị định thời bù trước có thể dựa trên vị trí của UE trên không. Trong một số ví dụ, trạm gốc có thể giám sát tập tài nguyên truy cập ngẫu nhiên được liên kết với giá trị định thời bù trước và UE trên không cho thông báo truy cập ngẫu nhiên, và UE trên không có thể phát thông báo truy cập ngẫu nhiên bằng tài nguyên truy cập ngẫu nhiên thứ nhất của tập tài nguyên truy cập ngẫu nhiên được liên kết với giá trị định thời bù trước và UE trên không.


115-A
215
220
Chỉ báo
t_{prc}
225
Thông báo truy cập ngẫu nhiên
230
105-A
210-A
205
Ô hỗ trợ phủ sóng trên mặt đất
210
Ô hỗ trợ phủ sóng trên không
200

HÌNH 2

(11) **1-0056937 B**

(15) 10/03/2026
Số Quyết định: 35269/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/11/2023 428 A

(21) 1-2023-04900

(85) 21/07/2023

(22) 23/12/2021

(86) PCT/EP2021/087543 23/12/2021

(30) 20217031.2 23/12/2020 EP

(87) WO2022/136660 A1 30/06/2022

(51) ***H05B 6/06****; H05B 1/02; A24F 40/20; A24F 40/465*

(73) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A.** (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

(72) BUTIN, Yannick (CH); GATTONI, Lucas (CH); MOHSENI, Farhang (IR); NESOVIC, Milica (RS); STURA, Enrico (IT)

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) **THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ BAO GỒM THIẾT BỊ GIA NHIỆT CẢM ỨNG VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển sự tạo ra sol khí (800) trong thiết bị tạo sol khí (200). Thiết bị (200) có thể bao gồm bộ phận gia nhiệt cảm ứng (320) và nguồn điện (310) để cung cấp điện đến bộ phận gia nhiệt cảm ứng (320). Phương pháp này bao gồm bước: thực hiện (820), trong pha gia nhiệt thứ nhất trong quá trình người dùng vận hành thiết bị tạo sol khí để tạo ra sol khí, quá trình hiệu chuẩn để đo một hoặc nhiều trị số hiệu chuẩn được liên kết với chi tiết cảm ứng điện từ (160) được ghép cảm ứng với bộ phận gia nhiệt cảm ứng (320), trong đó chi tiết cảm ứng điện từ (160) được tạo kết cấu để gia nhiệt nền tạo sol khí (110); và trong pha gia nhiệt thứ hai trong quá trình người dùng vận hành thiết bị tạo sol khí để tạo ra sol khí, điều khiển (840) điện được cấp đến bộ phận gia nhiệt cảm ứng (320) sao cho nhiệt độ của chi tiết cảm ứng điện từ (160) được điều chỉnh dựa trên một hoặc nhiều trị số hiệu chuẩn này. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị tạo sol khí và hệ thống tạo sol khí.

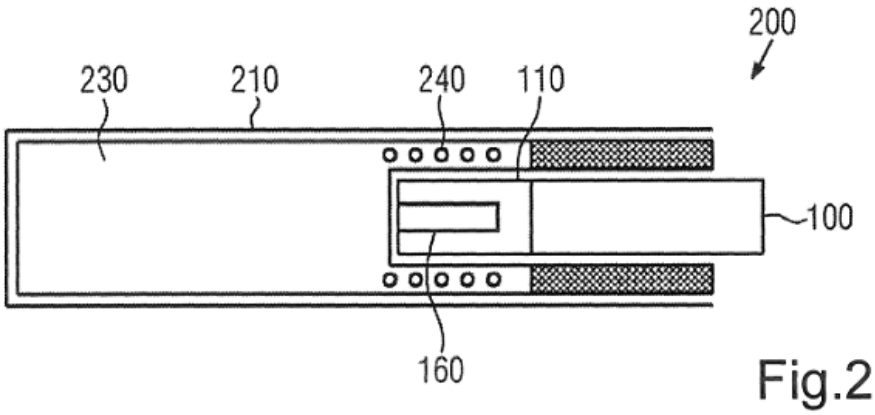


Fig.2B

(11) **1-0056938 B**

(15) 10/03/2026
Số Quyết định: 35272/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/12/2022 417 A

(21) 1-2022-01739

(85) 10/05/2019

(22) 11/10/2017

(86) PCT/EP2017/075971 11/10/2017

(30) EP16193601 12/10/2016 EP
EP17180403 08/07/2017 EP

(87) WO2018/069412 19/04/2018

(51) ***H04N 21/262***; *H04N 13/117; H04N 13/161; H04N 13/194; H04N 21/845; H04N 21/2343; H04N 21/4728; H04L 29/06; H04N 13/383*

(62) 1-2019-02429

(73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V.** (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) SKUPIN, Robert (DE); HELLGE, Cornelius (DE); SCHIERL, Thomas (DE); SÁNCHEZ DE LA FUENTE, Yago (ES); WIEGAND, Thomas (DE); PODBORSKI, Dimitri (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **VẬT GHI LƯU TRỮ SỐ LƯU TRỮ TRÊN ĐÓ DÒNG BIT VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến vật ghi lưu trữ số lưu trữ trên đó dòng bit video. Các giải pháp khác nhau về việc truyền theo dòng nội dung truyền thông được mô tả. Một số giải pháp cho phép truyền theo dòng nội dung cảnh không gian theo cách không cân bằng theo không gian để chất lượng hiển thị đối với người dùng được tăng lên, hoặc độ phức tạp xử lý hoặc băng thông cần thiết ở phía truy hồi truyền theo dòng được giảm xuống. Một số khác niệm cho phép truyền theo dòng nội dung cảnh không gian theo cách mở rộng khả năng ứng dụng đến các cảnh ứng dụng khác.

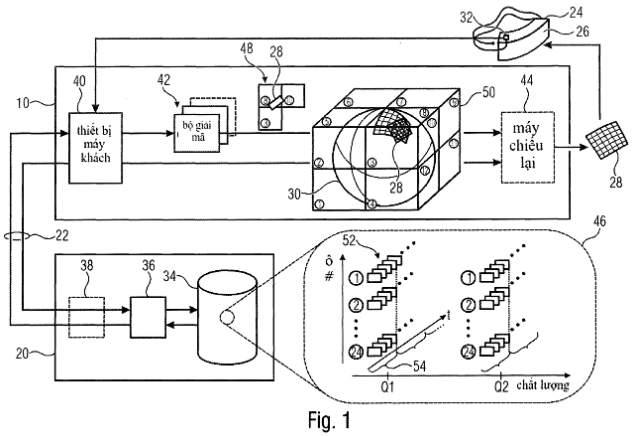


Fig. 1

(11) **1-0056939 B**

(15) 10/03/2026
Số Quyết định: 35273/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/05/2017 350 A

(21) 1-2017-00778

(85) 11/10/2011

(22) 12/03/2010

(86) PCT/AU2010/000285 12/03/2010

(30) 2009901083 13/03/2009 AU

(87) WO2010/102343 A1 16/09/2010

(51) ***C23C 2/12***; *C23C 2/06*

(62) 1-2011-02704

(73) **BLUESCOPE STEEL LIMITED** (AU)
Level 11, 120 Collins Street, Melbourne, Victoria 3000, Australia

(72) SMITH, Ross McDowall (AU); LIU, Qiyang (AU); SHEDDEN, Bryan Andrew (AU); NEUFELD, Aaron Kiffer (CA); WILLIAMS, Joe (AU); NOLAND, David James (AU); RENSHAW, Wayne (AU)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **DẢI KIM LOẠI ĐƯỢC MẠ LỚP MẠ HỢP KIM AL-ZN-SI-MG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo hình lớp mạ Al-Zn-Si-Mg chịu ăn mòn trên kim loại, điển hình là thép, dải thép là phù hợp, ví dụ, với các môi trường "mưa axit" hoặc "ô nhiễm" và dải kim loại có lớp mạ Al-Zn-Si-Mg. Sự nhuộm gỉ đỏ của Al/Zn thép dải mạ trong các môi trường "mưa axit" hoặc "ô nhiễm" có thể được giảm tới mức tối thiểu bằng cách tạo ra lớp mạ dưới dạng lớp mạ hợp kim Al-Zn-Si-Mg có tỷ lệ OT:SDAS lớn hơn 0,5:1, trong đó OT là độ dày mạ trên bề mặt của thép dải và SDAS là giá trị đo của khoảng trống cành cây thứ cấp với các cây pha alpha giàu Al trong lớp mạ.

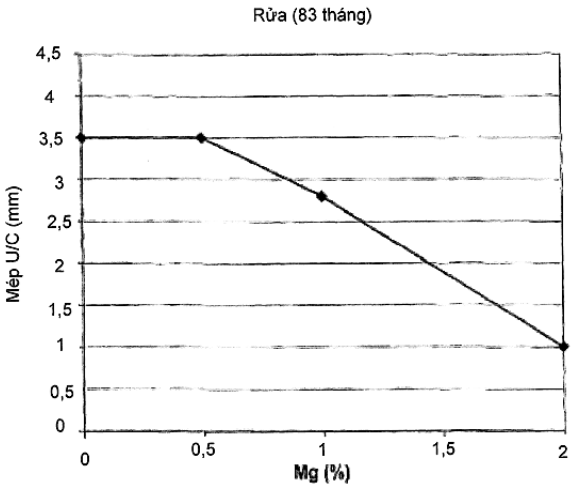


FIG. 1

(11) **1-0056940 B**

(15) 10/03/2026
Số Quyết định: 35377/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/06/2021 399 A

(21) 1-2021-01917

(22) 09/04/2021

(51) ***F25D 7/00***

(73) **VIỆN CÔNG NGHỆ TIÊN TIẾN - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
Số 1B đường TL 29, Phường An Phú Đông, Thành phố Hồ Chí Minh

(72) Phạm Thị Thùy Phương (VN); Nguyễn Phúc Hoàng Duy (VN)

(54) **THIẾT BỊ GIA NHIỆT LÀM LẠNH CÓ KHUẤY TRỘN ĐỒNG THỜI**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị có khả năng gia nhiệt, làm lạnh kèm khuấy trộn đồng thời sử dụng hiệu ứng nhiệt điện. Nhờ vào quạt giải nhiệt đặt ở vị trí thích hợp, tốc độ giải nhiệt của thiết bị theo sáng chế được cải thiện đáng kể nên có thể ứng dụng để tạo xung nhiệt độ hay nói cách khác là gia nhiệt và làm lạnh theo chu kỳ nối tiếp nhau cho nghiên cứu bất kỳ, chẳng hạn như nghiên cứu hoạt tính của vật liệu hỏa điện. Ngoài ra, thiết bị gia nhiệt, làm lạnh kèm khuấy trộn đồng thời theo sáng chế có thể sử dụng với nhiều dạng bình chứa khác nhau như bình cầu, bình tam giác, cốc thủy tinh, ống nghiệm,...

(11) **1-0056941 B**

(15) 10/03/2026
Số Quyết định: 35382/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 1-2021-00816

(85) 18/02/2021

(22) 13/08/2019

(86) PCT/KR2019/010326 13/08/2019

(30) 62/764,961 17/08/2018 US
16/536,627 09/08/2019 US

(87) WO2020/036423 20/02/2020

(51) ***H01L 33/08***; *H01L 33/62; H01L 33/42; H01L 33/00*

(73) **SEOUL VIOSYS CO., LTD.** (KR)
65-16, Sandan-ro 163 beon-gil, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do 15429, Republic of Korea.

(72) JANG, Jong Min (KR); KIM, Chang Yeon (KR); YANG, Myoung Hak (KR)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(54) **THIẾT BỊ PHÁT SÁNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát sáng. Thiết bị phát sáng này bao gồm bộ phận phát sáng thứ nhất bao gồm lớp bán dẫn loại n thứ nhất, và kết cấu mô đỉnh bằng thứ nhất bao gồm lớp chủ động thứ nhất, lớp bán dẫn loại p thứ nhất, và điện cực trong suốt thứ nhất được xếp chồng theo phương thẳng đứng cái này trên cái khác và làm lộ ra một phần của bề mặt thứ nhất lớp bán dẫn loại n thứ nhất, bộ phận phát sáng thứ hai được bố trí trên một phần của lớp bán dẫn loại n thứ nhất được làm lộ ra và bao gồm lớp bán dẫn loại n thứ hai, lớp chủ động thứ hai, lớp bán dẫn loại p thứ hai, và điện cực trong suốt thứ hai, và bộ phận gắn thứ nhất gắn và nối điện lớp bán dẫn loại n thứ nhất và lớp bán dẫn loại n thứ hai với nhau.

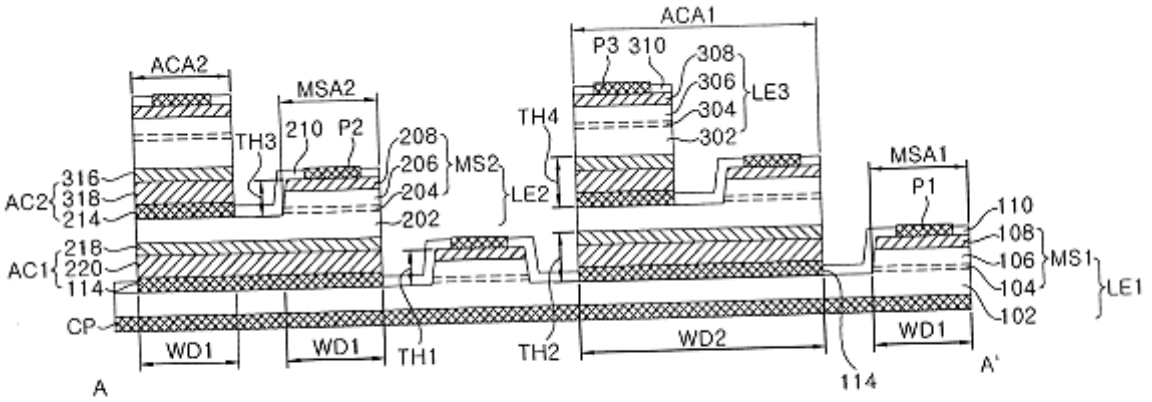


FIG.1B

(11) **1-0056942 B**

(15) 10/03/2026
Số Quyết định: 35385/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/11/2022 416 A

(21) 1-2022-04180

(85) 04/07/2022

(22) 08/12/2020

(86) PCT/CN2020/134598 08/12/2020

(30) 201911250088.1 09/12/2019 CN

(87) WO2021/115272 17/06/2021

(51) ***A61K 38/08***; *A61P 5/00; C07K 7/06; A61P 3/14*

(73) **BEIJING TUO JIE BIOPHARMACEUTICAL CO. LTD.** (CN)
Level 7, No.4 building, No.9 Yi Ke Road, ZGC Life Science Park, Changping District, Beijing 102206, China

(72) WU, Fangzhou (CN); ZHANG, Jin (CN); GAO, Fei (CN); WU, Ran (CN); LIAO, Cheng (US); WANG, Lei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỢP CHẤT THỤ CẢM THỤ THỂ CANXI CẢM BIẾN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất thụ cảm thụ thể canxi cảm biến (CaSR) và ứng dụng của chúng. Cụ thể, sáng chế đề cập đến nhiều hợp chất thụ cảm CaSR polypeptit và muối dược dụng của chúng, có tác dụng thụ cảm đối với CaSR của người để làm giảm hormon tuyến cận giáp trong huyết tương và hàm lượng ion canxi trong huyết thanh, và có thể được sử dụng để điều trị bệnh chuyển hóa như bệnh cường cận giáp nguyên phát, bệnh cường cận giáp thứ phát, và tăng canxi huyết do khối u.

(11) **1-0056943 B**

(15) 10/03/2026
Số Quyết định: 35387/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/12/2020 393 A

(21) 1-2020-05230

(85) 11/09/2020

(22) 27/03/2019

(86) PCT/JP2019/013288 27/03/2019

(30) 2018-076190 11/04/2018 JP

(87) WO2019/198511 17/10/2019

(51) ***G02B 5/00***; *G03B 11/00; G03B 9/00; G02B 7/02*

(73) **KIMOTO CO., LTD.** (JP)
6-35, Suzuya 4-Chome, Chuo-ku, Saitama-shi, Saitama 3380013, Japan

(72) YAMAMOTO, Hiroki (JP); NAGAHAMA, Tsuyoshi (JP); TOMIZAWA, Shuzo (JP); TOSHIMA, Yasumaro (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MÀNG CHẮN SÁNG NHIỀU LỚP, VÀNH CHẮN SÁNG, CHI TIẾT CHẮN, CỬA SẬP, BỘ ỐNG KÍNH, VÀ MÔ-ĐUN CAMERA**

(57) Sáng chế đề cập đến màng chắn sáng nhiều lớp dùng cho thiết bị quang học, trong đó màng chắn sáng nhiều lớp này có cấu trúc nhiều lớp bao gồm ít nhất màng vật liệu đế, và lớp chắn sáng thứ nhất được bố trí trên một bề mặt chính của màng vật liệu đế; vành chắn sáng; chi tiết chắn; cửa sập; bộ ống kính; và mô-đun camera.

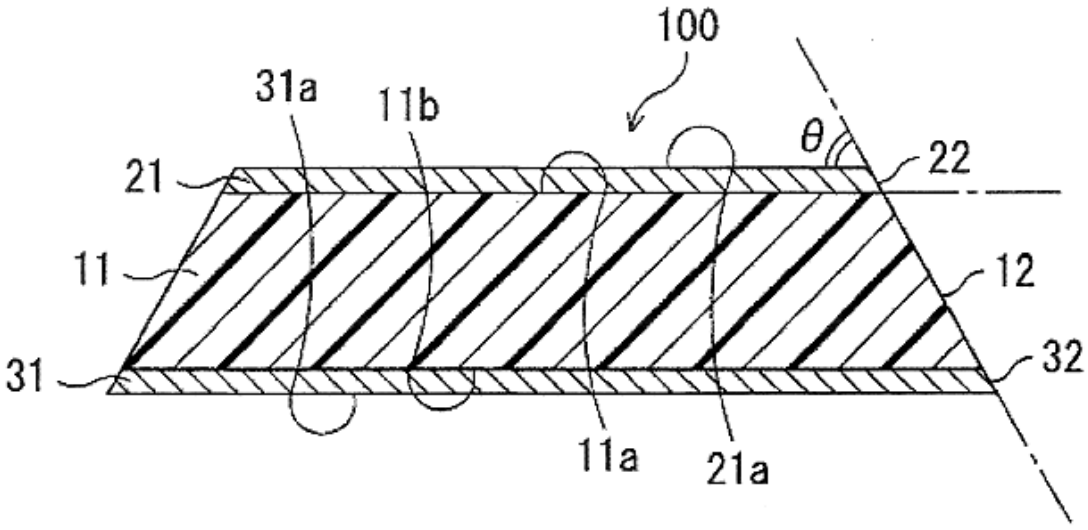


Fig.2

(11) **1-0056944 B**

(15) 10/03/2026
Số Quyết định: 35388/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/05/2022 410 A

(21) 1-2021-07832

(85) 06/12/2021

(22) 28/05/2020

(86) PCT/US2020/034873 28/05/2020

(30) 62/854,935 30/05/2019 US
16/683,241 13/11/2019 US

(87) WO2020/243266 03/12/2020

(51) ***H01M 4/04***; *H01M 4/1395; H01M 4/134; H01M 4/1393; H01M 4/02; H01M 4/133*

(73) **ENEVATE CORPORATION** (US)
101 Theory, Suite 200, Irvine, California 92617, United States of America

(72) Fred BONHOMME (US); Benjamin PARK (US); Kirk SHOCKLEY (US); Giulia CANTON (IT); David J. LEE (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ĐIỆN CỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp phủ trực tiếp các điện cực hoặc các ô anôt làm bằng silic theo kiểu con lăn tiếp con lăn thể tích lớn.

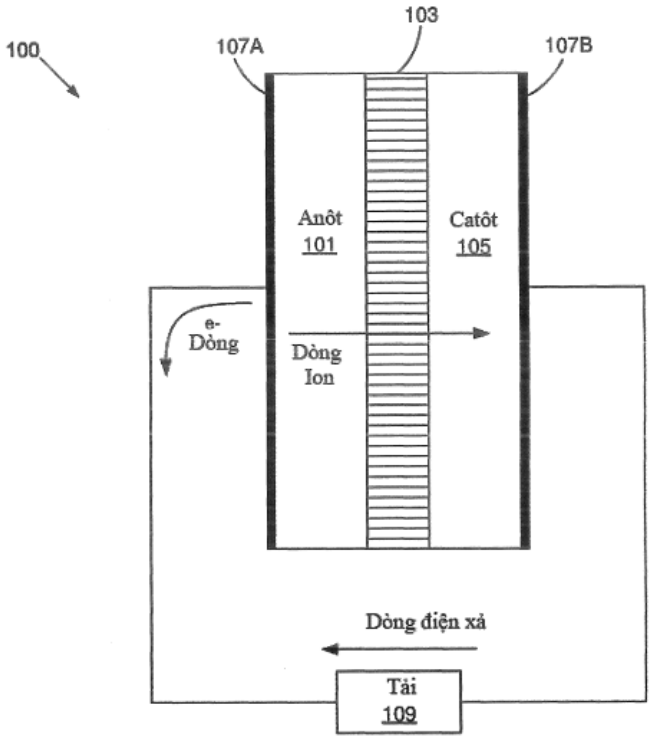


FIG. 1

(11) **1-0056945 B**

(15) 10/03/2026
Số Quyết định: 35389/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/05/2024 434 A

(21) 1-2024-01088

(22) 07/02/2024

(51) ***B65B 1/00***; *A61J 3/07*

(73) **CÔNG TY TNHH CHẾ TẠO MÁY DƯỢC PHẨM TIẾN TUẤN** (VN)
Lô IV - 19 (Khu Công Nghiệp Tân Bình) - Tây Thạnh - Phường Tây Thạnh - Quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

(72) Vũ Anh Tuấn (VN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG KIỂM SOÁT LIÊN TỤC ĐỘ ĐỒNG ĐỀU KHỐI LƯỢNG VIÊN NANG BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CẢM BIẾN LỰC ĐỂ ĐO LỰC NÉN CỐM VÀ MÁY ĐÓNG NANG BAO GỒM HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống kiểm soát liên tục độ đồng đều khối lượng viên nang bằng cách sử dụng cảm biến lực (loadcell) đo lực nén cốm (bột), hệ thống này bao gồm các bộ phận sau: cảm biến lực (100) được lắp đặt tại các trạm nén bột để đo lực nén của tất cả các lò xo ép các ty nén bột của trạm nén bột đó; bộ truyền phát để truyền các thông tin thu thập được từ cảm biến lực nêu trên đến bộ phận xử lý thông tin; và bộ phận xử lý thông tin (110) đọc, lọc, ghi nhận liên tục và đánh giá độ đồng đều khối lượng viên nang dựa trên giá trị đo lường bằng cảm biến lực và so sánh với các giá trị ban đầu cho phép cài đặt (original value: OV) của lực nén để đánh giá liên tục nang đạt khối lượng hay nang không đạt khối lượng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến máy đóng nang kiểm soát liên tục được độ đồng đều khối lượng viên nang bao gồm hệ thống kiểm soát liên tục độ đồng đều khối lượng viên nang này.

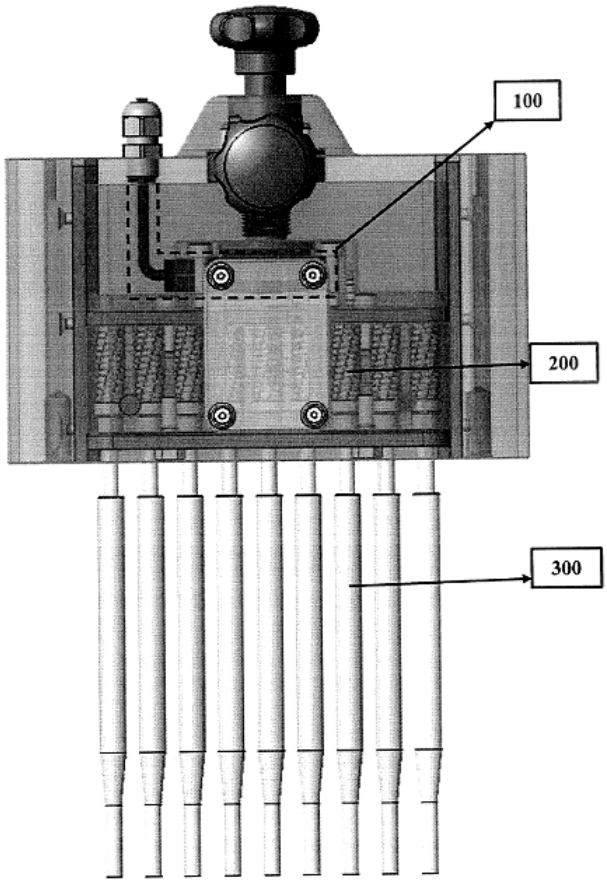


Fig. 3

(11) **1-0056946 B**

(15) 10/03/2026
Số Quyết định: 35412/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/12/2022 417 A

(21) 1-2022-06865

(85) 24/10/2022

(22) 30/03/2021

(86) PCT/IB2021/052621 30/03/2021

(30) 102020000006601 30/03/2020 IT

(87) WO2021/198905 07/10/2021

(51) ***F01M 13/00***; *F01M 11/00*

(73) **PIAGGIO & C. S.P.A** (IT)
Viale Rinaldo Piaggio 25, 56025 Pontedera (IT)

(72) GIARI, Francesco (IT); FIACCAVENTO, Marcello (IT)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG VÀ PHƯƠNG TIỆN CÓ YÊN LÁI ĐƯỢC BAO GỒM ĐỘNG CƠ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống bôi trơn (100) dùng cho động cơ đốt trong, cụ thể là cho phương tiện có yên lái được, hệ thống này bao gồm buồng trục khuỷu (110) trong đó ít nhất một thanh nối được trang bị, và máng hoặc khay (120) để thu gom chất lỏng bôi trơn (LL), trong đó buồng trục khuỷu (110) và máng hoặc khay thu gom (120) được thông với nhau nhờ lỗ mở thứ nhất (111) có trong buồng trục khuỷu (110), trong đó dòng chảy của chất lỏng bôi trơn (LL) thông qua lỗ mở thứ nhất (111) từ buồng trục khuỷu (110) vào trong máng (120) được điều chỉnh bởi phần tử điều chỉnh thứ nhất (112) được lắp để chuyển sang vị trí mở để cho phép xả chất lỏng bôi trơn (LL) từ buồng trục khuỷu (110) vào trong máng hoặc khay thu gom (120) ở giá trị áp suất khí chuyển đổi định trước bên trong buồng trục khuỷu (110).

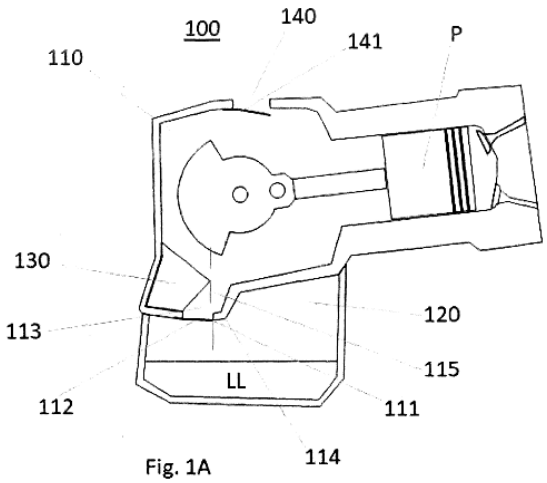


Fig. 1A

(11) **1-0056947 B**

(15) 10/03/2026
Số Quyết định: 35413/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/03/2021 396 A

(21) 1-2020-06788

(85) 24/11/2020

(22) 23/04/2019

(86) PCT/CN2019/083936 23/04/2019

(30) 201810377952.3 25/04/2018 CN

(87) WO2019/206149 31/10/2019

(51) ***C02F 3/02***; *C02F 3/12*

(73) **TIANJIN HYDROKING SCI & TECH LTD.** (CN)
6F-CD-C1, Xinmao Sci & Tech Park 16 Rongyuan Road, Nankai District Tianjin 300384, China

(72) WEI, Hongyong (CN); TIAN, Zhongyan (CN); LI, Hailei (CN); ZHAO, Ya'nan (CN); ZHANG, Jian (CN); KANG, Jianmin (CN); LIAN, Guoqiang (CN); WANG, Guofeng (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH TẠI CHỖ NƯỚC SÔNG VÀ HỒ CÓ BỘ PHẬN PHẢN ỨNG MÀNG SINH HỌC LAI ĐƯỢC TĂNG CƯỜNG GIỐNG NHƯ MÀNG CHE KẾT HỢP**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống làm sạch tại chỗ nước sông hoặc hồ sử dụng hệ thống phản ứng màng sinh học lai được tăng cường giống như màng che kết hợp (EHBR) bao gồm ít nhất một máy nén (1), đường ống cấp khí gas (2), và bộ phận xử lý EHBR (3). Trong đó bộ phận xử lý EHBR (3) bao gồm ít nhất một môđun màng sục khí không bọt giống như màng che EHBR (4), môđun màng sục khí vi xốp giống như màng che EHBR (5), khung lắp ráp màng (6), và đường ống dẫn khí gas phân nhánh (7). Bộ phận xử lý EHBR (3) được lắp đặt ở đáy hồ hoặc vùng nước sông và được cấp không khí bằng máy nén không khí (1) thông qua đường ống cấp khí gas (2). Màng sinh học được gắn vào bề mặt bên ngoài của màng sợi rỗng sục khí không bọt EHBR, và nó phân hủy sinh học chất ô nhiễm trong nước sông hoặc hồ, do đó cải thiện và phục hồi vĩnh viễn khả năng tự làm sạch của sông và hồ thông qua xử lý tại chỗ. Ngoài ra sáng chế còn đề xuất phương pháp để làm sạch tại chỗ nước sông và hồ sử dụng bộ phận phản ứng màng sinh học lai được tăng cường giống như màng che kết hợp.

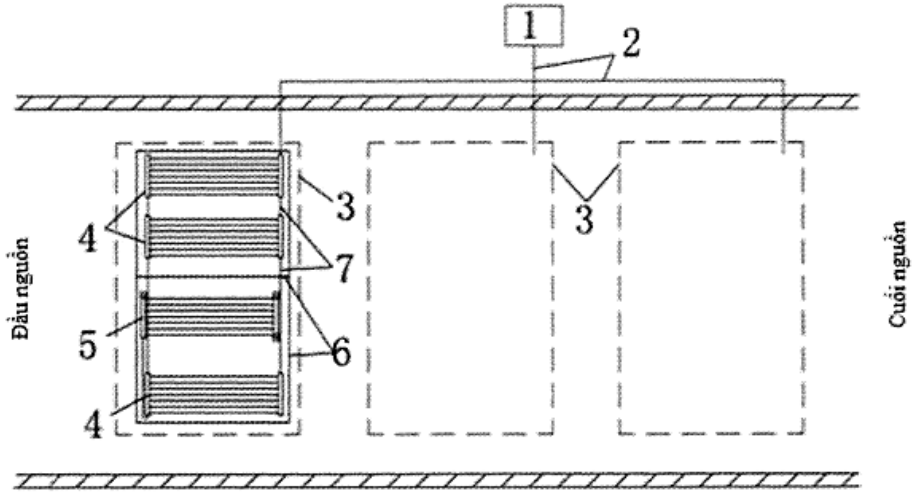


FIG. 1

(11) **1-0056948 B**

(15) 10/03/2026
Số Quyết định: 35415/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/09/2023 426 A

(21) 1-2021-06585

(85) 19/10/2021

(22) 30/08/2021

(86) PCT/CN2021/115379 30/08/2021

(30) 202010953363.2 11/09/2020 CN

(87) WO2022/052831A1 17/03/2022

(51) ***G06F 3/0481***; *A63F 13/55; G06F 3/0488; G06F 3/0486; A63F 13/52; A63F 13/837*

(73) **TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED** (CN)
35/F, Tencent Building, Kejizhongyi Road, Midwest District of Hi-tech Park, Nanshan District, Shenzhen, Guangdong 518057, China

(72) LONG, Yuqi (CN); ZHANG, Shuting (CN); HAN, Shuai (CN); QIU, Meng (CN); LI, Jianquan (CN); ZHENG, Qiwen (CN); WANG, Ruci (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU CHỈNH VỊ TRÍ DÙNG CHO TRÌNH ĐIỀU KHIỂN TRONG ỨNG DỤNG, THIẾT BỊ MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị điều chỉnh vị trí dùng cho trình điều khiển trong ứng dụng, thiết bị máy tính, và phương tiện lưu trữ có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp điều chỉnh vị trí dùng cho trình điều khiển trong ứng dụng bao gồm: hiển thị hình ảnh môi trường ảo có trình điều khiển mục nhập tạm thời; hiển thị thông tin nhắc nhở chức năng tùy biến vị trí khi trình điều khiển mục nhập tạm thời được hiển thị lần thứ nhất; thu nhận thao tác điều chỉnh vị trí được kích hoạt trên trình điều khiển mục nhập tạm thời, và hiển thị trình điều khiển mục nhập tạm thời này ở trạng thái biên tập; thu nhận thao tác kéo trên trình điều khiển mục nhập tạm thời ở trạng thái biên tập, và kéo trình điều khiển mục nhập tạm thời này từ vị trí thứ nhất sang vị trí thứ hai; và hiển thị trình điều khiển mục nhập tạm thời ở vị trí thứ hai trên hình ảnh môi trường ảo để phản hồi việc thao tác kéo được kết thúc ở vị trí thứ hai. Trong phương pháp này, khi trình điều khiển mục nhập tạm thời được hiển thị lần thứ nhất, vị trí của trình điều khiển mục nhập tạm thời được điều chỉnh bằng cách trực tiếp kéo trình điều khiển mục nhập tạm thời này, điều này giúp đơn giản hóa các bước điều chỉnh vị trí của trình điều khiển mục nhập tạm thời, và cải thiện hiệu quả tương tác giữa người và máy.

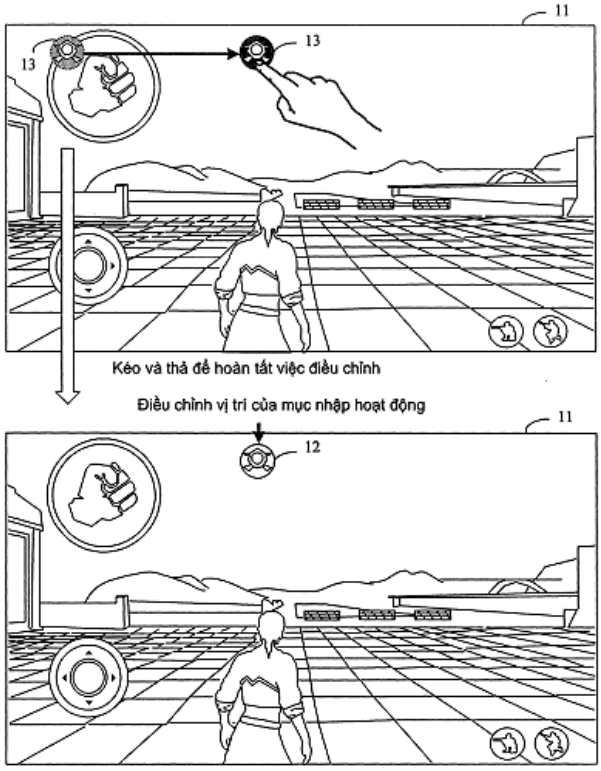

11
13
13
Kéo và thả để hoàn tất việc điều chỉnh
Điều chỉnh vị trí của mục nhập hoạt động
11
12

FIG. 5

(11) **1-0056949 B**

(15) 10/03/2026
Số Quyết định: 35417/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2023 424 A

(21) 1-2021-06543

(85) 18/10/2021

(22) 31/08/2021

(86) PCT/CN2021/115808 31/08/2021

(30) 202011190860.8 30/10/2020 CN

(87) WO2022/088941 A1 05/05/2022

(51) ***G06F 3/0485***; *G06F 3/0488*

(73) **TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED** (CN)
35/F, Tencent Building, Kejizhongyi Road, Midwest District of Hi-tech Park, Nanshan District, Shenzhen, Guangdong 518057, China

(72) LONG, Yuqi (CN); ZHANG, Shuting (CN); HAN, Shuai (CN); QIU, Meng (CN); LI, Jianquan (CN); ZHENG, Qiwen (CN); WANG, Ruci (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU CHỈNH VỊ TRÍ NÚT ẢO, THIẾT BỊ MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập phương pháp và thiết bị điều chỉnh vị trí nút ảo, thiết bị, và phương tiện lưu trữ có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp điều chỉnh vị trí nút ảo bao gồm: trình diễn giao diện điều chỉnh nút của cảnh ảo có nút ảo mục tiêu; điều khiển, phản hồi thao tác di chuyển đối với nút ảo mục tiêu, nút ảo mục tiêu di chuyển trong giao diện điều chỉnh nút, để điều chỉnh vị trí trình diễn của nút ảo mục tiêu này trong cảnh ảo, trong đó ít nhất hai dạng trình diễn của nút ảo mục tiêu ở trong cảnh ảo này; và trình diễn thông tin nhắc nhở phản hồi việc nút ảo mục tiêu được di chuyển đến vùng biên trong giao diện điều chỉnh nút, trong đó thông tin nhắc nhở này nhắc nhở rằng nút ảo mục tiêu bị hiển thị bất thường trong cảnh ảo khi nút ảo mục tiêu này đang ở dạng trình diễn mục tiêu trong số ít nhất hai dạng trình diễn.

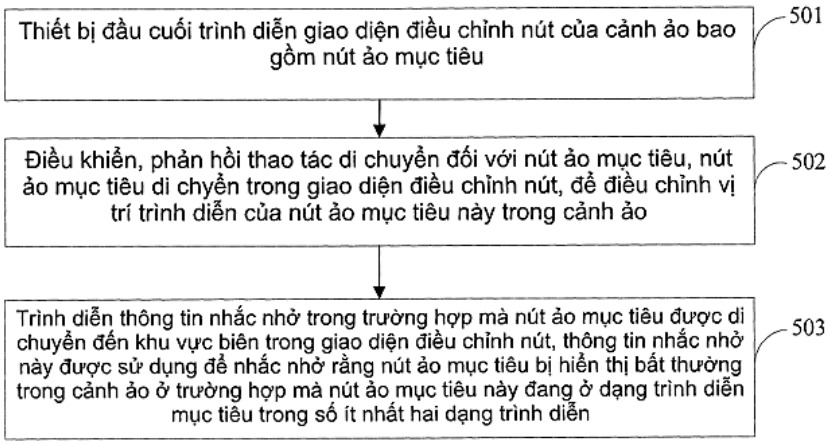


FIG. 5

(11) **1-0056950 B**

(15) 10/03/2026
Số Quyết định: 35418/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/06/2024 435 A

(21) 1-2024-01631

(85) 05/03/2024

(22) 04/08/2022

(86) PCT/US2022/074520 04/08/2022

(30) 17/447,657 14/09/2021 US

(87) WO2023/044198 A1 23/03/2023

(51) ***H04W 72/04***

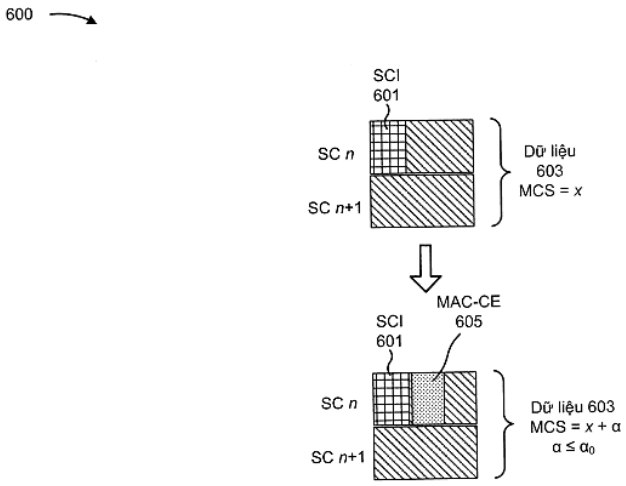
(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) DUTTA, Sourjya (IN); NGUYEN, Tien Viet (VN); SARKIS, Gabi (CA); WU, Shuanshuan (CN); GULATI, Kapil (IN); PATIL, Shailesh (US); MARSH, Gene Wesley (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Các khía cạnh khác nhau của sáng chế nói chung đề cập đến máy và phương pháp truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) thứ nhất có thể thu, từ một hoặc nhiều UE bổ sung, một hoặc nhiều chỉ báo tương ứng với một hoặc nhiều sự dự trữ tài nguyên. Theo đó, UE có thể phát dữ liệu, đến UE thứ hai, trên kênh sidelink, với ít nhất một sự dự trữ tài nguyên, trong số một hoặc nhiều sự dự trữ tài nguyên, được chỉ báo trong phần tử điều khiển được phát với dữ liệu. Ví dụ, phần tử điều khiển có thể bao gồm danh sách hoặc bitmap chỉ báo ít nhất một sự dự trữ tài nguyên. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả.



HÌNH 6

(11) **1-0056951 B**

(15) 10/03/2026
Số Quyết định: 35420/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/03/2020 384 A

(21) 1-2019-07044

(85) 13/12/2019

(22) 29/06/2017

(86) PCT/CN2017/090809 29/06/2017

(87) WO2019/000321 A1 03/01/2019

(51) ***H04W 72/14***; *H04L 1/00; H04W 52/02; H04B 7/00; H04L 5/00*

(73) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) CHEN, Wenhong (CN)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG ĐỂ TRUYỀN TÍN HIỆU**

(57) Các phương án của sáng chế bộc lộ phương pháp, thiết bị đầu cuối, và thiết bị mạng để truyền tín hiệu, phương pháp bao gồm: thiết bị đầu cuối xác định thông tin chỉ báo tài nguyên tín hiệu tham chiếu thăm dò (SRS) tương ứng với tín hiệu đường lên đích; thiết bị đầu cuối xác định tham số điều khiển công suất thứ nhất của tín hiệu đường lên đích theo thông tin chỉ báo tài nguyên SRS; thiết bị đầu cuối xác định công suất truyền của tín hiệu đường lên đích theo tham số điều khiển công suất thứ nhất; thiết bị đầu cuối gửi tín hiệu đường lên đích tới thiết bị mạng theo công suất truyền. Phương pháp, thiết bị đầu cuối, và thiết bị mạng theo các phương án của sáng chế có ích trong việc cải thiện tính chính xác của điều khiển công suất, có thể cải thiện hiệu suất của truyền hệ thống.

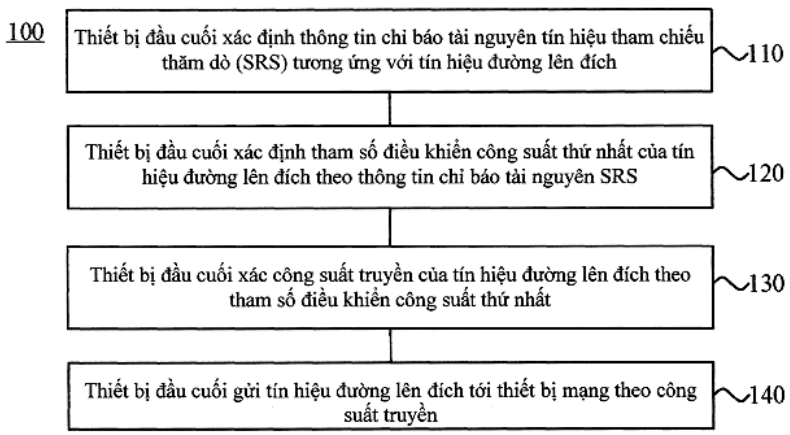


FIG. 2

(11) **1-0056952 B**

(15) 10/03/2026
Số Quyết định: 35422/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/04/2021 397 A

(21) 1-2020-06197

(85) 27/10/2020

(22) 27/03/2019

(86) PCT/AU2019/050275 27/03/2019

(30) 2018901018 27/03/2018 AU

(87) WO2019/183677 03/10/2019

(51) ***B32B 9/02***; *B32B 21/14; B32B 3/18; E04F 15/04; B32B 9/04; E04C 2/10; B32B 21/04; B32B 5/12*

(73) **LIFEWOOD INTERNATIONAL PTY LTD** (AU)
18 Hector St, Osbourne Park, Western Australia 6017, Australia

(72) HUTCHISON, Mark (AU)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **ĐẾ COMPOSIT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐẾ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến đế composit. Theo một phương án thực hiện, đế composit bao gồm phần bên trong (20) được bố trí giữa bộ phận bên ngoài thứ nhất (10) và thứ hai (15), phần bên trong bao gồm nhiều hơn một đoạn (22) được định hướng sao cho các sợi của ít nhất một đoạn được chỉnh thẳng về cơ bản nằm ngang với các sợi của một hoặc cả hai trong số các bộ phận thứ nhất (10) và thứ hai (15), sự chỉnh thẳng cân đối các thớ tương ứng để, ít nhất một phần, chỉnh thẳng sự biến dạng sau đó của các hoặc mỗi đoạn (22) và ít nhất một trong số các bộ phận bên ngoài thứ nhất (10) và thứ hai (15) theo một hướng chung. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất đế composit. Theo một khía cạnh khác, tấm sàn được sản xuất bằng cách sử dụng đế composit.

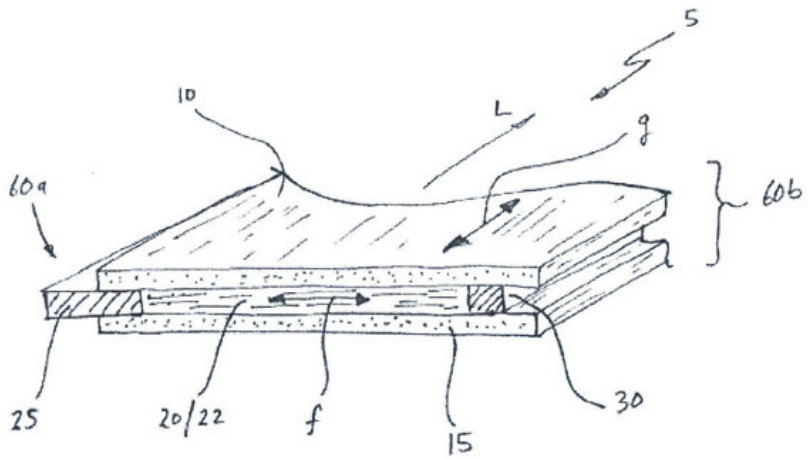


Fig.1

(11) **1-0056953 B**

(15) 10/03/2026
Số Quyết định: 35423/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/05/2023 422 A

(21) 1-2022-00555

(22) 25/01/2022

(30) 110140912 03/11/2021 TW

(51) ***G02B 13/00***; *G02B 9/64; G02B 13/02*

(73) **LARGAN PRECISION CO., LTD.** (TW)
No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City, Taiwan

(72) JIN SEN WANG (TW); Kuo-Jui WANG (TW); Kuan-Ting YEH (TW); Tzu-Chieh KUO (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG CHỤP ẢNH QUANG HỌC, BỘ PHẬN CHỤP ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống chụp ảnh quang học bao gồm bảy chi tiết thấu kính theo thứ tự từ phía đối tượng đến phía hình ảnh dọc theo quang trình là: chi tiết thấu kính thứ nhất, chi tiết thấu kính thứ hai, chi tiết thấu kính thứ ba, chi tiết thấu kính thứ tư, chi tiết thấu kính thứ năm, chi tiết thấu kính thứ sáu và chi tiết thấu kính thứ bảy. Mỗi trong số bảy chi tiết thấu kính có bề mặt phía đối tượng hướng về phía đối tượng và bề mặt phía hình ảnh hướng về phía hình ảnh. Bề mặt phía đối tượng của chi tiết thấu kính thứ sáu lồi trong vùng bàng trục của nó. Ít nhất một bề mặt phía đối tượng và bề mặt phía hình ảnh của ít nhất một chi tiết thấu kính của hệ thống chụp ảnh quang học có ít nhất một điểm uốn. Sáng chế còn đề cập đến bộ phận chụp ảnh bao gồm hệ thống chụp ảnh quang học và thiết bị điện tử bao gồm bộ phận chụp ảnh này.

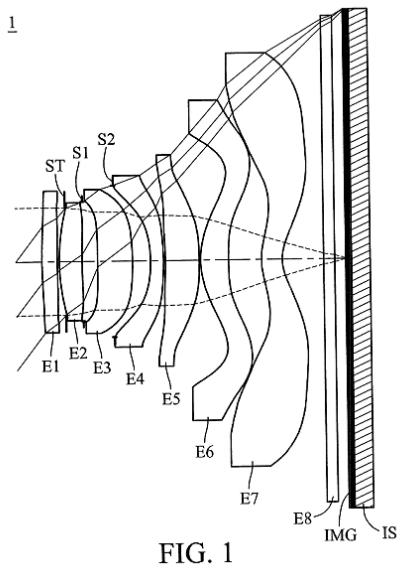


FIG. 1

(11) **1-0056954 B**

(15) 10/03/2026
Số Quyết định: 35424/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/03/2023 420 A

(21) 1-2024-06756

(22) 18/07/2022

(51) ***A47B 3/087***

(67) 2-2022-00309

(73) **DONGGUAN SHICHANG METALS FACTORY LTD.** (CN)
ShiChang Xiang 1.2.5, XiaoBian Village, ChangAn Town, DongGuan City, GuangDong Province (CN)

(72) Chen-Kang Lin (CN)

(74) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(54) **BÀN GẬP ĐÔI CÓ THANH GIẰNG CẮT NGANG PHẲNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thanh giằng cắt ngang phẳng để làm cứng mặt bàn của bàn có thể gập đôi bao gồm phần phẳng hình chữ nhật dài có các cạnh bên đối nhau dài ra và các cạnh đầu đối nhau hẹp vuông góc với các cạnh bên. Cặp vấu đối lập kéo dài từ các cạnh đầu đối nhau theo hướng vuông góc với phần phẳng hình chữ nhật. Cặp gờ đối lập kéo dài từ các cạnh bên đối nhau theo hướng vuông góc với phần phẳng hình chữ nhật, do đó tạo thành một rãnh kéo dài có tiết diện hình chữ U. Thanh giằng cắt ngang phẳng làm cứng mép trong của phần mặt bàn mà nó được gắn vào và việc làm cứng này không phụ thuộc vào bất kỳ kết nối nào với mép trong của phần mặt bàn khác. Điều này giúp loại bỏ bất kỳ nhu cầu nào về các dấu hiệu lồng vào nhau trên các cạnh trong của các phần mặt bàn, chẳng hạn như các dấu hiệu được yêu cầu bởi các bàn theo tình trạng kỹ thuật.

(11) **1-0056955 B**

(15) 10/03/2026
Số Quyết định: 35425/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/05/2022 410 A

(21) 1-2021-07158

(22) 10/11/2021

(30) 109140875 20/11/2020 TW
110203330 26/03/2021 TW

(51) ***H01F 27/28***; *H01F 41/069; H01F 27/34*

(76) **FAN, YUN-KUANG** (TW)
No.9, Goucheng 9th St., Bade Dist., Taoyuan City 334, Taiwan

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN CẢM KẾT HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện cảm kết hợp bao gồm lõi từ và nhiều cuộn dây. Lõi từ có nhiều vùng quấn. Số lượng cuộn dây được quấn tương ứng trong nhiều vùng quấn. Khe hở ở giữa các cuộn dây trong hai vùng quấn liền kề. Hướng quấn của cuộn dây trong mỗi vùng quấn trên lõi từ là khác với các hướng quấn của các cuộn dây trong các vùng quấn liền kề trên lõi từ. Cuộn dây trong mỗi vùng quấn đối xứng với cuộn dây trong các vùng quấn liền kề.

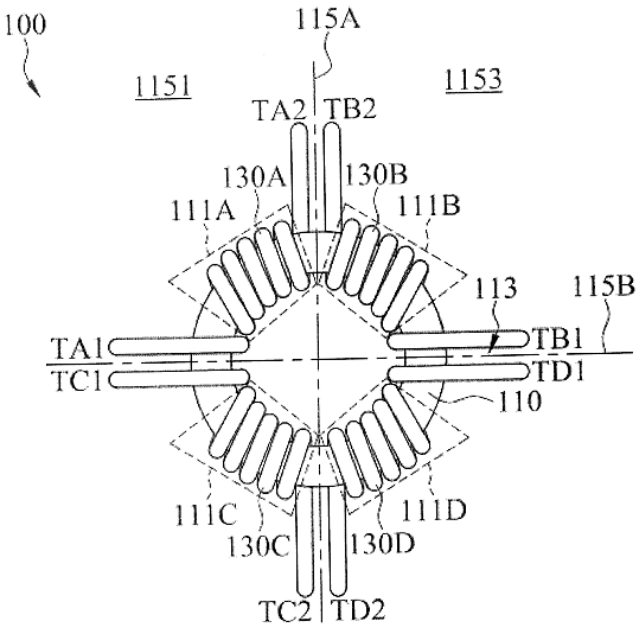


Fig.1

(11) **1-0056956 B**

(15) 10/03/2026
Số Quyết định: 35466/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/12/2020 393 A

(21) 1-2020-04921

(85) 26/08/2020

(22) 06/02/2019

(86) PCT/JP2019/004133 06/02/2019

(30) 2018-019470 06/02/2018 JP

(87) WO2019/156096 15/08/2019

(51) ***A23L 19/15****; A23L 7/157; A23L 5/10; A23L 29/212; A23L 5/00*

(73) **NISSHIN SEIFUN WELNA INC.** (JP)
25, Kandanishikicho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441, Japan

(72) KUWAHARA, Asuka (JP); MAEDA, Tatsurou (JP); ETO, Kyoko (JP); SAKAKIBARA, Michihiro (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TINH BỘT KHOAI TÂY ĐƯỢC TẠO HẠT HOẶC CHẾ PHẨM CHỨA TINH BỘT KHOAI TÂY, PHƯƠNG PHÁP LÀM ĐẶC SẢN PHẨM THỰC PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KARAAGE**

(57) Sáng chế đề cập đến tinh bột khoai tây có thể được sử dụng làm nguyên liệu làm đặc mà không cần trộn trước với nước, và thích hợp làm nguyên liệu bột tẩm cho thực phẩm được chiên ngập dầu. Tinh bột khoai tây này chứa các hạt có kích thước hạt nằm trong khoảng từ 60 đến 300 μm với lượng bằng 35% hoặc lớn hơn trên cơ sở thể tích. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm tinh bột khoai tây, phương pháp làm đặc sản phẩm thực phẩm và phương pháp sản xuất *karaage*.

(11) **1-0056957 B**

(15) 10/03/2026
Số Quyết định: 35467/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/08/2023 425 A

(21) 1-2023-00421

(22) 19/01/2023

(30) 111105634 16/02/2022 TW

(51) ***G02B 13/00***

(73) **LARGAN PRECISION CO., LTD.** (TW)
No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City, Taiwan

(72) Kuan-Ting YEH (TW); Tzu-Chieh KUO (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG ỐNG KÍNH CHỤP ẢNH, BỘ PHẬN CHỤP ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống ống kính chụp ảnh bao gồm, theo thứ tự từ phía đối tượng đến phía hình ảnh dọc theo quang trình, nhóm ống kính phía trước và nhóm ống kính phía sau. Nhóm ống kính phía trước bao gồm bốn chi tiết thấu kính. Nhóm ống kính phía sau bao gồm bốn chi tiết thấu kính. Chi tiết thấu kính thứ hai được tính từ phía hình ảnh trong nhóm ống kính phía trước có công suất khúc xạ âm. Bề mặt phía hình ảnh của chi tiết thấu kính thứ nhất được tính từ phía hình ảnh trong nhóm ống kính phía trước lồi trong vùng bàng trục của nó. Chi tiết thấu kính thứ hai được tính từ phía đối tượng trong nhóm ống kính phía sau có công suất khúc xạ âm. Bề mặt phía đối tượng của chi tiết thấu kính thứ nhất được tính từ phía hình ảnh trong nhóm ống kính phía sau lõm trong vùng bàng trục của nó. Ít nhất một chi tiết thấu kính trong nhóm ống kính phía sau có ít nhất một bề mặt thấu kính phi cầu. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến bộ phận chụp ảnh bao gồm hệ thống ống kính chụp ảnh, và thiết bị điện tử bao gồm bộ phận chụp ảnh này.

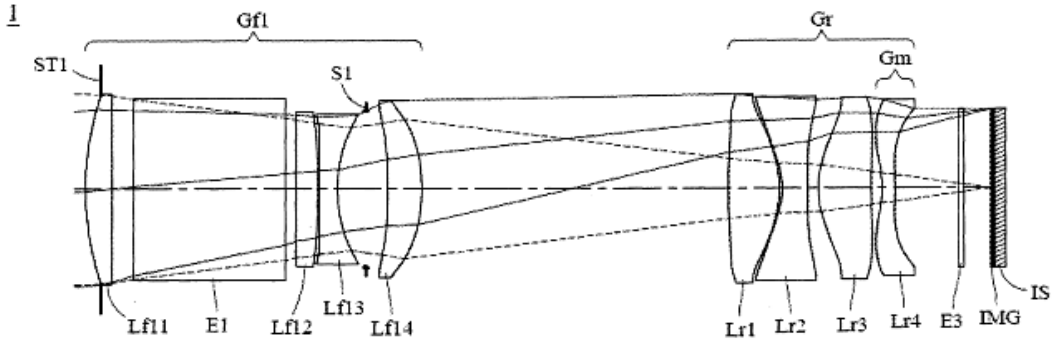


FIG. 1

(11) **1-0056958 B**

(15) 10/03/2026
Số Quyết định: 35508/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/11/2020 392 A

(21) 1-2020-05122

(85) 08/09/2020

(22) 30/01/2019

(86) PCT/CN2019/073935 30/01/2019

(30) 201810150252.0 13/02/2018 CN

(87) WO2019/157961 A1 22/08/2019

(51) ***H04W 4/00***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) YING, Jiangwei (CN); YANG, Yanmei (CN); LI, Meng (CN); TONESI, Dario Serafino (IT)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông và thiết bị truyền thông. Phương pháp này gồm các bước: thu, bởi thành phần mạng quản lý di động, bản tin yêu cầu đăng ký từ thiết bị đầu cuối, trong đó bản tin yêu cầu đăng ký này được sử dụng để yêu cầu tham số tạo cấu hình xe tới mọi thứ (Vehicle To Everything, V2X) cho thiết bị đầu cuối, và tham số tạo cấu hình V2X được sử dụng bởi thiết bị đầu cuối để thực hiện dịch vụ V2X; gửi, bởi thành phần mạng quản lý di động, bản tin yêu cầu tham số tới thành phần mạng tạo cấu hình tham số V2X dựa vào bản tin yêu cầu đăng ký, trong đó bản tin yêu cầu tham số này được sử dụng để yêu cầu tham số tạo cấu hình V2X của thiết bị đầu cuối từ thành phần mạng tạo cấu hình tham số V2X; và thu, bởi thành phần mạng quản lý di động, tham số tạo cấu hình V2X từ thành phần mạng tạo cấu hình tham số V2X, và gửi tham số tạo cấu hình V2X tới thiết bị đầu cuối. Sáng chế được sử dụng sẽ giúp nâng cao tính bảo mật của dịch vụ V2X.

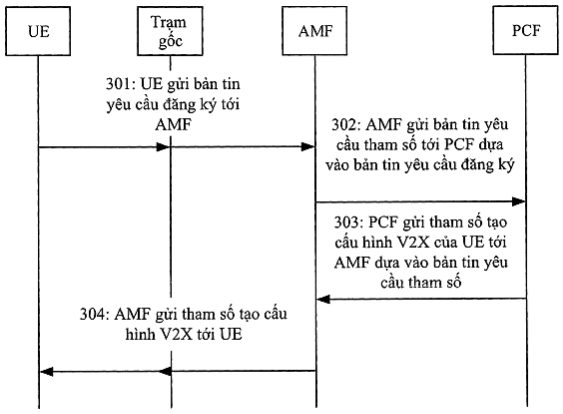


Fig.3

(11) **1-0056959 B**

(15) 10/03/2026
Số Quyết định: 35529/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/04/2024 433 A

(21) 1-2023-05373

(22) 10/08/2023

(30) 111137252 30/09/2022 TW

(51) ***G02B 13/00***

(73) **LARGAN PRECISION CO., LTD.** (TW)
No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City, Taiwan

(72) Hsiang-Chi TANG (TW); Tzu-Chieh KUO (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CỤM THẤU KÍNH CỦA HỆ THỐNG TẠO HÌNH ẢNH, BỘ PHẬN CHỤP ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Cụm thấu kính của hệ thống tạo hình ảnh bao gồm ba nhóm thấu kính bao gồm năm chi tiết thấu kính. Ba nhóm thấu kính theo thứ tự từ phía đối tượng đến phía hình ảnh là nhóm thấu kính thứ nhất, thứ hai và thứ ba. Năm chi tiết thấu kính theo thứ tự từ phía đối tượng đến phía hình ảnh là chi tiết thấu kính thứ nhất, thứ hai, thứ ba, thứ tư và thứ năm. quy trình thu phóng được thực hiện bằng cách thay đổi khoảng cách trục giữa ba nhóm thấu kính. Cụm thấu kính của hệ thống tạo hình ảnh có đầu tiêu cự dài và đầu tiêu cự ngắn. Ít nhất một bề mặt của ít nhất một chi tiết thấu kính có điểm uốn trong vùng hiệu dụng quang học của nó khi cụm thấu kính của hệ thống tạo hình ảnh là đầu tiêu cự dài và đầu tiêu cự ngắn. Nhóm thấu kính thứ hai được di chuyển so với nhóm thấu kính thứ nhất dọc theo trục quang trong quy trình thu phóng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến bộ phận chụp ảnh bao gồm cụm thấu kính của hệ thống tạo hình ảnh, và thiết bị điện tử bao gồm bộ phận chụp ảnh.

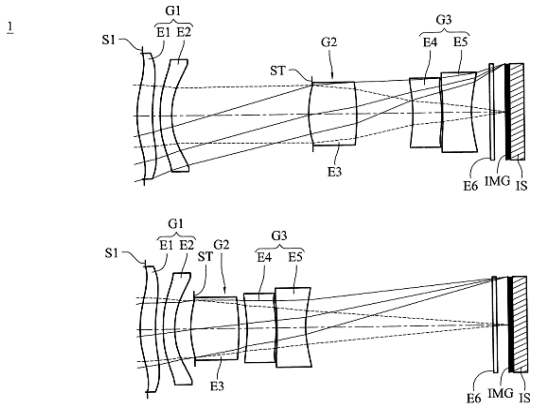


FIG. 1

(11) **1-0056960 B**

(15) 11/03/2026
Số Quyết định: 35780/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/08/2021 401 A

(21) 1-2021-03342

(85) 07/06/2021

(22) 03/12/2019

(86) PCT/KR2019/016954 03/12/2019

(30) 10-2018-0157440 07/12/2018 KR

(87) WO2020/116909 11/06/2020

(51) ***A61B 5/00***

(73) **INVITROS CO., LTD.** (KR)
20F, Two IFC, 10 Gukjegeumyung-ro, Yeongdeungpo-gu, Seoul, 07326, Republic of Korea

(72) KIM, Sung Wook (KR); RYU, Ji In (KR); JUNG, Chul Jin (KR); OH, Jae Hoon (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VI MẠCH CHẨN ĐOÁN DỊ ỨNG**

(57) Được bộc lộ ở đây là vi mạch chẩn đoán dị ứng và phương pháp sản xuất vi mạch chẩn đoán dị ứng. Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vi mạch chẩn đoán dị ứng, phương pháp này bao gồm bước tạo bộ phận phủ ngoài để tạo áp suất âm thấp hơn so với áp suất thông thường bên trong bộ phận hút để cho phép dung dịch, chứa kháng nguyên bên trong tấm trên, di chuyển xuống dưới, nhờ đó tạo ra các bộ phận phủ ngoài có hình đường thẳng trên lớp màng, qua đó kháng nguyên được hấp phụ.

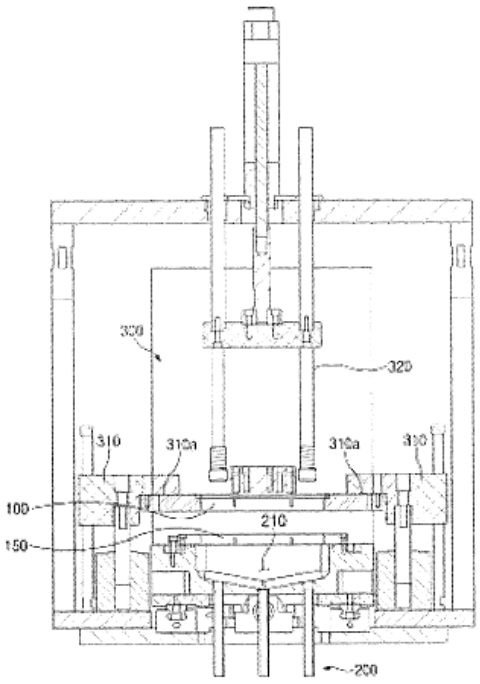


FIG. 2

(11) **1-0056961 B**

(15) 11/03/2026
Số Quyết định: 35828/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/11/2022 416 A

(21) 1-2022-05367

(85) 23/08/2022

(22) 25/01/2021

(86) PCT/CN2021/073625 25/01/2021

(30) 202010076992.1 23/01/2020 CN

(87) WO2021/148029 29/07/2021

(51) ***B60L 53/80****; B60S 5/06*

(73) 1. **AULTON NEW ENERGY AUTOMOTIVE TECHNOLOGY GROUP** (CN)
Block 1, Room 606, No. 1 Yichuang Street, China-Singapore Guangzhou Knowledge City, Huangpu District, Guangzhou, Guangdong 510700, China
2. **SHANGHAI DIANBA NEW ENERGY TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
Building 1, No.4766, Jiangshan Road, Nicheng Town, Pudong New Area Shanghai 201308, China

(72) ZHANG, Jianping (CN); HUANG, Chunhua (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN LÀN ĐƯỜNG CHO PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ĐƯỢC KẸP, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và hệ thống điều khiển làn đường cho phương tiện giao thông được kẹp, thiết bị điện tử và phương tiện lưu trữ. Làn đường cho phương tiện giao thông được kẹp (1) có mặt phẳng mang phương tiện giao thông (11) để được sử dụng để mang xe điện (9) và để có thể được nâng và hạ. Phương pháp điều khiển làn đường cho phương tiện giao thông được kẹp bao gồm các bước: điều khiển mặt phẳng mang phương tiện giao thông (11) cần được nâng và hạ giữa hai độ cao bất kỳ trong số độ cao ban đầu, độ cao tháo rời pin, và độ cao lắp đặt pin, trong đó độ cao tháo rời pin là độ cao mà phù hợp với quy trình tháo rời khối pin của xe điện (9), và độ cao lắp đặt pin là độ cao mà phù hợp với quy trình lắp đặt khối pin của xe điện (9). Trong sáng chế, độ cao của mặt phẳng mang phương tiện giao thông (11) được điều khiển cho mặt phẳng mang phương tiện giao thông (11) có thể đáp ứng các yêu cầu thay thế pin của mỗi giai đoạn, do đó rút ngắn thời gian thay thế pin tổng thể, và cải thiện hiệu suất của thay thế pin.

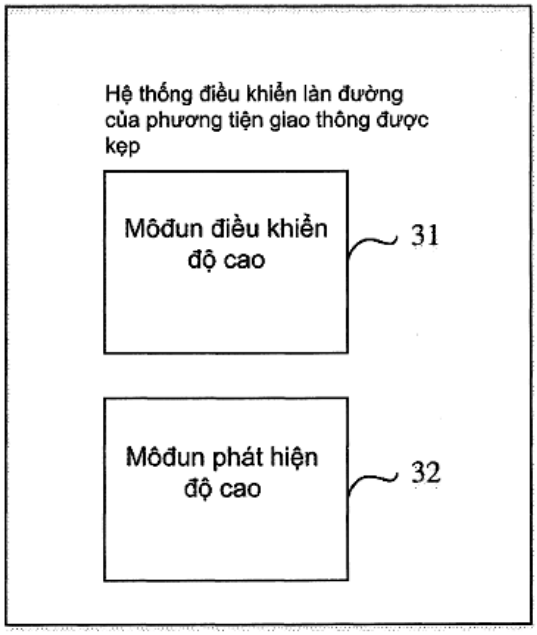

Hệ thống điều khiển làn đường của phương tiện giao thông được kẹp
Môđun điều khiển độ cao
31
Môđun phát hiện độ cao
32

FIG.7

(11) **1-0056962 B**

(15) 11/03/2026
Số Quyết định: 35829/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/04/2021 397 A

(21) 1-2020-04788

(85) 20/08/2020

(22) 25/01/2019

(86) PCT/US2019/015297 25/01/2019

(30) 62/622,702 26/01/2018 US
62/758,321 09/11/2018 US

(87) WO2019/148044 01/08/2019

(51) ***A61K 31/47***; *A61P 35/00; C07D 215/22; C07D 401/04; C07D 413/12; C07D 401/12; C07D 405/04; C07D 405/12; C07D 413/04; A61K 31/4709; C07D 401/06*

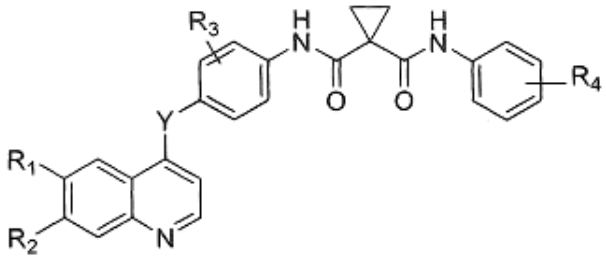
(73) **EXELIXIS, INC.** (US)
1851 Harbor Bay Parkway, Alameda, CA 94502, United States of America

(72) BANNEN, Lynne, Canne (US); BUI, Minna (US); JIANG, Faming (US); TSO, Kin (CN); WANG, Yong (CN); XU, Wei (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP CHẤT DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ RỐI LOẠN PHỤ THUỘC KINAZA**

(57) Sáng chế đề xuất các hợp chất có công thức I.



I

Các hợp chất có công thức I ức chế, điều hòa và/hoặc điều biến thụ thể kinaza, cụ thể là các con đường chuyển nạp tín hiệu Axl và Mer liên quan đến các thay đổi hoạt tính tế bào như được đề cập ở trên, và các chế phẩm chứa các hợp chất này. Các hợp chất và các chế phẩm này hữu ích để điều trị các bệnh và tình trạng bệnh phụ thuộc kinaza. Sáng chế cũng đề xuất các quy trình điều chế các hợp chất như được đề cập ở trên, và các chế phẩm chứa các hợp chất này.

(11) **1-0056963 B**

(15) 11/03/2026
Số Quyết định: 35830/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/09/2020 390 A

(21) 1-2020-03751

(85) 29/06/2020

(22) 29/11/2018

(86) PCT/US2018/063134 29/11/2018

(30) 62/592,708 30/11/2017 US

(87) WO2019/108840 06/06/2019

(51) ***C03C 27/10***; *C03B 17/06; C03C 27/12; B32B 17/06; C03B 23/203*

(73) **CORNING INCORPORATED** (US)
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

(72) HARRIS, Jason Thomas (US); REIMAN, Kevin Barry (US); ROUSSEV, Rostislav Vatchev (BG); STEWART, Ross Johnson (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **VẬT PHẨM GỐC THỦY TINH, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VẬT PHẨM GỐC THỦY TINH NÀY VÀ CÁC THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm gốc thủy tinh có các biên dạng ứng suất xác định, các phương pháp để tạo ra các vật phẩm gốc thủy tinh này và các thiết bị điện tử. Vật phẩm gốc thủy tinh không giới hạn bao gồm vùng bên ngoài kéo dài từ bề mặt đến độ sâu nén, trong đó vùng bên ngoài chịu ứng suất trung tính hoặc ứng suất nén thứ nhất; vùng lõi chịu ứng suất nén thứ hai, ứng suất nén thứ hai xác định đỉnh nén có trị số nén tối đa và chiều rộng tối đa ở ứng suất bằng không nằm trong khoảng từ 1 micromét đến 200 micromét; và vùng trung gian được bố trí giữa bề mặt và vùng lõi, trong đó vùng trung gian chịu ứng suất kéo.

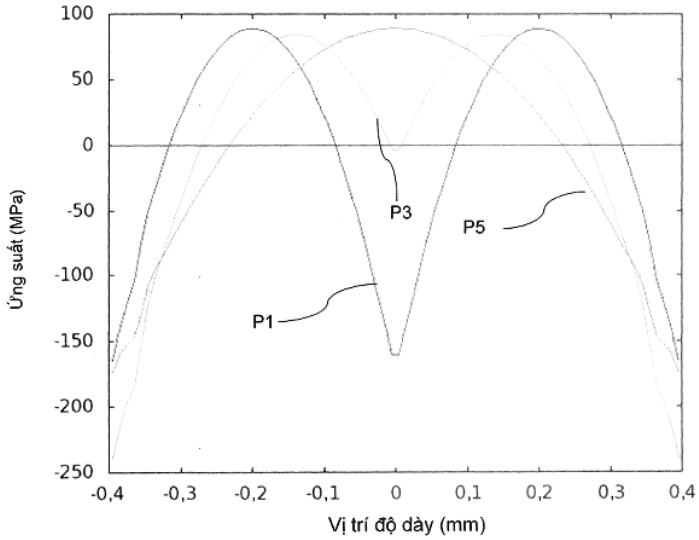


FIG. 5

(11) **1-0056964 B**

(15) 11/03/2026
Số Quyết định: 35842/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/12/2020 393 A

(21) 1-2020-06030

(85) 21/10/2020

(22) 29/03/2019

(86) PCT/US2019/024913 29/03/2019

(30) 62/650,764 30/03/2018 US

(87) WO2019/191634 03/10/2019

(51) ***B26B 17/02****; B25G 1/06; B26B 13/18*

(73) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION** (US)
13135 West Lisbon Road Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America

(72) BLUMENTHAL, Aaron S. (US); WILLIAMS, Aaron M. (US); TUCHSCHERER, Andrew M. (US)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **CÔNG CỤ CẮT BU LÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến công cụ cắt bao gồm một hoặc nhiều dao, một bản lề được ghép nối với các dao và một hoặc nhiều tay cầm có thể điều chỉnh được được ghép nối xoay với bản lề. Khi được điều chỉnh, một hoặc nhiều tay cầm có thể điều chỉnh được này cho phép điều chỉnh vị trí của chúng so với tay cầm đối diện mà không cần tác động đồng thời đến các dao.

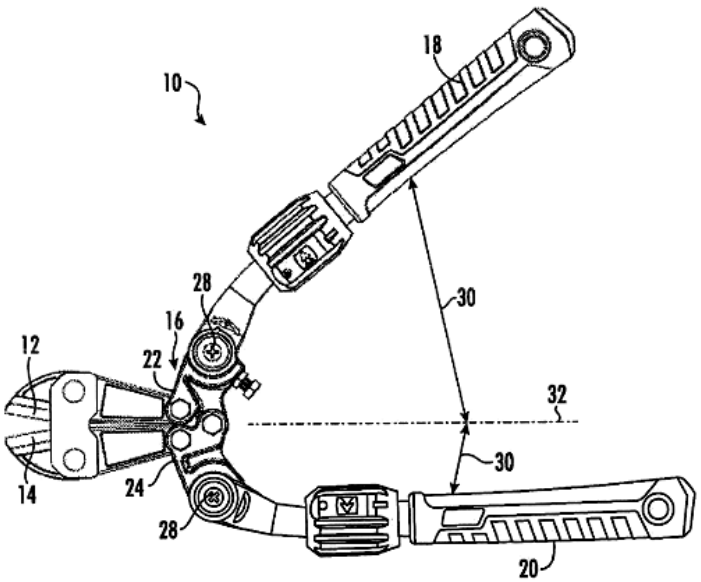


FIG. 2

(11) **1-0056965 B**

(15) 11/03/2026
Số Quyết định: 35843/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/08/2022 413 A

(21) 1-2022-03805

(85) 17/06/2022

(22) 18/11/2020

(86) PCT/JP2020/042903 18/11/2020

(30) 2019-207894 18/11/2019 JP

(87) WO2021/100737 27/05/2021

(51) ***C12N 1/14***; *C12N 9/42*

(73) **KAO CORPORATION** (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210 Japan

(72) SAKAMOTO, Takeshi (JP); KONISHI, Hiroyuki (JP); ARAI, Toshiharu (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT XENLULAZA**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp vi sinh vật để sản xuất một loại protein với chi phí thấp và hiệu quả. Phương pháp sản xuất xenlulaza, bao gồm nuôi cấy nấm sợi với sự có mặt của chất nền cacbon cảm ứng và chất nền cacbon không cảm ứng, trong đó tỷ lệ R (R = tốc độ cung cấp chất nền cacbon không cảm ứng/tốc độ cung cấp chất nền cacbon cảm ứng) là 100 hoặc thấp hơn trong khoảng thời gian khi tốc độ thay đổi hoạt động hô hấp của nấm sợi là 0,1 hoặc cao hơn.

(11) **1-0056966 B**

(15) 11/03/2026
Số Quyết định: 35844/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/10/2022 415 A

(21) 1-2022-04722

(85) 27/07/2022

(22) 29/12/2020

(86) PCT/KR2020/019337 29/12/2020

(30) 62/955,357 30/12/2019 US

(87) WO2021/137598 08/07/2021

(51) ***H04N 19/70***; *H04N 19/132; H04N 19/423; H04N 19/44; H04N 19/13; H04N 19/137*

(73) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea

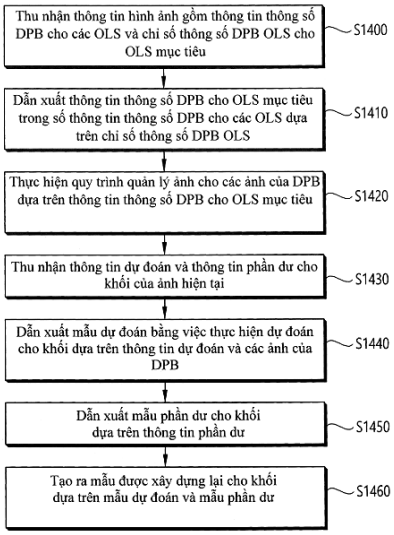
(72) HENDRY, Hendry (ID)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN CỦA DỮ LIỆU CHO HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh, phương pháp mã hóa hình ảnh, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính không chuyển tiếp và phương pháp truyền của dữ liệu cho hình ảnh. Phương pháp giải mã hình ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã, theo sáng chế, bao gồm các bước: thu thông tin hình ảnh gồm thông tin thông số bộ đệm ảnh được giải mã (decoded picture buffer, DPB) cho các tập lớp đầu ra (output layer set, OLS) và chỉ số thông số DPB OLS cho OLS mục tiêu; và dẫn xuất thông tin thông số DPB cho OLS mục tiêu từ trong số thông tin thông số DPB cho các OLS trên cơ sở của chỉ số thông số DPB OLS.

FIG. 14



(11) **1-0056967 B**

(15) 11/03/2026
Số Quyết định: 35845/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2023 424 A

(21) 1-2023-02689

(85) 24/04/2023

(22) 18/11/2020

(86) PCT/JP2020/043075 18/11/2020

(87) WO2022/107260 A1 27/05/2022

(51) ***A21D 2/16***; *A21D 2/32; A21D 10/02; A21D 13/80*

(73) **NISSHIN SEIFUN PREMIX INC.** (JP)
19-12, Nihonbashikoami-cho, Chuo-ku, Tokyo 1038544 Japan

(72) ISHIZAKI, Junichi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BỘT NHÀO LÀM BÁNH CRÊP, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BÁNH CRÊP VÀ HỖN HỢP LÀM BÁNH CRÊP**

(57) Sáng chế đề cập đến bột nhào làm bánh crếp, trong đó bột nhào làm bánh crếp theo sáng chế chứa thành phần bột, thành phần sacarit, thành phần trứng, và thành phần dầu/chất béo lỏng. Bột nhào làm bánh crếp này chứa nước với lượng nằm trong khoảng từ 120 đến 360 phần khối lượng và monoglyxerit có điểm nóng chảy lớn hơn hoặc bằng 45°C với lượng nằm trong khoảng từ 0,01 đến 2 phần khối lượng, trên mỗi 100 phần khối lượng của thành phần bột. Thành phần bột này tốt hơn là chứa hỗn hợp của bột mì và ít nhất một loại được chọn từ nhóm bao gồm tinh bột chưa biến tính và tinh bột biến tính, và lượng của bột mì tốt hơn là nằm trong khoảng từ 10 đến 50 phần khối lượng trên mỗi 100 phần khối lượng của tổng lượng của bột mì và tinh bột chưa biến tính và/hoặc tinh bột biến tính.

(11) **1-0056968 B**

(15) 11/03/2026
Số Quyết định: 35846/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/06/2020 387 A

(21) 1-2020-00216

(85) 13/01/2020

(22) 09/07/2018

(86) PCT/KR2018/007754 09/07/2018

(30) 10-2017-0086594 07/07/2017 KR

(87) WO2019/009684 10/01/2019

(51) ***C12N 9/16***; *A61K 38/00; A61K 47/68*

(73) **HANMI PHARM. CO., LTD.** (KR)
214, Muha-ro, Paltan-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 18536, Republic of Korea

(72) HEO, Yong Ho (KR); KIM, Jin Young (KR); CHOI, In Young (KR); JUNG, Sung Youb (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PROTEIN DUNG HỢP ENZYM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PROTEIN DUNG HỢP ENZYM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến protein dung hợp enzym, trong đó vùng Fc globulin miễn dịch được dung hợp với enzym điều trị bệnh và enzym điều trị bệnh có thời gian tác dụng *in vivo* kéo dài hơn enzym điều trị bệnh không được dung hợp với vùng Fc globulin miễn dịch, và phương pháp sản xuất protein dung hợp enzym này.

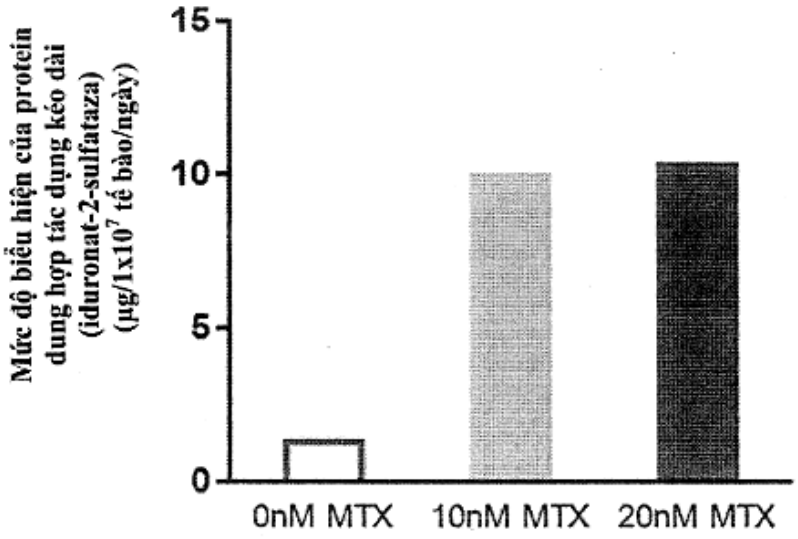


Fig.1

(11) **1-0056969 B**

(15) 11/03/2026
Số Quyết định: 35847/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/08/2021 401 A

(21) 1-2021-00760

(22) 09/02/2021

(30) 20157008.2 12/02/2020 EP

(51) ***C08G 63/78**; B01D 53/86; B01J 6/00*

(73) **POLYMETRIX AG** (CH)
Sandackerstrasse 24, CH-9245 Oberbüren, Switzerland

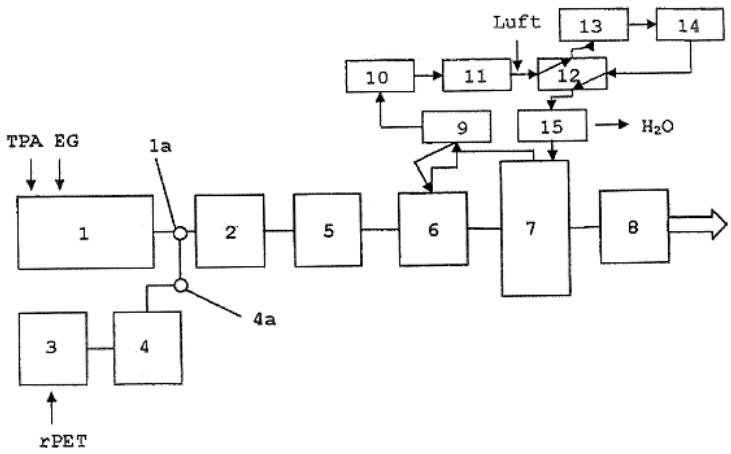
(72) Andreas Christel (CH); Karl Schöpf (AT)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT HỖN HỢP VẬT LIỆU POLYESTE TÁI CHẾ VÀ TIỀN POLYME POLYESTE CỦA QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT POLYESTE**

(57) Sáng chế này bộc lộ phương pháp sản xuất hỗn hợp vật liệu polyeste tái chế với tiền polyme polyeste của quá trình sản xuất polyeste, trong đó vật liệu polyeste tái chế được trộn lẫn với tiền polyme polyeste của quá trình sản xuất polyeste và được xử lý trong lò phản ứng xử lý nhiệt vật liệu rời (7) với khí công nghệ theo hướng ngược dòng hoặc ngang dòng so với hướng di chuyển của hỗn hợp. Trong quy trình đó, khí công nghệ đi qua lớp đệm bảo vệ (11) có chứa vật liệu hấp phụ thể rắn để loại bỏ các chất hữu cơ có nhiệt độ sôi cao hoặc các chất hữu cơ với nhiệt độ thiêu đốt cao trong luồng khí công nghệ trước khi đưa vào bình xúc tác (14).

Hình 1



(11) **1-0056970 B**

(15) 11/03/2026
Số Quyết định: 35848/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/08/2021 401 A

(21) 1-2021-02911

(85) 21/05/2021

(22) 25/04/2019

(86) PCT/CN2019/084336 25/04/2019

(30) 201811270818.X 29/10/2018 CN

(87) WO2020/087894 07/05/2020

(51) ***G01N 21/64***

(73) **CHONGQING MINTAI NEW AGROTECH DEVELOPMENT GROUP CO., LTD.** (CN)
Mintai Road, Jiguanshi Shilong Industrial Park, Nanan District, Chongqing 400063, China

(72) YANG, Mei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH HUỲNH QUANG NGUYÊN TỬ TẠO RA HYĐRUA DỰA TRÊN PHUN QUA ỐNG NGOÀI**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp phân tích huỳnh quang nguyên tử tạo ra hyđrua dựa trên phun qua ống ngoài thuộc lĩnh vực phân tích huỳnh quang nguyên tử trong hóa phân tích. Phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước: lấy mẫu và vận chuyển khí hỗn hợp tạo bởi bộ tách chất khí/lỏng được mang bởi khí mang để đi vào bộ nguyên tử hóa; và phun và phát hiện huỳnh quang đối với nguyên tố cần phát hiện, trong đó lò thạch anh trong bộ nguyên tử hóa có cấu trúc trong đó ống trong và ống ngoài được lắp lồng nhau, khí hỗn hợp được đưa vào ống ngoài của lò thạch anh, và khí phụ trợ được đưa vào ống trong của lò thạch anh. Sáng chế sử dụng lò thạch anh hiện có để thực hiện phun qua ống ngoài, điều này có thể tạo điều kiện thuận lợi cho việc đánh lửa ngọn lửa hyđro và cải thiện độ nhạy phát hiện.

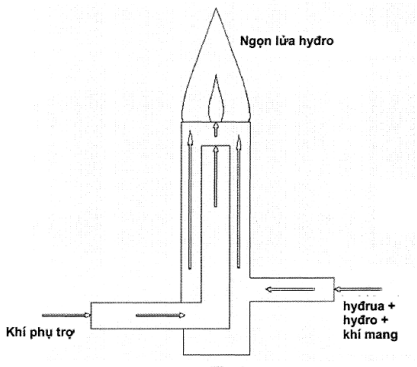


Fig.2

(11) **1-0056971 B**

(15) 11/03/2026
Số Quyết định: 35849/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2023 424 A

(21) 1-2023-02372

(85) 10/04/2023

(22) 22/09/2021

(86) PCT/US2021/051563 22/09/2021

(30) 202041045124 16/10/2020 IN

(87) WO2022/081319 A3 21/04/2022

(51) ***G01S 5/00****; H04W 72/12; H04W 76/15; G01S 5/02*

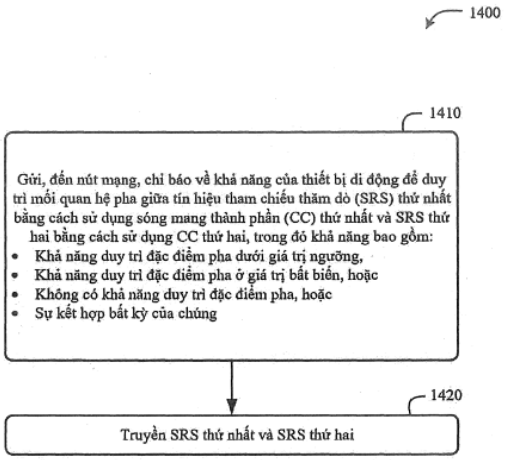
(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); AKKARAKARAN, Sony (IN); YERRAMALLI, Srinivas (IN); KIM, Sanghoon (KR); OPSHAUG, Guttorm Ringstad (NO); SANKAR, Hari (US); CABRERA MERCADER, Carlos (US); GAAL, Peter (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ DI ĐỘNG VÀ NÚT MẠNG ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị di động và nút mạng để truyền thông không dây. Thiết bị di động có thể báo cáo các khả năng của nó đến nút mạng liên quan đến một hoặc nhiều đặc điểm pha giữa các tài nguyên tín hiệu tài nguyên thăm dò (Sounding Resource Signal - SRS) được truyền bởi thiết bị di động trong một hoặc nhiều hoàn cảnh, cho phép mạng tạo cấu hình thiết bị di động phù hợp. Việc báo cáo này có thể cho phép mạng xử lý nhất quán nhiều tài nguyên SRS, tăng hiệu quả băng thông của các tài nguyên SRS và, cuối cùng là, độ chính xác của việc xác định vị trí cho thiết bị di động. Các kỹ thuật khác nhau được đề xuất để báo cáo các khả năng và xác định các điều kiện áp dụng được.



(11) **1-0056972 B**

(15) 11/03/2026
Số Quyết định: 35850/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2021-02205

(85) 22/04/2021

(22) 23/09/2019

(86) PCT/CN2019/107248 23/09/2019

(30) 201811146179.6 28/09/2018 CN
201910114628.7 14/02/2019 CN

(87) WO2020/063522 02/04/2020

(51) ***H04W 74/08***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) SHI, Xiaoli (CN); ZHANG, Hongzhuo (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TÀI NGUYÊN KÊNH TRUY NHẬP NGẪU NHIÊN VẬT LÝ (PRACH), THIẾT BỊ TRUY NHẬP, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý tài nguyên kênh truy nhập ngẫu nhiên vật lý (PRACH-physical random access channel), thiết bị truy nhập, hệ thống truyền thông và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính, để giải quyết vấn đề nhiễu tài nguyên PRACH trong hệ thống vô tuyến mới (NR-new radio). Phương pháp trong các phương án của sáng chế bao gồm: thu, bởi thiết bị truy nhập thứ nhất, thông tin thứ nhất từ thiết bị truy nhập thứ hai, trong đó thông tin thứ nhất bao gồm ít nhất một trong số thông tin tài nguyên PRACH về khôi phục lỗi chùm sóng (BFR), thông tin tài nguyên PRACH về thông tin hệ thống theo yêu cầu (OSI), và thông tin tài nguyên PRACH về sóng mang đường lên (UL); và thực hiện, bởi thiết bị truy nhập thứ nhất, xử lý dựa trên thông tin thứ nhất.

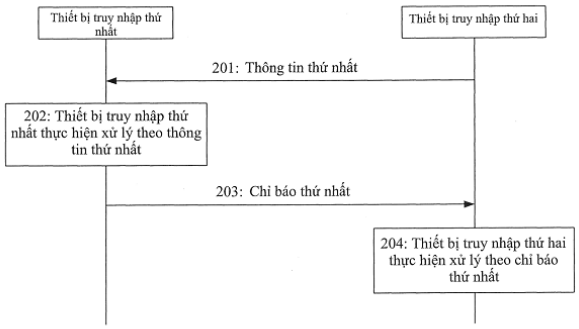


FIG. 2

(11) **1-0056973 B**

(15) 11/03/2026
Số Quyết định: 35852/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/02/2020 383 A

(21) 1-2019-04356

(85) 08/08/2019

(22) 13/02/2018

(86) PCT/US2018/017999 13/02/2018

(30) 62/458,293 13/02/2017 US

(87) WO2018/148725 16/08/2018

(51) ***B60C 1/00***; *C08L 7/00; B60C 11/00*

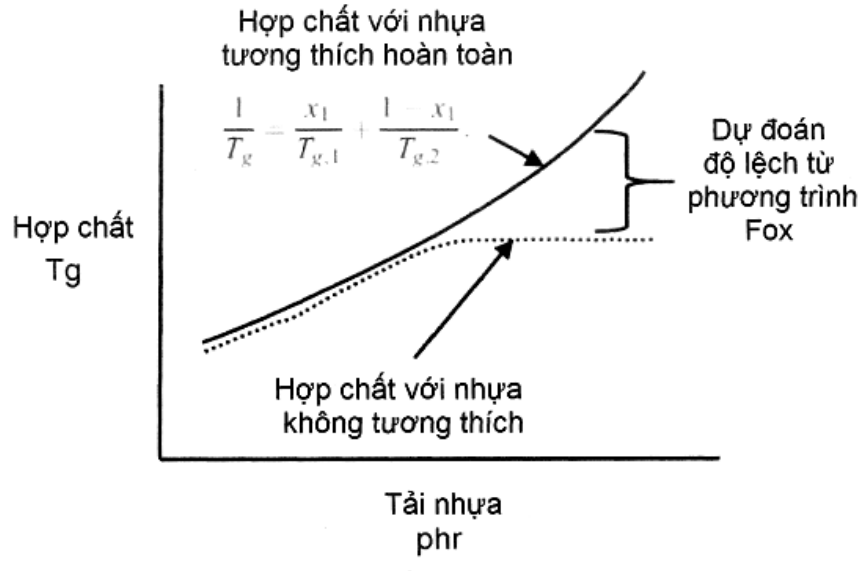
(73) **THE GOODYEAR TIRE & RUBBER COMPANY** (US)
200 Innovation Way, Akron, Ohio 44316, United States of America

(72) COLVIN, Howard (US); WALTERS, Zachary (US)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CHẾ PHẨM CHO MẶT LĂN LỐP XE, MẶT LĂN LỐP XE, VÀ LỐP XE BAO GỒM MẶT LĂN LỐP XE NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm cho mặt lăn lốp xe bao gồm một lượng các chất đàn hồi bao gồm cao su tự nhiên từ cây cúc cao su, và một lượng nhựa hydrocacbon phân bố đều trên toàn bộ chất đàn hồi. Chất đàn hồi của chế phẩm cho mặt lăn lốp xe có thể bao gồm toàn bộ cao su tự nhiên từ cây cúc cao su. Nhựa hydrocacbon có thể được chọn để có độ pha tạp định trước trong cao su tự nhiên từ cây cúc cao su. Độ pha tạp định trước được đo bằng độ lệch của Tg thực tế so với Tg được dự đoán đối với chế phẩm cho mặt lăn lốp xe hoặc hỗn hợp chất đàn hồi-nhựa phù hợp với chất đàn hồi và nhựa được sử dụng trong chế phẩm cho mặt lăn lốp xe. Cụ thể, độ pha tạp định trước trong cao su tự nhiên từ cây cúc cao su nhỏ hơn khoảng sáu phần trăm (6%) trong Tg thực tế so với Tg được dự đoán khi tải 20 phr.



HÌNH 1

(11) **1-0056974 B**

(15) 11/03/2026
Số Quyết định: 35853/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/03/2023 420 A

(21) 1-2021-07666

(85) 29/11/2021

(22) 31/03/2020

(86) PCT/CN2020/082450 31/03/2020

(87) WO2021/195968 07/10/2021

(51) ***C07K 14/33***; *A61K 38/16*

(73) **OBIGEN PHARMA, INC.** (CN)
11F.-6, No. 66, Shengyi 5th Rd., Zhubei City, Hsinchu County 302041, Taiwan, China

(72) TSAU, Tzu-Wen (CN); WANG, Yung-Kai (CN); SHEN, Kuan-Cheng (CN); WU, Yueh-Chin (CN); YU, Cheng-Der Tony (CN); TSENG, Yu-Chun (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHỨC HỢP ĐỘC TỐ TYP A CỦA CLOSTRIDIUM BOTULINUM, VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA PHỨC HỢP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phức hợp độc tố Typ A của botulinum và dược phẩm chứa phức hợp này và ứng dụng của chúng. Phức hợp độc tố Typ A của botulinum bao gồm các thành phần HA70, HA17, HA33, NTNH và BoNT/A1. Trọng lượng phân tử của phức hợp độc tố botulinum nằm trong khoảng từ 740 đến 790 kDa. So với phức hợp độc tố botulinum đã biết trong lĩnh vực này, phức hợp độc tố botulinum theo sáng chế có trọng lượng phân tử nhỏ hơn, độ an toàn cao hơn và hiệu quả điều trị cao.

(11) **1-0056975 B**

(15) 11/03/2026
Số Quyết định: 35854/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/05/2024 434 A

(21) 1-2023-06947

(85) 05/10/2023

(22) 08/03/2022

(86) PCT/JP2022/010081 08/03/2022

(30) 2021-038732 10/03/2021 JP

(87) WO2022/191204 A1 15/09/2022

(51) ***D04B 7/24***; *D04B 9/38; D04B 35/06*

(73) **SHIMA SEIKI MFG., LTD.** (JP)
85, Sakata, Wakayama-shi, Wakayama 6418511, Japan

(72) MORITA Masato (JP); SHIMASAKI Yoshinori (JP); GOTO Masanori (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐAN VẢI DỆT KIM REN ĐỤC LỖ BẰNG MÁY DỆT KIM PHẲNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đan vải dệt kim ren đục lỗ bằng máy dệt kim phẳng trong đó vải dệt kim (53) có ren đục lỗ bằng sợi ren (49) và sợi hoa văn (51) được đan bằng máy dệt kim phẳng có trang bị kim kép. Để đan vải dệt kim (53) có ren đục lỗ bằng máy dệt kim phẳng bao gồm kim đan (1), hệ thống cam (10), và bộ phận ép vòng (9), sợi hoa văn (51) không được kéo vào và bị trượt và chỉ có sợi ren (49) được kéo vào để tạo thành vòng đan ở móc (7) trên kim đan (B) để đan nền (55), và cả sợi ren (49) và sợi hoa văn (51) được kéo vào để tạo thành vòng đan ở móc (7) của kim đan (P) để đan phần hoa văn (57) bằng cách kết hợp điều khiển tiến và lùi của thân kim chính (3) và thanh trượt (5) và tác động ép có kiểm soát của bộ phận ép vòng (9).

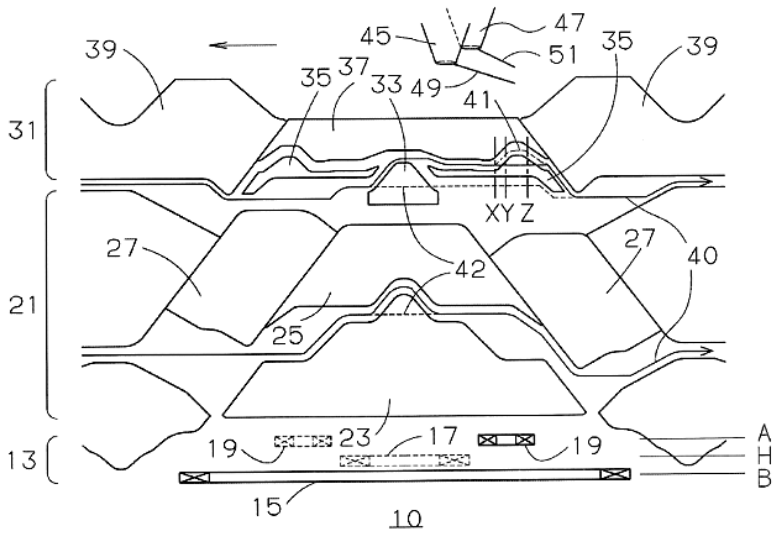


Fig.1

(11) **1-0056976 B**

(15) 11/03/2026
Số Quyết định: 35856/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/08/2022 413 A

(21) 1-2021-05850

(85) 21/09/2021

(22) 25/11/2020

(86) PCT/US2020/062163 25/11/2020

(30) 62/941,242 27/11/2019 US
62/941,197 27/11/2019 US
62/941,215 27/11/2019 US
2024527 20/12/2019 NL
2024528 20/12/2019 NL
2024596 31/12/2019 NL

(87) WO2021/108499 03/06/2021

(51) ***B01J 19/00****; C12Q 1/6806; B01L 3/00*

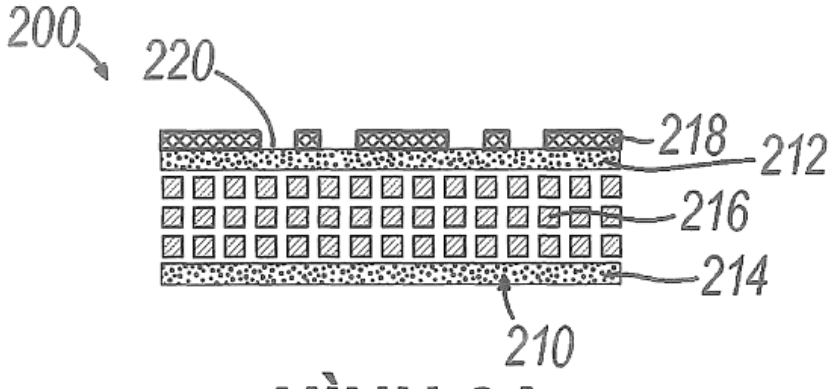
(73) **ILLUMINA, INC.** (US)
5200 Illumina Way, San Diego, CA 92122, United States of America

(72) KHURANA, Tarun, Kumar (IN); ROSAS-CANYELLES, Elisabet (US); WU, Yir-shyuan (TW); BLACK, Hayden (US); LESSARD-VIGER, Mathieu (CA); ZIMMERLEY, Max (US); RAMIREZ, Sean (US)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO CẤU TRÚC POLYME BA CHIỀU TRÊN TIÊU BẢN DẠNG TẾ BÀO DÒNG CHẢY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo cấu trúc polyme ba chiều trên tiêu bản dạng tế bào dòng chảy bao gồm bước nạp dung dịch tiền chất polyme lên trên tiêu bản dạng tế bào dòng chảy. Dung dịch tiền chất polyme này bao gồm một monome, một chất liên kết ngang, và một chất khơi mào cảm quang. Tiêu bản dạng tế bào dòng chảy này bao gồm ít nhất một kênh để nhận dung dịch tiền chất polyme. Kênh ít nhất phải có này có bề mặt trong bên trên và bề mặt trong bên dưới. Phương pháp còn bao gồm bước chiếu dung dịch tiền chất polyme qua mạng che quang được tạo hình mẫu bằng cách sử dụng ánh sáng ở bước sóng đủ để hoạt hóa chất khơi mào cảm quang. Sự hoạt hóa của chất khơi mào cảm quang trùng hợp ít nhất một số dung dịch tiền chất polyme bên dưới các lỗ trong mạng che quang được tạo hình mẫu và tạo thành cấu trúc polyme ba chiều kéo dài từ bề mặt trong bên trên đến bề mặt trong bên dưới của ít nhất một kênh.



HÌNH 2A

(11) **1-0056977 B**

(15) 11/03/2026
Số Quyết định: 35859/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 30/01/2020 382 A

(21) 1-2019-04910

(85) 06/09/2019

(22) 10/04/2018

(86) PCT/EP2018/059117 10/04/2018

(30) 17165797.6 10/04/2017 EP

(87) WO2018/189154 18/10/2018

(51) ***C22B 7/04***; *C22B 13/00; C22B 25/00; C22C 13/00; C22B 9/02; C22C 11/06; B23K 35/26; C22B 25/06*

(73) **METALLO BELGIUM** (BE)
Nieuwe Dreef 33, 2340 Beerse, Belgium

(72) CASADO, Valentin (ES); MARTINEZ, Luis (ES); COLETTI, Bert (BE); GORIS, Jan, Dirk, A. (BE); DE VISSCHER, Yves (BE); GEENEN, Charles (BE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẤT HÀN THÔ VÀ CHẤT HÀN THÔ THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình nhiệt luyện để sản xuất chất hàn thô từ nguyên liệu được chọn từ nhóm bao gồm Sn, Cu, Sb, Bi, Zn, As, Ni và Pb, và quy trình này bao gồm ít nhất các bước:

- tạo ra hỗn hợp chất lỏng chứa kim loại và xỉ ở trong lò,
- đưa chất khử và tuỳ ý cả nguồn năng lượng,
- tách chất hàn thô ra khỏi xỉ và lấy hỗn hợp chất lỏng này ra khỏi lò.

Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chất hàn thô chứa ít nhất là 9,5-69% khối lượng thiếc và ít nhất là 25% khối lượng chì, ít nhất là 80% thiếc và chì, 0,08-12% khối lượng đồng, 0,15-7% khối lượng antimon, 0,012-1,5% khối lượng bismut, 0,010-1,1% khối lượng kẽm, tối đa là 3% khối lượng arsen, tối đa là 2,8% khối lượng niken, tối đa là 0,7% khối lượng kẽm, tối đa là 7,5% khối lượng sắt và tối đa là 0,5% khối lượng nhôm. Chất hàn thô này có thể còn dễ dàng được điều chế tiếp để trở nên thích hợp dùng làm nguyên liệu để chưng cất chân không.

(11) **1-0056978 B**

(15) 11/03/2026
Số Quyết định: 35902/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2023 424 A

(21) 1-2023-02096

(85) 30/03/2023

(22) 21/09/2021

(86) PCT/JP2021/034655 21/09/2021

(30) 2020-167880 02/10/2020 JP

(87) WO2022/071037A1 07/04/2022

(51) ***C08G 18/10***; *B32B 27/40; C08G 18/48; C08G 18/40; C08G 18/44; B32B 27/12; C08G 18/30*

(73) **DAINICHISEIKA COLOR & CHEMICALS MFG. CO., LTD** (JP)
7-6, Nihonbashi Bakuro-cho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038383, Japan

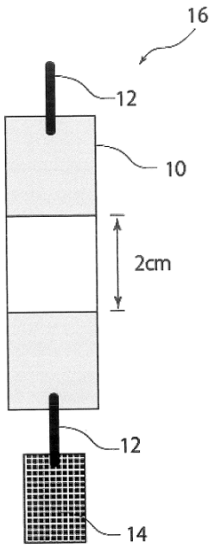
(72) OKUIZUMI, Kanna (JP); KAWAMURA, Ryo (JP); SASAKI, Kazuya (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TIỀN POLYME URETAN, CHẾ PHẨM NHỰA NÓNG CHẢY URETAN CÓ THỂ HÓA RẮN NHỜ HƠI ẨM VÀ VẬT LIỆU LỚP**

(57) Sáng chế đề cập đến tiền polyme uretan có nhóm isoxyanat trên một đầu cuối, trong đó tiền polyme uretan này là chất phản ứng của polyol (A) với polyisoxyanat (B) có nhóm isoxyanat trên một đầu cuối. Polyol (A) chứa ít nhất polycacbonat polyol (A-1) chứa polycacbonat polyol tinh thể (a) có ít nhất một đơn vị cấu trúc được dẫn xuất từ alkandiol có nhiều hơn hoặc bằng 6 nguyên tử cacbon và copolyme polyol EO/PO (A-2) làm polyol hai chức. Hàm lượng của polycacbonat polyol tinh thể (a) trong polyol hai chức là lớn hơn hoặc bằng 20% khối lượng, và hàm lượng của polycacbonat polyol (A-1) trong polyol hai chức là lớn hơn hoặc bằng 30% khối lượng, và tỷ lệ mol [EO/PO] của copolyme polyol EO/PO (A-2) nằm trong khoảng từ 25/75 đến 80/20.

Fig.1



(11) **1-0056979 B**

(15) 11/03/2026
Số Quyết định: 35906/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/09/2020 390 A

(21) 1-2020-03995

(85) 18/09/2015

(22) 20/03/2014

(86) PCT/EP2014/055660 20/03/2014

(30) 00637/13 20/03/2013 CH

(87) WO2014/147206 A2 25/09/2014

(51) ***B29C 49/22***

(62) 1-2015-03489

(73) **ALPLA WERKE ALWIN LEHNER GMBH & CO. KG** (AT)
Allmendstrasse, A-6971 Hard, Austria

(72) KÜNZ, Johann (AT)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(54) **ỐNG ĐƯỢC ĐÚC BẰNG PHƯƠNG PHÁP ĐÙN-THỔI**

(57) Sáng chế đề cập đến ống được đúc bằng phương pháp đùn-thổi, trong đó ống theo sáng chế được nạp sản phẩm hoặc có thể được nạp sản phẩm từ đầu cuối của ống, và thân, vai và cổ của ống được tạo liền khối bằng phương pháp đùn-thổi. Ống theo sáng chế có lớp giàu LLDPE với hàm lượng LLDPE bằng 50% đến 95% theo khối lượng, và độ dày trung bình của thành ống ở vùng thân là từ 0,3 đến 0,85mm.

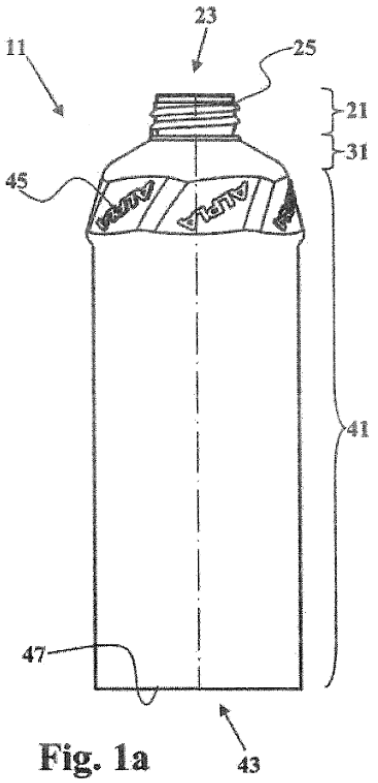


Fig. 1a

(11) **1-0056980 B**

(15) 11/03/2026
Số Quyết định: 35952/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/03/2020 384 A

(21) 1-2018-05483

(85) 05/12/2018

(22) 30/06/2017

(86) PCT/RU2017/000471 30/06/2017

(87) WO2019/004855 A1 03/01/2019

(51) ***G21C 9/00***; *G21C 15/18; B01D 29/15; B01D 29/52*

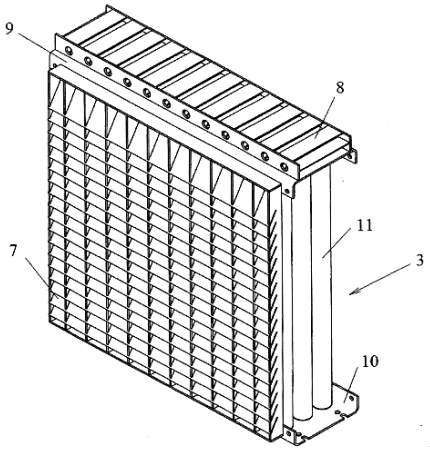
(73) 1. **JOINT-STOCK COMPANY SCIENTIFIC RESEARCH AND DESIGN INSTITUTE FOR ENERGY TECHNOLOGIES ATOMPROEKT** (RU)
ul. Savushkina, d. 82A, Saint-Petersburg, 197183, Russia Federation
2. **JOINT STOCK COMPANY "SCIENCE AND INNOVATIONS"** (RU)
Staromonetniy per., d. 26, Moscow, 119180, Russian Federation

(72) BEZLEPKIN Vladimir Viktorovich (RU); KURCHEVSKIY Alexey Ivanovich (RU); KUKHTEVICH Vladimir Olegovich (RU); MITRYUKHIN Andrey Gennad'evich (RU); MATYUSHEV Leonid Aleksandrovich (RU)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **THIẾT BỊ BẢO VỆ BỂ LẮNG TRONG HỆ THỐNG LÀM MÁT KHẨN CẤP CỦA LÒ PHẢN ỨNG NĂNG LƯỢNG NƯỚC - NƯỚC**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị bảo vệ bể lắng trong hệ thống làm mát khẩn cấp của lò phản ứng năng lượng được điều tiết bằng nước được làm mát bằng nước (Water-cooled Water moderated EnergeticReactor - VVER), bao gồm hệ thống các mô-đun lọc (3) được kết nối với ống góp bao gồm các phần tử lọc (11), mỗi mô-đun lọc (3) này có các lưới có khe hở (8) ở đỉnh, các phần tử lọc này được bố trí bên trong và được thiết kế dưới dạng các ống lọc có khe hở bên (11), và các ống phân phối được đục lỗ (13) được bố trí bên trong các ống lọc (11) này, các phần trong của các ống phân phối được đục lỗ (13) này được kết nối với các ống góp (4), khác biệt ở chỗ các ống lọc (11) này được làm bằng dây có các khe giữa các vòng cuộn, và mỗi mô-đun lọc (3) này có các lưới có khe hở (7) ở các bên.



Hình 4

(11) **1-0056981 B**

(15) 11/03/2026
Số Quyết định: 35976/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/05/2022 410 A

(21) 1-2021-06257

(22) 07/10/2021

(30) JP2020-182550 30/10/2020 JP

(51) ***D05B 85/00***; *D05C 11/02*

(73) **ORGAN NEEDLE CO., LTD.** (JP)
1 Maeyama, Ueda-shi, Nagano-ken 386-1436, Japan

(72) HAKOYAMA Kazutaka (JP); MUROGA Masahiro (JP); MATSUDA Toshihiko (JP); MITSUYA Mai (JP); TOODA Tomomi (JP); SAKAI Yuki (JP); KAGAWA Makiko (JP); KOMATSU Yuta (JP)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **KIM MÁY KHÂU**

(57) Sáng chế đề cập đến kim máy khâu bao gồm: phần chuôi 11 dạng trụ được gắn vào máy khâu; và phần trục kim 20 được bố trí gần đầu của kim máy khâu hơn so với phần chuôi 11; trong đó một hoặc nhiều phần rãnh 12 được hình thành trên bề mặt chu vi của phần chuôi 11 kéo dài liên tục trên toàn bộ chu vi. Do đó, loại kim máy khâu có thể được kiểm tra bằng mắt một cách dễ dàng.

(11) **1-0056982 B**

(15) 11/03/2026
Số Quyết định: 36014/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/03/2023 420 A

(21) 1-2022-08062

(22) 09/12/2022

(51) ***B23K 26/00***

(73) 1. **TRILLION HARVEST LIMITED** (AI)
OMC Offices, Babrow Building, The Valley, AI-2640, Anguilla, BWI
2. **PEI-CHUNG PANG** (TW)
2 F., No. 82, Zhongyi Rd., Zhongli Dist., Taoyuan City 32069, Taiwan

(72) PEI-CHUNG PANG (TW)

(74) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIA CÔNG ĐỂ LOẠI BỎ MẶT NẠ HÀN TRÊN LỚP NỀN BẰNG LAZE**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp gia công để loại bỏ mặt nạ hàn trên lớp nền bằng laze, phương pháp này bao gồm các bước: cung cấp lớp nền với lớp đệm hàn; che phủ lớp nền và lớp đệm hàn bằng mặt nạ hàn, trong đó một phần của mặt nạ hàn đối diện với lớp nền là phần che chắn và một phần của mặt nạ hàn đối diện với lớp đệm hàn là phần loại bỏ; sử dụng mô-đun máy ảnh để đọc mã QR đối với số hiệu sản xuất của lớp nền trên lớp nền; nhập tự động dữ liệu CAD/CAM vào thiết bị laze, trong đó dữ liệu CAD/CAM tương ứng với số hiệu sản xuất của lớp nền; loại bỏ tuần tự phần loại bỏ bằng chùm laze theo dữ liệu CAD/CAM để khiến cho mặt nạ hàn tạo thành phần cắt ra; chụp ảnh của lớp nền và thu được ảnh của lớp nền được gia công; kết thúc phương pháp gia công lớp nền nếu ảnh của lớp nền được gia công và dữ liệu CAD/CAM giống nhau.

(11) **1-0056983 B**

(15) 11/03/2026
Số Quyết định: 36058/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/07/2020 388 A

(21) 1-2020-02106

(85) 13/04/2020

(22) 05/10/2018

(86) PCT/TH2018/000044 05/10/2018

(30) 1701006008 06/10/2017 TH

(87) WO2019/070208 11/04/2019

(51) ***C08K 5/134***; *C08F 2/20; C08L 27/06; C08K 5/36; C08F 14/06; C08F 2/44*

(73) **THAI PLASTIC AND CHEMICALS PUBLIC CO., LTD.** (TH)
1 Siam Cement Road Bangsue Sub-District, Bangsue District Bangkok, 10800 Thailand

(72) TIYAPIBOONCHAIYA, Churat (TH); TANNARAT, Sombat (TH)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM CHỐNG OXY HÓA DẠNG NHŨ TƯƠNG NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chống oxy hóa dạng nhũ tương nước chứa:

- chất chống oxy hóa bao gồm:

a. hợp chất este phenol bị án ngữ không gian hoặc hợp chất thioete-este, có điểm nóng chảy cao hơn 25°C (hợp chất a.),

b. hợp chất este phenol bị án ngữ không gian có điểm nóng chảy thấp hơn 25°C (hợp chất b.), và

c. tùy ý là, dầu thực vật được epoxy hóa (hợp chất c.);

- chất phân tán; và

- nước

trong đó hợp chất a. có mặt với lượng nằm trong khoảng từ 0,1 đến 45 % trọng lượng dựa trên tổng trọng lượng của chất chống oxy hóa, và hợp chất a. và b. là ở dạng các giọt dạng lỏng mà được phân tán đồng nhất trong nước ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 10 đến 50°C.

(11) **1-0056984 B**

(15) 11/03/2026
Số Quyết định: 36080/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/10/2023 427 A

(21) 1-2023-01917

(85) 20/03/2019

(22) 29/09/2017

(86) PCT/CN2017/104506 29/09/2017

(30) 201610866253.6 29/09/2016 CN

(87) WO2018/059556 05/04/2018

(51) ***C07D 403/14***; *A61K 31/404; A61P 35/00*

(62) 1-2019-01398

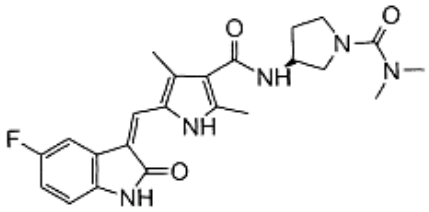
(73) **EQUINOX SCIENCES, LLC.** (US)
2711 Centerville Road, Suite400 Wilmington, Delaware 19808, United States of America

(72) LIANG, Congxi (CN); XIE, Lihua (CN)

(74) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(54) **DẠNG TINH THỂ CỦA HỢP CHẤT ỨC CHẾ KINAZA VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA DẠNG TINH THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất các dạng tinh thể của công thức I và chế phẩm dược chứa dạng tinh thể này. Hợp chất theo công thức I theo sáng chế như được thể hiện trong Công thức I, trong đó dạng tinh thể có thể là dạng tinh thể 1, dạng tinh thể 2, dạng tinh thể 3, dạng tinh thể 5, dạng tinh thể 6 hoặc dạng tinh thể 7. Tất cả hợp chất có công thức I dạng tinh thể theo sáng chế có độ ổn định tinh thể tốt và ổn định hóa học và giảm độ tinh khiết của thành phần chính của chúng dưới 2%.



Công thức I

[Hình 1]

(11) **1-0056985 B**

(15) 11/03/2026
Số Quyết định: 36084/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/05/2024 434 A

(21) 1-2024-00662

(85) 25/01/2024

(22) 25/05/2022

(86) PCT/US2022/030855 25/05/2022

(30) 17/395,290 05/08/2021 US

(87) WO2023/014421 A1 09/02/2023

(51) ***H04B 17/24****; H04L 5/14; H04B 1/10*

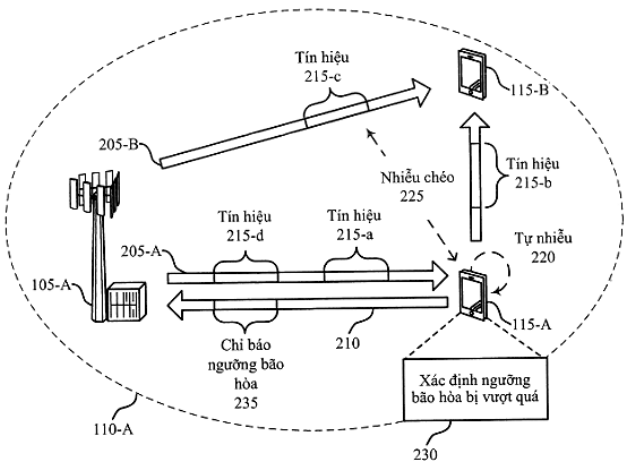
(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) GUTMAN, Igor (IL); ABEDINI, Navid (US); GAAL, Peter (US); LUO, Tao (US); LI, Junyi (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TẠI TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và tại trạm gốc. Thiết bị người dùng (UE) có thể nhận tín hiệu từ trạm gốc và có thể truyền tín hiệu thông qua một hoặc nhiều bộ khuếch đại âm nhiễu thấp (LNA) tại bộ thu của UE. UE có thể xác định ngưỡng bão hòa tại một hoặc nhiều LNA bị vượt quá. UE có thể truyền chỉ báo tới trạm gốc rằng ngưỡng bão hòa bị vượt quá. Trạm gốc có thể gửi tín hiệu bổ sung đến UE có nội dung, lịch trình hoặc cấu hình phản hồi lại chỉ báo là ngưỡng bão hòa bị vượt quá. UE có thể xử lý tín hiệu bổ sung sử dụng bộ tuyến tính hóa kỹ thuật số tại chuỗi nhận của UE. Trạm gốc có thể chỉ báo trước trạng thái bão hòa LNA đến UE. UE có thể phản hồi chỉ báo (ví dụ: bằng cách thiết lập trạng thái LNA và bộ tuyến tính hóa kỹ thuật số để phù hợp với sự bão hòa được dự đoán).



(11) **1-0056986 B**

(15) 11/03/2026
Số Quyết định: 36085/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/12/2017 357 A

(21) 1-2017-03039

(85) 08/08/2017

(22) 15/01/2016

(86) PCT/CN2016/070998 15/01/2016

(30) 201510033694.3 23/01/2015 CN

(87) WO2016/116007 A1 28/07/2016

(51) ***B01D 46/00****; B01D 53/02; B01D 47/00*

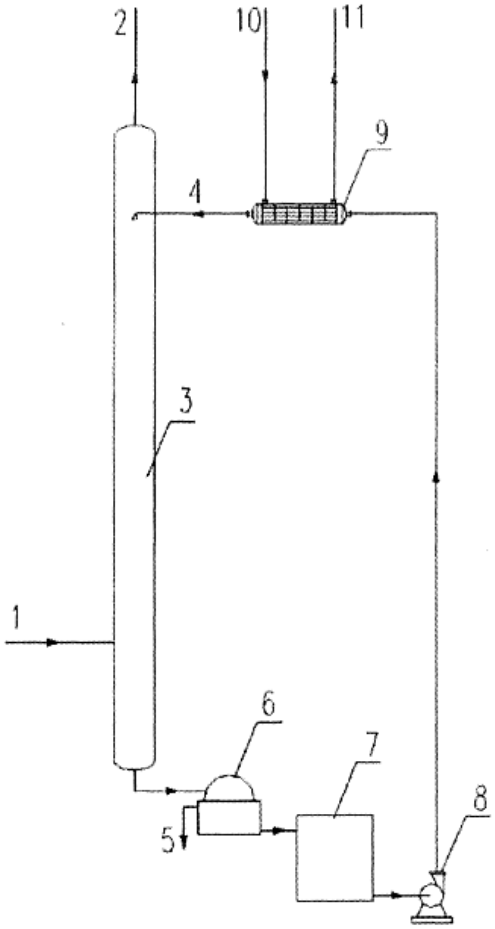
(73) 1. **BEIJING BOYUAN HENGSHENG HIGH-TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
Room 2209, Tri-tower B Building, No. 66 Zhongguancun East Road, Haidian District, Beijing 100190 (CN)
2. **YONGFENG BOYUAN INDUSTRY CO. LTD., JIANGXI PROVINCE** (CN)
The South Section of Yongfeng Industrial Park, Yongfeng, Ji'an, Jiangxi Province 331500 (CN)

(72) WEI, Xionghui (CN); GAO, Daolong (CN); ZOU, Meihua (CN); HU, Chun (CN)

(74) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LỌC BỤI KHÍ THẢI VÀ THIẾT BỊ LỌC BỤI KHÍ THẢI SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị lọc khí thải và chất tẩy rửa hữu cơ được sử dụng trong phương pháp. Khí thải trước khi lọc (1) và chất tẩy rửa hữu cơ (4) lần lượt được đưa vào tháp lọc ngược (3), và tiếp xúc với nhau trong tháp; ít nhất một phần hơi nước trong khí thải trước khi lọc (1) được ngưng tụ, và chất tẩy rửa hữu cơ (4) và nước ngưng tụ hấp thụ các hạt rắn, các chất ô nhiễm có tính axit, các chất gây ô nhiễm hữu cơ và/hoặc các hợp chất kim loại nặng trong khí thải chứa bụi, và khí thải sau khi làm sạch (2) được thải ra hoặc phải trải qua quá trình xử lý tiếp theo. Chất tẩy rửa hữu cơ (4) bao gồm thành phần dung môi hữu cơ nhiệt độ sôi cao không độc hại, được chọn từ hai hoặc nhiều hơn trong số dầu ăn, dầu silicon, dầu silicon cải tiến, dầu nhựa đường lỏng, dầu hạt cây tung, dầu parafin lỏng, dầu khoáng, dầu cọ và dầu ăn thải.



HÌNH 1

(11) **1-0056987 B**

(15) 11/03/2026
Số Quyết định: 36086/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/08/2023 425 A

(21) 1-2023-03273

(85) 19/05/2023

(22) 25/08/2021

(86) PCT/JP2021/031123 25/08/2021

(30) 2020-177089 22/10/2020 JP

(87) WO2022/085298 A1 28/04/2022

(51) ***F04D 25/08***; *H05K 3/34; B23K 1/008*

(73) **SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD.** (JP)
23, Senju Hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 120-8555, Japan

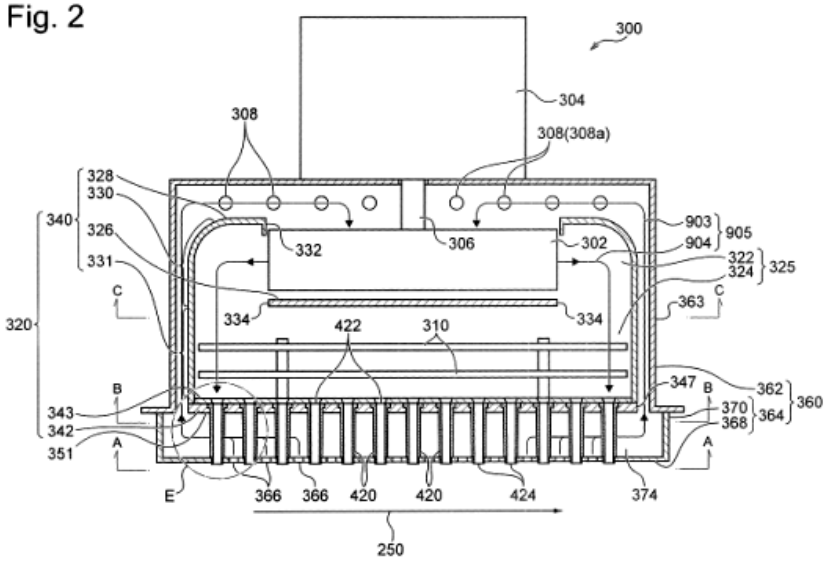
(72) HIYAMA, Tsutomu (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ HÀN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hàn trong đó khí được hút qua các lỗ hút ở tấm thứ nhất đồng đều hơn so với trong thiết bị hàn thông thường. Thiết bị hàn theo sáng chế là thiết bị hàn để thực hiện việc hàn và bao gồm bộ quạt thổi gió để cấp khí cho đối tượng. Bộ quạt thổi gió bao gồm: tấm thứ nhất trong đó các lỗ hút để hút khí bên ngoài bộ quạt thổi gió được tạo ra; tấm thứ hai mà có bề mặt tấm đối diện với các lỗ hút; các vòi; và quạt để cấp khí được hút qua các lỗ hút đến các vòi. Đường dẫn dòng mà khí chảy qua đó và kéo dài từ các lỗ hút đi qua bộ gia nhiệt và quạt và đi đến các vòi được tạo ra trong bộ quạt thổi gió. Một phần của đường dẫn dòng bao quanh ít nhất là một phần của tấm thứ hai theo các hướng mà bề mặt tấm mở rộng theo các hướng đó.

Fig. 2



(11) **1-0056988 B**

(15) 11/03/2026
Số Quyết định: 36087/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/01/2022 406 A

(21) 1-2021-06163

(85) 01/10/2021

(22) 23/01/2020

(86) PCT/EP2020/051635 23/01/2020

(30) 19167838.2 08/04/2019 EP

(87) WO2020/207633 A1 15/10/2020

(51) ***A61K 8/34***; *A61Q 11/00*

(73) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) GOLDING Stephen (GB); LITTLEWOOD David Thomas (GB); MARRIOTT Robert Edward (GB); SKINNER Richard (GB)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM CHĂM SÓC RĂNG MIỆNG CHỨA GINGERDIOL**

(57) Quy trình sản xuất chế phẩm chăm sóc răng miệng chứa gingerdiol, quy trình này bao gồm các bước sau:

i) cho thêm gingerdiol vào polyol hoặc hỗn hợp polyol chứa nước với hàm lượng ít hơn 5% trọng lượng của hỗn hợp polyol, để tạo thành hỗn hợp trộn sơ bộgingerdiol ở dạng huyền phù hoặc dung dịch;

ii) cho thêm huyền phù hoặc dung dịch thu được vào chế phẩm nền dạng lỏng.

(11) **1-0056989 B**

(15) 11/03/2026
Số Quyết định: 36088/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/12/2023 429 A

(21) 1-2023-05024

(85) 27/07/2023

(22) 28/01/2022

(86) PCT/JP2022/003445 28/01/2022

(30) 102021000001817 29/01/2021 IT

(87) WO2022/163842 04/08/2022

(51) ***A44B 19/26***

(73) **YKK CORPORATION** (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan

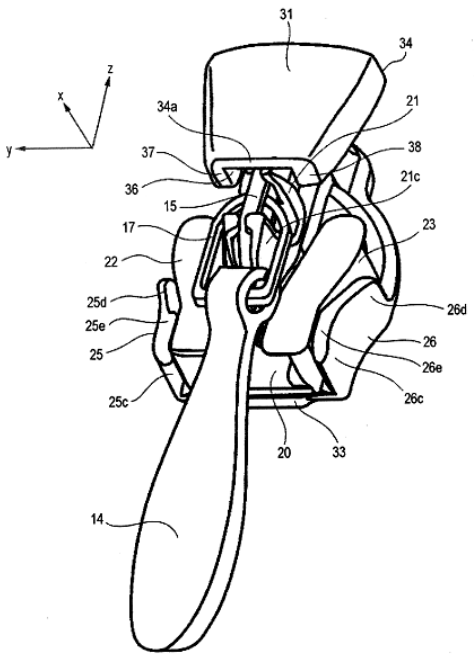
(72) IWASE Yuichi (JP); SAITO Tsutomu (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHI TIẾT MANG TRANG TRÍ, CON TRƯỢT VÀ CHI TIẾT MANG TRANG TRÍ VÀ KHÓA KÉO TRƯỢT ẨN**

(57) Sáng chế đề cập đến chi tiết mang trang trí được tạo kết cấu để được lắp trên thân con trượt của con trượt của khóa kéo trượt và tạo ra bề mặt trên hoặc bề mặt mang trang trí, mà phần trang trí nhìn thấy được có thể được gắn trên đó. Chi tiết mang trang trí bao gồm: các bề mặt hợp tác đối diện nhau được tạo kết cấu để gài khớp vào và tiếp nhận ít nhất một phần của thân con trượt và giữ chi tiết mang trang trí trên thân con trượt ít nhất theo ba hướng không giống nhau là hướng thứ nhất, hướng thứ hai và hướng thứ ba.

FIG. 3



(11) **1-0056990 B**

(15) 11/03/2026
Số Quyết định: 36089/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/08/2020 389 A

(21) 1-2020-00783

(85) 13/02/2020

(22) 01/11/2018

(86) PCT/JP2018/040695 01/11/2018

(30) 2017-224981 22/11/2017 JP

(87) WO2019/102814 31/05/2019

(51) ***G06Q 50/10***; *H04M 15/00; G06F 13/00*

(73) **SOFTBANK CORP.** (JP)
1-7-1 Kaigan, Minato-ku, Tokyo 1057529 Japan

(72) OMORI Keita (JP); KATO Kohei (JP); HOSHI Eijiro (JP)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG TÍNH PHÍ GIAO DIỆN LẬP TRÌNH ỨNG DỤNG (API) VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ TÍNH PHÍ API**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tính phí giao diện lập trình ứng dụng (Application Program Interface, API) và phương pháp quản lý tính phí API để thay đổi linh hoạt lượng phí tùy thuộc vào người dùng ngay cả đối với cùng một API được cung cấp.

Thiết bị quản lý API trong hệ thống bao gồm: đơn vị tiếp nhận được cấu hình để nhận lựa chọn điều kiện tính phí khi sử dụng API từ ứng dụng; bộ thu được cấu hình để nhận yêu cầu API từ ứng dụng; bộ phát được cấu hình để truyền phản hồi theo yêu cầu đến ứng dụng; và bộ lưu trữ lịch sử được cấu hình để lưu trữ lịch sử yêu cầu API và phản hồi cho từng ứng dụng sử dụng API. Thiết bị quản lý tính phí bao gồm: bộ lưu trữ điều kiện tính phí được cấu hình để lưu trữ điều kiện tính phí được tiếp nhận bởi đơn vị tiếp nhận cho mỗi ứng dụng sử dụng API khi sử dụng API; đơn vị thu thập được cấu hình để thu thập thông tin về lịch sử từ bộ lưu trữ lịch sử; và đơn vị xác định được cấu hình để xác định giá trị phí cho ứng dụng sử dụng API dựa trên điều kiện tính phí và thông tin về lịch sử. Đơn vị xác định xác định giá trị phí khác nhau theo điều kiện tính phí cho ít nhất hai trong số các ứng dụng sử dụng API và có cùng lịch sử.

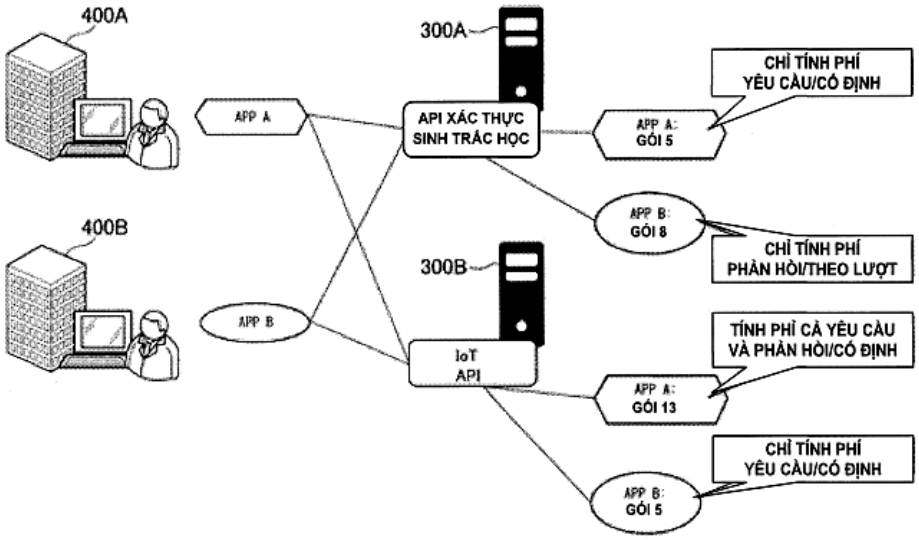

400A
400B
APP A
APP B
300A
API XÁC THỰC SINH TRẮC HỌC
300B
IoT API
APP A: GÓI 5
APP B: GÓI 8
APP A: GÓI 13
APP B: GÓI 5
CHỈ TÍNH PHÍ YÊU CẦU/CỐ ĐỊNH
CHỈ TÍNH PHÍ PHẢN HỒI/THEO LƯỢT
TÍNH PHÍ CẢ YÊU CẦU VÀ PHẢN HỒI/CỐ ĐỊNH
CHỈ TÍNH PHÍ YÊU CẦU/CỐ ĐỊNH

Fig.6

(11) **1-0056991 B**

(15) 11/03/2026
Số Quyết định: 36090/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/09/2023 426 A

(21) 1-2023-00170

(85) 12/01/2023

(22) 16/06/2021

(86) PCT/EP2021/066309 16/06/2021

(30) 63/040,250 17/06/2020 US

(87) WO2021/255127 23/12/2021

(51) ***C07K 14/64**; A61K 38/22; A61P 9/00*

(73) **MEDIMMUNE LIMITED** (GB)
Milstein Building, Granta Park Cambridge Cambridgeshire CB21 6GH, Great Britain

(72) SERMADIRAS, Isabelle (GB); PAPWORTH, Monika, Anna (GB); PATERSON, Judy, Christiane (GB); MARTIN, Esther, Marie (GB); KE, Peng (GB)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THỂ DUNG HỢP RELAXIN DẠNG HETERODIME**

(57) Sáng chế đề cập đến polypeptit dung hợp Relaxin dạng heterodime, cụ thể là polypeptit dung hợp Relaxin 2 dạng heterodime. Do đó, sáng chế đề xuất polypeptit dung hợp Relaxin, phân tử axit nucleic, vectơ, tế bào chủ, dược phẩm và bộ kit có chứa chúng. Polypeptit và dược phẩm theo sáng chế có thể hữu dụng, cụ thể là, trong việc điều trị bệnh tim mạch, ví dụ như để điều trị suy tim.

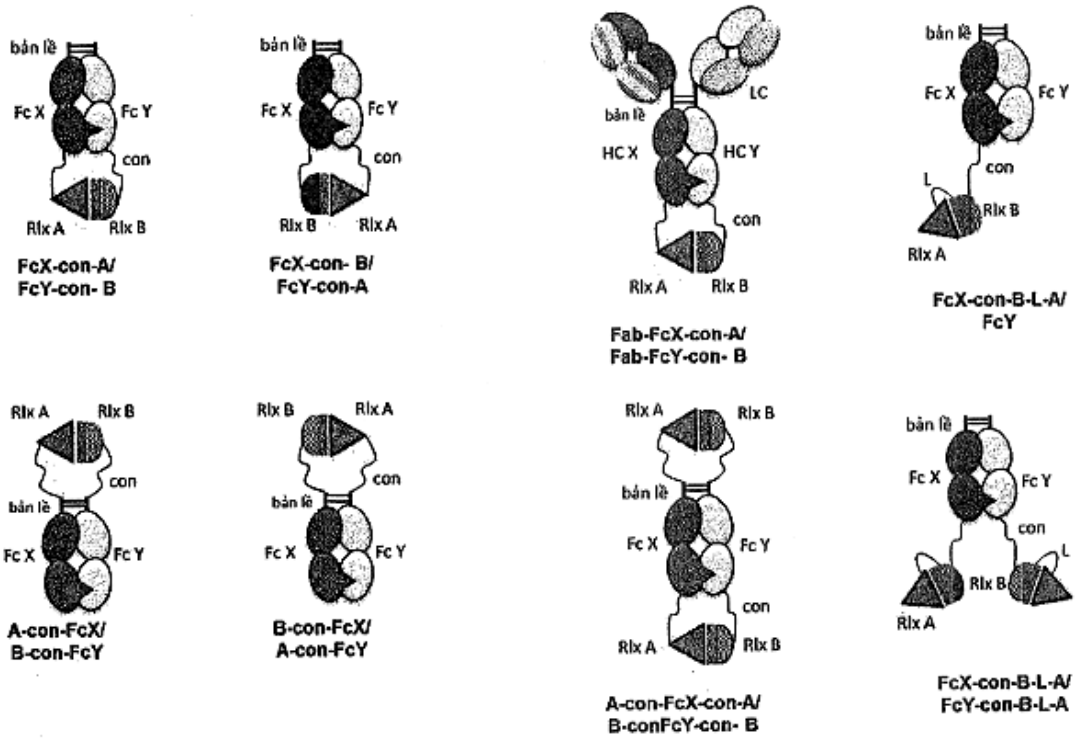


Fig. 1

(11) **1-0056992 B**

(15) 11/03/2026
Số Quyết định: 36091/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/06/2021 399 A

(21) 1-2021-02125

(85) 19/04/2021

(22) 23/09/2019

(86) PCT/EP2019/075553 23/09/2019

(30) 10 2018 123 447.3 24/09/2018 DE

(87) WO2020/064645 02/04/2020

(51) ***D04H 1/22***; *D04H 1/49; D04H 1/492; D04H 1/46*

(73) **CARL FREUDENBERG KG** (DE)
Höhnerweg 2-4, 69469 Weinheim, Germany

(72) STAMMLER, André (DE); ARNOLD, Thomas (DE); MARTINÉ, Frank (DE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LỚP LÓT ĐÃ ĐƯỢC GIA CÔNG TINH, VẬT LIỆU LÓT ĐÃ ĐƯỢC GIA CÔNG TINH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU LÓT ĐÃ ĐƯỢC GIA CÔNG TINH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất lớp lót đã được gia công tinh bằng cách sử dụng vải không dệt đã được gia cố cơ học, chứa xơ dạng sợi với chiều dài sợi nằm trong khoảng từ 25 đến 75 mm, ít nhất 15% khối lượng của xơ dạng sợi là xơ tổng hợp, đặc biệt là xơ polyolefin, polyeste và/hoặc polyamit. Sáng chế cũng đề cập đến vật liệu lót được gia công tinh và phương pháp sản xuất vật liệu lót đã được gia công tinh này.

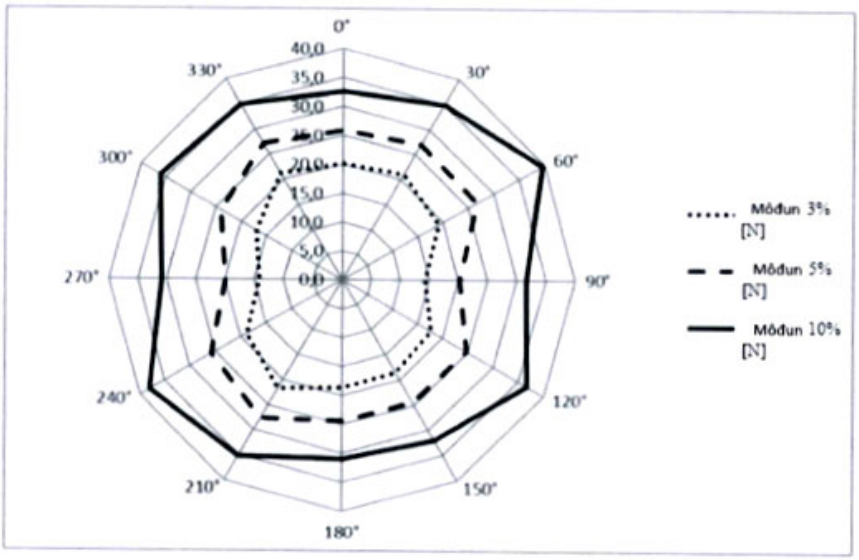


FIG. 2

(11) **1-0056993 B**

(15) 11/03/2026
Số Quyết định: 36092/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2023 424 A

(21) 1-2022-07876

(22) 01/12/2022

(30) 10-2022-0003921 11/01/2022 KR
10-2022-0003920 11/01/2022 KR

(51) ***G09F 9/30***; *G06F 1/16*

(73) **FINE M-TEC CO., LTD.** (KR)
93, Jeonpa-ro 24beon-gil, Manan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do 14087, Republic of Korea

(72) LEE, Jae Kyu (KR); KIM, Dong Chun (KR)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **TẤM DẺO CÓ VẬT PHỤ CỐ ĐỊNH**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm dẻo có vật phụ cố định, trong đó tấm được trang bị bộ phận uốn ở bên trong được bố trí thêm vật phụ để nối các bộ phận lắp ở cả hai bên, vật phụ có thể di chuyển so với bộ phận uốn, với nhau để ngăn tấm bị biến dạng trong khi lắp ráp tấm, trong đó tấm dẻo có vật phụ cố định gồm tấm dẻo có các bộ phận lắp được tạo ra tương ứng ở cả hai bên với bộ phận uốn ở giữa chúng, và vật phụ cố định có các bộ phận chân, các bộ phận chân này được nối tương ứng với các bộ phận lắp ở cả hai bên và được nối bởi bộ phận đỡ.

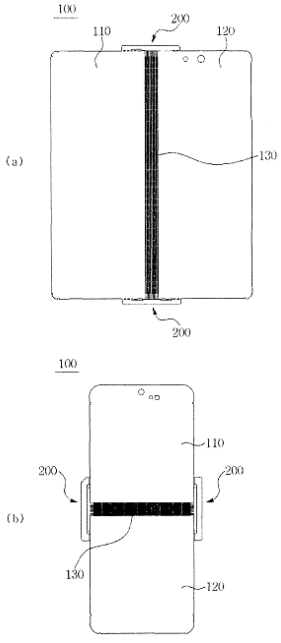


Fig.3

(11) **1-0056994 B**

(15) 11/03/2026
Số Quyết định: 36093/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/08/2022 413 A

(21) 1-2021-07382

(85) 19/11/2021

(22) 27/11/2020

(86) PCT/CN2020/132389 27/11/2020

(30) PCT/CN2019/121948 29/11/2019 CN

(87) WO2021/104481 03/06/2021

(51) ***G09G 3/3233****; H01L 27/32*

(73) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)
No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015, China
2. **CHENGDU BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
No.1188 Hezuo Rd., (West Zone), Hi-tech Development Zone, Chengdu, Sichuan, 611731, China

(72) Yongfu DIAO (CN); Chenyu CHEN (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NỀN HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến nền hiển thị và thiết bị hiển thị. Nền hiển thị bao gồm đế nền (50) và nhiều pixel con được bố trí trong mảng trên đế nền (50). Pixel con bao gồm: các mẫu hình đường dữ liệu (DATA1, DATA2) kéo dài theo hướng thứ nhất (Y); đoạn của mẫu hình đường tín hiệu nguồn cấp (VDD) kéo dài theo hướng thứ nhất (Y); và mạch điều khiển pixel con bao gồm hai tranzito chuyển mạch (T4, T5), tranzito điều khiển (T3) và tụ chứa (Cst). Tấm điện cực thứ nhất (Cst1) của tụ chứa (Cst) được ghép nối với điện cực cổng (203g) của tranzito điều khiển (T3). Tấm điện cực thứ hai (Cst2) của tụ chứa (Cst) được ghép nối với mẫu hình đường tín hiệu nguồn cấp (VDD). Các điện cực thứ hai (D4, D5) của hai tranzito chuyển mạch (T4, T5) đều được ghép nối với điện cực thứ nhất (S3) của tranzito điều khiển (T3). Phần nhô vuông góc của điện cực thứ hai (D4, D5) của ít nhất một của hai tranzito chuyển mạch (T4, T5) trên đế nền (50) chồng lấp ít nhất một phần với phần nhô vuông góc của mẫu hình đường tín hiệu nguồn cấp (VDD) trên đế nền (50), và chồng lấp ít nhất một phần với phần nhô vuông góc của tấm điện cực thứ hai (Cst2) của tụ chứa (Cst) trên đế nền (50).

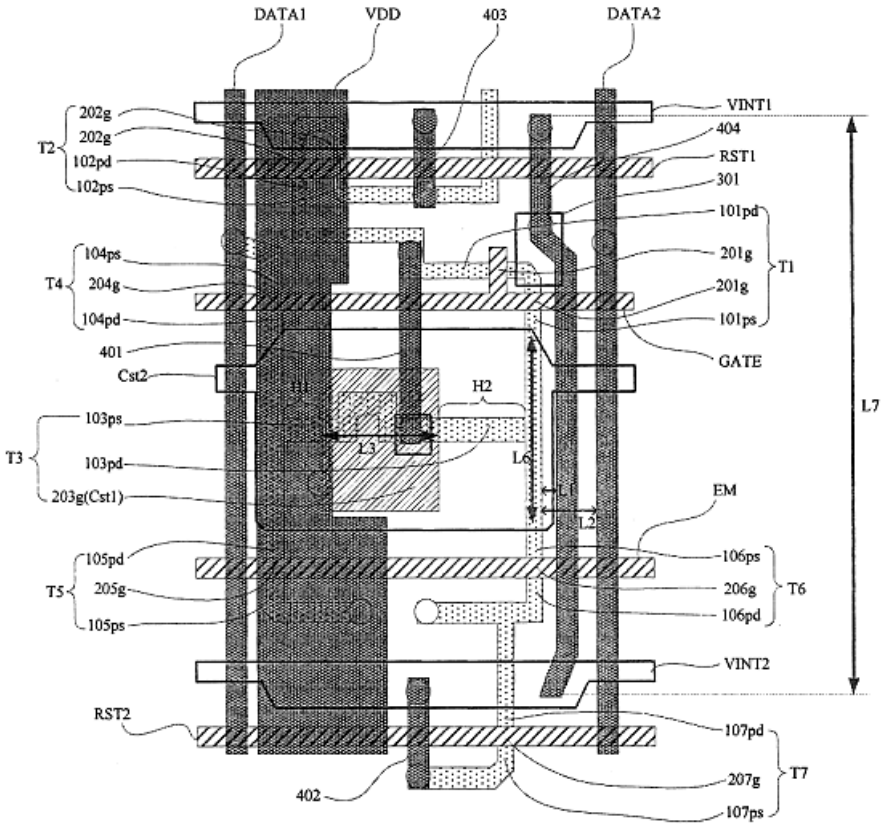

DATA1
VDD
403
DATA2
VINT1
404
RST1
301
101pd
201g
201g
101ps
GATE
T1
L7
T2
202g
202g
102pd
102ps
T4
104ps
204g
104pd
401
Cst2
H1
H2
T3
103ps
103pd
203g(Cst1)
L3
L6
L1
L2
EM
T5
105pd
205g
105ps
106ps
206g
106pd
T6
VINT2
RST2
107pd
207g
107ps
T7
402

Fig.27

(11) **1-0056995 B**

(15) 11/03/2026
Số Quyết định: 36094/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/10/2021 403 A

(21) 1-2021-04135

(85) 06/07/2021

(22) 06/01/2020

(86) PCT/EP2020/050114 06/01/2020

(30) PCT/CN2019/070654 07/01/2019 CN
19157051.4 14/02/2019 EP

(87) WO2020/144125 A1 16/07/2020

(51) ***A61K 8/44***; *A61Q 5/00; A61K 8/49; A61K 8/23; A61K 8/46*

(73) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) CHANG Shaokun (CN); LIU Jian (CN); PI Yingying (CN); ZHENG Xia (CN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM CHĂM SÓC TÓC**

(57) Chế phẩm chăm sóc tóc được bộc lộ gồm có muối axyl glutamat và chất trị gàu của pirocton olamin với lượng từ 0,5 đến 45% tính theo trọng lượng, trong đó muối của axyl glutamat và chất trị gàu có mặt theo tỷ lệ trọng lượng từ 5:1 đến 50:1 và trong đó chế phẩm không chứa các chất hoạt động bề mặt anion khác ngoài muối của axyl glutamat.

(11) **1-0056996 B**

(15) 12/03/2026
Số Quyết định: 36223/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/06/2023 423 A

(21) 1-2023-00950

(85) 16/02/2023

(22) 13/07/2021

(86) PCT/CN2021/105989 13/07/2021

(30) 202010696983.2 20/07/2020 CN

(87) WO2022/017223 A1 27/01/2022

(51) ***C12N 15/113***; *C12R 1/15; C12P 13/04; C12N 15/67; C12N 15/77*

(73) **TIANJIN INSTITUTE OF INDUSTRIAL BIOTECHNOLOGY, CHINESE ACADEMY OF SCIENCES** (CN)
32 West 7th Avenue, Tianjin Airport Economic Area Tianjin 300308, China

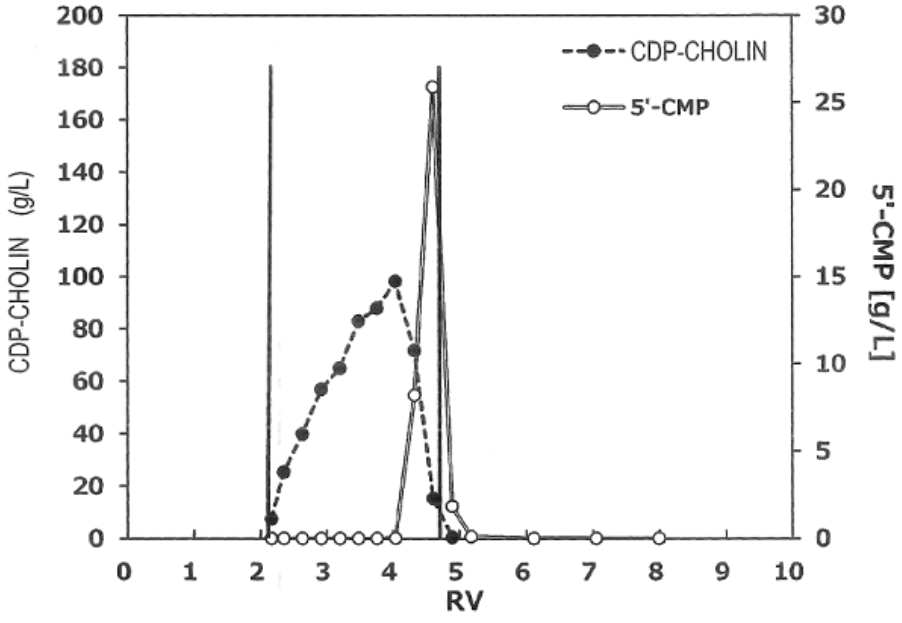
(72) SUN, Jibin (CN); LIU, Jiao (CN); ZHENG, Ping (CN); SHI, Tuo (CN); ZHOU, Wenjuan (CN); CHEN, Jiuzhou (CN); GUO, Xuan (CN); MA, Yanhe (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THỂ ĐỘT BIẾN CỦA VÙNG KHỞI ĐẦU CỦA GEN PYRUVAT CARBOXYLAZA, CÁT XÉT BIỂU HIỆN, VECTƠ BIỂU HIỆN VÀ TẾ BÀO CHỦ TÁI TỔ HỢP CHỨA THỂ ĐỘT BIẾN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thể đột biến của vùng khởi đầu của gen pyruvat carboxylaza của *Corynebacterium glutamicum* và các ứng dụng của chúng. Thể đột biến này có hoạt tính của vùng khởi đầu được cải thiện so với vùng khởi đầu kiểu dại, và có thể được sử dụng để làm tăng sự biểu hiện của gen mục tiêu, ví dụ việc nối khi hoạt động thể đột biến này với gen pyruvat carboxylaza làm tăng cường độ biểu hiện của pyruvat carboxylaza, bằng cách đó cải thiện hiệu quả sản xuất các axit amin của chủng vi khuẩn này.

FIG. 1



(11) **1-0056997 B**

(15) 12/03/2026
Số Quyết định: 36263/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/10/2022 415 A

(21) 1-2022-02117

(85) 05/04/2022

(22) 09/10/2020

(86) PCT/CN2020/119912 09/10/2020

(30) PCT/CN2019/109837 05/10/2019 CN

(87) WO2021/063418 08/04/2021

(51) ***H04N 19/70***; *H04N 19/137; H04N 19/172; H04N 19/174; H04N 19/186; H04N 19/30; H04N 19/46; H04N 19/132; H04N 19/176*

(73) 1. **BEIJING BYTEDANCE NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
Room B-0035, 2/F, No.3 Building No. 30, Shixing Road, Shijingshan District Beijing 100041, China
2. **BYTEDANCE INC.** (US)
12655 West Jefferson Boulevard Sixth Floor, Suite No. 137 Los Angeles, California 90066, USA

(72) ZHANG, Kai (CN); ZHANG, Li (CN); LIU, Hongbin (CN); DENG, Zhipin (CN); XU, Jizheng (CN); WANG, Yue (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ VIĐEO, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lấy làm ví dụ xử lý viđeo bao gồm thực hiện biến đổi giữa viđeo và biểu diễn dòng bit của viđeo. Biểu diễn dòng bit tuân theo quy tắc định dạng mà xác định, nếu phần tử cú pháp thứ nhất được bao gồm trong đơn vị viđeo thứ nhất trong biểu diễn dòng bit, liệu phần tử cú pháp thứ hai tương ứng trong đơn vị viđeo thứ hai được bao gồm trong biểu diễn dòng bit.

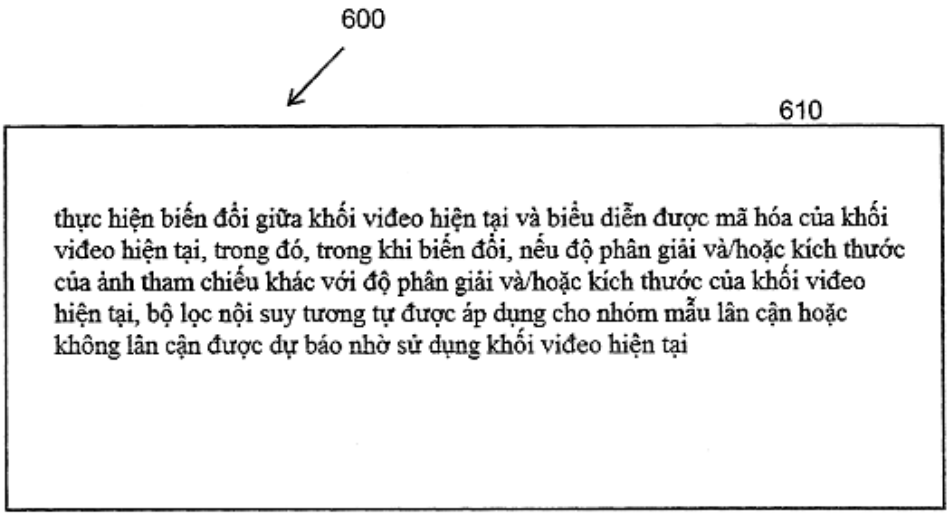


Fig.6

(11) **1-0056998 B**

(15) 12/03/2026
Số Quyết định: 36266/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/08/2023 425 A

(21) 1-2023-03246

(85) 18/05/2023

(22) 04/11/2021

(86) PCT/EP2021/080648 04/11/2021

(30) 10 2020 131 713.1 30/11/2020 DE

(87) WO2022/111970 02/06/2022

(51) ***B65D 51/16****; F16B 39/284; F16B 35/04; B65D 39/08*

(73) **PROTECHNA S.A.** (CH)
Avenue de la Gare 14, 1701 Fribourg, Switzerland

(72) PREE, Karl-Heinz (DE); KLATT, Bernd (DE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BỘ PHẬN BỊT KÍN NÚT ĐẬY**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận bịt kín nút đậy (10, 50, 73, 74) dùng cho đồ chứa có nút đậy, bộ phận bịt kín nút đậy này có nút đậy (11) để được bố trí trong lỗ cắm nút đậy của đồ chứa có nút đậy, nút đậy (11) có phần lõm của nút đậy (16) để cài dụng cụ lắp, phần lõm của nút đậy (16) có đáy lõm (15) được trang bị ít nhất một miệng thông khí (23) và nút đậy (11) được trang bị nút thông khí (12, 51, 63, 64) được bố trí trong phần lõm của nút đậy (16) và chi tiết này có chốt có ren (13, 52, 65, 75) được chứa trong ren trong (39) của lỗ tiếp nhận (14) được tạo ra ở đáy lõm (15) độc lập với miệng thông khí (23) và chi tiết này có đĩa nắp (29, 54) được trang bị cụm vận hành (35) và được nối với chốt có ren (13, 52, 65, 75) để bịt kín miệng thông khí (23) ở vị trí đóng của nút thông khí (12, 51, 63, 64), khác biệt ở chỗ miệng thông khí (23) được tạo ra bên cạnh lỗ tiếp nhận (14).

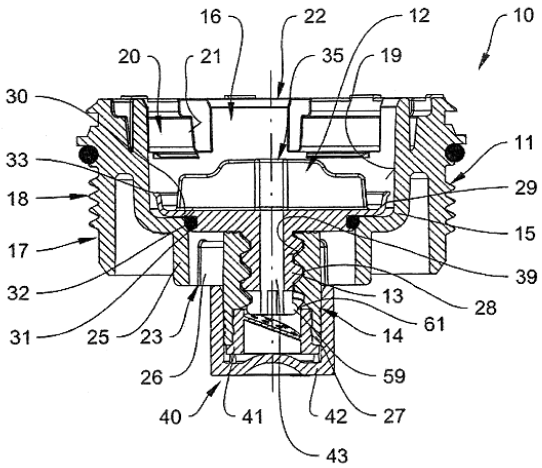


Fig.2

(11) **1-0056999 B**

(15) 12/03/2026
Số Quyết định: 36327/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/09/2023 426 A

(21) 1-2022-02955

(22) 10/05/2022

(30) 202210215329.4 07/03/2022 CN

(51) *B22D 17/00*

(73) 1. **GETAC PRECISION TECHNOLOGY VIETNAM CO., LTD** (VN)
Lô L1-2-3-5-6-7, KCN Quế Võ, phường Nam Sơn, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam
2. **MPT SOLUTION (KUNSHAN) CO., LTD.** (CN)
No.269, 2nd Avenue, Kunshan Comprehensive Bonded Area, Jiangsu Province 215300, P.R.China

(72) TSAI, Hwachuen (TW); CHEN, Shihchiang (TW); SHAN, Gang (CN); XIAO, Jie (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT ĐÚC ÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến dây chuyền sản xuất đúc ép. Dây chuyền sản xuất đúc ép này bao gồm máy đúc áp lực, máy gấp, máy dập, máy làm mịn, máy mài và làm sạch và cơ cấu kiểm tra được sắp xếp theo thứ tự. Máy đúc áp lực được tạo cấu hình để đúc khuôn và đúc vật đúc. Máy gấp có khả năng nhận vật đúc xuất ra từ máy đúc áp lực và loại bỏ vật liệu thừa lan ra từ vật đúc. Máy dập có khả năng nhận vật đúc xuất ra từ máy gấp và loại bỏ bavia lồng vào trong vật đúc. Máy làm mịn có khả năng nhận vật đúc xuất ra từ máy dập và làm mịn bavia trên vật đúc. Máy làm sạch và làm mịn có khả năng nhận vật đúc xuất ra từ máy làm mịn, và làm mịn, làm sạch và làm khô vật đúc. Cơ cấu kiểm tra có khả năng nhận vật đúc xuất ra từ máy làm sạch và làm mịn, và kiểm tra vật đúc.

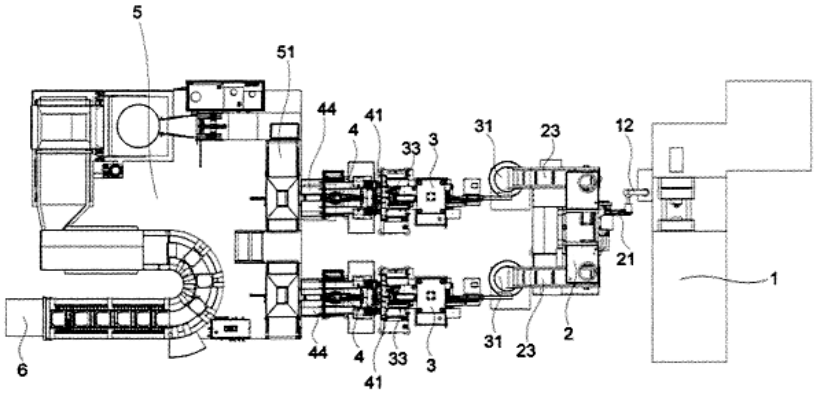


FIG. 2

(11) **1-0057000 B**

(15) 12/03/2026
Số Quyết định: 36328/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2023 424 A

(21) 1-2023-02080

(85) 29/03/2023

(22) 08/09/2021

(86) PCT/US2021/071394 08/09/2021

(30) 17/064,188 06/10/2020 US

(87) WO2022/076960 A1 14/04/2022

(51) ***G06T 15/00***; *G09G 5/36; G06T 15/40; G06T 1/20*

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) ALLA, Srihari Babu (US); RAMESH BABU, Adimulam (IN); NAGENDRA KUMAR, Jonnala Gadda (IN); SEETHARAMAIAH, Avinash (US); WANG, Tao (CN); TANG, Xuefeng (CN); FRISINGER, Thomas Edwin (US); GRUBER, Andrew Evan (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, MÁY VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TOÁN ĐỂ XỬ LÝ ĐỒ HỌA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và máy để xử lý đồ họa. Phương pháp ví dụ thường bao gồm bước nhận, tại bộ xử lý đồ họa (GPU), nhiều lệnh tương ứng với nhiều lượt vẽ trên khung hình, mỗi lệnh trong số nhiều lệnh cho biết hướng kiểm tra độ sâu đối với bộ đệm độ sâu phân giải thấp (low-resolution depth - LRZ) cho lượt vẽ tương ứng. Phương pháp thường bao gồm bước duy trì, tại GPU, bộ đệm trạng thái LRZ để lưu trữ hướng kiểm tra độ sâu tương ứng cho lệnh thứ nhất trong thời gian có nhiều lệnh được xử lý bởi GPU. Phương pháp thường bao gồm bước vô hiệu hóa, tại GPU, việc sử dụng bộ đệm LRZ để kiểm tra độ sâu cho bất kỳ lệnh nào trong số nhiều lệnh còn lại chưa được xử lý sau khi xử lý một lệnh trong số nhiều lệnh có hướng kiểm tra độ sâu khác với hướng kiểm tra độ sâu tương ứng được lưu trữ trong bộ đệm trạng thái LRZ. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị điện toán để xử lý đồ họa.

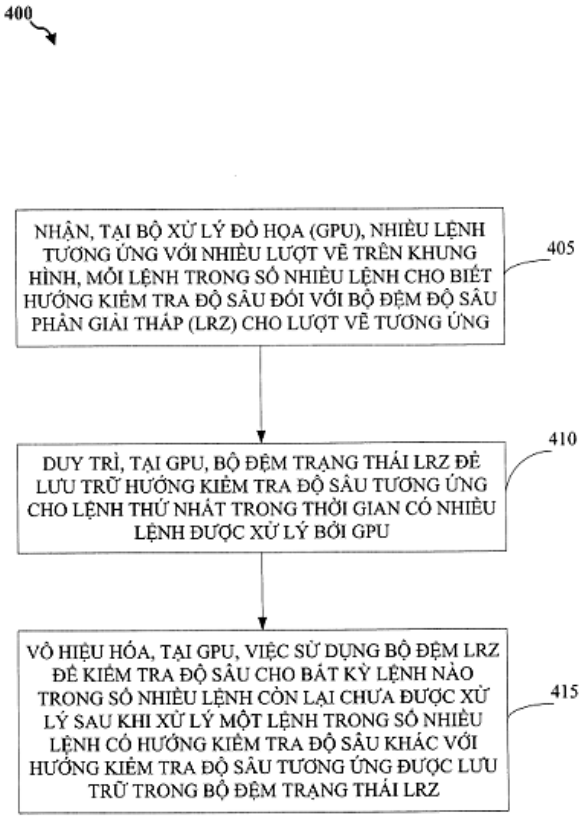

400
NHẬN, TẠI BỘ XỬ LÝ ĐỒ HỌA (GPU), NHIỀU LỆNH TƯƠNG ỨNG VỚI NHIỀU LƯỢT VẼ TRÊN KHUNG HÌNH, MỖI LỆNH TRONG SỐ NHIỀU LỆNH CHO BIẾT HƯỚNG KIỂM TRA ĐỘ SÂU ĐỐI VỚI BỘ ĐỆM ĐỘ SÂU PHÂN GIẢI THẤP (LRZ) CHO LƯỢT VẼ TƯƠNG ỨNG
405
DUY TRÌ, TẠI GPU, BỘ ĐỆM TRẠNG THÁI LRZ ĐỂ LƯU TRỮ HƯỚNG KIỂM TRA ĐỘ SÂU TƯƠNG ỨNG CHO LỆNH THỨ NHẤT TRONG THỜI GIAN CÓ NHIỀU LỆNH ĐƯỢC XỬ LÝ BỞI GPU
410
VÔ HIỆU HÓA, TẠI GPU, VIỆC SỬ DỤNG BỘ ĐỆM LRZ ĐỂ KIỂM TRA ĐỘ SÂU CHO BẤT KỲ LỆNH NÀO TRONG SỐ NHIỀU LỆNH CÒN LẠI CHƯA ĐƯỢC XỬ LÝ SAU KHI XỬ LÝ MỘT LỆNH TRONG SỐ NHIỀU LỆNH CÓ HƯỚNG KIỂM TRA ĐỘ SÂU KHÁC VỚI HƯỚNG KIỂM TRA ĐỘ SÂU TƯƠNG ỨNG ĐƯỢC LƯU TRỮ TRONG BỘ ĐỆM TRẠNG THÁI LRZ
415

Fig.4

(11) **1-0057001 B**

(15) 12/03/2026
Số Quyết định: 36349/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/12/2022 417 A

(21) 1-2022-01731

(85) 10/05/2019

(22) 11/10/2017

(86) PCT/EP2017/075971 11/10/2017

(30) EP16193601 12/10/2016 EP
EP17180403 08/07/2017 EP

(87) WO2018/069412 19/04/2018

(51) ***H04L 29/06***; *H04N 13/161; H04N 13/194; H04N 21/845; H04N 21/2343; H04N 21/262; H04N 21/4728; H04N 13/117; H04N 13/383*

(62) 1-2019-02429

(73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V.** (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) SKUPIN, Robert (DE); HELLGE, Cornelius (DE); SCHIERL, Thomas (DE); SÁNCHEZ DE LA FUENTE, Yago (ES); WIEGAND, Thomas (DE); PODBORSKI, Dimitri (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **VẬT GHI LƯU TRỮ SỐ KHÔNG CHUYỂN TIẾP LƯU TRỮ DÒNG BIT VIDEO CÓ VIDEO ĐƯỢC MÃ HÓA VÀO ĐÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến vật ghi lưu trữ số không chuyển tiếp lưu trữ dòng bit video có video được mã hóa vào đó. Các giải pháp khác nhau về việc truyền theo dòng nội dụng truyền thông được mô tả. Một số giải pháp cho phép truyền theo dòng nội dung cảnh không gian theo cách không cân bằng theo không gian để chất lượng hiển thị đối với người dùng được tăng lên, hoặc độ phức tạp xử lý hoặc băng thông cần thiết ở phía truy hồi truyền theo dòng được giảm xuống. Một số khác niệm cho phép truyền theo dòng nội dung cảnh không gian theo cách mở rộng khả năng ứng dụng đến các cảnh ứng dụng khác.

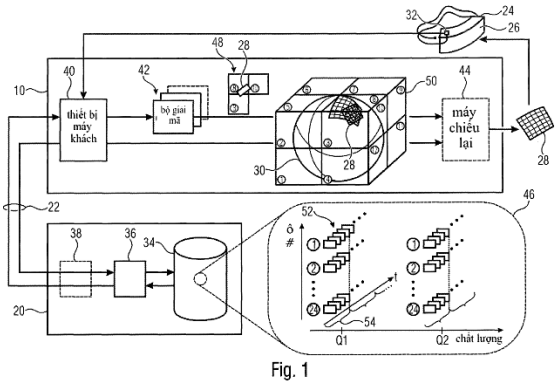


Fig. 1

(11) **1-0057002 B**

(15) 12/03/2026
Số Quyết định: 36350/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/12/2022 417 A

(21) 1-2022-01734

(85) 10/05/2019

(22) 11/10/2017

(86) PCT/EP2017/075971 11/10/2017

(30) EP16193601 12/10/2016 EP
EP17180403 08/07/2017 EP

(87) WO2018/069412 19/04/2018

(51) ***H04L 29/06***; *H04N 13/161; H04N 13/194; H04N 21/845; H04N 21/2343; H04N 21/262; H04N 21/4728; H04N 13/117; H04N 13/383*

(62) 1-2019-02429

(73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V.** (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) SKUPIN, Robert (DE); HELLGE, Cornelius (DE); SCHIERL, Thomas (DE); SÁNCHEZ DE LA FUENTE, Yago (ES); WIEGAND, Thomas (DE); PODBORSKI, Dimitri (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **BỘ GIẢI MÃ ĐỂ GIẢI MÃ DÒNG BIT VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã để giải mã dòng bit video. Các giải pháp khác nhau về việc truyền theo dòng nội dụng truyền thông được mô tả. Một số giải pháp cho phép truyền theo dòng nội dung cảnh không gian theo cách không cân bằng theo không gian để chất lượng hiển thị đối với người dùng được tăng lên, hoặc độ phức tạp xử lý hoặc băng thông cần thiết ở phía truy hồi truyền theo dòng được giảm xuống. Một số khác niệm cho phép truyền theo dòng nội dung cảnh không gian theo cách mở rộng khả năng ứng dụng đến các cảnh ứng dụng khác.

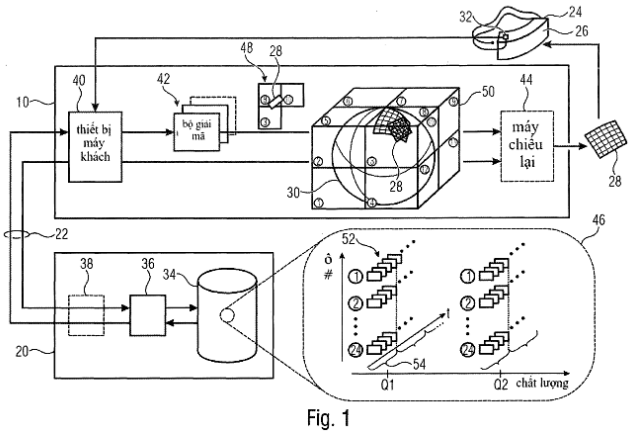


Fig. 1

(11) **1-0057003 B**

(15) 12/03/2026
Số Quyết định: 36371/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/02/2022 407 A

(21) 1-2021-07564

(85) 25/11/2021

(22) 27/04/2020

(86) PCT/JP2020/017936 27/04/2020

(30) 2019-085434 26/04/2019 JP

(87) WO2020/218606A1 29/10/2020

(51) ***F16C 1/10***

(73) **HI-LEX CORPORATION** (JP)
12-28, Sakaemachi 1-chome, Takarazuka-shi, Hyogo 665-0845 Japan

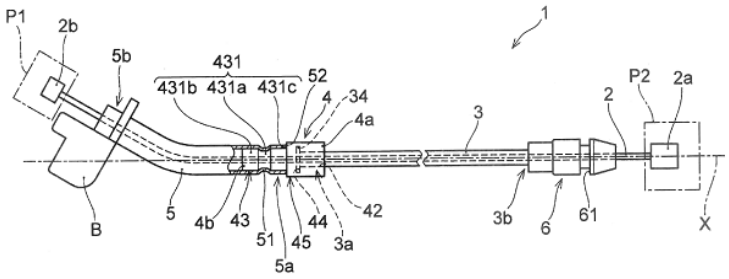
(72) YAMAMOTO, Keiji (JP); NOMORI, Chihiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CÁP ĐIỀU KHIỂN**

(57) Sáng chế đề cập đến cáp điều khiển (1) có cáp bên trong (2), vỏ bên ngoài (3), chi tiết đầu nối (4), và ống bọc bằng kim loại (5), trong đó một phần đầu (3a) của vỏ bên ngoài (3) có phần đường kính mở rộng (34), chi tiết đầu nối (4) có phần khớp nối (44) để khớp nối với phần đường kính mở rộng (34), phần cố định vỏ bên ngoài (42), và phần cố định ống bọc bằng kim loại (43), chi tiết đầu nối (4) có phần đường kính khác biệt (431) được bố trí tại vị trí được tách biệt từ một phần đầu (3a) của vỏ bên ngoài (3) theo chiều trục X, và ống bọc bằng kim loại (5) có phần dập cố định (51) được cố định bằng việc làm giảm đường kính của phần mà chồng lên vùng của chi tiết đầu nối (4) bao gồm phần đường kính khác biệt (431). Bằng việc sử dụng cáp điều khiển, có thể ngăn chặn việc rời ra của phần đầu của vỏ bên ngoài từ ống bọc bằng kim loại và để ngăn chặn việc giảm khả năng trượt của cáp bên trong do lớp bảo vệ của phần đầu của vỏ bên ngoài bị xẹp xuống.

FIG. 1



(11) **1-0057004 B**

(15) 12/03/2026
Số Quyết định: 36375/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/12/2023 429 A

(21) 1-2023-03704

(85) 20/02/2023

(22) 30/07/2021

(86) PCT/IB2021/056951 30/07/2021

(30) 202021033002 31/07/2020 IN

(87) WO2022/024052 03/02/2022

(51) ***A01N 25/12****; A01P 13/00; C07F 9/30; A01N 57/20*

(62) 1-2023-00999

(73) **UPL LIMITED** (IN)
UPL House, 610 B/2, off Western Express Highway, Bandra Village, Bandra-East, Maharashtra, Mumbai 400051, India

(72) Prashant Vasant KINI (IN); Chandrasekhar Dayal MUDALIAR (IN); Ashishkumar Ravindra MISHRA (IN); Santosh Ganpat SHELKE (IN)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **QUY TRÌNH TẠO RA DẠNG TINH THỂ CỦA MUỐI AMONI L-GLUFOSINAT**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình tạo ra dạng tinh thể của muối amoni L-glufosinat.

(11) **1-0057005 B**

(15) 12/03/2026
Số Quyết định: 36424/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2022-00354

(85) 18/01/2022

(22) 23/06/2020

(86) PCT/CN2020/097732 23/06/2020

(30) 201910576037.1 28/06/2019 CN
201911281389.0 13/12/2019 CN

(87) WO2020/259497 30/12/2020

(51) ***C12N 15/113***; *A61K 31/713; A61P 1/16*

(73) **KYLONOVA (XIAMEN) BIOPHARMA CO., LTD.** (CN)
Room 302, No. 120, Xin Yuan Rd., Haicang District, Xiamen, Fujian 361022, China

(72) LU, Xueqin (CN); MU, Zhuo (CN); WANG, Shengjun (CN); DU, Yanchun (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **HỢP CHẤT CÓ KHẢ NĂNG ỨC CHẾ BIỂU HIỆN CỦA GEN HBV VÀ DƯỢC PHẨM BAO GỒM HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến một hợp chất có khả năng ức chế biểu hiện gen của HBV và dược phẩm bao gồm hợp chất này. Cấu trúc của hợp chất bao gồm axit nucleic can thiệp để ức chế biểu hiện gen HBV, các điểm chuyển tiếp và chuỗi vận chuyển của axit nucleic can thiệp. Nhờ các chuỗi vận chuyển, hai hoặc ba nhóm N-axetylgalactosamin có thể được đưa vào đầu 3' của sợi đối nghĩa của siARN, và hai hoặc một nhóm N-axetylgalactosamin được đưa vào đầu 5' của sợi có nghĩa, và tổng số nhóm N-axetylgalactosamin được đưa vào là bốn. Các thí nghiệm dược lý học *in vitro* và *in vivo* chứng minh rằng hợp chất theo sáng chế có thể ức chế một cách liên tục và hiệu quả sự biểu hiện gen của HBV.

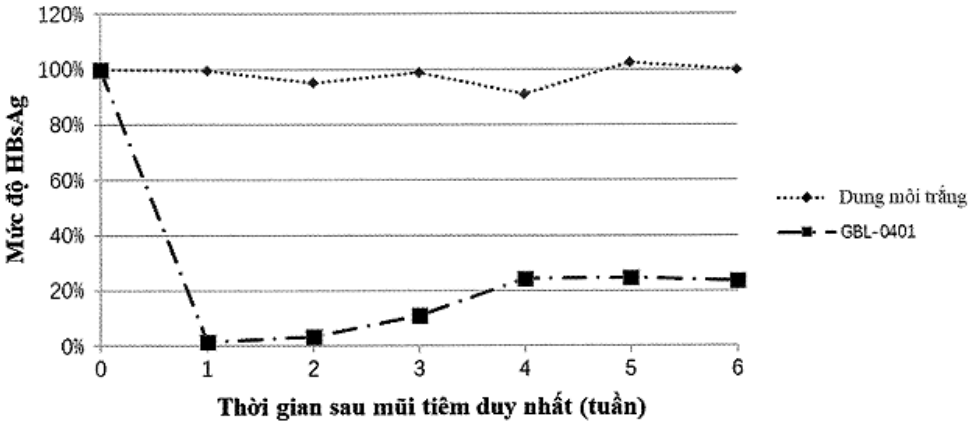


Fig.10

(11) **1-0057006 B**

(15) 12/03/2026
Số Quyết định: 36425/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2021-01805

(85) 02/04/2021

(22) 10/12/2019

(86) PCT/KR2019/017365 10/12/2019

(30) 10-2019-0002223 08/01/2019 KR

(87) WO2020/145521 16/07/2020

(51) ***H04B 1/44***; *H04M 1/02; H04B 17/318; H01Q 3/26*

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

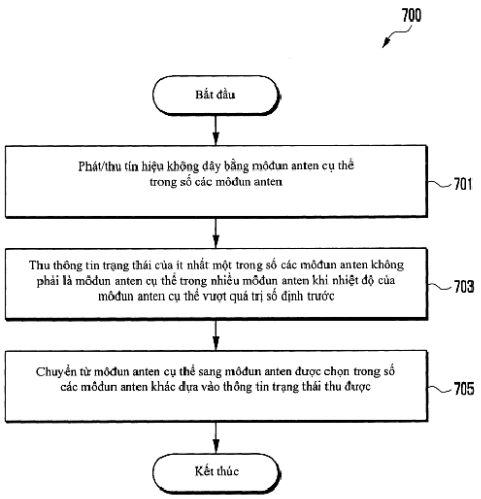
(72) KWON, Ohhyuck (KR); HUH, Jaeyoung (KR); KANG, Daesuk (KR); KIM, Boram (KR); LIM, Jonghoon (KR); PARK, Sungchul (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông di động. Tín hiệu không dây được phát và thu bằng môđun anten cụ thể trong số các môđun anten. Thông tin trạng thái của mỗi trong số một hoặc nhiều môđun anten khác trong số các môđun anten được thu khi nhiệt độ của môđun anten cụ thể vượt quá trị số định trước. Nhiệt độ của môđun anten cụ thể được đo bằng môđun cảm biến tương ứng trong số các môđun cảm biến. Mỗi môđun cảm biến trong số các môđun cảm biến được chứa trong hoặc được bố trí liền kề với môđun anten tương ứng trong số các môđun anten. Môđun anten cụ thể được chuyển sang môđun anten được chọn trong số một hoặc nhiều môđun anten khác dựa vào thông tin trạng thái thu được.

FIG. 7



(11) **1-0057007 B**

(15) 12/03/2026
Số Quyết định: 36457/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/09/2019 378 A

(21) 1-2019-03852

(85) 17/07/2019

(22) 20/12/2017

(86) PCT/EP2017/083783 20/12/2017

(30) 16206791.2 23/12/2016 EP

(87) WO2018/115106 28/06/2018

(51) ***H04L 5/00***

(73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V.** (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) SCHIERL, Thomas (DE); HELLGE, Cornelius (DE); SÁNCHEZ DE LA FUENTE, Yago (ES); HOLFELD, Bernd (DE); WIRTH, Thomas (DE); FEHRENBACH, Thomas (DE); WIERUCH, Dennis (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **BỘ THU, BỘ TRUYỀN, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, PHƯƠNG PHÁP THU TÍN HIỆU DỮ LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TÍN HIỆU DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ thu, bộ truyền, hệ thống truyền thông không dây, phương pháp thu tín hiệu dữ liệu và phương pháp truyền dẫn tín hiệu dữ liệu. Bộ thu cho hệ thống truyền thông không dây, trong đó bộ thu được tạo cấu hình để thu tín hiệu dữ liệu có miền thời gian và miền tần số, tín hiệu dữ liệu bao gồm dữ liệu điều khiển và dữ liệu tải trọng, tín hiệu dữ liệu còn bao gồm ít nhất một phần dữ liệu bao gồm ít nhất một khối vận chuyển dữ liệu tải trọng bao gồm gói dữ liệu tải trọng gồm phần của dữ liệu tải trọng, trong đó tín hiệu dữ liệu được thu qua các khoảng thời gian truyền dẫn, trong đó độ dài của một khoảng thời gian truyền dẫn là ngắn hơn thời khoảng của phần dữ liệu, để phần dữ liệu được thu qua nhiều hơn một khoảng trong số các khoảng thời gian truyền dẫn, và trong đó bộ thu bao gồm thiết bị xử lý tín hiệu được tạo cấu hình để xử lý phần dữ liệu mà đã được thu qua nhiều hơn một khoảng trong số các khoảng thời gian truyền dẫn.

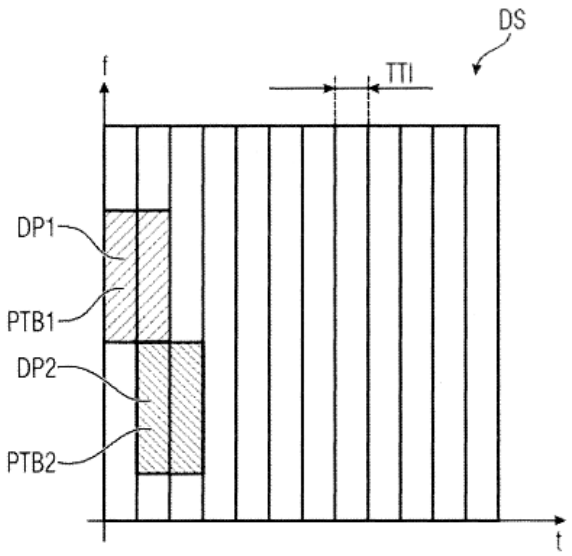


Fig. 4

(11) **1-0057008 B**

(15) 12/03/2026
Số Quyết định: 36458/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/05/2022 410 A

(21) 1-2021-06688

(22) 22/10/2021

(30) 10-2020-0139650 26/10/2020 KR

(51) ***G06V 40/13***; *H10N 30/87; H10N 30/857*

(73) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

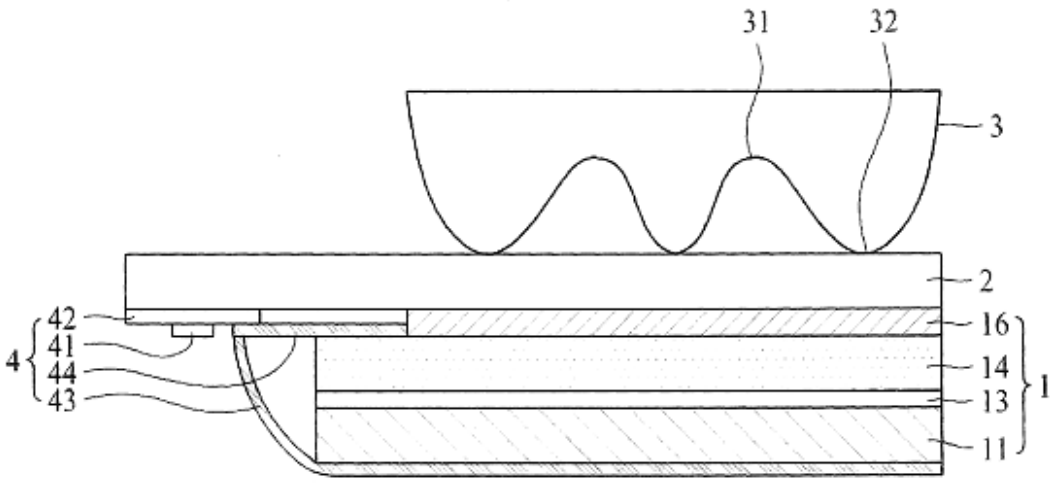
(72) Kyungyeol Ryu (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘ CẢM BIẾN SIÊU ÂM VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ BAO GỒM BỘ CẢM BIẾN NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất bộ cảm biến siêu âm bao gồm đế, chi tiết áp điện được bố trí tại đế này, và điện cực trên được bố trí trên chi tiết áp điện này, điện cực trên này bao gồm bột nhão bạc. Thiết bị hiển thị cũng được bộc lộ.

Fig.1



(11) **1-0057009 B**

(15) 12/03/2026
Số Quyết định: 36459/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-04592

(85) 26/07/2021

(22) 05/02/2020

(86) PCT/US2020/016888 05/02/2020

(30) 62/801,214 05/02/2019 US

(87) WO2020/163535 13/08/2020

(51) ***H04N 19/593***; *H04N 19/11; H04N 19/132; H04N 19/105; H04N 19/119*

(73) **BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.**
(CN)
Room 101D1-7, 1st Floor, Building 1, No. 6 Shangdi West Road, Haidian District, Beijing, 100085 China

(72) CHEN, Yi-Wen (CN); XIU, Xiaoyu (CN); WANG, Xianglin (US); MA, Tsung-Chuan (CN)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO BẰNG CHẾ ĐỘ MÃ HÓA PHÂN VÙNG CON NỘI BỘ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã video bằng chế độ mã hóa phân vùng con nội bộ. Phương pháp mã hóa video bao gồm việc tạo ra dự báo nội bộ tương ứng một cách độc lập cho từng phân vùng con trong số nhiều phân vùng con tương ứng. Mỗi dự báo nội bộ tương ứng được tạo bằng cách sử dụng nhiều mẫu tham chiếu từ khối mã hóa hiện tại. Theo cách minh họa, không có mẫu tái tạo nào từ phân vùng con thứ nhất trong số nhiều phân vùng con tương ứng được sử dụng để tạo ra dự báo nội bộ tương ứng cho bất kỳ phân vùng con nào khác trong số nhiều phân vùng con tương ứng và mỗi phân vùng con trong số nhiều phân vùng con tương ứng có chiều rộng nhỏ hơn hoặc bằng 2.

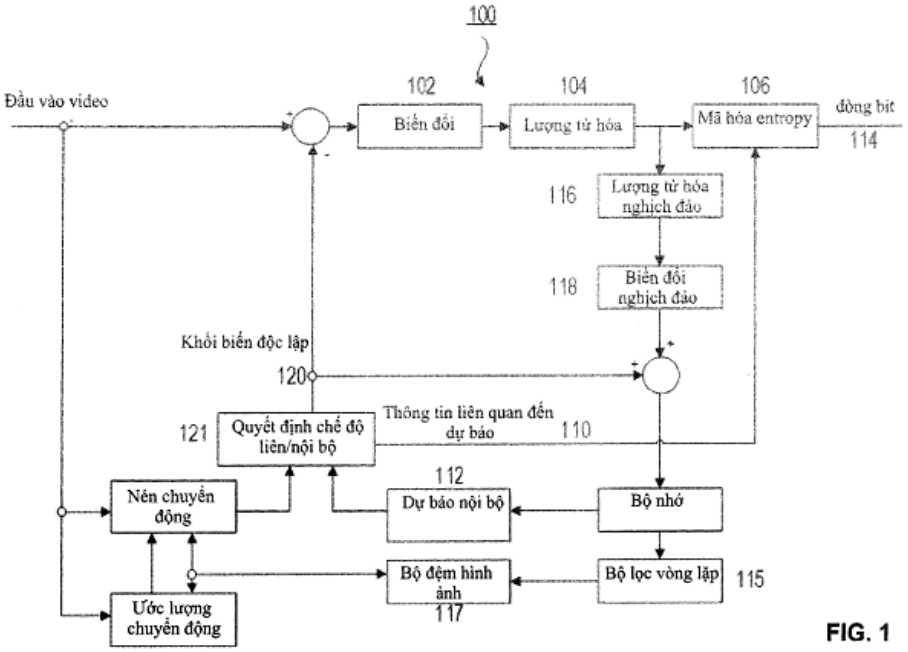

100
Đầu vào video
102
Biến đổi
104
Lượng tử hóa
106
Mã hóa entropy
dòng bit
114
116
Lượng tử hóa nghịch đảo
118
Biến đổi nghịch đảo
Khối biến độc lập
120
121
Quyết định chế độ liên/nội bộ
Thông tin liên quan đến dự báo
110
112
Nén chuyển động
Dự báo nội bộ
Bộ nhớ
Bộ đệm hình ảnh
Bộ lọc vòng lặp
115
Ước lượng chuyển động
117

FIG. 1

(11) **1-0057010 B**

(15) 12/03/2026
Số Quyết định: 36474/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-04637

(85) 27/07/2021

(22) 30/12/2019

(86) PCT/RU2019/050261 30/12/2019

(30) 62/786,563 31/12/2018 US

(87) WO2020/141985 A1 09/07/2020

(51) ***H04N 19/105***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) FILIPPOV, Alexey Konstantinovich (RU); RUFITSKIY, Vasily Alexeevich (RU); CHEN, Jianle (CN); MA, Xiang (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP DỰ BÁO BÊN TRONG MẪU SẮC ĐỘ CỦA KHỐI BẰNG CÁCH ÁP DỤNG MÔ HÌNH TUYẾN TÍNH BỘ PHẬN CHÉO, BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến máy và phương pháp dự báo bên trong mẫu sắc độ của khối bằng cách áp dụng mô hình tuyến tính bộ phận chéo, bộ mã hóa, bộ giải mã, phương tiện ghi đọc được bởi máy tính, và phương tiện ghi bất biến. Phương pháp dự báo bên trong mẫu sắc độ của khối bằng cách áp dụng mô hình tuyến tính bộ phận chéo bao gồm các bước: thu nhận các mẫu độ chói được tái cấu trúc; xác định các trị số mẫu độ chói lớn nhất và nhỏ nhất dựa vào các mẫu độ chói được tái cấu trúc; thu nhận độ chênh lệch của các trị số mẫu độ chói lớn nhất và nhỏ nhất. Phương pháp cũng bao gồm các bước: nạp trị số trong bảng tra cứu (lookup table - LUT) nhờ sử dụng tập hợp của các bit là chỉ số, tập hợp của các bit tiếp theo vị trí của bit quan trọng nhất; thu nhận các thông số mô hình tuyến tính dựa vào trị số được nạp; và tính toán trị số mẫu sắc độ được dự báo nhờ sử dụng các thông số mô hình tuyến tính được thu nhận. Hiệu quả để nạp trị số trong LUT được tăng lên.

(11) **1-0057011 B**

(15) 12/03/2026
Số Quyết định: 36478/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/05/2022 410 A

(21) 1-2022-00754

(85) 08/02/2022

(22) 14/08/2020

(86) PCT/US2020/046267 14/08/2020

(30) 62/888,352 16/08/2019 US
16/947,715 13/08/2020 US

(87) WO2021/034626 A1 25/02/2021

(51) ***H04W 52/02***; *H04W 76/28; H04W 68/00*

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) NAM, Wooseok (KR); LUO, Tao (US); ANG, Peter Pui Lok (CA); GAAL, Peter (US); CHEN, Wanshi (CN); ABDELGHAFFAR, Muhammad Sayed Khairy (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **TRẠM GỐC, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập các thiết bị, hệ thống và phương pháp truyền thông không dây liên quan đến xử lý hành vi đánh thức để tiết kiệm điện, bao gồm trong hoạt động nhận không liên tục (discontinuous reception - DRX). Ví dụ, phương pháp truyền thông không dây có thể bao gồm bước nhận cấu hình đánh thức mặc định gắn với hoạt động DRX; giám sát, trong dịp tín hiệu đánh thức (wake-up signal - WUS), đối với WUS; xác định xem WUS có được nhận trong dịp WUS hay không; và thực hiện giám sát kênh điều khiển đường xuống vật lý (physical downlink control channel - PDCCH) dựa vào cấu hình đánh thức mặc định và liệu WUS có được nhận trong dịp WUS hay không. Sáng chế cũng đề cập đến trạm gốc và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính.

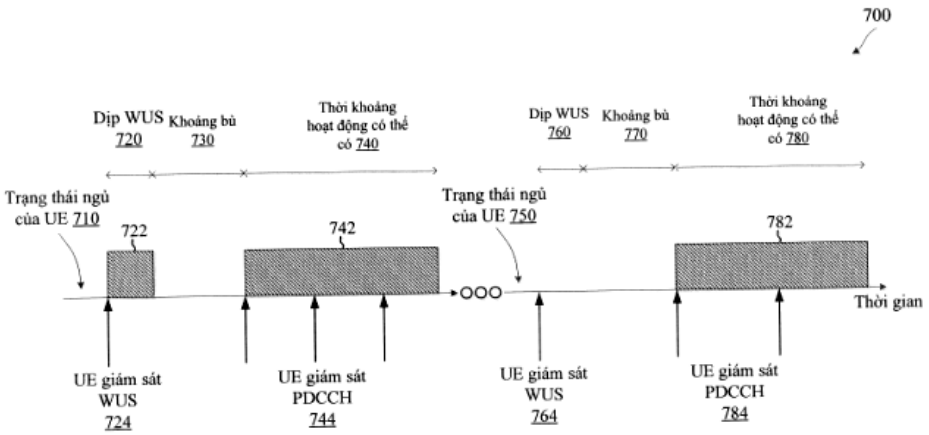


Fig.7A

(11) **1-0057012 B**

(15) 12/03/2026
Số Quyết định: 36479/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/06/2022 411 A

(21) 1-2022-01582

(85) 14/03/2022

(22) 03/09/2020

(86) PCT/JP2020/033496 03/09/2020

(30) 62/896,500 05/09/2019 US

(87) WO2021/045171 11/03/2021

(51) ***H04N 19/132****; H04N 19/30; H04N 19/44; H04N 19/186*

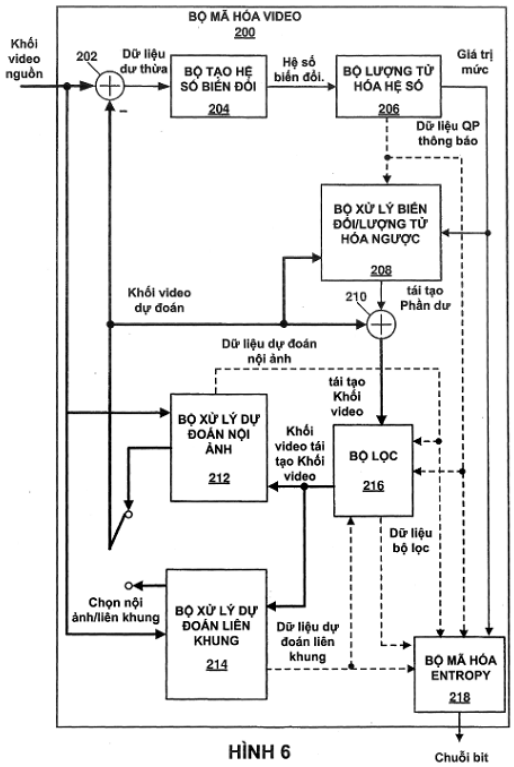
(73) **SHARP KABUSHIKI KAISHA** (JP)
1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 5908522, Japan

(72) BOSSEN, Frank (NL)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN MÃ HÓA DỰ ĐOÁN LIÊN KHUNG TRONG KỸ THUẬT MÃ HÓA VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã dữ liệu video. Phương pháp bao gồm: nhận mảng giá trị mẫu dự đoán đầu tiên; nhận mảng giá trị mẫu dự đoán thứ hai; xác định giá trị tỷ lệ dựa trên giá trị chỉ số thành phần màu và định dạng lấy mẫu video của dữ liệu video; và tạo mảng giá trị mẫu dự đoán thứ ba bằng cách áp dụng giá trị hỗn hợp cho mảng giá trị mẫu dự đoán đầu tiên và mảng giá trị mẫu dự đoán thứ hai, trong đó giá trị hỗn hợp dựa trên giá trị tỷ lệ.



HÌNH 6

(11) **1-0057013 B**

(15) 12/03/2026
Số Quyết định: 36481/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/07/2020 388 A

(21) 1-2020-01375

(85) 10/03/2020

(22) 13/08/2018

(86) PCT/CN2018/100170 13/08/2018

(30) 62/544,372 11/08/2017 US
16/101,278 10/08/2018 US

(87) WO2019/029743 14/02/2019

(51) ***H04W 72/04***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) CHENG, Qian (US); XIAO, Weimin (CN); LIU, Jialing (US); NARASIMHA, Murali (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, TRẠM CƠ SỞ, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông, trạm cơ sở (base station, BS), thiết bị người dùng (user equipment, UE) và vật lưu trữ máy tính đọc được. Bộ điều khiển mạng có thể tạo cấu hình một hoặc nhiều cấu hình tín hiệu tham chiếu trạng thái kênh (channel state information-reference signal, CSI-RS) để truyền các tín hiệu tham chiếu (reference signal, RS) đến các UE để theo dõi. Cấu hình CSI-RS có thể xác định tập các tài nguyên CSI-RS để truyền các RS trong hai khe liên tiếp. Tập các tài nguyên CSI-RS có thể bao gồm các tài nguyên CSI - RS một cổng được tạo cấu hình theo cấu hình CSI-RS. Cấu hình CSI-RS có thể xác định cấu hình gần như đồng vị trí (quasi co-location, QCL) bao gồm tập các tham số QCL, trong đó tín hiệu tham chiếu giải điều biến (demodulation reference signal, DMRS) có mối quan hệ QCL với RS với tập các tham số QCL. Bộ điều khiển mạng có thể báo hiệu một hoặc nhiều cấu hình CSI-RS đến các UE.

1/10

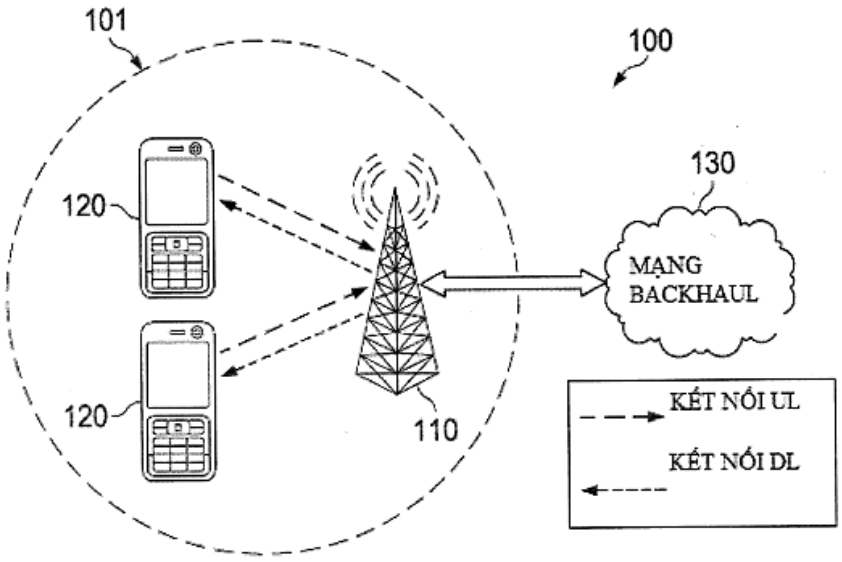


Fig.1

(11) **1-0057014 B**

(15) 12/03/2026
Số Quyết định: 36575/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2021-00175

(85) 13/01/2021

(22) 20/09/2019

(86) PCT/CN2019/107060 20/09/2019

(30) 201811109950.2 21/09/2018 CN
PCT/CN2018/109233 01/10/2018 CN
201811303754.9 02/11/2018 CN

(87) WO2020/057648 26/03/2020

(51) ***H04N 19/86***; *H04N 19/174*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) XU, Weiwei (CN); YANG, Haitao (CN); ZHAO, Yin (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DỰ ĐOÁN LIÊN ẢNH, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực các công nghệ mã hóa video, và đề xuất phương pháp và thiết bị dự đoán liên ảnh, và phương tiện lưu trữ bằng máy tính, để giải quyết các vấn đề trong công nghệ thông thường mà các mẫu dự đoán thu được ở chế độ dự đoán liên ảnh không liên tục về không gian, hiệu quả dự đoán bị ảnh hưởng, và năng lượng dư dự đoán là tương đối cao. Giải pháp cụ thể là: phân tích cú pháp dòng bit để thu thông tin chuyển động của khối ảnh cần được xử lý; thực hiện việc bù chuyển động trên khối ảnh cần được xử lý dựa vào thông tin chuyển động, để thu khối dự đoán của khối ảnh cần được xử lý, trong đó khối dự đoán của khối ảnh cần được xử lý này bao gồm trị số dự đoán của mẫu đích; và thực hiện việc tính toán trọng số trên một hoặc nhiều trị số được tái dựng của một hoặc nhiều mẫu tham chiếu và trị số dự đoán của mẫu đích, để cập nhật trị số dự đoán của mẫu đích, trong đó mẫu tham chiếu có mối quan hệ vị trí không gian được thiết lập trước với mẫu đích.

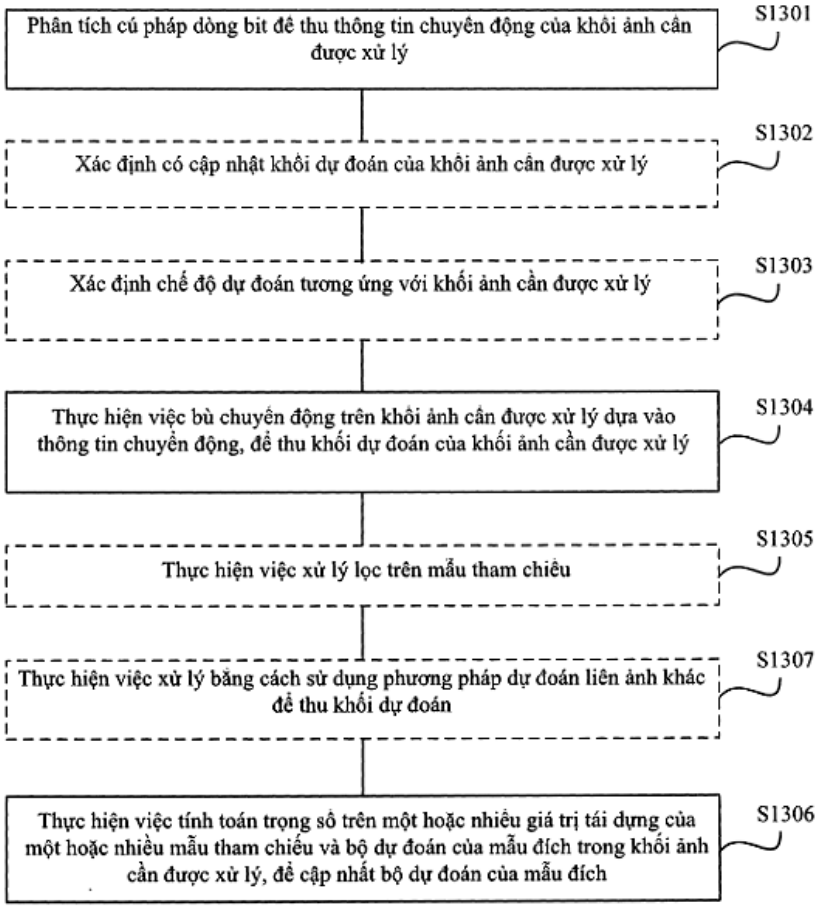

Phân tích cú pháp dòng bit để thu thông tin chuyển động của khối ảnh cần được xử lý
S1301
Xác định có cập nhật khối dự đoán của khối ảnh cần được xử lý
S1302
Xác định chế độ dự đoán tương ứng với khối ảnh cần được xử lý
S1303
Thực hiện việc bù chuyển động trên khối ảnh cần được xử lý dựa vào thông tin chuyển động, để thu khối dự đoán của khối ảnh cần được xử lý
S1304
Thực hiện việc xử lý lọc trên mẫu tham chiếu
S1305
Thực hiện việc xử lý bằng cách sử dụng phương pháp dự đoán liên ảnh khác để thu khối dự đoán
S1307
Thực hiện việc tính toán trọng số trên một hoặc nhiều giá trị tái dựng của một hoặc nhiều mẫu tham chiếu và bộ dự đoán của mẫu đích trong khối ảnh cần được xử lý, để cập nhật bộ dự đoán của mẫu đích
S1306

FIG. 13

(11) **1-0057015 B**

(15) 12/03/2026
Số Quyết định: 36576/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/06/2022 411 A

(21) 1-2022-00994

(85) 18/02/2022

(22) 18/08/2020

(86) PCT/EP2020/073117 18/08/2020

(30) FR19192413.3 19/08/2019 EP

(87) WO2021/032747 A1 25/02/2021

(51) ***H04N 19/117****; H04N 19/82; H04N 19/70; H04N 19/176; H04N 19/463*

(73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FÖRDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V.** (DE)
Hansastraße 27c, 80686 München, Germany

(72) SÁNCHEZ DE LA FUENTE, Yago (DE); SÜHRING, Karsten (DE); HELLGE, Cornelius (DE); SCHIERL, Thomas (DE); SKUPIN, Robert (DE); WIEGAND, Thomas (DE)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA DÒNG DỮ LIỆU VIĐEO, VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến máy giải mã và mã hóa viđeo, phương pháp mã hóa và giải mã dòng dữ liệu viđeo, và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Bộ giải mã viđeo bao gồm lõi giải mã (94) được tạo cấu hình để tái tạo hình ảnh được giải mã bằng cách sử dụng dự đoán bù chuyển động và giải mã dư dựa trên biến đổi từ một hoặc nhiều đơn vị lập mã viđeo (100) trong đơn vị truy cập (access unit - AU) của dòng dữ liệu viđeo để thu được phiên bản tái tạo (46a) của hình ảnh được giải mã; bộ lọc trong vòng (90) được tạo cấu hình để lọc phiên bản tái tạo của hình ảnh được giải mã để thu được phiên bản (46b) của hình ảnh được giải mã để chèn vào bộ đệm hình ảnh giải mã (decoded picture buffer - DPB) (92) của bộ giải mã viđeo; và bộ tham số hóa được tạo cấu hình để tham số hóa bộ lọc trong vòng bằng cách đọc thông tin điều khiển lọc trong vòng để tham số hóa bộ lọc trong vòng từ một hoặc nhiều tập hợp tham số (102, 104) nằm trong đơn vị truy cập, AU, của hình ảnh được giải mã theo sau, theo thứ tự dòng dữ liệu, một hoặc nhiều đơn vị lập mã viđeo (100) và/hoặc một phần (106) của một hoặc nhiều đơn vị lập mã viđeo (100) theo sau, theo thứ tự dòng dữ liệu, dữ liệu (108) bao gồm bởi một hoặc nhiều đơn vị lập mã viđeo (100), mang dữ liệu tham số dự đoán dựa trên khối và dữ liệu dư dự đoán, và tham số hóa bộ lọc trong vòng để lọc phiên bản tái

tạo của hình ảnh được giải mã theo cách tùy thuộc vào thông tin điều khiển lọc trong vòng.

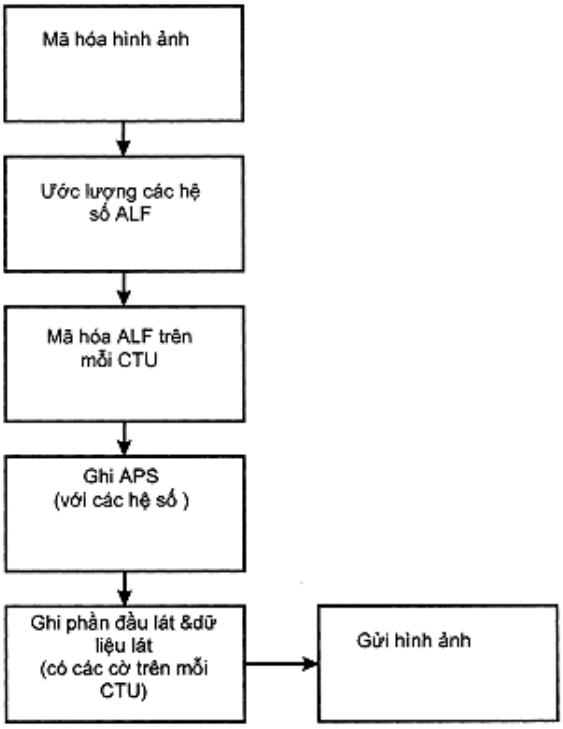


Fig.4

(11) **1-0057016 B**

(15) 12/03/2026
Số Quyết định: 36577/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2022-00732

(85) 07/02/2022

(22) 06/07/2020

(86) PCT/CN2020/100375 06/07/2020

(30) 201910634696.6 12/07/2019 CN

(87) WO2021/008399 21/01/2021

(51) ***H04W 76/15***; *H04W 84/12; H04W 8/24*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHOU, Yifan (CN); GUO, Yuchen (CN); LI, Yunbo (CN); GAN, Ming (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG ĐA LIÊN KẾT, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Các phương án của sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị truyền thông đa liên kết, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Trạm thứ nhất tạo ra khung vô tuyến, trong đó trạm thứ nhất là một trong số các trạm nằm trong thiết bị đa liên kết thứ nhất. Thiết bị đa liên kết thứ nhất này bao gồm trạm thứ nhất hoạt động trên liên kết thứ nhất và trạm thứ hai hoạt động trên liên kết thứ hai. Trạm thứ nhất truyền khung vô tuyến trên liên kết thứ nhất, trong đó khung vô tuyến này bao gồm thông tin chỉ báo khả năng, và thông tin chỉ báo khả năng này được sử dụng để biểu thị xem liệu trạm thứ nhất và trạm thứ hai có hỗ trợ đồng thời các hoạt động truyền/nhận hay không. Theo các phương án của sáng chế, chất lượng truyền thông có thể được đảm bảo.

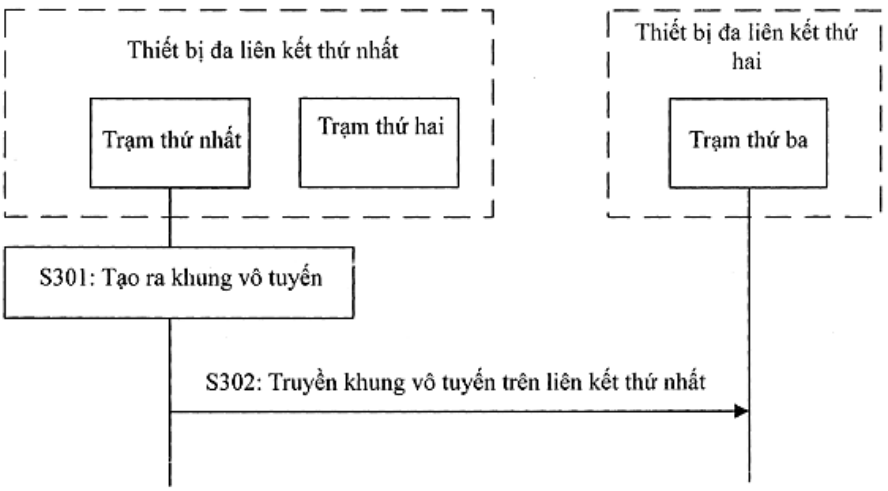


FIG.3

(11) **1-0057017 B**

(15) 12/03/2026
Số Quyết định: 36578/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2022 412 A

(21) 1-2022-02736

(85) 09/10/2018

(22) 09/03/2017

(86) PCT/KR2017/002578 09/03/2017

(30) 10-2016-0029699 11/03/2016 KR
10-2016-0031800 17/03/2016 KR
10-2016-0038075 30/03/2016 KR
10-2016-0048883 21/04/2016 KR
10-2016-0054609 03/05/2016 KR

(87) WO2017/155334 14/09/2017

(51) ***H04N 19/593***; *H04N 19/11; H04N 19/124; H04N 19/513; H04N 19/91; H04N 19/543; H04N 19/615; H04N 19/82; H04N 19/105; H04N 19/527*

(62) 1-2018-04452

(73) **DIGITALINSIGHTS INC.** (KR)
#507, Bima-gwan, 20, Gwangun-ro, Nowon-gu, Seoul 01897, Republic of Korea

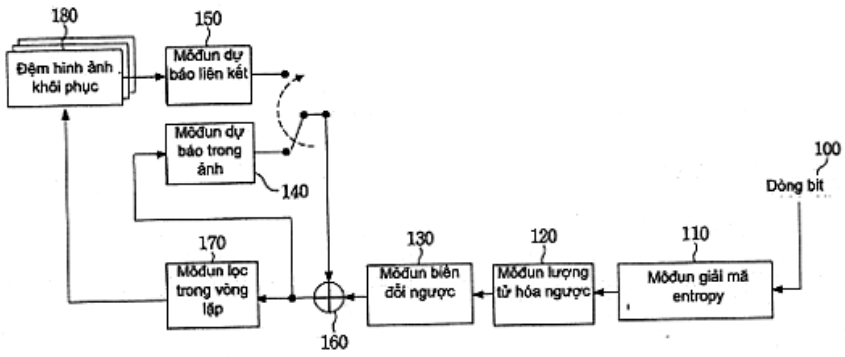
(72) AHN, Yongjo (KR); SIM, Donggyu (KR); RYU, Hochan (KR); PARK, Seanae (KR); LIM, Woong (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA VIĐEO, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã và mã hóa viđeo, và phương tiện đọc được bằng máy tính không tạm thời. Phương pháp giải mã viđeo này, được thực hiện bởi thiết bị giải mã viđeo, phương pháp này bao gồm các bước: thu thông tin sử dụng nhóm phụ chỉ báo liệu việc phân vùng nhóm phụ có sử dụng được cho chuỗi hay không, thông tin sử dụng nhóm phụ thu được từ tập hợp tham số chuỗi của dòng bit; thu, dựa vào thông tin sử dụng nhóm phụ, thông tin kiểu phân vùng của đơn vị mã hóa hiện thời từ dòng bit, trong đó thông tin kiểu phân vùng bao gồm cờ phân vùng chỉ báo liệu đơn vị mã hóa hiện thời có được phân vùng thành các nhóm phụ hay không và thông tin hướng phân vùng chỉ báo liệu đơn vị mã hóa hiện thời được phân vùng theo hướng nằm ngang hay theo hướng thẳng đứng; và giải mã đơn vị mã hóa hiện thời dựa vào cờ phân vùng.

FIG.1


180
Đệm hình ảnh khôi phục
150
Môđun dự báo liên kết
Môđun dự báo trong ảnh
140
100
Dòng bit
170
Môđun lọc trong vòng lặp
130
Môđun biến đổi ngược
120
Môđun lượng tử hóa ngược
110
Môđun giải mã entropy
160

(11) **1-0057018 B**

(15) 12/03/2026
Số Quyết định: 36579/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-02548

(85) 07/05/2021

(22) 14/10/2019

(86) PCT/US2019/056165 14/10/2019

(30) 62/745,262 12/10/2018 US
62/768,074 15/11/2018 US

(87) WO2020/077351 16/04/2020

(51) ***H04N 19/82***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) CHEN, Jianle (CN); KOTRA, Anand Meher (IN); ESENLIK, Semih (TR); WANG, Biao (CN); GAO, Han (CN); ZHAO, Zhijie (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ TÁCH KHỐI CÁC MÉP KHỐI GIỮA CÁC KHỐI HÌNH ẢNH, BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP TÁCH KHỐI, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực xử lý ảnh và cụ thể là, đến thiết bị để tách khối các mép khối giữa các khối hình ảnh, bộ mã hóa, bộ giải mã, phương pháp tách khối, phương pháp mã hóa và phương pháp giải mã. Đặc biệt là, sáng chế giải quyết việc cải tiến bộ lọc tách khối của thiết bị xử lý hình ảnh. Tối đa số lượng MA của các trị số mẫu của khối hình ảnh thứ nhất sát với mép khối được sửa đổi và tối đa số lượng MB của các trị số mẫu của khối hình ảnh thứ hai sát với mép khối được sửa đổi, trong đó MA < MB.

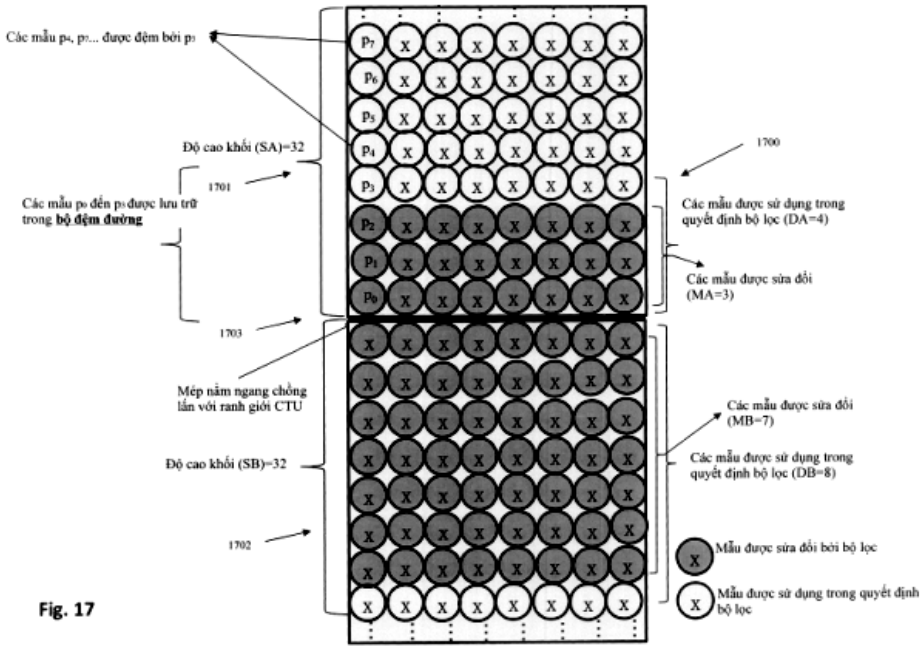


Fig. 17

(11) **1-0057019 B**

(15) 12/03/2026
Số Quyết định: 36604/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2021-00550

(85) 01/02/2021

(22) 23/07/2019

(86) PCT/KR2019/009119 23/07/2019

(30) 10-2018-0086106 24/07/2018 KR
10-2018-0110861 17/09/2018 KR

(87) WO2020/022756 30/01/2020

(51) ***H04W 4/18***; *H04W 4/40*

(73) **INNOVATIVE TECHNOLOGY LAB CO., LTD.** (KR)
4th Floor, 5th Floor, 175, Baumoe-ro, Seocho-gu, Seoul 06744, Republic of Korea

(72) YANG, Hyo Sun (KR); KWON, Ki Bum (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THỰC HIỆN TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐỂ HỖ TRỢ TRUYỀN THÔNG CHO XE**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thực hiện truyền thông không dây trong hệ thống truyền thông không dây bởi thiết bị người dùng (UE), phương pháp này bao gồm bước tạo ra thông báo thứ nhất và truyền thông báo thứ nhất được tạo ra này. Ở đây, định dạng truyền phát để truyền thông báo thứ nhất có thể được xác định phụ thuộc vào việc liệu thông tin hồ sơ truyền phát (hồ sơ Tx) có được truyền từ lớp phía trên của UE hay không.

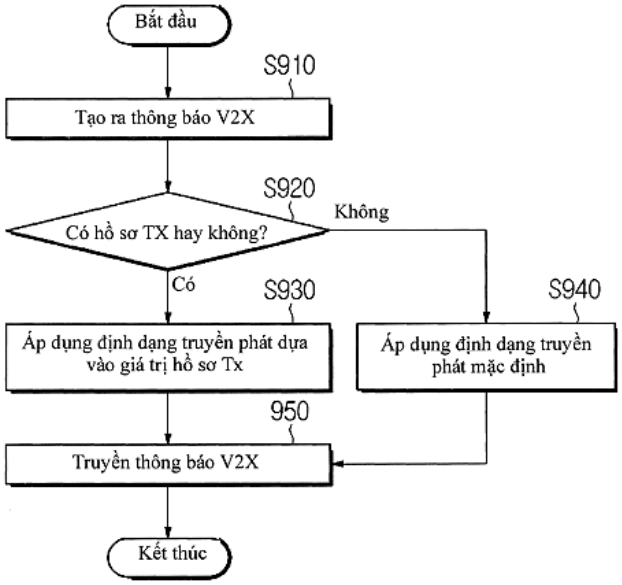


FIG.9

(11) **1-0057020 B**

(15) 12/03/2026
Số Quyết định: 36605/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/06/2022 411 A

(21) 1-2021-07217

(22) 11/11/2021

(30) 10-2020-0165319 01/12/2020 KR

(51) ***H01L 51/56***

(73) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea

(72) Myung Gil CHOI (KR); Jung Min LEE (KR); Dong Woo KIM (KR); Sang Moo LEE (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ SẢN XUẤT BỘ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ HIỂN THỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp sản xuất bộ hiển thị. Thiết bị sản xuất bộ hiển thị này bao gồm nhiều bàn làm việc, nhiều môđun thanh đỡ, và bộ phận quay. Các bàn làm việc được đặt cách xa nhau theo hướng thứ nhất và được tạo kết cấu để đỡ bảng đích. Các môđun thanh đỡ được bố trí theo hướng thứ nhất và được đặt cách xa các bàn làm việc theo hướng thứ hai giao với hướng thứ nhất. Bộ phận quay được nối với các môđun thanh đỡ và được tạo kết cấu để quay xung quanh trục quay kéo dài theo hướng thứ nhất.

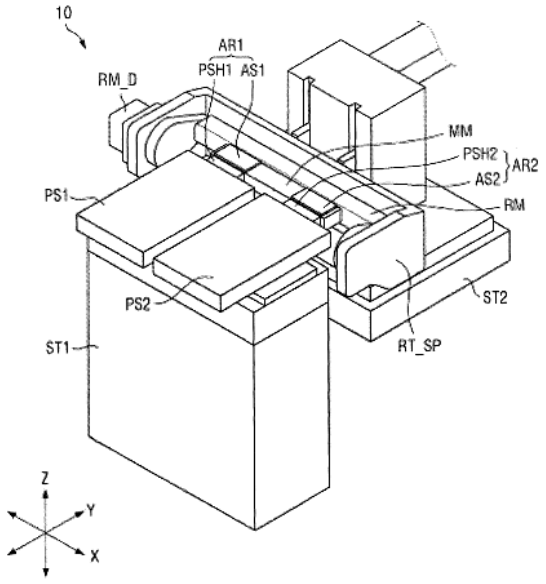


FIG.4

(11) **1-0057021 B**

(15) 12/03/2026
Số Quyết định: 36607/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/12/2022 417 A

(21) 1-2022-03231

(22) 17/01/2018

(30) 10-2017-0017527 08/02/2017 KR
10-2017-0049048 17/04/2017 KR

(51) ***G02B 27/64***; *G03B 5/00; G02B 26/08*

(62) 1-2018-00238

(73) **SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD.** (KR)
Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea, zipcode: 443-743

(72) IM, Ah Hyeon (KR); JEONG, Bong Won (KR); PARK, Nam Ki (KR); LEE, Ta Kyoung (KR)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **MÔĐUN PHẢN XẠ DÙNG CHO ỔN ĐỊNH HÌNH ẢNH QUANG HỌC VÀ MÔĐUN MÁY ẢNH CHỨA MÔĐUN PHẢN XẠ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun phản xạ dùng cho ổn định hình ảnh quang học (OIS) và môđun máy ảnh chứa môđun phản xạ này. Môđun phản xạ dùng cho ổn định hình ảnh quang học gồm có vỏ chứa, giá đỡ quay được lắp trong vỏ chứa và gồm có chi tiết phản xạ, tấm quay được lắp trong vỏ chứa giữa thành bên trong của vỏ chứa và giá đỡ quay sao cho giá đỡ quay được đỡ bởi thành bên trong của vỏ chứa thông qua tấm quay; và bộ phận dẫn động được tạo kết cấu để tác dụng lực dẫn động vào giá đỡ quay để di chuyển giá đỡ quay.

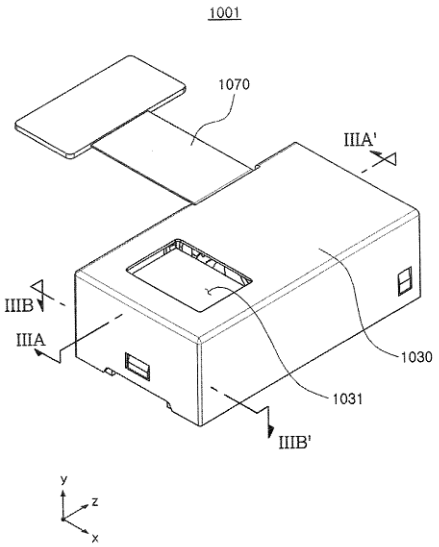


FIG. 2

(11) **1-0057022 B**

(15) 12/03/2026
Số Quyết định: 36608/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/10/2023 427 A

(21) 1-2023-02180

(85) 03/04/2023

(22) 07/09/2021

(86) PCT/US2021/049282 07/09/2021

(30) 63/076,024 09/09/2020 US

(87) WO2022/055880 17/03/2022

(51) ***A61K 31/472***; *A61K 9/14; A61P 5/08; A61K 9/20; A61K 9/48; A61K 31/4709; A61K 9/16*

(73) **CRINETICS PHARMACEUTICALS, INC.** (US)
10222 Barnes Canyon Road, Building #2, San Diego, California 92121, United States of America

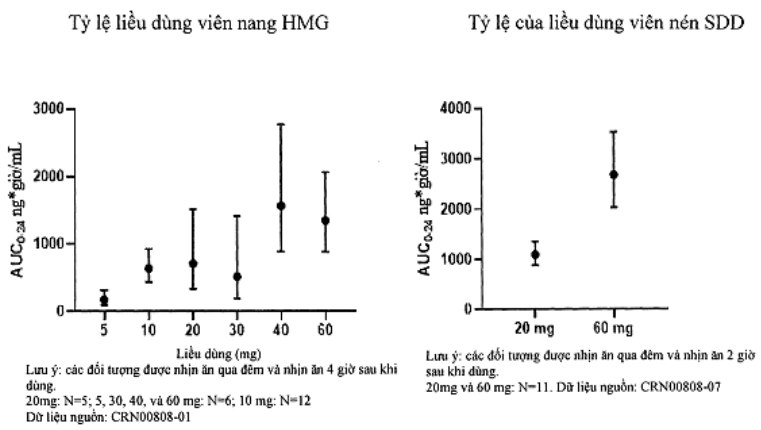
(72) BURKE, Gerald (US); YATES, Ian (US); BULOVSKY, Hannah (US); KYBURZ, Kyle (US); TYLER, Clayton (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẤT PHÂN TÁN DẠNG RẮN ĐƯỢC SẤY PHUN VÀ VIÊN NÉN BAO GỒM CHẤT PHÂN TÁN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chất phân tán rắn được sấy phun bao gồm: (a) 3-[4-(4-amino-piperidin-1-yl)-3-(3,5-diflo-phenyl)-quinolin-6-yl]-2-hydroxy-benzonitril, hoặc muối dược dụng hoặc solvat của chúng; và (b) polyme dược dụng; trong đó API nêu trên được phân tán trong nền polyme được tạo ra từ polyme dược dụng. Viên nén bao gồm chất phân tán rắn được sấy phun đã nêu và một hoặc nhiều thành phần dược dụng được chọn từ nhóm bao gồm một hoặc nhiều chất pha loãng, một hoặc nhiều chất phân rã, một hoặc nhiều chất bôi trơn, một hoặc nhiều chất chảy. Viên nén đã nêu để sử dụng trong điều trị bệnh to đầu chi hoặc khối u thần kinh nội tiết, hoặc cả hai, ở người bằng cách dùng qua đường miệng.

Fig. 1



(11) **1-0057023 B**

(15) 12/03/2026
Số Quyết định: 36610/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/05/2021 398 A

(21) 1-2021-01173

(85) 05/03/2021

(22) 06/08/2019

(86) PCT/KR2019/009780 06/08/2019

(30) 10-2018-0091365 06/08/2018 KR
10-2018-0113484 21/09/2018 KR

(87) WO2020/032531 13/02/2020

(51) ***H04N 19/169***; *H04N 19/137*

(73) 1. **ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE** (KR)
218, Gajeong-ro, Yuseong-gu Daejeon 34129, Republic of Korea
2. **UNIVERSITY-INDUSTRY COOPERATION GROUP OF KYUNG HEE UNIVERSITY** (KR)
Kyunghee Univ. Global Campus, 1732, Deogyeong-daero, Giheung-gu, Yongin-si Gyeonggi-do 17104, Republic of Korea

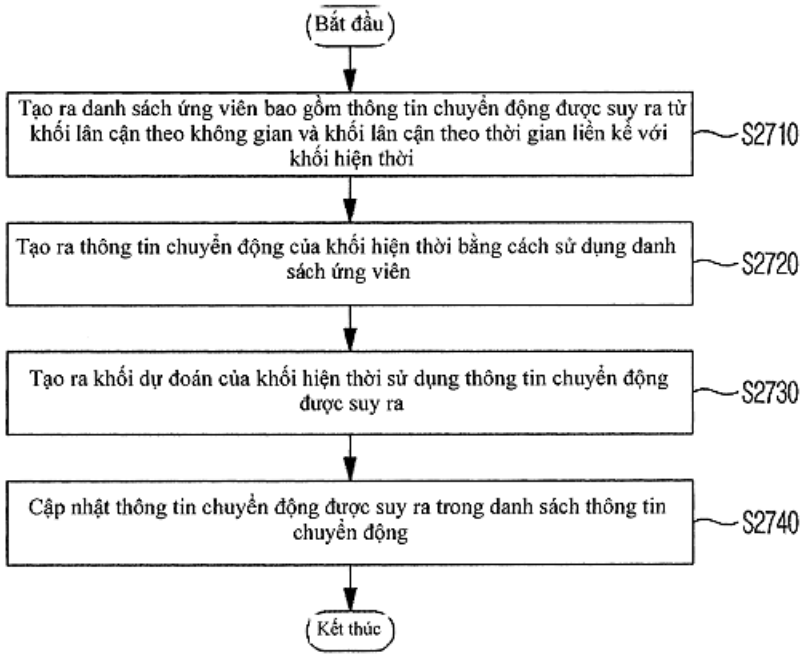
(72) KANG, Jung Won (KR); LEE, Ha Hyun (KR); LIM, Sung Chang (KR); LEE, Jin Ho (KR); KIM, Hui Yong (KR); PARK, Gwang Hoon (KR); KIM, Tae Hyun (KR); LEE, Dae Young (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH VÀ VẬT GHI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh, phương pháp này bao gồm các bước: tạo ra danh sách ứng viên bao gồm thông tin chuyển động được suy ra từ khối lân cận theo không gian và khối lân cận theo thời gian tiếp giáp với khối hiện thời; bước suy ra thông tin chuyển động của khối hiện thời sử dụng danh sách ứng viên; tạo ra khối dự đoán của khối hiện thời sử dụng thông tin chuyển động được suy ra; và cập nhật thông tin chuyển động được suy ra trong danh sách thông tin chuyển động, trong đó bước tạo ra danh sách ứng viên được thực hiện theo phương thức để bao gồm ít nhất một thông tin của thông tin chuyển động được bao gồm trong danh sách thông tin chuyển động được cập nhật trong khối được giải mã trước khối hiện thời.

FIG. 27


Bắt đầu
Tạo ra danh sách ứng viên bao gồm thông tin chuyển động được suy ra từ khối lân cận theo không gian và khối lân cận theo thời gian liền kề với khối hiện thời
S2710
Tạo ra thông tin chuyển động của khối hiện thời bằng cách sử dụng danh sách ứng viên
S2720
Tạo ra khối dự đoán của khối hiện thời sử dụng thông tin chuyển động được suy ra
S2730
Cập nhật thông tin chuyển động được suy ra trong danh sách thông tin chuyển động
S2740
Kết thúc

(11) **1-0057024 B**

(15) 12/03/2026
Số Quyết định: 36612/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 1-2021-05800

(85) 17/09/2021

(22) 19/02/2020

(86) PCT/KR2020/095004 19/02/2020

(30) 10-2019- 0019512 19/02/2019 KR
10-2019- 0039132 03/04/2019 KR

(87) WO2020/171681 27/08/2020

(51) ***H04N 19/11***; *H04N 19/119; H04N 19/70; H04N 19/186; H04N 19/50; H04N 19/593; H04N 19/105; H04N 19/176*

(73) **HUMAX CO., LTD.** (KR)
2 Yeongmun-ro Cheoin-gu Yongin-si Gyeonggi-do 17040, Republic of Korea

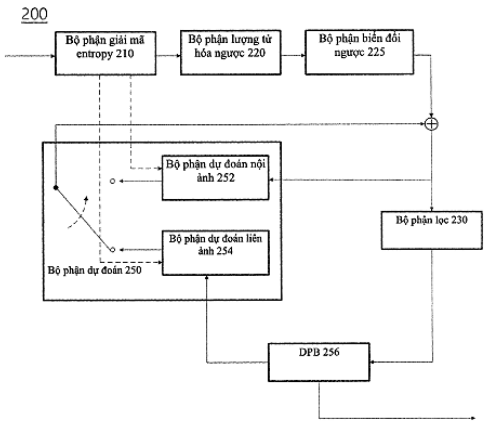
(72) KO, Geonjung (KR); KIM, Dongcheol (KR); SON, Juhyung (KR); JUNG, Jaehong (KR); KWAK, Jinsam (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ TÍN HIỆU VIDEO DỰA TRÊN PHÉP DỰ ĐOÁN NỘI ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý tín hiệu video để mã hóa hoặc giải mã tín hiệu video. Phương pháp xử lý tín hiệu video bao gồm các bước: nhận biết kiểu cây của khối sắc độ hiện thời; suy ra chế độ dự đoán nội ảnh sắc độ của khối sắc độ hiện thời trên cơ sở chế độ dự đoán nội ảnh độ sáng ở vị trí được thiết lập trước nếu kiểu cây của khối sắc độ hiện thời là cây đôi; tạo ra khối dự đoán của khối sắc độ hiện thời trên cơ sở chế độ dự đoán nội ảnh sắc độ; và khôi phục khối sắc độ hiện thời bằng cách thêm khối dư của khối sắc độ hiện thời vào khối dự đoán, trong đó chế độ dự đoán nội ảnh độ sáng có thể được thiết lập thành chế độ được thiết lập trước nếu chế độ dự đoán độ sáng ở vị trí được thiết lập trước là chế độ sao chép khối nội ảnh.

Fig.2



(11) **1-0057025 B**

(15) 12/03/2026
Số Quyết định: 36615/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/10/2020 391 A

(21) 1-2020-04356

(85) 27/07/2020

(22) 28/12/2018

(86) PCT/KR2018/016842 28/12/2018

(30) 10-2017-0181766 28/12/2017 KR

(87) WO2019/132577 04/07/2019

(51) ***H04N 19/563****; H04N 19/70; H04N 19/182; H04N 19/55*

(73) 1. **ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS REASERCH INSTITUTE** (KR)
218, Gajeong-ro, Yuseong-gu Daejeon 34129, Republic of Korea
2. **CHIPS&MEDIA, INC** (KR)
11th, 12th, 13th Fl., V&S Tower 26, Samseong-ro 85-gil, Gangnam-gu, Seoul 06194, Republic of Korea

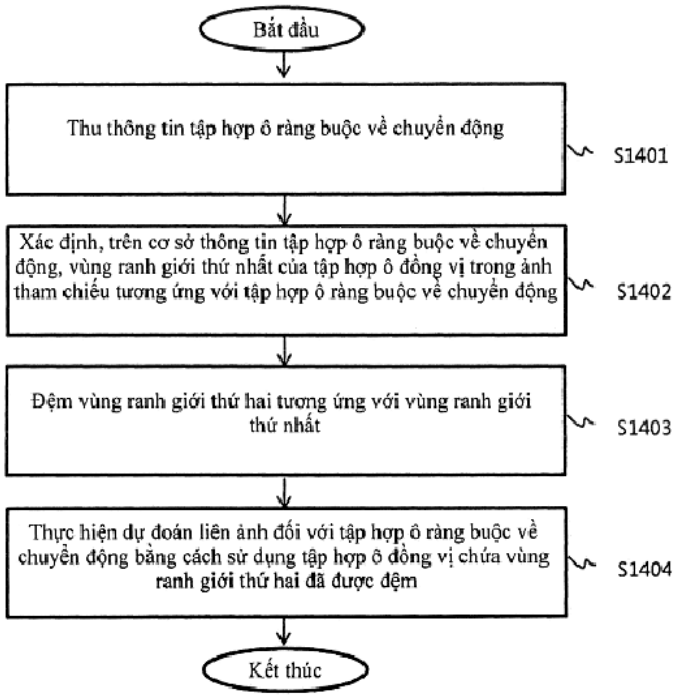
(72) LEE, Ha Hyun (KR); KANG, Jung Won (KR); LIM, Sung Chang (KR); LEE, Jin Ho (KR); KIM, Hui Yong (KR); KIM, Dae Yeon (KR); PARK, Dong Jin (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HOÁ/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH VÀ VẬT GHI KHÔNG KHẢ BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh và phương pháp mã hóa hình ảnh. Phương pháp giải mã hình ảnh này bao gồm các bước: thu thông tin tập hợp ô ràng buộc về chuyển động; xác định, trên cơ sở thông tin tập hợp ô ràng buộc về chuyển động, vùng ranh giới thứ nhất của tập hợp ô đồng vị nằm trong ảnh tham chiếu, mà tương ứng với tập hợp ô ràng buộc về chuyển động; đệm cho vùng ranh giới thứ hai tương ứng với vùng ranh giới thứ nhất; và thực hiện dự đoán liên ảnh đối với tập hợp ô ràng buộc về chuyển động bằng cách sử dụng tập hợp ô đồng vị bao gồm vùng ranh giới thứ hai đã được đệm.

Fig.14


Bắt đầu
Thu thông tin tập hợp ô ràng buộc về chuyển động
S1401
Xác định, trên cơ sở thông tin tập hợp ô ràng buộc về chuyển động, vùng ranh giới thứ nhất của tập hợp ô đồng vị trong ảnh tham chiếu tương ứng với tập hợp ô ràng buộc về chuyển động
S1402
Đệm vùng ranh giới thứ hai tương ứng với vùng ranh giới thứ nhất
S1403
Thực hiện dự đoán liên ảnh đối với tập hợp ô ràng buộc về chuyển động bằng cách sử dụng tập hợp ô đồng vị chứa vùng ranh giới thứ hai đã được đệm
S1404
Kết thúc

(11) **1-0057026 B**

(15) 12/03/2026
Số Quyết định: 36616/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/09/2023 426 A

(21) 1-2023-02871

(85) 28/04/2023

(22) 29/09/2021

(86) PCT/JP2021/035940 29/09/2021

(30) 2020-208955 17/12/2020 JP
2021-048117 23/03/2021 JP
2021-049868 24/03/2021 JP

(87) WO2022/130730 23/06/2022

(51) ***F27B 7/20***; *B01D 53/81; C04B 7/36; F27D 17/00; C04B 7/44; C04B 7/47; B01D 53/62; C04B 7/43*

(73) **TAIHEIYO CEMENT CORPORATION** (JP)
1-1, Koishikawa 1-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 1128503, Japan

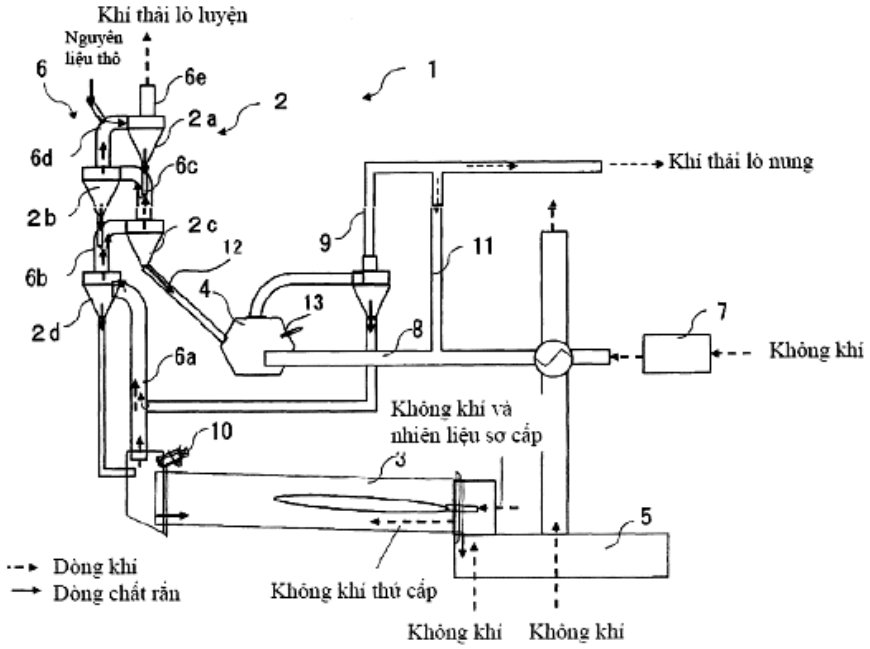
(72) UENO Naoki (JP); NOMURA Koji (JP); HONMA Kenichi (JP); TERASAKI Junichi (JP); YOSHIKAWA Tomohisa (JP); KIMURA Takayuki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỆ THỐNG SẢN XUẤT CLINKE XI MĂNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CLINKE XI MĂNG**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống sản xuất clinke xi măng có khả năng cấp khí chứa khí cacbon đioxit ở nồng độ cao bằng cách tăng nồng độ khí cacbon đioxit cho một phần của khí thải. Hệ thống sản xuất clinke xi măng (1) bao gồm thiết bị gia nhiệt sơ bộ xyclon (2), lò luyện xoay (3), lò nung (4), thiết bị làm nguội clinke (5), đường xả khí lò luyện (6a) đến (6e), thiết bị cấp khí hỗ trợ đốt cháy (7), đường cấp khí hỗ trợ đốt cháy (8), và đường xả khí thải lò nung (9) (đường này phải khác với đường xả khí thải lò luyện (6)). Thiết bị gia nhiệt xyclon (2) được kết cấu để gia nhiệt sơ bộ nguyên liệu clinke xi măng. Lò luyện xoay (3) được kết cấu để đốt nguyên liệu thô clinke xi măng mà đã được gia nhiệt sơ bộ để tạo ra clinke xi măng. Lò nung (4) được kết cấu để xúc tiến quá trình khử cacbon của nguyên liệu thô clinke xi măng. Thiết bị làm nguội clinke (5) được kết cấu để làm nguội clinke xi măng. Các đường xả khí thải lò luyện (6a) đến (6e) được kết cấu để xả khí thải tạo ra trong lò luyện xoay (3). Thiết bị cấp khí hỗ trợ đốt cháy (7) được kết cấu để cấp khí hỗ trợ đốt cháy có nồng độ oxy cao hơn so với không khí. Đường cấp khí hỗ trợ đốt cháy (8) được kết cấu để dẫn khí hỗ trợ đốt cháy đến lò nung (4). Đường xả khí thải lò nung (9) được kết cấu để xả khí thải chứa khí cacbon đioxit tạo ra trong lò nung (4).

Fig.1


Khí thải lò luyện
Nguyên liệu thô
6
6e
1
2
2a
6d
6c
Khí thải lò nung
2b
2c
12
9
11
6b
4
13
7
2d
8
Không khí
6a
Không khí và nhiên liệu sơ cấp
10
3
5
Dòng khí
Dòng chất rắn
Không khí thứ cấp
Không khí
Không khí

(11) **1-0057027 B**

(15) 12/03/2026
Số Quyết định: 36617/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 1-2021-05396

(85) 31/08/2021

(22) 09/03/2020

(86) PCT/CN2020/078486 09/03/2020

(30) 201910177580.4 09/03/2019 CN

(87) WO2020/182102 17/09/2020

(51) ***H04N 19/13***; *H04N 19/159; H04N 19/103*

(73) **HANGZHOU HIKVISION DIGITAL TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
No.555 Qianmo Road, Binjiang District Hangzhou, Zhejiang 310051, China

(72) CAO, Xiaoqiang (CN); CHEN, Fangdong (CN); WANG, Li (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ, BỘ MÃ HÓA VÀ BỘ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã, bao gồm các bước: thu được dữ liệu được mã hóa của khối hiện tại; xác định rằng chiều cao và chiều rộng của khối hiện tại đều nhỏ hơn hoặc bằng ngưỡng định trước và khối hiện tại là khối độ sáng; thu được chỉ số cặp biến đổi tương ứng với khối hiện tại từ dữ liệu được mã hóa, và xác định cặp biến đổi tương ứng với khối hiện tại dựa trên chỉ số cặp biến đổi, trong đó cặp biến đổi bao gồm nhân biến đổi ngang và nhân biến đổi dọc

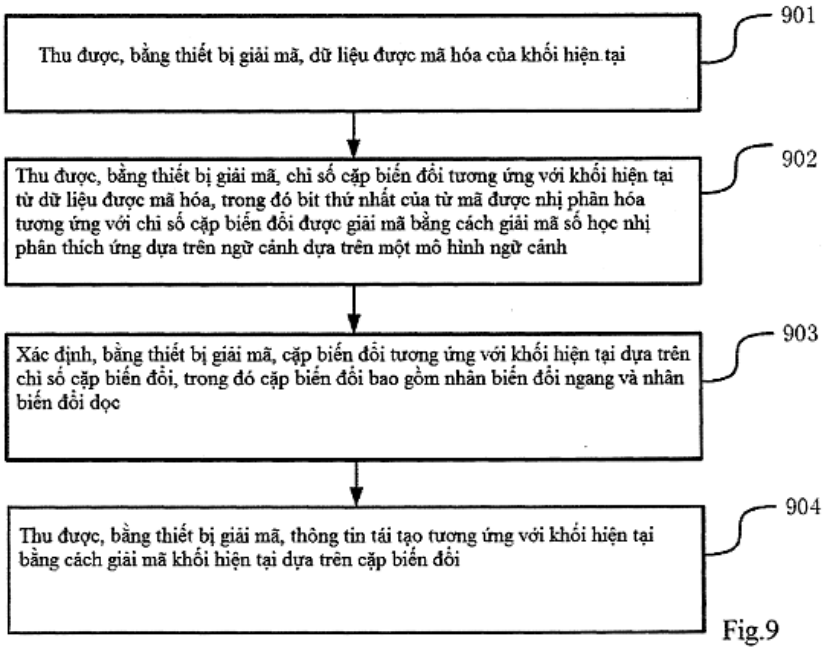


Fig.9

(11) **1-0057028 B**

(15) 12/03/2026
Số Quyết định: 36622/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/12/2022 417 A

(21) 1-2022-06722

(85) 18/10/2022

(22) 24/03/2021

(86) PCT/CN2021/082540 24/03/2021

(30) PCT/EP2020/058208 24/03/2020 EP

(87) WO2021/190525 30/09/2021

(51) ***H04N 19/70***; *H04N 19/30*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WANG, Biao (CN); ESENLIK, Semih (TR); ALSHINA, Elena Alexandrovna (RU); KOTRA, Anand Meher (IN); GAO, Han (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HOÁ/GIẢI MÃ DÒNG BIT VIĐEO HOẶC ẢNH, THIẾT BỊ TẠO MÃ VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã dòng bit viđeo hoặc ảnh được triển khai bằng thiết bị giải mã, dòng bit bao gồm tập hợp tham số chuỗi (sequence parameter set, SPS) hiện tại bao gồm các phần tử cú pháp áp dụng cho chuỗi viđeo, phương pháp bao gồm các bước: thu được phần tử cú pháp thứ nhất được sử dụng để xác định số lượng lớn nhất của các lớp thời gian thành phần được phép xuất hiện trong mỗi chuỗi viđeo lớp được tạo mã (coded layer video sequence, CLVS) viện dẫn đến SPS hiện tại, trong đó giá trị của phần tử cú pháp thứ nhất nằm trong khoảng từ 0 đến giá trị thứ nhất, trong đó giá trị thứ nhất là giá trị của phần tử cú pháp thứ hai được sử dụng để xác định số lượng lớn nhất của các lớp thời gian thành phần mà được phép xuất hiện trong lớp trong mỗi CVS viện dẫn đến tập hợp tham số viđeo (video parameter set, VPS), khi phần tử cú pháp thứ hai được đề cập đến bởi SPS; giải mã dòng bit dựa trên giá trị của phần tử cú pháp thứ nhất.

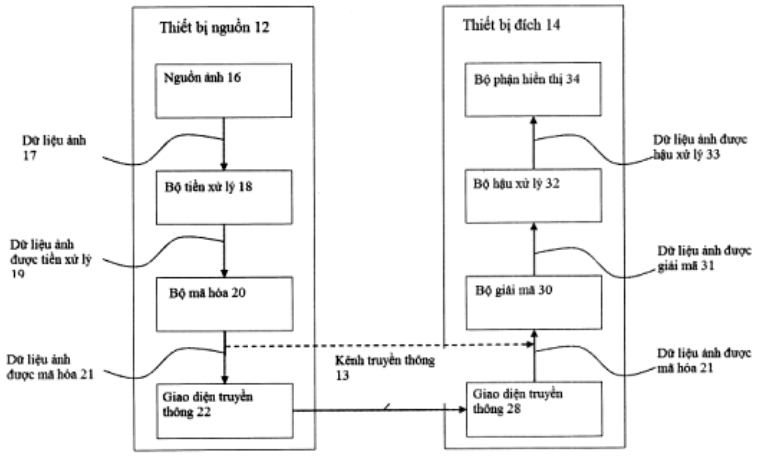

Thiết bị nguồn 12
Nguồn ảnh 16
Dữ liệu ảnh 17
Bộ tiền xử lý 18
Dữ liệu ảnh được tiền xử lý 19
Bộ mã hóa 20
Dữ liệu ảnh được mã hóa 21
Giao diện truyền thông 22
Kênh truyền thông 13
Thiết bị đích 14
Bộ phận hiển thị 34
Dữ liệu ảnh được hậu xử lý 33
Bộ hậu xử lý 32
Dữ liệu ảnh được giải mã 31
Bộ giải mã 30
Dữ liệu ảnh được mã hóa 21
Giao diện truyền thông 28

Fig.1A

10

(11) **1-0057029 B**

(15) 12/03/2026
Số Quyết định: 36623/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/05/2022 410 A

(21) 1-2022-00707

(85) 07/02/2022

(22) 20/08/2020

(86) PCT/KR2020/011084 20/08/2020

(30) 62/890,603 22/08/2019 US

(87) WO2021/034115 25/02/2021

(51) ***H04N 19/124***; *H04N 19/169; H04N 19/70; H04N 19/18; H04N 19/186; H04N 19/60; H04N 19/132; H04N 19/176*

(73) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea

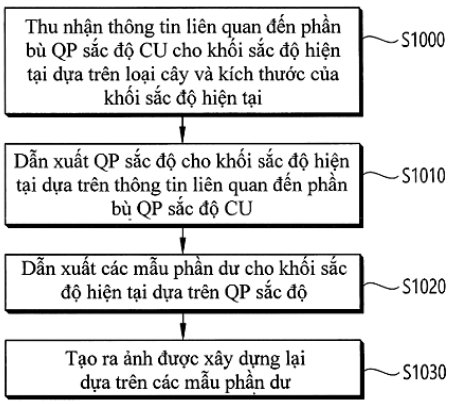
(72) ZHAO, Jie (US); KIM, Seunghwan (KR); PALURI, Seethal (IN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế bộc lộ phương pháp mã hóa và giải mã hình ảnh, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính không chuyển tiếp và phương pháp truyền dữ liệu cho hình ảnh. Phương pháp giải mã hình ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã theo sáng chế bao gồm các bước: thu nhận thông tin liên quan đến phần bù thông số lượng tử hóa (Quantization Parameter, QP) sắc độ đơn vị lập mã (Coding Unit, CU) cho khối sắc độ hiện tại dựa trên kích thước và loại cây của khối sắc độ hiện tại; dẫn xuất QP sắc độ cho khối sắc độ hiện tại dựa trên thông tin liên quan đến phần bù QP sắc độ CU; dẫn xuất các mẫu phần dư cho khối sắc độ hiện tại dựa trên QP sắc độ; và tạo ra ảnh được xây dựng lại dựa trên các mẫu phần dư, trong đó thông tin liên quan đến phần bù QP sắc độ CU gồm cờ phần bù QP sắc độ CU và chỉ số phần bù QP sắc độ CU cho khối sắc độ hiện tại.

FIG.10



(11) **1-0057030 B**

(15) 12/03/2026
Số Quyết định: 36684/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/08/2022 413 A

(21) 1-2022-02639

(85) 26/04/2022

(22) 06/11/2020

(86) PCT/US2020/059320 06/11/2020

(30) 62/932,321 07/11/2019 US
17/090,641 05/11/2020 US

(87) WO2021/092316 A1 14/05/2021

(51) ***H04W 72/04***; *H04W 74/08; H04L 5/00*

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) OZTURK, Ozcan (US); ZHANG, Xiaoxia (CN); SUN, Jing (US); RADULESCU, Andrei Dragos (CA)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và trạm gốc. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận diện phần băng thông (bandwidth part - BWP) để chuyển sang sau khi nhận diện các lỗi nghe trước khi nói (listen-before-talk - LBT) nhất quán trên đường lên trên BWP thứ nhất dựa vào các tham số được chỉ báo bởi trạm gốc. Ví dụ, trạm gốc có thể truyền tham số chuyển đổi đến UE để sau đó UE sử dụng để chuyển sang BWP thứ hai dựa vào việc nhận diện các lỗi LBT nhất quán trên đường lên trên BWP thứ nhất. Sau đó, sau khi chọn BWP thứ hai, UE có thể thử sử dụng BWP thứ hai cho các cuộc truyền đường lên (ví dụ, sau khi thực hiện thủ tục truy cập ngẫu nhiên). Ngoài ra, UE có thể chỉ báo các lỗi LBT nhất quán trên đường lên cho trạm gốc gắn với BWP gặp lỗi dựa vào loại ô đang sử dụng BWP gặp lỗi đó.

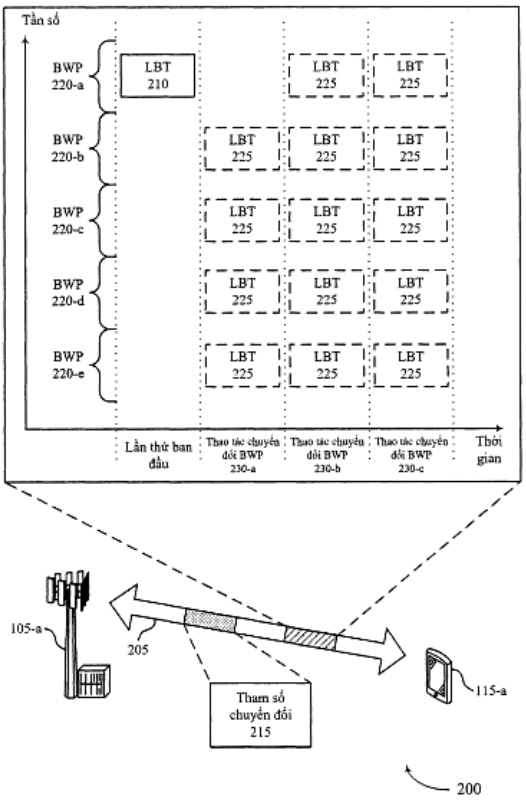

Tần số
BWP 220-a
BWP 220-b
BWP 220-c
BWP 220-d
BWP 220-e
LBT 210
LBT 225
Lần thử ban đầu
Thao tác chuyển đổi BWP 230-a
Thao tác chuyển đổi BWP 230-b
Thao tác chuyển đổi BWP 230-c
Thời gian
105-a
205
Tham số chuyển đổi 215
115-a
200

Fig.2

(11) **1-0057031 B**

(15) 12/03/2026
Số Quyết định: 36685/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/06/2021 399 A

(21) 1-2021-00440

(85) 27/01/2021

(22) 13/08/2019

(86) PCT/KR2019/010312 13/08/2019

(30) 10-2018-0094609 13/08/2018 KR

(87) WO2020/036417 20/02/2020

(51) ***H04N 19/105****; H04N 19/436; H04N 19/51; H04N 19/176*

(73) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

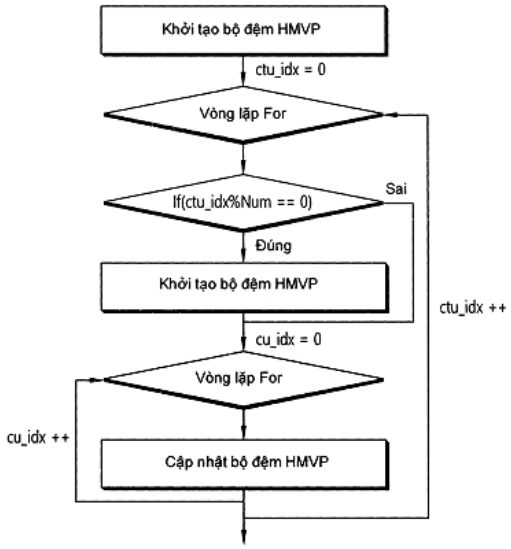
(72) PARK, Naeri (KR); NAM, Junghak (KR); JANG, Hyeongmoon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh bao gồm các bước: dẫn ra bộ đệm dự báo vectơ chuyển động dựa trên lịch sử (History-Based Motion Vector Prediction, viết tắt là HMVP) cho khối hiện thời, dẫn ra thông tin chuyển động của khối hiện thời dựa vào ứng viên HMVP được bao gồm trong bộ đệm HMVP, tạo ra các mẫu dự báo cho khối hiện thời dựa vào thông tin chuyển động, và tạo ra các mẫu được tái cấu trúc dựa vào các mẫu dự báo, và bộ đệm HMVP được khởi tạo khi xử lý đơn vị cây tạo mã (Coding Tree Unit, viết tắt là CTU) thứ tự thứ nhất trong hàng CTU trong đó CTU hiện thời được đặt, và khối hiện thời được bao gồm trong CTU hiện thời. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp mã hóa ảnh và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính không tạm thời.

FIG. 14


Khởi tạo bộ đệm HMVP
ctu_idx = 0
Vòng lặp For
If(ctu_idx%Num == 0)
Sai
Đúng
Khởi tạo bộ đệm HMVP
ctu_idx ++
cu_idx = 0
Vòng lặp For
cu_idx ++
Cập nhật bộ đệm HMVP

(11) **1-0057032 B**

(15) 12/03/2026
Số Quyết định: 36687/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/06/2020 387 A

(21) 1-2020-01524

(85) 17/03/2020

(22) 02/03/2018

(86) PCT/JP2018/008048 02/03/2018

(30) 2017-173405 08/09/2017 JP

(87) WO2019/049395 14/03/2019

(51) ***G01N 33/543***; *G01N 21/3577; G01N 21/59*

(73) **ALFRESA PHARMA CORPORATION** (JP)
2-9, Kokumachi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5408575, Japan

(72) Kazuya NISHIMURA (JP); Yosuke DOI (JP); Yuko FUKUMOTO (JP); Shiqin WU (JP)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **THIẾT BỊ PHÂN TÍCH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phân tích, mà dự báo nồng độ ngay cả đối với mẫu có nồng độ cao mà có thể nằm ngoài vùng đo như vốn có, bằng cách sử dụng kết quả đo mức hấp thụ theo tiến trình phản ứng tại thời điểm đo chất lỏng xét nghiệm chứa chất phản ứng miễn dịch học và mẫu, và xác định tỷ lệ pha loãng tối ưu để thực hiện phép đo. Ví dụ, thiết bị phân tích do sáng chế có phương tiện (A) dò tiền vùng trong khi đo mẫu, và phương tiện (B) xác định vùng nồng độ cao bằng cách dò tự động tỷ lệ pha loãng của chất lỏng xét nghiệm.

(11) **1-0057033 B**

(15) 13/03/2026
Số Quyết định: 37142/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/04/2023 421 A

(21) 1-2022-08078

(85) 16/08/2019

(22) 16/01/2018

(86) PCT/KR2018/000729 16/01/2018

(30) 10-2017-0007349 16/01/2017 KR
10-2017-0007351 16/01/2017 KR
10-2017-0007350 16/01/2017 KR

(87) WO2018/131982 19/07/2018

(51) ***H04N 19/103***; *H04N 19/124; H04N 19/573; H04N 19/176; H04N 19/423; H04N 19/51; H04N 19/117; H04N 19/13*

(62) 1-2019-04539

(73) **INDUSTRY ACADEMY COOPERATION FOUNDATION OF SEJONG UNIVERSITY** (KR)
209, Neungdong-ro, Gwangjin-gu, Seoul 05006, Republic of Korea

(72) MOON, Joo Hee (KR); WON, Dong Jae (KR); LIM, Sung Won (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh và phương pháp mã hóa hình ảnh. Phương pháp giải mã hình ảnh này bao gồm các bước: giải mã thông tin về chế độ mã hóa của khối mã hóa hiện thời, chia khối mã hóa hiện thời thành ít nhất một khối dự đoán, và tạo mẫu dự đoán của ít nhất một khối dự đoán dựa trên chế độ mã hóa đã được giải mã, trong đó thông tin về chế độ mã hóa này là thông tin chỉ báo chế độ bất kỳ trong số chế độ nội ảnh, chế độ liên ảnh và chế độ lai.

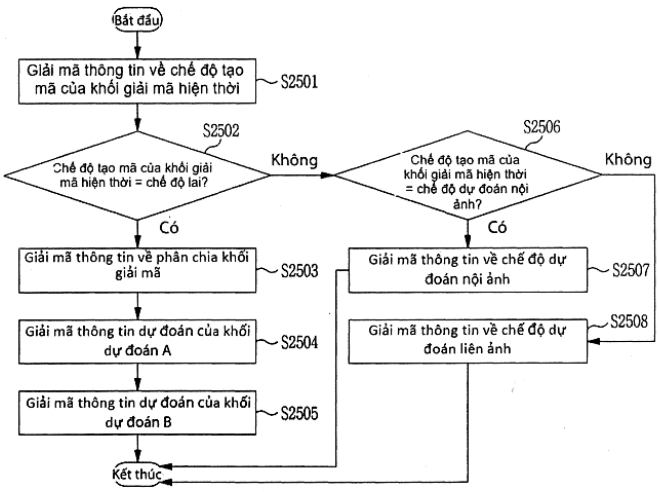


Fig.25

(11) **1-0057034 B**

(15) 13/03/2026
Số Quyết định: 37143/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/05/2022 410 A

(21) 1-2022-00773

(85) 08/02/2022

(22) 10/07/2020

(86) PCT/KR2020/009085 10/07/2020

(30) 62/872,811 11/07/2019 US

(87) WO2021/006692 14/01/2021

(51) ***H04N 19/117****; H04N 19/186; H04N 19/86; H04N 19/174*

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

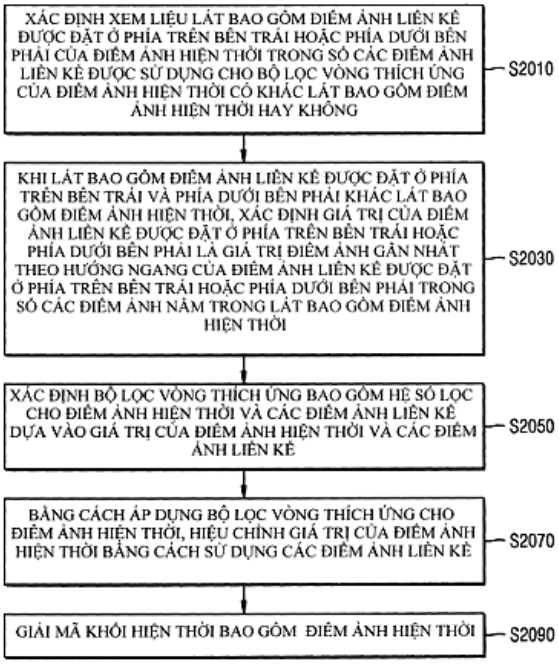
(72) CHOI, Woongil (KR); PARK, Minsoo (KR); PARK, Minwoo (KR); JEONG, Seungsoo (KR); CHOI, Kiho (KR); CHOI, Narae (KR); TAMSE, Anish (IN); PIAO, Yinji (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIĐEO, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Trong quy trình mã hóa và giải mã viđeo, sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị để xác định xem liệu lát bao gồm điểm ảnh liền kề được đặt ở phía trên bên trái hoặc phía dưới bên phải của điểm ảnh hiện thời trong số các điểm ảnh liền kề được sử dụng cho bộ lọc vòng thích ứng của điểm ảnh hiện thời có khác lát bao gồm điểm ảnh hiện thời hay không, khi lát bao gồm điểm ảnh liền kề ở vị trí phía trên bên trái hoặc phía dưới bên phải khác lát bao gồm điểm ảnh hiện thời, thì xác định giá trị của điểm ảnh liền kề được đặt ở phía trên bên trái hoặc phía dưới bên phải là giá trị của điểm ảnh gần nhất theo hướng ngang của điểm ảnh liền kề được đặt ở phía trên bên trái hoặc phía dưới bên phải trong số các điểm ảnh nằm trong lát bao gồm điểm ảnh hiện thời, xác định bộ lọc vòng thích ứng bao gồm hệ số lọc cho điểm ảnh hiện thời và các điểm ảnh liền kề dựa vào các giá trị của điểm ảnh hiện thời và các điểm ảnh liền kề, hiệu chỉnh giá trị của điểm ảnh hiện thời bằng cách sử dụng giá trị của các điểm ảnh liền kề, bằng cách áp dụng bộ lọc vòng thích ứng cho điểm ảnh hiện thời, và mã hóa/giải mã khối hiện thời bao gồm điểm ảnh hiện thời.

FIG. 20


XÁC ĐỊNH XEM LIỆU LÁT BAO GỒM ĐIỂM ẢNH LIÊN KẾ ĐƯỢC ĐẶT Ở PHÍA TRÊN BÊN TRÁI HOẶC PHÍA DƯỚI BÊN PHẢI CỦA ĐIỂM ẢNH HIỆN THỜI TRONG SỐ CÁC ĐIỂM ẢNH LIÊN KẾ ĐƯỢC SỬ DỤNG CHO BỘ LỌC VÒNG THÍCH ỨNG CỦA ĐIỂM ẢNH HIỆN THỜI CÓ KHÁC LÁT BAO GỒM ĐIỂM ẢNH HIỆN THỜI HAY KHÔNG
S2010
KHI LÁT BAO GỒM ĐIỂM ẢNH LIÊN KẾ ĐƯỢC ĐẶT Ở PHÍA TRÊN BÊN TRÁI VÀ PHÍA DƯỚI BÊN PHẢI KHÁC LÁT BAO GỒM ĐIỂM ẢNH HIỆN THỜI, XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ CỦA ĐIỂM ẢNH LIÊN KẾ ĐƯỢC ĐẶT Ở PHÍA TRÊN BÊN TRÁI HOẶC PHÍA DƯỚI BÊN PHẢI LÀ GIÁ TRỊ ĐIỂM ẢNH GẦN NHẤT THEO HƯỚNG NGANG CỦA ĐIỂM ẢNH LIÊN KẾ ĐƯỢC ĐẶT Ở PHÍA TRÊN BÊN TRÁI HOẶC PHÍA DƯỚI BÊN PHẢI TRONG SỐ CÁC ĐIỂM ẢNH NẰM TRONG LÁT BAO GỒM ĐIỂM ẢNH HIỆN THỜI
S2030
XÁC ĐỊNH BỘ LỌC VÒNG THÍCH ỨNG BAO GỒM HỆ SỐ LỌC CHO ĐIỂM ẢNH HIỆN THỜI VÀ CÁC ĐIỂM ẢNH LIÊN KẾ DỰA VÀO GIÁ TRỊ CỦA ĐIỂM ẢNH HIỆN THỜI VÀ CÁC ĐIỂM ẢNH LIÊN KẾ
S2050
BẰNG CÁCH ÁP DỤNG BỘ LỌC VÒNG THÍCH ỨNG CHO ĐIỂM ẢNH HIỆN THỜI, HIỆU CHỈNH GIÁ TRỊ CỦA ĐIỂM ẢNH HIỆN THỜI BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CÁC ĐIỂM ẢNH LIÊN KẾ
S2070
GIẢI MÃ KHỐI HIỆN THỜI BAO GỒM ĐIỂM ẢNH HIỆN THỜI
S2090

(11) **1-0057035 B**

(15) 13/03/2026
Số Quyết định: 37145/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2022 412 A

(21) 1-2022-02547

(85) 22/04/2022

(22) 08/09/2020

(86) PCT/US2020/049732 08/09/2020

(30) 62/905,126 24/09/2019 US

(87) WO2021/061394 01/04/2021

(51) ***H04N 5/93***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WANG, Ye-Kui (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA, THIẾT BỊ LẬP MÃ VIĐEO, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ, BỘ GIẢI MÃ, VÀ BỘ MÃ HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã, phương pháp mã hóa, thiết bị lập mã viđeo, phương tiện đọc được bằng máy tính, bộ giải mã, và bộ mã hóa.Sáng chế đề cập đến cơ chế tạo mã viđeo. Cơ chế này bao gồm việc mã hóa dòng bit bao gồm một hoặc nhiều lớp của các hình ảnh được lập mã. Tập hợp thông số viđeo (VPS) cũng được mã hóa thành dòng bit. VPS bao gồm mỗi lớp là cờ tập hợp lớp đầu ra (OLS) (each_layer_is_an_ols_flag) khi tất cả các lớp được quy định bởi VPS được lập mã một cách độc lập mà không cần dự đoán liên lớp. each_layer_is_an_ols_flag quy định liệu mỗi OLS có chứa chỉ một lớp hay không. Dòng bit được lưu trữ để truyền thông đến bộ giải mã.

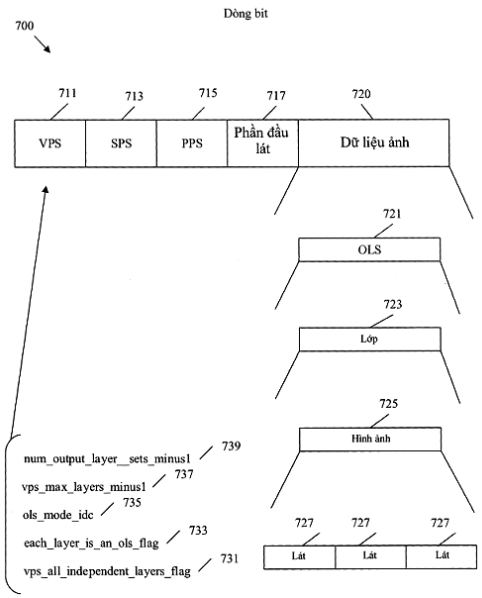


FIG. 7

(11) **1-0057036 B**

(15) 13/03/2026
Số Quyết định: 37166/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/08/2021 401 A

(21) 1-2021-01774

(85) 01/04/2021

(22) 09/09/2019

(86) PCT/KR2019/011621 09/09/2019

(30) 10-2018-0107430 07/09/2018 KR
10-2018-0119444 06/10/2018 KR
10-2018-0121515 12/10/2018 KR

(87) WO2020/050702 12/03/2020

(51) ***H04N 19/625****; H04N 19/61; H04N 19/12; H04N 19/176*

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677 , Republic of Korea

(72) JUNG, Jaehong (KR); SON, Juhyung (KR); KIM, Dongcheol (KR); KO, Geonjung (KR); KWAK, Jinsam (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ TÍN HIỆU VIDEO SỬ DỤNG NHIỀU NHÂN BIẾN ĐỔI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý tín hiệu video và thiết bị mã hóa hoặc giải mã tín hiệu video. Cụ thể hơn là, sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý tín hiệu video và thiết bị xử lý tín hiệu video để thực hiện phương pháp này, phương pháp xử lý tín hiệu video bao gồm các bước: thu ít nhất một khối biến đổi dùng cho tín hiệu dư của khối hiện thời từ dòng bit tín hiệu video, trong đó khối biến đổi này bao gồm các hệ số biến đổi được bố trí theo hai chiều; xác định, trên cơ sở thông tin về chiều dài của cạnh thứ nhất của khối biến đổi, nhân biến đổi ngang dùng để biến đổi theo chiều ngang khối biến đổi, bất kể chiều dài của cạnh thứ hai của khối biến đổi, mà trực giao với cạnh thứ nhất; xác định, trên cơ sở thông tin về chiều dài của cạnh thứ hai, nhân biến đổi dọc dùng để biến đổi theo chiều dọc khối biến đổi, bất kể chiều dài của cạnh thứ nhất; thu tín hiệu dư của khối hiện thời bằng cách thực hiện, đối với khối biến đổi, phép biến đổi ngược sử dụng nhân biến đổi ngang và nhân biến đổi dọc; và khôi phục khối hiện thời trên cơ sở tín hiệu dư thu được.

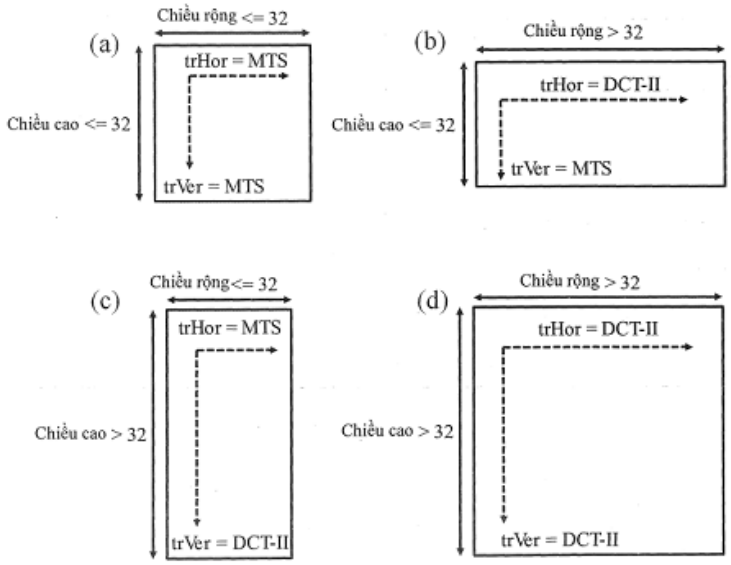

(a)
Chiều rộng <= 32
Chiều cao <= 32
trHor = MTS
trVer = MTS
(b)
Chiều rộng > 32
Chiều cao <= 32
trHor = DCT-II
trVer = MTS
(c)
Chiều rộng<= 32
Chiều cao > 32
trHor = MTS
trVer = DCT-II
(d)
Chiều rộng > 32
Chiều cao > 32
trHor = DCT-II
trVer = DCT-II

FIG. 17

(11) **1-0057037 B**

(15) 13/03/2026
Số Quyết định: 37187/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/02/2022 407 A

(21) 1-2021-04816

(22) 04/08/2021

(30) 16/991,633 12/08/2020 US

(51) ***F23K 1/04***; *F26B 23/10; F26B 23/02; F23L 15/04; F26B 21/14*

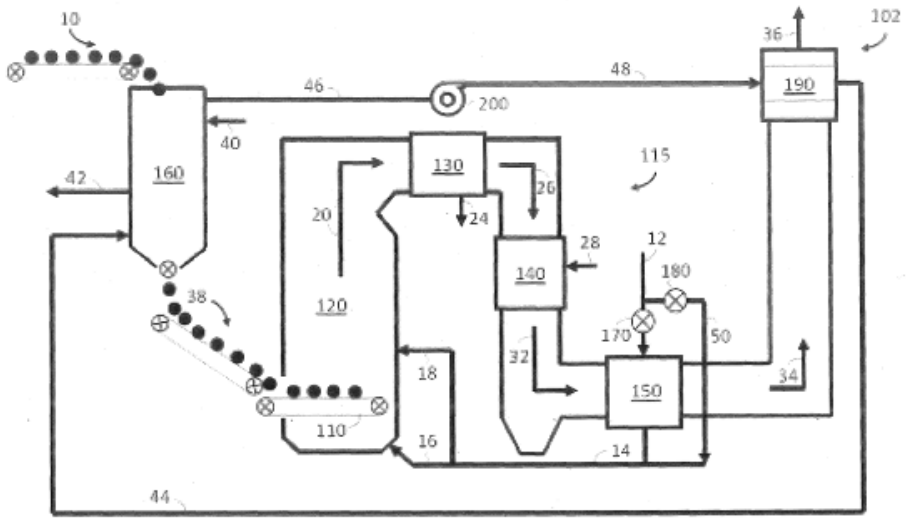
(73) **AIR PRODUCTS AND CHEMICALS, INC.** (US)
7201 Hamilton Boulevard, Allentown, Pennsylvania 18195-1501, United States of America

(72) MARK DANIEL D'AGOSTINI (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) QUY TRÌNH ĐỐT CHÁY NHIÊN LIỆU CÓ ĐỘ ẨM CAO ĐỂ TẠO HƠI

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình đốt cháy nhiên liệu có độ ẩm cao để tạo hơi trong đó nhiên liệu rắn có độ ẩm cao trước tiên được làm khô bằng cách cho tiếp xúc với dòng khí đã làm kiệt oxy trong khi được làm nóng bằng cách trao đổi nhiệt gián tiếp với chất lỏng nhiệt tuần hoàn. Nhiên liệu đã làm khô sau đó được đốt cháy với dòng không khí đốt để tạo ra dòng sản phẩm đốt mà nhiệt lượng đầu tiên được sử dụng để tạo hơi, sau đó để gia nhiệt sơ bộ dòng không khí đốt bằng cách trao đổi nhiệt gián tiếp, trong đó một phần dòng không khí đốt và/hoặc một phần dòng sản phẩm đốt bỏ qua bộ trao đổi nhiệt. Dòng sản phẩm đốt cũng cung cấp nhiệt để làm khô nhiên liệu rắn thông qua chất lỏng nhiệt tuần hoàn. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị tạo hơi.



HÌNH 2

(11) **1-0057038 B**

(15) 13/03/2026
Số Quyết định: 37188/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-04331

(85) 14/07/2021

(22) 11/12/2019

(86) PCT/CN2019/124453 11/12/2019

(30) 201811628695.2 28/12/2018 CN

(87) WO2020/135033 A1 02/07/2020

(51) ***H04N 19/119***; *H04N 19/50; H04N 19/176; H04N 19/105*

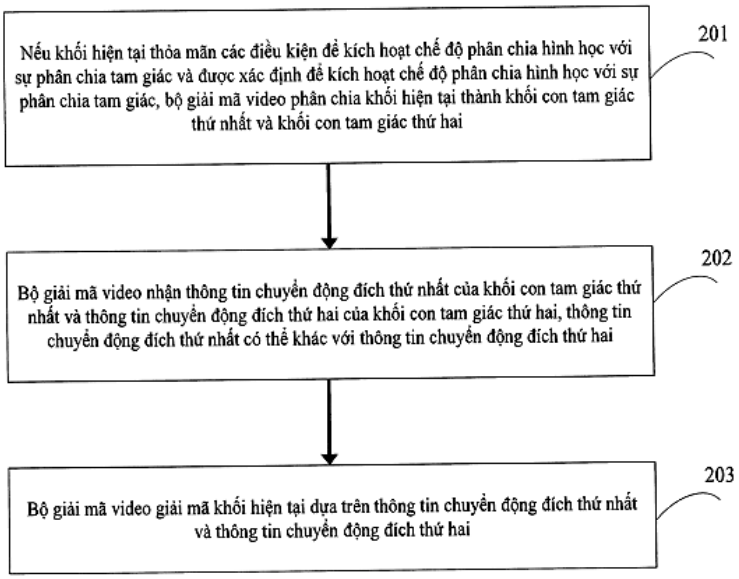
(73) **HANGZHOU HIKVISION DIGITAL TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
No.555 Qianmo Road, Binjiang District, Hangzhou, Zhejiang 310051, China

(72) Fangdong CHEN (CN)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA, BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa video, phương pháp giải mã video, thiết bị mã hóa video, thiết bị giải mã video, bộ mã hóa, bộ giải mã và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy. Phương pháp này bao gồm: phân chia khối hiện tại thành khối con tam giác thứ nhất và khối con tam giác thứ hai khi khối hiện tại thỏa mãn các điều kiện riêng để kích hoạt chế độ phân chia hình học với sự phân chia tam giác và chế độ phân chia hình học với sự phân chia tam giác này được xác định được kích hoạt; thu được thông tin chuyển động đích thứ nhất của khối con tam giác thứ nhất và thông tin chuyển động đích thứ hai của khối con tam giác thứ hai, trong đó thông tin chuyển động đích thứ nhất khác với thông tin chuyển động đích thứ hai; và thực hiện quy trình mã hóa hoặc quy trình giải mã trên khối hiện tại dựa trên thông tin chuyển động đích thứ nhất và thông tin chuyển động đích thứ hai.


Nếu khối hiện tại thỏa mãn các điều kiện để kích hoạt chế độ phân chia hình học với sự phân chia tam giác và được xác định để kích hoạt chế độ phân chia hình học với sự phân chia tam giác, bộ giải mã video phân chia khối hiện tại thành khối con tam giác thứ nhất và khối con tam giác thứ hai
201
Bộ giải mã video nhận thông tin chuyển động đích thứ nhất của khối con tam giác thứ nhất và thông tin chuyển động đích thứ hai của khối con tam giác thứ hai, thông tin chuyển động đích thứ nhất có thể khác với thông tin chuyển động đích thứ hai
202
Bộ giải mã video giải mã khối hiện tại dựa trên thông tin chuyển động đích thứ nhất và thông tin chuyển động đích thứ hai
203

Hình 2

(11) **1-0057039 B**

(15) 13/03/2026
Số Quyết định: 37210/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/10/2021 403 A

(21) 1-2021-04501

(85) 21/07/2021

(22) 23/12/2019

(86) PCT/KR2019/018295 23/12/2019

(30) 62/783,501 21/12/2018 US

(87) WO2020/130745 25/06/2020

(51) ***H04N 19/11***; *H04N 19/593; H04N 19/186; H04N 19/105; H04N 19/132*

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

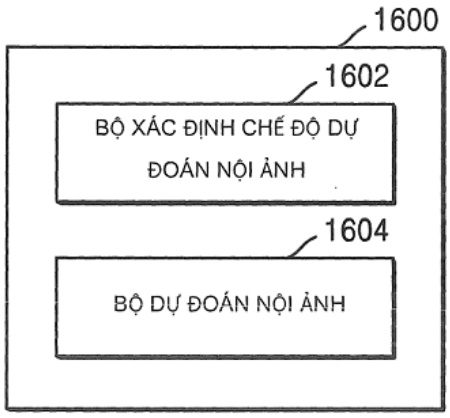
(72) TAMSE, Anish (IN); PARK, Minwoo (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HOÁ VÀ GIẢI MÃ VIĐEO, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp giải mã viđeo bao gồm các bước: xác định chế độ dự đoán nội ảnh của khối sắc độ hiện thời, từ thông tin dự đoán nội ảnh sắc độ thu được từ dòng bit; khi chế độ dự đoán nội ảnh của khối sắc độ hiện thời theo thông tin dự đoán nội ảnh sắc độ là chế độ mô hình tuyến tính thành phần chéo (Cross Component Linear Model, CCLM), thì thu được các mẫu sắc độ tham chiếu liền kề khối sắc độ hiện thời, và các mẫu độ sáng tham chiếu tương ứng với các mẫu sắc độ tham chiếu; và dự đoán khối sắc độ hiện thời, dựa vào mối tương quan giữa các mẫu sắc độ tham chiếu và các mẫu độ sáng tham chiếu và khối độ sáng tham chiếu tương ứng với khối sắc độ hiện thời, và trong đó số lượng vị trí tham chiếu chế độ CCLM định trước mà từ đó có thể thu được các mẫu sắc độ tham chiếu là không đổi, bất kể kích thước của khối sắc độ hiện thời.

FIG. 16



(11) **1-0057040 B**

(15) 13/03/2026
Số Quyết định: 37254/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2022-00807

(85) 09/02/2022

(22) 10/07/2020

(86) PCT/US2020/041701 10/07/2020

(30) 62/872,700 10/07/2019 US
62/873,837 12/07/2019 US

(87) WO2021/007557 14/01/2021

(51) ***H04N 19/513***; *H04N 19/577*

(73) **BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.**
(CN)
Room 101D1-7, 1st Floor, Building 1, No. 6, Shangdi West Road, Haidian District, Beijing 100085, China

(72) XIU, Xiaoyu (CN); CHEN, Yi-Wen (TW); WANG, Xianglin (US); YU, Bing (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HỢP NHẤT CỦA LUỒNG QUANG HỌC HAI CHIỀU VÀ TINH CHỈNH DỰ ĐOÁN VỚI LUỒNG QUANG HỌC ĐỂ GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIĐEO, THIẾT BỊ TÍNH TOÁN, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hợp nhất của luồng quang học hai chiều (BDOF) và sự tinh chỉnh dự đoán với luồng quang học (PROF), thiết bị tính toán, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng bộ giải mã để giải mã tín hiệu viđeo. Phương pháp này bao gồm các bước chia khối viđeo thành nhiều khối con viđeo không chồng chéo, chia khối viđeo thành nhiều khối con viđeo không chồng chéo, thu nhận hình ảnh tham chiếu thứ nhất $I^{(0)}$ và hình ảnh tham chiếu thứ hai $I^{(1)}$, thu nhận các mẫu dự đoán thứ nhất $I^{(0)}(i,j)$, thu nhận các mẫu dự đoán thứ hai $I^{(1)}(i,j)$, thu nhận các giá trị gradien ngang và thẳng đứng của các mẫu dự đoán thứ nhất $I^{(0)}(i,j)$ và các mẫu dự đoán thứ hai $I^{(1)}(i,j)$, thu nhận các sự tinh chỉnh chuyển động đối với các mẫu trong khối con viđeo dựa trên BDOF khi khối viđeo không được lập mã trong chế độ afin, thu nhận các sự tinh chỉnh chuyển động đối với các mẫu trong khối con viđeo dựa trên PROF khi khối viđeo được lập mã trong chế độ afin, và thu nhận các mẫu dự đoán của khối viđeo dựa trên các sự tinh chỉnh chuyển động.

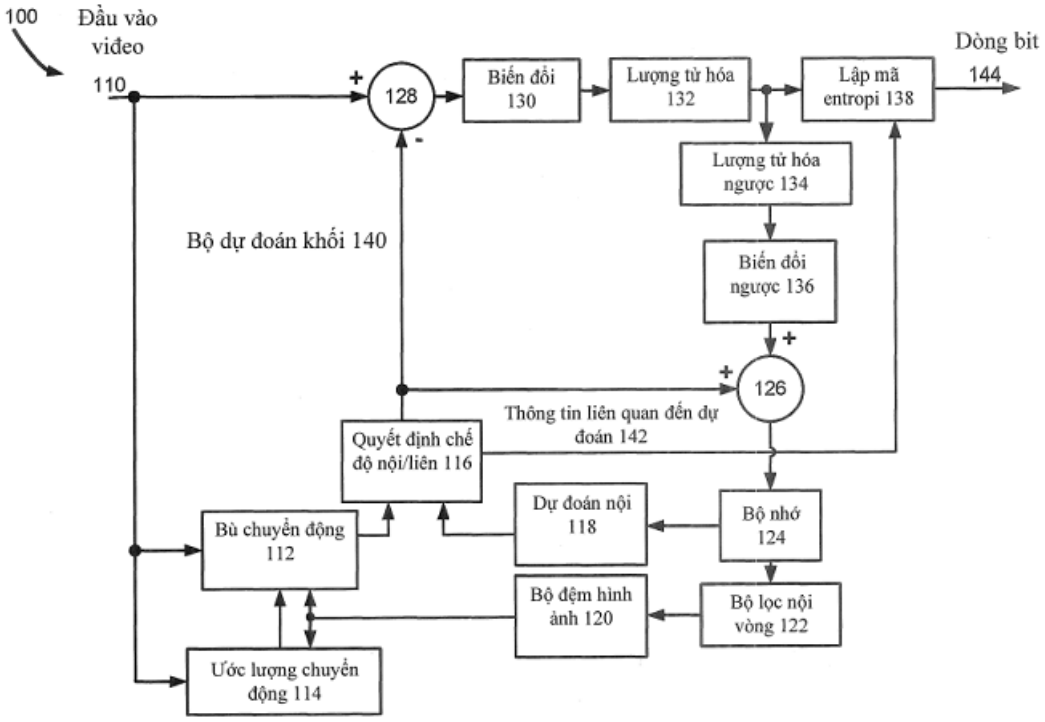

100
Đầu vào video
110
128
Biến đổi 130
Lượng tử hóa 132
Lập mã entropi 138
Dòng bit 144
Lượng tử hóa ngược 134
Bộ dự đoán khối 140
Biến đổi ngược 136
126
Thông tin liên quan đến dự đoán 142
Quyết định chế độ nội/liên 116
Dự đoán nội 118
Bộ nhớ 124
Bù chuyển động 112
Bộ đệm hình ảnh 120
Bộ lọc nội vòng 122
Ước lượng chuyển động 114

FIG. 1

(11) **1-0057041 B**

(15) 13/03/2026
Số Quyết định: 37256/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/02/2022 407 A

(21) 1-2021-06678

(85) 21/10/2021

(22) 18/03/2020

(86) PCT/KR2020/003676 18/03/2020

(30) 62/822,739 22/03/2019 US

(87) WO2020/197154 01/10/2020

(51) ***H04N 19/11***; *H04N 19/70; H04N 19/593; H04N 19/105; H04N 19/176*

(73) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

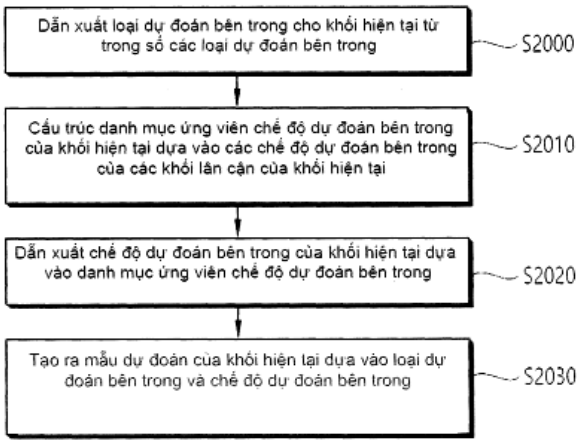
(72) CHOI, Jangwon (KR); HEO, Jin (KR); KIM, Seunghwan (KR); LIM, Jaehyun (KR); LI, Ling (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã theo sáng chế bao gồm các bước: dẫn xuất loại dự đoán bên trong cho khối hiện tại từ trong số các loại dự đoán bên trong; cấu thành danh mục ứng viên chế độ dự đoán bên trong của khối hiện tại trên cơ sở của các chế độ dự đoán bên trong của các khối lân cận của khối hiện tại; dẫn xuất chế độ dự đoán bên trong của khối hiện tại trên cơ sở của danh mục ứng viên chế độ dự đoán bên trong; và tạo ra các mẫu dự đoán của khối hiện tại trên cơ sở của loại dự đoán bên trong và chế độ dự đoán bên trong. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp mã hóa hình ảnh, phương pháp truyền dữ liệu dùng cho hình ảnh, và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính không tạm thời.

FIG.20



(11) **1-0057042 B**

(15) 13/03/2026
Số Quyết định: 37257/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/11/2018 368 A

(21) 1-2018-02163

(22) 23/05/2018

(30) 62/510,184 23/05/2017 US

(51) ***B62D 25/18**; B62J 15/02*

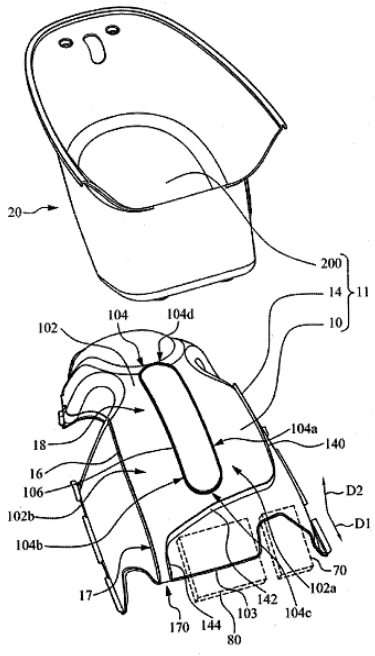
(73) **GOGORO INC.** (CN)
3806 Central Plaza, 18 Harbour Road, Wanchai, Hong Kong

(72) LIN, Hsiu-Huang (TW); CHANG, Chia-Hao (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) **CỤM CHẮN BÙN**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm chắn bùn (11) và phương tiện giao thông gồm có chắn bùn (10), khoang chứa đồ (20) và vách giữ thứ nhất (14). Chắn bùn có mặt trong, mặt ngoài và lỗ thông nối mặt trong với mặt ngoài. Khoang chứa đồ có tấm đáy (200). Tấm đáy (200) của khoang chứa đồ được bố trí tại một phía của mặt ngoài thuộc chắn bùn và ít nhất che phủ được lỗ thông (104). Chắn bùn (10) được bố trí phía dưới khoang chứa đồ (20) theo hướng trên - dưới của phương tiện giao thông. Vách giữ thứ nhất (14) được bố trí trên mặt ngoài của chắn bùn và bao quanh một phần lỗ thông (104). Một phần của vách giữ thứ nhất gần với phía trước phương tiện giao thông hơn lỗ thông theo hướng trước - sau của phương tiện giao thông.



Hình 3

(11) **1-0057043 B**

(15) 13/03/2026
Số Quyết định: 37258/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/03/2024 432 A

(21) 1-2023-06618

(85) 27/11/2015

(22) 27/11/2015

(86) PCT/JP2015/083463 27/11/2015

(30) 2014-242577 28/11/2014 JP
2014-242578 28/11/2014 JP
2014-242601 28/11/2014 JP
2014-242602 28/11/2014 JP
2015-231356 27/11/2015 JP

(87) WO2016/084951 02/06/2016

(51) ***G03G 21/16***

(62) 1-2017-02381

(73) **CANON KABUSHIKI KAISHA** (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501, Japan

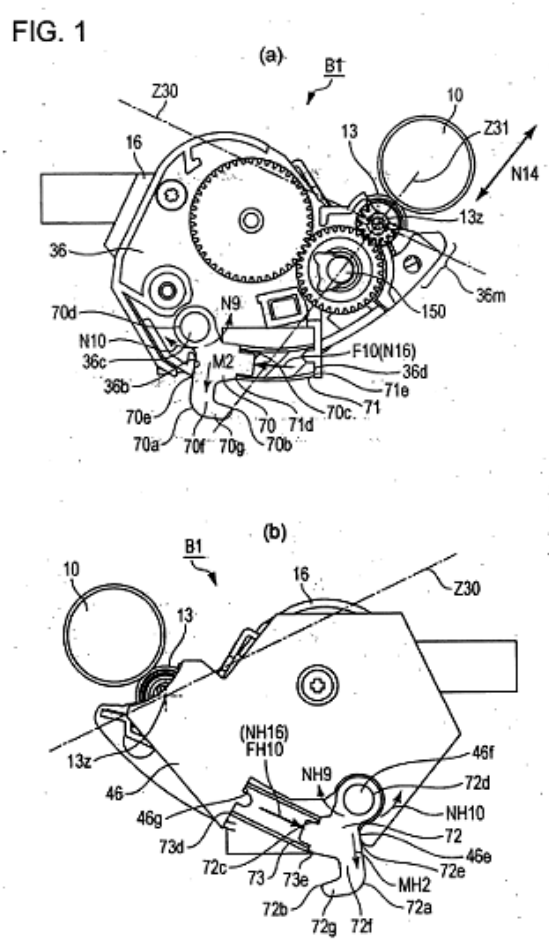
(72) SATO Masaaki (JP); KUBO Yukio (JP); MUNETSUGU Hiroyuki (JP); WADA Koji (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỘP MỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến hộp mực mà lắp vào cụm chính của thiết bị tạo ảnh, hộp mực bao gồm con lăn hiện ảnh; khung đỡ con lăn hiện ảnh; phần di chuyển đỡ theo cách di chuyển bởi khung và di chuyển đến vị trí thứ nhất và đến vị trí thứ hai tương đối với khung này; và phần đàn hồi được bố trí giữa khung và phần di chuyển để đẩy phần di chuyển được. Phần di chuyển có phần tiếp nhận lực thứ nhất mà tiếp nhận lực từ cụm chính của thiết bị, theo hướng di chuyển từ vị trí thứ nhất đến vị trí thứ hai, và phần tiếp nhận lực thứ hai mà tiếp nhận lực từ cụm chính của thiết bị, theo hướng di chuyển từ vị trí thứ hai đến vị trí thứ nhất. Khi phần di chuyển tiếp nhận lực từ cụm chính của thiết bị trên phần tiếp nhận lực thứ nhất và ở vị trí thứ hai, phần di chuyển tiếp nhận lực đẩy từ phần đàn hồi theo hướng di chuyển của phần di chuyển từ vị trí thứ hai đến vị trí thứ nhất. Quá trình di chuyển và/hoặc đẩy của bộ phận mang thuốc hiện ảnh được thực hiện với độ chính xác cao.

FIG. 1


(a)
B1
Z30
10
Z31
13
16
N14
13z
36
36m
150
70d
N9
N10
36c
M2
F10(N16)
36d
36b
71e
70e
70c
71
70
71d
70a
70f
70g
70b
(b)
B1
10
16
Z30
13
(NH16)
FH10
46f
13z
NH9
72d
46
NH10
46g
72
73d
46e
72c
73
73e
72e
MH2
72b
72a
72g
72f

(11) **1-0057044 B**

(15) 13/03/2026
Số Quyết định: 37261/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/03/2024 432 A

(21) 1-2024-00440

(85) 16/08/2011

(22) 15/01/2010

(86) PCT/EP2010/050483 15/01/2010

(30) 61/145,223 16/01/2009 US

(87) WO2010/081892 A3 22/07/2010

(51) ***G10L 21/02***

(62) 1-2019-07242

(73) **DOLBY INTERNATIONAL AB** (NL)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands

(72) VILLEMOES, Lars (DK); HEDELIN, Per (SE)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống xử lý âm thanh sử dụng phương pháp chuyển vị sóng hài để tái tạo tần số cao (high frequency reconstruction - HFR). Sáng chế còn đề cập đến hệ thống và phương pháp để tạo ra thành phần tần số cao của tín hiệu từ thành phần tần số thấp của tín hiệu. Hệ thống bao gồm giàn bộ lọc phân tích cung cấp nhiều tín hiệu băng con phân tích của thành phần tần số thấp của tín hiệu. Hệ thống còn bao gồm bộ xử lý phi tuyến để tạo ra tín hiệu băng con tổng hợp có tần số tổng hợp bằng cách sửa đổi pha của các tín hiệu băng con phân tích thứ nhất và thứ hai và bằng cách kết hợp các tín hiệu băng con phân tích đã sửa đổi pha. Cuối cùng, hệ thống bao gồm giàn bộ lọc tổng hợp để tạo ra thành phần tần số cao của tín hiệu từ tín hiệu băng con tổng hợp. Sáng chế còn đề cập đến hệ thống và phương pháp giải mã tín hiệu âm thanh, và phương tiện lưu trữ bất biến bao gồm chương trình phần mềm để thực hiện phương pháp chuyển vị sóng hài nêu trên.

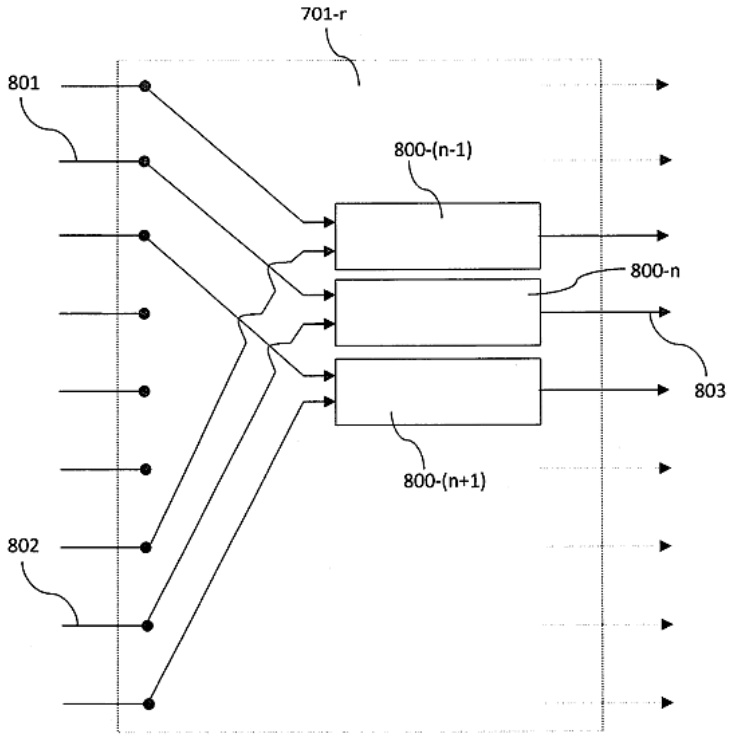


Fig. 8

(11) **1-0057045 B**

(15) 13/03/2026
Số Quyết định: 37262/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/04/2024 433 A

(21) 1-2023-01952

(85) 01/07/2013

(22) 01/07/2013

(86) PCT/EP2013/063853 01/07/2013

(30) 61/666,185 29/06/2012 US

(87) WO2014/001573 03/01/2014

(51) ***H04N 19/70***; *H04N 19/169; H04N 19/174; H04N 19/436; H04N 7/26; H04N 19/463; H04N 19/91; H04N 21/00; H04N 19/13; H04N 19/46*

(62) 1-2019-02771

(73) **GE VIDEO COMPRESSION, LLC** (US)
8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211, USA

(72) SCHIERL, Thomas (DE); GEORGE, Valeri (DE); HENKEL, Anastasia (DE); MARPE, Detlev (DE); GRUENEBERG, Karsten (DE); SKUPIN, Robert (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, BỘ MÃ HÓA, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ BỘ GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phương pháp giải mã, bộ mã hóa, phương pháp mã hóa, và bộ giải mã. Sáng chế còn đề cập đến thông tin định thời gian phục hồi bộ giải mã, thông tin ROI và thông tin nhận dạng ô được chuyển bên trong dòng dữ liệu video ở mức cho phép truy cập dễ dàng bởi các thiết bị mạng như MANE hoặc bộ giải mã. Để đạt đến mức này, thông tin của các loại này được chuyển trong dòng dữ liệu video nhờ các gói được đặt rải rác trong các gói của các đơn vị truy cập của dòng dữ liệu video. Theo một phương án, các gói được đặt rải rác thuộc loại gói loại bỏ được, cụ thể, sự loại bỏ các gói được đặt rải rác này duy trì khả năng của bộ giải mã bao hàm hoàn toàn nội dung video được chuyển qua dòng dữ liệu video.

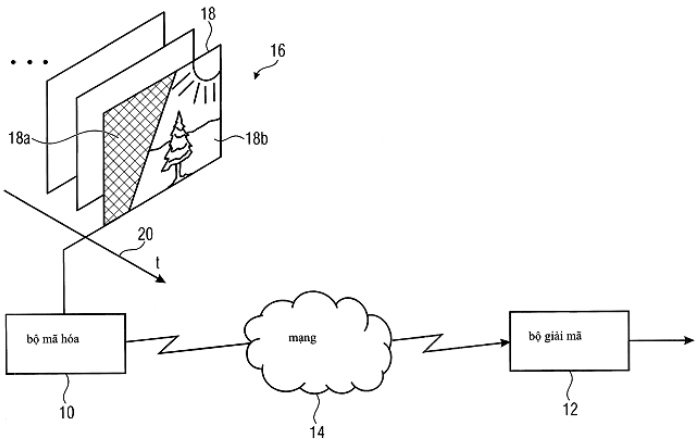


FIG 11

(11) **1-0057046 B**

(15) 13/03/2026
Số Quyết định: 37263/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-05129

(85) 20/08/2021

(22) 05/03/2020

(86) PCT/RU2020/050039 05/03/2020

(30) 62/814,270 05/03/2019 US
62/837,698 23/04/2019 US

(87) WO2020/180216 10/09/2020

(51) ***H04N 19/159***; *H04N 19/186*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) CHERNYAK, Roman Igorevich (RU); SOLOVYEV, Timofey Mikhailovich (RU); ZHAO, Yin (CN); IKONIN, Sergey Yurievich (RU); CHEN, Jianle (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO MÃ, THIẾT BỊ MÃ HÓA/GIẢI MÃ, BỘ MÃ HÓA/BỘ GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp cho các phân vùng phụ bên trong (Intra Sub-Partition, ISP). Phương pháp bao gồm các bước: thu được thông tin của ISP, và xác định kích thước của khối biến đổi sắc độ (transform block, TB) của CU dựa trên SubWidthC và SubHeightC khi ít nhất điều kiện thứ nhất được thỏa mãn. Điều kiện thứ nhất bao gồm thông tin của ISP chỉ báo rằng ISP được sử dụng để tách khối mã độ sáng. SubWidthC và SubHeightC là các biến phụ thuộc vào thông tin định dạng sắc độ. Thông tin định dạng sắc độ chỉ báo định dạng sắc độ của ảnh mà có CU. Phương pháp có thể áp dụng cho tất cả định dạng sắc độ. Định dạng sắc độ bao gồm ít nhất một trong: 4:2:0, hoặc 4:2:2, hoặc 4:4:4. Cách đa dụng và chính xác để xác định kích thước của khối biến đổi sắc độ cho ISP đạt được.

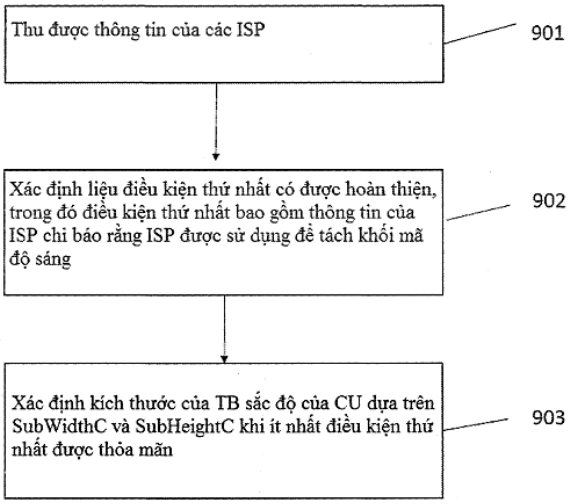

Thu được thông tin của các ISP
901
Xác định liệu điều kiện thứ nhất có được hoàn thiện, trong đó điều kiện thứ nhất bao gồm thông tin của ISP chỉ báo rằng ISP được sử dụng để tách khối mã độ sáng
902
Xác định kích thước của TB sắc độ của CU dựa trên SubWidthC và SubHeightC khi ít nhất điều kiện thứ nhất được thỏa mãn
903

Fig.9

(11) **1-0057047 B**

(15) 13/03/2026
Số Quyết định: 37264/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/08/2022 413 A

(21) 1-2022-03873

(85) 20/06/2022

(22) 21/12/2020

(86) PCT/EP2020/087493 21/12/2020

(30) 19218738.3 20/12/2019 EP

(87) WO2021/123439 A1 24/06/2021

(51) ***H04N 19/117****; H04N 19/80; H04N 19/174; H04N 19/587; H04N 19/167; H04N 19/172*

(73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FÖRDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V.** (DE)
Hansastraße 27c 80686 München (DE)

(72) BROSS, Benjamin (DE); SÁNCHEZ DE LA FUENTE, Yago (ES); SKUPIN, Robert (DE); WINKEN, Martin (DE); SCHWARZ, Heiko (DE); MARPE, Detlev (DE); SCHIERL, Thomas (DE); WIEGAND, Thomas (DE)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **BỘ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ VIĐEO, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các khái niệm bao gồm mã hóa viđeo thành dòng dữ liệu và giải mã dòng dữ liệu có viđeo được mã hóa trong đó, bằng cách sử dụng dự đoán bù chuyển động giữa các hình ảnh có độ phân giải bằng nhau và các hình ảnh có độ phân giải khác nhau, dựa vào các vectơ chuyển động ở độ phân giải nửa mẫu và dựa vào các vectơ chuyển động ở độ phân giải khác bằng cách sử dụng các bộ lọc nội suy để thu được các giá trị mẫu con trong mảng mẫu tham chiếu. Bộ lọc nội suy được chọn từ hai phiên bản bộ lọc nội suy khác nhau về đặc tính bảo toàn cạnh cao hơn, và việc chọn này phụ thuộc vào việc hình ảnh hiện thời có độ phân giải hình ảnh có bằng với mảng mẫu tham chiếu theo chiều ngang và/hoặc dọc hay không, và/hoặc thông tin ràng buộc trong dòng dữ liệu. Sáng chế còn đề cập đến bộ mã hóa và giải mã viđeo, phương pháp mã hóa và giải mã viđeo, và phương tiện đọc được bằng máy tính.

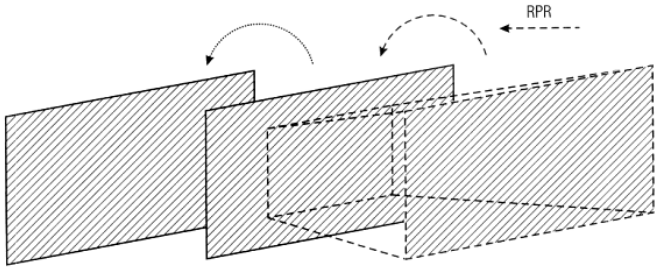


Fig. 8

(11) **1-0057048 B**

(15) 13/03/2026
Số Quyết định: 37300/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-05273

(85) 26/08/2021

(22) 19/02/2020

(86) PCT/KR2020/002383 19/02/2020

(30) 10-2019-0019477 19/02/2019 KR

(87) WO2020/171583 27/08/2020

(51) ***H04N 5/232***; *H04N 5/235; H04N 5/225*

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

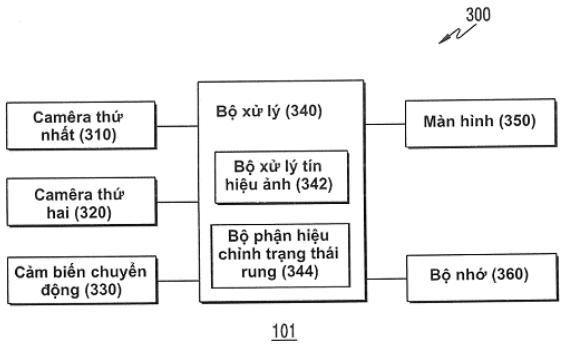
(72) SONG, Wonseok (KR); LEE, Bohee (KR); LEE, Sehyun (KR); JO, Junghwan (KR); HA, Yonghyun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử và phương pháp điều khiển thiết bị điện tử, trong đó thiết bị điện tử bao gồm: camêra; cảm biến chuyển động; bộ nhớ; và ít nhất một bộ xử lý. Ít nhất một bộ xử lý có thể được làm thích ứng để thu thập thông tin chuyển động của thiết bị điện tử từ cảm biến chuyển động theo việc thực hiện chế độ thu thập ảnh; xác định kỹ thuật ổn định hóa ảnh dựa trên ít nhất một phần của thông tin chuyển động; và thực hiện hoạt động ổn định hóa trên ít nhất một ảnh được thu nhận nhờ camêra dựa trên kỹ thuật ổn định hóa ảnh đã xác định. Kỹ thuật ổn định hóa ảnh có thể có kỹ thuật ổn định hóa thứ nhất để hiệu chỉnh trạng thái rung của ít nhất một ảnh dựa trên vùng biên thứ nhất; và kỹ thuật ổn định hóa thứ hai để hiệu chỉnh trạng thái rung của ít nhất một ảnh dựa trên vùng biên thứ hai lớn hơn so với vùng biên thứ nhất.

Fig.3A



(11) **1-0057049 B**

(15) 13/03/2026
Số Quyết định: 37302/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/03/2022 408 A

(21) 1-2022-00348

(85) 18/01/2022

(22) 16/06/2020

(86) PCT/CN2020/096362 16/06/2020

(30) 201910531988.7 19/06/2019 CN

(87) WO2020/253681 24/12/2020

(51) ***H04N 19/176***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) CHEN, Xu (CN); YANG, Haitao (CN); ZHANG, Lian (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG DANH SÁCH THÔNG TIN CHUYỂN ĐỘNG ỨNG VIÊN HỢP NHẤT, THIẾT BỊ DỰ ĐOÁN LIÊN ẢNH, BỘ MÃ HÓA VIĐEO, BỘ GIẢI MÃ VIĐEO, THIẾT BỊ MÃ HÓA VIĐEO VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xây dựng danh sách thông tin chuyển động ứng viên hợp nhất, thiết bị dự đoán liên ảnh, bộ mã hóa viđeo, bộ giải mã viđeo, thiết bị mã hóa viđeo và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: thu tập thông tin chuyển động ứng viên thứ nhất; thu thông tin chuyển động thứ nhất dựa vào thông tin chuyển động trong tập thông tin chuyển động ứng viên thứ nhất; thêm thông tin chuyển động thứ nhất vào tập thông tin chuyển động ứng viên thứ nhất, để thu tập thông tin chuyển động ứng viên thứ hai; thu thông tin chuyển động thứ hai dựa vào danh sách thông tin chuyển động ứng viên dự đoán véctơ chuyển động dựa trên lịch sử (history-based motion vector prediction, HMVP); khi thông tin chuyển động thứ hai khác với tất cả thông tin chuyển động trong tập thông tin chuyển động ứng viên thứ hai, thì thêm thông tin chuyển động thứ hai vào tập thông tin chuyển động ứng viên thứ hai, để thu tập thông tin chuyển động ứng viên thứ ba; và khi số lượng đoạn thông tin chuyển động trong tập thông tin chuyển động ứng viên thứ ba bằng ngưỡng được thiết lập trước, thì sử dụng tập thông tin chuyển động ứng viên thứ ba làm danh sách thông tin chuyển động ứng viên hợp nhất. Việc thực hiện sáng chế này có thể làm giảm độ phức tạp trong quá trình xây dựng danh sách thông tin chuyển động ứng viên hợp nhất, và cải thiện hiệu quả mã hóa.

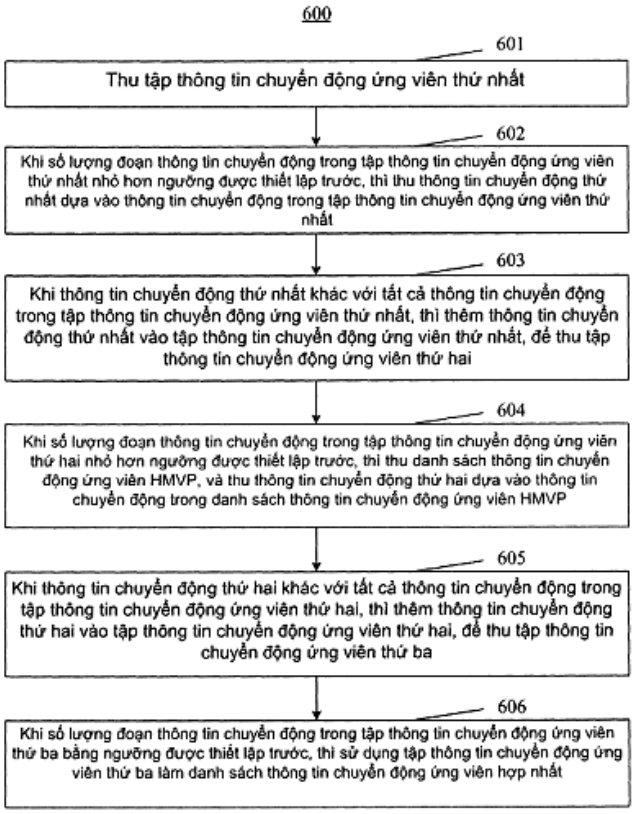

600
601
Thu tập thông tin chuyển động ứng viên thứ nhất
602
Khi số lượng đoạn thông tin chuyển động trong tập thông tin chuyển động ứng viên thứ nhất nhỏ hơn ngưỡng được thiết lập trước, thì thu thông tin chuyển động thứ nhất dựa vào thông tin chuyển động trong tập thông tin chuyển động ứng viên thứ nhất
603
Khi thông tin chuyển động thứ nhất khác với tất cả thông tin chuyển động trong tập thông tin chuyển động ứng viên thứ nhất, thì thêm thông tin chuyển động thứ nhất vào tập thông tin chuyển động ứng viên thứ nhất, để thu tập thông tin chuyển động ứng viên thứ hai
604
Khi số lượng đoạn thông tin chuyển động trong tập thông tin chuyển động ứng viên thứ hai nhỏ hơn ngưỡng được thiết lập trước, thì thu danh sách thông tin chuyển động ứng viên HMVP, và thu thông tin chuyển động thứ hai dựa vào thông tin chuyển động trong danh sách thông tin chuyển động ứng viên HMVP
605
Khi thông tin chuyển động thứ hai khác với tất cả thông tin chuyển động trong tập thông tin chuyển động ứng viên thứ hai, thì thêm thông tin chuyển động thứ hai vào tập thông tin chuyển động ứng viên thứ hai, để thu tập thông tin chuyển động ứng viên thứ ba
606
Khi số lượng đoạn thông tin chuyển động trong tập thông tin chuyển động ứng viên thứ ba bằng ngưỡng được thiết lập trước, thì sử dụng tập thông tin chuyển động ứng viên thứ ba làm danh sách thông tin chuyển động ứng viên hợp nhất

FIG. 6

(11) **1-0057050 B**

(15) 13/03/2026
Số Quyết định: 37303/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2022 412 A

(21) 1-2022-02801

(85) 04/05/2022

(22) 06/10/2020

(86) PCT/US2020/054449 06/10/2020

(30) 62/911,808 07/10/2019 US

(87) WO2021/022268 A3 04/02/2021

(51) ***H04N 19/52***; *H04N 7/12*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Ye-Kui (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, THIẾT BỊ GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA, THIẾT BỊ MÃ HÓA, THIẾT BỊ MÃ, HỆ THỐNG MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ, PHƯƠNG TIỆN MÃ VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã. Phương pháp này bao gồm thu dòng bit con mà có tập hợp tham số chuỗi (SPS-sequence parameter set) với cấu trúc cú pháp mức bậc mẫu (PTL-profile tier level) đối với tập hợp lớp đầu ra (OLS-output layer set) với chỉ một lớp; thiết lập số lượng lớp trong OLS bằng 1 dựa trên OLS mà có chỉ một lớp; thu nhận cấu trúc cú pháp PTL đối với OLS với một lớp từ SPS khi số lượng lớp trong OLS được thiết lập bằng 1; và giải mã ảnh từ chỉ một lớp nhờ sử dụng cấu trúc cú pháp PTL để thu nhận ảnh được giải mã. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp mã hóa tương ứng.

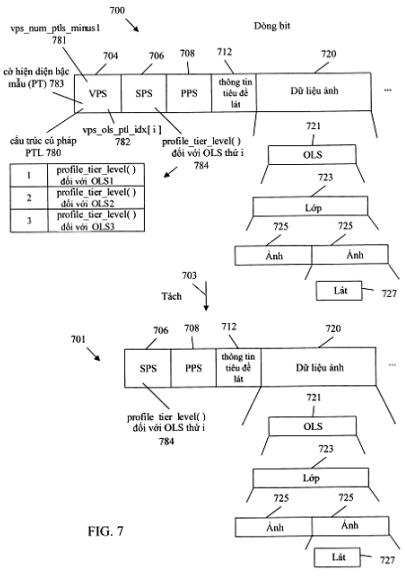


FIG. 7

(11) **1-0057051 B**

(15) 13/03/2026
Số Quyết định: 37304/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/04/2021 397 A

(21) 1-2021-00138

(85) 12/01/2021

(22) 02/07/2019

(86) PCT/CN2019/094429 02/07/2019

(30) 62/693,444 02/07/2018 US
62/694,451 06/07/2018 US
62/699,750 18/07/2018 US

(87) WO2020/007304 09/01/2020

(51) ***H04N 19/593***; *H04N 19/33*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) CHEN, Huanbang (CN); YANG, Haitao (CN); CHEN, Jianle (CN); XU, Weiwei (CN); FU, Ting (CN); FU, Jiali (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, THIẾT BỊ GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HOÁ, THIẾT BỊ MÃ HOÁ, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp giải mã. Phương pháp này bao gồm các bước: phân tích luồng bit để thu được phần tử cú pháp, trong đó phần tử cú pháp này bao gồm ít nhất là chỉ số của thông tin chuyển động ứng viên tối ưu của khối hiện tại (s151); xác định, dựa trên phần tử cú pháp này, là xây dựng danh sách thứ nhất hoặc danh sách thứ hai dành cho khối hiện tại (s152), trong đó danh sách thứ nhất là danh sách thông tin chuyển động ứng viên dựa trên khối, và danh sách thứ hai là danh sách thông tin chuyển động ứng viên dựa trên khối con; xác định thông tin chuyển động tối ưu từ danh sách thứ nhất hoặc danh sách thứ hai dựa trên chỉ số này (s153); và dự đoán khối hiện tại dựa trên thông tin chuyển động tối ưu này (s154). Theo phương pháp này, thì danh sách thông tin chuyển động ứng viên dựa trên khối (BLOCK) và danh sách thông tin chuyển động ứng viên dựa trên khối con (SUB-BLOCK) là được phân biệt với nhau. Việc này giảm một cách hiệu quả các chi phí truyền thông tin chuyển động ứng viên tối ưu. Thiết bị giải mã, phương pháp mã hoá, thiết bị mã hoá, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính cũng được đề xuất.

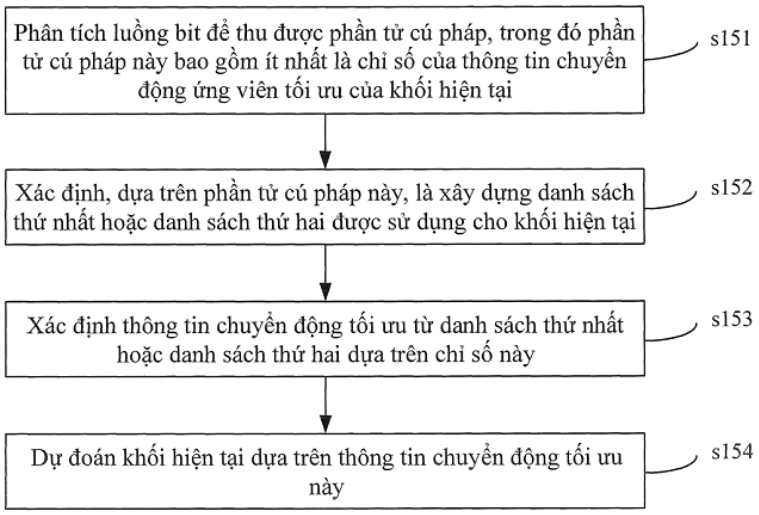

Phân tích luồng bit để thu được phần tử cú pháp, trong đó phần tử cú pháp này bao gồm ít nhất là chỉ số của thông tin chuyển động ứng viên tối ưu của khối hiện tại
s151
Xác định, dựa trên phần tử cú pháp này, là xây dựng danh sách thứ nhất hoặc danh sách thứ hai được sử dụng cho khối hiện tại
s152
Xác định thông tin chuyển động tối ưu từ danh sách thứ nhất hoặc danh sách thứ hai dựa trên chỉ số này
s153
Dự đoán khối hiện tại dựa trên thông tin chuyển động tối ưu này
s154

Fig.15

(11) **1-0057052 B**

(15) 13/03/2026
Số Quyết định: 37305/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/12/2022 417 A

(21) 1-2022-03232

(22) 17/01/2018

(30) 10-2017-0017527 08/02/2017 KR
10-2017-0049048 17/04/2017 KR

(51) ***G03B 5/00***

(62) 1-2018-00238

(73) **SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD.** (KR)
Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea, zipcode: 443-743

(72) IM, Ah Hyeon (KR); JEONG, Bong Won (KR); PARK, Nam Ki (KR); LEE, Ta Kyoung (KR)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **MÔĐUN PHẢN XẠ DÙNG CHO ỔN ĐỊNH HÌNH ẢNH QUANG HỌC VÀ MÔĐUN MÁY ẢNH CHỨA MÔĐUN PHẢN XẠ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun phản xạ dùng cho ổn định hình ảnh quang học (OIS) và môđun máy ảnh chứa môđun phản xạ này. Môđun phản xạ dùng cho ổn định hình ảnh quang học gồm có vỏ chứa, giá đỡ quay được lắp trong vỏ chứa và gồm có chi tiết phản xạ, tấm quay được lắp trong vỏ chứa giữa thành bên trong của vỏ chứa và giá đỡ quay sao cho giá đỡ quay được đỡ bởi thành bên trong của vỏ chứa thông qua tấm quay; và bộ phận dẫn động được tạo kết cấu để tác dụng lực dẫn động vào giá đỡ quay để di chuyển giá đỡ quay.

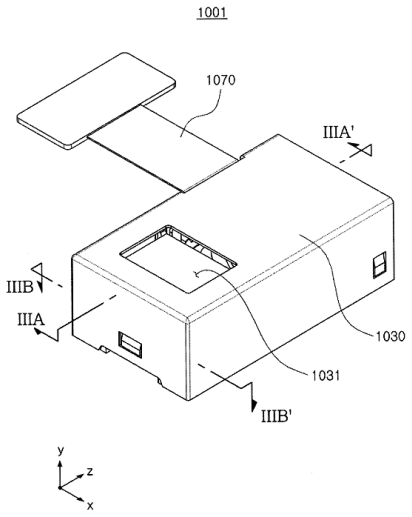


FIG. 2

(11) **1-0057053 B**

(15) 13/03/2026
Số Quyết định: 37342/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/01/2022 406 A

(21) 1-2021-06246

(85) 06/10/2021

(22) 09/03/2020

(86) PCT/KR2020/003228 09/03/2020

(30) 10-2019-0026468 07/03/2019 KR
10-2019-0029186 14/03/2019 KR
10-2019-0032404 21/03/2019 KR

(87) WO2020/180166 A1 10/09/2020

(51) ***H04N 19/103***; *H04N 19/119; H04N 19/86; H04N 19/593; H04N 19/70; H04N 19/82; H04N 19/105; H04N 19/176*

(73) **DIGITALINSIGHTS INC.** (KR)
#907, #908, Saebit-gwan, 20, Gwangun-ro Nowon-gu, Seoul 01897, Republic of Korea

(72) AHN, Yong Jo (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HOÁ TÍN HIỆU HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã hình ảnh có thể: tái cấu trúc hình ảnh hiện thời trên cơ sở ít nhất một trong số dự báo nội ảnh và dự báo liên ảnh; xác định biên khối, mà bộ lọc giải khối được ứng dụng, trong hình ảnh hiện thời được tái cấu trúc; và ứng dụng bộ lọc giải khối cho biên khối trên cơ sở kiểu bộ lọc được xác định trước trong thiết bị mã hóa.

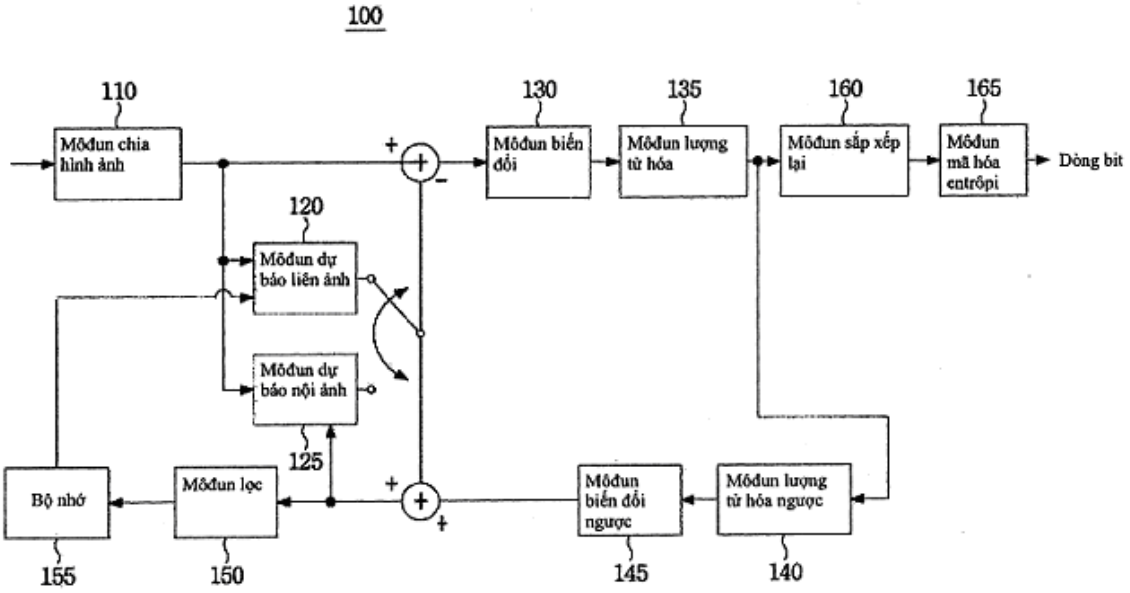


FIG. 1

(11) **1-0057054 B**

(15) 13/03/2026
Số Quyết định: 37343/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/02/2022 407 A

(21) 1-2021-05805

(85) 20/09/2021

(22) 02/03/2020

(86) PCT/US2020/020607 02/03/2020

(30) 62/813,665 04/03/2019 US
16/804,547 28/02/2020 US

(87) WO2020/180769 10/09/2020

(51) ***H04N 19/70***; *H04N 19/174; H04N 19/96; H04N 19/119; H04N 19/44*

(73) **TENCENT AMERICA LLC** (US)
2747 Park Boulevard Palo Alto, California 94306, USA

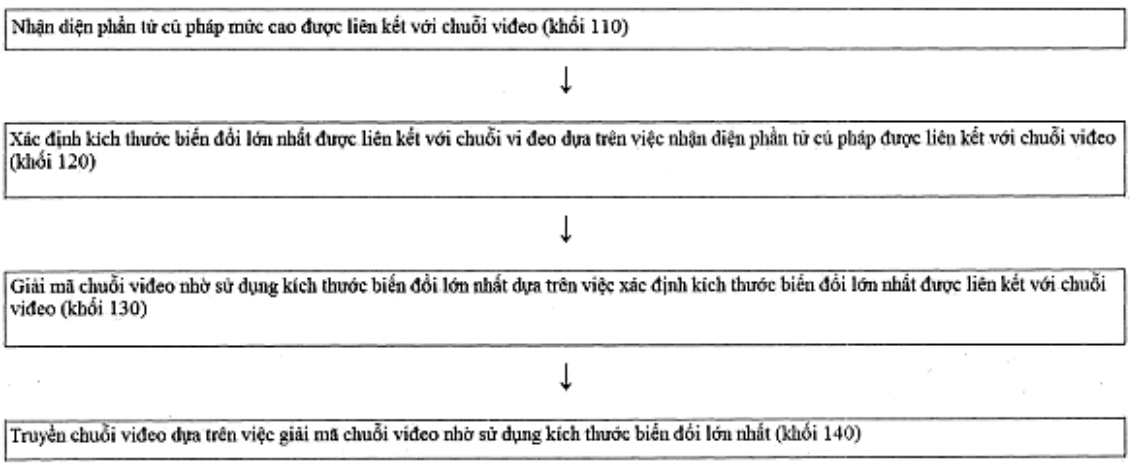
(72) ZHAO, Xin (CN); LI, Xiang (CN); LIU, Shan (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THỰC HIỆN ĐIỀU KHIỂN KÍCH THƯỚC BIẾN ĐỔI LỚN NHẤT, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị thực hiện điều khiển kích thước biến đổi lớn nhất để giải mã chuỗi viđeo bao gồm bước nhận diện, bằng bộ giải mã, phần tử cú pháp mức cao được liên kết với chuỗi viđeo. Kích thước biến đổi lớn nhất được liên kết với chuỗi viđeo được xác định dựa trên nhận diện phần tử cú pháp mức cao được liên kết với chuỗi viđeo. Chuỗi viđeo được giải mã nhờ sử dụng kích thước biến đổi lớn nhất dựa trên việc xác định kích thước biến đổi lớn nhất được liên kết với chuỗi viđeo. Chuỗi viđeo được truyền dựa trên giải mã chuỗi viđeo sử dụng kích thước biến đổi lớn nhất.

Fig.1



(11) **1-0057055 B**

(15) 13/03/2026
Số Quyết định: 37346/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/03/2022 408 A

(21) 1-2022-00096

(85) 05/07/2018

(22) 09/12/2016

(86) PCT/US2016/065932 09/12/2016

(30) 62/266,411 11/12/2015 US
62/320,095 08/04/2016 US
62/364,687 20/07/2016 US
62/365,534 22/07/2016 US

(87) WO2017/100646 15/06/2017

(51) ***C03C 21/00***

(62) 1-2018-02916

(73) **CORNING INCORPORATED** (US)
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

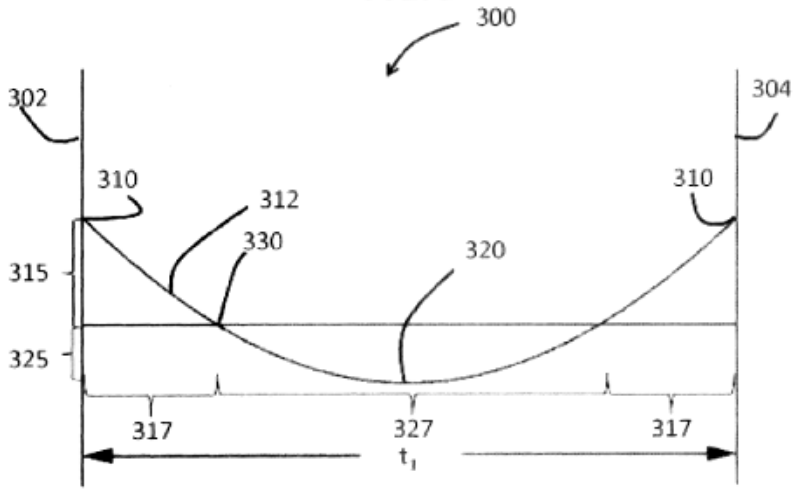
(72) GROSS, Timothy Michael (US); HU, Guangli (CN); ROUSSEV, Rostislav Vatchev (BG); SMITH, Charlene Marie (US); TANG, Zhongzhi (CN); TIETJE, Steven Alvin (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **VẬT PHẨM TRÊN CƠ SỞ THỦY TINH CÓ THỂ ĐƯỢC TẠO RA BẰNG CÁCH NUNG CHẢY CÓ GRADIENT NỒNG ĐỘ OXIT KIM LOẠI VÀ THIẾT BỊ BAO GỒM NỀN PHỦ CHỨA VẬT PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm trên cơ sở thủy tinh bao gồm bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai đối diện bề mặt thứ nhất xác định rõ độ dày (t) khoảng 3 milimet hoặc nhỏ hơn (ví dụ, khoảng 1 milimet hoặc nhỏ hơn), và biên dạng ứng suất, trong đó tất cả các điểm của biên dạng ứng suất giữa phạm vi độ dày nằm trong khoảng từ $0 \cdot t$ *đến* $0{,}3 \cdot t$ và từ lớn hơn khoảng $0{,}7 \cdot t$ đến t, bao gồm tiếp tuyến với độ dốc có trị số tuyệt đối lớn hơn khoảng 0,1 MPa/micromet. Theo một số phương án, vật phẩm trên cơ sở thủy tinh bao gồm nồng độ oxit kim loại khác 0 mà thay đổi dọc theo ít nhất một phần của độ dày (ví dụ, $0 \cdot t$ đến khoảng $0{,}3 \cdot t$) và ứng suất kéo trung tâm tối đa thấp hơn khoảng $71{,}5/\sqrt{(t)}$ (MPa). Theo một số phương án, nồng độ oxit kim loại hoặc oxit kim loại kiềm giảm từ bề mặt thứ nhất đến điểm giữa bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai và tăng từ điểm giữa này đến bề mặt thứ hai. Nồng độ oxit kim loại này có thể là khoảng 0,05% mol hoặc lớn hơn hoặc khoảng 0,5% mol hoặc lớn hơn trên suốt độ dày. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị bao gồm nền phủ chứa vật phẩm trên cơ sở thủy tinh này.

FIG. 3



(11) **1-0057056 B**

(15) 13/03/2026
Số Quyết định: 37357/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/03/2022 408 A

(21) 1-2021-07170

(85) 10/11/2021

(22) 18/06/2020

(86) PCT/US2020/038417 18/06/2020

(30) 62/863,742 19/06/2019 US
16/904,000 17/06/2020 US

(87) WO2020/257447 A1 24/12/2020

(51) ***H03M 7/00***

(73) **TENCENT AMERICA LLC** (US)
2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) AUYEUNG, Cheung (US); ZHAO, Xin (CN); LI, Xiang (CN); LIU, Shan (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐEO ĐƯỢC THỰC HIỆN TRONG BỘ GIẢI MÃ VIĐEO, BỘ GIẢI MÃ VIĐEO ĐỂ GIẢI MÃ VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HOÁ VIĐEO ĐƯỢC THỰC HIỆN TRONG BỘ MÃ HOÁ VIĐEO, BỘ MÃ HOÁ VIĐEO ĐỂ MÃ HOÁ VIĐEO VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI BẤT BIẾN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã viđeo được thực hiện trong bộ giải mã viđeo, bộ giải mã viđeo để giải mã viđeo, phương pháp mã hóa viđeo được thực hiện trong bộ mã hóa viđeo, bộ mã hóa viđeo để mã hóa viđeo, thiết bị mã hóa viđeo để giải mã viđeo, và phương tiện ghi bất biến có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp giải mã viđeo được thực hiện trong bộ giải mã viđeo bao gồm thu dòng bit viđeo được mã hóa bao gồm hình ảnh hiện tại và ít nhất một phần tử cú pháp tương ứng với các hệ số biến đổi của khối biến đổi trong hình ảnh hiện tại. Phương pháp này còn bao gồm việc xác định giá trị độ dịch dựa trên đầu ra của hàm f(x) không giảm đơn điệu được thực hiện trên tổng (x) của nhóm các hệ số biến đổi được tái cấu trúc một phần. Phương pháp này còn bao gồm việc xác định chỉ số mô hình ngữ cảnh dựa trên tổng giá trị độ dịch được xác định và giá trị cơ sở. Phương pháp này còn bao gồm việc lựa chọn, đối với ít nhất một cú pháp của hệ số biến đổi hiện tại, mô hình ngữ cảnh từ nhiều mô hình ngữ cảnh dựa trên chỉ số mô hình ngữ cảnh được xác định.

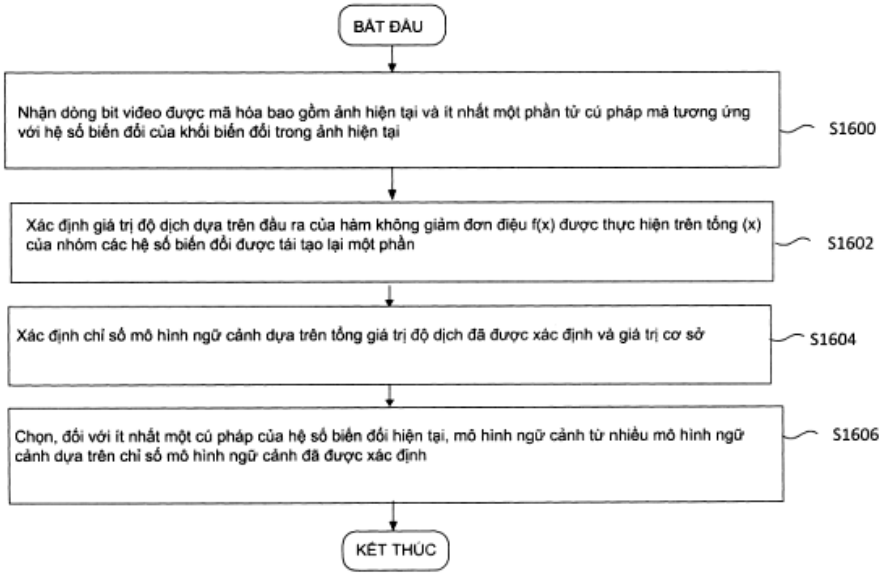

BẮT ĐẦU
Nhận dòng bit viđeo được mã hóa bao gồm ảnh hiện tại và ít nhất một phần tử cú pháp mà tương ứng với hệ số biến đổi của khối biến đổi trong ảnh hiện tại
S1600
Xác định giá trị độ dịch dựa trên đầu ra của hàm không giảm đơn điệu f(x) được thực hiện trên tổng (x) của nhóm các hệ số biến đổi được tái tạo lại một phần
S1602
Xác định chỉ số mô hình ngữ cảnh dựa trên tổng giá trị độ dịch đã được xác định và giá trị cơ sở
S1604
Chọn, đối với ít nhất một cú pháp của hệ số biến đổi hiện tại, mô hình ngữ cảnh từ nhiều mô hình ngữ cảnh dựa trên chỉ số mô hình ngữ cảnh đã được xác định
S1606
KẾT THÚC

FIG. 16

(11) **1-0057057 B**

(15) 13/03/2026
Số Quyết định: 37358/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/03/2024 432 A

(21) 1-2023-08570

(85) 06/09/2021

(22) 06/03/2020

(86) PCT/US2020/021489 06/03/2020

(30) 62/816,058 08/03/2019 US
16/528,019 31/07/2019 US

(87) WO2020/185595 17/09/2020

(51) ***H04N 19/105****; H04N 19/70; H04N 19/176*

(62) 1-2021-05453

(73) **TENCENT AMERICA LLC** (US)
2747 Park Boulevard Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) LI, Xiang (CN); LI, Guichun (CN); XU, Xiaozhong (CN); LIU, Shan (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIĐEO VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã viđeo trong bộ giải mã. Phần tử cú pháp thứ nhất trong dòng bit viđeo được mã hóa được nhận. Phần tử cú pháp thứ nhất chỉ báo số lượng lớn nhất được phép của các ứng viên hợp nhất trong tập hợp khối mã. Số lượng lớn nhất được phép của các ứng viên chế độ dự báo tam giác (TPM) cho tập hợp khối mã được thiết lập dựa trên phần tử cú pháp thứ hai khi phần tử cú pháp thứ hai được nhận, ngược lại nó được thiết lập dựa trên phần tử cú pháp thứ nhất. Khi khối mã hiện tại trong tập hợp khối mã được mã hóa trong TPM, danh sách ứng viên dự báo tam giác của khối mã hiện tại được tạo dựa trên số lượng ứng viên TPM. Số lượng ứng viên TPM trên danh sách ứng viên dự báo tam giác bằng số lượng được phép lớn nhất của các ứng viên TPM.

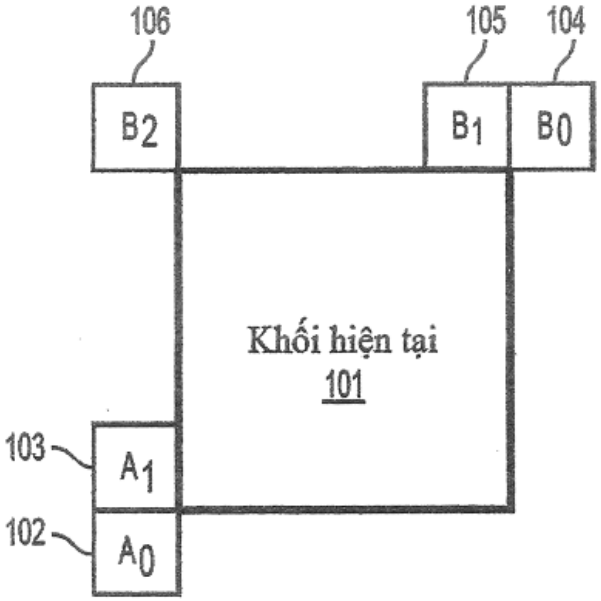


Fig.1
(Giải pháp kỹ thuật đã biết)

(11) **1-0057058 B**

(15) 13/03/2026
Số Quyết định: 37360/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/09/2021 402 A

(21) 1-2021-02355

(85) 28/04/2021

(22) 26/12/2019

(86) PCT/KR2019/018500 26/12/2019

(30) 10-2018-0169169 26/12/2018 KR

(87) WO2020/138967 A1 02/07/2020

(51) ***H04N 19/547***; *H04N 19/119; H04N 19/122; H04N 19/70; H04N 19/176; H04N 19/105; H04N 19/132*

(73) **APPLE INC.** (US)
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America

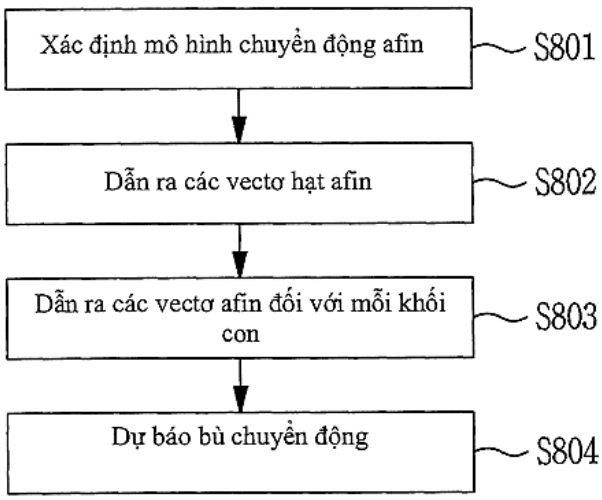
(72) LEE, Bae Keun (KR)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ VIĐEO VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã viđeo bao gồm bước tạo ra danh mục ứng viên hợp nhất afin đối với khối hiện thời, định rõ một trong số các ứng viên hợp nhất afin được bao gồm trong danh mục ứng viên hợp nhất afin, dẫn ra các vectơ hạt afin của ứng viên hợp nhất được định rõ, dẫn ra vectơ chuyển động khối con đối với khối con trong khối hiện thời nhờ sử dụng các vectơ hạt afin, dẫn ra dữ liệu độ dịch đối với khối nêu trên con, khối con là vùng nhỏ hơn so với khối hiện thời, và tạo ra khối dự báo con đối với khối con dựa vào vectơ afin và dữ liệu độ dịch. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa viđeo và thiết bị mã hóa viđeo.

【FIG. 8】



(11) **1-0057059 B**

(15) 13/03/2026
Số Quyết định: 37363/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/06/2020 387 A

(21) 1-2020-00343

(85) 16/01/2020

(22) 18/06/2018

(86) PCT/KR2018/006870 18/06/2018

(30) 10-2017-0076934 16/06/2017 KR
10-2017-0127516 29/09/2017 KR
10-2017-0129707 11/10/2017 KR
10-2017-0149933 10/11/2017 KR
10-2018-0018903 17/02/2018 KR
10-2018-0040134 06/04/2018 KR

(87) WO2018/231036 20/12/2018

(51) ***H04L 5/00***; *H04W 72/12; H04L 1/00; H04L 27/00*

(73) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)
5F 216 Hwangsaeul-ro Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

(72) CHOI, Kyungjun (KR); NOH, Minseok (KR); KWAK, Jinsam (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ, VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN HOẶC NHẬN KÊNH ĐIỀU KHIỂN VÀ KÊNH DỮ LIỆU TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến trạm cơ sở của hệ thống truyền thông không dây. Trạm cơ sở của truyền thông không dây bao gồm môđun truyền thông, và bộ xử lý. Bộ xử lý tạo ra chỉ báo ưu tiên mà chỉ báo tài nguyên được ưu tiên. Trong trường hợp này, tài nguyên được chỉ báo bởi chỉ báo ưu tiên không bao gồm biểu trưng ghép kênh phân chia theo tần số trực giao (OFDM) được tạo cấu hình làm biểu trưng đường lên (UL) bằng tín hiệu điều khiển tài nguyên vô tuyến (RRC). Bộ xử lý được tạo cấu hình để truyền chỉ báo ưu tiên đến thiết bị người dùng của hệ thống không dây dựa trên chu kỳ định trước.

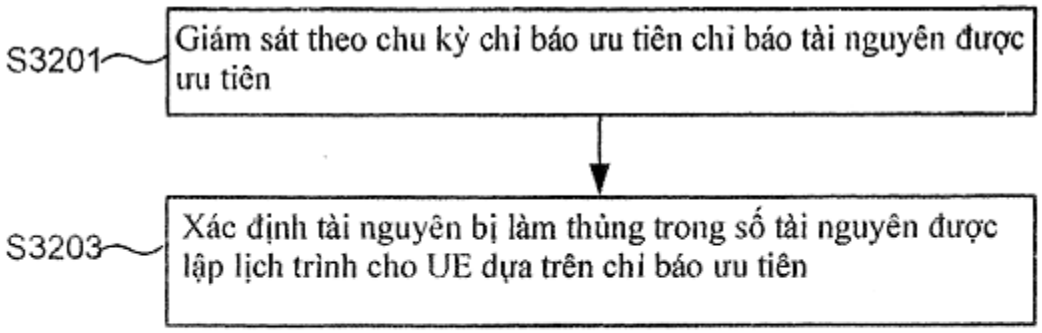


FIG. 32

(11) **1-0057060 B**

(15) 13/03/2026
Số Quyết định: 37428/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/10/2021 403 A

(21) 1-2021-03624

(85) 17/06/2021

(22) 20/11/2019

(86) PCT/CN2019/119574 20/11/2019

(30) 201811420187.5 26/11/2018 CN

(87) WO2020/108356 04/06/2020

(51) ***G06F 3/0481***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) JIANG, Xiuping (CN); FANG, Jie (CN); WANG, Bo (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ ỨNG DỤNG VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực công nghệ điện tử, và đề xuất phương pháp hiển thị ứng dụng và thiết bị điện tử, để hiển thị một cách bình thường giao diện của ứng dụng trong trạng thái hướng ngang của thiết bị điện tử. Giải pháp kỹ thuật cụ thể là: Thiết bị điện tử bao gồm ứng dụng thứ nhất. Thiết bị điện tử dò hoạt động thứ nhất. Thiết bị điện tử hiển thị, trong trạng thái hướng ngang, giao diện thứ nhất của ứng dụng thứ nhất trong vùng thứ nhất của màn hình hiển thị của thiết bị điện tử đáp lại hoạt động thứ nhất. Thiết bị điện tử dò hoạt động thứ hai được thực hiện trên giao diện thứ nhất, trong đó hoạt động thứ hai được sử dụng để mở giao diện thứ hai của ứng dụng thứ nhất. Thiết bị điện tử hiển thị giao diện thứ hai trong vùng thứ hai đáp lại hoạt động thứ hai. Màn hình hiển thị bao gồm ít nhất hai vùng, ít nhất hai vùng này bao gồm vùng thứ nhất và vùng thứ hai, và các vùng khác nhau không chồng lấn. Các phương án của sáng chế được sử dụng để hiển thị giao diện của các ứng dụng.

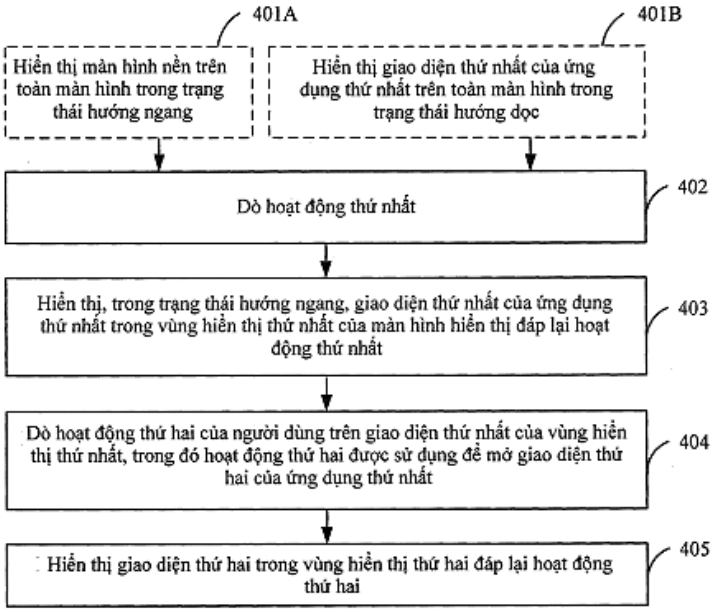

401A
401B
Hiển thị màn hình nền trên toàn màn hình trong trạng thái hướng ngang
Hiển thị giao diện thứ nhất của ứng dụng thứ nhất trên toàn màn hình trong trạng thái hướng dọc
Dò hoạt động thứ nhất
402
Hiển thị, trong trạng thái hướng ngang, giao diện thứ nhất của ứng dụng thứ nhất trong vùng hiển thị thứ nhất của màn hình hiển thị đáp lại hoạt động thứ nhất
403
Dò hoạt động thứ hai của người dùng trên giao diện thứ nhất của vùng hiển thị thứ nhất, trong đó hoạt động thứ hai được sử dụng để mở giao diện thứ hai của ứng dụng thứ nhất
404
Hiển thị giao diện thứ hai trong vùng hiển thị thứ hai đáp lại hoạt động thứ hai
405

FIG. 4A

(11) **1-0057061 B**

(15) 13/03/2026
Số Quyết định: 37429/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2022-01079

(85) 22/02/2022

(22) 20/07/2020

(86) PCT/CN2020/103055 20/07/2020

(30) PCT/EP2019/070804 01/08/2019 EP

(87) WO2021/017923 04/02/2021

(51) ***H04N 19/132****; H04N 19/176; H04N 19/186; H04N 19/159*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Biao (CN); ESENLIK, Semih (TR); KOTRA, Anand Meher (IN); GAO, Han (CN); ALSHINA, Elena Alexandrovna (RU)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘ MÃ HOÁ, BỘ GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP LẬP MÃ, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp lập mã được thực hiện bởi thiết bị giải mã, trong đó phương pháp này bao gồm các bước thu thập luồng bit viđeo; giải mã luồng bit viđeo này để thu thập giá trị chế độ nội dự đoán ban đầu dành cho thành phần sắc độ của khối lập mã hiện tại; xác định xem tỷ số giữa chiều rộng dành cho thành phần độ chói của khối lập mã hiện tại và chiều rộng dành cho thành phần sắc độ của khối lập mã hiện tại có bằng ngưỡng hay không; thu thập giá trị chế độ nội dự đoán được ánh xạ dành cho thành phần sắc độ của khối lập mã hiện tại theo mối quan hệ ánh xạ định trước và giá trị chế độ nội dự đoán ban đầu, khi xác định được rằng tỷ số này là bằng ngưỡng; thu thập giá trị mẫu dự đoán dành cho thành phần sắc độ của khối lập mã hiện tại theo giá trị chế độ nội dự đoán được ánh xạ này. Bộ mã hoá, bộ giải mã, và phương tiện đọc được bằng máy tính cũng được đề xuất.

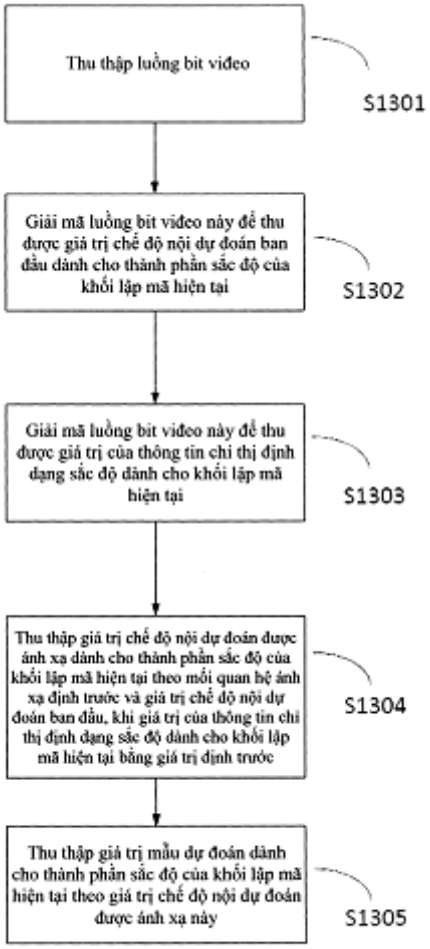

Thu thập luồng bit viđeo
S1301
Giải mã luồng bit viđeo này để thu được giá trị chế độ nội dự đoán ban đầu dành cho thành phần sắc độ của khối lập mã hiện tại
S1302
Giải mã luồng bit viđeo này để thu được giá trị của thông tin chỉ thị định dạng sắc độ dành cho khối lập mã hiện tại
S1303
Thu thập giá trị chế độ nội dự đoán được ánh xạ dành cho thành phần sắc độ của khối lập mã hiện tại theo mối quan hệ ánh xạ định trước và giá trị chế độ nội dự đoán ban đầu, khi giá trị của thông tin chỉ thị định dạng sắc độ dành cho khối lập mã hiện tại bằng giá trị định trước
S1304
Thu thập giá trị mẫu dự đoán dành cho thành phần sắc độ của khối lập mã hiện tại theo giá trị chế độ nội dự đoán được ánh xạ này
S1305

Fig.13

(11) **1-0057062 B**

(15) 13/03/2026
Số Quyết định: 37431/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/12/2022 417 A

(21) 1-2022-06191

(85) 26/09/2022

(22) 01/03/2021

(86) PCT/US2021/020220 01/03/2021

(30) 16/837,420 01/04/2020 US

(87) WO2021/202023 07/10/2021

(51) ***G10L 25/78**; G10L 25/87*

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) KULKARNI, Prajakt (IN); GUO, Yinyi (CN); VISSER, Erik (LU)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ MÁY THỰC HIỆN VIỆC PHÁT HIỆN ÂM THANH, PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN ÂM THANH ĐÍCH, VÀ THIẾT BỊ LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và máy thực hiện việc phát hiện âm thanh, phương pháp phát hiện âm thanh đích, và thiết bị lưu trữ đọc được bằng máy tính. Thiết bị để thực hiện phát hiện âm thanh đích bao gồm một hoặc nhiều bộ xử lý. Một hoặc nhiều bộ xử lý bao gồm bộ đệm được tạo cấu hình để lưu trữ dữ liệu âm thanh và bộ dò âm thanh đích. Bộ dò âm thanh đích bao gồm giai đoạn thứ nhất và giai đoạn thứ hai. Giai đoạn thứ nhất bao gồm bộ phân loại âm thanh đích nhị phân được tạo cấu hình để xử lý dữ liệu âm thanh. Giai đoạn thứ nhất được tạo cấu hình để kích hoạt giai đoạn thứ hai để đáp lại việc phát hiện âm thanh đích. Giai đoạn thứ hai được tạo cấu hình để nhận dữ liệu âm thanh từ bộ đệm để đáp lại việc phát hiện âm thanh đích.

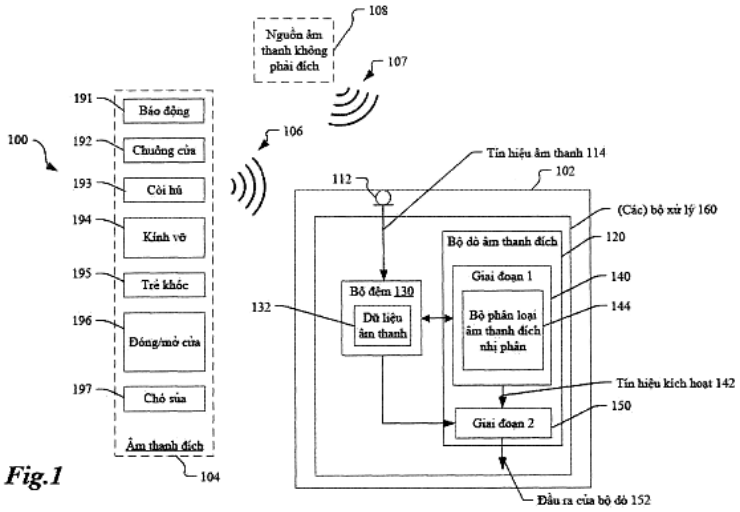


Fig.1

(11) **1-0057063 B**

(15) 13/03/2026
Số Quyết định: 37473/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/05/2023 422 A

(21) 1-2022-08098

(85) 12/12/2022

(22) 14/05/2021

(86) PCT/US2021/032545 14/05/2021

(30) 63/024,912 14/05/2020 US

(87) WO2021/231925 18/11/2021

(51) ***A61K 39/12**; C07K 14/025*

(73) **INOVIO PHARMACEUTICALS, INC.** (US)
660 W. Germantown Pike, Suite 110, Plymouth Meeting, PA 19462 United States of America

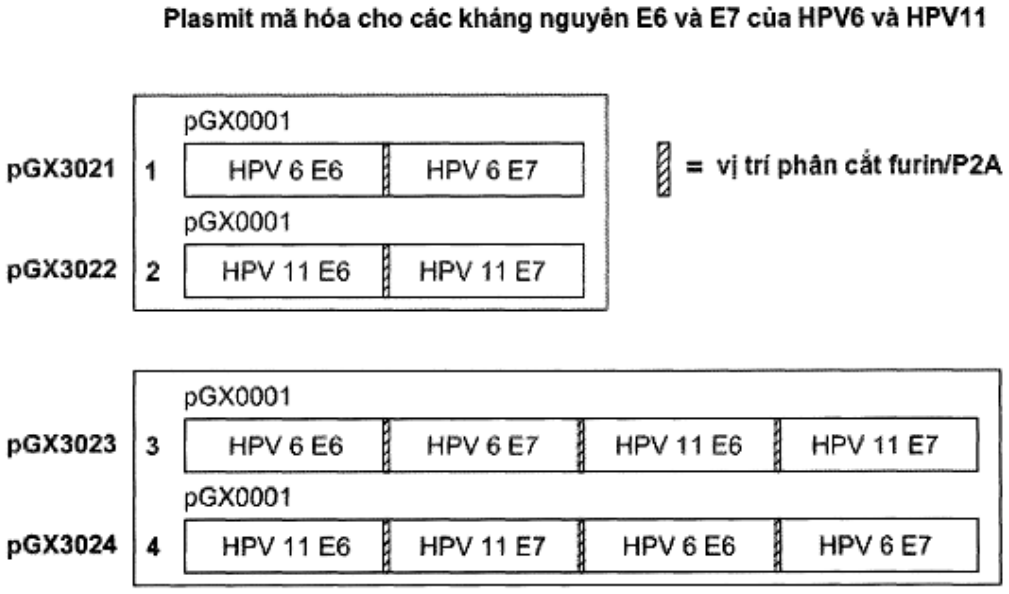
(72) RAMOS, Stephanie (US); REED, Charles (US); WALTERS, Jewell (US); YAN, Jian (US); SLAGER, Anna (US); BRODERICK, Kate (US)

(74) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO .,LTD.)

(54) **PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC MÃ HÓA KHÁNG NGUYÊN VIRUT U NHÚ Ở NGƯỜI, VẮC XIN VÀ DƯỢC PHẨM ĐIỀU TRỊ BỆNH U NHÚ ĐƯỜNG HÔ HẤP TÁI PHÁT**

(57) Sáng chế đề cập đến phân tử axit nucleic mã hóa kháng nguyên virut u nhú ở người (human papillomavirus - HPV). Sáng chế cũng đề cập đến vắc xin chống lại virut u nhú ở người (HPV) có chứa axit nucleic và dược phẩm điều trị bệnh u nhú đường hô hấp tái phát.

Fig. 1A



(11) **1-0057064 B**

(15) 13/03/2026
Số Quyết định: 37497/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2021-01953

(85) 12/04/2021

(22) 13/09/2019

(86) PCT/EP2019/074504 13/09/2019

(30) 18194357.2 13/09/2018 EP

(87) WO2020/053394 19/03/2020

(51) ***H04N 19/11****; H04N 19/593; H04N 19/48; H04N 19/159; H04N 19/18*

(73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V.** (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) PFAFF, Jonathan (DE); SCHWARZ, Heiko (DE); HELLE, Philipp (DE); SCHAEFER, Michael (DE); RISCHKE, Roman (DE); HINZ, Tobias (DE); MERKLE, Philipp (DE); STALLENBERGER, Bjoern (DE); WINKEN, Martin (DE); SIEKMANN, Mischa (DE); MARPE, Detlev (DE); WIEGAND, Thomas (DE)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **BỘ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH TỪ DÒNG DỮ LIỆU, BỘ MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH TRÊN DÒNG DỮ LIỆU, VÀ BỘ LƯU TRỮ BẤT BIẾN LƯU TRỮ CÁC LỆNH ĐỂ THỰC HIỆN CÁC PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã và phương pháp giải mã hình ảnh từ dòng dữ liệu, bộ mã hóa và phương pháp mã hóa hình ảnh trên dòng dữ liệu, và bộ lưu trữ bất biến lưu trữ các lệnh để thực hiện các phương pháp này. Sáng chế đề cập đến kỹ thuật mã hóa và giải mã theo khối. Kỹ thuật này có thể được áp dụng cho các bộ mã hóa, bộ giải mã, và các phương pháp mã hóa và/hoặc giải mã. Theo một phương án, sáng chế đề cập đến bộ giải mã (54) để giải mã hình ảnh (10) từ dòng dữ liệu (12, 80). Bộ giải mã có thể được tạo cấu hình để dự đoán khối định trước (18) của hình ảnh (10) bằng cách ánh xạ tập hợp gồm P mẫu lân cận (17'c, 17'a) lân cận khối định trước (18) bằng cách sử dụng phép biến đổi tuyến tính hoặc tuyến tính afin vào tập hợp gồm Q giá trị dự đoán cho các mẫu của khối định trước (18). phép biến đổi tuyến tính hoặc tuyến tính afin (17M) bao gồm P*Q hệ số có trọng số trong đó ít nhất 1/4 P*Q hệ số có trọng số là các giá trị trọng số khác 0, mà bao gồm, đối với mỗi giá trị trong số Q giá trị dự đoán, chuỗi gồm P hệ số có trọng số liên quan đến giá trị dự đoán tương ứng, trong đó chuỗi, khi được sắp xếp một chuỗi bên dưới chuỗi khác theo thứ tự quét kiểu mành giữa các mẫu của khối định trước (18), tạo thành đường bao không tuyến tính đa hướng.

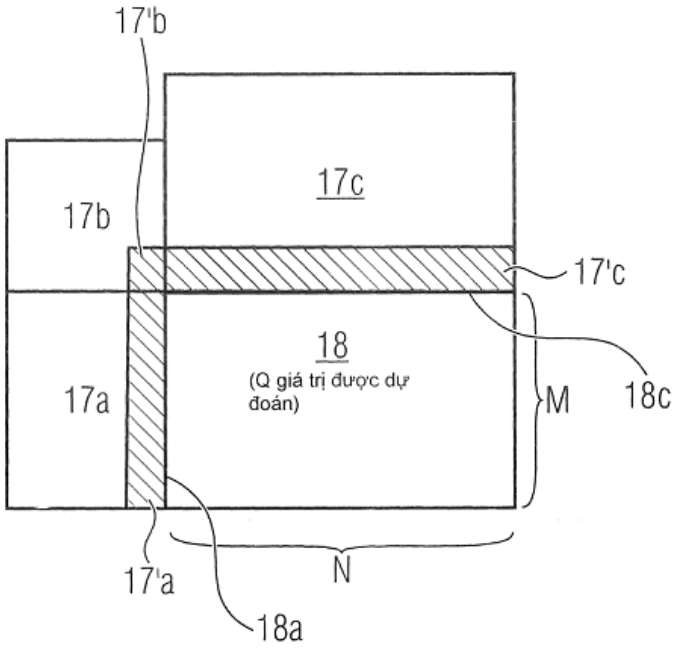


Fig. 5

(11) **1-0057065 B**

(15) 13/03/2026
Số Quyết định: 37499/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/05/2023 422 A

(21) 1-2023-00113

(85) 29/03/2021

(22) 13/09/2019

(86) PCT/JP2019/036141 13/09/2019

(30) 2018-183954 28/09/2018 JP
2019-166981 13/09/2019 JP

(87) WO2020/066702 02/04/2020

(51) ***H04N 19/105***; *H04N 19/70; H04N 19/176; H04N 19/196; H04N 19/11; H04N 19/134*

(62) 1-2021-01681

(73) **JVCKENWOOD CORPORATION** (JP)
3-12, Moriyacho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2210022, Japan

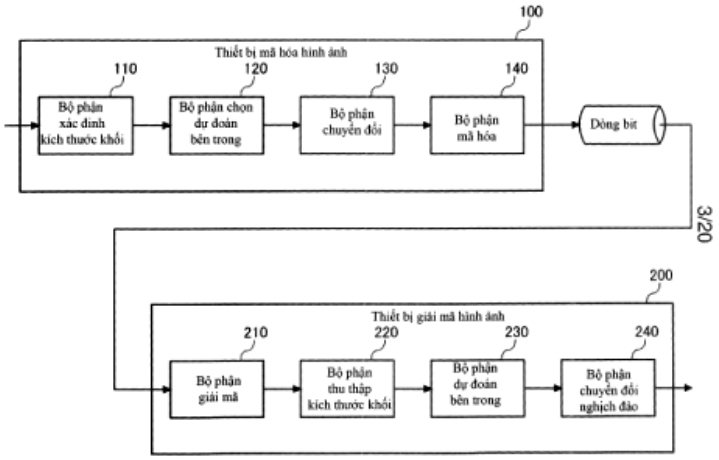
(72) Hideki TAKEHARA (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, THIẾT BỊ MÃ HÓA HÌNH ẢNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giải mã hình ảnh bao gồm bộ phận tạo ứng viên chế độ dự đoán tạo danh sách ứng viên chế độ dự đoán thứ nhất và danh sách ứng viên chế độ dự đoán thứ hai từ chế độ dự đoán bên trong của khối lân cận với khối đang dự đoán. Bộ phận chọn chế độ dự đoán sẽ chọn chế độ dự đoán bên trong thứ nhất và chế độ dự đoán bên trong thứ hai từ danh sách ứng viên chế độ dự đoán bên trong thứ nhất và danh sách ứng viên chế độ dự đoán bên trong thứ hai, tương ứng. Bộ phận tính toán giá trị dự đoán mà tính toán giá trị dự đoán thứ nhất từ một điểm ảnh được giải mã lân cận với khối đang dự đoán, dựa trên chế độ dự đoán bên trong thứ nhất và tính toán giá trị dự đoán thứ hai từ điểm ảnh được giải mã lân cận khối đang dự đoán, dựa trên chế độ dự đoán bên trong thứ hai. Bộ phận hiệu chỉnh giá trị dự đoán mà tính toán giá trị dự đoán thứ ba dựa trên giá trị dự đoán thứ nhất và giá trị dự đoán thứ hai.

FIG.3


100
Thiết bị mã hóa hình ảnh
110
120
130
140
Bộ phận xác định kích thước khối
Bộ phận chọn dự đoán bên trong
Bộ phận chuyển đổi
Bộ phận mã hóa
Dòng bit
3/20
200
Thiết bị giải mã hình ảnh
210
220
230
240
Bộ phận giải mã
Bộ phận thu thập kích thước khối
Bộ phận dự đoán bên trong
Bộ phận chuyển đổi nghịch đảo

(11) **1-0057066 B**

(15) 13/03/2026
Số Quyết định: 37500/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/03/2024 432 A

(21) 1-2024-00439

(85) 16/08/2011

(22) 15/01/2010

(86) PCT/EP2010/050483 15/01/2010

(30) 61/145,223 16/01/2009 US

(87) WO2010/081892 A3 22/07/2010

(51) ***G10L 21/02***

(62) 1-2019-07242

(73) **DOLBY INTERNATIONAL AB** (NL)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands

(72) VILLEMOES, Lars (DK); HEDELIN, Per (SE)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống xử lý âm thanh sử dụng phương pháp chuyển vị sóng hài để tái tạo tần số cao (high frequency reconstruction - HFR). Sáng chế còn đề cập đến hệ thống và phương pháp để tạo ra thành phần tần số cao của tín hiệu từ thành phần tần số thấp của tín hiệu. Hệ thống bao gồm giàn bộ lọc phân tích cung cấp nhiều tín hiệu băng con phân tích của thành phần tần số thấp của tín hiệu. Hệ thống còn bao gồm bộ xử lý phi tuyến để tạo ra tín hiệu băng con tổng hợp có tần số tổng hợp bằng cách sửa đổi pha của các tín hiệu băng con phân tích thứ nhất và thứ hai và bằng cách kết hợp các tín hiệu băng con phân tích đã sửa đổi pha. Cuối cùng, hệ thống bao gồm giàn bộ lọc tổng hợp để tạo ra thành phần tần số cao của tín hiệu từ tín hiệu băng con tổng hợp. Sáng chế còn đề cập đến hệ thống và phương pháp giải mã tín hiệu âm thanh, và phương tiện lưu trữ bất biến bao gồm chương trình phần mềm để thực hiện phương pháp chuyển vị sóng hài nêu trên.

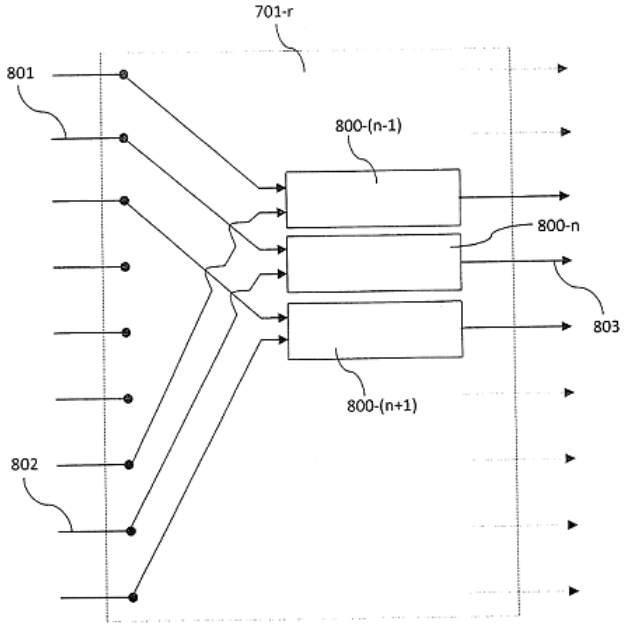


Fig. 8

(11) **1-0057067 B**

(15) 13/03/2026
Số Quyết định: 37620/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/11/2022 416 A

(21) 1-2022-05253

(85) 17/08/2022

(22) 23/02/2021

(86) PCT/US2021/019282 23/02/2021

(30) 20200100097 24/02/2020 GR

(87) WO2021/173583 02/09/2021

(51) ***G08G 5/00****; H04W 12/06; H04W 12/00*

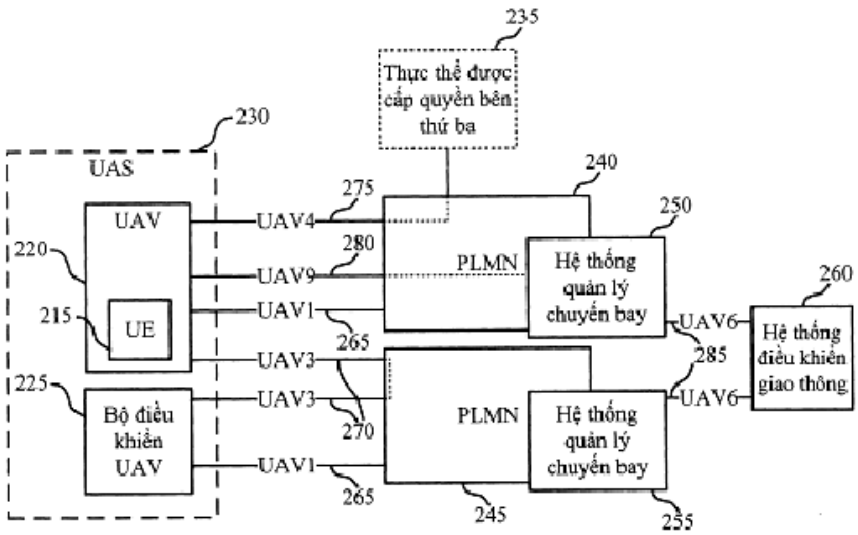
(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) FACCIN, Stefano (US); ZISIMOPOULOS, Haris (GR); CHENG, Hong (SG)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống, máy và thiết bị truyền thông không dây. Mạng không dây có thể nhận bản tin từ thiết bị không dây được ghép nối với phương tiện bay. Bản tin có thể bao gồm mã định danh mạng, mã định danh trên không và thông tin hoạt động cho phương tiện bay. Mạng không dây có thể gửi bản tin đến hệ thống quản lý chức năng trên không yêu cầu rằng hệ thốngs quản lý chức năng trên không xác thực danh tính của phương tiện bay. Mạng không dây còn có thể yêu cầu rằng hệ thống quản lý chức năng trên không phê duyệt đường bay cho phương tiện bay. Mạng không dây có thể thiết lập phiên dữ liệu với thiết bị không dây dựa vào việc xác thực phương tiện bay và phê duyệt đường bay.



(11) **1-0057068 B**

(15) 13/03/2026
Số Quyết định: 37652/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/06/2022 411 A

(21) 1-2022-02424

(85) 19/04/2022

(22) 15/09/2020

(86) PCT/US2020/050837 15/09/2020

(30) 62/904,481 23/09/2019 US
62/905,122 24/09/2019 US

(87) WO2021/061443 01/04/2021

(51) ***H04N 19/597***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WANG, Ye-Kui (US); HENDRY, Fnu (ID)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA, THIẾT BỊ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ MÃ HÓA, VÀ HỆ THỐNG LẬP MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã, phương pháp mã hóa, thiết bị giải mã, thiết bị mã hóa, máy lập mã, hệ thống lập mã, và phương tiện lập mã. Phương pháp giải mã video bao gồm bước nhận dòng bit bao gồm tập hợp thông số hình ảnh (PPS) chứa lát đơn lẻ trên mỗi cờ hình ảnh con; xác định liệu lát đơn lẻ trên mỗi cờ hình ảnh con có giá trị thứ nhất hay giá trị thứ hai, trong đó giá trị thứ nhất quy định rằng mỗi hình ảnh con tham chiếu đến PPS bao gồm một và chỉ một lát hình chữ nhật, và trong đó giá trị thứ hai quy định rằng mỗi hình ảnh con tham chiếu đến PPS có thể bao gồm một hoặc nhiều lát hình chữ nhật; giải mã một và chỉ một lát hình chữ nhật khi lát đơn lẻ trên mỗi cờ hình ảnh con có giá trị thứ nhất và một hoặc nhiều lát hình chữ nhật khi lát đơn lẻ trên mỗi cờ hình ảnh con có giá trị thứ hai.

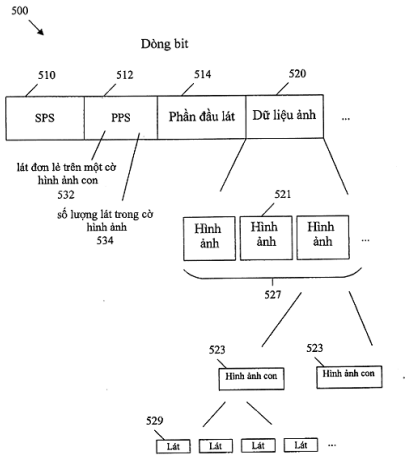


FIG. 5

(11) **1-0057069 B**

(15) 13/03/2026
Số Quyết định: 37653/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/10/2021 403 A

(21) 1-2021-04572

(85) 23/07/2021

(22) 27/12/2019

(86) PCT/KR2019/018644 27/12/2019

(30) 10-2018-0171321 27/12/2018 KR

(87) WO2020/139040 02/07/2020

(51) ***H04N 19/109***; *H04N 19/51; H04N 19/122; H04N 19/176; H04N 19/117; H04N 19/119*

(73) **DOLBY INTERNATIONAL AB** (IE)
77 Sir John Rogerson's Quay, Block C, Grand Canal Docklands, Dublin D02 VK60, Ireland

(72) LEE, Bae Keun (KR); JUN, Dong San (KR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HOÁ ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ SỐ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp mã hóa/giải mã ảnh mà có thể xây dựng danh sách ứng viên hợp nhất của khối hiện tại, thu nhận thông tin chuyển động của khối hiện tại trên cơ sở của danh sách ứng viên hợp nhất và chỉ số hợp nhất của khối hiện tại, thu nhận độ chênh lệch vectơ chuyển động của khối hiện tại, hiệu chỉnh vectơ chuyển động của khối hiện tại bằng độ chênh lệch vectơ chuyển động, và thực hiện việc bù chuyển động trên khối hiện tại bằng vectơ chuyển động được hiệu chỉnh.

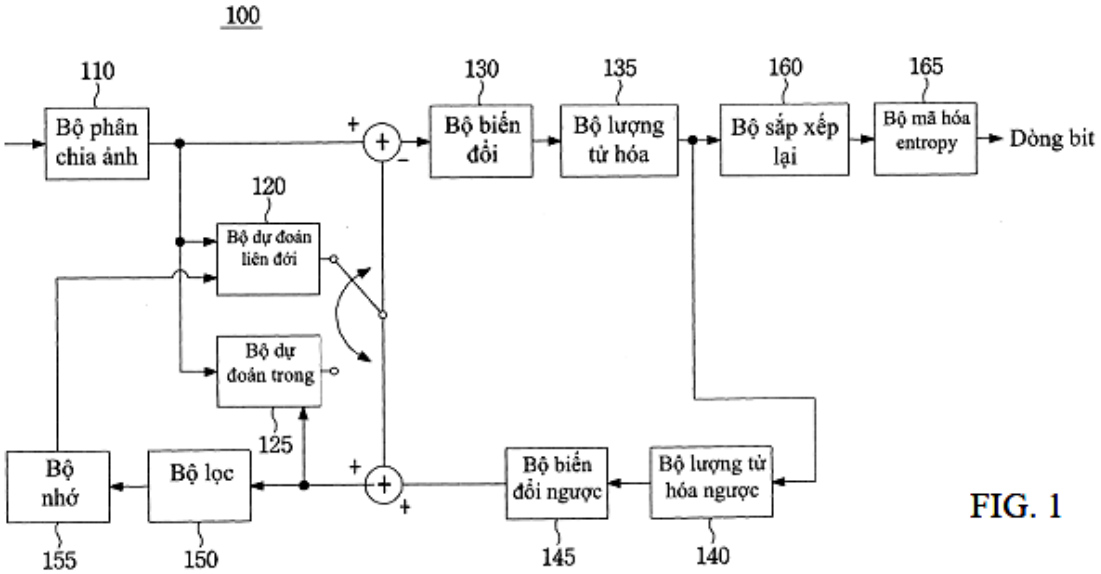


FIG. 1

(11) **1-0057070 B**

(15) 16/03/2026
Số Quyết định: 38506/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/08/2022 413 A

(21) 1-2022-01650

(85) 16/03/2022

(22) 14/08/2020

(86) PCT/KR2020/010852 14/08/2020

(30) 10-2019-0100509 16/08/2019 KR
10-2020-0018609 14/02/2020 KR

(87) WO2021/034033 25/02/2021

(51) ***H04L 1/18***; *H04L 1/1829; H04W 92/18; H04W 4/40; H04W 48/12; H04W 72/12; H04L 1/00; H04L 5/00*

(73) **INNOVATIVE TECHNOLOGY LAB CO., LTD.** (KR)
4th Floor, 5th Floor, 175, Baumoe-ro, Seocho-gu, Seoul 06744, Republic of Korea

(72) PARK, Dong Hyun (KR); KWON, Ki Bum (KR); YANG, Hyo Sun (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DÙNG CHO THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH LÂU DÀI LƯU TRỮ LỆNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thông tin điều khiển đường xuống đường bên (sidelink downlink control information, SL DCI) được kết hợp với sự truyền của một hoặc nhiều tín hiệu đường bên có thể được truyền thông. Thiết bị người dùng không dây có thể truyền, dựa vào SL DCI và đến một hoặc nhiều thiết bị người dùng không dây thứ hai, một hoặc nhiều tín hiệu đường bên thông qua số lượng các tài nguyên kênh đường bên thứ nhất. Thiết bị người dùng không dây có thể nhận đáp ứng thông tin phản hồi yêu cầu lặp tự động lai (Hybrid Automatic Repeat Request, HARQ) đường bên thứ nhất lại một hoặc nhiều tín hiệu đường bên. Thiết bị người dùng không dây có thể xác định, dựa vào định thời phản hồi HARQ đường bên, khoảng thời gian để truyền thông tin phản hồi HARQ đường bên thứ nhất. Thiết bị người dùng không dây có thể xác định, dựa vào số lượng thứ nhất, bảng mã HARQ đường bên. Thiết bị người dùng không dây có thể truyền, trong khi diễn ra khoảng thời gian này, dựa vào bảng mã HARQ đường bên, và đến trạm cơ sở, tín hiệu đường lên chỉ báo thông tin phản hồi HARQ đường bên thứ nhất.

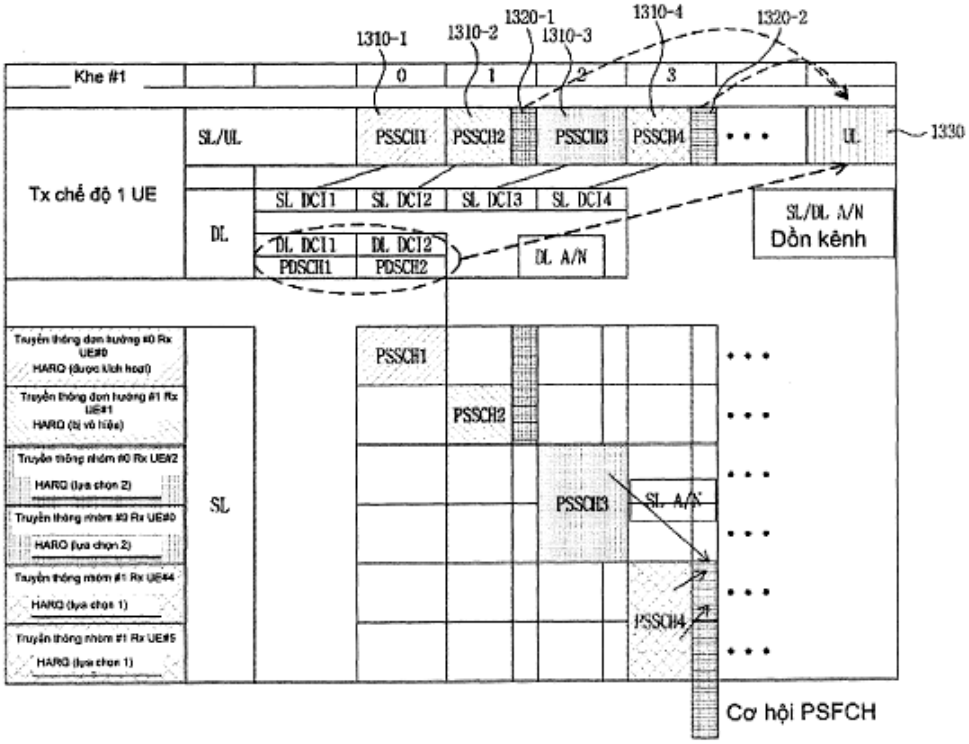

1310-1
1310-2
1320-1
1310-3
1310-4
1320-2
Khe #1
0
1
2
3
SL/UL
PSSCH1
PSSCH2
PSSCH3
PSSCH4
UL
1330
Tx chế độ 1 UE
DL
SL DCI1
SL DCI2
SL DCI3
SL DCI4
SL/DL A/N
Dồn kênh
DL DCI1
DL DCI2
PDSCH1
PDSCH2
DL A/N
SL
PSSCH1
PSSCH2
PSSCH3
SL A/N
PSSCH4
Cơ hội PSFCH

FIG.13

(11) **1-0057071 B**

(15) 16/03/2026
Số Quyết định: 38507/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/01/2021 394 A

(21) 1-2020-05247

(85) 11/09/2020

(22) 14/02/2019

(86) PCT/EP2019/053741 14/02/2019

(30) 1802558.5 16/02/2018 GB

(87) WO2019/158666 22/08/2019

(51) ***C07D 221/20***; *A01N 43/42*

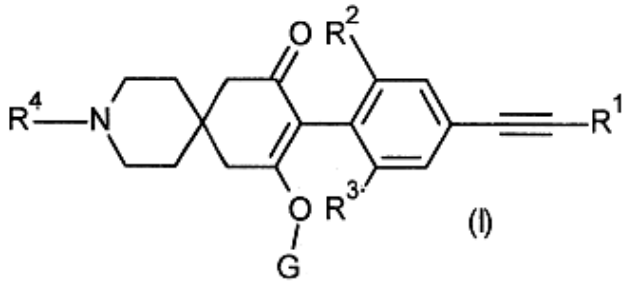
(73) **SYNGENTA CROP PROTECTION AG** (CH)
Rosentalstrasse 67, 4058, Basel, Switzerland

(72) HENNESSY, Alan, Joseph (IE); JONES, Elizabeth, Pearl (GB); HACHISU, Shuji (GB); WILLETTS, Nigel, James (GB); DALE, Suzanna (GB); GREGORY, Alexander, William (GB); HOULSBY, Ian, Thomas, Tinmouth (GB); BHONOAH, Yunas (MU); COMAS-BARCELO, Julia (ES)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **HỢP CHẤT DIỆT CỎ 3-AZASPIRO[5.5]UNDECAN-8, 10-DION, CHẾ PHẨM DIỆT CỎ CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT CỎ DẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I),



(I)

trong đó R^1, R^2, R^3, R^4 và G là như được xác định trong bản mô tả. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm diệt cỏ chứa hợp chất có công thức (I) và phương pháp kiểm soát cỏ dại, cụ thể là ở mùa vụ của các cây hữu dụng.

(11) **1-0057072 B**

(15) 16/03/2026
Số Quyết định: 38526/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/03/2024 432 A

(21) 1-2024-00516

(85) 20/11/2015

(22) 23/05/2014

(86) PCT/EP2014/060727 23/05/2014

(30) 61/827,246 24/05/2013 US

(87) WO2014/187986 A1 27/11/2014

(51) ***G10L 19/008***

(62) 1-2020-03692

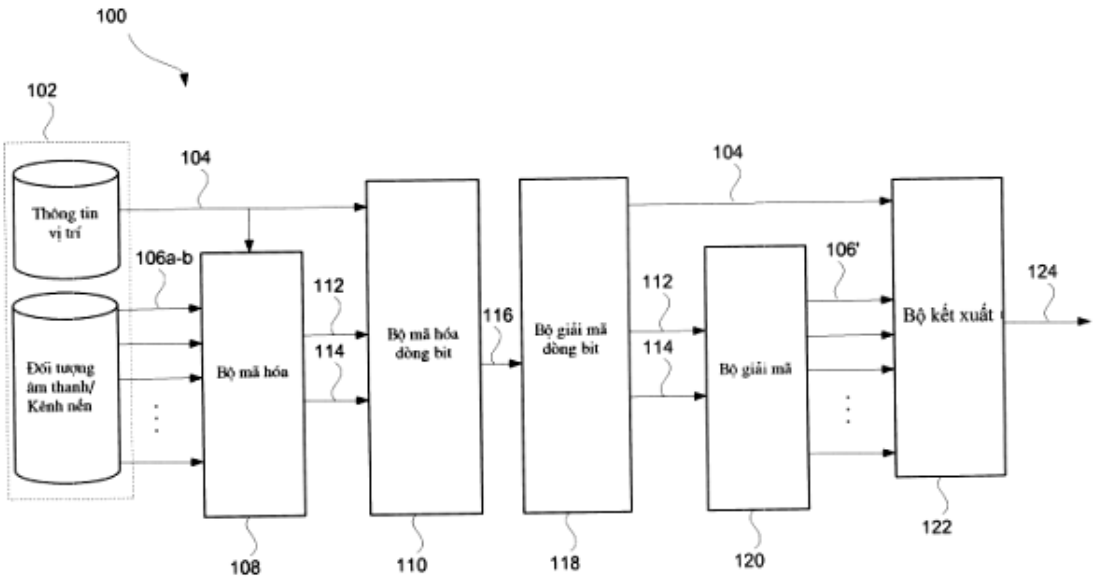
(73) **DOLBY INTERNATIONAL AB** (NL)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands

(72) PURNHAGEN, Heiko (DE); VILLEMOES, Lars (DK); SAMUELSSON, Leif Jonas (SE); HIRVONEN, Toni (FI)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ CẢNH ÂM THANH**

(57) Sáng chế theo các phương án làm ví dụ đề xuất phương pháp mã hóa và phương pháp giải mã, và bộ mã hóa và bộ giải mã kết hợp, để mã hóa và giải mã cảnh âm thanh ít nhất có một hoặc nhiều đối tượng âm thanh (106a). Bộ mã hóa (108, 110) tạo ra dòng bit (116) bao gồm các tín hiệu giảm mức (112) và thông tin phụ trợ có các phần tử ma trận riêng lẻ (114) của ma trận tái tạo cho phép tái tạo một hoặc nhiều đối tượng âm thanh (106a) trong bộ giải mã (120).



Hình 1

(11) **1-0057073 B**

(15) 16/03/2026
Số Quyết định: 38569/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/04/2024 433 A

(21) 1-2023-06540

(85) 22/09/2023

(22) 02/03/2022

(86) PCT/RU2022/050067 02/03/2022

(30) 2021113778 14/05/2021 RU

(87) WO2022/240316 17/11/2022

(51) ***G06F 3/0484***; *B60W 50/14; G01C 21/34*

(73) **"OMNICOMM ONLINE" LIMITED LIABILITY COMPANY** (RU)
UL. Butyrskiy Val, D. 68/70, Str. 1, Et 4 Kom 97 Moscow, 127055, Russia

(72) PANKOV, Boris Valerevich (RU)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐỂ TẠO RA GIAO DIỆN NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để điều khiển sự tiêu thụ năng lượng bởi phương tiện cơ giới, và có thể được sử dụng trong ngành vận tải, cụ thể là đề cập đến thiết bị người dùng để tạo ra giao diện người dùng (GUI). Vấn đề kỹ thuật cần được giải quyết bởi sáng chế được yêu cầu là cung cấp thiết bị người dùng không có nhược điểm của kỹ thuật trước đó và do đó có thể tạo ra đường đi tiết kiệm năng lượng chính xác cho phương tiện cơ giới cho phép giảm mức tiêu thụ năng lượng của phương tiện cơ giới trên đoạn đường cụ thể, cũng như tín hiệu đáng tin cậy về mức tiêu thụ năng lượng của phương tiện cơ giới và các cách giảm mức tiêu thụ năng lượng của phương tiện đó.

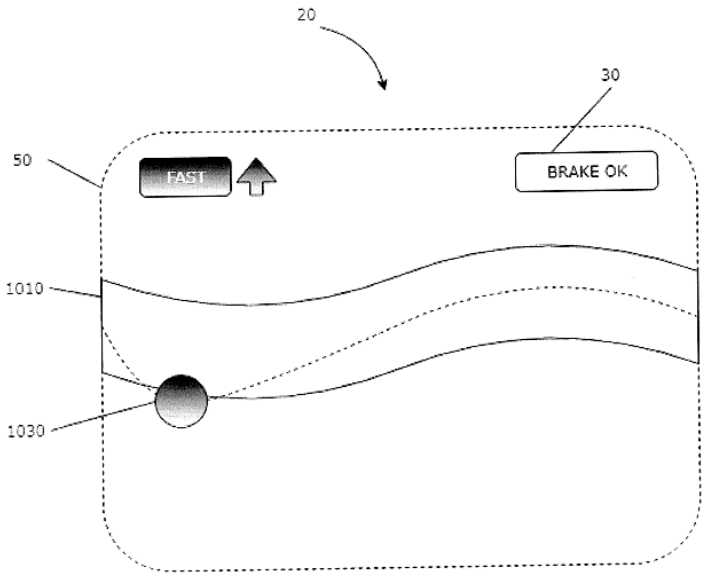


Fig.10B

(11) **1-0057074 B**

(15) 16/03/2026
Số Quyết định: 38571/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2022 412 A

(21) 1-2022-02538

(85) 22/04/2022

(22) 08/09/2020

(86) PCT/US2020/049729 08/09/2020

(30) 62/905,244 24/09/2019 US

(87) WO2021/061391 01/04/2021

(51) ***H04N 7/12**; H04N 19/70*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Ye-Kui (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ TẠO MÃ VIĐEO, BỘ GIẢI MÃ, BỘ MÃ HÓA, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp mã hóa và giải mã, thiết bị tạo mã viđeo, bộ giải mã, bộ mã hóa, và phương tiện đọc được bởi máy tính, và cơ chế tạo mã viđeo. Cơ chế gồm mã hóa nhiều sự biểu diễn lớp phụ vào trong dòng bit. Các tham số bộ giải mã tham chiếu giả định (hypothetical reference decoder, HRD) và cờ hiện diện các tham số bộ đệm ảnh tạo mã (CPB, coding picture buffer) lớp phụ (sublayer_cpb_params_present_flag) cũng được mã hóa vào trong dòng bit. Các tham số HRD cho tất cả các sự biểu diễn lớp phụ với các bộ nhận dạng theo thời gian (TemporalIds) nhỏ hơn TemporalId lớn nhất được suy ra bằng các tham số HRD đối với sự biểu diễn lớp phụ lớn nhất với TemporalId lớn nhất khi sublayer_cpb_params_present_flag được đặt là 0. Tập các kiểm tra sự phù hợp của dòng bit được thực hiện trên dòng bit được dựa trên các tham số HRD. Dòng bit được lưu trữ để truyền thông với bộ giải mã.

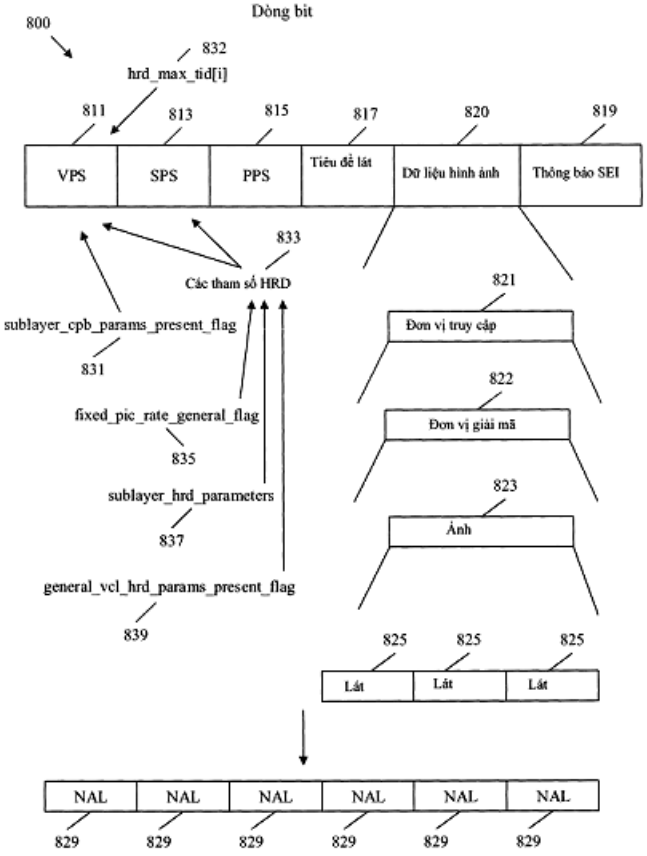

Dòng bit
800
832
hrd_max_tid[i]
811
813
815
817
820
819
VPS
SPS
PPS
Tiêu đề lát
Dữ liệu hình ảnh
Thông báo SEI
833
Các tham số HRD
821
Đơn vị truy cập
sublayer_cpb_params_present_flag
831
822
Đơn vị giải mã
fixed_pic_rate_general_flag
835
823
Ảnh
sublayer_hrd_parameters
837
general_vcl_hrd_params_present_flag
839
825
825
825
Lát
Lát
Lát
NAL
NAL
NAL
NAL
NAL
NAL
829
829
829
829
829
829

FIG. 8

(11) **1-0057075 B**

(15) 16/03/2026
Số Quyết định: 38573/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2022-00949

(85) 16/02/2022

(22) 20/07/2020

(86) PCT/KR2020/009562 20/07/2020

(30) 10-2019-0087610 19/07/2019 KR
10-2019-0088614 22/07/2019 KR

(87) WO2021/015523 28/01/2021

(51) ***H04N 19/70***; *H04N 19/119; H04N 19/186; H04N 19/593; H04N 19/105; H04N 19/139*

(73) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)
5F 216 Hwangsaeul-ro Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

(72) KIM, Dongcheol (KR); KO, Geonjung (KR); JUNG, Jaehong (KR); SON, Juhyung (KR); KWAK, Jinsam (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ MÃ HOÁ VÀ GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP THU LUỒNG BIT VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TÍN HIỆU VIĐEO**

(57) Thiết bị giải mã tín hiệu viđeo bao gồm bộ xử lý để: giải mã cú pháp thông tin ràng buộc chung (GCI) được bao gồm trong luồng bit của tín hiệu viđeo; và giải mã luồng bit trên cơ sở kết quả giải mã cú pháp GCI, trong đó cú pháp GCI bao gồm phần tử cú pháp GCI để tạo cấu hình giá trị của phần tử cú pháp SPS chỉ báo việc liệu có thể sử dụng chế độ bảng màu được bao gồm trong cú pháp tải tin chuỗi byte thô (RBSP) tập tham số chuỗi (SPS) hay không.

Cú pháp thông tin ràng buộc chung

general_constraint_info( ) {	Bộ mô tả
general_progressive_source_flag	u(1)
general_interlaced_source_flag	u(1)
general_non_packed_constraint_flag	u(1)
general_frame_only_constraint_flag	u(1)
intra_only_constraint_flag	u(1)
max_bitdepth_constraint_idc	u(4)
max_chroma_format_constraint_idc	u(2)
frame_only_constraint_flag	u(1)
no_qtbtt_dual_tree_intra_constraint_flag	u(1)
no_partition_constraints_override_constraint_flag	u(1)
no_sao_constraint_flag	u(1)
no_alf_constraint_flag	u(1)
no_joint_cbcr_constraint_flag	u(1)
no_ref_wraparound_constraint_flag	u(1)
no_temporal_mvp_constraint_flag	u(1)
no_sbtmvp_constraint_flag	u(1)
no_amvr_constraint_flag	u(1)
no_bdof_constraint_flag	u(1)
no_dmvr_constraint_flag	u(1)
no_cclm_constraint_flag	u(1)
no_mts_constraint_flag	u(1)
no_sbt_constraint_flag	u(1)
no_affine_motion_constraint_flag	u(1)
no_bcw_constraint_flag	u(1)
no_ibc_constraint_flag	u(1)
no_clip_constraint_flag	u(1)
no_fpel_mmvd_constraint_flag	u(1)
no_triangle_constraint_flag	u(1)
no_ladf_constraint_flag	u(1)
no_transform_skip_constraint_flag	u(1)
if(no_transform_skip_constraint_flag)	
no_bdpcm_constraint_flag	u(1)
no_qp_delta_constraint_flag	u(1)
no_dep_quant_constraint_flag	u(1)
no_sign_data_hiding_constraint_flag	u(1)
/* ADD reserved bits for future extensions */	
while(!byte_aligned( ))	
gci_alignment_zero_bit	f(1)
}	

Fig.13

(11) **1-0057076 B**

(15) 16/03/2026
Số Quyết định: 38574/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/09/2022 414 A

(21) 1-2022-04096

(85) 29/06/2022

(22) 10/12/2020

(86) PCT/CN2020/135329 10/12/2020

(30) 201911378915.5 27/12/2019 CN
202010327242.7 23/04/2020 CN

(87) WO2021/129407 01/07/2021

(51) ***G06F 1/16**; H04M 1/02; G09F 9/30*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China

(72) HUANG, Bo (CN); WANG, Changyong (CN); XU, Zhixiao (CN); HUANG, Tao (CN); ZHANG, Hui (CN); LI, Xia (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **MÀN HÌNH DẺO, THIẾT BỊ GẬP LẠI ĐƯỢC, VÀ TẤM GIỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến màn hình dẻo và thiết bị gấp lại được, và đề cập tới lĩnh vực công nghệ thiết bị điện tử, để giải quyết vấn đề kỹ thuật của hiệu ứng gấp lại kém của màn hình dẻo. Màn hình dẻo (10) bao gồm bảng màn hình dẻo (11) và tấm giữ (12). Bảng màn hình dẻo (11) có bề mặt sau và bề mặt hiển thị được định cấu hình để hiển thị hình ảnh. Tấm giữ (12) được bố trí trên bề mặt sau của bảng màn hình dẻo (11) và được định cấu hình để cung cấp sự chống đỡ cho bảng màn hình dẻo (11). Tấm giữ (12) có phần cố định thứ nhất (121), phần uốn cong thứ nhất (122), phần nối thứ nhất (123), phần uốn cong chính (124), phần nối thứ hai (125), phần uốn cong thứ hai (126), và phần cố định thứ hai (127) mà được bố trí có trình tự theo hướng thứ nhất. Hướng thứ nhất song song với bề mặt tấm của tấm giữ (12). Sau khi màn hình dẻo (10) được gấp lại, phần uốn cong chính (124) có thể uốn cong về phía hướng gấp lại, phần uốn cong thứ nhất (122) và phần uốn cong thứ hai (126) có thể uốn cong xa khỏi hướng gấp lại, để hình dạng gấp lại của màn hình dẻo (10) có thể được kiểm soát một cách hiệu quả. Thiết kế này có thể kiểm soát một cách hiệu quả trạng thái gấp lại, để cải thiện hiệu ứng gấp lại.

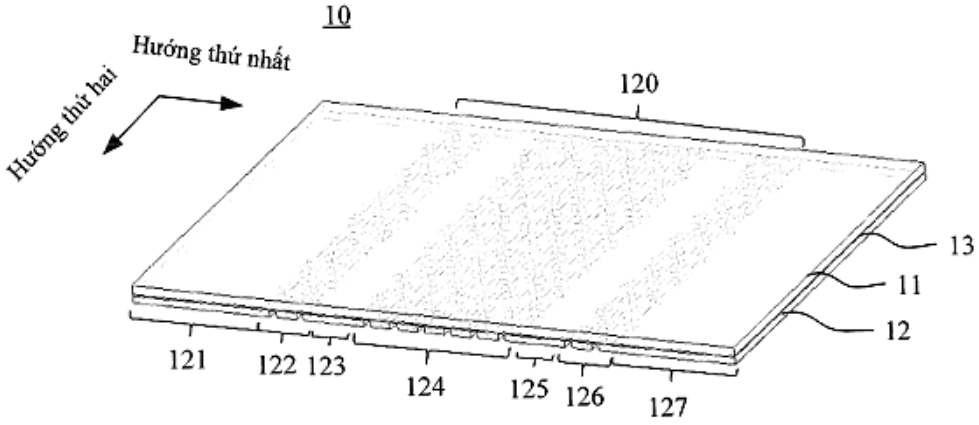

10
Hướng thứ nhất
Hướng thứ hai
120
13
11
12
121
122
123
124
125
126
127

Fig.2

(11) **1-0057077 B**

(15) 16/03/2026
Số Quyết định: 38596/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/09/2023 426 A

(21) 1-2023-04163

(85) 13/11/2014

(22) 15/04/2013

(86) PCT/EP2013/057798 15/04/2013

(30) 61/624,098 13/04/2012 US
61/666,185 29/06/2012 US

(87) WO2013/153226 17/10/2013

(51) ***H04N 7/26***

(62) 1-2018-05191

(73) **GE VIDEO COMPRESSION, LLC** (US)
8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211, USA

(72) SCHIERL, Thomas (DE); GEORGE, Valeri (DE); HENKEL, Anastasia (RU); MARPE, Detlev (DE); GRUENEBERG, Karsten (DE); SKUPIN, Robert (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **BỘ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ THÔNG TIN TỪ DÒNG DỮ LIỆU ĐỂ KHÔI PHỤC ẢNH VÀ BỘ MÃ HÓA ĐỂ MÃ HOÁ ẢNH THÀNH DÒNG DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã và phương pháp giải mã thông tin từ dòng dữ liệu để khôi phục ảnh và bộ mã hóa để mã hoá ảnh thành dòng dữ liệu, trong đó các khái niệm xử lý song song như xử lý song song sóng trước (WPP), với độ trễ từ đầu đến cuối được giảm đi bằng cách từ bỏ khái niệm lát thông thường mà theo đó các lát được mã hóa hoặc được giải mã hoàn toàn độc lập từ các vùng của bức ảnh nằm phía ngoài lát tương ứng, hoặc ít nhất độc lập với các vùng phía ngoài lát tương ứng do đó mã hóa entropy được quan tâm, cụ thể hướng về các lát của các chế độ khác nhau, cụ thể các lát được gọi là các lát phụ thuộc cho phép các tính liên phụ thuộc vượt qua các biên lát, và các lát khác không phải là lát phụ thuộc, được gọi là các lát thông thường. Kết hợp với một khía cạnh hoặc không, khái niệm xử lý WPP được tạo ra một cách hiệu quả hơn sử dụng các phần cú pháp khởi đầu của lát để định vị các điểm vào WPP.

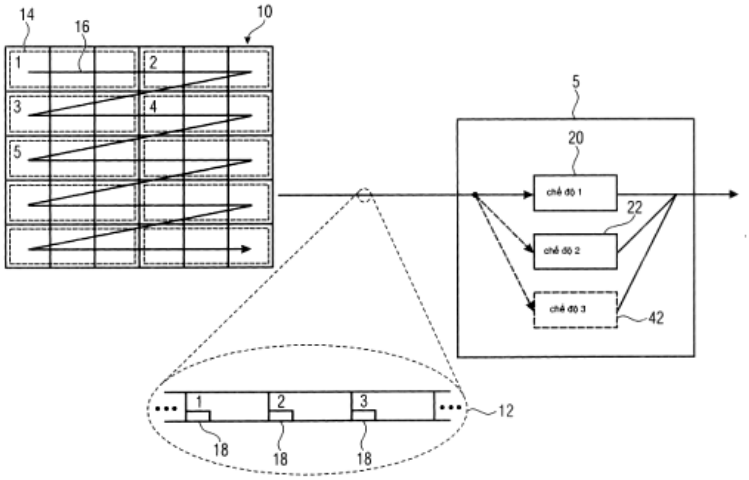


FIG 24

(11) **1-0057078 B**

(15) 16/03/2026
Số Quyết định: 38630/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/08/2023 425 A

(21) 1-2023-03400

(85) 25/05/2023

(22) 18/11/2021

(86) PCT/US2021/059956 18/11/2021

(30) 17/111,208 03/12/2020 US
17/449,250 28/09/2021 US

(87) WO2022/119722 A3 09/06/2022

(51) ***H03M 1/82***; *H03K 5/131*

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) Wu, Zhengzheng (CN); SONG, Chao (CN); NAGARAJAN, Karthik (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MẠCH VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH BỘ CHUYỂN ĐỔI KỸ THUẬT SỐ THÀNH THỜI GIAN**

(57) Sáng chế nói chung đề cập đến mạch và phương pháp vận hành bộ chuyển đổi kỹ thuật số thành thời gian. Bộ chuyển đổi kỹ thuật số thành thời gian (digital-to-time converter - DTC) chuyển đổi mã kỹ thuật số thành thời gian trễ bằng cách sử dụng bộ chuyển đổi kỹ thuật số thành tương tự (digital-to-analog converter - CDAC) kiểu điện dung có chức năng như tụ điện nạp. DTC bao gồm bộ chuyển đổi điện áp thành dòng điện kiểu điện dung được chuyển mạch để hình thành dòng điện nạp (hoặc dòng điện xả) để nạp (hoặc để xả) tụ điện nạp đáp ứng với cạnh xung nhịp kích hoạt bắt đầu thời gian trễ. Bộ so sánh so sánh điện áp trên tụ nạp với điện áp ngưỡng để xác định thời điểm kết thúc thời gian trễ.

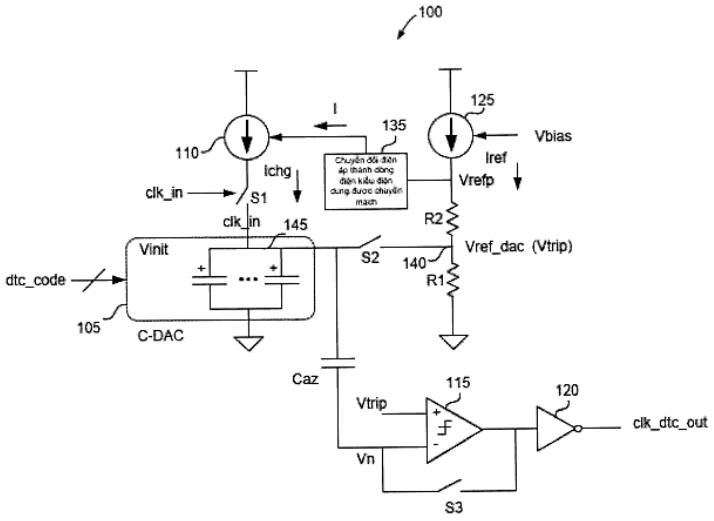

100
I
135
125
Vbias
110
Iref
Ichg
Chuyển đổi điện áp thành dòng điện kiểu điện dung được chuyển mạch
Vrefp
clk_in
S1
clk_in
145
R2
Vinit
S2
Vref_dac (Vtrip)
140
dtc_code
R1
105
C-DAC
Caz
115
120
Vtrip
clk_dtc_out
Vn
S3

FIG. 1

(11) **1-0057079 B**

(15) 16/03/2026
Số Quyết định: 38651/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 1-2021-04151

(85) 07/07/2021

(22) 25/03/2020

(86) PCT/KR2020/004072 25/03/2020

(30) 10-2019-0033895 25/03/2019 KR
10-2019-0057363 16/05/2019 KR
10-2019-0070057 13/06/2019 KR
10-2019-0072096 18/06/2019 KR

(87) WO2020/197267 01/10/2020

(51) ***H02J 50/60****; H02J 50/80; H02J 50/40*

(73) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea

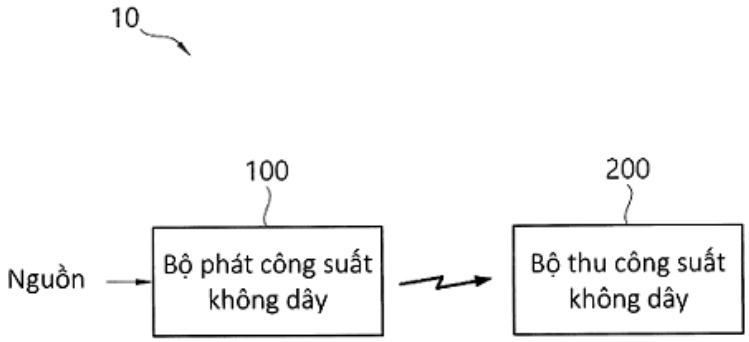
(72) PARK, Yongcheol (KR); YOOK, Gyunghwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘ PHÁT CÔNG SUẤT KHÔNG DÂY VÀ BỘ THU CÔNG SUẤT KHÔNG DÂY**

(57) Theo một phương án, sáng chế đề xuất bộ phát công suất không dây bao gồm: đơn vị chuyển đổi công suất được tạo cấu hình để truyền, đến thiết bị nhận công suất không dây, công suất không dây được tạo ra trên cơ sở sự ghép từ tính, trong pha truyền công suất; và đơn vị giao tiếp/điều khiển để nhận, từ thiết bị nhận công suất không dây hoạt động tại điểm hoạt động thứ nhất, gói công suất nhận được thứ nhất tại điểm hoạt động thứ nhất được liên kết với sự hiệu chỉnh công suất và gói công suất nhận được thứ hai tại điểm hoạt động thứ nhất này để tạo cấu hình đường cong hiệu chỉnh công suất thứ nhất trên cơ sở gói công suất nhận được thứ nhất tại điểm hoạt động thứ nhất và gói công suất nhận được thứ hai tại điểm hoạt động thứ nhất này, và nhận, từ thiết bị nhận công suất không dây hoạt động tại điểm hoạt động thứ hai, gói công suất nhận được thứ nhất tại điểm hoạt động thứ hai được liên kết với sự hiệu chỉnh công suất và gói công suất nhận được thứ hai tại điểm hoạt động thứ hai để tạo cấu hình đường cong hiệu chỉnh công suất thứ hai trên cơ sở gói công suất nhận được thứ nhất tại điểm hoạt động thứ hai và gói công suất nhận được thứ hai tại điểm hoạt động thứ hai này.

Fig.1


10
100
200
Nguồn
Bộ phát công suất không dây
Bộ thu công suất không dây

(11) **1-0057080 B**

(15) 16/03/2026
Số Quyết định: 38652/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/10/2021 403 A

(21) 1-2021-05022

(85) 13/08/2021

(22) 14/01/2020

(86) PCT/KR2020/000693 14/01/2020

(30) 62/792,288 14/01/2019 US
62/811,665 28/02/2019 US

(87) WO2020/149620 23/07/2020

(51) ***H04N 19/11***; *H04N 19/82; H04N 19/593; H04N 19/132; H04N 19/176*

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

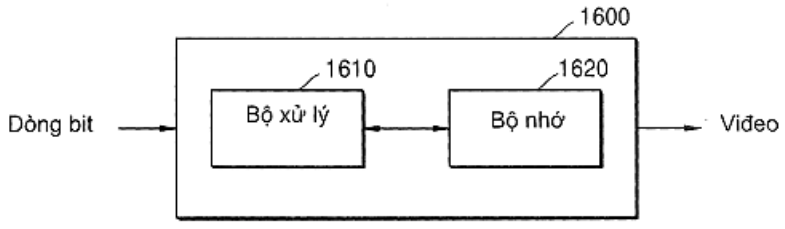
(72) CHOI, Narae (KR); PARK, Minsoo (KR); PARK, Minwoo (KR); TAMSE, Anish (IN); JEONG, Seungsoo (KR); CHOI, Kiho (KR); CHOI, Woongil (KR); PIAO, Yinji (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HOÁ VIĐEO VÀ VẬT GHI LÂU DÀI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH LƯU TRỮ DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã viđeo bao gồm các bước dự đoán khối hiện thời theo chế độ dự đoán nội ảnh của khối hiện thời, xác định xem liệu có áp dụng phép lọc dự đoán nội ảnh phụ thuộc vào vị trí cho khối hiện thời theo chế độ dự đoán nội ảnh của khối hiện thời hay không, khi phép lọc dự đoán nội ảnh phụ thuộc vào vị trí được áp dụng cho khối hiện thời, xác định ít nhất một trong số mẫu tham chiếu phía trên, mẫu tham chiếu bên trái, trọng số phía trên, và trọng số bên trái đối với phép lọc dự đoán nội ảnh phụ thuộc vào vị trí của mẫu hiện thời của khối hiện thời theo chế độ dự đoán nội ảnh của khối hiện thời, và áp dụng phép lọc dự đoán nội ảnh phụ thuộc vào vị trí cho mẫu hiện thời của khối hiện thời theo ít nhất một trong số mẫu tham chiếu phía trên, mẫu tham chiếu bên trái, trọng số phía trên, và trọng số bên trái.

FIG. 16



(11) **1-0057081 B**

(15) 16/03/2026
Số Quyết định: 38673/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/10/2023 427 A

(21) 1-2023-04108

(85) 22/06/2023

(22) 27/11/2021

(86) PCT/US2021/060904 27/11/2021

(30) 63/118,790 27/11/2020 US

(87) WO2022/115665 02/06/2022

(51) ***F01C 21/08***; *F04C 2/30*

(73) **PADDLEMOVER LLC** (US)
10828 Symphony Way, Columbia, MD 21044, United States of America

(72) JOHNSON, Paul, Anthony (GB)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CỤM MÁY DI CHUYỂN VẬT LIỆU VÀ CỤM BÁNH RĂNG HÀNH TINH**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm máy di chuyển vật liệu, bao gồm khoang có đầu vào và đầu ra; cánh quạt thứ nhất; và cánh quạt thứ hai, trong đó cánh quạt thứ nhất được định vị và tạo cấu hình để quay theo hướng chu vi trong khoang này, cánh quạt thứ hai được định vị và tạo cấu hình để quay theo hướng chu vi trong khoang này, hoặc được tạo cấu hình để được đưa vào và rút ra khỏi khoang này, và trong đó chuyển động tương đối của cánh quạt thứ nhất và cánh quạt thứ hai khiến cho vật liệu được kéo vào khoang thông qua đầu vào và được đẩy ra khỏi khoang thông qua đầu ra theo hướng tiến. Cụm máy di chuyển vật liệu có thể đảo ngược được theo hướng bơm và còn có thể được sử dụng làm máy phát năng lượng theo một trong hai hướng. Sáng chế cũng đề cập đến cụm bánh răng hành tinh.

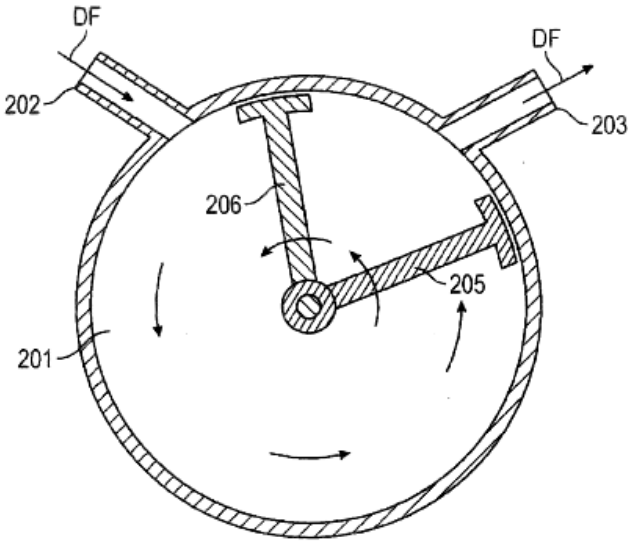


FIG. 2C

(11) **1-0057082 B**

(15) 16/03/2026
Số Quyết định: 38676/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 1-2021-06334

(85) 11/10/2021

(22) 23/12/2019

(86) PCT/KR2019/018308 23/12/2019

(30) 62/817,534 12/03/2019 US

(87) WO2020/184821 17/09/2020

(51) ***H04N 19/105***; *H04N 19/11; H04N 19/70; H04N 19/176; H04N 19/593; H04N 19/107; H04N 19/132*

(73) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea

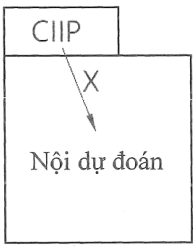
(72) LI, Ling (CN); HEO, Jin (KR); NAM, Junghak (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HOÁ ẢNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU ĐỐI VỚI ẢNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp giải mã video được thực hiện bởi thiết bị giải mã, phương pháp này bao gồm: bước trích xuất chế độ dự đoán của khối lân cận của khối hiện tại; bước trích xuất ứng viên chế độ nội dự đoán để tạo cấu hình danh sách chế độ khả dĩ nhất (Most Probable Mode - MPM) trên cơ sở chế độ dự đoán trích xuất được của khối lân cận; bước tạo cấu hình danh sách MPM trên cơ sở ứng viên chế độ nội dự đoán trích xuất được; bước xác định chế độ nội dự đoán cho khối hiện tại trên cơ sở danh sách MPM được tạo cấu hình; bước trích xuất các mẫu dự đoán cho khối hiện tại trên cơ sở chế độ nội dự đoán xác định được cho khối hiện tại; và bước tạo ra ảnh được tái tạo trên cơ sở các mẫu dự đoán này. Phương pháp giải mã ảnh, phương pháp mã hoá ảnh, và phương pháp truyền dữ liệu đối với ảnh cũng được bộc lộ.

Fig.9



(11) **1-0057083 B**

(15) 16/03/2026
Số Quyết định: 38678/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/07/2020 388 A

(21) 1-2020-01437

(85) 11/03/2020

(22) 13/08/2018

(86) PCT/KR2018/009297 13/08/2018

(30) 10-2017-0102653 11/08/2017 KR
10-2017-0116220 11/09/2017 KR
10-2017-0116433 12/09/2017 KR

(87) WO2019/031954 14/02/2019

(51) ***H04L 5/00***; *H04W 72/12; H04W 72/04; H04L 27/26*

(73) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)
5F 216 Hwangsaeul-ro Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

(72) NOH, Minseok (KR); KWAK, Jinsam (KR); CHOI, Kyungjun (KR); SON, Hyukmin (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN HOẶC NHẬN KÊNH ĐIỀU KHIỂN ĐƯỜNG LÊN TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến UE trong hệ thống truyền thông không dây. UE bao gồm môđun truyền thông và bộ xử lý để điều khiển môđun truyền thông. Bộ xử lý xác định giá trị dịch chuyển tuần hoàn (CS) thứ nhất dựa vào thông tin xác nhận yêu cầu lặp lại tự động lai (HARQ-ACK) thể hiện sự phản hồi với kênh đường xuống nhận được từ trạm gốc, xác định độ lệch CS dựa vào thông tin yêu cầu biểu thị yêu cầu được truyền từ UE đến trạm gốc, xác định giá trị CS thứ hai biểu thị mức độ dịch chuyển tuần hoàn của chuỗi cơ sở được sử dụng trong kênh điều khiển đường lên vật lý (PUCCH) dựa vào giá trị CS thứ nhất và độ lệch CS và truyền PUCCH để truyền đồng thời thông tin yêu cầu và thông tin HARQ-ACK sử dụng chuỗi được tạo bằng cách dịch chuyển tuần hoàn chuỗi cơ sở dựa vào giá trị CS thứ hai.

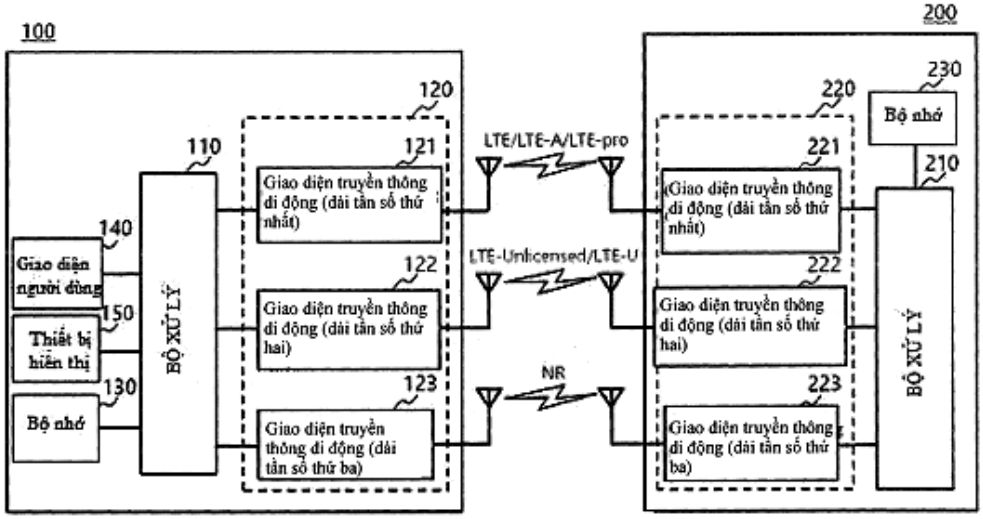

100
200
120
110
121
Giao diện truyền thông di động (dải tần số thứ nhất)
122
Giao diện truyền thông di động (dải tần số thứ hai)
123
Giao diện truyền thông di động (dải tần số thứ ba)
140
Giao diện người dùng
150
Thiết bị hiển thị
130
Bộ nhớ
BỘ XỬ LÝ
LTE/LTE-A/LTE-pro
LTE-Unlicensed/LTE-U
NR
220
221
Giao diện truyền thông di động (dải tần số thứ nhất)
222
Giao diện truyền thông di động (dải tần số thứ hai)
223
Giao diện truyền thông di động (dải tần số thứ ba)
230
Bộ nhớ
210
BỘ XỬ LÝ

FIG. 11

(11) **1-0057084 B**

(15) 16/03/2026
Số Quyết định: 38684/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2022-00513

(85) 24/01/2022

(22) 31/07/2020

(86) PCT/KR2020/010157 31/07/2020

(30) 10-2019-0094589 02/08/2019 KR

(87) WO2021/025393 11/02/2021

(51) ***H01Q 1/24***; *H01Q 21/08; H01Q 21/06; H01Q 1/38; H01Q 1/42*

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

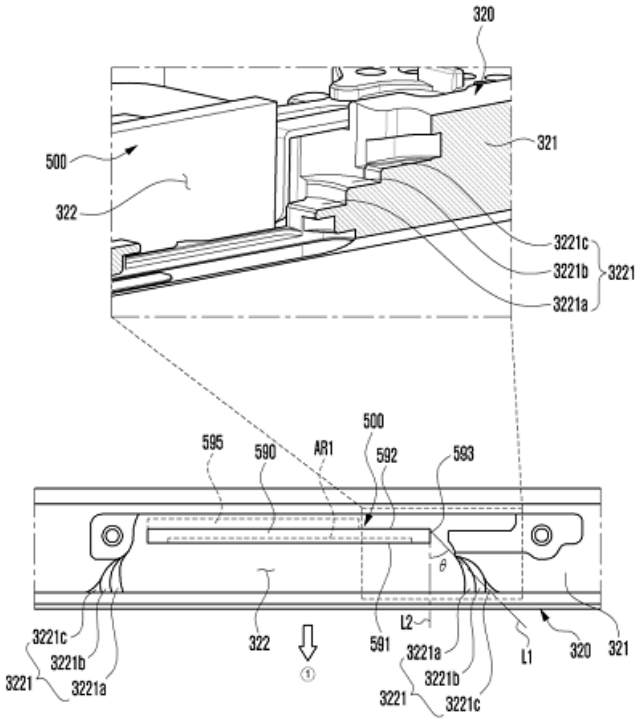
(72) LEE, Sungyoung (KR); PARK, Sanghun (KR); LEE, Gunwoo (KR); JE, Jongjoo (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CÓ ANTEN**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử có thể bao gồm: vỏ có chi tiết cạnh bên bao gồm chi tiết dẫn điện và chi tiết không dẫn điện được liên kết với chi tiết dẫn điện; và ít nhất một cấu trúc anten được bố trí trong khoảng trống bên trong của vỏ và có chi tiết nền được bố trí sao cho đối diện với chi tiết cạnh bên, và ít nhất một phần tử anten được bố trí trên chi tiết nền sao cho mẫu hình chùm được tạo ra nhờ chi tiết không dẫn điện theo hướng mà chi tiết cạnh bên hướng về, trong đó: khi chi tiết cạnh bên được quan sát từ bên ngoài, vùng ranh giới giữa chi tiết dẫn điện và chi tiết không dẫn điện được định vị trong vùng không chồng với chi tiết nền; trong vùng ranh giới, chi tiết dẫn điện có ít nhất một phần lõm được tạo ra để tiếp nhận ít nhất một phần chi tiết không dẫn điện; và ít nhất một phần lõm có hai hoặc nhiều hơn các phần dạng bậc trở thành cao dần hoặc thấp dần khi các phần dạng bậc này tiến dần về bên trái hoặc về bên phải so với chi tiết nền, khi chi tiết cạnh bên được quan sát từ bên ngoài.

FIG. 8


320
321
500
322
3221c
3221b
3221
3221a
595
590
AR1
500
592
593
θ
L2
3221c
3221b
3221
3221a
322
591
3221a
3221b
3221
3221c
L1
320
321

(11) **1-0057085 B**

(15) 16/03/2026
Số Quyết định: 38686/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/09/2021 402 A

(21) 1-2021-04056

(85) 02/07/2021

(22) 06/12/2019

(86) PCT/JP2019/047916 06/12/2019

(30) 2018-230401 07/12/2018 JP

(87) WO2020/116639 11/06/2020

(51) ***A23L 2/60****; A23L 2/385; A23L 2/00; A23L 2/38*

(73) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED** (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203 Japan

(72) ASAMI Yoji (JP); OHKURI Tadahiro (JP); FUJIE Akiko (JP); NAGAO Koji (JP); YOKOO Yoshiaki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **ĐỒ UỐNG CÓ GA CÓ CHẤT LƯỢNG VỊ CẢI THIỆN ĐƯỢC THỂ HIỆN BẰNG ĐƯỜNG VÀ CHẤT TẠO NGỌT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỒ UỐNG CÓ GA, SẢN PHẨM CÔ ĐẶC DÙNG ĐỂ CUNG CẤP ĐỒ UỐNG CÓ GA VÀ PHƯƠNG PHÁP TĂNG CƯỜNG VỊ NGỌT CỦA ĐỒ UỐNG CÓ GA**

(57) Sáng chế đề cập đến đồ uống có ga trong đó chất lượng vị thu được từ các đường và các chất tạo ngọt được cải thiện, phương pháp sản xuất đồ uống có ga, sản phẩm cô đặc dùng để cung cấp đồ uống có ga và phương pháp tăng cường vị ngọt của đồ uống có ga.

(11) **1-0057086 B**

(15) 16/03/2026
Số Quyết định: 38688/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2022 412 A

(21) 1-2022-01103

(85) 22/02/2022

(22) 23/07/2020

(86) PCT/KR2020/009745 23/07/2020

(30) 10-2019-0088759 23/07/2019 KR
10-2019-0129117 17/10/2019 KR
10-2019-0173788 24/12/2019 KR
10-2020-0091902 23/07/2020 KR

(87) WO2021/015581 28/01/2021

(51) ***H04N 19/137****; H04N 19/176; H04N 19/182; H04N 19/159*

(73) 1. **ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE** (KR)
(Gajeong-dong) 218, Gajeong-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34129, Republic of Korea
2. **INDUSTRY-ACADEMIA COOPERATION GROUP OF SEJONG UNIVERSITY** (KR)
209, Neungdong-ro, Gwangjin-gu Seoul 05006, Republic of Korea

(72) LIM, Woong (KR); LEE, Jin-Young (KR); BANG, Gun (KR); KIM, Hui-Yong (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HOÁ/GIẢI MÃ VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH LƯU TRỮ DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa/giải mã video và phương tiện đọc được bằng máy tính lưu trữ dòng bit. Khối đích có thể được phân vùng theo hình học, và nhiều vùng được phân vùng có thể được tạo ra từ việc phân vùng hình học. Mỗi vùng được phân vùng có thể có hình dạng không phải hình vuông và không phải hình chữ nhật. Các phương pháp dự đoán khác nhau có thể được áp dụng cho các vùng được phân vùng khác nhau. Các phương pháp dự đoán khác nhau cho nhiều vùng được phân vùng có thể được báo hiệu là thông tin rõ ràng, và có thể được suy ra bằng cách sử dụng thông tin về tham số mã hóa cho khối đích hoặc dạng tương tự.

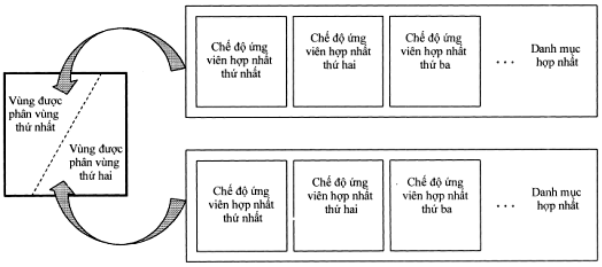


FIG. 19

(11) **1-0057087 B**

(15) 16/03/2026
Số Quyết định: 38732/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2023 424 A

(21) 1-2023-00749

(85) 07/02/2023

(22) 16/08/2021

(86) PCT/EP2021/072666 16/08/2021

(30) 20191809.1 19/08/2020 EP

(87) WO2022/038068 24/02/2022

(51) ***A01N 43/40***; *A01P 5/00*

(73) **SYNGENTA CROP PROTECTION AG** (CH)
Rosentalstrasse 67, 4058 Basel, Switzerland

(72) BACHIEGA, Andre (BR); RIBEIRO, Daniela (BR)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT HOẶC NGĂN NGỪA SỰ PHÁ HOẠI CÁC THỰC VẬT BỞI CÁC TUYẾN TRÙNG KÝ SINH THỰC VẬT THUỘC CHI APHELENCHOIDES SPP., ĐẶC BIỆT LÀ APHELENCHOIDES BESSEYI**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp kiểm soát hoặc ngăn ngừa sự phá hoại thực vật bởi các tuyến trùng ký sinh thực vật thuộc chi *Aphelenchoides* spp., bao gồm áp dụng cho cây trồng của các thực vật, vị trí của chúng, hoặc vật liệu nhân giống của chúng, hợp chất xyclobutrifluram hoặc chế phẩm diệt sinh vật gây hại chứa xyclobutrifluram.

(11) **1-0057088 B**

(15) 16/03/2026
Số Quyết định: 38733/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/05/2020 386 A

(21) 1-2020-01251

(85) 04/03/2020

(22) 06/08/2018

(86) PCT/KR2018/008917 06/08/2018

(30) 10-2017-0099004 04/08/2017 KR
10-2017-0116441 12/09/2017 KR
10-2017-0145993 03/11/2017 KR

(87) WO2019/027308 07/02/2019

(51) ***H04L 1/18***; *H04L 5/00; H04L 1/00*

(73) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)
5F 216 Hwangsaeul-ro Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

(72) CHOI, Kyungjun (KR); NOH, Minseok (KR); KWAK, Jinsam (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng của hệ thống truyền thông không dây và phương pháp truyền thông không dây sử dụng thiết bị này. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng gồm có bộ xử lý được tạo cấu hình để thu DCI qua PDCCH chỉ báo thông tin lập lịch PDSCH của mỗi tế bào trong một hoặc nhiều tế bào, nhận dạng sơ đồ phát trong mỗi tế bào dựa vào định dạng DCI của DCI, thu PDSCH của mỗi tế bào trong một hoặc nhiều tế bào dựa vào thông tin lập lịch của PDSCH, tạo ra chuỗi bit báo nhận yêu cầu phát lại tự động lai (hybrid automatic repeat request acknowledgment-HARQ-ACK) cho một hoặc nhiều tế bào dựa vào sơ đồ phát nhận dạng được của mỗi tế bào đáp lại việc thu PDSCH của mỗi tế bào và phát chuỗi bit HARQ-ACK được tạo ra và phương pháp truyền thông không dây sử dụng thiết bị này.

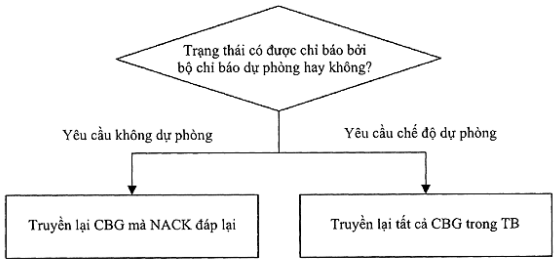


FIG. 12

(11) **1-0057089 B**

(15) 16/03/2026
Số Quyết định: 38736/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2021-06598

(85) 19/10/2021

(22) 19/03/2020

(86) PCT/CN2020/080140 19/03/2020

(30) 201910210181.3 19/03/2019 CN
201910214557.8 20/03/2019 CN

(87) WO2020/187283 24/09/2020

(51) ***H04N 19/597****; H04N 19/70*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) CAI, Kangying (CN); ZHANG, Dejun (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA ĐÁM MÂY ĐIỂM, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ ĐÁM MÂY ĐIỂM, VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị mã hóa đám mây điểm, phương pháp và thiết bị giải mã đám mây điểm, và vật ghi lưu trữ, và thuộc lĩnh vực xử lý dữ liệu. Phương pháp này bao gồm các bước: trước tiên thu được thông tin bổ trợ của mảng cần được mã hóa, và sau đó mã hóa thông tin bổ trợ này và chỉ số thứ nhất của mảng cần được mã hóa thành dòng bit. Các giá trị của chỉ số thứ nhất có thể là giá trị thứ nhất, giá trị thứ hai, và giá trị thứ ba. Các giá trị khác nhau biểu thị các kiểu mảng khác nhau. Do đó, các kiểu mảng khác nhau có thể được phân biệt bằng cách sử dụng chỉ số thứ nhất. Đối với các kiểu mảng khác nhau, nội dung nằm trong thông tin bổ trợ được mã hóa thành dòng bit có thể khác nhau. Điều này có thể đơn giản hóa định dạng của thông tin được mã hóa thành dòng bit, giảm tài nguyên tốn thêm bit của dòng bit, và cải thiện hiệu quả mã hóa.

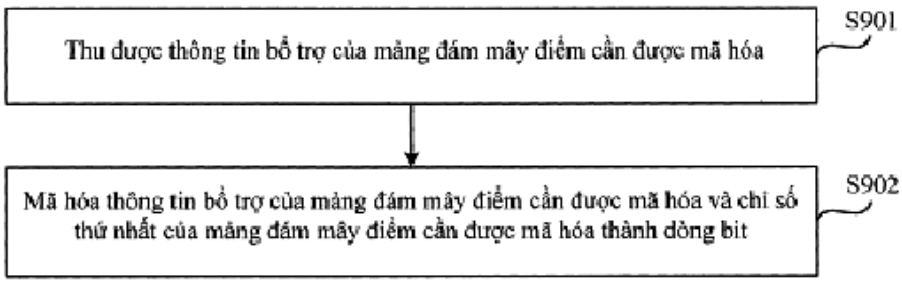


FIG.9

(11) **1-0057090 B**

(15) 16/03/2026
Số Quyết định: 38737/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/03/2022 408 A

(21) 1-2021-08397

(85) 27/12/2021

(22) 29/06/2020

(86) PCT/US2020/040195 29/06/2020

(30) 62/868,857 28/06/2019 US
62/871,134 06/07/2019 US

(87) WO2020/264529 30/12/2020

(51) ***H04N 19/119***; *H04N 19/70; H04N 19/573; H04N 19/122; H04N 19/513*

(73) **BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
Room 101D1-7, 1st Floor, Building 1, No. 6, Shangdi West Road, Haidian District, Beijing 100085, China

(72) CHEN, Yi-Wen (TW); MA, Tsung-Chuan (TW); WANG, Xianglin (US); XIU, Xiaoyu (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIĐEO, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KHÔNG CHUYỂN TIẾP CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị giải mã viđeo có các chế độ lập mã không tổn hao. Phương pháp bao gồm: phân vùng hình ảnh viđeo thành các CU bao gồm CU không tổn hao; xác định kích thước khối lập mã dư của CU không tổn hao; và phản hồi lại việc xác định rằng kích thước khối lập mã dư của Cu không tổn hao lớn hơn giá trị cực đại định trước, phân tách khối lập mã dư thành hai hoặc nhiều khối dư cho phép lập mã dư. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất phương tiện lưu trữ không chuyển tiếp có thể đọc được bằng máy tính.

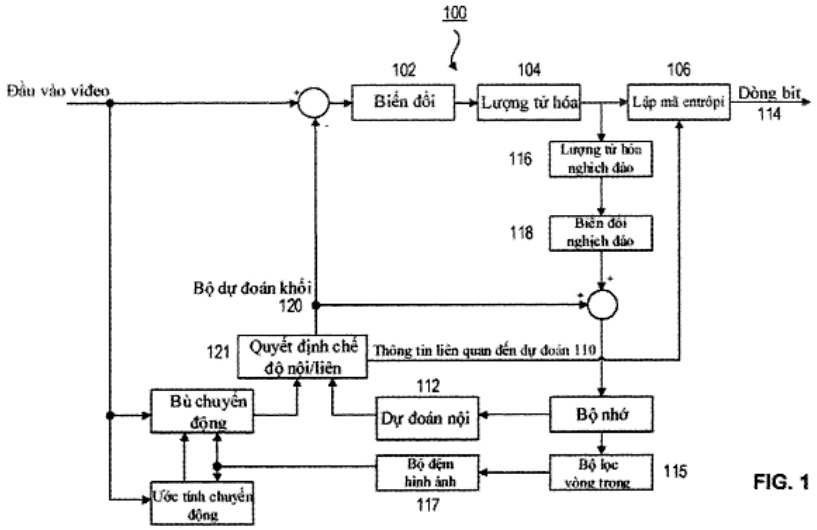


FIG. 1

(11) **1-0057091 B**

(15) 16/03/2026
Số Quyết định: 38738/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/05/2021 398 A

(21) 1-2021-01192

(85) 04/07/2019

(22) 11/01/2018

(86) PCT/JP2018/000446 11/01/2018

(30) 2017-004668 13/01/2017 JP

(87) WO2018/131637 19/07/2018

(51) ***H04W 74/02***; *H04W 84/12*

(62) 1-2019-03572

(73) **NEC CORPORATION** (JP)
7-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo 1088001, Japan

(72) LANANTE Leonardo (PH); NAGAO Yuhei (JP); OCHI Hiroshi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, ĐIỂM TRUY NHẬP, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống truyền thông không dây theo sáng chế gồm AP (access point – điểm truy nhập) và STA (trạm đầu cuối) mà thuộc BSS (Basic Service Set – tập dịch vụ cơ bản). AP và STA vô hiệu hóa một cách thích ứng (Spatial Reuse – sử dụng lại không gian) dựa trên OBSS (Overlapping BSS – BSS trùng lặp)_PD (Power Detect – dò công suất).

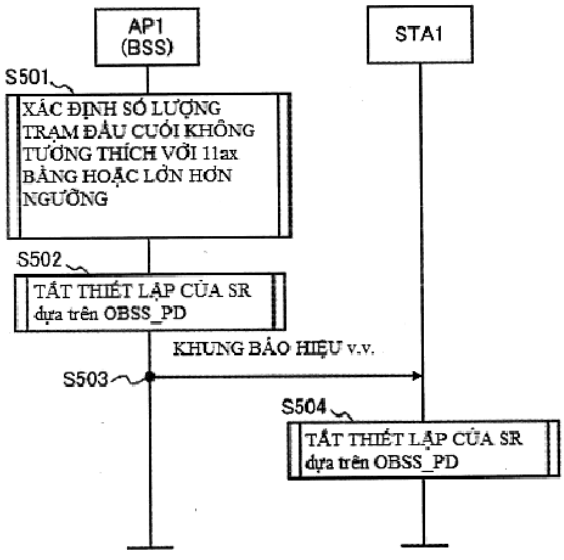


Fig.6

(11) **1-0057092 B**

(15) 16/03/2026
Số Quyết định: 38739/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/05/2022 410 A

(21) 1-2021-07266

(85) 15/11/2021

(22) 17/04/2020

(86) PCT/EP2020/060933 17/04/2020

(30) 19169838.0 17/04/2019 EP

(87) WO2020/212616 22/10/2020

(51) ***C08B 15/02***; *C08B 15/08*

(73) **CELLICON B.V.** (NL)
Leemansweg 15, 6827BX Arnhem, The Netherlands

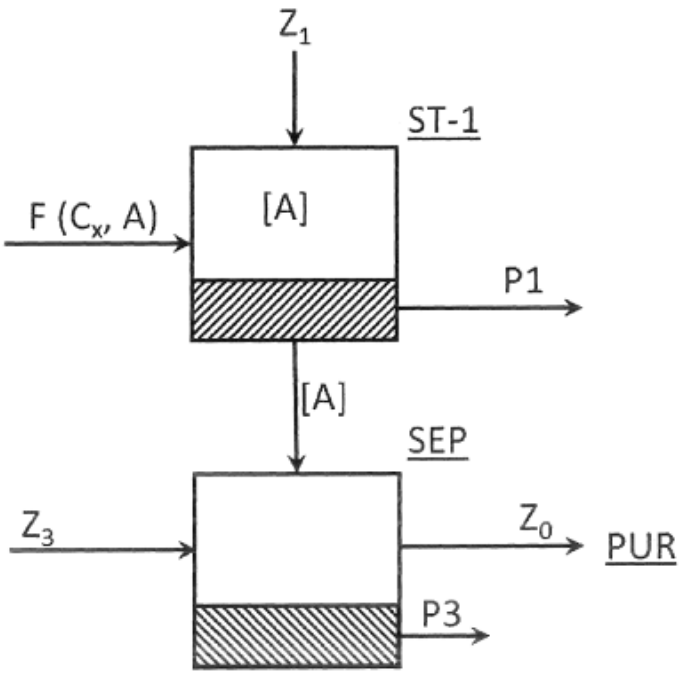
(72) O'CONNOR, Paul (NL); BABICH, Igor (NL); HEINERMAN, Jacobus, Johannes, Leonardus (NL)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ XENLULOZA VI TINH THỂ HOẶC NANO TINH THỂ TỪ XENLULOZA NGUYÊN THỦY VÀ XENLULOZA VI TINH THỂ HOẶC NANO TINH THỂ CÓ ĐỘ KẾT TINH CAO THU ĐƯỢC BỞI PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế chế phẩm xenluloza vi tinh thể hoặc nano tinh thể từ xenluloza nguyên thủy chứa các pha xenluloza vô định hình và tinh thể bao gồm các bước sau đây: (A) cho xenluloza nguyên thủy tiếp xúc với dung môi thứ nhất, khác biệt ở chỗ, dung môi thứ nhất này là dung dịch nước chứa 40 đến 65% trọng lượng $ZnCl_2$ trong nước, so với tổng trọng lượng của $ZnCl_2$ và nước, (B) hòa tan pha xenluloza vô định hình, nhờ đó pha xenluloza vô định hình được ưu tiên hòa tan hơn pha xenluloza tinh thể, (C) tách xenluloza vô định hình được hòa tan ra khỏi xenluloza tinh thể và tốt hơn là bước C trong đó xenluloza vi tinh thể hoặc nano tinh thể thu được có cấu trúc dạng I theo XRD, sau đó xenluloza này có thể được cho tiếp xúc với dung môi thứ hai chứa $ZnCl_2$ với lượng nằm trong khoảng từ 65 đến 90% trọng lượng trong nước để tạo ra xenluloza được tách lớp có cấu trúc dạng II theo XRD. Sáng chế còn đề cập đến xenluloza vi tinh thể hoặc nano tinh thể có cấu trúc dạng I theo XRD và xenluloza nano tinh thể có cấu trúc dạng II theo XRD hoặc hỗn hợp của chúng có độ kết tinh và độ tinh khiết cao và việc sử dụng chúng.

[Fig.1]



(11) **1-0057093 B**

(15) 16/03/2026
Số Quyết định: 38740/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/04/2023 421 A

(21) 1-2022-07728

(85) 27/07/2018

(22) 15/12/2016

(86) PCT/KR2016/014753 15/12/2016

(30) 62/275,729 06/01/2016 US
10-2016-0054196 02/05/2016 KR

(87) WO2017/119627 13/07/2017

(51) ***G06F 1/16***; *G09F 9/30; G06F 3/041*

(62) 1-2018-03315

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

(72) KIM, Younggyun (KR); MOON, Heecheul (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử và thiết bị truyền thông di động. Thiết bị điện tử này bao gồm vỏ có phần cứng thứ nhất và phần dẻo, ít nhất một lớp ngoài che đi phần cứng thứ nhất và phần dẻo, thiết bị hiển thị bao gồm màn hình mà bao gồm phần thứ nhất được lộ qua phần cứng thứ nhất và phần thứ hai được kéo dài từ phần thứ nhất và được lộ qua phần dẻo, ít nhất một bộ xử lý được nối điện với thiết bị hiển thị, và bộ nhớ được nối điện với ít nhất một bộ xử lý, trong đó lớp ngoài bao gồm lớp polyme, lớp thủy tinh được xen giữa lớp polyme và màn hình, và lớp kết dính được xen giữa lớp polyme và lớp thủy tinh.

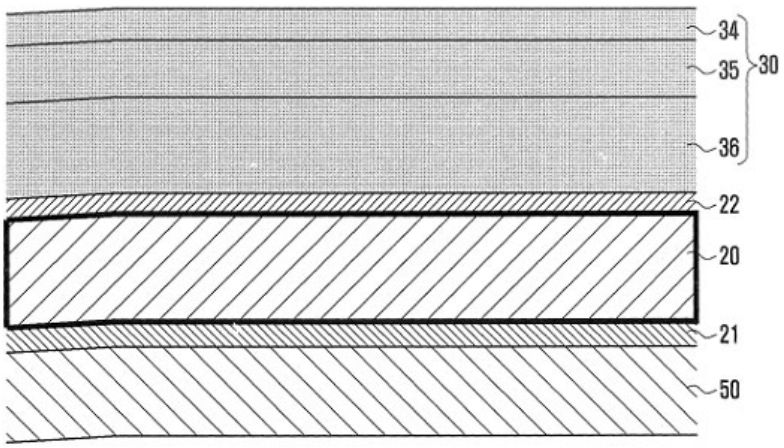


FIG. 6

(11) **1-0057094 B**

(15) 16/03/2026
Số Quyết định: 38752/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-04923

(85) 10/08/2021

(22) 10/01/2020

(86) PCT/CN2020/071508 10/01/2020

(30) 201910028409.7 11/01/2019 CN

(87) WO2020/143789 A1 16/07/2020

(51) ***H04W 52/02***; *H04W 72/04*

(73) **ZTE CORPORATION** (CN)
ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shenzhen, Guangdong 518057, P.R. China

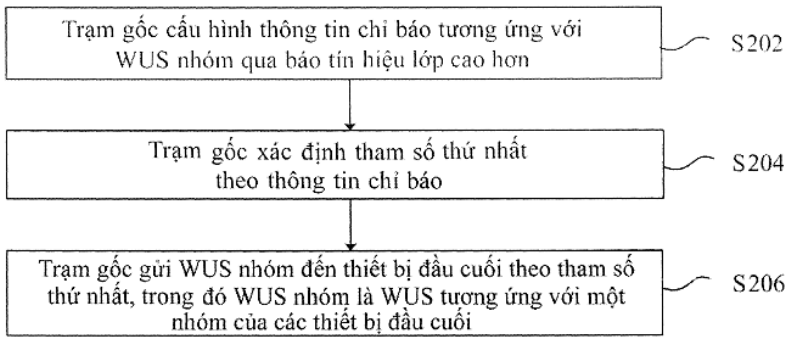
(72) YANG, Weiwei (CN); DAI, Bo (CN); LIU, Kun (CN); HU, Youjun (CN); BIAN, Luanjian (CN); FANG, Huiying (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP Patent Limited) (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ GỬI TÍN HIỆU ĐÁNH THỨC NHÓM

(57) Sáng chế đề xuất là phương pháp và thiết bị để gửi tín hiệu đánh thức (wake-up signal - WUS) nhóm. Phương pháp này bao gồm: cấu hình, bởi trạm gốc, thông tin chỉ báo tương ứng với WUS nhóm bằng cách báo tín hiệu lớp cao hơn; xác định, bởi trạm gốc, tham số thứ nhất theo thông tin chỉ báo; và gửi, bởi trạm gốc, WUS nhóm đến thiết bị đầu cuối theo tham số thứ nhất, trong đó WUS nhóm là WUS tương ứng với một nhóm của các thiết bị đầu cuối; thông tin chỉ báo bao gồm ít nhất một trong số: số lượng nhóm, tham số vị trí, thông tin ghép, ngưỡng, thông tin bộ tín hiệu, bộ chỉ số nhóm, và bộ chỉ số chuỗi; và tham số thứ nhất bao gồm ít nhất một trong số: vị trí tài nguyên tương ứng với WUS nhóm, tín hiệu đánh-thức-tất-cả tương ứng với từng nhóm, và gửi chuỗi tương ứng với WUS nhóm. Với giải pháp này, vấn đề đang tồn tại là mức tiêu thụ điện của thiết bị đầu cuối để phát hiện PDCCH là khá cao được giải quyết.

Fig. 2



(11) **1-0057095 B**

(15) 16/03/2026
Số Quyết định: 38814/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/06/2021 399 A

(21) 1-2020-07026

(22) 04/12/2020

(30) 19214205.7 06/12/2019 EP

(51) *B29C 64/00*

(73) **COPERION GMBH** (DE)
Theodorstrasse 10, 70469 Stuttgart, Germany

(72) Thorsten STIRNER (DE)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT VẬT LIỆU NÓNG CHẢY DÙNG ĐỂ TẠO RA CHẤT PHỦ DẠNG BỘT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị (1) để sản xuất vật liệu nóng chảy dùng để tạo ra chất phủ dạng bột (2, 3), trong đó trước tiên vật liệu nóng chảy thứ nhất dùng để tạo ra chất phủ dạng bột (2) được sản xuất từ vật liệu trộn trước dùng để tạo ra chất phủ dạng bột (31) nhờ máy có vít tải (4). Các hạt chất phủ dạng bột (39) được cấp cho vật liệu nóng chảy thứ nhất dùng để tạo ra chất phủ dạng bột (2). Sau đó, vật liệu nóng chảy thứ hai dùng để tạo ra chất phủ dạng bột (3) được sản xuất bằng cách trộn vật liệu nóng chảy thứ nhất dùng để tạo ra chất phủ dạng bột (2) và các hạt chất phủ dạng bột (39) nhờ máy có vít tải (4). Điều này cho phép sự tái tuần hoàn đơn giản, êm dịu và hiệu quả của các hạt chất phủ dạng bột (39), cụ thể là đối với các hạt mà được gọi là các hạt chất phủ dạng bột không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật.

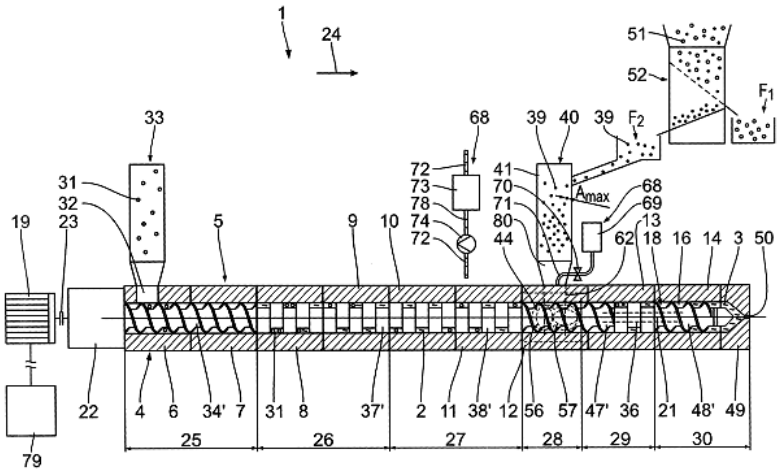


Fig. 1

(11) **1-0057096 B**

(15) 16/03/2026
Số Quyết định: 38828/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/09/2023 426 A

(21) 1-2023-04097

(85) 22/06/2023

(22) 08/12/2021

(86) PCT/US2021/062439 08/12/2021

(30) 17/136,723 29/12/2020 US

(87) WO2022/146640 A1 07/07/2022

(51) ***H03H 11/04***

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) GATHMAN, Timothy, Donald (US); LEUNG, Lai, Kan (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MẠCH LỌC BIQUAD CHẾ ĐỘ DÒNG ĐIỆN, ĐẦU TRƯỚC TẦN SỐ VÔ TUYẾN VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TÍN HIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến mạch lọc biquad chế độ dòng điện, đầu trước tần số vô tuyến và phương pháp xử lý tín hiệu. Các khía cạnh nhất định của sáng chế đề xuất các phương pháp và thiết bị để xử lý tín hiệu sử dụng bộ lọc biquad chế độ dòng điện, có thể có dòng điện phân cực điều chỉnh được và/hoặc điện dung điều chỉnh được. Một thiết bị ví dụ là mạch lọc biquad chế độ dòng điện bao gồm nút dòng điện đầu vào thứ nhất, phần tử điện dung thứ nhất được ghép nối với nút dòng điện đầu vào thứ nhất, nút dòng điện đầu ra thứ nhất, mạch lọc tích cực thứ nhất được ghép nối giữa nút dòng điện đầu vào thứ nhất và nút dòng điện đầu ra thứ nhất và mạch lọc tích cực thứ hai được ghép nối giữa nút dòng điện đầu vào thứ nhất và nút dòng điện đầu ra thứ nhất. Mạch lọc tích cực thứ hai bổ sung cho mạch lọc tích cực thứ nhất.

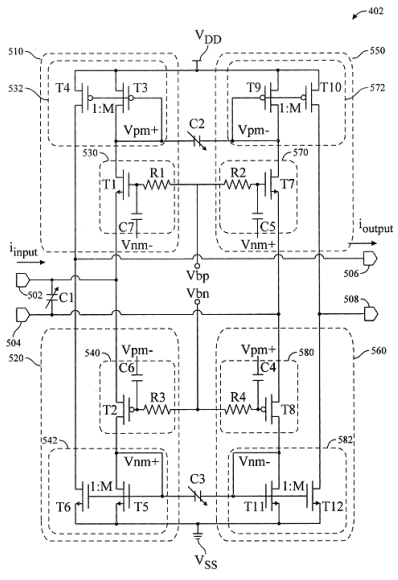


FIG. 5

(11) **1-0057097 B**

(15) 16/03/2026
Số Quyết định: 38829/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/06/2014 315 A

(21) 1-2013-03837

(22) 05/12/2013

(30) 201210518478.4 05/12/2012 CN
201310289850.3 11/07/2013 CN
201310289848.6 11/07/2013 CN

(51) ***C12N 15/00***

(73) 1. **BEIJING DABEINONG TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)
No. 14 Floor Zhongguancun Building, No. 27 Zhongguancun Street, Haidian District, Beijing 100080, P. R. China
2. **BEIJING DABEINONG TECHNOLOGY GROUP CO., LTD., BIOTECH CENTER** (CN)
No. 2 Building, Institute for Application of Atomic Energy, Institute of Plant Protection, No. 2 Yuanmingyuan West Road, Haidian District, Beijing 100193, P. R. China
3. **BEIJING GREEN AGROSINO PLANT PROTECTION TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
No. 14 Floor Zhongguancun Building, No. 27 Zhongguancun Street, Haidian District, Beijing 100080, P. R. China

(72) Chao HAN (CN); Jie PANG (CN); Derong DING (CN); Yuejing KANG (CN); Lijun WANG (CN); Yanlong LIANG (CN); Yanhua LIU (CN); Yingjia QIAN (CN); Qiumei YANG (CN); Kangle TIAN (CN); Xiaona ZHAO (CN)

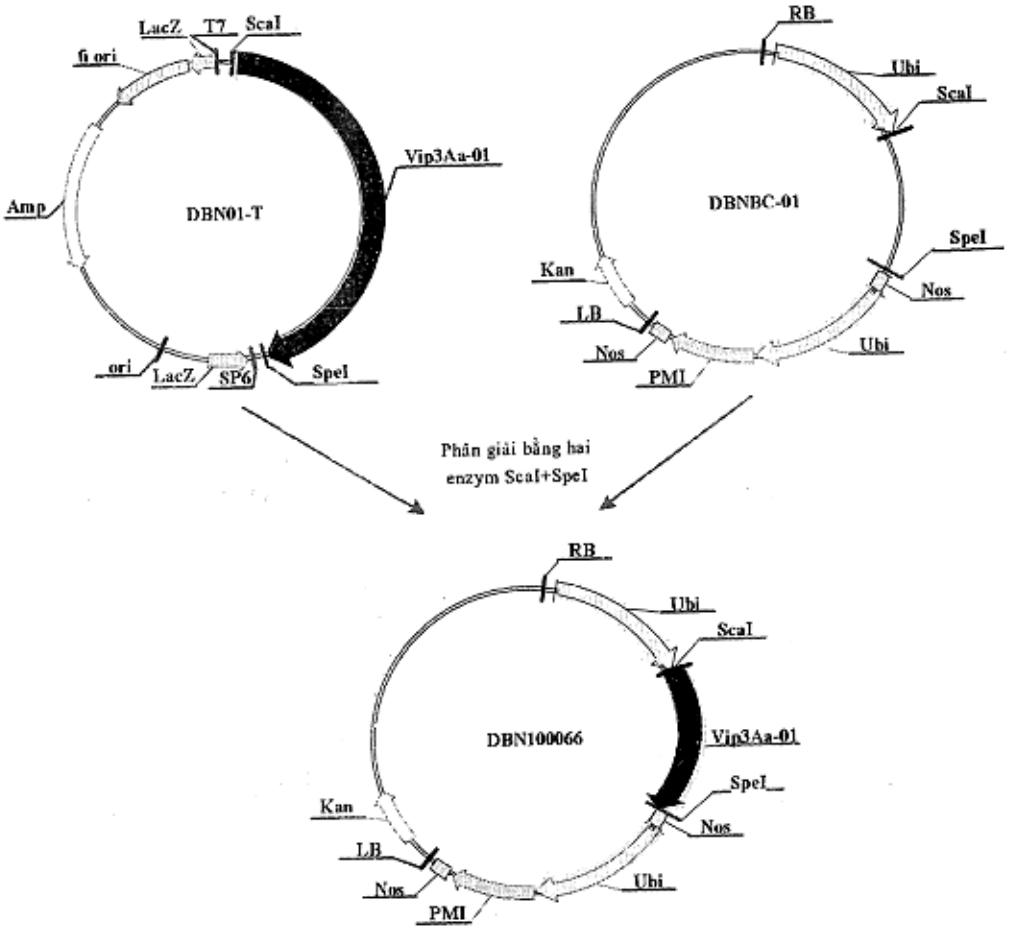
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) **GEN DIỆT SINH VẬT GÂY HẠI ĐƯỢC CẢI BIẾN, CATXET BIỂU HIỆN, VECTƠ TÁI TỔ HỢP, SINH VẬT CHỦ CHUYỂN GEN CHỨA GEN ĐƯỢC CẢI BIẾN NÀY, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA PROTEIN DIỆT SINH VẬT GÂY HẠI, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CÂY TRỒNG KHÁNG CÔN TRÙNG, PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ CÂY TRỒNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ CÔN TRÙNG GÂY HẠI SỬ DỤNG GEN ĐƯỢC CẢI BIẾN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến gen diệt sinh vật gây hại được cải biến có trình tự nucleotit là: (a) trình tự nucleotit như được thể hiện trong SEQ ID NO: 3; hoặc (b) trình tự nucleotit bổ trợ cho trình tự nucleotit được xác định trong mục (a). Gen diệt sinh vật gây hại được cải biến theo sáng chế đặc biệt thích hợp để biểu hiện ở cây một lá mầm và làm tăng đáng kể mức độ biểu hiện, độ ổn định và độc lực của protein diệt sinh vật gây hại Vip3A. Đồng thời, theo sáng chế, *Sesamia inferens* được phòng trừ bởi protein Vip3A có hoạt tính diệt sinh vật gây hại *Sesamia inferens*, được sản sinh ở cây trồng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến catxet biểu hiện, vectơ tái tổ hợp, sinh vật

chủ chuyển gen chứa gen này, phương pháp tạo ra protein diệt sinh vật gây hại, phương pháp tạo ra cây trồng kháng côn trùng, phương pháp bảo vệ cây trồng và phương pháp phòng trừ côn trùng gây hại sử dụng gen được cải biến này.

Fig.2



(11) **1-0057098 B**

(15) 16/03/2026
Số Quyết định: 38834/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/03/2021 396 A

(21) 1-2020-05442

(85) 22/09/2020

(22) 14/03/2019

(86) PCT/CN2019/078057 14/03/2019

(30) PCT/CN2018/079410 19/03/2018 CN

(87) WO2019/179345 26/09/2019

(51) ***C12N 7/01***; *A61K 48/00; C12N 15/09; A61K 39/00; A61P 31/00*

(73) **BOEHRINGER INGELHEIM VETMEDICA (CHINA) CO., LTD.** (CN)
No. 299 Xiangtai Road, Taizhou, Jiangsu 225300, China

(72) MA, Guanggang (CN); YUAN, Sen (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) VIRUT TÁI TỔ HỢP, CHẾ PHẨM SINH MIỄN DỊCH CHỨA VIRUT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA VIRUT TÁI TỔ HỢP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến virut tái tổ hợp mà có thể biểu hiện ổn định protein đích. Virut tái tổ hợp theo sáng chế có thể sử dụng để sản xuất chế phẩm sinh miễn dịch hoặc vacxin. Sáng chế cũng đề cập đến tế bào chủ và chế phẩm và kit chủng ngừa bao gồm virut này, và phương pháp làm tăng độ ổn định biểu hiện của polypeptit quan tâm ở virut tái tổ hợp.

(11) **1-0057099 B**

(15) 16/03/2026
Số Quyết định: 38842/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/02/2024 431 A

(21) 1-2023-01721

(22) 17/03/2023

(30) 17/818,425 09/08/2022 US

(51) ***B29C 45/26****; B29C 45/42*

(73) **KING STEEL MACHINERY CO., LTD.** (TW)
NO. 22 7TH RD., INDUSTRIAL PARK TAICHUNG, TAICHUNG CITY 407, TAIWAN (R.O.C.)

(72) CHEN, CHING-HAO (TW); YEH, LIANG-HUI (TW)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐÚC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đúc bao gồm hốc khuôn được xác định bởi khuôn trên, khuôn dưới và khuôn giữa được gắn theo cách di chuyển được với khuôn dưới; cơ cấu điều khiển vị trí được tạo kết cấu để di chuyển khuôn giữa; và cơ cấu xả khí được bố trí liền kề với hốc khuôn và bao gồm ống dẫn khí và khe cùng được xác định bởi khuôn trên và khuôn dưới khi thiết bị đúc đóng, khe nối thông với hốc khuôn và ống dẫn khí. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp đúc bao gồm bước phun vật liệu vào hốc khuôn để tạo thành vật phẩm trong hốc khuôn; xả ít nhất một phần khí ra khỏi hốc khuôn thông qua khe của cơ cấu xả khí liền kề với hốc khuôn sau khi vật phẩm được tạo thành; tháo khuôn trên ra khỏi khuôn dưới; và tách vật phẩm ra khỏi khuôn giữa.

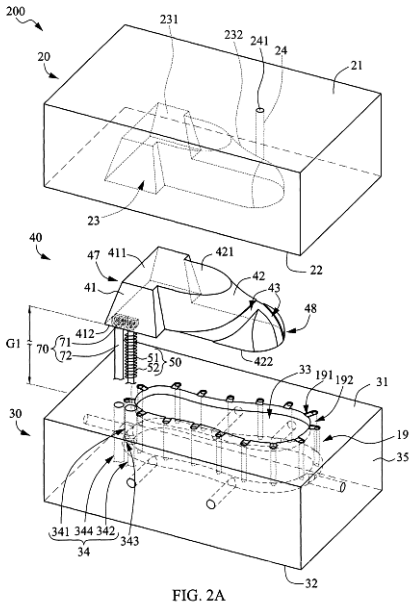
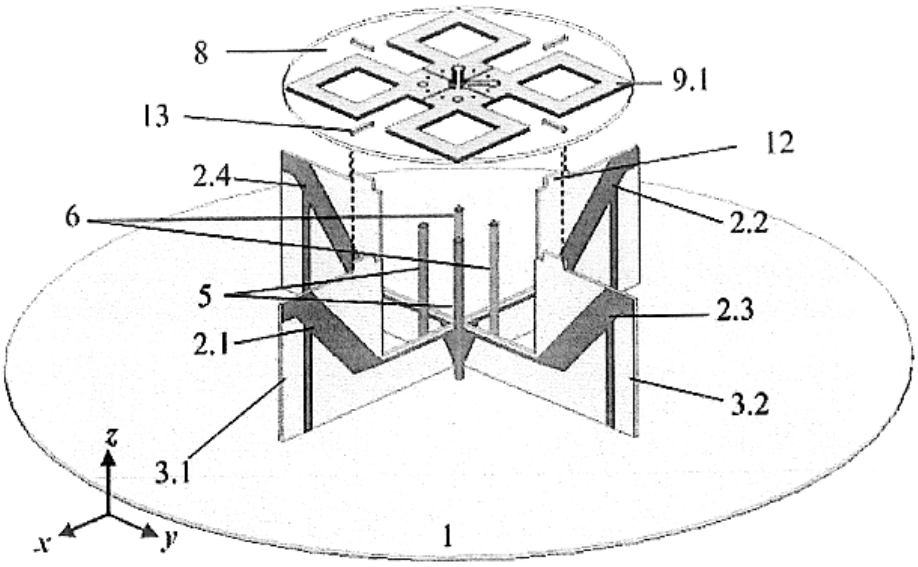


FIG. 2A

(11) **1-0057100 B**
(15) 16/03/2026
Số Quyết định: 38843/QĐ-SHTT.IP
(45) 27/04/2026 457B
(43) 25/01/2021 394 A
(21) 1-2020-05407
(22) 21/09/2020
(51) ***H01Q 1/00***
(73) **TRƯỜNG ĐIỆN - ĐIỆN TỬ, ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI** (VN)
Số 1 Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(72) Tạ Sơn Xuất (VN); Nguyễn Khắc Kiểm (VN)
(54) **ĂNG TEN BA PHÂN CỰC TRỰC GIAO**

(57) Sáng chế đề cập đến ăng-ten ba phân cực trực giao. Ăng-ten theo sáng chế bao gồm tấm phản xạ bằng kim loại (1); kết cấu ăng-ten đơn cực (2) cho bức xạ đẳng hướng phân cực tuyến tính (LP); hai đế điện môi FR4 (3.1 và 3.2) trực giao nhau; kết cấu ăng-ten lưỡng cực chéo (4) cho bức xạ ±45° phân cực tuyến tính, kết cấu ăng-ten lưỡng cực chéo (4) này hoạt động như các phần tử kí sinh để mở rộng băng thông cho kết cấu ăng-ten đơn cực và giảm tương hỗ giữa chúng; và hai thanh kim loại (5) giữa kết cấu ăng-ten lưỡng cực chéo (4) và tấm phản xạ (1). Ăng-ten đạt được băng thông 83,9% (1,685 – 4,120 GHz) bao phủ cả băng tần 2G/3G/4G (1,7-2,7 GHz) và băng tần 5G (3,1-3,8 GHz).



Hình 9

(11) **1-0057101 B**

(15) 16/03/2026
Số Quyết định: 38848/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2020-07047

(85) 04/12/2020

(22) 08/05/2019

(86) PCT/US2019/031383 08/05/2019

(30) 62/669,276 09/05/2018 US
62/678,200 30/05/2018 US
62/769,946 20/11/2018 US
62/789,987 08/01/2019 US
62/821,362 20/03/2019 US

(87) WO2019/217591 14/11/2019

(51) ***C07K 16/28****; A61K 47/68*

(73) **REGENERON PHARMACEUTICALS, INC.** (US)
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, New York 10591-6707, United States of America

(72) KYRATSOUS, Christos (GR); NITTOLI, Thomas (US); ZUMSTEG, Anna (US); GROMADA, Jesper (DK); GUSAROVA, Viktoria (US); HAN, Amy (US); HAXHINASTO, Sokol (US); MURPHY, Andrew J. (US); OLSON, William (US); SLEEMAN, Matthew (GB)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KHÁNG THỂ ĐƯỢC PHÂN LẬP GẮN KẾT MSR1, THỂ TIẾP HỢP KHÁNG THỂ-DƯỢC CHẤT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể và mảnh liên kết kháng nguyên mà liên kết MSR1. Theo một số phương án nhất định, kháng thể này liên kết MSR1 của người với ái lực cao. Theo một số phương án nhất định, kháng thể này liên kết MSR1 mà không phong bế, hoặc phong bế ở mức nhỏ hơn 90%, liên kết của LDL được cải biến với MSR1. Theo một số phương án nhất định, kháng thể này liên kết MSR1 được biểu hiện ở bề mặt tế bào và được nhập nội. Kháng thể theo sáng chế có thể là kháng thể của người đầy đủ. Sáng chế bao gồm kháng thể kháng MSR1, hoặc mảnh liên kết kháng nguyên của nó, được liên hợp với dược chất hoặc hợp chất trị liệu và dược phẩm chứa kháng thể hoặc thể liên hợp kháng thể-dược chất này.

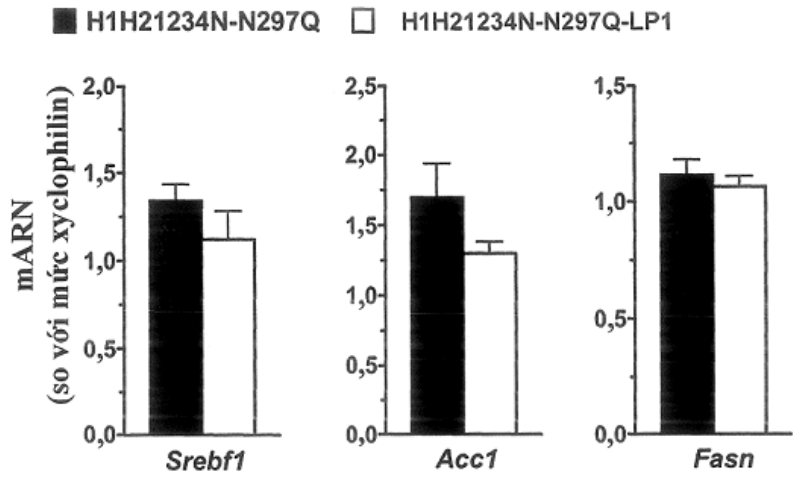

H1H21234N-N297Q
H1H21234N-N297Q-LP1
mARN
(so với mức xyclophilin)
2,0
1,5
1,0
0,5
0,0
Srebf1
2,5
2,0
1,5
1,0
0,5
0,0
Acc1
1,5
1,0
0,5
0,0
Fasn

FIG. 21

(11) **1-0057102 B**

(15) 16/03/2026
Số Quyết định: 38851/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/08/2019 377 A

(21) 1-2019-00254

(22) 15/01/2019

(30) 107103530 31/01/2018 TW

(51) ***B62K 11/02***; *B62J 25/04; B62M 6/90; B62M 6/40; B62M 6/80; B62H 1/02*

(73) **KWANG YANG MOTOR CO., LTD.** (TW)
No. 35, Wan Hsing St., San Min Dist., Kaohsiung City, Taiwan

(72) CHEN, Yi-Tso (TW); KE, Shiow-Pyng (TW); SU, Tai-Yuan (TW)

(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(54) **KẾT CẤU XE ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến xe điện bao gồm bộ khung và bộ vỏ che thân xe. Bộ khung này bao gồm các ống để chân kéo dài về phía sau và được bố trí theo cặp thành ống để chân bên trái và ống để chân bên phải. Bộ vỏ che thân xe bao gồm tấm để chân để che ống để chân bên trái và ống để chân bên phải. Bộ khung có hộp ăcquy mà chứa và giữ ăcquy trong đó và bộ khung này được bố trí chân chống trên đó. Xe điện có cơ cấu nối điện trên thân xe ở bên đối diện với chân chống để nạp điện năng bên ngoài cho ăcquy sao cho nhược điểm xe điện bị đổ trong khi quá trình nạp điện năng đang được thực hiện cho ăcquy được ngăn ngừa để nhờ đó cải thiện việc sử dụng xe điện.

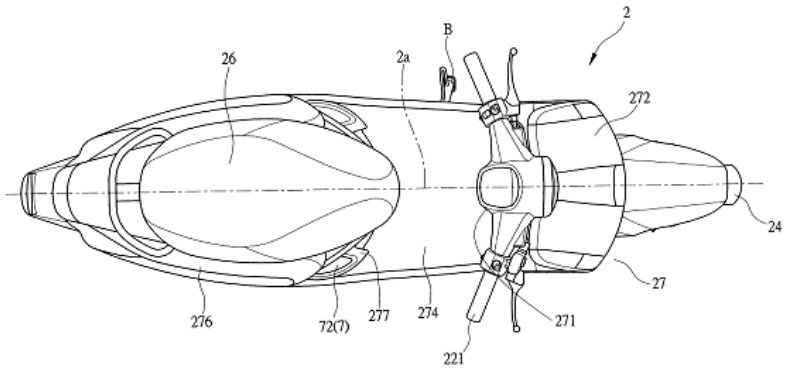


FIG.5

(11) **1-0057103 B**

(15) 16/03/2026
Số Quyết định: 38854/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/04/2024 433 A

(21) 1-2023-06022

(85) 07/09/2023

(22) 15/06/2021

(86) PCT/KR2021/007482 15/06/2021

(30) 10-2021-0024236 23/02/2021 KR

(87) WO2022/181892 01/09/2022

(51) ***C12N 7/00***; *A23K 10/16; A23K 20/195; A61K 35/76; A61P 31/04; C02F 1/68; C11D 3/38; A01N 63/40; A61P 31/02*

(73) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION** (KR)
(Ssangnim-dong) 330, Dongho-ro Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

(72) JEON, Jong Soo (KR); KIM, Ji Eun (KR); MOON, Jun Ok (KR); CHAE, Jong Pyo (KR); KIM, Yu Jin (KR); LEE, Seung Eun (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THỂ THỰC KHUẨN CÓ TÁC DỤNG DIỆT KHUẨN ĐẶC HIỆU CLOSTRIDIUM PERFRINGENS VÀ CHẾ PHẨM CHỨA THỂ THỰC KHUẨN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thể thực khuẩn mới có tác dụng diệt khuẩn đặc hiệu *Clostridium perfringens* và chế phẩm kháng khuẩn chứa thể thực khuẩn này, thể thực khuẩn CJ_CP_20-15 mới có tác dụng diệt khuẩn đặc hiệu *Clostridium perfringens*, và có khả năng chịu axit và nhiệt rất tốt để cho phép sử dụng rộng rãi trong kháng sinh, thức ăn và chất phụ gia thức ăn, đồ uống và chất phụ gia nước uống, chất tẩy uế, chất tẩy rửa, và các chất tương tự để ngăn ngừa hoặc điều trị bệnh nhiễm trùng gây ra bởi *Clostridium perfringens*.

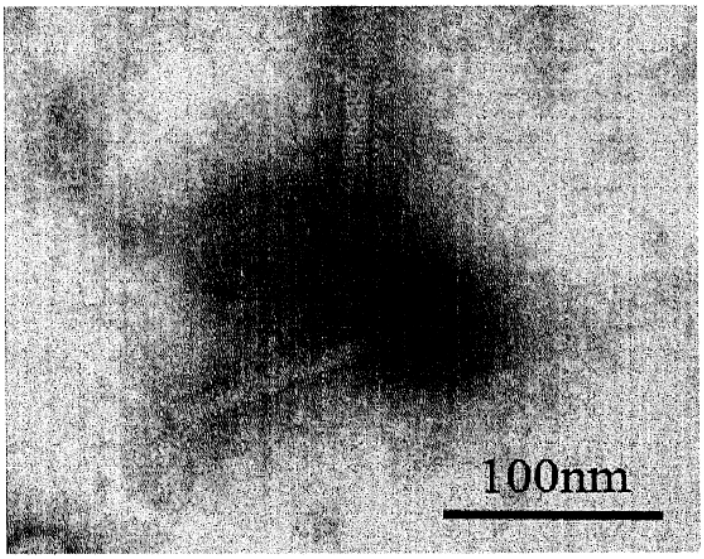


FIG. 1

(11) **1-0057104 B**

(15) 16/03/2026
Số Quyết định: 38857/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 1-2021-04874

(85) 06/08/2021

(22) 11/01/2019

(86) PCT/CN2019/071450 11/01/2019

(87) WO2020/034572 20/02/2020

(51) ***H04W 72/53***; *H04W 68/00; H04W 72/0446; H04W 74/08; H04W 74/02; H04W 24/08; H04W 72/1263*

(73) **ZTE CORPORATION** (CN)
ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shenzhen, Guangdong 518057, China

(72) SHA, Xiubin (CN); DAI, Bo (CN); LU, Ting (CN); LIU, Xu (CN); LIU, Kun (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp, hệ thống, và thiết bị liên quan đến liên quan đến truyền thông không dây số, và cụ thể là các kỹ thuật liên quan đến truyền các tài nguyên dành riêng được tạo cấu hình trước để truyền dữ liệu. Theo một khía cạnh làm ví dụ, phương pháp truyền thông không dây bao gồm bước truyền thông tin tài nguyên truyền được tạo cấu hình trước chỉ báo vị trí miền thời gian đến nút mạng lõi. Phương pháp này cũng bao gồm bước nhận dữ liệu truyền từ nút mạng lõi ở vị trí miền thời gian được chỉ báo trong thông tin tài nguyên truyền được tạo cấu hình trước. Theo khía cạnh làm ví dụ khác, phương pháp truyền thông không dây bao gồm bước nối nút truyền thông với nút mạng lõi. Phương pháp này cũng bao gồm bước nhận dữ liệu truyền bao gồm thông tin tài nguyên truyền được tạo cấu hình trước ở vị trí miền thời gian từ nút mạng lõi.

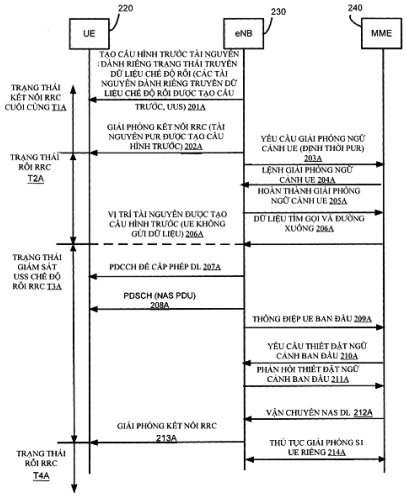


FIG. 2A

(11) **1-0057105 B**

(15) 16/03/2026
Số Quyết định: 38967/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/05/2023 422 A

(21) 1-2023-00545

(85) 31/01/2023

(22) 09/08/2021

(86) PCT/EP2021/072191 09/08/2021

(30) 20190346.5 10/08/2020 EP

(87) WO2022/034037 17/02/2022

(51) ***E02D 7/24***; *E02D 7/26; E02D 27/42; E02D 27/52*

(73) **ØRSTED WIND POWER A/S** (DK)
Kraftvaerksvej 53, 7000 Fredericia Skaerbaek, Denmark

(72) SCHUPP, Jens (DE); PEDERSEN, Jan (DK)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÓNG DÙNG CHO KẾT CẤU VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP ĐẶT MÓNG**

(57) Móng (1) dùng cho kết cấu (7) bao gồm thân (8) có bề mặt bên (11) và đầu xa (10) để đặt vào trong đất (2). Ít nhất một vùng của bề mặt bên (11) tạo ra điện cực thứ nhất. Một hoặc nhiều điện cực thứ hai (9) được bố trí trên thân (8) và ngang bằng hoặc đặt nằm ngay bề mặt bên (11). Mỗi điện cực thứ hai (9) kéo dài theo chiều ngang quanh bề mặt bên (11) và được cách điện từ đó bởi dải cách điện (12) được bố trí giữa điện cực thứ hai tương ứng và bề mặt bên. Trong quá trình lắp đặt, điện áp có thể được áp qua các điện cực để cảm ứng hiệu ứng điện thẩm để làm giảm điện trở lắp đặt.

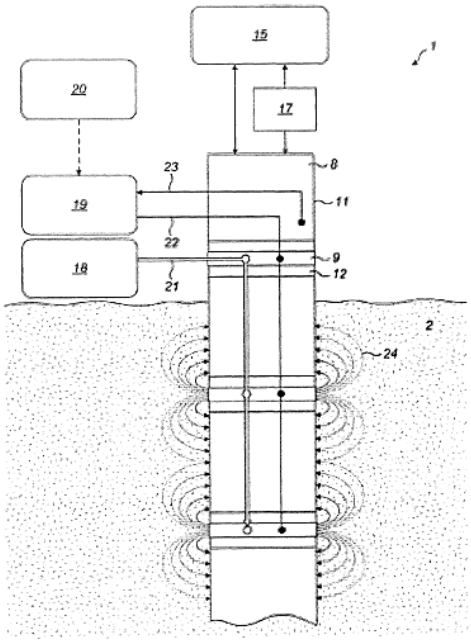


Fig. 6

(11) **1-0057106 B**

(15) 16/03/2026
Số Quyết định: 38995/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/06/2024 435 A

(21) 1-2023-06122

(85) 11/09/2023

(22) 20/09/2022

(86) PCT/JP2022/034897 20/09/2022

(30) 2021-157013 27/09/2021 JP

(87) WO2023/048113 30/03/2023

(51) ***B23K 3/06***; *B23K 1/00; B23K 1/08*

(73) **SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD.** (JP)
23, Senju-Hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 1208555, Japan

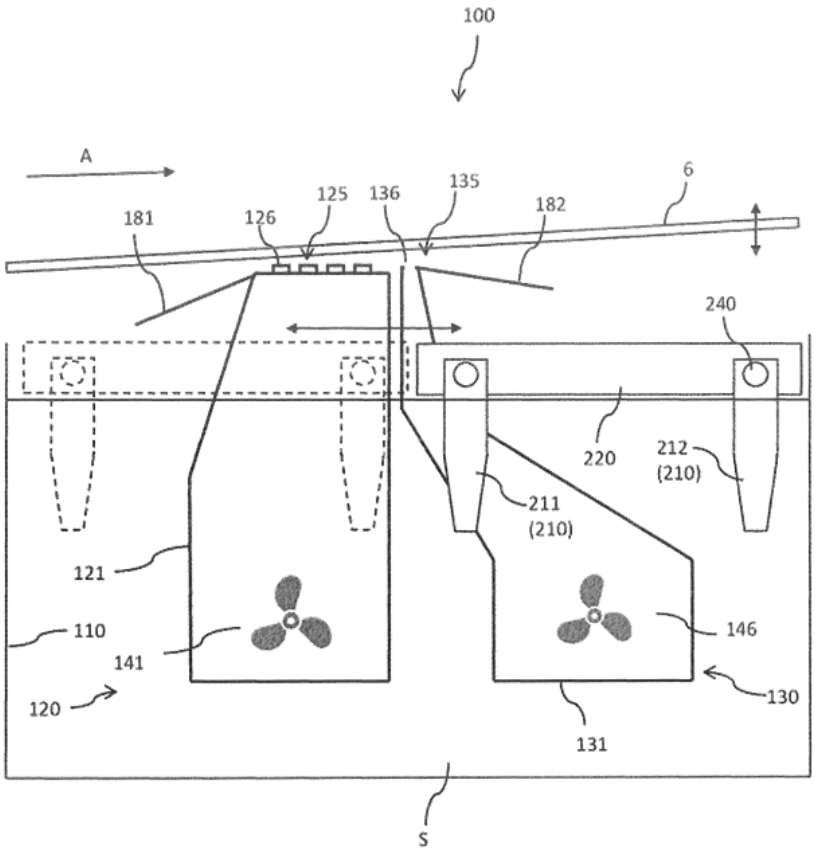
(72) KAWASHIMA Yasuji (JP); ICHIKAWA Hirokazu (JP); TOMITSUKA Kenichi (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ CHẤT HÀN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý chất hàn có bình chứa 110 chứa chất hàn nóng chảy S; và phần mở rộng 210 được ngâm ít nhất một phần trong chất hàn nóng chảy S trong bình chứa 110 và kéo dài trong chất hàn nóng chảy S. Phần mở rộng 210 di chuyển tiến lùi theo hướng nằm ngang trong chất hàn nóng chảy S.

[Fig.2]



(11) **1-0057107 B**

(15) 17/03/2026
Số Quyết định: 39208/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2022 412 A

(21) 1-2022-02666

(85) 27/04/2022

(22) 30/09/2019

(86) PCT/CN2019/109718 30/09/2019

(87) WO2021/062794 08/04/2021

(51) ***H04W 52/02***; *H04W 76/28; H04W 16/28*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHANG, Zhanzhan (CN); TIE, Xiaolei (CN); HUA, Meng (CN); HUANG, Wenwen (CN); ZHOU, Han (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐO TÍN HIỆU, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC VÀ CHIP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đo tín hiệu và thiết bị truyền thông để giải quyết các vấn đề kỹ thuật theo giải pháp kỹ thuật đã biết chẳng hạn kém tin cậy trong việc đo tín hiệu và tiêu thụ công suất cao. Phương pháp bao gồm các bước: nhận tín hiệu tham chiếu trong thời gian không hoạt động ở trạng thái tiếp nhận gián đoạn (discontinuous reception, DRX); và đo tín hiệu tham chiếu.

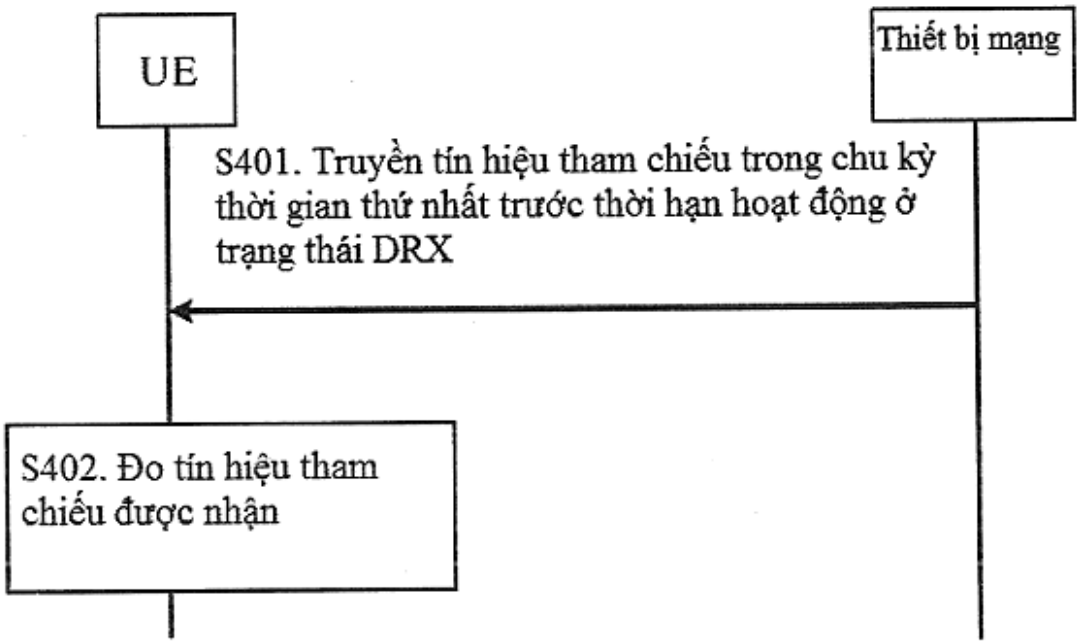


Fig.4A

(11) **1-0057108 B**

(15) 17/03/2026
Số Quyết định: 39211/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/06/2024 435 A

(21) 1-2024-01838

(85) 04/07/2016

(22) 06/01/2015

(86) PCT/JP2015/050092 06/01/2015

(30) 2014-005656 16/01/2014 JP

(87) WO2015/107926 A1 23/07/2015

(51) ***H04S 5/02****; H04R 1/40; H04R 3/00*

(62) 1-2021-05654

(73) **SONY CORPORATION** (JP)
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan

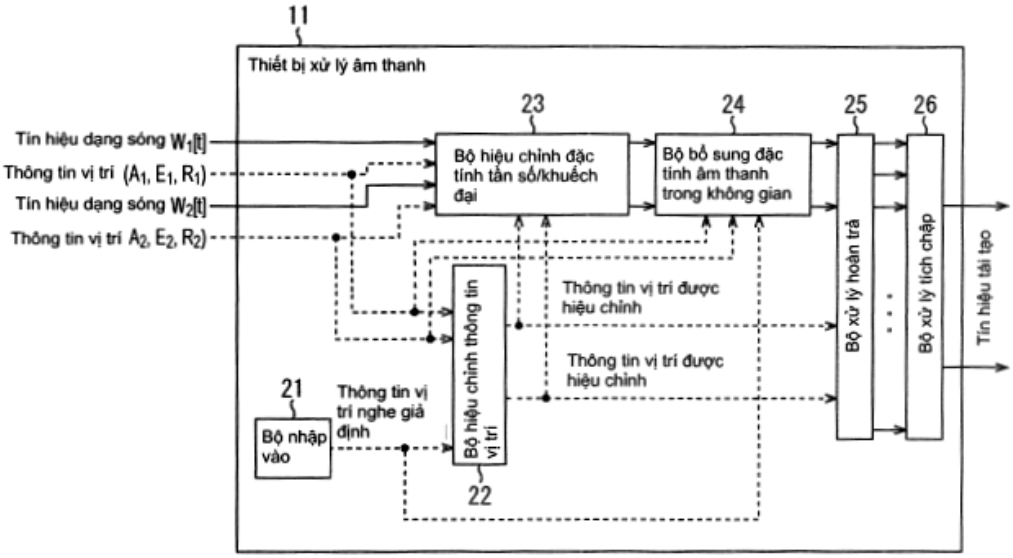
(72) TSUJI Minoru (JP); CHINEN Toru (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ ÂM THANH, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ÂM THANH VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp xử lý âm thanh có thể đạt được sự tái tạo âm thanh linh hoạt hơn. Bộ nhập vào nhận tín hiệu đầu vào của vị trí nghe giả định của âm thanh của đối tượng, mà là nguồn âm thanh, và xuất ra thông tin vị trí nghe giả định mà chỉ báo vị trí nghe giả định. Bộ hiệu chỉnh thông tin vị trí hiệu chỉnh thông tin vị trí của mỗi đối tượng trên cơ sở thông tin vị trí nghe giả định để thu được thông tin vị trí được hiệu chỉnh. Bộ hiệu chỉnh đặc tính tần số/khuếch đại thực hiện hiệu chỉnh khuếch đại và hiệu chỉnh đặc tính tần số trên tín hiệu dạng sóng của đối tượng trên cơ sở thông tin vị trí và thông tin vị trí được hiệu chỉnh. Bộ bổ sung đặc tính âm thanh trong không gian còn bổ sung đặc tính âm thanh trong không gian vào tín hiệu dạng sóng thu được từ hiệu chỉnh khuếch đại và hiệu chỉnh đặc tính tần số trên cơ sở thông tin vị trí đối tượng và thông tin vị trí nghe giả định. Sáng chế có thể ứng dụng được với thiết bị xử lý âm thanh.

FIG. 1


11
Thiết bị xử lý âm thanh
23
24
25
26
Tín hiệu dạng sóng $W_1[t]$
Thông tin vị trí (A_1, E_1, R_1)
Tín hiệu dạng sóng $W_2[t]$
Thông tin vị trí $A_2, E_2, R_2)$
Bộ hiệu chỉnh đặc tính tần số/khuếch đại
Bộ bổ sung đặc tính âm thanh trong không gian
Bộ xử lý hoàn trả
Bộ xử lý tích chập
Tín hiệu tái tạo
Thông tin vị trí được hiệu chỉnh
Thông tin vị trí được hiệu chỉnh
21
Thông tin vị trí nghe giả định
Bộ nhập vào
Bộ hiệu chỉnh thông tin vị trí
22

(11) **1-0057109 B**

(15) 17/03/2026
Số Quyết định: 39212/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/04/2024 433 A

(21) 1-2023-06031

(85) 07/09/2023

(22) 08/02/2022

(86) PCT/IB2022/051093 08/02/2022

(30) 63/146,812 08/02/2021 US
17/665,520 05/02/2022 US

(87) WO2022/168058 11/08/2022

(51) ***C10C 3/14***

(73) **PHILERGOS GROUP FOUNDATION** (CA)
201-309 1 Street East, Cochrane, Alberta T4C 1Z3, Canada

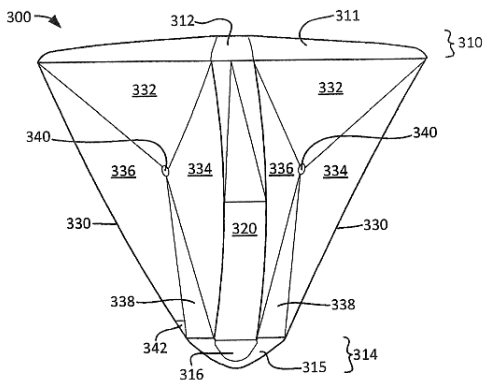
(72) GIANNELIA, Vassili Paul (CA)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THỎI VỀ CƠ BẢN LÀ RẮN CỦA NGUYÊN LIỆU BITUM KHÔNG DỄ BAY HƠI**

(57) Thỏi về cơ bản là rắn của nguyên liệu bitum không dễ bay hơi có hình dạng mà được định ra bởi bề mặt phía ngoài không đều để làm giảm thiểu sự tiếp xúc bề mặt với các thỏi ở gần khi được vận chuyển trong khối lớn. Hình dạng tổng thể tốt hơn là hình dạng của khối tứ diện cải biến có ba bề mặt ngoài không phẳng, bề mặt đỉnh, và bề mặt hoặc điểm. Cả bề mặt đỉnh và bề mặt đáy tốt hơn là có hình dạng vòm cải biến được tạo thành từ một vài phần. Các phần mặt ngoài tốt hơn là bề mặt lõm cải biến được tạo thành từ một vài phần hình tam giác mà có thể là phẳng, lõm, hoặc lồi. Mép cong nối các phần mặt ngoài với nhau và có thể bao gồm một vài phần mép phẳng. Nguyên liệu bitum có thể bao gồm chất phụ gia, và thỏi có thể còn bao gồm bộ khung được phân bố khắp. Bộ khung có thể là chất nền có thể tùy chỉnh, khung của nhóm sợi, hoặc cấu trúc khác và có thể bao gồm các bộ phận nổi có thể tùy chỉnh chẳng hạn như túi hoặc màng bọc không khí.

HÌNH 3A



(11) **1-0057110 B**

(15) 17/03/2026
Số Quyết định: 39237/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/02/2024 431 A

(21) 1-2023-00635

(85) 02/02/2023

(22) 31/12/2021

(86) PCT/CN2021/143758 31/12/2021

(30) 202110482384.5 30/04/2021 CN
202110482385.X 30/04/2021 CN
202110485464.6 30/04/2021 CN
202110485066.4 30/04/2021 CN
202110482395.3 30/04/2021 CN

(87) WO2022/227682 03/11/2022

(51) ***F25D 23/02****; E05F 15/611*

(73) 1. **HEFEI MIDEA REFRIGERATOR CO., LTD.** (CN)
No. 669 West Changjiang Road Hefei, Anhui 230088, China
2. **HEFEI HUALING CO., LTD.** (CN)
No. 176, Jin Xiu Road Hefei Economic and Technological Development Area Hefei, Anhui 230601, China
3. **MIDEA GROUP CO., LTD.** (CN)
B26-28F Midea Headquarter Building No. 6 Midea Avenue Beijiao, Shunde Foshan, Guangdong 528311, China

(72) CUI, Xiangqian (CN); CHEN, Ronghai (CN); ZHANG, Ruiqin (CN); XIE, Weihao (CN); SUN, Yuan (CN); CHEN, Tao (CN); YANG, Ming (CN); ZHAO, Yanshi (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CỤM CỬA**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực công nghệ làm lạnh, và đề xuất cụm cửa và thiết bị làm lạnh. Cụm cửa bao gồm: cánh cửa, bao gồm thân cửa thứ nhất và thân cửa thứ hai, trong đó thân cửa thứ nhất được tạo kết cấu để được nối theo cách quay được với bộ phận lắp đặt, và thân cửa thứ hai được tạo kết cấu để di chuyển về phía cạnh mở cửa hoặc cạnh có bản lề của thân cửa thứ nhất so với thân cửa thứ nhất để chuyển đổi giữa vị trí bịt kín và vị trí tránh; cánh cửa được tạo kết cấu để chuyển đổi giữa trạng thái đóng trong đó thân cửa thứ hai ở vị trí bịt kín và trạng thái mở; thân cửa thứ hai ở vị trí tránh khi cánh cửa được chuyển đổi giữa trạng thái đóng và trạng thái mở. Khi cánh cửa ở trạng thái đóng, thân cửa thứ hai ở vị trí bịt kín để đảm bảo hiệu quả bịt kín của cánh cửa. Khi cánh cửa cần phải mở hoặc đóng, thì thân cửa thứ hai ở vị trí tránh để ngăn chuyển động của cánh cửa bị cản trở. Khi cụm cửa được áp dụng cho tủ lạnh, sự phụ

thuộc của tủ lạnh truyền thống vào dầm lật có thể được thay đổi, và nhược điểm về việc phân chia thiếu linh hoạt không gian chứa của thân tủ có thể tránh được.

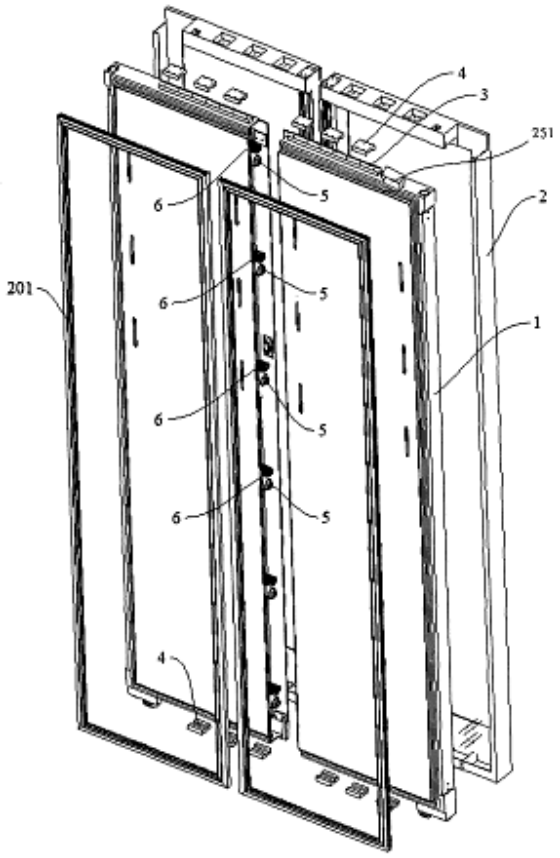


Fig.5

(11) **1-0057111 B**

(15) 17/03/2026
Số Quyết định: 39238/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2024 436 A

(21) 1-2023-08065

(85) 15/11/2023

(22) 29/03/2022

(86) PCT/EP2022/058304 29/03/2022

(30) 21168873.4 16/04/2021 EP

(87) WO2022/218697 20/10/2022

(51) ***A46B 5/00***

(73) **ORKLA HEALTH AS** (NO)
Drammensveien 149A, 0277 Oslo, Norway

(72) KAVANAGH, Christopher John (AU); ABRY, Christian (NO)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BÀN CHẢI ĐÁNH RĂNG CÓ ĐẦU BÀN CHẢI THAY THẾ ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến bàn chải đánh răng (10) bao gồm tay cầm (12) tạo thành phần tay nắm (12a) của bàn chải đánh răng và đầu bản chải thay thế được (11) mang nhiều lông bàn chải (17), trong đó đầu thay thế được (11) kết nối được với tay cầm (12) theo cách tháo được nhờ cơ cấu khóa nhanh (13, 14), cơ cấu khóa nhanh bao gồm phần chốt (13) nhô ra từ tay cầm (12) và rãnh (14) được tạo thành trong đầu bản chải (11), trong đó phần chốt (13) kéo dài dọc theo hướng dọc (X). Phần chốt (13) bao gồm phần dẻo (13a) và phần không dẻo (13b) được tạo kết cấu để được tiếp nhận ít nhất một phần trong rãnh (14) khi đầu bản chải (11) được lắp trên tay cầm (12); phần không dẻo (13b) kết nối phần dẻo (13a) với tay cầm (12); phần dẻo (13a) được tạo kết cấu để uốn đàn hồi ra khỏi lông bàn chải (17) so với phần không dẻo (13b) theo hướng ngang với hướng dọc (X) trong quá trình đưa phần chốt (13) vào rãnh (14) dọc theo hướng dọc (X); phần chốt dẻo (13a) được tạo kết cấu để uốn cong do sự tương tác với bề mặt nghiêng (18) được tạo thành trong rãnh (14) trong quá trình đưa phần chốt (13) vào rãnh (14) dọc theo hướng dọc (X); phần dẻo (13a) bao gồm phần nhô (19) được tạo kết cấu để ngàm vào vị trí ăn khớp với rãnh (14) khi phần nhô (19) trượt ra ngoài bề mặt nghiêng (18) bên trong rãnh (14).

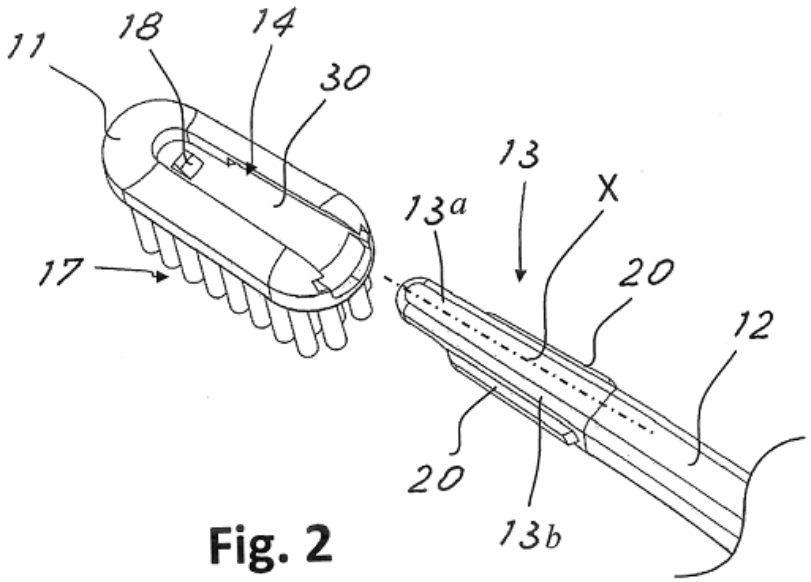


Fig. 2

(11) **1-0057112 B**

(15) 17/03/2026
Số Quyết định: 39284/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/10/2023 427 A

(21) 1-2023-04067

(85) 21/06/2023

(22) 17/05/2021

(86) PCT/CN2021/094084 17/05/2021

(30) 202011635297.0 31/12/2020 CN

(87) WO2022/142073 07/07/2022

(51) ***A01N 59/16***; *C03C 4/00; C01B 25/45; A01N 25/08; A01P 3/00*

(73) **WUXI LITTLE SWAN ELECTRIC CO., LTD.** (CN)
No. 18, South Changjiang Road, New District, Wuxi, Jiangsu 214028, China

(72) YANG, Qingbo (CN); CAO, Yunyi (CN); XIONG, Ming (CN); GAO, Yuan (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THỦY TINH DIỆT KHUẨN HÒA TAN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỦY TINH DIỆT KHUẨN HÒA TAN**

(57) Sáng chế đề xuất thủy tinh diệt khuẩn hòa tan và phương pháp sản xuất thủy tinh diệt khuẩn hòa tan. Thủy tinh diệt khuẩn hòa tan này bao gồm 0,1 phần theo khối lượng đến 5 phần theo khối lượng là bạc oxit; 1 phần theo khối lượng đến 20 phần theo khối lượng là bo oxit; 10 phần theo khối lượng đến 30 phần theo khối lượng là canxi oxit; và 30 phần theo khối lượng đến 70 phần theo khối lượng là phospho oxit. Thủy tinh diệt khuẩn hòa tan đã tạo ra có thể cải thiện hiệu quả giải phóng duy trì của các ion bạc làm chất diệt khuẩn trong thủy tinh diệt khuẩn hòa tan, cho phép các ion bạc được giải phóng chậm ở tốc độ hợp lý, nhờ đó cải thiện hiệu quả diệt khuẩn và tác dụng diệt khuẩn của thủy tinh diệt khuẩn hòa tan.

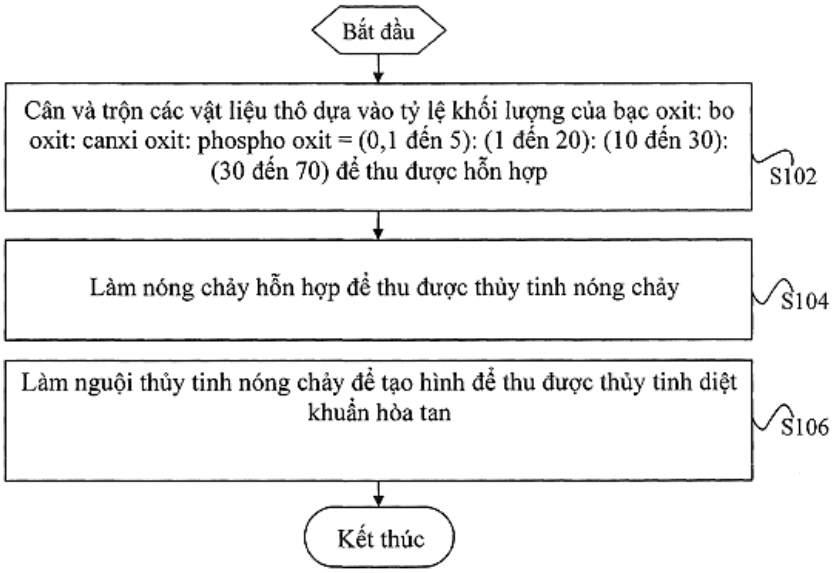


FIG. 1

(11) **1-0057113 B**

(15) 17/03/2026
Số Quyết định: 39309/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/10/2023 427 A

(21) 1-2023-02727

(85) 25/04/2023

(22) 24/09/2021

(86) PCT/KR2021/013033 24/09/2021

(30) 10-2020-0125242 25/09/2020 KR

(87) WO2022/065910 31/03/2022

(51) ***A23K 20/111****; A61P 33/04; A61P 33/10; A61K 31/085*

(73) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION** (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

(72) PARK, Min Ah (KR); SON, Kyuyeol (KR); LEE, Kyung Min (KR); KIM, Hwi-Jea (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM THỨC ĂN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT GỐC STILBEN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm thức ăn và dược phẩm chứa hợp chất gốc stilben. Theo một phương án, chế phẩm chứa hợp chất hoặc muối của nó, có hiệu quả tốt trong việc tiêu diệt trực tiếp động vật nguyên sinh mà có thể gây ra bệnh cầu trùng, ức chế sự xâm nhập tế bào của động vật nguyên sinh và/hoặc ức chế sự tăng sinh trong tế bào của động vật nguyên sinh, và ngăn ngừa, làm giảm, và điều trị bệnh cầu trùng in vivo.

(11) **1-0057114 B**

(15) 17/03/2026
Số Quyết định: 39350/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/12/2022 417 A

(21) 1-2022-06736

(85) 29/11/2018

(22) 30/05/2017

(86) PCT/US2017/034946 30/05/2017

(30) 62/343,540 31/05/2016 US
62/429,505 02/12/2016 US
15/606,308 26/05/2017 US

(87) WO2017/210160 07/12/2017

(51) ***A41D 27/28***; *A41D 31/14; A41D 13/00; A41D 13/002*

(62) 1-2018-05371

(73) **NIKE INNOVATE C.V.** (US)
Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) BAILEY, Collin (US); BASHAK, Kim D. (US); ECHOLS, Olivia A. (US); HANSEN, Stacey L. (US); HARTMAN, Lucas (US); HURD, Rebecca P. (US); PARKINSON, Adam (US); REDELL, Shannon K. (US); SAGAN, David (US); SOKOLOWSKI, Susan K. (US); BROWN, Stuart B. (US); HANCOCK, Matthew J. (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HÀNG MAY MẶC CÓ KẾT CẤU PHÂN CÁCH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HÀNG MAY MẶC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hàng may mặc thúc đẩy sự điều tiết nhiệt bằng cách sử dụng các lỗ thông được thiết kế, khả năng thông hơi và/hoặc các kết cấu phân cách. Theo các khía cạnh làm ví dụ, từ 20% đến 45% diện tích hàng may mặc có thể bao gồm các lỗ thông được thiết kế. Các lỗ thông hơi có thể nằm trên hàng may mặc ở các khu vực chịu lượng dòng không khí lớn để giúp dẫn không khí vào hàng may mặc. Các kết cấu phân cách có thể nằm ở mặt quay vào trong của hàng may mặc, trong đó các kết cấu này giúp tạo ra không gian giữa hàng may mặc và bề mặt cơ thể người mặc trong đó không khí có thể đi vào và giúp làm mát người mặc bằng cách thúc đẩy quá trình làm mát do bay hơi. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất hàng may mặc.

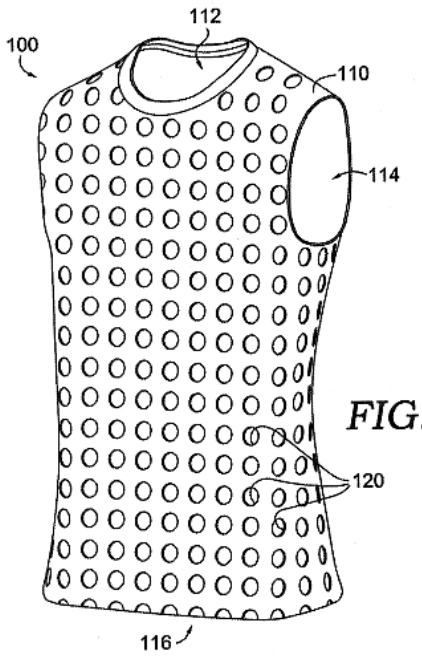


FIG. 1.

(11) **1-0057115 B**

(15) 17/03/2026
Số Quyết định: 39355/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/04/2021 397 A

(21) 1-2020-00540

(85) 31/01/2020

(22) 24/05/2019

(86) PCT/KR2019/006274 24/05/2019

(30) 10-2018-0062297 31/05/2018 KR

(87) WO2019/231179 05/12/2019

(51) ***C04B 35/03***; *B33Y 10/00; C04B 35/64; C04B 35/636; B28B 1/00; B33Y 70/00*

(73) **BIOALPHA CORPORATION** (KR)
12, Bongeunsa-ro 114-gil, Gangnam-gu, Seoul 06170, Republic of Korea

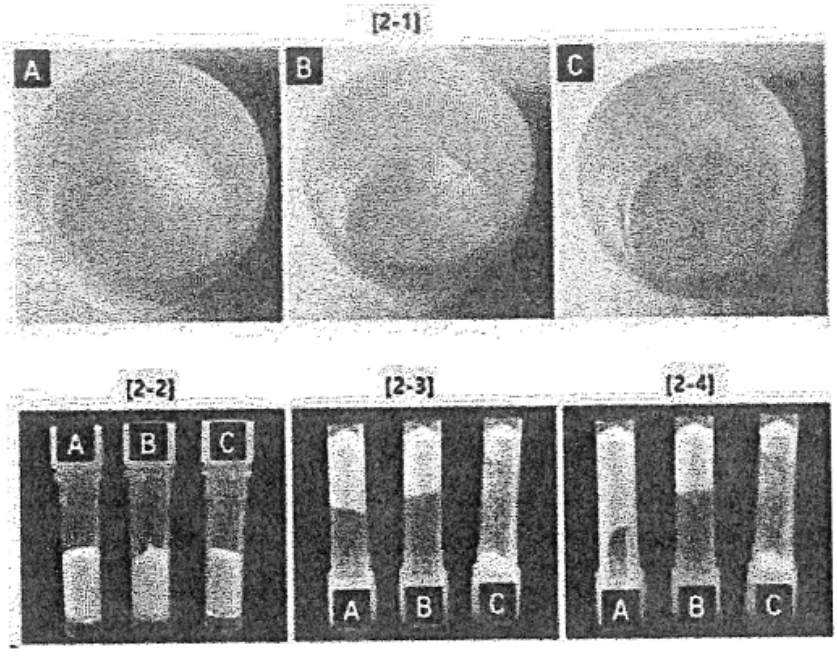
(72) LIM, Jun Young (KR); KIM, Yong Bok (KR); SEO, Jun Hyuk (KR); RYU, Hyun Seung (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NGUYÊN LIỆU IN DÙNG CHO MÁY IN 3D VÀ VẬT ĐÚC ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG NGUYÊN LIỆU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến nguyên liệu in dùng cho máy in 3D theo công nghệ tạo mẫu kiểu phủ nóng chảy (FDM) dạng bột nhão chứa: bột gốm gồm CaO và SiO_2; và dung dịch chất kết dính, trong đó nguyên liệu này được bơm vào máy in 3D FDM ở dạng bột nhão để sản xuất một cách nhanh chóng vật đúc mà không cần đến quy trình làm nóng chảy và có thể thực hiện một cách chính xác nhiều dạng hình học khác nhau để sử dụng cho việc thay thế sinh học trong lĩnh vực y tế. Vật đúc được sản xuất bằng nguyên liệu này cũng được đề xuất.

Fig.2



(11) **1-0057116 B**

(15) 17/03/2026
Số Quyết định: 39359/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/05/2022 410 A

(21) 1-2021-07114

(85) 08/11/2021

(22) 14/04/2020

(86) PCT/EP2020/060370 14/04/2020

(30) 19382287.1 15/04/2019 EP

(87) WO2020/212297 22/10/2020

(51) ***A61K 9/48***; *A61K 35/74; A61K 35/741*

(73) 1. **INSTITUT D'INVESTIGACIONS BIOMÈDIQUES AUGUST PI I SUNYER (IDIBAPS)** (ES)
C. Rosselló, 149-153, 08036 BARCELONA, Spain
2. **FUNDACIÓ CLÍNIC PER A LA RECERCA BIOMÈDICA** (ES)
C. Rosselló, 149-153, 08036 BARCELONA, Spain
3. **HOSPITAL CLÍNIC DE BARCELONA** (ES)
C. Villarroel 170, 08036 BARCELONA, Spain
4. **UNIVERSITAT DE BARCELONA** (ES)
Centre de Patents de la UB, Baldiri Reixac 4 - Torre D, 08028 BARCELONA, Spain

(72) SUÑÉ NEGRE, Josep M. (ES); SORIANO VILADOMIU, Alex (ES); AIRA GOMEZ, Andrea (ES); FEHER, Csaba (HU)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **DƯỢC PHẨM RẮN DÙNG QUA ĐƯỜNG MIỆNG CHỨA VI SINH VẬT SỐNG VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ DƯỢC PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất dược phẩm rắn dùng qua đường miệng chứa lượng có hiệu quả dược của vi sinh vật sống và một hoặc nhiều tá dược hấp thụ nước dược dụng, trong đó dược phẩm này có hàm lượng nước, được xác định theo Dược điển châu Âu 9.4, phần 2.5.12., từ 0,5 đến 30% so với tổng khối lượng dược phẩm. Sáng chế còn đề xuất quy trình điều chế dược phẩm này. Chế phẩm gốc tế bào sống theo sáng chế ổn định ở các điều kiện dịu nhẹ.

(11) **1-0057117 B**

(15) 17/03/2026
Số Quyết định: 39360/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2023 424 A

(21) 1-2023-02360

(85) 10/04/2023

(22) 14/06/2021

(86) PCT/JP2021/022452 14/06/2021

(30) 2020-152461 11/09/2020 JP

(87) WO2022/054356 17/03/2022

(51) ***H01M 50/107****; H01M 50/19; H01M 50/184; F16J 15/10*

(73) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)
Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 530-0001, Japan

(72) USHIJIMA, Takeru (JP); YANAGIGUCHI, Tomihiko (JP); AOYAMA, Takahisa (JP); LIU, Jihong (CN); SUKEGAWA, Masamichi (JP); TSUDA, Hayato (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHI TIẾT BỊT KÍN VÀ PIN LI-ION DẠNG HÌNH TRỤ**

(57) Sáng chế đề cập đến chi tiết bịt kín mà không có khả năng bị phá vỡ trong khi phần đầu của chi tiết này được bố trí liên kết bằng áp lực.

Chi tiết bịt kín là một chi tiết được sử dụng cho pin Li-ion dạng hình trụ, trong đó chi tiết bịt kín được sử dụng bằng cách xen kẽ giữa vỏ hình trụ đóng đáy và nắp, được làm từ perfluoropolyme, và có các kích thước thỏa mãn các biểu thức quan hệ sau:

khi khoảng cách trục từ bề mặt bên trên của nắp đến phần đầu cuối trong vỏ được xác định là HC,

khoảng cách trục từ bề mặt bên trên của nắp đến phần đầu cuối trong chi tiết bịt kín được xác định là HG,

độ dày của chi tiết bịt kín được xác định là TG,

giá trị của TG chia cho HG được xác định là X (=TG/HG), và giá trị của HG chia cho HC được xác định là Y (=HG/HC),

$X > 0,800TG - 0,324$ (1)

$Y < -0,778TG + 1,670$ (2)

$Y > 0,594X^2 - 1,176X + 0,913$ (3).

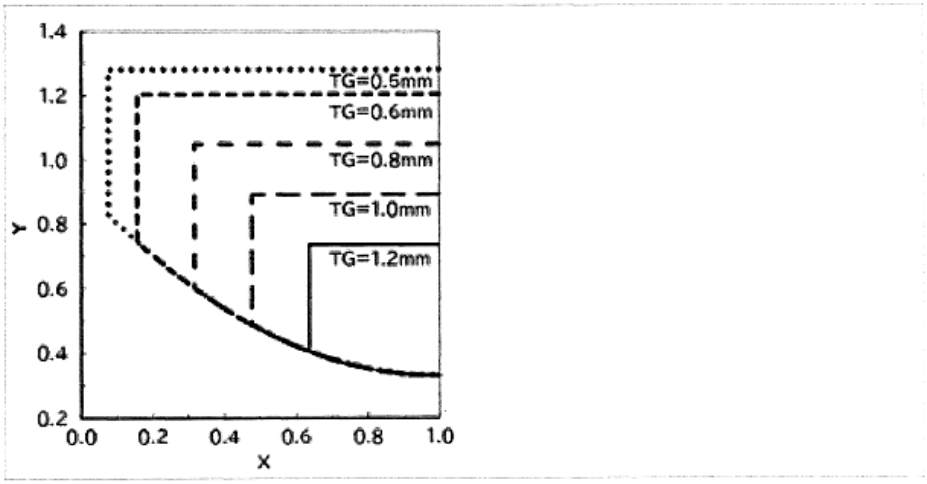

1.4
1.2
1.0
0.8
0.6
0.4
0.2
Y
0.0
0.2
0.4
0.6
0.8
1.0
X
TG=0.5mm
TG=0.6mm
TG=0.8mm
TG=1.0mm
TG=1.2mm

FIG. 9

(11) **1-0057118 B**

(15) 17/03/2026
Số Quyết định: 39363/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/10/2023 427 A

(21) 1-2023-02070

(22) 29/03/2023

(30) IN 202241018484 29/03/2022 IN

(51) ***H04W 12/06***; *H04L 67/141; H04W 12/04*

(73) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

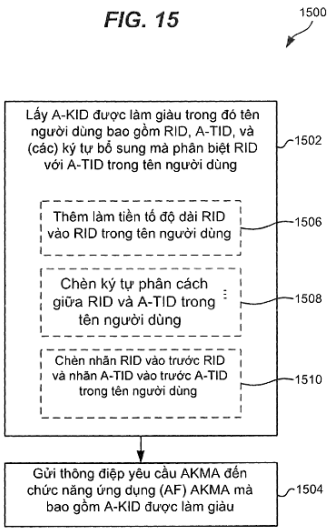
(72) Rajesh Babu NATARAJAN (IN); Saurabh KHARE (IN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN DỊCH VỤ XÁC THỰC QUẢN LÝ KHÓA VÀ XÁC THỰC CHO CÁC ỨNG DỤNG (AKMA) VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp thực hiện dịch vụ xác thực quản lý khóa và xác thực cho các ứng dụng (Authentication and Key Management for Applications, AKMA) và phương tiện đọc được bằng máy tính. Theo một phương án, phần tử AKMA (1200) xử lý mã nhận dạng khóa AKMA (AKMA Key Identifier, A-KID) (800) được làm giàu có định dạng mã nhận dạng với tên người dùng (802) và miền (804) được phân tách bởi biểu tượng @ (806). Tên người dùng bao gồm chỉ báo định tuyến (Routing Indicator, RID) (812), mã nhận dạng UE tạm thời AKMA (AKMA Temporary UE Identifier, A-TID) (814), và ít nhất một ký tự bổ sung (810) mà phân biệt RID với A-TID trong tên người dùng. Phần tử AKMA thực hiện chức năng của dịch vụ xác thực AKMA dựa trên A-KID được làm giàu.

FIG. 15



(11) **1-0057119 B**

(15) 17/03/2026
Số Quyết định: 39364/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2021-00916

(85) 23/02/2021

(22) 02/08/2019

(86) PCT/EP2019/070886 02/08/2019

(30) 62/714,366 03/08/2018 US

(87) WO2020/025792 06/02/2020

(51) ***A61K 39/395****; C07K 16/30; C07K 16/28; A61K 39/00; A61P 35/00*

(73) 1. **AMGEN RESEARCH (MUNICH) GMBH** (DE)
Staffelseestrasse 2, 81477 Munich, Germany
2. **AMGEN INC.** (US)
One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, California 91320-1799, United States of America

(72) DAHLHOFF, Christoph (DE); BLUEMEL, Claudia (DE); BROZY, Johannes (DE); RAUM, Tobias (DE); NAHRWOLD, Elisabeth (DE); ARVEDSON, Tara (US); CHEN, Irwin (US); ROSS, Sandra (US); BAILIS, Julie (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CẤU TRÚC KHÁNG THỂ LIÊN KẾT VỚI CLDN18.2 VÀ CD3, POLYNUCLEOTIT MÃ HÓA CẤU TRÚC KHÁNG THỂ NÀY, VECTƠ VÀ TẾ BÀO CHỦ CHỨA POLYNUCLEOTIT, QUY TRÌNH SẢN XUẤT CẤU TRÚC KHÁNG THỂ, DƯỢC PHẨM VÀ KIT BAO GỒM CẤU TRÚC KHÁNG THỂ, VÀ CẤU TRÚC KHÁNG THỂ ĐỂ SỬ DỤNG TRONG VIỆC ĐIỀU TRỊ BỆNH HOẶC UNG THƯ BIỂU HIỆN CLDN18.2**

(57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc kháng thể bao gồm miền liên kết với Claudin 18.2 (CLDN18.2) và miền khác liên kết với CD3. Hơn nữa, sáng chế đề cập đến polynucleotit mã hóa cấu trúc kháng thể, vectơ bao gồm polynucleotit đã nêu và tế bào chủ được biến nạp hoặc được chuyển nạp bằng polynucleotit hoặc vectơ đã nêu. Hơn thế nữa, sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất cấu trúc kháng thể theo sáng chế, sử dụng trong y khoa cấu trúc kháng thể đã nêu và kit bao gồm cấu trúc kháng thể đã nêu.

(11) **1-0057120 B**

(15) 17/03/2026
Số Quyết định: 39365/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/03/2021 396 A

(21) 1-2020-04469

(85) 03/08/2020

(22) 08/01/2019

(86) PCT/US2019/012786 08/01/2019

(30) 62/614,905 08/01/2018 US

(87) WO2019/136487 11/07/2019

(51) ***A61K 47/68****; C07J 71/00*

(73) **REGENERON PHARMACEUTICALS, INC.** (US)
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, New York 10591, United States of America

(72) HAN, Amy (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP CHẤT STEROIT HOẶC MUỐI DƯỢC DỤNG, SOLVAT HOẶC CHẤT ĐỒNG PHÂN LẬP THỂ CỦA HỢP CHẤT NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thể tiếp hợp protein steroit hữu ích để, ví dụ, phân phối glucocorticoit (GC) đến tế bào theo cách đặc hiệu đích.

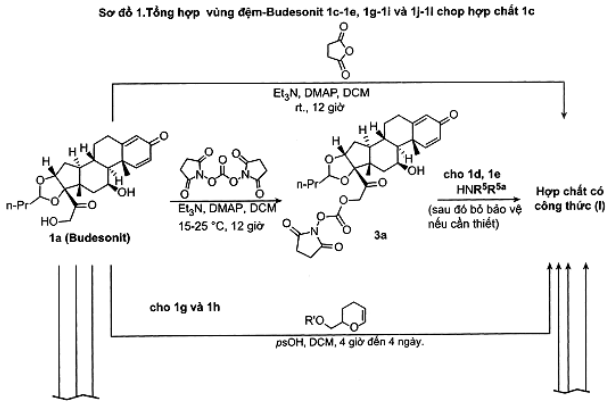
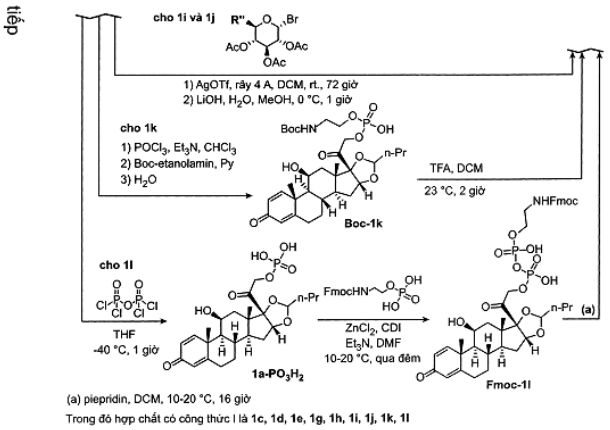


FIG.3



(11) **1-0057121 B**

(15) 17/03/2026
Số Quyết định: 39367/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/02/2018 359 A

(21) 1-2017-04224

(85) 19/03/2010

(22) 22/08/2008

(86) PCT/US2008/074097 22/08/2008

(30) 60/957,668 23/08/2007 US
61/008,965 21/12/2007 US
61/010,630 09/01/2008 US
61/086,133 04/08/2008 US

(87) WO2009/026558 26/02/2009

(51) ***C07K 16/40***; *A61K 39/395; A61P 3/06*

(62) 1-2010-00689

(73) **AMGEN INC.** (US)
One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, California 91320-1799, United States of America

(72) JACKSON, Simon Mark (GB); WALKER, Nigel Pelham Clinton (GB); PIPER, Derek Evan (US); SHAN, Bei (US); SHEN, Wenyan (US); CHAN, Joyce Chi Yee (CA); KING, Chadwick Terence (CA); KETCHEM, Randal Robert (US); MEHLIN, Christopher (US); CARABEO, Teresa Arazas (US); CAO, Qiong (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PROTEIN LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN LIÊN KẾT VỚI PROPROTEIN CONVERTAZA SUBTILISIN KEXIN TYP 9 (PCSK9) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA PROTEIN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến protein liên kết kháng nguyên tương tác với proprotein convertaza subtilisin kexin typ 9 (PCSK9). Sáng chế còn đề cập đến axit nucleic mã hóa cho protein liên kết kháng nguyên này, vectơ biểu hiện tái tổ hợp chứa phân tử axit nucleic này, tế bào chủ chứa vectơ, và dược phẩm chứa protein liên kết kháng nguyên nêu trên.

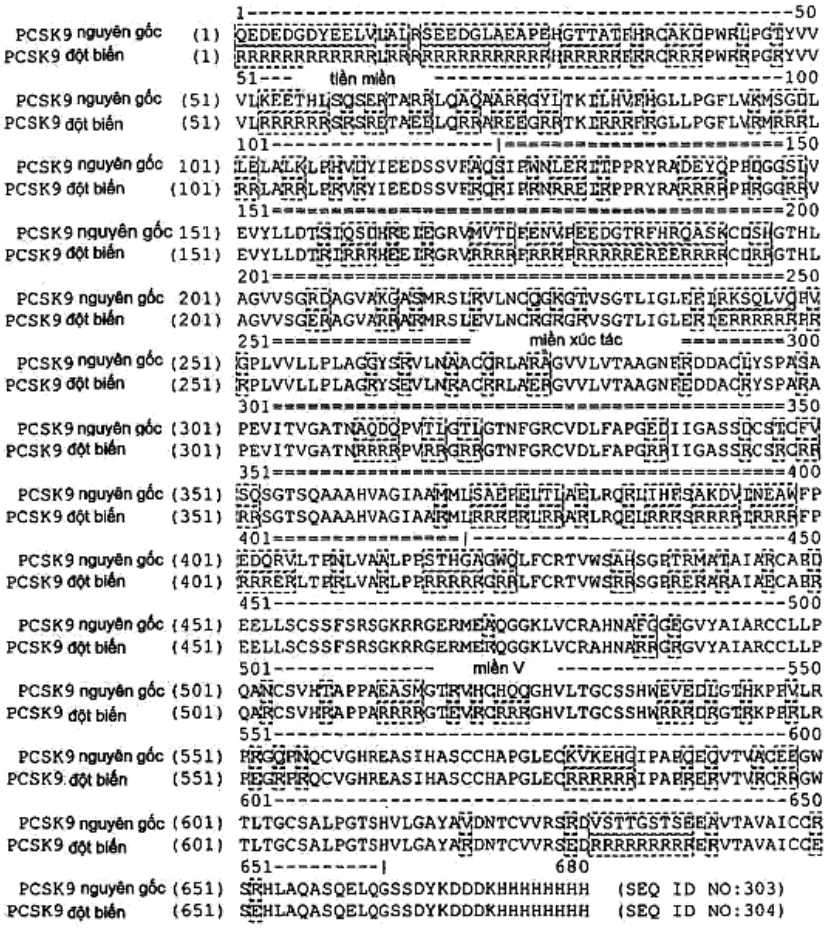

PCSK9 nguyên gốc
PCSK9 đột biến
tiền miền
miền xúc tác
miền V
(SEQ ID NO:303)
(SEQ ID NO:304)

FIG. 26

(11) **1-0057122 B**

(15) 17/03/2026
Số Quyết định: 39368/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2019 376 A

(21) 1-2018-04809

(85) 26/10/2018

(22) 31/03/2017

(86) PCT/US2017/025613 31/03/2017

(30) 62/317,219 01/04/2016 US

(87) WO2017/173410 05/10/2017

(51) ***C07K 14/705****; C07K 16/28; C07K 14/725; A61K 39/00*

(73) 1. **AMGEN INC.** (US)
One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, California 91320-1799, United States of America
2. **KITE PHARMA, INC.** (US)
2400 Broadway, Santa Monica, California 90404, United States of America

(72) BAKKER, Alice (US); WU, Lawren (US); ARVEDSON, Tara (US); WILTZIUS, Jed. J. (US); RODRIGUEZ, Ruben Alvarez (ES)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THỤ THỂ KHÁNG NGUYÊN DẠNG KHẢM KHÁNG FLT3, POLYNUCLEOTIT MÃ HÓA THỤ THỂ NÀY, VECTƠ CHỨA POLYNUCLEOTIT NÀY VÀ TẾ BÀO MIỄN DỊCH CHỨA VECTƠ NÀY**

(57) Sáng chế bộc lộ phân tử gắn kết kháng nguyên, thụ thể dạng khảm, và tế bào miễn dịch được thao tác di truyền kháng FLT3. Sáng chế còn đề cập đến vectơ, dược phẩm, và phương pháp điều trị và/hoặc phát hiện bằng cách sử dụng phân tử gắn kết kháng nguyên FLT3 và tế bào miễn dịch được thao tác di truyền này.

(11) **1-0057123 B**

(15) 17/03/2026
Số Quyết định: 39371/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/08/2021 401 A

(21) 1-2020-06930

(85) 30/11/2020

(22) 03/05/2019

(86) PCT/US2019/030578 03/05/2019

(30) 62/667,040 04/05/2018 US

(87) WO2019/213506 07/11/2019

(51) ***C07D 471/14***; *A61K 31/519; A61P 35/00*

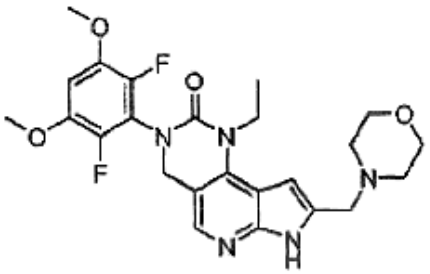
(73) **INCYTE CORPORATION** (US)
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, Delaware 19803, United States of America

(72) JIA, Zhongjiang (US); ZHOU, Jiacheng (US); LI, Qun (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) MUỐI CỦA CHẤT ỨC CHẾ FGFR, CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA MUỐI NÀY VÀ DẠNG LIỀU DÙNG THEO ĐƯỜNG UỐNG DẠNG RẮN CHỨA CHẾ PHẨM DƯỢC NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến các dạng muối của chất ức chế các thụ thể yếu tố tăng trưởng nguyên bào sợi (Fibroblast Growth Factor Receptors - FGFR) 3-(2,6-diflo-3,5-dimetoxyphenyl)-1-etyl-8-(morpholin-4-ylmetyl)-1,3,4,7-tetrahydro-2H-pyrrolo[3',2':5,6]pyrido[4,3-d]pyrimidin-2-on, trong đó hợp chất này là hữu ích trong việc điều trị các bệnh qua trung gian FGFR như ung thư.



(I)

Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chế phẩm dược chứa muối này và dạng liều dùng theo đường uống dạng rắn chứa chế phẩm dược này.

(11) **1-0057124 B**

(15) 17/03/2026
Số Quyết định: 39374/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2021-07657

(85) 29/11/2021

(22) 28/04/2020

(86) PCT/IL2020/050476 28/04/2020

(30) 1905994.8 29/04/2019 GB

(87) WO2020/222232 05/11/2020

(51) ***B32B 27/36***; *B32B 27/08; B32B 27/00; B32B 27/06*

(73) **TIPA CORP. LTD.** (IL)
6 HaHarash Street, Building E, 9th floor, 4524079 Hod-Hasharon, Israel

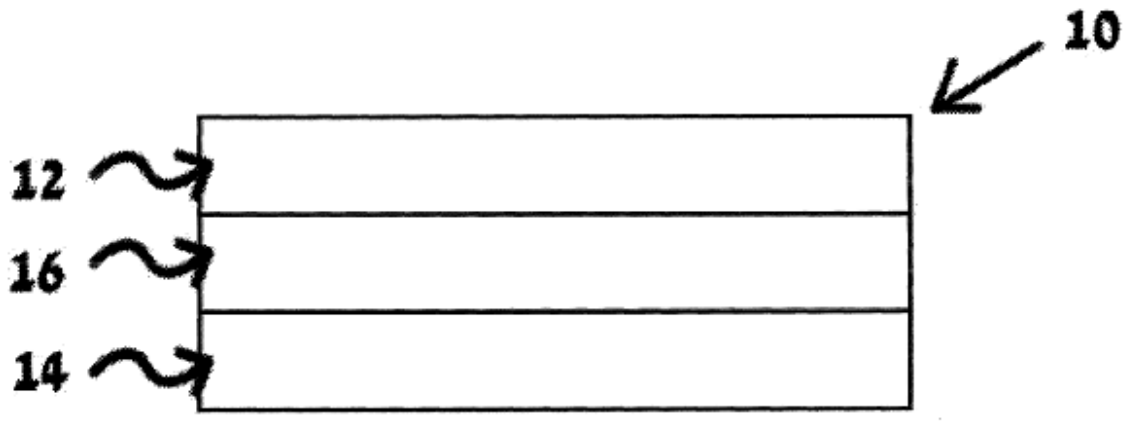
(72) LANCRY, Eli (IL); ATIAS MEKAHEL, Neta (IL); DAVID, Yaniv (IL); RESHEF, Boaz (IL)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **TẤM CÓ KHẢ NĂNG PHÂN HỦY SINH HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm có khả năng phân hủy sinh học, và cụ thể là tấm đa lớp có khả năng phân hủy sinh học bao gồm lớp polyme bên ngoài thứ nhất và lớp polyme bên ngoài thứ hai chứa PBS hoặc PBSA, và lớp polyme bên trong chứa từ khoảng 70% đến khoảng 80% (khối lượng/khối lượng) PLA và từ khoảng 20% đến khoảng 30% (khối lượng/khối lượng) PCL.

Fig.1



(11) **1-0057125 B**

(15) 17/03/2026
Số Quyết định: 39417/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/05/2022 410 A

(21) 1-2022-00270

(85) 14/01/2022

(22) 26/06/2020

(86) PCT/KR2020/008408 26/06/2020

(30) 62/867,365 27/06/2019 US

(87) WO2020/263038 30/12/2020

(51) ***H04N 19/53***; *H04N 19/513; H04N 19/82; H04N 19/57; H04N 19/70; H04N 19/176*

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

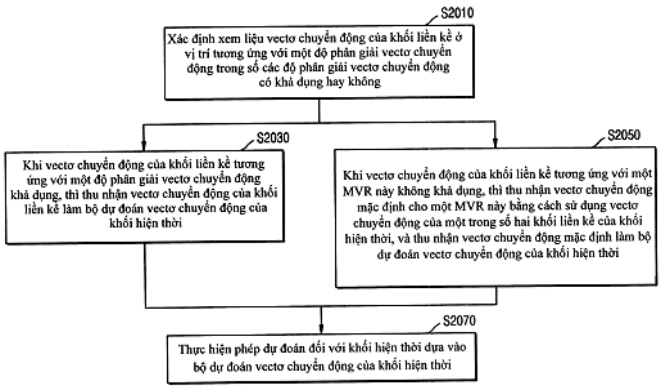
(72) JEONG, Seungsoo (KR); PARK, Minwoo (KR); PARK, Minsoo (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐEO**

(57) Trong quá trình mã hóa và giải mã viđeo, sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã viđeo để xác định xem liệu vectơ chuyển động của khối liền kề ở vị trí tương ứng với một độ phân giải vectơ chuyển động trong số các độ phân giải vectơ chuyển động có khả dụng hay không, khi vectơ chuyển động của khối liền kề tương ứng với một độ phân giải vectơ chuyển động này khả dụng, thì thu nhận vectơ chuyển động của khối liền kề làm bộ dự đoán vectơ chuyển động của khối hiện thời, khi vectơ chuyển động của khối liền kề tương ứng với một độ phân giải vectơ chuyển động này không khả dụng, thì thu nhận vectơ chuyển động mặc định cho một độ phân giải vectơ chuyển động này bằng cách sử dụng vectơ chuyển động của một trong số hai khối liền kề của khối hiện thời và thu nhận vectơ chuyển động mặc định làm bộ dự đoán vectơ chuyển động của khối hiện thời, và thực hiện phép dự đoán đối với khối hiện thời dựa vào bộ dự đoán vectơ chuyển động của khối hiện thời.

FIG. 20



(11) **1-0057126 B**

(15) 17/03/2026
Số Quyết định: 39418/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/06/2024 435 A

(21) 1-2023-06957

(85) 05/10/2023

(22) 10/03/2022

(86) PCT/JP2022/010512 10/03/2022

(30) 2021-038786 10/03/2021 JP

(87) WO2022/191273 15/09/2022

(51) ***C08F 14/18***; *C08F 259/08; C08L 27/12; C09D 7/65; C08L 81/02; C08L 81/06; C09D 127/12; C09D 7/63; C08F 214/18; C08L 79/08*

(73) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)
Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-0001, Japan

(72) MOMOSE, Hiromichi (JP); SHIBATA, Ozora (JP); YAMAMOTO, Emi (JP); KATO, Taketo (JP); NAKATANI, Yasukazu (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM PHỦ, MÀNG PHỦ, SẢN PHẨM TẠO LỚP, VÀ SẢN PHẨM PHỦ**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm vật liệu phủ bao gồm nhựa flo, polyme (I) chứa đơn vị polyme hóa (I) thu được từ monome có công thức chung (I) dưới đây, và môi trường nước, trong đó hàm lượng của polyme (I) là 2.000 ppm khối lượng hoặc ít hơn dựa trên chế phẩm vật liệu phủ:

$$CX^1X^3=CX^2R(-CZ^1Z^2-A^0)_m \quad (I)$$

trong đó mỗi X^1 và X^3 độc lập là F, Cl, H, hoặc CF_3; X^2 là H, F, nhóm alkyl, hoặc nhóm alkyl chứa flo; A^0 là nhóm anion; R là nhóm liên kết; mỗi Z^1 và Z^2 độc lập là H, F, nhóm alkyl, hoặc nhóm alkyl chứa flo; và m là số nguyên từ 1 hoặc lớn hơn.

(11) **1-0057127 B**

(15) 17/03/2026
Số Quyết định: 39419/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/02/2023 419 A

(21) 1-2022-07310

(85) 08/11/2022

(22) 13/04/2021

(86) PCT/US2021/026983 13/04/2021

(30) 63/010,089 15/04/2020 US
17/227,596 12/04/2021 US

(87) WO2021/211513 21/10/2021

(51) ***A01C 1/06***; *A01N 43/653; A01N 37/36*

(73) **INNOVATIONS FOR WORLD NUTRITION, LLC** (US)
4350 Helton Drive, Suite 2, Florence, AL 35630, United States of America

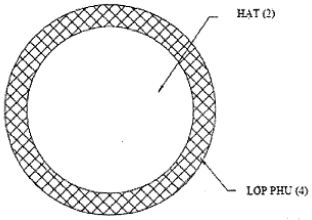
(72) SHIRLEY, Arthur, R. Jr. (US); HAYES, Melissa, C. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HẠT ĐƯỢC PHỦ CÓ TỐC ĐỘ SINH TRƯỞNG CÂY CON ĐƯỢC TĂNG CƯỜNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TĂNG CƯỜNG SỰ SINH TRƯỞNG SỚM CỦA THỰC VẬT**

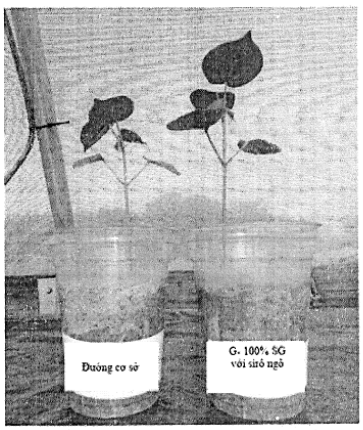
(57) Hạt được phủ với bột nghiền hạt, và tùy chọn nguồn đường, nguồn bicacbonat, và/hoặc nguồn chất dinh dưỡng phân bón để cung cấp cho các rễ thực vật cacbon sẵn có hấp thu và năng lượng bổ sung để thúc đẩy sự sinh trưởng nhanh. Phương pháp phủ các hạt với lớp phủ và phương pháp trồng các thực vật từ hạt được phủ.

HINH 1



HÌNH VẼ MẶT CẮT NGANG

HINH 2



(11) **1-0057128 B**

(15) 17/03/2026
Số Quyết định: 39421/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/11/2023 428 A

(21) 1-2023-04904

(85) 21/07/2023

(22) 22/12/2021

(86) PCT/AU2021/051544 22/12/2021

(30) 2020904825 23/12/2020 AU

(87) WO2022/133539 30/06/2022

(51) ***B60D 1/18***; *B60R 9/00; B60R 11/06*

(73) **JERICHO OFFROAD PTY LTD** (AU)
GPO Box 1518, Brisbane GPO, 4001, Qld, Australia

(72) GORDON, Hugh, Douglas (AU)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KẾT CẤU LẮP ĐẶT ĐỂ CỐ ĐỊNH THIẾT BỊ CỨU HỘ XE VÀO XE VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP ĐẶT/THÁO THIẾT BỊ CỨU HỘ XE**

(57) Sáng chế đề xuất kết cấu lắp đặt để cố định thiết bị cứu hộ xe vào xe. Kết cấu lắp đặt bao gồm dây đai kéo dài giữa đầu tự do và đầu cố định và dây đai được cố định vào hệ thống neo ở hoặc gần với đầu cố định. Đầu tự do kéo dài xung quanh ít nhất một phần của thiết bị cứu hộ xe để giữ thiết bị cứu hộ xe. Kết cấu lắp đặt cũng bao gồm bộ nối có thể tháo để cố định về phía hoặc ở gần đầu tự do của dây đai. Việc nới lỏng bộ nối có thể tháo để triển khai thiết bị cứu hộ xe. Kết cấu lắp đặt bao gồm hệ thống neo bao gồm dây đai neo kéo dài xung quanh một phần của xe cho phép hệ thống neo được lắp vào các bộ phận khác của xe. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp lắp đặt thiết bị cứu hộ xe vào xe.

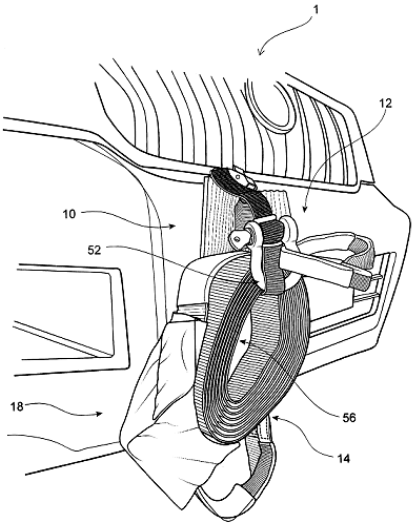


FIG. 1

(11) **1-0057129 B**

(15) 17/03/2026
Số Quyết định: 39422/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/12/2022 417 A

(21) 1-2022-03632

(22) 09/06/2022

(30) 202110646505.5 10/06/2021 CN

(51) ***F28D 15/04***; *B22F 3/11; B22F 7/08*

(73) **GUANGZHOU NEOGENE THERMAL MANAGEMENT TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
Room 402, G5 building, No. 31, Kefeng road, Huangpu district, Guangzhou, Guangdong province, China

(72) CHEN, JEN-SHYAN (TW); Huang, CHEN-CHUAN (TW)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KẾT CẤU PHẦN TỬ BUỒNG HƠI SIÊU MỎNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO KẾT CẤU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu phần tử buồng hơi siêu mỏng bao gồm tấm thứ nhất, tấm thứ hai, kết cấu bấc thứ nhất và kết cấu bấc thứ hai. Tấm thứ nhất có bề mặt thứ nhất bao gồm kết cấu rãnh thứ nhất và kết cấu đỡ thứ nhất. Tấm thứ hai có bề mặt thứ hai tương ứng với bề mặt thứ nhất. Cạnh của bề mặt thứ hai được hàn kín với cạnh của bề mặt thứ nhất. Không gian chứa kín được tạo ra giữa kết cấu rãnh thứ nhất của bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai. Kết cấu bấc thứ nhất được tạo ra trong kết cấu rãnh thứ nhất. Kết cấu bấc thứ hai được tạo ra giữa kết cấu đỡ thứ nhất và bề mặt thứ hai. Các kết cấu bấc có thể được tạo ra bằng cách in và thiêu kết bột nhão ở một thời điểm, việc này có lợi cho quy trình hàn. Kết cấu bấc thứ hai được như dụng là một phần của kết cấu đỡ.

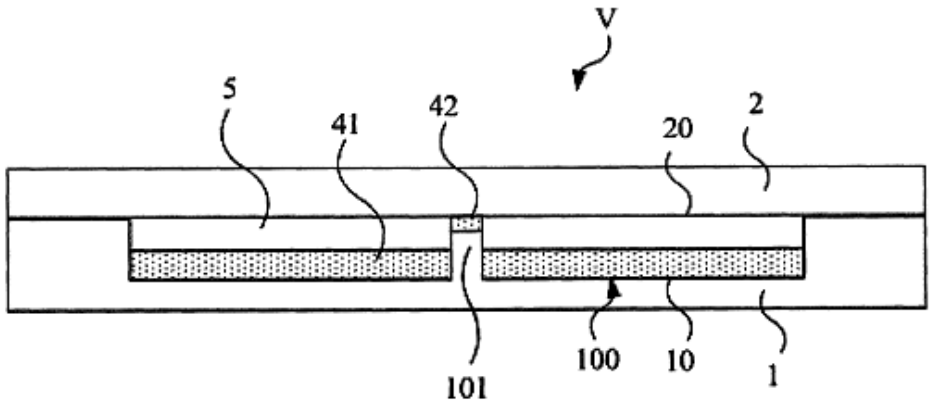


FIG. 2

(11) **1-0057130 B**

(15) 17/03/2026
Số Quyết định: 39425/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/08/2023 425 A

(21) 1-2023-03279

(85) 19/05/2023

(22) 14/10/2021

(86) PCT/KR2021/014276 14/10/2021

(30) 10-2020-0135152 19/10/2020 KR
10-2021-0128834 29/09/2021 KR

(87) WO2022/086059 28/04/2022

(51) ***A61M 1/02***; *C12M 1/00; B01L 3/00*

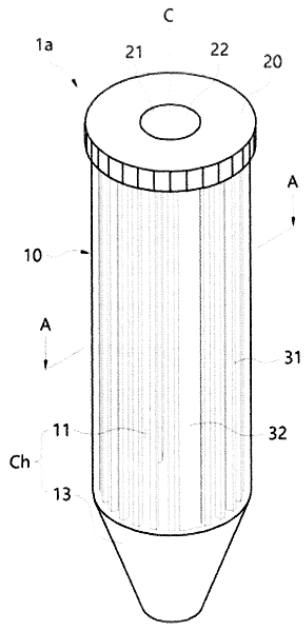
(76) **JEON, MIN YONG** (KR)
(Daechi-dong)1F, 23-1, Dogok-ro 73-gil, Gangnam-gu, Seoul 06204, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **ỐNG TÁCH MÁU BAO GỒM PHẦN HOẠT HÓA TẾ BÀO**

(57) Sáng chế đề cập đến ống tách máu được sử dụng trong các thiết bị ly tâm và cụ thể hơn là ống tách máu bao gồm phần hoạt hóa tế bào được định cấu hình để tạo ra ứng suất vật lý thông qua sự va chạm với máu được ly tâm, sao cho các tế bào máu trong máu, chẳng hạn như các tiểu cầu, các tế bào bạch cầu và các tế bào lympho, có thể được hoạt hóa. Để đạt được mục đích này, sáng chế bao gồm: thân ống có ngăn chứa máu; và phần hoạt hóa tế bào nhô ra khỏi bề mặt trong hoặc bên trong ngăn để hoạt hóa các tế bào máu thông qua sự va chạm vật lý với máu được ly tâm.

FIG. 1A



(11) **1-0057131 B**

(15) 17/03/2026
Số Quyết định: 39426/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/08/2023 425 A

(21) 1-2023-02362

(85) 10/04/2023

(22) 27/10/2021

(86) PCT/JP2021/039589 27/10/2021

(30) 2020-180593 28/10/2020 JP
2020-217684 25/12/2020 JP
2020-217685 25/12/2020 JP
2020-217683 25/12/2020 JP

(87) WO2022/092134 05/05/2022

(51) ***A61B 3/10***

(73) **LION CORPORATION** (JP)
3-28, Kuramae 1-chome, Taito-ku, Tokyo 1118644, Japan

(72) YOSHIDA Masataka (JP); MIYAZAKI Shiori (JP); HASEGAWA Makoto (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ KIỂM TRA TÌNH TRẠNG KẾT MẠC, GIÁC MẠC, NƯỚC MẮT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xét nghiệm, phương pháp thực thi máy học, thiết bị xét nghiệm và thiết bị thực thi máy học. Phương pháp xét nghiệm theo sáng chế bao gồm các bước thu thập dữ liệu hình ảnh để suy luận biểu diễn hình ảnh để suy luận trong đó mắt của đối tượng để suy luận được rút ra, và nhập dữ liệu hình ảnh để suy luận vào chương trình máy học, đã được huấn luyện nhờ sử dụng dữ liệu dạy học trong đó dữ liệu hình ảnh để học biểu diễn hình ảnh để học trong đó mắt của đối tượng để học được rút ra được bao gồm dưới dạng vấn đề và dữ liệu tình trạng để học biểu diễn tình trạng của mắt của đối tượng để học được bao gồm dưới dạng câu trả lời, khiến chương trình máy học ước lượng tình trạng của mắt của đối tượng để suy luận, và khiến chương trình máy học xuất ra dữ liệu để suy luận biểu diễn tình trạng của mắt của đối tượng để suy luận.

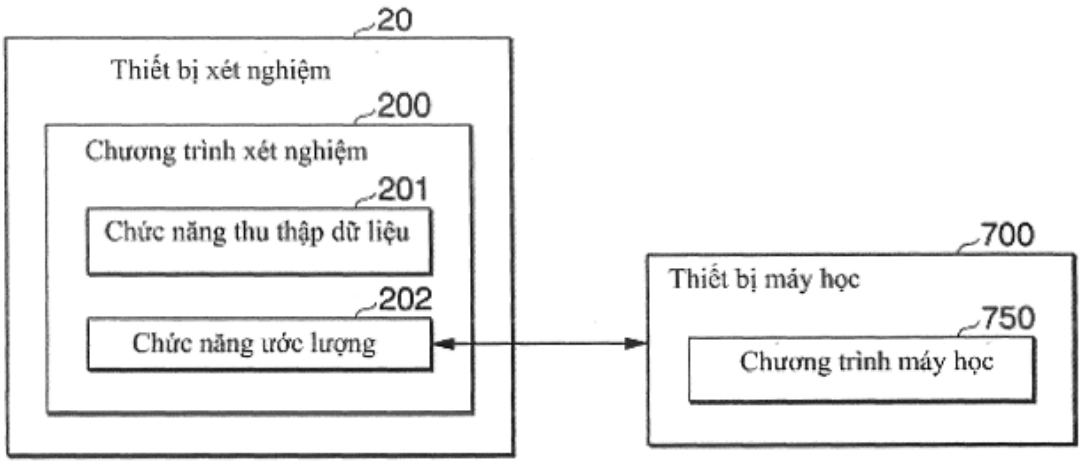

20
Thiết bị xét nghiệm
200
Chương trình xét nghiệm
201
Chức năng thu thập dữ liệu
202
Chức năng ước lượng
700
Thiết bị máy học
750
Chương trình máy học

FIG. 6

(11) **1-0057132 B**

(15) 17/03/2026
Số Quyết định: 39447/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/05/2020 386 A

(21) 1-2020-00458

(85) 21/01/2020

(22) 28/07/2017

(86) PCT/EP2017/069226 28/07/2017

(87) WO2019/020199 31/01/2019

(51) ***B23P 21/00***; *B62D 65/18; G05B 19/418; B62D 65/02*

(73) **ABB SCHWEIZ AG** (CH)
Brown Boveri Strasse 6, 5400 Baden, Switzerland

(72) NEGRE, Bernard (FR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LẮP RÁP SỬ DỤNG RÔBỐT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lắp ráp sản phẩm hoặc một phần của sản phẩm (10), trên vị trí lắp ráp (SA), bao gồm dây chuyền lắp ráp (LA), dây chuyền lắp ráp bao gồm các trạm lắp ráp (S1, S2, S3, v.v.) và ít nhất một sàn di động (PMA, PMB, v.v.), phương pháp bao gồm các bước sau được áp dụng cho mỗi sàn di động trong số ít nhất một sàn di động (PMA, PMB, v.v.): h) nạp lên sàn di động (PMA, PMB, v.v.) các chi tiết, bao gồm một hoặc nhiều bộ phận cơ bản (P1A, P2A, P3A, P4, P5, P6, v.v.) và/hoặc một hoặc nhiều cụm lắp ráp một phần (AP1, AP2,...APi) cấu thành sản phẩm cần được lắp ráp hoặc một phần của sản phẩm cần được lắp ráp trên dây chuyền lắp ráp (LA); i) di chuyển sàn di động (PMA, PMB, v.v.) đến trạm lắp ráp trong số các trạm lắp ráp (S1, S2, S3, v.v.) của dây chuyền lắp ráp (LA); j) chuyển lên trạm lắp ráp một hoặc nhiều các chi tiết trong số các chi tiết có mặt trên sàn di động (PMA, PMB, v.v.); k) cải biến hoặc lắp ráp một hoặc nhiều các chi tiết được chuyển ở bước c), để cấu thành chi tiết trung gian; I) chuyển lên sàn di động (PMA, PMB, v.v.) chi tiết trung gian được cấu thành ở bước trước, sao cho, đối với các bước sau của phương pháp, chi tiết hoặc các chi tiết trong số các chi tiết nêu trên được chuyển ở bước c) được thay thế bằng chi tiết trung gian được cấu thành ở bước d); m) lặp lại các bước từ b) đến e) sao cho sàn di chuyển lần lượt từ trạm lắp ráp, ở đó chi tiết trung gian được cấu thành, đến một trạm khác, ở đó một chi tiết trung gian khác được cấu thành.

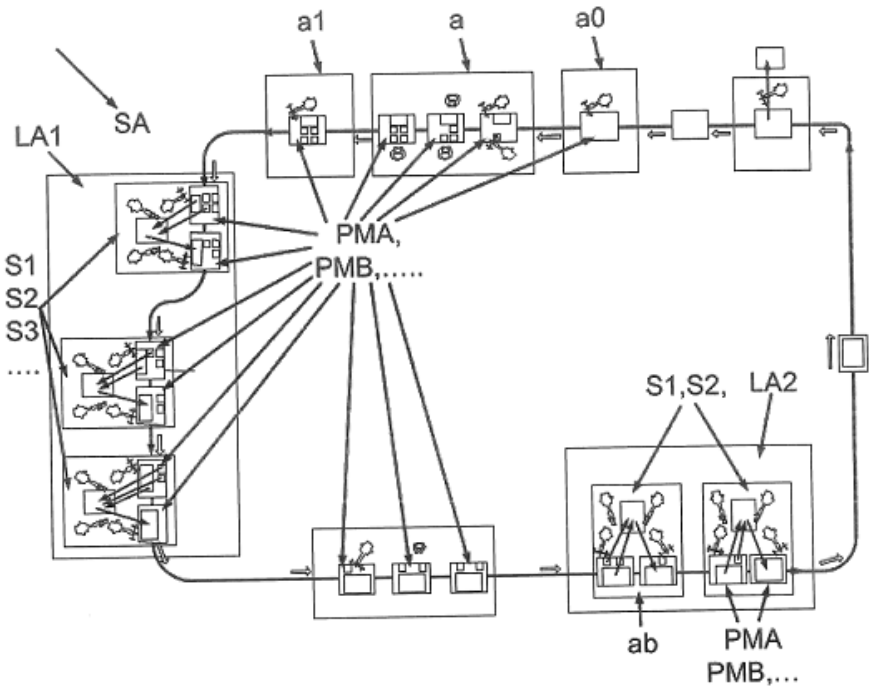


Fig 4

(11) **1-0057133 B**

(15) 17/03/2026
Số Quyết định: 39461/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/09/2023 426 A

(21) 1-2023-00009

(85) 03/01/2023

(22) 09/07/2021

(86) PCT/US2021/041040 09/07/2021

(30) 63/050,381 10/07/2020 US

(87) WO2022/011227 13/01/2022

(51) ***C04B 35/10***; *C04B 35/622; C04B 35/46*

(73) **FOSBEL WAHL HOLDINGS, LLC** (US)
767 State Route 19 South, Fremont, OH 43420, United States of America

(72) PERDUE, Geoffrey, W. (US); RODRIGUES-SCHROER, Angela (US); CHERICO, Stephen, D. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **VẬT LIỆU CHỊU LỬA CÓ ĐỘ PHÁT XẠ CAO VÀ THÀNH PHẦN CHỊU LỬA ĐƯỢC TẠO THÀNH TỪ VẬT LIỆU NÀY**

(57) Sản phẩm chịu lửa có độ phát xạ cao (ε cao) dạng hạt bao gồm hỗn hợp chứa (a) vật liệu nền chịu lửa dạng hạt bao gồm ít nhất một vật liệu gắn kết dạng hạt, ít nhất một vật liệu độn nguyên liệu thô chịu lửa dạng hạt và tùy ý ít nhất một chất phụ gia chịu lửa; và (b) sắc tố có ε cao với lượng đủ để đem lại đặc tính có ε cao tới sản phẩm chịu lửa khi được hóa cứng là ít nhất 0,80. Sắc tố có ε cao được phân tán đồng nhất khắp vật liệu nền chịu lửa dạng hạt và do đó ít bị mất đặc tính ε cao theo thời gian. Các sản phẩm có ε cao dạng hạt có thể được tạo thành hỗn hợp trộn ướt đúc được, bùn nước hoặc bọt nước cách nhiệt và được hóa cứng để cung cấp bộ phận cấu thành của cấu trúc chịu lửa ở nhiệt độ cao (ví dụ: tường hoặc trần nhà của lò chịu lửa) có đặc tính có ε cao.

(11) **1-0057134 B**

(15) 17/03/2026
Số Quyết định: 39492/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-03879

(85) 25/06/2021

(22) 26/11/2019

(86) PCT/US2019/063208 26/11/2019

(30) 62/772,588 28/11/2018 US

(87) WO2020/112742 04/06/2020

(51) ***B33Y 70/00***; *C12N 5/00; C07K 14/435*

(73) **BOLT THREADS, INC.** (US)
5858 Horton Street, Suite 400, Emeryville, CA 94608, United States of America

(72) MUI, Phillip (US); MUTALIK, Ritu, Bansal (US); LI, Simon (US); CHAN, Scott (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN LẬP PROTEIN TƠ NHỆN TÁI TỔ HỢP**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp sản xuất và tinh chế protein copolyme khối tổng hợp, cấu trúc biểu hiện để bài tiết chúng, vi sinh vật tái tổ hợp để sản xuất chúng, và sợi tổng hợp bao gồm protein này mà có được nhiều tính chất của tơ tự nhiên.

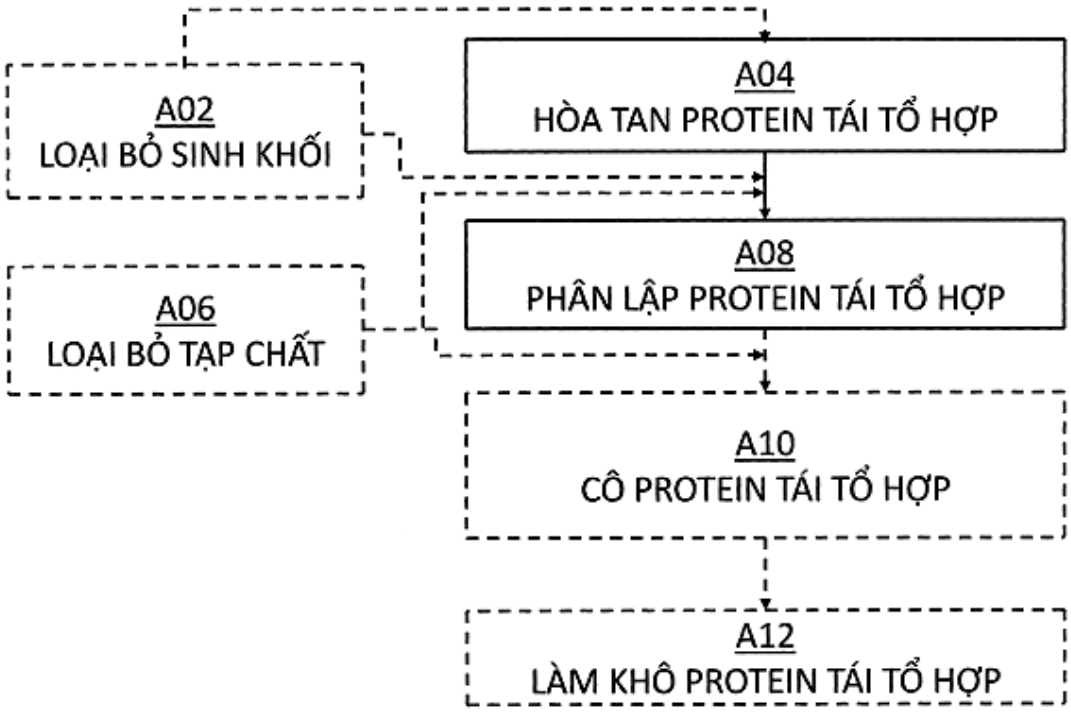


FIG. 1

(11) **1-0057135 B**

(15) 17/03/2026
Số Quyết định: 39534/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2021-06672

(85) 21/10/2021

(22) 06/04/2020

(86) PCT/NL2020/050234 06/04/2020

(30) 19167431.6 04/04/2019 EP

(87) WO2020/204722 08/10/2020

(51) ***C12C 5/02***; *C12G 3/08; C12G 3/06; C12C 12/04; C12G 3/025*

(73) **HEINEKEN SUPPLY CHAIN B.V.** (NL)
Tweede Weteringplantsoen 21, 1017 ZD Amsterdam, the Netherlands

(72) TESSIOT, Sabine Charlette Jacqueline (FR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BIA HOẶC ĐỒ UỐNG GIỐNG BIA LÊN MEN NỔI VÀ BIA HOẶC ĐỒ UỐNG GIỐNG BIA LÊN MEN NỔI ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến đồ uống lên men cũng như phương pháp sản xuất đồ uống lên men, cụ thể là bia hoặc đồ uống giống bia, có hàm lượng etanol nằm trong khoảng từ 0,0% đến 1,0% theo thể tích, trong đó phương pháp này bao gồm bước tạo ra đồ uống nền lên men chứa etanol, làm giảm hàm lượng etanol của đồ uống nền lên men bằng bước khử cồn, tiếp theo là bổ sung hương liệu vào đồ uống nền lên men có hàm lượng etanol đã giảm để tạo ra đồ uống lên men, trong đó hương liệu bổ sung chứa ít nhất một lượng 4-vinyl guaiacol (4VG). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chế phẩm hương liệu cô đặc để sử dụng trong sản xuất đồ uống lên men.

(11) **1-0057136 B**

(15) 17/03/2026
Số Quyết định: 39556/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/01/2024 430 A

(21) 1-2023-05577

(85) 21/08/2023

(22) 27/01/2022

(86) PCT/EP2022/051865 27/01/2022

(30) 21153969.7 28/01/2021 EP

(87) WO2022/162051 04/08/2022

(51) ***B01J 8/00***; *B01J 8/06; B01J 8/02*

(73) **TOPSOE A/S** (DK)
Haldor Topsøes Allé 1, 2800 Kgs. Lyngby, Denmark

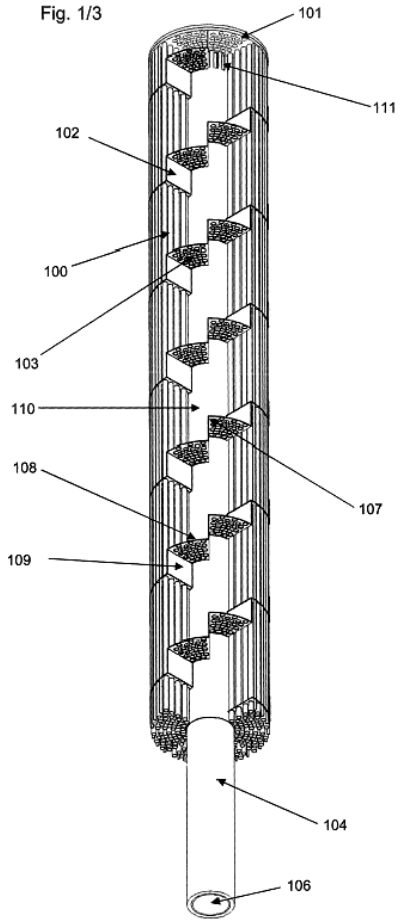
(72) HANSEN, Anders Helbo (DK); BJARKLEV, Kristian (DK); BOE, Michael (DK)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BÌNH PHẢN ỨNG TRAO ĐỔI NHIỆT XÚC TÁC VỚI DÒNG XOẮN ỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến bình phản ứng trao đổi nhiệt xúc tác để thực hiện các phản ứng xúc tác thu nhiệt hoặc tỏa nhiệt với ít nhất một dòng đi lên xoắn ốc quanh các ống truyền nhiệt và ống khí hỗn hợp trung tâm.

Fig. 1/3



(11) **1-0057137 B**

(15) 17/03/2026
Số Quyết định: 39558/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/08/2023 425 A

(21) 1-2023-02612

(85) 20/04/2023

(22) 01/09/2021

(86) PCT/KR2021/011724 01/09/2021

(30) 10-2020 0125424 28/09/2020 KR

(87) WO2022/065727 31/03/2022

(51) ***F16B 2/12***

(73) **MSINTECH CO., LTD.** (KR)
B-306, 119 Gasan digital 1-ro Geumcheon-gu Seoul 08589, Republic of Korea

(72) WOO, Cheol Seok (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **GÁ KẸP ỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các gá kẹp ống, các gá kẹp ống này được cố định chặt ở các chiều cao xác định của các ống được lắp đặt ngang qua các trần nhà và các sàn nhà của các tòa nhà để cho phép các chi tiết khác nhau, như các kệ, giá đỡ, móc treo quần áo, được gắn vào một cách có chọn lọc để sử dụng.

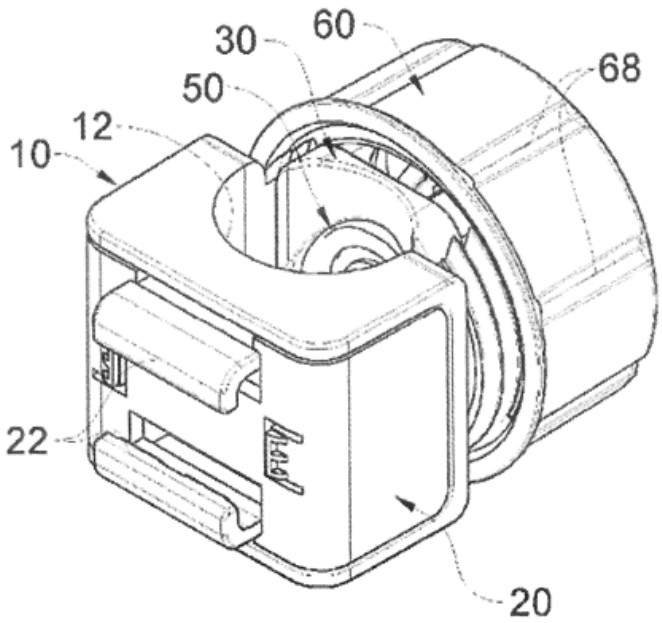


FIG.1

(11) **1-0057138 B**

(15) 17/03/2026
Số Quyết định: 39559/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/10/2023 427 A

(21) 1-2023-04523

(85) 10/07/2023

(22) 15/12/2021

(86) PCT/US2021/063623 15/12/2021

(30) 17/150,901 15/01/2021 US

(87) WO2022/154927 A1 21/07/2022

(51) ***H04W 74/08***; *H04W 76/14*

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) LIU, Chih-Hao (US); XUE, Yisheng (CN); DAMNJANOVIC, Aleksandar (US); SUN, Jing (US); ZHANG, Xiaoxia (CN); PRAKASH, Rajat (US); MONTOJO, Juan (US); LUO, Tao (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và máy truyền thông không dây và phương tiện đọc được bằng máy tính. UE thứ nhất trong nhóm UE có thể xác định rằng kênh liên kết phụ là khả dụng để truyền dữ liệu và truyền SCI dành trước COT trên kênh liên kết phụ. UE thứ hai là có thể nhận, từ UE thứ nhất, SCI dành trước COT trên kênh liên kết phụ và truyền cuộc truyền liên kết phụ trên kênh liên kết phụ bằng cách sử dụng một hoặc nhiều tài nguyên trong số các tài nguyên chia sẻ được giữa các nhóm. COT có thể bao gồm tập hợp các tài nguyên thứ nhất dành riêng cho UE thứ nhất, các tài nguyên chia sẻ được bên trong nhóm có khả năng được chia sẻ bởi nhóm UE và các tài nguyên chia sẻ được giữa các nhóm có khả năng được chia sẻ bởi UE thứ hai bên ngoài nhóm UE . UE thứ hai có thể thực hiện thủ tục LBT CAT 1 hoặc CAT 2 để tranh chấp các tài nguyên chia sẻ được giữa các nhóm. Quyền truy cập vào các tài nguyên chia sẻ được giữa các nhóm có thể bị hạn chế.

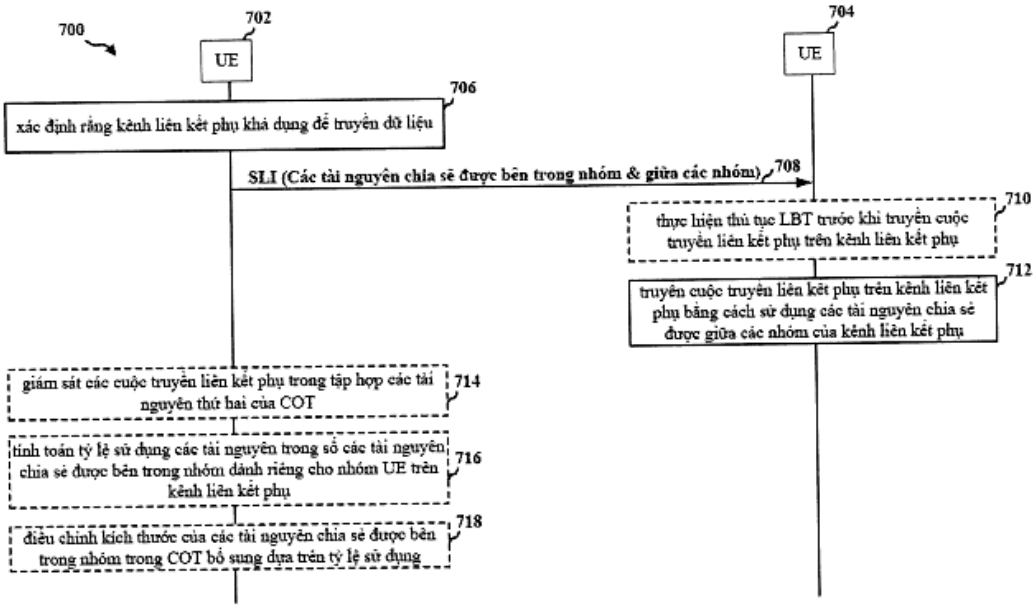

700
702
UE
704
UE
706
xác định rằng kênh liên kết phụ khả dụng để truyền dữ liệu
SLI (Các tài nguyên chia sẻ được bên trong nhóm & giữa các nhóm)
708
710
thực hiện thủ tục LBT trước khi truyền cuộc truyền liên kết phụ trên kênh liên kết phụ
712
truyền cuộc truyền liên kết phụ trên kênh liên kết phụ bằng cách sử dụng các tài nguyên chia sẻ được giữa các nhóm của kênh liên kết phụ
714
giám sát các cuộc truyền liên kết phụ trong tập hợp các tài nguyên thứ hai của COT
716
tính toán tỷ lệ sử dụng các tài nguyên trong số các tài nguyên chia sẻ được bên trong nhóm dành riêng cho nhóm UE trên kênh liên kết phụ
718
điều chỉnh kích thước của các tài nguyên chia sẻ được bên trong nhóm trong COT bổ sung dựa trên tỷ lệ sử dụng

Fig.7

(11) **1-0057139 B**

(15) 17/03/2026
Số Quyết định: 39560/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/05/2021 398 A

(21) 1-2020-06518

(85) 10/11/2020

(22) 26/04/2019

(86) PCT/US2019/029461 26/04/2019

(30) 62/663,893 27/04/2018 US

(87) WO2019/210244 31/10/2019

(51) ***B29C 33/40***; *C08L 97/02; B32B 27/40; C08C 19/00; B29C 48/00; B32B 27/32*

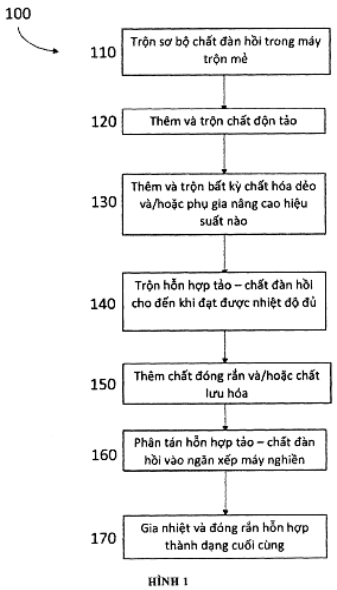
(73) **ALGIX, LLC** (US)
5168 Water Tower Road Meridian, MS 39301 (US)

(72) ZELLER, Mark, Ashton (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP PHẦN CHẤT ĐÀN HỒI - TẢO VÀ THÀNH PHẦN GIÀY BAO GỒM HỢP PHẦN CHẤT ĐÀN HỒI - TẢO NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp phần chất đàn hồi - tảo bao gồm nền chất đàn hồi; tảo; và chất phụ gia trộn đủ để đạt được đặc tính mong muốn. Tảo có thể xuất hiện trong điều kiện xay nhỏ với giá trị kích thước hạt trong khoảng 10 đến 120 micron. Tảo được trộn với nền chất đàn hồi ở điều kiện khô có độ ẩm dưới 10%. Phương pháp điều chế hợp phần chất đàn hồi dựa trên tảo được cung cấp bao gồm các bước: trộn sơ bộ nền chất đàn hồi; bổ sung chất độn tảo; thêm chất phụ gia trộn bao gồm chất hóa dẻo; hình thành hỗn hợp tảo - chất đàn hồi bằng cách trộn tảo và chất đàn hồi đến nhiệt độ đủ để trộn thêm, trong đó nhiệt độ cao hơn khoảng 10°C so với nhiệt độ đủ cho riêng chất đàn hồi; thêm và trộn chất đóng rắn hoặc lưu hóa cho chất đàn hồi phân tán hỗn hợp tảo - chất đàn hồi; và gia nhiệt và đóng rắn hỗn hợp tảo - chất đàn hồi thành dạng cuối cùng.



HÌNH 1

(11) **1-0057140 B**

(15) 17/03/2026
Số Quyết định: 39561/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/04/2024 433 A

(21) 1-2023-06229

(85) 14/09/2023

(22) 16/02/2022

(86) PCT/US2022/016572 16/02/2022

(30) 63/150,311 17/02/2021 US

(87) WO2022/177969 25/08/2022

(51) ***D04H 1/4391***; *D04H 1/55*

(73) **PRIMALOFT, INC.** (US)
19 British American Blvd, Latham, New York 12110, United States of America

(72) MINEHARDT, Jon-Alan (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MỀN, VẬT PHẨM BAO GỒM MỀN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MỀN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến mền bao gồm mảng xơ không dệt liên kết làm từ hỗn hợp sợi chứa: (a) sợi được thấm silic với lượng nằm trong khoảng từ 20 đến 55% trọng lượng, có đơniê nằm trong khoảng từ 1,5 đến 10,0 và chiều dài nằm trong khoảng từ 51 mm đến 84 mm; (b) sợi liên kết rỗng có nếp xoắn với lượng nằm trong khoảng từ 10 đến 45% trọng lượng, và có đơniê nằm trong khoảng từ 1,5 đến 10,0 và chiều dài nằm trong khoảng từ 51 đến 84 mm; (c) nhóm sợi liên kết thứ nhất với lượng nằm trong khoảng từ 10 đến 45% trọng lượng mà là sợi liên kết co-polyeste đàn hồi có đơniê nằm trong khoảng từ 1,5 đến 8,0, chiều dài nằm trong khoảng từ 51 mm đến 84 mm, và nhiệt độ liên kết nằm trong khoảng từ 110°C đến 180°C; và (d) nhóm sợi liên kết thứ hai với lượng nằm trong khoảng từ 1 đến 20% trọng lượng, có đơniê nằm trong khoảng từ 1,5 đến 6,0, chiều dài nằm trong khoảng từ 51 mm đến 84 mm, và nhiệt độ liên kết nằm trong khoảng từ 80°C đến 135°C.

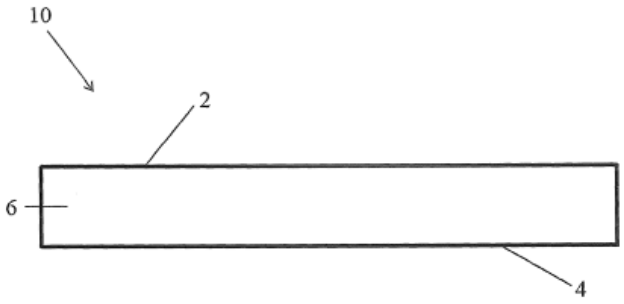


FIG. 1

(11) **1-0057141 B**

(15) 17/03/2026
Số Quyết định: 39565/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/08/2019 377 A

(21) 1-2019-01581

(85) 28/03/2019

(22) 26/10/2017

(86) PCT/JP2017/038642 26/10/2017

(30) 2016-210701 27/10/2016 JP

(87) WO2018/079641 03/05/2018

(51) ***A23K 50/80***; *A23K 20/111; A61P 43/00; A61K 31/09; A61K 36/899; A23K 10/37*

(73) **TORAY INDUSTRIES, INC.** (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038666, Japan

(72) FUNADA, Shigeyuki (JP); KURIHARA, Hiroyuki (JP); YAMADA, Katsushige (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẤT KÍCH THÍCH SỰ SINH TRƯỞNG CỦA SINH VẬT THỦY SINH, THỨC ĂN KÍCH THÍCH SỰ SINH TRƯỞNG VÀ PHƯƠNG PHÁP KÍCH THÍCH SỰ SINH TRƯỞNG CỦA SINH VẬT THỦY SINH**

(57) Sáng chế đề cập đến chất kích thích sự sinh trưởng của sinh vật thủy sinh, chứa lignin có trọng lượng phân tử thấp có đỉnh trọng lượng phân tử nằm trong khoảng trọng lượng phân tử từ 4000 đến 9500 và/hoặc lignin có trọng lượng phân tử cao có đỉnh trọng lượng phân tử nằm trong khoảng trọng lượng phân tử từ 10.000 đến 40.000, làm thành phần hữu hiệu, trong đó đỉnh trọng lượng phân tử được đo ở bước sóng là 254 nm bằng phép phân tích trọng lượng phân tử GPC bằng cách sử dụng máy dò UV. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp kích thích sự sinh trưởng của sinh vật thủy sinh sử dụng chất kích thích sự sinh trưởng của sinh vật thủy sinh nêu trên.

(11) **1-0057142 B**

(15) 17/03/2026
Số Quyết định: 39566/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/04/2019 373 A

(21) 1-2018-05964

(85) 27/12/2018

(22) 22/06/2017

(86) PCT/JP2017/022962 22/06/2017

(30) 2016-133248 05/07/2016 JP

(87) WO2018/008404 11/01/2018

(51) ***H04B 7/06****; H04W 16/28*

(73) 1. **SHARP KABUSHIKI KAISHA** (JP)
1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522, Japan
2. **FG INNOVATION COMPANY LIMITED** (CN)
Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square, 22 Hoi Wing Road, Tuen Mun, New Territories, HONGKONG, China

(72) TOMEBA Hiromichi (JP); YAMADA Ryota (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ TRẠM GỐC, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG PHÁP GIAO TIẾP**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị trạm gốc, thiết bị đầu cuối và phương pháp giao tiếp để có thể cung cấp mạng truy nhập vô tuyến trong đó việc quét chùm tín hiệu được thực hiện hợp lý trong môi trường trong đó nhiều định dạng khung được ghép kênh để sử dụng. Thiết bị trạm gốc theo sáng chế bao gồm bộ phận anten mà nhiều mẫu hình chùm tín hiệu của nó có thể được tạo cấu hình, bộ phận tạo cấu hình khung có khả năng tạo cấu hình nhiều cấu hình khung; và bộ phận quét chùm tín hiệu được tạo cấu hình để thực hiện quét chùm tín hiệu dựa trên cấu hình khung quy định trong trường hợp trong đó cấu hình khung được tạo cấu hình bởi bộ phận tạo cấu hình khung là cấu hình khung quy định.

(11) **1-0057143 B**

(15) 18/03/2026
Số Quyết định: 39925/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/09/2023 426 A

(21) 1-2023-03342

(85) 23/05/2023

(22) 08/10/2021

(86) PCT/JP2021/037409 08/10/2021

(30) 2020-217934 25/12/2020 JP

(87) WO2022/137734 30/06/2022

(51) ***F24F 11/523**; F24F 110/20; F24F 110/10*

(73) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
22-6, Moto-machi, Kadoma-shi, Osaka 571-0057 Japan

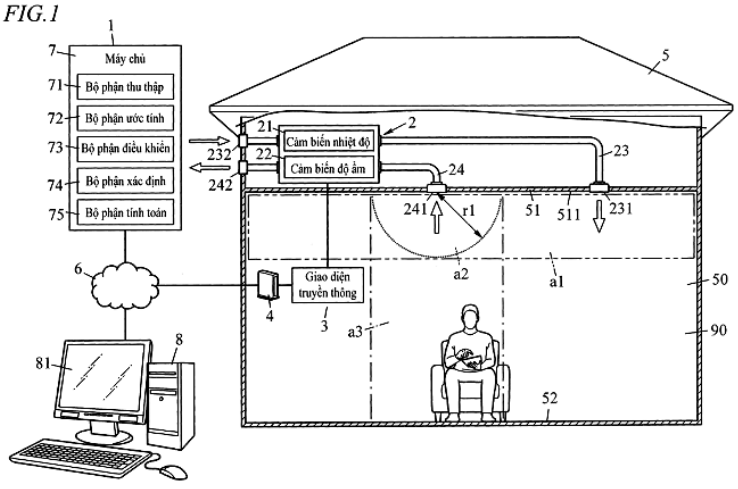
(72) KUBOTA, Hirofumi (JP); LIU, Fei (CN); FUKUMOTO, Noriaki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỆ THỐNG HIỂN THỊ, PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Vấn đề cần khắc phục bởi sáng chế là ước tính phân bố nhiệt độ biểu kiến trong phòng sử dụng cảm biến được bao gồm trong bộ thông gió. Sáng chế đề cập đến hệ thống hiển thị (1) bao gồm bộ phận thu thập (71), bộ phận ước tính (72), và bộ phận điều khiển (73). Bộ phận thu thập (71) thu thập giá trị phát hiện thứ nhất và giá trị phát hiện thứ hai từ cảm biến nhiệt độ (21) và cảm biến độ ẩm (22), tương ứng. Cảm biến nhiệt độ (21) và cảm biến độ ẩm (22) đều được bao gồm trong bộ thông gió (2) để thông gió cho phòng (50). Bộ phận ước tính (72) ước tính, dựa trên giá trị phát hiện thứ nhất và giá trị phát hiện thứ hai được thu thập bởi bộ phận thu thập (71), phân bố nhiệt độ biểu kiến biểu diễn phân bố nhiệt độ biểu kiến theo hướng chiều cao trong phòng (50). Bộ phận điều khiển (73) làm cho thiết bị hiển thị (81) biểu thị phân bố nhiệt độ biểu kiến được ước tính bởi bộ phận ước tính (72).

FIG.1



(11) **1-0057144 B**

(15) 18/03/2026
Số Quyết định: 39927/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/01/2022 406 A

(21) 1-2020-04210

(22) 21/07/2020

(51) ***H04N 5/225***; *H04N 5/232*

(73) **SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD.** (KR)
Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea, zipcode: 443-743

(72) PARK, Nam Ki (KR); LIM, Soo Cheol (KR); SHIN, Jun Sup (KR); SEO, Bo Sung (KR); YOON, Young Bok (KR); KWON, Oh Byoung (KR); KANG, Byung Woo (KR); OH, Sung Taek (KR)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **MÔĐUN MÁY ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun máy ảnh bao gồm: nam châm được bố trí trên môđun thấu kính, chi tiết ổ bi được bố trí trong phần dẫn hướng bi được tạo thành giữa môđun thấu kính và vỏ mà chứa môđun thấu kính; cuộn dây được bố trí trong vỏ để đối diện nam châm; và chi tiết ách từ được bố trí trên vỏ để tương tác với nam châm để tạo ra lực từ chệch.

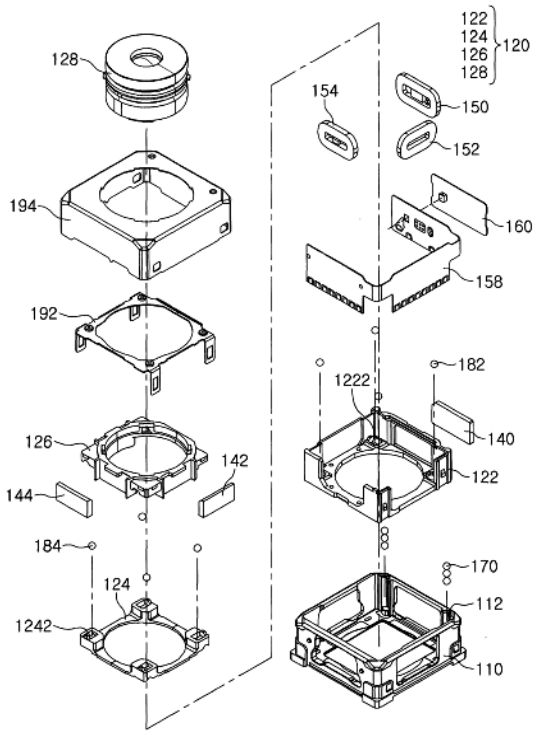


FIG. 1

(11) **1-0057145 B**

(15) 18/03/2026
Số Quyết định: 39941/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/09/2021 402 A

(21) 1-2021-00054

(22) 06/01/2021

(30) 10-2020-0034803 23/03/2020 KR

(51) ***H01L 21/677***

(73) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea

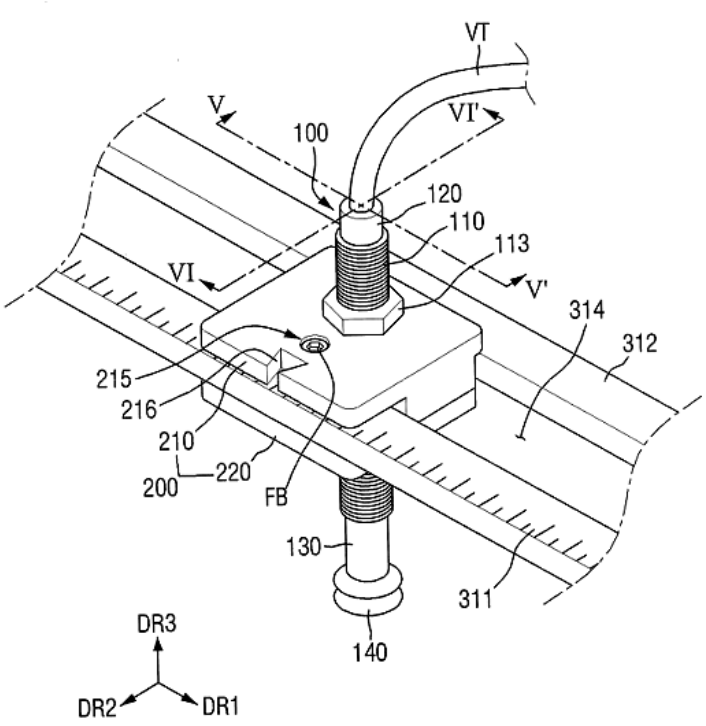
(72) Dong Won YI (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ GẤP**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị gấp. Thiết bị gấp này bao gồm các giá đỡ bao gồm các lỗ giá đỡ trong đó, các bộ giữ được lắp vào các lỗ giá đỡ và bao gồm các lỗ lắp bộ phận gắp xuyên qua các bộ giữ, các bộ phận gắp được lắp vào các lỗ lắp bộ phận gắp, và các bulông cố định xuyên qua các bộ giữ và có các đầu tiếp xúc với các bề mặt thứ nhất của các giá đỡ.

Fig. 3



(11) **1-0057146 B**

(15) 18/03/2026
Số Quyết định: 39942/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/08/2022 413 A

(21) 1-2022-02451

(85) 20/04/2022

(22) 21/09/2020

(86) PCT/US2020/051750 21/09/2020

(30) 62/904,805 24/09/2019 US

(87) WO2021/061553 01/04/2021

(51) ***A47J 31/44***

(73) **KEURIG GREEN MOUNTAIN, INC.** (US)
53 South Avenue, Burlington, MA 01803, United States of America

(72) IOANNIDIS, Nicholas, George (US); CASSANO, Robert, Dana (US); FUCCI, Joseph, George (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MÁY PHA ĐỒ UỐNG VỚI HỘP TẠO ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến máy pha đồ uống được bố trí để chụp ảnh ít nhất một phần của hộp được giữ bởi trạm tạo đồ uống của máy. Các chi tiết của trạm tạo đồ uống có thể dịch chuyển được giữa các vị trí mở và đóng, và phần hộp có thể được chụp ảnh mặc dù các chi tiết của trạm tạo đồ uống nằm giữa các vị trí mở và đóng. Ảnh hộp có thể được bắt chỉ khi các chi tiết của trạm tạo đồ uống được di chuyển về phía vị trí đóng, và dữ liệu ảnh chụp được hủy bỏ nếu trạm tạo đồ uống được di chuyển về phía vị trí mở trước khi tạo ra đồ uống.

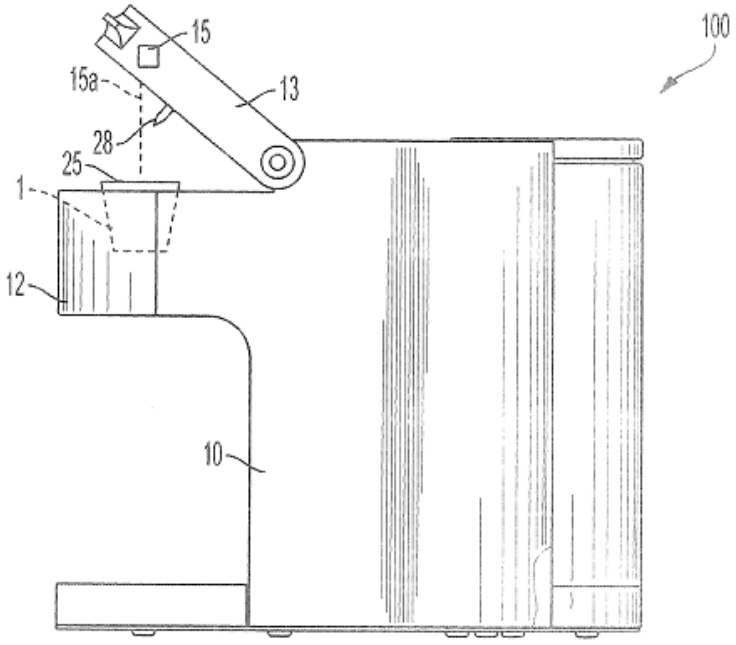


Fig.3

(11) **1-0057147 B**

(15) 18/03/2026
Số Quyết định: 39944/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/03/2022 408 A

(21) 1-2022-00018

(85) 04/01/2022

(22) 10/04/2020

(86) PCT/KR2020/004944 10/04/2020

(30) 10-2019-0074272 21/06/2019 KR

(87) WO2020/256265 24/12/2020

(51) ***H01L 27/15***; *H01L 33/36; H01L 33/00; H01L 27/12*

(73) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea

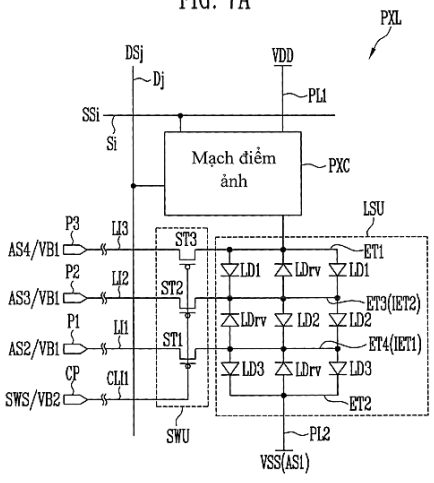
(72) KANG, Sin Chul (KR); MOON, Su Mi (KR); KANG, Jae Woong (KR); OH, Won Sik (KR); CHO, Hyun Min (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị theo một phương án của sáng chế bao gồm: điểm ảnh được bố trí ở vùng hiển thị; đường thứ nhất được nối với điểm ảnh này; và đường điều khiển thứ nhất được bố trí xung quanh đường thứ nhất. Điểm ảnh bao gồm: điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai được đặt cách nhau xa; ít nhất một điện cực trung gian bao gồm điện cực trung gian thứ nhất nằm giữa điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai; các phần tử phát quang lần lượt được nối giữa cặp điện cực liền kề trong số điện cực thứ nhất, điện cực thứ hai và ít nhất một điện cực trung gian; và phần tử chuyển mạch thứ nhất được nối giữa điện cực trung gian thứ nhất và đường thứ nhất, và được tạo kết cấu để được điều khiển bởi và tín hiệu được đặt vào đường điều khiển thứ nhất.

FIG. 7A



(11) **1-0057148 B**

(15) 18/03/2026
Số Quyết định: 39946/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-05492

(85) 06/09/2021

(22) 29/01/2020

(86) PCT/KR2020/001326 29/01/2020

(30) 10-2019-0014605 07/02/2019 KR

(87) WO2020/162671 13/08/2020

(51) ***A61F 2/68***; *A61F 2/70; A61F 2/50; A61F 2/66*

(73) **KOREA INSTITUTE OF MACHINERY & MATERIALS** (KR)
156, Gajeongbuk-Ro, Yuseong-Gu, Daejeon 34103, Republic of Korea

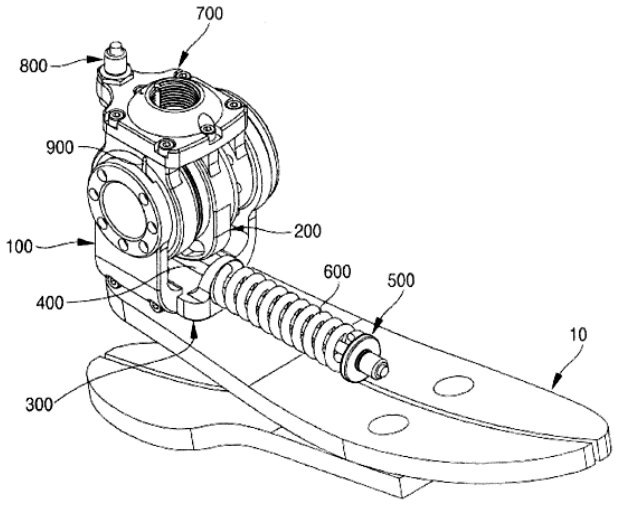
(72) WOO, Hyunsoo (KR); LEE, Hyukjin (KR); CHO, Jangho (KR); KIM, Kiyoung (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHÂN GIẢ NGƯỜI MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP DẪN ĐỘNG CHÂN GIẢ NGƯỜI MÁY**

(57) Sáng chế đề cập đến chân giả người máy và phương pháp dẫn động chân giả người máy, chân giả người máy bao gồm giá đỡ mắt cá chân, bộ phận dẫn động, giá đỡ dẫn hướng, dây dẫn, bộ phận ép và chi tiết đàn hồi thứ nhất. Giá đỡ mắt cá chân được bố trí ở mặt trên phía sau của bàn chân. Bộ phận dẫn động được kết hợp quay với giá đỡ mắt cá chân. Giá đỡ dẫn hướng có một khối đế và ống dẫn hướng. Dây dẫn có mặt sau được kết nối với bộ phận dẫn động và kéo dài về phía trước của bàn chân. Bộ phận ép được kết hợp với mặt trước của dây dẫn. Chi tiết đàn hồi thứ nhất được bố trí ở giữa khối đế và bộ phận ép để bao quanh ống dẫn hướng và được tạo kết cấu để đỡ bộ phận ép.

FIG. 1



(11) **1-0057149 B**

(15) 18/03/2026
Số Quyết định: 39947/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/06/2021 399 A

(21) 1-2020-06122

(85) 26/10/2020

(22) 27/03/2019

(86) PCT/JP2019/013067 27/03/2019

(30) 2018-062039 28/03/2018 JP

(87) WO2019/189291 A1 03/10/2019

(51) ***B25B 23/14****; B23P 19/06; B23P 21/00*

(73) **VALQUA, LTD.** (JP)
1-1, Osaki 2-chome, Shinagawa-ku Tokyo 1416024, Japan

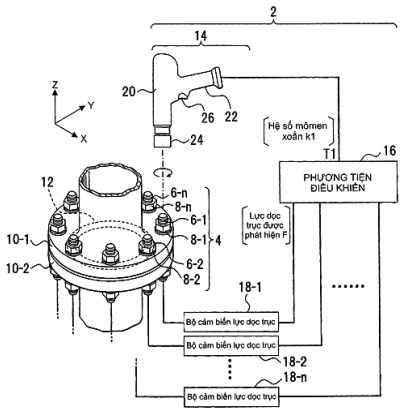
(72) Masayuki YAMABE (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ GIA CÔNG BỊT KÍN, THIẾT BỊ QUẢN LÝ GIA CÔNG BỊT KÍN, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ VÀ HỆ THỐNG QUẢN LÝ GIA CÔNG BỊT KÍN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp quản lý gia công bịt kín, trong đó nhiều điểm siết chặt được đặt trên các mặt bích (10-1 và 10-2) kẹp miếng đệm (12) và mỗi điểm siết chặt được cung cấp một bulông (6) và một đai ốc (8) để thực hiện việc siết chặt. Phương pháp có thể đạt được sự kết nối mặt bích với độ chính xác siết chặt cao, bằng các bước siết chặt bulông và đai ốc bằng công cụ siết chặt (14) được đặt giá trị mômen xoắn siết chặt thứ nhất (T1), phát hiện lực dọc trục của bulông, tính toán hoặc chọn hệ số mômen xoắn (k2) của bulông bằng cách sử dụng lực dọc trục được phát hiện, và đặt, đối với mỗi điểm siết chặt trên bulông, giá trị mômen xoắn siết chặt thứ hai (T2) được tính toán hoặc được chọn bằng cách sử dụng hệ số mômen xoắn cho công cụ siết chặt.

FIG.1



(11) **1-0057150 B**

(15) 18/03/2026
Số Quyết định: 39948/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/02/2022 407 A

(21) 1-2021-06663

(85) 21/10/2021

(22) 04/05/2020

(86) PCT/KR2020/005902 04/05/2020

(30) 10-2019-0051234 02/05/2019 KR
10-2019-0051890 02/05/2019 KR
10-2019-0069017 11/06/2019 KR

(87) WO2020/222617 05/11/2020

(51) ***H04N 19/119***; *H04N 19/11; H04N 19/122; H04N 19/60; H04N 19/157; H04N 19/176; H04N 19/186; H04N 19/593; H04N 19/105; H04N 19/132*

(73) **KONINKLIJKE PHILIPS N.V.** (NL)
High Tech Campus 52, 5656 AG, Eindhoven, Netherlands

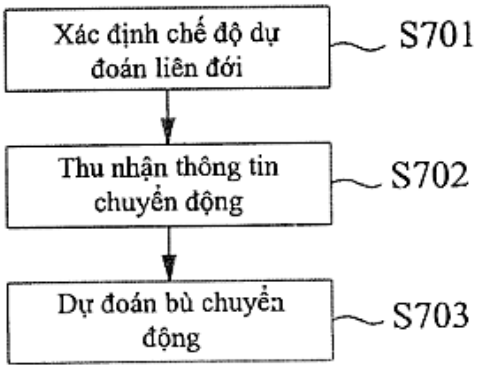
(72) LEE, Bae Keun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ VIĐEO VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã viđeo, bao gồm các bước: thu nhận vectơ chuyển động L0 và vectơ chuyển động L1 của khối hiện tại; thu nhận mẫu dự đoán L0 và mẫu dự đoán L1 đối với vị trí thứ nhất bên trong khối hiện tại trên cơ sở của vectơ chuyển động L0 và vectơ chuyển động L1; xác định rằng có áp dụng dòng quang hai chiều tới khối hiện tại hay không; thu nhận vectơ chuyển động được tinh chỉnh đối với khối con mà bao gồm vị trí thứ nhất, khi được xác định để áp dụng dòng quang hai chiều; thu nhận mẫu dự đoán được tinh chỉnh đối với vị trí thứ nhất trên cơ sở của vectơ chuyển động được tinh chỉnh; và thu nhận mẫu dự đoán đối với vị trí thứ nhất bằng cách sử dụng mẫu dự đoán L0, mẫu dự đoán L1, và mẫu dự đoán được tinh chỉnh.

【FIG. 7】


Xác định chế độ dự đoán liên đới
S701
Thu nhận thông tin chuyển động
S702
Dự đoán bù chuyển động
S703

(11) **1-0057151 B**

(15) 18/03/2026
Số Quyết định: 39949/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/03/2024 432 A

(21) 1-2023-06623

(85) 26/09/2023

(22) 17/03/2022

(86) PCT/JP2022/012376 17/03/2022

(30) 2021-044042 17/03/2021 JP

(87) WO2022/196772 22/09/2022

(51) ***H04L 51/04****; H04M 11/00; H04L 67/06*

(73) **ACCRETE INC.** (JP)
301 3F, 28-5, Kandaogawamachi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 101-0052 Japan

(72) TANAKA Yusei (JP); KAMIKAWA Keiichi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG THÔNG ĐIỆP VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông thông điệp mà được thực hiện bởi máy tính, gồm bước nhận thông tin định dạng văn bản từ nguồn truyền, và làm cho nó có thể truyền thông điệp theo dấu hiệu trong thông tin và dạng của truyền thông với đích truyền. Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông thông điệp được thực hiện bởi máy tính, bao gồm các bước: nhận thông tin mà ít nhất một phần của thông tin này là thông tin định dạng văn bản từ nguồn truyền (S102); xác định liệu phân đoạn có dấu hiệu cụ thể là có mặt trong thông tin định dạng văn bản hay không (S104); chuyển đổi, khi xác định được rằng phân đoạn có dấu hiệu là có mặt, thì một phần hoặc toàn bộ thông tin định dạng văn bản thành thông điệp với định dạng theo dấu hiệu và giao thức truyền thông cần được sử dụng cho truyền thông với đích truyền (S106); và truyền thông điệp đến đích truyền (S108). Sáng chế cũng đề xuất phương tiện đọc được bởi máy tính.

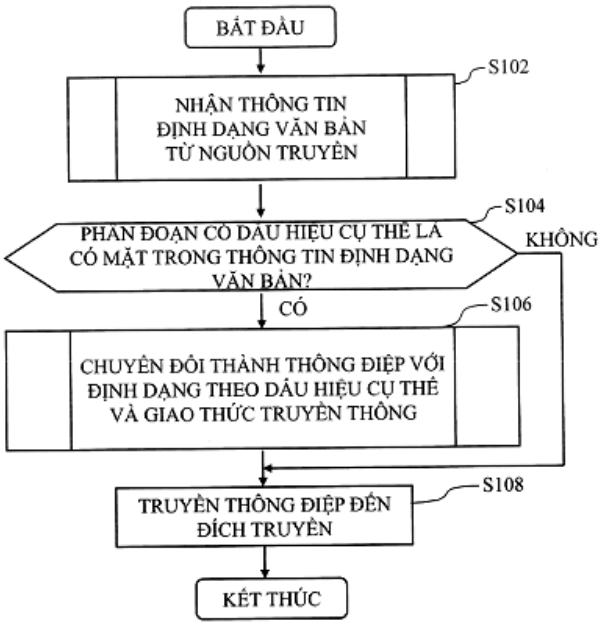

BẮT ĐẦU
S102
NHẬN THÔNG TIN ĐỊNH DẠNG VĂN BẢN TỪ NGUỒN TRUYỀN
S104
PHÂN ĐOẠN CÓ DẤU HIỆU CỤ THỂ LÀ CÓ MẶT TRONG THÔNG TIN ĐỊNH DẠNG VĂN BẢN?
KHÔNG
CÓ
S106
CHUYỂN ĐỔI THÀNH THÔNG ĐIỆP VỚI ĐỊNH DẠNG THEO DẤU HIỆU CỤ THỂ VÀ GIAO THỨC TRUYỀN THÔNG
S108
TRUYỀN THÔNG ĐIỆP ĐẾN ĐÍCH TRUYỀN
KẾT THÚC

FIG. 1

(11) **1-0057152 B**

(15) 18/03/2026
Số Quyết định: 39950/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/10/2020 391 A

(21) 1-2020-02039

(22) 09/04/2020

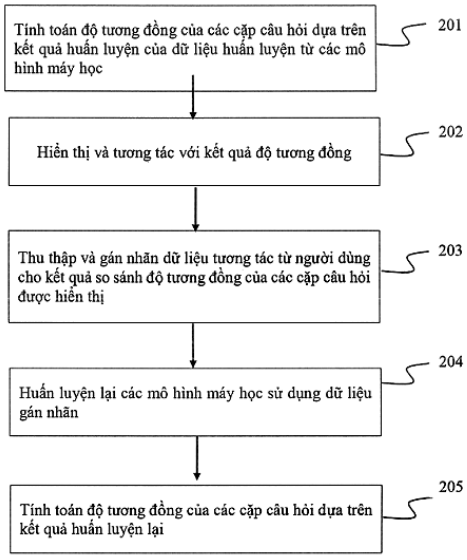
(51) ***G06F 40/30***; *G06Q 50/00; G06F 16/20*

(73) **TRẦN THANH TÙNG** (VN)
Phòng A1.610, Đại học Quốc tế - Đại học Quốc Gia thành phố Hồ Chí Minh, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trần Thanh Tùng (VN); Phạm Quốc Sơn Lâm (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG SO SÁNH ĐỘ TƯƠNG ĐỒNG CỦA CÁC CẶP CÂU HỎI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp/hệ thống so sánh độ tương đồng của các cặp câu hỏi thông qua máy tính bao gồm các bước sau: i) tính toán độ tương đồng của các cặp câu hỏi dựa trên kết quả huấn luyện của dữ liệu huấn luyện từ các mô hình máy học được thực hiện bởi bộ vi xử lý và lưu trên bộ lưu trữ dữ liệu;ii) hiển thị và tương tác với kết quả độ tương đồng đến thiết bị liên kết với người dùng; iii) thu thập và gán nhãn dữ liệu tương tác từ người dùng cho kết quả so sánh độ tương đồng của các cặp câu hỏi được hiển thị thông qua thiết bị liên kết với người dùng và truyền về bộ vi xử lý; iv) huấn luyện lại các mô hình máy học sử dụng dữ liệu gán nhãn thông qua bộ vi xử lý;v) tính toán độ tương đồng của các cặp câu hỏi dựa trên kết quả huấn luyện lại thông qua bộ vi xử lý.



Hình 2

(11) **1-0057153 B**

(15) 18/03/2026
Số Quyết định: 39952/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/08/2023 425 A

(21) 1-2023-02794

(85) 27/04/2023

(22) 09/11/2020

(86) PCT/CN2020/127436 09/11/2020

(87) WO2022/095010 A1 12/05/2022

(51) ***G06T 1/00***

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) ZHANG, Yibin (CN); YING, Zilin (CN); DU, Yun (US); QI, Heng (CN); YU, Jiexia (CN); YU, Yang (CN); GRUBER, Andrew, Evan (US); LIANG, Jian (US); WANG, Tao (CN); BOURD, Alexei Vladimirovich (US); ZHONG, Gang (CN); HUANG, Minjie (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ ĐỒ HỌA**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị xử lý đồ họa, ví dụ, GPU. Thiết bị có thể nhận hình ảnh bao gồm nhiều điểm ảnh được liên kết với một hoặc nhiều nhóm công việc và một hoặc nhiều ô điểm ảnh, mỗi trong số các nhóm công việc và các ô điểm ảnh bao gồm một hoặc nhiều điểm ảnh trong số nhiều điểm ảnh. Thiết bị có thể xác định liệu một hoặc nhiều nhóm công việc có bị sai lệch với một hoặc nhiều ô điểm ảnh hay không. Thiết bị có thể xác định thứ tự chuyển đổi của một hoặc nhiều nhóm công việc khi một hoặc nhiều nhóm công việc bị sai lệch với một hoặc nhiều ô điểm ảnh, thứ tự chuyển đổi tương ứng với bội số chung của một trong số một hoặc nhiều nhóm công việc và một trong một hoặc nhiều ô điểm ảnh. Thiết bị có thể chuyển đổi mỗi trong số một hoặc nhiều nhóm công việc dựa trên thứ tự chuyển đổi của một hoặc nhiều nhóm công việc.

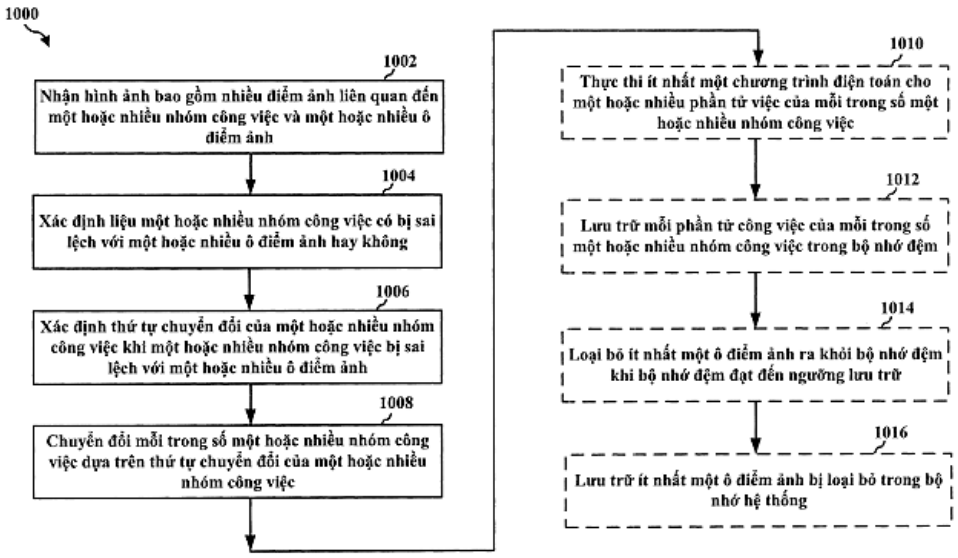

1000
1002
Nhận hình ảnh bao gồm nhiều điểm ảnh liên quan đến một hoặc nhiều nhóm công việc và một hoặc nhiều ô điểm ảnh
1004
Xác định liệu một hoặc nhiều nhóm công việc có bị sai lệch với một hoặc nhiều ô điểm ảnh hay không
1006
Xác định thứ tự chuyển đổi của một hoặc nhiều nhóm công việc khi một hoặc nhiều nhóm công việc bị sai lệch với một hoặc nhiều ô điểm ảnh
1008
Chuyển đổi mỗi trong số một hoặc nhiều nhóm công việc dựa trên thứ tự chuyển đổi của một hoặc nhiều nhóm công việc
1010
Thực thi ít nhất một chương trình điện toán cho một hoặc nhiều phần tử việc của mỗi trong số một hoặc nhiều nhóm công việc
1012
Lưu trữ mỗi phần tử công việc của mỗi trong số một hoặc nhiều nhóm công việc trong bộ nhớ đệm
1014
Loại bỏ ít nhất một ô điểm ảnh ra khỏi bộ nhớ đệm khi bộ nhớ đệm đạt đến ngưỡng lưu trữ
1016
Lưu trữ ít nhất một ô điểm ảnh bị loại bỏ trong bộ nhớ hệ thống

Fig.10

(11) **1-0057154 B**

(15) 18/03/2026
Số Quyết định: 39954/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/10/2020 391 A

(21) 1-2020-03599

(85) 22/06/2020

(22) 26/12/2018

(86) PCT/KR2018/016621 26/12/2018

(30) 10-2017-0180889 27/12/2017 KR

(87) WO2019/132491 04/07/2019

(51) ***C08G 18/75***; *C07C 265/08; C07C 265/12; G02B 1/04; C08K 5/03; C07C 265/02; C08G 18/64*

(73) **SK PUCORE CO., LTD.** (KR)
255, Yongjam-ro, Nam-gu, Ulsan 44782, Republic of Korea

(72) SHIN, Junghwan (KR); MYUNG, Jung Hwan (KR); HAN, Hyuk Hee (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHẾ PHẨM ISOXYANAT CÓ ĐỘ ỔN ĐỊNH VÀ TÍNH PHẢN ỨNG ĐƯỢC CẢI THIỆN, VÀ THẤU KÍNH QUANG HỌC SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập vào chế phẩm isoxyanat có độ ổn định và tính phản ứng được cải thiện và thấu kinh nhựa quang học chứa chế phẩm này. Chế phẩm isoxyanat có độ ổn định được cải thiện do hàm lượng clo trong chế phẩm được điều chỉnh đến 22-500ppm, và do đó chế phẩm isoxyanat này có thể ngăn nừa được sự suy giảm khả năng phản ứng ngay cả trong việc lưu giữ lâu dài. Do đó, chế phẩm isoxyanat theo một ví dụ, ngay cả khi được sử dụng sau khi lưu giữ lâu dài sau khi được điều chế, có thể được tạo ra, thông qua phản ứng polyme hóa với hợp chất trên cơ sở thiol, như một vật liệu quang học dựa trên polythiouretan có tính chất vật lý tuyệt vời, như hệ số khúc xạ, số Abbe, độ trong suốt, nhiệt độ chuyển tiếp thủy tinh, và độ vàng, và do đó, thành phần isoxyanat rất hữu ích trong các lĩnh vực của thấu kính thủy tinh, thấu kính máy ảnh và các loại tương tự khác.

(11) **1-0057155 B**

(15) 18/03/2026
Số Quyết định: 39969/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/04/2023 421 A

(21) 1-2022-08580

(85) 28/12/2022

(22) 03/06/2021

(86) PCT/AU2021/050551 03/06/2021

(30) 63/035115 05/06/2020 US

(87) WO2021/243412 A1 09/12/2021

(51) ***B62J 11/00***; *F16F 1/373; F16F 7/00; B62J 50/21*

(73) **ANNEX PRODUCTS PTY LTD** (AU)
Suite 6A Level 3, 299 Toorak Rd, South Yarra VIC, 3141, Australia

(72) PETERS, Christopher (AU); RYAN, Leigh M. (AU)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ CHỐNG RUNG DÙNG ĐỂ LẮP THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CẦM TAY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chống rung dùng cho giá lắp bao gồm đầu lắp và đế dùng để lắp thiết bị cầm tay lên xe đạp. Thiết bị chống rung này bao gồm khung và một hoặc nhiều vòng đệm chống rung. Khung bao gồm các bộ phận khóa liên động thứ nhất và thứ hai được tạo kết cấu để được bố trí giữa đầu lắp và đế di chuyển được so với nhau. Khung bao gồm kết cấu để giới hạn sự di chuyển của các bộ phận khóa liên động thứ nhất và thứ hai so với nhau.

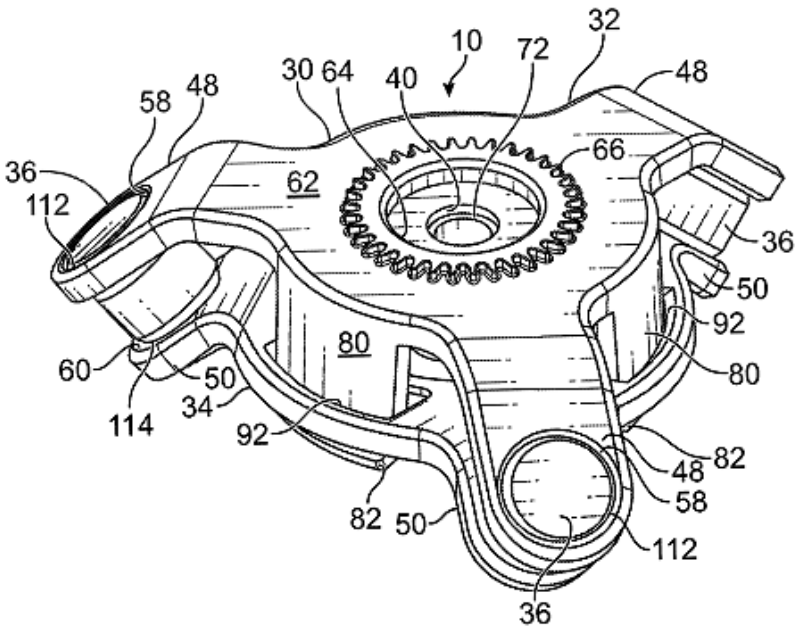


FIG. 2

(11) **1-0057156 B**

(15) 18/03/2026
Số Quyết định: 39990/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/03/2022 408 A

(21) 1-2022-00051

(85) 05/01/2022

(22) 21/04/2020

(86) PCT/KR2020/005264 21/04/2020

(30) 10-2019- 0071660 17/06/2019 KR

(87) WO2020/256270 24/12/2020

(51) ***H01L 27/15****; H01L 33/52; H01L 33/36; H01L 27/12; H01L 33/00*

(73) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 17113, Republic of Korea

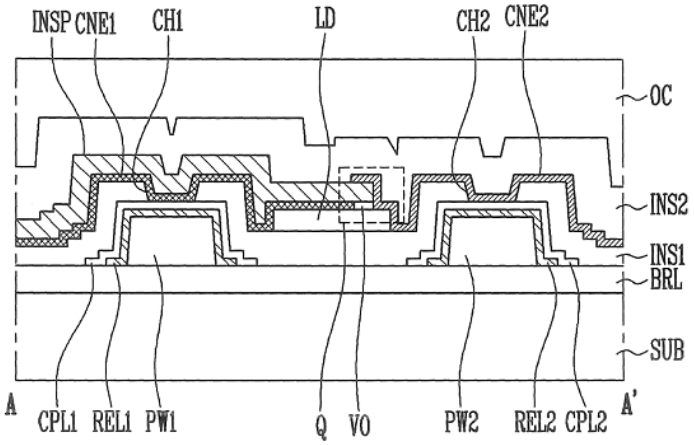
(72) LI, Xinxing (KR); KIM, Dae Hyun (KR); CHO, Hyun Min (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THIẾT BỊ HIỂN THỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị hiển thị và phương pháp chế tạo thiết bị hiển thị này. Thiết bị hiển thị theo một phương án của sáng chế có thể bao gồm nền, điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai trên nền và được đặt cách nhau, phần tử phát quang trên nền, và có đầu thứ nhất và đầu thứ hai, điện cực thứ ba trên phần tử phát quang, và nối điện điện cực thứ nhất với đầu thứ nhất của phần tử phát quang, hình mẫu cách điện trên điện cực thứ ba và để lộ đầu thứ hai của phần tử phát quang, và điện cực thứ tư trên nền, và nối điện điện cực thứ hai với đầu thứ hai của phần tử phát quang. Khoảng trống có thể được tạo ra giữa phần tử phát quang và hình mẫu cách điện.

FIG. 4A



(11) **1-0057157 B**

(15) 18/03/2026
Số Quyết định: 40017/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/06/2020 387 A

(21) 1-2020-00888

(85) 19/02/2020

(22) 26/10/2017

(86) PCT/JP2017/038640 26/10/2017

(30) 2017-143923 25/07/2017 JP

(87) WO2019/021500 31/01/2019

(51) ***G06T 7/00***; *G08G 1/04; G06T 7/60*

(73) 1. **NEC CORPORATION** (JP)
7-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8001 Japan
2. **NEC SOLUTION INNOVATORS, LTD.** (JP)
18-7, Shinkiba 1-chome, Koto-ku, Tokyo 136-8627 Japan

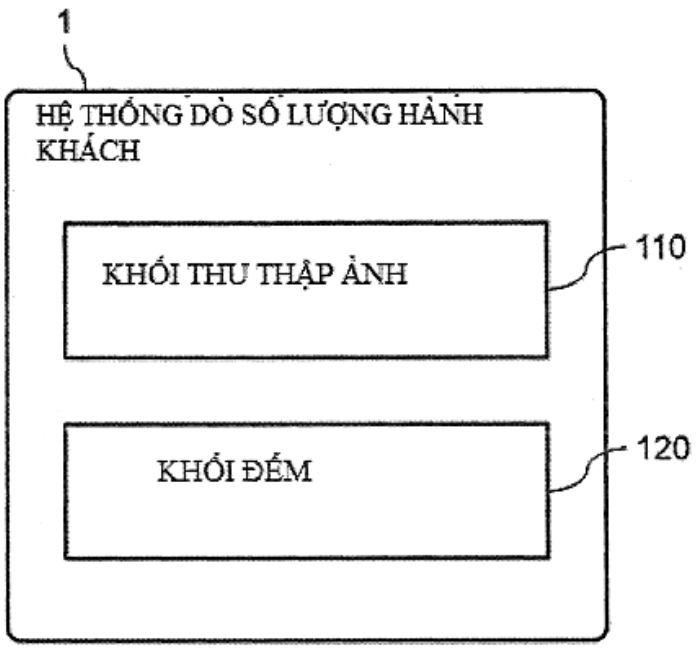
(72) Haruyuki HAYASHI (JP); Michihiko YUSA (JP); Noboru NAKAJIMA (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG DÒ SỐ LƯỢNG HÀNH KHÁCH, PHƯƠNG PHÁP DÒ SỐ LƯỢNG HÀNH KHÁCH, VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống dò số lượng hành khách (1) được tạo cấu hình để bao gồm khối thu thập ảnh (110) mà thu thập, từ thiết bị chụp ảnh được lắp trên xe thứ nhất, ảnh của xe thứ hai ở quanh xe thứ nhất và khối đếm (120) mà đếm số lượng hành khách của xe thứ hai bằng cách sử dụng ảnh thu được bởi khối thu thập ảnh (110).

Fig.1



(11) **1-0057158 B**

(15) 18/03/2026
Số Quyết định: 40018/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/05/2023 422 A

(21) 1-2023-00467

(85) 27/01/2023

(22) 02/07/2021

(86) PCT/US2021/040276 02/07/2021

(30) 63/047,554 02/07/2020 US

(87) WO2022/006511 06/01/2022

(51) ***E06B 9/60***; *E06B 9/88; E06B 9/80; E06B 9/174*

(73) **SPRINGS WINDOW FASHIONS, LLC** (US)
7549 Graber Road, Middleton, WI 53562, United States of America

(72) GRAYBAR, Michael, Allen (US); KRANTZ-LILIENTHAL, Eric, Nathan (US); HALL, Jason, Wilhelm (US); MALESKY, Jake (US); KOLBECK, Benjamin, James (US); ALBRECHT, Brian, Matthew (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CƠ CẤU RÈM CUỐN**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu rèm cuốn bao gồm ống cuộn có đầu thứ nhất đối diện với đầu thứ hai, ống cuộn xác định lỗ kéo dài theo chiều dọc giữa đầu thứ nhất và đầu thứ hai, và cụm bánh dẫn hướng được chứa một phần bởi lỗ ở đầu thứ nhất, cụm bánh dẫn hướng này bao gồm vỏ bánh dẫn hướng, trụ trượt được chứa bởi vỏ bánh dẫn hướng, và bộ phận đẩy được tạo kết cấu để tác dụng lực đẩy vào trụ trượt, trong đó trụ trượt được tạo kết cấu để trượt so với vỏ bánh dẫn hướng, và trụ trượt được tạo kết cấu để ăn khớp có chọn lọc với giá đỡ.

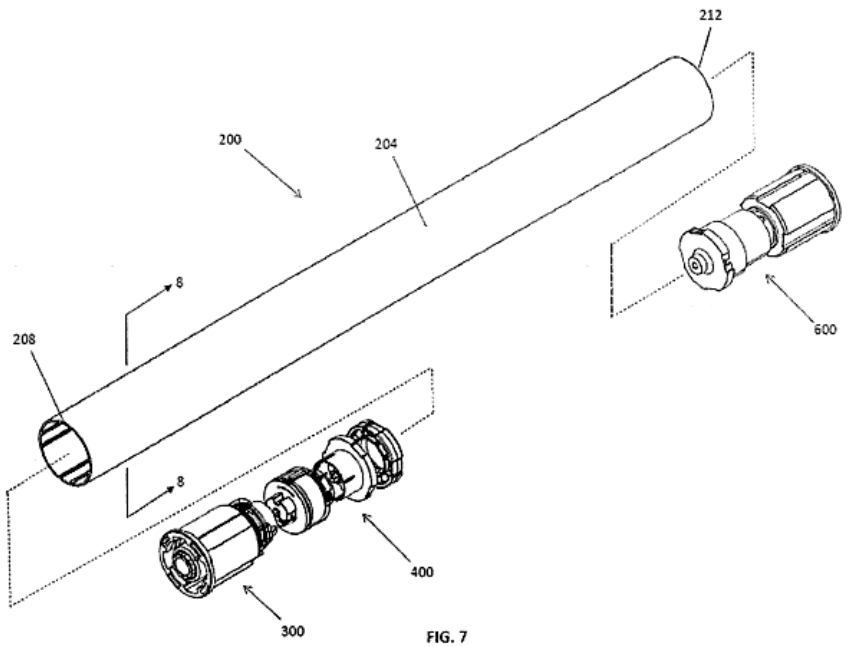


FIG. 7

(11) **1-0057159 B**

(15) 18/03/2026
Số Quyết định: 40059/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/12/2023 429 A

(21) 1-2023-05064

(85) 27/07/2023

(22) 05/01/2022

(86) PCT/KR2022/000153 05/01/2022

(30) 10-2021-0005018 14/01/2021 KR

(87) WO2022/154359 21/07/2022

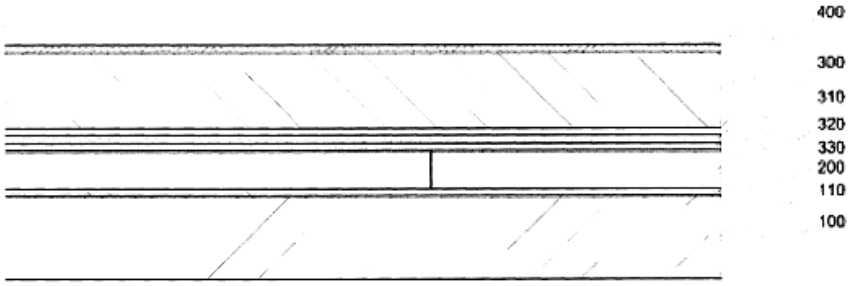
(51) ***G09F 3/00***; *B32B 7/06; C08J 7/04; C09J 7/25; H01M 4/04; G09F 3/02; G09F 3/10; B32B 27/36; C09J 7/40*

(76) **CHO, EUN MI** (KR)
102-1407, 3310, Dalgubeol-daero, Suseong-gu, Daegu 42279, Republic of Korea

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **NHÃN CÓ THỂ NHẬN DIỆN ĐƯỢC Ở CẢ HAI PHÍA DÙNG ĐỂ NHẬN BIẾT PHẦN KHUYẾT TẬT CỦA ĐIỆN CỰC DÙNG CHO PIN THỨ CẤP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NHÃN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến nhãn có thể nhận diện được ở cả hai phía để nhận biết phần khuyết tật của điện cực dùng cho pin thứ cấp và phương pháp sản xuất nhãn này và, cụ thể hơn là, đề cập đến nhãn có thể nhận diện được ở cả hai phía để nhận biết phần khuyết tật của điện cực dùng cho pin thứ cấp, mà cho phép cả hai phía trước và phía sau của nhãn nhận biết phần khuyết tật của điện cực dùng cho pin thứ cấp được nhận diện bởi bộ cảm biến sao cho phần khuyết tất của điện cực dùng cho pin thứ cấp có thể được nhận biết một cách dễ dàng ngay cả khi bộ cảm biến được lắp đặt ở vị trí khác trong mỗi dây chuyền sản xuất. Sáng chế, trong trường hợp trong đó các cấu hình hệ thống của các dây chuyền sản xuất để sản xuất các điện cực cho các pin thứ cấp là không thống nhất và khác nhau, cho phép phần khuyết tật của điện cực dùng cho pin thứ cấp được nhận biết một cách dễ dàng bất kể phía nào trong các phía trước và phía sau của nhãn mà bộ cảm biến được đặt tại đó, và cho phép người dùng nhận diện dễ dàng vị trí cho đến khi lớp kết dính được tạo thành, và do đó, có ưu điểm ở chỗ có thể nâng cao tính tiện lợi của người dùng.



[Fig.2]

(11) **1-0057160 B**

(15) 18/03/2026
Số Quyết định: 40100/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/05/2021 398 A

(21) 1-2021-00187

(85) 14/01/2021

(22) 31/07/2018

(86) PCT/CN2018/097826 31/07/2018

(87) WO2020/024118 06/02/2020

(51) ***H04B 7/04****; H01Q 5/00*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) XU, Qiuliang (CN); LEI, Jianwen (CN); HOU, Meng (CN); QIU, Dan (CN); WANG, Hui (CN); XIA, Xiaofei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **ĂNG TEN ĐIỀU HƯỞNG ĐƯỢC VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất ăng ten điều hưởng được và thiết bị đầu cuối truyền thông. Ăng ten điều hưởng được này bao gồm mạch tích hợp tần số vô tuyến, và nhánh điều chế tần số thứ nhất được nối riêng biệt đến mạch tích hợp tần số vô tuyến; còn bao gồm ăng ten thứ nhất, trong đó ăng ten thứ nhất này được nối đến mạch tích hợp tần số vô tuyến thông qua nhánh điều chế tần số thứ nhất; và còn bao gồm ăng ten thứ hai, trong đó ăng ten thứ hai này được nối đến mạch tích hợp tần số vô tuyến thông qua nhánh điều chế tần số thứ hai. Ăng ten thứ nhất tương ứng với tần số thứ nhất, ăng ten thứ hai tương ứng với tần số thứ hai, và tần số thứ nhất và tần số thứ hai lần lượt là tần số phát và tần số thu trong dải tần số được quy định. Có thể thấy từ phần mô tả nêu trên rằng, khi ăng ten điều hưởng được này được thiết kế, thì ăng ten thứ nhất và ăng ten thứ hai lần lượt được nối đến mạch tích hợp tần số vô tuyến thông qua các nhánh điều chế tần số. Do đó, các dải tần số của ăng ten thứ nhất và ăng ten thứ hai có thể được điều chỉnh riêng biệt. Điều này cải thiện sự cách ly giữa ăng ten thứ hai và ăng ten thứ nhất.

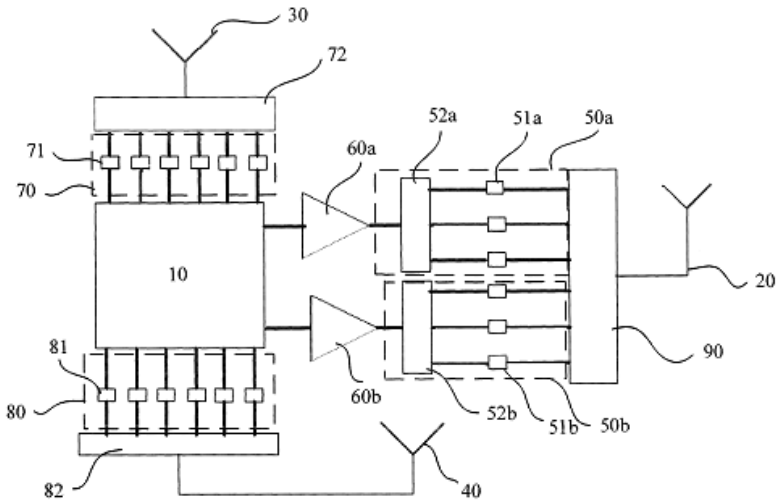


Fig.4

(11) **1-0057161 B**

(15) 18/03/2026
Số Quyết định: 40101/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/01/2021 394 A

(21) 1-2020-04032

(22) 13/07/2020

(30) 10-2019-0084312 12/07/2019 KR

(51) ***G01R 1/04***; *G01R 31/28*

(73) 1. **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
2. **WITHSYSTEM CO., LTD.** (KR)
142-73, Sanho-daero, Gumi-si, Gyeongsangbuk-do, 39377, Republic of Korea

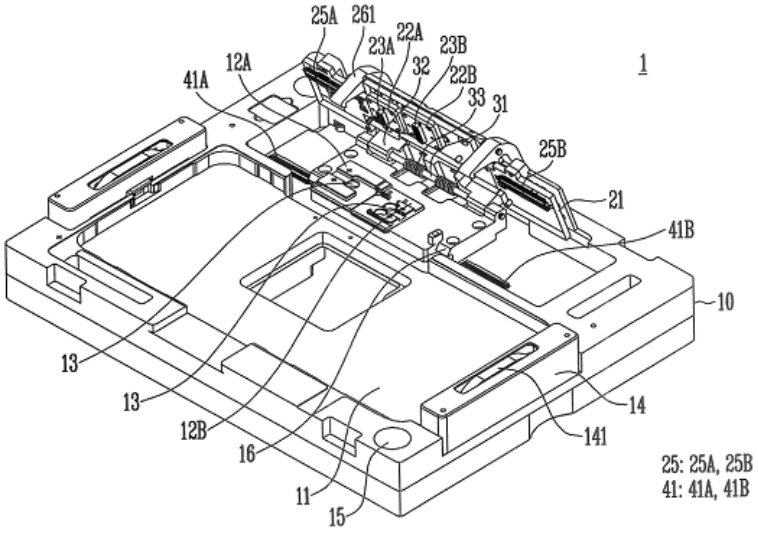
(72) Hyeon Hwan KIM (KR); Myoung Jun KIM (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **Ổ CẮM DÙNG ĐỂ KIỂM TRA SẢN PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến ổ cắm dùng để kiểm tra sản phẩm. Ổ cắm dùng để kiểm tra sản phẩm này có thể bao gồm tấm nền bao gồm rãnh đặt trong đó sản phẩm được kiểm tra được đặt vào và ổ nối trong đó đầu nối sản phẩm của sản phẩm được đặt vào; và nắp bao gồm thân nắp được ghép bản lề với tấm nền, đầu nối kiểm tra được bố trí trên thân nắp và được nối điện với đầu nối sản phẩm của sản phẩm khi thân nắp được di chuyển đến tấm nền, và môđun kiểm tra được nối với đầu nối kiểm tra và truyền tín hiệu kiểm tra đến đầu nối kiểm tra. Ổ nối có thể được bố trí trên bề mặt của tấm nền mà ở đó bố trí rãnh đặt.

FIG. 1A



(11) **1-0057162 B**

(15) 18/03/2026
Số Quyết định: 40124/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/08/2023 425 A

(21) 1-2023-03234

(85) 18/05/2023

(22) 20/10/2021

(86) PCT/US2021/055829 20/10/2021

(30) 29/755,437 20/10/2020 US
29/755,438 20/10/2020 US
17/075,929 21/10/2020 US

(87) WO2022/087119 28/04/2022

(51) ***H04M 1/04***; *B60R 11/02; H04M 1/60; B60R 11/00; H04M 1/00*

(73) **NITE IZE, INC.** (US)
5660 Central Avenue, Boulder, Colorado 80301, United States of America

(72) ADELMAN, Gregory M. (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG ĐỂ GIỮ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế này đề xuất hệ thống để giữ thiết bị điện tử bao gồm phần thân, phần thân này có bề mặt. Hệ thống này còn bao gồm tấm cặp thứ nhất và tấm cặp thứ hai, mỗi một đoạn trong số các đoạn giữ thứ nhất và thứ hai bao gồm bề mặt giữ gần như vuông góc với bề mặt nêu trên. Hệ thống nêu trên còn bao gồm tay thứ nhất và thứ hai được liên kết với tấm cặp thứ nhất và thứ hai sao cho tay thứ nhất và thứ hai có thể di chuyển được theo cách quay và tấm cặp thứ nhất và thứ hai có thể di chuyển được theo đường thẳng, tấm cặp thứ nhất và thứ hai được dẫn động bằng lò xo để di chuyển cùng nhau, tấm cặp thứ nhất và thứ hai được tạo kết cấu để di chuyển tách rời nhau khi tay thứ nhất và thứ hai được di chuyển cùng nhau, tấm cặp thứ nhất và thứ hai được định hình theo cách bù để giữ thiết bị điện tử. Sáng chế này cũng đề xuất hệ thống lắp cho thiết bị điện tử, và phương pháp lắp thiết bị điện tử.

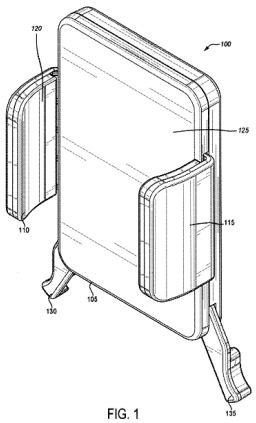


FIG. 1

(11) **1-0057163 B**

(15) 18/03/2026
Số Quyết định: 40165/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2022 412 A

(21) 1-2022-02248

(85) 12/04/2022

(22) 08/09/2020

(86) PCT/IB2020/058328 08/09/2020

(30) 62/904,193 23/09/2019 US
62/942,335 02/12/2019 US
62/958,082 07/01/2020 US
62/971,401 07/02/2020 US
63/024,794 14/05/2020 US
63/042,789 23/06/2020 US

(87) WO2021/059062 01/04/2021

(51) ***E04F 15/02***

(73) **UNILIN BV** (BE)
Ooigemstraat 3, 8710 Wielsbeke, Belgium

(72) DE RICK, Jan (BE); ROLLIER, Bryan (BE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **LỚP PHỦ TƯỜNG HOẶC SÀN VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP ĐẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến lớp phủ tường hoặc sàn bao gồm các tấm. Các tấm bao gồm nền và lớp trên cùng. Lớp trên cùng bao gồm lớp trang trí, và tùy chọn là lớp mài mòn. Các tấm được tạo ra ít nhất ở các mép của hai mặt đối diện với các phần ghép nối, kết hợp với nhau, về cơ bản có dạng các phần ghép nối các phần ghép nối bao và bị bao, để ghép nối các tấm với nhau trong các lớp phủ tường hoặc sàn. Phần ghép nối bị bao được tạo ra tại mép bị bao của các tấm. Phần ghép nối bao được tạo ra tại mép bao của các tấm. Các phần ghép nối có các phương tiện khóa cơ học liền khối mà ngăn ngừa sự trôi ra của hai tấm được ghép nối theo hướng vuông góc với bề mặt của lớp phủ tường hoặc sàn và/hoặc theo hướng vuông góc với các mép tương ứng trong mặt phẳng của lớp phủ tường hoặc sàn. Phần lõm được tạo ra tại bề mặt của lớp phủ tường hoặc sàn giữa hai tấm được ghép nối cơ học với nhau bởi phần ghép nối bị bao và phần ghép nối bao. Phần lõm theo cách tùy chọn bao gồm phần lõm thứ nhất được cắt hoặc nếu không thì được tạo ra tại mép bao tốt hơn là suốt lớp trên cùng và tốt hơn là kéo dài vào trong nền. Phần lõm theo cách tùy chọn bao gồm phần lõm thứ hai được cắt hoặc nếu không thì được tạo

ra tại mép bị bao tốt hơn là suốt lớp trên cùng và tốt hơn là kéo dài vào trong nền. Phần lõm chứa chất liệu vữa.

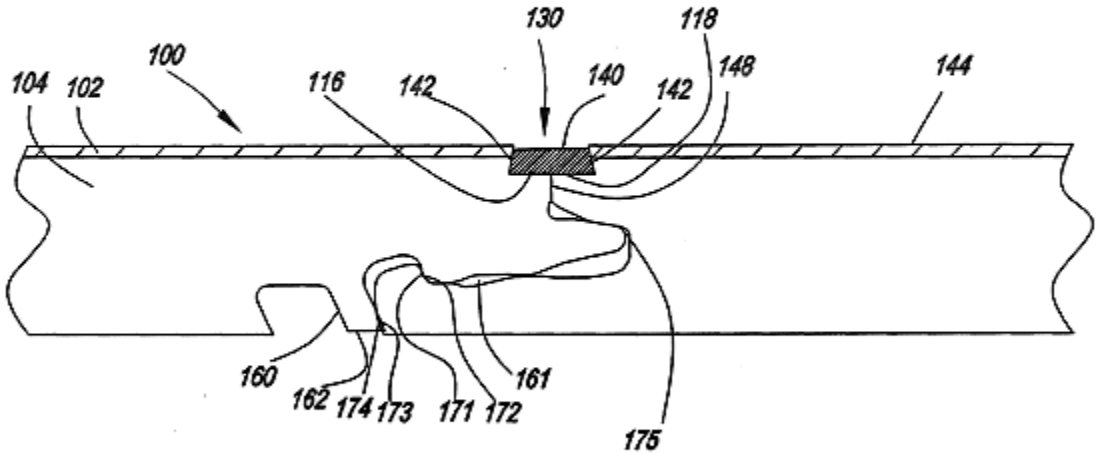


Fig.2

(11) **1-0057164 B**

(15) 18/03/2026
Số Quyết định: 40206/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/05/2023 422 A

(21) 1-2023-01254

(85) 16/01/2019

(22) 21/07/2017

(86) PCT/CN2017/093900 21/07/2017

(30) 201610978137.3 31/10/2016 CN

(87) WO2018/076826 A1 03/05/2018

(51) ***H04W 76/02***

(62) 1-2019-00266

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China

(72) YIN, Yu (CN); QI, Caixia (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KẾT NỐI MẠNG CỤC BỘ, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾT NỐI MẠNG CỤC BỘ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị, hệ thống kết nối mạng cục bộ, và thuộc về lĩnh vực các kỹ thuật truyền thông. Phương pháp này được áp dụng tới thiết bị nút mặt phẳng điều khiển, và bao gồm: thu ký hiệu nhận dạng vùng định vị được gửi bởi nút truy nhập, trong đó ký hiệu nhận dạng vùng định vị được gửi bởi nút truy nhập khi thu yêu cầu truy nhập được gửi bởi thiết bị người dùng, và được sử dụng để chỉ báo vùng định vị mà thiết bị người dùng đang nằm trong đó; xác định ít nhất một ký hiệu nhận dạng mạng cục bộ dựa trên ký hiệu nhận dạng vùng định vị, và gửi ít nhất một ký hiệu nhận dạng mạng cục bộ tới thiết bị người dùng; thu yêu cầu thiết lập kết nối được gửi bởi thiết bị người dùng, trong đó yêu cầu thiết lập kết nối mang ký hiệu nhận dạng mạng cục bộ thứ nhất được lựa chọn bởi thiết bị người dùng dựa trên ít nhất một ký hiệu nhận dạng mạng cục bộ; và thiết lập kết nối giữa thiết bị người dùng và mạng cục bộ thứ nhất dựa trên ký hiệu nhận dạng mạng cục bộ thứ nhất. Trong sáng chế, thiết bị người dùng có thể một cách độc lập lựa chọn, dựa trên ít nhất một ký hiệu nhận dạng mạng cục bộ thu được, mạng cục bộ mà cần được truy nhập, sao cho chế độ kết nối mạng cục bộ được mở rộng và tính linh hoạt được cải thiện.

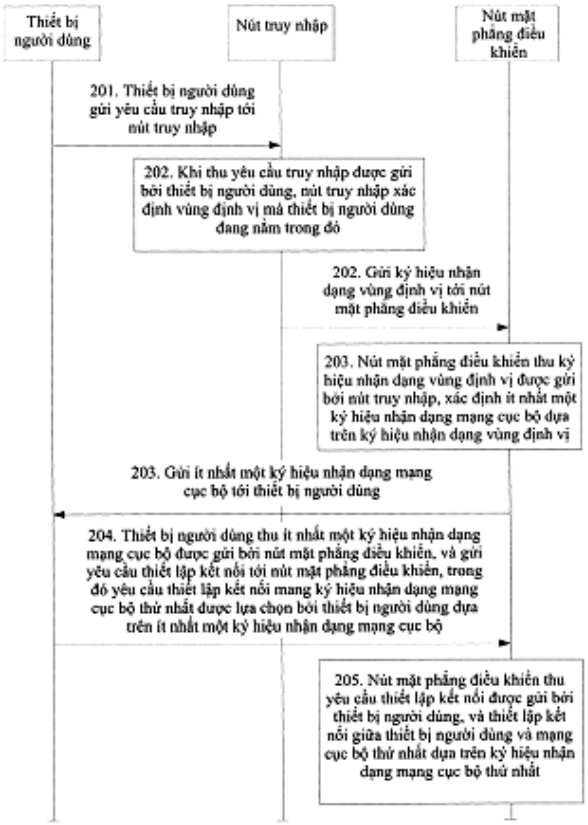

Thiết bị người dùng
Nút truy nhập
Nút mặt phẳng điều khiển
201. Thiết bị người dùng gửi yêu cầu truy nhập tới nút truy nhập
202. Khi thu yêu cầu truy nhập được gửi bởi thiết bị người dùng, nút truy nhập xác định vùng định vị mà thiết bị người dùng đang nằm trong đó
202. Gửi ký hiệu nhận dạng vùng định vị tới nút mặt phẳng điều khiển
203. Nút mặt phẳng điều khiển thu ký hiệu nhận dạng vùng định vị được gửi bởi nút truy nhập, xác định ít nhất một ký hiệu nhận dạng mạng cục bộ dựa trên ký hiệu nhận dạng vùng định vị
203. Gửi ít nhất một ký hiệu nhận dạng mạng cục bộ tới thiết bị người dùng
204. Thiết bị người dùng thu ít nhất một ký hiệu nhận dạng mạng cục bộ được gửi bởi nút mặt phẳng điều khiển, và gửi yêu cầu thiết lập kết nối tới nút mặt phẳng điều khiển, trong đó yêu cầu thiết lập kết nối mang ký hiệu nhận dạng mạng cục bộ thứ nhất được lựa chọn bởi thiết bị người dùng dựa trên ít nhất một ký hiệu nhận dạng mạng cục bộ
205. Nút mặt phẳng điều khiển thu yêu cầu thiết lập kết nối được gửi bởi thiết bị người dùng, và thiết lập kết nối giữa thiết bị người dùng và mạng cục bộ thứ nhất dựa trên ký hiệu nhận dạng mạng cục bộ thứ nhất

FIG. 2

(11) **1-0057165 B**

(15) 18/03/2026
Số Quyết định: 40208/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 1-2021-05726

(85) 15/09/2021

(22) 18/03/2020

(86) PCT/JP2020/011928 18/03/2020

(30) 62/819,913 18/03/2019 US

(87) WO2020/189709 24/09/2020

(51) ***G06T 9/00***

(73) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA** (US)
2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, California 90504, United State of America

(72) Noritaka IGUCHI (JP); Toshiyasu SUGIO (JP); Chung Dean HAN (MY); Pongsak LASANG (TH)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA DỮ LIỆU BA CHIỀU, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DỮ LIỆU BA CHIỀU, THIẾT BỊ MÃ HÓA DỮ LIỆU BA CHIỀU, VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ DỮ LIỆU BA CHIỀU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa dữ liệu ba chiều sử dụng phương pháp mã hóa thứ nhất và phương pháp mã hóa thứ hai khác với phương pháp mã hóa thứ nhất, và bao gồm: (i) biến đổi tham số lượng tử hóa thứ nhất thành giá trị biến đổi tỷ lệ thứ nhất hoặc (ii) biến đổi giá trị biến đổi tỷ lệ thứ nhất thành tham số lượng tử hóa thứ nhất, dựa trên bảng thứ nhất mà chỉ báo quan hệ tương quan giữa các giá trị của tham số lượng tử hóa thứ nhất và các giá trị của giá trị biến đổi tỷ lệ thứ nhất và được chia sẻ giữa phương pháp mã hóa thứ nhất và phương pháp mã hóa thứ hai (S7921); thực hiện việc mã hóa bao gồm xử lý lượng tử hóa thứ nhất để tạo ra thông tin thuộc tính được mã hóa, xử lý lượng tử hóa thứ nhất là xử lý chia, cho giá trị biến đổi tỷ lệ thứ nhất, mỗi giá trị hệ số thứ nhất dựa trên các mục của thông tin thuộc tính của các điểm ba chiều được chứa trong dữ liệu đám mây điểm (S7922); và tạo ra dòng bit bao gồm thông tin thuộc tính được mã hóa và tham số lượng tử hóa thứ nhất (S7923).

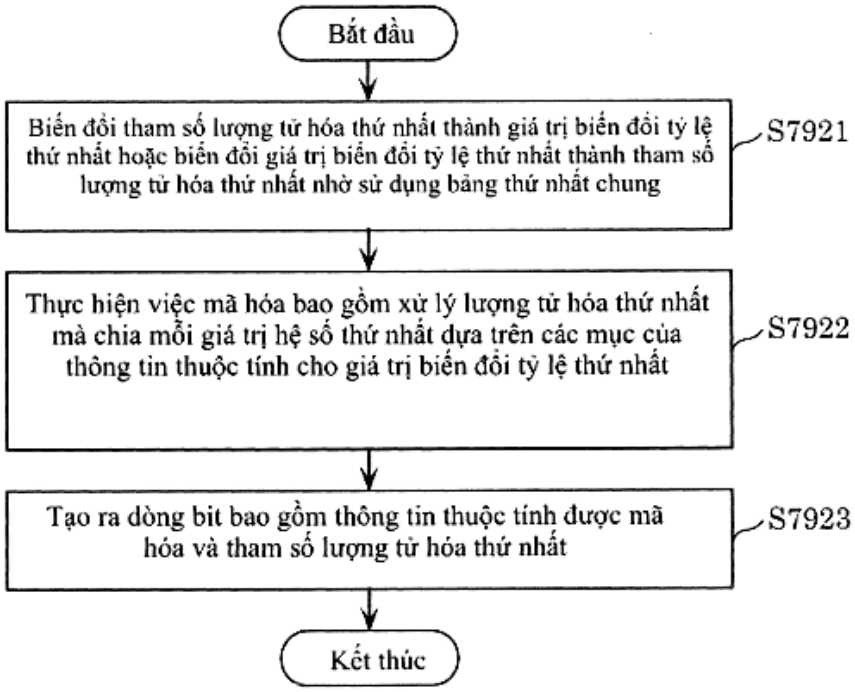

Bắt đầu
Biến đổi tham số lượng tử hóa thứ nhất thành giá trị biến đổi tỷ lệ thứ nhất hoặc biến đổi giá trị biến đổi tỷ lệ thứ nhất thành tham số lượng tử hóa thứ nhất nhờ sử dụng bảng thứ nhất chung
S7921
Thực hiện việc mã hóa bao gồm xử lý lượng tử hóa thứ nhất mà chia mỗi giá trị hệ số thứ nhất dựa trên các mục của thông tin thuộc tính cho giá trị biến đổi tỷ lệ thứ nhất
S7922
Tạo ra dòng bit bao gồm thông tin thuộc tính được mã hóa và tham số lượng tử hóa thứ nhất
S7923
Kết thúc

FIG. 176

(11) **1-0057166 B**

(15) 18/03/2026
Số Quyết định: 40209/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/09/2022 414 A

(21) 1-2021-06845

(22) 28/10/2021

(30) 10-2021-0026523 26/02/2021 KR

(51) ***H04N 5/225***

(73) **SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD.** (KR)
Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea, zipcode: 443-743

(72) Jae Sun LEE (KR); Ji Hae LEE (KR); Yeun Ho JUNG (KR); Ga Yeon JU (KR); Jang Hun KIM (KR)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **MÔĐUN MÁY ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun máy ảnh bao gồm: vỏ gồm cửa sổ mà qua đó ánh sáng tới và được bố trí trên một bề mặt của vỏ, trong đó độ dài của vỏ theo hướng thứ nhất giao với trục quang lớn hơn độ dài của vỏ theo hướng thứ hai giao với trục quang, chi tiết lọc được bố trí trên cửa sổ; và chi tiết dính được tạo kết cấu để tiếp xúc một phía của chi tiết lọc; và phần nhô ra được tạo kết cấu để bao quanh phía khác của chi tiết lọc không tiếp xúc với chi tiết dính.

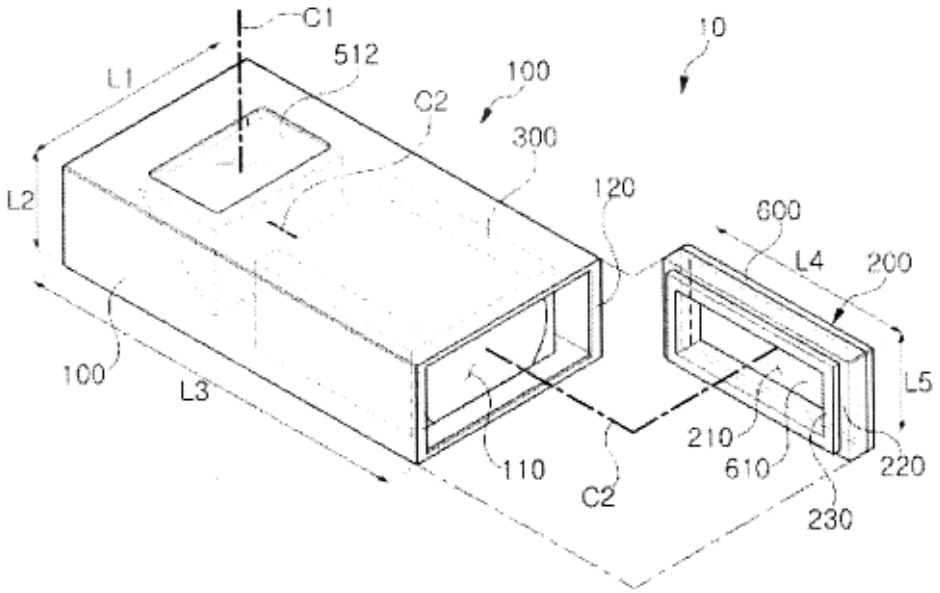


FIG. 1

(11) **1-0057167 B**

(15) 18/03/2026
Số Quyết định: 40210/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/11/2023 428 A

(21) 1-2023-04638

(85) 13/07/2023

(22) 13/01/2022

(86) PCT/US2022/012333 13/01/2022

(30) 17/156,219 22/01/2021 US

(87) WO2022/159328 A1 28/07/2022

(51) ***H04N 5/225****; H04N 5/783; H04N 5/232*

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) DUTTA CHOUDHURY, Shubhobrata (IN); BODAPATI, Sai Krishna (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO NỘI DUNG VIĐEO VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp tạo nội dung viđeo và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Thiết bị bao gồm camera thứ nhất và một hoặc nhiều bộ xử lý được ghép nối với camera thứ nhất và được tạo cấu hình để nhận tập hợp khung hình thứ nhất được camera thứ nhất chụp ở tốc độ thứ nhất, xử lý tập hợp khung hình thứ nhất để tạo nội dung viđeo để hiển thị, nhận lựa chọn phóng to hoặc thu nhỏ, trong khi phóng to hoặc thu nhỏ đến ngưỡng thu phóng cho camera thứ nhất, nhận tập hợp khung hình thứ hai do camera thứ nhất chụp tại tốc độ thứ hai thấp hơn tốc độ thứ nhất, xử lý tập hợp khung hình thứ hai để tạo nội dung viđeo để hiển thị, và tạo nội dung viđeo để phát lại, ở tốc độ thứ ba thấp hơn tốc độ thứ nhất, bao gồm tập hợp khung hình thứ nhất và tập hợp khung hình thứ hai.

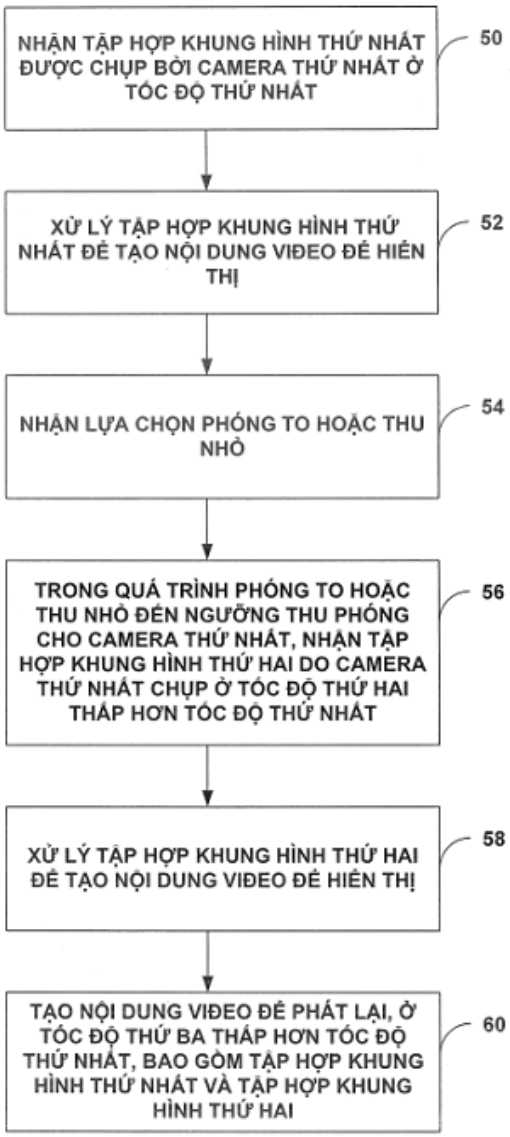

NHẬN TẬP HỢP KHUNG HÌNH THỨ NHẤT ĐƯỢC CHỤP BỞI CAMERA THỨ NHẤT Ở TỐC ĐỘ THỨ NHẤT
50
XỬ LÝ TẬP HỢP KHUNG HÌNH THỨ NHẤT ĐỂ TẠO NỘI DUNG VIĐEO ĐỂ HIỂN THỊ
52
NHẬN LỰA CHỌN PHÓNG TO HOẶC THU NHỎ
54
TRONG QUÁ TRÌNH PHÓNG TO HOẶC THU NHỎ ĐẾN NGƯỠNG THU PHÓNG CHO CAMERA THỨ NHẤT, NHẬN TẬP HỢP KHUNG HÌNH THỨ HAI DO CAMERA THỨ NHẤT CHỤP Ở TỐC ĐỘ THỨ HAI THẤP HƠN TỐC ĐỘ THỨ NHẤT
56
XỬ LÝ TẬP HỢP KHUNG HÌNH THỨ HAI ĐỂ TẠO NỘI DUNG VIĐEO ĐỂ HIỂN THỊ
58
TẠO NỘI DUNG VIĐEO ĐỂ PHÁT LẠI, Ở TỐC ĐỘ THỨ BA THẤP HƠN TỐC ĐỘ THỨ NHẤT, BAO GỒM TẬP HỢP KHUNG HÌNH THỨ NHẤT VÀ TẬP HỢP KHUNG HÌNH THỨ HAI
60

FIG. 5

(11) **1-0057168 B**

(15) 18/03/2026
Số Quyết định: 40212/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/05/2023 422 A

(21) 1-2022-06753

(85) 19/10/2022

(22) 15/04/2021

(86) PCT/JP2021/015602 15/04/2021

(30) 2020-094871 29/05/2020 JP

(87) WO2021/241056 02/12/2021

(51) ***A61F 13/15***; *A61F 13/534; A61F 13/539; A61F 13/53*

(73) **UNICHARM CORPORATION** (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111, Japan

(72) YAMAMOTO, Junko (JP); KOSAKA, Shoshi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT DỤNG THẤM HÚT**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thấm hút (1) có chi tiết thấm hút thứ nhất (10) được bố trí với lõi thấm hút thứ nhất (11) và chi tiết thấm hút thứ hai được bố trí với lõi thấm hút thứ hai (21) và được đặt xa hơn về phía không tiếp xúc da so với chi tiết thấm hút thứ nhất (10), phần chất dính (30) được bố trí trên bề mặt phía không tiếp xúc với da của chi tiết thấm hút thứ hai (20), trong đó vật dụng thấm hút (1) có: phần nối (50), được bố trí ở phần trung tâm theo hướng chiều rộng và trong đó bộ thấm hút thứ nhất (10) và bộ thấm hút thứ hai (20) được nối với nhau; và một cặp phần tách (60), được bố trí ở hai đầu theo hướng chiều rộng và trong đó phần thấm hút thứ nhất (10) và phần thấm hút thứ hai (20) được tách ra.

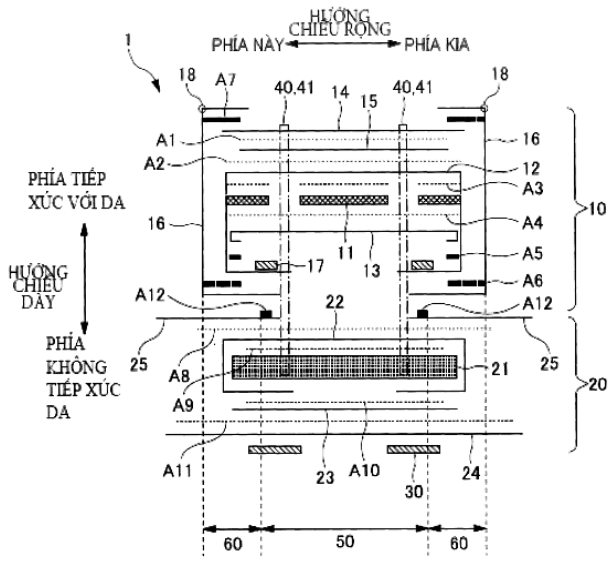


FIG. 3

(11) **1-0057169 B**

(15) 18/03/2026
Số Quyết định: 40213/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/05/2021 398 A

(21) 1-2020-07226

(85) 11/12/2020

(22) 20/06/2019

(86) PCT/US2019/038163 20/06/2019

(30) 62/688,251 21/06/2018 US

(87) WO2019/246356 26/12/2019

(51) ***A61P 35/00***; *C07K 16/30*; *C07K 16/28*

(73) **REGENERON PHARMACEUTICALS, INC.** (US)
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, NY 10591, USA

(72) CRAWFORD, Alison (US)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **TỔ HỢP CỦA KHÁNG THỂ ĐẶC HIỆU KÉP VÀ KHÁNG THỂ KHÁNG PD-1**

(57) Sáng chế đề xuất kháng thể kháng CD3xMUC16 đặc hiệu kép để sử dụng trong việc điều trị hoặc ức chế sự phát triển của khối u ở đối tượng cần chúng kết hợp với kháng thể hoặc mảnh liên kết kháng nguyên của chúng mà liên kết đặc hiệu với yếu tố chết theo chương trình 1 (PD-1).

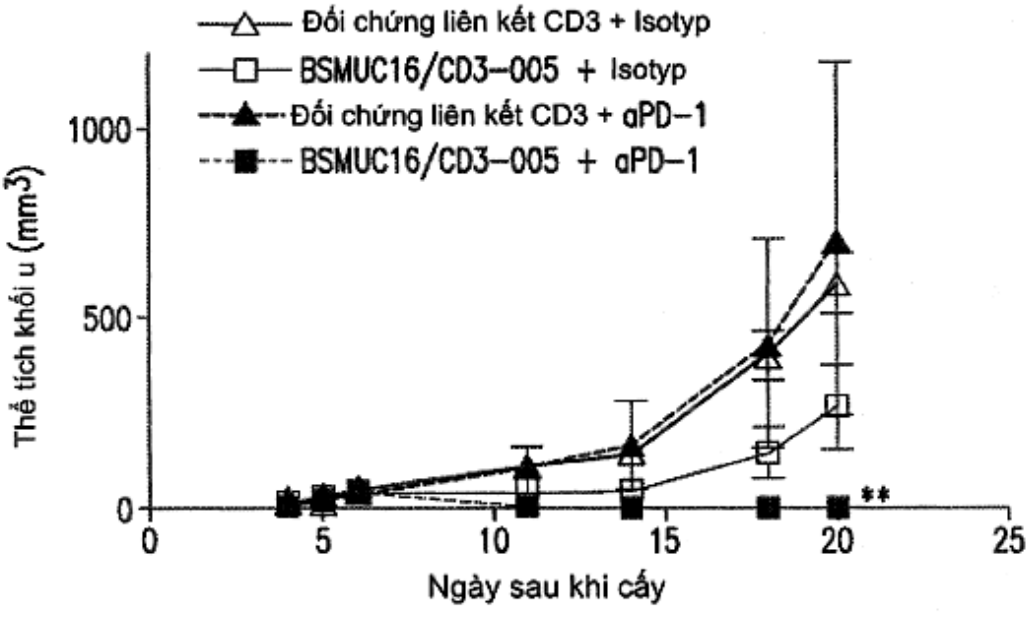


Fig. 2

(11) **1-0057170 B**

(15) 18/03/2026
Số Quyết định: 40214/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/11/2020 392 A

(21) 1-2020-00070

(22) 03/01/2020

(30) 10-2019-0049860 29/04/2019 KR

(51) ***B65G 47/90**; G03B 17/02; B25J 15/06*

(73) **TOP ENGINEERING CO., LTD.** (KR)
53-17, Nonggongdanji-gil, Goa-eup, Gumi-si, Gyeongsangbuk-do 39137, Republic of Korea

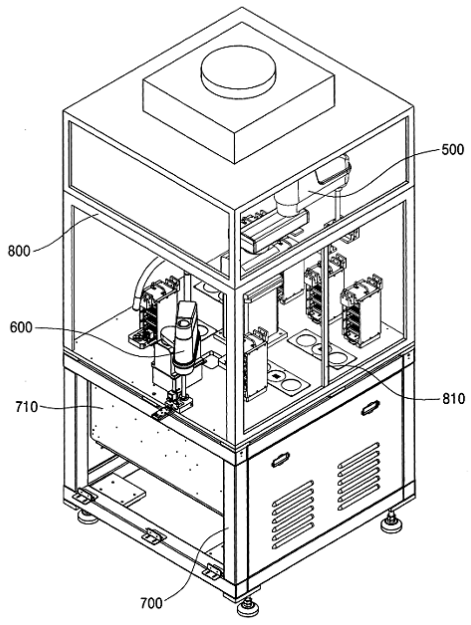
(72) Suk-Hoon SEO (KR); Tae-Won LEE (KR); Byung-Hwan KANG (KR); Seung-Won CHOI (KR); Seo-Ho SON (KR); Min-Chan KIM (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ VẬN CHUYỂN ĐỂ SẢN XUẤT MÔ-ĐUN CAMERA**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị vận chuyển để sản xuất mô-đun camera, thiết bị bao gồm: bệ tiếp nhận trong đó nhiều chi tiết mô-đun camera được tiếp nhận và nạp vào khay; bệ công tác trong đó khay từ bệ tiếp nhận được vận chuyển, trong đó nhiều chi tiết mô-đun camera được lắp ráp trên bệ công tác; bệ dỡ hàng trên đó khay được nạp mô-đun camera đã lắp ráp được vận chuyển từ bệ công tác và từ đó, mô-đun camera đã lắp ráp được dỡ ra; và bộ vận chuyển được cấu hình để: vận chuyển khay từ bệ tiếp nhận tới bệ công tác theo hướng thứ nhất; và vận chuyển khay có mô-đun camera đã lắp ráp trên đó từ bệ công tác tới bệ dỡ hàng theo chiều thứ hai ngược với chiều thứ nhất.

【FIG. 2】



(11) **1-0057171 B**

(15) 18/03/2026
Số Quyết định: 40215/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/03/2023 420 A

(21) 1-2022-05094

(22) 11/08/2022

(30) 2021-141823 31/08/2021 JP

(51) ***G03B 27/62***

(73) **KEM HONGKONG LIMITED** (CN)
UNIT 908, 9F, KOWLOON CENTRE 33 ASHLEY ROAD TSIMSHATSUI, KOWLOON, HONG KONG

(72) Satoshi OGAWA (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(54) **BỘ PHẬN ĐÓNG NẮP ĐẬY TÀI LIỆU VÀ THIẾT BỊ VĂN PHÒNG BAO GỒM BỘ PHẬN NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất bộ phận đóng nắp đậy tài liệu để ngăn tai nạn do kẹp ngón tay, cũng như các thiết bị văn phòng sử dụng cùng bộ phận đóng nắp đậy tài liệu này, bao gồm: thành phần gắn được gắn vào mặt thân chính của thiết bị văn phòng có nắp đậy tài liệu; thành phần đỡ được đỡ quay được và xoay được trên thành phần gắn thông qua trục bản lề thứ nhất; và thành phần nâng được gắn vào nắp đậy tài liệu, trong đó nó gối lên thành phần đỡ và được đỡ xoay được trên thành phần đỡ thông qua trục bản lề thứ hai để có thể xoay theo hướng trái ngược với hướng của thành phần đỡ. Nắp ngăn kẹp ngón tay, trong đó phần đầu trên của nắp ngăn kẹp ngón tay được gắn xoay được với thành phần nâng, trong khi phần đầu dưới của nó được lắp trượt được với các phần đường ray được tạo thành ở cả hai phần bên của thành phần gắn, cũng được đề xuất.

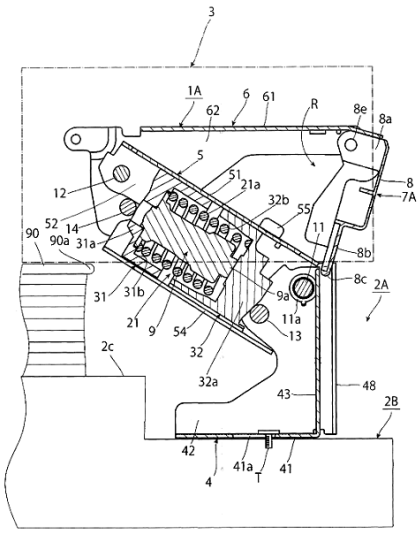


Fig.10

(11) **1-0057172 B**

(15) 18/03/2026
Số Quyết định: 40216/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/09/2021 402 A

(21) 1-2021-03470

(85) 11/06/2021

(22) 27/11/2019

(86) PCT/CN2019/121196 27/11/2019

(30) 201811594231.4 25/12/2018 CN

(87) WO2020/134810 02/07/2020

(51) ***H04W 56/00***; *G04R 20/00; H04B 7/26*

(73) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) WU, Yumin (CN); KE, Xiaowan (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THU THẬP THÔNG TIN THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN THỜI GIAN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp thu thập thông tin thời gian, bao gồm: nhận thông báo đầu tiên (201), trong đó thông báo đầu tiên bao gồm ít nhất một phần thông tin thời gian và mỗi phần thông tin thời gian tương ứng với một nguồn xung nhịp tương ứng; và thu thập thông tin thời gian tương ứng với nguồn xung nhịp được yêu cầu bởi thiết bị đầu cuối (202) từ thông báo đầu tiên. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp truyền thông tin thời gian, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng.

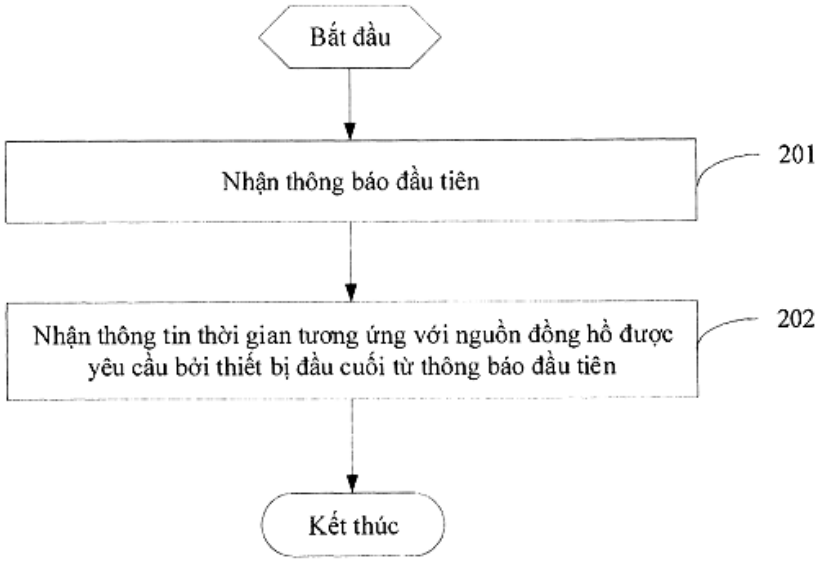


Fig.2

(11) **1-0057173 B**

(15) 18/03/2026
Số Quyết định: 40217/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/02/2024 431 A

(21) 1-2023-06430

(85) 21/09/2023

(22) 02/05/2016

(86) PCT/US2016/030450 02/05/2016

(30) 62/160,592 12/05/2015 US

(87) WO2016/182780 17/11/2016

(51) ***C07D 487/04***; *A01N 43/653; A01N 43/52; A01N 43/56*

(62) 1-2017-04483

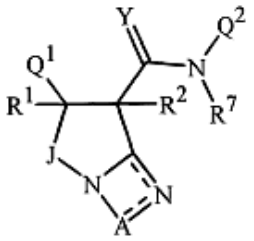
(73) **FMC CORPORATION** (US)
2929 Walnut Street, Philadelphia, PA 19104, United States of America

(72) CAMPBELL, Matthew James (US); STEVENSON, Thomas Martin (US); SATTERFIELD, Andrew Duncan (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỢP CHẤT CARBOXAMIT**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức **1**, kể cả tất cả *N*-oxit, chất đồng phân lập thể, và muối của chúng,



1

trong đó Q^1, Q^2, R^1, R^2, Y, J và R^7 là như được xác định trong bản mô tả.

Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm chứa các hợp chất có công thức **1** và phương pháp phòng trừ thực vật không mong muốn bao gồm việc cho thực vật không mong muốn hoặc môi trường của nó tiếp xúc với hợp chất hoặc chế phẩm theo sáng chế với lượng có hiệu quả.

(11) **1-0057174 B**

(15) 18/03/2026
Số Quyết định: 40218/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2024 436 A

(21) 1-2024-02967

(85) 30/09/2021

(22) 04/03/2020

(86) PCT/US2020/020999 04/03/2020

(30) 62/816,125 09/03/2019 US
16/528,148 31/07/2019 US

(87) WO2020/185466 17/09/2020

(51) ***H04N 19/132***; *H04N 19/96; H04N 19/44; H04N 19/159; H04N 19/176*

(62) 1-2021-06119

(73) **TENCENT AMERICA LLC** (US)
2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) XU, Xiaozhong (CN); LIU, Shan (US); LI, Xiang (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY MÃ HÓA VIĐEO, VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và máy giải mã viđeo, và phương tiện ghi đọc được bởi máy tính. Trong đó, máy giải mã thông tin dự đoán của khối hiện thời từ dòng bit viđeo được tạo mã. Thông tin dự đoán chỉ báo chế độ sao chép khối bên trong. Khối hiện thời là một trong số các khối tạo mã trong vùng hiện thời của khối cây tạo mã hiện thời (current coding tree block, viết tắt là CTB) trong ảnh hiện thời. Máy xác định xem liệu khối hiện thời được tái cấu trúc đầu tiên trong vùng hiện thời hay không. Khi khối hiện thời được tái cấu trúc đầu tiên trong vùng hiện thời, máy xác định vectơ khối đối với khối hiện thời trong đó khối tham chiếu được chỉ báo bởi vectơ khối là trong khoảng tìm kiếm trong ảnh hiện thời mà loại trừ vùng được sắp xếp cùng vị trí trong CTB được tái cấu trúc trước đó. Vị trí của vùng được sắp xếp cùng vị trí trong CTB được tái cấu trúc trước đó có vị trí liên quan giống như vùng hiện thời trong CTB hiện thời.

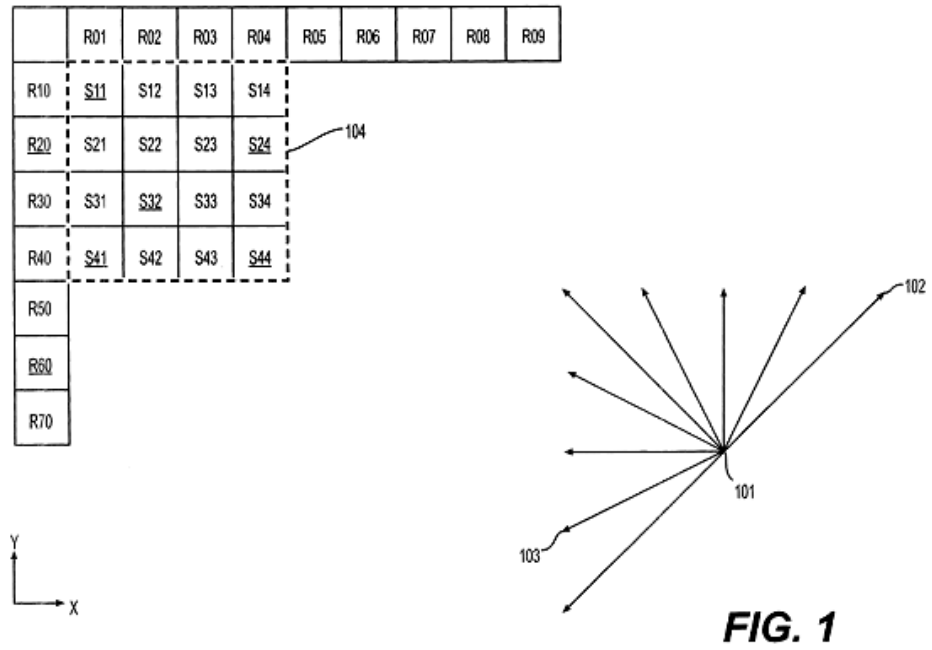

R01
R02
R03
R04
R05
R06
R07
R08
R09
R10
S11
S12
S13
S14
R20
S21
S22
S23
S24
104
R30
S31
S32
S33
S34
R40
S41
S42
S43
S44
R50
R60
R70
Y
X
102
101
103

FIG. 1

(11) **1-0057175 B**

(15) 18/03/2026
Số Quyết định: 40219/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/08/2022 413 A

(21) 1-2021-01989

(22) 13/04/2021

(30) 110103025 27/01/2021 TW

(51) ***B63B 1/10***

(73) **SOLAS SCIENCE & ENGINEERING CO., LTD.** (TW)
NO. 37, 35TH ROAD, TAICHUNG INDUSTRIAL PARK, TAICHUNG CITY 407, TAIWAN

(72) LIN, Yeun-Junn (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THUYỀN ĐA DỤNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thuyền (10) bao gồm thân tàu (20) và hệ thống đẩy (70). Thân tàu (20) bao gồm boong tàu (24), và ba phao nổi (56) được bố trí ở mặt dưới của boong tàu (24) theo cách thức cách đều nhau. Mỗi phao nổi (56) có phần đầu (58), phần thân (60) được nối với phần đầu (58) và phần đuôi (62) được nối với phần thân (60). Diện tích mặt cắt ngang của phần đầu giảm (58) dần từ hướng cách xa với phần thân (60). Diện tích mặt cắt ngang của phần thân (60) nhất quán từ phần đầu (58) đến phần đuôi (62). Diện tích mặt cắt ngang của phần đuôi (62) giảm dần từ hướng cách xa với phần thân (60). Hệ thống đẩy (70) bao gồm động cơ (74) được đặt ở phía sau boong tàu (24) thông qua khung đỡ động cơ (72), và chân vịt (76) được nối với động cơ (74) và có thể dẫn động bởi động cơ (74) để quay. Nhờ đó, thuyền (10) theo sáng chế có thể đạt được các đặc tính như chịu lực cản thấp khi ra khơi, phương án chống cạn dự phòng, chi phí sản xuất thấp và độ bền cao.

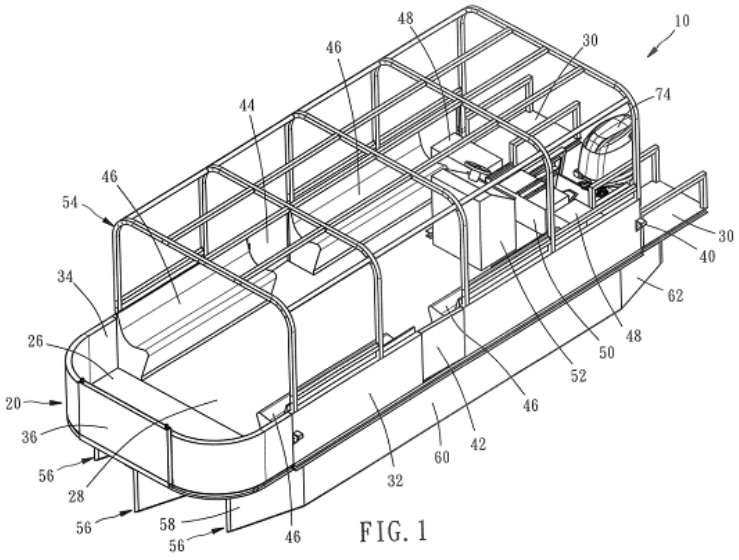

48
10
46
30
74
44
46
54
30
40
34
62
26
48
50
52
46
20
36
60
42
56
32
28
58
56
46
56

FIG. 1

(11) **1-0057176 B**

(15) 18/03/2026
Số Quyết định: 40220/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/12/2022 417 A

(21) 1-2022-04394

(85) 12/07/2022

(22) 23/12/2020

(86) PCT/JP2020/048257 23/12/2020

(30) 2020-017156 04/02/2020 JP
2020-106496 19/06/2020 JP

(87) WO2021/157240 A1 12/08/2021

(51) ***G05B 23/02**; B01D 53/86; B01J 23/30*

(73) **MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES, LTD.** (JP)
2-3, Marunouchi 3-Chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8332 Japan

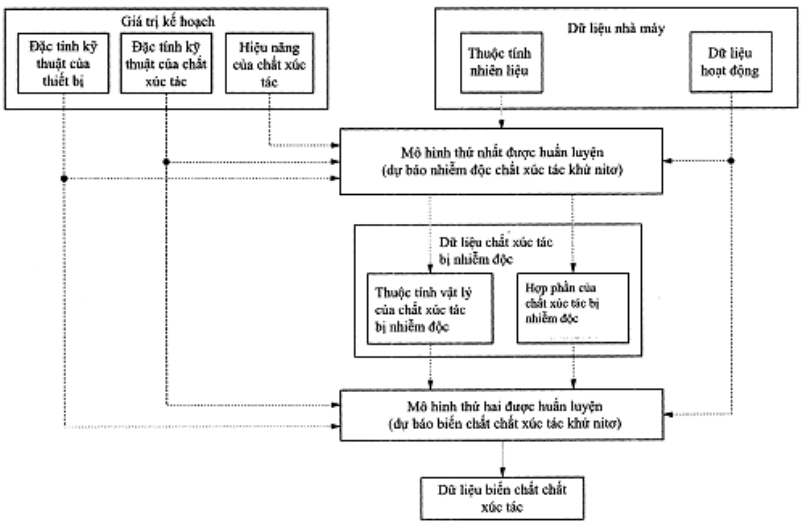
(72) Koji HIGASHINO (JP); Katsumi NOCHI (JP); Tomoaki SUGIYAMA (JP); Hiromi AOTA (JP); Eriko SHINKAWA (JP); Daisuke MUKAI (JP); Hiroshi KAKO (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ DỰ BÁO, NHÀ MÁY, PHƯƠNG PHÁP DỰ BÁO, VÀ VẬT GHI CHỨA CHƯƠNG TRÌNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị dự báo sự biến chất bao gồm bộ phận tạo ra mô hình được tạo cấu hình để, dựa trên dữ liệu học bao gồm dữ liệu thứ nhất liên quan đến chất xúc tác trong hoạt động quá khứ của nhà máy thứ nhất và dữ liệu thứ hai liên quan đến trạng thái của hoạt động quá khứ, tạo ra mô hình dự báo thứ nhất mà dự báo mức độ biến chất của chất xúc tác trong nhà máy thứ hai khác với nhà máy thứ nhất, và bộ phận dự báo mức độ biến chất được tạo cấu hình để dự báo mức độ biến chất trong nhà máy thứ hai dựa trên mô hình dự báo thứ nhất được tạo ra bởi bộ phận tạo ra mô hình.

Fig.6



(11) **1-0057177 B**

(15) 18/03/2026
Số Quyết định: 40224/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/03/2020 384 A

(21) 1-2020-00393

(85) 20/01/2020

(22) 25/06/2018

(86) PCT/CN2018/092583 25/06/2018

(30) 201710494938.7 26/06/2017 CN
201810235929.0 21/03/2018 CN

(87) WO2019/001381 03/01/2019

(51) ***H04W 36/00***

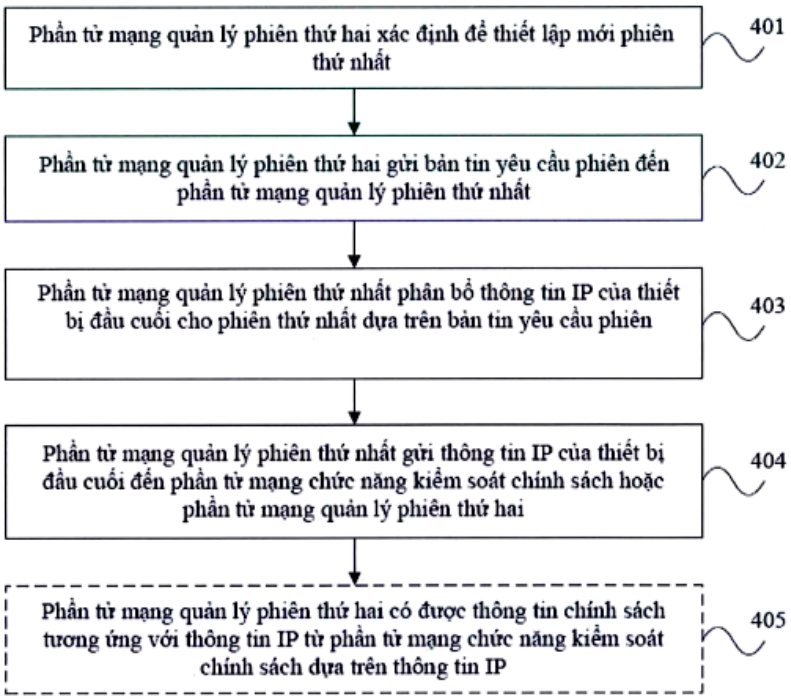
(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) YANG, Jiao (CN); TANG, Tingfang (CN); LI, Yan (CN); NI, Hui (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ PHIÊN, PHẦN TỬ MẠNG QUẢN LÝ PHIÊN, HỆ THỐNG QUẢN LÝ PHIÊN, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC TRÊN MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp quản lý phiên, phần tử mạng quản lý phiên, hệ thống quản lý phiên, và phương tiện lưu trữ có thể đọc được trên máy tính. Phương pháp theo sáng chế bao gồm: nhận bản tin yêu cầu phiên từ phần tử mạng quản lý phiên thứ hai bởi phần tử mạng quản lý phiên thứ nhất; phân bổ thông tin giao thức internet (Internet protocol, IP) của thiết bị đầu cuối cho phiên thứ nhất dựa trên bản tin yêu cầu phiên bởi phần tử mạng quản lý phiên thứ nhất, trong đó phiên thứ nhất là một nhánh của phiên thứ hai được thiết lập, hoặc phiên thứ nhất và phiên thứ hai được thiết lập là các phiên khác nhau; và gửi thông tin IP của thiết bị đầu cuối đến phần tử mạng chức năng điều khiển chính sách hoặc phần tử mạng quản lý phiên thứ hai bởi phần tử mạng quản lý phiên thứ nhất, trong đó thông tin IP được sử dụng để lấy thông tin chính sách tương ứng với thông tin IP. Theo sáng chế, phần tử mạng quản lý phiên thứ nhất và phần tử mạng quản lý phiên thứ hai phối hợp với nhau để thực hiện quản lý phiên.


Phần tử mạng quản lý phiên thứ hai xác định để thiết lập mới phiên thứ nhất
401
Phần tử mạng quản lý phiên thứ hai gửi bản tin yêu cầu phiên đến phần tử mạng quản lý phiên thứ nhất
402
Phần tử mạng quản lý phiên thứ nhất phân bổ thông tin IP của thiết bị đầu cuối cho phiên thứ nhất dựa trên bản tin yêu cầu phiên
403
Phần tử mạng quản lý phiên thứ nhất gửi thông tin IP của thiết bị đầu cuối đến phần tử mạng chức năng kiểm soát chính sách hoặc phần tử mạng quản lý phiên thứ hai
404
Phần tử mạng quản lý phiên thứ hai có được thông tin chính sách tương ứng với thông tin IP từ phần tử mạng chức năng kiểm soát chính sách dựa trên thông tin IP
405

Hình 4

(11) **1-0057178 B**

(15) 19/03/2026
Số Quyết định: 40368/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/03/2022 408 A

(21) 1-2021-06561

(85) 18/10/2021

(22) 21/03/2019

(86) PCT/SG2019/050153 21/03/2019

(87) WO2020/190207 24/09/2020

(51) ***G06F 16/20***; *G06Q 50/30; G06Q 10/02*

(73) **GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD.** (SG)
3 MEDIA CLOSE, #01-03/06, SINGAPORE 138498, SINGAPORE

(72) MADAAN, Yogesh (IN); TEO, Yongkai (MY)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG ĐỂ QUẢN LÝ NHIỀU CẤU TRÚC DỮ LIỆU VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KHÔNG CHUYỂN TIẾP**

(57) Sáng chế này đề cập đến thiết bị truyền thông để quản lý nhiều cấu trúc dữ liệu, vốn được tạo cấu hình để quan sát luồng dữ liệu về các sự thay đổi, luồng dữ liệu có nhiều cấu trúc dữ liệu, mỗi cấu trúc dữ liệu có dấu thời gian và dữ liệu được liên kết tương ứng với yêu cầu liên quan đến công việc, lọc, một cách tuần tự dựa trên các dấu thời gian được liên kết, các cấu trúc dữ liệu được liên kết với các yêu cầu gây ra các sự thay đổi, trong đó, để lọc, thì thiết bị truyền thông được tạo cấu hình, đối với mỗi cấu trúc dữ liệu, để truy vấn cơ sở dữ liệu, nếu dữ liệu tương ứng với công việc ở trong cơ sở dữ liệu, xác định, từ dữ liệu tương ứng với công việc, tình trạng của công việc, và xác định, dựa trên tình trạng và dữ liệu của cấu trúc dữ liệu, liệu dữ liệu của cấu trúc dữ liệu có phải là dữ liệu hợp lệ hay không, và nếu không có dữ liệu nào tương ứng với công việc trong cơ sở dữ liệu, thì xác định dữ liệu của cấu trúc dữ liệu là dữ liệu hợp lệ, và xử lý dữ liệu hợp lệ. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp và hệ thống truyền thông để quản lý nhiều cấu trúc dữ liệu và phương tiện lưu trữ không chuyển tiếp.

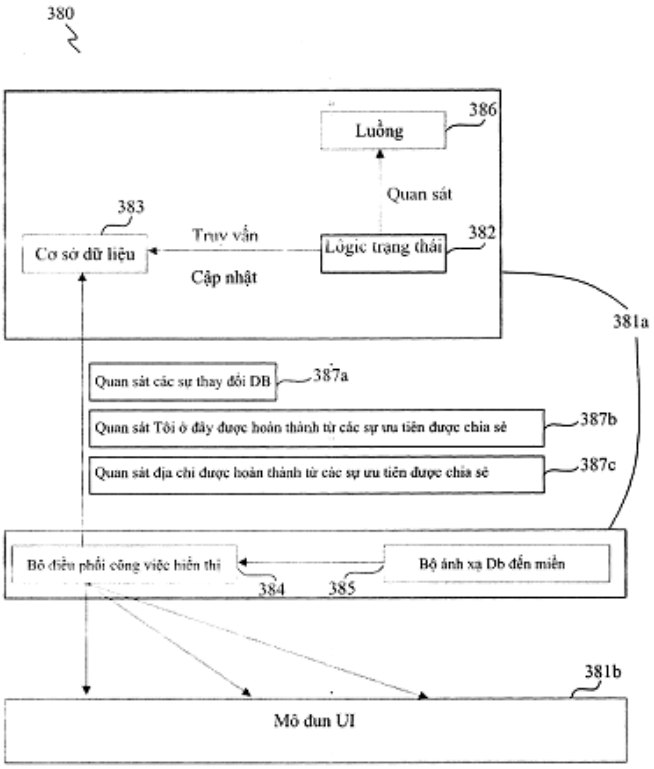

380
386
Luồng
Quan sát
383
Truy vấn
382
Cơ sở dữ liệu
Logic trạng thái
Cập nhật
381a
Quan sát các sự thay đổi DB
387a
Quan sát Tôi ở đây được hoàn thành từ các sự ưu tiên được chia sẻ
387b
Quan sát địa chỉ được hoàn thành từ các sự ưu tiên được chia sẻ
387c
Bộ điều phối công việc hiển thị
Bộ ánh xạ Db đến miền
384
385
381b
Mô đun UI

Fig.3C

(11) **1-0057179 B**

(15) 19/03/2026
Số Quyết định: 40408/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/11/2022 416 A

(21) 1-2022-06098

(85) 22/09/2022

(22) 11/03/2020

(86) PCT/SG2020/050125 11/03/2020

(87) WO2021/183040 16/09/2021

(51) ***G06F 21/31***; *G06Q 20/40; G06F 21/62*

(73) **GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD.** (SG)
3 MEDIA CLOSE, #01-03/06, SINGAPORE 138498, SINGAPORE

(72) MEDVINSKY, Gennady (US); LINGAMALLU, Surya Anil (US); YUKHANOV, Alexander (RU)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ MÁY CHỦ TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG ĐỂ QUẢN LÝ SỰ XÁC THỰC CỦA NGƯỜI DÙNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KHÔNG CHUYỂN TIẾP**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị máy chủ truyền thông để quản lý sự xác thực của người dùng dựa trên một hoặc nhiều các sự kiện xác thực trong phiên, để, trong một hoặc nhiều các bản ghi dữ liệu, tạo ra, cho mỗi sự kiện xác thực, dữ liệu chỉ ra điểm số tin cậy tương ứng với sự kiện xác thực; và tạo ra, dữ liệu chỉ ra điểm số bảo mật dựa trên các điểm số tin cậy tương ứng với một hoặc nhiều các sự kiện xác thực trong phiên, và, để đáp lại việc nhận dữ liệu yêu cầu chỉ ra yêu cầu xác thực được liên kết với người dùng tương ứng với giao dịch trong phiên, giao dịch có bộ chỉ báo giá trị, thì xác thực người dùng nếu điểm số bảo mật đáp ứng điều kiện để xác thực tương ứng với giao dịch theo bộ chỉ báo giá trị, trong đó các điểm số bảo mật để đáp ứng điều kiện là có thể biến đổi được theo các bộ chỉ báo giá trị của các giao dịch. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp và hệ thống truyền thông để quản lý sự kiện xác thực và phương tiện lưu trữ không chuyển tiếp.

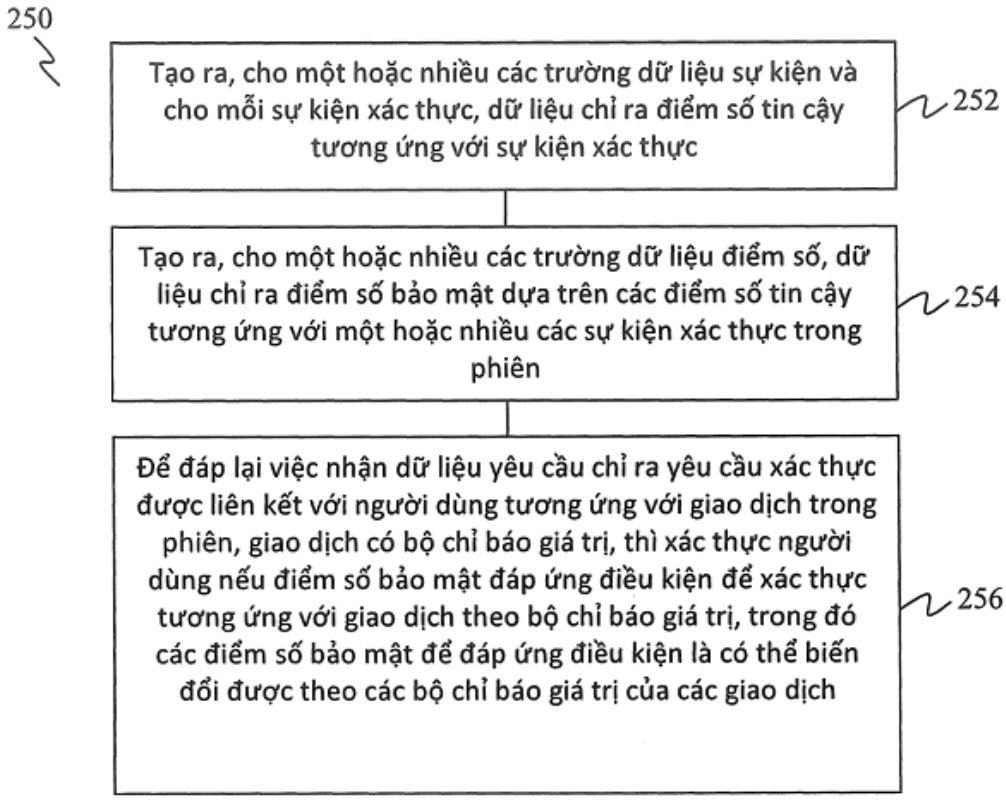

250
Tạo ra, cho một hoặc nhiều các trường dữ liệu sự kiện và cho mỗi sự kiện xác thực, dữ liệu chỉ ra điểm số tin cậy tương ứng với sự kiện xác thực
252
Tạo ra, cho một hoặc nhiều các trường dữ liệu điểm số, dữ liệu chỉ ra điểm số bảo mật dựa trên các điểm số tin cậy tương ứng với một hoặc nhiều các sự kiện xác thực trong phiên
254
Để đáp lại việc nhận dữ liệu yêu cầu chỉ ra yêu cầu xác thực được liên kết với người dùng tương ứng với giao dịch trong phiên, giao dịch có bộ chỉ báo giá trị, thì xác thực người dùng nếu điểm số bảo mật đáp ứng điều kiện để xác thực tương ứng với giao dịch theo bộ chỉ báo giá trị, trong đó các điểm số bảo mật để đáp ứng điều kiện là có thể biến đổi được theo các bộ chỉ báo giá trị của các giao dịch
256

FIG. 2C

(11) **1-0057180 B**

(15) 19/03/2026
Số Quyết định: 40431/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/10/2022 415 A

(21) 1-2022-05358

(85) 23/08/2022

(22) 11/02/2020

(86) PCT/SG2020/050064 11/02/2020

(87) WO2021/162629 19/08/2021

(51) ***H04W 4/02***; *G06F 21/36; H04L 9/08*

(73) **GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD.** (SG)
3 MEDIA CLOSE, #01-03/06, SINGAPORE 138498, SINGAPORE

(72) MEDVINSKY, Gennady (US); LINGAMALLU, Surya Anil (US); YUKHANOV, Alexander (RU)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ, PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG ĐỂ QUẢN LÝ SỰ KIỆN XÁC THỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông để quản lý sự kiện xác thực, được tạo cấu hình để tạo ra dữ liệu vị trí chỉ ra vị trí địa lý được liên kết với thiết bị truyền thông, truy hồi, từ khóa mà được làm rối và được lưu trữ trong thiết bị truyền thông, khóa, ký dữ liệu vị trí với khóa được truy hồi, và truyền dữ liệu yêu cầu đến thiết bị máy chủ truyền thông để yêu cầu sự kiện xác thực, dữ liệu yêu cầu bao gồm dữ liệu vị trí được ký. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp và hệ thống truyền thông để quản lý sự kiện xác thực.

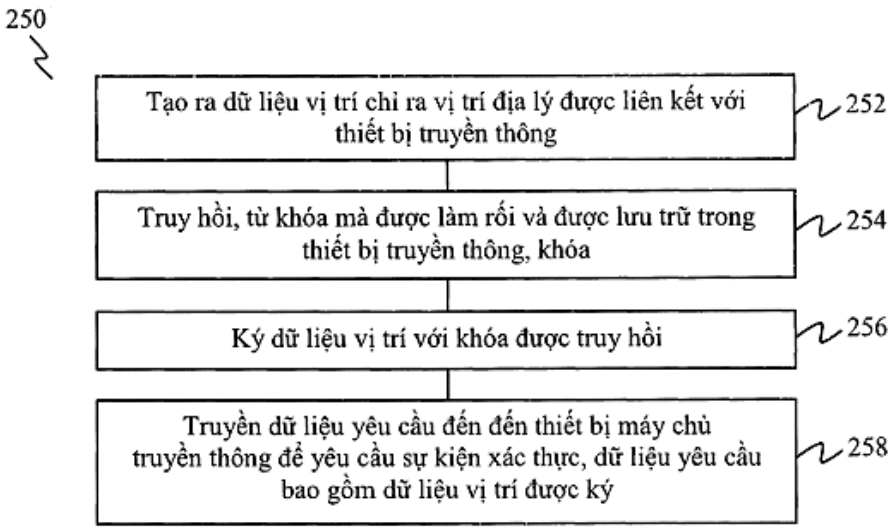


FIG. 2B

(11) **1-0057181 B**

(15) 19/03/2026
Số Quyết định: 40441/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/03/2024 432 A

(21) 1-2023-09457

(85) 29/12/2023

(22) 14/06/2022

(86) PCT/JP2022/023778 14/06/2022

(30) 2021-109359 30/06/2021 JP

(87) WO2023/276653 05/01/2023

(51) ***B32B 27/00****; C09J 7/38; G02B 5/30; B32B 7/05*

(73) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan

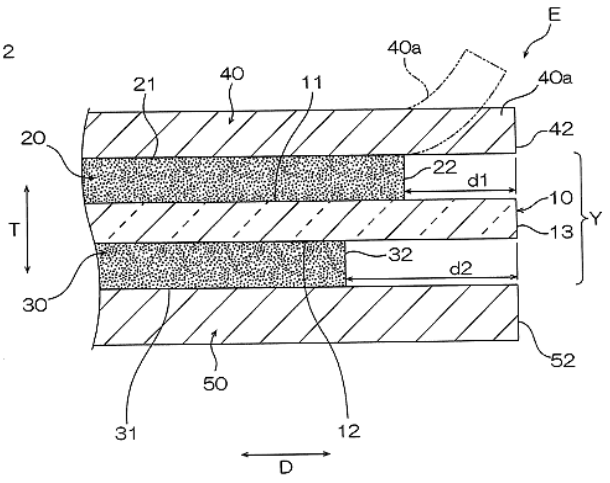
(72) NODA, Minako (JP); MIURA, Taisei (JP); TAKARADA, Sho (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÀNG QUANG HỌC BAO GỒM MÀNG THÁO**

(57) Sáng chế đề cập đến màng quang học bao gồm màng tháo (X) bao gồm màng quang học bao gồm lớp dính nhạy áp (Y), màng tháo nhẹ (40), và màng tháo nặng (50). Màng quang học bao gồm lớp dính nhạy áp (Y) bao gồm màng quang học (10) mà có bề mặt thứ nhất (11) và bề mặt thứ hai (12) và có độ dày là 100 μm hoặc thấp hơn; lớp dính nhạy áp (20) được gắn vào bề mặt thứ nhất (11) và có bề mặt dính nhạy áp (21); và lớp dính nhạy áp (30) được gắn vào bề mặt thứ hai (12) và có bề mặt dính nhạy áp (31). Màng tháo nhẹ (40) được đặt trên bề mặt dính nhạy áp (21), và màng tháo nặng (50) được đặt trên bề mặt dính nhạy áp (31). Trong phần biên không phẳng (E) của màng quang học (X), theo hướng trong mặt phẳng (D), các mép biên (22 và 32) của các lớp dính nhạy áp (20 và 30) được co lại so với các mép biên của các màng (10, 40, và 50), và chiều lùi thứ nhất d1 của mép biên (22) là thấp hơn chiều lùi thứ hai d2 của mép biên (32).

FIG. 2



(11) **1-0057182 B**

(15) 19/03/2026
Số Quyết định: 40444/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/12/2022 417 A

(21) 1-2022-05355

(85) 23/08/2022

(22) 01/03/2021

(86) PCT/EP2021/055053 01/03/2021

(30) 20160355.2 02/03/2020 EP

(87) WO2021/175786 10/09/2021

(51) ***A01H 5/10***; *C12N 15/82; C07K 14/415; A01H 1/00; A01H 6/46*

(73) **CARLSBERG A/S** (DK)
J. C. Jacobsens Gade 1, 1799 Copenhagen V, Denmark

(72) Ole OLSEN (DK); Finn LOK (DK); Søren KNUDSEN (DK); Lucia MARRI (IT); Alexander STRIEBECK (DE); Pai Rosager PEDAS (DK); Jose Antonio CUESTA-SEIJO (ES); Hanne THOMSEN (DK); Katarzyna Birch BRAUNE (DK)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHIẾT PHẨM NƯỚC, PHƯƠNG PHÁP TẠO MẠCH NHA, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỒ UỐNG**

(57) Sáng chế đề xuất cây lúa mạch, hoặc phần của chúng, có hoạt tính đextrinaza giới hạn cao. Cụ thể, sáng chế đề xuất cây lúa mạch mang đột biến ở gen *HvLDI*. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất các sản phẩm thực vật được chế biến từ cây lúa mạch này, hoặc phần của chúng, cũng như các phương pháp tạo ra chúng, và phương pháp sản xuất đồ uống.

(11) **1-0057183 B**

(15) 19/03/2026
Số Quyết định: 40445/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/06/2023 423 A

(21) 1-2023-01365

(85) 03/03/2023

(22) 30/09/2021

(86) PCT/JP2021/036270 30/09/2021

(30) 202011059253.8 30/09/2020 CN

(87) WO2022/071516 07/04/2022

(51) ***A61F 13/49***

(73) **UNICHARM CORPORATION** (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111, Japan

(72) KAWAKAMI, Yusuke (JP); GAO, Juyi (CN); WANG, Yinhua (CN); ZHENG, Lingshuang (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT DỤNG THẤM HÚT CÓ DẠNG QUẦN LÓT**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thấm hút có dạng quần lót (1) bao gồm thân chính thấm hút (10); và chi tiết cạp (20) có vải không dệt không thấm nước (31, 41) và vải không dệt thấm nước (32, 42) được tạo ra xa phía không tiếp xúc với da hơn so với vải không dệt không thấm nước (31, 41) và có độ thấm nước cao hơn so với vải không dệt không thấm nước (31, 41), trong đó, trong thử nghiệm đo nhiệt độ bên trong quần bằng cách sử dụng người nộm đổ mồ hôi được tạo ra với cảm biến nhiệt độ ở vị trí được xác định trước, khi nhiệt độ thứ nhất là nhiệt độ được đo ở vị trí được xác định trước khi vật dụng thấm hút có dạng quần lót (1) được mặc cho người nộm đổ mồ hôi sao cho để che phủ vị trí được xác định trước, và khi nhiệt độ thứ hai là nhiệt độ được đo ở vị trí được xác định trước khi vị trí được xác định trước không bị che phủ, vải không dệt thấm nước (32, 42) được bố trí trên chi tiết cạp (20) sao cho sự chênh lệch giữa nhiệt độ thứ nhất và nhiệt độ thứ hai là không lớn hơn 1,5°C sau 60 phút trôi qua từ lúc bắt đầu cấp điện cho người nộm đổ mồ hôi.

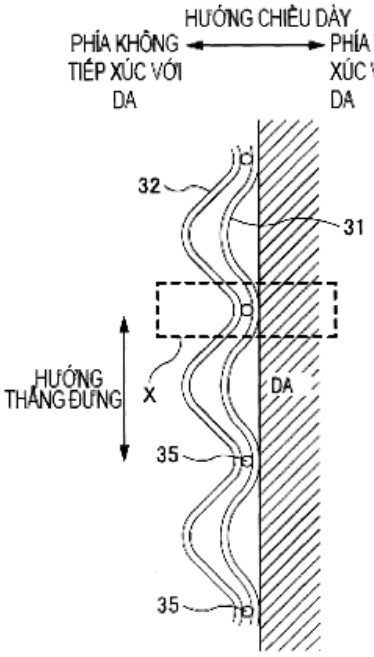

HƯỚNG CHIỀU DÀY
PHÍA KHÔNG TIẾP XÚC VỚI DA
PHÍA TIẾP XÚC VỚI DA
32
31
HƯỚNG THẲNG ĐỨNG
X
DA
35
35

FIG.5A

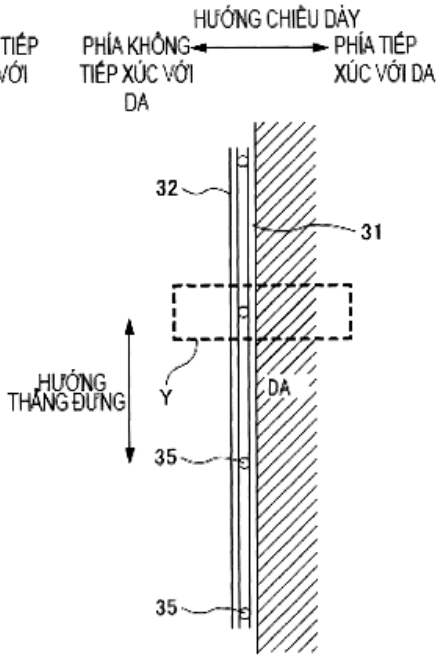

HƯỚNG CHIỀU DÀY
PHÍA KHÔNG TIẾP XÚC VỚI DA
PHÍA TIẾP XÚC VỚI DA
32
31
HƯỚNG THẲNG ĐỨNG
Y
DA
35
35

FIG.5B

(11) **1-0057184 B**

(15) 19/03/2026
Số Quyết định: 40446/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/03/2019 372 A

(21) 1-2018-05538

(85) 07/12/2018

(22) 29/06/2017

(86) PCT/KR2017/006905 29/06/2017

(30) 10-2016-0082041 29/06/2016 KR

(87) WO2018/004275 A1 04/01/2018

(51) ***G06F 13/40***; *G06F 13/42; G06F 13/38*

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

(72) LEE, Woo-Kwang (KR); SHIN, Dong-Rak (KR); LIM, Ho-Yeong (KR); SON, Dong-Il (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH VAI TRÒ CỦA THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử và phương pháp xác định vai trò của thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử theo sáng chế bao gồm mạch thứ nhất để cung cấp nguồn điện thứ nhất tới thiết bị điện tử bên ngoài thứ nhất, mạch thứ hai để tiếp nhận nguồn điện thứ hai từ thiết bị điện tử bên ngoài thứ nhất hoặc thiết bị điện tử bên ngoài thứ hai, bộ nối để nối điện với thiết bị điện tử bên ngoài thứ nhất hoặc thiết bị điện tử bên ngoài thứ hai, bộ nối này có chân cấu hình để nối có lựa chọn với mạch thứ nhất hoặc mạch thứ hai dựa trên thiết lập kết nối thứ nhất, và bộ xử lý để điều khiển bộ nối và xác định thiết lập kết nối thứ hai cần sử dụng để kết nối chân cấu hình với thiết bị điện tử bên ngoài thứ nhất hoặc thiết bị điện tử bên ngoài thứ hai dựa trên ít nhất thông tin bối cảnh về thiết bị điện tử, thông tin bối cảnh về thiết bị điện tử bên ngoài thứ nhất, hoặc thông tin bối cảnh về thiết bị điện tử bên ngoài thứ hai và nối có lựa chọn chân cấu hình với mạch thứ nhất hoặc mạch thứ hai dựa trên thiết lập kết nối thứ hai.

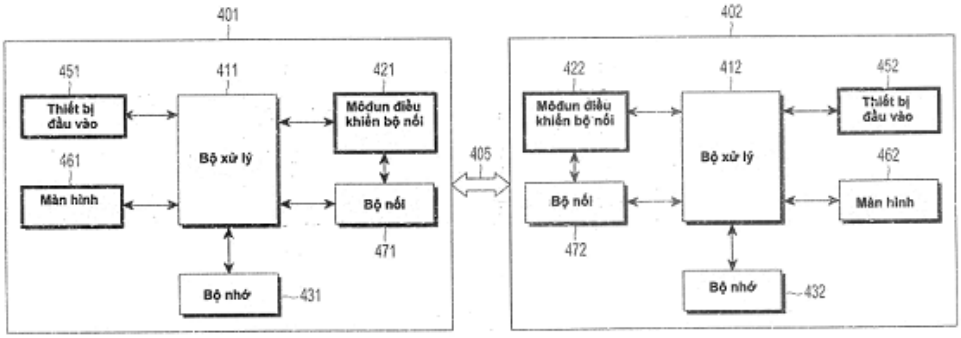

401
451
Thiết bị đầu vào
411
Bộ xử lý
421
Môđun điều khiển bộ nối
461
Màn hình
Bộ nối
471
Bộ nhớ
431
405
402
422
Môđun điều khiển bộ nối
412
Bộ xử lý
452
Thiết bị đầu vào
Bộ nối
472
462
Màn hình
Bộ nhớ
432

Fig.4B

(11) **1-0057185 B**

(15) 19/03/2026
Số Quyết định: 40447/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/12/2023 429 A

(21) 1-2023-03098

(22) 11/05/2023

(30) 63/346,294 26/05/2022 US

(51) ***G02B 21/10***

(73) **LARGAN PRECISION CO., LTD.** (TW)
No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City, Taiwan

(72) HAO JAN CHEN (TW); YU CHEN LAI (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **MÔĐUN KHẨU ĐỘ CHO ÁNH SÁNG ĐI QUA, MÔĐUN CAMERA VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Môđun khẩu độ cho ánh sáng đi qua, theo thứ tự dọc theo trục trung tâm, bao gồm cụm lá khẩu và nắp. Cụm lá khẩu bao gồm nhiều lá khẩu. Các lá khẩu tạo thành khẩu độ cho ánh sáng đi qua, và khẩu độ cho ánh sáng đi qua có thể thay đổi kích thước theo trục trung tâm đối với tâm. Nắp bao phủ cụm lá khẩu. Nắp có lỗ xuyên, và lỗ xuyên được đặt tương ứng với khẩu độ cho ánh sáng đi qua. Nắp bao gồm cấu trúc bề mặt hướng xuống. Cấu trúc bề mặt hướng xuống được đặt tương ứng với một trong các lá khẩu, và cấu trúc bề mặt hướng xuống gần với một lá khẩu hơn lỗ xuyên.

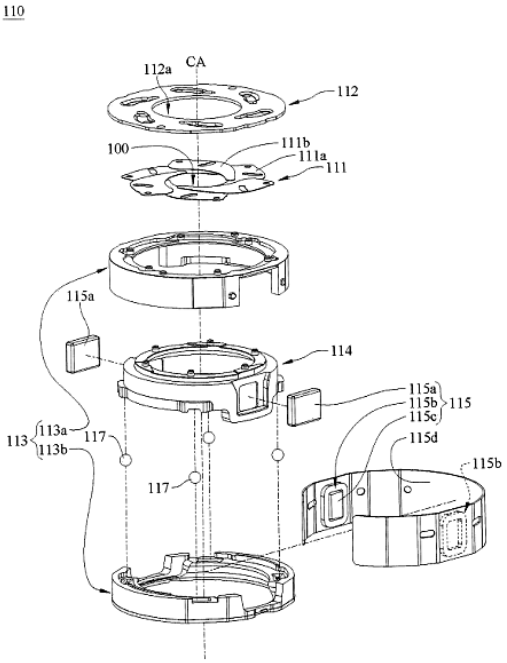


FIG. 4

(11) **1-0057186 B**

(15) 19/03/2026
Số Quyết định: 40500/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/03/2022 408 A

(21) 1-2021-07948

(85) 10/12/2021

(22) 03/06/2020

(86) PCT/CN2020/094154 03/06/2020

(30) 201910480579.9 04/06/2019 CN

(87) WO2020/244544 10/12/2020

(51) ***C07K 16/24****; C12N 15/13; A61K 39/395*

(73) 1. **JIANGSU HENGRUI MEDICINE CO., LTD.** (CN)
No.7 Kunlunshan Road, Economic and Technological Development Zone, Lianyungang, Jiangsu 222047, China
2. **SHANGHAI HENGRUI PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (CN)
No. 279 Wenjing Road, Minhang District, Shanghai 200245, China

(72) SHI, Jinping (CN); YING, Hua (US); LI, Tingting (CN); WANG, Yifang (CN); YANG, Guimei (CN); GE, Hu (CN); TAO, Weikang (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG LYMPHOPOIETIN MÔ ĐỆM TUYẾN ỨC (TSLP) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể có khả năng gắn kết với lymphopoietin mô đệm tuyến ức (TSLP). Sáng chế cũng đề cập đến kháng thể kháng TSLP, bao gồm kháng thể chuột, kháng thể khảm và kháng thể được làm tương thích với người gồm các vùng biến đổi chuỗi nhẹ và chuỗi nặng của kháng thể kháng TSLP và các đoạn gắn kết với kháng nguyên của chúng, hoặc muối hoặc dung môi dược dụng của chúng.

(11) **1-0057187 B**

(15) 19/03/2026
Số Quyết định: 40503/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/04/2023 421 A

(21) 1-2022-07208

(22) 21/07/2020

(51) ***H04N 5/225***; *H04N 5/232*

(62) 1-2020-04210

(73) **SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD.** (KR)
Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea, zipcode: 443-743

(72) PARK, Nam Ki (KR); LIM, Soo Cheol (KR); SHIN, Jun Sup (KR); SEO, Bo Sung (KR); YOON, Young Bok (KR); KWON, Oh Byoung (KR); KANG, Byung Woo (KR); OH, Sung Taek (KR)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **MÔĐUN MÁY ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun máy ảnh bao gồm: nam châm được bố trí trên môđun thấu kính, chi tiết ổ bi được bố trí trong phần dẫn hướng bi được tạo thành giữa môđun thấu kính và vỏ mà chứa môđun thấu kính; cuộn dây được bố trí trong vỏ để đối diện nam châm; và chi tiết ách từ được bố trí trên vỏ để tương tác với nam châm để tạo ra lực từ chệch.

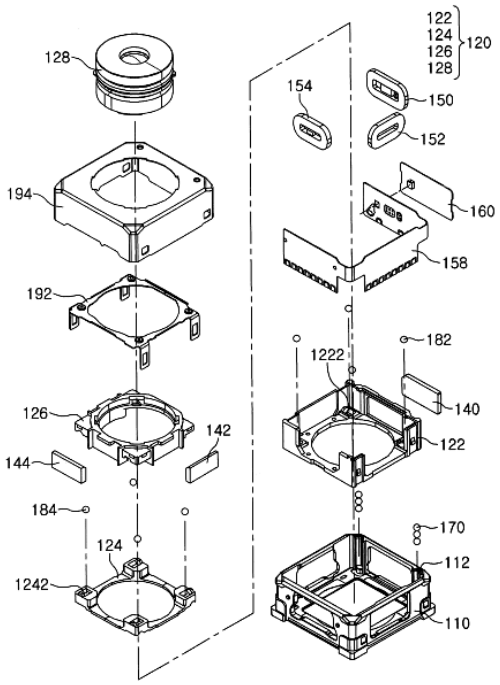


FIG. 1

(11) **1-0057188 B**

(15) 19/03/2026
Số Quyết định: 40536/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/10/2020 391 A

(21) 1-2020-04604

(85) 11/08/2020

(22) 17/01/2018

(86) PCT/CN2018/072972 17/01/2018

(87) WO2019/140564 A1 25/07/2019

(51) ***H04W 48/16***; *H04W 72/04; H04W 56/00; H04L 5/00*

(73) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) YANG, Ning (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO CẤU HÌNH TẦN SỐ, THIẾT BỊ MẠNG VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo cấu hình tần số, thiết bị mạng và thiết bị đầu cuối. Phương pháp này bao gồm: khi thông tin về tần số mục tiêu được bổ sung vào thông tin cấu hình, thông tin về tần số mục tiêu được thể hiện bởi số phân đoạn của tần số mục tiêu và số kênh tần số vô tuyến (Radio Frequency Channel Number - RFCN) tương ứng với phân đoạn mà trong đó tần số mục tiêu được bố trí.

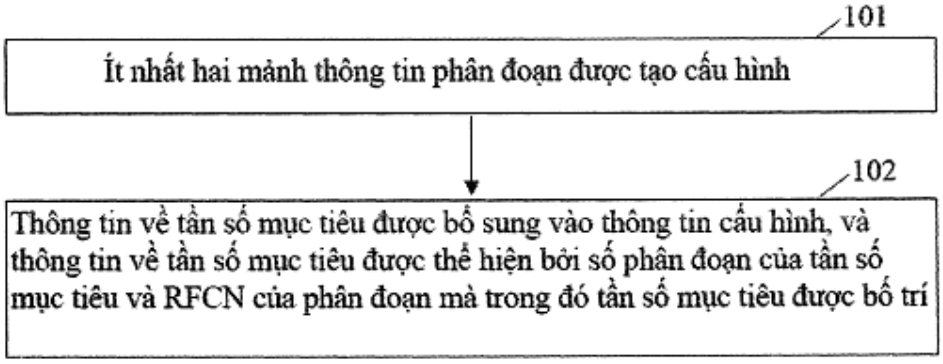


Fig.1

(11) **1-0057189 B**

(15) 19/03/2026
Số Quyết định: 40537/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/11/2022 416 A

(21) 1-2022-00991

(22) 18/02/2022

(30) JP2021-074644 27/04/2021 JP

(51) ***A01B 69/00****; A01D 41/127*

(73) **ISEKI & CO., LTD.** (JP)
700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, Japan

(72) Kengo Kanzaki (JP); Koki Miyake (JP)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GẶT LÚA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp gặt lúa. Phương pháp sử dụng máy gặt đập liên hợp bao gồm: thiết bị gặt (3) gặt lúa trên cánh đồng; thiết bị đập (4) đập lúa; và bộ phận lái (5) để người vận hành ngồi vào. Máy gặt đập liên hợp còn bao gồm bộ điều khiển (20) thiết lập đường lái hình chữ nhật (52) kéo dài ngược chiều kim đồng hồ để tự động lái máy gặt đập liên hợp; và thực hiện thao tác rẽ hướng trong đó nó lùi và rẽ hướng máy gặt đập liên hợp ở cuối đường thứ nhất (53) của đường lái (52) để thay đổi hướng chuyển động về phía trước của máy gặt đập liên hợp về hướng mà đường thứ hai (54) của đường lái (52) kéo dài, bằng cách so sánh độ lệch (Y) của máy gặt đập liên hợp với các giá trị cho phép. Phương pháp gặt lúa làm giảm khoảng cách di chuyển của máy gặt đập liên hợp, cụ thể là, khoảng cách mà máy gặt đập liên hợp lùi trong khi thao tác rẽ hướng, để nâng cao hiệu quả công việc gặt lúa.

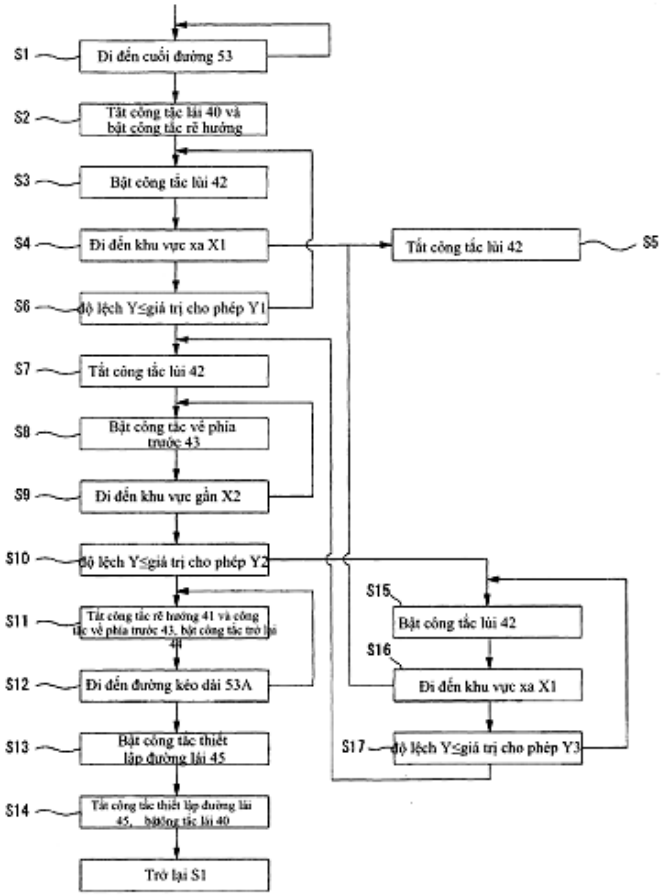

S1
Đi đến cuối đường 53
S2
Tắt công tắc lái 40 và bật công tắc rẽ hướng
S3
Bật công tắc lùi 42
S4
Đi đến khu vực xa X1
Tắt công tắc lùi 42
S5
S6
độ lệch Y≤giá trị cho phép Y1
S7
Tắt công tắc lùi 42
S8
Bật công tắc về phía trước 43
S9
Đi đến khu vực gần X2
S10
độ lệch Y≤giá trị cho phép Y2
S11
Tắt công tắc rẽ hướng 41 và công tắc về phía trước 43, bật công tắc trở lại 40
S12
Đi đến đường kéo dài 53A
S13
Bật công tắc thiết lập đường lái 45
S14
Tắt công tắc thiết lập đường lái 45, bật công tắc lùi 40
Trở lại S1
S15
Bật công tắc lùi 42
S16
Đi đến khu vực xa X1
S17
độ lệch Y≤giá trị cho phép Y3

FIG.6

(11) **1-0057190 B**

(15) 19/03/2026
Số Quyết định: 40539/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/02/2021 395 A

(21) 1-2020-06873

(85) 27/11/2020

(22) 28/04/2019

(86) PCT/US2019/029547 28/04/2019

(30) 15/965,910 28/04/2018 US

(87) WO2019/210289 31/10/2019

(51) ***B01D 1/18***; *F26B 3/12; B01J 13/04*

(73) **ZOOMESSENCE, INC.** (US)
1139 Victory Place, Hebron, KY 41048, United States of America

(72) BEETZ, Charles Pershing (US); BEETZ, Jason Andrew (US); SCHLIPF, Daniel Michael (US); LI, Jason Zhixin (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **QUY TRÌNH SẤY PHUN CHẾ PHẨM KHÔNG CHỨA CHẤT MANG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị sấy phun để sấy khô chế phẩm lỏng sấy phun được thành bột sấy phun, trong đó chế phẩm lỏng sấy phun được này không chứa chất mang. Chế phẩm lỏng sấy phun được này được xử lý với hàm lượng chất rắn không vượt quá 80% khối lượng, tính theo tổng khối lượng của chế phẩm lỏng sấy phun được này, được phun mù để tạo ra dung dịch phun mù chứa các hạt lỏng của chế phẩm lỏng sấy phun được này vào buồng sấy phun, trong đó dung dịch phun mù được tiếp xúc với dòng chất lưu sấy chảy ở nhiệt độ không vượt quá 100°C vào buồng sấy phun, để tạo thành bột sấy phun.

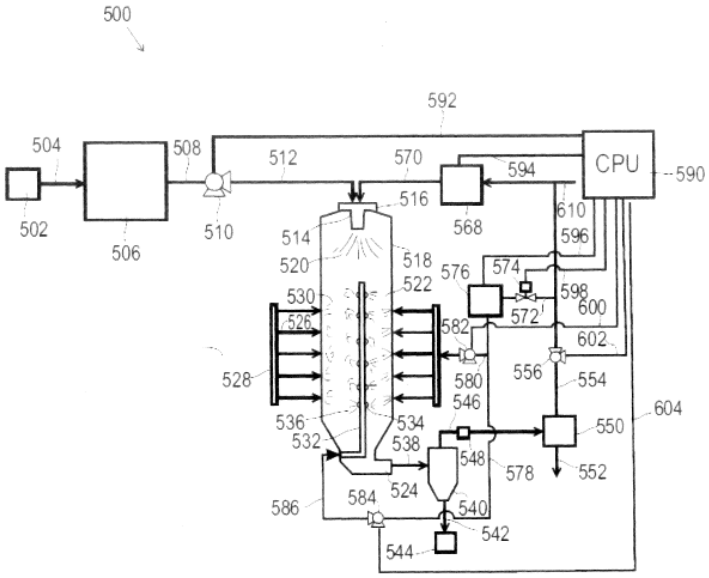


FIG.1

(11) **1-0057191 B**

(15) 19/03/2026
Số Quyết định: 40641/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/09/2022 414 A

(21) 1-2022-00992

(22) 18/02/2022

(30) JP2021-028389 25/02/2021 JP

(51) ***A01B 69/00****; A01D 41/12*

(73) **ISEKI & CO., LTD.** (JP)
700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, JAPAN

(72) Kengo Kanzaki (JP); Ryohei Fujikawa (JP)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp gặt cho phép công việc gặt hiệu quả cao hơn trong đó lượng hạt chứa trong thùng chứa hạt vượt quá lượng nhất định, máy để lại đường gặt tự động hình chữ nhật từ một trong số các góc của chúng và dẫn động đến vị trí xả. Máy gặt đập liên hợp còn bao gồm bộ điều khiển (20), và khi lượng hạt chứa trong thùng chứa hạt (7) đạt đến lượng nhất định trong khi lái tự động máy gặt đập liên hợp, bộ điều khiển (20) lái tự động máy gặt đập liên hợp từ vị trí rời đi (53) tại góc của đường gặt tự động hình chữ nhật (52), mà được đặt phía trước sự lái tự động, đến vị trí xả (61) được thiết lập tại đường biên của cánh đồng, và khi đó dẫn động máy khoan xả (8) để xả hạt được chứa trong thùng chứa hạt (7) ra bên ngoài.

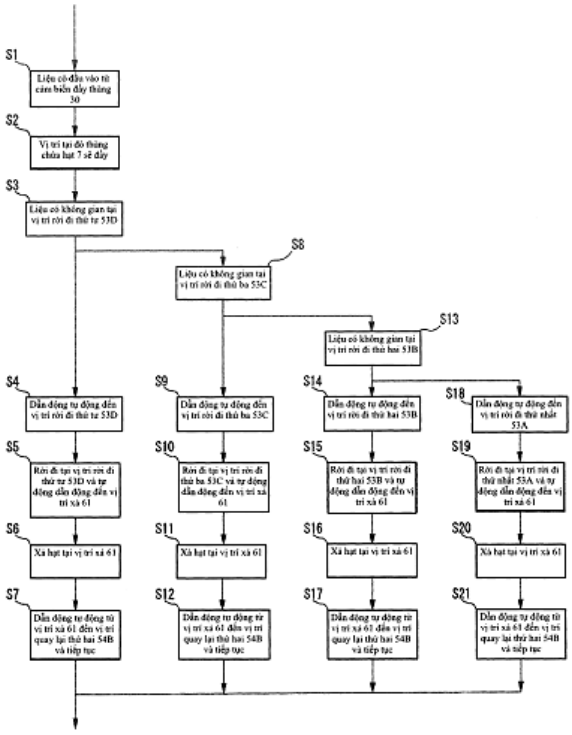

S1
Liệu có đầu vào từ cảm biến đầy thùng 50
S2
Vị trí tại đó thùng chứa hạt 7 sẽ đầy
S3
Liệu có không gian tại vị trí rời đi thứ tư 53D
S8
Liệu có không gian tại vị trí rời đi thứ ba 53C
S13
Liệu có không gian tại vị trí rời đi thứ hai 53B
S4
Dẫn động tự động đến vị trí rời đi thứ tư 53D
S9
Dẫn động tự động đến vị trí rời đi thứ ba 53C
S14
Dẫn động tự động đến vị trí rời đi thứ hai 53B
S18
Dẫn động tự động đến vị trí rời đi thứ nhất 53A
S5
Rời đi tại vị trí rời đi thứ tư 53D và tự động dẫn động đến vị trí xả 61
S10
Rời đi tại vị trí rời đi thứ ba 53C và tự động dẫn động đến vị trí xả 61
S15
Rời đi tại vị trí rời đi thứ hai 53B và tự động dẫn động đến vị trí xả 61
S19
Rời đi tại vị trí rời đi thứ nhất 53A và tự động dẫn động đến vị trí xả 61
S6
Xả hạt tại vị trí xả 61
S11
Xả hạt tại vị trí xả 61
S16
Xả hạt tại vị trí xả 61
S20
Xả hạt tại vị trí xả 61
S7
Dẫn động tự động từ vị trí xả 61 đến vị trí quay lại thứ hai 54B và tiếp tục
S12
Dẫn động tự động từ vị trí xả 61 đến vị trí quay lại thứ hai 54B và tiếp tục
S17
Dẫn động tự động từ vị trí xả 61 đến vị trí quay lại thứ hai 54B và tiếp tục
S21
Dẫn động tự động từ vị trí xả 61 đến vị trí quay lại thứ hai 54B và tiếp tục

FIG 10

(11) **1-0057192 B**

(15) 19/03/2026
Số Quyết định: 40643/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/04/2017 349 A

(21) 1-2016-04141

(85) 28/10/2016

(22) 01/05/2015

(86) PCT/US2015/028916 01/05/2015

(30) 61/987,471 01/05/2014 US
62/076,273 06/11/2014 US

(87) WO2015/168635 05/11/2015

(51) ***C12N 5/00***; *C12Q 1/68; A61K 38/00*

(73) **IONIS PHARMACEUTICALS, INC.** (US)
2855 Gazelle Court, Carlsbad, CA 92010, United States of America

(72) PRAKASH, Thazha, P. (US); SETH, Punit, P. (US); SWAYZE, Eric, E. (US); GROSSMAN, Tamar, R. (US); MCCALEB, Michael, L. (US); WATT, Andrew, T. (US); FREIER, Susan, M. (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP CHẤT CHỨA OLIGONUCLEOTIT ĐƯỢC CẢI BIẾN VÀ NHÓM TIẾP HỢP ĐỂ ĐIỀU BIẾN QUÁ TRÌNH BIỂU HIỆN YẾU TỐ B CỦA BỔ THỂ**

(57) Sáng chế đề cập hợp chất chứa oligonucleotit được cải biến và nhóm tiếp hợp để điều biến sự biểu hiện yếu tố B của bổ thể. Các hợp chất theo sáng chế là hữu dụng trong điều trị, phòng ngừa, hoặc làm thuyên giảm bệnh gắn liền với tình trạng rối loạn điều tiết của con đường thay thế khác của bổ thể.

(11) **1-0057193 B**

(15) 19/03/2026
Số Quyết định: 40645/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/05/2022 410 A

(21) 1-2021-07962

(85) 10/12/2021

(22) 25/06/2020

(86) PCT/JP2020/024926 25/06/2020

(30) 2019-117516 25/06/2019 JP

(87) WO2020/262503 30/12/2020

(51) ***H04N 19/52****; H04N 19/70; H04N 19/593*

(73) **JVCKENWOOD CORPORATION** (JP)
3-12, Moriyacho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2210022, Japan

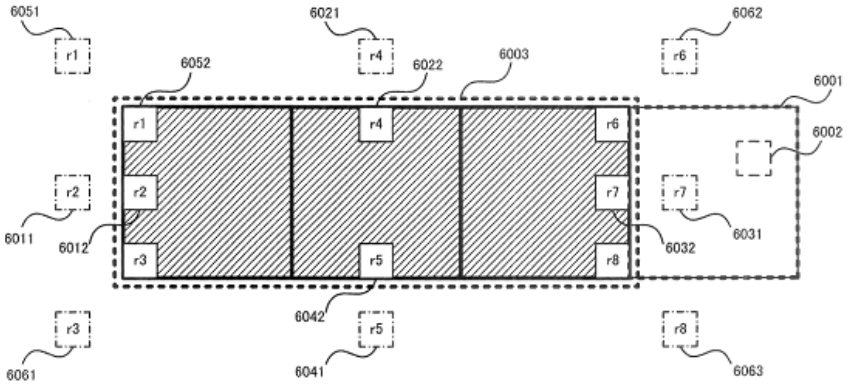
(72) Toru KUMAKURA (JP); Shigeru FUKUSHIMA (JP); Hideki TAKEHARA (JP); Hiroya NAKAMURA (JP); Satoru SAKAZUME (JP); Hiroyuki KURASHIGE (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị mã hóa hình ảnh, thiết bị này bao gồm: khối rút ra ứng viên vectơ khối được tạo cấu hình để rút ra các ứng viên vectơ khối của khối đích mã hóa trong hình ảnh đích mã hóa từ thông tin mã hóa được lưu trong bộ nhớ lưu trữ thông tin mã hóa; khối lựa chọn được tạo cấu hình để lựa chọn vectơ khối đã lựa chọn được từ các ứng viên vectơ khối; khối lưu trữ được tạo cấu hình để lưu các hình ảnh đã được mã hóa của số lượng định trước các khối chuẩn sao chép khối nội ảnh ngay trước khối chuẩn sao chép khối nội ảnh đích mã hóa; và khối hiệu chỉnh biên vùng tham chiếu được tạo cấu hình để loại bỏ tất cả các hình ảnh đã được mã hóa của khối chuẩn sao chép khối nội ảnh mà bao gồm khối đích mã hóa từ vùng có thể tham chiếu, và xác định xem vị trí phía trên bên trái và phía dưới bên phải của khối tham chiếu được chỉ ra bởi vectơ khối đã lựa chọn được có đều nằm trong vùng có thể tham chiếu hay không.

FIG.49


6051
r1
6021
r4
6062
r6
6052
6022
6003
6001
6002
r1
r4
r6
r2
r2
r7
r7
6011
6012
6031
6032
r3
r5
r8
6042
r3
r5
r8
6061
6041
6063

(11) **1-0057194 B**

(15) 19/03/2026
Số Quyết định: 40648/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/06/2024 435 A

(21) 1-2023-07749

(85) 05/07/2019

(22) 07/12/2017

(86) PCT/KR2017/014336 07/12/2017

(30) 10-2016-0166057 07/12/2016 KR

(87) WO2018/106047 A1 14/06/2018

(51) ***H04N 19/11***; *H04N 19/119; H04N 19/86; H04N 19/186; H04N 19/70; H04N 19/105; H04N 19/159*

(62) 1-2019-03626

(73) **KT CORPORATION** (KR)
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea

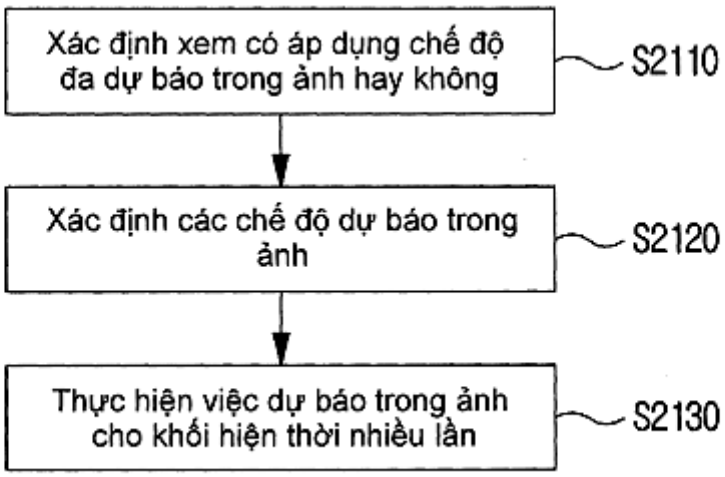
(72) LEE, Bae Keun (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA VIĐEO, PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH LƯU TRỮ DỮ LIỆU ĐƯỢC KẾT HỢP VỚI TÍN HIỆU VIĐEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã viđeo, phương pháp này có thể bao gồm các bước: xác định các mẫu tham chiếu từ các mẫu lân cận kế cận với khối hiện thời, thu nhận mẫu dự báo của khối hiện thời. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa viđeo và phương tiện bất biến đọc được bởi máy tính lưu trữ dữ liệu được kết hợp với tín hiệu viđeo.

[FIG 21]



(11) **1-0057195 B**

(15) 19/03/2026
Số Quyết định: 40650/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/04/2024 433 A

(21) 1-2023-06643

(85) 26/09/2023

(22) 25/02/2022

(86) PCT/EP2022/054876 25/02/2022

(30) 21160081.2 01/03/2021 EU

(87) WO2022/184598 09/09/2022

(51) ***B32B 27/08***; *C08L 23/08; C08J 5/18; B32B 27/30; B32B 27/32*

(73) 1. **BOREALIS AG** (AT)
Trabrennstrasse 6-8, 1020 Vienna, Austria
2. **ABU DHABI POLYMERS CO. LTD (BOROUGE) -SOLE PROPRIETORSHIP L.L.C.** (AE)
Sheikh Khalifa Energy Complex, PO Box 6925, Corniche Road, Abu Dhabi, United Arab Emirates

(72) GITSAS, Antonis (GR); BERTHELIER, Anthony (FR); SEMAAN, Chantal (FR); BURYAK, Andrey (RU); DAS, Subrata Kumar (IN); SINGH, Raghvendra (IN); AL TALAFHA, Mohammad (JO); ZHANG, Fang (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

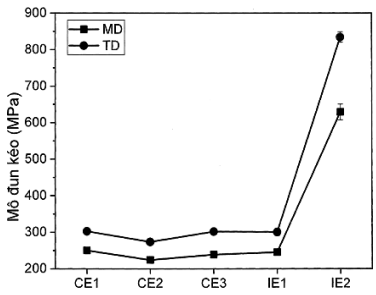
(54) **MÀNG POLYETYLEN TẠO LỚP, QUY TRÌNH TẠO RA MÀNG ĐƯỢC PHỦ CHẮN, MÀNG POLYETYLEN ĐƯỢC PHỦ CHẮN, VÀ TẤM MỎNG VÀ VẬT DỤNG BAO GỒM MÀNG POLYETYLEN ĐƯỢC PHỦ CHẮN**

(57) Sáng chế đề cập đến màng polyetylen tạo lớp bao gồm lớp bên ngoài cho lớp phủ chắn được làm từ chế phẩm tạo lớp bên ngoài, bao gồm

a) thành phần polyetylen AO được tạo ra nhờ xúc tác, là copolyme etylen có MFR_2 được xác định theo ISO 1133 từ 0,5 đến 10 g/10 phút và mật độ 920 đến 935 kg/m^3,

trong đó chế phẩm tạo lớp bên ngoài có phần hòa tan xylen (XS) được xác định theo ISO 16152 bằng 2% trọng lượng hoặc nhỏ hơn, tốt hơn là bằng 1,5% trọng lượng hoặc nhỏ hơn. Sáng chế còn đề cập đến quy trình taoj màng, màng polyetylen được phủ chắn, và tấm mỏng và vật dụng bao gồm màng polyetylen được phủ chắn.

Fig. 1:



(11) **1-0057196 B**

(15) 19/03/2026
Số Quyết định: 40651/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/08/2022 413 A

(21) 1-2022-01475

(85) 09/03/2022

(22) 20/08/2020

(86) PCT/IB2020/057815 20/08/2020

(30) 1911928.8 20/08/2019 GB

(87) WO2021/033153 25/02/2021

(51) ***C07D 487/04***; *A61K 31/4985; A61P 35/00*

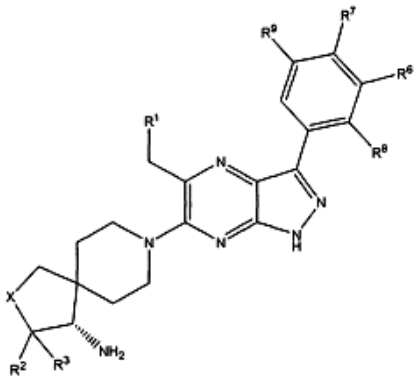
(73) 1. **OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (JP)
2-9 Kanda-Tsukasamachi, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8535, Japan
2. **TAIHO PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (JP)
1-27, Kandanishiki-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018444, Japan

(72) Steven HOWARD (GB); John Walter LIEBESCHUETZ (GB); Tadashi SHIMAMURA (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **HỢP CHẤT PYRAZOLO[3,4-B]PYRAZIN SHP2 PHOSPHATAZA, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất dẫn xuất pyrazin mới có công thức (I):



(I)

hoặc tautome hoặc solvat hoặc muối dược dụng của nó, trong đó các phần tử thế là như được xác định ở đây. Sáng chế cũng đề xuất dược phẩm chứa các hợp chất này và các hợp chất này để sử dụng trong điều trị các bệnh, ví dụ bệnh ung thư.

(11) **1-0057197 B**

(15) 19/03/2026
Số Quyết định: 40654/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/04/2023 421 A

(21) 1-2022-07483

(85) 16/11/2022

(22) 18/05/2021

(86) PCT/JP2021/018862 18/05/2021

(30) 2020-092532 27/05/2020 JP

(87) WO2021/241336 02/12/2021

(51) ***A61F 13/15***; *A61F 13/537; A61F 13/534; A61F 13/535; A61F 13/494; A61F 13/53*

(73) **UNICHARM CORPORATION** (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 7990111, Japan

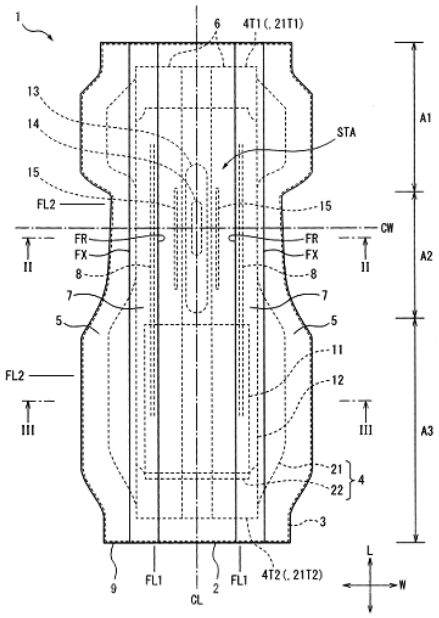
(72) MURAI, Takamasa (JP); UTSUNOMIYA, Hideto (JP); OKUNO, Shingo (JP); SUZUKI, Tomoko (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT DỤNG THẤM HÚT**

(57) Sáng chế đề cập vật dụng thấm hút mà có khả năng đạt được sự cân bằng tốt giữa ngăn chặn mùi nước tiểu và xác định tính chính xác của vị trí mà rò rỉ nước tiểu xảy ra hoặc màu sắc của nước tiểu. Vật dụng thấm hút (1) theo sáng chế được cung cấp với tấm bề mặt (2) thân thấm hút (4) và cặp tấm than hoạt tính (6). Khi được quan sát trong mặt phẳng, cặp tấm than hoạt tính (6) kéo dài liên tục từ mép cuối (4T1) của thân thấm hút theo hướng chiều dài L tới mép đầu khác (4T2) trong khi được bố trí cạnh nhau theo hướng chiều rộng (W) trên cả hai phía của đường trung tâm (CL) của hướng chiều dài. Vật dụng thấm hút này có: vùng không chứa trung tâm (MNA) mà, khi được quan sát trong mặt phẳng, kéo dài liên tục từ một mép cuối của thân thấm hút theo hướng chiều dài tới mép đầu khác ở phía trong của cặp tấm than hoạt tính theo hướng chiều rộng, và không chứa các tấm than hoạt tính; và vùng không chứa phần cuối (ENA), khi được quan sát trong mặt phẳng, được đặt ở cả hai đầu của thân thấm hút theo hướng chiều rộng ở phía ngoài của cặp tấm than hoạt tính theo hướng chiều rộng, và không chứa các tấm than hoạt tính.

FIG. 1


1
6
4T1 (, 21T1)
13
14
STA
A1
15
FL2
15
CW
FR
FX
II
8
7
5
FR
FX
II
8
7
5
A2
11
FL2
12
III
III
A3
21
22
4
3
9
FL1
CL
2
FL1
4T2 (, 21T2)
L
W

(11) **1-0057198 B**

(15) 19/03/2026
Số Quyết định: 40745/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/01/2024 430 A

(21) 1-2023-02818

(85) 27/04/2023

(22) 30/09/2021

(86) PCT/US2021/052913 30/09/2021

(30) 63/086,537 01/10/2020 US
63/121,797 04/12/2020 US

(87) WO2022/072657 A1 07/04/2022

(51) ***C12N 9/02***; *A61K 48/00; C12N 15/86*

(73) **GENZYME CORPORATION** (US)
450 Water Street, Cambridge, Massachusetts 02141 (US)

(72) KYOSTIO-MOORE, Sirkka R.M. (US)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **HẠT VIRUT KẾT HỢP ADENO TÁI TỔ HỢP (RAAV) BAO GỒM VECTƠ RAAV, CHẾ PHẨM, TẾ BÀO VÀ BỘ KIT CHỨA CHÚNG, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT POLYPEPTIT PAH**

(57) Được đề xuất ở đây là các catxet biểu hiện để biểu hiện gen chuyển trong tế bào gan, trong đó gen chuyển mã hóa polypeptit PAH. Ngoài ra được đề xuất ở đây là các vectơ (*ví dụ,* các vectơ rAAV), các hạt virut, các dược phẩm và các bộ kit để biểu hiện polypeptit PAH ở đối tượng cần.

(11) **1-0057199 B**

(15) 19/03/2026
Số Quyết định: 40833/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/09/2021 402 A

(21) 1-2021-02734

(85) 14/05/2021

(22) 08/11/2019

(86) PCT/KR2019/015201 08/11/2019

(30) 10-2018-0141513 16/11/2018 KR

(87) WO2020/101288 22/05/2020

(51) ***G06F 8/41***; *G06F 9/455; G06F 8/71*

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

(72) KIM, Back Ki (KR); LEE, Jung Woo (KR); KIM, Jong Min (KR); CHO, Sung Hee (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng, máy chủ và phương pháp điều khiển thiết bị người dùng, trong đó thiết bị người dùng (User Equipment, UE) này bao gồm bộ nhớ, và bộ điều khiển có thể xác định tệp hợp dịch thứ nhất, trong số nhiều tệp hợp dịch của ứng dụng thứ nhất, có tần suất sử dụng thứ nhất bằng hoặc lớn hơn ngưỡng định trước, biên dịch trước thời hạn (Ahead-Of-Time, AOT) trên tệp hợp dịch thứ nhất dựa vào tệp hợp dịch thứ nhất có tần suất sử dụng thứ nhất bằng hoặc lớn hơn ngưỡng định trước, thu nhận kết quả biên dịch thứ nhất dựa vào phương pháp biên dịch AOT trên tệp hợp dịch thứ nhất, lưu trữ kết quả biên dịch thứ nhất vào trong bộ nhớ, và thực hiện ứng dụng thứ nhất bằng cách sử dụng kết quả biên dịch thứ nhất được lưu trữ trong bộ nhớ dựa vào yêu cầu thực hiện ứng dụng thứ nhất.

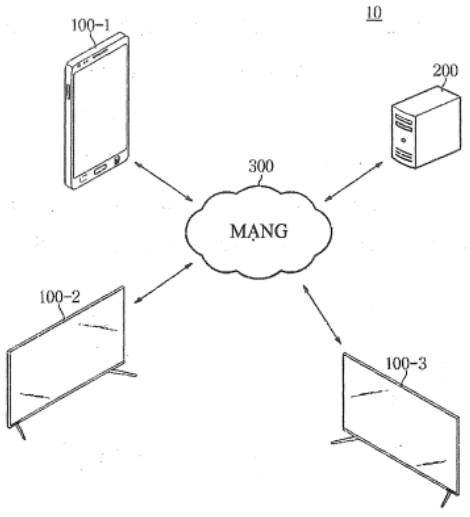


FIG. 1

(11) **1-0057200 B**

(15) 19/03/2026
Số Quyết định: 40989/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/04/2023 421 A

(21) 1-2022-07189

(85) 03/11/2022

(22) 01/04/2021

(86) PCT/EP2021/058640 01/04/2021

(30) 20167940.4 03/04/2020 EP

(87) WO2021/198429 07/10/2021

(51) ***C23C 22/34***; *C23C 22/83; C23C 22/73; C23C 22/80; C23C 22/10; C23C 22/46*

(73) **ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH & CO. KG** (DE)
Erasmusstraße 20,10553 Berlin, Germany

(72) STARKBAUM, Zdenek (CZ); KRÜGER, Mike (DE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA LỚP OXY HOÁ CHỐNG GỈ MÀU ĐEN TRÊN HỢP KIM KẼM-SẮT VÀ CHẾ PHẨM CHỐNG OXY HOÁ CHỐNG GỈ MÀU ĐEN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra lớp oxy hoá chống gỉ màu đen trên hợp kim kẽm-sắt của lớp nền, chế phẩm oxy hoá chống gỉ màu đen dùng để lắng đọng lớp oxy hoá chống gỉ màu đen trên lớp nền này, trong đó chế phẩm oxy hoá chống gỉ màu đen này chứa một hoặc nhiều chất nhuộm đen được chọn từ nhóm bao gồm công thức (I) và công thức (II) như được mô tả trên đây.

(11) **1-0057201 B**

(15) 19/03/2026
Số Quyết định: 40990/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/05/2023 422 A

(21) 1-2023-00706

(85) 06/02/2023

(22) 06/07/2021

(86) PCT/JP2021/025403 06/07/2021

(30) 2020-117236 07/07/2020 JP

(87) WO2022/009863 13/01/2022

(51) ***A61P 1/10***; *A61P 15/08; A61P 15/10; A61P 25/00; A61P 25/02; A61P 25/04; A61P 25/06; A61P 25/08; A61P 25/14; A61P 25/16; A61P 25/18; A61P 25/20; A61P 25/22; A61P 25/24; A61P 25/28; A61P 29/00; A61P 3/10; A61P 35/00; A61P 43/00; A61P 9/06; A61P 9/12; C07D 261/20; A61P 11/02*

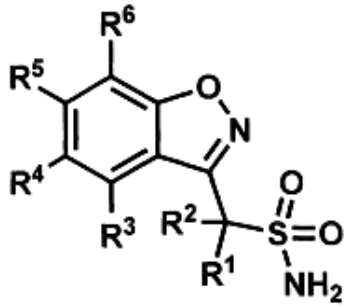
(73) **SUMITOMO PHARMA CO., LTD.** (JP)
6-8, Doshomachi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410045, Japan

(72) TANAKA, Tomoyuki (JP); ISOBE, Yoshiaki (JP); KITANO, Hiroyuki (JP); TANAKA, Hiroaki (JP); NAKAI, Shun (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **DẪN XUẤT BENZISOXAZOL VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ DẪN XUẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thuốc để điều trị các bệnh của hệ thần kinh hoặc bệnh tâm thần khác nhau, bao gồm hợp chất có công thức (1) hoặc muối dược dụng của nó làm hoạt chất, trong đó R^1 là hydro, v.v., R^2 là halogen, v.v., R^3, R^4, R^5, và R^6 là hydro, v.v.



(1)

(11) **1-0057202 B**

(15) 19/03/2026
Số Quyết định: 40994/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/08/2021 401 A

(21) 1-2020-04968

(85) 28/08/2020

(22) 01/02/2019

(86) PCT/CA2019/050125 01/02/2019

(30) 2993857 02/02/2018 CA

(87) WO2019/148285 08/08/2019

(51) ***F03B 17/06****; H02K 7/18; F03B 3/12; B63B 35/44*

(73) **WATEROTOR ENERGY TECHNOLOGIES INC.** (CA)
236 Metcalfe Street, Ottawa, Ontario K2P 1R3, Canada

(72) Frederick D. FERGUSON (CA)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRÍCH XUẤT NĂNG LƯỢNG TỪ DÒNG NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị trích xuất năng lượng từ dòng nước. Thiết bị này bao gồm các các lõi trung tâm, mỗi lõi được đỡ ở đầu thứ nhất và đầu thứ hai, mỗi lõi quay được quanh trục gần như thẳng đứng; ít nhất một cánh quạt kéo dài từ mỗi lõi trong số các lõi trung tâm để ăn khớp với dòng nước để gây ra chuyển động quay của các lõi trung tâm; và ít nhất một bộ dẫn hướng dòng sơ cấp được định vị ở đầu dẫn hướng của thiết bị để dẫn hướng dòng nước nạp về phía vùng định trước dọc theo mỗi cánh quạt trong số ít nhất một cánh quạt, trong đó các lõi nằm ở sau ít nhất một bộ dẫn hướng dòng sơ cấp. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp trích xuất năng lượng từ dòng nước, và cánh quạt để sử dụng với tuabin tạo ra năng lượng.

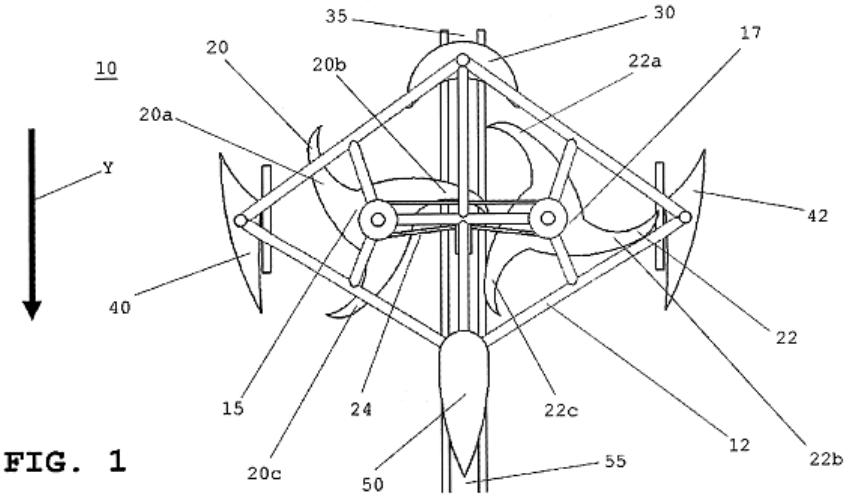


FIG. 1

(11) **1-0057203 B**

(15) 19/03/2026
Số Quyết định: 41046/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/05/2022 410 A

(21) 1-2022-01091

(85) 22/02/2022

(22) 22/07/2020

(86) PCT/CN2020/103573 22/07/2020

(30) 201910741403.4 12/08/2019 CN

(87) WO2021/027515 18/02/2021

(51) ***G01S 11/00***

(73) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) SI, Ye (CN); WU, Huaming (CN); PAN, Xueming (CN); SUN, Peng (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH TẦM VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp định tầm và thiết bị người dùng. Phương pháp này bao gồm: gửi tín hiệu thứ nhất, trong đó thời điểm thiết bị người dùng (User Equipment, UE) thứ nhất (01) gửi tín hiệu thứ nhất là thời điểm thứ nhất; nhận tín hiệu thứ hai do UE thứ hai (02) gửi, trong đó thời điểm tín hiệu thứ hai đến UE thứ nhất (01) là thời điểm thứ hai; và xác định khoảng cách giữa UE thứ nhất (01) và UE thứ hai (02) theo thời điểm thứ nhất, thời điểm thứ hai và khoảng chênh lệch thời gian thứ nhất, trong đó khoảng chênh lệch thời gian thứ nhất là khoảng chênh lệch giữa thời điểm thứ ba khi UE thứ hai (02) gửi tín hiệu thứ hai và thời điểm thứ tư khi UE thứ hai nhận tín hiệu thứ nhất.

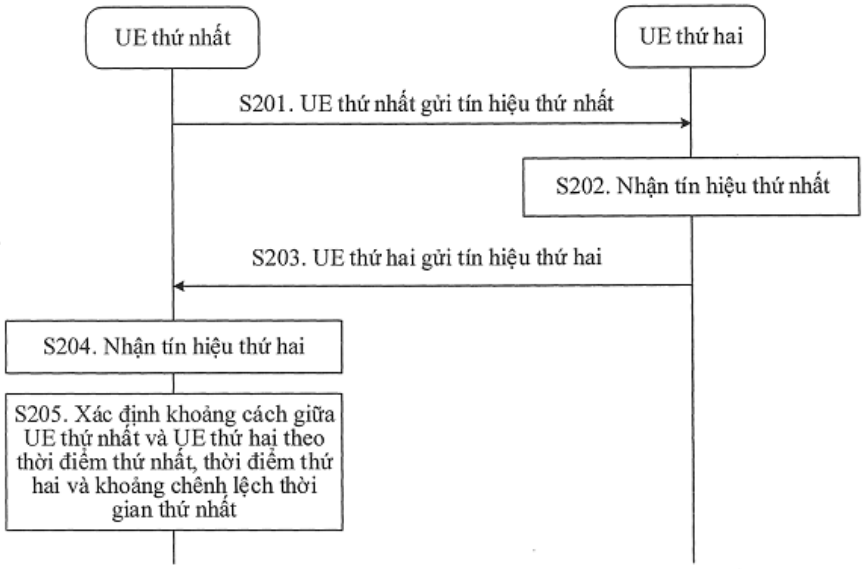


Fig.2

(11) **1-0057204 B**

(15) 19/03/2026
Số Quyết định: 41050/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/03/2024 432 A

(21) 1-2023-05161

(22) 02/08/2023

(30) 10-2022-0095981 02/08/2022 KR

(51) ***A47J 36/00**; F25D 29/00; F25B 49/00; F25D 23/02; A47L 15/42; D06F 34/00*

(73) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul, 07336, Republic of Korea

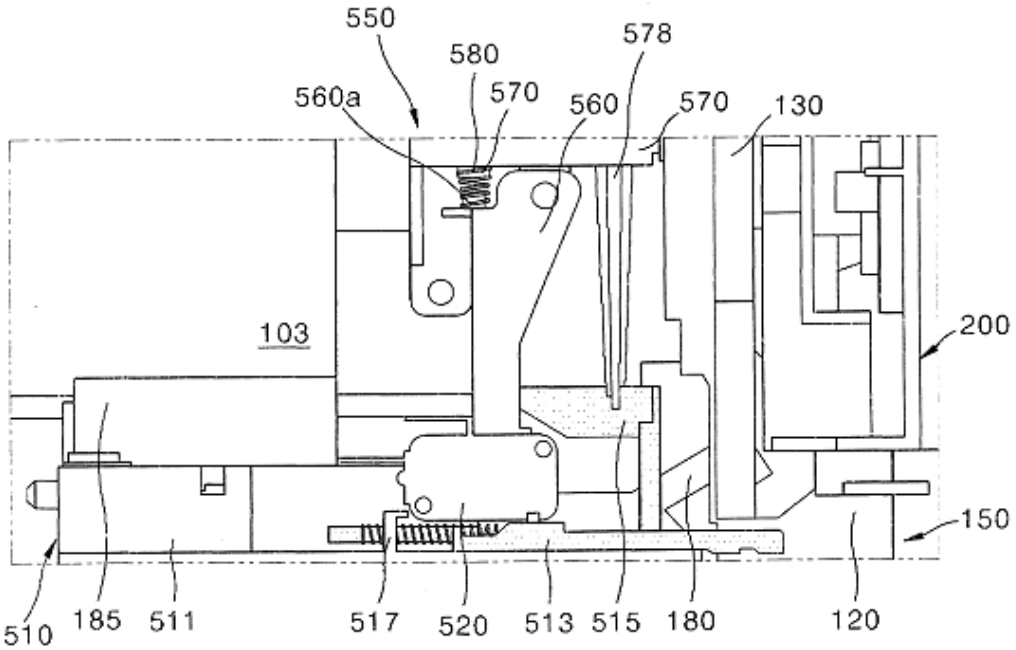
(72) Myeongsu SHIN (KR); Wanglim LEE (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ GIA DỤNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị gia dụng. Thiết bị gia dụng bao gồm phần khối chính dò tìm có cấu trúc để thu lực được tạo ra do sự di chuyển của cửa như là đầu vào, bộ cảm biến thứ nhất có cấu trúc để dò tìm việc đóng và mở của cửa, và bộ cảm biến thứ hai có cấu trúc để dò tìm rung động đặt vào cửa, trong đó cả bộ cảm biến thứ nhất và bộ cảm biến thứ hai dò tìm lực được đặt vào phần khối chính dò tìm.

FIG. 7



(11) **1-0057205 B**

(15) 19/03/2026
Số Quyết định: 41056/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/06/2024 435 A

(21) 1-2022-08184

(22) 14/12/2022

(51) ***H01M 10/0525***; *H01M 4/587; H01M 4/13*

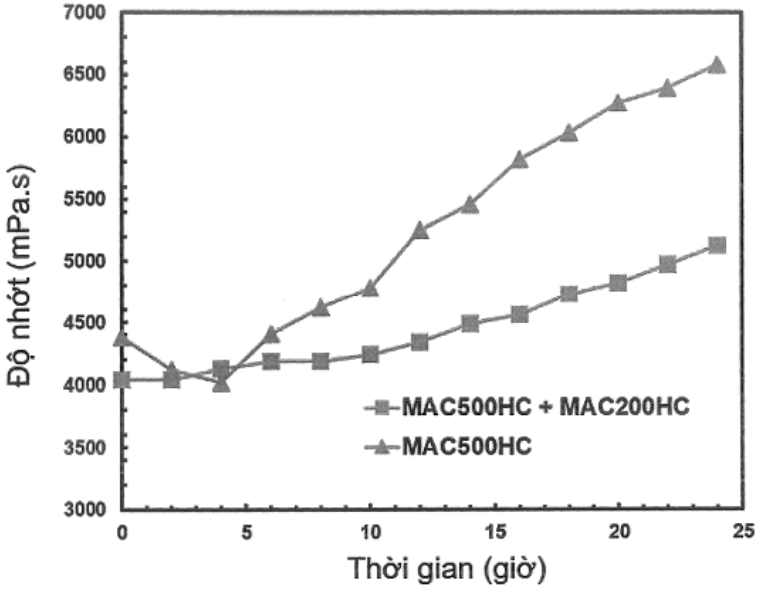
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP NĂNG LƯỢNG XANH VINEG** (VN)
Khu Kinh tế Đình Vũ-Cát Hải, đảo Cát Hải, Thị trấn Cát Hải, Huyện Cát Hải, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

(72) Trương Quang Đức (VN); Nguyễn Trung Hiếu (VN); Nguyễn Văn Đạt (VN); Nguyễn Hoàng Kha (VN); Trần Thanh Bình (VN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BÙN (SLURRY) ĐIỆN CỰC ÂM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BÙN ĐIỆN CỰC ÂM CỦA PIN LITHI ION THỨ CẤP**

(57) Sáng chế đề cập đến bùn (slurry) điện cực âm của pin lithi ion thứ cấp bao gồm vật liệu hoạt hóa gồm graphit tự nhiên và graphit nhân tạo, chất dẫn điện, chất phụ gia, chất kết dính thứ nhất, chất kết dính thứ hai là cao su styren-butađien và dung môi nước. Chất kết dính thứ nhất bao gồm carboxymetyl xenluloza thứ nhất và carboxymetyl xenluloza thứ hai. Carboxymetyl xenluloza thứ nhất có mức độ thay thế nhóm hyđroxyl của xenluloza bằng nhóm carboxymetyl là 0,85, có độ nhớt là 1.000mPa.s (1.000cP). Carboxymetyl xenluloza thứ hai có mức độ thay thế nhóm hyđroxyl của xenluloza bằng nhóm carboxymetyl là 0,65, có độ nhớt là 3.000mPa.s (3.000cP). Tỷ lệ theo khối lượng giữa carboxymetyl xenluloza thứ nhất và carboxymetyl xenluloza thứ hai nằm trong khoảng từ 1:2 đến 1:3. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất bùn (slurry) điện cực âm của pin lithi ion thứ cấp.


Độ nhớt (mPa.s)
7000
6500
6000
5500
5000
4500
4000
3500
3000
0
5
10
15
20
25
Thời gian (giờ)
MAC500HC + MAC200HC
MAC500HC

Hình 2

(11) **1-0057206 B**

(15) 19/03/2026
Số Quyết định: 41145/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/06/2023 423 A

(21) 1-2023-00206

(85) 08/04/2019

(22) 07/04/2017

(86) PCT/KR2017/003843 07/04/2017

(30)

62/385,962	10/09/2016	US
62/385,967	10/09/2016	US
62/393,158	12/09/2016	US
62/400,620	27/09/2016	US
62/400,683	28/09/2016	US
62/401,188	29/09/2016	US
62/403,048	30/09/2016	US
62/403,673	03/10/2016	US
62/406,373	10/10/2016	US
62/406,468	11/10/2016	US
62/421,401	14/11/2016	US

(87) WO2017/176096 A1 12/10/2017

(51) ***H04W 28/26***; *H04W 74/08; H04W 72/04; H04W 56/00; H04W 72/02*

(62) 1-2019-01753

(73) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336 Republic of Korea

(72) LEE, Seungmin (KR); SEO, Hanbyul (KR); CHAE, Hyukjin (KR); KIM, Youngtae (KR)

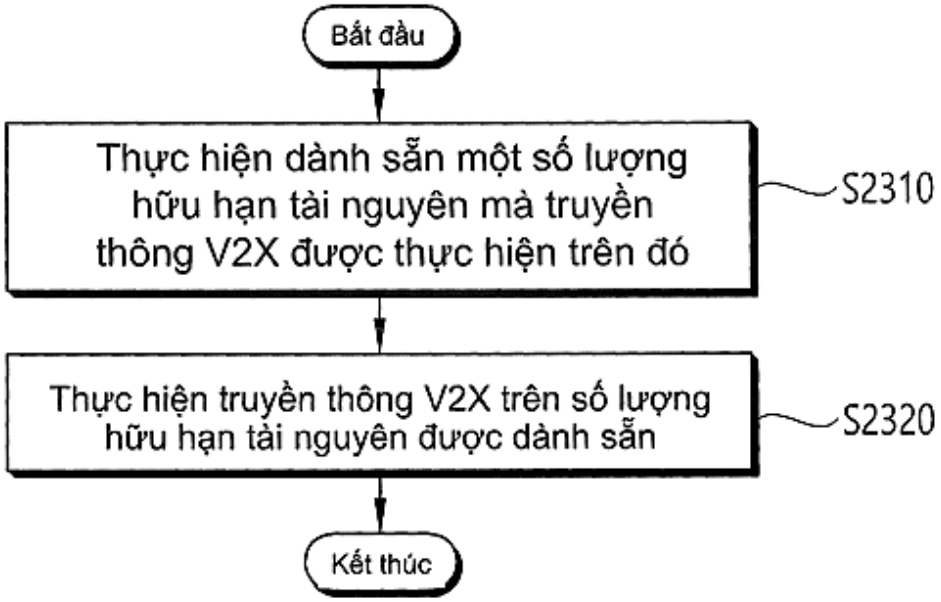
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ VẬT GHI**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp được thực hiện bởi thiết bị người dùng được tạo cấu hình để thực hiện trong hệ thống truyền thông không dây, phương pháp này bao gồm các bước: xác định bộ tài nguyên ứng viên mà được khởi tạo thành một tập hợp tất cả các tài nguyên ứng viên; xác định tập hợp các tài nguyên cho việc truyền kênh chia sẻ liên kết bên vật lý (PSSCH) dựa trên việc loại trừ một tài nguyên ứng viên khỏi bộ tài nguyên ứng viên; và thực hiện việc truyền PSSCH dựa trên bộ tài nguyên này, trong đó: tài nguyên ứng viên được định nghĩa là một tập hợp của các kênh con liên tiếp trong đơn vị thời gian có chỉ số Y, kênh con bắt đầu trong tập hợp các kênh con liên tiếp là kênh con có chỉ số X; tài nguyên ứng viên được loại trừ khỏi bộ tài nguyên ứng viên dựa trên việc đơn vị thời gian có chỉ số $Y+J*RR_INVTX$ chồng lấp với đơn vị thời gian có chỉ số $M+ P_STEP$

*I_CANVAL đối với ít nhất một số nguyên J từ 0 đến $Cresel-1$, trong đó: * biểu thị phép nhân, RR_INVTX có liên quan đến khoảng thời gian dành sẵn tài nguyên của UE, M là chỉ số của đơn vị thời gian mà UE đã không theo dõi đối với các phiên truyền của UE, P_STEP là số nguyên dương, I_CANVAL có liên quan đến giá trị mà được cho phép đối với chu kỳ dành sẵn tài nguyên, và $Cresel$ là số lượng đơn vị thời gian trong tập hợp các tài nguyên thời gian và tần số cho các cơ hội truyền của PSSCH.

FIG. 23



(11) **1-0057207 B**

(15) 19/03/2026
Số Quyết định: 41146/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/11/2022 416 A

(21) 1-2022-05644

(85) 05/09/2022

(22) 18/02/2021

(86) PCT/JP2021/006039 18/02/2021

(30) 2020-043508 12/03/2020 JP

(87) WO2021/182052 16/09/2021

(51) ***H02K 3/16****; H02K 3/50; H02K 3/34; H02K 17/08; H02K 3/28*

(73) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

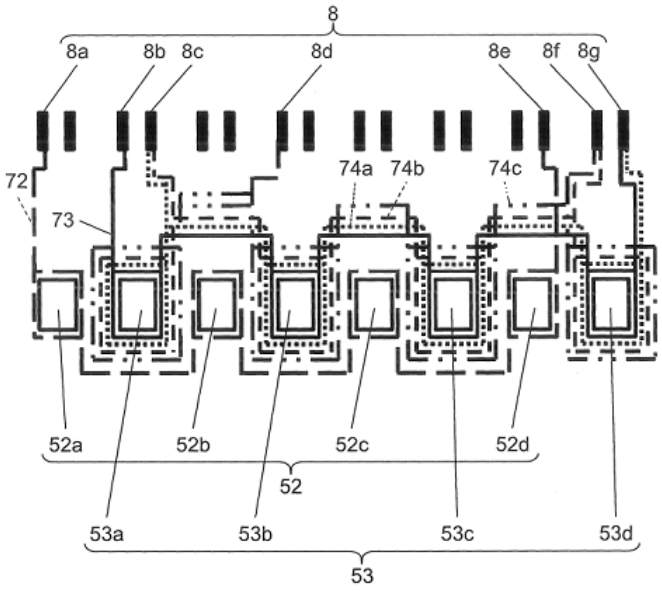
(72) Kotaro MORI (JP); Yasuhito SHIOTANI (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **ĐỘNG CƠ ĐIỆN XOAY CHIỀU**

(57) Sáng chế đề cập đến động cơ điện xoay chiều bao gồm: lõi chính (52, 52a, 52b, 52c, 52d) và lõi phụ (53, 53a, 53b, 53c, 53d) được nối xen kẽ dọc theo chu vi của nó và được tạo ra ở dạng vòng; cuộn dây chính (72) và cuộn dây phụ (73) đều được dẫn hướng và được quấn ở dạng vòng lặp xung quanh lõi tương ứng; và dây điều chỉnh tốc độ (74, 74a, 74b, 74c) được bọc xung quanh một trong số cuộn dây chính và cuộn dây phụ và được dẫn hướng và được quấn ở dạng vòng lặp từ lõi A xác định trước đến lõi B. Ít nhất một trong số đoạn đầu và đoạn cuối của dây điều chỉnh tốc độ được nối với chốt nối (8, 8a, 8b, 8c, 8d, 8e, 8f, 8g) được bố trí trên phần cách điện (6) mà tương ứng với lõi C khác với lõi A và lõi B.

FIG. 7



(11) **1-0057208 B**

(15) 19/03/2026
Số Quyết định: 41147/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2022 412 A

(21) 1-2022-02566

(85) 22/04/2022

(22) 28/09/2020

(86) PCT/US2020/053027 28/09/2020

(30) 62/906,902 27/09/2019 US

(87) WO2021/062348 01/04/2021

(51) ***A01N 35/00***; *C07C 233/00; C07C 231/00; A01N 37/22; A01N 43/48*

(73) **THE BOARD OF TRUSTEES OF THE UNIVERSITY OF ARKANSAS** (US)
2404 North University Avenue, Little Rock, AR 72207, United States of America

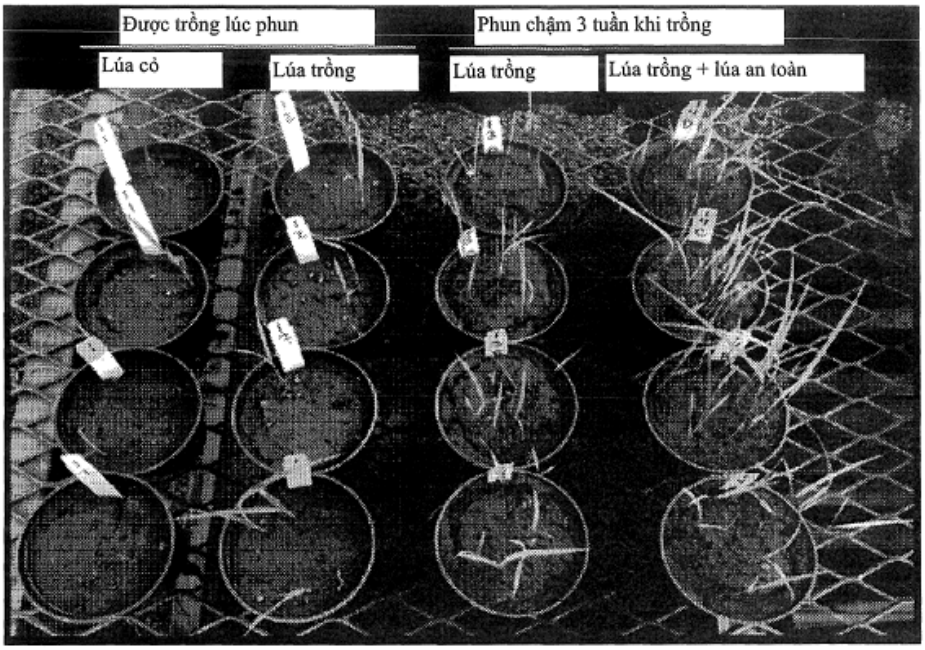
(72) NORSWORTHY, Jason, Keith (US); BRABHAM, Chad (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRỒNG LÚA KHÁNG LẠI THUỐC DIỆT CỎ NHÓM 15**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giảm tổn thương cho lúa và kiểm soát cỏ dại bằng cách xử lý lúa bằng cả chất an toàn và thuốc diệt cỏ nhóm 15 được bao vi nang. Trong bản mô tả này, các tác giả sáng chế đã chứng minh rằng khả năng chống chịu của lúa an toàn với fenclorim đối với thuốc diệt cỏ nhóm 15 acetochlor được tăng cường đáng kể khi thuốc diệt cỏ này được phun dưới dạng chế phẩm được bao vi nang, đặc biệt là khi nó được phun trước khi cây mọc hoặc phun chậm trước khi cây mọc. Sáng chế còn đề cập đến cây lúa được tạo ra theo phương pháp này và hạt giống được tạo ra bởi cây lúa nêu trên.

Fig. 1



(11) **1-0057209 B**

(15) 19/03/2026
Số Quyết định: 41148/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-05565

(85) 08/09/2021

(22) 11/02/2020

(86) PCT/KR2020/001872 11/02/2020

(30) 10-2019-0017336 14/02/2019 KR

(87) WO2020/166922 20/08/2020

(51) ***H04L 1/18***; *H04W 72/12; H04W 4/40*

(73) **INNOVATIVE TECHNOLOGY LAB CO., LTD.** (KR)
4th Floor, 5th Floor, 175, Baumoe-ro, Seocho-gu Seoul 06744, Republic of Korea

(72) YANG, Hyo Sun (KR); KWON, Ki Bum (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG KHÔNG DÂY HỖ TRỢ TRUYỀN LẠI YÊU CẦU VÀ LẶP LẠI TỰ ĐỘNG LAI (HARQ)**

(57) Sáng chế có thể đề xuất phương pháp thực hiện truyền lại HARQ bởi thiết bị đầu cuối hỗ trợ truyền thông V2X trong hệ thống truyền thông không dây. Phương pháp thực hiện truyền lại HARQ này có thể bao gồm các bước: truyền dữ liệu bởi thiết bị đầu cuối truyền trong tài nguyên được tạo cấu hình trước; nhận, bởi thiết bị đầu cuối truyền, phản hồi NACK đối với dữ liệu từ thiết bị đầu cuối tiếp nhận; và truyền lại dữ liệu bởi thiết bị đầu cuối truyền sau khi thay đổi giá trị NDI trên cơ sở tài nguyên được cấp phát động từ trạm cơ sở.

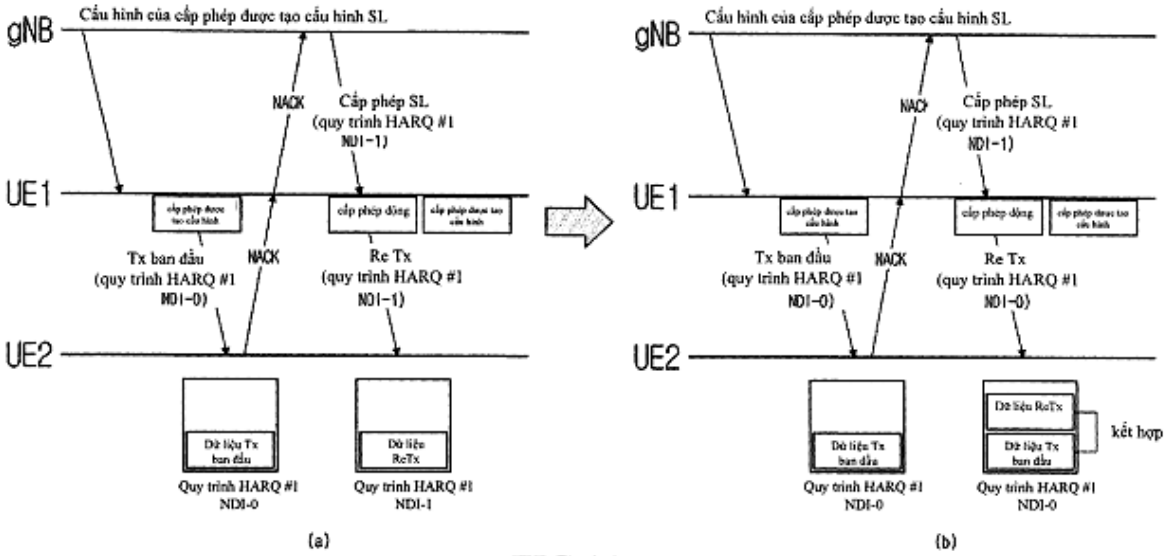


FIG.11

(11) **1-0057210 B**

(15) 19/03/2026
Số Quyết định: 41243/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/11/2023 428 A

(21) 1-2023-04413

(85) 05/07/2023

(22) 10/12/2021

(86) PCT/US2021/062859 10/12/2021

(30) 17/148,257 13/01/2021 US

(87) WO2022/154914 A1 21/07/2022

(51) ***H01L 23/498***; *H05K 1/02*

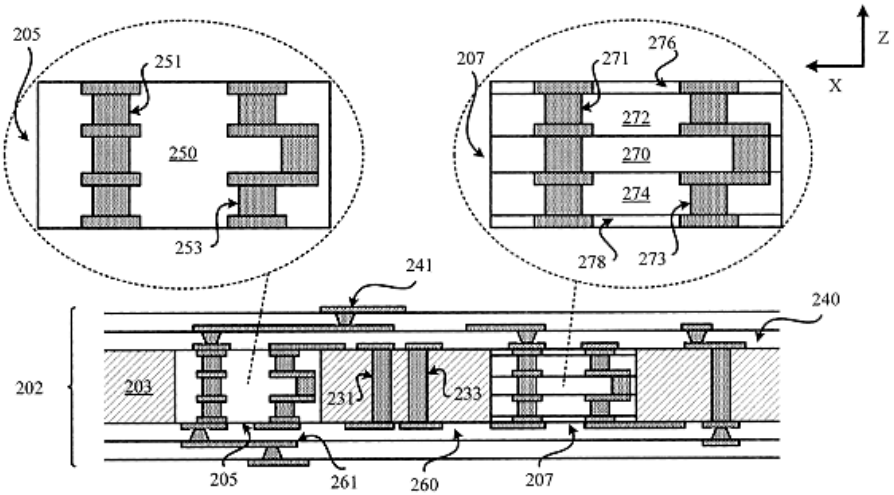
(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) PATIL, Aniket (IN); BUOT, Joan Rey Villarba (US); WE, Hong Bok (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **LỚP NỀN, GÓI, CẤU KIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO LỚP NỀN**

(57) Sáng chế đề cập chung đến lớp nền, gói, cấu kiện và phương pháp chế tạo lớp nền. Gói bao gồm linh kiện tích hợp và lớp nền. Linh kiện tích hợp được ghép nối với lớp nền. Lớp nền bao gồm lớp lõi, ít nhất một lớp điện môi thứ nhất được ghép nối với bề mặt thứ nhất của lớp lõi, và ít nhất một lớp điện môi thứ hai được ghép nối với với bề mặt thứ hai của lớp lõi. Lớp nền bao gồm cấu trúc so khớp được đặt trong lớp lõi. Cấu trúc so khớp bao gồm ít nhất một mối liên kết so khớp thứ nhất kéo dài theo chiều dọc và chiều ngang trong cấu trúc so khớp. Cấu trúc so khớp cũng bao gồm ít nhất một mối liên kết so khớp thứ hai kéo dài theo chiều dọc trong cấu trúc so khớp. Ít nhất một mối liên kết so khớp thứ nhất và ít nhất một mối liên kết so khớp thứ hai được tạo cấu hình để so khớp độ lệch.



Hình cắt cạnh

FIG.2

(11) **1-0057211 B**

(15) 19/03/2026
Số Quyết định: 41282/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/09/2022 414 A

(21) 1-2022-04163

(22) 01/07/2022

(51) ***C23F 11/04***; *C23F 11/10*

(73) **TỔNG CÔNG TY HÓA CHẤT VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ - CTCP** (VN)
Tầng 6, Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 167 phố Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Đỗ Thành Trung (VN); Phạm Ngọc Sơn (VN); Kiều Anh Trung (VN); Lê Văn Công (VN); Đỗ Văn Hưng (VN)

(54) **CHẾ PHẨM ỨC CHẾ ĂN MÒN CHỨA TINH DẦU QUẾ ĐỂ SỬ DỤNG TRONG XỬ LÝ AXIT**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm ức chế ăn mòn chứa tinh dầu quế chứa (tính theo % trọng lượng):

- tinh dầu quế với lượng từ 10% đến 40%;

- non-alkyl pyridin với lượng từ 10% đến 30%;

- dung môi giúp tăng khả năng phân tán với lượng từ 20% đến 40%, trong đó dung môi này là methanol, isopropanol hoặc hỗn hợp của chúng; và

- chất hoạt động bề mặt dexylamin etoxylat với lượng từ 10% đến 30%.

Chế phẩm theo sáng chế đặc biệt thích hợp sử dụng trong xử lý axit, đặc biệt là xử lý axit vùng cận đáy giếng. Chế phẩm này giúp cho hệ thống đường ống, cần khai thác, thiết bị khai thác không bị ăn mòn trong môi trường axit, qua đó tăng cường hiệu quả khai thác dầu khí và kéo dài tuổi thọ của các thiết bị, đồng thời không làm giảm khả năng hòa tan cặn sa lắng muối của dung dịch axit.

(11) **1-0057212 B**

(15) 19/03/2026
Số Quyết định: 41286/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/12/2020 393 A

(21) 1-2020-06343

(22) 30/10/2020

(51) ***C08K 5/00****; C08J 3/00*

(73) **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Thị Sơn (VN); Lưu Văn Bôi (VN); Phạm Ngọc Lân (VN); Phạm Văn Quang (VN); Lưu Đức Phương (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CHẤT HÓA DẺO CHO NHỰA POLYVINYL CLORUA (PVC) TỪ DẦU MỠ ĐỘNG THỰC VẬT PHẾ THẢI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo chất hóa dẻo cho nhựa polyvinyl clorua (PVC) từ dầu mỡ động thực vật phế thải, bao gồm các bước sau:i) phối trộn dầu mỡ động thực vật phế thải với diesel sinh học ở nhiệt độ từ 40^0C đến 50^0C, trong đó tỉ lệ khối lượng giữa diesel sinh học và dầu mỡ động thực vật phế thải nằm trong khoảng từ 5% đến 40%; ii) thêm dung dịch kiềm hoạt hóa trong metanol vào hỗn hợp thu được ở bước i), khuấy trộn, và thực hiện phản ứng ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 45^0C đến 70^0C, trong thời gian từ 30 phút đến 150 phút; trong đó tỷ lệ mol giữa metanol và dầu mỡ động thực vật phế thải nằm trong khoảng từ 3:1 đến 12:1; và tỉ lệ khối lượng giữa dung dịch kiềm và dầu mỡ động thực vật phế thải nằm trong khoảng từ 0,1% đến 4% ;iii) tiến hành làm nguội hỗn hợp đến nhiệt độ nằm trong khoảng từ 30^0C đến 35^0C, thực hiện tách lọc và thu được diesel sinh học;iv) phối trộn diesel sinh học thu được ở bước iii) và dầu dioctyl phtalat (dioctyl phthalate); và thực hiện phản ứng ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 30^0C đến 90^0C, trong thời gian từ 5 phút đến 25 phút và thu chất hóa dẻo; trong đó tỉ lệ khối lượng giữa diesel sinh học và dầu dioctyl phtalat nằm trong khoảng từ 1:5 đến 5:1.

(11) **1-0057213 B**

(15) 20/03/2026
Số Quyết định: 41401/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/08/2023 425 A

(21) 1-2023-02636

(85) 21/04/2023

(22) 08/09/2021

(86) PCT/US2021/049348 08/09/2021

(30) 63/083,267 25/09/2020 US

(87) WO2022/066408 31/03/2022

(51) ***C03C 21/00***; *C03C 3/093; C03C 23/00*

(73) **CORNING INCORPORATED** (US)
1 Riverfront Plaza, Corning, NY 14831, United States of America

(72) GUO, Xiaoju (CN); HARRIS, Jason, Thomas (US); REIMAN, Kevin, Barry (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **VẬT PHẨM TRÊN CƠ SỞ THỦY TINH CÓ TÍNH NĂNG CHỊU RƠI ĐƯỢC CẢI THIỆN VÀ SẢN PHẨM ĐIỆN TỬ TIÊU DÙNG BAO GỒM VẬT PHẨM TRÊN CƠ SỞ THỦY TINH**

(57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm trên cơ sở thủy tinh bao gồm biên dạng ứng suất cung cấp tính năng chịu rơi cải thiện. Nền trên cơ sở thủy tinh bao gồm: nhiệt độ chuyển hóa thủy tinh (T_g), chỉ số dễ vỡ của chất lỏng (m) và nhiệt độ hư cấu (T_f), trong đó T_g nhỏ hơn hoặc bằng 650°C, giá trị của T_f trừ đi T_g lớn hơn hoặc bằng -30°C, và m lớn hơn hoặc bằng 25. Tỷ lệ thư giãn ứng suất lớn hơn hoặc bằng 10%, hoặc 20% hoặc lớn hơn. Các vật phẩm này có thể bao gồm hợp phần nhôm silicat trên cơ sở lithi và độ bền chống nứt vỡ lớn hơn hoặc bằng 0,75 $MPa*m^{0,5}$. Biên dạng ứng suất bao gồm: vùng mũi nhọn kéo dài từ bề mặt thứ nhất đến điểm uốn; và vùng đuôi kéo dài từ điểm uốn đến tâm của vật phẩm trên cơ sở thủy tinh, trong đó vùng đuôi bao gồm: vùng có độ cong âm trong đó đạo hàm bậc hai của ứng suất dưới dạng hàm của độ sâu là số âm; độ sâu nén (DOC) lớn hơn hoặc bằng 0,22t, và vùng parabol bắt nguồn ở DOC và kéo dài đến tâm của vật phẩm trên cơ sở thủy tinh.

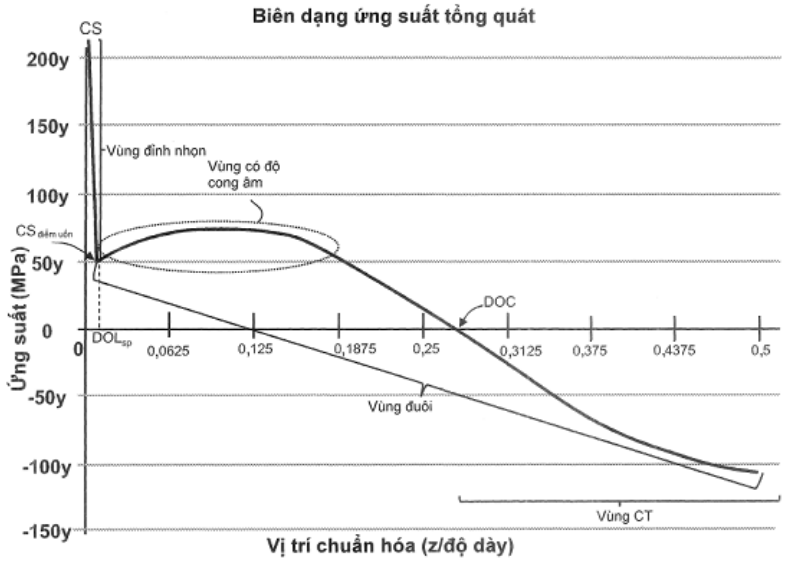

Biên dạng ứng suất tổng quát
CS
200y
150y
Vùng đỉnh nhọn
Vùng có độ cong âm
100y
CS điểm uốn
50y
Ứng suất (MPa)
0
DOC
DOL sp
0
0,0625
0,125
0,1875
0,25
0,3125
0,375
0,4375
0,5
-50y
Vùng đuôi
-100y
Vùng CT
-150y
Vị trí chuẩn hóa (z/độ dày)

FIG. 2

(11) **1-0057214 B**

(15) 20/03/2026
Số Quyết định: 41433/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/06/2024 435 A

(21) 1-2024-01975

(85) 18/03/2024

(22) 01/09/2022

(86) PCT/JP2022/032953 01/09/2022

(30) 2021-159272 29/09/2021 JP

(87) WO2023/053837 06/04/2023

(51) ***C21D 8/02***; *B21C 37/15; C22C 38/60; C22C 38/00; B21B 1/26*

(73) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) IWATA Naomichi (JP); MATSUMOTO Akihide (JP); IDE Shinsuke (JP)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **ỐNG THÉP HÌNH CHỮ NHẬT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ỐNG THÉP NÀY, TẤM THÉP CÁN NÓNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY, VÀ KẾT CẤU XÂY DỰNG**

(57) Sáng chế đề xuất ống thép hình chữ nhật và phương pháp sản xuất ống thép hình chữ nhật, và tấm thép cán nóng và phương pháp sản xuất tấm thép cán nóng. Ống thép hình chữ nhật và tấm thép cán nóng theo sáng chế có thành phần hóa học được xác định trước. Vi cấu trúc thép của ống thép hoặc tấm thép ở vị trí có độ sâu t/4 mà ở vị trí 1/4 độ dày thành, t, dưới bề mặt bên ngoài của ống thép hoặc bề mặt của tấm thép gồm ferrit và bainit. Phần thể tích của ferrit lớn hơn 30%. Phần thể tích của bainit là 10% hoặc nhiều hơn. Tổng phần thể tích của ferrit và bainit là 75% hoặc nhiều hơn và 95% hoặc ít hơn. Phần còn lại là một hoặc nhiều hơn được chọn từ pearlit, martensit, và austenit. Khi một vùng được bao quanh bởi ranh giới giữa các tinh thể liền kề có độ lệch hướng từ 15° hoặc nhiều hơn được xem xét như là hạt tinh thể, số lượng các hạt tinh thể có chiều dài trục chính 50 μm hoặc nhiều hơn và tỷ lệ của chiều dài trục chính so với chiều dài trục phụ (= (chiều dài trục chính)/(chiều dài trục phụ)) là 4,0 hoặc nhiều hơn là 30 hạt/mm^2 hoặc ít hơn. Phần thể tích của các hạt tinh thể có đường kính đường tròn tương đương 40,0 μm hoặc nhiều hơn là 20% hoặc ít hơn.

(11) **1-0057215 B**

(15) 20/03/2026
Số Quyết định: 41545/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/11/2023 428 A

(21) 1-2023-04714

(85) 17/07/2023

(22) 31/12/2021

(86) PCT/FI2021/050918 31/12/2021

(30) 20206386 31/12/2020 FI

(87) WO2022/144506 07/07/2022

(51) ***C08J 3/05***; *C08B 3/14; C08B 3/22*

(73) **INFINITED FIBER COMPANY OY** (FI)
Tekniikantie 14, 02150 Espoo, Finland

(72) SIREN, Sakari (FI); HARLIN, Ali (FI); STJERNBERG, Martin (FI)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HÒA TAN LIÊN TỤC DẪN XUẤT XENLULOZA TRONG DUNG DỊCH NƯỚC KIỀM**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hòa tan liên tục xenluloza carbamat trong pha nước kiềm để tạo thành dung dịch, bao gồm các bước cung cấp xenluloza carbamat, trộn xenluloza carbamat với dung dịch nước kiềm để tạo thành hỗn hợp, dẫn hỗn hợp này qua vùng trộn của máy nhào trộn hoạt động liên tục ở nhiệt độ 10°C hoặc thấp hơn để tạo ra dung dịch chứa xenluloza carbamat nói trên trong pha nước kiềm, và thu hồi pha nước chứa xenluloza carbamat.

(11) **1-0057216 B**

(15) 20/03/2026
Số Quyết định: 41706/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/09/2023 426 A

(21) 1-2023-03278

(85) 19/05/2023

(22) 04/11/2021

(86) PCT/KR2021/015944 04/11/2021

(30) 10-2020-0147141 05/11/2020 KR

(87) WO2022/098132 12/05/2022

(51) ***C22C 38/00***; *C22C 38/06; C22C 38/02; C21D 8/04*

(73) **POSCO CO., LTD** (KR)
6261, Donghaean-ro, Nam-gu, Pohang-si, Gyeongsangbuk-do 37859, Republic of Korea

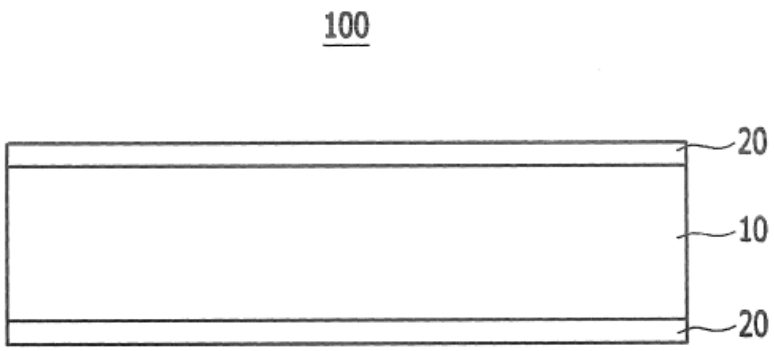
(72) KIM, Jai-Ik (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **TẤM THÉP ĐỂ TRÁNG MEN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG**

(57) Phương án ví dụ của sáng chế đề xuất tấm thép tráng men, bao gồm: theo wt% (% theo khối lượng), từ 0,01 đến 0,05% của C, từ 0,05 đến 0,8% của Mn, từ 0,001 đến 0,03% của Si, từ 0,03 đến 0,12% của Al, từ 0,001 đến 0,02% của P, từ 0,001 đến 0,02% của S, 0,004% hoặc ít hơn (không bao gồm 0%) của N, từ 0,001 đến 0,003% của B, 0,003% hoặc ít hơn (không bao gồm 0%) của O, và phần còn lại là Fe và các tạp chất không thể tránh được. Tấm thép tráng men theo phương án ví dụ của sáng chế bao gồm lớp oxit theo hướng vào bên trong từ bề mặt, và độ dày của lớp oxit là từ 0,006 đến 0,030 μm.

HÌNH 1



(11) **1-0057217 B**

(15) 20/03/2026
Số Quyết định: 41707/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/10/2023 427 A

(21) 1-2023-01842

(22) 22/03/2023

(30) JP2022-061213 31/03/2022 JP

(51) ***F16H 61/02***; *F16H 9/18; F16H 61/662; F16H 59/68*

(73) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

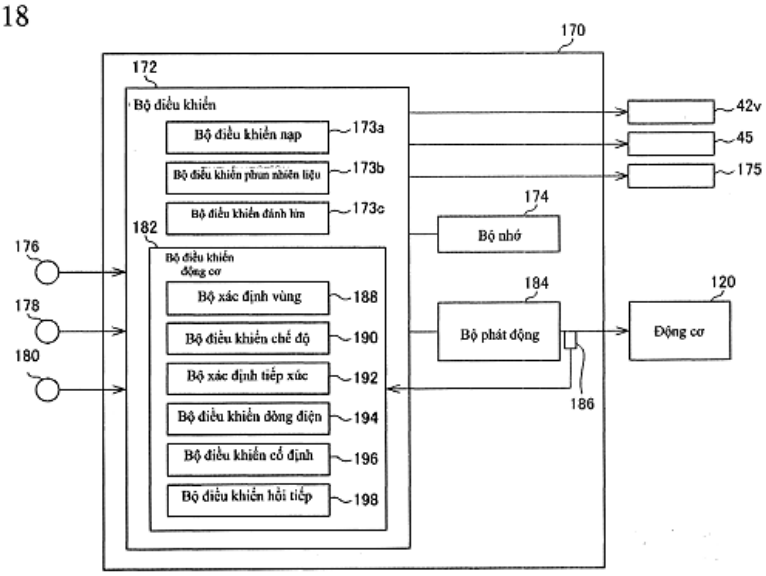
(72) Kohei MATSUURA (JP); Koichi FURUSATO (JP); Kosuke TSUNASHIMA (JP); Naoki OKIMOTO (JP); Hiroyasu YOSHIZAWA (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN BỘ TRUYỀN ĐỘNG BIẾN THIÊN LIÊN TỤC KIỂU ĐAI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển để mở rộng khoảng di chuyển của bánh puli di động của puli chủ động, tức là, nửa puli di động, trong bộ điều khiển sang số tự động trên bộ truyền động biến thiên liên tục. Thiết bị điều khiển (170) của bộ truyền động biến thiên liên tục (10) theo một phương án của sáng chế bao gồm bộ điều khiển (182) điều khiển động cơ tạo ra truyền động theo hướng dọc trục của nửa puli di động để dịch chuyển nửa puli di động so với nửa puli cố định trong puli chủ động. Bộ điều khiển (182) giới hạn hệ số sử dụng của tín hiệu điều khiển của động cơ bằng hoặc nhỏ hơn trị số giới hạn định trước khi nửa puli di động nằm trong vùng đầu định trước theo hướng dọc trục của nửa puli di động. Bộ điều khiển (182) xác định xem nửa puli di động đã đến đầu định trước theo hướng dọc trục của nửa puli di động hay chưa dựa trên dòng điện của động cơ được phát hiện khi hệ số sử dụng bị giới hạn bằng hoặc nhỏ hơn trị số giới hạn định trước.

FIG. 18


170
172
Bộ điều khiển
Bộ điều khiển nạp
173a
Bộ điều khiển phun nhiên liệu
173b
Bộ điều khiển đánh lửa
173c
182
Bộ điều khiển động cơ
Bộ xác định vùng
188
Bộ điều khiển chế độ
190
Bộ xác định tiếp xúc
192
Bộ điều khiển dòng điện
194
Bộ điều khiển cố định
196
Bộ điều khiển hồi tiếp
198
176
178
180
42v
45
175
174
Bộ nhớ
184
Bộ phát động
186
120
Động cơ

(11) **1-0057218 B**

(15) 20/03/2026
Số Quyết định: 41709/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-01421

(85) 17/03/2021

(22) 30/10/2019

(86) PCT/EP2019/079686 30/10/2019

(30) 102018000009968 31/10/2018 IT

(87) WO2020/089305 A1 07/05/2020

(51) ***B60L 1/00***; *B60L 50/13; B60L 58/20; B60L 3/00*

(73) **PIAGGIO & C. S.P.A.** (IT)
Viale Rinaldo Piaggio, 25 I-56025 Pontedera (PI), ITALY

(72) CARMIGNANI, Luca (IT); CANTINI, Jury (IT)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ CẤP ĐIỆN VÀ ĐIỀU KHIỂN XE ĐIỆN**

(57) Thiết bị để cấp điện và điều khiển xe điện bao gồm động cơ kéo chạy bằng điện và hệ thống điều khiển của xe và của động cơ kéo chạy bằng điện, thiết bị này bao gồm pin chính thứ nhất để cấp điện mô-tơ điện và hệ thống điều khiển, pin phục vụ thứ hai phù hợp để cấp điện cho hệ thống điều khiển trong pha đánh lửa của xe, phương tiện khởi động thứ nhất của xe và phương tiện khởi động khẩn cấp thứ hai của xe. Hệ thống điều khiển bao gồm bộ phận điều khiển thứ nhất của xe và động cơ kéo chạy bằng điện và bộ phận điều khiển thứ hai của pin chính thứ nhất, phương tiện khởi động thứ nhất được nối hoạt động được với pin phục vụ thứ hai và với bộ phận điều khiển thứ nhất của xe và động cơ kéo chạy bằng điện để cấp điện cho bộ phận điều khiển thứ nhất bằng pin phục vụ thứ hai trong các điều kiện bình thường, phương tiện khởi động khẩn cấp thứ hai được nối hoạt động được với bộ phận điều khiển thứ hai để cấp điện cho bộ phận điều khiển thứ nhất bằng pin chính thứ nhất trong điều kiện khẩn cấp.

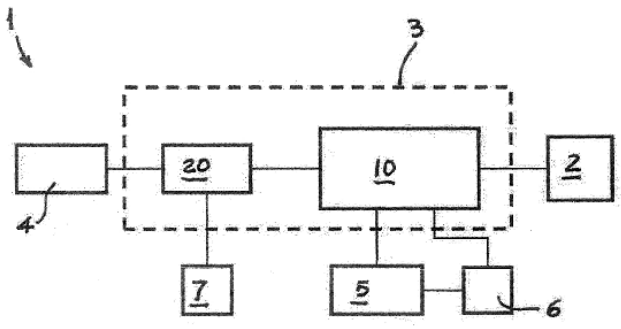


Fig. 1

(11) **1-0057219 B**

(15) 20/03/2026
Số Quyết định: 41710/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/12/2023 429 A

(21) 1-2023-03642

(85) 05/06/2023

(22) 11/11/2021

(86) PCT/US2021/058989 11/11/2021

(30) 63/113,686 13/11/2020 US

(87) WO2022/103967 19/05/2022

(51) ***A61K 39/12***; *C07K 14/005; A61P 31/14*

(73) **ICOSAVAX, INC.** (US)
1930 Boren Avenue, Suite 1000, Seattle, Washington 98101, United States of America

(72) Andrew Lawrence FELDHAUS (US); Douglas Andrew HOLTZMAN (US); Clancey Buchanan WOLF (US)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **HẠT GIỐNG VIRUT, VACXIN CHỨA HẠT GIỐNG VIRUT, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VACXIN**

(57) Sáng chế đề xuất vacxin hạt giống virut dùng cho metapneumovirut của người (hMPV) trong đó miền ngoài màng của protein F hMPV được liên kết với, và do đó được hiển thị trên, hạt giống virut trên cơ sở protein đối xứng. Ví dụ, kháng nguyên vacxin có thể là thể dung hợp đầu N của miền ngoài màng của protein F hMPV với protein có miền multime hóa cho một hoặc hai thành phần hạt giống virut, như hai thành phần hạt giống virut hai mươi mặt. Sáng chế còn đề xuất chế phẩm vacxin, phương pháp sản xuất, và phương pháp sử dụng, ví dụ, tạo miễn dịch cho đối tượng để tạo ra đáp ứng miễn dịch bảo vệ với hMPV.

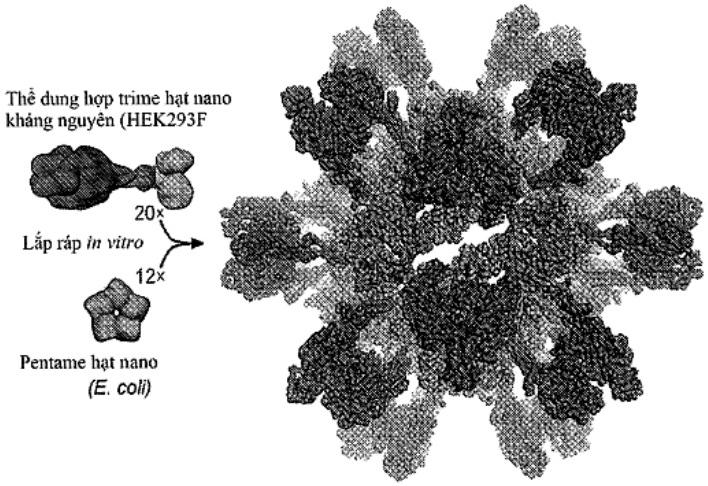


FIG. 1A

(11) **1-0057220 B**

(15) 20/03/2026
Số Quyết định: 41711/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/11/2023 428 A

(21) 1-2023-01273

(85) 24/10/2018

(22) 30/03/2017

(86) PCT/US2017/024943 30/03/2017

(30) 62/315,404 30/03/2016 US
62/334,886 11/05/2016 US
62/373,046 10/08/2016 US

(87) WO2017/173038 05/10/2017

(51) ***H04W 72/04***; *H04W 72/12; H04L 1/18*

(62) 1-2018-04723

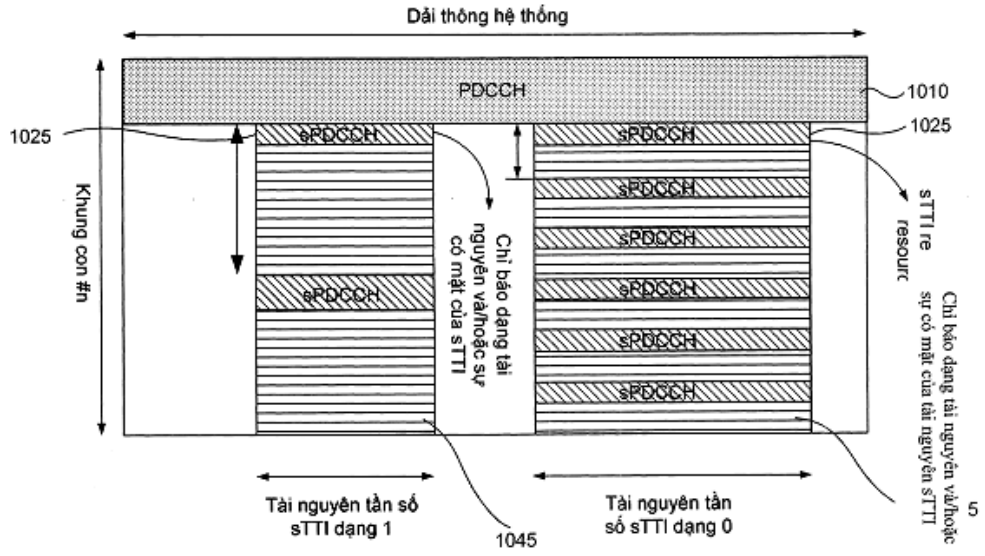
(73) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America

(72) Moon-il LEE (KR); Janet A. STERN-BERKOWITZ (US); Erdem BALA (TR)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THỦ TỤC CHO CÁC KÊNH ĐIỀU KHIỂN ĐƯỜNG XUỐNG ĐỂ GIẢM TRỄ TRONG HỆ THỐNG LTE TIÊN TIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thu phát không dây (WTRU) có thể thu, trong thông báo tầng cao hơn, một cấu hình của kênh điều khiển đường xuống vật lý ngắn (sPDCCH) có khoảng thời gian truyền dẫn ngắn. Thiết bị thu phát không dây (WTRU) có thể giám sát, trong điều kiện rằng kênh điều khiển đường xuống vật lý ngắn (sPDCCH) có mặt trên khung con, tập con của các ứng viên kênh điều khiển đường xuống vật lý (PDCCH) dựa trên tập con của các cấp độ cộng gộp. Thiết bị thu phát không dây (WRTU) cũng có thể giám sát, trong điều kiện rằng kênh điều khiển đường xuống vật lý ngắn (sPDCCH) không có mặt, tập đầy đủ các ứng viên kênh điều khiển đường xuống vật lý (PDCCH). Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp được thực hiện bởi thiết bị thu phát không dây.


Dải thông hệ thống
PDCCH
1010
1025
1025
sPDCCH
sPDCCH
sPDCCH
sPDCCH
sPDCCH
sPDCCH
sPDCCH
sPDCCH
Khung con #n
Chỉ báo dạng tài nguyên và/hoặc sự có mặt của sTTI
sTTI re
resourc
Chỉ báo dạng tài nguyên và/hoặc sự có mặt của tài nguyên sTTI
5
Tài nguyên tần số sTTI dạng 1
Tài nguyên tần số sTTI dạng 0
1045

HÌNH 10

(11) **1-0057221 B**

(15) 20/03/2026
Số Quyết định: 41712/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/12/2019 381 A

(21) 1-2019-05157

(85) 20/09/2019

(22) 31/01/2018

(86) PCT/JP2018/003113 31/01/2018

(30) 2017-036059 28/02/2017 JP
2017-158412 21/08/2017 JP
2017-219701 15/11/2017 JP

(87) WO2018/159199 A1 07/09/2018

(51) ***G01M 7/08***; *G01N 3/30*

(73) **KOKUSAI KEISOKUKI KABUSHIKI KAISHA** (JP)
21-1, Nagayama 6-chome, Tama-shi, Tokyo 206-0025, Japan

(72) MATSUMOTO, Sigeru (JP); MIYASHITA, Hiroshi (JP); MURAUCHI, Kazuhiro (JP); HANEISHI, Kiyoaki (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) **THIẾT BỊ THỬ NGHIỆM MÔ PHỎNG VA CHẠM VÀ THIẾT BỊ THỬ NGHIỆM TÁC ĐỘNG**

(57) Thiết bị thử nghiệm mô phỏng va chạm theo phương án của sáng chế bao gồm một bảng mà một mẫu thử được gắn vào đó và một dây đai có răng để truyền động bảng theo hướng truyền động, và dây đai có răng có dây lõi carbon. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị thử nghiệm tác động.

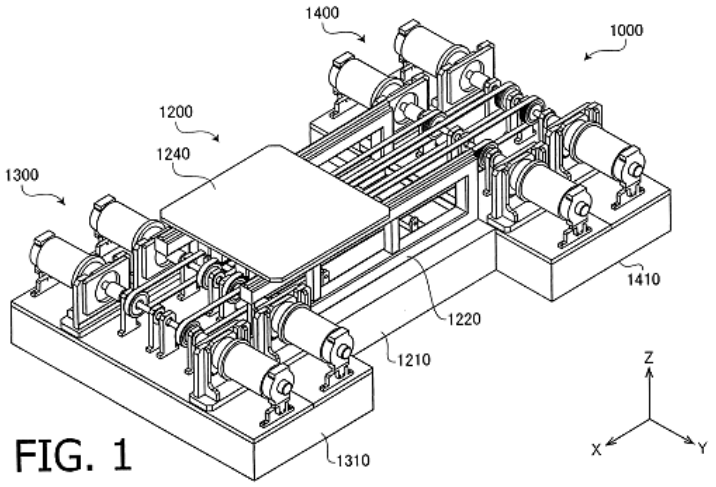


FIG. 1

(11) **1-0057222 B**

(15) 20/03/2026
Số Quyết định: 41713/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/09/2023 426 A

(21) 1-2023-03341

(85) 23/05/2023

(22) 08/10/2021

(86) PCT/JP2021/037411 08/10/2021

(30) 2020-217935 25/12/2020 JP

(87) WO2022/137735 30/06/2022

(51) ***F24F 11/52****; F24F 110/10; F24F 110/20; F24F 11/89*

(73) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
22-6, Moto-machi, Kadoma-shi, Osaka 571-0057 Japan

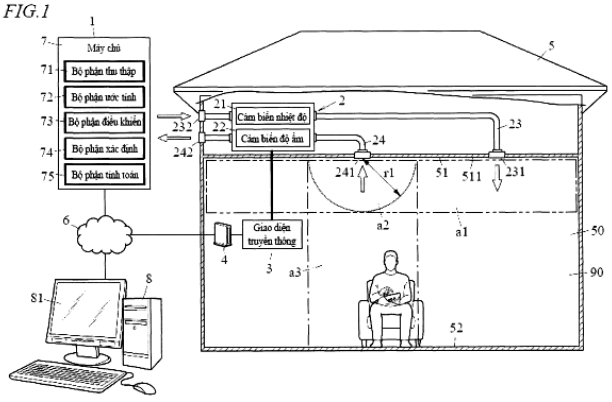
(72) KUBOTA, Hirofumi (JP); LIU, Fei (CN); FUKUMOTO, Noriaki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỆ THỐNG HIỂN THỊ, PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Vấn đề cần khắc phục bởi sáng chế là làm cho việc giám sát chỉ số dự đoán trung bình theo phiếu đánh giá dễ dàng hơn. Sáng chế đề cập đến hệ thống hiển thị (1) bao gồm bộ phận thu thập (71), bộ phận ước tính (72), và bộ phận điều khiển (73). Bộ phận thu thập (71) thu thập giá trị phát hiện thứ nhất và giá trị phát hiện thứ hai từ cảm biến nhiệt độ (21) và cảm biến độ ẩm (22), tương ứng. Cảm biến nhiệt độ (21) và cảm biến độ ẩm (22) đều được bao gồm trong bộ thông gió (2) để thông gió cho phòng (50). Bộ phận ước tính (72) ước tính, dựa trên giá trị phát hiện thứ nhất và giá trị phát hiện thứ hai được thu thập bởi bộ phận thu thập (71), phân bố chỉ số dự đoán trung bình theo phiếu đánh giá biểu diễn phân bố của các chỉ số dự đoán trung bình theo phiếu đánh giá biểu diễn theo hướng chiều cao trong phòng (50). Bộ phận điều khiển (73) làm cho thiết bị hiển thị (81) biểu thị phân bố chỉ số dự đoán trung bình theo phiếu đánh giá được ước tính bởi bộ phận ước tính (72).

FIG.1



(11) **1-0057223 B**

(15) 20/03/2026
Số Quyết định: 41714/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/10/2021 403 A

(21) 1-2021-04399

(85) 16/07/2021

(22) 17/01/2020

(86) PCT/EP2020/051153 17/01/2020

(30) 1900432 17/01/2019 FR

(87) WO2020/148436 23/07/2020

(51) ***C07D 471/08***; *C07D 487/04; A61K 49/08; A61K 49/10*

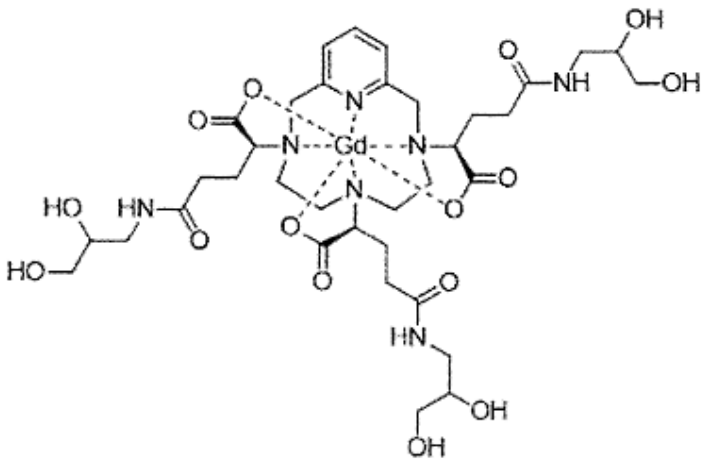
(73) **GUERBET** (FR)
15, rue des Vanesses 93420 VILLEPINTE, FRANCE

(72) LE GRENEUR Soizic (FR); CHÉNEDÉ Alain (FR); CERF Martine (FR); PETTA Myriam (FR); MARAIS Emmanuelle (FR); FRANÇOIS Bruno (FR); ROBIC Caroline (FR); LOUGUET Stéphanie (FR)

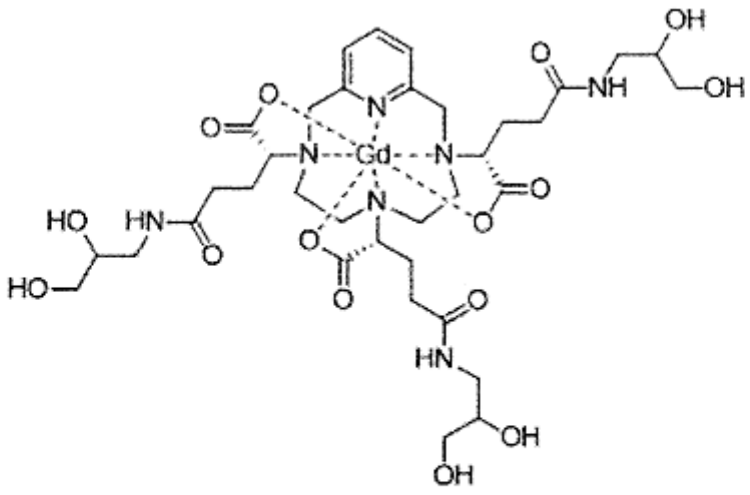
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHẾ PHẨM CHỨA PHỨC CHẤT CỦA GADOLINI VÀ PHỐI TỬ CHELAT CÓ NGUỒN GỐC TỪ PCTA ĐƯỢC LÀM GIÀU ĐỒNG PHÂN KHÔNG ĐỐI QUANG**

(57) Sáng chế đề cập tới phức chất có công thức (II) được cấu thành từ ít nhất 90% của dư chất đồng phân không đối quang bao gồm hỗn hợp của các đồng phân II-RRR và II-SSS có các công thức:



(II-SSS)



(II-RRR)

Sáng chế cũng đề cập tới quy trình điều chế và tinh sạch phức chất có công thức (II) đã nêu và tới chế phẩm bao gồm phức chất đã nêu.

(11) **1-0057224 B**

(15) 20/03/2026
Số Quyết định: 41771/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/09/2023 426 A

(21) 1-2022-06905

(85) 25/10/2022

(22) 20/12/2021

(86) PCT/KR2021/019414 20/12/2021

(30) 10-2020-0180299 21/12/2020 KR

(87) WO2022/139371 30/06/2022

(51) ***F16B 13/04***; *F16B 31/02; B21J 15/00*

(73) **DAEWOO BOLT CO., LTD.** (KR)
16-8, Jobisil-gil, Sinpyeong-myeon Dangjin-si Chungcheongnam-do 31739, Republic of Korea

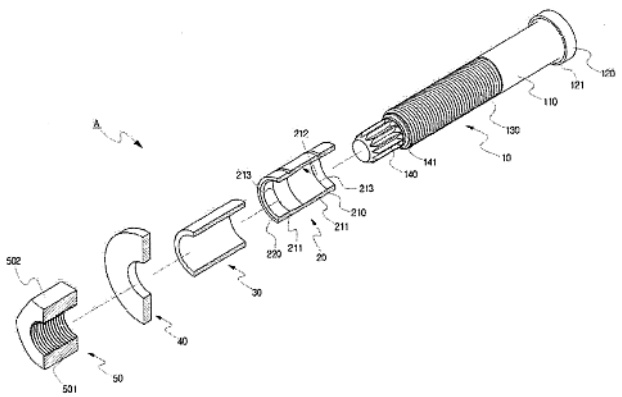
(72) KANG, Hee Joon (KR); KANG, Ye Ri (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CHỐT KHÓA MỘT CHIỀU**

(57) Sáng chế đề xuất chốt khóa một chiều được tạo cấu hình để chèn được và lắp ghép được từ bên ngoài mở về phía lỗ xuyên được tạo trong đồ gá lắp vào bên trong kín, chốt khóa một chiều này bao gồm ống bọc ngoài có thể biến dạng và ống bọc ngoài ép được lắp vừa với thân chốt khóa, vòng tạo áp lực được tạo cấu hình để lắp vừa trên thân chốt khóa mà tiếp xúc thông qua ống bọc ngoài ép, và chi tiết nén được lắp ghép bằng bắt khớp loại vít với thân chốt khóa mà tiếp xúc thông qua vòng tạo áp lực. Do đó, khi bất kỳ một bề mặt nào trong số các bề mặt cạnh bên tương ứng của đồ gá được đặt trong không gian kín và do đó bulông và đai ốc không thể xiết thì chốt khóa một chiều này có thể dễ dàng được lắp từ bề mặt mở của đồ gá về phía bề mặt không gian kín.

FIG. 2



(11) **1-0057225 B**

(15) 20/03/2026
Số Quyết định: 41772/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/04/2020 385 A

(21) 1-2019-06874

(85) 06/12/2019

(22) 17/07/2017

(86) PCT/CN2017/093225 17/07/2017

(87) WO2019/014818 A1 24/01/2019

(51) ***H04W 72/04***

(73) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LIU, Jianhua (CN); YANG, Ning (CN)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền dữ liệu, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng. Phương pháp bao gồm: thiết bị đầu cuối nhận thông tin chỉ báo thứ nhất, thông tin chỉ báo thứ nhất bao gồm thông tin về nhiều tài nguyên miền thời gian, và số kênh tần số được đặt trên các tài nguyên miền thời gian khác nhau trong số nhiều tài nguyên miền thời gian và được sử dụng để truyền dữ liệu là khác nhau; và thiết bị đầu cuối truyền dữ liệu trên nhiều tài nguyên miền thời gian theo số kênh tần số tương ứng với nhiều tài nguyên miền thời gian. Theo đó, thiết bị đầu cuối có thể truyền dữ liệu theo các kênh tần số khác nhau, mà không làm tăng chi phí phần cứng và mức tiêu thụ điện năng của thiết bị đầu cuối.

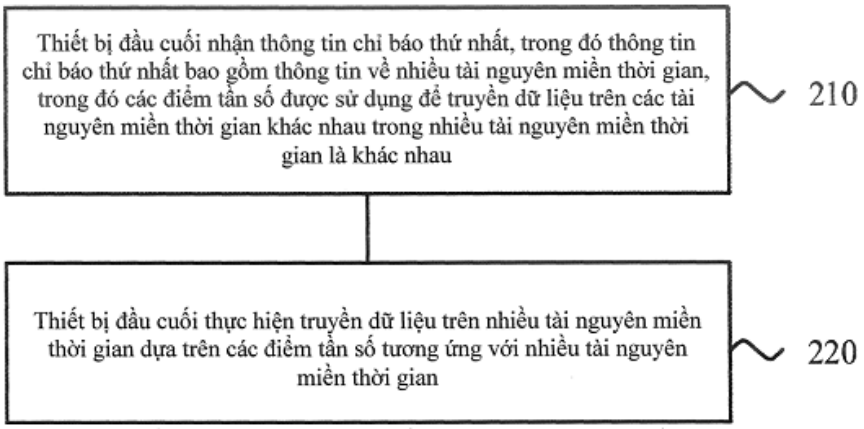


FIG. 2

(11) **1-0057226 B**

(15) 20/03/2026
Số Quyết định: 41773/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/03/2021 396 A

(21) 1-2020-04240

(85) 22/07/2020

(22) 09/02/2018

(86) PCT/IB2018/000175 09/02/2018

(87) WO2019/155244 15/08/2019

(51) ***G02B 5/20***; *G02B 5/22; G02B 1/04*

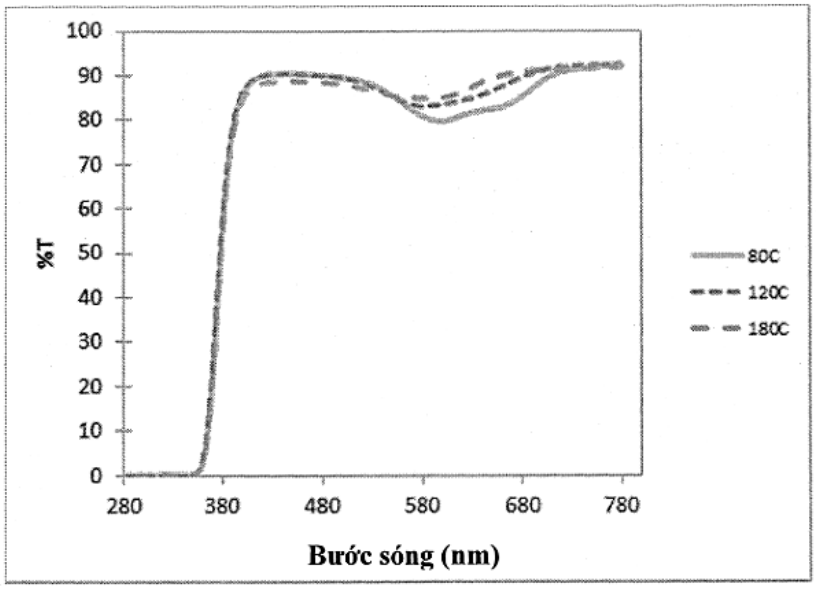
(73) **ESSILOR INTERNATIONAL** (FR)
147 Rue de Paris, 94220 CHARENTON-LE-PONT, France

(72) FROMENTIN Pierre (FR); LERTWATTANASERI Tipparat (TH); PHOMPAN Waranya (TH)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HẠT NANO CỦA CHẤT HẤP THỤ ÁNH SÁNG ĐƯỢC KẾT NANG, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHÚNG VÀ KÍNH NHÃN KHOA CHỨA HẠT NANO NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hạt nano của vật liệu tổng hợp chứa chất hấp thụ ánh sáng được phân tán trong chất nền của oxit khoáng, phương pháp điều chế các hạt nano này, sử dụng phương pháp này để điều chỉnh sắc độ của hạt nano của vật liệu tổng hợp chứa chất hấp thụ ánh sáng, và kính nhãn khoa chứa các hạt nano này.



HÌNH 5

(11) **1-0057227 B**

(15) 20/03/2026
Số Quyết định: 41774/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/10/2023 427 A

(21) 1-2023-03683

(85) 06/06/2023

(22) 17/12/2021

(86) PCT/EP2021/086652 17/12/2021

(30) 20215161.9 17/12/2020 EP

(87) WO2022/129612 23/06/2022

(51) ***B22D 1/00***; *C21C 5/46; C21C 7/076; C21C 7/064; C21C 7/072; C21C 1/02; C21C 7/00*

(73) **FOSECO INTERNATIONAL LIMITED** (GB)
1 Midland Way, Central Park, Barlborough Links, Derbyshire S43 4XA, United Kingdom

(72) HRABINA, David (CZ); POWELL, Colin (GB)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ GANG NÓNG CHẢY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý gang nóng chảy bao gồm bước bổ sung vật liệu xử lý kim loại vào gang nóng chảy; và khuấy gang nóng chảy bằng cách sử dụng thiết bị quay bao gồm đầu rôto. Thiết bị quay này có khả năng chống ăn mòn và sốc nhiệt, nhờ đó cho phép bổ sung hữu hiệu các vật liệu xử lý kim loại.

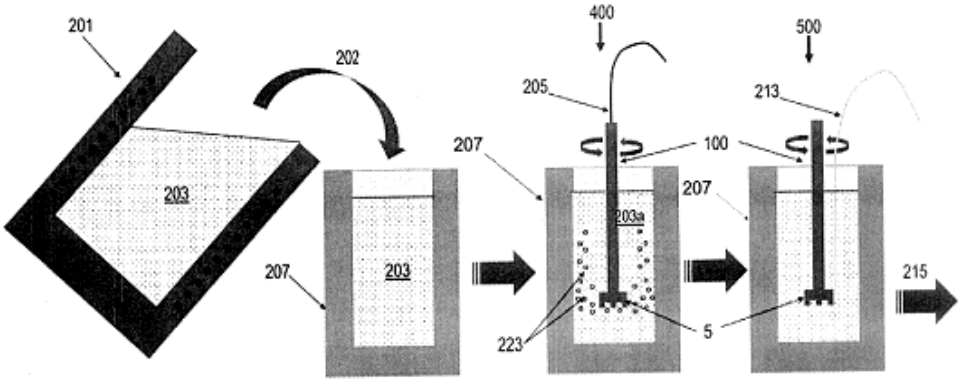


Fig.13

(11) **1-0057228 B**

(15) 20/03/2026
Số Quyết định: 41776/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/08/2021 401 A

(21) 1-2021-00930

(85) 18/05/2017

(22) 22/06/2016

(86) PCT/JP2016/068561 22/06/2016

(30) 2015-193268 30/09/2015 JP
2015-193267 30/09/2015 JP

(87) WO2017/056591 06/04/2017

(51) ***A01B 33/12***

(62) 1-2017-01845

(73) **KUBOTA CORPORATION** (JP)
1-2-47, Shikitsuhigashi, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601, Japan

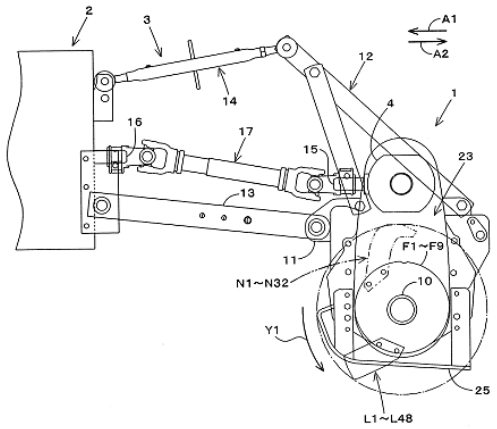
(72) OKAMURA Seiichi (JP); FUJITA Kazumasa (JP); KINOSHITA Takeru (JP); TAI Michio (JP); KAWAGUCHI Kohei (JP); KONISHI Taketo (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KẾT CẤU BỐ TRÍ RĂNG CÀY DÙNG CHO MÁY CÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến trường hợp mà trong đó hai dạng răng cày gắn theo cách chọn lọc, được dự định để khiến cho cả hai dạng răng cày này tạo ra hiệu suất cày cao. Sáng chế đề cập đến kết cấu bố trí răng cày dùng cho máy cày bao gồm: trục quay; và các bích được bố trí ở khoảng cách theo hướng trục của trục quay, bích có các phần gắn được tạo kết cấu để lắp theo cách chọn lọc các răng cày thứ nhất và các răng cày thứ hai khác với các răng cày thứ nhất, trong đó hướng bố trí các răng cày thứ nhất liền kề với nhau và hướng theo hướng giống nhau ở trạng thái mà ở đó các răng cày thứ nhất được gắn vào các bích khác với hướng bố trí các răng cày thứ hai liền kề với nhau và hướng theo hướng giống nhau ở trạng thái mà ở đó các răng cày thứ hai được gắn vào các bích.

Fig.1



(11) **1-0057229 B**

(15) 20/03/2026
Số Quyết định: 41850/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/11/2023 428 A

(21) 1-2023-04282

(85) 29/06/2023

(22) 03/12/2020

(86) PCT/CN2020/133669 03/12/2020

(87) WO2022/116101 09/06/2022

(51) ***A63F 13/52***

(73) **HSU, TIEN SHU** (TW)
5F.-8, No.210, Gongyecyu 38th Rd., Shitun Dist., Taichung City 407, Taiwan

(72) HSU, Shun Tsung (TW); WANG, Chang Yi (TW)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **HỆ THỐNG TRÒ TRƠI CÓ HIỂN THỊ VÀ TỔNG HỢP HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống trò chơi có hiển thị và tổng hợp hình ảnh. Ít nhất một người chơi của ít nhất ứng dụng khách hàng chơi đặt cược trên nhiều khu vực đặt cược trong thời gian đặt cược để tạo ra đoạn thông tin đặt cược, tương ứng; bộ thu thập hình ảnh chụp cảnh thực của bộ tạo kết quả trò chơi vật lý để thu được hình ảnh tức thời; và sau đó bộ nhận dạng hình ảnh nhận dạng và phân tích vị trí của hình ảnh tức thời để tạo ra đoạn thông tin vị trí. Do đó, bộ xử lý tổng hợp hình ảnh tạo ra hình ảnh tổng hợp thực tế ảo theo ít nhất một đoạn thông tin đặt cược, hình ảnh tức thời, và thông tin hình ảnh, sao cho màn hình hiển thị của ít nhất một ứng dụng khách hàng người chơi hiển thị hình ảnh tổng hợp thực tế ảo, tương ứng. Bằng cách này, cảm nhận có mặt trong quá trình chơi tại ít nhất một ứng dụng khách hàng người chơi có thể được tăng lên, và độ tin cậy của trò chơi có thể được tăng lên.

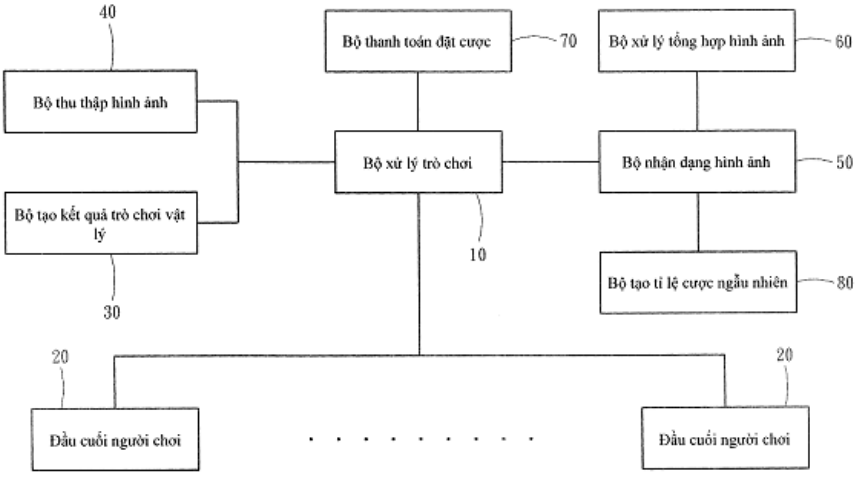


Fig.1

(11) **1-0057230 B**

(15) 20/03/2026
Số Quyết định: 41851/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2022-00484

(85) 24/01/2022

(22) 03/07/2020

(86) PCT/US2020/040805 03/07/2020

(30) 62/870,223 03/07/2019 US

(87) WO2021/003460 07/01/2021

(51) ***C01G 49/02***; *D06B 1/02*; *C01G 49/04*

(73) **KEMIN INDUSTRIES, INC.** (US)
1900 Scott Avenue, Des Moines, Iowa 50317, United States of America

(72) MAIANI, Giovanni (IT)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LÀM ĐỔI MÀU HOẶC TẨY TRẮNG SẢN PHẨM MAY MẶC VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ SẢN PHẨM MAY MẶC TRÊN QUY MÔ CÔNG NGHIỆP**

(57) Sáng chế nói chung đề cập đến chế phẩm và phương pháp oxy hóa hoặc làm đổi màu sản phẩm may mặc, chẳng hạn vải bông chéo. Sáng chế cũng đề cập đến giải pháp có hiệu quả về chi phí và an toàn với môi trường thay thế cho các chất làm tẩy trắng nguy hiểm, chẳng hạn như kali permanganat.

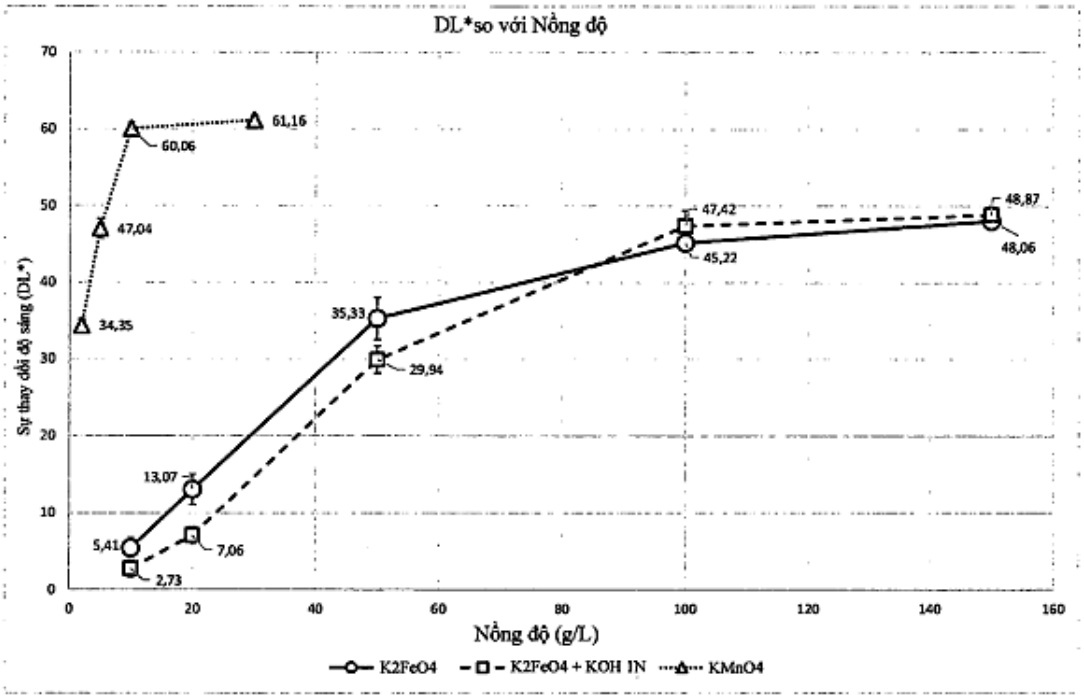


FIG. 1

(11) **1-0057231 B**

(15) 20/03/2026
Số Quyết định: 41852/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/12/2023 429 A

(21) 1-2023-04964

(85) 25/07/2023

(22) 20/12/2021

(86) PCT/SE2021/051290 20/12/2021

(30) 2150005-3 07/01/2021 SE

(87) WO2022/150002 A1 14/07/2022

(51) ***F16B 12/12***; *A47B 96/20; F16B 5/00; F16B 12/26; A47B 47/04*

(73) **VÄLINGE INNOVATION AB** (SE)
Prästavägen 513, SE-263 64 VIKEN, Sweden

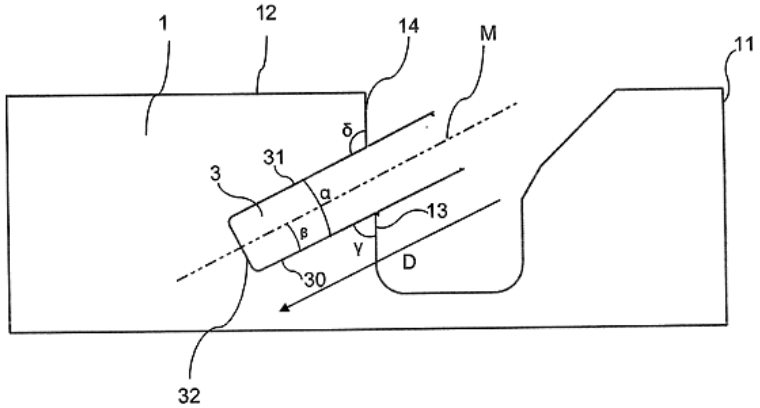
(72) Christian BOO (SE)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **BỘ TẤM CÓ THIẾT BỊ KHÓA CƠ HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ gồm tấm thứ nhất (1), tấm thứ hai (2) và thiết bị khóa cơ học để khóa tấm thứ nhất (1) với tấm thứ hai (2). Tấm thứ nhất (1) bao gồm bề mặt cạnh thứ nhất (11) và bề mặt tấm thứ nhất (12) và tấm thứ hai (2) bao gồm bề mặt cạnh thứ hai (21) và bề mặt tấm thứ hai (22). Thiết bị khóa cơ học bao gồm rãnh gài (3) ở bề mặt cạnh thứ nhất (11), trong đó rãnh gài (3) có bề mặt dịch chuyển thứ nhất (30) và bề mặt dịch chuyển thứ hai đối diện (31), bề mặt đáy (32) và hướng chiều sâu (D). Rãnh gài (3) bao gồm lưỡi dễ uốn (4), và lưỡi cạnh bao gồm rãnh lưỡi (5), trong đó lưỡi dễ uốn (4) được tạo kết cấu để kết hợp với rãnh lưỡi (5) để khóa tấm thứ nhất (1) với tấm thứ hai (2), và các bề mặt dịch chuyển thứ nhất và thứ hai (30, 31) của rãnh gài (3) có hướng hội tụ.

FIG. 1



(11) **1-0057232 B**

(15) 20/03/2026
Số Quyết định: 41853/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/04/2021 397 A

(21) 1-2019-07009

(85) 12/12/2019

(22) 21/05/2019

(86) PCT/CN2019/087835 21/05/2019

(30) 201810691092.0 28/06/2018 CN

(87) WO2020/001200 A1 02/01/2020

(51) ***G09G 3/20***; *G11C 19/28*

(73) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)
No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, P. R. China

(72) Can ZHENG (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MẠCH ĐIỀU KHIỂN CỔNG VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập tới thanh ghi dịch và phương pháp điều khiển thanh ghi dịch, mạch điều khiển cổng, và thiết bị hiển thị. Thanh ghi dịch bao gồm: mạch đầu vào (100), lần lượt được nối điện với đầu cực điện áp đầu vào (STV) và đầu cực tín hiệu đồng hồ thứ nhất (CK), và được tạo kết cấu để đưa điện áp đầu vào cấp bởi đầu cực điện áp đầu vào (STV) vào mạch trung gian (200) dưới sự điều khiển của tín hiệu đồng hồ thứ nhất cấp bởi đầu cực tín hiệu đồng hồ thứ nhất (CK); mạch trung gian (200), lần lượt được nối điện với đầu cực đầu ra trung gian (GOUT), đầu cực nguồn thứ nhất (VGH), đầu cực nguồn thứ hai (VGL), đầu cực tín hiệu đồng hồ thứ nhất (CK), và đầu cực tín hiệu đồng hồ thứ hai (CB), và được tạo kết cấu để ghi tín hiệu đồng hồ thứ hai xuất ra bởi đầu cực tín hiệu đồng hồ thứ hai (CB) hoặc tín hiệu nguồn thứ nhất xuất ra bởi đầu cực nguồn thứ nhất (VGH) vào đầu cực đầu ra trung gian (GOUT) làm tín hiệu đầu ra trung gian dưới sự điều khiển của điện áp đầu vào và mạch điều khiển (300); và mạch đầu ra (400), lần lượt được nối điện với đầu cực nguồn thứ nhất (VGH), đầu cực nguồn thứ hai (VGL), đầu cực nguồn thứ ba (VGL1), đầu cực tín hiệu đồng hồ thứ ba (CK1), đầu cực đầu ra trung gian (GOUT), và đầu cực đầu ra (EOUT), và được tạo kết cấu để xuất tín hiệu đầu ra, pha của nó là ngược với pha của tín hiệu đầu ra trung gian. Thanh ghi dịch này có thể cải thiện chất lượng hiển thị của panen hiển thị.

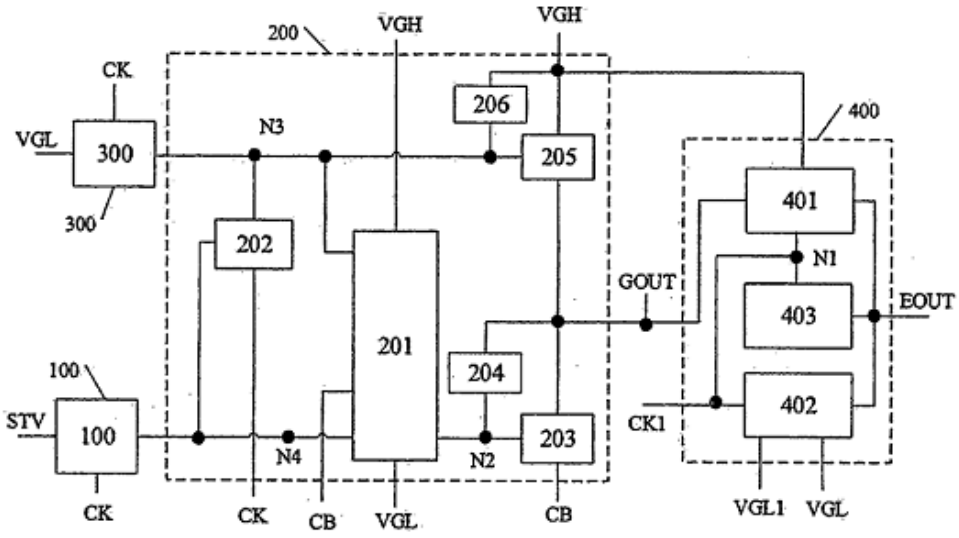

200
VGH
VGH
CK
206
400
VGL
300
N3
205
401
300
202
N1
GOUT
403
EOUT
201
204
100
STV
100
402
CK1
N4
N2
203
CK
CK
CB
VGL
CB
VGL1
VGL

FIG. 1

(11) **1-0057233 B**

(15) 20/03/2026
Số Quyết định: 41857/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/03/2021 396 A

(21) 1-2019-06620

(85) 26/11/2019

(22) 21/12/2018

(86) PCT/CN2018/122802 21/12/2018

(30) 201810450476.3 11/05/2018 CN

(87) WO2019/214246 14/11/2019

(51) ***G09G 3/3208***

(73) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)
No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China

(72) Song MENG (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, PHƯƠNG TIỆN VÀ THIẾT BỊ ĐỂ ĐIỀU CHỈNH ĐỘ SÁNG HIỂN THỊ, PHƯƠNG TIỆN HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp, phương tiện và thiết bị để điều chỉnh độ sáng hiển thị, phương tiện hiển thị và phương tiện lưu trữ. Phương pháp để điều chỉnh độ sáng hiển thị của panen hiển thị bao gồm các bước: chia hình ảnh hiển thị thành N vùng hiển thị; xác định, cho vùng hiển thị thứ i trong khung hiện tại, tham số điều chỉnh độ sáng cho vùng hiển thị thứ i dựa trên dữ liệu hiển thị của các vùng hiển thị từ thứ nhất tới thứ (i-1) trong khung hiện tại; và điều chỉnh độ sáng hiển thị của vùng hiển thị thứ i trong khung hiện tại dựa trên tham số điều chỉnh độ sáng, trong đó N và i là các số nguyên dương lớn hơn hoặc bằng 2, và i nhỏ hơn hoặc bằng N.

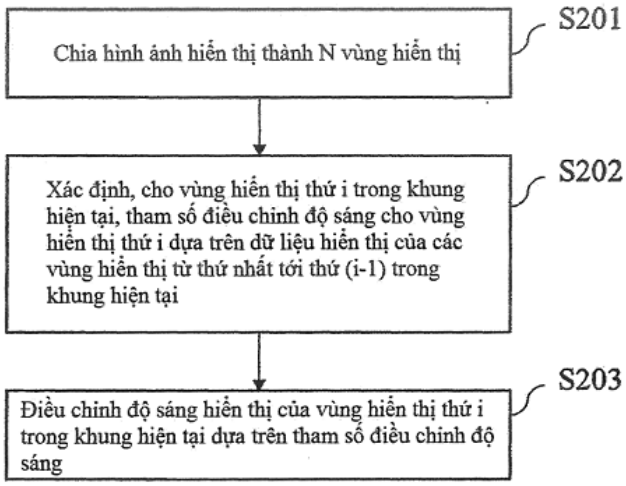


FIG. 2

(11) **1-0057234 B**

(15) 20/03/2026
Số Quyết định: 41858/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/08/2021 401 A

(21) 1-2021-00931

(85) 18/05/2017

(22) 22/06/2016

(86) PCT/JP2016/068561 22/06/2016

(30) 2015-193268 30/09/2015 JP
2015-193267 30/09/2015 JP

(87) WO2017/056591 06/04/2017

(51) ***A01B 33/12***

(62) 1-2017-01845

(73) **KUBOTA CORPORATION** (JP)
1-2-47, Shikitsuhigashi, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601, Japan

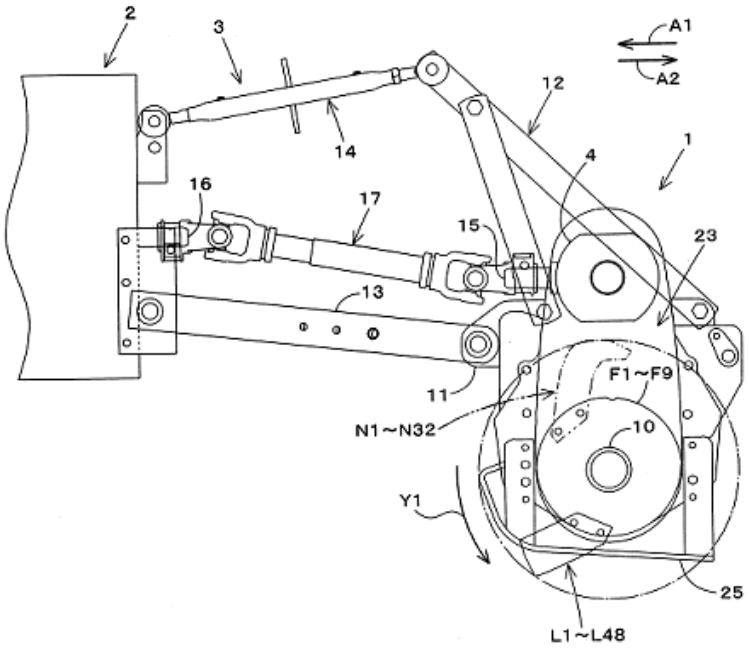
(72) OKAMURA Seiichi (JP); FUJITA Kazumasa (JP); KINOSHITA Takeru (JP); TAI Michio (JP); KAWAGUCHI Kohei (JP); KONISHI Taketo (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KẾT CẤU BỐ TRÍ RĂNG CÀY DÙNG CHO MÁY CÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến trường hợp mà trong đó hai dạng răng cày gắn theo cách chọn lọc, được dự định để khiến cho cả hai dạng răng cày này tạo ra hiệu suất cày cao. Sáng chế đề cập đến kết cấu bố trí răng cày dùng cho máy cày bao gồm: trục quay; và các bích được bố trí ở khoảng cách theo hướng trục của trục quay, bích có các phần gắn được tạo kết cấu để lắp theo cách chọn lọc các răng cày thứ nhất và các răng cày thứ hai khác với các răng cày thứ nhất, trong đó hướng bố trí các răng cày thứ nhất liền kề với nhau và hướng theo hướng giống nhau ở trạng thái mà ở đó các răng cày thứ nhất được gắn vào các bích khác với hướng bố trí các răng cày thứ hai liền kề với nhau và hướng theo hướng giống nhau ở trạng thái mà ở đó các răng cày thứ hai được gắn vào các bích.

Fig.1



(11) **1-0057235 B**

(15) 20/03/2026
Số Quyết định: 41859/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/03/2020 384 A

(21) 1-2019-04188

(85) 31/07/2019

(22) 15/06/2018

(86) PCT/CN2018/091508 15/06/2018

(30) 201710459498.1 16/06/2017 CN

(87) WO2018/228535 20/12/2018

(51) ***H04W 24/10***; *H04B 7/06; H04B 7/08*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LIU, Jianqin (CN); ZHANG, Di (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ TRUYỀN, HỆ THỐNG VI MẠCH, VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền, thiết bị mạng, và thiết bị đầu cuối, để tiết kiệm tài nguyên. Phương pháp gồm các bước: xác định, bởi thiết bị mạng, thông tin điều khiển liên kết xuống (downlink control information – DCI), trong đó DCI gồm trường yêu cầu thứ nhất, thông tin trong trường yêu cầu thứ nhất chỉ được sử dụng để ra lệnh gửi RS thứ nhất trên tài nguyên thứ nhất, hoặc thông tin trong trường yêu cầu thứ nhất được sử dụng để ra lệnh gửi RS thứ nhất trên tài nguyên thứ nhất và ra lệnh thiết bị đầu cuối để báo cáo kết quả đo của RS thứ nhất trên tài nguyên thứ nhất, và kết quả đo gồm thông tin trạng thái kênh (channel state information – CSI) và/hoặc thông tin trạng thái chùm (beam state information – BSI); và gửi, bởi thiết bị mạng, DCI đến thiết bị đầu cuối.

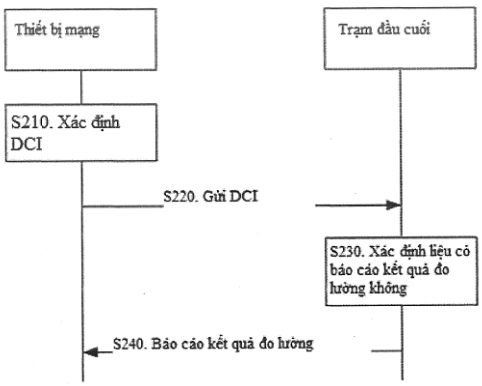


Fig.2

(11) **1-0057236 B**

(15) 20/03/2026
Số Quyết định: 41860/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/05/2018 362 A

(21) 1-2018-00752

(85) 23/02/2018

(22) 28/07/2016

(86) PCT/JP2016/072153 28/07/2016

(30) 2015-148954 28/07/2015 JP
2015-148956 28/07/2015 JP
2015-148958 28/07/2015 JP
2015-148963 28/07/2015 JP
2016-139634 14/07/2016 JP
2016-139636 14/07/2016 JP
2016-139644 14/07/2016 JP
2016-139652 14/07/2016 JP

(87) WO2017/018479 02/02/2017

(51) ***C08J 7/00***; *B65D 65/40; B32B 27/16; B32B 27/32*

(73) **DAI NIPPON PRINTING CO., LTD.** (JP)
1-1, ICHIGAYA-KAGA-CHO 1-CHOME, SHINJUKU-KU, TOKYO-TO, JAPAN

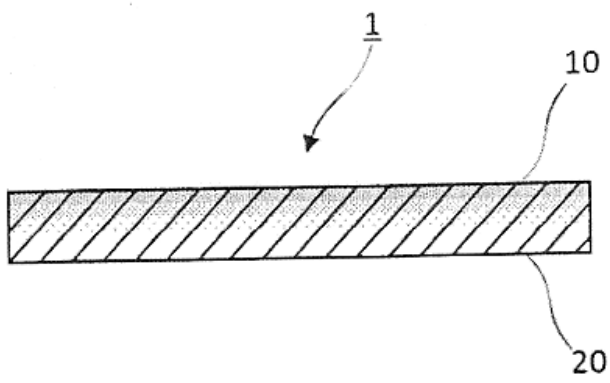
(72) TAKASUGI Yuya (JP)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **MÀNG POLYETYLEN, TẤM DẠNG LỚP VÀ BAO GÓI**

(57) Sáng chế đề cập đến màng polyetylen, tấm dạng lớp có thể được sử dụng để sản xuất bao gói, có độ bền chịu nhiệt cao, có độ bền cao và có khả năng tái chế thích hợp, thay thế cho màng nhiều lớp thường được sử dụng làm bao gói. Màng polyetylen theo sáng chế được chiếu xạ bằng chùm điện tử lên chỉ một mặt của nó, và chứa polyetylen và chất liên kết ngang, trong đó mật độ liên kết ngang của polyetylen là khác nhau giữa mặt được chiếu xạ bằng chùm điện tử và mặt khác không được chiếu xạ bằng chùm điện tử.

FIG. 1



(11) **1-0057237 B**

(15) 20/03/2026
Số Quyết định: 41861/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/05/2021 398 A

(21) 1-2020-07195

(85) 11/12/2020

(22) 12/07/2019

(86) PCT/CN2019/095881 12/07/2019

(30) 201810456482.X 14/05/2018 CN

(87) WO2019/219096 21/11/2019

(51) ***A61N 1/30***

(73) **SHANGHAI JINGXUN INFOTECH CO., LTD.** (CN)
Room 803, No.1389 Jinqiao Road, Pudong New Area Shanghai 201206, China

(72) QIU, Huaxuan (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG CUNG CẤP THUỐC ĐIỆN CHUYỂN ION QUA DA CỤC BỘ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống cung cấp thuốc điện chuyển ion qua da cục bộ, hệ thống này kiểm soát các liều cung cấp thuốc qua da cục bộ, độ sâu cung cấp thuốc qua da và tốc độ cung cấp thuốc qua da. Cụ thể, hệ thống này bao gồm nguồn điện, cụm điều khiển dòng điện, ma trận chuyển mạch hoặc bộ dồn kênh tùy ý, và các cụm điện cực (1, 1', 2, 2', 3a, 3a', 3b, 3b', 4, 4') hoặc mảng cụm điện cực. Hệ thống cung cấp thuốc điện chuyển ion qua da cục bộ này kiểm soát chính xác sự phân bố dòng điện cung cấp thuốc giữa tổ hợp điện cực bất kỳ, để kiểm soát cục bộ liều cung cấp thuốc qua da, độ sâu cung cấp thuốc qua da và tốc độ cung cấp thuốc qua da, để thực hiện việc cung cấp thuốc chính xác cho da của người dùng.

(11) **1-0057238 B**

(15) 20/03/2026
Số Quyết định: 41863/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/10/2021 403 A

(21) 1-2021-02667

(85) 12/05/2021

(22) 26/11/2019

(86) PCT/FR2019/052808 26/11/2019

(30) 1871952 27/11/2018 FR

(87) WO2020/109716 04/06/2020

(51) ***C04B 35/03***; *C04B 35/111; C04B 35/46; C04B 38/00; C04B 35/565; C04B 35/573; C04B 35/632; C04B 35/101; C04B 35/48*

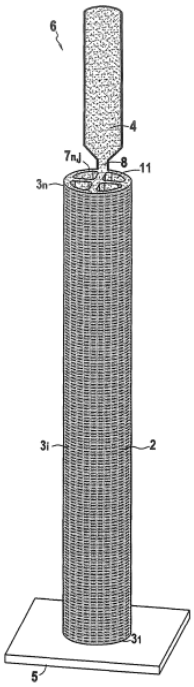
(73) **TECHNOLOGIES AVANCEES ET MEMBRANES INDUSTRIELLES** (FR)
ZA LES LAURONS, 26110 NYONS, FRANCE

(72) LESCOCHE, Philippe (FR); ANQUETIL, Jérôme (FR)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LỚP NỀN VÔ CƠ XỐP NGUYÊN KHỐI VÀ LỚP NỀN VÔ CƠ XỐP NGUYÊN KHỐI THU ĐƯỢC BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất ít nhất một lớp nền vô cơ xốp nguyên khối (**1**) có độ xốp nằm trong khoảng từ 10% đến 60% và đường kính trung bình của lỗ nằm trong khoảng từ 0,5 µm đến 50 µm, sử dụng máy kiểu in 3D (**I**) để xây dựng, theo mô hình số 3D, cấu trúc thô ba chiều có thể thao tác (**2**) được dự định để tạo ra, sau khi nung kết, (các) lớp nền vô cơ xốp nguyên khối (**1**).



[Fig.14]

(11) **1-0057239 B**

(15) 20/03/2026
Số Quyết định: 41864/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/12/2023 429 A

(21) 1-2023-03918

(85) 14/06/2023

(22) 13/12/2021

(86) PCT/EP2021/085528 13/12/2021

(30) 10 2020 133 397.8 14/12/2020 DE

(87) WO2022/128936 23/06/2022

(51) ***G01N 21/88***; *G01N 21/896*

(73) **ISRA VISION GMBH** (DE)
Industriestraße 14, Darmstadt, 64297, Germany

(72) Josef DROSTE (DE); Jürgen RECKOW (DE)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ KIỂM TRA BỀ MẶT CỦA VẬT THỂ TRONG SUỐT VÀ PHƯƠNG PHÁP TƯƠNG ỨNG**

(57) Sáng chế liên quan đến thiết bị kiểm tra vật thể trong suốt dạng lá mỏng (10) có bề mặt thứ nhất (11) ở mặt trên và bề mặt thứ hai (12) ở mặt dưới của vật thể trong suốt để xác định riêng sự phân bố và kích thước của các hạt ở mặt trên hoặc mặt dưới của vật thể. Với mục đích này, thiết bị bao gồm camera (40) và ít nhất một nguồn sáng (20), trong đó nguồn sáng (20) được bố trí sao cho bức xạ điện từ được phát ra bởi do nguồn sáng chiếu sáng khu vực dạng đường thẳng (15) của bề mặt thứ nhất (11) từ bên trên hoặc bề mặt thứ hai (12) của vật thể từ bên dưới, trong đó sự chiếu sáng ở một góc được xác định trước (α) so với bề mặt được chiếu sáng tương ứng (11), trong đó camera (40) được bố trí để phát hiện cường độ của bức xạ điện từ bị phản xạ ngược trong ít nhất một phần của khu vực dạng đường thẳng (15). Góc xác định trước (α) nhỏ hơn hoặc bằng 15° và bức xạ điện từ phát ra từ nguồn sáng (20) chủ yếu là tuyến tính và được phân cực s. Phương pháp kiểm tra cũng được đưa ra.

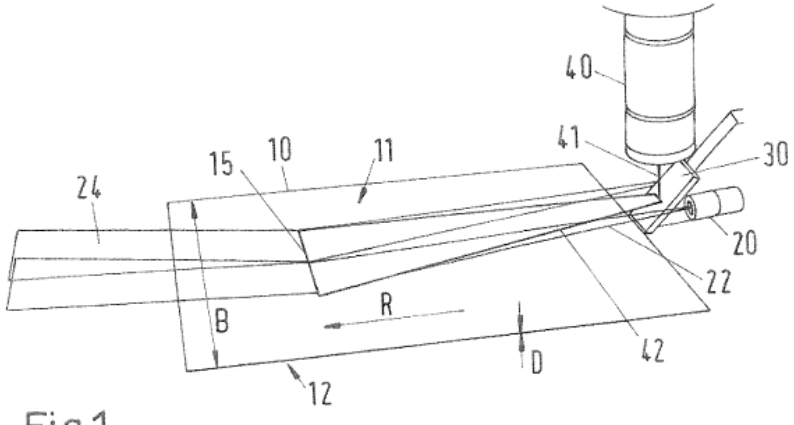


Fig.1

(11) **1-0057240 B**

(15) 20/03/2026
Số Quyết định: 41865/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 03/02/2025 442AS A

(21) 1-2024-01432

(85) 11/08/2020

(22) 01/02/2019

(86) PCT/US2019/016260 01/02/2019

(30) 62/629154 12/02/2018 US
62/631665 17/02/2018 US
62/657647 13/04/2018 US

(87) WO2019/156903 15/08/2019

(51) ***C07D 413/10***; *C07D 261/04; C07D 417/10; C07D 409/10; A01N 43/80; C07D 407/10*

(62) 1-2020-04627

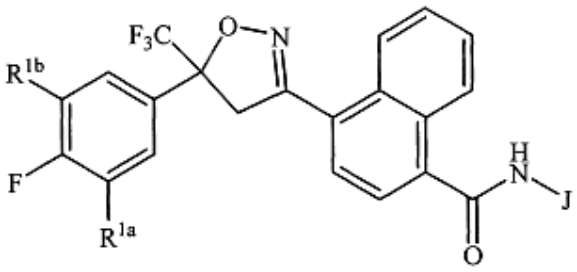
(73) **FMC CORPORATION** (US)
2929 Walnut Street, Philadelphia, PA 19104, United States of America

(72) Ming XU (US); George Philip LAHM (US); Jeffrey Keith LONG (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỢP CHẤT NAPHTALEN ISOXAZOL ĐỂ KIỂM SOÁT LOÀI GÂY HẠI KHÔNG XƯƠNG SỐNG VÀ CHẾ PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

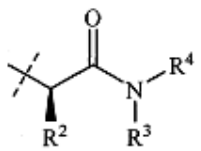
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có Công thức 1,



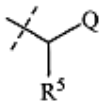
1

trong đó:

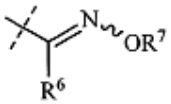
J là



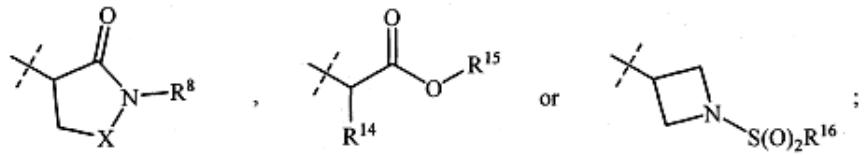
J-1



J-2



J-3



J-4 J-5 J-6

và R^{1a}, R^{1b}, R^2, R^3, R^4, R^5, R^6, R^7, R^8, R^{14}, R^{15}, R^{16}, Q và X là như được xác định trong Bản mô tả. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm chứa hợp chất có Công thức 1 và phương pháp để kiểm soát loài gây hại không xương sống, phương pháp này bao gồm việc cho tiếp xúc loài gây hại không xương sống hoặc môi trường của nó với một lượng hữu hiệu về mặt sinh học hợp chất hoặc chế phẩm theo sáng chế.

(11) **1-0057241 B**

(15) 20/03/2026
Số Quyết định: 41866/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/03/2024 432 A

(21) 1-2023-06034

(22) 07/09/2023

(30) 111135363 19/09/2022 TW

(51) ***B21J 5/12***; *A63B 53/04; B21J 1/06*

(73) **FUSHENG PRECISION CO., LTD** (TW)
3F, No. 172, Nanking East Road, Sec. 2, Zhongshan Dist., Taipei City, Taiwan

(72) PO-TSUNG LEE (TW)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO HÌNH HỌA TIẾT ĐẦU GẬY ĐÁNH GÔN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo hình họa tiết đầu gậy đánh gôn được sử dụng để giải quyết các vấn đề tiêu tốn thời gian và tạo ra nhiều phế liệu của phương pháp tạo hình thông thường. Phương pháp này bao gồm: công đoạn tạo hình họa tiết theo trình tự bao gồm bước gia nhiệt tạo hình để gia nhiệt phôi có cấu trúc bề mặt đích đến nhiệt độ tạo hình họa tiết, nhiệt độ tạo hình họa tiết nằm trong khoảng từ 750°C-925°C; bước rèn họa tiết, tiến hành rèn với tải trọng rèn từ 600-800 tấn lên phôi đã gia nhiệt đến nhiệt độ tạo họa tiết để thu được thành phẩm có ít nhất một họa tiết.

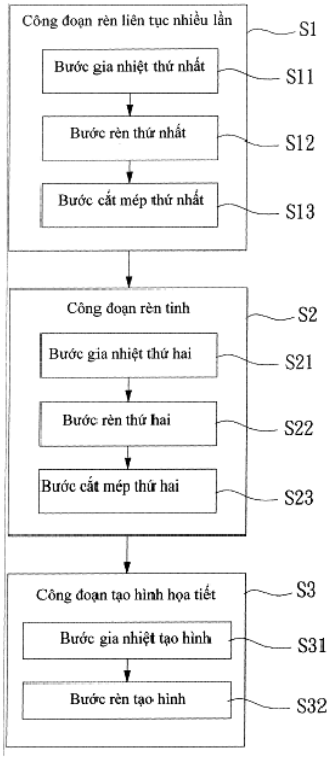


Fig.1

(11) **1-0057242 B**

(15) 20/03/2026
Số Quyết định: 41867/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2019 376 A

(21) 1-2019-02429

(85) 10/05/2019

(22) 11/10/2017

(86) PCT/EP2017/075971 11/10/2017

(30) EP16193601 12/10/2016 EP
EP17180403 08/07/2017 EP

(87) WO2018/069412 19/04/2018

(51) ***H04N 21/2343***; *H04N 21/4728; H04N 31/845; H04N 21/262*

(73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V.** (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) SKUPIN, Robert (DE); HELLGE, Cornelius (DE); SCHIERL, Thomas (DE); SÁNCHEZ DE LA FUENTE, Yago (ES); WIEGAND, Thomas (DE); PODBORSKI, Dimitri (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **BỘ GIẢI MÃ ĐỂ GIẢI MÃ DÒNG BIT VIDEO VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THEO DÒNG DÒNG BIT VIDEO TỪ MÁY CHỦ**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã để giải mã dòng bit video và thiết bị truyền theo dòng dòng bit video từ máy chủ. Các giải pháp khác nhau về việc truyền theo dòng nội dụng truyền thông được mô tả. Một số giải pháp cho phép truyền theo dòng nội dung cảnh không gian theo cách không cân bằng theo không gian để chất lượng hiển thị đối với người dùng được tăng lên, hoặc độ phức tạp xử lý hoặc băng thông cần thiết ở phía truy hồi truyền theo dòng được giảm xuống. Một số khác niệm cho phép truyền theo dòng nội dung cảnh không gian theo cách mở rộng khả năng ứng dụng đến các cảnh ứng dụng khác.

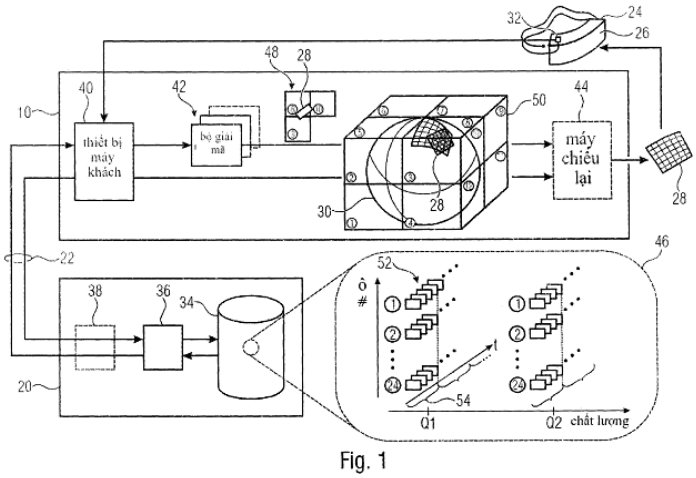


Fig. 1

(11) **1-0057243 B**

(15) 20/03/2026
Số Quyết định: 41868/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/11/2024 440AS A

(21) 1-2024-04643

(85) 23/11/2020

(22) 25/04/2019

(86) PCT/US2019/029144 25/04/2019

(30) 62/662,296 25/04/2018 US

(87) WO2019/210068 A1 31/10/2019

(51) ***G10L 21/038***; *G10L 19/18; G10L 21/02*

(62) 1-2020-06742

(73) **DOLBY INTERNATIONAL AB** (NL)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands

(72) KJOERLING, Kristofer (SE); VILLEMOES, Lars (DK); PURNHAGEN, Heiko (DE); EKSTRAND, Per (SE)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ KHỐI XỬ LÝ ÂM THANH THỰC HIỆN TÁI TẠO TẦN SỐ CAO TÍN HIỆU ÂM THANH VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thực hiện tái tạo tần số cao tín hiệu âm thanh. Phương pháp bao gồm bước nhận dòng bit âm thanh được mã hóa và giải mã dữ liệu âm thanh để tạo ra tín hiệu âm thanh băng thấp được giải mã. Phương pháp còn bao gồm bước trích siêu dữ liệu tái tạo tần số cao và lọc tín hiệu âm thanh băng thấp đã giải mã bằng giàn bộ lọc phân tích để tạo ra tín hiệu âm thanh băng thấp đã lọc. Phương pháp còn bao gồm bước trích cờ chỉ báo xem phép dịch phổ hay phép chuyển vị sóng hài được thực hiện trên dữ liệu âm thanh và tái tạo phần băng cao của tín hiệu âm thanh bằng cách sử dụng tín hiệu âm thanh băng thấp đã lọc và siêu dữ liệu tái tạo tần số cao theo cờ. Bước tái tạo tần số cao được thực hiện dưới dạng hoạt động xử lý hậu kỳ với độ trễ 3010 mẫu trên mỗi kênh âm thanh. Sáng chế còn đề cập đến khối xử lý âm thanh để thực hiện tái tạo tần số cao tín hiệu âm thanh và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính.

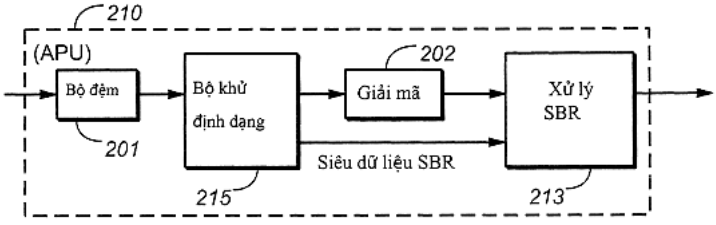


FIG. 4

(11) **1-0057244 B**

(15) 20/03/2026
Số Quyết định: 41869/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/06/2023 423 A

(21) 1-2022-07466

(85) 15/11/2022

(22) 16/04/2021

(86) PCT/US2021/027693 16/04/2021

(30) 63/011,928 17/04/2020 US
63/159,306 10/03/2021 US

(87) WO2021/211976 21/10/2021

(51) ***C12N 11/08***; *C08F 20/00; C12N 11/00*

(73) **THE BOARD OF TRUSTEES OF THE LELAND STANFORD JUNIOR UNIVERSITY** (US)
Office of the General Counsel, Building 170, Third Floor, Main Quad, P.O. Box 20386, Stanford, California 94305-2038 (US)

(72) APPEL, Eric A. (US); MAIKAWA, Caitlin (CA); MANN, Joseph L. (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **COPOLYME TRÊN CƠ SỞ POLYACRYLAMIT VÀ CHẾ PHẨM CHỨA COPOLYME TRÊN CƠ SỞ POLYACRYLAMIT NÀY**

(57) Copolyme trên cơ sở polyacrylamit làm giảm hoặc ngăn ngừa kết tụ của phân tử sinh học bao gồm protein, peptit, và axit nucleic, và chất dẫn trên cơ sở lipit chẳng hạn như liposom, hạt nano lipit, polymerosom, và mixen, trong dạng bào chế chứa nước tại mặt phân cách kỵ nước, nhờ đó làm tăng độ ổn định nhiệt của phân tử trong dạng bào chế. Phương pháp và chế phẩm chứa copolyme và protein hoặc copolyme và insulin có thể được sử dụng để điều trị trình trạng bệnh bao gồm bệnh tiểu đường.

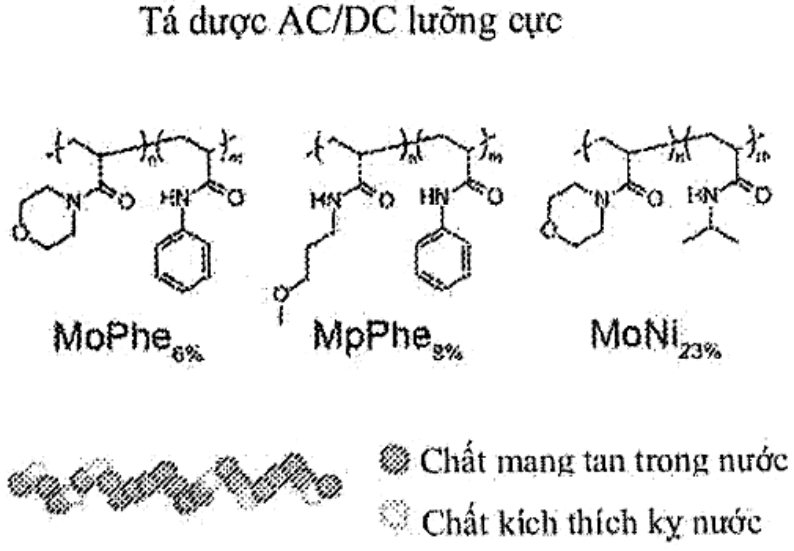


FIG. 28C

(11) **1-0057245 B**

(15) 20/03/2026
Số Quyết định: 41966/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/12/2023 429 A

(21) 1-2023-04965

(85) 25/07/2023

(22) 11/01/2022

(86) PCT/US2022/011912 11/01/2022

(30) 63/135,771 11/01/2021 US

(87) WO2022/150743 A1 14/07/2022

(51) ***B01J 19/00***; *C08F 2/50; B01J 3/00; B01J 4/00; B01J 19/12; B01J 19/18*

(73) **AVERY DENNISON CORPORATION** (US)
8080 Norton Parkway, Mentor, OH 44060, United States of America

(72) Andrew P. FULL (US); Michael T. WATERMAN (US); David REYNOLDS (US)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **THIẾT BỊ ĐỂ POLYME HÓA HOẶC KHỬ SỰ BAY HƠI HỢP CHẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị để polyme hóa hoặc khử sự bay hơi hợp chất, đặc biệt là chất có độ nhớt nóng chảy cao. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp polyme hóa hoặc khử sự bay hơi hợp chất, đặc biệt là chất có độ nhớt nóng chảy cao.

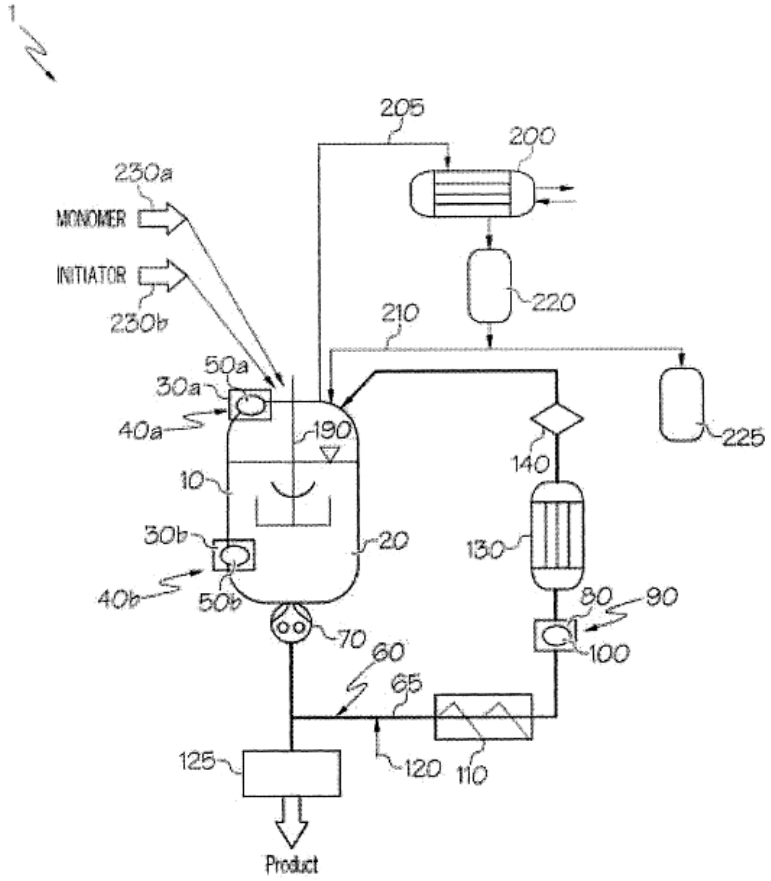


FIG. 1

(11) **1-0057246 B**

(15) 20/03/2026
Số Quyết định: 41967/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/09/2021 402 A

(21) 1-2020-07608

(85) 29/12/2020

(22) 03/07/2019

(86) PCT/US2019/040509 03/07/2019

(30) 62/695,656 09/07/2018 US

(87) WO2020/014068 16/01/2020

(51) ***C07D 471/04***; *A61K 31/437; A61P 33/10*

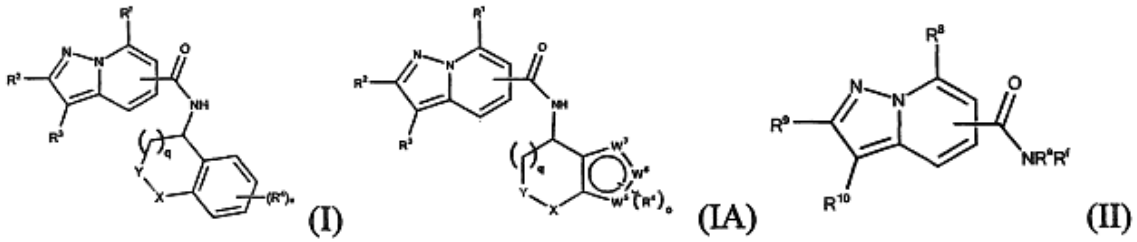
(73) 1. **BOEHRINGER INGELHEIM ANIMAL HEALTH USA INC.** (US)
3239 Satellite Blvd, Duluth, GA 30096, United States of America
2. **BOEHRINGER INGELHEIM PHARMA GMBH & CO. KG** (DE)
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim am Rhein, Germany

(72) LONG, Alan (US); LEE, Hyoung (US); KOOLMAN, Hannes Fiepko (DE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỢP CHẤT DỊ VÒNG CÓ TÁC DỤNG TRỪ GIUN SÁN VÀ CHẾ PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57)



(I) (IA) (II)

Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức (I), (IA) hoặc công thức (II) hoặc chế phẩm chứa hợp chất có công thức (I), (IA) hoặc công thức (II) kết hợp với chất mang dùng trong thú y. Phương pháp trừ giun sán bằng cách sử dụng chúng cũng được mô tả.

(11) **1-0057247 B**

(15) 20/03/2026
Số Quyết định: 41968/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2023 424 A

(21) 1-2023-02860

(85) 28/04/2023

(22) 05/11/2021

(86) PCT/JP2021/040741 05/11/2021

(30) 2020-185581 06/11/2020 JP

(87) WO2022/097711 A1 12/05/2022

(51) ***B22D 17/22***; *B29C 33/44; B22C 9/06*

(73) **SHIBAURA MACHINE CO., LTD.** (JP)
2-2, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

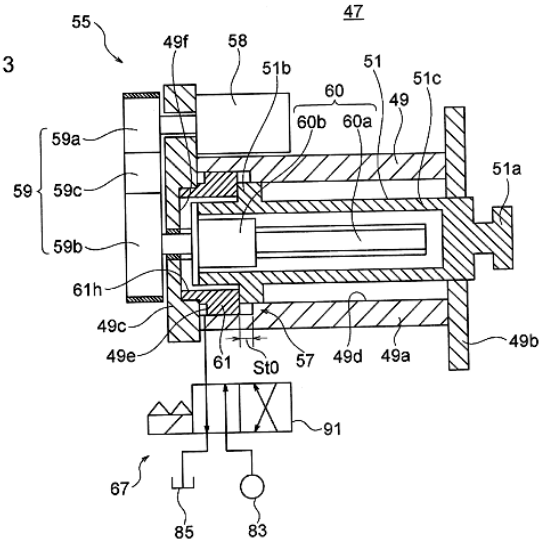
(72) TSUJI, Makoto (JP); TOYOSHIMA, Toshiaki (JP); TABATA, Yoshihide (JP); NODA, Saburo (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐẨY VÀ MÁY ĐÚC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đẩy (11) dẫn động các chốt đẩy (41) được đưa vào vào khuôn có thể di chuyển (105) theo chiều đóng/mở khuôn. Thiết bị đẩy (11) có chi tiết đỡ (49), chi tiết dẫn động (51), bộ phận dẫn động thủy lực (57), và bộ phận dẫn động điện (55). Chi tiết đỡ (49) được cố định vào tấm khuôn có thể di chuyển (17). Chi tiết dẫn động (51) được cố định vào tấm đẩy (43). Tấm đẩy (43) được bố trí ở khoảng trống (105s) được tạo nên bởi đế khuôn (105a) của khuôn có thể di chuyển (105) và được cố định vào các chốt đẩy (41). Tấm khuôn có thể di chuyển (17) giữ khuôn có thể di chuyển (105). Bộ phận dẫn động thủy lực (57) và bộ phận dẫn động điện (55) đều dẫn động chi tiết dẫn động (51) đối với chi tiết đỡ (49).

FIG. 3



(11) **1-0057248 B**

(15) 20/03/2026
Số Quyết định: 42030/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2022 412 A

(21) 1-2022-02525

(85) 21/04/2022

(22) 28/09/2020

(86) PCT/JP2020/036613 28/09/2020

(30) 2019-179958 30/09/2019 JP

(87) WO2021/065794 08/04/2021

(51) ***D01F 4/02****; D06M 11/00; C07K 14/435; C12N 15/12*

(73) **SPIBER INC.** (JP)
234-1, Aza Mizukami, Kakuganji, Tsuruoka-shi, Yamagata 997-0052 Japan

(72) TAKAHASHI Kentaro (JP); IKEDA Atsushi (JP); KAGATA Hideki (JP); ABE Yunosuke (JP); SAKATA Kazuki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ XỬ LÝ VẬT PHẨM ĐÚC TỪ PROTEIN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất một cách thuận lợi vật phẩm đúc từ protein mà có thể giải quyết vấn đề gây ra bởi quá trình este hóa nhóm hydroxyl có trong protein mà vẫn duy trì đủ độ bền. Phương pháp sản xuất vật phẩm đúc từ protein theo sáng chế bao gồm bước đưa vật phẩm đúc từ nguyên liệu thô chứa protein trong đó nhóm hydroxyl được este hóa vào tiếp xúc với môi trường axit hoặc bazơ ở trạng thái tác dụng lực kéo, do đó thủy phân nhóm este. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp xử lý vật phẩm đúc từ protein

(11) **1-0057249 B**

(15) 20/03/2026
Số Quyết định: 42031/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/09/2022 414 A

(21) 1-2022-04278

(85) 06/07/2022

(22) 31/12/2020

(86) PCT/KR2020/019495 31/12/2020

(30) 62/956,980 03/01/2020 US
63/008,128 10/04/2020 US
17/134,985 28/12/2020 US

(87) WO2021/137660 A1 08/07/2021

(51) ***H01L 25/075****; H01L 33/38; H01L 33/08; H01L 33/10; H01L 25/16; H01L 27/12*

(73) **SEOUL VIOSYS CO., LTD.** (KR)
65-16, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-Gu, Ansan-Si, Gyeonggi-do 15429, Republic of Korea

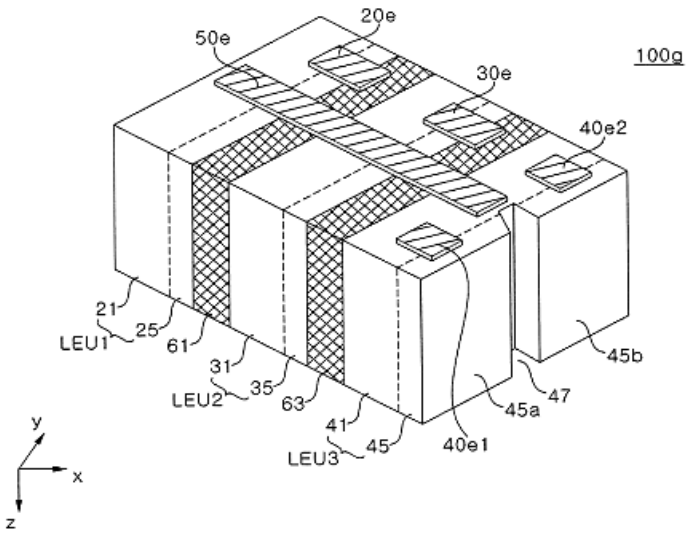
(72) LEE, Chung Hoon (KR); LEE, So Ra (KR)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(54) **THIẾT BỊ PHÁT SÁNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị. Thiết bị hiển thị này bao gồm: tấm nền hiển thị; và các thiết bị phát sáng được bố trí trên bề mặt bên trên của tấm nền hiển thị, trong đó ít nhất là một trong số các thiết bị phát sáng bao gồm: khối LED thứ nhất bao gồm chồng phát sáng thứ nhất; khối LED thứ hai bao gồm chồng phát sáng thứ hai; và khối LED thứ ba bao gồm chồng phát sáng thứ ba, trong đó khối LED thứ hai được bố trí giữa khối LED thứ nhất và khối LED thứ ba, mỗi trong số các chồng phát sáng từ thứ nhất đến thứ ba bao gồm lớp bán dẫn điện dẫn suất thứ nhất và lớp bán dẫn điện dẫn suất thứ hai, lớp bán dẫn điện dẫn suất thứ nhất và lớp bán dẫn điện dẫn suất thứ hai trong các chồng phát sáng từ thứ nhất đến thứ ba được xếp chồng theo phương nằm ngang tương ứng với bề mặt bên trên của tấm nền hiển thị, và ít nhất là một trong số các lớp bán dẫn loại điện dẫn suất thứ nhất và thứ hai trong các chồng phát sáng từ thứ nhất đến thứ ba được phân chia thành ít nhất là hai vùng.

FIG.21


20e
50e
100g
30e
40e2
21
25
LEU1
61
31
35
LEU2
63
41
45
LEU3
40e1
45a
47
45b
y
x
z

(11) **1-0057250 B**

(15) 20/03/2026
Số Quyết định: 42032/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/12/2022 417 A

(21) 1-2022-06135

(85) 23/09/2022

(22) 01/04/2021

(86) PCT/US2021/025425 01/04/2021

(30) 63/004,397 02/04/2020 US
17/218,898 31/03/2021 US

(87) WO2021/202905 07/10/2021

(51) ***H04N 19/186***; *H04N 19/176; H04N 19/82; H04N 19/50; H04N 19/70; H04N 19/103*

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) HU, Nan (CA); SEREGIN, Vadim (US); COBAN, Muhammed Zeyd (US); KARCZEWICZ, Marta (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ LẬP MÃ DỮ LIỆU VIĐEO VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị lập mã dữ liệu viđeo và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp lập mã dữ liệu viđeo bao gồm xác định rằng các phần tử cú pháp liên quan đến sắc độ của dữ liệu viđeo có mặt để ánh xạ độ chói với định tỷ lệ sắc độ (luma mapping with chroma scaling - LMCS) đối với đơn vị mã hóa (coding unit - CU) của dữ liệu viđeo, lập mã phần tử cú pháp của dữ liệu viđeo khi các phần tử cú pháp liên quan đến sắc độ có mặt cho LMCS đối với CU, phần tử cú pháp chỉ báo giá trị để xác định tham số định tỷ lệ để định tỷ lệ sắc độ trong LMCS, và lập mã khối sắc độ của CU dựa vào tham số định tỷ lệ để định tỷ lệ sắc độ.

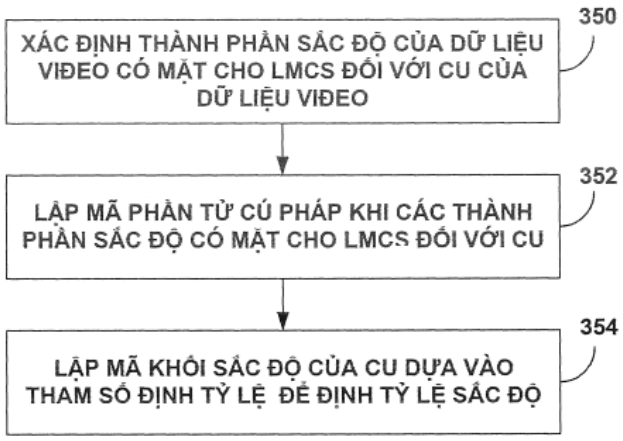


FIG.5

(11) **1-0057251 B**

(15) 20/03/2026
Số Quyết định: 42036/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/05/2023 422 A

(21) 1-2023-00313

(85) 17/01/2023

(22) 28/07/2021

(86) PCT/JP2021/027836 28/07/2021

(30) 2020-130822 31/07/2020 JP

(87) WO2022/025095 03/02/2022

(51) ***B62L 3/08****; B60T 8/00; B60T 8/26; B60T 13/68; B60T 8/1761*

(73) **HITACHI ASTEMO, LTD.** (JP)
2520 Takaba, Hitachinaka-shi, Ibaraki 3128503, Japan

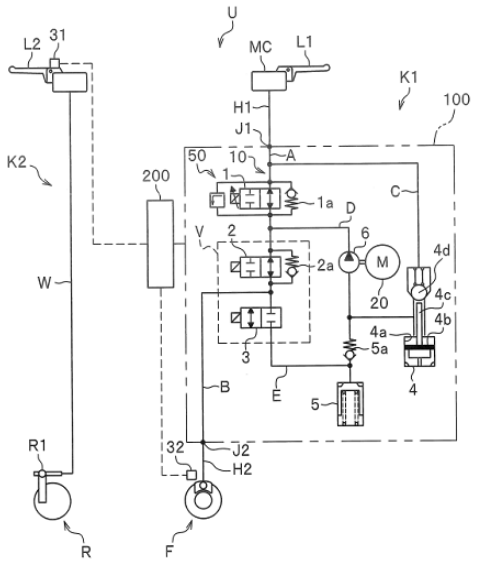
(72) TSUDA Fumiya (JP); TSUCHIYA Tomoharu (JP); TERAO Fuminori (JP); MURAYAMA Tetsuji (JP); OBINATA Naoto (JP); ATSUTA Daiki (JP); SHIMMURA Tetsu (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ PHANH CHO XE**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phanh (U) bao gồm: bộ phát hiện lượng vận hành (31); bộ phát hiện tốc độ bánh xe (32); bộ điều khiển (50) để điều khiển phanh bánh xe (F); và bộ điều khiển điện tử (200). Bộ điều khiển điện tử (200) thiết lập việc giảm tốc đích trên cơ sở của lượng vận hành của cần phanh (L2), và thiết lập việc giảm tốc được ước tính trên cơ sở của tốc độ bánh xe. Hơn nữa, bộ điều khiển điện tử (200) điều khiển bộ điều khiển (50) trên cơ sở của việc giảm tốc đích và việc giảm tốc được ước tính. Thiết bị phanh (U) cải thiện cảm giác vận hành cho tài xế, trong khi có khả năng giảm số lượng của các bộ phận và làm đơn giản hóa việc điều khiển.

FIG. 1



(11) **1-0057252 B**

(15) 20/03/2026
Số Quyết định: 42060/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/02/2024 431 A

(21) 1-2023-05022

(22) 27/07/2023

(30) 10-2022-0093800 28/07/2022 KR
10-2022-0181533 22/12/2022 KR

(51) ***G01R 1/067****; H01L 21/66*

(73) **WITHMEMS CO., LTD.** (KR)
46, Samsung 1-ro 5-gil, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 18449, Republic of Korea

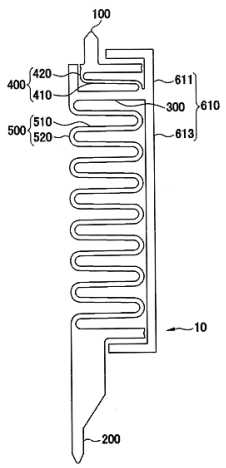
(72) Hwang Sub KOO (KR); Jong Koon PARK (KR); Ki Sang YUN (KR); Kyung Ho KIM (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHÂN ĐẦU DÒ**

(57) Sáng chế đề cập đến chân đầu dò thực hiện tiếp xúc với nền để kiểm tra nền. Đầu dò gồm có: phần ghép nối để được ghép nối với thiết bị kiểm tra; phần kéo căng được nối với phần ghép nối và được tác động bởi lực kéo khi đầu dò thực hiện tiếp xúc với nền; và phần tiếp điểm được nối với phần kéo căng và tạo kết cấu để thực hiện tiếp xúc với nền. Ít nhất một phần của phần ghép nối có hình dạng mặt cắt ngang tròn, và phần kéo căng có hình dạng mặt cắt ngang hình tứ giác. Cả hai bề mặt bên của phần kéo căng được làm lõm, và ít nhất một phần của phần tiếp điểm có hình dạng mặt cắt ngang hình tứ giác và phần tiếp điểm gồm có phần nghiêng ở một phía đầu. Phần ghép nối, phần kéo căng, và phần tiếp điểm có thể được tạo ra như một khối với nhau.

Fig.1



(11) **1-0057253 B**

(15) 20/03/2026
Số Quyết định: 42061/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/03/2024 432 A

(21) 1-2023-04578

(22) 11/07/2023

(30) 63/401,518 26/08/2022 US

(51) ***G02B 13/00***

(73) **LARGAN PRECISION CO., LTD.** (TW)
No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City, Taiwan

(72) Te-Sheng TSENG (TW); Chen Wei Fan (TW); Ming-Ta CHOU (TW); Kuan-Ming CHEN (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **MÔĐUN LỖ ỐNG KÍNH CÓ THỂ THAY ĐỔI ĐƯỢC, MÔĐUN THẤU KÍNH TẠO HÌNH ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun lỗ ống kính có thể thay đổi được bao gồm cụm lá khẩu bao gồm lá khẩu có thể chuyển động, chi tiết định vị bao gồm cơ cấu định vị và phần dẫn động bao gồm chi tiết quay. Lá khẩu có thể chuyển động được bố trí xung quanh trục quang để tạo ra lỗ ánh sáng có thể đi qua có kích thước có thể điều chỉnh được cho các trạng thái kích thước lỗ khác nhau và mỗi lá khẩu có bề mặt bên trong để định rõ đường viền của lỗ ánh sáng có thể đi qua trong từng trạng thái kích thước lỗ. Cơ cấu định vị tương ứng với lá khẩu có thể chuyển động. Chi tiết quay là có thể quay được so với chi tiết định vị và được tạo cấu hình để quay lá khẩu có thể chuyển động để điều chỉnh kích thước của lỗ ánh sáng có thể đi qua. Có cơ cấu làm mờ được bố trí ở mỗi bề mặt bên trong. Mỗi cơ cấu làm mờ là cơ cấu đơn mở rộng về phía trục quang, sao cho ít nhất một phần của đường viền của lỗ ánh sáng có thể đi qua có hình dạng gợn sóng ít nhất trong vài trạng thái kích thước lỗ. Sáng chế còn bộc lộ môđun thấu kính tạo hình ảnh bao gồm môđun lỗ ống kính có thể thay đổi được và thiết bị điện tử bao gồm môđun thấu kính tạo hình ảnh.

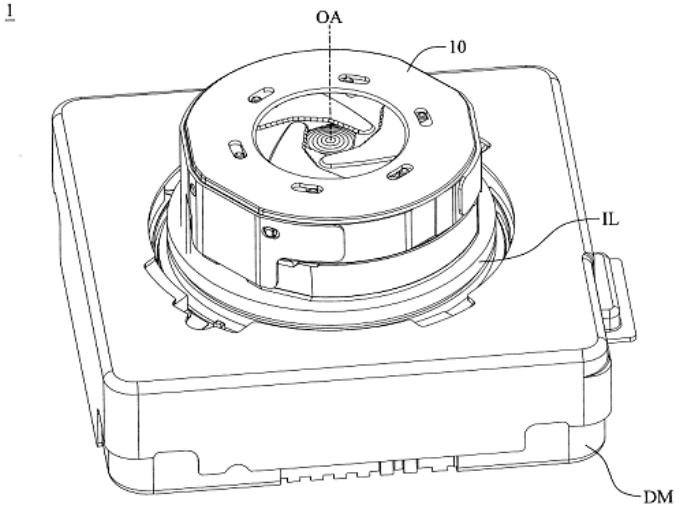


FIG. 1

(11) **1-0057254 B**

(15) 20/03/2026
Số Quyết định: 42084/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/10/2017 355 A

(21) 1-2017-02840

(85) 24/07/2017

(22) 31/12/2014

(86) PCT/CN2014/096023 31/12/2014

(87) WO2016/106732 A1 07/07/2016

(51) ***C22B 3/26***; *C22B 59/00; C22B 3/38*

(73) **GRIREM ADVANCED MATERIALS CO., LTD.** (CN)
No.2, Xinjiekouwai Street, Beijing 100088, P.R. China

(72) HUANG, Xiaowei (CN); WANG, Liangshi (CN); FENG, Zongyu (CN); DONG, Jinshi (CN); WANG, Meng (CN); XIAO, Yanfei (CN); CUI, Dali (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THU HỒI ĐẤT HIẾM BẰNG CHIẾT PHÂN ĐOẠN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu hồi các đất hiếm bằng chiết phân đoạn. Phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước sau: sử dụng dung dịch đất hiếm chứa các đất hiếm vừa và nặng làm dung dịch đầu vào, và độ pH của dung dịch đầu vào này là 2,5~5,5; chiết dung dịch đầu vào này chiết lần thứ nhất bằng pha hữu cơ thứ nhất, và pha hữu cơ thứ nhất chứa dung môi chiết axit phospho có giá trị Protein Kinaza A (PKa) >4; kiểm soát độ axit được cân bằng của pha chiết trong nước ở 1<pH<3, để thu được pha hữu cơ thứ nhất và dịch chiết còn lại thứ nhất chứa đất hiếm nhẹ; chiết dịch chiết còn lại thứ nhất chứa đất hiếm nhẹ lần thứ hai bằng pha hữu cơ thứ hai, và pha hữu cơ thứ hai chứa dung môi chiết axit phospho có giá trị PKa <3,5; kiểm soát độ axit được cân bằng của pha chiết trong nước ở 0,5<pH<2,5, để thu được pha hữu cơ thứ hai đã nạp và dịch chiết còn lại thứ hai; tách tải pha hữu cơ thứ nhất đã nạp và pha hữu cơ thứ hai đã nạp tương ứng để thu hồi các đất hiếm, và thu được dung dịch clorua đất hiếm vừa và nặng và dung dịch clorua đất hiếm nhẹ. Phương pháp sạch và hiệu quả với quy trình công nghệ ngắn, tỷ lệ thu hồi các đất hiếm cao, và chi phí thấp.

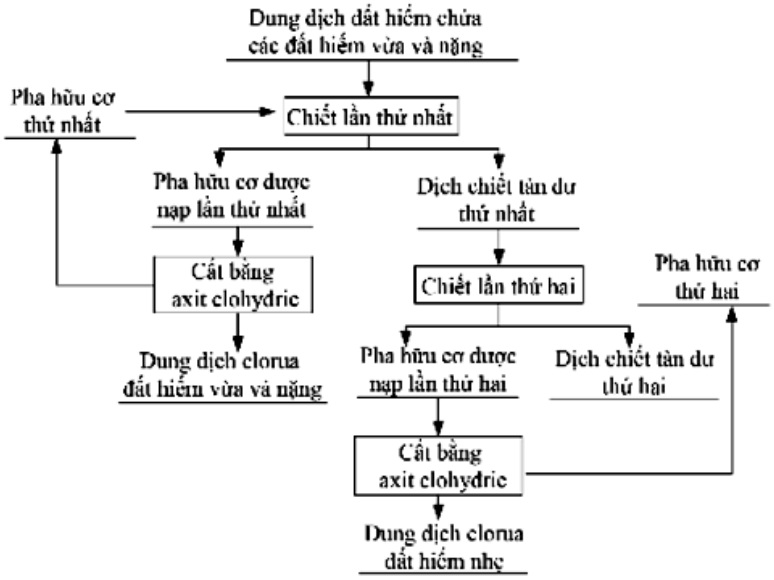

Dung dịch đất hiếm chứa các đất hiếm vừa và nặng
Pha hữu cơ thứ nhất
Chiết lần thứ nhất
Pha hữu cơ được nạp lần thứ nhất
Dịch chiết tàn dư thứ nhất
Cất bằng axit clohydric
Chiết lần thứ hai
Pha hữu cơ thứ hai
Dung dịch clorua đất hiếm vừa và nặng
Pha hữu cơ được nạp lần thứ hai
Dịch chiết tàn dư thứ hai
Cất bằng axit clohydric
Dung dịch clorua đất hiếm nhẹ

Fig. 1

(11) **1-0057255 B**

(15) 20/03/2026
Số Quyết định: 42126/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/05/2024 434 A

(21) 1-2023-06558

(22) 25/09/2023

(30) 202211320245.3 26/10/2022 CN

(51) ***H02S 40/34***

(73) 1. **SHANGHAI JINKO GREEN ENERGY ENTERPRISE MANAGEMENT CO., LTD.** (CN)
5/F, No.277 Huqingping Road, Minhang District, Shanghai, China
2. **ZHEJIANG JINKO SOLAR CO., LTD.** (CN)
NO. 58, YUAN XI ROAD, YUAN HUA TOWN, HAINING, ZHEJIANG, 314416, CHINA

(72) Yidong HU (CN); Yichao YAO (CN); Zhiqiu GUO (CN)

(74) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(54) **MÔ ĐUN QUANG ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÔ ĐUN QUANG ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề xuất mô đun quang điện, mô đun quang điện bao gồm một tấm mỏng, dải hàn và hộp nối được bố trí trên bề mặt của tấm mỏng và bao gồm một tấm được nối với dải hàn bằng cách hàn laze. Tấm có vùng thứ nhất và vùng thứ hai, trong đó một vùng được phủ bởi dải hàn trên tấm là vùng thứ nhất, và một vùng không được phủ bởi dải hàn trên tấm là vùng thứ hai. Mối hàn được tạo ra bởi hàn laze bao gồm mối hàn thứ nhất và mối hàn thứ hai. Mối hàn thứ nhất được đặt trong vùng thứ nhất, và mối hàn thứ nhất kéo dài qua dải hàn đến tấm theo chiều dày của tấm mỏng. Mối hàn thứ hai được đặt trong vùng thứ hai, và mối hàn thứ hai kéo dài trực tiếp đến tấm dọc theo chiều dày của tấm mỏng.

(11) **1-0057256 B**

(15) 20/03/2026
Số Quyết định: 42127/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/09/2022 414 A

(21) 1-2022-02865

(85) 06/05/2022

(22) 15/10/2020

(86) PCT/EP2020/079089 15/10/2020

(30) 10 2019 007 165.4 15/10/2019 DE
PCT/EP2020/060630 15/04/2020 EP

(87) WO2021/074319 22/04/2021

(51) ***D01D 1/02***; *C08L 1/02; D01F 2/02; D01F 1/10; D01F 2/00; C08B 1/00; D01D 5/06*

(73) **SMARTFIBER AG** (DE)
Im Weidig 12, Rudolstadt, 07407, Germany

(72) Axel KOLBE (DE)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT SỢI CHỨC NĂNG XENLULOZA, SỢI CHỨC NĂNG XENLULOZA ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG QUY TRÌNH NÀY, SẢN PHẨM DỆT CHỨA SỢI CHỨC NĂNG XENLULOZA, VÀ HÀNG MAY MẶC HOẶC MẢNH ĐỒ NỘI THẤT CHỨA SỢI CHỨC NĂNG XENLULOZA HOẶC SẢN PHẨM DỆT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất sợi chức năng xenluloza có khả năng trao đổi ion mạnh, sợi chức năng xenluloza được sản xuất bằng quy trình đã nêu, sản phẩm dệt chứa sợi chức năng xenluloza, và hàng may mặc hoặc mảnh đồ nội thất chứa sợi chức năng xenluloza đã nêu và/hoặc sản phẩm dệt đã nêu. Sợi chức năng xenluloza được sản xuất theo sáng chế khác biệt ở chỗ nó chứa nguyên liệu thực vật đã chiết có axit uronic liên kết với polyme chứa trong đó.

(11) **1-0057257 B**

(15) 20/03/2026
Số Quyết định: 42128/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/11/2023 428 A

(21) 1-2022-03146

(22) 19/05/2022

(51) ***A63C 11/04***

(73) **CHEN KANG CO., LTD.** (TW)
No. 134, Chaofu Rd., Situn Dist., Taichung City 407024, Taiwan

(72) LU, JIA-YI (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ APTA & đồng sự (APTA & ASSOCIATES CO. LTD)

(54) **HỆ THỐNG VÀ THIẾT BỊ KIỂM TRA SỰ BẮT KHỚP CỦA ỦNG TRƯỢT TUYẾT VÀ KHUNG GIỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kiểm tra sự bắt khớp của ủng trượt tuyết và khung giữ bao gồm: đế, bộ phận nối, và bộ phận dẫn động phụ. Đế bao gồm giá đỡ, buồng kiểm tra, xi lanh dẫn động thứ nhất, trụ di chuyển dọc, tấm có thể di chuyển theo chiều thẳng đứng và nhiều cột ép. Bộ phận nối được bố trí trên đế và bao gồm tấm định vị, nhiều thiết bị cảm ứng, nhiều mảnh dò, nhiều chi tiết đàn hồi, và trục xoay. Tấm định vị có chân tiếp giáp và cảm biến được đặt bên cạnh chân tiếp giáp. Cảm biến có phần dò; và tấm định vị có hai bulông có thể di chuyển và hai bulông định vị. Bộ phận dẫn động phụ được đặt bên cạnh đế và bao gồm giá lắp ghép, xi lanh dẫn động thứ hai được cố định trên đỉnh của giá lắp ghép, và tấm đẩy được bố trí trên đỉnh của xi lanh dẫn động thứ hai và kéo dài vào trong buồng kiểm tra.

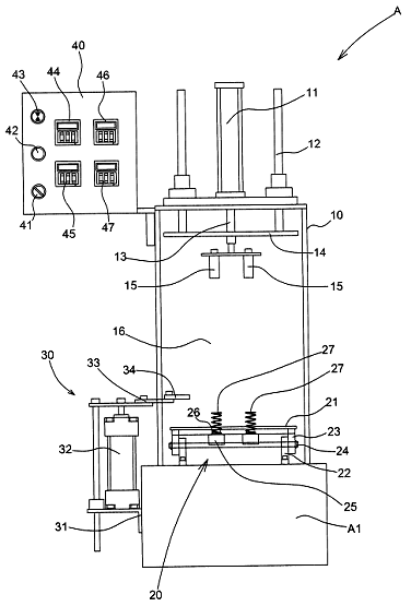


FIG. 1

(11) **1-0057258 B**

(15) 20/03/2026
Số Quyết định: 42177/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/05/2022 410 A

(21) 1-2021-07090

(85) 05/11/2021

(22) 08/04/2020

(86) PCT/US2020/027232 08/04/2020

(30) 62/831,320 09/04/2019 US
62/885,926 13/08/2019 US
62/908,655 01/10/2019 US
62/910,547 04/10/2019 US
62/930,825 05/11/2019 US

(87) WO2020/210333 15/10/2020

(51) ***H04L 1/18***

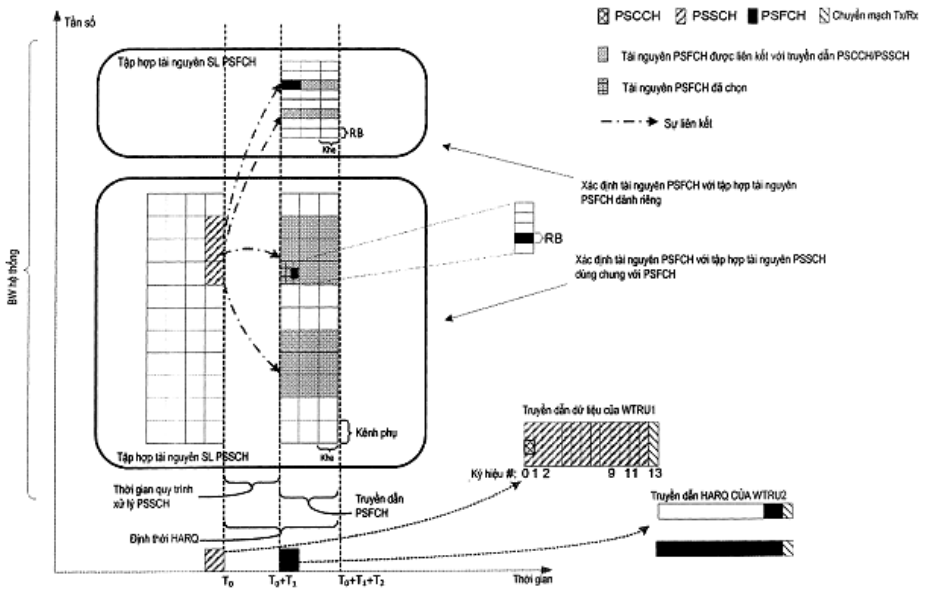
(73) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America

(72) Moon-il LEE (KR); Tao DENG (US); Tuong Duc HOANG (VN); Chunxuan YE (US); Martino FREDA (CA)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP KẾT HỢP VỚI TRUYỀN NR SL PSFCH**

(57) Định thời yêu cầu lặp lại tự động kết hợp (HARQ) có thể được xác định. Có thể thực hiện lựa chọn tập hợp tài nguyên kênh phản hồi vật lý SL (PSFCH). WTRU nguồn có thể (ví dụ: xác định) báo hiệu tài nguyên PSFCH dựa trên thông tin trạng thái kênh (CSI), khoảng cách bộ phát (TX)-bộ thu (RX) và/hoặc CBR. WTRU đích có thể xác định các kênh phụ để bao gồm tài nguyên PSFCH dựa trên tài nguyên PSFCH/ PSSCH và/hoặc thông tin ID PHY của WTRU. Một hoặc nhiều khối tài nguyên có thể được xác định bên trong kênh phụ để truyền PSFCH dựa trên ID PHY của WTRU và/hoặc ID liên kết. Tập hợp ký hiệu thứ nhất trong khe có thể được nhận biết để phát hiện PSSCH và/hoặc truyền PSSCH+PSFCH để (ví dụ, xác định) phát PSFCH ở cuối khe mà không xung đột với PSSCH. WTRU có thể chuyển sang tập hợp tài nguyên PSFCH dành riêng hoặc truyền Chế độ 1 khi không thể thu được tài nguyên PSFCH trong tập hợp tài nguyên PSFCH dùng chung.


PSCCH
PSSCH
PSFCH
Chuyển mạch Tx/Rx
Tài nguyên PSFCH được liên kết với truyền dẫn PSCCH/PSSCH
Tài nguyên PSFCH đã chọn
Sự liên kết
Tần số
BW hệ thống
Tập hợp tài nguyên SL PSFCH
RB
Khe
Xác định tài nguyên PSFCH với tập hợp tài nguyên PSFCH dành riêng
RB
Xác định tài nguyên PSFCH với tập hợp tài nguyên PSSCH dùng chung với PSFCH
Kênh phụ
Tập hợp tài nguyên SL PSSCH
Khe
Truyền dẫn dữ liệu của WTRU1
Ký hiệu #: 0 1 2 9 11 13
Truyền dẫn HARQ CỦA WTRU2
Thời gian quy trình xử lý PSSCH
Truyền dẫn PSFCH
Định thời HARQ
T_0
T_0+T_1
$T_0+T_1+T_2$
Thời gian

HÌNH 2

(11) **1-0057259 B**

(15) 20/03/2026
Số Quyết định: 42178/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/03/2023 420 A

(21) 1-2022-08624

(22) 29/12/2022

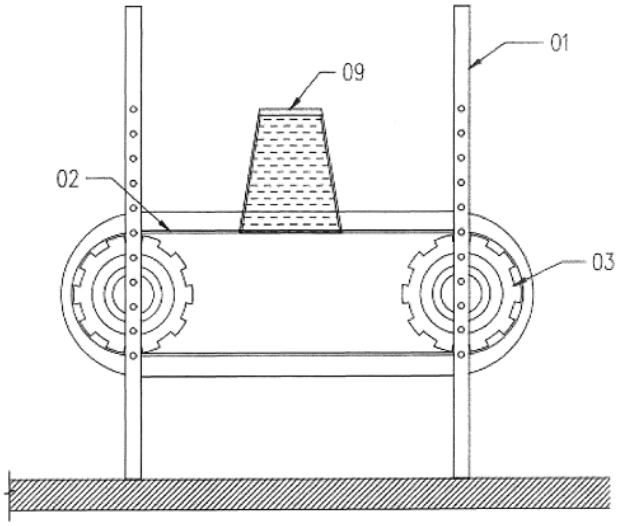
(51) *F03B 9/00; F03B 7/00*

(76) **PHẠM NGỌC LỰC** (VN)
26 lô 28B đường Lê Hồng Phong (KDTM-ngã 5 SBCB) quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(54) **MÁY PHÁT ĐIỆN DẠNG BĂNG TẢI XÍCH VẬN HÀNH NHỜ DÒNG CHẢY CỦA NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến máy phát điện dạng băng tải xích được bố trí bên trên dòng chảy để thu nhận và chuyển đổi năng lượng của dòng chảy thành điện năng, bao các thùng chứa gắn trên xích và có thể chuyển động tuần hoàn dựa trên hai bánh xích tạo nên dãy hành trình phía trên và dãy hành trình phía dưới. Trong đó, dãy hành trình phía dưới tiếp xúc với mặt nước chảy để nhận động năng của dòng chảy, làm quay bánh xích. Bánh xích truyền chuyển động quay cho máy phát điện gắn trên cột.

Cụm xích- thùng được bố trí trên khung thép, khung thép có thể điều chỉnh được độ cao cho phù hợp với độ cao mặt nước nhờ cơ cấu điều chỉnh độ cao.



Hình 2

(11) **1-0057260 B**

(15) 20/03/2026
Số Quyết định: 42180/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/02/2023 419 A

(21) 1-2022-07506

(85) 17/11/2022

(22) 20/04/2021

(86) PCT/US2021/028054 20/04/2021

(30) 63/013,583 22/04/2020 US

(87) WO2021/216478 28/10/2021

(51) ***C07K 14/55****; A61K 47/60; A61K 38/03; A61K 38/20*

(73) **MERCK SHARP & DOHME LLC** (US)
126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065, United States of America

(72) ABRAHAMS, Cristina (US); BOWMAN, Edward (US); LI, Xiaofan (US); LIN, Songnian (US); SOLIS, Willy (US); STAFFORD, Ryan (US); WILLINGHAM, Aarron (US); YAM, Alice (US); YANG, Junhao (CN); YIN, Gang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **THỂ TIẾP HỢP INTERLEUKIN 2 (IL-2) CHỨA POLYPEPTIT IL-2, CHẾ PHẨM VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA THỂ TIẾP HỢP NÀY VÀ GỐC IL-2**

(57) Sáng chế đề cập đến các thể tiếp hợp interleukin-2 (IL-2) bao gồm ít nhất là một hoặc nhiều sự thay thế axit amin mà định hướng gắn kết với βγc dime của thụ thể IL-2 hơn so với gắn kết với αβγc trime của thụ thể IL-2 và axit amin không tự nhiên ở tại hoặc gần đầu tận cùng N được tiếp hợp với polyme tan trong nước. Các thể tiếp hợp IL-2 hữu dụng để điều trị và ngăn ngừa sự tăng sinh tế bào và ung thư ở bệnh nhân. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm và dược phẩm bao gồm các thể tiếp hợp này và gốc IL-2 bao gồm trình tự axit amin cụ thể theo sáng chế.

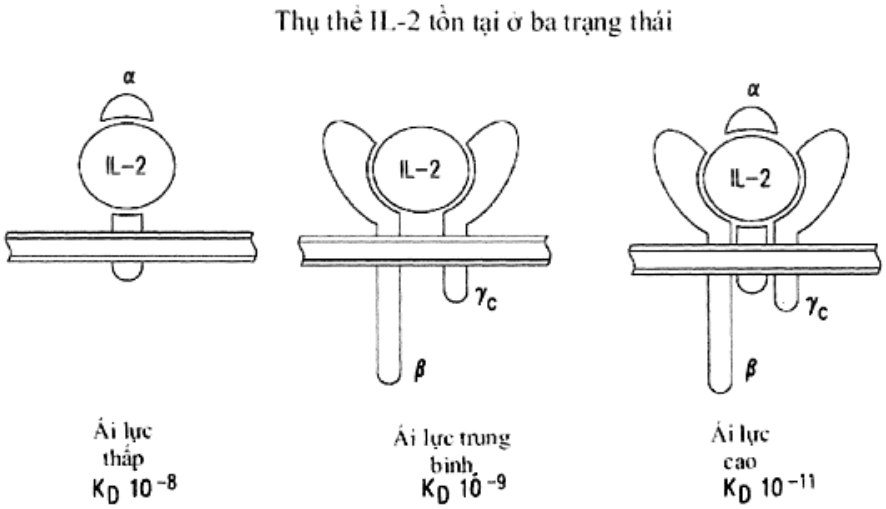


FIG.1

(11) **1-0057261 B**

(15) 20/03/2026
Số Quyết định: 42198/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/04/2020 385 A

(21) 1-2018-04685

(22) 22/10/2018

(51) ***H04L 1/18***; *A61F 9/007; G01N 30/02; A61B 17/12; B23K 1/00*

(73) **A. O. SMITH INDIA WATER PRODUCTS PVT LTD** (IN)
Plot No. 300, KIADB Industrial Area, Phase -2, Harohalli, Kanakapura Taluk, Ramanagara District, 562112, Karnataka, India

(72) Neeraj Gupta (IN); Dhanish Dharman (IN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(54) **BỘ HẠN CHẾ DÒNG CHẤT LỎNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ HẠN CHẾ DÒNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ điều chỉnh dòng hoặc bộ hạn chế dòng chất lỏng và phương pháp sản xuất bộ điều chỉnh dòng hoặc bộ hạn chế dòng này. Bộ hạn chế dòng này bao gồm: (a) ít nhất một nhánh có đầu nối nhanh được làm thích ứng để cho phép chất lỏng đi vào trong bộ hạn chế dòng thông qua đầu vào; (b) nhiều lưới thép không rỉ được lắp tại đầu trước của nhánh này để lọc chất lỏng; (c) ít nhất một bộ phận bằng nhựa (2), được lắp tháo được tại đầu phía trước của nhánh có đầu nối nhanh; (d) kim dạng dưới da được cố định bên trong ống, được lắp tháo được với bộ phận bằng nhựa (2) từ đầu gần của nó; (e) ít nhất bộ phận bằng nhựa (1) có hình dạng vòi phun, được lắp tháo ra được với bộ phận bằng nhựa (2), trong đó bộ phận bằng nhựa (1) này được lắp với đầu gần của kim dạng dưới da nêu trên, được làm thích ứng để làm thoát nước qua đầu ra của bộ hạn chế dòng nêu trên; (f) nhiều vòng chữ O được lồng qua bộ phận làm bằng nhựa (2) và nhánh này; (g) ít nhất một cơ cấu dẫn qua nối đầu vào của bộ hạn chế dòng với đầu ra của nó.

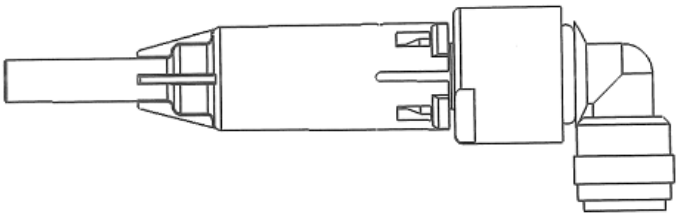


Fig. 1(a)

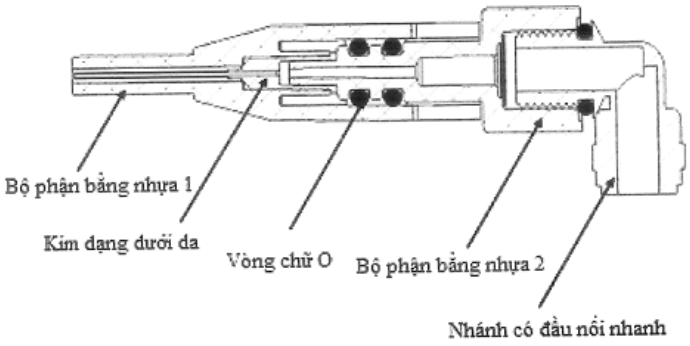

Bộ phận bằng nhựa 1
Kim dạng dưới da
Vòng chữ O
Bộ phận bằng nhựa 2
Nhánh có đầu nối nhanh

Fig. 1(b)

(11) **1-0057262 B**

(15) 20/03/2026
Số Quyết định: 42200/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/09/2023 426 A

(21) 1-2023-03921

(85) 23/06/2021

(22) 20/12/2019

(86) PCT/JP2019/050012 20/12/2019

(30) 2018-247409 28/12/2018 JP

(87) WO2020/137850 02/07/2020

(51) ***H04N 19/52***; *H04N 19/70*

(62) 1-2021-03782

(73) **JVCKENWOOD CORPORATION** (JP)
3-12, Moriyacho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 221-0022, Japan

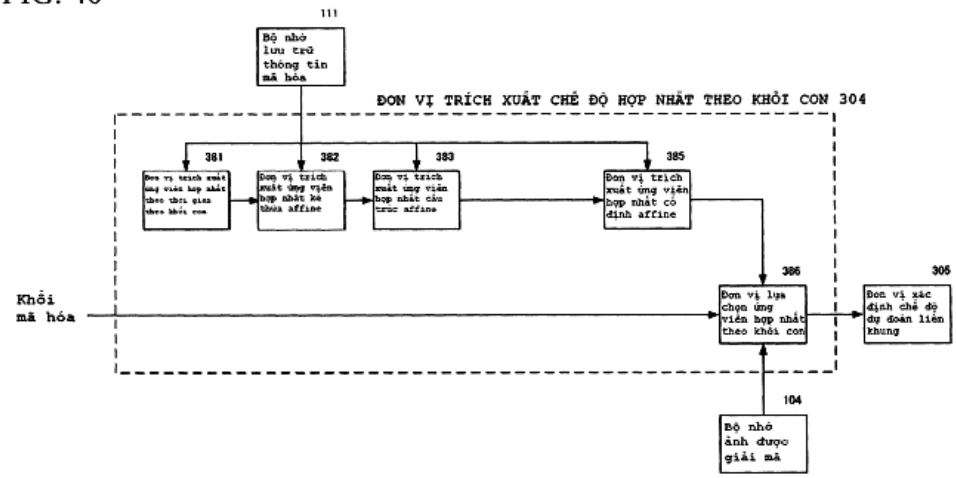
(72) Shigeru FUKUSHIMA (JP); Hiroya NAKAMURA (JP); Toru KUMAKURA (JP); Hideki TAKEHARA (JP); Satoru SAKAZUME (JP); Hiroyuki KURASHIGE (JP)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **THIẾT BỊ MÃ HÓA ẢNH ĐỘNG, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH ĐỘNG, THIẾT BỊ GIẢI MÃ ẢNH ĐỘNG, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH ĐỘNG, PHƯƠNG PHÁP LƯU TRỮ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DẪN DÒNG BÍT**

(57) Sáng chế đề cập đến công nghệ cải thiện hiệu quả mã hóa bằng cách chia tách khối thích hợp cho mã hóa và giải mã ảnh. Thiết bị mã hóa ảnh động để tiến hành biến đổi affine theo các đơn vị của các khối mã hóa bao gồm đơn vị trích xuất ứng viên hợp nhất kế thừa affine được cấu hình để trích xuất ứng viên hợp nhất kế thừa affine để kế thừa mô hình affine của các khối lân cận khối mục tiêu mã hóa trong miền không gian, đơn vị trích xuất ứng viên hợp nhất cấu trúc affine được cấu hình để trích xuất ứng viên hợp nhất cấu trúc affine từ nhiều phần tử thông tin chuyển động của các khối lân cận khối mục tiêu mã hóa trong miền không gian hoặc thời gian và đơn vị trích xuất ứng viên hợp nhất cố định affine được cấu hình để trích xuất ứng viên hợp nhất cố định affine trong đó thông tin chuyển động của điểm điều khiển affine được cố định. Vectơ chuyển động của mỗi điểm điều khiển affine được cố định là (0, 0) trong ứng viên hợp nhất cố định affine. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp mã hóa ảnh động, thiết bị giải mã ảnh động và phương pháp giải mã ảnh động.

FIG. 40


111
Bộ nhớ lưu trữ thông tin mã hóa
ĐƠN VỊ TRÍCH XUẤT CHẾ ĐỘ HỢP NHẤT THEO KHỐI CON 304
381
382
383
385
Đơn vị trích xuất ứng viên hợp nhất kế thừa affine
Đơn vị trích xuất ứng viên hợp nhất cấu trúc affine
Đơn vị trích xuất ứng viên hợp nhất cố định affine
Khối mã hóa
386
Đơn vị lựa chọn ứng viên hợp nhất theo khối con
305
Đơn vị xác định chế độ dự đoán liên khung
104
Bộ nhớ ảnh được giải mã

(11) **1-0057263 B**

(15) 20/03/2026
Số Quyết định: 42202/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/05/2022 410 A

(21) 1-2022-01245

(85) 28/02/2022

(22) 31/07/2020

(86) PCT/US2020/044670 31/07/2020

(30) 62/881,825 01/08/2019 US
63/057,533 28/07/2020 US

(87) WO2021/022235 A1 04/02/2021

(51) ***G10L 19/008***; *G10L 21/0208; G10L 25/18; G10L 19/26*

(73) **DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION** (US)
1275 Market Street San Francisco, California 94103 (US)

(72) MCGRATH, David S. (AU); BROWN, Stefanie (AU); TORRES, Juan Felix (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP DỊCH VỤ ÂM THANH, HỆ THỐNG TẠO RA MA TRẬN HIỆP PHƯƠNG SAI ĐẦU VÀO ĐƯỢC LÀM MỊN CHO TÍN HIỆU ÂM THANH, BỘ MÃ HÓA VÀ BỘ GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và hệ thống cải thiện xử lý tín hiệu bằng cách làm mịn ma trận hiệp phương sai của tín hiệu đa kênh bằng cách thiết lập hệ số quên dựa trên các bin của băng tần. Phương pháp và hệ thống thiết lập lại việc làm mịn dựa trên phát hiện chuyển tiếp cũng được mô tả. Phương pháp và hệ thống lấy mẫu lại để làm mịn trong quá trình chuyển tiếp tạo băng tần cũng được mô tả. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến bộ mã hóa và bộ giải mã bao gồm hệ thống, và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính.

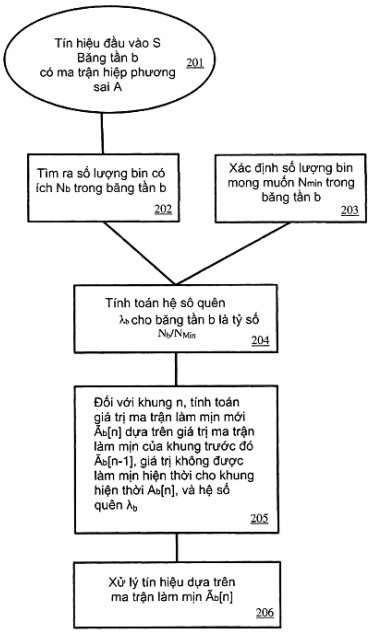


FIG. 2

(11) **1-0057264 B**

(15) 20/03/2026
Số Quyết định: 42278/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/08/2020 389 A

(21) 1-2020-02813

(85) 19/05/2020

(22) 12/11/2018

(86) PCT/US2018/060254 12/11/2018

(30) 62/584,288 10/11/2017 US
62/608,353 20/12/2017 US
62/670,263 11/05/2018 US

(87) WO2019/094854 16/05/2019

(51) ***A01K 87/00***

(73) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION** (US)
13135 West Lisbon Road, Brookfield, Wisconsin 53005, United States ofAmerica

(72) WILLIAMS, Aaron M (US); ADAMS, Caleb C. (US)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **GẬY KÉO DÂY DÙNG ĐỂ ĐỊNH TUYẾN CÁP**

(57) Sáng chế đề cập đến gậy kéo dây bao gồm bộ phận phát ánh sáng, chẳng hạn như mũi được chiếu sáng, gần đầu dẫn của gậy kéo dây. Mũi được chiếu sáng bao gồm thấu kính cong hướng ánh sáng ra xung quanh phần gắn ở đầu của gậy kéo dây và thường hướng về phía trước song song với trục dọc của gậy kéo dây. Gậy kéo dây này có thể được làm bằng vật liệu lân quang và được đựng trong hộp chứa với đèn LED và bề mặt phản xạ. Gậy kéo dây này có thể được làm bằng nhiều thanh kéo được ăn khớp ren với nhau và bao gồm chi tiết kéo lò xo làm tăng hệ số ma sát giữa các ren của các thanh kéo. Gậy kéo dây này cũng có thể được làm bằng nhiều thanh kéo được ăn khớp ren với nhau qua khớp nối.

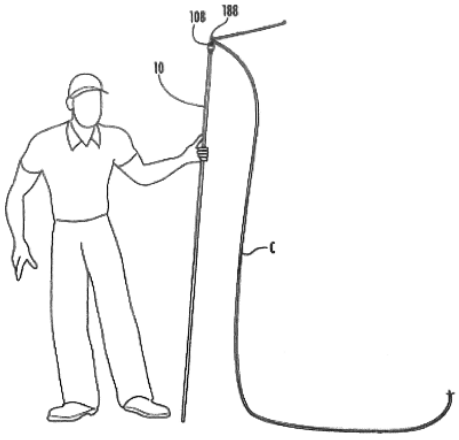


FIG. 1

(11) **1-0057265 B**

(15) 20/03/2026
Số Quyết định: 42279/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/02/2022 407 A

(21) 1-2021-08256

(85) 22/12/2021

(22) 23/05/2019

(86) PCT/JP2019/020368 23/05/2019

(87) WO2020/235070 26/11/2020

(51) ***C25D 11/30***; *B29C 45/14*

(73) 1. **GEO NATION CO., LTD** (JP)
1F, Imaizumi Building, 2-11-5 Hirakawa-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1020093 (JP)
2. **TOADENKA CO., LTD.** (JP)
20-7, Aza-iwahana, Sibutami, Morioka-si, Iwate 0284132 (JP)

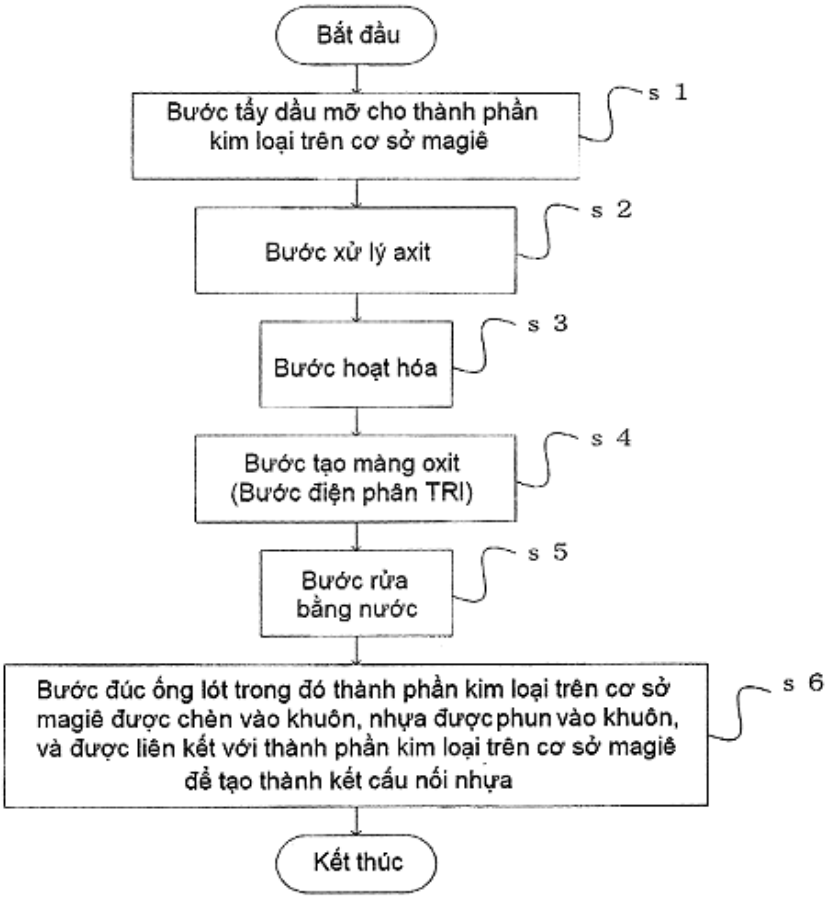
(72) KIM, Hyojin (KR); MIURA, Shuhei (JP); FUJIMURA, Tetusya (JP); LEE, Sunghyung (KR)

(74) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(54) **KẾT CẤU NỐI NHỰA VÀ KIM LOẠI TRÊN CƠ SỞ MAGIÊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KẾT CẤU NỐI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu nối nhựa và kim loại trên cơ sở magiê có độ bền liên kết cao và phương pháp sản xuất kết cấu này. Phương pháp này bao gồm các bước: bước tẩy dầu mỡ trong đó thành phần kim loại trên cơ sở magiê được làm sạch; bước xử lý axit trong đó thành phần kim loại trên cơ sở magiê được làm sạch bằng cách sử dụng dung dịch có tính axit; bước xử lý hoạt hóa trong đó thành phần kim loại trên cơ sở magiê được ngâm trong dung dịch kiềm, và điện áp không đổi được đặt vào thành phần kim loại; bước tạo màng oxit trong đó màng oxit anốt được tạo thành trên thành phần kim loại trên cơ sở magiê trong dung dịch kiềm trong khi dòng điện có mật độ được xác định trước được đặt vào thành phần kim loại trên cơ sở magiê; bước rửa trong đó thành phần kim loại trên cơ sở magiê mà màng oxit anốt được tạo thành trên đó được rửa bằng nước; và bước đúc ống lót trong đó nhựa nhiệt dẻo được chèn vào khuôn được liên kết với thành phần kim loại trên cơ sở magiê mà màng oxit anốt được tạo thành trên đó.

Fig.1


Bắt đầu
Bước tẩy dầu mỡ cho thành phần kim loại trên cơ sở magiê
s 1
Bước xử lý axit
s 2
Bước hoạt hóa
s 3
Bước tạo màng oxit (Bước điện phân TRI)
s 4
Bước rửa bằng nước
s 5
Bước đúc ống lót trong đó thành phần kim loại trên cơ sở magiê được chèn vào khuôn, nhựa được phun vào khuôn, và được liên kết với thành phần kim loại trên cơ sở magiê để tạo thành kết cấu nối nhựa
s 6
Kết thúc

(11) **1-0057266 B**

(15) 20/03/2026
Số Quyết định: 42321/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/04/2024 433 A

(21) 1-2023-03303

(85) 22/05/2023

(22) 19/07/2022

(86) PCT/CN2022/106398 19/07/2022

(30) 202110817019.5 20/07/2021 CN

(87) WO2023/001131 26/01/2023

(51) ***C07F 9/32***; *C07C 271/22; C07F 9/30*

(73) **LIER CHEMICAL CO., LTD.** (CN)
No. 327, South of Mianzhou Avenue, Mianyang Economic and Technological Development Zone, Mianyang, Sichuan 621000, China

(72) LIU, Yongjiang (CN); ZHOU, Lei (CN); ZENG, Wei (CN); XU, Min (CN); CHENG, Ke (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ GLUFOSINAT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế glufosinat hoặc muối, chất đồng phân đối ảnh hoặc hỗn hợp các chất đồng phân đối ảnh ở tất cả các tỷ lệ của nó, phương pháp này là đặc biệt thích hợp để điều chế glufosinat, và các bước được rút ngắn đáng kể trong quy trình điều chế hiện có. Đặc biệt là trong điều chế L-glufosinat, sản phẩm này có thể giữ lại hiệu qủa giá trị ee của nguyên liệu thô.

(11) **1-0057267 B**

(15) 20/03/2026
Số Quyết định: 42360/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/01/2023 418 A

(21) 1-2022-05040

(85) 09/08/2022

(22) 07/01/2021

(86) PCT/JP2021/000364 07/01/2021

(30) 2020-003107 10/01/2020 JP

(87) WO2021/141084 15/07/2021

(51) ***D05B 35/06****; D06C 9/04; D05C 7/08*

(73) **FUKUNAGA CO.,LTD.** (JP)
1-7-4, Kouzu, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5420072, Japan

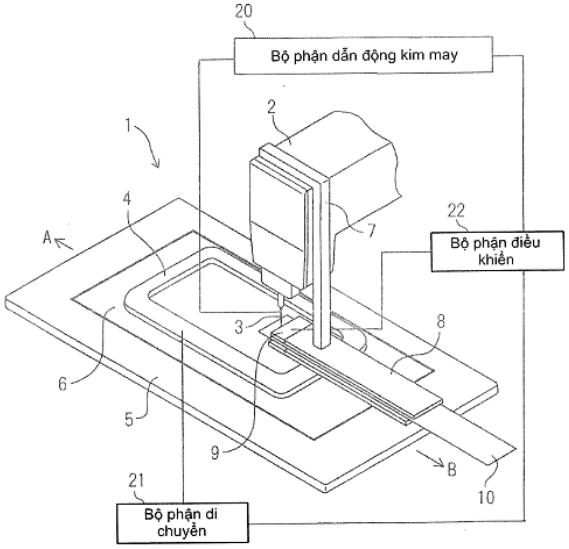
(72) FUKUNAGA Yosihisa (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **MÁY MAY VÒNG ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến máy may vòng điện tử bao gồm bộ phận dẫn động kim may (20) di chuyển kim may (3) lên và xuống, bộ phận di chuyển (21) giữ đai cao su (10) bởi khung giữ (4) và cho phép đai cao su (10) di chuyển tự do trên bàn cố định (5), bộ phận điều khiển (22) điều khiển sự dẫn động của bộ phận di chuyển (21) và bộ phận dẫn động kim may (20) dựa trên dữ liệu may để tạo ra mẫu may mong muốn trong đó vị trí hạ kim đối với mỗi đường may của kim may (3) hoặc mức di chuyển của đối tượng cần được may đối với mỗi đường may được xác định, và cơ cấu kẹp (8) đối với đai cao su (10), cơ cấu kẹp (8) kẹp đoạn cố định của đai cao su kế tiếp (10) ở trạng thái trong đó đầu của đai cao su (10) được bố trí ngay dưới vị trí hạ kim của kim may (3), và được cấu tạo không theo chuyển động khi đối tượng cần được may đã được giữ bởi khung giữ (4) được di chuyển tới lui bởi bộ phận di chuyển (21).

FIG.1


20
Bộ phận dẫn động kim may
1
2
4
A
22
Bộ phận điều khiển
7
3
8
6
5
9
B
10
21
Bộ phận di chuyển

(11) **1-0057268 B**

(15) 20/03/2026
Số Quyết định: 42404/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/10/2023 427 A

(21) 1-2023-04526

(85) 10/07/2023

(22) 08/12/2021

(86) PCT/US2021/062443 08/12/2021

(30) 63/199,679 15/01/2021 US
17/643,142 07/12/2021 US

(87) WO2022/154907 A1 21/07/2022

(51) ***H04L 5/00***; *H04L 27/26*

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) TIAN, Qingjiang (US); SUN, Jing (US); ZHANG, Xiaoxia (CN); FAN, Zhifei (US); SAKHNINI, Iyab Issam (US); NAM, Wooseok (KR); LUO, Tao (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây, thiết bị người dùng và trạm gốc. Sáng chế đề xuất các hệ thống và phương pháp truyền thông không dây liên quan đến việc ghép kênh các khối đồng bộ hóa (synchronization block - SSB), các tập hợp tài nguyên điều khiển (control resource set - CORESET) và các khối thông tin hệ thống (system information block - SIB). Thiết bị người dùng (user equipment - UE) nhận, từ trạm gốc (base station - BS), SSB thứ nhất của nhóm SSB thứ nhất của tập hợp cụm SSB, trong đó nhóm SSB thứ nhất và nhóm SSB thứ hai của tập hợp cụm SSB được đặt cách xa theo thời gian bởi nhóm CORESET và SIB. Nhóm CORESET và SIB bao gồm một CORESET và ít nhất một SIB cho mỗi SSB của nhóm SSB thứ nhất. UE nhận, trong CORESET thứ nhất của nhóm CORESET và SIB dựa trên SSB thứ nhất, thông tin lập lịch SIB. UE nhận, dựa trên thông tin lập lịch SIB, SIB thứ nhất của nhóm CORESET và SIB.

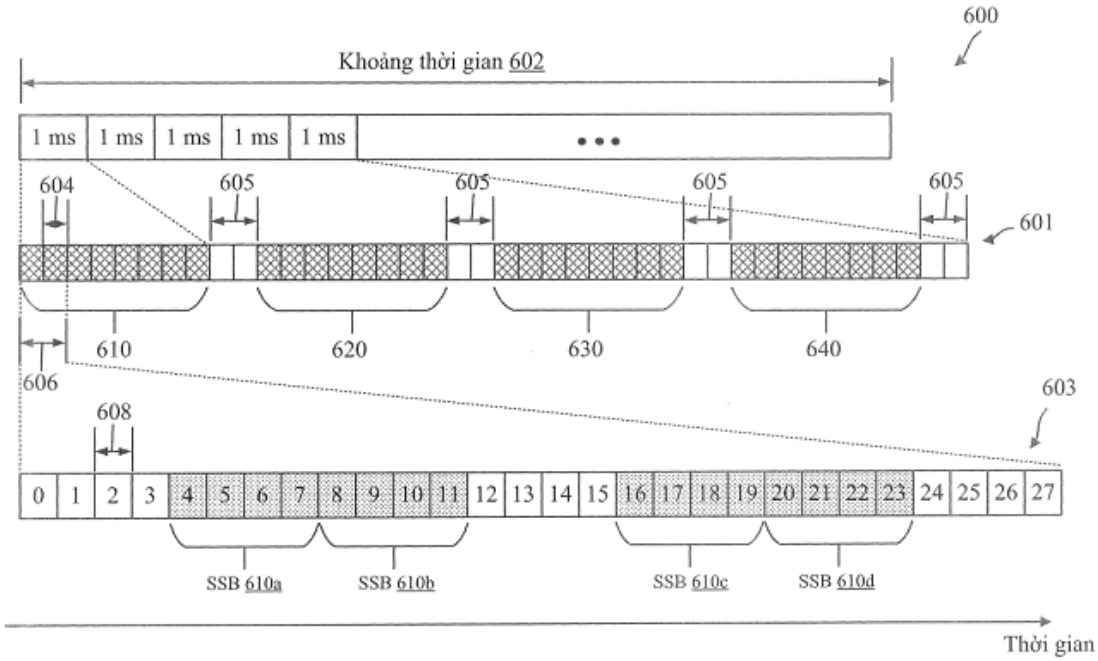

600
Khoảng thời gian 602
1 ms
1 ms
1 ms
1 ms
1 ms
604
605
605
605
605
601
610
620
630
640
606
603
608
0
1
2
3
4
5
6
7
8
9
10
11
12
13
14
15
16
17
18
19
20
21
22
23
24
25
26
27
SSB 610a
SSB 610b
SSB 610c
SSB 610d
Thời gian

Fig.6

(11) **1-0057269 B**

(15) 20/03/2026
Số Quyết định: 42449/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/09/2020 390 A

(21) 1-2020-02708

(85) 13/05/2020

(22) 19/10/2018

(86) PCT/US2018/056801 19/10/2018

(30) 62/575,358 20/10/2017 US

(87) WO2019/079781 25/04/2019

(51) ***A61K 31/7088***; *C12N 15/36; A61P 31/20; C12N 15/113; A61K 31/713; A61P 1/16*

(73) **DICERNA PHARMACEUTICALS, INC** (US)
33 Hayden Avenue, Lexington, MA 02421, United States of America

(72) KOSER, Martin (US); ABRAMS, Marc (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **OLIGONUCLEOTIT ĐỂ LÀM GIẢM SỰ BIỂU HIỆN CỦA MARN CỦA KHÁNG NGUYÊN BỀ MẶT VIRUT VIÊM GAN B (HBSAG), DƯỢC PHẨM CHỨA CÁC OLIGONUCLEOTIT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM SỰ BIỂU HIỆN CỦA KHÁNG NGUYÊN BỀ MẶT VIRUT VIÊM GAN B Ở TẾ BÀO IN VITRO**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm trên cơ sở oligonucleotit và các phương pháp làm giảm sự biểu hiện của kháng nguyên bề mặt của virut viêm gan B (HBV) ở tế bào *in vitro*. Theo một số phương án, sáng chế đề cập đến sự phát triển của các oligonucleotit tiềm năng làm giảm mạnh ổn định sự biểu hiện của kháng nguyên bề mặt HBV (HBsAg). Oligonucleotit này nhận diện qua trung gian ARN cản trở (ARNi) và phá hủy mARN mã hóa tất cả các dạng HbsAg trong tế bào gan. Sáng chế đề cập đến các oligonucleotit để làm giảm sự biểu hiện của mARN của kháng nguyên bề mặt virut viêm gan B (HBsAg), oligonucleotit này bao gồm sợi đối nghĩa. Theo một số phương án, oligonucleotit còn bao gồm sợi có nghĩa, trong đó sợi có nghĩa tạo ra vùng ghép đôi với sợi đối nghĩa.

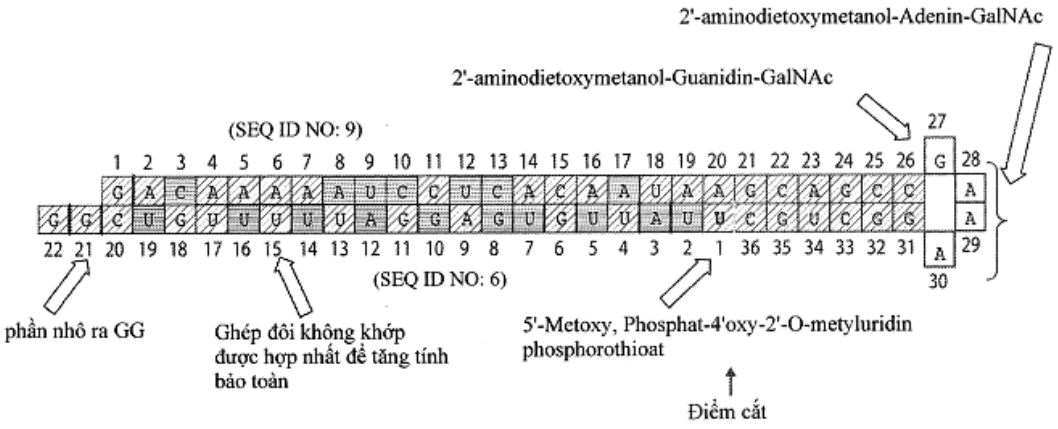


FIG. 10

(11) **1-0057270 B**

(15) 20/03/2026
Số Quyết định: 42450/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/12/2022 417 A

(21) 1-2022-06938

(22) 21/07/2020

(51) ***H04N 5/225***; *H04N 5/232*

(62) 1-2020-04210

(73) **SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD.** (KR)
Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea, zipcode: 443-743

(72) PARK, Nam Ki (KR); LIM, Soo Cheol (KR); SHIN, Jun Sup (KR); SEO, Bo Sung (KR); YOON, Young Bok (KR); KWON, Oh Byoung (KR); KANG, Byung Woo (KR); OH, Sung Taek (KR)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **MÔĐUN MÁY ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun máy ảnh bao gồm: nam châm được bố trí trên môđun thấu kính, chi tiết ổ bi được bố trí trong phần dẫn hướng bi được tạo thành giữa môđun thấu kính và vỏ mà chứa môđun thấu kính; cuộn dây được bố trí trong vỏ để đối diện nam châm; và chi tiết ách từ được bố trí trên vỏ để tương tác với nam châm để tạo ra lực từ chệch.

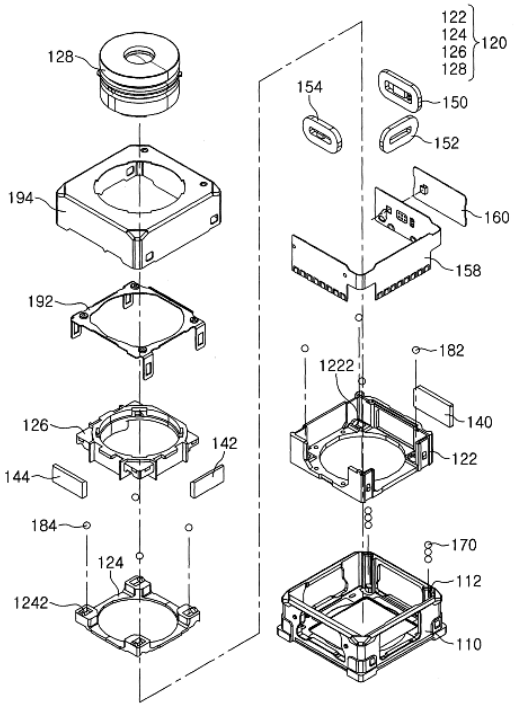


FIG. 1

(11) **1-0057271 B**

(15) 20/03/2026
Số Quyết định: 42456/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/05/2023 422 A

(21) 1-2022-08085

(85) 12/12/2022

(22) 08/06/2021

(86) PCT/US2021/036484 08/06/2021

(30) 63/036,808 09/06/2020 US

(87) WO2021/252541 16/12/2021

(51) ***H04N 19/70***; *H04N 19/30*

(73) **BYTEDANCE INC.** (US)
12655 West Jefferson Boulevard Sixth Floor, Suite No. 137 Los Angeles, California 90066, USA

(72) WANG, Ye-kui (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU VIĐEO, VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC VÀ PHƯƠNG PHÁP LƯU TRỮ DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị mã hoá viđeo và các phương pháp và thiết bị giải mã viđeo. Phương pháp xử lý viđeo ví dụ bao gồm thực hiện biến đổi giữa viđeo và dòng bit của viđeo, trong đó dòng bit bao gồm một hoặc nhiều tập hợp lớp đầu ra bao gồm một hoặc nhiều lớp viđeo theo quy tắc định dạng, trong đó quy tắc định dạng xác định rằng thông điệp thông tin tăng bước bổ sung lồng không khả mở mà bao gồm thông tin liên quan đến bộ giải mã tham chiếu giả định (hypothetical reference decoder, HRD), có thể áp dụng cho tất cả các tập hợp lớp đầu ra bao gồm các lớp viđeo giống như dòng bit.

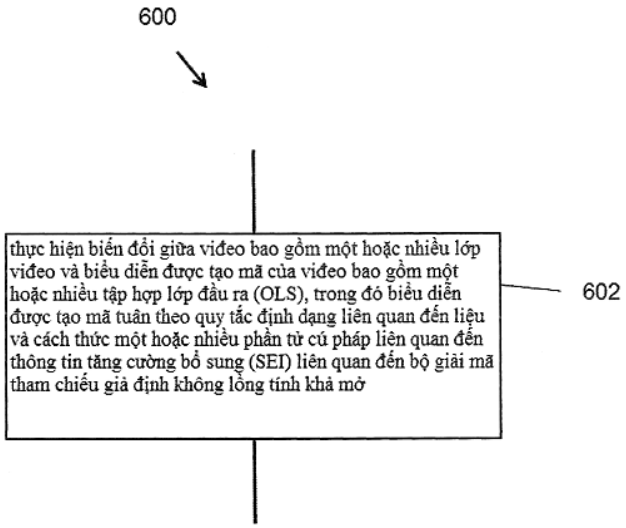


Fig.3

(11) **1-0057272 B**

(15) 20/03/2026
Số Quyết định: 42483/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-04941

(85) 11/08/2021

(22) 13/01/2020

(86) PCT/JP2020/000780 13/01/2020

(30) 2019-014857 30/01/2019 JP
2019-190496 17/10/2019 JP

(87) WO2020/158355 06/08/2020

(51) ***B65D 1/16***; *B65D 1/46; B21D 22/28; B21D 51/26*

(73) **TOYO SEIKAN GROUP HOLDINGS, LTD.** (JP)
2-18-1 Higashi-Gotanda, Shinagawa-ku Tokyo 1418627, Japan

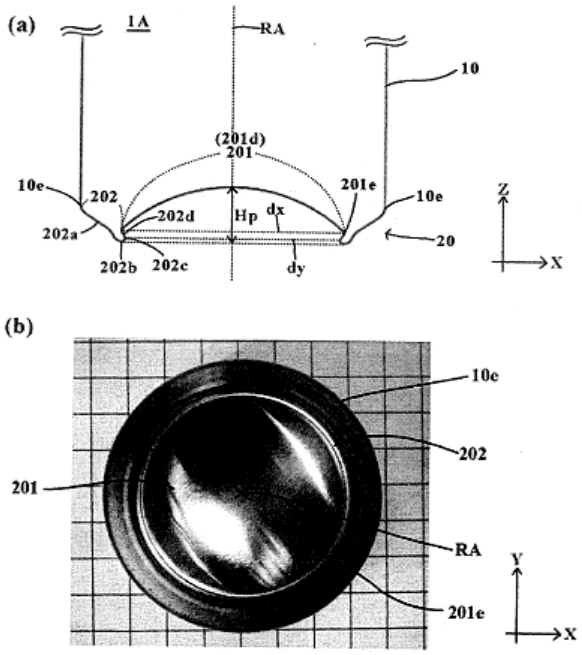
(72) KOBAYASHI Tomomi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THÂN LON KHÔNG HÀN**

(57) Sáng chế đề xuất thân lon không hàn trong đó độ dày của tấm vật liệu (phôi) được giảm, khả năng chịu áp lực của đáy lon được nâng cao, sự phình ra được hạn chế, và các vấn đề liên quan đến sự thâm đen và làm sạch đã được giải quyết, và phương pháp sản xuất thân lon không hàn này. Thân lon không hàn (1) có phần thân hình ống (10) và phần đáy lon (20). Phần đáy lon (20) bao gồm phần đáy ngoài theo chu vi (202a) mở rộng từ đầu dưới của phần thân hình ống (10) để làm giảm đường kính về phía bên trong và phần đáy thấp nhất hình khuyên (202b) nằm bên trong hơn so với phần đáy ngoài theo chu vi (202a). Trong trường hợp t1 là độ dày của tấm tạo phần đáy ngoài theo chu vi (202a) và t2 là độ dày của tấm tạo phần đáy thấp nhất hình khuyên (202b), mối tương quan t2 > t1 được đáp ứng.

Fig.1


(a)
1A
RA
10
(201d)
201
10e
202
201e
10e
202d
Hp
dx
202a
20
202b
202c
dy
Z
X
(b)
10e
202
201
RA
201e
Y
X

(11) **1-0057273 B**

(15) 20/03/2026
Số Quyết định: 42503/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-04498

(85) 21/07/2021

(22) 25/12/2019

(86) PCT/JP2019/050947 25/12/2019

(30) 2018-242614 26/12/2018 JP

(87) WO2020/138217 02/07/2020

(51) ***A61K 39/00***; *A61K 39/39; A61K 47/06; A61K 9/19; A61K 47/14; A61K 47/22; A61K 47/26; A61K 39/02; A61K 47/10*

(73) **SUMITOMO PHARMA CO., LTD.** (JP)
6-8, Doshomachi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045 Japan

(72) Maiko ONITA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM ĐƯỢC LÀM ĐÔNG KHÔ CỦA NHŨ TƯƠNG, TÁ CHẤT VACXIN, VACXIN VÀ BỘ KIT CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm hữu ích làm tá chất vacxin và có độ ổn định bảo quản và hoạt tính kích thích miễn dịch tuyệt vời. Cụ thể là sáng chế đề xuất chế phẩm được làm đông khô có độ ổn định bảo quản cao, chế phẩm này chứa (4E,8E,12E,16E,20E)-N-{2-[{4-[(2-amino-4-{[(3S)-1-hydroxyhexan-3-yl]amino}-6-metylpyrimidin-5-yl)metyl]benzyl}(metyl)amino]etyl}-4,8,12,17,21,25-hexametylhexacosa-4,8,12,16,20,24-hexaenamit, squalan, chất hoạt động bề mặt ưa nước, và chất hoạt động bề mặt ưa dầu, và khác biệt ở chỗ chứa chất chống oxy hóa gốc axit ascobic và tá dược.

(11) **1-0057274 B**

(15) 20/03/2026
Số Quyết định: 42555/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/04/2018 361 A

(21) 1-2018-00377

(85) 23/03/2015

(22) 04/09/2013

(86) PCT/JP2013/073823 04/09/2013

(30) 2012-228481 15/10/2012 JP

(87) WO2014/061362 A1 24/04/2014

(51) ***G06F 3/0338***; *A63F 13/06*

(62) 1-2015-00969

(73) **SONY INTERACTIVE ENTERTAINMENT INC.** (JP)
1-7-1 Konan Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan

(72) IGARASHI, Takeshi (JP); MORITA, Masaho (JP); ENOMOTO, Kazuyoshi (JP); AOKI, Toshimasa (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ VẬN HÀNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị vận hành (1) bao gồm: bộ phận cầm bên phải (10R) và bên trái (10L) để được cầm bởi người sử dụng, bộ phận cầm bên phải (10R) và bên trái (10L) có các chi tiết vận hành thứ nhất (11) và (19); và bộ phận trung tâm (21) liên kết bộ phận cầm bên phải (10R) và bên trái (10L). Thiết bị vận hành (1) có chi tiết vận hành thứ hai (22) tạo thành bề mặt trên của bộ phận trung tâm (21). Chi tiết vận hành thứ hai (22) bao gồm cảm biến chạm (23) nằm giữa các chi tiết vận hành thứ nhất của bộ phận cầm bên phải (10R) và bên trái (10L), và được đỡ để có thể dịch chuyển theo chiều dọc để đáp lại thao tác vận hành ấn xuống của người sử dụng. Chi tiết vận hành thứ hai có dạng tấm, nên ngón tay người sử dụng có thể dễ dạng chạm chi tiết vận hành thứ hai trong điều kiện mà người sử dụng đang cầm các bộ phận cầm. Kết quả là, khả năng vận hành của thiết bị vận hành có thể được cải thiện.

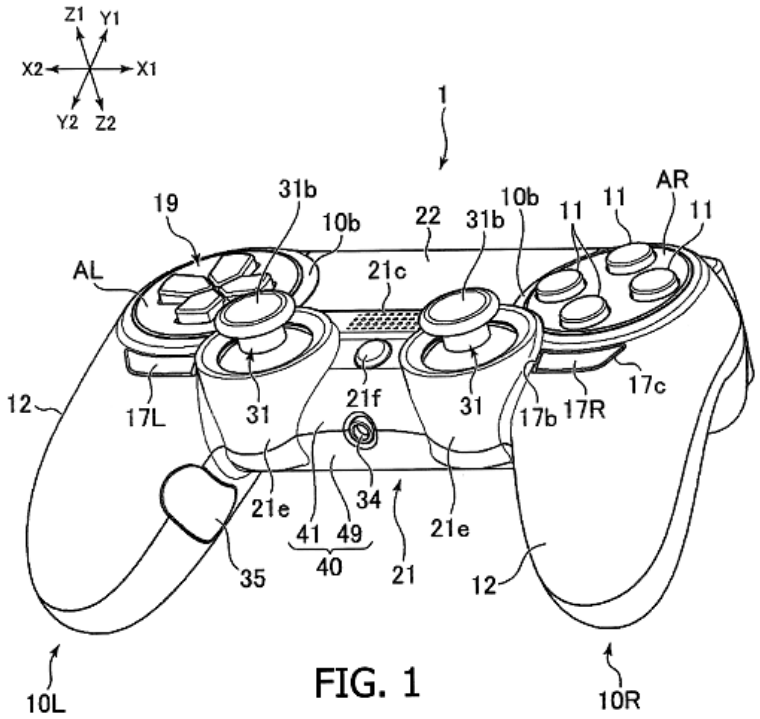

Z1
Y1
X2
X1
Y2
Z2
1
19
31b
10b
22
31b
10b
11
11
AR
11
AL
21c
12
17L
31
21f
31
17b
17R
17c
21e
34
41
49
40
21
21e
35
12
10L
10R

FIG. 1

(11) **1-0057275 B**

(15) 20/03/2026
Số Quyết định: 42587/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/02/2024 431 A

(21) 1-2023-00502

(22) 30/01/2023

(30) 10-2022-0096544 03/08/2022 KR

(51) ***B32B 7/12***; *B32B 15/18; C09J 183/04; B32B 15/09; B32B 7/06*

(76) **JEONG, SANG HEE** (KR)
c/o SUNGJIN GLOBAL CO., LTD., 43, Pyeongdong-ro 913beon-gil, Gwangsan-gu, Gwangju, 62417, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **TẤM CHỨC NĂNG ĐỂ GHÉP MÀNG POL HOẶC MÀNG OCA**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm chức năng để ghép màng POL và màng OCA có khả năng tăng cường độ bền vật lý lên trên phần được gắn và giữ các tính chất vật lý đồng nhất khi nén nhiều lần, do đó tấm chức năng được sử dụng để ghép lớp trong quy trình tạo ra mô đun khi sản xuất thiết bị hiển thị. Theo sáng chế, tấm chức năng để ghép màng POL và màng OCA bao gồm một lớp kết dính có cấu trúc nhiều lớp.

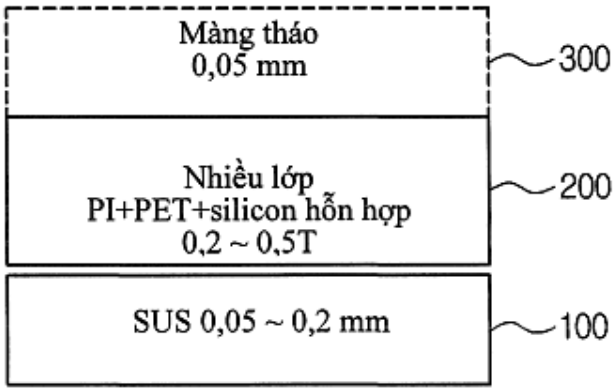


Fig.1

(11) **1-0057276 B**

(15) 20/03/2026
Số Quyết định: 42588/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/06/2022 411 A

(21) 1-2021-07014

(22) 03/11/2021

(30) 109142082 30/11/2020 TW

(51) ***F23N 5/20***

(73) **METAL INDUSTRIES RESEARCH & DEVELOPMENT CENTRE** (TW)
No. 1001, Kaonan Highway, Kaohsiung City, Taiwan

(72) Ding-Wen Chen (TW); Po-chen Chen (TW); Kai-Cheng Hsu (TW); Chien-Cheng Chen (TW); CHIH-CHANG SU (TW); HUN-YU LIN (TW); Shao-Wen Tang (TW)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT MỎ ĐỐT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp kiểm soát mỏ đốt. Theo phương pháp này, thông số của mỏ đốt và lượng sử dụng nhiên liệu tương ứng với thông số này được thu thập. Theo thông số thu thập, tính giá trị tiêu thụ năng lượng có thể so sánh thứ nhất và tạo ra các thông số lượng thứ nhất khác nhau. Bằng cách thực hiện hoạt động vẽ đường cong, giá trị tiêu thụ năng lượng có thể so sánh thứ hai được tính. Bằng cách tính sai số giữa các giá trị tiêu thụ năng lượng có thể so sánh thứ nhất và thứ hai, phương trình thứ hai được đưa ra. Tạo ra lần lượt các thông số lượng thứ hai một cách ngẫu nhiên, sử dụng phương trình thứ hai để tính các thông số lượng thứ hai, và thực hiện hoạt động lặp để tạo ra các thông số lượng thứ ba. Cuối cùng, kiểm soát hoạt động của mỏ đốt bằng cách sử dụng các thông số lượng thứ ba.

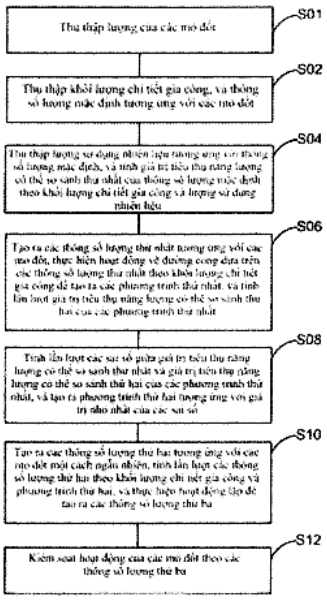


Fig.1

(11) **1-0057277 B**

(15) 20/03/2026
Số Quyết định: 42589/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/06/2024 435 A

(21) 1-2023-07646

(85) 22/07/2014

(22) 21/12/2012

(86) PCT/KR2012/011275 21/12/2012

(30) 61/579,389 22/12/2011 US

(87) WO2013/095047 27/06/2013

(51) ***H04N 7/26***

(62) 1-2019-07358

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

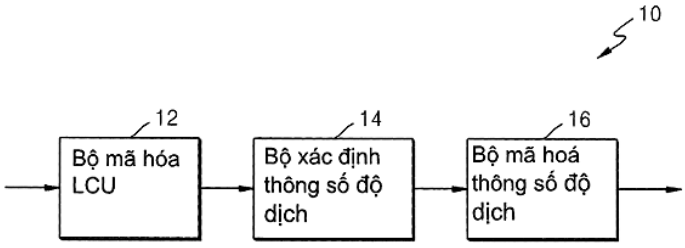
(72) ALSHINA, Elena (RU); ALSHIN, Alexander (RU)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIĐEO**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị giải mã viđeo. Thiết bị giải mã viđeo này bao gồm: bộ trích xuất thông số độ dịch để trích xuất thông tin hợp nhất độ dịch của đơn vị mã hóa lớn nhất (largest coding unit, LCU) hiện thời trong số các LCU của viđeo từ dòng bit thu được, thông tin hợp nhất độ dịch chỉ báo liệu có chấp nhận thông số độ dịch thứ hai của LCU bên trái hoặc bên trên của LCU hiện thời làm thông số độ dịch thứ nhất của LCU hiện thời hay không, và tái tạo thông số độ dịch thứ nhất của LCU hiện thời dựa trên thông tin hợp nhất độ dịch, thông số độ dịch thứ nhất này bao gồm kiểu độ dịch, trị số độ dịch, và lớp độ dịch của LCU hiện thời; bộ xác định độ dịch để xác định liệu phương pháp phân loại trị số điểm ảnh của LCU hiện thời là kiểu biên hay kiểu dải, dựa trên các kiểu độ dịch, xác định chiều biên theo kiểu biên hay phạm vi dải theo kiểu dải, dựa trên lớp độ dịch, và xác định trị số chênh lệch giữa các điểm ảnh tái tạo và các điểm ảnh gốc trong lớp độ dịch, dựa trên trị số độ dịch; và bộ điều chỉnh độ dịch để điều chỉnh các trị số điểm ảnh của các điểm ảnh tái tạo được tái tạo dựa trên các đơn vị mã hóa được phân tách từ LCU hiện thời và có cấu trúc cây, bằng trị số chênh lệch.

Fig.1A



(11) **1-0057278 B**

(15) 20/03/2026
Số Quyết định: 42591/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/08/2022 413 A

(21) 1-2022-03415

(85) 31/05/2022

(22) 28/10/2020

(86) PCT/EP2020/080243 28/10/2020

(30) 19206744.5 01/11/2019 EP
202011005892 11/02/2020 IN
202011025125 15/06/2020 IN

(87) WO2021/083936 06/05/2021

(51) ***C07D 401/14***; *C07D 403/14; A01N 43/54; A01N 43/653*

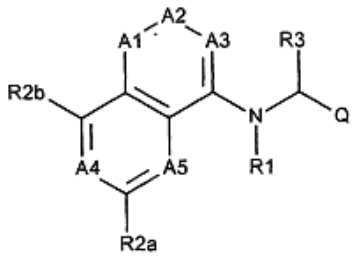
(73) **SYNGENTA CROP PROTECTION AG** (CH)
Rosentalstrasse 67, 4058 Basel, Switzerland

(72) EDMUNDS, Andrew (GB); EMERY, Daniel (CH); HALL, Roger, Graham (CH); IOSUB, Viorel, Andrei (RO); JEANGUENAT, André (CH); KILARU, Jagadeesh, Prathap (IN); KOLLETH KRIEGER, Amandine (FR); LE CHAPELAIN, Camille (FR); PHADTE, Mangala (IN); PITTERNA, Thomas (AT); SCARBOROUGH, Christopher, Charles (US)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **HỢP CHẤT THƠM KHÁC LOẠI HAI VÒNG ĐƯỢC DUNG HỢP CÓ HOẠT TÍNH DIỆT SINH VẬT GÂY HẠI**

(57) Các hợp chất có công thức I



I/

trong đó nhóm thế như được định nghĩa trong điểm 1, và muối chấp nhận được dùng làm hóa chất nông nghiệp, chất đồng phân lập thể, chất đồng phân đối ảnh, chất hỗ biến và N-oxit của các hợp chất này, có thể được sử dụng làm chất diệt côn trùng.

(11) **1-0057279 B**

(15) 20/03/2026
Số Quyết định: 42594/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/09/2022 414 A

(21) 1-2022-01598

(85) 14/03/2022

(22) 09/09/2020

(86) PCT/EP2020/075191 09/09/2020

(30) 62/903,116 20/09/2019 US

(87) WO2021/052832 25/03/2021

(51) ***H04N 19/70***; *H04N 19/136; H04N 19/167; H04N 19/176; H04N 19/12; H04N 19/154*

(73) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

(72) LAINEMA, Jani (FI)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ VIĐEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bao gồm các bước thu nhận khối của các hệ số biến đổi; tìm kiếm vị trí của hệ số khác không cuối cùng theo thứ tự quét trong khối này; lựa chọn chế độ biến đổi thứ cấp dựa vào vị trí và mã hóa các phần tử cú pháp thứ nhất biểu thị chế độ biến đổi thứ cấp được chọn. Chế độ biến đổi sơ cấp được lựa chọn dựa vào chế độ biến đổi thứ cấp. Các phần tử cú pháp thứ hai biểu thị chế độ biến đổi sơ cấp được chọn và các phần tử cú pháp thứ ba xác định các hệ số biến đổi nằm trong khối này được mã hóa. Sáng chế cũng đề cập phương pháp bao gồm các bước nhận thông tin được mã hóa có liên quan đến khối của các hệ số biến đổi; giải mã chỉ báo của vị trí của hệ số khác không cuối cùng theo thứ tự quét trong khối và sử dụng vị trí này để xác định liệu chỉ báo của chế độ biến đổi thứ cấp có mặt trong dòng bit hay không. Nếu có mặt, các phần tử cú pháp thứ nhất biểu thị chế độ biến đổi thứ cấp được giải mã và được sử dụng để xác định liệu chỉ báo của chế độ biến đổi sơ cấp có mặt trong dòng bit hay không. Nếu có mặt, các phần tử cú pháp thứ hai biểu thị chế độ biến đổi sơ cấp được giải mã. Các hệ số biến đổi được giải mã và các chế độ biến đổi được xác định được áp dụng để chọn các biến đổi và các biến đổi này, nếu có, được áp dụng cho các hệ số biến đổi.

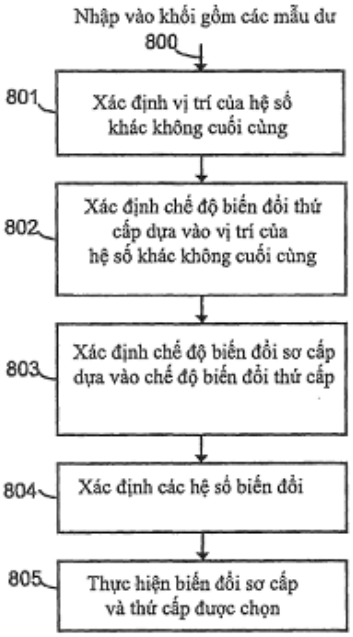

Nhập vào khối gồm các mẫu dư
800
801
Xác định vị trí của hệ số khác không cuối cùng
802
Xác định chế độ biến đổi thứ cấp dựa vào vị trí của hệ số khác không cuối cùng
803
Xác định chế độ biến đổi sơ cấp dựa vào chế độ biến đổi thứ cấp
804
Xác định các hệ số biến đổi
805
Thực hiện biến đổi sơ cấp và thứ cấp được chọn

Fig. 8

(11) **1-0057280 B**

(15) 20/03/2026
Số Quyết định: 42615/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/06/2021 399 A

(21) 1-2021-01018

(85) 26/02/2021

(22) 08/07/2019

(86) PCT/KR2019/008346 08/07/2019

(30) 10-2018-0100325 27/08/2018 KR

(87) WO2020/045819 05/03/2020

(51) ***H05K 3/32***; *G06F 1/18; H05K 1/18*

(73) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea

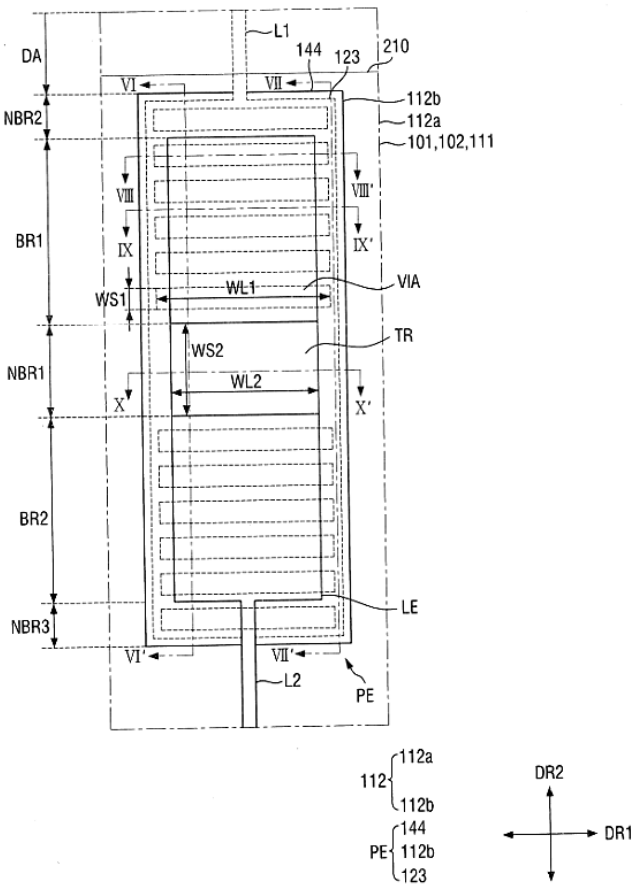
(72) KIM, Byoung Yong (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PANEN HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ BAO GỒM PANEN HIỂN THỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất panen hiển thị. Panen hiển thị theo một phương án bao gồm: nền hiển thị gồm vùng hiển thị và vùng đệm được bố trí xung quanh vùng hiển thị, ít nhất một đầu cuối đệm được bố trí trên nền của vùng đệm và phần hở được bao quanh phẳng và ít nhất một phần bởi đầu cuối đệm.

FIG.5



(11) **1-0057281 B**

(15) 20/03/2026
Số Quyết định: 42616/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2021-02761

(85) 14/05/2021

(22) 10/10/2019

(86) PCT/CN2019/110342 10/10/2019

(30) 201811205381.1 16/10/2018 CN
201811281059.7 30/10/2018 CN

(87) WO2020/078251 23/04/2020

(51) ***H04B 7/0456***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WANG, Xiaohan (CN); JIN, Huangping (CN); BI, Xiaoyan (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỈ BÁO VECTƠ TIỀN MÃ HÓA, PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH VECTƠ TIỀN MÃ HÓA, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ XỬ LÝ, VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp chỉ báo vectơ tiền mã hóa, phương pháp xác định vectơ tiền mã hóa, thiết bị truyền thông, thiết bị xử lý, và vật ghi đọc được bằng máy tính, để giảm tài nguyên tốn thêm cho phản hồi. Phương pháp chỉ báo vectơ tiền mã hóa bao gồm các bước: tạo ra và gửi, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin chỉ báo thứ nhất; và xác định, bởi thiết bị mạng, vectơ tiền mã hóa của một hoặc nhiều đơn vị miền tần số dựa vào thông tin chỉ báo thứ nhất. Thông tin chỉ báo thứ nhất được sử dụng để chỉ báo L_1 vectơ chùm sóng trong tập vectơ chùm sóng, K_1 vectơ miền tần số trong tập vectơ miền tần số, và T_1 ma trận thành phần không gian-tần số. Tổng có trọng số của T_1 ma trận thành phần không gian-tần số được sử dụng để xác định vectơ tiền mã hóa của mỗi đơn vị miền tần số. T_1 ma trận thành phần không gian-tần số được chọn từ M_1 ma trận thành phần không gian-tần số tương ứng với L_1 vectơ chùm sóng và K_1 vectơ miền tần số, mỗi ma trận thành phần không gian-tần số được xác định duy nhất bởi một vectơ chùm sóng và một vectơ miền tần số, và $M_1=L_1\times K_1$. L_1 vectơ chùm sóng là một phần của vectơ chùm sóng trong tập vectơ chùm sóng, và/hoặc K_1 vectơ miền tần số là một phần của các vectơ miền tần số trong tập vectơ miền tần số.

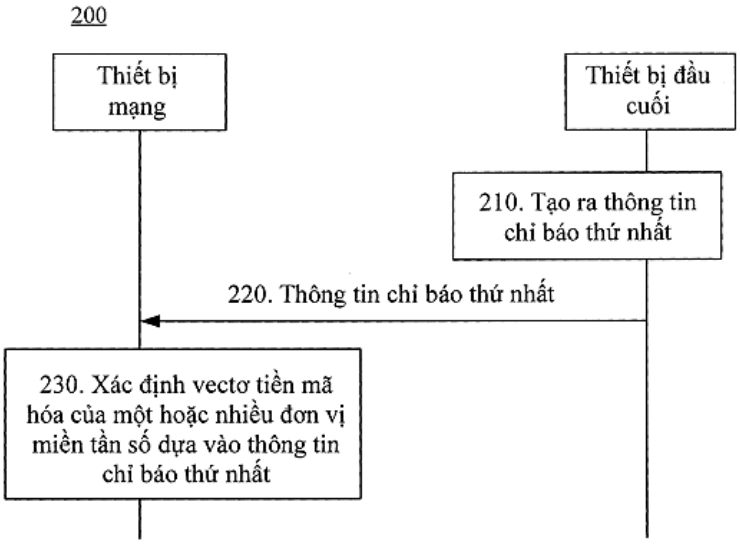

200
Thiết bị mạng
Thiết bị đầu cuối
210. Tạo ra thông tin chỉ báo thứ nhất
220. Thông tin chỉ báo thứ nhất
230. Xác định vectơ tiền mã hóa của một hoặc nhiều đơn vị miền tần số dựa vào thông tin chỉ báo thứ nhất

FIG.2

(11) **1-0057282 B**

(15) 20/03/2026
Số Quyết định: 42637/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2021-01545

(85) 23/03/2021

(22) 26/08/2019

(86) PCT/US2019/048205 26/08/2019

(30) 62/722,506 24/08/2018 US
62/722,488 24/08/2018 US

(87) WO2020/041801 27/02/2020

(51) ***A61B 6/04***; *A61H 1/00; A61N 5/00; A61G 13/00*

(73) **MEDICAL BEAM LABORATORIES, LLC** (US)
575 Millennium Blvd. Greenville, SC 29607, United States of America

(72) FADGYAS, Laszlo (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **HỆ THỐNG CẤP PHỐI CHÙM TIA BỨC XẠ VÀ HỆ THỐNG ĐỊNH VỊ**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị cấp phối chùm tia bức xạ mà sử dụng nhiều bộ truyền động đầu điều trị để cấp hiệu quả định vị chính xác đầu điều trị đối với bệnh nhân. Thiết bị cho phép sáu bậc tự do cho đầu điều trị và còn cung cấp cho bệnh nhân sự hỗ trợ mà có thể được điều chỉnh độc lập dọc theo các chuyển động theo trục x, trục y, và xoay nghiêng và chuyển động lên xuống của bệnh nhân. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất hệ thống định vị bệnh nhân được lắp khớp hoạt động với thiết bị ray tuyến tính để đỡ và định vị bệnh nhân trong một trục có bàn xoay được lắp khớp hoạt động với hệ ray thẳng và có khả năng di chuyển liên tục với hệ liên kết.

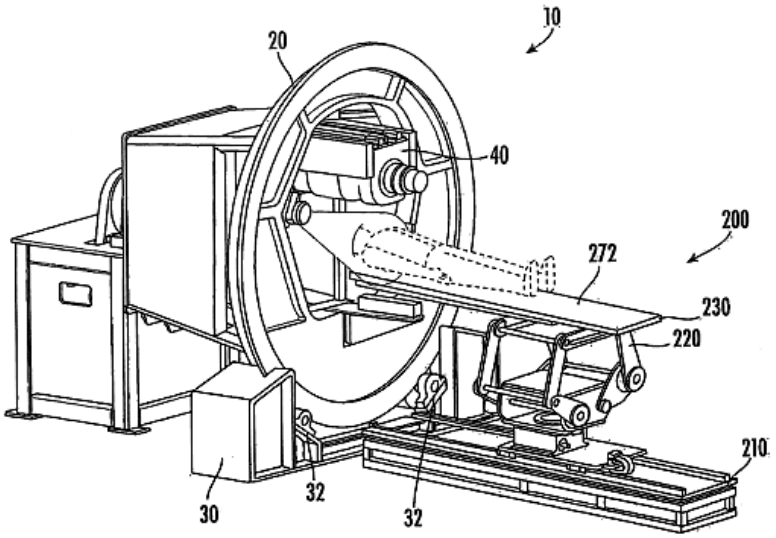


FIG. 1

(11) **1-0057283 B**

(15) 20/03/2026
Số Quyết định: 42638/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/02/2021 395 A

(21) 1-2020-06998

(85) 03/12/2020

(22) 07/05/2019

(86) PCT/JP2019/018201 07/05/2019

(30) 2018-089867 08/05/2018 JP

(87) WO2019/216294 A1 14/11/2019

(51) ***C07D 471/04***; *A61K 31/444; A61K 31/4545; A61K 31/46; A61K 31/496; A61K 31/497; C07D 519/00; A61P 13/02; A61P 13/10; A61P 27/06; A61P 3/10; A61P 43/00; A61K 31/437; A61K 31/551*

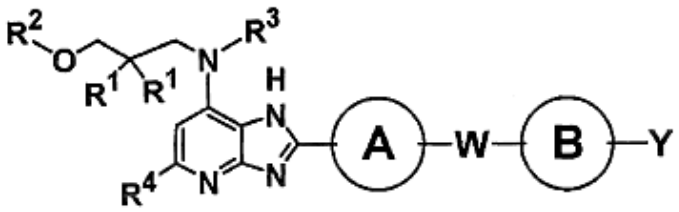
(73) **NIPPON SHINYAKU CO., LTD.** (JP)
14, Kisshoin Nishinosho Monguchicho, Minami-ku, Kyoto-shi, Kyoto 601-8550 Japan

(72) OIKAWA Kouya (JP); HIRAI Sho (JP); WAKITA Kazuhiko (JP); FUJIBAYASHI Akiko (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỢP CHẤT AZABENZIMIDAZOL VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có tác động điều biến dị lập thể dương thụ thể M3 (M3 PAM, M3 receptor Positive Allosteric Modulator). Cụ thể là sáng chế đề cập đến các hợp chất azabenzimidazol được biểu diễn, chẳng hạn, bằng công thức [I], và các muối dược dụng của nó. Các hợp chất này có hoạt tính M3 PAM. Ngoài ra, do các hợp chất này có hoạt tính M3 PAM, các hợp chất này có thể được sử dụng làm các chất để phòng ngừa hoặc điều trị các rối loạn bài tiết và/hoặc tích trữ ở hội chứng bàng quang kém hoạt động, hội chứng bàng quang nhược trương, hội chứng bàng quang không co thắt, hội chứng cơ mu-bàng quang kém hoạt động, và bệnh bàng quang thần kinh.



[1]

(11) **1-0057284 B**

(15) 20/03/2026
Số Quyết định: 42639/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/05/2023 422 A

(21) 1-2023-01332

(85) 02/03/2023

(22) 11/08/2021

(86) PCT/JP2021/029653 11/08/2021

(30) 2020-148424 03/09/2020 JP
2020-148423 03/09/2020 JP

(87) WO2022/050012 10/03/2022

(51) ***C02F 5/00***; *C02F 1/50; C02F 5/10; F28G 9/00; F25B 1/00; F28F 19/00; F28G 13/00; C02F 1/00; C02F 5/14*

(73) **ORGANO CORPORATION** (JP)
1-2-8, Shinsuna, Koto-ku, Tokyo 1368631, Japan

(72) TAKUMA Yasuhide (JP); YANO Daisaku (JP); KAWAKAMI Masayuki (JP); MURATA Hiromichi (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN HỆ THỐNG NƯỚC LÀM MÁT VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN HỆ THỐNG NƯỚC LÀM MÁT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển hệ thống nước làm mát và thiết bị điều khiển hệ thống nước làm mát, mà có thể điều khiển lượng hóa chất phun vào nước làm mát tuần hoàn và điều khiển việc cấp nước bổ sung vào nước làm mát tuần hoàn trong hệ thống nước làm mát được trang bị tháp làm mát và máy kết đông. Phương pháp điều khiển hệ thống nước làm mát là phương pháp điều khiển hệ thống nước làm mát (1) được trang bị tháp làm mát (10) để tiến hành việc trao đổi nhiệt sử dụng nước làm mát tuần hoàn và máy kết đông (12) được trang bị bình ngưng tụ (24) để tiến hành việc trao đổi nhiệt giữa nước làm mát tuần hoàn và môi chất làm mát, trong đó lượng hóa chất phun vào nước làm mát tuần hoàn được điều chỉnh trên cơ sở giá trị LTD được tính toán từ nhiệt độ đầu ra của môi chất làm mát và nhiệt độ đầu ra của nước làm mát tuần hoàn trong bình ngưng tụ (24) theo công thức: [(nhiệt độ đầu ra của môi chất làm mát) - (nhiệt độ đầu ra của nước làm mát tuần hoàn)] và việc cấp nước bổ sung và xả nước làm mát tuần hoàn trong tháp làm mát được điều chỉnh trên cơ sở độ dẫn điện của nước làm mát tuần hoàn.

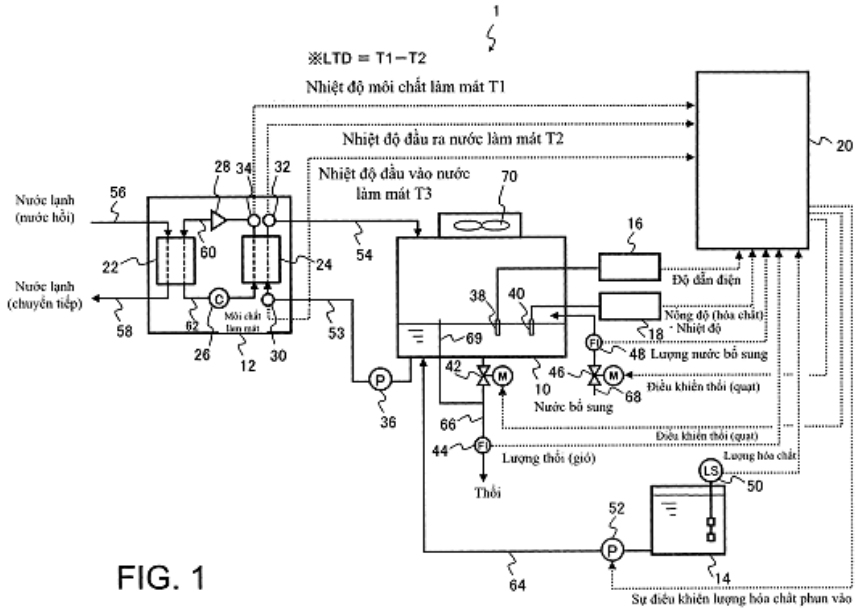

1
※LTD = T1−T2
Nhiệt độ môi chất làm mát T1
Nhiệt độ đầu ra nước làm mát T2
Nhiệt độ đầu vào nước làm mát T3
20
Nước lạnh (nước hồi)
Nước lạnh (chuyển tiếp)
Môi chất làm mát
Độ dẫn điện
Nồng độ (hóa chất) · Nhiệt độ
Lượng nước bổ sung
Điều khiển thổi (quạt)
Nước bổ sung
Điều khiển thổi (quạt)
Lượng thổi (gió)
Thổi
Lượng hóa chất
Sự điều khiển lượng hóa chất phun vào

FIG. 1

(11) **1-0057285 B**

(15) 20/03/2026
Số Quyết định: 42660/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/12/2023 429 A

(21) 1-2023-05410

(85) 06/09/2018

(22) 09/08/2017

(86) PCT/US2017/046179 09/08/2017

(30) 62/373,025 10/08/2016 US

(87) WO2018/031706 15/02/2018

(51) ***C03C 21/00***; *C03C 3/097; C03C 3/093*

(62) 1-2018-03932

(73) **CORNING INCORPORATED** (US)
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

(72) AMIN, Jaymin (US); JIN, Yuhui (US); SMITH, Kristy Lynn (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LOẠI BỎ VÙNG KHUYẾT TẬT TRONG CHẤT NỀN THỦY TINH-GỐM ĐƯỢC GIA CƯỜNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để giảm vùng có khuyết tật trong nền được gia cường để tạo ra nền không có khuyết tật. Các phương pháp bao gồm bước cho nền có khuyết tật được gia cường tiếp xúc với bể muối được gia nhiệt chứa ít nhất một muối hóa trị một, và lấy nền được gia cường ra khỏi bể. Nền được gia cường, trước khi được tiếp xúc với bể muối, là nền khuyết tật có ít nhất một vùng có khuyết tật và một hoặc nhiều vùng không có khuyết tật. Ngay khi lấy ra khỏi bể muối, ít nhất một vùng có khuyết tật đã được giảm hoặc hầu như được loại bỏ để tạo ra nền không có khuyết tật. Sáng chế cũng đề cập đến các phương pháp để sản xuất nền đã trao đổi ion không có khuyết tật.

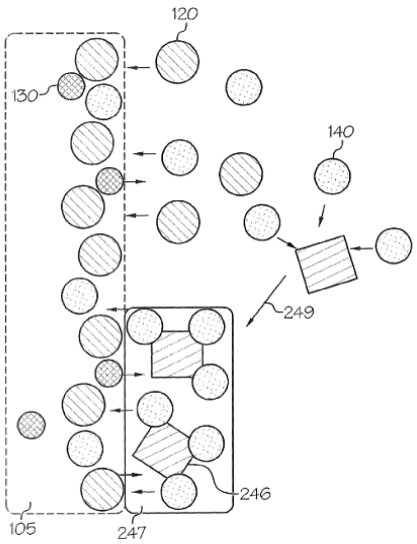


FIG. 2A

(11) **1-0057286 B**

(15) 20/03/2026
Số Quyết định: 42661/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/05/2024 434 A

(21) 1-2024-00604

(85) 24/01/2024

(22) 24/06/2022

(86) PCT/US2022/073144 24/06/2022

(30) 17/444,247 02/08/2021 US

(87) WO2023/015070 A1 09/02/2023

(51) ***H04W 72/20***

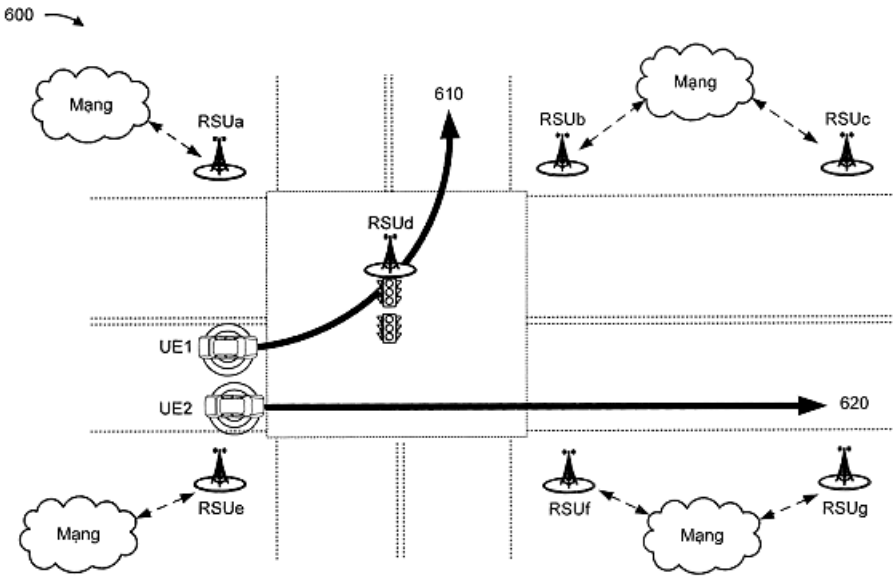
(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) VASSILOVSKI, Dan (US); GULATI, Kapil (IN); MARSH, Gene Wesley (US); SARKIS, Gabi (CA); CHENG, Hong (SG); WU, Shuanshuan (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Nói chung, các khía cạnh khác nhau của sáng chế hiện tại đề cập đến truyền thông không dây, và cụ thể hơn là đề cập đến thiết bị người dùng, thiết bị truyền thông và phương pháp truyền thông không dây. Trong một số khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) có thể phát thông tin lộ trình định rõ lộ trình gắn liền với UE. UE đó có thể nhận, dựa ít nhất một phần vào việc phát thông tin lộ trình, thông tin cấu hình định rõ ít nhất một UE khác được chỉ định cho UE đó để định vị sidelink. Sáng chế cũng đề xuất nhiều khía cạnh khác.



HÌNH 6

(11) **1-0057287 B**

(15) 20/03/2026
Số Quyết định: 42684/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/02/2019 371 A

(21) 1-2018-02518

(85) 12/06/2018

(22) 12/11/2016

(86) PCT/IB2016/056827 12/11/2016

(30) 2417/CHE/2015 12/11/2015 IN
2416/CHE/2015 12/11/2015 IN

(87) WO2017/081666 18/05/2017

(51) ***C12P 19/24***

(73) **PETIVA PRIVATE LIMITED** (IN)
8-2-248, Lakshmi Tower, Nagarjuna Hills, Punjagutta Hyderabad 500082, India

(72) BANIBRATA, Pandey (IN); KANUMURU, Rahul Raju (IN); IYAPPAN, Saravanakumar (IN); VENKATA NARAYANAN, Karthikeyan (IN); SHEIKH, Humaira Parveen (IN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **NƯỚC ÉP VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ NƯỚC ÉP GIẢI PHÓNG NĂNG LƯỢNG LÂU HỎNG, KHÔNG GÂY SÂU RĂNG**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế nước ép giải phóng năng lượng lâu hỏng, không gây sâu răng. Quá trình này bao gồm việc phản ứng của nước ép với enzym cố định trên DUOLITE ở 30°C đến 50°C trong 1 đến 5 giờ; trong đó enzym có khả năng chuyển đổi đường gây sâu răng thành đường không gây sâu răng; và tách nước ép ra khỏi hỗn hợp enzym.

(11) **1-0057288 B**

(15) 20/03/2026
Số Quyết định: 42706/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/11/2018 368 A

(21) 1-2018-03110

(85) 18/07/2018

(22) 18/01/2017

(86) PCT/EP2017/050943 18/01/2017

(30) 10 2016 100 690.4 18/01/2016 DE
20 2016 104 341.7 05/08/2016 DE

(87) WO2017/125412 A1 27/07/2017

(51) ***B29C 44/58***; *B29C 44/34; B29K 75/00; B29C 35/08; B29C 44/44*

(73) **KURTZ GMBH** (DE)
Frankenstraße 2, 97892 Kreuzwertheim, Germany

(72) Victor Romanov (DE)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ PHẬN LÀM TỪ HẠT XỐP**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình và thiết bị sản xuất các hạt xốp. Thiết bị bao gồm dụng cụ đúc (3) định giới buồng đúc (14), khác biệt ở chỗ, ít nhất hai bản tụ điện (15, 16) được bố trí tương ứng với buồng đúc, các bản tụ điện này được nối với nguồn bức xạ RF. Nguồn bức xạ RF được thiết kế để phân phối bức xạ RF, và dụng cụ đúc (3) có phương tiện để kiểm soát nhiệt độ của dụng cụ đúc trong vùng bề mặt định giới bên trong (19) định giới buồng đúc (14) và/hoặc để cung cấp môi trường gia nhiệt cho vùng của dụng cụ đúc nằm đối diện với bề mặt định giới bên trong.

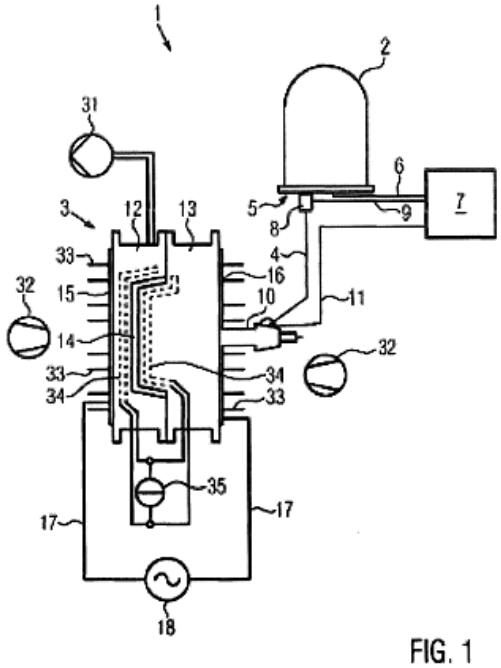


FIG. 1

(11) **1-0057289 B**

(15) 20/03/2026
Số Quyết định: 42708/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/06/2023 423 A

(21) 1-2022-07511

(85) 17/11/2022

(22) 29/03/2021

(86) PCT/EP2021/058212 29/03/2021

(30) 20173213.8 06/05/2020 EP

(87) WO2021/223941 11/11/2021

(51) ***A44C 5/20***

(73) 1. **PANDORA A/S** (DK)
Havneholmen 17-19, 1561 Copenhagen V, Denmark
2. **PANDORA PRODUCTION CO., LTD.** (TH)
88 Soi Sukhapiban 2 Soi 31, Kwaeng Dokmai, Khet Praves, Bangkok, 10250, Thailand

(72) DECKER, John Richard (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **MÓC TRANG SỨC, ĐỒ TRANG SỨC, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÓNG VÀ MỞ MÓC TRANG SỨC**

(57) Sáng chế đề cập đến móc trang sức để khóa chặt đầu cuối thứ nhất của chi tiết được kéo dài của vòng tay hoặc vòng cổ với đầu cuối thứ hai của chi tiết được kéo dài, móc trang sức bao gồm:

phần móc thứ nhất và phần móc thứ hai, trong đó ít nhất phần của phần móc thứ nhất ở vị trí được gắn của nó, được nhận trong vỏ chứa của phần móc thứ hai, ít nhất một phần trong số các phần móc thứ nhất và thứ hai bao gồm nam châm và phần còn lại trong số các phần thứ nhất và thứ hai bao gồm phần hút được bởi từ tính bởi nam châm sao cho phần móc thứ nhất ở vị trí được gắn của nó được giữ với phần móc thứ hai bởi lực hút từ; và

bộ trượt được gắn với và trượt được so với vỏ chứa của phần móc thứ hai, bộ trượt đang là trượt được giữa trạng thái giải phóng và trạng thái khóa, bộ trượt trong trạng thái giải phóng cho phép phần móc thứ nhất được tháo khỏi phần móc thứ hai, bộ trượt trong trạng thái khóa ngăn phần móc thứ nhất khỏi bị tháo khỏi phần móc thứ hai.

Sáng chế còn đề cập đến đồ trang sức, và phương pháp đóng và mở móc trang sức.

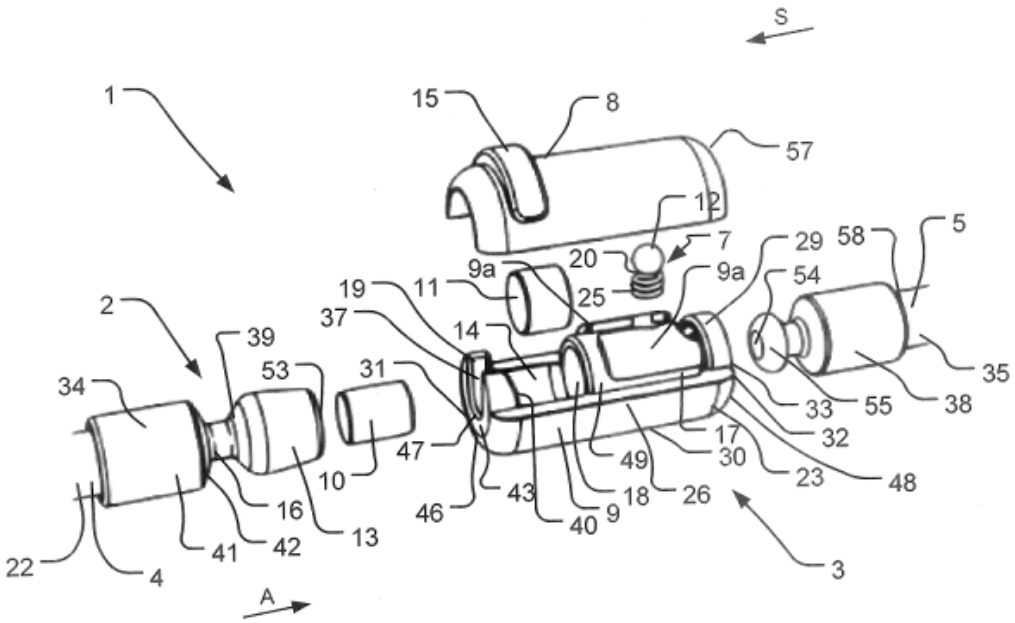

S
1
15
8
57
12
7
29
58
5
9a
20
54
19
11
25
9a
2
37
14
39
53
31
34
35
33
55
38
32
17
47
49
30
23
48
10
46
43
18
26
16
40
9
13
41
42
22
4
3
A

Fig.1

(11) **1-0057290 B**

(15) 23/03/2026
Số Quyết định: 43427/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/09/2023 426 A

(21) 1-2023-02939

(85) 05/05/2023

(22) 19/03/2021

(86) PCT/JP2021/011389 19/03/2021

(30) 2020-206873 14/12/2020 JP

(87) WO2022/130653 23/06/2022

(51) ***A61F 13/49***; *A61F 13/51; A61F 13/551; A61F 13/496*

(73) **UNICHARM CORPORATION** (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111, Japan

(72) MASAKI, Shunsuke (JP); NAGATA, Kazuki (JP); KUGE, Natsuho (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT DỤNG THẤM HÚT**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thấm hút (1) bao gồm cặp phần cạp (20, 30) và thân thấm hút (10), trong đó: mỗi phần cạp (20) gồm có cặp tấm (21, 22) và nhiều chi tiết co giãn (23); mỗi chi tiết co giãn (23) được bố trí liên tục từ đầu này đến đầu khác của phần cạp (20) theo hướng chiều ngang và có phần được cố định ở đầu (50) ở cả hai đầu theo hướng chiều ngang; nhiều chi tiết co giãn (23) gồm có chi tiết co giãn thứ nhất (231a) mà có, hướng vào trong nhiều hơn so với các phần được cố định ở đầu (50) theo hướng chiều ngang, phần không được cố định (51) mà không được cố định vào cặp tấm (21, 22), và chi tiết co giãn thứ hai (231b) mà có phần được cố định (52) trong đó vùng xếp chồng lên phần không được cố định (51) theo hướng chiều ngang được cố định vào cặp tấm (21, 22); và chiều dài của phần không được cố định (51) là ngắn hơn so với chiều dài của thân thấm hút (10) theo hướng chiều ngang.

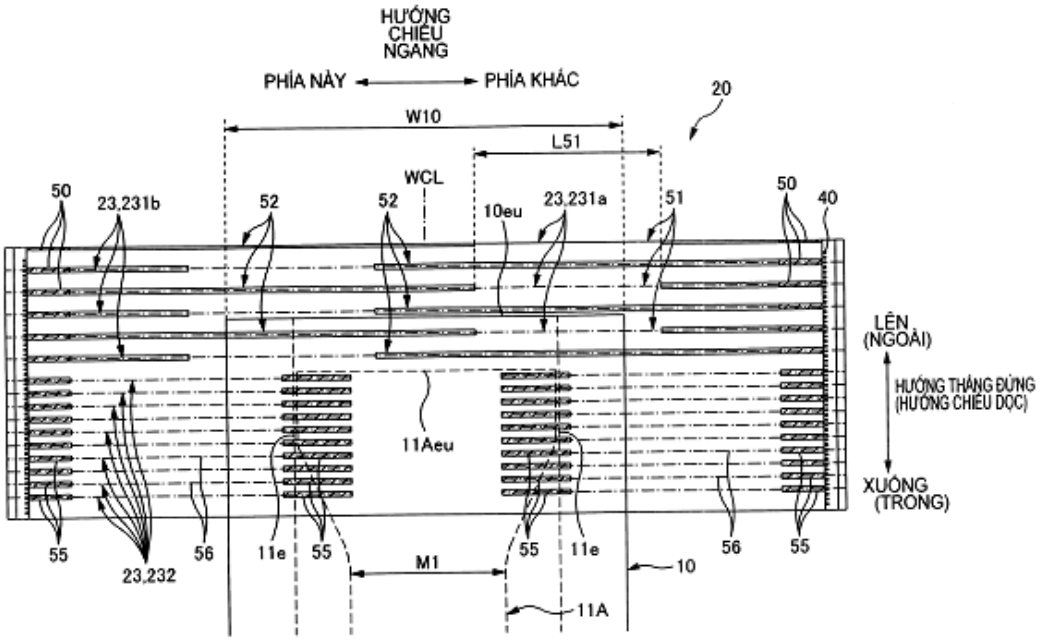

HƯỚNG CHIỀU NGANG
PHÍA NÀY
PHÍA KHÁC
20
W10
L51
WCL
50
23,231b
52
52
10eu
23,231a
51
50
40
LÊN (NGOÀI)
HƯỚNG THẲNG ĐỨNG (HƯỚNG CHIỀU DỌC)
XUỐNG (TRONG)
11Aeu
55
23,232
56
11e
55
M1
55
11e
10
56
55
11A

FIG.4

(11) **1-0057291 B**

(15) 23/03/2026
Số Quyết định: 43429/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/06/2024 435 A

(21) 1-2023-03538

(22) 30/05/2023

(30) 2022115783526 06/12/2022 CN

(51) ***F21V 3/06***; *F21V 3/00; F21S 4/10; F21V 23/00*

(73) **POLYROCKS TECHNOLOGY (HUNAN) CO., LTD.** (CN)
Yonglejiang Town, Anren County, Chenzhou, Hunan 423000 China

(72) Xiangyong WANG (CN); Hong YANG (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT BÓNG ĐÈN LED GIÁNG SINH**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất bóng đèn LED Giáng sinh bao gồm: lấy dây dẫn điện: lấy dây dẫn điện có chiều dài định trước, dây dẫn điện là dây Dumet hoặc dây bạch kim; loại bỏ tạp chất: loại bỏ các chất lạ và tạp chất trên bề mặt của dây dẫn điện; hàn chip: hàn và cố định chip LED vào dây dẫn điện sau khi loại bỏ tạp chất; bọc kín: sau khi chip được hàn, bơm một trong số các loại keo silic, nhựa và keo silic hoặc hỗn hợp nhựa và vật liệu dẫn nhiệt cao vào chip LED để bọc chip LED; lắp ráp: luồn chip LED đã bọc kín vào ống thủy tinh; và thực hiện bịt kín thủy tinh: nung chảy hai đầu ống thủy tinh để bọc kín và tạo hình.

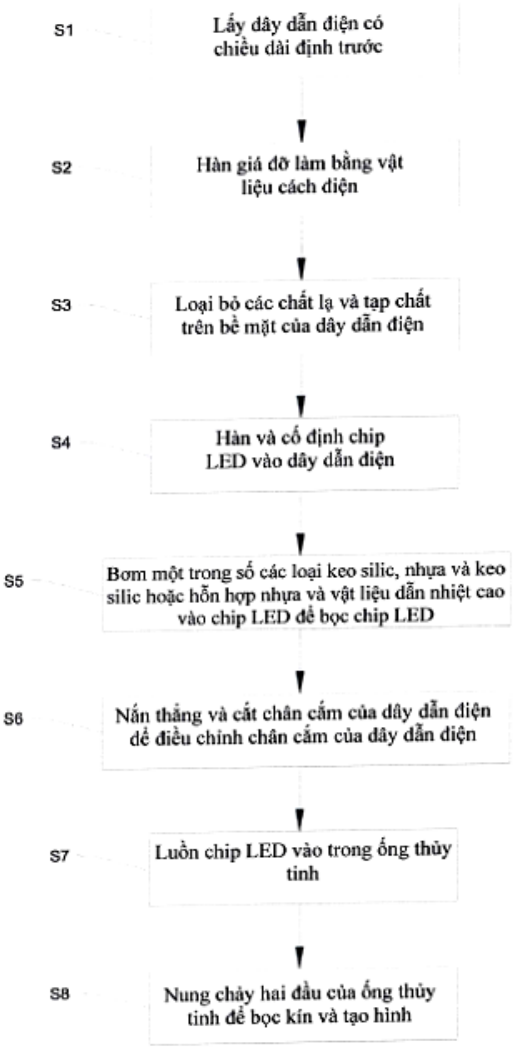

S1
Lấy dây dẫn điện có chiều dài định trước
S2
Hàn giá đỡ làm bằng vật liệu cách điện
S3
Loại bỏ các chất lạ và tạp chất trên bề mặt của dây dẫn điện
S4
Hàn và cố định chip LED vào dây dẫn điện
S5
Bơm một trong số các loại keo silic, nhựa và keo silic hoặc hỗn hợp nhựa và vật liệu dẫn nhiệt cao vào chip LED để bọc chip LED
S6
Nắn thẳng và cắt chân cắm của dây dẫn điện để điều chỉnh chân cắm của dây dẫn điện
S7
Luồn chip LED vào trong ống thủy tinh
S8
Nung chảy hai đầu của ống thủy tinh để bọc kín và tạo hình

Fig.1

(11) **1-0057292 B**

(15) 23/03/2026
Số Quyết định: 43430/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/01/2017 346 A

(21) 1-2016-03749

(85) 05/10/2016

(22) 04/03/2015

(86) PCT/CN2015/073646 04/03/2015

(30) 61/949,805 07/03/2014 US
14/627,836 20/02/2015 US

(87) WO2015/131827 A1 11/09/2015

(51) ***H04W 72/04***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) MA, Jianglei (CA); JIA, Ming (CA)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, ĐIỂM TRUY CẬP VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp dùng trong hệ thống OFDM (orthogonal frequency division multiplexed – ghép kênh phân chia theo tần số trực giao) với khoảng cách giữa các sóng mang con và thời gian cần thiết để truyền một ký hiệu thay đổi để truyền các ký hiệu OFDM hoặc các ký hiệu dạng sóng khác và các tiền tố vòng đã được liên kết. Thời gian cần thiết để truyền một ký hiệu bao gồm chiều dài ký hiệu và chiều dài tiền tố vòng hữu dụng đã được liên kết của nó. Khoảng cách giữa các sóng mang con và thời gian cần thiết để truyền một ký hiệu thay đổi được xác định qua các tham số biểu thị khoảng cách giữa các sóng mang con, chiều dài ký hiệu, và chiều dài tiền tố vòng hữu dụng. Theo một phương án, phương pháp dùng trong mạng hoặc thiết bị điều khiển mạng, bao gồm bước thiết lập các loại MAB (multiple access block - khối đa truy cập) xác định các dạng kết hợp khác nhau của khoảng cách giữa các sóng mang con và thời gian cần thiết để truyền một ký hiệu để truyền dạng sóng. Phương pháp còn bao gồm bước phân chia mặt phẳng tần số và thời gian của dải phổ của sóng mang thành các vùng MAB bao gồm các khe tần số-thời gian để truyền dạng sóng. Sau đó, các loại MAB được chọn cho các vùng MAB, trong đó một loại MAB được chỉ định cho một vùng MAB tương ứng.

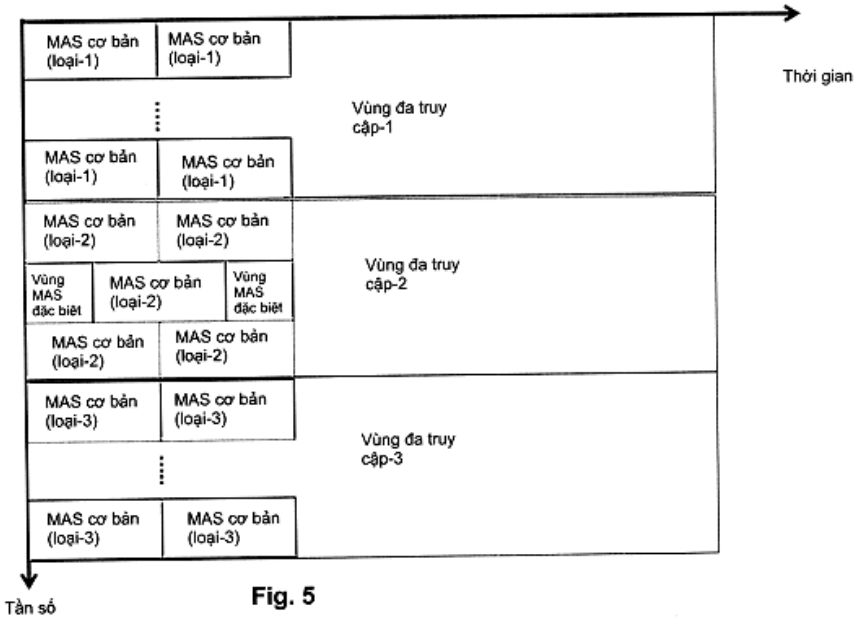

MAS cơ bản (loại-1)
MAS cơ bản (loại-1)
Thời gian
Vùng đa truy cập-1
MAS cơ bản (loại-1)
MAS cơ bản (loại-1)
MAS cơ bản (loại-2)
MAS cơ bản (loại-2)
Vùng MAS đặc biệt
MAS cơ bản (loại-2)
Vùng MAS đặc biệt
Vùng đa truy cập-2
MAS cơ bản (loại-2)
MAS cơ bản (loại-2)
MAS cơ bản (loại-3)
MAS cơ bản (loại-3)
Vùng đa truy cập-3
MAS cơ bản (loại-3)
MAS cơ bản (loại-3)
Tần số

Fig. 5

(11) **1-0057293 B**

(15) 23/03/2026
Số Quyết định: 43432/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/10/2023 427 A

(21) 1-2023-03923

(85) 20/12/2019

(22) 20/12/2019

(86) PCT/JP2019/050012 20/12/2019

(30) 2018-247409 28/12/2018 JP

(87) WO2020/137850 02/07/2020

(51) ***H04N 19/52***; *H04N 19/70*

(62) 1-2021-03782

(73) **JVCKENWOOD CORPORATION** (JP)
3-12, Moriyacho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 221-0022, Japan

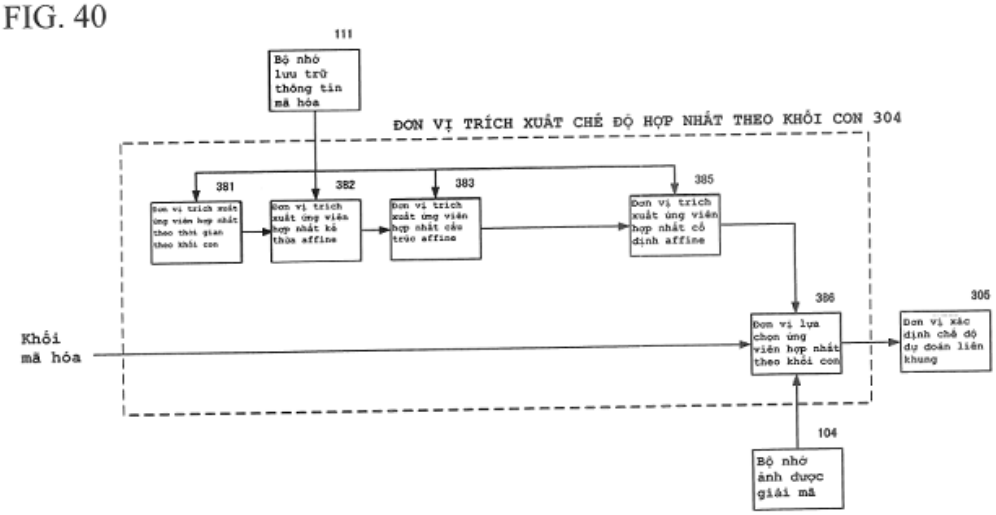
(72) Shigeru FUKUSHIMA (JP); Hiroya NAKAMURA (JP); Toru KUMAKURA (JP); Hideki TAKEHARA (JP); Satoru SAKAZUME (JP); Hiroyuki KURASHIGE (JP)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **THIẾT BỊ MÃ HÓA ẢNH ĐỘNG, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH ĐỘNG, THIẾT BỊ GIẢI MÃ ẢNH ĐỘNG, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH ĐỘNG, PHƯƠNG PHÁP LƯU TRỮ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DẪN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến công nghệ cải thiện hiệu quả mã hóa bằng cách chia tách khối thích hợp cho mã hóa và giải mã ảnh. Thiết bị mã hóa ảnh động để tiến hành biến đổi affine theo các đơn vị của các khối mã hóa bao gồm đơn vị trích xuất ứng viên hợp nhất kế thừa affine được cấu hình để trích xuất ứng viên hợp nhất kế thừa affine để kế thừa mô hình affine của các khối lân cận khối mục tiêu mã hóa trong miền không gian, đơn vị trích xuất ứng viên hợp nhất cấu trúc affine được cấu hình để trích xuất ứng viên hợp nhất cấu trúc affine từ nhiều phần tử thông tin chuyển động của các khối lân cận khối mục tiêu mã hóa trong miền không gian hoặc thời gian và đơn vị trích xuất ứng viên hợp nhất cố định affine được cấu hình để trích xuất ứng viên hợp nhất cố định affine trong đó thông tin chuyển động của điểm điều khiển affine được cố định. Vectơ chuyển động của mỗi điểm điều khiển affine được cố định là (0, 0) trong ứng viên hợp nhất cố định affine. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp mã hóa ảnh động, thiết bị giải mã ảnh động và phương pháp giải mã ảnh động.

FIG. 40


111
Bộ nhớ lưu trữ thông tin mã hóa
ĐƠN VỊ TRÍCH XUẤT CHẾ ĐỘ HỢP NHẤT THEO KHỐI CON 304
381
Đơn vị trích xuất ứng viên hợp nhất theo thời gian theo khối con
382
Đơn vị trích xuất ứng viên hợp nhất kế thừa affine
383
Đơn vị trích xuất ứng viên hợp nhất cấu trúc affine
385
Đơn vị trích xuất ứng viên hợp nhất cố định affine
386
Đơn vị lựa chọn ứng viên hợp nhất theo khối con
305
Đơn vị xác định chế độ dự đoán liên khung
Khối mã hóa
104
Bộ nhớ ảnh được giải mã

(11) **1-0057294 B**

(15) 23/03/2026
Số Quyết định: 43433/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/12/2023 429 A

(21) 1-2023-03509

(22) 30/05/2023

(30) 202210602539.9 30/05/2022 CN

(51) ***B66B 1/28***; *B66B 1/34*

(73) 1. **WINONE ELEVATOR COMPANY LIMITED** (CN)
North Park, Science and Technology Industrial Park, Shishan Town, Nanhai District, Foshan City, Guangdong 528225, China
2. **GD MIDEA HEATING & VENTILATING EQUIPMENT CO., LTD.** (CN)
Penglai Industry Road, Beijiao, Shunde, Foshan, Guangdong 528311, China

(72) LI, Wu (CN)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU CHỈNH TỐC ĐỘ CHẠY CỦA THANG MÁY**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị điều chỉnh tốc độ chạy của thang máy. Phương pháp bao gồm: xác định giá trị tải trọng của thang máy; và khi giá trị tải trọng lớn hơn tải trọng định mức của thang máy và nhỏ hơn tải trọng giới hạn của thang máy thì điều khiển thang máy chạy theo chiến lược điều chỉnh tốc độ định sẵn. Trong sáng chế, bằng cách điều chỉnh tốc độ chạy của thang máy theo giá trị tải trọng khi giá trị tải trọng lớn hơn tải trọng định mức của thang máy và nhỏ hơn tải trọng giới hạn của thang máy, tỷ lệ sử dụng của thang máy có thể được cải thiện và khả năng chịu tải của thang máy có thể được mở rộng.

(11) **1-0057295 B**

(15) 23/03/2026
Số Quyết định: 43434/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/03/2024 432 A

(21) 1-2023-06640

(85) 26/09/2023

(22) 09/03/2022

(86) PCT/JP2022/010297 09/03/2022

(30) 2021-042397 16/03/2021 JP

(87) WO2022/196490 22/09/2022

(51) ***A47B 77/06**; E03C 1/18; A47B 96/18*

(73) **YOSHIMOTO TRADING CO., LTD.** (JP)
10-16, Minamisenba 1-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5420081, Japan

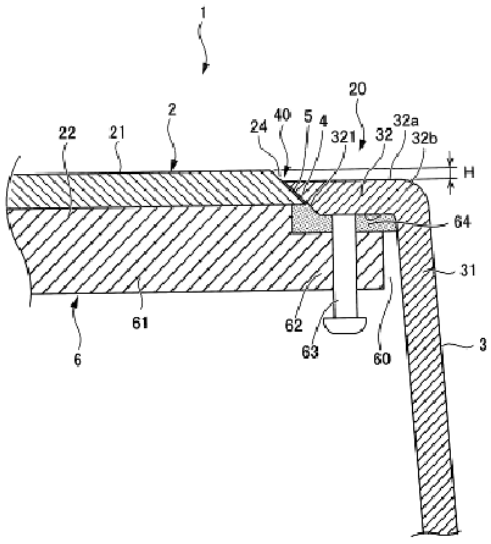
(72) YOSHIMOTO Akiyoshi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **KỆ BẾP VÀ PHƯƠNG PHÁP GHÉP NỐI THIẾT BỊ GẮN KỆ BẾP**

(57) Sáng chế đề cập đến kệ bếp mà ghép nối một cách đơn giản bàn bếp và thiết bị gắn kệ bếp với độ bền cao. Kệ bếp (1) mà bao gồm: bàn bếp (2) mà có khoảng hở (20) và độ dày xác định; và thiết bị gắn kệ bếp (3) mà được bố trí trong khoảng hở (20) và được ghép nối với bàn bếp (2). Các bề mặt ghép nối của bàn bếp (2) và thiết bị gắn kệ bếp (3) có các bề mặt nghiêng mà nghiêng xuống dưới về phía bên trong của khoảng hở (20). Thiết bị gắn kệ bếp (3) có: thân chính (31) mà có phần lõm mà mở lên trên; và phần mép (32) mà mở rộng ra bên ngoài từ mép ngoại vi của thân chính (31). Phần mép (32) tốt hơn là được đặt thấp hơn so với bàn bếp (2) sao cho bậc 40 được tạo thành giữa bề mặt phía trên (21) của bàn bếp (2) và bề mặt phía trên của phần mép (32).

FIG. 2



(11) **1-0057296 B**

(15) 23/03/2026
Số Quyết định: 43435/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/04/2024 433 A

(21) 1-2023-04867

(85) 21/07/2023

(22) 21/12/2021

(86) PCT/US2021/064580 21/12/2021

(30) 63/128,318 21/12/2020 US

(87) WO2022/140364 30/06/2022

(51) ***A61K 39/12***; *G01N 33/68; C12N 15/86; G01N 33/569; A61P 31/20; C07K 14/005*

(73) **VST LLC DBA MEDGENE LABS** (US)
1006 32nd Avenue, Brookings, SD 57006, the United States of America

(72) YOUNG, Alan (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT POLYPEPTIT VÀ/HOẶC PEPTIT SINH MIỄN DỊCH CÓ NGUỒN GỐC TỪ VIRUT GÂY BỆNH DỊCH TẢ LỢN CHÂU PHI (ASF)**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm sinh miễn dịch chứa polypeptit sinh miễn dịch của virut gây bệnh tả lợn châu Phi (Dịch tả lợn châu Phi- ASF), bao gồm chế phẩm sinh miễn dịch chứa kháng nguyên không phải là kháng nguyên của virut ASF, bao gồm kháng nguyên có thể được sử dụng để sinh miễn dịch chống lại mầm bệnh gây bệnh tiêu chảy. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo ra đáp ứng miễn dịch bằng chế phẩm sinh miễn dịch như được bộc lộ và phương pháp điều trị nhiễm ASF.

(11) **1-0057297 B**

(15) 23/03/2026
Số Quyết định: 43457/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/08/2023 425 A

(21) 1-2022-06389

(22) 03/10/2022

(30) 10-2022-0010662 25/01/2022 KR

(51) ***G06Q 50/06***; *G06Q 50/10; G01W 1/02; G06Q 10/06*

(73) **CLOUDN CO., LTD.** (KR)
Room No. 806, 1126, Beoman-ro, Geumcheon-gu, Seoul, Republic of Korea

(72) KIM, Jung Seok (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **MÁY CHỦ QUẢN LÝ MỨC TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG CỦA TÒA NHÀ SỬ DỤNG TỶ LỆ LẤP PHÒNG**

(57) Sáng chế đề xuất máy chủ quản lý mức tiết kiệm năng lượng của tòa nhà sử dụng tỷ lệ lấp phòng. Máy chủ quản lý mức tiết kiệm năng lượng của tòa nhà có thể bao gồm đơn vị thu thập mức sử dụng được cấu hình để thu thập mức sử dụng năng lượng cho mỗi thiết bị tiêu thụ ít nhất một trong điện, khí đốt và nước trong tòa nhà, một đơn vị thu thập thông tin môi trường được cấu hình để thu thập thông tin môi trường liên quan đến khí hậu và tỷ lệ lấp phòng của tòa nhà, và một đơn vị tính toán mức tiết kiệm được cấu hình để thiết lập đường cơ sở đã hiệu chỉnh, trong đó đường cơ sở, là mức sử dụng năng lượng trong khoảng thời gian thứ nhất, được hiệu chỉnh để tương ứng với thông tin môi trường của khoảng thời gian thứ hai, và để tính toán mức tiết kiệm năng lượng bằng cách so sánh đường cơ sở đã hiệu chỉnh với mức sử dụng năng lượng trong khoảng thời gian thứ hai.

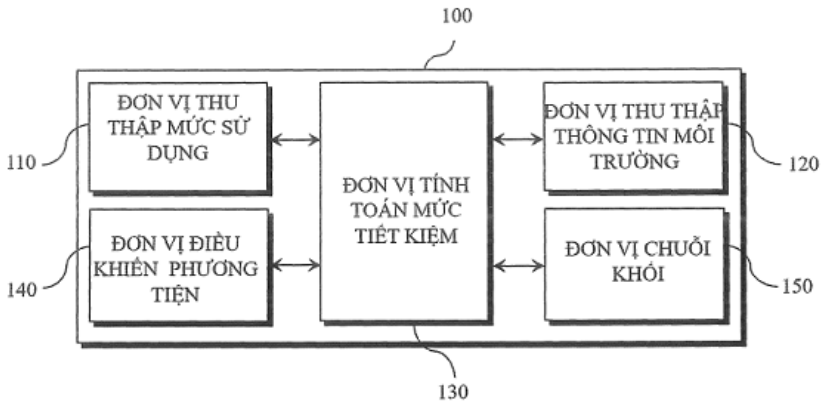


Fig.1

(11) **1-0057298 B**

(15) 23/03/2026
Số Quyết định: 43458/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/12/2023 429 A

(21) 1-2023-03855

(22) 13/06/2023

(30) 2020-097336 16/06/2022 JP

(51) ***E03D 9/08***; *H05K 7/20; H01L 23/473*

(73) **TOTO LTD.** (JP)
1-1, Nakashima 2-chome, Kokurakita-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 802-8601 Japan

(72) YAMAMURA, Saki (JP); HAYATA, Shuhei (JP); SUZUKI, Tomonori (JP); YOSHIDA, Takakuni (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ RỬA VỆ SINH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị rửa vệ sinh bao gồm vòi phun, bộ trao đổi nhiệt, ống dẫn nước lạnh, bộ phận chuyển mạch, bảng điều khiển, tấm truyền nhiệt, và vỏ. Bộ trao đổi nhiệt dùng nguồn điện xoay chiều để làm nóng nước rửa cấp cho vòi phun. Ống dẫn nước lạnh cấp nước rửa cho bộ trao đổi nhiệt từ nguồn cấp nước. Bộ phận chuyển mạch chuyển trạng thái cấp nguồn điện xoay chiều sang bộ trao đổi nhiệt. Bộ điều khiển được lắp vào bảng điều khiển. Bộ điều khiển được vận hành bởi nguồn điện một chiều. Bộ điều khiển điều khiển bộ phận chuyển mạch. Tấm truyền nhiệt được tạo kết cấu để tản nhiệt của bộ phận chuyển mạch. Bộ phận chuyển mạch được lắp vào bảng điều khiển. Ống dẫn nước lạnh bao gồm bộ phận làm mát. Bộ phận làm mát làm mát bằng nước tấm truyền nhiệt.

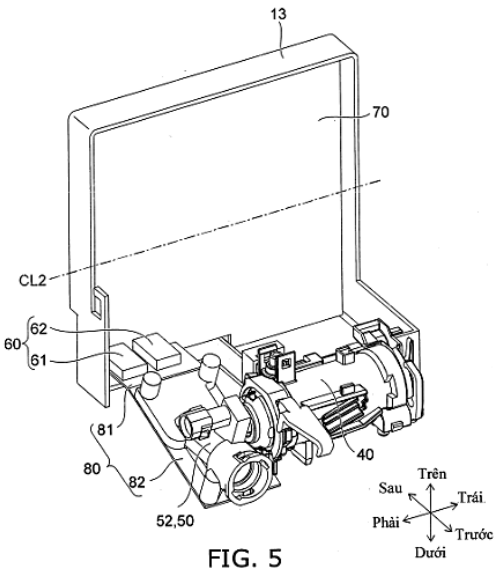


FIG. 5

(11) **1-0057299 B**

(15) 23/03/2026
Số Quyết định: 43459/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/05/2024 434 A

(21) 1-2023-06402

(85) 20/09/2023

(22) 17/11/2021

(86) PCT/JP2021/042223 17/11/2021

(30) 2021-029014 25/02/2021 JP

(87) WO2022/180952 01/09/2022

(51) ***F25D 23/00***; *F25D 29/00*

(73) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
22-6, Moto-machi, Kadoma-shi, Osaka 571-0057 Japan

(72) Shinichi HORII (JP)

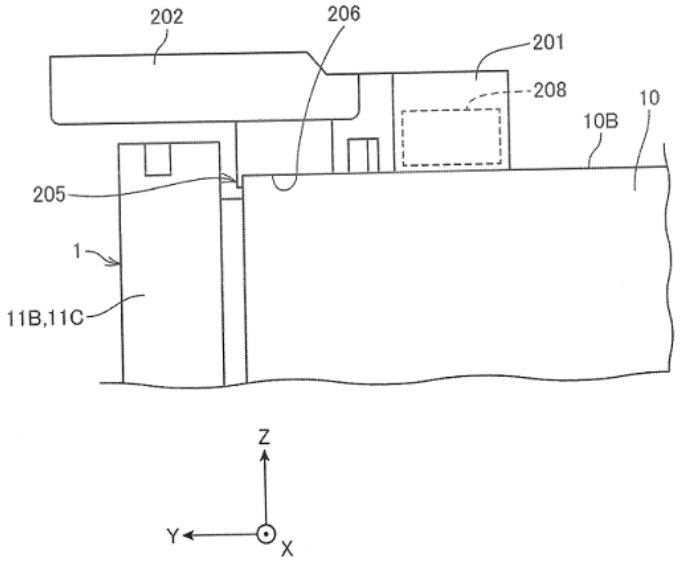
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ TẠO ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo ảnh mà có thể chụp ảnh chính xác vật phẩm được đặt vào hoặc được chuyển đi khỏi tủ lưu trữ.

Thiết bị tạo ảnh bao gồm thân chính được lắp đặt trên bề mặt đỉnh của tủ lưu trữ, và chi tiết chụp ảnh kéo dài từ thân chính tới phía trước của tủ lưu trữ, chi tiết chụp ảnh bao gồm camera mà chụp ảnh phía dưới của tủ lưu trữ từ phía trước bên trên của tủ lưu trữ. Thân chính bao gồm chi tiết điều chỉnh vị trí mà điều chỉnh vị trí của chi tiết chụp ảnh theo chiều trước-sau của tủ lưu trữ bằng cách đi đến tiếp xúc với mép phía trước của tủ lưu trữ.

FIG.2



(11) **1-0057300 B**

(15) 23/03/2026
Số Quyết định: 43480/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/10/2019 379 A

(21) 1-2019-02926

(85) 03/06/2019

(22) 01/12/2017

(86) PCT/EP2017/081210 01/12/2017

(30) 10 2016 123 214.9 01/12/2016 DE
20 2017 107 149.9 24/11/2017 DE

(87) WO2018/100169 A2 07/06/2018

(51) ***B29C 44/44***; *B29C 35/08; B29K 105/04; B29C 44/58; B29C 33/30*

(73) **KURTZ GMBH** (DE)
Frankenstraße 2, 97892 Kreuzwertheim, Germany

(72) Norbert Reuber (DE); Constantin Kemmer (DE); Victor Romanov (DE)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **KHUÔN ĐÚC CÓ RÃNH CHẺ ĐỂ SẢN XUẤT BỘ PHẬN LÀM TỪ HẠT XỐP VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT BỘ PHẬN LÀM TỪ HẠT XỐP**

(57) Sáng chế đề cập đến khuôn đúc có rãnh chẻ với hai nửa khuôn để sản xuất bộ phận làm từ hạt xốp, đồng thời sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp sản xuất bộ phận làm từ hạt xốp sử dụng khuôn đúc này. Các nửa khuôn được bố trí sao cho có thể xoay được so với nhau theo cách mà khi nạp đầy các hạt xốp, một số khu vực nhất định có thể cách nhau các khoảng cách khác nhau và trong quá trình nén vào vị trí đóng, các nửa khuôn có thể dịch chuyển so với nhau ở các khoảng cách khác nhau, nhờ trục xoay. Theo đó, các khu vực của khoang khuôn có thể được nén đều với độ dày khác nhau hoặc được nén khác nhau với cùng độ dày.

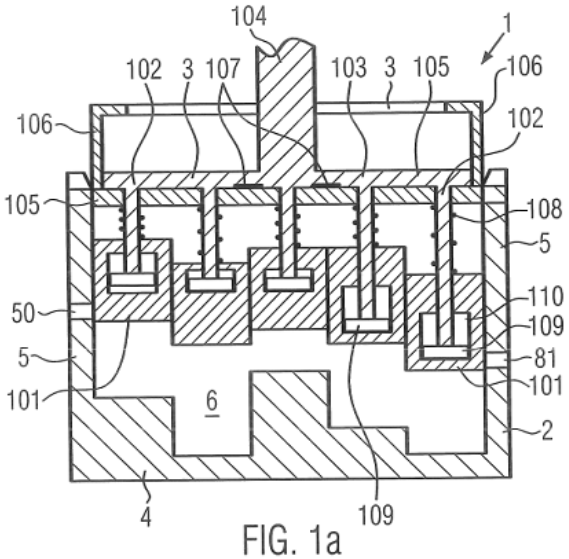


FIG. 1a

(11) **1-0057301 B**

(15) 23/03/2026
Số Quyết định: 43484/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/12/2023 429 A

(21) 1-2023-05192

(85) 03/08/2023

(22) 21/01/2022

(86) PCT/EP2022/051393 21/01/2022

(30) 21305075.0 21/01/2021 EP

(87) WO2022/157333 28/07/2022

(51) ***A61C 5/62***; *A61C 5/66*

(73) **SEPTODONT OU SEPTODONT SAS OU SPÉCIALITÉS SEPTODONT** (FR)
58 rue du Pont de Créteil, 94100 Saint-Maur-des-Fossés, France

(72) MARIE, Olivier (FR); CO, Clémence (FR); RICHARD, Gilles (FR); DESCHEPPER, Mickaël (FR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **SÚNG PHÂN PHỐI CHO ỐNG VÀ HỆ THỐNG BAO GỒM SÚNG PHÂN PHỐI**

(57) Súng phân phối (1), được dự định để phân phối vật liệu từ ống, bao gồm khung (2) có tay cầm (21), cổng bơm (22) để kết nối ống, tốt hơn là ống nha khoa, cổng bơm (22) này nằm ở phần đầu phía xa của khung (2), cần (3) bao gồm ít nhất hai răng (31) và pittông (4) bao gồm ít nhất hai khía (41), và được tạo khác biệt ở chỗ:

- súng phân phối (1) bao gồm phương tiện để khóa trực tiếp ống trên cổng bơm (22); và
- súng phân phối (1) bao gồm phương tiện để đẩy pittông (4) bên trong ống sao cho vật liệu chứa trong ống được đùn ra trong một chu kỳ pittông; và
- súng phân phối (1) được tạo cấu hình sao cho cần (3) bao gồm trạng thái khởi động trong đó khía thứ nhất (41) của pittông (4) và răng thứ nhất (31) của cần (3) được gắn khớp với nhau trước khi kết nối ống sao cho cần (3) và tay cầm (21) tạo thành một góc xấp xỉ 90°.

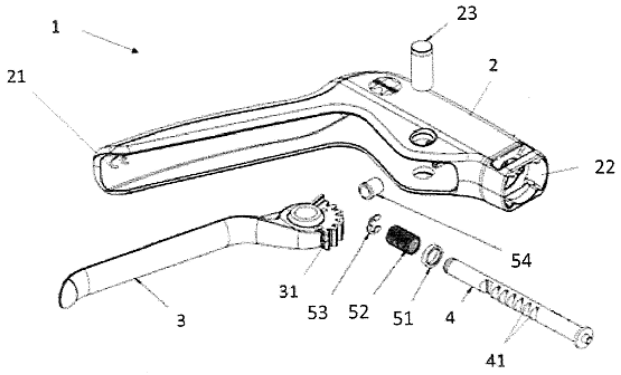


FIG. 1

(11) **1-0057302 B**

(15) 23/03/2026
Số Quyết định: 43503/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/10/2017 355 A

(21) 1-2017-01367

(22) 13/04/2017

(30) 2016901375 13/04/2016 AU

(51) ***H02H 9/04***; *G05B 9/02*

(73) **LIGHTNING PROTECTION INTERNATIONAL PTY LTD** (AU)
49 Patriarch Drive, Huntingfield, Tasmania 7055, Australia

(72) Paul John HOLLINGSWORTH (AU); Michael Alistair AUSTIN (AU)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **CƠ CẤU CHỐNG TĂNG VỌT, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT THÔNG SỐ VẬN HÀNH CỦA CƠ CẤU CHỐNG TĂNG VỌT**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống kiểm soát một hoặc nhiều thông số vận hành của cơ cấu chống tăng vọt, hệ thống (100) bao gồm (a) cơ cấu chống tăng vọt (110) để kết nối điện nguồn điện (102) với thiết bị điện (104) cần được bảo vệ, (b) một hoặc nhiều cảm biến (112) để kiểm soát một hoặc nhiều thông số vận hành của cơ cấu chống tăng vọt (110), và, (c) ít nhất một thiết bị xử lý điện tử (114) kết nối với một hoặc nhiều cảm biến (112), trong đó ít nhất một thiết bị xử lý điện tử (114) (i) xác định dữ liệu cảm biến biểu thị các tín hiệu từ mỗi cảm biến trong số một hoặc nhiều cảm biến, dữ liệu cảm biến này biểu thị ít nhất một phần của một hoặc nhiều thông số vận hành, và, (ii) truyền không dây thông tin cảm biến biểu thị ít nhất một phần của dữ liệu cảm biến đến cơ cấu kiểm soát từ xa (120). Sáng chế còn đề xuất phương pháp kiểm soát một hoặc nhiều thông số vận hành của cơ cấu chống tăng vọt, và cơ cấu chống tăng vọt.

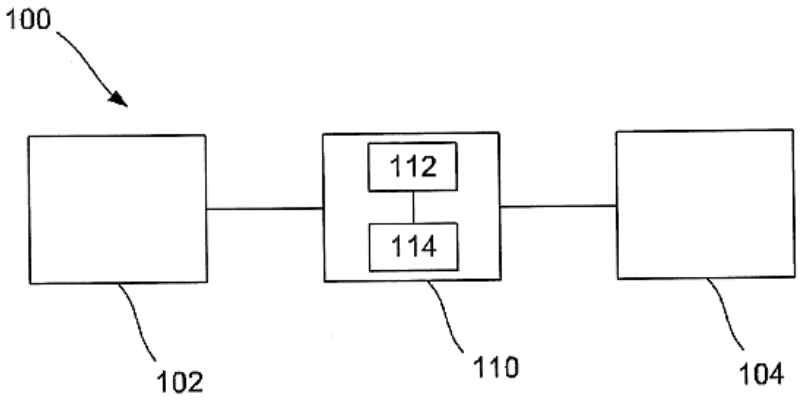


Fig. 1A

(11) **1-0057303 B**

(15) 23/03/2026
Số Quyết định: 43504/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/01/2022 406 A

(21) 1-2021-03808

(85) 24/06/2021

(22) 26/11/2019

(86) PCT/RU2019/050230 26/11/2019

(30) 2018141534 26/11/2018 RU

(87) WO2020/111984 04/06/2020

(51) ***C12Q 1/68***; *C12N 15/11*

(73) **JOINT STOCK COMPANY "BIOCAD"** (RU)
Liter A, bld. 34, Svyazi st., Strelna, Petrodvortsoviy district, Saint Petersburg, 198515, Russian Federation

(72) SEVERINOV, Konstantin Viktorovich (RU); SHMAKOV, Sergey Anatolevich (RU); ARTAMONOVA, Daria Nikolaevna (RU); GORYANIN, Ignatiy Igorevich (RU); MUSHAROVA, Olga Sergeevna (RU); PISKUNOVA, Iuliia Valerevna (RU); FEDOROVA, Iana Vitalevna (RU); ZYUBKO, Tatyana Igorevna (RU); KHODORKOVSKIY, Mikhail Alekseevich (RU); POBEGALOV, Georgii Evgenevich (RU); ARSENIEV, Anatolii Nikolaevich (RU); SELKOVA, Polina Anatolevna (RU); VASILEVA, Aleksandra Andreevna (RU); ARTAMONOVA, Tatiana Olegovna (RU); ABRAMOVA, Marina Viktorovna (RU)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA SỰ ĐỨT GÃY SỢI KÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến enzym nucleaza của vi khuẩn của hệ CRISPR-Cas9 từ vi khuẩn *Defluviimonas sp.* 20V17, cũng như mô tả việc sử dụng enzym này để tạo ra sự đứt gãy sợi kép đặc hiệu nghiêm ngặt trong phân tử ADN. Enzym nucleaza này có đặc tính khác biệt và có thể được sử dụng làm công cụ để đưa sự cải biến vào vị trí được định trước hoàn toàn trong trình tự ADN hệ gen của các sinh vật đơn bào hoặc đa bào. Do đó, tính linh hoạt của hệ CRISPR-Cas9 có sẵn được tăng lên, điều này làm cho có thể sử dụng Cas9 nucleaza từ các sinh vật khác nhau để cắt ngắn ADN hệ gen hoặc plasmit với số lượng các vị trí đặc hiệu lớn hơn và các điều kiện đặc hiệu.

(11) **1-0057304 B**

(15) 23/03/2026
Số Quyết định: 43547/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/04/2017 349 A

(21) 1-2016-03123

(85) 23/08/2016

(22) 23/01/2015

(86) PCT/US2015/012589 23/01/2015

(30) 61/930,576 23/01/2014 US
62/014,181 19/06/2014 US

(87) WO2015/112800 30/07/2015

(51) ***C07K 16/28***

(73) **REGENERON PHARMACEUTICALS, INC.** (US)
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, NY 10591, USA

(72) PAPADOPOULOS, Nicholas, J. (US); MURPHY, Andrew, J. (US); THURSTON, Gavin (US); IOFFE, Ella (US); BUROVA, Elena (US)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **KHÁNG THỂ PHÂN LẬP ĐƯỢC CỦA NGƯỜI LIÊN KẾT VỚI PROTEIN GÂY CHẾT TẾ BÀO THEO CHƯƠNG TRÌNH (PD-1) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể liên kết với chất đồng ức chế tế bào T là protein gây chết tế bào theo chương trình 1 (programmed death-1: PD-1), và phương pháp sử dụng chúng. Theo các phương án khác nhau theo sáng chế, kháng thể này là kháng thể đầy đủ của người liên kết với PD-1. Theo một số phương án nhất định, sáng chế đề cập đến phân tử liên kết kháng nguyên đa giá chứa vùng đặc hiệu liên kết thứ nhất liên kết với PD-1 và vùng đặc hiệu liên kết thứ hai liên kết với kháng nguyên của mô tự miễn dịch, chất đồng ức chế tế bào T khác, thụ thể Fc, hoặc thụ thể tế bào T. Theo một số phương án, kháng thể theo sáng chế có thể dùng để ức chế hoặc trung hòa hoạt tính của PD-1, do đó là cách để điều trị bệnh hoặc rối loạn như bệnh ung thư hoặc bệnh nhiễm virut mạn tính. Theo các phương án khác, các kháng thể này có thể dùng để làm tăng hoặc kích thích hoạt tính của PD-1, do đó là cách để điều trị bệnh hoặc rối loạn tự miễn.

(11) **1-0057305 B**

(15) 23/03/2026
Số Quyết định: 43548/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/07/2020 388 A

(21) 1-2019-07418

(85) 27/12/2019

(22) 25/05/2018

(86) PCT/US2018/034745 25/05/2018

(30) 62/512,002 27/05/2017 US

(87) WO2018/222553 06/12/2018

(51) ***B33Y 30/00***; *B29C 64/171; B29C 64/20; B63C 1/02; B33Y 40/00; B63C 1/00; B29C 64/00; B29C 64/379*

(73) **LONE GULL HOLDINGS, LTD** (US)
5331 SW MACADAM AVENUE SUITE 258-332, PORTLAND, OREGON 97239, USA

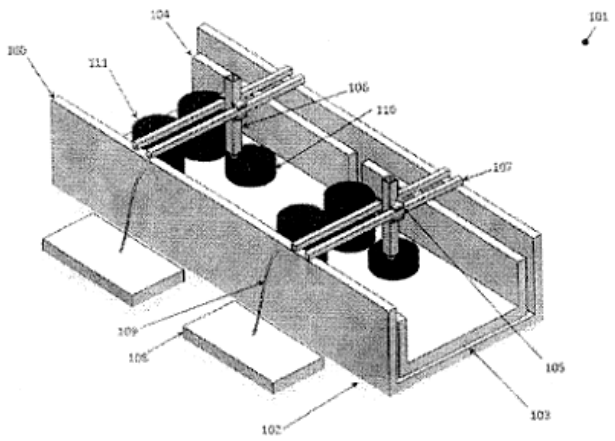
(72) PLACE, Daniel William (US); SHELDON-COULSON, Garth Alexander (US); MOFFAT, Brian Lee (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(54) **TÀU CHẾ TẠO SẢN PHẨM ĐƯỢC SẢN XUẤT BỒI ĐẮP VÀ TRIỂN KHAI CÁC SẢN PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP TRIỂN KHAI SẢN PHẨM ĐƯỢC SẢN XUẤT BỒI ĐẮP**

(57) Sáng chế đề cập đến tàu và phương pháp sản xuất, vận chuyển và triển khai các sản phẩm được sản xuất bồi đắp, trong đó tàu và phương pháp này cho phép chế tạo và triển khai có hiệu quả các sản phẩm được sản xuất bồi đắp trên và vào trong vùng nước. Các sản phẩm được sản xuất bồi đắp được sản xuất và/hoặc được chế tạo trực tiếp trên một tàu có thể tự hạ thấp xuống nước, nhờ đó tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai các sản phẩm nêu trên.

FIG.1



(11) **1-0057306 B**

(15) 23/03/2026
Số Quyết định: 43550/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/09/2023 426 A

(21) 1-2023-00265

(85) 16/01/2023

(22) 06/07/2021

(86) PCT/EP2021/068656 06/07/2021

(30) 20184467.7 07/07/2020 EP

(87) WO2022/008508 13/01/2022

(51) ***C10G 25/00***; *B01J 20/08; B01J 20/28; B01J 20/284; B01J 21/04; B01J 23/30; B01J 23/75; B01J 23/755; B01J 35/10; B01J 20/02; B01J 23/28*

(73) **TOPSOE A/S** (DK)
Haldor Topsøes Allé 1, 2800 Kgs. Lyngby, Denmark

(72) WEISE, Christian Frederik (DK); LUTECKI, Michal (PL); JOHANSSON, Frank Bartnik (DK)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **VẬT LIỆU XỐP ĐỂ LOẠI BỎ TẠP CHẤT TRONG NGUYÊN LIỆU THÔ VÀ QUY TRÌNH LOẠI BỎ MỘT HOẶC NHIỀU TẠP CHẤT KHỎI NGUYÊN LIỆU THÔ**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu xốp chứa alumin, alumin này chứa alpha-alumin, vật liệu xốp này chứa một hoặc nhiều kim loại được chọn từ Co, Mo, Ni, W và tổ hợp của chúng, và vật liệu xốp này có diện tích bề mặt BET nằm trong khoảng từ 1 đến 110 m^2/g, tổng thể tích lỗ xốp nằm trong khoảng từ 0,50 đến 0,80 ml/g, như được đo bằng kỹ thuật đo độ xốp xâm nhập thủy ngân, và phân bố kích thước lỗ xốp (PSD) với ít nhất 30% thể tích trên tổng thể tích lỗ xốp là ở các lỗ xốp có bán kính ≥400 Å, một cách thích hợp là ở các lỗ xốp có bán kính ≥500 Å, như lỗ xốp có bán kính lên đến 5000 Å. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình loại bỏ tạp chất như phospho (P) khỏi nguyên liệu thô như nguyên liệu tái tạo, bằng cách cho nguyên liệu thô này tiếp xúc với tầng bảo vệ chứa vật liệu xốp này. Sáng chế còn đề cập đến tầng bảo vệ cho hệ thống xử lý bằng hydro chứa vật liệu xốp, hệ thống xử lý bằng hydro này bao gồm tầng bảo vệ mà chứa vật liệu xốp và bộ phận xử lý bằng hydro nằm phía sau chứa ít nhất một chất xúc tác xử lý bằng hydro.

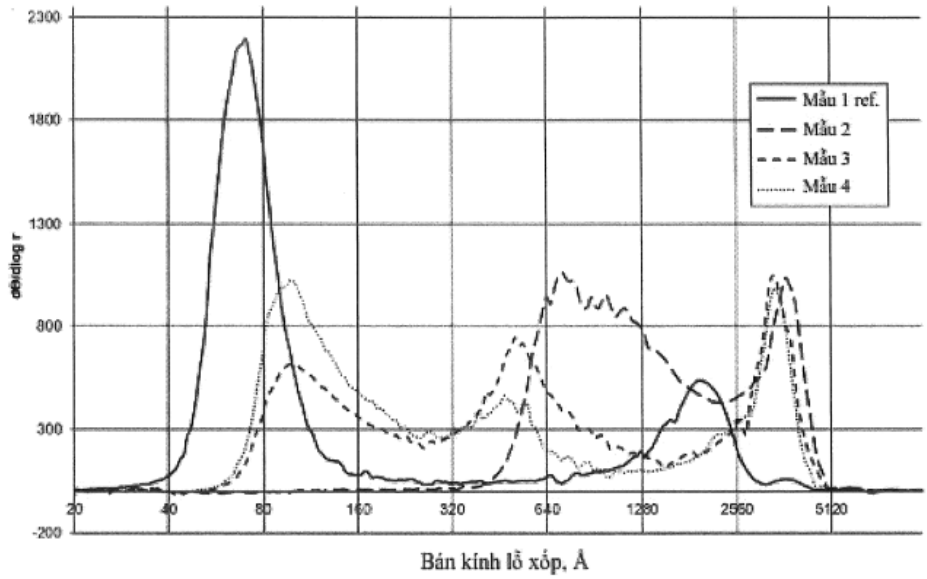

2300
1800
1300
800
300
-200
20
40
80
160
320
640
1280
2560
5120
Mẫu 1 ref.
Mẫu 2
Mẫu 3
Mẫu 4
Bán kính lỗ xốp, Å

FIG. 1

(11) **1-0057307 B**

(15) 23/03/2026
Số Quyết định: 43551/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/11/2023 428 A

(21) 1-2023-04876

(85) 21/07/2023

(22) 21/12/2021

(86) PCT/US2021/073062 21/12/2021

(30) 20210100053 28/01/2021 GR

(87) WO2022/164596 A1 04/08/2022

(51) ***G01S 13/00***; *G01S 13/87; G01S 7/00; G01S 13/46*

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) DUAN, Weimin (CN); MANOLAKOS, Alexandros (GR); PARK, Seyong (KR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THỰC HIỆN CẢM BIẾN TẦN SỐ VÔ TUYẾN BẰNG THIẾT BỊ NHẬN VÀ BỀ MẶT THÔNG MINH CẤU HÌNH LẠI ĐƯỢC TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề xuất các kỹ thuật xác định vị trí của đối tượng bằng cách sử dụng bề mặt thông minh tạo cấu hình lại được (Reconfigurable Intelligent Surface - RIS) để hỗ trợ cảm biến RF. Các kỹ thuật rađa có thể được sử dụng trong đó một hoặc nhiều trạm gốc đóng vai trò bộ phát và thiết bị nhận đóng vai trò bộ thu trong cấu hình rađa song tĩnh hoặc đa tĩnh trong đó RIS hướng các tín hiệu được truyền bởi một hoặc nhiều trạm gốc đến thiết bị nhận. Bằng cách so sánh thời gian tín hiệu trong tầm nhìn thẳng (line-of-sight - LOS) (được RIS đổi hướng đến thiết bị nhận) được nhận bởi thiết bị nhận với thời gian của tín hiệu dội (được RIS đổi hướng đến thiết bị nhận) từ phản xạ của tín hiệu RF từ đối tượng, vị trí của đối tượng có thể được xác định. Tùy thuộc vào chức năng mong muốn, vị trí này có thể được xác định bởi thiết bị nhận hoặc máy chủ vị trí hoặc thực thể mạng khác.

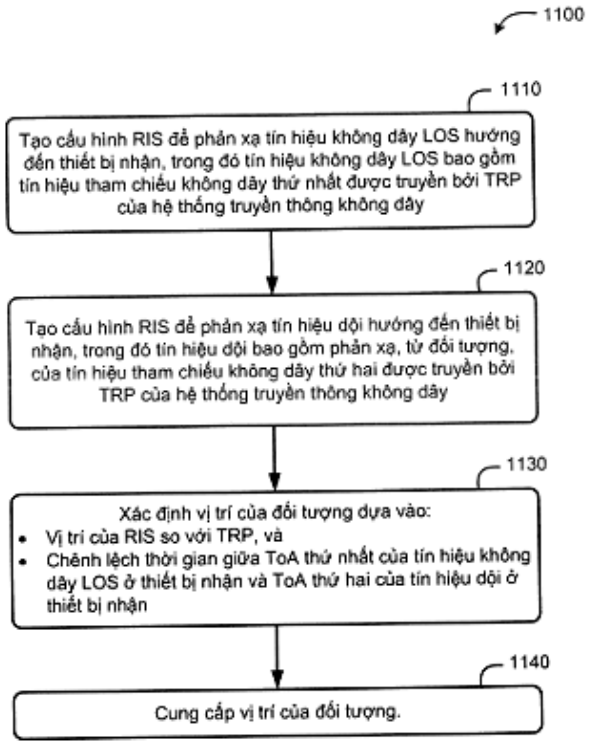

1100
1110
Tạo cấu hình RIS để phản xạ tín hiệu không dây LOS hướng đến thiết bị nhận, trong đó tín hiệu không dây LOS bao gồm tín hiệu tham chiếu không dây thứ nhất được truyền bởi TRP của hệ thống truyền thông không dây
1120
Tạo cấu hình RIS để phản xạ tín hiệu dội hướng đến thiết bị nhận, trong đó tín hiệu dội bao gồm phản xạ, từ đối tượng, của tín hiệu tham chiếu không dây thứ hai được truyền bởi TRP của hệ thống truyền thông không dây
1130
Xác định vị trí của đối tượng dựa vào:
• Vị trí của RIS so với TRP, và
• Chênh lệch thời gian giữa ToA thứ nhất của tín hiệu không dây LOS ở thiết bị nhận và ToA thứ hai của tín hiệu dội ở thiết bị nhận
1140
Cung cấp vị trí của đối tượng.

Fig.11

(11) **1-0057308 B**

(15) 23/03/2026
Số Quyết định: 43552/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2022-00741

(85) 07/02/2022

(22) 10/07/2020

(86) PCT/US2020/041668 10/07/2020

(30) 62/873,100 11/07/2019 US
62/873,302 12/07/2019 US

(87) WO2021/007545 14/01/2021

(51) ***A01N 43/22***; *A01N 43/56; A01N 47/06; A01N 63/00; A01N 47/40; A01N 51/00; A01N 53/00; A01N 43/40; A01N 47/38*

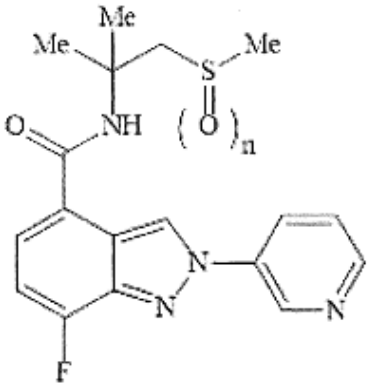
(73) **FMC CORPORATION** (US)
Patent Dept., 2929 Walnut Street, Philadelphia, PA 19104, United States of America

(72) Wenming ZHANG (CN)

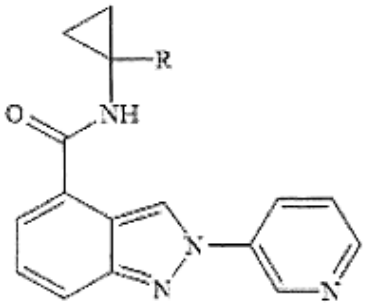
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **CHẾ PHẨM CHỨA CHẤT DIỆT SINH VẬT GÂY HẠI INDAZOL VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT SINH VẬT GÂY HẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa hợp chất có Công thức **I** và hợp chất có Công thức **II**



Công thức **I**



Công thức **II**

Sáng chế còn bộc lộ chế phẩm chứa hợp chất có Công thức **I** hoặc hợp chất có Công thức **II**, hoặc dạng kết hợp của chúng và phương pháp kiểm soát sinh vật gây hại không xương sống bao gồm bước cho sinh vật gây hại không xương sống hoặc môi trường của nó tiếp xúc với lượng hữu hiệu về mặt sinh học của hợp chất hoặc chế phẩm theo sáng chế.

(11) **1-0057309 B**

(15) 23/03/2026
Số Quyết định: 43553/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/11/2022 416 A

(21) 1-2022-03774

(85) 16/06/2022

(22) 19/10/2020

(86) PCT/CN2020/121769 19/10/2020

(30) 201911123864.1 17/11/2019 CN

(87) WO2021/093518 A1 20/05/2021

(51) ***H02J 7/00***; *H02H 7/18*

(73) **SHARKGULF TECHNOLOGY (SHANGHAI) CO., LTD.** (CN)
ZHANG, Jun Room J1707, 6 Building, No 1288, Yecheng Rd, Jiading District, Shanghai 201800, China

(72) ZHANG, Jun (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **ĐẾ SẠC VÀ HỆ THỐNG SẠC**

(57) Sáng chế đề cập đến đế sạc và hệ thống sạc. Đế sạc bao gồm mạch sạc, mạch cấp điện và bộ điều khiển; trong đó bộ điều khiển được nối điện với mạch sạc và mạch cấp điện; khi điện thế sạc hoặc dòng điện sạc của mạch sạc vượt quá ngưỡng định trước thì bộ điều khiển điều khiển dây nối trên đế sạc được tiếp đất để tạo thành sự nối tắt và được ngắt kết nối với bộ cấp điện sạc bên ngoài, và điều khiển chế độ sạc của mạch sạc để chuyển sang chế độ cấp điện của mạch cấp điện để cấp điện đến bộ phận cảnh báo an toàn được bố trí trên đế sạc. Giải pháp trong các phương án của sáng chế có thể ngắt sự phát điện một cách kịp thời và có tính năng báo động an toàn khi mạch phần cứng của bộ sạc hỏng.

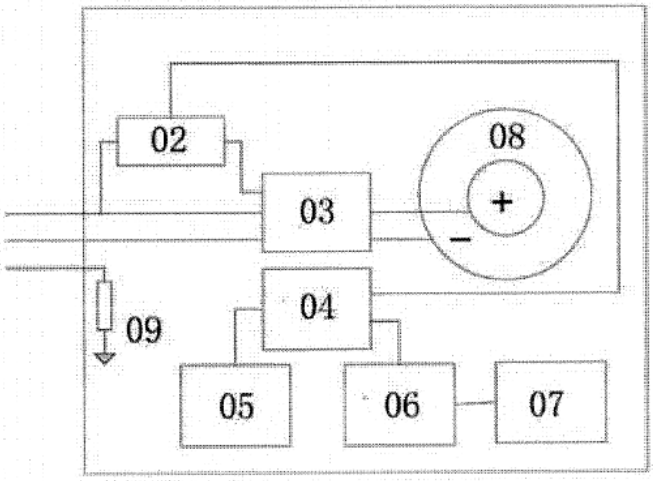


Fig.1

(11) **1-0057310 B**

(15) 23/03/2026
Số Quyết định: 43554/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/04/2024 433 A

(21) 1-2023-09399

(85) 28/12/2023

(22) 01/07/2022

(86) PCT/EP2022/068335 01/07/2022

(30) 2028616 02/07/2021 NL
2028675 09/07/2021 NL

(87) WO2023/275387 05/01/2023

(51) ***E04B 2/02***

(73) **I4F LICENSING NV** (BE)
Industriedijk 19 2300 Turnhout, Belgium

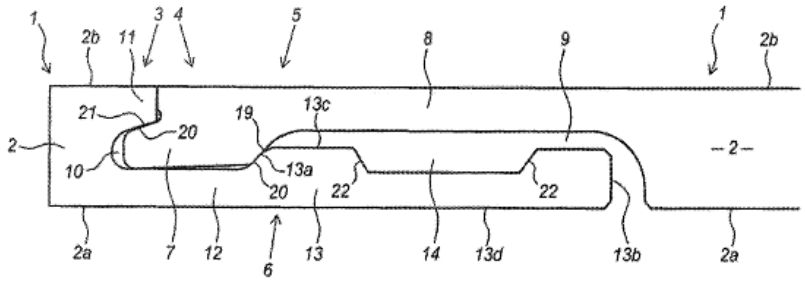
(72) BOUCKÉ, Eddy Alberic (BE)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **TẤM ỐP TƯỜNG ĐỂ TẠO THÀNH LỚP PHỦ TƯỜNG BẰNG NHIỀU TẤM ỐP VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP ĐẶT LỚP PHỦ TƯỜNG SỬ DỤNG TẤM ỐP TƯỜNG NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất tấm ốp tường để tạo thành lớp phủ tường bằng nhiều tấm ốp và phương pháp lắp đặt lớp phủ tường, trong đó tấm ốp tường bao gồm lõi nằm ở giữa, trong đó lõi bao gồm mặt sau, mặt trang trí đối diện với mặt sau và ít nhất hai mặt bao gồm các bộ phận ghép để ghép các tấm ốp; trong đó các bộ phận ghép được bố trí để ghép bằng chuyển động nghiêng, trong đó tấm ốp mới được bố trí để nghiêng vào tấm ốp đã tạo thành một phần của lớp phủ tường; trong đó bộ phận ghép bao gồm ít nhất một bộ phận ghép thứ nhất và ít nhất một bộ phận ghép thứ hai được bố trí ở các mặt đối diện của lõi, trong đó bộ phận ghép thứ nhất bao gồm mộng bên, phần cầu phía trên để nối mộng bên với lõi và rãnh hướng xuống, để chứa ít nhất một phần của cấu kiện khóa hướng lên; và trong đó bộ phận ghép thứ hai bao gồm rãnh.

[Fig.1]



(11) **1-0057311 B**

(15) 23/03/2026
Số Quyết định: 43575/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/11/2023 428 A

(21) 1-2023-04763

(85) 18/07/2023

(22) 23/11/2021

(86) PCT/US2021/060432 23/11/2021

(30) 63/141,056 25/01/2021 US
17/473,877 13/09/2021 US

(87) WO2022/159169 A1 28/07/2022

(51) ***G01S 19/21***; *G01S 19/37*

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) SIDDHANT, Fnu (IN); KUMAR, Mukesh (IN); COOKMAN, Jordan (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ XÁC ĐỊNH KHOẢNG CÁCH ĐẾN PHƯƠNG TIỆN VỆ TINH, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG BỘ XỬ LÝ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và máy để xác định khoảng cách đến phương tiện vệ tinh, và phương tiện lưu trữ bất biến đọc được bằng bộ xử lý. Sáng chế đề xuất các kỹ thuật sử dụng các bộ lọc dải hẹp để khắc phục hiện tượng nhiễu băng hẹp. Phương pháp ví dụ để xác định khoảng cách đến phương tiện vệ tinh bằng bộ thu bao gồm các bước nhận tín hiệu từ phương tiện vệ tinh, xác định một hoặc nhiều cấu hình bộ lọc dải hẹp, xác định mã nhiễu giả ngẫu nhiên và tần số doppler gắn với tín hiệu, xác định giá trị hiệu chỉnh pha mã dựa ít nhất vào một hoặc nhiều cấu hình bộ lọc dải hẹp, mã nhiễu giả ngẫu nhiên và tần số doppler, và tính toán khoảng cách đến phương tiện vệ tinh dựa ít nhất một phần vào tín hiệu và giá trị hiệu chỉnh pha mã.

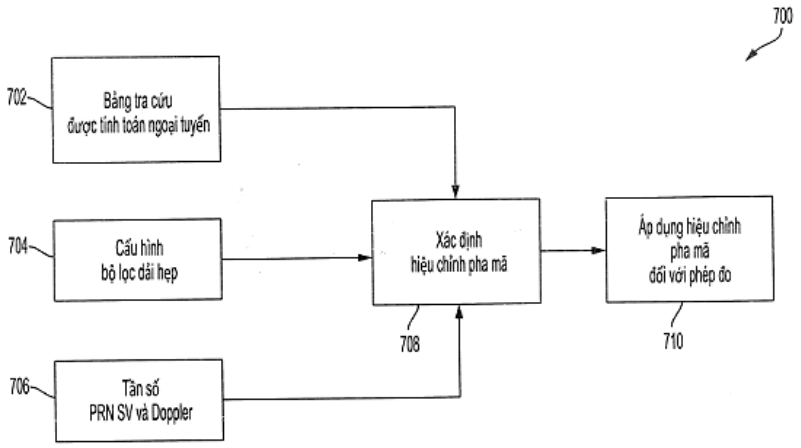


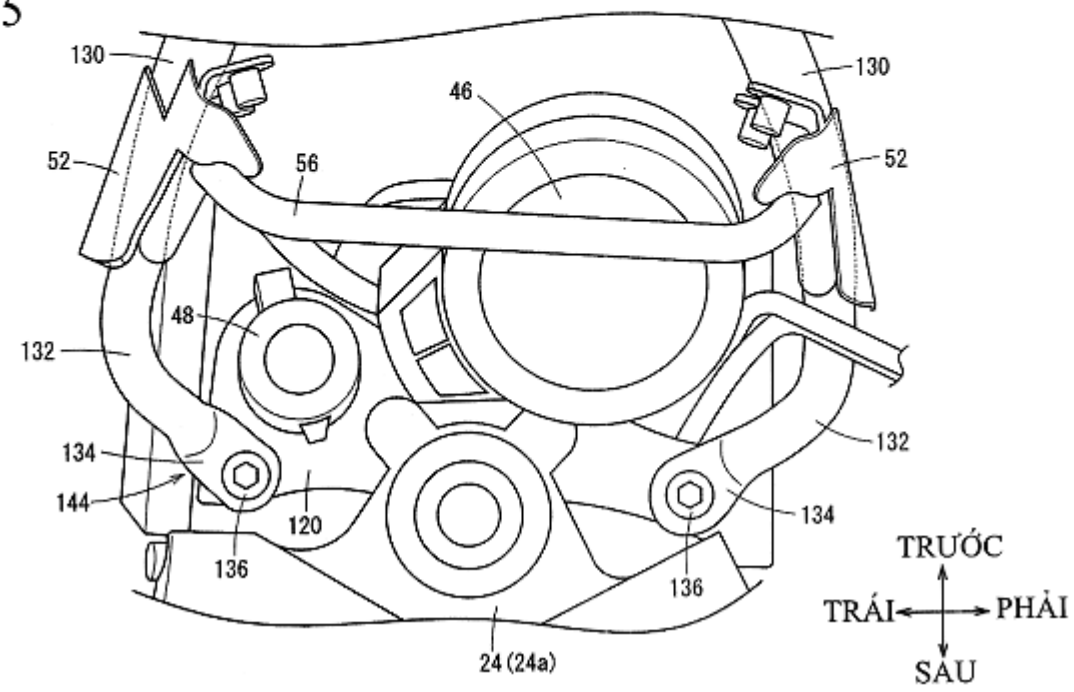
Fig. 7

(11) **1-0057312 B**
(15) 23/03/2026
Số Quyết định: 43576/QĐ-SHTT.IP
(45) 27/04/2026 457B
(43) 25/06/2024 435 A
(21) 1-2023-07580
(85) 30/10/2023
(22) 16/03/2022
(86) PCT/JP2022/011824 16/03/2022
(30) 2021-059026 31/03/2021 JP
(87) WO2022/209890 06/10/2022
(51) ***B62J 7/06***; *B62K 19/40; B62J 50/21*
(73) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan
(72) MATSUMOTO Shohei (JP); KOJIMA Takamasa (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến xe máy (10) có kết cấu là xe kiểu ngồi để chân hai bên bao gồm: giá đồng hồ xe máy (120) mà được định vị ở phía trước ống đầu (22) và ở đằng sau giá mang đồ (50) và đồng hồ xe máy (46) được lắp đặt trên đó; và các phần gắn (144, 145) để gắn giá mang đồ (50) lên khung xe (18). Các phần gắn (144, 145) được gắn trên ít nhất giá đồng hồ xe máy (120).

Fig.5



(11) **1-0057313 B**

(15) 23/03/2026
Số Quyết định: 43577/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2021-07584

(22) 26/11/2021

(30)

63/091,434	14/10/2020	US
63/091,407	14/10/2020	US
17/497,059	08/10/2021	US
17/497,643	08/10/2021	US
17/525,892	13/11/2021	US

(51) ***B29C 53/42****; B29C 53/08; B29L 31/52; B29C 53/80; B29K 705/00; A63B 53/10; B29C 53/56*

(73) **CALLAWAY GOLF COMPANY** (US)
2180 Rutherford Road, Carlsbad, CA 92008-7328, United States of America

(72) Logan K. Johnston (US); Robert Gonczi (US); Brandon D. DeMille (US); Patrick Dawson (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÂN GẬY GÔN**

(57) Sáng chế đề cập đến các thân gậy gôn bằng composit nhẹ có mômen xoắn thấp với các đầu mút cong và các phương pháp sản xuất các thân gậy gôn này. Một số phương pháp liên quan đến việc sử dụng các ống cứng được uốn cong trước mà chúng vẫn ở bên trong các thân gậy composit hoàn thiện để đỡ các kết cấu đầu mút cong của chúng. Các phương pháp khác đòi hỏi việc sử dụng các lõi (mà chúng có thể là dẻo và/hoặc có thể hòa tan), mà chúng đỡ các tiền thân của thân gậy bằng composit khi chúng được đặt vào trong các khuôn tạo hình để tạo ra các đầu mút cong. Các lõi này có thể được tháo ra khi kết thúc quy trình uốn cong. Các phương pháp khác nữa kết hợp việc sử dụng các bọng để đỡ các đầu mút thân gậy khi chúng chịu các lực đúc.

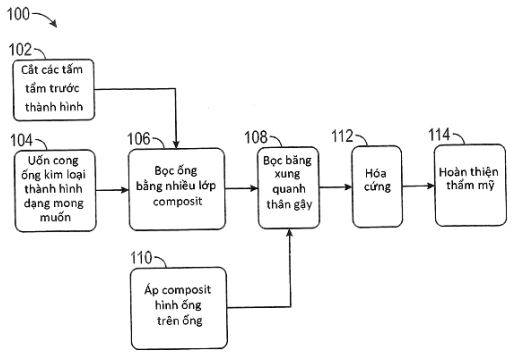


FIG. 5

(11) **1-0057314 B**

(15) 23/03/2026
Số Quyết định: 43578/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2021-02821

(85) 18/05/2021

(22) 31/10/2019

(86) PCT/US2019/059262 31/10/2019

(30) 62/753,818 31/10/2018 US

(87) WO2020/092840 07/05/2020

(51) ***B41F 17/22***; *B41F 31/15; B41F 31/00*

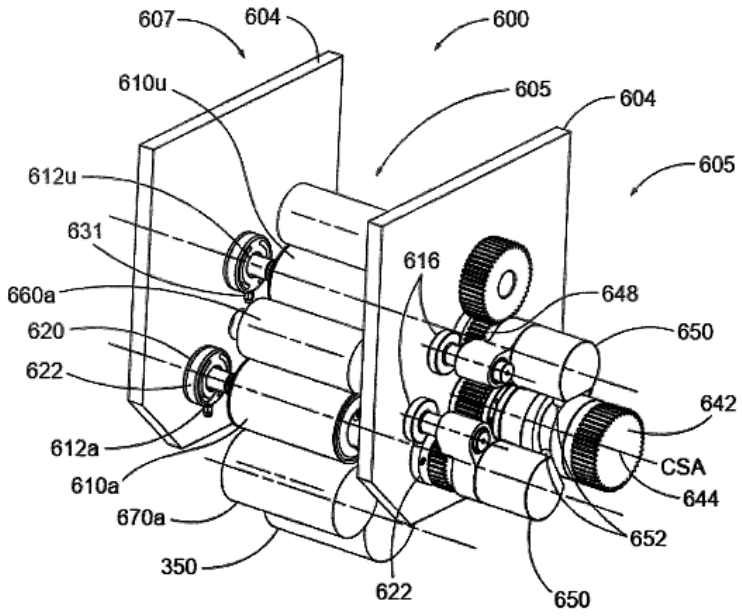
(73) **CROWN PACKAGING TECHNOLOGY, INC.** (US)
11535 South Central Avenue, Alsip, Illinois 60803, United States of America

(72) Damien BAILEY (GB); Daniel EGERTON (GB); Michael Jonathan COATES (GB); Daren BLAKE (GB); Michael HALSTEAD (GB)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **CỤM BỘ BÔI MỰC CỦA MÁY TRANG TRÍ THÂN LON VÀ HỆ THỐNG LÀM MÁT MỰC CHO CỤM BỘ BÔI MỰC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống con lăn dao động cho máy trang trí lon đồ uống được truyền động về phía sau và về phía trước bởi bộ truyền động theo cam. Thân cam có cam được gắn vào khung của hệ bộ bôi mực. Ba cụm con lăn cam dao động được bố trí quanh thân cam. Chuyển động quay của cam làm dao động các bộ truyền động theo cam đối với mỗi một con lăn dao động. Các ổ trục của các cụm con lăn dao động bao gồm lối dọc đầu vào và lối dọc đầu ra cho hệ thống bôi trơn vòng kín. Các con lăn được làm mát bằng nước.



(11) **1-0057315 B**

(15) 23/03/2026
Số Quyết định: 43579/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/09/2023 426 A

(21) 1-2023-04101

(85) 22/06/2023

(22) 01/11/2021

(86) PCT/US2021/057605 01/11/2021

(30) 17/137,088 29/12/2020 US

(87) WO2022/146550 A1 07/07/2022

(51) ***H04N 19/124***; *H04N 21/238; H04N 21/2383; H04N 19/90*

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) BUDILOVSKY, Roman (IL); BERLINER, Ran (IL); DALLAL, Yehonatan (IL); LANDIS, Shay (IL)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIĐEO**

(57) Sáng chế nói chung đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa và giải mã dữ liệu viđeo. Phương pháp mã hóa dữ liệu viđeo, phương pháp này bao gồm các bước: tạo ra dữ liệu dự đoán của dữ liệu viđeo; tạo ra dữ liệu dư dựa trên dữ liệu dự đoán và các giá trị mẫu kỹ thuật số của dữ liệu viđeo; tạo ra các hệ số dựa trên dữ liệu dư; thực hiện quy trình đan xen để tạo ra giá trị biên độ được đan xen, trong đó quy trình đan xen làm đan xen các bit của hai hoặc nhiều hệ số để tạo ra các giá trị biên độ được đan xen; điều chế tín hiệu tương tự dựa trên các giá trị biên độ được đan xen; tạo ra các giá trị kỹ thuật số dựa trên dữ liệu dự đoán; và xuất ra tín hiệu tương tự và các giá trị kỹ thuật số dựa trên khối dự đoán.

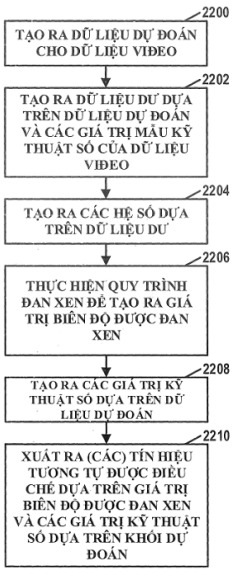


FIG. 22

(11) **1-0057316 B**

(15) 23/03/2026
Số Quyết định: 43600/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/03/2023 420 A

(21) 1-2022-08120

(85) 12/12/2022

(22) 13/05/2021

(86) PCT/US2021/032144 13/05/2021

(30) 63/025,463 15/05/2020 US

(87) WO2021/231676 18/11/2021

(51) ***A61K 38/28***; *A61P 3/10; C07K 14/62; A61K 47/54*

(73) **ELI LILLY AND COMPANY** (US)
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America

(72) BRENNAN, Seamus Patrick (US); FLORA, David Benjamin (US); KISSELEV, Valdislav (DK); LIU, Wen (US); VALENZUELA, Francisco Alcides (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP CHẤT INSULIN ĐƯỢC AXYL HÓA TÁC DỤNG TRONG THỜI GIAN KÉO DÀI, DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY, VÀ HỢP CHẤT TRUNG GIAN ĐỂ ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất liên quan đến việc điều trị bệnh đái tháo đường typ I và/hoặc typ II và/hoặc chứng tăng glucoza máu. Cụ thể hơn, các hợp chất được đề cập liên quan đến các hợp chất insulin được axyl hóa tác dụng trong thời gian kéo dài mà làm hạ glucoza máu, dược phẩm chứa các hợp chất này, và hợp chất trung gian được sử dụng để điều chế các hợp chất insulin được axyl hóa này.

(11) **1-0057317 B**

(15) 23/03/2026
Số Quyết định: 43601/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-01035

(85) 01/03/2021

(22) 02/08/2019

(86) PCT/AU2019/050814 02/08/2019

(30) 2018902840 03/08/2018 AU
2018902896 08/08/2018 AU
PCT/AU2018/051015 17/09/2018 AU
2019900941 20/03/2019 AU

(87) WO2020/024019 06/02/2020

(51) ***C12N 15/113***

(73) **COMMONWEALTH SCIENTIFIC AND INDUSTRIAL RESEARCH ORGANISATION** (AU)
Clunies Ross St, Acton, Australian Capital Territory 2601, Australia

(72) Neil Andrew SMITH (AU); Ming Bo WANG (AU); Daai ZHANG (CN); Timothy James DORAN (AU); Mark TIZARD (AU); Annapurna Devi ALLU (IN); Ian Kevin GREAVES (AU); Lingling GAO (AU); Jonathan Paul ANDERSON (AU); Robert DE FEYTER (AU)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **PHÂN TỬ ARN KHẢM, POLYNUCLEOTIT MÃ HÓA PHÂN TỬ ARN KHẢM VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA PHÂN TỬ ARN KHẢM**

(57) Sáng chế đề xuất các phân tử ARN khảm. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất polynucleotit phân lập hoặc ngoại sinh, vectơ, tế bào chủ, sinh vật không là người, chế phẩm và kit chứa phân tử ARN khảm này. Bên cạnh đó, sáng chế còn đề xuất phương pháp tạo ra phân tử ARN khảm này.

(11) **1-0057318 B**

(15) 23/03/2026
Số Quyết định: 43622/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/05/2022 410 A

(21) 1-2022-01764

(85) 21/03/2022

(22) 21/08/2020

(86) PCT/RU2020/050197 21/08/2020

(30) 2019126511 22/08/2019 RU

(87) WO2021/034228 25/02/2021

(51) ***A61K 39/395***; *A61P 35/00; A61K 47/26; A61K 9/08; A61K 47/12; A61K 47/18*

(73) **JOINT STOCK COMPANY "BIOCAD"** (RU)
Liter A, bld. 34, Svyazi st., Strelna, Petrodvortsoviy district, Saint Petersburg, 198515, Russian Federation

(72) LOMKOVA, Ekaterina Aleksandrovna (RU); SHUSTOVA, Mariia Stanislavovna (RU); TSUKUR, Alina Aleksandrovna (RU); IAKOVLEV, Aleksandr Olegovich (RU); KOZLOVA, Olesya Nikolaevna (RU); SHITIKOVA, Viktoriia Olegovna (RU); MOROZOV, Dmitry Valentinovich (RU)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **DƯỢC PHẨM DẠNG LỎNG CHỨA KHÁNG THỂ KHÁNG PD1 PROLGOLIMAB**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm dạng lỏng chứa kháng thể kháng PD-1 prolgolimab và dược phẩm này dùng làm thuốc để điều trị các bệnh do PD-1 làm trung gian gây ra.

(11) **1-0057319 B**

(15) 23/03/2026
Số Quyết định: 43623/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/11/2022 416 A

(21) 1-2020-03000

(85) 27/05/2020

(22) 10/04/2020

(86) PCT/KR2020/004946 10/04/2020

(30) 10-2020- 0024728 28/02/2020 KR

(87) WO2021/172653 A1 02/09/2021

(51) ***C12Q 1/68***; *C12Q 1/6827*

(73) **NURIBIO CO., LTD.** (KR)
A 505Ho, 5F, 232, Gareum-ro, Sejong-si, 30121, Republic of Korea

(72) NAM, Young Hyean (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **KÍT VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN BIẾN DỊ DI TRUYỀN CỦA GEN ĐÍCH ĐƠN**

(57) Sáng chế đề xuất axit nucleic sợi đơn phát hiện biến dị di truyền của gen đích theo thời gian thực và phương pháp đo sử dụng axit nucleic sợi đơn này, và cụ thể hơn là phương pháp phát hiện biến dị di truyền của gen đích đơn theo thời gian thực và kít phát hiện theo thời gian thực, trong đó phương pháp phát hiện thời gian thực sử dụng axit nucleic sợi đơn có cấu trúc X-Y-Z và bao gồm trình tự nucleotit có thể tạo liên kết bổ sung cho toàn bộ hoặc một phần trình tự nucleotit của gen đích đơn có chứa biến dị di truyền như đa hình đơn nucleotit (SNP), đột biến điểm hoặc đồng phân miARN. Phương pháp để phát hiện biến dị di truyền của gen đích sử dụng axit nucleic sợi đơn chỉ có thể được tách ra bởi chất phân cắt có hiệu quả đo chính xác hơn so với phương pháp thông thường sử dụng đầu dò. Hơn nữa, phương pháp cho phép phân biệt chính xác các đột biến điểm khác nhau trong các gen KRAS hoặc EGFR liên quan đến ung thư và do đó có thể được áp dụng hiệu quả cho chẩn đoán và tiên lượng các bệnh khác nhau bao gồm cả ung thư.

(11) **1-0057320 B**

(15) 23/03/2026
Số Quyết định: 43624/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/06/2023 423 A

(21) 1-2023-01145

(85) 23/02/2023

(22) 17/08/2021

(86) PCT/US2021/046386 17/08/2021

(30) 17/010,037 02/09/2020 US

(87) WO2022/051088 A1 10/03/2022

(51) ***G11C 11/4072***; *G11C 7/20; G11C 7/06; G11C 7/12; G11C 11/4091; G11C 11/4094*

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) ALAVOINE, Olivier (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NHỚ, PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY XÓA NỘI DUNG BỘ NHỚ**

(57) Các khía cạnh của sáng chế đề cập đến các hệ thống, thiết bị nhớ, máy và các phương pháp đưa ra và thực thi lệnh xóa nội dung trong bộ nhớ. Một số phương án đề xuất phương pháp để bộ nhớ nhận lệnh xóa nội dung được tạo cấu hình để xóa nội dung được lưu trữ trên bộ nhớ trong tập hợp các ô nhớ thứ nhất trong số nhiều ô nhớ của nhiều dãy nhớ. Một số phương án đề xuất phương pháp triển khai lệnh xóa trong bộ nhớ DRAM bằng cách sử dụng lại cơ chế làm mới đang có với tối thiểu hoặc không có các bóng bán dẫn hoặc phần cứng khác bổ sung trong mạch khuếch đại cảm biến của bộ nhớ.

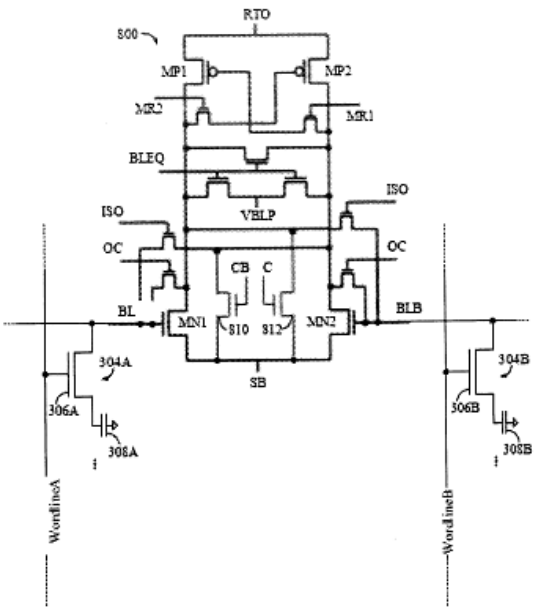


FIG.8

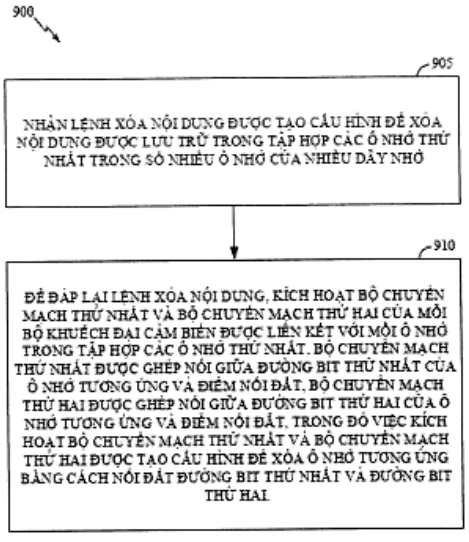


FIG.9

(11) **1-0057321 B**

(15) 23/03/2026
Số Quyết định: 43625/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/11/2023 428 A

(21) 1-2023-04877

(85) 21/07/2023

(22) 30/11/2021

(86) PCT/US2021/072639 30/11/2021

(30) 17/160,599 28/01/2021 US

(87) WO2022/164585 A1 04/08/2022

(51) ***H04L 5/00***

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) BAO, Jingchao (CN); AKKARAKARAN, Sony (IN); NGUYEN, Thien (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP VÀ THU ĐƯỢC CẤU HÌNH KHOẢNG TRỐNG ĐO (MG), THIẾT BỊ CUNG CẤP CẤU HÌNH MG VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG THỨ NHẤT ĐƯỢC TẠO CẤU HÌNH ĐỂ THU ĐƯỢC CẤU HÌNH MG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cung cấp và thu được cấu hình khoảng trống đo (measurement gap - MG), thiết bị cung cấp cấu hình MG và thiết bị người dùng thứ nhất được tạo cấu hình để thu được cấu hình MG. Phương pháp tạo cấu hình khoảng trống đo (MG) của thiết bị người dùng (user equipment - UE) thứ nhất cho các phép đo tín hiệu tham chiếu định vị liên kết phụ (sidelink positioning reference signal - SL-PRS) bao gồm bước xác định, ở nút mạng, thông tin về phép đo tín hiệu tham chiếu định vị (positioning reference signal - PRS) thứ nhất được thực hiện bởi UE thứ nhất. Phép đo PRS thứ nhất có thể bao gồm phép đo SL-PRS. Phương pháp này còn bao gồm bước xác định, ở nút mạng, thông tin về phép đo PRS thứ hai. Phương pháp này còn bao gồm bước xác định cấu hình MG, trong đó cấu hình MG lập lịch ít nhất một MG trong ít nhất một khoảng thời gian trong đó UE thứ nhất sẽ thực hiện phép đo PRS thứ nhất, và cấu hình MG là dựa ít nhất một phần vào thông tin về phép đo PRS thứ nhất và thông tin về phép đo PRS thứ hai. Phương pháp này còn bao gồm bước gửi cấu hình MG đến UE thứ nhất.

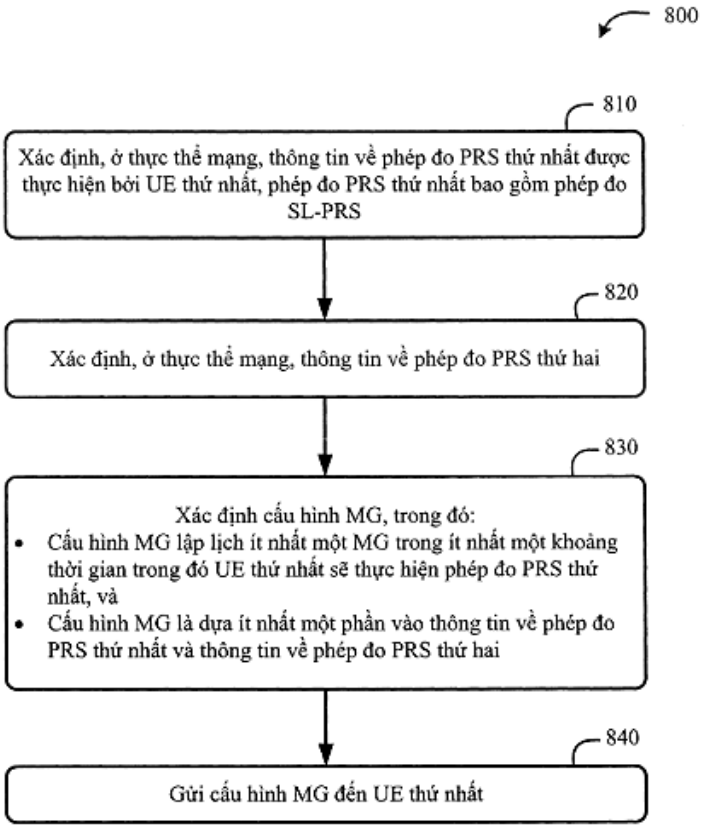

800
810
Xác định, ở thực thể mạng, thông tin về phép đo PRS thứ nhất được thực hiện bởi UE thứ nhất, phép đo PRS thứ nhất bao gồm phép đo SL-PRS
820
Xác định, ở thực thể mạng, thông tin về phép đo PRS thứ hai
830
Xác định cấu hình MG, trong đó:
• Cấu hình MG lập lịch ít nhất một MG trong ít nhất một khoảng thời gian trong đó UE thứ nhất sẽ thực hiện phép đo PRS thứ nhất, và
• Cấu hình MG là dựa ít nhất một phần vào thông tin về phép đo PRS thứ nhất và thông tin về phép đo PRS thứ hai
840
Gửi cấu hình MG đến UE thứ nhất

Fig.8

(11) **1-0057322 B**

(15) 23/03/2026
Số Quyết định: 43665/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/11/2022 416 A

(21) 1-2022-05514

(85) 29/08/2022

(22) 21/12/2020

(86) PCT/US2020/066350 21/12/2020

(30) 20200100118 03/03/2020 GR
20200100221 04/05/2020 GR

(87) WO2021/178023 10/09/2021

(51) ***H04W 64/00***; *H04W 24/10; H04W 88/06; H04L 5/00; H04W 4/02*

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); DUAN, Weimin (CN); MUKKAVILLI, Krishna Kiran (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật truyền thông không dây, cụ thể là phương pháp truyền thông không dây, thiết bị người dùng và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) nhận, qua mạng truyền thông không dây hoạt động theo công nghệ truy cập vô tuyến (radio access technology - RAT) thứ nhất, cấu hình để cung cấp ít nhất một báo cáo thông tin trạng thái định vị (positioning state information - PSI), RAT thứ nhất được kết hợp với ít nhất một công nghệ định vị thứ nhất, cấu hình được kết hợp với ít nhất một RAT thứ hai, ít nhất một công nghệ định vị thứ hai, hoặc cả hai được sử dụng để ước lượng vị trí của UE, thu được ít nhất tập hợp phép đo định vị thứ nhất bằng cách sử dụng ít nhất một RAT thứ hai, ít nhất một công nghệ định vị thứ hai, hoặc cả hai, và truyền ít nhất một báo cáo PSI trên tài nguyên vật lý được phân bổ cho kênh đường lên hoặc liên kết phụ vật lý của RAT thứ nhất, ít nhất một báo cáo PSI bao gồm ít nhất tập hợp phép đo định vị thứ nhất.

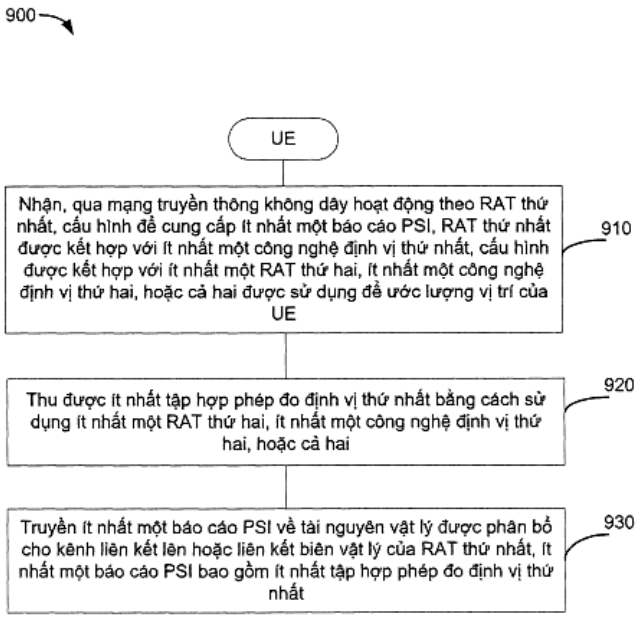

900
UE
Nhận, qua mạng truyền thông không dây hoạt động theo RAT thứ nhất, cấu hình để cung cấp ít nhất một báo cáo PSI, RAT thứ nhất được kết hợp với ít nhất một công nghệ định vị thứ nhất, cấu hình được kết hợp với ít nhất một RAT thứ hai, ít nhất một công nghệ định vị thứ hai, hoặc cả hai được sử dụng để ước lượng vị trí của UE
910
Thu được ít nhất tập hợp phép đo định vị thứ nhất bằng cách sử dụng ít nhất một RAT thứ hai, ít nhất một công nghệ định vị thứ hai, hoặc cả hai
920
Truyền ít nhất một báo cáo PSI về tài nguyên vật lý được phân bổ cho kênh liên kết lên hoặc liên kết biên vật lý của RAT thứ nhất, ít nhất một báo cáo PSI bao gồm ít nhất tập hợp phép đo định vị thứ nhất
930

FIG. 9

(11) **1-0057323 B**

(15) 23/03/2026
Số Quyết định: 43666/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/10/2022 415 A

(21) 1-2022-02416

(22) 18/04/2022

(30) 10-2021-0051971 21/04/2021 KR

(51) ***C09D 133/06***

(73) **KCC CORPORATION** (KR)
344, Sapyeong-daero, Seocho-gu, Seoul 06608, Republic of Korea

(72) LEE, Jang Woo (KR); KIM, Chi Man (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM PHỦ CÓ THỂ HÓA CỨNG BẰNG TIA UV**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm phủ có thể hóa cứng bằng tia UV có thể được áp dụng để sản xuất màng có độ phản xạ cao bằng cách sử dụng lớp phủ màng mỏng.

(11) **1-0057324 B**

(15) 23/03/2026
Số Quyết định: 43671/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2023 424 A

(21) 1-2023-00920

(85) 31/07/2019

(22) 28/02/2017

(86) PCT/JP2017/007890 28/02/2017

(30) 2017-015863 31/01/2017 JP
2017-015846 31/01/2017 JP

(87) WO2018/142632 09/08/2018

(51) ***C11D 1/34***; *B01F 5/00; B01F 5/06; B08B 3/08; C09K 3/00; C11D 1/88; C11D 1/62; C11D 1/68; C11D 1/72; B01F 3/04; C11D 1/14*

(62) 1-2019-04209

(73) **KINBOSHI INC.** (JP)
Nomura Building 3F, 4-8, Yonban-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1020081, Japan

(72) IIDA Hiroshi (JP); KOSUGA Sho (JP); ISHII Yuichi (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ TẠO BỌT MỊN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nước để tạo ra bọt mịn có đặc tính mong muốn, và thiết bị tạo bọt mịn. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến chế phẩm nước để tạo ra bọt mịn có các đặc tính thích hợp để sử dụng trong việc giặt rửa, và thiết bị tạo bọt mịn không cần thiết bị phụ trợ bất kỳ như bơm cỡ lớn và có kích thước nhỏ và giá thành thấp. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp giặt rửa bằng bọt mịn được tạo ra bằng cách sử dụng chế phẩm nước và/hoặc thiết bị tạo bọt mịn.

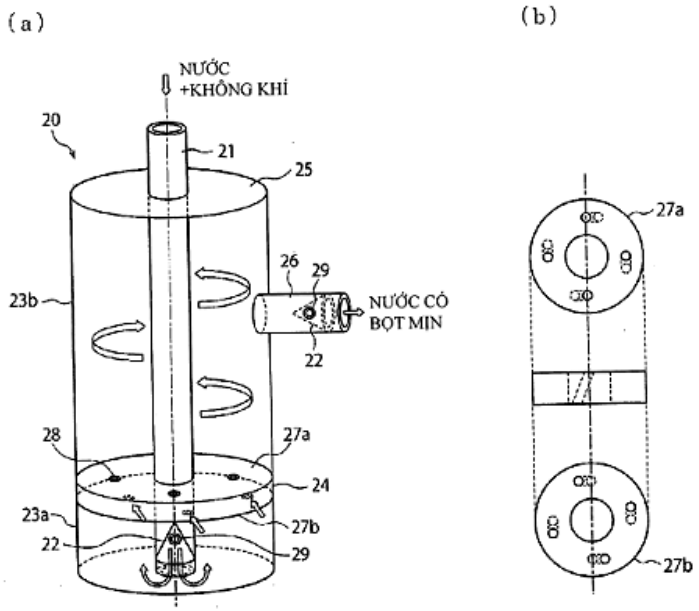


FIG. 4

(11) **1-0057325 B**

(15) 23/03/2026
Số Quyết định: 43672/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/06/2022 411 A

(21) 1-2022-01702

(85) 21/03/2022

(22) 02/09/2019

(86) PCT/JP2019/034321 02/09/2019

(87) WO2021/044452 11/03/2021

(51) ***A23L 7/157***; *A23L 5/10*

(73) **NISSHIN SEIFUN WELNA INC.** (JP)
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441, Japan

(72) TSUJI, Akito (JP); TAGAMI, Yuji (JP); HIWATASHI, Souichiro (JP); FUJIMURA, Ryosuke (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỖN HỢP BỘT RẮC CHO THỰC PHẨM CHIÊN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NGUYÊN LIỆU CHO THỰC PHẨM CHIÊN CÓ LỚP PHỦ, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỰC PHẨM CHIÊN CÓ LỚP PHỦ**

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp bột có thể được làm bám một cách đồng đều vào bề mặt của thành phần bằng thao tác đơn giản. Hỗn hợp bột cho thực phẩm chiên chứa tinh bột được xử lý bằng dầu và chất béo, và bột gạo. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất thực phẩm chiên có lớp phủ sử dụng hỗn hợp bột cho thực phẩm chiên.

(11) **1-0057326 B**

(15) 23/03/2026
Số Quyết định: 43673/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 1-2021-03682

(22) 18/06/2021

(30) 109207848 20/06/2020 TW

(51) ***F16H 57/04***; *F16D 43/00*

(73) **SANYANG MOTOR CO., LTD.** (TW)
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan

(72) YU, Chih-Wen (TW); CHENG, Hsien-Lung (TW)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KẾT CẤU BÔI TRƠN CỦA BỘ LY HỢP MỘT CHIỀU**

(57) Sáng chế đề xuất kết cấu bôi trơn của bộ ly hợp một chiều. Kết cấu bôi trơn của bộ ly hợp một chiều này bao gồm cacte, xylanh, cụm trục khuỷu, nắp bên cacte, và bộ ly hợp một chiều khởi động. Phía bên trong của nắp bên của cacte bao gồm gân hình cung với khe hở và gân thứ nhất kéo dài từ gân hình cung hướng ra bên ngoài. Gân hình cung bao quanh trục khuỷu, và lỗ thông và pittông được bố trí tương ứng trên các phía đối diện của gân thứ nhất. Khe hở, lỗ thông và gân thứ nhất được bố trí trên đường nối tâm của trục khuỷu và tâm của lỗ pittông. Nắp bên cacte cũng bao gồm gân dẫn hướng dầu. Gân dẫn hướng dầu này và lỗ thông được bố trí trên cùng phía của gân thứ nhất, và đầu của gân dẫn hướng dầu được bố trí hướng về khe hở. Kết cấu bôi trơn được mô tả có thể chứa lỗ thông mở rộng và vị trí được điều chỉnh của lỗ kết nối, để phần lớn dầu đã tích tụ chảy về phía tâm của trục khuỷu, và tiếp tục cung cấp lượng dầu đủ lớn cho bộ ly hợp một chiều khởi động để bôi trơn các bộ phận.

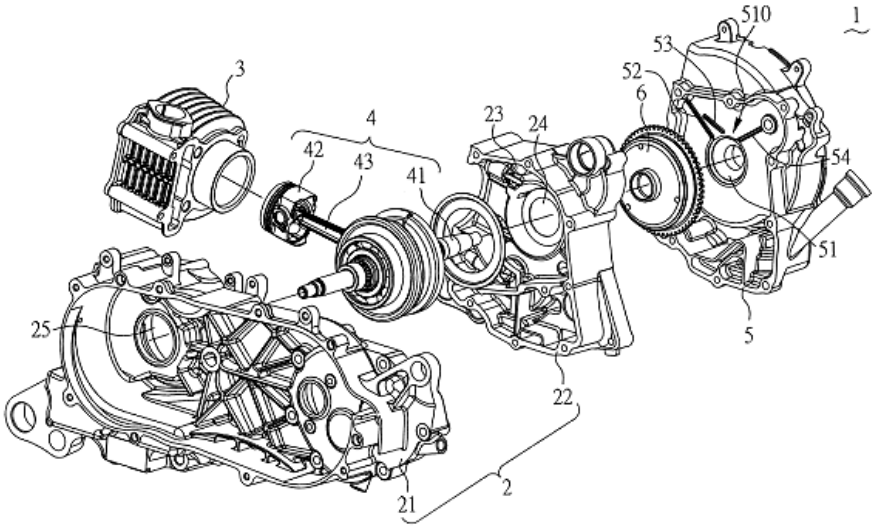


FIG. 6

(11) **1-0057327 B**

(15) 23/03/2026
Số Quyết định: 43676/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/12/2023 429 A

(21) 1-2023-05215

(85) 03/08/2023

(22) 26/11/2021

(86) PCT/KR2021/017593 26/11/2021

(30) 10-2021-0000653 05/01/2021 KR

(87) WO2022/149723 14/07/2022

(51) ***A62D 1/00***; *A62C 3/16*

(76) **PARK, MYUNG KYUN** (KR)
103dong 1202ho, 21, Jangseungnam-ro 33beon-gil, Namdong-gu, Incheon 21594, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẤT DẬP LỬA DẠNG NƯỚC**

(57) Sáng chế đề xuất chất dập lửa dạng nước, và cụ thể hơn là, chất dập lửa dạng nước bao gồm vật liệu không phải chất điện ly, chất chống đóng băng, chất hoạt động bề mặt silicon, và nước và là thích hợp với lửa điện. Chất dập lửa dạng nước theo sáng chế có thể sử dụng cho lửa điện và do đó có thể thay thế hữu hiệu cho bình dập lửa bằng bột hoặc bình dập lửa dựa trên khí thông thường, và là thân thiện với môi trường ở chỗ nó vô hại với cơ thể người và môi trường và không gây ra ô nhiễm thứ phát do bột hoặc khí sau khi sử dụng.

(11) **1-0057328 B**

(15) 23/03/2026
Số Quyết định: 43693/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/03/2021 396 A

(21) 1-2020-07116

(85) 08/12/2020

(22) 10/05/2019

(86) PCT/CN2019/086478 10/05/2019

(30) 201810451238.4 11/05/2018 CN

(87) WO2019/214737 14/11/2019

(51) ***H04L 5/00***; *H04W 72/04; H04B 7/0456*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) HUA, Meng (CN); YANG, Yuan (CN); TANG, Hao (CN); ZHOU, Han (CN); JIANG, Changguo (CN); WANG, Hao (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị truyền thông, trong đó phương pháp này bao gồm các bước: xác định, bởi thiết bị phía đầu cuối thứ nhất, tài nguyên miền tần số của kênh chia sẻ đường xuống vật lý (Physical Downlink Shared Channel, PDSCH) thứ nhất được lập lịch, trong đó PDSCH thứ nhất tương ứng với tín hiệu tham chiếu giải điều biến (Demodulation Reference Signal, DM-RS) thứ nhất trên cổng ăng ten thứ nhất; và khi tài nguyên miền tần số bao gồm N đơn vị miền tần số liên tiếp, và có DM-RS thứ hai trên cổng ăng ten thứ hai trong mỗi trong số L đơn vị miền tần số liên tiếp trong N đơn vị miền tần số, thì xác định, bởi thiết bị phía đầu cuối thứ nhất, rằng việc tiền mã hóa DM-RS thứ hai trong mỗi trong số L đơn vị miền tần số là giống nhau. DM-RS thứ hai và DM-RS thứ nhất ở cùng nhóm dồn kênh chia mã (Code Division Multiplexing, CDM), DM-RS thứ hai tương ứng với PDSCH thứ hai được lập lịch cho thiết bị phía đầu cuối thứ hai, N là số nguyên lớn hơn 1, và L nhỏ hơn hoặc bằng N, và là số nguyên lớn hơn 1.

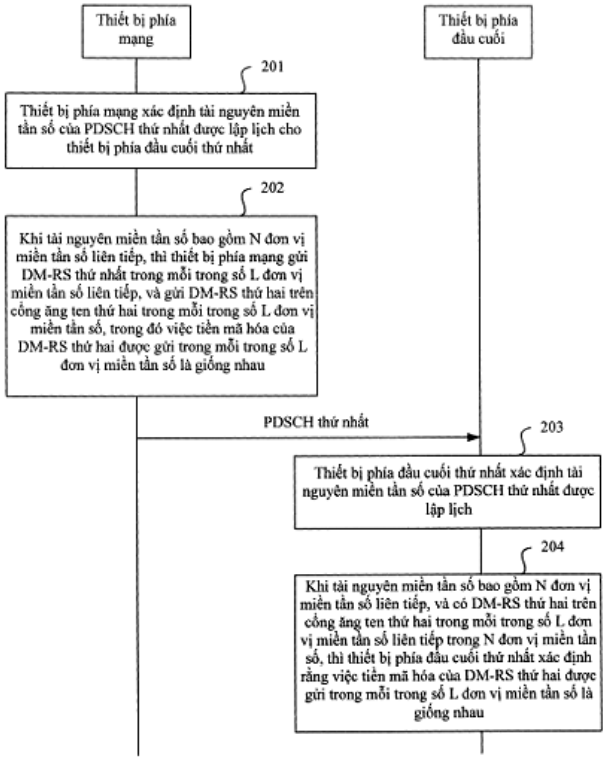

Thiết bị phía mạng
Thiết bị phía đầu cuối
201
Thiết bị phía mạng xác định tài nguyên miền tần số của PDSCH thứ nhất được lập lịch cho thiết bị phía đầu cuối thứ nhất
202
Khi tài nguyên miền tần số bao gồm N đơn vị miền tần số liên tiếp, thì thiết bị phía mạng gửi DM-RS thứ nhất trong mỗi trong số L đơn vị miền tần số liên tiếp, và gửi DM-RS thứ hai trên cổng ăng ten thứ hai trong mỗi trong số L đơn vị miền tần số, trong đó việc tiền mã hóa của DM-RS thứ hai được gửi trong mỗi trong số L đơn vị miền tần số là giống nhau
PDSCH thứ nhất
203
Thiết bị phía đầu cuối thứ nhất xác định tài nguyên miền tần số của PDSCH thứ nhất được lập lịch
204
Khi tài nguyên miền tần số bao gồm N đơn vị miền tần số liên tiếp, và có DM-RS thứ hai trên cổng ăng ten thứ hai trong mỗi trong số L đơn vị miền tần số liên tiếp trong N đơn vị miền tần số, thì thiết bị phía đầu cuối thứ nhất xác định rằng việc tiền mã hóa của DM-RS thứ hai được gửi trong mỗi trong số L đơn vị miền tần số là giống nhau

FIG.2

(11) **1-0057329 B**

(15) 23/03/2026
Số Quyết định: 43695/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/08/2018 365 A

(21) 1-2018-02284

(85) 29/05/2018

(22) 01/11/2016

(86) PCT/KR2016/012442 01/11/2016

(30) 10-2015-0154824 04/11/2015 KR

(87) WO2017/078365 11/05/2017

(51) ***G06Q 20/36***; *G06F 3/048; G06Q 20/38; G06Q 20/32; G06F 3/041; G06K 9/00*

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

(72) PARK, Chanpyo (KR); PAEK, Jooyoun (KR); KIM, Heejung (KR); SEO, Youbi (KR); YU, Byungin (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp cung cấp dịch vụ thanh toán di động và dịch vụ quản lý thành viên trên thiết bị điện tử, trong đó thiết bị điện tử bao gồm màn hình chạm và bộ xử lý được tạo cấu hình để điều khiển màn hình chạm và trong đó bộ xử lý có thể điều khiển màn hình chạm sao cho: màn hình thứ nhất tương ứng với ít nhất một thẻ điện tử được hiển thị, khi đầu vào chạm đối với ít nhất là vùng cục bộ của màn hình chạm được phát hiện và màn hình thứ hai tương ứng với dịch vụ quản lý thành viên được hiển thị trong ít nhất là vùng cục bộ của màn hình thứ nhất, khi đầu vào chạm đối với biểu tượng dịch vụ quản lý thành viên được bao gồm trong vùng cục bộ của màn hình thứ nhất được phát hiện.

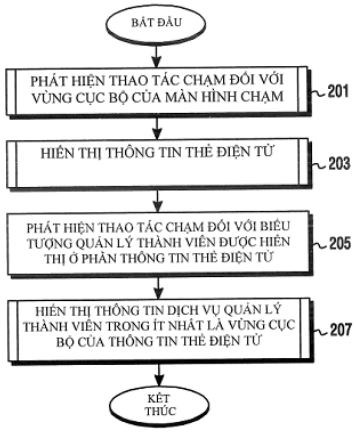


FIG.2

(11) **1-0057330 B**

(15) 23/03/2026
Số Quyết định: 43696/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/12/2023 429 A

(21) 1-2023-05364

(85) 10/08/2023

(22) 10/02/2022

(86) PCT/CN2022/075793 10/02/2022

(30) 202110184339.1 10/02/2021 CN
202110803896.7 16/07/2021 CN
202110846383.4 26/07/2021 CN
202111356862.4 16/11/2021 CN
202111407094.0 24/11/2021 CN

(87) WO2022/171160 18/08/2022

(51) ***C07F 9/553***; *A61P 7/02; A61P 9/14; A61K 31/675; A61P 9/12*

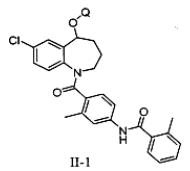
(73) 1. **SHANGHAI SENHUI MEDICINE CO., LTD.** (CN)
Floor 4, No. 14 Building, No.3728 Jinke Road, Free Trade Pilot Zone, Pudong New Area, Shanghai 201203, China
2. **SHANGHAI SHENGDI PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (CN)
No. 1288 Haike Road, Zhangjiang Town, Pudong New District, Shanghai 201210, China
3. **JIANGSU HENGRUI PHARMACEUTICALS CO., LTD.** (CN)
No.7 Kunlunshan Road, Economic and Technological Development Zone, Lianyungang, Jiangsu 222047, China

(72) ZHU, Lingjian (CN); SHI, Jianyu (CN); JI, Changjin (CN); DONG, Bangjie (CN); HUANG, Jian (CN)

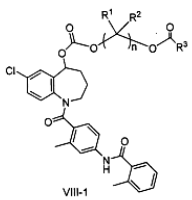
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỢP CHẤT BENZAZEPIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất benzazepin và dược phẩm chứa hợp chất này. Cụ thể, sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức II-1 hoặc công thức VIII-1 và dược phẩm chứa các hợp chất này. Các hợp chất benzazepin này có thể được sử dụng để điều trị các bệnh liên quan đến các thụ thể vasopressin, cụ thể như bệnh tăng huyết áp, bệnh tim, v. v...



II-1



VIII-1

(11) **1-0057331 B**

(15) 23/03/2026
Số Quyết định: 43697/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/10/2023 427 A

(21) 1-2023-04487

(85) 07/07/2023

(22) 01/07/2021

(86) PCT/CN2021/104025 01/07/2021

(30) 202011448018.X 09/12/2020 CN

(87) WO2022/121294 16/06/2022

(51) ***H01M 10/0567****; H01M 4/134; H01M 10/0525*

(73) **NINGDE AMPEREX TECHNOLOGY LIMITED** (CN)
No. 1, XinGang Road, ZhangWan Town, JiaoCheng District, Ningde City, Fujian 352100, China

(72) ZHANG, Shuirong (CN); ZHANG, Lilan (CN); YUAN, Xiao (CN); TANG, Chao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH ADMC (ADMC)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN HÓA VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị điện hóa và thiết bị điện tử, trong đó thiết bị điện hóa gồm điện cực dương, điện cực âm, và chất điện phân, trong đó chất điện phân gồm floroetylen cacbonat và cacbonat mạch vòng không flo hóa, floroetylen cacbonat này chiếm a% khối lượng chất điện phân, và cacbonat mạch vòng không flo hóa này chiếm b% khối lượng chất điện phân, trong đó $0,05 \leq a/b \leq 2,5$. Thiết bị điện hóa được đề xuất theo các phương án của sáng chế nâng cao năng lực chu kỳ hoạt động và giảm điện trở dòng điện một chiều.

(11) **1-0057332 B**

(15) 23/03/2026
Số Quyết định: 43700/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/10/2023 427 A

(21) 1-2023-04056

(85) 21/06/2023

(22) 18/11/2021

(86) PCT/KR2021/016963 18/11/2021

(30) 10-2020-0174141 14/12/2020 KR

(87) WO2022/131589 23/06/2022

(51) ***C22C 38/22***; *C21D 8/06; C21D 9/52*

(73) **POSCO CO., LTD** (KR)
6261, Donghaean-ro, Nam-gu, Pohang-si, Gyeongsangbuk-do 37859, Republic of Korea

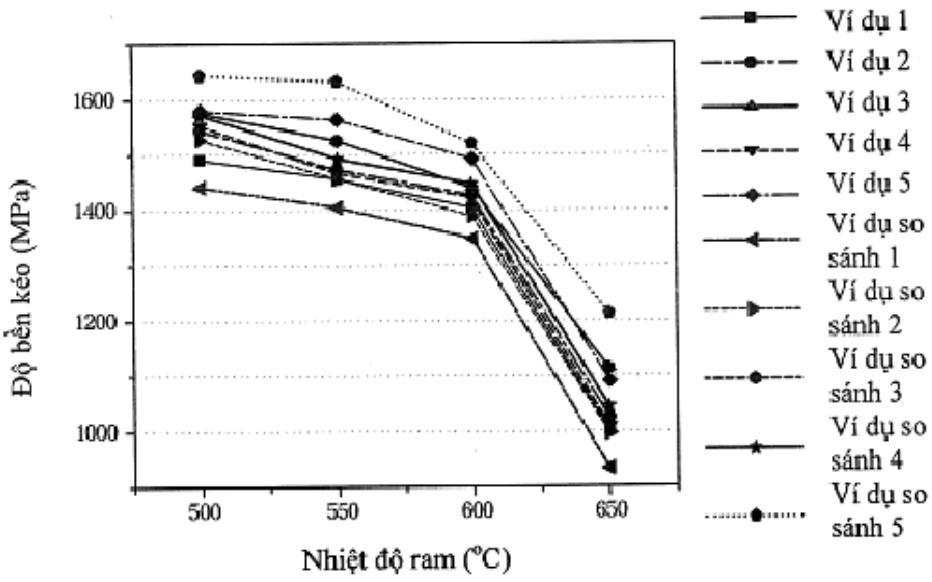
(72) JUNG, Byung-in (KR); KIM, Hanhwi (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THÉP THANH CUỘN ĐỘ BỀN CAO ĐỂ CHỒN NGUỘI CÓ ĐẶC TÍNH NHIỆT LUYỆN VÀ ĐỘ BỀN CHỐNG RẠN NỨT TRỄ DO HYĐRO VƯỢT TRỘI, CHI TIẾT NHIỆT LUYỆN, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến thép thanh cuộn độ bền cao để chồn nguội có đặc tính nhiệt luyện và độ bền chống rạn nứt trễ do hyđro vượt trội, có thể được dùng làm bu-lông, v. v...; chi tiết nhiệt luyện, và phương pháp sản xuất thép này. Theo một phương án được lấy làm ví dụ, thép thanh cuộn độ bền cao để chồn nguội có đặc tính nhiệt luyện và độ bền chống rạn nứt trễ do hyđro vượt trội này có thành phần bao gồm, tính theo % khối lượng, 0,3-0,6% C, 0,05-0,3% Si, 0,2-1,0% Mn, 0,5-2,0% Cr, 0,5-2,0% Mo, 0,02-0,05% Al, 0,01-0,03% N, và phần còn lại là Fe và các tạp chất, và có cấu trúc tế vi bao gồm, tính theo tỷ phần diện tích, bằng hoặc lớn hơn 80% bainit, 1-15% peclit và 0,1-2% mactensit, và chứa $2x10^{19}/m^3$ hoặc nhiều hơn nhôm nitrua có đường kính 5-50 nm.

Fig.1


Độ bền kéo (MPa)
1600
1400
1200
1000
500
550
600
650
Nhiệt độ ram (°C)
Ví dụ 1
Ví dụ 2
Ví dụ 3
Ví dụ 4
Ví dụ 5
Ví dụ so sánh 1
Ví dụ so sánh 2
Ví dụ so sánh 3
Ví dụ so sánh 4
Ví dụ so sánh 5

(11) **1-0057333 B**

(15) 23/03/2026
Số Quyết định: 43701/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/09/2023 426 A

(21) 1-2023-03920

(85) 10/09/2019

(22) 27/02/2018

(86) PCT/US2018/020029 27/02/2018

(30) 62/464,345 27/02/2017 US

(87) WO2018/157158 30/08/2018

(51) ***F21K 9/64***; *F21K 9/237; F21S 4/28; F21S 8/08; H05B 47/11; F21V 21/08; F21V 3/00; H02J 7/35; H05B 45/46; F21K 9/232; F21S 9/03*

(62) 1-2019-04957

(76) **CHELF, ROBERT BENTLEY** (US)
175 Hutton Ranch Road, Suite 103, Box 292, Kalispell, MT 59901, United States of America

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **ĐÈN MẠNG ĐI-ỐT PHÁT QUANG**

(57) Đèn mạng dây tóc LED (light-emitting diode – đi-ốt phát quang) điện áp thấp theo các phương án của sáng chế được minh họa. Một phương án bao gồm đèn mạng LED bao gồm bộ phận nắp chụp có chứa hệ mạch điện điều khiển và pin được ghép nối điện với hệ mạch điện điều khiển này, tấm pin mặt trời tiếp xúc với và được ghép nối điện với hệ mạch điện điều khiển này, và bóng đèn dây tóc LED được ghép nối điện với hệ mạch điện điều khiển này, trong đó bóng đèn dây tóc LED này bao gồm mạng các LED và vật liệu huỳnh quang, trong đó hệ mạch điện điều khiển này dẫn điện được tạo ra bởi tấm pin mặt trời này đến pin này để lưu trữ khi tấm pin mặt trời này đang tạo ra điện, và trong đó hệ mạch điện điều khiển này dẫn điện từ pin này đến bóng đèn dây tóc LED này khi tấm pin mặt trời này không tạo ra điện.

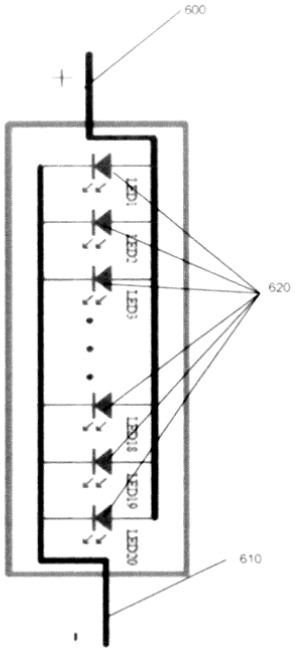


FIG. 6

(11) **1-0057334 B**

(15) 23/03/2026
Số Quyết định: 43703/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/10/2023 427 A

(21) 1-2023-04069

(85) 21/06/2023

(22) 08/12/2021

(86) PCT/JP2021/045062 08/12/2021

(30) 2020-211334 21/12/2020 JP

(87) WO2022/138156 30/06/2022

(51) ***B22F 1/00****; B22F 9/20; B22F 9/22; B22F 1/05*

(73) **A.L.M.T. CORP.** (JP)
8-21-1, Ginza, Chuo-ku, Tokyo 1040061, Japan

(72) OHNO, Masanori (JP); KONO, Takuya (JP); GAMO, Fumitaka (JP); FUDO, Takayuki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **BỘT CÓ CHỨA VONFRAM**

(57) Sáng chế đề xuất bột có chứa vonfram, trong đó tỷ lệ của vonfram trong bột có chứa vonfram này phải là 90% theo khối lượng hoặc cao hơn; và nếu kích thước hạt trung bình FSSS (Fisher Sub Sieve Sizer - Thiết bị phân loại sàng phụ Fisher) của bột có chứa vonfram này thu được bằng phương pháp FSSS được định nghĩa là a (μm) và tỷ trọng TD là số nghịch đảo của thể tích hạt bột của bột có chứa vonfram này được định nghĩa là p (g/cm^3), biểu thức quan hệ $p \geq 0,37a+7,04$ được thỏa mãn khi phạm vi của kích thước hạt trung bình FSSS a này là $0,5\ \mu m \leq a \leq 5,0\ \mu m$.

(11) **1-0057335 B**

(15) 23/03/2026
Số Quyết định: 43704/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 1-2021-04391

(85) 16/07/2021

(22) 26/12/2018

(86) PCT/KR2018/016679 26/12/2018

(30) 10-2018-0165400 19/12/2018 KR

(87) WO2020/130214 25/06/2020

(51) ***C07D 213/04***; *A61K 31/505; C07D 209/04; C07D 487/04; C07D 231/56; C07D 241/10; C07D 249/08; C07D 277/20; A61K 31/425; C07D 217/04*

(73) **KOREA INSTITUTE OF SCIENCE AND TECHNOLOGY** (KR)
5, Hwarang-ro 14-gil, Seongbuk-gu, Seoul 02792, Republic of Korea

(72) PAE, Ae Nim (KR); KIM, Yun Kyung (KR); LIM, Sang Min (KR); LIM, Sungsu (KR); SEONG, Jihye (KR); LEE, Jae Wook (KR); SONG, Ji Yeon (KR); SHIN, Seulgi (KR); JEONG, Hyean Jeong (KR); SON, Woo Seung (KR); LEE, Haeun (KR); LIM, Da Mi (KR); KIM, Seok Kyu (KR); AHN, Jee Yun (KR); KIM, Chae Won (KR); LONDHE, Ashwini Machhindra (IN); GOTINA, Lizaveta (BE); KIM, Hyojin (KR); LEE, Hye Yeon (KR); KIM, Nam Gyung (KR); CHA, Eunji (KR); KIM, Kunhee (KR); LIM, Ji Woong (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **HỢP CHẤT DẪN XUẤT HYĐRAZON, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ CÁC CHẾ PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất dẫn xuất hyđrazon trong đó nhóm amin cuối được thế với nhóm aryl hoặc nhóm heteroaryl, và phương pháp sản xuất hợp chất này. Ngoài ra, sáng chế đề xuất các chế phẩm ức chế sự kết tụ, tăng phosphoryl hóa của protein tau và chế phẩm dược ngăn ngừa hoặc điều trị các bệnh do kết tụ hoặc tăng phosphoryl hóa của protein tau chứa hợp chất này.

(11) **1-0057336 B**

(15) 23/03/2026
Số Quyết định: 43706/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/12/2023 429 A

(21) 1-2023-05153

(85) 02/08/2023

(22) 04/01/2022

(86) PCT/IB2022/050042 04/01/2022

(30) 102021000000119 05/01/2021 IT

(87) WO2022/149061 14/07/2022

(51) ***A61K 9/00***; *A61P 35/00; A61N 1/40; A61P 25/00; A61N 1/32; A61N 1/36*

(73) 1. **TELEA ONCOLOGY RESEARCH S.R.L.** (IT)
Via Leonardo Da Vinci, 13 - 36066 Sandrigo (VI), Italy
2. **AZIENDA ULSS 8 BERICA** (IT)
Viale Rodolfi, 37, 36100 Vicenza, Italy

(72) POZZATO, Gianantonio (IT); POZZATO, Alessandro (IT); ASTORI, Giuseppe (IT); CATANZARO, Daniela (IT); VOLPIN, Lorenzo (IT); RANERI, Fabio (IT)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ ĐỂ ĐIỀU TRỊ CÁC TẾ BÀO KHỐI U**

(57) Sáng chế đề cập đến thuốc chống khối u để sử dụng trong phương pháp ngăn chặn hoặc ức chế sự phát triển của các tế bào khối u trong vùng đích của một sinh vật sống. Phương pháp này bao gồm việc điều trị các tế bào khối u bằng thuốc chống khối u nói trên đồng thời với việc áp dụng sóng dòng điện vào vùng đích trong một khoảng thời gian đã định trong khi các tế bào khối u được xử lý bằng thuốc chống khối u, sóng dòng điện có dạng sóng với tần số cơ bản cao hơn hoặc bằng 2 MHz. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị được thiết kế để ngăn chặn hoặc ức chế sự phát triển của các tế bào khối u trong vùng đích của sinh vật sống.

(11) **1-0057337 B**

(15) 23/03/2026
Số Quyết định: 43707/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/06/2022 411 A

(21) 1-2022-01626

(85) 15/03/2022

(22) 18/09/2020

(86) PCT/KR2020/012618 18/09/2020

(30) 10-2019-0116221 20/09/2019 KR

(87) WO2021/054763 25/03/2021

(51) ***A23L 27/00***; *A23L 5/00; A23L 31/15; A23L 13/40; A23L 29/00*

(73) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION** (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

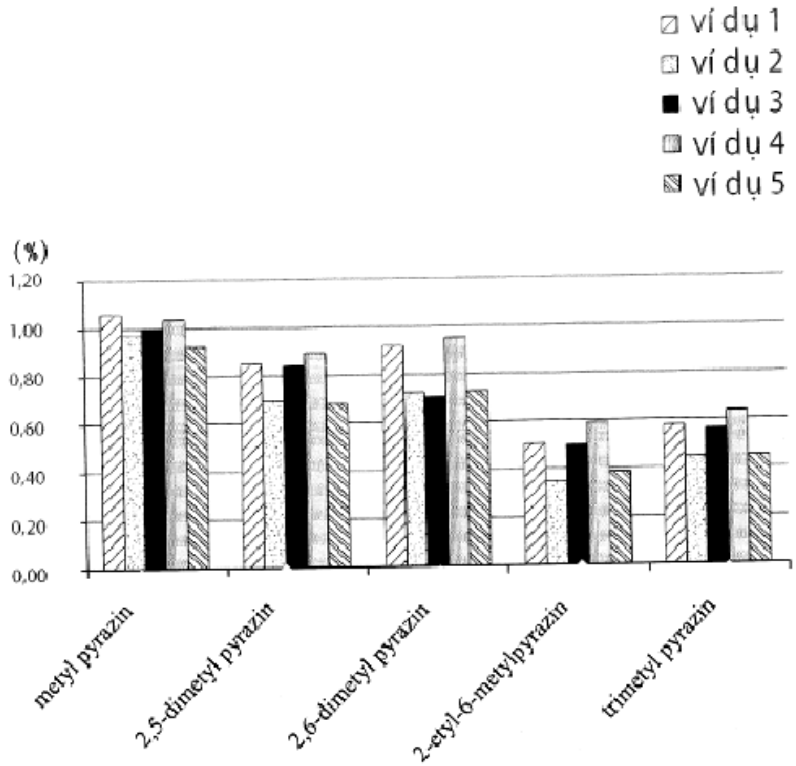
(72) KIM, Bit Na (KR); KANG, Ji Hyun (KR); JEON, Jin (KR); CHAE, Mi Kyoung (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHẤT TĂNG CƯỜNG HƯƠNG VỊ, CHẾ PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẤT TĂNG CƯỜNG HƯƠNG VỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến chất tăng cường hương vị để làm tăng hương vị của thịt và phương pháp điều chế chất tăng cường hương vị này. Chế phẩm dùng để sản xuất chất tăng cường hương vị theo sáng chế bao gồm các sản phẩm thủy phân thịt chứa axit amin và đường, và sản phẩm chế biến từ nấm.

[Fig. 8]



(11) **1-0057338 B**

(15) 23/03/2026
Số Quyết định: 43728/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/10/2022 415 A

(21) 1-2022-03892

(85) 21/06/2022

(22) 25/12/2020

(86) PCT/JP2020/048724 25/12/2020

(30) 2020-001410 08/01/2020 JP

(87) WO2021/140954 15/07/2021

(51) ***H04L 9/08***; *H04L 9/32; G06F 21/35; G06F 21/60*

(73) **SONY GROUP CORPORATION** (JP)
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan

(72) SHIMOJI Katsuya (JP); FUJITA Norihiro (JP)

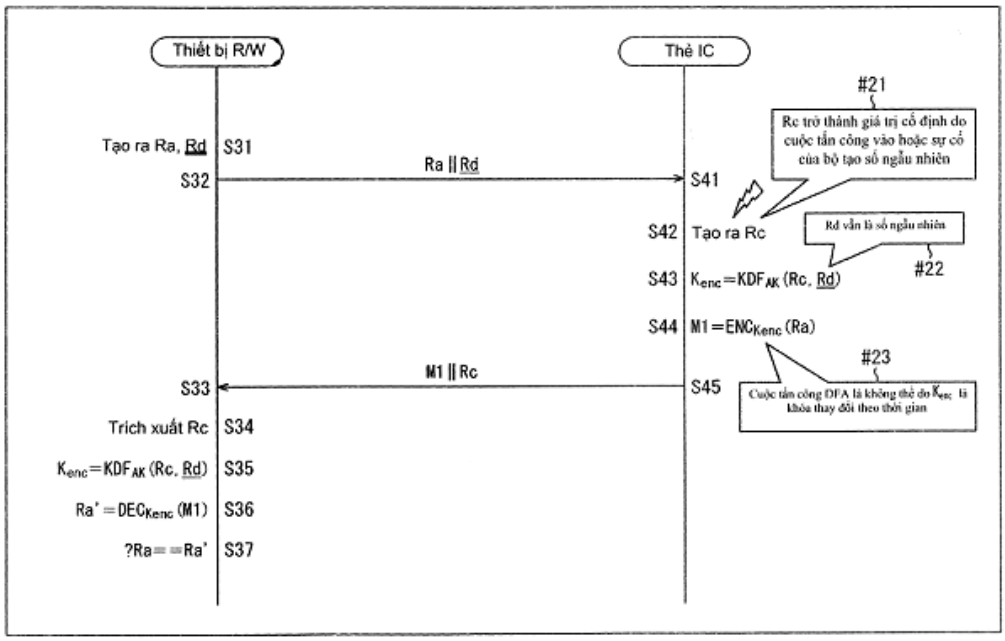
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN VÀ VẬT GHI CHỨA CHƯƠNG TRÌNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý thông tin, phương pháp xử lý thông tin, vật ghi chứa chương trình, và hệ thống xử lý thông tin mà có thể giúp cải thiện độ an toàn của khóa thay đổi theo thời gian.

Thiết bị xử lý thông tin theo một khía cạnh của sáng chế thu nhận số ngẫu nhiên thứ nhất và số ngẫu nhiên thứ hai mà được truyền từ thiết bị xử lý thông tin khác, tạo ra số ngẫu nhiên thứ ba, tạo ra khóa thay đổi theo thời gian thứ nhất bằng cách làm cho số ngẫu nhiên thứ hai và số ngẫu nhiên thứ ba hoạt động trên khóa cố định thứ nhất, mật hóa số ngẫu nhiên thứ nhất bằng cách sử dụng khóa thay đổi theo thời gian thứ nhất, và truyền số ngẫu nhiên thứ nhất và số ngẫu nhiên thứ ba đã được mật hóa đến thiết bị xử lý thông tin khác. Sáng chế có thể được ứng dụng cho thẻ IC (Integrated Circuit – mạch tích hợp) được gắn vi mạch IC để thực hiện truyền thông không tiếp xúc.

[FIG.4]


Thiết bị R/W
Thẻ IC
#21
Rc trở thành giá trị cố định do cuộc tấn công vào hoặc sự cố của bộ tạo số ngẫu nhiên
Tạo ra Ra, Rd S31
S32
Ra || Rd
S41
S42 Tạo ra Rc
Rd vẫn là số ngẫu nhiên
#22
S43 Kenc=KDFAK (Rc, Rd)
S44 M1=ENCKenc (Ra)
#23
M1 || Rc
S33
S45
Cuộc tấn công DFA là không thể do Kenc là khóa thay đổi theo thời gian
Trích xuất Rc S34
Kenc=KDFAK (Rc, Rd) S35
Ra'=DECKenc (M1) S36
?Ra==Ra' S37

(11) **1-0057339 B**

(15) 23/03/2026
Số Quyết định: 43729/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/02/2016 335 A

(21) 1-2015-02564

(22) 15/07/2015

(51) ***C02F 3/00***; *C02F 1/72; C02F 3/32; C02F 3/30; C02F 1/52*

(73) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI** (VN)
Số 1 Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

(72) Đặng Xuân Hiển (VN)

(54) **QUY TRÌNH XỬ LÝ NƯỚC RỈ RÁC BẰNG CÁCH TÍCH HỢP CÁC PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ HÓA LÝ - SINH HỌC - LỌC SINH THÁI THÔNG QUA HỆ THỐNG XỬ LÝ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập quy trình xử lý nước rỉ rác bằng cách tích hợp các phương pháp xử lý hóa lý, sinh học và lọc sinh thái thông qua hệ thống xử lý gồm các bể xử lý hoá lý- tổ hợp bể phản ứng màng sinh học nhiều bậc sử dụng đệm chuyển động (AAOOA-MBBRs) và kết hợp bãi lọc trồng cây kiến tạo dòng chảy ngang với hệ thực vật cỏ Voi (Pennisetum purpureum). Quy trình xử lý nước rỉ rác mang lại hiệu quả xử lý tại các bãi chôn lấp tập trung và và phù hợp với điều kiện tại Việt Nam.

(11) **1-0057340 B**

(15) 23/03/2026
Số Quyết định: 43824/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/06/2023 423 A

(21) 1-2023-01285

(85) 01/03/2023

(22) 05/08/2021

(86) PCT/EP2021/071873 05/08/2021

(30) 20189966.3 07/08/2020 EP

(87) WO2022/029231 10/02/2022

(51) ***C07K 14/575****; A61K 38/22*

(73) **BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH** (DE)
Binger Strasse 173, 55216 INGELHEIM AM RHEIN, Germany

(72) HAEBEL, Peter (DE); BRENNAUER, Albert (DE); PETERS, Stefan (DE); MADSEN, Charlotte, Stahl (DK); PEDERSEN, Søren, Ljungberg (DK)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHẤT TƯƠNG TỰ PEPTIT YY (PYY) LÀM CHẤT CHỦ VẬN THỤ THỂ PEPTIT THẦN KINH Y2 (NPY2) HÒA TAN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHẤT TƯƠNG TỰ PYY NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chất tương tự Peptit YY (PYY) có alanin ở vị trí 4, lysin ở vị trí 7, QRY làm đầu tận cùng C và nhóm kéo dài thời gian bán thải. Các chất tương tự PYY theo sáng chế hòa tan ở độ pH xung quanh độ pH 6 và 7. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa chất tương tự PYY này. Chất tương tự PYY này là hữu dụng trong các phương pháp điều trị y tế.

(11) **1-0057341 B**

(15) 23/03/2026
Số Quyết định: 43825/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/02/2022 407 A

(21) 1-2021-05060

(85) 17/08/2021

(22) 11/02/2020

(86) PCT/CN2020/074696 11/02/2020

(30) 201910124584.6 19/02/2019 CN
201910437878.4 24/05/2019 CN
201910932095.3 29/09/2019 CN

(87) WO2020/168939 27/08/2020

(51) ***C07D 487/08***; *A61K 31/496; A61K 31/504; A61K 31/506; C07D 401/14; C07D 413/14; C07D 417/14; C07D 471/08; A61K 31/444; A61P 35/00*

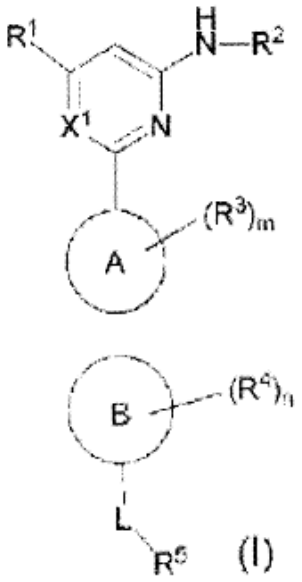
(73) **SICHUAN KELUN-BIOTECH BIOPHARMACEUTICAL CO., LTD.** (CN)
No.666, Xinhua Avenue (Section 2). Hai Xia Industrial Park, Wenjiang District Chengdu, Sichuan, 611138, People's Republic of China

(72) Zhonghui CHEN (CN); Shuangshuang DUAN (CN); Guiying LI (CN); Runfeng HAN (CN); Qizheng SUN (CN); Liandong JING (CN); Xiaojun HAN (CN); Qiang TIAN (CN); Hongmei SONG (CN); Tongtong XUE (CN); Jingyi WANG (CN)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **HỢP CHẤT DỊ VÒNG, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY, VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất dị vòng, dược phẩm chứa hợp chất này, phương pháp điều chế hợp chất này. Cụ thể, sáng chế đề xuất hợp chất có công thức (I) để dùng trong việc ngăn ngừa hoặc điều trị bệnh hoặc tình trạng bệnh liên quan đến hoạt tính RET.



(11) **1-0057342 B**

(15) 23/03/2026
Số Quyết định: 43826/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2022 412 A

(21) 1-2022-01838

(85) 24/03/2022

(22) 07/10/2020

(86) PCT/US2020/054474 07/10/2020

(30) 16/598,288 10/10/2019 US

(87) WO2021/071873 15/04/2021

(51) ***F16B 25/00***; *F16B 39/284; F16B 39/30; F16B 37/00*

(73) **RESEARCH ENGINEERING & MANUFACTURING, INC.** (US)
55 Hammarlund Way, Tech II Middletown, Rhode Island 02842, United States of America

(72) HEBERT, Edmund (US); GOMES, Kenneth J. (US); BOYER, Dennis O. (US); REYNOLDS, John R. (US); BUDZISZEK, Bobby L. (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BỘ PHẬN KẸP CHẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận kẹp chặt tạo ren và khóa ren. Bộ phận kẹp chặt bao gồm ba vùng ren. Vùng ren thứ nhất sử dụng biên dạng ren tạo ren thứ nhất với đường kính ngoài tăng. Vùng ren thứ hai kéo dài từ đầu của vùng thứ nhất sử dụng biên dạng ren tạo ren thứ nhất và liên tục với đường kính không đổi. Vùng ren thứ ba sử dụng biên dạng ren khóa ren gần như liên tục dọc theo phần còn lại của trục của bộ phận kẹp chặt.

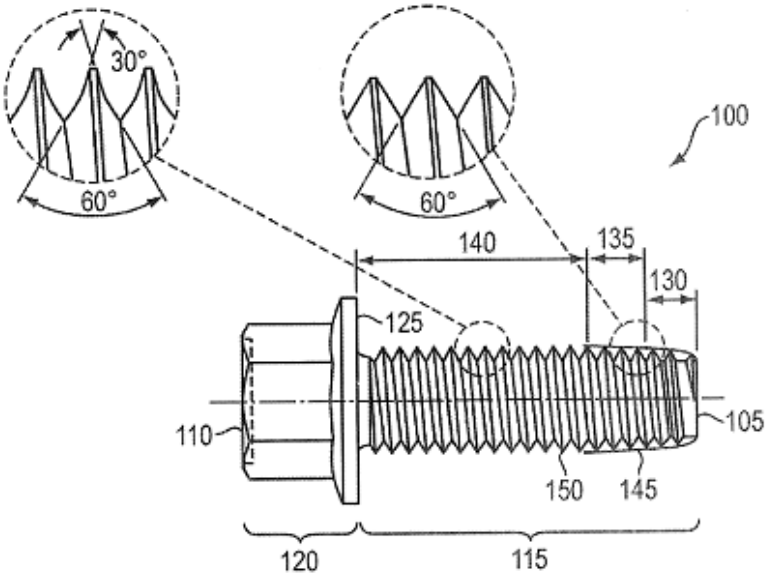


Fig.1A

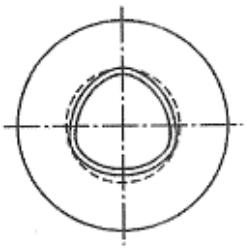


Fig.1C

(11) **1-0057343 B**

(15) 23/03/2026
Số Quyết định: 43867/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/12/2022 417 A

(21) 1-2022-06772

(85) 19/10/2022

(22) 31/03/2020

(86) PCT/JP2020/014927 31/03/2020

(87) WO2021/199339 07/10/2021

(51) ***D06M 17/10***; *C09J 175/06*

(73) **RESONAC CORPORATION** (JP)
9-1, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7325, Japan

(72) HISANO Kazuki (JP); QU Shujie (CN); AOYAGI Shota (JP); SUZUKI Takuma (JP); KOMIYA Souichirou (JP); MAGOME Kazuyuki (JP); IMAI Takuya (JP); KAMEI Junichi (JP); SAITO Koichi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHẤT KẾT DÍNH NÓNG CHẢY PHẢN ỨNG, THỂ LIÊN KẾT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG VÀ HÀNG MAY MẶC**

(57) Sáng chế bộc lộ chất kết dính nóng chảy phản ứng chứa tiền polyme uretan. Để làm chất kết dính nóng chảy phản ứng, đối với tiền polyme uretan, khi trị số nguyên của các đỉnh được quan sát trong khoảng từ 163 đến 170 ppm trong phân tích ^{13}C-NMR được ký hiệu là C(A), và trị số nguyên của các đỉnh được quan sát trong khoảng từ 171 đến 176 ppm được ký hiệu là C(B), C(A) và C(B) thỏa mãn công thức (X) sau đây:

$$0,36 \leq C(A)/(C(A) + C(B))\ldots(X).$$

(11) **1-0057344 B**

(15) 23/03/2026
Số Quyết định: 43875/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/01/2024 430 A

(21) 1-2022-06628

(85) 13/10/2022

(22) 18/05/2022

(86) PCT/US2022/072409 18/05/2022

(30) 63/190,676 19/05/2021 US
17/746,777 17/05/2022 US

(87) WO2022/246429 24/11/2022

(51) ***G08G 5/00****; H04W 36/00; H04L 67/1029; B64C 39/02; H04L 65/40*

(73) **TENCENT AMERICA LLC** (US)
2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

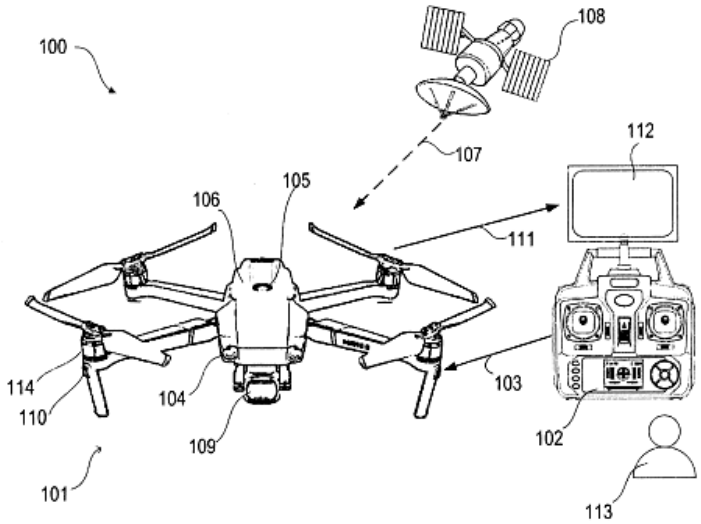
(72) ZHAO, Shuai (CN); WENGER, Stephan (DE); LIU, Shan (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT MẠNG THỜI GIAN THỰC VÀ CẬP NHẬT VỊ TRÍ, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TỈNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giám sát mạng thời gian thực và cập nhật vị trí, trong đó báo cáo vị trí được nhận bởi máy chủ cấp phép ứng dụng hệ thống máy bay không người lái (UAE) từ máy chủ quản lý vị trí (LM). Báo cáo vị trí chỉ báo thông tin vị trí của thiết bị người dùng (UE). Thông báo sự kiện mạng thứ nhất liên quan đến UE được nhận bởi máy chủ UAE từ máy chủ quản lý tài nguyên mạng (NRM). Thông báo sự kiện mạng thứ nhất chỉ báo trạng thái kết nối của UE với mạng. Để phát hiện trạng thái được kết nối lại của UE, thông báo sự kiện mạng thứ hai được nhận bởi máy chủ UAE từ máy chủ NRM. Thông báo sự kiện mạng thứ hai chỉ báo rằng UE kết nối lại với mạng. Hơn nữa, (i) thông báo sự kiện mạng thứ hai, (ii) danh tính của máy chủ UAE, và (iii) thông tin vị trí được cập nhật gần nhất của UE từ máy chủ LM được ghi lại bởi máy chủ UAE.

[FIG. 1]



(11) **1-0057345 B**

(15) 23/03/2026
Số Quyết định: 43907/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/10/2023 427 A

(21) 1-2023-04066

(85) 21/06/2023

(22) 17/11/2021

(86) PCT/JP2021/042330 17/11/2021

(30) 2020-199162 30/11/2020 JP

(87) WO2022/113861 02/06/2022

(51) ***A42B 3/12***

(73) **TANIZAWA SEISAKUSHO, LTD.** (JP)
RBM Tsukiji Building, 15-5, Shintomi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040041, Japan

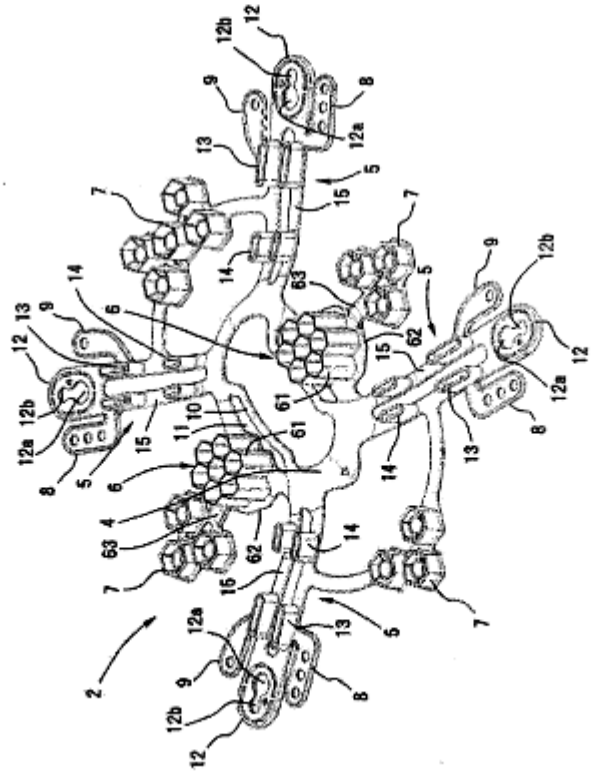
(72) Takayuki MIDORIKAWA (JP); Shinichi OTSUKI (JP); Sung Geun Choi (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **MŨ BẢO HIỂM**

(57) Sáng chế đề cập đến mũ bảo hiểm có khả năng tạo thành dây đeo một cách nhẹ và nhỏ gọn. Vỏ (1) che đầu người và dây đeo (2) được bố trí giữa vỏ (1) và đầu người được đề xuất. Phần điều chỉnh hình khối (6), trong đó chỉ phần bị biến dạng và các phần khác điều chỉnh mức tiếp cận của vỏ đến phần đỉnh của đầu người khi vỏ (1) và đầu người tiếp cận với nhau do va đập từ bên ngoài, được bố trí giữa vỏ (1) và đầu người.

FIG.2



(11) **1-0057346 B**

(15) 23/03/2026
Số Quyết định: 43908/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/08/2023 425 A

(21) 1-2023-02763

(85) 26/04/2023

(22) 22/09/2021

(86) PCT/JP2021/034742 22/09/2021

(30) 2020-167141 01/10/2020 JP

(87) WO2022/071046 07/04/2022

(51) ***B32B 27/36****; C08J 5/18; G09F 3/04; B65D 25/20*

(73) **TOYOBO CO., LTD.** (JP)
13-1, Umeda 1-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5300001, Japan

(72) HARUTA, Masayuki (JP); TABOTA, Norimi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

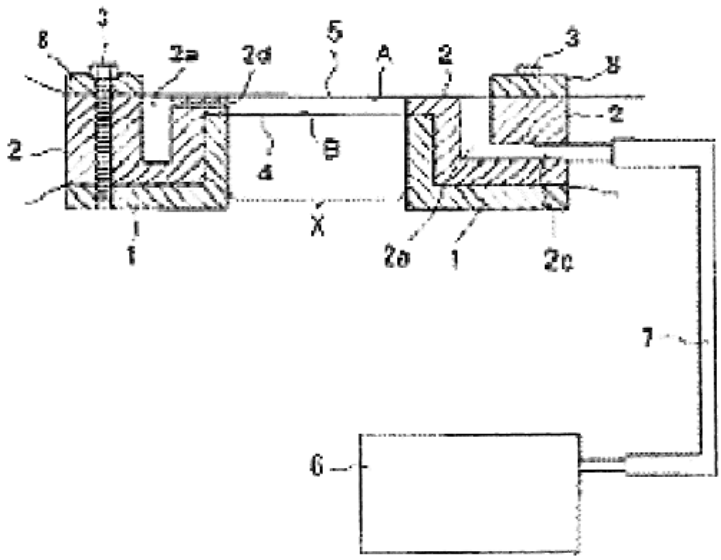
(54) MÀNG POLYESTE CÓ THỂ CO VÌ NHIỆT, NHÃN CÓ THỂ CO VÌ NHIỆT VÀ SẢN PHẨM BAO GÓI

(57) Sáng chế nhằm đề xuất màng polyeste có thể co vì nhiệt có tỷ lệ co vì nhiệt cao theo hướng ngang là hướng co chính, và các điểm nhô trên bề mặt được kiểm soát trong khoảng nhất định, sao cho có thể thu được cuộn màng với độ trong suốt, khả năng in, và vẻ bề ngoài tốt.

Sáng chế đề cập đến màng polyeste có thể co vì nhiệt đặc trưng bởi thỏa mãn các yêu cầu từ (1) đến (5) dưới đây: (1) tỷ lệ co vì nhiệt trong nước nóng theo hướng ngang của màng là 40% hoặc lớn hơn và 80% hoặc nhỏ hơn bằng cách nhúng màng trong nước nóng ở nhiệt độ 90°C trong 10 giây; (2) tỷ lệ co vì nhiệt trong nước nóng theo hướng dọc của màng là -5% hoặc lớn hơn và 10% hoặc nhỏ hơn bằng cách nhúng màng trong nước nóng ở nhiệt độ 90°C trong 10 giây; (3) độ cao đỉnh tối đa Sp trên ít nhất một bề mặt màng là 0,8 μm hoặc lớn hơn và 3,0 μm hoặc nhỏ hơn; (4) độ cao trung bình số học Sa trên ít nhất một bề mặt màng là 0,03 μm hoặc lớn hơn và 0,2 μm hoặc nhỏ hơn, và; (5) thời gian khử khí để loại bỏ không khí ra khỏi giữa hai màng polyeste giống nhau là 14 giây hoặc nhỏ hơn, trong đó các màng được tạo ra bằng cách xếp chồng mặt trước của một màng lên mặt sau của màng kia.

Sáng chế cũng đề cập đến nhãn có thể co vì nhiệt bao gồm màng polyeste có thể co vì nhiệt, và sản phẩm bao gói được sản xuất bằng nhãn có thể co vì nhiệt này.

[Fig. 1]



(11) **1-0057347 B**

(15) 23/03/2026
Số Quyết định: 43930/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2023 424 A

(21) 1-2023-02610

(85) 20/04/2023

(22) 27/10/2021

(86) PCT/JP2021/039657 27/10/2021

(30) 2020-185279 05/11/2020 JP

(87) WO2022/097551 12/05/2022

(51) ***A61F 13/49***

(73) **UNICHARM CORPORATION** (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 7990111, Japan

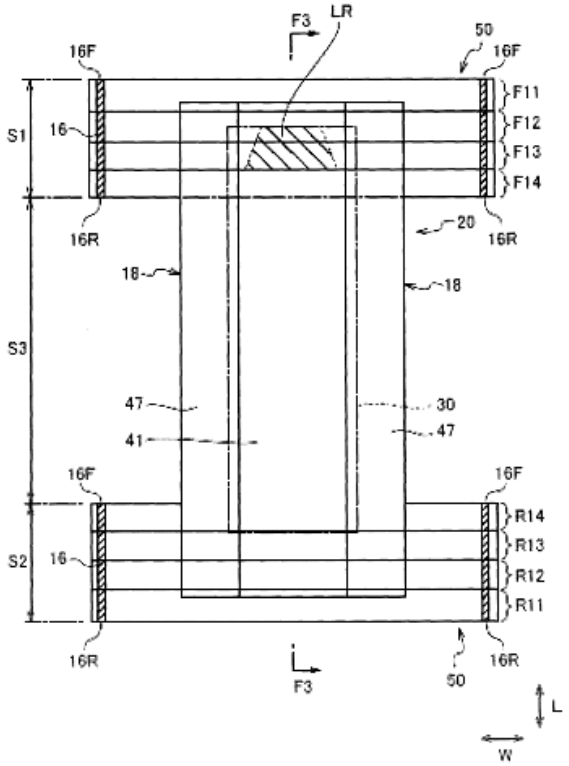
(72) TESHIMA, Midori (JP); HASHINO, Yuki (JP); KAJIHARA, Takuma (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT DỤNG THẤM HÚT**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thấm hút có khả năng ngăn chặn hơn sự tuột xuống của vật dụng thấm hút. Nhiều vùng thu được bằng cách chia vùng thắt lưng trước theo hướng chiều dài (L) được bố trí trong vùng thắt lưng trước (S1) của vật dụng thấm hút (1). Nhiều vùng bao gồm vùng thắt lưng trước (F11) nằm ở phía sau từ 0% đến 25% so với chiều dài tổng thể của vùng thắt lưng trước theo hướng chiều dài từ mép đầu trước (S1F) của vùng thắt lưng trước, vùng bụng trên (F12) nằm ở phía sau từ 25% đến 50% so với chiều dài tổng thể của vùng thắt lưng trước theo hướng chiều dài từ mép đầu trước của vùng thắt lưng phía trước, vùng bụng dưới (F13) nằm ở phía sau từ 50% đến 75% so với chiều dài tổng thể của vùng thắt lưng trước theo hướng chiều dài từ mép đầu trước của vùng thắt lưng trước, và vùng chân trước (F14) nằm ở phía sau từ 75% đến 100% so với chiều dài tổng thể của vùng thắt lưng trước theo hướng chiều dài từ mép đầu trước của vùng thắt lưng phía trước. Chiều dài co của vùng bụng dưới (F13) theo hướng chiều rộng dài hơn chiều dài co của vùng chân trước (F14) theo hướng chiều rộng.

FIG. 2


F3
LR
50
16F
16F
F11
F12
F13
F14
S1
16
16R
20
16R
18
18
S3
47
30
41
47
16F
16F
R14
R13
R12
R11
S2
16
16R
F3
50
16R
L
W

(11) **1-0057348 B**

(15) 23/03/2026
Số Quyết định: 43931/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/11/2023 428 A

(21) 1-2023-04079

(85) 21/06/2023

(22) 07/01/2021

(86) PCT/CN2021/070695 07/01/2021

(30) 202011390263.X 02/12/2020 CN

(87) WO2022/116363 09/06/2022

(51) ***C09J 135/06***; *B27N 3/04; C09J 135/08; C09J 135/00; B27N 3/00; B27N 3/08*

(73) **BEIJING UNIVERSITY OF CHEMICAL TECHNOLOGY** (CN)
No. 15 Of North Third-Ring East Road, Chaoyang District, Beijing 100029, China

(72) YANG, Wantai (CN); XU, Can (CN); ZHAO, Changwen (CN); CHEN, Chuxuan (CN); CHEN, Dong (CN); MA, Yuhong (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CHẤT KẾT DÍNH, VÁN NHÂN TẠO ĐƯỢC TẠO THÀNH TỪ ĐÓ, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÁN NHÂN TẠO**

(57) Sáng chế đề cập đến chất kết dính bao gồm ít nhất một trong số chất đồng trùng hợp A sau: chất đồng trùng hợp A có ít nhất một đơn vị lặp mang nhóm amit và carboxyl và/hoặc muối amoni của nó và ít nhất một đơn vị lặp khác với đơn vị lặp mang nhóm amit và carboxyl và/hoặc muối amoni của nó. Sáng chế cũng đề cập đến ván nhân tạo được tạo thành từ vật liệu lignoxenluloza và chất kết dính, và phương pháp sản xuất ván nhân tạo.

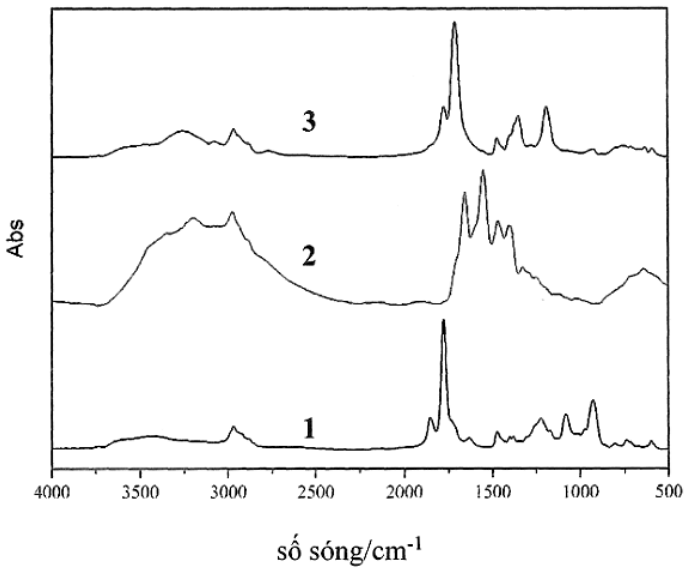


FIG. 1

(11) **1-0057349 B**

(15) 23/03/2026
Số Quyết định: 43933/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2023 424 A

(21) 1-2022-05525

(22) 30/08/2022

(51) ***G01D 21/00***; *A01G 18/00*

(73) 1. **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
12 Nguyễn Văn Bảo, phường 4, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
2. **BÙI TRUNG THÀNH** (VN)
12 Nguyễn Văn Bảo, phường 4, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Bùi Trung Thành (VN); Trần Việt Hùng (VN); Nguyễn Nhân Sâm (VN); Lê Thị Bích Nguyệt (VN); Phạm Quang Phú (VN); Nguyễn Minh Cường (VN)

(54) **TỦ NUÔI TRỒNG NẤM ĐÔNG TRÙNG HẠ THẢO THÔNG MINH**

(57) Tủ nuôi trồng nấm Đông trùng Hạ thảo thông minh theo sáng chế đề ra 03 tính năng trong đó có 02 tính năng vượt trội so với việc nuôi cấy Đông trùng Hạ thảo đã biết: Tủ gồm khối hình hộp chữ nhật được gắn vật liệu bảo ôn để cách nhiệt bên ngoài và trong tủ. Bên trong tủ nuôi được gắn một hệ thống điều hòa không khí, một hệ thống cấp ẩm và một hệ thống đèn chiếu ánh sáng trắng. Trong không gian nuôi được gắn Mô đun cảm biến gồm: một cảm biến nhiệt độ, một cảm biến độ ẩm tương đối của không khí và một cảm biến ánh sáng. Các cảm biến này được kết nối với bộ điều khiển trung tâm để ghi nhận thông tin dữ liệu các thông số tiểu khí hậu đầu vào, ghi nhận lịch sử số liệu, xử lý, cảnh báo và điều khiển các thiết bị liên quan đến việc hình thành các thông số tiểu khí hậu trong tủ nuôi thông qua điều khiển nút bấm trên bảng điều khiển hoặc xử lý qua điện thoại thông minh.

(11) **1-0057350 B**

(15) 23/03/2026
Số Quyết định: 43955/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/03/2024 432 A

(21) 1-2023-05546

(22) 18/08/2023

(30) 10-2022-0109290 30/08/2022 KR

(51) ***C03C 17/00***

(73) **UTI INC.** (KR)
50-16, Eungbong-ro, Eungbong-myeon, Yesan-gun, Chungcheongnam-do 32446 Republic of Korea

(72) OH Jae Suk (KR); JIN Seok Pil (KR); SUNWOO Kukhyun (KR)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM CHẮN DẺO VÀ TẤM CHẮN DẺO ĐƯỢC SẢN XUẤT THEO PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tấm chắn dẻo chứa phần phẳng được bố trí trên vùng phẳng của màn hình dẻo và phần gập được tạo kết nối với phần phẳng và được bố trí ở vùng gập của màn hình dẻo. Phương pháp được đặc trưng bởi bao gồm: bước chuẩn bị nền thủy tinh; bước đặt nền thủy tinh lên trên nền mang; bước tạo lớp phủ thứ nhất trên nền thủy tinh chứa phần gập; bước tạo lớp phủ thứ hai trên lớp phủ thứ nhất; và bước tách nền thủy tinh khỏi nền mang. Sáng chế cũng đề cập đến tấm chắn dẻo được sản xuất theo phương pháp này.

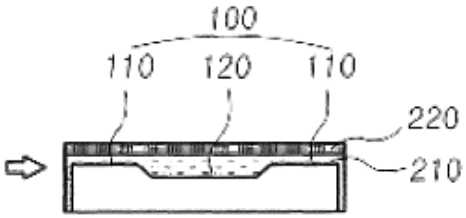


Fig.1I

(11) **1-0057351 B**

(15) 23/03/2026
Số Quyết định: 43993/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/04/2020 385 A

(21) 1-2018-04432

(22) 08/10/2018

(51) ***A23B 4/03****; A23N 12/08; F26B 3/04; F26B 21/02; F26B 21/10; A23B 7/02; F26B 21/00*

(73) **JAEWOOSTEEL CO., LTD.** (KR)
44 Jinheung-ro 102beon-gil, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do, 15418, Republic of Korea

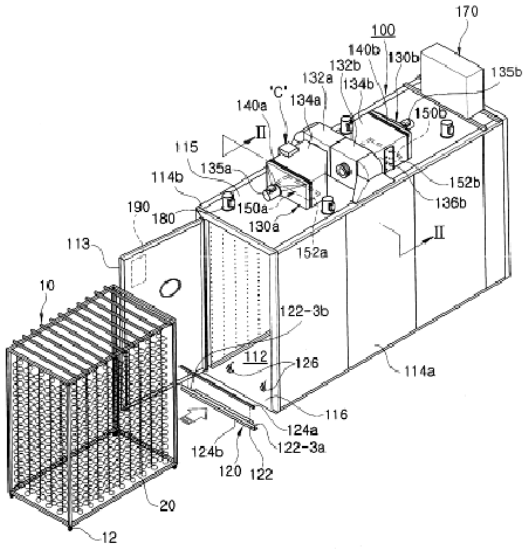
(72) SON, Myung Gap (KR); SON, Young Hun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ SẤY BẰNG KHÍ NÓNG DÙNG CHO CÁC SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sấy bằng khí nóng dùng cho các sản phẩm nông nghiệp. Thiết bị sấy bằng khí nóng dùng cho các sản phẩm nông nghiệp có thể tạo ra vật liệu khô có chất lượng tốt nhất bằng cách sấy khô vật liệu mà được tiếp nhận trong buồng sấy bằng khí nóng thành chất lượng cao nhất nhờ chức năng lọc và tách hơi ẩm của buồng sấy bằng khí nóng của thân bộ sấy để đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng, và nâng cao hiệu suất sấy vật liệu nhờ quá trình đối lưu mà khí nóng được cấp để sấy vật liệu tuần hoàn ở mỗi góc của buồng sấy, và nâng cao việc tận dụng khoảng trống do cấu trúc nhỏ gọn của nó.

[Fig.1]



(11) **1-0057352 B**

(15) 23/03/2026
Số Quyết định: 43994/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/02/2019 371 A

(21) 1-2018-04808

(85) 26/10/2018

(22) 26/04/2017

(86) PCT/KR2017/004461 26/04/2017

(30) 10-2016-0051594 27/04/2016 KR

(87) WO2017/188735 A1 02/11/2017

(51) ***B65B 51/06***; *B65H 16/10; B65H 18/08; G06K 7/10; B65H 43/00; C09J 7/02; G06K 19/07; G06K 19/077; B65B 61/20; B65H 23/06*

(76) **SONG, KYEONG KEUN** (KR)
(Imaechon Samsung Apt., Imae-dong) 1009-903, 220, Yanghyeon-ro Bundang-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do 13566, Republic of Korea

(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ NIÊM PHONG ĐỂ BẢO VỆ VẬT LIỆU ĐÓNG GÓI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị niêm phong để bảo vệ vật liệu đóng gói. Thiết bị niêm phong để bảo vệ vật liệu đóng gói bao gồm cuộn cung cấp băng để cung cấp băng niêm phong mà thẻ RFID được gắn vào; và bộ phận niêm phong để niêm phong bằng băng niêm phong, phần mở của vật liệu đóng gói bằng nhựa chứa sản phẩm, trong đó bộ phận niêm phong dính thẻ RFID, mà được gắn vào một đầu của đoạn băng niêm phong có độ dài cho một lần dùng, tới một ví trí bám dính ở đầu kia của đoạn băng niêm phong có độ dài cho một lần dùng, trong đó thẻ RFID bị phá vỡ bởi lực bám dính đối với đầu kia khi băng niêm phong niêm phong vật liệu đóng gói bằng nhựa bị xé rách.

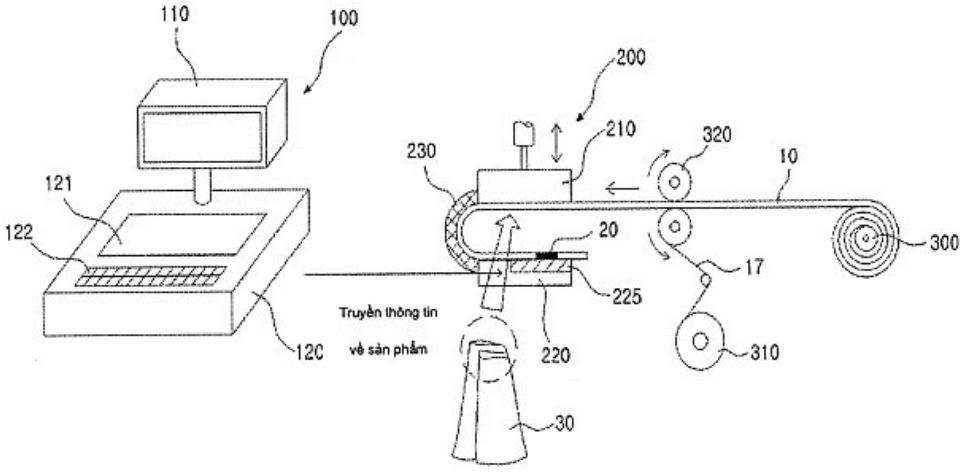


FIG 1

(11) **1-0057353 B**

(15) 23/03/2026
Số Quyết định: 44015/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/06/2024 435 A

(21) 1-2023-08010

(85) 14/11/2023

(22) 10/05/2022

(86) PCT/US2022/028624 10/05/2022

(30) 17/327,436 21/05/2021 US

(87) WO2022/245601 A1 24/11/2022

(51) ***H04W 48/20***; *H04W 48/16; H04W 88/06; H04W 8/18; H04W 4/16*

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) GUDIVADA, Naga Chandan Babu (IN); RANJAN, Sharda (IN); CHIN, Tom (US); LEE, Kuo-Chun (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng (user equipment - UE) và phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị này, phương pháp này bao gồm các bước: tại UE, có mođun định danh thuê bao (subscriber identity module - SIM) thứ nhất và SIM thứ hai, khiến cho SIM thứ nhất kết nối với ô thứ nhất được liên kết với công nghệ thứ nhất ở chế độ độc lập; chọn ô thứ hai được liên kết với công nghệ thứ hai ở chế độ độc lập; và khiến cho SIM thứ hai kết nối với ô thứ hai đồng thời với SIM thứ nhất kết nối với ô thứ nhất.

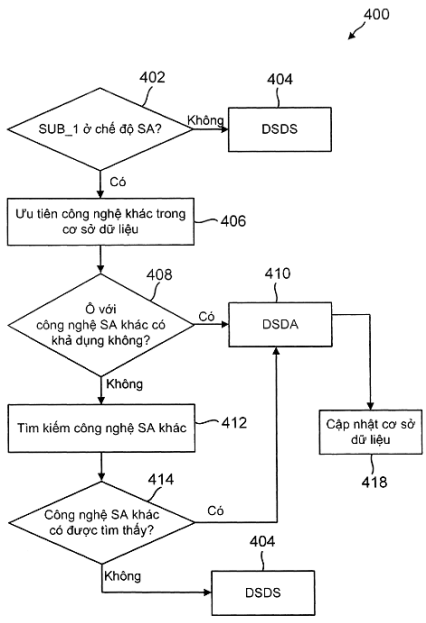


Fig.4

(11) **1-0057354 B**

(15) 23/03/2026
Số Quyết định: 44025/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/12/2023 429 A

(21) 1-2023-03836

(22) 12/06/2023

(30) 111123609 24/06/2022 TW

(51) ***B65G 53/14**; B65G 35/06*

(73) **JU YUH ENTERPRISE** (TW)
1F., NO. 23, LN. 1095, RENHUA RD., DALI DIST., TAICHUNG CITY 412, TAIWAN (R.O.C.)

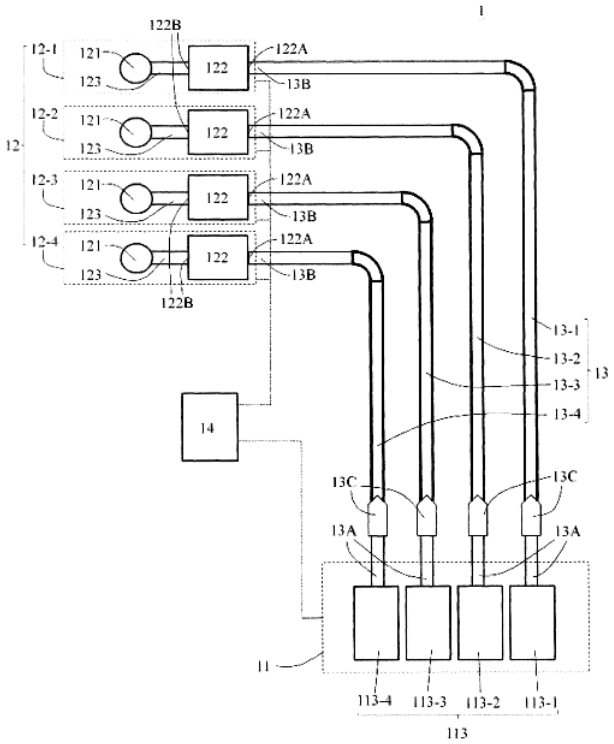
(72) CHIN LIANG-CHIH (TW); LU HSIU-CHIN (TW); HUANG CHING-CHING (TW)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **HỆ THỐNG PHÂN PHỐI ÁP LỰC ÂM**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống phân phối áp lực âm bao gồm kho chứa tạm thời đồ chứa lưu giữ đồ chứa; mô-đun vận chuyển và nhận dạng dùng để vận chuyển đồ chứa này và xác định theo nhãn trên đồ chứa này; mô-đun gửi bao gồm thân và đĩa quay được chứa trong thân này, đĩa quay này được dẫn động bởi nguồn dẫn động để cho có thể quay được quanh trục tâm nằm ngang; mô-đun nhận bao gồm bộ tạo áp lực âm và khoang áp lực âm; đường ống vận chuyển kết nối mô-đun gửi này và mô-đun nhận này; và bộ điều khiển được ghép nối với và truyền thông với mô-đun gửi này, mô-đun nhận này và mô-đun vận chuyển và nhận dạng này.

[FIG. 1]



(11) **1-0057355 B**

(15) 23/03/2026
Số Quyết định: 44028/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/10/2023 427 A

(21) 1-2023-03748

(85) 08/06/2023

(22) 02/12/2021

(86) PCT/JP2021/044186 02/12/2021

(30) 2020-209105 17/12/2020 JP

(87) WO2022/130992 23/06/2022

(51) ***B65D 65/40****; B65D 75/36*

(73) **DIC CORPORATION** (JP)
35-58, Sakashita 3-chome, Itabashi-ku, Tokyo 174-8520, Japan

(72) NAKAMURA Hidemi (JP); KOBAYASHI Hiroki (JP); NITTA Shuuichi (JP); ITO Takashi (JP); SUEHIRO Gen (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **TẤM PHÂN LỚP CHO BAO BÌ DẠNG VỈ VÀ BAO BÌ DẠNG VỈ**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm phân lớp cho bao bì dạng vỉ, có tính chất chống ẩm rất tốt, ngăn ngừa sự biến chất của sản phẩm đóng gói trong đó do chiếu xạ tử ngoại, và ít có khả năng bị rách trong quá trình tạo khuôn, và bao bì dạng vỉ. Sáng chế đề cập đến tấm phân lớp cho bao bì dạng vỉ, tấm phân lớp bao gồm màng vật liệu nền, lớp chất kết dính thứ nhất, phoi nhôm, lớp chất kết dính thứ hai, và lớp chất bịt kín được sắp lớp theo thứ tự này, trong đó ít nhất một lớp trong số lớp chất kết dính thứ nhất và lớp chất kết dính thứ hai là màng phủ lưu hoá của chất kết dính lưu hoá được chứa hai thành phần lỏng bao gồm thành phần polyol (X) bao gồm polyeste polyol (A1) có nhiệt độ chuyển hoá thuỷ tinh nằm trong khoảng từ -30°C đến 80°C và thành phần polyisoxyanat (Y) bao gồm hợp chất polyisoxyanat (B1) với lượng phối trộn của isoxyanat béo bằng hoặc nhỏ hơn 50% theo khối lượng, trong đó tỷ lệ [NCO]/[OH] giữa số mol của nhóm hydroxyl [OH] có trong thành phần polyol (X) và số mol của nhóm isoxyanat [NCO] có trong thành phần polyisoxyanat (Y) nằm trong khoảng từ 0,5 đến 20.

(11) **1-0057356 B**

(15) 23/03/2026
Số Quyết định: 44029/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/10/2015 331 A

(21) 1-2015-01992

(85) 05/06/2015

(22) 17/12/2013

(86) PCT/EP2013/076970 17/12/2013

(30) 12275223.1 28/12/2012 EP

(87) WO2014/102092 03/07/2014

(51) ***A24F 13/00**; H05B 3/00; A24F 47/00*

(73) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A.** (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

(72) SCHNEIDER, Jean-Claude (CH); PLOJOUX, Julien (CH); FERNANDO, Felix (GB); GREIM, Olivier (CH)

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) **THIẾT BỊ TẠO SOL KHÍ BAO GỒM CƠ CẤU LÀM NÓNG**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu làm nóng để làm nóng nền tạo sol khí, cơ cấu làm nóng này bao gồm: bộ phận làm nóng bao gồm chi tiết làm nóng bằng điện trở và nền làm nóng; và đầu lắp bộ phận làm nóng được lắp ghép với bộ phận làm nóng; trong đó chi tiết làm nóng bao gồm phần thứ nhất và phần thứ hai có kết cấu sao cho, khi dòng điện được truyền qua chi tiết làm nóng, phần thứ nhất được làm nóng tới nhiệt độ cao hơn phần thứ hai do tác dụng của dòng điện; và trong đó đầu lắp bộ phận làm nóng bao quanh phần thứ hai của chi tiết làm nóng. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị tạo sol khí bao gồm cơ cấu làm nóng và phương pháp chế tạo cơ cấu này.

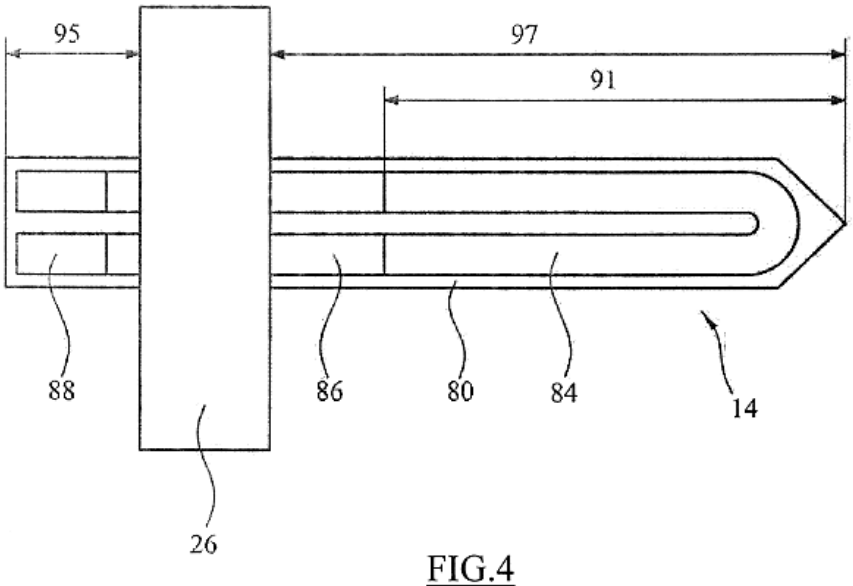


FIG.4

(11) **1-0057357 B**

(15) 23/03/2026
Số Quyết định: 44030/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/02/2023 419 A

(21) 1-2022-07727

(85) 25/11/2022

(22) 26/04/2021

(86) PCT/JP2021/016606 26/04/2021

(30) 2020-086850 18/05/2020 JP

(87) WO2021/235183 25/11/2021

(51) ***A23F 5/02***; *A23F 5/24; A23F 5/04*

(73) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED** (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan

(72) NAKAJIMA, Makoto (JP); SOGUCHI, Akira (JP); SUZUKI, Tomonori (JP); KAMEZAWA, Nao (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HẠT CÀ PHÊ RANG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHIẾT PHẨM CÀ PHÊ DẠNG LỎNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất hạt cà phê xanh mà có thể được sử dụng để tạo ra đồ uống từ cà phê có hương trái cây. Trong quá trình sản xuất hạt cà phê xanh, các bước sau đây được thực hiện: làm nóng hạt cà phê xanh, và cho hạt cà phê xanh đã được làm nóng tiếp xúc với rượu.

(11) **1-0057358 B**

(15) 23/03/2026
Số Quyết định: 44101/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/05/2024 434 A

(21) 1-2023-08672

(85) 05/12/2023

(22) 04/05/2022

(86) PCT/EP2022/061965 04/05/2022

(30) 10 2021 112 548.0 14/05/2021 DE

(87) WO2022/238195 17/11/2022

(51) ***B23K 11/30****; B25B 5/16; B23B 31/12; B23B 31/16*

(73) **BRÄUER SYSTEMTECHNIK GMBH** (DE)
Gewerbering 33, 09456 Annaberg-Buchholz, Germany

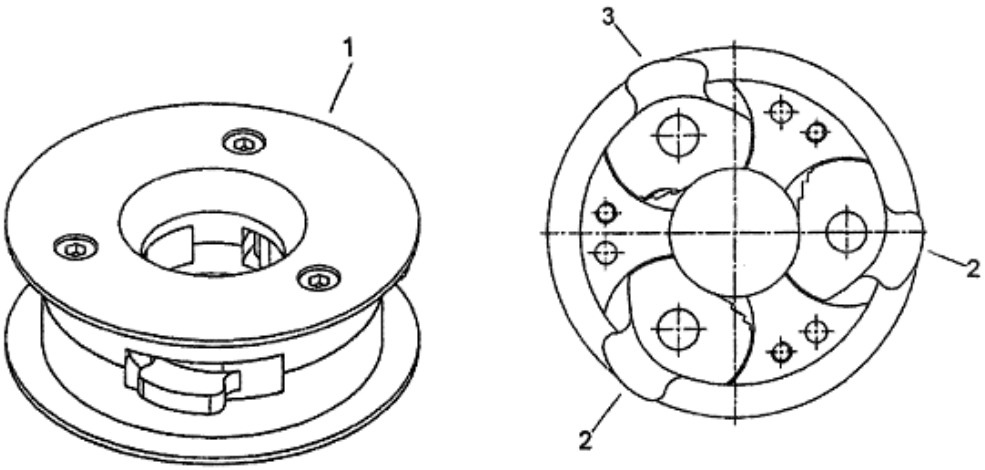
(72) NITZ, Jens (DE); KÜTTNER, Robin (DE); STOPP, Jens (DE)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐỂ THÁO CÁC NẮP ĐIỆN CỰC KHỎI CÁC TRỤC ĐIỆN CỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tháo nắp điện cực, bao gồm ít nhất một thiết bị tháo (1) được lắp để có thể xoay xung quanh trục xoay của dụng cụ và bao gồm các bộ phận kẹp (2, 3) để cố định các nắp điện cực cần được tháo, bao gồm tổ hợp các bộ phận kẹp (2, 3) có răng thẳng và có răng xoắn.

[Fig.1]



(11) **1-0057359 B**

(15) 23/03/2026
Số Quyết định: 44123/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/12/2019 381 A

(21) 1-2019-03317

(22) 21/06/2019

(30) 107121584 22/06/2018 TW

(51) ***F16D 51/22***; *F16D 125/30; F16D 65/09; F16D 65/08; F16D 121/14*

(73) **SANYANG MOTOR CO., LTD.** (TW)
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan

(72) Guo, Rong-Bin (TW)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CƠ CẤU PHANH TANG TRỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu phanh tang trống bao gồm đĩa phanh, má phanh thứ nhất, má phanh thứ hai, ít nhất một lò xo, và cần hãm. Đĩa phanh có một đầu của nó có cam phanh đi qua; và có đầu còn lại của nó có thân chốt có khe thân chốt. Má phanh thứ nhất có một đầu của nó có đế hình cung thứ nhất có gân thứ nhất tiếp xúc với đáy của khe thân chốt; trong khi đó má phanh thứ hai có một đầu của nó có đế hình cung thứ hai có gân thứ hai tiếp xúc với đáy của khe thân chốt, sao cho tạo ra, một cách tương ứng, khoảng trống chứa giữa đế hình cung thứ nhất và đáy của khe thân chốt, và một khoảng trống chứa khác giữa đế hình cung thứ hai và đáy của khe thân chốt, sao cho chất bôi trơn có thể nạp đầy vào các khoảng trống chứa. Do đó, chất bôi trơn có thể triệt tiêu hiệu quả tiếng ồn do ma sát khi các má phanh quay ở khe thân chốt. Ngoài ra, chất bôi trơn có thể duy trì tính khả dụng của nó ngay cả sau khi sử dụng trong một khoảng thời gian dài. Cụ thể là, các hiện tượng rò rỉ hoặc khô chất bôi trơn sẽ khó xảy ra, và nhờ đó tiếng ồn cũng sẽ không xảy ra nữa.

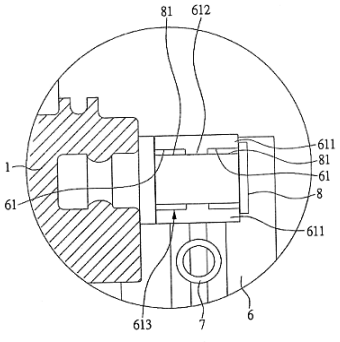


FIG. 15

(11) **1-0057360 B**

(15) 23/03/2026
Số Quyết định: 44124/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/07/2020 388 A

(21) 1-2019-05603

(85) 11/10/2019

(22) 03/04/2018

(86) PCT/US2018/025880 03/04/2018

(30) 62/481,331 04/04/2017 US

(87) WO2018/187325 11/10/2018

(51) ***C07K 14/195***; *B82Y 5/00; C07K 14/115; C12N 5/10; C12N 15/62; C12N 15/63; A61K 39/155; C07K 14/135*

(73) 1. **UNIVERSITY OF WASHINGTON** (US)
4545 Roosevelt Way NE, Suite 400 Seattle, WA 98105-4721, United States of America
2. **INSTITUTE FOR RESEARCH IN BIOMEDICINE** (CH)
Via Vincenzo Vela 6, 6500 Bellinzona, Switzerland

(72) KING, Neil, P. (US); BAKER, David (US); NICKERSON, Brooke (US); STEWART, Lance, Joseph (US); PEREZ, Laurent (CH); LANZAVECCHIA, Antonio (CH); MARCANDALLI, Jessica (CH); Jorge Fallas (CR); Yang Hsia (US)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **CẤU TRÚC NANO CỦA PROTEIN TỰ LẮP RÁP BIỂU HIỆN PROTEIN F CỦA PARAMYXOVIRUT VÀ/HOẶC PNEUMOVIRUT VÀ CHẾ PHẨM GÂY MIỄN DỊCH CHỨA CẤU TRÚC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc nano, trong đó các cấu trúc nano này bao gồm

(a) nhiều tổ hợp thứ nhất, mỗi tổ hợp thứ nhất chứa nhiều polypeptit thứ nhất giống nhau;

(b) nhiều tổ hợp thứ hai, mỗi tổ hợp thứ hai chứa nhiều polypeptit thứ hai giống nhau, trong đó polypeptit thứ hai khác với polypeptit thứ nhất;

trong đó nhiều tổ hợp thứ nhất tương tác không cộng hóa trị với nhiều tổ hợp thứ hai để tạo thành cấu trúc nano;

trong đó cấu trúc nano này biểu hiện nhiều bản sao của một hoặc nhiều protein F của paramyxovirut và/hoặc pneumovirut, hoặc các mảnh kháng nguyên của chúng, trên mặt ngoài của cấu trúc nano.

Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm gây miễn dịch và quy trình lắp ráp cấu trúc nêu trên *in vitro*.

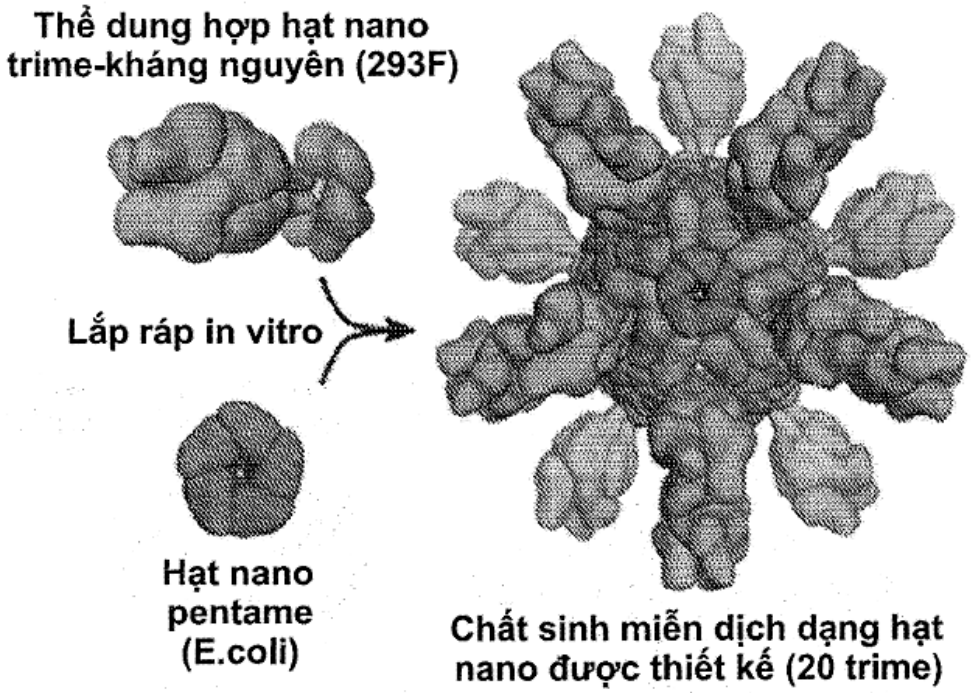

Thể dung hợp hạt nano
trime-kháng nguyên (293F)
Lắp ráp in vitro
Hạt nano
pentame
(E.coli)
Chất sinh miễn dịch dạng hạt
nano được thiết kế (20 trime)

Fig.1

(11) **1-0057361 B**

(15) 23/03/2026
Số Quyết định: 44187/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/05/2023 422 A

(21) 1-2023-00437

(85) 19/01/2023

(22) 29/06/2020

(86) PCT/RU2020/000315 29/06/2020

(87) WO2022/005320 06/01/2022

(51) ***E21B 17/02***; *F16L 15/06; F16L 15/04*

(73) **PUBLICHNOE AKTSIONERNOE OBSHCHESTVO TRUBNAYA METALLURGICHESKAYA KOMPANIYA" (PAO "TMK")** (RU)
Pokrovka Street, 40, bldg. 2A, Moscow, 105062, Russian Federation

(72) REKIN Sergey Alexandrovich (RU); MYSLEVTSEV Alexey Sergeevich (RU); SIDORENKO Pavel Nikolaevich (RU); PONOMARENKO Pavel Konstantinovich (RU)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **MỐI NỐI REN ĐỂ SẢN XUẤT ĐƯỜNG ỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến mối nối ren cho đường ống bao gồm chi tiết ren ngoài và chi tiết ren trong, tại các đầu của nó, tương ứng, trên bề mặt ngoài và bề mặt trong, các ren hình thang dạng côn được tạo ra, và các bề mặt bịt kín, các bề mặt phụ và các bề mặt đầu vai tạo thành bộ phận bịt kín bên trong. Các ren được bố trí độ côn 1:16, góc nghiêng của sườn tải của profin đường ren so với pháp tuyến của trục ren nằm trong khoảng từ -1° đến +1°, góc nghiêng của sườn đâm của profin đường ren so với pháp tuyến của trục ren nằm trong khoảng từ 14° đến 16°, các đỉnh của profin đường ren song song với đường trục ren, các chân ren của profin đường ren được bố trí độ côn 1:16. Bộ phận bịt kín bên trong được hình thành bởi các bề mặt bịt kín được bố trí góc nghiêng nằm trong khoảng từ 17° đến 19° so với đường trục ren, và các bề mặt đầu vai được bố trí góc nằm trong khoảng từ 14° đến 16° so với pháp tuyến của trục ren. Các bề mặt phụ được tạo ra giữa các bề mặt bịt kín và bề mặt đầu vai. Phần nối của các bề mặt bịt kín với các bề mặt phụ được tạo dưới dạng bề mặt hình cầu lõm ở trên chi tiết ren ngoài và bề mặt hình cầu lồi ở trên chi tiết ren trong. Đạt được độ kín cao của mối nối ở các tải trọng cơ học đủ nhờ các đặc tính cải thiện về lắp ráp mối nối, các bề mặt không bị hư hỏng.

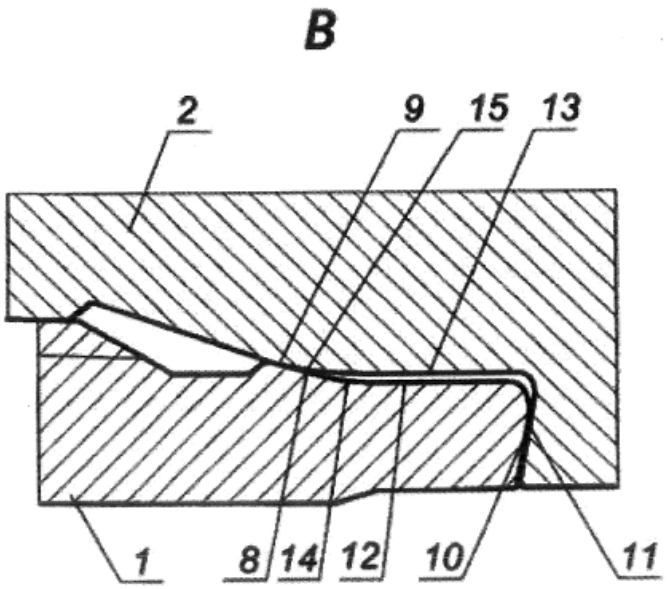


Fig. 3

(11) **1-0057362 B**

(15) 23/03/2026
Số Quyết định: 44228/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2024 436 A

(21) 1-2024-03893

(22) 29/05/2024

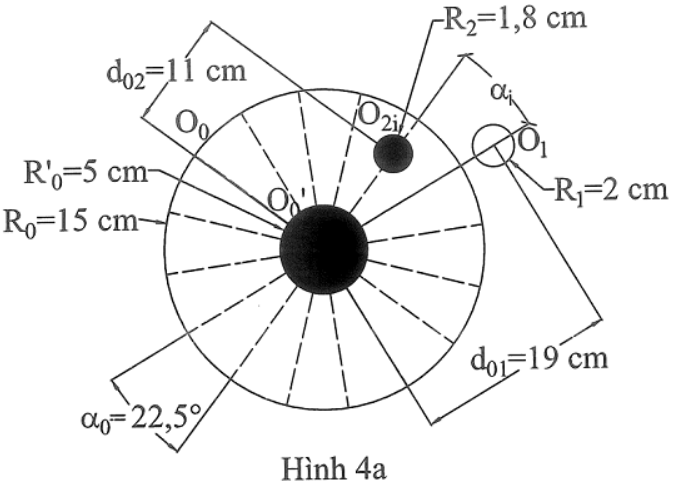
(51) ***G06K 11/00***; *G06V 10/00*

(76) 1. **LƯU XUÂN BÌNH** (VN)
Thôn Đền, xã Thái Hòa, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
2. **TRẦN TRUNG** (VN)
Căn hộ 12A01, tòa CT1B, CT1A-B thuộc dự án quy hoạch và đầu tư xây dựng tại khu đất Đài phát sóng Phát thanh Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **MÃ ĐỊNH DANH DẠNG MẪU HÌNH HAI CHIỀU, BỘ MÃ ĐỊNH DANH, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH DANH ĐỐI TƯỢNG CÓ GẮN MÃ ĐỊNH DANH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến mã định danh dạng mẫu hình hai chiều bao gồm: phần tử chính (O_0), phần tử định hướng (O_1), và phần tử định danh (O_2). Trong đó, mã định danh này được định danh bởi các dấu hiệu đặc trưng bao gồm: góc định danh (α) tạo bởi tâm (x_1,y_1) của phần tử định hướng (O_1), tâm (x_0, y_0) của phần tử chính (O_0), và tâm (x_2,y_2) của phần tử định danh (O_2); và ít nhất một dấu hiệu đặc trưng được lựa chọn từ nhóm bao gồm: màu sắc của các phần tử (O_0, O_1, O_2); hình dạng của các phần tử (O_0, O_1, O_2); tỷ lệ diện tích giữa các phần tử (O_0, O_1, O_2); và tỷ lệ khoảng cách giữa các phần tử (O_0, O_1, O_2). Sáng chế còn đề cập đến bộ mã định danh trong đó các mã trong cùng một bộ mã có góc định danh (α_i hoặc α'_j) có độ lớn khác nhau và phương pháp định danh đối tượng được gắn mã định danh nêu trên.



Hình 4a

(11) **1-0057363 B**

(15) 23/03/2026
Số Quyết định: 44230/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/11/2023 428 A

(21) 1-2023-03882

(85) 14/06/2023

(22) 08/12/2021

(86) PCT/KR2021/018545 08/12/2021

(30) 10-2020-0171510 09/12/2020 KR
10-2021-0049138 15/04/2021 KR

(87) WO2022/124798 16/06/2022

(51) ***C22C 38/38***; *B21D 22/02; C22C 38/32*

(73) **HYUNDAI STEEL COMPANY** (KR)
63, Jungbong-daero, Dong-gu, Incheon 22525, Republic of Korea

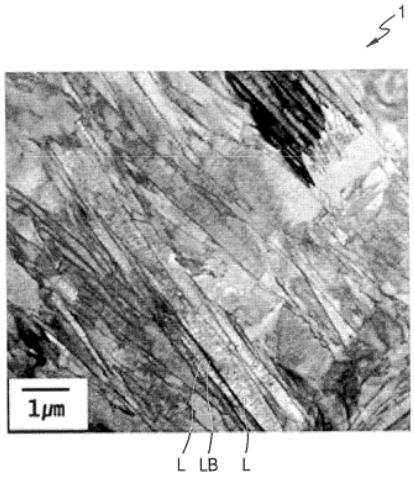
(72) YOO, Byung Gil (KR); KIM, Je Woo Soo (KR); DO, Hyeong Hyeop (KR); HAN, Seong Kyung (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **CHI TIẾT DẬP NÓNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chi tiết dập nóng bao gồm tấm thép nền, tấm thép nền này chứa cacbon (C) với lượng trong khoảng từ 0,19 đến 0,25% khối lượng, silic (Si) với lượng trong khoảng từ 0,1 đến 0,6% khối lượng, mangan (Mn) với lượng trong khoảng từ 0,8 đến 1,6% khối lượng, phospho (P) với lượng khoảng 0,03% khối lượng hoặc nhỏ hơn, lưu huỳnh (S) với lượng khoảng 0,015% khối lượng hoặc nhỏ hơn, crom (Cr) với lượng trong khoảng từ 0,1 đến 0,6% khối lượng, bo (B) với lượng trong khoảng từ 0,001 đến 0,005% khối lượng, chất phụ gia với lượng khoảng 0,1% khối lượng hoặc nhỏ hơn, phần còn lại là sắt (Fe) và các tạp chất không thể tránh khỏi, trong đó trong tốc độ biến dạng lõm đối với độ sâu lõm trong khoảng từ 200 nm đến 600 nm, được thấy trong thử nghiệm lõm nano, số lượng già hóa do biến dạng động lõm (DSA) nằm trong khoảng từ 26 đến 40.

FIG. 1



(11) **1-0057364 B**

(15) 23/03/2026
Số Quyết định: 44348/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/03/2024 432 A

(21) 1-2023-09454

(85) 29/12/2023

(22) 14/06/2022

(86) PCT/JP2022/023780 14/06/2022

(30) 2021-109361 30/06/2021 JP

(87) WO2023/276655 05/01/2023

(51) ***B32B 27/00***; *C09J 7/38; G02B 5/30; B32B 7/05*

(73) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan

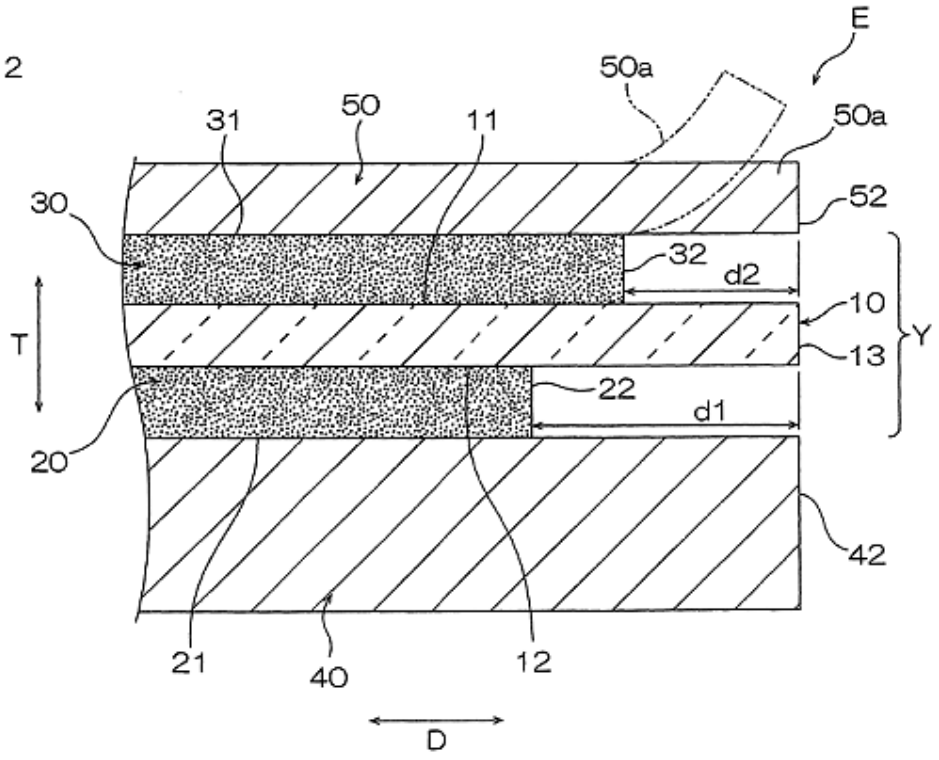
(72) NODA, Minako (JP); MIURA, Taisei (JP); TAKARADA, Sho (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM QUANG HỌC NHIỀU LỚP**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm quang học nhiều lớp (X) bao gồm màng quang học (10), các lớp dính nhạy áp (20, 30), lớp nền (40), và màng tháo (50). Màng quang học (10) có độ dày là 100 µm hoặc thấp hơn. Tấm quang học nhiều lớp (X) có phần biên phía không bằng phẳng (E). Trong phần biên phía không bằng phẳng (E), theo hướng mặt phẳng (D) vuông góc với hướng chiều dày (T) của màng quang học (10), mép biên (32) của lớp dính nhạy áp (30) bị co lại so với mỗi mép biên của màng quang học (10) và màng tháo (50).

FIG. 2



(11) **1-0057365 B**

(15) 23/03/2026
Số Quyết định: 44349/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/08/2023 425 A

(21) 1-2023-02637

(85) 21/04/2023

(22) 20/09/2021

(86) PCT/US2021/051091 20/09/2021

(30) 63/083,287 25/09/2020 US

(87) WO2022/066574 31/03/2022

(51) ***C03B 17/00***; *C03C 21/00; C03B 17/06*

(73) **CORNING INCORPORATED** (US)
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

(72) GUO, Xiaoju (CN); HARRIS, Jason Thomas (US); REIMAN, Kevin Barry (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **NỀN TRÊN CƠ SỞ THỦY TINH ĐƯỢC TRAO ĐỔI ION VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NỀN TRÊN CƠ SỞ THỦY TINH ĐƯỢC TRAO ĐỔI ION**

(57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm trên cơ sở thủy tinh bao gồm biên dạng ứng suất cung cấp tính năng chịu rơi cải thiện. Sáng chế còn đề cập đến nền trên cơ sở thủy tinh bao gồm: nhiệt độ chuyển hóa thủy tinh (T_g), chỉ số dễ vỡ của chất lỏng (m), và nhiệt độ hư cấu (T_f), trong đó T_g nhỏ hơn hoặc bằng 650°C, giá trị của T_f trừ đi T_g lớn hơn hoặc bằng -30°C, và m lớn hơn hoặc bằng 25. Tỷ lệ thư giãn ứng suất lớn hơn hoặc bằng 10%, hoặc 20% hoặc lớn hơn. Các vật phẩm này có thể bao gồm hợp phần nhôm silicat trên cơ sở lithi và độ bền chống nứt vỡ lớn hơn hoặc bằng 0,75 MPa*$m^{0,5}$. Biên dạng ứng suất bao gồm: vùng mũi nhọn kéo dài từ bề mặt thứ nhất đến điểm uốn; và vùng đuôi kéo dài từ điểm uốn đến tâm của vật phẩm trên cơ sở thủy tinh, trong đó vùng đuôi bao gồm: vùng có độ cong âm trong đó đạo hàm bậc hai của ứng suất dưới dạng hàm của độ sâu là số âm; độ sâu nén (DOC) lớn hơn hoặc bằng 0,22t, và vùng parabol bắt nguồn ở DOC và kéo dài đến tâm của vật phẩm trên cơ sở thủy tinh.

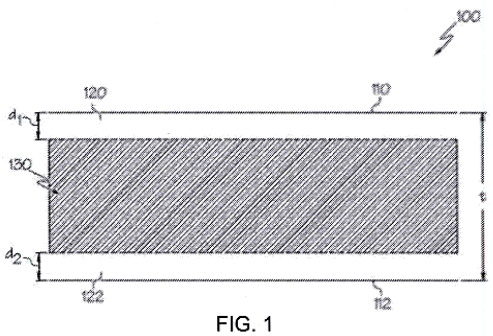


FIG. 1

(11) **1-0057366 B**

(15) 24/03/2026
Số Quyết định: 44522/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/11/2023 428 A

(21) 1-2023-03848

(85) 13/06/2023

(22) 24/11/2021

(86) PCT/US2021/060757 24/11/2021

(30) 63/119,100 30/11/2020 US

(87) WO2022/115557 02/06/2022

(51) ***B32B 17/10***; *B32B 37/14*

(73) **CORNING INCORPORATED** (US)
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

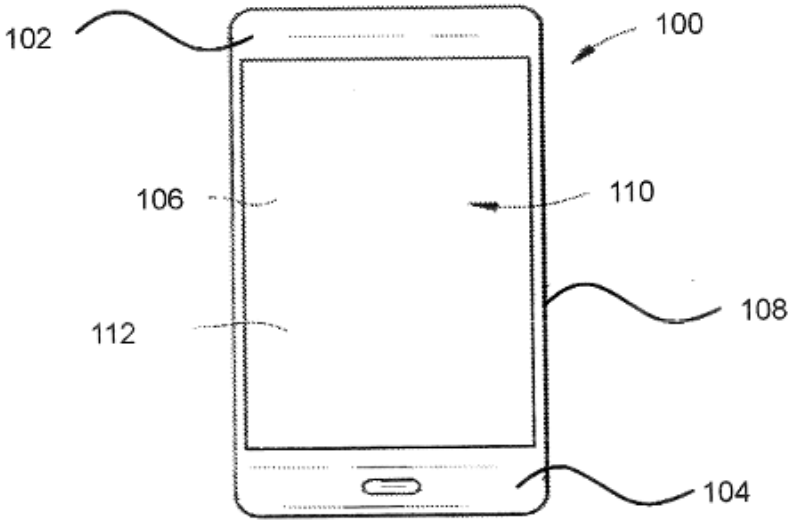
(72) AKARAPU, Ravindra Kumar (US); DEJNEKA, Matthew John (US); DEROSA Michael Edward (US); GUILFOYLE, Diane Kimberlie (US); ISENBERG, Camden Wayne (US); OCAMPO DAVILA, Manuela (US); O'MALLEY, Shawn Michael (US); RICKERL, Paul George (US); TREMPER, Amber Leigh (US); VANDUYNE, Erick Franklin (US); WALTER, Jonathan Earl (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **VẬT PHẨM TRÊN CƠ SỞ THỦY TINH NHIỀU LỚP VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VẬT PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm trên cơ sở thủy tinh được tạo màng nhiều lớp. Vật phẩm trên cơ sở thủy tinh bao gồm ít nhất một lớp trên cơ sở thủy tinh thứ nhất, lớp trên cơ sở thủy tinh thứ hai, và lớp polyme được bố trí nằm giữa lớp trên cơ sở thủy tinh thứ nhất và lớp trên cơ sở thủy tinh thứ hai. Lớp trên cơ sở thủy tinh thứ nhất bao gồm ứng suất nén. Sự chênh lệch giữa hệ số giãn nở nhiệt của lớp trên cơ sở thủy tinh thứ nhất và hệ số giãn nở nhiệt của lớp trên cơ sở thủy tinh thứ hai là lớn hơn hoặc bằng 0,4 ppm/°C. Các phương pháp sản xuất vật phẩm trên cơ sở thủy tinh nhiều lớp cũng được đề xuất.

FIG. 1



(11) **1-0057367 B**

(15) 24/03/2026
Số Quyết định: 44606/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/01/2024 430 A

(21) 1-2023-05682

(85) 24/08/2023

(22) 18/01/2022

(86) PCT/CN2022/072529 18/01/2022

(30) 202110125197.1 29/01/2021 CN

(87) WO2022/161213 04/08/2022

(51) ***H01L 21/52***; *B05C 5/00; H01L 21/56; B05C 13/02; H01L 21/50*

(73) 1. **CHANGZHOU MINGSEAL ROBOT TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
Mingseal Technology Building, Changzhou Science & Education Town, No. 18 Middle Changwu Road, Wujin District, Changzhou, Jiangsu 213164, China
2. **MINGSEAL ROBOT TECHNOLOGY (DONGGUAN) CO., LTD.** (CN)
Room 110, Building 2, No. 4 Industry South Road, Songshanhu 1-Park, Dongguan, Guangdong 523808, China

(72) QU, Dongsheng (CN); LI, Changfeng (CN); ZHA, Jin (CN); CHEN, Peng (CN); ZHOU, Dianqiu (CN); LIN, Xiang (CN); RUAN, Kaicang (CN); LI, Kun (CN); LI, Gang (CN); JIAO, Zhuangwu (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **MÁY GẮN VÀ PHÂN PHỐI KEO DÁN DÙNG CHO CHI TIẾT GIA CÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến máy gắn và phân phối keo dán dùng cho chi tiết gia công, bao gồm: hai cơ cấu nạp và tháo (1), trong đó chi tiết gia công có thể di chuyển được giữa hai cơ cấu nạp và tháo (1), một cơ cấu nạp và tháo (1) được tạo kết cấu để nạp chi tiết gia công, và cơ cấu nạp và tháo (1) còn lại được tạo kết cấu để tháo chi tiết gia công đã xử lý; thiết bị phân phối keo dán không đồng bộ van kép (2); thiết bị gắn nắp tản nhiệt (3); và thiết bị ép nóng (4), trong đó thiết bị phân phối keo dán không đồng bộ van kép (2), thiết bị gắn nắp tản nhiệt (3), và thiết bị ép nóng (4) được sắp xếp tuần tự giữa hai cơ cấu nạp và tháo (1) dọc theo chiều di chuyển của chi tiết gia công. Máy gắn và phân phối keo dán dùng cho chi tiết gia công có thể hoàn thành một cách tự động việc xử lý liên tục nhiều quy trình, nâng cao năng suất.

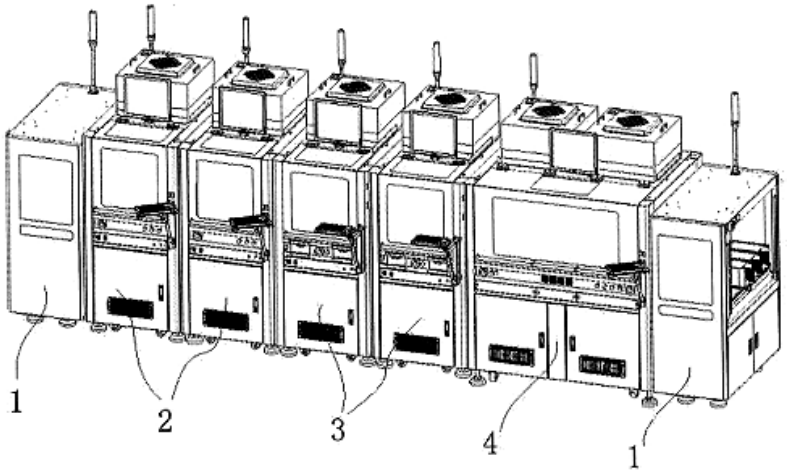


FIG. 1

(11) **1-0057368 B**

(15) 24/03/2026
Số Quyết định: 44648/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/04/2020 385 A

(21) 1-2019-05803

(85) 21/10/2019

(22) 25/04/2018

(86) PCT/KR2018/004778 25/04/2018

(30) 10-2017-0054995 28/04/2017 KR

(87) WO2018/199612 01/11/2018

(51) ***H02N 11/00***; *H01F 38/14; H01F 27/24; H01F 27/28*

(76) **PARK, SUN MI** (KR)
201 Da-dong, 117-1, Naedaehwa-gil, Hampyeong-eup, Hampyeong-gun Jeollanam-do 57156 Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ SẢN XUẤT ĐIỆN BẰNG CÁCH SỬ DỤNG LỰC ĐIỆN TỪ CẢM ỨNG CỦA CUỘN DÂY PHÁT ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sản xuất điện cảm ứng mà ngăn xung đột bằng cách dẫn lực điện từ cảm ứng được tạo ra từ cuộn dây phát điện dưới dạng dòng điện được sản xuất trong cuộn dây phát điện, tới vị trí định trước lệch khỏi đường sức từ sinh điện mà tiến hành liên kết được với cuộn dây phát điện, do đó ngăn không xuất hiện điện trở phát điện và cũng sản xuất điện bằng cách liên kết lực điện từ cảm ứng với cuộn dây phát điện. Sáng chế đề cập đến "thiết bị sản xuất điện bằng cách sử dụng lực điện từ cảm ứng của cuộn dây phát điện" mà sử dụng nguồn năng lượng để sản xuất điện không cần chuyển đổi, nên không bị mất năng lượng trong quá trình chuyển đổi và việc bảo dưỡng và quản lý dễ dàng do đó giảm chi phí.

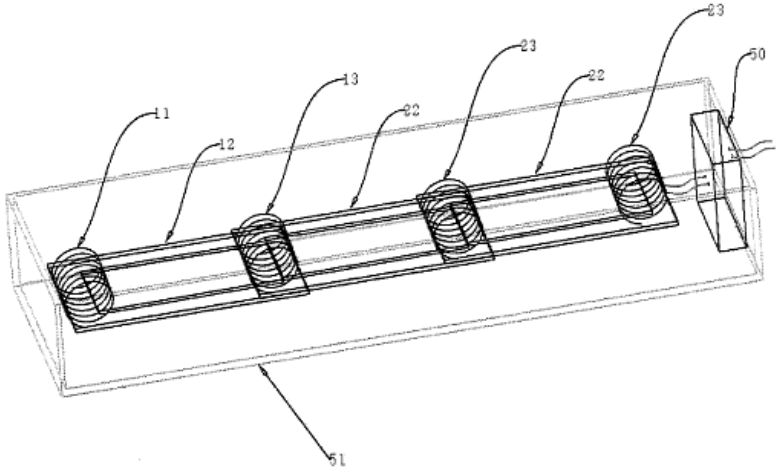


FIG.1

(11) **1-0057369 B**

(15) 24/03/2026
Số Quyết định: 44764/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2023 424 A

(21) 1-2022-07759

(85) 28/11/2022

(22) 24/09/2021

(86) PCT/IB2021/058716 24/09/2021

(30) 102020000024055 13/10/2020 IT

(87) WO2022/079528 21/04/2022

(51) ***F16L 11/08***; *F16L 11/12*

(73) **FITT S.P.A.** (IT)
Via Piave, 8, 36066 Sandrigo (VI), Italy

(72) PETRONILLI, Andrea (IT); STRAZZARI, Luca (IT)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **ỐNG MỀM ĐỂ VẬN CHUYỂN CHẤT LỎNG HOẶC DỊCH LỎNG CÓ MÃ PHẢN HỒI NHANH (QR) VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ỐNG MỀM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến ống mềm để vận chuyển dịch lỏng hoặc chất lỏng bao gồm ít nhất một lớp (10) có bề mặt được tiếp xúc (11) được làm bằng vật liệu polyme thứ nhất, ít nhất một lớp (10) bao gồm ít nhất một mã QR (40) theo tiêu chuẩn ISO/IEC 18004:2000(E). Ít nhất một mã QR (40) gồm có ít nhất một lớp mực (41) được in trên ít nhất một phần (12) của bề mặt được tiếp xúc (11) của ống, mực tương thích với vật liệu polyme thứ nhất. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất ống mềm để vận chuyển chất lỏng hoặc dịch lỏng.

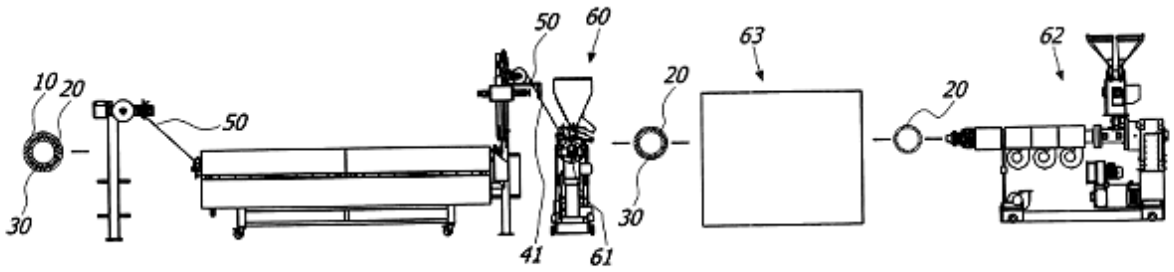


FIG. 1

(11) **1-0057370 B**

(15) 24/03/2026
Số Quyết định: 44826/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2024 436 A

(21) 1-2024-00534

(22) 23/01/2024

(51) ***G06Q 50/06***

(73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH** (VN)
300A Nguyễn Tất Thành, Phường Xóm Chiếu, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Bạch Long Giang (VN); Trần Viết Thắng (VN); Hồ Thị Thanh Vân (VN); Phùng Chí Sỹ (VN); Nguyễn Quốc Khương Anh (VN); Trần Thành (VN); Trần Minh Tân (VN)

(54) **HỆ THỐNG GIÁM SÁT VÀ XỬ LÝ NƯỚC NHIỄM MẶN TÍCH HỢP INTERNET VẠN VẬT (INTERNET OF THINGS-IOTS)**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống giám sát và xử lý nước nhiễm mặn tích hợp internet vạn vật (Internet Of Things–IOTs) bao gồm: i) một hệ thống xử lý nước nhiễm mặn thẩm thấu ngược RO (RO–reverse osmosis) từ nguồn nước nhiễm mặn và chuyển đổi nước nhiễm mặn thành nước sử dụng được bao gồm: nhiều nút cảm biến thu thập thông tin dữ liệu của dòng nước nhiễm mặn tại đầu vào và đầu ra của hệ thống xử lý nước nhiễm mặn; nhiều nút cảm biến thực thi theo dõi thời gian hoạt động của bơm và/hoặc van; cổng kết nối (gatewway) được ghép nối và giao tiếp điện tử với hệ thống hệ thống xử lý nước nhiễm mặn và nhiều nút cảm biến; trong đó cổng kết nối tích hợp thêm bộ điều khiển trung tâm; nhiều thiết bị liên kết với người dùng; và ít nhất một máy chủ bao gồm: ít nhất một bộ lưu trữ dữ liệu liên kết với bộ vi xử lý; ít nhất một bộ vi xử lý để giám sát và điều khiển hoạt động của hệ thống giám sát.

(11) **1-0057371 B**

(15) 24/03/2026
Số Quyết định: 44877/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/01/2024 430 A

(21) 1-2023-03345

(22) 23/05/2023

(30) 111124593 30/06/2022 TW

(51) ***G06Q 10/00***

(73) **PEGATRON CORPORATION** (TW)
5F., NO.76, LIGONG ST., BEITOU DISTRICT, TAIPEI CITY 112, TAIWAN

(72) Ming-Jui Lee (TW); Adrian Wang (TW); Hsing-Jung Su (TW); Meng-Lien Li (TW); Ming-Jer Yang (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN ĐỘ TRỄ TRUYỀN VÀ HỆ THỐNG PHÁT HIỆN ĐỘ TRỄ TRUYỀN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phát hiện độ trễ truyền và hệ thống phát hiện độ trễ truyền. Phương pháp bao gồm: gửi nhiều gói tin phát hiện theo đợt bởi thiết bị nút thứ nhất, chuyển phát nhiều gói tin phát hiện đến thiết bị nút thứ ba thông qua thiết bị nút thứ hai; nhận nhiều gói tin phản hồi bởi thiết bị nút thứ nhất, trong đó nhiều gói tin phản hồi được gửi theo đợt bởi thiết bị nút thứ ba để phản hồi nhiều gói tin phát hiện, và nhiều gói tin phản hồi được chuyển phát thông qua thiết bị nút thứ hai; thu được thông tin thời gian thứ nhất và thông tin thời gian thứ hai được báo lại bởi thiết bị nút thứ hai, trong đó thông tin thời gian thứ nhất phản ánh thời gian mà nhiều gói tin phát hiện đến thiết bị nút thứ hai, và thông tin thời gian thứ hai phản ánh thời gian mà nhiều gói tin phản hồi đến thiết bị nút thứ hai; và đánh giá độ trễ truyền liên quan đến thiết bị nút thứ hai dựa vào thông tin thời gian thứ nhất và thông tin thời gian thứ hai.

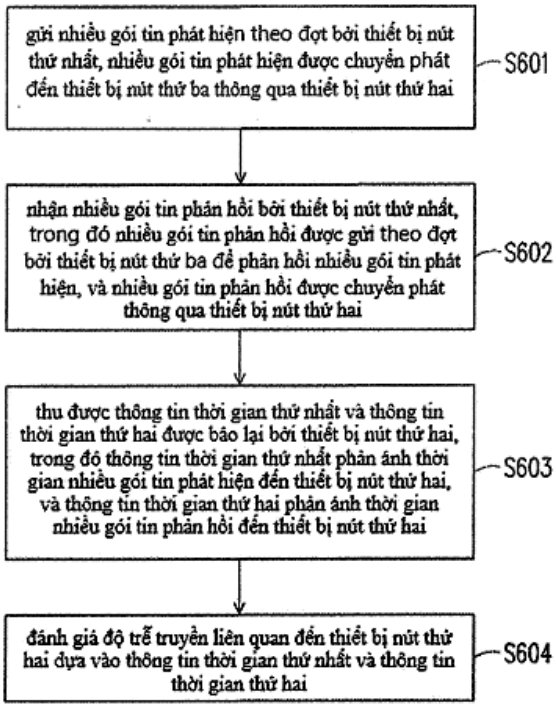

gửi nhiều gói tin phát hiện theo đợt bởi thiết bị nút thứ nhất, nhiều gói tin phát hiện được chuyển phát đến thiết bị nút thứ ba thông qua thiết bị nút thứ hai
S601
nhận nhiều gói tin phản hồi bởi thiết bị nút thứ nhất, trong đó nhiều gói tin phản hồi được gửi theo đợt bởi thiết bị nút thứ ba để phản hồi nhiều gói tin phát hiện, và nhiều gói tin phản hồi được chuyển phát thông qua thiết bị nút thứ hai
S602
thu được thông tin thời gian thứ nhất và thông tin thời gian thứ hai được báo lại bởi thiết bị nút thứ hai, trong đó thông tin thời gian thứ nhất phản ánh thời gian nhiều gói tin phát hiện đến thiết bị nút thứ hai, và thông tin thời gian thứ hai phản ánh thời gian nhiều gói tin phản hồi đến thiết bị nút thứ hai
S603
đánh giá độ trễ truyền liên quan đến thiết bị nút thứ hai dựa vào thông tin thời gian thứ nhất và thông tin thời gian thứ hai
S604

Fig. 6

(11) **1-0057372 B**

(15) 24/03/2026
Số Quyết định: 44878/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/10/2021 403 A

(21) 1-2021-04005

(85) 30/06/2021

(22) 06/12/2019

(86) PCT/IB2019/001325 06/12/2019

(30) 62/776,763 07/12/2018 US
62/816,674 11/03/2019 US

(87) WO2020/115555 11/06/2020

(51) ***A61K 9/00***; *A61K 31/395*

(73) 1. **NEUROCRINE BIOSCIENCES, INC.** (US)
12780 El Camino Real, San Diego, California 92130, United States of Amerrica
2. **SANOFI** (FR)
54 Rue De La Boetie, 75008 Paris, France

(72) FARBER, Robert H. (US); LOEWEN, Gordon Raphael (CA); ZHANG, Xiaoping (CN); GIRI, Nagdeep (US); CHAN, Jean L. (US); STIRN, Scott (US); SAYERS, Brian (US); TAYLOR, Graeme (US); COSTA, Christina Marie (US); PARKS, Stacy (US); VICKERY, Anthony D. (US); DOWNING, Kristie M. (US); IYOHA, Kingsley (GB); NGWENYA-JONES, Ayanda (GB); CHARLIER, Anne (FR); MEHTON, Gurvinder Singh (GB)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẤT ĐỐI KHÁNG THỤ THỂ CRF1, DƯỢC PHẨM, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VÀ DẠNG RẮN CỦA NÓ ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH TĂNG SẢN TUYẾN THƯỢNG THẬN BẨM SINH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp liên quan đến điều trị bệnh tăng sản tuyến thượng thận bẩm sinh ở đối tượng cần điều trị bao gồm việc dùng 4-(2-clo-4-metoxy-5-metylphenyl)-N-[(1S)-2-xyclopropyl-1-(3-flo-4-metylphenyl)etyl]-5-metyl-N-prop-2-ynyl-1,3-thiazol-2-amin (công thức I), hoặc muối dược dụng của nó. Sáng chế còn đề xuất dược phẩm và dạng rắn của 4-(2-clo-4-metoxy-5-metylphenyl)-N-[(1S)-2-xyclopropyl-1-(3-flo-4-metylphenyl)etyl]-5-metyl-N-prop-2-ynyl-1,3-thiazol-2-amin, hoặc muối dược dụng của nó, và sử dụng chúng trong việc điều trị bệnh tăng sản tuyến thượng thận bẩm sinh (CAH).

(11) **1-0057373 B**

(15) 24/03/2026
Số Quyết định: 44915/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/11/2023 428 A

(21) 1-2023-03883

(85) 14/06/2023

(22) 20/12/2021

(86) PCT/KR2021/019410 20/12/2021

(30) 10-2020-0182433 23/12/2020 KR

(87) WO2022/139369 30/06/2022

(51) ***C21D 8/02***; *C23C 2/40; C23C 2/12; C22C 38/32; C22C 38/38*

(73) **HYUNDAI STEEL COMPANY** (KR)
63, Jungbong-daero, Dong-gu, Incheon 22525, Republic of Korea

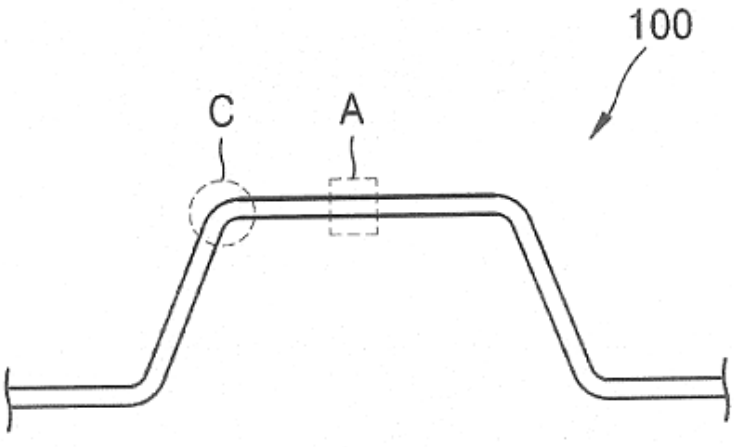
(72) KIM, Hye Jin (KR); HWANG, Kyu Yeon (KR); LEE, Jin Ho (KR); JUNG, Hyun Yeong (KR); JUNG, Seung Pill (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **BỘ PHẬN DÙNG CHO KẾT CẤU Ô TÔ**

(57) Sáng chế đề cập tới bộ phận dùng cho kết cấu ô tô bao gồm tấm thép gốc và lớp mạ phủ ít nhất một bề mặt của tấm thép gốc, trong đó bộ phận dùng cho kết cấu ô tô có độ bền kéo lớn hơn hoặc bằng 1350 MPa và giới hạn chảy lớn hơn hoặc bằng 900 MPa, trong đó tấm thép gốc có pha mactensit có phần diện tích lớn hơn hoặc bằng 80%, cacbua gốc sắt nằm bên trong pha mactensit và có phần diện tích nhỏ hơn 5% dựa trên pha mactensit, và các kết tủa được phân bố bên trong tấm thép gốc, trong đó trạng thái chuyển vị không tương ứng có mặt ở mặt phân cách giữa sắt và các kết tủa của tấm thép gốc, và chênh lệch giữa các hằng số mạng của sắt và các kết tủa nhỏ hơn 25% các hằng số mạng của sắt.

Fig.1



(11) **1-0057374 B**

(15) 24/03/2026
Số Quyết định: 44944/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/05/2020 386 A

(21) 1-2019-06702

(85) 28/11/2019

(22) 02/06/2017

(86) PCT/JP2017/020668 02/06/2017

(87) WO2018/220839 A1 06/12/2018

(51) ***C22C 38/00***; *C21D 9/46; H01F 1/147; C22C 38/38; C21D 8/12*

(73) **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

(72) Takeshi KUBOTA (JP); Takashi MOROHOSHI (JP); Masafumi MIYAZAKI (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM THÉP ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép điện không định hướng, trong đó có hàm lượng Si (% khối lượng) là [Si], hàm lượng Al (% khối lượng) là [Al] và hàm lượng Mn (% khối lượng) là [Mn], tham số Q được tính theo phương trình "Q = [Si] + 2[Al] – [Mn]" là 2,00 hoặc lớn hơn, tổng khối lượng S được chứa trong các sulfua hoặc các oxit sulfua của Mg, Ca, Sr, Ba, Ce, La, Nd, Pr, Zn, hoặc Cd là 40% hoặc lớn hơn trên tổng khối lượng S được chứa trong tấm thép điện không định hướng, cường độ định hướng tinh thể {100} là 3,0 hoặc cao hơn, độ dày là 0,15mm đến 0,30mm và đường kính hạt tinh thể trung bình là 65μm đến 100μm.

(11) **1-0057375 B**

(15) 24/03/2026
Số Quyết định: 44946/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/12/2022 417 A

(21) 1-2022-05539

(85) 30/08/2022

(22) 25/01/2021

(86) PCT/SE2021/050040 25/01/2021

(30) 2030044-8 10/02/2020 SE
2030335-0 09/11/2020 SE

(87) WO2021/162602 A1 19/08/2021

(51) ***G06F 3/042***

(73) **FLATFROG LABORATORIES AB** (SE)
Scheelevägen 15 A Alfa 2, 223 63 Lund, Sweden

(72) Håkan BERGSTRÖM (SE); Tomas SVENSSON (SE)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **THIẾT BỊ CẢM ỨNG CHẠM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ PHẬN KHUNG CHO THIẾT BỊ CẢM ỨNG CHẠM**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị cảm ứng chạm bao gồm tấm có bề mặt cảm ứng chạm, các bộ phát xạ và các bộ dò được bố trí dọc chu vi, phần định hướng ánh sáng được bố trí liền kề chu vi và bao gồm bề mặt định hướng ánh sáng, các bộ phát xạ và/hoặc các bộ dò được bố trí đối diện bề mặt sau của tấm để phát và/hoặc thu ánh sáng qua kênh trong bộ phận khung, kênh được bố trí đối diện bề mặt sau và kéo dài theo hướng của trục vuông góc của bề mặt cảm ứng chạm, bề mặt định hướng ánh sáng và kênh được bố trí trên các mặt đối diện của tấm và chồng nhau theo hướng của mặt phẳng, bề mặt định hướng ánh sáng thu ánh sáng từ các bộ phát xạ, hoặc định hướng ánh sáng tới các bộ dò, thông qua tấm và thông qua kênh, theo hướng của trục vuông góc. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp sản xuất bộ phận khung cho thiết bị cảm ứng chạm.

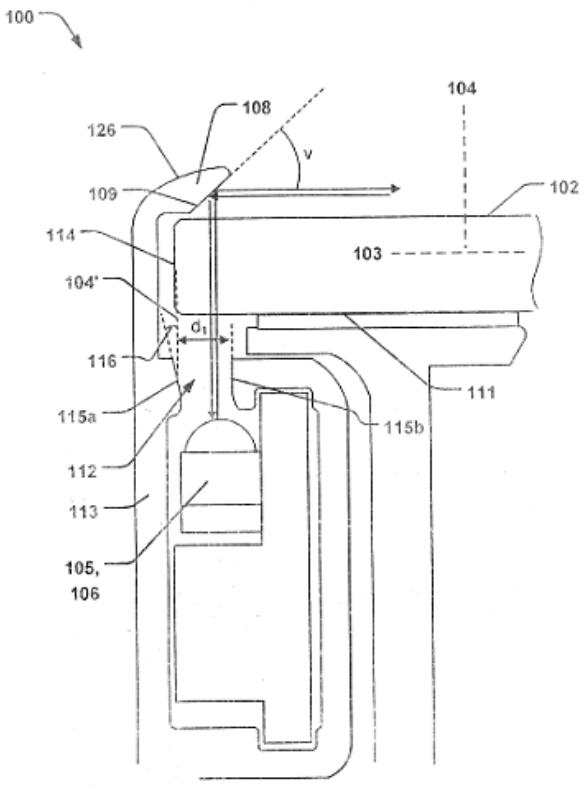

100
104
108
126
v
102
109
114
103
104'
d_1
116
111
115a
115b
112
113
105,
106

Fig. 2

(11) **1-0057376 B**

(15) 24/03/2026
Số Quyết định: 44967/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/06/2024 435 A

(21) 1-2023-07748

(85) 05/07/2019

(22) 07/12/2017

(86) PCT/KR2017/014336 07/12/2017

(30) 10-2016-0166057 07/12/2016 KR

(87) WO2018/106047 A1 14/06/2018

(51) ***H04N 19/11***; *H04N 19/119; H04N 19/86; H04N 19/186; H04N 19/70; H04N 19/105; H04N 19/159*

(62) 1-2019-03626

(73) **KT CORPORATION** (KR)
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea

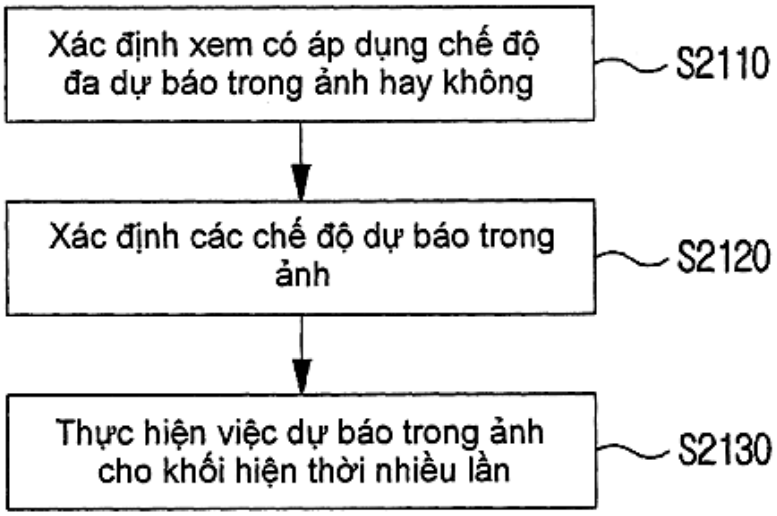
(72) LEE, Bae Keun (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA VIĐEO, PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH LƯU TRỮ DỮ LIỆU ĐƯỢC KẾT HỢP VỚI TÍN HIỆU VIĐEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã viđeo, phương pháp này có thể bao gồm các bước: xác định chế độ dự báo của khối hiện thời, thu nhận mẫu dự báo thứ nhất của khối hiện thời, thu nhận mẫu dự báo thứ hai của khối hiện thời. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa viđeo và phương tiện bất biến đọc được bởi máy tính dùng để lưu trữ dữ liệu được kết hợp với tín hiệu viđeo.

[FIG 21]



(11) **1-0057377 B**

(15) 24/03/2026
Số Quyết định: 44968/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2019 376 A

(21) 1-2019-00072

(85) 04/01/2019

(22) 29/06/2017

(86) PCT/US2017/039895 29/06/2017

(30) 62/357,887 01/07/2016 US

(87) WO2018/005736 04/01/2018

(51) ***A01N 65/12***; *A01N 65/42; A01N 65/40*

(73) **MCLAUGHLIN GORMLEY KING COMPANY** (US)
8810 10th Avenue North, Golden Valley, MN 55427, United States of America

(72) SUNDQUIST, Donald, L. (US); SURANYI, Robert, A. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỖN HỢP DIỆT SINH VẬT GÂY HẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ VẬT GÂY HẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp diệt sinh vật gây hại chứa các hợp chất alkaloit sabadilla và este pyrethrum và phương pháp phòng trừ vật gây hại bao gồm các côn trùng và ve bét bằng cách sử dụng hỗn hợp diệt sinh vật gây hại chứa các hợp chất alkaloit sabadilla và este pyrethrum.

(11) **1-0057378 B**

(15) 24/03/2026
Số Quyết định: 44970/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2024 436 A

(21) 1-2022-08568

(22) 28/12/2022

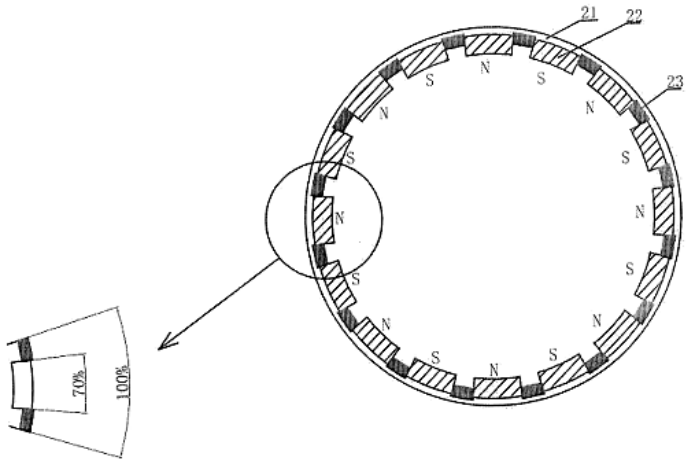
(51) ***H02K 1/27***; *H02K 21/00; H02K 15/03*

(73) **CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ HỖ TRỢ KỸ THUẬT BÁCH KHOA** (VN)
Số 14, hẻm 69A/131/3, phố Hoàng Văn Thái, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Nguyễn Vũ Thanh (VN); Phùng Anh Tuấn (VN); Hoàng Anh (VN); Phạm Minh Tú (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP QUẤN DÂY CHO ĐỘNG CƠ KHÔNG CHỔI THAN XOAY CHIỀU DÙNG RÔTO NGOÀI

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp quấn dây cho động cơ không chổi than xoay chiều dùng rôto ngoài (ExROT-BLAC). Trong đó, động cơ này thuộc nhóm động cơ đồng bộ với kích từ bằng nam châm vĩnh cửu Ferrit (nam châm đen), dùng cho các ứng dụng cần rôto chuyển động bên ngoài, còn stato phần tĩnh nằm bên trong. Do có những khác biệt nhất định với động cơ không chổi than một chiều BLDC, nên về cấu tạo có một số khác biệt chính liên quan đến phần rôto, stato, nam châm và dây quấn. Động cơ ExROT-BLAC theo sáng chế bao gồm các bộ phận chính: Khung xương đỡ và bảo vệ các bộ phận bên trong. Gông rôto với những lưu ý về các khoảng lồi lõm để gắn (dán) nam châm vĩnh cửu và nêm chèn phi từ tính bakelite sao cho phù hợp. Cấu trúc nam châm được làm với độ phủ ở mức 70%. Khối thép stato có biên dạng bề mặt răng hình tròn sao cho khe hở không khí trở nên không đồng đều. Bối dây stato được thiết kế theo kiểu tập trung hai lớp, trong cùng một rãnh chứa hai cạnh tác dụng của hai bối dây của hai pha khác nhau. Tất cả các bối dây của tất cả các pha phải được quấn cùng chiều cuốn dây và được lồng tập trung quanh các răng stato, số vòng dây của tất cả các bối đều bằng nhau.



Hình 2.1

(11) **1-0057379 B**

(15) 24/03/2026
Số Quyết định: 44992/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2024 436 A

(21) 1-2023-07517

(85) 27/10/2023

(22) 20/06/2022

(86) PCT/JP2022/024560 20/06/2022

(30) 2021-105183 24/06/2021 JP
2021-188694 19/11/2021 JP

(87) WO2022/270472 29/12/2022

(51) ***C09D 1/00***; *C09D 201/00; C09D 7/65; C09D 5/02; C09D 7/41; C09D 7/61; B32B 27/20; C09D 5/00*

(73) **MIRACOOL CO., LTD.** (JP)
8-15, Higashikanda 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010031, Japan

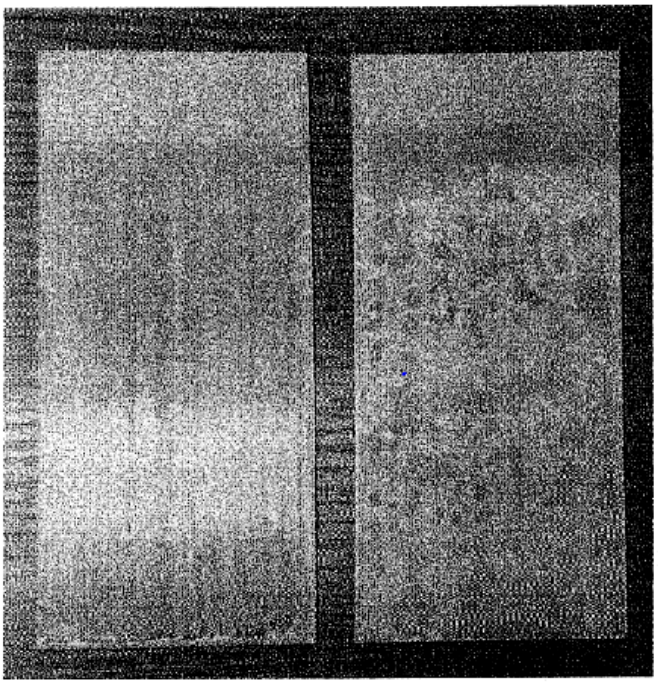
(72) IMAIZUMI Shu (JP); FUKAE Noriyuki (JP); SATO Shigenori (JP)

(74) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(54) **CHẾ PHẨM PHỦ ƯA NƯỚC VÀ KẾT CẤU BAO GỒM CHẾ PHẨM PHỦ ƯA NƯỚC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phủ ưa nước mà không làm suy giảm chức năng của màng phủ lớp lót và dễ dàng được tạo thành trên màng phủ lớp lót. Sáng chế cũng đề xuất kết cấu bao gồm lớp phủ ưa nước này. Chế phẩm phủ ưa nước theo sáng chế là chế phẩm phủ ưa nước có khả năng phủ lên màng phủ lớp lót, bao gồm keo silic và chất làm đặc, trong đó khi lớp phủ có độ dày 10 μm được hình thành trên tấm nền trắng, độ chênh lệch màu ΔE* của tấm nền trắng trước và sau khi sử dụng là 0,50 hoặc nhỏ hơn, độ nhớt đo theo tiêu chuẩn Nhật Bản JIS K5600-2-2 sử dụng nhớt kế Stormer nằm trong khoảng từ 40 đến 120 KU, và độ mờ của lớp phủ hình thành trên tấm nền thủy tinh là 50% hoặc nhỏ hơn. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến kết cấu bao gồm phần đế, màng phủ lớp lót, và lớp phủ bao gồm chế phẩm phủ ưa nước như đã được mô tả ở trên, trong đó màng phủ lớp lót là màng phủ bảo vệ nhiệt.

Fig. 1



Ví dụ 1 Ví dụ tham chiếu

(11) **1-0057380 B**

(15) 24/03/2026
Số Quyết định: 45014/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/01/2022 406 A

(21) 1-2021-06914

(85) 29/10/2021

(22) 03/04/2020

(86) PCT/EP2020/059582 03/04/2020

(30) 19167495.1 05/04/2019 EP

(87) WO2020/201515 08/10/2020

(51) ***A61K 9/20***; *A61K 31/365; A61P 31/10; A61P 31/04; A61K 31/191; A61K 31/366*

(73) **GEDEA BIOTECH AB** (SE)
Medicon Village, 223 81 Lund, Sweden

(72) Ulf ELLERVIK (SE); Sophie MANNER (SE); Olov STERNER (SE); Helena STREVENS (SE); Nils-Olof LINDBERG (SE); Annette SÄFHOLM (SE)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **DƯỢC PHẨM RẮN ĐỂ ĐIỀU TRỊ NHIỄM KHUẨN Ở ÂM ĐẠO**

(57) Sáng chế liên quan đến dược phẩm chứa glucono-δ-lacton, mà là thích hợp để dùng trong việc điều trị nhiễm khuẩn ở âm đạo.

(11) **1-0057381 B**

(15) 24/03/2026
Số Quyết định: 45015/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/06/2023 423 A

(21) 1-2022-07556

(85) 21/11/2022

(22) 28/05/2021

(86) PCT/EP2021/064444 28/05/2021

(30) 20177265.4 28/05/2020 EP

(87) WO2021/239994 02/12/2021

(51) ***C03C 17/00***; *B05D 3/14; B44C 5/00; C03C 17/30; C23C 16/448; C08F 2/46; C08F 2/52; C09D 11/00; C09D 183/04; B05D 1/02; C08F 2/44*

(73) **D. SWAROVSKI KG** (AT)
Swarovskistrasse 30, 6112 Wattens, Austria

(72) HEINEMANN, Michael (AT)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ÁP DỤNG LỚP PHỦ ĐƯỢC TẠO MÀU CHO PHẦN TỬ TRANG TRÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cung cấp lớp phủ màu trên phần tử trang trí. Sáng chế đề cập đến phương pháp áp dụng lớp phủ được tạo màu cho phần tử trang trí chẳng hạn như đá quý. Phương pháp này bao gồm các bước: cung cấp hỗn hợp mực bao gồm mực và chất mang hữu cơ, chất mang này bao gồm vật liệu hữu cơ có thể polyme hóa được; sắp xếp hỗn hợp mực này và phần tử trang trí trong plasma; và cho phép hỗn hợp mực này polyme hóa trên bề mặt của phần tử trang trí để tạo ra lớp phủ màu được polyme hóa. Vật liệu hữu cơ có thể polyme hóa được có thể bao gồm siloxan có thể polyme hóa được hoặc oxysilan có thể polyme hóa được.

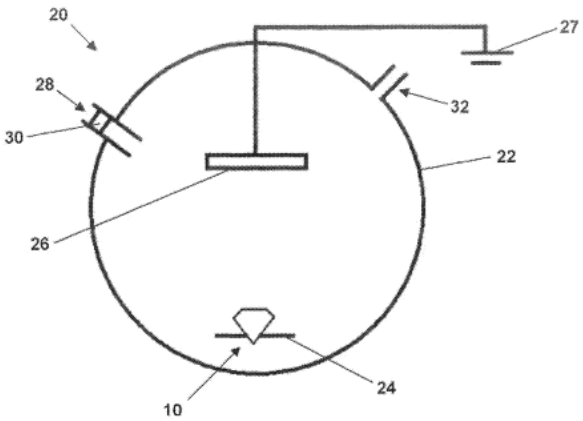


Fig.3

(11) **1-0057382 B**

(15) 24/03/2026
Số Quyết định: 45036/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/09/2020 390 A

(21) 1-2020-01087

(22) 27/02/2020

(30) 108108269 12/03/2019 TW

(51) ***G06F 3/147***

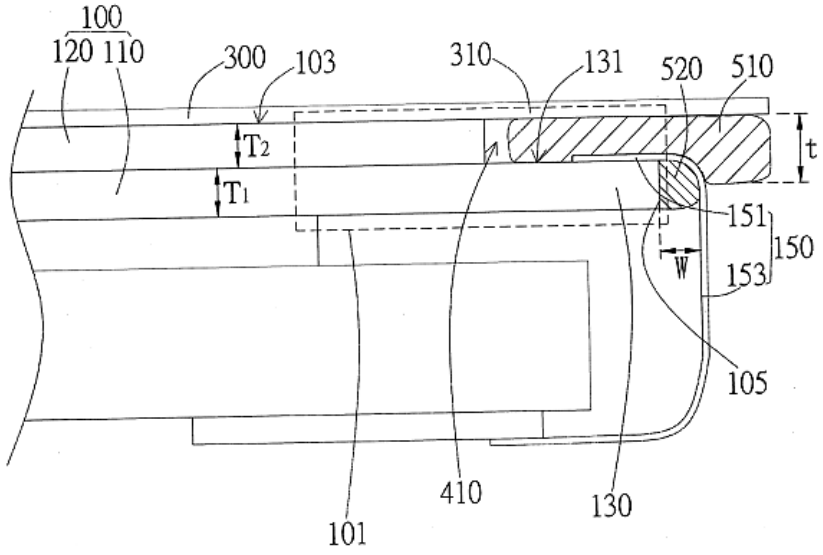
(73) **AU OPTRONICS CORPORATION** (TW)
NO. 1, LI-HSIN ROAD 2, SCIENCE-BASED INDUSTRIAL PARK, HSIN-CHU, TAIWAN, R.O.C.

(72) CHIH-WEI CHIEN (TW); LI-WEI TSENG (TW); SHAU-YU TSAI (TW)

(74) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Thiết bị hiển thị bao gồm bảng hiển thị (100), tấm phim (300), bộ kết nối mềm (150), lớp keo thứ nhất (510) và lớp keo thứ hai (520). Tấm phim (300) được xếp chồng lên bề mặt ngoài của bảng hiển thị (100) và có phần kéo dài (310) ra khỏi bề mặt bên ngoài (103). Bộ kết nối mềm (150) nối với bảng hiển thị (100) và kéo dài ra khỏi thanh gờ thứ nhất (101) của bảng hiển thị (100). Khe hở (410) nằm giữa bộ kết nối mềm (150) và phần kéo dài (310) trong khi lớp keo thứ nhất (510) ít nhất phải được bơm một phần vào trong khe hở (410). Lớp keo thứ hai (520) ít nhất phải được bơm một phần vào giữa bộ kết nối mềm (150) và cạnh của thanh gờ thứ nhất (101), lớp keo thứ hai (520) có thành phần khác với lớp keo thứ nhất (510).



Hình 2

(11) **1-0057383 B**

(15) 24/03/2026
Số Quyết định: 45057/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/10/2021 403 A

(21) 1-2021-02299

(85) 11/08/2016

(22) 16/01/2015

(86) PCT/US2015/011687 16/01/2015

(30) 61/928,429 17/01/2014 US

(87) WO2015/109141 A1 23/07/2015

(51) ***C08L 75/06***; *C08L 75/08; B29C 67/00*

(62) 1-2016-02955

(73) **LUBRIZOL ADVANCED MATERIALS, INC.** (US)
9911 Brecksville Road, Cleveland, Ohio 44141-3247, United States of America

(72) John M. COX (US); Joseph J. VONTORCIK, Jr. (US); Edward W. AULT (US)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VẬT THỂ BA CHIỀU CÓ HÌNH DẠNG RẮN BẤT KỲ SỬ DỤNG POLYURETAN DẺO NHIỆT TRONG MÔ HÌNH HÓA BẰNG PHƯƠNG PHÁP BỒI ĐẮP VẬT LIỆU NÓNG CHẢY VÀ SẢN PHẨM ĐƯỢC CHẾ TẠO BỞI HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp chế tạo hình dạng rắn bất kỳ, đặc biệt là mô hình hóa bằng phương pháp bồi đắp vật liệu nóng chảy, cũng như là các sản phẩm khác nhau được sản xuất bằng cách sử dụng hệ thống và phương pháp nêu trên, trong đó các hệ thống và phương pháp nêu trên sử dụng một số polyuretan dẻo nhiệt mà đặc biệt phù hợp với quy trình này. Các polyuretan dẻo nhiệt hữu dụng được dẫn xuất từ (a) thành phần polyisoxyanat, (b) thành phần polyol, và (c) thành phần kéo dài mạch tùy ý trong đó polyuretan dẻo nhiệt tạo thành có nhiệt độ kết tinh trên 80°C và giữ lại nhiều hơn 20% mô đun lưu giữ biến dạng trượt của nó ở 100°C so với mô đun lưu giữ biến dạng trượt của nó ở 20°C.

(11) **1-0057384 B**

(15) 24/03/2026
Số Quyết định: 45058/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/11/2022 416 A

(21) 1-2022-05855

(85) 13/09/2022

(22) 19/03/2021

(86) PCT/US2021/023164 19/03/2021

(30) 62/992,676 20/03/2020 US
63/004,105 02/04/2020 US
17/205,578 18/03/2021 US

(87) WO2021/188898 A1 23/09/2021

(51) ***H04N 19/169****; H04N 19/70; H04N 19/105*

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714 (US)

(72) HE, Yong (US); SEREGIN, Vadim (US); COBAN, Muhammed Zeyd (US); RAMASUBRAMONIAN, Adarsh Krishnan (IN); KARCZEWICZ, Marta (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ MÁY LẬP MÃ DỮ LIỆU VIĐEO VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và máy lập mã dữ liệu viđeo và phương tiện lưu trữ bất biến đọc được bằng máy tính. Bộ mã hóa viđeo duy trì danh sách hình ảnh tham chiếu thứ nhất; duy trì danh sách hình ảnh tham chiếu thứ hai; xác định rằng hình ảnh là hình ảnh làm mới giải mã tức thời (instantaneous decoding refresh - IDR); xác định rằng các phần tử cú pháp của danh sách hình ảnh tham chiếu có mặt trong phần đầu lát cho hình ảnh IDR; và để đáp lại việc xác định rằng hình ảnh là hình ảnh IDR và các phần tử cú pháp của danh sách hình ảnh tham chiếu có mặt trong phần đầu lát cho hình ảnh IDR, cập nhật danh sách hình ảnh tham chiếu thứ nhất và danh sách hình ảnh tham chiếu thứ hai sao cho không hình ảnh nào trong danh sách hình ảnh tham chiếu thứ nhất và không hình ảnh nào trong danh sách hình ảnh tham chiếu thứ hai được đứng trước, theo thứ tự xuất ra hoặc thứ tự giải mã, bất kỳ hình ảnh điểm truy cập ngẫu nhiên tức thời (instant random access point - IRAP) đứng trước nào theo thứ tự giải mã.

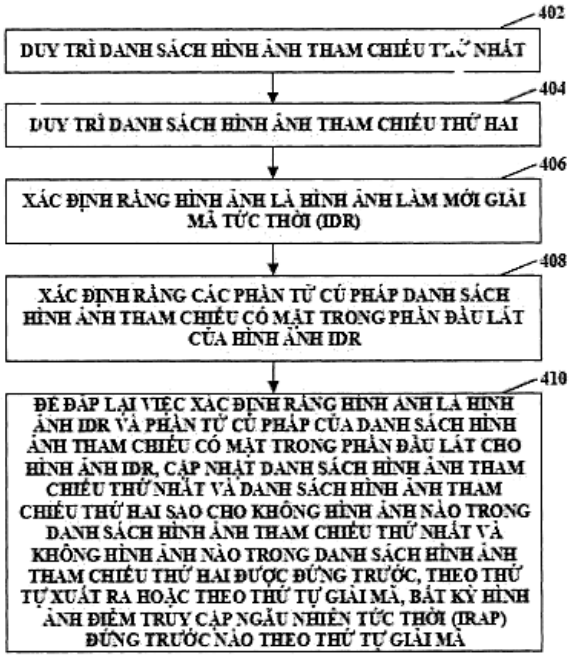

402
DUY TRÌ DANH SÁCH HÌNH ẢNH THAM CHIẾU THỨ NHẤT
404
DUY TRÌ DANH SÁCH HÌNH ẢNH THAM CHIẾU THỨ HAI
406
XÁC ĐỊNH RẰNG HÌNH ẢNH LÀ HÌNH ẢNH LÀM MỚI GIẢI MÃ TỨC THỜI (IDR)
408
XÁC ĐỊNH RẰNG CÁC PHẦN TỬ CÚ PHÁP DANH SÁCH HÌNH ẢNH THAM CHIẾU CÓ MẶT TRONG PHẦN ĐẦU LÁT CỦA HÌNH ẢNH IDR
410
ĐỂ ĐÁP LẠI VIỆC XÁC ĐỊNH RẰNG HÌNH ẢNH LÀ HÌNH ẢNH IDR VÀ PHẦN TỬ CÚ PHÁP CỦA DANH SÁCH HÌNH ẢNH THAM CHIẾU CÓ MẶT TRONG PHẦN ĐẦU LÁT CHO HÌNH ẢNH IDR, CẬP NHẬT DANH SÁCH HÌNH ẢNH THAM CHIẾU THỨ NHẤT VÀ DANH SÁCH HÌNH ẢNH THAM CHIẾU THỨ HAI SAO CHO KHÔNG HÌNH ẢNH NÀO TRONG DANH SÁCH HÌNH ẢNH THAM CHIẾU THỨ NHẤT VÀ KHÔNG HÌNH ẢNH NÀO TRONG DANH SÁCH HÌNH ẢNH THAM CHIẾU THỨ HAI ĐƯỢC ĐỨNG TRƯỚC, THEO THỨ TỰ XUẤT RA HOẶC THEO THỨ TỰ GIẢI MÃ, BẤT KỲ HÌNH ẢNH ĐIỂM TRUY CẬP NGẪU NHIÊN TỨC THỜI (IRAP) ĐỨNG TRƯỚC NÀO THEO THỨ TỰ GIẢI MÃ

Fig.9

(11) **1-0057385 B**

(15) 24/03/2026
Số Quyết định: 45060/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/10/2022 415 A

(21) 1-2022-01536

(22) 11/03/2022

(30) JP2021-058448 30/03/2021 JP

(51) ***A01B 69/00****; A01C 11/02*

(73) **ISEKI & CO., LTD.** (JP)
700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, JAPAN

(72) Manabu Takahashi (JP); Kazuyuki Fujimoto (JP)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **PHƯƠNG TIỆN LÀM VIỆC TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương tiện làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp giúp cải thiện hiệu quả công việc. Phương tiện làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp theo khía cạnh của phương án bao gồm: thân phương tiện; bộ phận trồng cây con được lắp trên thân phương tiện; và thiết bị điều khiển điều khiển góc lái của bánh lái của thân phương tiện để lái tự động thân phương tiện. Thiết bị điều khiển thực hiện, như là lái tự động, chức năng hỗ trợ lái mà cấy cây con trên cánh đồng bằng bộ phận trồng cây con trong khi tự động lái thẳng thân phương tiện, và chức năng hỗ trợ rẽ thân phương tiện mà không cấy cây con với bộ phận trồng cây con. Thiết bị điều khiển thực hiện chức năng hỗ trợ lái và chức năng hỗ trợ rẽ trong quá trình lái thủ công do người vận hành thực hiện.

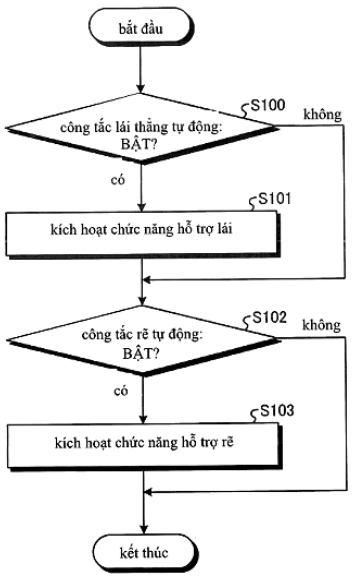


FIG 5

(11) **1-0057386 B**

(15) 24/03/2026
Số Quyết định: 45061/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/09/2022 414 A

(21) 1-2022-01131

(22) 23/02/2022

(30) 17/187,713 26/02/2021 US

(51) ***A43B 13/18***; *A43B 7/24; A43B 3/00; A43B 13/14; A43B 13/22*

(73) **DECKERS OUTDOOR CORPORATION** (US)
250 Coromar Drive, Goleta, CA 93117, United States of America

(72) Christophe Aubonnet (FR); Jean Luc Diard (FR); Thibaut Poupard (FR); Vincent Bouillard (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **SẢN PHẨM ĐI CHÂN**

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm đi chân gồm có phần mũ và phần đế được gắn cố định vào phần mũ, nơi mà phần đế gồm có bề mặt trên. Bộ phận đỡ được định vị trên phần đế, và gồm có ít nhất một phần được định vị ở khoảng cách được xác định bên trên bề mặt trên của phần đế để tạo thành khoảng trống giữa bộ phận đỡ và phần đế, nơi mà phần của bộ phận đỡ dịch chuyển qua khoảng trống và về phía bề mặt trên của phần đế khi áp lực được tác động vào phần của bộ phận đỡ, và uốn ra xa bề mặt trên khi áp lực được giảm hoặc giải phóng ra khỏi phần của bộ phận đỡ.

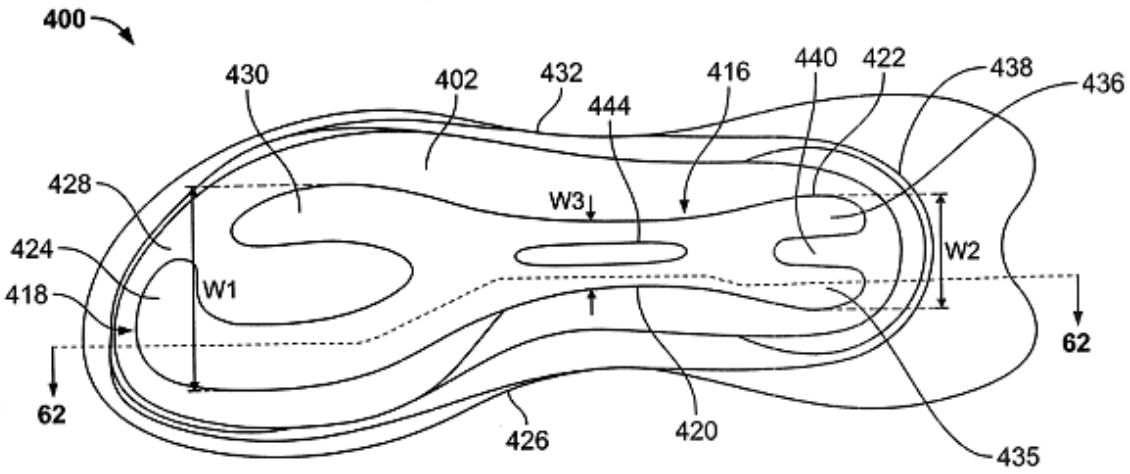


FIG.61

(11) **1-0057387 B**

(15) 24/03/2026
Số Quyết định: 45062/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/05/2023 422 A

(21) 1-2022-06300

(85) 29/09/2022

(22) 19/05/2021

(86) PCT/JP2021/018951 19/05/2021

(30) 2020-093622 28/05/2020 JP

(87) WO2021/241349 02/12/2021

(51) ***A61F 13/15***; *A61F 13/496; A61F 13/51; A61F 13/49*

(73) **UNICHARM CORPORATION** (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111, Japan

(72) MUKAI, Hirotomo (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT DỤNG THẤM HÚT DẠNG QUẦN**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thấm hút dạng quần (1) với cả hai phần đầu theo hướng ngang được nối bởi phần nối (50) dọc theo hướng dọc, vật dụng thấm hút dạng quần (1) khác biệt ở chỗ: kích thước (S) của mỗi phần trong số phần hàn ghép thứ nhất (51a) và phần hàn ghép thứ hai (51b) nhỏ hơn khoảng cách (P1) theo hướng dọc giữa tâm của phần hàn ghép thứ nhất (51a) và tâm của phần hàn ghép thứ hai (51b)); độ dày (11d) của chi tiết đàn hồi thắt lưng (11) nhỏ hơn khoảng cách (P2) theo hướng dọc giữa mép dưới của phần hàn ghép thứ nhất (51a) và mép trên của phần hàn ghép thứ hai (51b); và chi tiết đàn hồi thắt lưng (11) không chồng lên phần hàn ghép thứ nhất (51a) và phần hàn ghép thứ hai (51b) trong phần nối (50) khi nhìn theo hướng trước - sau.

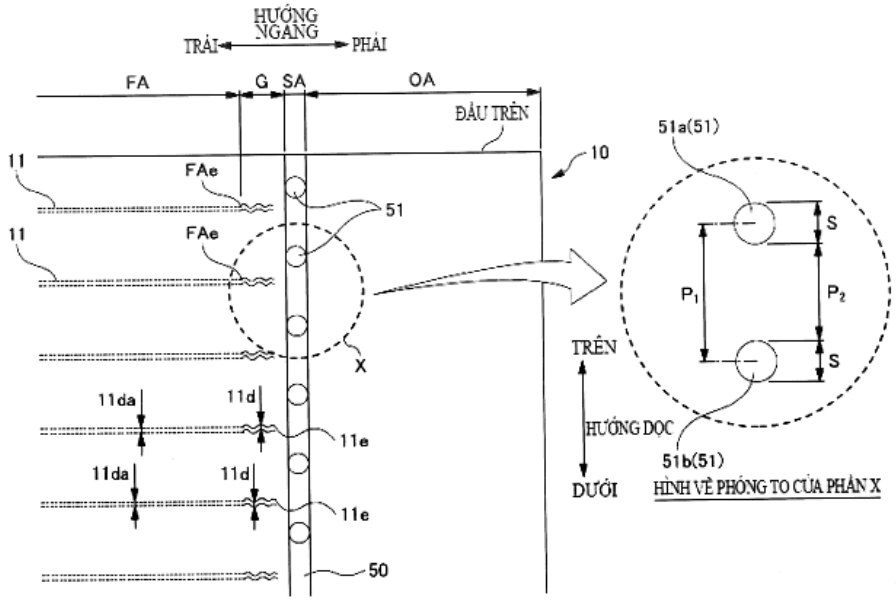


FIG. 3

(11) **1-0057388 B**

(15) 24/03/2026
Số Quyết định: 45077/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/05/2019 374 A

(21) 1-2019-00002

(85) 02/01/2019

(22) 02/06/2016

(86) PCT/CN2016/084494 02/06/2016

(87) WO2017/206138 07/12/2017

(51) ***A61C 8/00***

(76) **KEE HAU WONG** (CN)
#601, 1765 Hongqiao Road, Block 13, Changning District, Shanghai 200336, China

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **RĂNG CẤY GHÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến răng cấy ghép bao gồm: phần thân được cấy ghép bên trong xương ổ răng, phần đế tựa để lắp vừa răng giả và phần cổ nối phần thân và phần đế tựa; bề mặt bên và bề mặt đáy của phần thân là các bề mặt nhám, và phần cổ có cấu trúc hình nón thu hẹp dần về phía đầu dưới của phần cổ; kích thước theo hướng kính của đầu dưới của phần cổ là nhỏ hơn so với kích thước theo hướng kính của đầu trên của phần thân, khiến cho bề mặt nền định hướng theo chiều ngang được tạo ra trên diện tích ở đầu trên của phần thân mà không bị che bởi đầu dưới của phần cổ, trong đó bề mặt nền là bề mặt nhám. Trong răng cấy ghép theo sáng chế, bề mặt nền ở bề mặt trên của phần thân của răng cấy ghép được thiết kế dưới dạng bề mặt nhám, mà có thể dẫn hướng xương ổ răng để mở rộng và sinh trưởng đến bề mặt nền, nhờ đó giảm khe cực nhỏ và dịch chuyển cực nhỏ giữa các chi tiết trong các răng cấy ghép truyền thông, nâng cao độ ổn định của răng cấy ghép sau khi cấy ghép, nâng cao tỷ lệ thành công của việc phẫu thuật, giảm đau cho bệnh nhân, và có các giá trị thực tiễn khác.

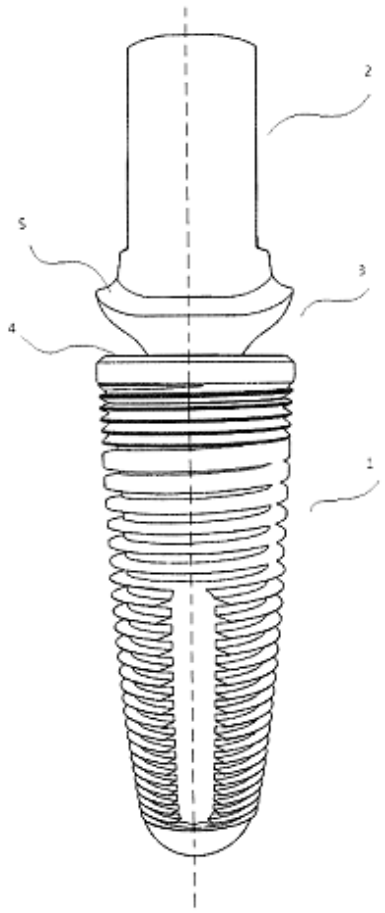


FIG.1

(11) **1-0057389 B**

(15) 24/03/2026
Số Quyết định: 45078/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/09/2022 414 A

(21) 1-2022-01237

(22) 28/02/2022

(30) JP2021-036532 08/03/2021 JP

(51) ***B60K 23/04***

(73) **ISEKI & CO., LTD.** (JP)
700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, Japan

(72) Manabu Takahashi (JP); Shuhei Kawakami (JP); Hikaru Osano (JP); Mitsuo Konda (JP); Hitoshi Nomura (JP); Naoki Hotta (JP); Shuhei Tobita (JP); Toshihiko Mizumoto (JP); Yasuyuki Higashi (JP)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển có khả năng phát hiện trạng thái trượt của phương tiện làm việc với chi phí thấp. Thiết bị điều khiển (100) theo khía cạnh của sáng chế bao gồm bộ phận phát hiện (101) và bộ phận phát hiện trượt (102). Bộ phận phát hiện (101) phát hiện số lượng vòng quay của từng bánh xe được lắp theo hướng phải-trái của phương tiện làm việc mà làm việc trên cánh đồng, các bánh xe bên phải và bên trái được điều khiển, khi rẽ, để quay số vòng quay khác nhau bởi sự điều khiển của bộ vi sai. Bộ phận phát hiện trượt (102) phát hiện trạng thái trượt của các bánh xe dựa trên chênh lệch giữa bên phải và bên trái theo số lượng vòng quay của các bánh xe bên phải và bên trái.

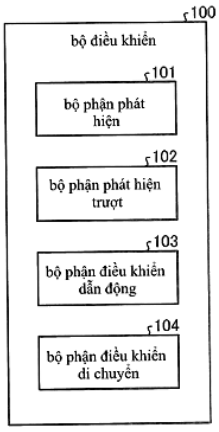


FIG 4

(11) **1-0057390 B**

(15) 24/03/2026
Số Quyết định: 45079/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/05/2020 386 A

(21) 1-2020-01011

(85) 25/02/2020

(22) 13/03/2013

(86) PCT/US2013/030960 13/03/2013

(30) 61/652,039 25/05/2012 US
61/714,882 17/10/2012 US

(87) WO2013/176747 28/11/2013

(51) ***B07B 1/46***; *B01D 25/00*

(62) 1-2014-04275

(73) **DERRICK CORPORATION** (US)
590 Duke Road, Buffalo, New York 14225, United States of America

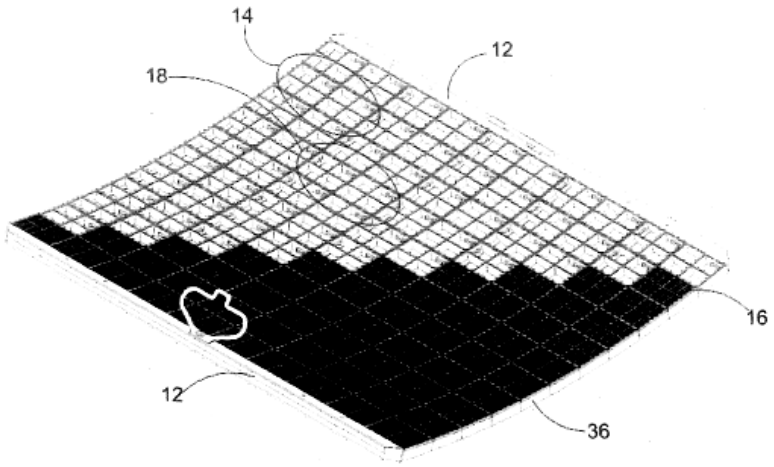
(72) WOJCIECHOWSKI, Keith, F. (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ SÀNG, PHƯƠNG PHÁP SÀNG VẬT LIỆU, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THIẾT BỊ SÀNG, BỀ MẶT SÀNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ SÀNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thành phần sàng, thiết bị sàng, phương pháp chế tạo thành phần sàng và thiết bị sàng và phương pháp để sàng vật liệu cho các máy sàng rung kết hợp việc sử dụng các vật liệu đúc phun. Sáng chế còn đề cập đến việc sử dụng các thành phần sàng đúc phun, không kể các yếu tố khác, để làm thay đổi cấu hình bề mặt sàng; việc chế tạo thiết bị sàng là nhanh và tương đối đơn giản; và việc kết hợp của các đặc tính về cơ khí và điện của thiết bị sàng, gồm có độ dai, độ mỏi và độ bền với hóa chất. Các phương án theo sáng chế sử dụng vật liệu đúc phun dẻo nhiệt.

Fig.8



(11) **1-0057391 B**

(15) 24/03/2026
Số Quyết định: 45081/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/10/2023 427 A

(21) 1-2023-03922

(85) 20/12/2019

(22) 20/12/2019

(86) PCT/JP2019/050012 20/12/2019

(30) 2018-247409 28/12/2018 JP

(87) WO2020/137850 02/07/2020

(51) ***H04N 19/52***; *H04N 19/70*

(62) 1-2021-03782

(73) **JVCKENWOOD CORPORATION** (JP)
3-12, Moriyacho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 221-0022, Japan

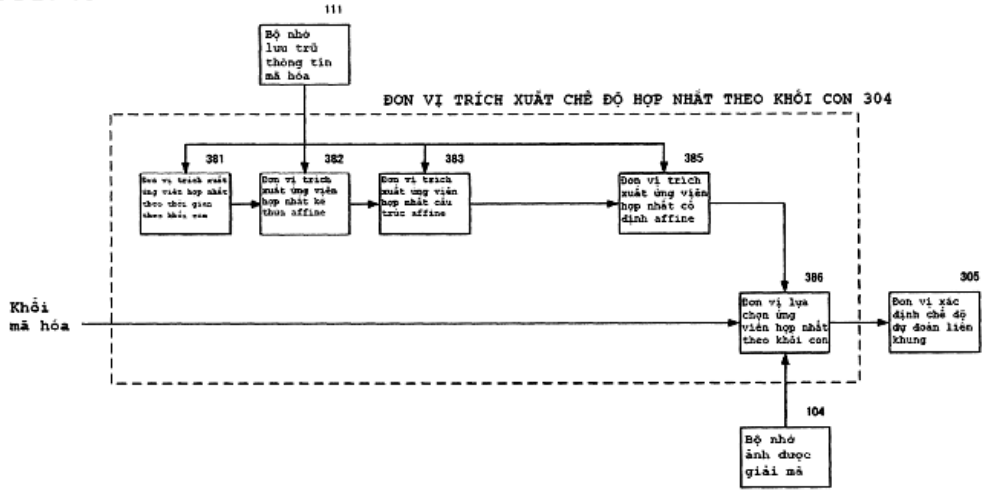
(72) Shigeru FUKUSHIMA (JP); Hiroya NAKAMURA (JP); Toru KUMAKURA (JP); Hideki TAKEHARA (JP); Satoru SAKAZUME (JP); Hiroyuki KURASHIGE (JP)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **THIẾT BỊ MÃ HÓA ẢNH ĐỘNG, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH ĐỘNG, THIẾT BỊ GIẢI MÃ ẢNH ĐỘNG, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH ĐỘNG, PHƯƠNG PHÁP LƯU TRỮ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DẪN DÒNG BÍT**

(57) Sáng chế đề cập đến công nghệ cải thiện hiệu quả mã hóa bằng cách chia tách khối thích hợp cho mã hóa và giải mã ảnh. Thiết bị mã hóa ảnh động để tiến hành biến đổi affine theo các đơn vị của các khối mã hóa bao gồm đơn vị trích xuất ứng viên hợp nhất kế thừa affine được cấu hình để trích xuất ứng viên hợp nhất kế thừa affine để kế thừa mô hình affine của các khối lân cận khối mục tiêu mã hóa trong miền không gian, đơn vị trích xuất ứng viên hợp nhất cấu trúc affine được cấu hình để trích xuất ứng viên hợp nhất cấu trúc affine từ nhiều phần tử thông tin chuyển động của các khối lân cận khối mục tiêu mã hóa trong miền không gian hoặc thời gian và đơn vị trích xuất ứng viên hợp nhất cố định affine được cấu hình để trích xuất ứng viên hợp nhất cố định affine trong đó thông tin chuyển động của điểm điều khiển affine được cố định. Vectơ chuyển động của mỗi điểm điều khiển affine được cố định là (0, 0) trong ứng viên hợp nhất cố định affine. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp mã hóa ảnh động, thiết bị giải mã ảnh động và phương pháp giải mã ảnh động.

FIG. 40


111
Bộ nhớ lưu trữ thông tin mã hóa
ĐƠN VỊ TRÍCH XUẤT CHẾ ĐỘ HỢP NHẤT THEO KHỐI CON 304
381
382
383
385
Đơn vị trích xuất ứng viên hợp nhất kế thừa affine
Đơn vị trích xuất ứng viên hợp nhất cấu trúc affine
Đơn vị trích xuất ứng viên hợp nhất cố định affine
Khối mã hóa
386
Đơn vị lựa chọn ứng viên hợp nhất theo khối con
305
Đơn vị xác định chế độ dự đoán liên khung
104
Bộ nhớ ảnh được giải mã

(11) **1-0057392 B**

(15) 24/03/2026
Số Quyết định: 45082/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/12/2023 429 A

(21) 1-2023-05283

(85) 07/08/2023

(22) 29/10/2021

(86) PCT/SE2021/051086 29/10/2021

(30) 2150050-9 19/01/2021 SE
2150058-2 20/01/2021 SE

(87) WO2022/159013 A1 28/07/2022

(51) ***F16B 12/10***; *F16B 13/00; F16B 12/12*

(73) **VÄLINGE INNOVATION AB** (SE)
Prästavägen 513, SE-263 64 VIKEN, Sweden

(72) Marko SOSTAR (SE)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **BỘ TẤM DÙNG CHO SẢN PHẨM NỘI THẤT**

(57) Sáng chế đề xuất bộ tấm, tốt hơn là dùng cho sản phẩm nội thất. Bộ bao gồm tấm (2), tấm liền kề (3) và thiết bị khóa (4). Tấm (2) bao gồm rãnh (21) và ít nhất một lỗ (22) được nối với rãnh (21) thông qua phần hở (23). Tấm liền kề (3) bao gồm cạnh thứ nhất (31) được tạo kết cấu để bố trí được trong rãnh (21) của tấm (2). Thiết bị khóa (4) được tạo kết cấu để khóa cạnh thứ nhất (31) của tấm liền kề 3 trong rãnh (21) của tấm 2. Thiết bị khóa (4) bao gồm chi tiết trụ (41) và cần gạt (42) được nối với chi tiết trụ (41). Chi tiết trụ (41) được tạo kết cấu để bố trí được trong lỗ (22) trong tấm (2). Chi tiết trụ được tạo kết cấu để di chuyển được trong lỗ (22) nêu trên giữa vị trí lắp thứ nhất và vị trí khóa thứ hai bằng sự xoay của chi tiết trụ nêu trên.

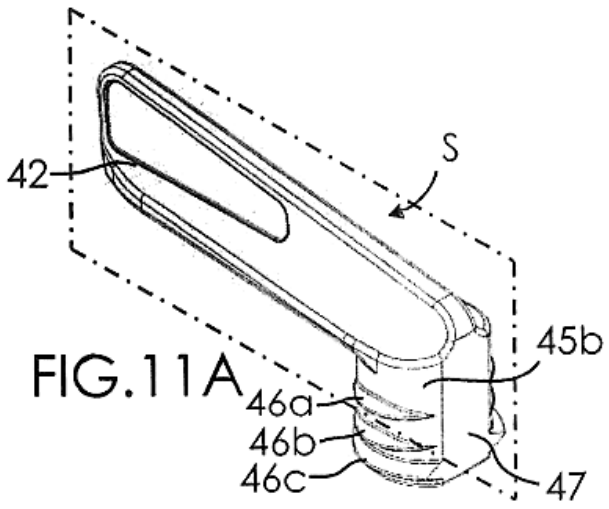


FIG.11A

(11) **1-0057393 B**

(15) 24/03/2026
Số Quyết định: 45084/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/12/2023 429 A

(21) 1-2023-04387

(22) 04/07/2023

(30) 2023100897603 16/01/2023 CN
2023100897092 16/01/2023 CN

(51) ***H01L 31/048***

(73) 1. **ZHEJIANG JINKO SOLAR CO., LTD.** (CN)
NO. 58, YUAN XI ROAD, YUAN HUA TOWN, HAINING, ZHEJIANG, China
2. **JINKO SOLAR CO., LTD.** (CN)
NO. 1, YINGBIN ROAD, SHANGRAO ECONOMIC DEVELOPMENT ZONE, 334100, JIANGXI, CHINA

(72) HAO, Guohui (CN); GUO, Zhiqiu (CN); HUANG, Shiliang (CN); ZHANG, Ningbo (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **MÔĐUN QUANG ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÔĐUN QUANG ĐIỆN NÀY**

(57) Môđun quang điện bao gồm nhiều pin, mỗi trong số các pin bao gồm các cấu trúc lưới được đặt cách nhau theo hướng thứ nhất; nhiều thành phần liên kết kéo dài dọc theo hướng thứ nhất và được đặt cách nhau theo hướng thứ hai, mỗi trong số các thành phần liên kết được nối điện với các pin liền kề tương ứng; các màng tổng hợp, mỗi trong số các màng tổng hợp bao phủ bề mặt của thành phần liên kết tương ứng và các phần của bề mặt của pin tương ứng ở các bên đối diện của thành phần liên kết tương ứng; lớp vỏ bọc, bao phủ các bề mặt của các màng tổng hợp; tấm che, được đặt ở bên của lớp vỏ bọc cách xa nhiều pin. Mỗi trong số các màng tổng hợp bao gồm lớp thứ nhất và lớp thứ hai, và lớp thứ nhất được đặt ở giữa lớp thứ hai và thành phần liên kết tương ứng.

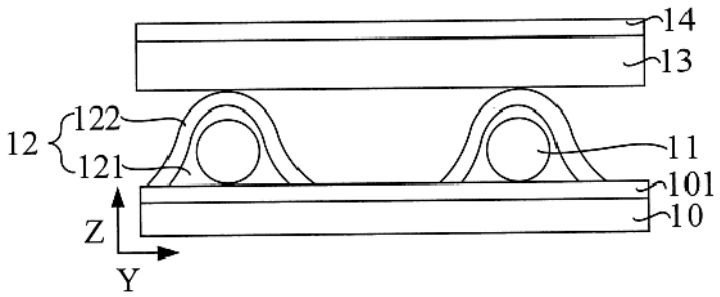


FIG. 3

(11) **1-0057394 B**

(15) 24/03/2026
Số Quyết định: 45085/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/02/2024 431 A

(21) 1-2023-05448

(22) 15/08/2023

(30) 10-2022-0104573 22/08/2022 KR
10-2022-0118298 20/09/2022 KR

(51) ***C03B 33/09***; *C03B 33/02*

(73) **UTI INC.** (KR)
50-16, Eungbong-ro, Eungbong-myeon, Yesan-gun, Chungcheongnam-do 32446 Republic of Korea

(72) HWANG Jae Young (KR); KIM Hak Chul (KR); KIM Hyunho (KR); NA Yong Bae (KR)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CỬA SỔ CHE SAPHIA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất cửa sổ che saphia, mà bao gồm: bước chuẩn bị tấm mỏng saphia; bước tạo thành phần xử lý mép ô trên tấm mỏng saphia bằng chùm laze; bước tạo thành phần bị ăn mòn trên tấm mỏng saphia bằng cách thực hiện có chọn lọc việc ăn mòn ướt trên phần xử lý mép ô; và bước tách ô từ tấm mỏng saphia bằng cách nén tấm mỏng saphia mà trên đó phần bị ăn mòn được tạo thành, và cửa sổ che saphia được sản xuất từ đó.

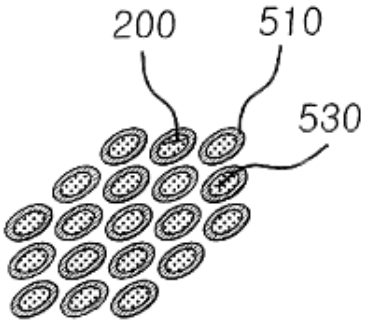


FIG.2H

(11) **1-0057395 B**

(15) 24/03/2026
Số Quyết định: 45086/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/12/2022 417 A

(21) 1-2022-01732

(85) 10/05/2019

(22) 11/10/2017

(86) PCT/EP2017/075971 11/10/2017

(30) EP16193601 12/10/2016 EP
EP17180403 08/07/2017 EP

(87) WO2018/069412 19/04/2018

(51) ***H04N 21/2343***; *H04N 21/4728; H04N 21/845; H04N 21/262*

(62) 1-2019-02429

(73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V.** (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) SKUPIN, Robert (DE); HELLGE, Cornelius (DE); SCHIERL, Thomas (DE); SÁNCHEZ DE LA FUENTE, Yago (ES); WIEGAND, Thomas (DE); PODBORSKI, Dimitri (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THEO DÒNG NỘI DUNG TRUYỀN THÔNG, MÁY CHỦ TRUYỀN THEO DÒNG ĐỂ TRUYỀN THEO DÒNG NỘI DUNG TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHO PHÉP THIẾT BỊ TRUYỀN THEO DÒNG NỘI DUNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền theo dòng nội dung truyền thông, máy chủ truyền theo dòng để truyền theo dòng nội dung truyền thông và phương pháp cho phép thiết bị truyền theo dòng nội dung truyền thông. Các giải pháp khác nhau về việc truyền theo dòng nội dụng truyền thông được mô tả. Một số giải pháp cho phép truyền theo dòng nội dung cảnh không gian theo cách không cân bằng theo không gian để chất lượng hiển thị đối với người dùng được tăng lên, hoặc độ phức tạp xử lý hoặc băng thông cần thiết ở phía truy hồi truyền theo dòng được giảm xuống. Một số khác niệm cho phép truyền theo dòng nội dung cảnh không gian theo cách mở rộng khả năng ứng dụng đến các cảnh ứng dụng khác.

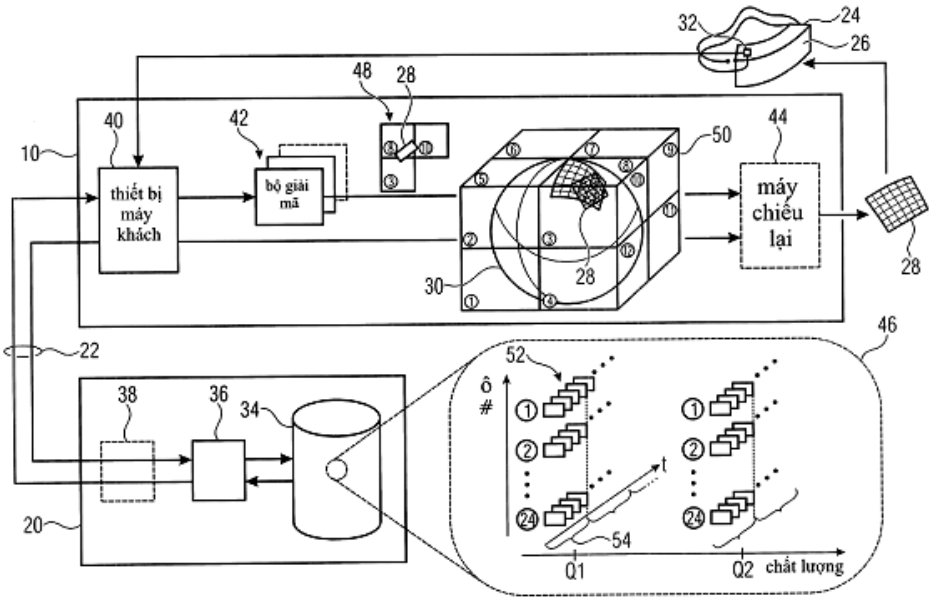

32
24
26
48
28
40
42
10
thiết bị máy khách
bộ giải mã
50
44
máy chiếu lại
28
30
28
22
46
52
38
36
34
20
54
Q1
Q2
chất lượng
t

Fig. 1

(11) **1-0057396 B**

(15) 24/03/2026
Số Quyết định: 45087/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/05/2023 422 A

(21) 1-2023-00667

(85) 03/02/2023

(22) 19/07/2021

(86) PCT/CN2021/106973 19/07/2021

(30) 202010698924.9 20/07/2020 CN

(87) WO2022/017300 27/01/2022

202110799063.8 15/07/2021 CN

(51) ***A61K 31/137**; A61P 25/00; A61K 31/485*

(73) **SHENZHEN SALUBRIS PHARMACEUTICALS CO., LTD.** (CN)
Zone A, 4F, 289 Digitland, 2 Hongliu Road Futian District, Shenzhen, Guangdong 518017, China

(72) XIAO, Ying (CN); XING, Wei (CN); ZHANG, Zhixin (CN); WU, Junjun (US); HU, Xuefeng (CN); SUN, Jingchao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH ADMC (ADMC)

(54) **DƯỢC PHẨM CHỨA DEXTROMETHORPHAN ĐƯỢC ĐƠTERI HÓA VÀ BUPROPION**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật về dược phẩm, và cụ thể là đề cập đến dược phẩm chứa dextromethorphan được đơteri hóa và bupropion.

(11) **1-0057397 B**

(15) 24/03/2026
Số Quyết định: 45088/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/02/2024 431 A

(21) 1-2023-05091

(22) 28/07/2023

(30) 10-2022-0093903 28/07/2022 KR

(51) ***G09G 3/00***; *G09G 3/36*

(73) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

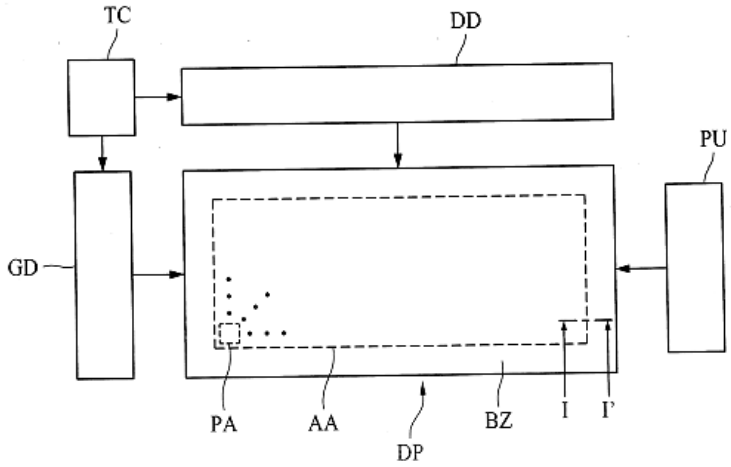
(72) Haksu Kim (KR); YoungKyu Shin (KR); SeongWook Choi (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **MẠCH ĐIỀU KHIỂN CỔNG, TẤM NỀN HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề xuất mạch điều khiển cổng, tấm nền hiển thị và thiết bị hiển thị. Mạch điều khiển cổng này bao gồm bộ điều khiển chế độ thứ nhất được tạo cấu hình để xuất tín hiệu phát xạ thứ nhất dựa trên ít nhất một trong số điện thế của nút thứ nhất và điện thế của nút thứ hai đến đường ra thứ nhất đáp lại việc nhận được tín hiệu chế độ thứ nhất, bộ điều khiển chế độ thứ hai được tạo cấu hình để xuất tín hiệu phát xạ thứ hai dựa trên ít nhất một trong số điện thế của nút thứ nhất và điện thế của nút thứ hai đến đường ra thứ hai đáp lại việc nhận được tín hiệu chế độ thứ hai, và bộ điều khiển nút được tạo cấu hình để điều khiển điện thế của nút thứ nhất và điện thế của nút thứ hai nhờ sử dụng ít nhất một trong số tín hiệu khởi động, tín hiệu xung nhịp thứ nhất và tín hiệu xung nhịp thứ hai.

FIG. 2



(11) **1-0057398 B**

(15) 24/03/2026
Số Quyết định: 45089/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/03/2024 432 A

(21) 1-2024-00108

(85) 05/01/2024

(22) 16/07/2021

(86) PCT/IB2021/056448 16/07/2021

(87) WO2023/285867 19/01/2023

(51) ***C21D 1/26***; *C21D 8/02; C22C 38/02; C22C 38/38; C22C 38/06; C22C 38/12; C22C 38/22; C22C 38/34; C21D 6/00; C22C 38/04*

(73) **ARCELORMITTAL** (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG

(72) FORT, Pierrick (FR); NADLER, Aude (FR); ZHU, Kangying (FR); PERLADE, Astrid (FR); SOLER, Michel (FR); KEGEL, Frédéric (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHI TIẾT THÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất chi tiết thép, bao gồm các bước kế tiếp sau đây: chuẩn bị tấm thép có thành phần theo tỷ lệ phần trăm khối lượng chứa: C: 0,05 – 0,25%, Mn: 3,5 – 8%, Si 0,1 - 2% , Al: 0,01 - 3%, S ≤ 0,010%, P ≤ 0,020%, N ≤ 0,008%, và tùy ý còn chứa một hoặc nhiều các nguyên tố sau đây, theo tỷ lệ phần trăm theo khối lượng: Cr: 0 – 0,5%, Mo : 0 – 0,25%, phần còn lại của thành phần này là sắt và các tạp chất không thể tránh khỏi tạo thành trong quá trình tinh luyện, và có cấu trúc tế vi bao gồm, tính theo tỷ phần bề mặt, austenit dư từ 10% đến 50%, tổng tỷ phần ferit, bainit và mactensit ram bằng hoặc lớn hơn 50%, mactensit mới ít hơn 5%, các carbua ít hơn 2% và hàm lượng cacbon $[C]_A$ trong austenit, lớn hơn 0,4% và nhỏ hơn 0,7%, cắt tấm thép này thành miếng có hình dạng định trước để thu được phôi thép, nung nóng phôi thép này tới nhiệt độ T_{warm} nằm trong khoảng từ (Md30-150°C) đến (Md30-50°C), đục hoặc xẻ và tạo hình phôi thép đã được nhiệt luyện ở nhiệt độ T_{warm} để thu được chi tiết thép.

(11) **1-0057399 B**

(15) 24/03/2026
Số Quyết định: 45090/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/11/2023 428 A

(21) 1-2023-04078

(85) 21/06/2023

(22) 07/01/2021

(86) PCT/CN2021/070694 07/01/2021

(30) 202011390257.4 02/12/2020 CN

(87) WO2022/116362 09/06/2022

(51) ***C09J 135/00***; *B27N 3/20; C09J 151/00; C09J 135/06; B27N 3/00*

(73) **BEIJING UNIVERSITY OF CHEMICAL TECHNOLOGY** (CN)
No. 15 Of North Third-Ring East Road, Chaoyang District, Beijing 100029, China

(72) YANG, Wantai (CN); CHEN, Chuxuan (CN); ZHAO, Changwen (CN); XU, Can (CN); CHEN, Dong (CN); MA, Yuhong (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CHẤT KẾT DÍNH, VÁN NHÂN TẠO ĐƯỢC TẠO THÀNH TỪ ĐÓ, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÁN NHÂN TẠO**

(57) Sáng chế đề cập đến chất kết dính bao gồm ít nhất một trong số chất đồng trùng hợp A sau: chất đồng trùng hợp A có ít nhất một đơn vị lặp mang nhóm amit và carboxyl và/hoặc muối amoni của nó và ít nhất một đơn vị lặp khác với đơn vị lặp mang nhóm amit và carboxyl và/hoặc muối amoni của nó. Sáng chế cũng đề cập đến ván nhân tạo được tạo thành từ vật liệu lignoxenluloza và chất kết dính, và phương pháp sản xuất ván nhân tạo.

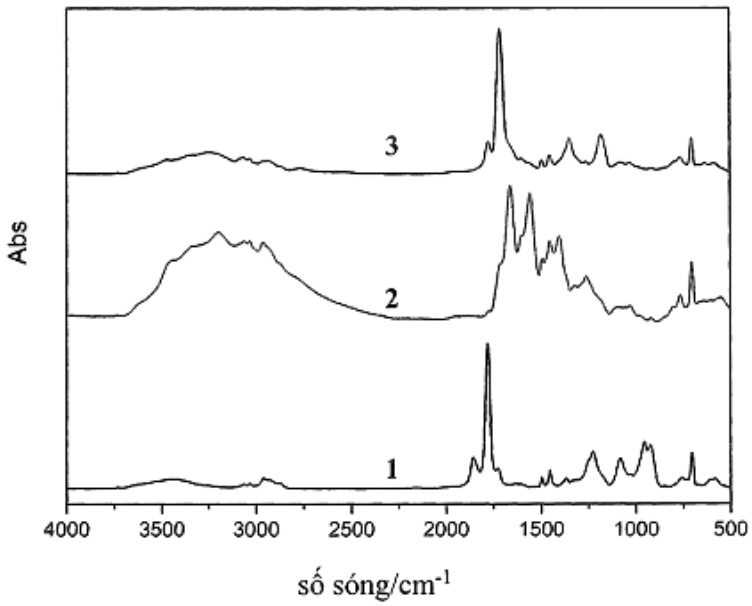


FIG. 1

(11) **1-0057400 B**

(15) 24/03/2026
Số Quyết định: 45091/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/01/2024 430 A

(21) 1-2023-04287

(22) 30/06/2023

(30) 22183347.8 06/07/2022 EP

(51) ***C07C 45/50***; *C07C 47/347; C07C 29/141; C07C 31/27*

(73) **EVONIK OXENO GMBH & CO. KG** (DE)
Paul-Baumann-Strasse 1, 45772 Marl, Germany

(72) Robert Franke (DE); Carolin Schneider (DE); Ralf Jackstell (DE); Matthias Beller (DE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ ĐIXIĐAL**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế đixiđal.

(11) **1-0057401 B**

(15) 24/03/2026
Số Quyết định: 45092/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/03/2023 420 A

(21) 1-2022-06050

(85) 21/09/2022

(22) 09/04/2021

(86) PCT/JP2021/015026 09/04/2021

(30) 2020-071022 10/04/2020 JP

(87) WO2021/206165 14/10/2021

(51) ***A01N 25/00***

(73) **KAO CORPORATION** (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210 Japan

(72) TOMITA Hiroshi (JP); UI Takahito (JP); YAMAMOTO Shota (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THỰC VẬT VÀ CHẾ PHẨM TĂNG CƯỜNG HIỆU QUẢ HOÁ CHẤT NÔNG NGHIỆP**

(57) Sáng chế đề cập đến chất ức chế bay hơi cho chất xử lý thực vật bao gồm ít nhất một hợp chất được chọn từ (A1) hợp chất thu được bằng cách thêm một lượng xác định trước của ít nhất một alkylen oxit (sau đây gọi là AO) được chọn từ etylen oxit (sau đây gọi là EO) và propylen oxit (sau đây gọi là PO) vào rượu xác định trước, (A2) hợp chất thu được bằng cách thêm một lượng xác định trước của ít nhất một AO được chọn từ EO và PO vào axit cacboxylic xác định trước, (A3) hợp chất thu được bằng cách thêm một lượng xác định trước của ít nhất một AO được chọn từ EO và PO vào monoeste của axit béo có từ 10 đến 20 nguyên tử cacbon và sorbitan, (A4) polyalkylen glycol có trọng lượng phân tử trọng lượng trung bình từ 100 đến 3000, (A5) hợp chất este xác định trước, và (A6) axit cacboxylic xác định trước.

(11) **1-0057402 B**

(15) 24/03/2026
Số Quyết định: 45093/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/02/2024 431 A

(21) 1-2023-03473

(22) 29/05/2023

(30) 111129431 04/08/2022 TW

(51) ***A44B 11/25***

(73) **TAIWAN PAIHO LIMITED** (TW)
No. 575, Ho Kang Rd., Ho Mei Town, Chang Hwa Hsien, Taiwan

(72) Allen CHENG (TW); Chan-Lu CHANG (TW); Chia-Ju CHENG (TW)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ KHÓA**

(57) Thiết bị khóa bao gồm khóa cái và khóa đực. Khóa cái bao gồm thành tạo thành miệng lồng. Khóa đực bao gồm thân khóa đực, hai phần khớp, một phần tử nối đàn hồi và một phần tử phát động. Hai phần khớp được bố trí cách nhau ở thân khóa đực và nằm ở bên lồng của thân khóa đực và hai phần khớp này được tạo hình để khớp với miệng lồng của khóa cái. Phần tử nối đàn hồi được nối giữa hai phần khớp. Phần tử phát động bao gồm phần phát động và dây nối. Một trong hai đầu của dây nối được nối với phần phát động và đầu còn lại trong hai đầu của dây nối được nối với phần tử nối đàn hồi.

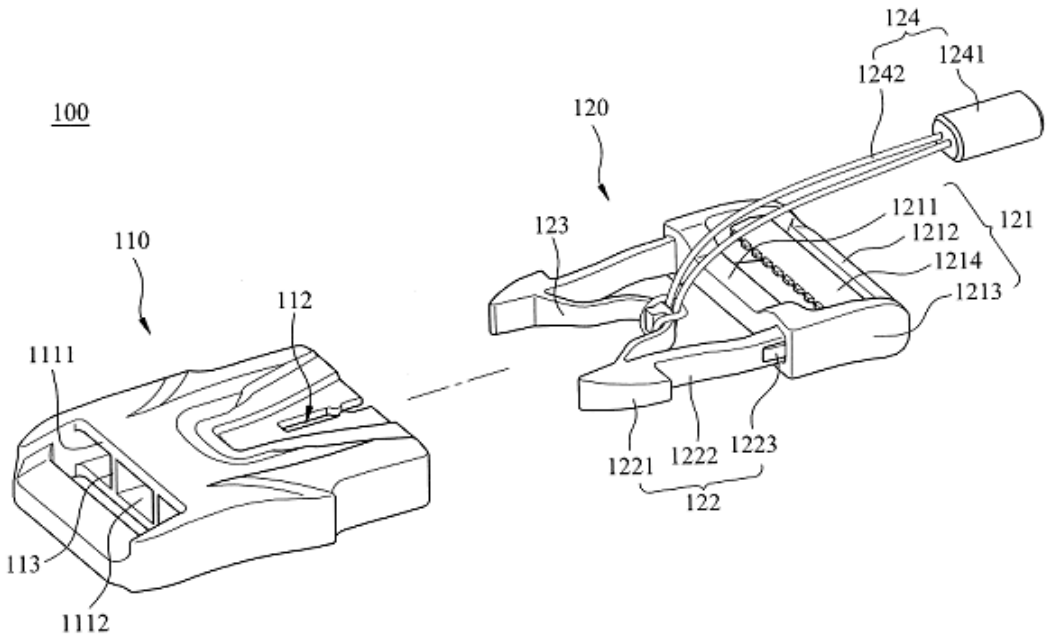


Fig. 2

(11) **1-0057403 B**

(15) 24/03/2026
Số Quyết định: 45094/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/10/2022 415 A

(21) 1-2022-04957

(85) 04/08/2022

(22) 03/02/2021

(86) PCT/US2021/016430 03/02/2021

(30) 62/975,698 12/02/2020 US
17/165,140 02/02/2021 US

(87) WO2021/162917 19/08/2021

(51) ***H04L 1/00***; *H04L 5/00; H04L 1/18*

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) WU, Shuanshuan (CN); GULATI, Kapil (IN); SARKIS, Gabi (CA); BAGHEL, Sudhir Kumar (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống, máy và thiết bị để truyền thông không dây liên kết phụ trong đó thiết bị truyền có thể xác định kích thước khối truyền tải (transport block size - TBS) cho cuộc truyền kênh dữ liệu liên kết phụ và cung cấp chỉ báo cho thông tin điều khiển liên kết phụ (sidelink control information - SCI) để cho phép thiết bị nhận xác định TBS sẽ được sử dụng để giải mã cuộc truyền thông liên kết phụ. Chỉ báo được cung cấp trong SCI có thể là chỉ báo rõ ràng trong phần tử thông tin mà chỉ báo liệu tài nguyên kênh phản hồi được bao gồm hay bị loại trừ khi xác định số lượng ký hiệu để dùng trong quá trình xác định kích thước khối truyền tải (transport block size - TBS). Chỉ báo được cung cấp trong SCI cũng có thể là chỉ báo ngầm dựa vào một hoặc nhiều giá trị của một hoặc nhiều tham số được cung cấp trong SCI. Các thiết bị truyền thông liên kết phụ có thể xác định cùng một TBS trên nhiều lần của cuộc truyền kênh dữ liệu liên kết phụ mà có thể được truyền bằng cách sử dụng các khe có các định dạng khe khác nhau.

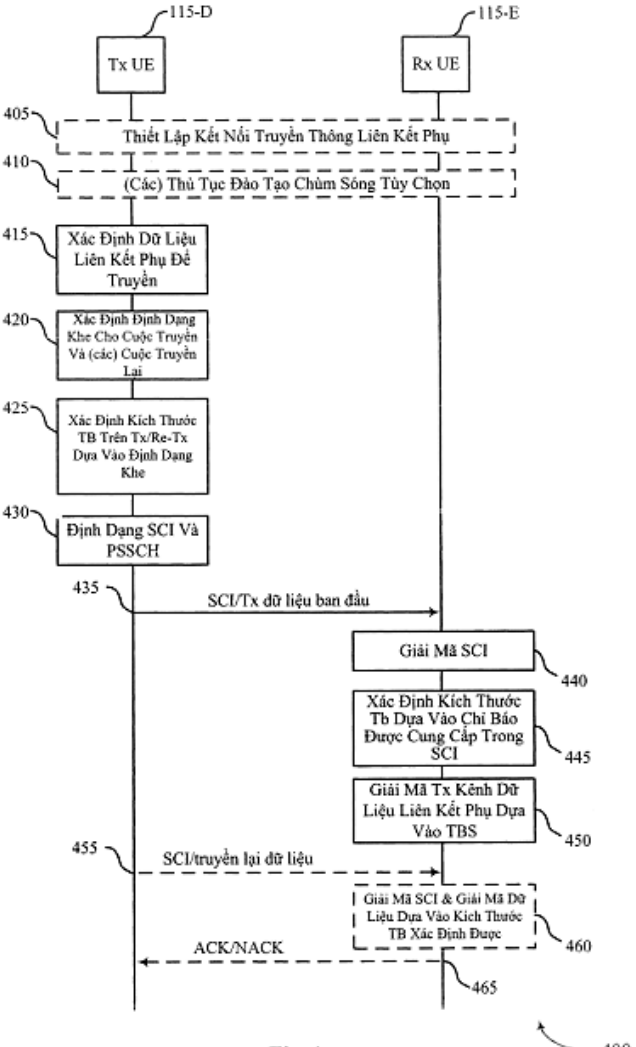

115-D
115-E
Tx UE
Rx UE
405
Thiết Lập Kết Nối Truyền Thông Liên Kết Phụ
410
(Các) Thủ Tục Đào Tạo Chùm Sóng Tùy Chọn
415
Xác Định Dữ Liệu Liên Kết Phụ Để Truyền
420
Xác Định Định Dạng Khe Cho Cuộc Truyền Và (các) Cuộc Truyền Lại
425
Xác Định Kích Thước TB Trên Tx/Re-Tx Dựa Vào Định Dạng Khe
430
Định Dạng SCI Và PSSCH
435
SCI/Tx dữ liệu ban đầu
Giải Mã SCI
440
Xác Định Kích Thước Tb Dựa Vào Chỉ Báo Được Cung Cấp Trong SCI
445
Giải Mã Tx Kênh Dữ Liệu Liên Kết Phụ Dựa Vào TBS
450
455
SCI/truyền lại dữ liệu
Giải Mã SCI & Giải Mã Dữ Liệu Dựa Vào Kích Thước TB Xác Định Được
460
ACK/NACK
465
400

Fig.4

(11) **1-0057404 B**

(15) 24/03/2026
Số Quyết định: 45095/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2024 436 A

(21) 1-2024-01735

(22) 08/03/2024

(51) ***G01B 21/00***; *G01C 25/00*

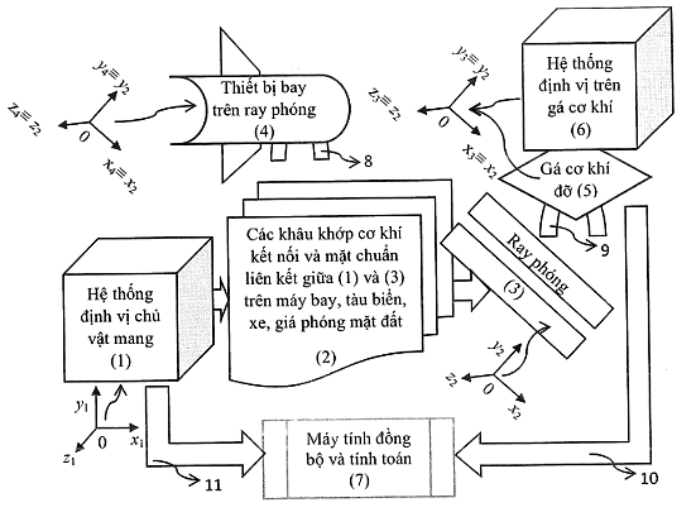
(73) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

(72) Chu Trọng Sử (VN); Nguyễn Văn Tuấn (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) THIẾT BỊ ĐO GÓC LỆCH GIỮA RAY PHÓNG THIẾT BỊ BAY VỚI HỆ THỐNG ĐỊNH VỊ CHỦ TRÊN VẬT MANG

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị đo góc lệch giữa hệ thống định vị vật mang với ray phóng, trong đó bao gồm một cơ cấu cơ khí, giả lập kết nối giữa ray phóng với thiết bị bay trong trạng thái sẵn sàng phóng, có gắn một hệ thống định vị chủ cấp cao trùng trục với thiết bị bay và một phần mềm đồng bộ dữ liệu của hai hệ thống định vị chủ (trên vật mang và trên gá cơ khí) tính toán góc lệch trực tuyến. Sáng chế giúp việc cung cấp thông tin góc lệch giữa hệ thống định vị chủ trên vật mang đến ray phóng được tiến hành nhanh chóng và chính xác, ổn định, không phụ thuộc sự phức tạp cơ cấu cơ khí ghép nối giữa chúng như trên máy bay, tàu biển, xe mặt đất và giá phóng; không phụ thuộc vào mô hình và tham số định vị liên quan đến các hệ thống định vị sử dụng trên vật mang và thiết bị bay. Bên cạnh đó giải pháp cho phép vận hành đơn giản do thiết kế nhỏ gọn, cũng như có thể thực hiện mà không phụ thuộc vào sự sẵn sàng của việc tích hợp thiết bị bay lên ray phóng.



Hình 1

(11) **1-0057405 B**

(15) 24/03/2026
Số Quyết định: 45096/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/03/2023 420 A

(21) 1-2022-05676

(22) 06/09/2022

(30) 110133215 07/09/2021 TW

(51) ***B05B 15/00***

(73) **MORNINGRICH TECHNOLOGY CO., LTD.** (TW)
10F., No. 108-2, Sec. 1, Guangfu Rd., Fongshan Dist., Kaohsiung City, Taiwan

(72) Chiu-Lang LIN (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ PHUN KIM LOẠI LỎNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHUN SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phun kim loại lỏng (1) bao gồm khối đầu phun (11) và khối điều khiển (12). Khối đầu phun (11) bao gồm bộ phận nhận (111) xác định không gian bên trong (115), thùng chứa (112) để chứa kim loại lỏng trong đó và nối thông với không gian bên trong (115), van áp điện (113) được bố trí trên bộ phận nhận (111), cần đẩy (110) được dẫn động bởi van áp điện (113), và đầu phun (114) kéo dài xuống dưới từ bộ phận nhận (111). Khối điều khiển (12) bao gồm nguồn áp suất (121), nguồn điện (122), và môđun giám sát (123) được tạo cấu hình để giám sát nguồn áp suất (121) và nguồn điện (122). Kim loại lỏng trong thùng chứa (112) được đẩy ra để đi vào không gian bên trong (115) khi nguồn áp suất (121) tạo áp suất cho thùng chứa (112). Nguồn điện (122) hoạt động được để kích hoạt van áp điện (113) để dẫn động cần đẩy (110) để ép kim loại lỏng đã chảy vào trong không gian bên trong (115) để phun kim loại lỏng ra ngoài qua đầu phun (114).

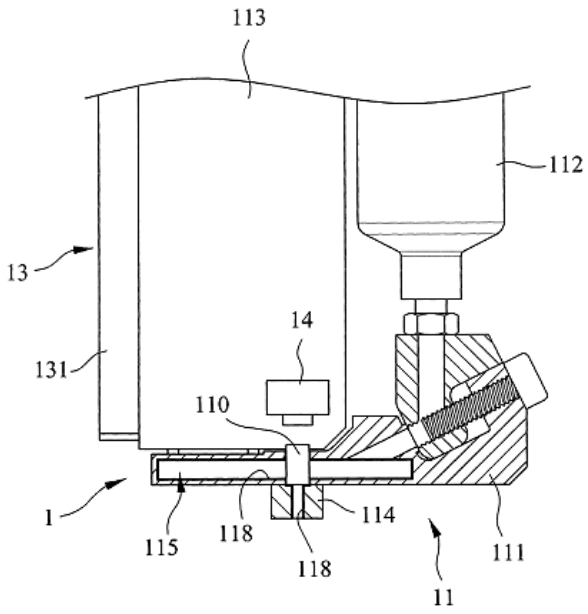


FIG.3

(11) **1-0057406 B**

(15) 24/03/2026
Số Quyết định: 45097/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/06/2024 435 A

(21) 1-2023-07332

(85) 26/12/2019

(22) 25/05/2018

(86) PCT/CN2018/088378 25/05/2018

(30) 201710772275.0 31/08/2017 CN

(87) WO2019/041908 07/03/2019

(51) ***H01L 27/32***

(62) 1-2019-07362

(73) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)
No. 10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China
2. **CHENGDU BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
No. 1188 Hezuo Rd., (West Zone), Hi-tech Development Zone, Chengdu, Sichuan 611731, China

(72) Zhifeng ZHAN (CN); Peng HUANG (CN); Yanxin WANG (CN); Shuquan YANG (CN); Wei WANG (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CẤU TRÚC NỐI DÂY, LỚP NỀN HIỂN THỊ, VÀ MÀN HÌNH**

(57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc nối dây, lớp nền hiển thị và màn hình, và liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật màn hình. Cấu trúc nối dây theo sáng chế bao gồm phần thân có các mẫu rỗng; phần thân có phía thứ nhất và phía thứ hai, mà được bố trí đối diện với nhau dọc theo hướng kéo dài của cấu trúc nối dây, và cả phía thứ nhất và phía thứ hai đều có dạng sóng; phần thân có các phần tử dẫn điện được nối liên tiếp dọc theo hướng kéo dài của cấu trúc nối dây; và trong mỗi phần tử dẫn điện, chiều dài của phần nhô ở phía thứ nhất theo hướng kéo dài của cấu trúc nối dây khác với chiều dài của phần nhô ở phía thứ hai theo hướng kéo dài của cấu trúc nối dây.

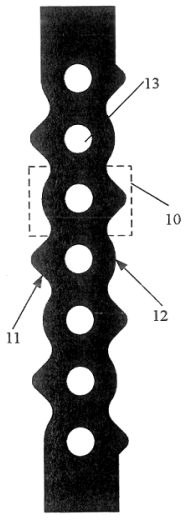


Fig.1

(11) **1-0057407 B**

(15) 24/03/2026
Số Quyết định: 45126/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-00813

(85) 24/01/2019

(22) 21/07/2017

(86) PCT/US2017/043189 21/07/2017

(30) 62/365,764 22/07/2016 US
62/365,781 22/07/2016 US
62/413,125 26/10/2016 US
15/655,769 20/07/2017 US

(87) WO2018/017907 25/01/2018

(51) ***A43B 11/00***; *A43C 11/16*

(62) 1-2019-00421

(73) **NIKE INNOVATE C.V.** (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

(72) DYER, Caleb W. (US); LAM, Peter (US); ORAND, Austin (US); VINET, Andrea M. (CA); WILLIAMS, Peter (US); YOUNG, Samantha (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **GIÀY DÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến giày dép (10) bao gồm mũ giày (100) định ra khoảng trống bên trong (102) và dây thứ nhất (302) có thể dịch chuyển theo hướng siết chặt (304) để chuyển mũ giày (100) sang trạng thái siết chặt và có thể dịch chuyển theo hướng nới lỏng (306) để chuyển mũ giày (100) sang trạng thái nới lỏng. Giày dép (10) còn bao gồm kẹp siết chặt (310) có thể được dịch chuyển ra xa mũ giày (100) theo hướng thứ nhất (21) để dịch chuyển dây thứ nhất (302) theo hướng siết chặt (304) và khóa dây (350) có thể hoạt động ở trạng thái khóa để hạn chế chuyển động của dây thứ nhất (302) theo hướng nới lỏng (306) và có thể hoạt động ở trạng thái không khóa để cho phép chuyển động của dây thứ nhất (302) theo hướng nới lỏng (306). Kẹp nhả có thể được dịch chuyển ra xa mũ giày (100) theo hướng thứ hai (22) để chuyển khóa dây (350) từ trạng thái khóa sang trạng thái không khóa, từ đó kẹp nhả tách biệt với kẹp siết chặt (310).

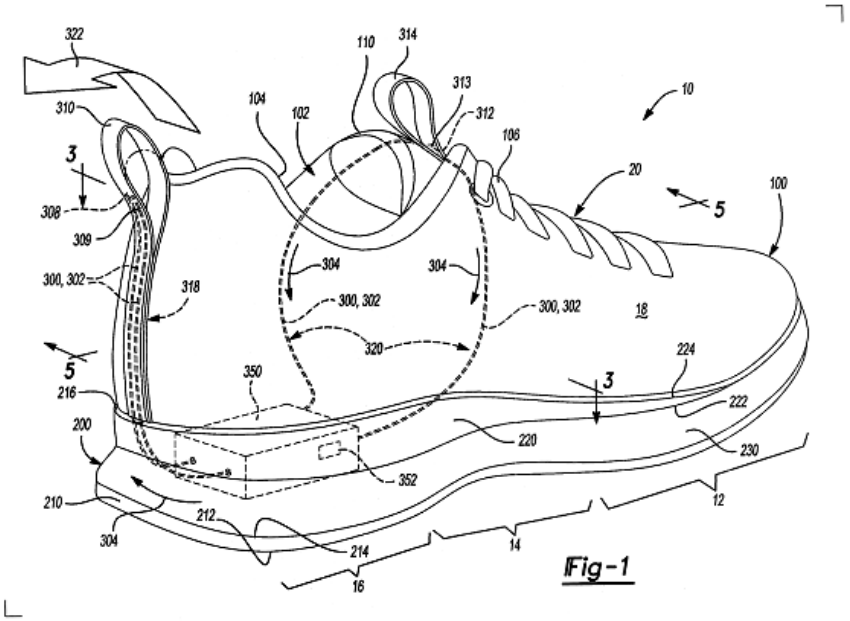

322
110
314
313
312
310
104
102
106
10
20
100
3
308
309
300, 302
318
304
320
18
5
350
216
200
224
222
220
230
352
210
212
214
304
14
12
16

Fig-1

(11) **1-0057408 B**

(15) 24/03/2026
Số Quyết định: 45147/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2024 436 A

(21) 1-2024-02166

(85) 26/09/2012

(22) 14/07/2011

(86) PCT/EP2011/062068 14/07/2011

(30) 61/365,518 19/07/2010 US
61/386,725 27/09/2010 US

(87) WO2012/010494 A1 26/01/2012

(51) ***G10L 21/02***

(62) 1-2020-06763

(73) **DOLBY INTERNATIONAL AB** (NL)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands

(72) KJOERLING, Kristofer (SE)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CÁC TÍN HIỆU BĂNG CON ÂM THANH TẦN SỐ CAO VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến việc tái cấu trúc/tái tạo tần số cao (High Frequency Reconstruction/Regeneration- HFR) các tín hiệu âm thanh. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống thực hiện HFR của các tín hiệu âm thanh có các thay đổi lớn về mức năng lượng trên dải tần số thấp được dùng để tái cấu trúc các tần số cao của tín hiệu âm thanh. Hệ thống được tạo cấu hình để tạo ra các tín hiệu băng con tần số cao bao phủ quãng tần số cao từ các tín hiệu băng con tần số thấp được mô tả. Hệ thống bao gồm phương tiện để nhận các tín hiệu băng con tần số thấp; phương tiện để nhận tập hợp năng lượng đích, mỗi năng lượng đích bao phủ một quãng đích khác nhau trong quãng tần số cao và chỉ ra năng lượng mong muốn của một hoặc nhiều tín hiệu băng con tần số cao nằm trong quãng đích; phương tiện để tạo ra các tín hiệu băng con tần số cao từ các tín hiệu băng con tần số thấp và từ các hệ số khuếch đại phổ được kết hợp lần lượt với các tín hiệu băng con tần số thấp; và phương tiện để điều chỉnh năng lượng của các tín hiệu băng con tần số cao bằng cách sử dụng tập hợp năng lượng đích.

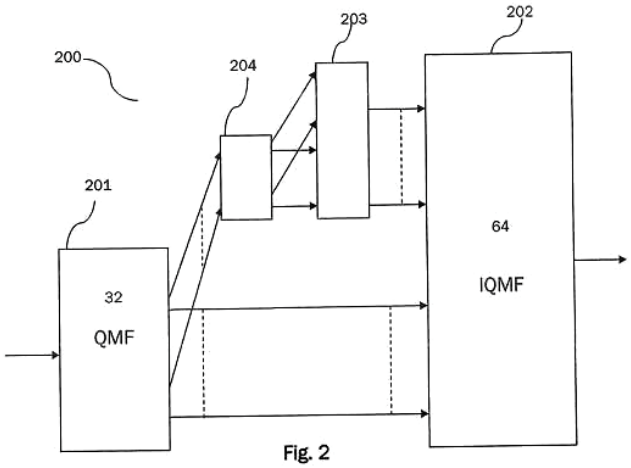


Fig. 2

(11) **1-0057409 B**

(15) 24/03/2026
Số Quyết định: 45148/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/12/2023 429 A

(21) 1-2023-04869

(85) 21/07/2023

(22) 23/12/2021

(86) PCT/US2021/065093 23/12/2021

(30) 63/132,644 31/12/2020 US

(87) WO2022/146873 07/07/2022

(51) ***C02F 1/02***; *F28D 20/02; F24S 10/10; F28D 1/02; C09K 5/10; E02B 15/04*

(73) **CRYSTAL LAGOONS TECHNOLOGIES, INC.** (US)
1395 Brickell Avenue, Suite 800, Miami, FL 33131, United States of America

(72) FISCHMANN, Fernando, Benjamin (CL); AMIGO ALVAREZ, Jose (CL)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG GIỮ MỘT PHẦN KHỐI NƯỚC VÀ HỆ THỐNG LÀM NÓNG CỤC BỘ ĐỂ TẠO RA CÁC VÙNG NHIỆT ĐƯỢC GIỮ MỘT PHẦN TRONG CÁC KHỐI NƯỚC LỚN BẰNG HỆ THỐNG GIỮ MỘT PHẦN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống để giữ một phần khối nước và hệ thống để làm nóng cục bộ một phần nước trong các khối nước lớn thông qua việc giữ một phần phần nước này mà không làm gián đoạn hoàn toàn dòng nước và trong đó quan niệm ở trong cùng một khối nước được duy trì, để thuận tiện cho các hoạt động giải trí trong môi trường được làm nóng. Sáng chế đưa ra giải pháp để đạt được nhiệt độ dễ chịu của nước nhằm mục đích giải trí tiếp xúc trực tiếp theo cách tiết kiệm chi phí, bằng hệ thống giữ một phần cho phép tạo nên phích cắm nhiệt và cung cấp dòng kiểu quanh co nằm giữa hai bên của hệ thống giữ một phần này.

(11) **1-0057410 B**

(15) 24/03/2026
Số Quyết định: 45149/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/04/2024 433 A

(21) 1-2023-06523

(22) 22/09/2023

(30) 111137898 05/10/2022 TW

(51) ***A47B 77/16***; *A47B 77/10*

(73) **TRYKING DEVELOPMENT CORPORATION** (TW)
No. 1, Ln. 23, Wujia 1st Rd., Fengshan Dist., Kaohsiung City, Taiwan

(72) TSAI, MING TSUNG (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CỤM XE ĐẨY NHÀ BẾP DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm xe đẩy nhà bếp di động có xe đẩy và hai bệ đỡ tương ứng được bố trí tại hai bên của xe đẩy. Xe đẩy bao gồm thân xe đẩy, tấm đậy, và nhiều bánh xe được bố trí tại đáy của thân xe đẩy. Thân xe đẩy bao gồm phần mang có không gian chứa và phần vận hành được đặt phía trên phần mang và có phần hở phía trên thông với không gian chứa và kệ để dao để giữ các con dao. Tấm đậy đậy phần hở phía trên của phần vận hành. Cụm xe đẩy nhà bếp di động cung cấp đủ không gian hoạt động và mặt quầy ở độ cao phù hợp bằng cách bố trí của thân xe đẩy với tấm đậy và hai bệ đỡ.

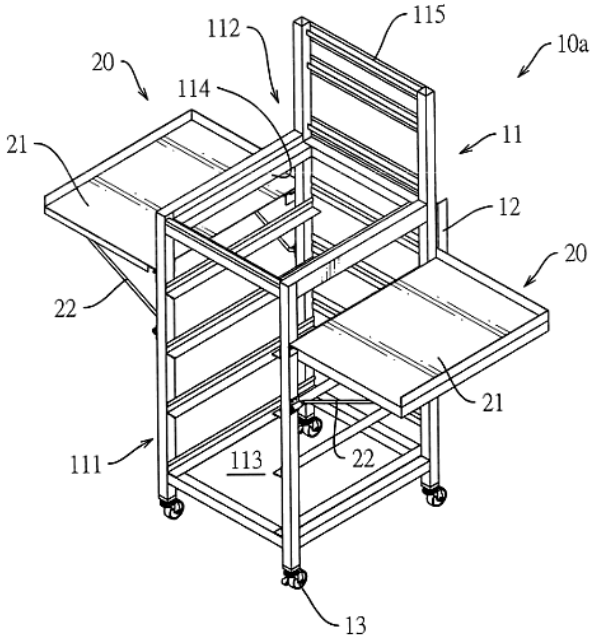


FIG.1

(11) **1-0057411 B**

(15) 24/03/2026
Số Quyết định: 45170/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/01/2023 418 A

(21) 1-2022-06779

(85) 20/10/2022

(22) 20/04/2021

(86) PCT/US2021/028158 20/04/2021

(30) 63/014,848 24/04/2020 US
63/082,665 24/09/2020 US

(87) WO2021/216550 28/10/2021

(51) ***B60B 17/00***; *B60B 9/26; B60B 5/02*

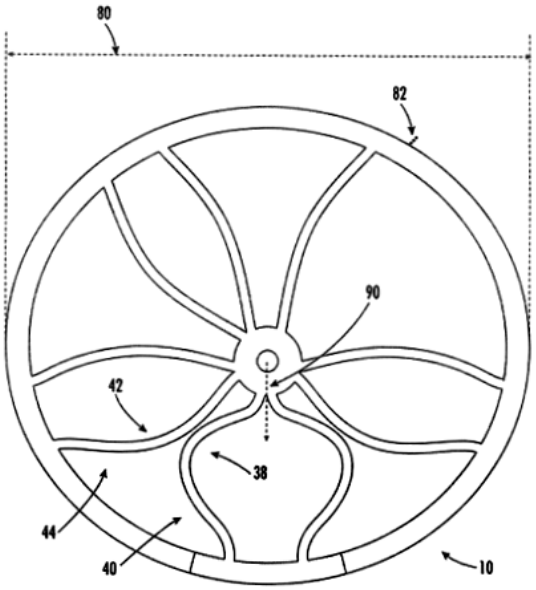
(73) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION** (US)
13135 West Lisbon Road Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America

(72) BARTON, George (US)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **BÁNH XE CÓ NAN HOA GIAO DIỆN CÓ KHẢ NĂNG BIẾN DẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến bánh xe mà biến dạng để hấp thụ lực. Bánh xe bao gồm một hoặc nhiều nan hoa có khả năng biến dạng mà kéo dài từ phần tâm của bánh xe đến phần bên ngoài của bánh xe. Các nan hoa được tạo cấu hình để tạo giao diện dựa vào các nan hoa lân cận sau khi nan hoa bị biến dạng đáng kể. Nan hoa lân cận cung cấp sự đỡ nào đó cho nan hoa bị biến dạng, nhờ đó yêu cầu lực cận biên tăng để làm biến dạng thêm nan hoa thứ nhất. Theo một phương án, bánh xe bao gồm nhiều cặp nan hoa mà được tạo cấu hình để tạo giao diện dựa vào nhau.



HÌNH 7

(11) **1-0057412 B**

(15) 24/03/2026
Số Quyết định: 45171/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/12/2023 429 A

(21) 1-2023-02884

(85) 28/04/2023

(22) 14/01/2022

(86) PCT/CN2022/071928 14/01/2022

(30) 202110051096.4 14/01/2021 CN

(87) WO2022/152232 21/07/2022

(51) ***A61K 9/06***; *A61K 31/635; A61K 45/00; A61K 47/10; A61K 47/12; A61P 29/00; A61K 47/26; A61K 47/28; A61K 47/44; A61K 31/445; A61K 47/14*

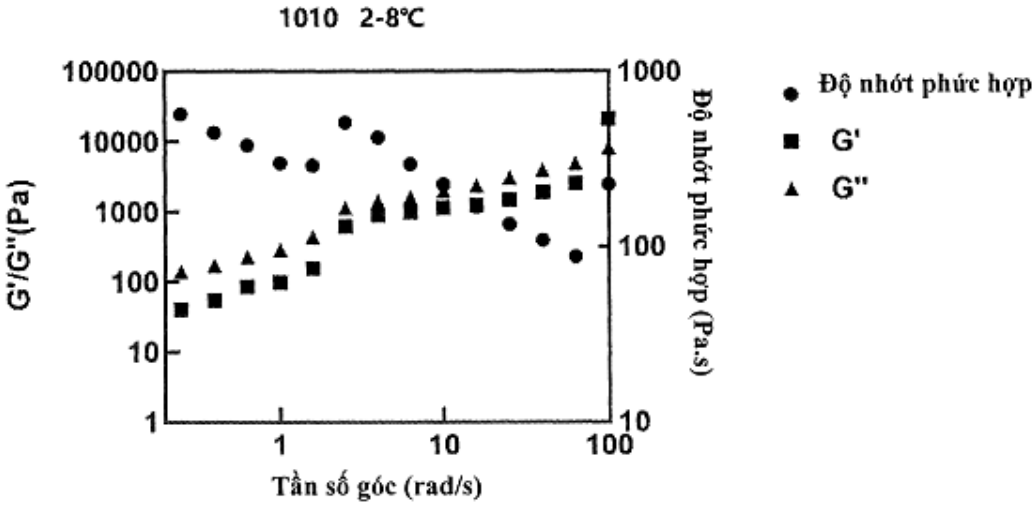
(73) **NANJING DELOVA BIOTECH CO. LTD.** (CN)
(Jiangning Hi-Tech Park), No.156, 1F, Innovation Center, No.2 Qiande Road, Jiangning District Nanjing, Jiangsu 211122 (CN)

(72) LI, Ling (CN); WU, Qu (CN); JI, Yuanxin (CN); WANG, Qingsong (CN)

(74) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM BÀO CHẾ GIẢI PHÓNG KÉO DÀI**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm dược gel dầu, bao gồm dầu lỏng, chất tạo gel dược dụng, chất ổn định dược dụng, và thành phần có hoạt tính dược dụng. Chế phẩm dược này đặc biệt thích hợp để làm chế phẩm dược có hoạt tính gây mê và giảm đau, có thời gian giải phóng tốt và kéo dài, có thể được sử dụng để tiêm và bôi ngoài da, có khả năng dung nạp bệnh nhân tốt và rất ít tác dụng phụ.



[Hình 1-1]

(11) **1-0057413 B**

(15) 24/03/2026
Số Quyết định: 45172/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2024 436 A

(21) 1-2023-00256

(22) 16/01/2023

(51) ***H04N 13/20***

(73) **YU JUNG CHANG TECHNOLOGY CO., LTD.** (TW)
3 F., No. 2, Ln. 81, Banxin Rd., Banqiao Dist., New Taipei City 22066, Taiwan

(72) CHEN, CHIH-CHUAN (TW); TSAI, WEI-HSIANG (TW); CHEN, CHIN-YU (TW); SUN, CHING-CHERNG (TW); CHERN, JANN-LONG (TW); LIN, YU-KAI (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ TRẢI PHẲNG MẪU THÂN GIÀY BA CHIỀU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp trải phẳng mẫu phần thân giày ba chiều. Phương pháp bao gồm cung cấp mô hình khuôn giày ba chiều, thu nhận mô hình lưới ba chiều, thu nhận mô hình lưới được làm dày ba chiều, thu nhận mô hình lưới giá trị ban đầu hai chiều, và thu nhận mô hình lưới hai chiều có giá trị năng lượng nhỏ nhất. Hệ thống và phương tiện đọc được bằng máy tính không chuyển tiếp để thực hiện phương pháp này cũng được đề xuất. Phương pháp có thể trải phẳng chính xác mô hình khuôn giày ba chiều có bề mặt không thể trải được và từ đó chuyển đổi mô hình khuôn giày ba chiều thành mô hình lưới hai chiều.

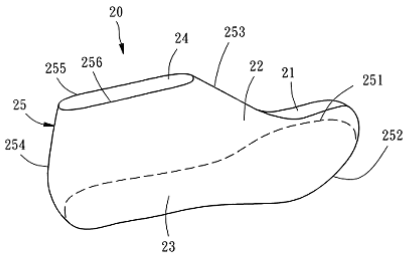


FIG. 2A

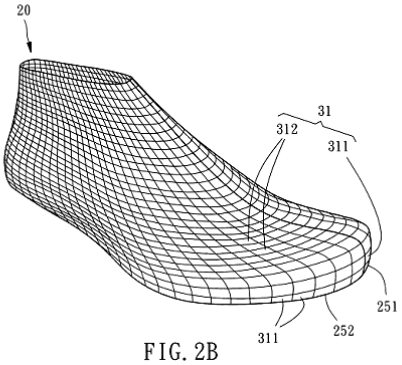


FIG. 2B

(11) **1-0057414 B**

(15) 24/03/2026
Số Quyết định: 45177/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/11/2022 416 A

(21) 1-2022-05010

(85) 08/08/2022

(22) 02/02/2021

(86) PCT/JP2021/003634 02/02/2021

(30) 2020-030557 26/02/2020 JP
2020-159274 24/09/2020 JP

(87) WO2021/171927 02/09/2021

(51) ***H02K 3/38***; *H02K 21/22*

(73) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

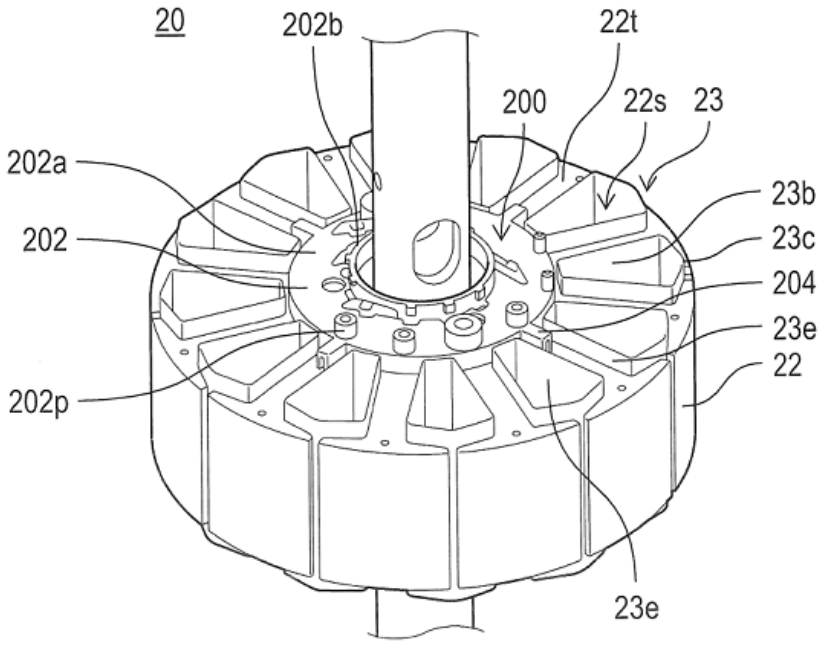
(72) Motohiro MORISHITA (JP); Kenichi IWATA (JP); Toshihiro MATSUMOTO (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **ĐỘNG CƠ ĐIỆN MỘT CHIỀU KHÔNG CHỔI THAN**

(57) Sáng chế đề cập đến động cơ DC (điện một chiều - direct current) không chổi than được bố trí trên quạt trần bao gồm lõi stato (22) mà có nhiều răng (22t) kéo dài theo chiều tỏa tròn và nhiều khe (22s) được bố trí giữa các răng (22t), các tấm cách điện (23) mà được bố trí trong các khe (22s) và có phần nhô dạng tấm (23e) nhô ra từ các mặt đầu của răng (22t), và các bộ phận cách điện (200) mà đều có đế hình khuyên (202) và phần chuyển động tiến (204) kéo dài theo chiều tỏa tròn dọc theo các mặt đầu của răng (22t) từ đế (202) và chuyển động tiến giữa hai phần nhô dạng tấm liền kề (23e).

FIG. 8



(11) **1-0057415 B**

(15) 24/03/2026
Số Quyết định: 45179/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/02/2024 431 A

(21) 1-2023-05273

(22) 07/08/2023

(30) 111129923 09/08/2022 TW

(51) ***B60C 13/00***; *B60C 13/02*

(73) **CHENG SHIN RUBBER IND. CO., LTD.** (TW)
No. 215, Meigang Rd., Dacun Township, Changhua County 515, Taiwan (R.O.C.)

(72) MIN-CHI LIN (TW); YU-HAO HSU (TW); CHANG-CHIH CHANG (TW); DUONG THI KIM CHI (VN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CẤU TRÚC VÀ LỐP XE GIA TĂNG ĐỘ TƯƠNG PHẢN CỦA THÀNH LỐP**

(57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc và lốp xe gia tăng độ tương phản của thành lốp, trong đó cấu trúc bao gồm: nhiều khối cấu trúc, mỗi khối cấu trúc có một điểm trung tâm và ít nhất ba hình tứ giác xuất phát từ điểm trung tâm; khối cấu trúc tạo thành ký hiệu trên thành lốp. Qua đó, có khả năng nâng cao độ tương phản của thành lốp và khả năng hiển thị của ký hiệu trên thành lốp, qua đó tăng độ nhận diện và ấn tượng của người tiêu dùng đối với thương hiệu của nhà sản xuất.

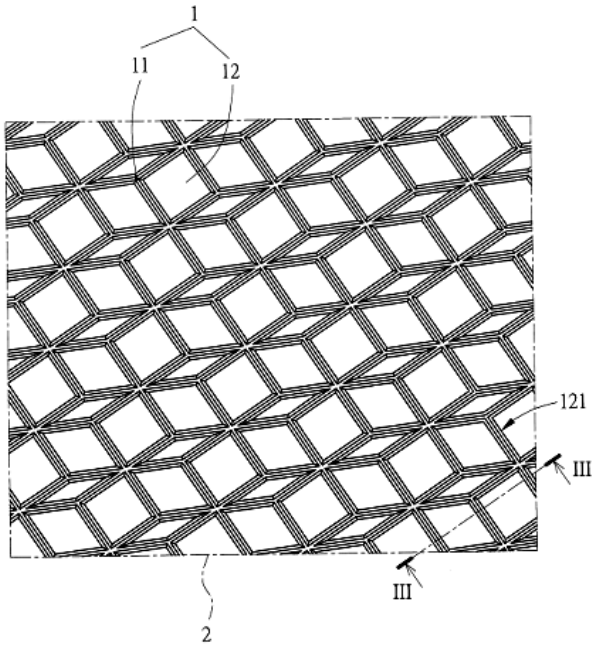
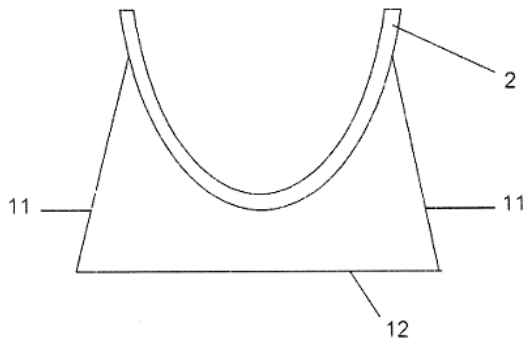


FIG.2

(11) **1-0057416 B**
(15) 24/03/2026
Số Quyết định: 45180/QĐ-SHTT.IP
(45) 27/04/2026 457B
(43) 25/07/2024 436 A
(21) 1-2023-00049
(22) 05/01/2023
(51) ***A61B 90/00***; *A61G 12/00*
(76) **NGUYỄN QUANG ĐỨC** (VN)
Phòng 2218 Chung cư Starcity 23 Lê Văn Lương, Quận Thanh Xuân, Hà Nội
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) DỤNG CỤ ĐỠ VÀ CỐ ĐỊNH CỔ

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ đỡ và cố định cổ, trong đó dụng cụ này bao gồm khung (1) gồm hai chân đỡ (11) gắn với thanh giằng (12) tạo thành kết cấu đỡ vành định vị (13), đai đỡ và cố định cổ (2) được đặt trên khung (1) tiếp xúc với vành định vị (13) và cố định với vành định vị (13) nhờ khóa (22) dạng dây đai lồng qua các lỗ (21) và vòng qua khoảng hở (14) được bố trí trên vành định vị (13), trong đó đai đỡ và cố định cổ (2) có thể trượt và xoay một góc nhỏ hơn 25° quanh trục thẳng đứng của nó để điều chỉnh góc nghiêng đầu của bệnh nhân đến vị trí cần điều chỉnh và trong đó vành định vị (13) được chế tạo với các khoảng hở (14) được phân bố đồng đều trên vành định vị (13) này để đai đỡ và cố định cổ (2) có thể được cố định với vành định vị (13) ở góc nghiêng bất kỳ khi đai đỡ và cố định cổ (2) trượt và xoay một góc và lỗ (21) được phân bố đều ở hai phía của đai đỡ và cố định cổ (2) để thay đổi vị trí của khóa (22) đồng thời đóng vai trò là chi tiết thông khí giúp cho đầu và cổ bệnh nhân không bị toát mồ hôi khi nằm trong thời gian dài.



Hình 1

(11) **1-0057417 B**

(15) 24/03/2026
Số Quyết định: 45201/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/01/2022 406 A

(21) 1-2020-06404

(22) 04/11/2020

(30) 109124559 21/07/2020 TW

(51) ***A63B 53/04***

(73) **ADVANCED INTERNATIONAL MULTITECH CO., LTD.** (TW)
No. 26, Chung-Lin Rd., Hsiao-Kang Dist., Kaohsiung City, Taiwan

(72) Han-Chuan CHANG (TW); Phù Mẫn Nhi (VN); Trần Hoàng Minh (VN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐẦU GẬY GÔN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất đầu gậy gôn bao gồm bước chuẩn bị (S10), trong đó thân chính của đầu gậy (2) và phần phủ từ tính (3) được chuẩn bị; bước chia (S11), trong đó thân chính của đầu gậy (2) được chia thành vùng mạ điện và vùng không mạ điện; bước phủ (S12), trong đó phần phủ từ tính (3) được gắn bằng từ tính vào và phủ vùng không mạ điện của thân chính của đầu gậy (2); bước mạ điện (S13), trong đó thân chính của đầu gậy (2) được mạ điện; và bước loại bỏ (S14), trong đó phần phủ từ tính (3) được loại bỏ khỏi thân chính của đầu gậy (2), và đầu gậy gôn (4) thu được.

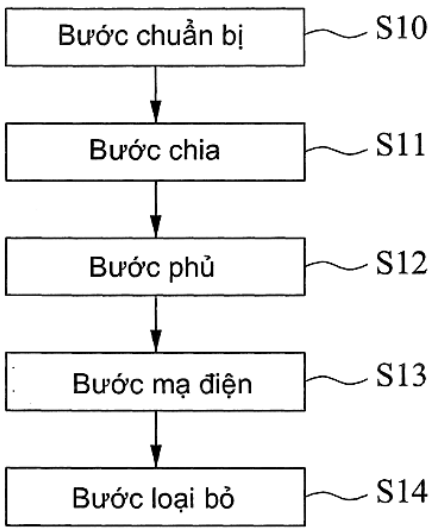


FIG.1

(11) **1-0057418 B**

(15) 24/03/2026
Số Quyết định: 45202/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/11/2017 356 A

(21) 1-2016-04961

(85) 19/12/2016

(22) 13/05/2015

(86) PCT/KR2015/004753 13/05/2015

(30) 10-2014-0060709 21/05/2014 KR

(87) WO2015/178615 26/11/2015

(51) ***A62B 18/02***; *A62B 23/00; A62B 23/06; A62B 18/08*

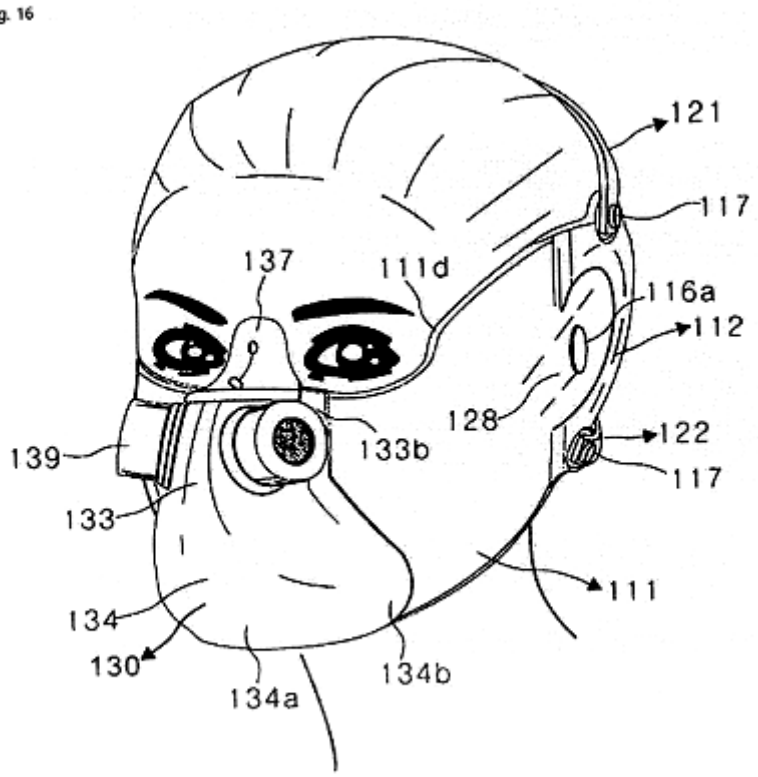
(76) **CHOI, CHONG-SIK** (KR)
Daerim Apartment Building 101 #2006, 122, Ichon-ro 2ga-gil, Yongsan-gu, Seoul (KR)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **MẶT NẠ THÔNG MINH DÙNG TRONG DỊCH VỤ CHĂM SÓC SỨC KHỎE**

(57) Sáng chế đề xuất mặt nạ thông minh được kết cấu để có sự tương thích với da để có thể đeo trong thời gian dài, để được sử dụng để bảo vệ hệ hô hấp của người dùng khỏi không khí ô nhiễm trong khi vảo vệ da mặt khỏi các tia tử ngoại, gió, thời tiết lạnh và các chất bẩn trong các hoạt động ngoài trời. Mặt nạ theo sáng chế được kết cấu để đỡ hàm dưới của người dùng không bị sa xuống do sự giãn cơ miệng và trọng lực trong khi ngủ, sao cho miệng không bị mở ra, nhờ đó ngăn việc thở bằng miệng và thúc đẩy thở bằng mũi để ngăn ngáy. Mặt nạ theo sáng chế còn có chức năng giữ ẩm và giữa ấm để làm dịu các triệu chứng dị ứng và triệu chứng sưng viêm ở miệng, cho phép thở thoải mái trong khi hít vào và thải khí cacbon dioxit tạo ra trong cơ thể ra ngoài một cách nhanh chóng khi thở ra, nhờ đó ngăn không gian chết giải phẫu và cho phép tạo mặt nạ thông minh có lợi cho sức khỏe. Ngoài ra, sáng chế đề xuất mặt nạ thông minh có tính tương thích cao với da để có thể đeo trong thời gian dài, mặt nạ thông minh có thể giúp người dùng ngủ sâu nhờ sử dụng thiết bị đo tín hiện sinh học được kết cấu riêng biệt và cải thiện độ ẩm cho da mặt, nhờ đó có khả năng điều chỉnh cơ mặt và da mặt đẹp mắt. Kết quả là, mặt nạ thông minh có thể được sử dụng cho trẻ em cũng như người giả, có thể được dùng cho bệnh nhân mắc bệnh hô hấp, bệnh nhân ngủ ngáy, bệnh nhân dị ứng, phụ nữ có thai, người già và cả trẻ sơ sinh, v.v.. với mục đích làm dịu và điều trị các triệu chứng bệnh, và có thể đeo trong khi làm việc, khi ngủ và trong các hoạt động ngoài trời. Theo đó, mặt nạ thông minh là ý tưởng sáng tạo mới để mặt nạ có các chức năng rất nổi bật trong chăm sóc sức khỏe và chăm sóc da mặt chưa từng có trước đây.

Fig. 16


121
117
137
111d
116a
112
128
122
139
133b
117
133
111
134
130
134b
134a

(11) **1-0057419 B**

(15) 24/03/2026
Số Quyết định: 45224/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/04/2019 373 A

(21) 1-2019-00224

(85) 15/01/2019

(22) 13/06/2017

(86) PCT/CN2017/088053 13/06/2017

(30) 201620572000.3 15/06/2016 CN

(87) WO2017/215595 21/12/2017

(51) ***B21B 27/02***

(73) **ARVEDI STEEL ENGINEERING S.P.A.** (IT)
Piazza Lodi 7, 26100 Cremona, Italy

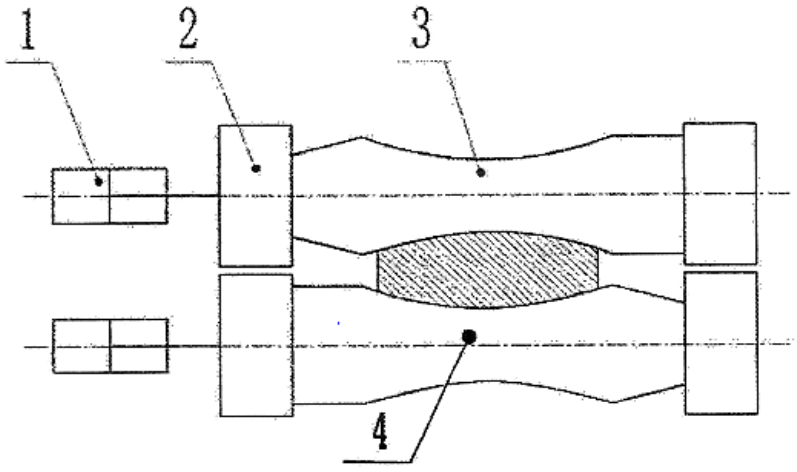
(72) ARVEDI Giovanni (IT)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MÁY CÁN CÓ KHẢ NĂNG CÁN HÀNG KILÔMET DÙNG CHO DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT ESP VÀ PHƯƠNG PHÁP CÁN NHỜ DÙNG MÁY CÁN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến máy cán có khả năng cán hàng kilômet dùng cho dây chuyền sản xuất ESP và phương pháp cán hàng kilômet nhờ dùng máy cán. Máy cán bao gồm các trục cán (3, 4), hộp ổ trục (2) và xi lanh thủy lực dịch chuyển trục cán (1), trong đó phần giữa của bề mặt của trục cán lõm vào trong, một đầu của các trục cán được tạo dạng hình nón cụt, thu nhỏ ra ngoài, khiến cho bề mặt trục cán tạo ra mặt nghiêng bù, và đầu kia của các trục cán có dạng hình trụ. Trục cán trên (3) và trục cán dưới (4) có biên dạng cán tương tự và được định vị theo hướng ngược nhau. Máy cán được khác biệt bởi đường chạy giảm của sản phẩm cán và thời hạn sử dụng dài hơn.

Fig. 1



(11) **1-0057420 B**

(15) 24/03/2026
Số Quyết định: 45225/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2024 436 A

(21) 1-2023-01635

(22) 15/03/2023

(30) 111214333 26/12/2022 TW

(51) ***G06F 3/041***; *H04N 5/335; F21V 13/00; G02F 1/167*

(73) **YOUNG FAST OPTOELECTRONICS CO., LTD.** (TW)
No. 31, Jing-Jiann 1st Road, Kuan Yin, Taoyuan, Taiwan

(72) PAI, CHIH-CHIANG (TW); LIN, MENG-KUEI (TW); TSAI, CHIN-AN (TW); YANG, LI-YEH (TW); HUANG, YI-JING (TW); TSUI, CHIH-JUNG (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) **KẾT CẤU CHIẾU SÁNG PHÍA TRƯỚC CỦA MÀN HÌNH GIẤY ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu chiếu sáng phía trước của màn hình giấy điện tử bao gồm tấm che bề mặt, mô-đun chiếu sáng, lớp điều chỉnh ánh sáng, lớp vật liệu gắn kết quang học và mô-đun màn hình giấy điện tử. Tấm che bề mặt có vùng có thể nhìn thấy và gờ màu đen. Mô-đun chiếu sáng có tấm dẫn hướng ánh sáng và các nguồn ánh sáng điểm. Lớp điều chỉnh ánh sáng có vùng quang học mỏng và chi tiết gắn kết có hình dạng khung. Vùng quang học mỏng có chỉ số khúc xạ nhỏ hơn chỉ số khúc xạ của tấm dẫn hướng ánh sáng. Tấm che bề mặt và mô-đun chiếu sáng được gắn kết bằng chi tiết gắn kết có hình dạng khung này. Vùng quang học mỏng được bố trí ở bề mặt phía trên của tấm dẫn hướng ánh sáng. Lớp vật liệu gắn kết quang học có chỉ số khúc xạ bằng hoặc lớn hơn chỉ số khúc xạ của tấm dẫn hướng ánh sáng. Mô-đun màn hình giấy điện tử được bố trí bên dưới mô-đun chiếu sáng.

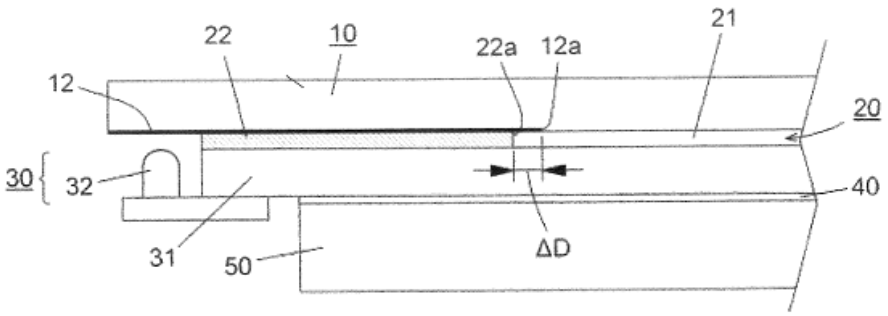


Fig.3

(11) **1-0057421 B**

(15) 24/03/2026
Số Quyết định: 45226/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/08/2022 413 A

(21) 1-2022-01067

(22) 22/02/2022

(30) 110201960 23/02/2021 TW

(51) ***H02P 5/505***

(73) **SINPRO ELECTRONICS CO., LTD.** (TW)
No. 5, Yuansi St., Pingtung City, Pingtung County, Taiwan

(72) Yu-Sheng CHOU (TW); Hung-Han CHIU (TW)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KẾT CẤU STATO ĐỘNG CƠ**

(57) Kết cấu stato động cơ có ách stato (20), các bộ cuộn dây (30) được nối tới ách stato (20), và tấm định vị (40) được nối tháo được tới ách stato (20). Mỗi bộ cuộn dây (30) có chi tiết cuộn dây (31) có hai chân đầu cuối (311). Tấm định vị (40) có các lỗ xuyên (41). Các chân đầu cuối (311) của mỗi bộ cuộn dây (30) kéo dài qua một trong các lỗ xuyên (41). Bộ dây dẫn điện (60) có các lớp dẫn điện (61) và phần cách điện (62) bao bọc các lớp dẫn điện (61). Mỗi lớp dẫn điện (61) có các thành phần dẫn điện (611) từng thành phần có các lỗ xuyên (612) được lộ ra khỏi phần cách điện (62). Một trong các chân đầu cuối (311) của mỗi bộ cuộn dây (30) kéo dài qua một trong các lỗ nối (612) của một trong các thành phần dẫn điện điện (611) của một trong các lớp dẫn điện (61).

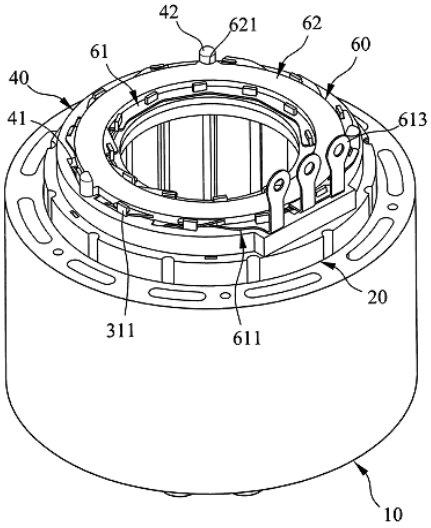


FIG.8

(11) **1-0057422 B**

(15) 24/03/2026
Số Quyết định: 45227/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/01/2024 430 A

(21) 1-2023-04815

(22) 19/07/2023

(30) 202210858622.2 20/07/2022 CN

(51) ***B08B 5/02***; *B08B 7/00; B08B 13/00*

(73) **LUXISTECHNOLOGY(KUNSHAN) CO., LTD.** (CN)
North of Jinfenghuang Road, Taji Road, Bacheng Town, Kunshan City, Jiangsu Province, 215312 China

(72) DI, Yunxiang (CN); HE, Shixin (CN); GUO, Zhi (CN); WANG, Xiaobao (CN); WANG, Zhuang (CN); WANG, Kai (CN); ZHU, Haoxi (CN); ZHANG, Xianzhu (CN); HAO, Jie (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **VÒI LÀM SẠCH ĐÁ KHÔ VÀ MÁY LÀM SẠCH ĐÁ KHÔ**

(57) Sáng chế đề cập đến vòi làm sạch đá khô và máy làm sạch đá khô, liên quan đến lĩnh vực làm sạch đá khô. Vòi này bao gồm thân ống vòi bao gồm thân ống thứ nhất, thân ống thứ hai, và hai chi tiết bề mặt cuối. Thân ống thứ nhất được tạo có kênh đá khô kéo dài qua thân ống thứ nhất theo hướng chiều dài của thân ống vòi. Thân ống thứ hai được bọc ngoài trên thân ống thứ nhất. Hai đầu của thân ống thứ nhất được nối bịt kín với hai chi tiết bề mặt cuối tương ứng. Hai đầu của thân ống thứ hai được nối bịt kín với hai chi tiết bề mặt cuối tương ứng. Thân ống thứ nhất, thân ống thứ hai, và hai chi tiết bề mặt cuối tạo ra kênh bảo vệ. Đầu thoát ra của kênh bảo vệ được thông với môi trường bên ngoài thông qua cửa thoát khí được mở ở thành bên của thân ống thứ hai. Đầu thoát ra của kênh bảo vệ được bố trí gần với đầu thoát ra của kênh đá khô. Vòi này sử dụng thiết kế cấu trúc mà kênh bảo vệ bao xung quanh kênh đá khô kết hợp với dòng khí liên tục trong kênh bảo vệ để giảm hiệu quả tác động của môi trường bên ngoài lên các hạt đá khô. Thiết kế này là cửa thoát khí được mở ở thành bên của thân ống thứ hai để tránh trường hợp mà đầu thoát ra của kênh bảo vệ chồng chéo với đầu thoát ra của kênh đá khô nên cải thiện hiệu quả làm sạch của vòi làm sạch đá khô.

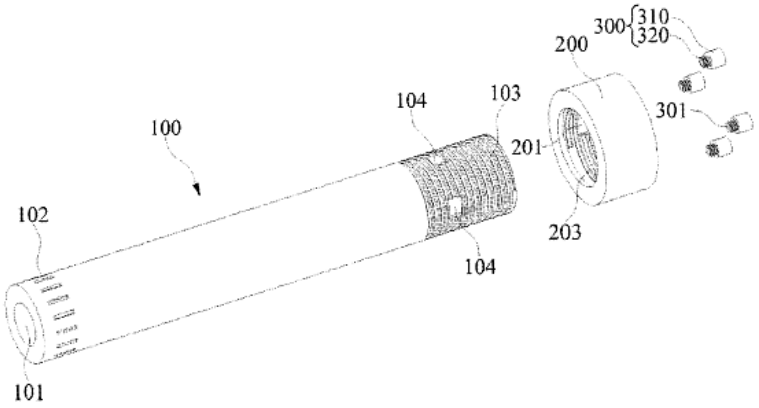


FIG. 2

(11) **1-0057423 B**

(15) 24/03/2026
Số Quyết định: 45228/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2024 436 A

(21) 1-2022-08553

(22) 27/12/2022

(51) ***H01M 50/102***; *H01M 50/291; H01M 50/207*

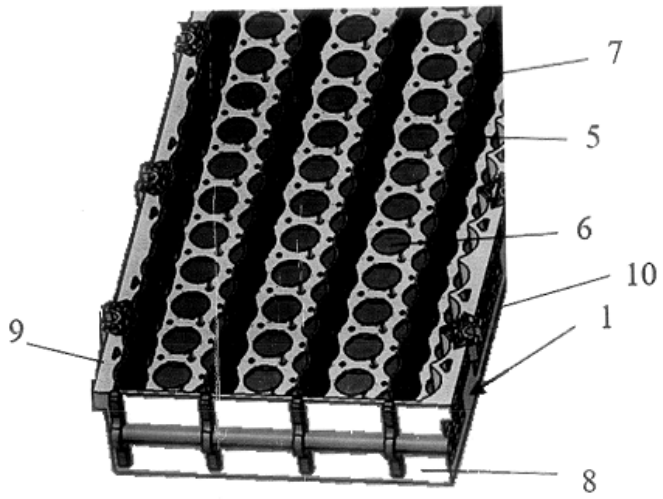
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP NĂNG LƯỢNG XANH VINEG** (VN)
Khu Kinh tế Đình Vũ-Cát Hải, đảo Cát Hải, Thị Trấn Cát Hải, Huyện Cát Hải, Thành Phố Hải Phòng, Việt Nam

(72) Sarafin Jakub Jan (PL); Hoàng Anh Tài (VN); Kumar Rishir (IN); Nguyễn Văn Giang (VN); Nguyễn Văn Khánh (VN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÔĐUN PIN CỦA XE ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun pin của xe điện bao gồm vỏ chứa (1) bao gồm nắp trên, nắp dưới và các thành bao quanh (2, 8, 9, 10) tạo thành khoang chứa bên trong ở bên trong vỏ chứa (1) để chứa các viên pin (6) của môđun pin, trong đó khoang chứa bên trong này bao gồm các bộ phận ngăn có dạng tấm ngăn lượn sóng để chia khoang chứa bên trong thành các ngăn riêng biệt, các viên pin (6) được bố trí trong mỗi trong số các ngăn riêng biệt này và một phần của chu vi ngoài của các viên pin (6) được bố trí tiếp xúc với các bộ phận ngăn dạng tấm lượn sóng. Khác biệt ở chỗ, nắp trên được bố trí các lỗ rót (601) để đổ hợp chất potting (5) điền đầy khoảng trống giữa các viên pin (6) trong các ngăn riêng biệt sao cho các lỗ rót được phân bố đồng đều về mặt số lượng và vị trí phân bố đối với các ngăn riêng biệt; và môđun pin của xe điện được tạo kết cấu để không có khe hở giữa các bộ phận ngăn của khoang chứa bên trong và nắp trên và nắp dưới của vỏ chứa (1) của môđun pin trước khi đổ hợp chất potting (5).



Hình 5

(11) **1-0057424 B**

(15) 24/03/2026
Số Quyết định: 45230/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/04/2023 421 A

(21) 1-2022-08501

(85) 26/12/2022

(22) 02/08/2021

(86) PCT/CN2021/109962 02/08/2021

(30) 202010772505.5 04/08/2020 CN

(87) WO2022/028345 10/02/2022

(51) ***H04W 24/02***

(73) **ZTE CORPORATION** (CN)
ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan Shenzhen, Guangdong 518057, China

(72) LIU, Zhuang (CN); GAO, Yin (CN); LI, Dapeng (CN); CHEN, Jiajun (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP Patent Limited) (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ CÔNG CỤ ĐO MẠNG NGOÀI CÔNG LẬP, TRẠM GỐC VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC TRÊN MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và công cụ đo mạng ngoài công lập, thiết bị, và phương tiện lưu trữ có thể đọc được trên máy tính. Phương pháp này bao gồm bước: gửi, thông qua giao diện không gian, kiểm soát tài nguyên vô tuyến (radio resource control: RRC), tin nhắn bao gồm mạng ngoài công lập (non-public network: NPN), cấu hình đo lường đến ít nhất một thiết bị người dùng (user equipment: UE) đã chọn, để hướng dẫn UE để thực hiện phép đo NPN tương ứng; và nhận báo cáo đo lường của phép đo NPN từ UE thông qua giao diện không gian. Báo cáo đo lường bao gồm kết quả phép đo NPN của UE tương ứng. Trong một phương án của sáng chế, cấu hình đo lường NPN được gửi thông qua tin nhắn RRC, và do đó thông tin mạng NPN được phát hiện, nhờ đó thuận lợi cho việc mở rộng dung lượng mạng NPN và tối ưu hóa mạng NPN.

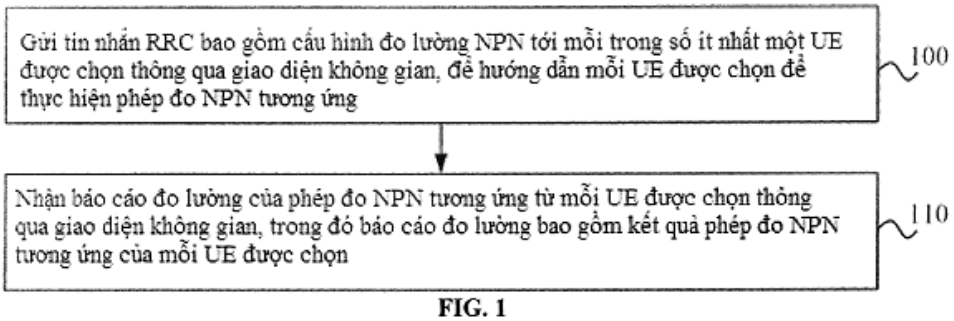


FIG. 1

(11) **1-0057425 B**

(15) 24/03/2026
Số Quyết định: 45233/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/06/2021 399 A

(21) 1-2021-01563

(85) 24/03/2021

(22) 18/09/2019

(86) PCT/JP2019/036507 18/09/2019

(30) 2018-176456 20/09/2018 JP

(87) WO2020/059737 26/03/2020

(51) ***C10L 5/44****; B09B 3/00*

(73) **NIPPON PAPER INDUSTRIES CO., LTD.** (JP)
4-1, Oji 1-chome, Kita-ku, Tokyo 114-0002, Japan

(72) ONO, Hiroshi (JP); WASAI, Masafumi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NHIÊN LIỆU RẮN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất nhiên liệu rắn trong đó nhiên liệu rắn sử dụng sinh khối gỗ làm nguyên liệu thô, hàm lượng clo và hàm lượng kali được giảm, nhiên liệu rắn có khả năng nghiền tương đương với khả năng nghiền của than đá, và nhiên liệu rắn có thể được trộn với than đá, được xử lý nghiền và được sử dụng làm nhiên liệu cho lò hơi than đá được tán. Nhiên liệu rắn được sản xuất bởi phương pháp này, bao gồm: bước rửa bột nghiền của sinh khối gỗ có kích cỡ bằng 50 mm hoặc nhỏ hơn với lượng nước 1,5 L/kg (khối lượng khô tuyệt đối của bột nghiền của sinh khối gỗ) hoặc lớn hơn; bước làm khô bột nghiền của sinh khối gỗ sau khi rửa bằng nước; và bước rang sấy bột nghiền đã khô của sinh khối gỗ trong điều kiện nồng độ oxy bằng 10% hoặc nhỏ hơn và nhiệt độ khối chất từ 240°C đến 350°C.

(11) **1-0057426 B**

(15) 24/03/2026
Số Quyết định: 45234/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/05/2023 422 A

(21) 1-2022-07371

(22) 11/11/2022

(30) 110143221 19/11/2021 TW

(51) ***B01D 53/56**; F23G 7/06; F23J 15/00; B01D 53/74*

(73) **METAL INDUSTRIES RESEARCH & DEVELOPMENT CENTRE** (TW)
No.1001, Kaonan Highway, Kaohsiung City, Taiwan

(72) Kai-Cheng Hsu (TW); Shao-Wen Tang (TW); Shun-Shan Pan (TW); Chih-Chang Su (TW); Hun-Yu Lin (TW)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **LÒ ĐỐT CÓ BỘ PHẬN TRỘN KHÓI**

(57) Sáng chế đề cập đến lò đốt có bộ phận trộn khói. Bộ phận trộn khói trộn một phần khói được xả bởi lò với khí duy trì cháy. Nhiệt tuần hoàn lại có thể gia nhiệt sơ bộ khí duy trì cháy để tạo ra khí hỗn hợp, khí hỗn hợp này được vận chuyển trở lại lò để duy trì thêm nhiệt độ của lò. Ngoài việc ngăn chặn đáng kể sự tạo thành oxynitrua, mức phát thải cacbon dioxit và tiêu thụ nhiên liệu có thể được giảm, cũng như tăng cường hiệu quả đốt.

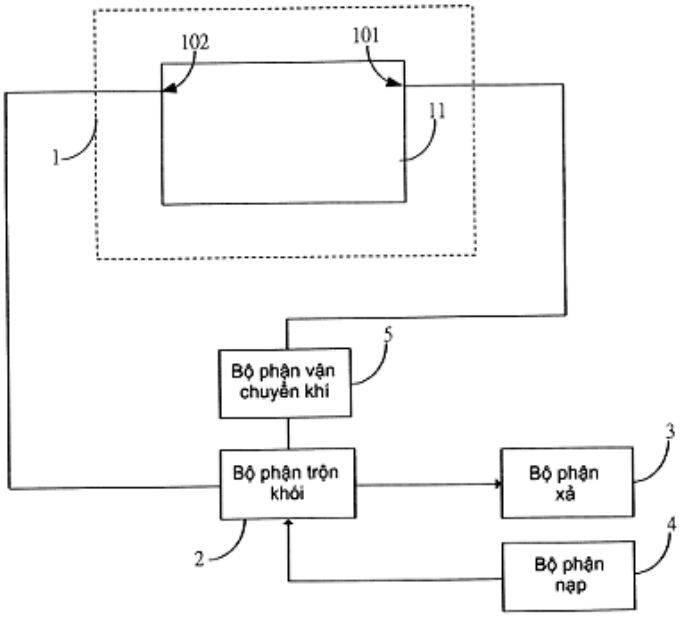


Fig.1

(11) **1-0057427 B**

(15) 24/03/2026
Số Quyết định: 45236/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/09/2021 402 A

(21) 1-2021-04414

(85) 19/07/2021

(22) 09/12/2019

(86) PCT/CN2019/123974 09/12/2019

(30) 201811597647.1 26/12/2018 CN
201910001007.8 02/01/2019 CN

(87) WO2020/135000 02/07/2020

(51) ***C07C 315/04***; *C12P 13/04; C07C 317/48*

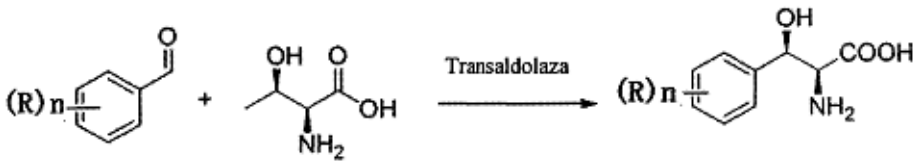
(73) **SU ZHOU LEAD BIOTECHNOLOGY COMPANY LIMITED** (CN)
4th Floor, C11 Building, Biomedical Industrial Park, 218 Xinghu Street, Suzhou Industrial Park, Suzhou, Jiangsu 215000, China

(72) XIE, Xinkai (CN); HUANG, Xiaofei (CN); XU, Wei (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ (2S,3R)-P-METYLSULFONYLPHENYLSERIN VÀ (2S,3R)-P-METYLSULFONYLPHENYL ETYL SERINAT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế 3-phenyl-L-serin hoặc dẫn xuất của nó, bao gồm các bước sau: a. tạo ra 3-phenyl-L-serin hoặc dẫn xuất của nó theo công thức phản ứng được trình bày bởi Công thức I, trong đó R được chọn từ: hydro, alkyl, alkoxy, alkylsulfonyl, alkylsulfinyl, alkylthio, nhóm sulfonic, nhóm sulfinic, sulfydryl, nitro và halogen; n là 0, 1, 2 hoặc 3; và transaldolaza là L-threonin transaldolaza; trong đó axetaldebyde reductaza được bổ sung vào bước a.



(I),

(11) **1-0057428 B**

(15) 24/03/2026
Số Quyết định: 45237/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/06/2023 423 A

(21) 1-2022-07765

(22) 28/11/2022

(30) 63/283,938 29/11/2021 US

(51) ***H04R 1/22***; *G10K 11/18*

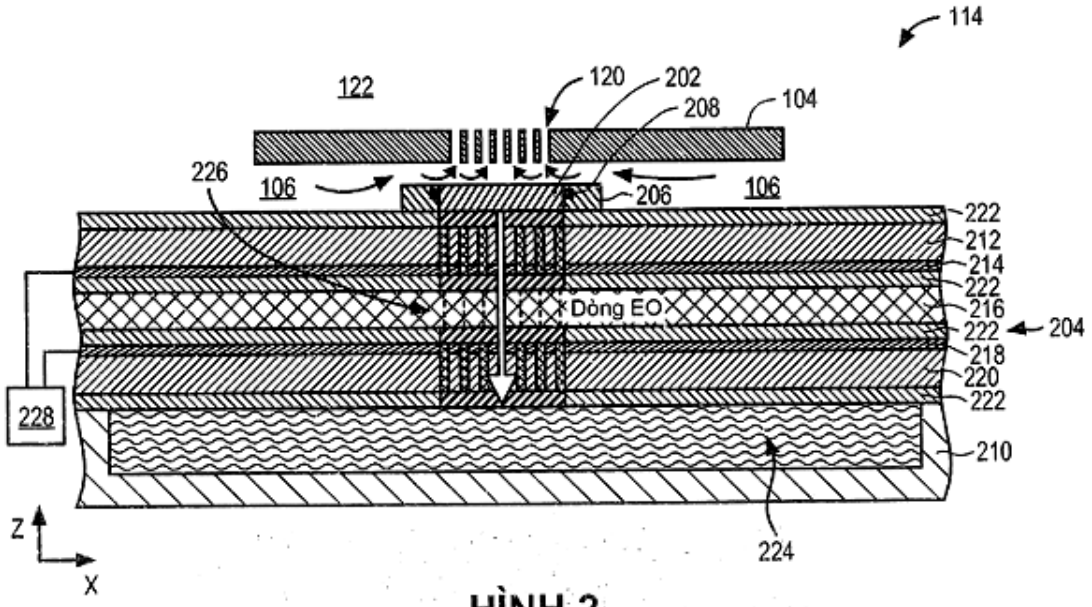
(73) **APPLE INC.** (US)
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America

(72) WILK, Christopher (CA); GRINKER, Scott C. (US); ANDERSEN, Esge B. (DK); ILKORUR, Onur I. (BE); HRUDEY, Peter C. (CA); HATIPOGLU, Gokhan (US)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ CỤM TRUYỀN ĐỘNG ĐIỆN THẤM DÙNG CHO THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử di động bao gồm: vỏ có thành vỏ xác định buồng thứ nhất, buồng thứ hai và lỗ âm thanh từ buồng thứ nhất hoặc buồng thứ hai; và van dòng điện thẩm có thể hoạt động để mở và đóng lỗ âm thanh.



HÌNH 2

(11) **1-0057429 B**

(15) 24/03/2026
Số Quyết định: 45238/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2022-00523

(85) 24/01/2022

(22) 14/07/2020

(86) PCT/CN2020/101901 14/07/2020

(30) 201910685431.9 27/07/2019 CN
201910796285.7 27/08/2019 CN
202010228317.6 27/03/2020 CN
202010228765.6 27/03/2020 CN
202010406451.0 14/05/2020 CN

(87) WO2021/017817 A1 04/02/2021

(51) ***A01N 43/40**; A01P 13/00; A01N 43/78; A01N 47/12; A01N 43/54; A01N 43/56*

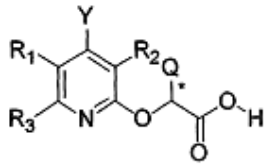
(73) **QINGDAO KINGAGROOT CHEMICAL COMPOUND CO., LTD.** (CN)
No.53, Qinglonghe Road, Huangdao District, Qingdao, Shandong 266000, China

(72) PENG, Xuegang (CN); ZHAO, De (CN); CUI, Qi (CN); JIN, Tao (CN); ZHANG, Jingyuan (CN); LIU, Na (CN)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **CHẾ PHẨM DIỆT CỎ CHỨA AXIT R-PYRIDYLOXYCARBOXYLIC VÀ DẪN XUẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ KIỂM SOÁT SỰ PHÁT TRIỂN CỦA THỰC VẬT KHÔNG MONG MUỐN**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực thuốc trừ sâu, và đặc biệt đề cập đến chế phẩm diệt cỏ chứa axit R-pyridyloxycarboxylic và dẫn xuất. Chế phẩm bao gồm thành phần hoạt chất A và thành phần hoạt chất B với lượng có hiệu quả diệt cỏ, trong đó, thành phần hoạt chất A là một hoặc nhiều hợp chất được chọn từ axit R-pyridyloxycarboxylic được biểu diễn bởi công thức I và muối, dẫn xuất este của chúng,



I

trong đó, R_1, R_2 độc lập là halogen, C1-C6 alkyl, halo C1-C6 alkyl hoặc C3-C6 xycloalkyl;

R_3 là hydro, halogen, C1-C6 alkyl hoặc halo C1-C6 alkyl;

Q là C1-C6 alkyl, v.v.;

Y là amino, v.v.;

thành phần hoạt chất B được chọn từ một hoặc nhiều hợp chất sau hoặc axit hoặc muối hoặc dẫn xuất este của chúng, chất ức chế ALS, chất ức chế ACCase, chất ức chế PSII, chất ức chế HPPD, chất ức chế PDS, chất ức chế DOXP, chất ức chế PPO, chất ức chế hormon tổng hợp, chất ức chế EPSPS, chất ức chế GS, chất ức chế PSI. Chế phẩm có khả năng kiểm soát hiệu quả các loại cỏ dại khác nhau và có những ưu điểm sau: thể hiện phổ kiểm soát cỏ dại rộng, được sử dụng với liều lượng giảm và có khả năng mang lại hiệu quả tổng hợp và loại bỏ cỏ dại kháng thuốc.

Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp kiểm soát sự phát triển của thực vật không mong muốn sử dụng chế phẩm diệt cỏ nêu trên.

(11) **1-0057430 B**

(15) 24/03/2026
Số Quyết định: 45239/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/09/2021 402 A

(21) 1-2021-01273

(22) 10/03/2021

(30) 10-2020-0033243 18/03/2020 KR
10-2020-0033242 18/03/2020 KR

(51) ***A23F 3/00***; *A23L 29/281; A23F 3/32*

(73) **AMOREPACIFIC CORPORATION** (KR)
100, Hangang-daero, Yongsan-gu, Seoul, 04386, Republic of Korea

(72) SHIN, Kwanghyun (KR); KWON, Minjung (KR); CHO, Wonkyung (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **SẢN PHẨM CHẾ BIẾN CỦA CHÈ Ở DẠNG HẠT**

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm chế biến của chè ở dạng hạt và phương pháp che giấu vị khó chịu hoặc mùi khó chịu của colagen. Theo một khía cạnh, sản phẩm chế biến của chè chứa bột chè và bột colagen và không chứa chất kết dính. Theo một khía cạnh khác, sản phẩm chế biến của chè chứa bột chè và bột colagen, và chứa bột mịn có đường kính hạt 75 μm hoặc nhỏ hơn với lượng 10% khối lượng hoặc nhỏ hơn tính theo tổng khối lượng hạt của sản phẩm chế biến của chè.

【FIG. 1】



(11) **1-0057431 B**

(15) 24/03/2026
Số Quyết định: 45240/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/02/2024 431 A

(21) 1-2023-05667

(85) 24/08/2023

(22) 28/01/2022

(86) PCT/JP2022/003331 28/01/2022

(30) 2021-016813 04/02/2021 JP

(87) WO2022/168753 11/08/2022

(51) ***B22D 41/34***; *F27D 3/14; B22D 46/00; B22D 11/10*

(73) **KROSAKIHARIMA CORPORATION** (JP)
1-1, Higashihama-machi, Yahatanishi-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 8068586, Japan

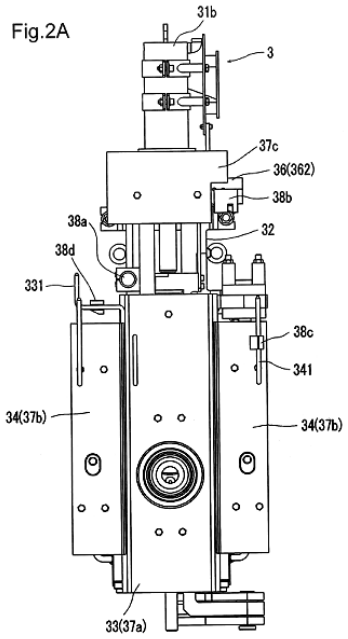
(72) IMAHASE, Toshihiro (JP); YOSHIMURA, Mamoru (JP); YAMAGUCHI, Yusuke (JP); ONOUE, Yudai (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ PHUN TRƯỢT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phun trượt có khả năng cho phép người máy bảo trì nhận ra một cách tin cậy và chính xác vị trí của nó. Sáng chế đề xuất thiết bị phun trượt 3 bao gồm: khung kim loại cố định 32; và khung kim loại trượt 33 được bố trí trượt được với khung kim loại cố định 32, trong đó khung kim loại cố định 32 có khối dấu 38a để cho phép người máy bảo trì nhận ra vị trí của nó. Cụ thể hơn là, khối dấu 38a được bố trí để nhô ra khỏi bề mặt bên hoặc bề mặt đáy của khung kim loại cố định 32 về phía khung kim loại trượt 33, ở vị trí không va chạm với khung kim loại trượt 33 trong quá trình trượt.

Fig.2A



(11) **1-0057432 B**

(15) 24/03/2026
Số Quyết định: 45242/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2024 436 A

(21) 1-2024-04029

(22) 03/06/2024

(51) ***C10J 3/00***; *F24B 1/26; F24B 1/00*

(76) **NGUYỄN HỒNG LONG** (VN)
Số 1, ngách 5/20, đường Liên Cơ, tổ 1, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(54) **THIẾT BỊ BẾP DÂN SINH ỨNG DỤNG KỸ THUẬT KHÍ HÓA SINH KHỐI LIÊN TỤC THEO THỂ TÍCH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bếp dân sinh ứng dụng kỹ thuật khí hoá sinh khối và đốt khí sinh khối tạo ra để tạo nhiệt sử dụng cho quá trình đun nấu và/hoặc để sản xuất than sinh học. Thiết bị bếp theo sáng chế là loại thiết bị khí hóa sinh khối liên tục theo thể tích, hoạt động theo mẻ. Thiết bị này có dạng trụ thẳng đứng, bao gồm khoang chứa nhiên liệu, bên trong khoang này bao gồm cụm chia gió sơ cấp được đặt ở đáy có tác dụng phân phối gió sơ cấp, hộp gió thứ cấp được đặt ở bên trong khoảng trống giữa hai lớp vỏ của thiết bị. Theo phương án khác, bên trong khoang chứa nhiên liệu của thiết bị bếp còn có khoang khí hóa.

(11) **1-0057433 B**

(15) 24/03/2026
Số Quyết định: 45243/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2023 424 A

(21) 1-2023-02195

(85) 03/04/2023

(22) 01/09/2021

(86) PCT/EP2021/074184 01/09/2021

(30) 20194709.0 04/09/2020 EP

(87) WO2022/049157 A1 10/03/2022

(51) ***A24F 40/57***

(73) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A.** (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

(72) STEFFEN, Fabrice (CH); STURA, Enrico (IT); UTHURRY, Jerome (FR)

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) **THIẾT BỊ HÚT THUỐC VỚI BIÊN DẠNG NUNG NÓNG DỰA TRÊN TẦN SUẤT HƠI HÚT, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ SỬ DỤNG TRONG THIẾT BỊ NÓI TRÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để vận hành thiết bị tạo sol khí để tạo sol khí từ nền tạo sol khí trong suốt phiên sử dụng. Thiết bị tạo sol khí có thể còn bao gồm bộ nguồn được bố trí để cấp điện năng cho bộ nung nóng trong suốt phiên sử dụng; và các thiết bị điện tử điều khiển để điều khiển việc cấp điện năng từ bộ nguồn đến bộ nung nóng. Phương pháp bao gồm bước sử dụng các thiết bị điện tử điều khiển để: kết hợp hơi hút được áp dụng trong phiên sử dụng với nhiệt độ hoạt động mục tiêu tương ứng đối với bộ nung nóng dựa trên số lượng hơi hút tích lũy của hơi hút được áp dụng trong phiên sử dụng và trên khoảng thời gian giữa hơi hút được áp dụng và hơi hút trước đó được áp dụng trong phiên sử dụng; và đối với hơi hút được áp dụng, điều khiển việc cấp điện năng từ bộ nguồn để điều chỉnh nhiệt độ của bộ nung nóng đến nhiệt độ hoạt động mục tiêu kết hợp với hơi hút được áp dụng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương tiện đọc được bằng máy tính để sử dụng trong thiết bị tạo sol khí nói trên.

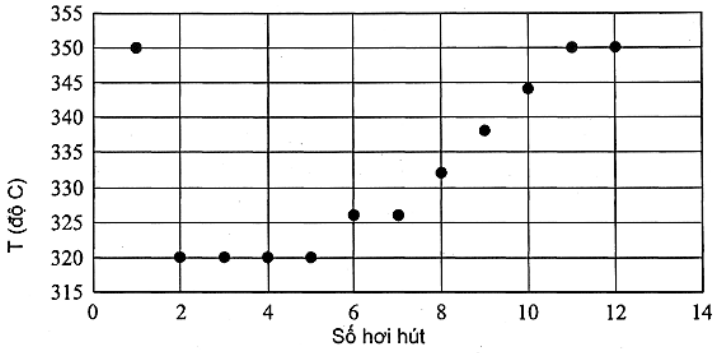

355
350
345
340
335
330
325
320
315
T (độ C)
0
2
4
6
8
10
12
14
Số hơi hút

Fig. 8

(11) **1-0057434 B**

(15) 24/03/2026
Số Quyết định: 45261/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/08/2022 413 A

(21) 1-2022-02795

(85) 04/05/2022

(22) 06/11/2020

(86) PCT/US2020/059554 06/11/2020

(30) 16/678,917 08/11/2019 US

(87) WO2021/092501 A1 14/05/2021

(51) ***B65D 65/14***; *B65D 67/00; B65D 37/00*

(73) **TAK LOGIC, LLC** (US)
15833 W. Judd Street Ettrick, Wisconsin 54627, United States of American

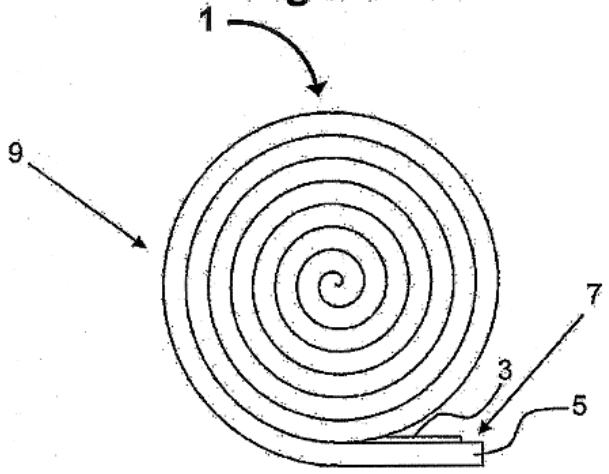
(72) KRIESEL, Matthew Wayne (US); GOODENOUGH, Troy Bradley (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) **TỔ HỢP CHỨA ĐỒ MỀM CUỘN LẠI ĐƯỢC/GẤP LẠI ĐƯỢC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TỔ HỢP CHỨA ĐỒ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tổ hợp chứa đồ mềm tái sử dụng cuộn lại được độc đáo có thể cuộn lại chắc chắn hoặc tự nó được gấp ở dạng từ trước ra sau, và sau đó được trải ra hoặc mở ra để sử dụng. Tổ hợp chứa đồ mềm cuộn lại được bao gồm lớp phủ nhựa nhiệt dẻo nhớt đàn hồi được bố trí trên đế đỡ mềm. Lớp phủ nhựa nhiệt dẻo nhớt đàn hồi sở hữu tính bám dính, dính kết và có khả năng nhả ra đặc biệt như mong đợi. Tổ hợp chứa đồ mềm cuộn lại được có thể duy trì đồ vật được xếp dính vào ở vị trí cố định cho đến khi đồ vật được cố ý lấy ra bởi người dùng. Theo một số phương án, tổ hợp chứa đồ mềm cuộn lại được có thể sở hữu thuộc tính kháng khuẩn và/hoặc có thể làm sạch. Ngoài ra sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất tổ hợp chứa đồ này.

Figure 1C



(11) **1-0057435 B**

(15) 24/03/2026
Số Quyết định: 45263/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/08/2022 413 A

(21) 1-2022-02954

(85) 10/05/2022

(22) 12/11/2019

(86) PCT/CN2019/117582 12/11/2019

(87) WO2021/092763 20/05/2021

(51) ***B01J 31/22***; *B01J 31/02*

(73) 1. **WANHUA CHEMICAL GROUP CO., LTD.** (CN)
No.17, Tianshan Rd, YEDA, Yantai, Shandong 264006, China
2. **WANHUA CHEMICAL (NINGBO) CO., LTD.** (CN)
39 Huandao Road (North), Wanhua Industrial Park, Daxie Development Zone, Ningbo, Zhejiang 315812, China

(72) FAN, Zhenlong (CN); ZHANG, Hongke (CN); GAO, Xueshun (CN); ZENG, Fanxue (CN); WANG, Junjun (CN); ZHOU, Bo (CN); HENG, Hua (CN); LI, Yongfeng (CN); XING, Jinming (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CHẤT XÚC TÁC ÔXY HÓA XÚC TÁC, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẤT NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ SÂU CHẤT HỮU CƠ TRONG NƯỚC MUỐI MDI**

(57) Sáng chế đề cập tới chất xúc tác ôxy hóa xúc tác, phương pháp điều chế chất này, và phương pháp xử lý sâu chất hữu cơ trong nước muối MDI. Chất xúc tác bao gồm chất mang và thành phần hoạt tính, trong đó chất mang là titan điôxit, và thành phần hoạt tính là chất lỏng ion phức kim loại-phối tử trung tính hữu cơ. Phương pháp xử lý sâu bao gồm: (1) điều chỉnh giá trị pH của nước muối MDI, và thêm vào chất ôxy hóa để xử lý; và (2) đưa nước muối MDI đã được xử lý ở bước (1) tiếp xúc với chất xúc tác ôxy hóa xúc tác cho phản ứng ôxy hóa xúc tác để thu được nước muối được xử lý sâu. Chất xúc tác có thể giảm hoặc thậm chí tránh hao hụt kim loại từ chất xúc tác trong khi đảm bảo rằng hiệu quả ôxy hóa xúc tác được cải thiện. Phương pháp xử lý sâu đơn giản và dễ thực hiện, có hiệu quả xử lý cao, và không tạo ra ô nhiễm thứ cấp.

(11) **1-0057436 B**

(15) 24/03/2026
Số Quyết định: 45269/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/11/2023 428 A

(21) 1-2023-03898

(85) 14/06/2023

(22) 18/10/2021

(86) PCT/BG2021/000026 18/10/2021

(30) 5200 18/12/2020 BG

(87) WO2022/126208 A1 23/06/2022

(51) ***C14B 11/00***; *A43D 95/06; H02K 51/00; D06B 1/14; H02K 49/10; A43D 8/42*

(73) **PL PROJECT LTD.** (BG)
1 Kooperativna Str., 6400 Dimitrovgrad, BULGARIA

(72) TZONEV, Plamen, Dimitrov (BG); BORISOV, Lyubomir Todorov (BG); ROYDEV, Miroslav Dinchev (BG); VELEV, Goran, Valchev (BG)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **KHỚP NỐI TỪ TÍNH CÓ GÓC**

(57) Sáng chế đề cập đến khớp nối từ tính có góc, khớp nối này bao gồm hai nam châm hình trụ thành phần (A, B) dùng cho cơ cấu dẫn động và dùng cho cơ cấu được dẫn động, và các trục của hai nam châm hình trụ thành phần (A, B) được bố trí tạo góc 90 đến 270 độ so với nhau, trong đó mỗi trong số hai nam châm hình trụ thành phần (A, B) bao gồm hai cặp nam châm phân đoạn (3, 5 và 4, 6) và mỗi nam châm phân đoạn (3, 4, 5, 6) là phân đoạn được phân cực theo hướng xuyên tâm, trong đó các nam châm phân đoạn của mỗi cặp (3, 5 và 4, 6) được bố trí đối diện nhau trong các nam châm hình trụ thành phần (A, B), và có cực tính giống nhau ở các mặt trong và mặt ngoài của phân đoạn, hơn nữa, các nam châm phân đoạn của một cặp (3, 5) có cực tính đối lập so với các nam châm phân đoạn của cặp còn lại (4, 6).

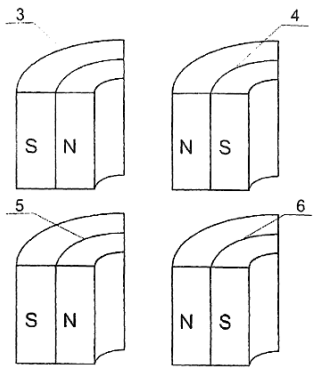


Fig. 1

(11) **1-0057437 B**

(15) 24/03/2026
Số Quyết định: 45270/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2023 424 A

(21) 1-2023-00109

(22) 09/01/2023

(30) 111101309 12/01/2022 TW

(51) ***C08J 9/12***

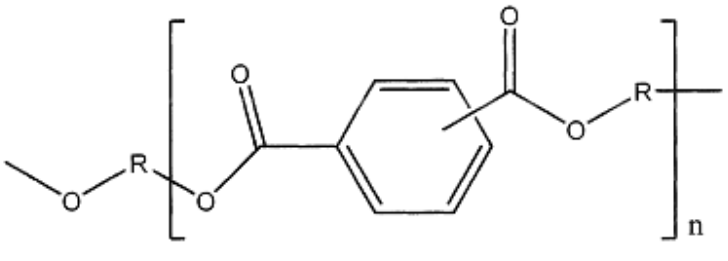
(73) **SUNKO INK CO., LTD.** (TW)
5F., No. 229, Zhongxing St., West Dist., Taichung City, Taiwan

(72) Chiu-Peng TSOU (TW); Zhen-Wei Chen (TW); Ting-Ti HUANG (TW); Sheng-Mao Tseng (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **TẤM GHÉP CHỐNG VA ĐẬP**

(57) Sáng chế đề xuất bọt polyuretan nhựa nhiệt dẻo và tấm ghép chống va đập. Polyuretan nhựa nhiệt dẻo bao gồm đơn vị cấu trúc được thể hiện bởi Công thức (I):



(I);

trong đó mỗi R độc lập là một nhóm ankylen có 2 đến 8 nguyên tử cacbon hoặc $-CH_2CH_2OCH_2CH_2-$ hoặc $-CH_2CH_2OCH_2CH_2OCH_2CH_2-$; n là số từ 2 đến 13; và đơn vị cấu trúc có phạm vi Mn từ 700 g/mol đến 2500 g/mol. Tấm ghép chống va đập bao gồm lớp nền và lớp chống va đập thứ nhất được tạo thành bằng bọt polyuretan nhựa nhiệt dẻo, và lớp chống va đập thứ nhất chồng lên lớp nền.

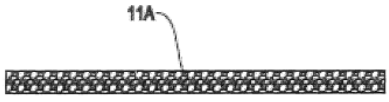


FIG.1

(11) **1-0057438 B**

(15) 24/03/2026
Số Quyết định: 45272/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2024 436 A

(21) 1-2023-09181

(22) 22/12/2023

(30) PI2022007512 28/12/2022 MY

(51) ***D01D 5/00***; *D01D 5/08*

(73) 1. **NANOLAB INSTRUMENTS SDN BHD** (MY)
21-G, Jalan USJ 1/33, USJ 1, 47620 Subang Jaya, Selangor, Malaysia
2. **FNM CO. LTD.** (IR)
No. 8, Unit 7, Hamadan Alley, Darya St., Sadoughi St., North Jamalzadeh St., Tehran, Iran

(72) Reza Faridi-Majidi (IR); Nader Naderi (IR); Rahele Faridi-Majidi (IR)

(74) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ CHẾ TẠO CÁC SỢI NANO THÔNG QUA QUY TRÌNH KÉO SỢI THỔI ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp để chế tạo các sợi nano thông qua quy trình kéo sợi thổi điện. Phương pháp này có thể bao gồm cung cấp dung dịch polyme thông qua ống bên trong của vòi phun kéo sợi; xả dung dịch polyme thông qua ống bên ngoài của vòi phun kéo sợi; và cấp điện áp cao giữa đầu của vòi phun kéo sợi và bộ gom hút. Hơn nữa, phương pháp này có thể bao gồm kéo sợi dung dịch polyme trên bộ gom dưới vòi phun kéo sợi; và thay đổi ống bơm từ phương thẳng đứng sang phương nằm ngang; và đưa thêm vào vòi phun không khí mà đang chĩa vuông góc hoặc tại góc bất kỳ so với hướng của ống bơm hướng về phía bộ gom và thổi các sợi nano hướng theo chiều của bộ gom hút. Ngoài ra, các sợi nano được gom ở dạng vải dệt từ dung dịch kéo sợi polyme được kéo sợi trên bộ gom.

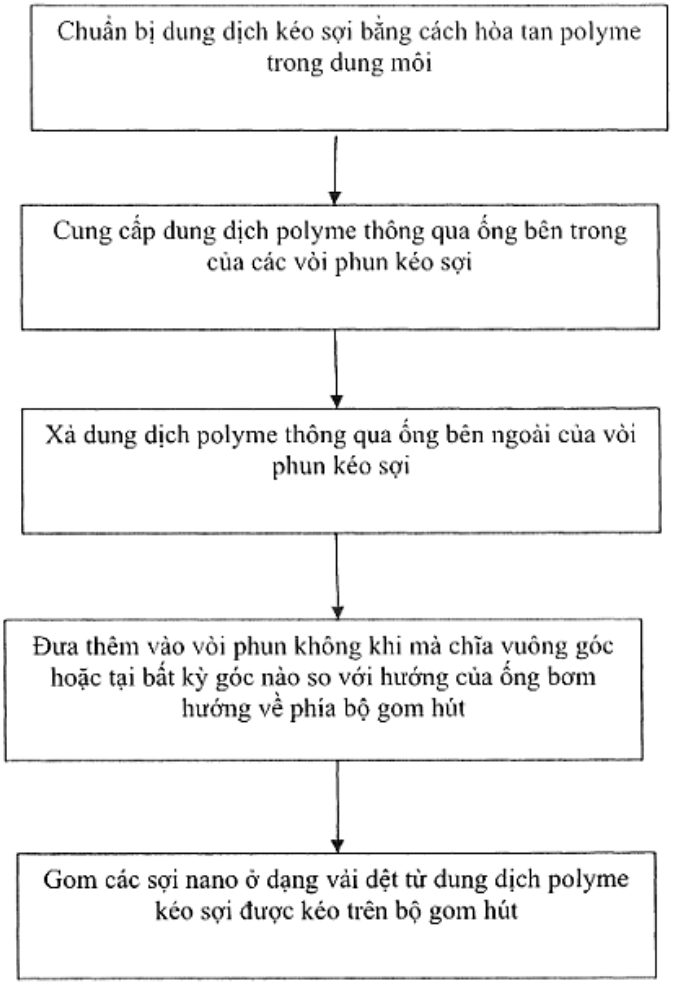

Chuẩn bị dung dịch kéo sợi bằng cách hòa tan polyme trong dung môi
Cung cấp dung dịch polyme thông qua ống bên trong của các vòi phun kéo sợi
Xả dung dịch polyme thông qua ống bên ngoài của vòi phun kéo sợi
Đưa thêm vào vòi phun không khí mà chĩa vuông góc hoặc tại bất kỳ góc nào so với hướng của ống bơm hướng về phía bộ gom hút
Gom các sợi nano ở dạng vải dệt từ dung dịch polyme kéo sợi được kéo trên bộ gom hút

FIG.1

(11) **1-0057439 B**

(15) 24/03/2026
Số Quyết định: 45273/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/09/2023 426 A

(21) 1-2023-03844

(85) 12/06/2023

(22) 19/10/2021

(86) PCT/CN2021/124696 19/10/2021

(30) 202011269991.5 13/11/2020 CN

(87) WO2022/100380 19/05/2022

(51) ***B22D 41/12****; B22D 41/00*

(73) **WISDRI ENGINEERING & RESEARCH INCORPORATION LIMITED** (CN)
33 University Garden Road, Donghu New Technology Development Zone Wuhan, Hubei 430000 China

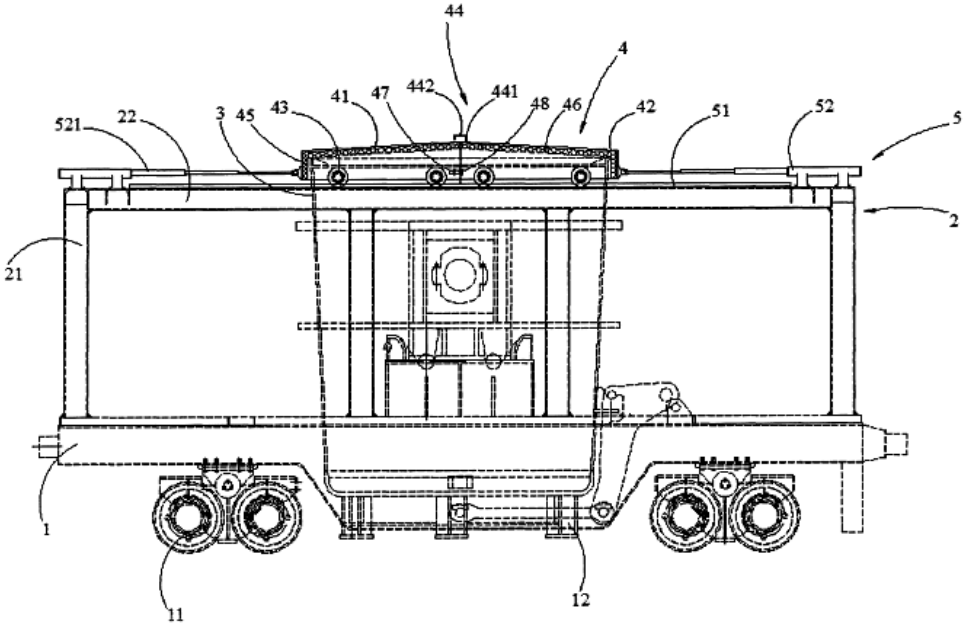
(72) JIN, Wenhao (CN); MOU, Dan (CN); CHENG, Wenfang (CN); WANG, Wencong (CN); WEI, Danfeng (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **XE BỒN SẮT NÓNG CHẢY CÓ NẮP ĐÓNG MỞ KIỂU TRƯỢT**

(57) Sáng chế này đề cập đến xe bồn sắt nóng chảy có nắp đóng mở kiểu trượt, gồm thân xe và khung lắp trên thân xe nêu trên, còn gồm thân nắp miệng bồn sắt nóng chảy có thể đóng được và cơ cấu đóng mở nắp điều khiển đóng nắp và mở nắp miệng bồn sắt nóng chảy, cả thân nắp và cơ cấu đóng mở nắp đều được lắp trên khung, thân nắp gồm nắp trái và nắp phải có thể ghép với nắp trái để bịt miệng bồn sắt nóng chảy, cơ cấu đóng mở nắp gồm ray trượt được lắp theo chiều ngang trên khung và một cụm dẫn động để dẫn động nắp trái và nắp phải di chuyển dọc theo ray trượt, ray trượt kéo dài đến vị trí lắp bồn sắt nóng chảy tương ứng với khung. Trong sáng chế này, thân nắp được chia thành hai phần, thông qua cụm dẫn động có thể điều khiển hai phần bịt và mở miệng bồn sắt nóng chảy, điều này không chỉ có thể làm giảm tổn thất nhiệt lượng trong bồn sắt nóng chảy mà còn đảm bảo sản xuất an toàn, hơn nữa sau khi thân nắp mở, được chia thành hai phần để lưu trữ, có lợi cho việc bố trí tối ưu hóa không gian.

[Fig.1]



(11) **1-0057440 B**

(15) 24/03/2026
Số Quyết định: 45276/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/03/2023 420 A

(21) 1-2022-05615

(22) 31/08/2022

(30) 10-2021-0122088 13/09/2021 KR

(51) ***G01R 35/00****; G01R 31/69; G01R 1/04; G01R 13/02*

(73) **SEWON ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
199, Chupalsandan 1-gil, Paengseong-eup, Pyeongtaek-Si, Gyeonggi-do 17998
Republic of Korea

(72) JIANG, Pengtao (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ KIỂM TRA KHIẾM KHUYẾT LẮP RÁP CỦA BỘ NỐI ĐIỆN DÙNG TRONG CỐ ĐỊNH VỊ TRÍ ĐẦU CUỐI DÂY DẪN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kiểm tra khiếm khuyết lắp ráp của bộ nối điện dùng trong cố định vị trí đầu cuối dây dẫn bao gồm: khối chuyển động được cấu hình để có không gian bên trong mở về một phía và có khả năng di chuyển theo hướng về phía trước về phía bộ phận giữ, được tạo thành trên một bộ nối điện jig và theo hướng ngược lại; hộp ghép nối, được gắn trong khối chuyển động để có thể di chuyển được và có hình dạng sao cho chuyển động của nó theo hướng về phía trước bị chặn bởi một phần của bộ nối điện TPA nằm trong bộ phận giữ, nếu phần đó nhô ra khỏi bề mặt của vỏ bộ nối điện, trong khi vẫn di chuyển cùng với khối chuyển động; và công tắc tiếp điểm được cấu hình để thay đổi trạng thái điện của nó khi hộp ghép nối di chuyển so với khối chuyển động trong một khoảng xác định trước theo hướng lùi về, trong đó khối chuyển động được cấu hình để di chuyển được theo hướng về phía trước ít nhất một khoảng cách xác định trước ngay cả ở trạng thái mà hộp ghép nối không thể di chuyển theo hướng thứ nhất khi bộ phận dẫn động điều khiển khối chuyển động di chuyển theo hướng thứ nhất; và trong đó, công tắc tiếp điểm được cấu hình để di chuyển cùng với hộp ghép nối, và sự thay đổi trạng thái điện được sử dụng ít nhất để điều khiển hoạt động của bộ phận dẫn động.

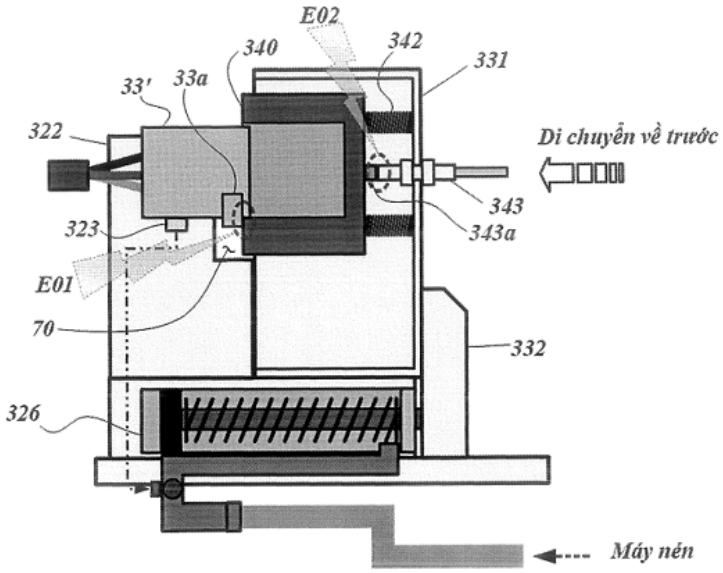

E02
340
342
331
33'
33a
322
Di chuyển về trước
343
343a
323
E01
70
332
326
Máy nén

Fig.7

(11) **1-0057441 B**

(15) 24/03/2026
Số Quyết định: 45316/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/12/2020 393 A

(21) 1-2020-04883

(85) 25/08/2020

(22) 25/01/2019

(86) PCT/GB2019/050209 25/01/2019

(30) 1801355.7 26/01/2018 GB

(87) WO2019/145726 01/08/2019

(51) ***C07D 213/72***; *C07C 1/00; C07D 417/12; C07D 401/12; C07D 405/12; C07D 413/12; A61P 11/00; C07D 309/10*

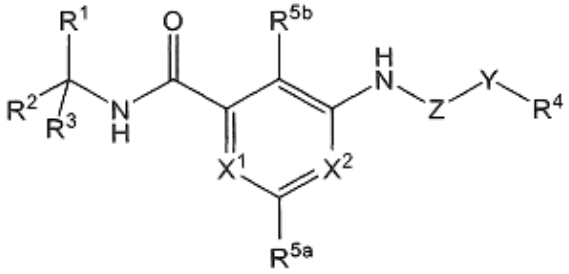
(73) **ENTERPRISE THERAPEUTICS LIMITED** (GB)
Sussex Innovation Centre, Science Park Square, Falmer, Brighton BN1 9SB, United Kingdom

(72) COLLINGWOOD, Stephen (GB); MCCARTHY, Clive (GB); HARGRAVE, Jonathan, David (GB); HAY, Duncan, Alexander (GB); SCHOFIELD, Thomas, Beauregard (GB); ELLAM, Sarah (GB); BUXTON, Craig (GB); HABGOOD, Matthew (GB); INGRAM, Peter (GB); MA, Chun Yan (PT); NAPIER, Spencer (GB); SHAIKH, Abdul (IN); SMITH, Matthew (GB); STIMSON, Christopher (GB); WALKER, Edward (GB)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP CHẤT DÙNG LÀM CHẤT ĐIỀU BIẾN DƯƠNG TÍNH KÊNH CLORUA ĐƯỢC HOẠT HÓA BẰNG CANXI (CACC) (TMEM16A), SẢN PHẨM VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức tổng quát (I):



(I)

trong đó R^1, R^2, R^3, R^4, R^{5a}, R^{5b} X^1, X^2, Z và Y như được định nghĩa trong bản mô tả, là các chất điều biến dương tính kênh clorua được hoạt hóa bằng canxi (CaCC), TMEM16A. Các hợp chất này hữu ích trong việc điều trị bệnh hoặc tình trạng bệnh do ảnh hưởng của sự điều biến TMEM16A, cụ thể là các tình trạng và các bệnh hô hấp. Sáng chế cũng đề cập đến sản phẩm và dược phẩm chứa các hợp chất này.

(11) **1-0057442 B**

(15) 24/03/2026
Số Quyết định: 45318/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/03/2023 420 A

(21) 1-2022-05422

(22) 25/08/2022

(30) 63/238,800 31/08/2021 US

(51) ***C12N 5/0775***; *A61K 35/28*

(73) **JOSHUA MEDICAL HOLDINGS CO. LTD.** (TW)
8F.-15, No. 10, Sec. 1, Chongqing S. Rd., Zhongzheng Dist., Taipei City 100503, Taiwan

(72) Dian-Yu Lin (TW)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN LẬP VÀ TINH SẠCH TẾ BÀO GỐC TRUNG MÔ TỪ TÚI THOÁT VỊ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp phân lập và tinh sạch tế bào gốc trung mô từ túi thoát vị. Tế bào gốc trung mô được phân lập và tinh sạch bằng phương pháp theo sáng chế có năng suất cao, khả năng phân chia tế bào cao, không cần sử dụng enzym làm thành phần xúc tác và có nhiều tiềm năng ứng dụng trong y học tái tạo hoặc kỹ thuật mô để phục hồi mô.

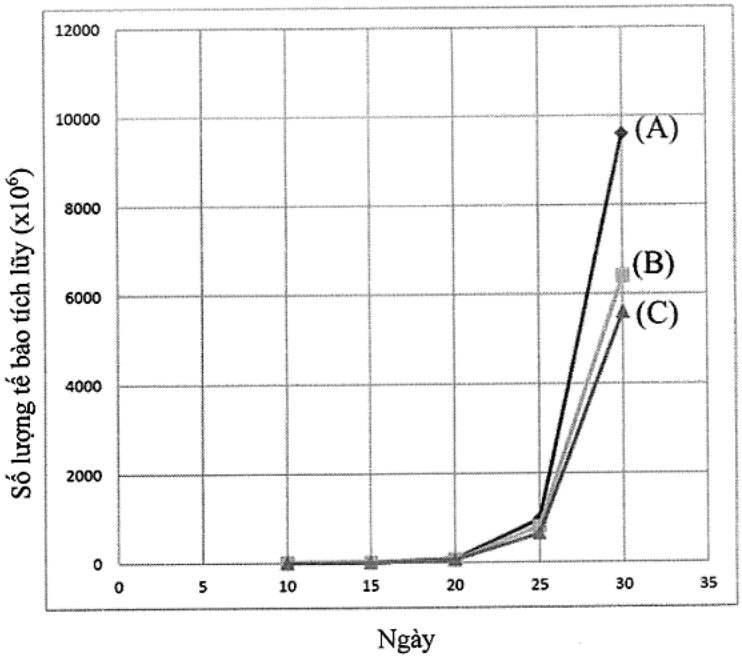


Fig.2

(11) **1-0057443 B**

(15) 24/03/2026
Số Quyết định: 45480/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/12/2024 441AS A

(21) 1-2024-06178

(22) 19/08/2024

(51) ***C01F 7/02***

(73) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI** (VN)
Số 1, phố Đại Cồ Việt, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội

(72) La Thế Vinh (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT BỘT NANO NHÔM ÔXIT TỪ NHÔM HYDROXIT CÔNG NGHIỆP**

(57) Sáng chế quy trình sản xuất bột nano nhôm oxit từ nhôm hydroxit công nghiệp, quy trình này bao gồm các bước:

(i) nghiền nhôm hydroxit;

(ii) làm sạch các tạp chất khỏi nhôm hydroxit để thu được nhôm hydroxit có độ sạch ít nhất 98% khối lượng;

(iii) hòa tan $Al(OH)_3$ sạch trong dung dịch HCl hoặc H_2SO_4 để tạo ra dung dịch $AlCl_3$ hoặc $Al_2(SO_4)_3$;

(iv) chế tạo $NH_4Al(OH)_2CO_3$ từ dung dịch $AlCl_3$ hoặc $Al_2(SO_4)_3$ bằng cách cho phản ứng với dung dịch amoni (hydro) cacbonat;

(v) lọc, rửa sạch bằng nước để thu được $NH_4Al(OH)_2CO_3$;

(vi) sấy phun $NH_4Al(OH)_2CO_3$ ở nhiệt độ ít nhất là 300°C để thực hiện nhiệt phân, nhờ đó thu được bột nano nhôm oxit.

Nhôm oxit thu được từ quy trình theo sáng chế có độ tinh sạch ít nhất là 99,9% và có cỡ hạt nằm trong khoảng từ 20nm đến 100nm.

(11) **1-0057444 B**

(15) 25/03/2026
Số Quyết định: 45592/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/05/2023 422 A

(21) 1-2022-08197

(85) 15/12/2022

(22) 28/05/2021

(86) PCT/CN2021/096568 28/05/2021

(30) 202010472577.8 29/05/2020 CN
202110335100.X 29/03/2021 CN

(87) WO2021/239082 02/12/2021

(51) ***C07K 14/605***; *A61P 3/10; A61K 38/26; A61P 3/04*

(73) **JIANGSU HENGRUI PHARMACEUTICALS CO., LTD.** (CN)
No.7 Kunlunshan Road, Economic and Technological Development Zone, Lianyungang, Jiangsu 222047, China

(72) WU, Fangzhou (CN); WANG, Lei (CN); HUANG, Xuchao (CN); WU, Ran (CN); LIU, Renzhi (CN); HUA, Haiqing (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **CHẤT TƯƠNG TỰ PEPTIT GIỐNG GLUCAGON 1 (GLP-1) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có hoạt tính chủ vận kép đối với cả thụ thể peptit-1 giống Glucagon (GLP-1) và thụ thể polypeptit hướng insulin phụ thuộc glucoza và ứng dụng của chúng. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến chất tương tự polypeptit thu được từ GLP-1 và muối dược dụng của nó, mà có tác dụng chủ vận trên thụ thể GLP-1 người và thụ thể GIP người và có thể được sử dụng để điều trị các bệnh chuyển hóa như béo phì, tiểu đường typ II, và gan nhiễm mỡ không do rượu.

(11) **1-0057445 B**

(15) 25/03/2026
Số Quyết định: 45594/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/12/2023 429 A

(21) 1-2023-05088

(85) 28/07/2023

(22) 29/11/2021

(86) PCT/JP2021/043564 29/11/2021

(30) 202011057101 30/12/2020 IN

(87) WO2022/145156 07/07/2022

(51) ***B60R 25/24****; G06F 21/35; G06F 21/44; B60R 25/31*

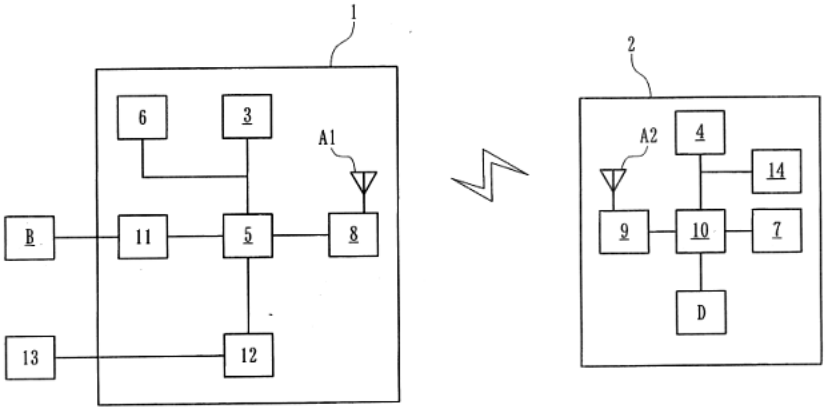
(73) **ASAHI DENSO CO., LTD.** (JP)
2-1, Somejidai 6-chome, Hamana-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka 4340046, Japan

(72) SAWAKI Yusuke (JP); JAIN Shalabh (IN); SUGIURA Hisashi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG XÁC THỰC XE**

(57) Hệ thống xác thực phương tiện bao gồm: phương tiện phát hiện phía phương tiện (3) có khả năng phát hiện sự kiện do hành vi của người cư ngụ gây ra; phương tiện phát hiện phía thiết bị di động (4) được bố trí trong thiết bị di động (2) và có khả năng phát hiện sự kiện do hành vi của người cư ngụ gây ra và truyền sự kiện đó đến thiết bị trên máy bay (1); và phương tiện xác định (5) có khả năng xác định liệu một sự kiện được phát hiện bởi phương tiện phát hiện bên phương tiện (3) và một sự kiện được truyền từ phương tiện phát hiện bên thiết bị di động (4) có được phát hiện cùng một lúc hay không. Hệ thống xác thực phương tiện có khả năng cho phép khởi động động cơ của phương tiện hoặc điều khiển phương tiện với điều kiện phương tiện xác định (5) xác định rằng một sự kiện được phát hiện bởi phương tiện phát hiện bên phương tiện (3) và một sự kiện được truyền từ phương tiện phát hiện phía thiết bị di động (4) được phát hiện cùng lúc.



[Fig. 1]

(11) **1-0057446 B**

(15) 25/03/2026
Số Quyết định: 45629/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/03/2023 420 A

(21) 1-2022-08263

(85) 15/09/2017

(22) 15/09/2017

(86) PCT/JP2017/033461 15/09/2017

(30) 2016-181235 16/09/2016 JP

(87) WO2018/052115 A1 22/03/2018

(51) ***C07D 213/75***

(62) 1-2019-01691

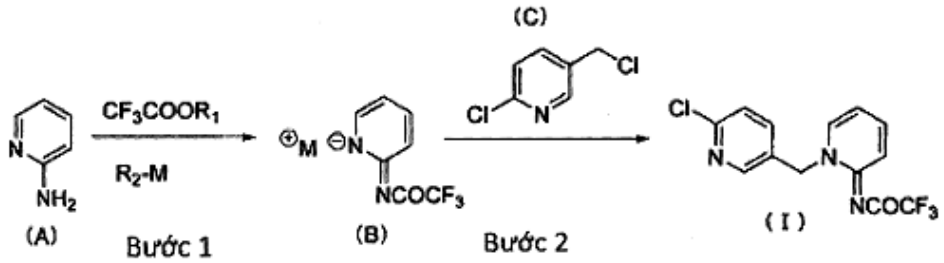
(73) **MITSUI CHEMICALS CROP & LIFE SOLUTIONS, INC.** (JP)
Nihonbashi Dia Building, 1-19-1, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo 103-0027 Japan

(72) KITSUDA Shigeki (JP); NAKANISHI Nozomu (JP); SUMI Shinjiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẤT KIỂM SOÁT SINH VẬT GÂY HẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất hợp chất có công thức (I) dưới đây với hợp chất có công thức (A) dưới đây làm chất ban đầu thông qua việc sản xuất chất trung gian có công thức (B) dưới đây bằng cách sử dụng este của axit trifloroaxetic axit và bazơ kim loại.



(11) **1-0057447 B**

(15) 25/03/2026
Số Quyết định: 45652/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2021-07239

(85) 20/11/2017

(22) 21/11/2012

(86) PCT/US2012/066185 21/11/2012

(30) 61/563,229 23/11/2011 US

(87) WO2013/078264 30/05/2013

(51) ***A61K 9/14***; *A61K 9/48; A61K 9/20*

(62) 1-2017-04625

(73) **ARRAY BIOPHARMA INC.** (US)
3200 Walnut Street, Boulder, Colorado 80301, United States of America

(72) VERMA, Daya (IN); KRISHNAMACHARI, Yogita (IN); SHEN, Xiaohong (CN); LEE, Hanchen (US); LI, Ping (US); SINGH, Rajinder (US); TAN, LayChoo (MY)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **DƯỢC PHẨM DẠNG RẮN DÙNG QUA ĐƯỜNG MIỆNG CHỨA HỢP CHẤT (S)-METYL (1-((4-(3-(5-CLO-2-FLO-3-(METYLSULFONAMIDO)PHENYL)-1-ISOPROPYL-1H-PYRAZOL-4-YL)PYRIMIDIN-2-YL)AMINO)PROPAN-2-YL)CARBAMAT**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm dạng rắn dùng qua đường miệng chứa (S)-metyl (1-((4-(3-(5-clo-2-flo-3-(metylsulfonamido)phenyl)-1-isopropyl-1H-pyrazol-4-yl)pyrimidin-2-yl)amino)propan-2-yl)carbamat (hợp chất A).

(11) **1-0057448 B**

(15) 25/03/2026
Số Quyết định: 45653/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/03/2024 432 A

(21) 1-2024-00145

(85) 08/01/2024

(22) 12/05/2022

(86) PCT/JP2022/020010 12/05/2022

(30) 2021-098139 11/06/2021 JP

(87) WO2022/259807 15/12/2022

(51) ***C21C 7/00***; *C21C 7/10*

(73) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) TADA Chikashi (JP); NEGISHI Hidemitsu (JP)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TINH LUYỆN LẠI THÉP NÓNG CHẢY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tinh luyện lại thép nóng chảy s mà qua đó phạm vi nồng độ nitơ thấp có thể đạt được ổn định ở tốc độ cao mà không gây ra các vấn đề về vận hành, và phương pháp sản xuất thép được đề xuất. Theo phương pháp tinh luyện lại thép nóng chảy, xỉ chứa CaO và Al_2O_3 được tạo bởi sự kết hợp của bước bổ sung Al để bổ sung chất chứa kim loại Al vào thép nóng chảy để biến thép nóng chảy thành thép nóng chảy chứa Al và bước bổ sung CaO để bổ sung chất chứa CaO vào thép nóng chảy, và sau đó quy trình thổi ôxy bao gồm quy trình khử nitơ được thực hiện bằng cách thổi khí chứa ôxy để xuyên qua xỉ để đạt tới thép nóng chảy chứa Al, trong đó nồng độ Al $[Al]_i$ (% khối lượng) trong thép nóng chảy ngay trước quy trình thổi ôxy bằng hoặc cao hơn so với giá trị $[Al]_e$ được tính toán bởi công thức (A) dựa trên mật độ năng lượng khuấy trộn ε (W/tấn) trong quá trình tạo xỉ, và nồng độ Al $[Al]_f$ khi hoàn thành quy trình thổi ôxy là 0,03 % khối lượng hoặc cao hơn. Theo phương pháp sản xuất thép, thép nóng chảy thu được sẽ được đúc sau khi điều chỉnh thành phần. $[Al]_e = -0{,}072 \times \ln(\varepsilon) + 0{,}5822 \cdots (A)$

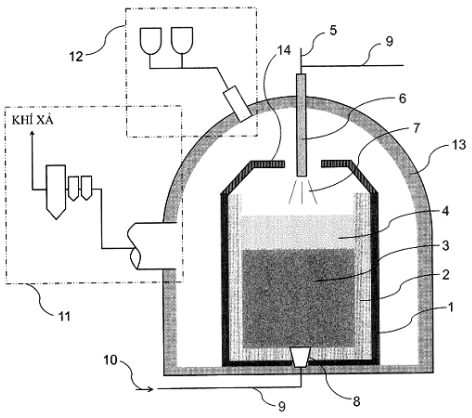


FIG.1

(11) **1-0057449 B**

(15) 25/03/2026
Số Quyết định: 45655/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/03/2024 432 A

(21) 1-2024-00328

(85) 16/01/2024

(22) 06/06/2022

(86) PCT/JP2022/022718 06/06/2022

(30) 2021-107457 29/06/2021 JP

(87) WO2023/276558 05/01/2023

(51) ***H01M 50/342***; *H01M 50/159*

(73) 1. **NIPPON LIGHT METAL COMPANY, LTD.** (JP)
1-1-13 Shimbashi, Minato-ku, Tokyo 1050004, Japan
2. **SOODE NAGANO CO., LTD.** (JP)
5-21, Osachikatamacho 2-chome, Okaya-shi, Nagano 3940084, Japan

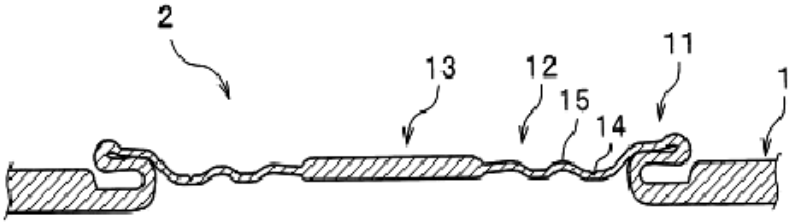
(72) MORIYAMA Yoshihiko (JP); FUJITA Kazuyuki (JP); HACHISU Takuma (JP); PIAO Donghai (CN); CHIGUSA Tatsuya (JP); SODE Takayuki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỘP CHỨA ẮC QUY**

(57) Sáng chế đề cập đến hộp chứa ắc quy tương ứng, theo cách tốt hơn, với các việc tăng về kích cỡ và độ dày của hộp chứa ắc quy. Hộp chứa ắc quy được làm từ kim loại được tạo ra với van chống nổ. Van chống nổ là liên tục với bộ phận tấm tạo cấu hình hộp chứa ắc quy. Van chống nổ chứa bộ phận được gấp được tạo thành bằng cách gấp bộ phận tấm, bộ phận tấm mỏng là liên tục với bộ phận được gấp và được sắp xếp bên trong bộ phận được gấp, bộ phận tấm dày là liên tục với bộ phận tấm mỏng và được tạo thành dày hơn bộ phận tấm mỏng ở phần giữa của van chống nổ, và rãnh làm vỡ được sắp xếp trong bộ phận tấm mỏng và được tạo cấu hình để gãy vỡ khi áp suất được xác định trước được gây ra trên đó.

FIG.3



(11) **1-0057450 B**

(15) 25/03/2026
Số Quyết định: 45676/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/06/2024 435 A

(21) 1-2024-01159

(85) 16/02/2024

(22) 25/08/2022

(86) PCT/JP2022/032064 25/08/2022

(30) 2021-140653 31/08/2021 JP

(87) WO2023/032810 A1 09/03/2023

(51) ***B28B 1/30***; *B28B 5/02*

(73) **YOSHINO GYPSUM CO., LTD.** (JP)
Shin-Tokyo Bldg., 3-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005 Japan

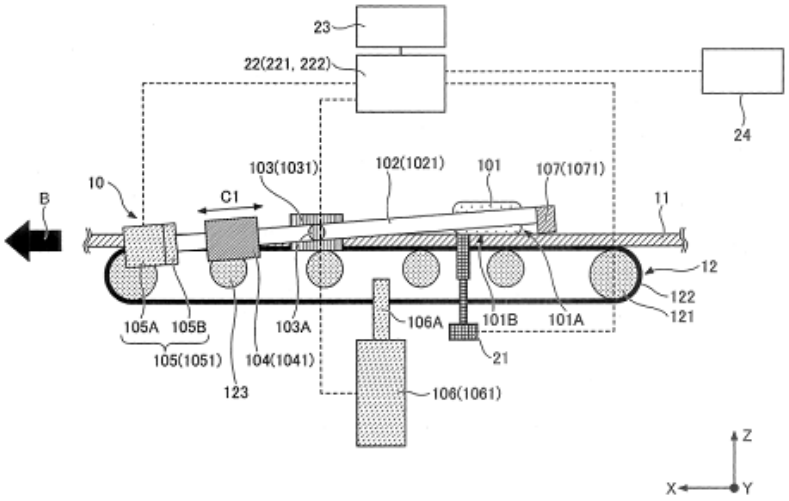
(72) Takumi HATANAKA (JP); Seiji TANIKAWA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY LÀM NHÃN VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT BẢNG THẠCH CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến máy làm nhãn (10) bao gồm thiết bị vận chuyển (12) dùng cho thân đúc (11); cặp tay gạt (102) mà lần lượt được bố trí đối diện cả hai đầu theo chiều rộng của thiết bị vận chuyển, và trong đó các đầu theo chiều dọc của các tay gạt là có thể quay được theo các chiều lên và xuống so với bề mặt vận chuyển của thiết bị vận chuyển; tấm làm nhãn (101) được cố định vào cặp đầu đối diện của các đầu theo chiều dọc của cặp tay gạt; các vật nặng (104) mà lần lượt được lắp vào cặp tay gạt và là có thể di chuyển được dọc theo chiều theo chiều dọc của các tay gạt; thiết bị thay đổi vị trí vật nặng (105) được tạo kết cấu để thay đổi các vị trí của các vật nặng trên các tay gạt; và thiết bị điều khiển thứ nhất (221) được tạo kết cấu để điều khiển các vị trí của các vật nặng trên các tay gạt qua thiết bị thay đổi vị trí vật nặng.

FIG.2


23
22(221, 222)
24
10
B
C1
103(1031)
102(1021)
101
107(1071)
11
12
122
121
105A
105B
105(1051)
104(1041)
123
103A
106A
101B
101A
21
106(1061)
Z
X
Y

(11) **1-0057451 B**

(15) 25/03/2026
Số Quyết định: 45677/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/06/2023 423 A

(21) 1-2021-08134

(22) 17/12/2021

(51) ***E02B 3/06***

(73) **NGUYỄN XUÂN HÙNG** (VN)
65/22/44 đường số 5, phường Bình Hưng Hoà, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Xuân Hùng (VN); Đặng Bảo Lợi (VN); Nguyễn Văn Vương (VN); Trần Phương (AU)

(54) **ĐÊ PHÁ SÓNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG ĐÊ NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất đê phá sóng và phương pháp xây dựng đê này, trong đó đê phá sóng bao gồm: i) phần thân bao gồm nhiều mô đun phá sóng được bố trí liên tiếp và/hoặc xếp chồng lên nhau tạo thành dãy tường phá sóng, và được cố định bằng các thanh hỗ trợ; trong đó mô đun phá sóng bao gồm nhiều ô đơn vị (unit cell) kết nối với nhau và được sắp xếp thành dạng khối ba chiều; trong đó cấu trúc mỗi ô đơn vị trong số nhiều ô đơn vị bao gồm phần rỗng và phần đặc được xác định bởi cấu trúc bề mặt cực tiểu tam tuần hoàn không tự giao nhau (TPMS- Triply periodic minimal surfaces), và trong đó phần đặc của mỗi ô đơn vị giúp chịu lực của sóng và phần rỗng của mỗi ô đơn vị kết nối với nhau cho phép chất lỏng đi qua nhiều ô đơn vị của mô đun phá sóng nhằm phá sóng; và ii) phần chân được cố định dưới đáy nước liên kết với các thanh hỗ trợ và đỡ phần thân.

(11) **1-0057452 B**

(15) 25/03/2026
Số Quyết định: 45711/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/05/2024 434 A

(21) 1-2024-01302

(85) 22/02/2024

(22) 22/07/2022

(86) PCT/PL2022/050047 22/07/2022

(30) P.438569 22/07/2021 PL

(87) WO2023/003485 A1 26/01/2023

(51) ***A01N 25/30***; *A01N 43/653; A01N 43/50; A01N 25/02; A01N 43/40*

(73) **SYVENTO SP. Z O.O.** (PL)
ul. Za Gora 19, 32-050 Skawina, Poland

(72) LIPKA, Dominik (PL); CYZA, Malgorzata (PL); ZAWILSKA, Patrycja (PL)

(74) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ KASS VIỆT NAM (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM PROLIPOSOM LỎNG CỦA THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm proliposom lỏng của thuốc bảo vệ thực vật và quy trình sản xuất chế phẩm này.

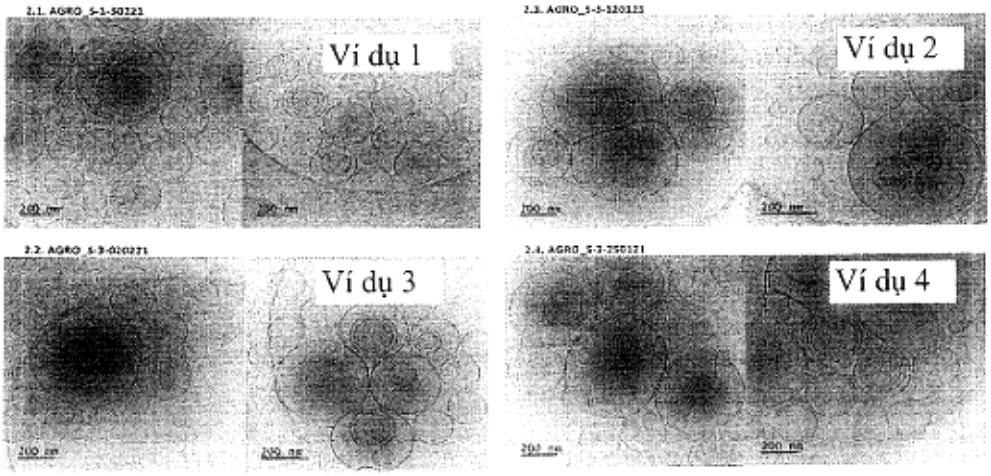


Fig. 1

(11) **1-0057453 B**

(15) 25/03/2026
Số Quyết định: 45733/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/01/2024 430 A

(21) 1-2023-05537

(85) 18/08/2023

(22) 22/02/2022

(86) PCT/JP2022/007100 22/02/2022

(30) 2021-028414 25/02/2021 JP

(87) WO2022/181573 A1 01/09/2022

(51) ***F25D 23/00***; *G06T 7/20; G06T 7/00; B65G 1/137*

(73) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
22-6, Moto-machi, Kadoma-shi, Osaka 571-0057 Japan

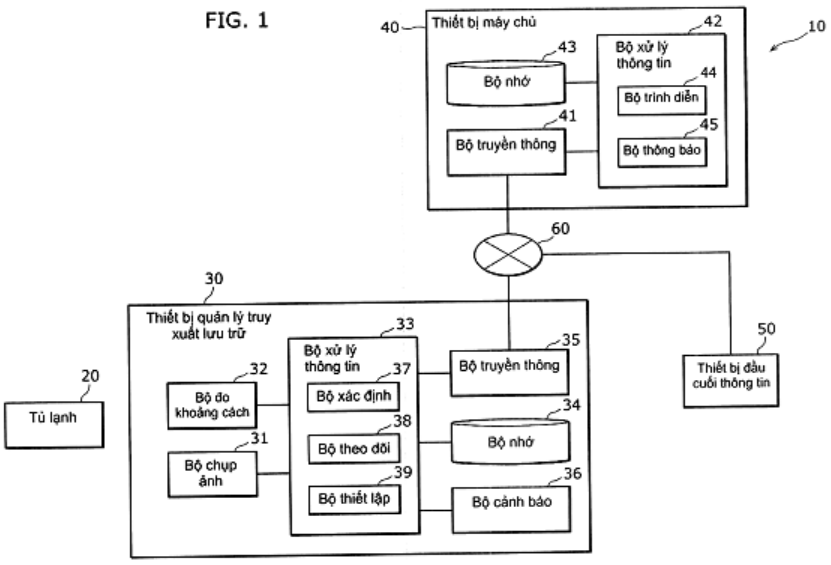
(72) Wataru SUDA (JP); Taku KARIYAZAKI (JP); Kazuhiro MOCHINAGA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ QUẢN LÝ TRUY XUẤT LƯU TRỮ, HỆ THỐNG QUẢN LÝ TRUY XUẤT LƯU TRỮ VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ TRUY XUẤT LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị quản lý truy xuất lưu trữ (30) bao gồm: bộ chụp ảnh (31) mà chụp các ảnh đều bao gồm các phần đánh dấu dưới dạng các đối tượng từ phía trên tủ lạnh (20) mà bao gồm cấu trúc lưu trữ thứ nhất và cấu trúc lưu trữ thứ hai, các ảnh thể hiện cảnh trong đó đối tượng được đặt vào trong hoặc được lấy ra khỏi tủ lạnh (20), các phần đánh dấu được bố trí trên cấu trúc lưu trữ thứ nhất và cấu trúc lưu trữ thứ hai, cấu trúc lưu trữ thứ hai nằm ở vị trí khác với vị trí của cấu trúc lưu trữ thứ nhất theo chiều dọc; và bộ xác định (37) mà xác định vị trí lưu trữ mà đối tượng được lưu trữ tại đó, dựa trên các phần đánh dấu được bao gồm trong các ảnh có thể quan sát thấy hoặc bị ẩn.

FIG. 1



(11) **1-0057454 B**

(15) 25/03/2026
Số Quyết định: 45734/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/04/2024 433 A

(21) 1-2023-00371

(85) 18/01/2023

(22) 25/06/2021

(86) PCT/JP2021/024231 25/06/2021

(87) WO2022/269929 29/12/2022

(51) ***H02M 7/48***

(73) **TMEIC CORPORATION** (JP)
3-1-1, Kyobashi, Chuo-ku, Tokyo 1040031, Japan

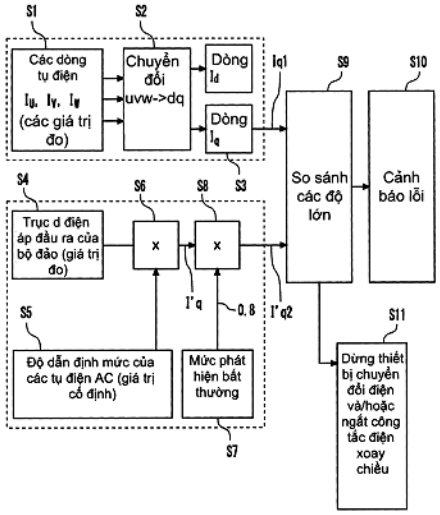
(72) TERASHIMA, Daiki (JP); TAWADA, Yoshihiro (JP); KATSUKURA, Tomoya (JP); FUKASAWA, Issei (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN VÀ THIẾT BỊ CHUYỂN ĐỔI ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển là thiết bị điều khiển thiết bị chuyển đổi điện và bao gồm bộ tính giá trị chuyển đổi để thu giá trị dòng của dòng điện trong tụ điện xoay chiều được nối với mạch tụ điện trong mạch đầu ra ở phía điện xoay chiều của mạch đảo và thực hiện chuyển đổi giá trị dòng để thu được giá trị chuyển đổi định trước và bộ phát hiện lỗi để so sánh giá trị chuyển đổi thu được bằng bộ tính giá trị chuyển đổi và giá trị xác định định trước được sử dụng trong phát hiện lỗi để phát hiện lỗi của tụ điện xoay chiều.

FIG. 5



(11) **1-0057455 B**

(15) 25/03/2026
Số Quyết định: 45736/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/01/2022 406 A

(21) 1-2021-05690

(85) 14/09/2021

(22) 23/03/2020

(86) PCT/EP2020/057903 23/03/2020

(30) PCT/CN2019/080136 28/03/2019 CN

(87) WO2020/193445 01/10/2020

(51) ***H04W 8/20****; H04W 76/19; H04W 36/00; H04W 76/18*

(73) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL)** (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) YANG, Yong (SE); XU, Wenliang (CN); LU, Yunjie (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN THÔNG TIN SỰ KIỆN GIÁM SÁT, THỰC THỂ QUẢN LÝ TÍNH DI ĐỘNG CŨ VÀ THỰC THỂ QUẢN LÝ TÍNH DI ĐỘNG MỚI**

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp và hệ thống để chuyển thông tin sự kiện giám sát trong thủ tục về tính di động. Theo một khía cạnh của sáng chế, phương pháp để chuyển thông tin sự kiện giám sát trong thủ tục về tính di động bao gồm các bước, tại nút mạng thứ nhất: nhận và lưu trữ thông tin đăng ký thuê bao chỉ ra rằng nút mạng thứ hai đã đăng ký thuê bao để lấy thông báo khi có thất bại về phân phối dữ liệu liên quan đến thiết bị người dùng (User Equipment, UE), theo sau bởi việc UE này trở nên có thể tiếp cận; phát hiện thất bại về phân phối dữ liệu liên quan đến UE, và, thiết lập cờ để chỉ ra rằng thất bại về phân phối dữ liệu liên quan đến UE đã xảy ra; nhận, từ nút mạng thứ ba, yêu cầu liên quan đến tính di động; gửi, đến nút mạng thứ ba, đáp ứng đối với yêu cầu liên quan đến tính di động này, bao gồm chỉ dấu rằng nút mạng thứ ba cần phải thông báo cho nút mạng thứ hai khi UE trở nên có thể tiếp cận và/hoặc khi sau đó UE đi vào trạng thái nghỉ (IDLE). Sáng chế còn đề xuất nút mạng thứ nhất nguồn, nút mạng thứ ba đích và nút mạng được tạo cấu hình để chuyển thông tin sự kiện giám sát trong thủ tục về tính di động.

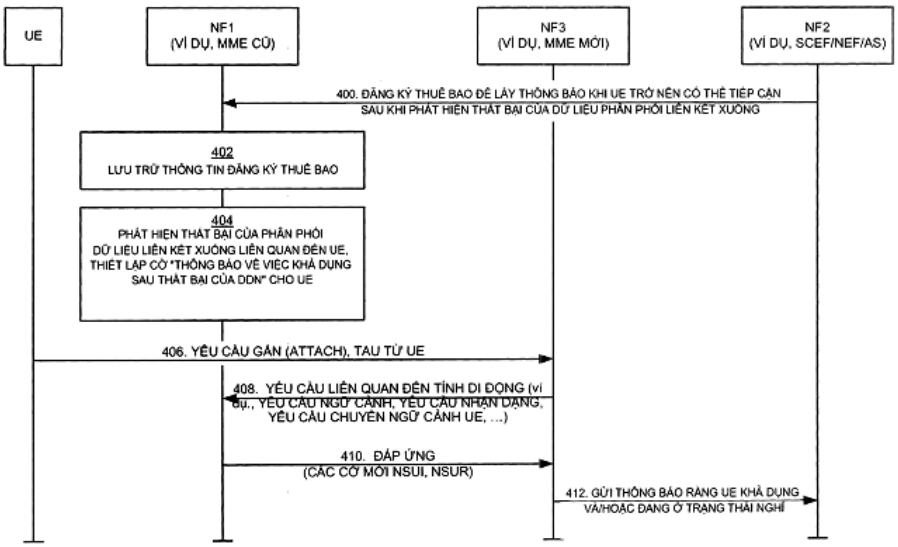

UE
NF1
(VÍ DỤ, MME CŨ)
NF3
(VÍ DỤ, MME MỚI)
NF2
(VÍ DỤ, SCEF/NEF/AS)
400. ĐĂNG KÝ THUÊ BAO ĐỂ LẤY THÔNG BÁO KHI UE TRỞ NÊN CÓ THỂ TIẾP CẬN SAU KHI PHÁT HIỆN THẤT BẠI CỦA DỮ LIỆU PHÂN PHỐI LIÊN KẾT XUỐNG
402
LƯU TRỮ THÔNG TIN ĐĂNG KÝ THUÊ BAO
404
PHÁT HIỆN THẤT BẠI CỦA PHÂN PHỐI DỮ LIỆU LIÊN KẾT XUỐNG LIÊN QUAN ĐẾN UE, THIẾT LẬP CỜ "THÔNG BÁO VỀ VIỆC KHẢ DỤNG SAU THẤT BẠI CỦA DDN" CHO UE
406. YÊU CẦU GẮN (ATTACH), TAU TỪ UE
408. YÊU CẦU LIÊN QUAN ĐẾN TÍNH DI ĐỘNG (ví dụ., YÊU CẦU NGỮ CẢNH, YÊU CẦU NHẬN DẠNG, YÊU CẦU CHUYỂN NGỮ CẢNH UE, ...)
410. ĐÁP ỨNG
(CÁC CỜ MỚI NSUI, NSUR)
412. GỬI THÔNG BÁO RẰNG UE KHẢ DỤNG VÀ/HOẶC ĐANG Ở TRẠNG THÁI NGHỈ

FIG.4

(11) **1-0057456 B**

(15) 25/03/2026
Số Quyết định: 45737/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/09/2023 426 A

(21) 1-2023-00330

(85) 17/01/2023

(22) 05/01/2022

(86) PCT/US2022/070027 05/01/2022

(30) 63/134,104 05/01/2021 US
63/150,193 17/02/2021 US

(87) WO2022/150810 14/07/2022

(51) ***B29C 44/34***; *B29K 23/00; B29K 67/00; B29K 75/00; C08J 9/12; B29L 31/00; B29L 31/48; B29L 31/50; B29L 31/52; B29K 21/00; B29K 77/00*

(73) **NIKE INNOVATE C.V.** (US)
Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) CHANG, Yihua (US); HANSON, Lyle R. (US); KHLYABICH, Petr (US); WATKINS, Richard L. (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **SẢN PHẨM ĐƯỢC TẠO BỌT VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM ĐƯỢC TẠO BỌT**

(57) Sáng chế đề cập đến các sản phẩm được tạo bọt bao gồm vật liệu đàn hồi nhiệt dẻo, các phương pháp sản xuất các sản phẩm được tạo bọt và phương pháp sản xuất các sản phẩm giày dép, quần áo và trang bị thể thao kết hợp các sản phẩm được tạo bọt này được tạo ra. Theo một khía cạnh, phương pháp sản xuất sản phẩm được tạo bọt bao gồm việc đặt sản phẩm bao gồm vật liệu tạo bọt được và cacbon dioxit vào bình chứa, duy trì bình chứa ở áp suất thứ nhất và nhiệt độ thứ nhất, tại đó cacbon dioxit là chất lỏng và cacbon dioxit hòa tan trong vật liệu tạo bọt được, để lộ tùy chọn sản phẩm đã ngâm với nhiệt độ thứ hai và áp suất thứ hai và xử lý sản phẩm với áp suất thứ ba và nhiệt độ thứ ba, tại đó cacbon dioxit đã ngâm chuyển pha thành dạng khí, nhờ đó giãn nở vật liệu tạo bọt được thành vật liệu được tạo bọt và tạo thành sản phẩm được tạo bọt.

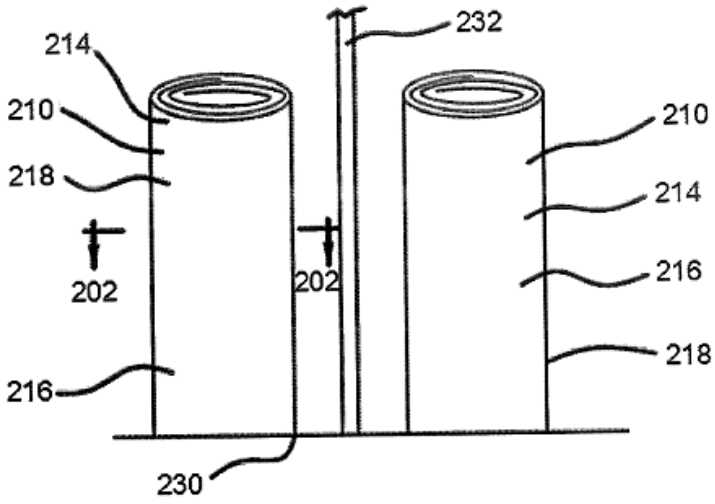


FIG. 2

(11) **1-0057457 B**

(15) 25/03/2026
Số Quyết định: 45780/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2023 424 A

(21) 1-2023-02852

(22) 28/04/2023

(30) 10-2023-0028768 03/03/2023 KR

(51) ***C01G 49/00***

(73) **ILSHIN ENVIRONMENTAL ENGINEERING CO., LTD.** (KR)
2F, 11 Banga-ro 16beon-gil, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(72) YOO Nam Jong (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ FERAT CÓ CHU KỲ BÁN RÃ TĂNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế ferat có chu kỳ bán rã tăng. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế ferat có chu kỳ bán rã tăng trong đó bột Fe được bổ sung vào dung dịch nước NaOH và hỗn hợp này được gia nhiệt để nhờ đó điều chế dung dịch trung gian $NaFeO_2$, và tiếp đó dung dịch nước NaOCl được bổ sung vào và phản ứng với dung dịch trung gian $NaFeO_2$ để nhờ đó điều chế ferat (Na_2FeO_4), vì vậy hiện tượng tự phân rã có thể được trì hoãn để cho phép ferat được duy trì ở nồng độ lớn hơn khoảng 80% ngay cả sau khoảng thời gian 20 ngày hoặc lớn hơn.

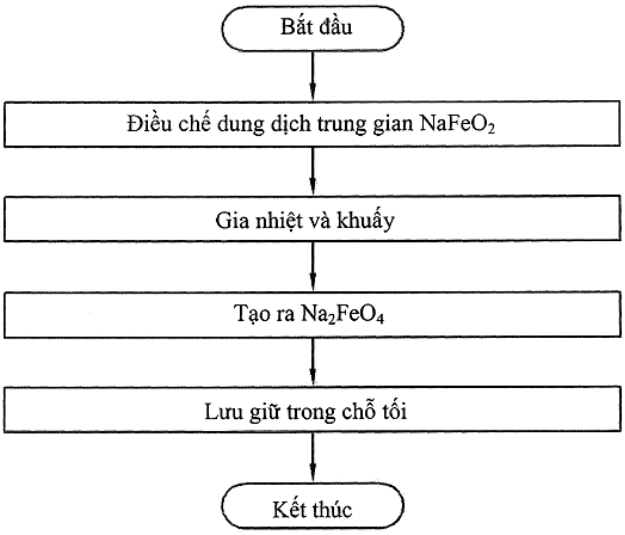


Fig.1

(11) **1-0057458 B**

(15) 25/03/2026
Số Quyết định: 45781/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2024 436 A

(21) 1-2024-04028

(22) 03/06/2024

(51) ***C10J 3/00***; *C10J 3/48*

(76) **NGUYỄN HỒNG LONG** (VN)
Số 1, Ngách 5/20, đường Liên Cơ, tổ 1, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(54) **THIẾT BỊ KHÍ HÓA SINH KHỐI LIÊN TỤC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị khí hoá sinh khối theo thể tích, hoạt động liên tục và đốt khí sinh khối tạo ra để tạo nhiệt, sử dụng nhiên liệu là các vật liệu gốc hữu cơ. Thiết bị khí hóa sinh khối theo sáng chế có phần thân dạng chữ L, bao gồm buồng tiếp liệu, hộp gió sơ cấp, buồng phản ứng, hộp gió thứ cấp, bộ phận xả xỉ, quạt cấp gió.

(11) **1-0057459 B**

(15) 25/03/2026
Số Quyết định: 45782/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2024 436 A

(21) 1-2024-01648

(85) 06/03/2024

(22) 08/09/2021

(86) PCT/EP2021/074725 08/09/2021

(87) WO2023/036410 16/03/2023

(51) ***F27B 7/20***; *F27B 7/36*; *C04B 7/43*

(73) **LOESCHE GMBH** (DE)
Hansaallee 243, 40549 Düsseldorf, Germany

(72) WULFERT, Holger (DE); REFORMAT, Martin (DE); LINDL, David (DE); FINK, Ralf (DE)

(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) **HỆ THỐNG NUNG ĐẤT SÉT**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống nung đất sét để hoạt hóa đất sét dưới dạng vật liệu cấp mà có tỷ lệ silicat phân lớp có thể hoạt hóa bằng nhiệt ít nhất 40%. Hệ thống nung đất sét này bao gồm lò quay có cửa vào lò và cửa ra lò, trong đó vật liệu cấp được xử lý nhiệt trong khi được vận chuyển qua lò quay. Ngoài ra, đầu nạp khí được bố trí ở cửa ra lò và đầu xả khí ở cửa vào lò. Hơn nữa, hệ thống nung đất sét này có khoang trộn để tạo ra dòng khí nung có nhiệt độ đồng nhất, với mỏ đốt để tạo ra khí ống khói và đầu nạp khí quy trình để nạp khí quy trình ấm được bố trí.

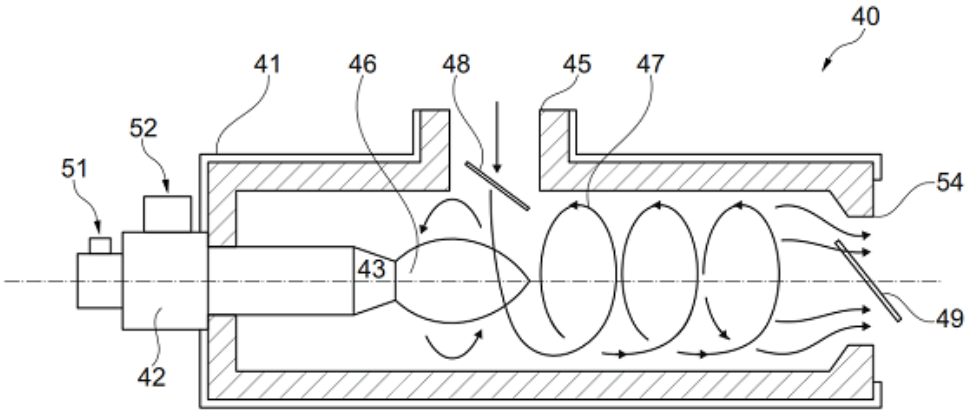


Fig. 2

(11) **1-0057460 B**

(15) 25/03/2026
Số Quyết định: 45784/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/04/2023 421 A

(21) 1-2023-00509

(85) 19/08/2020

(22) 28/12/2018

(86) PCT/JP2018/048460 28/12/2018

(30) 2018-032646 27/02/2018 JP

(87) WO2019/167422 06/09/2019

(51) ***D06F 39/04***; *D06F 39/08*

(62) 1-2020-04756

(73) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

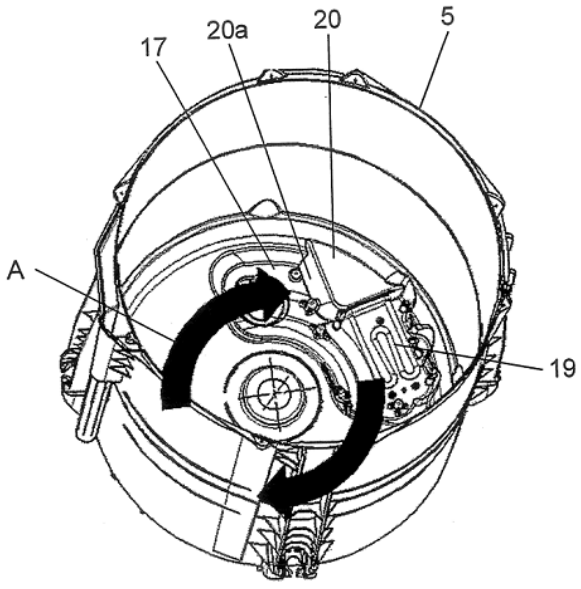
(72) Norihiro TSUCHIYA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY GIẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến máy giặt bao gồm vỏ, bồn nước (5) được bố trí trong vỏ, bồn giặt được bố trí quay được trong bồn nước (5), thiết bị dẫn động để dẫn động quay bồn giặt, và thiết bị làm nóng (19) mà được bố trí trong bồn nước (5) và làm nóng chất lỏng giặt. Thiết bị làm nóng (19) được lắp vào phần lắp khớp (20) được bố trí trong bồn nước (5), và phần lắp khớp (20) có bề mặt bên thứ nhất (20a) cơ bản vuông góc với chiều quay (A) của bồn giặt trong khi vắt khô bị nghiêng về phía chiều quay của bồn giặt.

FIG. 11



(11) **1-0057461 B**

(15) 25/03/2026
Số Quyết định: 45805/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/12/2022 417 A

(21) 1-2022-01736

(85) 10/05/2019

(22) 11/10/2017

(86) PCT/EP2017/075971 11/10/2017

(30) EP16193601 12/10/2016 EP
EP17180403 08/07/2017 EP

(87) WO2018/069412 19/04/2018

(51) ***H04N 21/262****; H04N 13/117; H04N 13/161; H04N 13/194; H04N 21/845; H04N 21/2343; H04N 21/4728; H04L 29/06; H04N 13/383*

(62) 1-2019-02429

(73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V.** (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) SKUPIN, Robert (DE); HELLGE, Cornelius (DE); SCHIERL, Thomas (DE); SÁNCHEZ DE LA FUENTE, Yago (ES); WIEGAND, Thomas (DE); PODBORSKI, Dimitri (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **VẬT GHI LƯU TRỮ SỐ KHÔNG CHUYỂN TIẾP ĐÃ LƯU TRỮ TRÊN ĐÓ CHƯƠNG TRÌNH MÁY TÍNH ĐỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DÒNG BIT VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến vật ghi lưu trữ số không chuyển tiếp đã lưu trữ trên đó chương trình máy tính để thực hiện phương pháp giải mã dòng bit video. Các giải pháp khác nhau về việc truyền theo dòng nội dụng truyền thông được mô tả. Một số giải pháp cho phép truyền theo dòng nội dung cảnh không gian theo cách không cân bằng theo không gian để chất lượng hiển thị đối với người dùng được tăng lên, hoặc độ phức tạp xử lý hoặc băng thông cần thiết ở phía truy hồi truyền theo dòng được giảm xuống. Một số khác niệm cho phép truyền theo dòng nội dung cảnh không gian theo cách mở rộng khả năng ứng dụng đến các cảnh ứng dụng khác.

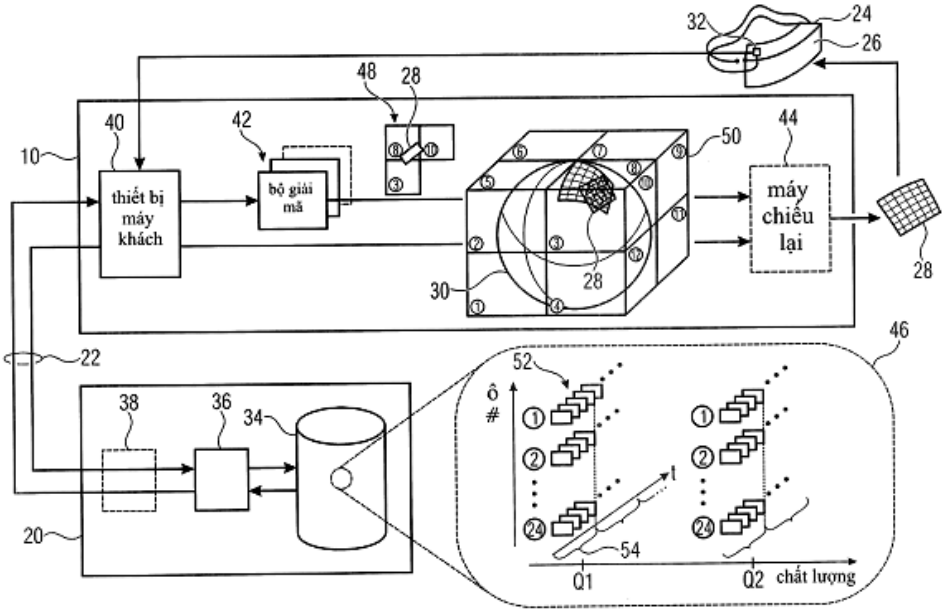

32
24
26
48
28
40
42
10
thiết bị máy khách
bộ giải mã
50
44
máy chiếu lại
28
30
28
46
22
52
38
36
34
20
54
Q1
Q2
chất lượng

Fig. 1

(11) **1-0057462 B**

(15) 25/03/2026
Số Quyết định: 45806/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2024 436 A

(21) 1-2024-03409

(22) 13/05/2024

(51) ***A61K 9/00***; *A61K 9/10*

(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI** (VN)
Số 9 BT2 Bán Đảo Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành Phố Hà Nội

(72) Lưu Hải Minh (VN); Vũ Thùy Lâm (VN); Lưu Hải Lân (VN); Lưu Hải Long (VN)

(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỆ TIỀN VI NHŨ NANO RUSCOGENIN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hệ tiền vi nhũ nano ruscogenin bao gồm các bước:

i) chuẩn bị pha phân tán bằng cách phân tán ruscogenin vào etanol;

ii) chuẩn bị hỗn hợp chất phân tán trộn Tween 80 vào polyetylen glycol 300 (PEG 300) tạo chất mang;

iii) tạo hỗn hợp đồng nhất bằng cách trộn pha phân tán ở bước i) và hỗn hợp chất phân tán ở bước ii);

iv) cô quay chân không để loại bỏ dung môi ra khỏi hỗn hợp ở bước iii),;

v) đồng hóa áp suất cao để giảm kích thước hạt thu được và tăng tính ổn định cho hệ tiền vi nhũ nano ruscogenin tạo thành; và

vi) lọc qua màng lọc.

Quy trình theo sáng chế cho phép tạo hệ tiền vi nhũ nano ruscogenin, trong đó hệ chất nhũ hóa kết hợp với chất hoạt động bề mặt được sử dụng đã được chứng minh là có khả năng tạo các tương tác tốt với hoạt chất dạng triterpenoit bao gồm ruscogenin, giúp tăng khả năng hòa tan trong nước của hoạt chất. Cụ thể, hệ vi nhũ này khi tan vào nước chứa các hạt vi nhũ kích thước nhỏ, ổn định, nhờ đó tăng độ sinh khả dụng. Với những ưu điểm trên, quy trình điều chế hệ tiền vi nhũ nano ruscogenin theo sáng chế được xem là có khả năng ứng dụng trong lĩnh vực dược phẩm.

(11) **1-0057463 B**

(15) 25/03/2026
Số Quyết định: 45828/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2024 436 A

(21) 1-2024-02169

(85) 26/09/2012

(22) 14/07/2011

(86) PCT/EP2011/062068 14/07/2011

(30) 61/365,518 19/07/2010 US
61/386,725 27/09/2010 US

(87) WO2012/010494 A1 26/01/2012

(51) ***G10L 21/02***

(62) 1-2020-06763

(73) **DOLBY INTERNATIONAL AB** (NL)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands

(72) KJOERLING, Kristofer (SE)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA TÍN HIỆU ÂM THANH ĐẦU RA BĂNG RỘNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến việc tái cấu trúc/tái tạo tần số cao (High Frequency Reconstruction/Regeneration- HFR) các tín hiệu âm thanh. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống thực hiện HFR của các tín hiệu âm thanh có các thay đổi lớn về mức năng lượng trên dải tần số thấp được dùng để tái cấu trúc các tần số cao của tín hiệu âm thanh. Hệ thống được tạo cấu hình để tạo ra các tín hiệu băng con tần số cao bao phủ quãng tần số cao từ các tín hiệu băng con tần số thấp được mô tả. Hệ thống bao gồm phương tiện để nhận các tín hiệu băng con tần số thấp; phương tiện để nhận tập hợp năng lượng đích, mỗi năng lượng đích bao phủ một quãng đích khác nhau trong quãng tần số cao và chỉ ra năng lượng mong muốn của một hoặc nhiều tín hiệu băng con tần số cao nằm trong quãng đích; phương tiện để tạo ra các tín hiệu băng con tần số cao từ các tín hiệu băng con tần số thấp và từ các hệ số khuếch đại phổ được kết hợp lần lượt với các tín hiệu băng con tần số thấp; và phương tiện để điều chỉnh năng lượng của các tín hiệu băng con tần số cao bằng cách sử dụng tập hợp năng lượng đích.

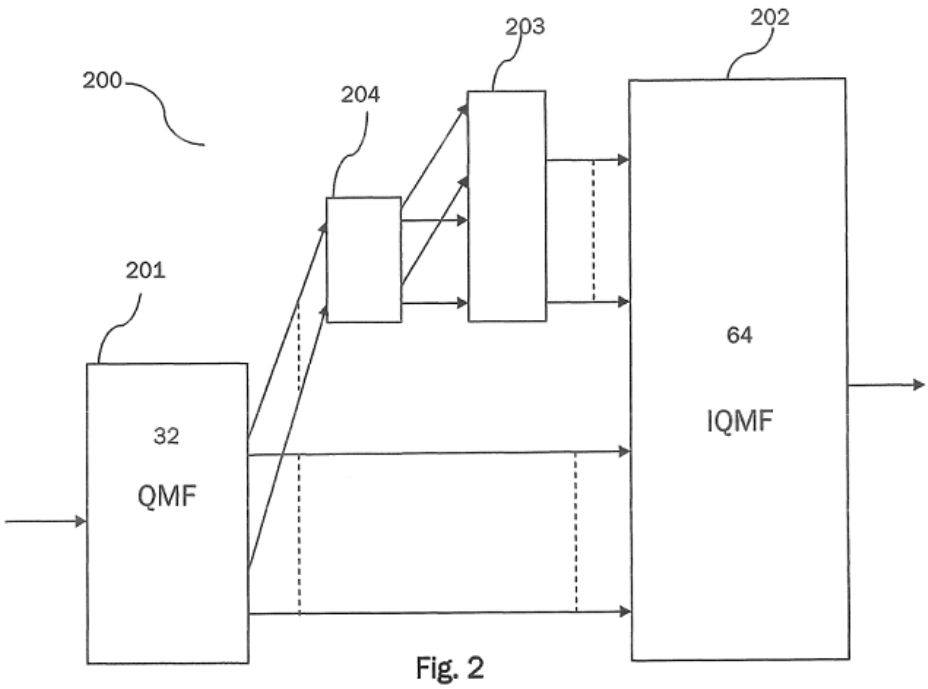


Fig. 2

(11) **1-0057464 B**

(15) 25/03/2026
Số Quyết định: 45903/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2024 436 A

(21) 1-2024-01738

(22) 08/03/2024

(51) ***F41F 3/052***; *F41F 3/042*

(73) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

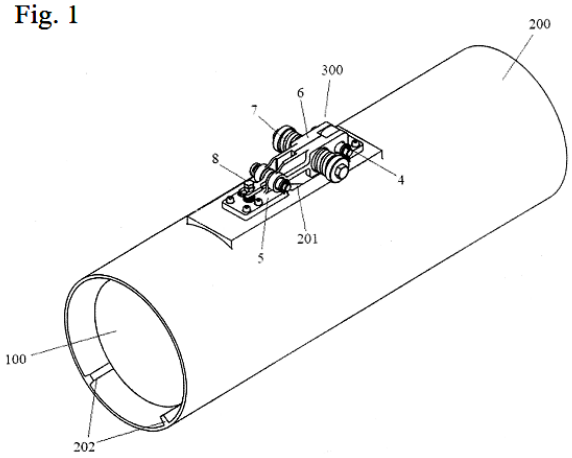
(72) Phạm Huy Phong (VN); Cao Anh Tuấn (VN); Nguyễn Văn Thiện (VN); Phạm Văn Tùng (VN); Nguyễn Mạnh Cường (VN); Nguyễn Xuân Sơn (VN); Lê Thọ Tuấn (VN); Nguyễn Duy Hưng (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **CƠ CẤU GIỮ TÍCH LỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu giữ tích lực được làm thích ứng để lắp bên ngoài tại vị trí lỗ mở (201) mà nối thông về không gian với lòng trong của ống dẫn hướng (200) để tiếp nhận và giữ tích lực chốt hình trụ (110) của thiết bị bay (100) lắp bên trong ống dẫn hướng (200), cơ cấu giữ tích lực này bao gồm: bộ phận giữ chốt (6) bao gồm cặp tấm kẹp có phần kẹp giữ chốt để tiếp nhận chốt hình trụ (110) và chỉ cho phép chốt hình trụ (110) di chuyển ra phía sau theo hướng thứ nhất (X) là hướng dọc trục của ống dẫn hướng (200), cặp tấm kẹp được bố trí hai bên của bộ phận liên kết thứ nhất (4) và bộ phận liên kết thứ hai (5); bộ phận tạo lực kẹp (7) bao gồm ít nhất một cặp lò nén được bố trí hai bên của cặp tấm kẹp di động để tạo các lực nén ngược nhau để ép chặt cặp tấm kẹp và bộ phận khóa (8) gồm thanh khóa để chặn chốt hình trụ (110) di chuyển ra phía sau theo hướng thứ nhất (X).

Fig. 1



(11) **1-0057465 B**

(15) 25/03/2026
Số Quyết định: 45913/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/01/2023 418 A

(21) 1-2022-02014

(85) 30/03/2022

(22) 10/08/2021

(86) PCT/CN2021/111713 10/08/2021

(30) 202110152516.8 03/02/2021 CN

(87) WO2022/166144 11/08/2022

(51) ***F03D 7/04***; *F03D 7/02*

(73) **SANY RENEWABLE ENERGY CO.,LTD.** (CN)
Sany Industrial Park, Beiqing Road, Changping District, Beijing, 102206 China

(72) CAO, Wei (CN); WU, Wenlong (CN); XI, Weichuan (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN XOAY HƯỚNG, THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN XOAY HƯỚNG, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển xoay hướng, thiết bị điều khiển xoay hướng, thiết bị điện tử và phương tiện lưu trữ. Phương pháp điều khiển xoay hướng bao gồm các bước: điều khiển, khi sự thay đổi hướng gió được phát hiện, phanh thủy lực nhả ra nếu trạng thái bảo vệ quá tải xoay hướng của tuabin gió thỏa mãn điều kiện bảo vệ quá tải đặt trước; điều khiển, sau khi phanh thủy lực được nhả ra, môtơ xoay hướng bắt đầu xoay hướng nếu áp lực xoay hướng thấp hơn ngưỡng thứ nhất; và điều khiển, sau khi môtơ xoay hướng bắt đầu xoay hướng, môtơ xoay hướng dừng xoay hướng nếu dòng điện xoay hướng cao hơn ngưỡng thứ hai. Như trên có thể thấy, theo sáng chế, dựa trên áp lực xoay hướng, là khả thi để xác định nhanh chóng và chính xác liệu có cần thiết hay không để hệ thống xoay hướng thực hiện quy trình giảm áp, và điều khiển môtơ xoay hướng bắt đầu xoay hướng. Dựa trên dòng điện xoay hướng, là khả thi để xác định trước trạng thái của tải xoay hướng, và điều khiển môtơ xoay hướng dừng xoay hướng, qua đó tránh việc hệ thống gặp sự cố do các điều kiện hoạt động đặc biệt như là sự quá tải ở mặt đón gió, và giảm chi phí vận hành và bảo trì thủ công.

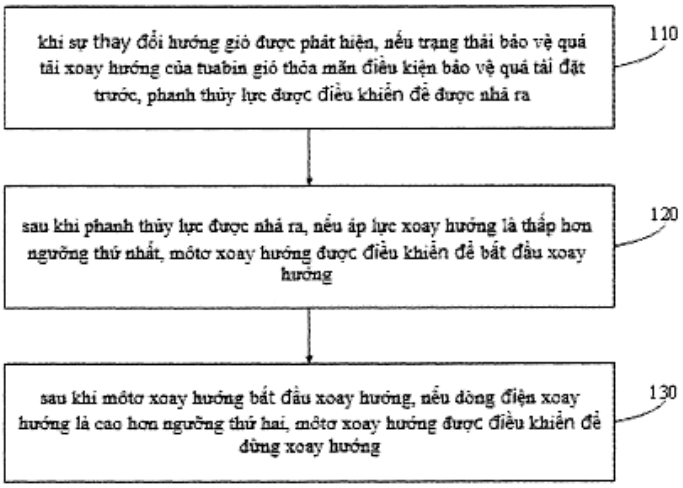

khi sự thay đổi hướng gió được phát hiện, nếu trạng thái bảo vệ quá tải xoay hướng của tuabin gió thỏa mãn điều kiện bảo vệ quá tải đặt trước, phanh thủy lực được điều khiển để được nhả ra
110
sau khi phanh thủy lực được nhả ra, nếu áp lực xoay hướng là thấp hơn ngưỡng thứ nhất, môtơ xoay hướng được điều khiển để bắt đầu xoay hướng
120
sau khi môtơ xoay hướng bắt đầu xoay hướng, nếu dòng điện xoay hướng là cao hơn ngưỡng thứ hai, môtơ xoay hướng được điều khiển để dừng xoay hướng
130

FIG. 1

(11) **1-0057466 B**

(15) 25/03/2026
Số Quyết định: 45914/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2024 436 A

(21) 1-2023-09255

(22) 26/12/2023

(51) ***G06K 9/00***; *G06T 7/00*

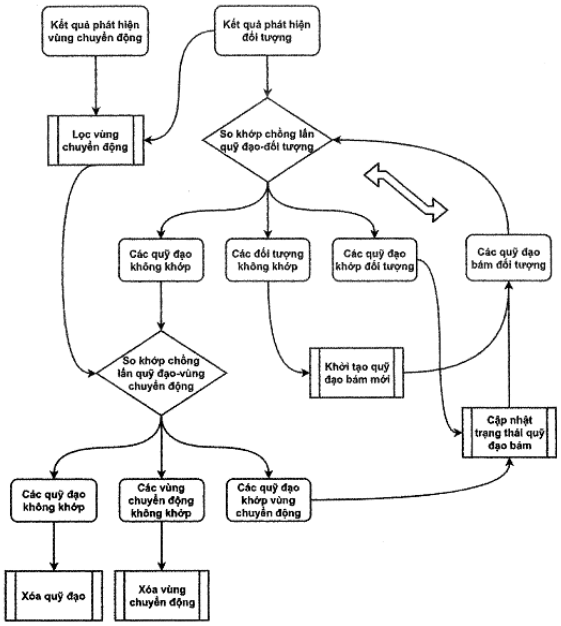
(73) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

(72) LỮ MẠNH HÙNG (VN); PHẠM TRUNG KIÊN (VN); CHU THỊ ÁNH HỒNG (VN); NGUYỄN THANH MINH (VN); HỒ ĐẶNG THANH HỒ (VN); NGUYỄN THỊ TRANG (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TĂNG CƯỜNG THEO DÕI ĐỐI TƯỢNG CHI PHÍ TÍNH TOÁN THẤP TRONG HỆ THỐNG PHÁT HIỆN XÂM NHẬP**

(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp tăng cường theo dõi đối tượng chi phí tính toán thấp trong hệ thống phát hiện xâm nhập, thông qua việc sử dụng thông tin vùng chuyển động làm phụ trợ bên cạnh kết quả phát hiện đối tượng trong ảnh là cơ sở để tăng cường việc theo dõi quỹ đạo của đối tượng, đồng thời các đặc trưng so khớp theo dõi đối tượng đều là các dặc trưng vị trí tọa độ, giúp giảm thiểu tối đa chi phí tính toán của hệ thống. Ngoài ra, phương pháp còn đề xuất tính toán thông tin độ tin cậy của quỹ đạo được để quyết định cập nhật hay loại bỏ một quỹ đạo giúp duy trì các quỹ đạo có độ tin cậy cao và loại bỏ các quỹ đạo nhiễu. Phương pháp này có tính mở rộng cao khi sử dụng cho các mô hình theo dõi thông tin quỹ đạo với các đối tượng khác.



Hình 1

(11) **1-0057467 B**

(15) 25/03/2026
Số Quyết định: 45915/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/05/2023 422 A

(21) 1-2022-06680

(22) 14/10/2022

(30) 110142475 16/11/2021 TW

(51) ***B65G 1/12**; G06Q 50/28; B65G 1/137*

(73) **WISTRON NEWEB CORPORATION** (TW)
No. 20, Park Avenue II, Hsinchu Science Park, Hsinchu 30844, Taiwan, R.O.C.

(72) CHUNG-WEI LEE (TW); HSIANG-PIN CHANG (TW); LEE-YI CHENG (TW)

(74) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(54) **HỆ THỐNG KHO HÀNG, MÔĐUN PHÂN PHỐI CỦA CHÚNG, VÀ THIẾT BỊ PHÂN PHỐI CỦA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống kho hàng (100), môđun phân phối (10) và thiết bị phân phối (2). Môđun phân phối bao gồm thiết bị nạp vật liệu và thiết bị phân phối. Thiết bị nạp vật liệu bao gồm khu vực chuẩn bị, khu vực chờ được đặt cách xa với khu vực chuẩn bị, và cơ cấu nạp vật liệu và vận chuyển. Cơ cấu nạp vật liệu và vận chuyển vật liệu tương ứng với vị trí của vùng chuẩn bị và vùng chờ, và được tạo cấu hình để vận chuyển vật liệu từ vùng chuẩn bị đến vùng chờ. Thiết bị phân phối bao gồm ít nhất một bộ phận phân phối, bao gồm nhiều bộ phận mang đầu vào được đặt cách xa nhau và một cơ cấu dỡ hàng và vận chuyển. Cơ cấu dỡ hàng và vận chuyển tương ứng với vị trí của vùng chờ và nhiều bộ phận mang đầu vào và được tạo cấu hình để vận chuyển vật liệu từ vùng chờ đến bất kỳ một trong những bộ phận mang đầu vào.

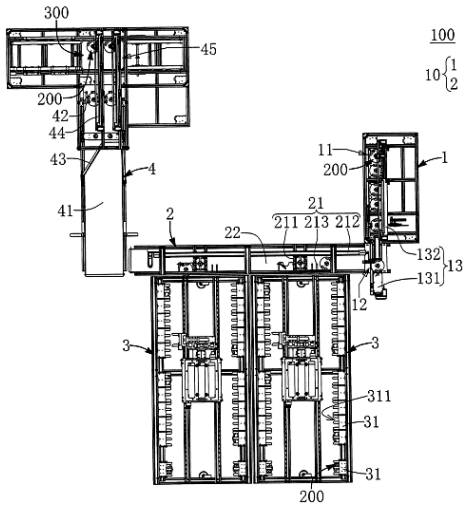


FIG. 1

(11) **1-0057468 B**

(15) 25/03/2026
Số Quyết định: 45937/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2024 436 A

(21) 1-2023-07820

(85) 07/11/2023

(22) 28/04/2022

(86) PCT/US2022/026719 28/04/2022

(30) 17/321,005 14/05/2021 US

(87) WO2022/240591 A1 17/11/2022

(51) ***G11C 7/06***; *H03M 9/00; H03K 5/24; G11C 7/08; G11C 7/10*

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) RASMUS, Todd Morgan (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **BỘ KHUẾCH ĐẠI CẢM BIẾN, MẠCH TÁI SINH CHO BỘ KHUẾCH ĐẠI CẢM BIẾN VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH MẠCH TÁI SINH**

(57) Sáng chế đề cập đến mạch tái sinh bao gồm mạch đảo thứ nhất có đầu vào và đầu ra, mạch đảo thứ hai có đầu vào và đầu ra, bóng bán dẫn thứ nhất được ghép nối với đầu vào của mạch đảo thứ hai, trong đó cực cổng của bóng bán dẫn thứ nhất được tạo cấu hình để nhận tín hiệu đầu vào thứ nhất, và bóng bán dẫn thứ hai được ghép nối với đầu vào của mạch đảo thứ nhất, trong đó cực cổng của bóng bán dẫn thứ hai được tạo cấu hình để nhận tín hiệu đầu vào thứ hai. Mạch tái sinh cũng bao gồm công tắc thứ nhất được ghép nối giữa bóng bán dẫn thứ nhất và đầu ra của mạch đảo thứ nhất, trong đó đầu vào điều khiển của công tắc thứ nhất được tạo cấu hình để nhận tín hiệu định thời, và công tắc thứ hai được ghép nối giữa bóng bán dẫn thứ hai và đầu ra của mạch đảo thứ hai, trong đó đầu vào điều khiển của công tắc thứ hai được tạo cấu hình để nhận tín hiệu định thời. Sáng chế còn đề cập đến bộ khuếch đại cảm biến và phương pháp vận hành mạch tái sinh của bộ khuếch đại cảm biến.

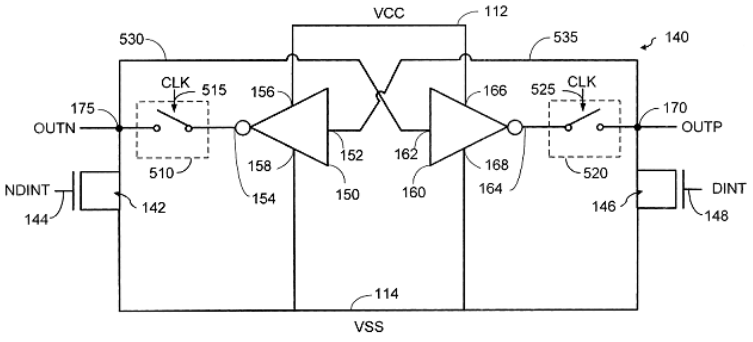


Fig.5

(11) **1-0057469 B**

(15) 25/03/2026
Số Quyết định: 45938/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/02/2024 431 A

(21) 1-2023-03494

(22) 29/05/2023

(30) 111127793 25/07/2022 TW

(51) ***H02J 7/02**; B60W 10/04; F02N 11/08*

(73) **KWANG YANG MOTOR CO., LTD.** (TW)
No.35, Wanxing St., Sanmin District, Kaohsiung City 807682, Taiwan

(72) Yi-An HOU (TW); Chi-Hui HSU (TW)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **TRẠM NĂNG LƯỢNG PIN VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ SẠC ĐIỆN CỦA TRẠM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến trạm năng lượng pin và phương pháp quản lý sạc điện của trạm này, phù hợp cho thiết bị điện tử được sử dụng để lưu trữ và sạc nhiều pin. Trước tiên, các pin được sạc với hiệu suất sạc thứ nhất trong giai đoạn thứ nhất, trong đó hiệu suất sạc thứ nhất trong giai đoạn thứ nhất được cố định. Sau đó, xác định xem điều kiện định trước có được đáp ứng trong giai đoạn thứ nhất hay không. Khi điều kiện định trước được đáp ứng trong giai đoạn thứ nhất, hiệu suất sạc thứ nhất được điều chỉnh, và các pin được sạc với hiệu suất sạc thứ nhất đã điều chỉnh.

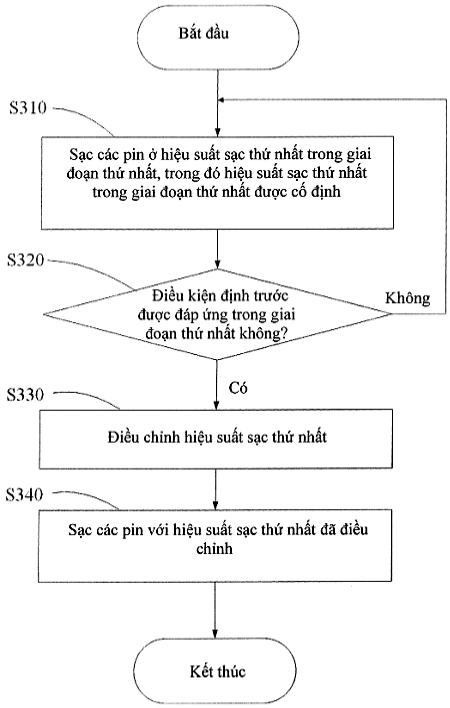


Fig.3

(11) **1-0057470 B**

(15) 25/03/2026
Số Quyết định: 45939/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/10/2023 427 A

(21) 1-2023-03066

(85) 11/05/2023

(22) 02/11/2021

(86) PCT/JP2021/040458 02/11/2021

(30) 2020-186711 09/11/2020 JP

(87) WO2022/097654 12/05/2022

(51) ***A61K 31/5575***; *A61K 47/14; A61K 47/18; A61P 27/06; A61K 47/44; A61K 9/08; A61P 27/02; A61K 47/10; A61K 47/34*

(73) **TOA PHARMACEUTICALS CO., LTD.** (JP)
26 Sango, Toyama-shi, Toyama, 9393548 Japan

(72) TORISAKI, Shingo (JP); HIRATA, Naoyuki (JP); NAITOH, Takuto (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **DUNG DỊCH NHỎ MẮT TAFLUPROST**

(57) Sáng chế đề xuất dung dịch nhỏ mắt mới chứa tafluprost. Dung dịch nhỏ mắt có chứa tafluprost và tác nhân kháng khuẩn biaguanua hoặc rượu.

(11) **1-0057471 B**

(15) 25/03/2026
Số Quyết định: 45941/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2024 436 A

(21) 1-2023-03571

(22) 01/06/2023

(30) 111214333 26/12/2022 TW

(51) ***G02F 1/167**; G06F 3/041; F21V 13/00*

(73) **YOUNG FAST OPTOELECTRONICS CO., LTD.** (TW)
No. 31, Jing-Jiann 1st Road, Kuan Yin, Taoyuan, Taiwan

(72) PAI, CHIH-CHIANG (TW); LIN, MENG-KUEI (TW); TSAI, CHIN-AN (TW); YANG, LI-YEH (TW); HUANG, YI-JING (TW); TSUI, CHIH-JUNG (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ GIẤY ĐIỆN TỬ KIỂU CẢM ỨNG CÓ KẾT CẤU CHIẾU SÁNG PHÍA TRƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giấy điện tử kiểu cảm ứng có kết cấu chiếu sáng phía trước bao gồm mô-đun tấm che cảm ứng, mô-đun chiếu sáng phía trước và mô-đun hiển thị giấy điện tử. Mô-đun tấm che cảm ứng có tấm trên cùng, cảm biến cảm ứng và tấm đáy. Tấm trên cùng được trang bị gờ màu đen. Tấm đáy được trang bị màng dẫn điện trong suốt có chỉ số khúc xạ thấp. Mô-đun chiếu sáng phía trước có tấm dẫn hướng ánh sáng. Phần mép ngoài của tấm dẫn hướng ánh sáng được trang bị nguồn ánh sáng điểm. Nguồn ánh sáng điểm phát ra ánh sáng từ một phía của tấm dẫn hướng ánh sáng để biến đổi ánh sáng được phát ra thành nguồn ánh sáng bề mặt. Bề mặt phía trên của tấm dẫn hướng ánh sáng được gắn vào màng dẫn điện trong suốt để tạo ra giao diện phản xạ toàn phần trên tấm dẫn hướng ánh sáng và lớp mặt nạ điện từ giữa cảm biến cảm ứng và mô-đun hiển thị giấy điện tử.

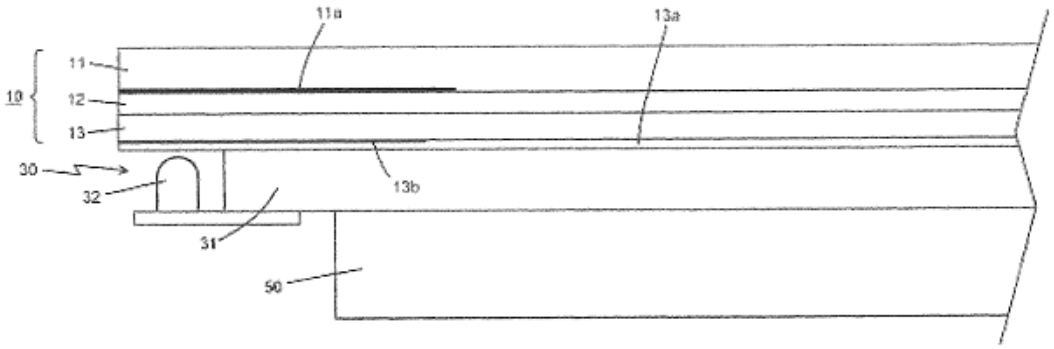


Fig. 2

(11) **1-0057472 B**

(15) 25/03/2026
Số Quyết định: 45942/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2023 424 A

(21) 1-2023-02568

(85) 19/04/2023

(22) 14/10/2021

(86) PCT/IB2021/059449 14/10/2021

(30) 102020000026134 03/11/2020 IT

(87) WO2022/096969 12/05/2022

(51) ***B62J 6/24***; *B60R 25/045; B60R 25/24; B60R 25/40; B62H 5/04; B62M 7/04; B62J 43/30; B62J 50/25; B62J 50/40; B62K 23/02; B60R 25/021; B62H 5/08*

(73) **PIAGGIO & C. SPA** (IT)
Viale Rinaldo Piaggio, 25, I-56025 Pontedera, Italy

(72) CUTRI', Niccolò (IT); FERRARO, Vincenzo (IT)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **XE CÓ YÊN CƯỠI ĐƯỢC**

(57) Xe có yên cưỡi được (1) bao gồm:

thân chính (2,3,4) mà nó mở rộng dọc theo trục dọc (L-L) và có phần phía trước (2), phần đuôi (4), và phần trung tâm (3) xen giữa phần phía trước (2) và phần đuôi (4);

ít nhất một bánh trước (6) và ít nhất một bánh sau (7);

động cơ (8) được nối theo cách hoạt động được với ít nhất một bánh trong các bánh (6,7) đã nêu;

thiết bị chỉ dẫn quang học (15) được gắn vào thân chính (2,3,4);

hệ thống cấp quyền (100) được làm thích ứng để nhận tín hiệu radio (S1) được phát bởi thiết bị điều khiển từ xa (200) để cấp quyền cho việc đánh lửa của xe (1), trong đó hệ thống cấp quyền (100) bao gồm thiết bị điều khiển thủ công (101) mà, theo sau việc nhận tín hiệu radio (S1), bắt đầu từ cấu hình khóa (P0), nó có thể dịch chuyển được bởi người dùng đến ít nhất một cấu hình mở khóa (P1, P2), trong đó hệ thống cấp quyền (100) bao gồm đơn vị điều khiển điện tử (102) được nối theo cách hoạt động được với thiết bị chỉ dẫn quang học (15) để chuyển nó thành bật và tắt.

Đơn vị điều khiển điện tử (102) được tạo cấu hình để bật thiết bị chỉ dẫn quang học (15) theo sau việc nhận tín hiệu radio (S1) và được tạo cấu hình để tắt thiết bị chỉ dẫn quang học (15) khi một điều kiện trong các điều kiện sau đây được thỏa mãn:

một khoảng thời gian đã trôi qua kể từ khi thiết bị chỉ dẫn quang học (15) được bật mà không có việc thiết bị điều khiển thủ công (101) được dịch chuyển từ cấu hình khóa (P0) sang hoặc về phía ít nhất một cấu hình mở khóa (P1, P2);

thiết bị điều khiển thủ công (101) được dịch chuyển từ cấu hình khóa (P0) sang và/hoặc về phía ít nhất một cấu hình mở khóa (P1, P2) đã nêu.

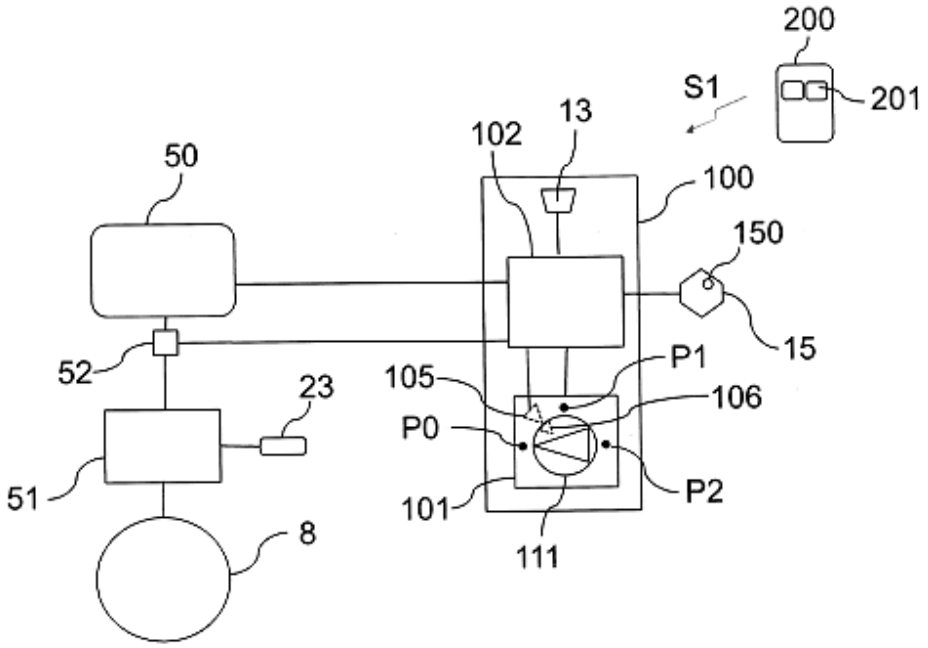


FIG. 4

(11) **1-0057473 B**

(15) 25/03/2026
Số Quyết định: 45964/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/02/2024 431 A

(21) 1-2023-05600

(85) 22/08/2023

(22) 11/05/2022

(86) PCT/CN2022/092260 11/05/2022

(30) 202110680988.0 18/06/2021 CN

(87) WO2022/262485 A1 22/12/2022

(51) ***A63F 13/426***; *A63F 13/55; A63F 13/5372; A63F 13/5378; A63F 13/422; A63F 13/533*

(73) **TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED** (CN)
35/F, Tencent Building, Kejizhongyi Road, Midwest District of Hi-tech Park, Nanshan District, Shenzhen, Guangdong 518057, China

(72) GUO, Yating (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH VỊ TRÍ ĐỐI VỚI BỘ ĐIỀU KHIỂN THAO TÁC VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp điều chỉnh vị trí đối với bộ điều khiển thao tác, thiết bị đầu cuối, và phương tiện lưu trữ, mà thuộc về các lĩnh vực kỹ thuật của máy tính và Internet. Phương pháp này bao gồm: hiển thị giao diện người dùng của trận đánh trò chơi để phản hồi lại thao tác khởi động đối với trận đánh trò chơi (301); chuyển đổi bộ điều khiển thao tác từ trạng thái cố định thành trạng thái có thể điều chỉnh để phản hồi lại thao tác chuyển đổi trạng thái thứ nhất đối với bộ điều khiển thao tác (302); điều chỉnh, dưới trạng thái có thể điều chỉnh, vị trí hiển thị của bộ điều khiển thao tác thứ nhất để phản hồi lại thao tác điều chỉnh đối với bộ điều khiển thao tác thứ nhất trong ít nhất một bộ điều khiển thao tác (303); và điều khiển, dưới trạng thái có thể điều chỉnh, đối tượng ảo trong trận đánh trò chơi để thực hiện hoạt động mà tương ứng với bộ điều khiển thao tác thứ nhất để phản hồi lại thao tác kích hoạt đối với bộ điều khiển thao tác thứ nhất (304).

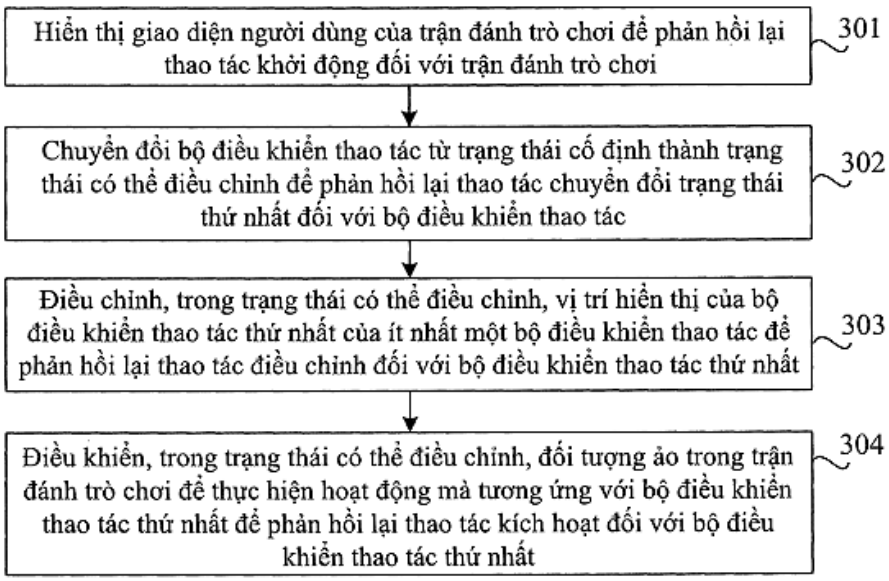

Hiển thị giao diện người dùng của trận đánh trò chơi để phản hồi lại thao tác khởi động đối với trận đánh trò chơi
301
Chuyển đổi bộ điều khiển thao tác từ trạng thái cố định thành trạng thái có thể điều chỉnh để phản hồi lại thao tác chuyển đổi trạng thái thứ nhất đối với bộ điều khiển thao tác
302
Điều chỉnh, trong trạng thái có thể điều chỉnh, vị trí hiển thị của bộ điều khiển thao tác thứ nhất của ít nhất một bộ điều khiển thao tác để phản hồi lại thao tác điều chỉnh đối với bộ điều khiển thao tác thứ nhất
303
Điều khiển, trong trạng thái có thể điều chỉnh, đối tượng ảo trong trận đánh trò chơi để thực hiện hoạt động mà tương ứng với bộ điều khiển thao tác thứ nhất để phản hồi lại thao tác kích hoạt đối với bộ điều khiển thao tác thứ nhất
304

FIG. 3

(11) **1-0057474 B**

(15) 25/03/2026
Số Quyết định: 45965/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/10/2022 415 A

(21) 1-2022-04898

(85) 03/08/2022

(22) 05/02/2021

(86) PCT/EP2021/052760 05/02/2021

(30) 20156050.5 07/02/2020 EP

(87) WO2021/156415 12/08/2021

(51) ***C25D 17/12***; *C25D 21/12; C25D 17/00*

(73) **ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH & CO. KG** (DE)
Erasmusstraße 20, 10553 Berlin, GERMANY

(72) KUNZE, Henry (DE); WIENER, Ferdinand (DE); SCHELLER, Britta (DE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **ĐIỆN CỰC VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO ĐIỆN CỰC, CỤM CHI TIẾT VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN PHÂN CHỨA ĐIỆN CỰC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến điện cực dùng trong thiết bị (1) để xử lý chi tiết gia công (3) bằng phương pháp điện phân, thiết bị (1) này là loại được bố trí để vận chuyển chi tiết gia công (3) với bề mặt cần được xử lý đi qua và hướng về phía bề mặt của điện cực, được chia thành các phân đoạn (23a-e) trên ít nhất là bề mặt này của điện cực. Các phân đoạn (23a-e) được bố trí kế tiếp nhau theo hướng thứ nhất (*x*). Các phân đoạn (23a-e) liền kề được phân tách với nhau dọc theo các mép phân đoạn (24a-f) tương ứng để cho phép các phân đoạn (23a-e) liền kề được duy trì ở các điện thế tương ứng khác nhau. Các mép phân đoạn (24a-f) kéo dài ít nhất một phần theo hướng thứ hai (*y*) từ tọa độ chung (y0) đến mép (25, 26) của ít nhất là phần dẫn điện của bề mặt điện cực, hướng thứ hai (y) này vuông góc với hướng thứ nhất (*x*) và tương ứng với hướng di chuyển của chi tiết gia công. Các mép phân đoạn (24a-f) giữa ít nhất một cặp đoạn liền kề (23a-e) kéo dài theo các đường tương ứng trong đó góc so với mép bề mặt điện cực (25, 26) giảm theo hướng từ tọa độ chung (y0) này đến mép bề mặt điện cực (25, 26).

Sáng chế cũng đề cập tới phương pháp chế tạo điện cực này, cụm chi tiết và thiết bị điện phân chứa điện cực này, cũng như phương tiện lưu trữ chương trình máy tính để thực hiện phương pháp theo sáng chế.

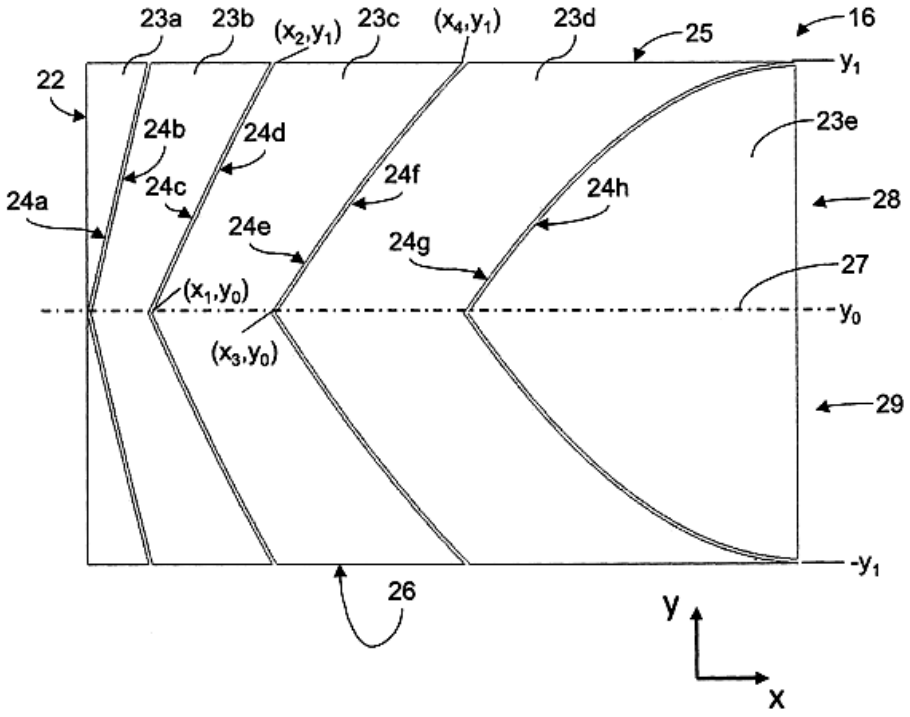

23a
23b
(x_2,y_1)
23c
(x_4,y_1)
23d
25
16
y_1
22
24b
24d
23e
24c
24f
24h
28
24a
24e
24g
27
(x_1,y_0)
y_0
(x_3,y_0)
29
$-y_1$
26
y
x

Fig. 3

(11) **1-0057475 B**

(15) 25/03/2026
Số Quyết định: 45966/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/02/2024 431 A

(21) 1-2023-05411

(22) 14/08/2023

(30) 111130731 16/08/2022 TW

(51) ***G05D 25/00***

(73) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA** (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

(72) HSIEH, CHIN-YU (TW); CHEN, YEN-FU (TW); HSU, FANG-YU (TW)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN VIỆC ĐỔI NGUỒN SÁNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN VIỆC ĐỔI NGUỒN SÁNG CHO PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị điều khiển việc đổi nguồn sáng cho phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên, gồm: cụm đèn phương tiện giao thông, gồm nhiều nguồn sáng có các giá trị nhiệt độ màu khác nhau; bộ phận đổi nguồn sáng được tạo kết cấu để được thao tác bởi người điều khiển để thiết lập nguồn sáng được chọn và sinh ra giá trị tín hiệu nguồn sáng tương ứng với nguồn sáng được chọn; cụm phát hiện trạng thái phương tiện được tạo kết cấu để phát hiện các trạng thái của phương tiện giao thông và tạo ra ít nhất một kiểu thông tin trạng thái phương tiện; và cụm điều khiển điện tử được nối vào cụm đèn phương tiện giao thông và được tạo kết cấu để nhận giá trị tín hiệu nguồn sáng từ bộ phận đổi nguồn sáng và thông tin trạng thái phương tiện từ cụm phát hiện trạng thái phương tiện, trong đó: cụm điều khiển điện tử xác định xem có hay không xuất ra chỉ dẫn nguồn sáng tương ứng với giá trị tín hiệu nguồn sáng cho cụm đèn phương tiện giao thông dựa trên thông tin trạng thái phương tiện, nhờ đó việc có hay không làm cho nguồn sáng được chọn phát sáng được điều khiển.

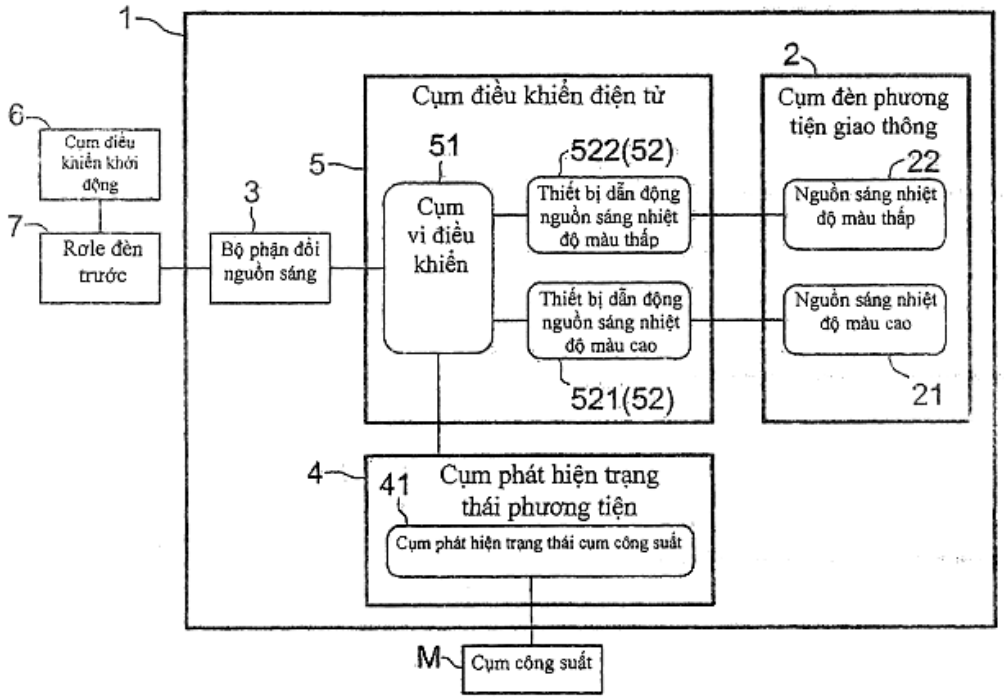

1
2
Cụm điều khiển điện tử
Cụm đèn phương tiện giao thông
6
Cụm điều khiển khởi động
5
51
522(52)
22
3
Cụm vi điều khiển
Thiết bị dẫn động nguồn sáng nhiệt độ màu thấp
Nguồn sáng nhiệt độ màu thấp
7
Rơle đèn trước
Bộ phận đổi nguồn sáng
Thiết bị dẫn động nguồn sáng nhiệt độ màu cao
Nguồn sáng nhiệt độ màu cao
521(52)
21
4
41
Cụm phát hiện trạng thái phương tiện
Cụm phát hiện trạng thái cụm công suất
M
Cụm công suất

FIG. 1

(11) **1-0057476 B**

(15) 25/03/2026
Số Quyết định: 45968/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/05/2023 422 A

(21) 1-2022-07698

(85) 25/11/2022

(22) 28/05/2021

(86) PCT/JP2021/020546 28/05/2021

(30) 2020-094859 29/05/2020 JP

(87) WO2021/241759 02/12/2021

(51) ***C12N 1/20***; *C12R 1/07; A01N 63/22; A01P 3/00*

(73) 1. **NATIONAL UNIVERSITY CORPORATION TOKAI NATIONAL HIGHER EDUCATION AND RESEARCH SYSTEM** (JP)
1, Furo-cho, Chikusa-ku, Nagoya-shi Aichi 4648601 Japan
2. **KUMIAI CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD.** (JP)
4-26, Ikenohata 1-chome, Taito-ku, Tokyo 1108782 Japan

(72) SHIMIZU, Masafumi (JP); KANEKO, Isao (JP); OHTAKA, Nobuaki (JP); MARUYAMA, Nozomu (JP)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **CHỦNG VI KHUẨN THUỘC CHI BACILLUS, TÁC NHÂN KIỂM SOÁT BỆNH THỰC VẬT VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT BỆNH THỰC VẬT SỬ DỤNG CHỦNG VI KHUẨN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chủng vi khuẩn thuộc chi bacillus, tác nhân kiểm soát bệnh thực vật và phương pháp kiểm soát bệnh thực vật sử dụng chủng vi khuẩn này. Tác nhân kiểm soát bệnh thực vật sinh ra từ đất mà có thể sử dụng an toàn như thuốc bảo vệ thực vật sinh học, trong số các loại khác. Thành phần hoạt tính được sử dụng trong sáng chế bao gồm các vi khuẩn sống được của các chủng Bacillus và Fictibacillus mới, hoặc việc nuôi cấy các vi khuẩn này, mà chưa được biết là có hiệu quả kiểm soát đối với bệnh thực vật sinh ra từ đất. Điều này đã làm cho sáng chế có thể cung cấp tác nhân kiểm soát bệnh thực vật sinh ta từ đất, ví dụ, chất kiểm soát bệnh héo rũ trên rau. Đặc điểm của tác nhân kiểm soát là có thể được áp dụng (phun) lên thân và lá để kiểm soát bệnh héo rũ do vi khuẩn gây ra bởi vi khuẩn trong đất phức hợp loài Ralstonia solanacearum và/hoặc bệnh thối mềm do vi khuẩn

(11) **1-0057477 B**

(15) 25/03/2026
Số Quyết định: 45969/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/04/2024 433 A

(21) 1-2023-05886

(22) 31/08/2023

(30) 2022-159613 03/10/2022 JP

(51) ***A44B 19/32****; A44B 19/34*

(73) **YKK CORPORATION** (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan

(72) Toshimasa Konaka (JP); Takayuki Ogyu (JP); Mamoru Usuda (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KHÓA KÉO TRƯỢT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BĂNG CHỐNG THẤM NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến việc đạt được sự cải thiện thêm về khả năng chống thấm nước của khóa kéo trượt và đồng thời giảm thêm sức cản trượt cho bộ phận trượt.

Khóa kéo trượt 1 bao gồm: hai dây khóa chống thấm nước (2m, 2n) bao gồm hai dải khóa kéo sợi dệt và/hoặc dệt kim (5m, 5n), hai chi tiết cuộn (4m, 4n) lần lượt được gắn cố định với các phần mép bên đối nhau (53) của hai dải khóa kéo (5m, 5n), và các màng chống thấm nước (6m, 6n) lần lượt được phủ nhờ các chất dính kết (7) lên các bề mặt đỉnh dải (51) của các dải khóa kéo (5m, 5n) trong số hai dải khóa kéo (5m, 5n); và bộ phận trượt (9) mà dịch chuyển về phía trước để gài hai chi tiết cuộn (4m, 4n) và dịch chuyển về phía sau để nhả gài hai chi tiết cuộn (4m, 4n). Chất dính kết (7) xuyên qua vào trong kết cấu của dải khóa kéo (5m, 5n) sao cho màng chống thấm nước (6m, 6n) và dải khóa kéo (5m, 5n) tiếp xúc trực tiếp ít nhất một phần.

(11) **1-0057478 B**

(15) 25/03/2026
Số Quyết định: 45991/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/12/2023 429 A

(21) 1-2023-05184

(22) 02/08/2023

(30) 202211215987X 30/09/2022 CN

(51) ***H01L 31/048***; *H02S 30/20; H01L 31/18*

(73) 1. **JINKO SOLAR (HAINING) CO., LTD.** (CN)
No. 89, Lianhong Road, Yuanhua Town, Haining City, Zhejiang Province 314416 China
2. **ZHEJIANG JINKO SOLAR CO., LTD.** (CN)
No. 58, Yuan Xi Road, Yuan Hua Town, Haining, Zhejiang China

(72) LI, Ning (CN); XIAO, Pengjun (CN); DAI, Zhigang (CN); YANG, Sen (CN); KONG, Weichong (CN); LI, Bo (CN); YIN, Jiaxiang (CN); TAO, Chunhua (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **MÔĐUN QUANG ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP GẤP MÔĐUN QUANG ĐIỆN NÀY**

(57) Các phương án của sáng chế đề cập đến lĩnh vực công nghệ pin mặt trời, cụ thể là đề cập đến môđun quang điện và phương pháp gấp môđun quang điện, và môđun quang điện bao gồm nhiều tấm pin được sắp xếp theo dãy, trong đó mỗi trong số nhiều hàng của các tấm pin được sắp xếp cách nhau dọc theo hướng thứ nhất, mỗi trong số nhiều cột của các tấm pin được sắp xếp cách nhau dọc theo hướng thứ hai, và mỗi trong số nhiều tấm pin có bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai. Môđun quang điện còn bao gồm lớp che phủ dẻo thứ nhất được đặt trên một mặt của bề mặt thứ nhất của mỗi trong số nhiều tấm pin, và lớp che phủ dẻo thứ hai được đặt trên một mặt của bề mặt thứ hai của mỗi trong số nhiều tấm pin. Môđun quang điện được tạo cấu hình để được gấp dọc theo khe hở giữa hai hàng liền kề trong nhiều hàng của các tấm pin hoặc dọc theo khe hở giữa hai cột liền kề trong nhiều hàng của các tấm pin có góc gấp của 0 độ đến 180 độ giữa hai cột liền kề của tấm pin. Các phương án của sáng chế có ích để cải thiện tính năng gấp của môđun quang điện.

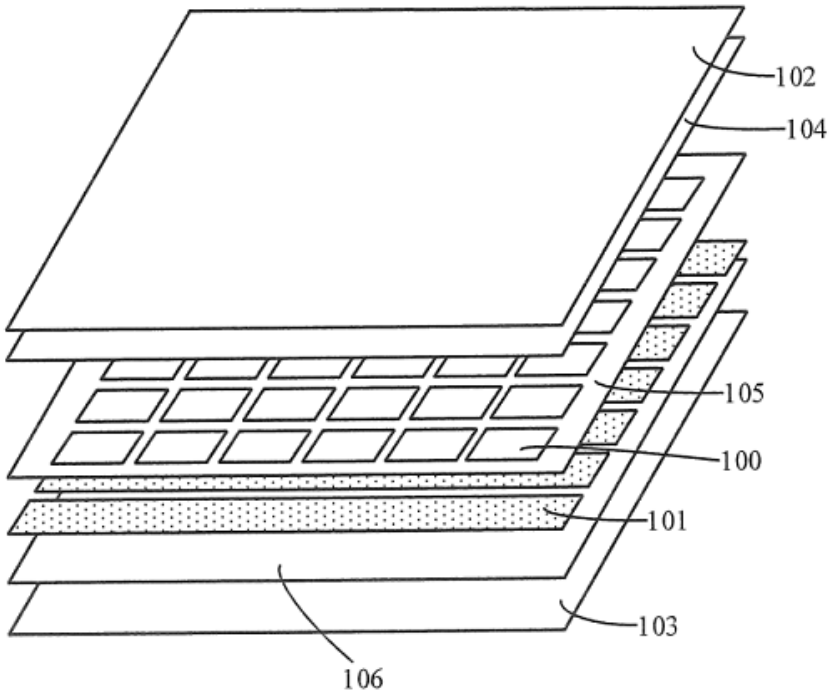


FIG. 10

(11) **1-0057479 B**

(15) 25/03/2026
Số Quyết định: 45992/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/03/2022 408 A

(21) 1-2021-05993

(85) 27/09/2021

(22) 29/05/2020

(86) PCT/IB2020/055137 29/05/2020

(30) 115557 31/05/2019 PT

(87) WO2020/240505 03/12/2020

(51) ***A61K 9/00***; *A61K 31/445; A61P 25/28; A61K 9/20; A61K 31/13*

(73) **TECNIMEDE - SOCIEDADE TÉCNICO-MEDICINAL, SA** (PT)
Rua da Tapada Grande, Nº 2 Abrunheira 2710-089 Sintra, PORTUGAL

(72) OLIVEIRA MACHUCO ESTEVENS Maria Catarina (PT); SILVA MARQUES DA COSTA Ricardo Manuel (PT); SILVA SERRA, João Pedro (PT); PARDAL FILIPE, Augusto Eugénio (PT)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **DƯỢC PHẨM PHỐI HỢP THEO LIỀU CỐ ĐỊNH DẠNG DÙNG QUA ĐƯỜNG MIỆNG GIẢI PHÓNG TỨC THÌ VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm phối hợp theo liều cố định giải phóng tức thì chứa các hoạt chất là Memantine và Donepezil dùng để điều trị bệnh Alzheimer mức độ vừa và nặng. Quy trình sản xuất dược phẩm này cũng được đề xuất.

(11) **1-0057480 B**

(15) 25/03/2026
Số Quyết định: 46013/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/09/2022 414 A

(21) 1-2022-03887

(85) 21/06/2022

(22) 21/12/2020

(86) PCT/JP2020/047648 21/12/2020

(30) 2019-234816 25/12/2019 JP

(87) WO2021/132142 A1 01/07/2021

(51) ***B29C 59/02****; H01L 21/027*

(73) 1. **SCIVAX CORPORATION** (JP)
7-7 Shinkawasaki, Saiwai-ku, Kawasaki-shi Kanagawa 2120032 Japan
2. **SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD.** (JP)
4-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005 Japan

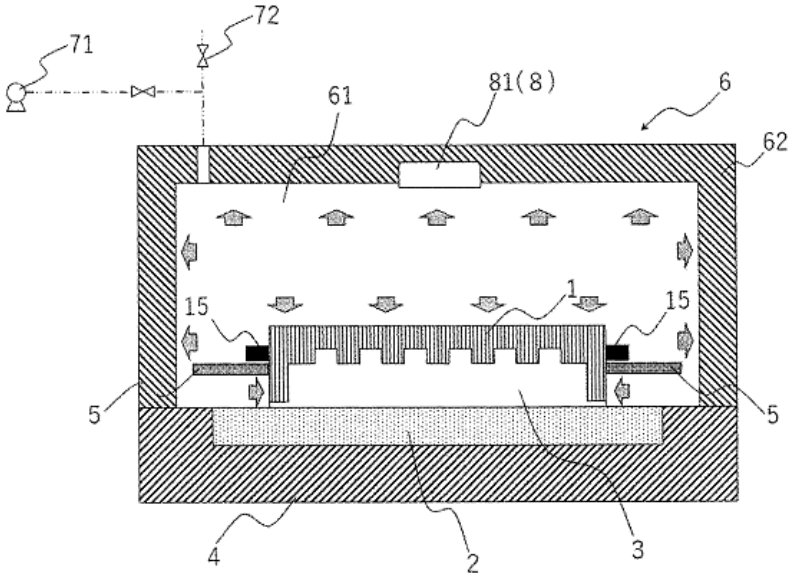
(72) KONDO Yukiko (JP); TANAKA Satoru (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ IN CHÌM VÀ PHƯƠNG PHÁP IN CHÌM**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị in chìm và phương pháp in chìm có thể giảm biến dạng của mẫu tạo hình được truyền. Thiết bị in chìm truyền mẫu tạo hình của khuôn 1 đến đối tượng tạo hình 3 bằng cách tăng áp đối tượng tạo hình 3 với khuôn 1 và nền 2. Thiết bị in chìm bao gồm: bệ 4 trên đó khuôn 1 hoặc nền 2 được bố trí, phương tiện bố trí 5 bố trí khuôn 1 và/hoặc nền 2 không được bố trí trên bệ 4 tại vị trí nơi đối tượng tạo hình 3 được kẹp giữa khuôn 1 và nền 2, và cũng là vị trí tại đó khuôn 1 và nền 2 có thể di chuyển tự do theo hướng tiến đến gần nhau, bộ chỉnh áp 6 bao gồm buồng chỉnh áp 61 gói kín khuôn 1 và nền 2, phương tiện giảm áp 71 để giảm áp bên trong của buồng chỉnh áp 61, phương tiện tăng áp 72 để tăng áp bên trong buồng chỉnh áp 61 trong phạm vi mà khuôn 1 và nền 2 có thể di chuyển tự do theo hướng tiến đến gần nhau, và phương tiện cố định 8 để cố định đối tượng tạo hình 3 vào mẫu tạo hình.

[FIG 5]



(11) **1-0057481 B**

(15) 25/03/2026
Số Quyết định: 46014/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/11/2024 440AS A

(21) 1-2024-02273

(22) 27/03/2024

(30) 113104756 06/02/2024 TW

(51) ***F16L 37/10***

(73) **FOSITEK CORPORATION** (TW)
8F.-4, No. 24, Wuquan 2nd Rd., Xinzhuang Dist., New Taipei City, Taiwan (R.O.C.)

(72) Chun Han Lin (TW); Yung-Chih Tseng (TW)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **KẾT CẤU NỐI VẬT GIỮ VÀ KHỚP NỐI DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu nối vật giữ và khớp nối di động bao gồm vật giữ cố định rỗng có một mặt đóng được tạo ra với phần hở thông và các cặt khe trượt được kéo dài xuyên tâm; khớp nối bộ tiếp hợp có bộ phận nối ống và bộ phận ghép lần lượt được nối với vật giữ và bộ ghép nối có chốt cắm; chi tiết trượt thứ nhất có phần hở được lắp khít trên bộ phận nối ống, phần trượt thứ nhất được lắp ăn khớp theo cách di chuyển được với các khe trượt, và rãnh dẫn hướng trước; chi tiết trượt thứ hai có lỗ rãnh được lắp khít trên bộ phận nối ống và được tạo hình để lắp ăn khớp theo cách trượt được với rãnh dẫn hướng; và vòng giữ được lắp khít trên bộ phận nối ống và được gắn vào chi tiết trượt thứ hai để hạn chế các chi tiết trượt thứ nhất và thứ hai di chuyển dọc trục. Với các chi tiết trượt thứ nhất và thứ hai, khớp nối bộ tiếp hợp có thể tịnh tiến để hiệu chỉnh dung sai lắp khít xuyên tâm và được lắp ráp một cách thuận lợi với vật giữ cố định.

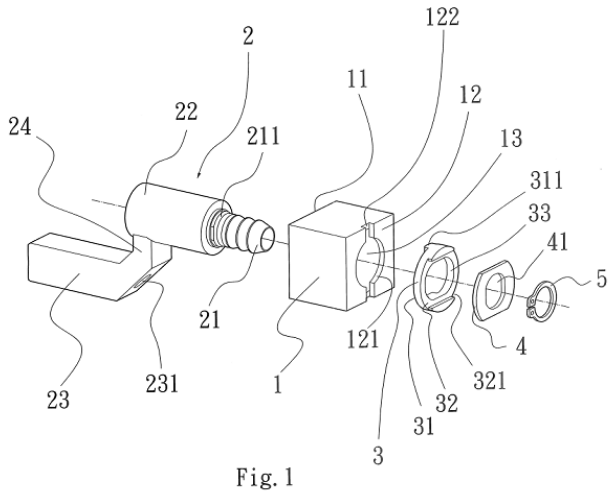


Fig. 1

(11) **1-0057482 B**

(15) 25/03/2026
Số Quyết định: 46035/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/04/2023 421 A

(21) 1-2022-07553

(85) 21/11/2022

(22) 07/07/2021

(86) PCT/IB2021/056078 07/07/2021

(30) PCT/IB2020/056418 08/07/2020 IB

(87) WO2022/009108 13/01/2022

(51) ***C21C 7/00***; *C22C 38/58; C22C 38/00; C21C 7/04; C21C 7/06*

(73) **ARCELORMITTAL** (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG

(72) BONNET, Frédéric (FR); DAESCHLER, Valerie (FR); MASTRORILLO, Thierry (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐÚC THÉP BÁN SẢN PHẨM TỪ THÉP LỎNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đúc thép bán sản phẩm từ thép lỏng, thép bán sản phẩm này có hàm lượng titan mục tiêu bằng ít nhất 3,5% khối lượng.

(11) **1-0057483 B**

(15) 25/03/2026
Số Quyết định: 46036/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/08/2023 425 A

(21) 1-2023-00193

(22) 13/01/2023

(30) 111103682 27/01/2022 TW

(51) ***B60G 13/08***; *B62K 25/08*

(73) **KAIFA INDUSTRY CO., LTD.** (TW)
No. 20, Kao Nan Highway, Jen Wu Dist., Kaohsiung City, Taiwan

(72) Kuo-Wen LIN (TW); Chia-Chi CHANG (TW)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BỘ PHẬN GIẢM CHẤN DÙNG CHO XE**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận giảm chấn dùng cho xe gồm có ống ngoài (21), ống trong (22) được tiếp nhận đồng trục trong ống ngoài (21), chạc (23) được bố trí giữa và trượt được tương đối với các ống ngoài và ống trong (21, 22), và van điều khiển (24) được bố trí giữa ống trong (22) và chạc (23) và được di chuyển với chạc (23). Van điều khiển (24) có lỗ vào (244) được tạo xuyên qua nó để chỉ cho phép dòng chất lưu vận hành có áp chảy xuyên qua nó khi van điều khiển (24) được di chuyển cùng với chạc (23). Van điều khiển (24) được đặt cách theo hướng kính cách xa ống trong (22) để định ra giữa chúng khe hở (25) mà cho phép dẫn chất lưu vận hành theo hai hướng dọc trục.

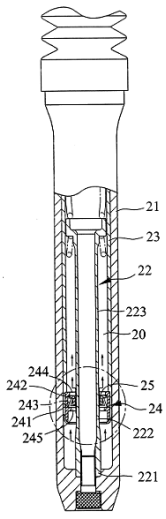


Fig.3

(11) **1-0057484 B**

(15) 25/03/2026
Số Quyết định: 46057/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/04/2023 421 A

(21) 1-2023-00194

(85) 13/01/2023

(22) 19/06/2020

(86) PCT/JP2020/024267 19/06/2020

(87) WO2021/255942 23/12/2021

(51) ***A44B 17/00***

(73) **YKK CORPORATION** (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan

(72) KITANO, Katsushi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **ĐẾ CÚC**

(57) Sáng chế đề xuất đế cúc được tạo với kết cấu về cơ bản là một chi tiết, mà trong đó các phần gài đàn hồi khó bị ngoại lực tác động. Đế cúc (1, 1A, 101) được làm bằng kim loại và có thể gài với và có thể nhả gài ra khỏi núm (60). Đế cúc (1, 1A, 101) bao gồm: phần đáy hình tròn (10, 110); phần bên theo chu vi (30, 130) kéo dài liên tục từ, theo một hướng, từ đầu ngoài theo hướng kính của phần đáy (10, 110); nhiều phần gài đàn hồi (20, 20A, 120) mỗi phần kéo dài liên tục từ phần đáy (10, 110); và phần che (40, 140) kéo dài liên tục vào bên trong theo hướng kính từ phần bên theo chu vi (30, 130). Phần che (40, 140) định ra, tại đầu trong theo hướng kính của nó (41, 141), miệng (42, 142) để tiếp nhận phần nhô gài (62) của núm (60). Một phần của mỗi phần trong số các phần gài đàn hồi (20, 20A, 120) được bố trí ra ngoài theo hướng kính từ đầu trong theo hướng kính (41, 141) của phần che (40, 140), và phần kia, ngoài một phần, của mỗi phần trong số các phần gài đàn hồi (20, 20A, 120) nằm bên trong theo hướng kính từ đầu trong theo hướng kính (41, 141) của phần che (40, 140). Phần đáy (10, 110), phần bên theo chu vi (30, 130), nhiều phần gài đàn hồi (20, 20A, 120), và phần che (40, 140) có thể được tạo thành từ một bộ phận kim loại.

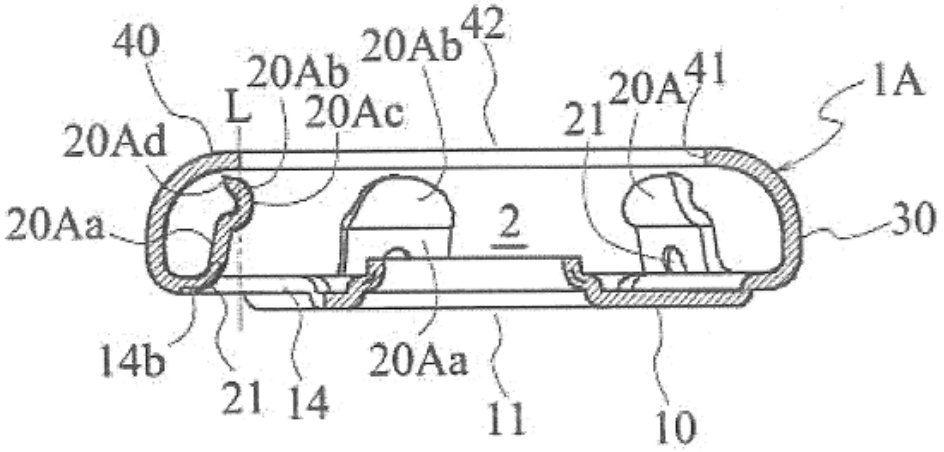

40
20Ab
20Ab
42
L
20Ac
21
20A
41
1A
20Ad
20Aa
2
30
14b
21
14
20Aa
11
10

Fig.10

(11) **1-0057485 B**

(15) 25/03/2026
Số Quyết định: 46058/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/02/2024 431 A

(21) 1-2023-06244

(85) 15/11/2018

(22) 15/11/2018

(86) PCT/IB2018/058991 15/11/2018

(30) PCT/IB2017/057196 17/11/2017 IB

(87) WO2019/097440 23/09/2019

(51) ***C22C 38/58***; *C23C 2/06; B23K 35/02; B23K 35/28; B23K 35/30; C21D 1/76; C21D 9/46; C21D 9/56; C22C 38/02; C22C 38/06; C22C 38/44; C22C 38/48; C22C 38/50; C22C 38/54; C23C 2/02; B23K 103/04; B23K 11/11*

(62) 1-2020-02304

(73) **ARCELORMITTAL** (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG

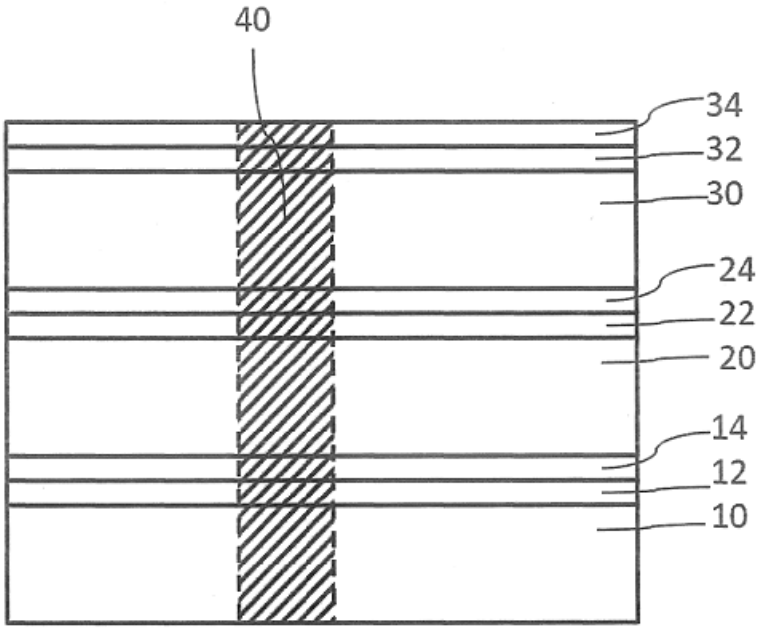
(72) CHAKRABORTY Anirban (IN); Hassan GHASSEMI-ARMAKI (US); Pascal BERTHO (FR); Christian ALLELY (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THÉP TẤM CÓ LỚP PHỦ VÀ MỐI HÀN ĐIỂM**

(57) Sáng chế đề cập đến thép tấm có lớp phủ có thể tạo ra được bởi phương pháp sản xuất thép tấm có lớp phủ bao gồm lần lượt các bước sau: A. phủ thép tấm bằng lớp phủ thứ nhất chứa niken và có độ dày nằm trong khoảng từ 600nm đến 1400nm, thép tấm này có thành phần hoá học tính theo khối lượng sau: $0,10 < C < 0,40\%$, $1,5 < Mn < 3,0\%$, $0,7 < Si < 3,0\%$, $0,05 < Al < 1,0\%$, $0,75 < (Si+Al) < 3,0\ \%$, và trên cơ sở hoàn toàn tuỳ ý, một hoặc nhiều nguyên tố như $Nb \leq 0,5\ \%$, $B \leq 0,010\%$, $Cr \leq 1,0\%$, $Mo \leq 0,50\%$, $Ni \leq 1,0\%$, $Ti \leq 0,5\%$, lượng còn lại của thành phần này là của sắt và các tạp chất khó tránh khỏi từ quy trình sản xuất; B. ủ tái kết tinh ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 820 đến 1200°C, C. phủ lớp phủ thứ hai chủ yếu chứa kẽm mà không chứa niken. Mối hàn điểm bao gồm ít nhất một tấm là thép tấm này cũng được đề xuất.

Fig.1



(11) **1-0057486 B**

(15) 25/03/2026
Số Quyết định: 46079/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/01/2024 430 A

(21) 1-2023-06110

(85) 11/09/2023

(22) 21/12/2021

(86) PCT/EP2021/087148 21/12/2021

(30) 10 2021 105 985.2 11/03/2021 DE

(87) WO2022/189031 15/09/2022

(51) ***H01L 31/042***; *H01L 31/18*

(73) **M10 SOLAR EQUIPMENT GMBH** (DE)
Munzinger Strasse 10, 79111 Freiburg, Germany

(72) ZAHN, Philipp Donatus Martin (DE); SCHNEIDEREIT, Günter (DE); JEHL, Dominique (FR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ SẢN XUẤT MÔĐUN MẶT TRỜI**

(57) Sáng chế liên quan đến các cải tiến trong lĩnh vực kỹ thuật của việc sản xuất panen mặt trời (2). Để đạt được hiệu quả này, được đề xuất, không kể những thức khác, là phương pháp và thiết bị để sản xuất các panen mặt trời (2), trong đó các đường dẫn (4) của các phần tử mặt trời (3) được dính vào nhau bằng chất dính dẫn điện, chất dính dẫn điện nêu trên được đặt vào các phần tử mặt trời (3) trong suốt sự di chuyển chuyển của các đường dẫn (4) của các phần tử mặt trời (3).

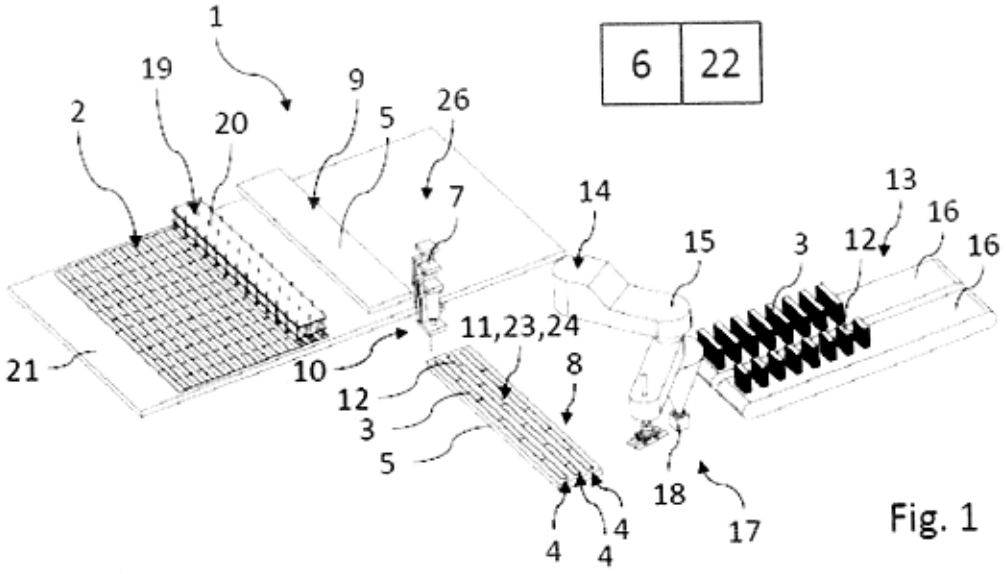


Fig. 1

(11) **1-0057487 B**

(15) 25/03/2026
Số Quyết định: 46080/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/05/2019 374 A

(21) 1-2019-00595

(85) 30/01/2019

(22) 07/08/2017

(86) PCT/CN2017/096222 07/08/2017

(30) 201610644810.X 08/08/2016 CN

(87) WO2018/028543 15/02/2018

(51) ***C22B 59/00***; *C22B 3/26*

(73) **GRIREM ADVANCED MATERIALS CO., LTD.** (CN)
No.2, Xinjiekouwai Street, Beijing 100088, P.R. China

(72) HUANG, Xiaowei (CN); FENG, Zongyu (CN); ZHAO, Longsheng (CN); DONG, Jinshi (CN); WANG, Liangshi (CN); XU, Yang (CN); CUI, Dali (CN); MENG, Xianglong (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHIẾT, LÀM GIÀU, THU HỒI ĐẤT HIẾM TỪ DUNG DỊCH ĐẤT HIẾM NỒNG ĐỘ THẤP**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp chiết, làm giàu và thu hồi đất hiếm từ dung dịch đất hiếm nồng độ thấp. Phương pháp này bao gồm bước: sử dụng dung môi chiết hữu cơ không xà phòng hóa để thực hiện bước chiết ly tâm, thu được pha hữu cơ chứa đất hiếm và dịch tàn dư; sử dụng axit vô cơ để thực hiện bước chiết ngược ly tâm đối với pha hữu cơ chứa đất hiếm để thu được chất lỏng giàu đất hiếm. Dung dịch đất hiếm nồng độ thấp là dung dịch đất hiếm có nồng độ REO nằm trong khoảng từ 0,05 đến 8g/l. Theo nồng độ thực của dung dịch đất hiếm, có thể thực hiện bước chiết ly tâm đơn hoặc kép kết hợp, cho phép tất cả các loại đất hiếm hoặc đất hiếm nhẹ và đất hiếm nặng trung bình được tuyển lần lượt vào pha hữu cơ chứa đất hiếm, và sau đó bước chiết ngược ly tâm thực hiện bằng axit vô cơ, do đó thu được chất lỏng giàu đất hiếm chứa tất cả các loại đất hiếm hoặc chủ yếu là đất hiếm nhẹ hoặc đất hiếm nặng trung bình. Phương pháp theo sáng chế có thao tác đơn giản, bảo vệ môi trường, có mức độ thu hồi đất hiếm cao, và chi phí thu hồi thấp.

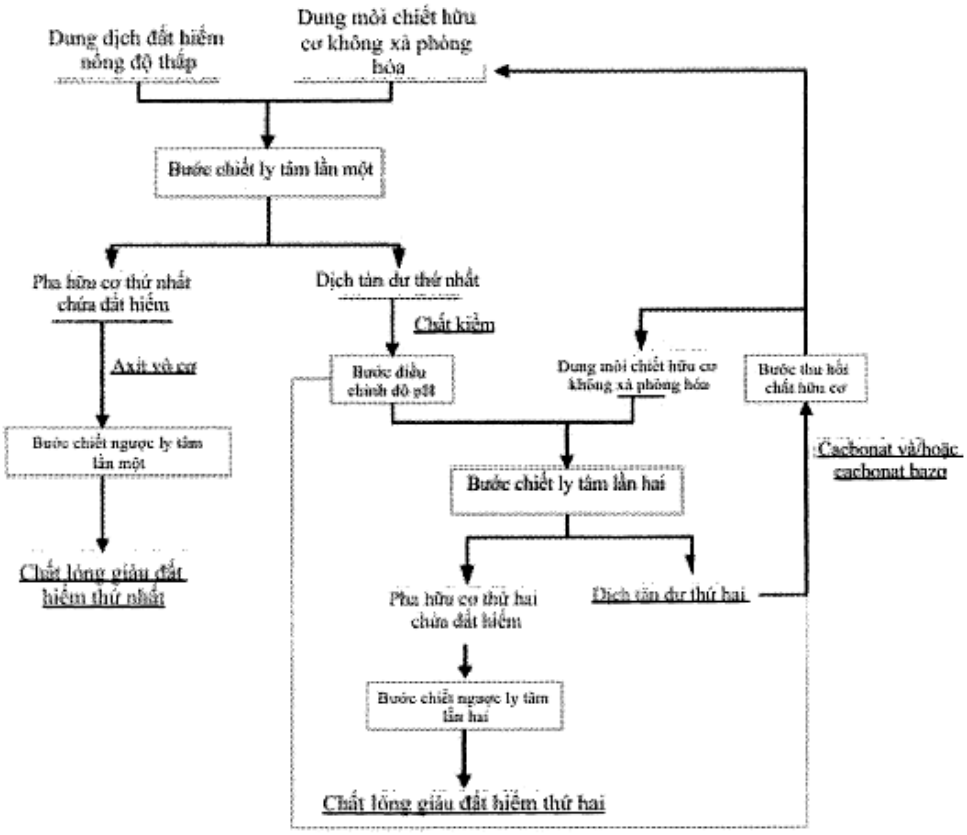

Dung dịch đất hiếm nồng độ thấp
Dung môi chiết hữu cơ không xà phòng hóa
Bước chiết ly tâm lần một
Pha hữu cơ thứ nhất chứa đất hiếm
Dịch tàn dư thứ nhất
Axit vô cơ
Chất kiềm
Bước điều chỉnh độ pH
Dung môi chiết hữu cơ không xà phòng hóa
Bước thu hồi chất hữu cơ
Bước chiết ngược ly tâm lần một
Cacbonat và/hoặc cacbonat bazơ
Bước chiết ly tâm lần hai
Chất lỏng giàu đất hiếm thứ nhất
Pha hữu cơ thứ hai chứa đất hiếm
Dịch tàn dư thứ hai
Bước chiết ngược ly tâm lần hai
Chất lỏng giàu đất hiếm thứ hai

Fig. 1

(11) **1-0057488 B**

(15) 25/03/2026
Số Quyết định: 46081/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2024 436 A

(21) 1-2024-01729

(85) 08/03/2024

(22) 30/08/2022

(86) PCT/US2022/042059 30/08/2022

(30) 17/477,187 16/09/2021 US

(87) WO2023/043613 A1 23/03/2023

(51) ***H03L 7/24***; *H03K 5/15; H03B 27/00; H03K 3/03*

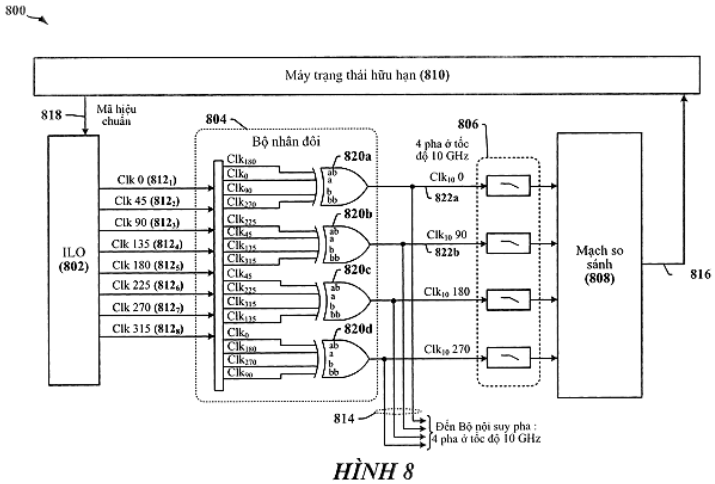
(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) GRAVE, Baptiste (FR); FACCHIN, Stefano (IT)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MẠCH TẠO XUNG, THIẾT BỊ THỰC HIỆN VÀ ĐIỀU CHỈNH QUAN HỆ GIỮA CÁC PHA VÀ PHƯƠNG PHÁP HIỆU CHUẨN MẠCH TẠO XUNG**

(57) Sáng chế đề cập đến mạch tạo xung có bộ dao động khóa phun, mạch của bộ nhân đôi tần số, bộ lọc thông thấp và mạch hiệu chuẩn. Bộ dao động khóa phun có đầu vào được nối với tín hiệu xung bán tốc. Mạch của bộ nhân đôi tần số có đầu vào được nối với đầu ra của bộ dao động khóa phun. Mỗi bộ lọc trong số các bộ lọc thông thấp có đầu vào được nối với một trong nhiều đầu ra của mạch nhân đôi tần số. Mạch hiệu chuẩn bao gồm logic so sánh thu đầu ra của bộ lọc thông thấp. Mạch hiệu chuẩn có đầu ra được nối với đầu vào điều chỉnh của nguồn cấp dòng nuôi trong bộ dao động khóa phun. Theo một ví dụ, nguồn cấp dòng nuôi là bộ chuyển đổi dòng điện từ số sang tương tự. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị thực hiện và điều chỉnh quan hệ giữa các pha và phương pháp hiệu chuẩn mạch tạo xung.



HÌNH 8

(11) **1-0057489 B**

(15) 25/03/2026
Số Quyết định: 46107/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2024 436 A

(21) 1-2024-01736

(22) 08/03/2024

(51) ***B64C 3/56***; *F42B 10/14; B64C 5/12*

(73) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

(72) Nguyễn Văn Thiện (VN); Cao Anh Tuấn (VN); Phạm Văn Tùng (VN); Phạm Huy Phong (VN); Nguyễn Mạnh Cường (VN); Lê Thọ Tuấn (VN); Nguyễn Xuân Sơn (VN); Phùng Quang Huy (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **CÁNH ĐIỀU KHIỂN CÓ CƠ CẤU MỞ CÁNH TỰ ĐỘNG NHỜ LÒ XO KÉP DÙNG CHO THIẾT BỊ BAY**

(57) Sáng chế đề cập đến cánh điều khiển có cơ cấu mở cánh tự động nhờ lò xo kép (10) bao gồm cánh cố định (100) được tạo kết cấu để liên kết với thân của thiết bị bay, cánh quay (200) gắn quay được trên cánh cố định (100) thông qua các cối bản lề (110, 120, 230) và các đoạn trục bản lề (410, 420, 430), cánh quay (200) có thể tự động mở ra từ trạng thái gập so với cánh cố định (100) nhờ bộ phận mở cánh quay gồm hai lò xo xoắn thứ nhất (310) và lò xo xoắn thứ hai (320) bố trí trong các cối bản lề (110, 120, 230), cánh quay (200) sau khi mở ra được cố định bằng bộ phận cố định cánh quay (500).

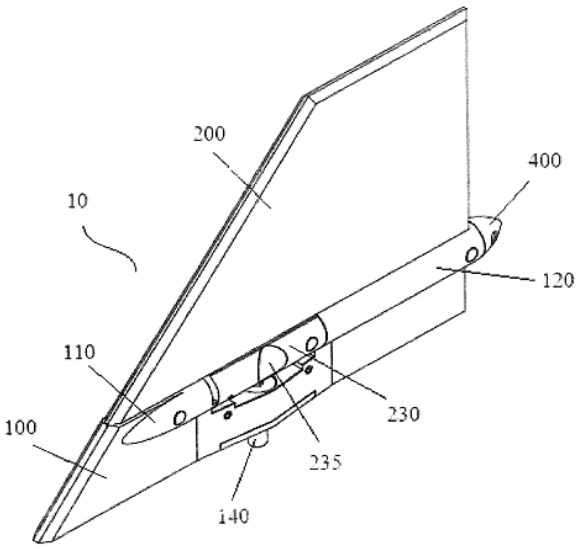


Fig.1

(11) **1-0057490 B**

(15) 25/03/2026
Số Quyết định: 46108/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/05/2024 434 A

(21) 1-2023-06597

(85) 25/09/2023

(22) 28/02/2022

(86) PCT/JP2022/008298 28/02/2022

(30) 2021-032980 02/03/2021 JP

(87) WO2022/186139 09/09/2022

(51) ***C04B 35/113**; H01M 10/39*

(73) **KABUSHIKI KAISHA JINKOSHIGEN KENKYUSHO** (JP)
2-5, Meieki 3-chome, Nakamura-ku, Nagoya-shi, Aichi 4500002, Japan

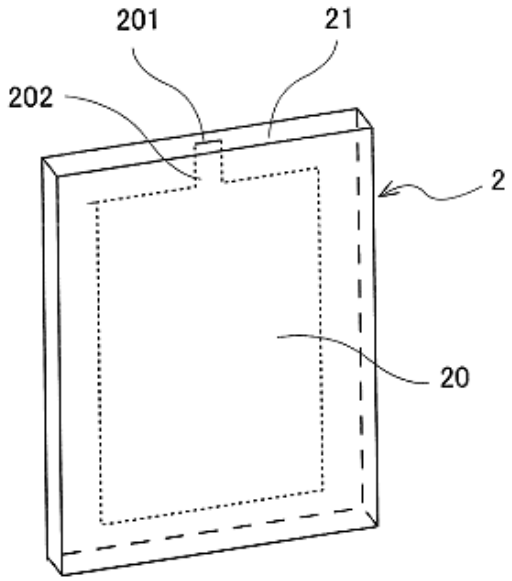
(72) Hiroshi OHKAWA (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **VÁCH NGĂN DẠNG TẤM THẤM ĐƯỢC ION NATRI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÁCH NGĂN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vách ngăn dạng tấm cho phép thấm các ion natri qua đó và có độ an toàn và độ bền cao. Vách ngăn dạng tấm (2) theo sáng chế được tạo ra từ chất điện phân rắn cho phép thấm các ion natri qua đó. Vách ngăn dạng tấm (2) có hình dạng tấm, ở phần chính giữa theo hướng chiều dày của nó, có buồng điện cực âm (20) mà natri nóng chảy được cấp. Buồng điện cực âm này (20) được tạo ra dưới dạng khoảng trống dạng lá kéo dài theo các hướng hai chiều hoặc dưới dạng khoảng trống dạng lỗ rỗng kéo dài theo các hướng hai chiều theo hình dạng giống lưới. Buồng điện cực âm (20) của vách ngăn dạng tấm (2) này được tạo ra dưới dạng khoảng trống dạng lá mỏng hoặc dưới dạng khoảng trống dạng lỗ rỗng nhỏ, và do đó, lượng natri nóng chảy được lưu trữ trong đó rất nhỏ. Do đó, ngay cả khi vách ngăn dạng tấm này (2) bị vỡ và phản ứng với lưu huỳnh nóng chảy xảy ra, lượng nhiệt sinh ra nhỏ, không gây ra sự đánh lửa, và do đó, độ an toàn cao. Để cháy hết và bột chất hữu cơ tạo ra buồng điện cực âm có thể là kiểu cháy và chất hữu cơ mỏng hoặc mịn. Do đó, vết nứt nhỏ hoặc các dạng tương tự ít có khả năng xảy ra trong thân nén chặt, và độ bền của vách ngăn dạng tấm rất cao và việc sản xuất nó được tạo điều kiện thuận lợi.

Fig. 2



(11) **1-0057491 B**

(15) 25/03/2026
Số Quyết định: 46109/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/01/2024 430 A

(21) 1-2023-05697

(85) 24/08/2023

(22) 02/03/2022

(86) PCT/EP2022/055226 02/03/2022

(30) 10 2021 106 106.7 12/03/2021 DE

(87) WO2022/189222 15/09/2022

(51) ***C03B 17/06***

(73) **SCHOTT AG** (DE)
Hattenbergstrasse 10, 55122 Mainz, Germany

(72) Holger WEGENER (DE); Rainer SCHWERTFEGER (DE); Stefan GIEHL (DE); Karl-Heinz SCHMIDT (DE)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ KÉO DẢI THỦY TINH MỎNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp kéo dải thủy tinh mỏng từ thủy tinh nóng chảy, bằng cách sử dụng thiết bị mà có vòi với các phần nhô ra chống lại sự co của dải thủy tinh. Thiết bị có bể chứa kéo để chứa thủy tinh nóng chảy, thiết bị này có vòi với lỗ rãnh mở thông qua đó thủy tinh nóng chảy có thể thoát ra xuống phía dưới. Lỗ rãnh mở được thiết kế ở dạng khe rãnh vòi có hai đầu, chiều dài của khe rãnh vòi lớn hơn chiều rộng của nó. Khe rãnh vòi được uốn cong xuống phía dưới, cụ thể là xuyên suốt hoặc liên tục, ở vùng bên thứ nhất và thứ hai về phía các đầu của khe rãnh vòi, sao cho các đầu được bố trí thấp hơn vùng trung tâm của khe rãnh vòi được bố trí giữa các đầu, và chiều rộng của khe rãnh vòi thay đổi từ trung tâm về phía các đầu.

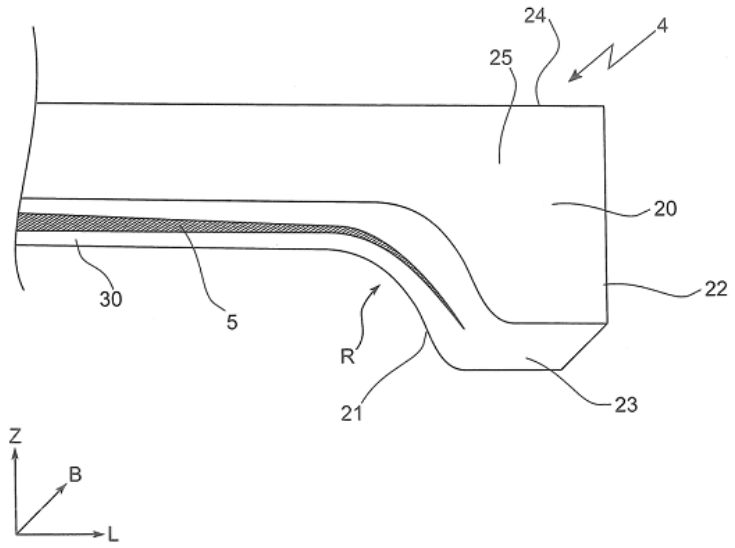


Fig. 6

(11) **1-0057492 B**

(15) 25/03/2026
Số Quyết định: 46110/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/12/2020 393 A

(21) 1-2020-04885

(85) 25/08/2020

(22) 06/02/2019

(86) PCT/JP2019/004136 06/02/2019

(30) 2018-019473 06/02/2018 JP

(87) WO2019/156099 15/08/2019

(51) ***A23L 29/212***; *A23L 7/157; A23L 5/10; A23L 35/00; A23L 5/00*

(73) **NISSHIN SEIFUN WELNA INC.** (JP)
25, Kandanishikicho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441, Japan

(72) KUWAHARA, Asuka (JP); ETO, Kyoko (JP); SAKAKIBARA, Michihiro (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **TINH BỘT KHOAI TÂY, CHẾ PHẨM TINH BỘT KHOAI TÂY, VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM ĐẶC SẢN PHẨM THỰC PHẨM LỎNG**

(57) Sáng chế đề cập đến tinh bột khoai tây mà có thể được sử dụng làm nguyên liệu làm đặc mà không cần trộn trước với nước, và thích hợp làm nguyên liệu bột tẩm cho các thực phẩm được chiên ngập dầu. Tinh bột khoai tây có góc chênh lệch nằm trong khoảng từ 8 đến 35 độ. Chế phẩm tinh bột khoai tây chứa tinh bột khoai tây với lượng 50% khối lượng hoặc lớn hơn và có góc chênh lệch nằm trong khoảng từ 8 đến 35 độ. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp làm đặc sản phẩm thực phẩm và phương pháp sản xuất *karaage*.

(11) **1-0057493 B**

(15) 25/03/2026
Số Quyết định: 46111/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/06/2023 423 A

(21) 1-2022-08409

(85) 22/12/2022

(22) 14/05/2021

(86) PCT/EP2021/062797 14/05/2021

(30) 20176242.4 25/05/2020 EP

(87) WO2021/239475 02/12/2021

(51) ***C01B 33/12****; B01J 20/10; C09C 1/30; C03B 19/00; C03B 19/10; A61K 9/16; C01B 33/18*

(73) **EVONIK OPERATIONS GMBH** (DE)
Rellinghauser Strasse 1-11 45128 Essen, Germany

(72) GIESSELER, Mareike (DE); GOLCHERT, Rainer (DE); MÜHLIG, Nina (DE); LYGIN, Alexander (RU); AUL, Wolfgang (DE); RENGER, Tobias (DE); TONTRUP, Christoph (DE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HẠT SILIC OXIT KHÓI VÀ QUY TRÌNH TẠO RA HẠT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất hạt silic oxit khói có diện tích bề mặt BET từ 20m^2/g đến 500m^2/g; kích thước hột trung bình số d_{50} từ 350µm đến 2000µm; khoảng $(d_{90}-d_{10})/d_{50}$ của phân bố cỡ hột 0,8 - 3,0; mật độ khối lớn hơn 0,35g/ml; thể tích lỗ cho các lỗ > 4nm không lớn hơn 1,5cm^3/g, quy trình điều chế và sử dụng chúng làm chất mang xúc tác, chất mang cho các chất lỏng, ứng dụng mỹ phẩm, cách nhiệt, làm tá dược dược phẩm, trong việc tạo ra hạt silic oxit đã được qua xử lý nhiệt, như một chất mài mòn, như một thành phần của cao su silicon.

(11) **1-0057494 B**

(15) 25/03/2026
Số Quyết định: 46112/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/06/2023 423 A

(21) 1-2022-00905

(22) 15/02/2022

(30) 110146581 13/12/2021 TW

(51) ***H05K 3/00***; *F16H 37/00; H01L 29/00; H01L 51/00; B65G 13/06; H01L 25/00*

(73) **AMPOC FAR-EAST CO., LTD.** (TW)
17F., No.171, Sung-Teh Road, Taipei 110, Taiwan

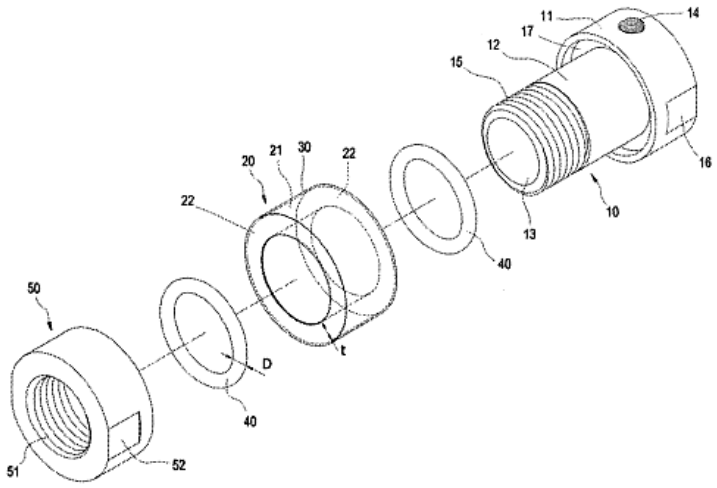
(72) Kun-Shin WU (TW); Li-Jung LU (TW); Tien-Ta CHUNG (TW); Ning WU (TW)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **BÁNH RĂNG TỪ TÍNH CHỐNG ĂN MÒN**

(57) Sáng chế đề cập đến bánh răng từ tính chống ăn mòn bao gồm vỏ trục (10), vòng từ tính (20), màng chống ăn mòn (30), hai vòng đệm kín (40), và vòng bọc bên (50). Vỏ trục (10) bao gồm chân đế (11) và trục cầu (12). Vòng từ tính (20) được lắp trên trục cầu (12) và bao gồm bề mặt xung quanh bên ngoài (21) và hai mặt bên đối diện (22). Màng chống ăn mòn (30) bao phủ bề mặt xung quanh bên ngoài (21) và che chắn các bề mặt bên (22). Mỗi vòng đệm kín (40) được lắp trên trục cầu (12) và ở hai bên của vòng từ tính (20). Mỗi vòng đệm kín (40) tiếp giáp với màng chống ăn mòn (30). Vòng bọc bên (50) được gắn chặt vào trục cầu (12) để ép dọc các vòng đệm kín (40) và vòng từ tính (20). Theo đó, đạt được hiệu quả bảo vệ vòng từ tính (20) chống lại các hóa chất ăn mòn.

[Fig.2]



(11) **1-0057495 B**

(15) 25/03/2026
Số Quyết định: 46113/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-02494

(85) 06/05/2021

(22) 24/10/2019

(86) PCT/CN2019/113018 24/10/2019

(30) 201811593330.0 25/12/2018 CN

(87) WO2020/134433 A1 02/07/2020

(51) ***F04D 29/051***; *F04D 29/08*

(73) **GREE ELECTRIC APPLIANCES, INC. OF ZHUHAI** (CN)
West Jinji Road, Qianshan, Zhuhai, Guangdong 519070, China

(72) LIU, Hua (CN); ZHANG, Zhiping (CN); LI, Hongbo (CN); ZHONG, Ruixing (CN); CHEN, Yuhui (CN); YE, Wenteng (CN); QI, Jingli (CN); LIU, Sheng (CN)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **MÁY NÉN LY TÂM VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến máy nén ly tâm và thiết bị điều hoà không khí. Máy nén ly tâm gồm: trục chính (1); bộ khuếch tán (3), được trang bị ổ trục nén thứ nhất (10) tại một đầu nằm cách bề mặt khuếch tán; cụm đỡ (5), được trang bị ổ trục nén thứ hai (10') tại một đầu hướng về phía bộ khuếch tán (3); và đĩa nén (4), được tạo kết cấu để quay cùng với trục chính (1), được định vị giữa bộ khuếch tán (3) và cụm đỡ (5) dọc theo hướng dọc trục và được trang bị phần nén (41), khe hở giữa một mặt bên của phần nén (41) và ổ trục nén thứ nhất (10) và khe hở giữa mặt bên kia của phần nén (41) và ổ trục nén thứ hai (10') được giới hạn thông qua sự tiếp giáp lẫn nhau của bộ khuếch tán (3) và cụm đỡ (5). Máy nén ly tâm có thể đảm bảo chính xác khe hở giữa các ổ trục nén, đảm bảo hiệu suất của các ổ trục đỡ và cải thiện độ ổn định hoạt động của máy nén.

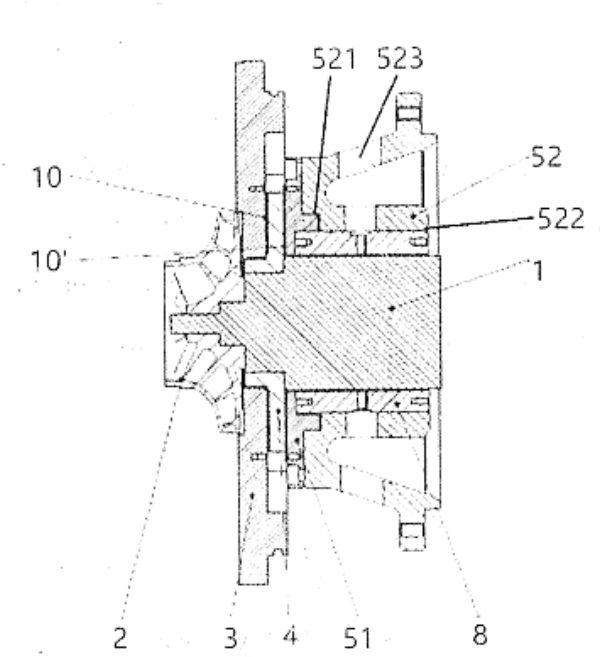


Fig.3

(11) **1-0057496 B**

(15) 25/03/2026
Số Quyết định: 46114/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/08/2023 425 A

(21) 1-2023-03528

(22) 13/04/2023

(30) 17/965,591 13/10/2022 US

(51) ***H04N 19/46***; *H04N 19/70*

(62) 1-2023-02458

(73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V.** (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) SÁNCHEZ DE LA FUENTE, Yago (ES); BROSS, Benjamin (DE); SKUPIN, Robert (DE); HELLGE, Cornelius (DE); SCHIERL, Thomas (DE); WIEGAND, Thomas (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video. Trong đó, sự nội suy giữa các tham số CPB (hoặc HRD) được báo hiệu rõ ràng ở tốc độ bit đã chọn được sử dụng để đạt được sự dung hoà tốt giữa khả năng truyền tham số CPB và hiệu quả tham số hóa CPB và đặc biệt có thể được thực hiện theo cách hiệu quả.

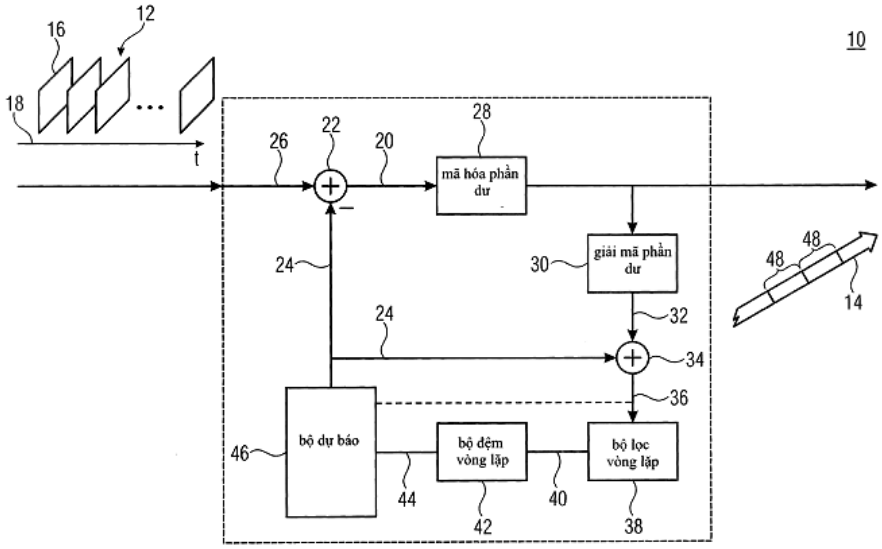


Fig. 1

(11) **1-0057497 B**

(15) 25/03/2026
Số Quyết định: 46116/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/01/2024 430 A

(21) 1-2023-04969

(85) 25/07/2023

(22) 30/12/2021

(86) PCT/KR2021/020310 30/12/2021

(30) 10-2020-0189804 31/12/2020 KR

(87) WO2022/146084 07/07/2022

(51) ***A23B 7/10***; *A23L 27/10; G06Q 50/02; B65G 37/00; B65G 43/08; A23L 23/00; B65G 35/00*

(73) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION** (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

(72) KWAK, Dong Ju (KR); JUNG, Tae Hyun (KR); LIM, Hee Jeong (KR); PARK, Kyung Taek (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ CUNG CẤP GIA VỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP GIA VỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cung cấp gia vị bao gồm: bộ phận làm việc được bố trí để thu nhận khối lượng của nguyên liệu thực phẩm được đặt trên đó; bộ phận cung cấp gia vị được bố trí để tạo thành bán thành phẩm bằng cách cung cấp gia vị với lượng cung cấp gia vị, lượng này là khối lượng được xác định trước, cho nguyên liệu thực phẩm được đặt trên bộ phận làm việc; và bộ xử lý được kết nối điện với bộ phận làm việc và bộ phận cung cấp gia vị, trong đó bộ xử lý điều khiển bộ phận cung cấp gia vị sao cho gia vị được cung cấp theo lượng cung cấp gia vị được xác định trên cơ sở khối lượng của nguyên liệu thực phẩm thu được bởi bộ phận làm việc.

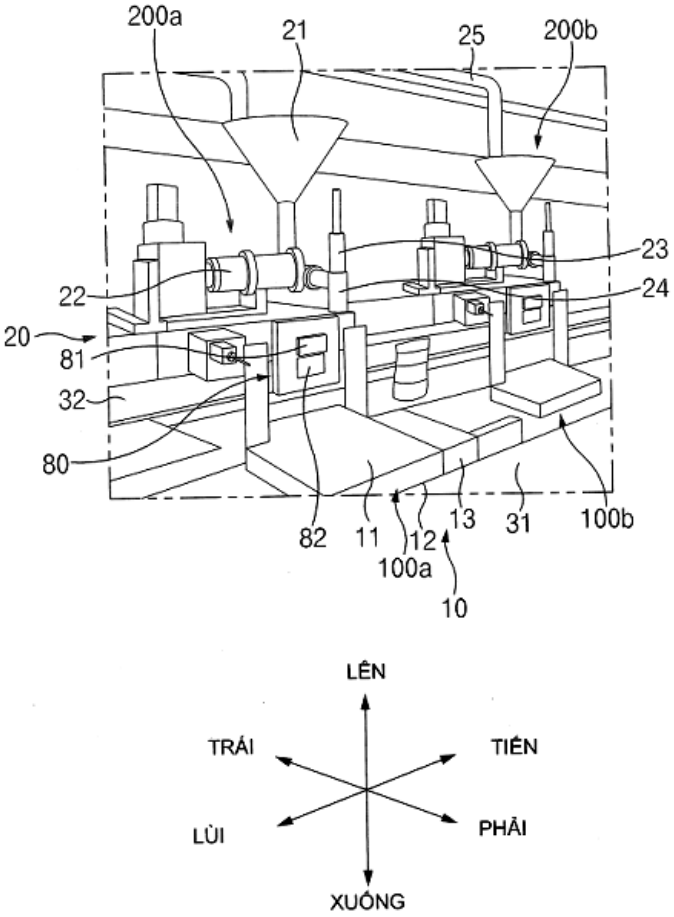

200a
21
25
200b
23
24
22
20
81
32
80
82
11
12
100a
13
31
100b
10
LÊN
TRÁI
TIẾN
LÙI
PHẢI
XUỐNG

FIG.4

(11) **1-0057498 B**

(15) 25/03/2026
Số Quyết định: 46117/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/05/2022 410 A

(21) 1-2022-01570

(85) 11/03/2022

(22) 13/08/2020

(86) PCT/CN2020/108901 13/08/2020

(30) 201910749820.3 14/08/2019 CN

(87) WO2021/027872 A1 18/02/2021

(51) ***H04L 5/00***

(73) **ZTE CORPORATION** (CN)
ZTE Plaza, Keji Road South Hi-Tech Industrial Park, Nanshan Shenzhen, Guangdong 518057, China

(72) CHEN, Jie (CN); LU, Youxiong (CN); XING, Weimin (CN); HE, Haigang (CN)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GỬI TÍN HIỆU, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NHẬN TÍN HIỆU, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ PHẢN HỒI THÔNG TIN, NÚT TRUYỀN THÔNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị gửi tín hiệu, phương pháp và thiết bị nhận tín hiệu, phương pháp và thiết bị phản hồi thông tin, nút truyền thông và phương tiện lưu trữ. Phương pháp bao gồm: thu thông tin cấu hình của tài nguyên tín hiệu tham chiếu liên kết biên; và gửi tín hiệu tham chiếu thông tin trạng thái kênh trên kênh dữ liệu liên kết biên theo thông tin cấu hình, và chỉ báo thông tin chỉ báo thứ nhất thông qua thông tin điều khiển liên kết biên.

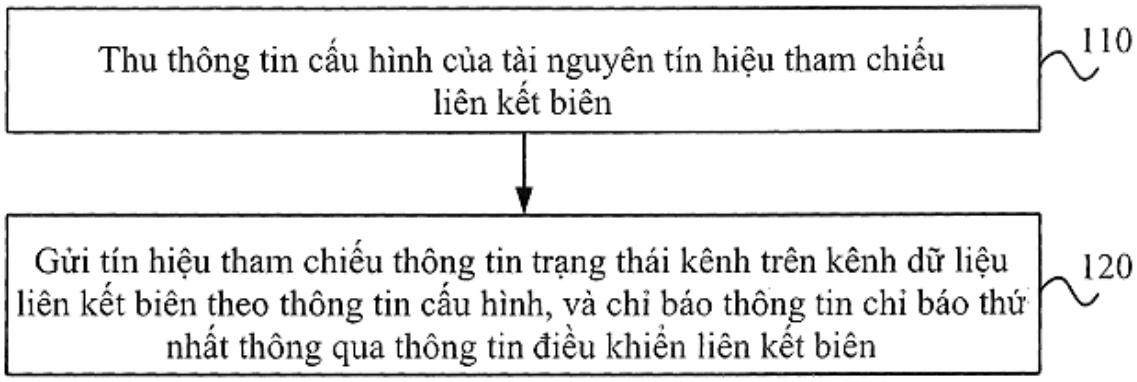


FIG. 1

(11) **1-0057499 B**

(15) 25/03/2026
Số Quyết định: 46118/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/03/2022 408 A

(21) 1-2021-04865

(22) 06/08/2021

(30) 109128906 25/08/2020 TW

(51) ***G06K 9/00***; *G06K 9/62*

(73) **PEGATRON CORPORATION** (TW)
5F., NO.76, LIGONG ST., BEITOU DISTRICT, TAIPEI CITY 112, TAIWAN

(72) Shih-Jen Chu (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ ĐÁNH GIÁ HIỆU SUẤT CỦA MÔ HÌNH NHẬN DẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị điện tử để đánh giá hiệu suất của mô hình nhận dạng. Phương pháp này bao gồm các bước: thu nhận mẫu dữ liệu nguồn, nhiều mẫu thử nghiệm, và mẫu dữ liệu đích; nhập nhiều mẫu thử nghiệm vào mô hình được huấn luyện trước được huấn luyện căn cứ vào mẫu dữ liệu nguồn để thu được mẫu bình thường và mẫu bất thường; chuyển đổi mẫu dữ liệu nguồn để tạo ra mẫu dữ liệu nguồn đã chuyển đổi, chuyển đổi mẫu bình thường để tạo ra mẫu bình thường đã chuyển đổi, và chuyển đổi mẫu bất thường để tạo ra mẫu bất thường đã chuyển đổi; điều chỉnh mô hình được huấn luyện trước để thu được mô hình nhận dạng theo mẫu dữ liệu nguồn đã chuyển đổi và mẫu dữ liệu đích; và nhập mẫu bình thường đã chuyển đổi và mẫu bất thường đã chuyển đổi vào mô hình nhận dạng để đánh giá hiệu suất của mô hình nhận dạng.

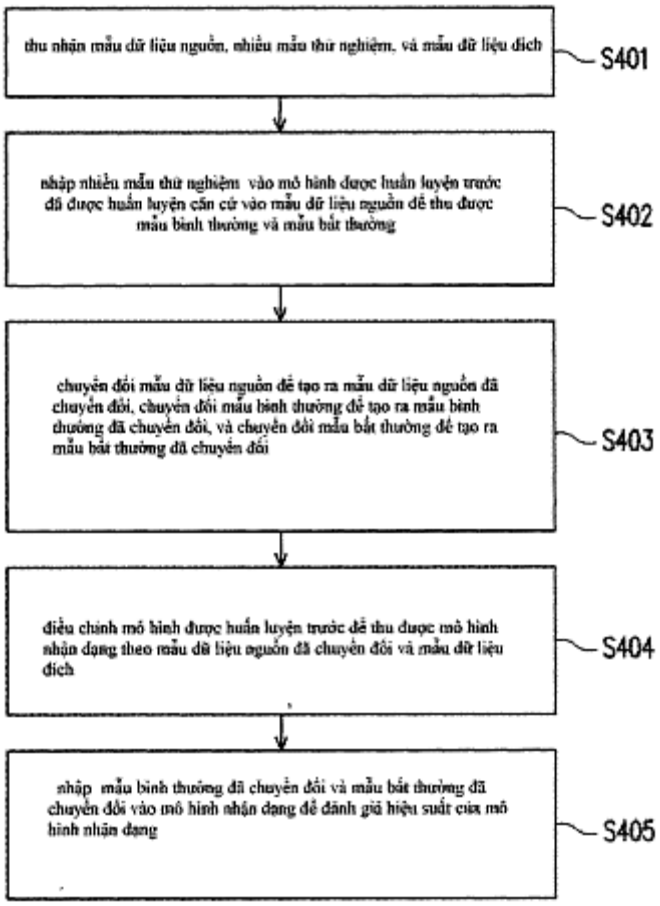

thu nhận mẫu dữ liệu nguồn, nhiều mẫu thử nghiệm, và mẫu dữ liệu đích
S401
nhập nhiều mẫu thử nghiệm vào mô hình được huấn luyện trước đã được huấn luyện căn cứ vào mẫu dữ liệu nguồn để thu được mẫu bình thường và mẫu bất thường
S402
chuyển đổi mẫu dữ liệu nguồn để tạo ra mẫu dữ liệu nguồn đã chuyển đổi, chuyển đổi mẫu bình thường để tạo ra mẫu bình thường đã chuyển đổi, và chuyển đổi mẫu bất thường để tạo ra mẫu bất thường đã chuyển đổi
S403
điều chỉnh mô hình được huấn luyện trước để thu được mô hình nhận dạng theo mẫu dữ liệu nguồn đã chuyển đổi và mẫu dữ liệu đích
S404
nhập mẫu bình thường đã chuyển đổi và mẫu bất thường đã chuyển đổi vào mô hình nhận dạng để đánh giá hiệu suất của mô hình nhận dạng
S405

FIG. 4

(11) **1-0057500 B**

(15) 25/03/2026
Số Quyết định: 46119/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/05/2022 410 A

(21) 1-2021-06867

(22) 28/10/2021

(30) 202011176604.3 29/10/2020 CN

(51) ***B01D 46/10***; *B01D 46/12; B01D 46/00*

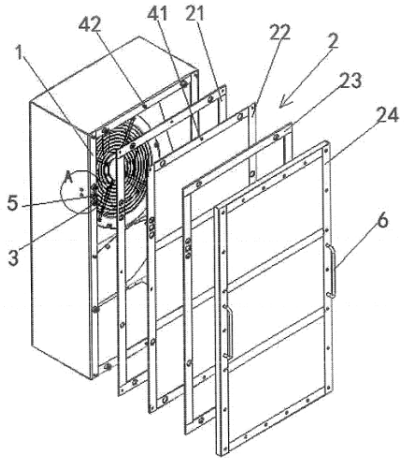
(73) **SAURER (JIANGSU) TEXTILE MACHINERY CO. LTD** (CN)
No. 558 Huixian Middle Road, Jintan District Changzhou City, 213200 Jiangsu Province, P. R. China

(72) Gu, Yaozu (CN); Kistner, Alexander (DE)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ KHÓA VÀ THÁO NHANH MÀN LỌC DÙNG CHO MÁY DỆT VÀ MÁY DỆT CHỨA THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị khóa và tháo nhanh màn lọc cho máy dệt và máy dệt có chứa thiết bị này. Thiết bị khóa và tháo nhanh màn lọc bao gồm một giá lắp được bố trí trên máy dệt, thiết bị lọc và thành phần từ tính để cố định một phần của thiết bị lọc vào giá lắp dưới tác dụng của lực từ và để tháo một phần thiết bị lọc, khi cần tháo thiết bị lọc, lực từ giữa thành phần từ tính và thiết bị lọc có thể được loại bỏ bằng tay, để thiết bị lọc được tháo ra khỏi giá lắp. Sáng chế thực hiện việc tháo và thay thế màn lọc nhanh chóng, rút ngắn thời gian bảo trì, nâng cao hiệu suất vệ sinh, đồng thời tránh làm gián đoạn quy trình sản xuất do công việc vệ sinh, và có thể tiến hành vệ sinh máy dệt nhanh chóng với cơ cấu tháo lắp màn lọc nhanh chóng, thuận tiện cho công nhân thao tác và rút ngắn thời gian thay thế một cách hiệu quả.



Hình 1.

(11) **1-0057501 B**

(15) 25/03/2026
Số Quyết định: 46141/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2024 436 A

(21) 1-2023-09257

(22) 26/12/2023

(51) ***G06V 10/70***

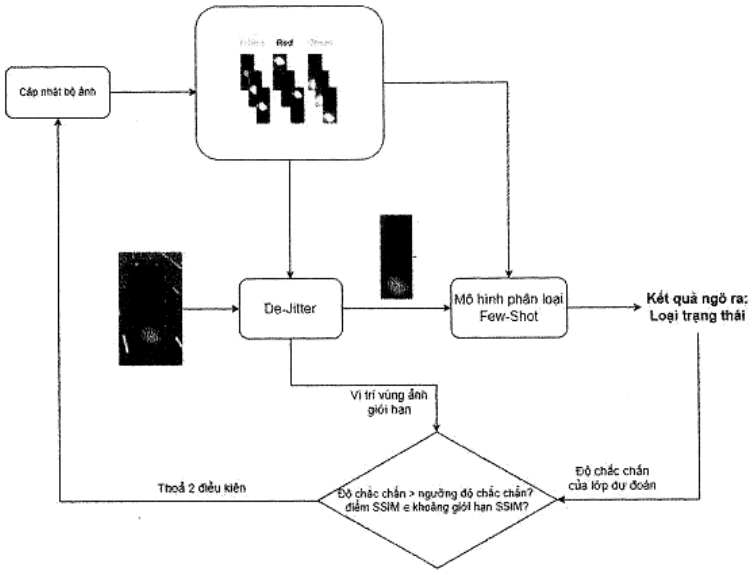
(73) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) ĐOÀN NGÔ ĐỨC PHƯƠNG (VN); LÊ CÔNG MINH (VN); LÊ THANH TÙNG (VN); LÊ VĂN BẰNG (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT VẬT THỂ CỐ ĐỊNH TRÊN NỀN TẢNG CAMERA SỬ DỤNG KỸ THUẬT HỌC MÁY FEW-SHOT VÀ GIẢI THUẬT KHỚP MẪU**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp giám sát vật thể cố định trên nền tảng camera sử dụng kỹ thuật học máy few-shot và giải thuật khớp mẫu có khả năng theo dõi và phân loại trạng thái của các tín hiệu từ các biển báo hay các hệ thống đèn giao thông. Hệ thống tích hợp khả năng cập nhật vùng ảnh giới hạn của vật thể giúp giám sát trong những điều kiện Camera bị rung lắc với tốc độ nhỏ. Tính năng đặc biệt của hệ thống là có thể liên tục cập nhật bộ ảnh mẫu phục vụ cho giải pháp chống rung bám mục tiêu (De-Jitter) và bộ ảnh hỗ trợ cho mô hình Few-Shot khi có xuất hiện trường hợp "lỗi thời" do sự thay đổi từ môi trường bên ngoài. Điều đó giúp cho hệ thống có thể linh hoạt thích nghi với sự thay đổi bất thường của thời tiết, điều kiện ánh sáng.



Hình 2

(11) **1-0057502 B**

(15) 25/03/2026
Số Quyết định: 46142/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2022 412 A

(21) 1-2022-01533

(85) 10/03/2022

(22) 13/08/2020

(86) PCT/US2020/046202 13/08/2020

(30) 62/886,283 13/08/2019 US

(87) WO2021/030602 18/02/2021

(51) ***C07K 14/55****; A61P 19/02; A61P 3/10; A61P 37/06; A61K 38/20; A61P 29/00*

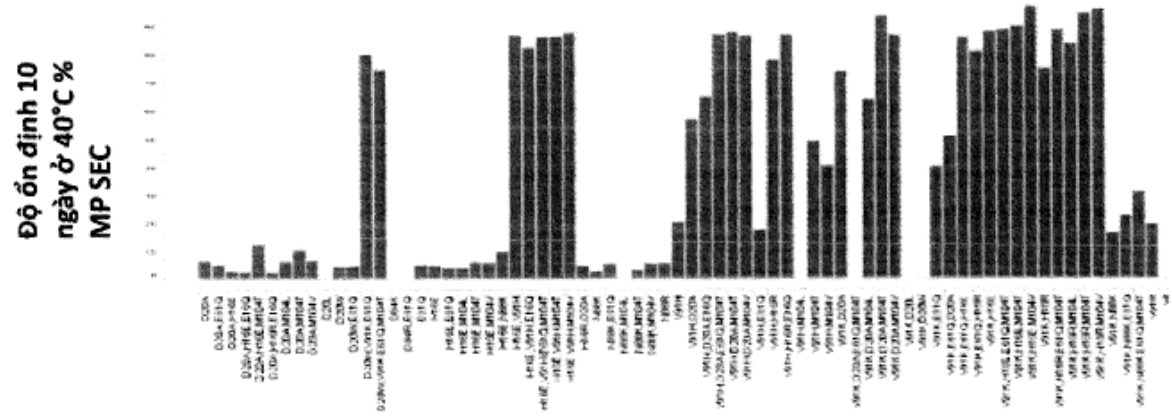
(73) **AMGEN INC.** (US)
One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, California 91320-1799, United States of America

(72) BATES, Darren L. (US); SOHN, Sue J. (US); CATTERALL, Hannah (US); WANG, Zhulun (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PROTEIN ĐỘT BIẾN INTERLEUKIN-2 DÙNG ĐỂ NHÂN RỘNG TẾ BÀO T ĐIỀU HÒA**

(57) Sáng chế đề cập đến các protein đột biến IL-2 và phân tử dung hợp Fc của protein đột biến IL-2 mà ưu tiên nhân rộng và kích hoạt các tế bào và có khả năng sản xuất quy mô lớn. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tạo ra và sử dụng các chế phẩm theo sáng chế.



HÌNH 1

(11) **1-0057503 B**
(15) 25/03/2026
Số Quyết định: 46183/QĐ-SHTT.IP
(45) 27/04/2026 457B
(43) 25/07/2023 424 A
(21) 1-2022-00282
(22) 17/01/2022
(51) ***A01G 5/04***
(73) **CHU HSING METAL CO., LTD.** (TW)
No.29-23, Dalun st., Fuxing Township, Changhua County, Taiwan
(72) Kuan-Chuan Kang (TW)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **KẾT CẤU CỐ ĐỊNH CHO CỤM CHẬU HOA**

(57) Kết cấu cố định cho cụm chậu hoa chứa: giỏ đỡ được chứa trên đỉnh của chậu hoa. Giỏ đỡ có nhiều vấu chặn được tạo kết cấu để tiếp xúc với giỏ đỡ trên miệng đỉnh chậu hoa, nhiều phần ngăn được tạo ra trong giỏ đỡ và có các kích thước và hình dạng khác nhau, và nhiều luống chứa được xác định bên cạnh nhiều phần ngăn và có các chiều sâu khác nhau, do đó cố định nhiều giỏ cây theo các chiều cao khác nhau. Mỗi luống chứa có nhiều cột hình nón kéo dài từ đáy của nó, và mỗi cột hình nón có lỗ hình nón mà có phần phẳng được tạo ra ở đầu rìa của lỗ hình nón, như vậy mà mỗi một trong nhiều ống định vị được tiếp nhận trong lỗ hình nón của mỗi cột hình nón của mỗi luống chứa của giỏ đỡ một cách chắc chắn.

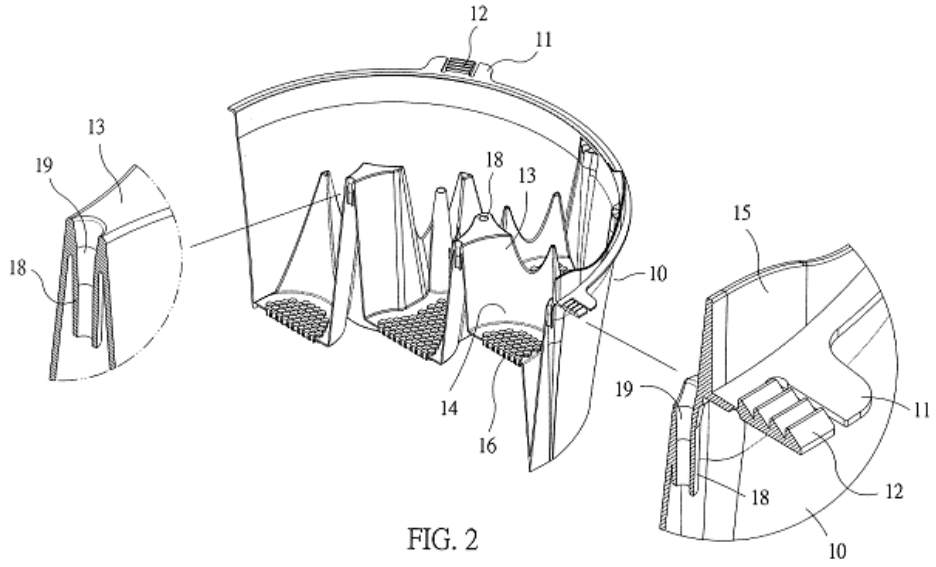


FIG. 2

(11) **1-0057504 B**

(15) 25/03/2026
Số Quyết định: 46184/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2022 412 A

(21) 1-2022-02732

(85) 28/04/2022

(22) 28/10/2020

(86) PCT/IT2020/050260 28/10/2020

(30) 102019000019868 28/10/2019 IT

(87) WO2021/084566 06/05/2021

(51) ***H02M 1/12***; *H05B 7/148; H02M 7/48; F27B 3/08; H02M 7/00*

(73) **DANIELI AUTOMATION S.P.A.** (IT)
Via Bonaldo Stringher, 4, 33042 Buttrio, Italy

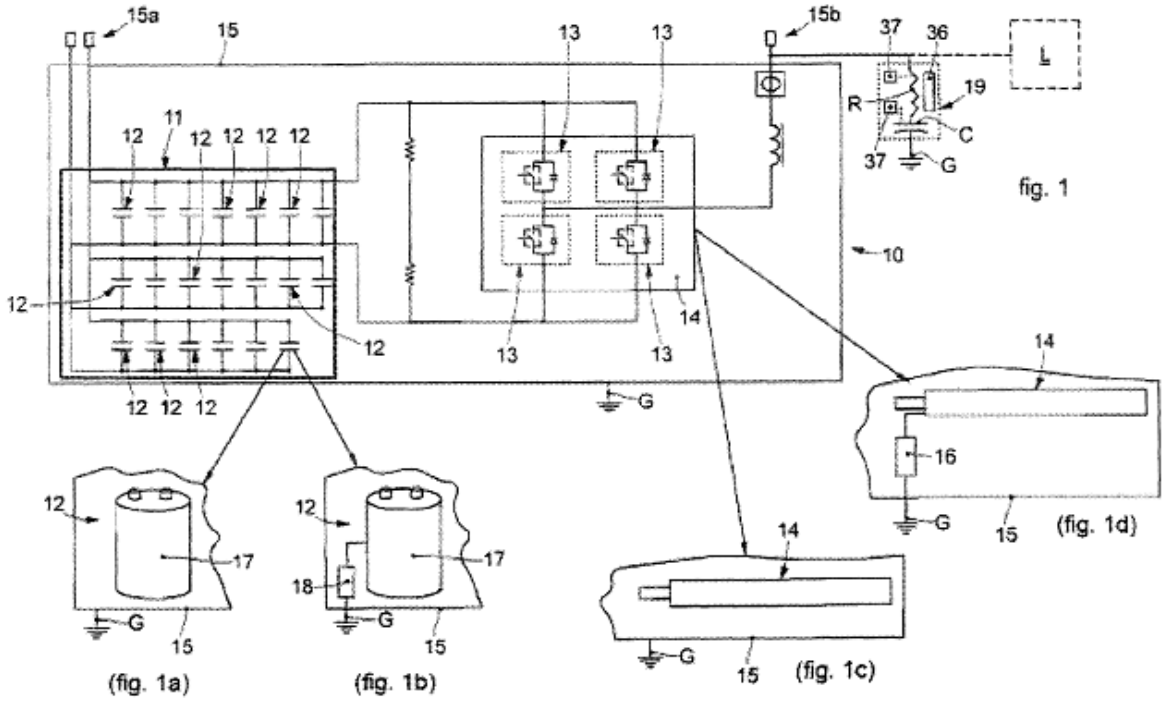
(72) MOLTENI, Roberto (IT); MORDEGLIA, Antonello (TH)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ CUNG CẤP NĂNG LƯỢNG ĐIỆN VÀ LÒ ĐIỆN HỒ QUANG**

(57) Thiết bị chuyển đổi được cấu hình để chuyển đổi điện áp và dòng điện một chiều thành điện áp và dòng điện xoay chiều được cung cấp cho tải (L). Thiết bị chuyển đổi bao gồm dãy (11) tụ điện (12), nhiều chất bán dẫn công suất (13), bộ tản nhiệt (14) và vỏ (15). Ngoài ra, sáng chế cũng đề xuất thiết bị cung cấp năng lượng điện và lò điện hồ quang.

[Fig. 1]



(11) **1-0057505 B**
(15) 25/03/2026
Số Quyết định: 46185/QĐ-SHTT.IP
(45) 27/04/2026 457B
(43) 26/10/2020 391 A
(21) 1-2019-01515
(22) 26/03/2019
(51) ***E05B 47/06****; B62H 5/00*
(73) **TOYO JIANN TSANG ELECTRIC CO., LTD.** (TW)
No. 51, Lane 2, Yung Lo St., Gangshan Dist., Kaohsiung City, Taiwan
(72) Chih-Pin HU (TW); YUNG-SHENG CHIEN (TW); Yu-Chi TSENG (TW)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **KHÓA CẢM ỨNG**

(57) Sáng chế đề cập đến khoá cảm ứng bao gồm đế lắp khóa có chi tiết trượt thứ nhất được bố trí trong khoang chứa thứ nhất; vỏ bọc khoá được lắp trên đỉnh đế lắp khóa và có thanh liên kết với đầu dưới kéo dài vào không gian chứa thứ nhất; mô-đun dẫn động được lắp giữa đế lắp khóa và vỏ bọc khoá, đươc kết cấu để dẫn động chi tiết trượt thứ nhất di chuyển, và mô-đun mở khoá được lắp bên ngoài vỏ bọc khoá. Chi tiết trượt thứ nhất có rãnh khuyết thứ nhất. Thanh liên kết được lắp có thể dịch chuyển theo phương thẳng đứng để định vị bên trong lỗ thông. Mô-đun mở khóa gồm có núm xoay có phần mở khoá kéo dài vào rãnh khuyết thứ hai của chi tiết trượt thứ hai, và chi tiết trượt thứ hai có hốc lõm để giữ đầu trên của thanh liên kết, trong đó, khi đầu dưới của thanh liên kết tỳ vào chi tiết trượt thứ nhất, chi tiết trượt thứ hai không thể được dẫn động trượt bởi núm xoay.

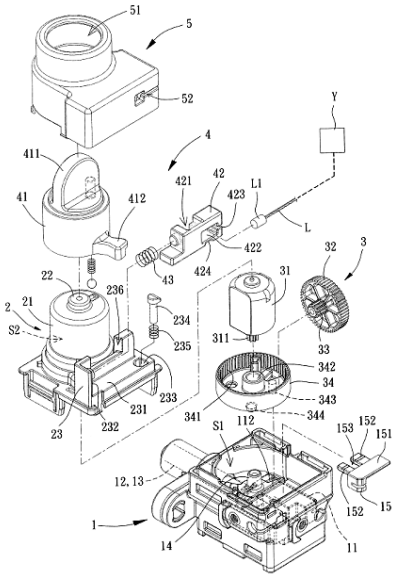


Fig.1

(11) **1-0057506 B**

(15) 25/03/2026
Số Quyết định: 46226/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/08/2024 437 A

(21) 1-2023-08330

(85) 23/11/2023

(22) 24/05/2022

(86) PCT/JP2022/021279 24/05/2022

(30) 2021-091462 31/05/2021 JP

(87) WO2022/255167 08/12/2022

(51) ***C10M 111/04***; *C10M 103/02; C10M 103/06; C10M 105/56; C10M 107/38; F16L 15/04; C10N 30/12; C10N 40/00; C10N 50/08; F16B 33/02; F16B 33/06; C10M 103/00; C10N 30/06*

(73) 1. **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
2. **TOYO DRILUBE CO., LTD.** (JP)
1-26-4, Daizawa, Setagaya-ku, Tokyo 1550032, Japan

(72) ISHIGURO Yasuhide (JP); GOTO Seigo (JP); KOGA Takashi (JP); KAWAI Takamasa (JP); OZAKI Seiji (JP); SATO Hideo (JP); FUJIMOTO Sachiko (JP); SHODA Koichi (JP); OKUBO Akira (JP); KOBAYASHI Ryota (JP); KUBO Ryota (JP); TOYOSAWA Kota (JP)

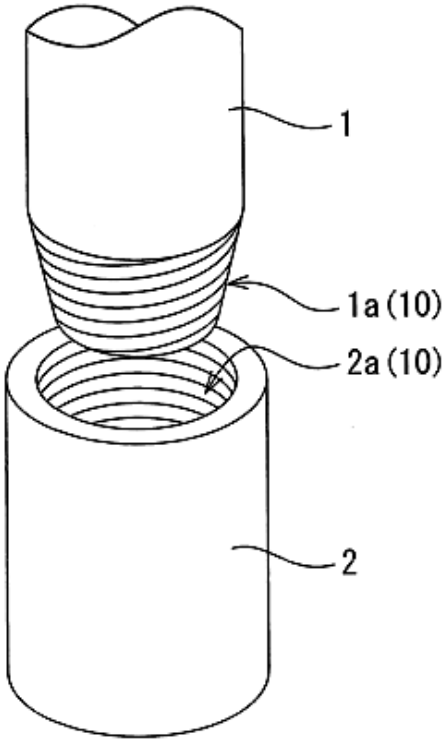
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CHẤT TẠO THÀNH MÀNG PHỦ BÔI TRƠN RẮN, ỐNG THÉP DẪN DẦU, MỐI NỐI REN DÙNG CHO ỐNG THÉP DẪN DẦU, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ỐNG THÉP DẪN DẦU**

(57) Sáng chế đề cập đến chất tạo thành màng phủ bôi trơn rắn, ống thép dẫn dầu, mối nối ren dùng cho ống thép dẫn dầu, và phương pháp sản xuất ống thép dẫn dầu. Màng phủ bôi trơn rắn có khả năng mang lại độ bôi trơn và khả năng chống ăn mòn thuận lợi cho đầu nối cho ống thép dẫn dầu ngay cả khi graphit được sử dụng làm chất bôi trơn rắn. Hai hoặc nhiều chất bôi trơn rắn được phân tán trong nhựa kết dính. Graphit được chứa, dưới dạng một trong hai hoặc nhiều loại chất bôi trơn rắn, với lượng là 50% hoặc lớn hơn và 90% hoặc nhỏ hơn trong tổng trọng lượng của các chất bôi trơn rắn, và graphit có dạng vảy và đường kính hạt trung bình là 10,0 μm hoặc nhỏ hơn. Chất bôi trơn rắn được làm từ một hoặc nhiều vật liệu được chọn từ BN (bo nitrit), mica, talc, MCA (melamin xyanurat), MoS_2 (molypden disunfua), PTFE (polytetrafloetylen), PFA (perfloalkoxyalkan; nhựa copolyme tetrafloetylen-perfloalkoxyetylen), và FEP (copolyme perfloetylen propen; copolyme tetrafloetylen-hexaflopropylen) còn được chứa dưới dạng chất bôi trơn rắn khác của hai hoặc nhiều loại chất bôi trơn rắn. Nhựa kết dính chứa nhựa PEEK có đường kính hạt trung bình là

20 μm hoặc nhỏ hơn làm thành phần chính, và nhựa PEEK được chứa với lượng là 70% hoặc lớn hơn trong tổng trọng lượng của nhựa kết dính.

FIG. 1



(11) **1-0057507 B**

(15) 25/03/2026
Số Quyết định: 46227/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/04/2023 421 A

(21) 1-2022-07742

(85) 25/11/2022

(22) 19/05/2021

(86) PCT/IB2021/054303 19/05/2021

(30) 109116703 20/05/2020 TW
109123088 08/07/2020 TW

(87) WO2021/234589 25/11/2021

(51) ***E06C 7/08***; *E06C 7/48; E06C 1/04; E06C 1/383*

(73) 1. **CHAN, YA-CHING** (CN)
15F-2, No. 131, Sec. 2, Wucyuan W. Rd., Nantun Dist. Taichung City 408, Taiwan
2. **LIN, CHIH-HSUEH** (US)
12945 SW 185th Terrace Miami, Florida 3317, United States of America

(72) CHAN, Ya-Ching (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THANG AN TOÀN**

(57) Sáng chế đề cập đến thang an toàn (100) để gắn giữa bề mặt đỡ (1) và mặt đất (2) bao gồm hai cụm đỡ (20, 20') và các bộ phận bậc song song (30) được xoay giữa các cụm đỡ (20, 20'). Mỗi cụm đỡ (20, 20') bao gồm các thanh đỡ thứ nhất và thứ hai (21, 22) mà mỗi thanh có các đầu trên và dưới. Các đầu trên (211, 221) của các thanh đỡ thứ nhất (21) của các cụm đỡ (20, 20') có kết cấu để được xoay với bề mặt đỡ (1). Thang an toàn (100) dịch chuyển được giữa vị trí sử dụng, mà ở đó các đầu dưới (212, 222) của các thanh đỡ thứ nhất và thứ hai (21, 22) của các cụm đỡ (20, 20') được làm thích ứng để tiếp xúc đồng thời mặt đất (2), và vị trí cất giữ, mà ở đó các thanh đỡ thứ nhất và thứ hai (21, 22) đứng gần như vuông góc tương đối với mặt đất (2).

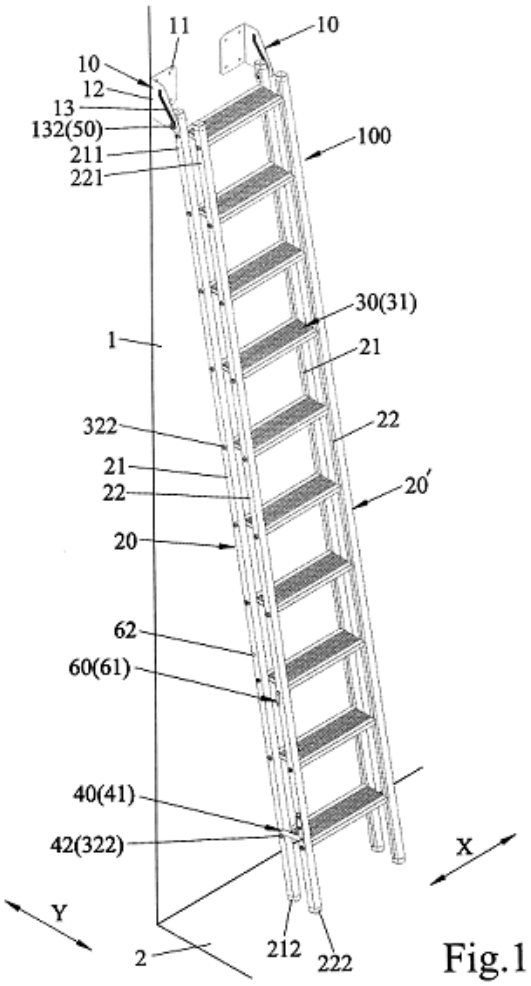

11
10
10
12
13
132(50)
211
221
100
30(31)
1
21
322
22
21
22
20'
20
62
60(61)
40(41)
42(322)
X
Y
2
212
222

Fig.1

(11) **1-0057508 B**

(15) 25/03/2026
Số Quyết định: 46228/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/08/2023 425 A

(21) 1-2023-03523

(22) 13/04/2023

(30) 17/965,591 13/10/2022 US

(51) ***H04N 19/46***; *H04N 19/70*

(62) 1-2023-02458

(73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V.** (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) SÁNCHEZ DE LA FUENTE, Yago (ES); BROSS, Benjamin (DE); SKUPIN, Robert (DE); HELLGE, Cornelius (DE); SCHIERL, Thomas (DE); WIEGAND, Thomas (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **VẬT GHI LƯU TRỮ SỐ LƯU TRỮ TRÊN ĐÓ DÒNG DỮ LIỆU BAO GỒM CÁC THAM SỐ BỘ ĐỆM ẢNH ĐƯỢC MÃ HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến vật ghi lưu trữ số lưu trữ trên đó dòng dữ liệu bao gồm các tham số bộ đệm ảnh được mã hóa. Trong đó, sự nội suy giữa các tham số CPB (hoặc HRD) được báo hiệu rõ ràng ở tốc độ bit đã chọn được sử dụng để đạt được sự dung hoà tốt giữa khả năng truyền tham số CPB và hiệu quả tham số hóa CPB và đặc biệt có thể được thực hiện theo cách hiệu quả.

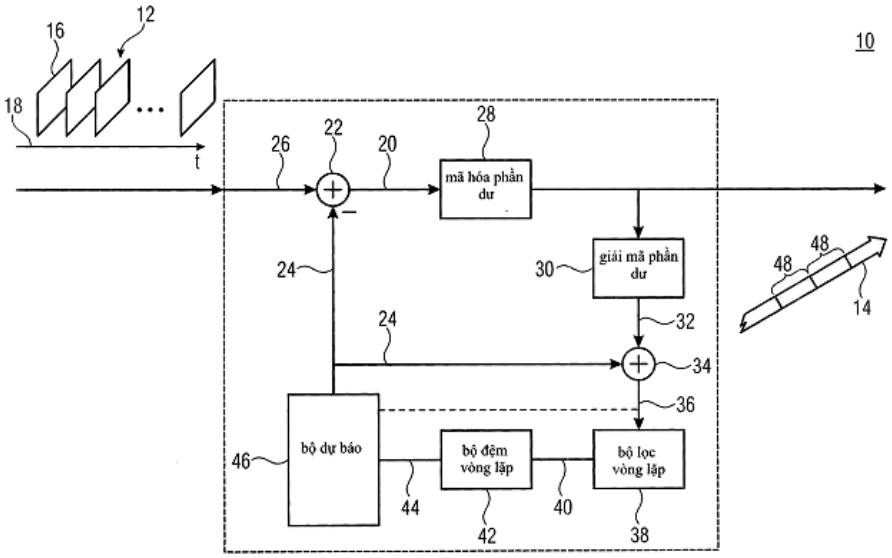


Fig. 1

(11) **1-0057509 B**

(15) 25/03/2026
Số Quyết định: 46229/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/01/2024 430 A

(21) 1-2023-01125

(85) 23/02/2023

(22) 07/04/2022

(86) PCT/JP2022/017263 07/04/2022

(30) 2021-073345 23/04/2021 JP

(87) WO2022/224836 A1 27/10/2022

(51) ***F25D 23/06***; *F25D 29/00; F25D 23/08; F25D 19/00*

(73) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

(72) Masashi UMEE (JP); Yoichi ABIRU (JP); Masataka YOSHIDA (JP)

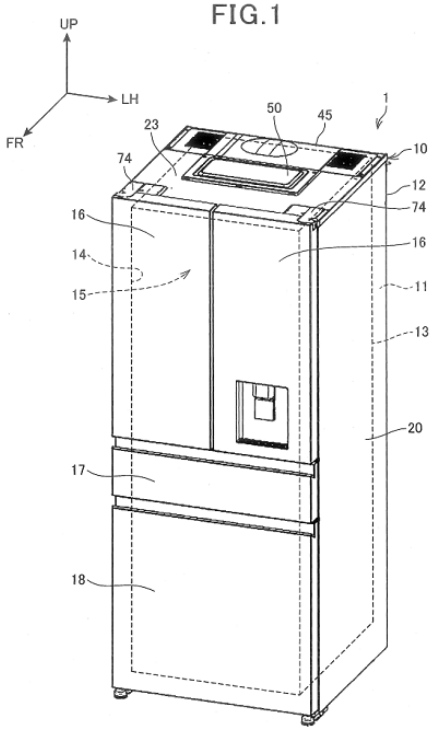
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TỦ LẠNH**

(57) Sáng chế đề cập đến tủ lạnh mà ngăn vật liệu cách nhiệt sẽ được điền đầy không bị rò rỉ ra ngoài từ mối nối giữa hai thành cách nhiệt liền kề.

Tủ lạnh (1) theo sáng chế bao gồm: thân hộp cách nhiệt (10) được bố trí phần hở (14) ở bề mặt phía trước; cặp tấm bề mặt bên (20) nằm ở các mặt bên của phần hở (14) và tạo ra các bề mặt bên của thân hộp cách nhiệt (10); tấm bề mặt phía trên (23) tạo ra bề mặt phía trên của thân hộp cách nhiệt (10); và các chi tiết nối (60) mà nối cặp tấm bề mặt bên (20) và tấm bề mặt phía trên (23).

FIG.1



(11) **1-0057510 B**

(15) 25/03/2026
Số Quyết định: 46231/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/03/2024 432 A

(21) 1-2023-06670

(85) 12/10/2015

(22) 17/03/2014

(86) PCT/EP2014/055333 17/03/2014

(30) 13305453.6 08/04/2013 EP
13306010.3 15/07/2013 EP
14305109.2 27/01/2014 EP

(87) WO2014/166705 16/10/2014

(51) ***H04N 19/50***; *H04N 19/463; H04N 19/186; H04N 19/30*

(62) 1-2020-02189

(73) **DOLBY INTERNATIONAL AB** (NL)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, the Netherlands

(72) BORDES, Philippe (FR); ANDRIVON, Pierre (FR); JOLLY, Emmanuel (FR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ DỮ LIỆU, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa và giải mã bảng tra màu 3 chiều được xác định là mạng của các đỉnh. Ít nhất một giá trị được phối hợp với từng đỉnh của mạng. Phương pháp này bao gồm, đối với đỉnh hiện hành, các bước: dự đoán ít nhất một giá trị được phối hợp với đỉnh hiện hành này từ giá trị khác mà ví dụ thu được từ các giá trị được tái lập được phối hợp với đỉnh lân cận; và mã hóa trong dòng bit ít nhất một phần còn lại được tính toán giữa ít nhất một giá trị của đỉnh hiện hành và dự đoán của nó trong dòng bit. Sáng chế còn đề cập đến bộ mã hóa và bộ giải mã.

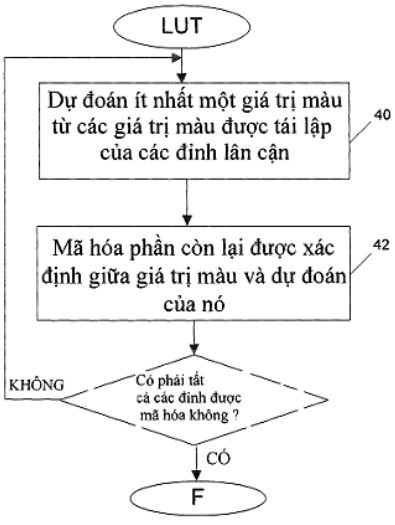


Fig.4

(11) **1-0057511 B**

(15) 25/03/2026
Số Quyết định: 46232/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2024 436 A

(21) 1-2023-07515

(85) 27/10/2023

(22) 29/03/2022

(86) PCT/NO2022/050077 29/03/2022

(30) 20210412 30/03/2021 NO

(87) WO2022/211641 06/10/2022

(51) ***C22C 33/04***; *C22C 38/02; C22C 38/04; C22C 38/06; C22C 38/12; F27B 3/08; C22C 38/26; C22C 38/46; C22C 38/48; C22C 45/02; F27B 3/02; C21C 7/00; C22C 38/24*

(73) **ELKEM ASA** (NO)
Drammensveien 169, 0277 OSLO, Norway

(72) OTT, Emmanuelle (FR); HOEL, Eivind Gustav (NO); MICHELS, Leander (BR); HARTUNG, Cathrine (NO); KLEVAN, Ole Svein (NO); HAUNHORST, Thilo (DE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP KIM FEROSILIC VANADI VÀ/HOẶC NIOBI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỢP KIM FEROSILIC VANADI VÀ/HOẶC NIOBI**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp kim ferosilic vanadi và/hoặc niobi (FeSi V và/hoặc Nb) bao gồm 15 – 80% khối lượng Si; 0,5 – 40% khối lượng V và/hoặc Nb; lên tới 10% khối lượng Mo; lên tới 5% khối lượng Cr; lên tới 3% khối lượng Cu; lên tới 3% khối lượng Ni; lên tới 20% khối lượng Mg; 0,01 đến 7% khối lượng Al; lên tới 13% khối lượng Ba; 0,01 đến 7% khối lượng Ca; lên tới 13% khối lượng Mn; lên tới 8% khối lượng Zr; lên tới 12% khối lượng La và/hoặc Ce và/hoặc kim loại đất hiếm hỗn hợp; lên tới 5% khối lượng Sr; lên tới 3% khối lượng Bi; lên tới 3% khối lượng Sb; lên tới 1,5% khối lượng Ti; phần còn lại là Fe và các tạp chất ngẫu nhiên. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất hợp kim FeSi V và/hoặc Nb.

(11) **1-0057512 B**

(15) 25/03/2026
Số Quyết định: 46233/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/09/2022 414 A

(21) 1-2022-04472

(85) 15/07/2022

(22) 11/01/2021

(86) PCT/EP2021/050356 11/01/2021

(30) 2024628 09/01/2020 NL

(87) WO2021/140242 15/07/2021

(51) ***B32B 3/06***; *B32B 15/04; B32B 21/04; E04F 15/04; B32B 3/30; B32B 5/18; E04C 2/24; B27N 3/00*

(73) **I4F LICENSING NV** (BE)
Industriedijk 19 2300 Turnhout, Belgium

(72) BOUCKÉ, Eddy Alberic (BE); ZWEED, Sander Gordon (NL)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **TẤM VẬT LIỆU CÁCH NHIỆT, LỚP PHỦ CÁCH NHIỆT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM VẬT LIỆU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm vật liệu cách nhiệt, cụ thể là tấm ốp tường hoặc tấm lợp mái, bao gồm lớp lõi xốp và lớp phủ được dán vào lớp lõi xốp. Sáng chế cũng đề cập đến lớp phủ cách nhiệt, cụ thể là lớp phủ tường hoặc lớp phủ sàn, bao gồm nhiều tấm vật liệu cách nhiệt nói trên. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất tấm vật liệu cách nhiệt theo sáng chế này.

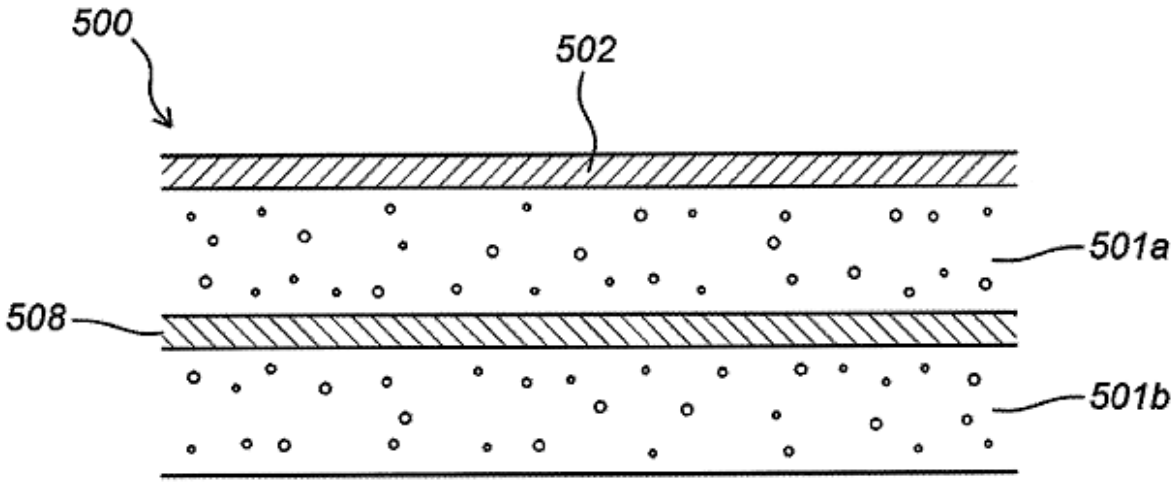


Fig.5

(11) **1-0057513 B**

(15) 25/03/2026
Số Quyết định: 46262/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/04/2023 421 A

(21) 1-2022-07156

(85) 02/11/2022

(22) 22/04/2021

(86) PCT/EP2021/060591 22/04/2021

(30) 63/014,923 24/04/2020 US

(87) WO2021/214254 28/10/2021

(51) ***A61K 9/20***; *A61K 9/48; A61K 31/4745*

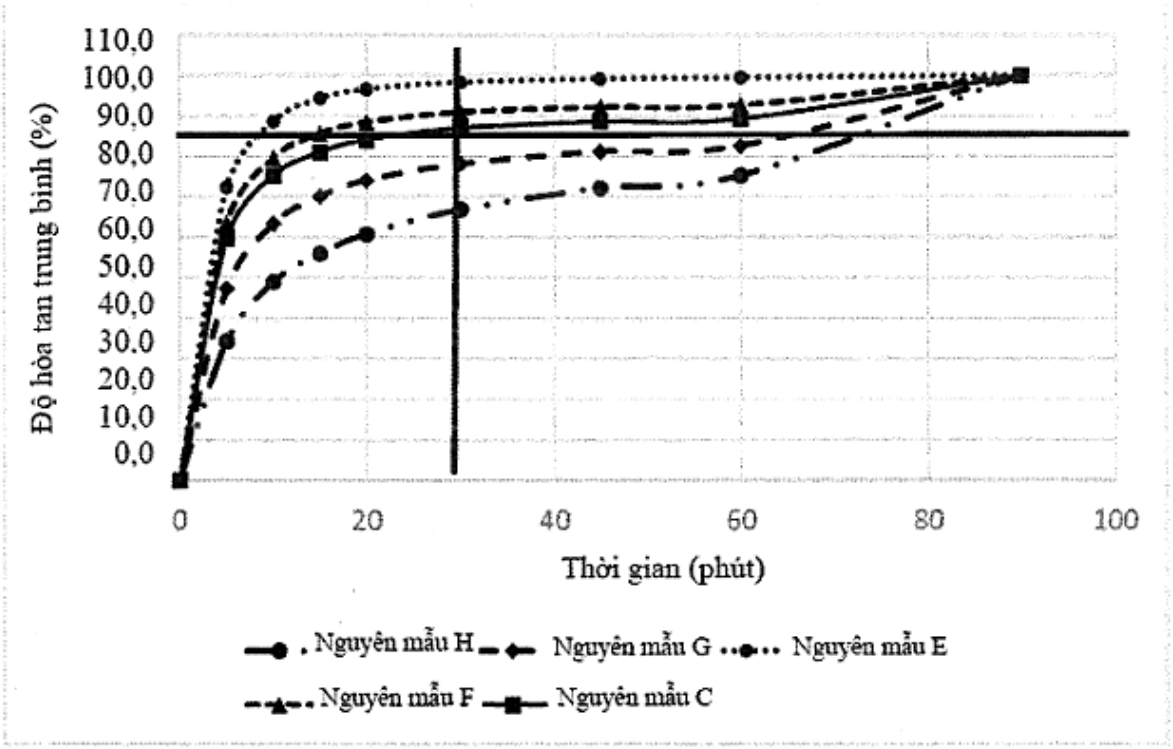
(73) **ASTRAZENECA AB** (SE)
SE-151, 85 Södertälje, Sweden

(72) AL HUSBAN, Farhan, Abdel, Karim, Mohammad (GB)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **DƯỢC PHẨM CHỨA CHẤT ĐIỀU HÒA GIẢM THỤ THỂ ESTROGEN CHỌN LỌC (SERD) VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DƯỢC PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các dược phẩm chứa *N*-(1-(3-flopropyl)azetidin-3-yl)-6-((6S,8R)-8-metyl-7-(2,2,2-trifloetyl)-6,7,8,9-tetrahyđro-3H-pyrazol[4,3-f]isoquinolin-6-yl)pyridin-3-amin, xenluloza vi tinh thể (MCC) và đicanxi phosphat khan (DCPA), ví dụ, các viên nén có các đặc tính giải phóng tức thời.



Hình 7a

(11) **1-0057514 B**

(15) 25/03/2026
Số Quyết định: 46264/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/05/2023 422 A

(21) 1-2023-00765

(85) 08/02/2023

(22) 09/07/2021

(86) PCT/EP2021/069178 09/07/2021

(30) 102020000016930 13/07/2020 IT

(87) WO2022/013103 20/01/2022

(51) ***A42B 3/04***; *A41D 13/018; A41D 13/05*

(73) **ALPINESTARS RESEARCH S.P.A.** (IT)
Via Alcide De Gasperi, 54, 31010 Maser - Frazione: Coste (TV), ITALY

(72) MAZZAROLO, Giovanni (IT); NARDO, Lorenzo (IT); GALASSINI, Filippo (IT)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ BẢO VỆ CÓ THỂ MẶC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bảo vệ có thể mặc (10) bao gồm: mũ bảo vệ (12), có ít nhất một khoang có thể bơm phồng thứ nhất (14); ít nhất một khoang có thể bơm phồng thứ nhất (14) thích hợp để chuyển giữa trạng thái nghỉ, trong đó khoang này ở tình trạng xẹp, và trạng thái làm việc, trong đó khoang này ở tình trạng được bơm phồng; chi tiết có thể mặc (16) bao gồm bộ phận bơm phồng (18) và hệ thống kích hoạt (20); hệ thống kích hoạt (20) được thiết kế để khởi động bộ phận bơm phồng (18) nếu tình huống nguy hiểm cho người sử dụng thiết bị bảo vệ có thể mặc (10) được nhận biết. Theo sáng chế, chi tiết có thể mặc (16) bao gồm ít nhất một khoang có thể bơm phồng thứ hai (26) thích hợp để chuyển giữa trạng thái nghỉ, trong đó khoang này ở tình trạng xẹp, và trạng thái làm việc, trong đó khoang này ở tình trạng được bơm phồng. Bộ phận bơm phồng (18) được liên kết với ít nhất một khoang có thể bơm phồng thứ nhất (14) và/hoặc với ít nhất một khoang có thể bơm phồng thứ hai (26) và được thiết kế để bơm phồng ít nhất một khoang có thể bơm phồng thứ nhất (14) và/hoặc ít nhất một khoang có thể bơm phồng thứ hai (26) để chuyển ít nhất một khoang có thể bơm phồng thứ nhất (14) và/hoặc ít nhất một khoang có thể bơm phồng thứ hai (26) vào trạng thái làm việc khi tình huống nguy hiểm cho người sử dụng thiết bị bảo vệ có thể mặc (10) được nhận biết bởi hệ thống kích hoạt (20).

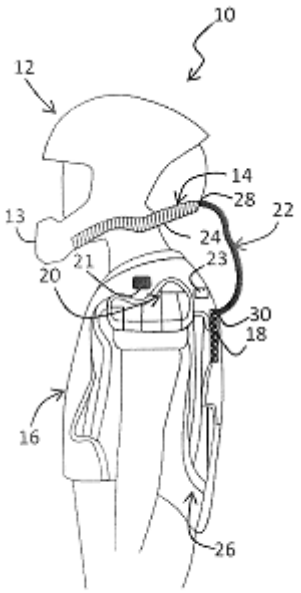


Fig. 11

(11) **1-0057515 B**

(15) 25/03/2026
Số Quyết định: 46265/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/11/2023 428 A

(21) 1-2022-04797

(22) 29/07/2022

(30) 10-2022-0057398 10/05/2022 KR

(51) ***H01Q 1/22***

(73) **CRESYN CO., LTD.** (KR)
5, Gangnam-daero 107-gil, Seocho-gu, Seoul, 06524, Republic of Korea

(72) LEE, Jong Bae (KR); JEON, Ji Sang (KR); KIM, Jong Man (KR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MOĐUN TAI NGHE**

(57) Sáng chế đề cập đến mođun tai nghe có loa có khả năng tái tạo cả âm thanh cao và âm thanh trầm. Mođun tai nghe theo sáng chế có cấu trúc mà trong đó lỗ hàn được tạo ra trên vỏ chứa để cho phép kết nối điện giữa cuộn dây thứ hai và bảng mạch, và kết nối điện giữa cuộn dây thứ hai và bảng mạch được thực hiện thông qua lỗ hàn sau khi hoàn tất việc lắp ráp cơ học cho mođun tai nghe.

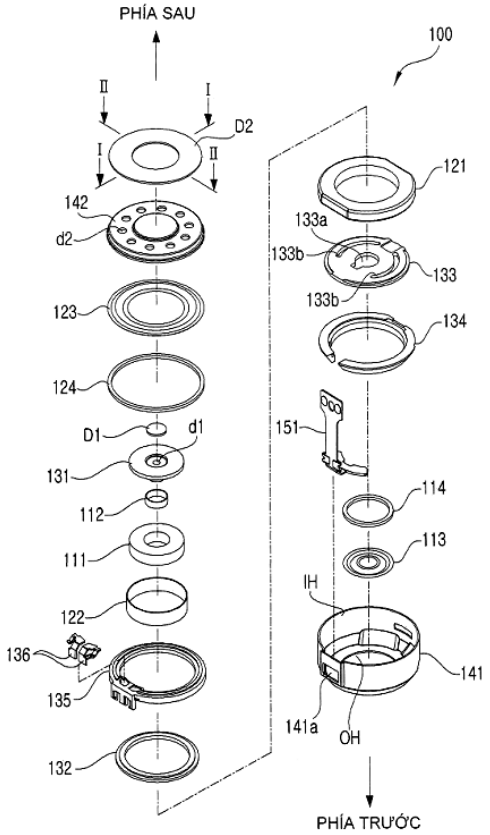


FIG. 1

(11) **1-0057516 B**

(15) 25/03/2026
Số Quyết định: 46504/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/12/2023 429 A

(21) 1-2023-02959

(22) 05/05/2023

(30) TW111121588 10/06/2022 TW
TW112101303 12/01/2023 TW

(51) ***B60L 58/12**; H01M 10/42; B60L 58/24*

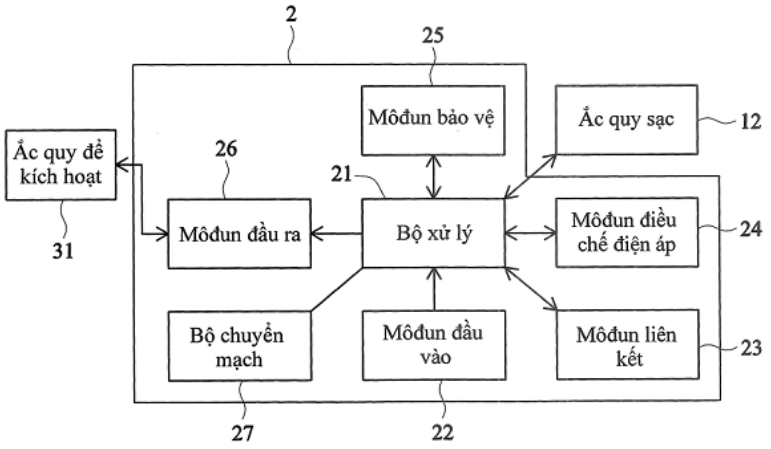
(73) **POWERSHOW LIMITED** (TW)
No.22, Ln. 48, Daren St., Sanchong Dist., New Taipei City 241, Taiwan

(72) SHEN, Yu-Chih (TW); SUN, Yu (TW); FUH, Chiou-Shann (TW); DAI, Tien-Yueh (TW); YU, Pei-Jing (TW)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ QUẢN LÝ NGUỒN CẤP ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị quản lý nguồn cấp điện cho xe máy thông minh, thiết bị này bao gồm thiết bị nguồn và hệ thống quản lý nguồn cấp điện. Hệ thống quản lý nguồn cấp điện được kết nối điện với thiết bị nguồn. Hệ thống quản lý nguồn cấp điện bao gồm bộ xử lý, môđun đầu vào được kết nối với bộ xử lý, môđun liên kết được kết nối với bộ xử lý, môđun điều chế điện áp được kết nối với bộ xử lý, môđun bảo vệ được kết nối với bộ xử lý, và môđun đầu ra được kết nối với bộ xử lý. Theo đó, hệ thống quản lý nguồn cấp điện có thể được kết nối điện với ắc quy sạc của thiết bị nguồn, dùng để cấp điện và quản lý nguồn điện theo các nhu cầu khác nhau, và nói cách khác, để điều khiển và quản lý nguồn điện hiệu quả nhằm đáp ứng yêu cầu vận hành của xe máy thông minh.



Hình 3

(11) **1-0057517 B**

(15) 25/03/2026
Số Quyết định: 46505/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2023 424 A

(21) 1-2022-06412

(85) 04/10/2022

(22) 16/06/2021

(86) PCT/EP2021/066174 16/06/2021

(30) 20180341.8 16/06/2020 EP
20195106.8 08/09/2020 EP

(87) WO2021/255062 23/12/2021

(51) ***B09B 3/00***; *C01G 11/00; C22B 7/00; C01G 21/00; C22B 3/16; C22B 3/44; C01B 25/234; C01G 13/00*

(73) **YARA INTERNATIONAL ASA** (NO)
Drammensveien 131 0277 Oslo, Norway

(72) KITA, Patrycja (PL); VOJNOVIC, Tanja (NO); JØRGENSEN, Tom Rames (NO); JORDBRÆK, Per Arne (NO)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **QUY TRÌNH LOẠI BỎ KIM LOẠI NẶNG RA KHỎI CHẾ PHẨM CHỨA AXIT PHOSPHORIC BẰNG CÁCH SỬ DỤNG TÁC NHÂN KẾT KHỐI**

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp cải tiến để loại bỏ kim loại nặng, đặc biệt là cadimi, ra khỏi chế phẩm chứa axit phosphoric trong nước, trong đó tác nhân kết khối ion polyme được thêm vào chế phẩm chứa axit phosphoric sau khi bổ sung tác nhân kết tủa kim loại nặng cơ-thiophospho vào chế phẩm nêu trên, đặc biệt là trong các điều kiện trộn nhẹ nhàng, chẳng hạn như từ 100 đến 300 vòng/phút. Tác nhân kết khối sẽ thúc đẩy sự hình thành sự kết tụ của kim loại nặng có chứa kết tủa, do đó tạo điều kiện thuận lợi để loại bỏ chúng ra khỏi chế phẩm. Cụ thể hơn, chế phẩm chứa axit phosphoric thu được bằng cách phân hủy đá phosphat bằng axit, tốt hơn là bằng axit nitric, axit sulfuric, hoặc hỗn hợp của chúng.

(11) **1-0057518 B**

(15) 25/03/2026
Số Quyết định: 46507/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2024 436 A

(21) 1-2024-00566

(22) 24/01/2024

(51) ***C12Q 1/18***; *G01N 27/00*

(73) **VIỆN CÔNG NGHỆ TIÊN TIẾN - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
Số 1B đường TL 29, Phường An Phú Đông, Thành phố Hồ Chí Minh

(72) Phạm Thị Thùy Phương (VN); Nguyễn Phúc Hoàng Duy (VN); Lê Thị Bảo Ngọc (VN); Hoàng Tiến Cường (VN); Dương Huỳnh Thanh Linh (VN); Nguyễn Nguyên Phương (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH ĐỘC TÍNH TRONG NƯỚC BẰNG THIẾT BỊ PHẢN ỨNG SINH HỌC KẾT NỐI VỚI CẢM BIẾN CO_2**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xác định độ độc của nước thải bằng thiết bị phản ứng sinh học kết nối với cảm biến CO_2. Phương pháp sử dụng hỗn dịch vi sinh vật ở trạng thái thiếu dinh dưỡng nên hạn chế được khả năng thích nghi của vi sinh vật với độc chất, đồng thời đơn giản hóa quy trình đo và rút ngắn thời gian đo. Bên cạnh đó, lượng khí CO_2 sinh ra trong quá trình phân hủy sinh học được đo theo xung, cụ thể là đóng buồng phản ứng sinh học trong một khoảng thời gian cố định để tăng nồng độ CO_2 trong pha khí nhằm tăng độ nhạy của phép đo, sau đó mở buồng phản ứng sinh học để đuổi lượng khí CO_2 này qua thiết bị đo CO_2 đồng thời cung cấp lại một lượng O_2 để bù lượng O_2 đã bị vi sinh tiêu thụ.

(11) **1-0057519 B**

(15) 25/03/2026
Số Quyết định: 46508/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2024 436 A

(21) 1-2024-03583

(22) 20/05/2024

(51) ***C22B 23/00***; *C22B 3/08*

(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT ACV** (VN)
Tầng 10, số 152 Phó Đức Chính, phường Ba Đình, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Đức Thắng (VN); Thân Hoài Anh (VN); Phạm Bá Kiêm (VN); Bùi Quốc Anh (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THU HỒI NIKEN TỪ QUẶNG NIKEN LATERIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu hồi niken từ quặng niken laterit, giảm thiểu các tác nhân độc hại gây ô nhiễm môi trường từ bã thải, phương pháp này bao gồm các công đoạn:

(i) hoà tách bã thải nhằm thu hồi dung dịch muối sulfat của các kim loại;

(ii) khử các tạp chất bằng phương pháp kết tủa chọn lọc để thu được dung dịch muối sulfat niken có độ sạch cao sẵn sàng cho các bước sản xuất niken ở công đoạn tiếp theo.

Niken thu được bằng cách điện phân dung dịnh niken sulfat nêu trên có độ tinh khiết ít nhất là 99%. Các kim loại khác như sắt, coban, mangan, crom cũng được tách riêng dưới dạng các phụ phẩm trong quy trình sản xuất.

(11) **1-0057520 B**

(15) 26/03/2026
Số Quyết định: 46788/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/11/2023 428 A

(21) 1-2023-04321

(85) 30/06/2023

(22) 18/01/2022

(86) PCT/KR2022/000924 18/01/2022

(30) 10-2021-0007372 19/01/2021 KR

(87) WO2022/158827 28/07/2022

(51) ***B32B 5/02***; *B32B 7/12; B32B 5/26*

(73) **AMOGREENTECH CO., LTD** (KR)
91, Gimpo-daero 1950 beon-gil, Tongjin-eup, Gimpo-si, Gyeonggi-do 10014, Republic of Korea

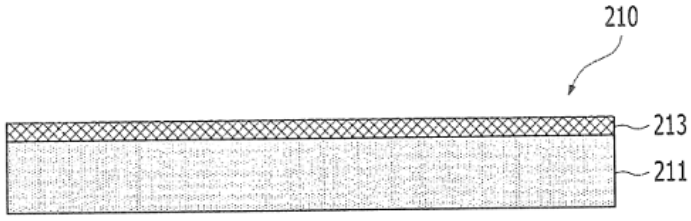
(72) CHO, Junkeun (KR)

(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(54) **TẤM TRUYỀN ÂM THANH KHÔNG THẤM NƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM TRUYỀN ÂM THANH KHÔNG THẤM NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm truyền âm thanh không thấm nước và phương pháp sản xuất tấm truyền âm thanh không thấm nước. Tấm truyền âm thanh không thấm nước bao gồm: lớp truyền âm thanh không thấm nước có chức năng chống thấm nước và được tạo kết cấu để truyền âm thanh; lớp kết dính thứ nhất được gắn vào bề mặt thứ nhất của lớp truyền âm thanh không thấm nước; và lớp kết dính thứ hai được gắn vào bề mặt thứ hai của lớp truyền âm thanh không thấm nước, đối diện với bề mặt thứ nhất, trong đó lớp truyền âm thanh không thấm nước bao gồm: lớp không có lỗ rỗng mà không có các lỗ rỗng; và lớp xốp được cán mỏng trên lớp không có lỗ rỗng và chứa các lỗ rỗng.

[FIG. 3]



(11) **1-0057521 B**

(15) 26/03/2026
Số Quyết định: 46790/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/10/2023 427 A

(21) 1-2023-03365

(85) 24/05/2023

(22) 28/10/2021

(86) PCT/JP2021/039915 28/10/2021

(30) 2020-180606 28/10/2020 JP

(87) WO2022/092239 05/05/2022

(51) ***H01M 10/42****; H02J 7/00; B60L 53/80; B60L 58/18*

(73) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

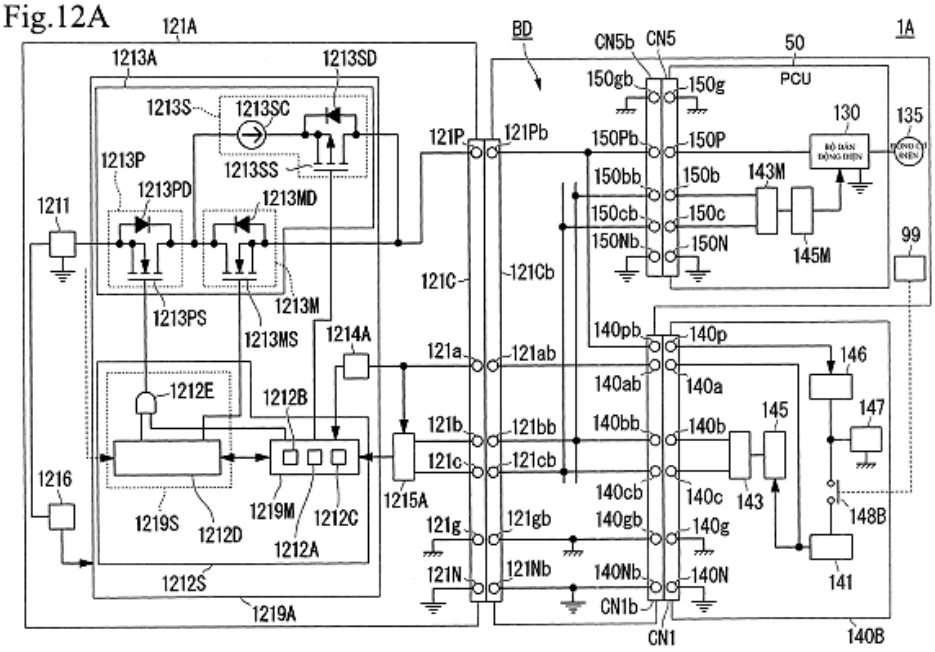
(72) IWAMOTO Jun (JP); TAKIZAWA Daijiro (JP); YAGI Keita (JP); FUJIHARA Naoki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ KHỞI ĐỘNG, CƠ CẤU LƯU ĐIỆN NĂNG, VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị khởi động của cơ cấu lưu điện năng có bộ lưu điện năng. Cơ cấu lưu điện năng bao gồm bộ điều khiển chuyển đổi có kết cấu để chuyển đổi giữa trạng thái đã khởi động mà ở đó điện năng của bộ lưu điện năng có thể được xuất ra bên ngoài cơ cấu lưu điện năng hoặc ở đó điện năng bên ngoài của cơ cấu lưu điện năng có thể được cấp vào bộ lưu điện năng và trạng thái đã không khởi động mà ở đó điện năng của bộ lưu điện năng không thể được xuất ra bên ngoài cơ cấu lưu điện năng và ở đó điện năng bên ngoài của cơ cấu lưu điện năng không thể được cấp vào bộ lưu điện năng. Thiết bị khởi động bao gồm phần nguồn điện được bố trí bên ngoài cơ cấu lưu điện năng và nối điện được với bộ điều khiển chuyển đổi.

Fig.12A


121A
1213A
1213SD
1213S
1213SC
1213SS
1213P
1213PD
1213MD
1211
1213PS
1213MS
1213M
1214A
1212E
1212B
1216
1219S
1212D
1219M
1212C
1212A
1212S
1219A
BD
CN5b
CN5
50
1A
PCU
150gb
150g
130
135
121P
121Pb
150Pb
150P
150bb
150b
143M
150cb
150c
150Nb
150N
145M
99
121C
121Cb
140pb
140p
146
121a
121ab
140ab
140a
147
121b
121bb
140bb
140b
145
121c
121cb
140cb
140c
143
148B
1215A
121g
121gb
140gb
140g
121N
121Nb
140Nb
140N
141
CN1b
CN1
140B

(11) **1-0057522 B**

(15) 26/03/2026
Số Quyết định: 46842/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/12/2022 417 A

(21) 1-2022-05337

(85) 22/08/2022

(22) 12/03/2021

(86) PCT/IN2021/050245 12/03/2021

(30) 202041011079 15/03/2020 IN

(87) WO2021/186463 23/09/2021

(51) ***B60R 25/24***

(73) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED** (IN)
Chaitanya, No.12, Khader Nawaz Khan Road, Nungambakkam, Chennai 600 006, India

(72) AJAY KUMAR, Vasu (IN); SELVARAJAN, Balaganesh (IN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG CHỐNG TRỘM CHO XE, PHƯƠNG PHÁP DÒ XE VÀ PHƯƠNG PHÁP KHÓA XE QUA HỆ THỐNG CHỐNG TRỘM CHO XE**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống chống trộm cho xe (100) để theo dõi vị trí của xe nhằm phát động chức năng khóa và mở khóa qua đơn vị điều khiển xe sau khi thiết bị GSM/GPRS (109) thu nhận thông tin của tháp ô nằm gần vị trí hiện tại của xe và thông tin của tháp ô đã thu nhận sau đó được so sánh bởi bộ vi điều khiển (111) với cơ sở dữ liệu khả dụng trong máy chủ đám mây (113) hoặc hệ thống người dùng hỗ trợ ứng dụng di động (112) hoặc trình duyệt web (301). Sáng chế cũng đề cập tới phương pháp dò xe và phương pháp khóa xe qua hệ thống chống trộm cho xe.

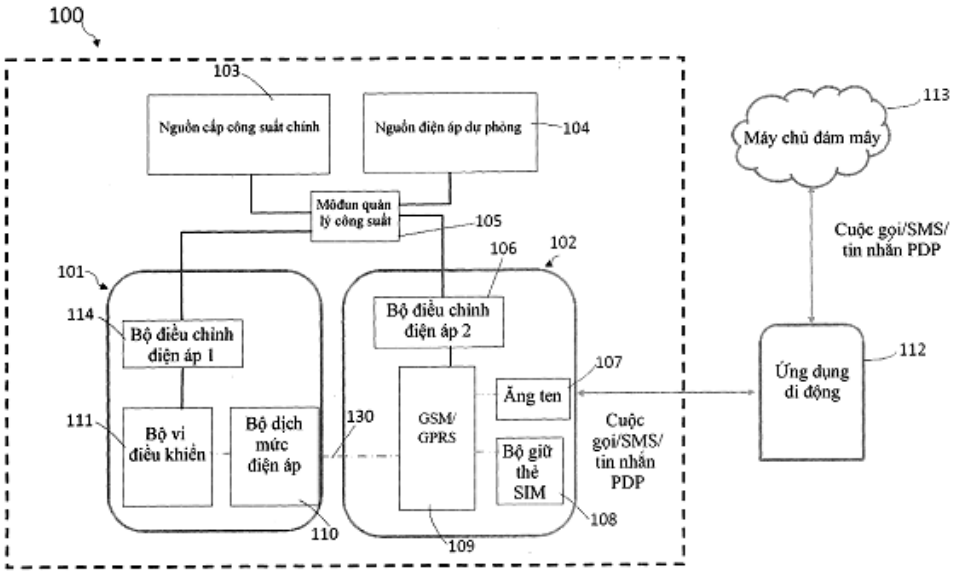


Fig.1

(11) **1-0057523 B**

(15) 26/03/2026
Số Quyết định: 46897/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/10/2023 427 A

(21) 1-2023-03661

(85) 05/06/2023

(22) 24/06/2021

(86) PCT/US2021/038956 24/06/2021

(30) 63/109,943 05/11/2020 US
PCT/US2021/029705 28/04/2021 US

(87) WO2022/098397 12/05/2022

(51) ***C07F 5/02***; *B01J 39/09; B01J 39/16; H01M 8/1027; C08J 5/20; H01M 8/10; H01M 8/1016; B01J 39/08; C07F 5/04*

(73) **1S1 ENERGY, INC.** (US)
25 Bear Paw Portola Valley, California 94028, United States of America

(72) BHATTACHARYYA, Sukanta (US); SOBEK, Daniel (US)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **CHẤT ĐỘN RẮN TRAO ĐỔI PROTON CHỨA BORON, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VÀ CỤM ĐIỆN CỰC MÀNG BAO GỒM CHẤT ĐỘN RẮN TRAO ĐỔI PROTON CHỨA BORON NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất chất độn rắn trao đổi proton chứa boron, phương pháp chế tạo và cụm điện cực màng bao gồm chất độn rắn trao đổi proton chứa boron này, trong đó chất độn rắn trao đổi proton chứa boron có thể bao gồm chất độn rắn trao đổi proton chứa nguyên tử oxy và nhóm axit dựa trên boron hóa trị bốn bao gồm nguyên tử boron liên kết cộng hóa trị với nguyên tử oxy.

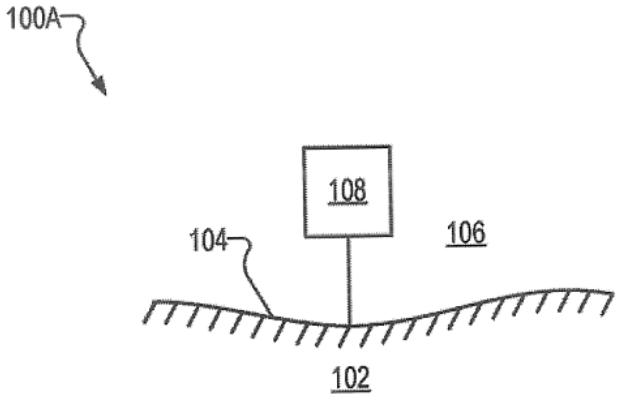


Fig.1A

(11) **1-0057524 B**

(15) 26/03/2026
Số Quyết định: 46918/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/02/2022 407 A

(21) 1-2021-06897

(85) 28/10/2021

(22) 30/04/2020

(86) PCT/CN2020/088163 30/04/2020

(30) 201910377437.X 07/05/2019 CN

(87) WO2020/224523 A1 12/11/2020

(51) ***C09D 4/02***; *C09D 4/06*

(73) **SHERWIN-WILLIAMS (GUANGDONG) NEW MATERIAL CO., LTD.** (CN)
Shunde High-Tech Industrial Development Zone Foshan, Guangdong 528306, China

(72) Song NIU (CN); Hongbin CHEN (CN); Shigang FAN (CN); Xi ZHAO (CN)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(54) **CHẾ PHẨM PHỦ VÀ SẢN PHẨM GỖ ĐƯỢC CHẾ TẠO TỪ CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phủ và sản phẩm gỗ được chế tạo từ chế phẩm này, bao gồm: (A) chế phẩm nhựa tạo màng, gồm có chất cho phản ứng có khả năng cung cấp hai hoặc nhiều carbanion ái nhân, và chất nhận phản ứng có chứa hai nhóm liên kết đôi cacbon-cacbon; và (B) chất xúc tác để xúc tác phản ứng liên kết chéo cộng Michael giữa chất cho phản ứng và chất nhận phản ứng, trong đó ít nhất một chất nhận phản ứng và chất cho phản ứng gồm có cấu trúc vòng thơm, và polyme được điều chế bằng phản ứng đồng trùng hợp chất nhận phản ứng có Tg từ 100 °C trở lên.

(11) **1-0057525 B**

(15) 26/03/2026
Số Quyết định: 46919/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/05/2021 398 A

(21) 1-2020-04514

(85) 05/08/2020

(22) 07/01/2019

(86) PCT/JP2019/000102 07/01/2019

(30) 2018-000855 05/01/2018 JP
2018-043511 09/03/2018 JP

(87) WO2019/135412 11/07/2019

(51) ***A61B 6/00***; *A61B 6/03*

(73) 1. **PARAMEVIA PTE. LTD.** (SG)
12 EU TONG SEN STREET #07-172 THE CENTRAL 059819 Singapore
2. **MEDIOTT CO., LTD.** (JP)
18-2, Akagi Shitamachi, Shinjuku-ku, Tokyo, 162-0803, Japan

(72) ABE Takehiko (JP); YOSHIDA Norifumi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG HỖ TRỢ CHẨN ĐOÁN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống hỗ trợ chẩn đoán làm cho máy tính thực thi chương trình hỗ trợ chẩn đoán mà có thể hiển thị sự di chuyển của vùng mà hình dạng của vùng này thay đổi đối với mỗi yếu tố hô hấp bao gồm tất cả hoặc một phần của không khí thở ra hoặc không khí hít vào. Chương trình này thực hiện các xử lý bao gồm: xử lý thu nhận các ảnh khung từ cơ sở dữ liệu mà lưu trữ các ảnh, xử lý để chỉ rõ chu kỳ của yếu tố hô hấp bao gồm tất cả hoặc một phần của không khí thở ra hoặc không khí hít vào dựa trên các điểm ảnh trong vùng cụ thể trong mỗi ảnh khung, xử lý để dò tìm vùng phổi dựa trên chu kỳ của yếu tố hô hấp được chỉ rõ, xử lý phân chia vùng phổi được phát hiện thành các vùng khối và tính toán sự thay đổi về ảnh trong vùng khối trong mỗi ảnh khung, xử lý biến đổi Fourier sự thay đổi về ảnh trong mỗi vùng khối trong mỗi ảnh khung, xử lý tách phổ trong băng cố định bao gồm phổ tương ứng với chu kỳ của yếu tố hô hấp, trong số phổ thu được sau khi biến đổi Fourier, xử lý để thực hiện biến đổi ngược Fourier trên phổ được tách từ băng

được cố định, và xử lý hiển thị mỗi ảnh sau khi thực hiện biến đổi ngược Fourier, trên màn hình.

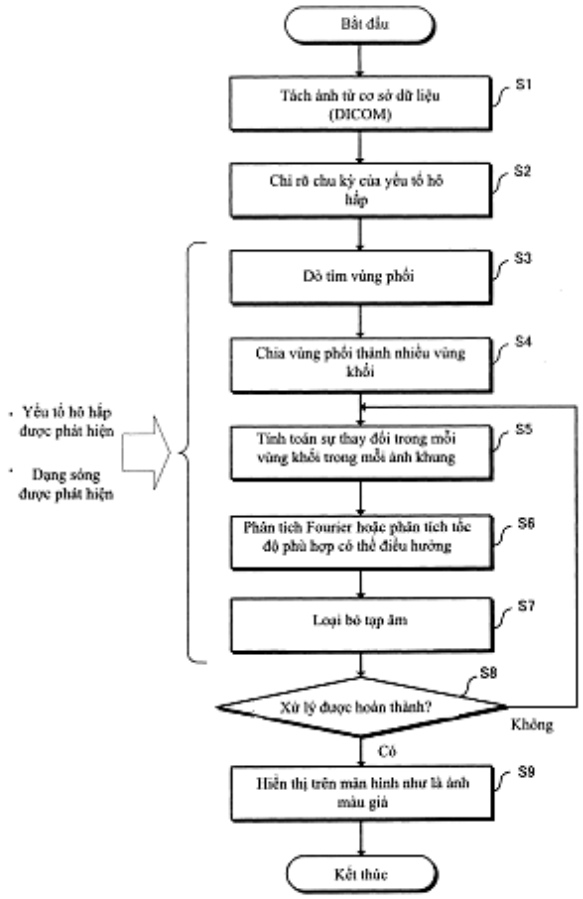


FIG. 6A

(11) **1-0057526 B**

(15) 26/03/2026
Số Quyết định: 46922/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/05/2019 374 A

(21) 1-2019-01796

(85) 10/04/2019

(22) 12/09/2017

(86) PCT/CN2017/101407 12/09/2017

(30) 62/395,171 15/09/2016 US
15/376,379 12/12/2016 US

(87) WO2018/050053 A1 22/03/2018

(51) ***H04W 68/00***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) TENNY, Nathan Edward (US); STIRLING-GALLACHER, Richard (GB); LIU, Bin (CN); YANG, Yunsong (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THÔNG BÁO TÌM GỌI, PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT TÌM GỌI, ĐIỂM TRUYỀN/NHẬN VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thông báo tìm gọi, phương pháp giám sát tìm gọi, điểm truyền/nhận, thiết bị người dùng, thiết bị trong mạng viễn thông, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính và thiết bị truyền thông. Phương pháp thông báo tìm gọi bao gồm việc lập hàm băm ký hiệu nhận dạng của UE (thiết bị người dùng – user equipment) để xác định khung tìm gọi trong đó tìm gọi sẽ được gửi đến UE và xác định chỉ số của mục nhập trong bản đồ bit, đặt mục nhập tại chỉ số trong bản đồ bit thành giá trị chỉ báo liệu bản tin tìm gọi liên quan với nhóm tìm gọi mà UE thuộc về được truyền trong chu kỳ tìm gọi hiện tại hay không, và truyền bản đồ bit trong từng các chùm sóng được điều hướng chùm sóng, trong đó các chùm sóng được truyền trong mẫu quét sao cho ít nhất một chùm sóng được truyền trong từng phần của vùng phủ sóng của thành phần truyền các chùm sóng và sao cho mỗi chùm sóng được truyền ít nhất một lần trong khung tìm gọi.

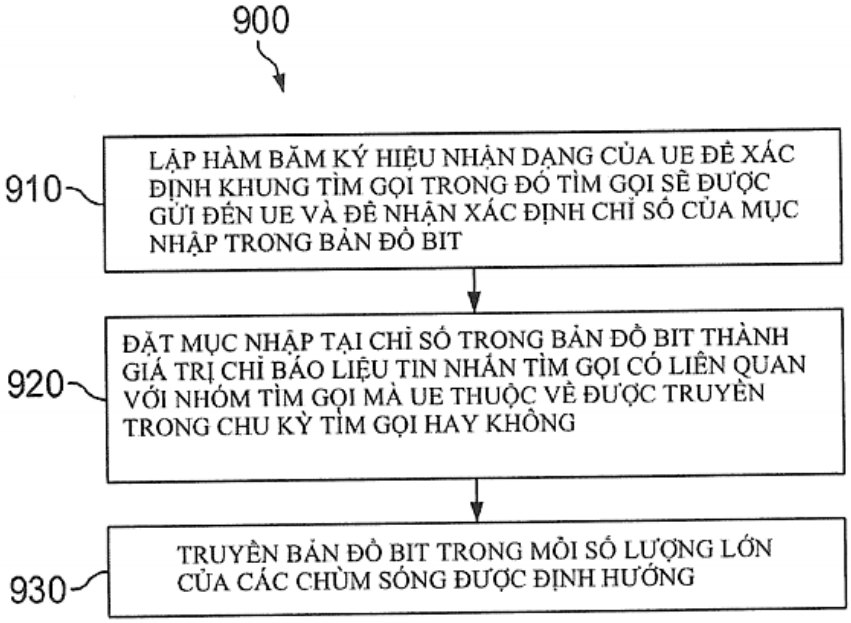

900
910
LẬP HÀM BĂM KÝ HIỆU NHẬN DẠNG CỦA UE ĐỂ XÁC ĐỊNH KHUNG TÌM GỌI TRONG ĐÓ TÌM GỌI SẼ ĐƯỢC GỬI ĐẾN UE VÀ ĐỂ NHẬN XÁC ĐỊNH CHỈ SỐ CỦA MỤC NHẬP TRONG BẢN ĐỒ BIT
920
ĐẶT MỤC NHẬP TẠI CHỈ SỐ TRONG BẢN ĐỒ BIT THÀNH GIÁ TRỊ CHỈ BÁO LIỆU TIN NHẮN TÌM GỌI CÓ LIÊN QUAN VỚI NHÓM TÌM GỌI MÀ UE THUỘC VỀ ĐƯỢC TRUYỀN TRONG CHU KỲ TÌM GỌI HAY KHÔNG
930
TRUYỀN BẢN ĐỒ BIT TRONG MỖI SỐ LƯỢNG LỚN CỦA CÁC CHÙM SÓNG ĐƯỢC ĐỊNH HƯỚNG

FIG. 9

(11) **1-0057527 B**

(15) 26/03/2026
Số Quyết định: 46923/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 30/01/2020 382 A

(21) 1-2019-05498

(85) 07/10/2019

(22) 04/04/2018

(86) PCT/JP2018/014380 04/04/2018

(30) 2017-077542 10/04/2017 JP
2017-201977 18/10/2017 JP
2018-071825 03/04/2018 JP

(87) WO2018/190215 18/10/2018

(51) ***H01L 27/146***; *H05K 1/02; H01L 23/00; H01L 23/12*

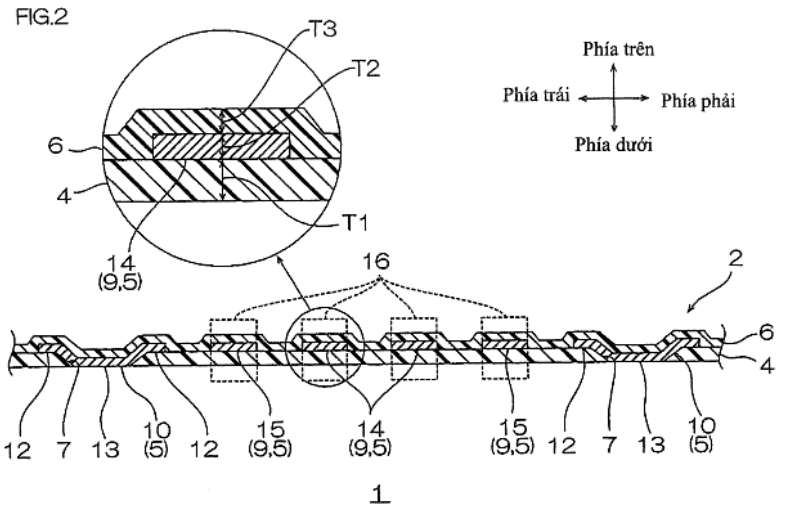
(73) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan

(72) SHIBATA, Shusaku (JP); KAWAMURA, Yoshihiro (JP); TAKAKURA, Hayato (JP); TAKANO, Takahiro (JP); WAKAKI, Shuichi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BẢNG MẠCH LẮP CHI TIẾT CHỤP ẢNH, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BẢNG MẠCH LẮP CHI TIẾT CHỤP ẢNH VÀ CỤM BẢNG MẠCH LẮP**

(57) Sáng chế đề cập đến bảng mạch lắp chi tiết chụp ảnh dùng để lắp chi tiết chụp ảnh có vùng dây nối bao gồm lớp cách điện thứ nhất, dây kim loại được bố trí ở một phía theo hướng độ dày của lớp cách điện thứ nhất, và lớp cách điện thứ hai được bố trí ở một phía theo hướng độ dày của dây kim loại. Môđun đàn hồi tương đương của vùng dây nối là lớn hơn hoặc bằng 5 GPa và nhỏ hơn hoặc bằng 55 GPa.



(11) **1-0057528 B**

(15) 26/03/2026
Số Quyết định: 46924/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/09/2023 426 A

(21) 1-2023-03210

(85) 17/05/2023

(22) 26/08/2021

(86) PCT/KR2021/011466 26/08/2021

(30) 10-2020-0155838 19/11/2020 KR

(87) WO2022/108058 27/05/2022

(51) ***C22C 38/28***; *C22C 38/02*

(73) **POSCO CO., LTD.** (KR)
6261, Donghaean-ro, Nam-gu, Pohang-si, Gyeongsangbuk-do, 37859, Republic of Korea

(72) PARK, Jieon (KR); PAEK, Jong-su (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THÉP FERIT KHÔNG GỈ CÓ ĐỘ BỀN, KHẢ NĂNG GIA CÔNG VÀ KHẢ NĂNG CHỐNG ĂN MÒN ĐƯỢC CẢI THIỆN**

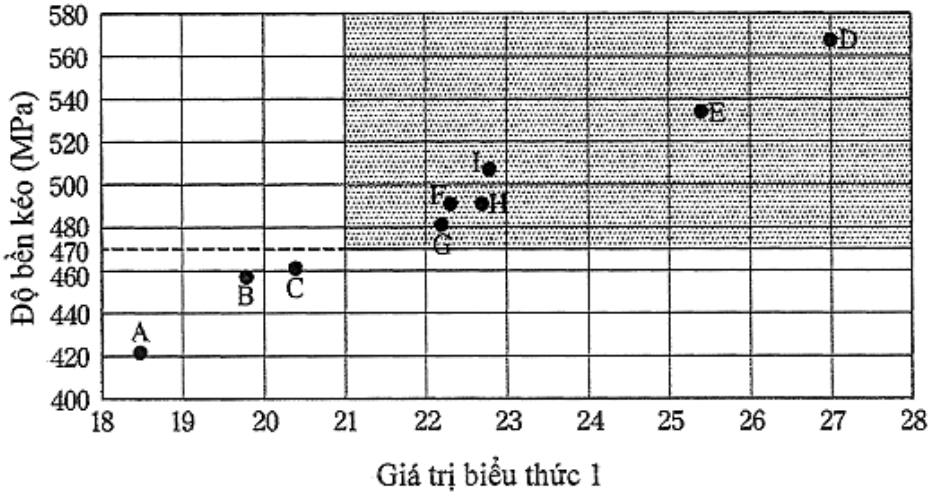
(57) Sáng chế đề cập đến thép ferit không gỉ có độ bền, khả năng gia công, và khả năng chống ăn mòn được cải thiện, có thể được áp dụng trong nhiều lĩnh vực công nghiệp khác nhau, như máy giặt, tủ lạnh, và tất cả các loại thiết bị điện gia dụng. Thép ferit không gỉ theo sáng chế bao gồm, tính theo tỷ lệ phần trăm khối lượng (% khối lượng), từ 0,0005% đến 0,02% C, từ 0,005% đến 0,02% N, từ 0,7% đến 1,0% Si, từ 16,0% đến 17,0% Cr, từ 0,05% đến 0,3% Ti, và phần còn lại là Fe và các tạp chất không tránh khỏi, trong đó thép ferit không gỉ này có giá trị của biểu thức (1) dưới đây nằm trong khoảng từ 21 đến 25, giá trị biểu thức (2) dưới đây bằng hoặc lớn hơn 20, độ bền kéo bằng hoặc lớn hơn 470 MPa, và độ giãn dài bằng hoặc lớn hơn 27%,

$$7*Si + Cr \qquad \text{(Biểu thức 1)}$$

$$Cr + 4*Si + 0,1*Ti/(C+N) \qquad \text{(Biểu thức 2)}$$

trong biểu thức (1) và 2, Si, Cr, Ti, C và N là hàm lượng % khối lượng của các nguyên tố tương ứng.

Fig.1


Độ bền kéo (MPa)
580
560
540
520
500
480
470
460
440
420
400
18
19
20
21
22
23
24
25
26
27
28
A
B
C
D
E
F
G
H
I
Giá trị biểu thức 1

(11) **1-0057529 B**

(15) 26/03/2026
Số Quyết định: 46928/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/03/2023 420 A

(21) 1-2022-06664

(85) 14/10/2022

(22) 30/03/2021

(86) PCT/IB2021/052603 30/03/2021

(30) 2001001893 31/03/2020 TH
2101001657 22/03/2021 TH

(87) WO2021/198889 07/10/2021

(51) ***F16L 3/20***; *F16L 55/18; F16L 3/24*

(73) **RAYONG ENGINEERING AND PLANT SERVICE CO., LTD.** (TH)
1 Siam Cement Road, Bangsue, Bangkok, 10800 Thailand

(72) LORTRAKUL, Pongpat (TH); KAEW-ON, Jatuporn (TH); YOKYONGSAKUL, Ayut (TH); SAHAMITMONGKOL, Raktipong (TH)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NÂNG ĐƯỜNG ỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nâng đường ống bao gồm kết cấu đỡ; cụm cố định kết cấu được gắn với kết cấu đỡ để cố định với kết cấu đỡ đường ống ngoài; ít nhất hai cụm truyền lực được gắn trên kết cấu đỡ ở các phía đối diện với nhau theo hướng dọc của đường ống để truyền lực di chuyển đường ống; và ít nhất hai cụm kẹp đường ống được lắp ráp với từng cụm truyền lực để kẹp đường ống. Ngoài ra, thiết bị nâng đường ống theo sáng chế bao gồm phương tiện giảm ứng suất được lắp ráp với cụm kẹp đường ống để giảm ứng suất của đường ống khi ống được nâng.

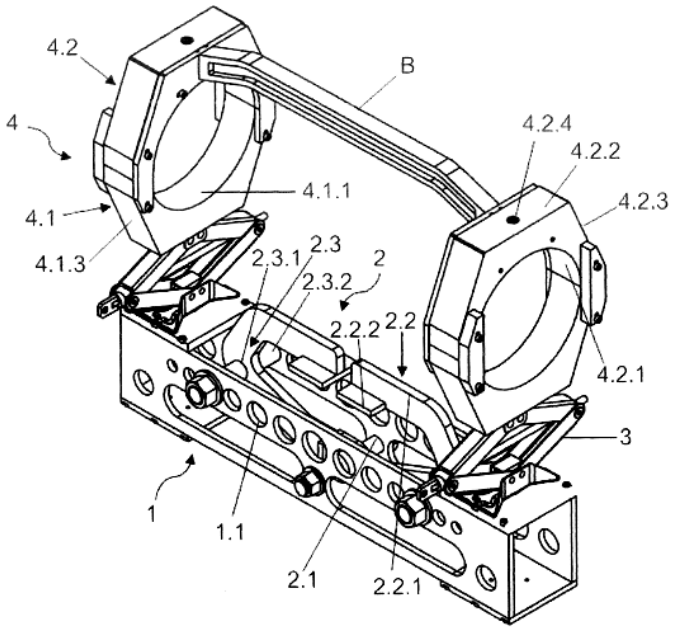


Fig. 1

(11) **1-0057530 B**

(15) 26/03/2026
Số Quyết định: 46929/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/01/2022 406 A

(21) 1-2021-04345

(22) 15/07/2021

(30) 20186111.9 16/07/2020 EP

(51) ***A47C 27/14**; C08J 9/10; C08J 9/00*

(73) **EVONIK OPERATIONS GMBH** (DE)
Rellinghauser Strasse 1-11, 45128 Essen, Germany

(72) Harald Modro (DE); Kai-Oliver Feldmann (DE); Mladen Vidakovic (CA); Rüdiger Landers (DE); Daniela Hermann (DE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT MÚT XỐP PU HÓA RẮN NGUỘI DẠNG TẤM MỀM DẺO, MÚT XỐP PU HÓA RẮN NGUỘI DẠNG TẤM MỀM DẺO VÀ TẤM ĐỆM VÀ/HOẶC GỐI CHỨA MÚT XỐP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất mút xốp PU hóa rắn nguội dạng tấm mềm dẻo bằng cách cho ít nhất một thành phần polyol phản ứng với ít nhất một thành phần izoxyanat với sự có mặt của nước và ít nhất một chất xúc tác và ít nhất một chất tạo liên kết ngang, mút xốp PU hóa rắn nguội dạng tấm mềm dẻo thu được từ quy trình này và tấm đệm và/hoặc gối làm từ PU hóa rắn nguội mềm dẻo.

(11) **1-0057531 B**

(15) 26/03/2026
Số Quyết định: 46950/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/06/2023 423 A

(21) 1-2023-01803

(85) 21/03/2023

(22) 25/06/2021

(86) PCT/CN2021/102467 25/06/2021

(30) 202010873334.5 26/08/2020 CN

(87) WO2022/041997 03/03/2022

(51) ***B66C 1/44***; *B66C 13/18; F15B 13/02; F15B 11/16; F15B 13/01; B66C 13/04; F03D 13/10*

(73) **JIANGSU GOLDWIND SCIENCE & TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
No. 5 Jinhai Road, Economic & Technological Development Zone, Dafeng District, Yancheng, Jiangsu 224100, P.R. China

(72) ZHANG, Zhongwei (CN); ZHANG, Zhu (CN); WU, Ning (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **HỆ THỐNG THỦY LỰC DÙNG CHO THIẾT BỊ NÂNG CÁNH QUẠT, THIẾT BỊ NÂNG CÁNH QUẠT VÀ THIẾT BỊ NÂNG CÁNH QUẠT ĐƠN**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống thủy lực dùng cho thiết bị nâng cánh quạt, thiết bị nâng cánh quạt và thiết bị nâng cánh quạt đơn. Hệ thống thủy lực theo sáng chế bao gồm: các bộ phận dẫn động (4, 04) để dẫn động dầu thủy lực trong hệ thống thủy lực nhằm tạo ra các đường dẫn cấp dầu và các đường dẫn thu hồi dầu, và cấp dầu tới các xi lanh thủy lực qua các đường dẫn cấp dầu hoặc xả dầu thủy lực trong các xi lanh thủy lực qua các đường dẫn thu hồi dầu, các xi lanh thủy lực bao gồm xi lanh thủy lực thứ nhất (115), xi lanh thủy lực thứ hai (117), và xi lanh thủy lực thứ ba (1182); bộ phận duy trì áp suất thứ nhất được nối giữa xi lanh thủy lực thứ nhất (115) và các bộ phận dẫn động (4, 04) để cho phép cấp dầu và thu hồi dầu của xi lanh thủy lực thứ nhất (115); bộ phận duy trì áp suất thứ hai được nối giữa xi lanh thủy lực thứ hai (117) và các bộ phận dẫn động (4, 04) để cho phép cấp dầu và thu hồi dầu của xi lanh thủy lực thứ hai (117); bộ phận duy trì áp suất thứ ba được nối giữa xi lanh thủy lực thứ ba (1182) và các bộ phận dẫn động (4, 04) để cho phép cấp dầu và thu hồi dầu của xi lanh thủy lực thứ ba (1182); và bộ van thứ nhất (28), bộ van thứ hai (31), và bộ van thứ ba (35), lần lượt được bố trí trên các đường dẫn cấp dầu và các đường dẫn thu hồi dầu của xi lanh thủy lực thứ nhất (115), xi lanh thủy lực thứ hai (117), và xi lanh thủy lực thứ ba (1182), trong đó

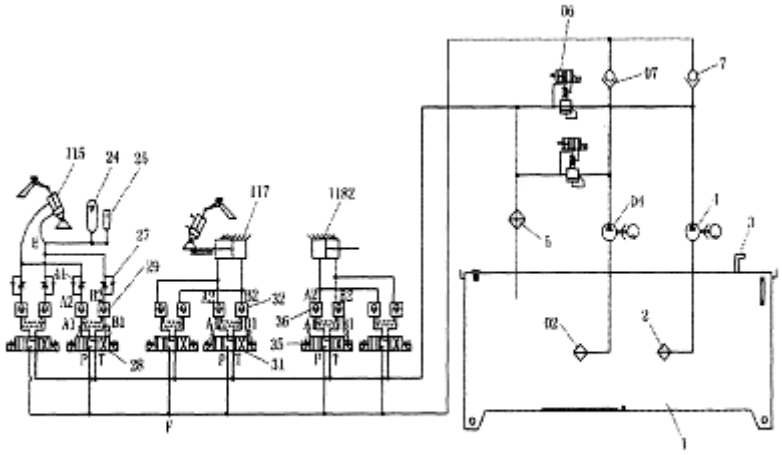


Fig.1

(11) **1-0057532 B**

(15) 26/03/2026
Số Quyết định: 46968/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/12/2022 417 A

(21) 1-2022-03953

(85) 23/06/2022

(22) 21/12/2020

(86) PCT/JP2020/047714 21/12/2020

(30) 2019-233550 24/12/2019 JP

(87) WO2021/132172 01/07/2021

(51) ***C09K 3/18***; *C08L 33/06; C08L 75/04*

(73) 1. **MITSUI CHEMICALS, INC.** (JP)
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1057122, Japan
2. **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)
Umeda Center Bldg., 2-4-12, Nakazaki-Nishi, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308323 Japan

(72) KOUDA, Chikako (JP); FUKUDA, Kazuyuki (JP); NAKAMURA, Keisuke (JP); NOGUCHI, Daisuke (JP); MIYAHARA, Masahiro (JP); KAWABE, Rumi (JP); MINAMI, Shinichi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM CHỐNG THẤM NƯỚC, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM CHỐNG THẤM NƯỚC VÀ SẢN PHẨM SỢI**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chống thấm nước gồm hợp chất nhựa polyuretan, hợp chất chống thấm nước không chứa flo, chất hoạt động bề mặt, và môi trường lỏng. Hợp chất nhựa polyuretan gồm ít nhất một loại được lựa chọn từ nhóm gồm có hợp chất nhựa polyuretan thứ nhất, hợp chất nhựa polyuretan thứ hai, và hợp chất nhựa polyuretan thứ ba.

(11) **1-0057533 B**

(15) 26/03/2026
Số Quyết định: 46970/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/01/2024 430 A

(21) 1-2023-05057

(85) 27/07/2023

(22) 17/01/2022

(86) PCT/CN2022/072233 17/01/2022

(30) 202110116101.5 27/01/2021 CN

(87) WO2022/161194 A1 04/08/2022

(51) ***C09D 5/02***; *C09D 7/65; C09D 5/28; C09D 133/04*

(73) **SHERWIN-WILLIAMS (GUANGDONG) NEW MATERIAL CO., LTD.** (CN)
Shunde High-Tech Industrial Development Zone, Foshan, Guangdong 528306, China

(72) Wei YANG (CN); Hong CHEN (CN); Naiwo YU (CN)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(54) **CHẾ PHẨM PHỦ DẠNG NƯỚC VÀ LỚP PHỦ VÀ CÁC VẬT PHẨM ĐƯỢC TẠO THÀNH TỪ CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phủ dạng nước và lớp phủ và vật phẩm được tạo thành từ chế phẩm này. Cụ thể, chế phẩm phủ dạng nước bao gồm: thành phần A gồm có chế phẩm nhựa tạo màng, ít nhất một loại tinh bột, chất mang dạng nước tùy chọn, và các chất phụ gia bổ sung tùy chọn; trong đó ít nhất một loại tinh bột có mặt với lượng từ 2-20% khối lượng, tốt hơn là với lượng từ 4-10% khối lượng so với tổng khối lượng của thành phần A, và trong đó lớp phủ được tạo thành từ chế phẩm phủ dạng nước có độ bóng góc 60° không quá 5° theo tiêu chuẩn ASTM D523. Sáng chế còn đề cập đến lớp phủ và vật phẩm được tạo thành từ chế phẩm phủ dạng nước, trong đó lớp phủ và vật phẩm này có hiệu ứng xúc giác.

(11) **1-0057534 B**

(15) 26/03/2026
Số Quyết định: 46971/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2021-02634

(85) 11/05/2021

(22) 22/08/2019

(86) PCT/CN2019/102008 22/08/2019

(30) 201811261400.2 26/10/2018 CN
201811259943.0 26/10/2018 CN

(87) WO2020/082880 30/04/2020

(51) ***C01B 39/24***; *B01J 29/16; B01J 6/00*

(73) 1. **CHINA PETROLEUM & CHEMICAL CORPORATION** (CN)
22 Chaoyangmen North Street, Chaoyang District, Beijing 100728, China
2. **RESEARCH INSTITUTE OF PETROLEUM PROCESSING, SINOPEC** (CN)
18 Xueyuan Road, Haidian District, Beijing, 100083, China

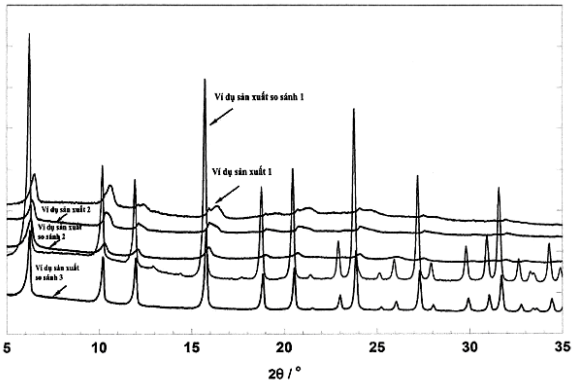
(72) MAO, Yichao (CN); LI, Mingfeng (CN); LONG, Xiangyun (CN); ZHANG, Runqiang (CN); ZHAO, Yang (CN); ZHAO, Guangle (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **RÂY PHÂN TỬ SILICA HÀM LƯỢNG CAO CHỨA PHOSPHO, CHẤT XÚC TÁC CRACKING BẰNG HYDRO CHỨA RÂY PHÂN TỬ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP CRACKING BẰNG HYDRO SỬ DỤNG CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến rây phân tử silica hàm lượng cao chứa phospho, chất xúc tác cracking bằng hydro chứa rây phân tử, phương pháp sản xuất và phương pháp cracking bằng hydro sử dụng chúng, trong đó rây phân tử chứa khoảng 86,5-99,8% trọng lượng silic, khoảng 0,1-13,5% trọng lượng nhôm, và khoảng 0,01-6% trọng lượng phospho, được tính theo dạng oxit và dựa trên khối lượng khô của rây phân tử, rây phân tử có đồ thị XRD với ít nhất ba đỉnh nhiễu xạ, đỉnh mạnh thứ nhất xuất hiện ở góc nhiễu xạ khoảng 5,9-6,9°, đỉnh mạnh thứ hai xuất hiện ở góc nhiễu xạ khoảng 10,0-11,0°, và đỉnh mạnh thứ ba xuất hiện ở góc nhiễu xạ khoảng 15,6-16,7°. Rây phân tử silica hàm lượng cao chứa phospho thể hiện hoạt tính hydrocracking được cải thiện khi có mặt các chất chứa nitơ khi được sử dụng trong sản xuất chất xúc tác hydrocracking.

FIG. 1



(11) **1-0057535 B**

(15) 26/03/2026
Số Quyết định: 46972/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/06/2024 435 A

(21) 1-2023-05102

(85) 28/07/2023

(22) 05/08/2022

(86) PCT/JP2022/030125 05/08/2022

(30) 2021-154084 22/09/2021 JP

(87) WO2023/047817 A1 30/03/2023

(51) ***B24B 55/12****; B03C 1/10; B23Q 11/00; B03C 1/00; B03C 1/14*

(73) **BUNRI INCORPORATION** (JP)
1-34-8, Oi, Shinagawa-ku, Tokyo 140-0014 Japan

(72) Makoto Tashiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BỘ TÁCH TỪ TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ tách từ tính (100) mà không bị ảnh hưởng dễ dàng bởi tạp chất được chứa trong chất lỏng và có độ bền cao. Bộ tách từ tính bao gồm thân bộ tách (10), trống từ (20) và phần dẫn động (30). Trống từ bao gồm trục thứ nhất (21) nằm kéo dài theo hướng chiều ngang, trụ trượt (22) được bố trí bên trong thân bộ tách, được đỡ theo cách có thể quay được ở trục thứ nhất và bao gồm bề mặt chu vi bên ngoài (221) và bề mặt chu vi bên trong (222), trụ trượt bên trong được siết chặt vào trục thứ nhất bên trong trụ trượt, nam châm (26) được bố trí trong trụ trượt bên trong sao cho đối diện bề mặt chu vi bên trong, và trục thứ hai (25) được bố trí trên cùng một đường với trục trung tâm (AX) của trục thứ nhất và quay cùng với trụ trượt. Thân bộ tách bao gồm cặp các thành bên được sắp xếp theo hướng chiều ngang. Phần dẫn động bao gồm phần đầu ra được bố trí trên cùng đường với trục trung tâm của trục thứ nhất bên ngoài thân bộ tách. Trục thứ hai xuyên qua một trong số các thành bên về phía bên ngoài của thân bộ tách. Phần đầu ra được kết nối với trục thứ hai để quay trụ trượt.

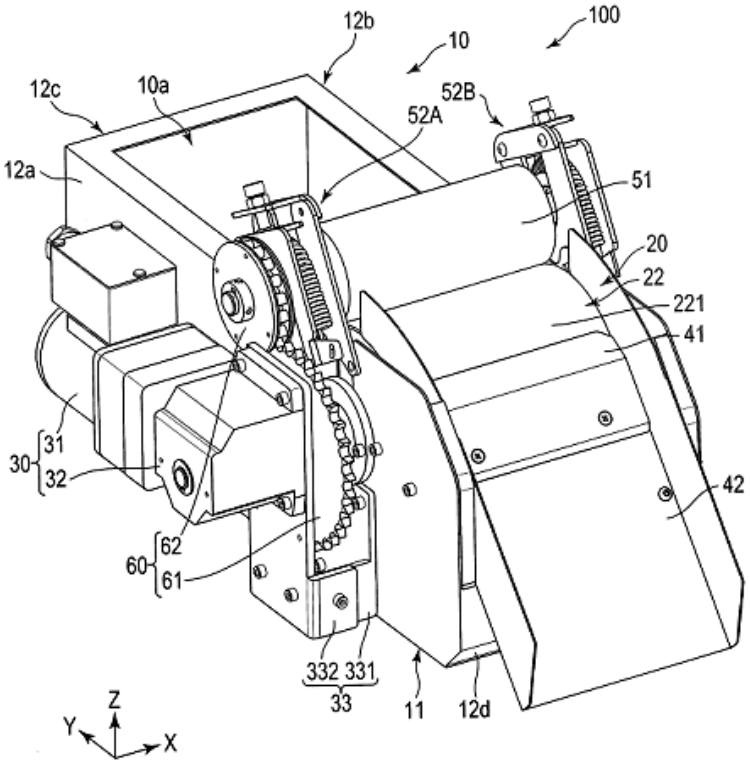

12b
10
100
12c
10a
52B
52A
12a
51
20
22
221
41
31
30
32
42
62
60
61
332 331
33
11
12d
Z
Y
X

FIG. 1

(11) **1-0057536 B**

(15) 26/03/2026
Số Quyết định: 46973/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/07/2020 388 A

(21) 1-2020-02280

(85) 22/04/2020

(22) 04/10/2018

(86) PCT/US2018/054300 04/10/2018

(30) 17306335.5 05/10/2017 EP

(87) WO2019/070933 11/04/2019

(51) ***H04N 19/52***; *H04N 19/176; H04N 19/70; H04N 19/567; H04N 19/147*

(73) **INTERDIGITAL VC HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300 ,Wilmington, Delaware 19809, United States of America

(72) ROBERT, Antoine (FR); LELEANNEC, Fabrice (FR); POIRIER, Tangi (FR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ GIẢI MÃ VIĐEO, VÀ PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ MÃ HÓA VIĐEO**

(57) Sáng chế liên quan đến phương pháp và thiết bị để mã hóa viđeo, phương pháp và thiết bị để giải mã viđeo và vật ghi lưu trữ đọc được bằng máy tính. Các cách triển khai khác nhau được mô tả để xác định tập hợp của các ứng viên bộ dự đoán cho chế độ mã hóa hợp nhất afin từ các khối lân cận cho sự bù chuyển động của khối hình ảnh dựa trên mô hình chuyển động đối với bộ mã hóa hoặc bộ giải mã nội dung viđeo.

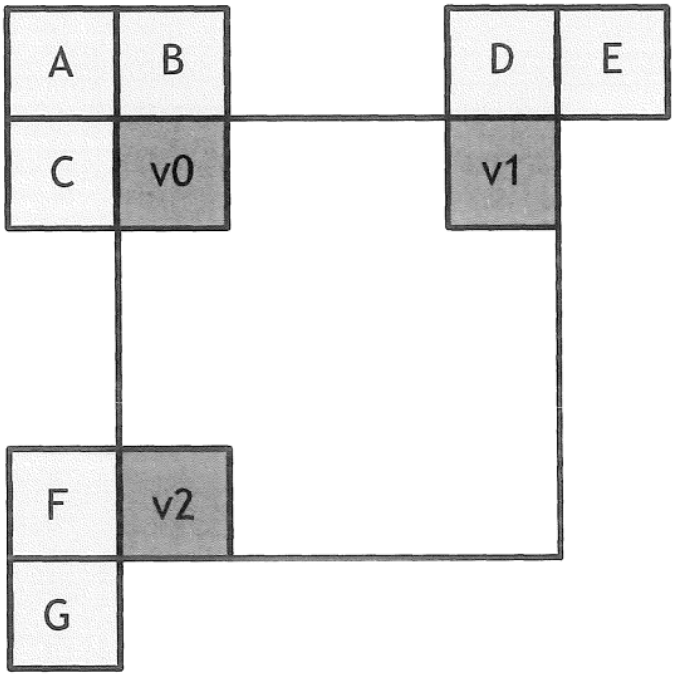


FIG. 12

(11) **1-0057537 B**

(15) 26/03/2026
Số Quyết định: 47034/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/11/2023 428 A

(21) 1-2023-04562

(85) 11/07/2023

(22) 21/12/2021

(86) PCT/JP2021/047180 21/12/2021

(30) JP2020-218131 28/12/2020 JP

(87) WO2022/145278 A1 07/07/2022

(51) ***C02F 1/58***; *C02F 1/64; C02F 1/62*

(73) **NIHONKAISUI CORPORATION** (JP)
4-2-5 Kandasurugadai, Chiyoda-ku, Tokyo 1010062, Japan

(72) Toru SHIBUYA (JP)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(54) **CHẤT LOẠI BỎ CHẤT NGUY HIỂM VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ CHẤT NGUY HIỂM SỬ DỤNG CHẤT LOẠI BỎ CHẤT NGUY HIỂM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chất loại bỏ chất nguy hiểm chứa từ 10 đến 50% theo khối lượng các ion xeri tính theo xeri oxit.

(11) **1-0057538 B**

(15) 26/03/2026
Số Quyết định: 47035/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/05/2023 422 A

(21) 1-2023-00308

(85) 17/01/2023

(22) 18/06/2021

(86) PCT/JP2021/023131 18/06/2021

(30) PCT/JP2020/023958 18/06/2020 JP

(87) WO2021/256549 23/12/2021

(51) ***F02D 29/02***

(73) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA** (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

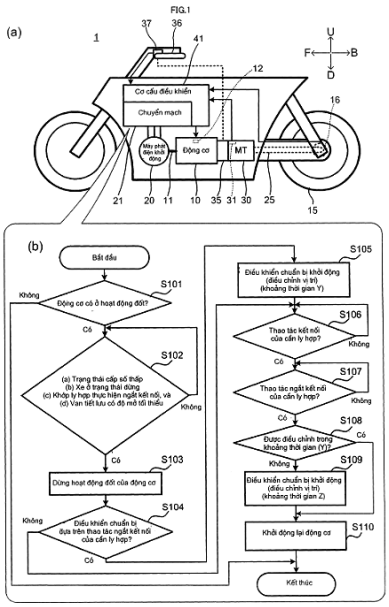
(72) Takatoshi JIMBA (JP); Makoto KOSUGI (JP); Haruyoshi HINO (JP)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN TRUYỀN ĐỘNG THỦ CÔNG (MT - MANUAL TRANSMISSION)**

(57) Sáng chế đề cập đến xe kiểu ngồi để chân hai bên truyền động thủ công (MT-Manual Transmission) bao gồm cơ cấu điều khiển và máy phát điện khởi động dẫn động trục khuỷu khi động cơ khởi động. Cơ cấu điều khiển điều chỉnh vị trí của trục khuỷu để chuẩn bị khởi động lại động cơ bằng cách điều khiển máy phát điện khởi động bên trong một trong số các khoảng thời gian chuẩn bị khởi động SMG (Y) và (Z). Khoảng thời gian chuẩn bị khởi động SMG (Y) là khoảng thời gian từ thao tác ngắt kết nối của cần ly hợp với động cơ ở hoạt động đốt cho đến thao tác kết nối của cần ly hợp. Khoảng thời gian chuẩn bị khởi động SMG (Z) là khoảng thời gian từ thao tác ngắt kết nối lại của cần ly hợp với trục khuỷu được dừng cho đến khi khởi động lại động cơ.

FIG.1



(11) **1-0057539 B**

(15) 26/03/2026
Số Quyết định: 47076/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/10/2023 427 A

(21) 1-2023-01147

(85) 23/02/2023

(22) 01/07/2021

(86) PCT/CN2021/104101 01/07/2021

(30) 202010754471.7 30/07/2020 CN

(87) WO2022/022221 03/02/2022

(51) ***C07D 413/12***; *A01P 5/00; A01P 7/04; A01N 43/80; A01P 7/02*

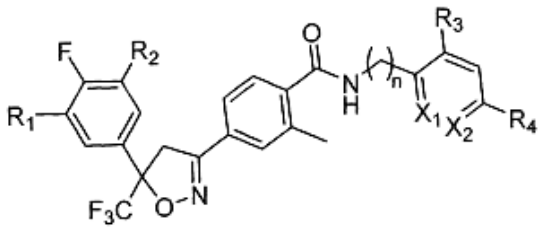
(73) **SHANDONG UNITED PESTICIDE INDUSTRY CO., LTD.** (CN)
Building 1, Middle Shengli Road, Daxin Village, Fan Town, Daiyue District, Taian, Shandong 271033, China

(72) TANG, Jianfeng (CN); CHI, Huiwei (CN); WU, Jianting (CN); XU, Longxiang (CN); ZHAO, Baoxiu (CN); LI, Dongrong (CN); YU, Bin (CN); YANG, Yi (CN)

(74) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(54) **DẪN XUẤT BENZAMIT THAY THẾ ISOXAZOLIN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật về thuốc trừ sâu và thuốc diệt bọ ve, và cụ thể là dẫn xuất benzamit được thay thế bằng isoxazolin, và phương pháp điều chế chúng. Sáng chế đề cập cụ thể là hợp chất có công thức (I) hoặc muối dược dụng của nó;



(I)

và hợp chất có công thức (I) thể hiện hoạt tính tốt chống lại nhiều loại sâu bệnh và ve trong nông nghiệp hoặc các lĩnh vực khác. Hơn nữa, các hợp chất này có thể đạt được hiệu quả kiểm soát tốt ở liều lượng thấp, và do đó, các hợp chất này có thể được sử dụng để điều chế thuốc trừ sâu và/hoặc thuốc diệt ve và có triển vọng ứng dụng.

(11) **1-0057540 B**

(15) 26/03/2026
Số Quyết định: 47077/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/11/2022 416 A

(21) 1-2022-05512

(85) 29/08/2022

(22) 02/03/2021

(86) PCT/US2021/020498 02/03/2021

(30) 62/985,212 04/03/2020 US
63/008,413 10/04/2020 US
17/188,723 01/03/2021 US

(87) WO2021/178422 10/09/2021

(51) ***H04W 74/08***; *H04W 84/12*

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) CHERIAN, George (US); PATIL, Abhishek Pramod (US); HO, Sai Yiu Duncan (CA); ASTERJADHI, Alfred (US); SUN, Yanjun (US); FREDERIKS, Guido Robert (NL); WENTINK, Maarten Menzo (NL); BANERJEA, Raja (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BỞI THIẾT BỊ NÀY, VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông không dây, phương pháp truyền thông không dây bởi thiết bị này, và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Sáng chế đề xuất các phương pháp, thiết bị và hệ thống để truyền và nhận các đơn vị dữ liệu giao thức vật lý (physical protocol data unit - PPDU) trên nhiều liên kết. Theo một số khía cạnh, thiết bị truyền thông không dây có thể xác định rằng thời gian chờ để truyền ngẫu nhiên (random back off - RBO) thứ nhất cho kênh thứ nhất của liên kết thứ nhất đã đếm ngược về không. Thiết bị truyền thông không dây có thể xác định, khi RBO thứ nhất đã đếm ngược về không, rằng RBO thứ hai cho kênh thứ hai của liên kết thứ hai vẫn còn giá trị đếm ngược. Thiết bị truyền thông không dây có thể tùy ý truyền bản tin dành trước môi trường trên liên kết thứ nhất để dành trước cơ hội truyền (transmission opportunity - TXOP). Thiết bị truyền thông không dây có thể xác định xem có chờ RBO thứ hai trước khi truyền trên liên kết thứ nhất hay không. Thiết bị truyền thông không dây có thể truyền ít nhất PPDU thứ nhất trên liên kết thứ nhất trong TXOP.

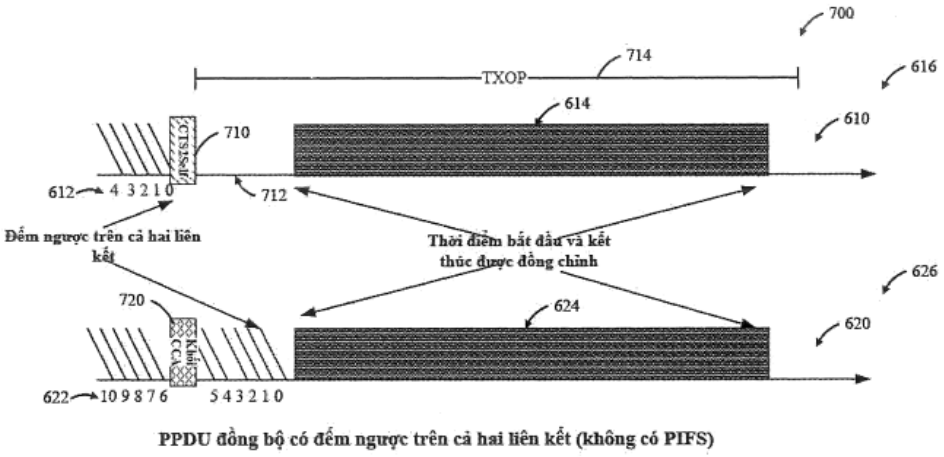

700
714
TXOP
616
614
610
710
CTS/QoS
612
4 3 2 1 0
712
Đếm ngược trên cả hai liên kết
Thời điểm bắt đầu và kết thúc được đồng chỉnh
626
720
624
620
Khối CCA
622
10 9 8 7 6
5 4 3 2 1 0
PPDU đồng bộ có đếm ngược trên cả hai liên kết (không có PIFS)

Fig. 7

(11) **1-0057541 B**

(15) 26/03/2026
Số Quyết định: 47078/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/12/2022 417 A

(21) 1-2021-07740

(22) 01/12/2021

(30) 110120194 03/06/2021 TW

(51) ***G06N 20/00***

(73) **ACER MEDICAL INC.** (TW)
7F., NO.86, SEC. 1, XINTAI 5TH RD., XIZHI DIST., NEW TAIPEI CITY 22181, TAIWAN

(72) Meng-Che Cheng (TW); Ming-Tzuo Yin (TW); Yi-Ting Hsieh (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP HUẤN LUYỆN MÔ HÌNH PHÂN LOẠI CHO BỆNH THOÁI HÓA ĐIỂM VÀNG DO TUỔI TÁC**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị điện tử và phương pháp sử dụng mô hình phân loại cho bệnh thoái hóa điểm vàng do tuổi tác (AMD). Phương pháp bao gồm các bước sau đây. Dữ liệu hướng dẫn được thu được. Vectơ hàm mất mát tương ứng với dữ liệu hướng dẫn được tính toán dựa trên thuật toán học máy, trong đó vectơ hàm mất mát bao gồm giá trị hàm mất mát thứ nhất tương ứng với phân loại thứ nhất của AMD và giá trị hàm mất mát thứ hai tương ứng với phân loại thứ hai của AMD, phân loại thứ nhất tương ứng với nhóm thứ nhất, và phân loại thứ hai tương ứng với một trong nhóm thứ nhất và nhóm thứ hai. Giá trị hàm mất mát thứ nhất được cập nhật theo giá trị hàm mất mát thứ hai và trọng số bất lợi nhóm đối với phân loại thứ hai tương ứng với nhóm thứ hai để sinh ra vectơ hàm mất mát được cập nhật. Mô hình phân loại được hướng dẫn theo vectơ hàm mất mát được cập nhật.

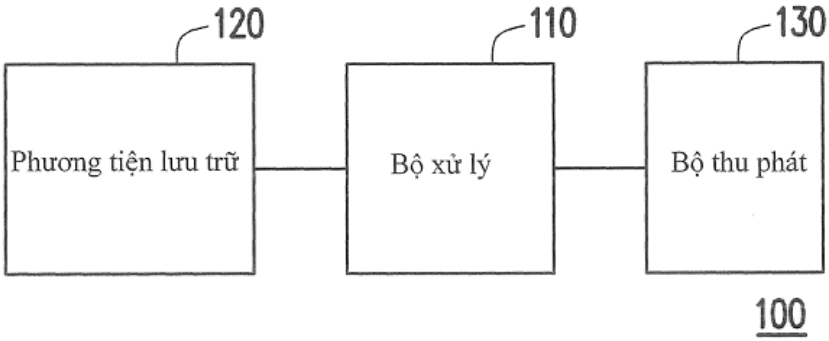


FIG.1

(11) **1-0057542 B**

(15) 26/03/2026
Số Quyết định: 47079/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/08/2023 425 A

(21) 1-2023-02632

(85) 21/04/2023

(22) 04/11/2021

(86) PCT/IB2021/060208 04/11/2021

(30) PCT/IB2020/060465 06/11/2020 IB

(87) WO2022/097058 12/05/2022

(51) ***B62D 25/20***

(73) **ARCELORMITTAL** (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, Luxembourg

(72) HASENPOUTH, Dan (FR); MORIAU, Olivier (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KẾT CẤU DƯỚI SÀN SAU CHO XE CÓ ĐỘNG CƠ VÀ XE CÓ ĐỘNG CƠ**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu dưới sàn sau (2) cho xe có động cơ (1) bao gồm bộ phận bên thứ nhất và thứ hai (4) và ít nhất một bộ phận ngang (5) liên kết với các bộ phận bên thứ nhất và thứ hai (4), trong đó kết cấu dưới sàn sau (2) này được tạo ra bằng cách dập phôi hàn tạo riêng (26) bao gồm ít nhất hai phôi phụ.

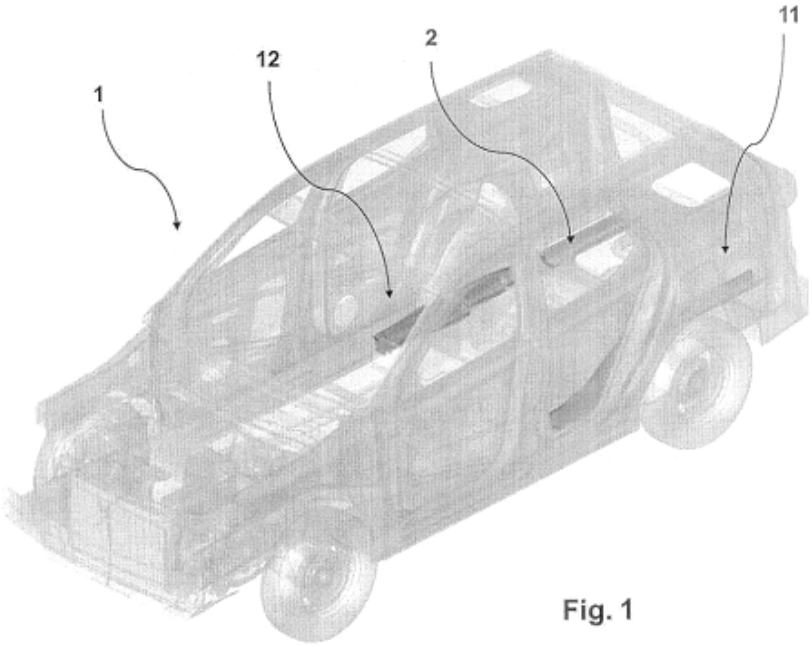


Fig. 1

(11) **1-0057543 B**

(15) 26/03/2026
Số Quyết định: 47080/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/12/2022 417 A

(21) 1-2021-07739

(22) 01/12/2021

(30) 110120195 03/06/2021 TW

(51) ***G06N 20/00***

(73) **ACER MEDICAL INC.** (TW)
7F., NO.86, SEC. 1, XINTAI 5TH RD., XIZHI DIST., NEW TAIPEI CITY 22181, TAIWAN

(72) Meng-Che Cheng (TW); Ming-Tzuo Yin (TW); Yi-Ting Hsieh (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP HUẤN LUYỆN MÔ HÌNH PHÂN LOẠI CHO BỆNH THOÁI HÓA ĐIỂM VÀNG DO TUỔI TÁC**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị điện tử và phương pháp huấn luyện mô hình phân loại cho bệnh thoái hóa điểm vàng do tuổi tác (AMD). Phương pháp bao gồm các bước sau đây. Dữ liệu huấn luyện được thu được. Vectơ hàm mất mát tương ứng với dữ liệu huấn luyện được tính toán dựa trên thuật toán học máy, trong đó vectơ hàm mất mát bao gồm giá trị hàm mất mát thứ nhất tương ứng với giai đoạn thứ nhất của AMD và giá trị hàm mất mát thứ hai tương ứng với giai đoạn thứ hai của AMD. Trọng số bất lợi thứ nhất được sinh ra theo sự khác biệt về giai đoạn giữa giai đoạn thứ nhất và giai đoạn thứ hai. Giá trị hàm mất mát thứ nhất được cập nhật theo giá trị hàm mất mát thứ hai và trọng số bất lợi thứ nhất, để sinh ra vectơ hàm mất mát được cập nhật. Mô hình phân loại được huấn luyện theo vectơ hàm mất mát được cập nhật.

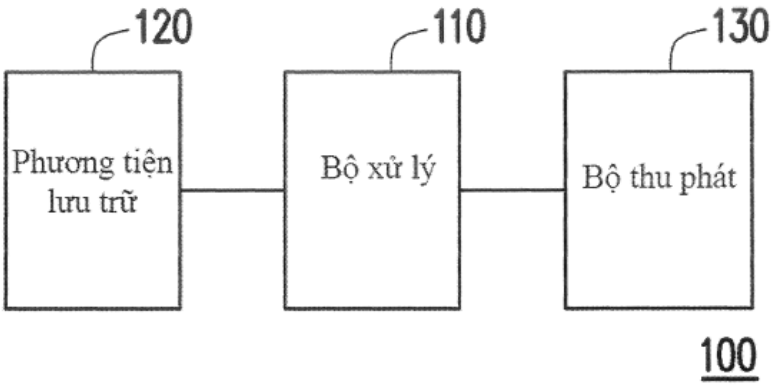


FIG.1

(11) **1-0057544 B**

(15) 26/03/2026
Số Quyết định: 47081/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/10/2023 427 A

(21) 1-2023-04485

(85) 07/07/2023

(22) 23/11/2021

(86) PCT/US2021/072584 23/11/2021

(30) 63/137,490 14/01/2021 US
17/481,642 22/09/2021 US

(87) WO2022/154989 A1 21/07/2022

(51) ***H04W 64/00***; *H04W 76/28*

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); AKKARAKARAN, Sony (IN); FISCHER, Sven (DE)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THỰC THỂ MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật truyền thông không dây, cụ thể là phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị người dùng và thực thể mạng. Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể truyền, tới thực thể mạng bao gồm máy chủ vị trí và/hoặc trạm gốc, báo cáo khả năng định vị bao gồm tập hợp các tham số khả năng định vị cho trạng thái điều khiển tài nguyên vô tuyến (radio resource control - RRC) được kết nối. UE có thể chuyển sang trạng thái RRC không được kết nối, trạng thái RRC không được kết nối bao gồm trạng thái RRC không hoạt động hoặc trạng thái RRC rỗi. UE có thể thực hiện xử lý tín hiệu tham chiếu định vị (positioning reference signal - PRS) trong trạng thái RRC không được kết nối theo một hoặc nhiều tham số khả năng định vị từ tập hợp các tham số khả năng định vị cho trạng thái RRC được kết nối.

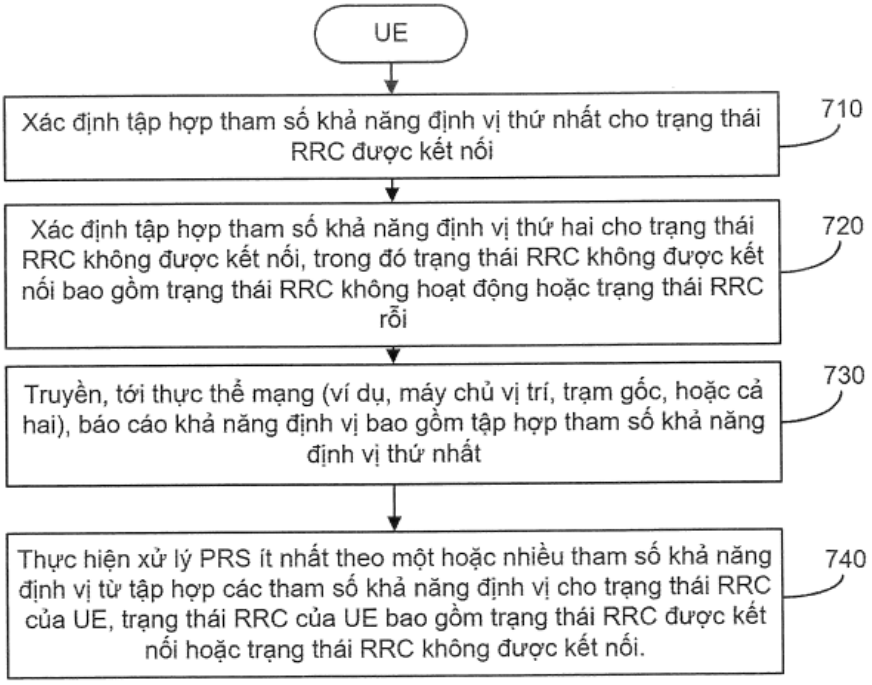

UE
Xác định tập hợp tham số khả năng định vị thứ nhất cho trạng thái RRC được kết nối
710
Xác định tập hợp tham số khả năng định vị thứ hai cho trạng thái RRC không được kết nối, trong đó trạng thái RRC không được kết nối bao gồm trạng thái RRC không hoạt động hoặc trạng thái RRC rỗi
720
Truyền, tới thực thể mạng (ví dụ, máy chủ vị trí, trạm gốc, hoặc cả hai), báo cáo khả năng định vị bao gồm tập hợp tham số khả năng định vị thứ nhất
730
Thực hiện xử lý PRS ít nhất theo một hoặc nhiều tham số khả năng định vị từ tập hợp các tham số khả năng định vị cho trạng thái RRC của UE, trạng thái RRC của UE bao gồm trạng thái RRC được kết nối hoặc trạng thái RRC không được kết nối.
740

Fig.7

(11) **1-0057545 B**

(15) 26/03/2026
Số Quyết định: 47082/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-05471

(85) 06/09/2021

(22) 20/02/2020

(86) PCT/CN2020/076081 20/02/2020

(30) 201910134990.0 20/02/2019 CN

(87) WO2020/169072 27/08/2020

(51) ***H01P 1/18***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LIU, Peng (CN); LIU, Xinming (CN); ZHANG, Hongzhi (CN); ZHOU, Jiejun (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘ DỊCH PHA VÀ ĂNG TEN ĐIỀU CHỈNH ĐƯỢC BẰNG ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề xuất bộ dịch pha, ăng ten điều chỉnh được bằng điện bao gồm bộ dịch pha và trạm gốc, trong đó bộ dịch pha bao gồm phụ kiện điều chỉnh, và phụ kiện điều chỉnh bao gồm phần điều chỉnh để điều chỉnh trở kháng đầu vào của bộ dịch pha. Một thông số điện dung hoặc điện cảm bổ sung được bổ sung vào bộ dịch pha bằng cách sử dụng phần điều chỉnh, để tác động đến trở kháng đầu vào của cổng, để tác động thêm đến sóng đứng cổng, nhờ đó điều chỉnh sóng đứng cổng bằng cách sử dụng phụ kiện điều chỉnh. Ngoài ra, phụ kiện điều chỉnh theo sáng chế là phần được đúc với kết cấu cố định. So với cách tăng hoặc giảm thủ công lượng hàn trong giải pháp kỹ thuật liên quan, phụ kiện điều chỉnh có độ chính xác bề mặt cao hơn và có các khuyết tật bề mặt ít hơn, và do đó hiện tượng xuyên điều biến thụ động (PIM) không bị ảnh hưởng, sao cho sau khi việc điều chỉnh sóng đứng cổng được hoàn thành, PIM không cần được kiểm tra lại, nhờ đó làm giảm thời gian điều chỉnh sóng đứng.

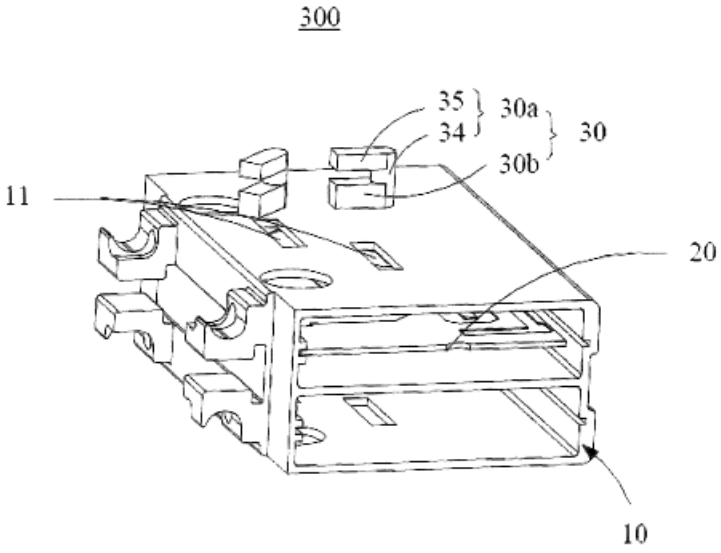


FIG. 7

(11) **1-0057546 B**

(15) 26/03/2026
Số Quyết định: 47083/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/09/2021 402 A

(21) 1-2021-02208

(85) 22/04/2021

(22) 02/10/2019

(86) PCT/JP2019/038975 02/10/2019

(30) 2018-187763 02/10/2018 JP

(87) WO2020/071444 09/04/2020

(51) ***C12N 1/12***

(73) **JAPAN SCIENCE AND TECHNOLOGY AGENCY** (JP)
4-1-8, Honcho, Kawaguchi-shi, Saitama 332-0012 Japan

(72) MIYAGISHIMA Shin-ya (JP); HIROOKA Shunsuke (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NUÔI TRỒNG VI TẢO NƯỚC NGỌT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nuôi trồng vi tảo nước ngọt, phương pháp này bao gồm bước nuôi trồng gồm bước nuôi trồng vi tảo nước ngọt ở nhiệt độ nuôi trồng nằm trong khoảng từ 15°C đến 60°C trong môi trường được chuẩn bị sao cho nồng độ ion hydro nằm trong khoảng từ độ pH 1,0 đến 6,0 và nồng độ ion natri nằm trong khoảng từ 0,1 đến 0,4M.

(11) **1-0057547 B**

(15) 26/03/2026
Số Quyết định: 47084/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/10/2023 427 A

(21) 1-2023-03745

(85) 08/06/2023

(22) 09/12/2021

(86) PCT/KR2021/018671 09/12/2021

(30) 10-2020-0171622 09/12/2020 KR

(87) WO2022/124828 16/06/2022

(51) ***B21D 37/16****; C21D 9/46; B21D 22/02*

(73) **HYUNDAI STEEL COMPANY** (KR)
63, Jungbong-daero, Dong-gu, Incheon 22525, Republic of Korea

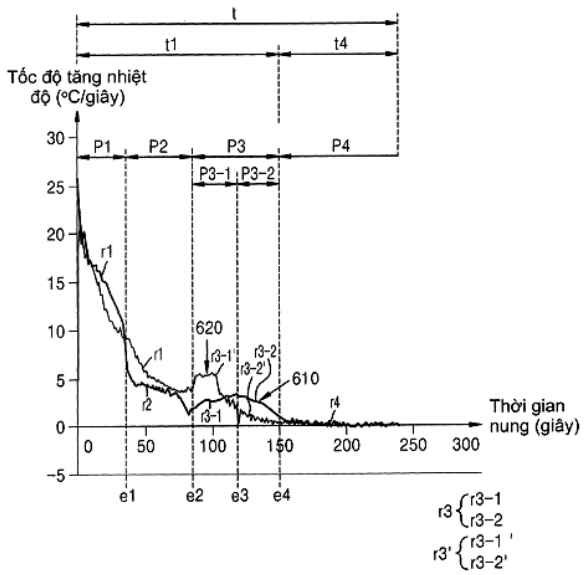
(72) YOON, Seung Chae (KR); KONG, Je Youl (KR); KIM, Sung Min (KR); KIM, Je Woo Soo (KR); KIM, Hye Jin (KR); PARK, Jae Myoung (KR); YOO, Byung Gil (KR); YOOK, Wan (KR); YIM, Gi Hak (KR); JUNG, Seung Pill (KR); JUNG, Hyun Yeong (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **CHI TIẾT DẬP NÓNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHI TIẾT DẬP NÓNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chi tiết dập nóng và phương pháp sản xuất chi tiết dập nóng, phương pháp này bao gồm: bước luồn phôi có lớp mạ được tạo ra trên ít nhất một bề mặt của vật liệu nền vào lò nung có nhiều phần có các khoảng tốc độ tăng nhiệt độ khác nhau; và bước nung nhiều giai đoạn phôi để nung phôi từng bước qua các phần, trong đó các phần này bao gồm: phần nung thứ nhất có tốc độ thay đổi tốc độ tăng nhiệt độ trung bình thứ nhất; phần nung thứ hai, sau phần nung thứ nhất, có tốc độ thay đổi tốc độ tăng nhiệt độ trung bình thứ hai khác với tốc độ thay đổi tốc độ tăng nhiệt độ trung bình thứ nhất; và phần nung thứ ba, sau phần nung thứ hai, có tốc độ thay đổi tốc độ tăng nhiệt độ trung bình thứ ba khác với tốc độ thay đổi tốc độ tăng nhiệt độ trung bình thứ nhất và tốc độ thay đổi tốc độ tăng nhiệt độ trung bình thứ hai, tốc độ thay đổi tốc độ tăng nhiệt độ trung bình thứ ba bao gồm một phần trong đó trị số dương được thay đổi thành trị số âm.

FIG. 4


t
t1
t4
Tốc độ tăng nhiệt độ (°C/giây)
30
25
20
15
10
5
0
-5
P1
P2
P3
P4
P3-1
P3-2
r1
r2
620
r3-1
r3-2
r3-2'
610
r4
Thời gian nung (giây)
0
50
100
150
200
250
300
e1
e2
e3
e4
r3
r3-1
r3-2
r3'
r3-1'
r3-2'

(11) **1-0057548 B**

(15) 26/03/2026
Số Quyết định: 47085/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/08/2024 437 A

(21) 1-2024-03932

(22) 30/05/2024

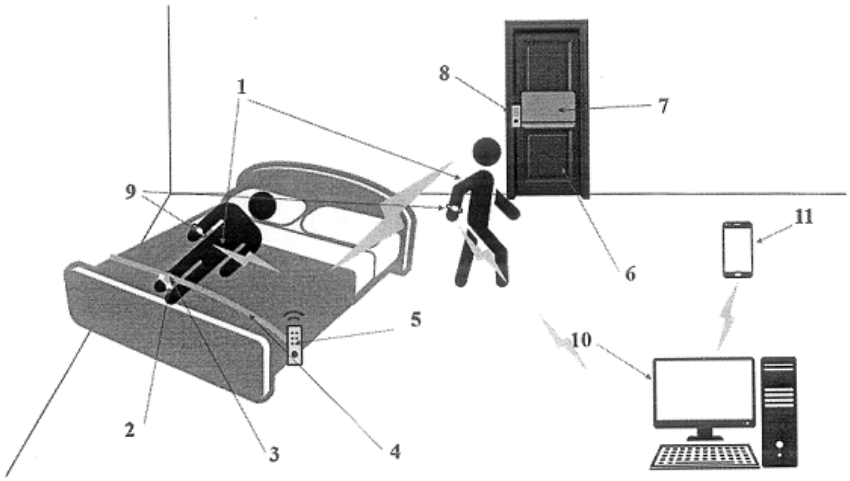
(51) ***G08B 21/00***; *G16H 40/00; A61B 5/00*

(73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA** (VN)
Đường Nguyễn Văn Trác, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành Phố Hà Nội

(72) TRẦN ĐỨC TÂN (VN); VŨ HOÀNG DIỆU (VN); VŨ THỊ THƯƠNG (VN); VI MẠNH TUYÊN (VN); TRẦN ĐỨC NGHĨA (VN)

(54) **HỆ THỐNG PHÁT HIỆN, CẢNH BÁO VÀ BẢO VỆ NGƯỜI BỊ MỘNG DU SỬ DỤNG THIẾT BỊ ĐEO CỔ TAY, ĐAI AN TOÀN VÀ KHÓA THÔNG MINH**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống phát hiện, cảnh báo và bảo vệ người bị mộng du sử dụng đai an toàn và khóa thông minh được chia thành bốn nhóm thành phần chính: (i) nhóm thành phần thứ nhất gồm thiết bị đeo cổ chân người bị mộng du, trạng thái đóng mở của khóa liên tục được gửi đến vi điều khiển thông qua môđun truyền thông tầm xa gửi đến khóa thông minh, thiết bị đeo cổ chân không được giữ cố định mà có thể trượt trên đai cố định vào giường; (ii) nhóm thành phần thứ hai gồm các thiết bị gắn cố định trên giường, dây đai an toàn được trang bị cảm biến lực căng để phát hiện chuyển động bất thường, dữ liệu cảm biến này liên tục được gửi đến vi điều khiển và so sánh với ngưỡng chuyển động để xác định trạng thái đóng mở khóa thông minh; (iii) nhóm thành phần thứ ba gồm thiết bị thu tín hiệu, khóa thông minh, màn hình hiển thị, thiết bị thu tín hiệu nhận tín hiệu từ các môđun truyền thông tầm xa và xác định trạng thái đóng mở khóa thông minh, khóa thông minh được kích hoạt gửi thông tin để màn hình hiển thị văn bản, micrô tích hợp trên khóa thông minh thu giọng nói và chuyển tín hiệu âm thanh thành văn bản về vi điều khiển; và (iv) nhóm thành phần thứ tư gồm thiết bị đeo cổ tay, máy tính trung tâm, thiết bị nhận dữ liệu từ thiết bị đeo cổ tay (thiết bị trung gian) và truyền về máy tính. Thiết bị đeo cổ tay nhận tín hiệu từ các môđun truyền thông tầm xa ở nhóm thành phần thứ nhất, khi xác nhận thiết bị đeo cổ chân được mở, thiết bị đeo cổ tay được kích hoạt và đo thông số của chuyển động qua cảm biến gia tốc. Dữ liệu gia tốc ở thiết bị đeo cổ tay được gửi về máy tính trung tâm thông qua giao thức không dây LoRa. Trên máy tính trung tâm nhận dữ liệu chuyển động từ thiết bị đeo cổ tay, sử dụng các phương pháp học máy phù hợp để xác định chuyển động bất thường của người dùng. Hệ thống có thể được sử dụng để giữ người bị mộng du trong khu vực an toàn, hỗ trợ cho quá trình điều trị và chăm sóc sức khỏe.



Hình 1

(11) **1-0057549 B**

(15) 26/03/2026
Số Quyết định: 47086/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2022 412 A

(21) 1-2021-03603

(22) 17/06/2021

(30) 10-2020-0190050 31/12/2020 KR

(51) ***H01L 27/00***; *H01L 51/00; G09G 3/00*

(73) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

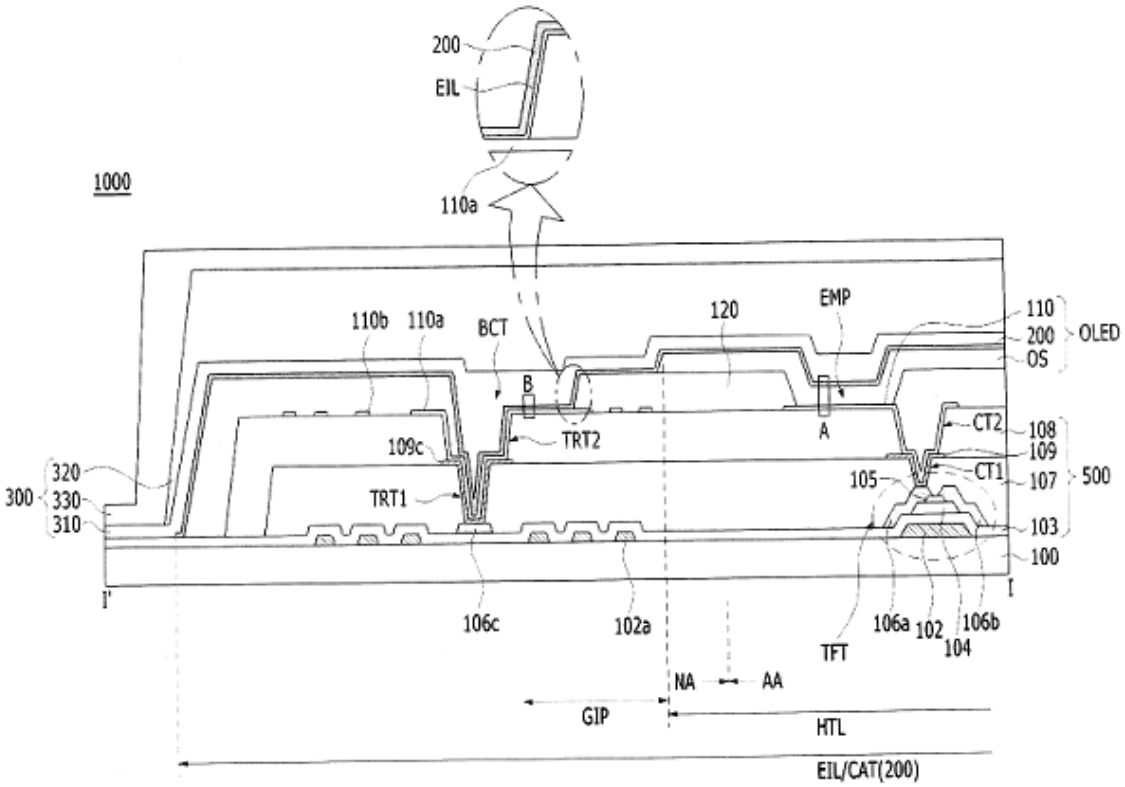
(72) HAN, Kyu Il (KR); KIM, Mi So (KR); SHIN, Hwa Yong (KR); LEE, Ji Hyung (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ PHÁT SÁNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị phát sáng mà ngăn chặn sự co điểm ảnh và cải thiện độ tin cậy bằng cách thay đổi kết cấu của bờ và các cấu trúc bên trong của thiết bị phát sáng bên ngoài vùng hoạt động.

Fig.2



(11) **1-0057550 B**

(15) 26/03/2026
Số Quyết định: 47087/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/05/2024 434 A

(21) 1-2023-06795

(85) 16/01/2018

(22) 25/01/2011

(86) PCT/AU2011/000069 25/01/2011

(30) 2010900287 25/01/2010 AU

(87) WO2011/088518 A1 28/07/2011

(51) ***C23C 2/04***; *C22C 21/10; C23C 2/40; C23C 2/06; C23C 2/12; C22C 18/04*

(62) 1-2018-00204

(73) **BLUESCOPE STEEL LIMITED** (AU)
Level 11, 120 Collins Street, Melbourne, Victoria 3000, AUSTRALIA

(72) LOPEZ, Michael Angel (AU); RENSHAW, Wayne Andrew (AU); MICALLEF, Andrew Vincent (AU); SETARGEW, Nega (AU); DONALDSON, Paul (AU)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢM ĐẾN MỨC THẤP NHẤT LỚP XỈ NỔI BÊN TRÊN TRONG DUNG DỊCH MẠ HỢP KIM**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tạo ra lớp mạ bằng hợp kim Al-Zn-Si-Mg trên dải thép. Phương pháp bao gồm bước kiểm soát các điều kiện trong dung dịch nóng chảy để giảm thiểu tối đa lớp xỉ nổi bên trên trong dung dịch nóng chảy. Cụ thể, phương pháp bao gồm bước kiểm soát sự tạo thành xỉ nổi bên trên bằng cách bao gồm Ca và/hoặc Sr trong hợp kim mạ trong dung dịch.

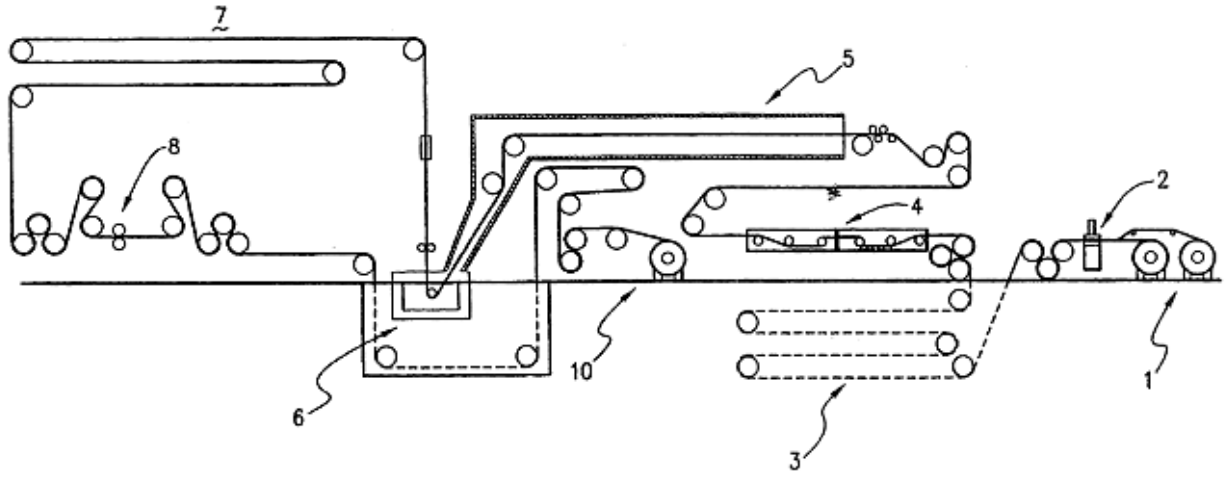


FIG. 1

(11) **1-0057551 B**

(15) 26/03/2026
Số Quyết định: 47088/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2021-05631

(22) 13/09/2021

(51) ***F25B 21/00***

(73) **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

(72) Nguyễn Huy Dân (VN); Phạm Thị Thanh (VN); Nguyễn Hải Yến (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LÀM LẠNH BẰNG TỪ TRƯỜNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp làm lạnh bằng từ trường sử dụng vật liệu từ nhiệt. Sáng chế đưa ra cấu hình có nhiều buồng chứa vật liệu từ nhiệt và hệ thống chuyển tải nhiệt một chiều để mở rộng được khoảng thay đổi nhiệt độ trong các thiết bị làm lạnh bằng từ trường. Với cấu hình này, các thiết bị làm lạnh bằng từ trường có thể có thể thay đổi được khoảng rộng nhiệt độ làm lạnh mà không cần phải có nguồn từ trường quá cao và vật liệu từ nhiệt có thay đổi nhiệt độ đoạn nhiệt ΔT_{ad} quá lớn.

(11) **1-0057552 B**

(15) 26/03/2026
Số Quyết định: 47089/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/06/2024 435 A

(21) 1-2023-06894

(85) 03/10/2023

(22) 30/04/2021

(86) PCT/KR2021/005509 30/04/2021

(30) 10-2021-0030960 09/03/2021 KR
10-2021-0054313 27/04/2021 KR

(87) WO2022/191358 15/09/2022

(51) ***C12N 15/77***; *C12P 13/08; C12N 9/88*

(73) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION** (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

(72) RYU, Mi (KR); MOON, Min Woo (KR); HONG, In Pyo (KR); PARK, Seok Hyun (KR); PARK, Joon Hyun (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **PROMOTƠ, BIẾN THỂ CORYNEBACTERIUM GLUTAMICUM CÓ KHẢ NĂNG SẢN XUẤT L-LYSIN ĐƯỢC CẢI THIỆN, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT L-LYSIN SỬ DỤNG BIẾN THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến promotơ, biến thể *Corynebacterium glutamicum* có khả năng sản xuất L-lysin được cải thiện, và phương pháp sản xuất L-lysin bằng cách sử dụng biến thể này. Biến thể *Corynebacterium glutamicum* tăng hoặc tăng cường biểu hiện của gen mã hóa diaminopimelat đecarboxylaza, và do đó có thể có sản lượng sản xuất L-lysin cao hơn so với chủng bố mẹ.

(11) **1-0057553 B**

(15) 26/03/2026
Số Quyết định: 47090/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2019 376 A

(21) 1-2018-04046

(85) 31/10/2011

(22) 30/03/2010

(86) PCT/GB2010/050551 30/03/2010

(30) 905894.2 06/04/2009 GB

(87) WO2010/116167 14/10/2010

(51) ***C22B 3/04***; *C07C 211/00; C07D 213/16; C07D 213/61; C22B 43/00; C22B 11/06; C22B 3/10; C01G 13/04; C22B 11/00*

(62) 1-2011-02937

(73) **PETROLIAM NASIONAL BERHAD (PETRONAS)** (MY)
Tower 1, PETRONAS Twin Towers Kuala Lumpur 50088 Malaysia

(72) ROGERS, ROBIN, DON (US); HOLBREY, John (GB)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHIẾT KIM LOẠI VÀ HỢP CHẤT KIM LOẠI TỪ DUNG DỊCH CHỨA NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình loại bỏ thủy ngân ra khỏi nguồn nguyên liệu hydrocarbon lỏng chứa thủy ngân; để khôi phục lại các vật liệu bị nhiễm thủy ngân; và để loại bỏ thủy ngân ra khỏi dòng hydrocarbon.

(11) **1-0057554 B**

(15) 26/03/2026
Số Quyết định: 47091/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/01/2021 394 A

(21) 1-2020-03852

(22) 01/07/2020

(30) PI2019003809 01/07/2019 MY

(51) ***A01G 31/02***; *A01G 31/00*

(73) **AUASIA AGROTECH SDN. BHD.** (MY)
No.9, Jalan Zarib 1, Zarib Industrial Park, Lahat 31500 Ipoh Perak Malaysia

(72) AU CHEN HSIUNG (MY)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(54) **MÁNG THỦY CANH VÀ BỘ DỤNG CỤ BAO GỒM CÁC BỘ PHẬN DÙNG ĐỂ LẮP RÁP MÁNG THỦY CANH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến máng thủy canh (10) dùng cho mục đích nông nghiệp. Cụ thể là máng thủy canh (10) cho phép điều tiết dòng chảy dung dịch. Máng thủy canh (10) bao gồm cổng nạp (17) dùng để đưa dung dịch vào và cổng xả (18) dùng để đưa dung dịch ra máng xối (11) kéo dài liên tục giữa cổng nạp (17) và cổng xả (18), trong trạng thái sử dụng thì dung dịch chảy trong máng xối (11); và ít nhất một thiết bị điều tiết dung dịch (14, 15, 16) được gắn ngang máng xối (11); trong đó mỗi thiết bị điều tiết dung dịch (14, 15, 16) bao gồm một panen xả nước (41) được lắp để cho phép lưu lượng dòng chảy được định trước chảy qua và một panen điều khiển (42) có thể di chuyển tương ứng với panen xả nước (41) để thay đổi lưu lượng dòng chảy dung dịch chảy qua thiết bị điều tiết dung dịch (14, 15, 16).

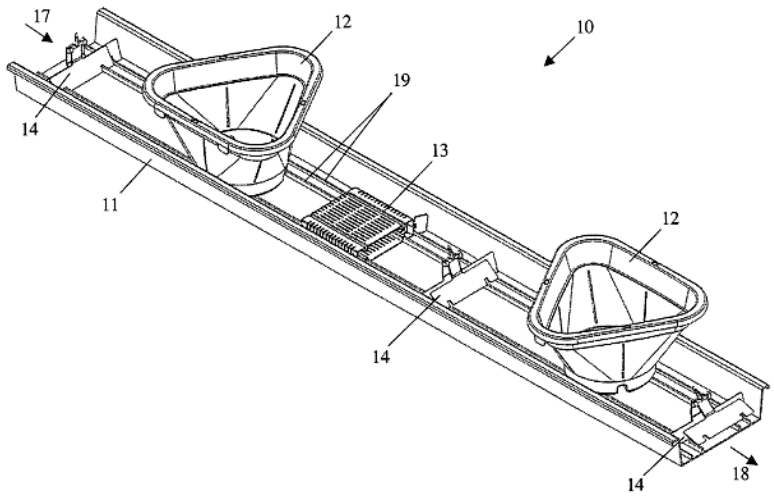


Fig. 1

(11) **1-0057555 B**

(15) 26/03/2026
Số Quyết định: 47092/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/03/2022 408 A

(21) 1-2021-05484

(22) 06/09/2021

(30) 2020-152934 11/09/2020 JP
2021-139971 30/08/2021 JP

(51) ***C08J 3/00***; *C08L 21/00*

(73) **SANYO COLOR WORKS, LTD.** (JP)
81, Nobusue, Himeji-shi, Hyogo 6700966 Japan

(72) HONTAMA Naoya (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM CAO SU CHỨA SỢI NANO XENLULOZA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mà có thể sản xuất một cách hiệu quả chế phẩm cao su mà có các sợi nano xenluloza được phân tán đồng đều trong đó và có các đặc tính vật lý có lợi. Phương pháp sản xuất chế phẩm cao su chứa sợi nano xenluloza bao gồm bước nhào trộn thành phần cao su mà chứa cao su etylen-propylen-dien, và thể phân tán của các sợi nano xenluloza không được cải biến, với sự có mặt của dung môi hữu cơ hòa tan trong nước có điểm sôi bằng hoặc lớn hơn 150°C và bằng hoặc nhỏ hơn 220°C và giá trị SP (SP - thông số độ hòa tan) từ 8,5 đến 11.

(11) **1-0057556 B**

(15) 26/03/2026
Số Quyết định: 47093/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/08/2022 413 A

(21) 1-2022-03571

(85) 07/06/2022

(22) 27/11/2020

(86) PCT/CN2020/132068 27/11/2020

(30) 201911211016.6 02/12/2019 CN

(87) WO2021/109925 10/06/2021

(51) ***G06F 9/451***

(73) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)
No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) QI, Shuangcheng (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHIA SẺ ỨNG DỤNG, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập phương pháp chia sẻ ứng dụng, thiết bị điện tử và phương tiện lưu trữ có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm: trong trường hợp mà thiết bị điện tử thứ nhất được kết nối với thiết bị điện tử thứ hai, hiển thị giao diện đang chạy của ứng dụng mục tiêu trong màn hình ảo; và chia sẻ giao diện đang chạy của ứng dụng mục tiêu được hiển thị trong màn hình ảo đến thiết bị điện tử thứ hai.

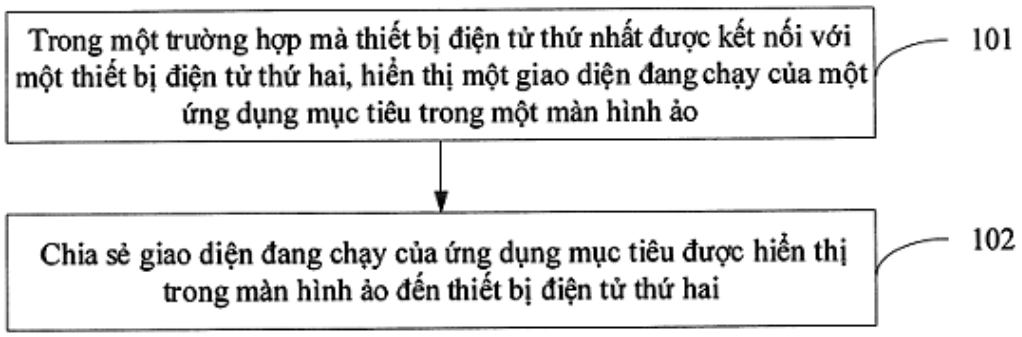


Fig.1

(11) **1-0057557 B**

(15) 26/03/2026
Số Quyết định: 47094/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/04/2019 373 A

(21) 1-2018-05625

(85) 12/12/2018

(22) 14/06/2017

(86) PCT/EP2017/064555 14/06/2017

(30) 16305725.0 14/06/2016 EP

(87) WO2017/216229 21/12/2017

(51) ***B61L 19/00***; *B61L 27/00*

(73) **ALSTOM TRANSPORT TECHNOLOGIES** (FR)
48 rue Albert Dhalenne 93400 SAINT-OUEN, France

(72) GENUALDO, Michele (IT); STANGHELLINI, Sanzio (IT); BARTOLOTTI, Daniele (IT)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG THIẾT KẾ THỰC HIỆN THIẾT KẾ HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHÓA LIÊN ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp thiết kế hệ thống điều khiển khóa liên động bao gồm phần cứng và phần mềm được thực thi bởi phần cứng, phương pháp bao gồm bước (1), nhờ môđun bộ thiết kế phần cứng (1202), tự động thiết kế phần cứng, nhờ đó việc tạo dữ liệu cấu hình phần cứng, việc thiết kế tự động dựa trên các quy tắc thiết kế định trước và dữ liệu đầu vào cụ thể, bước (2) tiếp theo, nhờ môđun bộ tạo phần mềm (1203), tự động tạo phần mềm được thực thi trên phần cứng được thiết kế, việc tạo phần mềm dựa trên các quy tắc kiến trúc cụ thể định trước dữ liệu cấu hình phần cứng, và dữ liệu đầu vào. Theo sáng chế, phương pháp còn bao gồm các bước (3) tự động cung cấp dữ liệu đầu vào cho môđun bộ thiết kế phần cứng (1202) nhờ môđun bộ quản lý bộ phần mềm (1100), và (4) tự động cung cấp dữ liệu đầu vào và dữ liệu cấu hình phần cứng cho môđun bộ tạo phần mềm (1203) nhờ môđun bộ quản lý bộ phần mềm.

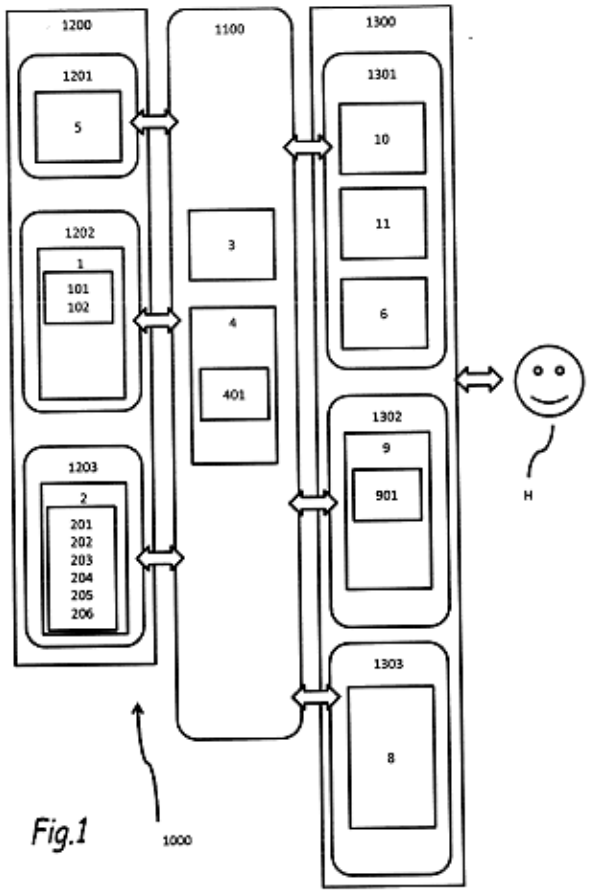

1200
1201
5
1202
1
101
102
1203
2
201
202
203
204
205
206
1100
3
4
401
1000
1300
1301
10
11
6
1302
9
901
1303
8
H

Fig.1

(11) **1-0057558 B**

(15) 26/03/2026
Số Quyết định: 47095/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/09/2019 378 A

(21) 1-2019-02173

(85) 26/04/2019

(22) 10/11/2017

(86) PCT/KR2017/012726 10/11/2017

(30) 10-2016-0149866 10/11/2016 KR

(87) WO2018/088838 17/05/2018

(51) ***A61K 38/18***; *A61K 38/28; A61K 38/26; A61K 38/17; A61K 38/22*

(73) **YUHAN CORPORATION** (KR)
74, Noryangjin-ro, Dongjak-gu, Seoul 06927, Republic of Korea

(72) HONG, Han Na (KR); KIM, Jun Hwan (KR); CHOI, Hyun Ho (KR); KIM, Dohoon (KR); KIM, Taewang (KR); OH, Se Woong (KR); SONG, Moo Young (KR); KIM, Jong Gyun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **DƯỢC PHẨM ĐỂ NGĂN NGỪA VÀ ĐIỀU TRỊ BỆNH VIÊM GAN, XƠ GAN HÓA SỢI VÀ XƠ GAN CHỨA PROTEIN DUNG HỢP**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm để ngăn ngừa hoặc điều trị bệnh viêm gan, xơ gan hóa sợi và xơ gan. Cụ thể, sáng chế đề xuất protein dung hợp chứa protein có hoạt tính sinh học và protein đột biến FGF21; và dược phẩm chứa protein dung hợp, mà là hữu hiệu để ngăn ngừa hoặc điều trị bệnh viêm gan, xơ gan hóa sợi và xơ gan. Dược phẩm theo sáng chế có tác dụng ức chế tăng sinh các tế bào viêm và nguyên sợi bào, và do đó có thể được sử dụng hữu hiệu làm chế phẩm để ngăn ngừa hoặc điều trị bệnh viêm gan, xơ gan hóa sợi và xơ gan.

(11) **1-0057559 B**

(15) 26/03/2026
Số Quyết định: 47096/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/04/2019 373 A

(21) 1-2019-00860

(85) 21/02/2019

(22) 25/07/2016

(86) PCT/EP2016/067656 25/07/2016

(87) WO2018/019359 A1 01/02/2018

(51) ***A01H 5/04***; *A01H 5/10*

(73) **BEJO ZADEN B.V.** (NL)
Trambaan 1, 1749 CZ Warmenhuizen, The Netherlands

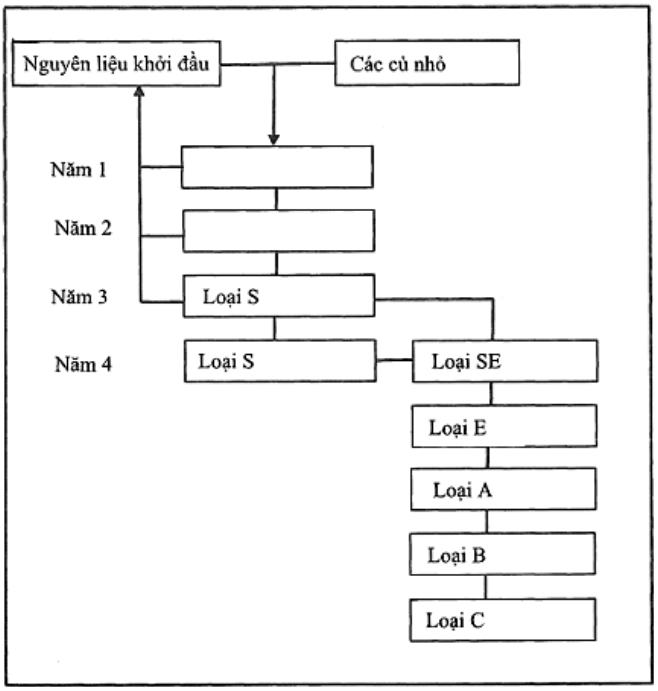
(72) KLAVER, Martinus Jacobus Theodorus (NL); SCHRIJVER, Albertus Johannes Maria (NL)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HẠT GIỐNG KHOAI TÂY THỰC DẠNG LAI, CÂY KHOAI TÂY SINH TRƯỞNG TỪ HẠT GIỐNG NÀY, CỦ KHOAI TÂY ĐƯỢC SINH RA BỞI CÂY KHOAI TÂY NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CÂY KHOAI TÂY NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hạt giống khoai tây thực (TPS) dạng lai. Sáng chế còn đề cập đến cây khoai tây sinh trưởng từ các hạt giống khoai tây thực dạng lai này, củ khoai tây được sinh ra bởi các cây khoai tây và phương pháp sản xuất cây khoai tây này. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến hạt giống khoai tây thực (TPS) dạng lai, trong đó hạt giống này là thể tứ bội và được sinh ra là thế hệ F1 của phép lai giữa dòng khoai tây tứ bội giống đực và dòng khoai tây tứ bội giống cái và tốt hơn là hạt giống khoai tây thực (TPS) dạng lai trong đó dòng khoai tây tứ bội giống đực và dòng khoai tây tứ bội giống cái này có đủ mức độ đồng nhất di truyền và kiểu hình để thu được hạt giống khoai tây thực (TPS) dạng lai là thế hệ F1.

FIG. 1


Nguyên liệu khởi đầu
Các củ nhỏ
Năm 1
Năm 2
Năm 3
Năm 4
Loại S
Loại S
Loại SE
Loại E
Loại A
Loại B
Loại C

(11) **1-0057560 B**

(15) 26/03/2026
Số Quyết định: 47097/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/11/2023 428 A

(21) 1-2023-04424

(85) 05/07/2023

(22) 23/11/2021

(86) PCT/CN2021/132248 23/11/2021

(30) 202011413300.4 06/12/2020 CN

(87) WO2022/116865 A1 09/06/2022

(51) ***A61G 17/04***; *A61G 17/00*

(76) **LIU, WU** (CN)
Room 603, Building 17, Heyuan, Lianhuadushi Jiayuan, Ruizhou Street, Gaoan City, Jiangxi 330800, China

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) **ÁO QUAN, PHƯƠNG PHÁP THU GOM XƯƠNG CỐT VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN HỦY THI THỂ THÀNH CỐT BẰNG ÁO QUAN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến áo quan, và áo quan bao gồm thân áo quan có miệng ở trên và nắp áo quan để đóng vào thân áo quan. Nắp áo quan có lỗ hút không khí và lỗ xả không khí, lỗ hút không khí và lỗ xả không khí lần lượt được nối với thiết bị hút không khí và thiết bị xả không khí thông qua đường ống để cung cấp lượng ôxy cần thiết cho quá trình phân hủy thi thể và xả khí thải. Nắp áo quan còn được cung cấp thêm một ống thải dịch lỏng nối với bơm nhu động. Cảm biến nồng độ oxy hoặc cacbon đioxit và cảm biến nồng độ hyđro sunphua hoặc amoniac được lắp đặt trong kênh xả. Thân áo quan bao gồm một túi nhựa chống thấm nước và nắp áo quan được gắn màng nhựa mỏng bám dính. Chức năng của túi nhựa chống thấm nước là ngăn dịch lỏng thải làm ô nhiễm thân áo quan.

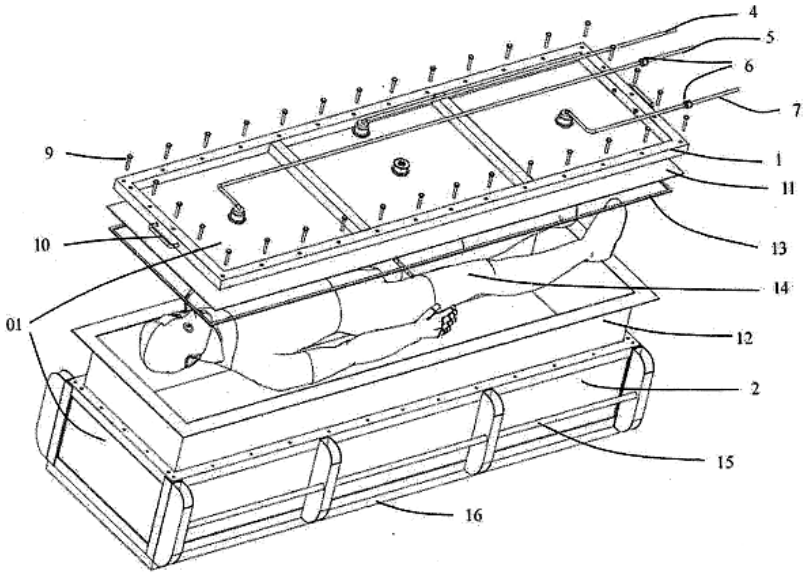


FIG. 4

(11) **1-0057561 B**

(15) 26/03/2026
Số Quyết định: 47098/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/12/2023 429 A

(21) 1-2023-03963

(85) 16/06/2023

(22) 21/06/2021

(86) PCT/EP2021/066823 21/06/2021

(30) 63/127,226 18/12/2020 US

(87) WO2022/128173 23/06/2022

(51) ***C11D 1/22***; *B09C 1/08; C11D 3/36; C11D 1/37; C11D 11/00; C11D 3/32; A62D 1/00; C11D 1/29*

(76) **BABINSKI, WOJCIECH** (PL)
Ul.Jednaczewska 35, 18-400 Lomza, Poland

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHẾ PHẨM TẨY DẦU MỠ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tẩy dầu mỡ, phương pháp điều chế nó và mô tả các ứng dụng của nó. Chế phẩm này bao gồm: chất hoạt động bề mặt anion thứ nhất có giá trị HLB nhỏ hơn 12 với lượng nằm trong khoảng từ 4% đến 16% khối lượng của chế phẩm; chất hoạt động bề mặt anion thứ hai có giá trị HLB lớn hơn 12 với lượng nằm trong khoảng từ 1% đến 5% khối lượng của chế phẩm; axit yếu với lượng nằm trong khoảng từ 1% đến 4% khối lượng của chế phẩm; ure với lượng nằm trong khoảng từ 2% đến 6% khối lượng của chế phẩm; trinatri phosphat với lượng nằm trong khoảng từ 1% đến 5% khối lượng của chế phẩm; bazơ vô cơ với lượng nằm trong khoảng từ 1% đến 4% khối lượng của chế phẩm; và nước với lượng nằm trong khoảng từ 60% đến 90% khối lượng của chế phẩm.

(11) **1-0057562 B**

(15) 26/03/2026
Số Quyết định: 47099/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/06/2024 435 A

(21) 1-2023-07640

(85) 31/10/2023

(22) 13/04/2022

(86) PCT/KR2022/005357 13/04/2022

(30) 10-2021-0058521 06/05/2021 KR

(87) WO2022/234971 10/11/2022

(51) ***A47J 27/14***; *A47J 43/24*; *A47J 27/08*

(73) **GO ONE INDUSTRIES INC.** (KR)
25-14 Jinjam-ro 141beon-gil, Yuseong-gu, Daejeon 34225, Republic of Korea

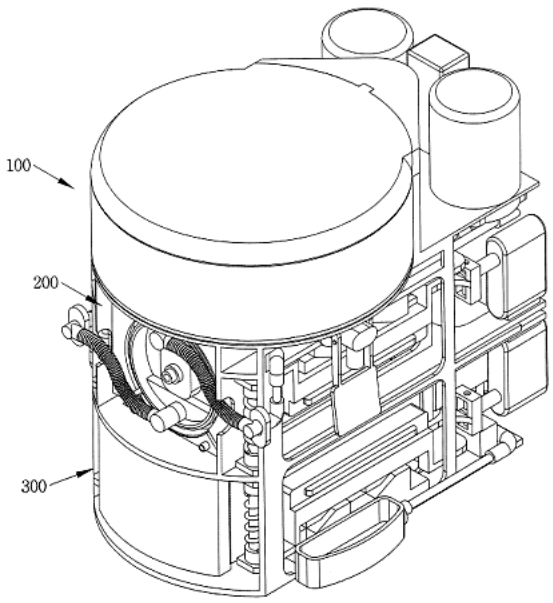
(72) KO, Soon Jung (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NẤU CƠM TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nấu cơm tự động trong đó các nguyên liệu nấu ăn như gạo hoặc các hạt khác được cấp, vo và được nấu, và đặc biệt hơn là đề cập đến thiết bị nấu cơm tự động bao gồm: bộ phận cấp hạt mà chia hoặc các nguyên liệu nấu ăn theo lượng định trước và cấp các nguyên liệu nấu ăn; bộ phận vo mà nhận các nguyên liệu nấu ăn được cấp từ bộ phận cấp và rửa các nguyên liệu nấu ăn được cấp ở đó trong khi quay về phía trước và về phía sau; và bộ phận nấu bao gồm lòng nồi nấu cơm mà nhận và nấu các nguyên liệu nấu ăn đã được rửa ở bộ phận vo, để thực hiện tự động việc rửa và nấu các thành phần, để làm giảm số lượng các bộ phận và cải thiện điều kiện vệ sinh.

FIG. 1



(11) **1-0057563 B**

(15) 26/03/2026
Số Quyết định: 47100/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/11/2023 428 A

(21) 1-2023-04332

(85) 03/07/2023

(22) 10/12/2021

(86) PCT/US2021/062945 10/12/2021

(30) 63/135,472 08/01/2021 US
17/546,941 09/12/2021 US

(87) WO2022/150146 A1 14/07/2022

(51) ***H04L 5/00***

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) TAKEDA, Kazuki (JP); PARK, Changhwan (KR); AWONIYI-OTERI, Olufunmilola Omolade (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập chung đến máy và phương pháp truyền thông không dây tại thiết bị người dùng (user equipment – UE). UE có thể nhận, từ ô phục vụ, chỉ báo kích hoạt ô thứ cấp (secondary cell - SCell), nhận tín hiệu tham chiếu thứ nhất từ SCell, tín hiệu tham chiếu thứ nhất bao gồm ít nhất một tín hiệu tham chiếu tạm thời, xác định xem có nhận được tín hiệu tham chiếu thứ hai sau khi xử lý chỉ báo kích hoạt và trước khi kết thúc thời gian kích hoạt SCell hay không, và kích hoạt, khi xác định rằng đã nhận được tín hiệu tham chiếu thứ hai, SCell dựa vào một hoặc nhiều tín hiệu tham chiếu bao gồm ít nhất một trong số tín hiệu tham chiếu thứ nhất hoặc tín hiệu tham chiếu thứ hai. UE có thể kích hoạt SCell không muộn hơn trong khe n + K, và K có thể được xác định dựa ít nhất một phần vào thời gian kích hoạt SCell.

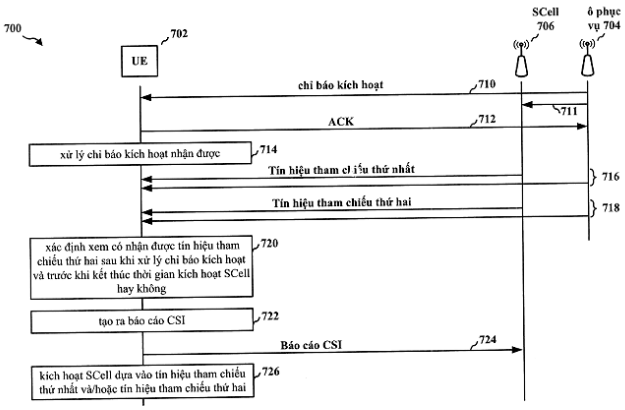


Fig.7

(11) **1-0057564 B**

(15) 26/03/2026
Số Quyết định: 47101/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/05/2021 398 A

(21) 1-2020-06521

(22) 10/11/2020

(30) 108214895 11/11/2019 TW

(51) ***F16D 65/00***

(73) **SANYANG MOTOR CO., LTD.** (TW)
No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County 304, TAIWAN

(72) Rong-Bin GUO (TW); Kuo-Pin TANG (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **BỘ KẸP PHANH**

(57) Bộ kẹp phanh được đề xuất. Bộ kẹp phanh được điều chỉnh để hãm đĩa phanh. Bộ kẹp phanh bao gồm xi lanh, pittông thứ nhất, má phanh thứ nhất, pittông thứ hai, má phanh thứ hai, và bộ đệm. Xi lanh bao gồm hốc hình chữ nhật. Hốc hình chữ nhật có thành thứ nhất, thành thứ hai, thành thứ ba và thành thứ tư. Thành thứ nhất song song với thành thứ ba. Thành thứ hai song song với thành thứ tư. Pittông thứ nhất được bố trí trong xi lanh. Má phanh thứ nhất được kết nối với pittông thứ nhất, trong đó má phanh thứ nhất được bố trí giữa thành thứ nhất và đĩa phanh, và má phanh được điều chỉnh để được đẩy bởi pittông thứ nhất và hãm đĩa phanh. Bộ đệm ít nhất được bố trí giữa má phanh thứ nhất và thành thứ hai.

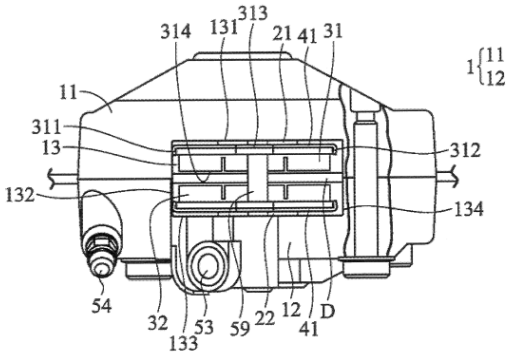


FIG. 3B

(11) **1-0057565 B**

(15) 26/03/2026
Số Quyết định: 47102/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/09/2023 426 A

(21) 1-2023-03884

(85) 14/06/2023

(22) 27/12/2021

(86) PCT/KR2021/019945 27/12/2021

(30) 10-2020-0185203 28/12/2020 KR

(87) WO2022/145924 07/07/2022

(51) ***B21D 22/20****; C22C 38/38; C22C 38/00; C21D 1/18; C21D 9/00*

(73) **HYUNDAI STEEL COMPANY** (KR)
63, Jungbong-daero, Dong-gu, Incheon 22525, Republic of Korea

(72) KIM, Hye Jin (KR); HWANG, Kyu Yeon (KR); JUNG, Hyun Yeong (KR); LEE, Jin Ho (KR); JUNG, Seung Pill (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **CHI TIẾT DẬP NÓNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHI TIẾT DẬP NÓNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chi tiết dập nóng và phương pháp sản xuất chi tiết dập nóng trong đó trị số phân tích ứng suất dư thỏa mãn điều kiện thiết lập trước, phương pháp này bao gồm các bước: nung phôi; tạo hình khối đúc bằng cách dập nóng phôi; và làm nguội khối đúc để tạo ra chi tiết dập nóng, trong đó trị số phân tích ứng suất dư có thể là tích của độ lớn của trị số XRD thu được bằng cách định lượng ứng suất dư bằng cách phân tích XRD và độ lớn của trị số EBSD thu được bằng cách định lượng sự định hướng bởi phân tích EBSD, và điều kiện thiết lập trước là lớn hơn hoặc bằng $2,85*10^{-4}$ Độ*MPa/μm^2 và nhỏ hơn hoặc bằng 0,05 Độ*MPa/μm^2.

FIG.1



(11) **1-0057566 B**

(15) 26/03/2026
Số Quyết định: 47103/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 1-2021-02675

(22) 12/05/2021

(30) 109118771 04/06/2020 TW

(51) ***G01R 31/26**; G01M 11/02*

(73) **PEGATRON CORPORATION** (TW)
5F., NO.76, LIGONG ST., BEITOU DISTRICT, TAIPEI CITY 112, TAIWAN

(72) Shao-Han Chiang (TW); Tzu-Hsiang Kao (TW); Tsung-Wei Tseng (TW); Wen-Shau Peng (TW); Jyun-Yi Wu (TW); Hsin-Han Chen (TW); Ting-Yi Wu (TW); Hsiao-Jung Ou (TW); Wei-Fu Chen (TW); Chih-Yuan Lin (TW); Li-Chia Wang (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ PHÁT HIỆN PHẦN TỬ PHÁT QUANG**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị phát hiện phần tử phát quang kết nối quang học với ít nhất một phần tử phát quang của đối tượng thử nghiệm và bao gồm hộp đen, ray trượt, thiết bị chụp ảnh, tấm dẫn ánh sáng vào, và bộ xử lý. Ray trượt và thiết bị chụp ảnh được đặt trong hộp đen. Thiết bị chụp ảnh trượt trên ray trượt. Tấm dẫn ánh sáng vào được đặt ở một bên của hộp đen và có ít nhất một lỗ kết nối quang học với phần tử phát quang. Thiết bị chụp ảnh được gắn với tấm dẫn ánh sáng vào để chụp ảnh của tấm dẫn ánh sáng vào. Bộ xử lý được ghép với thiết bị chụp ảnh và được điều chỉnh để thu được bộ các giá trị RGB của ảnh, chuyển đổi các giá trị RGB thành bộ các giá trị HSV, và xác định xem phần tử phát quang của đối tượng thử nghiệm có đáp ứng tiêu chuẩn dựa vào các giá trị HSV hay không.

(11) **1-0057567 B**

(15) 26/03/2026
Số Quyết định: 47104/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/12/2023 429 A

(21) 1-2023-04466

(85) 07/07/2023

(22) 14/10/2021

(86) PCT/JP2021/038072 14/10/2021

(30) 2021-011508 27/01/2021 JP

(87) WO2022/163028 04/08/2022

(51) ***F21V 19/00***; *F21V 14/02; F21V 21/00; F21V 19/02; F21S 2/00*

(73) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
22-6, Moto-machi, Kadoma-shi, Osaka 571-0057, Japan

(72) SUZUKI, Ryota (JP); KITANI, Tetsuya (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG, BỘ PHẬN NGUỒN SÁNG, GIÁ ĐỠ THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chiếu sáng lắp đặt được một cách dễ dàng và bao gồm bộ phận nguồn sáng và giá đỡ thiết bị chiếu sáng mà được gắn tháo được với nhau, bộ phận nguồn sáng, và giá đỡ thiết bị chiếu sáng. thiết bị chiếu sáng (1) bao gồm bộ phận nguồn sáng (3) và giá đỡ thiết bị chiếu sáng (2). Bộ phận nguồn sáng (3) bao gồm nguồn sáng, đế, panen (31), và phần gắn thứ nhất (33). Đế giữ nguồn sáng. Panen (31) được gắn với đế và có kết cấu để truyền ánh sáng từ nguồn sáng. Phần gắn thứ nhất (33) được bố trí trên đế và có kết cấu để gắn tháo được bộ phận nguồn sáng (3) với giá đỡ thiết bị chiếu sáng (2). Giá đỡ thiết bị chiếu sáng (2) bao gồm bộ phận khung (20) và phần gắn thứ hai (21). Phần gắn thứ hai (21) được bố trí trên bộ phận khung (20) và có kết cấu để gắn tháo được bộ phận nguồn sáng (3) với giá đỡ thiết bị chiếu sáng (2).

Fig.1A

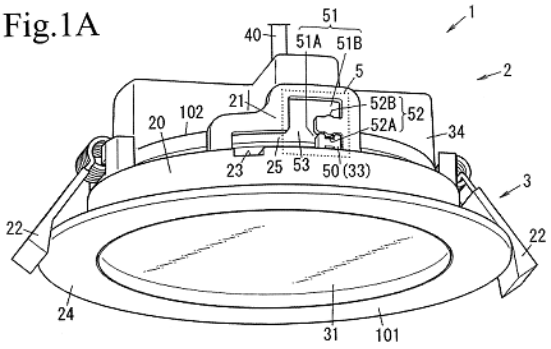
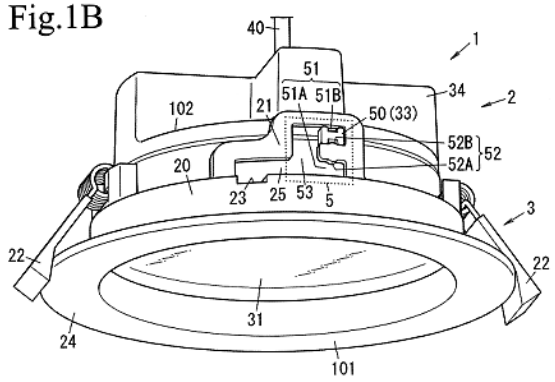

1
2
3
40
51
51A
51B
5
21
52B
52
52A
34
20
102
23
25
53
50 (33)
22
22
24
31
101

Fig.1B


40
1
51
51A
51B
34
2
102
21
50 (33)
52B
52
52A
20
23
25
53
5
3
22
22
31
24
101

(11) **1-0057568 B**

(15) 26/03/2026
Số Quyết định: 47105/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/08/2023 425 A

(21) 1-2023-00900

(22) 14/02/2023

(30) 111106332 22/02/2022 TW

(51) ***B60C 11/03***; *B60C 11/13; B60C 11/12*

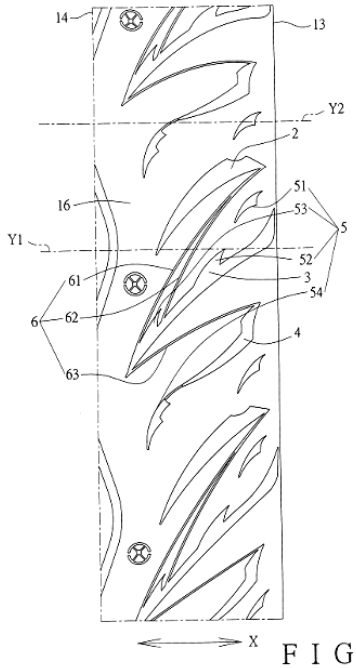
(73) **CHENG SHIN RUBBER IND. CO., LTD.** (TW)
No. 215, Meigang Rd., Dacun Township, Changhua County 515, Taiwan (R.O.C.)

(72) CHIA-HUNG CHU (TW); CHIA-HSUN CHAN (TW)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **LỐP XE CÓ KHẢ NĂNG TĂNG ĐỘ BÁM ĐƯỜNG ƯỚT**

(57) Sáng chế đề cập đến lốp xe có khả năng tăng độ bám đường ướt, bao gồm: thân lốp, trên đó có phần mặt lốp, ở giữa phần mặt lốp có đường tâm mặt lốp chia phần mặt lốp theo hướng bề rộng thành mặt lốp thứ nhất và mặt lốp thứ hai; nhiều đơn vị rãnh chính và đơn vị rãnh phụ được sắp xếp liên tục đối xứng theo hướng bề rộng trên phần mặt lốp, đơn vị rãnh phụ ở sát cạnh đơn vị rãnh chính, đơn vị rãnh phụ bao gồm rãnh phụ thứ nhất và rãnh phụ thứ hai; đơn vị rãnh chính và đơn vị rãnh phụ có thiết kế hoa văn từ hẹp thành rộng dần dần, giúp gia tăng khả năng thoát nước và cảm giác tiếp xúc đường ướt.



F I G . 3

(11) **1-0057569 B**

(15) 26/03/2026
Số Quyết định: 47106/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/11/2023 428 A

(21) 1-2023-04310

(85) 30/06/2023

(22) 06/12/2021

(86) PCT/EP2021/084402 06/12/2021

(30) 20212128.1 07/12/2020 EP

(87) WO2022/122654 16/06/2022

(51) ***C07K 16/24***

(73) **UCB BIOPHARMA SRL** (BE)
60, Allée de la Recherche, 1070 Brussels, Belgium

(72) RASTRICK, Joseph Michael David (GB); SILVA, John Paul (GB); LIGHTWOOD, Daniel John (GB); ADAMS, Ralph (GB); PALFRAMAN, Roger Thomas (GB); TYSON, Kerry Louise (GB); ELLIOTT, Peter Charles (GB); MAYANK, Seema (GB); CROSBY, Andrea Juli (GB); BARRY, Emily Mary Cairistine (GB); LEYSEN, Seppe Frans Roman (BE); AHDASH, Zainab (GB)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **KHÁNG THỂ ĐA ĐẶC HIỆU VÀ CHẾ PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể liên kết với IL13 và IL22. Sáng chế đề xuất các kháng thể đa đặc hiệu mới liên kết với cả hai IL13 và IL22 và chế phẩm chứa kháng thể liên kết với IL13 và kháng thể liên kết với IL22.

(11) **1-0057570 B**

(15) 26/03/2026
Số Quyết định: 47107/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2022 412 A

(21) 1-2022-00942

(85) 16/02/2022

(22) 06/08/2020

(86) PCT/EP2020/072168 06/08/2020

(30) 1911429.7 09/08/2019 GB

(87) WO2021/028316 18/02/2021

(51) ***C07D 239/34***; *A01N 43/54*

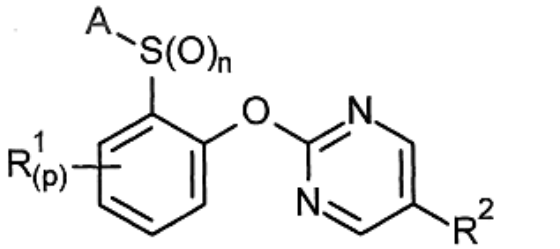
(73) **SYNGENTA CROP PROTECTION AG** (CH)
Rosentalstrasse 67, 4058 Basel (CH)

(72) WAILES, Jeffrey, Steven (GB); TATE, Joseph, Andrew (GB); INGRAM, Katharine, Mary (GB)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **DẪN XUẤT 2 PHENOXY-PYRIMIDIN DÙNG LÀM HỢP CHẤT DIỆT CỎ VÀ HỢP PHẦN DIỆT CỎ CHỨA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I),



(I)

trong đó A, R^1, R^2 n và p như được xác định trong bản mô tả. Sáng chế còn đề cập đến hợp phần diệt cỏ mà có chứa hợp chất có công thức (I) và đề cập đến hợp chất có công thức (I) để kiểm soát cỏ dại, cụ thể là ở cây trồng mùa vụ của các cây hữu dụng.

(11) **1-0057571 B**

(15) 26/03/2026
Số Quyết định: 47108/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/12/2022 417 A

(21) 1-2021-06969

(22) 01/11/2021

(30) 110120061 02/06/2021 TW

(51) ***H04N 5/225***

(73) **LARGAN DIGITAL CO.,LTD.** (TW)
No. 18, Gongyequ 7th Rd., Xitun Dist., Taichung City 407, Taiwan

(72) Lin An Chang (TW); Ming-Ta CHOU (TW); Te-Sheng TSENG (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **MÔĐUN CAMERA VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun camera bao gồm bộ phận lắp cố định, thành phần đổi hướng quang, bộ phận tạo hình ảnh thứ nhất, bộ phận tạo hình ảnh thứ hai, và thiết bị dẫn động. Thành phần đổi hướng quang được bố trí trên bộ phận lắp cố định. Thành phần đổi hướng quang có bề mặt phản chiếu được bố trí ở phía hình ảnh của bề mặt cong quang học. Bộ phận tạo hình ảnh thứ nhất được bố trí ở phía hình ảnh của thành phần đổi hướng quang. Bộ phận tạo hình ảnh thứ hai được bố trí giữa thành phần đổi hướng quang và bộ phận tạo hình ảnh thứ nhất. Thiết bị dẫn động di chuyển giá mang thấu kính thứ nhất so với bộ phận lắp cố định. Bề mặt cong quang học là bề mặt phía đối tượng của thành phần đổi hướng quang. Thành phần đổi hướng quang có công suất khúc xạ dương qua bề mặt cong quang học. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử bao gồm môđun camera.

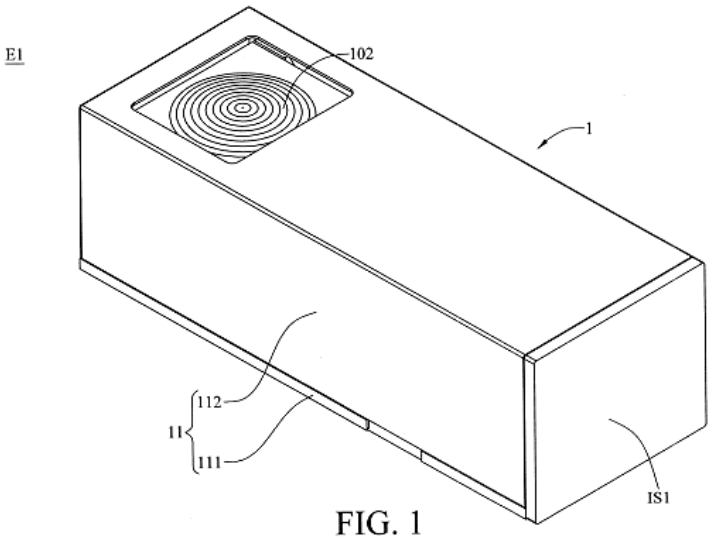


FIG. 1

(11) **1-0057572 B**

(15) 26/03/2026
Số Quyết định: 47109/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/09/2023 426 A

(21) 1-2023-03619

(85) 02/06/2023

(22) 26/08/2021

(86) PCT/JP2021/031425 26/08/2021

(30) 2020-205852 11/12/2020 JP

(87) WO2022/123833 16/06/2022

(51) ***G01N 29/04***; *G01N 29/265*

(73) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

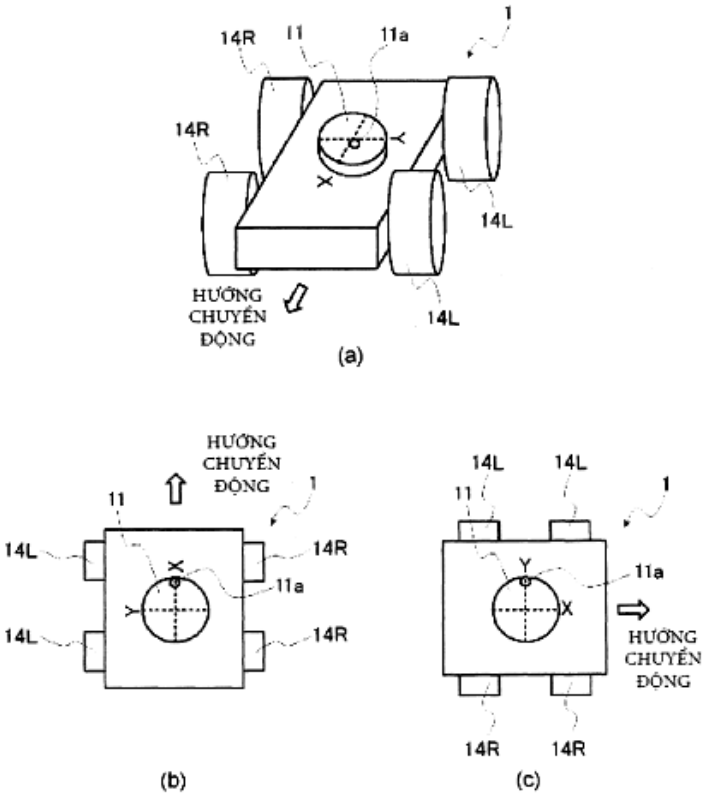
(72) TOKUMOTO Yuta (JP); ISHIDA Kyohei (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ DI CHUYỂN, VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA BỘ PHẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ PHẬN BẰNG CÁCH SỬ DỤNG THIẾT BỊ DI CHUYỂN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị di chuyển, khi di chuyển dọc theo bề mặt của bộ phận nghiêng so với hướng ngang trong khi bị hút để được giữ trên bề mặt của bộ phận, có khả năng chuyển động ổn định trên bề mặt của bộ phận trong khi hướng di chuyển thẳng được duy trì mà không chịu ảnh hưởng của trọng lực; và đề cập đến phương pháp kiểm tra bộ phận và phương pháp sản xuất bộ phận bằng cách sử dụng thiết bị di chuyển. Thiết bị di chuyển bao gồm: thân xe đẩy có các cơ cấu di chuyển ở cả hai bên trái và phải theo hướng chuyển động để có thể di chuyển được dọc theo bề mặt của bộ phận; cơ cấu hút mà nhờ đó thân xe đẩy được hút để được giữ trên bề mặt của bộ phận; máy dò phát hiện góc của hướng chiều rộng, của thân xe đẩy, vuông góc với hướng chuyển động so với hướng ngang; và bộ điều khiển điều khiển vận tốc riêng lẻ của các cơ cấu di chuyển được bố trí ở cả hai bên trái và phải theo hướng chuyển động, dựa trên góc được phát hiện bởi máy dò.

FIG. 5


1
14R
11
11a
14R
Y
X
14L
HƯỚNG CHUYỂN ĐỘNG
14L
(a)
HƯỚNG CHUYỂN ĐỘNG
1
11
14L
14R
11a
Y
X
14L
14R
(b)
14L
14L
11
1
Y
11a
X
HƯỚNG CHUYỂN ĐỘNG
14R
14R
(c)

(11) **1-0057573 B**

(15) 26/03/2026
Số Quyết định: 47110/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/10/2023 427 A

(21) 1-2023-02766

(85) 26/04/2023

(22) 14/10/2021

(86) PCT/JP2021/038100 14/10/2021

(30) 2020-183808 02/11/2020 JP

(87) WO2022/091801 A1 05/05/2022

(51) ***C22B 7/00***; *C22B 9/20; C22B 9/16; C22B 59/00*

(73) **SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD.** (JP)
4-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005, Japan

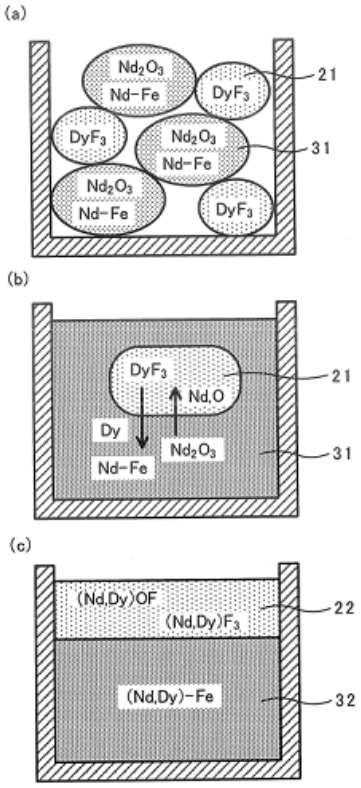
(72) HIROTA, Koichi (JP); IWANO, Eiichiro (JP); SAKAKI, Kazuaki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THU HỒI VÀ TÁI CHẾ NGUYÊN TỐ ĐẤT HIẾM NẶNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO NAM CHÂM ĐẤT HIẾM**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu hồi nguyên tố đất hiếm nặng từ cặn điện phân muối nóng chảy chứa nguyên tố đất hiếm nặng và tái chế nguyên tố đất hiếm nặng này, phương pháp này bao gồm: bước trộn các hạt thô của cặn điện phân muối nóng chảy với chất flo hóa, sau đó nung để flo hóa các hạt thô của cặn điện phân muối nóng chảy; bước nghiền các hạt thô của cặn điện phân muối nóng chảy flo hóa để thu được bột của cặn điện phân muối nóng chảy; và bước trộn bột của cặn điện phân muối nóng chảy với R, hợp kim R-M, hoặc hợp kim R-M-B (trong đó R là một hoặc nhiều loại nguyên tố đất hiếm được chọn từ nhóm bao gồm Y, La, Ce, Nd, Pr, Sm, Gd, Dy, Tb, và Ho, M là kim loại chuyển tiếp như Fe hoặc Co, và B là bo), nung nóng và làm nóng chảy hỗn hợp này, tách hợp kim nóng chảy khỏi xỉ, và tách chọn lọc nguyên tố đất hiếm nặng vào hợp kim nóng chảy. Sáng chế đề cập đến phương pháp tái chế nguyên tố đất hiếm nặng có thể tái chế một cách hiệu quả nguyên tố đất hiếm nặng mà hiếm khi ở dạng hợp kim giống với sản phẩm, và phương pháp tái chế nam châm đất hiếm bằng cách sử dụng hợp kim thu được bằng phương pháp tái chế nguyên tố đất hiếm nặng này.

[Fig. 2]


(a)
Nd_2O_3
Nd-Fe
DyF_3
21
DyF_3
Nd_2O_3
Nd-Fe
31
Nd_2O_3
Nd-Fe
DyF_3
(b)
DyF_3
21
Nd,O
Dy
Nd_2O_3
31
Nd-Fe
(c)
(Nd,Dy)OF
(Nd,Dy)F_3
22
(Nd,Dy)-Fe
32

(11) **1-0057574 B**

(15) 26/03/2026
Số Quyết định: 47111/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/02/2023 419 A

(21) 1-2022-07331

(85) 09/11/2022

(22) 20/05/2021

(86) PCT/CN2021/094780 20/05/2021

(30) 202010435370.3 21/05/2020 CN

(87) WO2021/233364 25/11/2021

(51) ***A61M 1/06***

(76) **FANG, GUOFENG** (CN)
129 West District, Chengdong New Village, Gutang Street, Cixi, Ningbo City, Zhejiang Province 315300, China

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHỄU DÙNG CHO MÁY HÚT SỮA VÀ MÁY HÚT SỮA**

(57) Sáng chế đề cập đến phễu dùng cho máy hút sữa và máy hút sữa, nhằm mục đích giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực kỹ thuật đã biết là các bộ phận của máy hút sữa theo phương pháp hiện có tương đối rời rạc và chiếm không gian lớn. Phễu bao gồm thân phễu (1), trong thân phễu có khoang chứa sữa (11) và mối nối chữ T, phần đầu phía trước của khoang chứa sữa (11) có đầu ra sữa, mối nối chữ T nằm trong khoang chứa sữa (11); ba đầu của Mối nối chữ T tương ứng là đầu hút sữa (51), đầu chảy sữa (53), đầu áp suất âm (52). Đầu áp suất âm (52) của mối nối chữ T được thiết kế gắn liền với thân phễu (1), và đầu áp suất âm (52) của mối nối chữ T thông ra bên ngoài. Máy hút sữa bao gồm phễu dùng cho máy hút sữa đã đề cập trên đây và máy chính (6); máy chính (6) bao gồm vỏ bên ngoài (61). Máy chính (6) được bố trí trong không gian được tạo thành bởi mặt sau của tấm lắp hình bán nguyệt (12) và mặt trên của tấm mặt trên (14) của thân phễu (1), vỏ ngoài (61) của máy chính (6) và thân phễu (1) tạo thành bề mặt hình bán cầu. Mối nối chữ T và thân phễu (1) được thiết kế gắn liền, giúp tiết kiệm không gian, giảm thể tích, mức độ tích hợp cao, là giải pháp đơn giản, hiệu quả cao và chi phí thấp cho máy hút sữa dạng giấu kín.

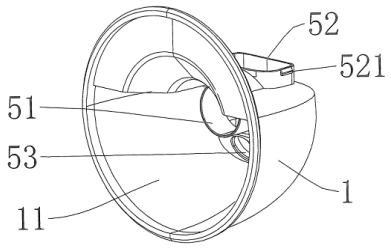


Fig.1

(11) **1-0057575 B**

(15) 26/03/2026
Số Quyết định: 47112/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/05/2024 434 A

(21) 1-2023-06930

(85) 05/10/2023

(22) 09/03/2022

(86) PCT/EP2022/056073 09/03/2022

(30) 10 2021 105 698.5 09/03/2021 DE

(87) WO2022/189526 15/09/2022

(51) ***F16B 35/06****; F16B 5/02; F16B 41/00*

(73) **EJOT SE & CO. KG** (DE)
Astenbergstrasse 21, 57319 Bad Berleburg, Germany

(72) HELLMIG, Ralph Joerg (DE); KORN, David (DE)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **CỤM VÍT MŨ LÒ XO, PHƯƠNG PHÁP LẮP TỰ ĐỘNG CỤM VÍT MŨ LÒ XO, VÀ MỐI NỐI BỘ PHẬN**

(57) Sáng chế đề cập tới cụm vít mũ lò xo, phương pháp lắp tự động cụm vít mũ lò xo, và mối nối bộ phận. Theo sáng chế, cụm vít mũ lò xo (8) bao gồm vít mũ lò xo (10) có phần mũ (12) với phần gờ dạng nón (14) mở rộng về phía đầu tự do của thân vít có ren tiếp giáp với phần mũ (12), trong đó cụm vít mũ lò xo (8) có vòng đệm (30) được bố trí giữa phần gờ và phần có ren (20) của thân vít (16) ở phần không có ren (18) của thân vít có đường kính bu lông (d0), trong đó mặt trong (22) của phần gờ chuyển tiếp vào thân vít ở bán kính (R_U), trong đó mặt trong (22) tạo ra góc tiếp xúc (α) với mặt phẳng đỡ (EA), và trong đó mặt phẳng đỡ được xác định bởi đầu của phần gờ đối diện với đầu tự do của vít và vuông góc với trục tâm vít. Cụm vít mũ lò xo theo sáng chế khác biệt ở chỗ, thân vít có, giữa mặt phẳng đỡ và bán kính ở vị trí chuyển tiếp tới phần gờ, vùng hình trụ có đường kính bu lông.

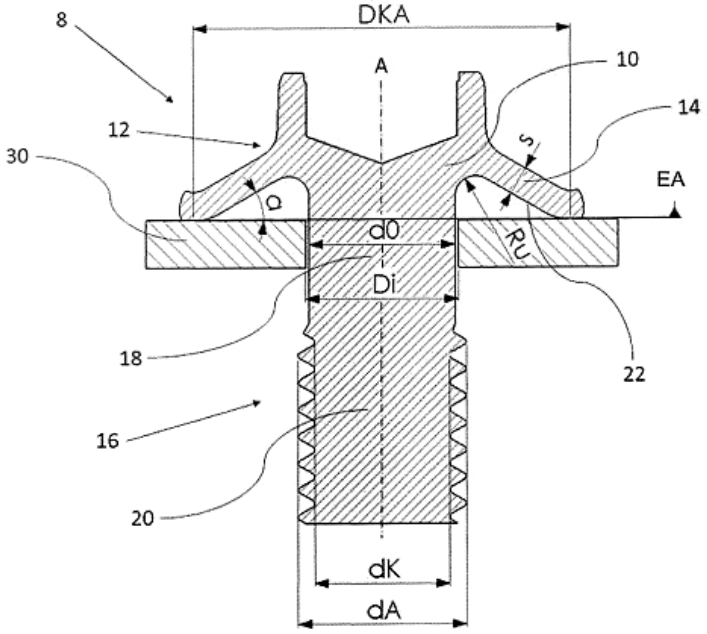


Fig. 1

(11) **1-0057576 B**

(15) 26/03/2026
Số Quyết định: 47113/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/06/2024 435 A

(21) 1-2023-07737

(85) 03/11/2023

(22) 29/03/2022

(86) PCT/US2022/071420 29/03/2022

(30) 17/320,039 13/05/2021 US

(87) WO2022/241354 A1 17/11/2022

(51) ***G01S 5/00****; H04W 64/00; H04W 92/18; H04W 4/44*

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) CHOI, Chang-Sik (KR); GULATI, Kapil (IN); MARSH, Gene Wesley (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH VỊ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế nói chung đề cập đến thiết bị người dùng và các phương pháp để định vị thiết bị người dùng. Thiết bị người dùng (user equipment – UE) khởi động có thể được tạo cấu hình để gửi một hoặc nhiều đơn vị bản tin đến một hoặc nhiều UE đáp ứng. Đơn vị bản tin có thể bao gồm bản tin trước tín hiệu tham chiếu định vị (positioning reference signal - PRS), bản tin PRS và bản tin sau PRS. UE đáp ứng có thể được tạo cấu hình để gửi một hoặc nhiều đơn vị bản tin đến UE khởi động. Bản tin trước PRS và bản tin sau PRS có thể được gửi hoặc nhận bằng cách sử dụng phổ cấp phép. Bản tin PRS có thể được gửi hoặc nhận bằng cách sử dụng phổ được miễn cấp phép. Truyền thông giữa UE khởi động và UE đáp ứng có thể được khởi tạo bởi UE khởi động nhận dạng UE đáp ứng từ nhiều UE dựa vào các thuộc tính định vị của UE đáp ứng. Các thuộc tính định vị của UE đáp ứng có thể bao gồm hướng, vận tốc, độ tin cậy về vị trí hoặc vị trí của UE đáp ứng, hoặc sự kết hợp của chúng.

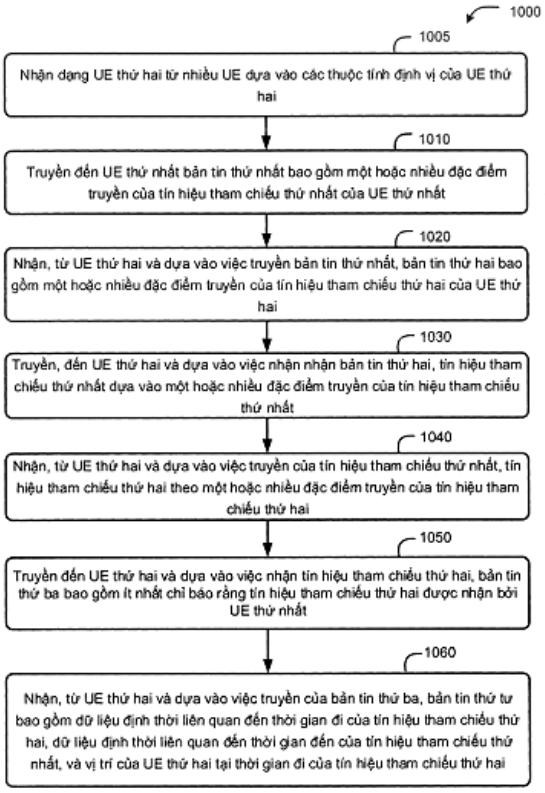

1000
1005
Nhận dạng UE thứ hai từ nhiều UE dựa vào các thuộc tính định vị của UE thứ hai
1010
Truyền đến UE thứ nhất bản tin thứ nhất bao gồm một hoặc nhiều đặc điểm truyền của tín hiệu tham chiếu thứ nhất của UE thứ nhất
1020
Nhận, từ UE thứ hai và dựa vào việc truyền bản tin thứ nhất, bản tin thứ hai bao gồm một hoặc nhiều đặc điểm truyền của tín hiệu tham chiếu thứ hai của UE thứ hai
1030
Truyền, đến UE thứ hai và dựa vào việc nhận nhận bản tin thứ hai, tín hiệu tham chiếu thứ nhất dựa vào một hoặc nhiều đặc điểm truyền của tín hiệu tham chiếu thứ nhất
1040
Nhận, từ UE thứ hai và dựa vào việc truyền của tín hiệu tham chiếu thứ nhất, tín hiệu tham chiếu thứ hai theo một hoặc nhiều đặc điểm truyền của tín hiệu tham chiếu thứ hai
1050
Truyền đến UE thứ hai và dựa vào việc nhận tín hiệu tham chiếu thứ hai, bản tin thứ ba bao gồm ít nhất chỉ báo rằng tín hiệu tham chiếu thứ hai được nhận bởi UE thứ nhất
1060
Nhận, từ UE thứ hai và dựa vào việc truyền của bản tin thứ ba, bản tin thứ tư bao gồm dữ liệu định thời liên quan đến thời gian đi của tín hiệu tham chiếu thứ hai, dữ liệu định thời liên quan đến thời gian đến của tín hiệu tham chiếu thứ nhất, và vị trí của UE thứ hai tại thời gian đi của tín hiệu tham chiếu thứ hai

Fig. 10

(11) **1-0057577 B**

(15) 26/03/2026
Số Quyết định: 47114/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/08/2022 413 A

(21) 1-2022-02829

(85) 05/05/2022

(22) 11/11/2020

(86) PCT/EP2020/081764 11/11/2020

(30) 19208429.1 12/11/2019 EP
19208428.3 12/11/2019 EP

(87) WO2021/094374 20/05/2021

(51) ***B29C 59/04***; *B29C 59/00*

(73) **MORPHOTONICS HOLDING B.V.** (NL)
De Run 4281 5503 LM VELDHOVEN, The Netherlands

(72) TER MEULEN, Jan Matthijs (NL); TITULAER, Bram Johannes (NL); VAN ERVEN, Adrianus Johannes (NL)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ DÙNG CHO QUÁ TRÌNH IN TỪ CUỘN LÊN TẤM BAO GỒM BỘ PHẬN MANG DẠNG TẤM CÓ VẬT LIỆU BÙ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị in dùng cho quá trình in từ cuộn lên tấm bao gồm bản gốc mềm dẻo, bộ phận mang dạng tấm và nền, nhờ đó bản gốc mềm dẻo ép được lên trên nền trong suốt quá trình in và bộ phận mang dạng tấm giữ nền, trong đó bộ phận mang dạng tấm bao gồm vật liệu bù. Vật liệu bù lớn hơn vùng nền và các biên của nền và các biên của vật liệu bù không tiếp xúc nhau.

(11) **1-0057578 B**

(15) 26/03/2026
Số Quyết định: 47115/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/05/2021 398 A

(21) 1-2020-05000

(85) 31/08/2020

(22) 15/02/2019

(86) PCT/US2019/018306 15/02/2019

(30) 62/710,565 16/02/2018 US
62/717,421 10/08/2018 US

(87) WO2019/161269 22/08/2019

(51) ***H04W 28/24***; *H04W 4/40; H04L 29/08*

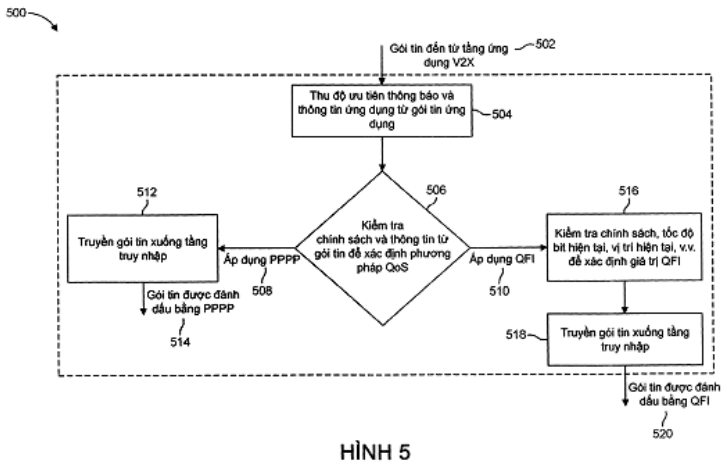
(73) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America

(72) Saad AHMAD (CA); Khalid ANWAR (BD)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ THU PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NÀY**

(57) Phương pháp do WTRU thực hiện có thể bao gồm bước xác định thông tin tầng ứng dụng và bước thu thông tin cấu hình chính sách QoS. Cơ chế QoS có thể được xác định dựa trên thông tin tầng ứng dụng và thông tin cấu hình chính sách QoS đã thu. Giá trị QoS có thể áp dụng cho cơ chế QoS đã xác định, sau đó có thể được xác định cho gói dữ liệu. Sau đó, giá trị QoS đã xác định có thể được phát tới WTRU khác qua giao diện PC5, có hoặc không có gói dữ liệu. Cơ chế QoS có thể được xác định là một trong các cơ chế PPPP hoặc cơ chế QFI. Thông tin cấu hình chính sách QoS có thể được thu thông qua gNB. Theo phương án, thông tin tầng ứng dụng có thể bao gồm mã định danh ứng dụng, PSID hoặc ITS-AID. Thông tin cấu hình chính sách QoS có thể chỉ báo việc ánh xạ các ID ứng dụng V2X đến các cơ chế QoS tương ứng.



HÌNH 5

(11) **1-0057579 B**

(15) 26/03/2026
Số Quyết định: 47116/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2021-07318

(85) 16/11/2021

(22) 17/04/2020

(86) PCT/US2020/028858 17/04/2020

(30) 62/835,338 17/04/2019 US

(87) WO2020/215017 22/10/2020

(51) ***C12N 15/81***; *C07K 14/805*

(73) **IMPOSSIBLE FOODS INC.** (US)
400 Saginaw Drive, Redwood City, California 94063, United States of America

(72) HOYT, Martin Andrew (US); GUO, Xiao (CN); SHANKAR, Smita (IN)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **CẤU TRÚC AXIT NUCLEIC CHỨA PHẦN TỬ PROMOTƠ RƯỢU OXIDAZA THỨ NHẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PROTEIN SỬ DỤNG CẤU TRÚC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc axit nucleic chứa phần tử promotơ rượu oxidaza thứ nhất và phương pháp sản xuất protein sử dụng cấu trúc này. Theo một khía cạnh, sáng chế đề xuất cấu trúc axit nucleic bao gồm phần tử promotơ rượu oxidaza thứ nhất, trong đó phần tử promotơ rượu oxidaza thứ nhất bao gồm đột biến tại một hoặc nhiều vị trí nucleotit tương ứng với vị trí nucleotit bất kỳ trong số các vị trí nucleotit 668-734 liên quan đến SEQ ID NO: 28.

(11) **1-0057580 B**

(15) 26/03/2026
Số Quyết định: 47117/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/05/2023 422 A

(21) 1-2023-00869

(85) 13/02/2023

(22) 20/08/2021

(86) PCT/CN2021/113912 20/08/2021

(30) 202010847974.9 21/08/2020 CN

(87) WO2022/037695 A1 24/02/2022

(51) ***C08G 73/02***; *C09D 7/65; C09D 175/14; C09D 133/04; C09D 175/04*

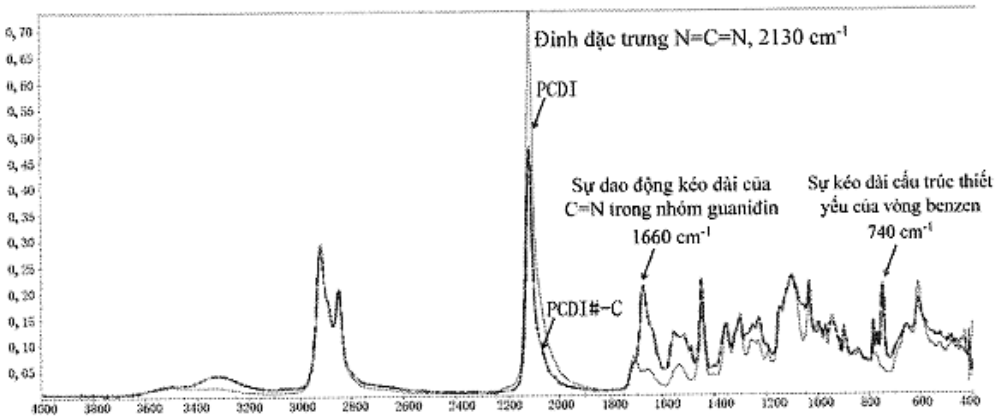
(73) **SHERWIN-WILLIAMS (GUANGDONG) NEW MATERIAL CO., LTD.** (CN)
Shunde High-Tech Industrial Development Zone, Foshan, Guangdong 528306, China

(72) Hongbin CHEN (CN); Jun ZHANG (CN); Weichang DU (CN)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(54) **HỢP CHẤT POLYCACBOĐIIMIT BIẾN TÍNH, CHẾ PHẨM PHỦ VÀ VẬT PHẨM ĐƯỢC PHỦ**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất polycacbođiimit biến tính, chế phẩm phủ và vật phẩm được phủ. Hợp chất polycacbođiimit biến tính theo sáng chế bao gồm chuỗi chính của polyme chứa ít nhất một đơn vị cấu trúc -N=C=N- và ít nhất một đơn vị cấu trúc (A), trong đó (B) biểu thị vòng dị vòng aza được gắn với chuỗi chính của polyme, và vòng dị vòng aza được liên kết hoặc liên kết hóa học với vòng aza-benzen tùy ý hoặc được thế tùy ý. So với hợp chất polycacbođiimit chưa biến tính, thì hợp chất polycacbođiimit biến tính được mô tả trong bản mô tả này có thể cải thiện đáng kể độ bền hóa học của lớp phủ đóng rắn.



HÌNH 1

(11) **1-0057581 B**

(15) 26/03/2026
Số Quyết định: 47118/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/12/2020 393 A

(21) 1-2020-05026

(85) 01/09/2020

(22) 08/02/2019

(86) PCT/JP2019/004667 08/02/2019

(30) 2018-022084 09/02/2018 JP

(87) WO2019/156223 15/08/2019

(51) ***C07K 16/10***; *G01N 33/569*

(73) 1. **OSAKA UNIVERSITY** (JP)
1-1, Yamadaoka, Suita-shi, Osaka 5650871, Japan
2. **MAHIDOL UNIVERSITY** (TH)
999 Phuttamonthon Sai 4, Salaya, Phuttamonthon, Nakhon Pathom 73170, Thailand

(72) SHIODA Tatsuo (JP); NAKAYAMA Emi (JP); SASAKI Tadahiro (JP); PUIPROM Orapim (TH); TUEKPRAKHON Aekkachai (TH); LEAUNGWUTIWONG Pornsawan (TH); LUPLERTLOP Natthanej (TH)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG VIRUT CHIKUNGUNYA HOẶC MẢNH GẮN KẾT KHÁNG NGUYÊN CỦA KHÁNG THỂ NÀY, KIT PHÁT HIỆN VIRUT CHIKUNGUNYA**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể kháng virut Chikungunya loại ECSA, virut Chikungunya loại WA, và virut Chikungunya loại châu Á hoặc mảnh gắn kết kháng nguyên của kháng thể này. Kháng thể kháng virut Chikungunya hoặc mảnh gắn kết kháng nguyên của kháng thể theo sáng chế chứa vùng biến đổi của chuỗi nặng hoặc chuỗi nặng nêu trong mục (1), (2), hoặc (3) và vùng biến đổi của chuỗi nhẹ hoặc chuỗi nhẹ nêu trong mục (4). Sáng chế còn đề cập đến kit phát hiện virut Chikungunya.

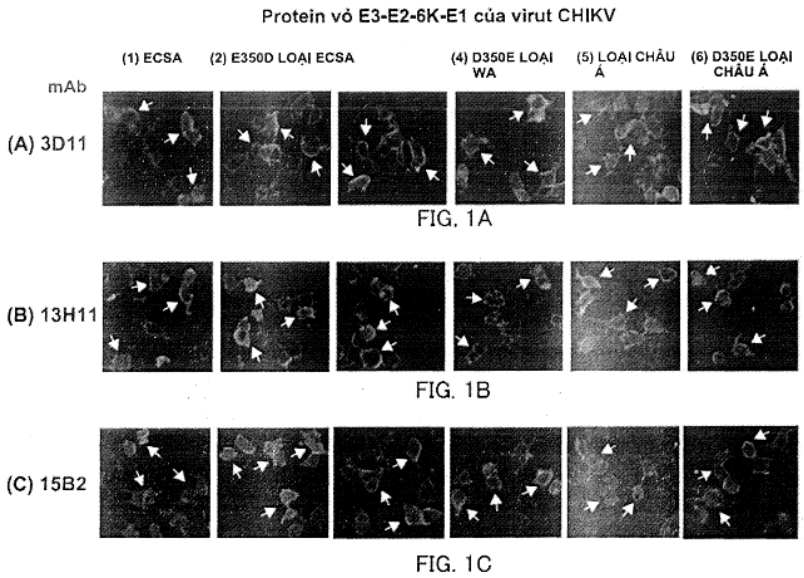


FIG. 1A

FIG. 1B

FIG. 1C

(11) **1-0057582 B**

(15) 26/03/2026
Số Quyết định: 47137/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/09/2020 390 A

(21) 1-2020-00895

(22) 19/02/2020

(30) 201910145234.8 27/02/2019 CN

(51) ***E05B 15/00****; E05B 17/00*

(73) **YKK AP INC.** (JP)
1, KANDAIZUMI-CHO, CHIYODA-KU, TOKYO 101-0024 Japan

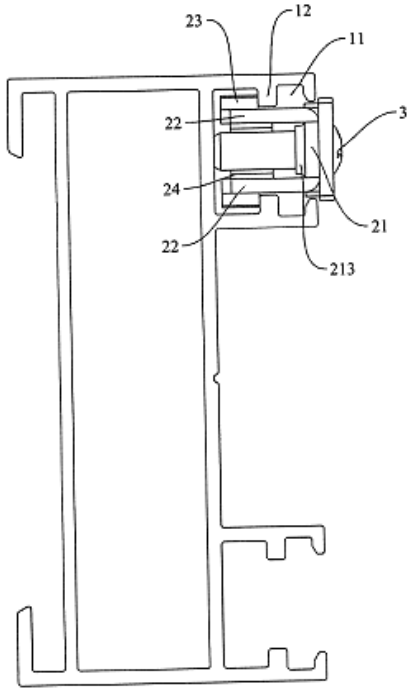
(72) Yang Yin (CN); Cheng Jie (CN); Liu Wei Wei (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM ĐẾ KHÓA DÙNG CHO CỬA RA VÀO HOẶC CỬA SỔ, CỬA RA VÀO VÀ CỬA SỔ**

(57) Sáng chế đề xuất tấm đế khóa dùng cho cửa ra vào hoặc cửa sổ, cũng như cửa ra vào và cửa sổ. Tấm đế khóa được lắp đặt trong khe lắp đặt của thanh định hình cửa ra vào hoặc cửa sổ, khe lắp đặt kéo dài dọc theo chiều dài của thanh định hình cửa ra vào hoặc cửa sổ và có ít nhất một đầu xuyên qua thanh định hình cửa ra vào hoặc cửa sổ. Tấm đế khóa bao gồm thân tấm đế kéo dài dọc theo chiều dài của thanh định hình cửa ra vào hoặc cửa sổ, các cánh tấm đế được nối với thân tấm đế, và các phần nhô nối nhô ra từ các cánh tấm đế; trong đó phần hở để lắp khớp với thân khóa và các lỗ đinh vít cho phép các chi tiết cố định chặt được vặn vít vào được tạo nên trong thân tấm đế. Khi tấm đế khóa dùng cho cửa ra vào hoặc cửa sổ được cố định vào thanh định hình cửa ra vào hoặc cửa sổ thông qua các chi tiết cố định chặt, các chi tiết cố định chặt được tiếp giáp tỳ vào phần đáy khe của khe lắp đặt, các phần nhô nối được tiếp giáp tỳ vào phần nhô giới hạn nhô ra từ thành khe của khe lắp đặt, và phần nhô giới hạn và các phần nhô nối được bố trí theo lượt theo chiều vặn vít vào của các chi tiết cố định chặt.

FIG.6



(11) **1-0057583 B**

(15) 26/03/2026
Số Quyết định: 47158/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 1-2021-05679

(85) 14/09/2021

(22) 06/03/2020

(86) PCT/US2020/021531 06/03/2020

(30) 62/815,799 08/03/2019 US

(87) WO2020/185615 17/09/2020

(51) ***H01L 21/67****; H01L 31/18; H01L 31/048*

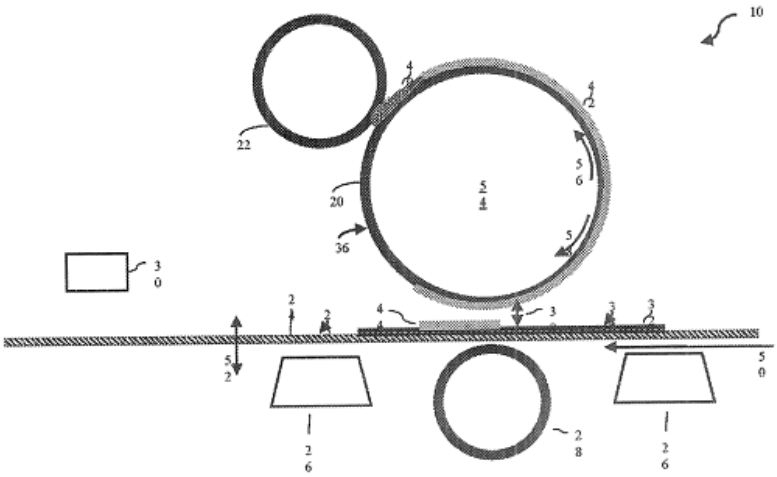
(73) **H.B. FULLER COMPANY** (US)
1200 Willow Lake Blvd., P.O. Box 64683, St.paul, MN 55164-0683, United States of America

(72) REMMERS, Peter (DE); KESTLER, Volker, K. (DE); KAUFFMAN, Thomas, F. (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CÁC HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÓNG GÓI LINH KIỆN ĐIỆN TỬ**

(57) Phương pháp đóng gói linh kiện điện tử. Phương pháp này bao gồm bước phủ lớp thứ nhất của thành phần đóng gói lên linh kiện điện tử từ trục phủ; linh kiện điện tử này được bố trí trên nền. Trục phủ bao gồm bề mặt ngoài và được đặt cách linh kiện điện tử sao cho có khoảng trống giữa trục phủ và linh kiện điện tử. Khoảng trống này giúp kiểm soát độ dày của lớp thành phần đóng gói thứ nhất. Lớp thứ nhất của thành phần đóng gói bao bọc linh kiện điện tử trên nền. Mặt phân cách giữa bề mặt của linh kiện điện tử và thành phần đóng gói gần như không có khoảng rỗng.



HÌNH 2

(11) **1-0057584 B**

(15) 26/03/2026
Số Quyết định: 47169/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/03/2022 408 A

(21) 1-2021-05458

(22) 06/09/2021

(30) 202021037992 03/09/2020 IN

(51) ***F21S 41/00***; *F21S 43/00*

(73) **VARROC ENGINEERING LIMITED** (IN)
L-4, MIDC Industrial Area Waluj, Aurangabad- 431136, Maharashtra, India

(72) AHUJA, Lalit Ramesh (IN); BARANWAL, Vaibhav (IN)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **BỘ PHẬN ĐÈN**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận đèn (100) cho xe ô tô. Bộ phận đèn (100) cho xe ô tô bao gồm ít nhất một nguồn ánh sáng (112), ít nhất một bô phản chiếu (104) và một thấu kính bên ngoài (106). Ngoài ra, ít nhất một bộ phản chiếu (104) được tạo cấu hình để nhận ánh sáng đã phát ra từ ít nhất một nguồn ánh sáng (112). Hơn nữa, thấu kính bên ngoài (106) được tạo cấu hình để nhận ánh sáng đã phản chiếu từ ít nhất một bộ phản chiếu (104). Ngoài ra, thấu kính bên ngoài (106) bao gồm nhiều bề mặt đa diện phẳng (202) được bố trí theo hướng ngẫu nhiên ở các góc khác nhau đối với nhau theo kiểu không lặp đi lặp lại để tạo ra sự chiếu sáng giống ba chiều (3D).

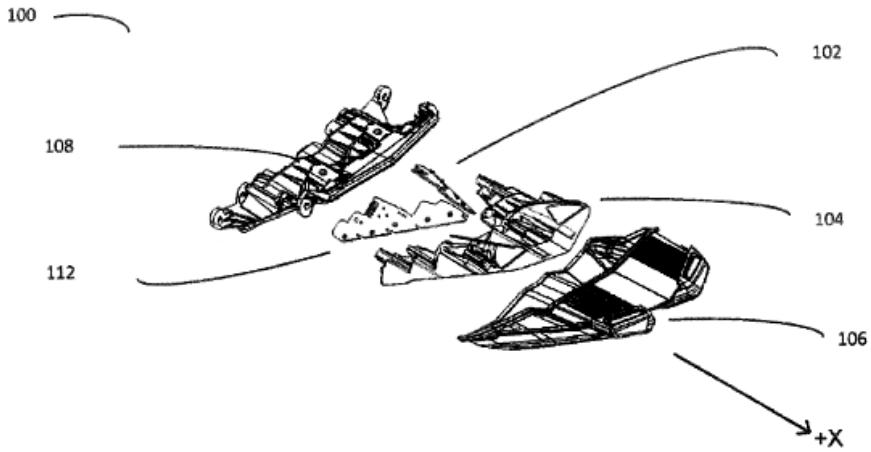


Fig. 1

(11) **1-0057585 B**

(15) 26/03/2026
Số Quyết định: 47170/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2021-06601

(85) 19/10/2021

(22) 19/03/2020

(86) PCT/US2020/023719 19/03/2020

(30) 62/821,614 21/03/2019 US

(87) WO2020/191238 A1 24/09/2020

(51) ***H02S 20/10***; *F24S 25/617; H02S 20/32; F24S 25/13; F24S 30/425*

(73) **OJJO, INC.** (US)
47 Mark Drive, San Rafael, California 94903, United States of America

(72) HUDSON, Tyrus (US); MAR, David (US); PESCE, Katie (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ THEO DÕI ĐƠN TRỤC VÀ THIẾT BỊ THEO DÕI ĐƠN TRỤC TỐI ƯU HÓA LỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến móng giàn cho thiết bị theo dõi đơn trục được tối ưu hóa để hạn chế mômen. Đối với các móng mà chịu tải ngang cũng như mômen, thì móng sẽ đỡ trục quay thông qua liên kết mômen được để lệch có tính toán bên dưới điểm làm việc để làm giảm tác động của mômen uốn. Khoảng cách giữa các chân giàn và góc của các chân được điều chỉnh để làm thay đổi độ cao của điểm làm việc của giàn và, bằng việc mở rộng, độ lệch tính toán có giá trị ở dưới điểm làm việc giảm xuống đến độ cao tối thiểu của trục quay được chỉ định bởi nhà sản xuất thiết bị theo dõi đơn trục.

(11) **1-0057586 B**

(15) 26/03/2026
Số Quyết định: 47172/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/05/2023 422 A

(21) 1-2023-00192

(85) 13/01/2023

(22) 22/07/2021

(86) PCT/EP2021/070473 22/07/2021

(30) 10 2020 119 388.2 22/07/2020 DE

(87) WO2022/018180 27/01/2022

(51) ***A24D 3/06****; A24D 3/17; A24D 3/10*

(73) **DELFORTGROUP AG** (AT)
Fabrikstrasse 20, 4050 Traun, Austria

(72) VOLGGER, Dietmar (AT); BACHMANN, Stefan (AT)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **VẬT LIỆU LỌC, QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẬT LIỆU LỌC, ĐOẠN BAO GỒM VẬT LIỆU LỌC VÀ SẢN PHẨM HÚT**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu lọc để sản xuất một đoạn của sản phẩm hút, trong đó vật liệu lọc này bao gồm vật liệu không dệt được làm rối bởi nước và vật liệu không dệt bao gồm sợi, trong đó sợi được chọn từ nhóm gồm sợi bột giấy, sợi từ xenluloza tái sinh và hỗn hợp của chúng, và các sợi này cùng được chứa trong vật liệu không dệt với lượng tối thiểu 50% và tối đa 100% khối lượng của vật liệu không dệt được làm rối bởi nước, và trong đó vật liệu không dệt ở dạng tấm, có hướng dọc theo hướng chạy của tấm, hướng ngang vuông góc với đó và nằm trong mặt phẳng tấm và hướng độ dày vuông góc với hướng dọc và hướng ngang. Vật liệu không dệt được tạo dạng sao cho vật liệu này có cấu trúc sóng trong mặt phẳng tạo ra bởi hướng ngang và hướng độ dày có chiều cao sóng tối thiểu 50 µm và tối đa 1000 µm, cũng như chiều dài sóng (22, 32, 42) tối thiểu 150 µm và tối đa 5000 µm. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình sản xuất vật liệu lọc, đoạn bao gồm vật liệu lọc và sản phẩm hút.

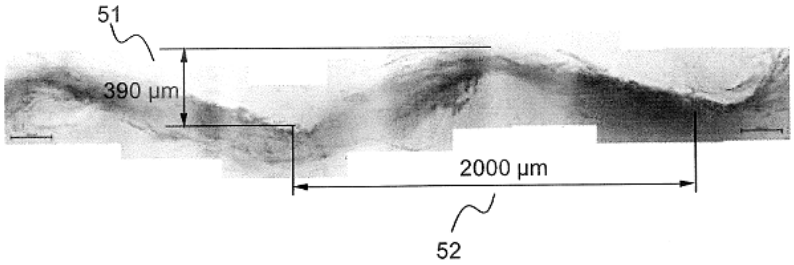


Fig.3

(11) **1-0057587 B**

(15) 26/03/2026
Số Quyết định: 47173/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-01305

(85) 11/03/2021

(22) 09/08/2019

(86) PCT/US2019/045838 09/08/2019

(30) 62/718,549 14/08/2018 US
62/876,076 19/07/2019 US

(87) WO2020/036814 20/02/2020

(51) ***C12P 7/64***; *A23K 20/158; C10B 47/38; C12N 1/00; A23K 10/12; A23K 50/80*

(73) 1. **DSM IP ASSETS B.V.** (NL)
Het Overloon 1 NL-6411 Te Heerlen, The Netherlands
2. **EVONIK OPERATIONS GMBH** (DE)
Rellinghauser Strasse 1-11,45128 Essen, Germany

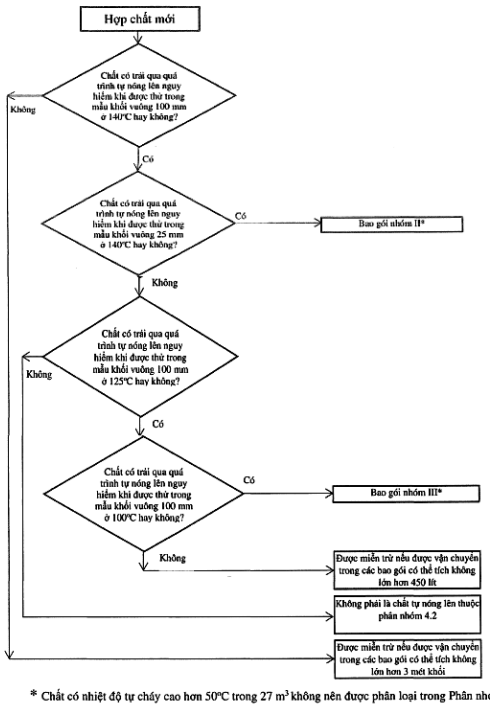
(72) JOHNSON, Michael Benjamin (US); RESOP, Shannon Elizabeth Ethier (US)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM XU HƯỚNG TỰ NÓNG LÊN CỦA CHẾ PHẨM BAO GỒM TẾ BÀO CHỨA AXIT BÉO CHƯA BÃO HOÀ NHIỀU VỊ TRÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm sinh khối chứa LC-PUFA mà có xu hướng tự nóng lên giảm và do đó, giảm được các yêu cầu về việc đóng gói để vận chuyển. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm sinh khối này.

Fig.33.3.1.3.3.1: Sơ đồ phân loại các chất tự nóng lên



* Chất có nhiệt độ tự cháy cao hơn 50°C trong 27 m^3 không nên được phân loại trong Phân nhóm 4.2

Fig.1

(11) **1-0057588 B**

(15) 26/03/2026
Số Quyết định: 47174/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/02/2022 407 A

(21) 1-2021-07325

(85) 16/11/2021

(22) 07/04/2020

(86) PCT/EP2020/059827 07/04/2020

(30) 1907053.1 20/05/2019 GB

(87) WO2020/233887 26/11/2020

(51) ***A61K 8/11***; *A61K 8/40; A61K 8/73; A61K 8/898; C11D 3/50; A61Q 5/12; C11D 17/00; C11D 3/22; C11D 3/37; A61K 8/362; A61Q 13/00*

(73) **GIVAUDAN SA** (CH)
Chemin de la Parfumerie 5, 1214 Vernier, Switzerland

(72) DEMBELE-KUNTZMANN, Fatimata (FR); DENIGOT, Marion (FR); HARRISON, Ian Michael (GB)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM ĐƯỢC BỌC NANG, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM ĐƯỢC BỌC NANG, SẢN PHẨM TIÊU DÙNG CHỨA CHẾ PHẨM ĐƯỢC BỌC NANG VÀ CHẤT LÀM ỔN ĐỊNH POLYME**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm được bọc nang bao gồm ít nhất một vi nang lõi-vỏ. Ít nhất một vi nang lõi-vỏ này bao gồm lõi chứa ít nhất một chất có lợi và vỏ bao quanh lõi. Vỏ chứa chất làm ổn định polyme mà được tạo ra bằng cách kết hợp chất hoạt động bề mặt polyme với ít nhất một aminosilan. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp điều chế chế phẩm được bọc nang, việc sử dụng chế phẩm được bọc nang như vậy để tăng cường đặc tính của nước hoa và/hoặc các thành phần mỹ phẩm trong hàng tiêu dùng, sản phẩm tiêu dùng chứa chế phẩm được bọc nang và chất làm ổn định polyme.

(11) **1-0057589 B**

(15) 26/03/2026
Số Quyết định: 47175/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/08/2024 437 A

(21) 1-2024-03447

(85) 14/05/2024

(22) 22/02/2022

(86) PCT/CN2022/077192 22/02/2022

(30) 202111251111.6 27/10/2021 CN

(87) WO2023/070996 04/05/2023

(51) ***C07C 69/76***; *A01N 43/40; A01P 3/00; C07D 213/65; C07C 67/31; A01N 37/10; C07C 67/08*

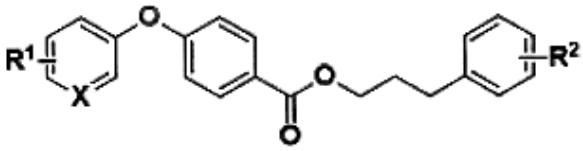
(73) **NANJING AGRICULTURAL UNIVERSITY** (CN)
ZHANG, Zhengguang No. 1, Weigang, Xuanwu District Nanjing, Jiangsu 210095, China

(72) ZHANG, Zhengguang (CN); HE, Bo (CN); LIU, Muxing (CN); ZHENG, Xiaobo (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **HỢP CHẤT ĐIPHENYL ETE ESTE, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VÀ THUỐC DIỆT NẤM TRỪ SÂU**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất điphenyl ete este, phương pháp điều chế hợp chất điphenyl ete este, và thuốc diệt nấm trừ sâu trong phòng ngừa và điều trị bệnh đạo ôn gây ra bởi Magnaporthe oryzae. Hợp chất có công thức cấu trúc như được thể hiện trong công thức (I).



Hợp chất của sáng chế có hoạt tính ức chế rất mạnh và tính đặc hiệu đối với khả năng gây bệnh của Magnaporthe oryzae, và có giá trị ứng dụng lớn.

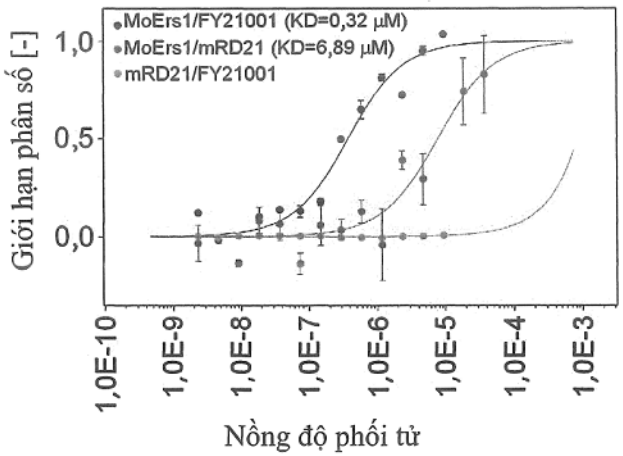


FIG.1

(11) **1-0057590 B**

(15) 26/03/2026
Số Quyết định: 47177/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/04/2024 433 A

(21) 1-2024-00894

(85) 01/02/2024

(22) 22/07/2022

(86) PCT/JP2022/028474 22/07/2022

(30) 2021-129142 05/08/2021 JP

(87) WO2023/013445 A1 09/02/2023

(51) ***C02F 11/04***

(73) **METAWATER CO., LTD.** (JP)
1-25, Kanda-sudacho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0041 Japan

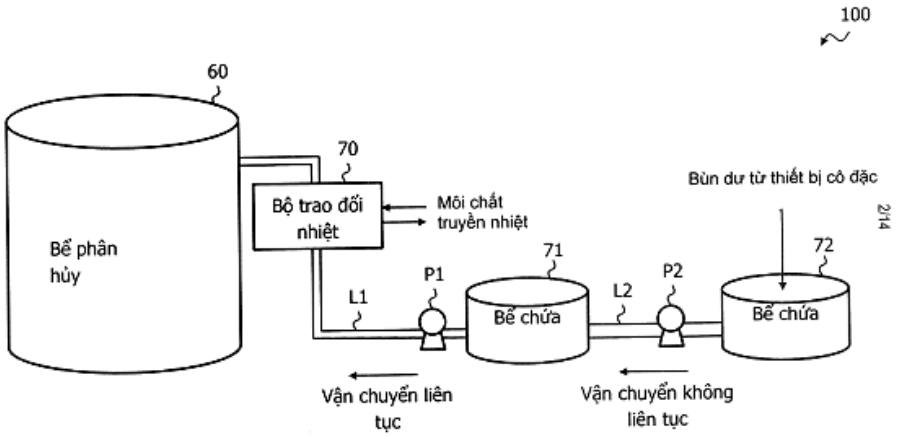
(72) FUJIWARA Masato (JP); OMOTE Takashi (JP)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG PHÂN HỦY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN QUÁ TRÌNH GIA NHIỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phân hủy bao gồm: bể phân hủy để phân hủy chất hữu cơ trong bùn dư bằng vi khuẩn kỵ khí; ống dẫn thứ nhất để cấp bùn dư vào bể phân hủy; ống dẫn thứ hai có đường kính ống lớn hơn đường kính ống của ống dẫn thứ nhất; bể chứa thứ nhất thông với mỗi trong số ống dẫn thứ nhất và ống dẫn thứ hai, và trữ bùn dư được vận chuyển bằng ống dẫn thứ hai; thiết bị vận chuyển để vận chuyển bùn dư được trữ trong bể chứa thứ nhất đến bể phân hủy thông qua ống dẫn thứ nhất, liên tục trong một khoảng thời gian định trước; và thiết bị gia nhiệt để gia nhiệt bùn dư trong ống dẫn thứ nhất bằng chất lưu.

Fig.2



(11) **1-0057591 B**

(15) 26/03/2026
Số Quyết định: 47179/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2024 436 A

(21) 1-2024-01704

(22) 08/03/2024

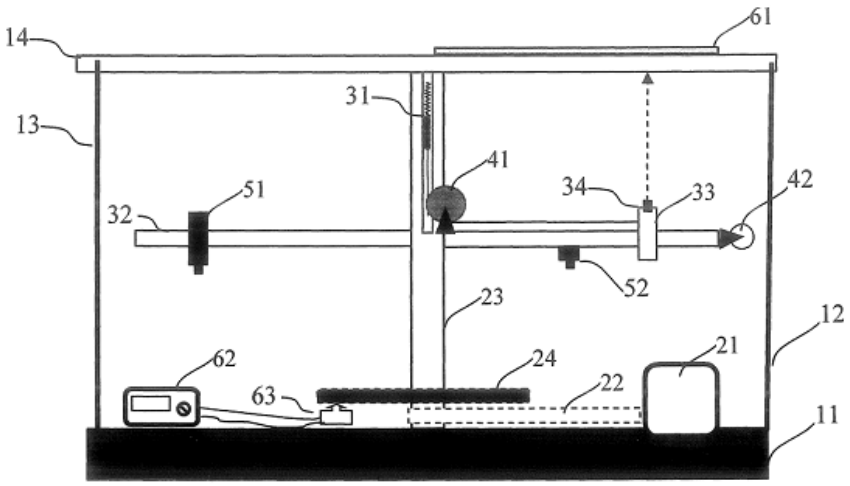
(51) ***G09B 23/10***; *G09B 23/02*

(76) **NGHIÊM HỒNG TRUNG** (VN)
Số 8, ngõ 241, đường 419, thôn Phú Nghĩa, xã Phú Kim, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(54) **BỘ DỤNG CỤ THÍ NGHIỆM VỀ CHUYỂN ĐỘNG TRÒN ĐỀU, LỰC HƯỚNG TÂM DÙNG TRONG GIẢNG DẠY VẬT LÝ**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ dụng cụ thí nghiệm về chuyển động tròn đều, lực hướng tâm dùng trong giảng dạy vật lý bao gồm: đế (11) có vít điều chỉnh thăng bằng, trên đế (11) có các cột chống đỡ (12), (13) dùng để đỡ cố định tấm phẳng trong suốt (14) ở phía trên so với đế (11). Trên tấm phẳng trong suốt (14) được gắn thước (61) để đo bán kính quỹ đạo, tâm của tấm phẳng trong suốt (14) gắn gối đỡ và trục quay thẳng đứng (23) rỗng dạng ống. Phần tạo chuyển động quay gồm mô tơ điện (21) để truyền chuyển động cho trục quay thẳng đứng (23) thông qua cơ cấu truyền động (22). Trên trục quay thẳng đứng (23) được bố trí bánh đà (24) nằm gần đế, ròng rọc cố định (41) được gắn trên trục quay thẳng đứng (23), trục quay thẳng đứng (23) có một đầu được nối phần đế (11), đầu còn lại được nối với tấm phẳng trong suốt (14), trên thanh ngang (32) có bố bố trí vật khảo sát (33), phía trên vật khảo sát (33) được gắn đèn laze (34). Cơ cấu dùng đo lực hướng tâm (31) là một chi tiết đàn hồi được bố trí trong trục quay thẳng đứng (23), ròng rọc cố định (42) được bố trí ngoài cùng của thanh ngang (32), chốt chặn (52) được bố trí trên thanh ngang (32) cùng phía với vật khảo sát (33), trên đầu còn lại của thanh ngang (32) có bố trí một đối trọng (51). Trên bộ dụng cụ này có bố trí đồng hồ đếm thời gian (62) kết nối cổng quang điện (63).

Hình 1



(11) **1-0057592 B**

(15) 26/03/2026
Số Quyết định: 47180/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/10/2022 415 A

(21) 1-2022-05190

(85) 15/08/2022

(22) 28/01/2020

(86) PCT/JP2020/003045 28/01/2020

(87) WO2021/152709 05/08/2021

(51) ***B29C 55/14**; G03F 7/004; B32B 27/36*

(73) **RESONAC CORPORATION** (JP)
9-1, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7325, Japan

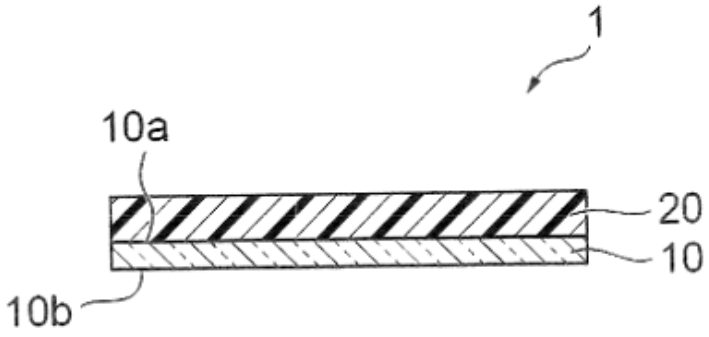
(72) KAGUCHI Yosuke (JP); KUME Masakazu (JP); OHASHI Takeshi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THÀNH PHẦN NHẠY QUANG, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA MẪU LỚP PHỦ BẢO VỆ, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BẢNG MẠCH IN**

(57) Thành phần nhạy quang theo sáng chế bao gồm màng đỡ và lớp nhạy quang được tạo ra trên bề mặt thứ nhất của màng đỡ, trong đó điện trở bề mặt của bề mặt thứ nhất ở màng đỡ là từ 1×10^{13} đến 1×10^{17} Ω và điện trở bề mặt của bề mặt thứ hai đối diện với bề mặt thứ nhất là từ 1×10^{8} đến 1×10^{12} Ω.

Fig.1



(11) **1-0057593 B**

(15) 26/03/2026
Số Quyết định: 47183/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/06/2024 435 A

(21) 1-2023-07587

(85) 30/10/2023

(22) 10/02/2022

(86) PCT/JP2022/005452 10/02/2022

(30) 2021-078637 06/05/2021 JP

(87) WO2022/234706 A1 10/11/2022

(51) ***F24T 10/20***; *F24F 11/48; F24F 11/70; F24F 11/46; F24F 11/64*

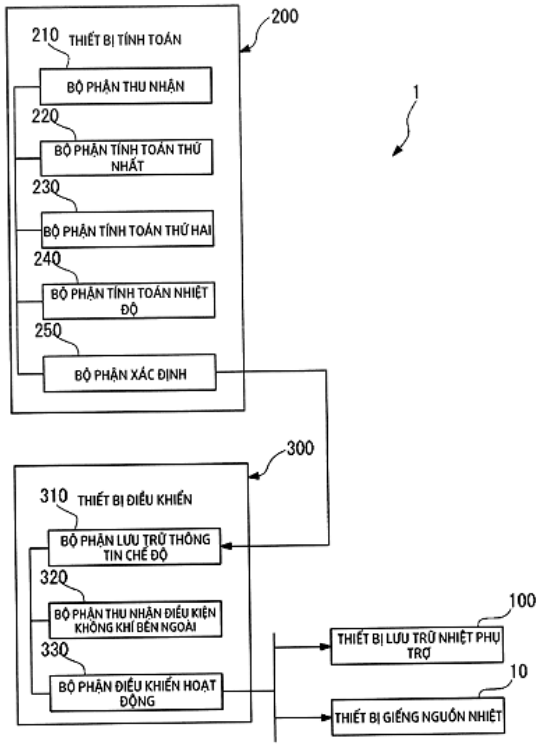
(73) **MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES THERMAL SYSTEMS, LTD.** (JP)
2-3, Marunouchi 3-Chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008332, Japan

(72) Masashi DAIMO (JP); Linri CUI (CN); Masanobu SAKAI (JP); Toru YAMAGUCHI (JP); Kenji UEDA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ TÍNH TOÁN, PHƯƠNG PHÁP TÍNH TOÁN, THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tính toán là thiết bị tính toán mà xác định chế độ lưu trữ nhiệt khi thực hiện lưu trữ nhiệt trong hệ thống sử dụng nhiệt địa nhiệt bao gồm cơ sở giếng nguồn nhiệt và cơ sở lưu trữ nhiệt phụ trợ bao gồm tháp làm mát, thiết bị làm mát, và mạch làm mát. Thiết bị tính toán này bao gồm bộ phận thu nhận để thu nhận điều kiện mô phỏng, bộ phận tính toán thứ nhất tính toán, dựa trên điều kiện mô phỏng, kết quả mô phỏng thứ nhất là kết quả mô phỏng ở chế độ lưu trữ nhiệt thứ nhất trong đó bao gồm quá trình lưu trữ nhiệt bằng tháp làm mát, bộ phận tính toán thứ hai tính toán, dựa trên điều kiện mô phỏng, kết quả mô phỏng thứ hai là kết quả mô phỏng ở chế độ lưu trữ nhiệt thứ hai trong đó bao gồm quá trình lưu trữ nhiệt bằng thiết bị làm mát, và bộ phận xác định xác định một trong số chế độ lưu trữ nhiệt thứ nhất và chế độ lưu trữ nhiệt thứ hai dựa trên kết quả mô phỏng thứ nhất và kết quả mô phỏng thứ hai.


200
210
THIẾT BỊ TÍNH TOÁN
BỘ PHẬN THU NHẬN
220
BỘ PHẬN TÍNH TOÁN THỨ NHẤT
230
BỘ PHẬN TÍNH TOÁN THỨ HAI
240
BỘ PHẬN TÍNH TOÁN NHIỆT ĐỘ
250
BỘ PHẬN XÁC ĐỊNH
1
300
310
THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN
BỘ PHẬN LƯU TRỮ THÔNG TIN CHẾ ĐỘ
320
BỘ PHẬN THU NHẬN ĐIỀU KIỆN KHÔNG KHÍ BÊN NGOÀI
330
BỘ PHẬN ĐIỀU KHIỂN HOẠT ĐỘNG
100
THIẾT BỊ LƯU TRỮ NHIỆT PHỤ TRỢ
10
THIẾT BỊ GIẾNG NGUỒN NHIỆT

HÌNH 2

(11) **1-0057594 B**

(15) 26/03/2026
Số Quyết định: 47185/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/06/2023 423 A

(21) 1-2023-01531

(85) 10/03/2023

(22) 29/09/2020

(86) PCT/JP2020/036906 29/09/2020

(87) WO2022/070255 07/04/2022

(51) ***A01M 7/00***

(73) **ROBUSTUS CO., LTD.** (JP)
2283-3, Obara-cho, Ota-shi Gunma 3792304 Japan

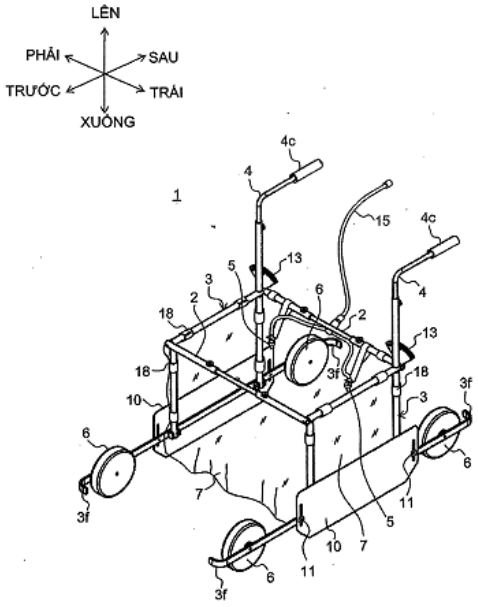
(72) TAKAGAKI Tatsuro (JP)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **MÁY PHUN CHẤT LỎNG**

(57) Sáng chế đề cập đến máy phun thuốc diệt cỏ có khả năng thay đổi dễ dàng chiều rộng phun của thuốc diệt cỏ. Máy phun thuốc diệt cỏ 1 bao gồm: một cặp trục trên 2 đối diện với khoảng cách định trước giữa chúng theo hướng trước và sau; một cặp khung bên cạnh 3 được cung cấp ở cả bên trái và bên phải của cả hai trục trên 2; một cặp tay cầm vận hành 4 được kết nối với cả hai khung bên cạnh 3; vòi phun 5 được gắn vào trục trên 2; bánh xe 6 lắp vào hai khung bên cạnh 3; và tấm che 7 để che các phần của thân chính của khung được tạo thành bằng cặp trục trên 2 và cả hai khung bên cạnh 3 ngoại trừ phần dưới của chúng. Khung bên cạnh 3 và tay cầm vận hành 4 được kết nối quay được với trục trên 2, và góc mở và đóng θ giữa khung bên cạnh trái và phải 3 có thể thay đổi và điều chỉnh bằng vận hành của cặp tay cầm vận hành 4 theo một hướng để đưa chúng lại gần hoặc ra xa nhau xung quanh các điểm quay với các trục trên 2.

FIG.1



(11) **1-0057595 B**

(15) 26/03/2026
Số Quyết định: 47237/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2023 424 A

(21) 1-2023-00971

(85) 17/02/2023

(22) 27/08/2021

(86) PCT/KR2021/011512 27/08/2021

(30) 10-2020-0108276 27/08/2020 KR
10-2020-0152184 13/11/2020 KR

(87) WO2022/045827 03/03/2022

(51) ***A61K 39/215***; *C07K 14/005; C12N 15/86; A61P 31/14*

(73) **CELLID CO., LTD.** (KR)
#142-504, 1, Gwanak-ro Gwanak-gu Seoul 08826, Korea

(72) KANG, Chang-Yuil (KR); SHIN, Seung-Phil (KR); SHIN, Kwang-Soo (KR); OH, Tae-Gwon (KR)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **VECTƠ BIỂU HIỆN PROTEIN GAI TÁI TỔ HỢP CÓ NGUỒN GỐC TỪ CORONAVIRUT, VÀ VẮC XIN BAO GỒM VECTƠ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến protein gai tái tổ hợp coronavirut, polynucleotit mã hoá protein này, vectơ chứa polynucleotit, và vắc xin để ngăn ngừa hoặc điều trị sự lây nhiễm coronavirut chứa vectơ. Protein gai tái tổ hợp coronavirut theo sáng chế là ổn định và do đó không dễ bị phân huỷ trong tế bào và hoạt hoá một cách có hiệu quả tế bào miễn dịch theo đó dẫn đến lượng sản xuất kháng thể ở mức cao và khả năng phản ứng tế bào T ở mức cao. Các tác giả sáng chế đã xác nhận được rằng vectơ của sáng chế có mức biểu hiện kháng nguyên cao và do đó có lượng sản xuất kháng thể cao và khả năng phản ứng tế bào T, có khoảng thời gian sản xuất kháng thể và thời gian biểu hiện kéo dài và không thể hiện độc tố ở gan. Do đó, vectơ của sáng chế có thể được sử dụng một cách hữu ích làm vắc xin để ngăn ngừa hoặc điều trị sự lây nhiễm coronavirut.

(11) **1-0057596 B**

(15) 27/03/2026
Số Quyết định: 47498/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/09/2022 414 A

(21) 1-2022-04330

(85) 08/07/2022

(22) 10/11/2020

(86) PCT/IB2020/060574 10/11/2020

(30) 2019/5883 10/12/2019 BE

(87) WO2021/116792 17/06/2021

(51) ***E04F 15/02***; *E04F 15/10; E04F 15/04*

(73) **UNILIN BV** (BE)
Ooigemstraat 3, 8710 Wielsbeke, Belgium

(72) NAEYAERT, Christophe (BE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BỘ PHẬN SÀN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CÁC BỘ PHẬN SÀN**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận sàn bao gồm lớp trên trang trí (140) trên nền polyme (130), trong đó các cạnh (101-102) của bộ phận sàn (100) có biên dạng dọc theo một phần với bề mặt vuông góc với lớp trên trang trí, khác biệt ở chỗ bộ phận sàn (100) có lớp phủ chống thấm nước trên ít nhất một cạnh, và trong đó, tốt hơn là, đối với mỗi cạnh và dọc theo toàn bộ chiều dài của cạnh, ít nhất một phần biên dạng được phủ bởi lớp phủ chống thấm nước.

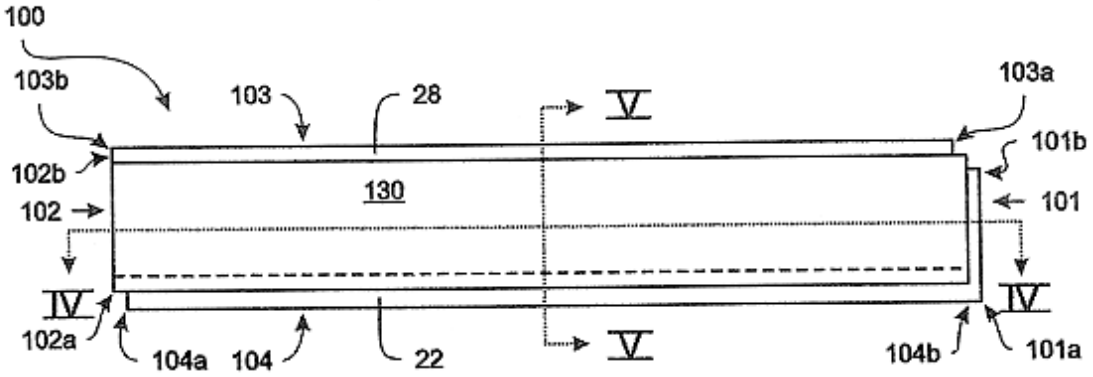


FIG.1

(11) **1-0057597 B**

(15) 27/03/2026
Số Quyết định: 47520/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/06/2024 435 A

(21) 1-2023-07763

(85) 03/11/2023

(22) 20/04/2022

(86) PCT/IB2022/053683 20/04/2022

(30) 102021000011432 05/05/2021 IT

(87) WO2022/234375 A1 10/11/2022

(51) ***B60L 53/80***; *B62M 6/90; B62J 9/14; B62J 43/16; B62J 43/28*

(73) **PIAGGIO & C. SPA** (IT)
Viale Rinaldo Piaggio, 25, I-56025 Pontedera, Italy

(72) GUIDI, Emiliano (IT); CUTRI', Niccolò (IT)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(54) **XE ĐIỆN HOẶC XE LAI CÓ YÊN NGỒI LÁI CÓ PIN SẠC THÁO ĐƯỢC VÀ CƠ CẤU KHÓA PIN**

(57) Sáng chế đề cập đến xe điện hoặc xe lai có yên ngồi lái (1), bao gồm:

- pin sạc (30);

- động cơ xe điện hoặc xe lai (8) mà có thể được cung cấp bởi pin sạc (30) để cung cấp mômen xoắn truyền động;

- cốp xe (20) bao gồm chỗ đựng thứ nhất (S1) mà ít nhất một phần chứa pin sạc (30), trong đó pin sạc (30) được đặt tháo được trong chỗ đựng thứ nhất (S1) để pin sạc (30) có thể được lắp vào, và tháo ra khỏi, chỗ đựng thứ nhất (S1), cốp xe (20) còn bao gồm cơ cấu khóa (60) được điều chỉnh để khóa pin sạc (30) trong chỗ đựng thứ nhất (S1);

- yên ngồi lái (40) mà có thể di chuyển giữa trạng thái đóng, trong đó yên ngồi lái (40) ngăn tiếp cận với cốp xe (20), và trạng thái mở, trong đó yên ngồi lái (40) cho phép tiếp cận với cốp xe (20), cốp xe (20) được bố trí bên dưới yên ngồi lái (40);

khác biệt ở chỗ:

- cơ cấu khóa (60) được điều chỉnh và cấu tạo để di chuyển tới vị trí vận hành khóa và vị trí vận hành nhả;

- cơ cấu khóa (60) được giữ ở vị trí vận hành khóa chỉ bằng việc yên ngồi lái (15) tác dụng lực đẩy khi yên ngồi lái (40) có trạng thái đóng.

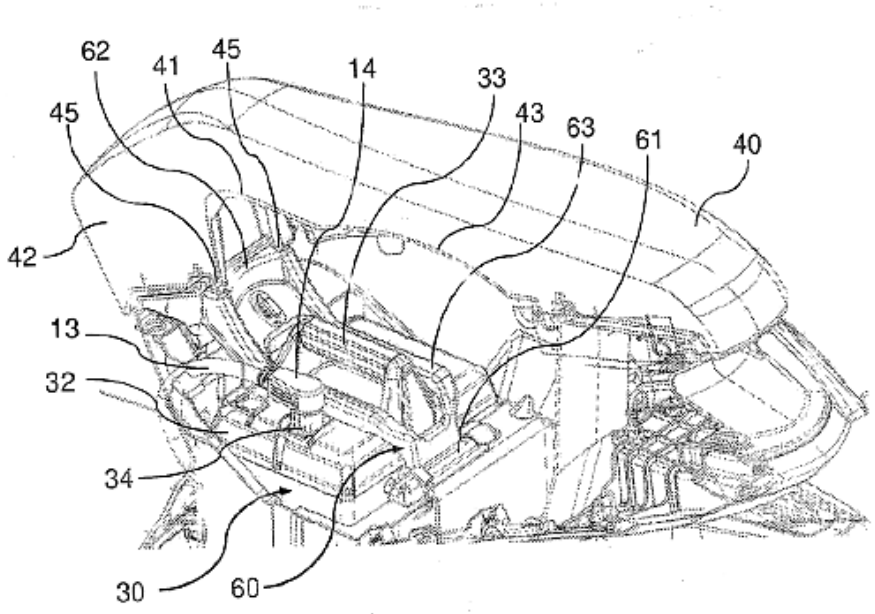


FIG. 8

(11) **1-0057598 B**

(15) 27/03/2026
Số Quyết định: 47521/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/04/2024 433 A

(21) 1-2024-01121

(85) 15/02/2024

(22) 20/06/2022

(86) PCT/JP2022/024603 20/06/2022

(30) 2021-118205 16/07/2021 JP

(87) WO2023/286536 19/01/2023

(51) ***C22C 38/00***; *C22C 38/60; C22C 38/06; C21D 8/02*

(73) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011 Japan

(72) MURAKAMI Shunichi (JP); HYODO Yoshihiro (JP); YOKOTA Tomoyuki (JP); KITSUYA Shigeki (JP); MIURA Shinichi (JP)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **TẤM THÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép kết hợp khả năng chống lan truyền vết nứt mỏi ưu việt và tổng độ giãn dài với độ giãn dài ưu việt theo hướng chiều dày. Tấm thép này có hợp phần hóa học chứa, theo % trọng lượng, C: 0,01 % đến 0,16 %, Si: 1,00 % hoặc nhỏ hơn, Mn: 0,50 % đến 2,00 %, P: 0,030 % hoặc nhỏ hơn, S: 0,020 % hoặc nhỏ hơn, Al: 0,06 % hoặc nhỏ hơn, và phần còn lại gồm Fe và các tạp chất không thể tránh được, và cấu trúc tế vi bao gồm, theo tỷ phần diện tích, 75 % đến 97 % bainit và 3 % đến 25 % peclit. Kích cỡ hạt của bainit là 18 μm hoặc nhỏ hơn theo đường kính tròn tương đương trung bình, và kích cỡ hạt của peclit là 10 μm hoặc nhỏ hơn theo đường kính tròn tương đương trung bình. Độ giảm diện tích theo hướng chiều dày là 30 % hoặc lớn hơn.

(11) **1-0057599 B**

(15) 27/03/2026
Số Quyết định: 47572/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/03/2022 408 A

(21) 1-2020-05421

(22) 21/09/2020

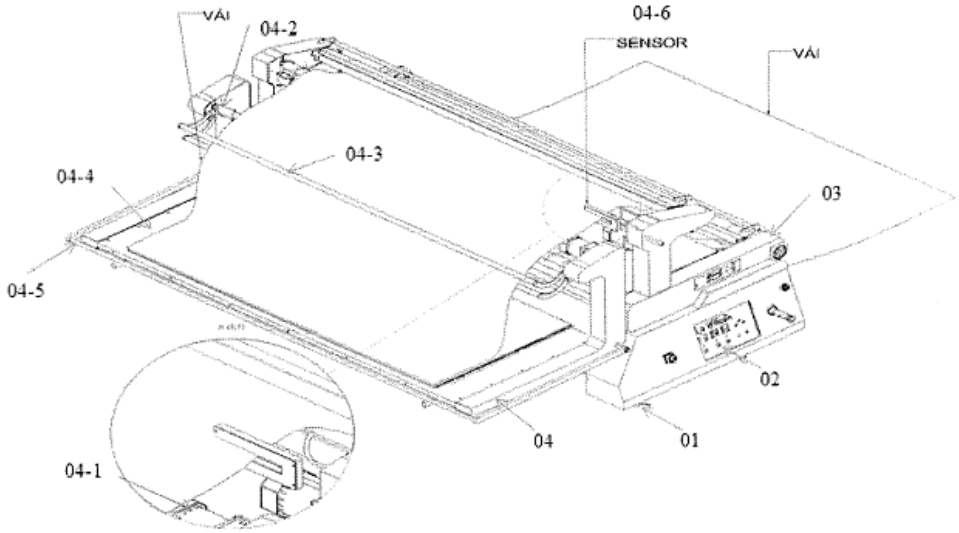
(51) ***D06C 3/06***; *B65H 23/02*

(76) **KIM JIYOUNG** (KR)
39-3, Gimgok 1 road, Kusu-dong, Chungju-si, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(54) **BỘ CANH LỀ VẢI SƠ CẤP DÙNG CHO MÁY TRẢI VẢI TỰ ĐỘNG**

(57) Bộ canh lề vải sơ cấp cho máy trải vải tự động được đề xuất trong sáng chế đóng vai trò điều tiết độ so le của biên vải, góp phần làm cho chức năng tự động trải vải của máy được chính xác và hoàn mỹ hơn. Bộ canh lề vải sơ cấp dùng cho máy trải vải tự động giúp giảm đáng kể chi phí sản xuất, nâng cao năng suất lao động, nâng cao tiến độ đơn hàng, giảm thiểu nhân công, tiết kiệm khổ vải.



Hình 1

(11) **1-0057600 B**

(15) 27/03/2026
Số Quyết định: 47574/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/05/2023 422 A

(21) 1-2023-00624

(85) 02/02/2023

(22) 18/06/2021

(86) PCT/JP2021/023276 18/06/2021

(30) 2020-116488 06/07/2020 JP

(87) WO2022/009650 13/01/2022

(51) ***A21D 10/00****; A23L 33/00; A23L 35/00; A23G 3/34*

(73) **NISSHIN SEIFUN WELNA INC.** (JP)
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441, Japan

(72) YOSHIDA, Masashi (JP); TAKAMATSU, Kenichiro (JP); SAKAKIBARA, Michihiro (JP); HIRAUCHI, Mariko (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỖN HỢP LÀM BÁNH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BÁNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp làm bánh, bao gồm: 20 đến 60 % khối lượng bột gạo chứa 40 % khối lượng bột gạo lức hoặc nhiều hơn; và 10 đến 50 % khối lượng tinh bột đã được chế biến, trong đó tinh bột đã được chế biến là một hoặc nhiều tinh bột được chọn từ nhóm gồm tinh bột đã được liên kết ngang, tinh bột đã được ete hóa đã được liên kết ngang, và tinh bột đã được axetyl hóa. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất bánh, bao gồm bước chuẩn bị bột nhào bằng cách sử dụng hỗn hợp làm bánh này.

(11) **1-0057601 B**

(15) 27/03/2026
Số Quyết định: 47575/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/12/2024 441AS A

(21) 1-2024-06615

(85) 24/12/2021

(22) 29/05/2020

(86) PCT/US2020/035400 29/05/2020

(30) 62/855,747 31/05/2019 US
63/001,673 30/03/2020 US

(87) WO2020/243624 03/12/2020

(51) ***A45F 3/04***; *A63B 55/00; A45C 13/30*

(62) 1-2021-08361

(73) **KARSTEN MANUFACTURING CORPORATION** (US)
2201 West Desert Cove, Phoenix, Arizona 85029, United States of America

(72) MARTELL, James D. (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **HỆ THỐNG QUAI ĐEO DÙNG CHO TÚI CHƠI GÔN**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống quai đeo dùng cho túi chơi gôn. Hệ thống quai đeo này có thể được chuyển đổi giữa cấu hình một quai đeo hoặc cấu hình hai quai đeo. Hệ thống quai đeo bao gồm quai đeo thứ nhất, quai đeo thứ hai, và khóa chuyển. Khóa chuyển có lỗ gắn thứ nhất và lỗ gắn thứ hai để gắn chặt quai đeo thứ nhất. Khóa chuyển còn có lỗ hở cạnh bên thứ nhất và lỗ hở cạnh bên thứ hai để xác định đường dẫn thẳng và được làm thích ứng để tiếp nhận quai đeo thứ hai. Quai đeo thứ hai có thể di chuyển tự do dọc theo đường dẫn thẳng.

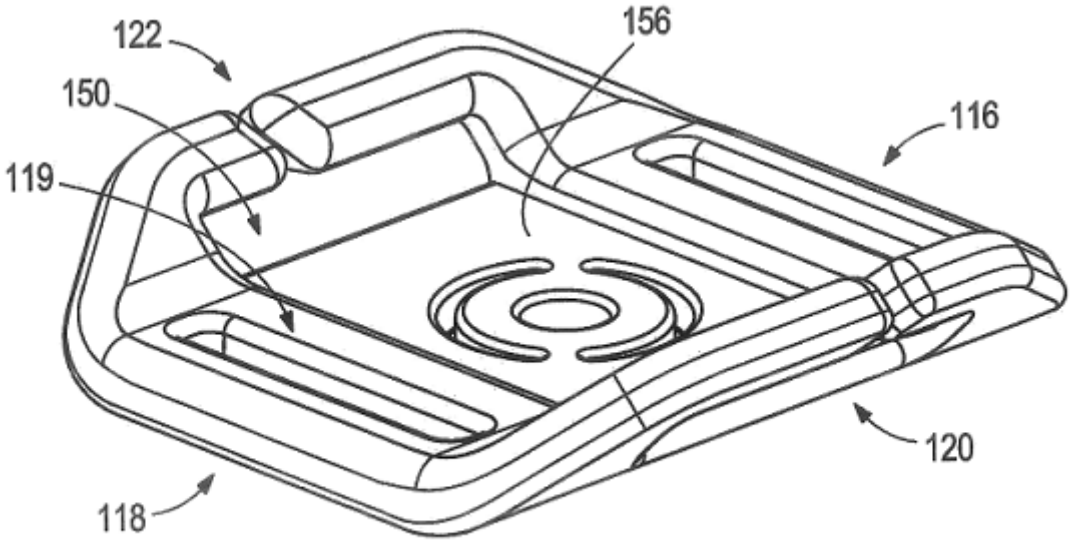


FIG. 4

(11) **1-0057602 B**

(15) 27/03/2026
Số Quyết định: 47644/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/06/2021 399 A

(21) 1-2019-07069

(22) 13/12/2019

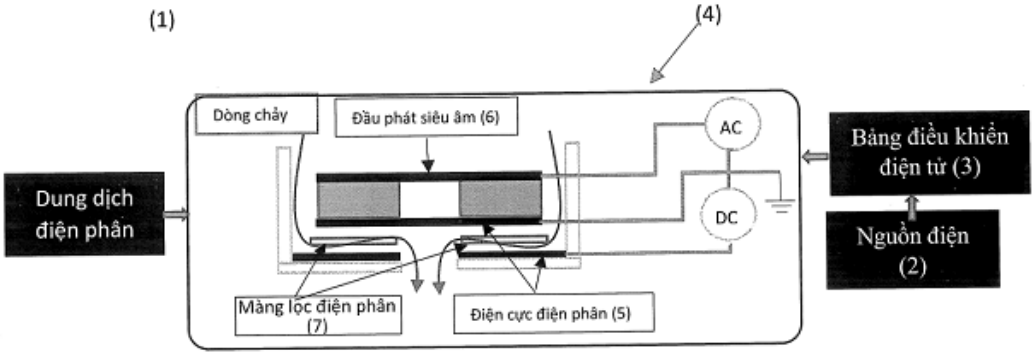
(51) ***B08B 3/10***; *C25B 1/04; B08B 3/12; A61L 2/025*

(76) **LƯƠNG THỊ HỒNG LIÊN** (FR)
27bis, avenue du Marechal FOCH, Bures sur Yvette - 91440 - France

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **ĐẦU PHÁT SIÊU ÂM-ĐIỆN PHÂN, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH VÀ KHỬ TRÙNG SỬ DỤNG ĐẦU PHÁT SIÊU ÂM-ĐIỆN PHÂN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến đầu phát siêu âm-điện phân, thiết bị và phương pháp làm sạch và khử trùng sử dụng đầu phát siêu âm-điện phân này. Đầu phát siêu âm-điện phân sử dụng hai công nghệ cơ bản là siêu âm và điện phân gồm một hoặc nhiều cặp điện cực điện phân nối với đầu phát siêu âm được điều khiển bởi bảng điều khiển điều khiển đồng bộ hoạt động của mạch tạo xung điện xoay chiều cho đầu phát siêu âm và mạch điện một chiều cho các điện cực điện phân để kiểm soát tốc độ tạo bọt khí và thời gian giữa hai xung siêu âm giúp kiểm soát kích thước của bọt khí tạo ra. Đầu phát siêu âm-điện phân có khả năng kiểm soát kích thước bọt khí, độ chính xác cao với kết cấu đơn giản, nhỏ gọn.



Hình 2

(11) **1-0057603 B**

(15) 27/03/2026
Số Quyết định: 47645/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/11/2023 428 A

(21) 1-2023-04709

(85) 14/07/2023

(22) 15/12/2021

(86) PCT/KR2021/019114 15/12/2021

(30) 10-2020-0175801 15/12/2020 KR

(87) WO2022/131799 23/06/2022

(51) ***C12N 9/24***; *D21C 9/10; A23L 7/104; C10L 1/10*

(73) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION** (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

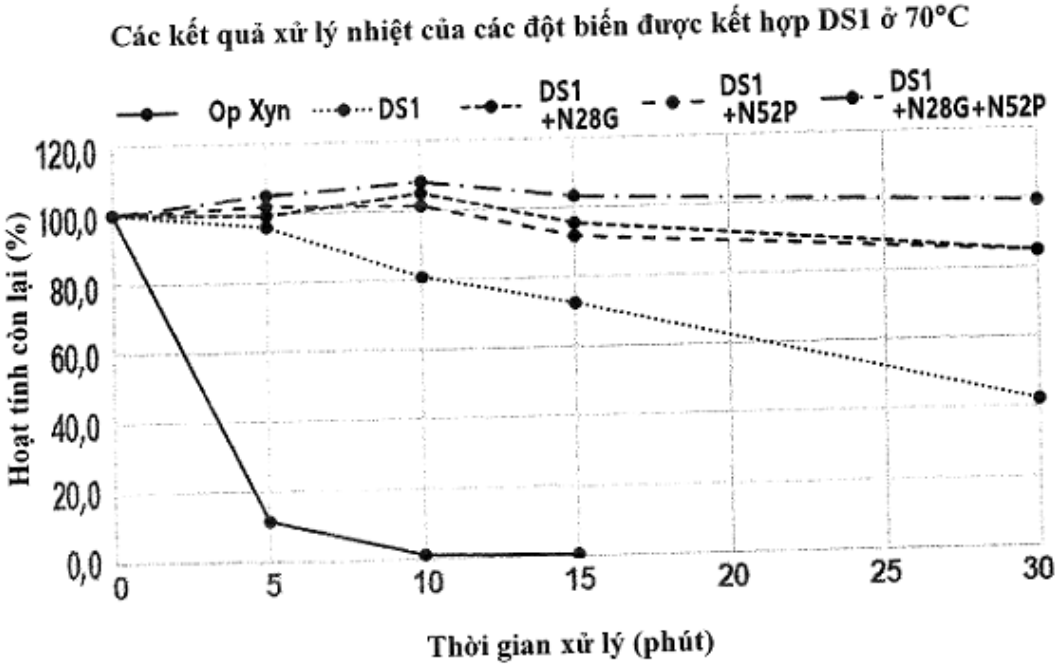
(72) YANG, Tae Joo (KR); SHIM, Jihyun (KR); CHOI, Eun Jung (KR); SON, Byung-sam (KR); PARK, Jae Yong (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **POLYPEPTIT BIẾN ĐỔI CÓ HOẠT TÍNH XYLANAZA, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT XYLO-OLIGOSACARIT HOẶC XYLOZA, PHƯƠNG PHÁP PHÂN HỦY CÁC VẬT LIỆU CHỨA XYLAN, POLYNUCLEOTIT, TẾ BÀO CHỦ, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ POLYPEPTIT**

(57) Sáng chế đề cập đến polypeptit biến đổi có hoạt tính xylanaza, phương pháp sản xuất xylo-oligosacarit hoặc xyloza, phương pháp phân hủy các vật liệu chứa xylan, polynucleotit mã hóa polypeptit biến đổi, tế bào chủ bao gồm polypeptit biến đổi và phương pháp điều chế polypeptit này.

FIG.1



(11) **1-0057604 B**

(15) 27/03/2026
Số Quyết định: 47647/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/04/2021 397 A

(21) 1-2020-07616

(85) 29/12/2020

(22) 31/05/2019

(86) PCT/CN2019/089512 31/05/2019

(30) 201810565916.X 04/06/2018 CN
201910077823.7 28/01/2019 CN

(87) WO2019/233349 A1 12/12/2019

(51) ***C12N 9/02***; *C12N 5/10; C12N 15/53; C12N 15/82*

(73) **QINGDAO KINGAGROOT CHEMICAL COMPOUND CO., LTD.** (CN)
No.53, Qinglonghe Road, Huangdao District, Qingdao, Shandong 266000, China

(72) LIAN, Lei (CN); MO, Sudong (CN); LI, Huarong (CN); YUAN, Guangdi (CN); LI, Zhenguo (CN); ZHANG, Junjie (CN); DING, Dehui (CN); CHEN, Bo (CN); LIU, Guizhi (CN); SONG, Chao (CN); WANG, Lei (CN)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **PROTEIN P-HYDROXYPHENYLPYRUVAT ĐIOXIGENAZA ĐỘT BIẾN, PROTEIN DUNG HỢP CỦA PROTEIN NÀY, POLYNUCLEOTIT ĐƯỢC PHÂN LẬP CHỨA TRÌNH TỰ AXIT NUCLEIC MÃ HÓA PROTEIN NÀY, AXIT NUCLEIC CÓ CẤU TRÚC, VECTƠ BIỂU HIỆN VÀ TẾ BÀO CHỦ CHỨA POLYNUCLEOTIT, VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA PROTEIN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến protein p-hydroxyphenylpyruvat đioxigenaza (HPPD) đột biến hoặc một đoạn hoạt tính sinh học của chúng và polynucleotit được phân lập bao gồm trình tự axit nucleic mã hóa protein hoặc đoạn của chúng, trong đó protein p-hydroxyphenylpyruvat đioxigenaza (HPPD) đột biến hoặc một đoạn hoạt tính sinh học của chúng giữ lại hoặc tăng cường tính chất xúc tác chuyển đổi p-hydroxyphenylpyruvat (HPP) thành chất đồng nhất và ít nhạy cảm hơn đáng kể với thuốc diệt cỏ ức chế HPPD so với HPPD kiểu hoang dã. Sáng chế cũng đề cập đến cấu trúc axit nucleic, vectơ biểu hiện và tế bào chủ chứa polynucleotit, cũng như phương pháp sản xuất thực vật có đặc tính xúc tác chuyển đổi p-hydroxyphenylpyruvat (HPP) thành chất đồng nhất và làm giảm đáng kể độ nhạy đối với thuốc diệt cỏ ức chế HPPD, thực vật được sản xuất theo phương pháp này, phương pháp cải thiện sức kháng hoặc khả năng chống chịu được cải thiện của tế bào thực vật, bộ phận thực vật hoặc thực vật đối với thuốc diệt cỏ ức chế HPPD, phương pháp kiểm soát cỏ dại trong khu vực canh tác và phương pháp tạo ra protein nêu trên.

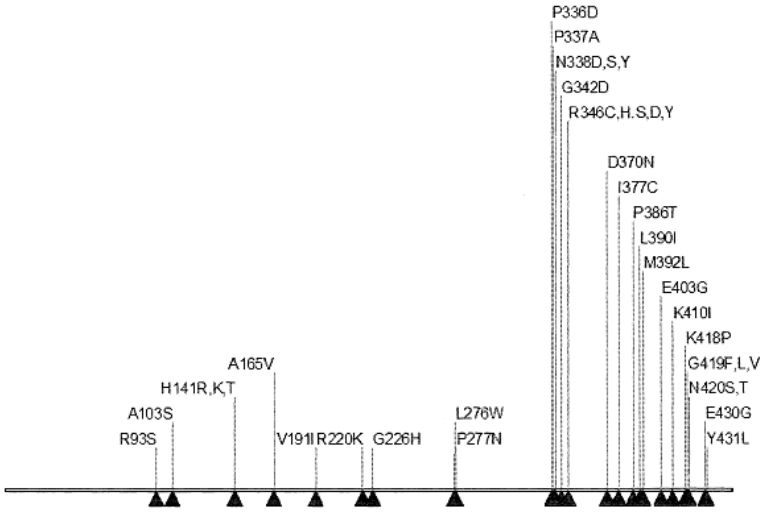

P336D
P337A
N338D,S,Y
G342D
R346C,H.S,D,Y
D370N
I377C
P386T
L390I
M392L
E403G
K410I
K418P
G419F,L,V
N420S,T
E430G
Y431L
A165V
H141R,K,T
A103S
R93S
V191I
R220K
G226H
L276W
P277N
446 aa

Fig. 7

(11) **1-0057605 B**

(15) 27/03/2026
Số Quyết định: 47648/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/01/2022 406 A

(21) 1-2021-07524

(85) 24/11/2021

(22) 24/04/2020

(86) PCT/JP2020/017780 24/04/2020

(30) PCT/JP2019/018 085 26/04/2019 JP

(87) WO2020/218546 29/10/2020

(51) ***A61Q 17/04***; *A61K 8/41; A61K 8/44; A61K 8/60; A61K 8/73; A61Q 19/00; A61K 8/85; A61K 8/86; A61K 8/87; A61K 8/06; A61K 8/81*

(73) **OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (JP)
2-9, Kanda Tsukasa-machi, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8535, Japan

(72) OGIHARA, Miyoko (JP); SUMA, Momoko (JP); MIYAWAKI, Shiori (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM NHŨ TƯƠNG KIỂU DẦU TRONG NƯỚC CHỨA ADENOSIN PHOSPHAT CÓ ĐỘ NHỚT THẤP**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhũ tương dầu trong nước (oil in water, O/W), trong đó chế phẩm này bao gồm adenosin phosphat và/hoặc muối của nó; copolyme axit acrylic-alkyl metacrylat; hàm lượng dầu; và nước; và bao gồm polyme tan trong nước được chọn từ chất làm đặc trương nở, chất làm đặc kết hợp, polysacarit và dẫn xuất của nó và hỗn hợp của chúng, và/hoặc chất điều chỉnh độ pH là hợp chất kiềm hữu cơ; trong đó chế phẩm này có độ nhớt nhỏ hơn 10000mPa·s.

(11) **1-0057606 B**

(15) 27/03/2026
Số Quyết định: 47650/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/08/2019 377 A

(21) 1-2019-02949

(85) 04/06/2019

(22) 11/11/2016

(86) PCT/CN2016/105471 11/11/2016

(87) WO2018/086064 A1 17/05/2018

(51) ***H04W 72/23***; *H04W 72/12*

(73) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) TANG, Hai (CN); YANG, Ning (CN); XU, Hua (CA)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LẬP LỊCH CHO THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ MẠNG, VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp lập lịch cho thiết bị đầu cuối, thiết bị mạng, và thiết bị đầu cuối. Phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước: thiết bị mạng xác định thông tin cấu hình thứ nhất, thông tin cấu hình thứ nhất này được sử dụng để điều khiển thiết bị đầu cuối thực hiện việc lập lịch trước tài nguyên miền thời gian và tài nguyên miền tần số được sử dụng bởi một dịch vụ; và thiết bị mạng gửi thông tin cấu hình thứ nhất tới thiết bị đầu cuối. Nhờ phương pháp lập lịch cho thiết bị đầu cuối theo sáng chế, thiết bị đầu cuối có thể được lập lịch theo cách linh hoạt hơn.

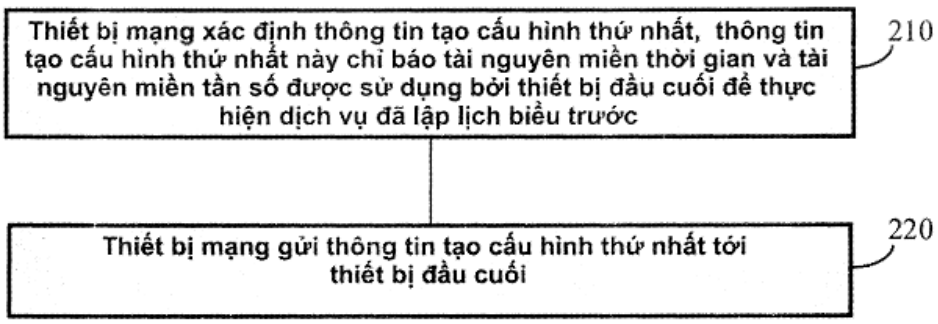


Fig.2

(11) **1-0057607 B**

(15) 27/03/2026
Số Quyết định: 47691/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/08/2020 389 A

(21) 1-2020-00441

(22) 21/01/2020

(30) PI2019000182 29/01/2019 MY

(51) ***F04D 29/34***

(73) **PANASONIC MANUFACTURING MALAYSIA BERHAD** (MY)
No. 9, Jalan Pelabur 23/1, Section 23, 40300 Shah Alam, Selangor, Malaysia

(72) Ng Kee Cheng (MY); Andrew Tan Nai Chuan (MY); Loong Chee Han (MY)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(54) **QUẠT TRẦN**

(57) Sáng chế đề cập đến quạt trần bao gồm vỏ chứa (101) chứa động cơ; các cánh quạt (102) được gắn với vỏ chứa (101) thông qua các bộ phận nối cánh quạt (103), do đó mỗi bộ phận nối cánh quạt (103) có đầu thứ nhất (103a) được gắn trên vỏ chứa (101), và đầu thứ hai (103b) được gắn trên cánh quạt (102) và được tạo rãnh (104) được xác định bởi lỗ mở (104a) và khoảng trống bên trong (104b) mở rộng từ lỗ mở (104a); và bộ phận giữ (201) có đoạn thân (204), đoạn đầu thứ nhất (205) và đoạn đầu thứ hai (202), đoạn đầu thứ nhất (205) được gắn trên vỏ chứa (101) tại điểm gắn (105); trong đó đoạn đầu thứ hai (202) của bộ phận giữ (201) mở rộng ra phía bên kia lỗ mở (104a) của rãnh (104) và nằm trong khoảng trống bên trong (104b) của rãnh (104) sao cho khi ít nhất một phần của bộ phận nối cánh quạt (103) bị tách rời khỏi vỏ chứa (101) khiến cánh quạt (102) bị tách rời khỏi vỏ chứa (101), thì bộ phận giữ (201) giúp giữ cánh quạt (102) bị tách rời với vỏ chứa (101) trong khi đoạn đầu thứ hai (202) cho phép cánh quạt (102) bị tách ra trượt và nghiêng một góc mà không rơi ra khỏi quạt trần.

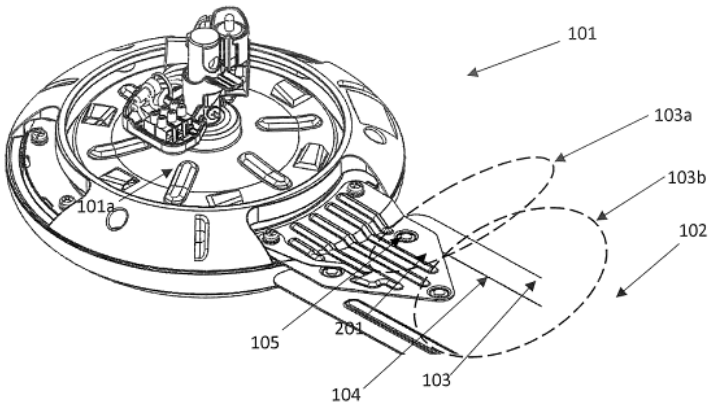


Fig.2

(11) **1-0057608 B**

(15) 27/03/2026
Số Quyết định: 47693/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/04/2021 397 A

(21) 1-2020-07386

(85) 21/12/2020

(22) 21/05/2019

(86) PCT/JP2019/019994 21/05/2019

(30) 2018-100176 25/05/2018 JP

(87) WO2019/225564 28/11/2019

(51) ***F02D 43/00***; *F02M 69/00*

(73) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA** (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

(72) Takeshi SASAKI (JP)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **CỤM ĐỘNG CƠ BỐN KỲ**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm động cơ bốn kỳ (1) có một cửa nạp (12), một van nạp (22), và một bộ phun (23) cho một buồng đốt 11. Khi bộ phun (23) không được gắn vào cụm động cơ phun nhiên liệu vào khoảng trống chỉ có không khí của khí quyển, nhiên liệu trong vùng trên mặt phẳng thứ nhất (S1) giao với hướng phun của các giọt nhiên liệu được tạo ra theo một hình tròn để kéo dài dọc theo cạnh của hình tròn, ở thời điểm ngay sau khi phun. Ở kỳ nạp, nhiên liệu được phun từ các lỗ phun sao cho nồng độ nhiên liệu trong vùng thứ nhất (A1) kéo dài dọc theo cạnh của hình tròn trên mặt phẳng thứ nhất (S1) cao hơn so với nồng độ nhiên liệu trong vùng thứ hai (A2) mà toàn bộ tiếp xúc với đầu theo chu vi trong của vùng thứ nhất (A1).

FIG. 1a

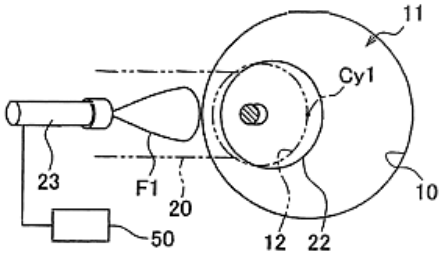


FIG. 1c

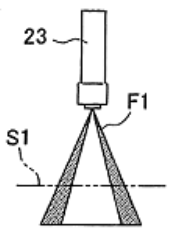


FIG. 1b

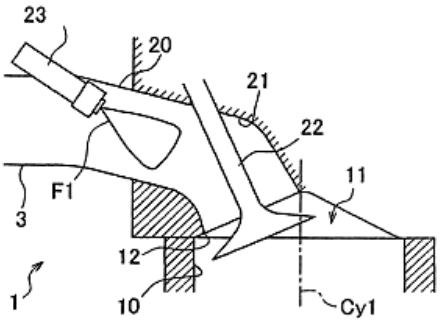
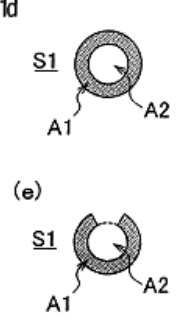


FIG. 1d



(11) **1-0057609 B**

(15) 27/03/2026
Số Quyết định: 47694/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/01/2024 430 A

(21) 1-2023-04996

(85) 26/07/2023

(22) 15/12/2021

(86) PCT/JP2021/046204 15/12/2021

(30) 2020-219264 28/12/2020 JP

(87) WO2022/145224 A1 07/07/2022

(51) ***H01M 50/256***; *H01M 50/548; H01M 50/296; H01M 50/213*

(73) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

(72) Daijiro TAKIZAWA (JP); Keiichi ITO (JP); Nobuo SHIGEMIZU (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **PIN**

(57) Sáng chế đề xuất pin (12) có khả năng chỉ dẫn cho người sử dụng cách để nắm tay vào phần tay nắm theo cách tư thế của pin là tư thế định trước khi người sử dụng nâng pin này lên. Pin có hình dáng bên ngoài gần như hình hộp chữ nhật và bao gồm bề mặt thứ ba (S3), bề mặt thứ tư (S4), bề mặt thứ năm (S5) và bề mặt thứ sáu (S6) mà gần như vuông góc với bề mặt thứ nhất (S1) và bề mặt thứ hai (S2) tương ứng ở hai đầu theo hướng chiều dọc. Quai xách (13) có phần thứ nhất (13a) được bố trí gần với phía bề mặt thứ ba theo cách kéo dài từ bề mặt thứ năm về phía bề mặt thứ sáu và phần thứ hai (13b) được bố trí theo cách kéo dài từ bề mặt thứ ba về phía bề mặt thứ tư.

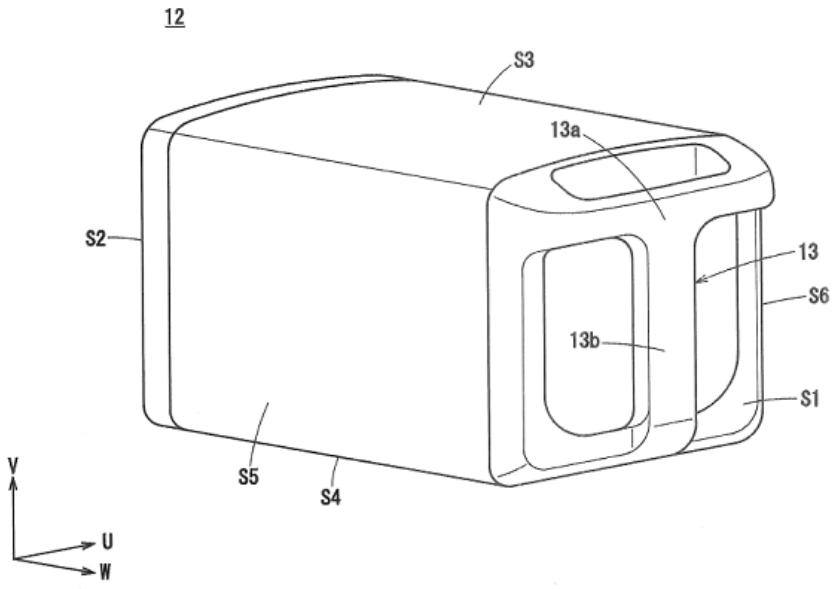


FIG. 9

(11) **1-0057610 B**

(15) 27/03/2026
Số Quyết định: 47737/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/08/2023 425 A

(21) 1-2023-00137

(22) 10/01/2023

(30) 63/302,588 25/01/2022 US
111125766 08/07/2022 TW

(51) ***G02B 13/00***

(73) **LARGAN PRECISION CO., LTD.** (TW)
No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City 408, Taiwan

(72) HUANG, Hsuan-Chin (TW); FAN, Chen-Wei (TW); CHOU, Ming-Ta (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) **CỤM THẤU KÍNH HÌNH ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Cụm thấu kính hình ảnh bao gồm phần tử thấu kính thứ nhất, phần tử thấu kính thứ hai và ống kính, và trục quang học đi qua cụm thấu kính hình ảnh. Một trong các cấu trúc điều chỉnh không gian được hình thành thông qua phần ngoại vi thứ nhất của phần tử thấu kính thứ nhất và phần tấm phẳng của ống kính, cấu trúc điều chỉnh không gian còn lại được hình thành thông qua phần ngoại vi thứ nhất của phần tử thấu kính thứ nhất và phần ngoại vi thứ hai của phần tử thấu kính thứ hai. Mỗi cấu trúc điều chỉnh không gian bao gồm bề mặt hình cụt, bề mặt không gian của hình cụt, cấu trúc tương ứng và lớp không gian. Mỗi bề mặt hình cụt và mỗi bề mặt không gian của hình cụt lần lượt được bố trí trên bề mặt phía vật của phần ngoại vi thứ nhất và bề mặt phía vật của phần ngoại vi thứ hai tương ứng. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến thiết bị điện tử có lắp cụm thấu kính hình ảnh này.

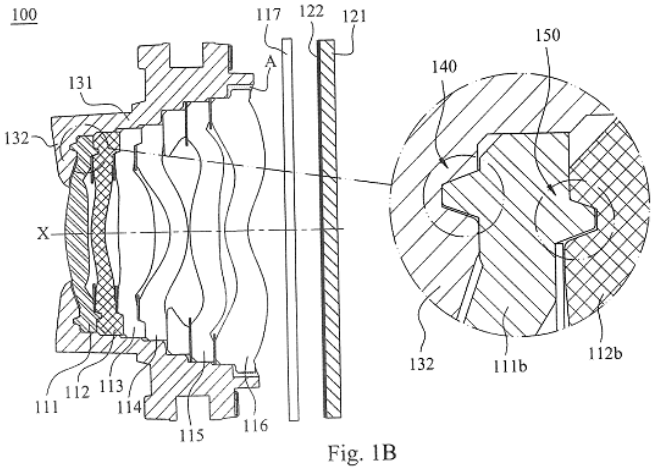


Fig. 1B

(11) **1-0057611 B**

(15) 27/03/2026
Số Quyết định: 47738/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2017 352 A

(21) 1-2017-01495

(85) 21/04/2017

(22) 01/07/2015

(86) PCT/JP2015/069579 01/07/2015

(30) 2014-224676 17/10/2014 JP

(87) WO2016/059840 A1 21/04/2016

(51) ***H04L 12/70***; *H04L 12/28*

(73) **AMIYA CO., LTD.** (JP)
Tornare Nihonbashi-hamacho 11F, 3-3-2, Nihonbashi-hamacho, Chuo-ku, Tokyo 103-0007, Japan

(72) Seiichi ITO (JP); Ryuji ISHIDA (JP)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG DÙNG ĐỂ TẠO ĐỊA CHỈ TỰ ĐỘNG, VÀ HỆ THỐNG CHUYỂN ĐỔI ĐỊA CHỈ**

(57) Sáng chế nhằm đạt được sự bảo trì, vận hành và quản lý môi trường mạng bằng cách: loại bỏ tính riêng biệt và phức tạp của quản lý thao tác kèm theo sự kết nối của các mạng khác nhau; loại bỏ vận hành cài đặt/điều chỉnh tại chỗ; và cải thiện tính bảo mật.

Giải pháp của sáng chế là các địa chỉ để sử dụng chỉ trong hệ thống mà được sử dụng để thực hiện sự truyền thông tin mà không sử dụng bất kỳ địa chỉ nào để dùng trên mạng hoặc tương tự; bất kỳ người nào có thể dễ dàng tạo cấu hình không gian mạng trên cơ sở từng nhóm, ví dụ, cơ sở từng công ty, cơ sở từng bộ phận, hoặc cơ sở từng dự án; thông tin đường dẫn hoặc tương tự được đăng ký với trung tâm quản lý mạng; bất kỳ sự kết nối giữa các loại thiết bị khác nhau có thể được thực hiện; các thiết bị chuyển tiếp đạt được thông tin đường truyền và thực hiện kiểm tra lẫn nhau; và tất cả thông tin đi qua đường truyền đều được mã hóa.

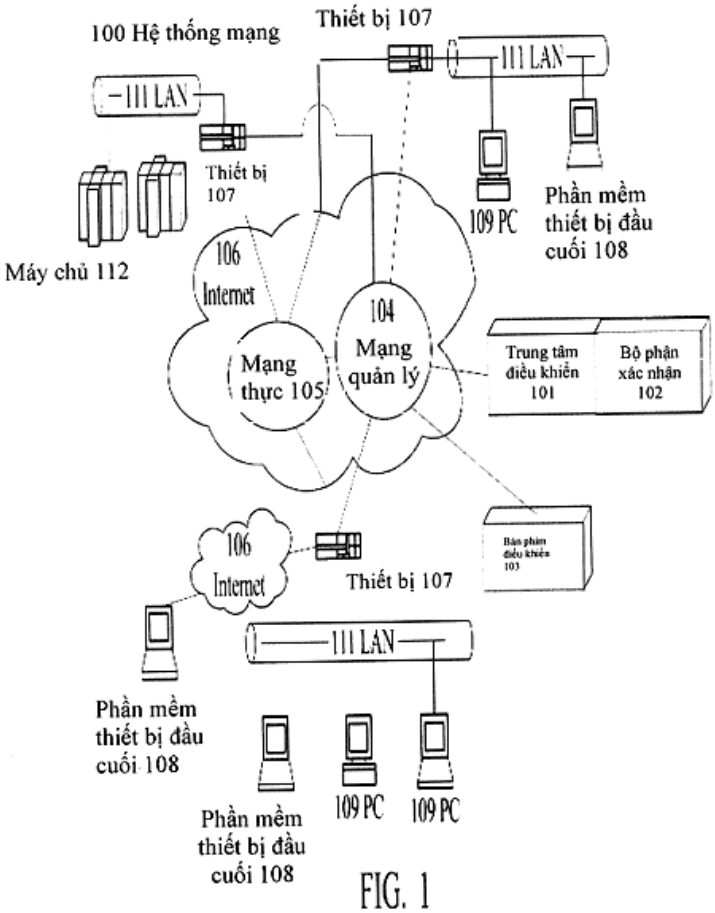

100 Hệ thống mạng
Thiết bị 107
111 LAN
111 LAN
Thiết bị 107
Máy chủ 112
106 Internet
109 PC
Phần mềm thiết bị đầu cuối 108
104 Mạng quản lý
Mạng thực 105
Trung tâm điều khiển 101
Bộ phận xác nhận 102
Bàn phím điều khiển 103
106 Internet
Thiết bị 107
111 LAN
Phần mềm thiết bị đầu cuối 108
109 PC
109 PC
Phần mềm thiết bị đầu cuối 108

FIG. 1

(11) **1-0057612 B**

(15) 27/03/2026
Số Quyết định: 47743/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/12/2019 381 A

(21) 1-2019-03585

(85) 04/07/2019

(22) 20/12/2017

(86) PCT/EP2017/083853 20/12/2017

(30) 16205439.9 20/12/2016 EP

(87) WO2018/115140 28/06/2018

(51) ***C07K 14/195***; *C12N 15/70; C12N 15/74; C07K 14/52*

(73) **UNIVERSITÄT BASEL** (CH)
Petersgraben 35 4001 Basel (CH)

(72) ITTIG, Simon (CH); AMSTUTZ, Marlise (CH); KASPER, Christoph (CH)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **CHỦNG VI KHUẨN GIẢM ĐỘC LỰC DỰA TRÊN PROTEIN VẬN CHUYỂN**

(57) Sáng chế đề cập đến chủng vi khuẩn Gram âm giảm độc lực tái tổ hợp.

(11) **1-0057613 B**

(15) 27/03/2026
Số Quyết định: 47799/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/09/2022 414 A

(21) 1-2022-03952

(85) 23/06/2022

(22) 21/12/2020

(86) PCT/JP2020/047711 21/12/2020

(30) 2019-233547 24/12/2019 JP

(87) WO2021/132170 01/07/2021

(51) ***C08G 18/08***; *C08G 18/38; C09K 3/18; C08G 18/79; C09D 175/04; C09D 5/16; C08G 18/28; C08G 18/73*

(73) 1. **MITSUI CHEMICALS, INC.** (JP)
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1057122, Japan
2. **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)
Umeda Center Bldg., 2-4-12, Nakazaki-Nishi, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308323 Japan

(72) KOUDA, Chikako (JP); FUKUDA, Kazuyuki (JP); NOGUCHI, Daisuke (JP); NAKAMURA, Keisuke (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM NHỰA POLYURETAN, CHẤT CHỐNG THẤM, CHẤT CHỐNG THẤM NƯỚC DÙNG CHO CÁC LOẠI SỢI VÀ TÁC NHÂN PHỦ CHỐNG BÁM BẨN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa polyuretan gồm sản phẩm phản ứng của dẫn xuất polyisoxyanat béo có số lượng trung bình của các nhóm isoxyanat là 2 hoặc nhiều hơn; hợp chất hydro hoạt hóa mạch dài gồm nhóm hydrocacbon có số lượng nguyên tử cacbon là 12 hoặc nhiều hơn và 30 hoặc ít hơn và nhóm hydro hoạt hóa ở dạng kết hợp; hợp chất hydro hoạt hóa cation gồm nhóm hydro hoạt hóa và nhóm cation ở dạng kết hợp; và hợp chất axit có khả năng là muối với nhóm cation. Nồng độ của nhóm hydrocacbon bằng 30% hoặc cao hơn và bằng 85% hoặc thấp hơn.

(11) **1-0057614 B**

(15) 27/03/2026
Số Quyết định: 47852/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/09/2023 426 A

(21) 1-2023-03708

(85) 07/06/2023

(22) 11/11/2021

(86) PCT/JP2021/041535 11/11/2021

(30) 2020-189316 13/11/2020 JP

(87) WO2022/102710 A1 19/05/2022

(51) ***C23C 22/36***; *C23C 28/00; C22C 18/00; C22C 18/04*

(73) **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan

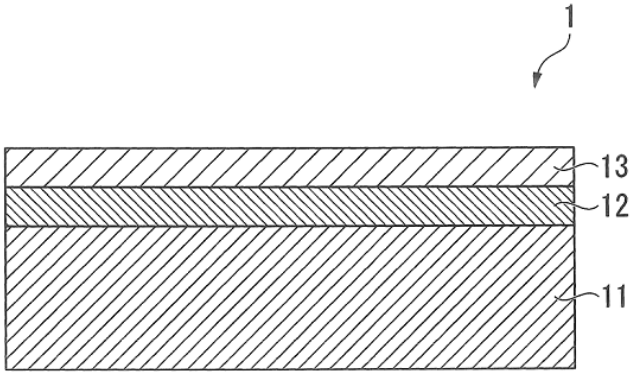
(72) SHOJI Hiromasa (JP); UEDA Kohei (JP); YONETANI Satoru (JP); SUGITANI Tomokazu (JP); SHIRAGAKI Nobuki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM KIM LOẠI XỬ LÝ BỀ MẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm kim loại xử lý bề mặt bao gồm tấm thép, lớp phủ chứa kẽm được hình thành trên tấm thép và lớp phủ chuyển đổi được hình thành trên lớp phủ này, trong đó lớp phủ chuyển đổi chứa hợp chất silic hữu cơ, hợp chất photphat và hợp chất flo, và khi độ nhám bề mặt trong khu vực hình chữ nhật có cạnh 1μm trên bề mặt của lớp phủ chuyển đổi được biểu thị bằng chiều cao trung bình số học của bề mặt giới hạn phạm vi Sa, chiều cao tối đa của bề mặt giới hạn phạm vi Sz, và căn bậc hai của trung bình bình phương độ cao của bề mặt giới hạn phạm vi Sq, một hoặc nhiều điều kiện của chiều cao trung bình số học của bề mặt giới hạn phạm vi Sa là từ 0,1 đến 10nm, chiều cao tối đa của bề mặt giới hạn phạm vi Sz là từ 1 đến 1.000nm, và căn bậc hai của trung bình bình phương độ cao của bề mặt giới hạn phạm vi Sq là từ 0,1 đến 100nm được thỏa mãn.

FIG. 1



(11) **1-0057615 B**

(15) 27/03/2026
Số Quyết định: 47853/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/06/2024 435 A

(21) 1-2023-07722

(85) 03/11/2023

(22) 17/09/2021

(86) PCT/CN2021/119097 17/09/2021

(87) WO2023/039842 23/03/2023

(51) ***G09G 3/3225***

(73) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO.,LTD.** (CN)
No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015, China
2. **CHENGDU BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
No.1188 Hezuo Rd., (West Zone), Hi-Tech Development Zone Chengdu, Sichuan 611731, China

(72) SHANG, Tinghua (CN); LIU, Biao (CN); WANG, Siyu (CN); CHU, Yuge (CN); ZHANG, Yi (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NỀN MẢNG VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến nền mảng và thiết bị hiển thị. Nền mảng này bao gồm số lượng K của các đường tín hiệu được thiết lập lại tương ứng được tạo cấu hình để cung cấp các tín hiệu được thiết lập lại đến các tranzito được thiết lập lại trong K cột mạch điều khiển điểm ảnh của nền mảng này. Số lượng K của các đường tín hiệu được thiết lập lại bao gồm nhiều đường tín hiệu được thiếp lập lại thứ ba trong các cột thứ (2k-1) của K cột, K và k là các số nguyên dương, $1 \leq k \leq (K/2)$; và nhiều đường tín hiệu được thiếp lập lại thứ tư trong các cột thứ (2k) của K cột. Đường tín hiệu được thiếp lập lại thứ ba tương ứng và đường tín hiệu được thiếp lập lại thứ tư tương ứng có các mẫu hình đường khác nhau.

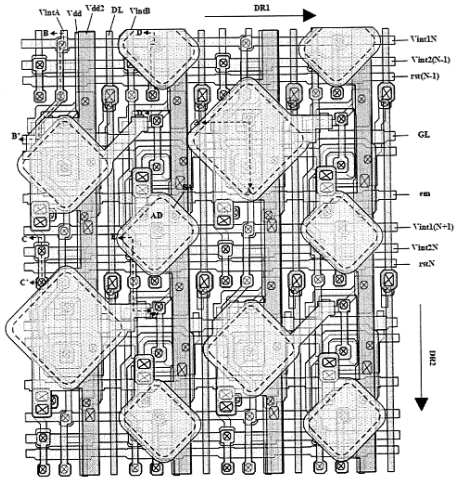


Fig.5A

(11) **1-0057616 B**

(15) 27/03/2026
Số Quyết định: 47862/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/09/2020 390 A

(21) 1-2020-04193

(85) 20/07/2020

(22) 21/06/2018

(86) PCT/JP2018/023597 21/06/2018

(30) 2017-246724 22/12/2017 JP
2017-246333 22/12/2017 JP

(87) WO2019/123692 A1 27/06/2019

(51) ***C12N 15/09***; *C12Q 1/689*

(73) 1. **MITSUI CHEMICALS, INC.** (JP)
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7122 Japan
2. **NATIONAL UNIVERSITY CORPORATION UNIVERSITY OF TOYAMA** (JP)
3190, Gofuku, Toyama-shi, Toyama 930-8555 Japan

(72) NIIMI Hideki (JP); KITAJIMA Isao (JP); MIYAKOSHI Akio (JP); HIGASHI Yoshitsugu (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH SỐ LƯỢNG VI KHUẨN TRONG MẪU VẬT TIÊU BẢN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cho phép xác định nhanh và chính xác số lượng tế bào vi khuẩn trong mẫu vật tiêu bản sử dụng phương pháp PCR. Để đạt được mục đích, loài và số lượng vi khuẩn được xác định bằng các bước sau đây: (1) bước PCR thứ nhất thực hiện phương pháp PCR sử dụng axit nucleic có nguồn gốc từ mẫu vật tiêu bản làm khuôn mẫu và cặp đoạn mồi phổ dụng để khuếch đại gen rARN 16S của vi khuẩn để thu được sản phẩm khuếch đại thứ nhất; (2) bước PCR thứ hai thực hiện phương pháp PCR lồng nhau bằng cách sử dụng (các) cặp đoạn mồi để khuếch đại (các) trình tự bên trong của trình tự của sản phẩm khuếch đại thứ nhất thu được bằng bước PCR thứ nhất để thu được sản phẩm khuếch đại thứ hai; (3) bước xác định số lượng vi khuẩn mà thu được số lượng tế bào vi khuẩn trong mẫu vật tiêu bản dựa trên lượng sản phẩm khuếch đại thứ hai thu được trong bước PCR thứ hai và sử dụng dữ liệu hiệu chuẩn. Ngoài ra, vào các bước (1) đến (3), các bước sau đây (4) và (5) có thể được bổ sung:

(4) bước nhận dạng loài vi khuẩn để nhận dạng loài của vi khuẩn trong mẫu vật tiêu bản; và

(5) bước hiệu chỉnh số lượng vi khuẩn mà hiệu chỉnh số lượng tạm thời của tế bào vi khuẩn thu được trong bước xác định số lượng vi khuẩn, dựa trên vi khuẩn kiểm soát và số lượng bản sao operon rARN 16S của loài vi khuẩn được nhận dạng trong bước nhận dạng loài vi khuẩn để xác định số lượng tế bào vi khuẩn trong mẫu vật tiêu bản.

(11) **1-0057617 B**

(15) 27/03/2026
Số Quyết định: 48193/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/08/2021 401 A

(21) 1-2021-03286

(85) 04/06/2021

(22) 16/11/2018

(86) PCT/CN2018/115989 16/11/2018

(87) WO2020/097928 22/05/2020

(51) ***H04W 12/06***

(73) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) TANG, Hai (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUY NHẬP MẠNG VÀ THIẾT BỊ THỰC HIỆN**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp truy nhập mạng và thiết bị thực hiện, vì thế an ninh mạng có thể được cải thiện và dịch vụ có thể được thực hiện chính xác. Phương pháp truy nhập mạng bao gồm các bước: thu được, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin thứ nhất, trong đó thông tin thứ nhất được dùng để chỉ báo xem thiết bị đầu cuối có được cho phép truy nhập đồng thời mạng thứ hai hay không khi truy nhập mạng thứ nhất; và xác định, bởi thiết bị đầu cuối theo thông tin thứ nhất, xem có khởi đầu hay không yêu cầu truy nhập tới mạng thứ hai khi thiết bị đầu cuối truy nhập mạng thứ nhất.

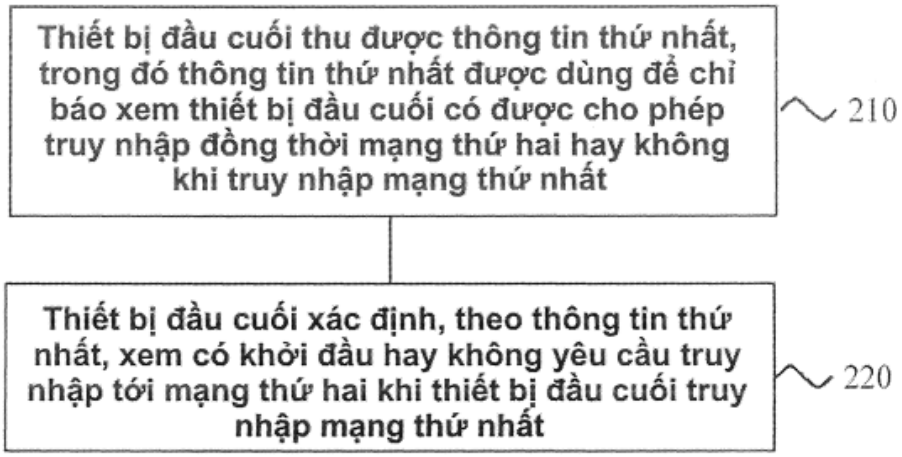


Fig.2

(11) **1-0057618 B**

(15) 27/03/2026
Số Quyết định: 48194/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2024 436 A

(21) 1-2024-01427

(22) 28/02/2024

(51) ***G06K 19/06***

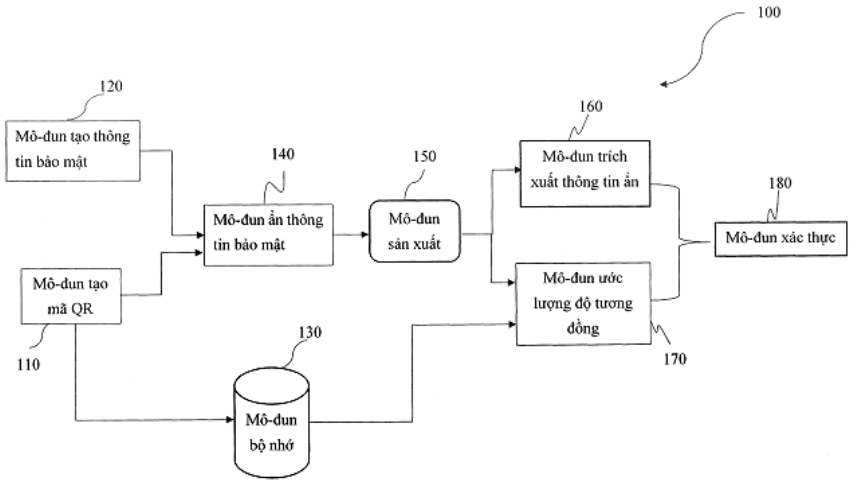
(73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ** (VN)
Khu II, đường 3/2, Phường Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam

(72) Cù Vĩnh Lộc (VN); Nguyễn Hoàng Việt (VN); Lê Hoàng Thảo (VN); Trương Xuân Việt (VN); Trần Hoàng Việt (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHỐNG GIẢ MẠO MÃ QR ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO**

(57) Hệ thống chống giả mạo mã QR ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo bao gồm mô-đun tạo mã QR (110), mô-đun tạo thông tin bảo mật (120), mô-đun bộ nhớ (130), mô-đun ẩn thông tin bảo mật (140), mô-đun sản xuất (150), mô-đun trích xuất thông tin ẩn (160), mô-đun ước lượng độ tương đồng (170), mô-đun xác thực (180). Ngoài ra, sáng chế còn cung cấp một phương pháp chống giả mạo mã QR ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo gồm các bước sau: i) tạo mã QR gốc; ii) lưu trữ mã QR gốc; iii) tạo thông tin bảo mật; iv) tạo mã QR thuỷ vân số có chứa thông tin bảo mật; v) quét mã QR trên sản phẩm/hàng hoá nhờ các thiết bị thông minh; vi) so sánh thông tin ẩn trong mã QR thuỷ vân số đã được trích xuất ở bước v); vii) ước lượng độ tương đồng giữa mã QR thuỷ vân số và mã QR gốc được lưu trữ ở bước ii); viii) xác định mã QR trên sản phẩm/hàng hoá bằng việc sử dụng kết quả thu được ở bước vi) và bước vii) để đưa ra kết luận mã QR thật hay giả.



Hình 1

(11) **1-0057619 B**

(15) 27/03/2026
Số Quyết định: 48195/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/06/2020 387 A

(21) 1-2020-01355

(85) 09/03/2020

(22) 11/01/2018

(86) PCT/CN2018/072207 11/01/2018

(30) 201710688184.9 12/08/2017 CN
201710838216.9 18/09/2017 CN

(87) WO2019/033695 21/02/2019

(51) ***B01J 23/34***; *B82Y 40/00; C01G 45/12; B82Y 30/00*

(73) **QIANDONG RARE EARTH GROUP CO., LTD.** (CN)
No.289, Qiandong Road, Shuidong Town, Zhanggong District Ganzhou, Jiangxi 341000, China

(72) GONG, Bin (CN); YUAN, Zhaolian (CN); LIU, Zhengguan (CN); LIU, Mingbiao (CN); XIE, Nan (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **VẬT LIỆU MANGAN OXIT, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VẬT LIỆU MANGAN OXIT**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu mangan oxit và phương pháp điều chế vật liệu này. Vật liệu mangan oxit này bao gồm mangan dioxit, trong đó dạng hóa trị của nguyên tố mangan bao gồm mangan hóa trị hai và mangan hóa trị bốn, và tỷ lệ giữa mangan hóa trị hai với mangan hóa trị bốn là $0</Y(Mn^{2+})/Y(Mn^{4+})/<1$. Vật liệu mangan oxit có dạng hình cầu bao gồm các thanh nano và đường lỗ xốp có lợi. Vật liệu mangan oxit có độ ổn định nhiệt tốt, diện tích bề mặt riêng lớn, và khả năng hấp phụ và trao đổi ion mạnh trong quá trình sử dụng, có hoạt tính xúc tác cao và thời gian sử dụng dài trong điều kiện độ ẩm cao, và có thể loại bỏ một cách hiệu quả các chất có hại như CO, VOC, và O_3 (ozon) và diệt tụ cầu khuẩn, v.v. một mình hoặc đồng thời. Phương pháp điều chế vật liệu mangan oxit này là thân thiện môi trường, đơn giản, có thể thực hiện được, có thể mở rộng được, chi phí thấp và dễ công nghiệp hóa. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến thiết bị làm sạch.

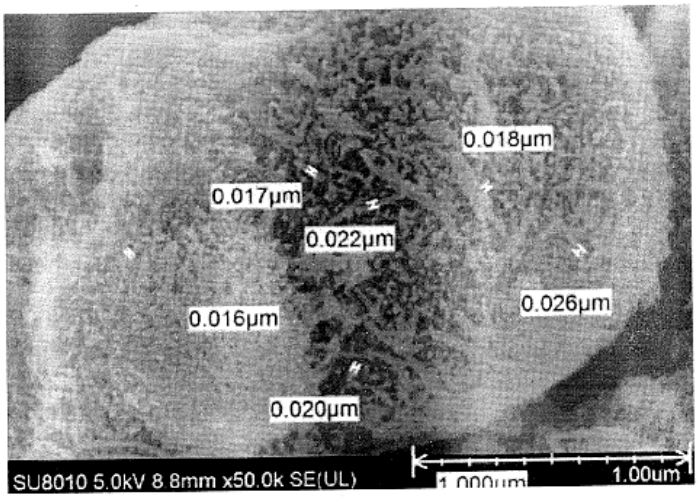

0.018μm
0.017μm
0.022μm
0.026μm
0.016μm
0.020μm
SU8010 5.0kV 8.8mm x50.0k SE(UL)
1.00um

Fig.3

(11) **1-0057620 B**

(15) 27/03/2026
Số Quyết định: 48196/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2023 424 A

(21) 1-2023-01985

(85) 27/03/2023

(22) 26/08/2021

(86) PCT/CN2021/114804 26/08/2021

(30) 202010871156.2 26/08/2020 CN
202010870077.X 26/08/2020 CN

(87) WO2022/042651 03/03/2022

(51) ***B66C 1/44***; *B66C 13/08*

(73) **JIANGSU GOLDWIND SCIENCE & TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
No. 5 Jinhai Road, Economic & Technological Development Zone, Dafeng District, Yancheng, Jiangsu 224100, P.R. China

(72) SHI, Zhengyong (CN); ZHENG, Junjie (CN); ZHANG, Zhu (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KẸP CÁNH QUẠT DÙNG CHO THIẾT BỊ NÂNG CÁNH QUẠT, VÀ HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN DÙNG CHO THIẾT BỊ NÂNG CÁNH QUẠT**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và hệ thống điều khiển kẹp cánh quạt dùng cho thiết bị nâng cánh quạt, và hệ thống điều khiển dùng cho thiết bị nâng cánh quạt. Phương pháp điều khiển kẹp cánh quạt bao gồm các công đoạn: tạo ra lệnh quay chao dọc dựa trên vị trí ban đầu và vị trí mục tiêu của cánh quạt đã kẹp; điều khiển, dựa trên lệnh quay chao dọc đã tạo ra, hoạt động của cơ cấu quay chao dọc (400) để dẫn động dầm chính (120) quay nhằm dẫn động cánh quạt đã kẹp quay theo hướng chao dọc; và trong quá trình quay của cánh quạt đã kẹp theo hướng chao dọc, điều khiển hoạt động của cơ cấu điều chỉnh mở kẹp để điều chỉnh kích thước lỗ mở kẹp của cơ cấu kẹp cánh quạt (110, 130) nhằm thay đổi mức áp lực tác dụng lên cánh quạt nhờ cơ cấu kẹp cánh quạt (110, 130). Phương pháp điều khiển kẹp cánh quạt và hệ thống dùng cho thiết bị nâng cánh quạt cho phép kẹp cánh quạt, thực hiện các điều chỉnh khác nhau về góc và trạng thái định hướng, và gá lắp cánh quạt, nhờ đó làm giảm một cách hữu hiệu chi phí nâng của thiết bị và cải thiện hiệu quả gá lắp của thiết bị.

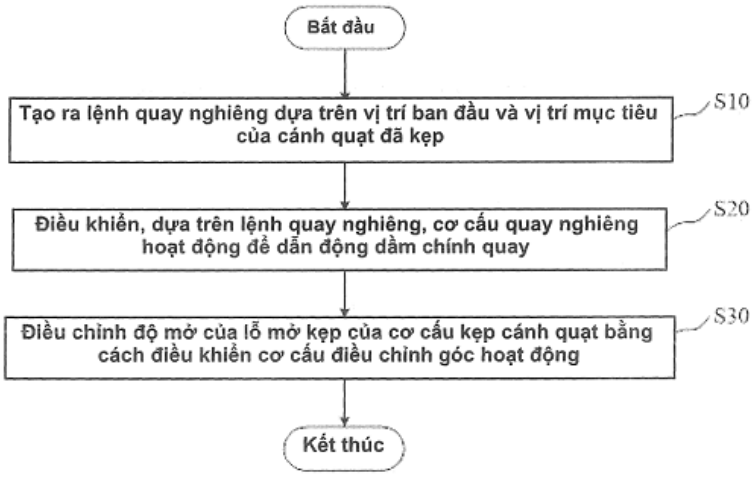

Bắt đầu
Tạo ra lệnh quay nghiêng dựa trên vị trí ban đầu và vị trí mục tiêu của cánh quạt đã kẹp
S10
Điều khiển, dựa trên lệnh quay nghiêng, cơ cấu quay nghiêng hoạt động để dẫn động dầm chính quay
S20
Điều chỉnh độ mở của lỗ mở kẹp của cơ cấu kẹp cánh quạt bằng cách điều khiển cơ cấu điều chỉnh góc hoạt động
S30
Kết thúc

Fig.12

(11) **1-0057621 B**

(15) 27/03/2026
Số Quyết định: 48197/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/05/2022 410 A

(21) 1-2021-06994

(85) 02/11/2021

(22) 30/04/2020

(86) PCT/CN2020/088067 30/04/2020

(30) 201910376693.7 07/05/2019 CN

(87) WO2020/224519 A1 12/11/2020

(51) ***B32B 21/08***; *C08G 59/14; C08G 59/16; C09D 163/10; C09D 15/00; C09D 163/00; C09D 163/02; C09D 163/04; B32B 27/38; C08G 59/68*

(73) **SHERWIN-WILLIAMS (GUANGDONG) NEW MATERIAL CO., LTD.** (CN)
Shunde High-Tech Industrial Development Zone Foshan, Guangdong 528306, China

(72) Song NIU (CN); Hongbin CHEN (CN); Shigang FAN (CN); Xi ZHAO (CN)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(54) **CHẾ PHẨM PHỦ VÀ ĐỒ DÙNG BẰNG GỖ SỬ DỤNG CHẾ PHẨM PHỦ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phủ và đồ dùng bằng gỗ sử dụng chế phẩm này. Chế phẩm phủ bao gồm: (A) chế phẩm nhựa tạo màng, gồm có chất cho phản ứng có thể cung cấp hai hoặc nhiều carbanion ái nhân, và chất nhận phản ứng có chứa hai hoặc nhiều nhóm liên kết đôi cacbon-cacbon; và (B) chất xúc tác để xúc tác phản ứng liên kết ngang cộng Michael của chất cho phản ứng và chất nhận phản ứng, trong đó chất cho phản ứng có khung epoxy thơm, và chất cho phản ứng có đương lượng epoxy nằm trong khoảng 400-1100 g/mol, tốt hơn là trong khoảng 470-1000 g/mol, tốt hơn nữa là trong khoảng 470-900 g/mol.

(11) **1-0057622 B**

(15) 27/03/2026
Số Quyết định: 48242/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 30/01/2020 382 A

(21) 1-2019-04286

(85) 05/08/2019

(22) 30/11/2017

(86) PCT/US2017/064064 30/11/2017

(30) 62/454,474 03/02/2017 US
62/548,239 21/08/2017 US

(87) WO2018/144122 09/08/2018

(51) ***B32B 5/02***; *B32B 5/10; B32B 5/26; B32B 5/06*

(73) **NIKE INNOVATE C.V.** (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) DUA, Bhupesh (US); GREENE, Pamela S. (US); KILGORE, Bruce J. (US); RUSHBROOK, Thomas J. (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BỘ PHẬN CỦA GIÀY DÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA BỘ PHẬN CỦA GIÀY DÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận của giày dép và phương pháp tạo ra bộ phận của giày dép.

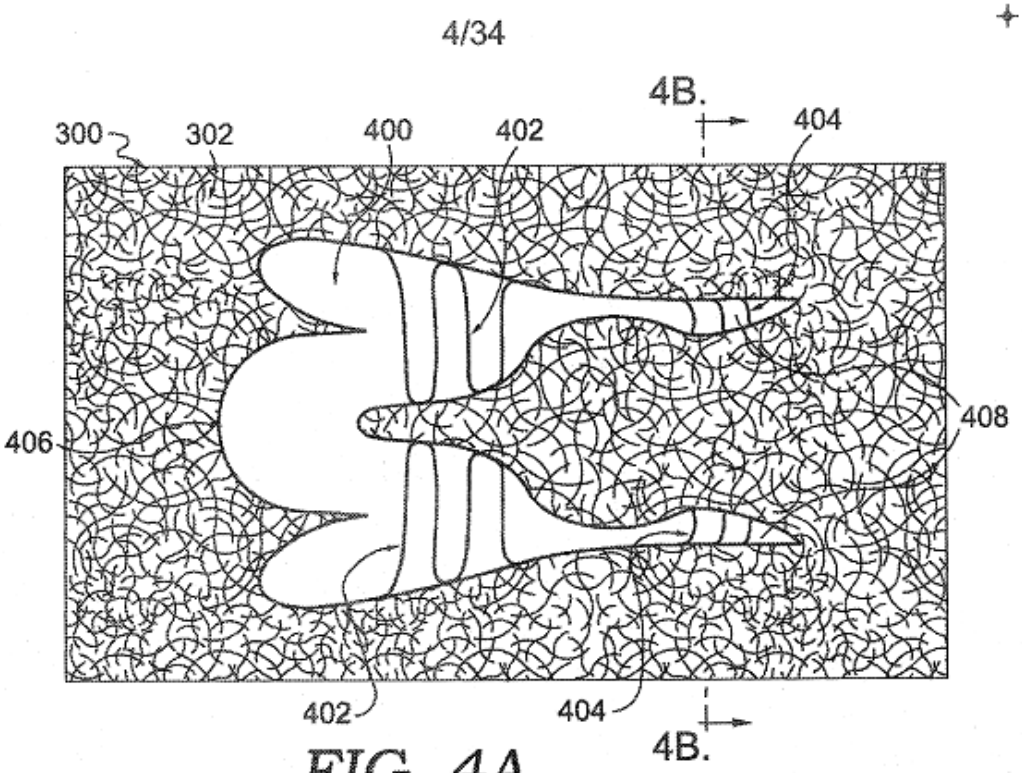


FIG. 4A.

(11) **1-0057623 B**

(15) 27/03/2026
Số Quyết định: 48243/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/08/2020 389 A

(21) 1-2019-07451

(85) 30/12/2019

(22) 03/11/2017

(86) PCT/CN2017/109412 03/11/2017

(87) WO2019/084931 A1 09/05/2019

(51) ***H04W 72/00***

(73) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) TANG, Hai (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH THÔNG SỐ TRUYỀN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định thông số truyền, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng. Thiết bị đầu cuối của bản phát hành (Release - Rel) 15 xác định thông số truyền dựa trên bảng MCS mới, hoặc xác định thông số truyền dựa trên thông số truyền hiện có, nhờ đó đáp ứng các yêu cầu truyền dẫn của thiết bị đầu cuối của Rel 15. Phương pháp bao gồm các bước: thiết bị đầu cuối xác định thông số truyền thứ nhất theo tỷ lệ bận kênh (Channel Busy Ratio - CBR) và quyền ưu tiên của dịch vụ cần được truyền; và thiết bị đầu cuối gửi dịch vụ cần được truyền sử dụng thông số truyền thứ nhất.

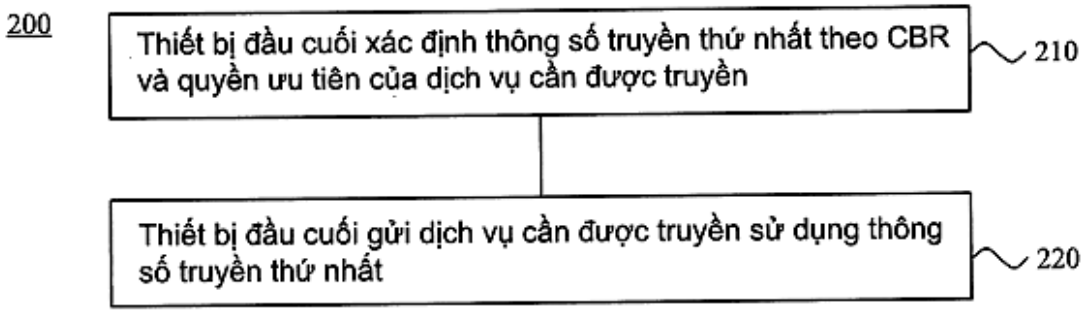


FIG. 3

(11) **1-0057624 B**

(15) 27/03/2026
Số Quyết định: 48385/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/04/2020 385 A

(21) 1-2019-06503

(85) 21/11/2019

(22) 10/08/2017

(86) PCT/CN2017/096949 10/08/2017

(87) WO2019/028795 14/02/2019

(51) ***H04W 28/08***; *H04W 36/14*

(73) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LIU, Jianhua (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH ĐƯỜNG TRUY NHẬP DỊCH VỤ**

(57) Theo các phương án thực hiện sáng chế này, sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xác định đường truy nhập dịch vụ. Phương pháp này bao gồm các bước: thu nhận tình trạng tải trên mạng của đường truy nhập dịch vụ thứ nhất, nếu thiết bị đầu cuối truy nhập mạng qua đường truy nhập dịch vụ thứ nhất; và chuyển đổi đường truy nhập dịch vụ mà qua đó thiết bị đầu cuối truy nhập mạng từ đường truy nhập dịch vụ thứ nhất sang đường truy nhập dịch vụ thứ hai, theo tình trạng tải trên mạng. Phương pháp và thiết bị theo các phương án thực hiện sáng chế này có thể nâng cao sự trải nghiệm của người dùng sử dụng thiết bị đầu cuối.

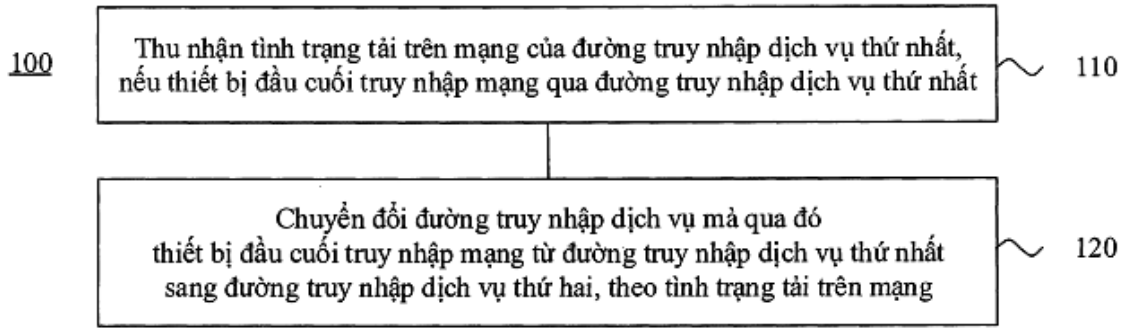


FIG. 2

(11) **1-0057625 B**

(15) 27/03/2026
Số Quyết định: 48386/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/06/2018 363 A

(21) 1-2018-01331

(85) 29/03/2018

(22) 01/09/2015

(86) PCT/CN2015/088805 01/09/2015

(87) WO2017/035799 09/03/2017

(51) ***G06Q 20/40***

(73) **HONOR DEVICE CO., LTD.** (CN)
Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518040, People's Republic of China

(72) YUAN, Feifan (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC THỰC THANH TOÁN VÀ THIẾT BỊ XÁC THỰC THANH TOÁN DÙNG CHO THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác thực thanh toán và thiết bị dùng cho thiết bị đầu cuối di động, và thiết bị đầu cuối di động. Phương pháp này bao gồm: thu nhận, bởi thiết bị đầu cuối di động, thông tin đặc tính sinh trắc thứ nhất được đưa vào bởi người dùng; so sánh, bởi thiết bị đầu cuối di động, thông tin đặc tính sinh trắc thứ nhất với thông tin đặc tính sinh trắc thứ hai, trong đó thông tin đặc tính sinh trắc thứ hai là thông tin đặc tính sinh trắc được lưu trữ trước được sử dụng cho việc xác thực nhận dạng người dùng; so sánh, bởi thiết bị đầu cuối di động, thông tin đặc tính sinh trắc thứ nhất với thông tin đặc tính sinh trắc thứ ba nếu thông tin đặc tính sinh trắc thứ nhất khớp với thông tin đặc tính sinh trắc thứ hai, trong đó thông tin đặc tính sinh trắc thứ ba là thông tin đặc tính sinh trắc được lưu trữ trước được sử dụng cho việc xác thực thanh toán; và xác định, bởi thiết bị đầu cuối di động, rằng việc xác thực thanh toán được hoàn thành khi thông tin đặc tính sinh trắc thứ nhất khớp với thông tin đặc tính sinh trắc thứ ba. Tính bảo mật của việc xác thực thanh toán có thể được cải thiện theo sáng chế.

[FIG. 1]

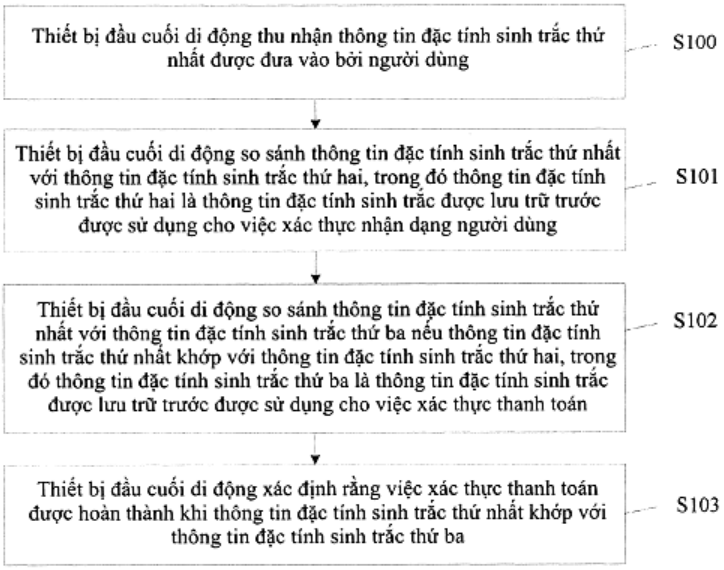

Thiết bị đầu cuối di động thu nhận thông tin đặc tính sinh trắc thứ nhất được đưa vào bởi người dùng
S100
Thiết bị đầu cuối di động so sánh thông tin đặc tính sinh trắc thứ nhất với thông tin đặc tính sinh trắc thứ hai, trong đó thông tin đặc tính sinh trắc thứ hai là thông tin đặc tính sinh trắc được lưu trữ trước được sử dụng cho việc xác thực nhận dạng người dùng
S101
Thiết bị đầu cuối di động so sánh thông tin đặc tính sinh trắc thứ nhất với thông tin đặc tính sinh trắc thứ ba nếu thông tin đặc tính sinh trắc thứ nhất khớp với thông tin đặc tính sinh trắc thứ hai, trong đó thông tin đặc tính sinh trắc thứ ba là thông tin đặc tính sinh trắc được lưu trữ trước được sử dụng cho việc xác thực thanh toán
S102
Thiết bị đầu cuối di động xác định rằng việc xác thực thanh toán được hoàn thành khi thông tin đặc tính sinh trắc thứ nhất khớp với thông tin đặc tính sinh trắc thứ ba
S103

FIG. 1

(11) **1-0057626 B**

(15) 27/03/2026
Số Quyết định: 48388/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/12/2023 429 A

(21) 1-2023-05181

(85) 02/08/2023

(22) 05/01/2021

(86) PCT/JP2021/000128 05/01/2021

(87) WO2022/149193 14/07/2022

(51) ***G03B 17/56****; G03B 17/14; A61B 5/00; G03B 15/00*

(73) **IT ACCESS CO., LTD** (JP)
3-17-6, ShinYokohama, Kohoku-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2220033, Japan

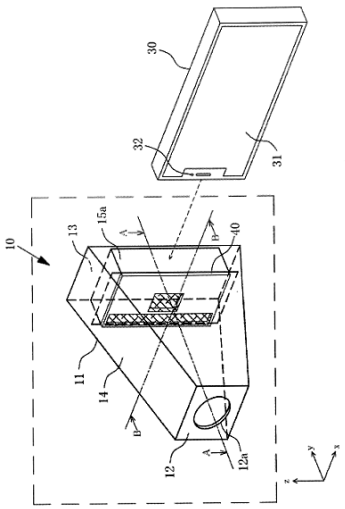
(72) SHIROTANI, Eiji (JP)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **ĐỒ GÁ HỖ TRỢ CHỤP ẢNH VÀ THIẾT BỊ CHỤP ẢNH DA**

(57) Sáng chế bộc lộ đồ gá phụ trợ chụp ảnh và thiết bị chụp ảnh da dùng để chụp ảnh da. Thân chính (11) được sử dụng để chụp ảnh da với thiết bị đầu cuối di động có phương tiện chụp ảnh và phương tiện chiếu sáng, thân chính (11) bao gồm một tấm chính diện (12), một tấm mặt sau (13) và nhiều tấm mặt bên (14). Thân chính (11) có khe cắm điện thoại di động (15a), tấm vách ngăn (16) có hai lỗ mở và phần giữ đầu cuối di động (17) để giữ thiết bị đầu cuối di động. Bộ lọc phân cực được lắp đặt trong phần mở của tấm vách ngăn (16), thiết bị đầu cuối di động được giữ trong phần giữ thiết bị đầu cuối di động (17), cửa sổ chụp ảnh da (12a) của tấm chính diện (12) được tiếp xúc với da và thân chính (11), bề mặt da được chụp ảnh chỉ bằng ánh sáng từ phương tiện chiếu sáng của thiết bị đầu cuối di động trong khi ánh sáng bên ngoài bị chặn.

FIG. 2



(11) **1-0057627 B**

(15) 27/03/2026
Số Quyết định: 48389/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2019 376 A

(21) 1-2018-06037

(22) 28/12/2018

(30) 2018-001647 10/01/2018 JP

(51) ***G01N 21/892***; *G09F 9/00; G02F 1/1335; G01N 21/958; G02F 1/13*

(73) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka, 567-8680 Japan

(72) Hirokazu TATSUBO (JP); Yosuke MURAKAMI (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ KIỂM TRA LIÊN TỤC VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA LIÊN TỤC PANEN HIỂN THỊ QUANG HỌC, VÀ HỆ THỐNG SẢN XUẤT LIÊN TỤC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LIÊN TỤC PANEN HIỂN THỊ QUANG HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp kiểm tra liên tục panen hiển thị quang học có khả năng kiểm tra khuyết tật với độ chính xác bằng hoặc cao hơn so với kỹ thuật đã biết ngay cả khi số lượng các bộ phận tạo ảnh giảm đi so với kỹ thuật đã biết, và thiết bị kiểm tra liên tục panen hiển thị quang học. Phương pháp kiểm tra liên tục panen hiển thị quang học bao gồm: bước chiếu xạ thứ nhất sử dụng bộ phận chiếu xạ thứ nhất mà chiếu xạ tia sáng tuyến tính thứ nhất song song với chiều rộng của panen hiển thị quang học, mà là chiều trực giao với chiều vận chuyển của panen hiển thị quang học, để chiếu xạ tia sáng tuyến tính thứ nhất đến vùng kiểm tra theo đường thẳng của panen hiển thị quang học, panen này được vận chuyển, theo chiều nghiêng ở góc thứ nhất (θ1) từ đường vuông góc với một trong các bề mặt trước và sau của panen hiển thị quang học về phía đầu dòng của chiều vận chuyển; bước chiếu xạ thứ hai sử dụng bộ phận chiếu xạ thứ hai mà chiếu xạ tia sáng tuyến tính thứ hai song song với chiều rộng của panen hiển thị quang học, mà là chiều trực giao với chiều vận chuyển, để chiếu xạ tia sáng tuyến tính thứ hai đến vùng kiểm tra theo đường thẳng của panen hiển thị quang học, mà được vận chuyển, theo chiều nghiêng ở góc thứ hai (θ2) từ đường vuông góc với một trong các bề mặt của panen hiển thị quang học về phía hướng xuống của chiều vận chuyển; và bước tạo ảnh sử dụng bộ phận tạo ảnh để chụp lại hình ảnh của vùng kiểm tra theo đường thẳng, mà tia sáng tuyến tính thứ nhất và tia sáng tuyến tính thứ hai được chiếu xạ đến đó, từ phía bề mặt khác của panen hiển

thị quang học, một cách liên tục và ở dạng đường thẳng song song với chiều rộng panen hiển thị quang học. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị kiểm tra liên tục, hệ thống sản xuất liên tục và phương pháp sản xuất liên tục panen hiển thị quang học.

(11) **1-0057628 B**

(15) 27/03/2026
Số Quyết định: 48390/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2023 424 A

(21) 1-2023-00041

(22) 05/01/2023

(30) 111101769 14/01/2022 TW

(51) ***G02B 13/02***

(73) **LARGAN PRECISION CO., LTD.** (TW)
No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City 408, Taiwan, R.O.C.

(72) YEH, Kuan-Ting (TW); CHO, Meng-Kuan (TW); TSAI, Cheng-Yu (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) **CỤM THẤU KÍNH HỆ THỐNG QUANG HỌC HÌNH ẢNH, THIẾT BỊ HÌNH ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Cụm thấu kính hệ thống quang học hình ảnh bao gồm sáu phần tử thấu kính, theo thứ tự từ phía vật đến phía hình ảnh dọc theo đường quang học, phần tử thấu kính thứ nhất, phần tử thấu kính thứ hai, phần tử thấu kính thứ ba, phần tử thấu kính thứ tư, phần tử thấu kính thứ năm và phần tử thấu kính thứ sáu. Phần tử thấu kính thứ nhất có năng suất khúc xạ âm, bề mặt phía vật của phần tử thấu kính thứ nhất lõm vào trong vùng bàng trục (gần trục) của thấu kính, bề mặt phía ảnh của phần tử thấu kính thứ nhất lồi ra trong trong vùng bàng trục (gần trục) của thấu kính. Phần tử thấu kính thứ hai có năng suất khúc xạ dương, bề mặt phía vật của phần tử thấu kính thứ hai lồi ra trong vùng bàng trục (gần trục) của thấu kính, bề mặt phía ảnh của phần tử thấu kính thứ hai lõm vào trong vùng bàng trục (gần trục) của thấu kính. Phần tử thấu kính thứ năm có năng suất khúc xạ dương. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến thiết bị hình ảnh và thiết bị điện tử có lắp cụm thấu kính hệ thống quang học hình ảnh này.

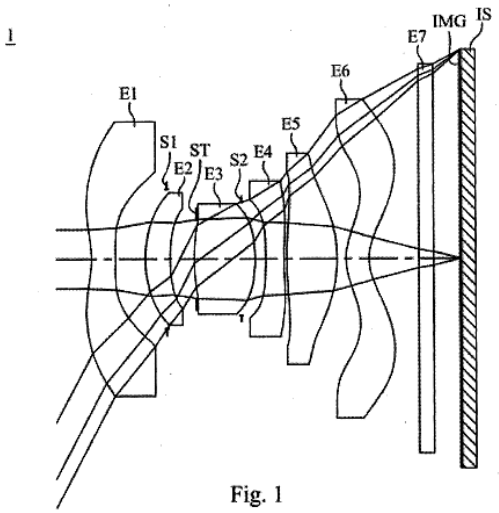


Fig. 1

(11) **1-0057629 B**

(15) 27/03/2026
Số Quyết định: 48420/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/11/2023 428 A

(21) 1-2022-01195

(85) 25/02/2022

(22) 27/08/2021

(86) PCT/CN2021/114933 27/08/2021

(30) 202110252222.2 08/03/2021 CN

(87) WO2022/188372 15/09/2022

(51) ***F16B 37/04***

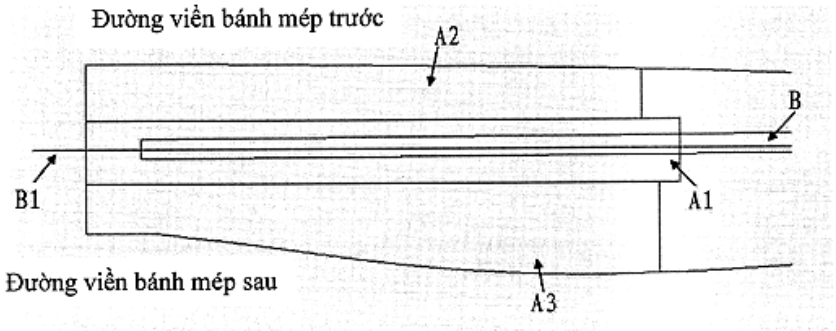
(73) **SANY RENEWABLE ENERGY CO.,LTD** (CN)
Sany Industrial Park, Beiqing Road, Changping District, Beijing, P.R.China 102206

(72) Yi,Ping (CN); Liu,Feng (CN); Wei,Xin (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ LỚP TRẢI TẠI CHÂN CÁNH QUẠT ĐIỆN GIÓ VÀ KẾT CẤU CHÂN CÁNH QUẠT ĐIỆN GIÓ**

(57) Sáng chế cung cấp phương pháp thiết kế lớp trải tại chân cánh quạt điện gió và kết cấu chân cánh quạt điện gió, trong đó phương pháp thiết kế lớp trải tại chân cánh quạt điện gió bao gồm: phân vùng bộ phận chân cánh quạt thành nhiều khu vực theo sự phân bố tải trọng của bộ phận chân cánh quạt; căn cứ theo các đặc điểm tải trọng tại các khu vực, lần lượt xác định các thông số lớp trải tại các khu vực. Đối với phương pháp thiết kế lớp trải tại chân cánh quạt điện gió và kết cấu chân cánh quạt điện gió được cung cấp bởi sáng chế này, sẽ đưa ra đề xuất áp dụng thiết kế phân vùng các lớp gia cố để thực hiện trải lót theo sự phân bố tải trọng tại chân cánh quạt, để từ đó có thể tiến hành tối ưu hóa đối với các thiết kế lớp gia cố tại các bộ phận khác nhau của chân cánh quạt căn cứ theo đặc điểm chịu tải thực tế, để đồng thời làm cho các lớp gia cố tại chân cánh quạt cung cấp một độ cứng cho chân cánh quạt, mà vẫn thực hiện thiết kế trong việc giảm nhẹ trọng lượng, có lợi trong việc giảm lượng vật liệu lớp trải, giảm thấp chi phí và trọng lượng.



Hình 3

(11) **1-0057630 B**

(15) 27/03/2026
Số Quyết định: 48421/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2020-06049

(22) 22/10/2020

(30) 10-2019-0175315 26/12/2019 KR

(51) ***G09G 3/20***

(73) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) JungMin Seo (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ GẬP ĐƯỢC**

(57) Sáng chế này đề cập tới thiết bị hiển thị gập được chứa tấm nền hiển thị chứa nhiều diện tích hiển thị được chia bởi ít nhất một hoặc nhiều đường gập; và nhiều mạch tích hợp dữ liệu đang đưa ra điện thế dữ liệu tới nhiều diện tích hiển thị theo cách tương ứng, trong đó từng mạch trong số nhiều mạch tích hợp dữ liệu chứa ít nhất một hoặc nhiều bộ sinh điện thế gamma đang đưa ra nhiều điện thế gamma, trong đó ít nhất một hoặc nhiều bộ sinh điện thế gamma được kết nối bởi đường gamma bên ngoài, sao cho các đường biên giữa các diện tích hiển thị có thể được tối thiểu hóa.

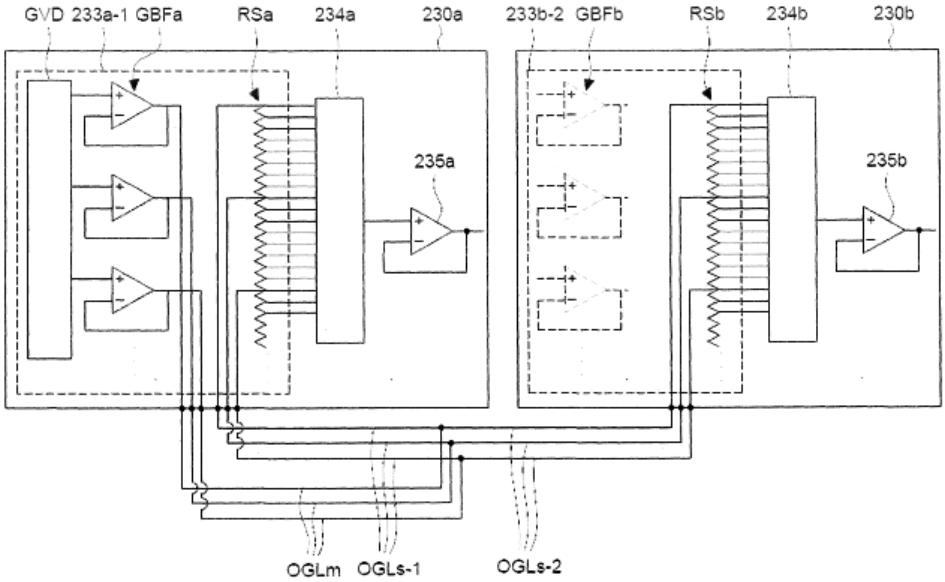


FIG. 6

(11) **1-0057631 B**

(15) 27/03/2026
Số Quyết định: 48482/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/08/2023 425 A

(21) 1-2023-00110

(22) 09/01/2023

(30) 63/304,468 28/01/2022 US

(51) ***G02B 13/00***

(73) **LARGAN PRECISION CO., LTD.** (TW)
No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City, Taiwan

(72) Wei-Che Tung (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THẤU KÍNH TẠO HÌNH ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến thấu kính tạo hình ảnh bao gồm tấm chặn ánh sáng mà bao gồm bề mặt vòng trong, nhiều cơ cấu chặn sáng được làm thon, và lớp cấu trúc nano. Bề mặt vòng trong bao quanh trục quang và định rõ lỗ hở cho ánh sáng đi qua. Cơ cấu chặn sáng được làm thon được bố trí trên bề mặt vòng trong, và mỗi cơ cấu chặn sáng được làm thon nhô ra từ bề mặt vòng trong và thuôn dần về phía trục quang. Cơ cấu chặn sáng được làm thon được sắp xếp ngắt quãng để bao quanh trục quang. Đường viền của mỗi cơ cấu chặn sáng được làm thon có phần được làm cong khi nhìn dọc theo trục quang. Phần được làm cong tạo thành bề mặt được làm cong trên bề mặt vòng trong. Lớp cấu trúc nano được bố trí trên bề mặt được làm cong và có nhiều mấu lồi như lằn gợn mà mở rộng vô hướng, và chiều cao cấu trúc trung bình của lớp cấu trúc nano trong phạm vi từ 98 nanomet đến 350 nanomet. Sáng chế còn bộc lộ thiết bị điện tử bao gồm thấu kính tạo hình ảnh này.

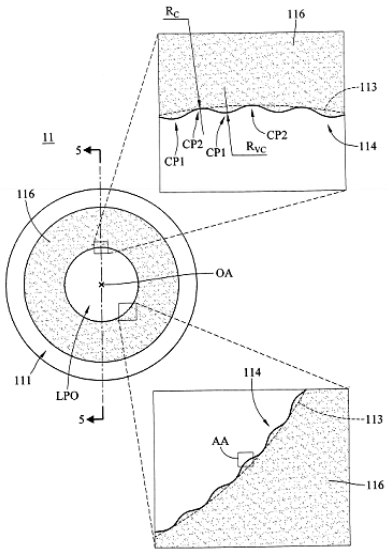


FIG. 2

(11) **1-0057632 B**

(15) 27/03/2026
Số Quyết định: 48485/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/11/2023 428 A

(21) 1-2023-01372

(85) 03/03/2023

(22) 06/08/2021

(86) PCT/JP2021/029246 06/08/2021

(30) 2020-135328 07/08/2020 JP

(87) WO2022/030606 10/02/2022

(51) ***C07C 49/753***; *A61K 31/13; A61K 31/16; A61K 31/27; A61K 31/275; A61P 13/10; A61P 21/00; A61P 25/00; A61P 25/02; A61P 25/04; A61P 25/28; A61P 29/02; A61P 43/00; C07C 235/78; C07C 255/31; C07C 271/12; A61K 31/075; A61K 31/122*

(73) **TAIHO PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (JP)
1-27, Kandanishiki-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018444 Japan

(72) SHIGENO, Kazuhiko (JP); NOMA, Takahisa (JP); HAKOZAKI, Atsushi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỢP CHẤT XYCLOALKENON HOẶC MUỐI CỦA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I) hoặc muối của nó, chất kích thích tăng trưởng thần kinh chứa hợp chất này hoặc muối của nó làm hoạt chất, dược phẩm chứa hợp chất này hoặc muối của nó, chất điều trị bệnh thoái hóa thần kinh chứa hợp chất này hoặc muối của nó làm hoạt chất, chất điều trị bệnh xơ cứng teo cơ một bên chứa hợp chất này hoặc muối của nó làm hoạt chất, chất điều trị cơn đau chứa hợp chất này hoặc muối của nó làm hoạt chất, và chất điều trị rối loạn chức năng đường tiết niệu dưới chứa hợp chất này hoặc muối của nó làm hoạt chất.

(11) **1-0057633 B**

(15) 27/03/2026
Số Quyết định: 48507/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/06/2024 435 A

(21) 1-2023-07647

(85) 04/01/2016

(22) 25/06/2014

(86) PCT/US2014/043990 25/06/2014

(30) 13/940,738 12/07/2013 US

(87) WO2015/006048 15/01/2015

(51) ***A43B 13/18***; *A43B 13/16; B29D 35/14; A43B 13/42; B29C 65/00; B29D 35/12; A43B 13/12; A43B 13/20*

(62) 1-2016-00007

(73) **NIKE INNOVATE C.V.** (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

(72) DAVISON, Darren, C. (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KẾT CẤU ĐẾ CHO GIÀY DÉP VÀ GIÀY DÉP CHỨA KẾT CẤU ĐẾ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới giày dép chứa khoang để nhận chất lưu được tạo áp, khoang có lớp ngăn khoang thứ nhất và lớp ngăn khoang thứ hai được gắn với lớp ngăn khoang thứ nhất quanh các phần biên của lớp ngăn khoang thứ nhất và lớp ngăn khoang thứ hai để tạo thành khoảng trống bên trong giữa lớp ngăn khoang thứ nhất và lớp ngăn khoang thứ hai. Kết cấu đế cũng có thể gồm thành phần chịu kéo được gắn với, và kéo dài giữa, lớp ngăn khoang thứ nhất và lớp ngăn khoang thứ hai. Kết cấu đế có thể gồm vật liệu ngăn kết dính được bố trí giữa thành phần chịu kéo và lớp ngăn khoang thứ nhất, thành phần chịu kéo và lớp ngăn khoang thứ nhất được tách không gắn với nhau trong vùng không kết dính mà vật liệu ngăn kết dính được bố trí ở trong đó. Khoang có thể bao gồm phần phồng ra bên ngoài trong vùng không kết dính.

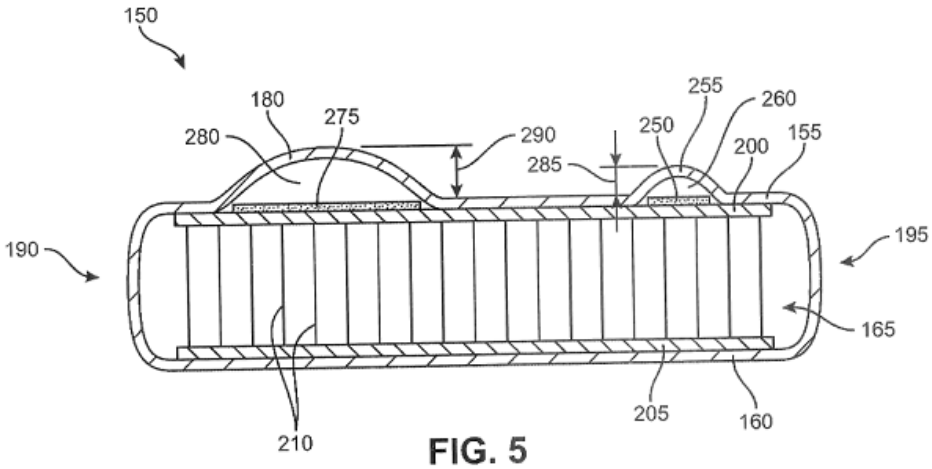


FIG. 5

(11) **1-0057634 B**

(15) 27/03/2026
Số Quyết định: 48508/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2023 424 A

(21) 1-2022-08471

(85) 23/12/2022

(22) 01/06/2021

(86) PCT/US2021/035264 01/06/2021

(30) 63/033,073 01/06/2020 US

(87) WO2021/247588 A2 09/12/2021

(51) ***C07K 16/18***; *G01N 33/53*

(73) **GENZYME CORPORATION** (US)
450 Water Street, Cambridge, Massachusetts 02141 (US)

(72) CHU Ruiyin (US)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **KHÁNG THỂ ĐƠN DÒNG ĐƯỢC PHÂN LẬP HOẶC PHẦN LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN CỦA NÓ LIÊN KẾT ĐẶC HIỆU VỚI IGG NGƯỜI VÀ CHẾ PHẨM, BỘ KIT, PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC, CẤU TRÚC BIỂU HIỆN, TẾ BÀO CHỦ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể kháng IgG người và các phần liên kết kháng nguyên của chúng thu được từ thỏ và các phương pháp sử dụng các kháng thể và các phần này.

(11) **1-0057635 B**

(15) 27/03/2026
Số Quyết định: 48509/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/02/2021 395 A

(21) 1-2020-04209

(85) 20/07/2020

(22) 17/12/2018

(86) PCT/IB2018/060163 17/12/2018

(30) 201711045942 20/12/2017 IN

(87) WO2019/123195 A1 27/06/2019

(51) ***C07D 471/04***; *A01N 43/90; A61K 31/437*

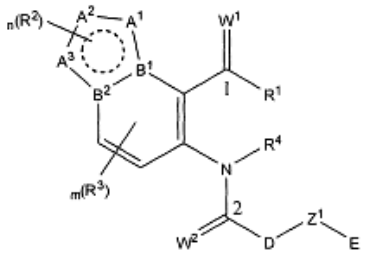
(73) **PI INDUSTRIES LTD.** (IN)
Udaisagar Road, Udaipur, Rajasthan, 313001, India

(72) KARRI, Phaneendrasai (IN); PABBA, Jagadish (IN); NANDURKA, Muthanna (IN); PUROHIT, Hardik (IN); VERMA, Anil Kumar (IN); VENKATESHA, Hagalavadi M (IN); KLAUSENER, Alexander G.M. (DE)

(74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIAT LEGAL)

(54) **HỢP CHẤT PYRAZOLOPYRDIN-DIAMIT, CHẾ PHẨM, HỖN HỢP, THUỐC TRỪ SÂU CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHÚNG**

(57) Sáng chế này đề cập đến hợp chất pyrazolopyridin-diamit mới có Công thức (I),



I

trong đó,

định nghĩa của W^1, W^2, A^1, A^2, A^3, B^1, B^2, D, Z^1, E, R^1, R^2, R^3, R^4, m và n là như nêu trong phần mô tả sáng chế này. Sáng chế này còn đề cập đến chế phẩm, hỗn hợp chứa hợp chất này, thuốc trừ sâu chứa hợp chất có Công thức (I) và quy trình điều chế chúng.

(11) **1-0057636 B**

(15) 27/03/2026
Số Quyết định: 48535/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/01/2022 406 A

(21) 1-2020-04175

(22) 17/07/2020

(51) ***A63F 13/426***; *A63F 13/90; A63F 13/837; A63F 13/2145; A63F 13/5372*

(73) **TIEN-SHU HSU** (TW)
5F-8, No.210, Gungye 38 Rd., Shituen Chiu, Taichung City, Taiwan

(72) Shun-Tsung HSU (TW); Chang-Yi WANG (TW)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **THIẾT BỊ TRÒ CHƠI BẮN SÚNG CÓ CHỨC NĂNG KHÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP KHÓA CHO THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị trò chơi bắn súng có khóa chức năng và phương pháp khóa cho thiết bị này, trong bộ xem trước (30) tạo ra mẫu xem trước (41) theo ít nhất một đối tượng mục tiêu có thể khóa (40), tương ứng, mẫu xem trước (41) bao gồm ít nhất một sơ đồ khóa (42) tương ứng với ít nhất một đối tượng mục tiêu có thể khóa (40), và bộ xem trước (30) thể hiện mẫu xem trước (41) trên hình ảnh trò chơi (11) để cung cấp cho người chơi. Theo đó, người chơi có thể chuyển đổi và chọn bất kỳ một trong ít nhất một sơ đồ khóa (42) thông qua bộ điều khiển (50) để cho phép bộ xử lý trò chơi (10) để khóa đối tượng mục tiêu có thể khóa (40) tương ứng, để chuyển nhanh chóng và chính xác sang đối tượng mục tiêu có thể khóa (40) cần khóa, và đáp ứng được yêu cầu.

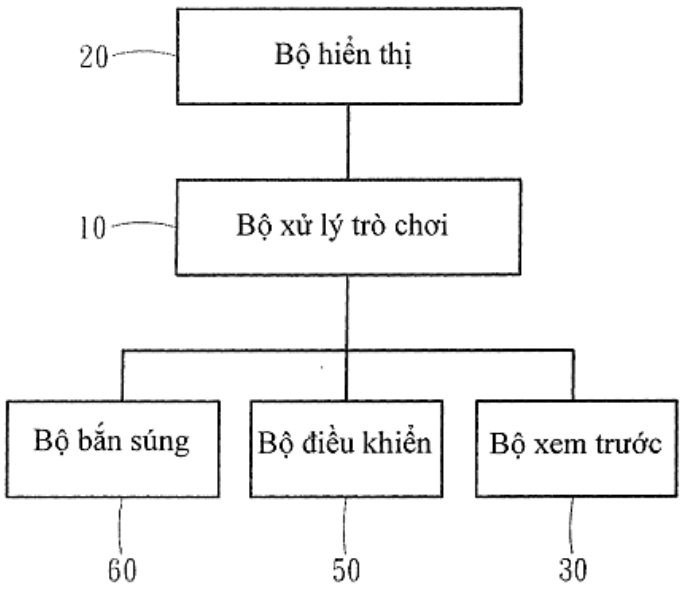


Fig.1

(11) **1-0057637 B**

(15) 27/03/2026
Số Quyết định: 48536/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/02/2019 371 A

(21) 1-2018-01700

(22) 20/04/2018

(30) 10-2017-0101842 10/08/2017 KR
10-2017-0101773 10/08/2017 KR

(51) ***C02F 11/12***; *B01D 29/44*

(73) **KUKJAE ENVIRONMENTAL TECHNOLOGY CO., LTD.** (KR)
38-7, Maekdo-gil 473beon-gil, Gangseo-gu, Busan, Republic of Korea

(72) LEE JINSEOK (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **CƠ CẤU LƯỚI CHẮN KIỂU NÊM NHIỀU TẦNG**

(57) Sáng chế đề cập tới cơ cấu lưới chắn kiểu nêm nhiều tầng bao gồm: bộ phận lưới chắn thứ nhất; và bộ phận lưới chắn thứ hai nối với bộ phận lưới chắn thứ nhất theo chiều dài. Khe hở giữa các thanh dạng nêm thứ nhất của bộ phận lưới chắn thứ nhất và khe hở giữa các thanh dạng nêm thứ hai của bộ phận lưới chắn thứ hai là khác nhau. Theo sáng chế, cơ cấu lưới chắn kiểu nêm nhiều tầng cho phép đồng thời đạt được hai mục tiêu là tăng tối đa khả năng xử lý và giảm tới mức tối thiểu hàm lượng hơi ẩm của các chất rắn.

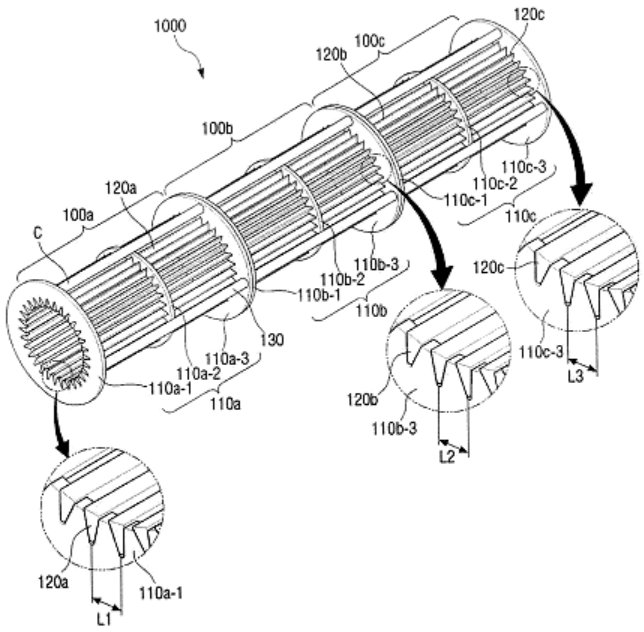


Fig.3

(11) **1-0057638 B**

(15) 27/03/2026
Số Quyết định: 48537/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/12/2022 417 A

(21) 1-2021-06825

(22) 27/10/2021

(30) 110121548 11/06/2021 TW

(51) ***H04N 5/225***

(73) **LARGAN PRECISION CO., LTD.** (TW)
No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City, Taiwan

(72) Lin An Chang (TW); Pei-Chi Chang (TW); Ming-Ta CHOU (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **BỘ PHẬN CHỤP ẢNH, MÔĐUN CAMERA VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Bộ phận chụp ảnh bao gồm phần tử tạo hình ảnh và phần tử đổi hướng quang được đúc phun kép mà liền kề với nhau. Phần tử tạo hình ảnh được tạo cấu hình để ánh sáng tạo hình ảnh đi qua. Phần tử đổi hướng quang được đúc phun kép bao gồm phần thứ nhất và phần thứ hai. Phần thứ nhất được làm từ vật liệu trong suốt. Phần thứ nhất có bề mặt phản xạ được tạo cấu hình để phản chiếu ánh sáng tạo hình ảnh. Phần thứ hai được làm từ vật liệu chắn sáng, và phần thứ hai được lắp cố định ở ngoại vi của phần thứ nhất. Phần thứ hai bao gồm phần đỡ được tạo cấu hình để đỡ phần tử đổi hướng quang được đúc phun kép. Phần đỡ duy trì phần tử đổi hướng quang được đúc phun kép ở vị trí định trước tương ứng với phần tử tạo hình ảnh nhờ cụm cơ cấu lắp ráp. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến môđun camera bao gồm bộ phận chụp ảnh này, và thiết bị điện tử bao gồm môđun camera này.

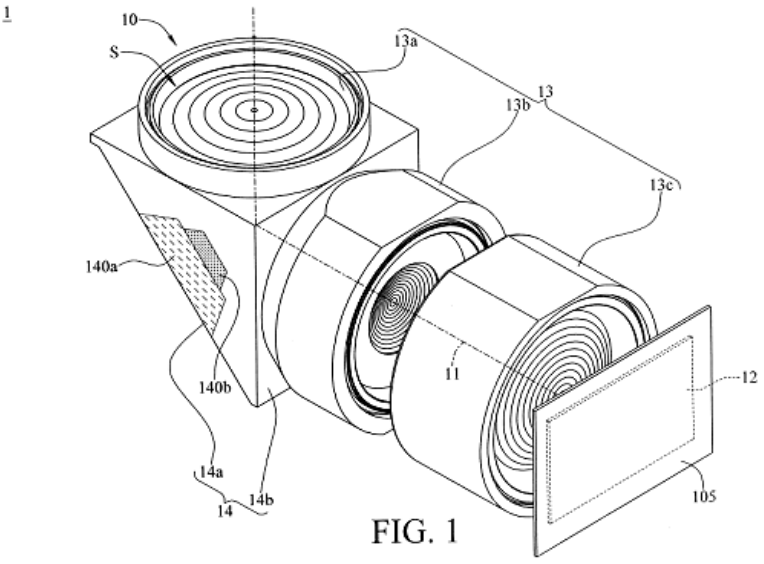


FIG. 1

(11) **1-0057639 B**

(15) 27/03/2026
Số Quyết định: 48584/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 1-2021-06737

(85) 01/07/2016

(22) 03/12/2014

(86) PCT/EP2014/076453 03/12/2014

(30) 13195494.3 03/12/2013 EP

(87) WO2015/082560 11/06/2015

(51) ***A24F 47/00***

(62) 1-2016-02416

(73) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A.** (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

(72) FERNANDO, Felix (GB); BERNAUER, Dominique (CH)

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) **HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ HOẠT ĐỘNG BẰNG ĐIỆN VÀ VẬT DỤNG TẠO SOL KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tạo sol khí hoạt động bằng điện bao gồm vật dụng tạo sol khí (504, 604) bao gồm ít nhất một thành phần kết hợp chất đánh dấu ở bên trong vật liệu của ít nhất một thành phần, trong đó chất đánh dấu bao gồm dấu hiệu quang phổ nhận dạng được. Hệ thống cũng bao gồm khoang (532, 612) để nhận ít nhất một phần vật dụng tạo sol khí; ít nhất một chi tiết làm nóng (534, 618); bộ nguồn điện (526, 606) để cấp điện đến ít nhất một chi tiết làm nóng; phần cứng hoạt động bằng điện được nối với bộ nguồn điện và ít nhất một chi tiết làm nóng; và bộ phát hiện (610) có khả năng phát hiện sự có mặt của vật dụng tạo sol khí trong khoang và phân biệt vật dụng tạo sol khí với các vật dụng khác mà được tạo kết cấu để sử dụng với hệ thống tạo sol khí, dựa vào chất đánh dấu được kết hợp ở bên trong vật liệu của vật dụng tạo sol khí. Sáng chế còn đề cập đến vật dụng tạo sol khí (504, 604) để sử dụng trong hệ thống tạo sol khí hoạt động bằng điện.

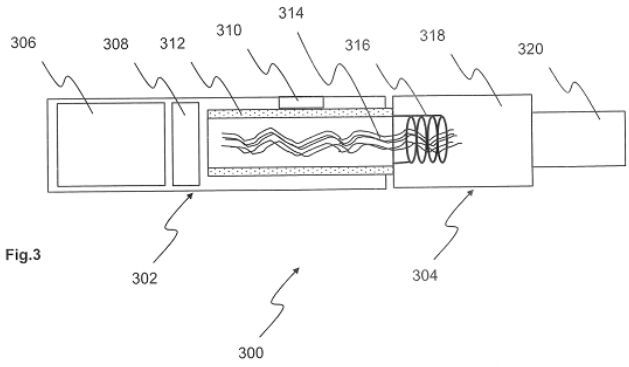


Fig.3

(11) **1-0057640 B**

(15) 27/03/2026
Số Quyết định: 48736/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/12/2023 429 A

(21) 1-2023-03169

(22) 15/05/2023

(30) 2022105715999 25/05/2022 CN

(51) ***H01Q 1/12***; *H01Q 3/32; H01Q 19/10; H01Q 21/30; H01Q 1/36; H01Q 19/06*

(73) 1. **FOSHAN EAHISON COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)
Building 1, No.5, Lianxin South Road, Yundonghai Street, Sanshui District Foshan, Guangdong 528100, China
2. **GUANGDONG FUSHUN TIANJI COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)
Building 2-2, No.5, Lianxin South Road, Yundonghai Street, Sanshui District, Foshan, Guangdong 528100, China

(72) Hongzhen ZHENG (CN); Qiang ZHU (CN); Yongchao LU (CN); Guodong WANG (CN); Chunhui SHANG (CN); Yashan HUANG (CN); Weixiong QIAN (CN); Chongxuan DENG (CN); Yong YU (CN); Yongping HUANG (CN); Shichao YANG (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **ANTEN CÓ THỂ ĐIỀU CHỈNH ĐIỆN ĐỘC LẬP ĐA CHÙM TIA VÀ ĐA TẦN**

(57) Sáng chế đề cập đến anten có thể điều chỉnh điện độc lập đa chùm tia và đa tần bao gồm: thấu kính điện từ thứ nhất, thấu kính điện từ thứ hai, tấm lắp ráp, tấm phản xạ, các cụm bộ tạo dao động A1 đến A32, các cụm bộ tạo dao động B1 đến B8, và các bộ dịch pha C1 đến C12. Thấu kính điện từ thứ nhất và thấu kính điện từ thứ hai đều là các thấu kính hình trụ. Các cụm bộ tạo dao động A1 đến A32 có tần số làm việc cao hơn các cụm bộ tạo dao động B1 đến B8. Thấu kính điện từ thứ nhất, thấu kính điện từ thứ hai, tấm phản xạ và tấm lắp ráp được cố định tương đối với nhau. Các cụm bộ tạo dao động A1 đến A32 và các cụm bộ tạo dao động B1 đến B8 đều được lắp trên bề mặt phản xạ của tấm phản xạ. Các bộ dịch pha C1 đến C12 đều được lắp trên tấm lắp ráp. Cứ bốn bộ tạo dao động tần số cao hơn và cứ hai bộ tạo dao động tần số thấp hơn được kết nối với một bộ dịch pha tương ứng. Sáng chế khác biệt bởi cấu trúc đơn giản, thiết kế khoa học, kích thước nhỏ, thiết lập linh hoạt hướng chùm tia và v.v..

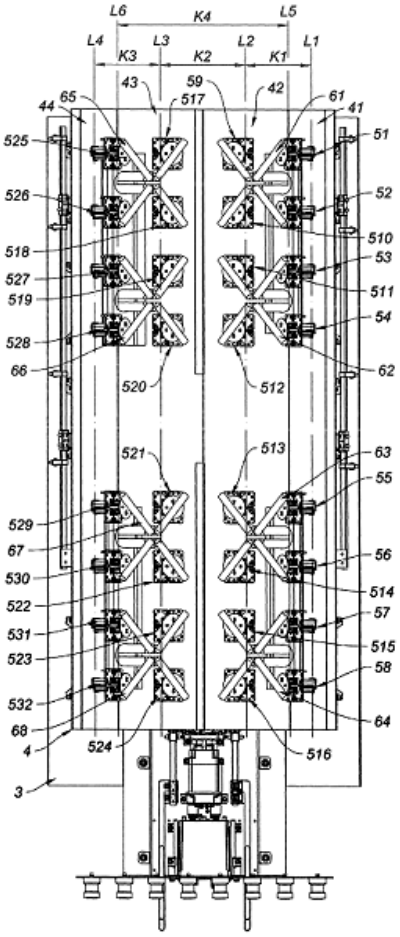

L6
K4
L5
L4
L3
L2
L1
K3
K2
K1
43
59
42
61
44
65
517
41
525
51
526
52
510
518
53
527
511
519
54
528
62
66
520
512
521
513
63
55
529
67
56
530
514
522
57
531
515
523
58
532
64
68
4
524
516
3

Fig.4

(11) **1-0057641 B**

(15) 27/03/2026
Số Quyết định: 48817/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/08/2024 437 A

(21) 1-2024-03005

(85) 15/10/2021

(22) 18/09/2020

(86) PCT/US2020/051480 18/09/2020

(30) 62/903,647 20/09/2019 US
17/019,567 14/09/2020 US

(87) WO2021/055741 A1 25/03/2021

(51) ***H04N 19/20***; *H04N 19/187; H04N 19/70; H04N 19/46; H04N 19/65; H04N 19/105; H04N 19/44*

(62) 1-2021-06503

(73) **TENCENT AMERICA LLC** (US)
2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

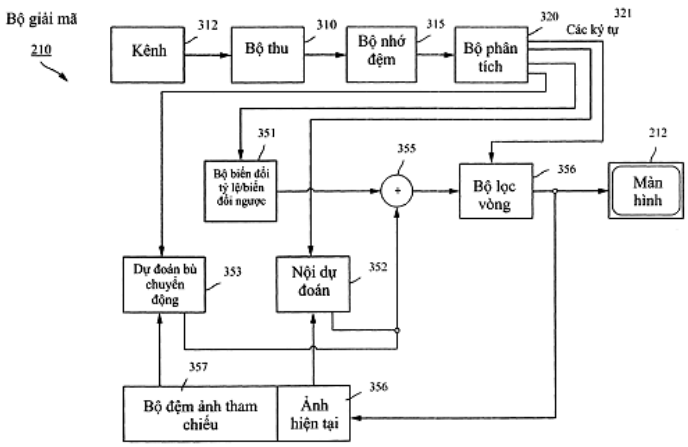
(72) CHOI, Byeongdoo (KR); WENGER, Stephan (DE); LIU, Shan (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VIĐEO VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị bao gồm mã máy tính có cấu trúc để làm cho bộ xử lý hoặc các bộ xử lý thực hiện việc phân tích ít nhất một tập tham số viđeo bao gồm ít nhất một phần tử cú pháp mà chỉ báo rằng ít nhất một lớp trong dòng bit có thể biến đổi tỷ lệ có phải là một trong số lớp phụ thuộc của dòng bit có thể biến đổi tỷ lệ và lớp độc lập của dòng bit có thể biến đổi tỷ lệ, giải mã ảnh trong lớp phụ thuộc bằng cách phân tích và diễn dịch danh sách ảnh tham chiếu liên lớp và giải mã ảnh trong lớp độc lập mà không cần phân tích và diễn dịch danh sách ảnh tham chiếu liên lớp.

FIG. 3



(11) **1-0057642 B**

(15) 27/03/2026
Số Quyết định: 48872/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/12/2022 417 A

(21) 1-2022-07190

(85) 03/11/2022

(22) 08/04/2021

(86) PCT/US2021/026494 08/04/2021

(30) 63/007,364 08/04/2020 US
63/059,148 30/07/2020 US
63/091,867 14/10/2020 US

(87) WO2021/207562 14/10/2021

(51) ***H04W 4/00****; H04W 74/0833; H04L 5/00*

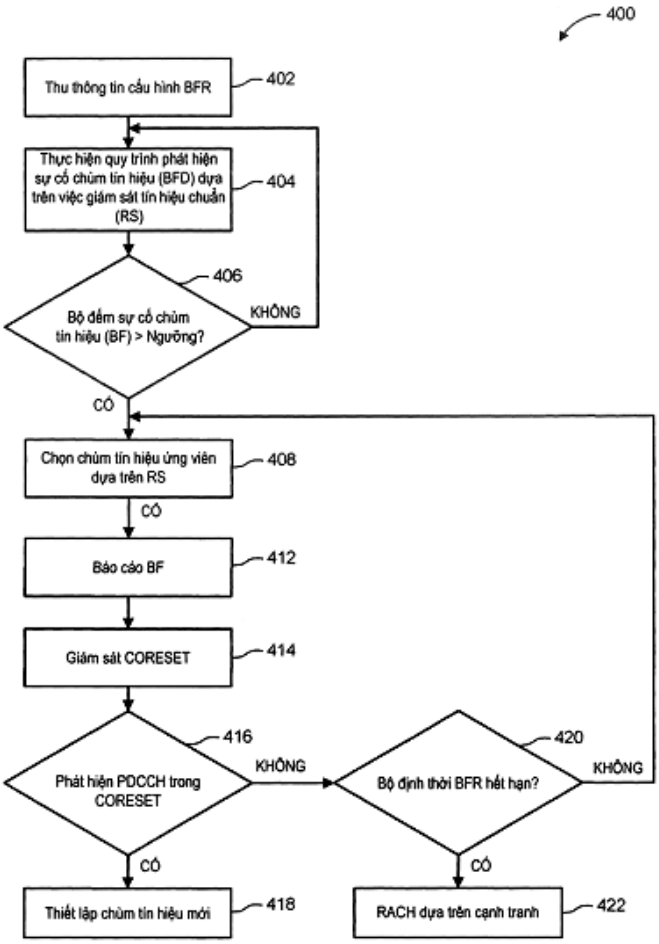
(73) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America

(72) Young Woo KWAK (KR); Moon Il LEE (KR); Paul MARINIER (CA); Afshin HAGHIGHAT (CA); Virgil COMSA (CA)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG ĐƯỢC ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN QUẢN LÝ CHÙM TÍN HIỆU LIÊN QUAN ĐẾN NHIỀU Ô VÀ/HOẶC NHIỀU ĐIỂM THU PHÁT**

(57) Sáng chế cung cấp các phương pháp, thiết bị, hệ thống, v.v. hướng đến quy trình quản lý chùm tín hiệu cho, và/hoặc để sử dụng liên quan đến, nhiều ô và/hoặc nhiều điểm thu/phát. Trong số các phương pháp này có một phương pháp có thể bao gồm bất kỳ bước nào trong các bước xác định tập hợp tín hiệu chuẩn thứ nhất và thứ hai (tập hợp RS) liên kết với tập hợp chùm tín hiệu thứ nhất và thứ hai; bước thu thông tin về tập hợp quy trình khôi phục sự cố chùm tín hiệu (BFR) thứ nhất và thứ hai tương ứng với tập hợp RS thứ nhất và thứ hai, trong đó thông tin chỉ báo tập hợp RS liên kết với chùm tín hiệu ứng viên (tập hợp CB-RS) và tập hợp tài nguyên đường lên cho mỗi tập hợp BFR thứ nhất và thứ hai; bước xác định sự cố chùm tín hiệu dựa trên tập hợp RS thứ nhất và thứ hai; bước chọn tập hợp CB-RS và tập hợp tài nguyên UL từ tập hợp BFR thứ nhất hoặc thứ hai; bước xác định RS của tập hợp CB-RS đã chọn; và bước phát thông tin chỉ báo sự cố chùm tín hiệu bằng cách sử dụng tài nguyên đường lên của tập hợp tài nguyên đường lên đã chọn.


400
Thu thông tin cấu hình BFR
402
Thực hiện quy trình phát hiện sự cố chùm tín hiệu (BFD) dựa trên việc giám sát tín hiệu chuẩn (RS)
404
406
Bộ đếm sự cố chùm tín hiệu (BF) > Ngưỡng?
KHÔNG
CÓ
Chọn chùm tín hiệu ứng viên dựa trên RS
408
CÓ
Báo cáo BF
412
Giám sát CORESET
414
416
Phát hiện PDCCH trong CORESET
KHÔNG
420
Bộ định thời BFR hết hạn?
KHÔNG
CÓ
CÓ
Thiết lập chùm tín hiệu mới
418
RACH dựa trên cạnh tranh
422

HÌNH 4

(11) **1-0057643 B**

(15) 27/03/2026
Số Quyết định: 48874/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/11/2023 428 A

(21) 1-2023-02986

(22) 08/05/2023

(30) 63/341,432 13/05/2022 US

(51) ***G02B 13/00***; *G02B 7/02*

(73) **LARGAN PRECISION CO., LTD.** (TW)
No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City 408, Taiwan, R.O.C.

(72) SU, Heng-Yi (TW); CHOU, Ming-Ta (TW); TSAI, Wen-Yu (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) **CỤM THẤU KÍNH HÌNH ẢNH, MÔĐUN CAMERA VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm thấu kính hình ảnh bao gồm các phần tử quang học và cơ cấu chuyển hướng ánh sáng. Cơ cấu chuyển hướng ánh sáng được bố trí trên trục quang học để đổi hướng trục quang học ít nhất một lần, và bao gồm phần tử đổi hướng ánh sáng, kết cấu chắn ánh sáng và lớp cấu trúc nanô. Phần tử đổi hướng ánh sáng bao gồm bề mặt phản xạ, bề mặt tới và bề mặt thoát ra. Bề mặt phản xạ được tạo cấu hình để chuyển hướng ánh sáng tới về phía ánh sáng thoát ra. Kết cấu chắn ánh sáng được bố trí trên ít nhất một trong số bề mặt tới và bề mặt thoát ra, và bao gồm phần chắn ánh sáng chính nằm trên phần ngoại vi gần trục quang học nhất trên mặt cắt ngang đi qua trục quang học. Lớp cấu trúc nanô được phân bố liên tục trên ít nhất một trong các bề mặt tới và bề mặt thoát ra và phần chắn ánh sáng chính. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến môđun camera có lắp cụm thấu kính hình ảnh này và thiết bị điện tử có lắp môđun camera theo sáng chế.

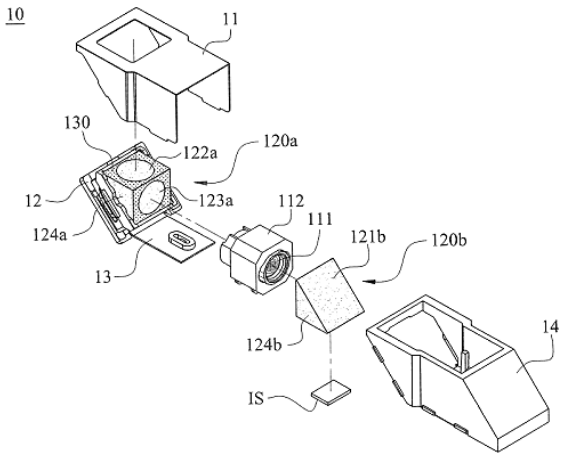


Fig. 1B

(11) **1-0057644 B**

(15) 27/03/2026
Số Quyết định: 48980/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/04/2023 421 A

(21) 1-2023-00102

(85) 09/01/2023

(22) 08/06/2021

(86) PCT/AU2021/050572 08/06/2021

(30) 2020203801 09/06/2020 AU

(87) WO2021/248181 16/12/2021

(51) ***H01M 4/1397****; C01B 25/45; H01M 4/58; C01B 25/30; H01M 4/136*

(73) **VSPC LTD** (AU)
31 Westgate Street, Wacol, Queensland 4076, Australia

(72) Aabhash SHRESTHA (AU); John WORSLEY (AU)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA MUỐI LITHI KIM LOẠI PHOSPHAT**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tạo ra vật liệu có công thức $Li_xM_{1-z}D_zPO_4$, trong đó M là một hoặc nhiều kim loại chuyển tiếp, D là một hoặc nhiều nguyên tố được chọn từ nhóm bao gồm Mg, Ca, Sr, Ba, Ti, Zn, B, Al, Ga, In, Si, Ge, Sc, Y, và các nguyên tố đất hiếm, $0,8 \leq x \leq 1,2$ và $0 \leq z \leq 0,2$, phương pháp này bao gồm các bước:

a) tạo ra hỗn hợp bao gồm nguồn một hoặc nhiều kim loại chuyển tiếp, nguồn phospho, nguồn lithi và chất hoạt động bề mặt, và tùy ý nguồn D, trong đó (i) tỷ lệ giữa $Li:PO_4:(M+D)$ so với hệ số tỷ lượng cần để tạo ra vật liệu nằm trong khoảng 1,04 đến 1,10:1,00 đến 1,05:1, hoặc (ii) tỷ lệ giữa $(Li+PO_4):(M+D)$ so với hệ số tỷ lượng cần để tạo ra vật liệu là cao hơn 2,05;

b) làm khô hỗn hợp thu được ở bước (a) để tạo ra các hạt hoặc bột; và

c) xử lý nhiệt các hạt hoặc bột thu được ở bước (b) để tạo ra vật liệu.

(11) **1-0057645 B**

(15) 27/03/2026
Số Quyết định: 48982/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/08/2022 413 A

(21) 1-2022-03821

(85) 17/06/2022

(22) 30/11/2020

(86) PCT/CN2020/132766 30/11/2020

(30) 62/941974 29/11/2019 US

(87) WO2021/104520 A1 03/06/2021

(51) ***H04W 68/02***; *H04W 56/00*

(73) **SHARP KABUSHIKI KAISHA** (JP)
1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522, Japan

(72) SHIH, Meiju (TW); CHEN, Hungchen (TW); TSENG, Yunglan (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIÁM SÁT CÁC DỊP NHẮN TIN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giám sát các dịp nhắn tin cho thiết bị người dùng (user equipment, UE). Phương pháp này bao gồm các bước xác định liệu cấu hình nhắn tin chỉ báo ít nhất hai dịp giám sát kênh điều khiển đường xuống vật lý (physical downlink control channel, PDCCH) liên kết với khối tín hiệu đồng bộ (synchronization signal block, SSB) trong dịp nhắn tin (paging occasion, PO) có được nhận từ trạm gốc (base station, BS), xác định liệu thiết bị người dùng có được hoạt động trong phổ không cần được cấp phép, nhận chỉ báo trong thông điệp ngắn trong dịp giám sát kênh điều khiển đường xuống vật lý thứ nhất trong số ít nhất hai dịp giám sát kênh điều khiển đường xuống vật lý khi xác định được rằng thiết bị người dùng được hoạt động trong phổ không cần được cấp phép và cấu hình nhắn tin chỉ báo ít nhất hai dịp giám sát kênh điều khiển đường xuống vật lý được truyền, thông điệp ngắn được bao gồm trong thông tin điều khiển đường xuống (downlink control information, DCI) được xáo trộn với định danh tạm thời mạng vô tuyến nhắn tin (paging radio network temporary identifier, P-RNTI), và dừng giám sát dịp giám sát kênh điều khiển đường xuống vật lý thứ hai trong dịp nhắn tin đáp lại chỉ báo.

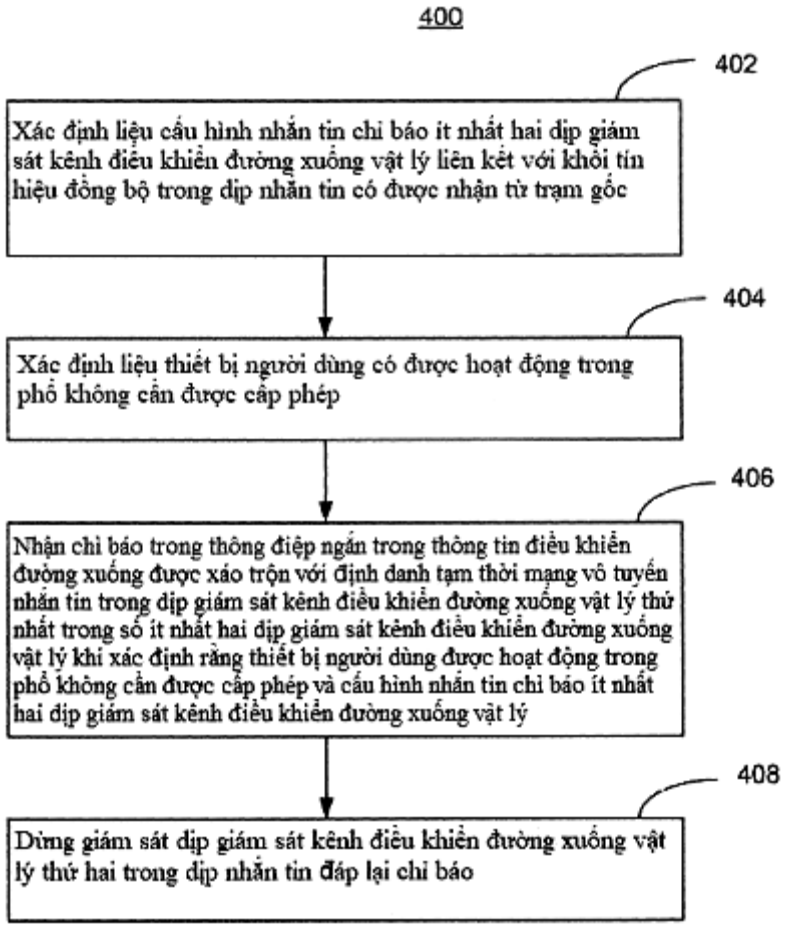

400
402
Xác định liệu cấu hình nhắn tin chỉ báo ít nhất hai dịp giám sát kênh điều khiển đường xuống vật lý liên kết với khối tín hiệu đồng bộ trong dịp nhắn tin có được nhận từ trạm gốc
404
Xác định liệu thiết bị người dùng có được hoạt động trong phổ không cần được cấp phép
406
Nhận chỉ báo trong thông điệp ngắn trong thông tin điều khiển đường xuống được xáo trộn với định danh tạm thời mạng vô tuyến nhắn tin trong dịp giám sát kênh điều khiển đường xuống vật lý thứ nhất trong số ít nhất hai dịp giám sát kênh điều khiển đường xuống vật lý khi xác định rằng thiết bị người dùng được hoạt động trong phổ không cần được cấp phép và cấu hình nhắn tin chỉ báo ít nhất hai dịp giám sát kênh điều khiển đường xuống vật lý
408
Dừng giám sát dịp giám sát kênh điều khiển đường xuống vật lý thứ hai trong dịp nhắn tin đáp lại chỉ báo

Fig.4

(11) **1-0057646 B**

(15) 27/03/2026
Số Quyết định: 48984/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/06/2024 435 A

(21) 1-2023-07698

(85) 02/11/2023

(22) 09/05/2022

(86) PCT/US2022/072218 09/05/2022

(30) 17/316,529 10/05/2021 US

(87) WO2022/241409 A3 17/11/2022

(51) ***H04R 3/00***; *H04S 7/00; H04R 5/027*

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) KIM, Lae-Hoon (KR); SAKI, Fatemeh (IR); YANG, Yoon Mo (KR); VISSER, Erik (LU)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ THỰC HIỆN THU PHÓNG ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thực hiện thu phóng âm thanh bao gồm một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để thực thi các lệnh để xác định pha thứ nhất dựa trên tín hiệu âm thanh thứ nhất trong số các tín hiệu âm thanh thứ nhất và xác định pha thứ hai dựa trên tín hiệu âm thanh thứ hai trong số các tín hiệu âm thanh thứ hai. Một hoặc nhiều bộ xử lý cũng được tạo cấu hình để thực thi các lệnh để áp dụng hoạt động lọc không gian cho các tín hiệu âm thanh đã chọn trong số các tín hiệu âm thanh thứ nhất và các tín hiệu âm thanh thứ hai để tạo ra tín hiệu âm thanh được tăng cường. Một hoặc nhiều bộ xử lý còn được tạo cấu hình để thực thi các lệnh để tạo ra tín hiệu đầu ra thứ nhất, gồm việc kết hợp cường độ của tín hiệu âm thanh được tăng cường với pha thứ nhất và tạo ra tín hiệu đầu ra thứ hai, gồm việc kết hợp cường độ của tín hiệu âm thanh được tăng cường với pha thứ hai. Tín hiệu đầu ra thứ nhất và tín hiệu đầu ra thứ hai tương ứng với tín hiệu được thu phóng của âm thanh.

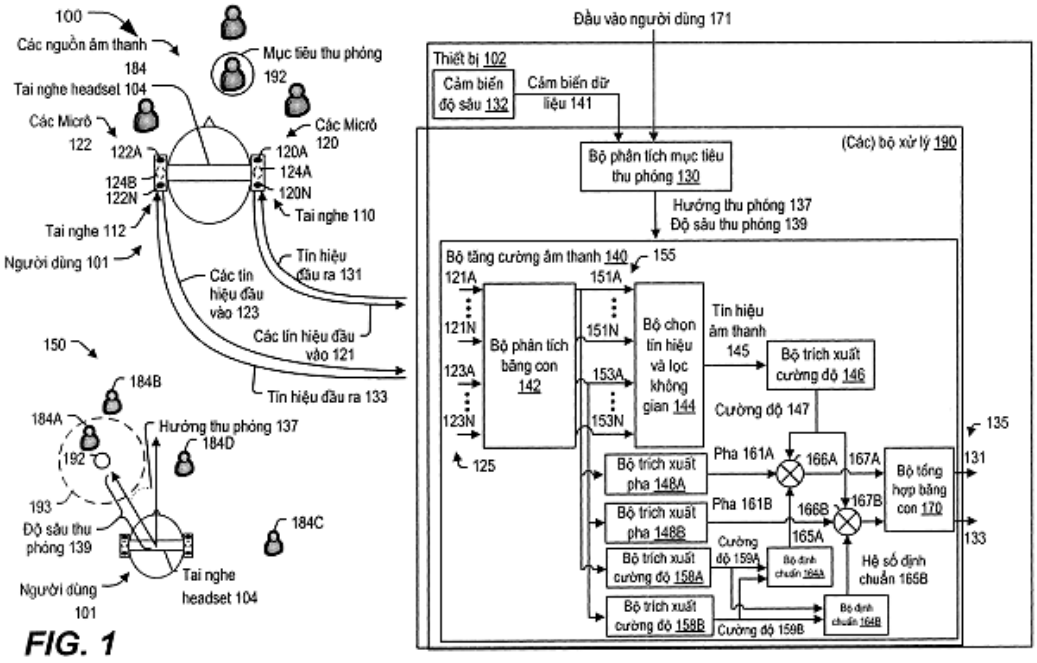

100
Các nguồn âm thanh
184
Tai nghe headset 104
Các Micrô
122
122A
124B
122N
Tai nghe 112
Người dùng 101
Mục tiêu thu phóng
192
Các Micrô
120
120A
124A
120N
Tai nghe 110
Tín hiệu đầu ra 131
Các tín hiệu đầu vào 123
Các tín hiệu đầu vào 121
Tín hiệu đầu ra 133
150
184B
184A
192
Hướng thu phóng 137
184D
193
Độ sâu thu phóng 139
184C
Người dùng 101
Tai nghe headset 104
Đầu vào người dùng 171
Thiết bị 102
Cảm biến độ sâu 132
Cảm biến dữ liệu 141
(Các) bộ xử lý 190
Bộ phân tích mục tiêu thu phóng 130
Hướng thu phóng 137
Độ sâu thu phóng 139
Bộ tăng cường âm thanh 140
155
121A
121N
123A
123N
125
Bộ phân tích băng con 142
151A
151N
153A
153N
Bộ chọn tín hiệu và lọc không gian 144
Tín hiệu âm thanh 145
Bộ trích xuất cường độ 146
Cường độ 147
Bộ trích xuất pha 148A
Bộ trích xuất pha 148B
Bộ trích xuất cường độ 158A
Bộ trích xuất cường độ 158B
Pha 161A
Pha 161B
166A
166B
165A
167A
167B
Bộ tổng hợp băng con 170
135
131
133
Cường độ 159A
Cường độ 159B
Bộ định chuẩn 164A
Bộ định chuẩn 164B
Hệ số định chuẩn 165B

FIG. 1

(11) **1-0057647 B**

(15) 27/03/2026
Số Quyết định: 48985/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 1-2021-05233

(85) 25/08/2021

(22) 22/01/2020

(86) PCT/CN2020/073792 22/01/2020

(30) 201910105409.2 01/02/2019 CN

(87) WO2020/156436 06/08/2020

(51) ***H04W 24/08***; *H04W 24/10*

(73) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) CHEN, Li (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐO, PHƯƠNG PHÁP CHỈ BÁO ĐO, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ PHÍA MẠNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp đo, phương pháp chỉ báo đo, thiết bị đầu cuối, thiết bị phía mạng và phương tiện lưu trữ có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp đo bao gồm: nhận thông tin chỉ báo được truyền bởi thiết bị phía mạng; và xác định đối tượng mục tiêu cần đo dựa trên thông tin chỉ báo, trong đó thông tin chỉ báo bao gồm chỉ báo thứ nhất và/hoặc chỉ báo thứ hai, trong đó chỉ báo thứ nhất được sử dụng để chỉ ra ngưỡng xác định phép đo; và chỉ báo thứ hai được sử dụng để chỉ ra ít nhất một trong những điều sau: sóng mang mục tiêu thứ nhất trong băng tần mục tiêu, ô thứ nhất tương ứng với sóng mang mục tiêu thứ hai, ô thứ hai trong nhóm ô mục tiêu thứ nhất, ô thứ ba hoặc ô thứ ba sóng mang mục tiêu cho đối tượng thứ nhất hoặc tín hiệu tham chiếu của đối tượng thứ nhất.

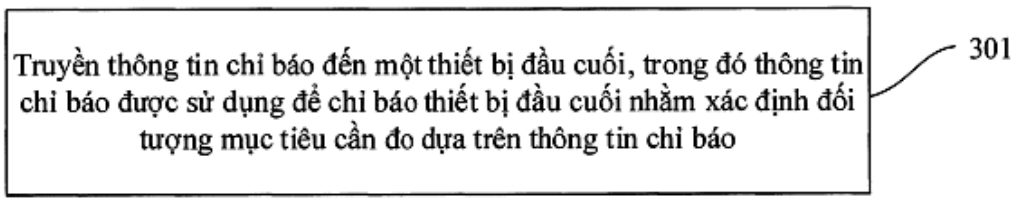


Fig.3

(11) **1-0057648 B**

(15) 27/03/2026
Số Quyết định: 48987/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/10/2023 427 A

(21) 1-2023-03413

(85) 02/05/2019

(22) 10/10/2017

(86) PCT/KR2017/011149 10/10/2017

(30) 10-2016-0127893 04/10/2016 KR
10-2016-0129391 06/10/2016 KR
10-2017-0090621 17/07/2017 KR

(87) WO2018/066988 A1 12/04/2018

(51) ***H04N 19/625***; *H04N 19/11; H04N 19/119; H04N 19/124; H04N 19/13; H04N 19/134; H04N 19/176; H04N 19/51; H04N 19/103; H04N 19/129*

(62) 1-2019-02236

(73) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea

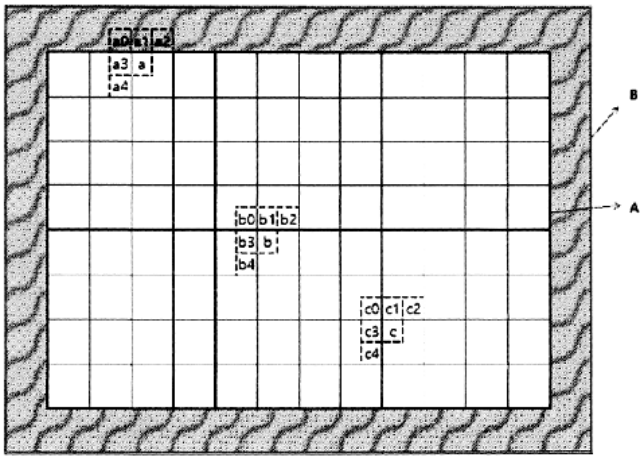
(72) KIM, Ki Baek (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KHÔNG TẠM THỜI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI KHÔNG TẠM THỜI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh hiện thời bằng thiết bị giải mã, phương pháp này bao gồm các bước: thu dòng bit trong đó ảnh hiện thời được mã hóa; phân chia ảnh hiện thời dựa trên nhiều kiểu phân chia được xác định trước trong thiết bị giải mã; và giải mã ảnh hiện thời đã phân chia dựa trên thông tin mã hóa được trích xuất từ dòng bit, trong đó, việc phân chia ảnh hiện thời bao gồm: phân chia ảnh hiện thời thành nhiều đơn vị phân chia dựa trên ít nhất một trong số các đường nằm ngang hoặc các đường thẳng đứng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa ảnh hiện thời, phương tiện ghi đọc được bởi máy tính không tạm thời chứa dòng bit được tạo ra bởi phương pháp mã hóa ảnh hiện thời bằng thiết bị mã hóa và phương pháp truyền dòng bit được tạo ra bởi phương pháp mã hóa ảnh.

FIG. 44



(11) **1-0057649 B**

(15) 27/03/2026
Số Quyết định: 48988/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/06/2024 435 A

(21) 1-2024-01564

(85) 01/03/2024

(22) 05/07/2022

(86) PCT/KR2022/009645 05/07/2022

(30) 10-2021-0104254 09/08/2021 KR
10-2021-0131324 05/10/2021 KR

(87) WO2023/018012 16/02/2023

(51) ***H02J 9/00***; *H02J 7/14; H04B 1/16; H02J 9/06; H01H 13/14; H02J 7/34*

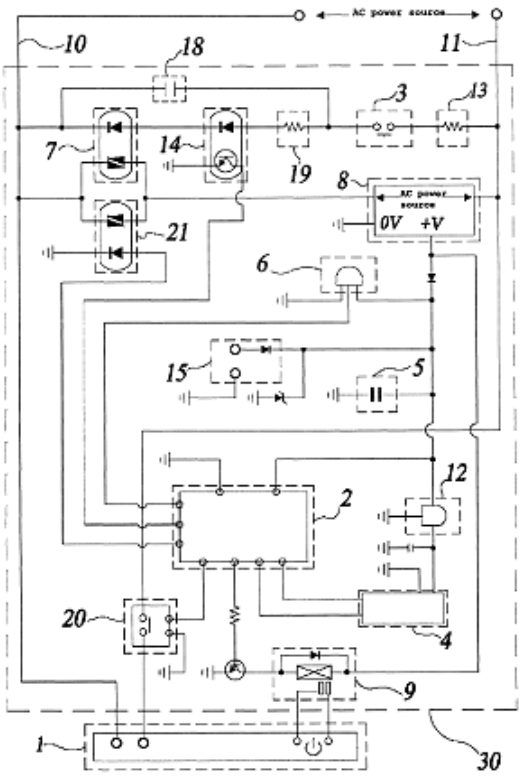
(76) **KIM, BYONGHO** (KR)
(Byeoksan Beach Town, Dongsam-dong) 106-702, 266, Wachi-ro Yeongdo-gu Busan 49115, Republic of Korea

(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ NGẮT ĐIỆN DỰ PHÒNG**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị ngắt điện dự phòng được bố trí trên đường dây điện nối từ nguồn điện xoay chiều (AC) thương mại tới phần bên trong của một thiết bị điện, thiết bị ngắt điện này bao gồm: công tắc thủ công để cấp hoặc ngắt điện từ nguồn điện AC thương mại; rơle không tiếp điểm để cấp nguồn điện AC thương mại tới phía đầu ra khi dòng điện chạy tới phía đầu vào theo hoạt động của công tắc thủ công; bộ nguồn công suất thấp để biến đổi và cung cấp điện áp của nguồn điện AC thương mại được cấp bởi rơle không tiếp điểm; bộ vi xử lý để tiếp nhận nguồn điện được cấp bởi bộ nguồn công suất thấp và điều khiển hoạt động của thiết bị ngắt điện dự phòng; bộ tạo tín hiệu điều khiển để gửi tín hiệu điều khiển tới bộ vi xử lý khi dòng điện chạy theo hoạt động của công tắc thủ công; tụ điện được nạp điện và tiếp đó được phóng điện theo hoạt động của công tắc thủ công; và điện trở để làm cho điện áp nạp điện của tụ điện lớn hơn so với điện áp vận hành của bộ tạo tín hiệu điều khiển, trong đó khi công tắc thủ công hoạt động, nghĩa là, khi bật hoặc tắt thiết bị điện, dòng điện chạy liên tục trong bộ tạo tín hiệu điều khiển nhờ trạng thái phóng điện của tụ điện để ngăn chặn sự cố do điều khiển nhiều hoạt động của bộ vi xử lý.

Fig.1


AC power source
10
18
11
3
13
7
14
19
8
AC power source
0V +V
21
6
15
5
12
2
20
4
9
1
30

(11) **1-0057650 B**

(15) 27/03/2026
Số Quyết định: 48989/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/02/2021 395 A

(21) 1-2020-05812

(85) 12/10/2020

(22) 14/03/2018

(86) PCT/CN2018/079052 14/03/2018

(87) WO2019/173989 A1 19/09/2019

(51) ***H04W 28/24***; *H04W 36/14*

(73) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) TANG, Hai (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG CHÍNH SÁCH LIÊN HỆ THỐNG VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI SỬ DỤNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sử dụng chính sách liên hệ thống và thiết bị người sử dụng (User Equipment - UE) , bao gồm các bước: khi hệ thống thứ nhất xử lý dịch vụ, sử dụng chính sách UE thứ nhất được ứng dụng cho hệ thống thứ nhất; và khi hệ thống thứ hai xử lý dịch vụ, sử dụng chính sách UE được ứng dụng cho hệ thống thứ hai; chính sách UE được ứng dụng cho hệ thống thứ hai và chính sách UE thứ nhất được ứng dụng cho hệ thống thứ nhất được ứng dụng cho cùng một UE.

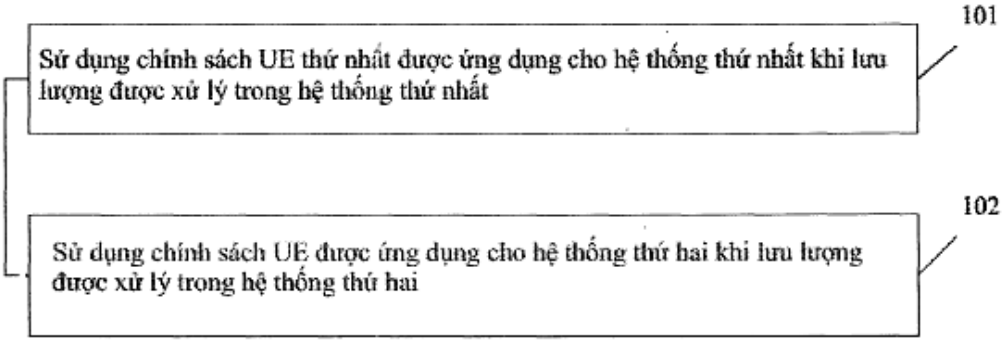


Fig.1

(11) **1-0057651 B**

(15) 27/03/2026
Số Quyết định: 48990/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/02/2019 371 A

(21) 1-2018-05225

(85) 22/11/2018

(22) 11/04/2017

(86) PCT/CN2017/080103 11/04/2017

(30) 15/139,987 27/04/2016 US

(87) WO2017/185979 A1 02/11/2017

(51) ***H04W 72/04***; *H04B 7/04*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) STIRLING-GALLACHER, Richard (GB); TENNY, Nathan Edward (US); LIU, Bin (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG CÁC TÍN HIỆU THAM CHIẾU THĂM DÒ VÀ TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp truyền thông các tín hiệu tham chiếu thăm dò (các SRS) trong hệ thống sóng milimét song công phân chia theo thời gian (TDD) di động. Điểm truyền (TP) có thể truyền các tín hiệu tham chiếu được điều hướng đến thiết bị người dùng (UE), mỗi trong số các tín hiệu tham chiếu được điều hướng đã được truyền theo hướng chùm sóng trong tập hợp của các hướng chùm sóng sẵn có dùng cho TP. TP có thể thu tin nhắn phản hồi từ UE nhận dạng một trong số các tín hiệu tham chiếu được điều hướng được truyền đến UE. TP có thể lựa chọn, từ tập hợp của các hướng chùm sóng sẵn có dùng cho TP, tập hợp con của các hướng chùm sóng dùng việc thu SRS dựa vào tin nhắn phản hồi được thu từ UE, và thu các tín hiệu SRS đường lên theo các hướng chùm sóng trong tập hợp con của các hướng chùm sóng. Tập hợp của các hướng chùm sóng sẵn có dùng cho TP bao gồm ít nhất một hướng chùm sóng được loại trừ khỏi tập hợp con của các hướng chùm sóng.

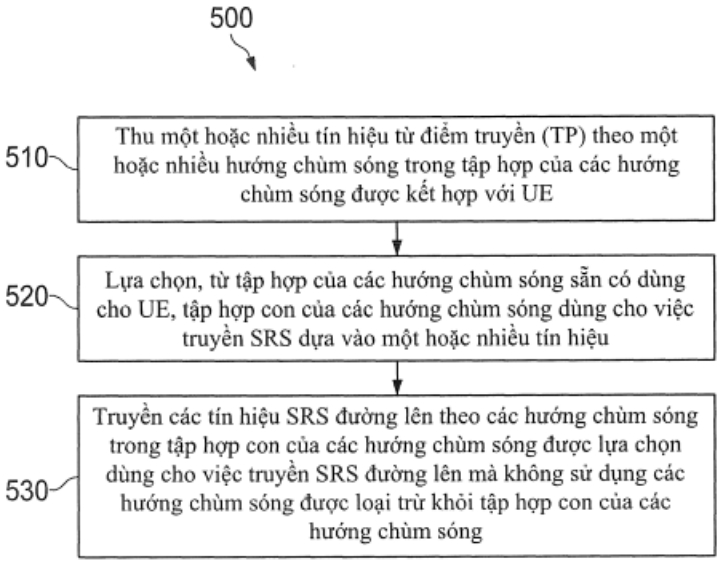

500
510
Thu một hoặc nhiều tín hiệu từ điểm truyền (TP) theo một hoặc nhiều hướng chùm sóng trong tập hợp của các hướng chùm sóng được kết hợp với UE
520
Lựa chọn, từ tập hợp của các hướng chùm sóng sẵn có dùng cho UE, tập hợp con của các hướng chùm sóng dùng cho việc truyền SRS dựa vào một hoặc nhiều tín hiệu
530
Truyền các tín hiệu SRS đường lên theo các hướng chùm sóng trong tập hợp con của các hướng chùm sóng được lựa chọn dùng cho việc truyền SRS đường lên mà không sử dụng các hướng chùm sóng được loại trừ khỏi tập hợp con của các hướng chùm sóng

FIG. 5

(11) **1-0057652 B**

(15) 27/03/2026
Số Quyết định: 48993/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/09/2019 378 A

(21) 1-2019-03877

(85) 18/07/2019

(22) 22/12/2017

(86) PCT/JP2017/046265 22/12/2017

(30) 2016-250135 22/12/2016 JP
2016-250136 22/12/2016 JP
2016-250139 22/12/2016 JP
2016-250138 22/12/2016 JP
2016-250137 22/12/2016 JP

(87) WO2018/117270 28/06/2018

(51) ***A01F 12/46**; G06K 7/10; G06K 19/07*

(73) **KUBOTA CORPORATION** (JP)
1-2-47, Shikitsuhigashi, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan

(72) NAKANISHI Masahiro (JP); DANGURI Akio (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **ĐỒ CHỨA NÔNG SẢN VÀ HỆ THỐNG QUẢN LÝ NÔNG SẢN**

(57) Đồ chứa nông sản bao gồm: phần chứa để chứa nông sản; và thẻ RFID đặt trên phần chứa và được tạo kết cấu để truyền dữ liệu liên quan tới phần chứa. Phần chứa bao gồm: phần đáy; và phần theo chu vi bao quanh phần đáy và bao gồm phần miệng mà nông sản được nạp vào đó. Thẻ RFID được đặt trên phần theo chu vi.

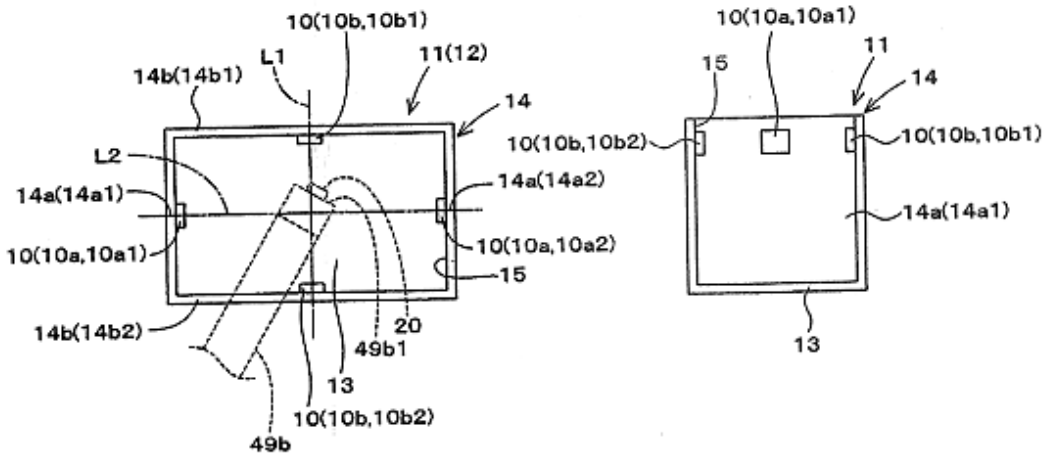


FIG.3

(11) **1-0057653 B**

(15) 27/03/2026
Số Quyết định: 49026/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/03/2018 360 A

(21) 1-2017-02168

(22) 08/06/2017

(30) 10-2016-0117304 12/09/2016 KR
10-2016-0159277 28/11/2016 KR

(51) ***G02B 13/00***

(73) **SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD.** (KR)
Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea, zipcode: 443-743

(72) JUNG, Jin Hwa (KR); JO, Yong Joo (KR)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **HỆ THỐNG TẠO ẢNH QUANG HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tạo ảnh quang học gồm có thấu kính thứ nhất, thấu kính thứ hai, thấu kính thứ ba, thấu kính thứ tư có năng suất khúc xạ âm, thấu kính thứ năm có năng suất khúc xạ âm, thấu kính thứ sáu, và thấu kính thứ bảy có năng suất khúc xạ dương. Thấu kính thứ nhất tới thấu kính thứ bảy được bố trí theo hướng từ phía đối tượng tới mặt phẳng ảnh.

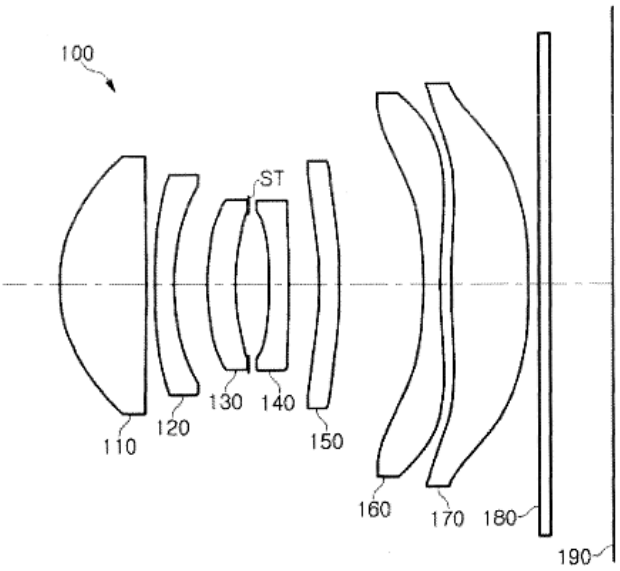


FIG. 1

(11) **1-0057654 B**

(15) 27/03/2026
Số Quyết định: 49027/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2021-04929

(85) 10/08/2021

(22) 10/01/2020

(86) PCT/CN2020/071523 10/01/2020

(30) 201910027573.6 11/01/2019 CN

(87) WO2020/143798 16/07/2020

(51) ***C07D 513/04***; *A61K 31/4162; A61P 31/20; A61K 31/407; A61K 31/554*

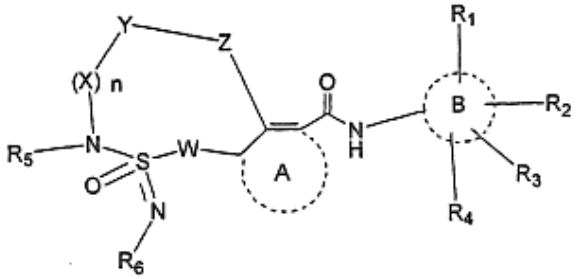
(73) **SHANGHAI LONGWOOD BIOPHARMACEUTICALS CO., LTD.** (CN)
Rm 7401-7402, 3F & 4F., Building 7, 4289 Jindu Road, Minhang District, Shanghai 201108, China

(72) WANG, Zhe (CN); ZENG, Zhihong (CN); ZHANG, Lei (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỢP CHẤT SULPHIAMIDIN AMIT-ARYL AMIT MẠCH VÒNG BÊN TRONG VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất sulphiamidin amit-aryl amit mạch vòng bên trong mà có thể hoạt động như chất ức chế sự sao chép HBV và có cấu tạo là công thức hóa học (L), hoặc chất đồng phân lập thể hoặc đồng phân hỗ biến của nó, hoặc muối, hydrat hoặc dung môi dược dụng của nó. Định nghĩa của mỗi nhóm là như được mô tả trong phần mô tả. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này.



(11) **1-0057655 B**

(15) 27/03/2026
Số Quyết định: 49028/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2022-00198

(85) 12/01/2022

(22) 07/07/2020

(86) PCT/JP2020/026551 07/07/2020

(30) 2019-128253 10/07/2019 JP
2020-074304 17/04/2020 JP

(87) WO2021/006269 14/01/2021

(51) ***C08J 3/07***; *A61K 8/73; C08B 3/00; A61K 8/02; A61Q 1/00*

(73) **DAINICHISEIKA COLOR & CHEMICALS MFG. CO., LTD.** (JP)
7-6, Nihonbashi Bakuro-cho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038383, Japan

(72) ABE Takashi (JP)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HẠT NHỰA, HẠT NHỰA ĐƯỢC TẠO RA BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY VÀ SẢN PHẨM ĐƯỢC TẠO THÀNH TỪ HẠT NHỰA NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất hạt nhựa mà có thể tạo ra các loại sản phẩm khác nhau, như mỹ phẩm, tạo ra ấn tượng xúc giác, khả năng lan truyền trên da, độ trong suốt và độ ổn định của sản phẩm vượt trội, và có thể được thay thế cho các hạt nhựa được tạo thành từ vật liệu tổng hợp có nguồn gốc từ dầu mỏ. Phương pháp này là phương pháp sản xuất hạt nhựa chứa dẫn xuất xenluloza làm thành phần chính. Phương pháp sản xuất bao gồm các bước: tạo huyền phù: trộn pha dầu bao gồm dẫn xuất xenluloza và dung môi hữu cơ mà hòa tan dẫn xuất xenluloza, dung môi hữu cơ có độ tan trong nước nằm trong khoảng từ 0,4 đến 50,0 g, và pha nước chứa chất ổn định hệ phân tán, theo đó tạo ra huyền phù chứa giọt dầu bao gồm dẫn xuất xenluloza và dung môi hữu cơ; và co rút giọt dầu: thêm nước vào huyền phù, theo đó làm co rút giọt dầu, trong đó nước được thêm vào huyền phù theo cách thỏa mãn biểu thức (A) sau đây cho đến khi hàm lượng của dung môi hữu cơ trong huyền phù trở nên bằng hoặc nhỏ hơn độ tan trong nước của dung môi hữu cơ.

$(W/S)/T \leq 1{,}00 \cdots (A)$, trong đó

W: lượng nước thêm vào (phần theo khối lượng),

S: lượng huyền phù (phần theo khối lượng), và

T: thời gian (phút) cần để thêm vào.

(11) **1-0057656 B**

(15) 27/03/2026
Số Quyết định: 49059/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2024 436 A

(21) 1-2024-01926

(85) 06/09/2021

(22) 18/03/2020

(86) PCT/US2020/023336 18/03/2020

(30) 62/820,196 18/03/2019 US
62/828,425 02/04/2019 US
62/838,798 25/04/2019 US
16/822,075 18/03/2020 US

(87) WO2020/191034 24/09/2020

(51) ***H04N 19/543***

(62) 1-2021-05455

(73) **TENCENT AMERICA LLC** (US)
2747 Park Boulevard Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) LI, Guichun (CN); LI, Xiang (CN); XU, Xiaozhong (CN); LIU, Shan (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TẠO MÃ VIĐEO, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo mã viđeo, được thực hiện bởi bộ mã hóa viđeo bao gồm các bước: xác định phần tử cú pháp mức ảnh chỉ báo liệu tinh lọc dự báo có luồng quang (tinh lọc dự báo with optical flow, PROF) để dự báo afin bị vô hiệu hóa cho ảnh hiện tại dựa trên việc liệu có áp dụng PROF để dự báo afin cho khối được tạo mã afin trong ảnh hiện tại; trong đó đáp lại việc áp dụng PROF để dự báo afin cho khối được tạo mã afin trong ảnh hiện tại, phần tử cú pháp mức ảnh chỉ báo rằng PROF để dự báo afin không bị vô hiệu hóa cho ảnh hiện tại, và phương pháp còn bao gồm các bước: tạo các građien không gian $g_x(i,j)$ và $g_y(i,j)$ ở vị trí mẫu (i,j) ở khối được tạo mã afin cho mẫu dự báo $I(i,j)$, tạo tinh lọc dự báo $\Delta I(i,j)$ dựa trên các građien không gian $g_x(i,j)$ và $g_y(i,j)$, và bổ sung tinh lọc dự báo $\Delta I(i,j)$ vào mẫu dự báo $I(i,j)$ để tạo mẫu dự báo được tinh lọc.

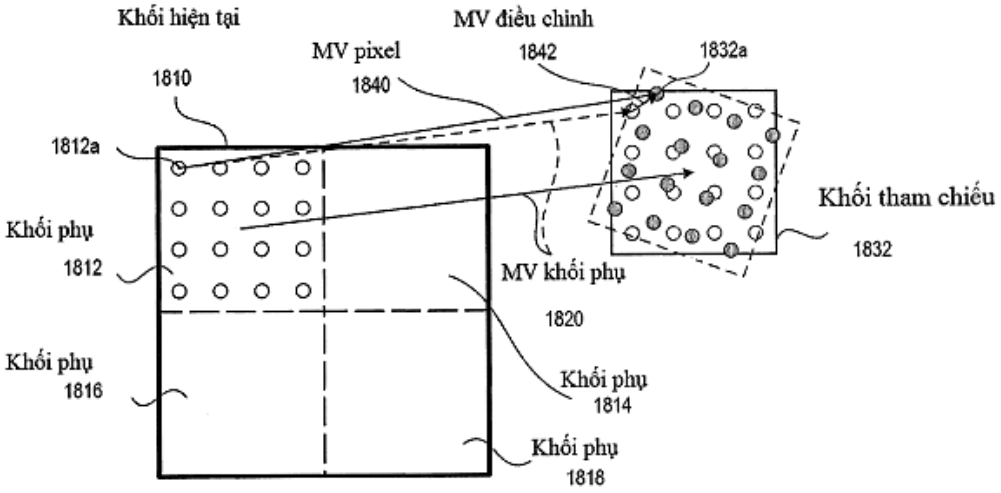

Khối hiện tại
MV điều chỉnh
MV pixel
1842
1832a
1810
1840
1812a
Khối tham chiếu
Khối phụ
1812
1832
MV khối phụ
1820
Khối phụ
1816
Khối phụ
1814
Khối phụ
1818

Fig.18

(11) **1-0057657 B**

(15) 27/03/2026
Số Quyết định: 49120/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2024 436 A

(21) 1-2023-01396

(85) 06/03/2023

(22) 20/09/2022

(86) PCT/JP2022/034881 20/09/2022

(30) 2021-163187 04/10/2021 JP

(87) WO2023/058443 A1 13/04/2023

(51) ***F24C 7/02***

(73) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

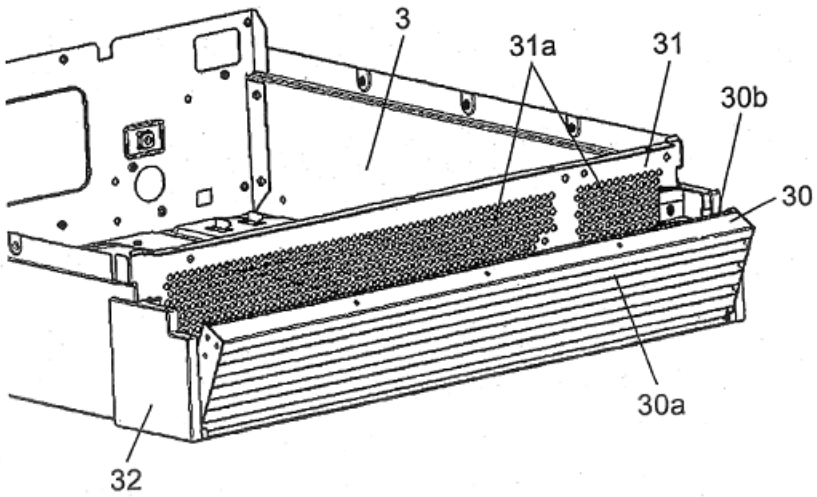
(72) Ryosuke OTANI (JP); Daisuke YASUKOCHI (JP); Takahiro HAYASHI (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BẾP**

(57) Sáng chế đề cập đến bếp bao gồm thân chính, buồng gia nhiệt, cơ cấu gia nhiệt bằng vi sóng, khoang máy (3), và panen thông gió (30). Buồng gia nhiệt được bố trí bên trong thân chính và chứa đích gia nhiệt. Cơ cấu gia nhiệt bằng vi sóng chiếu xạ các vi sóng đến buồng gia nhiệt. Khoang máy được bố trí bên trong thân máy chính và phía dưới buồng gia nhiệt. Panen thông gió được đặt theo cách có thể tháo ra được ở bề mặt phía trước của khoang máy. Panen thông gió được làm nghiêng so với bề mặt phía trước của khoang máy khi panen thông gió này được gắn vào và loại bỏ khỏi bề mặt phía trước này.

FIG. 7



(11) **1-0057658 B**

(15) 27/03/2026
Số Quyết định: 49121/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/10/2019 379 A

(21) 1-2019-04770

(85) 29/08/2019

(22) 01/02/2018

(86) PCT/US2018/016488 01/02/2018

(30) 62/453,406 01/02/2017 US
62/517,129 08/06/2017 US
62/543,780 10/08/2017 US
15/886,571 01/02/2018 US

(87) WO2018/144756 09/08/2018

(51) ***A43B 13/02***; *A43B 13/14; A43B 13/18; A43B 13/12*

(73) **NIKE INNOVATE C.V.** (US)
Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) CONNELL, Jeremy L. (US); DIMOFF, Karen S. (US); FARINA, Emily (US); GREENSPAN, Joel Ryp (US); GUEST, Stefan E. (GB); HAIGHT, Derek (US); HENRICHOT, Olivier (FR); HUTCHINSON, Helene (US); LUO, Geng (CA); YETMAN, Krissy (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KẾT CẤU ĐẾ DÙNG CHO GIÀY DÉP**

(57) Sáng chế đề xuất kết cấu đế dùng cho giày dép. Kết cấu đế này gồm đế ngoài có bề mặt tiếp đất và bề mặt bên trên được tạo thành ở phía đối diện của đế ngoài so với bề mặt tiếp đất. Phần đệm thứ nhất được bố trí gần với má trong của kết cấu đế và gồm khoang được đổ đầy chất lưu thứ nhất được gắn với bề mặt bên trên của đế ngoài và khoang được đổ đầy chất lưu thứ hai được gắn với khoang được đổ đầy chất lưu thứ nhất và được bố trí giữa khoang được đổ đầy chất lưu thứ nhất và mũ giày. Phần đệm thứ hai được bố trí gần với má ngoài của kết cấu đế và gồm khoang được đổ đầy chất lưu thứ ba được gắn với bề mặt bên trên của đế ngoài và khoang được đổ đầy chất lưu thứ tư được gắn với khoang được đổ đầy chất lưu thứ ba và được bố trí giữa khoang được đổ đầy chất lưu thứ ba và mũ giày. Phần đệm thứ hai được cách ly về mặt chất lưu với phần đệm thứ nhất.

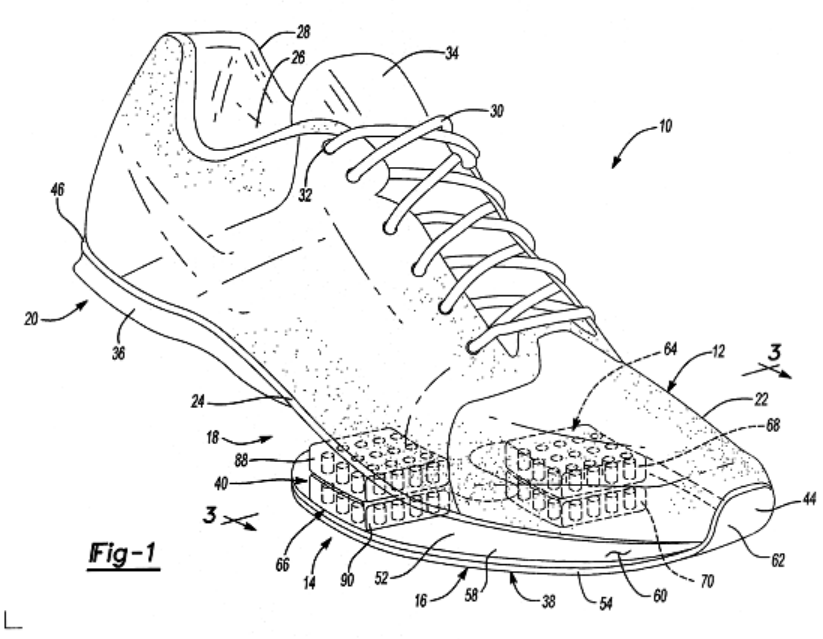

28
26
34
30
10
46
32
20
36
64
12
3
22
24
68
18
88
40
44
3
62
66
14
90
52
70
16
58
38
54
60

Fig-1

(11) **1-0057659 B**

(15) 27/03/2026
Số Quyết định: 49125/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/05/2022 410 A

(21) 1-2021-01546

(85) 23/03/2021

(22) 19/09/2019

(86) PCT/US2019/051943 19/09/2019

(30) 18290102.5 21/09/2018 EP

(87) WO2020/061319 26/03/2020

(51) ***H04N 19/11***; *H04N 19/593; H04N 19/176; H04N 19/12; H04N 19/157*

(73) **INTERDIGITAL VC HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America

(72) Karam NASER (IQ); Fabien RACAPE (FR); Gagan RATH (IN)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP,THIẾT BỊ MÃ HÓA/GIẢI MÃ VIDEO VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp và thiết bị để sử dụng tổ hợp dự đoán nội ảnh góc rộng và dự đoán nội ảnh phụ thuộc vị trí. Dự đoán nội ảnh góc rộng cho phép các góc của hướng dự đoán nội ảnh cao hơn góc 45 độ thông thường. Ngoài ra, tổ hợp dự đoán nội ảnh phụ thuộc vào vị trí (PDPC) đã được thông qua trong đặc tả kỹ thuật cho thế hệ tiếp theo của chuẩn mã hóa video H.266/VVC và cho phép nhiều điểm ảnh tham chiếu hơn dọc theo các cạnh của khối. Theo một phương án, khi khối video được mã hóa hoặc giải mã không vuông, các hướng dự đoán nội ảnh bổ sung được cho phép theo hướng của cạnh khối dài hơn. Chỉ mục được sử dụng để chỉ ra hướng dự đoán và có thể được điều chỉnh theo các dự đoán nội ảnh bổ sung theo hướng dài hơn, với các hướng dự đoán tương ứng ít hơn dọc theo cạnh ngắn hơn của khối. Điều này bảo toàn số lượng các chế độ dự đoán cần đánh chỉ mục nhưng cho phép các góc của chúng tương ứng với hình dạng của khối.

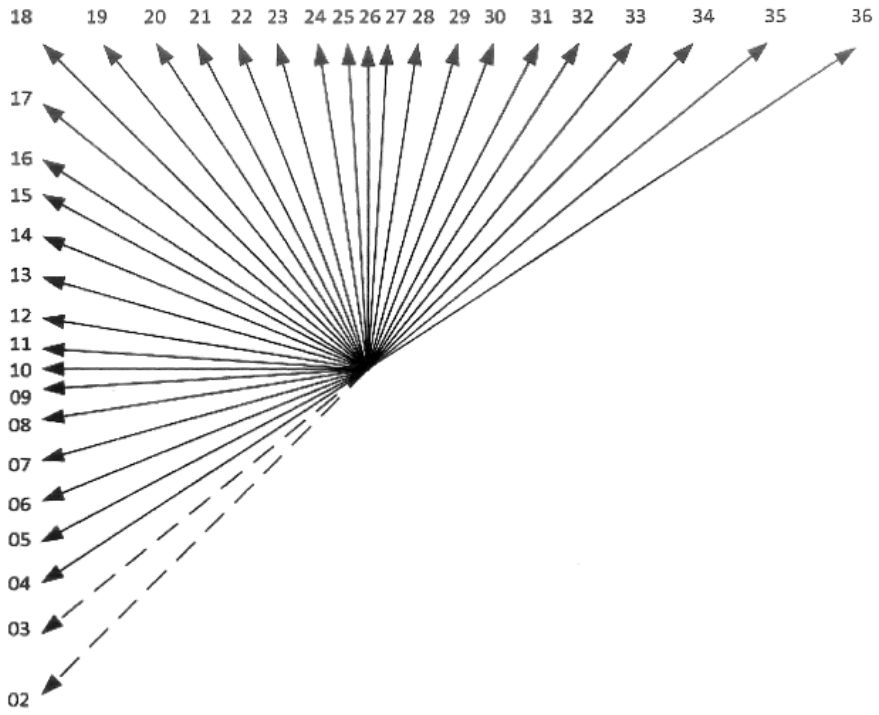

18
19
20
21
22
23
24
25
26
27
28
29
30
31
32
33
34
35
36
17
16
15
14
13
12
11
10
09
08
07
06
05
04
03
02

Fig. I

(11) **1-0057660 B**

(15) 27/03/2026
Số Quyết định: 49217/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/10/2023 427 A

(21) 1-2023-03430

(85) 25/05/2023

(22) 25/11/2021

(86) PCT/EP2021/083000 25/11/2021

(30) 2026988 26/11/2020 NL

(87) WO2022/112417 A1 02/06/2022

(51) ***E04F 15/10***; *B32B 7/05; B32B 7/06; B32B 7/14; E04B 9/04; E04F 13/08; E04F 13/18; B32B 27/40; B44C 5/04*

(73) **I4F LICENSING NV** (BE)
Industriedijk 19 2300 Turnhout, Belgium

(72) BOUCKÉ, Eddy Alberic (BE)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **TẤM ỐP LÁT VÀ PHƯƠNG PHÁP TÁI CHẾ TẤM ỐP LÁT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất tấm ốp lát, cụ thể là tấm lát sàn, tấm ốp trần hoặc tấm ốp tường, có thiết kế phẳng có mặt trên, mặt dưới và nhiều cạnh bên, với cấu trúc nhiều lớp gồm các lớp được dính vào nhau, trong đó các lớp kéo dài song song với mặt phẳng của tấm ốp lát, và bao gồm: lớp lõi có một mặt dưới và một mặt trên, và lớp trên được dính ở mặt trên của lớp lõi trực tiếp hoặc gián tiếp, trong đó ít nhất hai lớp của tấm ốp lát, cụ thể là lớp trên và lớp lõi, được dính trực tiếp hoặc gián tiếp với nhau bằng một lớp dính trung gian. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp tái chế tấm ốp lát này.

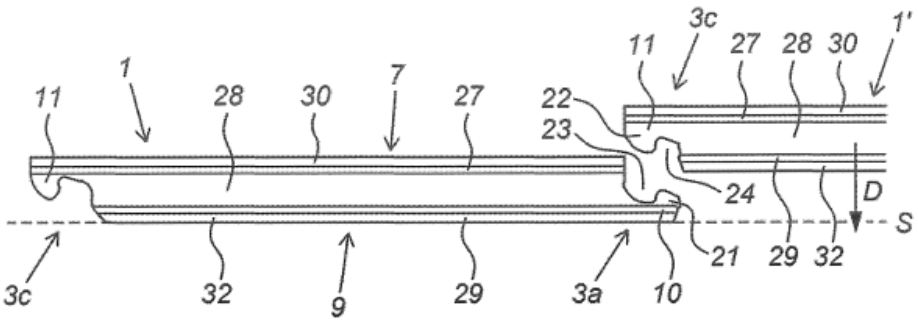


Fig.2

(11) **1-0057661 B**

(15) 27/03/2026
Số Quyết định: 49218/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 30/01/2020 382 A

(21) 1-2019-06612

(85) 10/02/2015

(22) 20/08/2013

(86) PCT/US2013/055760 20/08/2013

(30) 13/590,892 21/08/2012 US

(87) WO2014/031619 27/02/2014

(51) ***A43B 13/20***

(62) 1-2015-00493

(73) **NIKE INNOVATE C.V.** (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

(72) PATTON Levi J. (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KHOANG CHỨA ĐẦY CHẤT LỎNG**

(57) Sáng chế đề cập đến khoang có phần lớp ngăn thứ nhất, phần lớp ngăn thứ hai, mối liên kết theo chu vi, mối liên kết bên trong, và nếp uốn. Phần lớp ngăn thứ nhất tạo ra bề mặt thứ nhất của khoang. Phần lớp ngăn thứ hai tạo ra bề mặt thứ hai của khoang, bề mặt thứ nhất nằm đối diện với bề mặt thứ hai. Mối liên kết theo chu vi nối phần lớp ngăn thứ nhất và phần lớp ngăn thứ hai để tạo ra khoảng trống bên trong bên trong khoang và bịt kín chất lỏng bên trong khoảng trống bên trong này. Mối liên kết bên trong được đặt cách vào trong so với mối liên kết theo chu vi và nối phần lớp ngăn thứ nhất và phần lớp ngăn thứ hai. Ngoài ra, nếp uốn nằm ở phần lớp ngăn thứ hai và kéo dài cách xa khỏi mối liên kết bên trong và qua phần lớn độ dày của khoang.

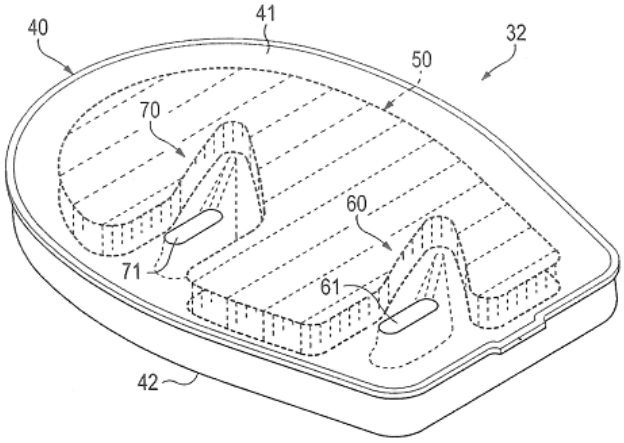


FIG.4

(11) **1-0057662 B**

(15) 27/03/2026
Số Quyết định: 49265/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/05/2022 410 A

(21) 1-2022-00440

(85) 21/01/2022

(22) 23/06/2020

(86) PCT/US2020/039178 23/06/2020

(30) 16/514,773 17/07/2019 US

(87) WO2021/011158 21/01/2021

(51) ***F24B 1/192***; *F24C 15/36*

(73) **SOLO BRANDS, LLC** (US)
1001 Mustang Dr., Grapevine, TX 76051, United States of America

(72) JAN, Jeffrey H. (US); JAN, Spencer H. (US); MAGHSADI, Alexander K. (US); JAN, Eric H. (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘ PHẬN HÃM TIA LỬA VÀ CỤM HÃM TIA LỬA CHO LÒ ĐỐT VÀ HỐ ĐỐT LỬA, HỆ THỐNG HỐ ĐỐT LỬA**

(57) Sáng chế bộc lộ lò có phần trên cùng bao gồm bộ phận hãm tia lửa mà bao gồm cụm đế bao gồm vành đế, vòng chóp đế, màn chắn bên dạng lưới kết nối vành đế và vòng chóp đế, và ít nhất một tay cầm, và cụm trên cùng bao gồm vòng chóp trên cùng, màn chắn trên cùng dạng lưới kéo dài từ vòng chóp trên cùng, và ít nhất một tay cầm, trong đó cụm đế được định cỡ để lắp khít theo cách tháo được bên trên phần trên cùng của lò để cụm đế được tạo cấu hình để ngăn chặn tia lửa hoặc than hồng được sinh ra bởi lò, và trong đó cụm trên cùng lắp khít theo cách tháo được bên trên vòng chóp đế để cụm trên cùng được tạo cấu hình để ngăn chặn tia lửa hoặc than hồng được sinh ra bởi lò.

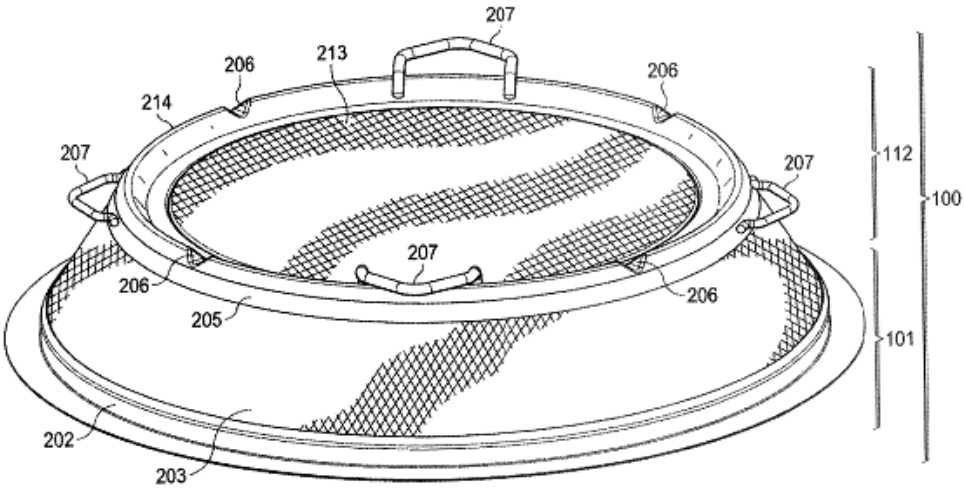


Fig. 3

(11) **1-0057663 B**

(15) 27/03/2026
Số Quyết định: 49266/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/01/2024 430 A

(21) 1-2023-05569

(85) 21/08/2023

(22) 22/02/2022

(86) PCT/JP2022/007105 22/02/2022

(30) 2021-028423 25/02/2021 JP

(87) WO2022/181575 A1 01/09/2022

(51) ***F25D 23/00***; *G06T 7/246; B65G 1/137*

(73) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
22-6, Moto-machi, Kadoma-shi, Osaka 571-0057 Japan

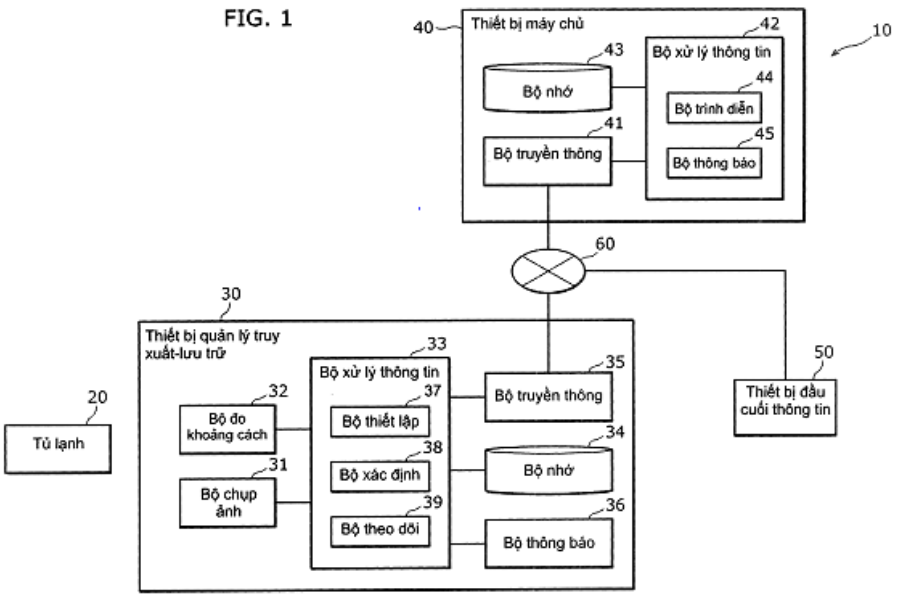
(72) Kazuhiro MOCHINAGA (JP); Taku KARIYAZAKI (JP); Wataru SUDA (JP); Shinichi HORII (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ QUẢN LÝ TRUY XUẤT - LƯU TRỮ, HỆ THỐNG QUẢN LÝ TRUY XUẤT - LƯU TRỮ VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ TRUY XUẤT - LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị quản lý truy xuất-lưu trữ (30) bao gồm: bộ chụp ảnh (31) mà chụp, từ phía trên tủ lạnh (20) mà bao gồm thân chính và cửa được gắn vào thân chính này, các ảnh của tủ lạnh (20) với cửa ở trạng thái mở; bộ thiết đặt (37) mà thiết đặt đường biên dọc theo đường viền của thân chính và cửa trong các ảnh; và bộ xác định (38) mà xác định xem liệu đối tượng có được lưu trữ trong tủ lạnh (20) hay không hoặc xem liệu đối tượng có được truy xuất từ tủ lạnh (20) hay không, dựa trên việc liệu đối tượng có bị dịch chuyển ra ngoài đường biên mà được thiết đặt hay không, đối tượng này được chụp trong một hoặc nhiều ảnh.

FIG. 1



(11) **1-0057664 B**

(15) 27/03/2026
Số Quyết định: 49267/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/12/2020 393 A

(21) 1-2020-05019

(85) 31/08/2020

(22) 03/02/2019

(86) PCT/CN2019/074700 03/02/2019

(30) 201810151352.5 14/02/2018 CN

(87) WO2019/158021 22/08/2019

(51) ***H04L 1/16***; *H04W 74/08*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LI, Yuan (CN); GUAN, Lei (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH KÍCH CỠ CỬA SỔ TRANH CHẤP, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC TRÊN MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị xác định kích cỡ cửa sổ tranh chấp, và liên quan đến lĩnh vực truyền thông. Phương pháp bao gồm: gửi, bởi thiết bị thứ nhất, một hoặc nhiều gói dữ liệu đến một hoặc nhiều thiết bị thứ hai trên đơn vị thời gian chuẩn, trong đó một hoặc nhiều gói dữ liệu chiếm giữ băng con thứ nhất; nhận, bởi thiết bị thứ nhất, một hoặc nhiều báo nhận yêu cầu lặp tự động hỗn hợp (hybrid automatic repeat request-acknowledgement, HARQ-ACK) mà được phản hồi bởi một hoặc nhiều thiết bị thứ hai và tương ứng với một hoặc nhiều gói dữ liệu; và xác định, bởi thiết bị thứ nhất, kích cỡ cửa sổ tranh chấp của băng con thứ nhất dựa trên một hoặc nhiều HARQ-ACK. Theo các phương án sáng chế, sự truy cập hiệu quả vào kênh truyền và việc cùng tồn tại một cách thân thiện với các nút tranh chấp xung quanh có thể được thực hiện, và các chi phí báo hiệu thông báo được giảm xuống.

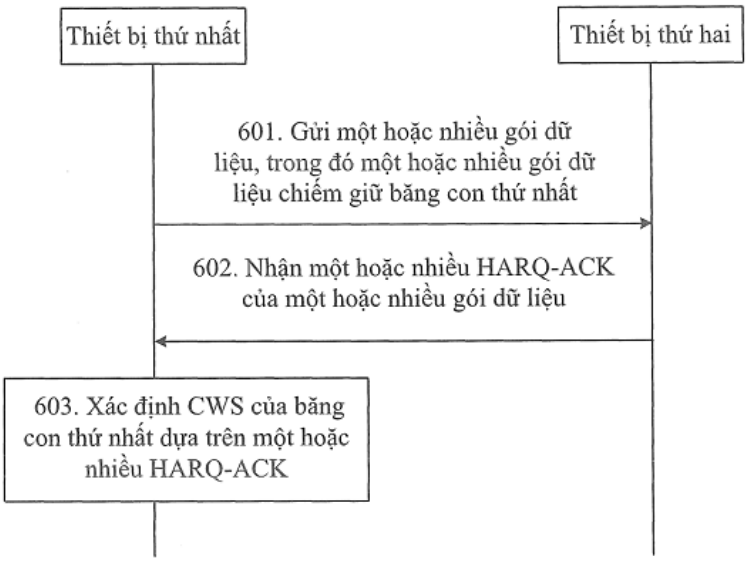

Thiết bị thứ nhất
Thiết bị thứ hai
601. Gửi một hoặc nhiều gói dữ liệu, trong đó một hoặc nhiều gói dữ liệu chiếm giữ băng con thứ nhất
602. Nhận một hoặc nhiều HARQ-ACK của một hoặc nhiều gói dữ liệu
603. Xác định CWS của băng con thứ nhất dựa trên một hoặc nhiều HARQ-ACK

Fig.6

(11) **1-0057665 B**

(15) 27/03/2026
Số Quyết định: 49360/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/03/2020 384 A

(21) 1-2020-00300

(85) 15/01/2020

(22) 15/06/2018

(86) PCT/CN2018/091447 15/06/2018

(30) 201710459603.1 16/06/2017 CN
201710910063.4 29/09/2017 CN

(87) WO2018/228522 20/12/2018

(51) ***H04L 1/00***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) XIA, Jinhuan (CN); LYU, Yongxia (CN); ZHANG, Yongping (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ, PHƯƠNG PHÁP GỬI TÍN HIỆU THAM CHIẾU, VÀ PHƯƠNG PHÁP THU TÍN HIỆU THAM CHIẾU**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị, phương pháp gửi tín hiệu tham chiếu, và phương pháp thu tín hiệu tham chiếu. Phương pháp gửi tín hiệu tham chiếu bao gồm các bước: xác định tập tài nguyên, trong đó tập tài nguyên được phân bổ sẽ được sử dụng để mang tín hiệu tham chiếu giải điều biến và dữ liệu đường xuống, tín hiệu tham chiếu giải điều biến có thể sử dụng để điều biến dữ liệu đường xuống, tập tài nguyên bao gồm nhóm tài nguyên thời gian-tần số thứ nhất và nhóm tài nguyên thời gian-tần số thứ hai, nhóm tài nguyên thời gian-tần số thứ nhất bao gồm các tài nguyên thời gian-tần số được dành riêng, và nhóm tài nguyên thời gian-tần số thứ hai được phân bổ sẽ được sử dụng để mang tín hiệu tham chiếu giải điều biến; nhằm đáp lại nhóm tài nguyên thời gian-tần số thứ nhất và nhóm tài nguyên thời gian-tần số thứ hai chồng lấn, thì xác định nhóm tài nguyên thời gian-tần số thứ ba dựa trên vị trí của nhóm tài nguyên thời gian-tần số thứ hai và độ lệch, trong đó độ lệch được xác định theo quy tắc đặt trước; và gửi tín hiệu tham chiếu giải điều biến sử dụng nhóm tài nguyên thời gian-tần số thứ ba.

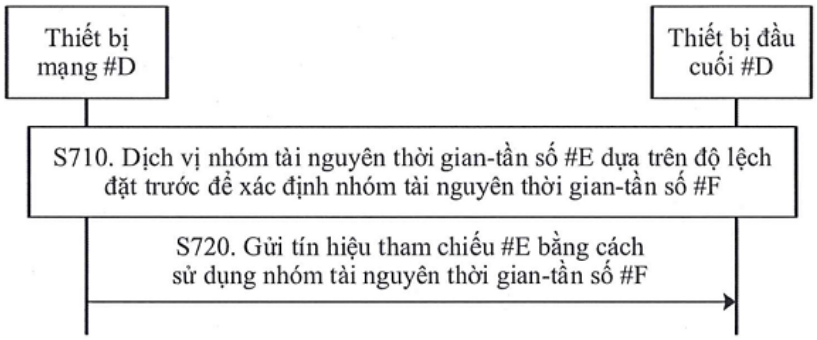

Thiết bị mạng #D
Thiết bị đầu cuối #D
S710. Dịch vụ nhóm tài nguyên thời gian-tần số #E dựa trên độ lệch đặt trước để xác định nhóm tài nguyên thời gian-tần số #F
S720. Gửi tín hiệu tham chiếu #E bằng cách sử dụng nhóm tài nguyên thời gian-tần số #F

Fig.11

(11) **1-0057666 B**

(15) 27/03/2026
Số Quyết định: 49402/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/09/2022 414 A

(21) 1-2021-05648

(22) 13/09/2021

(30) 110109989 19/03/2021 TW

(51) ***G06F 3/042***

(73) **ACER MEDICAL INC.** (TW)
7F., NO.86, SEC. 1, XINTAI 5TH RD., XIZHI DIST., NEW TAIPEI CITY 22181, TAIWAN

(72) Yi-Jin Huang (TW); Chin-Han Tsai (TW); Ming-Ke Chen (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TIỀN XỬ LÝ HÌNH ẢNH VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ HÌNH ẢNH ĐỐI VỚI HÌNH ẢNH SOI ĐÁY MẮT**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tiền xử lý hình ảnh và thiết bị xử lý hình ảnh đối với hình ảnh soi đáy mắt. Vùng quan tâm (ROI - region of interest) được lấy từ hình ảnh soi đáy mắt để tạo ra hình ảnh thứ nhất. ROI tập trung vào nhãn cầu trong hình ảnh soi đáy mắt. Quá trình làm mịn được thực hiện trên hình ảnh thứ nhất để tạo ra hình ảnh thứ hai. Sự chênh lệch giá trị giữa các phần tử ảnh lân cận trong hình ảnh thứ hai được làm tăng để tạo ra hình ảnh thứ ba.

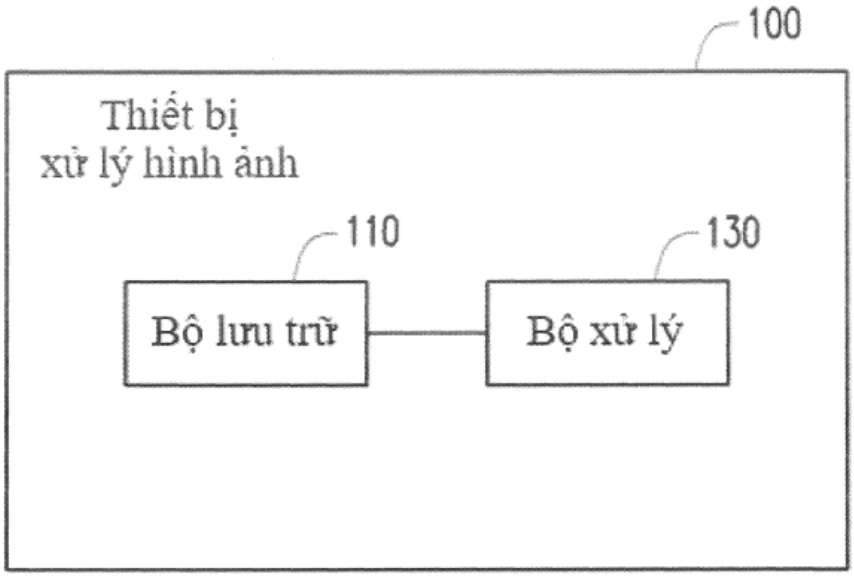


FIG. 1

(11) **1-0057667 B**

(15) 27/03/2026
Số Quyết định: 49482/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/09/2022 414 A

(21) 1-2021-05649

(22) 13/09/2021

(30) 110109981 19/03/2021 TW

(51) ***G06T 5/50***

(73) **ACER MEDICAL INC.** (TW)
7F., NO.86, SEC. 1, XINTAI 5TH RD., XIZHI DIST., NEW TAIPEI CITY 22181, TAIWAN

(72) Ming-Ke Chen (TW); Chin-Han Tsai (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN VÀ THIẾT BỊ PHÁT HIỆN LIÊN QUAN ĐẾN HÌNH ẢNH Y TẾ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phát hiện và thiết bị phát hiện liên quan đến hình ảnh y tế. Phương pháp phát hiện bao gồm các bước sau. Trích lọc đặc trưng được thực hiện trên hình ảnh được đánh giá để thu được ánh xạ đặc trưng. Ánh xạ đặc trưng được phát hiện bởi bộ phân loại để thu được kết quả phân loại. Bộ phân loại được huấn luyện bằng cấu trúc mạng nơron sâu (deep neural network: DNN). Cấu trúc DNN bao gồm lớp kết nối được biến đổi. Số lượng các nơron được giảm liên tiếp từ lớp đầu vào đến lớp đầu ra trong lớp kết nối được biến đổi. Theo đó, cải thiện được độ chính xác và hiệu quả.

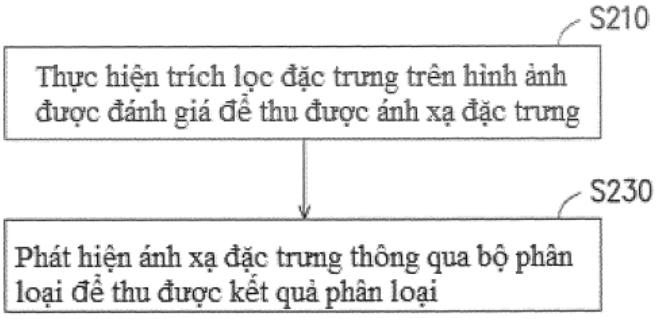


FIG. 2

(11) **1-0057668 B**

(15) 27/03/2026
Số Quyết định: 49483/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/05/2022 410 A

(21) 1-2021-07750

(85) 01/12/2021

(22) 17/08/2020

(86) PCT/JP2020/031025 17/08/2020

(30) 2019-150034 19/08/2019 JP

(87) WO2021/033670 25/02/2021

(51) ***B23Q 5/04***; *B23Q 17/09; G01K 1/14; G01H 17/00; B23Q 11/10; B23Q 3/12*

(73) **YAMAMOTO METAL TECHNOS CO., LTD.** (JP)
4-7, Setoguchi 2-chome, Hirano-ku, Osaka-shi, Osaka 5470034, Japan

(72) YAMAMOTO Kengo (JP); YAMANOUCHI Takayuki (JP); MURAKAMI Koji (JP); ARAKI Masafumi (JP); NONAKA Yoshiaki (JP); MATSUDA Ryo (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) **BỘ GIỮ DỤNG CỤ ĐƯỢC PHÂN CHIA**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giữ dụng cụ được phân chia, trong đó bộ giữ dụng cụ được phân chia này có hình dạng gần như hình trụ, để phát hiện ít nhất nhiệt độ và/hoặc dao động của dụng cụ quay trong quá trình gia công bằng thiết bị gia công quay theo thời gian thực. Bộ giữ dụng cụ được phân chia này được thiết kế để kết nối phần mâm cặp và phần chuôi với nhau theo phương thẳng đứng. Phần mâm cặp có phần dưới để kẹp dụng cụ quay. Phần chuôi có phần dưới được ghép với phần trên của phần mâm cặp và có phần trên được kẹp chặt bởi trục chính của thiết bị gia công quay. Phần mâm cặp bao gồm phần vành hình khuyên và phần kết nối cạnh mâm cặp. Phần vành nhô ra xung quanh chu vi bên ngoài tại vị trí trung gian theo phương thẳng đứng. Phần kết nối cạnh mâm cặp tạo thành phần hình côn và có khoảng trống lõm hình trụ bên trong. Phần hình côn có đường kính giảm dần hướng lên từ phần vành. Phần chuôi bao gồm phần kết nối cạnh chuôi. Phần kết nối cạnh chuôi có phần lõm hình côn bên trong. Phần lõm hình côn có đường kính tăng lên hướng xuống dưới. Phần lõm hình côn có thể có phần hình côn của phần kết nối cạnh mâm cặp được ăn khớp và được gắn vào đó theo cách lồng vào nhau. Khoảng trống lõm của phần mâm cặp có bộ phận đế điện tử được lắp vào và được cố định trong đó. Bộ phận đế điện tử được cách điện với phần mâm cặp. Bộ phận đế điện tử này được thiết kế để nhận nhiệt độ và/hoặc dao động của dụng cụ quay.

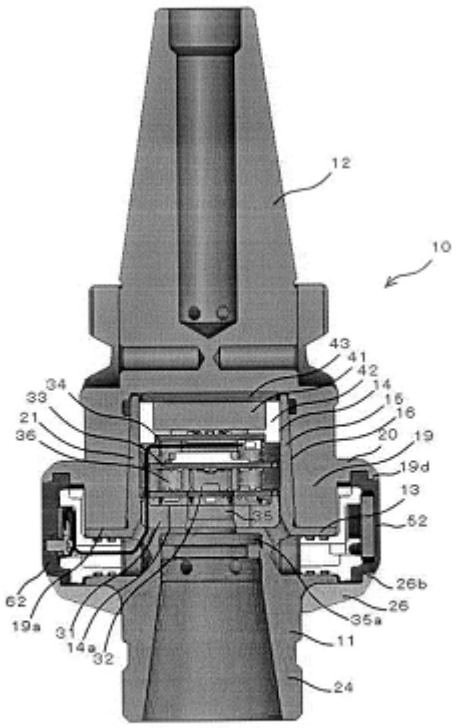

12
10
43
41
42
14
15
16
20
19
19d
13
52
26b
26
35a
11
24
34
33
21
36
62
19a
31
14a
32
35

Fig. 1

(11) **1-0057669 B**

(15) 27/03/2026
Số Quyết định: 49515/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/12/2022 417 A

(21) 1-2022-06687

(85) 17/10/2022

(22) 25/03/2021

(86) PCT/EP2021/057780 25/03/2021

(30) 102020000006442 27/03/2020 IT

(87) WO2021/191366 30/09/2021

(51) ***C07J 71/00***; *A61K 31/573; A61P 11/06; A61P 5/44; C07C 233/43; A61K 31/167; A61P 11/08*

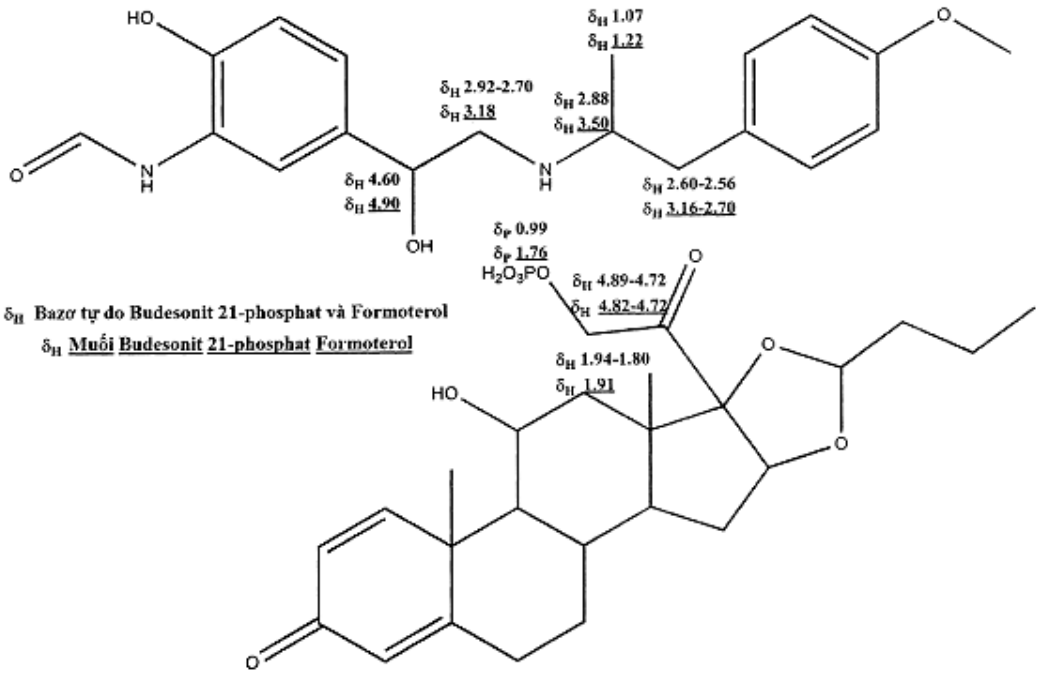
(73) **GENETIC S.P.A.** (IT)
Via G. Della Monica, 26 84083 Castel San Giorgio (SA) (IT)

(72) CALIENDO, Giuseppe (IT); CIRINO, Giuseppe (IT); FIORINO, Ferdinando (IT); FRECENTESE, Francesco (IT); MUSCARA', Marcelo, Nicolas (BR); PERISSUTTI, Elisa (IT); PETTI, Antonio (IT); ROVIEZZO, Fiorentina (IT); SANTAGADA, Vincenzo (IT); SEVERINO, Beatrice (IT); MAGLI, Elisa (IT)

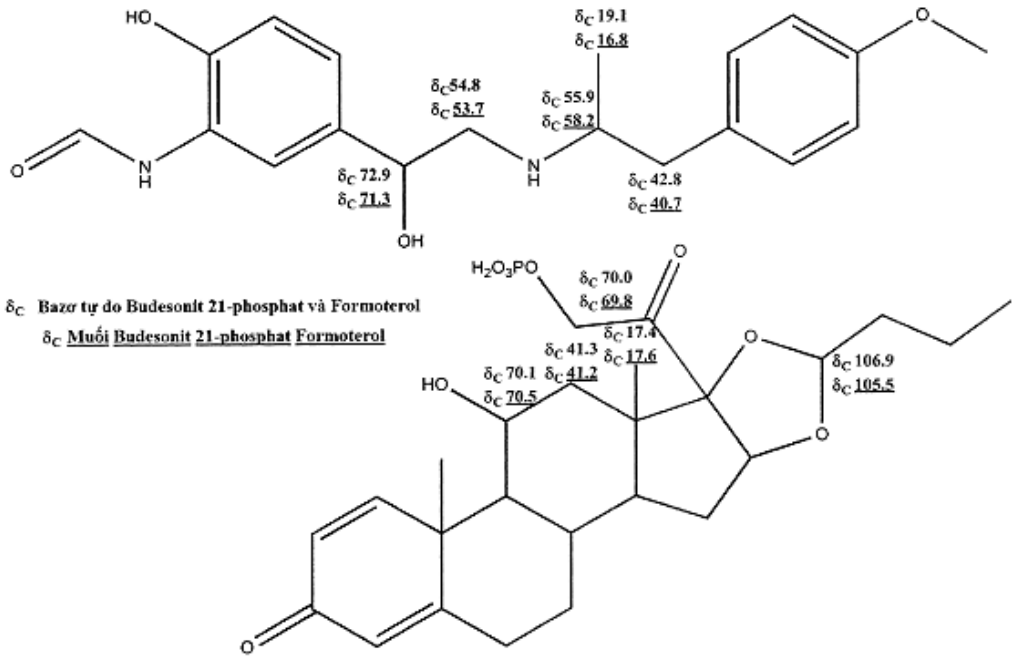
(74) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(54) **MUỐI CỦA BUDESONIT 21-PHOSPHAT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA MUỐI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến muối của budesonit 21-phosphat với chất chủ vận β2 cường giao cảm, tốt hơn là chứa formoterol, dược phẩm có chứa muối này và việc sử dụng chúng trong điều trị bệnh lý viêm đường hô hấp, bệnh lý tắc nghẽn và rối loạn chức năng đường thở do dị ứng. Sáng chế còn đề cập đến quy trình điều chế các muối nói trên.



HÌNH 6


HO
O
N
H
δC 72.9
δC 71.3
OH
δC54.8
δC 53.7
N
H
δC 19.1
δC 16.8
δC 55.9
δC 58.2
δC 42.8
δC 40.7
O
δC Bazơ tự do Budesonit 21-phosphat và Formoterol
δC Muối Budesonit 21-phosphat Formoterol
H2O3PO
δC 70.0
δC 69.8
δC 17.4
δC 41.3
δC 17.6
δC 70.1
δC 41.2
δC 70.5
HO
O
O
O
δC 106.9
δC 105.5
O

HÌNH 7

(11) **1-0057670 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 50965/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/08/2021 401 A

(21) 1-2021-00137

(22) 12/01/2021

(30) JP2020-011091 27/01/2020 JP
JP2020-204974 10/12/2020 JP

(51) ***B32B 27/32**; B65D 65/40*

(73) **FUTAMURA KAGAKU KABUSHIKI KAISHA** (JP)
29-16, Meieki 2-chome, Nakamura-ku, Nagoya-shi, Aichi, Japan

(72) HAMADA Shunichirou (JP); MIYAGAWA Daichi (JP)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **MÀNG POLYOLEFIN ĐỊNH HƯỚNG HAI TRỤC**

(57) Sáng chế đề xuất màng polyolefin định hướng hai trục có độ trong suốt, độ nhìn xuyên thấu và độ cứng chắc ưu việt và cho năng suất ưu việt đồng thời thân thiện với môi trường. Màng polyolefin định hướng hai trục, dùng để đóng gói, bao gồm hai lớp trở lên và bao gồm: lớp polyme gốc propylen bao gồm thành phần nhựa được tạo thành chủ yếu từ homopolyme propylen; và lớp nhựa polyetylen được cung cấp ít nhất trên một bề mặt của lớp polyme gốc propylen và được tạo thành chủ yếu từ nhựa polyetylen có nguồn gốc sinh khối có mật độ từ 0,900 g/cm^3 đến 0,950 g/cm^3.

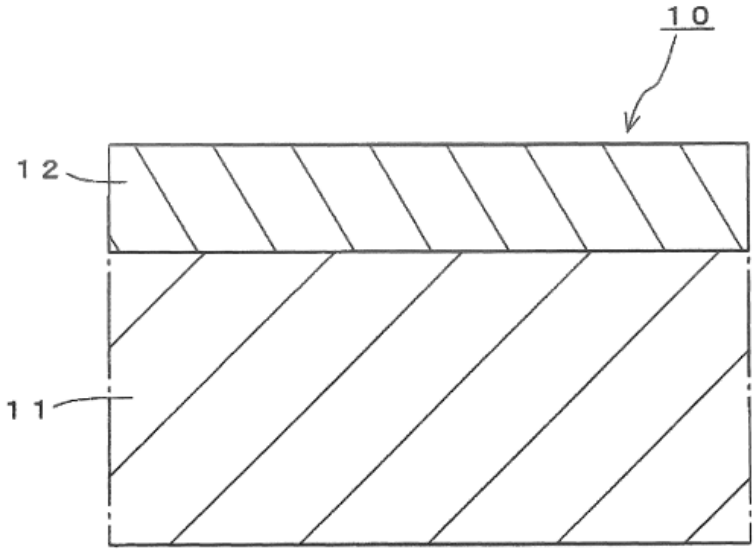


Fig.1

(11) **1-0057671 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 50966/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/06/2024 435 A

(21) 1-2024-01794

(85) 12/03/2024

(22) 08/09/2022

(86) PCT/CN2022/117790 08/09/2022

(30) 202111084937.8 16/09/2021 CN

(87) WO2023/040739 23/03/2023

(51) ***B28D 5/04***; *B28D 7/04*

(73) 1. **GUANGDONG JINWAN GOKIN SOLAR TECHNOLOGY CO., LTD** (CN)
No. 1566, Hubin Road, Sanzao Town, Jinwan District, Zhuhai, Guangdong 519000 China
2. **GOKIN SOLAR CO., LTD** (CN)
Unit B25, Floor 2, Building 4, No. 153, Rong'ao Road, Hengqin New District, Zhuhai, Guangdong 519000 China

(72) FU, Mingquan (CN); ZHU, Bing (CN); XU, Zhiqun (CN); SUN, Bin (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI QUYẾT VẠCH SÁNG CÀO XƯỚC TRONG QUÁ TRÌNH NÂNG TẤM NỀN SILIC KÍCH THƯỚC LỚN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải quyết vạch sáng cào xước trong quá trình nâng tấm nền silic kích thước lớn bao gồm các bước bị dụng cụ, liên kết thanh tinh thể, chuẩn bị nâng, và nâng. Bằng cách tối ưu hóa và điều chỉnh quá trình nâng, sử dụng tấm nhựa rỗng và bổ sung chất lỏng cắt đường during nâng, chất lỏng cắt đường bám vào cưa dây kim cương, làm giảm ma sát bề mặt của cưa dây kim cương, và cải thiện khả năng bôi trơn. Hơn nữa, bằng cách điều chỉnh quá trình nâng, tốc độ nâng thay đổi do lực hấp phụ khác nhau ở các vị trí khác nhau, do đó, ngăn chặn cưa dây kim cương khỏi cào xước bề mặt của tấm nền silic, và vấn đề cào xước vạch sáng trên bề mặt của tấm nền silic trong quá trình nâng tấm nền silic kích thước lớn được giải quyết. Do đó, chất lượng của tấm nền silic được đảm bảo, tránh được phế liệu và giảm chi phí sản xuất ở một mức độ nhất định.

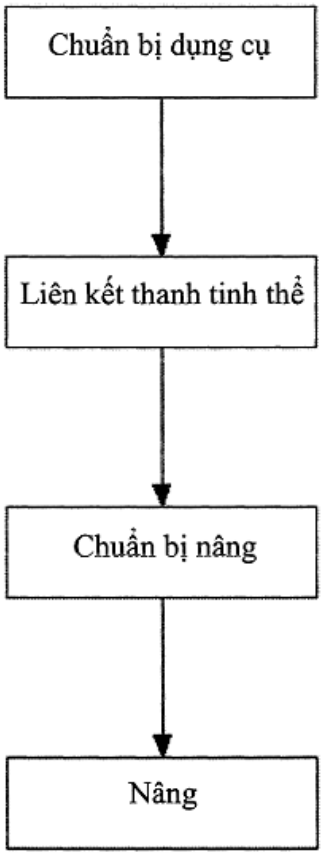


FIG.4

(11) **1-0057672 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 51049/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/03/2021 396 A

(21) 1-2020-06067

(85) 22/10/2020

(22) 02/05/2019

(86) PCT/CA2019/050581 02/05/2019

(30) 62/666,919 04/05/2018 US

(87) WO2019/210421 07/11/2019

(51) ***G01G 9/00***; *G06T 7/70; G06N 20/00; G01G 19/52*

(73) **XPERTSEA SOLUTIONS INC** (CA)
1365 Avenue Galilée, Québec, Québec G1P 4G4, Canada

(72) ROY, Julien (CA); ANDREWS, Cody (CA); COUTURE BROCHU, Samuel (CA); FAES, Marnix (BE)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CÂN ĐỂ XÁC ĐỊNH KHỐI LƯỢNG CỦA CÁC SINH VẬT VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC THI BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ XÁC ĐỊNH KHỐI LƯỢNG CỦA CÁC SINH VẬT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến cân để xác định khối lượng của một hoặc nhiều sinh vật có trong mẫu. Cân này thường có: camera có trường nhìn có thể định hướng về phía mẫu và được tạo kết cấu để thu hình ảnh của một hoặc nhiều sinh vật của mẫu; bộ điều khiển có bộ nhớ và bộ xử lý được tạo kết cấu để thực hiện các bước sau: truy cập vào hình ảnh thu được; sử dụng công cụ phát hiện sinh vật được lưu trữ trong bộ nhớ và được huấn luyện, phát hiện một hoặc nhiều đại diện sinh vật trong một hoặc nhiều phần tương ứng của hình ảnh được truy cập và tạo ra dữ liệu phát hiện liên quan đến một hoặc nhiều đại diện sinh vật được phát hiện; và sử dụng công cụ xác định khối lượng của sinh vật được lưu trữ trong bộ nhớ và được huấn luyện, xác định dữ liệu khối lượng liên quan đến khối lượng liên quan đến một hoặc nhiều đại diện sinh vật đã được phát hiện dựa vào dữ liệu phát hiện.

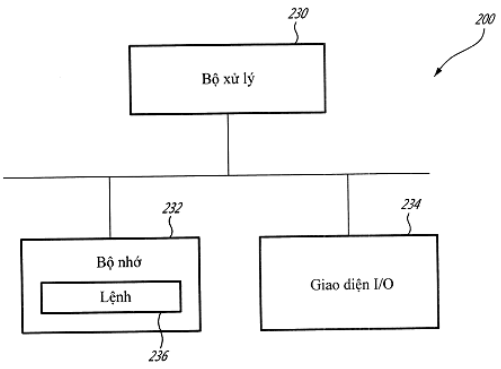


Fig.2

(11) **1-0057673 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 51072/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/09/2024 438 A

(21) 1-2023-08563

(85) 18/08/2021

(22) 20/01/2020

(86) PCT/KR2020/000964 20/01/2020

(30) 10-2019-0006511 18/01/2019 KR
10-2019-0037000 29/03/2019 KR
10-2019-0040400 05/04/2019 KR
10-2019-0064959 31/05/2019 KR
10-2019-0075316 24/06/2019 KR
10-2019-0081764 07/07/2019 KR
10-2019-0125746 11/10/2019 KR

(87) WO2020/149725 23/07/2020

(51) ***H04N 19/157****; H04N 19/119; H04N 19/137; H04N 19/70; H04N 19/573; H04N 19/593; H04N 19/11*

(62) 1-2021-05104

(73) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)
5F 216 Hwangsaeul-ro Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

(72) KO, Geonjung (KR); KIM, Dongcheol (KR); SON, Juhyung (KR); JUNG, Jaehong (KR); KWAK, Jinsam (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIDEO, VÀ VẬT GHI KHÔNG KHẢ BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH LƯU TRỮ DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý tín hiệu video để mã hóa hoặc giải mã tín hiệu video. Cụ thể là, phương pháp xử lý tín hiệu video có thể bao gồm các bước: phân tích cú pháp phần tử cú pháp thứ nhất biểu thị liệu chế độ hợp nhất có được áp dụng cho khối hiện thời hay không; khi chế độ hợp nhất được áp dụng cho khối hiện thời, xác định liệu có phân tích cú pháp phần tử cú pháp thứ hai hay không dựa vào điều kiện định trước thứ nhất, trong đó phần tử cú pháp thứ hai biểu thị liệu chế độ thứ nhất hay chế độ thứ hai được áp dụng cho khối hiện thời; khi chế độ thứ nhất và chế độ thứ hai không được áp dụng cho khối hiện thời, xác định liệu có phân tích cú pháp phần tử cú pháp thứ ba hay không dựa vào điều kiện định trước thứ hai, trong đó phần tử cú pháp thứ ba biểu thị chế độ được áp dụng cho khối hiện thời giữa chế độ thứ ba và chế độ thứ tư; xác định chế độ được áp dụng cho khối hiện thời dựa vào phần tử cú pháp thứ hai hoặc phần tử cú pháp thứ ba; thu được thông tin chuyển động của khối hiện thời dựa vào chế độ đã xác định; và tạo ra khối dự đoán của khối hiện thời bằng cách sử dụng thông tin chuyển động của khối hiện thời.

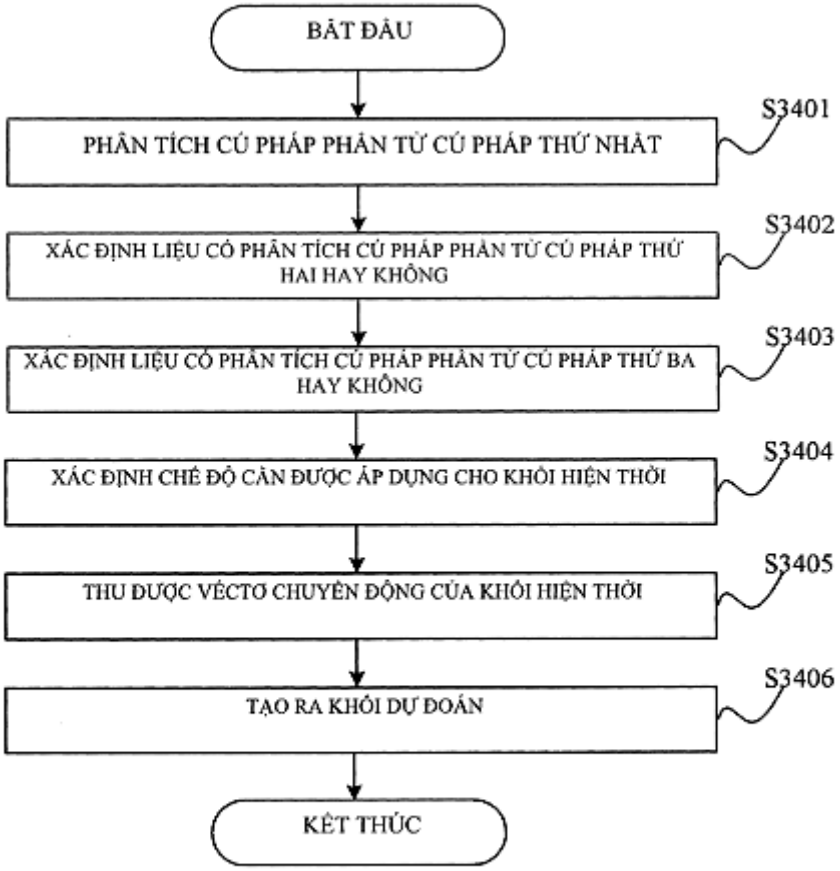

BẮT ĐẦU
S3401
PHÂN TÍCH CÚ PHÁP PHẦN TỪ CÚ PHÁP THỨ NHẤT
S3402
XÁC ĐỊNH LIỆU CÓ PHÂN TÍCH CÚ PHÁP PHẦN TỪ CÚ PHÁP THỨ HAI HAY KHÔNG
S3403
XÁC ĐỊNH LIỆU CÓ PHÂN TÍCH CÚ PHÁP PHẦN TỪ CÚ PHÁP THỨ BA HAY KHÔNG
S3404
XÁC ĐỊNH CHẾ ĐỘ CẦN ĐƯỢC ÁP DỤNG CHO KHỐI HIỆN THỜI
S3405
THU ĐƯỢC VÉCTƠ CHUYỂN ĐỘNG CỦA KHỐI HIỆN THỜI
S3406
TẠO RA KHỐI DỰ ĐOÁN
KẾT THÚC

FIG. 34

(11) **1-0057674 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 51263/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/02/2024 431 A

(21) 1-2023-03981

(85) 16/06/2023

(22) 07/02/2022

(86) PCT/JP2022/004577 07/02/2022

(30) 2021-019409 10/02/2021 JP

(87) WO2022/172880 18/08/2022

(51) ***C12N 9/88***; *C12P 13/02*

(73) **MITSUBISHI CHEMICAL CORPORATION** (JP)
1-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008251, Japan

(72) YAMAGUCHI Takafumi (JP); HAGIYA Norifumi (JP); KANO Makoto (JP); TAKANASHI Kazuya (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỢP CHẤT AMIT TỪ HỢP CHẤT NITRIL, PHƯƠNG PHÁP LÀM TĂNG TỐC ĐỘ CỦA PHẢN ỨNG CHUYỂN HÓA HỢP CHẤT NITRIL THÀNH HỢP CHẤT AMIT TRONG QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT HỢP CHẤT AMIT TỪ HỢP CHẤT NITRIL VÀ PHƯƠNG PHÁP ỨC CHẾ GIẢM HOẠT TÍNH CỦA CHẤT XÚC TÁC SINH HỌC CÓ HOẠT TÍNH NITRIL HYDRATAZA TRONG QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT HỢP CHẤT AMIT TỪ HỢP CHẤT NITRIL VỚI SỰ CÓ MẶT CỦA CHẤT XÚC TÁC SINH HỌC CÓ HOẠT TÍNH NITRIL HYDRATAZA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất hợp chất amit từ hợp chất nitril với sự có mặt của chất xúc tác sinh học có hoạt tính nitril hydrataza, trong đó hợp chất amit được tạo ra một cách hiệu quả bằng cách ức chế sự bất hoạt của chất xúc tác sinh học và làm cải thiện tốc độ phản ứng chuyển hóa từ hợp chất nitril thành hợp chất amit.

(11) **1-0057675 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 51312/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/04/2024 433 A

(21) 1-2023-06813

(85) 02/11/2018

(22) 03/04/2017

(86) PCT/KR2017/003661 03/04/2017

(30) 10-2016-0040551 02/04/2016 KR
10-2016-0093812 23/07/2016 KR
10-2016-0102229 11/08/2016 KR

(87) WO2017/171530 05/10/2017

(51) ***H04W 74/08***; *H04W 84/12; H04W 76/02; H04W 74/00*

(62) 1-2018-04927

(73) 1. **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)
5F 216 Hwangsaeul-ro Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea
2. **SK TELECOM CO., LTD.** (KR)
65, Eulji-ro Jung-gu Seoul 04539, Republic of Korea

(72) KO, Geonjung (KR); SON, Juhyung (KR); KWAK, Jinsam (KR); AHN, Woojin (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY CƠ SỞ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây và thiết bị đầu cuối truyền thông không dây bằng cách sử dụng việc xác định thông tin nhận dạng tập dịch vụ cơ bản của khung thu nhận được, và cụ thể hơn là, đề cập đến phương pháp truyền thông không dây và thiết bị đầu cuối truyền thông không dây để thực hiện hoạt động theo kết quả xác định liệu khung thu nhận được là khung nội BSS (Basic Service Set - tập dịch vụ cơ bản) hay khung liên BSS.

Vì mục đích này, thiết bị đầu cuối truyền thông không dây bao gồm bộ xử lý và bộ phận truyền thông được đề xuất, trong đó bộ xử lý tiếp nhận khung không dây thông qua bộ phận truyền thông, khi khung thu nhận được là VHT PPDU (Very High Throughput PHY Protocol Data Unit - đơn vị dữ liệu giao thức PHY thông lượng rất cao), thì trích xuất thông tin ID liên kết (Association ID - AID) cục bộ và thông tin ID nhóm từ phần mào đầu của VHT PPDU, khi thông tin ID nhóm đã trích xuất bằng giá trị định trước, thì kiểm tra liệu ít nhất một số thông tin của AID cục bộ đã trích xuất có

trùng khớp với màu BSS cục bộ được khai báo với thiết bị đầu cuối hay không, và xác định liệu khung thu nhận được là khung nội BSS hay khung liên BSS tùy theo việc liệu ít nhất một số thông tin của AID cục bộ có trùng khớp với màu BSS cục bộ hay không và phương pháp truyền thông không dây sử dụng thiết bị này.

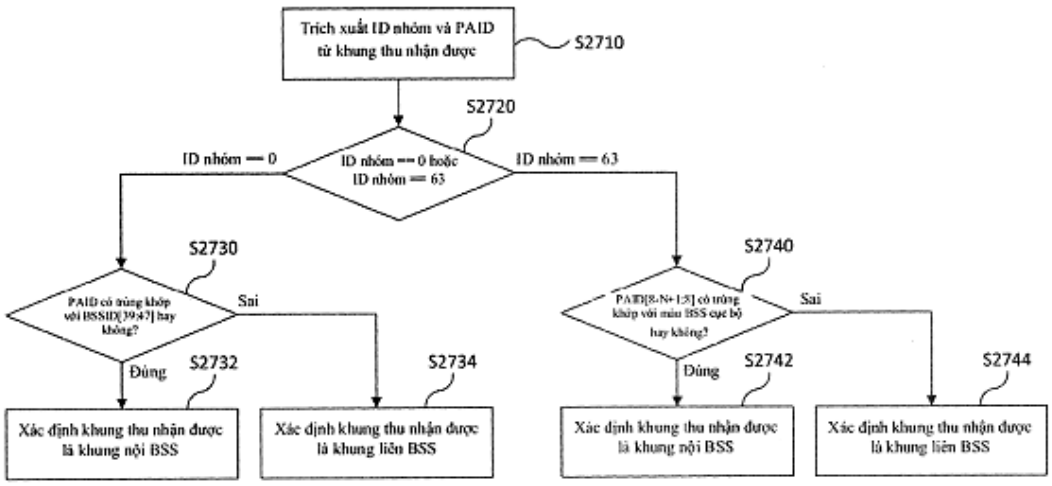


FIG. 27

(11) **1-0057676 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 51381/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/04/2019 373 A

(21) 1-2018-03359

(85) 01/08/2018

(22) 12/01/2017

(86) PCT/EP2017/050587 12/01/2017

(30) 16305032.1 14/01/2016 EP

(87) WO2017/121812 20/07/2017

(51) ***H04W 48/18***; *H04W 8/08; H04W 48/00*

(73) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, Espoo 02610, Finland

(72) DREVON, Nicolas (FR); THIEBAUT, Laurent (FR); LANDAIS, Bruno (FR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị truyền thông. Thiết bị người dùng được tạo cấu hình để: thu được thông tin lựa chọn ePDG được tạo cấu hình bởi HPLMN của UE, thông tin lựa chọn ePDG đã nêu bao gồm danh sách các PLMN với chỉ báo liệu việc lựa chọn ePDG theo PLMN có tính ưu tiên hoặc bắt buộc hay không có tính ưu tiên; thực hiện lựa chọn ePDG được vận hành bởi PLMN của quốc gia mà UE được định vị tại đó, được gọi là PLMN địa phương, mà đã có thỏa thuận chuyển vùng với HPLMN của UE đối với truy cập WLAN không đáng tin đến EPC, dựa trên danh sách đã nêu của các PLMN được tạo cấu hình theo thông tin lựa chọn ePDG đã nêu, và trên danh sách các MCC của quốc gia đã nêu và/hoặc danh sách các PLMN địa phương.

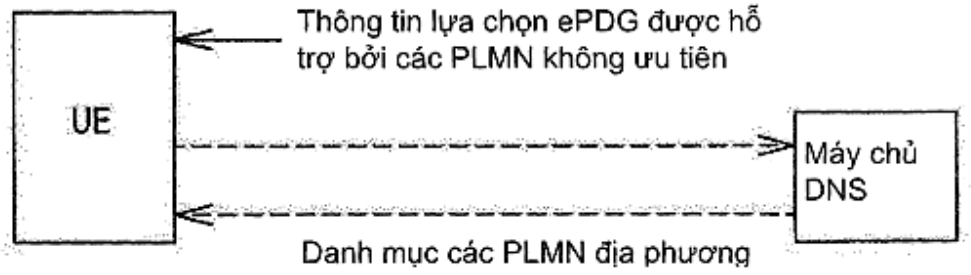


Fig. 1

(11) **1-0057677 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 51383/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/11/2023 428 A

(21) 1-2023-02103

(22) 30/03/2023

(30) 17/731,764 28/04/2022 US

(51) ***B29C 45/26****; B29C 45/42*

(73) **KING STEEL MACHINERY CO., LTD.** (TW)
NO. 22 7TH RD., INDUSTRIAL PARK TAICHUNG, TAICHUNG CITY 407, TAIWAN

(72) CHEN, CHING-HAO (TW); YEH, LIANG-HUI (TW)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐÚC VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÚC**

(57) Thiết bị đúc và phương pháp đúc được mô tả. Thiết bị đúc bao gồm khuôn trên, khuôn dưới và khuôn giữa. Khuôn dưới được bố trí ở dưới khuôn trên. Khuôn giữa được bố trí giữa khuôn trên và khuôn dưới. Khuôn giữa được gắn theo cách di chuyển được với khuôn dưới thông qua cơ cấu điều khiển vị trí.

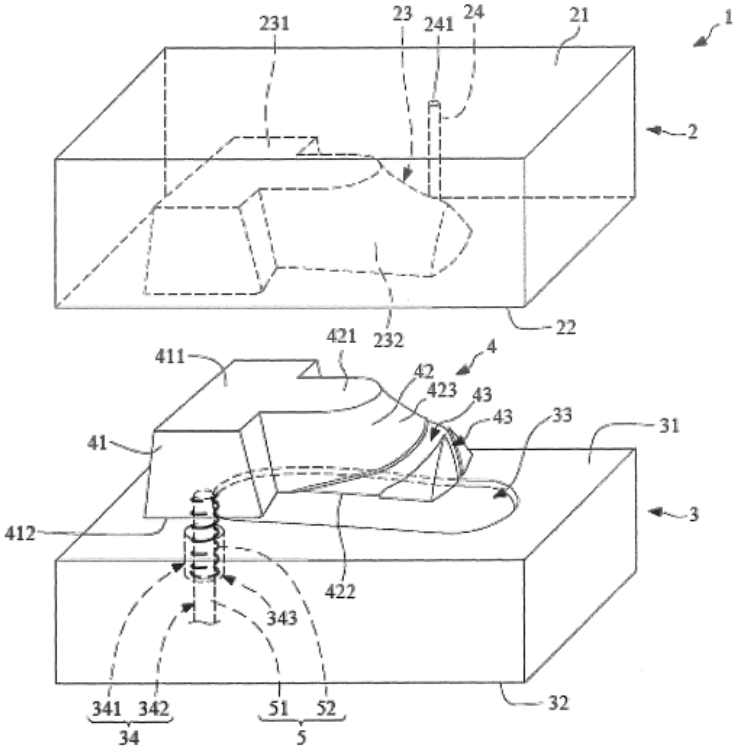


FIG. 1A

(11) **1-0057678 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 51384/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/08/2020 389 A

(21) 1-2020-02458

(85) 28/04/2020

(22) 18/10/2018

(86) PCT/US2018/056503 18/10/2018

(30) 62/579,805 31/10/2017 US

(87) WO2019/089235 09/05/2019

(51) ***C08G 18/10***; *C08K 3/013; C08G 18/48; B32B 37/14; C08G 18/42*

(73) **BASF SE** (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany

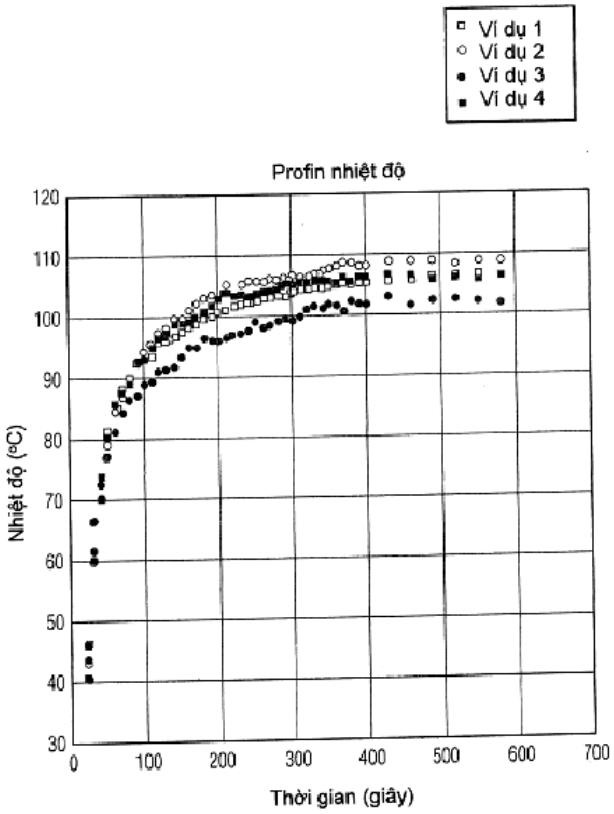
(72) WANG, Liying (US); TERNYAYEVA, Irina (US); TURCO, Gregory (US); BYRNE, Zachary, Thomas (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA SẢN PHẨM POLYURETAN ĐÀN HỒI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra sản phẩm polyuretan đàn hồi trong đó thành phần isoxyanat bao gồm chất tiền polyme isoxyanat được trộn với thành phần phản ứng isoxyanat có độ nhớt nằm trong khoảng từ 50 đến 200 Pa·s (50000 đến 200000 xentipoa) khi được đo bằng tiêu chuẩn ASTM D2196, và trong đó được phủ dưới dạng một hoặc nhiều lớp lên bề mặt của nền mang ở tốc độ phủ nằm trong khoảng từ 0,5 đến 20 g/giây, với mỗi lớp trong số một hoặc nhiều lớp đã được phủ này độc lập có độ dày nằm trong khoảng từ 0,2 đến 10 mm và có tổng độ dày nằm trong khoảng từ 0,2 đến 60 mm. Lớp đã được phủ được hóa rắn không có nhiệt bổ sung nhờ phản ứng tỏa nhiệt để tạo ra sản phẩm polyuretan đàn hồi có độ bền mài mòn nằm trong khoảng từ 20 đến 250 mm^3, độ cứng nằm trong khoảng từ 60 Asker C đến 90 Asker C, và khối lượng riêng nằm trong khoảng từ 330 đến 1000 kg/m^3.

Fig. 1


Ví dụ 1
Ví dụ 2
Ví dụ 3
Ví dụ 4
Profin nhiệt độ
Nhiệt độ (°C)
120
110
100
90
80
70
60
50
40
30
0
100
200
300
400
500
600
700
Thời gian (giây)

(11) **1-0057679 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 51388/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/02/2024 431 A

(21) 1-2023-05990

(85) 06/09/2023

(22) 08/02/2022

(86) PCT/IB2022/051095 08/02/2022

(30) 63/146,812 08/02/2021 US
17/665,531 05/02/2022 US

(87) WO2022/168060 11/08/2022

(51) ***C10C 3/10***; *C10C 3/14; C10C 3/12*

(73) **PHILERGOS GROUP FOUNDATION** (CA)
201-309 1 Street East, Cochrane, Alberta T4C 1Z3, Canada

(72) GIANNELIA, Vassili Paul (CA)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỂ CHỨA DÙNG CHO CHẾ PHẨM RẮN CỦA NGUYÊN LIỆU BITUM KHÔNG DỄ BAY HƠI THÍCH HỢP ĐỂ LÀM GIẢM ĐỘ PHÁT THẢI CACBON DIOXIT TRONG QUÁ TRÌNH VẬN CHUYỂN**

(57) Bể chứa dùng cho thỏi có hình dạng không đều được đúc từ nguyên liệu bitum không dễ bay hơi bao gồm bể chứa có khoang lưu trữ chuyên dụng mà có thể nhận nguyên liệu bitum nhớt và nắp lõm tốt hơn là được cải biến bằng hệ thống gia nhiệt bức xạ mà có thể nhận và làm nóng chảy hoặc làm mềm thỏi đang đi tới. Nắp bao gồm nhiều khe hở hoặc các đường phân phối khác mà dẫn nguyên liệu bitum đã nóng chảy vào khoang bên dưới. Hệ thống gia nhiệt bức xạ có thể là hệ thống điện trong đó cáp hoặc lưới được gắn sẵn trong nắp hoặc trong đó nguyên liệu dẫn điện phủ hoặc được phân bố khắp nắp. Theo cách khác, hệ thống gia nhiệt bức xạ có thể là hệ thống thủy nhiệt trong đó các rãnh hoặc ống được gắn sẵn trong nắp để luân chuyển chất lỏng đã được gia nhiệt chẳng hạn như nước hoặc nước trộn với propylen glycol. Bể chứa cũng có thể bao gồm bộ pha trộn, dụng cụ hớt, và các bộ gia nhiệt khác để hớt, pha trộn, hoặc xử lý thêm nguyên liệu bitum được thu gom trong khoang.

(11) **1-0057680 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 51391/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/01/2022 406 A

(21) 1-2021-06749

(85) 25/10/2021

(22) 24/04/2020

(86) PCT/KR2020/005476 24/04/2020

(30) 10-2019-0048948 26/04/2019 KR

(87) WO2020/218893 29/10/2020

(51) ***G06F 3/041***; *G06F 3/047; H10K 59/40; G06F 3/044*

(73) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea

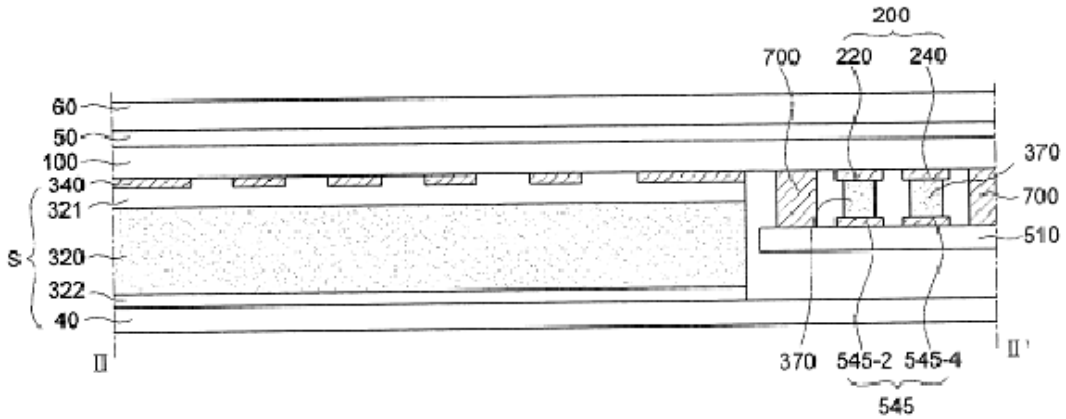
(72) KAHNG, Changwoo (KR); KOO, Dongik (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Thiết bị hiển thị theo sáng chế có thể tăng cường kết nối giữa bảng mạch in và bộ cảm biến. Theo một phương án, thiết bị hiển thị bao gồm: panen hiển thị; đế được bố trí đối diện panen hiển thị; điện cực cảm biến tạo thành điện dung với đế; đệm thứ nhất được nối với điện cực cảm biến; bảng mạch in thứ nhất chồng lặp đệm thứ nhất; chất kết dính thứ nhất tiếp xúc đệm thứ nhất và bảng mạch in thứ nhất; và chất kết dính thứ hai tiếp xúc panen hiển thị và bảng mạch in thứ nhất.

[Fig.6]



(11) **1-0057681 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 51392/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/12/2020 393 A

(21) 1-2020-04898

(85) 25/08/2020

(22) 25/01/2019

(86) PCT/KR2019/001119 25/01/2019

(30) 10-2018-0009657 25/01/2018 KR
10-2018-0024881 28/02/2018 KR
10-2018-0024956 01/03/2018 KR

(87) WO2019/147079 01/08/2019

(51) ***H04N 19/119***; *H04N 19/176; H04N 19/184; H04N 19/85; H04N 19/51; H04N 19/513; H04N 19/593; H04N 19/70; H04N 19/11; H04N 19/44*

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

(72) KO, Geonjung (KR); SON, Juhyung (KR); KIM, Dongcheol (KR); KWAK, Jinsam (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA TÍN HIỆU VIĐEO, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Phương pháp và thiết bị xử lý tín hiệu viđeo để mã hóa hoặc giải mã tín hiệu viđeo được bộc lộ. Cụ thể là, phương pháp xử lý tín hiệu viđeo và thiết bị xử lý tín hiệu viđeo sử dụng phương pháp này được bộc lộ, trong đó phương pháp xử lý tín hiệu viđeo này bao gồm các bước: thu được tập hợp các vectơ chuyển động điểm điều khiển để dự đoán khối hiện thời; thu được vectơ chuyển động của mỗi khối con của khối hiện thời bằng cách sử dụng các vectơ chuyển động điểm điều khiển của tập hợp các vectơ chuyển động điểm điều khiển; thu được bộ dự đoán của mỗi khối con của khối hiện thời bằng cách sử dụng các vectơ chuyển động của mỗi khối con; thu được bộ dự đoán của khối hiện thời bằng cách kết hợp các bộ dự đoán của mỗi khối con; và lưu trữ khối hiện thời bằng cách sử dụng bộ dự đoán của khối hiện thời.

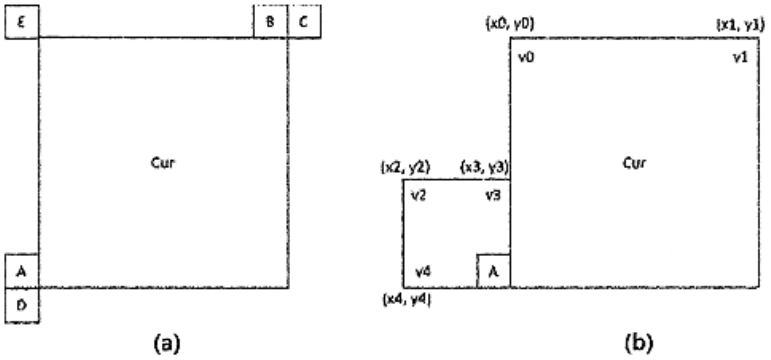


FIG.10

(11) **1-0057682 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 51421/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/06/2024 435 A

(21) 1-2023-07707

(85) 02/11/2023

(22) 31/03/2022

(86) PCT/KR2022/004635 31/03/2022

(30) 10-2021-0043516 02/04/2021 KR

(87) WO2022/211545 06/10/2022

(51) ***H01Q 1/52***; *H01F 27/36*

(73) **AMOSENSE CO.,LTD** (KR)
90, 4sandan 5-gil, Jiksan-eup, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do 31040, Republic of Korea

(72) LEE, Dong Hoon (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **TẤM CHẮN TỪ TRƯỜNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO TẤM CHẮN NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất tấm chắn từ trường và phương pháp chế tạo tấm chắn này. Tấm chắn từ trường, theo một phương án của sáng chế, bao gồm: thân chính của tấm được tạo thành từ vật liệu từ tính để có khả năng chắn từ trường; lớp bảo vệ thứ nhất được bố trí để che phủ một bề mặt của thân chính của tấm; lớp bảo vệ thứ hai được bố trí để che phủ bề mặt khác, đối diện với một bề mặt này, của thân chính của tấm; lớp bảo vệ thứ ba được đặt xen giữa lớp bảo vệ thứ nhất và lớp bảo vệ thứ hai để che phủ mặt bên của thân chính của tấm theo hướng chiều dày của thân chính của tấm; và phần bịt kín được tạo thành trên phần bên của thân chính của tấm sao cho thân chính của tấm được bịt kín, trong đó phần bậc được tạo thành giữa thân chính của tấm và phần bịt kín được giảm xuống nhờ lớp bảo vệ thứ ba.

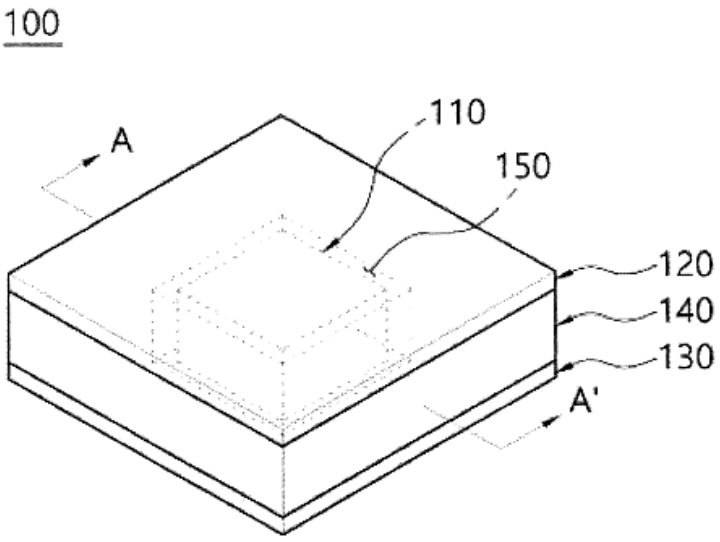


FIG.1

(11) **1-0057683 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 51423/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-04428

(85) 19/07/2021

(22) 19/08/2019

(86) PCT/KR2019/010488 19/08/2019

(30) 10-2018-0170914 27/12/2018 KR

(87) WO2020/138630 02/07/2020

(51) ***H04N 19/42***; *H04N 19/80; G06T 5/00*

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

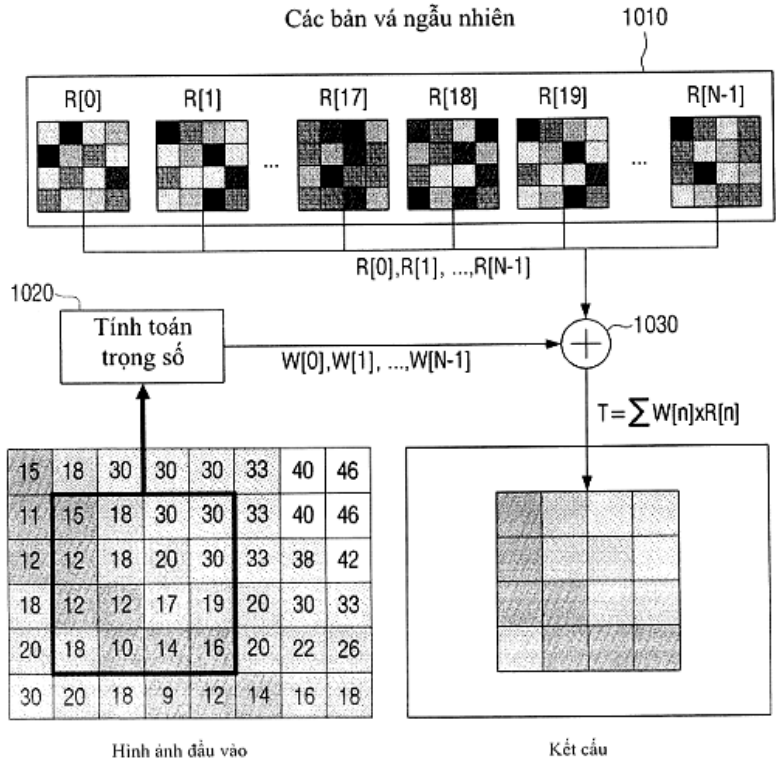
(72) LIM, Hyungjun (KR); AHN, Taegyoung (KR); MOON, Youngsu (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ HÌNH ẢNH DÙNG CHO THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý hình ảnh và phương pháp vận hành thiết bị này. Thiết bị xử lý hình ảnh này bao gồm: bộ nhớ lưu trữ thông tin về ít nhất một bản vá ngẫu nhiên; và ít nhất một bộ xử lý được tạo cấu hình để: thu các mối tương quan giữa khối điểm ảnh có trong hình ảnh đầu vào và mỗi trong số các bản vá ngẫu nhiên thu được từ thông tin về ít nhất một bản vá ngẫu nhiên, thu các trọng số một cách tương ứng cho các bản vá ngẫu nhiên dựa vào các mối tương quan thu được và áp dụng các trọng số này một cách tương ứng cho các bản vá ngẫu nhiên, và thu hình ảnh đầu ra bằng cách áp dụng, cho khối điểm ảnh, các bản vá ngẫu nhiên mà đã được áp dụng trọng số một cách tương ứng.

[Fig. 10]


Các bản vá ngẫu nhiên
1010
R[0]
R[1]
R[17]
R[18]
R[19]
R[N-1]
R[0],R[1], ...,R[N-1]
1020
Tính toán trọng số
W[0],W[1], ...,W[N-1]
1030
T=∑W[n]xR[n]
15 18 30 30 30 33 40 46
11 15 18 30 30 33 40 46
12 12 18 20 30 33 38 42
18 12 12 17 19 20 30 33
20 18 10 14 16 20 22 26
30 20 18 9 12 14 16 18
Hình ảnh đầu vào
Kết cấu

(11) **1-0057684 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 51424/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/10/2023 427 A

(21) 1-2023-03338

(85) 23/05/2023

(22) 28/10/2021

(86) PCT/KR2021/015335 28/10/2021

(30) 10-2020-0142298 29/10/2020 KR

(87) WO2022/092864 05/05/2022

(51) ***C07K 14/32***; *A23K 10/30; A23K 20/10; A23L 11/00; C12R 1/125; A23L 29/00; C12N 15/75; A23K 10/18; A23L 11/50*

(73) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION** (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

(72) CHOI, Myeong-Hyeon (KR); PARK, Minju (KR); PARK, Sooyoung (KR); HAN, Sungwook (KR); KIM, Hyung Joon (KR); CHANG, Kyung Hoon (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **POLYPEPTIT, VI SINH VẬT CÓ KHẢ NĂNG TẠO CHẤT NHẦY GIẢM CHỨA POLYPEPTIT NÀY VÀ SẢN PHẨM ĐẬU TƯƠNG LÊN MEN THU ĐƯỢC SỬ DỤNG VI SINH VẬT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vi sinh vật có khả năng tạo chất nhầy giảm, phương pháp sản xuất sản phẩm đậu tương lên men sử dụng vi sinh vật này, và sản phẩm đậu tương lên men được sản xuất nhờ phương pháp này.

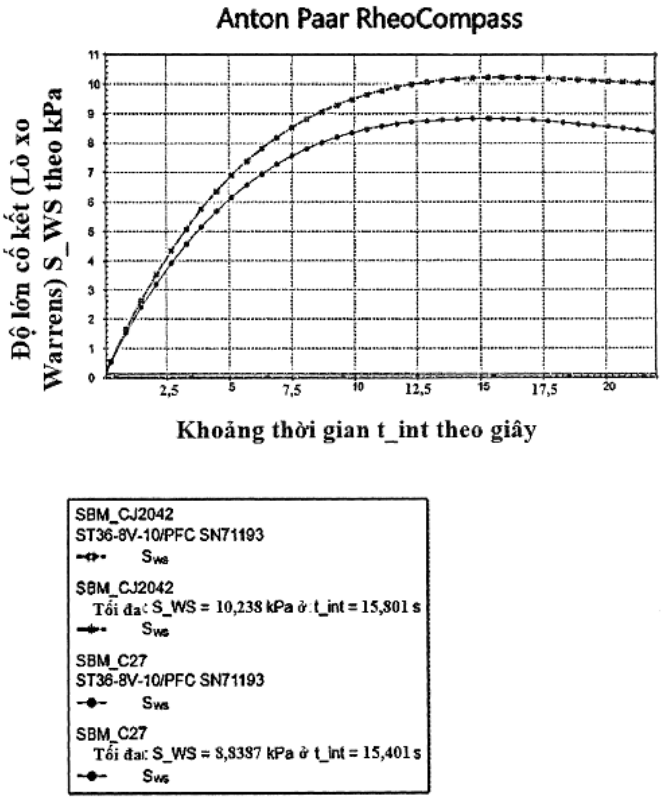


FIG. 1

(11) **1-0057685 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 51474/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/11/2019 380 A

(21) 1-2019-02605

(22) 20/05/2019

(30) 107206666 22/05/2018 TW

(51) ***B62M 9/06***

(73) **SANYANG MOTOR CO., LTD.** (TW)
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan

(72) Jyun-Jhe YU (TW)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN CÓ HỘP SỐ VÔ CẤP**

(57) Sáng chế đền cập đến xe kiểu ngồi để chân hai bên có hộp số vô cấp bao gồm khung xe, hộp chuyển hệ số truyền, môđun chuyển đổi, bánh đầu ra, và cần lắc. Hộp chuyển hệ số truyền được lắp cố định vào khung xe, và chứa cơ cấu hộp số vô cấp. Cơ cấu hộp số vô cấp bao gồm trục vào, trục ra, và cụm đĩa dẫn động. Cụm đĩa dẫn động bao gồm đĩa dẫn động, đĩa dẫn động kiểu trượt, tấm ép bất động, nhiều phần tử dẫn động, và tấm ép di động. Khi quay trục vào, các phần tử dẫn động, khi chịu lực ly tâm, sẽ đẩy đĩa dẫn động kiểu trượt để trượt hướng trục theo trục vào. Môđun chuyển đổi được liên kết với tấm ép di động, trong khi đó cần lắc được liên kết với hộp chuyển hệ số truyền và bánh đầu ra, sao cho nhờ sự trợ giúp của phần tử truyền, trục ra truyền lực tới bánh đầu ra, và bánh đầu ra cung cấp động năng quay. Do đó, khác với cơ cấu hộp số vô cấp đa chế độ đã biết, sáng chế có các dấu hiệu khác biệt như thu nhỏ kích thước đối với động cơ, ít bộ cảm biến hơn, tỷ lệ hỏng thấp, và các ưu điểm khác. Bên cạnh đó, trong trường hợp hỏng động cơ hoặc hệ thống điều khiển, xe kiểu ngồi để chân hai bên có hộp số vô cấp, theo sáng chế, vẫn di chuyển bình thường.

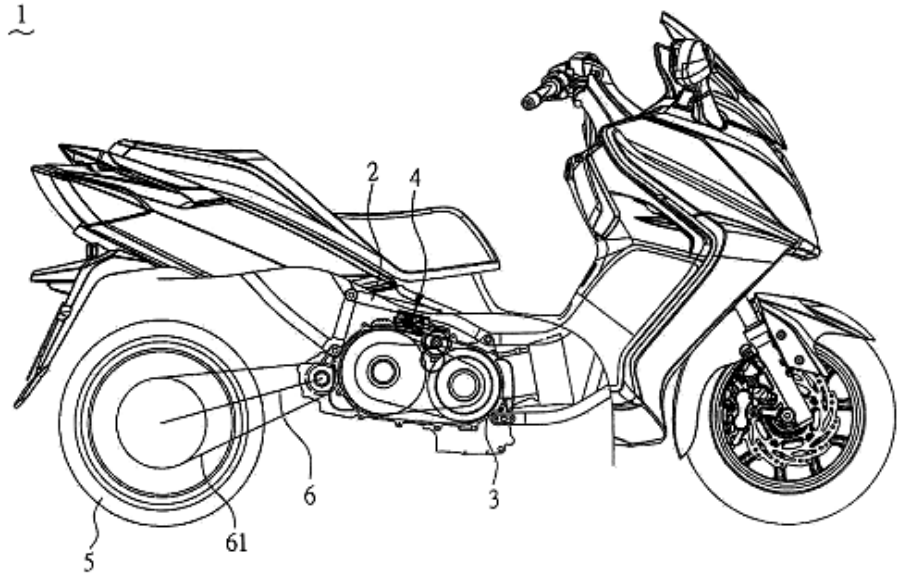


FIG. 1

(11) **1-0057686 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 51536/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/06/2024 435 A

(21) 1-2023-05352

(22) 10/08/2023

(30) 10-2022-0169011 06/12/2022 KR

(51) ***H01L 27/15***

(73) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

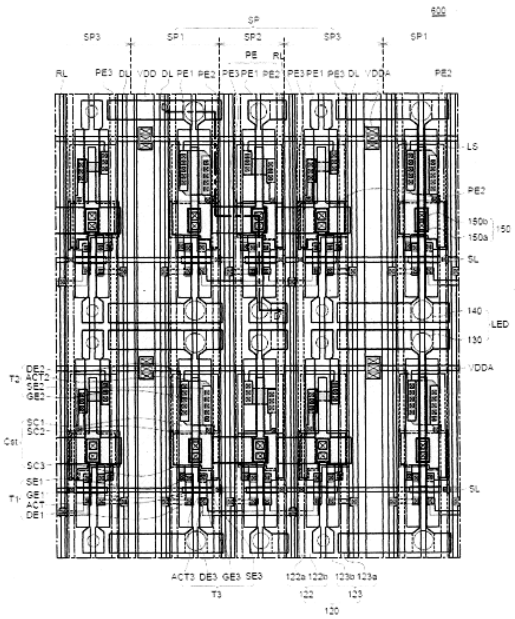
(72) HyeSeon Eom (KR); MinSeok Kim (KR); Sumin Lee (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị hiển thị bao gồm đế bao gồm các điểm ảnh con, mạch điểm ảnh được bố trí trong mỗi trong số các điểm ảnh con trên đế, phần tử phát sáng thứ nhất được bố trí trong mỗi trong số các điểm ảnh con, được bố trí ở một phía của mạch điểm ảnh, và bao gồm điện cực thứ nhất, lớp bán dẫn, và điện cực thứ hai, phần tử phát sáng thứ hai được bố trí ở mỗi trong số các điểm ảnh con, được bố trí ở phía còn lại của mạch điểm ảnh, và bao gồm điện cực thứ nhất, lớp bán dẫn, và điện cực thứ hai và điện cực điểm ảnh được nối điện đến mạch điểm ảnh và kéo dài đến phần tử phát sáng thứ nhất và phần tử phát sáng thứ hai, do đó, phần tử phát sáng bị lỗi của điểm ảnh con có thể dễ dàng được sửa chữa.

(Fig.6)



(11) **1-0057687 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 51538/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/11/2023 428 A

(21) 1-2023-04824

(85) 20/07/2023

(22) 30/11/2021

(86) PCT/US2021/061207 30/11/2021

(30) 17/160,769 28/01/2021 US

(87) WO2022/164505 A1 04/08/2022

(51) ***G06F 21/14***; *G06F 21/54*

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) KRISHNASWAMY, Arvind (US); VENKUMAHANTI, Suresh Kumar (US); TABONY, Charles (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY LÀM NHIỄU LOẠN LỆNH THỰC THI ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp, hệ thống, máy và thiết bị cho các kỹ thuật làm nhiễu loạn lệnh để cải thiện tính bảo mật của thiết bị. Thiết bị có thể gán tập lệnh thực thi được cho gói lệnh dựa vào thông số được kết hợp với gói lệnh, và mỗi lệnh thực thi được trong tập lệnh thực thi được có thể là độc lập với các lệnh thực thi được khác trong tập lệnh thực thi được. Thiết bị có thể lựa chọn thứ tự của tập lệnh thực thi được dựa vào quy tắc lệnh khe được kết hợp với thiết bị, và mỗi lệnh thực thi được trong tập lệnh thực thi được có thể tương ứng với khe tương ứng được kết hợp với bộ nhớ của thiết bị. Thiết bị có thể sửa đổi thứ tự của tập lệnh thực thi được trong hệ thống phân cấp bộ nhớ sau tiền giải mã dựa vào quy tắc lệnh khe và xử lý tập lệnh thực thi được của gói lệnh dựa vào thứ tự được sửa đổi.

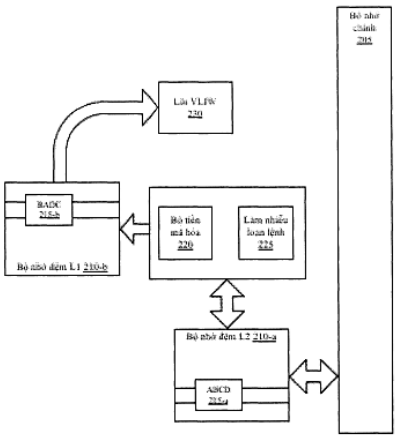


Fig.2 200

(11) **1-0057688 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 51540/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/05/2024 434 A

(21) 1-2024-01489

(85) 28/02/2024

(22) 29/07/2022

(86) PCT/JP2022/029408 29/07/2022

(30) 2021-128674 05/08/2021 JP

(87) WO2023/013563 09/02/2023

(51) ***E02D 5/56***

(73) 1. **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
2. **CHIYODA GEOTECH CO., LTD.** (JP)
940, Kamiko-cho, Omiya-ku, Saitama-Shi, Saitama 3300855, Japan

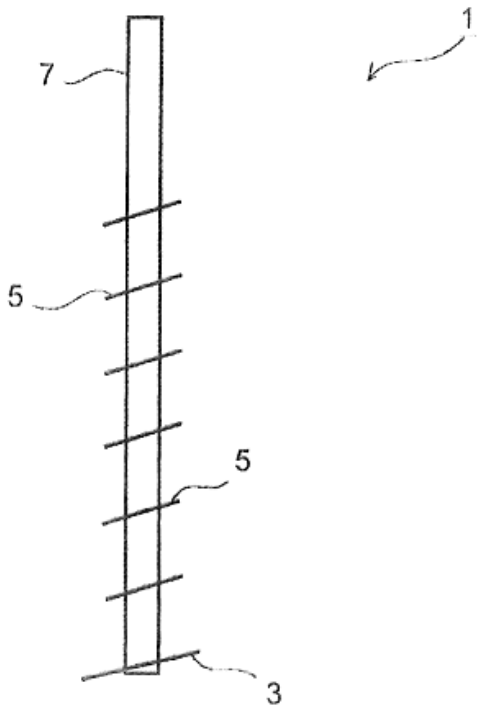
(72) KAWAI Marina (JP); SHINOHARA Toshio (JP); FUKAYA Toshiyuki (JP)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CỌC ỐNG THÉP XOẮN VÀ PHƯƠNG PHÁP THI CÔNG CỌC ỐNG THÉP XOẮN**

(57) Sáng chế đề cập đến cọc ống thép xoắn được tạo kết cấu sẽ được đặt sao cho đầu cọc được bố trí trong lớp trung gian mà không chạm tới lớp đỡ và có thể cung cấp đủ lực cản chịu lực trong khi giảm chi phí, và phương pháp thi công cọc ống thép xoắn. Cọc ống thép xoắn (1) được tạo kết cấu sẽ được đặt sao cho đầu cọc được bố trí trong lớp trung gian mà không chạm tới lớp đỡ, cọc ống thép xoắn bao gồm: cánh thấp nhất về cơ bản hình xoắn ốc (3) mà được quấn trong một vòng và được bố trí trong vùng lân cận của đầu cọc; và cánh phía trên (5) mà được quấn trong một vòng và được bố trí ở trên cánh thấp nhất (3) trong nhiều tầng tại các khoảng đều đặn từ 1,25 lần đến 7,5 lần đường kính cánh, trong đó đường kính bên ngoài của cánh thấp nhất (3) lớn hơn so với đường kính bên ngoài của cánh phía trên (5) và được thiết lập là 1,5 lần đến 3 lần đường kính cọc, và đường kính bên ngoài của cánh phía trên (5) nhỏ hơn so với đường kính bên ngoài của cánh thấp nhất (3) và nhỏ hơn hoặc bằng 1,6 lần đường kính cọc, và bước của cánh phía trên được thiết lập bằng với bước của cánh thấp nhất (3).

Fig.1



(11) **1-0057689 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 51541/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/02/2022 407 A

(21) 1-2021-06405

(85) 12/10/2021

(22) 24/03/2020

(86) PCT/JP2020/012870 24/03/2020

(30) 2019-056265 25/03/2019 JP

(87) WO2020/196470 01/10/2020

(51) ***C08L 67/02***

(73) **POLYPLASTICS CO., LTD.** (JP)
2-18-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1088280, Japan

(72) SAITO, Itsuki (JP); ASAI, Yoshihiro (JP); GOSHIMA, Kazuya (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN CHỈ SỐ ĐƯỜNG DẪN ĐIỆN SO SÁNH CỦA NHỰA DẺO NHIỆT VÀ CHẤT CẢI THIỆN KHẢ NĂNG CHỐNG TẠO ĐƯỜNG DẪN ĐIỆN DÙNG CHO NHỰA DẺO NHIỆT**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp cải thiện khả năng chống tạo đường dẫn điện của nhựa dẻo nhiệt, sử dụng hợp chất carbodiimit để cải thiện khả năng chống tạo đường dẫn điện của nhựa dẻo nhiệt, và chất cải thiện khả năng chống tạo đường dẫn điện dùng cho nhựa dẻo nhiệt.

Sáng chế đề xuất phương pháp cải thiện chỉ số đường dẫn điện so sánh của nhựa dẻo nhiệt, được đo theo IEC60112, tái bản lần thứ 3, bằng cách pha trộn hợp chất carbodiimit trong nhựa dẻo nhiệt; sử dụng hợp chất carbodiimit để cải thiện chỉ số đường dẫn điện so sánh của nhựa dẻo nhiệt, được đo theo IEC60112, tái bản lần thứ 3; và chất cải thiện khả năng chống tạo đường dẫn điện dùng cho nhựa dẻo nhiệt, để cải thiện chỉ số đường dẫn điện so sánh của nhựa dẻo nhiệt, được đo theo IEC60112, tái bản lần thứ 3. Hợp chất carbodiimit tốt hơn là được sử dụng theo tỷ lệ 0,01 phần khối lượng trở lên so với 100 phần khối lượng nhựa dẻo nhiệt.

(11) **1-0057690 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 51542/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/06/2024 435 A

(21) 1-2023-07735

(85) 03/11/2023

(22) 07/03/2022

(86) PCT/JP2022/009755 07/03/2022

(30) 2021-070670 19/04/2021 JP

(87) WO2022/224602 27/10/2022

(51) ***F16C 1/10****; F02D 9/02; F02D 9/10*

(73) **HITACHI ASTEMO, LTD.** (JP)
2520, Takaba, Hitachinaka-shi, Ibaraki 3128503, Japan

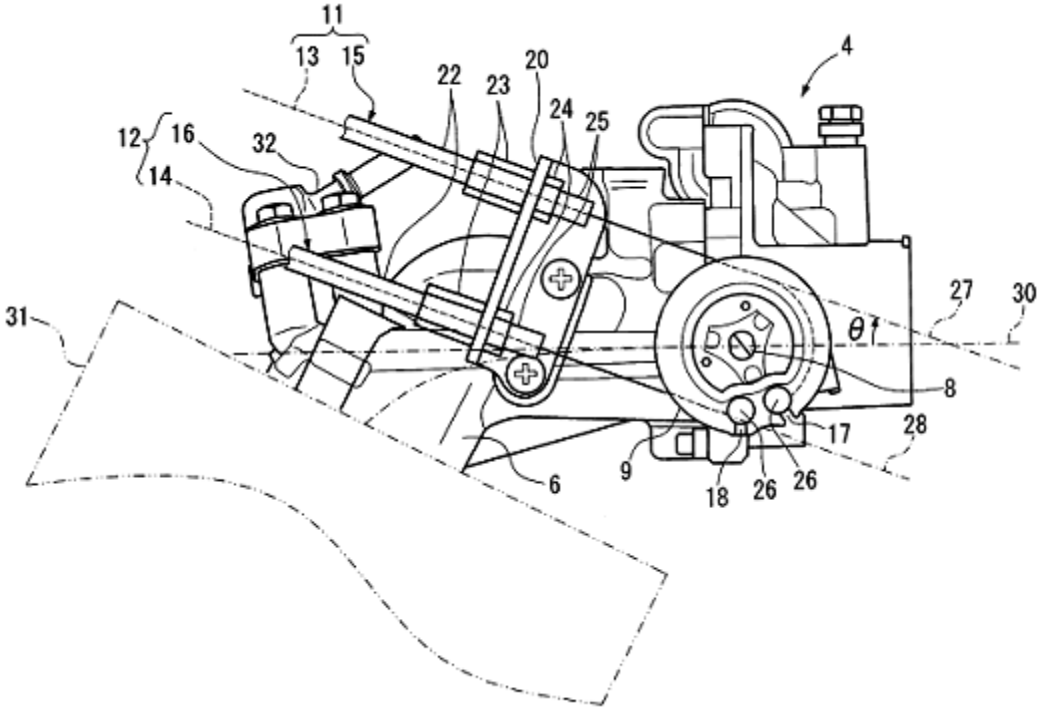
(72) TANNO Akihiro (JP); MIURA Tatsuya (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CỤM THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN NẠP KHÔNG KHÍ**

(57) Sáng chế này đề xuất cụm thiết bị điều khiển nạp không khí gọn (1) mà không dẫn đến sự tăng về chi phí trong khi ngăn ngừa sự lệch của các dây cáp (15, 16) khỏi tay đòn (9). Cụm thiết bị điều khiển nạp không khí (1) bao gồm các dây cáp Bowden thứ nhất và thứ hai (11, 12) mà quay tay đòn (9) để mở và đóng van (7) trong đường dẫn nạp không khí thứ nhất (2). Các đường thẳng trung tâm thứ nhất và thứ hai (27, 28) thu được bằng cách kéo dài các đường trung tâm của các phần đầu của nó trên phía tay đòn (9) tạo thành góc nhọn θ quanh một hướng của trục van (8) tương đối với đường thẳng tham chiếu thứ nhất (30) mà đi qua điểm giữa (29) của phần của trục van (8) được định vị trong đường dẫn nạp không khí thứ nhất (2) theo hướng kéo dài của đường dẫn nạp không khí thứ nhất (2), và đường dẫn nạp không khí thứ hai (5) trong ống dẫn vào (6) được uốn cong và kéo dài quanh hướng khác của trục van (8) tương đối với đường thẳng tham chiếu thứ nhất (30).

[Fig.3]



(11) **1-0057691 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 51574/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2021-06657

(85) 21/10/2021

(22) 10/01/2020

(86) PCT/CN2020/071369 10/01/2020

(30) 201910592404.7 02/07/2019 CN

(87) WO2021/000564 07/01/2021

(51) ***C03C 17/34***

(73) **FLAT GLASS GROUP CO., LTD** (CN)
WANG, Jishuang, No.1999 Yunhe Road, Xiuzhou Industrial Zone, Jiaxing, Zhejiang 314000, China

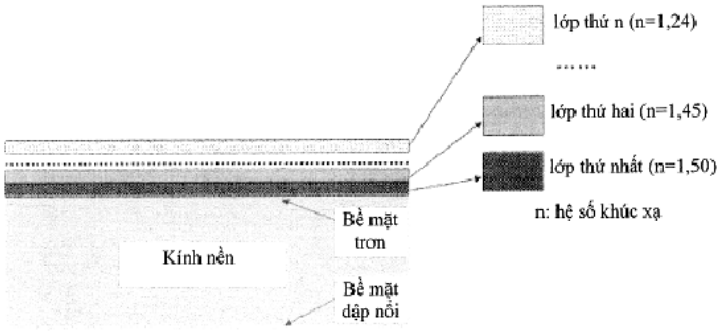
(72) RUAN, Hongliang (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **KÍNH PHỦ CHỐNG PHẢN XẠ ĐỂ BAO BỌC MÔ ĐUN NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KÍNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến kính phủ chống phản xạ để bao bọc mô đun năng lượng mặt trời và phương pháp sản xuất kính này. Nguồn silic được bổ sung vào trong lượng nhất định rượu etyl tuyệt đối, sau đó hỗn hợp gồm có rượu etyl tuyệt đối, nước tinh khiết, chất xúc tác axit được bổ sung với tỷ lệ nhất định, và hỗn hợp thu được được khuấy đều ở nhiệt độ phòng, sau đó để yên để thu được dung dịch A; lượng dung dịch hạt nano B nhất định được điều chế; bổ sung các tỷ lệ khác nhau của B vào dung dịch A để thu được các vật liệu phủ với các hệ số khúc xạ khác nhau, dùng để sản xuất các lớp phủ; và các vật liệu phủ có các hệ số khúc xạ được phủ trên bề mặt của kính phủ bao bọc mô đun năng lượng mặt trời theo cách giảm dần các hệ số khúc xạ từ trong ra ngoài để tạo thành kính phủ chống phản xạ để bao bọc mô đun năng lượng mặt trời. Kính phủ quang điện chống phản xạ có các đặc điểm độ truyền sáng cao, và có thể thực hiện chống phản xạ bước sóng rộng.

[Fig.1]



(11) **1-0057692 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 51644/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/12/2020 393 A

(21) 1-2020-03035

(22) 28/05/2020

(30) 2019-105886 06/06/2019 JP

(51) ***B23Q 11/12***

(73) **FANUC CORPORATION** (JP)
3580, Shibokusa Aza-komanba, Oshino-mura, Minamitsuru-gun, Yamanashi 401-0597, Japan

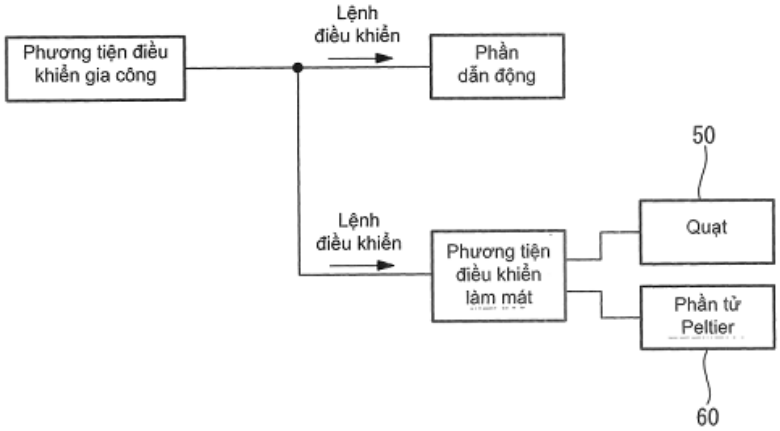
(72) Yuu AKUTSU (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÁY CÔNG CỤ VÀ HỆ THỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến máy công cụ bao gồm: bộ làm mát thứ nhất, như quạt (50), để làm mát ít nhất một trong hai bộ phận dẫn động để dẫn động thành phần máy công cụ và bộ khuếch đại của bộ phận dẫn động này; bộ làm mát thứ hai, như phần tử Peltier (60), để làm mát ít nhất một trong hai bộ phận dẫn động và bộ khuếch đại; và bộ điều khiển làm mát để điều khiển bộ làm mát thứ nhất và bộ làm mát thứ hai, trong đó rung động gây ra bởi bộ làm mát thứ hai ít hơn rung động gây ra bởi bộ làm mát thứ nhất và bộ điều khiển làm mát chuyển đổi chế độ làm mát của ít nhất một trong hai bộ phận dẫn động và bộ khuếch đại từ làm mát bằng bộ làm mát thứ nhất sang làm mát bằng bộ làm mát thứ hai.

FIG. 6



(11) **1-0057693 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 51671/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/06/2024 435 A

(21) 1-2023-05552

(85) 18/08/2023

(22) 31/01/2022

(86) PCT/EP2022/052209 31/01/2022

(30) 21154577.7 01/02/2021 EP

(87) WO2022/162219 04/08/2022

(51) ***A61F 2/90***; *A61F 2/82*

(73) **SHANGHAI ARMOMEDTECH CO., LTD.** (CN)
Unit A1, Floor 1, Building 27, No. 1188, Lianhang Road, Minhang District, Shanghai, China

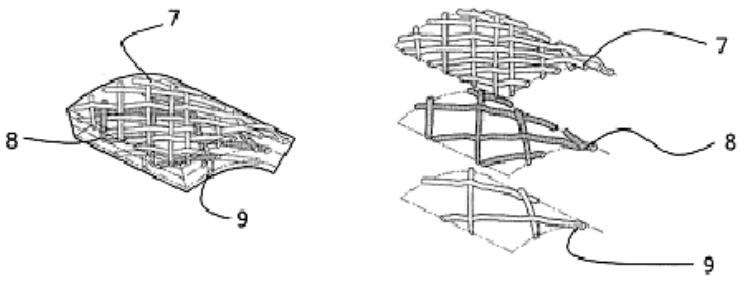
(72) FRID, Noureddine (BE); MARCOUX, Eric (BE)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) **BỘ PHẬN GIẢ NỘI MẠCH (STENT) CÓ THỂ CẤY GHÉP TRONG NÃO**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận giả nội mạch có thể cấy ghép (1) để sử dụng trong điều trị chứng phình động mạch liên quan đến các nhánh mạch máu, có cấu hình nhiều lớp, bao gồm ít nhất một khung bện có thể tự giãn nở kéo dài dọc theo một trục có thể giãn nở từ trạng thái nén hướng tâm trong cấu hình đưa đến vị trí sang trạng thái giãn nở tỏa tròn; khung bện tự giãn nở được hình thành bởi các sợi thép; khung bện tự giãn nở này không có bất kỳ lớp chống thấm nước nào, bao gồm nhiều sợi thép làm băng vật liệu tương thích sinh học; và tạo thành vách của bộ phận giả nội mạch; mỗi lớp tạo thành một lưới; các lưới tạo thành mạng với các sợi thép của các lớp nói trên; các lưới được lồng vào nhau, các sợi thép được tích hợp trong lưới của ít nhất một trong lớp liền kề; khung bện tự giãn nở có lòng bên trong dạng hình trụ với mặt cắt ngang hình tròn và có đường kính không đổi, đặc trưng ở chỗ các lớp khác nhau trong số các lớp có tỷ lệ che phủ bề mặt khác nhau, tỷ lệ giữa tỷ lệ che phủ bề mặt của lớp ngoài cùng với tỷ lệ che phủ của lớp trong cùng ít nhất là 1,5.

Fig.7



(11) **1-0057694 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 51673/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2023 424 A

(21) 1-2023-01861

(85) 22/03/2023

(22) 08/09/2021

(86) PCT/JP2021/032952 08/09/2021

(30) 2020-150525 08/09/2020 JP

(87) WO2022/054821 17/03/2022

(51) ***C07C 229/36***; *G01N 33/543*

(73) **DENKA COMPANY LIMITED** (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038338, Japan

(72) SHINOHARA Yuki (JP); SATO Ai (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THUỐC THỬ XÉT NGHIỆM CÓ TÍNH ĐẶC HIỆU ĐƯỢC CẢI THIỆN BẰNG CÁCH ỨC CHẾ TRƯỜNG HỢP ÂM TÍNH GIẢ**

(57) Sáng chế đề cập đến dung dịch chiết mẫu chứa thành phần có khả năng ức chế hiệu quả trường hợp âm tính giả, mà không thể ức chế được bằng kỹ thuật thông thường, phương pháp chiết mẫu, và thuốc thử xét nghiệm sử dụng dung dịch chiết mẫu này và phương pháp này, khi phát hiện virut, vi khuẩn, protein đích hoặc kháng nguyên khác từ các mẫu thu được từ dịch thể, như mẫu que phết mũi, mẫu hút mũi, mẫu rửa mũi, mẫu tiết từ mũi được gom bằng cách xì mũi, mẫu que phết hầu họng, mẫu nước bọt, mẫu phân, mẫu huyết thanh, mẫu huyết tương và mẫu nước tiểu, bằng cách sử dụng thuốc thử phát hiện sử dụng phản ứng kháng nguyên kháng thể hoặc phản ứng giữa các chất tương tác với nhau. Dung dịch chiết mẫu dưới dạng đơn vị cấu tạo của thuốc thử xét nghiệm hoặc thành phần được cho tiếp xúc với mẫu trong bước được thực hiện trước phản ứng phát hiện hoặc bước được thực hiện đồng thời với phản ứng phát hiện được bổ sung hợp chất tan trong nước bao gồm nhóm phenyl, nhóm benzyl, nhóm tolyl hoặc nhóm xylyl và, liên kết với nó, ít nhất một nhóm cacboxyl, nhóm chức bao gồm nguyên tử được metyl hóa/etyl hóa của chúng hoặc nhóm hydroxyl.

(11) **1-0057695 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 51712/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/05/2020 386 A

(21) 1-2020-01230

(85) 04/03/2020

(22) 10/08/2018

(86) PCT/EP2018/071800 10/08/2018

(30) 17185971.3 11/08/2017 EP
17185976.2 11/08/2017 EP
17185980.4 11/08/2017 EP
18173343.7 18/05/2018 EP

(87) WO2019/030396 14/02/2019

(51) ***C09B 7/12**; C09B 67/54; D06P 1/673; D06P 1/22; C09B 67/44; C09B 7/02*

(73) **ARCHROMA IP GMBH** (CH)
Neuhofstrasse 11, 4153 Reinach, Switzerland

(72) LUCIC, Erwin (HR); HÜBNER, Jörg (DE); HYETT, David (GB); JANSSEN, Michèle Catherine Christianne (NL); BESSEMBINDER, Karin Hendrika Maria (NL); WOESTENBORGHS, Pierre L. (BE); RIJKERS, Marinus Petrus Wilhelmus Maria (NL)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **DUNG DỊCH NƯỚC LEUCOINDIGO ỔN ĐỊNH, PHƯƠNG PHÁP LOẠI AMIN THƠM Ở DẠNG ANILIN HOẶC ANILIN VÀ N-METYLANILIN, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA DUNG DỊCH NƯỚC LEUCOINDIGO KHÔNG CHỨA ANILIN HOẶC KHÔNG CHỨA ANILIN VÀ N-METYLANILIN VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA INDIGO**

(57) Sáng chế đề cập đến dung dịch nước leucoindigo ổn định bao gồm amin thơm ở dạng anilin hoặc anilin và N-metylanilin, trong đó leucoindigo này ở dạng muối của kim loại kiềm;

trong đó nồng độ của amin thơm dưới 40 ppm được xác định theo ISO 14362-1:2017(E); và

trong đó nồng độ của muối leucoindigo nằm trong khoảng nồng độ từ 15 đến 45% khối lượng tính theo tổng khối lượng của dung dịch, và trong đó dung dịch là ổn định ở nhiệt độ 23°C; hoặc

trong đó nồng độ của muối leucoindigo nằm trong khoảng nồng độ từ 45 đến 65% khối lượng tính theo tổng khối lượng của dung dịch, và trong đó dung dịch là ổn định ở nhiệt độ 60°C. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp loại amin thơm ở dạng anilin hoặc anilin và N-metylanilin, phương pháp tạo ra dung dịch nước

leucoindigo không chứa anilin hoặc không chứa anilin và không chứa N-metylanilin và phương pháp tạo ra indigo.

(11) **1-0057696 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 51714/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/08/2023 425 A

(21) 1-2023-02728

(85) 25/04/2023

(22) 29/10/2021

(86) PCT/JP2021/040175 29/10/2021

(30) 2020-185914 06/11/2020 JP
2021-148158 10/09/2021 JP

(87) WO2022/097590 12/05/2022

(51) ***B29C 64/118***; *B33Y 10/00; D07B 1/02; B33Y 70/10; D02G 3/22; D02G 3/44; B29C 64/205; B33Y 70/00*

(73) **KABUSHIKI KAISHA KOBE SEIKO SHO (KOBE STEEL, LTD.)** (JP)
2-4, Wakinohama-Kaigandori 2-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6518585 Japan

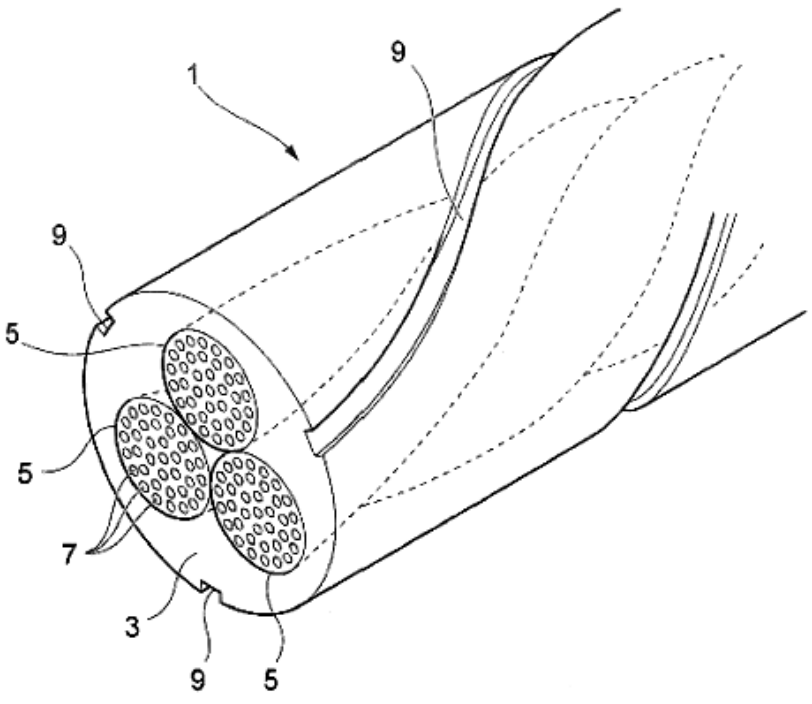
(72) TAKENAKA Makoto (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến dây nhựa có khả năng uốn cong vượt trội, cho phép tạo hình trơn tru bằng máy in 3D. Dây nhựa được tạo thành dạng thẳng và được sử dụng làm vật liệu tạo hình cho máy in 3D. Dây có mặt chu vi ngoài trong đó phần rãnh xoắn ốc được tạo thành dọc theo hướng trục.

FIG.1A



(11) **1-0057697 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 51716/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/01/2022 406 A

(21) 1-2021-04067

(22) 02/07/2021

(30) 109122415 02/07/2020 TW

(51) ***B62L 3/02****; B62L 3/08; B60T 11/24*

(73) **SANYANG MOTOR CO., LTD.** (TW)
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan

(72) GUO, Rong-Bin (TW); CHUANG, Tse-Ming (TW)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BƠM PHANH DÙNG CHO HỆ THỐNG PHANH LIÊN ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến bơm phanh dùng cho hệ thống phanh liên động bao gồm hệ thống phanh liên động bao gồm bơm phanh thứ nhất và bơm phanh thứ hai. Bơm phanh thứ nhất bao gồm xilanh thứ nhất, tay phanh thứ nhất, thanh truyền động, và dây phanh. Xilanh thứ nhất bao gồm khoang chứa dầu thứ nhất, pittông thứ nhất, và lò xo thứ nhất. Tay phanh thứ nhất được nối quay tại xilanh thứ nhất, và bao gồm trục quay. Thanh truyền động được nối quay tại xilanh thứ nhất. Dây phanh bao gồm ống bọc ngoài thứ nhất, ống bọc ngoài thứ hai, và cáp trong đi qua ống bọc ngoài thứ nhất và ống bọc ngoài thứ hai. Cáp trong, đối với phần của nó ở giữa ống bọc ngoài thứ nhất và ống bọc ngoài thứ hai, bao quanh trục quay. Theo đó, không chỉ duy trì được công suất ban đầu của phanh liên động, mà còn giúp cho dây phanh trở nên bền hơn, chưa kể đến người lái có thể cảm giác thoải mái hơn khi ép xuống tay phanh. Do đó, có thể cải thiện thời gian sử dụng và vận hành hệ thống phanh liên động.

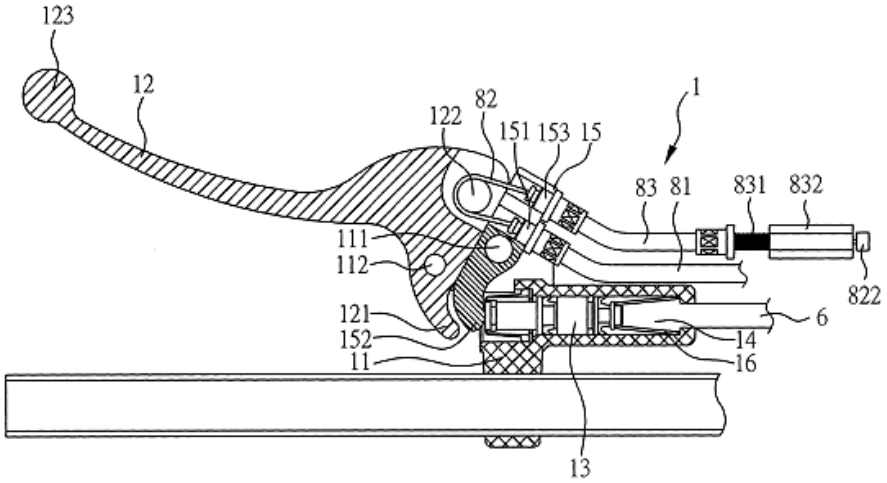

123
12
122
82
151
153
15
1
83
81
831
832
111
112
822
121
6
152
14
11
16
13

FIG. 3

(11) **1-0057698 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 51717/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/03/2024 432 A

(21) 1-2023-06669

(85) 13/11/2020

(22) 07/04/2017

(86) PCT/US2017/026561 07/04/2017

(30) 62/320,077 08/04/2016 US
62/366,338 25/07/2016 US

(87) WO2017/177114 12/10/2017

(51) ***C03C 3/091***; *C03C 10/12; C03C 3/093; C03C 10/02; C03C 21/00*

(62) 1-2020-06594

(73) **CORNING INCORPORATED** (US)
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States ofAmerica

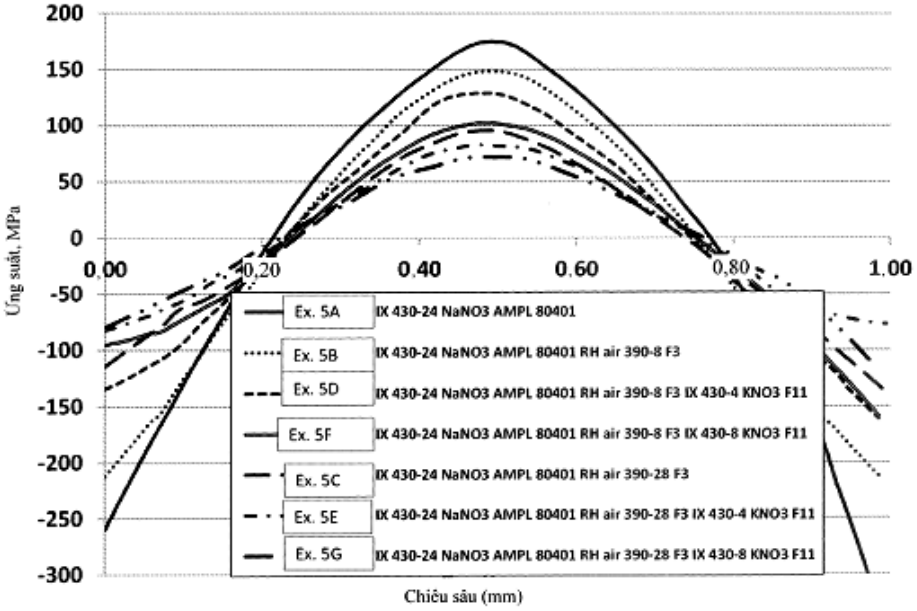
(72) DEJNEKA, Matthew John (US); GOMEZ, Sinue (US); HU, Guangli (CN); SMITH, Charlene Marie (US); TANG, Zhongzhi (CN); TIETJE, Steven Alvin (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **VẬT PHẨM GỐC THỦY TINH**

(57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm gốc thủy tinh có bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai đối diện bề mặt thứ nhất xác định chiều dày (*t*) nhỏ hơn hoặc bằng khoảng 3 milimét (ví dụ, khoảng nhỏ hơn hoặc bằng 1 milimét), và biên dạng ứng suất, trong đó tất cả các điểm của biên dạng ứng suất giữa chiều dày nằm trong khoảng từ khoảng 0•*t* lên tới 0,3•*t* và từ lớn hơn khoảng 0,7•*t* lên tới *t*, bao gồm đường tiếp tuyến với độ dốc có trị số tuyệt đối lớn hơn khoảng 0,1 MPa/micromét. Theo một số phương án thực hiện, vật phẩm gốc thủy tinh bao gồm nồng độ oxit kim loại khác không thay đổi dọc theo ít nhất một phần của chiều dày (ví dụ, 0•*t* đến khoảng 0,3•*t*) và ứng suất kéo trung tâm tối đa nằm trong khoảng từ khoảng 80 MPa đến khoảng 100 MPa. Theo một số phương án thực hiện, nồng độ của oxit kim loại hoặc oxit kim loại kiềm giảm từ bề mặt thứ nhất đến trị số ở điểm giữa bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai và tăng từ trị số này đến bề mặt thứ hai. Nồng độ của oxit kim loại có thể lớn hơn hoặc bằng khoảng 0,05 mol% hoặc lớn hơn hoặc bằng khoảng 0,5 mol% trên toàn bộ chiều dày. Phương pháp tạo ra các vật phẩm gốc thủy tinh này cũng được bộc lộ. Sáng chế cũng đề cập đến các thiết bị điện tử.

FIG. 21


200
150
100
50
0
-50
-100
-150
-200
-250
-300
0.00
0.20
0.40
0.60
0.80
1.00
Ứng suất, MPa
Chiều sâu (mm)
Ex. 5A
IX 430-24 NaNO3 AMPL 80401
Ex. 5B
IX 430-24 NaNO3 AMPL 80401 RH air 390-8 F3
Ex. 5D
IX 430-24 NaNO3 AMPL 80401 RH air 390-8 F3 IX 430-4 KNO3 F11
Ex. 5F
IX 430-24 NaNO3 AMPL 80401 RH air 390-8 F3 IX 430-8 KNO3 F11
Ex. 5C
IX 430-24 NaNO3 AMPL 80401 RH air 390-28 F3
Ex. 5E
IX 430-24 NaNO3 AMPL 80401 RH air 390-28 F3 IX 430-4 KNO3 F11
Ex. 5G
IX 430-24 NaNO3 AMPL 80401 RH air 390-28 F3 IX 430-8 KNO3 F11

(11) **1-0057699 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 51718/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/11/2022 416 A

(21) 1-2022-06176

(85) 26/09/2022

(22) 04/03/2021

(86) PCT/IB2021/051827 04/03/2021

(30) 62/985,456 05/03/2020 US

(87) WO2021/176396 10/09/2021

(51) ***H04W 52/02***; *H04W 28/02*

(73) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

(72) KAIKKONEN, Jorma (FI); TURTINEN, Samuli (FI)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG CHO THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG NHỜ SỬ DỤNG CÁC NHÓM Ô, VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tiết kiệm năng lượng cho thiết bị người dùng nhờ sử dụng các nhóm ô, và thiết bị người dùng. Phương pháp này bao gồm bước tiến hành truyền thông với nhóm ô thứ nhất, và nhận bộ chỉ báo thứ nhất, bộ chỉ báo thứ nhất này thông báo cho thiết bị người dùng (user equipment, UE) để cho phép lập lịch với ít nhất một nhóm ô thứ hai. Phương pháp này còn bao gồm bước khởi động bộ định thời không hoạt động thứ nhất được liên kết với ít nhất một nhóm ô thứ hai dựa vào bộ chỉ báo thứ nhất, và lập lịch truyền thông với ít nhất một nhóm ô thứ hai sau khi khởi động bộ định thời không hoạt động thứ nhất. Nút mạng thực hiện phương pháp này.

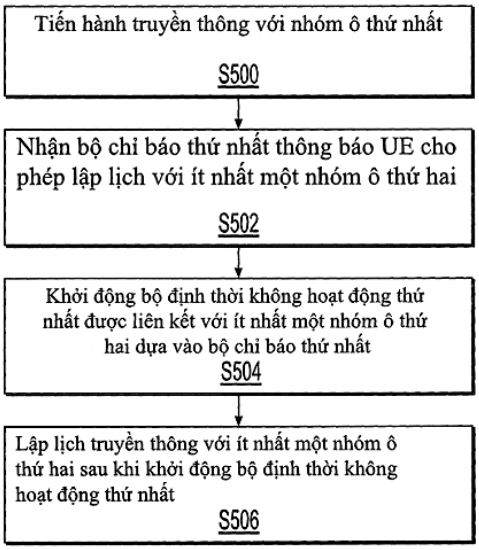


FIG.6

(11) **1-0057700 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 51753/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/08/2023 425 A

(21) 1-2022-08008

(85) 07/12/2022

(22) 25/11/2021

(86) PCT/KR2021/017535 25/11/2021

(30) 10-2020-0167467 03/12/2020 KR

(87) WO2022/119241 09/06/2022

(51) ***H05K 1/02****; H05K 1/14; H05K 1/11*

(73) **GIGALANE CO., LTD.** (KR)
61, Dongtansandan10-gil, Dongtan-myeon Hwaseong-si Gyeonggi-do 18487, Republic of Korea

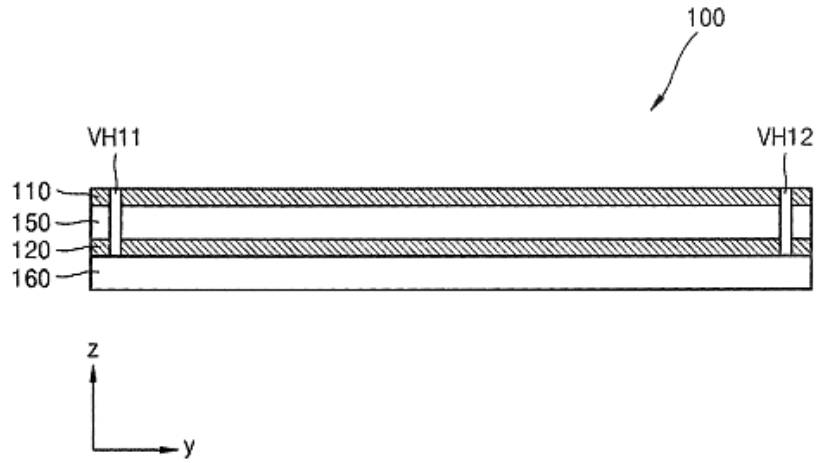
(72) JO, Byung Hoon (KR); KIM, Ik Soo (KR); KIM, Byung Yeol (KR); JUNG, Hee Seok (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BẢNG MẠCH IN MỀM BAO GỒM ĐƯỜNG TẢI ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề xuất bảng mạch in mềm bao gồm: đường điện thứ nhất được tạo ra trên một bề mặt của lớp điện môi thứ nhất; và đường điện thứ hai được tạo ra trên một bề mặt của lớp điện môi thứ hai cách khỏi lớp điện môi thứ nhất trên bề mặt đáy của lớp điện môi thứ nhất. Có diện tích chồng trong đó đường điện thứ nhất và đường điện thứ hai chồng lên nhau, đường điện thứ nhất và đường điện thứ hai được nối với nhau ở đầu thứ nhất của diện tích chồng qua lỗ xuyên và đường điện thứ nhất và đường điện thứ hai được nối với nhau ở đầu thứ hai của diện tích chồng qua một lỗ xuyên khác.

Fig.1



(11) **1-0057701 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 51754/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/10/2023 427 A

(21) 1-2023-04037

(85) 20/06/2023

(22) 02/11/2021

(86) PCT/CN2021/128060 02/11/2021

(30) 202011634998.2 31/12/2020 CN

(87) WO2022/142707 07/07/2022

(51) ***C04B 41/86***; *C03C 3/19; C04B 35/111; C04B 38/00; A01N 59/16; C03C 4/00*

(73) **WUXI LITTLE SWAN ELECTRIC CO., LTD.** (CN)
No. 18, South Changjiang Road, New District, Wuxi, Jiangsu 214028, China

(72) YANG, Qingbo (CN); CAO, Yunyi (CN); XIONG, Ming (CN); GAO, Yuan (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **VẬT LIỆU COMPOSIT KHÁNG KHUẨN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU COMPOSIT KHÁNG KHUẨN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu composit kháng khuẩn và phương pháp sản xuất vật liệu composit kháng khuẩn này. Vật liệu composit kháng khuẩn này bao gồm nền gốm; và lớp có chức năng kháng khuẩn bao gồm chất diệt khuẩn và bao phủ ít nhất một phần bề mặt của nền gốm. Thành phần của lớp có chức năng kháng khuẩn bao gồm thủy tinh kháng khuẩn hòa tan. Phần mô tả này có thể cải thiện hiệu suất diệt khuẩn và tác dụng diệt khuẩn của vật liệu composit kháng khuẩn.

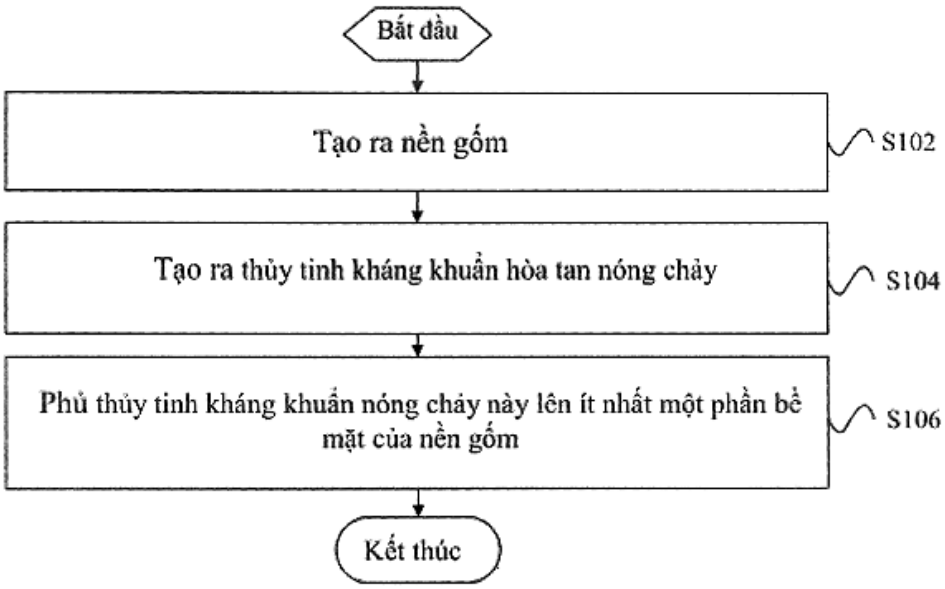


Fig.1

(11) **1-0057702 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 51756/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/08/2020 389 A

(21) 1-2020-00770

(22) 12/02/2020

(30) 108201945 14/02/2019 TW

(51) ***F01N 13/08***

(73) **SANYANG MOTOR CO., LTD.** (TW)
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan

(72) Sheng-Hao CHAO (TW)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KẾT CẤU TẢN NHIỆT CỦA CƠ CẤU BẢO VỆ BỘ GIẢM THANH**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu tản nhiệt của cơ cấu bảo vệ bộ giảm thanh được bố trí trên bộ giảm thanh xả khí và cơ cấu bảo vệ bộ giảm thanh bao gồm thân cơ cấu bảo vệ và nắp che, trong đó thân cơ cấu bảo vệ được lắp cố định trên bộ giảm thanh xả khí và nắp che được lắp cố định trên thân cơ cấu bảo vệ. Thân cơ cấu bảo vệ và nắp che được kết hợp ở phần liên kết, ở đó lỗ thông hơi đầu vào và lỗ thông hơi đầu ra được tạo thành và được ẩn kín phía dưới nắp che. Kết cấu này không chỉ có thể duy trì tính đồng nhất biên dạng của cơ cấu bảo vệ bộ giảm thanh, mà còn tạo thuận lợi cho không khí đi vào ở giữa cơ cấu bảo vệ bộ giảm thanh và bộ giảm thanh xả khí trong quá trình chuyển động của xe, nhằm đạt được hiệu quả làm mát cao hơn.

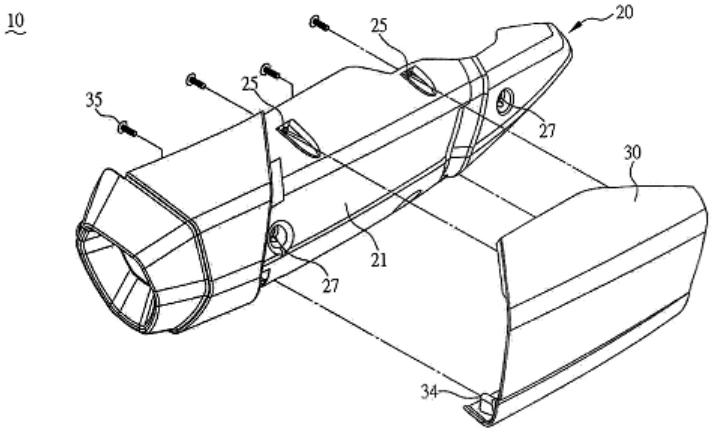


FIG. 2

(11) **1-0057703 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 51808/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-05733

(85) 13/06/2018

(22) 10/11/2016

(86) PCT/KR2016/012908 10/11/2016

(30) 10-2015-0159787 13/11/2015 KR

(87) WO2017/082646 18/05/2017

(51) ***H01Q 1/24***; *H05K 5/04; H05K 5/00; H01Q 1/48; H04M 1/02*

(62) 1-2018-02537

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro Yeongtong-gu Suwon-si Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

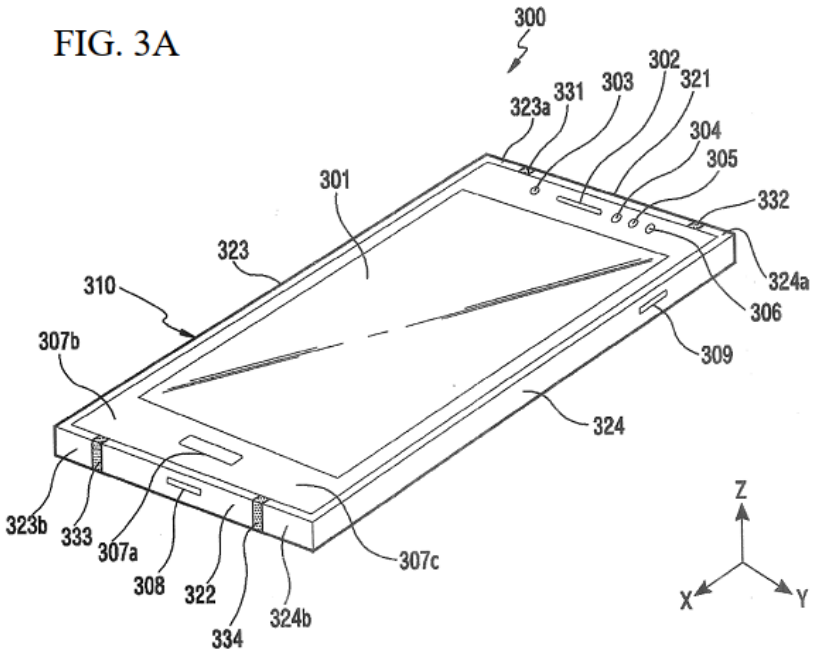
(72) KIM, Jaehyung (KR); BANG, Jinkyu (KR); KIM, Jinu (KR); KIM, Donghwan (KR); KIM, Taegyu (KR); CHANG, Kiyoung (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ GẤP ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử gấp được bao gồm: màn hình mềm bao gồm vùng hiển thị thứ nhất và vùng hiển thị thứ hai; và vỏ gấp được chứa màn hình mềm, vỏ gấp được bao gồm phần vỏ thứ nhất có hai mặt đối diện nhau mà vùng hiển thị thứ nhất được bố trí trên một trong hai mặt này, phần vỏ thứ nhất bao gồm phần mép thứ nhất, phần mép thứ nhất bao gồm hai phần kim loại và phần phi kim loại thứ nhất được bố trí ở giữa phần kim loại này, và phần vỏ thứ hai có hai mặt đối diện nhau mà vùng hiển thị thứ hai được bố trí trên một trong hai mặt này, phần vỏ thứ hai bao gồm phần mép thứ hai, phần mép thứ hai bao gồm hai phần kim loại và phần phi kim loại thứ hai được bố trí ở giữa hai phần kim loại của phần mép thứ hai, trong đó vỏ gấp được được cấu hình sao cho phần phi kim loại thứ nhất và phần phi kim loại thứ hai được bố trí để thẳng hàng với nhau khi vỏ gấp được được gấp hoàn toàn, và trong đó ít nhất một phần kim loại trong hai phần kim loại của phần mép thứ nhất và hai phần kim loại của phần mép thứ hai được nối điện với mạch truyền thông sao cho tín hiệu truyền thông tần số vô tuyến được truyền hoặc nhận qua ít nhất một phần kim loại này.

FIG. 3A


300
302
321
303
331
323a
304
305
301
332
323
324a
310
306
307b
309
324
323b
333
307a
307c
308
322
324b
334
Z
X
Y

(11) **1-0057704 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 51809/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/12/2022 417 A

(21) 1-2022-05958

(85) 16/09/2022

(22) 12/03/2021

(86) PCT/US2021/022057 12/03/2021

(30) 62/989,526 13/03/2020 US
63/022,080 08/05/2020 US

(87) WO2021/183849 16/09/2021

(51) ***C07K 16/24****; A61K 39/395; A61P 27/02*

(73) **GENENTECH, INC.** (US)
1 DNA Way, South San Francisco, CA 94080-4990, United States of America

(72) NAKAMURA, Gerald, R. (US); SESHASAYEE, Dhaya (US); VAN LOOKEREN CAMPAGNE, Menno (NL); WONG, Tiffany (US); XI, Hongkang (US); BEVERS, Jack, III (US); CHAN, Hiu Nam (US); COMPS-AGRAR, Laetitia (FR); CORPUZ, Racquel (US); WU, Jia (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG INTERLEUKIN-33, VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể interleukin-33 (IL-33) và phương pháp tạo ra và sử dụng kháng thể này, ví dụ, để điều trị các rối loạn qua trung gian IL-33 (ví dụ, các rối loạn mắt như AMD (ví dụ, chứng teo do cơ địa (GA))).

(11) **1-0057705 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 51810/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2022 412 A

(21) 1-2022-02686

(85) 27/04/2022

(22) 01/11/2019

(86) PCT/CN2019/114952 01/11/2019

(87) WO2021/081971 06/05/2021

(51) ***H04W 72/04***

(73) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

(72) ROSA, Claudio (IT); PRATAS, Nuno K. (PT); WU, Chunli (CN); TURTINEN, Samuli (FI)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUY CẬP NGẪU NHIÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến các thiết bị và các phương pháp dùng cho thủ tục báo hiệu. Phương pháp ví dụ có thể bao gồm các bước: truyền phần thứ nhất của thông điệp báo hiệu trong dải con thứ nhất và truyền phần thứ hai của thông điệp báo hiệu trong dải con thứ hai, phần thứ hai bao gồm chỉ báo đến phần thứ nhất được truyền trong dải con thứ nhất. Sáng chế cũng đề cập đến các thiết bị và phương tiện đọc được bởi máy tính liên quan.

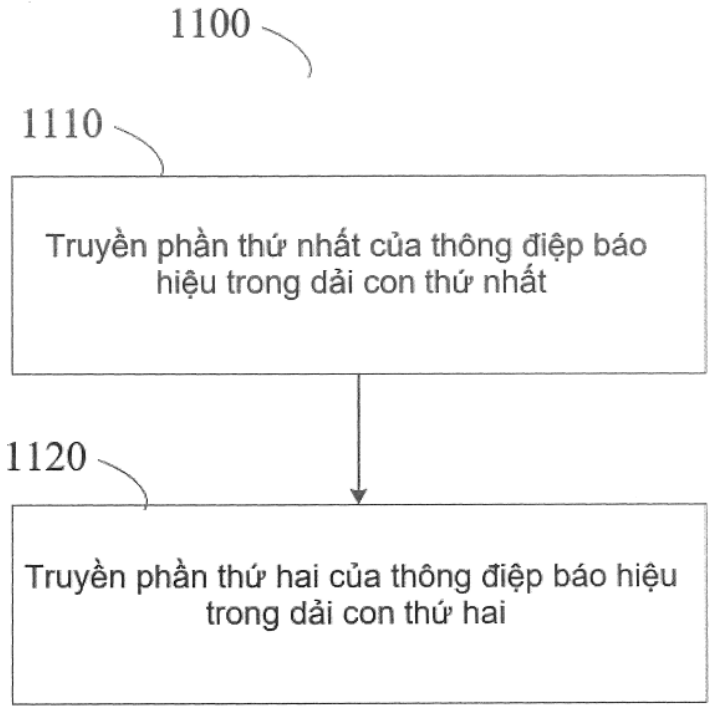


FIG. 11

(11) **1-0057706 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 51839/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/01/2023 418 A

(21) 1-2022-07261

(85) 07/11/2022

(22) 26/03/2021

(86) PCT/KR2021/003755 26/03/2021

(30) 63/008,735 11/04/2020 US

(87) WO2021/206333 14/10/2021

(51) ***H04N 13/194***; *H04N 13/172; H04N 21/81; H04N 21/236; H04N 21/434; H04N 21/4402; H04N 13/161; H04N 21/2343*

(73) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

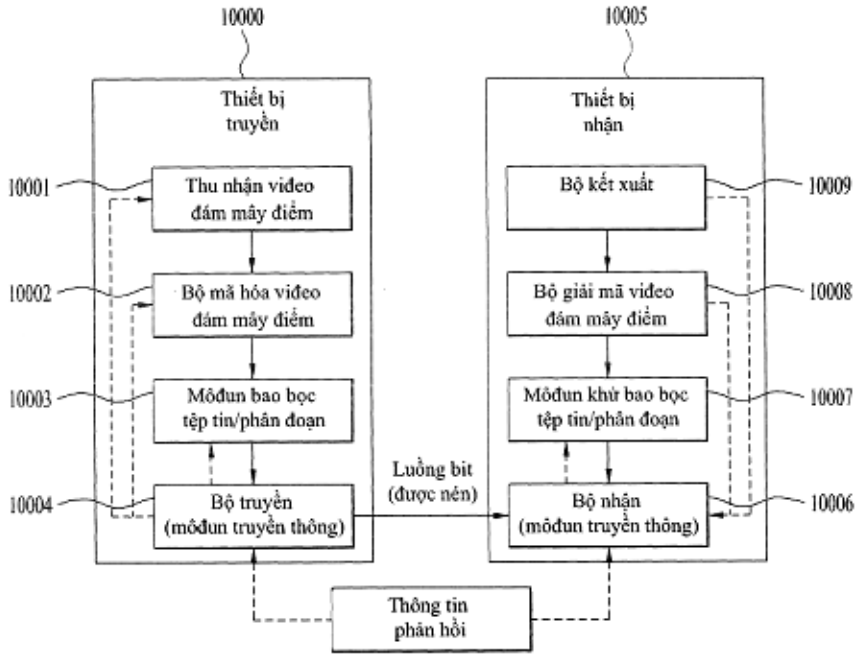
(72) OH, Sejin (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN DỮ LIỆU ĐÁM MÂY ĐIỂM, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU ĐÁM MÂY ĐIỂM, THIẾT BỊ NHẬN DỮ LIỆU ĐÁM MÂY ĐIỂM, VÀ PHƯƠNG PHÁP NHẬN DỮ LIỆU ĐÁM MÂY ĐIỂM**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền dữ liệu đám mây điểm bao gồm các bước mã hóa dữ liệu đám mây điểm, và truyền dữ liệu đám mây điểm, và phương pháp nhận dữ liệu đám mây điểm bao gồm các bước nhận dữ liệu đám mây điểm, giải mã dữ liệu đám mây điểm này, và kết xuất dữ liệu đám mây điểm này.

FIG. 1



(11) **1-0057707 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 51841/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 1-2021-02904

(22) 20/05/2021

(30) 10-2020-0067132 03/06/2020 KR

(51) ***H01L 51/56**; H01L 21/033; H01L 51/00*

(73) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea

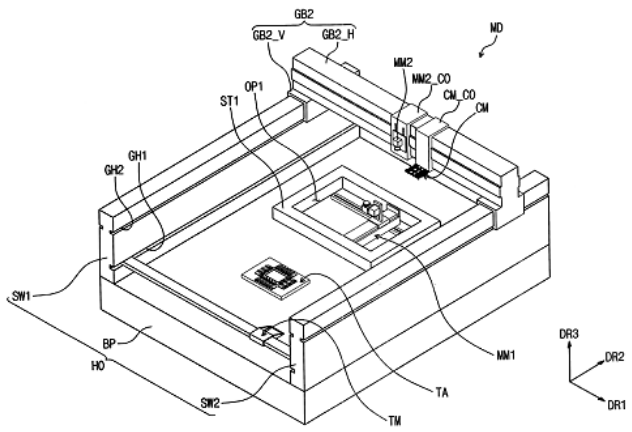
(72) JUNHO JO (KR); SEUNGWON KIM (KR); YOUNGHO PARK (KR); SEUNGYONG SONG (KR); YOUNGCHUL LEE (KR); SUNGSOON IM (KR); YOUNGSUCK CHOI (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ CHẾ TẠO MẶT NẠ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO MẶT NẠ SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị chế tạo mặt nạ. Thiết bị chế tạo mặt nạ theo sáng chế bao gồm bậc thứ nhất mà trên đó khung mặt nạ được bố trí, khung mặt nạ này có các khoảng hở ô được sắp xếp theo hướng thứ nhất và hướng thứ hai giao nhau với hướng thứ nhất, môđun dời chuyển đặt các mặt nạ ô lên khung mặt nạ để lần lượt chồng lên các khoảng hở ô của khung mặt nạ và các mặt nạ ô, môđun camera chụp ảnh các mặt nạ ô, môđun xử lý thứ nhất chiếu tia laze thứ nhất giữa phần viền tương ứng với một phần của khung mặt nạ liền kề khoảng hở ô thứ N và vùng mép thứ nhất của mặt nạ ô thứ N được bố trí trên phần viền này, và môđun xử lý thứ hai chiếu tia laze thứ hai vào vùng viền giữa vùng mép thứ nhất và vùng mép thứ hai kéo dài từ vùng mép thứ nhất.

FIG. 3



(11) **1-0057708 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 51842/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/05/2018 362 A

(21) 1-2018-01122

(85) 19/03/2018

(22) 11/07/2016

(86) PCT/KR2016/007485 11/07/2016

(30) 10-2015-0117359 20/08/2015 KR

(87) WO2017/030289 23/02/2017

(51) ***H01Q 7/00***; *H02J 7/02; H01Q 1/38*

(73) **AMOTECH CO., LTD.** (KR)
(Namchon-dong) 1 Lot, 5 Block, Namdonggongdan, 380, Namdongseo-ro, Namdong-gu, Incheon 405-846, Republic of Korea

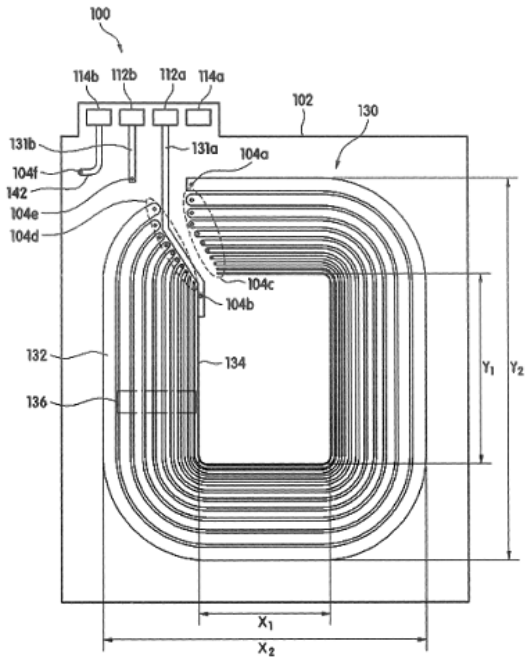
(72) NOH, Jin Won (KR); BAEK, Hyung-Il (KR); PARK, Jae-Il (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CỤM ANTEN VÀ MÔĐUN TRUYỀN NĂNG LƯỢNG KHÔNG DÂY BAO GỒM CỤM ANTEN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm anten và môđun truyền năng lượng không dây. Cụm anten được đề xuất bao gồm bảng mạch, và mẫu hình anten thứ nhất được tạo ra trên bề mặt của bảng mạch để truyền năng lượng không dây và được tạo ra từ vật dẫn đơn lẻ bao gồm các vòng uốn khúc. Vật dẫn đơn lẻ này có độ rộng đường khác tùy thuộc vào vị trí. Môđun truyền năng lượng không dây được đề xuất bao gồm cụm anten bất kỳ trong số các cụm anten, và bộ phận chắn được bố trí trên một bề mặt của cụm anten và được tạo cấu hình để chắn từ trường.

FIG. 2



(11) **1-0057709 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 51845/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2019 376 A

(21) 1-2018-05334

(85) 28/11/2018

(22) 26/04/2017

(86) PCT/KR2017/004465 26/04/2017

(30) 10-2016-0052691 29/04/2016 KR
10-2016-0052694 29/04/2016 KR
10-2016-0052706 29/04/2016 KR
10-2017-0050048 18/04/2017 KR
10-2017-0050050 18/04/2017 KR
10-2017-0050053 18/04/2017 KR

(87) WO2017/188739 02/11/2017

(51) ***H04N 19/122***; *H04N 19/11; H04N 19/96; H04N 19/13; H04N 19/91; H04N 19/105; H04N 19/124*

(73) **INDUSTRY ACADEMY COOPERATION FOUNDATION OF SEJONG UNIVERSITY** (KR)
209, Neungdong-ro, Gwangjin-gu Seoul 05006, Republic of Korea

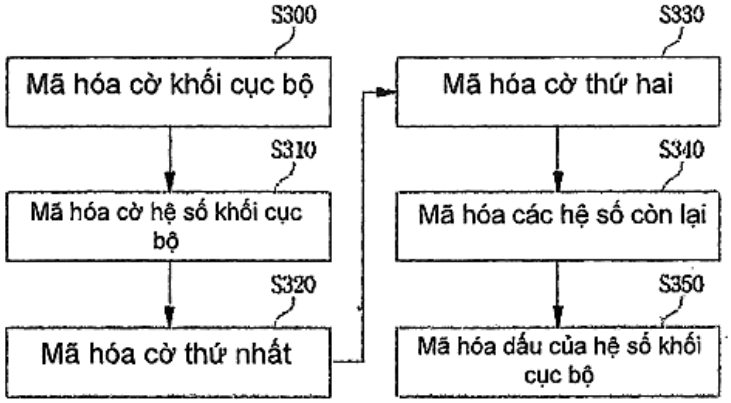
(72) MOON, Joo Hee (KR); WON, Dong Jae (KR); LIM, Sung Won (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIĐEO**

(57) **Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa và giải mã tín hiệu viđeo. Phương pháp này có thể: mã hóa cờ hệ số khối cục bộ biểu thị xem hệ số của khối cục bộ hiện thời có phải là hệ số khác không (zero) hay không; mã hóa cờ thứ nhất biểu thị xem giá trị tuyệt đối của hệ số có lớn hơn 1 hay không, mã hóa cờ thứ hai biểu thị xem giá trị tuyệt đối của hệ số có lớn hơn 2 hay không; mã hóa các hệ số dư, các hệ số này chưa được mã hóa, dựa vào cờ thứ nhất hoặc cờ thứ hai trong khối cục bộ hiện thời; và mã hóa mã đối với hệ số của khối cục bộ hiện thời.**

Fig.3



(11) **1-0057710 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 51848/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/01/2022 406 A

(21) 1-2021-07001

(85) 02/11/2021

(22) 21/04/2020

(86) PCT/CN2020/085837 21/04/2020

(30) 201910339343.3 25/04/2019 CN

(87) WO2020/216209 29/10/2020

(51) ***H04B 7/06***; *H04W 72/044; H04W 72/21; H04W 72/04*

(73) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) YANG, Yu (CN); WU, Yumin (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỈ DẪN THÔNG TIN QUAN HỆ KHÔNG GIAN VÀ THIẾT BỊ CHỈ DẪN THÔNG TIN QUAN HỆ KHÔNG GIAN**

(57) Sáng chế này liên quan đến lĩnh vực công nghệ truyền thông không dây và đề xuất phương pháp chỉ dẫn thông tin quan hệ không gian và thiết bị chỉ dẫn thông tin quan hệ không gian. Phương pháp chỉ dẫn thông tin quan hệ không gian được áp dụng cho thiết bị phía bên mạng và bao gồm hoạt động: gửi lệnh của phần tử điều khiển kiểm soát truy cập phương tiện (Media Access Control Control Element, MAC CE) đến thiết bị người dùng, trong đó lệnh của MAC CE chỉ ra thông tin quan hệ không gian của ít nhất một nhóm kênh điều khiển đường lên vật lý (Physical Uplink Control Channel, PUCCH), mỗi nhóm PUCCH bao gồm ít nhất một PUCCH và mỗi nhóm PUCCH tương ứng với một phần nội dung trong thông tin quan hệ không gian.

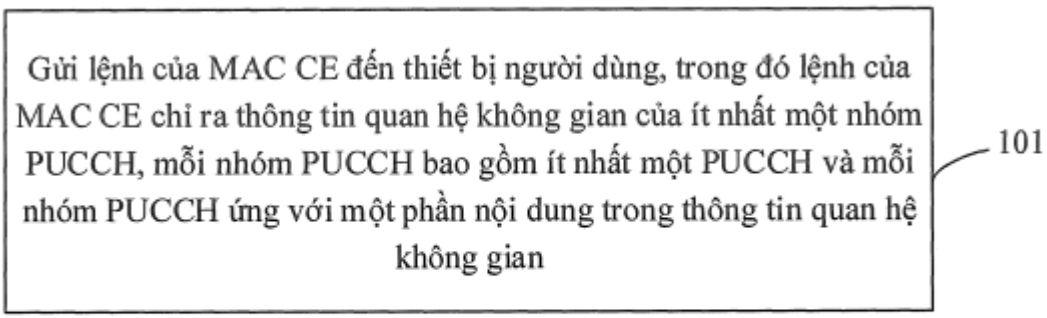


Fig.2

(11) **1-0057711 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 51850/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2022-00815

(85) 10/02/2022

(22) 17/07/2020

(86) PCT/KR2020/009474 17/07/2020

(30) 10-2019-0087004 18/07/2019 KR

(87) WO2021/010798 21/01/2021

(51) ***A61K 39/09***; *A61P 31/04; A61K 39/39; A61K 39/00; A61K 39/385*

(73) **CELLTRION, INC.** (KR)
23, Academy-ro, Yeonsu-gu, Incheon 22014, Republic of Korea

(72) JO, Kyung Min (KR); LA, Wan Geun (KR); CHA, Ji Hyoun (KR); CHWA, Jun Won (KR); KIM, Pan Kyeom (KR); LEE, Soo Young (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM MIỄN DỊCH ĐA GIÁ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm miễn dịch chứa thể liên hợp polysacarit-protein phế cầu khuẩn đa giá. Mỗi thể liên hợp bao gồm các polysacarit vỏ thuộc các typ huyết thanh phế cầu khuẩn khác nhau được liên hợp với protein mang. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến chế phẩm miễn dịch đa giá chứa thể liên hợp polysacarit-protein. Mỗi thể liên hợp polysacarit-protein bao gồm các polysacarit vỏ có nguồn gốc từ *Streptococcus pneumoniae* thuộc các typ huyết thanh khác nhau được liên hợp với protein mang. Các polysacarit vỏ bao gồm a) các polysacarit vỏ thuộc một hoặc nhiều typ huyết thanh được chọn từ nhóm bao gồm các typ huyết thanh 1, 3, 4, 5, 6A, 6B, 7F, 9V, 14, 18C, 19A, 19F, và 23F, và b) các polysacarit vỏ của một hoặc nhiều typ huyết thanh được chọn từ nhóm bao gồm các typ huyết thanh 10A, 11A, 15B, 22F, 23A, và 35B. Chế phẩm miễn dịch đa giá theo sáng chế có khả năng gây ra phản ứng miễn dịch chống lại nhiều typ huyết thanh hơn so với Prevenar 13 thông thường. Cụ thể là, Prevenar 13 thông thường được thiết kế chủ yếu cho các typ huyết thanh thường xuất hiện ở châu Âu và Bắc Mỹ, nhưng chế phẩm miễn dịch theo sáng chế là chế phẩm miễn dịch có độ bao phủ cao không chỉ ở châu Âu và Bắc Mỹ mà còn ở cả châu Á. Do đó, chế phẩm miễn dịch đa giá theo sáng chế có khả năng được sử dụng có lợi để ngăn ngừa các bệnh do phế cầu khuẩn gây ra ở trẻ sơ sinh, trẻ nhỏ và người lớn.

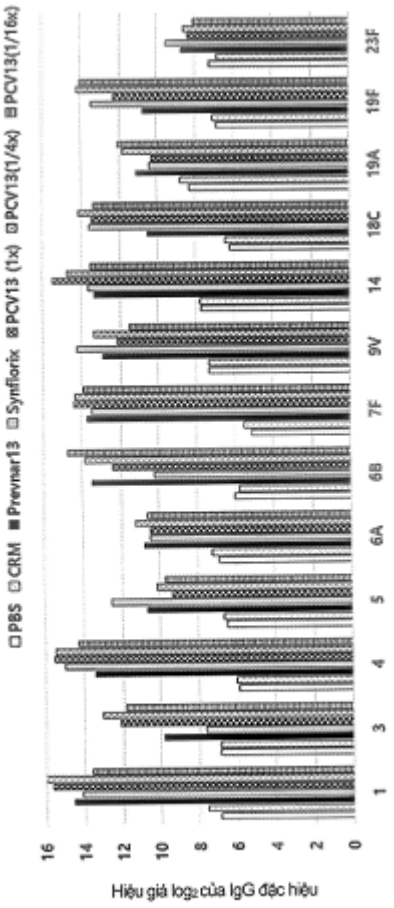

PBS
CRM
Prevnar13
Synflorix
PCV13 (1x)
PCV13(1/4x)
PCV13(1/16x)
1
3
4
5
6A
6B
7F
9V
14
18C
19A
19F
23F
16
14
12
10
8
6
4
2
0
Hiệu giá log2 của IgG đặc hiệu

FIG. 1

(11) **1-0057712 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 51851/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/09/2023 426 A

(21) 1-2023-03598

(85) 01/06/2023

(22) 09/12/2021

(86) PCT/JP2021/045262 09/12/2021

(30) 2020-212271 22/12/2020 JP

(87) WO2022/138188 30/06/2022

(51) ***B32B 9/00****; B65D 65/40; B32B 9/04; B32B 27/06*

(73) **DIC CORPORATION** (JP)
35-58, Sakashita 3-chome, Itabashi-ku, Tokyo 1748520, Japan

(72) ARAI Masamitsu (JP); KOBAYASHI Hiroki (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **VẬT LIỆU NHIỀU LỚP NGĂN KHÍ VÀ VẬT LIỆU BAO GÓI**

(57) Sáng chế đề xuất vật liệu nhiều lớp có tính chất ngăn khí rất tốt bất kể độ ẩm trong môi trường sử dụng và thậm chí trong cả trường hợp độ ẩm dao động hoặc vật liệu nhiều lớp bị tác động, và vật liệu bao gói sử dụng vật liệu nhiều lớp này. Vấn đề được giải quyết nhờ vật liệu nhiều lớp bao gồm vật liệu nền thứ nhất, lớp nhựa được bố trí tiếp xúc với vật liệu nền thứ nhất, lớp lắng đọng hơi chất vô cơ được bố trí tiếp xúc với lớp nhựa, và lớp keo dán ngăn khí được bố trí tiếp xúc với lớp lắng đọng hơi chất vô cơ, trong đó lớp nhựa có độ dày màng nằm trong khoảng từ 0,1 μm đến 5 μm, và vật liệu bao gói có thể thu được bằng cách sử dụng vật liệu nhiều lớp này.

(11) **1-0057713 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 51852/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/11/2022 416 A

(21) 1-2022-05420

(85) 25/08/2022

(22) 01/03/2021

(86) PCT/CN2021/078395 01/03/2021

(30) 202010143839.6 04/03/2020 CN

(87) WO2021/175175 10/09/2021

(51) ***A61K 39/395***; *C07K 16/22; A61P 35/00; A61P 35/04; A61K 47/10; A61K 47/26*

(73) **SHANGHAI HENLIUS BIOTECH, INC.** (CN)
Room 330, Complex Building, No.222 Kangnan Road China (Shanghai) Pilot Free Trade Zone, Pudong District Shanghai 201210, China

(72) LIU, Mujun (CN); FANG, Yuan (CN); HAN, Dongmei (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **DƯỢC PHẨM BAO GỒM BEVACIZUMAB**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm bao gồm 10-80 mg/ml bevacizumab. Hệ đệm của dược phẩm tốt nhất là đệm histidin hydroclorua-natri axetat 10-30 mM, trong đó 25-50 mg/ml sucroza hoặc sorbitol được sử dụng làm chất ổn định, và Tween 80 được sử dụng làm chất hoạt động bề mặt, và hệ có độ pH từ 5,0-5,6. Công thức được thử nghiệm trong điều kiện đông lạnh và rã đông lặp lại và điều kiện tăng tốc nhiệt độ cao là 40°C. Protein có độ ổn định tốt và tốt hơn so với các công thức tương tự khác.

(11) **1-0057714 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 51854/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/11/2023 428 A

(21) 1-2023-04385

(85) 04/07/2023

(22) 17/05/2021

(86) PCT/CN2021/094116 17/05/2021

(30) 202011638430.8 31/12/2020 CN

(87) WO2022/142074 07/07/2022

(51) ***C03C 4/00***; *C03C 3/19*

(73) **WUXI LITTLE SWAN ELECTRIC CO., LTD.** (CN)
No. 18, South Changjiang Road, New District, Wuxi, Jiangsu 214028, China

(72) YANG, Qingbo (CN); GAO, Yuan (CN); XIONG, Ming (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THỦY TINH DIỆT KHUẨN HÒA TAN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỦY TINH DIỆT KHUẨN HÒA TAN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thủy tinh diệt khuẩn hòa tan và phương pháp sản xuất thủy tinh diệt khuẩn hòa tan này. Thủy tinh diệt khuẩn hòa tan này chứa từ 0,2 phần theo khối lượng đến 10 phần theo khối lượng là kẽm oxit; từ 1 phần theo khối lượng đến 20 phần theo khối lượng là bo oxit; từ 10 phần theo khối lượng đến 30 phần theo khối lượng là canxi oxit; và từ 30 phần theo khối lượng đến 70 phần theo khối lượng là phospho oxit. Thủy tinh diệt khuẩn hòa tan đã tạo ra có thể cải thiện hoạt động giải phóng duy trì của các ion kẽm làm chất diệt khuẩn trong thủy tinh diệt khuẩn hòa tan, cho phép các ion kẽm được giải phóng chậm ở tốc độ hợp lý, nhờ đó cải thiện hiệu quả diệt khuẩn và tác dụng diệt khuẩn của thủy tinh diệt khuẩn hòa tan.

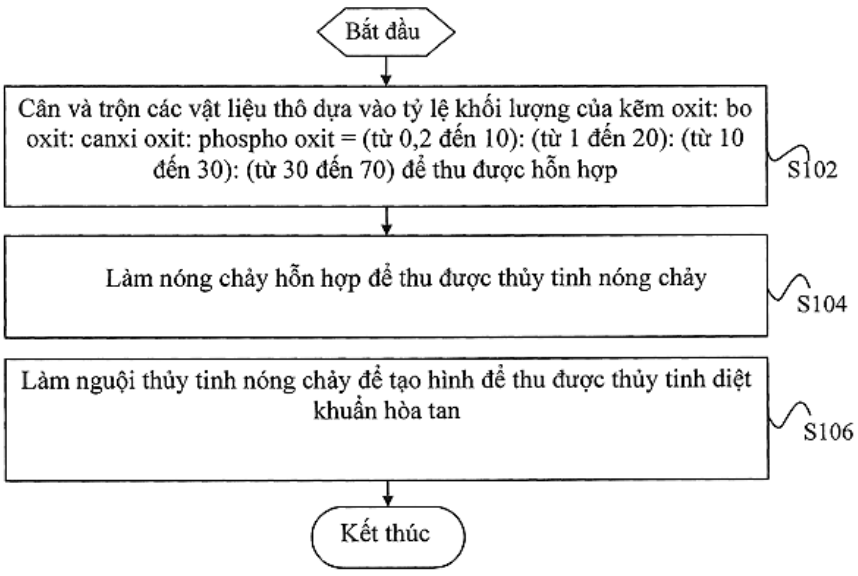


Fig.1

(11) **1-0057715 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 51855/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/11/2022 416 A

(21) 1-2021-02656

(22) 12/05/2021

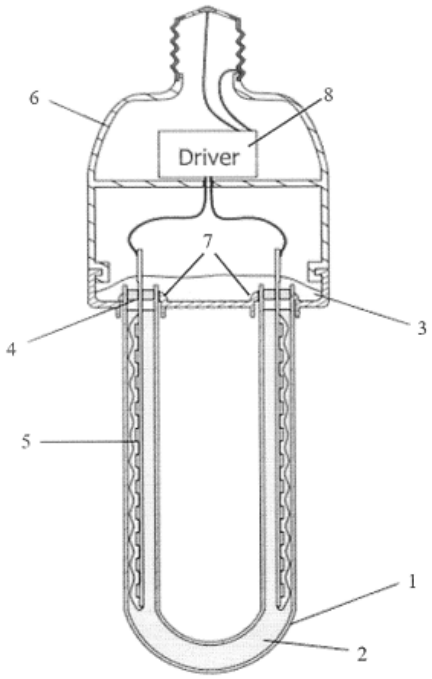
(51) ***H01L 33/64***; *F21V 29/00*

(73) **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội

(72) Bùi Hùng Thắng (VN); Phan Ngọc Minh (VN); Mai Thị Phượng (VN)

(54) **BÓNG ĐÈN LED CẢI TIẾN TẢN NHIỆT BẰNG CHẤT LỎNG**

(57) Sáng chế này đề xuất bóng đèn LED cải tiến tản nhiệt bằng chất lỏng có cấu trúc bao gồm: ống đèn (1) được làm bằng thủy tinh trong suốt và có dạng hình chữ U, chất lỏng tản nhiệt(2)nằm bên trong và chiếm 70-98% thể tích của ống đèn (1), phần còn lại chiếm 2-30% thể tích của ống đèn (1) là chân không hoặc không khí có áp suất thấp. Chất lỏng tản nhiệt (2) được sử dụng là chất lỏng trong suốt có hệ số dẫn nhiệt tốt hơn không khí và không dẫn điện. Nắp bầu đèn (3) được làm bằng vật liệu polime hoặc compozit giúp giữa định hình vị trí các ống đèn (1), giữa nắp bầu đèn (3) và các ống đèn (1) được gắn chặt với nhau bằng keo cứng (7) làm từ vật liệu polime hoặc compozit. Mạch LED (5) gồm nhiều chip LED được gắn trên đế nhôm dạng thanh có mạch in để cấp điện cho các chip LED, mạch LED (5) được đặt nằm trong ống đèn (1). Phần đệm (4) được làm từ vật liệu polime hoặc silicon mềm và được gắn chặt với ống đèn (1) nhằm đảm bảo độ kín khít. Bầu đèn (6) là phần vỏ được làm bằng polime hoặc compozit, bên trong có chứa nguồn LED 8 để nuôi chip LED.



Hình 1

(11) **1-0057716 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 51934/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/03/2023 420 A

(21) 1-2022-02741

(22) 28/04/2022

(30) 110133024 06/09/2021 TW

(51) ***H04Q 3/00***

(73) **ATEN INTERNATIONAL CO., LTD.** (TW)
3F, NO. 125, SEC.2, DATUNG RD., XIZHI DIST., NEW TAIPEI CITY, TAIWAN

(72) Kai-Jui Chan (TW); Chih-Wei Huang (TW); Shang-Yi Yang (TW)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN HỆ THỐNG BỘ TẬP TRUNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển hệ thống bộ tập trung, dùng để điều khiển bộ tập trung có băng thông lớn nhất và được nối với nhiều màn hình, phương pháp này bao gồm các bước: thu thập độ phân giải và tốc độ làm tươi của từng màn hình trong số các màn hình nhờ bộ tập trung; tính toán băng thông sử dụng của từng màn hình trong số các màn hình theo độ phân giải và tốc độ làm tươi; và điều khiển bộ tập trung hoạt động tương ứng với ít nhất một mối quan hệ giữa băng thông sử dụng và băng thông lớn nhất.

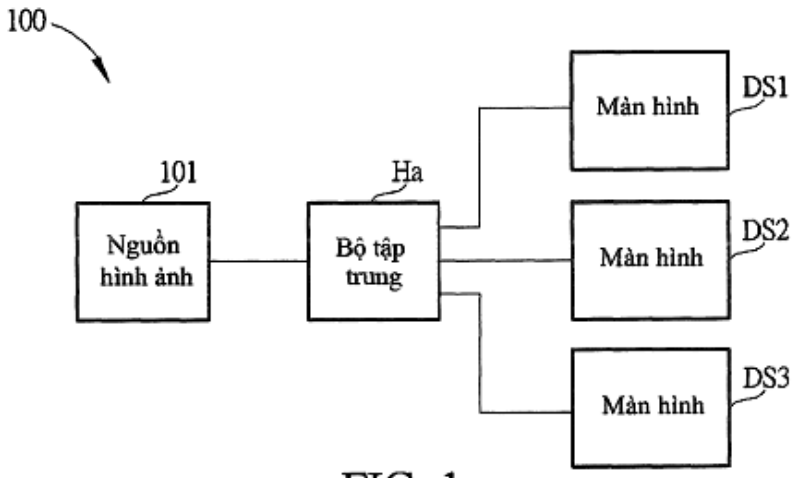


FIG. 1

(11) **1-0057717 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 51936/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/01/2022 406 A

(21) 1-2021-04255

(85) 12/07/2021

(22) 28/01/2020

(86) PCT/IB2020/050640 28/01/2020

(30) 201931003588 29/01/2019 IN

(87) WO2020/157643 06/08/2020

(51) ***C08J 3/12***; *C08F 251/00*

(73) **UPL LTD** (IN)
Agrochemical Plant, Durgachak, Midnapore Dist., West Bengal, Haldia 721 602, India

(72) Paresh Vithaldas TALATI (IN); Prashant Vasant KINI (IN)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ POLYME SIÊU HẤP THỤ**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình điều chế polyme siêu hấp thụ với độ hấp thụ chất lỏng cao. Sáng chế cũng đề xuất một chế phẩm bao gồm các hạt polyme siêu hấp thụ nêu trên và việc sử dụng chúng để hấp thụ các chất lỏng có nước, ví dụ trong ngành nông nghiệp.

(11) **1-0057718 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 51937/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/09/2022 414 A

(21) 1-2022-03389

(85) 30/05/2022

(22) 27/12/2019

(86) PCT/KR2019/018557 27/12/2019

(87) WO2021/132767 01/07/2021

(51) ***D03D 15/00***; *D01F 6/04; D01D 5/088; D01D 5/098*

(73) **KOLON INDUSTRIES, INC.** (KR)
110, Magokdong-ro, Gangseo-gu, Seoul 07793, Republic of Korea

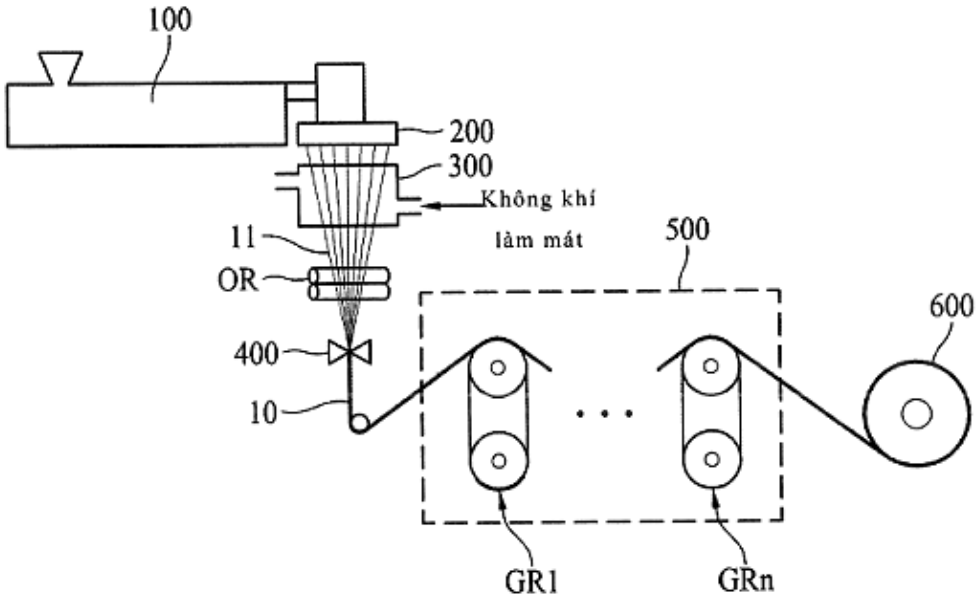
(72) KIM, Jae-Hyung (KR); KIM, Gi-Woong (KR); KIM, Seong-Young (KR); LEE, Sang-Mok (KR); LEE, Sin-Ho (KR); LEE, Young-Soo (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **VẢI LÀM MÁT DA, SỢI POLYETYLEN DÙNG CHO NÓ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỢI POLYETYLEN**

(57) Sáng chế đề cập đến vải làm mát da có thể mang lại cho người dùng cảm giác tiếp xúc mềm mại cũng như cảm nhận mát hoặc cảm giác mát, sợi polyetylen có khả năng dệt được cải thiện và phương pháp sản xuất sợi này. Vải làm mát da theo sáng chế bao gồm nhiều sợi ngang và nhiều sợi dọc, trong đó mỗi sợi ngang và sợi dọc có độ bền kéo từ 3,5 đến 8,5 g/de, môđun kéo từ 15 đến 80 g/de, độ giãn khi đứt từ 14 đến 55 % và độ kết tinh từ 55 đến 85 %.

【FIG. 1】



(11) **1-0057719 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 51978/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2024 436 A

(21) 1-2023-00135

(22) 10/01/2023

(51) ***H01M 50/00***

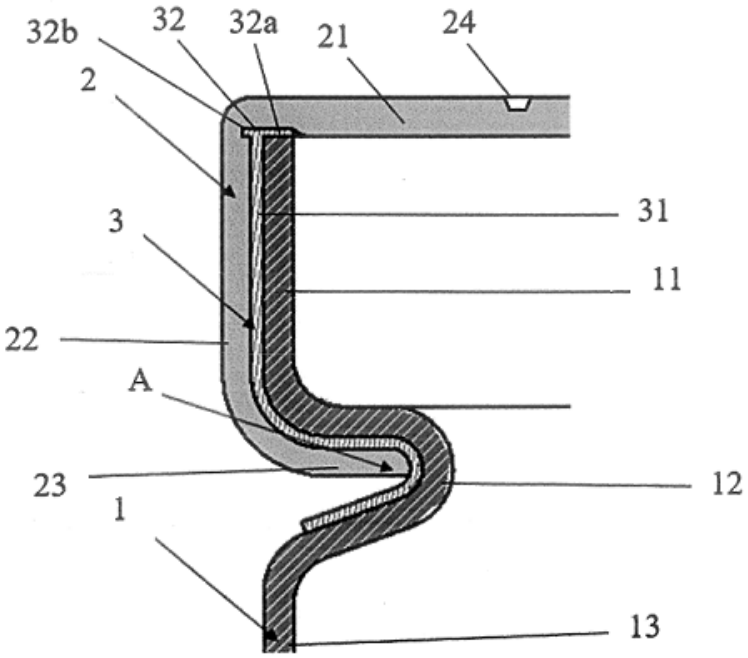
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP NĂNG LƯỢNG XANH VINEG** (VN)
Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, đảo Cát Hải, thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

(72) Phạm Xuân Việt (VN); Sithambaranathan Sundaramoorthy (IN); Hwang Seong Jun (KR); Nguyễn Duy Bảo (VN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PIN LITHI-ION HÌNH TRỤ CÓ NẮP AN TOÀN**

(57) Sáng chế đề cập đến pin lithi-ion hình trụ có nắp an toàn bao gồm vỏ đựng pin (1) có dạng ống hình trụ với đáy (4) và được làm hở ở đầu trên để chứa các điện cực và chất điện ly, nắp an toàn (2) để đậy đầu trên hở của vỏ đựng pin (1) và vòng đệm (3) nằm giữa nắp an toàn (2) và vỏ đựng pin (1), cổ (A) của pin được tạo hình để giữ chặt vỏ đựng pin (1), nắp an toàn (2) và vòng đệm (3) với nhau. Vỏ đựng pin (1) bao gồm phần hình trụ trên (11), phần cổ (12) và phần hình trụ dưới (13). Nắp an toàn (2) bao gồm thành trên (21), thành bên (22) và phần uốn cong (23), khe thứ nhất (24) có dạng vòng cung ở mặt trên của thành trên (21) của nắp an toàn (2) để trong trường hợp áp suất trong pin tăng quá một mức định trước sẽ làm khe thứ nhất (24) này bị rách ra, và khe thứ hai (25) có dạng vòng được tạo ra ở phần góc tiếp giáp giữa mặt dưới của thành trên (21) và mặt trong của thành bên (22). Vòng đệm (3) bao gồm phần thân hình trụ (31) và phần nhô dạng vòng (32) để lắp khít vào khe thứ hai (25). Phần cổ (12) của vỏ đựng pin (1), phần uốn cong (23) của nắp an toàn (2) và phần dưới của phần thân hình trụ (31) của vòng đệm (3) cùng được tạo hình trong quá trình tạo cổ cho pin.



Hình 5

(11) **1-0057720 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 51979/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2024 436 A

(21) 1-2024-02444

(85) 02/04/2024

(22) 15/04/2022

(86) PCT/CN2022/086952 15/04/2022

(30) 202111023791.6 02/09/2021 CN

(87) WO2023/029491 09/03/2023

(51) ***G06K 9/62***

(73) **CHENGDU SHULIANYUNSUAN TECHNOLOGY CORPORATION** (CN)
No.8, No.9, Floor 5, Building 3, No.88, Jitai 5th Road, High-tech Zone, China (Sichuan) Pilot Free Trade Zone Chengdu, Sichuan 610000, China

(72) FANG, Yuke (CN); SUN, Chongjing (CN); TANG, Jun (CN); CAO, Bin (CN)

(74) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ PHÁT HIỆN ĐOẠN MẠCH CỦA MẢNG PANEN, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị phát hiện đoạn mạch của mảng panen, thiết bị điện tử, và vật ghi lưu trữ, thuộc về lĩnh vực của các công nghệ xử lý dữ liệu. Phương pháp này bao gồm các bước: thu lấy vùng có đặc điểm khiếm khuyết, các vùng có đặc điểm tốt và các điểm đặc trưng của các vùng có đặc điểm tốt của hình ảnh panen cần được phát hiện bằng cách lấy vùng có đặc điểm của đơn vị có đặc điểm không có khiếm khuyết làm vùng có đặc điểm tham chiếu và áp dụng mô hình phát hiện mục tiêu; còn xác định các điểm đặc trưng liên quan đến vùng có đặc điểm khiếm khuyết làm các điểm tham chiếu theo vị trí của vùng có đặc điểm khiếm khuyết, và cấu thành các đơn vị đặc điểm tương ứng với các điểm tham chiếu dựa trên thông số kỹ thuật được xác định bởi các đơn vị đặc điểm; và dựa trên việc này, phát hiện số lượng chỗ giao nhau giữa vùng có đặc điểm khiếm khuyết và các đơn vị đặc điểm tương ứng với các điểm tham chiếu liên quan đến vùng có đặc điểm khiếm khuyết, và xác định, dựa trên số lượng chỗ giao nhau, liệu loại khiếm khuyết của vùng có đặc điểm khiếm khuyết có phải là đoạn mạch hay không. Do đó, có thể giải quyết vấn đề trong tình trạng kỹ thuật của sáng chế rằng liệu loại được nhận dạng của khiếm khuyết được tạo ra trong quy trình khắc của mảng panen có phải là đoạn mạch hay không không thể được xác định được một cách chính xác.

(11) **1-0057721 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 52001/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/09/2023 426 A

(21) 1-2022-06785

(85) 20/10/2022

(22) 12/11/2021

(86) PCT/JP2021/041762 12/11/2021

(30) 2020-213583 23/12/2020 JP
2021-175803 27/10/2021 JP

(87) WO2022/137882 30/06/2022

(51) ***F15B 15/18***; *F16D 65/18; F16D 129/02; F16D 55/224; F16D 121/06; F16D 127/02*

(73) **ICAN COMPANY LTD.** (JP)
1-1-5 Shintomi, Chuo-ku, Tokyo 1040041, Japan

(72) KASUGA, Toshishige (JP); AZUMA, Yasuhiro (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **BỘ TRUYỀN ĐỘNG ĐIỆN THỦY LỰC**

(57) Sáng chế đề xuất bộ truyền động điện thủy lực, bao gồm: mô-tơ (3) được tạo cấu hình để tạo ra công suất quay; bơm bánh răng ngoài (7) được tạo cấu hình để được kích hoạt bởi mô-tơ; bộ truyền động thủy lực (5) được tạo cấu hình để được vận hành bởi chất lưu làm việc được tăng áp được cung cấp bởi bơm bánh răng ngoài; khối cụm van phân phối thủy lực (6) mà trong đó kênh dòng chảy tạo thành mạch chất lưu làm việc của bộ truyền động thủy lực được tích hợp; phần thứ nhất được tạo cấu hình để chứa mô-tơ; phần thứ hai được tạo cấu hình để chứa bơm bánh răng ngoài, bộ truyền động thủy lực, và khoang chứa; và phần ghép nối (2) được tạo cấu hình để ghép nối phần thứ nhất và phần thứ hai với nhau trong trạng thái kín lỏng, trong đó phần ghép nối bao gồm lỗ thông (21) mà thông qua đó phần thứ nhất và phần thứ hai nối thông với nhau, trục quay (31) của mô-tơ và trục dẫn động (71) của bơm bánh răng ngoài được nối với nhau trong lỗ thông, và bơm bánh răng ngoài được gắn vào phần ghép nối trong khi đang được chứa trong khối cụm van phân phối thủy lực.

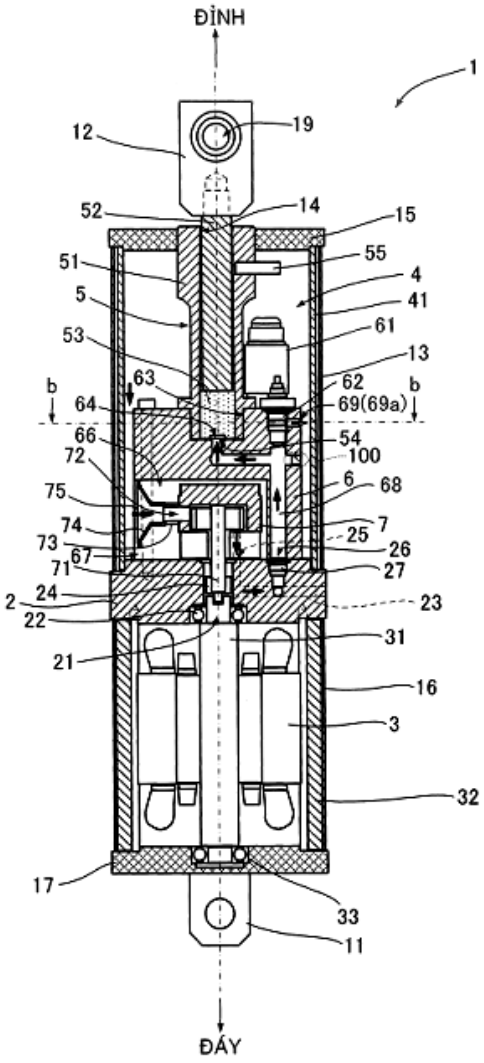

ĐỈNH
1
12
19
52
14
15
51
55
4
5
41
61
53
13
63
62
b
64
69(69a)
b
66
54
100
72
6
68
75
74
7
73
25
67
26
71
27
2
24
23
22
31
21
16
3
32
17
33
11
ĐÁY

Fig.3

(11) **1-0057722 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 52002/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/11/2023 428 A

(21) 1-2023-04035

(85) 20/06/2023

(22) 15/12/2021

(86) PCT/JP2021/046214 15/12/2021

(30) 2020-211383 21/12/2020 JP

(87) WO2022/138366 30/06/2022

(51) ***A23L 27/00***; *A23L 27/10; A23L 2/00*

(73) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED** (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan

(72) NISHIBORI, Tomoyuki (JP); YOSHIHIRO, Akira (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHIẾT PHẨM CHỨA RƯỢU PHENETYLIC VÀ AXETALDEHYT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHIẾT PHẨM NÀY, ĐỒ UỐNG CHỨA CHIẾT PHẨM NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỒ UỐNG**

(57) Mục đích của sáng chế là đề xuất chiết phẩm có khả năng đóng góp vào việc cải thiện vị rượu của đồ uống. Chiết phẩm này chứa rượu phenetylic và axetaldehyt, trong đó tỷ lệ giữa hàm lượng rượu phenetylic và hàm lượng axetaldehyt (hàm lượng rượu phenetylic/hàm lượng axetaldehyt) nằm trong khoảng từ 14 đến 1.000.

(11) **1-0057723 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 52100/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/02/2021 395 A

(21) 1-2020-05717

(85) 06/10/2020

(22) 06/05/2019

(86) PCT/US2019/030933 06/05/2019

(30) 62/667,413 04/05/2018 US
62/667,408 04/05/2018 US

(87) WO2019/213664 07/11/2019

(51) ***C23C 16/50***; *B32B 9/04; C08J 7/18; H01L 51/52; C23C 16/52; G02B 1/12; H01J 37/32; B05D 3/04; C23C 16/513*

(73) **JIANGSU FAVORED NANOTECHNOLOGY CO., LTD** (CN)
No. 108, Xixian Road, Meicun Street, Xinwu District, Wuxi City, Jiangsu 214000, China

(72) ZONG, Jian (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ ĐẦU NỐI ĐIỆN KHỎI SỰ HƯ HẠI DO ĂN MÒN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bảo vệ đầu nối điện khỏi sự hư hại do ăn mòn. Phương pháp này sử dụng quy trình polyme hóa để tạo ra lớp phủ polyme hóa plasma, bao gồm các bước: dịch chuyển đầu nối điện một cách phù hợp, trong suốt khoảng thời gian lựa chọn, bên trong buồng phản ứng; trong suốt khoảng thời gian lựa chọn: phủ lớp chuyển tiếp lên đầu nối điện bằng cách: xả hơi monome thứ nhất vào trong buồng phản ứng, tạo ra các dạng phản ứng thứ nhất từ hơi monome thứ nhất bằng cách phóng plasma polyme hóa thứ nhất vào trong buồng phản ứng, và lắng đọng các dạng phản ứng thứ nhất để tạo thành lớp chuyển tiếp trên bề mặt của đầu nối điện, lớp chuyển tiếp có tỷ lệ thứ nhất của các nguyên tử oxy so với các nguyên tử cacbon, trong đó tỷ lệ thứ nhất của các nguyên tử oxy so với các nguyên tử cacbon của lớp chuyển tiếp là từ 1:3 đến 1:20; phủ lớp bề mặt lên đầu nối điện bằng cách: xả hơi monome thứ hai vào trong buồng phản ứng, tạo ra các dạng phản ứng thứ hai từ hơi monome thứ hai bằng cách phóng plasma polyme hóa thứ hai vào trong buồng phản ứng, và lắng đọng các dạng phản ứng thứ hai để tạo thành lớp bề mặt trên bề mặt của lớp chuyển tiếp, lớp bề mặt có tỷ lệ thứ hai của các nguyên tử oxy so với các nguyên tử cacbon mà nhỏ hơn tỷ lệ thứ nhất; và biến đổi các thông số quy trình của quy trình polyme hóa theo các chênh lệch về năng lượng liên kết

phân tử, chiều dài liên kết, và các chênh lệch về các nhiệt độ bay hơi của các monome khác nhau.

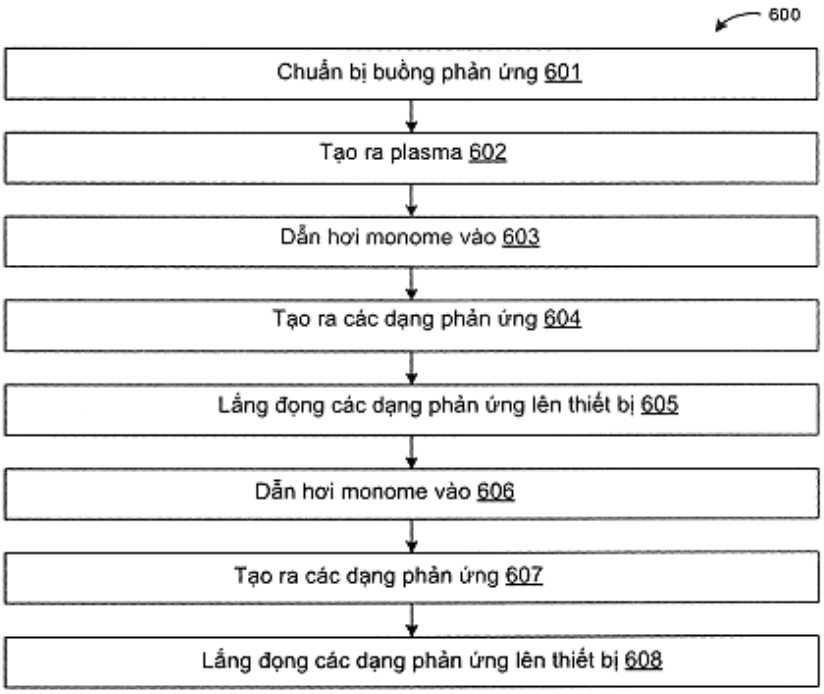


FIG. 6

(11) **1-0057724 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 52107/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/12/2022 417 A

(21) 1-2022-07151

(85) 02/11/2022

(22) 07/04/2021

(86) PCT/JP2021/014831 07/04/2021

(30) 2020-068960 07/04/2020 JP

(87) WO2021/206129 14/10/2021

(51) ***E04G 7/32***

(73) 1. **SANKYO CORPORATION** (JP)
4-4-13 Nishitenma, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5300047, Japan
2. **TAISHO TECHNO INC.** (JP)
1-5-2, Technostage, Izumi-shi, Osaka 5941144, Japan

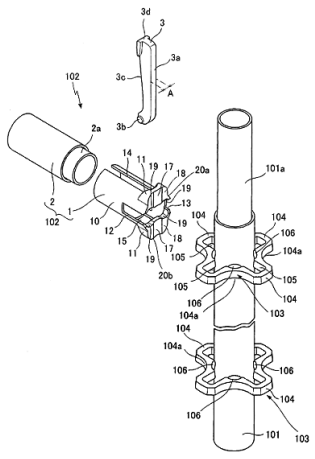
(72) Takanori SANADA (JP); Tomonori OKAMURO (JP)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **CHI TIẾT KẸP DÙNG CHO GIÀN GIÁO TẠM**

(57) Sáng chế đề cập đến chi tiết kẹp dùng cho giàn giáo tạm mà có thể được vận chuyển và lưu trữ một cách dễ dàng, và có thể ổn định trạng thái kết nối với cột đỡ. Chi tiết kẹp (1) dùng cho các giàn giáo tạm được con nêm (3) lắp cố định vào cột đỡ (101) mà gờ lắp 103 được tạo ra trên cột này, chi tiết kẹp (1) bao gồm phần hình trụ (10), và phần tiếp nhận cột đỡ (20) được tạo ra trên một đầu của phần hình trụ (10), và phần tiếp nhận cột đỡ (20) bao gồm hai phần nhô ngoài (11) và (11) được tạo ra để nhô ra phía ngoài từ bề mặt ngoại vi ngoài của một đầu của phần hình trụ (10) dọc theo chiều thẳng đứng của cột đỡ (101), hai phần nhô trong (16) và (16) được tạo ra để nhô về phía chu vi trong từ bề mặt chu vi trong của phần hình trụ (10) để lần lượt liên tục tương ứng với các phần nhô ngoài, và các phần tiếp xúc cột đỡ (17) được tạo ra trên một đầu liên tục với các phần nhô ngoài (11) và các phần nhô trong (16) để có thể tỳ sát vào cột đỡ (101).

Fig.3



(11) **1-0057725 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 52128/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/01/2023 418 A

(21) 1-2022-04371

(85) 12/07/2022

(22) 30/03/2021

(86) PCT/CN2021/084007 30/03/2021

(30) 202010367824.8 30/04/2020 CN

(87) WO2021/218537 04/11/2021

(51) ***G01N 35/00****; B01L 3/00*

(73) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)
No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China

(72) Jing ZHAO (CN); Yufan ZHANG (CN); Chungen YUAN (CN); Guangming AN (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHIP PHÁT HIỆN VÀ HỆ THỐNG PHÁT HIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến chip phát hiện (10) và hệ thống phát hiện (60). Chip phát hiện (10) bao gồm lỗ bổ sung mẫu (110) và ít nhất một kết cấu nhánh phát hiện (120); mỗi kết cấu trong ít nhất một kết cấu nhánh phát hiện (120) bao gồm phần phát hiện (140); phần phát hiện (140) bao gồm hốc phát hiện (141) và chất phản ứng (150), hốc phát hiện (141) nối thông với lỗ bổ sung mẫu (110), chất phản ứng (150) được chứa trong hốc phát hiện (141), và phần phát hiện (140) được tạo cấu hình để cho phép phát hiện quang trên chất phản ứng (150) trong hốc phát hiện (141). Chip phát hiện (10) có thể giúp dò tự động, và có thể giúp tạo thành thiết bị phát hiện di động.

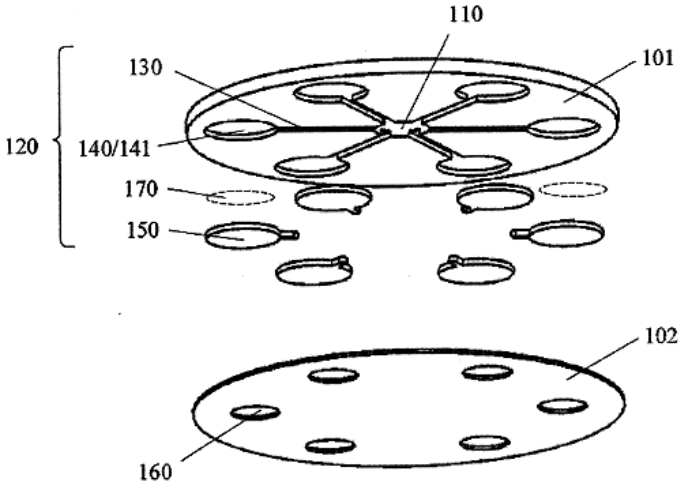


Fig.2B

(11) **1-0057726 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 52169/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 1-2021-04687

(85) 28/07/2021

(22) 30/01/2020

(86) PCT/FR2020/050146 30/01/2020

(30) 1901228 07/02/2019 FR

(87) WO2020/161413 13/08/2020

(51) ***H04N 19/593***; *H04N 19/11; H04N 19/70; H04N 19/182; H04N 19/105; H04N 19/176*

(73) **ORANGE** (FR)
111 quai du Président Roosevelt, 92130 Issy-les-Moulineaux, France

(72) HENRY, Félix (FR); ABDOLI, Mohsen (IR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ DÒNG DỮ LIỆU ĐẠI DIỆN CỦA ÍT NHẤT MỘT HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp mã hóa và giải mã và thiết bị để mã hóa và giải mã dòng dữ liệu đã được mã hóa đại diện của ít nhất một hình ảnh mà được phân chia thành các khối. Đối với ít nhất một khối hiện thời của hình ảnh, nhóm chứa các giá trị điểm ảnh ở khối được xác định (E441) từ các điểm ảnh đã được giải mã trước đó, và đối với mỗi điểm ảnh của khối, phần dư dự báo liên quan đến điểm ảnh nêu trên được giải mã (E442). Giá trị dự báo liên quan đến điểm ảnh được xác định (E4411) theo chế độ dự báo thứ nhất mà theo đó điểm ảnh được dự báo từ ít nhất một điểm ảnh khác được giải mã trước đó, điểm ảnh khác được giải mã trước đó này thuộc khối hiện thời nêu trên, mục thông tin (E4422) chỉ báo việc điểm ảnh có được dự báo theo chế độ dự báo thứ hai mà theo đó điểm ảnh được dự báo bằng cách sử dụng dự báo thu được từ nhóm chứa các giá trị điểm ảnh trong khối nêu trên hay không. Khi điểm ảnh được dự báo theo chế độ dự báo thứ hai, giá trị dự báo liên quan đến điểm ảnh được thay thế (E4423) bằng giá trị được chọn của nhóm. Điểm ảnh được tái dựng (E444) bằng cách sử dụng giá trị dự báo liên quan đến điểm ảnh và phần dư dự báo.

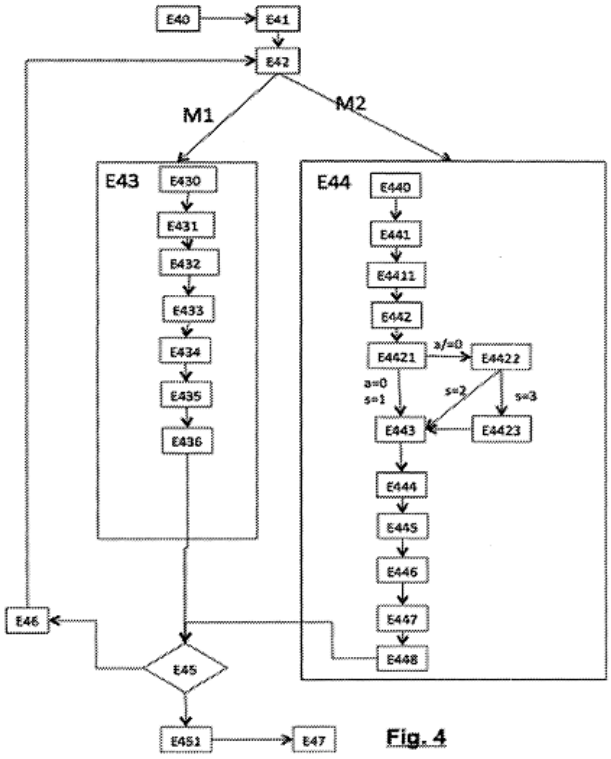

E40
E41
E42
M1
M2
E43
E430
E431
E432
E433
E434
E435
E436
E44
E440
E441
E4411
E442
E4421
a/=0
E4422
a=0
s=1
s=2
s=3
E443
E4423
E444
E445
E446
E447
E448
E46
E45
E451
E47

Fig. 4

(11) **1-0057727 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 52191/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2024 436 A

(21) 1-2024-03978

(22) 30/05/2024

(51) ***H10B 63/00***; *H01L 27/00*

(73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
227 Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán, Thành phố Hồ Chí Minh

(72) Phạm Kim Ngọc (VN); Phạm Phú Quân (VN); Phan Bách Thắng (VN); Nguyễn Trần Thuật (VN)

(54) **BỘ NHỚ ĐIỆN TRỞ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO BỘ NHỚ ĐIỆN TRỞ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ nhớ điện trở (memristor) và phương pháp chế tạo điện trở này, trong đó bộ nhớ điện trở tự chỉnh lưu, và chuyển mạch điện trở dạng tương tự (analog resistive switching) bao gồm: i) lớp điện cực thứ nhất được bố trí trên tấm nền thủy tinh; ii) lớp crom oxit (CrO_x) được bố trí phía trên lớp điện cực thứ nhất; trong đó x là tỷ số hóa trị giữa oxi và crom; và tiếp giáp giữa lớp crom oxit và lớp điện cực thứ nhất giúp bộ nhớ điện trở có khả năng tự chỉnh lưu (self-rectifying); iii) lớp titan oxit (TiO_y) được bố trí phía trên lớp crom oxit (CrO_x); trong đó y là tỷ số hóa trị giữa oxi và titan, và lớp crom oxit và lớp titan oxit giúp bộ nhớ điện trở có khả năng chuyển mạch điện trở tương tự (analog) dựa trên sự chuyển dịch điện tích của ion oxi; và iv) lớp điện cực thứ hai được bố trí trên lớp titan oxit (TiO_y).

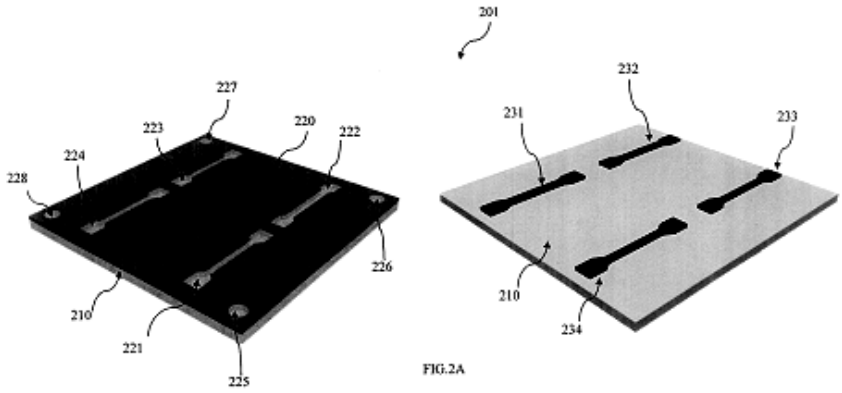


FIG.2A

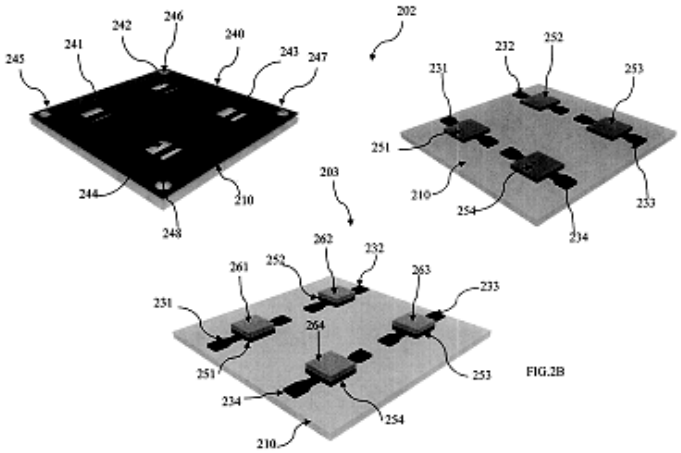


FIG.2B

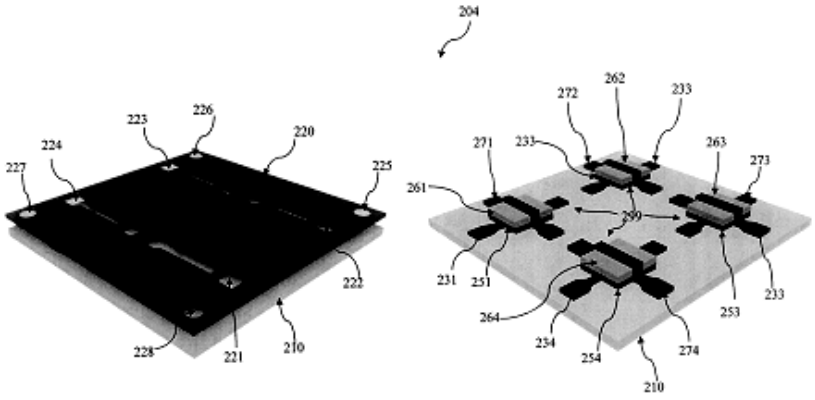


FIG.2C

(11) **1-0057728 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 52213/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/02/2021 395 A

(21) 1-2020-05609

(85) 20/11/2014

(22) 23/04/2013

(86) PCT/JP2013/062683 23/04/2013

(30) 61/636,938 23/04/2012 US
61/792,089 15/03/2013 US

(87) WO2013/162048 31/10/2013

(51) ***A61K 9/06***; *A61K 47/10; A61K 47/32; A61P 25/24; A61P 25/18; A61K 31/496; A61K 47/38*

(62) 1-2014-03869

(73) **OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (JP)
9, Kanda Tsukasa-machi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8535, Japan

(72) Daiki KANEKO (JP); Takakuni MATSUDA (JP); Yusuke HOSHIKA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM TIÊM**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tiêm ổn định khi bảo quản chứa dược phẩm chứa hoạt chất kém tan và môi trường phân tán. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến ống tiêm nạp sẵn nhẹ, nhỏ gọn bằng cách nạp chế phẩm tiêm vào ống tiêm. Sáng chế đề cập đến chế phẩm tiêm chứa dược phẩm chứa hoạt chất kém tan, môi trường phân tán, và chất tạo hỗn dịch đặc biệt, dược phẩm này có độ nhớt là 40Pa.s hoặc lớn hơn ở ít nhất một điểm trong khoảng tốc độ cắt từ 0,01 đến 0,02 s^{-1} và có độ nhớt là 0,2Pa.s hoặc nhỏ hơn ở ít nhất một điểm trong khoảng tốc độ cắt từ 900 đến 1000 s^{-1}.

(11) **1-0057729 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 52234/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/05/2023 422 A

(21) 1-2022-08557

(85) 27/12/2022

(22) 28/06/2021

(86) PCT/JP2021/024322 28/06/2021

(30) 2020-111750 29/06/2020 JP

(87) WO2022/004642 06/01/2022

(51) ***B01D 65/02****; C02F 3/34*

(73) 1. **NATIONAL UNIVERSITY CORPORATION HOKKAIDO UNIVERSITY** (JP)
Kita 8-jyo Nishi 5-chome, Kita-ku, Sapporo-shi, Hokkaido 0600808, Japan
2. **MAEZAWA INDUSTRIES, INC.** (JP)
5-17, Shinkawa 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048351, Japan

(72) KIMURA, Katsuki (JP); ISHIDA, Susumu (JP); TSUMURAYA, Terumi (JP); MIYOSHI, Taro (JP); NGUYEN, Thanh Phong (VN); ZHANG, Liang (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ NƯỚC THẢI VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NƯỚC THẢI**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị xử lý nước thải và phương pháp xử lý nước thải có thể đáp lại chính xác các dao động tải hằng ngày trong nước thải để thực hiện việc nitrat hóa và khử nitơ có hiệu quả cũng như tiết kiệm năng lượng với tiêu thụ điện giảm.

Thiết bị xử lý nước thải bao gồm thiết bị tách bằng màng (2), ống khuếch tán (4) và màng ngăn (7) ở bên trong lò phản ứng (1) và còn bao gồm: phương tiện thiết đặt trước giá trị đích cho ít nhất một hạng mục điều khiển được chọn từ nhóm gồm khoảng thời gian, tỷ lệ thời gian chảy tràn, chiều sâu nước chảy tràn, phương pháp vận hành máy bơm nước thô (6) và phương pháp vận hành máy bơm hút (3) tùy thuộc vào các dao động tải trong nước thải; phương tiện phát hiện các dao động tải trong nước thải được cung cấp cho thiết bị xử lý nước thải; và phương tiện điều khiển hạng mục điều khiển sao cho hạng mục điều khiển này đạt tới giá trị đích được thiết đặt trước dựa vào các dao động tải phát hiện được.

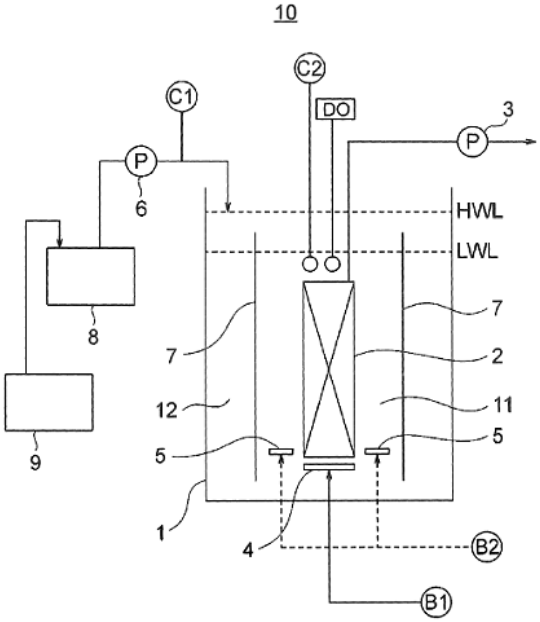


Fig.1

(11) **1-0057730 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 52235/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/08/2023 425 A

(21) 1-2023-00092

(85) 06/01/2023

(22) 23/12/2020

(86) PCT/CN2020/138639 23/12/2020

(30) 202011382358.7 30/11/2020 CN

(87) WO2022/110417 02/06/2022

(51) ***A23B 7/015***; *A23L 5/30; A23L 3/26; A23B 7/00*

(73) 1. **HEFEI MIDEA REFRIGERATOR CO., LTD.** (CN)
No.669 West Changjiang Road Hefei, Anhui 230601, China
2. **HEFEI HUALING CO., LTD.** (CN)
No. 176 Jin Xiu Road, Hefei Economic And Technological Development Area Hefei, Anhui 230601, China
3. **MIDEA GROUP CO., LTD.** (CN)
B26-28F Midea Headquarter Building No. 6 Midea Avenue, Beijiao, Shunde Foshan, Guangdong 528311, China

(72) YE, Ruisen (CN); WANG, Zhe (CN); WU, Zhigang (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN ĐỂ CẢI THIỆN CHẤT DINH DƯỠNG TRONG THÀNH PHẦN THỰC PHẨM, TỦ BẢO QUẢN VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cải thiện chất dinh dưỡng trong thành phần thực phẩm, và thiết bị điều khiển, tủ bảo quản, thiết bị điện tử và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước sau: điều khiển, trên cơ sở của tín hiệu đóng của ngăn lưu trữ, bật nguồn sáng; sau khoảng thời gian thiết đặt trước thứ nhất, thu độ ẩm của ngăn lưu trữ; và nếu độ ẩm của ngăn lưu trữ lớn hơn so với độ ẩm đích, điều khiển quạt điều khiển độ ẩm để vận hành trong chế độ thông thường, và tắt nguồn sáng sau khoảng thời gian thiết đặt trước thứ hai. Sau khi nguồn sáng được điều khiển để được bật trên cơ sở của tín hiệu đóng của ngăn lưu trữ, quạt điều khiển độ ẩm có thể được điều khiển để vận hành trong chế độ thông thường khi được xác định, theo độ ẩm của ngăn lưu trữ, rằng các thành phần thực phẩm được đặt vào ngăn lưu trữ là trái cây và rau củ, và nguồn sáng được thực hiện để tiếp tục chiếu xạ trái cây và rau củ, sao cho hàm lượng của các chất dinh dưỡng tương ứng trong trái cây và rau củ có thể được làm tăng.

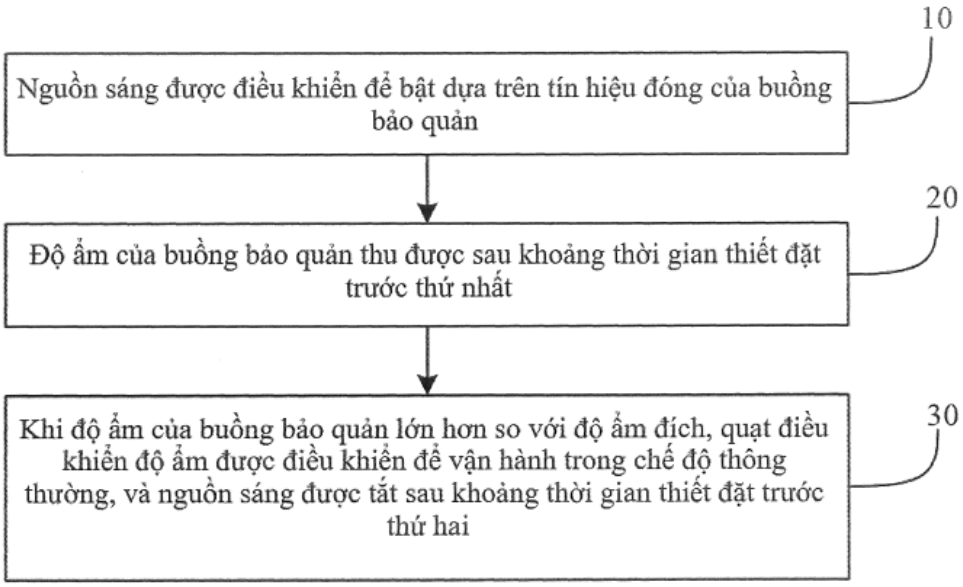

10
Nguồn sáng được điều khiển để bật dựa trên tín hiệu đóng của buồng bảo quản
20
Độ ẩm của buồng bảo quản thu được sau khoảng thời gian thiết đặt trước thứ nhất
30
Khi độ ẩm của buồng bảo quản lớn hơn so với độ ẩm đích, quạt điều khiển độ ẩm được điều khiển để vận hành trong chế độ thông thường, và nguồn sáng được tắt sau khoảng thời gian thiết đặt trước thứ hai

FIG. 1

(11) **1-0057731 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 52239/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2019 376 A

(21) 1-2019-02977

(85) 05/06/2019

(22) 09/11/2017

(86) PCT/US2017/060934 09/11/2017

(30) 62/419,824 09/11/2016 US
62/419,851 09/11/2016 US
62/419,841 09/11/2016 US
62/419,832 09/11/2016 US

(87) WO2018/089686 17/05/2018

(51) ***A43B 1/04***; *B29D 35/06; A43B 23/02; A43B 9/02; A43B 13/02; A43B 13/12*

(73) **NIKE INNOVATE C.V.** (US)
Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005, United States of America

(72) ADAMI, Giovanni (IT); AMIS, Sam (US); CAVALIERE, Sergio (IT); GREEN, Jessica (US); HIPP, Stephen (US); HURD, John (US); MOLYNEUX, James (GB); RUSHBROOK, Thomas, J. (GB); SMITH, Timothy, J. (US); WINCEK, Christianna (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHẦN MŨ DÙNG CHO GIÀY DÉP, GIÀY DÉP BAO GỒM PHẦN MŨ NÀY VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT PHẦN MŨ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm để mang có một hoặc nhiều vải dệt bao gồm chế phẩm polyme có nhiệt độ xử lý thấp và chế phẩm polyme có nhiệt độ xử lý cao, cụm phần mũ và đế ngoài dùng cho giày dép và các phương pháp sản xuất chúng. Chế phẩm polyme có nhiệt độ xử lý thấp và chế phẩm polyme có nhiệt độ xử lý cao có thể được đưa chọn lọc vào trong vải dệt để tạo ra một hoặc nhiều đặc tính kết cấu và/hoặc đặc tính có lợi khác cho sản phẩm này. Vải dệt có thể được tạo hình bởi nhiệt để tạo nên kết cấu như vậy và/hoặc đặc tính có lợi khác cho sản phẩm để mang. Bản tóm tắt này dự định là công cụ quét cho mục đích nghiên cứu trong lĩnh vực cụ thể và không được dự định là giới hạn phạm vi của sáng chế.

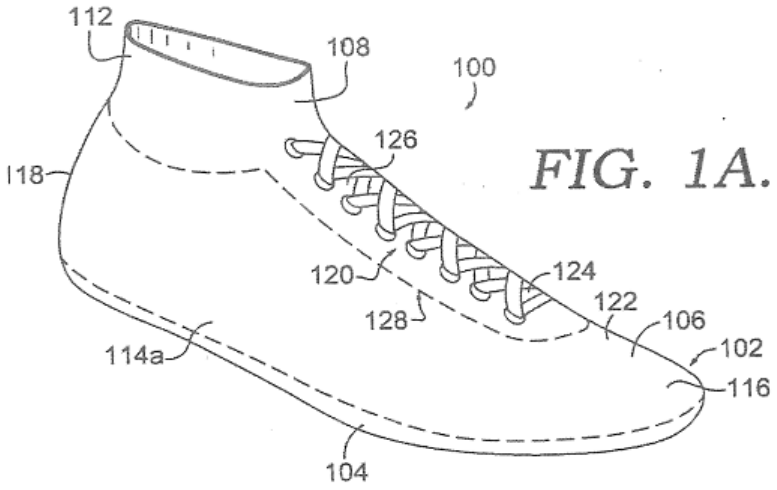


FIG. 1A.

(11) **1-0057732 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 52264/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/01/2024 430 A

(21) 1-2023-03688

(85) 06/06/2023

(22) 05/11/2021

(86) PCT/US2021/058260 05/11/2021

(30) 63/110,776 06/11/2020 US

(87) WO2022/099011 12/05/2022

(51) ***C07D 243/24***; *C07D 498/04; C07D 401/06; C07D 401/12; C07D 401/14; C07D 403/04; C07D 403/06; C07D 403/10; C07D 403/12; C07D 403/14; C07D 405/06; C07D 405/12; C07D 405/14; C07D 409/12; C07D 413/04; C07D 413/12; C07D 413/14; C07D 417/04; C07D 417/12; C07D 471/04; C07D 471/10; C07D 487/04; A61K 31/5513; A61P 21/00*

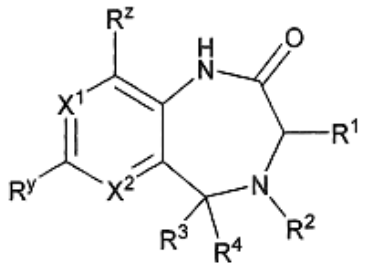
(73) **CYTOKINETICS, INC.** (US)
350 Oyster Point Blvd, South San Francisco, California 94080, United States of America

(72) MORGAN, Bradley P. (US); EVANS, Chris (US); LU, Pu-Ping (US); YAMASAKI, Makoto (JP); WANG, Wenyue (US); COLLIBEE, Scott (US); MAKINO, Takuya (JP); TSUCHIYA, Kazuyuki (JP); KUROSAKI, Toshio (JP); YAMAKI, Susumu (JP); HONJO, Eriko (JP); KOIZUMI, Yuka (JP); KATOH, Naoto (JP); SEKIOKA, Ryuichi (JP); KURIWAKI, Ikumi (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP CHẤT H1,4-DIAZEPANON HAI VÒNG, DẠNG TINH THỂ CỦA HỢP CHẤT NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất trong bản mô tả này hợp chất có công thức (I):



(I),

hoặc chất đồng phân lập thể hoặc chất hỗ biến của nó, hoặc muối dược dụng của hợp chất bất kỳ trong số các hợp chất trên đây, trong đó X^1, X^2, R^y, R^z, R^1, R^2, R^3, và R^4 như được xác định trong bản mô tả này. Sáng chế cũng đề xuất trong bản mô tả này dược phẩm chứa hợp chất có công thức (I), hoặc chất đồng phân lập thể hoặc chất hỗ biến của nó, hoặc muối dược dụng của hợp chất bất kỳ trong số các hợp chất trên đây. Sáng chế cũng đề xuất trong bản mô tả này các hợp chất có công thức (I), hoặc chất đồng phân lập thể hoặc chất hỗ biến của nó, hoặc muối dược dụng của hợp chất bất kỳ trong số các hợp chất trên đây, để sử dụng trong điều trị bệnh, rối loạn, và tình trạng khác nhau đáp ứng với sự điều biến của khả năng tạo lực co của đốt cơ xương.

(11) **1-0057733 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 52276/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/08/2023 425 A

(21) 1-2023-02731

(85) 25/04/2023

(22) 29/09/2021

(86) PCT/JP2021/035881 29/09/2021

(30) 2020-163992 29/09/2020 JP

(87) WO2022/071401 A1 07/04/2022

(51) ***H02P 27/06***; *H02M 7/48*

(73) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)
Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 530-0001, Japan

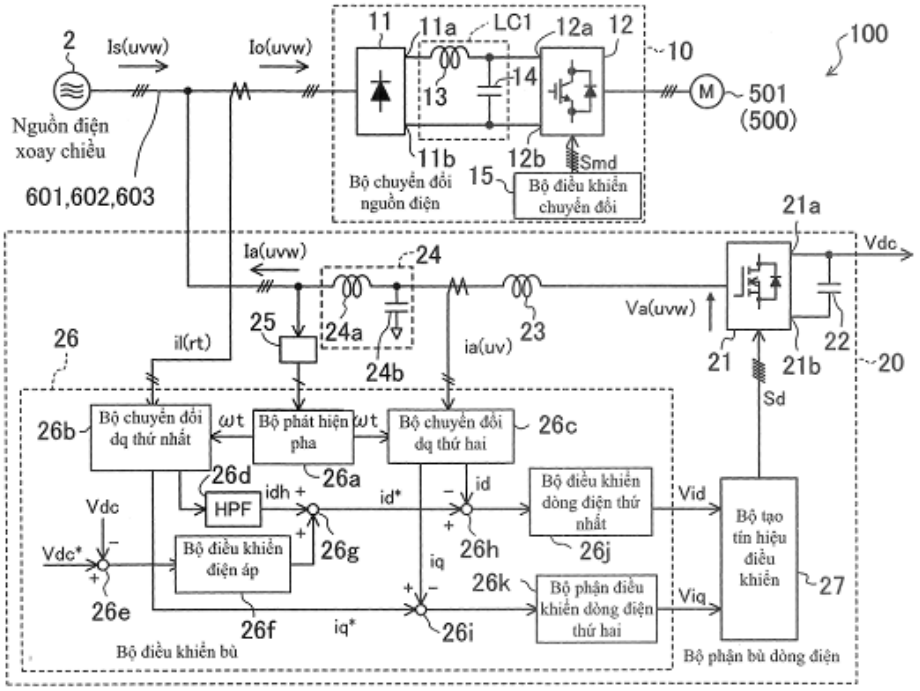
(72) KAWASHIMA Reiji (JP); KONO Masaki (JP); FUJIWARA Masahide (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ CHUYỂN ĐỔI NGUỒN ĐIỆN VÀ HỆ THỐNG BƠM NHIỆT ĐƯỢC CUNG CẤP THIẾT BỊ CHUYỂN ĐỔI NGUỒN ĐIỆN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chuyển đổi nguồn điện, trong đó Td ≤ (34,00/fsw – 0,145)(1,55 – 0,055*Pmax) thỏa mãn, trong đó fsw (kHz) là tần số sóng mang được sử dụng để tạo ra tín hiệu điều khiển Sd, Pmax (kW) là nguồn điện đầu vào tối đa của bộ chuyển đổi nguồn điện 10, và Td (µs-micrô giây) là thời gian chết cho tín hiệu điều khiển Sd.

FIG.2



(11) **1-0057734 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 52281/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2020-07567

(22) 25/12/2020

(30) 10-2019-0175616 26/12/2019 KR

(51) ***H01Q 1/22***

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

(72) Namjun CHO (KR); Hyoseok NA (KR); Yousung LEE (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÔĐUN ĂNG TEN VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ SỬ DỤNG MÔĐUN ĂNG TEN NÀY**

(57) Thiết bị truyền thông di động bao gồm bộ xử lý được định vị ở bảng mạch in thứ nhất; mạch truyền thông; và môđun ăng ten. Môđun ăng ten này bao gồm bảng mạch in thứ hai; ăng ten thứ nhất và ăng ten thứ hai được định vị ở bảng mạch in thứ hai này; mạch thu phát thứ nhất được định vị ở bảng mạch in thứ hai này. Mạch thu phát thứ nhất bao gồm bộ khuếch đại công suất để khuếch đại tín hiệu cần được truyền qua ăng ten thứ nhất, và bộ khuếch đại ít tạp âm thứ nhất để khuếch đại tín hiệu được nhận qua ăng ten thứ nhất. Bộ khuếch đại công suất tạo ra một phần đường truyền được nối điện với mạch truyền thông và ăng ten thứ nhất. Bộ khuếch đại ít tạp âm thứ nhất tạo ra một phần đường thu thứ nhất được nối điện với mạch truyền thông và ăng ten thứ nhất. Đường truyền hoặc đường thu thứ nhất ở mạch thu phát thứ nhất được tạo ra một cách chọn lọc bởi mạch truyền thông. Thiết bị truyền thông di động này cũng bao gồm mạch thu thứ nhất được định vị ở bảng mạch in thứ hai, trong đó mạch thu thứ nhất không bao gồm bộ khuếch đại công suất để khuếch đại tín hiệu cần được truyền qua ăng ten thứ hai, và bao gồm bộ khuếch đại ít tạp âm thứ hai để khuếch đại tín hiệu được nhận qua ăng ten thứ hai, bộ khuếch đại ít tạp âm thứ hai tạo thành một phần đường thu thứ hai được nối điện với mạch truyền thông và ăng ten thứ hai.

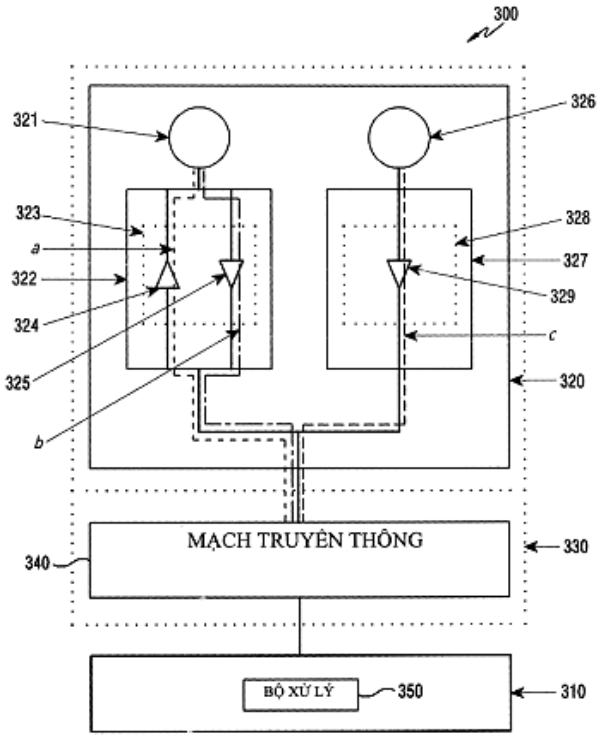

300
321
326
323
328
a
327
322
329
324
c
325
320
b
MẠCH TRUYỀN THÔNG
340
330
BỘ XỬ LÝ
350
310

FIG.3

(11) **1-0057735 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 52341/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/07/2020 388 A

(21) 1-2020-00402

(85) 20/01/2020

(22) 28/06/2018

(86) PCT/EP2018/067511 28/06/2018

(30) 17179023.1 30/06/2017 EP
17179006.6 30/06/2017 EP

(87) WO2019/002524 03/01/2019

(51) ***G02B 3/14***; *H01L 41/09; G02B 26/08; G02B 27/64*

(73) **POLIGHT ASA** (NO)
Kongeveien 77, N-3188 Horten, Norway

(72) CRAEN, Pierre (BE); KARTASHOV, Vladimir (RU); KILPINEN, Janne Tapani (FI); TALLARON, Nicolas (FR); HENRIKSEN, Lars (NO)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CỤM THẤU KÍNH QUANG HỌC, THIẾT BỊ QUANG HỌC VÀ CAMERA ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG BAO GỒM CỤM THẤU KÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CỤM THẤU KÍNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm thấu kính quang học (1) và các thiết bị có cụm thấu kính quang học này. Cụm thấu kính quang học bao gồm khung (6), nắp thấu kính (4) trong suốt uốn cong được và cửa sổ phía sau (3) trong suốt được nối với khung; phần thân thấu kính (2) đặc, trong suốt, biến dạng được bị kẹp giữa nắp thấu kính và cửa sổ phía sau (3) để tạo thành thấu kính có trục quang học (5) và công suất quang thứ nhất; hệ thống dẫn động tác dụng lực vào nắp thấu kính. Hệ thống dẫn động bao gồm các bộ dẫn động khả định riêng biệt, mỗi bộ dẫn động được nối với khung, nắp thấu kính (4) được nối với khung thông qua hệ thống dẫn động. Hệ thống dẫn động có chế độ điều chỉnh tiêu điểm. Hệ thống dẫn động có chế độ làm ổn định hình ảnh quang học. Nắp thấu kính (4) bao gồm một hoặc nhiều nẹp tăng cứng (24) trên phần chu vi của nó. Hệ thống dẫn động được bố trí để dịch chuyển ít nhất một phần viền của nắp thấu kính (4) theo khung (6). Bộ phận trung tâm (9, 10, 25, 26) được đặt bên trong phần thân thấu kính (2) và trên trục quang học

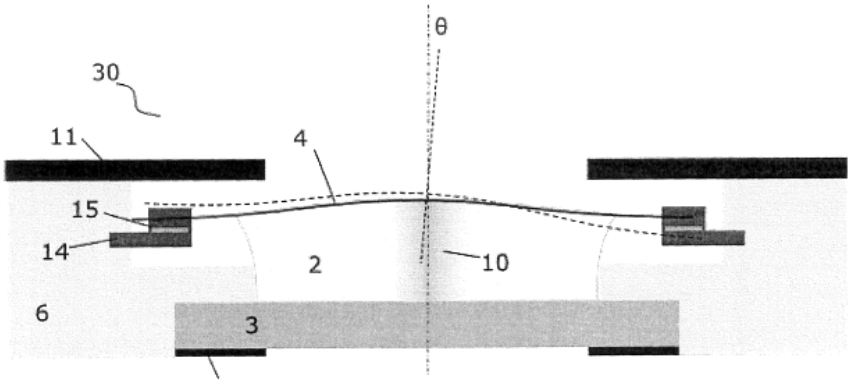


Fig. 3A

(11) **1-0057736 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 52342/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/12/2022 417 A

(21) 1-2022-06689

(85) 17/10/2022

(22) 23/03/2021

(86) PCT/IB2021/052387 23/03/2021

(30) 102020000006196 24/03/2020 IT

(87) WO2021/191786 30/09/2021

(51) ***F01K 25/10****; F02C 6/14; F01K 3/18*

(73) **ENERGY DOME S.P.A.** (IT)
Viale Abruzzi 94, 20131 Milano, Italy

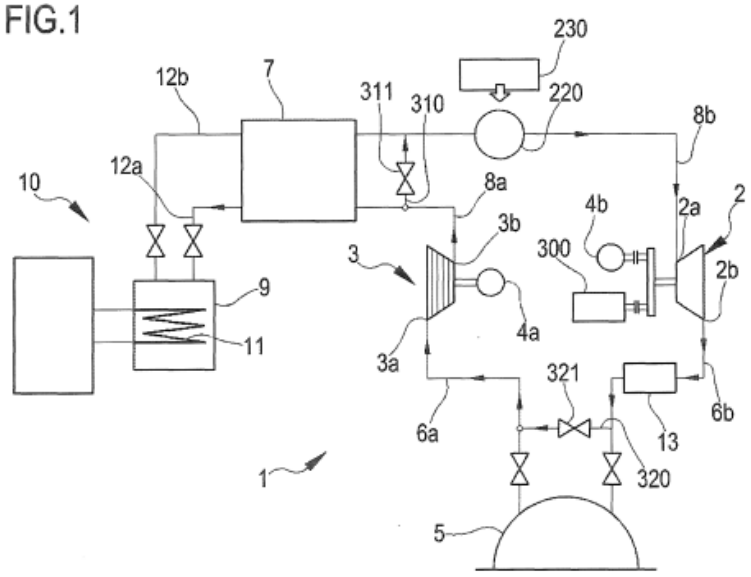
(72) SPADACINI, Claudio (IT)

(74) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO .,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT VÀ DỰ TRỮ NĂNG LƯỢNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và quy trình sản xuất và dự trữ năng lượng. Thiết bị (1) để dự trữ năng lượng bao gồm vỏ (5) để dự trữ chất lưu làm việc không phải không khí ở khí quyển, ở pha khí và ở trạng thái cân bằng áp suất với khí quyển; bể chứa (9) để dự trữ chất lưu làm việc đã nêu ở pha lỏng hoặc pha siêu tới hạn có nhiệt độ gần với nhiệt độ tới hạn, trong đó nhiệt độ tới hạn đã nêu gần với nhiệt độ môi trường. Thiết bị (1) được tạo kết cấu để thực hiện quá trình biến đổi tuần hoàn nhiệt động học (CTT - cyclic thermodynamic transformation) khép kín, đầu tiên là theo một hướng trong kết cấu nạp điện và sau đó theo một hướng ngược lại trong kết cấu phóng điện, giữa vỏ (5) và bể chứa (9) đã nêu; trong đó trong kết cấu nạp điện, thiết bị (1) dự trữ nhiệt và áp suất và trong kết cấu phóng điện, thiết bị sản xuất năng lượng. Thiết bị (1) cũng được tạo kết cấu để xác định một mạch kín và thực hiện chu trình nhiệt động học (TC - thermodynamic cycle) khép kín trong mạch kín với ít nhất một phần chất lưu làm việc, tùy chọn trong khi thiết bị (1) ở kết cấu nạp điện hoặc trong kết cấu phóng điện.

FIG.1


230
12b
7
311
310
220
8b
12a
10
8a
4b
2a
2
3b
300
3
2b
9
4a
11
3a
321
6b
6a
13
1
320
5

(11) **1-0057737 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 52343/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/01/2022 406 A

(21) 1-2021-04376

(22) 16/07/2021

(30) 10202006833R 17/07/2020 SG

(51) ***G06K 9/00***; *G06T 7/70*

(73) **ILLUMINATING ASIA SG PTE. LTD.** (SG)
1014 GEYLANG EAST AVENUE 3 #07-238 Singapore 389729

(72) Tay Wee King Stanley (SG); Ram Jeet Singh s/o Amerjeet Singh (SG)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG VÀ HỆ THỐNG CHIẾU SÁNG ĐỂ THEO DÕI HOẠT ĐỘNG CỦA CON NGƯỜI TRONG MÔI TRƯỜNG KHÉP KÍN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị chiếu sáng và hệ thống chiếu sáng để theo dõi hoạt động của con người trong môi trường khép kín. Hệ thống bao gồm một hoặc nhiều thiết bị chiếu sáng (100) mà bao gồm bộ cảm biến nhiệt (15A) được chứa trong vỏ bộ cảm biến được ghép nối với thiết bị chiếu sáng (100), trong đó bộ cảm biến nhiệt (15A) được ghép nối giao tiếp với thiết bị chiếu sáng (100) và được tạo cấu hình để chụp nhiều hình ảnh nhiệt (15B) biểu thị hoạt động của con người xung quanh đồ đạc cố định trong môi trường khép kín, trong đó mỗi hình ảnh nhiệt (15B) bao gồm lưới có nhiều điểm ảnh tương ứng với khu vực của môi trường khép kín, bộ xử lý (14) được tạo cấu hình để nhận nhiều hình ảnh nhiệt (15B) từ bộ cảm biến nhiệt (15A), trong đó bộ xử lý (14) truyền thông dữ liệu với bộ cảm biến nhiệt (15A) và thiết bị chiếu sáng (100) và bộ thu phát không dây (14B) được ghép nối giao tiếp với bộ xử lý (14).

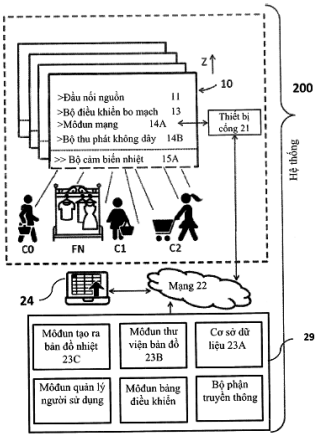


FIG. 3

(11) **1-0057738 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 52345/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/04/2023 421 A

(21) 1-2022-05059

(22) 09/08/2022

(30) 110136526 30/09/2021 TW

(51) ***A43B 13/04***; *A43B 13/42; A43B 13/12*

(73) **FUSHENG PRECISION CO., LTD** (TW)
3F, No. 172, Nanking East Road, Sec. 2, Zhongshan Dist., Taipei City, Taiwan

(72) Chia-Hao KUO (TW); Ming-Zhe CHIANG (TW)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **TẤM LÓT ĐẾ GIÀY**

(57) Sáng chế đề xuất tấm lót đế giày để giải quyết vấn đề tấm lót đế giày dễ tạo gánh nặng cho bàn chân. Tấm lót đế giày bao gồm: ít nhất một thân lớp thứ nhất, ít nhất một thân lớp thứ nhất có đầu phía trước và đầu phía sau, ít nhất một thân lớp thứ nhất có phần bàn chân trước, phần bàn chân trước tiếp giáp với đầu phía trước, tỷ lệ chiều dài của phần bàn chân trước và tổng chiều dài của ít nhất một thân lớp thứ nhất là 0,2-0,5; và nhiều sợi đơn hướng, các sợi đơn hướng có hướng kéo dài thứ nhất và hướng kéo dài thứ hai, hướng kéo dài thứ nhất vuông góc với hướng từ đầu phía trước đến đầu phía sau, hướng kéo dài thứ hai song song với hướng từ đầu phía trước đến đầu phía sau, các sợi đơn hướng theo hướng kéo dài thứ nhất được xếp cạnh nhau và đồng trục trên phần bàn chân trước, các sợi đơn hướng theo hướng kéo dài thứ hai được xếp cạnh nhau và đồng trục giữa phần bàn chân trước và đầu phía sau.

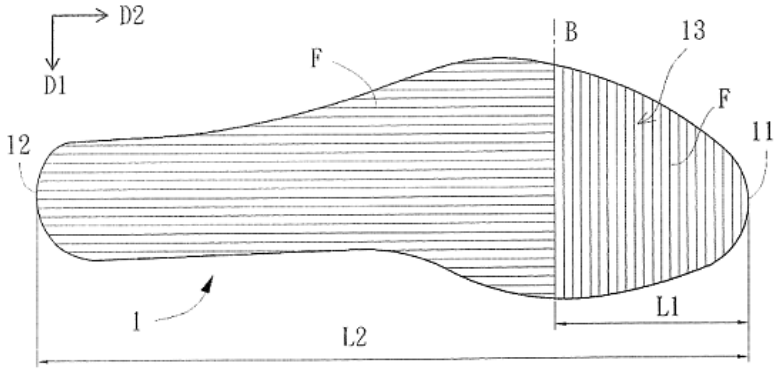


Fig.1

(11) **1-0057739 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 52367/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2024 436 A

(21) 1-2023-03808

(22) 09/06/2023

(30) 111150464 28/12/2022 TW

(51) ***B01D 53/78***; *B01D 53/62; B01D 49/00; B01D 53/60*

(76) **CHENG-JEN LIN** (TW)
6F-2, No. 626, Chungcheng Rd., Yungho Dist., New Taipei City, Taiwan

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THU HỒI CACBON ĐIOXIT VÀ NITƠ OXIT TRONG KHÍ THẢI VÀ CHUYỂN HÓA CHÚNG THÀNH NGUỒN CACBON VÀ NGUỒN NITƠ CẦN THIẾT CHO SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TẢO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý khí thải bao gồm: bước (A) khử lưu huỳnh khí thải để thu được khí thải đã khử lưu huỳnh bao gồm NOx, SOx và CO_2; bước (B) cung cấp oxy cho quá trình oxy hóa để thu được khí thải đã oxy hóa; bước (C) phun rửa khí thải đã oxy hóa bằng nước để thu được khí thải đã rửa sạch và dung dịch axit nitric; và bước (D) cho khí thải đã rửa sạch tiếp xúc với dung dịch bazơ để hấp thụ CO_2 trong khí thải đã rửa sạch. Phương pháp xử lý khí thải có thể làm giảm đáng kể hàm lượng CO_2 và NOx trong khí thải. Ngoài ra, sản phẩm thu được có thể sử dụng làm nguồn cacbon và nguồn nitơ cho quá trình nuôi tảo.

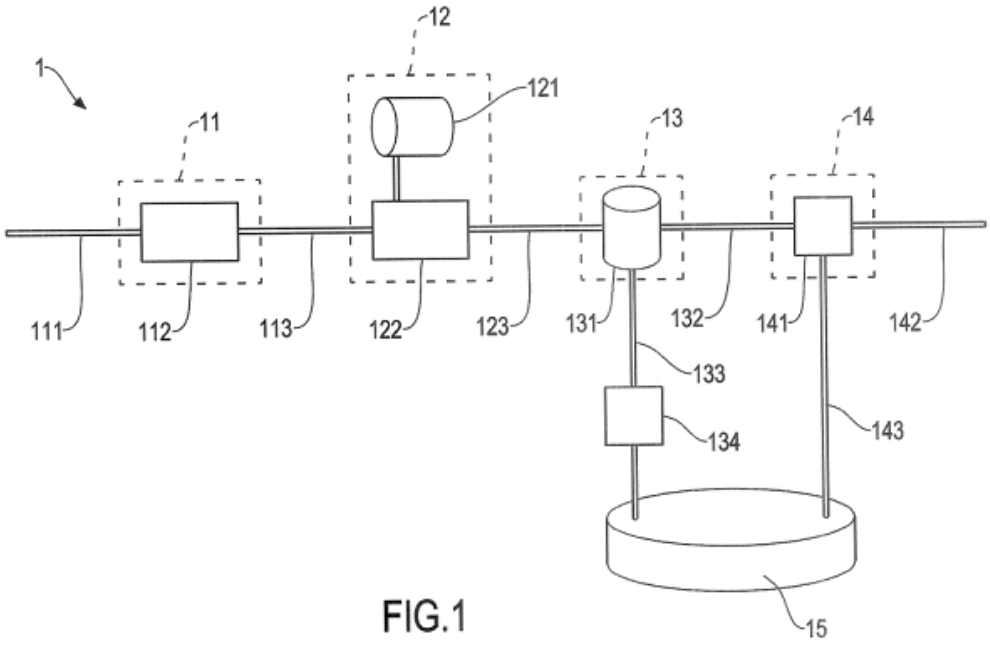


FIG.1

(11) **1-0057740 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 52368/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/01/2018 358 A

(21) 1-2017-04307

(22) 30/10/2017

(51) ***G01S 19/21***; *H04B 1/10*

(73) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI** (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, Phường Bạch Mai, Thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Hữu Trung (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢM TRỪ NHIỄU ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI BỘ THU GNSS ĐA KÊNH ĐA ĂNG TEN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giảm trừ nhiễu được thực hiện bởi bộ thu GNSS đa kênh đa ăng ten để làm giảm trừ nhiễu bị động và nâng cao tín hiệu mong muốn cường độ yếu từ các vệ tinh. Phương pháp này bao gồm các bước: thu nhận tín hiệu định vị đa kênh từ nhiều vệ tinh GNSS vào một bộ thu GNSS có cấu trúc đa ăng ten; và thực hiện thuật toán ước lượng và loại trừ nguồn giao thoa, nhiễu đa đường, nâng cao độ nhậy, nâng cao độ chính xác định vị của bộ thu GNSS đa kênh trên tín hiệu định vị nhận được.

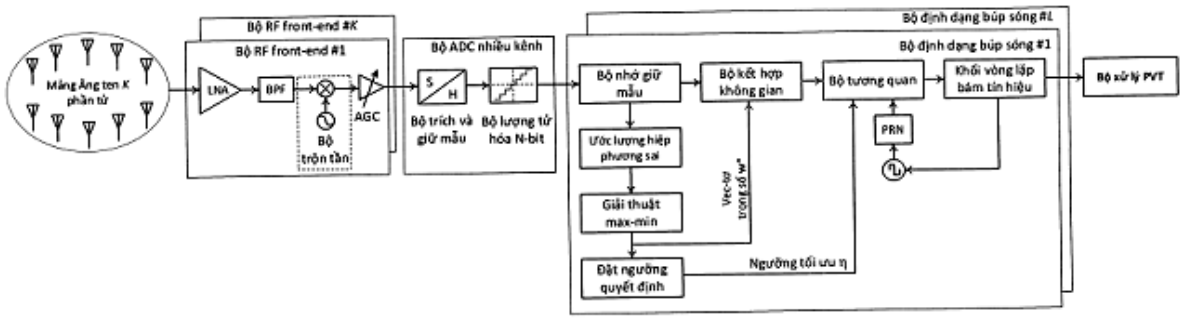


Fig. 1.

(11) **1-0057741 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 52371/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2021-02687

(85) 13/05/2021

(22) 25/10/2019

(86) PCT/JP2019/041945 25/10/2019

(30) 2018-202254 26/10/2018 JP
2018-202256 26/10/2018 JP
2018-202255 26/10/2018 JP

(87) WO2020/085495 30/04/2020

(51) ***A01B 49/04***; *A01C 11/02*

(73) **KUBOTA CORPORATION** (JP)
1-2-47, Shikitsuhigashi, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601, Japan

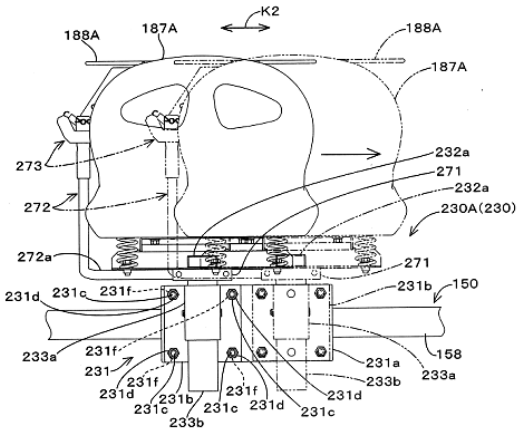
(72) NOSAKA Kenkichi (JP); KADOWAKI Seisirou (JP); SEO Eiji (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MÁY CÔNG CỤ ĐỂ TRỒNG CÁC CÂY CON TRONG CÁNH ĐỒNG NÔNG NGHIỆP**

(57) Sáng chế đề cập đến máy công cụ có khả năng điều chỉnh vị trí của ghế tương ứng với các thay đổi về các khoảng cách giữa các hàng cây con cần được trồng, các chiều cao của các luống, hoặc các thứ tương tự. Máy công cụ (1) bao gồm cụm làm việc trên mặt đất thứ nhất (2) được gắn vào phần sau của xe di chuyển (1A), cụm làm việc trên mặt đất thứ hai (3) được gắn vào phần sau của cụm làm việc trên mặt đất thứ nhất và được tạo kết cấu để trồng các cây con trong cánh đồng nông nghiệp, ghế (187A và 187B), mà người vận hành vận hành máy công cụ trên mặt đất thứ hai ngồi trên đó, ghế này được bố trí bên trên cụm làm việc trên mặt đất thứ nhất, và cơ cấu điều chỉnh vị trí (230) để điều chỉnh vị trí của ghế so với cụm làm việc trên mặt đất thứ hai.

Fig.43



(11) **1-0057742 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 52375/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2020-05772

(22) 08/10/2020

(51) ***A01C 7/00***

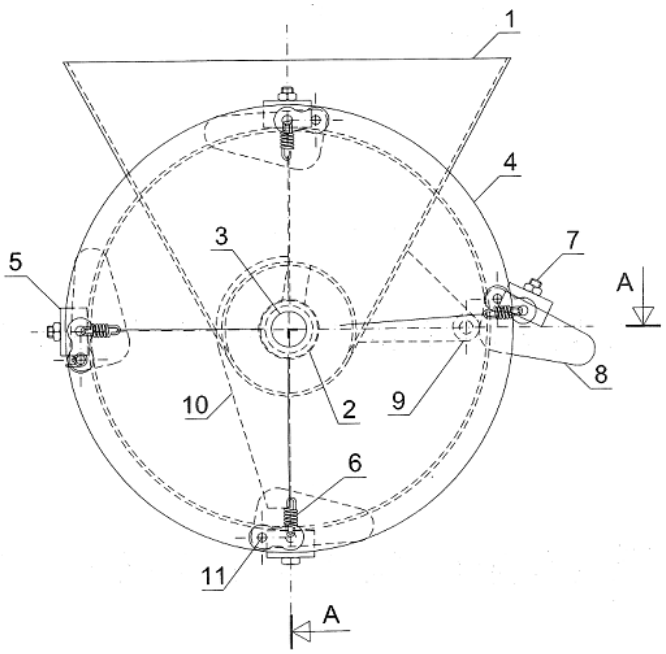
(76) **NGUYỄN THANH HẢI** (VN)
45 Ấp 4, xã Mỹ An, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An

(54) **CƠ CẤU GIEO HẠT**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống gieo hạt theo khóm.

Hạt giống được rót vào phễu (1). Dưới đáy phễu có trục vít (2) lắp cố định trên trục mang (3) xoay và vận chuyển hạt đi qua cánh gạt (10) vào tang trống (4). Điều chỉnh số lượng hạt gieo chứa trong nút định lượng (5) bằng cách xoay chỉnh ốc vít định lượng (7).

Trong quá trình tang trống (4) xoay sẽ làm cánh tay đòn (8) va chạm vào chốt định thời (9) và làm cho nút định lượng (5) xoay quanh trục của chốt bản lề (11) và tạo điều kiện hạt rơi xuống vị trí cần gieo. Lò xo (6) có tác dụng làm cho nút định lượng (5) thường xuyên khép kín cửa gieo trên thành tang trống (4).



b)

(11) **1-0057743 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 52396/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/04/2020 385 A

(21) 1-2019-07191

(85) 19/12/2019

(22) 21/07/2017

(86) PCT/CN2017/093834 21/07/2017

(87) WO2019/014916 A1 24/01/2019

(51) ***H04W 76/00***; *H04W 28/02*

(73) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) YANG, Ning (CN)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị xử lý dữ liệu, trong đó phương pháp và thiết bị có thể thực hiện việc xử lý dữ liệu trong bộ đệm RLC. Phương pháp bao gồm: thiết bị đầu cuối điều khiển trạng thái hiện tại của chức năng truyền dữ liệu sao chép theo thông tin chỉ báo thứ nhất, trong đó thông tin chỉ báo thứ nhất được sử dụng để chỉ ra liệu chức năng truyền dữ liệu sao chép có được cho phép bật hay không; và thiết bị đầu cuối xử lý, theo trạng thái hiện tại của truyền dữ liệu sao chép, mỗi đơn vị dữ liệu dịch vụ (SDU) RLC trong bộ đệm điều khiển liên kết vô tuyến (RLC) thứ nhất và bộ đệm RLC thứ hai, trong đó bộ đệm RLC thứ nhất tương ứng với thực thể RLC thứ nhất, và bộ đệm RLC thứ hai tương ứng với thực thể RLC thứ hai.

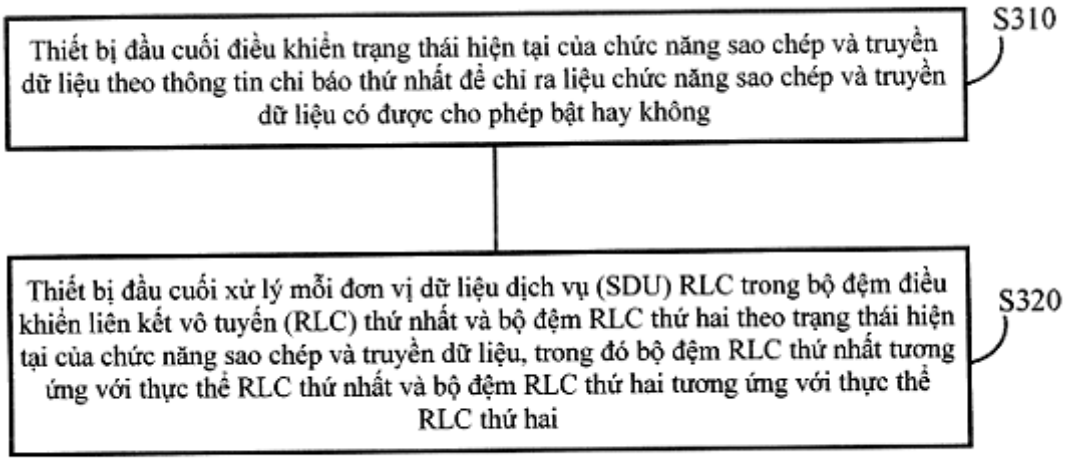


FIG. 3

(11) **1-0057744 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 52503/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/06/2024 435 A

(21) 1-2023-06139

(85) 12/09/2023

(22) 24/09/2021

(86) PCT/CN2021/120500 24/09/2021

(87) WO2023/044830 30/03/2023

(51) ***H01L 27/32****; G09G 3/32*

(73) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)
No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015, P.R. China
2. **CHENGDU BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
No.1188 Hezuo Rd., (West Zone), Hi-tech Development Zone Chengdu, Sichuan 611731, China

(72) XIAO, Yunsheng (CN); QING, Haigang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NỀN HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến nền hiển thị, gồm có: ít nhất một mạch điện điều khiển quét. Mạch điện điều khiển quét bao gồm: đường tín hiệu điện áp thứ nhất, đường tín hiệu điện áp thứ hai, và đường tín hiệu điện áp thứ ba; và nhiều bộ ghi dịch được xếp tầng. Bộ ghi dịch bao gồm: tranzito thứ nhất và tranzito thứ hai được bố trí giữa đường tín hiệu điện áp thứ nhất và đường tín hiệu điện áp thứ hai, điện cực thứ hai của tranzito thứ nhất được nối điện vào đầu cực đầu ra thứ nhất, và điện cực thứ hai của tranzito thứ hai được nối điện vào đầu cực đầu ra thứ nhất; tranzito thứ ba và tranzito thứ tư được bố trí giữa đường tín hiệu điện áp thứ hai và đường tín hiệu điện áp thứ ba, điện cực thứ hai của tranzito thứ ba được nối điện vào đầu cực đầu ra thứ hai, và điện cực thứ hai của tranzito thứ tư được nối điện vào đầu cực đầu ra thứ hai; ít nhất một đường tín hiệu quét thứ nhất được nối điện vào đầu cực đầu ra thứ nhất; và ít nhất một đường tín hiệu quét thứ hai được nối điện vào đầu cực đầu ra thứ hai.

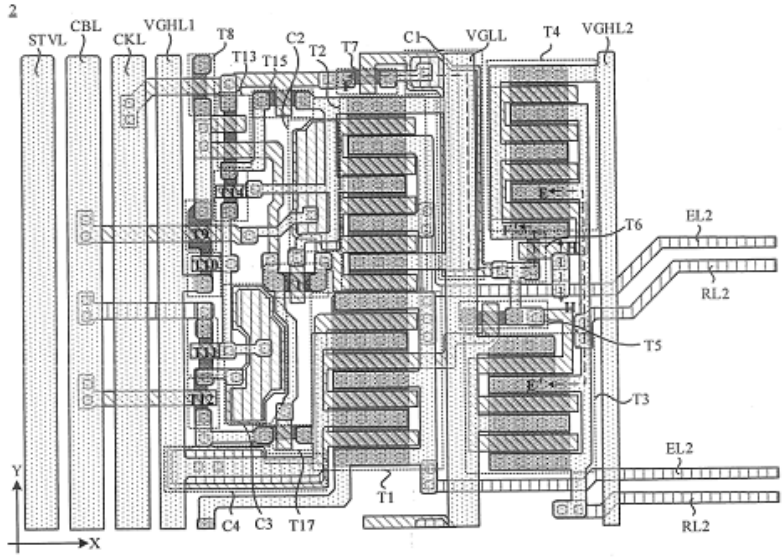

2
STVL
CBL
CKL
VGHL1
T8
T13
T15
C2
T2
T7
C1
VGLL
T4
VGHL2
T6
EL2
RL2
T5
T3
EL2
RL2
T1
C4
C3
T17
Y
X

Fig.8

(11) **1-0057745 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 52545/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/06/2024 435 A

(21) 1-2023-07641

(85) 31/10/2023

(22) 31/03/2022

(86) PCT/KR2022/004667 31/03/2022

(30) 10-2021-0042384 31/03/2021 KR
10-2021-0064755 20/05/2021 KR

(87) WO2022/211557 06/10/2022

(51) ***H04L 1/18***; *H04W 72/04; H04W 72/12; H04L 5/00*

(73) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)
5Fl., 216 Hwangsaeul-ro, Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

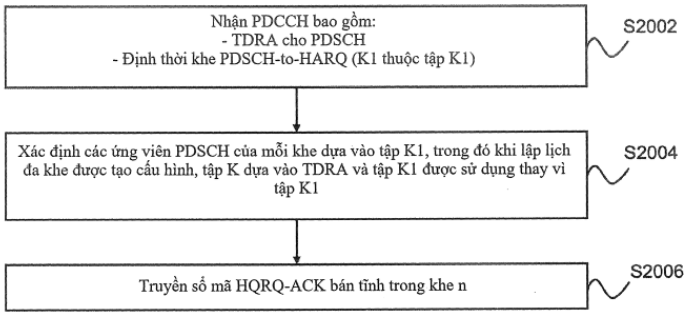
(72) CHOI, Kyungjun (KR); NOH, Minseok (KR); SEOK, Geunyoung (KR); KWAK, Jinsam (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ, VÀ HỆ THỐNG ĐỂ TRUYỀN SỐ MÃ BÁO NHẬN YÊU CẦU LẶP TỰ ĐỘNG LAI (HARQ-ACK) TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống truyền thông không dây và, cụ thể hơn là, đề cập đến phương pháp bao gồm các bước: nhận PDCCH (Physical Downlink Control Channel - kênh điều khiển đường xuống vật lý) để lập lịch đa khe; xác định ứng viên PDSCH (Physical Downlink Shared Channel - kênh chia sẻ đường xuống vật lý) cho mỗi khe trên cơ sở của thông tin trong PDCCH; và truyền số mã HARQ-ACK (Hybrid Automatic Repeat Request Acknowledgment – báo nhận yêu cầu lặp tự động lai) bán tĩnh trên cơ sở của ứng viên PDSCH được xác định của mỗi khe, và đề cập đến thiết bị tương ứng.

FIG.20



(11) **1-0057746 B**

(15) 31/03/2026
Số Quyết định: 53302/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/10/2022 415 A

(21) 1-2021-07223

(85) 12/11/2021

(22) 02/05/2019

(86) PCT/CN2019/085416 02/05/2019

(87) WO2020/220375 A1 05/11/2020

(51) ***H04W 74/08***

(73) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

(72) TURTINEN, Samuli (FI); WU, Chunli (CN)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP TRONG THỦ TỤC TRUY CẬP NGẪU NHIÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến máy và phương pháp giải quyết tranh chấp trong khi thủ tục truy cập ngẫu nhiên. Máy truyền yêu cầu truy cập ngẫu nhiên đến máy khác, và yêu cầu truy cập ngẫu nhiên bao gồm tín hiệu khởi tạo truy cập ngẫu nhiên và định danh của máy cho thủ tục truy cập ngẫu nhiên. Sau đó, máy nhận, từ máy khác, thông tin điều khiển trên kênh điều khiển được gán địa chỉ đến định danh, và thông tin điều khiển chỉ ra ít nhất một trong số tài nguyên và thông tin định thời cho sự truyền thông giữa máy và máy khác. Tiếp theo, máy xác định kết quả của thủ tục truy cập ngẫu nhiên dựa ít nhất một phần trên thông tin điều khiển. Sáng chế còn đề cập đến phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính không tạm thời được cấu hình để giải quyết tranh chấp trong khi thủ tục truy cập ngẫu nhiên

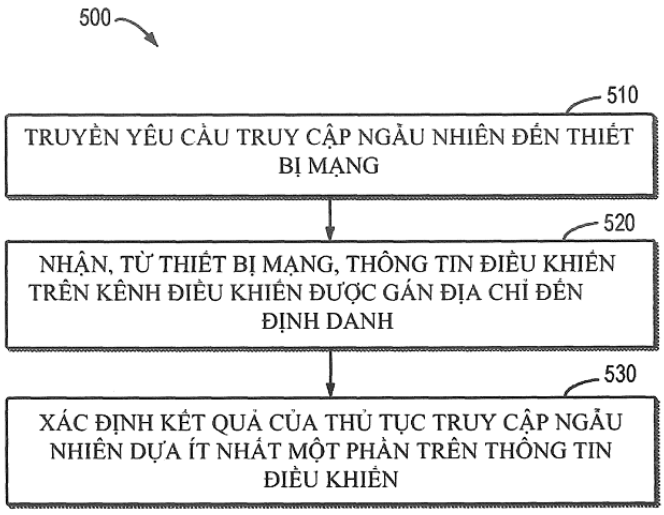


Fig. 5

(11) **1-0057747 B**

(15) 31/03/2026
Số Quyết định: 53303/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-03619

(85) 17/06/2021

(22) 16/01/2020

(86) PCT/CN2020/072442 16/01/2020

(30) 62/793,840 17/01/2019 US

(87) WO2020/147782 23/07/2020

(51) ***H04N 19/86***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Biao (CN); KOTRA, Anand Meher (IN); ESENLIK, Semih (TR); CHEN, Jianle (CN); GAO, Han (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO MÃ, PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, BỘ GIẢI MÃ, BỘ MÃ HOÁ, VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIĐEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo mã, trong đó bước tạo mã gồm giải mã hoặc mã hóa, và phương pháp bao gồm xác định xem liệu có hay không đơn vị tạo mã hiện tại được dự đoán bởi ứng dụng được kết hợp liên dự đoán-nội dự đoán, CIIP; và dựa trên việc xác định rằng đơn vị tạo mã hiện tại được dự đoán bởi ứng dụng của CIIP, đặt cường độ biên của biên của đơn vị tạo mã hiện tại là giá trị thứ nhất. Sáng chế cũng đề cập đến bộ mã hóa, bộ giải mã, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, và thiết bị giải mã dữ liệu viđeo.

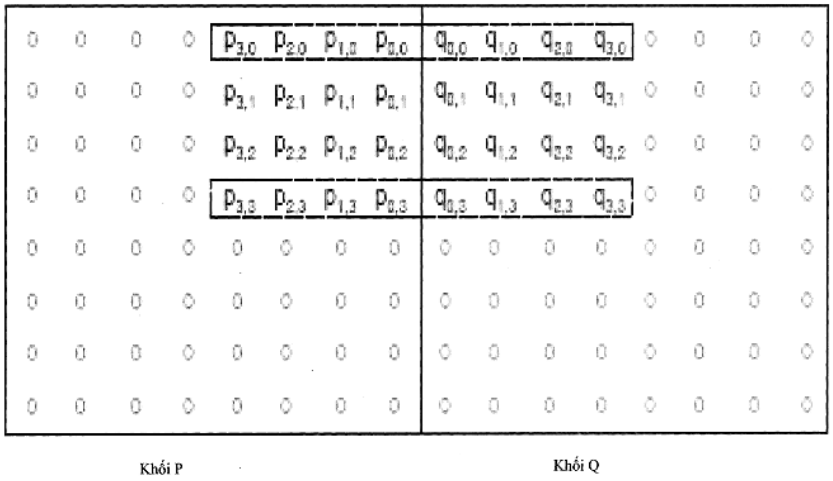


FIG. 11

(11) **1-0057748 B**

(15) 31/03/2026
Số Quyết định: 53342/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/04/2024 433 A

(21) 1-2023-06600

(85) 25/09/2023

(22) 19/07/2022

(86) PCT/IB2022/056646 19/07/2022

(30) 63/224,131 21/07/2021 US
63/243,256 13/09/2021 US
63/276,072 05/11/2021 US
63/293,274 23/12/2021 US
63/298,335 11/01/2022 US

(87) WO2023/002371 26/01/2023

(51) ***G03B 17/04****; F03G 7/06; G02B 7/09*

(73) **COREPHOTONICS LTD.** (IL)
146 Menachem Begin Rd., 6492103 Tel Aviv, Israel

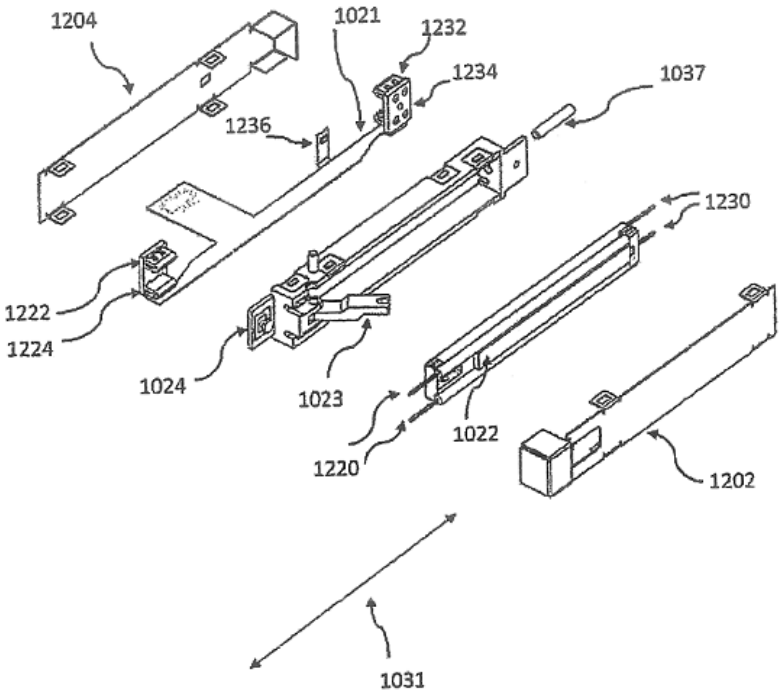
(72) YEDID, Itay (IL); GOLDENBERG, Ephraim (IL); KOWAL, Yiftah (IL); GOLDSTEIN, Kobi (IL); BOLTINSKY, Daniel (IL); DEUTSCH, Dana (IL); GRUSHKA, Oriel (IL); MANOR, Itay (IL)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CAMERA VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CỤM CHI TIẾT NẾP GẤP-DÂY LÀM BẰNG HỢP KIM NHỚ HÌNH DẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất cụm chi tiết nếp gấp-dây làm bằng hợp kim nhớ hình dạng và các camera bật ra và được đưa về ít nhất vị trí mở rộng và vị trí thu gọn bằng các cơ cấu bật ra bao gồm các vật liệu và các cụm chi tiết nếp gấp-dây làm bằng hợp kim nhớ hình dạng (Shape Memory Alloy: SMA). Camera có thể bao gồm thấu kính gồm nhiều phần tử thấu kính, cảm biến hình ảnh, và cơ cấu bật ra được cấu hình để điều khiển ít nhất một khe hở không khí giữa các phần tử thấu kính hoặc giữa phần tử thấu kính và cảm biến hình ảnh để đưa camera sang trạng thái bật ra hoạt động và về trạng thái sập, trong đó cơ cấu bật ra bao gồm ít nhất một bộ phận được làm từ vật liệu SMA.

FIG. 12E


1204
1021
1232
1234
1037
1236
1230
1222
1224
1024
1023
1022
1220
1202
1031

(11) **1-0057749 B**

(15) 31/03/2026
Số Quyết định: 53343/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/10/2022 415 A

(21) 1-2022-04906

(85) 03/08/2022

(22) 06/01/2021

(86) PCT/US2021/012319 06/01/2021

(30) 62/957,674 06/01/2020 US

(87) WO2021/062447 A3 01/04/2021

(51) ***H04N 19/46***; *H04N 19/597*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

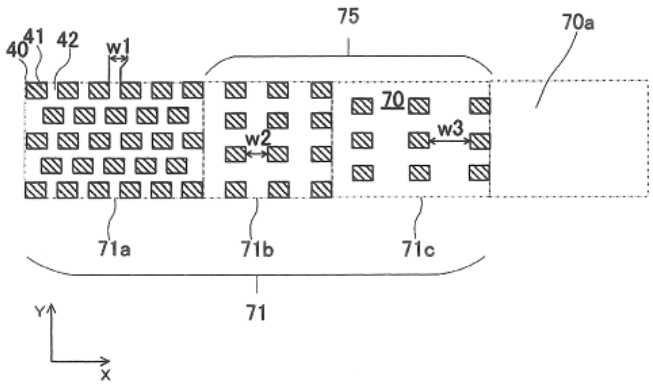
(72) MOGUILLANSKY, Jeffrey (US); ZAKHARCHENKO, Vladyslav (UA); CHEN, Jianle (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA, THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIĐEO, THIẾT BỊ MÃ HÓA VIĐEO, BỘ GIẢI MÃ, BỘ MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa và giải mã, thiết bị mã viđeo, bộ giải mã, bộ mã hóa và phương tiện bất biến đọc được bởi máy tính mà bao gồm thu dòng bit mà bao gồm các phần vá hai chiều (2D) trong khung atlat và độ dịch camera đối với camera. Các phần vá được giải mã và được chuyển đổi thành hệ tọa độ phần vá ba chiều (3D) để thu nhận khung đám mây điểm. Ma trận độ dịch được xác định dựa trên độ dịch camera. Sau đó, áp dụng ma trận độ dịch tới khung đám mây điểm.

FIG. 8



(11) **1-0057750 B**

(15) 31/03/2026
Số Quyết định: 53344/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2021-02245

(85) 23/04/2021

(22) 08/10/2019

(86) PCT/KR2019/013226 08/10/2019

(30) 62/742,456 08/10/2018 US

(87) WO2020/076066 16/04/2020

(51) ***H04N 19/52****; H04N 19/132; H04N 19/70; H04N 19/109; H04N 19/176*

(73) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Korea

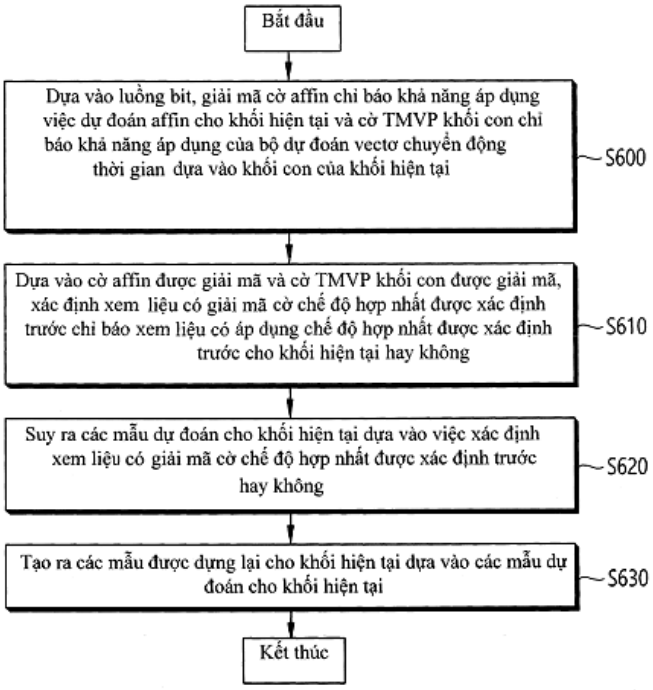
(72) JANG, Hyeongmoon (KR); NAM, Junghak (KR); LIM, Jaehyun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ PHI CHUYỂN TIẾP ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế liên quan đến phương pháp giải mã ảnh được thực hiện bằng thiết bị giải mã bao gồm các bước: giải mã, dựa vào luồng bit, cờ afin mà chỉ báo xem liệu việc dự đoán afin là có thể áp dụng cho khối hiện tại hay không và cờ bộ dự đoán vectơ chuyển động thời gian (temporal motion vector predictor, TMVP) khối con mà chỉ báo xem liệu bộ dự đoán vectơ chuyển động thời gian dựa vào khối con của khối hiện tại là có thể sử dụng hay không; xác định xem liệu có giải mã hay không cờ chế độ hợp nhất được xác định trước mà chỉ báo xem liệu có áp dụng hay không chế độ hợp nhất được xác định trước cho khối hiện tại, dựa vào cờ afin được giải mã và cờ TMVP khối con được giải mã; suy ra các mẫu dự đoán của khối hiện tại dựa vào việc xác định xem liệu có giải mã cờ chế độ hợp nhất được xác định trước hay không; và tạo ra các mẫu được dựng lại của khối hiện tại dựa vào các mẫu dự đoán của khối hiện tại. Sáng chế cũng liên quan đến phương pháp mã hóa ảnh được thực hiện bởi thiết bị mã hóa và phương tiện lưu trữ phi chuyển tiếp đọc được bằng máy tính.

FIG. 6


Bắt đầu
Dựa vào luồng bit, giải mã cờ affin chỉ báo khả năng áp dụng việc dự đoán affin cho khối hiện tại và cờ TMVP khối con chỉ báo khả năng áp dụng của bộ dự đoán vectơ chuyển động thời gian dựa vào khối con của khối hiện tại
S600
Dựa vào cờ affin được giải mã và cờ TMVP khối con được giải mã, xác định xem liệu có giải mã cờ chế độ hợp nhất được xác định trước chỉ báo xem liệu có áp dụng chế độ hợp nhất được xác định trước cho khối hiện tại hay không
S610
Suy ra các mẫu dự đoán cho khối hiện tại dựa vào việc xác định xem liệu có giải mã cờ chế độ hợp nhất được xác định trước hay không
S620
Tạo ra các mẫu được dựng lại cho khối hiện tại dựa vào các mẫu dự đoán cho khối hiện tại
S630
Kết thúc

(11) **1-0057751 B**

(15) 31/03/2026
Số Quyết định: 53345/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/04/2021 397 A

(21) 1-2021-00325

(85) 21/01/2021

(22) 29/06/2018

(86) PCT/RU2018/000432 29/06/2018

(87) WO2020/005093 02/01/2020

(51) ***H04N 19/117****; H04N 19/182; H04N 19/82; H04N 19/157*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) FILIPPOV, Alexey Konstantinovich (RU); RUFITSKIY, Vasily Alexeevich (RU)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ DỰ ĐOÁN NỘI

(57) Sáng chế đề cập tới lĩnh vực xử lý hình ảnh, ví dụ lập mã hình ảnh/ảnh tĩnh và/hoặc hình ảnh/ảnh viđeo. Cụ thể là, sáng chế đề cập tới thiết bị và phương pháp tương ứng để dự đoán nội khối dự đoán của ảnh viđeo. Thiết bị này được tạo cấu hình để lựa chọn chế độ dự đoán nội có hướng từ tập hợp các chế độ dự đoán nội có hướng, trong đó mỗi chế độ dự đoán nội có hướng tương ứng với góc dự đoán nội khác nhau. Ngoài ra, thiết bị này được tạo cấu hình để lựa chọn bộ lọc từ tập hợp các bộ lọc dựa trên chế độ dự đoán nội có hướng đã lựa chọn. Ngoài ra, thiết bị này được tạo cấu hình để xác định, cho mẫu dự đoán đã cho của khối dự đoán, mẫu tham chiếu từ tập hợp các mẫu tham chiếu dựa trên chế độ dự đoán nội có hướng đã lựa chọn, và áp dụng bộ lọc đã lựa chọn với mẫu tham chiếu đã xác định.

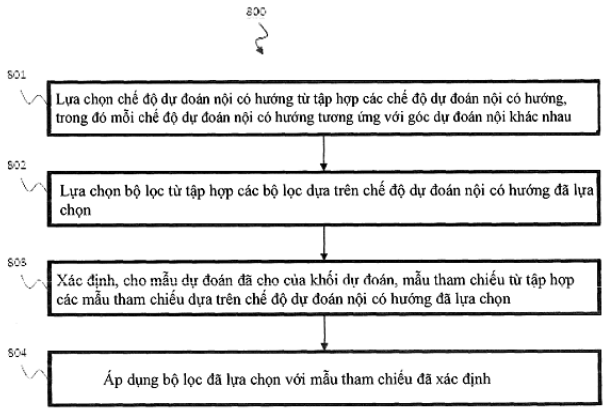


Fig. 8

(11) **1-0057752 B**

(15) 31/03/2026
Số Quyết định: 53346/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/02/2025 443A A

(21) 1-2023-07718

(85) 03/11/2023

(22) 26/11/2018

(86) PCT/KR2018/014637 26/11/2018

(30) 10-2017-0159793 28/11/2017 KR
10-2018-0023001 26/02/2018 KR

(87) WO2019/107854 06/06/2019

(51) ***G09F 9/30***; *G06F 1/16*

(62) 1-2020-03526

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

(72) KIM, Jong Yoon (KR); KIM, Jung Jin (KR); PARK, Young Sun (KR); YOO, Chung Keun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG CẦM TAY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông cầm tay. Thiết bị này bao gồm hai cấu trúc vỏ, cấu trúc bản lề, và màn hình uốn cong, cấu trúc bản lề có bánh răng trụ thẳng có dạng răng cưa thứ nhất, bánh răng trụ thẳng có dạng răng cưa thứ hai, bánh răng trụ thẳng có dạng răng cưa thứ ba, bánh răng trụ thẳng có dạng răng cưa thứ tư, cấu trúc dẫn hướng thứ nhất được gắn cố định vào cấu trúc vỏ thứ nhất và được quay nhờ các bánh răng, và cấu trúc dẫn hướng thứ hai được gắn cố định vào cấu trúc vỏ thứ hai và được quay theo hướng ngược chiều với cấu trúc dẫn hướng thứ nhất, cấu trúc dẫn hướng thứ nhất quay quanh trục thứ nhất được tạo ra từ mặt dưới của màn hình uốn cong lên phía trên, và cấu trúc dẫn hướng thứ hai quay quanh trục thứ hai được đặt cách xa trục thứ nhất và được tạo ra từ mặt dưới của màn hình uốn cong.

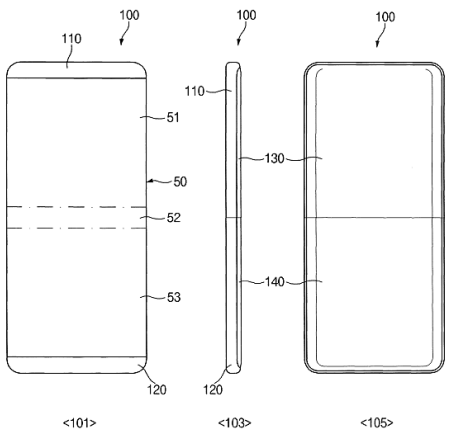


Fig.1

(11) **1-0057753 B**

(15) 31/03/2026
Số Quyết định: 53347/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/04/2024 433 A

(21) 1-2024-01280

(85) 07/08/2015

(22) 07/01/2014

(86) PCT/EP2014/050139 07/01/2014

(30) 61/750,052 08/01/2013 US
61/875,528 09/09/2013 US

(87) WO2014/108393 A1 17/07/2014

(51) ***G10L 19/093***

(62) 1-2020-00977

(73) **DOLBY INTERNATIONAL AB** (NL)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands

(72) VILLEMOES, Lars (DK)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ TÍN HIỆU ÂM THANH ĐỂ XÁC ĐỊNH ƯỚC LƯỢNG CỦA MẪU TÍN HIỆU BĂNG TẦN CON VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý tín hiệu âm thanh và phương pháp, được thực hiện bởi thiết bị này, để xác định ước lượng của mẫu tín hiệu băng tần con từ hai hoặc nhiều mẫu trước của tín hiệu băng tần con. Phương pháp này bao gồm các bước: xác định tham số mô hình (613) của mô hình tín hiệu; xác định hệ số dự đoán cần được áp dụng cho mẫu trước (614) của các tín hiệu băng tần con được giải mã thứ nhất thu được từ tín hiệu băng tần con thứ nhất, dựa vào mô hình tín hiệu, dựa vào tham số mô hình (613) và dựa vào dàn lọc phân tích (612); trong đó khe thời gian của mẫu trước (614) đứng trước khe thời gian của mẫu thứ nhất (615); và xác định giá trị ước lượng của mẫu thứ nhất (615) bằng cách áp dụng hệ số dự đoán vào mẫu trước (614). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính bao gồm chuỗi các lệnh, khi được thực hiện bởi máy tính, khiến cho máy tính thực hiện phương pháp này.

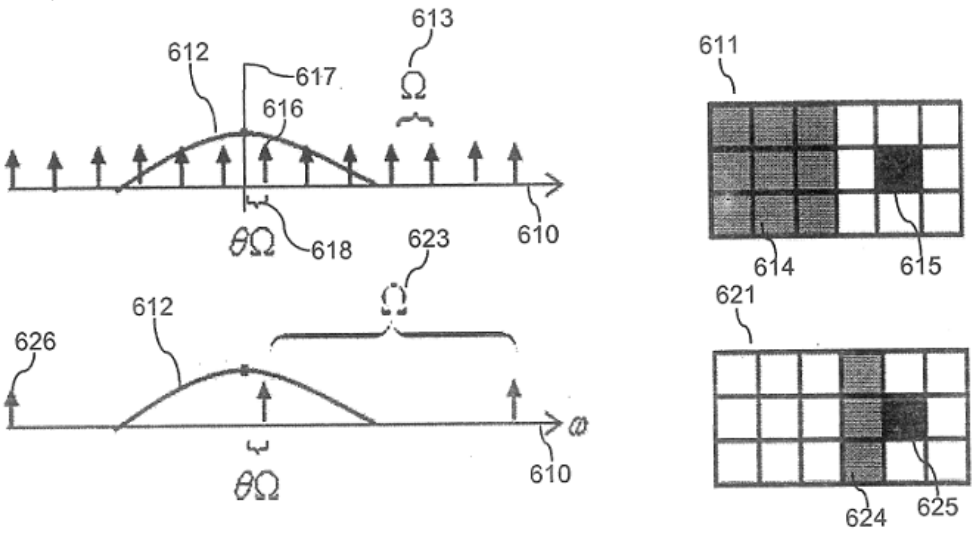

613
612
617
Ω
616
θΩ
618
610
623
Ω
612
626
ω
θΩ
610
611
614
615
621
624
625

Fig. 6b

(11) **1-0057754 B**

(15) 31/03/2026
Số Quyết định: 53348/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/08/2022 413 A

(21) 1-2022-03803

(85) 19/04/2022

(22) 23/09/2020

(86) PCT/US2020/052287 23/09/2020

(30) 62/905,231 24/09/2019 US

(87) WO2021/061826 01/04/2021

(51) ***H04N 19/134***; *H04N 19/117; H04N 19/82; H04N 19/55; H04N 19/70; G06K 9/46; H04N 19/52*

(62) 1-2022-02428

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) HENDRY, Fnu (ID); WANG, Ye-Kui (US); CHEN, Jianle (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **BỘ GIẢI MÃ VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI BỘ GIẢI MÃ VIĐEO, HỆ THỐNG MÃ HÓA VIĐEO, THIẾT BỊ MÃ HÓA, PHƯƠNG TIỆN ĐỂ MÃ HÓA, BỘ MÃ HÓA, VẬT GHI, VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã viđeo, phương pháp được thực hiện bởi bộ giải mã viđeo, hệ thống mã hóa viđeo, thiết bị mã hóa, phương tiện để mã hóa, bộ mã hóa, vật ghi, vật ghi có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp được thực hiện bởi bộ giải mã viđeo bao gồm các bước: thu, bởi bộ giải mã viđeo, luồng bit viđeo bao gồm hình, và loop_filter_across_subpic_enabled_flag, trong đó hình bao gồm hình con; và thiết đặt filterEdgeFlag thành 0 nếu edgeType bằng EDGE_VER, biên trái của khối mã hóa hiện thời là biên trái của hình con, và loop_filter_across_subpic_enabled_flag bằng 0; trong đó hình con bao gồm hình con thứ nhất có loop_filter_across_subpic_enabled_flag bằng 0 và hình con thứ hai có loop_filter_across_subpic_enabled_flag bằng 1, trong đó biên phải của hình con thứ nhất cũng là biên trái của hình con thứ hai hoặc biên dưới cùng của hình con thứ nhất cũng là biên trên cùng của hình con thứ hai; trong đó đối với hình con thứ nhất có loop_filter_across_subpic_enabled_flag bằng 0, thì quy trình lọc giải khối không được áp dụng cho các khối ở biên được chia sẻ bởi hình con thứ nhất và hình con thứ hai; đối với hình con thứ hai có loop_filter_across_subpic_enabled_flag bằng 1, thì quy trình lọc giải khối được áp dụng cho các khối ở biên được chia sẻ bởi hình con thứ nhất và hình con thứ hai.

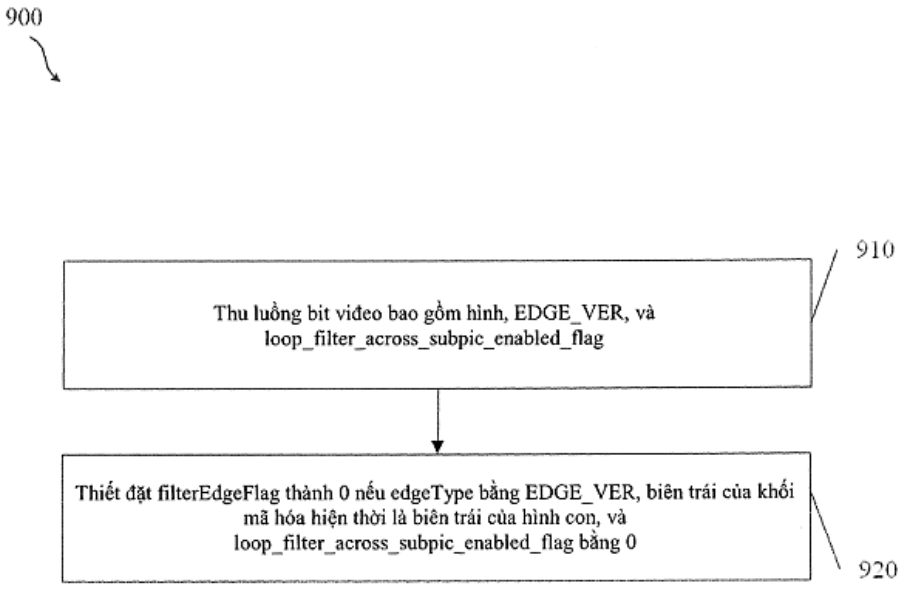

900
910
Thu luồng bit video bao gồm hình, EDGE_VER, và loop_filter_across_subpic_enabled_flag
Thiết đặt filterEdgeFlag thành 0 nếu edgeType bằng EDGE_VER, biên trái của khối mã hóa hiện thời là biên trái của hình con, và loop_filter_across_subpic_enabled_flag bằng 0
920

Fig.9

(11) **1-0057755 B**

(15) 31/03/2026
Số Quyết định: 53495/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/01/2022 406 A

(21) 1-2021-06188

(85) 04/10/2021

(22) 05/03/2020

(86) PCT/KR2020/003093 05/03/2020

(30) 62/814,830 06/03/2019 US

(87) WO2020/180119 10/09/2020

(51) ***H04N 19/11***; *H04N 19/593; H04N 19/186; H04N 19/117; H04N 19/132*

(73) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Korea

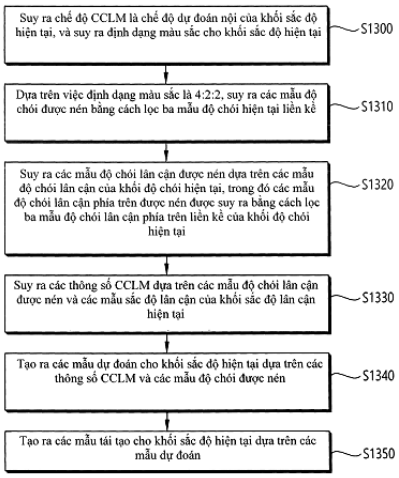
(72) CHOI, Jangwon (KR); KIM, Seunghwan (KR); HEO, Jin (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO HÌNH ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mà theo đó thiết bị giải mã thực hiện việc giải mã hình ảnh bao gồm các bước: suy ra chế độ dự đoán nội của khối sắc độ hiện tại trong chế độ mô hình tuyến tính thành phần chéo (cross component linear model, CCLM); suy ra các mẫu độ chói được nén trên cơ sở khối độ chói hiện tại; suy ra các mẫu độ chói lân cận được nén trên cơ sở các mẫu độ chói lân cận của khối độ chói hiện tại; và suy ra các thông số CCLM trên cơ sở các mẫu độ chói lân cận được nén và các mẫu sắc độ lân cận của khối sắc độ lân cận hiện tại, trong đó khi định dạng màu sắc là 4:2:2, các mẫu độ chói được nén được suy ra bằng cách lọc ba mẫu độ chói hiện tại liền kề.

FIG. 13



(11) **1-0057756 B**

(15) 31/03/2026
Số Quyết định: 53496/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 1-2021-06292

(85) 08/10/2021

(22) 11/03/2020

(86) PCT/EP2020/056553 11/03/2020

(30) 19162323.0 12/03/2019 EP

(87) WO2020/182907 17/09/2020

(51) ***H04N 19/105***; *H04N 19/154; H04N 19/60; H04N 19/186; H04N 19/189; H04N 19/146; H04N 19/157*

(73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V.** (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) HELMRICH, Christian (DE); RUDAT, Christian (DE); NGUYEN, Tung Hoang (DE); SCHWARZ, Heiko (DE); MARPE, Detlev (DE); WIEGAND, Thomas (DE)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **BỘ MÃ HÓA VÀ BỘ GIẢI MÃ VIĐEO DỰA VÀO KHỐI PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐEO DỰA VÀO KHỐI, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ SỐ BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa và phương pháp mã hóa nhiều thành phần của vùng nội dung hình ảnh của hình ảnh cần được mã hóa, bộ giải mã và phương pháp giải mã các thành phần được mã hóa của vùng nội dung hình ảnh của hình ảnh nhận được. Bộ mã hóa để mã hóa nhiều thành phần của vùng nội dung hình ảnh của hình ảnh cần được mã hóa được tạo cấu hình để thu được nhiều thành phần biểu diễn vùng nội dung hình ảnh; lựa chọn phép biến đổi liên thành phần từ tập hợp các phép biến đổi liên thành phần; mã hóa nhiều thành phần bằng cách sử dụng phép biến đổi liên thành phần được lựa chọn để thu được các thành phần được mã hóa; và cung cấp các thành phần được mã hóa.

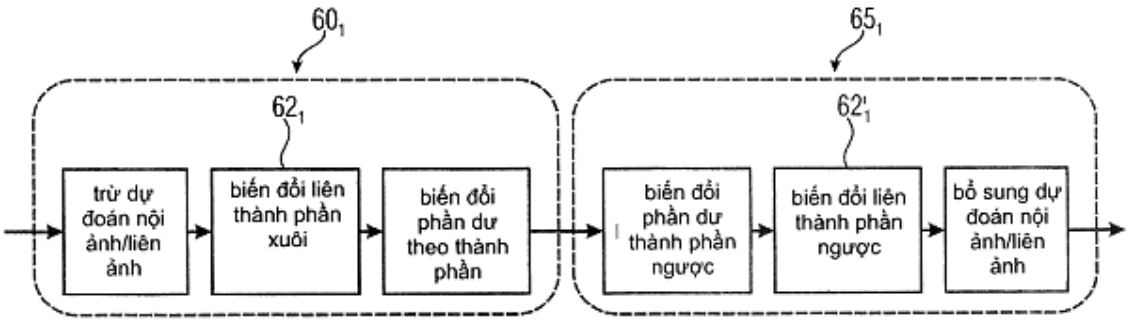


Fig. 4a

(11) **1-0057757 B**

(15) 31/03/2026
Số Quyết định: 53538/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/03/2021 396 A

(21) 1-2020-07466

(85) 23/12/2020

(22) 14/06/2019

(86) PCT/KR2019/007213 14/06/2019

(30) 10-2018-0069073 15/06/2018 KR
62/692,887 02/07/2018 US

(87) WO2019/240539 19/12/2019

(51) ***H04N 19/13***; *H04N 19/176; H04N 19/119*

(73) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea

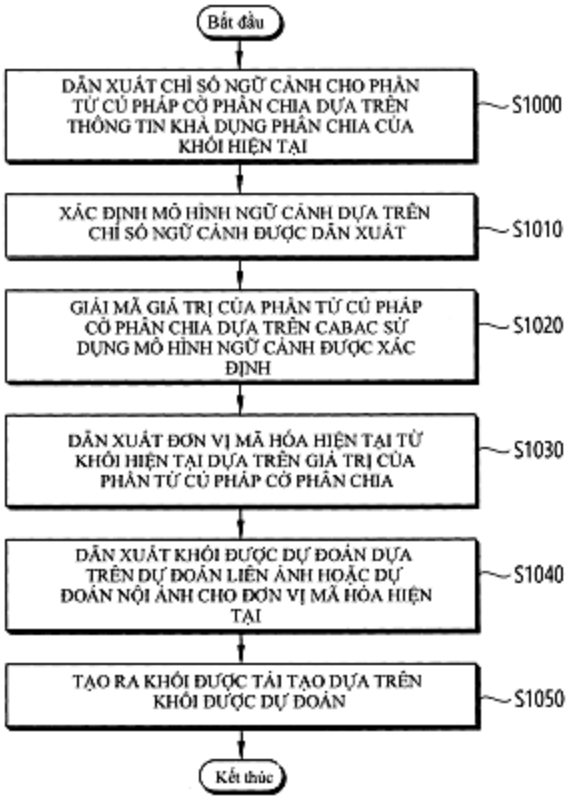
(72) NAM, Junghak (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã theo một phương án của sáng chế bao gồm các bước: dẫn xuất chỉ số ngữ cảnh cho phần tử cú pháp cờ phân chia trên cơ sở của thông tin khả dụng phân chia của khối hiện tại; xác định mô hình ngữ cảnh trên cơ sở của chỉ số ngữ cảnh được dẫn xuất; giải mã giá trị của phần tử cú pháp cờ phân chia trên cơ sở của lập mã số học nhị phân thích nghi dựa trên ngữ cảnh (context-based adaptive binary arithmetic coding, CABAC), sử dụng mô hình ngữ cảnh được xác định; dẫn xuất đơn vị lập mã hiện tại từ khối hiện tại trên cơ sở của giá trị của phần tử cú pháp cờ phân chia; dẫn xuất khối dự đoán trên cơ sở của liên dự đoán hoặc nội dự đoán cho đơn vị lập mã hiện tại; và tạo ra khối được tái tạo trên cơ sở của khối được dự đoán. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp mã hóa ảnh và phương tiện lưu trữ có thể đọc được bằng máy tính lưu trữ thông tin được lập mã khiến cho thiết bị giải mã thực hiện phương pháp giải mã ảnh.

Fig.10


Bắt đầu
DẪN XUẤT CHỈ SỐ NGỮ CẢNH CHO PHẦN TỬ CÚ PHÁP CỠ PHÂN CHIA DỰA TRÊN THÔNG TIN KHẢ DỤNG PHÂN CHIA CỦA KHỐI HIỆN TẠI
S1000
XÁC ĐỊNH MÔ HÌNH NGỮ CẢNH DỰA TRÊN CHỈ SỐ NGỮ CẢNH ĐƯỢC DẪN XUẤT
S1010
GIẢI MÃ GIÁ TRỊ CỦA PHẦN TỬ CÚ PHÁP CỠ PHÂN CHIA DỰA TRÊN CABAC SỬ DỤNG MÔ HÌNH NGỮ CẢNH ĐƯỢC XÁC ĐỊNH
S1020
DẪN XUẤT ĐƠN VỊ MÃ HÓA HIỆN TẠI TỪ KHỐI HIỆN TẠI DỰA TRÊN GIÁ TRỊ CỦA PHẦN TỬ CÚ PHÁP CỠ PHÂN CHIA
S1030
DẪN XUẤT KHỐI ĐƯỢC DỰ ĐOÁN DỰA TRÊN DỰ ĐOÁN LIÊN ẢNH HOẶC DỰ ĐOÁN NỘI ẢNH CHO ĐƠN VỊ MÃ HÓA HIỆN TẠI
S1040
TẠO RA KHỐI ĐƯỢC TÁI TẠO DỰA TRÊN KHỐI ĐƯỢC DỰ ĐOÁN
S1050
Kết thúc

(11) **1-0057758 B**

(15) 31/03/2026
Số Quyết định: 53539/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/03/2020 384 A

(21) 1-2019-06332

(85) 12/11/2019

(22) 09/04/2018

(86) PCT/US2018/026661 09/04/2018

(30) 62/485,164 13/04/2017 US

(87) WO2018/191141 18/10/2018

(51) ***A61K 31/454***; *A61K 31/58; A61P 35/00; A61K 31/573*

(73) **JANSSEN PHARMACEUTICA NV** (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, BE

(72) YU, Margaret K. (US); SNYDER, Linda Anne (US)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CHẾ PHẨM DƯỢC ĐỂ ĐIỀU TRỊ UNG THƯ TUYẾN TIỀN LIỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm để sử dụng trong điều trị bệnh ung thư tuyến tiền liệt bằng cách cho bệnh nhân cần điều trị sử dụng lượng điều trị hữu hiệu chất ức chế PARP, ví dụ, niraparib; lượng điều trị hữu hiệu chất ức chế CYP17, ví dụ, abirateron axetat, và lượng điều trị hữu hiệu glucocorticoid, ví dụ, prednison.

(11) **1-0057759 B**

(15) 31/03/2026
Số Quyết định: 53540/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/05/2022 410 A

(21) 1-2022-01158

(85) 24/02/2022

(22) 14/08/2020

(86) PCT/US2020/046501 14/08/2020

(30) 62/887,650 15/08/2019 US
62/900,424 13/09/2019 US

(87) WO2021/030747 18/02/2021

(51) ***G06K 9/00****; H04N 19/186; H04N 19/70; H04N 19/107*

(73) **BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.**
(CN)
Room 101D1-7, 1st Floor, Building 1, No.6, Shangdi West Road, Haidian District, Beijing 100085, China

(72) CHEN, Yi-Wen (CN); XIU, Xiaoyu (CN); MA, Tsung-Chuan (CN); JHU, Hong-Jheng (CN); WANG, Xianglin (US); YU, Bing (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐEO, MÁY ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã viđeo, máy điện tử và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính không tạm thời. Sáng chế đề xuất máy điện tử thực hiện phương pháp giải mã dữ liệu viđeo. Phương pháp này bao gồm các bước: nhận dữ liệu mã hóa một nút cây tạo mã; nếu nút cây tạo mã được mã hóa ở định dạng sắc độ thứ nhất, thì thiết đặt nút cây tạo mã thành kiểu chế độ thứ nhất; nếu nút cây tạo mã được mã hóa ở định dạng sắc độ thứ hai và nút cây tạo mã là đơn vị dự đoán nội ảnh sắc độ nhỏ nhất. Thiết đặt nút cây tạo mã thành kiểu chế độ thứ hai nếu một khối độ chói của nút cây tạo mã và phương pháp tách thỏa mãn tiêu chí thứ nhất; và thiết đặt nút cây tạo mã thành kiểu chế độ thứ ba nếu khối độ chói của nút cây tạo mã và phương pháp tách thỏa mãn tiêu chí thứ hai. Giải mã đơn vị cây tạo mã dựa trên kiểu chế độ đặt được liên kết với nút cây tạo mã.

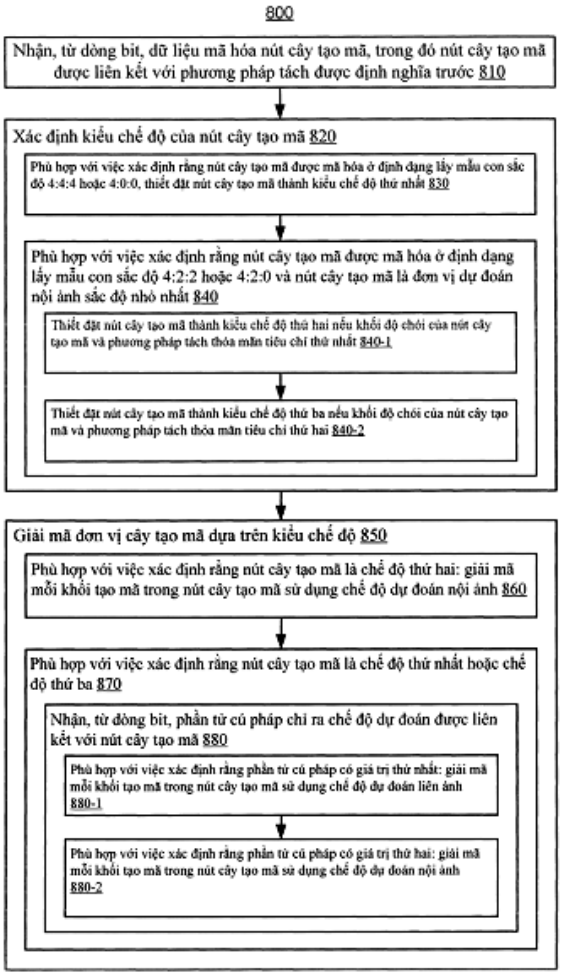

800
Nhận, từ dòng bit, dữ liệu mã hóa nút cây tạo mã, trong đó nút cây tạo mã được liên kết với phương pháp tách được định nghĩa trước 810
Xác định kiểu chế độ của nút cây tạo mã 820
Phù hợp với việc xác định rằng nút cây tạo mã được mã hóa ở định dạng lấy mẫu con sắc độ 4:4:4 hoặc 4:0:0, thiết đặt nút cây tạo mã thành kiểu chế độ thứ nhất 830
Phù hợp với việc xác định rằng nút cây tạo mã được mã hóa ở định dạng lấy mẫu con sắc độ 4:2:2 hoặc 4:2:0 và nút cây tạo mã là đơn vị dự đoán nội ảnh sắc độ nhỏ nhất 840
Thiết đặt nút cây tạo mã thành kiểu chế độ thứ hai nếu khối độ chói của nút cây tạo mã và phương pháp tách thỏa mãn tiêu chí thứ nhất 840-1
Thiết đặt nút cây tạo mã thành kiểu chế độ thứ ba nếu khối độ chói của nút cây tạo mã và phương pháp tách thỏa mãn tiêu chí thứ hai 840-2
Giải mã đơn vị cây tạo mã dựa trên kiểu chế độ 850
Phù hợp với việc xác định rằng nút cây tạo mã là chế độ thứ hai: giải mã mỗi khối tạo mã trong nút cây tạo mã sử dụng chế độ dự đoán nội ảnh 860
Phù hợp với việc xác định rằng nút cây tạo mã là chế độ thứ nhất hoặc chế độ thứ ba 870
Nhận, từ dòng bit, phần tử cú pháp chỉ ra chế độ dự đoán được liên kết với nút cây tạo mã 880
Phù hợp với việc xác định rằng phần tử cú pháp có giá trị thứ nhất: giải mã mỗi khối tạo mã trong nút cây tạo mã sử dụng chế độ dự đoán liên ảnh 880-1
Phù hợp với việc xác định rằng phần tử cú pháp có giá trị thứ hai: giải mã mỗi khối tạo mã trong nút cây tạo mã sử dụng chế độ dự đoán nội ảnh 880-2

FIG. 8

(11) **1-0057760 B**

(15) 31/03/2026
Số Quyết định: 53541/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/04/2024 433 A

(21) 1-2023-06635

(85) 26/09/2023

(22) 04/08/2022

(86) PCT/KR2022/011563 04/08/2022

(30) 10-2021-0104192 06/08/2021 KR

(87) WO2023/014114 09/02/2023

(51) ***A24F 40/50***; *A24F 40/40; A24F 40/42; B06B 1/20; A24F 40/60; A24F 40/90; B05B 17/06; A24F 40/10; A24F 40/51*

(73) **KT&G CORPORATION** (KR)
71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon 34337, Republic of Korea

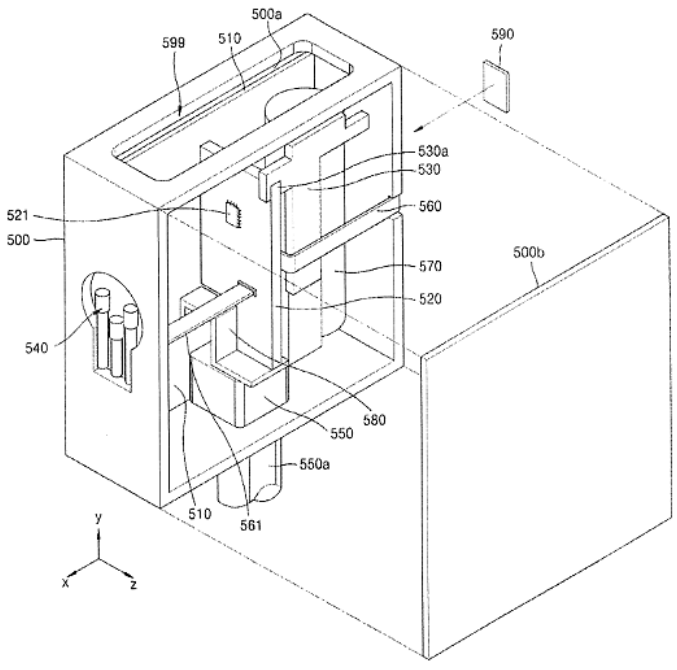
(72) LEE, Won Kyeong (KR); KIM, Min Kyu (KR); KIM, Jung Ho (KR); LEE, Jong Sub (KR); LEE, Hyung Seok (KR); JEONG, Heon Jun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ TẠO RA SOL KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo ra sol khí bao gồm: vỏ; bảng mạch in thứ nhất được bố trí để kéo dài dọc theo một mặt của vỏ; và bảng mạch in thứ hai được bố trí trong vỏ, và trên đó bộ xử lý được cấu tạo để tạo ra tín hiệu điều khiển được lắp, bảng mạch in thứ hai này kéo dài theo hướng cắt ngang hướng trong đó một mặt của vỏ kéo dài.

Fig.5



(11) **1-0057761 B**

(15) 31/03/2026
Số Quyết định: 53542/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/06/2022 411 A

(21) 1-2022-01563

(85) 11/03/2022

(22) 10/07/2020

(86) PCT/US2020/041666 10/07/2020

(30) 62/888,267 16/08/2019 US

(87) WO2020/215102 22/10/2020

(51) ***H04N 19/70***; *H04N 19/82*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) CHEN, Jianle (CN); HENDRY, Fnu (ID)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN TRONG BỘ GIẢI MÃ VÀ BỘ MÃ HÓA, THIẾT BỊ LẬP MÃ VIĐEO, BỘ GIẢI MÃ, VÀ BỘ MÃ HÓA**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp được thực hiện trong bộ giải mã và bộ mã hóa, thiết bị lập mã viđeo, bộ giải mã, bộ mã hóa và phương tiện không tạm thời đọc được bằng máy tính. Cơ chế lập mã viđeo được bộc lộ. Cơ chế này bao gồm bước thu dòng bit bao gồm tập hợp tham số thích ứng (Adaptation Parameter Set, APS) của bộ lọc vòng thích ứng (Adaptive Loop Filter, ALF) bao gồm cờ báo hiệu lọc độ chói ALF (alf_luma_filter_signal_flag) và cờ báo hiệu lọc sắc độ ALF (alf_chroma_filter_signal_flag), trong đó ít nhất một trong số alf_luma_filter_signal_flag hoặc alf_chroma_filter_signal_flag bằng một. Lát được giải mã dựa vào các tham số ALF trong ALF APS. Lát này được chuyển tiếp để hiển thị là một phần của chuỗi viđeo được giải mã.

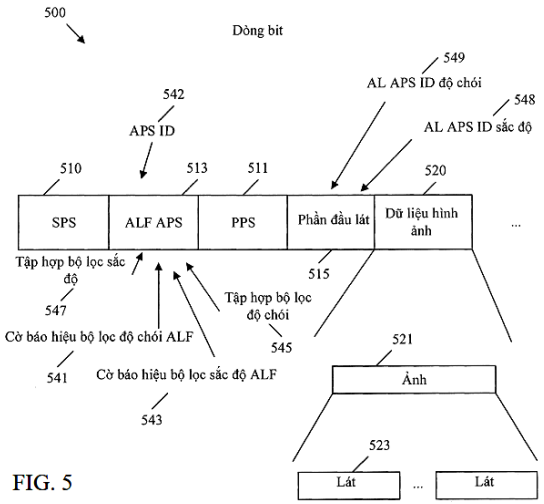


FIG. 5

(11) **1-0057762 B**

(15) 31/03/2026
Số Quyết định: 53543/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/11/2022 416 A

(21) 1-2022-05693

(85) 06/09/2022

(22) 13/03/2020

(86) PCT/CN2020/079207 13/03/2020

(87) WO2021/179287 A1 16/09/2021

(51) ***H03M 13/37***; *H04L 1/00*

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714 (US)

(72) LIU, Kangqi (CN); XU, Changlong (CN); LI, Jian (CN); WU, Liangming (CN); XU, Hao (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây. Thiết bị mã hóa có thể mã hóa tập ký hiệu nguồn nhờ sử dụng một hoặc nhiều mã raptor để tạo ra tập ký hiệu được mã hóa thứ nhất và có thể truyền tập ký hiệu được mã hóa thứ nhất đến thiết bị giải mã. Thiết bị giải mã có thể khôi phục thành công một ký hiệu nguồn của tập ký hiệu nguồn từ tập ký hiệu được mã hóa thứ nhất và có thể truyền chỉ báo về ký hiệu nguồn đến thiết bị mã hóa. Thiết bị mã hóa có thể mã hóa một hoặc nhiều ký hiệu nguồn của tập ký hiệu nguồn nhờ sử dụng một hoặc nhiều mã raptor để tạo ra tập ký hiệu được mã hóa thứ hai dựa vào việc nhận chỉ báo về ký hiệu nguồn và có thể truyền tập ký hiệu được mã hóa thứ hai đến thiết bị giải mã.

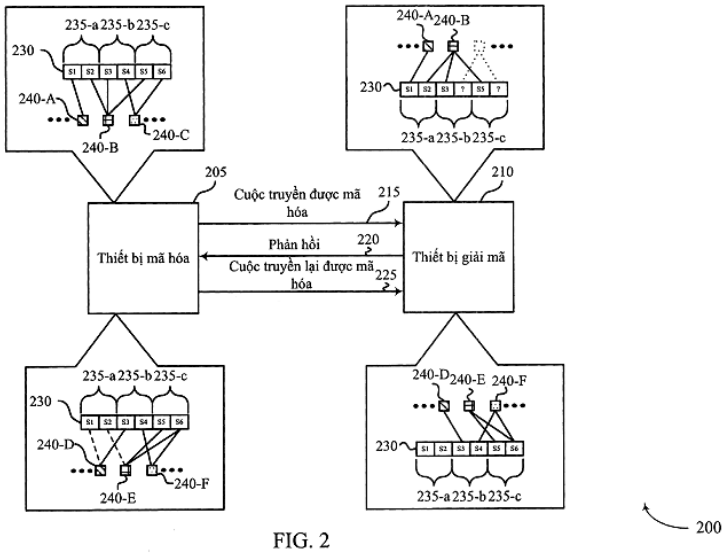


FIG. 2

(11) **1-0057763 B**

(15) 31/03/2026
Số Quyết định: 53544/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2022 412 A

(21) 1-2022-02833

(85) 05/05/2022

(22) 06/10/2020

(86) PCT/US2020/054450 06/10/2020

(30) 62/911,808 07/10/2019 US

(87) WO2021/022269 04/02/2021

(51) ***H04N 19/52***; *H04N 7/12*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Ye-Kui (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, THIẾT BỊ GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA, THIẾT BỊ MÃ HÓA, THIẾT BỊ MÃ, HỆ THỐNG MÃ, PHƯƠNG TIỆN MÃ, PHƯƠNG PHÁP LƯU TRỮ VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã. Phương pháp này bao gồm thu dòng bit con mà có tập hợp tham số chuỗi (SPS-sequence parameter set) với cấu trúc cú pháp bộ đệm ảnh được giải mã (DPB-decoded picture buffer) đối với tập hợp lớp đầu ra (OLS-output layer set) với chỉ một lớp; thiết lập số lượng lớp trong OLS bằng một dựa trên OLS mà có chỉ một lớp; thu nhận cấu trúc cú pháp DPB đối với OLS với một lớp từ SPS khi số lượng lớp trong OLS được thiết lập bằng một; và giải mã ảnh từ chỉ một lớp nhờ sử dụng cấu trúc cú pháp DPB để thu nhận ảnh được giải mã. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp mã hóa tương ứng.

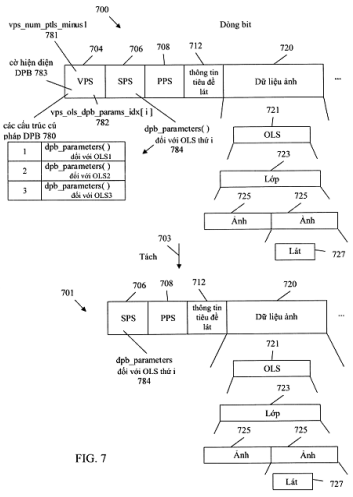


FIG. 7

(11) **1-0057764 B**

(15) 31/03/2026
Số Quyết định: 53545/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/03/2024 432 A

(21) 1-2023-09021

(85) 18/12/2023

(22) 16/05/2022

(86) PCT/CN2022/093093 16/05/2022

(30) 202110554343.2 20/05/2021 CN

(87) WO2022/242605 A1 24/11/2022

(51) ***H04L 9/40***; *H04L 1/00*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) GONG, Bo (CN); YU, Jian (CN); LIU, Chenchen (CN); GAN, Ming (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, CHIP VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, thiết bị truyền thông, chip và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính, và đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật truyền thông, để giải quyết vấn đề kỹ thuật mà nhiều tính năng và chức năng hơn không thể được hỗ trợ trong tiêu chuẩn 802.11be hoặc tiêu chuẩn Wi-Fi tương lai nếu trường con điều khiển thích nghi liên kết hiệu suất cao (HE link adaptation, HLA) tiếp tục được sử dụng. Phương pháp này bao gồm các bước: Thiết bị truyền thông thứ nhất tạo ra đơn vị dữ liệu giao thức lớp vật lý (physical layer protocol data unit, PPDU), và gửi PPDU tới thiết bị truyền thông thứ hai. PPDU bao gồm trường thứ nhất có số lượng của các bit là 26, và trường thứ nhất bao gồm trường con phản hồi sơ đồ điều biến và mã hóa (modulation and coding scheme feedback, MFB) không theo yêu cầu có số lượng của các bit là 1 và thông tin chỉ báo thứ nhất có số lượng của các bit là 1. Khi giá trị của trường con MFB không theo yêu cầu là giá trị thứ nhất, thì thông tin chỉ báo thứ nhất chỉ báo yêu cầu sơ đồ điều biến và mã hóa (modulation and coding scheme request, MRQ); hoặc khi giá trị của trường con MFB không theo yêu cầu là giá trị thứ hai, thì thông tin chỉ báo thứ nhất chỉ báo phản hồi sơ đồ điều biến và mã hóa PPDU dựa trên sự khởi động thông lượng cực cao đường lên (uplink extremely high throughput trigger-based PPDU modulation and coding scheme feedback, UL EHT TB PPDU MFB).

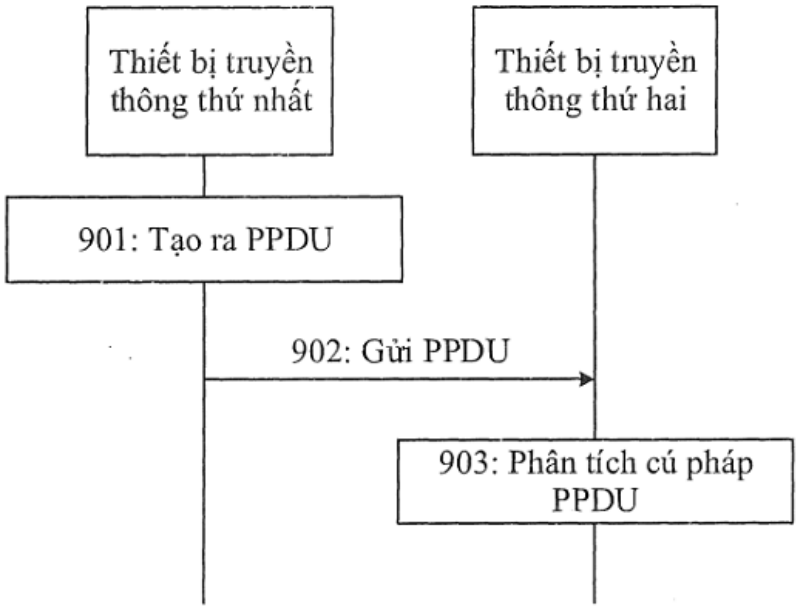

Thiết bị truyền thông thứ nhất
Thiết bị truyền thông thứ hai
901: Tạo ra PPDU
902: Gửi PPDU
903: Phân tích cú pháp PPDU

Fig.9

(11) **1-0057765 B**

(15) 31/03/2026
Số Quyết định: 53547/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/02/2020 383 A

(21) 1-2019-06853

(85) 05/12/2019

(22) 08/05/2018

(86) PCT/US2018/031569 08/05/2018

(30) 62/502,911 08/05/2017 US

(87) WO2018/208760 15/11/2018

(51) ***C03C 17/42***; *C04B 41/00; H05K 5/03; C04B 41/52; C04B 41/89; H05K 5/00; C03C 17/00; C04B 41/49*

(73) **CORNING INCORPORATED** (US)
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

(72) ADIB, Kaveh (US); BELLMAN, Robert Alan (US); JIN, Yuhui (US); JOHNSON, Benedict Yorke (US); MYERS, Timothy Edward (US); NULL, Eric Louis (US); PAULSON, Charles Andrew (US); PRICE, James Joseph (US); VERRIER, Florence Christine Monique (FR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **VẬT PHẨM VÀ SẢN PHẨM ĐIỆN TỬ TIÊU DÙNG BAO GỒM VẬT PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới vật phẩm chứa: đế thủy tinh, thủy tinh-gốm hoặc gốm bao gồm bề mặt sơ cấp; ít nhất một thành phần trong số màng quang học và màng chống xước được bố trí trên bề mặt sơ cấp; và lớp phủ dễ làm sạch (easy-to-clean - ETC) bao gồm vật liệu được flo hóa được bố trí trên bề mặt bên ngoài của ít nhất một thành phần trong số màng quang học và màng chống xước. Ít nhất một thành phần trong số màng quang học và màng chống xước có độ cứng trung bình là 12 GPa hoặc lớn hơn. Hơn nữa, bề mặt bên ngoài của ít nhất một thành phần trong số màng quang học và màng chống xước có độ nhám bề mặt (R_q) nhỏ hơn 1,0 nm. Hơn nữa, đó ít nhất một thành phần trong số màng quang học và màng chống xước có độ dày tổng cộng là khoảng 500 nm hoặc lớn hơn.

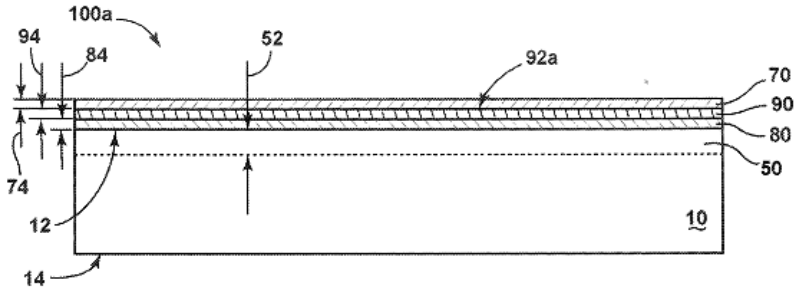


FIG. 1A

(11) **1-0057766 B**

(15) 31/03/2026
Số Quyết định: 53548/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/02/2022 407 A

(21) 1-2021-07104

(85) 08/11/2021

(22) 08/04/2020

(86) PCT/SG2020/050216 08/04/2020

(30) 10201903117U 08/04/2019 SG
10201904705X 24/05/2019 SG

(87) WO2020/209797 15/10/2020

(51) ***C12N 1/21***; *C12N 15/53; C12N 15/55; C22B 11/08; C12N 9/22; C12N 9/48; C12R 1/36; B09B 3/00; C12N 9/08*

(73) **NATIONAL UNIVERSITY OF SINGAPORE** (SG)
21 Lower Kent Ridge Road, Singapore 119077, Singapore

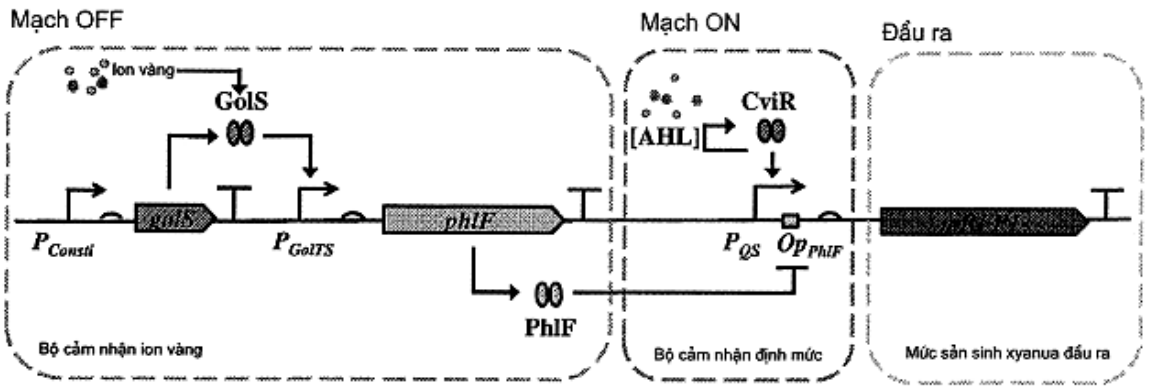
(72) Wen Shan YEW (SG); Maybelle Darlene Kho GO (SG); Lu Ting LIOW (SG); Rashmi RAJASABHAI (SG)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **VI KHUẨN PHÂN LẬP ĐÃ ĐƯỢC XỬ LÝ VỀ MẶT DI TRUYỀN VÀ QUY TRÌNH THU HỒI VÀNG HOẶC BẠC NGUYÊN TỐ**

(57) Nói chung, sáng chế đề cập đến các phương pháp sinh học khử các phức kim loại-xyanua sau khi kim loại-xyanua hóa và các phương pháp sinh học thủy phân xyanua. Cụ thể hơn, sáng chế đề xuất vi khuẩn phân lập đã được xử lý về mặt di truyền và phương pháp tạo ra vi khuẩn này. Sáng chế còn đề xuất vi khuẩn sản sinh xyanua tái tổ hợp, quy trình phân giải xyanua tổng hợp, phân tử ADN tái tổ hợp phân lập, quy trình thu hồi vàng hoặc bạc nguyên tố, và quy trình sản xuất dịch ngâm chiết xyanua tổng hợp.

Hình 15



(11) **1-0057767 B**

(15) 31/03/2026
Số Quyết định: 53549/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/05/2023 422 A

(21) 1-2023-00335

(85) 17/01/2023

(22) 28/07/2021

(86) PCT/US2021/043508 28/07/2021

(30) 202041032932 31/07/2020 IN

(87) WO2022/026583 A1 03/02/2022

(51) ***H04L 5/00***

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) YERRAMALLI, Srinivas (IN); ZHANG, Xiaoxia (CN); PRAKASH, Rajat (US); ZORGUI, Marwen (TN); MANOLAKOS, Alexandros (GR); KUMAR, Mukesh (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng và phương pháp vận hành thiết bị người dùng. Theo một khía cạnh, UE và BS truyền thông lưu lượng dữ liệu theo cấu hình phần băng thông (bandwidth part - BWP) thứ nhất. BS gửi, đến UE kết hợp với truyền thông nhiều tín hiệu tham chiếu để định vị (ví dụ, tín hiệu tham chiếu định vị (positioning reference signal - PRS), tín hiệu tham chiếu thăm dò để định vị (sounding reference signal for positioning - SRS-P, v.v.), chỉ báo về cấu hình BWP thứ hai bao gồm băng thông khác với cấu hình BWP thứ nhất. UE và BS truyền thông, trong thời khoảng của cuộc truyền thông nhiều tín hiệu tham chiếu để định vị, ít nhất nhiều tín hiệu tham chiếu để định vị theo cấu hình BWP thứ hai.

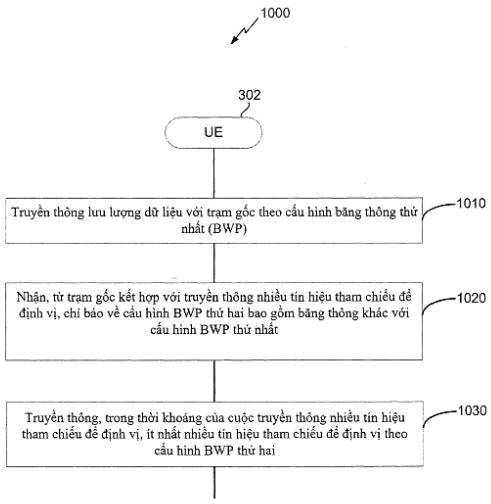


Fig.10

(11) **1-0057768 B**

(15) 31/03/2026
Số Quyết định: 53550/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-05066

(85) 16/02/2017

(22) 24/07/2015

(86) PCT/EP2015/067062 24/07/2015

(30) EP14178777.0 28/07/2014 EP

(87) WO2016/016146 04/02/2016

(51) ***G10L 19/028***; *G10L 21/038*

(62) 1-2017-00545

(73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V.** (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) DISCH, Sascha (DE); GEIGER, Ralf (DE); NIEDERMEIER, Andreas (DE); NEUSINGER, Matthias (DE); SCHMIDT, Konstantin (DE); WILDE, Stephan (DE); SCHUBERT, Benjamin (DE); NEUKAM, Christian (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **BỘ GIẢI MÃ ÂM THANH VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA TÍN HIỆU ÂM THANH ĐƯỢC NÂNG CAO TỪ TÍN HIỆU ÂM THANH ĐẦU VÀO, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TÍN HIỆU ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề cập bộ giải mã âm thanh và phương pháp tạo ra tín hiệu âm thanh được nâng cao từ tín hiệu âm thanh đầu vào, hệ thống và phương pháp xử lý tín hiệu âm thanh. Thiết bị tạo ra tín hiệu nâng cao từ tín hiệu đầu vào (600), trong đó tín hiệu nâng cao có các giá trị phổ cho vùng phổ nâng cao, các giá trị phổ cho các vùng phổ nâng cao không nằm trong tín hiệu đầu vào (600), bao gồm bộ ánh xạ (602) để ánh xạ vùng phổ nguồn của tín hiệu đầu vào đến vùng đích trong vùng phổ nâng cao, vùng phổ nguồn bao gồm vùng điền đầy nhiễu âm (302); và bộ điền đầy nhiễu âm (604) được tạo cấu hình để tạo ra các giá trị nhiễu âm thứ nhất cho vùng điền đầy nhiễu âm (302) trong vùng phổ nguồn của tín hiệu đầu vào và để tạo ra các giá trị nhiễu âm thứ hai cho vùng nhiễu âm trong vùng đích, trong đó các giá trị nhiễu âm thứ hai được giải tương quan từ các giá trị nhiễu âm thứ nhất hoặc để tạo ra các giá trị nhiễu âm thứ hai cho vùng nhiễu âm trong vùng đích, trong đó các giá trị nhiễu âm thứ hai được giải tương quan từ các giá trị nhiễu âm thứ nhất trong vùng nguồn.

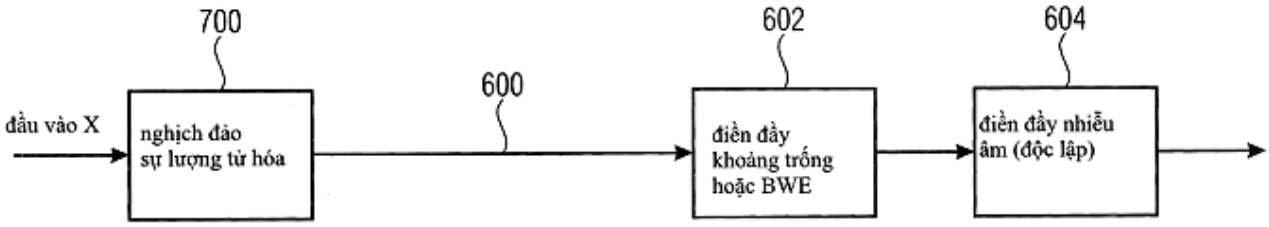

700
602
604
600
đầu vào X
nghịch đảo
sự lượng tử hóa
điền đầy
khoảng trống
hoặc BWE
điền đầy nhiễu
âm (độc lập)

FIG 8

(11) **1-0057769 B**

(15) 31/03/2026
Số Quyết định: 53631/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/05/2022 410 A

(21) 1-2022-01680

(85) 18/03/2022

(22) 20/08/2020

(86) PCT/KR2020/011103 20/08/2020

(30) 62/890,573 22/08/2019 US

(87) WO2021/034123 25/02/2021

(51) ***H04N 19/46***; *H04N 19/159; H04N 19/70; H04N 19/176; H04N 19/105; H04N 19/174*

(73) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

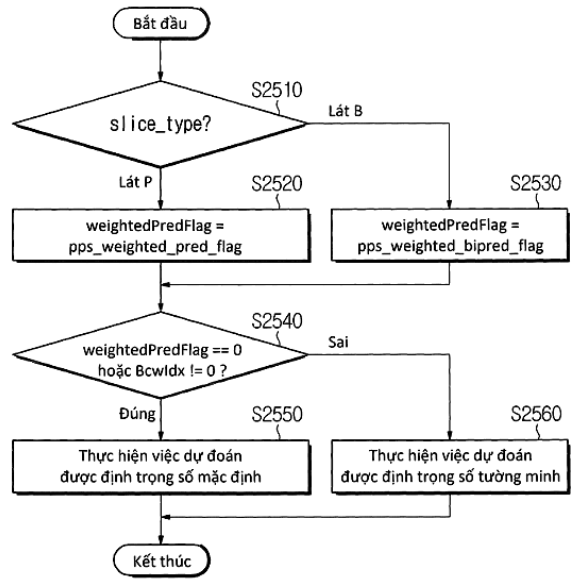
(72) PARK, Nae Ri (KR); NAM, Jung Hak (KR); JANG, Hyeong Moon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN PHI CHUYỂN TIẾP ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH LƯU TRỮ LUỒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã ảnh. Phương pháp giải mã ảnh theo sáng chế được thực hiện bởi thiết bị giải mã ảnh. Phương pháp giải mã ảnh này bao gồm các bước dẫn ra cờ thứ nhất chỉ rõ việc liệu có thực hiện việc dự đoán được định trọng số trên khối hiện tại hay không và chỉ số trọng số BcwIdx của việc song dự đoán với trọng số mức CU (bi-prediction with CU-level weight, BCW) cho khối hiện tại, xác định xem liệu cần thực hiện việc dự đoán được định trọng số mặc định hay việc dự đoán được định trọng số tường minh trên khối hiện tại dựa trên cờ thứ nhất và BcwIdx, và tạo ra khối dự đoán cho khối hiện tại bằng cách thực hiện phương pháp được xác định.

FIG. 25



(11) **1-0057770 B**

(15) 31/03/2026
Số Quyết định: 53632/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/12/2022 417 A

(21) 1-2022-06585

(85) 12/10/2022

(22) 19/03/2021

(86) PCT/US2021/023344 19/03/2021

(30) 62/992,513 20/03/2020 US

(87) WO2021/189012 23/09/2021

(51) ***A61N 1/32***; *A61N 1/18; A61N 1/30; A61N 1/04; A61N 1/20*

(73) **INOVIO PHARMACEUTICALS, INC.** (US)
660 W. Germantown Pike, Suite 110, Plymouth Meeting, PA 19462 United States of America

(72) FISHER, Paul (US); KEMME, Andrea (US); SCHADE, Eric (US); MCCOY, Jay (US); BRODERICK, Kate (US); GENEROTTI, Alison A. (US)

(74) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO .,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN DI MÔ TRONG CƠ THỂ ĐƯỢC HỖ TRỢ CHÂN KHÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện di mô trong cơ thể được hỗ trợ chân không. Thiết bị điện di mô trong cơ thể được hỗ trợ chân không bao gồm vỏ xác định buồng và ít nhất một lỗ mở vào trong buồng. cổng mở rộng qua vỏ, cách xa ít nhất một lỗ mở và có thể kết nối với nguồn chân không. cổng được tạo kết cấu để tiếp xúc áp suất chân không từ nguồn chân không đến buồng. nhiều điện cực được đặt trong buồng và được tạo kết cấu để cung cấp một hoặc nhiều xung điện di đến một phần mô được nhắm mục tiêu kéo dài qua lỗ mở và được giữ trong buồng đáp ứng với áp suất chân không.

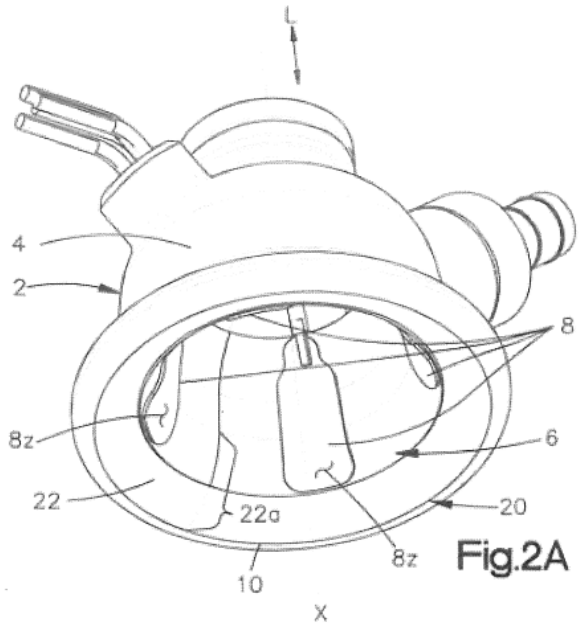


Fig.2A

(11) **1-0057771 B**

(15) 31/03/2026
Số Quyết định: 53633/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/06/2021 399 A

(21) 1-2021-01198

(85) 08/03/2021

(22) 26/08/2019

(86) PCT/KR2019/010839 26/08/2019

(30) 62/722,452 24/08/2018 US

(87) WO2020/040623 27/02/2020

(51) ***H04N 19/51****; H04N 19/124; H04N 19/70; H04N 19/105; H04N 19/186*

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

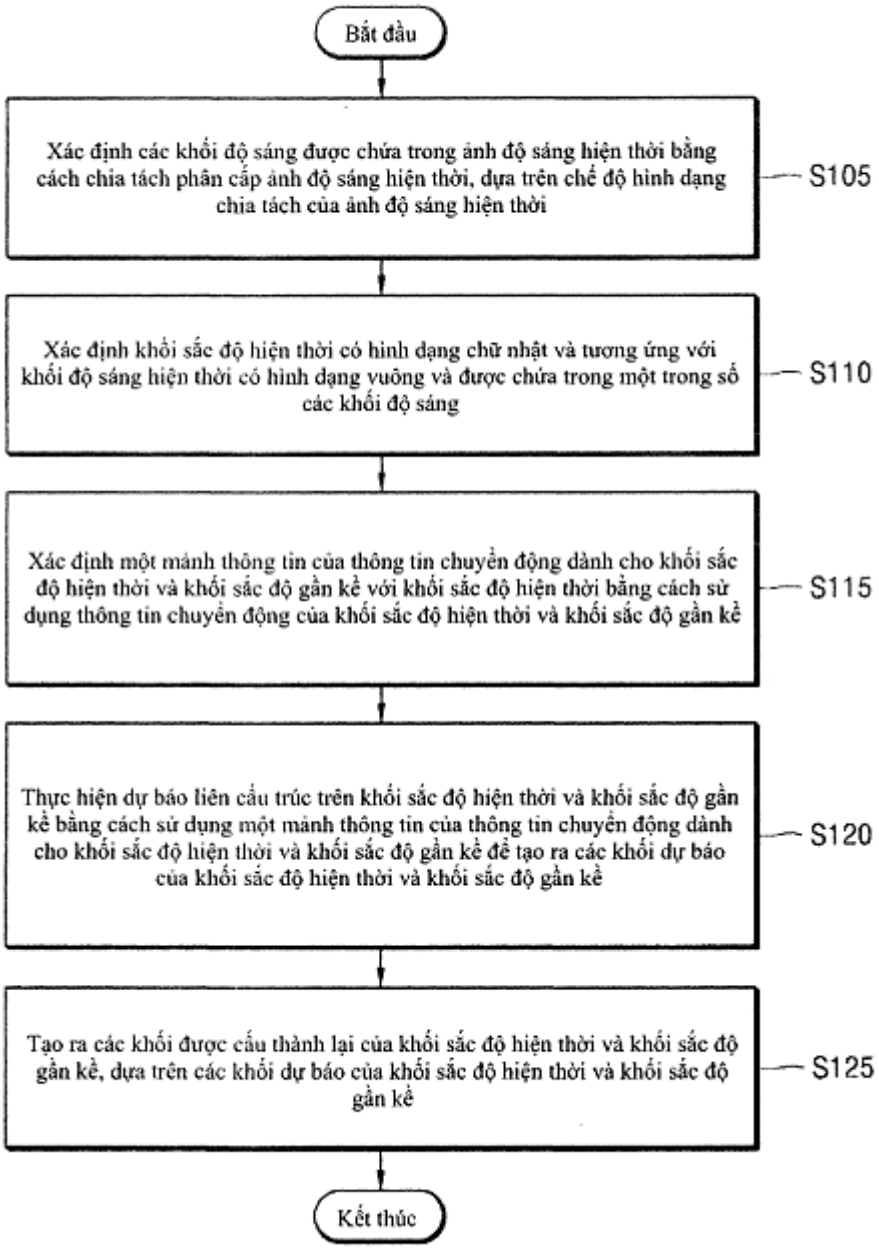
(72) TAMSE, Anish (IN); CHOI, Woongil (KR); PARK, Minwoo (KR); JEONG, Seungsoo (KR); PIAO, Yinji (CN); RYU, Gahyun (KR); CHOI, Kiho (KR); CHOI, Narae (KR); PARK, Minsoo (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LẬP MÃ ẢNH/GIẢI MÃ ẢNH, THIẾT BỊ GIẢI MÃ ẢNH, VÀ VẬT GHI BẤT KHẢ BIẾN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lập mã/giải mã ảnh, thiết bị giải mã ảnh, và vật ghi bất khả biến có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp giải mã ảnh bao gồm các bước: nhận vectơ chuyển động thứ nhất dành cho khối con độ sáng NxN thứ nhất trong đơn vị mã hóa; nhận vectơ chuyển động thứ hai dành cho khối con độ sáng NxN thứ hai trong đơn vị mã hóa, trong đó khối con độ sáng NxN thứ hai ở trên cạnh bên phải của khối con độ sáng NxN thứ nhất; xác định vectơ chuyển động sắc độ sử dụng vectơ chuyển động được lấy trung bình được xác định bằng cách lấy trung bình vectơ chuyển động thứ nhất và vectơ chuyển động thứ hai; và nhận các mẫu được dự báo dành cho khối con sắc độ NxN, sử dụng vectơ chuyển động sắc độ và hình tham chiếu, trong đó khối con sắc độ NxN bao gồm khối con sắc độ N/2xN thứ nhất tương ứng với khối con độ sáng NxN thứ nhất và khối con sắc độ N/2xN thứ hai tương ứng với khối con độ sáng NxN thứ hai.

Fig.1B


Bắt đầu
Xác định các khối độ sáng được chứa trong ảnh độ sáng hiện thời bằng cách chia tách phân cấp ảnh độ sáng hiện thời, dựa trên chế độ hình dạng chia tách của ảnh độ sáng hiện thời
S105
Xác định khối sắc độ hiện thời có hình dạng chữ nhật và tương ứng với khối độ sáng hiện thời có hình dạng vuông và được chứa trong một trong số các khối độ sáng
S110
Xác định một mảnh thông tin của thông tin chuyển động dành cho khối sắc độ hiện thời và khối sắc độ gần kề với khối sắc độ hiện thời bằng cách sử dụng thông tin chuyển động của khối sắc độ hiện thời và khối sắc độ gần kề
S115
Thực hiện dự báo liên cấu trúc trên khối sắc độ hiện thời và khối sắc độ gần kề bằng cách sử dụng một mảnh thông tin của thông tin chuyển động dành cho khối sắc độ hiện thời và khối sắc độ gần kề để tạo ra các khối dự báo của khối sắc độ hiện thời và khối sắc độ gần kề
S120
Tạo ra các khối được cấu thành lại của khối sắc độ hiện thời và khối sắc độ gần kề, dựa trên các khối dự báo của khối sắc độ hiện thời và khối sắc độ gần kề
S125
Kết thúc

(11) **1-0057772 B**

(15) 31/03/2026
Số Quyết định: 53634/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/08/2022 413 A

(21) 1-2022-03843

(85) 20/06/2022

(22) 04/12/2020

(86) PCT/US2020/063427 04/12/2020

(30) 62/943,409 04/12/2019 US

(87) WO2021/113723 10/06/2021

(51) ***E04H 15/64***; *A47C 7/66; A47D 13/06; F16B 7/04; E04H 15/40; A47C 29/00; A47D 15/00*

(73) **WONDERLAND SWITZERLAND AG** (CH)
Beim Bahnhof 5, 6312 Steinhausen, Switzerland

(72) PACELLA, Jonathan M. (US)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **KHUNG DÙNG CHO CƠ CẤU CŨI GẬP ĐƯỢC VÀ CƠ CẤU CŨI GẬP ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập tới khung dùng cho cơ cấu cũi gập được và cơ cấu cũi gập được. Theo sáng chế, cơ cấu cũi gập được bao gồm khung xác định khoảng trống bên trong khi được mở ra và chất liệu mềm được bố trí một phần bên trong khoảng trống bên trong để xác định không gian kín một phần cho em bé chơi và/hoặc ngủ. Khung bao gồm nhiều cụm lắp ráp đỡ chân hình ovan và nhiều cụm lắp ráp khung chữ X để nối các cụm lắp ráp đỡ chân liền kề với nhau. Cụm lắp ráp khung chữ X được định vị gần phần trên của khung khi cơ cấu cũi được mở ra sao cho cụm lắp ráp khung chữ X thực hiện chức năng làm thanh ngang trên để gia cố về mặt cơ học cơ cấu cũi. Theo cách này, cơ cấu cũi không có thanh ngang trên cứng vững hoặc phù hợp riêng biệt hoặc kết cấu đỡ đáy, nhờ đó giảm bớt số lượng chi tiết cần chế tạo. Ngoài ra, cơ cấu cũi bao gồm một cơ cấu chốt khóa để duy trì cơ cấu cũi ở cấu hình mở ra. Cơ cấu cũi có thể còn có cụm lắp ráp lớp phủ mái che tùy chọn được gắn vào khung để tạo ra bóng râm cho em bé.

(11) **1-0057773 B**

(15) 31/03/2026
Số Quyết định: 53674/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2021-01965

(85) 12/04/2021

(22) 19/09/2019

(86) PCT/KR2019/012159 19/09/2019

(30) 62/733,867 20/09/2018 US

(87) WO2020/060236 26/03/2020

(51) ***H04N 19/53***; *H04N 19/176; H04N 19/105; H04N 19/109*

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

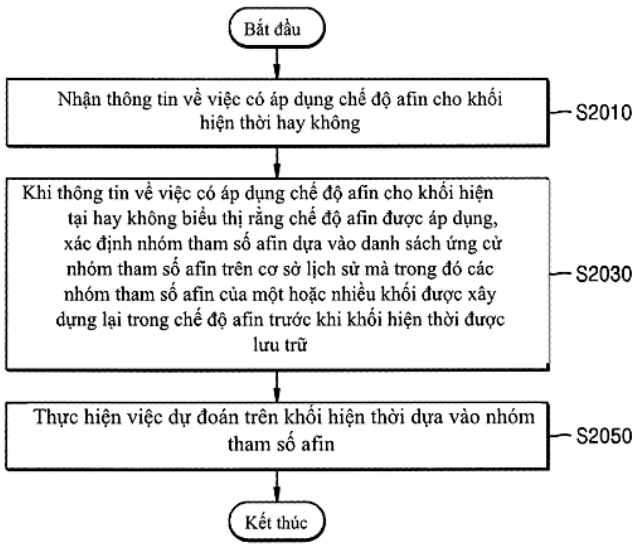
(72) TAMSE, Anish (IN); PARK, Minwoo (KR); CHOI, Kiho (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIĐEO VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa viđeo và phương pháp giải mã viđeo, trong đó, trong khi diễn ra các quy trình mã hóa và giải mã viđeo: thông tin về việc có áp dụng chế độ afin cho khối hiện thời hay không được nhận; nếu thông tin về việc có áp dụng chế độ afin hay không biểu thị rằng chế độ afin được áp dụng, nhóm tham số afin được xác định dựa vào danh sách ứng viên nhóm tham số afin trên cơ sở lịch sử trong đó các nhóm tham số afin của một hoặc nhiều khối được xây dựng lại trong chế độ afin trước khi khối hiện thời được lưu trữ; và việc dự đoán trên khối hiện thời được thực hiện dựa vào nhóm tham số afin này.

FIG. 20



(11) **1-0057774 B**

(15) 31/03/2026
Số Quyết định: 53679/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/09/2023 426 A

(21) 1-2023-03640

(85) 05/06/2023

(22) 12/11/2021

(86) PCT/EP2021/081459 12/11/2021

(30) 20207719.4 16/11/2020 EP

(87) WO2022/101377 19/05/2022

(51) ***C07D 495/14***; *A61K 31/495; A61P 27/02*

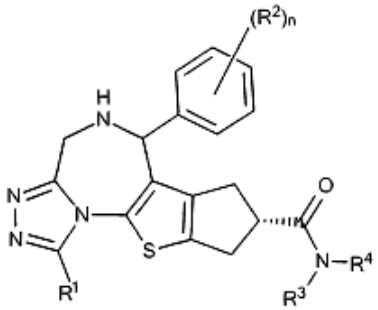
(73) **BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH** (DE)
Binger Strasse 173, 55216 INGELHEIM AM RHEIN, Germany

(72) ECKHARDT, Matthias (DE); WILLWACHER, Marina, Kristina (DE); PRESTLE, Juergen (DE); KONTES, Ferenc (HU); THOMAS, Leo (DE); TAUTERMANN, Christofer, Siegfried (AT); WIEDENMAYER, Dieter (DE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CÁC DẪN XUẤT XYCLOPENTATHIOPHEN CARBOXAMIT LÀM CHẤT ĐỐI KHÁNG THỤ THỂ YẾU TỐ HOẠT HÓA TIỂU CẦU VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến xyclopentathiophen carboxamit có công thức (I.0)



(I.0)

,

trong đó R^1, R^2, R^3, R^4, và n là như được xác định trong phần mô tả và yêu cầu bảo hộ, và các muối dược dụng của chúng, mà có thể được sử dụng trong các phương pháp điều trị các bệnh mà có thể bị ảnh hưởng bởi việc đối kháng hoạt tính qua trung gian thụ thể yếu tố hoạt hóa tiểu cầu. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa các hợp chất này hoặc muối dược dụng của chúng.

(11) **1-0057775 B**

(15) 31/03/2026
Số Quyết định: 53684/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/10/2023 427 A

(21) 1-2023-02104

(85) 30/03/2023

(22) 15/09/2021

(86) PCT/IB2021/058398 15/09/2021

(30) 63/079,604 17/09/2020 US

(87) WO2022/058902 24/03/2022

(51) ***C07D 487/04****; A61K 31/551; A61P 35/00*

(73) **NOVARTIS AG** (CH)
Lichtstrasse 35, 4056 Basel, Switzerland

(72) BRANDL, Trixi (DE); EHRHARDT, Claus (DE); EPPLE, Robert (AT); MARKERT, Christian (DE); RIGOLLIER, Pascal (FR); VELCICKY, Juraj (SK)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CÁC HỢP CHẤT VÀ CHẾ PHẨM LÀ CHẤT ỨC CHẾ SPPL2A**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất ba vòng bao gồm gốc diazepinon hữu hiệu trong việc ức chế Sppl2a (peptidaza peptit tín hiệu như proteaza 2a), các chế phẩm dược chứa các chất ức chế như vậy, và các phương pháp sử dụng các chất ức chế và chế phẩm này.

(11) **1-0057776 B**

(15) 31/03/2026
Số Quyết định: 53685/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/10/2022 415 A

(21) 1-2022-04669

(85) 25/07/2022

(22) 29/12/2020

(86) PCT/KR2020/019333 29/12/2020

(30) 62/955,356 30/12/2019 US

(87) WO2021/137596 08/07/2021

(51) ***H04N 19/70***; *H04N 19/184; H04N 19/44; H04N 19/136; H04N 19/423*

(73) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea

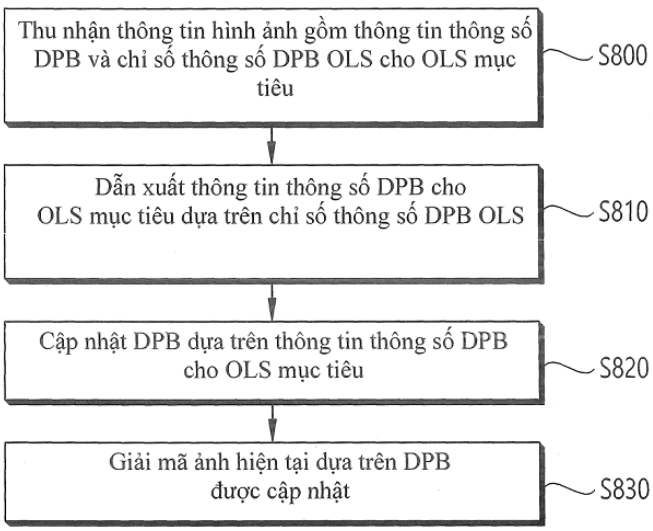
(72) HENDRY, Hendry (ID)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh, phương pháp mã hóa hình ảnh, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính không chuyển tiếp và phương pháp truyền dữ liệu cho hình ảnh. Phương pháp bởi đó thiết bị giải mã giải mã hình ảnh, theo sáng chế, bao gồm các bước: thu thông tin hình ảnh gồm thông tin thông số bộ đệm ảnh được giải mã (decoded picture buffer, DPB) và chỉ số thông số DPB tập lớp đầu ra (output layer set, OLS) cho OLS mục tiêu; dẫn xuất thông tin thông số DPB về OLS mục tiêu trên cơ sở của chỉ số thông số DPB OLS; cập nhật DPB trên cơ sở của thông tin thông số DPB về OLS mục tiêu; và giải mã ảnh hiện tại trên cơ sở của DPB được cập nhật.

FIG. 8



(11) **1-0057777 B**

(15) 31/03/2026
Số Quyết định: 53686/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/03/2024 432 A

(21) 1-2023-06288

(85) 15/05/2019

(22) 19/10/2017

(86) PCT/KR2017/011617 19/10/2017

(30) 10-2016-0136095 19/10/2016 KR
10-2016-0147190 06/11/2016 KR
10-2017-0029524 08/03/2017 KR
10-2017-0057638 08/05/2017 KR

(87) WO2018/074871 26/04/2018

(51) ***H04W 74/00***; *H04W 28/06; H04W 84/12; H04W 74/08; H04B 7/26; H04W 72/12*

(62) 1-2019-02516

(73) 1. **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)
5F 216 Hwangsaeul-ro Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea
2. **SK TELECOM CO., LTD.** (KR)
65, Eulji-ro Jung-gu Seoul 04539, Republic of Korea

(72) KO, Geonjung (KR); SON, Juhyung (KR); AHN, Woojin (KR); KWAK, Jinsam (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP HOẠT ĐỘNG CỦA THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối truyền thông không dây và phương pháp hoạt động của thiết bị đầu cuối truyền thông không dây. Thiết bị đầu cuối truyền thông không dây bao gồm bộ thu phát và bộ xử lý. Bộ xử lý được tạo cấu hình để nhận khung kích hoạt bằng cách sử dụng bộ thu phát và cập nhật vectơ cấp phát mạng dựa vào khung kích hoạt. Tại thời điểm này, khung kích hoạt kích hoạt việc truyền của ít nhất một thiết bị đầu cuối truyền thông không dây.

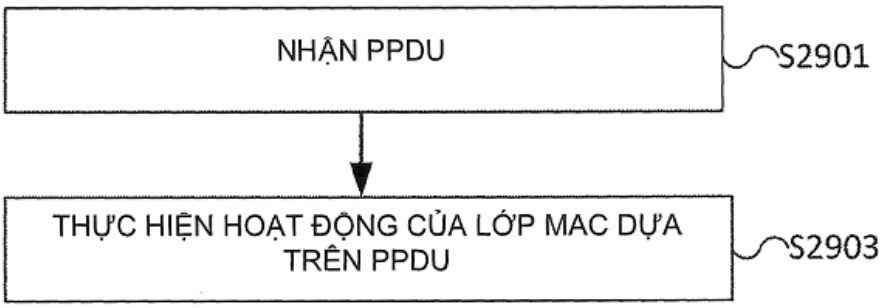


FIG. 29

(11) **1-0057778 B**

(15) 31/03/2026
Số Quyết định: 53687/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/05/2023 422 A

(21) 1-2023-00904

(85) 31/05/2019

(22) 17/10/2011

(86) PCT/JP2011/073851 17/10/2011

(87) WO2013/057782 A1 25/04/2013

(51) ***H04N 7/32***

(62) 1-2019-02892

(73) **KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA** (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8001, Japan

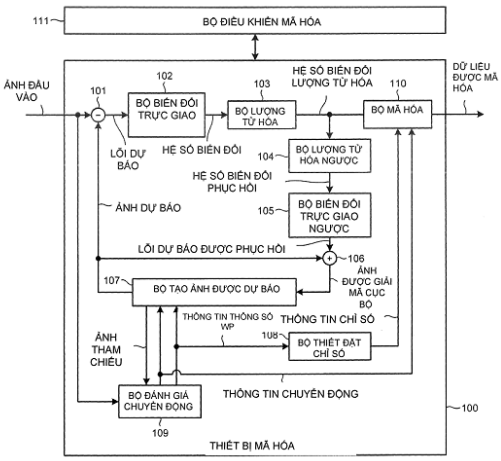
(72) TANIZAWA, Akiyuki (JP); CHUJOH, Takeshi (JP); SHIODERA, Taichiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, THIẾT BỊ GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa bao gồm bước tạo chỉ số và bước mã hóa. Bước tạo chỉ số tạo ra chỉ số chung trong đó số lượng một hoặc nhiều ảnh tham chiếu được bao gồm trong chỉ số thứ nhất và số lượng một hoặc nhiều ảnh tham chiếu được bao gồm trong chỉ số thứ hai được phân loại theo tổ hợp để không bao gồm cùng một ảnh tham chiếu. Chỉ số thứ nhất được thiết đặt thể hiện tổ hợp bao gồm một hoặc nhiều ảnh tham chiếu đề cập đến theo ảnh tham chiếu thứ nhất. Chỉ số thứ hai được thiết đặt để thể hiện tổ hợp bao gồm một hoặc nhiều ảnh tham chiếu đề cập đến theo ảnh tham chiếu thứ hai. Các số lượng các ảnh tham chiếu trong chỉ số thứ nhất và chỉ số thứ hai được quét theo thứ tự định trước. Bước mã hóa mã hóa chỉ số chung.

FIG.1



(11) **1-0057779 B**

(15) 31/03/2026
Số Quyết định: 53688/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/04/2021 397 A

(21) 1-2021-00743

(85) 09/02/2021

(22) 16/07/2019

(86) PCT/CN2019/096191 16/07/2019

(30) 62/698,924 16/07/2018 US
62/698,991 17/07/2018 US

(87) WO2020/015648 23/01/2020

(51) ***H04N 19/593***; *H04N 19/59*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) MA, Xiang (CN); ZHAO, Yin (CN); YANG, Haitao (CN); CHEN, Jianle (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HOÁ DỮ LIỆU VIĐEO, THIẾT BỊ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ MÃ HOÁ VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã dữ liệu viđeo, phương pháp mã hóa dữ liệu viđeo, thiết bị giải mã, thiết bị mã hóa và phương tiện đọc được bằng máy tính. Các kỹ thuật được mô tả về chế độ dự đoán mô hình tuyến tính. Hai cặp giá trị độ chói và giá trị sắc độ được xác định theo N mẫu độ chói lân cận được tái dựng và N mẫu sắc độ lân cận được tái dựng mà tương ứng với N mẫu độ chói lân cận được tái dựng, và M mẫu độ chói lân cận được tái dựng và M mẫu sắc độ lân cận được tái dựng mà tương ứng với M mẫu độ chói lân cận được tái dựng. Giá trị tối thiểu của N mẫu độ chói lân cận được tái dựng không nhỏ hơn các giá trị độ chói tương ứng của các mẫu độ chói lân cận được tái dựng còn lại của tập hợp mẫu độ chói lân cận được tái dựng. Giá trị tối đa của M mẫu độ chói lân cận được tái dựng không lớn hơn các giá trị độ chói tương ứng của các mẫu độ chói lân cận được tái dựng còn lại của tập hợp mẫu độ chói lân cận được tái dựng. M, N là các số nguyên dương và lớn hơn 1. Một hoặc nhiều tham số mô hình tuyến tính được xác định dựa vào hai cặp giá trị độ chói và giá trị sắc độ, và khối dự đoán được xác định dựa vào một hoặc nhiều tham số mô hình tuyến tính.

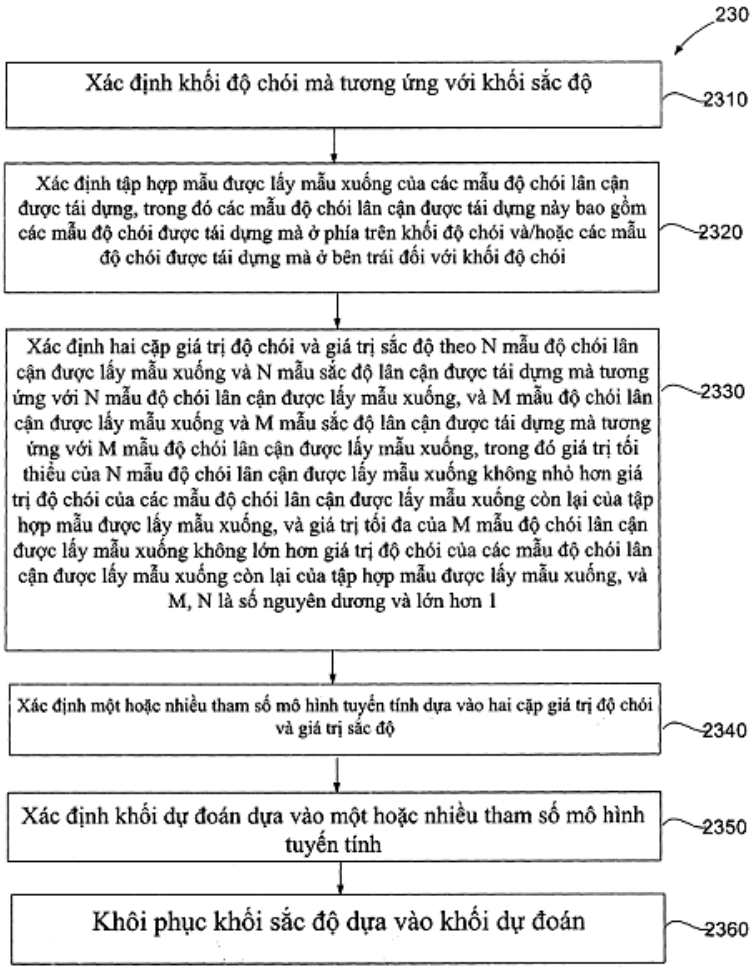

230
Xác định khối độ chói mà tương ứng với khối sắc độ
2310
Xác định tập hợp mẫu được lấy mẫu xuống của các mẫu độ chói lân cận được tái dựng, trong đó các mẫu độ chói lân cận được tái dựng này bao gồm các mẫu độ chói được tái dựng mà ở phía trên khối độ chói và/hoặc các mẫu độ chói được tái dựng mà ở bên trái đối với khối độ chói
2320
Xác định hai cặp giá trị độ chói và giá trị sắc độ theo N mẫu độ chói lân cận được lấy mẫu xuống và N mẫu sắc độ lân cận được tái dựng mà tương ứng với N mẫu độ chói lân cận được lấy mẫu xuống, và M mẫu độ chói lân cận được lấy mẫu xuống và M mẫu sắc độ lân cận được tái dựng mà tương ứng với M mẫu độ chói lân cận được lấy mẫu xuống, trong đó giá trị tối thiểu của N mẫu độ chói lân cận được lấy mẫu xuống không nhỏ hơn giá trị độ chói của các mẫu độ chói lân cận được lấy mẫu xuống còn lại của tập hợp mẫu được lấy mẫu xuống, và giá trị tối đa của M mẫu độ chói lân cận được lấy mẫu xuống không lớn hơn giá trị độ chói của các mẫu độ chói lân cận được lấy mẫu xuống còn lại của tập hợp mẫu được lấy mẫu xuống, và M, N là số nguyên dương và lớn hơn 1
2330
Xác định một hoặc nhiều tham số mô hình tuyến tính dựa vào hai cặp giá trị độ chói và giá trị sắc độ
2340
Xác định khối dự đoán dựa vào một hoặc nhiều tham số mô hình tuyến tính
2350
Khôi phục khối sắc độ dựa vào khối dự đoán
2360

FIG. 23

(11) **1-0057780 B**

(15) 31/03/2026
Số Quyết định: 53689/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/02/2022 407 A

(21) 1-2021-07794

(85) 03/12/2021

(22) 15/06/2020

(86) PCT/KR2020/007733 15/06/2020

(30) 10-2019- 0071098 14/06/2019 KR
10-2019- 0071311 17/06/2019 KR
10-2019- 0072279 18/06/2019 KR
10-2019- 0076127 26/06/2019 KR
10-2020- 0027649 05/03/2020 KR

(87) WO2020/251332 17/12/2020

(51) ***H04N 19/124***; *H04N 19/60; H04N 19/18; H04N 19/117; H04N 19/176*

(73) **ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE** (KR)
218, Gajeong-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34129, Republic of Korea

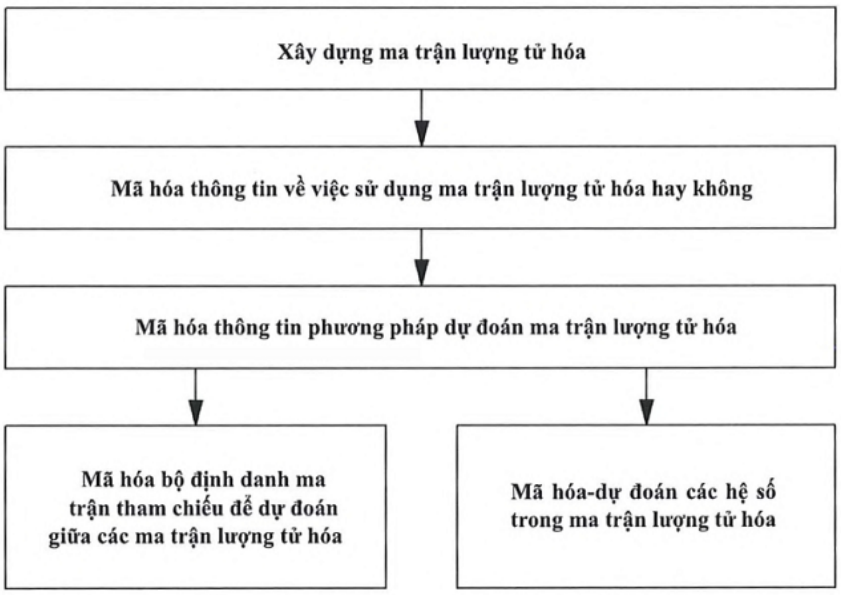
(72) LIM, Sung Chang (KR); KANG, Jung Won (KR); LEE, Ha Hyun (KR); LEE, Jin Ho (KR); KIM, Hui Yong (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ MA TRẬN LƯỢNG TỬ HÓA, VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI LƯU TRỮ DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã viđeo bao gồm các bước: xác định một hoặc nhiều tập tham số thích ứng gồm tập ma trận lượng tử hóa gồm nhiều ma trận lượng tử hóa, xác định tập tham số thích ứng gồm tập ma trận lượng tử hóa được áp dụng cho ảnh hiện thời hoặc lát cắt hiện thời từ trong số một hoặc nhiều tập tham số thích ứng, giải lượng tử hóa các hệ số biến đổi của khối hiện thời của ảnh hiện thời hoặc lát cắt hiện thời dựa trên tập ma trận lượng tử hóa của tập tham số thích ứng đã được xác định, và khôi phục khối hiện thời dựa trên các hệ số biến đổi đã giải lượng tử hóa, trong đó tập tham số thích ứng bao gồm thông tin mã hóa được áp dụng cho một hoặc nhiều ảnh hoặc lát cắt.

FIG. 8a


Xây dựng ma trận lượng tử hóa
Mã hóa thông tin về việc sử dụng ma trận lượng tử hóa hay không
Mã hóa thông tin phương pháp dự đoán ma trận lượng tử hóa
Mã hóa bộ định danh ma trận tham chiếu để dự đoán giữa các ma trận lượng tử hóa
Mã hóa-dự đoán các hệ số trong ma trận lượng tử hóa

(11) **1-0057781 B**

(15) 31/03/2026
Số Quyết định: 53814/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/05/2021 398 A

(21) 1-2021-01218

(85) 08/03/2021

(22) 07/08/2019

(86) PCT/US2019/045493 07/08/2019

(30) 62/716,176 08/08/2018 US

(87) WO2020/101768 22/05/2020

(51) ***F41G 1/38***; *G02B 27/16; G02B 23/04*

(73) **SHELTERED WINGS, INC. D/B/A VORTEX OPTICS** (US)
One Vortex Drive, Barneveld, WI 53507, United States of America

(72) HAMILTON, Sam (US); KLEMM, Ian (US); HAVENS, Calen (US); CODY, Tom (US); SCHULTZ, Craig (US); BOLLIG, Garrison (US); CARLSON, Andy (US); LOWRY, William (US); LEWIS, Alexander (US); LAUFENBERG, Nicholas, B. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ QUAN SÁT QUANG HỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP QUAN SÁT BẰNG THIẾT BỊ QUAN SÁT QUANG HỌC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị quan sát quang học. Theo một phương án, sáng chế đề cập đến thiết bị quan sát quang học có hệ thống màn hình tích hợp. Theo một phương án, sáng chế đề cập đến thiết bị quan sát quang học có hệ thống màn hình tích hợp để tạo ảnh được chiếu vào tiêu diện thứ nhất của hệ thống quang học.

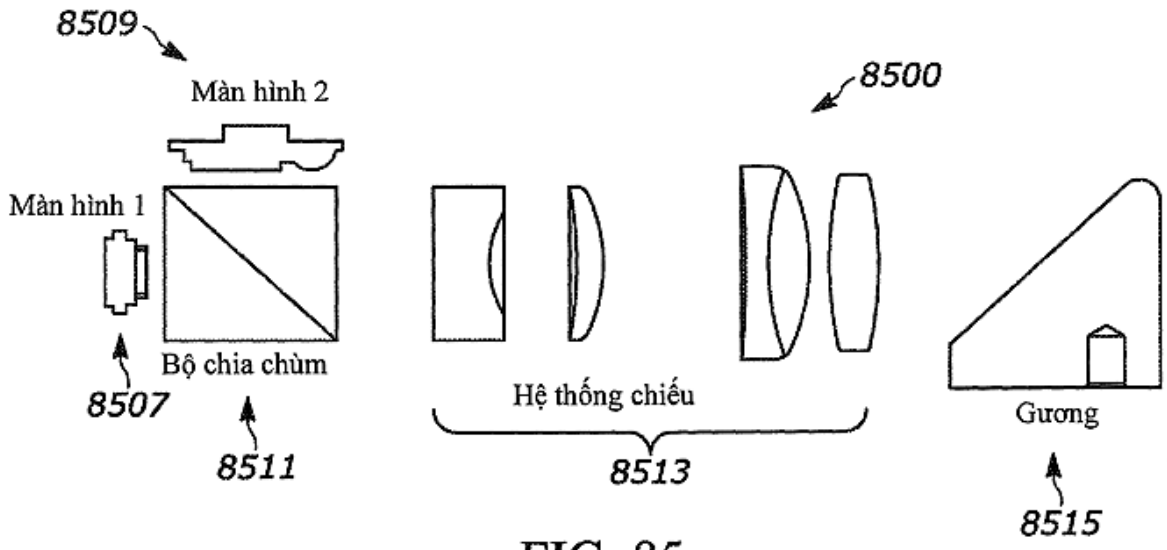


FIG. 85

(11) **1-0057782 B**

(15) 31/03/2026
Số Quyết định: 53922/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/06/2024 435 A

(21) 1-2023-07728

(85) 03/11/2023

(22) 02/03/2022

(86) PCT/JP2022/008751 02/03/2022

(30) 2021-065711 08/04/2021 JP

(87) WO2022/215391 13/10/2022

(51) ***H01C 10/30****; G01B 7/30; G01D 5/165*

(73) **ALPS ALPINE CO., LTD.** (JP)
1-7, Yukigaya-otsukamachi, Ota-ku, Tokyo 1458501, Japan

(72) WAGA, Satoshi (JP); INOMATA, Satoshi (JP); WATANABE, Yasushi (JP); KOMATSU, Hisashi (JP); HOSOGOE, Junichi (JP); ISHII, Hironobu (JP); WATANABE, Naoto (JP)

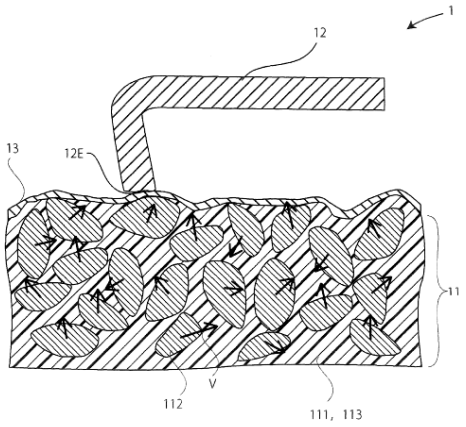
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘ CẢM BIẾN VỊ TRÍ ĐIỆN TRỞ**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ cảm biến vị trí điện trở 1, trong đó việc sinh ra nhiễu và các biến thiên đầu ra tại vị trí chạy không tải được ngăn chặn, có điện trở 11 và con trượt 12 trượt trên điện trở 11. Trong bộ cảm biến vị trí điện trở 1 trong đó đầu ra biến thiên phụ thuộc vào vị trí mà tại đó con trượt 12 đến tiếp xúc với điện trở 11, điện trở 11 bao gồm sợi cacbon 112 và nhựa chất gắn kết 111 làm các thành phần cấu thành. Khi độ cứng của sợi cacbon 112 được biểu thị bởi Hc, độ cứng của nhựa chất gắn kết 111 được biểu thị bởi Hr, và độ cứng của đầu tiếp xúc 12E, của con trượt 12, mà nó đến tiếp xúc với điện trở, được biểu thị bởi Hb, mối quan hệ được chỉ ra bởi phương trình (1) dưới đây được thỏa mãn.

$$Hb \leq 2 \times Hc - Hr \leq 1{,}2 \times Hb \cdots (1)$$

FIG. 1



(11) **1-0057783 B**

(15) 31/03/2026
Số Quyết định: 54031/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/12/2022 417 A

(21) 1-2022-07239

(85) 04/11/2022

(22) 06/04/2020

(86) PCT/CN2020/083423 06/04/2020

(87) WO2021/203223 A1 14/10/2021

(51) ***H04W 24/10***

(73) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

(72) TURTINEN, Samuli (FI); KOSKELA, Timo (FI); WU, Chunli (CN)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, PHƯƠNG PHÁP BÁO CÁO SỰ HỎNG BÚP SÓNG VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến việc báo cáo sự hỏng búp sóng. Thiết bị đầu cuối thực hiện phát hiện sự hỏng búp sóng trên số lượng thứ nhất của các ô phục vụ được cấu hình cho thiết bị đầu cuối. Thiết bị đầu cuối xác định thông tin để ít nhất chỉ báo các kết quả phát hiện sự hỏng búp sóng tương ứng trên số lượng thứ hai của các ô phục vụ trong số lượng thứ nhất của các ô phục vụ, trong đó số lượng thứ hai nhỏ hơn số lượng thứ nhất. Thông tin được xác định được truyền bởi thiết bị đầu cuối đến thiết bị mạng phục vụ thiết bị đầu cuối bằng cách sử dụng tài nguyên được phân bổ cho thiết bị đầu cuối. Trên cơ sở thông tin, thiết bị mạng xác định kết quả phát hiện sự hỏng búp sóng tổng thể được thực hiện trên số lượng thứ nhất của các ô phục vụ.

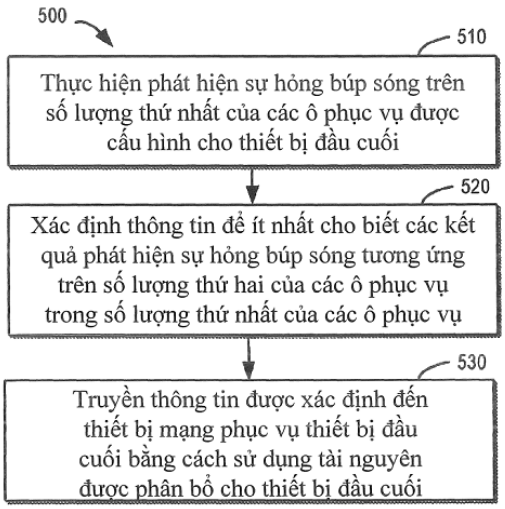


Fig. 5

(11) **1-0057784 B**

(15) 31/03/2026
Số Quyết định: 54032/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/08/2023 425 A

(21) 1-2023-03267

(85) 19/05/2023

(22) 25/10/2021

(86) PCT/IB2021/059847 25/10/2021

(30) 63/104.812 23/10/2020 US

(87) WO2022/084976 28/04/2022

(51) ***H04L 1/18***

(73) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL)** (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) GAO, Shiwei (CA); MURUGANATHAN, Siva (CA); BLANKENSHIP, Yufei (US); ZHANG, Jianwei (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống và các phương pháp được hướng đến phương pháp truyền thông được thực hiện bởi thiết bị truyền thông không dây. Phương pháp này bao gồm bước nhận, từ nút mạng, thông tin mà nó tạo cấu hình thiết bị truyền thông không dây này cho hoạt động truyền kênh chia sẻ liên kết lên vật lý (Physical Uplink Shared Channel, PUSCH) dựa trên phép cấp được tạo cấu hình (Configured Grant, CG) với các lần lặp PUSCH về phía hai hay hơn hai điểm truyền/nhận (transmissions/reception point, TRP). Phương pháp này bao gồm bước thực hiện hoạt động truyền PUSCH dựa trên CG với các lần lặp PUSCH về phía nhiều TRP theo thông tin nhận được này.

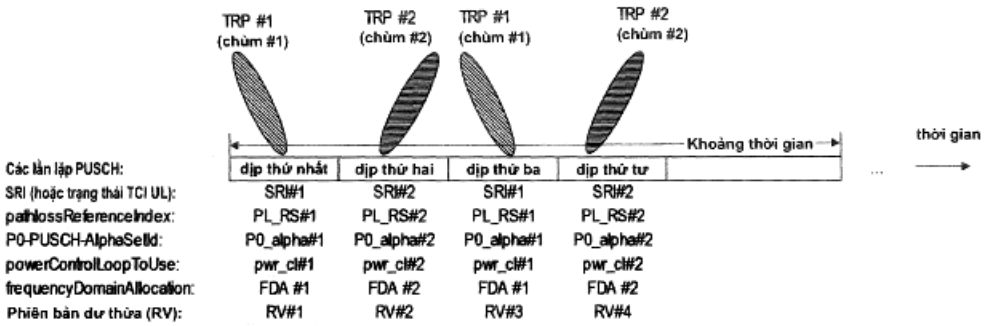


FIG. 5
Ví dụ về CG với 4 lần lặp về phía hai TRP được liên kết với chùm #1 và chùm #2

(11) **1-0057785 B**

(15) 31/03/2026
Số Quyết định: 54040/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/03/2020 384 A

(21) 1-2019-07264

(85) 20/12/2019

(22) 16/06/2017

(86) PCT/CN2017/088801 16/06/2017

(87) WO2018/227625 20/12/2018

(51) ***H04W 36/00***

(73) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, Espoo, 02610, Finland

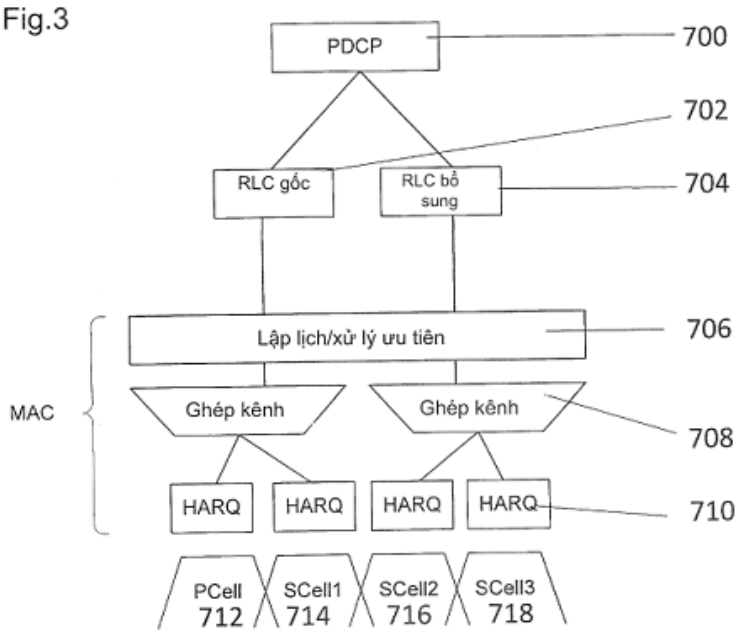
(72) TURTINEN, Samuli (FI); SEBIRE, Benoist (FR); WU, Chunli (CN); DU, Lei (CN); MALKAMAKI, Esa (FI)

(74) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **THIẾT BỊ, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp quản lý việc giải hoạt liên kết sao chép, thiết bị người dùng và vật ghi lưu trữ đọc được bằng máy tính lâu dài. Thiết bị này bao gồm ít nhất một bộ xử lý và ít nhất một bộ nhớ bao gồm mã chương trình máy tính, ít nhất một bộ nhớ và mã chương trình máy tính này được tạo cấu hình, với ít nhất một bộ xử lý, để khiến thiết bị này ít nhất: đáp lại việc giải hoạt tất cả các ô hoạt động được kết hợp với liên kết sao chép, khiến liên kết sao chép nêu trên cần được giải hoạt.

Fig.3



(11) **1-0057786 B**

(15) 31/03/2026
Số Quyết định: 54041/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/03/2022 408 A

(21) 1-2021-07809

(85) 03/12/2021

(22) 26/06/2020

(86) PCT/KR2020/095085 26/06/2020

(30) 62/866,704 26/06/2019 US

(87) WO2020/263067 30/12/2020

(51) ***H04N 19/527****; H04N 19/119; H04N 19/70; H04N 19/513; H04N 19/105; H04N 19/17*

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

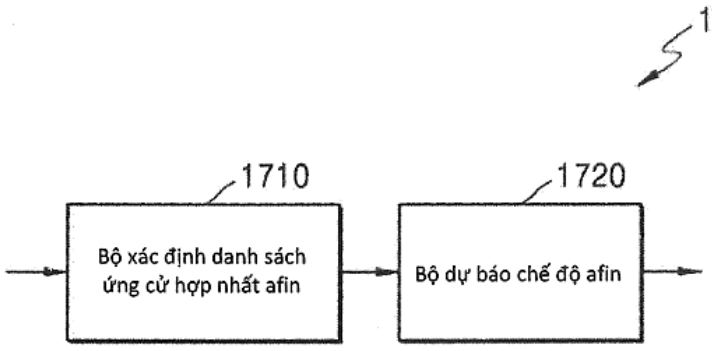
(72) PIAO, Yin-ji (CN); TAMSE, Anish (IN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIĐEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã viđeo, trong đó phương pháp giải mã viđeo bao gồm các bước: xác định việc khối bên phải có khả dụng dành cho khối hiện thời hay không theo cờ chỉ báo thứ bậc mã hóa của các khối bao gồm khối hiện thời và khối bên phải; khi khối bên phải khả dụng dành cho khối hiện thời, thì nhận các vectơ chuyển động điểm điều khiển như ứng cử hợp nhất afin, sử dụng vectơ chuyển động của khối thứ nhất trong khối bên phải, trong đó khối thứ nhất gần kề với góc bên phải phía dưới của khối hiện thời; khi khối bên phải không khả dụng dành cho khối hiện thời, thì nhận các vectơ chuyển động điểm điều khiển như ứng cử hợp nhất afin, sử dụng vectơ chuyển động của khối thứ hai được chứa trong hình được sắp xếp cùng một chỗ, trong đó khối thứ hai là khối được sắp xếp cùng một chỗ được định vị ở điểm gần kề theo đường chéo với góc bên phải phía dưới của khối hiện thời; và nhận các mẫu được dự báo của khối hiện thời, sử dụng vectơ chuyển động được chứa trong danh sách ứng cử hợp nhất afin bao gồm ứng cử hợp nhất afin.

Fig.17



(11) **1-0057787 B**

(15) 31/03/2026
Số Quyết định: 54042/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-03983

(85) 30/06/2021

(22) 31/10/2019

(86) PCT/JP2019/042918 31/10/2019

(30) 2019-003561 11/01/2019 JP

(87) WO2020/144918 16/07/2020

(51) ***H04W 36/08***; *H04W 16/32; H04W 36/04*

(73) **NEC CORPORATION** (JP)
7-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo 1088001, Japan

(72) Hisashi FUTAKI (JP); Sadafuku HAYASHI (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông. Trong suốt thủ tục di động để di chuyển thiết bị đầu cuối vô tuyến (3) từ tế bào nguồn (11) đến một trong các tế bào mục tiêu ứng viên (21-23), nút RAN mục tiêu (2) truyền đến thiết bị đầu cuối vô tuyến (3), qua nút RAN nguồn (1), cấu hình thứ nhất chung với các tế bào mục tiêu ứng viên và mỗi cấu hình trong các cấu hình thứ hai được liên kết với một trong các tế bào mục tiêu ứng viên. Cấu hình thứ nhất bao gồm ít nhất một tham số cấu hình để kích hoạt thiết bị đầu cuối vô tuyến (3) truy nhập vào một trong các tế bào mục tiêu ứng viên hoặc truyền thông trong đó. Mỗi cấu hình thứ hai bao gồm ít nhất một tham số cấu hình để kích hoạt thiết bị đầu cuối vô tuyến (3) để truy nhập vào tế bào mục tiêu ứng viên tương ứng hoặc truyền thông trong đó. Chẳng hạn, điều này góp phần giảm phụ tải báo hiệu của giao diện nút RAN ngoài (và giao diện không trung) trong suốt các thủ tục di động khác nhau bao gồm các phiên chuyển vùng.

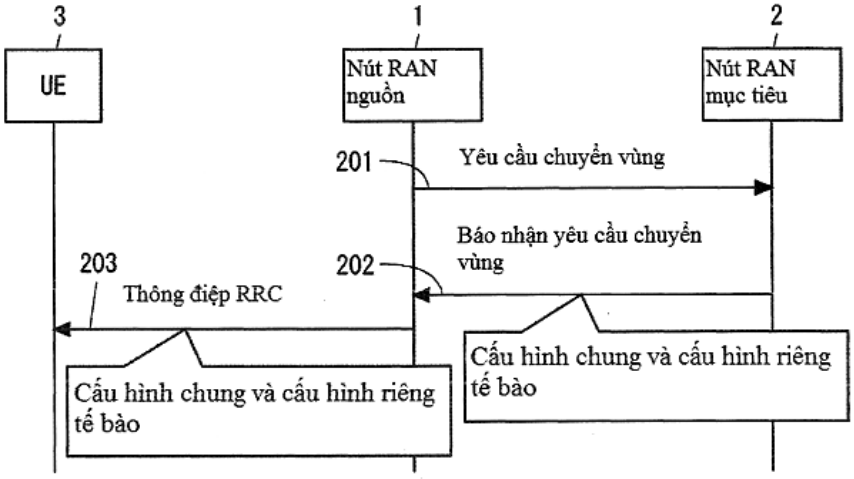

3
UE
1
Nút RAN nguồn
2
Nút RAN mục tiêu
201
Yêu cầu chuyển vùng
Báo nhận yêu cầu chuyển vùng
202
203
Thông điệp RRC
Cấu hình chung và cấu hình riêng tế bào
Cấu hình chung và cấu hình riêng tế bào

Fig.2

(11) **1-0057788 B**

(15) 31/03/2026
Số Quyết định: 54043/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-05497

(85) 20/10/2016

(22) 31/03/2015

(86) PCT/US2015/023497 31/03/2015

(30) 61/973,133 31/03/2014 US

(87) WO2015/153551 08/10/2015

(51) ***C04B 35/48***; *C04B 35/64*

(62) 1-2016-03968

(73) **SAINT-GOBAIN CERAMICS & PLASTICS, INC.** (US)
One New Bond Street, Worcester, Massachusetts 01615-0138, United States of America

(72) FOURCADE, Julien P. (US); LECHEVALIER, David J. (US); CITTI, Olivier (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KHỐI CHỊU LỬA CHỨA PHÔI ZIRICON**

(57) Sáng chế đề cập đến khối chịu lửa chứa phôi ziricon, trong đó phôi ziricon này chứa hợp phần chứa Al_2O_3 với lượng ít nhất là 0,1% khối lượng và không lớn hơn 5,5% khối lượng tính theo tổng khối lượng của phôi ziricon và có tỷ lệ $CBSiO_2/CB_{AlC}$ ít nhất bằng 5 và không lớn hơn 50, trong đó $CBSiO_2$ là hàm lượng hợp phần SiO_2 theo % khối lượng tính trên tổng khối lượng của phôi ziricon và CB_{AlC} là hàm lượng của hợp phần chứa Al_2O_3 theo % khối lượng tính trên tổng khối lượng của phôi ziricon

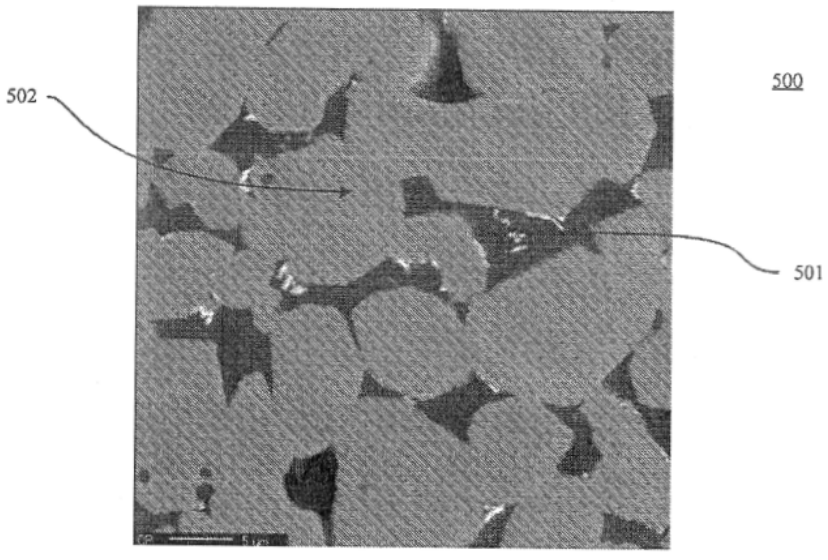


FIG. 2

(11) **1-0057789 B**

(15) 31/03/2026
Số Quyết định: 54088/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-05700

(85) 14/09/2021

(22) 28/02/2020

(86) PCT/US2020/020535 28/02/2020

(30) 62/812,148 28/02/2019 US
62/812,161 28/02/2019 US
62/913,135 09/10/2019 US
62/915,005 14/10/2019 US
62/930,508 04/11/2019 US
62/947,496 12/12/2019 US
62/981,498 25/02/2020 US

(87) WO2020/176901 03/09/2020

(51) ***A24F 40/10****; A24F 40/42; A24F 40/40*

(73) **JUUL LABS, INC.** (US)
560 20th Street Building 104, San Francisco, CA 94107, United States of America

(72) ATKINS, Ariel (US); BELISLE, Christopher, L. (US); CHANG, Tsuey (US); CHEUNG, Brandon (US); CHRISTENSEN, Steven (US); ENTELIS, Dylan, E. (US); HOOPAI, Alexander, M. (US); JOHNSON, Eric, Joseph (US); KING, Jason (US); LEON DUQUE, Esteban (US); LI, YongChao (CN); LIANG, Huei-Huei (TW); MALONE, Matthew, J. (US); MONSEES, James (US); NG, Nathan N. (US); O' MALLEY, Claire (US); RIOS, Matthew (US); ROSSER, Christopher, James (GB); SCOTT, Zachary, T. (US); STRATTON, Andrew, J. (GB); THAWER, Alim (GB); WESELY, Norbert (HU); WESTLEY, James, P. (GB); YIN, Hao (CN); ZHANG, XueHai (CN); ZHANG, XueQing (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ HÓA HƠI VÀ HỘP CHỨA DÙNG CHO THIẾT BỊ HÓA HƠI**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị hóa hơi và hộp chứa dùng cho thiết bị hóa hơi. Hộp chứa này có thể bao gồm vỏ hộp chứa, khoang chứa và vỏ bấc được bố trí bên trong vỏ hộp chứa, bộ phận gia nhiệt, và bộ phận bấc. Vỏ hộp chứa có thể được cấu tạo để kéo dài xuống dưới đỉnh mở của ngăn chứa trong thiết bị hóa hơi khi hộp chứa được ghép nối với thiết bị hóa hơi. Khoang chứa có thể được cấu tạo để chứa chất hóa hơi được. Bộ phận gia nhiệt có thể bao gồm phần gia nhiệt được bố trí ít nhất một phần bên trong vỏ bấc và phần tiếp xúc được bố trí ít nhất một phần bên ngoài vỏ bấc. Phần tiếp xúc có thể bao gồm các tiếp điểm hộp chứa mà tạo thành ghép nối điện với các tiếp điểm ngăn chứa trong ngăn chứa. Bộ phận bấc có thể được bố trí bên trong vỏ

bấc và gần sát với phần gia nhiệt của bộ phận gia nhiệt. Bộ phận bấc có thể được cấu tạo để hút chất hóa hơi được vào vỏ bấc để hóa hơi bởi bộ phận gia nhiệt.

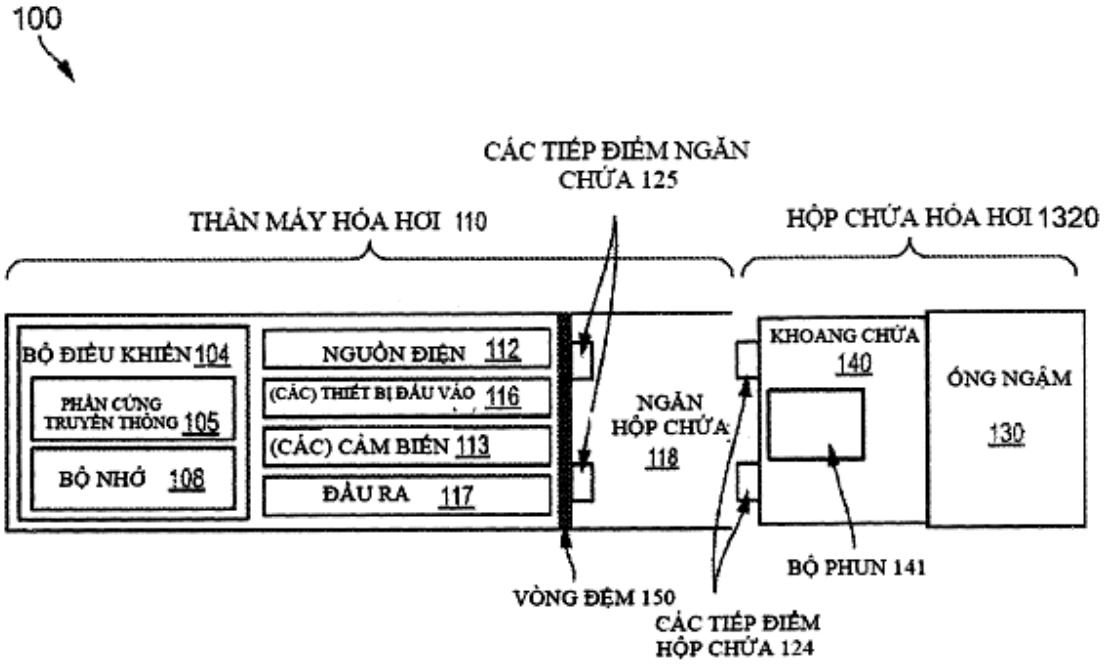


FIG. 1

(11) **1-0057790 B**

(15) 31/03/2026
Số Quyết định: 54166/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/12/2020 393 A

(21) 1-2020-03674

(85) 21/01/2013

(22) 21/01/2013

(86) PCT/EP2013/051053 21/01/2013

(30) 61/588846 20/01/2012 US

(87) WO2013/107908 25/07/2013

(51) ***H03M 7/40***

(62) 1-2019-04091

(73) **GE VIDEO COMPRESSION, LLC** (US)
8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211, USA

(72) NGUYEN, Tung (DE); KIRCHHOFFER, Heiner (DE); MARPE, Detlev (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **BỘ GIẢI MÃ, BỘ MÃ HOÁ, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HỆ SỐ BIẾN ĐỔI VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã, bộ mã hóa, phương pháp giải mã hệ số biến đổi và vật ghi đọc được bằng máy tính không tạm thời. Giải pháp theo sáng chế là việc sử dụng cùng hàm với sự phụ thuộc của ngữ cảnh và sự phụ thuộc của tham số ký hiệu hóa vào các hệ số biến đổi được mã hóa/giải mã trước. Việc sử dụng cùng hàm – với việc biến đổi tham số hàm – thậm chí có thể được sử dụng đối với các kích cỡ khối biến đổi khác nhau và/hoặc các thành phần tần số của các khối biến đổi trong trường hợp các hệ số biến đổi được sắp xếp trong không gian trong các khối biến đổi. Biến thể khác của ý tưởng này là sử dụng cùng hàm với sự phụ thuộc của tham số ký hiệu hóa vào các hệ số biến đổi được mã hóa/giải mã trước với các kích cỡ khác nhau của khối biến đổi của hệ số biến đổi hiện thời, các loại thành phần thông tin khác nhau của khối biến đổi của hệ số biến đổi hiện thời và/hoặc các thành phần tần số khác nhau mà hệ số biến đổi hiện thời được đặt trong khối biến đổi.

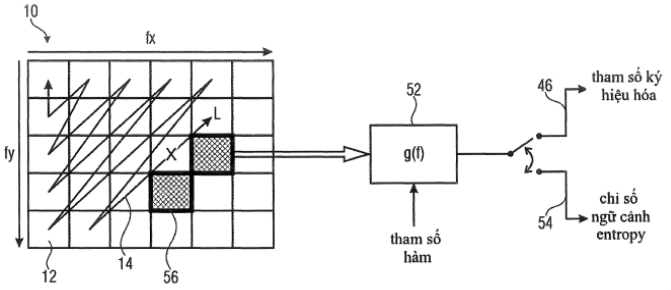


Fig.1

(11) **1-0057791 B**

(15) 31/03/2026
Số Quyết định: 54167/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/08/2023 425 A

(21) 1-2023-03262

(85) 19/05/2023

(22) 20/10/2021

(86) PCT/SE2021/051046 20/10/2021

(30) 2051222-4 21/10/2020 SE

(87) WO2022/086416 A1 28/04/2022

(51) ***C09D 5/16***

(73) **I-TECH AB** (SE)
Pepparedsleden 1, 431 83 MÖLNDAL, Sweden

(72) ISAKSSON, Dan (SE); HOFFMANN, Markus (ES)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **POLYME CHỐNG BÁM BẨN, MONOME, CHẾ PHẨM CHỨA POLYME VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT POLYME VÀ MONOME NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến polyme chống bám bẩn bao gồm nhiều đơn vị lặp. Ít nhất một phần trong số nhiều đơn vị lặp bao gồm medetomidin, hoặc chất đồng phân đối ảnh, bazơ hoặc muối của chúng, được liên kết cộng hóa trị với đơn vị lặp qua liên kết có thể thủy phân được. Polyme chống bám bẩn có thể được chứa trong chế phẩm chống bám bẩn được ứng dụng dưới dạng lớp phủ bề mặt trên các kết cấu dưới nước hoặc có thể ngâm trong nước để ngăn chặn hoặc ít nhất là ức chế sự bám bẩn sinh học trong môi trường biển trên bề mặt của các kết cấu này. Sáng chế còn đề xuất monome, chế phẩm chứa polyme và phương pháp sản xuất polyme và monome này.

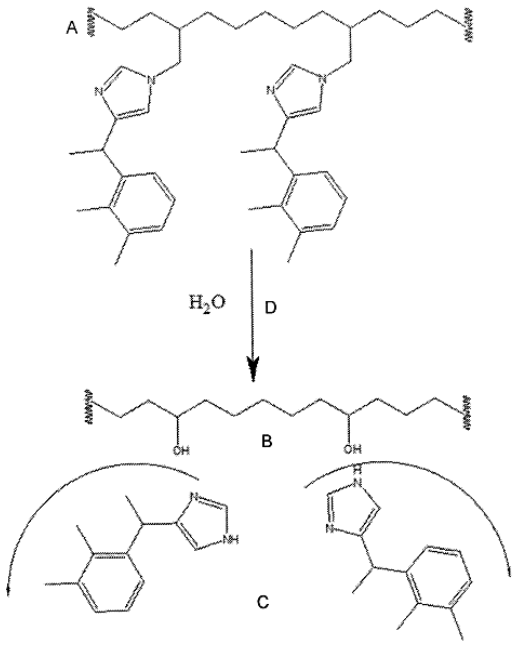


Fig. 8

(11) **1-0057792 B**

(15) 31/03/2026
Số Quyết định: 54168/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/04/2024 433 A

(21) 1-2024-00767

(85) 02/04/2021

(22) 03/09/2019

(86) PCT/CN2019/104259 03/09/2019

(30) 62/726,423 03/09/2018 US
62/818,996 15/03/2019 US

(87) WO2020/048465 12/03/2020

(51) ***H04N 19/96***

(62) 1-2021-01784

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) GAO, Han (CN); ESENLIK, Semih (TR); CHEN, Jianle (CN); ZHAO, Zhijie (CN); KOTRA, Anand Meher (IN); WANG, Biao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HOÁ, THIẾT BỊ MÃ HOÁ, VẬT GHI BẤT KHẢ BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, THIẾT BỊ GIẢI MÃ DÒNG BIT, THIẾT BỊ MÃ HOÁ DÒNG BIT VÀ THIẾT BỊ LƯU TRỮ VÀ GIẢI MÃ DÒNG BIT**

(57) Sáng chế này đề cập đến các phương pháp và các thiết bị được sử dụng để mã hoá và giải mã tín hiệu hình ảnh hoặc tín hiệu viđeo. Phương pháp này bao gồm bước xác định xem kích thước của khối ảnh hiện thời có lớn hơn so với kích thước nút lá của cây tứ phân cho phép cực tiểu hay không. Nếu kích thước của khối ảnh hiện thời không lớn hơn so với kích thước nút lá của cây tứ phân cho phép cực tiểu, thì sơ đồ phân tách theo cấu trúc có nhiều loại cây được áp dụng cho khối ảnh hiện thời. Kích thước nút lá của cây tứ phân cho phép cực tiểu không lớn hơn so với kích thước nút gốc của cây nhị phân cho phép cực đại hoặc kích thước nút lá của cây tứ phân cho phép cực tiểu không lớn hơn so với kích thước nút gốc của cây tam phân cho phép cực đại.

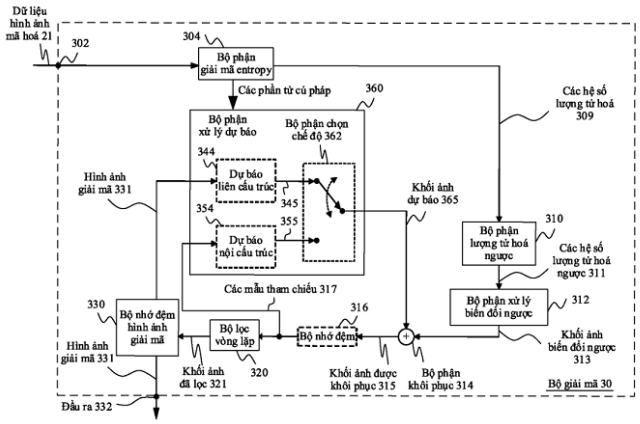


FIG. 3

(11) **1-0057793 B**

(15) 31/03/2026
Số Quyết định: 54189/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/12/2022 417 A

(21) 1-2022-06447

(85) 05/10/2022

(22) 11/03/2021

(86) PCT/US2021/021826 11/03/2021

(30) 62/988,128 11/03/2020 US

(87) WO2021/183721 16/09/2021

(51) ***C07D 231/38***; *A01N 43/56*

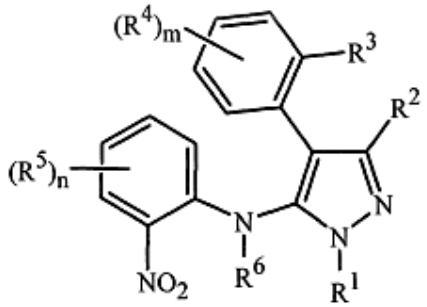
(73) **FMC CORPORATION** (US)
2929 Walnut Street, Philadelphia, Pennsylvania 19104, United States of America

(72) Jeffrey Keith LONG (US); Srinivas CHITTABOINA (IN); Travis Chandler MCMAHON (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **HỖN HỢP DIỆT NẤM CHỨA DẪN XUẤT PYRAZOL**

(57) Sáng chế bộc lộ hợp phần diệt nấm có chứa (a) ít nhất là một hợp chất được chọn từ các hợp chất có Công thức **1**, bao gồm tất cả đồng phân hình học và đồng phân lập thể, chất hỗ biến, iV-oxit, và muối của chúng,



1

trong đó

R^1, R^2, R^3, R^4, R^5, R^6, m và n như được định nghĩa trong bản mô tả

và (b) ít nhất là một hợp chất diệt nấm bổ sung.

Sáng chế còn bộc lộ phương pháp kiểm soát bệnh ở cây trồng gây ra bởi nấm gây bệnh ở cây trồng bao gồm bước dùng cho cây trồng hoặc phần của chúng, hoặc cho hạt cây trồng, lượng hữu hiệu để diệt nấm của hợp chất có Công thức **1**, A-oxit, hoặc muối của chúng (ví dụ như, làm thành phần trong các hợp phần nêu trên). Sáng chế còn bộc

lộ hợp phần có chứa: (a) ít nhất là một hợp chất được chọn từ các hợp chất có Công thức 1 được mô tả ở trên, A-oxit, và muối của chúng; và ít nhất là một hợp chất hoặc tác nhân kiểm soát sinh vật gây hại không xương sống.

(11) **1-0057794 B**

(15) 31/03/2026
Số Quyết định: 54210/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-05921

(85) 23/09/2021

(22) 28/02/2020

(86) PCT/KR2020/002929 28/02/2020

(30) 62/811,672 28/02/2019 US
62/840,003 29/04/2019 US

(87) WO2020/175970 03/09/2020

(51) ***H04N 19/137***; *H04N 19/119; H04N 19/186; H04N 19/103; H04N 19/132*

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

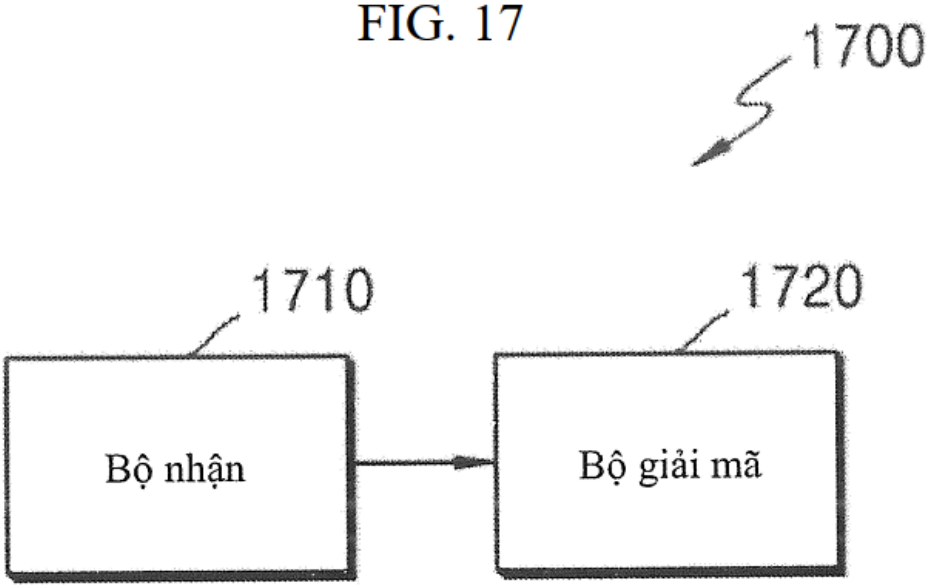
(72) PIAO, Yinji (CN); TAMSE, Anish (IN); PARK, Minsoo (KR); PARK, Minwoo (KR); JEONG, Seungsoo (KR); CHOI, Kiho (KR); CHOI, Narae (KR); CHOI, Woongil (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP LẬP MÃ VIĐEO, VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã viđeo, phương pháp lập mã viđeo, và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính, trong đó phương pháp giải mã viđeo này bao gồm các bước: nếu kiểu dự báo của khối hiện thời là chế độ dự báo nội cấu trúc, thì tách thông tin liên kết sắc độ dựa trên thông tin cờ khối được mã hóa (coded block flag, CBF) dành cho thành phần Cr, trong đó thông tin liên kết sắc độ chỉ báo việc mẫu còn dư sắc độ của một khối có được lập mã hay không để thể hiện mẫu còn dư của thành phần Cb và mẫu còn dư của thành phần Cr trong khối hiện thời; khi thông tin liên kết sắc độ chỉ báo rằng mẫu còn dư sắc độ của một khối được lập mã để thể hiện mẫu còn dư của thành phần Cb và mẫu còn dư của thành phần Cr trong khối hiện thời, thì xác định trọng số của mẫu còn dư của thành phần Cr, nhận, từ luồng bit, mẫu còn dư sắc độ của khối hiện thời; và cấu thành lại mẫu còn dư của thành phần Cr bằng cách sử dụng mẫu còn dư sắc độ của khối hiện thời và trọng số của mẫu còn dư của thành phần Cr.

FIG. 17



(11) **1-0057795 B**

(15) 31/03/2026
Số Quyết định: 54211/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-05723

(85) 05/03/2018

(22) 26/05/2016

(86) PCT/KR2016/005547 26/05/2016

(30) 10-2015-0113076 11/08/2015 KR

(87) WO2017/026633 A1 16/02/2017

(51) ***H05K 5/00***; *H05K 5/02; B32B 27/36; H04M 1/02*

(62) 1-2018-00909

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

(72) KIM, Young-Gyun (KR); KIM, Minjung (KR); OH, Jeeyoung (KR); LEE, Gyoosug (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG CẦM TAY VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử (100; 200; 300) bao gồm: vỏ ngoài có mặt thứ nhất (130; 230; 330) quay về hướng thứ nhất, và mặt thứ hai (115; 240; 340) quay về hướng thứ hai ngược với hướng thứ nhất; màn hình (101; 201) có ít nhất một phần được để lộ ra trên mặt thứ nhất (130; 230; 330); và tấm polyme (620; 820) tạo nên ít nhất một phần của mặt thứ hai (115; 240; 340) trên vỏ. Tấm polyme (620; 820) bao gồm: ít nhất một lớp không trong suốt (610; 810); ít nhất một lớp polyme (612; 812) có dạng trong mờ hoặc trong suốt và được bố trí ở trên ít nhất một lớp không trong suốt (610; 810); và lớp phủ (630; 830) được bố trí ở trên ít nhất một lớp polyme (612; 812) và có độ cứng lớn hơn hoặc bằng một độ cứng đã chọn. Mỗi lớp trong số ít nhất một lớp không trong suốt (610; 810), ít nhất một lớp polyme (612; 812) và lớp phủ (630; 830) có thể có mặt thứ nhất, và mặt thứ hai kéo dài từ mặt thứ nhất sao cho ít nhất một phần của mặt thứ hai này có dạng cong. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến các phương án khác.

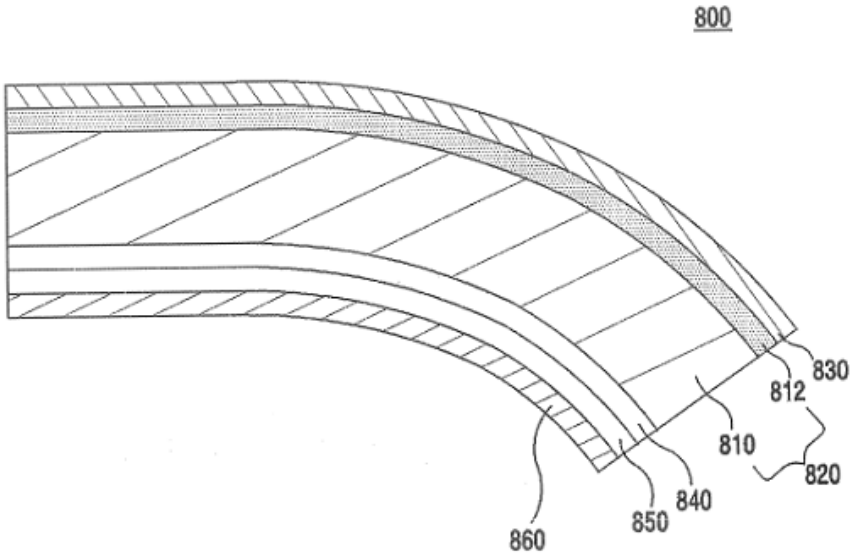


FIG.22

(11) **1-0057796 B**

(15) 31/03/2026
Số Quyết định: 54232/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/04/2021 397 A

(21) 1-2021-00762

(85) 09/02/2021

(22) 16/07/2019

(86) PCT/KR2019/008785 16/07/2019

(30) 10-2018-0082119 16/07/2018 KR
10-2018-0082120 16/07/2018 KR
10-2018-0091364 06/08/2018 KR
10-2018-0112866 20/09/2018 KR
10-2018-0114286 21/09/2018 KR

(87) WO2020/017873 23/01/2020

(51) ***H04N 19/51***; *H04N 19/109; H04N 19/11; H04N 19/117; H04N 19/60; H04N 19/124; H04N 19/13; H04N 19/137; H04N 19/107; H04N 19/119*

(73) 1. **ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE** (KR)
218, Gajeong-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34129, Republic of Korea
2. **UNIVERSITY-INDUSTRY COOPERATION GROUP OF KYUNG HEE UNIVERSITY** (KR)
Kyunghee Univ. Global Campus, 1732, Deogyeong-daero, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 17104, Republic of Korea

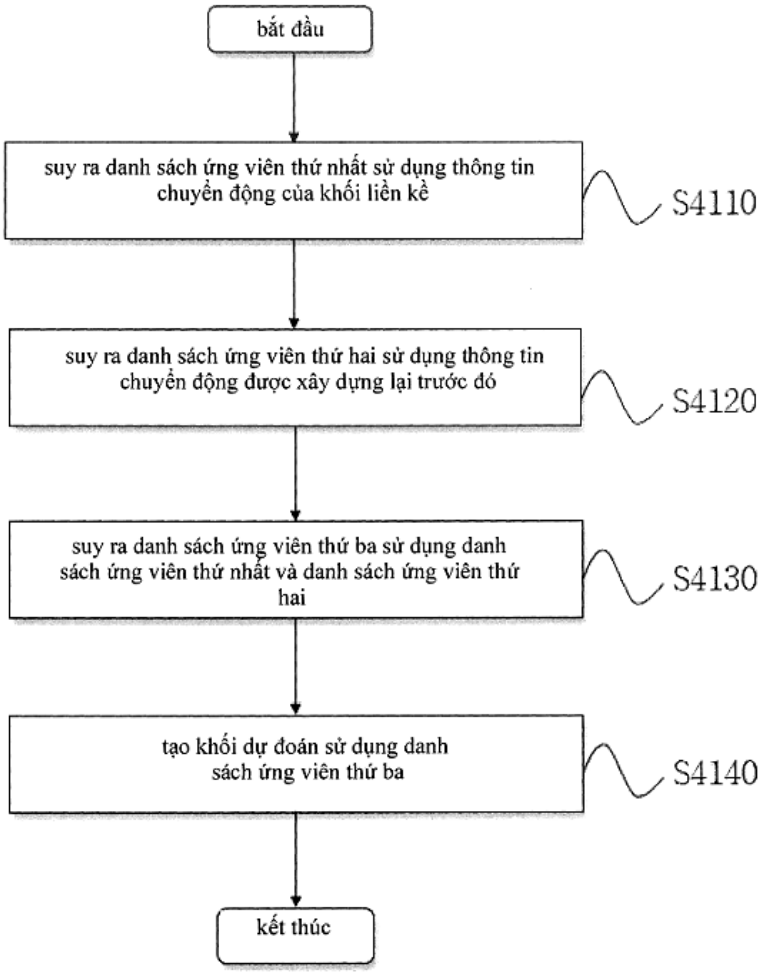
(72) KANG, Jung Won (KR); LEE, Ha Hyun (KR); LIM, Sung Chang (KR); LEE, Jin Ho (KR); KIM, Hui Yong (KR); PARK, Gwang Hoon (KR); KIM, Tae Hyun (KR); LEE, Dae Young (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HOÁ HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP GỬI DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa/giải mã hình ảnh. Theo sáng chế, phương pháp giải mã hình ảnh bao gồm các bước: suy ra danh sách ứng viên thứ nhất của khối hiện thời bằng cách sử dụng thông tin chuyển động của khối lân cận của khối hiện thời để suy ra danh sách ứng viên thứ nhất cho khối hiện thời, suy ra danh sách ứng viên thứ hai cho khối hiện thời bằng cách sử dụng thông tin chuyển động được xây dựng lại trước đó, suy ra danh sách ứng viên thứ ba bằng cách sử dụng danh sách ứng viên thứ nhất và danh sách ứng viên thứ hai và tạo ra khối dự đoán cho khối hiện thời bằng cách sử dụng danh sách ứng viên thứ ba.

FIG. 41


bắt đầu
suy ra danh sách ứng viên thứ nhất sử dụng thông tin chuyển động của khối liền kề
S4110
suy ra danh sách ứng viên thứ hai sử dụng thông tin chuyển động được xây dựng lại trước đó
S4120
suy ra danh sách ứng viên thứ ba sử dụng danh sách ứng viên thứ nhất và danh sách ứng viên thứ hai
S4130
tạo khối dự đoán sử dụng danh sách ứng viên thứ ba
S4140
kết thúc

(11) **1-0057797 B**

(15) 31/03/2026
Số Quyết định: 54234/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/03/2022 408 A

(21) 1-2022-00159

(85) 10/01/2022

(22) 15/06/2020

(86) PCT/KR2020/007725 15/06/2020

(30) 62/861,292 13/06/2019 US
62/861,287 13/06/2019 US

(87) WO2020/251329 17/12/2020

(51) ***H04N 19/11***; *H04N 19/70; H04N 19/593; H04N 19/105; H04N 19/176*

(73) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

(72) CHOI, Jangwon (KR); HEO, Jin (KR); YOO, Sunmi (KR); CHOI, Jungah (KR); KIM, Seung Hwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN LUỒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã ảnh. Phương pháp giải mã ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã ảnh bao gồm các bước xác định ứng viên MPM (chế độ khả dĩ nhất, Most probable mode) của khối hiện tại dựa trên chế độ dự đoán của khối lân cận được đặt xung quanh khối hiện tại, tạo ra danh sách MPM của khối hiện tại dựa trên ứng viên MPM này, và xác định ứng viên MPM được định danh bởi chỉ dấu chế độ dự đoán nội trong số nhiều ứng viên MPM được chứa trong danh sách MPM này để làm chế độ dự đoán của khối hiện tại. Ứng viên MPM được xác định dựa trên chế độ dự đoán của khối lân cận này có thể được xác định là chế độ dự đoán nội định trước, dựa trên việc chế độ dự đoán của một khối bất kỳ trong số khối hiện tại và khối lân cận đang là chế độ dự đoán nội dựa trên ma trận.

FIG. 23


BẮT ĐẦU
S1810
ĐỊNH DANH RẰNG CHẾ ĐỘ DỰ ĐOÁN CỦA KHỐI HIỆN TẠI LÀ CHẾ ĐỘ MIP
S1820
ĐỊNH DANH RẰNG CHẾ ĐỘ DỰ ĐOÁN CỦA KHỐI LÂN CẬN LÀ CHẾ ĐỘ DỰ ĐOÁN NỘI BÌNH THƯỜNG
S1891
XÁC ĐỊNH CHẾ ĐỘ MIP TƯƠNG ỨNG VỚI CHẾ ĐỘ DỰ ĐOÁN NỘI BÌNH THƯỜNG VÌ TẤT CẢ CÁC CHẾ ĐỘ DỰ ĐOÁN NỘI BÌNH THƯỜNG ĐỀU ĐƯỢC ÁNH XẠ THÀNH CHẾ ĐỘ MIP ĐỊNH TRƯỚC
S1892
TẠO RA DANH SÁCH MPM BẰNG CHẾ ĐỘ MIP ĐƯỢC XÁC ĐỊNH
KẾT THÚC

(11) **1-0057798 B**

(15) 31/03/2026
Số Quyết định: 54244/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/06/2024 435 A

(21) 1-2023-01923

(85) 24/03/2023

(22) 11/07/2022

(86) PCT/CN2022/104842 11/07/2022

(30) 202111116089.4 23/09/2021 CN

(87) WO2023/045499 A1 30/03/2023

(51) ***H04W 24/02***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) GUO, Yuchen (CN); LI, Yiqing (CN); GAN, Ming (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN KHUNG VÔ TUYẾN, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NHẬN KHUNG VÔ TUYẾN, THIẾT BỊ ĐA ĐƯỜNG TRUYỀN ĐIỂM TRUY NHẬP, THIẾT BỊ ĐA ĐƯỜNG TRUYỀN KHÔNG PHẢI ĐIỂM TRUY NHẬP, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền khung vô tuyến, và phương pháp và thiết bị nhận khung vô tuyến. Thông tin thứ nhất để nhận diện MLD thứ nhất trong MLE được bao gồm trong khung vô tuyến, sao cho bộ nhận của khung vô tuyến thu được thông tin của MLD thứ nhất từ MLE dựa trên thông tin thứ nhất sau khi nhận khung vô tuyến. Trong phương pháp, AP thứ nhất tạo khung vô tuyến bao gồm MLE, MLE mang thông tin của MLD thứ nhất, MLE bao gồm thông tin thứ nhất, và thông tin thứ nhất nhận diện MLD thứ nhất; và AP thứ nhất truyền khung vô tuyến. Sáng chế được áp dụng cho hệ thống mạng cục bộ không dây hỗ trợ các giao thức Wi-Fi thế hệ tiếp theo của IEEE 802.11ax, ví dụ 802.11be (hoặc được gọi là giao thức EHT) và họ giao thức 802.11 khác.

(11) **1-0057799 B**

(15) 31/03/2026
Số Quyết định: 54299/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/05/2024 434 A

(21) 1-2023-07251

(85) 03/04/2012

(22) 01/10/2010

(86) PCT/EP2010/064644 01/10/2010

(30) 09305961.6 09/10/2009 EP

(87) WO2011/042366 A1 14/04/2011

(51) ***H03M 7/40***

(62) 1-2020-04650

(73) **DOLBY INTERNATIONAL AB** (NL)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands

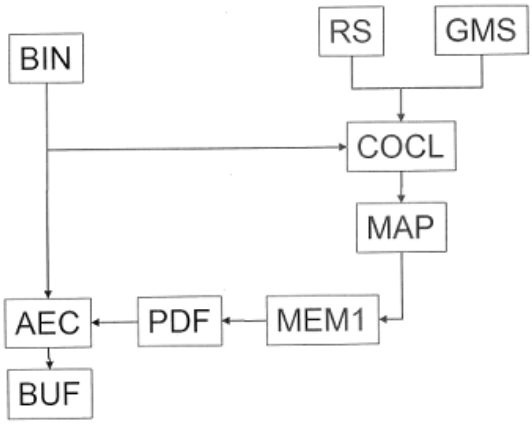
(72) WUEBBOLT, Oliver (DE)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ SỐ HỌC HỆ SỐ PHỔ HIỆN THỜI VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa và giải mã số học hệ số phổ hiện thời, thiết bị giải mã số học hệ số phổ hiện thời và phương tiện lưu trữ bất biến. Các hệ số phổ đứng trước này đã được mã hóa và cả hệ số phổ đứng trước và hệ số phổ hiện thời này được bao gồm trong một hoặc nhiều phổ đã lượng tử hóa thu được từ việc lượng tử hóa biến đổi tần số - thời gian của các giá trị mẫu tín hiệu viđeo, âm thanh hoặc giọng nói. Phương pháp này bao gồm bước xử lý các hệ số phổ đứng trước, sử dụng các hệ số phổ đứng trước đã xử lý để xác định lớp ngữ cảnh là một trong ít nhất hai lớp ngữ cảnh khác nhau, sử dụng lớp ngữ cảnh được xác định và ánh xạ từ ít nhất hai lớp ngữ cảnh khác nhau lên ít nhất hai hàm mật độ xác suất khác nhau để xác định hàm mật độ xác suất, và mã hóa số học hệ số phổ hiện thời trên cơ sở hàm mật độ xác suất được xác định, trong đó việc xử lý các hệ số phổ đứng trước bao gồm việc lượng tử hóa không đồng nhất các giá trị tuyệt đối của các hệ số phổ đứng trước để sử dụng trong bước xác định lớp ngữ cảnh.

[Fig.1]



(11) **1-0057800 B**

(15) 31/03/2026
Số Quyết định: 54300/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/03/2022 408 A

(21) 1-2021-07557

(85) 25/11/2021

(22) 17/06/2020

(86) PCT/KR2020/007834 17/06/2020

(30) 62/862,648 17/06/2019 US

(87) WO2020/256400 24/12/2020

(51) ***H04N 19/109***; *H04N 19/70; H04N 19/186; H04N 19/132; H04N 19/137*

(73) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

(72) ZHAO, Jie (US); KIM, Seunghwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KỸ THUẬT SỐ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO THÔNG TIN HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã và mã hóa hình ảnh, phương tiện lưu trữ kỹ thuật số đọc được bởi máy tính và phương pháp truyền dữ liệu cho thông tin hình ảnh. Theo sự bộc lộ của sáng chế, thì quy trình định cỡ sắc độ với ánh xạ độ chói (Luma Mapping with Chroma Scaling, LMCS) có thể được đơn giản hóa, và LMCS tuyến tính có thể được áp dụng. Theo đó, độ phức tạp của LMCS có thể được giảm xuống và hiệu quả tạo mã viđeo/hình ảnh có thể được tăng lên.

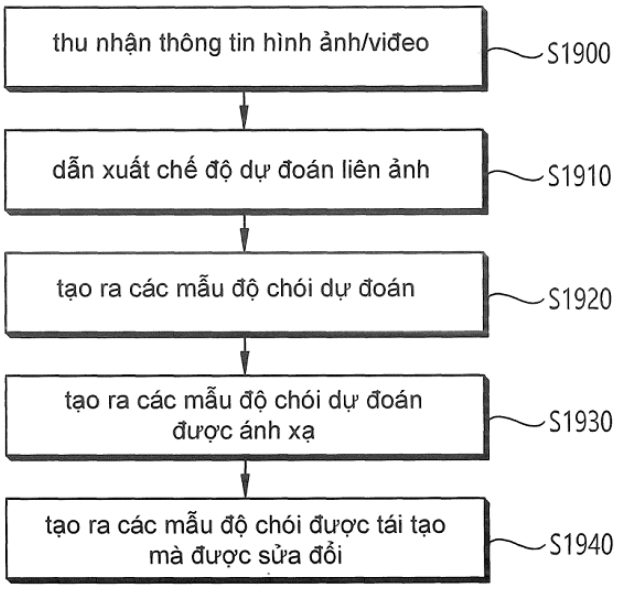


FIG. 19

(11) **1-0057801 B**

(15) 31/03/2026
Số Quyết định: 54309/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/02/2022 407 A

(21) 1-2021-05023

(22) 13/08/2021

(30) 10-2020-0103868 19/08/2020 KR

(51) ***G09F 9/30***; *H10K 77/10; H10K 71/00; H10K 102/00; H10K 50/844*

(73) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea

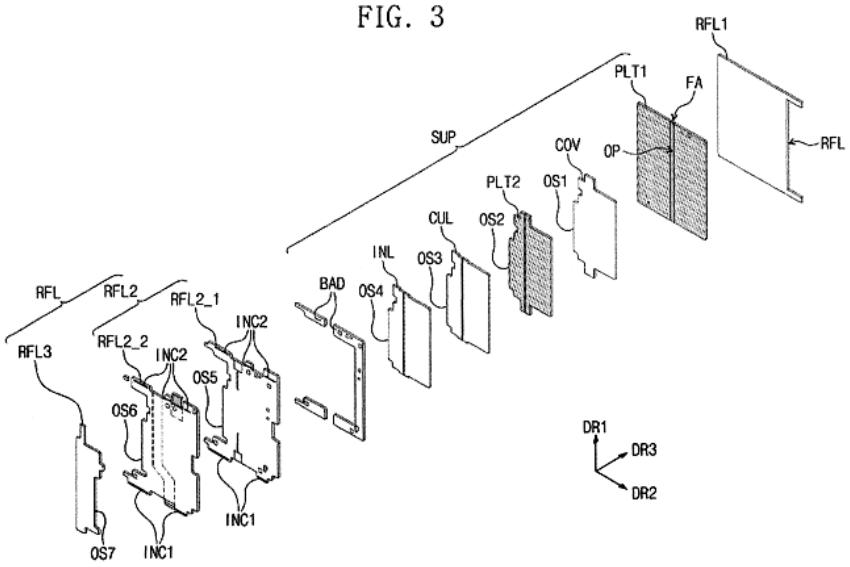
(72) BUGYOON YOO (KR); JOONHYUK JANG (KR); HOSEUNG KANG (KR); MINSEOP KIM (KR); YUNJAE KIM (KR); MUNSIK HAM (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÀNG TÁCH VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA LỖ SỬ DỤNG MÀNG TÁCH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến màng tách bao gồm: màng tách thứ nhất; và màng tách thứ hai ở dưới màng tách thứ nhất, trong đó màng tách thứ hai bao gồm: màng tách con thứ nhất ở dưới màng tách thứ nhất; và màng tách con thứ hai ở dưới màng tách con thứ nhất và bao gồm phần thứ nhất và phần thứ hai xung quanh phần thứ nhất, trong đó phần thứ nhất được gắn vào và tách khỏi màng tách con thứ nhất.

FIG. 3



(11) **1-0057802 B**

(15) 31/03/2026
Số Quyết định: 54310/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2022 412 A

(21) 1-2022-02578

(85) 22/04/2022

(22) 08/09/2020

(86) PCT/US2020/049719 08/09/2020

(30) 62/905,244 24/09/2019 US

(87) WO2021/061386 01/04/2021

(51) ***H04N 19/30***; *H04N 19/70*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Ye-Kui (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ TẠO MÃ VIĐEO, BỘ GIẢI MÃ, BỘ MÃ HÓA, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp mã hóa và giải mã, thiết bị tạo mã viđeo, bộ giải mã, bộ mã hóa, và phương tiện đọc được bởi máy tính, và cơ chế tạo mã viđeo. Cơ chế gồm mã hóa dòng bit bao gồm một hoặc nhiều tập lớp đầu ra (output layer set, OLS). Tập tham số viđeo (video parameter set, VPS) chỉ định OLS cũng được mã hóa vào trong dòng bit. Tập các thử nghiệm sự phù hợp của dòng bit được thực hiện tại mỗi điểm hoạt động (OP, operation point) của mỗi OLS, như được chỉ định bởi VPS, để thử nghiệm mỗi OP về sự phù hợp. Dòng bit được lưu trữ để truyền thông với bộ giải mã.

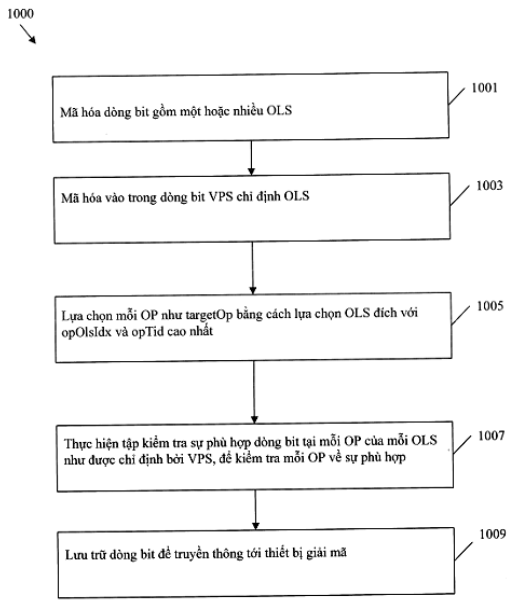


FIG. 10

(11) **1-0057803 B**

(15) 31/03/2026
Số Quyết định: 54373/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/05/2024 434 A

(21) 1-2023-07223

(85) 12/01/2016

(22) 24/06/2014

(86) PCT/EP2014/063306 24/06/2014

(30) 13305986.5 11/07/2013 EP

(87) WO2015/003900 A1 15/01/2015

(51) ***G10L 19/008***; *H04S 3/00*

(62) 1-2020-04783

(73) **DOLBY INTERNATIONAL AB** (NL)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands

(72) KORDON, Sven (DE); KRUEGER, Alexander (DE)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ DẠNG BIỂU DIỄN HOA VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN CHỨA TÍN HIỆU ÂM THANH SỐ**

(57) Hai dạng biểu diễn cho các các tín hiệu ambisonic bậc cao (HOA - Higher Order Ambisonics) là: dạng biểu diễn miền không gian và miền hệ số. Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị để tạo ra, từ dạng biểu diễn miền hệ số, dạng biểu diễn miền không gian/hệ số được trộn, trong đó số lượng của các tín hiệu HOA có thể biến đổi. Vectơ của các tín hiệu miền hệ số được tách thành vectơ của các tín hiệu miền hệ số có số lượng hệ số HOA không đổi và vectơ của các tín hiệu miền hệ số có số lượng hệ số HOA biến đổi. Vectơ của các tín hiệu miền hệ số có số lượng hệ số HOA không đổi được biến đổi thành vectơ tín hiệu miền không gian tương ứng. Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc mã hóa chất lượng cao, mà không tạo ra các gián đoạn tín hiệu, vectơ của các tín hiệu miền hệ số có số lượng hệ số HOA biến đổi được chuẩn hóa và ghép kênh một cách thích ứng với vectơ của các tín hiệu miền không gian. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã dạng biểu diễn HOA và phương tiện lưu trữ bất biến chứa tín hiệu âm thanh số.

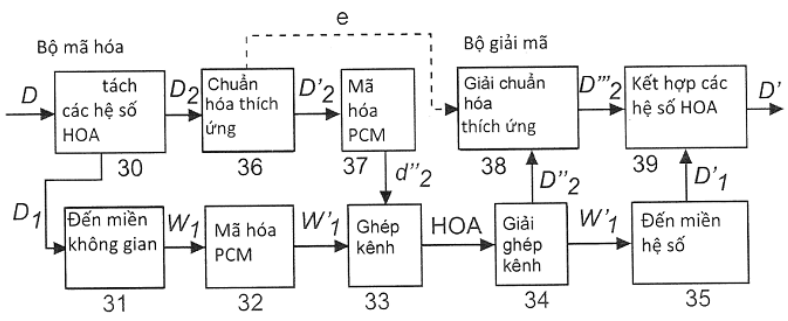


Fig. 3

(11) **1-0057804 B**

(15) 31/03/2026
Số Quyết định: 54386/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/05/2022 410 A

(21) 1-2022-01351

(85) 03/03/2022

(22) 11/08/2020

(86) PCT/KR2020/010593 11/08/2020

(30) 10-2019-0098337 12/08/2019 KR
10-2019-0124931 08/10/2019 KR
10-2020- 0004469 13/01/2020 KR
10-2020-0039405 31/03/2020 KR

(87) WO2021/029646 18/02/2021

(51) ***H04N 19/119***; *H04N 19/174; H04N 19/70; H04N 19/46; H04N 19/61; H04N 19/129; H04N 19/176*

(73) **HANWHA VISION CO., LTD.** (KR)
6, Pangyo-ro 319beon-gil, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13488, Republic of Korea

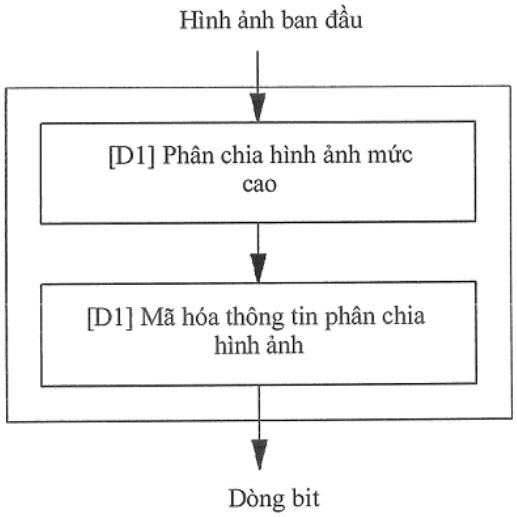
(72) KIM, Jae Gon (KR); DO, Ji Hoon (KR); PARK, Do Hyeon (KR); YOON, Yong Uk (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị trong đó thông tin phân đoạn đối với ảnh hiện thời được mã hóa/được giải mã, và ảnh hiện thời được phân đoạn thành ít nhất một trong số các bộ phận ảnh con, lát các bộ phận, và miếng các bộ phận theo thông tin phân đoạn được mã hóa/được giải mã.

FIG.1



(11) **1-0057805 B**

(15) 31/03/2026
Số Quyết định: 54411/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/07/2020 388 A

(21) 1-2019-05871

(85) 23/10/2019

(22) 03/04/2018

(86) PCT/KR2018/003919 03/04/2018

(30) 62/565,061 28/09/2017 US

(87) WO2019/066175 04/04/2019

(51) ***H04N 19/119***; *H04N 19/176; H04N 19/70; H04N 19/122*

(73) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

(72) NAM, Junghak (KR); KIM, Seunghwan (KR); JANG, Hyeongmoon (KR); LIM, Jaehyun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIĐEO VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp giải mã ảnh được thực hiện bởi phương tiện gồm thiết bị giải mã theo sáng chế bao gồm các bước: thu được thông tin tách thứ nhất liên quan tới khối mục tiêu thứ nhất; nếu thông tin tách thứ nhất biểu thị rằng khối mục tiêu thứ nhất cần được tách, thì tách khối mục tiêu thứ nhất thành các khối con thứ nhất; thu được thông tin tách cây đa phân chia (Multiple Partitioning Tree, MPT) liên quan tới khối mục tiêu thứ hai mà là một trong số các khối con thứ nhất của khối mục tiêu thứ nhất; tách khối mục tiêu thứ hai thành các khối con thứ hai dựa trên thông tin tách MPT; và giải mã các khối con thứ hai, trong đó các khối con thứ hai là các khối không vuông. Sáng chế cũng đề cập tới phương pháp mã hóa viđeo được thực hiện bởi thiết bị mã hóa và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính.

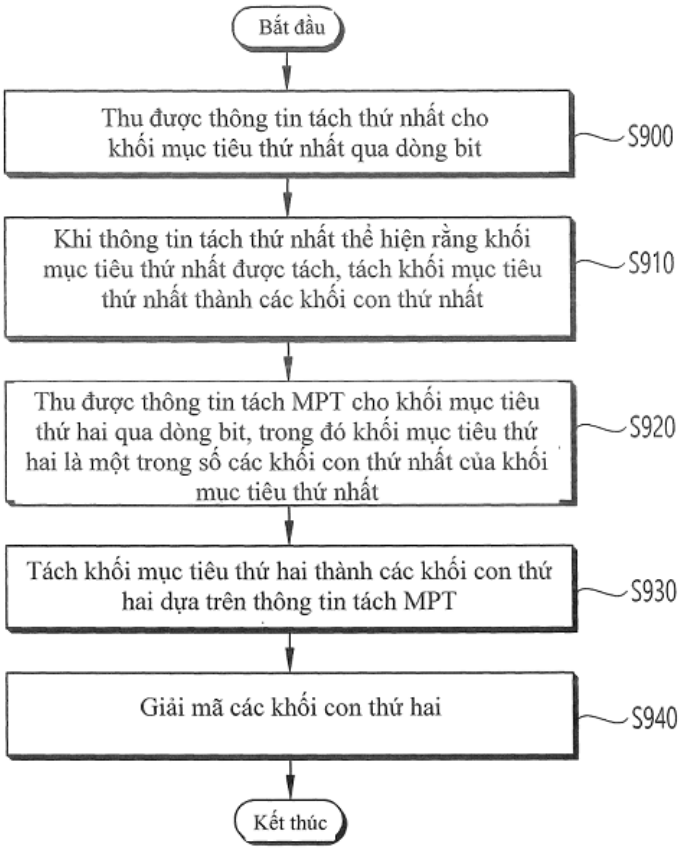

Bắt đầu
Thu được thông tin tách thứ nhất cho khối mục tiêu thứ nhất qua dòng bit
S900
Khi thông tin tách thứ nhất thể hiện rằng khối mục tiêu thứ nhất được tách, tách khối mục tiêu thứ nhất thành các khối con thứ nhất
S910
Thu được thông tin tách MPT cho khối mục tiêu thứ hai qua dòng bit, trong đó khối mục tiêu thứ hai là một trong số các khối con thứ nhất của khối mục tiêu thứ nhất
S920
Tách khối mục tiêu thứ hai thành các khối con thứ hai dựa trên thông tin tách MPT
S930
Giải mã các khối con thứ hai
S940
Kết thúc

FIG. 9

(11) **1-0057806 B**

(15) 31/03/2026
Số Quyết định: 54436/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/01/2022 406 A

(21) 1-2021-06294

(85) 08/10/2021

(22) 11/03/2020

(86) PCT/US2020/022080 11/03/2020

(30) 62/816,751 11/03/2019 US
62/826,659 29/03/2019 US

(87) WO2020/185883 17/09/2020

(51) ***G06K 9/46***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WANG, Ye-Kui (US); CHEN, Jianle (CN); HENDRY, Fnu (ID)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ TẠO MÃ VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP TẠO MÃ VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ chế tạo mã viđeo. Cơ chế bao gồm nhận dòng bit bao gồm ảnh con chứa lát. Địa chỉ lát thu được. Địa chỉ lát bao gồm chỉ số lát mức ảnh con của lát khi lát là lát chữ nhật. Lát của ảnh con được giải mã dựa trên địa chỉ lát. Lát được chuyển tiếp để hiển thị dưới dạng một phần của chuỗi viđeo được giải mã.

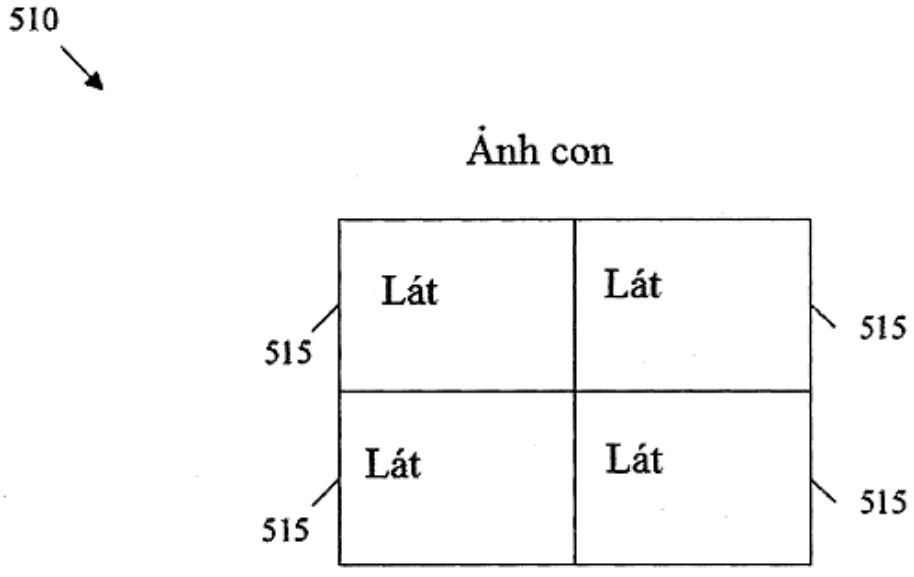


Fig.5B

(11) **1-0057807 B**

(15) 31/03/2026
Số Quyết định: 54442/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/04/2024 433 A

(21) 1-2024-00737

(85) 12/12/2019

(22) 27/08/2018

(86) PCT/KR2018/009867 27/08/2018

(30) 10-2017-0109638 29/08/2017 KR

(87) WO2019/045391 07/03/2019

(51) ***H04N 19/103***; *H04N 19/583; H04N 19/176*

(62) 1-2019-07021

(73) **KT CORPORATION** (KR)
90, Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea

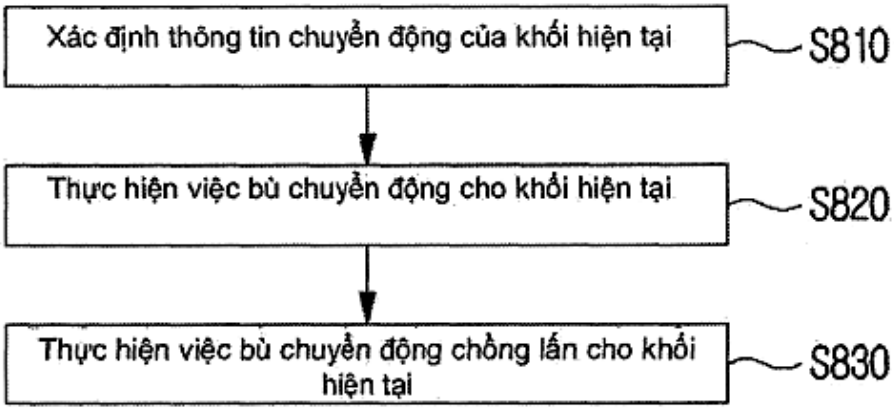
(72) LEE, Bae Keun (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIĐEO VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VIĐEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã viđeo bao gồm thu nhận thông tin chuyển động đối với khối hiện tại, thu nhận khối dự đoán thứ nhất đối với khối con thứ nhất trong khối hiện tại bằng cách thực hiện việc bù chuyển động dựa trên thông tin chuyển động, và thu nhận khối dự đoán thứ hai bằng cách thực hiện việc bù chuyển động khối chồng lấn trên khối con thứ nhất. Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa viđeo, thiết bị giải mã viđeo và thiết bị mã hóa viđeo.

[FIG 8]



(11) **1-0057808 B**

(15) 31/03/2026
Số Quyết định: 54443/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/11/2022 416 A

(21) 1-2022-05754

(85) 08/09/2022

(22) 12/11/2020

(86) PCT/JP2020/042340 12/11/2020

(30) PCT/JP2020/006346 18/02/2020 JP

(87) WO2021/166339 26/08/2021

(51) ***G03F 7/033***; *H05K 3/10; G03F 7/004; G03F 7/031*

(73) **RESONAC CORPORATION** (JP)
9-1, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7325, Japan

(72) Masakazu KUME (JP); Keishi ONO (JP); Satoshi OOTOMO (JP); Hiroyuki ABE (JP); Mao NARITA (JP); Shiho TANAKA (JP); Sadaaki KATO (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP PHẦN NHỰA NHẠY QUANG, PHẦN TỬ NHẠY QUANG, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐẾ ĐI DÂY VÀ CUỘN PHẦN TỬ NHẠY QUANG**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp phần nhựa nhạy quang chứa: polyme kết dính có đơn vị cấu trúc dựa trên benzyl (met)acrylat; hợp chất có thể quang polyme hóa; chất khơi mào quang polyme hóa; và chất làm nhạy dựa trên cumarin.

Fig.1



(11) **1-0057809 B**

(15) 31/03/2026
Số Quyết định: 54445/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/08/2020 389 A

(21) 1-2020-01988

(85) 07/04/2020

(22) 30/03/2018

(86) PCT/KR2018/003801 30/03/2018

(30) 62/557,819 13/09/2017 US

(87) WO2019/054591 21/03/2019

(51) ***H04N 19/139***; *H04N 19/70; H04N 19/513; H04N 19/105; H04N 19/176*

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

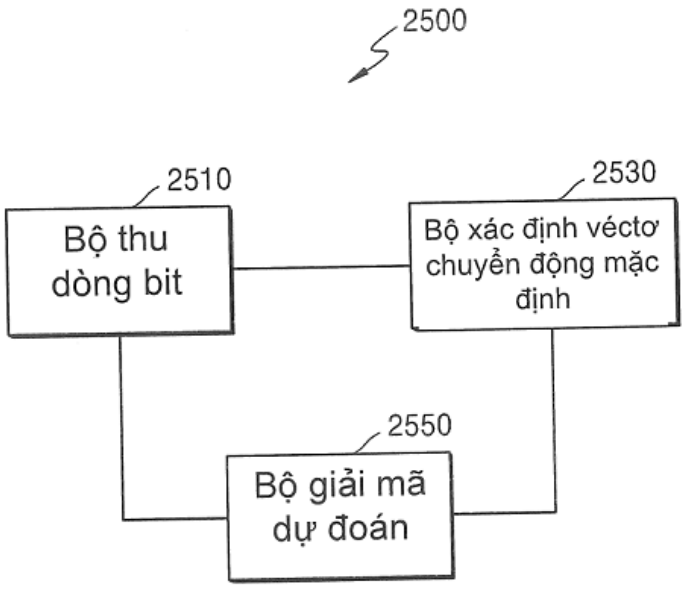
(72) LEE, Jin-young (KR); PIAO, Yin-ji (CN); CHOI, Woong-il (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VÉCTƠ CHUYỂN ĐỘNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VÉCTƠ CHUYỂN ĐỘNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã véctơ chuyển động bao gồm các bước: xác định ít nhất một khối ứng viên véctơ chuyển động dự đoán (prediction motion vector, PMV) được sử dụng để xác định PMV của khối hiện thời; xác định tính khả dụng của véctơ chuyển động của ít nhất một khối ứng viên PMV; khi có khối ứng viên PMV được xác định là không khả dụng, thì xác định PMV của khối hiện thời bằng cách sử dụng véctơ chuyển động (motion vector, MV) mặc định; và thu véctơ chuyển động của khối hiện thời dựa vào PMV đã xác định.

FIG. 25



(11) **1-0057810 B**

(15) 31/03/2026
Số Quyết định: 54448/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/05/2024 434 A

(21) 1-2023-07143

(85) 02/11/2018

(22) 04/04/2017

(86) PCT/KR2017/003698 04/04/2017

(30) 10-2016-0041302 04/04/2016 KR
10-2016-0059181 14/05/2016 KR
10-2016-0062424 20/05/2016 KR

(87) WO2017/176034 12/10/2017

(51) ***H04L 1/1607**; H04W 84/12; H04W 28/14; H04W 28/02; H04W 28/04*

(62) 1-2018-04928

(73) 1. **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)
5F 216 Hwangsaeul-ro Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea
2. **SK TELECOM CO., LTD.** (KR)
65, Eulji-ro Jung-gu Seoul 04539, Republic of Korea

(72) AHN, Woojin (KR); SON, Juhyung (KR); KWAK, Jinsam (KR); KO, Geonjung (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU HÀNH CỦA THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị đầu cuối truyền thông không dây, thiết bị này truyền thông không dây. Thiết bị đầu cuối bao gồm: bộ thu phát; và bộ xử lý. Bộ xử lý được cấu hình để truyền phát thông tin thứ nhất về mức phân mảnh được sử dụng cho dữ liệu cần được truyền phát đến bên nhận bằng cách sử dụng bộ thu phát trong thủ tục thiết lập ADDBA.

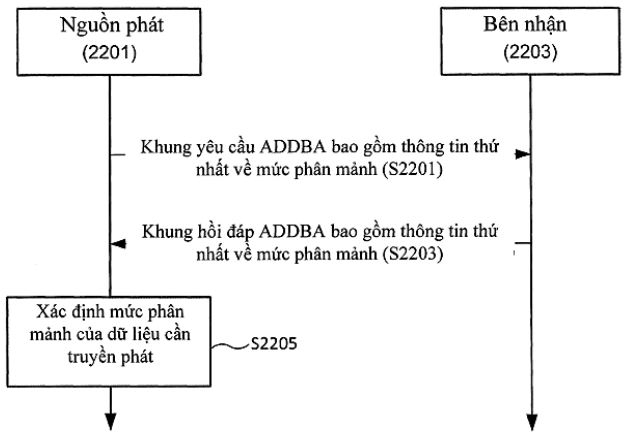


FIG. 22

(11) **1-0057811 B**

(15) 31/03/2026
Số Quyết định: 54450/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2022 412 A

(21) 1-2020-06338

(85) 30/10/2020

(22) 25/06/2020

(86) PCT/KR2020/008301 25/06/2020

(30) 10-2019-0075438 25/06/2019 KR
10-2019-0080390 03/07/2019 KR
10-2019-0081763 07/07/2019 KR

(87) WO2020/262995 A1 30/12/2020

(51) ***H04N 19/60****; H04N 19/129; H04N 19/70; H04N 19/119; H04N 19/18*

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

(72) JUNG, Jaehong (KR); SON, Juhyung (KR); KIM, Dongcheol (KR); KO, Geonjung (KR); KWAK, Jinsam (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ TÍN HIỆU VIDEO SỬ DỤNG PHÉP BIẾN ĐỔI THỨ CẤP**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giải mã tín hiệu video bao gồm bộ xử lý, trong đó bộ xử lý được tạo cấu hình để: phân tích phần tử cú pháp liên quan đến phép biến đổi thứ cấp của đơn vị tạo mã từ dòng bit của tín hiệu video khi một hoặc nhiều điều kiện được thiết lập trước được đáp ứng; kiểm tra xem phép biến đổi thứ cấp có được áp dụng cho khối biến đổi có trong đơn vị tạo mã hay không dựa vào phần tử cú pháp đã phân tích; thu một hoặc nhiều hệ số biến đổi ngược đối với khối con thứ nhất bằng cách thực hiện phép biến đổi thứ cấp ngược dựa vào một hoặc nhiều hệ số của khối con thứ nhất là một trong số một hoặc nhiều khối con cấu thành khối biến đổi khi phép biến đổi thứ cấp được áp dụng cho khối biến đổi; và thu mẫu dư đối với khối biến đổi bằng cách thực hiện phép biến đổi sơ cấp ngược dựa vào một hoặc nhiều hệ số biến đổi ngược.

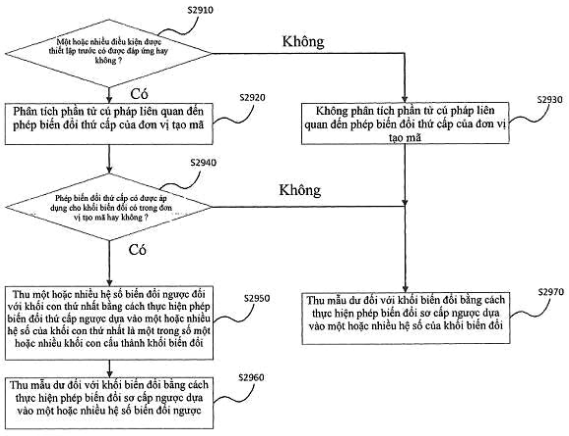


FIG. 29

(11) **1-0057812 B**

(15) 31/03/2026
Số Quyết định: 54451/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/12/2022 417 A

(21) 1-2022-04841

(85) 01/08/2022

(22) 11/01/2021

(86) PCT/CN2021/071070 11/01/2021

(30) 202010028819.4 11/01/2020 CN
202010172693.8 12/03/2020 CN

(87) WO2021/139808 15/07/2021

(51) ***H04W 72/00***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) GAN, Ming (CN); HU, Mengshi (CN); LIANG, Dandan (CN); YU, Jian (CN); YANG, Xun (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỈ BÁO THÔNG TIN VÀ BỘ MÁY TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực công nghệ truy nhập internet không dây, và cụ thể là đến phương pháp chỉ báo thông tin. Phương pháp bao gồm: Điểm truy nhập (access point, AP) xác định thông tin chỉ báo tài nguyên, và gửi thông tin chỉ báo tài nguyên. Thông tin chỉ báo tài nguyên bao gồm nhiều chuỗi bit. Chuỗi bit thứ nhất trong số nhiều chuỗi bit tương ứng với đơn vị tài nguyên thứ nhất. Đơn vị tài nguyên thứ nhất là đơn vị tài nguyên trong bộ khối tài nguyên mà được phân bổ cho trạm (station, STA) thứ nhất hoặc nhiều STA. Bộ khối tài nguyên bao gồm ít nhất hai đơn vị tài nguyên. Trong phương pháp được đề xuất trong các phương án của sáng chế, hai kênh nội dung được sử dụng để truyền tín hiệu hiệu suất cao B (high efficiency signal B, HE-SIG B) để chỉ báo rằng nhiều đơn vị tài nguyên được phân bổ cho một hoặc nhiều trạm, để giảm chi phí báo hiệu.

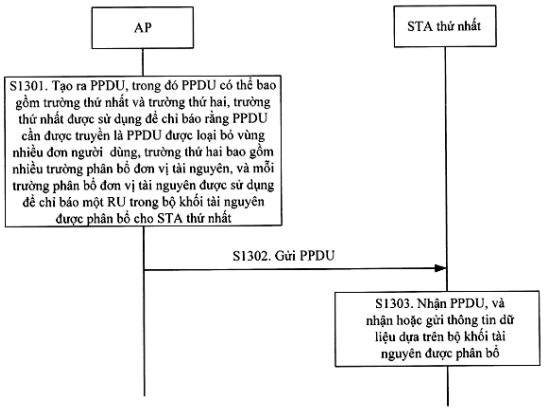


FIG. 13

(11) **1-0057813 B**

(15) 31/03/2026
Số Quyết định: 54452/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-05069

(85) 17/08/2021

(22) 24/02/2020

(86) PCT/KR2020/002625 24/02/2020

(30) 62/809,721 24/02/2019 US

(87) WO2020/171671 27/08/2020

(51) ***H04N 19/61***; *H04N 19/117; H04N 19/124; H04N 19/17; H04N 19/70; H04N 19/593; H04N 19/625; H04N 19/11; H04N 19/176*

(73) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

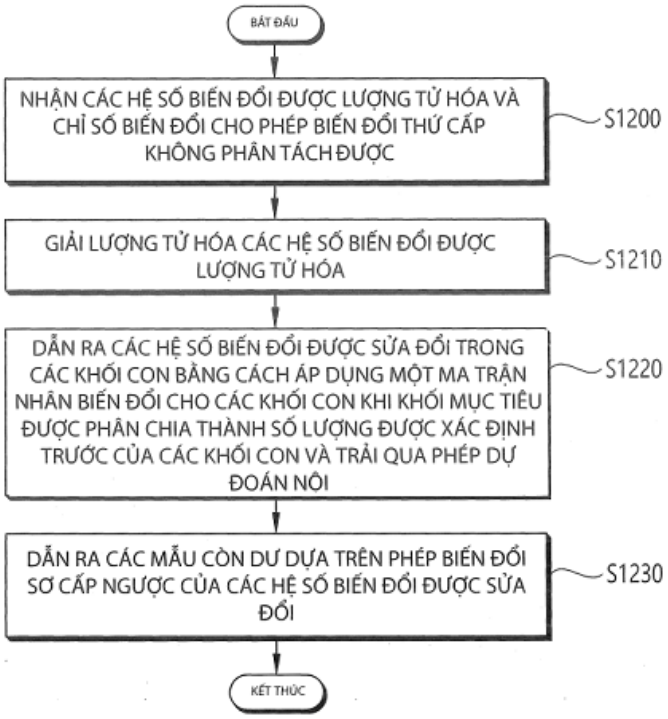
(72) KOO, Moonmo (KR); LIM, Jaehyun (KR); KIM, Seunghwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KỸ THUẬT SỐ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG KHẢ BIẾN, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh bao gồm các bước: nhận hệ số biến đổi được lượng tử hóa cho khối mục tiêu và chỉ số biến đổi cho biến đổi bậc hai không phân tách được; dẫn ra các hệ số biến đổi bằng cách lượng tử hóa ngược hệ số biến đổi được lượng tử hóa; dẫn ra các hệ số biến đổi được hiệu chỉnh trên cơ sở của ma trận nhân biến đổi trong bộ biến đổi được xác định trước được chỉ thị bởi chỉ số biến đổi; và dẫn ra các mẫu còn dư cho khối mục tiêu của biến đổi tuyến tính ngược cho các hệ số biến đổi được hiệu chỉnh, trong đó khi khối mục tiêu được chia thành số lượng được xác định trước của các khối con và được tạo mã nhờ việc dự đoán nội, các hệ số biến đổi được hiệu chỉnh được dẫn ra trong các đơn vị của các khối con, và chỉ số biến đổi được nhận cho khối mục tiêu. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa ảnh, phương pháp truyền thông và phương tiện lưu trữ kỹ thuật số đọc được bằng máy tính không khả biến.

FIG. 12


BẮT ĐẦU
NHẬN CÁC HỆ SỐ BIẾN ĐỔI ĐƯỢC LƯỢNG TỬ HÓA VÀ CHỈ SỐ BIẾN ĐỔI CHO PHÉP BIẾN ĐỔI THỨ CẤP KHÔNG PHÂN TÁCH ĐƯỢC
S1200
GIẢI LƯỢNG TỬ HÓA CÁC HỆ SỐ BIẾN ĐỔI ĐƯỢC LƯỢNG TỬ HÓA
S1210
DẪN RA CÁC HỆ SỐ BIẾN ĐỔI ĐƯỢC SỬA ĐỔI TRONG CÁC KHỐI CON BẰNG CÁCH ÁP DỤNG MỘT MA TRẬN NHÂN BIẾN ĐỔI CHO CÁC KHỐI CON KHI KHỐI MỤC TIÊU ĐƯỢC PHÂN CHIA THÀNH SỐ LƯỢNG ĐƯỢC XÁC ĐỊNH TRƯỚC CỦA CÁC KHỐI CON VÀ TRẢI QUA PHÉP DỰ ĐOÁN NỘI
S1220
DẪN RA CÁC MẪU CÒN DƯ DỰA TRÊN PHÉP BIẾN ĐỔI SƠ CẤP NGƯỢC CỦA CÁC HỆ SỐ BIẾN ĐỔI ĐƯỢC SỬA ĐỔI
S1230
KẾT THÚC

(11) **1-0057814 B**

(15) 31/03/2026
Số Quyết định: 54458/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/11/2023 428 A

(21) 1-2023-03978

(85) 16/06/2023

(22) 19/11/2021

(86) PCT/US2021/060183 19/11/2021

(30) 63/116,568 20/11/2020 US
63/275,222 03/11/2021 US

(87) WO2022/109328 27/05/2022

(51) ***A61K 38/00***; *A61P 1/00; C07K 7/02; A61P 37/02; A61P 7/00; A61K 9/20; A61P 17/06*

(73) 1. **JANSSEN PHARMACEUTICA NV** (BE)
Turnhoutseweg 30, 2340 Beerse, Belgium
2. **PROTAGONIST THERAPEUTICS, INC.** (US)
7707 Gateway Boulevard, Suite 140, Newark, California 94560, United States of America

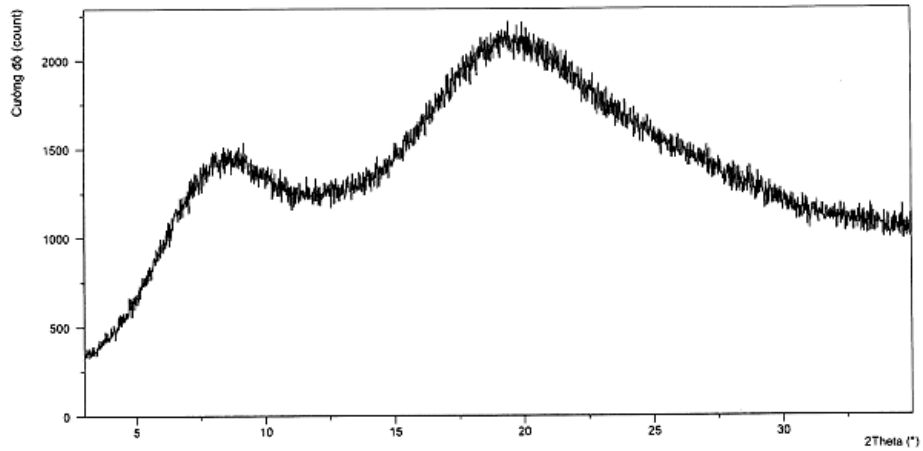
(72) DI PRETORO, Giustino (IT); SUN, Dajun (CA); RAJAN, Gopal (IN); BROECKX, Geraldine (BE); MERTENS, Nathalie (BE); LI, Shu (US); LAI, Felix (US); MASJEDIZADEH, Mohammad (US); BHANDARI, Ashok (US); NEELAMKAVIL, Santhosh Francis (US); KNIGHT, Beverly M. (US); FOURIE, Anne M. (US); POLIDORI, David (US); MODI, Nishit (US); CHENG, Xiaoli (US)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CHẾ PHẨM CHỨA PEPTIT CỦA CHẤT ỨC CHẾ THỤ THỂ INTERLEUKIN-23**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa peptit của chất ức chế thụ thể Interleukin-23 (IL-23R) hoặc muối dược dụng hoặc dạng solvat của nó, dược phẩm tương ứng, phương pháp, mà hữu dụng trong việc điều trị bệnh viêm tự miễn và các bệnh và chứng rối loạn liên quan.

HÌNH 1



(11) **1-0057815 B**

(15) 31/03/2026
Số Quyết định: 54460/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-05196

(85) 24/08/2021

(22) 19/02/2020

(86) PCT/KR2020/002415 19/02/2020

(30) 10-2019-0019551 19/02/2019 KR
10-2019-0078718 01/07/2019 KR

(87) WO2020/171597 27/08/2020

(51) ***H04M 1/02***

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

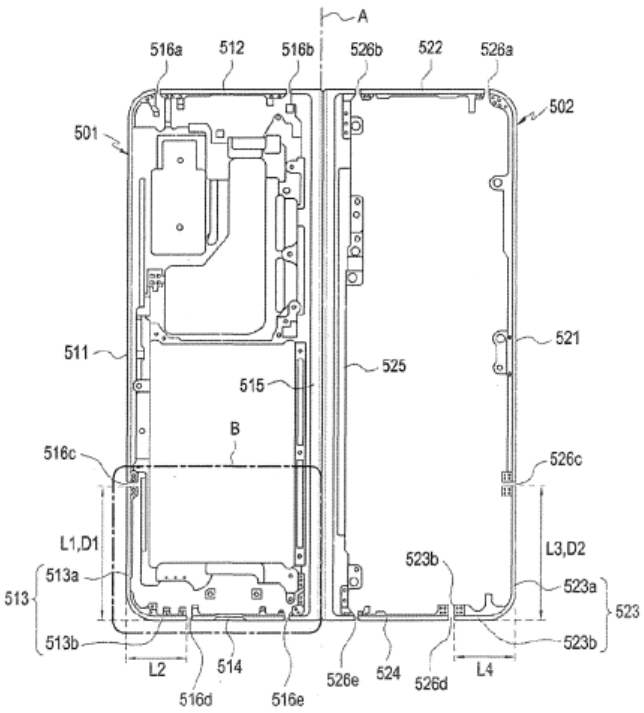
(72) YOON, Shinho (KR); OH, Dongjun (KR); LEE, Jonghyuck (KR); HWANG, Soonho (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử này bao gồm kết cấu vỏ thứ nhất bao gồm chi tiết bề mặt cạnh thứ nhất, kết cấu vỏ thứ hai bao gồm chi tiết bề mặt cạnh thứ hai, kết cấu bản lề được cấu tạo để kết nối xoay được kết cấu vỏ thứ nhất và kết cấu vỏ thứ hai và được cấu tạo để cung cấp trục gấp mà trên đó kết cấu vỏ thứ nhất và kết cấu vỏ thứ hai xoay, và ít nhất một bảng mạch in, trong đó chi tiết bề mặt cạnh thứ nhất hoặc chi tiết bề mặt cạnh thứ hai bao gồm phần bề mặt cạnh thứ nhất phần bề mặt cạnh thứ hai, phần bề mặt cạnh thứ ba, phần bề mặt cạnh thứ tư, phần bề mặt cạnh thứ năm, rãnh cắt thứ nhất rãnh cắt thứ hai rãnh cắt thứ ba, và rãnh cắt thứ tư, và rãnh cắt thứ năm, và trong đó ít nhất một phần của ít nhất một phần bề mặt trong số phần bề mặt cạnh thứ hai, phần bề mặt cạnh thứ ba, và phần bề mặt cạnh thứ tư được tạo thành bằng vật dẫn phát xạ và được kết nối điện với ít nhất một bảng mạch in.

Fig.5


A
516a
512
516b
526b
522
526a
502
501
521
511
525
515
B
516c
526c
L1,D1
L3,D2
513a
523b
523a
513
523
513b
523b
L2
514
L4
516d
516e
526e
524
526d

(11) **1-0057816 B**

(15) 31/03/2026
Số Quyết định: 54493/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/09/2023 426 A

(21) 1-2023-02578

(85) 19/04/2023

(22) 20/10/2021

(86) PCT/US2021/055877 20/10/2021

(30) 63/104,376 22/10/2020 US
63/181,075 28/04/2021 US

(87) WO2022/087149 28/04/2022

(51) ***C07K 14/55***; *C07K 19/00*

(73) **GILEAD SCIENCES, INC.** (US)
333 Lakeside Drive, Foster City, California 94404, United States of America

(72) BACA, Manuel (AU); GILMORE, Sarah A. (US); HUNG, Magdeleine S. (US); JAVANBAKHT, Hassan (US); KANWAR, Manu (US); KHAN, Shahzada (BD); MUKHERJEE, Prasenjit K. (US); NAGEL, Mark R. (US); PAPALIA, Giuseppe (US); TAM, Danny W. (US); THOMAS, Majlinda K. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HETERODIME BAO GỒM PROTEIN DUNG HỢP INTERLEUKIN-2-FC, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HETERODIME NÀY VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC BAO GỒM HETERODIME NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất các heterodime biến thể IL-2 (IL-2v) kéo dài chu kỳ bán rã trong huyết thành làm giảm liên kết với tiểu phần IL2Rα (CD25). Cụ thể, sáng chế đề xuất các heterodime Fc-IL-2v và phương pháp sản xuất và sử dụng, *ví dụ*, để tăng cường phản ứng miễn dịch, *ví dụ*, trong phòng ngừa và điều trị nhiễm virut và ung thư.

(11) **1-0057817 B**

(15) 31/03/2026
Số Quyết định: 54495/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/08/2024 437 A

(21) 1-2024-04479

(22) 18/06/2024

(51) ***B66F 9/06***

(76) **NGUYỄN NHƠN HÒA** (AU)
174 South Terrace, Bankstown NSW 2200, Australia

(54) **CƠ CẤU NÂNG HẠ VẬT LIỆU XÂY DỰNG DÙNG CHO XE NÂNG**

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu nâng hạ vật liệu xây dựng dùng cho xe nâng bao gồm bệ đỡ (10) có thể lắp theo cách có thể tháo ra được với hai càng nâng của xe nâng, cụm quay (20) được đỡ sao cho có thể quay được trên bề mặt trên của bệ đỡ (10), cụm càng nâng (30) được lắp vào cụm quay (20) theo cách có thể thay đổi góc nghiêng so với mặt phẳng nằm ngang nhờ cụm quay góc (40) được cố định trên cụm quay (20). Trong đó, cụm càng nâng (30) bao gồm càng nâng thứ nhất (31) và càng nâng thứ hai (32) sao cho càng nâng thứ hai (32) có thể di chuyển dọc bên trong càng nâng thứ nhất (31) để thay đổi chiều dài của cụm càng nâng (30); trong đó, càng nâng thứ nhất (31), ở giữa, có bố trí bánh răng lớn (313) dọc theo càng nâng thứ nhất (31) để ăn khớp với bánh răng (43) của cụm quay góc (40) nhằm mục đích thay đổi góc nghiêng của cụm càng nâng (30). Cụm quay góc (40) bao gồm tay quay (41) truyền chuyển động quay đến bộ giảm tốc (42) để chuyển đổi từ chuyển động quay nhanh của tay quay (41) thành chuyển động quay chậm của bánh răng (43); theo đó, chuyển động quay của bánh răng (43) sẽ khiến cụm càng nâng (30) thay đổi góc nghiêng thông qua bánh răng lớn (313) lắp trên càng nâng thứ nhất (31).

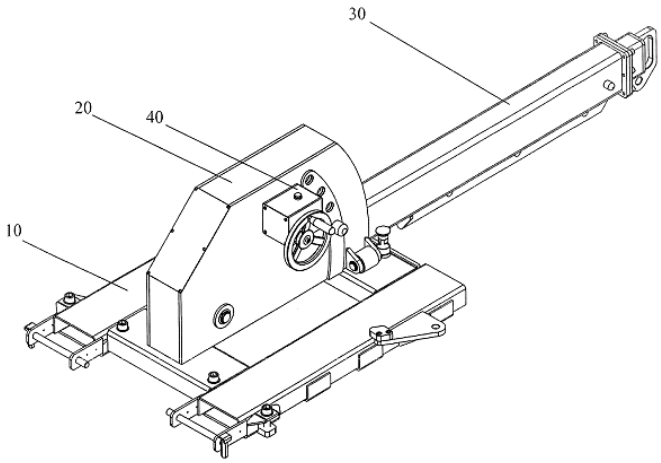


Fig.1

(11) **1-0057818 B**

(15) 31/03/2026
Số Quyết định: 54525/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/10/2023 427 A

(21) 1-2022-05532

(85) 30/08/2022

(22) 04/11/2021

(86) PCT/CN2021/128697 04/11/2021

(30) PCT/CN2021/073725 26/01/2021 CN
202110726478.2 29/06/2021 CN

(87) WO2022/160839 04/08/2022

(51) ***H01L 51/52****; G06K 9/00; H01L 27/32*

(73) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD** (CN)
No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015, P.R. China
2. **CHENGDU BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
No.1188 Hezuo Rd., (West Zone), Hi-tech Development Zone Chengdu, Sichuan 611731, China

(72) LI, Shuo (CN); SHI, Ling (CN); LU, Hui (CN); GUO, Dan (CN); HU, Yao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NỀN HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến nền hiển thị, gồm nhiều điểm ảnh phụ (SP) được sắp xếp theo nhiều hàng và cột, và gồm nền cơ bản (101), lớp mạch điện điều khiển (102), lớp dụng cụ phát sáng và lớp ma trận màu đen (113), trong đó mỗi điểm ảnh phụ (SP) bao gồm mạch điện điều khiển điểm ảnh được bố trí trong lớp mạch điện điều khiển (102) và dụng cụ phát sáng (EM) được bố trí trong lớp dụng cụ phát sáng, mạch điện điều khiển điểm ảnh được tạo cấu hình để điều khiển dụng cụ phát sáng (EM), lớp mạch điện điều khiển (102) bao gồm các đường tín hiệu thứ nhất (S1) và các đường tín hiệu thứ hai (S2) mà được tạo song song và được sắp xếp theo chu kỳ, các đường tín hiệu thứ nhất (S1) và các đường tín hiệu thứ hai (S2) được tạo cấu hình để cung cấp các tín hiệu điện khác nhau đến nhiều điểm ảnh phụ (SP), lớp ma trận màu đen (113) bao gồm nhiều lỗ truyền ánh sáng thứ nhất (1131) và nhiều lỗ truyền ánh sáng thứ hai (1132), nhiều lỗ truyền ánh sáng thứ nhất (1131) phơi sáng một cách tương ứng các dụng cụ phát sáng (EM) của nhiều điểm ảnh phụ (SP), nhiều lỗ truyền ánh sáng thứ hai (1132) được bố trí một cách tương ứng giữa nhiều lỗ truyền ánh sáng thứ nhất (1131), và các phần nhô trực giao của nhiều lỗ truyền ánh sáng thứ hai (1132) trên nền cơ bản (101) mà mỗi phần nằm giữa hình

chiếu trực giao của đường tín hiệu thứ nhất (S1) trên nền cơ bản (101) và hình chiếu trực giao của đường tín hiệu thứ hai (S2) gần nhất với đường tín hiệu thứ nhất (S1) trên nền cơ bản (101). Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị hiển thị, gồm nền hiển thị. Nền hiển thị thực hiện sự truyền ánh sáng tại nhiều lỗ truyền ánh sáng thứ hai, nhờ đó tạo thuận lợi cho việc thực hiện các chức năng như nhận dạng dấu vân tay.

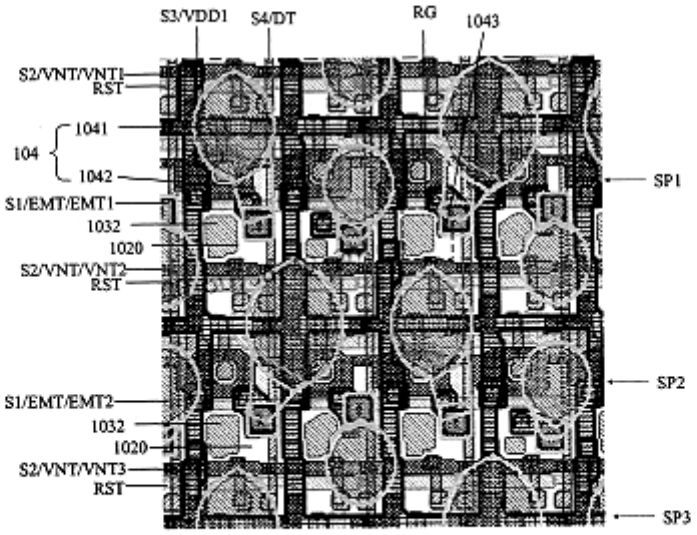


Fig.1

(11) **1-0057819 B**

(15) 31/03/2026
Số Quyết định: 54526/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/05/2022 410 A

(21) 1-2022-01200

(85) 25/02/2022

(22) 20/08/2020

(86) PCT/JP2020/031437 20/08/2020

(30) 62/893411 29/08/2019 US

(87) WO2021/039578 04/03/2021

(51) ***H04N 19/423***; *H04N 19/70; H04N 19/172; H04N 19/174*

(73) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA** (US)
2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, California 90504 United States of America

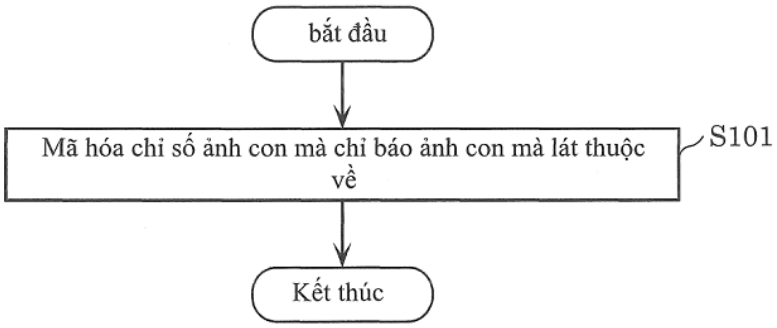
(72) LI, Jing Ya (CN); LIM, Chong Soon (SG); TEO, Han Boon (SG); KUO, Che-Wei (TW); SUN, Hai Wei (SG); ABE, Kiyofumi (JP); NISHI, Takahiro (JP); TOMA, Tadamasa (JP); KATO, Yusuke (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa (100) bao gồm mạch và bộ nhớ được ghép nối tới mạch. Khi hoạt động, mạch mã hóa thông tin thứ hai mà chỉ báo rằng thông tin thứ nhất có được hiện diện hay không trong dòng bit, thông tin thứ nhất liên quan đến ảnh con mà là vùng hình chữ nhật trong ảnh, ảnh này bao gồm các lát, và khi thông tin thứ hai chỉ báo rằng thông tin thứ nhất được hiện diện trong dòng bit, mỗi lát là lát hình chữ nhật và có chỉ số ảnh con mà chỉ báo ảnh con mà lát thuộc về.

FIG. 108



(11) **1-0057820 B**

(15) 31/03/2026
Số Quyết định: 54547/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 1-2021-06693

(85) 22/10/2021

(22) 23/03/2020

(86) PCT/KR2020/003955 23/03/2020

(30) 62/822,876 23/03/2019 US

(87) WO2020/197223 01/10/2020

(51) ***H04N 19/11***; *H04N 19/70; H04N 19/176; H04N 19/593; H04N 19/105; H04N 19/132*

(73) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Republic of Korea

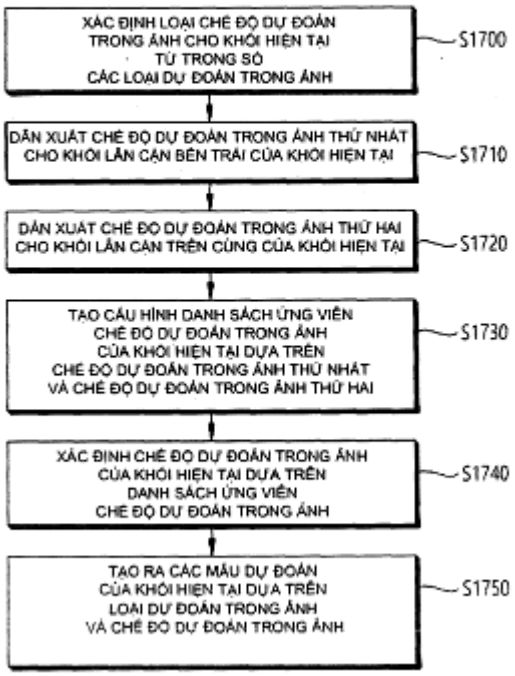
(72) CHOI, Jangwon (KR); HEO, Jin (KR); KIM, Seunghwan (KR); LIM, Jaehyun (KR); LI, Ling (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã theo sáng chế bao gồm các bước dẫn xuất loại dự đoán trong ảnh cho khối hiện tại từ các loại dự đoán trong ảnh; dẫn xuất chế độ dự đoán trong ảnh thứ nhất cho khối lân cận sang bên trái của khối hiện tại; dẫn xuất chế độ dự đoán trong ảnh thứ hai cho khối lân cận ở trên khối hiện tại; tạo dựng danh sách ứng viên chế độ dự đoán trong ảnh của khối hiện tại trên cơ sở của chế độ dự đoán trong ảnh thứ nhất và chế độ dự đoán trong ảnh thứ hai; dẫn xuất chế độ dự đoán trong ảnh của khối hiện tại trên cơ sở của danh sách ứng viên chế độ dự đoán trong ảnh; và tạo ra các mẫu dự đoán của khối hiện tại trên cơ sở của loại dự đoán trong ảnh và chế độ dự đoán trong ảnh. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp mã hóa hình ảnh, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính không chuyển tiếp và phương pháp truyền dữ liệu cho hình ảnh.

FIG. 17


XÁC ĐỊNH LOẠI CHẾ ĐỘ DỰ ĐOÁN TRONG ẢNH CHO KHỐI HIỆN TẠI TỪ TRONG SỐ CÁC LOẠI DỰ ĐOÁN TRONG ẢNH
S1700
DẪN XUẤT CHẾ ĐỘ DỰ ĐOÁN TRONG ẢNH THỨ NHẤT CHO KHỐI LÂN CẬN BÊN TRÁI CỦA KHỐI HIỆN TẠI
S1710
DẪN XUẤT CHẾ ĐỘ DỰ ĐOÁN TRONG ẢNH THỨ HAI CHO KHỐI LÂN CẬN TRÊN CÙNG CỦA KHỐI HIỆN TẠI
S1720
TẠO CẤU HÌNH DANH SÁCH ỨNG VIÊN CHẾ ĐỘ DỰ ĐOÁN TRONG ẢNH CỦA KHỐI HIỆN TẠI DỰA TRÊN CHẾ ĐỘ DỰ ĐOÁN TRONG ẢNH THỨ NHẤT VÀ CHẾ ĐỘ DỰ ĐOÁN TRONG ẢNH THỨ HAI
S1730
XÁC ĐỊNH CHẾ ĐỘ DỰ ĐOÁN TRONG ẢNH CỦA KHỐI HIỆN TẠI DỰA TRÊN DANH SÁCH ỨNG VIÊN CHẾ ĐỘ DỰ ĐOÁN TRONG ẢNH
S1740
TẠO RA CÁC MẪU DỰ ĐOÁN CỦA KHỐI HIỆN TẠI DỰA TRÊN LOẠI DỰ ĐOÁN TRONG ẢNH VÀ CHẾ ĐỘ DỰ ĐOÁN TRONG ẢNH
S1750

(11) **1-0057821 B**

(15) 31/03/2026
Số Quyết định: 54595/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/10/2020 391 A

(21) 1-2020-02152

(22) 15/04/2020

(30) 10-2019- 0044318 16/04/2019 KR

(51) ***H01L 27/32***; *G02B 5/30; H01L 51/56; H01L 23/544; B23K 26/38; G02F 1/13*

(73) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea

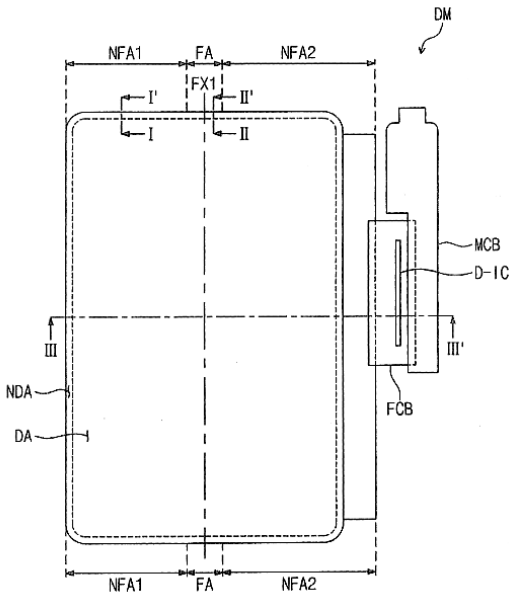
(72) Geunwoo YUG (KR); MUHYUN KIM (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ HIỂN THỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm panen hiển thị để hiển thị hình ảnh, và bao gồm vùng gập được tạo kết cấu để được gập quanh trục gập, và vùng không gập liền kề với vùng gập, và cũng bao gồm cửa sổ trên panen hiển thị, bao gồm vật liệu mềm dẻo, và được tạo kết cấu để được gập dọc theo panen hiển thị, trong đó bề mặt bên của cửa sổ có độ nhám bề mặt thứ nhất ở vùng không gập, và có độ nhám bề mặt thứ hai ở vùng gập nhỏ hơn độ nhám bề mặt thứ nhất.

FIG. 5



(11) **1-0057822 B**

(15) 31/03/2026
Số Quyết định: 54616/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2024 436 A

(21) 1-2023-09258

(22) 26/12/2023

(51) ***G01S 5/00***

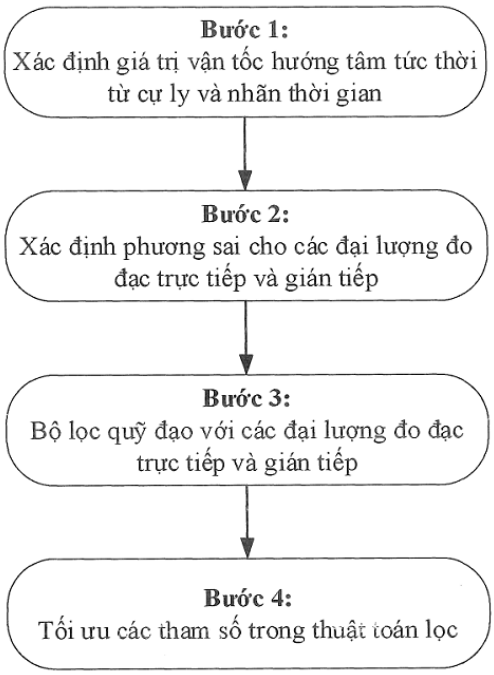
(73) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

(72) TRẦN THỊ THANH (VN); TRẦN TRUNG KIÊN (VN); NGUYỄN VĂN KHƯƠNG (VN); TRẦN QUỐC TUẤN (VN); TRẦN VŨ HỢP (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NÂNG CAO ĐỘ CHÍNH XÁC ƯỚC LƯỢNG TỌA ĐỘ VÀ TRẠNG THÁI ĐỘNG HỌC CỦA MỤC TIÊU TRÊN RA-ĐA XUNG - ĐỐP-LE**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phương pháp nâng cao độ chính xác ước lượng tọa độ và trạng thái động học của mục tiêu trên ra-đa xung – đốp-le sử dụng kết hợp thông tin đo đạc vị trí, thời gian, vận tốc hướng tâm tức thời và độ dịch tần đốp-le bất định. Sáng chế đề xuất thực hiện qua các bước, bước 1: xác định giá trị vận tốc hướng tâm tức thời từ cự ly và thời gian; bước 2: xác định phương sai cho các đại lượng đo đạc trực tiếp và gián tiếp; bước 3: thuật toán lọc quỹ đạo với các đại lượng đo đạc trực tiếp và gián tiếp; bước 4: tối ưu các tham số trong bộ lọc.



Hình 1

(11) **1-0057823 B**

(15) 31/03/2026
Số Quyết định: 54725/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2022 412 A

(21) 1-2021-02408

(22) 29/04/2021

(30) 2021-008026 21/01/2021 JP

(51) ***H02M 3/28***

(73) 1. **KAWAMURA ELECTRIC INC.** (JP)
3-86, Akatsuki-cho, Seto-shi, Aichi 489-8611 Japan
2. **NAGOYA DENKI EDUCATIONAL FOUNDATION** (JP)
2-12, Wakamizu 3-chome, Chikusa-ku, Nagoya-shi, Aichi 464-8540 Japan

(72) KATOU, Akinori (JP); Nguyễn Duy Đỉnh (VN); YUKITA, Kazuto (JP)

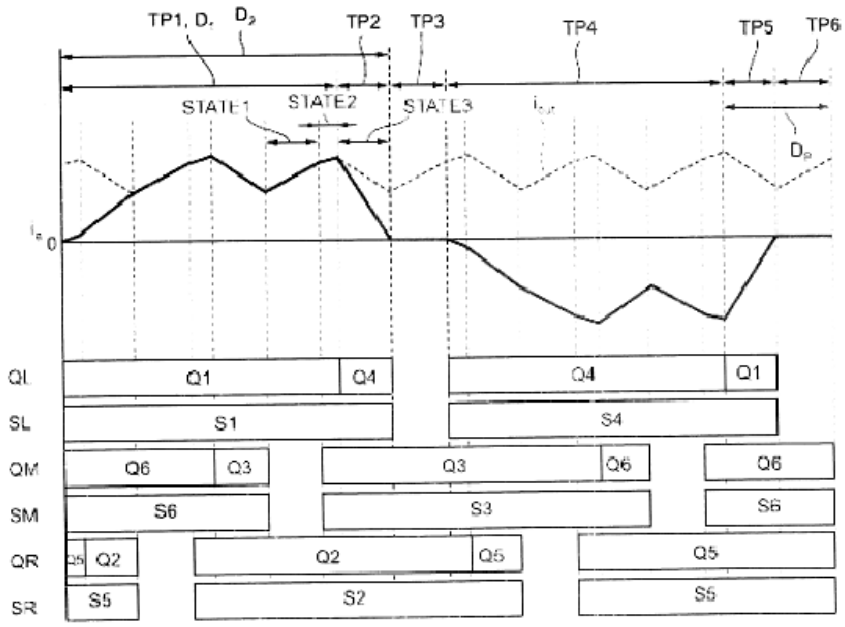
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BỘ BIẾN ĐỔI DC/DC BA PHA**

(57) Sáng chế đề cập tới bộ biến đổi DC/DC ba pha có khả năng thực hiện chuyển mạch mềm trên phạm vi rộng và cải thiện đặc tính đồng đều của các tải được áp dụng cho các phần tử chuyển mạch.

Mạch điều khiển bật cả phần tử chuyển mạch phía trên thứ nhất và phần tử chuyển mạch phía trên thứ hai trong thời khoảng thứ nhất, bật cả phần tử chuyển mạch phía dưới thứ nhất và phần tử chuyển mạch phía trên thứ hai trong thời khoảng thứ hai sau thời khoảng thứ nhất, và tắt tất cả của phần tử chuyển mạch phía trên thứ nhất, phần tử chuyển mạch phía dưới thứ nhất, phần tử chuyển mạch phía trên thứ hai, và phần tử chuyển mạch phía dưới thứ hai trong thời khoảng thứ ba sau thời khoảng thứ hai. Mạch điều khiển kích hoạt phần tử chuyển mạch phía trên thứ nhất, phần tử chuyển mạch phía dưới thứ nhất, phần tử chuyển mạch phía trên thứ hai, và phần tử chuyển mạch phía dưới thứ hai với hệ số làm việc thấp hơn 50%.

Fig. 3A


TP1, D1, D2
TP2
TP3
TP4
TP5
TP6
STATE1
STATE2
STATE3
DP
Io
0
QL
Q1
Q4
Q4
Q1
SL
S1
S4
QM
Q6
Q3
Q3
Q6
Q6
SM
S6
S3
S6
QR
Q5
Q2
Q2
Q5
Q5
SR
S5
S2
S5

(11) **1-0057824 B**

(15) 31/03/2026
Số Quyết định: 54777/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2023 424 A

(21) 1-2023-00776

(85) 08/02/2023

(22) 14/07/2021

(86) PCT/IB2021/056347 14/07/2021

(30) 102020000017122 15/07/2020 IT

(87) WO2022/013776 20/01/2022

(51) ***G01F 23/284***; *G01S 13/88*

(73) **SAIPEM S.P.A.** (IT)
Via Luigi Russolo 5, 20138 MILANO, Italy

(72) AVAGLIANO, Ugo (IT)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CƠ CẤU VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐO MỨC CHẤT LỎNG TRONG THIẾT BỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu và phương pháp đo mức chất lỏng trong thiết bị, thiết bị gia áp bao gồm cơ cấu đo nêu trên. Cơ cấu (3) đo mức chất lỏng xử lý trong thiết bị gia áp (1), cụ thể là thiết bị của nhà máy urê, bao gồm dụng cụ rađa (18); đầu dò ống dẫn sóng (19) để truyền vi sóng, được tạo ra bởi thân thanh đặc (26); và vỏ bọc hạn chế (20) được bố trí xung quanh ít nhất phần đo (28) của đầu dò (19) được nhúng ít nhất một phần khi sử dụng trong chất lỏng xử lý; vỏ bọc (20) được sắp xếp bên trên đầu dò (19) và dọc theo phần đo (28) của đầu dò (19) sao cho bao quanh đầu dò (19) ở bên ngoài và theo hướng kính cách xa bề mặt bên (31) của đầu dò (19).

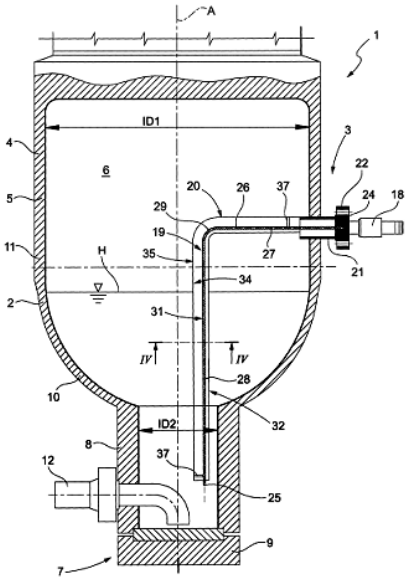


FIG. 1

(11) **1-0057825 B**

(15) 31/03/2026
Số Quyết định: 54799/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/10/2019 379 A

(21) 1-2019-03862

(85) 17/07/2019

(22) 04/01/2018

(86) PCT/CN2018/071409 04/01/2018

(30) 201710013757.8 09/01/2017 CN

(87) WO2018/127104 12/07/2018

(51) ***G06F 1/16***; *H04M 1/02*

(73) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)
NO.18, HAIBIN ROAD, WUSHA, CHANG'AN, DONGGUAN, GUANGDONG 523860, CHINA

(72) BAO, Xiaoming (CN); HUANG, Maozhao (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CÓ BẢNG HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử (1000) bao gồm bảng hiển thị (10) và bảng điều khiển chạm (12). Bảng hiển thị (10) bao gồm vùng hiển thị (11). Vùng hiển thị (11) bao gồm bề mặt hiển thị (101) và bề mặt sau (102) ngược với bề mặt hiển thị (101). Bảng hiển thị (10) định ra rãnh (103) kéo dài qua bề mặt hiển thị (101) và bề mặt sau (102). Bề mặt hiển thị (101) bao gồm vùng hiển thị (11). Rãnh (103) này được bố trí trong vùng hiển thị (11). Vùng hiển thị (11) bao gồm nhiều điểm ảnh. Bảng điều khiển chạm (12) được kết nối với bảng hiển thị (10).

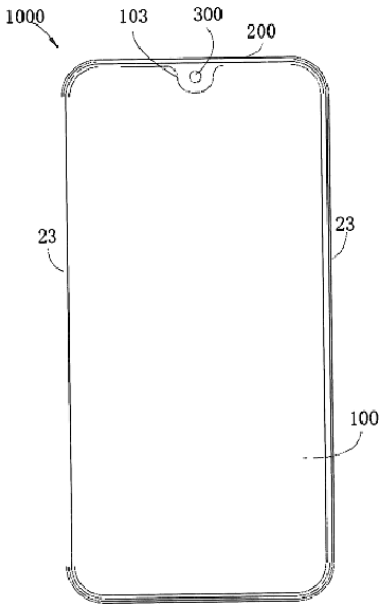


FIG. 2

(11) **1-0057826 B**

(15) 31/03/2026
Số Quyết định: 54829/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/02/2020 383 A

(21) 1-2019-06772

(85) 02/12/2019

(22) 04/05/2018

(86) PCT/CN2018/085547 04/05/2018

(30) 201710309839.7 04/05/2017 CN

(87) WO2018/202114 08/11/2018

(51) ***H04W 68/02***; *H04W 16/28*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LIU, Jianqin (CN); HE, Chuanfeng (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TÌM GỌI, THIẾT BỊ TÌM GỌI VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Các phương án của sáng chế đề xuất phương pháp tìm gọi, thiết bị tìm gọi và vật ghi lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: xác định, bởi thiết bị đầu cuối trong chu kỳ tiếp nhận ngắt quãng, tập hợp cơ hội để tìm gọi thiết bị đầu cuối dựa vào mã định danh của thiết bị đầu cuối, trong đó tập hợp cơ hội để tìm gọi này bao gồm ít nhất hai cơ hội để tìm gọi; và nhận được, trong khoảng thời gian tương ứng với các cơ hội để tìm gọi nằm trong tập hợp cơ hội để tìm gọi, thông điệp tìm gọi. Một chu kỳ tiếp nhận ngắt quãng được phân chia thành các tập hợp cơ hội để tìm gọi, và một tập hợp cơ hội để tìm gọi bao gồm ít nhất hai cơ hội để tìm gọi. Do đó, sau bước xác định, trong chu kỳ tiếp nhận ngắt quãng, tập hợp cơ hội để tìm gọi tương ứng, thì thiết bị đầu cuối có thể nhận được thông điệp tìm gọi trên cơ hội để tìm gọi nằm trong tập hợp cơ hội để tìm gọi. Theo cách này, thiết bị đầu cuối có thể nhận được, trong một chu kỳ tiếp nhận ngắt quãng, thông điệp tìm gọi nhiều lần, nhờ đó tăng tốc độ truyền thông điệp tìm gọi này.

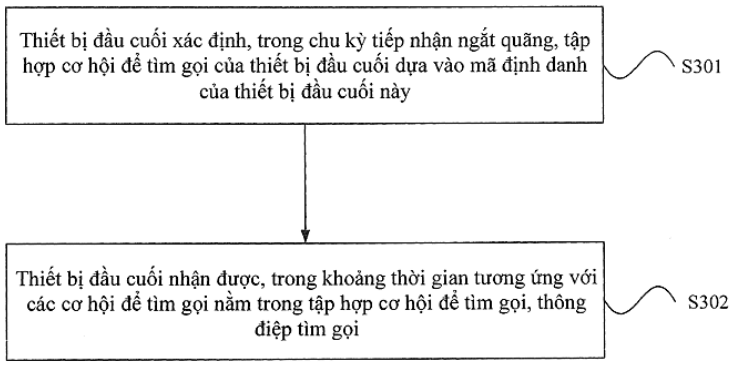


FIG.3

PHẦN II

GIẢI PHÁP HỮU ÍCH ĐƯỢC CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN

(11) **2-0004747 B**

(15) 02/03/2026
Số Quyết định: 31174/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/02/2020 383 A

(21) 2-2025-00568

(22) 13/08/2018

(51) ***A43D 3/06***

(67) 1-2018-03554

(73) **TWU HUOLONG PRECISION LASTS CO., LTD.** (TW)
No.24, Sinping Rd., South Dist., Tainan city, Taiwan

(72) TA-SUNG TU (TW)

(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHUÔN GIÀY TỰ ĐỘNG VÀ KHUÔN GIÀY ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp sản xuất khuôn giày tự động và khuôn giày được sản xuất bởi phương pháp này. Trong phương pháp này, vật giữ (2) được cố định và định vị trên đế phôi (10). Sau đó, vật giữ (2) được giữ bởi kẹp (31) của thiết bị xử lý tự động (3) để thực hiện việc tạo hình và xử lý các thao tác cho khuôn giày bằng cách sử dụng vật giữ (2) như điểm tựa. Nhờ đó khuôn giày được sản xuất đáp ứng các yêu cầu cho các quy trình sản xuất tự động tạo ra giày dép và có kích thước chính xác. Do đó đạt được thông số kỹ thuật chính xác và tỉ lệ sai sót bằng 0.

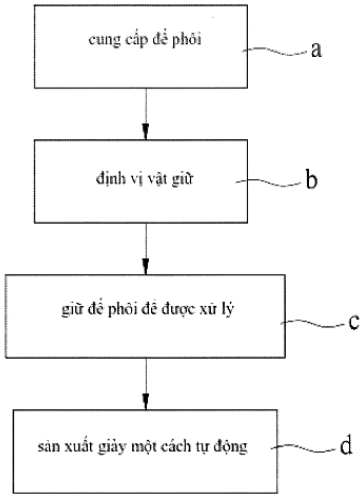


FIG.1

(11) **2-0004748 B**

(15) 02/03/2026
Số Quyết định: 31175/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/03/2024 432 A

(21) 2-2025-01047

(22) 24/01/2024

(51) ***C02F 1/42***

(67) 1-2024-00564

(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VITECONE** (VN)
Số nhà 11, ngõ 2, đường Phan Trọng Tuệ, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Huy Hoán (VN)

(54) **VAN LÀM MỀM NƯỚC ĐA CHỨC NĂNG VÀ CỤM XỬ LÝ NƯỚC BAO GỒM VAN LÀM MỀM NƯỚC ĐA CHỨC NĂNG NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất van làm mềm nước đa chức năng có kết cấu đơn giản hơn, dễ gia công chế tạo, sản xuất và giảm sai sót trong quá trình hoạt động, và cụm xử lý nước bao gồm van này. Van theo giải pháp hữu ích bao gồm đĩa cố định và đĩa chuyển động được thiết kế để bao gồm các lỗ thông và lỗ mù sao cho với mỗi vị trí khớp khác nhau giữa đĩa cố định và đĩa chuyển động khi đĩa chuyển động quay, các lỗ trên đĩa chuyển động kết hợp với lỗ thông của đĩa cố định để từ đó tạo thành các cặp kênh dẫn khác nhau mà nối các cổng van tương ứng của thân van tạo ra các chức năng điều khiển dòng chảy mong muốn.

Van theo giải pháp hữu ích khắc phục được các nhược điểm của van đã biết, đặc biệt ở chế độ bơm nước vào thùng muối, cụ thể giải pháp hữu ích ở chế độ này nước chỉ cấp vào thùng muối, giúp đầy nhanh hơn, không có nước chảy qua vật liệu làm mềm, hạn chế tối đa ảnh hưởng chất lượng vật liệu làm mềm. Ngoài ra, lỗ thông trên đĩa cố định kết nối tới cụm trộn (ejector) lớn, giảm tối đa cản trở dòng chảy, giảm sự thất thoát áp suất, giúp cho cụm ejector hoạt động hiệu suất cao hơn. Van theo giải pháp hữu ích còn có thêm chức năng đóng, giúp van dừng hoạt động khi cần thiết, đặc biệt là trong các hệ thống hoạt động độc lập.

(11) **2-0004749 B**

(15) 02/03/2026
Số Quyết định: 31176/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/09/2023 426 A

(21) 2-2025-00556

(85) 05/05/2021

(22) 05/05/2021

(86) PCT/IN2021/050439 05/05/2021

(30) 202021052929 04/12/2020 IN

(87) WO 2022/118329 A 09/06/2022

(51) ***C05D 3/00***; *C05F 17/20; C05G 3/50; C05F 11/00*

(67) 1-2022-07130

(76) **CHAUDHRI, SUYOGKUMAR SUDHAKAR** (IN)
A, 86-89 MIDC Industrial area, Jalgaon, Maharashtra 425003, India

(74) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ A HÒA (AHOA LAW OFFICE)

(54) **CHẾ PHẨM PHÂN BÓN CHẤT DINH DƯỠNG SINH HỌC NANO DẪN XUẤT TỪ CHẤT THẢI CÓ THỂ PHÂN HỦY SINH HỌC VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất chế phẩm phân bón chất dinh dưỡng sinh học nano dẫn xuất từ chất thải có thể phân hủy sinh học. Chế phẩm phân bón chất dinh dưỡng sinh học nano bao gồm canxi dạng phức sinh học tan trong nước dẫn xuất từ chất thải vỏ trứng có thể phân hủy sinh học, hữu dụng để tăng quá trình tăng trưởng của cây trồng/rễ và năng suất, cải thiện khả năng kháng bệnh của thực vật, giúp hạt nảy mầm tốt hơn, tăng quang hợp /hàm lượng clorophyl ở cây trồng và nâng cao thời hạn sử dụng của quả. Giải pháp hữu ích còn đề xuất quy trình điều chế chế phẩm phân bón chất dinh dưỡng sinh học nano này.

(11) **2-0004750 B**

(15) 02/03/2026
Số Quyết định: 31178/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 2-2025-01150

(22) 13/05/2021

(51) ***B01D 47/06***; *B05B 7/00; B01D 35/00*

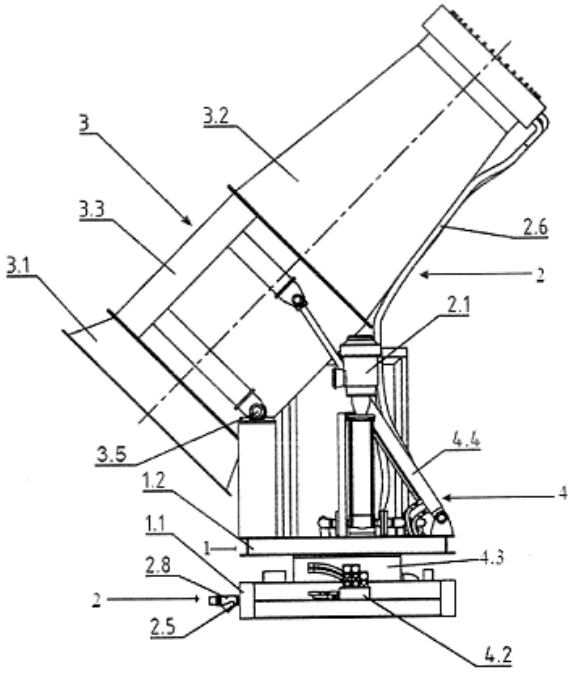
(67) 1-2021-02708

(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TOMECO** (VN)
Số 53, đường Nguyễn Xiển, phường Khương Đình, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Đặng Bình Thành (VN); Tạ Hồng Đức (VN); Lê Quý Thành (VN); Nguyễn Đức Đan (VN)

(54) **HỆ THỐNG PHUN SƯƠNG DẬP BỤI CAO ÁP TRONG KHÔNG GIAN MỞ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống phun sương dập bụi cao áp trong không gian mở có kết cấu bao gồm quạt phun sương cao áp (3) gồm khung (1) có khung tĩnh (1.1) được bố trí cố định, khung quay (1.2) được bố trí phía trên khung tĩnh (1.1) sao cho có thể chuyển động quay tròn trên khung tĩnh (1.1) tại tâm của khung quay (1.2), phần côn thứ nhất (3.1) có dạng hình côn, phần côn thứ hai (3.2) có dạng ống côn nhỏ dần, vỏ có hai lớp bằng kim loại, ở giữa hai lớp được nhồi bông cách âm, khoang quạt (3.3) gồm hai lớp bằng kim loại, ở giữa hai lớp được nhồi bông cách âm, có lớp phía trong có gắn các cánh tĩnh (3.31) để định hướng dòng, kết hợp với một cánh động (3.32) hoặc hai cánh động (3.32) và (3.37) có các nan (3.38) xếp so le nhau được lắp trên động cơ hai đầu trục. Ngoài ra, hệ thống phun sương dập bụi cao áp trong không gian mở còn bao gồm hệ thống bơm nước (2) để cấp nước cho quạt phun sương, hệ thống thủy lực (4) để tạo chuyển động quay cho quạt (3) so với khung tĩnh (1.1) để thay đổi vị trí đầu ra dòng khí của quạt, và hệ thống tủ điện (5) bao gồm các thiết bị điều khiển quạt (3), hệ thống bơm nước (2) và hệ thống thủy lực (4).



Hình 1

(11) **2-0004751 B**
(15) 02/03/2026
Số Quyết định: 31181/QĐ-SHTT.IP
(45) 27/04/2026 457B
(43) 27/06/2022 411 A
(21) 2-2020-00660
(22) 21/12/2020
(51) ***A43D 119/00***; *B29C 51/10; B29C 51/42; A43D 25/00*
(73) **NEW YU MING MACHINERY CO., LTD.** (TW)
No. 163, Fu-Tai Street, Wu-Jih District, Taichung City, Taiwan
(72) Hou-Chung TSENG (TW); Hsin-Ming TSENG (TW)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY TẠO HÌNH BẰNG CHÂN KHÔNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy tạo hình bằng chân không bao gồm bộ máy (2), bàn máy (3), bộ phận ép (4) và bộ điều khiển (5). Bàn máy (3) bao gồm nhiều lỗ hút (31). Bộ phận ép (4) bao gồm đế nâng (42) bao gồm màng ép (426) và di chuyển được tương đối với bàn máy (3) giữa vị trí phía trên và vị trí phía dưới. Ở vị trí phía dưới, màng ép (426) kết hợp với bàn máy (3) để tạo thành không gian hút khí, và bộ điều khiển (5) hoạt động được để xả không khí trong không gian hút khí qua lỗ hút (31) theo trình tự ở áp suất không khí âm thứ nhất trong khoảng thời gian thứ nhất và áp suất không khí âm thứ hai trong khoảng thời gian thứ hai.

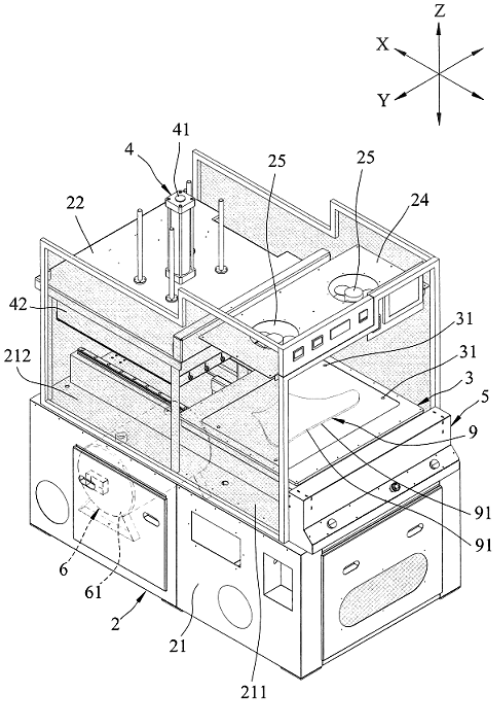


FIG.2

(11) **2-0004752 B**

(15) 02/03/2026
Số Quyết định: 31183/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/12/2022 417 A

(21) 2-2025-00222

(22) 19/09/2022

(51) ***B32B 3/12***; *B32B 17/02; B32B 27/38*

(67) 1-2022-06004

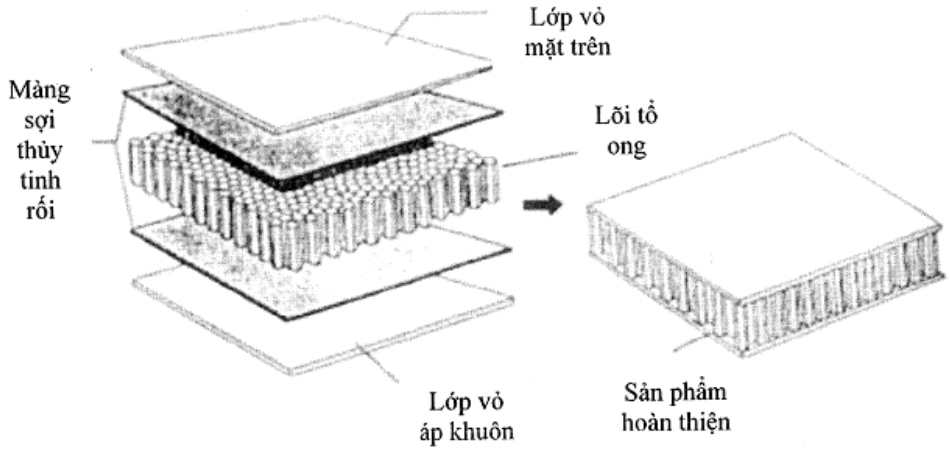
(73) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Đỗ Tuấn Minh (VN); Nghiêm Công Hoàng Phương (VN); Vũ Tiến Đạt (VN); Lê Xuân Tùng (VN)

(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VẬT LIỆU COM-PO-ZIT CẤU TRÚC DẦM KẸP SỬ DỤNG LÕI TỔ ONG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp chế tạo vật liệu com-po-zit cấu trúc dầm kẹp có sử dụng lõi tổ ong nhằm tối ưu hóa ưu điểm và khắc phục cái hạn chế các nhược điểm của lõi tổ ong xuất tồn tại trong quy trình công nghệ sản xuất com-po-zit tại Việt Nam. Giải pháp hữu ích đã cải thiện hoàn toàn chất lượng cho vật liệu dầm com-po-zit cấu trúc dầm kẹp có sử dụng lõi tổ ong: độ bền cơ tính, tránh được tối đa các hiện tượng phá hủy cục bộ đột ngột của cấu trúc dầm kẹp, cải thiện đáng kể về tính thẩm mĩ.



Hình 1

(11) **2-0004753 B**

(15) 02/03/2026
Số Quyết định: 31186/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/10/2022 415 A

(21) 2-2025-00809

(22) 29/07/2022

(51) ***H04M 1/00***

(67) 1-2022-04830

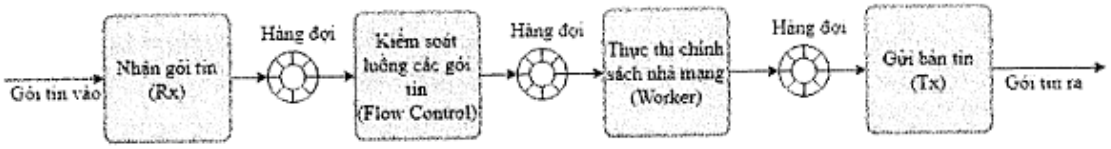
(73) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Lê Ngọc Toàn (VN); Lê Văn Hiếu (VN); Nguyễn Thị Ngọc (VN); Nguyễn Thị Thu Thảo (VN); Phùng Thị Thỏa (VN)

(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NÂNG CAO HIỆU NĂNG XỬ LÝ BẢN TIN NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tăng hiệu năng xử lý bản tin người dùng cho hệ thống EPC. Bằng việc áp dụng kỹ thuật tìm nạp trước dữ liệu lên bộ nhớ đệm (Software Prefetch) để tối ưu tỉ lệ CPU tìm thấy dữ liệu ở bộ nhớ đệm trong luồng xử lý của chương trình, phương pháp này giúp tăng hiệu năng xử lý hệ thống lên đến 33%, tăng thông lượng xử lý tối đa của hệ thống từ 60Gbps lên đến 80Gbps. Bằng việc tối ưu chương trình, hệ thống EPC đã có thể đáp ứng được yêu cầu về mở rộng quy mô kinh doanh do khác hàng đặt ra mà không cần tăng thêm chi phí đầu tư cho thiết bị hạ tầng.



Hình 7

(11) **2-0004754 B**
(15) 02/03/2026
Số Quyết định: 31187/QĐ-SHTT.IP
(45) 27/04/2026 457B
(43) 30/01/2020 382 A
(21) 2-2018-00259
(22) 26/07/2018
(51) ***A43D 11/12***; *A43D 21/12*
(73) **NEW YU MING MACHINERY CO., LTD.** (TW)
No. 163, Fu-Tai Street, Wu-Jih District, Taichung City, Taiwan
(72) Hou-Chung TSENG (TW); Hsin-Ming TSENG (TW)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **MÁY TẠO KHUÔN GIÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy tạo khuôn giày bao gồm phương tiện kích hoạt (2), phương tiện tạo hình (3) và bộ kiểm soát (4), tất cả được gắn vào phần thân máy (1). Phương tiện kích hoạt (2) bao gồm bộ phận hút không khí (211) và bộ cung cấp nhiệt (22) mà bao gồm chi tiết gia nhiệt (222). Bộ kiểm soát (4) bao gồm bộ kiểm soát nhiệt độ (41) được gắn kết với bộ làm lạnh (11), mà được bố trí trong phần thân máy (1), và để chi tiết gia nhiệt (222), và bộ kiểm soát có thể lập trình (42) được gắn kết với bộ kiểm soát nhiệt độ (41), bộ phận hút không khí (211) và van kiểm soát thứ nhất (323) của phương tiện tạo hình (3).

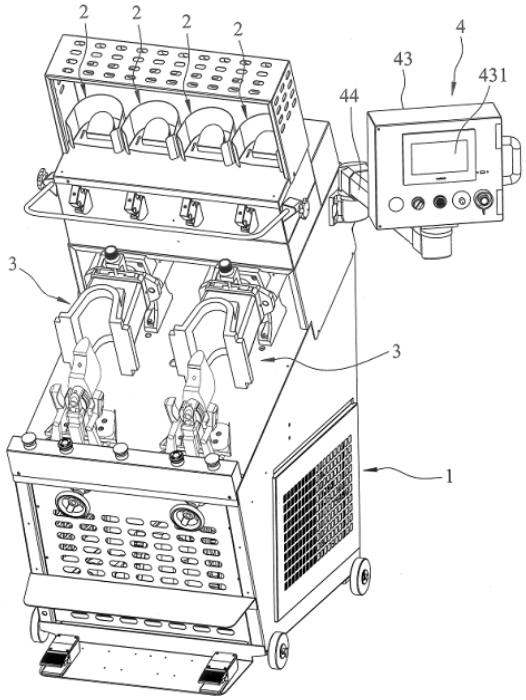


FIG.1

(11) **2-0004755 B**
(15) 02/03/2026
Số Quyết định: 31190/QĐ-SHTT.IP
(45) 27/04/2026 457B
(43) 25/08/2020 389 A
(21) 2-2019-00059
(22) 19/02/2019
(51) ***A43D 119/00***
(73) **NEW YU MING MACHINERY CO., LTD.** (TW)
No. 163, Fu-Tai Street, Wu-Jih District, Taichung City, Taiwan
(72) Hou-Chung TSENG (TW); Hsin-Ming TSENG (TW)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **HỆ THỐNG GIÁM SÁT QUY TRÌNH SẢN XUẤT**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống giám sát quy trình sản xuất bao gồm bộ kết nối mạng (2), thiết bị sản xuất giày (3), máy chủ (5) thu nhận định kỳ bộ thông tin tham số quy trình (321) thông qua bộ kết nối mạng (2) từ thiết bị sản xuất giày (3), và thiết bị đầu cuối (4), dựa trên hướng dẫn nhập vào, tạo ra lệnh để yêu cầu bộ thông tin tham số quy trình (321), và gửi lệnh thông qua bộ kết nối mạng (2) đến máy chủ (5). Khi nhận phản hồi tương ứng với lệnh và bao gồm toàn bộ hoặc một phần của bộ thông tin tham số quy trình (321) từ máy chủ (5), thiết bị đầu cuối (4) hiển thị toàn bộ hoặc một phần của bộ thông tin tham số quy trình (321) được chứa trong phản hồi.

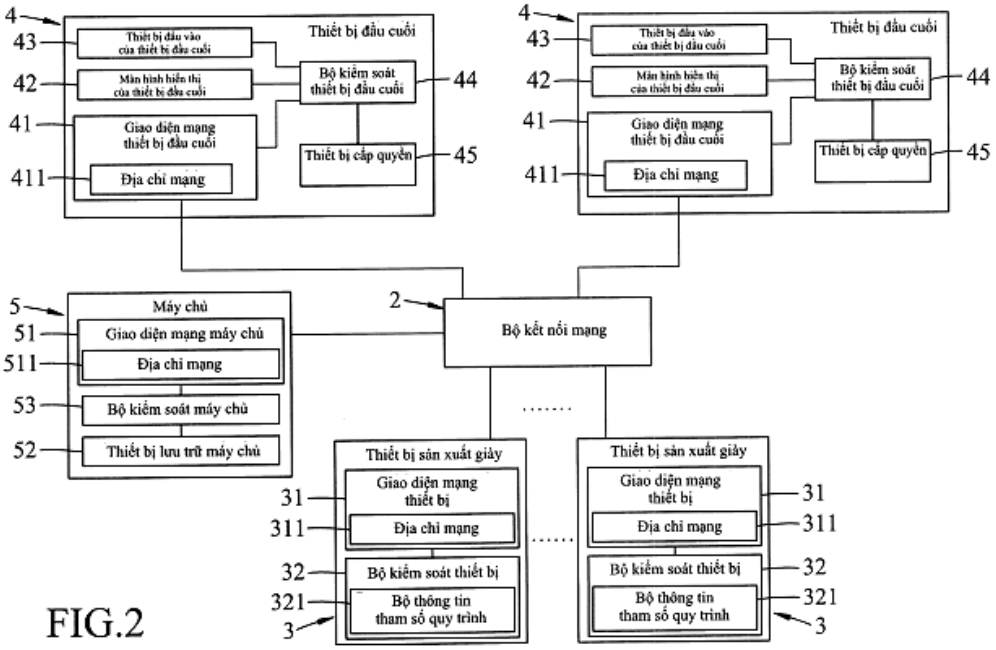


FIG.2

(11) **2-0004756 B**

(15) 02/03/2026
Số Quyết định: 31192/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/10/2023 427 A

(21) 2-2022-00148

(22) 13/04/2022

(51) ***H02J 7/00***; *H01M 10/00*

(73) **NGÔ PHƯƠNG LÊ** (VN)
Viện Khoa Học năng lượng, Nhà A9, Số 18 Hoàng Quốc Việt, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội

(72) Ngô Phương Lê (VN); Nguyễn Bình Khánh (VN); Bùi Tiến Trung (VN); Lương Ngọc Giáp (VN); Trương Nguyễn Tường Ân (VN)

(54) **HỆ THỐNG KIỂM SOÁT TRẠM SẠC ẮC QUY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống kiểm soát hoạt động sạc điện ắc quy. Cụ thể hơn, giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị có thể định danh người sở hữu ắc quy, đo đếm điện năng sạc, tích hợp truyền thông không dây để theo dõi từ xa. Hệ thống bao gồm một thiết bị điều khiển và giám sát; nhiều thiết bị đọc thẻ và đo điện năng sạc; và mạng truyền thông giữa các môđun. Trong đó, thiết bị điều khiển và giám sát bao gồm: môđun màn hình hiển thị thông tin hoạt động của thiết bị; môđun SIM để kết nối với mạng internet thông qua GPRS nhằm gửi thông tin vận hành của hệ thống về máy chủ trên internet; vi điều khiển trung tâm (thứ nhất) được lập trình để thực hiện các chức năng: đọc mã thẻ và thông số điện năng sạc ắc quy từ thiết bị đọc thẻ và đo điện năng, gửi thông tin mã thẻ về máy chủ để xác thực, tính tiền điện cho từng ắc quy được sạc, gửi dữ liệu ra màn hình hiển thị và về máy chủ. thiết bị đọc thẻ và đo điện năng sạc bao gồm: rơ le là bộ phận đóng cắt đường điện ra ắc quy, cho phép ắc quy được sạc hoặc không được sạc; môđun đo điện một chiều để đo dòng điện, điện áp cấp cho ắc quy; đầu đọc thẻ đọc thẻ RFID được gắn trên ắc quy, thẻ này cung cấp mã số định danh cho ắc quy; vi điều khiển trung tâm (thứ hai) được lập trình để thực hiện các chức năng sau: đọc mã thẻ từ đầu đọc thẻ RFID, giao tiếp với thiết bị điều khiển và giám sát để xác thực mã thẻ, bật rơ le để đóng điện sạc cho ắc quy nếu thẻ hợp lệ, đọc giá trị dòng điện I, điện áp U từ môđun đo điện một chiều, tính toán giá trị công suất, năng lượng. Mạng truyền thông để các môđun kết nối truyền thông, gửi lệnh và dữ liệu cho nhau.

(11) **2-0004757 B**
(15) 02/03/2026
Số Quyết định: 31193/QĐ-SHTT.IP
(45) 27/04/2026 457B
(43) 30/01/2020 382 A
(21) 2-2018-00260
(22) 26/07/2018
(51) ***A43D 8/26***
(73) **NEW YU MING MACHINERY CO., LTD.** (TW)
No. 163, Fu-Tai Street, Wu-Jih District, Taichung City, Taiwan
(72) Hou-Chung TSENG (TW); Hsin-Ming TSENG (TW)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ ĐẦU ÉP CỦA MÁY ĐÁNH DẤU DÒNG PHẦN THÂN TRÊN CỦA GIÀY**

(57) Thiết bị đầu ép (5) của máy đánh dấu dòng phần thân trên của giày (4) được dùng để ép phần thân trên của giày (9) được lồng vào khuôn giày (8). Thiết bị đầu ép (5) bao gồm thanh nối (51), chi tiết đệm (52), và chi tiết ép (53). Thanh nối (51) được kết cấu để được nối với và được truyền động bởi xi lanh áp lực (47) của máy đánh dấu dòng phần thân trên của giày (4). Chi tiết đệm (52) được nối theo cách xoay quanh trục với một đầu của thanh nối (51) cách xa xi lanh áp lực (47). Chi tiết ép (53) được làm khớp với một bên của chi tiết đệm (52) cách xa thanh nối (51) và được kết cấu để ép phần thân trên của giày (9).

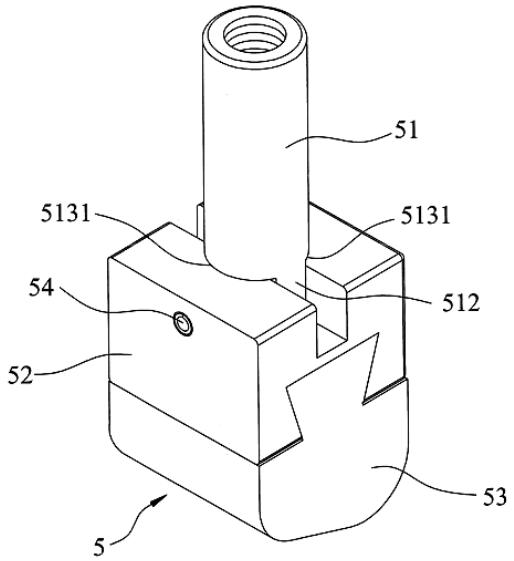


FIG.3

(11) **2-0004758 B**

(15) 02/03/2026
Số Quyết định: 31194/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/08/2021 401 A

(21) 2-2025-00963

(85) 17/10/2019

(22) 17/10/2019

(86) PCT/JP2019/040846 17/10/2019

(30) 2018-201332 25/10/2018 JP

(87) WO 2020/085184 30/04/2020

(51) ***A61F 13/42***; *A61F 13/532; A61F 13/539; A61F 13/514*

(67) 1-2021-02818

(73) **UNICHARM CORPORATION** (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 7990111, Japan

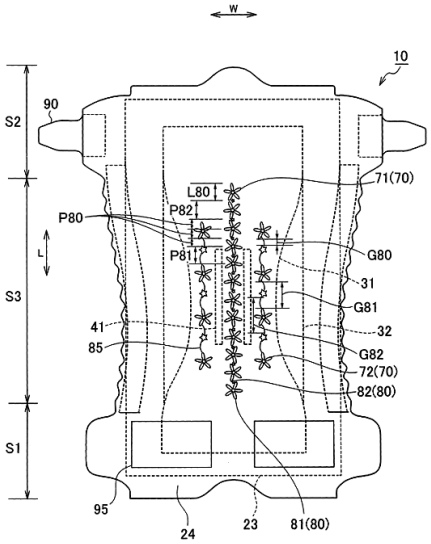
(72) WATANABE, Sakiko (JP); MIYAMA, Takuya (JP); SAKAGUCHI, Satoru (JP)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT DỤNG THẤM HÚT VÀ VẬT CHỨA DÙNG CHO VẬT DỤNG THẤM HÚT**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất vật dụng thấm hút mà cho phép người chăm sóc biết được lượng nước tiểu thích hợp nhờ dấu hiệu chỉ báo và thay vật dụng thấm hút ở thời điểm thích hợp. Tã lót dùng một lần (10) bao gồm lõi thấm hút (31) và dấu hiệu chỉ báo (70) mà thay đổi màu sắc do tiếp xúc với hơi ẩm ở phía bề mặt không hướng vào da so với lõi thấm hút. Dấu hiệu chỉ báo có các hàng dấu hiệu chỉ báo (71, 72) kéo dài theo hướng trước-sau. Hàng dấu hiệu chỉ báo được cấu thành bởi tổ hợp các phần họa tiết (80) được bố trí cách quãng theo hướng trước-sau.

FIG. 2



(11) **2-0004759 B**
(15) 02/03/2026
Số Quyết định: 31195/QĐ-SHTT.IP
(45) 27/04/2026 457B
(43) 25/11/2021 404 A
(21) 2-2020-00176
(22) 29/04/2020
(51) ***A43D 21/12***
(73) **NEW YU MING MACHINERY CO., LTD.** (TW)
No. 163, Fu-Tai Street, Wu-Jih District, Taichung City, Taiwan
(72) Hou-Chung TSENG (TW); Hsin-Ming TSENG (TW)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **MÁY TẠO KHUÔN GIÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy tạo khuôn giày bao gồm môđun kích hoạt khí nóng (3) trên môđun bệ máy (2) để làm nóng mũ giày (9), bộ phận khuôn giày trên môđun bệ máy (2), và bộ phận khuôn ép (42) trên môđun bệ máy (2) để ép mũ giày (9) áp vào bộ phận khuôn giày (41). Bộ phận khuôn giày (41) bao gồm thân khuôn (411) được nối theo cách tháo được với môđun bệ máy (2), chi tiết đỡ (412) được bố trí theo cách di chuyển được trên môđun bệ máy (2) ở dưới thân khuôn (411), và bộ phận điều khiển điều chỉnh vị trí (413) để di chuyển và điều chỉnh vị trí của chi tiết đỡ (412) tương ứng với thân khuôn (411) để đỡ mũ giày (9) được lắp trên thân khuôn (411). Môđun làm mát (5) được bố trí trên môđun bệ máy (2) để làm mát thân khuôn (411).

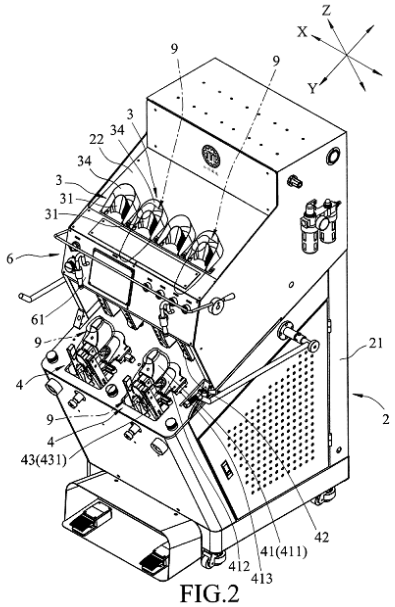


FIG.2

(11) **2-0004760 B**

(15) 02/03/2026
Số Quyết định: 31196/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/08/2022 413 A

(21) 2-2025-00655

(22) 25/04/2022

(51) ***A41D 19/00***

(67) 1-2022-02590

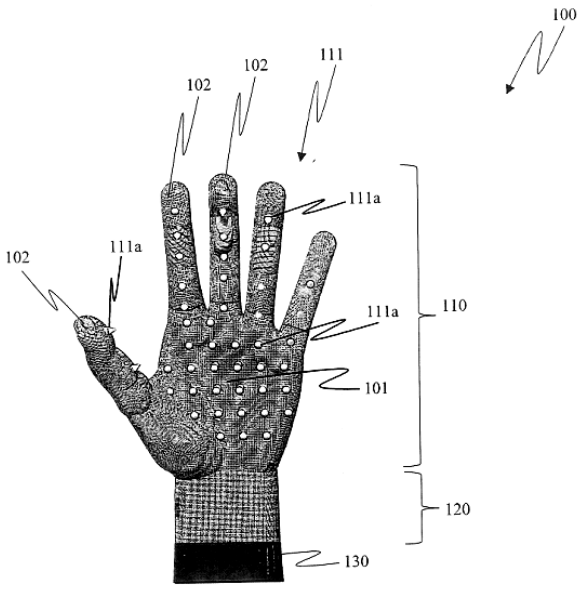
(73) 1. **MAIVAN BACH LE** (US)
2417 Wolf Glen Place, Fairfield, California 94534, USA
2. **MAIANH BACH LE** (US)
2417 Wolf Glen Place, Fairfield, California 94534, USA

(72) Joe Huu Le (US)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(54) **GĂNG TAY BẢO VỆ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến găng tay bảo vệ (100) bao gồm: bàn tay găng tay (110) và thân găng tay (120). Bàn tay găng tay (110) và thân găng tay (120) có một lớp bảo vệ bên ngoài (111) và bên trong được phủ một lớp bảo vệ bên trong (112). Lớp bảo vệ bên ngoài (111) có chức năng chống các vật sắc gây tổn thương cho tay người dùng/sử dụng găng tay bảo vệ; lớp bảo vệ bên trong (112) có chức năng chống các vật nhọn gây tổn thương cho tay người dùng. Trên lớp bảo vệ bên ngoài (111) của bàn tay găng tay (110), ở phía lòng bàn tay găng tay (101) và các ngón tay găng tay (102), có các gai (111a) có chức năng giúp cho người dùng có thể gây tổn thương cho đối tượng mà người dùng cầm/nắm lấy. Ngoài ra, găng tay bảo vệ còn bao gồm một đai khoá găng tay (130) dùng để cố định găng tay bảo vệ trên cánh tay người dùng.



HÌNH 1A

(11) **2-0004761 B**

(15) 02/03/2026
Số Quyết định: 31197/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/08/2022 413 A

(21) 2-2024-00685

(85) 07/02/2022

(22) 25/05/2020

(86) PCT/CN2020/092068 25/05/2020

(30) 201910588061.7 02/07/2019 CN
201911218824.5 03/12/2019 CN

(87) WO2021/000665 07/01/2021

(51) ***C05G 3/00***; *C09K 17/40*

(67) 1-2022-00714

(73) 1. **THE INSTITUTE OF APPLIED ECOLOGY, CHINESE ACADEMY OF SCIENCES** (CN)
No. 72, Wenhua Road, Shenhe District, Shenyang, Liaoning 110016, China
2. **SHENYANG YIKANG ENVIRONMENTAL BIOTECHNOLOGY DEVELOPMENT CO. LTD** (CN)
No.10 Kaifa Bei Er Lu, Shenyang Economic And Technological Development Zone, Shenyang, Liaoning 110000, China

(72) XU, Hui (CN); YANG, Weichao (CN); SUN, Hao (CN); GAO, Mingfu (CN); KONG, Shuang (CN); RUAN, Xicheng (CN); LIU, Yang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) **DUNG DỊCH ĐIỀU CHỈNH ĐỂ LÀM TĂNG LƯỢNG VITAMIN C CỦA CÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ DUNG DỊCH NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến dung dịch điều chỉnh để làm tăng lượng vitamin C trong cây, trong đó dung dịch điều chỉnh được sử dụng để chuẩn bị chất điều hòa đất và phân bón và phương pháp điều chế dung dịch điều chỉnh này, thuộc công nghệ sử dụng nguồn chất lỏng thải trong việc sản xuất vitamin C. Trị số độ pH của dung dịch gốc axit gulonic thải hoặc/và dung dịch axit 2-keto-L-gulonic được điều chỉnh bằng dung dịch kiềm để thu được dung dịch điều chỉnh. Dung dịch điều chỉnh phân bón thu được bằng cách điều chỉnh trị số độ pH của dung dịch điều chỉnh đến khoảng từ 3,0 đến 9,0; và dung dịch điều chỉnh chất điều hòa đất thu được bằng cách điều chỉnh trị số độ pH của dung dịch điều chỉnh đến khoảng từ 2,0 đến 10,0. Dung dịch điều chỉnh và phân bón và chất điều hòa đất được điều chế bằng cách sử dụng dung dịch điều chỉnh này làm nguyên liệu có thể làm tăng đáng kể lượng Vc của cây.

(11) **2-0004762 B**

(15) 02/03/2026
Số Quyết định: 31198/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/06/2023 423 A

(21) 2-2022-00565

(22) 12/12/2022

(51) ***A61K 36/258***

(73) 1. **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
244 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
2. **TRUNG TÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ DƯỢC SÀI GÒN** (VN)
41 Đinh Tiên Hoàng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Thị Hồng Vân (VN); Đỗ Thị Hồng Tươi (VN); Lê Minh Quân (VN); Nguyễn Thị Kim Oanh (VN); Nguyễn Thị Ánh Nguyệt (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CAO CHIẾT TAM THẤT SAU CHẾ BIẾN CÓ TÁC DỤNG ỨC CHẾ TẾ BÀO UNG THƯ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất Tam thất sau chế biến, trong đó bằng cách hấp củ Tam thất trong môi trường bão hòa hơi nước ở áp suất ở nhiệt độ từ 110 đến 130 ºC với áp suất từ 150 kPa đến 300 kPa trong khoảng thời gian từ 1 đến 10 giờ, sau khi sấy khô thu được Tam thất sau chế biến có màu nâu đỏ. Giải pháp hữu ích cũng đề cập đến sản phẩm Tam thất sau chế biến và quy trình sản xuất cao chiết Tam thất sau chế biến có hàm lượng cao của G-Rh1 và G-Rg3 có tác dụng ức chế tế bào ung thư.

(11) **2-0004763 B**

(15) 02/03/2026
Số Quyết định: 31199/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/10/2020 391 A

(21) 2-2025-00840

(22) 04/06/2020

(51) ***B01D 53/00***; *B01D 37/00*

(67) 1-2020-03179

(73) 1. **NGUYỄN VĂN TUẤN** (VN)
CH2605-V1-CT9, khu đô thị mới Văn Phú, phường Kiến Hưng, thành phố Hà Nội
2. **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
Nhà A12-13 số 18 Hoàng Quốc Việt, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
3. **LÊ THU QUÝ** (VN)
Số 4 Phạm Văn Đồng, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Văn Tuấn (VN); Đào Bích Thủy (VN); Phạm Thị Hà (VN); Phạm Thị Lý (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT DUNG DỊCH XỬ LÝ KHÍ THẢI TỪ NGUỒN URÊ NÔNG NGHIỆP DÙNG CHO ĐỘNG CƠ ĐIÊZEN CÓ TÍCH HỢP BỘ KHỬ XÚC TÁC CHỌN LỌC (SCR)**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất dung dịch xử lý khí thải từ nguồn urê nông nghiệp dùng cho động cơ điêzen có tích hợp bộ khử xúc tác chọn lọc (SCR), quy trình này bao gồm các bước: hòa tan hoàn toàn urê nông nghiệp với nước đã được khử ion trong thùng chứa (1); lọc dung dịch thu được ở trên nhờ các cột lọc cation (3) và cột lọc anion (4) để loại bỏ các tạp chất có trong urê nông nghiệp như Ca^{2+}, Mg^{2+}, PO_4^{3}; dung dịch sau khi qua cột lọc (5) để loại bỏ các ion kim loại kiềm như Na^{+}, K^{+}, tiếp tục được lọc qua bộ lọc ba cấp (6) để loại bỏ triệt để các ion kim loại và các chất cặn không tan trong dung dịch; kiểm tra một số chỉ tiêu chất lượng về tổng các chất hòa tan TDS (ppm), độ dẫn EC (mS/µS), hàm lượng urê, v.v., định kỳ kiểm tra mẫu (lưu trong kho) sau mỗi 3 tháng sản xuất nhằm kiểm soát các chỉ tiêu chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 22241-1.

(11) **2-0004764 B**

(15) 02/03/2026
Số Quyết định: 31216/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/02/2020 383 A

(21) 2-2025-00865

(22) 30/10/2019

(51) ***G01S 13/56***

(67) 1-2019-06084

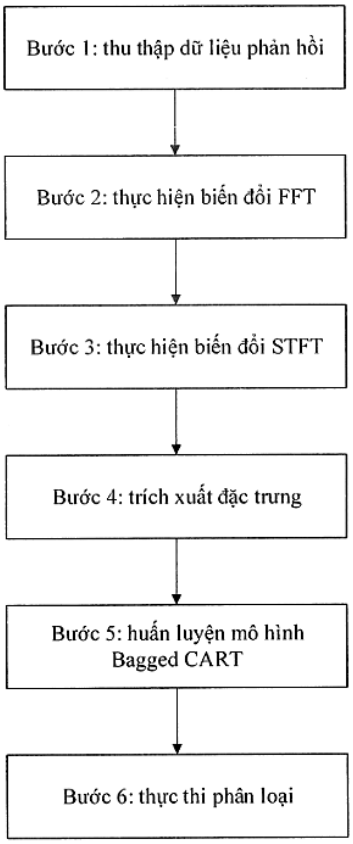
(73) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) TRẦN THỊ THANH (VN); Nguyễn Văn Lợi (VN); Trần Quốc Tuân (VN); Trần Văn Trường (VN); Trần Tuấn Vũ (VN); Trần Vũ Hợp (VN)

(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TỰ ĐỘNG PHÂN LOẠI HOẠT ĐỘNG NGƯỜI CHO ĐÀI RAĐA BỘ BINH**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp giải quyết bài toán tự động phân loại hoạt động người cho rađa bộ binh sử dụng micro-Doppler và kỹ thuật Bagged CART. Hệ thống đề xuất dựa trên năm khối. Cụ thể: khối 1: thu thập dữ liệu phản hồi từ rađa; khối 2: xử lý miền thời gian – tần số tín hiệu phản hồi; khối 3: trích xuất đặc trưng; khối 4: xây dựng và huấn luyện mô hình phân loại dựa vào Bagged CART; khối 5: khối thực thi phân loại hoạt động. Phương pháp đề xuất bao gồm sáu bước: bước 1: thu thập các tín hiệu phản hồi từ rađa ; bước 2: thực hiện biến đổi Fourier (FFT) trên từng tín hiệu phản hồi; bước 3: thực hiện biến đổi chuỗi Fourier thời gian ngắn (STFT) để thu được micro-Doppler; bước 4: trích xuất đặc trưng từ ảnh phổ thời gian – tần số; bước 5: xây dựng và huấn luyện mô hình phân loại dựa vào Bagged CART; bước 6: thực thi phân loại hoạt động.


Bước 1: thu thập dữ liệu phản hồi
Bước 2: thực hiện biến đổi FFT
Bước 3: thực hiện biến đổi STFT
Bước 4: trích xuất đặc trưng
Bước 5: huấn luyện mô hình Bagged CART
Bước 6: thực thi phân loại

Hình 2

(11) **2-0004765 B**

(15) 02/03/2026
Số Quyết định: 31325/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/02/2024 431 A

(21) 2-2025-00961

(22) 28/11/2023

(51) ***A62B 1/00**; A62B 1/16; A62B 1/20; A62B 1/10*

(67) 1-2023-08437

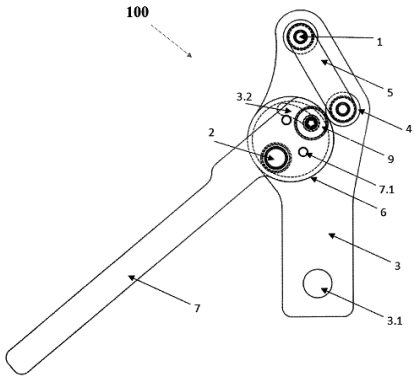
(73) **TỐNG VĂN ÁNH** (VN)
số 77, đường HT 44, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Tống Văn Ánh (VN); Tống Văn Anh (VN); Hoàng Huyền Trang (VN); Bùi Thế Anh (VN); Đỗ Văn Học (VN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư công nghệ IPS (Công ty CPTV&ĐT công nghệ IPS)

(54) **THIẾT BỊ HỖ TRỢ THOÁT HIỂM VÀ PHƯƠNG PHÁP THOÁT HIỂM CHUNG CƯ, NHÀ CAO TẦNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất thiết bị hỗ trợ thoát hiểm bao gồm: a) đế; b) cặp con lăn tự do; c) pass kẹp; d) con lăn lệch tâm; e) tay gạt; f) chốt khóa hãm; g) tay nắm chốt khóa hãm; trong đó các chi tiết này được thiết kế, bố trí như được mô tả trong bản mô tả. Giải pháp hữu ích đề xuất còn đề xuất phương pháp thoát hiểm sử dụng thiết bị hỗ trợ thoát hiểm này, ví dụ, trong tình huống khẩn cấp bao gồm, nhưng không chỉ giới hạn ở, cháy, nổ xảy ra trên các chung cư, nhà cao tầng, hoặc muốn nhanh chóng xuống dưới từ các vị trí cao một cách đơn giản, dễ dàng phù hợp với mọi đối tượng, đặc biệt là trẻ em, phụ nữ, mà hoạt động hoàn toàn bằng cơ học, không phụ thuộc nguồn năng lượng, có thể sử dụng trong mọi điều kiện thời tiết. Giải pháp thoát hiểm theo giải pháp hữu ích còn cho phép khống chế được tốc độ thoát hiểm (trượt xuống) một các an toàn, trường hợp bị hoảng loạn tâm lý chỉ cần không tác dụng lực tay là tự động khoá chặt lại giúp người sử dụng an toàn, dễ dàng dừng lại tại vị trí an toàn bất kỳ mong muốn, có thể khống chế lực trượt nhanh hay chậm. Thiết bị hỗ trợ thoát hiểm theo giải pháp hữu ích còn có chi phí sản xuất thấp, dễ sản xuất hàng loạt, do đó giá thành rẻ phù hợp với nhu cầu sử dụng của tất cả mọi gia đình.



Hình 1

(11) **2-0004766 B**

(15) 02/03/2026
Số Quyết định: 31347/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/11/2020 392 A

(21) 2-2019-00134

(22) 25/04/2019

(51) ***E06B 9/08***; *E06B 9/86*

(76) **NGUYỄN VĂN NGHỊ** (VN)
E 36 tổ 7A Thịnh Quang, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

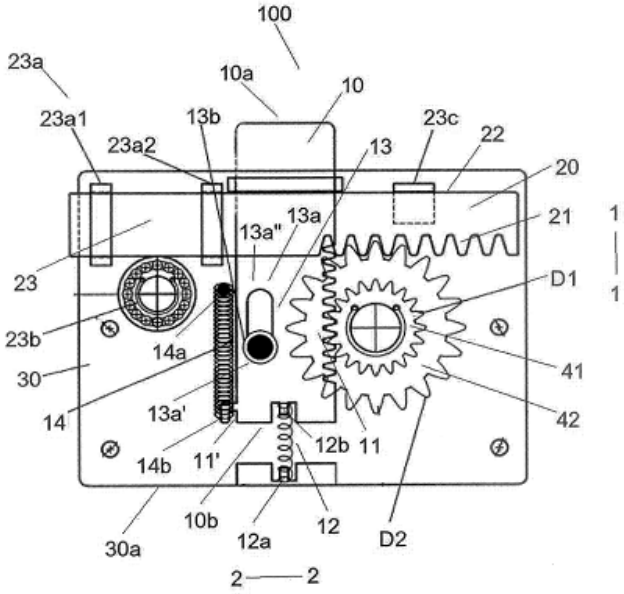
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(54) **KHÓA VẬN HÀNH TỰ ĐỘNG DÙNG CHO CỬA CUỐN VÀ CỬA CUỐN CÓ LẮP KHÓA NÀY**

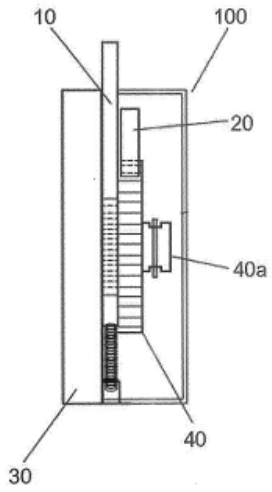
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến khóa dùng cho cửa cuốn, khóa (100) về cơ bản có kết cấu bao gồm: thân khóa (30), chốt thứ nhất (10) được lắp trong thân khóa (30) và có thể di chuyển nhô ra khỏi thân khóa (30) theo một hướng, chốt thứ hai (20) được lắp trong thân khóa (30) và có thể di chuyển nhô ra khỏi thân khóa (30) theo hướng vuông góc với hướng di chuyển của chốt thứ nhất (10), và bánh răng bậc (40) được lắp trong thân khóa (30) và có thể ăn khớp được với cả chốt thứ nhất (10) lẫn chốt thứ hai (20).

Ở trạng thái khóa chưa vận hành, chốt thứ nhất (10) được nhô ra khỏi thân khóa (30) và chốt thứ hai (20) gần như nằm thu vào trong thân khóa (30). Khi chốt thứ nhất (10) được kích hoạt, chốt thứ hai (20) được tự động di chuyển nhô ra để gài với hốc khóa trên thanh dẫn hướng. Khi cửa cuốn được mở, chốt thứ nhất (10) được dịch chuyển nhô ra và chốt thứ hai (20) được tự động di chuyển thu vào trong thân khóa (30).

Giải pháp hữu ích cũng đề cập tới cửa cuốn (200) có lắp khóa (100) này.


100
23a
10a
10
23a1
13b
23c
22
23a2
13
20
13a
21
1
13a"
23
D1
1
23b
14a
41
30
14
13a'
42
12b
11
14b
11'
10b
12
12a
D2
30a
2
2

H.1(A)


10
100
20
40a
40
30

H.1(B)

(11) **2-0004767 B**

(15) 02/03/2026
Số Quyết định: 31348/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/08/2022 413 A

(21) 2-2024-00381

(22) 15/07/2021

(51) ***C05F 17/00***; *C05F 9/04; C05F 9/02; C02F 9/00*

(67) 1-2021-04353

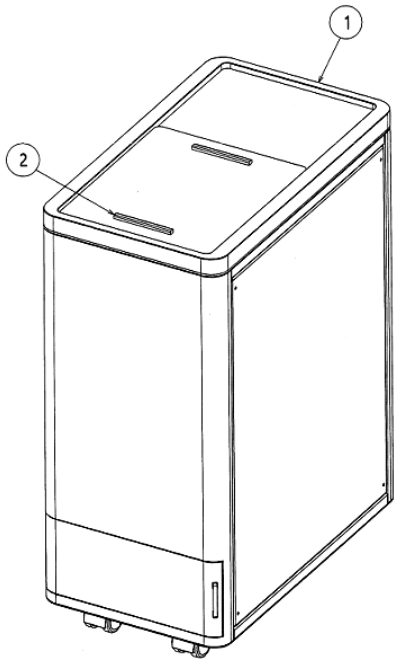
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO MÁY AUTOTECH VIỆT NAM** (VN)
số 11 và 15, đường 17, khu công nghiệp, đô thị và dịch vụ VSIP Bắc Ninh, xã Đại Đồng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(72) Phạm Thị Hương (VN)

(74) Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO LAWYERS & IP AGENTS)

(54) **MÁY XỬ LÝ RÁC THẢI**

(57) Sáng chế đề cập đến máy xử lý rác thải sử dụng bộ gia nhiệt và hệ thống tuần hoàn không khí gồm hai chế độ hoạt động tự động: chế độ A - sấy và nghiền nhỏ rác thải hữu cơ, sản phẩm đầu ra là rác thải có khối lượng và thể tích giảm đáng kể (khoảng 80%), đồng thời rác trở nên khô và không phát sinh mùi khó chịu; và chế độ B: phân hủy rác thải hữu cơ sử dụng chế phẩm sinh học, sản phẩm đầu ra là đất giàu dinh dưỡng, có thể sử dụng để trồng cây.



Hình 1

(11) **2-0004768 B**

(15) 02/03/2026
Số Quyết định: 31390/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/06/2022 411 A

(21) 2-2021-00483

(22) 17/11/2021

(30) 2020-198852 30/11/2020 JP

(51) ***A61F 13/53***; *A61F 13/49*

(73) **UNICHARM CORPORATION** (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

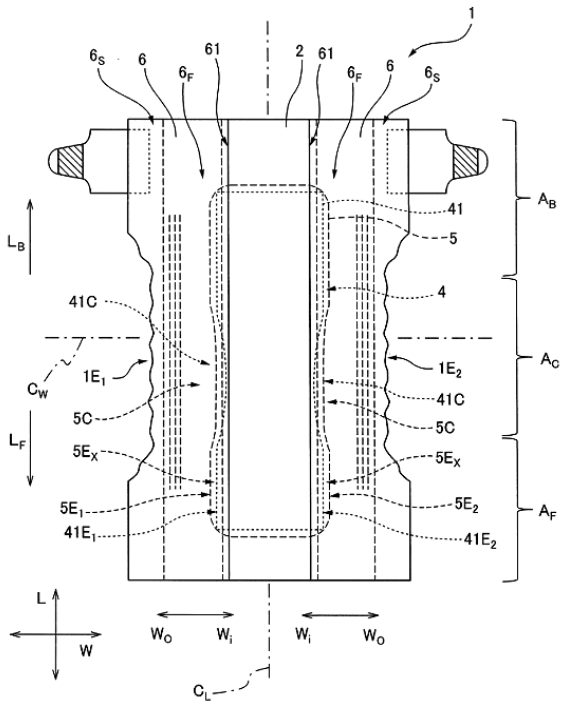
(72) Sakiko Watanabe (JP); Kyo Kikuchi (JP); Haruna Ueda (JP); Yuta Morishita (JP); Eisuke Takeda (JP); Satoru Sakaguti (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT DỤNG THẤM HÚT**

(57) Sáng chế đề xuất vật dụng thấm hút có khả năng chống lại sự rò rỉ của chất lỏng được bài tiết như nước tiểu được thải ra từ người mặc. Vật dụng thấm hút của sáng chế bao gồm tấm trên thấm hút chất lỏng (2), tấm dưới không thấm hút chất lỏng (3), thân thấm hút (4) được đặt ở giữa đó, và tấm xen giữa (5) được đặt ở giữa tấm trên (2) và thân thấm hút (4), trong đó thân thấm hút (4) bao gồm lớp polyme siêu thấm hút (41) chứa polyme siêu thấm hút ở tỷ lệ khối lượng là 60% theo khối lượng hoặc lớn hơn, và tấm bọc lõi (42) bao bọc lớp polyme siêu thấm hút (41), và hai mép theo hướng chiều rộng của tấm xen giữa (5) mở rộng ra mặt ngoài theo hướng chiều rộng ngoài hai mép theo hướng chiều rộng của lớp polyme siêu thấm hút (41), tương ứng.

FIG. 1



(11) **2-0004769 B**

(15) 02/03/2026
Số Quyết định: 31392/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/05/2024 434 A

(21) 2-2025-00467

(22) 04/12/2023

(51) ***A01G 9/12***; *A01G 17/06*

(67) 1-2023-08634

(76) **PHAN HỒNG PHƯỚC** (VN)
135A, khu vực Phú Thạnh, phường Tân Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(54) **CƠ CẤU ĐỠ DÂY LEO**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cơ cấu đỡ dây leo bao gồm trụ đứng (1) được cắm trên mặt đất hoặc lắp trong chậu hoa kiểng (c) theo các phương pháp kỹ thuật đã biết, phần chân trụ đứng có gờ cản (1'), phía trên gờ cản có bố trí các khớp đỡ (2, 2'), (3, 3') bao quanh trụ đứng và các khớp đỡ có bố trí các ống (lỗ) để lắp các thanh ngang (2.1), (2.2), (2.3), (3.1), (3.2), (3.3) lệch góc độ với nhau và tăng độ cao dần. Khi cần thay đổi ta tháo khớp đỡ dưới cùng (2, 2') ra ngoài và hạ khớp đỡ phía trên (3, 3') xuống gờ cản (1'). Dùng khớp đỡ vừa tháo (2, 2') lắp bao quanh trụ đứng (1) và phía trên khớp đỡ (3, 3') vừa hạ xuống.

(11) **2-0004770 B**

(15) 02/03/2026
Số Quyết định: 31393/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/08/2023 425 A

(21) 2-2022-00099

(22) 11/03/2022

(30) 2203000194 26/01/2022 TH

(51) ***A47C 27/14***

(73) **MR. BOONTHAM NITHI-UTHAI** (TH)
4/12 Mou 3, Tumbol Ruesamilae, Amphur Maung, Pattani 94000, Thailand

(72) Mr. Nattawut Nithi-uthai (TH)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **ĐỆM NẰM**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến đệm nằm chống loét do nằm lâu có bộ phận chịu lực cải tiến, trong đó đệm nằm này bao gồm ba lớp bọt cao su latec tự nhiên. Lớp trên cùng được làm từ bọt cao su latec tự nhiên, với tỷ trọng từ 55–70 kg/m^3. Lớp giữa được làm từ vải được phủ bọt cao su latec tự nhiên, với tỷ trọng của bọt cao su latec tự nhiên từ 100–120 kg/m^3. Lớp này chứa ít nhất một phần khoét hở để làm giảm áp lực lên cơ thể khi sử dụng. Lớp dưới cùng bao gồm bọt cao su latec tự nhiên với tỷ trọng cao nhất từ 70 đến 100 kg/m^3 với phần khoét hở được bố trí để phù hợp mông của người sử dụng và với các thanh bọt cao su latec tự nhiên được bố trí phân tán, kết hợp với các phần khoét hở bổ sung được bố trí để chứa các gót chân của chân người sử dụng. Giải pháp hữu ích cũng đề cập đến bộ phận chịu lực cải tiến của đệm nằm chống loét do nằm lâu.

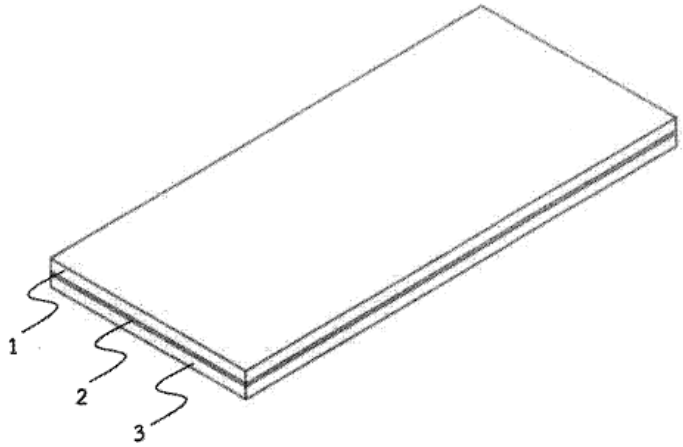


Fig.1

(11) **2-0004771 B**
(15) 02/03/2026
Số Quyết định: 31394/QĐ-SHTT.IP
(45) 27/04/2026 457B
(43) 25/02/2019 371 A
(21) 2-2017-00212
(22) 25/07/2017
(51) ***H01R 12/71***; *H01R 9/05*
(73) **ACE ANTENNA CO., LTD.** (VN)
Khu công nghiệp Đồng Văn II, xã Bạch Thượng, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
(72) Seung Yong LEE (KR); Min Seok JUNG (KR); Gi Nam IM (KR)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **ĐẦU KẸP DÂY CÁP**

(57) Sáng chế đề cập đến đầu kẹp dây cáp bao gồm: phần đỡ được tạo kết cấu để cố định vào bề mặt dưới của bảng và phần đưa vào được đặt trên phần đỡ và có lỗ đưa vào được tạo ra trên đó để chứa dây cáp đã đưa vào, trong đó phần đưa vào bao gồm phần đưa vào thứ nhất và phần đưa vào thứ hai được tách rời nhau dọc theo hướng dây cáp, với phần đưa vào thứ nhất có lỗ đưa vào thứ nhất và phần đưa vào thứ hai có lỗ đưa vào thứ hai, và đường kính trong của lỗ đưa vào thứ nhất là nhỏ hơn đường kính trong của lỗ đưa vào thứ hai.

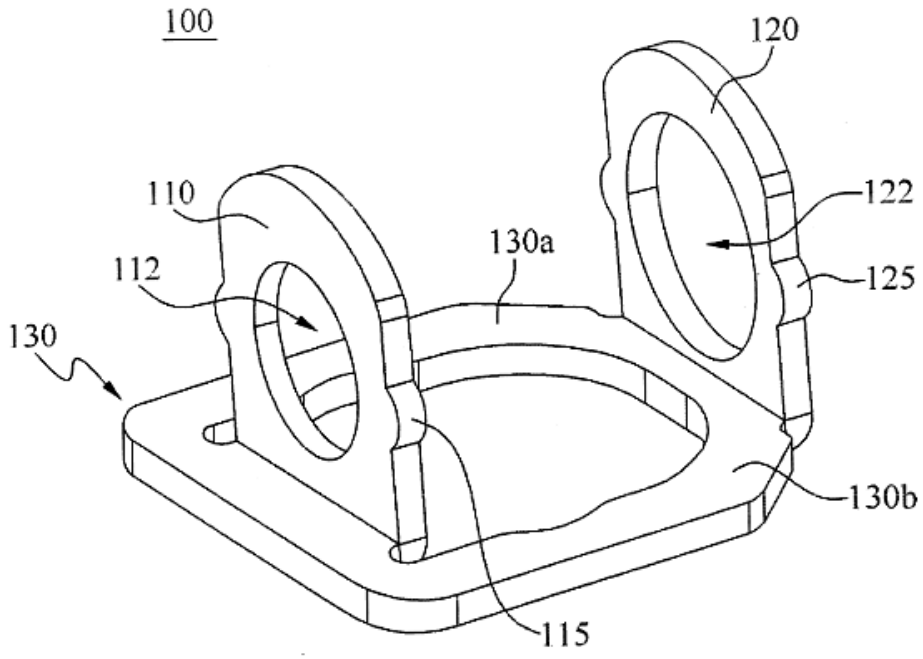


Fig. 1

(11) **2-0004772 B**

(15) 02/03/2026
Số Quyết định: 31395/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/12/2022 417 A

(21) 2-2022-00404

(22) 21/09/2022

(30) 202222091263.0 09/08/2022 CN

(51) ***B01F 9/08***

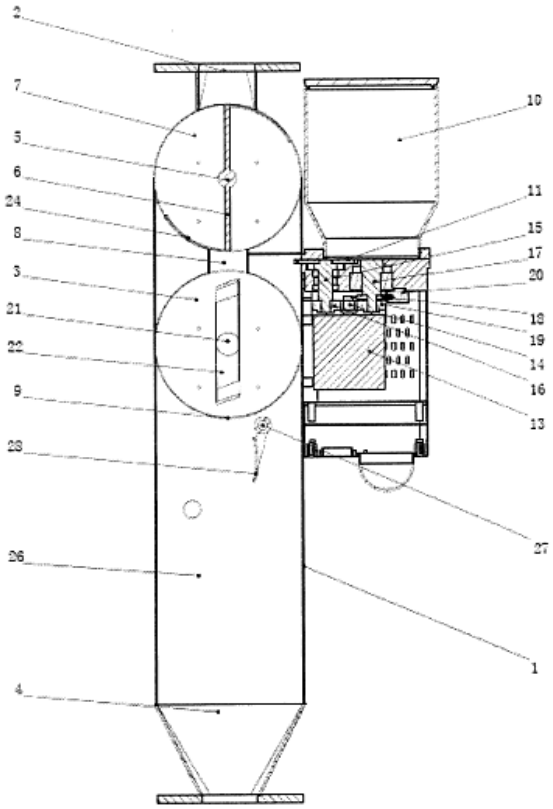
(73) **TAIZHOU SUNUP TECH. CO., LTD.** (CN)
No.5, Hengxing Road, Beiyang Town, Huangyan, Taizhou City, Zhejiang Province, China

(72) CHEN, Xianpeng (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **MÁY TRỘN MÀU CÓ CHỨC NĂNG KHUẤY HẠT NHỰA TỰ ĐỘNG**

(57) Giải pháp hữu ích thuộc lĩnh vực kỹ thuật của thiết bị sản xuất nhựa và cụ thể là liên quan đến máy trộn màu có chức năng khuấy hạt nhựa tự động, bao gồm vỏ máy. Khay nạp, buồng định lượng, buồng khuấy và khay xả được lắp bên trong vỏ máy. Trục định lượng được nối xoay vào buồng định lượng và được bố trí nhiều tấm vách ngăn. Buồng định lượng con được xác định bởi mỗi hai tấm vách ngăn liền kề và vách trong của buồng định lượng. Đầu xả của khay nạp được nối thông với buồng định lượng. Buồng định lượng được nối thông với buồng khuấy bằng cửa nạp. Thiết bị tạo màu vật liệu được nối với vỏ máy. Thiết bị khuấy được lắp trong buồng khuấy. Cửa xả được thiết kế ở đáy buồng khuấy. Thiết bị van được lắp trên vỏ máy. Trục định lượng và nhiều tấm vách ngăn chia buồng định lượng thành nhiều buồng định lượng con có thể xoay theo hướng tròn sao cho một lượng hạt nhựa nhất định có thể được đổ vào trong buồng khuấy. So với kỹ thuật trước đây, nhiều van và cụm dẫn động cho van được bỏ qua, do đó kết cấu và các bộ phận của toàn bộ máy trộn màu được đơn giản hóa, chi phí giảm đi, máy trộn màu có thể hoạt động ổn định và tin cậy.



HÌNH 3

(11) **2-0004773 B**

(15) 02/03/2026
Số Quyết định: 31396/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/03/2023 420 A

(21) 2-2022-00438

(85) 18/10/2022

(22) 01/04/2021

(86) PCT/US2021/070347 01/04/2021

(30) 63/004,295 02/04/2020 US
63/200,236 23/02/2021 US

(87) WO2021/203139 07/10/2021

(51) ***B65D 81/26***; *B65B 55/00; B65D 75/00; B65D 75/20; B65B 25/00; B65B 9/06*

(73) **CSP TECHNOLOGIES, INC.** (US)
960 West Veterans Boulevard Auburn, Alabama 36832, United States of America

(72) WATSON, Neal (US); JOHNSTON, Michael (US); GREEN, Terrance (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BAO GÓI**

(57) Sáng chế đề xuất bao gói để chứa sản phẩm tiết ra chất lỏng được tạo thành từ tấm màng duy nhất được gấp lại và dán kín tại một số vị trí nhất định. Bao gói có thể bao gồm thành phần hoạt tính, tùy ý ở dạng chất thấm hút, được khoan cọc nhiệt hoặc gắn vào một phần của tấm màng sao cho thành phần hoạt tính nằm trên bề mặt trong của đáy bao gói được gấp lại và dán kín.

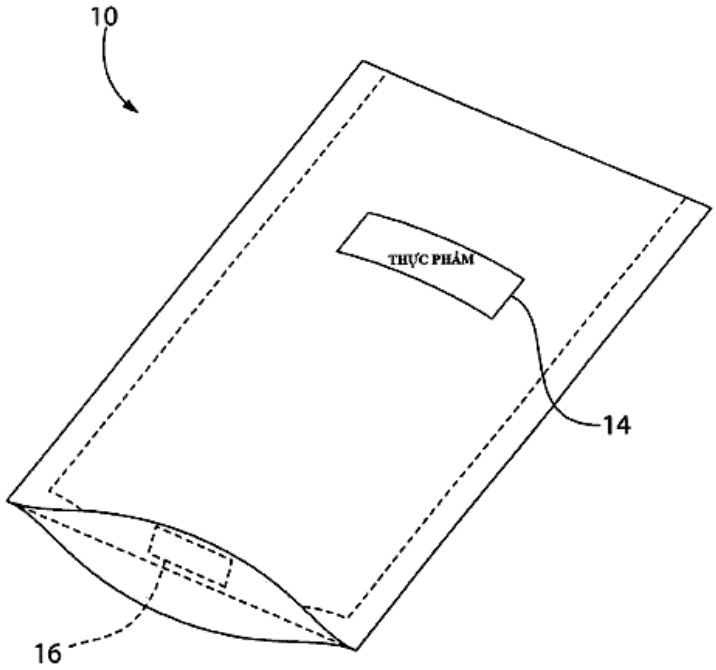


FIG.1

(11) **2-0004774 B**

(15) 02/03/2026
Số Quyết định: 31398/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2022 412 A

(21) 2-2024-00633

(22) 19/04/2022

(51) ***B01D 46/00***; *A62B 7/02*

(67) 1-2022-02445

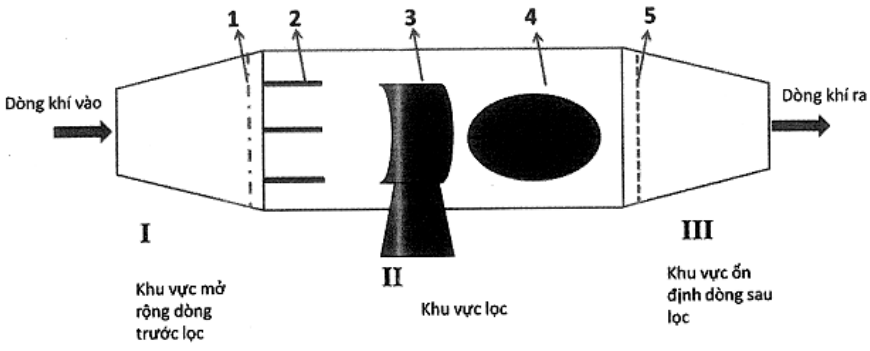
(73) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) LÊ HOÀNG AN (VN); NGUYỄN THỊ NHƯ TRANG (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **THIẾT BỊ LỌC KHÍ NÉN DẠNG KHỐI Ê-LÍP-SÔ-ÍT (ELLIPSOID) CỤT**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến một thiết bị lọc khí nén cấu tạo từ các mô-đun tích hợp dọc thân chính tạo thành dạng khối ê-líp-sô-ít cụt. Thiết bị lọc khí nén dạng khối ê-líp-sô-ít cụt đề cập trong giải pháp hữu ích được ứng dụng trong các hoạt động nghiên cứu, chế thử và sản xuất sản phẩm sử dụng khí nén áp cao. Thiết bị giúp sản phẩm sử dụng nguồn khí luôn tiếp cận được với nguồn khí nén sạch, tránh gây tắc nghẽn bên trong, làm ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động của sản phẩm. Thiết bị được cấu tạo bởi các chi tiết rời, liên kết với nhau bởi ren và vòng cao su làm kín, gồm có: chóp dẫn dòng khí vào, thân chính, chóp ổn định dòng sau lọc, lưới lọc thô, lưới lọc tinh, lớp foam niken, khung chứa và màng foam polyurethane. Giải pháp hữu ích cung cấp thiết bị nhỏ gọn có khả năng lọc bụi khô, bụi ướt, dầu và nước; có khả năng tích hợp và phân rã dễ dàng để kiểm tra, đánh giá, thay thế và bảo quản; hơn nữa, thiết bị lọc đã được tối ưu hóa hình học vật liệu đối với từng áp suất khí nhằm nâng cao hiểu suất làm việc.



Hình 1

(11) **2-0004775 B**

(15) 02/03/2026
Số Quyết định: 31419/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/09/2017 354 A

(21) 2-2025-01069

(22) 29/06/2017

(51) ***A61K 9/00***; *A61K 31/00*

(67) 1-2017-02467

(73) **TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU TRIỂN KHAI KHU CÔNG NGHỆ CAO** (VN)
Lô I3, đường N2, Khu Công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Thị Lệ Thuỷ (VN); Đỗ Thanh Sinh (VN); Nguyễn Công Danh (VN)

(54) **CHẾ PHẨM NANO LYCOPEN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm nano lycopen và phương pháp điều chế chế phẩm này. Chế phẩm nano lycopen có thể ở dạng lỏng, hoặc dạng bột, có khả năng phân tán tốt trong nước. Kích thước trung bình của các hạt phân tán nano từ 100 – 400 nm.

(11) **2-0004776 B**

(15) 02/03/2026
Số Quyết định: 31420/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/02/2021 395 A

(21) 2-2020-00310

(85) 07/07/2020

(22) 08/07/2019

(86) PCT/JP2019/026978 08/07/2019

(30) 2018-004543U 22/11/2018 JP

(87) WO 2020/105217 A1 28/05/2020

(51) ***F23H 1/02***; *F23H 7/08; F23H 3/02; F23H 11/18; F23H 17/12*

(73) **MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES ENVIRONMENTAL & CHEMICAL ENGINEERING CO., LTD.** (JP)
4-2, Minatomirai 4-chome, Nishi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 220-0012 Japan

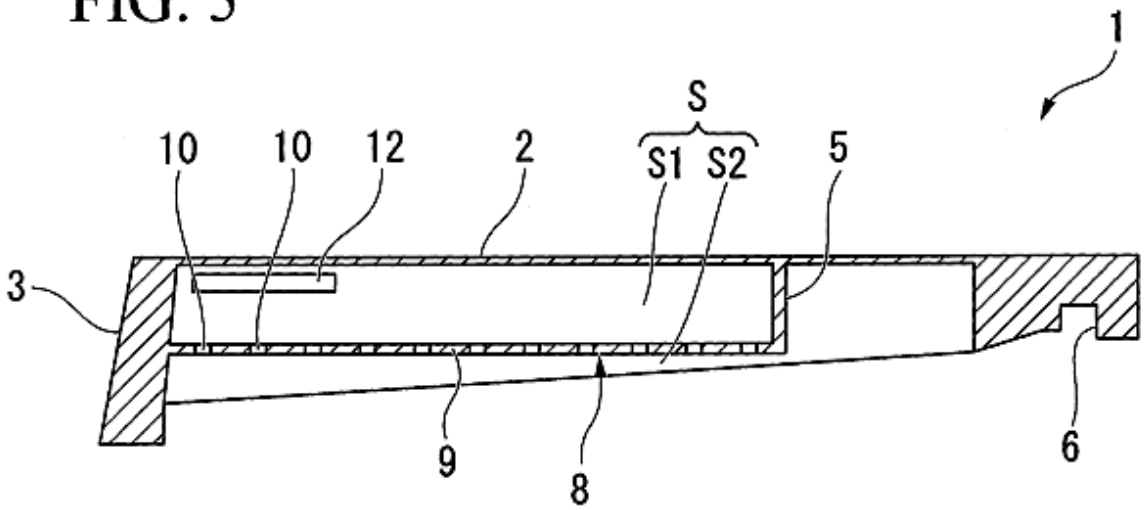
(72) Shigeki ODAKA (JP); Hiroyuki NAKAHARAI (JP); Takahiro ODANO (JP); Hiroki MATSUDA (JP); Shunichi NAGAHARA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **GHI LÒ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến ghi lò (1) bao gồm phần thành trên (2) mà kéo dài theo hướng thứ nhất (D), phần thành trước (3) mà kéo dài hướng xuống từ đầu xa của phần thành trên (2), rãnh (S) mà được bố trí trên mặt sau của phần thành trên (2), và vách ngăn (8) mà ngăn dọc rãnh (S) và bao gồm thân chính vách ngăn (9) mà bề mặt chính của nó hướng vào phần thành trên (2) và các lỗ làm nguội (10) mà được tạo ra trong thân chính vách ngăn (9) và phụt môi trường làm nguội hướng về bề mặt sau của phần thành trên (2) để làm nguội phần thành trên (2) nhờ sự va chạm.

FIG. 5



(11) **2-0004777 B**

(15) 02/03/2026
Số Quyết định: 31421/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/10/2024 439SC A

(21) 2-2024-00607

(22) 16/09/2024

(51) ***A61K 36/00***; *A61Q 19/00; A61K 31/00*

(73) **VIỆN HÓA HỌC CÁC HỢP CHẤT THIÊN NHIÊN - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
Nhà H1, số 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Đoàn Lan Phương (VN); Trần Thị Thu Thủy (VN); Phạm Quốc Long (VN); Trần Đình Thắng (VN); Đinh Thị Hà (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN LẬP CÁC HỢP CHẤT LUTEOLIN, QUERCETIN-3-O-RUTINOSIT VÀ (+)- CATECHIN 4'-O-B-GLUCOPYRANOSIT TỪ LOÀI CỎ LÁ DỪA ENHALUS ACOROIDES (L.F) ROYLE**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp phân lập các hợp chất Luteolin (2-(3,4-dihydroxyphenyl)-5,7-dihydroxychromen-4-one), (+)-Catechin 4'-o-β-glucopyranosit ((+)-Catechin 4'-o-β-glucopyranoside) và Quercetin-3-O-rutinosit (3′,4′,5,7-Tetrahydroxy-3-[α-L-rhamnopyranosyl-(1→6)-β-D-glucopyranosyloxy]flavone) từ loài cỏ lá dừa *Enhalus acoroides* (L.f.) Royle, trong đó hai hợp chất (+)-Catechin 4'-o-β-glucopyranosit và Quercetin-3-O-rutinosit lần đầu tiên được công bố phân lập và xác định cấu trúc từ cỏ lá dừa *Enhalus acoroides* (L.f.) Royle Việt Nam. Các hợp chất này có hoạt tính kháng khuẩn, chống oxy hóa và hoạt tính gây độc tế bào trên dòng ung thư vú MCF7. Do đó, ba hợp chất này thể hiện tiềm năng với nhiều tác dụng sinh học có lợi của cỏ lá dừa *Enhalus acoroides* (L.f.) Royle trong việc hỗ trợ điều trị các bệnh liên quan đến gốc tự do, xem xét khả năng ứng dụng trong các sản phẩm trà dược liệu, thực phẩm chức năng, có thể được sử dụng để làm nguồn nguyên liệu tạo chế phẩm có thể sử dụng trong mỹ phẩm làm kem bôi có tác dụng chống viêm, chống lão hóa cho da và ứng dụng trong thực phẩm bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

(11) **2-0004778 B**

(15) 02/03/2026
Số Quyết định: 31440/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/04/2021 397 A

(21) 2-2023-00692

(85) 08/08/2018

(22) 08/08/2018

(86) PCT/CN2018/099296 08/08/2018

(30) 201810891573.6 07/08/2018 CN

(87) WO 2020/029103 13/02/2020

(51) ***B26D 7/32***; *B26D 7/18*

(67) 1-2020-03010

(73) **NANTONG MUYE MACHINERY CO., LTD.** (CN)
No. 168, Dingxin Road, Dingyan Town, Rugao, Nantong, Jiangsu 226500, China

(72) MIAO, Xiaolong (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ PHÂN PHỐI NGUYÊN LIỆU DÙNG CHO MÁY CẮT BỌT BIỂN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phân phối nguyên liệu dùng cho máy cắt bọt biển, mà phân phối nguyên liệu cho máy cắt bọt biển, bao gồm nhiều bộ phận hút chân không, các bộ phận hút chân không được lần lượt nối với thiết bị hút chân không được sắp xếp độc lập thông qua ống khí, và các khối bọt biển mà đã được cắt được hút bởi các bộ phận hút chân không để thực hiện việc phân phối nguyên liệu. Thiết kế là hợp lý và cấu trúc là đơn giản. Bằng cách sử dụng các bộ phận hút chân không để hút các khối bọt biển tại vị trí tương ứng, và việc nâng các khối bọt biển được dẫn động bởi việc nâng của khung ép, để thực hiện việc phân phối nguyên liệu, và việc phân phối nguyên liệu là gọn gàng.

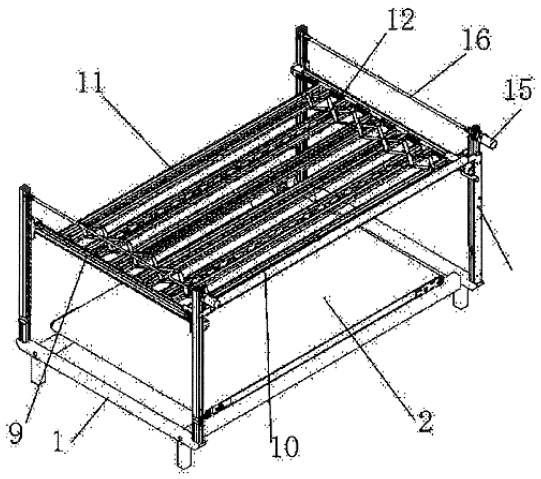


Fig.5

(11) **2-0004779 B**

(15) 02/03/2026
Số Quyết định: 31441/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/06/2024 435 A

(21) 2-2023-00676

(85) 03/11/2023

(22) 15/04/2021

(86) PCT/US2021/027540 15/04/2021

(87) WO2022/220834 20/10/2022

(51) ***H04R 1/44***; *B32B 27/32; H04R 1/02*

(73) **W. L. GORE & ASSOCIATES, INC.** (US)
555 Paper Mill Road, Newark, DE 19711, United States of America

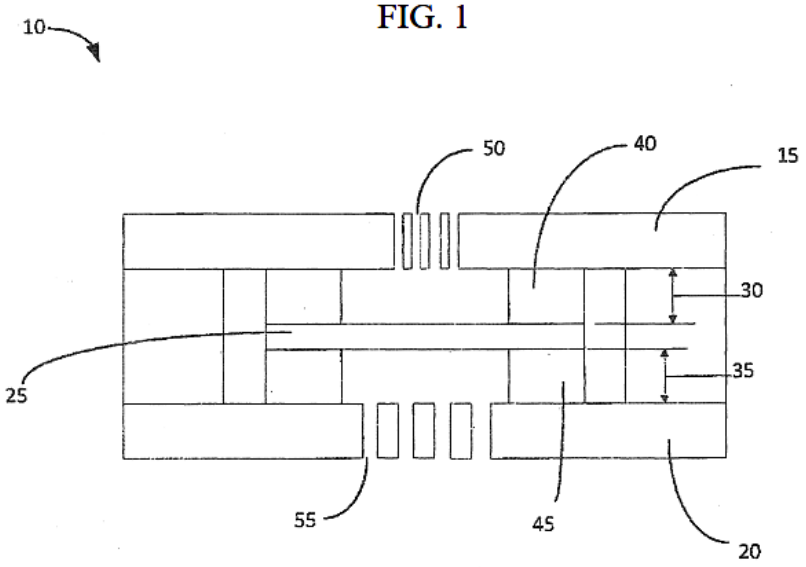
(72) LEE, Seong, Woo (KR); MANTHEY, Jason (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CỤM MÀNG ÂM THANH**

(57) Cụm màng âm thanh bao gồm chi tiết đỡ thứ nhất có nhiều khe hở thứ nhất; chi tiết đỡ thứ hai có nhiều khe hở thứ hai; và màng polyme được bố trí giữa chi tiết đỡ thứ nhất và chi tiết đỡ thứ hai. Màng polyme có thể được đặt cách với chi tiết đỡ thứ nhất bởi khoảng cách thứ nhất và với chi tiết đỡ thứ hai bởi khoảng cách thứ hai. Ít nhất một khoảng cách trong số khoảng cách thứ nhất hoặc khoảng cách thứ hai là từ 10 µm tới 100 µm. Cụm nêu trên có thể cung cấp độ lệch tiêu chuẩn của sự tổn thất do chèn bằng 0,8 dB hoặc thấp hơn trên khoảng tần số từ 200 Hz tới 10000 Hz sau thử nghiệm áp suất đi vào của nước (WEP - Water entry pressure).

FIG. 1



(11) **2-0004780 B**

(15) 02/03/2026
Số Quyết định: 31442/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/09/2022 414 A

(21) 2-2021-00357

(22) 30/08/2021

(30) 110203069 22/03/2021 TW

(51) ***A43D 95/10***

(73) **NEW YU MING MACHINERY CO., LTD.** (TW)
No. 163, Fu-Tai Street, Wu-Jih District, Taichung City, Taiwan

(72) Hou-Chung TSENG (TW); Hsin-Ming TSENG (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU CHỈNH DÙNG CHO MÁY ĐỊNH HÌNH GÓT GIÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy định hình gót giày bao gồm thiết bị dẫn động (6) và khuôn túi khí (7), thiết bị điều chỉnh bao gồm bộ phận kết nối thứ nhất (2) được kết nối với thiết bị dẫn động (6) và thiết bị thứ hai (3) được kết nối với khuôn túi khí (7). Bộ phận kết nối thứ nhất (2) bao gồm phần ăn khớp thứ nhất (21) ở bề mặt ngoài của bộ phận kết nối thứ nhất (2). Bộ phận kết nối thứ hai (3) có thể trượt được so với bộ phận kết nối thứ nhất (2), và bao gồm phần ăn khớp thứ hai (31) ăn khớp theo cách trượt được với phần ăn khớp thứ nhất (21), và hai phần đế tựa (32) tiếp giáp theo cách trượt được với bề mặt ngoài của bộ phận kết nối thứ nhất (2).

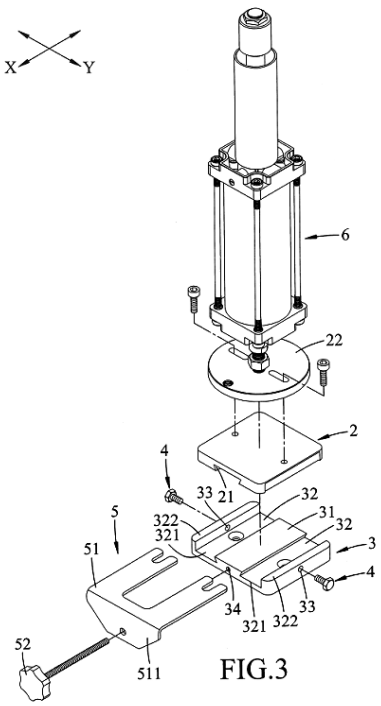


FIG.3

(11) **2-0004781 B**

(15) 02/03/2026
Số Quyết định: 31444/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/05/2024 434 A

(21) 2-2023-00591

(85) 09/10/2023

(22) 18/04/2022

(86) PCT/TH2022/000017 18/04/2022

(30) 2101002227 19/04/2021 TH

(87) WO2022/225469 A1 27/10/2022

(51) ***C01B 33/021****; B82Y 30/00*

(73) 1. **KHON KAEN UNIVERSITY** (TH)
123 Moo 16, Mittrapap Rd., Muang, Khon Kaen 40002, Thailand
2. **RPCG PUBLIC COMPANY LIMITED.** (TH)
86/2 Sammakorn Place, Ramkhamhaeng Road, Saphansoong, Bangkok 10240, Thailand
3. **PETRO-INSTRUMENTS CORP., LTD.** (TH)
7/409 Soi Vibhavadi-Rangsit 36, Vibhavadi-Rangsit Rd., Chatuchak, Chatuchak, Bangkok 10900, Thailand

(72) MEETHONG, Nonglak (TH); PONGHA, Sarawut (TH); NGIEWLAY, Pilan (TH); WORACHOTPHAISAN, Thanitsorn (TH); HA-KHAM, Sutthida (TH); WORATIYA, Thanthika (TH); MONGKOLDEE, Tassama (TH)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NANOSILIC OXIT VÀ NANOSILIC CÓ ĐỘ TINH KHIẾT CAO**

(57) Giải pháp hữu ích bộc lộ các phương pháp sản xuất nanosilic oxit và nanosilic có độ tinh khiết cao từ vỏ trấu. Phương pháp này được thực hiện bằng cách gia nhiệt vỏ trấu trong nước và axit, sau đó nung hai lần để tạo thành nanosilic oxit. Sau đó, hỗn hợp của nanosilic oxit, magie (Mg) và natri clorua (NaCl) được nung trong môi trường Ar. Sản phẩm thu được được gia nhiệt hai lần trong dung dịch axit để loại bỏ các chất không mong muốn. Tiếp theo, chất lắng được rửa và sấy để thu được nanosilic. Nanosilic oxit được sản xuất từ vỏ trấu này có độ tinh khiết 99,99% và cỡ hạt của nó là nằm trong khoảng từ 10 đến 50nm. Nanosilic tạo ra có độ tinh khiết 99,63% và cỡ hạt của nó là 10 đến 100nm. Cả hai phương pháp này có thể làm giảm đáng kể chi phí sản xuất và tác động môi trường đối với các ngành công nghiệp cần tạo ra các hạt silic oxit và silic có cỡ hạt nanomét.

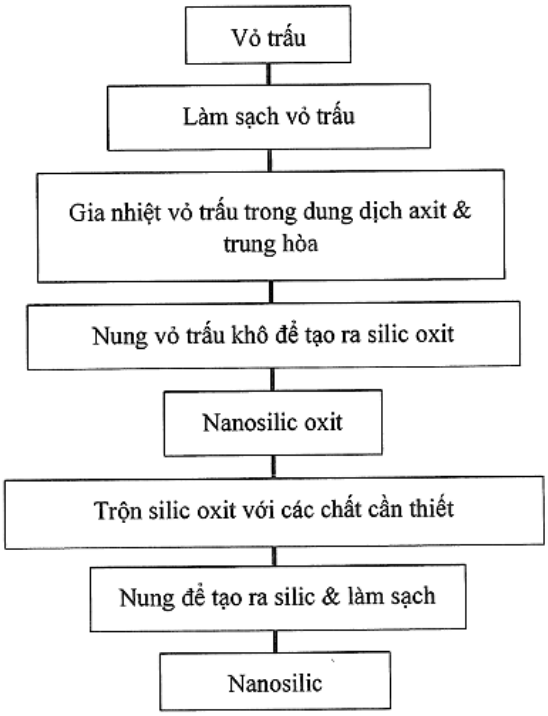

Vỏ trấu
Làm sạch vỏ trấu
Gia nhiệt vỏ trấu trong dung dịch axit & trung hòa
Nung vỏ trấu khô để tạo ra silic oxit
Nanosilic oxit
Trộn silic oxit với các chất cần thiết
Nung để tạo ra silic & làm sạch
Nanosilic

Fig. 1

(11) **2-0004782 B**

(15) 02/03/2026
Số Quyết định: 31445/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/04/2023 421 A

(21) 2-2024-00709

(85) 30/08/2022

(22) 11/02/2021

(86) PCT/US2021/017709 11/02/2021

(30) 62/972,886 11/02/2020 US

(87) WO2021/163365 19/08/2021

(51) ***A61K 39/12***; *A61P 31/14*

(67) 1-2022-05526

(73) 1. **THE UNITED STATES OF AMERICA, AS REPRESENTED BY THE SECRETARY, DEPARTMENT OF HEALTH AND HUMAN SERVICES** (US)
National Institutes of Health, Office of Technology Transfer, 6011 Executive Boulevard, Suite 325, MSC 7660, Bethesda, Maryland 20892-7660, US
2. **BOARD OF REGENTS, THE UNIVERSITY OF TEXAS SYSTEM** (US)
210 West 7th Street, Austin, Texas 78701, US
3. **TRUSTEES OF DARTMOUTH COLLEGE** (US)
11 Rope Ferry Road #6210, Hanover, New Hampshire 03755-1404, US

(72) GRAHAM, Barney (US); CORBETT, Kizzmekia (US); ABIONA, Olubukola (US); HUTCHINSON, Geoffrey (US); MCLELLAN, Jason (US); WRAPP, Daniel (US); WANG, Nianshuang (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **CHẤT SINH MIỄN DỊCH, HẠT NANO PROTEIN CHỨA CHẤT SINH MIỄN DỊCH, HẠT GIỐNG VIRUT CHỨA CHẤT SINH MIỄN DỊCH VÀ CHẾ PHẨM MIỄN DỊCH CHỨA CHẤT SINH MIỄN DỊCH NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất các trime miền ngoại bào SARS-CoV-2 S được làm ổn định trong cấu hình tiền dung hợp, phân tử axit nucleic và vectơ mã hóa các protein này, và phương pháp sử dụng và tổng hợp. Theo một số phương án, các trime miền ngoại bào SARS-CoV-2 S và/hoặc phân tử axit nucleic có thể được sử dụng để tạo ra đáp ứng miễn dịch kháng SARS-CoV-2 S ở đối tượng, ví dụ, đáp ứng miễn dịch ức chế sự nhiễm SARS-CoV-2 ở đối tượng.

FIG. 1A

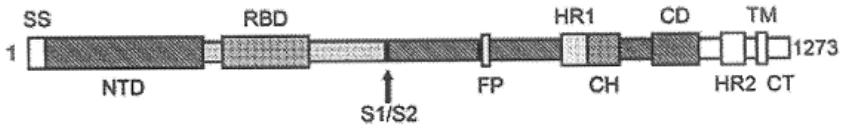
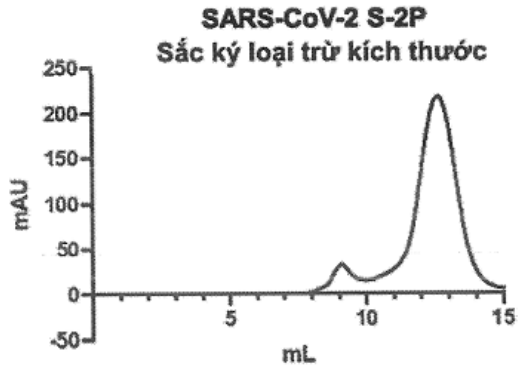

SS
RBD
HR1
CD
TM
1
1273
NTD
S1/S2
FP
CH
HR2
CT

FIG. 1B


SARS-CoV-2 S-2P
Sắc ký loại trừ kích thước
250
200
150
100
50
0
-50
mAU
5
10
15
mL

(11) **2-0004783 B**

(15) 02/03/2026
Số Quyết định: 31446/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/05/2021 398 A

(21) 2-2023-00105

(22) 25/10/2019

(51) ***A61K 36/00***

(67) 1-2019-05956

(73) **NGUYỄN PHƯƠNG HOA** (VN)
159 Giải Phóng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Thanh Trường (VN)

(74) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(54) **THỰC PHẨM BẢO VỆ SỨC KHỎE**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất thực phẩm bảo vệ sức khỏe có khối lượng các thành phần trong 1g thực phẩm gồm: 116mg hỗn hợp dạng cốm được chiết xuất từ hoàng kỳ, phòng phong, bạch truật, trần bì, và ô mai, cùng với các phụ liệu như đường, và polyvinylpyrolidon cho đủ 1g.

(11) **2-0004784 B**

(15) 02/03/2026
Số Quyết định: 31447/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/08/2022 413 A

(21) 2-2021-00296

(22) 14/07/2021

(30) 110201204 01/02/2021 TW

(51) ***A43D 9/00***

(76) **HSIU-FENG WEN** (TW)
No. 5, Alley 50, Lane 305, Sec. 3, Chung Shan Road, Tanzi District, Taichung City, Taiwan

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CƠ CẤU GIỮ KHUÔN GIÀY VÀ MÁY ĐÓNG GIÀY BAO GỒM CƠ CẤU GIỮ KHUÔN GIÀY NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cơ cấu giữ khuôn giày để kẹp khuôn giày (5) có hai phần được kẹp cách xa nhau (521) bao gồm khối chân đế (1), khối dẫn động (2), và khối kẹp (3). Khối dẫn động (2) bao gồm bộ phận đẩy (23) có thể di chuyển được so với khối chân đế (1). Khối kẹp (3) bao gồm hai bộ phận kẹp cách xa nhau (31) được lắp vào khối chân đế (1) để có thể xoay được. Mỗi bộ phận kẹp (31) bao gồm đầu truyền lực (341) tỳ vào bộ phận đẩy (23) và đầu kẹp (342) đối diện đầu truyền lực (341). Bộ phận đẩy (23) được bố trí ở giữa và có thể di chuyển được lại gần và ra xa khỏi các bộ phận kẹp (31) để dẫn động các bộ phận kẹp (31) chuyển đổi giữa trạng thái tự do và trạng thái kẹp trong đó các đầu kẹp (342) tương ứng khớp với các phần được kẹp.

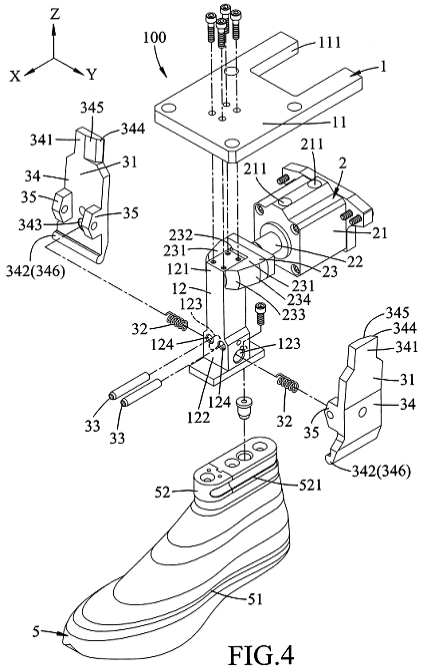


FIG.4

(11) **2-0004785 B**

(15) 02/03/2026
Số Quyết định: 31449/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/12/2020 393 A

(21) 2-2019-00199

(22) 05/06/2019

(51) ***A43D 3/02***

(73) **NEW YU MING MACHINERY CO., LTD.** (TW)
No. 163, Fu-Tai Street, Wu-Jih District, Taichung City, Taiwan

(72) Hou-Chung TSENG (TW); Hsin-Ming TSENG (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **KHUÔN GIÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất khuôn giày bao gồm chi tiết đế (2) và lớp đàn hồi (3). Chi tiết đế (2) có bề mặt đầu cuối cong lên (211). Lớp đàn hồi (3) được gắn với chi tiết đế (2), bao phủ bề mặt đầu cuối (211), và được làm bằng chất liệu đàn hồi.

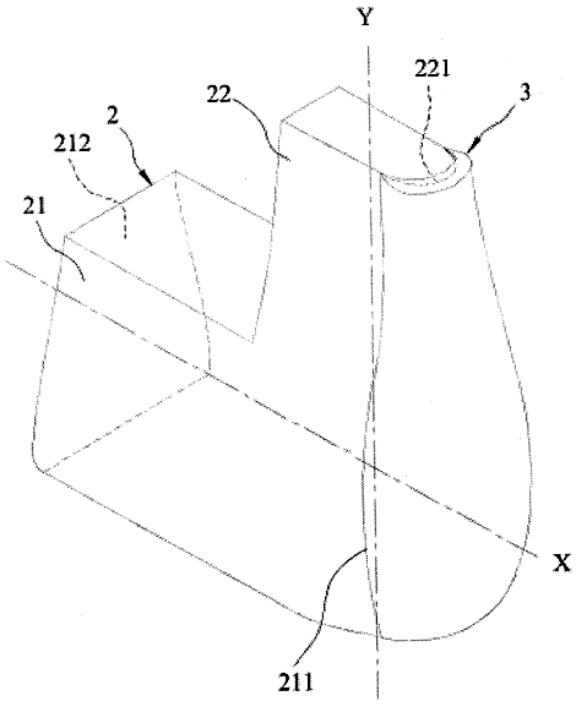


FIG.2

(11) **2-0004786 B**

(15) 03/03/2026
Số Quyết định: 31555/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/10/2022 415 A

(21) 2-2024-00451

(22) 19/04/2021

(51) ***C07D 311/30***; *A61K 9/107; A61K 31/00; A61K 9/10*

(67) 1-2021-02133

(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI** (VN)
Số 9 BT2 Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) LƯU HẢI MINH (VN); BÙI QUỐC ANH (VN); LƯU HẢI LÂN (VN); LƯU HẢI LONG (VN)

(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỆ TIỀN VI NHŨ NANO APIGENIN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình điều chế hệ tiền vi nhũ nano apigenin, trong đó quy trình này bao gồm các bước: a) chuẩn bị hỗn hợp nhũ hóa Acrysol EL/Transcutol P; b) chuẩn bị hỗn hợp phân tán hoạt chất trong pha dầu Capryol; c) tạo hỗn hợp đồng nhất bằng cách trộn pha phân tán và hỗn hợp nhũ hóa; d) đem ly tâm hỗn hợp bằng máy ly tâm và lọc bỏ phần không tan; và e) đem hệ đi đồng hóa để thu được hệ tiền vi nhũ tương nano apigenin.

(11) **2-0004787 B**

(15) 03/03/2026
Số Quyết định: 31556/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/06/2024 435 A

(21) 2-2023-00453

(22) 15/08/2023

(30) 202223173252.3 29/11/2022 CN

(51) ***A44B 19/26***

(73) **YKK CORPORATION** (JP)
1, Kanda Izumi-Cho, Chiyoda-Ku, Tokyo 101-8642, Japan

(72) SAKAI, Yasuyuki (JP)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CON TRƯỢT**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất con trượt, có thể ngăn chặn thiệt hại gây ra cho băng khóa kéo trong quá trình trượt. Con trượt bao gồm: tấm cánh trên; tấm cánh dưới, được bố trí đối diện với tấm cánh trên; và trụ dẫn hướng, nối với đầu trước của tấm cánh trên và tấm cánh dưới, trong đó tấm cánh dưới có một cặp mặt bích dưới ở hai bên trái và phải được bố trí kéo dài từ một cặp cạnh bên tấm cánh dưới ở hai bên trái và phải về phía tấm cánh trên, một cặp mặt bích dưới ở hai bên trái phải của tấm cánh dưới có bộ phận song song của mặt bích dưới mà song song với nhau, và phần thuôn dần của mặt bích dưới mà kích thước chiều rộng giữa cặp mặt bích dưới ở hai bên trái và phải giảm dần về phía mặt sau của mặt bích dưới, hơn nữa mỗi mặt bích dưới ở hai bên trái và phải đều có phần mặt nghiêng dưới, phần mặt nghiêng dưới được bố trí tại đỉnh của mặt bích dưới mà đối diện với tấm cánh trên và trải dài qua phần song song của mặt bích dưới và phần thuôn dần của mặt bích dưới, và nghiêng xuống phía dưới về mặt ngoài theo hướng chiều rộng của mặt bích dưới.

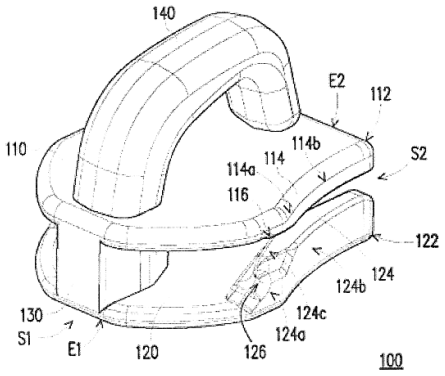


Fig. 1

(11) **2-0004788 B**

(15) 03/03/2026
Số Quyết định: 31564/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/11/2019 380 A

(21) 2-2018-00151

(22) 09/05/2018

(51) ***G06F 3/041***

(73) **YOUNG FAST OPTOELECTRONICS CO., LTD.** (TW)
No. 31, Jing-Jiann 1th Road, Kuan Yin, Taoyuan, Taiwan, R.O.C

(72) PAI, CHIH-CHIANG (TW); LIN, MENG-KUEI (TW); LIN, CHIN-FONG (TW); TSAI, CHING-AN (TW); HUANG, YI-CHING (TW)

(74) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(54) **CẤU TRÚC DÂY PANEN CHẠM**

(57) Sáng chế bao gồm tấm kính, lớp ở mép, lớp cảm ứng chạm và lớp dây tín hiệu. Lớp ở mép được gắn lên chu vi ngoại biên của tấm kính xác định vùng mờ và vùng nhìn thấy được. Lớp cảm ứng chạm có các cột cảm ứng được bố trí trong vùng nhìn thấy được. Mỗi cột cảm ứng bao gồm điện cực cảm ứng thông thường và các điện cực truyền động. Các điện cực truyền động được chia thành hai cột điện cực. Mỗi điện cực truyền động của cột điện cực được kết nối tới điểm cầu trong một trong hai phía đối diện của vùng mờ qua dây kết nối. Tất cả các điểm cầu thẳng hàng được kết nối điện bởi màng cầu được kết nối tới một phần của các điểm tiếp xúc của cổng kết nối qua lớp dây tín hiệu.

(11) **2-0004789 B**

(15) 03/03/2026
Số Quyết định: 31566/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/03/2021 396 A

(21) 2-2019-00377

(22) 03/09/2019

(51) ***A43D 8/00***

(73) **NEW YU MING MACHINERY CO., LTD.** (TW)
No. 163, Fu-Tai Street, Wu-Jih District, Taichung City, Taiwan

(72) Hou-Chung TSENG (TW); Hsin-Ming TSENG (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY ĐÁNH DẤU GIÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy đánh dấu giày gồm bộ phận khung (2), bộ phận để giày (4), cụm ép (5) và bộ phận gương (6). Bộ phận khung (2) bao gồm khung nền (21), khung làm việc (22) được kết nối với khung nền (21) và giá đỡ (23) được lắp theo kiểu xoay được trên khung làm việc (22). Bộ phận để giày (4) có thể tách ra được lắp trên giá đỡ (23) để chứa giày bán thành phẩm (8) được đánh dấu. Cụm ép (5) được lắp theo kiểu xoay được trên khung làm việc (22) để ép khuôn giày (7) và giày bán thành phẩm (8). Bộ phận gương (6) được đặt trên khung làm việc (22) ở phía sau giá đỡ (23) để phản chiếu hình ảnh của khuôn giày (7) và giày bán thành phẩm (8).

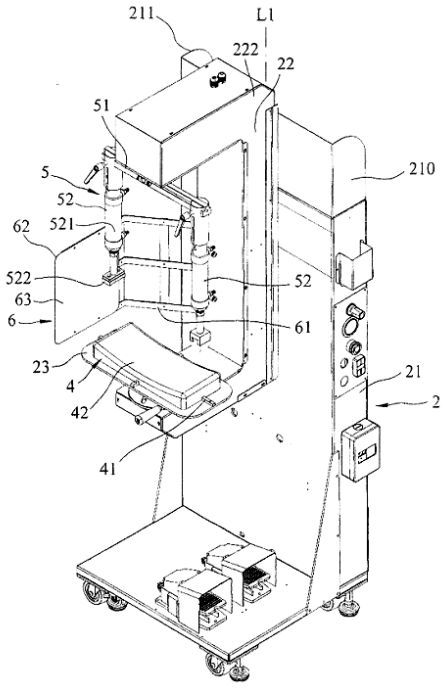


FIG.2

(11) **2-0004790 B**

(15) 03/03/2026
Số Quyết định: 31567/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/09/2020 390 A

(21) 2-2019-00073

(22) 27/02/2019

(51) ***A43D 008/00***

(73) **NEW YU MING MACHINERY CO., LTD.** (TW)
No. 163, Fu-Tai Street, Wu-Jih District, Taichung City, Taiwan

(72) Hou-Chung TSENG (TW); Hsin-Ming TSENG (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY ĐỊNH HÌNH GÓT GIÀY CÓ THIẾT BỊ KÍCH HOẠT**

(57) Máy định hình gót giày gồm có thiết bị ép nóng (3) được dẫn động để gia nhiệt và ép thân giày trước (7), thiết bị ép lạnh (4) được dẫn động để ép và làm lạnh thân giày trước (7) được gia nhiệt, và thiết bị kích hoạt (5) có bộ phận giữ gót giày thân giày trước (51) để giữ thân giày trước (7) để được gia nhiệt, và máy quạt (52) tạo ra dòng khí thông qua ống (53) trong đó bộ làm ấm (54) được bố trí để dòng khí nóng được tạo ra để tăng nhiệt độ thân giày trước (7) trong bộ phận giữ gót giày thân giày trước (51), giúp rút ngắn thời gian diễn ra hoạt động ép nóng tại thiết bị ép nóng (3) để tăng năng suất.

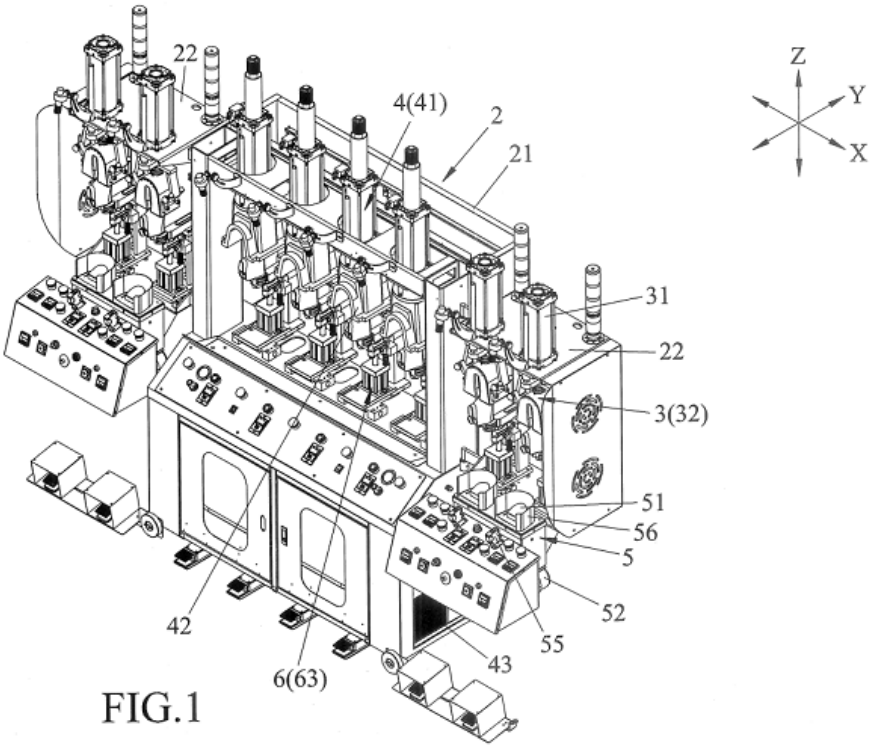


FIG.1

(11) **2-0004791 B**

(15) 03/03/2026
Số Quyết định: 31568/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/04/2024 433 A

(21) 2-2022-00563

(22) 12/12/2022

(30) 202222649375.3 08/10/2022 CN

(51) ***B62B 3/02***

(73) **BOLUO FUKAI HARDWARE PRODUCTS CO., LTD** (CN)
Yuan Zhou Zhen Shen Li Cun Nan Ya (Tu Ming), Boluo County, Huizhou City, Guangdong Province, China

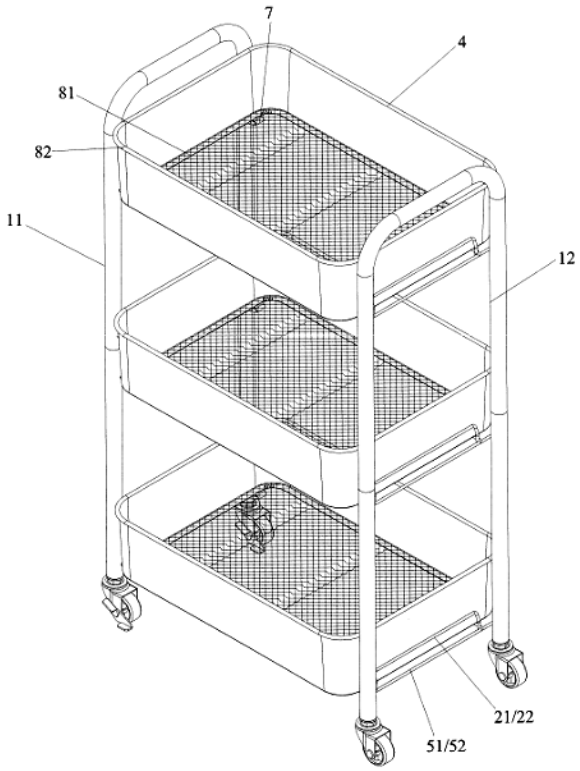
(72) FU Guankai (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **CẤU TRÚC XE ĐẨY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cấu trúc xe đẩy bao gồm khung đỡ và các giỏ lưới. Khung đỡ bao gồm các khung đỡ thứ nhất và thứ hai được sắp xếp cách nhau một khoảng; nhiều nhóm các dải chắn thứ nhất được bố trí theo chiều ngang và các dải chắn thứ hai được bố trí theo cách khép kín ở các vị trí đối diện của các khung đỡ thứ nhất và thứ hai; rãnh định vị thứ nhất được bao kín bởi các dải chắn thứ nhất và khung đỡ thứ nhất; rãnh định vị thứ hai được bao kín bởi các dải chắn thứ hai và khung đỡ thứ hai; và các giỏ lưới được trang bị các thanh treo thứ nhất và thứ hai lắp khớp với các rãnh định vị thứ nhất và thứ hai. Các khung đỡ thứ nhất và thứ hai lần lượt được trang bị các dải chắn thứ nhất và thứ hai; và các dải chắn thứ nhất và thứ hai được kẹp tương ứng với các thanh treo thứ nhất và thứ hai để thực hiện việc lắp đặt và cố định xe đẩy, trong đó ít nhất hai giỏ lưới được bố trí để tạo thành cấu trúc ổn định với việc lắp đặt thuận tiện, tức là, cả hai bên của các giỏ lưới được kẹp lẫn nhau bằng cả hai bên của khung đỡ. Trong khi đó, chiều rộng của khung đỡ về cơ bản phù hợp với chiều rộng của giỏ lưới. Như vậy, trọng tâm của xe đẩy tương đối ổn định.

Fig.1



(11) **2-0004792 B**

(15) 03/03/2026
Số Quyết định: 31569/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/06/2021 399 A

(21) 2-2020-00061

(22) 11/02/2020

(30) 108216754 17/12/2019 TW

(51) ***B65D 25/14****; A45C 13/02*

(73) **JUANG JIA GUOO CO., LTD.** (TW)
No. 6, You 9th Rd. Dajia Dist., Taichung City 43769 Taiwan

(72) LU, Chuang-Shin (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ APTA & Đồng sự (APTA & ASSOCIATES CO. LTD)

(54) **TÚI CÓ LỚP GIẤY BÊN TRONG CÓ THỂ TÁCH RA ĐƯỢC**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến túi có lớp giấy bên trong có thể tách ra được bao gồm thân túi và lớp giấy bên trong có thể tách ra được. Lớp giấy bên trong có thể tách ra được được lồng vào và được đặt ở trong thân túi, và thực phẩm được chứa trong phần không gian chứa bên trong của thân túi, và lớp giấy bên trong có thể tách ra được có khả năng thấm hút dầu mỡ và hơi nước của thực phẩm để thu được hiệu quả giảm lượng dầu mỡ của thực phẩm, thấm hút hơi nước để ngăn thực phẩm khỏi có lớp ngoài bị làm mềm, cải thiện hiệu quả cách nhiệt của thực phẩm trong thân túi, và tạo ra chức năng và sự tiện lợi tốt hơn.

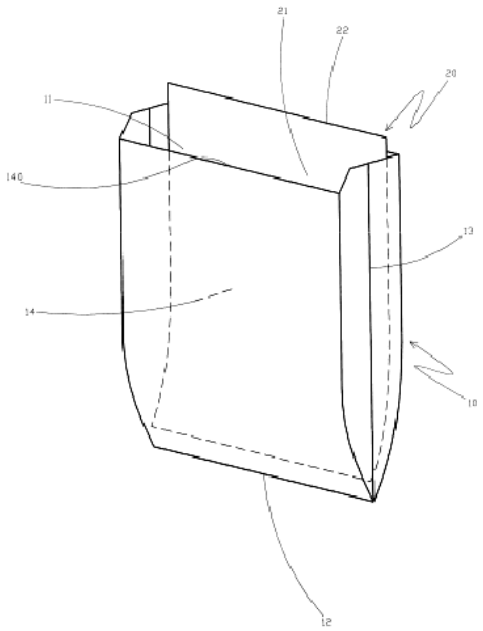


FIG.1

(11) **2-0004793 B**

(15) 03/03/2026
Số Quyết định: 31571/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/06/2022 411 A

(21) 2-2024-00289

(22) 08/12/2020

(51) ***B32B 43/00***

(67) 1-2020-07106

(73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN** (VN)
334 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội

(72) Nguyễn Trần Thuật (VN); Nguyễn Văn Minh (VN); Nguyễn Quang (VN); Nguyễn Quốc Hưng (VN); Nguyễn Minh Huệ (VN); Trần Thế Vinh (VN); Mai Anh Tuấn (VN); Tống Duy Hiển (VN); Mai Văn Huy (VN); Dương Chí Dũng (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO THỰC HIỆN TỐI ƯU TÍNH CHẤT QUANG HỌC CỦA MÀNG ĐA LỚP**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp và thiết bị trí tuệ nhân tạo thực hiện tối ưu tính chất quang học của màng đa lớp bằng cách thực hiện việc dậy hệ trí tuệ nhân tạo và sử dụng hệ trí tuệ nhân tạo này trong việc tối ưu một tính chất quang học cụ thể của một màng đa lớp. Phương pháp và thiết bị trí tuệ nhân tạo này cho phép giảm thời gian tìm cấu hình quang học tối ưu cho một ứng dụng cụ thể khoảng 200.000 lần so với việc chỉ tiến hành tính toán mô phỏng tính chất quang học bằng cách giải hệ phương trình truyền sóng điện từ.

(11) **2-0004794 B**

(15) 03/03/2026
Số Quyết định: 31572/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2023 424 A

(21) 2-2025-00361

(22) 16/03/2023

(51) ***C05D 9/00***

(67) 1-2023-01662

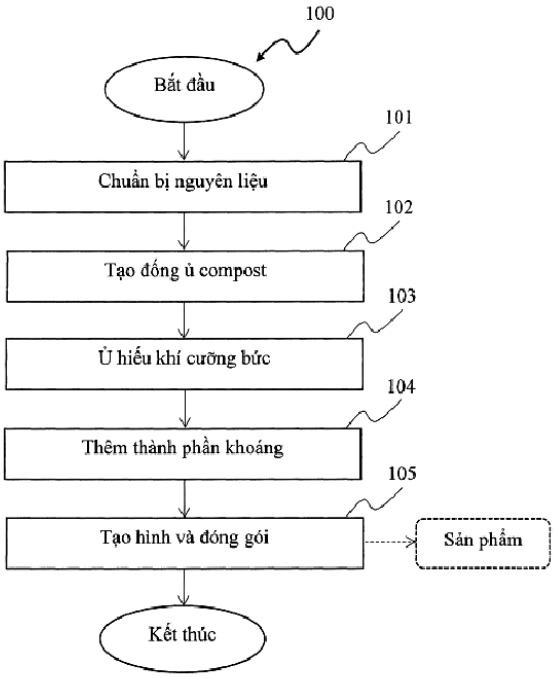
(73) **TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ - CTCP** (VN)
Số 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trần Nghị (VN); Phạm Thị Hà (VN); Văn Minh Hải (VN)

(74) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN CÔNG NGHỆ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT PHÂN BÓN HỮU CƠ KHOÁNG VÀ SẢN PHẨM THU ĐƯỢC QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất phân bón hữu cơ khoáng bao gồm các công đoạn: i) chuẩn bị nguyên liệu; ii) tạo đống ủ compost; iii) ủ hiếu khí cưỡng bức đống ủ compost để thu nhận thành phần hữu cơ; iv) phối trộn thành phần hữu cơ với thành phần khoáng; v) tạo hình ở dạng viên và đóng gói để thu nhận sản phẩm phân bón hữu cơ khoáng. Sản phẩm phân bón hữu cơ khoáng thu được từ quy trình theo sáng chế có hàm lượng chất hữu cơ cao, đạt tiêu chuẩn chất lượng, phù hợp cho cây trồng, giúp cây trồng sinh trưởng, phát triển tốt và đạt năng suất cao.



HÌNH 1

(11) **2-0004795 B**

(15) 03/03/2026
Số Quyết định: 31573/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/08/2022 413 A

(21) 2-2021-00582

(85) 28/12/2021

(22) 16/12/2019

(86) PCT/CN2019/125609 16/12/2019

(30) 201922064310.0 26/11/2019 CN

(87) WO2021/103196 03/06/2021

(51) ***H02K 9/02***; *H02K 5/20*

(73) **CRRC ZHUZHOU ELECTRIC CO., LTD.** (CN)
Tianxin High-tech Industrial Park, Shifeng District, Zhuzhou, Hunan 412000, P.R. China

(72) ZOU, Qianglong (CN); YANG, Yi (CN); LONG, Yingrui (CN); CHE, Sanhong (CN); TAN, Liang (CN); DING, Lei (CN); ZHANG, Dongni (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **BỘ LÀM MÁT TRỰC TIẾP VÀ ĐỘNG CƠ ĐIỆN CÓ BỘ LÀM MÁT TRỰC TIẾP NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập tới bộ làm mát trực tiếp và động cơ điện có bộ làm mát trực tiếp này. Bộ làm mát trực tiếp bao gồm khoang làm mát (101) có cửa nạp không khí (102) và cửa xả không khí (103), và khoang làm mát (101) bao gồm đường dẫn nạp không khí chính, đường dẫn nạp không khí phụ và đường dẫn xả. Không khí lạnh đi vào từ cửa nạp không khí (102) được chia thành hai phần, trong đó một đường dẫn của không khí lạnh đi vào đường dẫn nạp không khí chính, tiếp đó trực tiếp đi vào khoang động cơ điện (01) từ cửa nạp không khí thứ nhất của khoang động cơ điện (01), và trao đổi nhiệt với không khí nóng trong khoang động cơ điện (01); đường dẫn kia của không khí lạnh trực tiếp đi vào khoang động cơ điện (01) từ cửa nạp không khí thứ hai của khoang động cơ điện (01) sau khi đi vào đường dẫn nạp không khí phụ, và trao đổi nhiệt với không khí nóng trong khoang động cơ điện (01); và sau khi trao đổi nhiệt, không khí nóng được tạo ra sau khi trao đổi nhiệt trong khoang động cơ điện (01) được xả tới đường dẫn xả qua cửa xả không khí được tạo ra ở phần giữa của khoang động cơ điện (01), và không khí nóng trong đường dẫn xả tiếp đó được xả qua cửa xả không khí (103), và vì thế sự trao đổi nhiệt được thực hiện. Nhờ kết cấu này, không khí lạnh có thể được chia thành hai đường dẫn để trực tiếp và liên tục trao đổi nhiệt với khoang động cơ điện (01) sao cho chênh lệch nhiệt độ trao đổi nhiệt

của khoang động cơ điện (01) được tăng, và hiệu quả trao đổi nhiệt là tương đối cao.

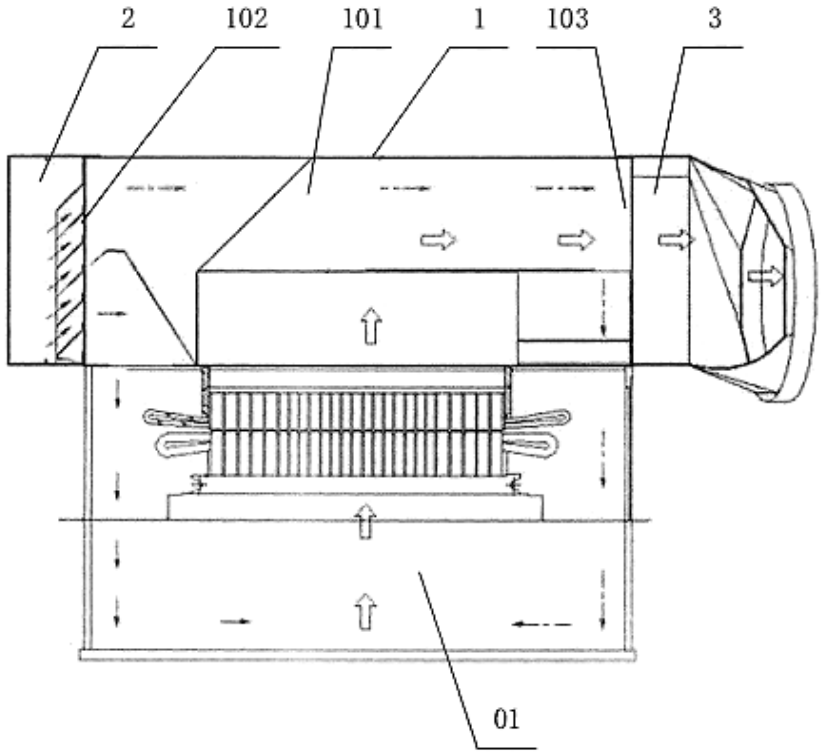


Fig.1

(11) **2-0004796 B**

(15) 03/03/2026
Số Quyết định: 31575/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/09/2020 390 A

(21) 2-2019-00566

(85) 13/12/2019

(22) 20/02/2018

(86) PCT/MY2018/000008 20/02/2018

(30) PI 2018700211 17/01/2018 MY

(87) WO 2019/143235 25/07/2019

(51) ***A46B 3/04***; *A46D 1/00; A46B 1/00*

(76) **LEE, FOOK YUEN** (MY)
Mytech & Assembly Sdn Bhd, Plot 160, Jalan Cyber 2, Kawasan Perindustrian Senai III Senai Johor, 81400, Malaysia

(74) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(54) **BÀN CHẢI BAO GỒM CÁC DẢI BÀN CHẢI ĐƯỢC ĐÚC LIỀN KHỐI**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bàn chải bao gồm các dải bàn chải được đúc liền khối, bao gồm: thanh bàn chải (200b) bao gồm lõi thanh bàn chải (280) và nhiều rãnh xoắn (270); ít nhất một dải bàn chải (295) mỗi dải bàn chải này được cài từ đầu đến cuối vào các rãnh xoắn (270), khác biệt ở chỗ ít nhất một dải bàn chải (295) bao gồm dải đan xen (600a, 600b) có nhiều lông bàn chải được bố trí song song và có ít nhất một hàng mũi khâu xuyên qua phần thân về phía một đầu; và chi tiết mang (202a) được tạo cấu hình để chứa dải đan xen (600a, 600b) được làm bằng các xơ trong đó chi tiết mang bao gồm khe để chứa dải đan xen (600a, 600b); trong đó lõi thanh bàn chải (280) được phủ bằng vải ni. Các lông bàn chải nhô ra ở góc xuyên tâm khoảng 90° hoặc góc nghiêng 65° so với chi tiết mang.

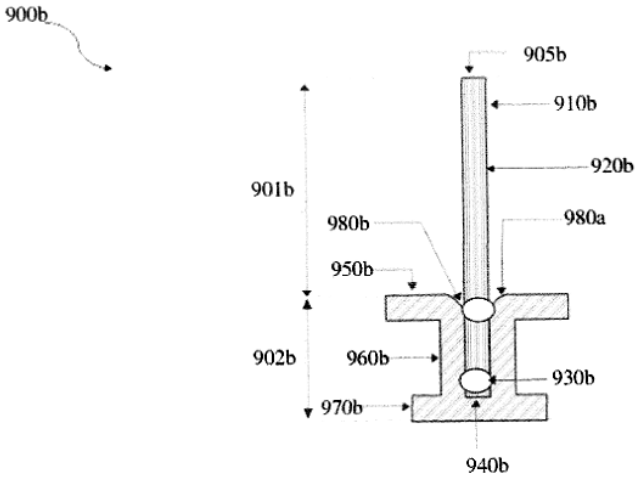


Fig.9b

(11) **2-0004797 B**

(15) 03/03/2026
Số Quyết định: 31577/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/08/2021 401 A

(21) 2-2025-01014

(22) 02/06/2021

(51) *A01K 61/10*

(67) 1-2021-03239

(73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ** (VN)
Khu II, đường 3/2, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(72) Phạm Thanh Liêm (VN); Trương Quốc Phú (VN); Trần Thị Thanh Hiền (VN); Nguyễn Thị Hồng Nho (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NUÔI CÁ TRÊ VÀNG (CLARIAS MACROCEPHALUS) BẰNG HỆ THỐNG TUẦN HOÀN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp nuôi cá trê vàng (*Clarias macrocephalus*) bằng hệ thống tuần hoàn, trong đó quy trình này bao gồm các bước sau: a) chuẩn bị bể lọc sinh học tuần hoàn chứa nước và giá thể nhựa được bổ sung hỗn hợp tạo môi trường sinh học; b) thả cá giống đã xử lý với nước muối với khối lượng khoảng 10 gam/con vào bể nuôi, và mật độ thả khoảng 1000 con/m^3; tiến hành cho cá ăn bằng thức ăn nhân tạo có hàm lượng đạm thấp nhất khoảng 40% với lượng từ 3% đến 5% khối lượng cá; và cho ăn 2 lần 1 ngày; c) kiểm soát và duy trì môi trường nước nuôi cá bao gồm lượng oxy hòa tan tối thiểu là 3mg/l; nhiệt độ môi trường nước từ 28°C đến 30°C; độ pH từ 7 đến 8; độ kiềm tối thiểu là 50 mg/l, hàm lượng amoni nitơ tổng (TAN) tối đa đạt 5mg/l; nồng độ nitrit (NO2) tối đa đạt 2 mg/l; độ mặn tối đa đạt 5‰, tổng chất rắn lơ lửng (Total Suspended Solids –TSS) trong nước từ 25mg/l đến 50mg/l; d) xả cặn đáy ở bể nuôi vào bể lắng để loại bỏ chất rắn lơ lửng khi hàm lượng TSS vượt 50mg/l hay TAN vượt 5 mg/l trước khi tuần hoàn nước từ bể lắng về bể cấp nước; và cấp bù nước đã xử lý trong bể lọc sinh học vào bể nuôi; trong đó nước xử lý được cấp từ bể cấp nước vào bể lọc sinh học; và e) thu hoạch cá trê sau 120 ngày nuôi.

(11) **2-0004798 B**

(15) 03/03/2026
Số Quyết định: 31580/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/10/2021 403 A

(21) 2-2020-00160

(22) 24/04/2020

(51) ***A43D 9/00***

(73) **NEW YU MING MACHINERY CO., LTD.** (TW)
No. 163, Fu-Tai Street, Wu-Jih District, Taichung City, Taiwan

(72) Hou-Chung TSENG (TW); Hsin-Ming TSENG (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ KẸP**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị kẹp để sử dụng cho máy khuôn giày và bao gồm bộ phận dẫn động (2) và bộ phận kẹp (3). Bộ phận kẹp bao gồm đế bệ (31), đế di chuyển (33), hai kẹp (34) được nối theo cách tháo được với đế bệ (31) và đế di chuyển (33), và bộ phận liên kết (35) được nối theo cách tháo được với đế di chuyển (33). Bộ phận liên kết (35) có bề mặt che (351) đối diện với đế di chuyển (33) và phù hợp để được che bởi khung (91) của bộ phận khuôn giày (9), và bề mặt kết nối (352) ngang với bề mặt che (351). Bộ phận kẹp (3) còn bao gồm đế tỳ (36) được nối theo cách tháo được với bề mặt kết nối (352) của bộ phận liên kết (35). Đế di chuyển (33) được điều khiển bởi bộ phận dẫn động (2) để di chuyển thông qua đế bệ (31) sao cho các kẹp (34) được điều khiển để di chuyển để kẹp mũ giày (8) áp sát vào đế tỳ (36).

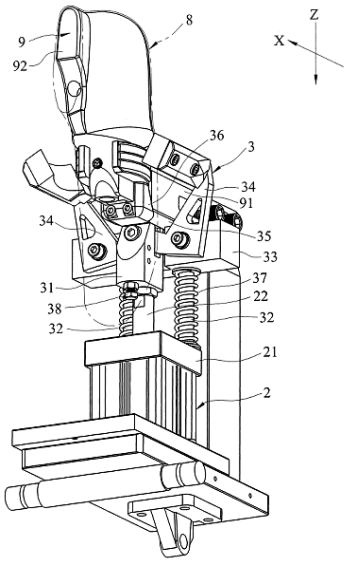


FIG.3

(11) **2-0004799 B**

(15) 03/03/2026
Số Quyết định: 31583/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/01/2024 430 A

(21) 2-2025-00479

(22) 02/11/2023

(51) ***A23K 10/16***

(67) 1-2023-07684

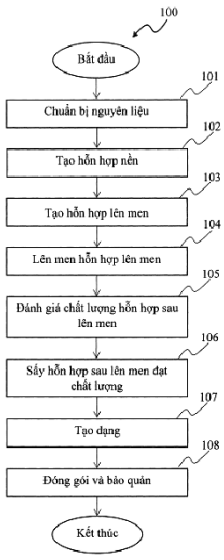
(73) 1. **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ** (VN)
Khu II, đường 3/2, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
2. **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ CẦN THƠ** (VN)
Số 02 Lý Thường Kiệt, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(72) Võ Văn Song Toàn (VN); Hà Thanh Toàn (VN); Cao Ngọc Điệp (VN); Trần Thị Giang (VN); Trần Nhân Dũng (VN); Đỗ Tấn Khang (VN)

(74) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN CÔNG NGHỆ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM THỨC ĂN BỔ SUNG ENZYM PHYTAZA**

(57) Sáng chế đề cập đến sản xuất chế phẩm thức ăn bổ sung enzym phytaza bao gồm các bước: (i) chuẩn bị nguyên liệu; (ii) tạo hỗn hợp nền bằng cách khử trùng thành phần cơ chất ở nhiệt độ 121°C trong 15 phút, sau đó để nguội; (iii) tạo hỗn hợp lên men; (iv) lên men kỵ khí hỗn hợp lên men; (v) đánh giá chất lượng hỗn hợp sau lên men; (vi) sấy hỗn hợp sau lên men đạt chất lượng; (vii) tạo dạng chế phẩm; và (viii) đóng gói và bảo quản chế phẩm. Chế phẩm thức ăn bổ sung enzym phytaza thu được từ quy trình sản xuất này không chỉ có hoạt tính cao mà còn đảm bảo an toàn sinh học cho đàn vật nuôi, đáp ứng được nhu cầu phát triển bền vững của ngành chăn nuôi.



HÌNH 2

(11) **2-0004800 B**

(15) 03/03/2026
Số Quyết định: 31589/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 2-2020-00263

(22) 10/06/2020

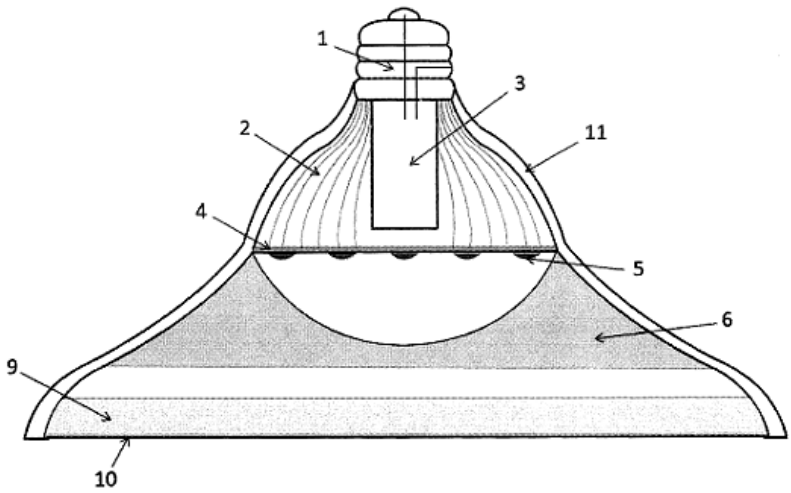
(51) ***F21K 9/65***

(73) 1. **TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CAO, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
Số 18, Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội
2. **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU THUỘC VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
Số 18, Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội

(72) Trần Quốc Tiến (VN); Phan Hồng Khôi (VN); Đỗ Thị Gấm (VN); Tống Quang Công (VN); Vũ Thị Nghiêm (VN); Nguyễn Thanh Phương (VN); Vũ Ngọc Hải (VN); Phạm Bích Ngọc (VN)

(54) **ĐÈN LED ỨNG DỤNG TRONG CHIẾU SÁNG NÔNG NGHIỆP HIỆU SUẤT CAO**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến đèn LED ứng dụng trong chiếu sáng nông nghiệp sử dụng điôt phát quang kết hợp với hệ quang học gồm hai thấu kính sao cho ánh sáng đi qua có độ phân bố quang đồng đều, thúc đẩy sự tăng trưởng của cây trồng. Đèn LED ứng dụng trong chiếu sáng nông nghiệp theo giải pháp hữu ích bao gồm đui đèn (1) để kết nối với dòng điện xoay chiều, được gắn với đế tản nhiệt (2) và nguồn nuôi (3); một mạch in (4) được gắn dưới đế tản nhiệt (2); chuỗi LED (5) được phân bố đều và được hàn với mạch in (4); thấu kính lõm (6) có dạng hình nón cụt được gắn bên dưới chuỗi LED (5), có mặt trên được khoét lõm xuống theo đường cong tròn và mặt dưới phẳng; thấu kính tái phân bố đồng đều (9) được lắp phía dưới thấu kính lõm (6), có dạng hình tròn có mặt dưới (10) được phủ một lớp acrylic hay lớp thủy tinh hữu cơ có độ trong suốt cao; và vỏ đèn (11) được gắn với đui đèn (1) và được tạo hình thích hợp để bao che và gắn kết các bộ phận bên trong.



Hình 1

(11) **2-0004801 B**

(15) 03/03/2026
Số Quyết định: 31598/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/02/2021 395 A

(21) 2-2019-00391

(22) 11/09/2019

(30) 108210499 08/08/2019 TW

(51) ***H01R -031/06***; *H01R -013/115; H01R -013/62; H01R -013/00; H01R -013/46*

(73) **GEM TERMINAL IND. CO., LTD.** (TW)
NO.138, Lane 513, Ta-Tung Road, Lu-Chu Dist, Kaohsiung City 821, Taiwan

(72) Tun Li Su (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **Ổ CẮM ĐIỆN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến ổ cắm điện bao gồm thân ổ cắm điện (1) bao gồm các lỗ xuyên qua thứ nhất, thứ hai và thứ ba (11, 12, 13). Đầu nối đất (21), đầu trung hòa (22), và đầu nóng (23) lần lượt được tiếp nhận trong các lỗ xuyên qua thứ nhất, thứ hai và thứ ba (11, 12, 13). Mỗi đầu trong số đầu trung hòa (22) và đầu nóng (23) bao gồm hai tấm kẹp (221). Mỗi tấm kẹp trong số hai tấm kẹp (221) bao gồm đoạn trung gian và đầu xa. Hai tấm kẹp (221) kéo dài về phía trước từ các đoạn trung gian về phía các đầu xa và tiến lại gần nhau, tạo thành đoạn tới gần nhau (221A). Các đầu xa của hai tấm kẹp (221) được đặt cách nhau để tạo thành đầu rộng hơn (221B).

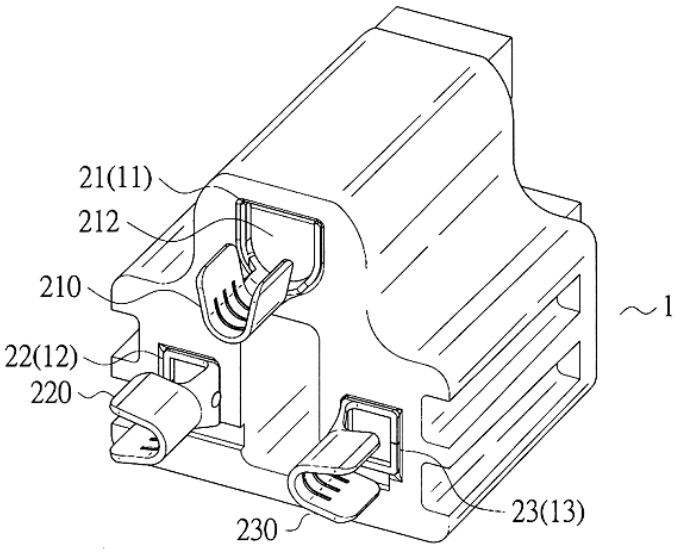


Fig.1

(11) **2-0004802 B**

(15) 03/03/2026
Số Quyết định: 31620/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/04/2024 433 A

(21) 2-2023-00116

(22) 14/03/2023

(30) 202222795395.1 21/10/2022 CN

(51) ***H05K 7/02***; *H01R 13/64*

(73) **SHENZHEN LONGOOD INTELLIGENT ELECTRIC CO., LTD** (CN)
1701, Building 1, Xinyilingyu R&D Center, No.30, Honglang North 2nd Road, 69 Unit, Xingdong Community, Xin'an Street, Bao'an District, Shenzhen, China

(72) Junming LI (CN); Yong LIANG (CN); Youshang QIN (CN); Jianlin HUANG (CN); Defeng LUO (CN); Chengchun LI (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **HỘP KIỂM TRA CÓ CÁC BẢNG MẠCH ĐƯỢC LẮP RÁP BẰNG RAY DẪN HƯỚNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hộp kiểm tra có các bảng mạch được lắp ráp bằng các ray dẫn hướng. Hộp kiểm tra này bao gồm thân hộp, cơ cấu ray dẫn hướng, bảng mạch chính, các bảng mạch chức năng và bảng mạch điều hợp được bố trí trong thân hộp, bảng mạch chính được lắp trên thành bên trong của thân hộp, các bảng mạch chức năng và bảng mạch chính được lắp bằng khóa vuông góc với cơ cấu ray dẫn hướng và được nối kiểu cắm vào với bảng mạch chính bằng các đầu cuối, và bảng mạch điều hợp được lắp ở thành bên trong của thân hộp và được nối kiểu cắm vào với các bảng mạch chức năng bằng các đầu cuối. Theo giải pháp hữu ích, các bảng mạch được lắp bằng các ray dẫn hướng, quy trình lắp được đơn giản hóa, hiệu quả lắp ráp được cải thiện, độ khó lắp ráp giảm và tỷ lệ sử dụng không gian được cải thiện.

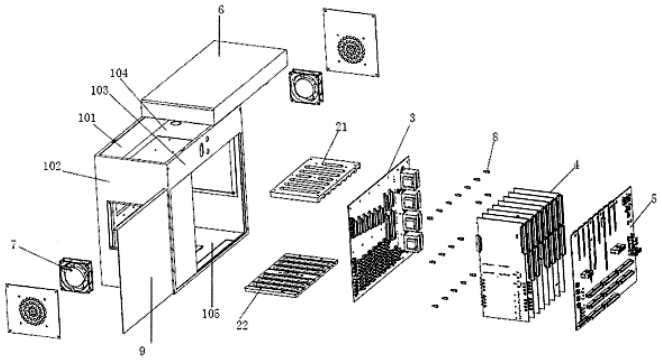


FIG.2

(11) **2-0004803 B**

(15) 03/03/2026
Số Quyết định: 32042/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 2-2025-00929

(22) 28/09/2020

(51) ***A23B 7/16***

(67) 1-2020-05564

(73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
227 Nguyễn Văn Cừ, phường Chợ Quán, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trần Lê Bảo Hà (VN); Đoàn Nguyên Vũ (VN); Lê Việt Hoàng (VN)

(54) **CHẾ PHẨM DÙNG BẢO QUẢN RAU CỦ QUẢ TƯƠI VÀ MÀNG TẠO THÀNH TỪ CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng bảo quản rau củ quả tươi bao gồm: dung dịch fibroin kén tằm chứa fibroin từ kén tằm, trong đó fibroin từ kén tằm được hòa tan trong dung môi bao gồm muối clorua, cồn và nước và loại ion tự do; và dung dịch nano chitosan chứa hạt nano chitosan có kích thước từ 50nm đến 100nm; trong đó tỉ lệ dung dịch fibroin kén tằm và dung dịch nano chitosan là 8:2; và màng bảo quản rau củ quả tươi tạo thành từ chế phẩm này.

(11) **2-0004804 B**

(15) 19/03/2026
Số Quyết định: 41289/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 2-2020-00214

(22) 18/05/2020

(51) ***E02B 3/14***; *E02B 3/12*

(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO)** (VN)
Số 6 đường 3 Tháng 2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

(72) Hoàng Đức Thảo (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LẮP ĐẶT CÁC CẤU KIỆN BÊ TÔNG ĐÚC SẴN ĐỂ BẢO VỆ BỜ SÔNG, HỒ VÀ ĐÊ BIỂN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp lắp đặt các cấu kiện bê tông đúc sẵn để để bảo vệ bờ hồ, sông và đê biển trong thi công, xây dựng tuyến kè bảo vệ bờ sông, hồ và đê biển với các cấu kiện bê tông bê tông cốt thép hoặc bê tông cốt phi kim hoặc bê tông cốt hỗn hợp đúc sẵn liền khối rỗng ruột, có phần đáy để hở, bao gồm các bước:

bước 1: định vị tim tuyến trên bình đồ thực địa và cắm mốc cao độ;

bước 2: lập hàng rào thi công, đặt biển báo, chiếu sáng, phân luồng giao thông, chuẩn bị mặt bằng thi công và các phương tiện, máy móc, thiết bị, vật tư; vật liệu;

bước 3: đưa cấu kiện (2) vào vị trí đã định vị bằng thiết bị chuyên dụng như xe cẩu, máy đào; ép cấu kiện bằng xe đào hoặc búa rung (5) hoặc ép thủy lực.

trong trường hợp vị trí lắp đặt có nền đất mềm ép cấu kiện bằng xe đào hoặc búa rung (5) hoặc ép thủy lực;

trong trường hợp vị trí lắp đặt có đất nền cứng thì gia cường cục tải (4), cục tải (4) được đặt trên giá đỡ (3), giá đỡ (3) được đặt trên mặt cấu kiện (2), sau đó sử dụng búa rung (5) ép xuống cục tải (4) hoặc ép thủy lực để ép cấu kiện (2) đến cao độ thiết kế;

tại những vị trí đất nền có vật cản không thể ép cấu kiện bằng phương pháp như trên thì sử dụng thiết bị dẫn (6) để cắt, ép các vật cản, thiết bị dẫn (6) có vai trò tạo khuôn để dễ dàng lắp đặt cấu kiện (2).

(11) **2-0004805 B**

(15) 27/03/2026
Số Quyết định: 47649/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/05/2024 434 A

(21) 2-2025-00614

(85) 20/04/2022

(22) 20/04/2022

(86) PCT/CN2022/087964 20/04/2022

(30) 202121788451.8 03/08/2021 CN

(87) WO2023/010892 A1 09/02/2023

(51) ***F16M 11/04***; *H04M 1/04*

(67) 1-2022-06019

(73) 1. **SHENZHEN MOFT TECHNOLOGY CO.,LTD** (CN)
Room 804, Building 2, Meinian International Plaza, No. 8, Xinggong Road, Taohuayuan Residential Compound, Zhaoshang Street, Nanshan District, Shenzhen City, China
2. **LIN, BEN-TIEN** (TW)
5F., No. 3, Aly. 81, Ln. 327, Minzu Rd., Luzhou Dist., New Taipei City 247, Taiwan

(72) JIA-JIA HE (CN); LIN, Ben-Tien (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **KẾT CẤU CỐ ĐỊNH VẬT THỂ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến kết cấu cố định vật thể bao gồm phần cố định dạng tấm thứ nhất với cạnh được nối với vật thể, phần cố định dạng tấm thứ hai có mặt thứ nhất và mặt thứ hai, và phần cong thứ nhất được bố trí giữa phần cố định dạng tấm thứ nhất và phần cố định dạng tấm thứ hai. Phần cố định dạng tấm thứ nhất và phần cố định dạng tấm thứ hai có thể được gập lại tương đối với nhau, và mặt thứ nhất gần như tiếp xúc với vật thể và mặt thứ hai gần như song song với bề mặt của vật thể ở trạng thái cất gọn; và mặt thứ hai được gắn và cố định vào phần cố định dạng tấm thứ nhất theo cách cố định không vĩnh viễn và mặt thứ hai gần như song song với bề mặt của vật thể ở trạng thái gập lại.

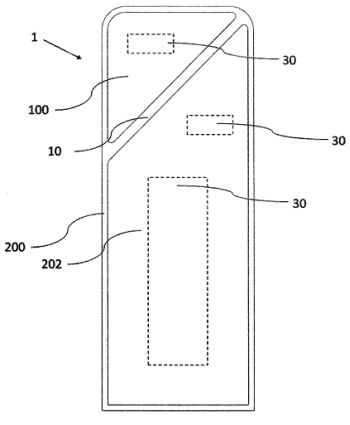


Fig.1

(11) **2-0004806 B**

(15) 27/03/2026
Số Quyết định: 47692/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/10/2020 391 A

(21) 2-2025-00909

(22) 21/05/2020

(51) ***B01D 53/00***

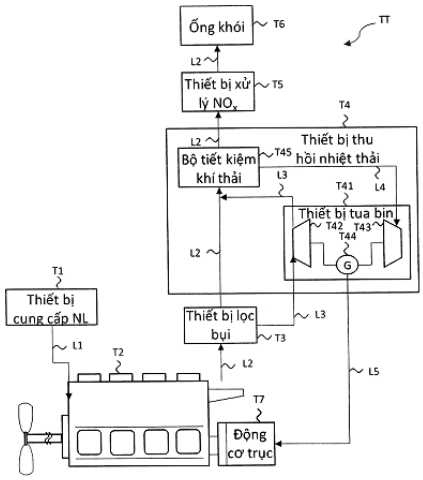
(67) 1-2020-02850

(73) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI** (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

(72) Lương Xuân Điển (VN)

(54) **HỆ THỐNG ĐỐT CHO TÀU THỦY VÀ CÁC ĐƠN VỊ PHÁT THẢI KHÍ NOX**

(57) Một hệ thống đốt cho tàu thủy hoặc các đơn vị phát thải khí NO_x hoạt động với chi phí thấp được cung cấp. Hệ thống đốt TT cho tàu thủy bao gồm động cơ đốt trong T2 để đốt cháy nhiên liệu, đường ống dẫn L2 qua đó xả khí thải mà được tạo ra thông qua quá trình đốt cháy nhiên liệu trong động cơ đốt trong T2, thiết bị thu hồi nhiệt thải T4 được bố trí trên đường ống dẫn khí thải L2 và thực hiện thu hồi nhiệt thải từ khí thải mà đã được thải ra từ động cơ đốt trong T2 và thiết bị xử lý khí thải NO_x T5 được bố trí trên đường ống dẫn khí thải L2 để loại bỏ oxit nitơ khỏi khí thải bằng chất xúc tác xử lý khí NO_x . Thiết bị xử lý khí thải NO_x T5 được đặt xuôi dòng từ thiết bị thu hồi nhiệt thải T4 trên đường ống dẫn khí thải L2. Thành phần chất xúc tác xử lý khí NO_x có trong thiết bị xử lý khí thải NO_x chứa 4 % khối lượng hoặc nhiều hơn của oxit vanadi tính theo oxit V_2O_5 và có diện tích bề mặt riêng của BET từ 5 m^2/g trở lên. Chất xúc tác trong thiết bị xử lý khí thải được sử dụng để xử lý các khí NO_x tại 300 °C hoặc thấp hơn.



HÌNH 1

(11) **2-0004807 B**
(15) 27/03/2026
Số Quyết định: 47736/QĐ-SHTT.IP
(45) 27/04/2026 457B
(43) 25/01/2024 430 A
(21) 2-2022-00297
(22) 12/07/2022
(51) ***F16F 15/03***; *F16F 6/00; B60R 11/02*
(73) **EHOMA INDUSTRIAL CORPORATION** (TW)
No. 17, Guozhong 2nd Rd., Dali Dist., Taichung City 412, Taiwan
(72) CHUANG, CHUN-HUAN (TW)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **CƠ CẤU ĐỆM NÂNG BẰNG TỪ TÍNH**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập tới cơ cấu đệm nâng bằng từ tính (100) bao gồm: thân đế tựa (10), chi tiết di chuyển thứ nhất (20), và chi tiết di chuyển thứ hai (30). Thân đế tựa (10) có khoảng trống tiếp nhận (11), và chi tiết đệm thứ nhất (12) và chi tiết đệm thứ hai (13) được bố trí đối diện với nhau trong đó. Chi tiết di chuyển thứ nhất (20) có đầu từ tính thứ nhất (21) được bố trí di chuyển được trong khoảng trống tiếp nhận (11). Chi tiết di chuyển thứ nhất (20) tỳ vào chi tiết đệm thứ nhất (12). Chi tiết di chuyển thứ hai (30) có đầu từ tính thứ hai (31) được bố trí di chuyển được trong khoảng trống tiếp nhận (11). Đầu từ tính thứ hai (31) và đầu từ tính thứ nhất (21) được bố trí ở trạng thái mặt đối mặt và có từ tính đẩy nhau, nhờ đó chi tiết di chuyển thứ hai (30) tiếp xúc với chi tiết đệm thứ hai (13). Với kết cấu như vậy, cơ cấu theo giải pháp hữu ích sử dụng chi tiết đệm thứ nhất (12) và chi tiết đệm thứ hai (13) để hấp thụ lực rung động, nhờ đó giảm bớt rung động.

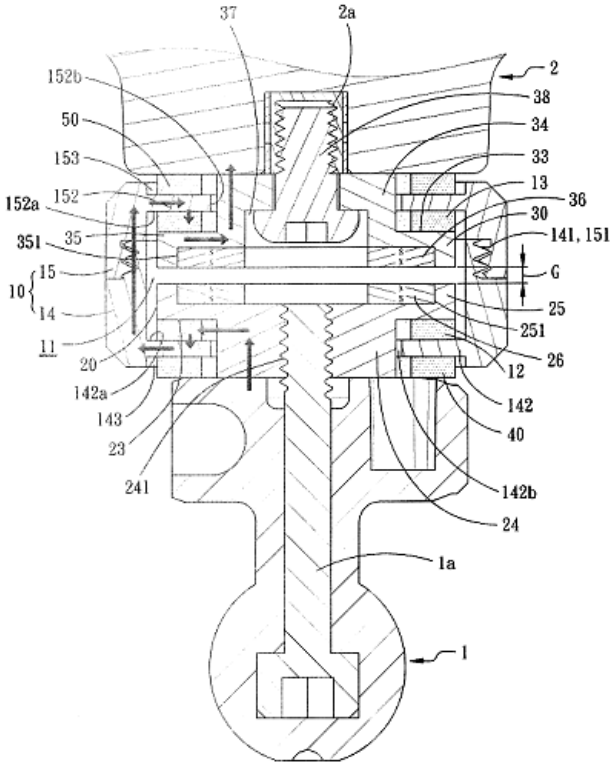

37
2a
2
152b
38
50
34
153
33
13
152
36
152a
30
351
35
141, 151
15
G
10
14
25
11
251
20
26
12
142a
142
143
40
23
241
142b
24
1a
1

Fig.5

(11) **2-0004808 B**

(15) 27/03/2026
Số Quyết định: 47861/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2024 436 A

(21) 2-2024-00215

(22) 22/12/2023

(51) ***A01K 1/00***

(67) 1-2023-09172

(73) **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG SẢN XUẤT HOÀNG HÀ** (VN)
Số 18A/10 quốc lộ 13, khu phố Đông Nhì, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

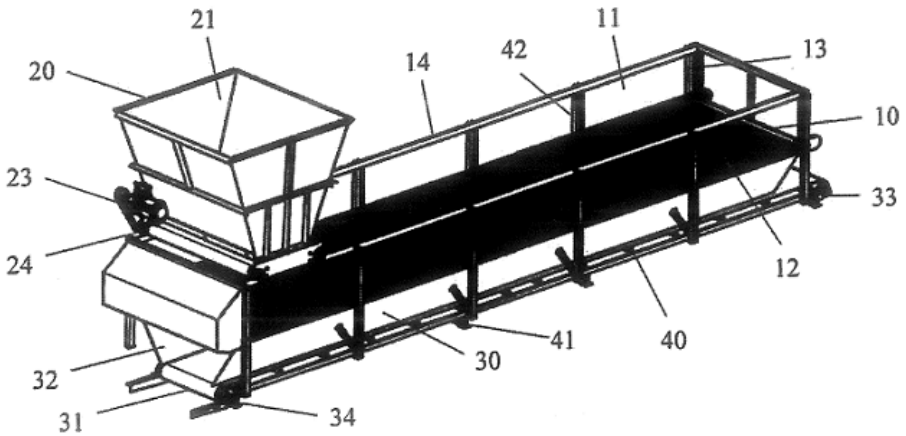
(72) Phạm Ngọc Hoàng (VN)

(74) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG NUÔI GIUN QUẾ**

(57) Giải pháp hữu íchđề cập đến hệ thống nuôi giun quế cho phép nuôi giun ở quy mô lớn mà không phá vỡ hệ môi trường sống và thiết lập lại quần thể giun một cách định kỳ như trong các phương pháp nuôi giun trên đất thông thường. Bằng cách bố trí các khoang nuôi, phễu cấp và cơ cấu thu phân sử dụng các cơ cấu gạt dạng băng tải xích kết hợp với phễu cấp trượt dọc trên khoang nuôi, hệ thống cho phép tối ưu hóa điều kiện nuôi giun quế, tiết kiệm không gian nuôi và cho phép tự động hóa quá trình nuôi giun. Hệ thống theo giải pháp hữu ích cho phép hạn chế viêc phá đàn và tái đàn, cho phép nuôiliên tục để xử lýphân chuồng từ các trang trại chăn nuôi, phế phẩm nông nghiệp, rác hữu cơ và/hoặc thu phân giun cũng như giun thành phẩm.

HÌNH 1



(11) **2-0004809 B**

(15) 27/03/2026
Số Quyết định: 47872/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/02/2023 419 A

(21) 2-2025-00572

(22) 17/07/2025

(51) ***C10L 3/00***; *C02F 11/00*

(67) 1-2022-06275

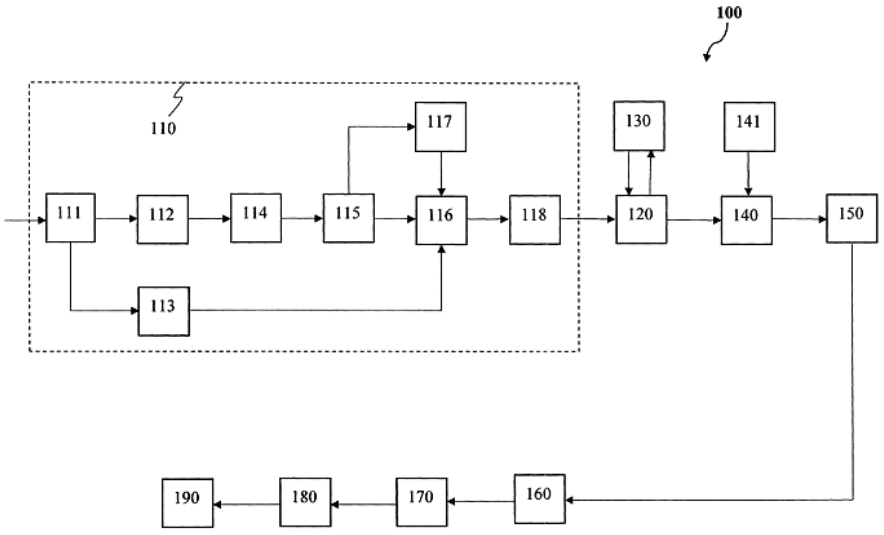
(73) **CÔNG TY TNHH NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO HUYỀN NĂNG** (VN)
Đường số 1, cụm công nghiệp ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(72) Huỳnh Văn Hòa (VN); Nguyễn Ngọc Dân (VN)

(74) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN CÔNG NGHỆ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN ĐỔI CHẤT THẢI RẮN THÀNH KHÍ NHIÊN LIỆU VÀ THAN SINH HỌC**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống chuyển đổi chất thải rắn thành khí nhiên liệu và than sinh học, bao gồm cụm xử lý chất thải (110), cụm lò đốt (120), thiết bị lắng khí (130), lò phản ứng (140), thiết bị giải nhiệt (150), thiết bị lọc khí nhiên liệu (160), thiết bị sấy khí nhiên liệu (170), và thiết bị nén khí nhiên liệu (180); trong đó cụm lò đốt (120) bao gồm lò khí hóa thứ nhất (210), lò khí hóa thứ hai (220), và lò khí hóa thứ ba (230), chúng được xếp chồng lên nhau để chất thải rắn có thể di chuyển từ lò khí hóa thứ nhất (210) đến lò khí hóa thứ ba (230). Ngoài ra, giải pháp hữu ích còn đề cập đến phương pháp chuyển đổi chất thải rắn thành khí nhiên liệu và than sinh học.



Hình 1

(11) **2-0004810 B**

(15) 27/03/2026
Số Quyết định: 48241/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/10/2023 427 A

(21) 2-2023-00434

(22) 09/08/2023

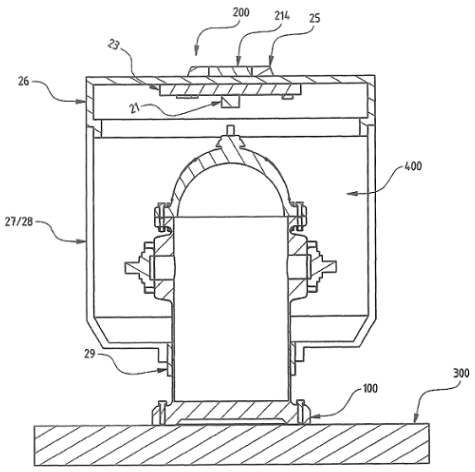
(51) ***A62C 37/50**; G08B 21/00*

(73) **CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP KỸ THUẬT LÊ DƯƠNG** (VN)
L18-11-13, tầng 18, tòa nhà Vincom Center Đồng Khởi, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Đình Tuyến (VN)

(54) **THIẾT BỊ GIÁM SÁT TÌNH TRẠNG CỦA TRỤ NƯỚC CHỮA CHÁY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị giám sát tình trạng của trụ nước chữa cháy thông qua phát hiện các tác động có khả năng gây hư hỏng cho trụ nước chữa cháy. Thiết bị bao gồm: phần vỏ hộp che kín, bảo vệ trụ nước chữa cháy và không cho ánh sáng lọt vào bên trong, bo mạch (23) được bố trí các cảm biến (21) và (210) để phát hiện các sự kiện bất lợi đối với trụ nước chữa cháy và được kết nối có thể hoạt động được với bộ xử lý (212), bộ xử lý (212) để nhận và xử lý các tín hiệu được truyền từ các cảm biến (21) và (210) thành dạng sóng và kết nối có thể điều khiển được với môđun truyền nhận tín hiệu dạng sóng (24), và môđun truyền nhận tín hiệu dạng sóng (24) để truyền sóng từ bộ xử lý (212) đến thiết bị thu, trong đó, phần vỏ được chia thành nắp trên (26) và hai mảnh vỏ thân (27) và (28) có thể mở ra, được bố trí ở phía dưới nắp trên (26), không gian (400) giữa phần vỏ hộp và trụ nước chữa cháy sẽ được lấp đầy bằng nhựa PU.



Hình 2

(11) **2-0004811 B**

(15) 27/03/2026
Số Quyết định: 48284/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/10/2023 427 A

(21) 2-2025-00600

(22) 28/03/2022

(51) ***A01N 63/14***; *A01N 25/02*

(67) 1-2022-01935

(73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ** (VN)
Khu II, đường 3/2, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(72) Lê Văn Vàng (VN)

(54) **CHẾ PHẨM SINH HỌC DIỆT SÂU BỌ VÀ CÔN TRÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chế phẩm sinh học diệt sâu bọ và côn trùng bao gồm dịch trích từ khoai lang nhiễm bọ hà (*Cylas formicarius*) và dung môi phân cực, trong đó khối lượng dịch trích từ khoai lang nhiễm bọ hà nằm trong khoảng từ 70% đến 90% tổng khối lượng chế phẩm sinh học; và phương pháp tạo ra chế phẩm sinh học này.

(11) **2-0004812 B**

(15) 27/03/2026
Số Quyết định: 48387/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2024 436 A

(21) 2-2024-00245

(22) 24/04/2024

(51) ***A01G 22/05***

(73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI** (VN)
E3, 144 Xuân Thuỷ, Cầu Giấy, Hà Nội

(72) Nguyễn Lê Khanh (VN); Lê Thị Hiên (VN)

(54) **QUY TRÌNH TRỒNG CÂY CÀ CHUA BI VÀNG (SOLANUM LYCOPERSICUM VAR. CERASIFORME) BẰNG BẦU KẾT HỢP TƯỚI NHỎ GIỌT**

(57) Sáng chế là đề xuất quy trình trồng cây cà chua bi vàng (*Solanum lycopersicum* var. cerasiforme) bằng bầu kết hợp tưới nhỏ giọt, trong đó cây cà chua bi được gieo trong giá thể mùn và ươm trong túi bầu, duy trì chế độ tưới nhỏ giọt thủy canh với EC=2,2, pH=5,8 để duy trì độ ẩm trong túi bầu trồng cây cà chua bi luôn đạt trên 95% với dung dịch dinh dưỡng bổ sung phân bón nano sắt citrat với nồng độ cuối của sắt trong dung dịch dinh dưỡng đạt từ 0,5 tới 3 ppm. Bằng cách sử dụng dung dịch dinh dưỡng bổ sung phân bón nano sắt citrat ổn định trong môi trường kiềm gồm Fe_2^+/Fe_3^+ với tỷ lệ 1/2 theo khối lượng kết hợp với dung dịch $Na_3C_6H_5O_7$ tạo ra phân bón nano sắt citrat với kích thước hạt trung bình khoảng 70 nm, nồng độ từ 8 đến 12 g/l cho thế zeta ổn định ở khoảng -70 mV không bị kết tủa trong môi trường kiềm thích hợp để cung cấp sắt khả dụng trồng cây cà chua bằng bầu kết hợp tưới nhỏ giọt làm tăng năng suất, chất lượng của quả cà chua bi thành phẩm.

(11) **2-0004813 B**

(15) 27/03/2026
Số Quyết định: 48483/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 2-2025-00676

(22) 11/02/2022

(51) ***A01K 67/00***; *A01K 15/00; A23K 10/30; A23K 10/00; A01K 1/00*

(67) 1-2022-00843

(73) **VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NĂNG LƯỢNG VÀ MÔI TRƯỜNG, VIỆN HÀN LÂM KH&CN VIỆT NAM** (VN)
nhà A30, số 18, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Nguyễn Viết Hoàng (VN); Nguyễn Thành Đồng (VN)

(54) **QUY TRÌNH XỬ LÝ NITƠ TRONG NƯỚC THẢI KHÔNG SỬ DỤNG NGUỒN CACBON HỮU CƠ BỔ SUNG BÊN NGOÀI**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình xử lý nitơ trong nước thải sử dụng hệ thống thiết bị xử lý sinh học (10) không sử dụng nguồn cacbon hữu cơ bổ sung bên ngoài, đặc trưng ở chỗ, quy trình này bao gồm các bước:

i) điều hòa nước thải, trong đó nước thải phát sinh được thu gom và chuyển vào bể điều hòa (1) để lưu giữ và điều hòa lưu lượng, nồng độ chất ô nhiễm của nước thải, thông qua máng thu hở (1.1) và phân phối nước vào bể điều hoà (1) qua ống trung tâm (1.2);

ii) khử nitrat và phân hủy bùn, trong đó nước thải từ bể điều hòa (1) được bơm nước thải (1.3) bơm vào đáy cột khử kết hợp phân hủy bùn (2), và đi chuyển hướng lên trên qua lớp vật liệu khử nitrat (2.1);

iii) xử lý hiếu khí oxy hóa chất hữu cơ và nitrat hóa, nước từ cột khử kết hợp phân huỷ bùn dư (2) tự chảy vào mặt phía trên của bể hiếu khí (3), tiếp xúc với lớp giá thể mang cố định (3.4) để xử lý COD (nhu cầu oxy hoá học) và oxy hóa nitơ rồi chảy sang bể lọc (4) thông qua ống thu nước (4.2) đặt ở dưới đáy bể;

iv) lọc loại bỏ bùn lơ lửng, nước từ bể hiếu khí (3) tự chảy qua bể lọc (4) qua ống thu nước (4.2);

v) làm thoáng và khử trùng, trong đó nước từ bể lọc (4) tự chảy vào ngăn làm thoáng và khử trùng (5) để làm thoáng bằng khí và cấp chất khử trùng để làm sạch các vi sinh vật có hại trước khi xả thải.

Quy trình theo giải pháp hữu ích cho phép xử lý nước thải có tỷ lệ nhu cầu oxy sinh hoá (BOD)/N thấp bằng việc áp dụng đồng thời phương pháp khử nitrat bằng vi sinh vật dị dưỡng và tự dưỡng, quy trình không cần cấp thêm nguồn cácbon từ bên ngoài vào hệ thống nhưng vẫn duy trì được hiệu quả khử nitrat cao. Quy trình

kết hợp quá trình phân hủy bùn với quá trình khử nitrat nên giảm thiểu tối đa lượng bùn thải sinh học phát sinh từ quy trình xử lý nước thải.

(11) **2-0004814 B**

(15) 27/03/2026
Số Quyết định: 48486/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2024 436 A

(21) 2-2024-00229

(22) 16/04/2024

(51) ***A01H 4/00***; *A01G 33/00*

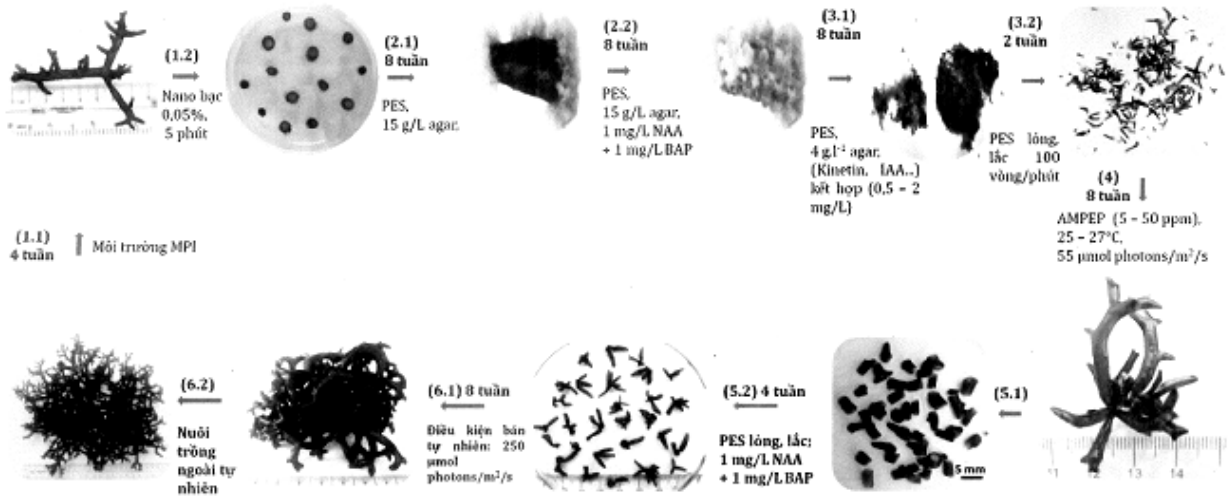
(73) **VIỆN HẢI DƯƠNG HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
Số 01 Cầu Đá, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(72) Vũ Thị Mơ (VN); Lê Trọng Nghĩa (VN); Nguyễn Kỳ Sanh (VN); Trần Mai Đức (VN); Võ Thành Trung (VN); Trần Văn Huynh (VN)

(54) **QUY TRÌNH NHÂN GIỐNG RONG BẮP SÚ (KAPPAPHYCUS STRIATUS)**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình nhân giống rong bắp sú (*Kappaphycus striatus*), Quy trình theo sáng chế dựa trên việc cảm ứng tạo mô sẹo từ rong thuần hóa và cảm ứng tạo phôi vô tính cho phép thu được cây rong con sạch. Để tăng hệ số nhân, cây rong bắp sú con được tái sinh trực tiếp bằng phương pháp nhân sinh sản sinh dưỡng để tăng tỷ lệ nhân. Quy trình theo sáng chế cho phép chủ động sản xuất rong bằng phương pháp nhân giống *in vitro*, tăng hệ số nhân và tỷ lệ sống cho cây con.

HÌNH 1



(11) **2-0004815 B**

(15) 27/03/2026
Số Quyết định: 48511/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/01/2021 394 A

(21) 2-2025-00639

(22) 10/07/2019

(51) ***C12Q 1/68***

(67) 1-2019-03711

(73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI** (VN)
số 334, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân, Hà Nội

(72) Võ Thị Thương Lan (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT THANG CHUẨN ADN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất thang chuẩn ADN bao gồm các bước:

a) lựa chọn plasmit pJET1.2 có một vị trí nhận biết của enzym cắt giới hạn ScaI ở vị trí 2473 nằm ngoài vị trí đa điểm, kích thước pJET1.2 là 2974 bp;

b) tạo đoạn ADN có kích thước 1506 bp chứa ít nhất một trình tự nhận biết enzym cắt giới hạn ScaI;

c) tạo đoạn ADN có kích thước 1628 bp bằng cách thay đổi kích thước và số lượng vị trí cắt của enzym giới hạn ScaI của đoạn ADN có kích thước 1506 bp thu được ở bước b);

d) tạo plasmit pJET1.2 tái tổ hợp mang đoạn ADN có kích thước 1628 bp bằng cách

e) tạo thang chuẩn ADN bằng cách thực hiện phản ứng cắt không hoàn toàn plasmit pJET1.2 tái tổ hợp mang đoạn ADN có kích thước 1628 bp thu được ở bước d) enzym ScaI thu được thang chuẩn ADN gồm 9 băng với kích thước lần lượt là 500, 1000, 1506, 2102, 2500, 3102, 3602, 4102, 4602 bp.

(11) **2-0004816 B**

(15) 27/03/2026
Số Quyết định: 48875/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2024 436 A

(21) 2-2024-00133

(22) 05/03/2024

(51) ***A61K 36/18***; *A61P 3/04*

(73) **VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NĂNG LƯỢNG VÀ MÔI TRƯỜNG, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
Nhà A30, Số 18, Đường Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Thành Phố Hà Nội

(72) Đoàn Văn Bình (VN); Chu Quang Truyền (VN); Trần Văn Thanh (VN); Nguyễn Thị Thu Hương (VN); Ngô Kim Chi (VN); Nguyễn Hồng Anh (VN); Phạm Văn Duy (VN); Phạm Thị Hạnh (VN); Đặng Ngọc Phượng (VN); Đoàn Quyết Thành (VN); Đoàn Hồng Quân (VN); Nguyễn Trí Uyên Niê Ksơr (VN)

(74) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ MẶT TRỜI MỚI (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỖN HỢP FLAVONOIT CÓ TÁC DỤNG CHỐNG OXY HÓA TỪ LÁ CÂY MÃNG CẦU XIÊM (ANNONA MURICATA)**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất hỗn hợp flavonoit có tác dụng chống oxy hóa từ lá cây mãng cầu xiêm (*Annona muricata*), trong đó bằng cách chiết phân đoạn với những dung môi lựa chọn thích hợp, quy trình cho phép chiết được nhóm flavonoit bao gồm quercetin và kaempferol từ lá cây mãng cầu xiêm, hỗn hợp này cho thấy hiệu quả chống oxy hóa lên tới 82,05%, thích hợp làm nguyên liệu phát triển thuốc và thực phẩm chức năng giúp chống oxy hóa và giảm mỡ máu.

(11) **2-0004817 B**

(15) 27/03/2026
Số Quyết định: 48979/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2024 436 A

(21) 2-2024-00244

(22) 24/04/2024

(51) ***A01G 31/00***

(73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI** (VN)
E3, 144 Xuân Thuỷ, Cầu Giấy, Hà Nội

(72) Lê Thị Hiên (VN); Nguyễn Lê Khanh (VN)

(54) **QUY TRÌNH TRỒNG CÂY CẢI BÓ XÔI (SPINACIA OLERACEA L.) BẰNG PHƯƠNG PHÁP THỦY CANH**

(57) Sáng chế là đề xuất quy trình trồng cây cải bó xôi (*Spinacia oleracea* L.) bằng phương pháp thủy canh, trong đó bổ sung phân bón nano sắt citrat với nồng độ cuối của sắt trong dung dịch thủy canh đạt từ 2 ppm đến 4 ppm. Bằng cách sử dụng phân bón nano sắt citrat ổn định trong môi trường kiềm gồm Fe^{2+}/Fe^{3+} với tỷ lệ 1/2 theo khối lượng kết hợp với dung dịch $Na_3C_6H_5O_7$ tạo ra các hạt nano sắt citrat có kích thước trung bình khoảng 70 nm, nồng độ từ 8 đến 12 g/l cho thế zeta ổn định ở khoảng -70 mV thích hợp để cung cấp sắt khả dụng để trồng cây cải bó xôi thủy canh, giúp tăng năng suất và giải quyết được vấn đề thiếu sắt cho cây cải bó xôi trồng thủy canh.

(11) **2-0004818 B**

(15) 27/03/2026
Số Quyết định: 48983/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/03/2024 432 A

(21) 2-2024-00043

(22) 18/01/2024

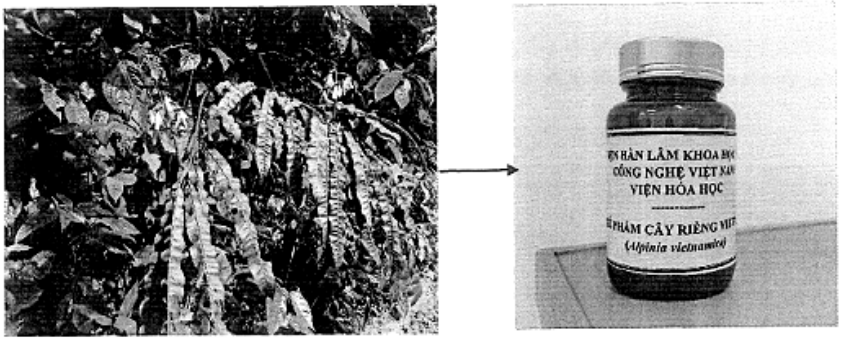
(51) ***C07H 17/07**; A01H 3/04*

(73) **VIỆN HÓA HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
Nhà A18, Số 18 Hoàng Quốc Việt, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội

(72) Nguyễn Thanh Trà (VN); Nguyễn Văn Tuyến (VN); Nguyễn Thị Thu Hà (VN); Bá Thị Châm (VN); Lê Thị Tú Anh (VN); Ninh Thế Sơn (VN)

(54) **QUY TRÌNH TẠO CHẾ PHẨM CÓ TÁC DỤNG ỨC CHẾ KHỐI U TỪ CÂY RIỀNG VIETNAM (ALPINIA VIETNAMICA H.Đ.TRẦN, LUU & SKORNICK.SP.NOVA)**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình tạo chế phẩm có tác dụng ức chế khối u từ cây Riềng Việt Nam (*Alpinia vietnamica* H.Đ.Trần, Luu & Skornick.sp.nova). Chế phẩm được tạo ra có hàm lượng chất flavonoit cao, không gây độc tính cấp, và có tác dụng làm giảm kích thước cũng như trọng lượng của khối u thực nghiệm trên chuột.



Hình 1



Hình 2

(11) **2-0004819 B**

(15) 27/03/2026
Số Quyết định: 48986/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/11/2024 440AS A

(21) 2-2025-01165

(22) 29/03/2024

(51) ***C12N 15/82***

(67) 1-2024-02364

(73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HÀ NỘI** (VN)
Toà Nhà A21, Viện Hàn Lâm Khoa Học Và Công Nghệ Việt Nam, số 18 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội

(72) TÔ THỊ MAI HƯƠNG (VN); ĐẶNG THỊ THÙY DƯƠNG (VN); TRẦN TUẤN ANH (VN); ĐỖ TIẾN PHÁT (VN)

(74) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ VNNA & ASSOCIATES (VNNA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **ĐOẠN TRÌNH TỰ KHỞI ĐỘNG PHÂN LẬP TỪ GEN LÚA BIỂU HIỆN ĐẶC HIỆU Ở NHỤY VÀ BAO PHẤN CỦA BÔNG LÚA, VECTƠ TÁI TỔ HỢP BIỂU HIỆN VÀ CÂY CHUYỂN GEN CHỨA VECTƠ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến đoạn trình tự khởi động biểu hiện gen đặc hiệu ở nhụy và bao phấn có nguồn gốc từ gen lúa (*Oryza sativa*) *Os09g0339800,* vectơ tái tổ hợp biểu hiện và cây chuyển gen chứa vectơ tái tổ hợp, trong đó gen ngoại lai được biểu hiện đặc hiệu ở hệ thống nhụy và bao phấn. Vì tính đặc hiệu của trình tự khởi động phân lập từ *Os09g0339800* tốt ở các vùng liên quan tới sinh sản của cây lúa, cụ thể là ở nhụy và ở bao phấn, nó có thể được sử dụng để kiểm soát sự biểu hiện của các gen liên quan đến khả năng quá trình sinh sản hoặc tạo ra các dòng bất dục đực, có tiềm năng lớn trong công nghệ lúa lai.

(11) **2-0004820 B**

(15) 27/03/2026
Số Quyết định: 48991/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2024 436 A

(21) 2-2024-00269

(22) 04/05/2024

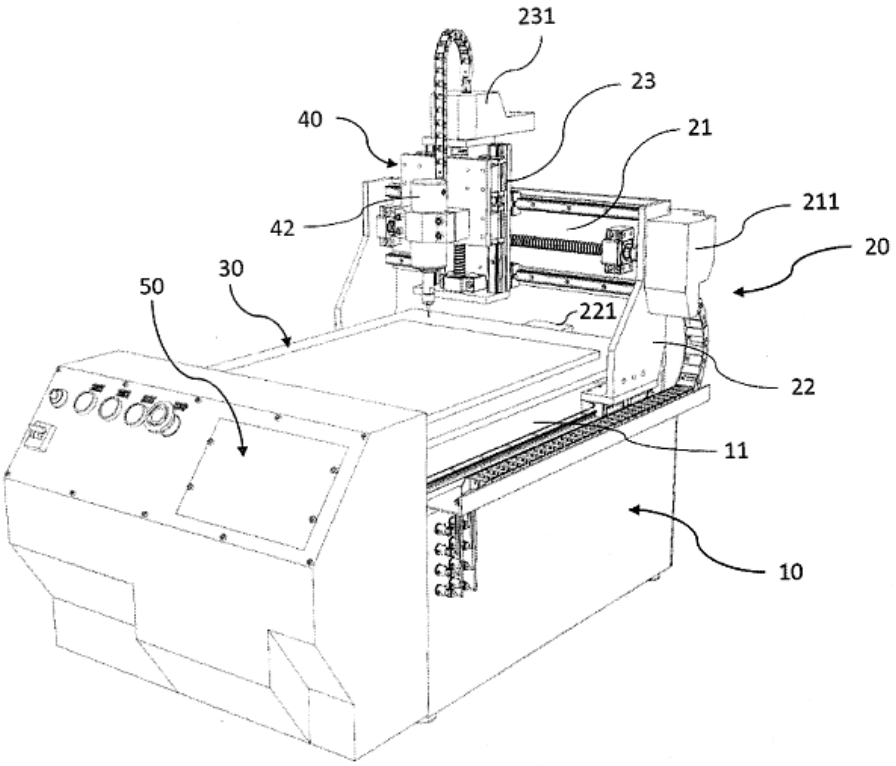
(51) ***H05K 3/00***; *B23C 3/00*

(73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH** (VN)
Số 126 Nguyễn Thiện Thành, khóm 4, phường Hòa Thuận, tỉnh Vĩnh Long

(72) Cao Phương Thảo (VN); Nguyễn Hoàng Vũ (VN); Phạm Minh Triết (VN); Kim Anh Tuấn (VN); Nguyễn Khoa Nam (VN)

(54) **MÁY PHAY MẠCH IN CNC BA TRỤC GIAO DIỆN NGƯỜI DÙNG**

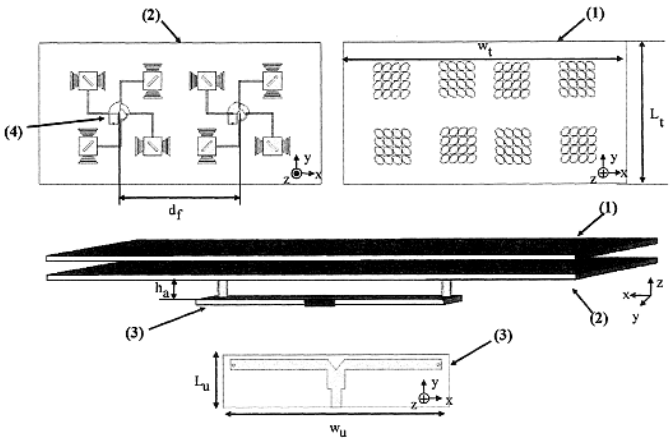
(57) Sáng chế đề cập đến máy phay mạch in CNC ba trục giao diện người dùng sử dụng bộ điều khiển số DDCS V3.1 và trình điều khiển vi bước DM542. Máy phay mạch in CNC theo sáng chế có chức phay, khoan, cắt mạch in điện tử (PCB) với đường mạch in nhỏ nhất là 0,2 mm. Máy hoạt động tự động thông qua việc máy nhận file mã G-code qua cổng USB, cài đặt thông số vị trí của phôi mạch in và vận hành. Sau một thời gian nhất định, máy sẽ cho ra sản phẩm mạch in hoàn chỉnh không cần sự can thiệp của người vận hành.



Hình 1

(11) **2-0004821 B**
(15) 27/03/2026
Số Quyết định: 49029/QĐ-SHTT.IP
(45) 27/04/2026 457B
(43) 25/07/2024 436 A
(21) 2-2023-00019
(22) 12/01/2023
(51) ***H01Q 21/00***
(73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI** (VN)
Số 3 đường Cầu Giấy, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) TRẦN THỊ LAN (VN); KHUẤT ĐÌNH CHÍNH (VN); PHÍ VĂN LÂM (VN)
(54) **ANTEN ĐẦU ĐỌC RSU CHO HỆ THỐNG THU PHÍ KHÔNG DỪNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất anten đầu đọc RSU cho hệ thống thu phí không dừng hiện đại bao gồm: các anten phần tử, và bộ chia công suất xoay pha tuần tự nối tiếp để cấp nguồn cho các anten phần tử. Mỗi anten phần tử gồm hai lớp: lớp dưới anten tham chiếu và lớp trên bề mặt kim loại, trong đó lớp dưới anten tham chiếu là một anten vi dải vuông, ở giữa của tấm bức xạ được khoét một khe chéo hình chữ nhật, và sáu tấm ký sinh được bố trí ở hai bên tấm bức xạ, các tấm ký sinh ở mỗi bên của tấm bức xạ có kích thước khác nhau được bố trí song song nhau và được xếp tạo thành hình thang, trong đó tấm ký sinh ở gần tấm bức xạ có chiều dài ngắn nhất và tấm ký sinh ở ngoài cùng có chiều dài bằng với chiều dài của tấm bức xạ, toàn bộ anten được in trên tấm chất nền FR-4, dày 1,6 mm, và lớp trên bề mặt kim loại được tạo bởi 4×4 ô đơn vị, trong đó mỗi ô đơn vị được tạo nên từ hai hình tròn có bán kính *(r)*, và được xoay một góc 45° so với phương thẳng đứng, các góc của ô đơn vị được cắt gọn, phần cắt được bao bởi hình chữ nhật nét đứt. Bộ chia công suất xoay pha tuần tự nối tiếp có bốn đoạn biến đổi trở kháng λ/4 nối tiếp nhau được uốn theo hình tròn để giúp kích thước của bộ chia nhỏ gọn, và chúng được uốn theo hình tròn có bán kính *(R)*.



Hình 3

(11) **2-0004822 B**

(15) 27/03/2026
Số Quyết định: 49061/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/12/2023 429 A

(21) 2-2023-00564

(22) 29/09/2023

(51) ***C02F 3/32***

(73) **VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NĂNG LƯỢNG VÀ MÔI TRƯỜNG, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
Nhà A30, số 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội

(72) Bùi Thị Kim Anh (VN); Nguyễn Văn Thành (VN); Nguyễn Hồng Yến (VN); Nguyễn Thanh Bình (VN); Nguyễn Hồng Chuyên (VN)

(54) **BÃI LỌC TRỒNG CÂY NHÂN TẠO NGẦM DÒNG CHẢY NGANG ĐỂ TĂNG HIỆU SUẤT XỬ LÝ NƯỚC THẢI CHĂN NUÔI LỢN SAU BIOGAS**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bãi lọc trồng cây nhân tạo dòng chảy ngầm để tăng hiệu suất xử lý nước thải chăn nuôi lợn sau biogas bao gồm:

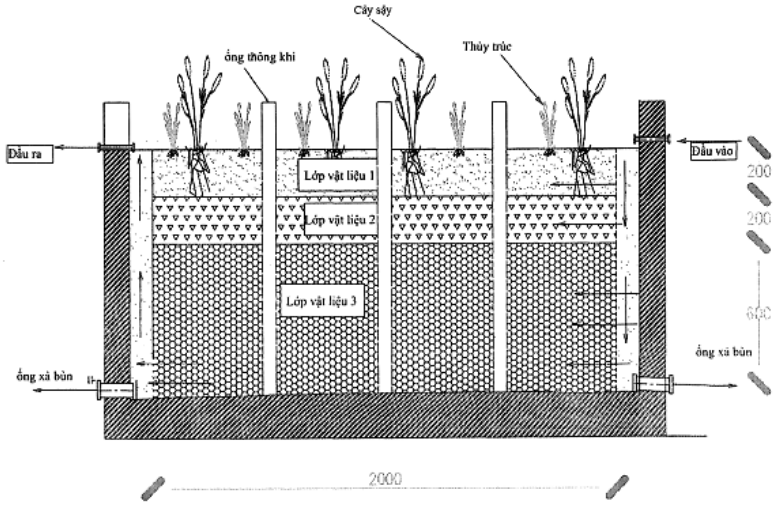
vật liệu lọc gồm ba lớp được bố trí lần lượt theo chiều dọc bãi lọc, trong đó:

lớp vật liệu (1) ở trên cùng dày 20 cm, lớp này chứa hỗn hợp vỏ trấu thủy phân và cát, tỷ lệ thể tích giữa vật liệu vỏ trấu thủy phân và cát là 1:10,

lớp vật liệu (2) ở giữa dày 20 cm, lớp này chứa hỗn hợp đá vôi kích thước 1x2cm và vỏ sò kích thước 2x4cm,

lớp vật liệu (3) ở dưới cùng dày 60cm, lớp này là sỏi cuội kích thước 3x4 cm; và

thực vật thuỷ sinh được trồng đan xen trên vật liệu lọc.



Hình 1

(11) **2-0004823 B**

(15) 27/03/2026
Số Quyết định: 49122/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/11/2019 380 A

(21) 2-2025-00576

(22) 29/08/2019

(51) ***A61K 36/00***

(67) 1-2019-04787

(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN SAO THÁI DƯƠNG** (VN)
số nhà 92, phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thị Hương Liên (VN)

(74) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM TINH DẦU THIÊN NHIÊN GIÚP THƯ GIÃN THẦN KINH, NGỦ NGON GIẤC VÀ PHÒNG NGỪA CẢM, CÚM**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tinh dầu thiên nhiên giúp tạo mùi hương và giúp thư giãn thần kinh, ngủ ngon giấc và phòng ngừa cảm, cúm bao gồm thành phần là các loại tinh dầu: hương nhu, sả chanh, hoắc hương, hạt mùi già, và vỏ quýt, trong đó mỗi thành phần chiếm tỷ lệ (% thể tích) như sau: tinh dầu hương nhu từ 0,1 đến 60; tinh dầu sả chanh từ 0,1 đến 55; tinh dầu hoắc hương từ 0,1 đến 30; tinh dầu hạt mùi già từ 0,1 - 50 và tinh dầu vỏ quýt từ 0,1 đến 50. Chế phẩm theo sáng chế còn có thể được bổ sung thêm các thành phần tinh dầu khác để mang đến những công dụng khác nhau tùy thuộc vào mục đích sử dụng. Chế phẩm còn được kết hợp với các dầu mang và dung môi khác để điều chỉnh nồng độ của chế phẩm thích hợp.

(11) **2-0004824 B**

(15) 27/03/2026
Số Quyết định: 49146/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/03/2024 432 A

(21) 2-2023-00522

(22) 18/09/2023

(30) 17/947,448 19/09/2022 US

(51) ***B65D 51/24***; *B65D 47/08*

(76) **HUANG PO-CHUN** (TW)
8F., No.20, Sec.2, Xinsheng S.Rd, Taipei City, Taiwan

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **NẮP LẬT VỚI PHẦN ĐỈNH TRANG TRÍ CÓ REN THAY THẾ ĐƯỢC**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất nắp lật có nắp trang trí có ren thay thế được, bao gồm nắp lật và nắp trang trí có ren thay thế được. Nắp lật trên bao gồm một bộ phận đế và một bộ phận lật trên được gắn hoặc kết nối với bộ phận đế ở một bên bằng cấu trúc bản lề. Phần đỉnh trang trí có ren thay thế được kết nối và khớp với bộ phận nắp lật thông qua cấu trúc khớp ren. Bộ phận nắp lật được cấu hình với cấu trúc khớp ren thứ nhất và phần đỉnh trang trí có ren thay thế được cấu hình với cấu trúc khớp ren thứ hai phù hợp, do đó, phần đỉnh trang trí có ren thay thế được có thể được vặn chặt vào bộ phận nắp lật và cũng có thể nhanh chóng tháo ra khỏi thiết bị lật trên cùng. Thông qua nắp lật với phần đỉnh trang trí bằng ren thay thế được, người tiêu dùng sẽ có quyền tự do lựa chọn nhiều kiểu dáng bề ngoài khác nhau cho chai nắp lật bất cứ khi nào họ muốn, nhằm nâng cao hiệu quả thẩm mỹ và thể hiện phong cách cá nhân.

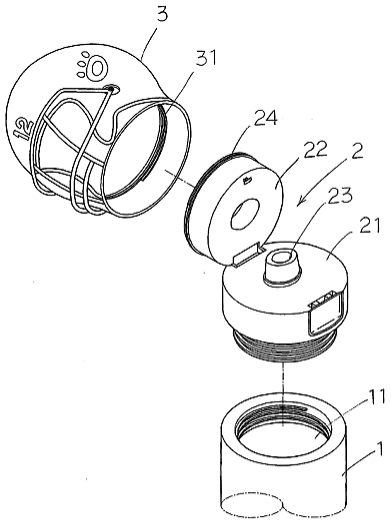


Fig.1

(11) **2-0004825 B**

(15) 27/03/2026
Số Quyết định: 49264/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2022 412 A

(21) 2-2022-00165

(85) 19/04/2022

(22) 27/02/2020

(86) PCT/CN2020/076980 27/02/2020

(87) WO 2021/168739 A1 02/09/2021

(51) ***A43B 13/14***; *B32B 33/00; B32B 3/24; A43B 13/18; A43B 7/08*

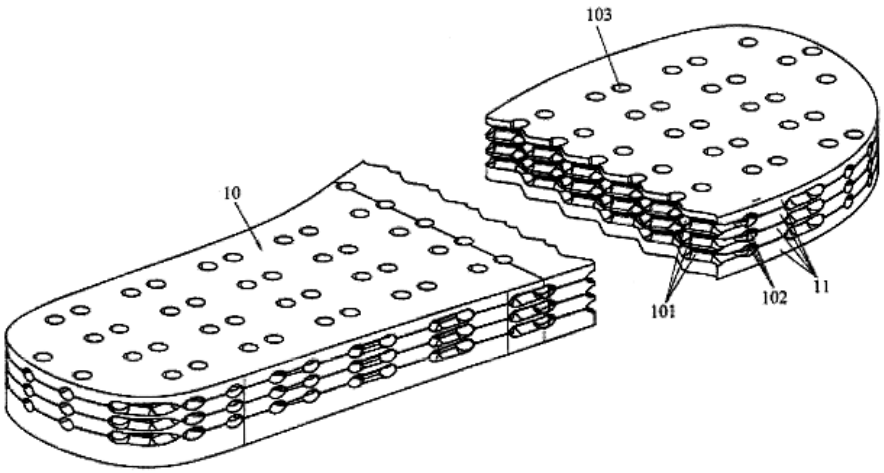
(76) **WEI, ZHAOMING** (CN)
Room 102, No. 8, Wanjinsha Middle Road, Weiwu Group, Nanya Village, Daojiao Town, Dongguan, Guangdong 523000, China

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **ĐẾ TĂNG CƯỜNG CHỐNG SỐC, THOÁNG KHÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐẾ NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất đế tăng cường chống sốc, thoáng khí và phương pháp sản xuất đế này. Đế bao gồm thân chính. Thân chính được làm từ vật liệu mềm. Thân chính định rõ ở đó ít nhất một lớp của các đường dẫn không khí thông nhau. Thân chính có bề mặt ngoại vi của nó được tạo với nhiều lỗ thoát thứ nhất. Thân chính có bề mặt dưới được tạo dưới dạng bề mặt kín. Thân chính có bề mặt trên của nó được tạo có nhiều lỗ thoát thứ hai. Nhiều lỗ thoát thứ hai kéo dài xuống dưới và thông với đường dẫn không khí thông nhau. Đế có đặc trưng ít nhất một lớp của các đường dẫn không khí thông nhau trong thân chính cũng như lỗ thoát thứ nhất và thứ hai ở bề mặt ngoại vi và bề mặt trên của thân chính. Khi người dùng mang giày được trang bị với đế luân phiên nâng và hạ chân, đế hút không khí trong lành vào và xả không khí với nhiệt luân phiên, sao cho để ngăn nhiệt tích tụ xung quanh gan bàn chân của người dùng. Sử dụng đế giúp giảm mồ hôi chân, cải thiện sức khỏe chân, và giảm sự tăng lên của nhịp tim. Hơn nữa, đế tăng cường chức năng chống sốc, đệm, thoáng khí, khiến mang giày thoải mái hơn.

Fig. 1



(11) **2-0004826 B**

(15) 27/03/2026
Số Quyết định: 49268/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2022 412 A

(21) 2-2022-00188

(22) 17/05/2022

(51) ***C07C 403/00***

(76) **NGUYỄN NGỌC HOÀNG** (VN)
Viện Công nghệ Sinh học- Công nghệ Thực phẩm, Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRÍCH LY LIÊN TỤC DẦU GẤC TỪ MÀNG GẤC TƯƠI BẰNG CÔNG NGHỆ CẬN SIÊU TỚI HẠN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến trích ly liên tục dầu gấc từ màng gấc tươi sử dụng dung môi dimetyl ete cận siêu tới hạn bao gồm các bước:

- Tiền xử lý
- Trích ly liên tục
- Lọc
- Bay hơi dung môi; và
- Tách nước

Phương pháp theo giải pháp hữu ích cho phép tăng tăng được năng suất tới 300%, giảm 2/3 thời gian và 1/2 lượng dung môi sử dụng, so với giải pháp hữu ích số 2644 do cục sở hữu trí tuệ, bộ khoa học công nghệ Việt Nam cấp ngày 06/05/2021. Hiệu suất trích ly tăng 40% và chất lượng sản phẩm dầu được nâng cao hơn, hàm lượng betacaroten và lycopene trong sản phẩm cao gấp 1,3 đến 1,5 lần so với phương pháp ép truyền thống.

(11) **2-0004827 B**

(15) 27/03/2026
Số Quyết định: 49359/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/03/2023 420 A

(21) 2-2025-00129

(22) 03/11/2022

(51) ***A61K 47/50***; *A61K 47/42*

(67) 1-2022-07174

(73) **VIỆN CÔNG NGHỆ TIÊN TIẾN - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
1B, đường Thạnh Lộc 29, khu phố 1, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Đại Hải (VN); Nguyễn Thị Ngọc Hợi (VN); Trần Diệu Linh (VN)

(54) **QUY TRÌNH TỔNG HỢP VẬT LIỆU AXIT FOLIC-POLYETYLEN GLYCOL-CHITOSAN (FA-PEG-CS) DÙNG TRONG TỔNG HỢP HỆ NANO HƯỚNG ĐÍCH VÀ VẬT LIỆU FA-PEG-CS THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình tổng hợp axit folic-polyetylen glycol-chitosan (FA-PEG-CS) dùng trong tổng hợp các hệ nano hướng đích và vật liệu FA-PEG-CS thu được từ quy trình này. Vật liệu FA-PEG-CS và hệ nano mang thuốc được phủ FA-PEG-CS là một sản phẩm tiềm năng để ứng dụng trong y sinh, cụ thể là ứng dụng làm hệ chất mang thuốc trong điều trị bệnh ung thư bằng liệu pháp hướng đích.

(11) **2-0004828 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 51050/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/09/2023 426 A

(21) 2-2023-00313

(22) 14/06/2023

(51) ***C12N 1/12***; *C12N 11/00; B01J 20/00*

(73) 1. **PHẠM THỊ HỒNG** (VN)
Nhà 31 Ngõ 210 Lê Trọng Tấn, Khương Mai, Thanh Xuân, Hà Nội
2. **TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI** (VN)
175 Tây Sơn, Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội

(72) Phạm Thị Hồng (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT HẠT TẢO ĐỂ ỨNG DỤNG TRONG THIẾT BỊ NỘI THẤT HỖ TRỢ CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG KHÔNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập quy trình sản xuất hạt tảo để ứng dụng trong thiết bị nội thất hỗ trợ cải thiện chất lượng không khí bao gồm các bước:

(i) Tạo môi trường cung cấp dinh dưỡng cho tảo trong hạt tảo;

(ii) Tạo dung dịch tạo hạt chứa môi trường cung cấp dinh dưỡng; và

(iii) Định khuôn thu hạt tảo.

Môi trường cung cấp dinh dưỡng được sử dụng trong quy trình sẽ cung cấp đầy đủ chất dinh dưỡng cho tảo sinh trưởng và phát triển sau này, đồng thời hạn chế sự phát triển quá nhanh của tảo, giúp kéo dài thời gian tồn tại của tảo trong hạt tảo thu được.

(11) **2-0004829 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 51105/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/10/2022 415 A

(21) 2-2022-00350

(22) 10/08/2022

(51) ***B28B 1/087***

(73) 1. **TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ - MÁY CÔNG NGHIỆP (R&DTECH)** (VN)
12 Nguyễn Văn Bảo, phường 4, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
2. **BÙI TRUNG THÀNH** (VN)
12 Nguyễn Văn Bảo, phường 4, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Bùi Trung Thành (VN); Nguyễn Quốc Hưng (VN); Nguyễn Nhân Sâm (VN); Nguyễn Minh Cường (VN); Đào Đức Diễn (VN)

(54) **CỤM THIẾT BỊ ĐỊNH VỊ VÀ TRUYỀN ĐỘNG KHUÔN CỐI CỦA MÁY ÉP RUNG BỆ RUNG KHUÔN TẠO HÌNH GẠCH BÊ TÔNG**

(57) Giải pháp hữu ích liên quan đến cụm thiết bị định vị và truyền động cho khuôn cối của máy tạo hình gạch bê tông, được bố trí trên khung chính của máy tạo hình bao gồm bộ rung, được bố trí trên các cụm dẫn hướng bởi cụm ổ trục, cụm dẫn hướng được lắp cố định theo phương thẳng đứng trên khung chính của máy tạo hình gạch bê tông tại hai đầu trục dẫn, xy lanh thủy lực bố trí phía dưới bộ rung thông qua bát đỡ và được lắp cố định trên khung chính máy tạo hình gạch bê tông bởi tấm đế nền, cụm cân bằng được bố trí trên ổ đỡ của cụm dẫn hướng, và bố trí cố định với khung chính tại gối đỡ.

(11) **2-0004830 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 51108/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/02/2022 407 A

(21) 2-2020-00640

(22) 11/12/2020

(30) 109209708 29/07/2020 TW

(51) ***D06F 67/04***

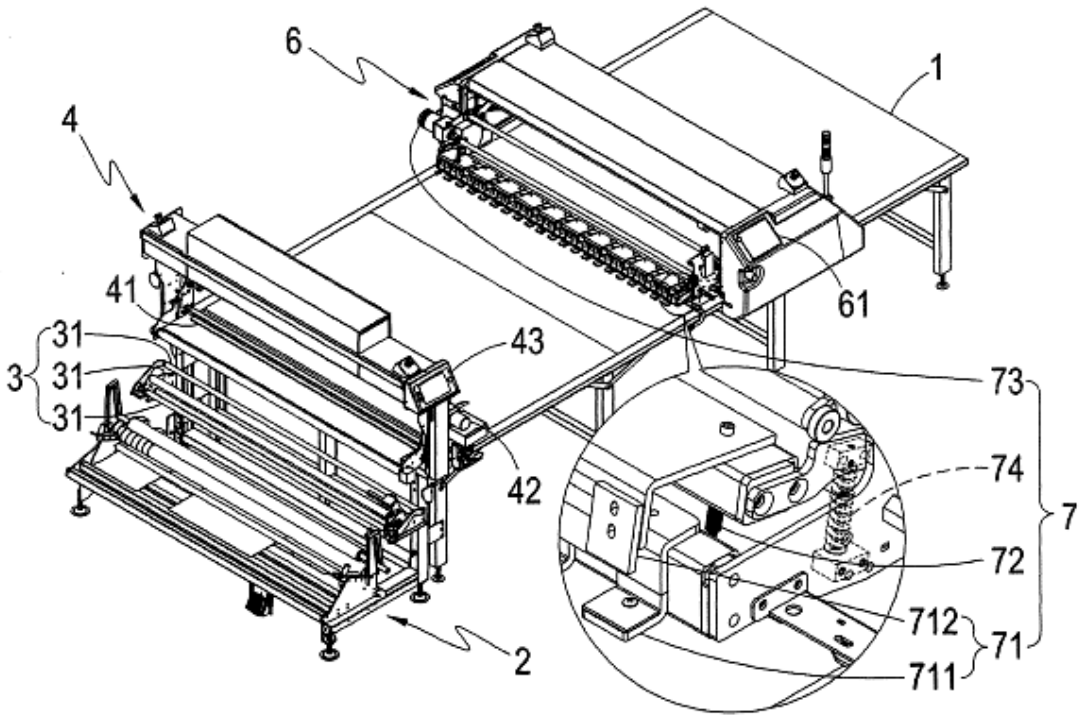
(73) **OSHIMA CO., LTD.** (TW)
No. 2, Min Shen St., Tucheng Dist., New Taipei City 236, Taiwan

(72) TENG, Chiang-Jung (TW)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **CẤU TẠO MÁY TRẢI VẢI**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy trải vải bao gồm bệ đỡ. Bên bệ đỡ thiết kế bộ phận tiếp nhận thân vải được đặt vào thân vải cuộn. Cơ cấu dẫn động thân vải để dẫn động cuộn vải được bố trí giữa cơ cấu đặt thân vải và bệ đỡ. Bệ đỡ được thiết kế bộ phận định vị thân vải và bộ phận dẫn động. Bộ phận định vị thân vải được kết nối với bộ phận cắt vải và cơ cấu dẫn động được trang bị bộ phận kẹp chắc chắn bao gồm bộ phận kẹp, bộ phận đàn hồi và bộ phận dẫn động kẹp, và hông qua cơ cấu dẫn động và các bộ phận kẹp chặt để kéo vải trên bệ đỡ.



Hình 1

(11) **2-0004831 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 51148/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2023 424 A

(21) 2-2022-00004

(22) 05/01/2022

(51) ***E01C 3/00***; *E02B 3/10*

(73) **VIỆN THỦY CÔNG** (VN)
Số 3, ngõ 95, phố Chùa Bộc, Đống Đa, Hà Nội

(72) PHÙNG VĨNH AN (VN); TÔ QUANG TRUNG (VN); NGUYỄN ĐÌNH HẢI (VN); TRẦN QUỐC LĨNH (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ LÚN, NỨT MẶT ĐÊ KHI KẾT HỢP ĐÊ LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp xử lý lún, nứt mặt đê khi kết hợp đê làm đường giao thông, bao gồm:

Bước 1: bóc toàn bộ mặt đường hiện trạng bị hư hỏng và đào đất đến đáy móng đường (3);

Bước 2: đào các hào (4) vào trong thân đê (5), hào (4) chạy dọc theo phương tim đường, vị trí nằm dưới móng đường (3) và ở dưới vị trí tập trung tải trọng bánh xe trên mặt đường; phần đất đào được sử dụng để trộn với xi măng; hào (4) có bề rộng (B_3) không nhỏ hơn 50cm và chiều sâu (h_2) để triệt tiêu tải trọng truyền từ mặt đường (1) xuống móng đường (3) vào hào (4) và phần tải trọng còn lại truyền xuống nền tự nhiên của đê (5) có độ lớn nhỏ để không gây ra phá hoại;

Bước 3: lấp hào (4) bằng đất tại chỗ trộn xi măng, đầm nén thủ công với độ chặt yêu cầu $K \geq 0,90$;

Bước 4: phần đất tại vị trí móng đường (3) được đào trước đó trộn với xi măng và đắp lại móng đường (3), đầm nén bằng lu tĩnh với độ chặt yêu cầu $K \geq 0,95$;

Bước 5: thi công mặt đường (1) bằng cách đổ bê tông; trong đó đặt lưới địa kỹ thuật cốt sợi thủy tinh (2) trong khi đổ bê tông sau khi lớp móng đường đã được đắp hoàn thiện sao cho lưới địa kỹ thuật cốt sợi thủy tinh (2) nằm trong lớp mặt đường (1) thay thế cho cốt thép thông thường tăng khả năng chịu uốn của kết cấu mặt đường.

(11) **2-0004832 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 51307/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/09/2023 426 A

(21) 2-2025-00650

(22) 23/03/2022

(51) ***A23B 7/00***

(67) 1-2022-01801

(73) 1. **VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ SINH HỌC VÀ MÔI TRƯỜNG** (VN)
Tòa nhà BIOGROUP - 814/3 đường Láng, Đống Đa, Hà Nội
2. **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC** (VN)
Tầng 2, tòa nhà BIOGROUP - 814/3 Đường Láng, Đống Đa, Hà Nội

(72) Lê Văn Tri (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CỦ SEN (NELUMBO NUCIFERA GAERTN.) CẮT LÁT MUỐI CHUA NGỌT**

(57) Sáng chế thuộc lĩnh vực chế biến củ sen tươi, cụ thể là đề xuất một phương pháp muối chua ngọt các lát cắt củ sen, trong đó việc xử lý củ sen không sử dụng hóa chất hoặc xử lý bằng vi sóng để chống nâu, giữ trắng và duy trì độ giòn, thay vào đó sử dụng nguyên liệu sinh học là dịch chiết gừng và chanh; sử dụng chủng vi khuẩn *Lactobacillus* spp. nhằm thúc đẩy quá trình lên men diễn ra nhanh và ổn định; dung dịch lên men còn chứa đường, giấm gạo, tỏi khô và ớt tươi nên có màu vàng nhạt, trong, không cặn, mùi thơm, vị chua ngọt đặc trưng, không gắt; sản phẩm sau khi lên men trong 36–48 giờ được bảo quản ở nhiệt độ lạnh 5–8°C, với thời gian bảo quản có thể kéo dài tới 18 tháng.

(11) **2-0004833 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 51356/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/01/2023 418 A

(21) 2-2025-00396

(85) 03/02/2021

(22) 03/02/2021

(86) PCT/US2021/016437 03/02/2021

(30) 62/969,636 03/02/2020 US

(87) WO2021/158678 12/08/2021

(51) ***A01G 1/00***; *C12N 9/24; A01G 1/04*

(67) 1-2021-07605

(73) **MYCOWORKS, INC.** (US)
1300 64th Street Emeryville, California 94608, United States of America

(72) Ritu BANSAL-MUTALIK (US); Ivana BRZONOVA (CZ); Jordan CHASE (US); Rachel LINZER (US); Csaba KOTSMAR (HU); Philip ROSS (US); Matthew SCULLIN (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **VẬT LIỆU THỂ SỢI NẤM SINH DƯỠNG VÀ VẬT LIỆU DỆT COMPOSIT THỂ SỢI NẤM SINH DƯỠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến vi cấu trúc mới của vật liệu thể sợi nấm thể hiện mật độ khối cao, nhờ đó vật liệu thể sợi nấm có mật độ không gian của các nhánh sợi nấm và kết nối sợi nấm lớn hơn nhiều so với những vật liệu tương tự được tìm thấy trong tự nhiên. Vật liệu này còn cung cấp thêm các đặc tính vĩ mô được cải thiện, điển hình là độ bền kéo cao, độ dẻo dai tốt và độ bền nứt tăng.

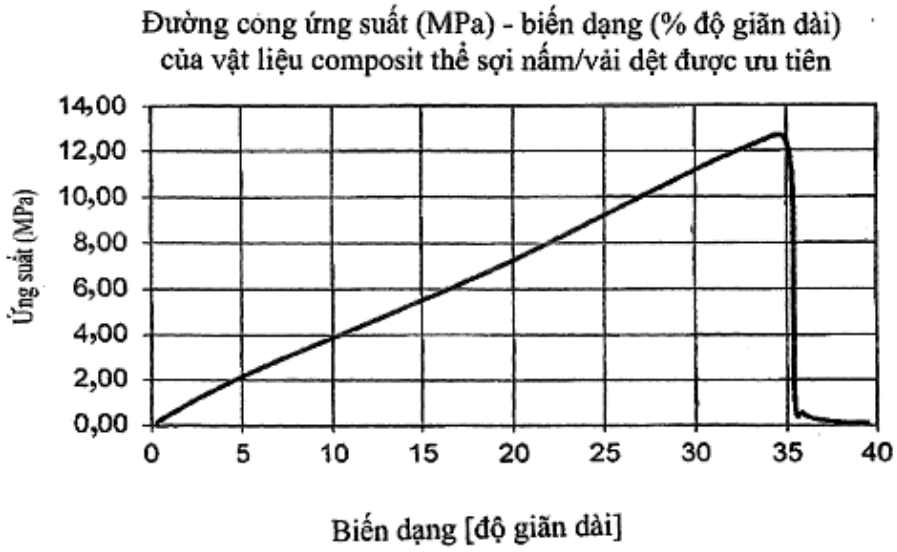


FIG. 8

(11) **2-0004834 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 51380/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/08/2020 389 A

(21) 2-2025-00783

(22) 12/06/2020

(30) 1-2020-02689 12/05/2020 VN

(51) ***C12G 3/02***; *A23L 19/00; A23L 33/00*

(67) 1-2020-03342

(73) **CÔNG TY TNHH NƯỚC ÉP PHÚC HÀ** (VN)
Thôn Hải Xuân, xã Hải Ninh, tỉnh Lâm Đồng

(72) Lê Thị Nguyên Hà (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NƯỚC CỐT THANH LONG LÊN MEN BỔ SUNG TINH DẦU THẢO DƯỢC**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp sản xuất nước cốt thanh long lên men bổ sung tinh dầu thảo dược bao gồm các bước: i) thu hoạch và xử lý nguyên liệu: chọn những quả thanh long đã đạt được độ chín để chế biến, tiến hành ngâm, rửa sạch, làm khô và tách vỏ, thu được phần thịt quả thanh long; ii) làm nát thịt quả thanh long để thu được hỗn hợp 1; iii) phối trộn hỗn hợp 1 với đường và tanin theo tỷ lệ thích hợp để thu được hỗn hợp 2; iv) thanh trùng hỗn hợp 2 để thu được hỗn hợp 3; v) làm nguội hỗn hợp 3 chuẩn bị cho quá trình lên men để thu được hỗn hợp 4; vi) lên men hỗn hợp 4 để thu được hỗn hợp 5; vii) tách bã hỗn hợp 5 để thu được dung dịch 1 và bã thanh long; viii) ép bã thanh long thu được ở bước vii) để thu hồi lượng dịch lên men còn sót, thu được dung dịch 2; ix) lắng hỗn hợp dung dịch 1 và dung dịch 2 để thu được dung dịch 3; x) lọc dung dịch 3 giúp làm trong và hoàn thiện sản phẩm để thu được nước cốt thanh long lên men; xi) phối trộn và đồng hóa nước cốt thanh long lên men với tinh dầu thảo dược, thu được sản phẩm nước cốt thanh long lên men có bổ sung tinh dầu thảo dược; xii) rót chai, đóng nắp và thanh trùng nước cốt thanh long lên men bổ sung tinh dầu thảo dược. Sản phẩm nước cốt thanh long lên men bổ sung tinh dầu thảo dược thu được từ phương pháp này có hương thơm dịu nhẹ, giữ lại các giá trị dinh dưỡng của quả thanh long.

(11) **2-0004835 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 51420/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/06/2023 423 A

(21) 2-2025-01039

(22) 09/12/2021

(51) ***A23F 3/16***; *A23F 3/18*

(67) 1-2021-07938

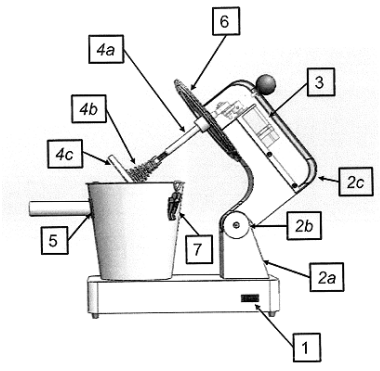
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN** (VN)
Số 23 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Hoàng Yến (VN)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH AGL (AGL LAW)

(54) **MÁY TRÍCH LY TRÀ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy trích ly trà bao gồm: thân máy (2) gồm phần thân dưới (2a) và phần thân trên (2c) được nối nhau qua bản lề khớp động (2b), trong đó phần thân trên (2c) có thể nâng lên/hạ xuống nhờ bản lề khớp động (2b) một góc từ 0 đến 90° so với phương thẳng đứng; môtơ điện (3) được bố trí bên trong phần thân trên (2c) để cung cấp chuyển động cho bộ phận dầm trà (4); bộ phận dầm trà (4) bao gồm thanh dầm trà (4a) có thể chuyển động tịnh tiến và tấm lưới (4c) được liên kết với đầu dưới của thanh dầm trà (4a), tốt hơn là qua lò xo (4b), trong đó thanh dầm trà (4a) được liên kết với môtơ điện (3) thông qua cơ cấu biến đổi chuyển động (3a); cối dầm trà (5) mà việc dầm trà bởi bộ phận dầm trà (4) được tiến hành trong đó. Máy theo giải pháp hữu ích tự động hóa thao tác trích ly nguyên liệu trà bằng cơ học, các nguyên liệu trà được trích ly hoàn toàn bằng bằng máy và không phụ thuộc vào thao tác người thực hiện nên chất lượng của dịch trích ly luôn đồng nhất giữa các lần thực hiện.



Hình 1

(11) **2-0004836 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 51537/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/09/2023 426 A

(21) 2-2025-00649

(22) 23/03/2022

(51) ***A23L 19/00***; *B02B 1/04*

(67) 1-2022-01800

(73) 1. **VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ SINH HỌC VÀ MÔI TRƯỜNG** (VN)
Tòa nhà BIOGROUP - 814/3 đường Láng, Đống Đa, Hà Nội
2. **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC** (VN)
Tầng 2, toà nhà BIOGROUP - 814/3 Đường Láng, Đống Đa, Hà Nội

(72) Lê Văn Tri (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT BỘT CỦ SEN (NELUMBO NUCIFERA GAERTN.)**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất bột củ sen (*Nelumbo nucifera Gaertn)*, từ phần đầu của củ sen có đường kính bé hơn 3cm, bị thải loại ra trong quá trình sản xuất củ sen cắt lát hoặc củ sen cắt lát muối chua ngọt. Nguyên liệu được xử lý bằng dung dịch gừng – chanh trong thời gian 15- 20 phút, sốc nhiệt bằng nước sôi 30-60 giây, sấy lạnh ở nhiệt độ 45-50^{0}C, nghiền mịn trên mắt sàng 0,2mm, đóng gói và bảo quản ở nhiệt độ thường hoặc mát (5–8°C) trong 18–24 tháng. Sản phẩm thu được có mùi thơm tự nhiên, an toàn, ổn định chất lượng và thân thiện môi trường.

(11) **2-0004837 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 51539/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/05/2024 434 A

(21) 2-2025-00995

(22) 27/10/2022

(51) ***A61K 36/00***

(67) 1-2022-06974

(73) 1. **VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ SINH HỌC VÀ MÔI TRƯỜNG** (VN)
Tòa nhà BIOGROUP - 814/3 Đường Láng - Đống Đa - Hà Nội
2. **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC** (VN)
Tầng 2, toà nhà BIOGROUP - 814/3 Đường Láng, Đống Đa, Hà Nội

(72) Lê Văn Tri (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DỊCH CHIẾT CÔ ĐẶC VÀ CAO LỎNG TỪ VỎ VÀ NÚT CỦ SEN (NELUMBO NUCIFERA (GAERTN.))**

(57) Sáng chế đưa ra phương pháp sản xuất dịch chiết cô đặc và cao lỏng từ vỏ và nút củ sen, có sử dụng dung môi là dung dịch gừng chanh thay cho dung môi hóa chất, các nguyên liệu này đều là phụ phẩm của quá trình sản xuất củ sen cắt lát hoặc củ sen cắt lát muối chua ngọt, nguyên liệu được nghiền, tỷ lệ nguyên liệu và dung dịch là 1:1 hoặc 1:2, trích ly trong thùng có cánh khuấy, thời gian 2-3 giờ, lọc ép để thu được dịch trong, cô dịch trong ở thiết bị cô chân không, áp suất 550 mmHg, tương đương 60^0C,dịch thu được có độ đậm đặc tương đương 1 lít dịch đặc/10kg, 1 lít dịch đậm đặc/ 50kg và 1 lít cao lỏng/ 100kg nguyên liệu ban đầu, sản phẩm được đóng chai, thanh trùng ở 85-90^0C trong 10-15 phút, và bảo quản nhiệt độ thường hoặc nhiệt độ mát.

(11) **2-0004838 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 51544/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/03/2022 408 A

(21) 2-2020-00446

(22) 09/09/2020

(51) ***A43B 7/12***

(76) **FANG-CHUN WANG CHANG** (TW)
No. 40, Ln. 26, Yude Rd., Wufong Dist., Taichung City, Taiwan

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **GIÀY CHỐNG THẤM NƯỚC THẤM ẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến giày chống thấm nước thấm ẩm (100) bao gồm cụm mũ giày (10), cụm lót trong (20), và cụm đế ngoài (40). Cụm mũ giày (10) tạo ra khoảng trống bên trong (11) có đầu trên hở và đầu dưới kín. Cụm lót trong (20) được bố trí cố định trong khoảng trống bên trong (11), và bao gồm phần lót trong dạng tương tự giày chống thấm nước thấm ẩm (21) và tấm polyuretan nhiệt dẻo (TPU - thermoplastic polyurethane) (23). Phần lót trong dạng tương tự giày chống thấm nước thấm ẩm (21) có bề mặt dưới phần lót trong (211) và tạo ra khoảng trống xỏ chân (27) có đầu trên hở và đầu dưới kín. Tấm polyuretan nhiệt dẻo (23) có bề mặt trên (231) được nối cố định vào bề mặt dưới phần lót trong (211) nhờ phương pháp hàn cao tần. Cụm đế ngoài (40) được nối cố định vào mặt dưới của cụm mũ giày (10).

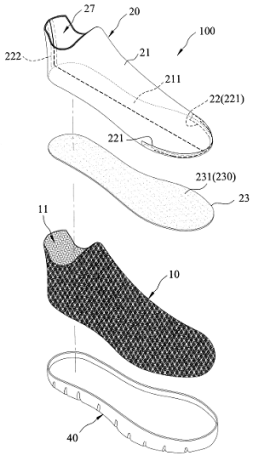


FIG.2

(11) **2-0004839 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 51672/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/08/2021 401 A

(21) 2-2025-01012

(22) 01/06/2021

(51) ***A01K 61/59***

(67) 1-2021-03191

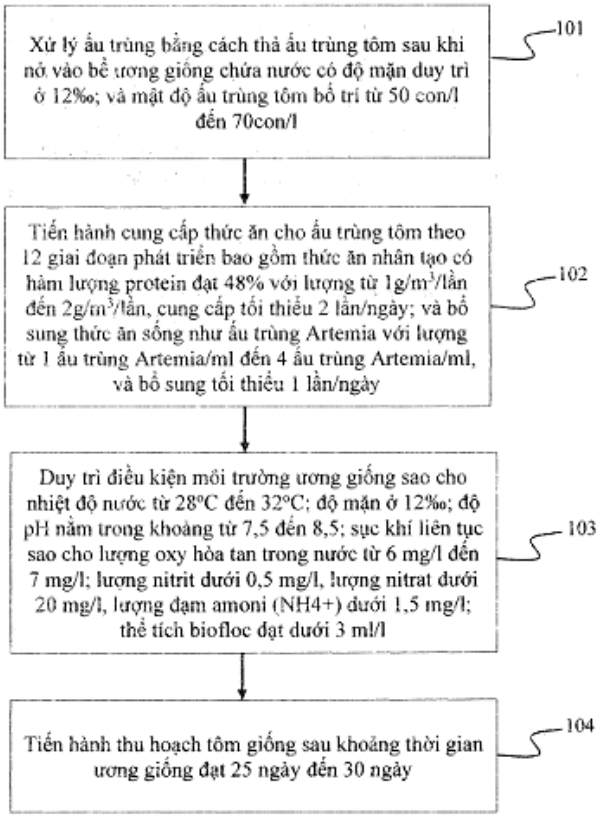
(73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ** (VN)
Khu II, đường 3/2, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(72) Trần Ngọc Hải (VN); Châu Tài Tảo (VN); Nguyễn Văn Hòa (VN); Phạm Minh Truyền (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GIỐNG TÔM CÀNG XANH (MACROBRACHIUM ROSENBERGII) ỨNG DỤNG BIOFLOC**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp sản xuất giống tôm càng xanh (*Macrobrachium rosenbergii*), trong đó phương pháp này bao gồm các bước: a) xử lý ấu trùng bằng cách thả ấu trùng tôm sau khi nở vào bể ương giống chứa nước có độ mặn duy trì ở 12‰; và mật độ ấu trùng tôm bố trí từ 50 con/l đến 70con/l; b) tiến hành cung cấp thức ăn cho ấu trùng tôm theo 12 giai đoạn phát triển bao gồm thức ăn nhân tạo có hàm lượng protein đạt 48% với lượng từ 1g/m^3/lần đến 2g/m^3/lần, cung cấp tối thiểu 2 lần/ngày; và bổ sung thức ăn sống như ấu trùng Artemia với lượng từ 1 ấu trùng Artemia/ml đến 4 ấu trùng Artemia/ml, và bổ sung tối thiểu 1 lần/ngày; c) duy trì điều kiện môi trường ương giống sao cho nhiệt độ nước từ 28°C đến 32°C; độ mặn ở 12‰; độ pH nằm trong khoảng từ 7,5 đến 8,5; sục khí liên tục sao cho lượng oxy hòa tan trong nước từ 6 mg/l đến 7 mg/l; lượng nitrit dưới 0,5 mg/l, lượng nitrat dưới 20 mg/l, lượng đạm amoni (NH4+) dưới 1,5 mg/l; thể tích biofloc đạt dưới 3 ml/l; và không thay nước trong suốt quá trình ương giống; d) tiến hành thu hoạch tôm giống sau khoảng thời gian ương giống từ 25 ngày đến 30 ngày.

HÌNH 1


Xử lý ấu trùng bằng cách thả ấu trùng tôm sau khi nở vào bể ương giống chứa nước có độ mặn duy trì ở 12‰; và mật độ ấu trùng tôm bố trí từ 50 con/l đến 70con/l
101
Tiến hành cung cấp thức ăn cho ấu trùng tôm theo 12 giai đoạn phát triển bao gồm thức ăn nhân tạo có hàm lượng protein đạt 48% với lượng từ 1g/m3/lần đến 2g/m3/lần, cung cấp tối thiểu 2 lần/ngày; và bổ sung thức ăn sống như ấu trùng Artemia với lượng từ 1 ấu trùng Artemia/ml đến 4 ấu trùng Artemia/ml, và bổ sung tối thiểu 1 lần/ngày
102
Duy trì điều kiện môi trường ương giống sao cho nhiệt độ nước từ 28°C đến 32°C; độ mặn ở 12‰; độ pH nằm trong khoảng từ 7,5 đến 8,5; sục khí liên tục sao cho lượng oxy hòa tan trong nước từ 6 mg/l đến 7 mg/l; lượng nitrit dưới 0,5 mg/l, lượng nitrat dưới 20 mg/l, lượng đạm amoni (NH4+) dưới 1,5 mg/l; thể tích biofloc đạt dưới 3 ml/l
103
Tiến hành thu hoạch tôm giống sau khoảng thời gian ương giống đạt 25 ngày đến 30 ngày
104

(11) **2-0004840 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 51715/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/12/2023 429 A

(21) 2-2023-00418

(22) 04/08/2023

(51) ***A61K 36/48***; *C07D 311/02*

(73) **VIỆN HÓA HỌC CÁC HỢP CHẤT THIÊN NHIÊN** (VN)
Nhà 1H, số 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Phi Hùng (VN); Đỗ Thị Thúy (VN); Vũ Thị Hà (VN); Bùi Thị Thực (VN); Trịnh Ngọc Thảo Vy (VN)

(54) **QUY TRÌNH PHÂN LẬP VÀ TINH CHẾ HỢP CHẤT 7,4'- DIHYDROXY-3 - METOXYFLAVANONE CÓ HOẠT TÍNH ỨC CHẾ ENZYM PTP1B VÀ A-GLUCOSIDAZA TỪ THÂN CÀNH CÂY VÔNG NEM (ERYTHRINA VARIEGATA)**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình phân lập và tinh chế hợp chất 7,4'-dihydroxy-3'-methoxyflavanone từ thân cành cây Vông nem (*Erythrina variegata*), trong đó hợp chất 7,4'-dihydroxy-3'-methoxyflavanone này được chiết tách với hiệu suất đủ cho phép ứng dụng để phát triển thực phẩm chức năng hoặc dược phẩm trong điều trị bệnh tiểu đường và béo phì theo cơ chế ức chế đồng thời enzym protein tyrosin phosphataza 1B (PTP1B) và enzym α-glucosidaza.

(11) **2-0004841 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 51719/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/06/2019 375 A

(21) 2-2025-00721

(22) 04/12/2017

(51) ***C12Q 1/68***

(67) 1-2017-04871

(73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI** (VN)
Nhà Y1, 144 Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Đinh Đoàn Long (VN); Vũ Thị Thơm (VN); Phạm Thị Hồng Nhung (VN)

(54) **QUY TRÌNH XÁC ĐỊNH ĐỘT BIẾN GEN NPHS2 ĐỂ CHẨN ĐOÁN HỘI CHỨNG THẬN HƯ TIÊN PHÁT KHÁNG CORTICOSTEROIT**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình xác định đột biến gen *NPHS2* tại các vị trí C288T và G413A để chẩn đoán hội chứng thận hư tiên phát kháng corticosteroit. Quy trình theo sáng chế sử dụng hai cặp mồi đặc hiệu để phát hiện đột biến gen *NPHS2*, trên cơ sở đó giải trình tự gen để xác định các kiểu gen C/T hoặc G/A tại các vị trí C288 và G413 của gen *NPHS2* của bệnh nhân bị mắc hội chứng thận hư tiên phát kháng corticosteroit.

(11) **2-0004842 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 51755/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/04/2019 373 A

(21) 2-2025-00792

(22) 28/12/2018

(51) ***G08B 17/00***

(67) 1-2018-06068

(76) **PHẠM TUẤN ANH** (VN)
91C Lý Nam Đế, phường Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỆ THỐNG GIÁM SÁT TẬP TRUNG VÀ XỬ LÝ PHÂN TÁN CẢNH BÁO NGUY CƠ CHÁY NỔ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống giám sát tập trung và xử lý phân tán cảnh báo nguy cơ cháy nổ dùng trong lĩnh vực phòng cháy chữa cháy bao gồm lớp thiết bị cảm biến và thiết bị chấp hành; lớp thiết bị thu thập và xử lý phân tán; lớp hệ thống quản lý; và lớp ứng dụng. Nhờ hệ thống giám sát tập trung và xử lý phân tán cảnh báo nguy cơ cháy nổ theo giải pháp hữu ích, các tòa nhà và đô thị hiện đại có thể có một hệ thống cảnh báo cháy nổ một cách hữu hiệu, ổn định và nhanh chóng tình trạng cháy. Hệ thống giám sát tập trung và xử lý phân tán cảnh báo nguy cơ cháy nổ giúp cho việc quản lý tập trung từ nghiệp vụ, điều hành, nguồn lực đến thiết bị cảm biến và công cụ dụng chữa cháy, cũng như giảm thời gian phát hiện và xác thực đám cháy, giảm thời gian cứu hộ cứu nạn, giảm tỷ lệ thương vong, thiệt hại về người và tài sản.

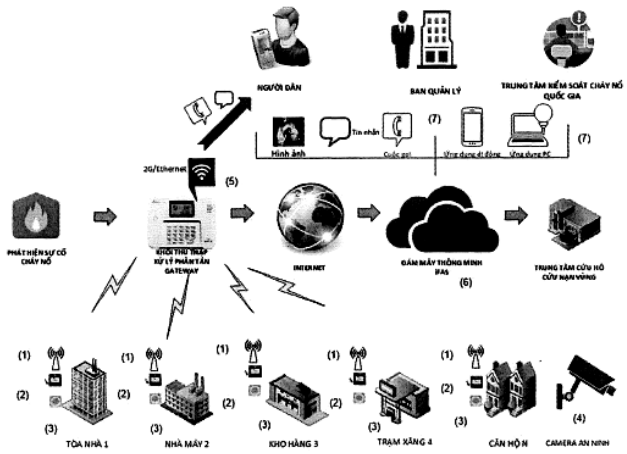


Fig.1

(11) **2-0004843 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 51807/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/04/2021 397 A

(21) 2-2019-00447

(22) 10/10/2019

(51) ***C04B 33/00***

(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI ĐẤT VIỆT** (VN)
Thôn Tràng Bảng 2, xã Tràng An, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

(72) Nguyễn Quang Toàn (VN); Nguyễn Duy Tấn (VN); Đồng Đức Cương (VN); Nguyễn Đại Binh (VN)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(54) **CHẾ PHẨM PHỐI LIỆU ĐỂ SẢN XUẤT SẢN PHẨM NGÓI TRANG TRÍ ĐẤT SÉT NUNG VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM NGÓI TRANG TRÍ ĐẤT SÉT NUNG BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CHẾ PHẨM PHỐI LIỆU NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích liên quan đến việc tận dụng nguyên liệu đất cứng, đất tầng phủ, mà là nguyên liệu đất được coi là không tốt bằng loại nguyên liệu đất đang sử dụng, để phối trộn bài phối liệu để sản xuất các sản phẩm ngói trang trí đất sét nung cao cấp. Cụ thể hơn, giải pháp hữu ích đề cập đến chế phẩm phối liệu để sản xuất sản phẩm ngói trang trí đất sét nung cao cấp và quy trình sản xuất sản phẩm ngói trang trí đất sét nung cao cấp bằng cách sử dung chế phẩm phối liệu này. Chế phẩm và quy trình theo giải pháp hữu ích không phụ thuộc vào các nguồn nguyên liệu tốt, nhờ đó chủ động để tạo ra các sản phẩm có chất lượng cao, đồng thời giúp làm tăng trữ lượng nguyên liệu đất dùng cho việc sản xuất trong thời gian dài, ổn định chất lượng sản phẩm, giảm được các yếu tố gây bất ổn khi bài phối liệu ổn định, giảm chi phí giá thành sản phẩm.

(11) **2-0004844 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 51811/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/05/2021 398 A

(21) 2-2025-01061

(22) 09/09/2020

(51) ***A23L 7/10***; *A23L 7/196*

(67) 1-2020-05175

(76) **PHẠM VIỆT TRUNG** (VN)
Công ty cổ phần Thực phẩm DBFOOD, km 22+500, thôn Đại Lộc, xã Ngọc Thanh, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM DINH DƯỠNG TỪ GẠO LỨT**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm dinh dưỡng từ gạo lứt. Chế phẩm sản xuất theo quy trình của giải pháp hữu ích có chất lượng cao và hương vị thơm ngon trong đó chứa các loại vitamin, khoáng chất, hương liệu, màu, được chế biến trực tiếp từ các loại quả, hạt, hoa, lá trong tự nhiên.

(11) **2-0004845 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 51840/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/06/2024 435 A

(21) 2-2023-00648

(22) 25/10/2023

(30) 2022228508325 27/10/2022 CN

(51) ***E21B 7/12***

(73) **GUANGXI NEW HARBOUR ENGINEERING CO., LTD.** (CN)
19th Floor of Ningtai-Newharbour Office Block, No 3 Kai Xuan St, Nanning City, Guangxi Zhuang Municipality Region, China

(72) REN, Chungang (CN); GAN, Shulin (CN); SU, Haicheng (CN); WU, Jianjun (CN); FENG, Shaoqin (CN); CHEN, Keren (CN); LI, Jirui (CN); QIN, Jicheng (CN); LI, Quanmin (CN); FAN, Huaibin (CN); MA, Bentai (CN); QIN, Shengmeng (CN); HUANG, Guosong (CN); LAI, Guangchun (CN); LIANG, Jianling (CN); ZENG, Huilian (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(54) **TÀU NẠO VÉT VÀ NỔ MÌN ĐÁ NGẦM TRÊN BIỂN**

(57) Sáng chế này liên quan đến lĩnh vực về thiết bị nạo vét và cụ thể bộc lộ tàu nạo vét và nổ mìn đá ngầm trên biển, bao gồm thân tàu, các giàn khoan dưới lỗ với các khung cố định và các giàn khoan, trong đó các giàn khoan bao gồm các đoạn thứ nhất và các đoạn thứ hai, các bộ hồi chuyển, các đồ kẹp thủy lực, các tay nâng, thiết bị neo với các đầu neo và các máy neo, các bộ nén khí, các trạm thủy lực, buồng xử lý nổ mìn, các trụ đẩy đỡ, các trụ chống chéo, các trục nối khung, và hệ thống định vị vệ tinh. Trong sáng chế này, các giàn khoan của các giàn khoan dưới lỗ có thể được tháo ra thành các đoạn thứ nhất và các đoạn thứ hai mà xoay so với nhau sao cho các giàn khoan của các giàn khoan dưới lỗ có thể được gập đúng lúc trong khi thời tiết khắc nghiệt hoặc các giai đoạn ngừng máy, do đó tránh ứng suất quá mức mà có thể khiến các giàn khoan gẫy, và trở nên hiệu quả hơn để lắp ráp hoặc tháo ra các giàn khoan; thêm nữa mỗi một máy neo trong số các máy neo trong các thiết bị neo lần lượt tương ứng với một đầu neo trong số các đầu neo, sao cho trong suốt các hoạt động, các đầu neo có thể được hạ thấp riêng đến các khoảng cách khác nhau dựa vào các điều kiện địa hình cụ thể, ngoài ra, các đầu neo có thể được cố định quanh mũi tàu, đuôi tàu và

các phía của thân tàu trong tất cả các hướng, mà bảo đảm sự ổn định của thân tàu trong các môi trường khắc nghiệt.

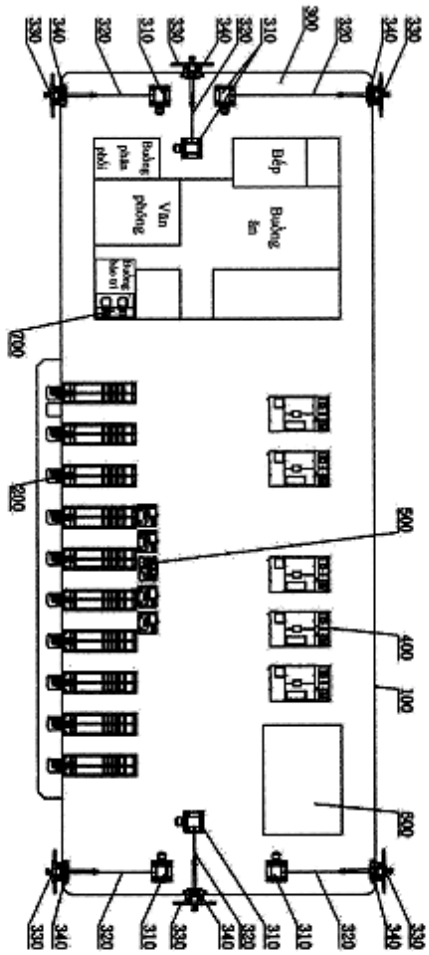


Fig.1

(11) **2-0004846 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 51843/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/03/2023 420 A

(21) 2-2025-01018

(22) 24/09/2021

(51) ***G01R 27/26***

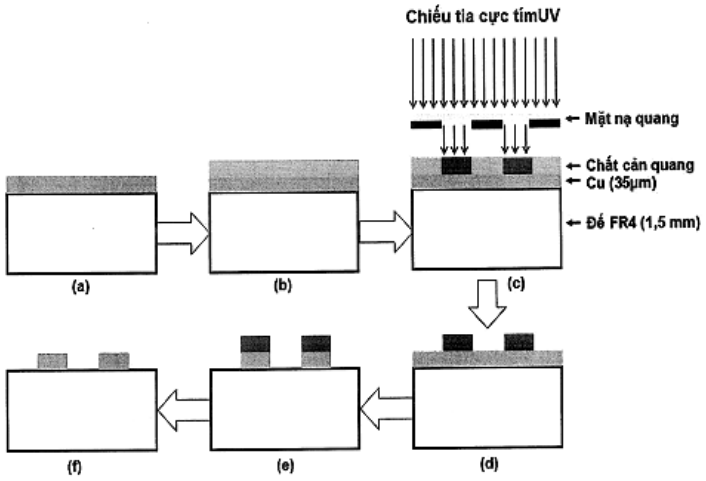
(67) 1-2021-05963

(73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI** (VN)
334 Nguyễn Trãi, P. Thanh Xuân, Hà Nội

(72) Phạm Văn Thành (VN); Đỗ Trung Kiên (VN); Đỗ Quang Lộc (VN)

(54) **CẢM BIẾN NHIỆT ĐỘ CUỘN CẢM-TỤ ĐIỆN THỤ ĐỘNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cảm biến nhiệt độ cuộn cảm-tụ điện thụ động bao gồm: ít nhất một mạch cộng hưởng LC (cuộn cảm-tụ điện: inductor-capacitor) thụ động và ít nhất một ăng ten ngoài kết nối với thiết bị phân tích mạng để đọc được tần số cộng hưởng; trong đó mạch cộng hưởng LC thụ động và ăng ten ngoài được tạo theo quy trình bao gồm các bước: (a) phủ lớp cản quang lên đế đồng FR4; (b) sử dụng mặt nạ quang để tạo mẫu ban đầu cho cấu trúc LC muốn chế tạo; (c) chiếu tia cực tím UV qua mặt nạ để phản ứng với chất cản quang giúp chất cản quang đươc giữ lại khi rửa bằng dung dịch $NaCO_3$ 5%; (d) ăn mòn phần đồng không phủ chất cản quang bằng dung dịch $FeCl_3$; và (e) rửa mạch sau ăn mòn bằng axeton để loại bỏ hoàn toàn chất cản quang thu được cấu trúc LC hoặc ăng ten ngoài như thiết kế.



Hình 2

(11) **2-0004847 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 51844/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 30/01/2020 382 A

(21) 2-2025-01023

(85) 25/11/2019

(22) 24/04/2018

(86) PCT/HU2018/000020 24/04/2018

(30) P1700178 26/04/2017 HU

(87) WO2018/197913 01/11/2018

(51) ***A01N 63/00***; *C12N 7/00*

(67) 1-2019-06601

(73) **BIOPESZTICID KFT.** (HU)
Kertváros utca 2., H-7632 Pécs, Hungary

(72) KOVÁCS, Tamás (HU); RÁKHELY, Gábor (HU); KOVÁCS, Árpád, László (HU)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẤT CÔ ĐẶC VÀ CHẾ PHẨM CHỨA NÓ ĐỂ NGĂN NGỪA VÀ ĐIỀU TRỊ BỆNH BẠC LÁ LÚA DO VI KHUẨN, VÀ PHƯƠNG PHÁP NGĂN NGỪA VÀ ĐIỀU TRỊ BỆNH BẠC LÁ LÚA DO VI KHUẨN**

(57) Sáng chế đề cập đến chất cô đặc và chế phẩm chưa chất cô đặc để ngăn ngừa và điều trị bệnh bạc lá lúa do vi khuẩn, và phương pháp ngăn ngừa và điều trị bệnh bạc lá lúa do vi khuẩn. Chế phẩm theo sáng chế đặc trưng ở chỗ nó chứa chỉ chất cô đặc đã nêu làm thành phần hoạt tính, ở lượng 10^6-10^{15} PFU/ml, hoặc 10^3-10^{12} PFU/mg trong trường hợp chế phẩm rắn, tính theo tổng lượng chế phẩm, cùng với chất mang lỏng hoặc rắn, và tùy ý với một hoặc nhiều chất phụ trợ và/hoặc chất phụ gia thường được dùng trong bảo vệ thực vật. Phương pháp để ngăn ngừa và điều trị bệnh bạc lá lúa do vi khuẩn theo sáng chế đặc trưng ở việc chất cô đặc và/hoặc chế phẩm theo sáng chế, sử dụng hàm lượng thành phần hoạt tính ở 10^{11}-10^{13} PFU/ha được áp dụng cho diện tích bị đe dạo và/hoặc cần xử lý.

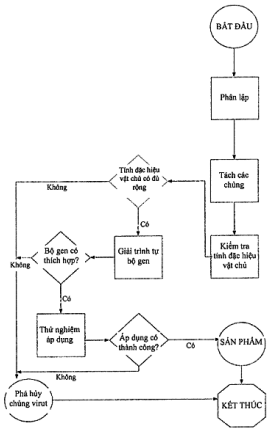


Fig. 1

(11) **2-0004848 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 51846/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/11/2023 428 A

(21) 2-2023-00030

(22) 13/01/2023

(30) 202221292344.0 24/05/2022 CN

(51) ***D05C 11/00**; D05C 13/00*

(73) **ZHEJIANG ZHAOLONG INTELLIGENT EQUIPMENT CO., LTD.** (CN)
2nd Factory, #21 Likai Road, Jiyang Street, Zhuji City, Shaoxing City, Zhejiang Province, 311899, China

(72) Liqing WANG (CN)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **BỘ GIÁ MÁY, GIÁ MÁY THỨ HAI, GIÁ MÁY THỨ BA VÀ MÁY THÊU VI TÍNH**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất bộ giá máy, giá máy thứ hai, giá máy thứ ba, máy thêu vi tính, bộ giá máy bao gồm giá máy thứ nhất, giá máy thứ hai, giá máy thứ ba. Trên giá máy thứ nhất có bố trí khu lắp đặt đầu máy, giá máy thứ nhất, giá máy thứ hai có thể dọc theo hướng chiều dài ghép nối bằng hình thức có thể tháo dời để hình thành hình thái sử dụng thứ nhất của bộ giá máy, giá máy thứ nhất, giá máy thứ ba có thể ghép nối bằng hình thức có thể tháo rời để hình thành hình thái sử dụng thứ hai của bộ giá máy, thể hiện chiều dài bộ giá máy được đề cập của hình thái sử dụng thứ nhất lớn hơn thể hiện chiều dài bộ giá máy được đề cập của hình thái sử dụng thứ hai. Do vậy, có thể căn cứ theo yêu cầu sản xuất, điều kiện sản xuất khác nhau, điều chỉnh chiều dài tổng thể thêu vi tính; mặt khác, có thể kéo dài tuổi thọ sử dụng của bộ giá máy, đồng thời tránh lãng phí tài nguyên, giá máy thứ nhất và giá máy thứ hai phân tách gia công, mô đun hóa lắp ráp, có thể rút ngắn chu kỳ sản xuất, giảm bớt giá thành sản xuất.

(11) **2-0004849 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 51847/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/06/2024 435 A

(21) 2-2023-00363

(85) 10/07/2023

(22) 22/08/2022

(86) PCT/CN2022/113801 22/08/2022

(30) 202122298488.9 23/09/2021 CN

(87) WO 2023/045661 30/03/2023

(51) ***B03B 5/14***; *B03B 5/24*

(73) **HEBEI JINRUN MINE EQUIPMENT GROUP CO., LTD.** (CN)
No. 13, Xinghua Road, Zhengding County Shijiazhuang, Hebei 050899, China

(72) LI, Guozhong (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **SÀNG PHÂN LOẠI VẬT LIỆU BẰNG PÍT TÔNG**

(57) Sàng phân loại vật liệu bằng pít tông, bao gồm thân chính (4), tấm sàng (5) được bố trí ở phần trên bên trong thân chính (4), các ngăn (3) được bố trí ở phần dưới bên trong thân chính (4), và buồng công suất (1) được bố trí bên trong mỗi ngăn (3) và được kết nối cố định với thân chính (4), pít tông (2) được cung cấp trong mỗi buồng công suất (1), thiết bị truyền động để dẫn động pít tông (2) di chuyển dọc theo buồng công suất được cung cấp cố định bên ngoài thân chính (4), và pít tông (2) lắp kín vào thành trong của buồng công suất. Thiết bị truyền động dẫn động pít tông (2) để thực hiện chuyển động lên và xuống, để thực hiện đẩy thủy lực, do đó không cần cung cấp thiết bị máy nén khí công suất cao hoặc lắp đặt van khí và van điện từ cho phân phối khí, giảm mức tiêu thụ năng lượng, và do sử dụng cấu trúc cơ học để thay thế van khí và van điện từ, giúp cho cải thiện độ tin cậy, giảm tỷ lệ hỏng hóc.

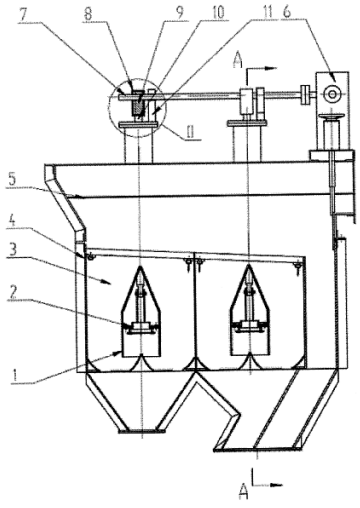


Fig.1

(11) **2-0004850 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 51849/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/06/2024 435 A

(21) 2-2023-00351

(22) 04/07/2023

(30) 2022232676395 06/12/2022 CN

(51) ***B02C 18/00***

(73) **COMIX BUSINESS MACHINE(SHENZHEN) CO., LTD.** (CN)
No.1 Comix Industrial Park, No. 18 Jinxiuzhong Road, Pingshan District Shenzhen, China

(72) CHEN, Qinhui (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(54) **MÁY HỦY GIẤY CÓ THÙNG QUAY BÊN TRONG**

(57) Sáng chế đề cập đến máy hủy giấy có thùng quay bên trong, bao gồm đầu máy, thùng bên ngoài, thùng quay bên trong, giá đỡ bằng kim loại và khung quay, giá đỡ bằng kim loại được bố trí bên trong thùng bên ngoài, đầu máy được bố trí trên giá đỡ bằng kim loại, bên trong đầu máy có bố trí lõi máy hủy giấy, khung quay được bố trí trên đế của thùng bên ngoài, thùng quay bên trong được bố trí trên khung quay, nằm dưới đầu máy và bên trong giá đỡ bằng kim loại. Khi hủy giấy, sẽ đồng thời khởi động khung quay để truyền động cho thùng quay bên trong quay, mỗi vị trí của thùng quay bên trong đều có thể kết nối tương ứng với vụn giấy ở đầu nhả giấy của đầu máy, từ đó làm cho vụn giấy được trải đều bên trong thùng quay bên trong, giải quyết được vấn đề vụn giấy có hình ngọn núi nhọn trong kỹ thuật hiện có, tận dụng tối đa dung tích của thùng quay bên trong để đảm bảo rằng khi vụn giấy chứa đầy trong cả thùng thì mới cảnh báo đầy giấy rồi đổ giấy ra trong một lần, giảm số lần tham gia thủ công. Bằng sáng chế này nhằm vào mô hình bí mật cao được trang bị khóa an toàn thùng rác, có hiệu quả tốt hơn, có thể đảm bảo rằng khi chứa đầy giấy thì mới mở cửa để đổ giấy, chứ không cần mở cửa ra nhiều lần để nén chặt giấy.

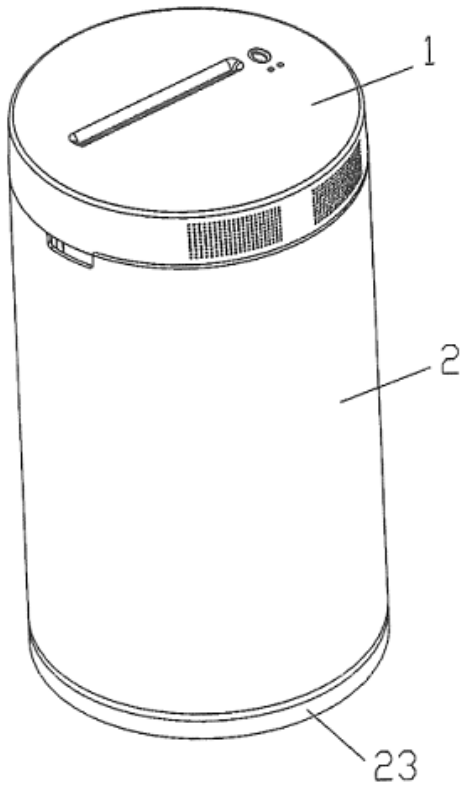


Fig.1

(11) **2-0004851 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 51853/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2024 436 A

(21) 2-2023-00079

(22) 21/02/2023

(30) 202223607036.5 30/12/2022 CN

(51) ***D06F 81/00***

(73) **BOLUO FUKAI HARDWARE PRODUCTS CO., LTD** (CN)
Yuan Zhou Zhen Shen Li Cun Nan Ya (Tu Ming), Boluo County, Huizhou City, Guangdong Province, China.

(72) FU Guankai (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **CẤU TRÚC KHUNG BÀN ĐỂ LÀ QUẦN ÁO GẤP GỌN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cấu trúc khung bàn để là quần áo gấp gọn bao gồm khung chính, các khung gấp thứ nhất và thứ hai, các thanh kết nối chữ thập song song thứ nhất và thứ hai, và tấm để là. Khung chính bao gồm khung bên trái, khung bên phải và khung liên kết được bố trí giữa khung bên trái và khung bên phải, và ít nhất một khung liên kết được bố trí; thành bên của tấm để là được lắp chốt xoay trên khung bên phải; và khi khung chính ở trạng thái mở ra, khung bên trái, khung liên kết và khung bên phải cách xa nhau, và tấm để là được bố trí ở vị trí trên cùng của khung bên trái, khung liên kết và khung bên phải. Các khung gấp thứ nhất và thứ hai được mở ra. Tại thời điểm này, hai nhóm khung gấp nằm ở dưới cùng của khung chính được mở ra, nhờ đó tạo thành cấu trúc chân đỡ ổn định. Trong khi đó, các thanh kết nối chữ thập song song thứ nhất và thứ hai được mở ra đồng thời sao cho cấu trúc được ổn định hơn sau khi khung chính được mở ra. Tiếp theo, tấm để là được mở ra và các chốt định vị của khung bên trái và khung liên kết được chèn vào thành dưới của tấm để là, nhờ đó hoàn thành việc mở khung bàn để là quần áo.

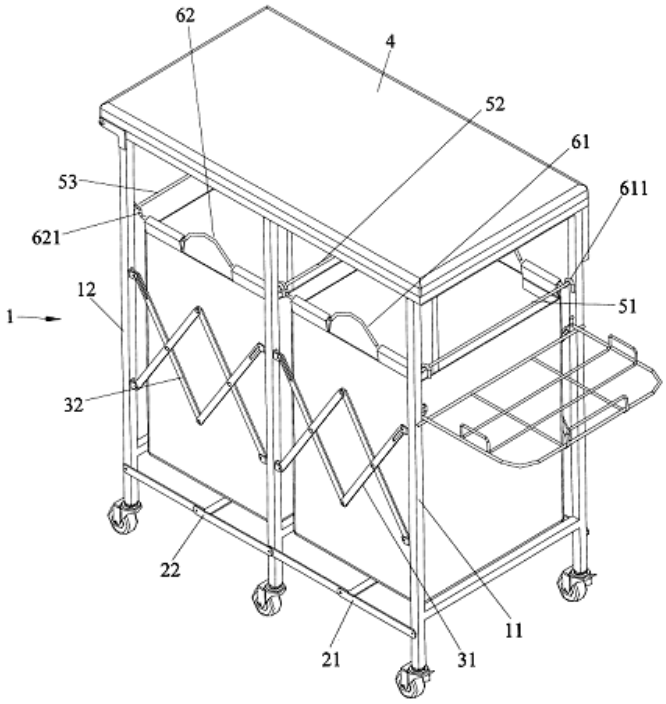


Fig.1

(11) **2-0004852 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 51933/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2024 436 A

(21) 2-2023-00005

(22) 04/01/2023

(51) ***A61H 39/00***

(76) **PIN-KUEI YU** (TW)
No.33, Ln. 18, Baoqing St., Xitun Dist., Taichung City, TAIWAN

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ GIÁC HƠI KINH LẠC**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị giác hơi kinh lạc, thiết bị này được nối trên bơm áp suất âm và bao gồm: cốc, bộ phận điều chỉnh áp suất, và cơ cấu tạo áp suất. Cốc bao gồm thân, khoang, và lỗ thông trung tâm, sao cho khi cốc tiếp xúc bề mặt được hút chân không, khoang tạo ra áp suất âm để bám chặt lên bề mặt được hút chân không bằng cách sử dụng bơm áp suất âm, do đó đạt được liệu pháp giác hơi. Bộ phận điều chỉnh áp suất bao gồm ống nối thứ nhất, ống nối thứ hai, buồng điều tiết, cột có thể di chuyển, chi tiết tiếp giáp, và miệng. Bơm áp suất âm được nối với bộ phận điều chỉnh áp suất và cốc. Cơ cấu tạo áp suất được bố trí kín khít trên cốc và bao gồm cần thao tác và chi tiết đàn hồi. Cần thao tác có thân trụ kéo dài và phần đẩy. Chi tiết đàn hồi thứ nhất được bố trí giữa thân trụ và phần đẩy.

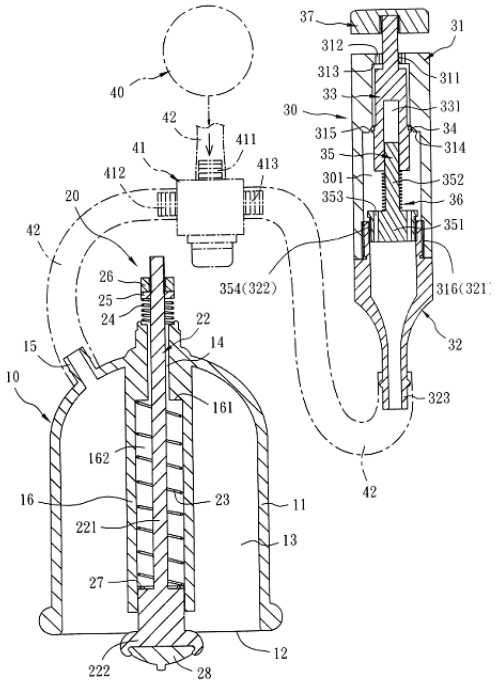


FIG. 1

(11) **2-0004853 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 51935/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2024 436 A

(21) 2-2024-00237

(85) 17/04/2024

(22) 25/02/2022

(86) PCT/JP2022/008087 25/02/2022

(87) WO 2023/162186 31/08/2023

(51) ***A44B 19/26***

(73) **YKK CORPORATION** (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

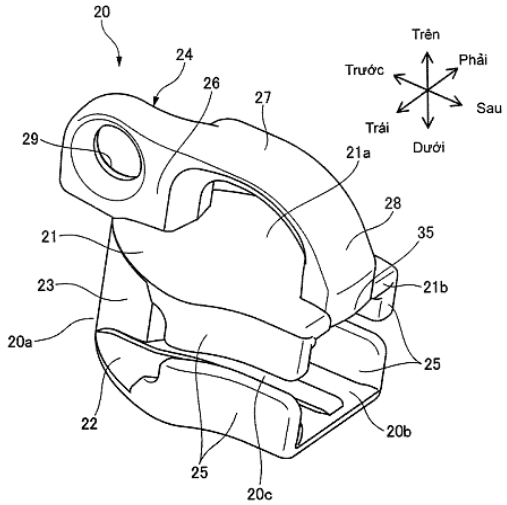
(72) MIYAZAKI Yohei (JP); HOSOE Kazuki (JP); YAMAGISHI Koji (JP)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CON TRƯỢT DÙNG CHO KHÓA KÉO**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến con trượt dùng cho khóa kéo (10). Trong con trượt dùng cho khóa kéo (10) này, tấm cánh trên (21) được tạo thành với phần lõm (30) lõm vào từ bề mặt trên (21a) và mở ra bề mặt phía sau (21b). Phần lõm (30) có phần bậc (31) được tạo thành ở phía trước và phần rãnh (32) xuyên vào bề mặt dưới (21c) ở phía sau. Phần đuôi sau (28) của trụ gắn tay kéo (24) nằm bên dưới bề mặt trên (21a) của tấm cánh trên (21) trên toàn bộ chu vi có phần ăn khớp (35) ăn khớp với phần lõm (30). Toàn bộ bề mặt dưới (28a) của phần đuôi sau (28) tạo thành phần ăn khớp (35) nằm bên dưới bề mặt trên (21a) của tấm cánh trên (21).

Fig. 2



(11) **2-0004854 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 52000/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/02/2023 419 A

(21) 2-2022-00232

(22) 09/06/2022

(30) 110209156 04/08/2021 TW
110213790 22/11/2021 TW

(51) ***G02B 27/01***

(73) **E-LEAD ELECTRONIC CO., LTD.** (TW)
NO. 37, GUNGDUNG 1ST RD., SHENGANG SHIANG, CHANGHUA, TAIWAN

(72) Stephen CHEN (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ CỐ ĐỊNH ĐƯỢC GẮN TRÊN ĐẦU**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất thiết bị cố định được gắn trên đầu bao gồm: khung đầu (10) bao gồm hai phần khung bên (11), và phần khung trước (13) được đặt giữa hai phần khung bên (11) và được nối với hai phần khung bên (11), và hai phần khung bên (11) và phần khung trước (13) được làm bằng vật liệu cứng; miếng đàn hồi (421) bao gồm một đầu được nối với phần khung trước (13); mũ (40) bao gồm phần vòng cung (41) và phần đỉnh (42), trong đó hai đầu của phần vòng cung (41) được nối tương ứng với hai phần khung bên (11), một đầu của phần đỉnh (42) được nối với một đầu khác của miếng đàn hồi (421), và một đầu khác của phần đỉnh (42) được nối với phần vòng cung (41); đặc trưng ở chỗ phần khung trước (13) được sử dụng để tiếp giáp với trán của người dùng để cung cấp điểm tựa.

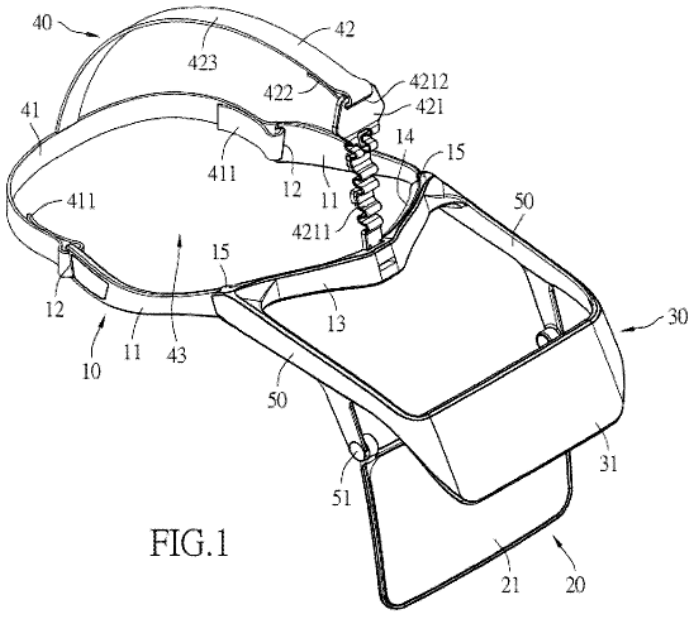


FIG.1

(11) **2-0004855 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 52190/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 27/03/2023 420 A

(21) 2-2025-00452

(22) 22/09/2021

(51) ***A61K 36/00***

(67) 1-2021-05888

(76) **NGUYỄN THỊ HOÀI** (VN)
Số 35 Thích Tịnh Khiết, phường Trường An, thành phố Huế

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CAO CHIẾT CÓ HOẠT TÍNH KHÁNG U TỪ CÂY BÙ DẺ TÍA (UVARIA GRANDIFLORA ROXB. EX HORNEM - ANNONACEAE)**

(57) Cao chiết được tiêu chuẩn hóa có hoạt tính kháng u từ cây Bù dẻ tía (*Uvaria grandiflora* Roxb. ex Hornem – Annonaceae) và quy trình chiết xuất cao này gồm các bước: Cành mang lá của cây Bù dẻ tía được cắt nhỏ, làm khô, chiết hoạt chất bằng etanol 50%, ở 90^0C, chiết 2 lần, mỗi lần 2 giờ, tỷ lệ dung môi/dược liệu (lít/kg) là 10/1 và 8/1 cho mỗi lần chiết. Dịch chiết thu được được cất thu hồi dung môi ở nhiệt độ 75^0C và áp suất thấp để thu cao khô. Định lượng zeylenon trong cao chiết bằng sắc ký lỏng hiệu năng cao, cột pha tĩnh Eclipse XBD-C_{18}, pha động metanol và trifluoroaxetic 0,1%/nước chạy theo chương trình dung môi, tốc độ dòng 0,5 mL/phút, thể tích tiêm mẫu 10 µL, bước sóng phát hiện 232 nm. Cao chiết được tiêu chuẩn hóa từ cây Bù dẻ tía được xác định có tác dụng ức chế tế bào ung thư trên thử nghiệm *in vitro* và hoạt tính kháng u trên động vật thí nghiệm.

(11) **2-0004856 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 52212/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 26/08/2024 437 A

(21) 2-2024-00316

(22) 23/05/2024

(51) ***A01G 33/00***

(73) **CÔNG TY TNHH DBLP** (VN)
Thôn Phước Đồng - xã An Hoài Hải - huyện Tuy An - tỉnh Phú Yên

(72) ĐỖ LINH PHƯƠNG (VN)

(54) **QUY TRÌNH NUÔI CẤY MÔ RONG SỤN (KAPPAPHYCUS ALVAREZII)**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình nuôi cấy mô rong sụn (*Kappaphycus alvarezii*) dùng để tạo ra giống rong sụn nuôi cấy mô với quy mô lớn và thời gian sản xuất ngắn, bao gồm các công đoạn: i) chuẩn bị rong nguyên liệu; ii) tạo nguyên liệu vô trùng; iii) chuẩn bị môi trường nuôi cấy và các thành phần dinh dưỡng kích thích sinh trưởng iv) nuôi cấy và chăm sóc. Quy trình này sử dụng môi trường chứa các thành phần dinh dưỡng đuộc chiết xuất từ tảo biển và đã tạo ra giống rong sụn nuôi cấy mô sạch bệnh, có khả năng kháng bệnh và tốc độ sinh trưởng cao, thay thế dần giống rong sụn sinh dưỡng đã giảm chất lượng, từ đó ổn định nguồn giống, tăng thu nhập cho người dân trồng rong biển, phát triển kinh tế, giảm thiểu ô nhiễm môi trường và phát triển hệ sinh thái biển.

(11) **2-0004857 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 52254/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/02/2022 407 A

(21) 2-2025-00986

(22) 11/10/2021

(51) ***A01K 63/00***; *A01K 61/00*

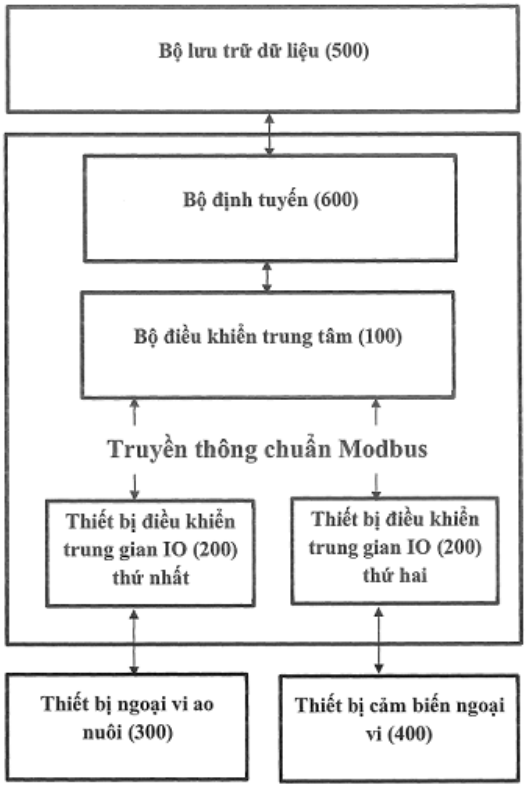
(67) 1-2021-06369

(73) 1. **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ OTANICS** (VN)
Khu công nghiệp phường 8, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, Việt Nam
2. **VŨ VĂN VÂN** (VN)
Căn hộ Cảnh Viên 3, đường C, phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
3. **NGUYỄN NHẤT TUẤN** (VN)
89 Song Hành, phường 10, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

(72) Vũ Văn Vân (VN); Nguyễn Nhất Tuấn (VN); Đặng Hữu Nam (VN); Trần Phúc Trường (VN); Phạm Vĩnh Hòa (VN)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN, GIÁM SÁT CÁC THIẾT BỊ NGOẠI VI DÙNG CHO NUÔI TRỒNG THỦY SẢN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống và phương pháp điều khiển, giám sát các thiết bị ngoại vi dùng cho nuôi trồng thủy sản, trong đó hệ thống có cấu tạo bao gồm: bộ điều khiển trung tâm (100), ít nhất hai thiết bị điều khiển trung gian IO (200) được kết nối với bộ điều khiển trung tâm (100) và đồng thời kết nối với các thiết bị ngoại vi ao nuôi (300) và các thiết bị cảm biến ngoại vi (400), trong đó: bộ điều khiển trung tâm (100) kết nối và giao tiếp dữ liệu với ít nhất hai thiết bị điều khiển trung gian IO (200), một thiết bị điều khiển trung gian IO (200) thứ nhất kết nối và giao tiếp dữ liệu với các thiết bị ngoại vi ao nuôi (300), và thiết bị điều khiển trung gian IO (200) thứ hai được kết nối và giao tiếp dữ liệu với các thiết bị cảm biến ngoại vi (400), bộ điều khiển trung tâm (100) được kết nối với bộ lưu trữ dữ liệu (500) để truyền và lưu trữ dữ liệu thông qua bộ định tuyến (600); trạm quan trắc thời tiết (700) truyền và giao tiếp dữ liệu về thời tiết đến bộ lưu trữ dữ liệu (500) thông qua kết nối mạng, và truyền tiếp dữ liệu đến bộ điều khiển trung tâm (100).


Bộ lưu trữ dữ liệu (500)
Bộ định tuyến (600)
Bộ điều khiển trung tâm (100)
Truyền thông chuẩn Modbus
Thiết bị điều khiển trung gian IO (200) thứ nhất
Thiết bị điều khiển trung gian IO (200) thứ hai
Thiết bị ngoại vi ao nuôi (300)
Thiết bị cảm biến ngoại vi (400)

Hình 1

(11) **2-0004858 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 52344/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/03/2024 432 A

(21) 2-2023-00382

(22) 21/07/2023

(51) ***G06F 16/30***

(76) **TRẦN CHÍ DŨNG** (VN)
56 đường số 2, KP3, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(54) **PHƯƠNG PHÁP LỌC, TÌM KIẾM CỦA CHƯƠNG TRÌNH PHẦN MỀM QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

(57) Giải pháp hữu ích được đề cập là phương pháp lọc, tìm kiếm thông tin trên giao diện dạng bảng của chương trình phần mềm quản lý doanh nghiệp dành cho người sử dụng.

Theo phương pháp, ngay trên giao diện phần mềm, người dùng có thể trực tiếp chỉnh sửa nội dung tiêu đề của các cột trên bảng thành thông tin đầu vào. Thông tin đầu vào chứa nội dung cần tìm và có thể kết hợp các biểu thức điều kiện toán tử so sánh (biểu thức) dùng để chọn lọc, tìm kiếm thông tin.

Đặc điểm của phương pháp là không xuất hiện thêm giao diện cửa sổ trung gian nhận thông tin đầu vào nên rút gọn thao tác lệnh. Đồng thời bố trí menu "Biểu thức lọc ..." ngữ cảnh mỗi cột để lựa chọn và xem trạng thái biểu thức đang áp dụng.

(11) **2-0004859 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 52370/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) 25/07/2024 436 A

(21) 2-2025-01140

(22) 28/05/2024

(51) ***C12Q 1/6804***; *G01N 33/53*

(67) 1-2024-03844

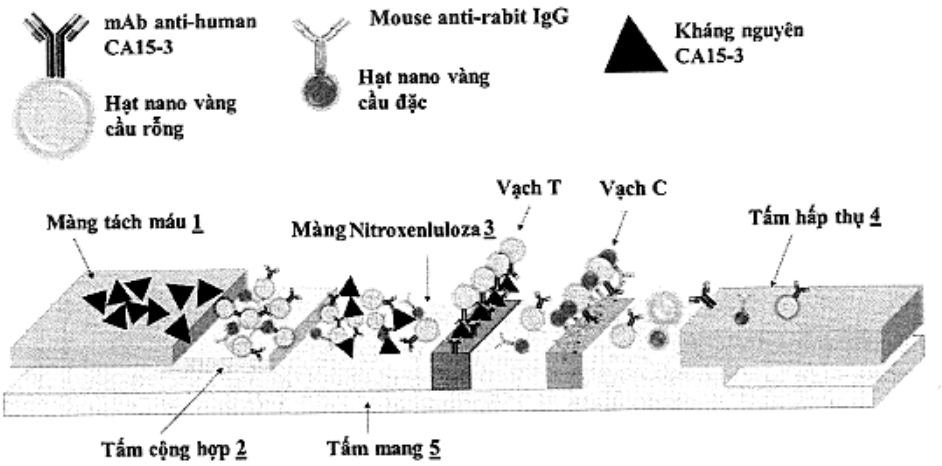
(73) **NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN** (VN)
Số 64, thôn Kim Sơn, xã Thuận An, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thị Thanh Huyền (VN); Trương Thị Ngọc Liên (VN)

(74) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN BIGPRO (BIGPRO CONSULTATION JOIN STOCK)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT QUE THỬ SẮC KÝ MIỄN DỊCH DÒNG CHẢY BÊN CÓ HAI NHÃN MÀU SỬ DỤNG HẠT NANO VÀNG CẤU TRÚC THẤP CHIỀU VÀ QUE THỬ ĐƯỢC SẢN XUẤT BỞI QUY TRÌNH NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình sản xuất que thử sắc ký miễn dịch dòng chảy bên có hai nhãn màu sử dụng hạt nano vàng cấu trúc thấp chiều và que thử được sản xuất bởi quy trình này. Một phương án ưu tiên của giải pháp hữu ích hướng tới que thử sắc ký miễn dịch để phát hiện chỉ dấu CA15-3 giúp đánh giá định kỳ việc đáp ứng điều trị cũng như khả năng tái phát của ung thư vú và các bệnh lí gây tăng CA15-3. Que thử sắc ký miễn dịch theo giải pháp hữu ích dựa trên hạt liên hợp cộng hóa trị giữa kháng thể và hạt nano vàng cấu trúc thấp chiều có hai nhãn màu khác biệt tương ứng với hạt nano vàng dạng cầu rỗng và hạt nano vàng dạng cầu đặc, cho phép phát hiện chính xác sự hiện diện của chỉ dấu ung thư CA15-3 trong mẫu máu toàn phần. Quy trình theo giải pháp hữu ích bao gồm các bước: chế tạo hạt liên hợp cộng hóa trị giữa kháng thể nhận biết kháng nguyên CA15-3 với hạt nano vàng dạng cầu rỗng có kích thước trung bình là 40 nm và kháng thể kháng IgG với hạt nano vàng dạng cầu đặc kích thước trung bình là 17 nm; chế tạo tấm cộng hợp có chứa hỗn hợp các hạt liên hợp cộng hóa trị đã nêu; chế tạo tấm vùng phát hiện bằng vật liệu có tính chất mao dẫn, có vạch kiểm tra (vạch T) có chứa kháng thể nhận biết kháng nguyên mục tiêu, và vạch đối chứng (vạch C); và chế tạo tấm mang để lắp các thành phần chinh thành que thử hoàn chỉnh. Que thử theo giải pháp hữu ích được quan sát có thể phát hiện chính xác chất chỉ điểm ung thư vú CA15-3 với độ nhạy và độ tin cậy cao.


mAb anti-human CA15-3
Hạt nano vàng cầu rỗng
Mouse anti-rabit IgG
Hạt nano vàng cầu đặc
Kháng nguyên CA15-3
Vạch T
Vạch C
Màng tách máu 1
Màng Nitroxenluloza 3
Tấm hấp thụ 4
Tấm cộng hợp 2
Tấm mang 5

Hình 1

(11) **2-0004860 B**

(15) 30/03/2026
Số Quyết định: 52524/QĐ-SHTT.IP

(45) 27/04/2026 457B

(43) A

(21) 2-2025-00854

(22) 07/09/2021

(51) ***C04B 35/00***; *C04B 33/02*

(62) 1-2021-05525

(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN GỐM ĐẤT VIỆT** (VN)
Khu Tràng Bảng 2, phường Tràng An, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

(72) Nguyễn Quang Mâu (VN); Đồng Đức Chính (VN); Trần Văn Tuân (VN); Bùi Tiến Hạnh (VN); Nguyễn Hữu Quyền (VN)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM GẠCH SAMOT PHA THAN CÁM, XỈ THẢI ĐƯỢC NGHIỀN SIÊU MỊN**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình sản xuất sản phẩm gạch samot pha than cám, xỉ thải được nghiền siêu mịn bao gồm các bước:

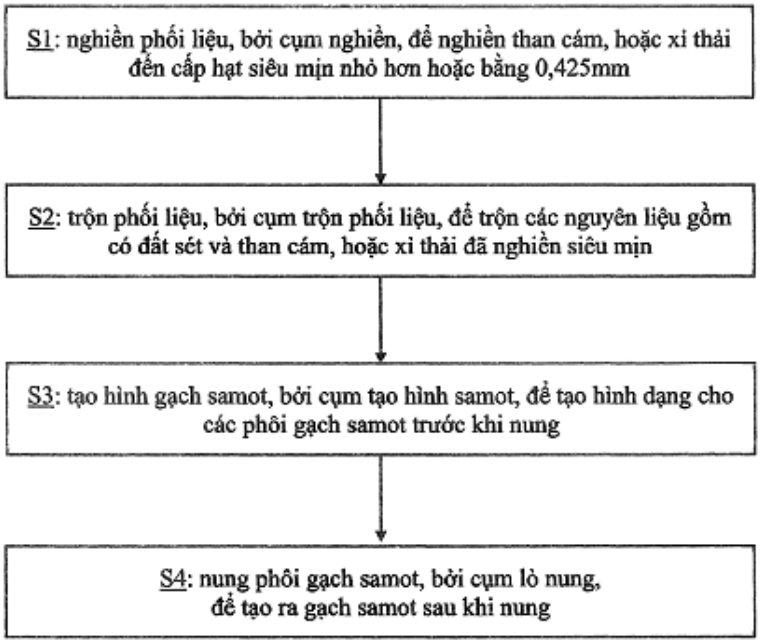
i) nghiền nguyên liệu được chọn từ nhóm bao gồm than cám, xỉ thải hoặc hỗn hợp của chúng đến cỡ hạt mịn mong muốn;

ii) trộn phối liệu để thu được phối liệu sản xuất gạch samot bao gồm đất sét và nguyên liệu đã được nghiền siêu mịn ở bước i) theo tỷ lệ khối lượng xác định trước;

iii) tạo phôi sản phẩm samot từ phối liệu sản xuất gạch thu được từ bước ii);

iv) nung phôi gạch samot thu được ở bước iii) để tạo thành sản phẩm gạch samot sau nung dùng làm nguyên liệu sản xuất gạch Cotto.

Quy trình theo giải pháp hữu ích cho phép cắt giảm hoàn toàn thao tác nhân công ép và xếp than bánh như trong các phương pháp truyền thống, giúp tận thu toàn bộ lượng xỉ thải của lò sinh khí hàng ngày, đồng thời tạo chất lượng gạch samot sau nung được đồng đều hơn về màu sắc, độ kết khối và ổn định cho nguyên liệu sản xuất gạch Cotto.


S1: nghiền phối liệu, bởi cụm nghiền, để nghiền than cám, hoặc xỉ thải đến cấp hạt siêu mịn nhỏ hơn hoặc bằng 0,425mm
S2: trộn phối liệu, bởi cụm trộn phối liệu, để trộn các nguyên liệu gồm có đất sét và than cám, hoặc xỉ thải đã nghiền siêu mịn
S3: tạo hình gạch samot, bởi cụm tạo hình samot, để tạo hình dạng cho các phôi gạch samot trước khi nung
S4: nung phôi gạch samot, bởi cụm lò nung, để tạo ra gạch samot sau khi nung

Hình 1

PHẦN III

THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ GIẤY CHỨNG NHẬN	SỐ ĐƠN LIÊN QUAN
1	132/QĐ-SHTT	31/03/2026	00068	7-2018-00003
2	133/QĐ-SHTT	31/03/2026	00069	7-2018-00004
3	134/QĐ-SHTT	31/03/2026	00070	7-2018-00005

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 132/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/03/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 118 và Điều 99 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ kết quả thẩm định hình thức đơn đăng ký thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn:

Số đơn: 7-2018-00003

Ngày nộp đơn: 24-04-2018;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn số: 00068

Tên gọi/Ký hiệu thiết kế bố trí: Chip Cao Tần Thu Tín Hiệu Truyền Hình Số Mặt Đất - BK Tuner

Chức năng: Mạch điện tương tự (analog)

Cấu trúc: MOS

Công nghệ: 130 nm TSMC

Ảnh chụp/Bản vẽ thiết kế bố trí: gồm 17 trang lưu tại Hồ sơ Đơn số 7-2018-00003

Chủ Giấy chứng nhận: SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN).

Địa chỉ: 244 Điện Biên Phủ, Phường 7, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Tác giả: Huỳnh Phú Minh Cường (VN), Vũ Đình Thành (VN), Nguyễn Tấn Phát (VN), Phan Trọng Khôi (VN), Lê Văn Quyền (VN), Nguyễn Thành Vinh (VN), Trần Nhật Hoài Bảo (VN).

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về thiết kế bố trí

mạch tích hợp bán dẫn và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 133/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/03/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 118 và Điều 99 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ kết quả thẩm định hình thức đơn đăng ký thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn:

Số đơn: 7-2018-00004

Ngày nộp đơn: 24-04-2018;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn số: 00069

Tên gọi/Ký hiệu thiết kế bố trí: Khối Thu và Xử Lý Tín Hiệu Cao Tần RF Front-End trong Chip Cao Tần Thu Tín Hiệu Truyền Hình Số Mặt Đất

Chức năng: Mạch điện tương tự (analog)

Cấu trúc: MOS

Công nghệ: 130 nm TSMC

Ảnh chụp/Bản vẽ thiết kế bố trí: gồm 17 trang lưu tại Hồ sơ Đơn số 7-2018-00004

Chủ Giấy chứng nhận: SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN).

Địa chỉ: 244 Điện Biên Phủ, Phường 7, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Tác giả: Huỳnh Phú Minh Cường (VN), Vũ Đình Thành (VN), Nguyễn Tấn Phát (VN), Lê Văn Quyền (VN), Nguyễn Thành Vinh (VN), Trần Nhật Hoài Bảo (VN).

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời

hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 134/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/03/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 118 và Điều 99 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ kết quả thẩm định hình thức đơn đăng ký thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn:

Số đơn: 7-2018-00005

Ngày nộp đơn: 24-04-2018;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn số: 00070

Tên gọi/Ký hiệu thiết kế bố trí: Khối Tổng hợp tần số với tỉ số chia không nguyên

Chức năng: Tổng hợp tần số

Cấu trúc: MOS

Công nghệ: 130 nm TSMC

Ảnh chụp/Bản vẽ thiết kế bố trí: gồm 11 trang lưu tại Hồ sơ Đơn số 7-2018-00005

Chủ Giấy chứng nhận: SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN).

Địa chỉ: 244 Điện Biên Phủ, Phường 7, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Tác giả: Huỳnh Phú Minh Cường (VN), Vũ Đình Thành (VN), Phan Trọng Khôi (VN).

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

PHẦN IV

SỬA ĐỔI, DUY TRÌ, CẤP LẠI, CHẤM DỨT, HUỶ BỎ VĂN BẰNG BẢO HỘ, QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

1 - SỬA ĐỔI VĂN BẰNG BẢO HỘ

a-Ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền Sáng chế

Quyết định số: 36467/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/03/2026 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2025-03603 Ngày nộp: 05/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-53010	03/10/2025

Mục sửa đổi: Số đơn PCT
Nội dung mới: PCT/KR2019/006877

Quyết định số: 36468/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/03/2026 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2026-00120 Ngày nộp: 09/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-28542	06/05/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Phạm Ngọc Lực (VN)
Số 26 lô 28B đường Lê Hồng Phong, phường Gia Viên, thành phố Hải Phòng

---

Quyết định số: 39085/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2025-02467 Ngày nộp: 25/8/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-49747	07/07/2025

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới:
1. UCB BIOPHARMA SRL (BE)
   Allée de la Recherche 60, B-1070 Brussels, Belgium
2. SANOFI (FR)
   54 rue la Boétie, F-75008 Paris, France

Quyết định số: 39373/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2026 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2025-00782 Ngày nộp: 21/3/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-43303	10/01/2025

Mục sửa đổi: Sửa đổi khác

Nội dung mới: Sửa đổi phần Danh mục trình tự gồm 58 trang, thay thế cho phần Danh mục trình tự đã được cấp bằng gồm 14 trang.

Quyết định số: 40336/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/03/2026 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2026-00325 Ngày nộp: 16/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-54867	04/12/2025

Mục sửa đổi: Quốc tịch tác giả sáng chế
Nội dung mới: Quốc tịch của tác giả sáng chế thứ 3 sửa thành:
XU, Hao (US)

Quyết định số: 45073/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/03/2026 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2025-02241 Ngày nộp: 05/8/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-15771	01/08/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: MAYOLY PHARMA FRANCE (FR)
3 Place Renault, 92500 Rueil-Malmaison, France

Quyết định số: 45074/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/03/2026 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2025-02243 Ngày nộp: 05/8/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-15338	28/03/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: MAYOLY PHARMA FRANCE (FR)
3 Place Renault, 92500 Rueil-Malmaison, France

Quyết định số: 50011/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2025-04669 Ngày nộp: 23/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-51029	01/08/2025

Mục sửa đổi: Thông tin về đơn ưu tiên
Nội dung mới: Nước nộp đơn đầu tiên là Malaysia (MY)

Quyết định số: 50260/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2026-00066 Ngày nộp: 07/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-53943	29/10/2025

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới:
1. STADA ARZNEIMITTEL AG (DE)
   Stadastraße 2-18, 61118 Bad Vilbel, Germany
2. XBRANE BIOPHARMA AB (SE)
   Scheeles väg 5, 171 65 Solna, Sweden

---

b-Ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Quyết định số: 33747/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: SB2-2025-04828 Ngày nộp: 29/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
2-3280	11/07/2023
2-3510	20/12/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: Công ty cổ phần Uniben (VN)
Số 32 VSIP II-A đường số 30, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore II-A, phường Vĩnh Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 37657/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: SB2-2025-04244 Ngày nộp: 02/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
2-3709	21/08/2024
2-3710	21/08/2024
2-3708	21/08/2024
2-3711	21/08/2024
2-3712	21/08/2024
2-3713	21/08/2024

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật công nghiệp (VN)
Số 456 đường Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 33747/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: SB2-2025-04828 Ngày nộp: 29/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
2-3280	11/07/2023
2-3510	20/12/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: Công ty cổ phần Uniben (VN)
Số 32 VSIP II-A đường số 30, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore II-A, phường Vĩnh Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 39161/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: SB2-2026-00176 Ngày nộp: 09/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
2-4158	12/06/2025

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

2 - DUY TRÌ HIỆU LỰC VĂN BẰNG BẢO HỘ

a - Duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Thông báo số: 27563/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01462 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44397	25/02/2025	2	25/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 27564/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01459 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35141	24/02/2023	4	24/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan

Thông báo số: 27565/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01463 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44392	25/02/2025	2	25/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 27566/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01464 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44391	25/02/2025	2	25/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 27567/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01465 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44382	25/02/2025	2	25/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 27568/TB-SHTT.IP, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01466 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44367	25/02/2025	2	25/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 27569/TB-SHTT.IP, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01467 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13791	25/02/2015	12	25/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PLUS STATIONERY CORPORATION (JP)
4-1-28, Toranomon, Minato-ku, Tokyo 1050001, Japan

Thông báo số: 27570/TB-SHTT.IP, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01468 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44394	25/02/2025	2	25/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YOSHINO GYPSUM CO., LTD. (JP)
Shin-Tokyo Bldg., 3-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005 Japan

---

Thông báo số: 27571/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01469 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31436	25/02/2022	5	25/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203 Japan

---

Thông báo số: 27572/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01470 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31449	25/02/2022	5	25/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 27573/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01471 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31437	25/02/2022	5	25/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUBOTA CORPORATION (JP)
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601, Japan

---

Thông báo số: 27574/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01472 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27821	25/02/2021	6	25/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EBARA CORPORATION (JP)
11-1, Haneda Asahi-cho, Ohta-ku, Tokyo 144-8510, Japan

Thông báo số: 27575/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01473 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31441	25/02/2022	5	25/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

Thông báo số: 27576/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01474 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13784	25/02/2015	12	25/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan

---

Thông báo số: 27577/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01475 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27820	25/02/2021	6	25/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan

---

Thông báo số: 27578/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01476 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35178	28/02/2023	4	28/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GLOBAL MOBILITY SERVICE INC. (JP)
4F Sumitomo-shibadaimon Bld. 2-gokan, 1-12-16,
Shibadaimon, Minato-ku, Tokyo 105-0012 Japan

Thông báo số: 27579/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01477 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31461	28/02/2022	5	28/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIHEIYO CEMENT CORPORATION (JP)
1-1-1, Koishikawa, Bunkyo-ku, Tokyo 1128503, Japan

Thông báo số: 27580/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01478 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31462	28/02/2022	5	28/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIHEIYO CEMENT CORPORATION (JP)
1-1-1, Koishikawa, Bunkyo-ku, Tokyo 1128503, Japan

Thông báo số: 27581/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01479 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31464	28/02/2022	5	28/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 27582/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01480 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35182	28/02/2023	4	28/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 27583/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01481 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44442	28/02/2025	2	28/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka, 530-0001, Japan

---

Thông báo số: 27584/TB-SHTT.IP, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01482 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27867	01/03/2021	6	01/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHINA ALUMINUM INTERNATIONAL ENGINEERING CORPORATION LIMITED (CN)
Building C, No. 99, Xingshikou Road, Haidian District, Beijing, 100093 P. R. China

---

Thông báo số: 27585/TB-SHTT.IP, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01483 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35222	03/03/2023	4	03/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
1-61, Shiromi 2-Chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

---

Thông báo số: 27586/TB-SHTT.IP, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01484 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39297	04/03/2024	3	04/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHANGHAI ZHANGMEN SCIENCE AND TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 140, Huyi Road No. 5358, Jiading District, Shanghai 201806, China

---

Thông báo số: 27587/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01486 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44637	06/03/2025	2	06/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHANGHAI LIANSHANG NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
GAN, Zhangguai Room N2025, Building No.24, No.2, Xincheng Road, Nicheng Town, Pudong Shanghai 201306, China

---

Thông báo số: 27588/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01485 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39312	05/03/2024	3	05/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
No. 10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China

---

Thông báo số: 27589/TB-SHTT.IP, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01487 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39321	06/03/2024	3	06/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)
20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance CA 90503, USA

Thông báo số: 27590/TB-SHTT.IP, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01488 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44642	07/03/2025	2	07/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHANGHAI LIANSHANG NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
2F, No. 979 Yunhan Road, Nicheng Town, Pudong Shanghai 201306, China

---

Thông báo số: 27591/TB-SHTT.IP, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01489 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35273	07/03/2023	4	07/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

---

Thông báo số: 27592/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01490 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11199	11/03/2013	14	11/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501 Japan

Thông báo số: 27593/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01491 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18745	12/03/2018	9	12/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LAPIN CREATE, INC. (JP)
Look Height Sakuradai, 28-15, Toyotamakita 3-chome, Nerima-ku, Tokyo 176-0012 Japan

---

Thông báo số: 27594/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01492 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18754	12/03/2018	9	12/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017, United States of America

---

Thông báo số: 27595/TB-SHTT.IP, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01493 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16703	13/03/2017	10	13/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017
United States of America

Thông báo số: 27596/TB-SHTT.IP, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01494 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31459	28/02/2022	5	28/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIHEIYO CEMENT CORPORATION (JP)
1-1-1, Koishikawa, Bunkyo-ku, Tokyo 1128503, Japan

Thông báo số: 27597/TB-SHTT.IP, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01495 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44403	25/02/2025	2	25/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1,Umeda, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka, 530-0001, Japan

---

Thông báo số: 27598/TB-SHTT.IP, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01496 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23247	26/02/2020	7	26/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, FI-02610 Espoo, Finland

Thông báo số: 27599/TB-SHTT.IP, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01497 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20692	26/02/2019	8	26/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, FI-02610 Espoo, Finland

Thông báo số: 27600/TB-SHTT.IP, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01498 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20685	26/02/2019	8	26/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AGIOS PHARMACEUTICALS, INC. (US)
88 Sidney Street, Cambridge, MA 02139, United States of America

---

Thông báo số: 27601/TB-SHTT.IP, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01499 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44415	26/02/2025	2	26/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 27602/TB-SHTT.IP, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01500 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39206	26/02/2024	3	26/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 27603/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01501 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27847	26/02/2021	6	26/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 27604/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01502 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27844	26/02/2021	6	26/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 27605/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01503 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27838	26/02/2021	6	26/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 27606/TB-SHTT.IP, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01504 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18599	26/02/2018	9	26/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 27607/TB-SHTT.IP, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01505 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20676	26/02/2019	8	26/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNI-CHARM CORPORATION (JP)
182 Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, JAPAN

Thông báo số: 27608/TB-SHTT.IP, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01506 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20677	26/02/2019	8	26/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNI-CHARM CORPORATION (JP)
182 Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, JAPAN

Thông báo số: 27609/TB-SHTT.IP, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01507 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20678	26/02/2019	8	26/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182 Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, JAPAN

Thông báo số: 27610/TB-SHTT.IP, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01508 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20698	26/02/2019	8	26/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

---

Thông báo số: 27638/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01509 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20703	26/02/2019	8	26/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PLUS STATIONERY CORPORATION (JP)
1-28, Toranomon 4-Chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 27639/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01510 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44418	26/02/2025	2	26/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)
23, Senju-Hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 1208555, Japan

Thông báo số: 27640/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01511 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18613	26/02/2018	9	26/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO SEIKO CO., LTD. (JP)
20 Umegahata, Inokura-cho, Ayabe-shi, Kyoto 6230054, JAPAN

Thông báo số: 27641/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01512 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18600	26/02/2018	9	26/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300, Takatsuka-Cho, Minami-Ku, Hamamatsu-Shi, Shizuoka-Ken 432-8611 Japan

---

Thông báo số: 27642/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01513 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18603	26/02/2018	9	26/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300 Takatsuka-cho, Minami-ku, Hamamatsu city, Shizuoka, 432-8611, Japan

---

Thông báo số: 27643/TB-SHTT.IP, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01514 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18611	26/02/2018	9	26/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300, Takatsuka-Cho, Minami-Ku, Hamamatsu-Shi, Shizuoka-Ken 432-8611 Japan

---

Thông báo số: 27644/TB-SHTT.IP, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01515 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39476	18/03/2024	3	18/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CENTRO DE INMUNOLOGÍA MOLECULAR (CU)
Calle 216 y 15, Atabey, Playa, Habana 11600, P.O. BOX 16040., La Habana, Cuba

---

Thông báo số: 27645/TB-SHTT.IP, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01516 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44189	18/02/2025	2	18/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHOSUN REFRACTORIES CO. LTD. (KR)
55, Saneop-ro, Gwangyang-si, Jeollanam-do, 57816
Republic of Korea

Thông báo số: 27646/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01517 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42991	02/01/2025	2	02/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMATO MISHIN SEIZO KABUSHIKI KAISHA (JP)
4-12, Nishitenma 4-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka-fu 530-0047, Japan

---

Thông báo số: 27647/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01522 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12345	07/02/2014	13	07/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI INDUSTRIAL EQUIPMENT SYSTEMS CO., LTD. (JP)
3, Kanda Neribei-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8280, Japan

Thông báo số: 27648/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01523 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39188	23/02/2024	3	23/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: REIFENHAUSER GMBH & CO. KG MASCHINENFABRIK (DE)
Spicher Strasse 46 53844 Troisdorf Germany

Thông báo số: 27649/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01524 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20691	26/02/2019	8	26/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BEIJING XIAOMI MOBILE SOFTWARE CO., LTD. (CN)
Room 01, Floor 9, Rainbow City Shopping Mall II of China Resources, NO. 68, Qinghe Middle Street, Haidian District, Beijing, China.

Thông báo số: 27650/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01525 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18445	12/02/2018	9	12/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BIKON-TECHNIK GMBH (DE)
Hansemannstrasse 11, 41468 Neuss, Germany

Thông báo số: 27651/TB-SHTT.IP, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01526 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44377	25/02/2025	2	25/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BRISTEX CO., LTD. (KR)
620 Ho, Ace high-end tower, 5, Digital-ro 26-gil, Guro-gu, Seoul 08389, Republic of Korea

---

Thông báo số: 27652/TB-SHTT.IP, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01527 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32154	27/04/2022	5	27/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan

---

Thông báo số: 27653/TB-SHTT.IP, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01528 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43648	22/01/2025	2	22/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SLATE, MARK, J. (US)
2209 Fifth Avenue, San Rafael, CA 94901, United States of America
SEIDLER, PATRICK, M. (US)
840 Idylberry Road, San Rafael, CA 94903, United States of America
SCHLANGER, RAPHAEL (US)
28 Hulda Road, Wilton, CT 06897, United States of America

Thông báo số: 27654/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01530 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22968	30/12/2019	7	30/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INJECTO GROUP A/S (DK)
Strandvejen 60, 2900 Hellerup, Denmark

Thông báo số: 27655/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01531 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39287	04/03/2024	3	04/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RIKEN IMMUNE REGENERATIVE MEDICINE INC. (JP)
10-2 Ichibancho, Chiyoda-ku, Tokyo 1020082, Japan

Thông báo số: 27656/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01532 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20661	19/02/2019	8	19/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE NIPPON SIGNAL CO., LTD. (JP)
5-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6513 Japan

Thông báo số: 27657/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01533 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31237	24/01/2022	5	24/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UHDE INVENTA-FISCHER GMBH (DE)
Holzhauser Str. 157-159, 13509 Berlin, Germany

Thông báo số: 27658/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01534 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31257	27/01/2022	5	27/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)
23, Senju-Hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 120-8555, Japan

Thông báo số: 27659/TB-SHTT.IP, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01535 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31255	27/01/2022	5	27/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHANGHAI LIANSHANG NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
GAN, ZhangGuai Room N2025, Building NO.24, NO.2, Xincheng Road, Nicheng Town, Pudong Shanghai 201306, China

---

Thông báo số: 27660/TB-SHTT.IP, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01536 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27566	25/01/2021	6	25/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
22-22, Nagaike-cho, Abeno-ku, Osaka-shi, Osaka 545-8522, Japan

---

Thông báo số: 27661/TB-SHTT.IP, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01537 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38881	23/01/2024	3	23/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VALMET TECHNOLOGIES OY (FI)
Keilasatama 5, FI-02150 ESPOO, Finland

Thông báo số: 27662/TB-SHTT.IP, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01539 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16521	24/01/2017	10	24/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
22-22, Nagaike-cho, Abeno-ku, Osaka-shi, Osaka 545-8522 Japan

---

Thông báo số: 27663/TB-SHTT.IP, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01540 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43707	23/01/2025	2	23/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INDUSTRIE DE NORA S.P.A. (IT)
Via Bistolfi, 35, 20135 Milan, Italy

Thông báo số: 27664/TB-SHTT.IP, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01541 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27585	26/01/2021	6	26/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INDUSTRIE DE NORA S.P.A. (IT)
Via Bistolfi 35, I-20134 Milano, Italy

Thông báo số: 27665/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01542 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38913	24/01/2024	3	24/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SATO HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (JP)
7-1, Shimomeguro 1-chome, Meguro-ku, Tokyo 1530064, Japan

Thông báo số: 27666/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01545 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8212	25/01/2010	17	25/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 27667/TB-SHTT.IP, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01546 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27600	27/01/2021	6	27/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

Thông báo số: 27668/TB-SHTT.IP, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01548 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13713	27/01/2015	12	27/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 27669/TB-SHTT.IP, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01549 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13712	27/01/2015	12	27/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken, 438-8501, Japan

Thông báo số: 27670/TB-SHTT.IP, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01550 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27583	26/01/2021	6	26/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)
23, Senju-Hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 1208555, Japan

Thông báo số: 27671/TB-SHTT.IP, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01551 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27609	27/01/2021	6	27/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3, 2000 Neuchâtel, Switzerland

Thông báo số: 27672/TB-SHTT.IP, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01552 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15127	25/01/2016	11	25/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EVL INC. (CA)
Suite 202, 1686 Des Laurentides Boulevard, Laval, Quebec H7M 2P4, Canada

---

Thông báo số: 27673/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01553 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35375	14/03/2023	4	14/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAMAPOLY CO., LTD. (JP)
Minami-Ikebukuro 1-16-15, Toshima-ku, Tokyo, 1710022
JAPAN

Thông báo số: 27674/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01554 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23285	02/03/2020	7	02/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OJC COMMERCE CO., LTD. (KR)
9th floor, 535, Gonghang-daero, Gangseo-gu, Seoul 07562
Republic of Korea.

Thông báo số: 27675/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01555 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32274	13/05/2022	5	13/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KIM, HYUN TAE (KR)
(Dang-dong, Yongho Maeul e-Pyeonhansesang Apt) 110-dong 801-ho, 15, Yongho 1-ro 21beon-gil, Gunpo-si, Gyeonggi-do, 15872, Republic of Korea

---

Thông báo số: 27676/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01556 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13725	03/02/2015	12	03/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OPTIS WIRELESS TECHNOLOGY, LLC (US)
P.O. Box 250649, Plano, TX 75025 USA

Thông báo số: 27677/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01559 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18869	26/03/2018	9	26/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EXT CO., LTD (KR)
(Gasan-dong) #1402, 165, Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu, Seoul, 153-803, Republic of Korea

---

Thông báo số: 27678/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01560 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31763	28/03/2022	5	28/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MYCOOK INDUSTRY CO., LTD. (JP)
2016, Kurabe-machi, Hakusan-City, Ishikawa, Japan

Thông báo số: 27679/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01561 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35314	08/03/2023	4	08/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MYCOOK INDUSTRY CO., LTD. (JP)
2016, Kurabe-machi, Hakusan-City, Ishikawa, Japan

Thông báo số: 27736/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01626 Ngày nộp: 23/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
45100	25/03/2025	2	25/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ CHẾ TẠO CÔNG CỤ SIÊU VIỆT (VN)
269 Phan Bá Vành, Tổ 18, Phường Kỳ Bá, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình

---

Thông báo số: 27737/TB-SHTT.IP, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01627 Ngày nộp: 23/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
45100	25/03/2025	3	25/03/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ CHẾ TẠO CÔNG CỤ SIÊU VIỆT (VN)
269 Phan Bá Vành, Tổ 18, Phường Kỳ Bá, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình

---

Thông báo số: 27738/TB-SHTT.IP, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01630 Ngày nộp: 23/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
54708	27/11/2025	2	27/11/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VALQUA, LTD. (JP)
1-1, Osaki 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-6024 JAPAN
NATIONAL INSTITUTE OF ADVANCED INDUSTRIAL SCIENCE AND TECHNOLOGY (JP)
3-1, Kasumigaseki 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8921 JAPAN

Thông báo số: 27749/TB-SHTT.IP, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01631 Ngày nộp: 23/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
54708	27/11/2025	3	27/11/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VALQUA, LTD. (JP)
1-1, Osaki 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-6024 JAPAN
NATIONAL INSTITUTE OF ADVANCED INDUSTRIAL SCIENCE AND TECHNOLOGY (JP)
3-1, Kasumigaseki 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8921 JAPAN

Thông báo số: 27751/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01614 Ngày nộp: 23/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
48700	12/06/2025	2	12/06/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯƠNG LAI VIỆT (VN)
Số 43 đường 72, Ấp Đình, Xã Tân Phú Trung, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 27752/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01622 Ngày nộp: 23/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20873	02/04/2019	8	02/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CROSSFOR CO., LTD. (JP)
7-11-4 Kokubo, Kofu-city, Yamanashi 400-0043, Japan

Thông báo số: 27753/TB-SHTT.IP, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01629 Ngày nộp: 23/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23499	18/03/2020	7	18/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYO SUISAN KAISHA, LTD. (JP)
13-40, Konan 2-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8501 Japan

Thông báo số: 27754/TB-SHTT.IP, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01632 Ngày nộp: 23/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18383	07/02/2018	9	07/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHANGZHENG ENGINEERING CO., LTD. (CN)
AEROSPACE SCIENCE PARK A, NO. 6 JINXIU STREET, BEIJING ECONOMIC TECHNOLOGICAL DEVELOPMENT AREA, DAXING DISTRICT, BEIJING 100176, CHINA

Thông báo số: 27755/TB-SHTT.IP, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01634 Ngày nộp: 23/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31614	11/03/2022	5	11/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DELFORTGROUP AG (AT)
Fabrikstrasse 20, 4050 Traun, Austria

Thông báo số: 27756/TB-SHTT.IP, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01635 Ngày nộp: 23/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20758	12/03/2019	8	12/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DELFORTGROUP AG (AT)
Fabrikstrasse 20, 4050 Traun, Austria

Thông báo số: 27757/TB-SHTT.IP, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01638 Ngày nộp: 23/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31773	28/03/2022	5	28/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VTEC CO., LTD. (KR)
2F (Gwaebeop-dong, Bu-Kyeong Building) 30,
Gwangjang-ro 56beon-gil, Sasang-gu, Busan 46972,
Republic of Korea

Thông báo số: 27758/TB-SHTT.IP, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01639 Ngày nộp: 23/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
46290	23/04/2025	2	23/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

Thông báo số: 27759/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01640 Ngày nộp: 23/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
46569	28/04/2025	2	28/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556

Thông báo số: 27760/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01641 Ngày nộp: 23/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38926	26/01/2024	3	26/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 27761/TB-SHTT.IP, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01642 Ngày nộp: 23/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
46222	22/04/2025	2	22/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

Thông báo số: 27762/TB-SHTT.IP, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01643 Ngày nộp: 23/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
46306	23/04/2025	2	23/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

Thông báo số: 27763/TB-SHTT.IP, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01644 Ngày nộp: 23/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35281	07/03/2023	4	07/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PIAGGIO & C. S.P.A. (IT)
Viale Rinaldo Piaggio, 25, I-56025 Pontedera, PISA, Italy

Thông báo số: 27764/TB-SHTT.IP, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01645 Ngày nộp: 23/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39596	27/03/2024	3	27/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PIAGGIO & C. S.P.A. (IT)
Viale Rinaldo Piaggio, 25, I-56025 Pontedera, PISA, Italy

Thông báo số: 27765/TB-SHTT.IP, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01646 Ngày nộp: 23/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
46555	28/04/2025	2	28/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

Thông báo số: 27766/TB-SHTT.IP, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01647 Ngày nộp: 23/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
46305	23/04/2025	2	23/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

Thông báo số: 27767/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01648 Ngày nộp: 23/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39258	28/02/2024	3	28/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BRITANNIA PHARMACEUTICALS LTD. (GB)
200 Longwater Avenue, Green Park, Reading, Berkshire RG2 6GP, United Kingdom.

Thông báo số: 27768/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01649 Ngày nộp: 23/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27715	08/02/2021	6	08/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PIAGGIO & C. S.P.A. (IT)
Viale Rinaldo Piaggio, 25, 56025 Pontedera (PI), Italy

Thông báo số: 27769/TB-SHTT.IP, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01650 Ngày nộp: 23/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43816	05/02/2025	2	05/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HALDOR TOPSØE A/S (DK)
Haldor Topsøes Allé 1, 2800 Kgs. Lyngby, Denmark

Thông báo số: 27770/TB-SHTT.IP, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01651 Ngày nộp: 23/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31350	11/02/2022	5	11/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNCUE COMPANY LTD. (TW)
NO. 396, MIN SHENG RD., WUFENG DIST.,
TAICHUNG CITY, TAIWAN

Thông báo số: 27771/TB-SHTT.IP, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01652 Ngày nộp: 23/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43745	04/02/2025	2	04/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAIPEM S.P.A. (IT)
Via Martiri di Cefalonia, 67, 20097 San Donato Milanese (MI), Italy

---

Thông báo số: 27772/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01653 Ngày nộp: 23/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34934	10/02/2023	4	10/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZHOU LONGBIOTECH PHARMACEUTICALS CO., LTD (CN)
Room 623, 6th Floor, Building 3, No. 118 Shengpu Road, Suzhou Industrial Park, Suzhou 215126, China

---

Thông báo số: 27773/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01654 Ngày nộp: 23/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39147	19/02/2024	3	19/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISLOW ELECTRIC (SHENZHEN) CO., LTD. (CN)
501, Buiding 3, Belide Industrial Park, No.514, Sili Road, Dafu Community, Guanlan Street, Longhua District, Shenzhen China

---

Thông báo số: 27774/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01655 Ngày nộp: 23/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27756	19/02/2021	6	19/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHU, FENG-SUNG (TW)
No.311, Sec.2, Wenxue Rd., Renwu dist., Kaohsiung City 814, Taiwan
WU CI-FANG (TW)
No.311, Sec.2, Wenxue Rd., Renwu dist., Kaohsiung City 814, Taiwan

---

Thông báo số: 27775/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01656 Ngày nộp: 23/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18780	12/03/2018	9	12/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AQUARIUS INVESTHOLDING SARL (LU)
60, Grand-Rue, Niveau 2 L-1600 Luxembourg, Luxembourg
JISBREY, S.A (UY)
Solano Antuna 2731, Office 2 Montevideo, 11600, Uruguay

Thông báo số: 27776/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01657 Ngày nộp: 23/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39449	15/03/2024	3	15/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JIANGSU KANION PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
No. 58, Kangyuan Road, Jiangning Industrial Park, Economic and Technological Development Zone, Lianyungang City, Jiangsu Province, China

---

Thông báo số: 27777/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01658 Ngày nộp: 23/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
49129	23/06/2025	2	23/06/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

Thông báo số: 27778/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01659 Ngày nộp: 23/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31530	04/03/2022	5	04/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SILKROAD C&T (KR)
(Diplomatic Center, Seocho-dong) 9th Fl., 2558 Nambusunhwan-ro, Seocho-gu, Seoul 137-070, Korea

---

Thông báo số: 27779/TB-SHTT.IP, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01660 Ngày nộp: 23/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44436	28/02/2025	2	28/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 530-0001, Japan

---

Thông báo số: 27780/TB-SHTT.IP, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01661 Ngày nộp: 23/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39033	02/02/2024	3	02/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INDUSTRY ACADEMY COOPERATION FOUNDATION OF SEJONG UNIVERSITY (KR)
209, Neungdong-ro, Gwangjin-gu, Seoul 05006, Republic of Korea

---

Thông báo số: 27781/TB-SHTT.IP, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01662 Ngày nộp: 23/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43792	05/02/2025	2	05/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 530-0001, Japan

---

Thông báo số: 27782/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01663 Ngày nộp: 23/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43939	10/02/2025	2	10/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 530-0001, Japan

---

Thông báo số: 27783/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01664 Ngày nộp: 23/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12532	18/03/2014	13	18/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAEWON ELECTRIC COMPANY LIMITED (KR)
245-10 Gyosung-Ri, Jinchun-Eup, Jinchun-Gun, Choongchungbuk-Do, 365-803, Republic of Korea

---

Thông báo số: 27784/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01665 Ngày nộp: 23/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43968	11/02/2025	2	11/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 530-0001, Japan

---

Thông báo số: 27785/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01666 Ngày nộp: 23/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31275	28/01/2022	5	28/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHROMA COLOR CORPORATION (US)
100 East 17th Street, Salisbury, NC 28145, United States of America

---

Thông báo số: 27786/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01667 Ngày nộp: 23/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39002	31/01/2024	3	31/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DÜMMEN GROUP B.V. (NL)
Coldenhovelaan 6, 2678 PS De Lier, the Netherlands

Thông báo số: 27787/TB-SHTT.IP, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01669 Ngày nộp: 23/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44157	18/02/2025	2	18/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Rosentalstrasse 67, 4058 Basel, Switzerland

Thông báo số: 27788/TB-SHTT.IP, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01670 Ngày nộp: 23/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44134	17/02/2025	2	17/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Rosentalstrasse 67, 4058, Basel, Switzerland

Thông báo số: 27789/TB-SHTT.IP, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01671 Ngày nộp: 23/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44149	18/02/2025	2	18/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA CROP PROTECTION AG (CH)
Rosentalstrasse 67, 4058, Basel, Switzerland

Thông báo số: 27790/TB-SHTT.IP, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01672 Ngày nộp: 23/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44167	18/02/2025	2	18/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA CROP PROTECTION AG (CH)
Rosentalstrasse 67, 4058 Basel (CH)

Thông báo số: 27791/TB-SHTT.IP, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01673 Ngày nộp: 23/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44116	17/02/2025	2	17/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Rosentalstrasse 67, 4058, Basel, Switzerland

Thông báo số: 27792/TB-SHTT.IP, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01674 Ngày nộp: 23/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44147	17/02/2025	2	17/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA CROP PROTECTION AG (CH)
Rosentalstrasse 67, 4058 Basel, Switzerland

Thông báo số: 27793/TB-SHTT.IP, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01675 Ngày nộp: 23/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44144	17/02/2025	2	17/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, 4058 Basel (CH)

Thông báo số: 27794/TB-SHTT.IP, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01676 Ngày nộp: 23/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27624	28/01/2021	6	28/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CESA ALLIANCE S.A. (LU)
80, rue des Romains, L-8041 Strassen, Luxembourg

Thông báo số: 27795/TB-SHTT.IP, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01677 Ngày nộp: 23/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44155	18/02/2025	2	18/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Rosentalstrasse 67, 4058, Basel, Switzerland

Thông báo số: 27796/TB-SHTT.IP, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01678 Ngày nộp: 23/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44109	14/02/2025	2	14/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, 4058 Basel, Switzerland

Thông báo số: 27797/TB-SHTT.IP, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01679 Ngày nộp: 23/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44152	18/02/2025	2	18/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland

Thông báo số: 27798/TB-SHTT.IP, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01680 Ngày nộp: 23/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31276	28/01/2022	5	28/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO SHI FW ENERGIA OY (FI)
Metsänneidonkuja 10, 02130 ESPOO, Finland

Thông báo số: 27799/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01681 Ngày nộp: 23/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44111	17/02/2025	2	17/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA CROP PROTECTION AG (CH)
Rosentalstrasse 67, 4058 Basel, Switzerland

Thông báo số: 27800/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01682 Ngày nộp: 23/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27613	28/01/2021	6	28/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
22-22, Nagaike-cho, Abeno-ku, Osaka-shi, Osaka 545-8522 Japan

---

Thông báo số: 27801/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01683 Ngày nộp: 23/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39140	19/02/2024	3	19/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SIAMESE ECOLITE CO., LTD. (TH)
335/13-14 Srinakarin Rd., Nongbon, Pravet, Bangkok, 10250 Thailand

---

Thông báo số: 29165/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-00361 Ngày nộp: 08/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21438	01/07/2019	8	01/07/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN BKAV (VN)
Tầng 2 tòa nhà HH1, khu đô thị Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 29166/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01359 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20696	26/02/2019	8	26/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300, Takatsuka-cho, Minami-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka 432-8611 Japan

---

Thông báo số: 29167/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01360 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39227	27/02/2024	3	27/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 29168/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01361 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35161	27/02/2023	4	27/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 29169/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01362 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23254	27/02/2020	7	27/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JUKI CORPORATION (JP)
2-11-1, Tsurumaki, Tama-shi, Tokyo, Japan

Thông báo số: 29170/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01363 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23260	27/02/2020	7	27/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEIJI CO., LTD. (JP)
2-10, Shinsuna 1-chome, Koto-ku, Tokyo 136-8908, Japan

Thông báo số: 29171/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01364 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16632	27/02/2017	10	27/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IHI INFRASTRUCTURE SYSTEMS CO., LTD. (JP)
3-Banchi, Ohama-Nishimachi, Sakai-ku, Sakai-city, Osaka 590-0977, Japan

---

Thông báo số: 29172/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01365 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39217	27/02/2024	3	27/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 29173/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01366 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35158	27/02/2023	4	27/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 530-8323, Japan

---

Thông báo số: 29174/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01367 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39245	28/02/2024	3	28/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TARIS BIOMEDICAL LLC (US)
99 Hayden Avenue, Suite 100, Lexington, Massachusetts 02421, United States of America

---

Thông báo số: 29175/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01368 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44463	28/02/2025	2	28/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 29176/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01370 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44441	28/02/2025	2	28/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 29177/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01371 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39252	28/02/2024	3	28/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 29178/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01372 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39250	28/02/2024	3	28/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 29179/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01373 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31451	28/02/2022	5	28/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182 Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, JAPAN

Thông báo số: 29180/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01374 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23271	28/02/2020	7	28/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSIN FOODS HOLDINGS CO., LTD. (JP)
1-1, Nishinakajima 4-chome, Yodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 532-8524, Japan

---

Thông báo số: 29181/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01375 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35166	28/02/2023	4	28/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441 Japan

---

Thông báo số: 29182/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01376 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44451	28/02/2025	2	28/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOK CORPORATION (JP)
12-15, Shibadaimon 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8585, JAPAN
NOK ELASTOMERS PROCESSING CO., LTD. (JP)
1651, Okumamachi, Kama-shi, Fukuoka 8200302, Japan

Thông báo số: 29183/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01377 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31453	28/02/2022	5	28/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES ENVIROMENTAL & CHEMICAL ENGINEERING CO., LTD. (JP)
4-2, Minatomirai 4-chome, Nishi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa-ken, Japan

---

Thông báo số: 29184/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01378 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39236	28/02/2024	3	28/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI JIDOSHA KOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)
1-21, Shibaura 3-chome, Minato-ku, Tokyo 1088410, Japan

Thông báo số: 29185/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01379 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18837	20/03/2018	9	20/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017, USA

Thông báo số: 29186/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01380 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
45035	20/03/2025	2	20/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)
2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, California 90504 United States of America

---

Thông báo số: 29187/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01381 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16736	21/03/2017	10	21/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARIA ENTERPRISES, INC. (US)
1044 NW 9th Avenue Portland, Oregon 97209, United States of America

---

Thông báo số: 29188/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01382 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28102	22/03/2021	6	22/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka, 571-8501, Japan

Thông báo số: 29189/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01383 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13898	23/03/2015	12	23/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501, Japan

Thông báo số: 29190/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01384 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23586	24/03/2020	7	24/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
No. 10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China

---

Thông báo số: 29191/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01385 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18883	26/03/2018	9	26/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017, United States of America

---

Thông báo số: 29192/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01386 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39581	26/03/2024	3	26/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207, Japan

---

Thông báo số: 29193/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01387 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16756	27/03/2017	10	27/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)
20000, Mariner Avenue, Suite 200, Torrance CA 90503 United States of America

---

Thông báo số: 29194/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01388 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16777	27/03/2017	10	27/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501, JAPAN

Thông báo số: 29195/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01389 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15321	28/03/2016	11	28/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017 United States of America

---

Thông báo số: 29196/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01390 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13924	30/03/2015	12	30/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)
20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance CA 90503 United States of America

---

Thông báo số: 29197/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01391 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
45295	31/03/2025	2	31/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
1-61, Shiromi 2-Chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

---

Thông báo số: 29198/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01392 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20881	02/04/2019	8	02/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BROTHER KOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)
15-1, Naeshiro-cho, Mizuho-ku, Nagoya-shi, Aichi 4678561, Japan

---

Thông báo số: 29199/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01393 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
45981	16/04/2025	2	16/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BROTHER KOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)
15-1, Naeshiro-cho, Mizuho-ku, Nagoya-shi, Aichi 4678561 (JP)

Thông báo số: 29200/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01394 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
46437	25/04/2025	2	25/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HFI INNOVATION INC. (TW)
3F.-7, No.5, Taiyuan 1st St., Zhubei City, Hsinchu County 302, Taiwan

---

Thông báo số: 29201/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01395 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
46435	25/04/2025	2	25/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HFI INNOVATION INC. (TW)
3F.-7, No.5, Taiyuan 1st St., Zhubei City, Hsinchu County 302, Taiwan

---

Thông báo số: 29202/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01396 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
46665	29/04/2025	2	29/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BROTHER KOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)
15-1, Naeshiro-cho, Mizuho-ku, Nagoya-shi, Aichi 4678561 Japan

---

Thông báo số: 29203/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01397 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19176	02/05/2018	9	02/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City, Guangdong Province, 518044, China

---

Thông báo số: 29204/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01398 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23939	04/05/2020	7	04/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518000, P.R. China

---

Thông báo số: 29205/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01399 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16714	13/03/2017	10	13/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017, United States of America

---

Thông báo số: 29206/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01400 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10122	15/03/2012	15	15/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: H. LUNDBECK A/S (DK)
9, Ottiliavej, DK-2500 Valby-Copenhagen, Denmark

Thông báo số: 29207/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01401 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23453	16/03/2020	7	16/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)
437 Madison Avenue, 35th Floor, New York, NY 10022 USA

Thông báo số: 29208/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01402 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13882	17/03/2015	12	17/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501, Japan

Thông báo số: 29209/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01403 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44867	17/03/2025	2	17/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

---

Thông báo số: 29210/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01404 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44873	17/03/2025	2	17/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

---

Thông báo số: 29211/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01405 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44886	17/03/2025	2	17/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
1-61, Shiromi 2-Chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

---

Thông báo số: 29212/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01406 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44889	17/03/2025	2	17/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

---

Thông báo số: 29213/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01407 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44893	17/03/2025	2	17/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC HOLDINGS CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501 Japan

Thông báo số: 29214/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01408 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44915	18/03/2025	2	18/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

---

Thông báo số: 29215/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01409 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44941	18/03/2025	2	18/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

---

Thông báo số: 29216/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01410 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44944	18/03/2025	2	18/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

---

Thông báo số: 29217/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01411 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44990	19/03/2025	2	19/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED (JP)
3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku, Tokyo 103-8426 Japan

Thông báo số: 29218/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01412 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18789	19/03/2018	9	19/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017, United States of America

---

Thông báo số: 29219/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01413 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18816	19/03/2018	9	19/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017, United States of America

---

Thông báo số: 29220/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01414 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20798	19/03/2019	8	19/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017
United States of America.

Thông báo số: 29221/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01415 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20799	19/03/2019	8	19/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017
United States of America.

Thông báo số: 29222/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01416 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23522	19/03/2020	7	19/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
2-1-61 Shiromi, Chuo-ku, Osaka, Japan.

Thông báo số: 29223/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01417 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23529	19/03/2020	7	19/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017 USA

Thông báo số: 29224/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01418 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44987	19/03/2025	2	19/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207, Japan

---

Thông báo số: 29225/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01419 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
47848	28/05/2025	2	28/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT AMERICA LLC (US)
2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

---

Thông báo số: 29226/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01420 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
47889	28/05/2025	2	28/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT AMERICA LLC (US)
2747 Park Boulevard,Palo Alto, California 94306,United States of America

---

Thông báo số: 29227/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01421 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
47869	28/05/2025	2	28/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
35/F, Tencent Building, Kejizhongyi Road, Midwest District of Hi-tech Park, Nanshan District, Shenzhen, Guangdong 518057, China

---

Thông báo số: 29228/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01422 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
47852	28/05/2025	2	28/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT AMERICA LLC (US)
2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

---

Thông báo số: 29229/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01423 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
47844	28/05/2025	2	28/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
35/F, Tencent Building Kejizhongyi Road, Midwest District of Hi-Tech Park, Nanshan District Shenzhen, Guangdong 518057, China

---

Thông báo số: 29230/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01424 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
47862	28/05/2025	2	28/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT AMERICA LLC (US)
2747 Park Boulevard Palo Alto, California 94306, USA

Thông báo số: 29231/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01425 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
47900	28/05/2025	2	28/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT AMERICA LLC (US)
2747 Park Boulevard Palo Alto, California 94306, USA

Thông báo số: 29232/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01426 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24334	28/05/2020	7	28/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518044, P.R. China

---

Thông báo số: 29233/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01427 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
48032	29/05/2025	2	29/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT AMERICA LLC (US)
2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

---

Thông báo số: 29234/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01428 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
48043	29/05/2025	2	29/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT AMERICA LLC (US)
2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

---

Thông báo số: 29235/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01429 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
48041	29/05/2025	2	29/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT AMERICA LLC (US)
2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

---

Thông báo số: 29236/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01430 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
48025	29/05/2025	2	29/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT AMERICA LLC (US)
2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

---

Thông báo số: 29237/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01431 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
47991	29/05/2025	2	29/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT AMERICA LLC (US)
2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

---

Thông báo số: 29238/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01432 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
48015	29/05/2025	2	29/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT AMERICA LLC (US)
2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

---

Thông báo số: 29239/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01433 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
48053	30/05/2025	2	30/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT AMERICA LLC (US)
2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

---

Thông báo số: 29240/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01434 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
48050	30/05/2025	2	30/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT AMERICA LLC (US)
2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

---

Thông báo số: 29241/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01435 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28771	31/05/2021	6	31/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian Shenzhen, Guangdong 518044, China

---

Thông báo số: 29242/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01436 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21100	07/05/2019	8	07/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R. China

---

Thông báo số: 29243/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01437 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16923	08/05/2017	10	08/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R.China

---

Thông báo số: 29244/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01438 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16922	08/05/2017	10	08/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R.China

---

Thông báo số: 29245/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01439 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16936	08/05/2017	10	08/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R.China

---

Thông báo số: 29246/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01440 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16919	08/05/2017	10	08/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
4/F, East 2 Block, SEG Park, Zhenxing Rd., Futian District, Shenzhen Guangdong 518044, P. R. China

---

Thông báo số: 29247/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01441 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
46866	08/05/2025	2	08/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GOLDWIND SCIENCE & TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.107 Shanghai Road, Economic & Technological Development Zone Urumqi, Xinjiang 830026, P.R. China

---

Thông báo số: 29248/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01442 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14071	12/05/2015	12	12/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

---

Thông báo số: 29249/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01443 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14070	12/05/2015	12	12/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R.China

---

Thông báo số: 29250/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01444 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12711	12/05/2014	13	12/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

---

Thông báo số: 29251/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01445 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24059	13/05/2020	7	13/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
4/F, East 2 Block, SEG Park, Zhenxing Rd., Futian District, Shenzhen, Guangdong 518044, China

---

Thông báo số: 29252/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01446 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11390	13/05/2013	14	13/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
4/F, East 2 Block, SEG Park, Zhenxing Rd., Futian District, Shenzhen Guangdong 518044, P. R. China

---

Thông báo số: 29253/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01447 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32282	16/05/2022	5	16/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park Zhenxing Road, Futian District Shenzhen, Guangdong 518044, China

---

Thông báo số: 29254/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01448 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24144	18/05/2020	7	18/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District Shenzhen, Guangdong 518044 China

---

Thông báo số: 29255/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01449 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9302	23/05/2011	16	23/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
4/F, East 2 Block, SEG Park, Zhenxing Rd., Futian District, Shenzhen Guangdong 518044, P. R. China

---

Thông báo số: 29256/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01450 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15534	24/05/2016	11	24/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

---

Thông báo số: 29257/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01451 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23681	14/04/2020	7	14/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518044, P.R. China

---

Thông báo số: 29258/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01452 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28731	26/05/2021	6	26/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian Shenzhen, Guangdong 518044, China

---

Thông báo số: 29259/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01453 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14118	26/05/2015	12	26/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R. China

---

Thông báo số: 29260/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01454 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
47765	27/05/2025	2	27/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT AMERICA LLC (US)
2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

---

Thông báo số: 29261/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01455 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
47831	27/05/2025	2	27/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT AMERICA LLC (US)
2747 Park Boulevard Palo Alto, California 94306, USA

Thông báo số: 29262/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01456 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31432	24/02/2022	5	24/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 29263/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01457 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27805	24/02/2021	6	24/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan

---

Thông báo số: 29264/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01458 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44362	24/02/2025	2	24/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-0001, Japan

---

Thông báo số: 29278/TB-SHTT.IP, ngày 04/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17986 Ngày nộp: 05/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
37873	08/11/2023	3	08/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN HỒNG LONG (VN)
Số nhà 1, ngách 5/20, đường Liên Cơ, tổ 1, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 29683/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01575 Ngày nộp: 22/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15126	25/01/2016	11	25/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GLAXO GROUP LIMITED (GB)
980 Great West Road, Brentford, Middlesex TW8 9GS, United Kingdom

---

Thông báo số: 29684/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01576 Ngày nộp: 22/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27599	27/01/2021	6	27/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FELICA NETWORKS, INC. (JP)
1-11-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo 1410032, Japan

Thông báo số: 29685/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01577 Ngày nộp: 22/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27597	27/01/2021	6	27/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan

Thông báo số: 29686/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01578 Ngày nộp: 22/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38939	26/01/2024	3	26/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE COCA-COLA COMPANY (US)
One Coca-Cola Plaza, NW, Atlanta, GA 30313, United States of America

---

Thông báo số: 29687/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01579 Ngày nộp: 22/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27593	26/01/2021	6	26/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

Thông báo số: 29688/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01580 Ngày nộp: 22/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13705	27/01/2015	12	27/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)
1275 Market Street, San Francisco, California 94103, United States of America

---

Thông báo số: 29689/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01581 Ngày nộp: 22/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18542	23/02/2018	9	23/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150, Japan

Thông báo số: 29690/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01582 Ngày nộp: 22/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18336	05/02/2018	9	05/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 Japan

Thông báo số: 29691/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01583 Ngày nộp: 22/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39229	27/02/2024	3	27/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1006150, Japan

Thông báo số: 29692/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01585 Ngày nộp: 22/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16557	07/02/2017	10	07/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BLUESCOPE STEEL LIMITED (AU)
Level 11, 120 Collins Street, Melboume, Victoria 3000 Australia

---

Thông báo số: 29693/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01586 Ngày nộp: 22/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12384	12/02/2014	13	12/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BLUESCOPE STEEL LIMITED (AU)
120 Collins Street, Melbourne, Victoria 3000, Australia

Thông báo số: 29694/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01587 Ngày nộp: 22/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20622	12/02/2019	8	12/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048260, Japan
IDEMITSU KOSAN CO., LTD. (JP)
1-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008321, Japan
TOKYO INSTITUTE OF TECHNOLOGY (JP)
2-12-1, Ookayama, Meguro-ku, Tokyo 1528550 Japan

Thông báo số: 29695/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01588 Ngày nộp: 22/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16555	07/02/2017	10	07/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
Sanno Park Tower, 11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku
Tokyo, 100-6150, Japan

Thông báo số: 29696/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01589 Ngày nộp: 22/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35162	27/02/2023	4	27/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1006150, Japan

Thông báo số: 29697/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01590 Ngày nộp: 22/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10077	22/02/2012	15	22/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 JAPAN

Thông báo số: 29698/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01592 Ngày nộp: 22/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38988	30/01/2024	3	30/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMTIXBIO CO., LTD. (KR)
A-513 11, Beobwon-ro 11-gil Songpa-gu Seoul 05836, Republic of Korea

---

Thông báo số: 29699/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01593 Ngày nộp: 22/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
50101	14/07/2025	2	14/07/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NINGBO SUNRISE INDUSTRIAL AUTOMATION CO., LTD. (CN)
Room 4-19, No.6 Jingyuan Road, High-Tech Zone, Ningbo, Zhejiang, 315000, China
ZHEJIANG RUIFENG INTELLIGENT INTERNET OF THINGS TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
No.399 Tianhai Road, Binhai New Area, Economic Development Zone, Fenghua District, Ningbo, Zhejiang, 315506, China

---

Thông báo số: 29700/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01594 Ngày nộp: 22/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
46160	21/04/2025	2	21/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NANJING WASIN FUJIKURA OPTICAL COMMUNICATION LTD. (CN) (CN)
No.76 Xingang Avenue, Economic And Technological Development Area Nanjing, Jiangsu, (210000), China

---

Thông báo số: 29701/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01595 Ngày nộp: 22/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
40301	31/05/2024	3	31/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGDONG SPEED NEW MATERIAL TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
T2 Building, No. 4 Yuyuan Road, Yuyuan Industrial Zone, Huangjiang Town, Dongguan, Guangdong 523000, China

---

Thông báo số: 29702/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01596 Ngày nộp: 22/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27889	03/03/2021	6	03/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEAL AND PACK CO., LTD. (KR)
30-9, Daewol-ro 667beon-gil, Daewol-myeon, Icheon-si Gyeonggi-do 467-852, Korea

---

Thông báo số: 29703/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01597 Ngày nộp: 22/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32538	06/06/2022	5	06/06/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HAE KWANG CO., LTD. (KR)
487-25, Jingwang-ro, Nowon-ri, Iwol-myeon, Jincheon-gun, Chungcheongbuk-do 27818, Republic of Korea

---

Thông báo số: 29704/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01598 Ngày nộp: 22/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39475	18/03/2024	3	18/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON ZETTOC CO., LTD. (JP)
26-2, Nishi-Shinjuku 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1630512, Japan

---

Thông báo số: 29705/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01599 Ngày nộp: 22/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44515	03/03/2025	2	03/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAEWON ELECTRIC CO.,LTD. (KR)
307, Daeyullaechu-gil, Bugi-myeon, Cheongwon-gu, Cheongju-si, Chungcheongbuk-do 28137 Republic of Korea
DAEWON INDUSTRY COMPANY (KR)
26, Soemaru1-gil, Jeungpyeong-eup Jeungpyeong-gun Chungcheongbuk-do 27913 Republic of Korea

---

Thông báo số: 29706/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01601 Ngày nộp: 22/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15440	04/05/2016	11	04/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZENSHIN CO., LTD. (JP)
2-13-11, Doshin, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5300035 Japan

Thông báo số: 29707/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01602 Ngày nộp: 22/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23674	14/04/2020	7	14/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ECO BIO-GREASE TECHNOLOGY COMPANY LIMITED (CN)
23/F, 363 Java Road, North Point, Hong Kong, China
DALIAN UNIVERSITY OF TECHNOLOGY (CN)
No. 2 Linggong Road, Ganjingzi District, Dalian City, Liaoning Province, China

---

Thông báo số: 29708/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01603 Ngày nộp: 22/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39249	28/02/2024	3	28/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZHUHAI SHICHANG METALS LTD. (CN)
No. 2 Chuangye Middle Road, Shuanglinpian Zone, Liangang Industrial Area, Zhuhai City, CN

Thông báo số: 29709/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01604 Ngày nộp: 22/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43151	07/01/2025	2	07/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ANSON, ANTONY (NZ)
46 Tirimoana Road Auckland, 0602 (NZ)

Thông báo số: 29710/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01605 Ngày nộp: 22/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43919	10/02/2025	2	10/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KILT, LLC (US)
3312 Windover Garden Circle, Jonesboro, Arkansas 72401, United States of America

---

Thông báo số: 29711/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01606 Ngày nộp: 22/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44329	24/02/2025	2	24/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SURFACE TECHNOLOGIES GMBH & CO. KG (DE)
An der Birkenpfuhlheide 6, 15837 Baruth, Germany

Thông báo số: 29712/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01607 Ngày nộp: 22/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16611	21/02/2017	10	21/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FISCHERWERKE GMBH & CO. KG (DE)
Weinhalde 14 - 18 72178 Waldachtal, Germany

Thông báo số: 29713/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01608 Ngày nộp: 22/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43723	04/02/2025	2	04/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AKZENTA PANEELE + PROFILE GMBH (DE)
Werner-von-Siemens-Str. 18-20, 56759 Kaisersesch, Germany

Thông báo số: 29714/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01609 Ngày nộp: 22/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43856	06/02/2025	2	06/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NORDSON CORPORATION (US)
28601 Clemens Road, Westlake, OH 44145-1119, United States of America

---

Thông báo số: 29715/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01610 Ngày nộp: 22/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43843	06/02/2025	2	06/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AKZENTA PANEELE + PROFILE GMBH (DE)
Werner-von-Siemens-Str. 18-20, 56759 Kaisersesch, Germany

Thông báo số: 29716/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01611 Ngày nộp: 22/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43116	06/01/2025	2	06/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AAF LTD (GB)
Cramlington, Northumberland NE23 8AF United Kingdom

Thông báo số: 29717/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01612 Ngày nộp: 22/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31435	24/02/2022	5	24/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TATA STEEL LIMITED (IN)
Bombay House, 24 Homi Mody Street, Fort, Mumbai 400 001, India

---

Thông báo số: 29718/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01613 Ngày nộp: 22/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35008	16/02/2023	4	16/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JOINT STOCK COMPANY "AKME-ENGINEERING" (RU)
ul. Pyatnitskaya, 13, str.1, Moscow, 115035, Russia

Thông báo số: 29733/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01844 Ngày nộp: 28/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29228	14/07/2021	5	14/07/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DSM IP ASSETS B. V. (NL)
Het Overloon 1, NL- 6411 TE Heerlen, The Netherlands

Thông báo số: 30118/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-00674 Ngày nộp: 15/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15370	04/04/2016	11	04/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN VĨNH SƠN (VN)
167/3 Lý Thái Tổ, phường Vườn Lài, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 30119/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-00675 Ngày nộp: 15/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15370	04/04/2016	12	04/04/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN VĨNH SƠN (VN)
167/3 Lý Thái Tổ, phường Vườn Lài, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 30120/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-00827 Ngày nộp: 19/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
47655	26/05/2025	2	26/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH TAB VIET NAM (VN)
H3.01, tầng 4, khối H, lô M8, đường 16, KDC Phú Mỹ Hưng - Mildtown, phường Tân Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 30121/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-00828 Ngày nộp: 19/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
47655	26/05/2025	3	26/05/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH TAB VIET NAM (VN)
H3.01, tầng 4, khối H, lô M8, đường 16, KDC Phú Mỹ Hưng - Mildtown, phường Tân Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 30122/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-00829 Ngày nộp: 19/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
47655	26/05/2025	4	26/05/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH TAB VIET NAM (VN)
H3.01, tầng 4, khối H, lô M8, đường 16, KDC Phú Mỹ Hưng - Mildtown, phường Tân Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 30123/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-00830 Ngày nộp: 19/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
47655	26/05/2025	5	26/05/2030

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH TAB VIET NAM (VN)
H3.01, tầng 4, khối H, lô M8, đường 16, KDC Phú Mỹ Hưng - Mildtown, phường Tân Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 30124/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-00831 Ngày nộp: 19/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
47655	26/05/2025	6	26/05/2031

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH TAB VIET NAM (VN)
H3.01, tầng 4, khối H, lô M8, đường 16, KDC Phú Mỹ Hưng - Mildtown, phường Tân Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 30125/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-00832 Ngày nộp: 19/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
47655	26/05/2025	7	26/05/2032

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH TAB VIET NAM (VN)
H3.01, tầng 4, khối H, lô M8, đường 16, KDC Phú Mỹ Hưng - Mildtown, phường Tân Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 30126/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-00833 Ngày nộp: 19/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
47655	26/05/2025	8	26/05/2033

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH TAB VIET NAM (VN)
H3.01, tầng 4, khối H, lô M8, đường 16, KDC Phú Mỹ Hưng - Mildtown, phường Tân Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 30127/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-00834 Ngày nộp: 19/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
47655	26/05/2025	9	26/05/2034

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH TAB VIET NAM (VN)
H3.01, tầng 4, khối H, lô M8, đường 16, KDC Phú Mỹ Hưng - Mildtown, phường Tân Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 30128/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-00835 Ngày nộp: 19/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
47655	26/05/2025	10	26/05/2035

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH TAB VIET NAM (VN)
H3.01, tầng 4, khối H, lô M8, đường 16, KDC Phú Mỹ Hưng - Mildtown, phường Tân Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 30130/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01685 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39154	20/02/2024	3	20/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501, Japan

Thông báo số: 30131/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01686 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23242	18/02/2020	7	18/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 30132/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01687 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39003	31/01/2024	3	31/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAXTER HEALTHCARE SA (CH)
Thurgauerstrasse 130, 8152 Glattpark (Opfikon), Switzerland
BAXTER INTERNATIONAL INC. (US)
One Baxter Parkway, Deerfield, IL 60015, United States of America

---

Thông báo số: 30133/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01688 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20659	19/02/2019	8	19/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, 1468501, Japan

Thông báo số: 30134/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01689 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27811	24/02/2021	6	24/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARCELORMITTAL INVESTIGACION Y DESARROLLO SL (ES)
Cl/Chavarri, 6 E-48910 Sestao, Bizkaia, Spain

Thông báo số: 30135/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01690 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20579	29/01/2019	8	29/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 30136/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01692 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35177	28/02/2023	4	28/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARCELORMITTAL (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG

Thông báo số: 30137/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01693 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27841	26/02/2021	6	26/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 146-8501, JAPAN

Thông báo số: 30138/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01694 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38962	29/01/2024	3	29/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SOLETANCHE FREYSSINET (FR)
280 avenue Napoléon Bonaparte, 92500 Rueil Malmaison, France

Thông báo số: 30139/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01695 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27628	28/01/2021	6	28/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan

Thông báo số: 30140/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01696 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38993	31/01/2024	3	31/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMGEN INC. (US)
One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, California 91320-1799, United States of America

---

Thông báo số: 30141/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01697 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20574	29/01/2019	8	29/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US)
8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211, USA

Thông báo số: 30142/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01698 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39255	28/02/2024	3	28/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

Thông báo số: 30144/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01700 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27669	03/02/2021	6	03/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SASSOH INDUSTRIES CO., LTD. (JP)
5-10, Kamimeguro 1-chome, Meguro-ku, Tokyo 153-0051, Japan

Thông báo số: 30145/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01702 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10082	22/02/2012	15	22/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: I-TECH AB (SE)
Erik Dahlbergsgatan 11A, S-411 26 Goteborg, Sweden

Thông báo số: 30146/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01703 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18550	23/02/2018	9	23/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

Thông báo số: 30147/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01704 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
48463	06/06/2025	2	06/06/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QWTIP LLC (US)
6300 Sage Wood Drive, Suite H 241, Park City, Utah 84098, United States of America

---

Thông báo số: 30148/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01705 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
47911	28/05/2025	2	28/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QWTIP LLC (US)
6300 Sage Wood Drive, Suite H 241, Park City, Utah 84098, United States of America

---

Thông báo số: 30149/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01706 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11095	28/01/2013	14	28/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 JAPAN

Thông báo số: 30150/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01707 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27688	05/02/2021	6	05/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 30151/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01708 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38949	29/01/2024	3	29/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 30152/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01709 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39004	31/01/2024	3	31/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1. Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 30153/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01710 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16631	27/02/2017	10	27/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku Tokyo, Japan

Thông báo số: 30154/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01711 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20588	29/01/2019	8	29/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DIC CORPORATION (JP)
35-58, Sakashita 3-chome, Itabashi-ku, Tokyo 174-8520 Japan

Thông báo số: 30155/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01712 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18375	05/02/2018	9	05/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

Thông báo số: 30156/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01713 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27964	10/03/2021	6	10/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JAPAN AS REPRESENTED BY DIRECTOR GENERAL OF NATIONAL INSTITUTE OF INFECTIOUS DISEASES (JP)
23-1, Toyama 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 162-8640 Japan
TOKO YAKUHIN KOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)
14-25, Naniwa-cho, Kita-ku, Osaka-shi, OSAKA 530-0022 JAPAN

Thông báo số: 30157/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01714 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44057	13/02/2025	2	13/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYO ALUMINIUM EKCO PRODUCTS CO., LTD (JP)
4-1, Nishihonmachi 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 550-0005 JAPAN

Thông báo số: 30158/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01715 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44971	19/03/2025	2	19/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 530-0001 Japan

---

Thông báo số: 30159/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01716 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44939	18/03/2025	2	18/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 530-0001, Japan

---

Thông báo số: 30160/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01717 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31550	07/03/2022	5	07/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOKO YAKUHIN KOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)
14-25, Naniwa-cho, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-0022 Japan

Thông báo số: 30161/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01725 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39450	15/03/2024	3	15/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUANG, FUHSING (CN)
Rm. 1, 22F., No.925, Sec. 4, Taiwan Blvd., Xitun Dist., Taichung City, Taiwan 407, China

---

Thông báo số: 30162/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01726 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43808	05/02/2025	2	05/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
TOPTEC CO., LTD (KR)
1105-65, Sanho-daero, Sandong-myeon, Gumi-si, Gyeongsangbuk-do 39170, Republic of Korea

---

Thông báo số: 30163/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01727 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43839	06/02/2025	2	06/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 30164/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01728 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43726	04/02/2025	2	04/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG CHEM, LTD. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea
FARMHANNONG CO., LTD. (KR)
24, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07320, Republic of Korea

---

Thông báo số: 30165/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01729 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43878	07/02/2025	2	07/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG CHEM, LTD. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

---

Thông báo số: 30166/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01730 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44386	25/02/2025	2	25/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-Gu, Yongin-Si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea

---

Thông báo số: 30167/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01731 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43933	10/02/2025	2	10/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 30168/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01732 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43729	04/02/2025	2	04/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 30169/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01733 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43805	05/02/2025	2	05/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 30170/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01734 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44356	24/02/2025	2	24/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 30171/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01735 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43873	07/02/2025	2	07/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 30172/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01736 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43840	06/02/2025	2	06/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 30173/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01737 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43886	07/02/2025	2	07/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 30174/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01738 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43815	05/02/2025	2	05/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG CHEM, LTD. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

---

Thông báo số: 30175/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01739 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44390	25/02/2025	2	25/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 30176/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01740 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43890	07/02/2025	2	07/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 30181/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01741 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43971	11/02/2025	2	11/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 30182/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01742 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43743	04/02/2025	2	04/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 30183/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01743 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43871	07/02/2025	2	07/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 30184/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01744 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39111	16/02/2024	3	16/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 30185/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01745 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44112	17/02/2025	2	17/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG CHEM, LTD. (KR)
128, Yeoui-daero Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

---

Thông báo số: 30186/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01746 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43730	04/02/2025	2	04/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 30187/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01747 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39083	06/02/2024	3	06/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 30188/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01748 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39070	06/02/2024	3	06/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 30189/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01749 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43824	06/02/2025	2	06/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 30190/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01750 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39062	05/02/2024	3	05/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-Gu, Yongin-si, Gyeonggi-Do, Korea

Thông báo số: 30191/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01751 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8236	01/02/2010	17	01/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ENERGY SOLUTION, LTD. (KR)
Tower1 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul, 07335, Republic of Korea

---

Thông báo số: 30192/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01752 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39104	16/02/2024	3	16/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 30193/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01753 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43734	04/02/2025	2	04/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea

---

Thông báo số: 30194/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01754 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44388	25/02/2025	2	25/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea

---

Thông báo số: 30195/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01755 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44446	28/02/2025	2	28/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE (KR)
218, Gajeong-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34129, Republic of Korea

---

Thông báo số: 30196/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01756 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44375	25/02/2025	2	25/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 30197/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01757 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43780	05/02/2025	2	05/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTELLECTUAL DISCOVERY CO., LTD. (KR)
7th Floor, 419, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul 06160, Republic of Korea

---

Thông báo số: 30198/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01758 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43862	06/02/2025	2	06/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Korea

---

Thông báo số: 30199/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01759 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43837	06/02/2025	2	06/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-Gu, Yongin-Si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea

---

Thông báo số: 30200/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01760 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43810	05/02/2025	2	05/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 30201/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01761 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43778	05/02/2025	2	05/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 30202/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01762 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43892	07/02/2025	2	07/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea

---

Thông báo số: 30203/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01763 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9046	28/01/2011	16	28/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRẦN THỊ HOÀNG LAN (VN)
393/21 Bình Quới, phường 28, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 30204/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01764 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35207	02/03/2023	4	02/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG DISPLAY CO., LTD. (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

---

Thông báo số: 30205/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01765 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
45156	26/03/2025	2	26/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG DISPLAY CO., LTD (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

---

Thông báo số: 30206/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01766 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44804	13/03/2025	2	13/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG DISPLAY CO., LTD. (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

---

Thông báo số: 30207/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01767 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44810	13/03/2025	2	13/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG DISPLAY CO., LTD. (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

---

Thông báo số: 30208/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01768 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28050	17/03/2021	6	17/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG DISPLAY CO., LTD. (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

---

Thông báo số: 30209/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01769 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44768	13/03/2025	2	13/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG DISPLAY CO., LTD. (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

---

Thông báo số: 30210/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01770 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44709	11/03/2025	2	11/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG DISPLAY CO., LTD. (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

---

Thông báo số: 30211/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01771 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
45125	25/03/2025	2	25/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG DISPLAY CO., LTD. (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

---

Thông báo số: 30212/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01772 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44803	13/03/2025	2	13/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG DISPLAY CO., LTD. (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

---

Thông báo số: 30213/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01773 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44817	13/03/2025	2	13/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG DISPLAY CO., LTD. (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

---

Thông báo số: 30214/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01774 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44678	07/03/2025	2	07/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG DISPLAY CO., LTD. (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

---

Thông báo số: 30215/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01775 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44740	12/03/2025	2	12/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG DISPLAY CO., LTD. (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

---

Thông báo số: 30216/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01776 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
45255	28/03/2025	2	28/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG DISPLAY CO., LTD. (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

---

Thông báo số: 30217/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01777 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31547	07/03/2022	5	07/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG DISPLAY CO., LTD. (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

---

Thông báo số: 30218/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01778 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
45063	21/03/2025	2	21/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG DISPLAY CO., LTD. (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

---

Thông báo số: 30219/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01779 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35328	10/03/2023	4	10/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG DISPLAY CO., LTD. (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

---

Thông báo số: 30220/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01780 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44703	11/03/2025	2	11/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG DISPLAY CO., LTD. (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

---

Thông báo số: 30221/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01781 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
45224	27/03/2025	2	27/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG DISPLAY CO., LTD. (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

---

Thông báo số: 30222/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01782 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44271	21/02/2025	2	21/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CREATZ INC. (KR)
#A-407, 16, Deogyeong-daero 1556beon-gil Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16690, Republic of Korea

---

Thông báo số: 30223/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01783 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35838	21/04/2023	4	21/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BEIJING PONY BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 405-406, 4th Floor, Block B Zhongguancun Intellectual Property Building, 21 South Haidian Road, Haidian District, Beijing 100080 China

---

Thông báo số: 30224/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01784 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39159	20/02/2024	3	20/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHUDENKO CORPORATION (JP)
6-12, Koamicho, Naka-ku, Hiroshima-shi, Hiroshima 730-0855, Japan
NAGAKI SEIKI CO., LTD. (JP)
4-31, Tashiden 3-chome, Daito-shi, Osaka 574-0045, Japan

Thông báo số: 30225/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01785 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44350	24/02/2025	2	24/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOBIOLABS, INC. (KR)
220-745-1, 1 Gwanak-ro, Gwanak-gu, Seoul 08826, Republic ofKorea

---

Thông báo số: 30226/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01786 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43831	06/02/2025	2	06/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNOVION PHARMACEUTICALS INC. (US)
84 Waterford Drive, Marlborough, Massachusetts 01752, United States of America

---

Thông báo số: 30227/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01787 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43844	06/02/2025	2	06/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: STARLINGER & CO GESELLSCHAFT M.B.H. (AT)
Sonnenuhrgasse 4, 1060 Wien, Austria

Thông báo số: 30228/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01788 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39107	16/02/2024	3	16/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PRAXAIR S.T. TECHNOLOGY, INC. (US)
441 Sackett Point Road, North Haven, Connecticut 06473, United States of America

---

Thông báo số: 30229/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01789 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38975	30/01/2024	3	30/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIYOKAGAKU CO., LTD. (JP)
800, Yamada-cho, Yokkaichi-shi, Mie 512-1111, Japan

Thông báo số: 30230/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01790 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43957	11/02/2025	2	11/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 30231/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01792 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39077	06/02/2024	3	06/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JUSHI GROUP CO., LTD. (CN)
Jushi Science & Technology Building, 669 Wenhua Road (South), Tongxiang Economic Development Zone
Tongxiang, Zhejiang 314500, China

Thông báo số: 30232/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01793 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39209	27/02/2024	3	27/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GAZTRANSPORT ET TECHNIGAZ (FR)
1 route de Versailles, 78470 SAINT REMY LES CHEVREUSE (FR)

Thông báo số: 30233/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01794 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16636	27/02/2017	10	27/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TECHNIP FRANCE (FR)
6-8, Allée de l'Arche, Faubourg de l'Arche, ZAC Danton F-92400 Courbevoie, France
ADVANCED PRODUCTION AND LOADING AS (NO)
Vikaveien 85, N-4816 Kolbjornsvik, Norway

Thông báo số: 30234/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01795 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43981	11/02/2025	2	11/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GAZTRANSPORT ET TECHNIGAZ (FR)
1 route de Versailles, 78470 SAINT REMY LES CHEVREUSE, France

---

Thông báo số: 30235/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01796 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44123	17/02/2025	2	17/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GAZTRANSPORT ET TECHNIGAZ (FR)
1 Route de Versailles, 78470 SAINT REMY LES CHEVREUSE (FR)

Thông báo số: 30236/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01799 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34915	09/02/2023	4	09/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QILU PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
No.317, Xinluo Street, High Technical Zone Jinan, Shandong 250100, China

---

Thông báo số: 30237/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01800 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43985	11/02/2025	2	11/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMA TECH CORP. (TW)
5F., No.101, Zhong cheng Rd., Tucheng Dist., New Taipei City 23674, Taiwan

---

Thông báo số: 30238/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01802 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43920	10/02/2025	2	10/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JUSHI GROUP CO., LTD. (CN)
Jushi Science & Technology Building, 669 Wenhua Road (South), Tongxiang Economic Development Zone, Tongxiang City, Zhejiang 314500, China

---

Thông báo số: 30239/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01803 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44049	13/02/2025	2	13/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GAZTRANSPORT ET TECHNIGAZ (FR)
1 route de Versailles, 78470 Saint Remy Les Chevreuse, FRANCE

Thông báo số: 30240/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01804 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44048	13/02/2025	2	13/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GAZTRANSPORT ET TECHNIGAZ (FR)
1 route de Versailles, 78470 SAINT REMY LES CHEVREUSE (FR)

Thông báo số: 30241/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01806 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44104	14/02/2025	2	14/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GAZTRANSPORT ET TECHNIGAZ (FR)
1 route de Versailles, 78470 SAINT REMY LES CHEVREUSE, France

---

Thông báo số: 30242/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01807 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18326	31/01/2018	9	31/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: METHOD PRODUCTS, PBC (US)
637 Commercial Street, Suite 300, San Francisco, California 94111, United States of America

---

Thông báo số: 30243/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01808 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20567	29/01/2019	8	29/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MANUFACTURING, LTD. (JP)
1-12-7, Shimaminami, Yamagata-shi, Yamagata 9900886, Japan

Thông báo số: 30244/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01809 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27641	29/01/2021	6	29/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OUTOKUMPU OYJ (FI)
Riihitontuntie 7, FI-02200 Espoo, Finland

Thông báo số: 30245/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01810 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20556	29/01/2019	8	29/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI CHEMICALS CROP & LIFE SOLUTIONS, INC. (JP)
1-19-1, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 30246/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01811 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20576	29/01/2019	8	29/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GALA INDUSTRIES, INC. (US)
181 Pauley Street, Eagle Rock, VA 24085, USA

Thông báo số: 30247/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01812 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20573	29/01/2019	8	29/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 30248/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01813 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35081	21/02/2023	4	21/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, IN 46268, United States of America

Thông báo số: 30249/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01814 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18588	26/02/2018	9	26/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOW AGROSCIENCES LLC (US)
9330 Zionsville Road Indianapolis, Indiana 46268, United States of America

---

Thông báo số: 30250/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01815 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20617	12/02/2019	8	12/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268, United States of America

---

Thông báo số: 30251/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01816 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35076	21/02/2023	4	21/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, IN 46268, United Satates of America

Thông báo số: 30252/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01817 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27763	19/02/2021	6	19/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, Indiana 46268, United States of America

---

Thông báo số: 30253/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01818 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18567	26/02/2018	9	26/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268, United States of America

---

Thông báo số: 30254/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01819 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34938	10/02/2023	4	10/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, IN 46268, United States of America

Thông báo số: 30255/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01820 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20616	12/02/2019	8	12/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268, United States of America

---

Thông báo số: 30256/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01821 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15202	22/02/2016	11	22/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268, United States of America

---

Thông báo số: 30257/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01822 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27776	22/02/2021	6	22/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268, United States of America

---

Thông báo số: 30258/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01823 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35078	21/02/2023	4	21/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, IN 46268, United States of America

Thông báo số: 30259/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01824 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27829	25/02/2021	6	25/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268, United States of America

---

Thông báo số: 30260/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01825 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27752	19/02/2021	6	19/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268, United States of America

---

Thông báo số: 30261/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01826 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35366	14/03/2023	4	14/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: POJI CO., LTD. (JP)
1173, Nishioku, Yokawa-cho, Miki-shi, Hyogo 6731122 (JP)

Thông báo số: 30267/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01828 Ngày nộp: 27/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33564	05/09/2022	4	05/09/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BRAVO VALENZUELA, RICARDO JOVINO (CL)
Don Carlos 2948, apartament 31, Las Condes, Santiago, Chile

Thông báo số: 30268/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01829 Ngày nộp: 27/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
46382	24/04/2025	2	24/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JVC KENWOOD CORPORATION (JP)
12, Moriya-cho 3-chome, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2210022, Japan

---

Thông báo số: 30269/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01830 Ngày nộp: 27/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31414	22/02/2022	5	22/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany

Thông báo số: 30270/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01831 Ngày nộp: 27/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
46336	23/04/2025	2	23/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ORO AGRI INC. (US)
2788 S. Maple Avenue, Fresno, California 93725, United States of America

---

Thông báo số: 30271/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01832 Ngày nộp: 27/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44319	24/02/2025	2	24/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HBL INC. (KR)
706, Chorok-ro, Yanggam-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 30272/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01833 Ngày nộp: 27/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28223	02/04/2021	6	02/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan

---

Thông báo số: 30273/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01834 Ngày nộp: 27/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31362	11/02/2022	5	11/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KEYSOFT, INC. (JP)
116-1, Kouyama, Matsuda-machi, Ashigarakami-gun, Kanagawa 2580002, Japan

---

Thông báo số: 30274/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01835 Ngày nộp: 27/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18555	23/02/2018	9	23/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KWANG YANG MOTOR CO., LTD. (TW)
No. 35, Wan Hsing St., Sanmin Dist., Kaohsiung, Taiwan

Thông báo số: 30275/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01836 Ngày nộp: 27/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12549	24/03/2014	13	24/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGDONG ZHONGYITANG TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 507, Building 1, No.4, Qifeng Avenue, Ganjiao Community, Lishui Town, Nanhai District, Foshan City, Guangdong Province, 528244, China

---

Thông báo số: 30276/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01838 Ngày nộp: 27/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13653	13/01/2015	12	13/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SCG (THAILAND) CO., LTD. (TH)
47 Moo 5, Soi Sawaipracharaj, Ladsawai, Lumlookka, Patumtani 12150, Thailand

---

Thông báo số: 30277/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01839 Ngày nộp: 28/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32602	10/06/2022	5	10/06/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THAI UNION GROUP PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
72/1 Moo 7, Sethakit 1 Road, Tambon Tarsrai, Amphur Muang Samutsakorn, Samutsakorn, 74000, Thailand

---

Thông báo số: 30278/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01840 Ngày nộp: 28/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32112	25/04/2022	5	25/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHYU FUU INDUSTRIAL CO., LTD. (KR)
No.198, Hsi Shih Road, Yongkang District, Tainan City 710, Taiwan, Republic of China

---

Thông báo số: 30279/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01842 Ngày nộp: 28/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12517	18/03/2014	13	18/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ECOLEAN AB (SE)
Box 812, 251 08 Helsingborg, Sweden

Thông báo số: 30280/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01843 Ngày nộp: 28/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12547	24/03/2014	13	24/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ECOLEAN AB (SE)
Box 812, 251 08 Helsingborg, Sweden

Thông báo số: 30281/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01845 Ngày nộp: 28/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
45164	26/03/2025	2	26/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NANJING IRON & STEEL CO., LTD. (CN)
Xiejiadian Liuhe District, Nanjing Jiangsu 210035, China

Thông báo số: 30282/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01846 Ngày nộp: 28/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
45168	26/03/2025	2	26/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHANDONG BAOLAI-LEELAI BIOENGINEERING CO., LTD. (CN)
No.28, Leigushi East Street, Taishan District, Tai'an City, Shandong Province, China

---

Thông báo số: 30283/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01847 Ngày nộp: 28/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15148	01/02/2016	11	01/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAESUNG GOLDEN TECHNOLOGY CO., LTD. (KR)
436-15 Ojeong-dong, Daedeok-gu, Daejeon-City, Republic of Korea

---

Thông báo số: 30284/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01848 Ngày nộp: 28/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44398	25/02/2025	2	25/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INNOVATIVE TECHNOLOGY LAB CO., LTD. (KR)
4th Floor, 5th Floor, 175, Baumoe-ro, Seocho-gu, Seoul 06744, Republic of Korea

---

Thông báo số: 30285/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01849 Ngày nộp: 28/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43963	11/02/2025	2	11/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ORION CORPORATION (KR)
13, Baekbeom-ro 90da-gil, Yongsan-Gu Seoul 04369, Republic of Korea

---

Thông báo số: 30286/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01850 Ngày nộp: 28/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44410	26/02/2025	2	26/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INNOVATIVE TECHNOLOGY LAB CO., LTD. (KR)
4th Floor, 5th Floor, 175, Baumoe-ro, Seocho-gu Seoul 06744, Republic of Korea

---

Thông báo số: 30287/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01851 Ngày nộp: 28/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15533	24/05/2016	11	24/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LEE, IN-HYUNG (KR)
#203-603, Ssangyong Kumho Apt., Chipyeong-dong, Seo-gu Gwangju 502-754, Republic of Korea
HNT ENVIRONMENTAL CONSTRUCTION DEVELOPMENT INC. (KR)
#407, K-One Officetown 1187, Chipyeong-dong, Seo-gu Gwangju 502-270, Republic of Korea
LEE, KEE-SEUNG (KR)
#203-603, Ssangyong Kumho Apt., Chipyeong-dong, Seo-gu Gwangju 502-754, Republic of Korea

---

Thông báo số: 30288/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01852 Ngày nộp: 28/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18432	07/02/2018	9	07/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YANG, JUN (CN)
4W2F, No. 100 Jinxi Road, Binhu District, Wuxi, Jiangsu 214125 China

---

Thông báo số: 30289/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01853 Ngày nộp: 28/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18353	05/02/2018	9	05/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARISTON S.P.A. (IT)
45, Viale Aristide Merloni, I-60044, Fabriano (Ancona), Italy

---

Thông báo số: 30290/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01854 Ngày nộp: 28/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
46646	29/04/2025	2	29/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 30291/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01855 Ngày nộp: 28/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43986	11/02/2025	2	11/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UTI INC. (KR)
50-16, Eungbong-ro, Eungbong-myeon, Yesan-gun, Chungcheongnam-do 32446 Republic of Korea

---

Thông báo số: 30292/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01856 Ngày nộp: 28/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44027	12/02/2025	2	12/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UTI INC. (KR)
50-16, Eungbong-ro, Eungbong-myeon, Yesan-gun, Chungcheongnam-do 32446 Republic of Korea

---

Thông báo số: 30293/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01857 Ngày nộp: 28/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39226	27/02/2024	3	27/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CELLWOOD MACHINERY AB (SE)
Box 65, 571 21 Nässjö, Sweden

Thông báo số: 30294/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01859 Ngày nộp: 28/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10022	01/02/2012	15	01/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CARL ZEISS VISION AUSTRALIA HOLDINGS LIMITED (AU)
Sherriffs Road, Lonsdale, South Australia, 5160, Australia

Thông báo số: 30295/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01860 Ngày nộp: 28/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
45000	20/03/2025	2	20/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EISAI R&D MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
4-6-10 Koishikawa, Bunkyo-ku, Tokyo 1128088, Japan

Thông báo số: 30296/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01861 Ngày nộp: 28/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27651	01/02/2021	6	01/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RIKEN TECHNOS CORPORATION (JP)
11-5, Nihonbashi-honcho 3-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8438 Japan

---

Thông báo số: 30297/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01862 Ngày nộp: 28/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39022	02/02/2024	3	02/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

Thông báo số: 30298/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01863 Ngày nộp: 28/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39014	01/02/2024	3	01/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522, Japan

Thông báo số: 30299/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01864 Ngày nộp: 28/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39023	02/02/2024	3	02/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)
Port Sunlight Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

Thông báo số: 30308/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01873 Ngày nộp: 29/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35223	03/03/2023	4	03/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI C.P VIỆT NAM (VN)
KCN Biên Hòa 2, phường Long Hưng, tỉnh Đồng Nai

Thông báo số: 31656/TB-SHTT.IP, ngày 10/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18523 Ngày nộp: 06/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8666	03/08/2010	15	03/08/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THÂN THẾ HÀO (VN)
136 Nguyễn Văn Công, phường 03, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 32394/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01874 Ngày nộp: 29/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16583	13/02/2017	10	13/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TERASOLAR PHOTOTHERMAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 22B04, 4#Building, No. 4 Fufeng Road, Fengtai Science Park, Fengtai District, Beijing, China 100070

Thông báo số: 32395/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01875 Ngày nộp: 29/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18476	12/02/2018	9	12/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LAURINO, JOSEPH (US)
1885 W. State Road 84, Ste 104, Ft. Lauderdale, FL 33315, United States of America

---

Thông báo số: 32396/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01876 Ngày nộp: 29/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27981	11/03/2021	6	11/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PERFECT (CHINA) CO., LTD. (CN)
Dongming north Rd., Shiqi District, Zhongshan, Guangdong 528420, China
SHANGHAI JIAO TONG UNIVERSITY (CN)
No.800 Dongchuan Rd., Minhang District, Shanghai 200240, China

---

Thông báo số: 32397/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01877 Ngày nộp: 29/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35028	17/02/2023	4	17/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IP2IPO INNOVATIONS LIMITED (GB)
Top Floor, The Walbrook Building, 25 Walbrook, London, EC4N 8AF, England

---

Thông báo số: 32398/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01878 Ngày nộp: 29/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38397	15/12/2023	3	15/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GENIIQ PTE. LTD. (SG)
46 South Bridge Road, #04-02 Kingly Building, Singapore 058679, Singapore

---

Thông báo số: 32399/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01879 Ngày nộp: 29/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42989	02/01/2025	2	02/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DEME OFFSHORE BE N.V. (BE)
Haven 1025, Scheldedijk 30, 2070 Zwijndrecht, Belgium

Thông báo số: 32400/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01880 Ngày nộp: 29/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42990	02/01/2025	2	02/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DEME OFFSHORE BE N.V. (BE)
Haven 1025, Scheldedijk 30, 2070 Zwijndrecht, Belgium

Thông báo số: 32401/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01881 Ngày nộp: 29/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43011	02/01/2025	2	02/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DEME OFFSHORE BE N.V. (BE)
Haven 1025, Scheldedijk 30, 2070 Zwijndrecht, Belgium

Thông báo số: 32402/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01883 Ngày nộp: 29/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27668	03/02/2021	6	03/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FSP HOLDINGS PTY LTD (AU)
123 Maison Dieu Road, Singleton, New South Wales 2330, Australia

---

Thông báo số: 32403/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01884 Ngày nộp: 29/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27708	08/02/2021	6	08/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GOOPER HERMETIC LTD. (IL)
2 HaHadas Street, Hadera 38246, Israel

Thông báo số: 32404/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01885 Ngày nộp: 29/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39278	01/03/2024	3	01/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JGM INDUSTRIES PTY LIMITED (AU)
c/o Suite 4, Level 3, 20 George Street, Hornsby, New South Wales 2077, Australia

---

Thông báo số: 32405/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01886 Ngày nộp: 29/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27983	11/03/2021	6	11/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PROCESS DEVELOPMENT CENTRE PTY LTD. (AU)
4th Floor, 35 Havelock Street, West Perth, Western Australia 6005, Australia

---

Thông báo số: 32406/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01887 Ngày nộp: 29/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13745	03/02/2015	12	03/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INDUSTRIE DE NORA S.P.A. (IT)
Via Bistolfi 35, I-20134 Milano, Italy

Thông báo số: 32407/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01888 Ngày nộp: 29/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39048	05/02/2024	3	05/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

Thông báo số: 32408/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01889 Ngày nộp: 29/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42628	19/12/2024	2	19/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJITA CORPORATION (JP)
32-22, Nishishinjuku 4-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1608378, Japan

---

Thông báo số: 32409/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01890 Ngày nộp: 29/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43751	04/02/2025	2	04/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)
23, Senju-Hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 1208555, Japan

Thông báo số: 32410/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01891 Ngày nộp: 29/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43764	04/02/2025	2	04/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NV BEKAERT SA (BE)
Bekaertstraat 2, 8550 Zwevegem, Belgium

Thông báo số: 32411/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01893 Ngày nộp: 29/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43739	04/02/2025	2	04/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANYO CHEMICAL INDUSTRIES, LTD. (JP)
11-1, Ikkyo Nomoto-cho, Higashiyama-ku, Kyoto-shi, Kyoto, 6050995, Japan

---

Thông báo số: 32412/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01895 Ngày nộp: 29/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39057	05/02/2024	3	05/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SATO HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (JP)
7-1, Shimomeguro 1-chome, Meguro-ku, Tokyo 1530064, Japan

Thông báo số: 32413/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01896 Ngày nộp: 29/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27694	05/02/2021	6	05/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: L'AIR LIQUIDE, SOCIETE ANONYME POUR L'ETUDE ET L'EXPLOITATION DES PROCEDES GEORGES CLAUDE (FR)
75 Quai d'Orsay F-75007 Paris, FR

Thông báo số: 32414/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01897 Ngày nộp: 29/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18360	05/02/2018	9	05/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RINNAI CORPORATION (JP)
2-26, Fukuzumi-cho, Nakagawa-ku, Nagoya-shi, Aichi, Japan

Thông báo số: 32415/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01898 Ngày nộp: 29/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18335	05/02/2018	9	05/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RINNAI CORPORATION (JP)
2-26, Fukuzumi-cho, Nakagawa-ku, Nagoya-shi, Aichi, Japan

Thông báo số: 32416/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01900 Ngày nộp: 29/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18352	05/02/2018	9	05/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOKEN LTD. (JP)
7, Yonban-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 102-8459, Japan

Thông báo số: 32417/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01901 Ngày nộp: 29/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27691	05/02/2021	6	05/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DIPSOL CHEMICALS CO., LTD. (JP)
7-12, Yaesu 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040028 Japan
HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556 Japan

Thông báo số: 32418/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01902 Ngày nộp: 29/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43747	04/02/2025	2	04/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KYB MOTORCYCLE SUSPENSION CO.,LTD. (JP)
2548, Dota, Kani-shi, Gifu, 5090298, Japan

Thông báo số: 32419/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01903 Ngày nộp: 29/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
46535	28/04/2025	2	28/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JVC KENWOOD CORPORATION (JP)
12, Moriya-cho 3-chome, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2210022, Japan

---

Thông báo số: 32420/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01904 Ngày nộp: 29/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43923	10/02/2025	2	10/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAIPEM S.P.A. (IT)
Via Martiri di Cefalonia, 67, 20097 San Donato Milanese (MI), Italy

---

Thông báo số: 32421/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01905 Ngày nộp: 29/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31368	16/02/2022	5	16/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHOENIXDARTS CO.,LTD. (KR)
306, 111, Digital-ro 26-gil, Guro-gu, Seoul, Republic of Korea (Guro-dong, JNK Digital Tower)

Thông báo số: 32422/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01907 Ngày nộp: 29/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28319	12/04/2021	6	12/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DASAN CONSULTANTS CO., LTD. (KR)
15, Songi-ro, 30-gil, Songpa-gu, Seoul 05800, Republic of Korea
JEIL PC TECH CO. , LTD. (KR)
(06778) 3F, Sanho Bldg, 33, mabang-ro 2-gil, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

---

Thông báo số: 32423/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 11/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01908 Ngày nộp: 29/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27883	03/03/2021	6	03/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FLASH ELECTRONICS (INDIA) PRIVATE LIMITED (IN)
A-4, MIDC Chakan Industrial Area, Mahalunge, Chakan, Pune 410501, INDIA

Thông báo số: 32424/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 11/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01909 Ngày nộp: 29/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27749	18/02/2021	6	18/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MIZKAN HOLDINGS CO., LTD. (JP)
6, Nakamura-cho 2-chome, Handa-shi, Aichi 4758585, Japan

Thông báo số: 32425/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01910 Ngày nộp: 29/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35031	17/02/2023	4	17/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MIZKAN HOLDINGS CO., LTD. (JP)
6, Nakamura-cho 2-chome, Handa-shi, Aichi 4758585, Japan

Thông báo số: 32426/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01911 Ngày nộp: 29/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18462	12/02/2018	9	12/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GCP APPLIED TECHNOLOGIES INC. (US)
62 Whittemore Avenue, Cambridge, Massachusetts, 02140, United States of America

---

Thông báo số: 32427/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01912 Ngày nộp: 29/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35042	20/02/2023	4	20/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIO PAPER CORPORATION (JP)
2-60, Mishimakamiya-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 7990492, Japan

---

Thông báo số: 32428/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01913 Ngày nộp: 29/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31320	09/02/2022	5	09/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OCEAN SUN AS (NO)
Fornebuveien 84, 1366 Lysaker, Norway

Thông báo số: 32429/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01914 Ngày nộp: 29/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44366	25/02/2025	2	25/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MIZKAN HOLDINGS CO., LTD. (JP)
6, Nakamura-cho 2-chome, Handa-shi, Aichi 4758585, Japan

Thông báo số: 32430/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01915 Ngày nộp: 29/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35014	16/02/2023	4	16/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELI LILLY AND COMPANY (US)
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America

---

Thông báo số: 32431/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01916 Ngày nộp: 29/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18568	26/02/2018	9	26/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELI LILLY AND COMPANY (US)
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America

---

Thông báo số: 32432/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01917 Ngày nộp: 29/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31456	28/02/2022	5	28/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARRAY BIOPHARMA INC. (US)
3200 Walnut St., Boulder, CO 80301, United States of America

Thông báo số: 32433/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01918 Ngày nộp: 29/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39182	23/02/2024	3	23/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG THĂNG LONG (VN)
Số 11 phố Tô Ngọc Vân, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 32434/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01919 Ngày nộp: 29/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35164	28/02/2023	4	28/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYOX CO., LTD. (JP)
4371, Maezawa, Kurobe-shi, Toyama 9388585, Japan

Thông báo số: 32435/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01921 Ngày nộp: 29/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44031	13/02/2025	2	13/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PILKINGTON GROUP LIMITED (GB)
European Technical Centre, Hall Lane, Lathom, Nr. Ormskirk Lancashire L40 5UF, United Kingdom

---

Thông báo số: 32436/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01922 Ngày nộp: 29/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44066	13/02/2025	2	13/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UTI INC. (KR)
50-16, Eungbong-ro, Eungbong-myeon, Yesan-gun, Chungcheongnam-do 32446 Republic of Korea

---

Thông báo số: 32437/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01923 Ngày nộp: 29/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20815	19/03/2019	8	19/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUYNHDAI STEEL COMPANY (KR)
#63, Jungbongdae-ro, Dong-gu, Incheon Metropolitan City (Songhyoeon-dong), Republic of Korea.

Thông báo số: 32438/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01924 Ngày nộp: 29/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43950	11/02/2025	2	11/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC APPLIANCES AIR-CONDITIONING R&D MALAYSIA SDN. BHD. (MY)
Lot 2, Persiaran Tengku Ampuan, Section 21, Shah Alam Industrial Site, 40300 Shah Alam SELANGOR, MALAYSIA

Thông báo số: 32505/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-21145 Ngày nộp: 17/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42570	18/12/2024	2	18/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WALL TECHNOLOGIES PTY LTD (AU)
2 Sunset Drive Kilsyth, Victoria 3137, Australia.

Thông báo số: 32506/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-00422 Ngày nộp: 09/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43278	10/01/2025	2	10/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON TELEGRAPH AND TELEPHONE CORPORATION (JP)
5-1, Otemachi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008116, Japan

Thông báo số: 32507/TB-SHTT.IP, ngày 12/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17260 Ngày nộp: 23/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42164	25/11/2024	2	25/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH VƯƠNG THỊNH WT (VN)
Phòng 4, B3 tập thể Đại học Kinh tế quốc dân, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 34127/TB-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02077 Ngày nộp: 02/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28037	17/03/2021	6	17/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)
Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea, zipcode: 443-743

Thông báo số: 34128/TB-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02078 Ngày nộp: 02/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35512	24/03/2023	4	24/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)
Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea, zipcode: 443-743

Thông báo số: 34129/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02079 Ngày nộp: 02/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
45253	28/03/2025	2	28/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOREA ATOMIC ENERGY RESEARCH INSTITUTE (KR)
111, Daedeok-daero 989beon-gil, Yuseong-gu, Daejeon, 34057, Republic of Korea

---

Thông báo số: 34130/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02080 Ngày nộp: 02/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31418	22/02/2022	5	22/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SOLUM CO., LTD. (KR)
Yongin Techno Valley Building A, 357, Guseong-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 16914, Republic of Korea

---

Thông báo số: 34131/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02081 Ngày nộp: 02/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
45107	25/03/2025	2	25/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)
Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 34132/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02082 Ngày nộp: 02/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
45174	26/03/2025	2	26/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)
Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 34133/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02085 Ngày nộp: 02/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
46232	22/04/2025	2	22/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAI NIPPON PRINTING CO., LTD. (JP)
1-1, Ichigaya-kagacho 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1628001, Japan

---

Thông báo số: 34134/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02086 Ngày nộp: 02/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43765	04/02/2025	2	04/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASHLEY FURNITURE INDUSTRIES, LLC (US)
Ashley Furniture Industries, One Ashley Way, Arcadia, Wisconsin 54612, United States Of America

---

Thông báo số: 34135/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02087 Ngày nộp: 02/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35865	25/04/2023	4	25/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SCG CHEMICALS CO., LTD. (TH)
1 Siam Cement Road, Bangsue Sub-district, Bangsue District, Bangkok, 10800, Thailand
THAI POLYETHYLENE CO., LTD. (TH)
1 Siam Cement Rd., Bangsue Sub-District, Bangsue District, Bangkok, 10800, Thailand

---

Thông báo số: 34138/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02090 Ngày nộp: 02/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17452	06/09/2017	10	06/09/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH SIGEN (VN)
106 Huyền Trân Công Chúa, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

---

Thông báo số: 34139/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02091 Ngày nộp: 02/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17452	06/09/2017	11	06/09/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH SIGEN (VN)
106 Huyền Trân Công Chúa, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

---

Thông báo số: 34140/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02092 Ngày nộp: 02/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17452	06/09/2017	12	06/09/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH SIGEN (VN)
106 Huyền Trân Công Chúa, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

---

Thông báo số: 34141/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02093 Ngày nộp: 02/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17419	29/08/2017	10	29/08/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH SIGEN (VN)
106 Huyền Trân Công Chúa, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

---

Thông báo số: 34142/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02094 Ngày nộp: 02/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17419	29/08/2017	11	29/08/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH SIGEN (VN)
106 Huyền Trân Công Chúa, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

---

Thông báo số: 34143/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02095 Ngày nộp: 02/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17419	29/08/2017	12	29/08/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH SIGEN (VN)
106 Huyền Trân Công Chúa, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

---

Thông báo số: 34144/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02097 Ngày nộp: 02/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39452	18/03/2024	3	18/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE FISH CO., LTD. (KR)
703-ho, 50, Doryeong-ro, Jeju-si Jeju-do 63081, Republic of Korea

---

Thông báo số: 34146/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02098 Ngày nộp: 02/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27897	03/03/2021	6	03/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOBAYASHI MANUFACTURE CO., LTD. (JP)
317-3, Wakahinomachiminami, Kanazawa-shi, Ishikawa 9200355, Japan

---

Thông báo số: 34147/TB-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02100 Ngày nộp: 02/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31558	08/03/2022	5	08/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MATSUDA SANGYO COMPANY LIMITED (JP)
26-2, Nishishinjuku 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1630558, Japan

---

Thông báo số: 34149/TB-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02102 Ngày nộp: 02/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39222	27/02/2024	3	27/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NV BEKAERT SA (BE)
Bekaertstraat 2, B-8550 Zwevegem, Belgium

Thông báo số: 34150/TB-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02103 Ngày nộp: 02/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39482	18/03/2024	3	18/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HYPHENS PHARMA PTE. LTD. (SG)
16 Tai Seng Street Level 4, 534138 Singapore

Thông báo số: 34151/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02104 Ngày nộp: 02/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
46495	26/04/2025	2	26/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ROBOT SYSTEM AUTOMATION S.R.L. (IT)
via Piemonte 21, Fraz. Perignano, 56035 Casciana Terme Lari (PI), Italy

---

Thông báo số: 34152/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02105 Ngày nộp: 02/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12442	24/02/2014	13	24/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V. (NL)
Velperweg 76, NL-6824 BM Arnhem, The Netherlands

Thông báo số: 34153/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02106 Ngày nộp: 02/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31026	04/01/2022	5	04/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHOENIXDARTS CO., LTD. (KR)
306, 111, Digital-ro 26-gil, Guro-gu, Seoul, Republic of Korea (Guro-dong, JNK Digital Tower)

Thông báo số: 34154/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02107 Ngày nộp: 02/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31332	10/02/2022	5	10/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DSM IP ASSETS B. V. (NL)
Patent Department, Het Overloon 1,NL-6411 TE Heerlen, The Netherlands

---

Thông báo số: 34155/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02108 Ngày nộp: 02/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43827	06/02/2025	2	06/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAIPEM S.P.A. (IT)
Via Martiri di Cefalonia, 67, 20097 San Donato Milanese (MI), Italy

---

Thông báo số: 34156/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02110 Ngày nộp: 02/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35068	20/02/2023	4	20/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PRAYON TECHNOLOGIES (BE)
Rue Joseph Wauters, 144 4480 Engis, Belgium

Thông báo số: 34157/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02111 Ngày nộp: 02/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39221	27/02/2024	3	27/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PIAGGIO & C. S.P.A (IT)
Viale Rinaldo Piaggio, 25, 56025 Pontedera (PI), Italy

Thông báo số: 34158/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02114 Ngày nộp: 02/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43772	04/02/2025	2	04/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LAGOM KITCHEN COMPANY (US)
3924 Tuller Avenue, Culver City, CA 90230, United States of America

---

Thông báo số: 34159/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02115 Ngày nộp: 02/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43773	04/02/2025	2	04/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TECHTRONIC CORDLESS GP (US)
100 Innovation Way, Anderson, SC 29621, United States of America

---

Thông báo số: 34160/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02116 Ngày nộp: 02/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43725	04/02/2025	2	04/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MCLAUGHLIN GORMLEY KING COMPANY (US)
8810 10th Avenue North, Golden Valley, MN 55427, United States of America

---

Thông báo số: 34161/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02117 Ngày nộp: 02/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43722	04/02/2025	2	04/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INNOLUX CORPORATION (TW)
No. 160 Kesyue Rd., Jhu-Nan Site, Hsinchu Science Park, Jhu-Nan 350, Miao-Li County, Taiwan

---

Thông báo số: 34162/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02118 Ngày nộp: 02/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43759	04/02/2025	2	04/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DECKERS OUTDOOR CORPORATION (US)
250 Coromar Drive, Goleta, CA 93117, United States of America

---

Thông báo số: 34163/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02119 Ngày nộp: 02/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27671	04/02/2021	6	04/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAPCO, INC. (US)
225 Rock Industrial Park Drive, St. Louis, Missouri 63044, United States of America

---

Thông báo số: 34164/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02120 Ngày nộp: 02/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39138	19/02/2024	3	19/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OPTIFILTER RESEARCH ZRT. (HU)
Finn u. 1/1., 7630 Pécs, Hungary

Thông báo số: 34165/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02121 Ngày nộp: 02/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27884	03/03/2021	6	03/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOKYO METRO CO., LTD. (JP)
3-19-6, Higashi-ueno, Taito-ku, Tokyo 1108614, Japan
SANNO INSTITUTE OF MANAGEMENT (JP)
6-39-15, Todoroki, Setagaya-ku, Tokyo 1588630, Japan

Thông báo số: 34167/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02123 Ngày nộp: 03/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28449	22/04/2021	6	22/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TEH YOR CO., LTD. (TW)
129, 2nd Floor, Chung Shan N. Road, Sec.1, Taipei, 10418, Taiwan

---

Thông báo số: 34168/TB-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02125 Ngày nộp: 03/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
41082	06/08/2024	2	06/08/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU (VN)
Lô D, khu công nghiệp Phường 1, đường Ngô Quyền, phường 1, thành Phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

---

Thông báo số: 34169/TB-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02126 Ngày nộp: 03/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44748	12/03/2025	2	12/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJIKIN INCORPORATED (JP)
3-2, Itachibori 2-chome, Nishi-ku, Osaka-city Osaka 5500012, Japan
CONNECTEC JAPAN CORPORATION (JP)
3-1 Koudan-cho, Myoukou City Niigata 9440020, Japan

Thông báo số: 34170/TB-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02127 Ngày nộp: 03/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35083	21/02/2023	4	21/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PIAGGIO & C. S.P.A. (IT)
Viale Rinaldo Piaggio, 25, I-56025 Pontedera, PISA, Italy

Thông báo số: 34171/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02128 Ngày nộp: 03/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44700	11/03/2025	2	11/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PIAGGIO & C. S.P.A. (IT)
Viale Rinaldo Piaggio, 25, I-56025 Pontedera (Pisa), Italy

Thông báo số: 34172/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02129 Ngày nộp: 03/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23431	13/03/2020	7	13/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ORION CORP. (KR)
(Munbae-dong) 13 dagil 90 Bakbumro, Yongsan-gu, Seoul 140-715, Republic of Korea

---

Thông báo số: 34173/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02131 Ngày nộp: 03/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18362	05/02/2018	9	05/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHO, DONG-JIN (KR)
502-1201, Ssangyong Apt., 140, Garak-dong, Songpa-gu, Seoul, 138-808 Republic of Korea

---

Thông báo số: 34174/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02132 Ngày nộp: 03/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27890	03/03/2021	6	03/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PIAGGIO & C. SPA (IT)
Viale Rinaldo Piaggio, 25, I-56025 Pontedera (Pisa), Italy

Thông báo số: 34175/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02133 Ngày nộp: 03/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35072	21/02/2023	4	21/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GRUPO INDUSTRIAL PECUARIO, S.A. DE C.V. (MX)
Maíz No. 18, Col. Granjas Esmeralda, Del. Iztapalapa, Ciudad de México, 09810 Mexico

---

Thông báo số: 34176/TB-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02134 Ngày nộp: 03/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35148	27/02/2023	4	27/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PIAGGIO & C. S.P.A. (IT)
Viale Rinaldo Piaggio, 25 - 56025 Pontedera (Pisa), Italy

Thông báo số: 34177/TB-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02135 Ngày nộp: 03/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43853	06/02/2025	2	06/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EBARA ENVIRONMENTAL PLANT CO., LTD. (JP)
11-1, Haneda Asahi-cho, Ota-ku, Tokyo 1440042, Japan

Thông báo số: 34178/TB-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02136 Ngày nộp: 03/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43738	04/02/2025	2	04/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ESDWORK CO., LTD. (KR)
115-9, Muha-ro, Namyang-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 18279, Republic of Korea

---

Thông báo số: 34179/TB-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02137 Ngày nộp: 03/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43727	04/02/2025	2	04/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GTSCIEN CO., LTD. (KR)
222 ho, 65, Techno-3-ro, Yuseong-gu Daejeon 34016, Republic of Korea

---

Thông báo số: 34180/TB-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02139 Ngày nộp: 03/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
49712	07/07/2025	2	07/07/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

Thông báo số: 34181/TB-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02140 Ngày nộp: 03/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44223	19/02/2025	2	19/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SERUM INSTITUTE OF INDIA PRIVATE LIMITED (IN)
212/2, Off Soli Poonawalla Road, Hadapsar, Pune Maharashtra, 411 028, India

---

Thông báo số: 34182/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02141 Ngày nộp: 03/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44196	19/02/2025	2	19/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NAVIPHARM CO, LTD (KR)
5, Jangan-ro 448beon-gil, Jangan-gu Suwon-si Gyeonggi-do 16209, Republic of Korea
UNIVERSITY-INDUSTRY COOPERATION GROUP OF KYUNG HEE UNIVERSITY (KR)
(Seocheon-dong, KYUNG HEE UNIVERSITY GLOBAL CAMPUS) 1732 Deogyeong-daero, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 17104, Republic of Korea

---

Thông báo số: 34183/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02142 Ngày nộp: 03/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31388	21/02/2022	5	21/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LIM, JEE KENG (SG)
No. 104 Jalan Bumbong, Singapore 739918, Singapore

Thông báo số: 34184/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02143 Ngày nộp: 03/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34893	08/02/2023	4	08/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DIC CORPORATION (JP)
35-58, Sakashita 3-chome, Itabashi-ku, Tokyo 1748520, Japan

Thông báo số: 34185/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02144 Ngày nộp: 03/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13752	09/02/2015	12	09/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 34186/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02145 Ngày nộp: 03/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43901	07/02/2025	2	07/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DERRICK CORPORATION (US)
590 Duke Road, Buffalo, New York 14225, United States of America

---

Thông báo số: 34187/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02146 Ngày nộp: 03/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16529	07/02/2017	10	07/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands

---

Thông báo số: 34188/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02147 Ngày nộp: 03/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16537	07/02/2017	10	07/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BECTON, DICKINSON AND COMPANY (US)
1 Becton Drive, Franklin Lakes, New Jersey 07417, United States of America

---

Thông báo số: 34189/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02148 Ngày nộp: 03/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16805	03/04/2017	10	03/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RICHTER GEDEON NYRT. (HU)
H-1103 Budapest, Gyomroi ut 19-21., Hungary

Thông báo số: 34190/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02149 Ngày nộp: 03/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13751	09/02/2015	12	09/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 JAPAN

Thông báo số: 34191/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02150 Ngày nộp: 03/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18421	07/02/2018	9	07/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, NY 10591, United States of America

---

Thông báo số: 34192/TB-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02152 Ngày nộp: 03/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18458	12/02/2018	9	12/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ANYPOINT MEDIA CO., LTD. (KR)
(Namsung Plaza, Gasan-dong) 15F, 130 Digital-ro, Geumcheon-gu, Seoul 08589, Republic of Korea

---

Thông báo số: 34193/TB-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02153 Ngày nộp: 03/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16528	07/02/2017	10	07/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands

---

Thông báo số: 34194/TB-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02155 Ngày nộp: 03/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31321	09/02/2022	5	09/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PACKAGING ACQUISITIONS I, LLC (US)
123 W Mills Ave Ste 600, El Paso, Texas 79901-1577, U.S.A

Thông báo số: 34195/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02156 Ngày nộp: 03/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27698	08/02/2021	6	08/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

Thông báo số: 34196/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02157 Ngày nộp: 03/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27855	01/03/2021	6	01/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BASF SE (DE)
67056 Ludwigshafen, Germany

Thông báo số: 34197/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02158 Ngày nộp: 03/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27858	01/03/2021	6	01/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BASF SE (DE)
67056 Ludwigshafen, Germany

Thông báo số: 34198/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02160 Ngày nộp: 03/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31474	01/03/2022	5	01/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BASF SE (DE)
67056 Ludwigshafen, Germany

Thông báo số: 34199/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02161 Ngày nộp: 03/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39114	16/02/2024	3	16/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HALDOR TOPSØE A/S (DK)
Haldor Topsøes Allé 1, 2800 Kgs. Lyngby, Denmark

Thông báo số: 34200/TB-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02162 Ngày nộp: 03/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31460	28/02/2022	5	28/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHOENIXDARTS CO., LTD. (KR)
306, 111 Digital-ro 26gil, Guro-gu, Seoul, Republic of Korea (Guro-dong, JNK Digital Tower)

Thông báo số: 34201/TB-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02163 Ngày nộp: 03/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23376	10/03/2020	7	10/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VENTILATION INSTLTUTE OF KOREA CO., LTD. (KR)
305, NKIC, 484, Tongil-ro, Seodaemun-gu, Seoul 120-100, Republic of Korea

---

Thông báo số: 34204/TB-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02166 Ngày nộp: 03/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
40605	25/06/2024	3	25/06/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNIVERSAL TRIM SUPPLY CO., LTD. (TW)
No. 63, Wu Kung 5th Rd., Wu Ku District, New Taipei City 24890, Taiwan

---

Thông báo số: 34205/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02167 Ngày nộp: 03/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
46748	06/05/2025	2	06/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIHEIYO ENGINEERING CORPORATION (JP)
2-17-12, Kiba, Koto-ku, Tokyo 1350042, Japan

Thông báo số: 34206/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02168 Ngày nộp: 03/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44508	03/03/2025	2	03/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UDOMSARTPORN, VICHAI (TH)
369 Ladprao Wang Hin Rd, Ladprao Sub-District, Ladprao District, Bangkok, 10230, Thailand

---

Thông báo số: 34207/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02169 Ngày nộp: 03/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44525	04/03/2025	2	04/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LEE, KEUN CHEOL (KR)
(Namcheon-dong, Beach Apt.,) 303-301, 100,
Gwanganhaebyeon-ro Suyeong-gu Busan 48305 (KR)

Thông báo số: 34208/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02262 Ngày nộp: 04/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43802	05/02/2025	2	05/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEIRAGTX UK II LIMITED (GB)
92 Britannia Walk, London, N1 7NQ, United Kingdom

Thông báo số: 34210/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02173 Ngày nộp: 04/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
41856	04/11/2024	2	04/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU (VN)
Lô D, Khu công nghiệp Phường 1, đường Ngô Quyền, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

---

Thông báo số: 34211/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02175 Ngày nộp: 04/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42162	25/11/2024	2	25/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU (VN)
Lô D, Khu công nghiệp Phường 1, Đường Ngô Quyền, Phường 1, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau

---

Thông báo số: 34212/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02177 Ngày nộp: 04/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42183	27/11/2024	2	27/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU (VN)
Lô D, khu công nghiệp Phường 1, đường Ngô Quyền, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

---

Thông báo số: 34213/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02183 Ngày nộp: 04/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42834	26/12/2024	2	26/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGÔ KIỀU NHI (VN)
423/5 Nguyễn Kiệm, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 34214/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02184 Ngày nộp: 04/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39219	27/02/2024	3	27/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JIANGSU YANGNONG CHEMICAL CO., LTD. (CN)
39 WenfengRoad, Yangzhou, Jiangsu, China 225009
SHENYANG SINOCHEM AGROCHEMICALS R&D CO., LTD. (CN)
No.8-1 Shenliao East Road,Tiexi District Shenyang, Liaoning 110021, P.R.China

---

Thông báo số: 34215/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02185 Ngày nộp: 04/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39504	19/03/2024	3	19/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZHOU, ZHAODI (CN)
No. 18, Puqian Xiaogang Street, Beilun District Ningbo, Zhejiang 315801, P.R. China

---

Thông báo số: 34216/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02186 Ngày nộp: 04/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39556	26/03/2024	3	26/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VINDA PAPER (CHINA) COMPANY LTD. (CN)
Sibeiyangsha, Xinjiang Village, Sanjiang Town, Xinhui District, Jiangmen, Guangdong 529142, P.R. China

---

Thông báo số: 34217/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02187 Ngày nộp: 04/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27727	17/02/2021	6	17/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PROBAT-WERKE VON GIMBORN MASCHINENFABRIK GMBH (DE)
Reeser Straβe 94, 46446 Emmerich am Rhein, Germany

Thông báo số: 34218/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02188 Ngày nộp: 04/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
46548	28/04/2025	2	28/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KWANG YANG MOTOR CO., LTD. (TW)
No. 35, Wan Hsing Street, Sanmin District, Kaohsiung, Taiwan

Thông báo số: 34219/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02189 Ngày nộp: 04/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12399	18/02/2014	13	18/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

Thông báo số: 34220/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02190 Ngày nộp: 04/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
40161	17/05/2024	3	17/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KWANG YANG MOTOR CO., LTD. (TW)
No. 35, Wan Hsing Street, Sanmin District, Kaohsiung, Taiwan

Thông báo số: 34221/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02191 Ngày nộp: 04/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16624	27/02/2017	10	27/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIHKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 146-8501, Japan

Thông báo số: 34222/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02192 Ngày nộp: 04/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27768	22/02/2021	6	22/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 34223/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02193 Ngày nộp: 04/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44000	12/02/2025	2	12/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARCELORMITTAL (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches 1160 Luxembourg, LUXEMBOURG

Thông báo số: 34224/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02194 Ngày nộp: 04/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18596	26/02/2018	9	26/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

Thông báo số: 34225/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02195 Ngày nộp: 04/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18541	23/02/2018	9	23/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 34226/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02196 Ngày nộp: 04/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18447	12/02/2018	9	12/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

Thông báo số: 34227/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02197 Ngày nộp: 04/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18520	23/02/2018	9	23/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 146-8501 JAPAN

Thông báo số: 34228/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02198 Ngày nộp: 04/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31353	11/02/2022	5	11/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO YAO TSUNG (TW)
No. 9, Ln. 37, Sec. 2, Anzhong Rd., Annan Dist., Tainan City 709, Taiwan

---

Thông báo số: 34229/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02200 Ngày nộp: 04/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
46020	17/04/2025	2	17/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OGK KABUTO CO., LTD. (JP)
3-4, Nagata-nishi 6-chome, Higashi-Osaka-shi, Osaka 5770016, Japan

---

Thông báo số: 34230/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02203 Ngày nộp: 04/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31508	03/03/2022	5	03/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUSPA GMBH (DE)
Muehlweg 33, 90518 Altdorf, Germany

Thông báo số: 34231/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02205 Ngày nộp: 04/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35010	16/02/2023	4	16/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HEALY INTERNATIONAL AG (DE)
Darritzer Str. 6, Kränzlin, 16818, Germany

Thông báo số: 34232/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02206 Ngày nộp: 04/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39148	20/02/2024	3	20/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH JABIL VIỆT NAM (VN)
Lô I8-1, Khu Công nghệ cao, Phường Tân Phú, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 34233/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02207 Ngày nộp: 04/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
51094	04/08/2025	2	04/08/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HWANG GYU JUNG (KR)
302, 40, Bakdal-ro 557-beon gil, Manan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
KIM NAM KU (KR)
1103 - 108,12, Surim-ro, Geumjeong-gu, Busan, Republic of Korea

---

Thông báo số: 34234/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02209 Ngày nộp: 04/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43830	06/02/2025	2	06/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SATO HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (JP)
7-1, Shimomeguro 1-chome, Meguro-ku, Tokyo 1530064, Japan

Thông báo số: 34235/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02210 Ngày nộp: 04/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43825	06/02/2025	2	06/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SATO HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (JP)
7-1, Shimomeguro 1-chome, Meguro-ku, Tokyo 1530064, Japan

Thông báo số: 34236/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02211 Ngày nộp: 04/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27683	04/02/2021	6	04/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BANG & CLEAN GMBH (CH)
Bünzweg 15, 5504 Othmarsingen, Switzerland

Thông báo số: 34237/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02212 Ngày nộp: 04/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16545	07/02/2017	10	07/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GODO KAISHA IP BRIDGE 1 (JP)
c/o Sakura Sogo Jimusho, 1-11 Kanda-Jinbocho, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

---

Thông báo số: 34238/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02213 Ngày nộp: 04/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12362	07/02/2014	13	07/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DROSSAPHARM AG (CH)
Steinengraben 18, 4051 Basel, Switzerland

Thông báo số: 34239/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02214 Ngày nộp: 04/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16534	07/02/2017	10	07/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD. (JP)
2-1, OHTEMACHI 2-CHOME, CHIYODA-KU, TOKYO, JAPAN

Thông báo số: 34240/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02215 Ngày nộp: 04/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39088	06/02/2024	3	06/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom

Thông báo số: 34241/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02217 Ngày nộp: 04/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12360	07/02/2014	13	07/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LS CABLE LTD. (KR)
LS Tower, 1026-6, Hogye-dong, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do, Korea

---

Thông báo số: 34242/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02218 Ngày nộp: 04/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18409	07/02/2018	9	07/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISHIHARA SANGYO KAISHA, LTD. (JP)
3-15, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 5500002, Japan

---

Thông báo số: 34243/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02219 Ngày nộp: 04/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16541	07/02/2017	10	07/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands

Thông báo số: 34244/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02221 Ngày nộp: 04/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18407	07/02/2018	9	07/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISHIHARA SANGYO KAISHA, LTD. (JP)
3-15, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 5500002, Japan

---

Thông báo số: 34245/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02222 Ngày nộp: 04/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12361	07/02/2014	13	07/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LS CABLE LTD. (KR)
LS Tower, 1026-6, Hogye-dong, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do, Korea

---

Thông báo số: 34246/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02223 Ngày nộp: 04/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31284	07/02/2022	5	07/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANYO FOODS CO.,LTD. (JP)
5-2, Akasaka 3-chome, Minato-ku, Tokyo 107-0052 Japan

Thông báo số: 34247/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02224 Ngày nộp: 04/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18411	07/02/2018	9	07/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIJIAZHUANG YILING PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
No. 238 Tianshan Street, Hi-Tech. Development District Shijiazhuang, Hebei 050035, P. R. China

---

Thông báo số: 34248/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02225 Ngày nộp: 04/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39071	06/02/2024	3	06/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SATO HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (JP)
7-1, Shimomeguro 1-chome, Meguro-ku, Tokyo 1530064, Japan

Thông báo số: 34249/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02227 Ngày nộp: 04/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43807	05/02/2025	2	05/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO OSAKA CEMENT CO., LTD. (JP)
6-28, Rokubancho, Chiyoda-ku, Tokyo 1028465, Japan

Thông báo số: 34250/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02228 Ngày nộp: 04/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39066	05/02/2024	3	05/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHUGAI SEIYAKU KABUSHIKI KAISHA (JP)
5-1, Ukima 5-chome, Kita-ku, Tokyo 1158543, Japan

Thông báo số: 34251/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02229 Ngày nộp: 04/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18361	05/02/2018	9	05/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOKEN LTD. (JP)
7, Yonban-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 102-8459, Japan

Thông báo số: 34252/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02230 Ngày nộp: 04/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12420	18/02/2014	13	18/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BESINS HEALTHCARE LUXEMBOURG SARL (LU)
2-8 rue Julien Vesque, L-2668 Luxembourg, Luxembourg
UNIMED PHARMACEUTICALS LLC (US)
901 Sawyer Road MARIETTA, GA 30062, United States of America

Thông báo số: 34253/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02231 Ngày nộp: 04/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43846	06/02/2025	2	06/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THISCAP, INC. (US)
286 Lake Drive, San Bruno, California 94066, United States of America

---

Thông báo số: 34254/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02232 Ngày nộp: 04/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28099	22/03/2021	6	22/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HWANG, CHUL YONG (KR)
(Bojeong-dong), 306-302, Sinchon Maeul Poshometown 2 Danji Apt., 11, Sinchon-ro 47beon-gil Giheung-gu Yongin-si Gyeonggi-do 446-756, Republic of Korea.

Thông báo số: 34255/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02233 Ngày nộp: 04/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18493	12/02/2018	9	12/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel, Switzerland

Thông báo số: 34256/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02234 Ngày nộp: 04/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27898	03/03/2021	6	03/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ROSENDAHL NEXTROM GMBH (AT)
Schachen 57, 8212 Pischelsdorf, Austria

Thông báo số: 34257/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02235 Ngày nộp: 04/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23276	28/02/2020	7	28/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BUHLER (INDIA) PVT. LTD. (IN)
13-D, KIADB Industrial Area, Attibele, Bangalore District 562107, India

---

Thông báo số: 34258/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02236 Ngày nộp: 04/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34035	13/10/2022	5	13/10/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUAN-CHIH JANG (TW)
No. 12, Aly. 9, Ln. 33, Dajhih Rd., Niaosong Dist., Kaohsiung City, Taiwan

---

Thông báo số: 34259/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02237 Ngày nộp: 04/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34972	14/02/2023	4	14/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US)
8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211, USA

Thông báo số: 34260/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02238 Ngày nộp: 04/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20639	19/02/2019	8	19/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOTO LTD. (JP)
1-1, Nakashima 2-chome, Kokurakita-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 802-8601 Japan

---

Thông báo số: 34261/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02239 Ngày nộp: 04/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34940	10/02/2023	4	10/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: 3M INNOVATIVE PROPERTIES COMPANY (US)
3M Center, Post Office Box 33427, Saint Paul, Minnesota 55133-3427, United States of America

---

Thông báo số: 34262/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02240 Ngày nộp: 04/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15197	22/02/2016	11	22/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHANDONG ZHONGTAI NEW ENERGY GROUP CO., LTD. (CN)
23/F, Building 6, Shuntai Plaza No. 2000, Shunhua Road High-Tech Industrial Development Zone, Jinan, Shandong 250100, China

---

Thông báo số: 34263/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02241 Ngày nộp: 04/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18492	12/02/2018	9	12/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260, Japan

Thông báo số: 34264/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02242 Ngày nộp: 04/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18488	12/02/2018	9	12/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EWOS INNOVATION AS (NO)
N-4335 Dirdal, Norway
CHEMOFORMA LTD, (CH)
Rheinstrasse 28-32, CH-4302 Augst, Switzerland

Thông báo số: 34265/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02243 Ngày nộp: 04/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34449	23/11/2022	5	23/11/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUAN-CHIH JANG (TW)
No. 12, Aly. 9, Ln. 33, Dajhih Rd., Niaosong Dist.,
Kaohsiung City, Taiwan

Thông báo số: 34266/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02244 Ngày nộp: 04/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12388	12/02/2014	13	12/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN
Amsterdam Zuidoost, The Netherlands

Thông báo số: 34267/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02246 Ngày nộp: 04/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12380	12/02/2014	13	12/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VALINGE INNOVATION AB (SE)
Apelvagen 2, S-260 40 Viken, Sweden

Thông báo số: 34268/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02247 Ngày nộp: 04/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44103	14/02/2025	2	14/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EVOQUA WATER TECHNOLOGIES LLC (US)
210 Sixth Avenue, Suite 3300, Pittsburgh, Pennsylvania 15222, United States of America

---

Thông báo số: 34269/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02248 Ngày nộp: 04/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18473	12/02/2018	9	12/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HELSINN HEALTHCARE SA (CH)
Via Pian Scairolo 9, CH-6912 Lugano/ Pazzallo, Switzerland

Thông báo số: 34270/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02249 Ngày nộp: 04/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16567	13/02/2017	10	13/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VALINGE INNOVATION AB (SE)
Prastavagen 513, SE-263 65 Viken, Sweden

Thông báo số: 34271/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02252 Ngày nộp: 04/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23243	18/02/2020	7	18/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BUHLER (INDIA) PVT. LTD. (IN)
13-D, KIADB Industrial Area, Attibele, Bangalore District 562107, India

---

Thông báo số: 34272/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02253 Ngày nộp: 04/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34487	25/11/2022	5	25/11/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUAN-CHIH JANG (TW)
No. 12, Aly. 9, Ln. 33, Dajhih Rd., Niaosong Dist., Kaohsiung City, Taiwan

---

Thông báo số: 34273/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02254 Ngày nộp: 04/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34452	23/11/2022	5	23/11/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUAN-CHIH JANG (TW)
No. 12, Aly. 9, Ln. 33, Dajhih Rd., Niaosong Dist., Kaohsiung City, Taiwan

---

Thông báo số: 34274/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02255 Ngày nộp: 04/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44316	24/02/2025	2	24/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DR. ROLF LAMBERT PHARMA-CONSULTING GMBH (CH)
Kerbelring 27, 9230 Flawil, Switzerland

Thông báo số: 34275/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02256 Ngày nộp: 04/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44286	21/02/2025	2	21/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEWON ELECTRONICS CO.,LTD. (KR)
199, Chupalsandan 1-gil, Paengseong-eup, Pyeongtaek-Si, Gyeonggi-do 17998 Republic of Korea

---

Thông báo số: 34276/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02257 Ngày nộp: 04/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
46451	26/04/2025	2	26/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KYOWAKIDEN INDUSTRY CO., LTD. (JP)
10-2, Kawaguchi-machi, Nagasaki-shi, Nagasaki 8528108 Japan

Thông báo số: 34277/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02258 Ngày nộp: 04/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27492	18/01/2021	6	18/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MIRACLL CHEMICALS CO., LTD. (CN)
No. 35 Changsha Road, ETDZ Yantai City, Shandong 264006, China

---

Thông báo số: 34278/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02259 Ngày nộp: 04/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44504	03/03/2025	2	03/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LEE, KEUN CHEOL (KR)
(Namcheon-dong, Beach Apt.,) 303-301, 100,
Gwanganhaebyeon-ro Suyeong-gu Busan 48305 (KR)

Thông báo số: 34279/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02260 Ngày nộp: 04/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44520	04/03/2025	2	04/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EXEMPLAR FIELDS CO., LTD. (TW)
No. 21, Dongmin 6th St., Toufen City, Miaoli County 35148, Taiwan

---

Thông báo số: 34280/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02261 Ngày nộp: 04/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39060	05/02/2024	3	05/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INNOLUX CORPORATION (TW)
No. 160 Kesyue Rd., Jhu-Nan Site, Hsinchu Science Park, Jhu-Nan 350, Miao-Li County, Taiwan

---

Thông báo số: 34281/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02263 Ngày nộp: 04/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27695	05/02/2021	6	05/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LABORATOIRES URGO (FR)
42, Rue de Longvic, F-21300 Chenove, France

Thông báo số: 34282/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02265 Ngày nộp: 04/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43800	05/02/2025	2	05/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VERSALIS S.P.A. (IT)
Piazza Boldrini 1, I-20097 San Donato Milanese (MI), Italy

Thông báo số: 34283/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02266 Ngày nộp: 04/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43858	06/02/2025	2	06/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INNOLUX CORPORATION (TW)
No. 160 Kesyue Rd., Jhu-Nan Site, Hsinchu Science Park, Jhu-Nan, Miao-Li County, Taiwan

---

Thông báo số: 34284/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02267 Ngày nộp: 04/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44047	13/02/2025	2	13/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALAR PHARMACEUTICALS INC. (TW)
Rm. 312, 3F., No. 19, Keyuan Rd., Xitun Dist., Taichung City 40763, Taiwan

---

Thông báo số: 34285/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02268 Ngày nộp: 04/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
40165	20/05/2024	3	20/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIHEIYO CEMENT CORPORATION (JP)
2-3-5, Daiba, Minato-ku, Tokyo 1358578 (JP)
TAIHEIYO ENGINEERING CORPORATION (JP)
2-17-12, Kiba, Koto-ku, Tokyo 1350042 (JP)

Thông báo số: 34286/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02269 Ngày nộp: 04/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35390	15/03/2023	4	15/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TPR CO., LTD. (JP)
6-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005 Japan
TPR INDUSTRY CO., LTD. (JP)
1, Central Industrial Park, Sagae-shi, Yamagata 9900561 Japan

---

Thông báo số: 34297/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02368 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
45206	27/03/2025	2	27/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

---

Thông báo số: 34306/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02375 Ngày nộp: 06/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39335	07/03/2024	2	07/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ WELGUN (VN)
Tầng 01, Số 04 đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh, VN

Thông báo số: 34307/TB-SHTT.IP, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02376 Ngày nộp: 06/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39335	07/03/2024	3	07/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ WELGUN (VN)
Tầng 01, Số 04 đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh, VN

Thông báo số: 34308/TB-SHTT.IP, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02412 Ngày nộp: 06/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
50824	28/07/2025	2	28/07/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DIADENT GROUP INTERNATIONAL (KR)
16, Osongsaengmyeong 4-ro, Osong-eup, Heungdeok-gu, Cheongju-si, Chungcheongbuk-do 28161, Republic of Korea

---

Thông báo số: 34309/TB-SHTT.IP, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02414 Ngày nộp: 06/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
50824	28/07/2025	3	28/07/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DIADENT GROUP INTERNATIONAL (KR)
16, Osongsaengmyeong 4-ro, Osong-eup, Heungdeok-gu, Cheongju-si, Chungcheongbuk-do 28161, Republic of Korea

---

Thông báo số: 34318/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02413 Ngày nộp: 06/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
50824	28/07/2025	4	28/07/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DIADENT GROUP INTERNATIONAL (KR)
16, Osongsaengmyeong 4-ro, Osong-eup, Heungdeok-gu, Cheongju-si, Chungcheongbuk-do 28161, Republic of Korea

---

Thông báo số: 34319/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02373 Ngày nộp: 06/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44213	19/02/2025	2	19/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LEE, HEUNG SOO (KR)
(Ilsan-dong, SANDEULMAEUL) 304dong 2504ho, 724-17, Goyang-daero, Ilsanseo-gu, Goyang-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 34320/TB-SHTT.IP, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02374 Ngày nộp: 06/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44232	20/02/2025	2	20/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LEE, HEUNG SOO (KR)
(Ilsan-dong, SANDEULMAEUL) 304dong 2504ho, 724-17, Goyang-daero, Ilsanseo-gu, Goyang-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 34321/TB-SHTT.IP, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02377 Ngày nộp: 06/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
45586	09/04/2025	2	09/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NUBIZ PLASTIC (NANTONG) CO., LTD (CN)
26 HUI HAI ROAD, QIDONG HI-TECH INDUSTRIAL DEVELOPMENT PARK QIDONG, Jiangsu 226236, China

---

Thông báo số: 34322/TB-SHTT.IP, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02378 Ngày nộp: 06/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35816	19/04/2023	4	19/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LANGNAI BIOTECH CO., LTD (CN)
No.9 Kechuang Road Luhe, Nanjing, Jiangsu 211505, China
L&P FOOD INGREDIENT CO., LTD (CN)
Wengcheng Industrial Park, Wengcheng Town, Wengyuan County, Shaoguan City, Guangdong Province 512627, China

---

Thông báo số: 34323/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02379 Ngày nộp: 06/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27700	08/02/2021	6	08/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI GLOBAL LIFE SOLUTIONS, INC. (JP)
15-12, Nishi Shimbashi 2-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8410, Japan

---

Thông báo số: 34324/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02380 Ngày nộp: 06/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21673	06/08/2019	7	06/08/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EMTC CO., LTD (KR)
277, Gongdan 2-daero, Siheung-si, Gyeonggido, Republic of Korea

---

Thông báo số: 34325/TB-SHTT.IP, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02382 Ngày nộp: 06/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44657	07/03/2025	2	07/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JINGDONG TECHNOLOGY HOLDING CO., LTD. (CN)
Room 221, 2/F, Tower C, No. 18. Kechuang 11 Street, Beijing Economic-Technological Development Area, Beijing, 100176, P.R. China

---

Thông báo số: 34326/TB-SHTT.IP, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02383 Ngày nộp: 06/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39694	05/04/2024	3	05/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NAGAKI SEIKI CO., LTD. (JP)
4-31, Tashiden 3-chome, Daito-shi, Osaka 5740045, Japan

Thông báo số: 34327/TB-SHTT.IP, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02384 Ngày nộp: 06/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39501	19/03/2024	3	19/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANDIANI S.P.A. (IT)
Via Arese, 85, I-20020 Robecchetto con Induno, Italy

Thông báo số: 34328/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02385 Ngày nộp: 06/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23521	19/03/2020	7	19/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOVEA CO., LTD. (KR)
(Yakdae-dong, Bucheon Technopark) #202-401, 388, Songnae-daero, Wonmi-gu, Bucheon-si, Gyeonggi-do, 420-733, Republic of Korea

---

Thông báo số: 34329/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02386 Ngày nộp: 06/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20802	19/03/2019	8	19/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOVEA CO., LTD. (KR)
(Yakdae-dong, Bucheon Technopark) #202-401, 388, Songnae-daero, Wonmi-gu, Bucheon-si, Gyeonggi-do, 420-733, Republic of Korea

---

Thông báo số: 34330/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02387 Ngày nộp: 06/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20596	31/01/2019	8	31/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHẠM VĂN LANG (VN)
Thôn Cổ Dũng 2, Đông La, Đông Hưng, Thái Bình

Thông báo số: 34331/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02389 Ngày nộp: 06/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18643	05/03/2018	9	05/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B. V. (NL)
Velperweg 76, NL-6824 BM Arnhem, The Netherlands

Thông báo số: 34332/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02390 Ngày nộp: 06/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44154	18/02/2025	2	18/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUNTSMAN ADVANCED MATERIALS LICENSING (SWITZERLAND) GMBH (CH)
Klybeckstrasse 200, 4057 Basel, Switzerland

Thông báo số: 34333/TB-SHTT.IP, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02391 Ngày nộp: 06/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44282	21/02/2025	2	21/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HETERO LABS LIMITED (IN)
Plot No B-80 & 81 A.P.I.E, Balanagar Hyderabad 500018, India

Thông báo số: 34334/TB-SHTT.IP, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02392 Ngày nộp: 06/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31617	14/03/2022	5	14/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGXI YUCHAI MACHINERY CO., LTD. (CN)
WANG, Hongjuan No. 88, Tianqiao West Road Yulin City, Guangxi 537006, China

---

Thông báo số: 34335/TB-SHTT.IP, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02393 Ngày nộp: 06/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44182	18/02/2025	2	18/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIBRA MASCHINENFABRIK SCHULTHEIS GMBH & CO. (DE)
Im grossen Ahl 50, 63075 Offenbach, Germany

Thông báo số: 34336/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02395 Ngày nộp: 06/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44317	24/02/2025	2	24/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WISDRI ENGINEERING & RESEARCH INCORPORATION LIMITED (CN)
WANG, Jing 33 University Garden Road Donghu New Technology Development Zone Wuhan, Hubei 430223, China

---

Thông báo số: 34337/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02396 Ngày nộp: 06/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44250	20/02/2025	2	20/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGXI YUCHAI MACHINERY GROUP CO., LTD. (CN)
WANG, Hongjuan No. 88, Tianqiao West Road Yulin City, Guangxi 537006, China

---

Thông báo số: 34338/TB-SHTT.IP, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02397 Ngày nộp: 06/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
46506	26/04/2025	2	26/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

Thông báo số: 34339/TB-SHTT.IP, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02398 Ngày nộp: 06/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44268	20/02/2025	2	20/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIWAN PAIHO LIMITED (TW)
No. 575, Ho Kang Rd., Ho Mei Town, Chang Hwa Hsien, Taiwan, R.O.C.

Thông báo số: 34340/TB-SHTT.IP, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02399 Ngày nộp: 06/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43911	10/02/2025	2	10/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OH, SU JONG (KR)
1502-ho, 704-dong, 166, Geumgok-daero Buk-gu Busan 46539, Republic of Korea

---

Thông báo số: 34341/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02400 Ngày nộp: 06/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20688	26/02/2019	8	26/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HYUNSUNG F&T CO., LTD. (KR)
(Chipyeong-dong) 1st Floor, 31, Sangmuyeonha-ro, Seo-gu, Gwangju, 502-827, Republic of Korea.

Thông báo số: 34342/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02401 Ngày nộp: 06/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39081	06/02/2024	3	06/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: POLYTECH INC. (KR)
#302, 15, World Cup buk-ro, Mapo-gu, Seoul 04001, Republic of Korea

---

Thông báo số: 34343/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02402 Ngày nộp: 06/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
45779	14/04/2025	2	14/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 530-0001, Japan

---

Thông báo số: 34344/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02403 Ngày nộp: 06/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43848	06/02/2025	2	06/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BBTTO CORPORATION (KR)
(Joeun Plaza,Hajung-dong) 907 3 Yeonseong-ro 13beon-gil Siheung-si Gyeonggi-do 14976, Republic of Korea

---

Thông báo số: 34345/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02404 Ngày nộp: 06/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
45850	15/04/2025	2	15/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GNE TECH CO.,LTD. (KR)
105ho, 31, Galmachi-ro 244beon-gil, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13212, Republic of Korea
KIM, JAE KU (KR)
19-7, Dongil-ro 114-gil, Jungnang-gu, Seoul 02136, Republic of Korea

---

Thông báo số: 34346/TB-SHTT.IP, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02405 Ngày nộp: 06/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23773	21/04/2020	7	21/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NANTONG SQUARE COLD CHAIN EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
No.3888, Jin Tong Road, Xing Ren Town, Tong Zhou District, Nan Tong City, 226371 Jiangsu, China.

Thông báo số: 34347/TB-SHTT.IP, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02406 Ngày nộp: 06/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28334	12/04/2021	6	12/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RENGO CO., LTD. (JP)
1-186, Ohiraki 4-chome, Fukushima-ku, Osaka-shi, Osaka 5530007, Japan

---

Thông báo số: 34348/TB-SHTT.IP, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02407 Ngày nộp: 06/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28106	23/03/2021	6	23/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALITAS MANUFACTURING INCORPORATED (US)
1661 Glenlake Avenue, Itasca, Illinois 60143, United States of America

---

Thông báo số: 34349/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02408 Ngày nộp: 06/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27724	09/02/2021	6	09/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALMIRALL, S.A. (ES)
Ronda del General Mitre 151, E-08022 Barcelona, Spain

Thông báo số: 34350/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02409 Ngày nộp: 06/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31305	09/02/2022	5	09/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VESUVIUS GROUP , SA (BE)
17 rue de Douvrain, 7011 Ghlin, BELGIUM

Thông báo số: 34351/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02410 Ngày nộp: 06/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44772	13/03/2025	2	13/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GIKEN LTD. (JP)
3948-1, Nunoshida, Kochi-shi, Kochi 7815195, Japan

Thông báo số: 34352/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02411 Ngày nộp: 06/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43913	10/02/2025	2	10/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTERBLOCK D.O.O. (SI)
Gorenjska Cesta 23, 1234, Menges, Slovenia

Thông báo số: 34353/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02415 Ngày nộp: 06/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31308	09/02/2022	5	09/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG BIONANO, LLC (US)
3205 Kammerer Drive, Wilmington, DE 19803, U.S.A

Thông báo số: 34354/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02416 Ngày nộp: 06/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34931	10/02/2023	4	10/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GOGORO INC. (CN)
3806 Central Plaza, 18 Harbour Road, Wanchai, Hong Kong

Thông báo số: 34355/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02417 Ngày nộp: 06/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23596	25/03/2020	7	25/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARKEMA FRANCE (FR)
420, Rue d'Estienne d'Orves, F-92700 Colombes, France

Thông báo số: 34356/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02418 Ngày nộp: 06/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31329	10/02/2022	5	10/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE JOHNS HOPKINS UNIVERSITY (US)
3400 N. Charles Street, Baltimore, Maryland 21218, United States of America

---

Thông báo số: 34357/TB-SHTT.IP, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02419 Ngày nộp: 06/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43918	10/02/2025	2	10/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OWENS-BROCKWAY GLASS CONTAINER INC. (US)
One Michael Owens Way, Perrysburg, OH 43551, United States of America

---

Thông báo số: 34358/TB-SHTT.IP, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02420 Ngày nộp: 06/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
45052	21/03/2025	2	21/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVEX SCIENCE PTE LIMITED (SG)
152 Beach Road, #10-04 Gateway East, Singapore

Thông báo số: 34359/TB-SHTT.IP, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02421 Ngày nộp: 06/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43908	10/02/2025	2	10/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INNOLUX CORPORATION (TW)
No. 160 Kesyue Rd., Jhu-Nan Site, Hsinchu Science Park, Jhu-Nan, Miao-Li County, Taiwan

---

Thông báo số: 34360/TB-SHTT.IP, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02422 Ngày nộp: 06/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32024	18/04/2022	5	18/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SCIENCE CO., LTD. (JP)
5-5-15 Nishinakajima, Yodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 5320011 Japan

---

Thông báo số: 34361/TB-SHTT.IP, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02423 Ngày nộp: 06/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31293	08/02/2022	5	08/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VESUVIUS USA CORPORATION (US)
1404 Newton Drive, Champaign, Illinois 61822, United States of America

---

Thông báo số: 34362/TB-SHTT.IP, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02424 Ngày nộp: 06/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28088	22/03/2021	6	22/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PTT GLOBAL CHEMICAL PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
555/1, Energy Complex, Building A, 14th-18th Floor, Vibhavadi Rangsit Road, Chatuchak, Chatuchak, Bangkok 10900 Thailand

---

Thông báo số: 34363/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02425 Ngày nộp: 06/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34929	10/02/2023	4	10/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GOGORO INC. (CN)
3806 Central Plaza, 18 Harbour Road, Wanchai, Hong Kong

Thông báo số: 34364/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02426 Ngày nộp: 06/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44779	13/03/2025	2	13/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PYMAN, ROBERT JAMES (AU)
50 Dover Street, Malvern, South Australia 5061, Australia

Thông báo số: 34365/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02427 Ngày nộp: 06/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32005	15/04/2022	5	15/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SCIENCE CO., LTD. (JP)
5-5-15 Nishinakajima, Yodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 5320011 Japan

---

Thông báo số: 34366/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02428 Ngày nộp: 06/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28168	29/03/2021	6	29/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PIAGGIO & C. S.P.A. (IT)
Viale Rinaldo Piaggio, 25, I-56025 Pontedera, Italy

Thông báo số: 34367/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02429 Ngày nộp: 06/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27720	09/02/2021	6	09/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ (VN)
Khu II, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Thông báo số: 34368/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02430 Ngày nộp: 06/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
36159	24/05/2023	4	24/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHEE SIANG INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
1F., No. 32, Wu Chuan 7th Rd., Wugu Dist., New Taipei City 248, Taiwan

---

Thông báo số: 34369/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02431 Ngày nộp: 06/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
36171	24/05/2023	4	24/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHEE SIANG INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
1F., No. 32, Wu Chuan 7th Rd., Wugu Dist., New Taipei City 248, Taiwan

---

Thông báo số: 34370/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02432 Ngày nộp: 06/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23406	12/03/2020	7	12/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KIMIN INC. (KR)
Rm.201 Buseok Bldg, 328-6 Yangjae 2-dong, Seocho-gu Seoul, 137-897, Republic of Korea
YUN, KWAN-SIK (KR)
103-302 Daelim e-Pyeonhansesang Apt., 202-1 Yeokgok-dong, Wonmi-gu Bucheon-si, Gyeonggi-do, 420-100, Republic of Korea

---

Thông báo số: 34371/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02433 Ngày nộp: 06/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35311	08/03/2023	4	08/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SERUM INSTITUTE OF INDIA PRIVATE LTD. (IN)
212/2, Off Soli Poonawalla Road, Hadapsar, Pune Maharashtra 411028, India

---

Thông báo số: 35549/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-21911 Ngày nộp: 26/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8666	03/08/2010	16	03/08/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THÂN THẾ HÀO (VN)
136 Nguyễn Văn Công, phường 03, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 35550/TB-SHTT.IP, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01925 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44538	04/03/2025	2	04/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860 (CN)

Thông báo số: 35551/TB-SHTT.IP, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01926 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44537	04/03/2025	2	04/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860 (CN)

Thông báo số: 35552/TB-SHTT.IP, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01927 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44536	04/03/2025	2	04/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860 (CN)

Thông báo số: 35553/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01928 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44685	11/03/2025	2	11/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: COUPANG CORP. (KR)
570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea

---

Thông báo số: 35554/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01929 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18773	12/03/2018	9	12/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JIANGSU HANSOH PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
The 10th Industrial Sub-zone of Development Zone, Lianyungang, Jiangsu 222047, China

---

Thông báo số: 35555/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01930 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20822	19/03/2019	8	19/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BPB LIMITED (GB)
Saint-Gobain House, Binley Business Park, Coventry CV3 2TT, Great Britain

---

Thông báo số: 35556/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01931 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35480	21/03/2023	4	21/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON CHEMIPHAR CO., LTD. (JP)
2-3, Iwamoto-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0032, Japan

Thông báo số: 35557/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01932 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
45185	26/03/2025	2	26/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: COUPANG CORP. (KR)
570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea

---

Thông báo số: 35558/TB-SHTT.IP, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01933 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
45234	28/03/2025	2	28/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC. (KR)
5F 216 Hwangsaeul-ro Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea
HUMAX NETWORKS, INC. (KR)
7th Floor, 216 Hwangsaeul-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

---

Thông báo số: 35559/TB-SHTT.IP, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01934 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
45304	31/03/2025	2	31/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

---

Thông báo số: 35560/TB-SHTT.IP, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01935 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39605	01/04/2024	3	01/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 35561/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01936 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31833	01/04/2022	5	01/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
A Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 35562/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01937 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39622	02/04/2024	3	02/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (NL)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005, United States of America

---

Thông báo số: 35563/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01938 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39659	03/04/2024	3	03/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 35564/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01939 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39652	03/04/2024	3	03/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

---

Thông báo số: 35565/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01940 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35625	04/04/2023	4	04/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 35566/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01941 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31867	04/04/2022	5	04/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
A Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 35567/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01942 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31864	04/04/2022	5	04/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MYOKARDIA, INC. (US)
333 Allerton Avenue, South San Francisco, California 94080, United States of America

---

Thông báo số: 35568/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01943 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31882	05/04/2022	5	05/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 35569/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01944 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
45549	08/04/2025	2	08/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of Ameria

---

Thông báo số: 35570/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01945 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20932	09/04/2019	8	09/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (NL)
One Bowerman Drive Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of Amerrica

---

Thông báo số: 35571/TB-SHTT.IP, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01946 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35735	12/04/2023	4	12/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (NL)
Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

---

Thông báo số: 35572/TB-SHTT.IP, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01947 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
45823	14/04/2025	2	14/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHINA ALUMINUM INTERNATIONAL ENGINEERING CORPORATION LIMITED (CN)
Building C, No. 99, Xingshikou Road, Haidian District, Beijing, 100093 P. R. China

---

Thông báo số: 35573/TB-SHTT.IP, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01948 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39798	15/04/2024	3	15/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (NL)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 35574/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01949 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31053	05/01/2022	5	05/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

---

Thông báo số: 35575/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01950 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28384	15/04/2021	6	15/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 35576/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01951 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
45924	16/04/2025	2	16/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

---

Thông báo số: 35577/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01952 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35779	17/04/2023	4	17/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

---

Thông báo số: 35578/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01953 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35797	18/04/2023	4	18/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 35579/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01954 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32017	18/04/2022	5	18/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 35580/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01955 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32062	20/04/2022	5	20/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V.. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 35581/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01956 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39914	23/04/2024	3	23/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005, United States of America

---

Thông báo số: 35582/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01957 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28468	23/04/2021	6	23/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 35583/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01958 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28472	26/04/2021	6	26/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

---

Thông báo số: 35584/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01959 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23906	28/04/2020	7	28/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 35585/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01960 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35930	04/05/2023	4	04/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE, C.V. (NL)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 35586/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01961 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23989	05/05/2020	7	05/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KANEKA CORPORATION (JP)
3-18, Nakanoshima 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308288, Japan

---

Thông báo số: 35587/TB-SHTT.IP, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01962 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24012	06/05/2020	7	06/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (NL)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 35588/TB-SHTT.IP, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01963 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24003	06/05/2020	7	06/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 35589/TB-SHTT.IP, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01964 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
40045	07/05/2024	3	07/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005, United States of America

---

Thông báo số: 35590/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01965 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
40044	07/05/2024	3	07/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 970005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 35591/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01966 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24016	07/05/2020	7	07/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 35592/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01967 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
40051	08/05/2024	3	08/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

---

Thông báo số: 35593/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01968 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24047	08/05/2020	7	08/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 35594/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01969 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24042	08/05/2020	7	08/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 35595/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01971 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
46961	12/05/2025	2	12/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005, United States of America

---

Thông báo số: 35596/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01972 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24069	13/05/2020	7	13/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 35597/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01973 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32258	13/05/2022	5	13/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ECOLAB USA INC. (US)
370 N. Wabasha Street, St. Paul, Minnesota 55102, United States of America

---

Thông báo số: 35598/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01974 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24089	14/05/2020	7	14/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

---

Thông báo số: 35599/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01975 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32287	16/05/2022	5	16/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (NL)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005, United States of America

---

Thông báo số: 35600/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01976 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
47212	16/05/2025	2	16/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ECOLAB USA INC. (US)
1 Ecolab Place, Saint Paul, Minnesota 55102, United States of America

---

Thông báo số: 35601/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01977 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28641	18/05/2021	6	18/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 35602/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01978 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24156	18/05/2020	7	18/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 35603/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01979 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21176	21/05/2019	8	21/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 35604/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01980 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32381	24/05/2022	5	24/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 35605/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01981 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
36188	25/05/2023	4	25/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 35606/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01982 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28726	25/05/2021	6	25/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (NL)
Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005, United States of America

---

Thông báo số: 35607/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01983 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28725	25/05/2021	6	25/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (NL)
Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005, United States of America

---

Thông báo số: 35608/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01984 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24267	25/05/2020	7	25/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 35609/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01985 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27672	04/02/2021	6	04/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTEL CORPORATION (US)
2200 Mission College Boulevard MS: RNB-4-150, Santa Clara, CA 95054, United States of America

---

Thông báo số: 35610/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01986 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43769	04/02/2025	2	04/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTEL CORPORATION (US)
2200 Mission College Blvd., Santa Clara, CA 95054, United States of America

---

Thông báo số: 35611/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01987 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43812	05/02/2025	2	05/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVOZYMES A/S (DK)
Krogshoejvej 36, 2880 Bagsvaerd, Denmark

Thông báo số: 35612/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01988 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39047	05/02/2024	3	05/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea

---

Thông báo số: 35613/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01989 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39078	06/02/2024	3	06/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TECHNOLOGICAL RESOURCES PTY. LIMITED (AU)
Level 7, 360 Collins Street, Melbourne, Victoria 3000, Australia

---

Thông báo số: 35614/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01990 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39073	06/02/2024	3	06/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUMHO HT, INC. (KR)
717, Yonga-ro, Gwangsan-gu, Gwangju 62214, Republic of Korea

Thông báo số: 35615/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01991 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18425	07/02/2018	9	07/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER CROPSCIENCE AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Alfred-Nobel Strasse 50, 40789 Monheim am Rhein, Germany

Thông báo số: 35616/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01992 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31298	08/02/2022	5	08/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SECURE INTERNATIONAL HOLDINGS PTE. LTD (SG)
80 Raffles Place, #26-01, UOB Plaza 1, Singapore 048624

Thông báo số: 35617/TB-SHTT.IP, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01993 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18475	12/02/2018	9	12/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER CROPSCIENCE AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Alfred-Nobel Strasse 50, 40789 Monheim am Rhein, Germany

Thông báo số: 35618/TB-SHTT.IP, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01994 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12397	13/02/2014	13	13/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER HEALTHCARE LLC (US)
100 Bayer Boulevard, Whippany, New Jersey 07981-0915, United States of America

---

Thông báo số: 35619/TB-SHTT.IP, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01995 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35006	16/02/2023	4	16/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RIO TINTO ALCAN INTERNATIONAL LIMITED (CA)
1188 Sherbrooke Street West, Montreal, Quebec H3A 3G2, Canada

---

Thông báo số: 35620/TB-SHTT.IP, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01996 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44131	17/02/2025	2	17/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, 4056 Basel (CH)

Thông báo số: 35621/TB-SHTT.IP, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01997 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44145	17/02/2025	2	17/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CAMBRIA COMPANY LLC (US)
11000 W. 78th Street, Suite 220, Eden Prairie, Minnesota 55344 (US)

Thông báo số: 35622/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01998 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44138	17/02/2025	2	17/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CAMBRIA COMPANY LLC (US)
11000 W. 78th Street, Suite 220, Eden Prairie, Minnesota 55344 (US)

Thông báo số: 35623/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01999 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35030	17/02/2023	4	17/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

---

Thông báo số: 35624/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02000 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44181	18/02/2025	2	18/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, 4056 Basel, Switzerland

Thông báo số: 35625/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02001 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44168	18/02/2025	2	18/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, 4056 Basel, Switzerland

Thông báo số: 35626/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02002 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39132	19/02/2024	3	19/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRYDEL RESEARCH PTY LTD (AU)
31 Cornhill Street, Ferntree Gully, Victoria 3156, Australia

Thông báo số: 35627/TB-SHTT.IP, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02003 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31389	21/02/2022	5	21/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MONSANTO TECHNOLOGY LLC (US)
800 North Lindbergh Blvd., St. Louis, MO 63167, United States of America

---

Thông báo số: 35628/TB-SHTT.IP, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02004 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31404	22/02/2022	5	22/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CIBUS EUROPE B.V. (NL)
Goessestraatweg 19, NL-CH4421 AD Kapelle, Netherlands
CIBUS US LLC (US)
6455 Nancy Ridge Drive, San Diego, CA 92121, United States of America

---

Thông báo số: 35629/TB-SHTT.IP, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02005 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18557	23/02/2018	9	23/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER CROPSCIENCE AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Alfred-Nobel Strasse 50, 40789 Monheim am Rhein, Germany

Thông báo số: 35630/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02006 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44353	24/02/2025	2	24/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka, 5300001, Japan

---

Thông báo số: 35631/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02007 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13786	25/02/2015	12	25/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER CROPSCIENCE AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Alfred-Nobel Strasse 50, 40789 Monheim am Rhein, Germany

Thông báo số: 35632/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02008 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44393	25/02/2025	2	25/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea

---

Thông báo số: 35633/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02009 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18617	26/02/2018	9	26/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland

Thông báo số: 35634/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02010 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20683	26/02/2019	8	26/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVOZYMES A/S (DK)
Krogshoejvej 36, DK-2880 Bagsvaerd, Denmark

Thông báo số: 35635/TB-SHTT.IP, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02011 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18608	26/02/2018	9	26/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CERAGEM CO., LTD. (KR)
177-14 Osaekdang-ri, Seonggeo-eup, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do 331-831 Republic of Korea

---

Thông báo số: 35636/TB-SHTT.IP, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02012 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35154	27/02/2023	4	27/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHR. HANSEN A/S (DK)
Boege. Alle 10-12, DK-2970 Hoersholm, Denmark

Thông báo số: 35637/TB-SHTT.IP, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02013 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39210	27/02/2024	3	27/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea

---

Thông báo số: 35638/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02014 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44464	28/02/2025	2	28/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTEL CORPORATION (US)
2200 Mission College Boulevard, Santa Clara, CA 95054, United States of America

---

Thông báo số: 35639/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02015 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44544	04/03/2025	2	04/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIVO MOBILE COMMUNICATION CO.,LTD. (CN)
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860 (CN)

Thông báo số: 35640/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02016 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44543	04/03/2025	2	04/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)
#283, BBK Road, Wusha, Chang' an Dongguan, Guangdong 523860 (CN)

Thông báo số: 35641/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02017 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44539	04/03/2025	2	04/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860 (CN)

Thông báo số: 35642/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02018 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43012	02/01/2025	2	02/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DEME OFFSHORE BE N.V. (BE)
Haven 1025, Scheldedijk 30, 2070 Zwijndrecht, Belgium

Thông báo số: 35643/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02019 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43013	02/01/2025	2	02/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DEME OFFSHORE BE N.V. (BE)
Haven 1025, Scheldedijk 30, 2070 Zwijndrecht, Belgium

Thông báo số: 35644/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02020 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39005	31/01/2024	3	31/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELKEM ASA (NO)
Drammensveien 169, 0277 Oslo, Norway

Thông báo số: 35645/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02021 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38810	18/01/2024	3	18/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VILOX AB (SE)
Mangårdsgatan 57, 256 67 HELSINGBORG, Sweden

Thông báo số: 35646/TB-SHTT.IP, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02022 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28742	27/05/2021	6	27/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (NL)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005, United States of America

---

Thông báo số: 35647/TB-SHTT.IP, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02023 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28740	27/05/2021	6	27/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 35648/TB-SHTT.IP, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02024 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28736	27/05/2021	6	27/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005, United States of America

---

Thông báo số: 35649/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02025 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24317	27/05/2020	7	27/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 35650/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02026 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
40274	28/05/2024	3	28/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of Ameria

---

Thông báo số: 35651/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02027 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
40292	30/05/2024	3	30/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005 United States of America

---

Thông báo số: 35652/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02028 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32440	30/05/2022	5	30/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ECOLAB USA INC. (US)
1 Ecolab Place St. Paul, Minnesota 55102, United States of America

---

Thông báo số: 35653/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02029 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28773	31/05/2021	6	31/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 35654/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02030 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28769	31/05/2021	6	31/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 35655/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02031 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28768	31/05/2021	6	31/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 35656/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02032 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15153	01/02/2016	11	01/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

Thông báo số: 35657/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02033 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13743	03/02/2015	12	03/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

Thông báo số: 35658/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02034 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18347	05/02/2018	9	05/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 35659/TB-SHTT.IP, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02035 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28163	26/03/2021	6	26/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PROTECHNA S.A. (CH)
Avenue de la Gare 14, 1701 Fribourg, SWITZERLAND

Thông báo số: 35660/TB-SHTT.IP, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02036 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39549	25/03/2024	3	25/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan
JAPAN MACHINERY COMPANY (JP)
5-6, Ginza 8-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040061, Japan

Thông báo số: 35661/TB-SHTT.IP, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02037 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43057	03/01/2025	2	03/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARONKASEI CO., LTD. (JP)
2-8-6, Nishi-Shimbashi, Minato-ku, Tokyo 1050003, Japan

Thông báo số: 35662/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02038 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43955	11/02/2025	2	11/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO RIKO HOSETEX, LTD. (JP)
1 Toyosaka-cho, Ayabe-shi, Kyoto 6230177 Japan

Thông báo số: 35663/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02039 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43741	04/02/2025	2	04/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC. (KR)
5F 216 Hwangsaeul-ro Bundang-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea
HUMAX NETWORKS, INC. (KR)
7th Floor, 216 Hwangsaeul-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

---

Thông báo số: 35664/TB-SHTT.IP, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02040 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39347	08/03/2024	3	08/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TEIJIN FRONTIER CO., LTD. (JP)
2-4, Nakanoshima 3-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5300005 Japan

---

Thông báo số: 35665/TB-SHTT.IP, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02041 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35597	31/03/2023	4	31/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan
KYOEI INDUSTRY CO., LTD. (JP)
1-14-21, Hanagakicho, Oyama-shi, Tochigi 3230027, Japan
S.I.P.A. SOCIETA' INDUSTRIALIZZAZIONE PROGETTAZIONE E AUTOMAZIONE S.P.A. (IT)
Via Caduti del Lavoro, 3, I-31029 Vittorio Veneto, Treviso, Italy

---

Thông báo số: 35666/TB-SHTT.IP, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02042 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34953	13/02/2023	4	13/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUREHA CORPORATION (JP)
3-3-2, Nihonbashi-Hamacho, Chuo-ku, Tokyo 103-8552, Japan

Thông báo số: 35667/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02045 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43845	06/02/2025	2	06/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: POSCO (KR)
(Goedong-dong) 6261, Donghaean-ro, Nam-gu Pohang-si, Gyeongsangbuk-do 37859, Republic of Korea

---

Thông báo số: 35668/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02046 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44206	19/02/2025	2	19/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MS AUTOTECH CO., LTD. (KR)
16-9, Poseok-ro, Naenam-myeon, Gyeongju-si, Gyeongsangbuk-do, Republic of KOREA
MYUNGSHIN INDUSTRY CO., LTD (KR)
91, Cheonbuksandan-ro, Cheonbuk-myeon, Gyeongju-si, Gyeongsangbuk-do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 35669/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02047 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28109	23/03/2021	6	23/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISEKI & CO., LTD. (JP)
700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, Japan

Thông báo số: 35670/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02050 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43883	07/02/2025	2	07/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INVITROS CO., LTD. (KR)
20F, Two IFC, 10 Gukjegeumyung-ro, Yeongdeungpo-gu, Seoul, 07326, Republic of Korea

---

Thông báo số: 35671/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02051 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35179	28/02/2023	4	28/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MIDEA GROUP CO., LTD. (CN)
B26-28F, Midea Headquarter Building, No. 6 Midea Avenue, Beijiao, Shunde, Foshan, Guangdong 528311, China
GD MIDEA ENVIRONMENT APPLIANCES MFG CO., LTD. (CN)
No. 28 East District Hesui Industrial Park, Dongfu Road, Dongfeng, Zhongshan, Guangdong 528425, China

---

Thông báo số: 35672/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02053 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39018	01/02/2024	3	01/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN) (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

---

Thông báo số: 35673/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02054 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39038	02/02/2024	3	02/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN) (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

---

Thông báo số: 35674/TB-SHTT.IP, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02056 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35150	27/02/2023	4	27/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

---

Thông báo số: 35675/TB-SHTT.IP, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02057 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31309	09/02/2022	5	09/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

---

Thông báo số: 35676/TB-SHTT.IP, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02058 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39103	16/02/2024	3	16/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

---

Thông báo số: 35677/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02059 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39254	28/02/2024	3	28/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

---

Thông báo số: 35678/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02060 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39110	16/02/2024	3	16/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THIRD EYE DESIGN, INC. (US)
11 Caversham Woods, Pittsford, NY 14534, United States of America

---

Thông báo số: 35679/TB-SHTT.IP, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02062 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16464	17/01/2017	10	17/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SACMI COOPERATIVA MECCANICI IMOLA SOCIETA' COOPERATIVA (IT)
17/A, Via Selice Provinciale I-40026 IMOLA (BOLOGNA), Italy

Thông báo số: 35680/TB-SHTT.IP, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02064 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39037	02/02/2024	3	02/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY GROUP CORPORATION (JP)
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan

Thông báo số: 35681/TB-SHTT.IP, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02065 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39036	02/02/2024	3	02/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY INTERNATIONAL AB (SE)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands

---

Thông báo số: 35682/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02066 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13749	03/02/2015	12	03/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 JAPAN

Thông báo số: 35683/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02067 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13746	03/02/2015	12	03/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)
1275 Market Street, San Francisco, California 94103, United States of America

---

Thông báo số: 35684/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02068 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43797	05/02/2025	2	05/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FANUC CORPORATION (JP)
3580, Shibokusa Aza-komanba, Oshino-mura,
Minamitsuru-gun, Yamanashi 401-0597, Japan

Thông báo số: 35685/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02069 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39046	05/02/2024	3	05/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN
Amsterdam Zuidoost, the Netherlands

Thông báo số: 35686/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02070 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18369	05/02/2018	9	05/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GENENTECH, INC. (US)
1 DNA Way, South San Francisco, California 94080,
United States of America

Thông báo số: 36994/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-21081 Ngày nộp: 16/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42546	17/12/2024	2	17/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TSINGHUA UNIVERSITY (CN)
No. 1, Qinghuayuan, Haidian District, Beijing 100084, P.R. China
CAPITALBIO CORPORATION (CN)
18, Life Science Parkway, Changping District, Beijing 102206, P.R.China
BEIJING CAPITALBIO MEDLAB CO., LTD. (CN)
Building D1, D2 Block 88, Kechuangliujie St, Beijing Economic-Technological Development Area Beijing 101111, P.R.China

---

Thông báo số: 36995/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-21397 Ngày nộp: 18/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38469	20/12/2023	3	20/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ABB SCHWEIZ AG (CH)
Bruggerstrasse 66, 5400 Baden, Switzerland

Thông báo số: 36996/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-00348 Ngày nộp: 08/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42203	29/11/2024	2	29/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 36997/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-00349 Ngày nộp: 08/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42217	04/12/2024	2	04/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 36998/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03118 Ngày nộp: 25/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39268	01/03/2024	3	01/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOOST BIOMES, INC. (US)
1000 Marina Boulevard, Brisbane, CA 94005, United States of America

---

Thông báo số: 38467/TB-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02274 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
41524	27/09/2024	2	27/09/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIỆN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)
Nhà A30, số 18, Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KỸ THUẬT VIỆT (VN)
Số 65, ngõ 418, Đê La Thành, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội

---

Thông báo số: 38473/TB-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02275 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
41524	27/09/2024	3	27/09/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIỆN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)
Nhà A30, số 18, Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KỸ THUẬT VIỆT (VN)
Số 65, ngõ 418, Đê La Thành, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội

---

Thông báo số: 38474/TB-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02276 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
41524	27/09/2024	4	27/09/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIỆN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)
Nhà A30, số 18, Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KỸ THUẬT VIỆT (VN)
Số 65, ngõ 418, Đê La Thành, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội

---

Thông báo số: 38476/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02277 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
41524	27/09/2024	5	27/09/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIỆN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)
Nhà A30, số 18, Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KỸ THUẬT VIỆT (VN)
Số 65, ngõ 418, Đê La Thành, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội

---

Thông báo số: 38481/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02278 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
41524	27/09/2024	6	27/09/2030

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIỆN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)
Nhà A30, số 18, Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KỸ THUẬT VIỆT (VN)
Số 65, ngõ 418, Đê La Thành, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội

---

Thông báo số: 38482/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02279 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
41524	27/09/2024	7	27/09/2031

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIỆN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)
Nhà A30, số 18, Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KỸ THUẬT VIỆT (VN)
Số 65, ngõ 418, Đê La Thành, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội

---

Thông báo số: 38485/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02270 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
53122	06/10/2025	2	06/10/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BIOCON BIOLOGICS LIMITED (IN)
Biocon House, Ground Floor, Tower-3, Semicon Park, Electronic City, Phase – II, Hosur Road, Bengaluru, Karnataka 560100, India

---

Thông báo số: 38486/TB-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02271 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
53098	06/10/2025	2	06/10/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BIOCON BIOLOGICS LIMITED (IN)
Biocon House, Ground Floor, Tower-3, Semicon Park, Electronic City, Phase - 11, Hosur Road, Bengaluru, Karnataka 560100 India

---

Thông báo số: 38487/TB-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02272 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
48252	04/06/2025	2	04/06/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 38488/TB-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02273 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35190	01/03/2023	4	01/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DONGIN CO., LTD. (KR)
46, Gimhae-daero 1031beon-gil, Toerae-ri, Hallim-myeon, Gimhae-si, Gyeongsangnam-do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 38489/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02280 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44115	17/02/2025	2	17/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAVANT TECHNOLOGIES LLC. (US)
1975 Noble Road, East Cleveland Ohio 44112, United States of America

---

Thông báo số: 38490/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02281 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20656	19/02/2019	8	19/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 38491/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02282 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35023	17/02/2023	4	17/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FAST IP, LLC (US)
319 River Road, Alpine, Utah 84004, United States of America

Thông báo số: 38492/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02283 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44259	20/02/2025	2	20/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VÄLINGE INNOVATION AB (SE)
Prästavägen 513, SE-263 64 VIKEN, Sweden

Thông báo số: 38493/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02284 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44260	20/02/2025	2	20/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VÄLINGE INNOVATION AB (SE)
Prästavägen 513, SE-263 64 VIKEN, Sweden

Thông báo số: 38494/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02285 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35040	20/02/2023	4	20/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, New York 10591-6707, United States of America

---

Thông báo số: 38495/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02286 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44261	20/02/2025	2	20/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VÄLINGE INNOVATION AB (SE)
Prästavägen 513, SE-263 64 VIKEN, Sweden

Thông báo số: 38496/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02287 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39128	19/02/2024	3	19/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan

Thông báo số: 38497/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02288 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16603	21/02/2017	10	21/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 38498/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02289 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39133	19/02/2024	3	19/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ENTEGRIS, INC. (US)
129 Concord Road, Billerica, Massachusetts 01821, United States of America

---

Thông báo số: 38499/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02290 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35052	20/02/2023	4	20/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)
1-7-1 Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan

Thông báo số: 38500/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02291 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35096	22/02/2023	4	22/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARCELORMITTAL (LU)
24-26 boulevard d'Avranches, 1160 Luxembourg, Luxembourg

Thông báo số: 38502/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02293 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39142	19/02/2024	3	19/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)
1-7-1 , Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan

Thông báo số: 38503/TB-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02294 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
51804	20/08/2025	2	20/08/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DURAFLEX HONG KONG LIMITED (CN)
15/F, Block 1, Tern Center, 237 Queen's Road Central, Sheung Wan, Hong Kong, China

---

Thông báo số: 38504/TB-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02295 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31401	21/02/2022	5	21/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VÄLINGE INNOVATION AB (SE)
Prästavägen 513, SE-263 65 VIKEN, Sweden

Thông báo số: 38505/TB-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02296 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27747	18/02/2021	6	18/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH (DE)
Erasmusstraße 20, 10553 Berlin, Germany

Thông báo số: 38506/TB-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02297 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
46122	21/04/2025	2	21/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHANNEL TECHNOLOGIES FZE (AE)
Jebel Ali Free Zone, Office number FZJOA1813, Dubai, United Arab Emirates

---

Thông báo số: 38507/TB-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02298 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18395	07/02/2018	9	07/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOREA ADVANCED INSTITUTE OF SCIENCE AND TECHNOLOGY (KR)
373-1, Guseong-dong, Yuseong-gu, Daejeon 305-701, Republic of Korea

---

Thông báo số: 38508/TB-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02299 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16558	07/02/2017	10	07/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PRADEEP VASANT JOSHI (IN)
Flat No. 4, Akshay Sankul, United Western Hsg. Soc., Karve Nagar, Pune 411052, India
SHILPA PRADEEP JOSHI (IN)
Flat No. 4, Akshay Sankul, United Western Hsg. Soc., Karve Nagar, Pune 411052, India

---

Thông báo số: 38509/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02300 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28215	01/04/2021	6	01/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GRG BANKING EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
9 Kelin Road, Science City, Luogang District, Guangzhou, Guangdong 510663, China

---

Thông báo số: 38510/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02301 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44188	18/02/2025	2	18/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YARA UK LIMITED (GB)
Wellington Road, Pocklington Industrial Estate, Pocklington, York, YO42 1DN, United Kingdom

---

Thông báo số: 38511/TB-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02302 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43777	05/02/2025	2	05/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LEE, SEONG RYONG (KR)
6, Daeseong-ro 99beon-gil, Hanam-si, Gyeonggi-do 13020, Republic of Korea

---

Thông báo số: 38512/TB-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02303 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16842	17/04/2017	10	17/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD. (JP)
2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0004 Japan

Thông báo số: 38513/TB-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02304 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44328	24/02/2025	2	24/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WARIKATA, YUSOH (JP)
8-41-20-513, Shinyoshida-higashi, Kohhoku-ku,
Yokohama-shi, Kanagawa 2230058, Japan

Thông báo số: 38514/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02306 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16546	07/02/2017	10	07/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILIN BV (BE)
Ooigemstraat 3, 8710 Wielsbeke, Belgium

Thông báo số: 38515/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02307 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16538	07/02/2017	10	07/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

Thông báo số: 38516/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02308 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43867	07/02/2025	2	07/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTERBLOCK D.O.O. (SI)
Gorenjska Cesta 23, 1234, Menges, Slovenia

Thông báo số: 38517/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02309 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16531	07/02/2017	10	07/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASHLEY FURNITURE INDUSTRIES, INC. (US)
One Ashley Way, Arcadia, Wisconsin 54612, United States of America

---

Thông báo số: 38518/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02310 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43794	05/02/2025	2	05/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HARTMAN, DUSTIN, A. (US)
7789 W 275 N, Boggstown, IN 46110, United States of America
SHETTERLY, WILLIAM ARCHIE, JOSEPH (US)
10038 S 750W, Fortville, IN 46040, United States of America
WOLF, CHRIS (US)
14072 Knightstown Dr. W., Carmel, IN 46033, United States of America

---

Thông báo số: 38519/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02312 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18413	07/02/2018	9	07/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PURAC BIOCHEM B.V. (NL)
Arkelsedijk 46, NL-4206 AC Gorinchem, The Netherlands

Thông báo số: 38520/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02313 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43882	07/02/2025	2	07/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MCLAUGHLIN GORMLEY KING COMPANY (US)
8810 10th Avenue North, Golden Valley, MN 55427,
United States of America

Thông báo số: 38521/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02314 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18414	07/02/2018	9	07/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET L M ERICSSON (PUBL) (SE)
S-164 83 Stockholm, Sweden

Thông báo số: 38522/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02315 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31280	07/02/2022	5	07/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALMIRALL, S.A. (ES)
Ronda del General Mitre 151, E-08022 Barcelon, Spain

Thông báo số: 38523/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02317 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18402	07/02/2018	9	07/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SCHWEITZER-MAUDUIT INTERNATIONAL, INC. (US)
100 North Point Center East, Suite 600, Alpharetta, Georgia 30022, United States of America

---

Thông báo số: 38524/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02318 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18851	20/03/2018	9	20/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County 304, Taiwan.

Thông báo số: 38525/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02319 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35429	17/03/2023	4	17/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County 304, TAIWAN

Thông báo số: 38526/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02320 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21018	23/04/2019	8	23/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISHIKAWA LITE INDUSTRIES, CO., LTD. (JP)
3-1-33, KITAYASUE, KANAZAWA, ISHIKAWA, JAPAN

Thông báo số: 38527/TB-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02321 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35061	20/02/2023	4	20/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MASTERCOLDBREWER AG (CH)
Rosenbergstrasse 8, St. Gallen, 9000, Switzerland

Thông báo số: 38528/TB-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02322 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31311	09/02/2022	5	09/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ODC LIZENZ AG (CH)
Alter Postplatz 2, Stans, 6370, Switzerland

Thông báo số: 38529/TB-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02323 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18964	04/04/2018	9	04/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FORMOSA SAINT JOSE CORP. (TW)
1st Fl., No. 319, Jia Shing Street, Taipei 106, Taiwan

Thông báo số: 38530/TB-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02324 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28444	22/04/2021	6	22/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL COATED SHEET CORPORATION (JP)
1-5-6, Nihombashi-homchou, Chuou-ku, Tokyo 103-0023, Japan

Thông báo số: 38531/TB-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02326 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20682	26/02/2019	8	26/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANTONI S.P.A. (IT)
Via Carlo Fenzi, 14, 25135 Brescia, Italy

Thông báo số: 38532/TB-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02328 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35309	08/03/2023	4	08/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul, 07336, Republic of Korea

---

Thông báo số: 38533/TB-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02329 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13835	09/03/2015	12	09/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
20, Yeouido-dong, Yeongdeungpo-gu, Seoul, 150-721 Korea

Thông báo số: 38534/TB-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02330 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
45127	25/03/2025	2	25/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

---

Thông báo số: 38535/TB-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02331 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11246	26/03/2013	14	26/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
20, Yeouido-dong, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 150-721, Korea

Thông báo số: 38536/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02332 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44733	12/03/2025	2	12/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

Thông báo số: 38537/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02333 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
45128	25/03/2025	2	25/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

---

Thông báo số: 38538/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02334 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23354	09/03/2020	7	09/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
20 Yeouido-dong, Yeongdeungpo-gu Seoul 150-721, Republic of Korea

---

Thông báo số: 38539/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02335 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44683	11/03/2025	2	11/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

---

Thông báo số: 38540/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02336 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44869	17/03/2025	2	17/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

---

Thông báo số: 38541/TB-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02337 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35204	02/03/2023	4	02/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

---

Thông báo số: 38542/TB-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02338 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
45145	26/03/2025	2	26/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Republic of Korea

---

Thông báo số: 38543/TB-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02339 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44781	13/03/2025	2	13/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

Thông báo số: 38544/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02340 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
45126	25/03/2025	2	25/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336,
Republic of Korea

Thông báo số: 38545/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02341 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23374	10/03/2020	7	10/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 150-721
Republic of Korea

Thông báo số: 38546/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02342 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28022	15/03/2021	6	15/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero Yeongdeungpo-gu, Seoul 150-721, Republic of Korea

---

Thông báo số: 38547/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02343 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39444	15/03/2024	3	15/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

---

Thông báo số: 38548/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02344 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
45067	21/03/2025	2	21/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

---

Thông báo số: 38549/TB-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02345 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44928	18/03/2025	2	18/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

Thông báo số: 38551/TB-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02347 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
45193	27/03/2025	2	27/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336,
Republic of Korea

Thông báo số: 38552/TB-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02348 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39351	08/03/2024	3	08/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336,
Republic of Korea

Thông báo số: 38553/TB-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02349 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
45065	21/03/2025	2	21/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

---

Thông báo số: 38554/TB-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02350 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35358	14/03/2023	4	14/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul, 07336, Republic of Korea

---

Thông báo số: 38555/TB-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02351 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
45044	21/03/2025	2	21/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

---

Thông báo số: 38556/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02352 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
45186	26/03/2025	2	26/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea

Thông báo số: 38557/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02353 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
45120	25/03/2025	2	25/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

---

Thông báo số: 38558/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02354 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23336	05/03/2020	7	05/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 150-721
Republic of Korea

Thông báo số: 38559/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02355 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
45214	27/03/2025	2	27/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336,
Republic of Korea

Thông báo số: 38560/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02356 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
45195	27/03/2025	2	27/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea

Thông báo số: 38561/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02357 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23327	05/03/2020	7	05/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
20 Yeouido-dong, Yeongdeungpo-gu, Seoul 150-721
Republic of Korea

Thông báo số: 38562/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02358 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31564	08/03/2022	5	08/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 150-721
Republic of Korea

Thông báo số: 38563/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02359 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44769	13/03/2025	2	13/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Republic of Korea

---

Thông báo số: 38564/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02360 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44791	13/03/2025	2	13/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

---

Thông báo số: 38565/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02361 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39358	11/03/2024	3	11/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

---

Thông báo số: 38566/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02362 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
45213	27/03/2025	2	27/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

---

Thông báo số: 38567/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02363 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44761	12/03/2025	2	12/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Republic of Korea

---

Thông báo số: 38568/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02364 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35300	08/03/2023	4	08/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

---

Thông báo số: 38569/TB-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02365 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44725	12/03/2025	2	12/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

---

Thông báo số: 38570/TB-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02366 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44688	11/03/2025	2	11/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

---

Thông báo số: 38571/TB-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02367 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
45139	26/03/2025	2	26/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

---

Thông báo số: 38572/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02369 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44771	13/03/2025	2	13/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GOLFZON CO.,LTD. (KR)
(Cheongdam-dong)735, Yeongdong-daero Gangnam-gu, Seoul 06072, Korea

---

Thông báo số: 38573/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02370 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44706	11/03/2025	2	11/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GOLFZON CO.,LTD. (KR)
(Cheongdam-dong)735, Yeongdong-daero Gangnam-gu, Seoul 06072, Korea

---

Thông báo số: 38574/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02371 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35268	06/03/2023	4	06/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOLON INDUSTRIES, INC. (KR)
(Magok-dong) 110, Magokdong-ro, Gangseo-gu, Seoul 07793, Republic of Korea

---

Thông báo số: 38575/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02372 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33969	07/10/2022	4	07/10/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẶNG ĐAN ĐỈNH (VN)
Số 919, phố Thiên Lôi, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

---

Thông báo số: 38841/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-15901 Ngày nộp: 29/09/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33893	30/09/2022	4	30/09/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ENERGYWITH CO., LTD. (JP)
3, Kandaneribeicho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0022 Japan

Thông báo số: 38842/TB-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17189 Ngày nộp: 22/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
41800	23/10/2024	3	23/10/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GENERAL ELECTRIC COMPANY (US)
1 River Road, Schenectady, New York 12345, United States of America

---

Thông báo số: 38843/TB-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17515 Ngày nộp: 27/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
41831	28/10/2024	2	28/10/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RITTEC UMWELTTECHNIK GMBH (DE)
Feldstrasse 29, Lüneburg , 21335, Germany

Thông báo số: 38844/TB-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17572 Ngày nộp: 28/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34498	28/11/2022	4	28/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MIN GYU PARK (KR)
1503, Top Family, 56-1, Bujeon-ro, Busanjin-gu, Busan, Republic of Korea

---

Thông báo số: 38845/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17573 Ngày nộp: 28/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34423	21/11/2022	4	21/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PARK MIN GYU (KR)
1503 TOP FAMILY, 56-1, BUJEON-RO, BUSANJIN-GU, BUSAN, KOREA
LEE DONG WOO (KR)
1166-1 Choryang 3-dong, Dong-gu, Busan, Korea

Thông báo số: 38846/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18315 Ngày nộp: 11/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42005	13/11/2024	2	13/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QIANDONG RARE EARTH GROUP CO., LTD. (CN)
No.289, Qiandong Road, Shuidong Town, Zhanggong District, Ganzhou City 341000, Jiangxi Prov., China

---

Thông báo số: 38847/TB-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18345 Ngày nộp: 12/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43945	10/02/2025	2	10/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ENC TECHNOLOGY, INC. (KR)
47, Dongtansandan 8-gil, Hwaseong-si, Gyeonggido, 18487 Republic of Korea

---

Thông báo số: 38848/TB-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18884 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42103	20/11/2024	2	20/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)
23, Senju-Hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 120-8555, Japan

Thông báo số: 38849/TB-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19462 Ngày nộp: 24/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30662	30/11/2021	5	30/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEVECOM S.P.A. (IT)
Via Privata Goito 8, 20037 Paderno Dugnano, Milano, Italy

Thông báo số: 38850/TB-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20825 Ngày nộp: 15/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43298	10/01/2025	2	10/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAINT-GOBAIN SEKURIT FRANCE (FR)
Rue du Maréchal Joffre, 60150 Thourotte, France

Thông báo số: 38851/TB-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20870 Ngày nộp: 15/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42473	16/12/2024	2	16/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)
16483 Stockholm, Sweden

Thông báo số: 38852/TB-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-21026 Ngày nộp: 16/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23228	17/01/2020	7	17/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SDS BIOTECH K.K. (JP)
3 Kanda-Neribeicho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0022, Japan

Thông báo số: 38853/TB-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-21094 Ngày nộp: 16/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31250	26/01/2022	5	26/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HATCH KÜTTNER GMBH (DE)
Alfredstrasse 28, 45130 Essen, Germany

Thông báo số: 38854/TB-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-21685 Ngày nộp: 24/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31212	20/01/2022	5	20/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SERUM INSTITUTE OF INDIA PRIVATE LIMITED (IN)
212/2, Off Soli Poonawalla Road, Hadapsar, Pune, Maharashtra, 411 028 Pune (IN)

Thông báo số: 38855/TB-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-21714 Ngày nộp: 24/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43486	16/01/2025	2	16/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KYONGGI UNIVERSITY INDUSTRY & ACADEMIA COOPERATION FOUNDATION (KR)
154-42 Gwanggyosan-ro, Yeongtong-gu Suwon-si Gyeonggi-do 16227 Republic of Korea

---

Thông báo số: 38856/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-22143 Ngày nộp: 31/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23120	13/01/2020	7	13/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)
1-7-1 Konan Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan

Thông báo số: 38857/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-00050 Ngày nộp: 06/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11050	14/01/2013	14	14/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CP KELCO U.S. INC (US)
3100 Cumberland Boulevard, Suite 600, Atlanta, Georgia 30339, United States of America

---

Thông báo số: 38858/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-00064 Ngày nộp: 06/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43347	13/01/2025	2	13/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DANIELI AUTOMATION S.P.A. (IT)
Via Bonaldo Stringher, 4, 33042 Buttrio, Italy

Thông báo số: 38859/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-00066 Ngày nộp: 06/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32976	13/07/2022	4	13/07/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SKINPROTECT CORPORATION SDN BHD (MY)
Suite 2302, 23rd Floor, Wisma Tun Sambatan, 2, Jalan Sultan Sulaiman, Kuala Lumpur, 50000, Malaysia

---

Thông báo số: 38860/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-00089 Ngày nộp: 06/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43159	07/01/2025	2	07/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RHENOFLEX GMBH (DE)
Giulinistrasse 2, 67065 Ludwigshafen, Germany

Thông báo số: 38861/TB-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-00106 Ngày nộp: 06/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43030	03/01/2025	2	03/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PEARL AQUA CO., LTD. (TH)
28/2 Moo 5, Samet Sub-district, Muang Chonburi District, Chonburi Province 20000, Thailand

---

Thông báo số: 38862/TB-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-00107 Ngày nộp: 06/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
40996	29/07/2024	2	29/07/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHELF, ROBERT BENTLEY (US)
175 Hutton Ranch Road, Suite 103, Box 292, Kalispell, MT 59901, United States of America

---

Thông báo số: 38863/TB-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-00252 Ngày nộp: 08/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42820	26/12/2024	2	26/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OXFORD UNIVERSITY INNOVATION LIMITED (GB)
Buxton Court, 3 West Way, Oxford Oxfordshire OX2 0JB, United Kingdom

---

Thông báo số: 38864/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-00254 Ngày nộp: 08/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43261	09/01/2025	2	09/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHANGHAI HANSOH BIOMEDICAL CO., LTD. (CN)
Building 2, No.3728 Jinke Road, Zhangjiang Hi-Tech Park, Shanghai, 201203, China
JIANGSU HANSOH PHARMACEUTICAL GROUP CO., LTD. (CN)
Economic and Technological Development Zone, Lianyungang, Jiangsu 222047, P.R. China

---

Thông báo số: 38865/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-00355 Ngày nộp: 08/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43275	10/01/2025	2	10/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JIVA MATERIALS LTD. (GB)
78 Whitehall Gardens Chingford London E4 6EJ, United Kingdom

Thông báo số: 38866/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-00357 Ngày nộp: 08/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27408	11/01/2021	6	11/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DSM IP ASSETS B.V. (NL)
Het Overloon 1, 6411 TE Heerlen, The Netherlands

Thông báo số: 38867/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-00550 Ngày nộp: 13/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43332	13/01/2025	2	13/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IVIEW THERAPEUTICS, INC. (US)
5 Cedarbrook Drive, Suite 2, Cranbury, NJ 08512, United States of America

---

Thông báo số: 38868/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-00558 Ngày nộp: 13/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44974	19/03/2025	2	19/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON A & L INC. (JP)
Sumitomo Bldg., 5-33, Kitahama 4-Chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-8550, Japan

---

Thông báo số: 38869/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-00585 Ngày nộp: 13/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43644	22/01/2025	2	22/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DIC GRAPHICS CORPORATION (JP)
7-20, Nihonbashi 3-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038233, Japan

Thông báo số: 38870/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01031 Ngày nộp: 19/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39153	20/02/2024	3	20/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MENG, QIANG (CN)
Room 402, Unit 2, Building 12, Jiayuan Zone 1, North Shahe Street, Changping District, Beijing 102206, China

---

Thông báo số: 38871/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01837 Ngày nộp: 27/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44326	24/02/2025	2	24/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZHUHAI RUNXINGTAI ELECTRICAL CO., LTD (CN)
Jieyong Industrial Park, Qianshan Town, Xiangzhou Park, Zhuhai, Guangdong 519075, China

---

Thông báo số: 38873/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01899 Ngày nộp: 29/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43258	09/01/2025	2	09/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJITA CORPORATION (JP)
4-32-22 Nishi Shinjuku, Shinjuku-ku, Tokyo 1608378, Japan

Thông báo số: 38874/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01906 Ngày nộp: 29/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43988	11/02/2025	2	11/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIGEN BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (TW)
7F, 138 Shin Ming Rd. Neihu Dist, Taipei, 114, TW

Thông báo số: 38875/TB-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01920 Ngày nộp: 29/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44524	04/03/2025	2	04/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SO, YOUN SEO (KR)
(Neung-dong, DongtanPureunmaeul ShinilhappytreeApartment) 961-dong 1902-ho, 21-39 dongtangongwon-ro Hwaseong-si Gyeonggi-do 18429, Republic of Korea

---

Thông báo số: 38876/TB-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02250 Ngày nộp: 04/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43969	11/02/2025	2	11/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: F. HOFFMANN-LA ROCHE LTD (CH)
Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland

Thông báo số: 38877/TB-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02264 Ngày nộp: 04/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43832	06/02/2025	2	06/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RANKINE, ANTHONY, JOHN (US)
5072 16th St. Dr. NE, Hickory, NC 28601, United States of America

---

Thông báo số: 38887/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02439 Ngày nộp: 09/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24841	29/06/2020	7	29/06/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIYO INK (SUZHOU) CO., LTD. (CN)
No.26 Taishan Road, Suzhou New District, Suzhou City, Jiangsu 215129, China

---

Thông báo số: 38891/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02440 Ngày nộp: 09/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24841	29/06/2020	8	29/06/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIYO INK (SUZHOU) CO., LTD. (CN)
No.26 Taishan Road, Suzhou New District, Suzhou City, Jiangsu 215129, China

---

Thông báo số: 38892/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02441 Ngày nộp: 09/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24841	29/06/2020	9	29/06/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIYO INK (SUZHOU) CO., LTD. (CN)
No.26 Taishan Road, Suzhou New District, Suzhou City, Jiangsu 215129, China

---

Thông báo số: 38893/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02442 Ngày nộp: 09/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24841	29/06/2020	10	29/06/2030

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIYO INK (SUZHOU) CO., LTD. (CN)
No.26 Taishan Road, Suzhou New District, Suzhou City, Jiangsu 215129, China

---

Thông báo số: 38894/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02443 Ngày nộp: 09/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24841	29/06/2020	11	29/06/2031

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIYO INK (SUZHOU) CO., LTD. (CN)
No.26 Taishan Road, Suzhou New District, Suzhou City, Jiangsu 215129, China

---

Thông báo số: 38895/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02444 Ngày nộp: 09/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24841	29/06/2020	12	29/06/2032

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIYO INK (SUZHOU) CO., LTD. (CN)
No.26 Taishan Road, Suzhou New District, Suzhou City, Jiangsu 215129, China

---

Thông báo số: 38896/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02445 Ngày nộp: 09/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24841	29/06/2020	13	29/06/2033

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIYO INK (SUZHOU) CO., LTD. (CN)
No.26 Taishan Road, Suzhou New District, Suzhou City, Jiangsu 215129, China

---

Thông báo số: 38904/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02435 Ngày nộp: 09/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39126	19/02/2024	3	19/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SPINNOVA OY (FI)
Palokärjentie 2-4, Jyväskylä, 40320, Finland

Thông báo số: 38905/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02437 Ngày nộp: 09/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
45301	31/03/2025	2	31/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HOMURA HEAVY INDUSTRIES CORPORATION (JP)
408-10 Anaguchi, Takizawa-shi, Iwate 020-0633 Japan

Thông báo số: 38906/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02447 Ngày nộp: 09/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44217	19/02/2025	2	19/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HAESUNG ENGINEERING CO., LTD. (KR)
176, Soraji-ro Paju-si Gyeonggi-do 10863 Republic of Korea

Thông báo số: 38907/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02448 Ngày nộp: 09/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
40602	25/06/2024	3	25/06/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL HARDFACING CORPORATION (JP)
26-5, Kameido 6-chome, Koto-ku, Tokyo 1360071 Japan

Thông báo số: 38908/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02449 Ngày nộp: 09/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35099	22/02/2023	4	22/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUSTAINABLE COMMUNITY DEVELOPMENT, LLC (US)
1710 Walnut, Kansas City, Missouri 64108, United States of America
PROKLEAN TECHNOLOGIES PVT. LTD (IN)
108 & 109, Perumal Nagar, Thirumudivakkam, Chennai 600044, India

---

Thông báo số: 38909/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02451 Ngày nộp: 09/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44417	26/02/2025	2	26/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)
23, Senju-Hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 1208555, Japan

Thông báo số: 38910/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02453 Ngày nộp: 09/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39129	19/02/2024	3	19/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LIN, HSIN-YUNG (CN)
No.758, Jiaxin Highway, Jiading District, Shanghai, China

Thông báo số: 38911/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02455 Ngày nộp: 09/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34910	09/02/2023	4	09/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 38912/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02456 Ngày nộp: 09/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34895	08/02/2023	4	08/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 38913/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02457 Ngày nộp: 09/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34914	09/02/2023	4	09/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany (DE)

Thông báo số: 38914/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02458 Ngày nộp: 09/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18481	12/02/2018	9	12/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRANSITIONS OPTICAL, INC. (US)
9251 Belcher Road, Pinellas Park, Florida 33782, United States of America

---

Thông báo số: 38915/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02459 Ngày nộp: 09/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34950	13/02/2023	4	13/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PMC ORGANOMETALLIX, INC. (US)
1288 Route 73, Ste. 401 Mt. Laurel, New Jersey 08054

Thông báo số: 38916/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02462 Ngày nộp: 09/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34980	14/02/2023	4	14/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALPINESTARS RESEARCH S.P.A. (IT)
Via Alcide De Gasperi 54, 31010 Maser (TV), Frazione: Coste, ITALY

Thông báo số: 38917/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02463 Ngày nộp: 09/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18467	12/02/2018	9	12/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MOTOROLA MOBILITY, INC. (US)
600 North US Highway 45, Libertyville, Illinois 60048, United States of America

---

Thông báo số: 38918/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02464 Ngày nộp: 09/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28083	19/03/2021	6	19/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOATSU CO., LTD. (JP)
1-310, Kitahonmachi, Itami-shi, Hyogo 6640836 Japan

Thông báo số: 38919/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02465 Ngày nộp: 09/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
46658	29/04/2025	2	29/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

---

Thông báo số: 38920/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02466 Ngày nộp: 09/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18504	23/02/2018	9	23/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 38921/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02467 Ngày nộp: 09/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44333	24/02/2025	2	24/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE (KR)
161 Gajeong-dong, Yuseong-gu, Daejeon-si 305-700, Republic of Korea

---

Thông báo số: 38922/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02470 Ngày nộp: 09/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18502	23/02/2018	9	23/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 38923/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02472 Ngày nộp: 09/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10083	22/02/2012	15	22/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARRAY BIOPHARMA INC. (US)
3200 Walnut Street, Boulder, Colorado 80301, United States of America
GENENTECH, INC. (US)
1 DNA Way, South San Francisco, California 94080-4490, United States of America

---

Thông báo số: 38924/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02473 Ngày nộp: 09/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18503	23/02/2018	9	23/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 38925/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02474 Ngày nộp: 09/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35145	24/02/2023	4	24/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI-JOHNSON CONTROLS AIR CONDITIONING, INC. (JP)
16-1, Kaigan 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1050022, Japan

Thông báo số: 38926/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02475 Ngày nộp: 09/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27825	25/02/2021	6	25/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BIOGEN MA INC., (US)
225 Binney Street, Cambridge, Massachusetts 02142, United States of America.

Thông báo số: 38927/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02477 Ngày nộp: 09/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
46289	23/04/2025	2	23/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642 Japan

Thông báo số: 38928/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02478 Ngày nộp: 09/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
50332	17/07/2025	2	17/07/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
No. 1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

Thông báo số: 38929/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02479 Ngày nộp: 09/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18875	26/03/2018	9	26/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CENTRO DE INGENIERIA GENETICA Y BIOTECNOLOGIA (CU)
Avenida 31 entre 158 y 190, Playa, La Habana 11600, Cuba

Thông báo số: 38930/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02480 Ngày nộp: 09/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31407	22/02/2022	5	22/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, NY 10591, USA

Thông báo số: 38931/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02481 Ngày nộp: 09/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18508	23/02/2018	9	23/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 38932/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02482 Ngày nộp: 09/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44335	24/02/2025	2	24/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE (KR)
161 Gajeong-dong, Yuseong-gu, Daejeon-si 305-700, Republic of Korea

---

Thông báo số: 38933/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02483 Ngày nộp: 09/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
46266	23/04/2025	2	23/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642 Japan

Thông báo số: 38934/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02484 Ngày nộp: 09/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18523	23/02/2018	9	23/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

Thông báo số: 38935/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02485 Ngày nộp: 09/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39514	20/03/2024	3	20/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CENTRO DE INGENIERIA GENETICA Y BIOTECNOLOGIA (CU)
Avenida 31 entre 158 y 190, Cubanacán, Playa, 11600 La Habana, Cuba

---

Thông báo số: 38936/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02486 Ngày nộp: 09/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13766	09/02/2015	12	09/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260, Japan

Thông báo số: 38937/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02487 Ngày nộp: 09/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44166	18/02/2025	2	18/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, 4056 Basel (CH)

Thông báo số: 38938/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02488 Ngày nộp: 09/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34890	08/02/2023	4	08/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JMS CO., LTD. (JP)
12-17, Kako-machi, Naka-ku, Hirosima-shi, Hiroshima 730-8652 Japan

---

Thông báo số: 38939/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02489 Ngày nộp: 09/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31337	10/02/2022	5	10/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LINTEC CORPORATION (JP)
23-23, Honcho, Itabashi-ku, Tokyo 173-0001 Japan

Thông báo số: 38940/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02490 Ngày nộp: 09/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31339	10/02/2022	5	10/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALTEMIRA CO., LTD. (JP)
1-4-25, Kouraku, Bunkyo-ku, Tokyo 112-8525 Japan

Thông báo số: 38941/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02491 Ngày nộp: 09/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27703	08/02/2021	6	08/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BEIJING WORLDIA DIAMOND TOOLS CO., LTD. (CN)
Room H-03, 5/F, 7-12 East, Factory building 7, Courtyard 1, Jiuxianqiao East Road, Chaoyang District, Beijing City, China

---

Thông báo số: 38942/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02492 Ngày nộp: 09/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44159	18/02/2025	2	18/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Rosentalstrasse 67, 4058 Basel (CH)

Thông báo số: 38943/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02493 Ngày nộp: 09/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27725	09/02/2021	6	09/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KITO CORPORATION (JP)
2000, Tsuijiarai, Showa-cho, Nakakoma-gun, Yamanashi 409-3853, Japan

---

Thông báo số: 38944/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02494 Ngày nộp: 09/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34909	09/02/2023	4	09/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, JAPAN

Thông báo số: 38945/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02495 Ngày nộp: 09/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34926	10/02/2023	4	10/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GODO KAISHA IP BRIDGE 1 (JP)
c/o Sakura Sogo Jimusho, 1-11 Kanda Jimbocho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0051, Japan

---

Thông báo số: 38946/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02497 Ngày nộp: 09/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31301	08/02/2022	5	08/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CROWN PACKAGING TECHNOLOGY, INC. (US)
11535 South Central Avenue, Alsip, Illinois 60803, United States of America

---

Thông báo số: 38947/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02498 Ngày nộp: 09/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31290	08/02/2022	5	08/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GIVAUDAN SA (CH)
Chemin de la Parfumerie 5, 1214 Vernier, Switzerland

Thông báo số: 38948/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02499 Ngày nộp: 09/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44894	17/03/2025	2	17/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KURITA WATER INDUSTRIES LTD. (JP)
10-1, Nakano 4-chome, Nakano-ku, Tokyo 1640001, Japan
TOHOKU UNIVERSITY (JP)
2-1-1, Katahira, Aoba-ku, Sendai-shi, Miyagi 9808577, Japan

Thông báo số: 38949/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02500 Ngày nộp: 09/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27710	08/02/2021	6	08/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SATO HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (JP)
7-1, Shimomeguro 1-chome, Meguro-ku, Tokyo 1530064, Japan

Thông báo số: 38950/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02501 Ngày nộp: 09/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8261	08/02/2010	17	08/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 38951/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02502 Ngày nộp: 09/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31772	28/03/2022	5	28/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KURITA WATER INDUSTRIES LTD. (JP)
10-1, Nakano 4-chome, Nakano-ku, Tokyo 164-0001, Japan

Thông báo số: 38952/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02503 Ngày nộp: 09/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27701	08/02/2021	6	08/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, JAPAN

Thông báo số: 38953/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02504 Ngày nộp: 09/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27702	08/02/2021	6	08/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 38954/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02505 Ngày nộp: 09/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
46793	06/05/2025	2	06/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: B+M TEXTIL GMBH & CO. KG (DE)
Karlsbader Strasse 11 09465 Sehmatal-Cranzahl
WEISEL, NIKLAS ANDREAS WILM (DE)
Zick-Zack-Promenade 1 09456 Annaberg-Buchholz

Thông báo số: 39095/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19075 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42696	20/12/2024	2	20/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA SOLUTIONS AND NETWORKS OY (FI)
Karaportti 7, 02610 Espoo, Finland

Thông báo số: 39096/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19153 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34440	22/11/2022	4	22/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJIKURA COMPOSITES INC. (JP)
Gotanda JP Building, 8-4-13 Nishigotanda, Shinagawa-ku, Tokyo 141-0031, Japan

---

Thông báo số: 39097/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19161 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30731	07/12/2021	5	07/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RESONAC CORPORATION (JP)
9-1, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7325 Japan

---

Thông báo số: 39098/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20176 Ngày nộp: 04/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13535	15/12/2014	12	15/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LIBERTY NET INTERNATIONAL (JP)
19-1-309, Koriyama 1-chome, Taihaku-ku, Sendai-shi Miyagi 9820003, Japan

---

Thông báo số: 39099/TB-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-20807 Ngày nộp: 15/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43360	13/01/2025	2	13/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 39100/TB-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-21563 Ngày nộp: 22/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43050	03/01/2025	2	03/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PAVEL & SPRAUVE LLC (US)
1661 Surrey Court, Walnut Creek, CA 94598, United States of America

---

Thông báo số: 39551/TB-SHTT.IP, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-00683 Ngày nộp: 15/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43660	22/01/2025	2	22/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MCLAUGHLIN GORMLEY KING COMPANY (US)
8810 10th Avenue North, Golden Valley, MN 55427, United States of America

---

Thông báo số: 39796/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-12658 Ngày nộp: 13/08/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
40358	05/06/2024	2	05/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN NGỌC CƯỜNG (VN)
109 đường số 1, ấp Hậu, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 39797/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-12659 Ngày nộp: 13/08/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
40358	05/06/2024	3	05/06/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN NGỌC CƯỜNG (VN)
109 đường số 1, ấp Hậu, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 39798/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-12660 Ngày nộp: 13/08/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
40358	05/06/2024	4	05/06/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN NGỌC CƯỜNG (VN)
109 đường số 1, ấp Hậu, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 39799/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-12661 Ngày nộp: 13/08/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
40358	05/06/2024	5	05/06/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN NGỌC CƯỜNG (VN)
109 đường số 1, ấp Hậu, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 39800/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-12662 Ngày nộp: 13/08/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
40358	05/06/2024	6	05/06/2030

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN NGỌC CƯỜNG (VN)
109 đường số 1, ấp Hậu, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 39801/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-12663 Ngày nộp: 13/08/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
40358	05/06/2024	7	05/06/2031

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN NGỌC CƯỜNG (VN)
109 đường số 1, ấp Hậu, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 39802/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-12664 Ngày nộp: 13/08/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
40358	05/06/2024	8	05/06/2032

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN NGỌC CƯỜNG (VN)
109 đường số 1, ấp Hậu, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 39803/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-12665 Ngày nộp: 13/08/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
40358	05/06/2024	9	05/06/2033

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN NGỌC CƯỜNG (VN)
109 đường số 1, ấp Hậu, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 39804/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-12666 Ngày nộp: 13/08/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
40358	05/06/2024	10	05/06/2034

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN NGỌC CƯỜNG (VN)
109 đường số 1, ấp Hậu, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 39805/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-12667 Ngày nộp: 13/08/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
40358	05/06/2024	11	05/06/2035

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN NGỌC CƯỜNG (VN)
109 đường số 1, ấp Hậu, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 39806/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02450 Ngày nộp: 09/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44328	24/02/2025	3	24/02/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WARIKATA, YUSOH (JP)
8-41-20-513, Shinyoshida-higashi, Kohhoku-ku,
Yokohama-shi, Kanagawa 2230058, Japan

Thông báo số: 39807/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02452 Ngày nộp: 09/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44328	24/02/2025	4	24/02/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WARIKATA, YUSOH (JP)
8-41-20-513, Shinyoshida-higashi, Kohhoku-ku,
Yokohama-shi, Kanagawa 2230058, Japan

Thông báo số: 39808/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02507 Ngày nộp: 10/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18657	05/03/2018	9	05/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JCU CORPORATION (JP)
Tixtower Ueno 16th floor, 8-1, Higashiueno 4-chome,
Taito-ku, Tokyo 1100015, Japan

Thông báo số: 39809/TB-SHTT.IP, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02509 Ngày nộp: 10/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35234	03/03/2023	4	03/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ST PHARM CO., LTD. (KR)
231, Hyeomnyeok-ro, Siheung-si, Gyeonggi-do 15086, Republic of Korea

---

Thông báo số: 39810/TB-SHTT.IP, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02510 Ngày nộp: 10/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
47892	28/05/2025	2	28/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: METACO INC. (JP)
203, Nagatani-Hill-Plaza-Roppongi, 7-3-8, Roppongi, Minato-ku, Tokyo 1060032 Japan

---

Thông báo số: 39811/TB-SHTT.IP, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02511 Ngày nộp: 10/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42635	19/12/2024	2	19/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: 100% SPEEDLAB, LLC (US)
4141 Ruffin Road San Diego, California 92123, United States of America

---

Thông báo số: 39812/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02512 Ngày nộp: 10/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42872	27/12/2024	2	27/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: 100% SPEEDLAB, LLC (US)
9630 Aero Drive, San Diego, California 92123, United States of America

---

Thông báo số: 39813/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02513 Ngày nộp: 10/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
40058	08/05/2024	3	08/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KANGLIM CO., LTD. (KR)
484, Cheongnam-ro, Hyundo-myeon, Seowon-gu, Cheongju-si Chungcheongbuk-do 28214, Republic of Korea

---

Thông báo số: 39814/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02514 Ngày nộp: 10/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
45794	14/04/2025	2	14/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MINE MOBILITY RESEARCH CO., LTD. (TH)
89 AIA Capital Center Building 16th Floor, Ratchadaphisek Road, Dindaeng, Bangkok 10400, Thailand

---

Thông báo số: 39815/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02515 Ngày nộp: 10/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23656	27/03/2020	7	27/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PUTIAN HUAFENG INDUSTRIAL & TRADE CO., LTD. (CN)
Huangshi Industrial Development Zone Putian, Fujian, 351100, China

---

Thông báo số: 39816/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02517 Ngày nộp: 10/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39289	04/03/2024	3	04/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CLARIANT PLASTICS & COATINGS LTD (CH)
Rothausstr. 61, 4132 Muttenz, Switzerland

Thông báo số: 39817/TB-SHTT.IP, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02518 Ngày nộp: 10/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43966	11/02/2025	2	11/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TTI (MACAO COMMERCIAL OFFSHORE) LIMITED (CN)
Units A-C, 26/F Centro Comercial Da Praia Grande, No. 429 Avenida Da Praia Grande, China

---

Thông báo số: 39818/TB-SHTT.IP, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02519 Ngày nộp: 10/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35696	10/04/2023	4	10/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DONGBANG MEDICAL CO., LTD. (KR)
30, Saneopdanji-gil, Ungcheon-eup, Boryeong-si, Chungcheongnam-do 33506, Republic of Korea

---

Thông báo số: 39819/TB-SHTT.IP, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02520 Ngày nộp: 10/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20740	05/03/2019	8	05/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DRITTE PATENTPORTFOLIO BETEILIGUNGSGESELLSCHAFT MBH & CO. KG (DE)
Berliner Strasse 1, 12529 Schoenefeld, Germany

Thông báo số: 39820/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02521 Ngày nộp: 10/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43932	10/02/2025	2	10/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JOINT-STOCK COMPANY SCIENTIFIC RESEARCH AND DESIGN INSTITUTE FOR ENERGY TECHNOLOGIES ATOMPROEKT (RU)
ul. Savushkina, 82A St.Petersburg, 197183, Russian Federation
JOINT-STOCK COMPANY "ATOMENERGOPROEKT" (RU)
ul. Bakuninskaya, 7, str. 1 Moscow, 105005, Russian Federation

---

Thông báo số: 39821/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02522 Ngày nộp: 10/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20640	19/02/2019	8	19/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IOULIA TSETI (GR)
3 Streit Str., 145 61 Kifissia, Greece
UNI-PHARMA KLEON TSETIS PHARMACEUTICAL LABORATORIES S.A. (GR)
14th Km, National Road 1, 145 64 Kifissia, Greece

Thông báo số: 39822/TB-SHTT.IP, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02523 Ngày nộp: 10/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39134	19/02/2024	3	19/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KEIRYO PACKAGING SA (LU)
488, Route de Longwy, 1940 Luxembourg, Luxembourg

Thông báo số: 39823/TB-SHTT.IP, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02524 Ngày nộp: 10/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44210	19/02/2025	2	19/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: I4F LICENSING NV (BE)
Industriedijk 19 2300 Turnhout, Belgium

Thông báo số: 39824/TB-SHTT.IP, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02525 Ngày nộp: 10/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44195	19/02/2025	2	19/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: I4F LICENSING NV (BE)
Industriedijk 19 2300 Turnhout, Belgium

Thông báo số: 39825/TB-SHTT.IP, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02526 Ngày nộp: 10/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44178	18/02/2025	2	18/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHAMPION LINK INTERNATIONAL CORPORATION (AI)
OMC Offices, Babrow Building The Valley, AI-2640, Anguilla

Thông báo số: 39826/TB-SHTT.IP, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02527 Ngày nộp: 10/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20635	19/02/2019	8	19/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

Thông báo số: 39827/TB-SHTT.IP, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02528 Ngày nộp: 10/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31292	08/02/2022	5	08/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CARL FREUDENBERG KG (DE)
Höhnerweg 2-4, 69469 Weinheim, Germany

Thông báo số: 39828/TB-SHTT.IP, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02529 Ngày nộp: 10/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38943	26/01/2024	3	26/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KERRY GROUP SERVICES INTERNATIONAL LTD (IE)
Prince’s Street, Tralee, Co. Kerry, V92 EH11, Ireland

Thông báo số: 39829/TB-SHTT.IP, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02530 Ngày nộp: 10/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20643	19/02/2019	8	19/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET L M ERICSSON (PUBL) (SE)
S-16483 Stockholm, Sweden

Thông báo số: 39830/TB-SHTT.IP, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02531 Ngày nộp: 10/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44177	18/02/2025	2	18/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: I4F LICENSING NV (BE)
Industriedijk 19 2300 Turnhout, Belgium

Thông báo số: 39831/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02533 Ngày nộp: 10/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44192	19/02/2025	2	19/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: I4F LICENSING NV (BE)
Industriedijk 19 2300 Turnhout, Belgium

Thông báo số: 39832/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02534 Ngày nộp: 10/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39100	16/02/2024	3	16/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMPACET CORPORATION (US)
660 White Plains Road, Tarrytown, NY 10591, United States of America

---

Thông báo số: 39833/TB-SHTT.IP, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02535 Ngày nộp: 10/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39113	16/02/2024	3	16/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OWENS-BROCKWAY GLASS CONTAINER INC. (US)
One Michael Owens Way, Perrysburg, OH 43551, United States of America

---

Thông báo số: 39834/TB-SHTT.IP, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02536 Ngày nộp: 10/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17762	07/11/2017	9	07/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PETROLIAM NASIONAL BERHAD (PETRONAS) (MY)
Tower 1, Petronas Twin Towers, Kuala Lumpur City Centre, 50088 Kuala Lumpur, Malaysia

---

Thông báo số: 39835/TB-SHTT.IP, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02537 Ngày nộp: 10/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
45560	09/04/2025	2	09/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FORMOSA SAINT JOSE CORP. (TW)
1st. Fl., No.319, Jia Shing Street, Taipei 106, Taiwan

Thông báo số: 39836/TB-SHTT.IP, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02538 Ngày nộp: 10/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27899	03/03/2021	6	03/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LONATI S.P.A. (IT)
Via Francesco Lonati, 3, I-25124 Brescia, Italy

Thông báo số: 39837/TB-SHTT.IP, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02539 Ngày nộp: 10/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35117	23/02/2023	4	23/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC. (US)
200 Bellevue Parkway Suite 300 Wilmington, Delaware 19809, United States of America

---

Thông báo số: 39838/TB-SHTT.IP, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02540 Ngày nộp: 10/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39184	23/02/2024	3	23/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HALDOR TOPSØE A/S (DK)
Haldor Topsøes Allé 1, 2800 Kgs. Lyngby, Denmark

Thông báo số: 39839/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02541 Ngày nộp: 10/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28938	16/06/2021	6	16/06/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KONINKLIJKE PHILIPS N.V. (NL)
High Tech Campus 5 NL-5656 AE Eindhoven Netherlands

Thông báo số: 39840/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02542 Ngày nộp: 10/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20665	19/02/2019	8	19/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KONINKLIJKE PHILIPS ELECTRONICS N.V. (NL)
Groenewoudseweg 1, 5621 BA Eindhoven, The Netherlands

Thông báo số: 39842/TB-SHTT.IP, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02543 Ngày nộp: 10/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
46775	06/05/2025	2	06/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JVC KENWOOD CORPORATION (JP)
12, Moriya-cho 3-chome, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2210022, Japan

---

Thông báo số: 39843/TB-SHTT.IP, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02544 Ngày nộp: 10/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44475	03/03/2025	2	03/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany

Thông báo số: 39844/TB-SHTT.IP, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02545 Ngày nộp: 10/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43995	12/02/2025	2	12/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KIM, JAE GON (KR)
104-202, 43-11, Yonggok 2-gil, Dongnam-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do, 31185, Republic of Korea

---

Thông báo số: 39845/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02546 Ngày nộp: 10/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
46655	29/04/2025	2	29/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJI INDUSTRIAL CO., LTD. (JP)
1-9, Fuchinobe 2-chome, Chuo-ku, Sagamihara-shi, Kanagawa 2520206, Japan

---

Thông báo số: 39846/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02547 Ngày nộp: 10/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
46655	29/04/2025	3	29/04/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJI INDUSTRIAL CO., LTD. (JP)
1-9, Fuchinobe 2-chome, Chuo-ku, Sagamihara-shi, Kanagawa 2520206, Japan

---

Thông báo số: 39847/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02548 Ngày nộp: 10/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
46655	29/04/2025	4	29/04/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJI INDUSTRIAL CO., LTD. (JP)
1-9, Fuchinobe 2-chome, Chuo-ku, Sagamihara-shi, Kanagawa 2520206, Japan

---

Thông báo số: 39848/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02549 Ngày nộp: 10/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
45443	03/04/2025	2	03/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAESUNG HI-TECH CO., LTD (KR)
10, Techno-daero 2-gil, Hyeonpung-eup, Dalsung-gun, Daegu 43020 Republic of Korea

---

Thông báo số: 39849/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02550 Ngày nộp: 10/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35664	06/04/2023	4	06/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JEIL PHARMACEUTICAL CO.,LTD. (KR)
343, Sapyeong-daero, Seocho-gu, Seoul 06543, Republic of Korea

---

Thông báo số: 39850/TB-SHTT.IP, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02551 Ngày nộp: 10/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28260	06/04/2021	6	06/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FITSON SINGAPORE PTE LTD. (SG)
625 Aljunied Road #06-04A Aljunied Industrial Complex, Singapore 389836 (SG)

Thông báo số: 39851/TB-SHTT.IP, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02552 Ngày nộp: 10/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18642	05/03/2018	9	05/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland
SYNGENTA LIMITED (GB)
European Regional Centre, Priestley Road, Surrey Research Park, Guildford, Surrey GU2 7YH, United Kingdom

---

Thông báo số: 39852/TB-SHTT.IP, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02553 Ngày nộp: 10/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44052	13/02/2025	2	13/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GRAND RAINBOW INTERNATIONAL LIMITED (CN)
36/F., Tower Two, Times Square, 1 Matheson Street, Causeway Bay, Hong Kong, China

---

Thông báo số: 39853/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02554 Ngày nộp: 10/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12458	03/03/2014	13	03/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland

Thông báo số: 39854/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02555 Ngày nộp: 10/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16570	13/02/2017	10	13/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OSAKA GAS CO., LTD. (JP)
1-2, Hiranomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410046, Japan

---

Thông báo số: 39855/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02556 Ngày nộp: 10/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18632	05/03/2018	9	05/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA LIMITED (GB)
European Regional Centre, Priestley Road, Surrey Research Park, Guildford, Surrey GU2 7YH, United Kingdom

---

Thông báo số: 39856/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02557 Ngày nộp: 10/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44054	13/02/2025	2	13/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARCHROMA (SWITZERLAND) GMBH (CH)
Hardstrasse 1, 4133 Pratteln, Switzerland

Thông báo số: 39857/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02558 Ngày nộp: 10/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18494	12/02/2018	9	12/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EMS-PATENT AG (CH)
Via Innovativa, CH-7013 Domat/Ems, Switzerland

Thông báo số: 39858/TB-SHTT.IP, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02559 Ngày nộp: 10/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20618	12/02/2019	8	12/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WACOM CO., LTD. (JP)
2-510-1 Toyonodai, Kazo-shi, Saitama 349-1148 Japan

Thông báo số: 39859/TB-SHTT.IP, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02560 Ngày nộp: 10/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12379	12/02/2014	13	12/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TEIJIN LIMITED (JP)
2-4, Nakanoshima 3-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka, 530-0005 Japan

---

Thông báo số: 39860/TB-SHTT.IP, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02561 Ngày nộp: 10/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16560	13/02/2017	10	13/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands

Thông báo số: 39861/TB-SHTT.IP, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02562 Ngày nộp: 10/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34943	10/02/2023	4	10/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TEIJIN PHARMA LIMITED (JP)
2-1, Kasumigaseki 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000013, Japan

Thông báo số: 39862/TB-SHTT.IP, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02563 Ngày nộp: 10/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44011	12/02/2025	2	12/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJIMORI KOGYO CO., LTD. (JP)
1-1-1 Koishikawa, Bunkyo-ku, Tokyo 112-0002, Japan

Thông báo số: 39863/TB-SHTT.IP, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02564 Ngày nộp: 10/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20598	12/02/2019	8	12/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
22-22, Nagaike-cho, Abeno-ku, Osaka-shi, Osaka 545-8522 Japan

---

Thông báo số: 39864/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02565 Ngày nộp: 10/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43947	10/02/2025	2	10/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 101D1-7, 1st Floor, Building 1, No. 6, Shangdi West Road, Haidian District, Beijing, 100085, China

---

Thông báo số: 39865/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02566 Ngày nộp: 10/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16575	13/02/2017	10	13/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 39866/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02567 Ngày nộp: 10/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20612	12/02/2019	8	12/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 39867/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02568 Ngày nộp: 10/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44005	12/02/2025	2	12/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
35/F, Tencent Building Kejizhongyi Road Midwest District of Hi-tech Park, Nanshan District Shenzhen, Guangdong 518057, China

---

Thông báo số: 39868/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02569 Ngày nộp: 10/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16569	13/02/2017	10	13/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OSAKA GAS CO., LTD. (JP)
1-2, Hiranomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410046, Japan

---

Thông báo số: 39869/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02570 Ngày nộp: 10/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16561	13/02/2017	10	13/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LIFTRA IP APS (DK)
Stationsmestervej 81, DK-9200 Aalborg, Denmark

Thông báo số: 39870/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02571 Ngày nộp: 10/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18480	12/02/2018	9	12/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI CHEMICALS CROP & LIFE SOLUTIONS, INC. (JP)
1-19-1, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 39871/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02573 Ngày nộp: 10/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20607	12/02/2019	8	12/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, JAPAN

Thông báo số: 39872/TB-SHTT.IP, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02574 Ngày nộp: 10/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43962	11/02/2025	2	11/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SATO HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (JP)
7-1, Shimomeguro 1-chome, Meguro-ku, Tokyo 1530064, Japan

Thông báo số: 39873/TB-SHTT.IP, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02575 Ngày nộp: 10/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16573	13/02/2017	10	13/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 39874/TB-SHTT.IP, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02577 Ngày nộp: 10/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16572	13/02/2017	10	13/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 39875/TB-SHTT.IP, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02578 Ngày nộp: 10/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34952	13/02/2023	4	13/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMIDA CORPORATION (JP)
KDX Ginza East Building 7F, 3-7-2, Irifune, Chuo-ku, Tokyo, 104-0042, Japan

---

Thông báo số: 39876/TB-SHTT.IP, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT2-2026-02579 Ngày nộp: 10/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3078	13/02/2023	4	13/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ACECOOK CO., LTD. (JP)
12-40, Esaka-cho 1-chome, Suita-shi, Osaka 564-0063, Japan

Thông báo số: 39877/TB-SHTT.IP, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02580 Ngày nộp: 10/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18496	12/02/2018	9	12/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EISAI R&D MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
6-10, Koishikawa 4-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 112-8088, Japan

Thông báo số: 39878/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02581 Ngày nộp: 10/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16574	13/02/2017	10	13/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 42139/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-21782 Ngày nộp: 25/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27443	13/01/2021	6	13/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MAGUIRE, MICHAEL (US)
286 Lake Dr., San Bruno, California 94066, United States of America

---

Thông báo số: 42140/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03017 Ngày nộp: 24/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15338	28/03/2016	11	28/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MAYOLY PHARMA FRANCE (FR)
3 Place Renault, 92500 Rueil-Malmaison, France

Thông báo số: 42141/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03021 Ngày nộp: 24/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44512	03/03/2025	2	03/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHANGHAI INSTITUTE OF MATERIA MEDICA, CHINESE ACADEMY OF SCIENCES (CN)
555 Zuchongzhi RD., Zhangjiang, Hi-Tech Park, Pudong New Area Shanghai 201203, China
SHANGHAI GREEN VALLEY PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
421 Niudun Road, Zhang Jiang Hi-Tech Park, Pudong New Area, Shanghai 201203, China

---

Thông báo số: 42142/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03029 Ngày nộp: 24/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18577	26/02/2018	9	26/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ABB SCHWEIZ AG (CH)
Bruggerstrasse 66, 5400 Baden, Switzerland

Thông báo số: 42149/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02957 Ngày nộp: 24/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18728	05/03/2018	9	05/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GRIREM ADVANCED MATERIALS CO., LTD. (CN)
No.: 2 Xinjie Kouwai Street, Beijing 100088, China

Thông báo số: 42150/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02958 Ngày nộp: 24/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35249	06/03/2023	4	06/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AIR WATER INC. (JP)
2-12-8 Minami Semba, Chuo-ku, Osaka 542-0081, Japan
REX INDUSTRIES CO., LTD (JP)
1-4-5 Nishishinsaibashi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5420086, Japan

---

Thông báo số: 42151/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02959 Ngày nộp: 24/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8507	08/06/2010	17	08/06/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAEGAKI HAKKO GIKEN KABUSHIKI KAISHA (JP)
681 Mukudani Hayashida-cho, Himeji city, Hyogo pref., Japan

Thông báo số: 42152/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02960 Ngày nộp: 24/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
45942	16/04/2025	2	16/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEISEI CHEMICAL WORKS, LTD. (JP)
1, Nakazawa-cho, Nishikyogoku, Ukyo-ku, Kyoto-shi, Kyoto 6158666 Japan

---

Thông báo số: 42153/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02962 Ngày nộp: 24/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44604	06/03/2025	2	06/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRANSON CO., LTD. (KR)
#60 GasanDigital2-ro, Geumcheon-gu, Seoul, Republic of Korea

Thông báo số: 42154/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02963 Ngày nộp: 24/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44911	18/03/2025	2	18/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI HIGH-TECH CORPORATION (JP)
17-1, Toranomon 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1056409 Japan

Thông báo số: 42155/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02964 Ngày nộp: 24/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44955	18/03/2025	2	18/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PINOAK MANAGEMENT PTY. LTD. (AU)
41 Pinoak Drive, Yarra Glen 3775, Victoria, Australia

Thông báo số: 42156/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02965 Ngày nộp: 24/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35189	01/03/2023	4	01/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI, LTD. (JP)
6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008280, Japan

Thông báo số: 42157/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02966 Ngày nộp: 24/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44981	19/03/2025	2	19/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRICOYA TECHNOLOGIES LTD (GB)
Brettenham House, 19 Lancaster Place, London, Greater London WC2E 7EN, United Kingdom

---

Thông báo số: 42158/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02967 Ngày nộp: 24/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18901	26/03/2018	9	26/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BLUESCOPE STEEL LIMITED (AU)
Level 11, 120 Collins Street, Melbourne, Victoria 3000, Australia

---

Thông báo số: 42159/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02968 Ngày nộp: 24/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18675	05/03/2018	9	05/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BLUESCOPE STEEL LIMITED (AU)
Level 11, 120 Collins Street, Melbourne, Victoria 3000, Australia

---

Thông báo số: 42160/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02969 Ngày nộp: 24/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35477	21/03/2023	4	21/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1006150, Japan

Thông báo số: 42161/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02970 Ngày nộp: 24/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28073	18/03/2021	6	18/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
Sanno Park Tower, 11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku Tokyo, 100-6150, Japan

---

Thông báo số: 42162/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02971 Ngày nộp: 24/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12582	31/03/2014	13	31/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 Japan

Thông báo số: 42163/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02972 Ngày nộp: 24/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13901	23/03/2015	12	23/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 Japan

Thông báo số: 42164/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02973 Ngày nộp: 24/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13905	23/03/2015	12	23/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150, Japan

Thông báo số: 42165/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02974 Ngày nộp: 24/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18844	20/03/2018	9	20/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150, Japan

Thông báo số: 42166/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02975 Ngày nộp: 24/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12470	03/03/2014	13	03/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150, Japan

Thông báo số: 42167/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02976 Ngày nộp: 24/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44900	17/03/2025	2	17/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 Japan

Thông báo số: 42168/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02977 Ngày nộp: 24/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44879	17/03/2025	2	17/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 Japan

Thông báo số: 42169/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02978 Ngày nộp: 24/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44942	18/03/2025	2	18/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 Japan

Thông báo số: 42170/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02979 Ngày nộp: 24/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44943	18/03/2025	2	18/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150
Japan

Thông báo số: 42171/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02980 Ngày nộp: 24/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44838	14/03/2025	2	14/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150,
Japan

Thông báo số: 42172/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02981 Ngày nộp: 24/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44841	14/03/2025	2	14/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150
Japan

Thông báo số: 42173/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02982 Ngày nộp: 24/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44862	14/03/2025	2	14/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1006150, Japan

Thông báo số: 42174/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02983 Ngày nộp: 24/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44860	14/03/2025	2	14/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150, Japan

Thông báo số: 42175/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02984 Ngày nộp: 24/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44839	14/03/2025	2	14/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 Japan

Thông báo số: 42176/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02985 Ngày nộp: 24/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44887	17/03/2025	2	17/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 Japan

Thông báo số: 42177/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02986 Ngày nộp: 24/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44904	17/03/2025	2	17/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 JAPAN

Thông báo số: 42178/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02987 Ngày nộp: 24/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44963	19/03/2025	2	19/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 JAPAN

Thông báo số: 42179/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02988 Ngày nộp: 24/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43869	07/02/2025	2	07/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NEWSOUTH INNOVATIONS PTY LIMITED (AU)
Rupert Myers Building, Gate 14, Barker Street, UNSW, Sydney, New South Wales 2052, Australia

---

Thông báo số: 42180/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02989 Ngày nộp: 24/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43814	05/02/2025	2	05/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MESSER INDUSTRIEGASE GMBH (DE)
Messer-Platz 1, 65812 Bad Soden, Germany

Thông báo số: 42181/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02990 Ngày nộp: 24/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44042	13/02/2025	2	13/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JOHNSON & JOHNSON VISION CARE, INC. (US)
7500 Centurion Parkway, Jacksonville, FL 32256

Thông báo số: 42182/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02991 Ngày nộp: 24/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21171	21/05/2019	8	21/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EDENTECH CO., LTD. (KR)
1298 Seokgok-ri Dunpo-myeon, Asan-si
Chungcheongnam-do 336-871, Republic of Korea

Thông báo số: 42183/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02992 Ngày nộp: 24/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
40351	04/06/2024	3	04/06/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONGDUK INDUSTRIAL CO., LTD. (KR)
328, Cheolgang-ro, Nam-gu, Pohang-si, Gyeongsangbuk-do
37871, Republic of Korea

Thông báo số: 42184/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02994 Ngày nộp: 24/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44482	03/03/2025	2	03/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AKZENTA PANEELE + PROFILE GMBH (DE)
Werner-von-Siemens-Str. 18-20, 56759 Kaisersesch, Germany

Thông báo số: 42185/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02995 Ngày nộp: 24/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
45316	31/03/2025	2	31/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SENKO ADVANCED COMPONENTS, INC. (US)
450 Donald Lynch Boulevard - D, Marlborough, MA 01752-4703, United States of America

---

Thông báo số: 42186/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02996 Ngày nộp: 24/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
47148	14/05/2025	2	14/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED (JP)
3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku, Tokyo 103-8426, Japan
MIE UNIVERSITY (JP)
1577, Kurimamachiya-cho, Tsu-shi, Mie 514-8507, Japan

Thông báo số: 42187/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02997 Ngày nộp: 24/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
45236	28/03/2025	2	28/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AKZENTA PANEELE + PROFILE GMBH (DE)
Werner-von-Siemens-Str. 18-20, 56759 Kaisersesch, Germany

Thông báo số: 42188/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02998 Ngày nộp: 24/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35926	04/05/2023	4	04/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUMIAI CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)
4-26, Ikenohata 1-chome, Taito-ku, Tokyo 1108782, Japan

Thông báo số: 42189/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02999 Ngày nộp: 24/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
45012	20/03/2025	2	20/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BULK ORE SHUTTLE SYSTEM PTY LTD (AU)
235 Mill Point Road, South Perth, Western Australia 6151, Australia

---

Thông báo số: 42190/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03000 Ngày nộp: 24/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20804	19/03/2019	8	19/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHINAGAWA SHOKO CO., LTD. (JP)
19-13, Nishigotanda 2-chome, Shinagawa-Ku, Tokyo 1418568, Japan

---

Thông báo số: 42191/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03001 Ngày nộp: 24/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44488	03/03/2025	2	03/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CIRCULAR RESOURCES (IP) PTE LIMITED (SG)
6 Shenton Way #33-00, OUE Downtown, Singapore 068809, Singapore

---

Thông báo số: 42192/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03002 Ngày nộp: 24/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35624	04/04/2023	4	04/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JAPAN INTERNATIONAL RESEARCH CENTER FOR AGRICULTURAL SCIENCES (JP)
1-1, Owashi, Tsukuba-shi, Ibaraki 3058686, Japan

Thông báo số: 42193/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03003 Ngày nộp: 24/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
48105	30/05/2025	2	30/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHENGDU QIANNIUCAO INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
No. 1609, 16th Floor, Hemei Haitang Center (Tianfu Chuangke) No. 2039, South Section of Tianfu avenue, Tianfu New Area, China (Sichuan) Pilot Free Trade Zone Chengdu, Sichuan 610000, China

---

Thông báo số: 42194/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03004 Ngày nộp: 24/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
46627	29/04/2025	2	29/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHENGDU QIANNIUCAO INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
No. 1609, 16th Floor, Hemei Haitang Center (Tianfu Chuangke) No. 2039, South Section of Tianfu avenue, Tianfu New Area, China (Sichuan) Pilot Free Trade Zone Chengdu, Sichuan 610000, China

---

Thông báo số: 42195/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03005 Ngày nộp: 24/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28004	12/03/2021	6	12/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARLA FOODS AMBA (DK)
Sønderhøj 14, DK-8260 Viby J, Denmark

Thông báo số: 42196/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03006 Ngày nộp: 24/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35469	20/03/2023	4	20/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CLUSTER TECHNOLOGY CO., LTD. (JP)
5-28, Shibukawa-cho 4-chome, Higashiosaka-shi, Osaka 5770836 (JP)

Thông báo số: 42197/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03007 Ngày nộp: 24/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
48106	30/05/2025	2	30/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHENGDU QIANNIUCAO INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
No. 1609, 16th Floor, Hemei Haitang Center (Tianfu Chuangke) No. 2039, South Section of Tianfu avenue, Tianfu New Area, China (Sichuan) Pilot Free Trade Zone Chengdu, Sichuan 610000, China

---

Thông báo số: 42198/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03008 Ngày nộp: 24/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44555	04/03/2025	2	04/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHUBU ELECTRIC POWER CO., INC. (JP)
1 Higashi-shincho, Higashi-ku, Nagoya-shi, Aichi 4618680, Japan
SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300 Takatsuka-cho, Minami-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka 4328611, Japan
METRO DENKI KOGYO CO., LTD. (JP)
11-1 Terada, Yokoyama-cho, Anjo-shi, Aichi 4460045, Japan

Thông báo số: 42199/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03009 Ngày nộp: 24/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44654	07/03/2025	2	07/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOKUSAI KEISOKUKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
21-1, Nagayama 6-chome, Tama-shi, Tokyo 206-0025, Japan

Thông báo số: 42200/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03010 Ngày nộp: 24/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44644	07/03/2025	2	07/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BENCHMARK GENETICS ICELAND HF (IS)
Bæjarhrauni 14, 220 Hafnarfjörður, Iceland

Thông báo số: 42201/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03011 Ngày nộp: 24/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44661	07/03/2025	2	07/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TANIZAWA SEISAKUSHO, LTD. (JP)
8-1, Shintomi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-0041, Japan

Thông báo số: 42202/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03012 Ngày nộp: 24/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12501	10/03/2014	13	10/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GEOX S.P.A. (IT)
Via Feltrina Centro, 16, I-31044 MONTEBELLUNA, Località Biadene - (Treviso), Italy

---

Thông báo số: 42203/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03013 Ngày nộp: 24/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27819	25/02/2021	6	25/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIDEC-READ CORPORATION (JP)
10, Tsutsumisoto-cho, Nishikyogoku, Ukyo-ku, Kyoto-shi, Kyoto 6150854 Japan

---

Thông báo số: 42204/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03014 Ngày nộp: 24/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20736	05/03/2019	8	05/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELI LILLY AND COMPANY (US)
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America

---

Thông báo số: 42205/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03015 Ngày nộp: 24/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31492	02/03/2022	5	02/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELI LILLY AND COMPANY (US)
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America

---

Thông báo số: 42206/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03016 Ngày nộp: 24/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23308	03/03/2020	7	03/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: REYNOLDS PRESTO PRODUCTS INC. (US)
1900 West Field Court, Lake Forest, IL 60045, United States of America

---

Thông báo số: 42207/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03018 Ngày nộp: 24/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
37092	25/08/2023	3	25/08/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZHEJIANG RUIFENG INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Third Floor, No. 1 Workshop, No. 60 Zhancheng Road, Taozhu Street, Zhuji, Shaoxing City, Zhejiang, 311800 CHINA

Thông báo số: 42208/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03020 Ngày nộp: 24/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35147	27/02/2023	4	27/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: H.C. STARCK TUNGSTEN GMBH (DE)
Landsberger Str. 98, 80339 Muenchen, Germany

Thông báo số: 42209/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03022 Ngày nộp: 24/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44516	03/03/2025	2	03/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WINN, RAY (US)
222 Karen Avenue, Las Vegas, NV 89109, United States of America

---

Thông báo số: 42210/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03023 Ngày nộp: 24/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23636	26/03/2020	7	26/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BUZZVIL CO., LTD. (KR)
(Elim Bldg., Yeoksam-dong) 3F, 28, Teheran-ro 19-gil, Gangnam-gu, Seoul 135-909, Republic of Korea

---

Thông báo số: 42211/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03024 Ngày nộp: 24/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44530	04/03/2025	2	04/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DDH INC. (KR)
21Dong 102-1Ho, 101, Daehak-ro, Jongno-gu, Seoul 03080, Republic of Korea

---

Thông báo số: 42212/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03025 Ngày nộp: 24/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
53520	17/10/2025	2	17/10/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBA CORPORATION (JP)
2681, Hirosawa-cho 1-chome, Kiryu-shi, Gunma 3768555 Japan

Thông báo số: 42213/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03026 Ngày nộp: 24/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20680	26/02/2019	8	26/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAI NIPPON PRINTING CO., LTD. (JP)
1-1, Ichigaya-kagacho 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1628001, Japan

---

Thông báo số: 42214/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03027 Ngày nộp: 24/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18601	26/02/2018	9	26/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

Thông báo số: 42215/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03030 Ngày nộp: 24/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44416	26/02/2025	2	26/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)
23, Senju-Hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 1208555, Japan

Thông báo số: 42216/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03031 Ngày nộp: 24/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44419	26/02/2025	2	26/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)
23, Senju-Hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 120-8555 Japan

Thông báo số: 42217/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03032 Ngày nộp: 24/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44421	26/02/2025	2	26/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)
Senju Hashido-cho 23, Adachi-ku, Tokyo 1208555, JP

Thông báo số: 42218/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03033 Ngày nộp: 24/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39208	26/02/2024	3	26/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KIMOTO CO., LTD. (JP)
6-35, Suzuya 4-Chome, Chuo-ku, Saitama-shi, Saitama 3380013, Japan

---

Thông báo số: 42219/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03034 Ngày nộp: 24/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20681	26/02/2019	8	26/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RICOH COMPANY, LTD. (JP)
3-6, Nakamagome 1-chome, Ohta-ku, Tokyo 143-8555, Japan

Thông báo số: 42220/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03035 Ngày nộp: 24/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44412	26/02/2025	2	26/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VALMET TECHNOLOGIES OY (FI)
Keilasatama 5, 02150 ESPOO, Finland

Thông báo số: 42221/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03037 Ngày nộp: 24/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20686	26/02/2019	8	26/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BONGRAIN SA. (FR)
42, rue Rieussec F-78223 Viroflay - France

Thông báo số: 42222/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03038 Ngày nộp: 24/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44413	26/02/2025	2	26/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)
23, Senju-Hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 1208555 Japan

Thông báo số: 42223/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03039 Ngày nộp: 24/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
48076	30/05/2025	2	30/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONGDUK INDUSTRIAL CO., LTD. (KR)
328, Cheolgang-ro, Nam-gu, Pohang-si, Gyeongsangbuk-do 37871, Korea

---

Thông báo số: 42224/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03040 Ngày nộp: 24/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16674	06/03/2017	10	06/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SATIAN INDUSTRIES CO LIMITED (TH)
42/58 Moo 5, Soi Sri Satian, Petchkasem Road, Raiking, Sampran, Nakhonpathom, 73210, Thailand

---

Thông báo số: 42225/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03041 Ngày nộp: 24/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18715	05/03/2018	9	05/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASTEX THERAPEUTICS LIMITED (GB)
436 Cambridge Science Park, Milton Road, Cambridge Cambridgeshire CB4 0QA, United Kingdom

---

Thông báo số: 42226/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03042 Ngày nộp: 24/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39306	05/03/2024	3	05/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KONINKLIJKE PHILIPS N.V. (NL)
High Tech Campus 5 NL-5656 AE Eindhoven, The Netherlands

Thông báo số: 42227/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03043 Ngày nộp: 24/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
46338	24/04/2025	2	24/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017, United States of America

---

Thông báo số: 42228/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03044 Ngày nộp: 24/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44571	05/03/2025	2	05/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KONINKLIJKE PHILIPS N.V. (NL)
High Tech Campus 52, 5656 AG Eindhoven, Netherlands

Thông báo số: 42229/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03045 Ngày nộp: 24/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
48639	11/06/2025	2	11/06/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOHOKU ANZENGARASU LTD (JP)
12-31 Shinkawamukai Yabase Akita-city, Akita, JAPAN

Thông báo số: 42230/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03046 Ngày nộp: 24/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27923	05/03/2021	6	05/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DYSTAR COLOURS DISTRIBUTION GMBH (DE)
Am Prime Parc 10-12, 65479 Raunheim, Germany

Thông báo số: 42231/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03047 Ngày nộp: 24/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39401	13/03/2024	3	13/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JAZZ PHARMACEUTICALS IRELAND LIMITED (IE)
Waterloo Exchange, Waterloo Road, Dublin 4, Ireland

Thông báo số: 44470/TB-SHTT.IP, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-11595 Ngày nộp: 05/08/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21666	06/08/2019	8	06/08/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FMC CORPORATION (US)
2929 Walnut Street, Philadelphia, PA 19104, United States of America

---

Thông báo số: 44471/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18149 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38101	28/11/2023	5	28/11/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CURRENT LIGHTING SOLUTIONS, LLC (US)
1975 Noble Rd, Building 338, Nela Park, East Cleveland, Ohio 44112, United States of America

---

Thông báo số: 44472/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18458 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44242	20/02/2025	2	20/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MARVELOUS INC. (JP)
12-8, Higashi-Shinagawa 4-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1400002, Japan

---

Thông báo số: 44473/TB-SHTT.IP, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-18485 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10981	24/12/2012	14	24/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SERGIO ZAGLIO (IT)
Via Belvedere 28, I-46043 Castiglione Delle Stiviere, Mantova, Italy

---

Thông báo số: 44474/TB-SHTT.IP, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-19567 Ngày nộp: 25/11/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
42983	31/12/2024	2	31/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WEIFANG ZHONG CHUAN ZIP FASTENER ACCESSORY CO., LTD. (CN)
No.613 One Street Changle Economy Development Zone, Changle Country, Weifang City Shandong Province, China

---

Thông báo số: 44475/TB-SHTT.IP, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-21316 Ngày nộp: 18/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38164	04/12/2023	3	04/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WAVEFORM TECHNOLOGIES, INC. (US)
7C Raymond Avenue, Salem, NH 03079 (US)

Thông báo số: 44476/TB-SHTT.IP, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-21317 Ngày nộp: 18/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
41786	22/10/2024	2	22/10/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BRITISH BROADCASTING CORPORATION (GB)
Broadcasting House, London W1A 1AA, United Kingdom

Thông báo số: 44477/TB-SHTT.IP, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-21319 Ngày nộp: 18/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44148	17/02/2025	2	17/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CONTEMPORARY AMPEREX TECHNOLOGY (HONG KONG) LIMITED (CN)
Level 19, China Building, 29 Queen's Road Central, Central, Central and Western District, Hong Kong, China

---

Thông báo số: 44478/TB-SHTT.IP, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-21338 Ngày nộp: 18/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8280	23/02/2010	17	23/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALFA LAVAL CORPORATE AB (SE)
P. O. Box 73, S-221 00 Lund, Sweden

Thông báo số: 44479/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-21356 Ngày nộp: 18/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18386	07/02/2018	9	07/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017, United States of America

---

Thông báo số: 44480/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-21643 Ngày nộp: 23/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30913	23/12/2021	5	23/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRÜTZSCHLER GROUP SE (DE)
Duvenstraße 82-92, 41199 Mönchengladbach, Germany

Thông báo số: 44481/TB-SHTT.IP, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-21673 Ngày nộp: 23/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43509	17/01/2025	2	17/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUANTUM WAVE LLC (US)
414 Church Street, Suite 308 Sandpoint, ID 83864, United States of America

---

Thông báo số: 44482/TB-SHTT.IP, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-21941 Ngày nộp: 29/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44266	20/02/2025	2	20/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GEOSPECTRUM TECHNOLOGIES INC (CA)
10 Akerley Blvd, Unit 19, Dartmouth, Nova Scotia B3B 1J4, Canada

---

Thông báo số: 44483/TB-SHTT.IP, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-21957 Ngày nộp: 29/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34932	10/02/2023	4	10/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOSOH SILICA CORPORATION (JP)
4560, Kaisei-cho, Shunan-shi, Yamaguchi 746-0006, Japan

Thông báo số: 44484/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-21999 Ngày nộp: 29/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43125	06/01/2025	2	06/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HEFEI MIDEA INTELLIGENT TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
2 Floor, Building G2, Mingzhu Road 198, Hefei High-Tech Zone Hefei, Anhui 230088, China

---

Thông báo số: 44485/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-22019 Ngày nộp: 29/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22742	02/12/2019	7	02/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HỒ TRINH (VN)
KP2, phường Bình Hưng, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

Thông báo số: 44486/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-00147 Ngày nộp: 07/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43196	08/01/2025	2	08/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CK&B CO., LTD. (KR)
(04793) #411.5, Seongsuil-ro 8-gil, Seongdong-gu. Seoul 133-833, Republic of Korea

---

Thông báo số: 44487/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-00155 Ngày nộp: 07/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43219	08/01/2025	2	08/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRICOYA TECHNOLOGIES LTD (GB)
Brettenham House, 19 Lancaster Place, London WC2E 7EN, United Kingdom

---

Thông báo số: 44488/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-00156 Ngày nộp: 07/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43213	08/01/2025	2	08/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HENKEL AG & CO. KGAA (DE)
Henkelstrasse 67, 40589 Düsseldorf, Germany

Thông báo số: 44489/TB-SHTT.IP, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-00507 Ngày nộp: 12/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44321	24/02/2025	2	24/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMWONALTECH CO., LTD. (KR)
99B-13L 112, Cheongneung-daero 410beon-gil, Namdong-gu, Incheon, Republic of Korea

---

Thông báo số: 44490/TB-SHTT.IP, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-00543 Ngày nộp: 12/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27434	13/01/2021	6	13/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZHEJIANG JINBEST ENERGY SCIENCE AND TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.288 Shizhu Road, Tonglu Economic Development Zone, Tonglu County, Hangzhou City, Zhejiang Province, China

---

Thông báo số: 44491/TB-SHTT.IP, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-00679 Ngày nộp: 15/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43593	20/01/2025	2	20/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: COTTON, INC. (US)
6399 Weston Parkway Cary, North Carolina 27513 (US)

Thông báo số: 44492/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-00687 Ngày nộp: 15/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43587	20/01/2025	2	20/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEDICAL AND PHARMACEUTICAL INDUSTRY TECHNOLOGY AND DEVELOPMENT CENTER (TW)
7F, No.9, Wuchiuan Rd., Wugu District, New Taipei City 248, Taiwan

---

Thông báo số: 44493/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-00691 Ngày nộp: 15/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27353	06/01/2021	6	06/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHANGHAI ETERNAL MACHINERY CO., LTD. (CN)
No.1125 Taishun Road, Anting Town, Jiading District, Shanghai 201814, P. R. China

---

Thông báo số: 44494/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-00695 Ngày nộp: 15/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43521	17/01/2025	2	17/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNIFEED ENGINEERING CO., LTD. (JP)
2281-2, Miyadera, Iruma-shi, Saitama 3580014 Japan

Thông báo số: 44495/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-00723 Ngày nộp: 15/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31170	17/01/2022	5	17/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUKUDA DENSHI CO., LTD. (JP)
39-4, Hongo 3-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 113-8483, Japan

Thông báo số: 44496/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-00725 Ngày nộp: 15/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9018	18/01/2011	16	18/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INVENTIVA (FR)
50, Rue de DiJon, 21121 Daix, France.

Thông báo số: 44497/TB-SHTT.IP, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-00912 Ngày nộp: 19/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43974	11/02/2025	2	11/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

Thông báo số: 44498/TB-SHTT.IP, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01346 Ngày nộp: 20/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43632	21/01/2025	2	21/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BEIJING WEHAND-BIO PHARMACEUTICAL CO., LTD (CN)
No. 30 Tianfu Street Daxing Biomedical Industrial Base, Zhongguancun Science Park Beijing 102600 China
INSTITUTE OF MATERIA MEDICA, CHINESE ACADEMY OF MEDICAL SCIENCE & PEKING UNION MEDICAL COLLEGE (CN)
No. 1 Xian Nong Tan Street, Xicheng District Beijing 100050 China

---

Thông báo số: 44499/TB-SHTT.IP, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01544 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38894	23/01/2024	3	23/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: B.BOX FOR KIDS DEVELOPMENTS PTY LTD (AU)
Unit 5, 677 Springvale Road, Mulgrave, Victoria 3170, Australia

---

Thông báo số: 44500/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01547 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43713	23/01/2025	2	23/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: B.BOX FOR KIDS DEVELOPMENTS PTY LTD (AU)
Unit 5, 677 Springvale Road, Mulgrave, Victoria 3170, Australia

---

Thông báo số: 44501/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01691 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17309	08/08/2017	9	08/08/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELANCO TIERGESUNDHEIT AG (CH)
Mattenstrasse 24A, 4058 Basel, Switzerland

Thông báo số: 44502/TB-SHTT.IP, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01701 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33312	11/08/2022	4	11/08/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELANCO TIERGESUNDHEIT AG (CH)
Mattenstrasse 24A, 4058 Basel, Switzerland

Thông báo số: 44503/TB-SHTT.IP, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01791 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44218	19/02/2025	2	19/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JIANGSU YSPHOTECH INTEGRATED CIRCUIT EQUIPMENT CO., LTD (CN)
West of Hengshan North Road, Pizhou Jiangsu 221300, China

Thông báo số: 44504/TB-SHTT.IP, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01797 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44456	28/02/2025	2	28/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YINCHUAN LONGI PHOTOVOLTAIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Office Building 1, No. 15, Kaiyuan East Road, Yinchuan Economic Development Zone, Xixia District, Yinchuan, Ningxia 750021 , China

---

Thông báo số: 44505/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01798 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39246	28/02/2024	3	28/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BETTA PHARMACEUTICALS CO., LTD (CN)
355 Xingzhong Road, Yuhang, Hangzhou, Zhejiang 311100, China

Thông báo số: 44506/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-01805 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44095	14/02/2025	2	14/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHENZHEN SHOKZ CO., LTD. (CN)
Floors 1-4, Factory Building 26, Shancheng Industrial Park, Shiyan Street, Bao'an District, Shenzhen, Guangdong, China

---

Thông báo số: 44507/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02109 Ngày nộp: 02/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35103	22/02/2023	4	22/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SWIMC LLC (US)
101 West Prospect Avenue, Cleveland, Ohio 44115, United States of America

---

Thông báo số: 44508/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02112 Ngày nộp: 02/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27660	03/02/2021	6	03/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HOLCIM TECHNOLOGY LTD. (CH)
Zürcherstrasse 156, 8645 Jona, Switzerland

Thông báo số: 44509/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02130 Ngày nộp: 03/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43271	10/01/2025	2	10/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INK INVENT IP B.V. (NL)
Twentehaven 5 3433 PT Nieuwegein, The Netherlands

Thông báo số: 44510/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02151 Ngày nộp: 03/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43891	07/02/2025	2	07/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GENENTECH, INC. (US)
1 DNA Way, South San Francisco, CA 94080, United States of America
RQX PHARMACEUTICALS, INC. (US)
11099 N. Torrey Pines Road, Suite 290, La Jolla, CA 92037, United States of America

---

Thông báo số: 44511/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02154 Ngày nộp: 03/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43884	07/02/2025	2	07/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI CHEMICAL CORPORATION (JP)
1-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8251, Japan

Thông báo số: 44512/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02305 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44179	18/02/2025	2	18/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LEE, HEUNG SOO (KR)
(Ilsan-dong, SANDEULMAEUL) 304dong 2504ho, 724-17, Goyang-daero, Ilsanseo-gu, Goyang-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 44513/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02325 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
45602	09/04/2025	2	09/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YOUNG SANG CO., LTD (KR)
9, Daehwa 1-gil, Daeso-myeon, Eumseong-gun, Chungcheongbuk-do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 44514/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02506 Ngày nộp: 10/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
45528	08/04/2025	2	08/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG HÀ NỘI (VN)
Số 55 đường Giải Phóng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 44517/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02648 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35596	31/03/2023	4	31/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 44518/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02649 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39532	22/03/2024	3	22/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 44519/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02650 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35439	17/03/2023	4	17/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 44520/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02651 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
45233	28/03/2025	2	28/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 44521/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02652 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
45091	25/03/2025	2	25/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 44522/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02653 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39529	22/03/2024	3	22/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 44523/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02654 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23281	02/03/2020	7	02/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 44524/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02655 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39560	26/03/2024	3	26/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 44525/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02656 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
40114	13/05/2024	3	13/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SST ASSOCIATION INC. (JP)
862-1 Yamadabashi, Ichihara-shi, Chiba 2900021 Japan

Thông báo số: 44526/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02657 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31431	24/02/2022	5	24/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NANOPIX INTEGRATED SOFTWARE SOLUTIONS PRIVATE LIMITED (IN)
3rd Floor, Plot No. 1 & 2, Akshay Colony, R.S. No 563 + 564, 4th Phase, Chetana College Road, Hubli, Dharwad, Karnataka-580031, India

---

Thông báo số: 44527/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02658 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19184	02/05/2018	9	02/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUMIAI CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)
4-26, Ikenohata 1-chome, Taito-ku, Tokyo 110-8782 JAPAN

Thông báo số: 44528/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02659 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23597	25/03/2020	7	25/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEIJI SEIKA PHARMA CO., LTD. (JP)
4-16, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8002, Japan

Thông báo số: 44529/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02660 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18534	23/02/2018	9	23/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)
1-7-1 Konan Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan

Thông báo số: 44530/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02661 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18854	20/03/2018	9	20/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI, LTD. (JP)
6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8280 Japan

Thông báo số: 44531/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02662 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
45056	21/03/2025	2	21/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNCOKE TECHNOLOGY AND DEVELOPMENT LLC. (US)
1011 Warrenville Road, 6th Floor, Lisle, Illinois 60532, United States of America

---

Thông báo số: 44532/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02663 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13914	30/03/2015	12	30/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZHONGYE CHANGTIAN INTERNATIONAL ENGINEERING CO., LTD. (CN)
No.1 Laodong Mid Road, Changsha, Hunan 410007, P.R. China

Thông báo số: 44533/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02664 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44784	13/03/2025	2	13/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNCOKE TECHNOLOGY AND DEVELOPMENT LLC (US)
1011 Warrenville Road 6th Floor, Lisle, IL 60532, United States of America

---

Thông báo số: 44534/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02665 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11208	11/03/2013	14	11/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZHONGYE CHANGTIAN INTERNATIONAL ENGINEERING CO., LTD. (CN)
No. 1 Laodong Mid Road, Changsha, Hunan 410007, P. R. China

Thông báo số: 44535/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02666 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
45182	26/03/2025	2	26/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNCOKE TECHNOLOGY AND DEVELOPMENT LLC (US)
1011 Warrenville Road 6th Floor, Lisle, IL 60532, United States of America

---

Thông báo số: 44536/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02667 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23789	21/04/2020	7	21/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ABM CO., LTD. (KR)
(U-dong, Acehightech21) #2002, 48, Centumjungang-ro, Haeundae-gu, Busan 48059, Republic of Korea

---

Thông báo số: 44537/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02668 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39951	02/05/2024	3	02/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PULSACLASS SAS (UY)
Av. Dr. Luis Alberto de Herrera 1052 11300 Montevideo Departamento de Montevideo, Uruguay

---

Thông báo số: 44538/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02669 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
49412	01/07/2025	2	01/07/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: STELLAR BIOMOLECULAR RESEARCH GMBH (DE)
Klosterstraβe 205a, Edenkoben 67480, Germany

Thông báo số: 44539/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02670 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
48265	04/06/2025	2	04/06/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NATURELAB. CO., LTD. (JP)
Ebisu Prime Square Tower 11F, 1-1-39 Hiroo, Shibuya-ku, Tokyo 1500012, Japan

---

Thông báo số: 44540/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02671 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
47222	16/05/2025	2	16/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ILYA CS CORPORATION (KR)
49 Hannoksan-gil, Tanhyeon-myeon, Paju-si, Gyeonggi-do 10858, Republic of Korea

---

Thông báo số: 44541/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02672 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44332	24/02/2025	2	24/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: R.E.M. PATENTS S.R.L. (IT)
Piazza San Graziano, 2 28041 Arona (NO) Italy

Thông báo số: 44542/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02673 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
46118	18/04/2025	2	18/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KIMPAI LAMITUBE CO., LTD. (TH)
1741 Chan Rd., Thungmahamek Sathorn, Bangkok 10120, Thailand

Thông báo số: 44543/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02674 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27975	10/03/2021	6	10/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNCUE COMPANY LTD. (TW)
NO. 396, MIN SHENG RD., WUFENG DIST.,
TAICHUNG CITY, TAIWAN

Thông báo số: 44544/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02696 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
46687	05/05/2025	2	05/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UCL CO., LTD. (KR)
67, Eoeum 10-gil, Aewol-eup, Jeju-si, Jeju-do 63038, Republic of Korea

---

Thông báo số: 44546/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02697 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35854	24/04/2023	4	24/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 1000011 Japan
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA, ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
268 đường Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 44547/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02698 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23278	28/02/2020	7	28/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 44548/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02699 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27840	26/02/2021	6	26/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY INTERNATIONAL AB (SE)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, NL-1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands
DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)
1275 Market Street, San Francisco, California 94103, United States of America

---

Thông báo số: 44549/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02700 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18607	26/02/2018	9	26/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 44550/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02701 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18724	05/03/2018	9	05/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LI, XINBIN (CN)
16-2-401, District 3 Chang Qing Yuan, West Fourth Ring North Road, Haidian District Beijing 100195 China

---

Thông báo số: 44551/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02702 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39232	27/02/2024	3	27/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku. Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 44552/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02703 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39237	28/02/2024	3	28/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 44553/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02704 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20679	26/02/2019	8	26/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)
1-7-1 Konan Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan

Thông báo số: 44554/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02705 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35173	28/02/2023	4	28/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VÄLINGE INNOVATION AB (SE)
Prästavägen 513, SE-263 65 VIKEN, Sweden

Thông báo số: 44555/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02706 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23253	27/02/2020	7	27/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

Thông báo số: 44556/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02707 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23277	28/02/2020	7	28/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 44557/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02708 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16643	27/02/2017	10	27/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 44558/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02710 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27836	26/02/2021	6	26/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY INTERNATIONAL AB (SE)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands

---

Thông báo số: 44559/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02711 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35180	28/02/2023	4	28/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SICPA HOLDING SA (CH)
Avenue de Florissant 41, CH-1008 Prilly, Switzerland

Thông báo số: 44560/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02712 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
46618	29/04/2025	2	29/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556, Japan
MINDA INDUSTRIES LIMITED (IN)
Village Nawada Fatepur, P.O. Sikanderpur Badda, Dist. Gurgaon, Haryana - 122004, India

---

Thông báo số: 44561/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02713 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
46192	22/04/2025	2	22/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan
JAPAN AVIATION ELECTRONICS INDUSTRY, LIMITED (JP)
21-1, Dogenzaka 1-chome, Shibuya-ku, Tokyo 1500043, Japan

Thông báo số: 44562/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02714 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
46567	28/04/2025	2	28/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556 Japan

Thông báo số: 44924/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03164 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13841	09/03/2015	12	09/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: METAWATER CO., LTD (JP)
JR Kanda Manseibashi Bldg. 1-25, Kanda-sudacho, Chiyoda-ku, Tokyo, 101-0041, Japan

---

Thông báo số: 44925/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03165 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23361	09/03/2020	7	09/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

Thông báo số: 44926/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03166 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35327	10/03/2023	4	10/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 44927/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03167 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35344	10/03/2023	4	10/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan

Thông báo số: 44928/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03168 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31591	10/03/2022	5	10/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 Japan

Thông báo số: 44929/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03169 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31590	10/03/2022	5	10/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 Japan

Thông báo số: 44930/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03170 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35336	10/03/2023	4	10/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AU OPTRONICS CORPORATION (TW)
No. 1, Li-Hsin Road 2, Science-Based Industrial Park, Hsin-Chu, Taiwan

---

Thông báo số: 44931/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03171 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35338	10/03/2023	4	10/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIHON SUPERIOR CO., LTD. (JP)
1-16-15, Esakacho, Suita-shi, Osaka 5640063, Japan

Thông báo số: 44932/TB-SHTT.IP, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03172 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23375	10/03/2020	7	10/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
8-1, Tatsuminishi 1-chome, Ikuno-ku, Osaka-shi, Osaka 544-8666 Japan

---

Thông báo số: 44933/TB-SHTT.IP, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03173 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35337	10/03/2023	4	10/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KURITA WATER INDUSTRIES LTD. (JP)
10-1, Nakano 4-chome, Nakano-ku, Tokyo 1640001 Japan

Thông báo số: 44934/TB-SHTT.IP, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03174 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31601	10/03/2022	5	10/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, 471-8571 Japan

Thông báo số: 44935/TB-SHTT.IP, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03175 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31598	10/03/2022	5	10/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JVC KENWOOD CORPORATION (JP)
12, Moriya-cho 3-chome, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2210022, Japan

---

Thông báo số: 44936/TB-SHTT.IP, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03176 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44710	11/03/2025	2	11/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONOR DEVICE CO., LTD. (CN)
Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518040, People's Republic of China

---

Thông báo số: 44937/TB-SHTT.IP, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03177 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44716	11/03/2025	2	11/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 44938/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03178 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44715	11/03/2025	2	11/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 44939/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03179 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44713	11/03/2025	2	11/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 44940/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03180 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44712	11/03/2025	2	11/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 44941/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03181 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44708	11/03/2025	2	11/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 44942/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03182 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44704	11/03/2025	2	11/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 44943/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03183 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39375	11/03/2024	3	11/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China

---

Thông báo số: 44944/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03184 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44757	12/03/2025	2	12/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 44945/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03185 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44746	12/03/2025	2	12/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 44946/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03186 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44745	12/03/2025	2	12/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 44947/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03187 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44744	12/03/2025	2	12/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 44948/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03188 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44741	12/03/2025	2	12/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 44949/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03189 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44738	12/03/2025	2	12/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 44950/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03190 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44735	12/03/2025	2	12/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 44951/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03191 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44734	12/03/2025	2	12/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 44952/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03192 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23424	12/03/2020	7	12/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 44953/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03193 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23423	12/03/2020	7	12/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 44954/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03194 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23403	12/03/2020	7	12/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 44955/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03195 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20780	12/03/2019	8	12/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan

Thông báo số: 44956/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03196 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23402	12/03/2020	7	12/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan

---

Thông báo số: 44957/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03197 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18775	12/03/2018	9	12/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ONO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
1-5, Doshomachi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-8526, Japan

---

Thông báo số: 44958/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03198 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28005	12/03/2021	6	12/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 44959/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03199 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27992	12/03/2021	6	12/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 44960/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03200 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39386	12/03/2024	3	12/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KYODO PRINTING CO., LTD. (JP)
14-12, Koishikawa 4-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 1128501 (JP)

Thông báo số: 44961/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03201 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27991	12/03/2021	6	12/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KURITA WATER INDUSTRIES LTD. (JP)
10-1, Nakano 4-chome, Nakano-ku, Tokyo 1640001, Japan

Thông báo số: 44962/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03202 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39382	12/03/2024	3	12/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)
1-1, Shibaura 1- chome, Minato-ku, Tokyo 105-0023, Japan
TOSHIBA INDUSTRIAL PRODUCTS AND SYSTEMS CORPORATION (JP)
580, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa, 212-0013 Japan

---

Thông báo số: 44963/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03203 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18763	12/03/2018	9	12/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan

---

Thông báo số: 44964/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03204 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39318	06/03/2024	3	06/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 44965/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03205 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35270	06/03/2023	4	06/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 44966/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03206 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35258	06/03/2023	4	06/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 44967/TB-SHTT.IP, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03207 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44607	06/03/2025	2	06/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 Japan

Thông báo số: 44968/TB-SHTT.IP, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03208 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44605	06/03/2025	2	06/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan

Thông báo số: 44969/TB-SHTT.IP, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03209 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16680	06/03/2017	10	06/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300 Takatsuka-cho, Minami-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka-ken, Japan

---

Thông báo số: 44970/TB-SHTT.IP, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03210 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16679	06/03/2017	10	06/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300 Takatsuka-cho, Minami-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka-ken, Japan

---

Thông báo số: 44971/TB-SHTT.IP, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03211 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35250	06/03/2023	4	06/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI ZOSEN CORPORATION (JP)
7-89, Nanko-kita 1-chome, Suminoe-ku, Osaka-shi, Osaka 559-8559 Japan

---

Thông báo số: 44972/TB-SHTT.IP, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03212 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39319	06/03/2024	3	06/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 44973/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03213 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35272	06/03/2023	4	06/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIHEIYO CEMENT CORPORATION (JP)
1-1-1, Koishikawa, Bunkyo-ku, Tokyo 1128503, Japan

Thông báo số: 44974/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03214 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35269	06/03/2023	4	06/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIHEIYO CEMENT CORPORATION (JP)
1-1-1, Koishikawa, Bunkyo-ku, Tokyo 1128503, Japan

Thông báo số: 44975/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03215 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16670	06/03/2017	10	06/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan
MITSUBA CORPORATION (JP)
2681, Hirosawa-cho 1-chome, Kiryu-shi, Gunma 3768555, Japan

Thông báo số: 44976/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03216 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35256	06/03/2023	4	06/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GLOBAL MOBILITY SERVICE INC. (JP)
4F Sumitomo-shibadaimon Bld. 2-gokan, 1-12-16, Shibadaimon, Minato-ku, Tokyo 105-0012 Japan

---

Thông báo số: 44977/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03217 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44611	06/03/2025	2	06/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HOYA CORPORATION (JP)
6-10-1 Nishi-Shinjuku, Shinjuku-ku, Tokyo 1608347 Japan

Thông báo số: 44978/TB-SHTT.IP, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03218 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39327	06/03/2024	3	06/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HOYA CORPORATION (JP)
6-10-1 Nishi-Shinjuku, Shinjuku-ku, Tokyo 1608347, Japan

Thông báo số: 44979/TB-SHTT.IP, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03219 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23348	06/03/2020	7	06/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNTORY BEVERAGE & FOOD ASIA PTE. LTD. (SG)
18 Cross Street, #12-01/08 China Square Central,
Singapore 048423, Republic of Singapore
SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka
530-8203 Japan

Thông báo số: 44980/TB-SHTT.IP, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03220 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44609	06/03/2025	2	06/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD. (JP)
5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041 Japan

---

Thông báo số: 44981/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03221 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39326	06/03/2024	3	06/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD. (JP)
5-33 Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, 5410041, Japan

---

Thông báo số: 44982/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03222 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44608	06/03/2025	2	06/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAINICHISEIKA COLOR & CHEMICALS MFG. CO., LTD. (JP)
7-6, Nihonbashi Bakuro-cho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038383, Japan

---

Thông báo số: 44983/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03223 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44606	06/03/2025	2	06/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DENKA COMPANY LIMITED (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038338, Japan

---

Thông báo số: 44984/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03224 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39365	11/03/2024	3	11/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 44985/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03225 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23399	11/03/2020	7	11/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

Thông báo số: 44986/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03226 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23388	11/03/2020	7	11/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan

Thông báo số: 44987/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03227 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23386	11/03/2020	7	11/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
CHOWA KOGYO CO., LTD. (JP)
1-6-4, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo 141-0032 Japan

Thông báo số: 44988/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03228 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23385	11/03/2020	7	11/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

Thông báo số: 44989/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03229 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27989	11/03/2021	6	11/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 44990/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03231 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44692	11/03/2025	2	11/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYOBO CO., LTD. (JP)
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308230 Japan

---

Thông báo số: 44991/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03232 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31605	11/03/2022	5	11/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYOBO CO., LTD. (JP)
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308230, Japan

---

Thông báo số: 44992/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03233 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31606	11/03/2022	5	11/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, 471-8571 Japan

Thông báo số: 44993/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03234 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44681	11/03/2025	2	11/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON PAPER INDUSTRIES CO., LTD. (JP)
4-1, Oji 1-chome, Kita-ku, Tokyo 114-0002, Japan

Thông báo số: 44994/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03235 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31610	11/03/2022	5	11/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JVC KENWOOD CORPORATION (JP)
12, Moriya-cho 3-chome, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2210022, Japan

---

Thông báo số: 44995/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03236 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31603	11/03/2022	5	11/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JVC KENWOOD CORPORATION (JP)
12, Moriya-cho 3-chome, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2210022, Japan

---

Thông báo số: 44996/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03237 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31602	11/03/2022	5	11/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JVC KENWOOD CORPORATION (JP)
12, Moriya-cho 3-chome, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2210022, Japan

---

Thông báo số: 44997/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03238 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44686	11/03/2025	2	11/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441, Japan

---

Thông báo số: 44998/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03239 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27980	11/03/2021	6	11/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

Thông báo số: 44999/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03240 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44767	12/03/2025	2	12/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 45000/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03241 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44766	12/03/2025	2	12/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 45001/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03242 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44764	12/03/2025	2	12/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 45002/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03243 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44760	12/03/2025	2	12/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 45003/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03244 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31529	04/03/2022	5	04/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 45004/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03245 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27908	04/03/2021	6	04/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 45005/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03246 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27904	04/03/2021	6	04/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 45006/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03247 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39293	04/03/2024	3	04/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan

---

Thông báo số: 45007/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03248 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31521	04/03/2022	5	04/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 Japan

Thông báo số: 45008/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03249 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31528	04/03/2022	5	04/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)
6-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0004, JP

Thông báo số: 45009/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03250 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31520	04/03/2022	5	04/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Umeda Center Building., 4-12, Nakazaki-nishi 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan

---

Thông báo số: 45010/TB-SHTT.IP, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03251 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39290	04/03/2024	3	04/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN BIOTECH, INC. (US)
800/850 Ridgeview Drive Horsham, Pennsylvania 19044 (US)

Thông báo số: 45012/TB-SHTT.IP, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03253 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44557	04/03/2025	2	04/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOW-MITSUI POLYCHEMICALS CO., LTD. (JP)
2-1, Yaesu 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-0028, Japan

Thông báo số: 45013/TB-SHTT.IP, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03254 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39283	04/03/2024	3	04/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan

---

Thông báo số: 45014/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03255 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31514	04/03/2022	5	04/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON SHEET GLASS COMPANY, LIMITED (JP)
5-27, Mita 3-chome, Minato-ku, Tokyo 108-6321, Japan

Thông báo số: 45015/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03256 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23316	04/03/2020	7	04/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

Thông báo số: 45016/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03257 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31522	04/03/2022	5	04/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182 Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, JAPAN

Thông báo số: 45017/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03258 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31515	04/03/2022	5	04/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182 Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, JAPAN

Thông báo số: 45018/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03259 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27922	05/03/2021	6	05/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland

Thông báo số: 45019/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03260 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39309	05/03/2024	3	05/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 45020/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03261 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39307	05/03/2024	3	05/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 45021/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03262 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39304	05/03/2024	3	05/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 45022/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03263 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39303	05/03/2024	3	05/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 45023/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03264 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39325	06/03/2024	3	06/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJIKIN INCORPORATED (JP)
3-2, Itachibori 2-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 550-0012 Japan

---

Thông báo số: 45024/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03265 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23346	06/03/2020	7	06/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSIN FOODS HOLDINGS CO., LTD. (JP)
1-1, Nishinakajima 4-chome, Yodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 532-8524 Japan

---

Thông báo số: 45025/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03266 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16677	06/03/2017	10	06/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOMATSU NTC LTD. (JP)
100 Fukuno, Nanto-City, Toyama 939-1595, Japan

Thông báo số: 45026/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03267 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16662	06/03/2017	10	06/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JX NIPPON OIL & ENERGY CORPORATION (JP)
6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008162, Japan

Thông báo số: 45027/TB-SHTT.IP, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03268 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44602	06/03/2025	2	06/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAZAKI CORPORATION (JP)
8-15, Konan 1-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 45028/TB-SHTT.IP, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03269 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39341	07/03/2024	3	07/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 45029/TB-SHTT.IP, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03270 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39332	07/03/2024	3	07/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 45030/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03271 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35293	07/03/2023	4	07/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building,Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 45031/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03272 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35292	07/03/2023	4	07/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian,Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 45032/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03273 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31531	07/03/2022	5	07/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 45033/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03274 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35287	07/03/2023	4	07/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan

Thông báo số: 45034/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03275 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44669	07/03/2025	2	07/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

Thông báo số: 45035/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03276 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35288	07/03/2023	4	07/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku Tokyo 1000011 (JP)

Thông báo số: 45036/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03277 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31553	07/03/2022	5	07/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISHIHARA SANGYO KAISHA, LTD. (JP)
3-15, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 550-0002 Japan

---

Thông báo số: 45037/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03278 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44643	07/03/2025	2	07/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON PAPER INDUSTRIES CO., LTD. (JP)
4-1, Oji 1-chome, Kita-ku, Tokyo 1140002, Japan

Thông báo số: 45038/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03279 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35285	07/03/2023	4	07/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

Thông báo số: 45039/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03280 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35286	07/03/2023	4	07/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNTHOMER SDN. BHD. (MY)
1 1/2 Miles Jalan Batu Pahat 86000 Kluang, Johor Darul Takzim, Malaysia

---

Thông báo số: 45040/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03281 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44664	07/03/2025	2	07/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHANGHAI LIANSHANG NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
2F, No. 979 Yunhan Road, Nicheng Town, Pudong Shanghai 201306, China

---

Thông báo số: 45041/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03282 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39353	08/03/2024	3	08/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 45042/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03283 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39300	05/03/2024	3	05/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 45043/TB-SHTT.IP, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03284 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27932	05/03/2021	6	05/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 45044/TB-SHTT.IP, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03285 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27926	05/03/2021	6	05/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan

Thông báo số: 45045/TB-SHTT.IP, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03286 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18683	05/03/2018	9	05/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD (JP)
9, Kanda-Tsukasamachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8535, Japan

---

Thông báo số: 45046/TB-SHTT.IP, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03287 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20733	05/03/2019	8	05/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KURARAY CO., LTD. (JP)
1621, Sakazu, Kurashiki-shi, Okayama 710-0801, Japan

Thông báo số: 45047/TB-SHTT.IP, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03288 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18727	05/03/2018	9	05/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 45048/TB-SHTT.IP, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03289 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44582	05/03/2025	2	05/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LES LABORATOIRES SERVIER (FR)
50 Rue Carnot, 92284 Suresnes Cedex, France

Thông báo số: 45049/TB-SHTT.IP, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03290 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44577	05/03/2025	2	05/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PROTERIAL, LTD. (JP)
6-36, Toyosu 5-chome, Koto-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 45050/TB-SHTT.IP, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03291 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20735	05/03/2019	8	05/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315 Japan

Thông báo số: 45051/TB-SHTT.IP, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03292 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18698	05/03/2018	9	05/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo, 1048315 Japan

Thông báo số: 45052/TB-SHTT.IP, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03293 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18674	05/03/2018	9	05/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315 Japan

Thông báo số: 45053/TB-SHTT.IP, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03294 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18673	05/03/2018	9	05/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315 Japan

Thông báo số: 45054/TB-SHTT.IP, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03295 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27934	05/03/2021	6	05/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310, Japan

Thông báo số: 45055/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03296 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20743	05/03/2019	8	05/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSIN FOODS HOLDINGS CO., LTD. (JP)
1-1, Nishinakajima 4-chome, Yodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 532-8524, Japan

---

Thông báo số: 45056/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03297 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18649	05/03/2018	9	05/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JX NIPPON OIL & ENERGY CORPORATION (JP)
6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8162, Japan

Thông báo số: 45057/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03298 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18637	05/03/2018	9	05/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOKUYO CO., LTD. (JP)
1-1, Oimazato Minami 6-chome, Higashinari-ku, Osaka-shi, Osaka 537-8686, JAPAN

Thông báo số: 45058/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03299 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39324	06/03/2024	3	06/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 45059/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03300 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39323	06/03/2024	3	06/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 45060/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03301 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39322	06/03/2024	3	06/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 45061/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03302 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23333	05/03/2020	7	05/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 45062/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03303 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39352	08/03/2024	3	08/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 45063/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03304 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35313	08/03/2023	4	08/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang
Shenzhen, Guangdong 518129 - China

Thông báo số: 45064/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03305 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35305	08/03/2023	4	08/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang
District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 45065/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03306 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35298	08/03/2023	4	08/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 45066/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03307 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15240	08/03/2016	11	08/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI ASTEMO, LTD. (JP)
2520 Takaba, Hitachinaka-shi, Ibaraki, Japan

Thông báo số: 45067/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03308 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15245	08/03/2016	11	08/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 3, FI-02150 Espoo, Finland

Thông báo số: 45068/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03309 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15242	08/03/2016	11	08/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FI-02150 Espoo, Finland

Thông báo số: 45069/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03310 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31565	08/03/2022	5	08/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 45070/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03311 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35301	08/03/2023	4	08/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNZTEC CO., LTD. (JP)
12-15, Shibadaimon 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-0012, Japan

Thông báo số: 45071/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03312 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31570	08/03/2022	5	08/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI GROUP HOLDINGS, LTD. (JP)
23-1, Azumabashi 1-chome, Sumida-ku, Tokyo 1308602 Japan

Thông báo số: 45072/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03313 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31560	08/03/2022	5	08/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIHON PARKERIZING CO., LTD. (JP)
1-15-1, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo 1030027, Japan

Thông báo số: 45073/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03314 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35310	08/03/2023	4	08/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

---

Thông báo số: 45074/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03315 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35319	09/03/2023	4	09/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 45075/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03316 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35318	09/03/2023	4	09/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 45076/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03317 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23359	09/03/2020	7	09/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 45077/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03318 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13834	09/03/2015	12	09/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RESONAC CORPORATION (JP)
9-1, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7325, Japan

---

Thông báo số: 45078/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03319 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13843	09/03/2015	12	09/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chou-ku, Tokyo 103-8210 Japan

---

Thông báo số: 45079/TB-SHTT.IP, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03320 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31581	09/03/2022	5	09/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HOYA CORPORATION (JP)
6-10-1 Nishi-Shinjuku, Shinjuku-ku, Tokyo 1608347, Japan

Thông báo số: 45080/TB-SHTT.IP, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03321 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27954	09/03/2021	6	09/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan

---

Thông báo số: 45081/TB-SHTT.IP, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03322 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23355	09/03/2020	7	09/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)
25, Kandanishikicho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441, Japan

---

Thông báo số: 45082/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03323 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
46287	23/04/2025	2	23/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RICHTER GEDEON NYRT. (HU)
Gyömröi út 19-21., H-1103 Budapest, Hungary

Thông báo số: 45083/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03324 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
45697	11/04/2025	2	11/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OSAKA UNIVERSITY (JP)
1-1, Yamadaoka, Suita-shi, Osaka 565-0871 Japan
DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 530-0001 Japan

---

Thông báo số: 45084/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03325 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13846	09/03/2015	12	09/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MY CARRY POTTY LTD. (GB)
Unit 4B, 11-15 Francis Avenue, Bournemouth, Dorset, BH11 8NX, United Kingdom

---

Thông báo số: 45085/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03326 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31980	13/04/2022	5	13/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8323 Japan

---

Thông báo số: 45086/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03327 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
45964	16/04/2025	2	16/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOHO CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)
6-4 Akashi-cho, Chuo-ku, Tokyo 1040044, Japan

Thông báo số: 45087/TB-SHTT.IP, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03328 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
45509	08/04/2025	2	08/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAICHI SPECIAL STEEL CO., LTD. (JP)
2-146, Oneyama, Midori-ku, Nagoya-shi, Aichi 459-8007, Japan

Thông báo số: 45088/TB-SHTT.IP, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03329 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39467	18/03/2024	3	18/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MAO-SHENG LEE (TW)
11F, No. 201, Section 3, Nanjing East Road, Zhongshan District, Taipei City, 10491, Taiwan
TE-CHIH LEE (TW)
11F, No. 201, Section 3, Nanjing East Road, Zhongshan District, Taipei City, 10491, Taiwan

---

Thông báo số: 45089/TB-SHTT.IP, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03330 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39582	26/03/2024	3	26/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PLASTAL CO., LTD. (KR)
505ho, 16 lot, 119 Block, 442 Aenggogae-ro, Namdong-gu, Incheon 21697, Republic of Korea

---

Thông báo số: 45090/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03331 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35804	18/04/2023	4	18/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNCOKE TECHNOLOGY AND DEVELOPMENT LLC (US)
1011 Warrenville Road, 6th Floor, Lisle, Illinois 60532, United States of America

---

Thông báo số: 45091/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03332 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
45912	15/04/2025	2	15/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HAMLET PROTEIN A/S (DK)
Saturnvej 51, 8700 Horsens (DK)

Thông báo số: 45092/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03333 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31641	15/03/2022	5	15/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GROZ-BECKERT KG (DE)
Parkweg 2, 72458 Albstadt, Germany
SANTONI S.P.A. (IT)
Via Carlo Fenzi 14, 25135 Brescia, Italy

Thông báo số: 45093/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03334 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
46228	22/04/2025	2	22/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DURAFLEX HONG KONG LIMITED (CN)
Block 1, 15/F, Tern Centre, 237 Queen's Road Central, Sheung Wan, Hong Kong, China

---

Thông báo số: 45094/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03335 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14504	31/08/2015	12	31/08/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE MECHANICAL CO., LTD. (JP)
17-4, Kuramae 2-chome, Taito-ku Tokyo 111-0051, Japan

Thông báo số: 45095/TB-SHTT.IP, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03336 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24035	08/05/2020	7	08/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI VIỆT NAM (VN)
171, Tây Sơn, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 45096/TB-SHTT.IP, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03337 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35444	20/03/2023	4	20/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VALIANT YUK YUEN LEUNG (AU)
No. 1 Nanowie Street, Narwee, New South Wales 2209, Australia.

Thông báo số: 45097/TB-SHTT.IP, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03338 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44468	03/03/2025	2	03/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AKESO BIOPHARMA, INC. (CN)
6 Shennong Road, Torch Development Zone Zhongshan, Guangdong 528437, China

---

Thông báo số: 45098/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03339 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
45008	20/03/2025	2	20/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany

Thông báo số: 45099/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03340 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
36248	31/05/2023	4	31/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AFASCI, INC. (US)
522 Second Avenue, Redwood City, CA 94063, United States of America

---

Thông báo số: 45100/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03341 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35458	20/03/2023	4	20/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SWIMC LLC (US)
101 West Prospect Avenue, Cleveland, Ohio 44115, United States of America

---

Thông báo số: 45101/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03342 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35230	03/03/2023	4	03/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEMBCORP MARINE INTEGRATED YARD PTE. LTD. (SG)
29 Tanjong Kling Road, Singapore 628054, Singapore

Thông báo số: 45102/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03343 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
40272	28/05/2024	3	28/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YANSHAN UNIVERSITY (CN)
No.438, Hebei Avenue, Haigang District Qinhuangdao, Hebei 066004, China

---

Thông báo số: 45103/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03344 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18652	05/03/2018	9	05/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LABORATOIRES THEA (FR)
12, rue Louis Blériot, Zone Industrielle du Brézet, F-63100 Clermont-Ferrand, France

---

Thông báo số: 45104/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03345 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31972	13/04/2022	5	13/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BIOFERMIN PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
3-4, Ibukidai Higashimachi 7-chome, Nishi-ku, Kobe-shi, Hyogo 651-2242 Japan

---

Thông báo số: 45105/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03346 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
47092	14/05/2025	2	14/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHENGDU QIANNIUCAO INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
No. 1609, 16th Floor, Hemei Haitang Center (Tianfu Chuangke) No. 2039, South Section of Tianfu avenue, Tianfu New Area, China (Sichuan) Pilot Free Trade Zone Chengdu, Sichuan 610000, China

---

Thông báo số: 45106/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03347 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44641	07/03/2025	2	07/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JIANGSU HENGRUI MEDICINE CO., LTD. (CN)
No.7 Kunlunshan Road, Economic and Technological Development Zone, Lianyungang, Jiangsu 222047, China
SHANGHAI HENGRUI PHARMACEUTICAL CO., LTD (CN)
No. 279 Wenjing Road, Minhang District, Shanghai, 200245, China

---

Thông báo số: 45107/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03348 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15253	08/03/2016	11	08/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CARBONEX, SOCIÉTÉ À RESPONSABILITÉ LIMITÉE (FR)
Lieu-dit Cordelon, F-10250 Gye-sur-Seine, France

Thông báo số: 45108/TB-SHTT.IP, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03350 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31670	16/03/2022	5	16/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEB S.A. (FR)
Les 4 M - Chemin du Petit Bois, F-69130 Ecully, France

Thông báo số: 45109/TB-SHTT.IP, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03351 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16770	27/03/2017	10	27/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GAZTRANSPORT ET TECHNIGAZ (FR)
1 route de Versailles F-78470 Saint Remy Les Chevreuse, France

---

Thông báo số: 45110/TB-SHTT.IP, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03352 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
45319	31/03/2025	2	31/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHANGZHOU TRONLY NEW ELECTRONIC MATERIALS CO., LTD. (CN)
Qianjia Industrial Park, Yaoguan Town, Wujin District, Changzhou, Jiangsu 213011, China

---

Thông báo số: 45111/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03353 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44566	05/03/2025	2	05/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GRIREM ADVANCED MATERIALS CO., LTD. (CN)
No. 2, Xinjiekouwai Street Beijing 100088, China

Thông báo số: 45112/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03354 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15248	08/03/2016	11	08/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LPG SYSTEMS (FR)
30, rue du Docteur Abel - 26000 VALENCE - France

Thông báo số: 45113/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03355 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20773	12/03/2019	8	12/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHANGHAI BOILER WORKS CO., LTD. (CN)
No. 250 Huaning Road, Min Hang, Shanghai 200245, China.

Thông báo số: 45114/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03356 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23394	11/03/2020	7	11/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: V. MANE FILS (FR)
620, Route de Grasse 06620 Le Bar-sur-Loup, France

Thông báo số: 45115/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03357 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31572	08/03/2022	5	08/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NETRIS PHARMA (FR)
28 rue Laennec Centre Léon Bérard, F-69008 Lyon, France

Thông báo số: 45116/TB-SHTT.IP, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03358 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44755	12/03/2025	2	12/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHANGHAI QUICKTRON INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 1030, Zone B, Room 1205, No. 968, 128 Memorial Road, Baoshan District, Shanghai 200435, China

---

Thông báo số: 45117/TB-SHTT.IP, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03359 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23546	23/03/2020	7	23/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGXI YUCHAI MARINE AND GENSET POWER CO.,LTD. (CN)
No. 88 West Tianqiao Road, Yulin, Guangxi, China 537005

Thông báo số: 45118/TB-SHTT.IP, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03360 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16675	06/03/2017	10	06/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAINT JEAN INDUSTRIES (FR)
180, rue des Frères Lumière F-69220 Saint Jean d'Ardières, FRANCE

Thông báo số: 45119/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03361 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44676	07/03/2025	2	07/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JUSHI GROUP CO., LTD. (CN)
Jushi Science & Technology Building, 669 Wenhua Road (South), Tongxiang Economic Development Zone
Tongxiang, Zhejiang 314500, China

Thông báo số: 45120/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03362 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35228	03/03/2023	4	03/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FIBERHOME TELECOMMUNICATION TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
No. 67 SBI Venture Street, East Lake High-tech Zone
Wuhan, Hubei 430074, P. R. China

Thông báo số: 45121/TB-SHTT.IP, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03363 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44636	06/03/2025	2	06/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JIANGSU HENGRUI MEDICINE CO., LTD. (CN)
No.7 Kunlunshan Road, Economic and Technological Development Zone, Lianyungang, Jiangsu 222047, P.R. China
SHANGHAI HENGRUI PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
No. 279 Wenjing Road, Minhang District, Shanghai, 200245, P.R. China

---

Thông báo số: 45122/TB-SHTT.IP, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03364 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
47505	22/05/2025	2	22/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

---

Thông báo số: 45123/TB-SHTT.IP, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03366 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31551	07/03/2022	5	07/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OH, CHULKYU (KR)
109-501, 41, Namcheondong-ro, Suyeong-gu, Busan 48306, Republic of Korea

---

Thông báo số: 45124/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03367 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31509	03/03/2022	5	03/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US)
8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211, USA

Thông báo số: 45125/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03368 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27872	02/03/2021	6	02/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VÄLINGE INNOVATION AB (SE)
Prästavägen 513, SE-263 65 VIKEN, Sweden

Thông báo số: 45126/TB-SHTT.IP, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03369 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35202	01/03/2023	4	01/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SICPA HOLDING SA (CH)
Avenue de Florissant 41, CH-1008 Prilly, Switzerland

Thông báo số: 45127/TB-SHTT.IP, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03370 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27864	01/03/2021	6	01/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TONCELLI, LUCA (IT)
Viale Asiago 34 36061 Bassano del Grappa (Vicenza), Italy

Thông báo số: 45128/TB-SHTT.IP, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03371 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35211	02/03/2023	4	02/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)
1275 Market Street San Francisco, California 94103 (US)

Thông báo số: 45129/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03372 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18685	05/03/2018	9	05/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASTRAZENECA AB (SE)
S-151 85 Sodertalje, Sweden

Thông báo số: 45130/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03373 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39285	04/03/2024	3	04/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DERRICK CORPORATION (US)
590 Duke Road, Buffalo, New York 14225, United States of America

---

Thông báo số: 45131/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03374 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
46526	28/04/2025	2	28/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUA XIN OPTRONICS CO. (TW)
3F., No. 16, Aly. 10, Ln. 53, Dongnan St., East Dist., Hsinchu City, Taiwan

---

Thông báo số: 45132/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03375 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18626	05/03/2018	9	05/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HELSINN HEALTHCARE SA (CH)
Via Pian Scairolo 9, CH-6912 Lugano/Pazzallo, Switzerland

Thông báo số: 45133/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03376 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31516	04/03/2022	5	04/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 45134/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03377 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31519	04/03/2022	5	04/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan

Thông báo số: 45135/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03378 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27880	02/03/2021	6	02/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY INTERNATIONAL AB (SE)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands

---

Thông báo số: 45136/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03379 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39691	05/04/2024	3	05/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: S-CONNECT CO., LTD. (KR)
30, 172 Beon-gil, Marudeul-gil, Opo-uep, Kwangju-si, Kyeonggi-do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 45137/TB-SHTT.IP, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03380 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39288	04/03/2024	3	04/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KING'S COLLEGE LONDON (GB)
Strand, London, Greater London WC2R 2LS, United Kingdom
THE FRANCIS CRICK INSTITUTE LIMITED (GB)
1 Midland Road London, Greater London, NW1 1AT, United Kingdom.
CANCER RESEARCH TECHNOLOGY LIMITED (GB)
Angel Building, 407 St John Street, London, Greater London EC1V 4AD, United Kingdom

---

Thông báo số: 45138/TB-SHTT.IP, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03381 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27869	02/03/2021	6	02/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VÄLINGE INNOVATION AB (SE)
Prästavägen 513, SE-263 65 VIKEN, Sweden

Thông báo số: 45139/TB-SHTT.IP, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03382 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39299	05/03/2024	3	05/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US)
8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211, USA

Thông báo số: 45140/TB-SHTT.IP, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03383 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39298	04/03/2024	3	04/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US)
8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211, USA

Thông báo số: 45141/TB-SHTT.IP, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03384 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31470	01/03/2022	5	01/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US)
8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211, USA

Thông báo số: 45142/TB-SHTT.IP, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03385 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31498	03/03/2022	5	03/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US)
8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211, USA

Thông báo số: 45143/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03386 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31496	02/03/2022	5	02/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 45144/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03387 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31503	03/03/2022	5	03/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US)
8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211, USA

Thông báo số: 45145/TB-SHTT.IP, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03388 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31499	03/03/2022	5	03/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US)
8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211, USA

Thông báo số: 45146/TB-SHTT.IP, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03389 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
46558	28/04/2025	2	28/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUA XIN OPTRONICS CO. (TW)
3F., No. 16, Aly. 10, Ln. 53, Dongnan St., East Dist.,
Hsinchu City, Taiwan

Thông báo số: 45147/TB-SHTT.IP, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03390 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39685	05/04/2024	3	05/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: S-CONNECT CO., LTD. (KR)
30, 172 Beon-gil, Marudeul-gil, Opo-uep, Kwangju-si,
Kyeonggi-do, Republic of Korea

Thông báo số: 45148/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03391 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23319	04/03/2020	7	04/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UPL LIMITED (IN)
Uniphos House, Madhu Park, 11th Road, Khar (West), Mumbai 400 052, State of Maharashtra, India

---

Thông báo số: 45149/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03394 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44521	04/03/2025	2	04/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HYUNDAI MOVE-X CO., LTD. (KR)
(Yeonji-dong) 194, Yulgok-ro, Jongno-gu, Seoul, 03127, Republic of Korea

---

Thông báo số: 45150/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03395 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32190	29/04/2022	5	29/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DADDY FOR BEBE CO., LTD. (KR)
14F, 5, Teheran-ro 69-gil, Gangnam-gu, Seoul 06160 Republic of Korea

---

Thông báo số: 45159/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03406 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16625	27/02/2017	10	27/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

Thông báo số: 45160/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03407 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39214	27/02/2024	3	27/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ABU DHABI POLYMERS COMPANY LIMITED (BOROUGE) L.L.C. (AE)
Sheikh Khalifa Energy Complex Borouge Tower, Corniche Road, P.O. Box 6925, Abu Dhabi, United Arab Emirates
BOREALIS AG (AT)
IZD Tower, Wagramerstrasse 17-19, A-1220 Vienna, Austria

Thông báo số: 45161/TB-SHTT.IP, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03408 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23274	28/02/2020	7	28/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands

Thông báo số: 45162/TB-SHTT.IP, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03409 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16642	27/02/2017	10	27/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAI NIPPON PRINTING CO., LTD. (JP)
1-1, ICHIGAYA - KAGA - CHO 1 - CHOME, SHINJUKU - KU, TOKYO - TO, JAPAN

Thông báo số: 45163/TB-SHTT.IP, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03410 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16652	27/02/2017	10	27/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 45164/TB-SHTT.IP, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03411 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23273	28/02/2020	7	28/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands

Thông báo số: 45165/TB-SHTT.IP, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03412 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39230	27/02/2024	3	27/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GIVAUDAN SA (CH)
Chemin de la Parfumerie 5, 1214 Vernier, Switzerland

Thông báo số: 45166/TB-SHTT.IP, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03413 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39211	27/02/2024	3	27/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KETTENWULF BETRIEBS GMBH (DE)
Zum Hohenstein 15, 59889 Eslohe, Germany

Thông báo số: 45167/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03414 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35165	28/02/2023	4	28/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAISHO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
24-1, Takada 3-chome, Toshima-ku, Tokyo 170-8633, Japan

Thông báo số: 45168/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03415 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16651	27/02/2017	10	27/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJIKURA COMPOSITES INC. (JP)
Gotanda JP Building, 8-4-13 Nishigotanda, Shinagawa-ku, Tokyo 141-0031, Japan

---

Thông báo số: 45169/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03416 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39248	28/02/2024	3	28/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom

Thông báo số: 45170/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03417 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35149	27/02/2023	4	27/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FISCHERWERKE GMBH & CO. KG (DE)
Klaus-Fischer-Strasse 1, 72178 Waldachtal, Germany

Thông báo số: 45171/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03418 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23261	27/02/2020	7	27/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands

Thông báo số: 45172/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-03419 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31454	28/02/2022	5	28/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAI NIPPON PRINTING CO., LTD. (JP)
1-1-1, Ichigaya Kagacho, Shinjuku-ku, Tokyo 1628001, Japan

Thông báo số: 45757/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17318 Ngày nộp: 23/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25013	08/07/2020	6	08/07/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARCHROMA (SWITZERLAND) GMBH (CH)
Klybeckstr. 200, 4057 Basel, Switzerland

Thông báo số: 45758/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-21830 Ngày nộp: 26/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43330	13/01/2025	2	13/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: POSCO CO., LTD (KR)
6261, Donghaean-ro, Nam-gu, Pohang-si, Gyeongsangbuk-do 37859, Republic of Korea

---

Thông báo số: 45759/TB-SHTT.IP, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-21842 Ngày nộp: 26/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43642	22/01/2025	2	22/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE (KR)
(Gajeong-dong) 218, Gajeong-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34129, Republic of Korea
INDUSTRY-UNIVERSITY COOPERATION FOUNDATION KOREA AEROSPACE UNIVERSITY (KR)
76, Hanggongdaehak-ro, Deogyang-gu Goyang-si, Gyeonggi-do 10540, Republic of Korea

---

Thông báo số: 45760/TB-SHTT.IP, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-00374 Ngày nộp: 09/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
43389	14/01/2025	2	14/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INDUSTRY-UNIVERSITY COOPERATION FOUNDATION HANYANG UNIVERSITY (KR)
222, Wangsimni-ro, Seongdong-gu, Seoul 04763 Republic of Korea

---

Thông báo số: 45761/TB-SHTT.IP, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-00380 Ngày nộp: 09/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44302	21/02/2025	2	21/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GOLFZON CO., LTD. (KR)
735, Yeongdong-daero, Gangnam-gu, Seoul, 06072, Republic of Korea

---

Thông báo số: 49249/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02582 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23629	26/03/2020	7	26/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro Yeongtong-gu, Suwon-si Gyeonggi-do 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 49250/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02583 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13860	17/03/2015	12	17/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
416, Maetan-dong, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 442-742, Korea

---

Thông báo số: 49251/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02584 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13857	17/03/2015	12	17/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
416, Maetan-dong, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 442-742, Korea

---

Thông báo số: 49252/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02585 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16693	13/03/2017	10	13/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Korea.

Thông báo số: 49253/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02586 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23592	24/03/2020	7	24/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 49254/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02587 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
45312	31/03/2025	2	31/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 49255/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02588 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23602	25/03/2020	7	25/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 49256/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02589 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16726	21/03/2017	10	21/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 49257/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02590 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16771	27/03/2017	10	27/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 49258/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02591 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16694	13/03/2017	10	13/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Korea.

Thông báo số: 49259/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02592 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16723	21/03/2017	10	21/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 49260/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02593 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20750	05/03/2019	8	05/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 49261/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02594 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12557	24/03/2014	13	24/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
416, Maetan-dong, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
442-742, Republic of Korea

Thông báo số: 49262/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02595 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20801	19/03/2019	8	19/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 49263/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02596 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31817	30/03/2022	5	30/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si Gyeonggi-do
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 49264/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02597 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28094	22/03/2021	6	22/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 49265/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02598 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16776	27/03/2017	10	27/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 49266/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02599 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28149	25/03/2021	6	25/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 49267/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02600 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15264	14/03/2016	11	14/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 49268/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02601 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15260	14/03/2016	11	14/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Korea.

Thông báo số: 49269/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02602 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39399	13/03/2024	3	13/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 49270/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02603 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28148	25/03/2021	6	25/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 49271/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02604 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28012	15/03/2021	6	15/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 49272/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02605 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23520	19/03/2020	7	19/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 49273/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02606 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23598	25/03/2020	7	25/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 49274/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02607 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13863	17/03/2015	12	17/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
416, Maetan-dong, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 442-742, Korea

---

Thông báo số: 49275/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02608 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15329	28/03/2016	11	28/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 49276/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02609 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31762	28/03/2022	5	28/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
416, Maetan-dong, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 442-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 49277/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02610 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28105	23/03/2021	6	23/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 49278/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02611 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16747	21/03/2017	10	21/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Korea.

Thông báo số: 49279/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02612 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20812	19/03/2019	8	19/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 49280/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02613 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20724	05/03/2019	8	05/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 49281/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02614 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23325	05/03/2020	7	05/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 49282/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02615 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20723	05/03/2019	8	05/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 49283/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02616 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20726	05/03/2019	8	05/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 49284/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02617 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23395	11/03/2020	7	11/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 49285/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02618 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20725	05/03/2019	8	05/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 49286/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02619 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20749	05/03/2019	8	05/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 49287/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02620 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12489	10/03/2014	13	10/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
416, Maetan-dong, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 442-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 49288/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02621 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35511	24/03/2023	4	24/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 49289/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02622 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39559	26/03/2024	3	26/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 49290/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02623 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31497	02/03/2022	5	02/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 49291/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02624 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
45005	20/03/2025	2	20/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 49292/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02625 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
45231	28/03/2025	2	28/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 49293/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02626 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44832	14/03/2025	2	14/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 49294/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02627 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31578	09/03/2022	5	09/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 49295/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02628 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35591	31/03/2023	4	31/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
16677, Republic of Korea

Thông báo số: 49296/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02629 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39491	19/03/2024	3	19/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 49297/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02630 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
45088	25/03/2025	2	25/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 49298/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02631 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31770	28/03/2022	5	28/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 49299/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02632 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39525	22/03/2024	3	22/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 49300/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02633 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31539	07/03/2022	5	07/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 49301/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02634 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31467	01/03/2022	5	01/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 49302/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02635 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39555	26/03/2024	3	26/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 49303/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02636 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31512	04/03/2022	5	04/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 49304/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02637 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23383	11/03/2020	7	11/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 49305/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02638 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28178	29/03/2021	6	29/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 49306/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02639 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27917	04/03/2021	6	04/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 49307/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02640 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31466	01/03/2022	5	01/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 49308/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02641 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28031	16/03/2021	6	16/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 49309/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02642 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
44502	03/03/2025	2	03/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 49310/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02643 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35564	30/03/2023	4	30/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 49311/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02644 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35550	29/03/2023	4	29/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 49312/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02645 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35201	01/03/2023	4	01/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 49313/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02646 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35600	31/03/2023	4	31/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 49314/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2026-02647 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28184	29/03/2021	6	29/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

b - Duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Thông báo số: 27680/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2026-01518 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3069	10/02/2023	4	10/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN LÂM HỒNG (VN)
Số 318 đường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 27681/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2026-01519 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3217	07/06/2023	4	07/06/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN LÂM HỒNG (VN)
Số 318 đường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 27682/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2026-01520 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3058	10/02/2023	4	10/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN LÂM HỒNG (VN)
Số 318 đường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội

Thông báo số: 27683/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2026-01557 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3561	01/03/2024	3	01/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PTT PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
555 Vibhavadi Rangsit Road, Chatuchak, Bangkok 10900, Thailand

---

Thông báo số: 27684/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2026-01558 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2283	18/02/2020	7	18/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN RISE E&T CORPORATION (TW)
No. 2, Huandong St., Pingtung City, Pingtung County, Taiwan

Thông báo số: 27735/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-22042 Ngày nộp: 30/12/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2811	11/01/2022	5	11/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WEIFANG ZHONG CHUAN ZIP FASTENER ACCESSORY CO., LTD. (CN)
NO.613 ONE STREET CHANGLE ECONOMY DEVELOPMENT ZONE, CHANGLE COUNTRY, WEIFANG CITY SHANDONG PROVINCE, CHINA

Thông báo số: 27802/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2026-01615 Ngày nộp: 23/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2575	13/01/2021	6	13/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)
Số 9 BT2, Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 27803/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2026-01616 Ngày nộp: 23/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3969	13/01/2025	2	13/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)
Số 9 Bt2 Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 27804/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2026-01617 Ngày nộp: 23/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3968	13/01/2025	2	13/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)
số 9 BT2 Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 27805/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2026-01618 Ngày nộp: 23/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3967	13/01/2025	2	13/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)
Số 9 BT2, Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 27806/TB-SHTT.IP, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2026-01619 Ngày nộp: 23/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2573	13/01/2021	6	13/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)
Số 9 BT2, Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 27807/TB-SHTT.IP, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2026-01620 Ngày nộp: 23/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2848	16/02/2022	5	16/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)
Số 9 BT2, Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 27808/TB-SHTT.IP, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2026-01621 Ngày nộp: 23/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2574	13/01/2021	6	13/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)
Số 9 BT2, Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 27809/TB-SHTT.IP, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2026-01628 Ngày nộp: 23/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
4046	27/02/2025	2	27/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KHOA HỌC KỸ THUẬT TRANSMED (VN)
Tầng 3 Tòa Nhà Sapphire Palace, Số 4 Chính Kinh, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội

---

Thông báo số: 29719/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2026-01562 Ngày nộp: 22/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3778	27/09/2024	3	27/09/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI C.P. VIỆT NAM (VN)
KCN Biên Hòa 2, phường Long Hưng, tỉnh Đồng Nai

Thông báo số: 29720/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2026-01563 Ngày nộp: 22/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3461	10/11/2023	4	10/11/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI C.P. VIỆT NAM (VN)
KCN Biên Hòa 2, phường Long Hưng, tỉnh Đồng Nai

Thông báo số: 29721/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2026-01564 Ngày nộp: 22/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3360	19/09/2023	4	19/09/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI C.P. VIỆT NAM (VN)
KCN Biên Hòa 2, phường Long Hưng, tỉnh Đồng Nai

Thông báo số: 29722/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2026-01565 Ngày nộp: 22/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3379	20/09/2023	4	20/09/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI C.P. VIỆT NAM (VN)
KCN Biên Hòa 2, phường Long Hưng, tỉnh Đồng Nai

Thông báo số: 29723/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2026-01566 Ngày nộp: 22/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3718	22/08/2024	2	22/08/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC SÀI GÒN XANH (VN)
127 Nguyễn Trọng Tuyển, Phường 15, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 29724/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2026-01567 Ngày nộp: 22/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3718	22/08/2024	3	22/08/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC SÀI GÒN XANH (VN)
127 Nguyễn Trọng Tuyển, Phường 15, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 29725/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2026-01568 Ngày nộp: 22/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3718	22/08/2024	4	22/08/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC SÀI GÒN XANH (VN)
127 Nguyễn Trọng Tuyển, Phường 15, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 29726/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2026-01569 Ngày nộp: 22/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3650	06/08/2024	2	06/08/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRẦN HỮU DŨNG (VN)
153 Trần Phú, phường Phước Vĩnh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

Thông báo số: 29727/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2026-01570 Ngày nộp: 22/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3650	06/08/2024	3	06/08/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRẦN HỮU DŨNG (VN)
153 Trần Phú, phường Phước Vĩnh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

Thông báo số: 29728/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2026-01571 Ngày nộp: 22/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3650	06/08/2024	4	06/08/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRẦN HỮU DŨNG (VN)
153 Trần Phú, phường Phước Vĩnh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

Thông báo số: 29729/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2026-01572 Ngày nộp: 22/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3650	06/08/2024	5	06/08/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRẦN HỮU DŨNG (VN)
153 Trần Phú, phường Phước Vĩnh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

Thông báo số: 29730/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2026-01573 Ngày nộp: 22/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3650	06/08/2024	6	06/08/2030

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRẦN HỮU DŨNG (VN)
153 Trần Phú, phường Phước Vĩnh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

Thông báo số: 29731/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2026-01574 Ngày nộp: 22/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3650	06/08/2024	7	06/08/2031

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRẦN HỮU DŨNG (VN)
153 Trần Phú, phường Phước Vĩnh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

Thông báo số: 29732/TB-SHTT.IP, ngày 05/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2026-01591 Ngày nộp: 22/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3991	26/02/2025	2	26/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ WIIBIKE VIỆT NAM (VN)
Số 4, tổ 60B-IF3, đường Thái Thịnh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 30177/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2026-01720 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
4307	11/08/2025	2	11/08/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIỆN CÔNG NGHIỆP GIẤY VÀ XENLUYLÔ, BỘ CÔNG THƯƠNG (VN)
số 59, phố Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 30178/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2026-01721 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3205	06/06/2023	4	06/06/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIỆN CÔNG NGHIỆP GIẤY VÀ XENLUYLÔ, BỘ CÔNG THƯƠNG (VN)
59 Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội

---

Thông báo số: 30179/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2026-01722 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3145	03/04/2023	4	03/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIỆN CÔNG NGHIỆP GIẤY VÀ XENLUYLÔ, BỘ CÔNG THƯƠNG (VN)
59 Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội

---

Thông báo số: 30180/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2026-01723 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2588	02/02/2021	6	02/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIỆN CÔNG NGHIỆP GIẤY VÀ XENLUYLÔ (VN)
59 Vũ Trọng Phụng, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 30300/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2026-01865 Ngày nộp: 29/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3258	27/06/2023	4	27/06/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI C.P. VIỆT NAM (VN)
KCN Biên Hòa 2, phường Long Hưng, tỉnh Đồng Nai

Thông báo số: 30301/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2026-01866 Ngày nộp: 29/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3114	15/02/2023	4	15/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI C.P. VIỆT NAM (VN)
KCN Biên Hòa 2, phường Long Hưng, tỉnh Đồng Nai

Thông báo số: 30302/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2026-01867 Ngày nộp: 29/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3249	26/06/2023	4	26/06/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI C.P. VIỆT NAM (VN)
KCN Biên Hòa 2, phường Long Hưng, tỉnh Đồng Nai

Thông báo số: 30303/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2026-01868 Ngày nộp: 29/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3445	10/11/2023	4	10/11/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI C.P. VIỆT NAM (VN)
KCN Biên Hòa 2, phường Long Hưng, tỉnh Đồng Nai

Thông báo số: 30304/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2026-01869 Ngày nộp: 29/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3066	10/02/2023	4	10/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI C.P. VIỆT NAM (VN)
KCN Biên Hòa 2, phường Long Hưng, tỉnh Đồng Nai

Thông báo số: 30305/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2026-01870 Ngày nộp: 29/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3320	19/07/2023	4	19/07/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI C.P. VIỆT NAM (VN)
KCN Biên Hòa 2, phường Long Hưng, tỉnh Đồng Nai

Thông báo số: 30306/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2026-01871 Ngày nộp: 29/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3568	26/03/2024	3	26/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI C.P. VIỆT NAM (VN)
KCN Biên Hòa 2, phường Long Hưng, tỉnh Đồng Nai

Thông báo số: 30307/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2026-01872 Ngày nộp: 29/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3998	26/02/2025	2	26/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI C.P. VIỆT NAM (VN)
KCN Biên Hòa 2, phường Long Hưng, tỉnh Đồng Nai

Thông báo số: 34136/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2026-02083 Ngày nộp: 02/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2846	11/02/2022	5	11/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH SIGEN (VN)
106 Huyền Trân Công Chúa, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

---

Thông báo số: 34137/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2026-02084 Ngày nộp: 02/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2846	11/02/2022	6	11/02/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH SIGEN (VN)
106 Huyền Trân Công Chúa, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

---

Thông báo số: 34145/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2026-02099 Ngày nộp: 02/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3995	26/02/2025	2	26/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNGROW POWER SUPPLY CO., LTD. (CN)
No.1699 Xiyou Rd., New & High Technology Industrial Development Zone, Hefei, Anhui 230088, P. R. China

---

Thông báo số: 34148/TB-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2026-02101 Ngày nộp: 02/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
4001	26/02/2025	2	26/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JIMENG TECHNOLOGY MACHINERY CO.,LTD. (TW)
1F., No.371, Zhongxing Rd., Nantou City, Nantou County 540, Taiwan

---

Thông báo số: 34166/TB-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2026-02122 Ngày nộp: 02/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3051	09/02/2023	4	09/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WEI-HSIANG HSU (TW)
No.95, Shangdun Rd., Xitun Dist., Taichung City, Taiwan

Thông báo số: 34202/TB-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2026-02164 Ngày nộp: 03/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
4007	27/02/2025	2	27/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNIVERSAL TRIM SUPPLY CO., LTD. (TW)
No. 63, Wu Kung 5th Rd., Wu Ku District, New Taipei City 24890, Taiwan

---

Thông báo số: 34203/TB-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2026-02165 Ngày nộp: 03/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3054	09/02/2023	4	09/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MR. BOONTHAM NITHI-UTHAI (TH)
4/12 Mou 3, Tumbol Ruesamilae, Amphur Maung, Pattani 94000 THAILAND

Thông báo số: 34209/TB-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2026-02245 Ngày nộp: 04/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
4003	26/02/2025	2	26/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YARA INTERNATIONAL ASA (NO)
P.O. Box 343 Skøyen, N-0213 Oslo, Norway

Thông báo số: 34287/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2026-02171 Ngày nộp: 04/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3756	24/09/2024	2	24/09/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU (VN)
Lô D, Khu công nghiệp Phường 1, Đường Ngô Quyền, Phường 1, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau

---

Thông báo số: 34288/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2026-02172 Ngày nộp: 04/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3821	31/10/2024	2	31/10/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU (VN)
Lô D, khu công nghiệp Phường 1, đường Ngô Quyền, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

---

Thông báo số: 34289/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2026-02174 Ngày nộp: 04/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3895	05/12/2024	2	05/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU (VN)
Lô D, khu công nghiệp Phường 1, đường Ngô Quyền, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

---

Thông báo số: 34290/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2026-02176 Ngày nộp: 04/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3840	26/11/2024	2	26/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU (VN)
Lô D, khu công nghiệp phường 1, đường Ngô Quyền, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

---

Thông báo số: 34291/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2026-02178 Ngày nộp: 04/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3899	05/12/2024	2	05/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU (VN)
Lô D, khu công Nghiệp Phường 1, đường Ngô Quyền, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

---

Thông báo số: 34292/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2026-02179 Ngày nộp: 04/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
4031	27/02/2025	2	27/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU (VN)
Lô D, khu công nghiệp phường 1, đường Ngô Quyền, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

---

Thông báo số: 34293/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2026-02180 Ngày nộp: 04/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
4088	14/04/2025	2	14/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU (VN)
Lô D, khu công nghiệp Phường 1, đường Ngô Quyền, Phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

---

Thông báo số: 34294/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2026-02181 Ngày nộp: 04/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
4210	14/06/2025	2	14/06/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU (VN)
Lô D, khu công nghiệp Phường 1, đường Ngô Quyền, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

---

Thông báo số: 34295/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2026-02182 Ngày nộp: 04/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
4211	14/06/2025	2	14/06/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU (VN)
Lô D, khu công nghiệp phường 1, đường Ngô Quyền, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

---

Thông báo số: 34296/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2026-02204 Ngày nộp: 04/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3892	05/12/2024	2	05/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CAO VĂN HOÀNG (VN)
84 Nguyễn Nhạc, thành phố Quy Nhơn, Bình Định

Thông báo số: 34372/TB-SHTT.IP, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2026-02381 Ngày nộp: 06/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
4037	27/02/2025	2	27/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUỐC TẾ TIP TO MÃ LAI (VN)
59/12 Đinh Bộ Lĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 34373/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2026-02388 Ngày nộp: 06/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2929	18/05/2022	5	18/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHẠM VĂN LANG (VN)
Thôn Cổ Dũng 2, Đông La, Đông Hưng, Thái Bình

Thông báo số: 34374/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2026-02394 Ngày nộp: 06/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
4015	27/02/2025	2	27/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WISDRI ENGINEERING & RESEARCH INCORPORATION LIMITED (CN)
33 University Garden Road, Donghu New Technology Development Zone Wuhan, Hubei 430000, China

---

Thông báo số: 35541/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2026-02043 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3214	07/06/2023	3	07/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI (VN)
13-15 Lê Thánh Tông, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 35542/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2026-02044 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3214	07/06/2023	4	07/06/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI (VN)
13-15 Lê Thánh Tông, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 35543/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2026-02048 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3559	01/03/2024	3	01/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISEKI & CO., LTD. (JP)
700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, Japan

Thông báo số: 35544/TB-SHTT.IP, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2026-02049 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2873	22/03/2022	5	22/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WANG, CHIA-CHIH (TW)
No. 320, Ya-Hsing Street, Hsiu-Shui Hsiang, Chang-Hua Hsien, Taiwan

---

Thông báo số: 35545/TB-SHTT.IP, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2026-02061 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2822	24/01/2022	5	24/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ (VN)
Khu II, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Thông báo số: 35546/TB-SHTT.IP, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2026-02072 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
4022	27/02/2025	2	27/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YOUNG FAST OPTOELECTRONICS CO., LTD. (TW)
No. 31, Jing-Jiann 1th Road, Kuan Yin, Taoyuan, Taiwan

Thông báo số: 35547/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2026-02073 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
4022	27/02/2025	3	27/02/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YOUNG FAST OPTOELECTRONICS CO., LTD. (TW)
No. 31, Jing-Jiann 1th Road, Kuan Yin, Taoyuan, Taiwan

Thông báo số: 35548/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2026-02074 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
4026	27/02/2025	2	27/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGDONG WENYANG ENVIRONMENTAL TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Wenyu Road Jingshan Third Industrial Area Chashan Township Dongguan City, Guangdong 523380 China

---

Thông báo số: 38838/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2026-02138 Ngày nộp: 03/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
4195	13/06/2025	2	13/06/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KING RACK INDUSTRIAL CO., LTD (TW)
No.152, Shunfan Rd., Dajia Dist, Taichung City, Taiwan. R.O.C.

Thông báo số: 38955/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2026-02446 Ngày nộp: 09/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3987	26/02/2025	2	26/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GLORIOLE ELECTROPTIC TECHNOLOGY CORP. (TW)
3F., No. 248-16, Sinsheng Rd., Cianjhen Dist., Kaohsiung City, Taiwan

---

Thông báo số: 38956/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2026-02496 Ngày nộp: 09/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3057	10/02/2023	4	10/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: A. RAYMOND ET CIE (FR)
111-113 Cours Berriat, 38000 GRENOBLE, France

Thông báo số: 39841/TB-SHTT.IP, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2026-02508 Ngày nộp: 10/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
4019	27/02/2025	2	27/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUEIHER PACKING CO. LTD. (TW)
No. 58-1, Sec. 2, Tanfu Rd., Tanzih Dist., Taichung City, Taiwan

---

Thông báo số: 44515/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2026-00261 Ngày nộp: 08/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3600	29/03/2024	3	29/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FETC INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)
15F., No.16, Xinzhan Rd., Banqiao Dist., New Taipei City, Taiwan

---

Thông báo số: 44516/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2026-01801 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
4049	27/02/2025	2	27/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RHINE PRECISION ALLOY (SUZHOU) CO.,LTD. (CN)
109 Maopeng Road, Xukou Town, Wuzhong District, Suzhou City, Jiangsu Province 215000, China

---

Thông báo số: 44563/TB-SHTT.IP, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2026-02695 Ngày nộp: 11/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3155	04/04/2023	4	04/04/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 1000011 Japan
HCMUT (HO CHI MINH CITY UNIVERSITY OF TECHNOLOGY, VNU-HCM) (VN)
268 Ly Thuong Kiet Street, Ward 14, District 10, Ho Chi Minh City, Viet Nam

---

Thông báo số: 45173/TB-SHTT.IP, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2026-00416 Ngày nộp: 09/01/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
4158	12/06/2025	2	12/06/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 45174/TB-SHTT.IP, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2026-03349 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
4056	26/03/2025	2	26/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAU BANG PRECISION MANUFACTURING VIETNAM COMPANY LIMITED (VN)
Factory A-18-6-B, A-18-6-C, LOT A-18-6-CN, Bau Bang Industrial Park, Lai Uyen Ward, Bau Bang District Binh Duong Province, Vietnam

---

Thông báo số: 45175/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2026-03405 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3558	01/03/2024	3	01/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GOLD-JOINT INDUSTRY CO., LTD. (TW)
No. 33, Jing 3rd Rd., Wuqi Dist., Taichung City 435, Taiwan

---

3 - CẤP LẠI VĂN BẰNG BẢO HỘ

Quyết định số: 37080/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/03/2026 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2025-01229 Ngày nộp: 22/05/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
32948	12/7/2022	01

Cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN/BẰNG LIÊN QUAN
1	337/QĐ-SKHCN	12/03/2026	H26.7-251121-0024	1-22576
2	338/QĐ-SKHCN	12/03/2026	H26.7-251121-0025	1-32351
3	345/QĐ-SKHCN	12/03/2026	H26.7-260202-060007	1-43970
4	418/QĐ-SKHCN	23/03/2026	H26.7-260209-060005	1-34959

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 337 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ Yêu cầu cấp lại Bằng độc quyền sáng chế:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251121-0024 Ngày nộp: 21/11/2025

- Người nộp đơn: JUN, Beong Soo (KR)

- Địa chỉ: 31-9, 332Beon-gil, Gimhaedaero, Jinyeong-eup, Gimhae-si, Gyeongsangnam-do 621-800 Reapulic of Korea

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Bằng độc quyền sáng chế số 22576, được cấp bởi Cục Sở hữu trí tuệ ngày 11/11/2019. Số lần cấp lại: Lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT(Mỹ).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 338 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ Yêu cầu cấp lại Bằng độc quyền sáng chế:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251121-0025 Ngày nộp: 21/11/2025

- Người nộp đơn: JUN, Beong Soo (KR)

- Địa chỉ: 31-9, 332Beon-gil, Gimhaedaero, Jinyeong-eup, Gimhae-si, Gyeongsangnam-do 621-800 Reapulic of Korea

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Bằng độc quyền sáng chế số 32351, được cấp bởi Cục Sở hữu trí tuệ ngày 23/05/2022. Số lần cấp lại: Lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT(Mỹ).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 345 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày 12 tháng3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ yêu cầu cấp lại bằng độc quyền sáng chế:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-260202-060007 Ngày nộp: 02/02/2026

- Người nộp đơn: Shenzhen Tenver Biopharm Co., Ltd (CN)

Địa chỉ: NO.805, Changsheng Building, No. 4014, Huaqiang North Road, Great Wall Community, Yuanling Street, Futian District, Shenzhen, China

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Bằng độc quyền sáng chế số 43970 được cấp bởi Cục Sở hữu trí tuệ ngày 11/02/2025. Số lần cấp lại: Lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT (Hùng).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 418 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ Yêu cầu cấp lại Bằng độc quyền sáng chế:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-260209-060005 Ngày nộp: 09/02/2026

- Người nộp đơn: SHENZHEN TENVER BIOPHARM CO., LTD. (CN)

- Địa chỉ: Room 805, Changsheng Building, Huaqiang North Road, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518028, China

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Bằng độc quyền sáng chế số 34959, được cấp bởi Cục Sở hữu trí tuệ ngày 11/02/2025. Số lần cấp lại: Lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT(Mỹ).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

4 - PHÓ BẢN BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

Quyết định số: 35905/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 11/03/2026 về việc cấp Phó bản Bằng độc quyền sáng chế

Căn cứ Quyết định cấp Bằng độc quyền sáng chế:

Số: 33744/QĐ-SHTT.IP Ngày cấp: 06/03/2026

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp Phó bản văn bằng bảo hộ:

Số đơn: 1-2021-06523CVB/PB Ngày nộp đơn: 03/02/2026

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

Cấp Phó bản số 01 của Bằng độc quyền sáng chế số: 56862

Cho Chủ sở hữu chung:

STANLEY ELECTRIC CO., LTD.

2-9-13, Nakameguro, Meguro-ku, Tokyo 153-8636 Japan

5 - GHI NHẬN THAY ĐỔI THÔNG TIN TỔ CHỨC ĐẠI DIỆN

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN/BẰNG LIÊN QUAN
1	82/QĐ-SKHCN	16/03/2026	H42.13-260225-060003	NBH-001/2025- CCĐD
2	205/QĐ-SKHCN	09/03/2026	H29.7-260123-060015	200-2007/CCĐD
3	271/QĐ-SKHCN	03/03/2026	H26.7-260204-060015	24/2025- CCĐD
4	272/QĐ-SKHCN	03/03/2026	H26.7-260205.060012	mã số tổ chức: 162
5	329/QĐ-SKHCN	16/03/2026	H29.7-260224-060012	175-2007/CCĐD
6	348/QĐ-SKHCN	19/03/2026	H29.7-260305-060008	HCM - 004/2026-CCĐD
7	356/QĐ-SKHCN	19/03/2026	H29.7-260304-060016	14/2025-CCĐD
8	371/QĐ-SKHCN	19/03/2026	H29.7-260303-060012	HCM - 003/2026-CCĐD
9	421/QĐ-SKHCN	27/03/2026	H29.7-260312-060015	HCM - 005/2026-CCĐD
10	447/QĐ-SKHCN	26/03/2026	H26.7-260114-060004	180-2024/CCĐD

UBND TỈNH NINH BÌNH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 82 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ninh Bình, ngày 16 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận tổ chức đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 10/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 16/9/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Sở hữu trí tuệ, An toàn bức xạ và hạt nhân;

Căn cứ Quyết định số 757/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Ninh Bình và Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 10/10/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Sở hữu trí tuệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận tổ chức đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:

- Số hồ sơ TTHC: H42.13-260225-060003 Ngày nộp đơn: 26/02/2026

- Người nộp đơn: Công ty TNHH sản xuất kinh doanh dịch vụ SMART AID

- Địa chỉ: Tổ 18, xã Xuân Trường, tỉnh Ninh Bình

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở và Trưởng phòng Công nghệ Chuyên ngành.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp sau đây:

Tên tổ chức: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT KINH DOANH DỊCH VỤ SMART AID

Địa chỉ trụ sở: Tổ 18, xã Xuân Trường, tỉnh Ninh Bình

Mã số tổ chức: NBH-001

Lĩnh vực kinh doanh dịch vụ đại diện: Nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, tên thương mại, chống cạnh tranh không lành mạnh, bí mật kinh doanh.

Danh sách người đại diện sở hữu công nghiệp của Tổ chức:

Họ và tên	Số CCCD	Số chứng chỉ	Tư cách đại diện cho Tổ chức trong hoạt động dịch vụ đại diện SHCN
Vũ Quang Thoại	036099003055	NBH-001/2025-CCĐD	Đại diện theo pháp luật

Điều 2. Giao Trung tâm Khoa học công nghệ, Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số niêm yết, công bố thông tin trên Cổng Thông tin điện tử Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Ninh Bình trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Công nghệ - Chuyên ngành, Giám đốc Trung tâm Khoa học công nghệ, Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số, tổ chức, cá nhân nêu tại Điều 1 và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận vào Sổ đăng ký quốc gia);
- Trung tâm KHCNĐMST và CĐS (để công bố);
- Lưu: VT, CNCN.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỈNH NINH BÌNH

Vũ Trọng Quế

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 205 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc xóa tên tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp
(Mã hồ sơ: H29.7-260123-060015)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 3376/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2446/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 277/PTr-SHTT&ĐMST ngày 06 tháng 02 năm 2026 về việc phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục xóa tên tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp (Mã số hồ sơ H29.7-260123-060015).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xóa tên tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp sau đây:

Tên tổ chức: Công ty Luật TNHH PLF

Tên giao dịch: PLF LAW FIRM

Địa chỉ trụ sở: Lầu 16, số 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Mã số tổ chức: 217

Danh sách thành viên có Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp của Tổ chức:

Họ và tên	Số Chứng chỉ	Tư cách đại diện cho Tổ chức trong hoạt động dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp
Võ Minh Trí	200-2007/CCĐD	Đại diện theo ủy quyền

Điều 2. Công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo và cá nhân, tổ chức nêu tại Điều 1 có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 *(để thực hiện)*;
- Cục Sở hữu trí tuệ *(để ghi nhận vào Sổ đăng ký quốc gia)*;
- PGĐ Trần Trọng Tuyên *(để biết)*;
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, HTA.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 271 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày 03 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Xét đơn Yêu cầu ghi nhận tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:

- Số hồ sơ TTHC: H26.7-260204-060015 Ngày nộp đơn: 04/02/2026

- Người nộp đơn: CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ DTH

- Địa chỉ: Thôn Yên Vĩnh, xã Hoài Đức, thành phố Hà Nội

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp sau đây:

Tên Tổ chức: CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ DTH

Địa chỉ trụ sở: Thôn Yên Vĩnh, xã Hoài Đức, thành phố Hà Nội

Mã số tổ chức: HNi-010

Lĩnh vực kinh doanh dịch vụ đại diện: Nhãn hiệu, Chỉ dẫn địa lý, Tên thương mại, Chống cạnh tranh không lành mạnh, Bí mật kinh doanh.

Danh sách người đại diện sở hữu công nghiệp của Tổ chức:

Họ và tên	Số Căn cước	Số Chứng chỉ	Tư cách đại diện cho Tổ chức trong hoạt động dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp
Đinh Thị Hòa	030185023461	24/2025-CCĐD	Đại diện theo pháp luật

Điều 2. Giao Trung tâm Thông tin và Thống kê Khoa học và công nghệ niêm yết, công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, Giám đốc Trung tâm Thông tin và Thống kê Khoa học và công nghệ, tổ chức, cá nhân nêu tại Điều 1 và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận vào Sổ đăng ký quốc gia);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Đ/c Giám đốc Sở (để b/cáo);
- Trung tâm TT&TK KHCN (để công bố);
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT Hùng.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 272 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày 03 tháng3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận thay đổi thông tin của tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu ghi nhận thay đổi thông tin của tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:

- Số hồ sơ TTHC: H26.7-260205.060012 *Ngày nộp: 05/02/2026*
- Người nộp đơn: CÔNG TY LUẬT TNHH ELITE
- Địa chỉ: Tầng 23, tòa nhà Center Building Hapulico Complex, số 01 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận thay đổi thông tin của tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp - CÔNG TY LUẬT TNHH ELITE (mã số tổ chức: 162), cụ thể như sau:

Địa chỉ mới: Tầng 23, tòa nhà Center Building Hapulico Complex, số 01 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Điều 2. Giao Trung tâm Thông tin và Thống kê khoa học và công nghệ niêm yết, công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, Giám đốc Trung tâm Thông tin và Thống kê khoa học và công nghệ, tổ chức nêu tại Điều 1 và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận vào Sổ đăng ký quốc gia);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm TT&TK KH&CN (để công bố);
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT Hùng.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 329 /QĐ-SKHCN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận người đại diện sở hữu công nghiệp
(Mã số hồ sơ: H29.7-260224-060012)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 3376/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2446/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 475/PTr-SHTT&ĐMST ngày 13 tháng 3 năm 2026 về việc ghi nhận người đại diện sở hữu công nghiệp (Mã số hồ sơ: H29.7-260224-060012).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận người đại diện sở hữu công nghiệp của Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp - Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Việt (mã số tổ chức: 069):

Họ và tên	Số CCCD	Số Chứng chỉ	Tư cách đại diện cho tổ chức trong hoạt động dịch vụ đại diện SHCN
Phạm Tuấn Anh	079075029754	175-2007/CCĐD	Đại diện theo ủy quyền

Điều 2. Công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Sở khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, cá nhân nêu tại Điều 1 và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (ghi nhận vào Sổ đăng ký quốc gia);
- PGĐ Trần Trọng Tuyên (để biết);
- Văn phòng Sở (để công bố thông tin);
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, HTA.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 348 /QĐ-SKHCN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp
(Mã hồ sơ H29.7-260305-060008)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 3376/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 504/PTr-SHTT&ĐMST ngày 17 tháng 3 năm 2026 về việc cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp (Mã số hồ sơ H29.7-260305-060008).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp số HCM - 004/2026-CCĐD cho cá nhân sau đây:

Họ và tên: Phan Ngọc Bích.

Ngày sinh: 02/01/1993.

Căn cước công dân số: 079193024667 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 04/9/2022.

Địa chỉ thường trú: Số 42 đường Lê Thị Ngót, ấp Bến Đò 1C, xã Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Lĩnh vực hành nghề: Nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, tên thương mại, chống cạnh tranh không lành mạnh, bí mật kinh doanh.

Điều 2. Công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo và cá nhân nêu tại Điều 1 có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (ghi nhận vào Sổ đăng ký quốc gia);
- PGĐ Trần Trọng Tuyên (để biết);
- Văn phòng Sở (để phối hợp);
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, T.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 356 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày19tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp
(Mã số hồ sơ: H29.7-260304-060016)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 3376/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2446/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 533/PTr-SHTT&ĐMST ngày 19 tháng 3 năm 2026 về việc ghi nhận tổ chức đáp ứng điều kiện kinh doanh dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp (Mã số hồ sơ H29.7-260304-060016).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp sau đây:

1. Tên tổ chức

- Tên tổ chức bằng tiếng Việt: CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN INTRUST.

2. Địa chỉ trụ sở: Tầng 4, 50A Tôn Thất Thuyết, phường Xóm Chiếu, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Mã số: HCM - 010.

4. Lĩnh vực kinh doanh dịch vụ đại diện: Nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, tên thương mại, chống cạnh tranh không lành mạnh, bí mật kinh doanh.

5. Danh sách người đại diện sở hữu công nghiệp của Tổ chức:

Họ và tên	Số CCCD	Số Chứng chỉ	Tư cách đại diện cho Tổ chức trong hoạt động dịch vụ đại diện SHCN
Lê Nguyễn Thành Đạt	079096027564	14/2025-CCĐD	Đại diện theo ủy quyền

Điều 2. Công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo và cá nhân, tổ chức nêu tại Điều 1 có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ *(ghi nhận vào Sổ đăng ký quốc gia)*;
- PGĐ Trần Trọng Tuyên *(để biết)*;
- Văn phòng Sở *(để phối hợp)*;
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, T.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 371 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp (Mã hồ sơ H29.7-260303-060012)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 3376/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 532/PTr-SHTT&ĐMST ngày 19 tháng 3 năm 2026 về việc cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp (Mã số hồ sơ H29.7-260303-060012).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp số HCM - 003/2026-CCĐD cho cá nhân sau đây:

Họ và tên: Hồ Thị Thanh Tâm.

Ngày sinh: 16/01/1991.

Căn cước công dân số: 040191035430 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 29/12/2022.

Địa chỉ thường trú: Chung cư Tam Phú, đường Cây Keo, khu phố 62, phường Tam Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Lĩnh vực hành nghề: Nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, tên thương mại, chống cạnh tranh không lành mạnh, bí mật kinh doanh.

Điều 2. Công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo và cá nhân nêu tại Điều 1 có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ *(ghi nhận vào Sổ đăng ký quốc gia)*;
- PGĐ Trần Trọng Tuyên *(để biết)*;
- Văn phòng Sở *(để phối hợp)*;
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, T.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 421 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp
(Mã hồ sơ H29.7-260312-060015)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 3376/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 594/PTr-SHTT&ĐMST ngày 26 tháng 3 năm 2026 về việc cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp (Mã số hồ sơ H29.7-260312-060015).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp số HCM - 005/2026-CCĐD cho cá nhân sau đây:

Họ và tên: Nguyễn Đức Duy.

Ngày sinh: 14/02/1992.

Căn cước công dân số: 038092050529 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 15/9/2022.

Địa chỉ thường trú: 87/25 đường số 16, phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Lĩnh vực hành nghề: Nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, tên thương mại, chống cạnh tranh không lành mạnh, bí mật kinh doanh.

Điều 2. Công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo và cá nhân nêu tại Điều 1 có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (ghi nhận vào Sổ đăng ký quốc gia);
- PGĐ Trần Trọng Tuyên (để biết);
- Văn phòng Sở (để phối hợp);
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, HTA.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số:447 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ Yêu cầu ghi nhận tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:

- Số hồ sơ TTHC: H26.7-260114-060004 Ngày nộp đơn: 14/01/2026

- Người nộp đơn: CÔNG TY LUẬT TNHH SIGLAW

- Địa chỉ: Tầng 2-3, A32-NV13 ô số 44, Khu đô thị mới hai bên đường Lê Trọng Tấn, phường Tây Mỗ, thành phố Hà Nội

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp sau đây:

Tên Tổ chức: CÔNG TY LUẬT TNHH SIGLAW

Địa chỉ trụ sở: Tầng 2-3, A32-NV13 ô số 44, Khu đô thị mới hai bên đường Lê Trọng Tấn, phường Tây Mỗ, thành phố Hà Nội

Mã số tổ chức: HNi-011

Lĩnh vực kinh doanh dịch vụ đại diện: Nhãn hiệu, Chỉ dẫn địa lý, Tên thương mại, Chống cạnh tranh không lành mạnh, Bí mật kinh doanh.

Danh sách người đại diện sở hữu công nghiệp của Tổ chức:

Họ và tên	Số Căn cước	Số Chứng chỉ	Tư cách đại diện cho Tổ chức trong hoạt động dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp
Phạm Thị Phương Ngân	036191018310	180/2024 -CCĐD	Đại diện sở hữu công nghiệp

Điều 2. Giao Trung tâm Thông tin và Thống kê Khoa học và công nghệ niêm yết, công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, Giám đốc Trung tâm Thông tin và Thống kê Khoa học và công nghệ, tổ chức, cá nhân nêu tại Điều 1 và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận vào Sổ đăng ký quốc gia);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Đ/c Giám đốc Sở (để b/cáo);
- Trung tâm TT&TK KHCN (để công bố);
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT Hùng.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

PHẦN V

CHUYỂN GIAO QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

1. CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Quyết định số: 30223/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2025-02468
Ngày nộp: 12/12/2025
Chủ đơn: KYONGGI UNIVERSITY INDUSTRY & ACADEMIA COOPERATION FOUNDATION (KR)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: VĂN BẢN CHUYỂN NHƯỢNG.

Ngày ký: 24/11/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 1 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **4M CO.,LTD (KR)**

202, 185 Geonjae-ro, Naju-si, Jeollanam-do, 58245 Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: **KYONGGI UNIVERSITY INDUSTRY & ACADEMIA COOPERATION FOUNDATION (KR)**

154-42 Gwanggyosan-ro, Yeongtong-gu Suwon-si Gyeonggi-do 16227 Republic of Korea

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Phương pháp gia cường chống địa chấn cho tòa nhà có kết cấu khối xây	42493	16/12/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 30224/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2025-02477
Ngày nộp: 15/12/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH DOSICO (VN)

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SÁNG CHẾ.

Ngày ký: 13/12/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH THANH PHÚC WINDOW (VN)**

478 Nguyễn Thị Thập, phường Tân Hưng, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH DOSICO (VN)**

2522 Quốc lộ 1A, ấp 2, xã Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Máy dập đột lỗ cho thanh kim loại định hình	40845	16/07/2024

Giá chuyển nhượng: 0 đồng.

Quyết định số: 34608/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2025-01991
Ngày nộp: 21/10/2025
Chủ đơn: DOSHI, HITESHKUMAR ANILKANT (IN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TRẦN & TRẦN
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng bằng độc quyền sáng chế.

Ngày ký: 22/7/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **DOSHI, HITESHKUMAR ANILKANT (IN)**

801, Anmol Residency, Opp. Singhania School, Pokharan Road No. 1, Samata Nagar, Thane- 400 606, India

Bên được chuyển nhượng: **SML LIMITED (IN)**

604-605, 349-Business Point, Western Express Highway, Andheri (E), Mumbai 400069, India

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Chế phẩm thuốc trừ sâu chứa lưu huỳnh nguyên tố và muối cholin của axit pelargonic	49425	01/07/2025

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 34609/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2025-01992
Ngày nộp: 21/10/2025
Chủ đơn: SHAH, DEEPAK (IN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TRẦN & TRẦN
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng bằng độc quyền sáng chế.

Ngày ký: 12/3/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **SHAH, DEEPAK (IN)**

501/502, Vandana Apartments, Janki Kutir, Juhu Church Road, Juhu, Mumbai 400049, India

Bên được chuyển nhượng: **SML LIMITED (IN)**

604-605, 349-Business Point, Western Express Highway, Andheri (E), Mumbai 400069, India

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Chế phẩm dạng hạt phân tán được trong nước và quy trình điều chế chế phẩm này	28529	05/05/2021

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 37119/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2024-00567
Ngày nộp: 16/05/2024
Chủ đơn: FLOORING INDUSTRIES LIMITED, SARL (LU)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng sáng chế.

Ngày ký: 23/4/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **FLOORING INDUSTRIES LIMITED, SARL (LU)**

10b, Rue des Mérovingiens (ZI Bourmicht) L-8070 Bertrange, Luxembourg

Bên được chuyển nhượng: **UNILIN BV (BE)**

Ooigemstraat 3, 8710 Wielsbeke, Belgium

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Chi tiết sàn để tạo ra lớp phủ sàn và lớp phủ sàn	35980	09/05/2023

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 37121/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2025-00433
Ngày nộp: 28/03/2025
Chủ đơn: AIC316 GMBH (DE)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Quốc tế D&N
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Tuyên bố xác nhận chuyển nhượng.

Ngày ký: 15/02/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **AICURIS GMBH & CO. KG (DE)**

Friedrich-Ebert-Straβe 475, 42117 Wuppertal, Germany

Bên được chuyển nhượng: **AIC316 GMBH (DE)**

Friedrich-Ebert-Straße 475, 42117 Wuppertal, Germany

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các sáng chế đang được bảo hộ theo các Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Hợp chất monohydrat của axit N-[5-(aminosulfonyl)-4-metyl-1,3-thiazol-2-yl]-N-metyl-2-[4-(2-pyridinyl)-phenyl]axetamit metansulfonic dạng tinh thể và dược phẩm chứa hợp chất này	27205	21/12/2020
2	Phương pháp tổng hợp hợp chất N-[5-(aminosulfonyl)-4-metyl-1,3-thiazol-2-yl]-N-metyl-2-[4-(2-pyridinyl)phenyl]axetamit	27379	07/01/2021
3	Hợp chất monohydrat của axit N-[5-(aminosulfonyl)-4-metyl-1,3-thiazol-2-yl]-N-metyl-2-[4-(2-pyridinyl)-phenyl]axetamit mono metansulfonic dạng tinh thể và dược phẩm chứa hợp chất này	38197	05/12/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 37352/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2025-02616
Ngày nộp: 26/12/2025
Chủ đơn: TENSEGRITY PHARMA, INC. (JP)
Đại diện của chủ đơn: Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 07/11/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng tiếng Việt/ tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **ASTELLAS PHARMA INC. (JP)**

5-1, Nihonbashi-Honcho 2-chome, Chuo-Ku, Tokyo 103-8411, Japan

Bên được chuyển nhượng: **TENSEGRITY PHARMA, INC. (JP)**

Nihonbashi Mizuno Building 7F, 1-11-12, Nihonbashi-Muromachi, Chuo-Ku, Tokyo 103-0022 Japan

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Kháng thể kháng Fn14 ở người, polynucleotit, vectơ biểu hiện, tế bào chủ, phương pháp sản xuất kháng thể và dược phẩm	48854	18/06/2025

Giá chuyển nhượng: 1 USD (Một Đô la Mỹ).

Quyết định số: 37356/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2025-02646
Ngày nộp: 30/12/2025
Chủ đơn: VITALII VYACHESLAVOVICH SERGEEV (RU)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Trà và cộng sự
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 07/12/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng tiếng Anh/ tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **LIMITED LIABILITY COMPANY "GR PETROLEUM" (RU)**

Nobel str. 5, office 34, Innovative center Skolkovo, Moscow, 121205, Russian Federation

Bên được chuyển nhượng: **VITALII VYACHESLAVOVICH SERGEEV (RU)**

Dmitrovskoe shosse, d. 13, kv. 107, Moscow, 127434, Russian Federation

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Phương pháp loại bỏ tổn hao dung dịch khoan trong xây dựng các giếng dầu và khí	46361	24/04/2025

Giá chuyển nhượng: 100 USD (Một trăm Đô la Mỹ).

Quyết định số: 44518/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2025-02362
Ngày nộp: 01/12/2025
Chủ đơn: VESUVIUS PROCESS METRIX, SAS (FR)
Đại diện của chủ đơn: Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng sáng chế.

Ngày ký: 15/01/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **PROCESS METRIX (US)**

6622 Owens Drive, Pleasanton, California 94588, United States of America

Bên được chuyển nhượng: **VESUVIUS PROCESS METRIX, SAS (FR)**

41-43 avenue Marcel, Sembat 69200 Venissieux, France

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Thiết bị và phương pháp theo dõi trạng thái nguyên vẹn của vật chứa	19006	09/04/2018

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 45585/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 24/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2025-00474
Ngày nộp: 03/04/2025
Chủ đơn: TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH T&G
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 20/11/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **MILLENNIUM PHARMACEUTICALS, INC. (US)**

40 Landsdowne Street, Cambridge, Massachusetts 02139, United States of America

Bên được chuyển nhượng: **TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)**
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka 540-8645, Japan

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Dược phẩm lỏng ổn định chứa kháng thể kháng α4β7 và vật phẩm chứa dược phẩm này	40947	25/07/2024

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 46729/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2024-01563
Ngày nộp: 28/11/2024
Chủ đơn: AIC316 GMBH (DE)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH T&T Invenmark SHTT Quốc tế
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 15/02/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 59 trang bằng Tiếng Anh; Phụ lục gồm 58 trang bằng Tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: **AICURIS GMBH & CO. KG (DE)**
Friedrich-Ebert-Straße 475, 42117 Wuppertal, Germany

Bên được chuyển nhượng: **AIC316 GMBH (DE)**
Friedrich-Ebert-Straße 475, 42117 Wuppertal, Germany

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Thiết bị dùng trong âm đạo để phân phối pritelivir và quy trình sản xuất thiết bị này	34462	23/11/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 47807/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2026-00038
Ngày nộp: 08/01/2026
Chủ đơn: TSINGHUA UNIVERSITY (CN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 20/11/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **CAPITALBIO CORPORATION (CN)**

18, Life Science Parkway, Changping District, Beijing 102206, P.R.China

Bên được chuyển nhượng:

1.TSINGHUA UNIVERSITY (CN)

No. 1, Qinghuayuan, Haidian District, Beijing 100084, P.R. China;

2.CAPITALBIO CORPORATION (CN)

18, Life Science Parkway, Changping District, Beijing 102206, P.R.China ;

3. BEIJING CAPITALBIO MEDLAB CO., LTD. (CN)
Building D1, D2 Block 88, Kechuangliujie St, Beijing Economic-Technological Development Area Beijing 101111, P.R.China

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Bộ đoạn mồi và bộ đoạn dò để khuếch đại tổ hợp gen và gen tham chiếu nội, kit thử nghiệm chứa chúng	42546	17/12/2024

Giá chuyển nhượng: 1 USD (Một đô la Mỹ).

Quyết định số: 55329/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB2-2025-02544
Ngày nộp: 19/12/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TIẾP VẬN VẬN TẢI LONG PHƯƠNG (VN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ VNNA & ASSOCIATES

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 14/12/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TIẾP VẬN VẬN TẢI LONG PHƯƠNG (VN)**

Số 224 Nguyễn Hữu Thọ, ấp 3, xã Hiệp Phước, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC VIGEN (VN)**

Thửa đất số 654, tờ bản đồ số 11, ấp Long Huê, xã Chợ Lách, tỉnh Vĩnh Long

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu giải pháp hữu ích đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền giải pháp hữu ích dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	QUY TRÌNH NHÂN GIỐNG CÂY DỪA SÁP (COCOS NUCIFERA L.)	3262	29/06/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 55329/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB2-2025-02544
Ngày nộp: 19/12/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TIẾP VẬN VẬN TẢI LONG PHƯƠNG (VN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ VNNA & ASSOCIATES
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 14/12/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TIẾP VẬN VẬN TẢI LONG PHƯƠNG (VN)**

Số 224 Nguyễn Hữu Thọ, ấp 3, xã Hiệp Phước, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC VIGEN (VN)**

Thửa đất số 654, tờ bản đồ số 11, ấp Long Huê, xã Chợ Lách, tỉnh Vĩnh Long

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu giải pháp hữu ích đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền giải pháp hữu ích dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	QUY TRÌNH NHÂN GIỐNG CÂY DỪA SÁP (COCOS NUCIFERA L.)	3262	29/06/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

2 - CHUYỂN GIAO QUYỀN SỬ DỤNG ĐỐI TƯỢNG SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

a - Chuyển quyền sử dụng đối tượng Sở hữu công nghiệp

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN/BẰNG LIÊN QUAN
1	463/QĐ-SKHCN	30/03/2026	H26.7-251006-0010	1-38341, 1-32850
2	464/QĐ-SKHCN	30/03/2026	H26.7-251006-0008	1-38341, 1-32850

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 463 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ Yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251006-0010 Ngày nộp: 06/10/2025

- Người nộp đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ CÔNG NGHỆ NHỰA PHA LÊ (VN)

- Địa chỉ: Lô đất CN4.3 Khu Công nghiệp MP Đình Vũ, Khu Kinh tế Đình

Vũ - Cát Hải, phường Đông Hải, thành phố Hải Phòng

- Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng - Bản rút gọn ngày hiệu lực 01/01/2025;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

Tên Hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng - bản rút gọn ngày hiệu lực 01/01/2025, Bản gốc gồm 11 trang hợp đồng và 03 trang phụ lục, bằng tiếng Anh.

Dạng hợp đồng: Hợp đồng không độc quyền.

Bên chuyển quyền:	Unilin BV (BE) Địa chỉ: Ooigemstraat 3, 8710 Wielsbeke, Belgium
Bên nhận chuyển quyền:	CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ CÔNG NGHỆ NHỰA PHA LÊ (VN) Địa chỉ: Lô đất CN4.3 Khu Công nghiệp MP Đình Vũ, Khu Kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, phường Đông Hải, thành phố Hải Phòng

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng sáng chế đang được bảo hộ theo bằng độc quyền sáng chế số 38341 được Cục Sở hữu trí tuệ cấp ngày 12/12/2023 và bằng độc quyền sáng chế số 32850 được Cục Sở hữu trí tuệ cấp ngày 01/07/2022.

Phạm vi chuyển quyền: Lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: Từ ngày 01/01/2025 đến hết hạn hiệu lực của các bằng độc quyền sáng chế: số 38341 và số 32850.

Giá chuyển quyền: chi tiết theo điều 4.1 của Hợp đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Cục SHTT (để ghi nhận vào Sổ đăng ký quốc gia và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để b/cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT (Hung).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 464 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ Yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251006-0008 Ngày nộp: 06/10/2025

- Người nộp đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN NEO FLOOR (VN)

- Địa chỉ: Lô đất CN4.1. Khu Công nghiệp MP Đình Vũ, Khu Kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, phường Đông Hải, thành phố Hải Phòng

- Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng - Bản rút gọn ngày hiệu lực 01/01/2025;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

Tên Hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng - bản rút gọn ngày hiệu lực 01/01/2025, Bản gốc gồm 11 trang hợp đồng và 03 trang phụ lục, bằng tiếng Anh.

Dạng hợp đồng: Hợp đồng không độc quyền.

Bên chuyển quyền:	Unilin BV (BE) Địa chỉ: Ooigemstraat 3, 8710 Wielsbeke, Belgium
Bên nhận chuyển quyền:	CÔNG TY CỔ PHẦN NEO FLOOR (VN) Địa chỉ: Lô đất CN4.1. Khu Công nghiệp MP Đình Vũ, Khu Kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, phường Đông Hải, thành phố Hải Phòng

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng sáng chế đang được bảo hộ theo bằng độc quyền sáng chế số 38341 được Cục Sở hữu trí tuệ cấp ngày 12/12/2023 và bằng độc quyền sáng chế số 32850 được Cục Sở hữu trí tuệ cấp ngày 01/07/2022.

Phạm vi chuyển quyền: Lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: Từ ngày 01/01/2025 đến hết hạn hiệu lực của các bằng độc quyền sáng chế: số 38341 và số 32850.

Giá chuyển quyền: chi tiết theo điều 4.1 của Hợp đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Cục SHTT (để ghi nhận vào Sổ đăng ký quốc gia và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để b/cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT (Hung).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

b - Sửa đổi nội dung hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Quyết định số: 50023/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc sửa đổi nội dung hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu sửa đổi nội dung hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

Số đơn: SĐLX1-2025-00005

Ngày nộp đơn: 26/05/2025, ngày sửa đổi, bổ sung: 25/6/2025

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ EBG (VN)

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số: 4358/ĐKHĐSD

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Ghi nhận sửa đổi nội dung của hợp đồng đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 4358/ĐKHĐSD, cấp ngày 10/11/2023.

Nội dung sửa đổi:

- Địa chỉ của bên nhận chuyển quyền được sửa thành:

Căn 408 tòa nhà The Garden Officetell, đường Mễ Trì, phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

- Sửa đổi, bổ sung một số điều khoản của Hợp đồng số 01/HĐCGQSDSC ký ngày 10/11/2023 (hợp đồng số 01), cụ thể: sửa đổi, bổ sung điều 3; điều 4; điều 6, điều 8.1, điều 8.2; điều 9 và điều 10, nội dung sửa đổi bổ sung như nêu tại Phụ lục Hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng sáng chế số 01/HĐCGQSDSC (Phụ lục số 01);

- Bổ sung các điều khoản mới vào hợp đồng số 01: bổ sung điều 12; điều 13 và điều 14, nội dung bổ sung như nêu tại Phụ lục số 01.

(Các nội dung sửa đổi, bổ sung này có hiệu lực kể từ ngày 15/5/2025 là ngày ký Phụ lục số 01).

PHẦN VI

ĐÍNH CHÍNH

Đính chính Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ BẰNG LIÊN QUAN
1	51250/QĐ-SHTT.IP	30/03/2026	2-4610
2	51262/QĐ-SHTT.IP	30/03/2026	1-53086
3	51264/QĐ-SHTT.IP	30/03/2026	1-20971
4	51265/QĐ-SHTT.IP	30/03/2026	1-31675
5	51306/QĐ-SHTT.IP	30/03/2026	1-34549
6	51308/QĐ-SHTT.IP	30/03/2026	1-51556
7	51311/QĐ-SHTT.IP	30/03/2026	1-54180
8	51313/QĐ-SHTT.IP	30/03/2026	1-28693
9	51355/QĐ-SHTT.IP	30/03/2026	1-50638
10	51357/QĐ-SHTT.IP	30/03/2026	1-46901
11	51365/QĐ-SHTT.IP	30/03/2026	1-54648
12	51379/QĐ-SHTT.IP	30/03/2026	1-53432
13	51382/QĐ-SHTT.IP	30/03/2026	1-54691
14	51385/QĐ-SHTT.IP	30/03/2026	1-48282
15	51386/QĐ-SHTT.IP	30/03/2026	1-52224
16	51387/QĐ-SHTT.IP	30/03/2026	1-53043
17	51389/QĐ-SHTT.IP	30/03/2026	1-53807
18	51390/QĐ-SHTT.IP	30/03/2026	1-52266
19	51393/QĐ-SHTT.IP	30/03/2026	1-51891
20	51394/QĐ-SHTT.IP	30/03/2026	1-46695
21	51419/QĐ-SHTT.IP	30/03/2026	1-50012
22	51422/QĐ-SHTT.IP	30/03/2026	1-53200
23	51543/QĐ-SHTT.IP	30/03/2026	1-54860
24	51545/QĐ-SHTT.IP	30/03/2026	1-54859
25	51573/QĐ-SHTT.IP	30/03/2026	1-45102
26	51638/QĐ-SHTT.IP	30/03/2026	1-53567

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 51250/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 4610
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 264597/QĐ-SHTT.IP ngày 27/11/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 4610;

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký giải pháp hữu ích:

Số đơn: 2-2018-00182

Ngày nộp đơn: 28/05/2018 *Ngày ưu tiên:*

Người nộp đơn: TRUNG TÂM KIỂM CHUẨN XÉT NGHIỆM THÀNH PHỐ (VN)

Địa chỉ: 75A Cao Thắng, phường 3, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Công văn số 4610/AD-GPHI nộp ngày 12/01/2026 của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 4610 được cấp theo Quyết định số 264597/QĐ-SHTT.IP ngày 27/11/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 2-2018-00182 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 264597/QĐ-SHTT.IP ngày 27/11/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 4610.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Phụ lục

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN GIẢI PHÁP HỮU ÍCH SỐ 4610 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 51250/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/03/2026

của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Tên giải pháp hữu ích	**Quy** sản xuất mẫu ngoại kiểm để sử dụng trong xét nghiệm xác định nhóm máu	**Quy trình** sản xuất mẫu ngoại kiểm để sử dụng trong xét nghiệm xác định nhóm máu

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 51262/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 53086
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 228598/QĐ-SHTT.IP ngày 06/10/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 53086;

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:

Số đơn: 1-2018-05157
Số đơn tham chiếu: 1-2013-03793
Ngày nộp đơn: 16/04/2010 *Ngày ưu tiên: 16/04/2009*
Người nộp đơn: TAISHO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
Địa chỉ: 24-1, Takada 3-chome, Toshima-ku, Tokyo 170-8633, Japan

Căn cứ Công văn số 555/VCCI-SC3 nộp ngày 11/03/2026 của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 53086 được cấp theo Quyết định số 228598/QĐ-SHTT.IP ngày 06/10/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2018-05157 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 228598/QĐ-SHTT.IP ngày 06/10/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 53086.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Phụ lục

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 53086 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 51262/QĐ-SHTT.JP, ngày 30/03/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Số đơn quốc tế ở mục (86)	PCT/JP2017/057196	PCT/JP2010/057196

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 51264/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 20971
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 27972/QĐ-SHTT ngày 16/04/2019 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 20971;

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:

Số đơn: 1-2011-00745

Ngày nộp đơn: 23/02/2009 *Ngày ưu tiên: 21/08/2008*

Người nộp đơn: W. R. GRACE & CO.-CONN. (US)

Địa chỉ: 7500 Grace Drive, Columbia, Maryland 21044 U.S.A.

Căn cứ Công văn số 715/SC nộp ngày 09/08/2019 của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 20971 được cấp theo Quyết định số 27972/QĐ-SHTT ngày 16/04/2019 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2011-00745 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 27972/QĐ-SHTT ngày 16/04/2019 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 20971.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Phụ lục

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 20971 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 51264/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/03/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Số đơn ưu tiên ở mục (30)	PCT/US2008/0073882	PCT/US2008/007388

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 51265/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 31675
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 4304w/QĐ-SHTT ngày 16/03/2022 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 31675;

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:

Số đơn: 1-2019-05360

Ngày nộp đơn: 30/09/2019 *Ngày ưu tiên:*

Người nộp đơn: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (VN)

Địa chỉ: Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Căn cứ Công văn số 503/SHTT/2022 nộp ngày 04/05/2022 của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 31675 được cấp theo Quyết định số 4304w/QĐ-SHTT ngày 16/03/2022 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2019-05360 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 4304w/QĐ-SHTT ngày 16/03/2022 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 31675.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Phụ lục

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 31675 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 51265/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026

của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Tên Sáng chế	Hệ thống và phương pháp **phát** phát hiện và ước lượng tham số tín hiệu xung trong băng thông rộng	Hệ thống và phương pháp phát hiện và ước lượng tham số tín hiệu xung trong băng thông rộng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 51306/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 34549
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 20971w/QĐ-SHTT ngày 01/12/2022 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 34549;

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:

Số đơn: 1-2019-06888

Ngày nộp đơn: 14/06/2018 *Ngày ưu tiên: 15/06/2017*

Người nộp đơn: KEMIRA OYJ (FI)

Địa chỉ: Energiakatu 4, 00180 Helsinki, Finland

Căn cứ Công văn số 407/2023/TGVN nộp ngày 13/02/2023 của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 34549 được cấp theo Quyết định số 20971w/QĐ-SHTT ngày 01/12/2022 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2019-06888 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 20971w/QĐ-SHTT ngày 01/12/2022 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 34549.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Phụ lục

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 34549 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 51306/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/03/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Tác giả thứ hai	Không có.	LEPO, Eija Anneli (FI)

Ghi chú: Tác giả thứ hai được ghi nhận theo Thông báo Ghi nhận sửa đổi đơn số 16461w/SHTT-SC ngày 15/07/2022.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 51308/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 51556
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 168867/QĐ-SHTT.IP *ngày 12/08/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 51556;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:

Số đơn: 1-2023-01603

Ngày nộp đơn: 14/09/2021 *Ngày ưu tiên: 09/10/2020*

Người nộp đơn: Johnson Matthey Public Limited Company (GB)

Địa chỉ: 5th Floor, 25 Farringdon Street, London EC4A 4AB (GB)

Căn cứ Công văn số 1005/2025/CV-IP nộp ngày 22/12/2025 của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 51556 được cấp theo Quyết định số 168867/QĐ-SHTT.IP ngày 12/08/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2023-01603 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 168867/QĐ-SHTT.IP ngày 12/08/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 51556.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Phụ lục

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 51556 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 51308/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/03/2026

của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Hình vẽ đặc trưng kèm theo bản tóm tắt	Không có.	Hình 1

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 51311/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 54180
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 253125/QĐ-SHTT.IP *ngày 05/11/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 54180;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:

Số đơn: 1-2017-02759

Ngày nộp đơn: 22/01/2015 *Ngày ưu tiên: 31/12/2014*

Người nộp đơn: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

Địa chỉ: Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

Căn cứ Công văn số 109/TGVN-2026 nộp ngày 08/01/2026 của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 54180 được cấp theo Quyết định số 253125/QĐ-SHTT.IP ngày 05/11/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2017-02759 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 253125/QĐ-SHTT.IP ngày 05/11/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 54180.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Phụ lục

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 54180 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 51311/QĐ-SHTT.JP, ngày 30/03/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới
Các hình vẽ (gồm 11 trang) và hình vẽ đặc trưng kèm theo bản tóm tắt	Hình vẽ bị mờ, độ phân giải thấp	Hình vẽ rõ ràng, không bị mờ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 51313/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 28693
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 8073w/QĐ-SHTT ngày 21/05/2021 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 28693;

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:

Số đơn: 1-2016-04021

Ngày nộp đơn: 14/10/2014 *Ngày ưu tiên: 26/03/2014*

Người nộp đơn: SON, Chi Ho (KR)

Địa chỉ: (Dorim-dong), Dorimbuk-ro 19beon-gil, Namdong-gu, Incheon 405-280 Republic of Korea

Căn cứ Công văn số SC.1179/16-2/MTra-KLin nộp ngày 23/07/2021 của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 28693 được cấp theo Quyết định số 8073w/QĐ-SHTT ngày 21/05/2021 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2016-04021 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 8073w/QĐ-SHTT ngày 21/05/2021 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 28693.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Phụ lục

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 28693 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 51313/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/03/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Điểm 1 và 2 Yêu cầu bảo hộ	Hệ thống xử lý **oxit hóa anốt** kim loại ….	Hệ thống xử lý **anốt hóa** kim loại ….

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 51355/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 50638
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 144921/QĐ-SHTT.IP *ngày 23/07/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 50638;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:

Số đơn: 1-2020-06226

Ngày nộp đơn: 28/10/2020 *Ngày ưu tiên: 08/11/2019*

Người nộp đơn: GigaLane Co., Ltd. (KR)

Địa chỉ: 61, Dongtansandan 10-gil, Dongtan-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, 18487, Republic of Korea

Căn cứ Công văn số 666/2026-TGVN nộp ngày 27/01/2026 của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 50638 được cấp theo Quyết định số 144921/QĐ-SHTT.IP ngày 23/07/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2020-06226 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 144921/QĐ-SHTT.IP ngày 23/07/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 50638.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Phụ lục

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 50638 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 51355/QĐ-SHTT.JP, ngày 30/03/2026

của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Thông tin về ngày ưu tiên tại mục (30)	08/09/2019	08/11/2019

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 51357/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 46901
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 68898/QĐ-SHTT.IP *ngày 09/05/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 46901;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:

Số đơn: 1-2021-07695
Số đơn tham chiếu: 1-2017-00741
Ngày nộp đơn: 28/07/2015 *Ngày ưu tiên: 28/07/2014*
Người nộp đơn: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
Địa chỉ: 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

Căn cứ Công văn số H25-180/CV nộp ngày 23/12/2025 của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 46901 được cấp theo Quyết định số 68898/QĐ-SHTT.IP ngày 09/05/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2021-07695 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 68898/QĐ-SHTT.IP ngày 09/05/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 46901.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Phụ lục

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 46901 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 51357/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/03/2026

của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Số đơn PCT tại mục (86)	28/07/2015	PCT/KR2015/007901

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 51365/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 54648
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 262662/QĐ-SHTT.IP ngày 25/11/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 54648;

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:

Số đơn: 1-2018-02639

Ngày nộp đơn: 23/11/2016 *Ngày ưu tiên: 23/11/2015*

Người nộp đơn: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

Địa chỉ: Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

Căn cứ Công văn số 119/VCCI-SC4 nộp ngày 16/01/2026 của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 54648 được cấp theo Quyết định số 262662/QĐ-SHTT.IP ngày 25/11/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2018-02639 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 262662/QĐ-SHTT.IP ngày 25/11/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 54648.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Phụ lục

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 54648 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 51365/QĐ-SHTT.JP, ngày 30/03/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Thứ tự tác giả	1. XUE, Xin 2. WANG, Ningjuan 3. LIU, Le 4. LIN, Wei	1. LIN, Wei 2. XUE, Xin 3. WANG, Ningjuan 4. LIU, Le

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 51379/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 53432
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 237841/QĐ-SHTT.IP *ngày 15/10/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 53432;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:

Số đơn: 1-2022-06578

Ngày nộp đơn: 29/04/2022 *Ngày ưu tiên: 30/04/2021*

Người nộp đơn: Tencent America LLC (US)

Địa chỉ: 2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

Căn cứ Công văn số 120/VCCI-SC4 nộp ngày 16/01/2026 của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 53432 được cấp theo Quyết định số 237841/QĐ-SHTT.IP ngày 15/10/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2022-06578 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 237841/QĐ-SHTT.IP ngày 15/10/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 53432.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Phụ lục

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 53432 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 51379/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/03/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Địa chỉ của các tác giả thứ 2, 3, 4	c/o TENCENT AMERICA **EEC**, 2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America	c/o TENCENT AMERICA **LLC**, 2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 51382/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 54691
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 264052/QĐ-SHTT.IP *ngày 26/11/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 54691;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:

Số đơn: 1-2023-02811

Ngày nộp đơn: 30/07/2021 *Ngày ưu tiên: 30/09/2020*

Người nộp đơn: FURUKAWA ELECTRIC CO., LTD. (JP)

Địa chỉ: 6-4, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8322, Japan

Căn cứ Công văn số 076/VCCI-SC1 nộp ngày 10/01/2026 của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 54691 được cấp theo Quyết định số 264052/QĐ-SHTT.IP ngày 26/11/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2023-02811 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 264052/QĐ-SHTT.IP ngày 26/11/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 54691.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Phụ lục

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 54691 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 51382/QĐ-SHTT.JP, ngày 30/03/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Địa chỉ của tác giả thứ 6 và thứ 7	c/o FURUKAWA ELECTRIC co., LTD., 6-4, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8322, Japan	c/o The Furukawa Battery Co., Ltd., 23-6, Kuidesaku, Jyoban-shimofunao-machi, Iwaki-shi, Fukushima 972-8501, Japan

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 51385/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 48282
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 95498/QĐ-SHTT.IP *ngày 04/06/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 48282;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:

Số đơn: 1-2016-02863

Ngày nộp đơn: 15/12/2014 *Ngày ưu tiên: 10/02/2014*

Người nộp đơn: PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)

Địa chỉ: Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

Căn cứ Công văn số 991(3)/CB-SC/VKV nộp ngày 07/01/2026 của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 48282 được cấp theo Quyết định số 95498/QĐ-SHTT.IP ngày 04/06/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2016-02863 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 95498/QĐ-SHTT.IP ngày 04/06/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 48282.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Phụ lục

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 48282 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 51385/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/03/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Địa chỉ của tác giả thứ 1	Rue des Oiseanx 4F, CH-1422 Les Tuileries de Grandson (CH)	Rue des Oiseaux 4F, CH-1422 Les Tuileries de Grandson (CH)
Địa chỉ của tác giả thứ 3	Reu du Centre 166, CH-1025 St-Sulpice (CH)	Rue du Centre 166, CH-1025 St-Sulpice (CH)

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 51386/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 52224
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 196488/QĐ-SHTT.IP *ngày 04/09/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 52224;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:

Số đơn: 1-2020-01279

Ngày nộp đơn: 11/09/2018 *Ngày ưu tiên: 20/09/2017*

Người nộp đơn: TILLOTTS PHARMA AG (CH)

Địa chỉ: Baslerstrasse 15, 4310 Rheinfelden, Switzerland

Căn cứ Công văn số 1973/SC nộp ngày 31/12/2025 của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 52224 được cấp theo Quyết định số 196488/QĐ-SHTT.IP ngày 04/09/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2020-01279 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 196488/QĐ-SHTT.IP ngày 04/09/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 52224.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Phụ lục

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 52224 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 51386/QĐ-SHTT.JP, ngày 30/03/2026

của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Tên tác giả thứ 3	WETZEL, Carmen	Carmen GÖTZ

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 51387/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 53043
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 227747/QĐ-SHTT.IP ngày 03/10/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 53043;

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:

Số đơn: 1-2021-08465

Ngày nộp đơn: 28/06/2019 *Ngày ưu tiên:*

Người nộp đơn: ZTE CORPORATION (CN)

Địa chỉ: ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shenzhen, Guangdong 518057 (CN)

Căn cứ Công văn số 2369/SC nộp ngày 10/12/2025 của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 53043 được cấp theo Quyết định số 227747/QĐ-SHTT.IP ngày 03/10/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2021-08465 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 227747/QĐ-SHTT.IP ngày 03/10/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 53043.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Phụ lục

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 53043 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 51387/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/03/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Địa chỉ của tác giả thứ 1	ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-**Tcch** Industrial Park, Nanshan, Shenzhen, (**i**uangdong 518057 (CN)	ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shenzhen, Guangdong 518057 (CN)

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 51389/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 53807
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 245540/QĐ-SHTT.IP *ngày 27/10/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 53807;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:

Số đơn: 1-2023-02744

Ngày nộp đơn: 25/04/2023 *Ngày ưu tiên: 03/05/2022*

Người nộp đơn: MIRLE AUTOMATION CORPORATION (TW)

Địa chỉ: NO.3, R&D RD. II, SCIENCE PARK, HSINCHU, 30076 TAIWAN

Căn cứ Công văn số PR1358/AL15 nộp ngày 03/12/2025 của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 53807 được cấp theo Quyết định số 245540/QĐ-SHTT.IP ngày 27/10/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2023-02744 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 245540/QĐ-SHTT.IP ngày 27/10/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 53807.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Phụ lục

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 53807 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 51389/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/03/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Địa chỉ của tác giả thứ 1	NO.3, R&D RD. **11**, SCIENCE PARK, HSINCHU, TAIWAN 30076	NO.3, R&D RD. II, SCIENCE PARK, HSINCHU, TAIWAN 30076
Địa chỉ của tác giả thứ 2	NO.3, R&D RD. **11**, SCIENCE PARK, HSINCH**Ư**, TAIWAN 30076	NO.3, R&D RD. II, SCIENCE PARK, HSINCHU, TAIWAN 30076

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 51393/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 51891
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 183089/QĐ-SHTT.IP *ngày 22/08/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 51891;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:

Số đơn: 1-2019-02003

Ngày nộp đơn: 29/09/2016 *Ngày ưu tiên:*

Người nộp đơn: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

Địa chỉ: Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

Căn cứ Công văn số 4036/VCCI-SC4 nộp ngày 26/11/2025 của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 51891 được cấp theo Quyết định số 183089/QĐ-SHTT.IP ngày 22/08/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2019-02003 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 183089/QĐ-SHTT.IP ngày 22/08/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 51891.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Phụ lục

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 51891 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 51393/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/03/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Tác giả thứ 2, 3, 4	Thiếu thông tin.	2. CHAI, Li (CN) Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China 3. GUO, Zhiheng (CN) Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China 4. CHENG, Xingqing (CN) Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 51390/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 52266
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 197024/QĐ-SHTT.IP *ngày 05/09/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 52266;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:

Số đơn: 1-2021-07166

Ngày nộp đơn: 30/04/2020 *Ngày ưu tiên: 30/04/2019*

Người nộp đơn: INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC. (US)

Địa chỉ: 200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America

Căn cứ Công văn số 1864/SC nộp ngày 15/12/2025 của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 52266 được cấp theo Quyết định số 197024/QĐ-SHTT.IP ngày 05/09/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2021-07166 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 197024/QĐ-SHTT.IP ngày 05/09/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 52266.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Phụ lục

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 52266 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 51390/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/03/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới
Tên Chủ Bằng độc quyền	IDAC HOLDINGS, INC.	INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.

Ghi chú: Do thủ tục Ghi nhận sửa đổi tên chủ đơn được hoàn thành sau khi Văn bằng bảo hộ đã được cấp.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 51394/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 46695
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 64508/QĐ-SHTT.IP *ngày 05/05/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 46695;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:

Số đơn: 1-2015-00213

Ngày nộp đơn: 20/06/2013 *Ngày ưu tiên: 21/06/2012*

Người nộp đơn: PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)

Địa chỉ: Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

Căn cứ Công văn số 916/CB-SC/VKV nộp ngày 27/11/2025 của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 46695 được cấp theo Quyết định số 64508/QĐ-SHTT.IP ngày 05/05/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2015-00213 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 64508/QĐ-SHTT.IP ngày 05/05/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 46695.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Phụ lục

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 46695 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 51394/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/03/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Địa chỉ của tác giả thứ 2	Rue du Pommeret 31, CH-2053 Cemier, Switzerland	Rue du Pommeret 31, CH-2053 Cernier, Switzerland

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 51419/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 50012
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 135356/QĐ-SHTT.IP *ngày 11/07/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 50012;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:

Số đơn: 1-2023-00956

Ngày nộp đơn: 27/07/2021 *Ngày ưu tiên: 27/07/2020*

Người nộp đơn: TUOJIE BIOTECH(SHANGHAI) CO., LTD. (CN)

Địa chỉ: Room 103, No. 14 Building, No. 3728 Jinke Road, Free Trade Pilot Zone, Pudong New Area, Shanghai 201203, China

Căn cứ Công văn số 10465/DCVB nộp ngày 30/12/2025 của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 50012 được cấp theo Quyết định số 135356/QĐ-SHTT.IP ngày 11/07/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2023-00956 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 135356/QĐ-SHTT.IP ngày 11/07/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 50012.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Phụ lục

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 50012 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 51419/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/03/2026

của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Mã quốc tịch của tác giả thứ 6 (LIAO, Cheng)	CN	US

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 51422/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 53200
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 229917/QĐ-SHTT.IP *ngày 08/10/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 53200;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:

Số đơn: 1-2023-01823

Ngày nộp đơn: 21/03/2023 *Ngày ưu tiên: 13/04/2022*

Người nộp đơn: Largan Digital Co.,Ltd. (TW)

Địa chỉ: No. 18, Gongyequ 7th Rd., Xitun Dist., Taichung City 407, Taiwan

Căn cứ Công văn số 276-2022/SC-1/HTra nộp ngày 18/12/2025 của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 53200 được cấp theo Quyết định số 229917/QĐ-SHTT.IP ngày 08/10/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2023-01823 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 229917/QĐ-SHTT.IP ngày 08/10/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 53200.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Phụ lục

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 53200 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 51422/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/03/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Địa chỉ của tác giả thứ 1, 2, 3	No.11, Jingke Rd., Nantun **Disc**, Taichung City, Taiwan	No.11, Jingke Rd., Nantun **Dist.**, Taichung City, Taiwan

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 51543/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 54860
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 270831/QĐ-SHTT.IP *ngày 04/12/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 54860;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:

Số đơn: 1-2023-04761

Ngày nộp đơn: 14/01/2021 *Ngày ưu tiên:*

Người nộp đơn: Apple Inc. (US)

Địa chỉ: One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America

Căn cứ Công văn số PT/23/101 nộp ngày 27/02/2026 của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 54860 được cấp theo Quyết định số 270831/QĐ-SHTT.IP ngày 04/12/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2023-04761 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 270831/QĐ-SHTT.IP ngày 04/12/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 54860.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Phụ lục

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 54860 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 51543/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/03/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Địa chỉ của tác giả thứ 4	c/o Apple Inc., One Apple Park Way, **Mail Stop 83-BWHT**, Cupertino, California 95014, United States of America	c/o Apple Inc., One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America
Địa chỉ của tác giả thứ 5	c/o Apple Inc., One Apple Park Way, Mail Stop 83-**BWHT**, Cupertino, California 95014, United States of America	c/o Apple Inc., One Apple Park Way, Mail Stop 83-**DEF**, Cupertino, California 95014, United States of America
Địa chỉ của tác giả thứ 6	c/o Apple Inc., One Apple Park Way, Mail Stop 83-**BWHT**, Cupertino, California 95014, United States of America	c/o Apple Inc., One Apple Park Way, Mail Stop 83-**DEF**, Cupertino, California 95014, United States of America

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 51545/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 54859
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 270829/QĐ-SHTT.IP *ngày 04/12/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 54859;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:

Số đơn: 1-2023-08504
Số đơn tham chiếu: 1-2021-05595
Ngày nộp đơn: 12/03/2020 *Ngày ưu tiên: 12/03/2019*
Người nộp đơn: BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Địa chỉ: Room 101D1-7, 1st Floor, Building 1, No. 6 Shangdi West Road, Haidian District, Beijing, 100085 China

Căn cứ Công văn số 74/SC/2026 nộp ngày 06/02/2026 của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 54859 được cấp theo Quyết định số 270829/QĐ-SHTT.IP ngày 04/12/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2023-08504 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 270829/QĐ-SHTT.IP ngày 04/12/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 54859.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Phụ lục

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 54859 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 51545/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/03/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Ngày công bố đơn quốc tế ở mục (87)	17/09/2023	17/09/2020

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 51573/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 45102
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 37040/QĐ-SHTT.IP *ngày 25/03/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 45102;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:

Số đơn: 1-2021-05595

Ngày nộp đơn: 12/03/2020 *Ngày ưu tiên: 12/03/2019*

Người nộp đơn: BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

Địa chỉ: Room 101D1-7, 1st Floor, Building 1, No. 6 Shangdi West Road, Haidian District, Beijing, 100085 China

Căn cứ Công văn số 73/SC/2026 nộp ngày 06/02/2026 của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 45102 được cấp theo Quyết định số 37040/QĐ-SHTT.IP ngày 25/03/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2021-05595 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 37040/QĐ-SHTT.IP ngày 25/03/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 45102.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Phụ lục

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 45102 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 51573/QĐ-SHTT.JP, ngày 30/03/2026

của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Mã quốc tịch của tác giả thứ 3 (Xianglin WANG)	CN	US

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 51638/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 53567
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 241029/QĐ-SHTT.IP ngày 20/10/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 53567;

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:

Số đơn: 1-2020-05786

Ngày nộp đơn: 11/03/2019 *Ngày ưu tiên: 13/03/2018*

Người nộp đơn: SYNGENTA CROP PROTECTION AG (CH)

Địa chỉ: Rosentalstrasse 67, 4058, Basel, Switzerland

Căn cứ Công văn số 338/SC nộp ngày 06/02/2026 của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 53567 được cấp theo Quyết định số 241029/QĐ-SHTT.IP ngày 20/10/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2020-05786 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 241029/QĐ-SHTT.IP ngày 20/10/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 53567.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Phụ lục

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 53567 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 51638/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/03/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới
Tên Chủ Bằng độc quyền	SYNGENTA PARTICIPATIONS AG	SYNGENTA CROP PROTECTION AG

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.

Địa chỉ liên hệ:

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 024. 38583069
Fax: 024. 38588449